Hồng Lâu Mộng

Tác giả: Tàu Tuyết Cần
Thể loại: Trung Hoa
Dịch giả: Trần Tuấn Khải
Website: http://motsach.info
Date: 07-December-2012

Lời Giới Thiệu -

Trong lịch sử văn học Trung Quốc. Hồng Lâu Mộng có một vị trí đặc biệt. Người Trung Hoa say mê đọc nó, bình luận về nó(1), sáng tác về nó đến nỗi nói: “Khai đàm bất thuyết Hồng Lâu Mộng, Độc tận thi thư diệc uổng nhiên!” (Mở miệng mà không nói Hồng Lâu Mộng thì đọc hết cả thi thư cũng vô ích!). Có một ngành học chuyên nghiên cứu về Hồng Lâu Mộng, gọi là Hồng học; gần đây nhất vẫn thấy Trung Quốc in chuyên san “Hồng Lâu Mộng nghiên cứu”. - Có lẽ trên thế giới chỉ có Shakespeare là có một vinh dự lớn lao như thế, vì có “Shakespeare học”. Cái gì làm người Trung Quốc say Hồng lâu mộng “như điếu đổ” vậy? Trước hết, đó là do tác phẩm đáp ứng những nhu cầu sâu xa của thời đại. Thời nhà Thanh, dưới thời các hoàng đế Ung Chính, Càn Long (1723 - 1795) là thời kinh tế phồn vinh, chẳng những công nghiệp, thủ công nghiệp, mà cả khai thác mỏ, thương nghiệp...cũng phát triển mạnh mẽ. Các thành thị lớn như Nam Kinh, Dương Châu, Võ Xương, Nhạc Châu... buôn bán, sản xuất sầm uất là những đô thị lớn. Chỉ kể một thị trấn như Thanh Giang bên bờ Vận Hà thôi mà thời đó đã có hơn nửa triệu dân! Nền kinh tế tự phát tư bản chủ nghĩa đó trong lòng xã hội phong kiến chuyên chế mọt ruỗng và đang trên đà tan rã, đã đẻ ra một tầng lớp người thành thị, những người này có những nhu cầu thẩm mỹ mới. Tây Sương Ký, Mẫu đơn đình, Cổ kim tiểu thuyết, Liêu Trai... là những tác phẩm tả tình yêu, những số phận, những buồn vui cá nhân..., chính là sự “thăng hoa” của cuộc sống đã bắt đầu khác trước về chất của người thành thị. Hồng lâu mộng là sự thể hiện những tư tưởng của thời đại: tinh thần dân chủ, tinh thần phê phán đời sống xã hội phong kiến mục nát, phê phán những giáo điều truyền thống đã ăn sâu bén rễ hàng ngàn năm, đòi tự do yêu đương, giải phóng cá tính, đòi tự do bình đẳng, khát khao một lý tưởng cho cuộc sống...Tất cả những cái đó có những mặt kế thừa tư tưởng dân chủ thời Minh và đầu Thanh, nhưng nó chính là sản phẩm của ý thức tư tưởng thị dân đương thời. Giữa những khát vọng sâu xa ấy của con người thời đại và sự biểu hiện nó ra một cách nghệ thuật, đã có một cuộc hẹn hò tuyệt diệu qua Hồng Lâu Mộng.

o 0 o

Tác giả chính của Hồng Lâu Mộng, Tào Tuyết Cần 1716(?) - 1763(?) giống như phần lớn các nhà văn lớn Trung Hoa trong lịch sử, viết văn là để giải tỏa nỗi niềm “cô phẫn”, là để ký thác những suy tư về con người và thời đại. Ông vốn sinh ra trong một gia đình đại quý tộc. Từ đời tằng tổ đến đời cha, thay nhau tập chức “Giang ninh chức tạo” là một chức quan to thu thuế. Năm lần vua Khang Hy tuần du phương Nam thì bốn lần ở lại nhà họ Tào, đủ biết sự sủng ái của nhà vua với gia đình ông ra sao! Và cũng có thể đoán biết cuộc sống trong phú Giang hồi đó xa hoa, vương giá như thế nào! Trong Hồng Lâu Mộng, Nguyên phi về thăm nhà có một buổi mà nhái xây cất bao nhiêu đình tạ trong vườn Đại quan, nữa là hoàng đế tuần du ngự đến nhà.Nhà ông chẳng những là hào môn vọng tộc hiển hách như thế, lại còn có truyền thống văn chương. Ông nội ông, Tào Dần, đứng in bộ "Toàn Đường Thi trứ danh, và là một nhà thơ, tác giả "Luyện đình thi sao”. Nhưng cuộc sống vàng son đó của gia đình ông đã trôi qua, đã tan vỡ. Lúc Tào Tuyết Cần lớn lên thì tất cả đã ở đằng sau rồi: cha bị khép tội, bị cách chức, bị tịch biên gia sản, nhà họ Tào suy sụp và ông phải về sống ở vùng ngoại ô phía tây thành Bắc Kinh trong cảnh: “cả nhà rau cháo, rượu thường mua chịu”. Hồng Lâu Mộng do đó có thể xem là phản quang những hồi ức của Tào Tuyết Cần về cuộc sống quý tộc đã tan vỡ đó. Một mặt, đó là sự nhớ tiếc

khôn nguôi những huy hoàng của vàng son lộng lẫy, cảm thấy tất cả nhuốm màu thê lương, hư vô, tất cả đều xê dịch về phía bế tắc, hủy diệt, tất cả đều đáng ân hận, và chỉ có thể cứu chuộc bằng Hư Vô, bằng siêu hình, bằng tôn giáo! Nhưng mặt khác, từ trong cuộc sống nghèo khó hôm nay, quay đầu nhìn lại thì cái khoảng cách lớn lao đó làm cho ông thấy được rõ hơn, khách quan hơn, bình tĩnh hơn những gì ông đã thấy, đã nếm trái về cuộc sống thối nát của giai cấp quý tộc và sự miêu tả khách quan "những quan hệ hiện thực” này làm ông trở thành một nhà hiện thực. Chí ít thì về mặt đó, ông đã lay chuyển được "niềm lạc quan về cái trật tự hiện tồn", và như thế, ông là sản phẩm của một thời đại, đồng thời đã nhìn xa hơn thời đại. Tào Tuyết Cần đề 10 năng dế viết 80 hồi đầu, Hồng Lâu Mộng: “Xem ra chữ toàn bằng huyết, cay đắng mười năm khéo lạ lùng”; năm lần sửa chửa, trong cảnh cùng khốn, ốm đau không tiền chạy thuốc, trong cánh đứa con yếu của ông chết. Và ông đã lìa đời trong cảnh đau khố dồn dập đó. Bình sinh, ông vẽ giỏi, hay thơ, thích rượu, cuồng phong. Người ta chỉ biết được về ông có thế thôi! Hai mươi tám năm sau khi ông mất, Cao Ngạc viết tiếp 40 hồi, đến khoáng 1792 - 1793 thì Hồng Lâu Mộng được in và lưu truyền khắp trung Quốc. Những hồi Cao Ngạc viết tiếp thì không thể hay bằng những hồi Tào Tuyết Cần viết, nhưng cũng phải nói là Cao Ngạc đã sống với tác phẩm và tri âm tác giả, nên đã hoàn thành dự định của Tào Tuyết Cần và nối tiếp bút lực của người đi trước, hoàn thành và bộc lộ trọn vẹn tư tưởng của tác phẩm, khiến cho tác phẩm vẫn giữ được vẻ hấp dẫn mãnh liệt.(2)

BI KỊCH TÌNH YÊU VÀ Ý NGHĨA TÌNH YÊU TRONG HỒNG LÂU MỘNG

Câu chuyện tình giữa Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc xuyên suốt qua toàn bộ tác phẩm, làm nên chủ đề chính của cuốn tiểu thuyết vĩ đại này. Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc, hai anh em cô cậu ruột, cùng ở chung một nhà từ bé; lớn lên, vì Bảo Ngọc được bà nội nuông chiều, riêng cho ở trong vườn Đại quan cùng với đám “quần thoa”, nên anh ta và Đại Ngọc gần gũi nhau. Nhưng đây không phải là câu chuyện “lửa gần rơm...”. Đây cũng không phải chỉ là câu chuyện “tài tử giai nhân là nợ sẵn”. Tình yêu của họ còn có nguyên cớ sâu xa hơn nhiều; họ nói như Saint Exupéry: “Yêu nhau không phải là nhìn nhau mà là cùng nhìn về một hướng”, nghĩa là họ “đồng điệu”, “tri âm” lẫn nhau trên những vấn đề có ý nghĩa cuộc sống. Nói cho đúng, lúc đầu Bảo Ngọc cũng còn có chút phân vân. Anh ta sống giữa đám a hoàn nhan sắc, những Tập nhân, Tình văn... những người này là những phụ nữ xuất thân từ tầng lớp dưới, được họ Giả mua về hầu hạ, nhưng đó là những người có tình, có phẩm chất tốt đẹp. Họ chính là mót bức màn ngăn bụi trần của phủ Vinh quốc đầy dẫy những hạng đàn ông ô trọc. Bảo Ngọc cảm nhận được thực chất vị tha, quên mình đầy dịu dàng của họ, anh ta như một người được vây bọc bởi sự tận tụy, thương yêu... của những nữ tỳ - đồng thời cũng là “nữ thần” này. Do đó không lạ gì mà Bảo Ngọc đã nêu lên cái “nguyên lý nữ tính” rất xa lạ với tư tưởng “trọng nam khinh nữ” của xã hội phong kiến: “Xương thịt con gái là nước kết thành. Tôi trông thấy con gái thì người tôi nhẹ nhàng, khoan khoái, thấy con trai thì như bị phải hơi dơ bấn”. Trong phủ Giả lúc đó còn có cô em họ Tiết Bảo Thoa ở nhờ. Bảo Thoa đẹp, đức hạnh, nết na theo đúng nếp nhà phong kiến. Bảo Ngọc cũng mến Bảo Thoa, gần nàng, anh chàng đôi lúc cũng thấy xiêu xiêu, quả có như lời Lâm Đại Ngọc “gần cô chị thì quên khuấy cô em”! Nhưng rồi dần dần, Bảo Ngọc chỉ yêu có Đại Ngọc thôi. Đại Ngọc kiều diễm, yếu đuối, là một tâm hồn dễ cám xúc, một tâm hồn nhạy cảm và phong phú - đó là một tâm hồn thơ đích thực; và đó là điều mà họ gặp nhau. Quan trọng hơn, là trong khi cả nhà chờ mong Bảo Ngọc học giỏi thi đỗ, làm quan giữ nếp nhà..., thì Bảo Ngọc lại chán ngấy cái con đường mòn nhàm chán đó, và người hiểu anh duy nhất là Đại Ngọc. Bảo Ngọc, chàng trai được nhốt trong cái lồng kính quý tộc đầy cao lương gấm vóc, anh ta được người ta dùng gia giáo, thi giáo, lễ pháp... để ràng buộc theo con đường vạch sẵn. Giả Bảo

Ngọc bị mất tự do, và anh ta cảm thấy sâu sắc điều đó, nên lúc nào anh ta cũng vùng vẫy tìm lối thoát, tìm cách phán kháng lại. Như một con chim khao khát trời xanh rộng lớn bị nhốt vào cái lồng vàng chật hẹp, Giả Bảo Ngọc sống không yên ổn. Anh lục lọi sách vở, đi vào triết học cổ, đi vào "tham thiền ngộ đạo" ...nhưng những cái đó không cung cấp được cho anh một vũ khí tư tưởng nào để tự giải phóng! Mà thực ra, thì anh cũng lẩn quẩn, loanh quanh; anh ta là một sản phẩm đầy mâu thuẫn của một xã hội cũng đang chứa đầy mâu thuẫn, một xã hội đang tìm lối ra nhưng không có lối ra. Rốt cuộc, anh ta tỏ thái độ hoài nghi những gì "thánh hiền" đã viết, đã soạn, cho đó là "soạn bậy", là "bịa", là "nói tầm bậy". Đối với đạo đức phong kiến mà cái cao nhất là "tôi trung con hiếu", "sát thân thành nhân", anh ta dám nói những lời "cách mệnh": "Những bọn mày râu dơ bẩn, chỉ biết "quan văn chết vì lời can gián, quan võ chết vì đánh giặc", là hai cái chết của kẻ đại trượng phu, thành ra chỉ làm rối lên, nào có biết đâu có vua ngu mới có bầy tôi chết vì lời can gián; chỉ lo ra công đánh giặc, liều mình hy sinh, tương lai sẽ bỏ nước cho ai. Thật là lời lẽ của ké "đại nghịch vô đạo". Tất nhiên, nói cho công bằng, đó là một đôi ý nghĩ đột xuất của anh chàng này, còn như bình thường, anh ta vẫn phải nép mình trong lồng cũi tuân phục "di huấn thánh nhân". Trong hoàn cánh đó, Lâm Đại Ngọc đã đến. Họ đã đến với nhau không dễ dàng. Đại Ngọc vì gia cảnh đến ở nhờ trong phủ họ Giả, tuy là cháu ngoại đấy, nhưng vẫn bị Giá mẫu xem là "người ngoài": "nữ nhân ngoại tộc". Cái mặc cảm "ăn bám ở nhờ" luôn luôn làm nàng đau khổ - nàng vốn là người nhiều tự ái là người nhạy cảm, khó hòa hợp với chung quanh và do đó cô đơn. Tình cảnh của nàng còn bi đát hơn Bảo Ngọc nhiều, vì nàng là con gái, là phận ở nhờ, mà trong cái xã hội ghê khiếp ấy, thì nàng chẳng là cái gì cả, nàng chỉ là một cánh bèo dạt, một cánh hoa rơi! Cho nên nàng thương hoa, khóc hoa, chôn hoa, cho nên nàng luôn buồn thương vô hạn. Tâm hồn nàng như một sợi tơ đàn mảnh mai, bất kể một giọt mưa thu hay tơ liễu bay đều âm vang một điệu buồn đứt ruột! Cái yếu đuối, cái "đa sầu đa cảm" của nàng cũng là một nét tính cách riêng nhưng xuất phát từ những điều kiện của thời đại. Giả Bảo Ngọc và Lâm Đại Ngọc đã đến với nhau như thế và đã đến với nhau rồi, hiểu lòng nhau rồi, họ vẫn sống những ngày tháng không yên. Trong tình yêu này, họ chưa được hưởng bao nhiêu hạnh phúc; chưa nếm mật ngọt tình yêu, họ đã linh cảm thấy mật đắng của đời! Họ luôn luôn bị bủa vây trong trùng điệp của mạng lưới phong kiến. Họ không phải là người quyết định được tình yêu của mình. Cuối cùng, Giả mẫu và bọn phu nhân trong phu họ Giả đã quyết định! Họ đã chọn Tiết Bảo Thoa cho Bảo Ngọc. Và một khi đã chọn, họ đã nhẫn tâm theo kế "đánh tráo" của Phượng Thư. Bảo Ngọc cứ yên trí là "cưới em Lâm", hóa ra lúc giở khăn che mặt, lại là Bảo Thoa; Bảo Ngọc lúc bấy giờ mới bật ngửa, mà Lâm Đại Ngọc thì sau cơn ốm nặng, đã chết trong niềm đau đớn, oán hận bằng đốt thơ, đốt khăn tặng trong lúc cả nhà mừng đám cưởi của người mình yêu! Kết thúc tấn bi kịch này, Bảo Ngọc trốn nhà đi tu; và Bảo Thoa làm một người góa phụ trẻ đau khổ.

THI PHÁP NHÂN VẬT HỒNG LÂU MỘNG

Hồng Lâu Mộng không những đã đưa lại một nội dung mới mang ý nghĩa thời đại; nó còn làm được một việc vĩ đại nữa là đổi mới thi pháp tiểu thuyết Trung Quốc. Lỗ Tấn nói: "Từ khi Hồng Lâu Mộng ra đời, tư tưởng và cách viết truyền thống đã bị phá vỡ". Tiểu thuyết Trung Quốc trước đây, chủ yếu là tiểu thuyết chương hồi như Tam quốc, Thủy hử, Tây du. .. thiên về mô tả hành động, miêu tả hoạt động bên ngoài và lời nói của nhân vật. Con người trong những tiểu thuyết đó, sản phẩm của một nền kinh tế nông nghiệp mang tính chất phương thức sản xuất châu á, có bề giản đơn, nhất quán trong một tính cách, rạch ròi trung, nịnh đôi đường. Những truyện ngắn "truyền kỳ", những truyện ngắn trong Liêu Trai đã bắt đầu thấm đẫm màu sắc con người thị dân với những khát vọng nồng nhiệt hơn, phức tạp hơn nhưng vẫn chứa có một thi

pháp tiểu thuyết thực sự phản ánh một cách nhìn mới về con người. Hồng Lâu Mộng đã làm được việc đó. Dĩ nhiên là trong những hạn chế gay gắt của thời đại. Dù cho có những nhân tố tư bản chủ nghĩa, nhân tố kinh tề hàng hóa, thị trường, thành phố, thị dân... xã hội Trung Quốc vẫn là xã hội phong kiến, và cái con người "mới" mà người ta chờ đợi đó đã xuất hiện chưa hoàn chỉnh; thi pháp tiểu thuyết trong Hồng Lâu Mộng đã mang một số nhân tố mới của tiểu thuyết cận đại phương Tây, nhưng nó không thể đi xa hơn nũa. Nó vẫn còn bị giam mình trong cái khung tiểu thuyết chương hồi truyền thống, lấy "kể việc" làm phương tiện chủ yếu khám phá của con người. Nhưng, xét cho kỹ thì phải ghi nhận những yếu tố mới ở Hồng Lâu Mộng là rất có ý nghĩa. Trước hết, đó là cách nhìn con người trong sự phát triển đầy mâu thuẫn, sự phát triển biện chứng, có chiều sâu đầy kịch tính. Số phận và tính cách của Bảo Ngọc đã được tác giả miêu tả không đơn giản. Đó là mâu thuẫn gĩua khát vọng tự do và sự ràng buộc nặng nề của gia đình và xã hội phong kiến. Đó là tình yêu chân thành và quý báu như chính sinh mệnh của anh ta và lạ thay, anh ta hầu như chẳng làm được gì, chẳng chiến đấu dũng manh gì để đoạt lấy hạnh phúc! Mọi việc gần như đã phó mặc! Trước khi chết, Lâm Đại Ngọc oán giận, đau buồn đốt khăn tặng, đốt tập thơ..., không phải là không có lý! Anh ta chưa bao giờ xứng đáng là một trang "tu mi nam tử" có lý tưởng, kiên định! Vấp phải những mâu thuẫn nghiệt ngã của thời đại, anh ta sinh ra đau thần kinh, mắc chứng "ngây", cứ cười hì hì suốt ngày. Điều đó càng đẩy sâu anh ta vào bi kịch. Cuối cùng giải pháp "đi tu" - phản ánh sự từ chối, sự phản kháng dầu yếu ớt - đã được anh ta chọn lựa. Đi thi và thi đỗ cao để an ủi gia dình, rồi bó trốn đi tu, Bảo Ngọc đã đi hết sự phát triển tính cách một cách hợp lý và quả là qua số phận anh ta, như một số nhà nghiên cứu nhận định, có sự gởi gắm, có sự thể hiện một phần nào bản thân tác giả. Đó đúng là một số phận tiểu thuyết theo ý nghĩa hiện đại của từ này. Lâm Đại Ngọc là một tính cách thú vị khác. Nàng yêu Bảo Ngọc, nhưng do thân phận của nàng, mỗi khi Bảo Ngọc ngỏ lời là nàng lại giận hờn, buồn tủi, làm ra vẻ cự tuyệt... "Bảo Ngọc cười nói: - Tôi là người nhiều sầu, nhiều bệnh, cô là trang nghiêng nước nghiêng thành.(3) Đại Ngọc nghe thấy câu ấy, mặt và tai đỏ bừng lên, lập tức dựng ngược lông mày, như cau lại mà không phải là cau, trố hai con mắt, như trợn mà không phải trợn. Má đào nổi giận, mặt phấn ngậm hờn, trỏ vào mặt Bảo Ngọc: - Anh nói bậy, muốn chết đấy! Dám đem những lời lẳng lơ suồng sã lăng nhăng để khinh nhờn tôi! Tôi về mách cậu mợ đấy". (tập I) Điều đó làm cho nàng trở nên đáng yêu và tội nghiệp, làm cho nàng trở nên nhiều nữ tính hơn. Không một nét giả dối, nàng là một nhân vật đã hiện ra với chiều sâu tâm lý đa dạng, được bộc lộ qua tình yêu, qua những quan hệ khác. Phút cuối cùng nàng nghe nói Bảo Ngọc sắp lấy vợ, và người được chọn sẽ là người trong phủ, nàng chắc mẫm người đó sẽ là mình, chứa chan hy vọng, và từ đau buồn tuyệt vọng, trong ốm đau, nàng trở lại sống linh hoạt, tươi đẹp... Ai hay đó là phút nàng ở gần sự kết thúc nhất. Những cảnh như vậy làm cho nhân vật thực, gần gũi, phong phú, hấp dẫn.... và về mặt soi rọi tâm lý nhân vật, đã đạt đến trình độ của nhân vật tiểu thuyết hiện đại. Hồng Lâu Mộng có tất cá 235 nhân vật đàn ông, 213 nhân vật dàn bà (một khối lượng nhân vật khổng lồ! – trong Chiến tranh và hòa bình có chừng 500 nhân vật). Làm chủ chừng ấy nhân vật, miêu tả, cá tính hóa họ một cách có hiệu quả là một sáng tạo phi thường. Trong số đó, nổi bật lên sự mô tả và xây dựng nhân vật Tiết Bảo Thoa. Tiết Bảo Thoa là một tính cách gần như đối nghịch với Lâm Đại Ngọc, Giả Bảo Ngọc; chính những nhân vật trong Hồng Lâu Mộng đã phát triển trong sự đối nghịch như vậy, làm cho cuốn tiểu thuyết có nhiều gương mặt, nhiều hợp âm. Tiết Bảo Thoa là một nhân vật phụ nữ lý tính. Nàng còn ít tuổi mà đầy bản lĩnh, ở nàng tất cả đều đúng mực, hợp lý, lô-gích, nàng là hiện thân của nguyên lý đạo đức phong kiến. Bao giờ nàng cũng là một người con gái sống cho gia đình, sống cho ý định người khác - và ý định đó luôn được nàng chấp nhận vì đó cũng chính là của nàng. Sự hòa hợp giữa nàng và gia pháp phong kiến là điều hoàn toàn tự nguyện. Nàng là

người có học, xem nhiều sách, biết làm thơ, nhưng hãy nghe nàng tâm sự (cũng là răn đe Đại Ngọc): "Bọn con gái chúng ta không biết chữ càng tốt... Ngay đến cả việc làm thơ, viết chữ đã không phải là phận sự chị em mình, mà cũng không phải phận sự của bọn con trai nữa. Người con trai đọc sách nhiều phải hiểu nghĩa lý để ra giúp dân trị nước mới đúng..."(tập III). Với Bảo Ngọc, một người không yêu nàng, nhưng nàng theo sự sắp đặt của bề trên, lấy Bảo Ngọc không một chút tự ái; nàng làm bổn phận của người vợ, khuyên giải chồng, "lý sự" với chồng: "... chứ bây giờ gặp đến vua thánh, nhà ta mấy đời đội ơn triều đình, cha ông được hưởng biết bao sung sướng..."(tập IV). Nếu nói "bản chất" và "bản lĩnh" giai cấp thì quả nàng là hiện thân của giai cấp. Nàng có ác không? Có. Khi con hầu Kim Xuyến nhảy xuống giếng tự tử, Vương phu nhân cảm thấy lương tâm cắn rứt, nhưng nàng thì không, nàng tươi cười, an ủi đổ lỗi cho Kim Xuyến và nói: "Dì cũng chẳng nên lo lắng buồn bã làm gì, chỉ cần cho vài lạng bạc làm ma cho nó là trọn tình chủ tớ rồi". Nàng có giả dối không? Có. Nàng đã bày kế "ve sầu lột xác" để đánh lừa bọn con hầu, tránh điều bất lợi cho mình. Bảo Thoa lúc nào cũng tỉnh táo, cũng lắm mẹo! Nhưng nàng có đáng thương không? Nàng ít nhiều cũng yêu Giả Bảo Ngọc mà tự kiềm chế, và cuối cùng, với tất cả sức lực và nghị lực, với tất cả sự chân tình, nàng muốn có hạnh phúc trong cuộc sống phong kiến với Bảo Ngọc, nhưng rốt cuộc nàng cũng trở thành một nhân vật bi kịch. Bi kịch của nàng là bi kịch của một người trung thành với đạo đức phong kiến. Gần với tính cách của Tiết Bảo Thoa là Vương Hy Phượng. Đó cũng là một nhân vật nữ hết sức đặc sắc nữa. Những nhân vật như thế làm chúng ta nhớ nhiều đến Hoạn Thư của Nguyễn Du. Đó là sự miêu tả trung thành với bản chất củaa hiện thực, bản chất của những mối quan hệ phong kiến, đồng thời nó là một sự cá tính hóa hết sức sâu sắc. Ngoài ra con biết bao nhiêu nhân vật đáng lưu ý nữa trong cái thế giới bao la của Hồng Lâu Mộng. Dường như đó là cả một nhân loại: trong đó có hàng trăm số phận, và mỗi số phận đưa đến cho chúng ta một mảnh đời, một suy nghĩ về nhân thế. Nhà lý luận tiểu thuyết nổi tiếng Bakhtin có nói rằng nhân vật tiểu thuyết phải có phần "dư thừa nhân tính". Có nghĩa là nhân vật, ngoài vai trò xã hội (đẳng cấp, nghề nghiệp) phải có cái phần dư thừa nhân tính, cái phần nhu cầu nhân tính, cái phần cá tính tự do mà tấm áo xã hội không chứa đựng hết. Nhân vật của Hồng Lâu Mộng vừa là giai cấp xã hội vừa là những nhân vật mang tính người, tính toàn nhân loại, ở trong họ có cái phần "người" và những nhân vật như vậy bao giờ cũng là một phát hiện, có sức hấp dẫn rất mạnh. * Hồng Lâu Mộng là cả một thế giới. Thông qua cuộc sống từ thịnh đến suy của một gia đình quý tộc, tác giả đã làm hiển hiện sự băng hoại của xã hội phong kiến, của nhân tính phong kiến, đã cho ta thấy một xã hội như thế là không phương cứu chữa! Không phải chỉ vì bọn người ấy sống trên áp bức và bóc lột địa tô, mà cái chính là cuộc sống trống rỗng của bọn họ; ngày và đêm trong cái phủ họ Giả ấy chỉ toàn là những chuyện giành giật, lừa gạt, dâm dật, tự tử, tội ác... Một vài khuôn mặt lương thiện - trong đó khá nhiều là thuộc tầng lớp dưới, như già Lưu, như Tập Nhân . . . không cứu nỗi sự sụp đỗ tất yếu của nó. Hồng Lâu Mộng đã đưa đến cho người đọc những hiểu biết sâu xa về xã hội và về con người với một cách viết chân thực, giản dị mà bao gồm nhiều bút pháp lớn kim cổ. Nó là một cuốn bách khoa sinh động về xã hội Trung Quốc thời xưa. Về mặt thi pháp nghệ thuật, thì đó là một bước tiến mới trong nghệ thuật tiểu thuyết của thế giới. Hồng Lâu Mộng xứng đáng đứng ngang với các kiệt tác của nhân loại.

25- 10 - 1988

Mai Quốc Liên.

Chú thích

(1). Theo thống kê có đến 900 loại.

(2). Cao Ngạc (? -?) tự Lan Thự, tác giả 40 hồi sau Hồng Lâu Mộng và Lan Thu thi sao, Lan Thự văn tồn, Nghiễn hương từ... tự Vân Sĩ, biệt hiệu Hồng Lâu ngoại sĩ (Hồng Lâu Mộng vốn tên Thạch đầu ký. Có lẽ Cao Ngạc là người đặt tên nó là Hồng Lâu Mộng). Làm quan dưới triều Kiền Long, Gia Khánh, trải các chức Nội các thị tộc, Hình khoa cấp sự trung, Nhập tịch Mãn Thanh (Kỳ quán "nhương hoàng" - màu vàng pha).

(3). Dùng chữ trong Tây sương ký.

Tài liệu tham khảo chính:

- Lịch Sử Văn học Trung Quốc (Nguyên - Minh - Thanh). Sở nghiên cứu Văn học thuộc Viện Khoa Học Trung Quốc, Bắc Kinh, 1962. Bản dịch Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1964.

- Bùi Kỷ; Lời giới thiệu, Hồng lâu mộng tập 1. Nhà xuất bản Văn hóa. Hà Nội, 1962.

- Tào Tuyết Cần dữ Hồng lâu mộng. Hồng lâu mộng, quyển thượng. Thế giới thư cục, Singapore, 1973.

Hồi Thứ Nhất - Chân Sĩ Ẩn Trong Mộng Ảo Biết Đá Thiêng

Hồi thứ nhất này lả hồi mở đầu của cuốn sách(1).

Người làm sách xin nói: "Trải qua quãng đời mộng ảo, nên có ý giấu những việc thực, mượn chuyện "Hòn đá thiêng" mà viết ra bộ Thạch đầu ký này; vì vậy tôi đặt nhân vật của tôi là Chân Sĩ Ẩn...(2). Trong sách chép việc gì? Người nào? Người làm sách lại xin nói: "Nay tôi đã sống cuộc đời gió bụi, không làm nên trò trống gì. Chợt nghĩ đến những người con gái ngày trước cùng sống với tôi, so sánh kỹ lưỡng, thấy sự hiểu biết và việc làm của họ đều hơn tôi. Tôi đường đường là bậc tu mi, lại chịu kém bạn quần thoa, thực rất đáng thẹn! Bây giờ hối cũng vô ích, biết làm thế nào! Tôi nghĩ trước kia được ơntrời, nhờ tổ, mặc đẹp, ăn ngon, mà phụ công nuôi dạy của cha mẹ, trái lời răn bảo của thầy bạn, đến nỗi ngày nay một nghề không thành, nửa đời long đong, nên muốn đem những chuyện đó chép thành một bộ sách bày tỏ với mọi người. Tôi biết rằng mang tội rất nhiều. Nhưng trong khuê các còn biết bao người tài giỏi, tôi không thể nhất thiết mượn cớ ngu dại muốn che giấu lỗi mình, để cho họ bị mai một. Cho nên, đám cỏ lều tranh, giường tre bếp đất, cùng cảnh gió sớm trăng chiều, sân hoa thềm liễu, đều thúc giục tôi thực hiện lòng mong ước dúng bút mực viết ra lời. Dù tôi học ít, hạ bút không viết nên văn, tôi cũng chẳng ngại gì mượn lời nôm na thêu dệt bày tỏ ra đây câu chuyện để mua vui cho mọi người. Vì vậy tôi lại đặt nhân vật là Giả Vũ Thôn(3)...". Đó là đầu đề và ý chính của hồi này. Mở đầu cuốn truyện, thấy câu phong trần mơ người đẹp, chắc ai cũng biết người viết sách vốn chỉ ghi chép những chuyện bạn bè, tình tứ trong khuê các, chứ không có ý chửi đời. Tuy có một vài chỗ nói đến nhân tình thế thái, nhưng đó là bất đắc dĩ, mong độc giả nhớ cho.

Lẵng dẵng trên đời khéo khổ công,
Tiệc tùng rốt cuộc chỉ là không.
Muôn trò mừng tủi đều hư ảo,
Một giấc xưa nay rõ viển vông.
Vạt thắm nào riêng người đẫm lệ,
Tình ngây còn vướng hận ôm lòng.
Xem ra chữ chữ toàn bằng huyết,
Cay đắng mười năm khéo lạ lùng.

Độc giả! Các bạn bảo sách này do đâu mà ra? Nói nguồn gốc nó thì dáng như hoang đường; nhưng xem kỹ rất thú vị. Tôi xin kể rõ lai lịch để độc giả khỏi lầm:

Khi xưa Nữ Oa luyện đá vá trời(4) ở đỉnh Vô Kê trên núi Đại Hoang, luyện được ba vạn sáu nghìn năm trăm linh một viên, mỗi viên cao mười hai trượng, vuông hai mươi bốn trượng. Nhưng bà chỉ dùng ba vạn sáu nghìn năm trăm viên, còn thừa một viên bỏ lại ở chân núi Thanh Nganh. Ngờ đâu viên đá này từ khi được luyện, đã có linh tính. Nhân thấy những viên đá khác

được đem vá trời, còn mình vô tài, bị loại, nó rất tủi hận, ngày đêm kêu khóc buồn rầu.

Một hôm, nó đương than phiền chợt thấy một nhà sư, một đạo sĩ, cốt cách phong độ khác thường, cười cười nói nói, từ đàng xa đi đến bên núi Thanh Ngạnh, rồi ngồi bên hòn đá nói chuyện. Lúc đầu hai người còn nói những chuyện núi mây, bể mù, thần tiên, huyền ảo, sau nói đến vinh hoa phú quý dưới cõi hồng trần. Hòn đá nghe thấy, bất giác động lòng phàm tục, cũng muốn xuống đó hưởng mùi vinh hoa phú quý, nhưng thấy mình thô kệch càng thêm tủi phận. Sau bất đắc dĩ nó mượn tiếng người, cất giọng hỏi:

- Thưa hai sư phụ! Đệ tử là vật ngu xuẩn xin thất lễ! Vừa qua nghe hai vị sư phụ nói chuyện về cảnh phồn hoa dưới trần gian, trong lòng đệ tử rất thầm mến, đệ tử tuy ngu xuẩn, nhưng cũng có chút linh tính. Vả lại thấy hai vị sư phụ có vẻ tiên phong đạo cốt, chắc chắn không phải hạng người tầm thường, nhất định có tài vá trời, cứu thế, có đức xót vật, thương người! Nếu được hai vị sư phụ mở lòng từ bi, mang đệ tử xuống cõi trần cho đệ tử hưởng ít năm giàu sang êm ấm, thì đệ tử xin đời đời kiếp kiếp ghi nhớ ơn sâu.

Nghe xong, hai vị sư, đạo cả cười:

- Khéo thật! Khéo thật! Trong cõi hồng trần đành rằng có nhiều thú vị, nhưng không phải là nơi nương náu lâu dài. Huống chi "Ngọc lành có vết, việc đời đa đoan" tám chữ này thường đi liền với nhau. Rồi trong chớp mắt, vui hết đến buồn, người thay cảnh đổi, rút cuộc chỉ là giấc mộng, muôn cõi đều trở thành không! Như thế chẳng thà đừng xuống là hơn.

Nhưng lửa trần rực cháy trong lòng, thì dù có nói thế nào cũng khó mà lọt vào tai hòn đá được. Nó cứ kêu nài mãi. Hai vị sư biết không thể ngăn cản nổi, liền thở dài mà rằng:

- Đây cũng là cái số kiếp tinh lắm muốn động, có là từ không mà ra đó thôi! Đã vậy, ta sẽ mang ngươi đi, cho ngươi hưởng thụ, nhưng khi bất như ý thì ngươi đừng hối.

Hòn đá nói:

- Tất nhiên! Tất nhiên!

Nhà sư nói:

- Ngươi bảo ngươi có linh tính nhưng sao lại dại dột ngu ngốc thế? Thật là ngươi chẳng có quý báu, chẳng kỳ lạ ở chỗ nào cả, chỉ đáng dẫm chân lên thôi. Nhưng thôi, ta sẽ giở hết phép phật, giúp ngươi một tay. Khi nào mãn kiếp, ngươi trở lại bản chất của mình, thế là kết liễu số phận. Ngươi thấy thế nào?

Hòn đá nghe xong, cảm ơn không ngớt. Nhà sư liền niệm chú viết bùa, dở hết phép thuật, làm cho hòn đá kếch sù ấy phút chốc hóa ra viên ngọc báu trong sáng long lanh, thu hình lại nhỏ bằng viên ngọc đeo dưới dây quạt, có thể cầm hoặc đeo vào người được. Nhà sư nâng lên trên tay, cười nói:

- Coi hình dáng ngươi thì cũng là vật báu đây, chỉ hiềm một nỗi không có giá trị thực; bây giờ ta khắc mấy chữ, để mọi người trông thấy, biết ngay ngươi là vật lạ. Ta sẽ mang ngươi đến một nơi thịnh vượng, một họ dòng dõi, một chốn phồn hoa, giàu sang êm ấm, cho ngươi được an thân lạc nghiệp.

Hòn đá mừng rỡ hỏi:

- Không biết sư phụ viết vào những chữ gì? Và mang đi đâu? Dám xin sư phụ nói rõ để đệ tử khỏi áy náy.

Nhà sư cười nói:

- Ngươi chớ hỏi vội, sau này sẽ biết.

Nói đoạn, nhà sư để hòn đá vào trong tay áo, cùng đạo sĩ phơi phới ra đi, không biết về hướng nào.

Trải qua không biết mấy đời mấy kiếp, có vị Không Không đạo nhân đi cầu tiên học đạo, qua đỉnh Vô Kê núi Đại Hoang, đến chân núi Thanh Ngạnh, chợt trông thấy một hòn đá lớn, trên mặt có khắc chữ kể rõ lai lịch. Không Không đạo nhân xem từ đầu đến cuối, biết rằng nó là một hòn đá không đủ tài vá trời, muốn biến làm người, đã được hai vị Mang Mang đạo sĩ Diều Diều chân nhân đưa nó xuống trần nếm đủ mùi đời lạnh nhạt, tan hợp bi hoan. Mặt sau lại có một bài kệ:

Tài đâu toan những vá trời,

Uổng công đày xuống cõi đời bấy lâu.

Từ kiếp trước đến kiếp sau.

Biết nhờ ai chép mấy câu truyền kỳ?

Sau đó, ghi rõ hòn đá này xuống đâu, đầu thai vào đâu, trải qua đoạn đường thế nào, cả đến những việc vụn vặt trong gia đình, tình từ, thơ tứ trong khuê các, đều chép đủ cả, xem ra cũng có thú vị đỡ buồn, nhưng không biết từ thời đại nào, ở địa phương nào và nước nào?

Không Không đạo nhân liền hỏi:

- Này Thạch huynh, cứ như lời anh nói thì câu chuyện này của anh rất thú vị, nên mới viết rõ vào đây, muốn để lưu truyền việc lạ ấy cho đời. Nhưng ta xem, một là không biết vào thời đại nào, hai là đây không phải việc thiện chính của bậc đại hiền đại trung để sửa sang triều đình, chỉnh đốn phong tục, chẳng qua toàn là chuyện một vài người con gái kỳ quặc, hoặc là người đa tình, hoặc là người si tình, hoặc là người tài năng tầm thường, chứ không có cái tài cái đức của ả Thái, nàng Ban. Giả sử ta có sao lại, sợ người đời không xem thôi.

Hòn đá cười mà rằng:

- Thưa sư phụ, sao người nghĩ lẩn thẩn thế Nếu bảo không có thời đại tra cứu, thì sư phụ cứ việc mượn niên hiệu đời Hán, đời Đường mà viết vào, có khó gì đâu. Nhưng tôi thiết tưởng những chuyện trong dã sử xưa nay đều theo một lối như nhau; sao bằng chuyện của tôi không theo khuôn sáo cũ, chỉ ghi chép những sự việc và tình cảm tôi đã trải qua, mới là mới mẻ ít có! Việc gì phải đòi hỏi cho có triều đại mới được kia chứ! Vả chăng những người tục ở nơi kẻ chợ rất ít đọc sách nói về đạo lý sửa sang triều đình, chỉnh đốn phong tục, phần đông chỉ thích xem những chuyện vụn vặt, lại có thu vị. Gẫm trong dã sử xưa nay, biết bao chuyện dân chê vua quan, hoặc là nói xấu vợ con người ta, đầy rẫy những gian dâm hung ác, kể sao cho xiết; lại còn những ngòi bút chỉ viết về chuyện gió trăng dâm dục xấu xa, di hại trong văn mặc, làm hư hỏng

cả con em người ta. Đến những sách nói về giai nhân tài tử, thì nghìn bộ đều tìl~o một khuôn sáo, đầy rẫy nhưng Phan An, Tử Kiến, Tây Tử, Vân Quân, đã thế rút cục vẫn không khỏi sa vào phù phiếm. Người làm sách chẳng qua muốn viết vài bài thơ tình của mình, nên đã cố ý đặt ra một đôi trai gái, rồi xen một thằng tiểu nhân vào quấy rối, ví như vai hề trong tấn tuồng. Lại có những bọn tòi đòi, mở miệng là chi hồ giả dã, hết đạo lý đến văn chương, cho nên nếu xem từ đầu đến cuối thì toàn là những việc mâu thuẫn nhau chẳng có gì là hợp tình hợp lý hết. Sao bằng mấy người con gái này mà nữa quảng đời tôi đã trông thấy, nghe thấy, tuy không dám ví với những người trong các sách thuở xưa, nhưng xem đầu đuôi câu chuyện, cũng có thể đỡ buồn. Lại có mấy bài thơ nhảm nhí, cũng có thể làm cho người đọc cười bật cơm ra và nhân vui uống thêm mấy chén rượu. Còn như những cảnh hợp tan vui buồn, thịnh suy và những cảnh ngộ thay đổi, từ đầu đến cuối đều theo sát sự thực không thêm bớt tô vẽ chút nào, không vì chiều lòng người đọc mà xuyên tạc sự thực. Hiện giờ người nghèo thì ngày lo cơm áo; kẻ giàu lại nảy lòng tham khôn cùng, rỗi mụt chút là họ nghĩ ngay đến dâm dục, sắc đẹp, giàu sang, sầu não, còn hơi nào đọc sách nữa. Vì vậy cuốn truyện của tôi cũng không muốn được đời khen ngợi và mọi người thích đọc. Chỉ mong khi tỉnh rượn, lúc tàn canh, hoặc khi họ muốn trốn đời, tìm đường tiêu khiển, họ đem truyện tôi ra xem, có lẽ tôi sẽ giúp họ đừng đeo đuổi những việc hão huyền cho tốn tuổi thọ, như thế tức là tránh được miệng thế khen chê, khỏi phải chạy vạy đây đó. Hơn nữa nó cũng khiến người đời đổi tầm con mắt, chứ không như những quyển sách này những lời sáo ngữ cũ rích gán ghép bừa bãi, nói toàn chuyện vụt gặp vụt tan, đầy rẫy nào là những tài nhân, thục nữ, nào là Tử Kiến, Văn Quân, Hồng Nương, Tiểu Ngọc..., ý sư phụ nghĩ thế nào?

Không Không đạo nhân nghe vậy, ngẫm nghĩ một lúc, rồi xem lại truyện Thạch Đầu Ký" một lần nữa. Nhận thấy ở đây tuy cũng có những lời vạch kẻ gian, chê người nịnh, mắng người ác, diệt kẻ tà nhưng không có ý mỉa mai thời thế. Đến như những việc vua nhân, tôi trung, cha hiền, con hiếu, tức là tất cả nhưng chỗ quan hệ đến luân thường, thì đều một mực ca ngợi công đức, thực không có sách nào sánh kịp. Trong đó, chủ ý tuy nói về tình, nhưng chẳng qua là chép việc thực, chứ không một chút bịa đặt như những sách thiên về dâm tình hò hẹn, thề thốt riêng tây. Đạo nhân thấy nó không dính dáng đến thời thế, mới chép từ đầu đến cuối để truyền câu chuyện kỳ lạ này cho mọi người. Vì đạo nhân thấy "sắc" là do "không" mà ra, rồi "tình" lại do "sắc" mà có, "tình" biểu hiện qua "sắc" rồi lại từ "sắc" trở về "không"(5) cho nên đổi tên mình là Tình Tăng, đổi tên Thạch đầu ký là Tình Tăng lục. Khổng Mai Khê ở Đông Lỗ đề là Phong nguyệt báo giám(6).

Sau Tào Tuyết Cần mười năm đọc bộ sách này ở trong hiện Điệu hồng, thêm bớt năm lần, xếp thành mục lục, chia ra từng chương từng hồi, lại đề là Kim lăng thập nhị hoa, và đề một bài thơ:

Đầy trang những chuyện hoang đường,

Tràn tít nước mắt bao nhượng chua cay.

Đừng cho chỉ giả là ngây,

Ai hay ý vị chỉ đây ở trong?

Nguồn gốc truyện Thạch đầu ký đã nói rõ rồi, bây giờ xem trên mặt hòn đá, chép những việc gì?

Trên mặt hòn đá chép: khi ấy đất thủng về phía đông nam(7), phía ấy là đất Cô Tô, có thành

Xương Môn là chỗ ở của các nhà phú quý phong lưu vào bực bậc nhất nhì trên đời. Ngoài cửa Xương Môn có đất Thập Lý, trong phố có ngõ Nhân Thanh, trong ngõ có tòa miếu cổ, vì địa thế chật hẹp, người ta đều gọi là "miếu Hồ Lô". Cạnh miếu có một nhà hương hoạn(8) họ Chân tên Phí, tên chữ là Sĩ Ẩn, vợ họ Phong tính tình hiền hậu, hiểu biết lễ nghĩa. Nhà này không giàu sang lắm, nhưng người ở trong vùng vẫn cho là một họ có danh vọng, Chân Sĩ Ẩn tính tình điềm đạm, không thích công danh, hàng ngày chỉ lấy ngắm hoa, trồng cúc, uống rượu ngâm thơ làm vui; nhưng hiềm một nỗi là tuổi đã năm mươi mà chưa có con trai, chỉ cớ mỗi một mụn gái tên là Anh Liên mới lên ba tuổi.

Một hôm giữa lúc mùa hạ ngày dài, Sĩ Ẩn ngồi rỗi trong thư phòng, mỏi tay buông sách, ngủ gục xuống ghế. Trong khi mơ màng, thấy mình đi đến một chỗ không biết địa phương nào. Chợt gặp một nhà sư, một đạo sĩ, vừa đi vừa nói chuyện.

Đạo sĩ hỏi:

- Ông mang vật xuẩn ngốc ấy đi đâu?

Nhà sư cười:

- Ông cứ yên tâm. Hiện giờ có một cái án phong lưu cần phải chấm dứt. Nhân dịp có một bọn oan gia phong lưu sắp sửa đầu thai xuống trần, tôi bỏ nó vào đây để nó hóa kiếp làm người.

- Thế ra sẽ có bọn oan gia phong lưu đổi kiếp xuống trần. Nhưng không biết xuống đâu?

- Việc này nói ra thì buồn cười lắm. Thật là câu chuyện nghìn xưa ít thấy. Chỉ vì bên bờ sông Linh Bà ở Tây phương, bên cạnh hòn đá Tam Sinh(9) có một cây Giáng Châu được Thần Anh(10) làm chức chầu chực ở cung Xích Hà ngày ngày lấy nước cam lộ tưới bón cho nó mới tươi tốt sống lâu. Đã hấp thụ tinh hoa của trời đất, lại được nước cam lộ chăm bón, cây Giáng Châu thoát được hình cây, hóa thành hình người, tu luyện thành người con gái, suốt ngày rong chơi ngoài cõi trời Ly Hận(11) đói thì ăn quả "Mật Thanh"(12) khát thì uống nước bể "quán sầu"(13).

Chỉ vì chưa trả được ơn bón tưới, cho nên trong lòng nó vẫn mắc míu, khi nào cũng cảm thấy như còn vương một mối tình gì đây. Gần đây, Thần Anh bị lửa trần rực cháy trong lòng, nhân gặp trời đất thái bình thịnh vượng muốn xuống cõi trần để qua kiếp "ảo duyên", nên đã đến trước mặt vị tiên Cảnh ảo ghi sổ. Cảnh ảo liền hỏi đến mối tình bón tưới, biết chưa trả xong, muốn nhân đó để kết liễu câu chuyện. Nàng Giáng Châu nói: "Chàng ra ơn mưa móc mà ta không có nước để trả lại. Chàng đã xuống trần làm người, ta cũng phải đi theo. Ta lấy hết nước mắt của đời ta để trả lại chàng, như thế mới trang trải xong!". Vì thế dẫn ra bao nhiêu oan gia phong lưu đều phải xuống trần, để kết liễu án đó.

- Việc này lạ thật! Xưa nay chưa từng nghe thấy chuyện trả nợ bằng nước mắt bao giờ. Nghĩ lại chuyện này thật phiền phức, tế nhị hơn các chuyện trăng gió trước kia nhiều.

- Xưa nay những nhân vật phong lưu chẳng qua chỉ để lại một chút gì rất ít với một số thơ từ mà thôi. Còn những chuyện ăn uống trong gia đình, trong khuê các thì không bao giờ ghi chép đầy đủ; hơn nữa, những chuyện gió trăng, phần nhiều chỉ là "trộm hương cắp ngọc, hò hẹn riêng tây" mà thôi, chưa hề nói đến chân tình của người con gái. Tưởng lũ người này xuống trần, thì những bọn si tình, hám sắc, hiền ngu bất tiếu ở đây, khác hẳn các truyện trước để lại.

- Gặp dịp này, sao chúng ta không xuống trần siêu độ cho mấy kẻ ấy, chẳng phải là một việc công đức hay sao?

- Điều ông nói chính hợp ý tôi, chúng ta hãy đem vật xuẩn ngốc này đến cung vị tiên Cảnh ảo để giao dứt khoát. Chờ cho bọn quỷ nghiệt phong lưu xuống trần hết đã, tôi với ông hãy xuống. Bây giờ chúng mới xuống có một nửa thôi, và tất cả vẫn chưa nhóm họp lại.

- Đã thế tôi sẽ cúng đi theo ông.

Chân Sĩ Ẩn nghe rõ ràng câu chuyện không biết “vật xuẩn ngốc” là gì, bèn đến chào hỏi:

- Xin kính chào hai vị.

Hai vị tăng, đạo đáp lễ lại.

Sĩ ân lại nói:

- Vừa rồi đệ tử được hai vị nói chuyện nhân quả, một chuyện mà người trần ít khi được nghe. Đệ tử ngu dốt, không hiểu thấu mấy; nếu được hai vị dạy bảo, mở lòng ngu muội, đệ tử xin lắng nghe, được cảnh tỉnh đôi chút, họa may có thể thoát khỏi nỗi khổ trầm luân chăng.

Hai vị cười :

- Đó là cơ trời, không thể tiết lộ được. Cứ đến lúc đó mà không quên hai chúng ta, thì người có thể thoát khỏi hố lửa(14).

Sĩ Ẩn nghe thế, không tiện hỏi lại, nhân cười nói:

- Tuy cơ trời không thể tiết lộ, nhưng vừa rồi các vị nói “cái vật xuẩn ngốc" ấy, đệ tử không biết là cái gì, có thể xem được không?

Nhà sư nói:

- Nhà ngươi nhắc đến vật ấy, thế là có duyên gặp nó đấy!

Nói đoạn, đem hòn đá ra cho Sĩ An xem.

Sĩ Ẩn cầm xem, một hòn ngọc sáng đẹp, mặt trên khắc rõ bốn chữ: Thông linh bảo ngọc. Mặt sau có mấy hàng chữ nhỏ. Sĩ Ẩn đương muốn xem kỹ, thì nhà sư bảo ngay: “Đã đến ảo Cảnh rồi” và giật ngay lấy hòn đá, cùng đạo sĩ đến một tòa nhà bia lớn, trước mặt có đề bốn chữ: Thái hư ảo cảnh; hai bên lại có đôi câu đối:

Giả bảo là chân, chân cũng giả,

Không làm ra có, có rồi không.

Sĩ Ẩn đang muốn cất bước đi theo, chợt một tiếng sét dữ dội như núi lở đất sụp. Sĩ Ẩn kêu lên một tiếng, mở choàng mắt ra, chỉ thấy trời nắng chang chang, rặng chuối phơ phất, những việc trong mộng đã quên mất một nửa. Lại thấy vú già ẵm Anh Liên đến. Nhìn đứa con gái mặt mày tươi đẹp, ngoan ngoãn đáng mừng. Sĩ Ẩn giơ tay bế vào lòng, đùa với nó một lúc rồi ẵm ra ngoài phố xem người qua lại nhộn nhịp. Khi sắp đi về thấy một nhà sư, một đạo sĩ đi lại. Nhà sư đầu chốc, đi đất, đạo sĩ chân khiễng, tóc bù đang cười cười nói nói, như dại như điên. Đến trước

cửa, trông thấy Sĩ Ẩn ẵm Anh Liên, nhà sư khóc to lên:

- Thí chủ! Con bé này có mệnh không có vận, làm lụy đến cha mẹ, thí chủ ẵm nó làm gì?

Sĩ Ẩn nghe nói, cho là rồ dại không thèm chấp. Nhà sư thấy thế lại nói:

- Thí chủ cho tôi cho! Thí chủ cho tôi cho! .

Sĩ Ẩn khó chịu, ẵm ngay con toan quay vào nhà. Nhà sư trỏ vào Sĩ Ẩn cười ồ lên, rồi đọc ngay bốn câu:

Chú ngốc nuông con khéo nực cười,

Gương lăng(15) luống để tuyết pha phôi,

Nguyên tiêu(16) đêm ấy coi chừng đấy,

Lửa khói tan tành sắp tới nơi.

Sĩ Ẩn nghe nói, trong lòng do dự, muốn đến hỏi lai lịch, thì đạo sĩ đã bảo vị sư:

- Chúng ta không cần cùng đi một đường, hãy tạm chia tay, mỗi người mỗi việc. Ba kiếp sau, tôi chờ ông ở núi Bắc Mang, chúng ta sẽ lại họp mặt, rồi đến Thái Hư Cảnh Ao xóa sổ để kết thúc chuyện này.

Nhà sư nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

Nói xong, thoáng một cái, hai ngươi mất hút, không thấy đâu nữa. Sĩ Ẩn nghĩ bụng: "Hai người này tất có lai lịch, đáng lẽ ta nên hỏi rõ mới phải, bây giờ ăn năn cũng muộn rồi".

Sĩ Ẩn đương lúc vẩn vơ suy nghĩ, chợt trông thấy một nhà nho nghèo, ở trọ trong miếu Hồ Lô, bên cạnh nhà mình, họ Giả tên Hóa, tên chữ là Thời Phi, biệt hiệu Vũ Thôn, đi đến. Giả Vũ Thôn người Hồ Châu, vốn dòng thi thư thế hoạn, nhưng vì sinh vào lúc cảnh nhà sa sút, của hết người hiếm, chỉ còn trơ trọi một mình. Ở nhà cũng vô ích, Vũ Thôn lên kinh mong lập công danh, dựng lại cơ nghiệp. Hắn đến đây tự năm ngoái, nhưng vì túng thiếu nên đành ở tạm trong miếu, hàng ngày bán chữ viết văn để sống, bởi thế Sĩ Ẩn thường cùng hắn đi lại chơi bời.

Vũ Thôn trông thấy Sĩ Ẩn, vội vàng chào hỏi:

- Tiên sinh đứng ngóng gì đấy, chắc ngoài phố có cái gì mới lạ?

Si ẩn cười đáp:

- Chẳng có gì, chỉ vì cháu khóc, tôi mang nó ra đây. Đúng lúc buồn, lại gặp tôn huynh đến, xin mời vào chơi, chúng ta nói chuyện tiêu khiển cho hết quãng ngày dài dằng dặc này.

Sĩ Ẩn sai người ẵm con đi, rồi dắt tay Vũ Thôn vào thư phòng, gọi tiểu đồng pha trả.

Hai người vừa mới nói chuyện được dăm ba câu thì có người nhà vào báo:

- Có cụ Nghiêm tới chơi.

Sĩ Ẩn vội vàng đứng dậy cáo lỗi:

- Xin tôn huynh thứ lỗi, hãy tạm ngồi chơi, tôi đi ra rồi sẽ trở lại ngay.

Vũ Thôn cũng đứng dậy, khiêm tốn nói:

- Xin tiên sinh cứ tự tiện, tôi đến chơi luôn, có chờ một phút cũng chẳng sao.

Nói xong Sĩ An đi ra.

Vũ Thôn ngồi buồn, giở sách ra xem, chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng người con gái ho. Vũ Thôn đứng dậy nhìn ra, thấy một a hoàn đương hái hoa, dáng điệu thanh nhã, mặt mày tươi tắn, tuy không đẹp lắm, nhưng có một vài nét làm người ta xiêu lòng. Vũ Thôn bất giác đứng ngây người ra. A hoàn hái hoa xong, sắp đi, bỗng ngẩng đầu lên trông thấy có người đứng trong cửa sổ, áo cũ khăn rách, tuy có vẻ nghèo, nhưng lưng tròn, vai rộng, mặt to, miệng vuông, lông mày sắc; đôi mắt sáng, mũi thẳng, má nở. Nó vội quay mình lánh đi, nghĩ bụng: "Người này dáng điệu oai vệ sao lại ăn mặc lam lũ như vậy? Có lẽ là ông Giả Vũ Thôn mà chủ ta thường nhắc đến chăng? Chủ ta vẫn có ý muốn giúp đỡ ông ta, nhưng chưa có dịp. Những khách quen nhà ta không có ai nghèo túng cả. Nhất định là hắn, chứ chẳng còn ai. Thảo nào chủ ta thường nói ông này không phải là người chịu khổ mãi". Nghĩ thế, tự nhiên nó lại quay đầu lại nhìn. Vũ Thôn thấy a hoàn ngoảnh lại, cho là nàng có ý với mình, vui mừng khôn xiết, nghĩ bụng: "Người con gái này có mắt tinh đời, quả là người tri kỷ trong lúc phong trần".

Một lúc tiểu đồng đi vào, Vũ Thôn mới biết ngoài nhà giữ khách lại ăn cơm. Hắn không chờ được, bèn theo đường bên cạnh đi ra. Sĩ Ẩn thết khách xong, biết Vũ Thôn đã về rồi, cũng không tiện cho đi mời nữa.

Một hôm vào tiết Trung Thu, ăn tiệc xong, Sĩ Ẩn sai dọn một tiệc nữa ở thư phòng, rồi tự mình dưới bóng trăng đến miếu mời Vũ Thôn.

Từ ngày Vũ Thôn thấy a hoàn nhà họ Chân nhìn mình mấy lần, cho là tri kỷ, nên lúc nào cũng mơ tưởng đến. Nhân gặp tiết Trung thu, ngắm trăng nhớ đến người, Vũ Thôn ngâm một bài thơ ngũ ngôn:

Ba sinh chưa thỏa nguyện,
Tấc dạ những thêm sầu.
Buồn quá hay ủ mặt,
Đi qua thường ngoái đầu.
Trước gió riêng nhìn bóng,
Dưới trăng ai bạn bầu?
Chị Nguyệt hay chăng tá?
Mời lên chốn ngọc lâu.

Vũ Thôn ngâm xong, nghĩ mình bình sinh có chí khí lớn, nhưng chưa gặp thời, liền ngửa mặt lên trời, gãi đầu than thở, ngâm to một câu:

Ngọc giấu đáy hòm chờ giá bán
Thoa nằm trong hộp đợi thời bay.

Sĩ Ẩn đi đến, nghe thấy, cười nói:

- Tôn huynh thực có chí khí hơn người?

Vũ Thôn vội cười đáp:

- Không dám! Chợt ngâm câu thơ cổ, có đâu dám ngông cuồng đến thế! Và hỏi lại:

- Tiên sinh cao hứng gì mà đến đây?

Sĩ Ẩn cười nói:

- Đêm nay tiết Trung thu, tục thường gọi tiết đoan viên. Nghĩ đến tôn huynh trọ ở chốn tăng phòng, có lẽ cũng hiu quạnh, cho nên tôi có bày riêng một tiệc mời tôn huynh sang bên nhà thưởng trăng, không biết tôn huynh có chiếu cố cho không

Vũ Thôn nhận lời ngay, cười nói:

- Được, tiên sinh quá yêu, tiểu đệ đâu dám trái ý.

Vũ Thôn liền theo Sĩ Ẩn về thư phòng.

Hai người uống nước trà xong. Một chốc, tiệc bày ra, rượu ngon, thức nhắm tốt, không cần phải nói. Hai người lúc đầu còn uống thong thả, sau dần trò chuyện cao hứng, thi nhau chuốc chén. Bấy giờ ngoài phố nhà nào nhà nấy đàn sáo ca hát. Vừng trăng vằng vặc, sáng tỏ giữa trời. Hai người càng hào hứng, rót đến đâu cạn đến đấy. Vũ Thôn lúc này đã ngà ngà say, không giữ nổi cuồng hứng, trông trăng ngụ ý ngâm một bài:

Đêm rằm gặp buổi đoàn loan,
Sáng trong, dõi khắp lan can phía ngoài.
Vừng trăng vừa ló trên trời.
Dưới trần ngửa mặt muôn người ngắm trông.

Sĩ Ẩn nghe rồi nói to:

- Hay lắm! Tôi thường nói tôn huynh không phải là người tầm thường. Nay ngâm câu này, tất phải có triệu chứng bay nhảy, chả mấy ngày nữa sẽ nhẹ bước thang mây. Đáng mừng! Đáng mừng!

Rồi tự tay rót một chân rượu chúc mừng. Vũ Thôn uống cạn, than rằng:

- Không phải vãn sinh say rượu nói ngông đâu. Về lối học khoa cử, vãn sinh cũng có thể dự tên

trên bảng. Chỉ vì hiện nay thiếu tiền lộ phi, không xoay vào đâu được. Đường vào kinh thì xa, nếu chỉ nhờ vào tiền bán chữ, viết văn, không thể đủ được?

Sĩ Ẩn không đợi nói hết, ngắt lời ngay:

- Sao tôn huynh không nói trước? Tôi vẫn có ý ấy, không thấy tôn huynh nói đến, nên tôi không dám đường đột. Tôi tuy bất tài cũng có thể hiểu được hai chữ nghĩa và lợi. Sang năm có khoa thi, tôn huynh nên lên kinh thi ngay. Một khi bảng xuân cao chiếm, mới khỏi phụ tài học của mình. Còn tiền lộ phí, tôi xin thu xếp hộ, không dám làm phụ lòng tin yêu của huynh đối với tôi

Liền sai tiểu đồng vào lấy năm mươi lạng bạc và hai bộ quần áo rét ra, đưa cho Vũ Thôn. Sĩ Ẩn lại nói:

- Ngày 19 là ngày hoàng đạo, tôn huynh nên đáp thuyền đi ngay. Chờ khi cánh hồng bay bổng, mùa đông năm sau chúng ta sẽ lại gặp nhau, há không phải là một việc rất vui sướng hay sao?

Vũ Thôn liền nhận tiền và áo, chỉ cám ơn một lời, rồi cứ uống rượu, cười nói tự nhiên, đến canh ba mới tan tiệc.

Sĩ Ẩn tiễn Vũ Thôn về rồi vào buồng ngủ một mạch, khi mặt trời lên ba con sào mới dậy. Nhân nghĩ việc đêm qua, Sĩ Ẩn muốn viết hai bức thư, gởi cho người quen làm ở Kinh, tiến cử Vũ Thôn, để Vũ Thôn có chỗ nương thân. Liền cho người đến nhà mời Vũ Thôn, người nhà vừa đi đã về ngay nói:

- Hòa thượng ở đó bảo ông Giả đã đi kinh từ canh năm và có lời thưa với cụ rằng: người đọc sách không cần ngày "hoàng đạo" hay "hắc đạo" chỉ cần được việc thôi, nên đi không kịp từ biệt.

Sĩ Ẩn nghe nói, cũng thôi không nghĩ đến nữa.

Tháng ngày thấm thoắt, đã đến tiết nguyên tiêu. Sĩ Ẩn sai người nhà là Hoắc Khải ẵm Anh Liên đi xem hội hoa đăng. Đến nửa đêm, Hoắc Khải đặt Anh Liên ngồi ở ngoài cửa một mình rồi đi tiểu. Khi quay lại, không thấy Anh Liên đâu, Hoắc Khải hốt hoảng đi tìm suốt đêm, sợ không dám về báo cho chủ biết liền trốn đi nơi khác.

Sáng hôm sau, vợ chồng Sĩ Ẩn không thấy con về, biết rằng có chuyện không hay xảy ra, liền sai người đi tìm các ngả, tuyệt nhiên không thấy tung tích. Vợ chồng Sĩ Ẩn nửa đời người mới có mụn con gái, bây giờ lạc mất, buồn rầu biết là chừng nào! Vì thế ngày đêm than khóc, dở chết dở sống. Một tháng sau vì thương nhớ con Sĩ Ẩn bị ốm, vợ là họ Phong cũng ốm, ngày ngày thuốc thang bói toán.

Đến rằm tháng ba, trong miếu Hồ Lô bày cỗ cúng Phật, hòa thượng không cẩn thận để chảo dầu bốc cháy lan ra giấy dán cửa sổ. Các nhà ở vùng ấy đều giậu tre vách ván, dường như đó cũng là số kiếp phải chịu, nên cứ nhà nọ cháy sang nhà kia, cả phố bốc lên như núi lửa. Bấy giờ tuy có quân dân đến chữa, nhưng lửa đã cháy to, không sao cứu được! Cháy suốt một đêm mới tắt, bao nhiêu nhà đều hóa ra tro. Đáng thương nhất lả nhà họ Chân ở ngay liền miếu, chỉ còn trơ lại một đống ngói gạch vụn. May sao hai vợ chồng và người nhà không ai việc gì. Sĩ Ẩn dậm chân thở dài, bàn với vợ về trại ở. Nhưng lại gặp mất năm mất múa, trộm cướp như ong, tranh ruộng cướp đất, dân khổ trăm chiều. Vì vậy quan quân đến nã bắt luôn, khó bề yên thân được. Sĩ Ẩn phải bán trang trại, đem vợ và hai người đầy tớ gái về ở với bố vợ là Phong Túc, một

người làm ruộng, nhưng là hạng giàu có ở châu Đại Như. Thấy con rể bối rối đến ở nhờ, Phong Túc trong bụng khó chịu. Sĩ Ẩn may còn có số tiền, liền bỏ ra nhờ bố vợ mua hộ nhà đất để làm kế sinh nhai. Phong Túc vừa mua vừa ăn bớt, chỉ còn được một ít nhà nát ruộng xấu. Sĩ Ẩn lại là nhà nho, không quen việc cày cấy, gượng gạo qua một vài năm, vốn liếng hết sạch. Phong Túc trước mặt rể thì nói năm ba câu sáo, nhưng khi gặp người khác thì lại nói xấu rể chỉ quen ăn biếng làm. Sĩ Ẩn biết thế, trong lòng rất hối hận, nghĩ đến tai biến năm trước, vừa tức vừa giận, lại thêm ấp ủ mối thương tâm. Một người gần đến tuổi già như Sĩ Ẩn, chịu sao nổi cảnh đau ốm vã nghèo khổ giày vò, dần dần càng ngày càng cảm thấy quang cảnh tiêu điều. Một hôm , Sĩ Ẩn chống gậy ra phố chơi cho đỡ buồn, chợt thấy một vị đạo sĩ khiễng chân, giầy gai áo rách, ngông cuồng phóng túng, tập tễnh đi đến, miệng đọc mấy câu:

Người đời đều cho thần tiên hay,
Mà chuyện công danh lại vẫn say!
Xưa nay tướng soái nơi nào đây,
Một dãy mồ hoang cỏ mọc đầy!
Người đời đều cho thần tiên hay.
Những hám vàng bạc lòng không khuây!
Suốt ngày những mong chứa cho đầy,
Đến lúc dầy rồi nhắm mắt ngay!
Người đời đều cho thần tiên hay!
Nhưng thích vợ đẹp lòng không khuây!
Lúc sống ái ân kể suốt ngày,
Lúc chết liền bỏ theo người ngay!
Người đời đều cho thần tiên hay!
Muốn đông con cháu lòng không khuây!
Xưa nay cha mẹ thực khờ thay,
Con hiền cháu thảo ai thấy đây!!

Sĩ Ẩn nghe thấy, lại ngay trước mặt hỏi:

- Người đọc những câu gì mà chỉ nghe thấy “hảo liễu” “hảo liễu” thôi.

Đạo sĩ cười đáp:

- Nếu đã nghe thấy hai chữ “hảo” và “liễu” thì cũng đáng khen cho ngươi là sáng suốt. Phải biết muôn việc ở đời “hảo” tức là “liễu”, “liễu” tức là “hảo” nếu không “liễu” thì không “hảo”, mà muốn “hảo” thì phải “liễu”. Vì thế bài hát này ta gọi là bài “hảo liễu ca”(17).

Sĩ Ẩn vốn người thông minh, nghe nói thế, trong bụng tỉnh ngộ ngay, liền cười nói:

- Hãy thong thả! Để tôi giải nghĩa bài “háo liễu ca”, người nghĩ thế nào?

Đạo sĩ cười bảo:

- Nhà ngươi cứ giải nghĩa đi.

Sĩ Ẩn đọc luôn:

Giờ đây lều cỏ vắng tanh,
Trước kia trâm hốt sắp quanh đầy giường!
Giờ đây cây cỏ ngổn ngang,
Trước kia vũ tạ ca trường là đây,
Xà chạm kia nhện giăng đầy.
Màn the nay rũ cạnh ngay cửa bồng.
Xưa sao phấn đượm hương nồng.
Mà nay sương nhuộm như bông trên đầu?
Bãi tha ma có xa đâu,
Là nơi màn thắm là lầu uyên ương.
Hôm kia đầy những bạc vàng.
Phút đâu hành khất bên đường là ai?
Những tham số phận của người,
Biết đâu mình đã sa nơi vũng lầy?
Trai thời dạy những điều hay,
Ngờ đâu trộm cướp sau này xấu xa.
Gái thời kén cửa chọn nhà,
Ngờ đâu nhắm chỗ yên hoa rơi vào!
Mũ the chê nhỏ hay sao,
Để gông cùm phải vương vào đáng lo.
Trước manh áo rách co ro,
Mảnh bào giờ khoác lại cho là dài.
Ầm ầm trên chốn vũ đài,
Người kia vừa xuống thì người này lên.
Thực là dại dại điên điên,
Quê ai mà nhận là miền làng ta.
Quay đầu giờ mới tỉnh ra,
May quần áo cưới đều là vì ai!

Đạo sĩ khiễng chân nghe xong, vỗ tay cười nói:

- Giải nghĩa rất đúng! Giải nghĩa rất đúng!

Sĩ Ẩn nói:

- Chúng ta đi thôi.

Rồi đỡ ngay cái nải trên vai đạo sĩ, đeo lên lưng, cùng với đạo sĩ ra đi vùn vụt, không về nhà nữa.

Tin ấy đồn ầm ngoài phố, người nọ nói với người kia cho là chuyện lạ. Họ Phong nghe vậy, khóc ngất đi nhiều lần, rồi bàn với bố cho người đi tìm các nơi, nhưng nào thấy tung tích! Không làm thế nào được, họ Phong đành ở nương nhờ bố mẹ cho qua ngày. May sao có hai a hoàn theo hầu bên mình, ba thầy trò ngày đêm khâu vá lấy tiền giúp thêm bố mẹ. Phong Túc hàng ngày cứ nói ra nói vào, nhưng không làm thế nào được

Một hôm, a hoàn nhà họ Chân ra ngoài cửa mua chỉ, nghe thấy đường phố có tiếng quát tháo. Mọi người đều nói: "Quan mới đã đến!" A hoàn nấp trong cửa, thấy quân lính hàng đôi đi trước, một cỗ kiệu lớn rước một vị mặc áo mũ đại trào theo sau. A hoàn giật mình nghĩ bụng: "Ông quan này trông quen quen, hình như mình đã gặp ở đâu rồi?" Rồi nó vào nhà, cũng không nghĩ đến nữa. Đến tối, lúc sắp đi nghỉ, chợt có tiếng gò cửa, nhiều người nói ồn ào: "Người nhà của quan huyện đến hỏi có việc!" Phong Túc nghe thấy sợ tái người, không biết cớ tai vạ gì.

Chú thích

(1). Hồi này có thể chia làm 2 phần. Phần thứ nhất bắt đầu từ câu: "Người làm sách xin nói" đến câu "Ai hay thú vị chứa đầy ở trong", nói tóm tắt nguyên uỷ nội dung của cuốn truyện và dụng ý của tác giả. Thí dụ Chân Sĩ Ẩn, Giả Vũ Thôn ... đều là báo trước những điều sẽ nói ở hồi hai. Đây là một lối văn ký thác, ẩn ẩn hiện hiện, thực thực hư hư, một nghệ thuật đặc biệt, khác với các tiểu thuyết diễn nghĩa; còn phần thứ hai mới bắt đầu vào chính truyện.

(2). Chân Sĩ Ẩn và Chân Sự Ẩn (dịch nghĩa là "giấu những sự thực") theo âm Trung Quốc đọc giống nhau. Tác giả có ý dùng ba chữ Chân Sĩ Ẩn đặt tên cho nhân vật đầu tiên trong truyện để nói nội dung toàn bộ cuốn truyện là giấu sự thật đi mà nói như là một chuyện chiêm bao.

(3). Nguyên văn chữ Trung Quốc "Giả ngữ thôn ngôn". Chữ "giả ngữ thôn" đọc cũng giống như "Giã Vũ Thôn".

(4). Truyện thần thoại: Trước kia trời chưa kín hẳn, họ Nữ Oa luyện đá năm sắc lên vá trời.

(5). Theo thuyết nhà Phật, phàm cái gì giác quan không cảm thấy được thì gọi là "không", cái gì giác quan cảm được thì gọi là "sắc".

(6). Gương báu để coi việc gió trăng, tức là việc tình duyên, gương soi để khuyên răn người đời.

(7). Theo Thần thoại Trung Quốc từ lúc mới có trời đất, trời nghiêng về phía tây bắc, đất trũng về phía đông nam.

(8). Thân hào trong làng.

(9). Đường thư chép: nhà sư Viên Quan gặp Lý Nguyên, trỏ viên đá ở Tam Giáo: "Đây là chỗ thác sinh của ta, 12 năm sau, chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đây". Đến đêm, Viên Quan chết, 12 năm sau, Lý Nguyên lại đến chỗ cũ, gặp một mục đồng, tức là Viên Quan. Về sau người ta dùng điển này để chỉ cuộc tình duyên của một đôi trai gái, phải trải qua kiếp khác, có khi phải trải qua ba kiếp, vì thế gọi là tam sinh.

(10). Hòn đá thiêng.

(11). Cõi đời đáng oán giận vì phải chia lìa nhau.

(12). Quả chứa những tình riêng bí mật.

(13). Nước để tưới sự buồn.

(14). Theo thuyết nhà Phật, ba ác đạo: địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ gọi là hố lửa.

(15). Lăng hoa kính. một thứ gương quý ớ lẩu trang, cũng dùng để ví người đàn bà đẹp. Chữ lăng ở đây còn ẩn giấu một sấm ngữ, vi Anh Liên về sau bị Bàn Tiết cướp lấy làm tiểu thiếp, đổi tên là Hương Lăng.

(16). Ngày rằm tháng giêng, còn gọi là tiết hoa đăng.

(17). Bài hát này trong nguyên văn, chữ cuối trong câu thứ nhất đều là chữ “hảo” là tốt, chữ cuối cùng của các câu thứ hai và thứ tư đều là “liễu” là hết, cho nên gọi là “hảo liễu ca”.

Hồi Thứ Hai - Giả Phu Nhân Tạ Thế Ở Thành Dương Châu

Phong Túc nghe thấy tên công sai gọi, vội vàng chạy ra cười. Tên kia nói to:

“Mời ngay ông Chân ra đây!”.

Phong Túc cười nói

- Tôi họ Phong chứ không phải họ Chân; chỉ có rể tôi là họ Chân, nhưng đã đi tu vài năm nay rồi. Có phải ông hỏi nó không?

Tên công sai nói:

- Chẳng biết anh là chân hay giả gì hết. Tôi đã vâng lệnh quan đến đây hỏi anh, tôi cứ dẫn anh về hầu quan, khỏi phải đi lại lôi thôi.

Chúng không cho Phong Túc nói, cứ dẫn đi, cả nhà họ Phong sợ hãi không biết việc gì. Đến canh hai Phong Túc mới về vui mừng hớn hở. Mọi người xúm lại hỏi. Phong Túc nói:

- Quan mới này họ Giả tên Hóa, người Hồ Châu, là bạn cũ của rể ta. Vừa đây đi qua cửa nhà ta, trông thấy con Kiều Hạnh mua chỉ, quan đoán con rể ta dời đến ở đây, nên gọi lại hỏi. Ta kể rõ đầu đuôi, quan thương cảm thở dài một lúc lâu, lại hỏi đến cháu ngoại ta, ta nói cháu đi xem hội bị lạc mất. Quan nói: “Việc ấy không ngại, ta sẽ sai người đi dò xét cho”. Nói chuyện một lúc, khi sắp về, quan lại cho hai lạng bạc.

Vợ Chân Sĩ Ẩn nghe vậy, càng động lòng thương xót.

Sáng sớm hôm sau, Vũ Thôn sai người mang hai gói bạc, bốn tấm gấm đến tạ Ơn vợ họ Chân. Lại đưa một phong thư kín cho Phong Túc, nhờ nói với vợ họ Chân xin cưới Kiều Hạnh làm vợ hai. Phong Túc cười mừng hớn hở, chỉ sợ không được vừa lòng quan, nên trước mặt con gái hết sức nói hùn vào. Rồi ngay đêm ấy Phong Túc thuê một chiếc kiệu nhỏ đưa Kiều Hạnh vào dinh quan huyện. Vũ Thôn vui mừng lắm, đưa trăm lạng bạc tặng Phong Túc, lại biếu vợ họ Chân nhiều lễ vật, khuyên cứ yên tâm, chờ sau này sẽ tìm con gái giúp.

Nói đến Kiều Hạnh là người năm trước đã ngoảnh lại nhìn Giả Vũ Thôn, chỉ vì một cái nhìn ngẫu nhiên mà thành ra một đoạn kỳ duyên, đó là một việc không ngờ. May sao vận và mệnh đều tốt, về với Vũ Thôn mới có một năm, Kiều Hạnh đã sinh được một con trai. Lại nữa năm sau, vợ cả Vũ Thôn ốm chết, Vũ Thôn đưa nàng lên làm chính thất, đó là:

Ngẫu nhiên nhìn một cái,
Mà được ở trên người.

Nguyên năm trước Vũ Thôn được Sĩ Ẩn giúp tiền, ngày mười sáu vào kinh. Đến ngày thi không

ngờ đỗ tiến sĩ, được bổ làm tri phủ. Vũ Thôn tuy tài giỏi, nhưng tính tham tàn, lại cậy tài khinh nhờn người trên, bọn đồng liêu đều ghét. Nhận chức chưa đầy hai năm, Vũ Thôn bị quan trên lừa chỗ hớ, dâng sớ hặc hắn: "Vốn tính gian giảo, giả dạng lễ nghi, mượn tiếng liêm chính, ngấm ngầm giao kết với lũ hồ lang, gây ra nhiều chuyệnrắc rối cho nhân dân không sao chịu nổi". Vua giận cách chức. Vũ Thôn tuy trong lòng hổ thẹn, nhưng ngoài mặt vẫn không có tí gì tỏ ra oán giận, vẫn vui vẻ như thường. Sau khi bàn giao xong, Vũ Thôn nhặt nhạnh của cải, đưa gia quyến về quê rồi một mình đi ngao du những nơi danh thắng. Một hôm ngẫu nhiên đến đất Duy Dương, Vũ Thôn được biết quan Diêm Chính mới bổ đến năm nay là Lâm Như Hải.

Lâm Như Hải, họ Lâm, tên Hải, tên chữ Như Hải, là người Cô Tô, đỗ Thám hoa khoa trước, được thăng chức Lan đài tự đại phu, nay bổ đến đây làm Tuần diêm ngự sử mới hơn tháng nay. Ông tổ nhà Lâm Như Hải từng tập tước hầu, đến Như Hải là năm đời. Theo lệ tập tước thì chỉ có ba đời, nhưng bố Như Hải được vua đặc cách ra ơn, cho tập tước thêm một đời nữa. Như Hải thì do khoa cử xuất thân, Họ Lâm tuy là nhà chung đỉnh, nhưng cũng dòng dõi thi thư. Chỉ tiếc họ hàng không thịnh vượng, con cháu hiếm hoi, tuy có mấy ngành nhưng đều là họ xa, không phải anh em ruột thịt. Như Hải đã bốn mươi tuổi, có một con trai lên ba, mới chết năm ngoái. Dẫu có nhiều vợ lẽ nàng hầu, nhưng số hiếm hoi cũng chẳng làm thế nào được. Chỉ có vợ cả là họ Giả sinh được một con gái tên gọi Đại Ngọc, mới lên năm. Vợ chồng nưng niu con như hòn ngọc trên tay. Thấy con thông minh tuấn tú. Như Hải cho đi học như con trai, sớm tối đỡ hiu quạnh.

Nói về Giả Vũ Thôn ở nhà trọ bị cảm gần một tháng trời mới khỏi. Vừa mệt vừa hết tiền, hắn định tìm một chỗ ở tạm nào hợp với sức khỏe. Nhân gặp hai người bạn cũng ở nhà trọ, biết quan Diêm Chính muốn đón thầy dạy con gái học, Vũ Thôn liền nhờ bạn tiến cử, tìm kế yên thân. May sao ở đó chỉ có một cô học trò và hai a hoàn làm bạn học. Cô học trò này vừa bé lại vừa yếu, thời giờ không hạn định nhiều ít, vì thế Vũ Thôn rỗi lắm.

Thấm thoát đã hơn một tháng, không ngờ mẹ cô học trò là Giả phu nhân ốm chết. Khi mẹ Ốm thì cô hầu hạ thuốc thang, khi mẹ mất thì cô giữ đủ mọi tang lễ. Vũ Thôn định thôi dạy đi tìm việt khác, nhưng Như Hải muốn con cư tang vẫn đi học, nên cố giữ lại. Gần đây vì quá thương xót, lại vốn người yếu sẵn, nên bệnh của cô lại phát, phải nghỉ học luôn, Vũ Thôn ngồi rỗi, gặp những lúc trời chiều êm ả, ăn xong lại ra ngoài chơi.

Một hôm, Vũ Thôn ra ngoài thành thưởng ngoạn phong cảnh thôn quê, vui chân đi đến một chỗ non nước quanh co, rừng trúc xanh tốt, lờ mờ thấy đằng xa có một tòa cổ miếu. Vũ Thôn đến đó thì thấy cửa ngõ xiêu vẹo, tường vách đổ nát, có biển đề Trí Thông Tụ. Cạnh cửa lại có đôi câu đối đã cũ nát:

Sau mình còn chỗ, không lùi bước,

Trước mắt cùng đường, muốn ngoảnh đầu.

Vũ Thôn xem xong, nghĩ rằng: "Hai câu này văn thì thường thôi, như ý sâu sắc. Xưa nay ta đi chơi nhiều núi nhiều chùa có tiếng, chưa từng thấy câu đối nào thế này. Chưa biết chừng trong đó có vị tu hành đắc đạo cũng nên. Sao ta không vào hỏi xem?" Khi vào, thấy một vị sư già lọm khọm đang nấu cháo, Vũ Thôn cũng không để ý đến. Lúc nói chuyện thấy vị sư vừa lòa vừa điếc, răng rụng, lưỡi cứng, hỏi một đằng, trả lời một nẻo.

Vũ Thôn chán ngán, trở ra, muốn tìm một hàng rượu uống mấy ché cho đỡ buồn. Hắn vừa bước

vào cửa, thấy trong đám khách có một người chạy ra cười và mời vào:

- Lạ thật! Lạ thật! Sao lại gặp tiên sinh ở đây?

Vũ Thôn vội nhìn, thì ra người này buôn đồ cổ ở Kinh đô, họ Lãnh, tên Tử Hưng, đã quen nhau từ khi ở kinh đô. Vũ Thôn thì phục Tử Hưng là tay có tài tháo vát, Tử Hưng thì muốn mượn tiếng Vũ Thôn là người văn nho, vì thế hai người chơi thân với nhau.

Vũ Thôn vội hỏi:

- Ông đến đây bao giờ? Tôi không biết, ngẫu nhiên lại gặp thực là kỳ duyên!

Tử Hưng đáp:

- Tôi về nhà năm ngoái, nhân có việc vào kinh, tiện đường đến đây thăm một người bạn. Ông ta có lòng tốt, lưu tôi lại ở chơi, tôi không có việc gì gấp, nên cũng ở lại ít ngày, độ nửa tháng nữa sẽ lên đường. Hôm nay vì nhà ông bạn có việc, nên tôi ra đây chơi, định vào nghỉ chân, không ngờ lại gặp tiên sinh!

Nói xong mời Giả Vũ Thôn ngồi. Tử Hưng bảo dọn rượn, hai người uống rượu nói chuyện, kể lại những việc từ ngày xa nhau. Vũ Thôn nhân hỏi:

- Gần đây kinh đô có gì lại không

- Cũng không có gì lạ, chỉ có nhà dòng họ với tiên sinh có một chuyện hơi lạ.

Vũ Thôn cười:

- Họ tôi không có ai ở kinh đô cả, sao lại nói thế?

Tử Hưng cười:

- Cùng họ thôi, không phải cùng ngành.

- Nhà nào?

- Như phủ Giả Vinh Quốc có lẽ cũng không làm mất thanh danh nhà tiên sinh!

- Phủ Vinh Quốc công à? Cứ kể ra, họ nhà tôi cũng không ít người, từ Giả Phục đời Đông Hán đến giờ, chi phái rất đông, tỉnh nào cũng có, không ai tra khảo hết được. Kể ra phủ Vinh thì có cùng họ với tôi đấy, nhưng nhà ấy vinh hiển như thế, tôi không tiện nhận họ, nên ngày càng xa.

Tử Hưng thở dài:

- Tiên sinh đừng nói thế. Hiện nay hai nhà Vinh, Ninh đều suy sút cả, không còn thịnh vượng như trước nữa.

- Hiện giờ hai nhà Ninh, Vinh người rất nhiều, sao bảo là suy sút?

- Chính thế, nói ra thì rất dài.

- Năm ngoái tôi đến Kim Lăng, vì muốn thăm di tích Lục Triều(#1). Khi tôi đến thành Thạch Đầu, có đi qua hai nhà ấy. Con đường bắc lộ bên đông là phủ Ninh Quốc, bên tây là phủ Vinh

Quốc, hai nhà liền nhau, chiếm quá nửa phố. Ngoài cửa chính tuy vắng vẻ không có người, nhưng nhìn qua tường, thấy trong đó điện đài lầu gác rất là nguy nga; ngay cái vườn hoa đằng sau, cây cối núi non vẫn sầm uất tươi tết, đâu phải là nhà suy sút?

Tử Hưng cười nói:

- Không ngờ tiên sinh đỗ tiến sĩ, mà lại chẳng thông tí nào! Cổ nhân đã nói: "con sâu trăm nhân, chết vẫn không ngã". Hai nhà này tuy không phồn thịnh bằng lúc trước, nhưng so với những nhà sĩ hoạn bình thường vẫn còn khác xa. Hiện giờ người nhiều, công việc bề bộn. Thế mà từ thầy đến tớ, chỉ biết hưởng thụ phú quý, không người nào lo tính công việc. Đến nỗi hàng ngày phung phí cũng không biết tinh giảm; bề ngoài xem ra không thấy có gì thay đổi, nhưng bề trong thực trống rỗng cả rồi. Đó là việc nhỏ, còn có việc lớn nữa: một nhà phú quý dòng dõi thi thư như thế mà ai ngờ con cháu lại càng ngày càng suy sút!

Vũ Thôn nói:

- Những nhà thi lễ như thế, có lẽ nào lại không biết dạy bảo con cháu? Nhà khác thì tôi không biết, chứ hai phủ Ninh, phủ Vinh, xưa nay dạy con vẫn có khuôn phép lắm kia mà?

Tử Hưng thở dài:

- Tôi sẽ nói cho tiên sinh biết. Trước đây Ninh quốc công và Vinh quốc công là hai anh em ruột. Ninh công là trưởng, đẻ hai con trai; khi Ninh công chết, con trai lớn là Giả Đại Hóa tập tước Đại Hóa đẻ được hai con: con lớn là Giả Phu, lên tám, chín tuổi thì chết; con thứ là Giả Kính tập tước. Giả Kính một niềm mộ đạo, chỉ thích luyện đan, không để ý đến một việc gì. May sớm đẻ được con trai là Giả Trân, vì bố thích đi tu tiên nên nhường cho con tập tước. Ông ta không ở nhà, mà ra ở ngoài thành, sống chung lộn với bọn đạo sĩ. Giả Trân đẻ được một con trai là Giả Dung, nay mới mười sáu tuổi. Bây giờ Giả Kính thì không nhìn gì đến việc nhà, Giả Trân thì chẳng chịu học hành, chỉ chơi bời cho thỏa thích, làm đảo lộn cả cơ nghiệp phủ Ninh, không ai dám ngăn cản cả. Còn như phủ Vinh, vừa rồi tôi nói có việc lạ, tức là từ khi Vinh công chết, con trưởng là Giả Đại Thiện tập tước, vợ Đại Thiện là họ Sử, con một tước hầu ở Kim Lăng, đẻ được hai con trai : trưởng là Giả Xá, thứ là Giả Chính. Giả Đại Thiện chết sớm, còn vợ, con trưởng là Giả Xá được tập tước. Con thứ là Giả Chính, tứ bé ham học, được ông yêu, muốn cháu thi đỗ làm quan. Không ngờ lúc Đại Thiện sắp chết, di biểu dâng lên, Hoàng thượng thương nhớ người bầy tôi cũ, liền cho con trưởng tập tước. Hoàng thượng lại hỏi còn mấy con cho vào chầu ngay, rồi đặc cách cho Giả Chính hàm chủ sự vào bộ tập sự. Nay Giả Chính đã được thăng Viên ngoại lang. Vợ Giả Chính là Vương thị, đẻ con đầu lòng là Giả Châu, mười bốn tuổi đỗ tú tài, lấy vợ sinh con, nhưng chưa đến hai mươi tuổi thì ốm chết. Con thứ hai là gái, đẻ đúng ngày mồng một tháng giêng, cũng là một sự lạ. Mấy năm sau lại đẻ một vị công tử. Chuyện này lại càng lạ nữa: khi lọt lòng, trong miệng cậu ta ngậm một hòn ngọc ngũ sắc, trên hòn ngọc có ghi nhiều chữ, nên mới đặt tên là Bảo Ngọc. Tiên sinh bảo chuyện ấy có lạ không?

Vũ Thôn cười:

- Như thế thì lạ thực! Người này chắc có một lai lịch khác thường!

Tử Hưng cười nhạt:

- Hàng vạn người đều nói như thế, vì vậy bà nội nó yêu quý nó như hòn ngọc báu. Khi đầy năm,

Giả Chính muốn thử chí hướng con về sau thế nào, mới đem những đồ chơi bày ra trước mặt để xem nó quờ lấy cái gì. Ngờ đâu nó chẳng lấy cái gì, mà chỉ quờ lấy phấn sáp, trâm vòng. Giả Chính không vui, bảo sau này chỉ là đồ tửu sắc, vì thế không yêu quý lắm. Duy có bà Sử Thái quân thì coi nó như là bản mệnh mình. Nói lại càng lạ: Ngày nay nó đã lên bảy, lên tám, tính khí ngang ngược lạ thường, nhưng lại thông minh gấp trăm người khác. Nhắc lại câu nói hồi nhỏ của nó thật là kỳ quặc! Nó nói: “Xương thịt của con gái là nước kết thành, xương thịt của con trai là bùn kết thành. Tôi trông thấy con gái thì người tôi nhẹ nhàng, khoan khoái, trông thấy con trai thì như bị phải hơi dơ bẩn vậy”. Tiên sinh bảo có buồn cười không? Chắc sau này cậu ta sẽ là con quỷ hiếu sắc.

Vũ Thôn nghiêm nét mặt ngắt lời:

- Không phải thế đâu! Đáng tiếc là các vị không biết lai lịch cậu bé ấy. Cũng như ông Giả Chính đã coi nhầm cậu ta là quỷ hiếu sắc! Nếu không phải là những bậc đọc sách hiểu biết nhiều dày công cách vật trí tri, đủ sức tham huyền ngộ đạo(#2), thì không thể biết được.

Tử Hưng thấy Vũ Thôn nói một cách trịnh trọng, vội xin cho biết vì lẽ gì.

Vũ Thôn nói:

- Trời đất sinh ra người, trừ những người đại nhân, đại ác không kể, còn thì sàn sàn như nhau. Những bực đại nhân thì theo vận mà sinh, những kẻ đại ác theo kiếp(#3) mà sinh. Theo vận mà sinh thì đời trị, theo kiếp mà sinh thì đời loạn. Như các vị Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Văn, Vũ, Chu, Thiệu, Khổng, Mạnh, Đổng, Hàn, Chu, Trình, Trương, Chu(#4) đều theo vận mà sinh, Bọn Xuy Vưu, Cung Công, Kiệt, Trụ, Thủy Hoàng, Vương Mãng, Tào Tháo, Hoàn Ôn, An Lộc Sơn, Tần Cối(#5) đều đúng kiếp mà sinh. Đại nhân thì làm sao cho thiên hạ bình trị. Đại ác thì làm cho thiên hạ nhiễu loạn. Người nhân thì bẩm thụ chính khí trong sáng thiêng liêng; người ác thì bẩm thụ những tà khí tàn nhẫn ngang ngược. Bây giờ đang lúc hưng thịnh thái bình, trên từ triều đình, dưới đến đồng nội, hết thảy đều chịu cái chính khí trong sáng thiêng liêng. Những khí còn thừa lại tản mát không biết về đâu, mới biến ra thành cam lộ, hòa phong, tràn khắp trong bốn bể. Còn những tà khí kia không thể lan tràn dưới ánh sáng mặt trời được, liền tụ kết lại ở trong ngòi sâu, hang rộng, ngẫu nhiên gặp gió lay, mây cuốn, thì cũng dao động, cảm phát ra ít nhiều, một dây nửa sợi tung ra, lại gặp ngay linh khí đi qua, thành ra chính không dung được tà, tà lại ghen với chính, không bên nào chịu bên nào, như gió nước sấm sét gặp nhau trên mặt đất. Đã không tiêu diệt được nhau, lại không chịu nhường nhau, tất phải xung đột mãnh liệt. Khi đã phát tiết ra, các tà khí ấy tất phải bám vào người. Nếu ai bẩm thụ khí ấy mà sinh ra, dù trai hay gái, trên không làm được bậc chân nhân quân tử, mà dưới cũng không làm nổi hạng đại hung đại ác. Đem hạng người đó đặt vào trong ngàn vạn người, thì khí thông minh tuấn tú sẽ ở trên ngàn vạn người, mà cái lối bướng bỉnh càn rỡ cũng lại ở dưới ngàn vạn người. Nếu sinh vào nhà công hầu phú quý, thì là hạng người tình si tình chủng; sinh vào nhà thi thư thanh bạch thì là dật sĩ cao nhân; dù có sinh vào những nhà hèn hạ thì cũng là đào kép danh tiếng, chứ không đến nỗi làm tôi đòi cam chịu sai khiến. Trước kia như Hứa Do, Đào Tiềm, Nguyễn Tịch, Kê Khang, Lưu Linh, họ Vương, họ Tạ, Cố Hổ Đầu, Trần Hậu Chủ, Đường Minh Hoàng, Tống Huy Tông, Lưu Đình Chi, Ôn Phi Khanh, Thạch Mạn Khanh, Mễ Nam Cung, Liễu Kỳ lanh, Tần Thiếu Du; gần đây như: Nghê Vân Lâm, Đường Bá Hổ, Chúc Chi Sơn; lại như: Lý Qúy Niên, Hoàng Phiên Xước, Kính Tân Ma, Trác Văn Quân, Hồng Phất, Tiết Đào, Thôi Oanh Oanh, Triều Vân(#6). Tuy địa vị họ khác nhau nhưng cũng giống nhau cả.

- Cứ như tiên sinh nói thì chả hóa ra được làm vua, thua làm giặc hay sao?

- Đúng thế. Tôi từ khi bị cách chức đến giờ, hai năm đi chơi các tỉnh, đã từng gặp hai đứa trẻ dị dạng. Vì thế ông vừa nói đến câu chuyện Bảo Ngọc, tôi liền đoán chắc cậu bé này cũng là hạng người kể vừa trên. Không cần nói xa, chỉ cần nói ngay nhà họ Chân, làm chức Tổng tài viện Thể nhân ở Kim Lăng thôi. Ông có biết không?

- Ai mà chả biết! Nhà họ Chân và nhà họ Giả là họ hàng với nhau, đời đời đi lại rất thân mật, ngay tôi cũng thường ra vào nhà ấy.

- Năm ngoái tôi ở Kim Lăng, có người đánh mối cho tôi đến dạy học ở nhà họ Chân. Tôi đến đó xem quang cảnh ra sao, không ngờ nhà ấy là nhà phú quý mà lại biết giữ lễ nghĩa, ít có một chỗ dạy học nào được như thế. Tên học trò ấy tuy mới vỡ lòng, nhưng khó hơn là dạy người lớn để đi thi. Nói ra thật đáng buồn cười, tên học trò bé con ấy thế nói này: "Phải có hai bạn gái bé cùng học với tôi, tôi mới nhận được chữ, hiểu được nghĩa; nếu không thì bụng tôi cứ mờ đặc đi". Nó lại thường nói với bọn người nhà: "Hai chữ "nữ nhi" đối với tôi rất tôn quý, rất trong sạch, không gì sánh kịp, hơn cả phật Di Đà và Ngọc Đế. Các người là hạng thối mồm thối miệng, chớ có nông nổi coi thường hai chữ ấy. Khi nào cần nói đến phải lấy nước chế thơm súc miệng kỹ đã rồi mới được nói; nếu mà nói bậy, sẽ bị bẻ răng khoét mắt". Lúc thường thì nó ngỗ nghịch trâng tráo, bướng bỉnh, ngốc nghếch là thường; nhưng khi gặp mấy bạn gái, nó lại ôn hòa văn nhã, láu lỉnh thành một con người khác hẳn. Bố nó nhiều lần đánh rất đau mà nó vẫn không chữa. Mỗi lần bị đánh đau không chịu được, nó gọi ầm lên "chị em ơi". Bọn con gái nghe thấy thế, cười hỏi: "Tại làm sao khi bị đòn cứ gọi "chị em" ra làm gì? Hay là muốn gọi chị em ra xin hộ? Như thế có đáng xấu hổ không?" Nó trả lời một câu rất kỳ: "Lúc đau quá, tôi nghĩ bụng thử kêu "chị em", họa may đỡ chăng, quả nhiên khi kêu lên thì thấy đỡ. Vì thế, tôi tìm ra được phép mầu nhiệm: Mỗi khi bị đánh là tôi cứ thế kêu lên. Tôn huynh nghe chuyện này có đáng buồn cười không? Vì bà quá nuông cháu, thường lam rầy rà mà quở mắng người con, nên tôi không ở đấy nữa mà đến dạy học ở nhà họ Lâm, làm Tuần diêm ngự sử tại đây. Những hạng con em ấy tất không giữ được cơ nghiệp ông cha. Không theo được lời dạy dỗ của thầy bạn. Chỉ đáng tiếc là nhà ấy có mấy chị em gái thì lại khôn ngoan ít có!

Tử Hưng nói:

- Thôi đúng như mấy chị em nhà họ Giả rồi. Tiểu thư lớn nhất của Giả Hình là Nguyên Xuân, có tài đức hiền hiếu, được tuyển vào cung làm nữ Sử, tiểu thư thứ hai là Nghênh Xuân, con vợ lẽ Giả Xá. Tiểu thư thứ ba là Thám Xuân, con vợ lẽ Giả Chính. Tiểu thư thứ tư là Tích Xuân, em ruột Giả Trân ở bên phủ Ninh. Vì Giả mẫu rất yêu cháu gái, nên đều cho ở chung với bà và cùng học chung với nhau. Nghe ra đều là hạng khá cả.

Vũ Thôn nói:

- Nhà họ Chân thì lại hay nữa, tên con gái cũng đặt như con trai, chứ không như các nhà khác thường dùng những chữ đẹp như "Xuân" "Hồng" "Hương" "Ngọc". Sao nhà họ Giả lại còn theo cái lối cũ ấy?

Tử Hưng nói:

- Không phải thế. Chỉ vì cô lớn sinh ngày mồng một tháng iêng nên đặt là Nguyên Xuân, nên các cô sau cũng đặt theo chữ "Xuân". Còn hàng trên thì con gái cũng đặt tên theo như con trai.

Này nhé(#7): vợ Ông chủ nhà họ Lâm mà tiên sinh ngồi dạy học là em ruột Giả Xá và Giả Chính bên phủ Vinh, khi chưa lấy chồng đặt tên là Giả Mẫn. Nếu tiên sinh không tin, cứ về hỏi kỹ lại xem.

Vũ Thôn vỗ tay cười:

- Phải rồi! Cô học trò của tôi, khi đọc sách đến chữ Mẫn thì nó đọc là Mật, mà viết chữ Mẫn thì bớt vài nét, bấy lâu tôi vẫn ngờ ngợ. Nay nghe ông nói mới vỡ lẽ. Thảo nào cô học trò này ngôn ngữ, cử chỉ khác hẳn những con gái nhà khác. Chắc người mẹ không phải tầm thường mới sinh được con như thế. Nay biết là cháu ngoại phủ Vinh thì chẳng có gì làm lạ. Tiếc rằng tháng trước người mẹ mất rồi!

Tử Hưng thở dài:

- Trong mấy chị em nhà ấy: Giả Mẫn là út cũng lại chết mất! Chị em hàng trên thế là không còn ai, chỉ trông vào lớp con cháu, sau này may có lấy được chồng khá không?

- Phải đấy. Vừa rồi ông nói, Giả Chính có một người con trai khi đẻ ngậm ngọc, lại có một người cháu bé của con trưởng để lại; thế thì Giả Xá không có con hay sao?

- Giả Chính đã có người con trai ngậm ngọc, nàng hầu lại sinh thêm một người con trai nữa, nhưng chưa biết hay dở thế nào. Chỉ biết hiện giờ có hai con một cháu, không biết sao này ra sao. Giả Xá thì cũng có hai con. Con cả là Giả Liễn quyên được chức Đồng tri, nhưng không ham học hành, chỉ thích mưu toan xoay sở, ăn nói lại thạo, nên sang trông nom đỡ việc cho nhà chú là Giả Chính. Từ khi hắn lấy vợ, trên dưới ai cũng khen ngợi chị vợ. Chị ta vẻ người rất phong nhã, ăn nói rất linh lợi, tâm cơ lại rất kín đáo, sâu sắc, bọn đàn ông không mấy người bì kịp.

Vũ Thôn nghe xong cười:

- Thế mới biết tôi nói không nhầm. Mấy người mà chúng ta nói đây có lẽ là bẩm thụ cả hai thứ chính khí và tà khí hỗn hợp nhau mà sinh ra chăng? Họ là những người một hội một thuyền cũng chưa biết chừng.

- Chính cũng kệ! Tà cũng kệ! Chỉ nói chuyện người mãi, tiên sinh hãy uống rượu đã cho vui.

- Có nói chuyện mới uống được nhiều rượu.

Tử Hưng cười:

- Nói chuyện phiếm của người càng thêm hào hứng, thì uống mấy chén nữa cũng chẳng sao!

Vũ Thôn trông ra ngoài cửa sổ nói:

- Trời muộn rồi, sắp đóng cửa thành, chúng ta vào thành rồi nói chuyện cũng được.

Hai người đứng dậy trả tiền rượu. Lúc sắp về, chợt nghe đằng sau có người gọi:

- Anh Vũ Thôn! Tôi đem tin mừng lại đây. Anh lại nơi thôn quê này làm gì?

Chú thích:

(1-). Lục Triều: Ngô, Đông Tấn, Tống, Tề. Lương, Trần. Sáu triều đều đóng đô ở Kiến Khang, tức là Nam Kinh của Trung Quốc.

(2-). Chữ trong sách Đại học: “trí tri tại cách vật”: muốn đưa trình độ hiểu biết đến bực cao siêu phải suy xét đến nơi đến chốn mọi lý lẽ của sự vật. Tham huyền: dò sâu vào chỗ huyền bí. Ngộ đạo: hiểu thấu đạo mầu nhiệm.

(3-). Vận và kiếp theo thuyết thuật số có nghĩa khác nhau. Vận chỉ thời vận tốt, kiếp chỉ kiếp hạn xấu.

(4-). Vua Nghiêu nhà Đường, Vua Thuấn nhà Ngụ Vua Vũ nhà Hạ, Vua Thang nhà Thương, Vua Văn vua Vũ nhà Chu, Chu Công Đán, Thiệu Công Thích đều là con Văn Vương, có công lớn với nhà Chụ Khổng Tử, Mạnh Tử là bậc thánh hiền của nho học.

Đổng Trọng Thư đỗ bác sĩ đời Hán Vũ Đế, có tài chính trị, suốt ba năm buông màn đọc sách, không nhin ra ngoài.

Hàn Dũ là một nhà văn nổi tiếng đời Đường, tính thẳng,có làm bộ Hắn Xương lê toàn tập.

Chu Đôn Di: Tên chữ là Liêm Khê, là Mậu Thúc. Ông là thủy tổ nền lý học nhà Tống, có làm quyển Thái cực đồ thuyết và Thông thư, thầy học của hai ông Trình Di, Trình Hạo.

Trình Hạo: Tên chữ Bá Thuần, đỗ tiến sĩ đời Thần Tông nhà Tống, học rộng, có làm bộ sách Định tính, người ta gọi là Minh Đạo tiên sinh.

Trình Di: Em ruột Trình Hao, tính thành thực, thấu hiểu mọi sự vật. Có làm truyện giải thích Kinh Dịch và kinh Xuân Thụ Người ta gọi là Y Xuyên tiên sinh.

Trương Tái: Tên chữ là Tử Hậu, bạn học của hai ông Trình Di và Trình Hao. Có làm ra Trương sử toàn thư mười bốn quyển như Đông Tây Minh, Chính Mông, Kinh Học, Lý Quật...

Chu Hy: Tên chữ là Nguyên Hối, đỗ tiến sĩ đời nhà Tống. Học hiểu thấu mọi sự vật rồi sau quay vào thực tiễn. Nền lý học đời nhà Tống đến ông này mới thực hoàn toàn. Người ta tôn là Khảo đình học phái.

(5-). Xuy Vưu là chư hầu của vua Hoàng Đế, chế ra đao nỏ, đi quấy rối thiên hạ, Vua Hoàng Đế đánh hắn ớ Trác Lộc, hắn thua, hóa ra đám mù, vua Hoàng Đế chế ra xe chỉ nam. Xuy Vưu bị giết chết.

Cung Công là quan tri thủy đời vua Nghiêu, trễ biếng công việc, bị đày ra U Châu.

Cùng thời với hắn có: Hoan Đâu, Tam Miêu, Cổn, người ta gọi là Tứ hung.

Hoàn Ôn: Người đời Tấn, khi mới đẻ, người ra nghe thấy tiếng khóc, cho là vật lạ. Sau lấy Nam Khang công chúa, đánh giặc được nhiều trận, phong là Nam quán công, uy thế lừng lẫy, lấn cả quyền vua, có ý phản dân phản nước. Hắn thường nói: “Con trai không để được tiếng thơm cho đời, cũng nên để tiếng xấu cho đời sau”.

An Lộc Sơn được vua Đường Minh Hoàng tin dùng làm đến chức Tiết độ sứ. Thường đi lại với Dương Qúy phi, xin làm con nuôi, sau làm phản, tự xưng là Hùng Võ hoàng đế nhà Yên, rồi bị con là Khánh Tự giết chết.

Tần Cối tính tàn nhẫn, hiểm ác, nhờ thế lực nước Kim làm đến chức tể tướng, giết hại nhiều trung thần võ tướng như Nhạc Phi.

(6-). Hứa Do: Một vi cao ẩn ở đất Bái Trạch. được vua Nghiêu nhường cho thiên hạ không nhận, ra sông Đinh Thủy rửa tai.

Đào Tiềm: Tên chữ Uyên Minh, người đời Tấn, tính cao thượng giản dị. Khi làm quan lệnh ở Bành Trạch, trên quận sai quan đến, người ta bảo phải mũ áo ra tiếp, Đào Tiềm nói: “Ta không thể vì năm đấu gạo mà uốn lưng được.” rồi bỏ quan về.

Nguyễn Tịch: tên chữ là Tự Tôn, người đời Tấn, học rộng, thơ hay, đàn giỏi, thích uống nrợu, biết phân biệt kẻ hay người dở, người hay thì tiếp bằng mắt xanh, người dở thì tiếp bằng mắt trắng. Có làm một tập thơ Vịnh hoài hơn tám mươi bài, bài Đạt sinh luận và truyện Đạt nhân tiên sinh.

Kê Khang: Người đời Tấn. Học rộng, tính lười biếng, làm quan trung tán đại phu, là một trong bọn bảy người ờ Trúc lâm thất hiền.

Lưu Linh: Làm chức Kiến uy tham quân đời Tấn. Là một người trong Trúc lâm thất hiền, tính nghiện rượu, đi đâu cũng uống sai người mang đi theo, dặn hễ chết thì chôn ngay. Có làm bài Tửu đức tụng.

Vương, Tạ: Vương Thản Chi và Tạ An, hai họ này có tiếng nhất đời Tống. vì thế con trai nhà quý phái đều muốn lấy con gái họ Vương, họ Tạ.

Cố Hổ Đầu: Người đời Tấn. Học rộng, tài giỏi, vẽ khéo.

Trần Hậu Chủ: Hay chữ, sau khi lên ngôi vua, ham mê tửu sắc, suốt ngày chỉ chơi đùa với phi tần và hiệp khách, ăn yến làm thơ, chẳng nghĩ gì đến công việc. Khi quân Tùy đến đánh vẫn còn say rượu, hát xướng. Sau bị tướng nhà Tùy là Hàn Cầm Hổ bắt được ờ trong giếng Cảnh Dương đem về. Vua Tùy phong cho làm Trường Thành công.

Ôn Phi Khanh: Người đời Đường. Tư chất thông minh, làm từ phú rất hay, nhưng không biết giữ gìn tính nết, thích nói những lời dâm đãng, bị sĩ phu thời bấy giờ khinh bỉ.

Thạch Mạn Khanh: Người đời Tống, tính lỗi lạc, có khí tiết, biết phân biệt điều phải điều trái. Thơ hay chữ tốt. thường làm những bài nói về sách lược quốc phòng.

Mễ Nam Cung: Người đời Tống, thơ hay, vẽ khéo, thường dắt bạn đi thưởng ngoạn sơn thủy. Trong thuyền lúc nào cũng đầy thơ và tranh vẽ. Vì đã làm chức Nam Cung Xá Nhân, nên người ta thường gọi là Mễ Nam Cung.

Liễu Kỳ Hình: Tên là Vinh. Đỗ Tiến sĩ đời Tống, làm chức đồn điền viên ngoại lang, nên người ta thường gọi là Liễu đồn điền. Tính lãng mạn. làm nhiều bài ca từ lẳng lơ như bài Nhạc thường tập. Hễ có vở hát nào mới ra, tất phải nhờ ông làm từ giới thiệu, thì bán mới đắt. Sau vì túng thiếu, đi lưu lạc khắp nơi. Khi chết, các chị em ca kỹ phải góp tiền làm ma cho.

Tần Thiếu Du: Người đời Tống. Học rộng nhưng tính kiêu ngạo, vi có tài nên được cử làm chức Hán lâm học sĩ, giữ việc chép sứ với Tô Triệt, Tô Thức. Sau lấy em hai ông này.

Nghê Văn Lâm: Người đời Nguyên. Nhà giàu, danh sĩ các nơi thường đến chơi, thơ hay, vẽ sơn thủy khéo. Lúc già thích thanh đạm và tĩnh mịch. Chỗ ở có Thanh bật các, Văn lãm đường, trong chứa rất nhiều thơ họa, đồ cổ, sách lạ, thường đi thuyền thưởng ngoạn các nơi sơn thủy. Mặc bộ quan áo nhà quê, ở lẫn lộn vào chốn hương thôn. Có làm bộ Thanh bật các tập.

Đường Bá Hổ: Người đời Minh, nhà nghèo nhưng thích bạn, văn hay, vẽ khéo, cùng bọn Từ Trinh Khang, Chúc Chi Sơn, Văn Trung Minh. Người ta gọi là bốn tài tử ở đất Ngô Trung.

Chùc Chi Sơn: Người đời Minh, vì lúc mới đẻ có ngón tay thừa, tự hiệu là Chi Sơn. Chúc Chi Sơn xem sách rộng. thơ hay chữ tốt.

Lý Quy Niên: Người đời Đường, giỏi âm luật, cùng với Tôn đại nương lúc bấy giờ giỏi về múa hát.

Kính Tân Ma: Trùm phường chèo đời Ngũ Đại. Bấy giờ vua Trang Tông đi săn, giẫm phải vào ruộng lúa. Viên huyện ở đấy can, vua giận định đem giết. Kính Tân Ma trách viên huyện: "Ông làm quan ở đây lại dám cho dân cày cấy nộp thuế. Sao không để trừ chỗ này để cho vua đi săn. Thây kệ dân đói có được không? Tội ông thế đáng chết là phải". Vua nghe nói cười lên rồi tha viên huyện.

Hồng Phật: Tên là Xuất Trần, người đời Tùy, gái hầu của Dương Tố. Lý Tĩnh mặc áo vải vào chầu Dương Tố, Xuất Trần có sắc đẹp, tay cầm phất trần, mắt vẫn liếc Lý T ĩnh. Đêm hôm ấy, lẻn sang nhà Lý Tĩnh nói: "Thiếp là thị tỳ

nhà họ Dương đây, dây leo này giờ ai uốn nhờ bóng cây cao". Rồi hai người cùng trốn sang đất Thái Nguyên. Sau Trương Minh Phương đời Minh có làm bài Hồng Phật Ký.

Tiệt Đào: Danh sĩ đời Đường, hiểu biết âm luật, làm thi từ hay, thường xướng họa với bọn danh sĩ lúc bấy giờ như Nguyên Chẩn, Bạch Cư Dị, Đỗ Mục. . . lại biết chê giấy hoa tiên. Hiện giờ còn có cái giếng tên Tiệt Đào Tĩnh. Có độ năm trăm bài nho truyền ở đời.

Thôi Oanh Oanh: Con gái đời Đường. văn từ giỏi. Nguyên Chẩn làm bộ Hội Chân ký nói: "Cha Oanh Oanh chết sớm. Oanh Oanh theo mẹ về Trường An ở chùa Bồ đông phổ cứu, gặp Trương sinh thơ từ đi lại, tình yêu rất nồng nàn. Sau Vương Thực Phủ đời nhà Nguyên có làm ra vở hát Tây Sương ký truyền kỳ.

Triều Vân: Người đời Tống, là kỹ nữ ở Tiền Đường. Khi Tô Thức làm quan ở đấy, lấy làm nàng hầu, lúc trước thì chưa biết chữ nghĩa gì, sau nhờ có Tô Thức dạy bảo, biết làm thi từ, lại hiểu đạo Phật. Sau Tô Thức bị biếm ra Huệ Châu, đám tỳ thiếp bỏ cả, chỉ có một mình Triều Vân đi theo.

(7-). Chỗ này Tử Hưng muốn dẫn chứng lối đặt tên con gái của họ Giả không phải là theo lối cũ như Vũ Thôn vừa hỏi ở trên.

Hồi Thứ Ba - Nhờ Anh Vợ, Như Hải Đền Được Ơn Dạy Bảo

Vũ Thôn quay lại, thấy Trương Như Khuê, người vùng này, là bạn đồng liêu và cũng bị cách chức như mình. Từ ngày bị cách, y về ở nhà. Khi được tin tòa Trung Thư xin cho những người ấy được phục chức, y liền chạy vạy các nơi. Gặp Vũ Thôn, y vội lại chào và báo tin. Vũ Thôn mừng lắm, nói chuyện mấy câu rồi hai người từ giã chia tay Lãnh Tử Hưng biết chuyện, vội hiến một kế, bảo Vũ Thôn nhờ Lâm Như Hải nói giúp với Giả Chính ở trong kinh. Vũ Thôn lĩnh ý, từ biệt về nhà, tìm tờ quan báo xem thì quả có thực. Hôm sau hắn đem chuyện đó bàn với Lâm Như Hải. Như Hải nói:

- May quá! Từ khi nhà tôi mất, nhạc mẫu tôi ở Kinh thường lo cháu gái không ai trông nom, có lần đã cho người nhà mang thuyền đến đón. Nhưng vì cháu hãy còn mệt chưa đi được ơn ông dạy cháu bấy lâu, chưa biết lấy gì cảm tạ. Gặp dịp này lẽ nào tôi lại không hết lòng báo đáp. Xin ông cứ yên tâm. Tôi định viết thư nhờ ông anh vợ giúp đỡ, gọi là tỏ chút lòng thành. Trong thư tôi đã nói rõ cả rồi, có phí tổn gì ông cũng đừng nghĩ đến.

Vũ Thôn vái dài tạ Ơn luôn mồm, lại hỏi:

- Không biết lệnh thân hiện làm chức gì? Chỉ sợ tôi lỗ mãng không dám đến hầu.

Như Hải cười nói:

- Ông anh vợ tôi là cháu cụ Vinh công, kể ra cũng là một họ với ông đấy. Ông anh cả tên là Xá, tên chữ là An Hầu, hiện tập tước nhất đẳng tướng quân. Ông anh thứ hai tên là Chính, tên chữ là Tồn Chu, hiện làm viên ngoại lang bộ Công, là người khiêm cung phúc hậu, phong độ giống các cụ tôi trước, chứ không phải hạng phù hoa khinh bạc, nên tôi mới dám viết thư tiến cử ông. Nếu không, thì không những làm tổn thanh danh của ông, mà tôi cũng không thèm làm.

Vũ Thôn nghe xong, trong bụng tin ngày lời của Lãnh Tử Hưng, lại tạ Ơn Lâm Như Hải. Như Hải nói:

- Ngày mồng hai tháng sau, tôi sẽ cho cháu vào Kinh. Mời ông cùng đi, thật là lưỡng tiện.

Vũ Thôn vâng dạ, trong bụng rất mừng. Như Hải sửa soạn lễ vật tiễn hành.

Đại Ngọc, một cô học trò vừa yếu khỏi, không muốn xa cha, nhưng vì bà ngoại bắt phải vào. Lâm Như Hải dặn:

- Cha năm nay tuổi gần năm mươi, không muốn lấy vợ kế nữa. Vả tuổi con còn bé, ốm yếu luôn; trên không có mẹ dạy bảo, dưới không có chị em giúp đỡ. Bây giờ con vào nương nhờ bà ngoại, có các cậu mợ và các chị em, như thế cho cha đỡ phải lo, sao con lại không muốn đi?

Đại Ngọc nghe xong, gạt nước mắt từ biệt cha xuống thuyền, theo vú nuôi và các người ở Giả phủ đến đón. Vũ Thôn mang theo hai tiểu đồng ngồi ở một chiếc thuyền khác. Khi đến kinh đô, Vũ Thôn chỉnh tề áo mũ, mang theo tiểu đồng đưa danh thiếp vào trong phủ, xưng là cháu họ. Giả Chính xem thư của em rể xong, vội vàng mời vào. Giả Chính vốn quý mến người học thức,

kính trọng hiền sĩ, cứu giúp người cùng túng, có phong độ hào phóng của tổ tiên ngày trước, nay thấy Vũ Thôn mặt mũi khôi ngô, ăn nói phong nhã nên ông ta càng biệt đãi và hết sức giúp đỡ hắn. Trong khi có bản đề cử, Giả Chinh cố chạy vạy cho Vũ Thôn được phục chức. Chưa đầy hai tháng, Vũ Thôn được bổ tri phủ Ứng Thiên ở Kim Băng. Vũ Thôn từ biệt Giả Chính chọn ngày đi nhận chức.

Đại Ngọc ở thuyền lên, đã có kiệu và xe chở hành lý của Vinh phủ ra đón. Đại Ngọc thường nghe mẹ kể nhà bà ngoại khác hẳn mọi nơi, nay thấy mấy người đến đón, tuy mới chỉ là người hạng ba, nhưng đều ăn mặc khác thường. Đại Ngọc nghĩ bụng: Ta đã đến đây, càng phải cẩn thận để ý luôn, nếu lơ một lời, sai một bước sẽ bị chê cười. Đại Ngọc lên kiệu vào thành, vén màn rừng ra, thấy phố đẹp, người đông, phồn thịnh rất mực. Đi một lúc lâu, trông thấy đường phía bắc có hai con sư tử đá quỳ, ba gian cổng chính có chạm đầu thú, trước cửa chừng mười người mũ áo chỉnh tề đứng xếp hàng. Cửa giữa không mở. Người ra vào đều đi hai cửa phía đông và tây. Trên cửa chính có một cái biển đề năm chữ to “Sắc tạo(#1) Ninh quốc phủ”.

Đại Ngọc liền đoán: “Hẳn là nhà chi trưởng của bà ngoại ta đây”. Lại đi sang phía tây một quãng không xa, cũng có ba gian cửa lớn, đây là phủ Vinh quốc. Mọi người cũng không đi cửa giữa mà đi vào phía tây. Đi một lát, đến chỗ rẽ thì hạ kiệu, và lùi ra. Những bà gìa theo hầu đều xuống kiệu, còn Đại Ngọc thì đổi người khác khiêng. Những người khiêng toàn là mũ áo chỉnh tề, trạc độ mười bảy, mười tám tuổi. Các bà hầu già đi bộ theo sau. Đến trước cửa có giàn hoa, kiệu đỗ xuống, bọn con trai đều lui ra, những bà hầu già mở rèm đỡ Đại Ngọc xuống.

Đại Ngọc vịn tay người hầu bước vào cửa hoa, hai bên có hai dãy hành lang, giữa là xuyên đường(#2). Ngay lối vào có một bức bình phong bằng đá Đại Lý(#3) đặt trên giá gỗ đàn hương. Qua bức bình phong, có ba gian nhỏ, sau là một tòa nhà lớn năm gian, xà cột chạm vẽ. Hai bên hành lang treo nhiều lồng chim anh vũ, họa mị Trên thềm, mấy a hoàn quần áo xanh đỏ ngồi chực. Thấy Đại Ngọc đến, bọn a hoàn liền đứng dậy niềm nở tiếp đón:

- Cô đến rất đúng, cụ(#4) vừa nhắc xong.

Rồi ba bốn người tranh nhau vén rèm. Nghe có người nói to: “Cô Lâm đã đến”.

Đại Ngọc vừa bước vào nhà, thấy hai người đỡ một cụ già đầu bạc như tuyết, ra đón. Đại Ngọc biết ngay là bà ngoại, toan sụp xuống lạy, thì bà đã ôm ngay vào lòng kêu lên: “Ruột thịt của ta đây”. Rồi khóc nức nở. Những người đứng hầu ai cũng sa nước mắt. Đại Ngọc cũng khóc, mọi người dần dần khuyên giải mới thôi. Đại Ngọc làm lễ chào bà ngoại, tức là bà mẹ Giả Chính mà Tử Hưng vẫn gọi là Sử thái quân. Giả mẫu trỏ từng người và bảo Đại Ngọc:

- Đây là mợ Cả(#5). Đây là mợ hai(#6). Đây là vợ anh Châu, chị dâu góa của cháu.

Đại Ngọc chào từng người một. Giả mẫu lại bảo:

- Đi mời các cộ Hôm nay có khách xa đến, nghỉ học cũng được

Mọi người vâng lời rồi đi.

Một chốc, thấy ba người vú, năm sáu a hoàn dẫn ba cô đến. Cô thứ nhất, người nở nang, tầm thước, nước da nõn nà, má đỏ hồng hào như quả vải tươi, mũi loáng như xoa mỡ, tính nết ôn hòa kín đáo, thoạt nhìn đã thấy mến. Cô thứ hai, vóc dáng tròn trặn, người dong dỏng cao, mặt trái xoan, mắt sắc, lông mày dài, nhìn ngắm tình tứ, thanh tú khác thường, trông như thoát hẳn

trần tục. Cô thứ ba, ít tuổi, vóc người còn nhỏ. Ba cô quần áo trang sức đều như nhau. Đại Ngọc vội vàng đứng dậy chào hỏi. Chị em nhận nhau rồi đều về chỗ ngồi. A hoàn bưng nước trà lên. Mọi người thăm hỏi: Mẹ Đại Ngọc ốm đau làm sao, thuốc thang thế nào? Khi mất, tang lễ ra sao? Giã mẫu nghe vậy lại càng thương xót, nói:

- Trong mấy đứa con gái, ta thương nhất là mẹ cháu. Nay nó chết trước, không được gặp mặt, thấy cháu nhẽ nào ta không thương tâm!

Nói xong, lại bế Đại Ngọc vào lòng khóc nức nở. Mọi người vội vàng khuyên giải mới thôi.

Đại Ngọc tuy còn bé, nhưng ngôn ngữ cử chỉ đứng đắn. Người yếu như không mang nổi cái áo, nhưng có một vẻ yêu kiều yểu điệu riêng. Mọi người thấy thế, biết ngay là khi sinh ra khí huyết không đủ. Có người hỏi:

- Thường uống thuốc gì? Vì sao không kíp chữa đi?

Đại Ngọc nói:

- Cháu xưa nay vẫn thế. Từ khi mới biết ăn cơm, đã phải uống thuốc rồi. Qua nhiều thầy giỏi, kê đơn bốc thuốc, nhưng đều chưa thấy công hiệu. Nhớ năm cháu lên ba, có một nhà sư chốc đầu bảo cháu nên đi tụ Cha cháu không nghe. Nhà sư ấy lại nói: Đã không chịu rời nó ra thì nó sẽ ốm đau cả đời! Muốn cho nó khỏe, thì từ giờ trở đi, chớ để nó nghe tiếng khóc; trừ bố mẹ ra, những người thân thích bên ngoại đừng cho gặp ai. Như vậy may ra mới bình yên được". Những câu điên dại như thế chẳng ai buồn nghe cả. Hiện nay cháu đang uống thuốc nhân sâm dưỡng vinh".

Giả mẫu nói:

- Tốt đấy, ở đây bà cũng đang làm thứ thuốc ấy, bảo làm thêm một tễ cho cháu.

Nói chưa dứt lời đã nghe phía sau nhà có tiếng cười:

- Tôi đến chậm, không được ra đón khách.

Đại Ngọc lấy làm lạ, nghĩ bụng: "Ở đây ai cũng im hơi lặng tiếng, khép nép nghiêm trang, không biết người nào mà lại dám vô lễ, ăn nói bô bô như thế". Chợt thấy bọn hầu đỡ một người từ phòng sau lại. Người này trang sức không giống các cô kia, gấm thêu lộng lẫy, trông như một vị thần tiên! Trên đầu, đỡ tóc bằng kim tuyến xâu hạt châu, cài trâm ngũ phượng Triệu Dương(#7) đính hạt châu, cổ đeo vòng vàng chạm con ly, mình mặc áo vóc đại hồng chẽn thêu trăm bướm lượn hoa bằng chỉ kim tuyến, ngoài khoác áo màu xanh lót bằng lông chuột bạch viền chỉ ngũ sắc, mặc quần lụa hoa màu cánh trả; mắt phượng, mày cong lá liễu, khổ người óng ả, dáng điệu phong lưu, thật là: Mặt phấn đầy xuân trông vẻ dịu. Làn son chưa hé miệng như cười.

Đại Ngọc đứng lên chào. Giả mẫu cười nói:

- Cháu không nhận được chị này đâu. Nó là một con đanh đá trong nhà này đấy, tiếng Nam kinh gọi là "Lạt tử(#8), cháu cứ gọi "Phượng lạt tử" là được.

Đại Ngọc không biết xưng hô thế nào, các chị em bảo: "Vợ anh Liễn đấy".

Đại Ngọc chưa từng gặp mặt, nhưng đã nghe mẹ kể, anh Giả Liễn là con cậu Giả Xá, lấy cháu gái mợ Vương, từ bé thường giả làm trai, đi học, tên là Vương Hy Phượng. Đại Ngọc vội cười và chào bằng chị.

Hy Phượng cầm tay Đại Ngọc, nhìn kỹ một lúc rồi dắt đến cạnh Giả mẫu, cười nói:

- Trong thiên hạ lại có người đẹp như thế này! Bây giờ cháu mới được thấy! Trông hình dáng con người, ai cũng cho là cháu nội của bà, chứ không phải là cháu ngoại. Chả trách ngày nào bà cũng nhắc đến, chỉ đáng thương là em tôi vất vả, sao cô tôi lại mất sớm thế!

Nói xong lấy khăn mặt lau nước mắt. Giả mẫu cười nói:

- Ta vừa mới khuây đi, mày lại còn gợi ra. Em nó ở xa mới đến, người lại yếu, nên an ủi nó, đừng nói chuyện buồn nữa.

Vương Hy Phượng nghe xong, đổi buồn làm vui, nói:

- Phải đấy! Cháu vừa trông thấy, bụng để cả vào cô em, vừa vui vừa buồn, quên hẳn là. Đáng đánh đòn!

Rồi nắm tay Đại Ngọc nói:

- Em bao nhiêu tuổi? Đã đi học chưa? Hiện đang uống thuốc gì? Ở đây đừng nhớ nhà nhé! Muốn ăn gì, chơi gì em cứ bảo chị. Bọn người nhà có hỗn láo thì mách chị.

Hy Phượng lại hỏi người nhà:

- Những hành lý của cô Lâm đã mang vào chưa? Cô Lâm mang mấy người theo hầu? Các người hãy dọn hai gian buồng cho họ vào nghỉ.

Đương nói chuyện thì mâm nước trà, hoa quả đã bưng lên. Hy Phượng tự tay bưng lên mời. Lại thấy Vương phu nhân hỏi:

- Tiền tháng đã phát xong chưa?

Hy Phương đáp:

- Xong rồi. Vừa rồi con mang người lên lầu tìm mấy tấm đoạn, mãi không thấy. Hôm qua con thấy mẹ(#9) nhắc đến, chỉ sợ mẹ nhớ nhầm.

Vương phu nhân nói:

- Có thấy hay không cũng chẳng can chi, nhân tiện lấy ra vài tấm đưa may quần áo cho cháu Lâm. Chiều nay để ta nhớ lại xem rồi sẽ cho người đi lấy.

Hy Phượng nói:

- Con đã nghĩ trước rồi, biết em Lâm trong vài ngày sẽ đến, nên sửa soạn sẵn cả, đợi mẹ xem rồi đưa đi may.

Vương phu nhân cười gật đầu.

Trà nước xong, Giả mẫu sai hai bà già đưa Đại Ngọc đi chào hai cậu. Bấy giờ vợ Giả Xá là Hình

phu nhân đứng ngay dậy, cười nói:

- Để con đưa cháu về cho tiện.

Giả mẫu cười:

- Phải đấy! Con đưa cháu đi, không phải trở lại nữa.

Hình phu nhân vâng lời, chào Vương phu nhân rồi dẫn Đại Ngọc đi. Mọi người tiễn đến xuyên đường. Ra tới cửa hoa, ở đấy đã có mấy người kéo một cỗ xe màu xanh cánh trả chờ sẵn. Hình phu nhân dắt Đại Ngọc lên ngồi, mấy bà hầu già buông rèm xuống rồi người hầu đẩy xe đi. Đến chỗ rộng mới đóng ngựa vào. Xe ra cửa tây, rẽ sang đông, qua cửa chính Vinh phủ, vào trong cửa lớn sơn đen, đến trước nghi môn thứ hai thì đỗ lại. Mọi người lùi ra, rèm xe vén lên. Hình phu nhân dắt Đại Ngọc bước vào trong dinh. Đại Ngọc đoán những nhà vừa đi qua tất là vườn hoa trong Vinh phủ. Vào nghi môn thứ ba, quả nhiên thấy phòng chính, phòng bên, hành lang, đều chạm vẽ tinh vi khác với vẻ cao rộng hùng vĩ ở mé ngoài. Trong dinh, chỗ nào cũng có cây cảnh núi non rất đẹp. Khi vào đến nhà chính đã thấy nhiều a hoàn và người hầu ăn mặc lịch sự ra đón.

Hình phu nhân bảo Đại Ngọc ngồi rồi cho người ra thư phòng mời Giả Xá. Một lát, người đi mời trở lại thưa:

- Ông truyền: Mấy hôm nay trong người không được khỏe, nếu gặp cô Lâm thì hai cậu cháu đều thương tâm, nên để sau sẽ gặp. Ông khuyên cô khôn nên nhớ nhà, ở với bà và cái mợ cũng như ở nhà. Các chị em ở đây tuy vụng dại, nhưng làm bầu làm bạn với nhau cũng có thể giải buồn. Nếu có điều gì không vừa ý thì cứ nói, đừng làm như người lạ.

Đại Ngọc vội đứng dậy xin vâng. Ngồi một lúc rồi cáo từ. Hình phu nhân cố giữ lại ăn cơm. Đại Ngọc cười thưa:

- Mợ có lòng yêu cho ăn, cháu không dám từ chối. Nhưng cháu còn phải đi chào cậu Hai, đến chậm sợ thất lễ. Ngày khác cháu sẽ đến hầu cơm, xin mợ lượng thứ cho.

Hình phu nhân nói:

- Thôi được.

Rồi bảo hai bà già đẩy cái xe lúc nãy đưa về. Đại Ngọc chào rồi đi ra. Hình phu nhân đưa đến trước nghi môn, dặn bảo mọi người mấy câu, nhìn xe đi khỏi mới quay vào.

Đi một lúc đến Vinh phủ, Đại Ngọc xuống xe. Người hầu dẫn Đại Ngọc đi quay về phía đông, qua xuyên đường, sau nhà lớn hướng nam, trong cửa nghi môn, có một dinh tọ Đằng trước là nhà chính, có năm gian rộng, hai bên là hai dãy buồng, cửa nách hành lang, từ nhà nọ sang nhà kia thông suốt bốn mặt ngang dọc rộng rãi, tráng lệ nguy nga, khác hẳn chỗ ở của Giả mẫu. Đại Ngọc biết ngay chỗ này là nhà trong. Một con đường rộng rãi, đi thẳng đến cửa lớn. Bước lên thềm, ngẩng trông thấy ngay một cái biển lớn sơn xanh chạm chín con rồng thiếp vàng, trên khắc ba chữ to "Vinh hy đường"(#10) bên cạnh có một hàng chữ nhỏ đề ngày tháng vua viết ban cho Vinh quốc công là Giả Nguyên, có cả ấn "Vạn cơ thần hàn"(#11). Trên cái án thư gỗ đàn hương chạm con li, đặt một cái đỉnh đồng cổ, cao gần ba thước, trên treo một bức vẽ long ám lớn có đề bốn chữ "đãi lậu tùy triều"(#12). Một bên bày cái chậu pha lê, một bên bày cái

bình vàng chạm. Dưới đất đặt hai hàng mười sáu cái ghế gỗ nam, có một đôi câu đối khắc chữ vàng:

Chậu ngọc trên lầu trông chói lọi;

Ái xiêm ngoài của bóng huy hoàng.

Dưới có lạc khoản. “Em thế nghị là Mục Thời, tập tước Đông An Quận Vương, tự tay viết”.

Ngày thường Vương phu nhân không hay ở phòng giữa, chỉ ở ba gian phía đông bên cạnh. Vì thế người hầu già dẫn Đại Ngọc vào cửa buồng bên đông. Trên bục lớn, trông ra cửa sổ, rải một tấm thảm nhung đỏ, giữa đặt gối tựa bằng vóc đại hồng, gối đầu bằng vóc màu thạch thanh và đệm vóc màu vàng đều thêu kim tuyến; hai bên đặt một đôi kỷ nhỏ sơn đen kiểu hoa mai; kỷ bên trái bày một cái đỉnh “Văn chương” hộp đựng hương và thìa đũa; kỷ bên phải bảy một cái bình “Mỹ nhân” bằng sứ Như Châu, cắm hoa tươi. Dưới đất phía tây bày bốn ghế tựa to, có đệm vóc hoa, dưới ghế có cái kê chân; hai bên ghế có một đôi kỷ cao , trên có đủ đồ chê, lọ hoa. Còn nhiều đồ trần thiết không kể xiết.

Một bà hầu già mời Đại Ngọc ngồi trên bục, có hai đệm gấm rải đối nhau. Đại Ngọc đoán chừng, ngồi đây không tiện, nên sang ngồi ghế mé đông. A hoàn mời nước trà. Đại Ngọc vừa uống, vừa ngắm bọn a hoàn, thấy trang sức, cử chỉ khác hẳn mọi người.

Uống nước trà xong, có một a hoàn mặc áo lụa đỏ sau vai viền chỉ xanh, chạy lại cười nói:

- Bà Hai(#13) mời cô vào trong này.

Bà hầu già dẫn Đại Ngọc vào ba gian phòng phía đông. Trên giường đặt một cái kỷ; trên mặt kỷ để cỗ đồ chè, mấy bộ sách; ở sát tường phía đông có đặt một cái gối tựa bằng đoạn, xanh hơi cũ.

Vương phu nhân ngồi cuối mé bên tây, nệm ngồi và gối tựa lưng đều bọc đoạn xanh, hơi cũ. Thấy Đại Ngọc đến, Vương phu nhân mời ngồi lên nệm bên đông. Đại Ngọc đoán đó là chỗ ngồi của Giả Chính. Nhân thấy cạnh bục có một hàng ba cái ghế phủ vóc hoa hơi cũ bèn ngồi ngay xuống. Vương phu nhân hai ba lần kéo lên ngồi trên bục, Đại Ngọc mới chịu lên ngồi cạnh Vương phu nhân. Vương phu nhân nói:

- Cậu cháu hôm nay bận trai giới. Hôm sau sẽ gặp. Mợ có một điều dặn cháu: ba chị em cháu ở đây đều tốt cả. Từ nay về sau, các cháu ở một chỗ với nhau, đọc sách, tập viết, học khâu, học thêu, hoặc lúc chơi đùa, chúng nó điều biết điều cả. Chỉ có một việc là mợ không được yên lòng: mợ có một đứa con ngỗ nghịch, nó là ma vương nhà này. Hôm nay nó ra miếu lễ chưa về, chiều cháu gặp nó sẽ biết. Có điều gì cháu cứ mặc kệ nó. Các chị em ở đây không ai dám dây với nó cả.

Đại Ngọc vẫn thường nghe mẹ nói: có một anh ngoại con mợ Hai, khi mới đẻ ra ngậm hòn ngọc, ngỗ nghịch lạ thường, rất ghét đọc sách, chỉ hay quấy rối đám đàn bà con gái; bà lại quá nuông, nên không ai dám động đến. Nay thấy Vương phu nhân dặn thế, Đại Ngọc hiểu ngay, liền cười nói:

- Mợ vừa nói đây, có phải là anh mới sinh ra đã ngậm ngọc không? Ở nhà mẹ cháu thường nhắc đến, anh ấy lớn hơn cháu một tuổi, tên là Bảo Ngọc, tính bướng bỉnh, nhưng đối với chị em lại

rất tốt. Vả cháu đến đây, tất nhiên là cùng các chị em ở chung một chỗ, còn các anh thì ở phòng khác, chắc không thể xảy ra chuyện gì.

Vương phu nhân cười nói:

- Cháu chưa biết rõ, nó khác hẳn mọi người. Từ bé nó được bà yêu, cho ở chung với các chị em, được nuông chiều quen rồi. Các chị em cứ để mặc nó, thì nó mới chịu ngồi yên. Dù nó có buồn, chẳng qua chỉ ra đến cửa ngoài, ngấm ngầm bực dọc với mấy đứa trẻ, lủng bủng một lúc là xong. Nếu các chị em bắt lời, nó vui lên thì sinh nhiều chuyện lắm. Vì thế mợ dặn cháu trước cứ mặc kệ nó. Nó lúc thì nói ngon nói ngọt, lúc thì coi trời bằng vung, lúc thì điên điên dại dại, cháu đừng tin nó.

Đại Ngọc nhất nhất xin vâng. Chợt một a hoàn đến nói:

- Bên cụ đã gọi ăn cơm chiều.

Vương phu nhân vội dắt Đại Ngọc ra cửa buồng sau. Qua hành lang rẽ sang mé tây ra khỏi cửa bên là con đường rộng. Mé nam có ba gian nhà nhỏ vòng quanh nhà lớn mé bắc có một bức tường quét vôi trắng; phía sau là một cái cửa khá to và một ngôi nhà nhỏ xinh xắn. Vương phu nhân cười bảo Đại Ngọc:

- Đây là nhà chị Phượng. Lúc trở về, cháu vào chơi có cần cái gì, cứ bảo chị ấy.

Đến ngoài cửa dinh, có mấy tiểu đồng tóc để trái đào, chắp tay đứng hầu. Vương phu nhân dắt Đại Ngọc đi qua xuyên đường, từ đông sang tây, thì đến nhà trong của Giả mẫu, rồi vào cửa buồng sau. Ở đây đã có nhiều người chờ. Thấy Vương phu nhân đến, họ mới dọn bàn ghế. Vợ Giả Châu là họ Lý rót rượu, Hy Phượng so đũa, Vương phu nhân dâng đồ ăn. Giả mẫu ngồi một mình trên sập, hai bên có bốn ghế bỏ không, Hy Phượng vội dắt Đại Ngọc ngồi ghế thứ nhất bên trái, Đại Ngọc nhất định từ chối, Giả mẫu cười bảo:

- Các mợ và các chị dâu cháu đều không ăn cơm ở đây. Cháu là khách, nên ngồi chỗ ấy.

Đại Ngọc mới xin phép ngồi. Giả mẫu bảo Vương phu nhân ngồi. Ba chị em Nghênh Xuân xin phép ngồi. Nghênh Xuân ngồi ghế thứ nhất bên phải; Thám Xuân ngôi ghế thứ hai bên trái; Tích Xuân ngồi ghế thứ ba, bên phải, A hoàn đứng bên cầm phất trần, ống nhổi khăn tay Lý Hoàn, Phượng Thư đứng cạnh bàn tiếp thức ăn; bên ngoài tuy nhiều người hầu, nhưng đều im lặng không có một tiếng họ Ăn xong mỗi người có một a hoàn dâng trà. Ngày thường nhà họ Lâm dạy con giữ gìn sức khỏe, ăn cơm xong một lúc mới uống nước, để khỏi hại tỳ vị. Bây giờ Đại Ngọc thấy cách ăn uống ở đây khác với nhà mình, nhưng cũng phải theo, vừa cầm chén trà, đã có người bưng ống nhổ đến. Đại Ngọc súc miệng, rửa tay xong, lại có ngươi bưng trà lên, lần này mới là nước uống.

Giả mẫu nói:

- Ai ở đâu về đấy, để bả cháu ta trò chuyện.

Vương phu nhân đứng dậy nói mấy câu rồi dẫn Lý Hoàn, Hy Phượng đi ra. Giả mẫu hỏi Đại Ngọc học sách gì? Đại Ngọc thưa: "Mới học tứ thư". Đại Ngọc hỏi các chị em ở đây học sách gì: Giả mẫu nói: "Đã học được gì đâu, chẳng qua mới biết mặt mấy chữ".

Nói chưa dứt lời, thấy bên ngoài có tiếng người đi. A hoàn vào báo: “Cậu Bảo Ngọc đã về”. Đại Ngọc nghĩ bụng: “Chả biết cái anh Bảo Ngọc này là người bướng bỉnh hồ đồ thế nào, thà chẳng gặp của ngốc ấy còn hơn”. Khi vào, thoạt nhìn thì thấy một thanh niên công tử: đầu đội mũ kim quan dát ngọc, khăn bịt trán có đính hai con rồng bằng vàng vờn hạt châu, mặc áo chẽn màu đại hồng thêu trăm con bươn vờn hoa, thắt lưng dây tơ ngũ sắc tết hoa, áo khoác ngoài bằng đoạn hoa màu thạch thanh, đi đôi hài bằng đoạn xanh, đế trắng, mặt như trăng rằm mùa thu, sắc như hoa xuân buổi sớm, mái tóc bằng như dao xén, lông mày rõ như mực kẻ, má như cánh hoa đào, mắt như làn sóng gợn. Lúc giận cũng như cười, dù trừng mắt vẫn có tình tứ. Cổ đeo khánh vàng chạm con ly và một dây ngũ sắc buộc viên ngọc.

Đại Ngọc trông thấy, choáng người lên, nghĩ bụng: “Lạ thật! Hình như ta đã gặp ở đâu rồi, sao quen mặt thế!”.

Bảo Ngọc vào chào, Giả mẫu liền bảo:

- Hãy về chào mẹ cháu đã.

Bảo Ngọc quay ra ngay Một lúc trở lại, đã thay cả mũ áo. Xung quanh đầu, tóc ngắn tết thành búi nhỏ buộc dây tơ đỏ, tất cả vấn lên đỉnh đầu trở xuống cài bốn hạt châu lớn, phía dưới lại đeo bát bảo bằng vàng dát ngọc, mình mặc áo hoa màu ngân hồng hơi cũ, cổ đeo vòng vàng, ngọc quý, khóa ký danh(#14) và bùa hộ thân, mặc quần lụa hoa màu lá thông, đi bí tất gấm viền đen, hài đỏ đế dày; lại rõ ra mặt phấn môi son, nhìn liếc có duyên, nói năng tươi tỉnh, đầu mày cuối mặt, có một vẻ thiên nhiên, trông rất tình tứ. Bề ngoài nhìn rất đẹp, nhưng không biết bên trong thế nào. Người sau có hai bài từ Tây giang nguyệt(#15). Bình luận Bảo Ngọc rất xác đáng.

Bỗng chốc mua sầu chuốc não.
Lắm khi như dại như ngây.
Ngoài mặt mặc dù thanh tú,
Trong lòng rác rưởi chứa đầy.
Đần độn học hành lười biếng,
Việc đời chẳng biết dở hay.
Việc làm ngang trái, tính ương gàn,
Quản chi miệng người chê trách!
Nghèo khó không quen vất vả,
Giàu sang chỉ thích ăn chơi.
Đối với người nhà, vô ích,
Tiếc thay bỏ phí một đời.
Thiên hạ vô tài bậc nhất,
Xưa nay bất tiếu không hai.
Nhắn cùng con cháu bọn giàu sang.
Nhìn đấy chớ nên bắt chước!

Giả mẫu thấy Bảo Ngọc đến, cười bảo:

- Chưa chào khách đã thay quần áo, sao cháu không ra

chào cô em đi?

Bảo Ngọc trông thấy một cô gái, đoán ngay là con cô mình, vội vàng đến chào. Ngồi xuống nhìn kỹ, khác hẳn các cô gái. Chỉ thấy:

Đôi lông mày điểm màu khói lạt, dường như cau mà lại không cau; đôi con mắt chứa chan tình tứ, dáng như vui mà lại không vui. Má hơi lúm, có vẻ âu sầu; Người hơi mệt trông càng tha thướt. Lệ rớm rưng rưng, hơi ra nhè nhẹ. Vẻ thư nhàn, hoa rọi mặt hồ; dáng đi đứng, liễu nghiêng trước gió. Tim đọ Tỉ Can(#16) hơn một trăm khiếu, bệnh so Tây Tứ(#17) trội vài phân.

Bảo Ngọc nhìn rồi cười nói:

- Hình như tôi đã được gặp cô em lần nào rồi.

Giả mẫu cười:

- Lại nói nhảm, đã gặp lần nào đâu?

Bảo Ngọc cười nói:

- Tuy chưa gặp, nhưng trông mặt quen lắm, cũng coi như đã gặp nhau rồi.

Giả mẫu cười nói:

- Tốt lắm! Thế thì lại càng tử tế với nhau.

Bảo Ngọc chạy đến ngồi cạnh Đại Ngọc, ngắm nghía lần nữa, rồi hỏi:

- Cô em đã học sách chưa?

- Em chưa đọc sách, mới học một năm, biết mấy chữ thôi.

- Tên cô em là gì?

- Tên là Đại Ngọc.

- Tên chữ là gì?

- Em không có tên chữ.

Bảo Ngọc cười nói:

- Anh đặt tên cho em là Tần Tần nhé, hai chữ đó rất hay.

Thám Xuân hỏi:

- Hai chữ ấy xuất xứ ở đâu?

Bảo Ngọc nói:

- Cổ kim nhân vật khảo có câu: Phương tây có thứ đá tên là đại, có thể dùng để kẻ lông mày. Huống chi cô em đầu lông mày nhìn như cau lại, đặt cho cái tên ấy chẳng đẹp lắm sao.

- Chỉ sợ lại bịa ra thôi.

- Trừ Tứ Thư ra, còn phần nhiều là bịa cả, chẳng phải một mình tôi.

Lại quay hỏi Đại Ngọc:

- Em có ngọc không?

Mọi người không ai hiểu tại sao Bảo Ngọc lại hỏi thế, Đại Ngọc trong bụng đoán ngày: “Chắc anh ấy có ngọc, nên mới hỏi mình”, liền trả lời:

- Em không có ngọc. Thứ ngọc của anh là vật rất hiếm, phải đâu người nào cũng có.

Bảo Ngọc nghe vậy, nổi ngay cơn điên, dứt viên ngọc vứt phăng đi, la ầm lên:

- Vật này hiếm gì mà hiếm! Không phân biệt được người hơn kém, thế thì bảo nó thiêng hay không thiêng! Tôi không cần cái thứ vô dụng này

Mọi người sợ hãi, xô nhau lại nhặt viên ngọc. Giả mẫu vội vàng lôi Bảo Ngoé lại mắng:

- Của nợ này! Mày có nổi hung lên, muốn đánh ai, mắng ai thì cứ việc đánh, cứ việc mắng, làm gì phải vứt cái bản mệnh của mày đi!

Bảo Ngọc nước mắt giàn giụa nói:

- Các chị em trong nhà không ai có; chỉ một mình cháu có cũng chẳng thú gì. Ngay cô em mới đến đây, người đẹp như tiên mà cũng không có, càng biết cái này chẳng quý hóa gì.

Giả mẫu nói dối:

- Em cháu ngày trước cũng có. Vì lúc cô cháu sắp mất, thương em cháu quá, không biết làm thế nào, mới lấy viên ngọc mang đi, một là chôn viên ngọc theo để hết cái lòng hiếu của em cháu, hai là nhờ có viên ngọc mà âm linh cô cháu cũng xem như được thấy em cháu luôn. Vì thế em cháu nói không có ngọc là có ý không tiện khoe khoang đấy thôi. Cháu bì sao được với em cháu. Nếu cháu không đeo tử tế vào, mẹ cháu biết thì coi chừng đấy.

Giả mẫu nói xong, cầm lấy viên ngọc ở trong tay a hoàn đeo cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc ngẫm nghĩ một lúc thấy cũng có lý nên không nói gì nữa.

Ngay lúc ấy, người vú lại hỏi dọn buồng nào cho Đại Ngọc ở Giả mẫu nói:

- Dọn cho Bảo Ngọc đến ở Noãn Các(#18) với ta; để cháu Lâm tạm ở buồng Bích Sa, chờ hết đông sang xuân sẽ thu xếp lại.

Bảo Ngọc nói:

- Thưa bà, để cháu ngủ cái giường ở bên ngoài buồng Bích Sa thì hơn, việc gì phải đến ngủ gần bà, làm bà không được yên tĩnh.

Giả mẫu nghĩ một lúc, nói:

- Thôi cũng được.

Mỗi người có một vú già và một a hoàn phục dịch, còn thì ở cả bên ngoài trực đêm. Hy Phượng đã sai người mang cỗ màn màu cánh sen, nhăn gấm và đệm đoạn đến.

Đại Ngọc chỉ mang có hai người theo hầu: vú nuôi họ Vương và con bé mười tuổi tên là Tuyết Nhạn. Giả mẫu thấy Tuyết Nhạn bé quá, vú Vương già quá, sợ Đại Ngọc không vừa ý mới cho thêm một a hoàn hạng nhì của mình tên là Anh Ca, cũng như chị em Nghênh Xuân, trừ vú nuôi ra, mỗi người có bốn bà già giúp việc. Ngoài hai a hoàn theo hầu bên cạnh để trông nom trâm, vòng, tắm rửa, còn bốn, năm người quét dọn và sai vặt. Vú Vương cùng Anh Ca hầu Đại Ngọc phía trong buồng Bích Sạ Vú Lý nuôi Bảo Ngọc cùng a hoàn lớn là Tập Nhân hầu Bảo Ngọc ở bên ngoài.

Nguyên Tập Nhân là người hầu của Giả mẫu, tên là Trân Châu. Giả mẫu vì quá yêu Bảo Ngọc, sợ những người hầu khác không được vừa ý, thấy Tập Nhân hiền lành, làm việc chăm chỉ, mới cho sang hầu Bảo Ngọc. Bảo Ngọc biết Tập Nhân họ Hoa, lại từng nghe cổ nhân có câu thơ: "Hoa khí tập nhân"(#19), mới trình Giả mẫu cho đổi tên là Tập Nhân.

Tập Nhân xưa nay vốn có tính ngây thợ Khi hầu Giả mẫu, thì trong bụng chỉ biết Giả mẫu; đến nay sang hầu Bảo Ngọc, lại chỉ biết có Bảo Ngọc. Vì tính tình Bảo Ngọc ngang trái, mỗi khi Tập Nhân can gián, thấy Bảo Ngọc không nghe, trong bụng rất lo lắng. Tối hôm ấy, Bảo Ngọc và vú Lý đã ngủ rồi, Đại Ngọc và Anh Ca ở tròng buồng hãy còn thức, Tập Nhân cởi trang sức ra, khe khẽ đi vào, cười hỏi:

- Cô sao chưa đi ngủ?

Đại Ngọc vội cười nói:

- Mời chị ngồi.

Tập Nhân ngồi ghé bên giường. Anh Ca cười nói:

- Cô tôi đang buồn rầu, gạt nước mắt nói: "Hôm nay mới đến đã làm anh ấy phát cáu lên. Nếu đập vỡ viên ngọc, há chẳng phải là lỗi ở ta sao?" Tôi khuyên giải mãi mới thôi.

Tập Nhân nói:

- Cô đừng vội như thế, sau này còn nhiều việc kỳ quặc đáng buồn cười hơn nữa kia. Nếu vì việc này mà cô để tâm thì có lẽ sau không bao giờ hết buồn đâu. Thôi xin cô đừng nghĩ nhiều quá!

Đại Ngọc nói:

- Chị nói tôi xin nhớ. Nhưng không biết viên ngọc đó lai lịch như thế nào mà có cả chữ nữa.

Tập Nhân nói:

- Cả nhà chẳng ai biết rõ lai lịch cả. Nghe đâu khi mới đẻ, trong mồm cậu ấy đã ngậm viên ngọc và bên trên có lỗ đeo. Để tôi lấy ra cho cô xem.

Đại Ngọc vội ngăn lại:

- Thôi! Đêm khuya rời, mai lấy xem cũng chưa muộn.

Hai người nói chuyện một lúc mới đi ngủ.

Sáng sớm hôm sau Đại Ngọc thức dậy, vào thăm Giả mẫu rồi sang nhà Vương phu nhân. Gặp lúc Vương phu nhân cùng Hy Phương đang bóc thư ở Kim Lăng gởi sang, lại có hai bà già của anh và chị dâu Vương phu nhân sai đến. Đại Ngọc tuy không biết đầu đuôi câu chuyện, nhưng bọn Thám Xuân thì đều biết là con nhà dì tên gọi Tiết Bàn ở Kim Lăng, cậy giàu cậy thế đánh chết người, việc này đã đưa lên phủ Ứng Thiên, đến nay em Vương phu nhân là Vương Tử Đằng mới biết tin, sai người sang báo, ý muốn gọi Tiết Bàn vào Kinh.

Chú thích:

(1-). Theo chiếu chỉ của nhà vua cho xây nên.

(2-). Nhà để đi qua bốn mặt không có cửa.

(3-). Tên một huyện thuộc tỉnh Vân Nam có thứ đá hoa rất đẹp.

(4-). Tức Giả mẫu.

(5-). Tức Hình phu nhân.

(6-). Tức Vương phu nhân.

(7-). Năm chim phượng đậu núi Triệu Dương.

(8-). Tay sắc sảo, đanh đá.

(9-). Vương phu nhân là cô Phượng Thư, về họ nhà chồng, bà ta là thím Phượng Thư nhưng Phượng Thư lại sang ở trông coi bên nhà Vương phu nhân, nên thườn gọi bà ta là thái thái. Chúng tôi tạm dịch là mẹ.

(10-). Hưởng phúc sung sướng.

(11-). Vạn cơ là muôn việc. Thần hàn là chữ của vua viết.

(12-). Chờ đợi giờ để theo các quan vào chầu.

(13-). Tức Vương phu nhân.

(14-). Theo tục ngữ ngày xưa, muốn cho trẻ con khôi chết non, người ta thường đem cúng vào đền chùa xin làm con nuôi thần phật và đeo cái khóa ở cổ để Bản mệnh trường sinh.

(15-). Tên một từ chức đặt ra từ đời Đường.

(16-). Ti Can là chú vua Trụ đời Ân, đời đồn tim ông có chín khiếu.

(17-). Tích Tây Thi, một cô gái nước Việt. Vua Việt Câu Tiễn dâng lên làm vợ vua Ngô.

(18-). Nhà gác xây kín có lò sưởi ấm.

(19-). Mùi hoa thơm trùm phủ cả người.

Hồi Thứ Tư - Gái Bạc Mệnh Gặp Trai Bạc Mệnh

Đại Ngọc cùng các chị em đến chỗ Vương phu nhân, thấy Vương phu nhân đang nói chuyện với người nhà của anh sai đến, lại nghe nói bên nhà dì bị kiện về vụ án mạng. Thấy Vương phu nhân đương bận việc, các chị em đều đi ra, đến buồng chị dâu góa họ Lý.

Nguyên họ Lý là vợ Giả Châu. Giả Châu chết sớm, có đứa con trai tên là Giả Lan, lên năm tuổi, đã đi học. Họ Lý cũng là con nhà danh hoạn đất Kim Lăng, bố là Lý Thủ Trung là Quốc tử Tế tửu. Trong họ, con trai, con gái đều được đi học. Đến đời Lý Thủ Trung thì cho “con gái bất tài, ấy là đức”. Vì thế, ông ta không cho con gái đi học đến nơi đến chốn, chỉ cho đọc “Nữ tứ thư” , “Liệt nữ truyện” để biết một số chữ, nhớ một số truyện hiền nữ đời trước là đủ, cốt sao chú trọng về thêu thùa canh cửi và việc vặt mà thôi. Nhân vậy đặt tên con là Lý Hoàn, tên chữ là Cung Tài. Lý Hoàn trẻ tuổi, góa chồng, mặc dầu ở chỗ cao lương gấm vóc, nhưng lòng lạnh như tro tàn, cây cỗi, hết thảy không buồn hỏi, không buồn nghe việc gì ; chỉ biết hầu bố mẹ chồng, nuôi con, lúc rỗi thì khâu vá, đọc sách với các cô em. Nay biết Đại Ngọc đến đây, nhưng chắc đã có mấy chị em hầu bạn, nên ngoài việc thờ phụng cha già ra, chị ta không còn nghĩ đến việc gì nữa.

Nay nói đến Giả Vũ Thôn vừa mới đến nhận chức tri phủ Ứng Thiên đã phải xử ngay một vụ án mạng. Nguyên do là hai nhà mua tranh nhau một nữ tỳ, rồi không bên nào nhường bên nào, đến nỗi xảy ra đánh nhau chết người. Vũ Thôn đòi nguyên cáo đến hỏi. Nguyên cáo nói:

- Người bị đánh chết là chủ tôi. Chủ tôi mua một nữ tỳ, không ngờ có kẻ lừa đảo lại đem người đi bán. Nó đã lấy tiền của nhà tôi. Chủ tôi hẹn ba ngày nữa là ngày tốt, sẽ đón về. Nó lại ngấm ngầm đem người bán cho nhà họ Tiết. Chúng tôi biết chuyện đi tìm nó và bắt nữ tỳ về. Ngờ đâu nhà họ Tiết là ác bá ở đất Kim Lăng, cậy tiền cậy thế, xui người nhà đánh chết chủ tôi rồi thầy trò trốn biệt, không biết đi đâu, chỉ còn lại có mấy người ngoài cuộc thôi. Việc này tôi đã thưa lên quan một năm rồi, nhưng không ai bênh vực cho; nay trông ơn cụ lớn nã bắt hung phạm, cứu vớt mẹ góa con côi thì người mất cũng được đội ơn trời đất mãi mãi

Vũ Thôn nghe xong, cả giận nói:

- Sao lại có việc chó má như thế? Đánh chết người rồi chạy trốn, lẽ nào lại không bắt được hay sao!

Y định phát thê bài, sai người lập tức đi bắt gia thuộc hung phạm đến tra xét phạm nhân trốn ở đâu. Một mặt, y gửi công văn truy nã khắp các nơi. Chợt thấy một người lính hầu đứng cạnh bàn đưa mắt ngăn y đừng phát thẻ bài. Vũ Thôn trong bụng nghi hoặc, dừng ngay tay lại, truyền lệnh tan hầu. Y vào nhà trong, bảo mọi người lui ra, chỉ để anh lính ở lại. Anh lính vội tiến lên chào hỏi:

- Cụ lớn bấy lâu thăng quan tiến chức, tám chín năm nay, hẳn đã quên tôi rồi?

Vũ Thôn nói:

- Ta trông anh quen lắm, nhưng không nghĩ ra được là ai?

Anh lính cười nói:

- Cụ lớn thật là người sang quên mọi việc. Quên cả nơi xuất thân khi xưa. Cụ còn nhớ việc ở miếu Hồ lô năm trước không?

Vũ Thôn nghe xong, như sét đánh bên tai, mới nghĩ đến việc trước. Người lính này nguyên là một chú tiểu ở miếu Hồ lô. Sau khi miếu bị cháy, không chỗ nương thân, anh ta định tìm đến tu ở miếu khác. Nhân nghĩ tuổi còn trẻ, làm nghề này lại nhẹ nhàng thoải mái hơn, anh ta liền để tóc ra làm lính hầu. Vũ Thôn nhận ra, vội cầm lấy tay anh lính cười nói: “À thế ra anh là người cũ”. Nhân bảo anh ta ngồi nói chuyện. Anh lính không dám ngồi. Vũ Thôn cười nói:

- Anh là bạn cũ, người bạn thủa nghèo hèn của ta, vả lại đây là nhà tư, anh định nói chuyện lâu thì có ngồi cũng chẳng sao.

Anh lính rụt rè ngồi ghé một bên.

Vũ Thôn hỏi:

- Vì cớ gì vừa rời anh ngăn ta đừng phát thẻ bài?

Anh lính nói:

- Cụ đến nhận chức ở đây, có nhẽ nào lại không có một bản “hộ quan phù” của tỉnh này.

Vũ Thôn vội hỏi:

- Tôi chưa biết thế nào là “hộ quan phù”

Anh lính nói:

- Việc này cụ không biết thì làm quan lâu dài ở đây sao được. Hiện nay các quan địa phương ai cũng có một cái sổ riêng, chép rõ họ tên những nhà thân hào lớn, có tiền, có thế trong tỉnh. Ở đâu cũng thế, nếu không biết, nhỡ xúc phạm đến người nhà những bọn này, thì không những quan tước, mà cả đến tính mệnh cũng khó giữ được! Vì thế gọi là “hộ quan phù”. Vừa rồi nói đến nhà họ Tiết, cụ gây chuyện thế nào được với họ? Cái án này thực ra chẳng có gì là khó xử. Các quan phủ trước chỉ vì nể mặt họ mà không xử đấy thôi.

Nói xong, anh ta móc túi lấy ra một tờ “hộ quan phù”, đưa cho Vũ Thôn. Khi xem thấy có mấy câu tục ngữ cửa miệng về những nhà quyền quí ở địa phương. Câu nào câu nấy viết rất rõ ràng, bên dưới lại có ghi cả từ ông thủy tổ, quan tước và chi nhánh nữa. Ở hòn đá cũng sao lại một bản như sau:

Giả không phải là giả dối, ngọc làm nhà ở, vàng làm ngựa cưỡi (Con cháu Ninh công Vinh công cộng hai mươi chi. Tám chi họ gần ở kinh đô, mười hai chi ở nguyên quán).

Cung A phòng(1) xây lên ba trăm dặm đã đủ chưa? Họ Sử đất Kim Lăng vẫn ở không vừa. (Con cháu Bảo linh hầu Thượng lệnh sử công cộng mười tám chi. Mười chi ở kinh đô, tám chi ở nguyên quán).

Vua Đông Hải thiếu ngọc trắng làm giường, phải đến vay Kim Lăng vương. (Con cháu Đô thái úy, Thống chế huyện bá vương công cộng hai mươi chi. Hai chi ở kinh, còn ở nguyên quán)

Được mùa tuyết lã chã rơi, ngọc châu như đất, vàng thời sắt thoi. (Con cháu Tử vi xá nhân Tiết công, hiện lĩnh tiền khi đi mua hàng, có tám chi).

Vũ Thôn đang xem, chợt trống báo: "Có cụ Vương lại thăm". Vũ Thôn vội mặc áo mũ ra đón. Một lúc lâu, hắn trở vào, hỏi lại. Anh lính thưa:

- Bốn nhà này đều đi lại thân mật với nhau, khổ cùng khổ sướng cùng sướng, đều đùm bọc che chở lẫn cho nhau. Họ Tiết đánh chết người tức là họ Tiết mà tục ngữ gọi là "được mùa tuyết rơi" đấy. Nhà này không những thân với ba nhà kia, lại còn nhiều bạn thân ở kinh đô và các tỉnh nữa. Thế thì cụ định bắt ai bây giờ?

Vũ Thôn cười hỏi:

- Cứ như anh nói, thì làm thế nào chấm dứt cái án này? Chắc anh cũng biết hung thủ trốn ở đâu chứ?

Anh lính cười thưa:

- Không dám giấu cụ, không những tôi biết chỗ hung thủ trốn, ngay đến đứa bán người và người bị đánh chết tôi cũng biết cả. Tôi xin thưa tỉ mỉ để cụ rõ: người bị đánh chết ấy là con một nhà hương hoạn nhỏ, tên gọi Phùng Uyên, bố mẹ chết sớm, không có anh em, sống nhờ một cái gia tài nhỏ, tuổi độ mười tám, mười chín, tính thích chơi bời với đàn ông, không gần gũi con gái. Nhưng đây cũng là oan nghiệp kiếp trước để lại. Một hôm, anh ta ngẫu nhiên gặp nữ tỳ này, nhất định mua về làm thiếp, thề không chơi bời với đàn ông và cũng không lấy người thứ hai nào nữa. Vì thế, việc mua này, đối với anh ta, coi là trịnh trọng lắm, hẹn ba hôm sau, tốt ngày, mới đón về. Ngờ đâu đứa bán người lại ngấm ngầm đem con nữ tỳ bán cho nhà họ Tiết. Nó muốn cuỗm tiền của cả đôi bên rồi trốn đi. Ai hay nó chạy không thoát, cả hai đều bắt được, đánh nó gần chết. Nhưng sau đó không nhà nào muốn lấy lại tiền, chỉ đòi lấy người. Công tử họ Tiết sai đầy tớ đánh công tử họ Phùng một trận nhừ tử, khiêng về nhà, ba ngày sau thì chết. Tiết công tử đã chọn ngày vào kinh. Trước đó hai ngày, ngẫu nhiên gặp con nữ tỳ này, Tiết công tử định mua rồi đem nó lên kinh một thể, ngờ đâu chuyện xảy ra, hắn đánh Phùng công tử cướp lấy nữ tỳ, rồi thản nhiên coi như không có việc gì. Mang ngay gia quyến lên đường, để anh em đầy tớ ở nhà lo liệu, chứ không phải vì việc nhỏ ấy mà chạy trốn đâu. Việc này hãy tạm gác lại, xin hỏi cụ có biết nữ tỳ bị mang đi bán ấy là ai không?

- Ta biết thế nào được?

- Nữ tỳ ấy là Anh Liên, con gái Chân Ẩn Sĩ ở cạnh miếu Hồ lô trước đây tức là ân nhân của cụ đấy.

Vũ Thôn giật mình nói:

- Thế à! Nghe nói khi nó lên năm tuổi, bị người ta dỗ đi, sao bây giờ lại đem bán nó ở đây?

- Tên dỗ người này chuyên đi dỗ con gái bé năm sáu tuổi mang về nơi hẻo lánh nuôi đến mười một mười hai tuổi, rồi lại đem đi chỗ khác bán. Khi trước, tôi với Anh Liên ngày nào cũng chơi đùa với nhau. Tuy xa nhau bảy tám năm, bây giờ nó đã lớn và xinh hơn trước, nhưng dáng người không thay đổi mấy. Vả lại, từ khi mới đẻ nó có một nốt ruồi đỏ bằng hạt gạo ở lông mày nên vẫn nhận được. Tên dỗ người tình cờ lại thuê buồng của nhà tôi. Một hôm tên này đi vắng, tôi đến hỏi nó, nó sợ phải đòn, không dám nói. Nó nhận tên kia là bố đẻ, và nói rằng vì không có

tiền trả nợ, mới phải đem nó bán đi. Tôi dỗ bốn năm lần, nó chỉ khóc: "Tôi không nhớ được việc lúc bé!" Như thế thì không còn gì đáng ngờ nữa. Hôm Phùng công tử đến trả tiền, gặp lúc tên dỗ người say rượu, Anh Liên than thở một mình: "Từ giờ trở đi ta sẽ hết nợ!" Sau lại nghe nói ba ngày nữa Phùng công tử mới đến đón, Anh Liên tỏ vẻ âu sầu. Tôi thấy vậy động lòng thương, chờ tên dỗ người đi vắng, bảo vợ tôi đến khuyên giải: "Phùng công tử chọn ngày tốt đến đón, như thế tất không coi chị như bọn a hoàn đâu. Phùng công tử là người phong nhã, nhà cũng đủ tiêu. Xưa nay không ham nữ sắc bây giờ mua chị với một giá rất đắt, như thế chả nói chị cũng sẽ rõ. Chị hãy cố chờ hai ba ngày nữa, việc gì phải lo buồn?" Anh Liên nghe nói cũng nguôi lòng, cho rằng từ nay có chỗ yên thân. Ai ngờ trong thiên hạ thường xảy ra những việc không như ý, ngày hôm sau tên dỗ người lại đem nó bán cho nhà họ Tiết. Nếu bán cho nhà nào thì cũng không lôi thôi lắm, chứ công tử họ Tiết này nổi tiếng là "vua ngốc", liều lĩnh, nóng nảy nhất hạng, quẳng tiền như đất. Hôm ấy nó đánh Phùng Uyên một trận tơi bời , bán sống bán chết rồi mang Anh Liên đi, không biết sống chết thế nào. Còn Phùng công tử thì một phen mừng hão, đã không thỏa nguyện, lại mất tiễn, hại đến tính mệnh, như thế thật đáng thương!"

Vũ Thôn nghe rồi than thở:

- Oan nghiệt gặp nhau không phải là chuyện ngẫu nhiên. Nếu không thì sao Phùng Uyên lại chỉ thích có Anh Liên? Anh Liên bị tên dỗ người hành hạ mấy năm mới thoát thân, gặp được người đa tình, nếu sum họp với nhau cũng là một việc rất tốt; ngờ đâu lại xảy ra việc ấy! Nhà họ Tiết giàu sang hơn họ Phùng, xem ra hạng ấy thế nào cũng nhiều vợ lẽ nàng hầu, dâm dục không chừng mực, chưa chắc đã bằng Phùng Uyên chỉ chung tình với một người. Cũng là một cuộc tình duyên mộng ảo nên mới có một đôi trai gái bạc mệnh này. Thôi, việc của họ mặc họ, nay ta hãy bàn xem cái án này nên xét thế nào cho phải.

Anh lính cười nói:

- Trước cụ minh mẫn cương quyết thế nào, sao bây giờ lại trở thành không có chủ kiến như thế! Tôi nghe nói cụ được bổ đến đây là nhờ thế lực họ Giả, họ Vương. Mà Tiết Bàn lại là cháu họ Giả, sao cụ không dùng cách "đẩy thuyền xuôi nước" gọi là có chút tình vì nể để kết liễu cái án này. Khi gặp các ông họ Vương, họ Giả cũng sẽ có nhiều thiện cảm.

- Anh nói cũng phải, nhưng việc này quan hệ đến mạng người. Ta nhờ ơn vua được phục chức về đây, chính là lúc phải hết lòng báo đáp, có nhẽ nào vì việc tư mà trái phép công? Ta không nỡ làm thế?

- Cụ nói rất là đúng lý. Nhưng đời này làm thế không trôi! Cổ nhân nói: "tìm lành tránh dữ là người quân tử" nếu cứ làm như cụ thì không những không đền được ơn triều đình mà bản thân mình cũng chưa chắc giữ được trọn vẹn. Vậy xin cụ nghĩ cho thật kỹ.

Vũ Thôn cúi đầu một chốc, nói:

- Theo ý anh nên làm thế nào?

- Tôi đã nghĩ được một kế rất hay. Sáng mai cụ ra công đường ra oai quát tháo, làm văn thư, phát thẻ bài cho đi bắt hung phạm. Tất nhiên là không bắt được. Nguyên cáo thể nào chẳng yêu cầu xét xử, cụ bắt mấy người trong họ Tiết và bọn đầy tớ đến tra xét, tôi sẽ ở ngoài thu xếp, ngầm bảo họ khai "Tiết Bàn bị bệnh nặng chết rồi". Người trong họ và người địa phương đều trình giấy chứng thực. Cụ lại nói là biết cầu tiên, trên công đường đặt đàn lễ, cho quân dân vào

xem. Rồi cụ giải thích lời tiên: “Tiên phán rằng người chết là Phùng Uyên và Tiết Bàn nguyên kiếp trước có nợ nhau, đã gặp nhau thì oan oan tương báo, thế là xong xuôi. Nay Tiết Bàn tự nhiên bị bệnh chết là do hồn Phùng Uyên bắt đi. Gây ra tai họa này là tội ở đứa bán người, ngoài việc đem nó ra làm tội, không liên lụy gì đến ai cả. Tôi sẽ ngầm bảo đứa bán người cứ nhận tội đi. Mọi người thấy lời tiên phán giống lời khai của đứa bán người, chắc không nghi ngờ gì nữa. Nhà họ Tiết có tiền, cụ bảo nó bỏ ra một nghìn hay năm trăm cho nhà họ Phùng làm lễ chôn cất. Nhà họ Phùng chẳng có người nào ra trò, chẳng qua chỉ đòi tiền thôi, Tiền vào là êm chuyện, cụ thử nghĩ kỹ xem kế ấy thế nào?

- Không xong đâu! Không xong đâu! Để ta suy nghĩ xem, liệu có bịt nổi miệng người không.

Hôm sau, Vũ Thôn ra công đường, bắt một bọn can phạm tra hỏi cặn kẽ, quả thấy nhà họ Phùng ít người, chẳng qua đi kiện để đòi tiền mai táng. Nhà họ Tiết thì cậy thế cậy thần, cũng không chịu kém, vì thế việc này cứ để lẵng nhẵng mãi. Vũ Thôn vì tư tình, cứ trái phép xử bừa, nhuế nhóa cho xong chuyện. Nhà họ Phùng được ít tiền mai táng, cũng thôi không khiếu nại nữa. Xử án xong, Vũ Thôn vội vàng viết hai bức thư gửi cho Giả Chính và Vương Tử Đằng hiện làm Tiết đô sứ kinh doanh: “Việc cậu cháu cụ đã dàn xếp xong, xin đừng nghĩ đến nữa”. Cậu chuyện thế là xong. Mọi mưu đồ đều do anh lính là chú tiểu ở miếu Hồ lô ngày trước bày ra cả. Vũ Thôn sợ nó kể với ngườikhác những chuyện hàn vi của mình, trong bụng không thích, liền kiếm cớ bới ra một việc gì đấy, đẩy nó đi xa cho rảnh.

Chuyện Vũ Thôn hãy gác lại. Nay nói đến việc Tiết công tử mua Anh Liên và đánh chết Phùng Uyên. Tiết công tử là người Kim Lăng, con nhà dòng dõi thi thư, chỉ vì lúc bé bố chết, mẹ góa, thương hắn là con một, quá nuông, nên lúc lớn lên chẳng chịu làm việc gì. Gia tài họ Tiết có hàng trăm vạn, hiện giữ việc lĩnh tiền trong kho mua hàng cho nhà vua(2).

Tiết công tử lúc đi học đặt tên là Tiết Bàn, tên chữ là Văn Khởi, từ khi lên năm, lên sáu, tính tình đã xa xỉ, nói năng kiêu ngạo. Hắn cũng có đi học, nhưng chỉ biết qua loa mấy chữ rồi suốt ngày ham gà chọi chó săn, trèo non ngắm cảnh. Tuy làm việc mua hàng cho nhà vua, nhưng hắn chẳng biết gì hết, chẳng qua nhờ thế lực ông cha ngày trước, mang một chức hão ở Hộ bộ để lĩnh tiền lương còn công việc đều do người nhà lo liệu cả. Mẹ hắn là họ Vương, em ruột Vương Tử Đằng và là chị em cùng mẹ với Vương phu nhân, vợ Giả Chính bên phủ Vinh . Tiết phu nhân năm nay độ bốn mươi tuổi, chỉ có một nình Tiết Bàn là con trai và Bảo Thoa là con gái, kém Tiết Bàn hai tuổi. Bảo Thoa da dẻ nõn nà, đi đứng đoan trang, khi cha còn sống rất yêu cho đi học, sức học so với anh hơn gấp mười lần. Từ khi cha chết, Bảo Thoa thấy anh hư hỏng, không làm cho mẹ vui lòng, nên không để tâm vào sách vở mà chỉ chăm chú thêu thùa và lo liệu công việc trong nhà, đỡ đần mẹ. Gần đây nhà vua ham chuộc thi lễ, cất nhắc những người tài năng, ngoài số người được tuyển vào làm phi tần, lại còn ban ơn đặc biệt cho những con gái các nhà danh gia thế hoạn đều được ghi tên ở Bộ, để sắp sẵn lựa chọn làm tài nhân, tán thiện, theo hầu công chúa, quận chúa đi học. Hơn nữa, khi bố Tiết Bàn chết, những người tổng quản, tài phú ở các cửa hàng thấy Tiết Bàn trẻ tuổi, không hiểu việc đời bèn thừa dịp lừa dối, vì thế mấy chỗ buôn bán với Tiết Bàn ở kinh đô, đều bị hao hụt dần. Tiết Bàn nghe nói kinh đô là chỗ phồn hoa thứ nhất, đang muốn đi chơi, một là đưa em vào đội tuyển(3), hai là thăm họ hàng, ba là vào Bộ thanh toán sổ cũ tính sổ mới. Nhưng thực ra hắn chỉ muốn vào kinh đô du lãm cho thích. Nay được dịp, hắn liền sắm sửa các đồ hành trang và những quà thổ sản để biếu các nơi. Đương lúc chọn ngày khởi hành, tình cờ gặp đứa dỗ người mang Anh Liên đến bán. Tiết Bàn trông thấy Anh Liên có nhan sắc, liền mua ngay, ngờ đâu lại bị họ Phùng đến đòi về.

Cậy có thế lực, hắn thét người nhà đánh chết Phùng Uyên, rồi giao phó công việc, cho mấy người trong họ và bọn đầy tớ lo liệu. Còn mình thì đưa mẹ và em đi luôn. Hắn coi án mạng và việc quan cũng như chuyện đùa, cho rằng chỉ quẳng ra một ít tiền là xong hết.

Đi đường không biết bao nhiêu ngày. Khi sắp đến kinh đô nghe tin cậu là Vương Tử Đằng được thăng làm thống chế chín tỉnh, vâng chỉ vua đi tuần tra các vùng biên cương, Tiết Bàn mừng thầm: Ta đương lo vào kinh sẽ bị cậu kiềm chế, không được phóng túng tự do, bây giờ cậu thăng chức đi rồi, thế mới biết trời cũng chiều người. Hắn bàn với mẹ:

- Nhà ta có mấy ngôi nhà ở kinh đô bỏ không đã mười năm nay, có lẽ bọn quản gia đã vụng trộm cho thuê lấy tiền cũng nên. Vậy ta nên sai người đến đó xếp đặt, quét dọn trước.

Tiết phu nhân nói:

- Làm gì phải lôi thôi thế! Chuyến này ta vào Kinh, cốt là thăm thân thích bạn bè. Hoặc ở nhà cậu, hoặc ở nhà dì, chỗ nào cũng rộng rãi lắm. Mẹ con ta hãy đến ở đấy, thong thả sẽ sai người đi thu dọn nhà riêng, thế chẳng đỡ việc hay sao?

- Bây giờ cậu đã thăng ra tỉnh ngoài, lúc đi chắc trong nhà bận rộn, ta lại kéo cả nhà đến thì coi sao tiện?

- Cậu thăng chức ra đi thì đã có nhà dì. Huống chi mấy năm nay cậu và dì cứ luôn luôn viết thư mời ta vào chơi. Nay cậu tuy đi nhận chức vắng, nhưng thế nào bên nhà dì cũng giữ ta lại. Nếu vội vàng thu xếp chỗ ở riêng, người ta chẳng trách móc hay sao? Tao biết bụng mày rồi. Mày ở nhà cậu, nhà dì thì sợ câu thúc chứ gì? Ở riêng ra, tha hồ muốn làm gì thì làm. Mày có muốn về thì dọn về nhà ở một mình. Tao với bên nhà dì cách biệt đã mấy năm nay, cũng muốn mang em mày đến ở bên ấy. Mày nghĩ thế nào, có được không?

Tiết Bàn nghe vậy, biết rằng không trái được ý mẹ, đành bảo người nhà mang hành lý đi thẳng vào phủ Vinh. Lúc bấy giờ Vương phu nhân biết vụ kiện của Tiết Bàn nhờ có Giả Vũ Thôn thu xếp nên đã yên lòng. Nhưng lại đang buồn vì thấy anh ra làm quan ở ngoài, không có ai là người thân thích bên họ ngoại qua lại, cảm thấy có chiều hiu quạnh. Cách vài ngày, có người nhà báo: "Tiết phu nhân dẫn các cô cậu đã đến, đương xuống xe ngoài cửa". Vương phu nhân mừng lắm, mang người ra đón vào nhà khách, rồi mời Tiết phu nhân vào nhà trong. Chị em lâu ngày mới gặp , vừa thương vừa mừng, nói sao cho xiết. Một lúc hàn huyên trò chuyện xong, Vương phu nhân đưa Tiết phu nhân đến chào Giả mẫu, biếu các món quà thổ sản. Cả nhà đều chào hỏi rồi mở tiệc mừng.

Tiết Bàn đi chào Giả Chính, Giả Liễn, lại đến chào Giả Xá, Giả Trân. Giả Chính sai người nói với Vương phu nhân: "Dì Tiết đã có tuổi, cháu Bàn còn trẻ dại, chưa từng trải việc đời, nếu cho ở ngoài sẽ xảy ra việc gì chăng. Ở phía đông bắc nhà ta có viện Lê Hương, mười gian để không đã quét tước sạch sẽ, mời dì Tiết và các cháu đến ở đấy rất tốt".

Vương phu nhân chưa kịp giữ lại thì Giả mẫu đã sai người đến nói: "Mời dì Tiết ở lại đây để gần gũi nhau cho thêm phần thân mật". Tiết phu nhân cũng muốn ở chung một chỗ để tiện kiềm chế con, nếu ở ngoài sợ nó làm càn gây vạ, nên vâng lời ngay. Tiết phu nhân nói riêng với Vương phu nhân: "Những chi phí hàng ngày xin cứ mặc tôi, thế mới phải lẽ". Vương phu nhân biết việc chi tiêu hàng ngày cũng không khó khăn gì đối với nhà họ Tiết, nên cũng để tùy tiện. Từ đấy mẹ con họ Tiết ở hẳn trong viện Lê Hương.

Nguyên viện Lê Hương trước kia là chỗ tĩnh dưỡng tuổi già của Vinh quốc công. Viện nhỏ nhắn, xinh xắn; ước hơn mười gian. Nhà khách, nhà trong có đủ. Lại có cửa thông ra phố. Người nhà Tiết Bàn ra vào cửa này. Góc tây nam Viện có một cửa nách, thông ra con đường nhỏ. Đi hết con đường này thì đến phòng chính của Vương phu nhân. Mỗi ngày ăn cơm xong, hay buổi chiều, Tiết phu nhân thường sang chơi, nói chuyện với Giả mẫu hoặc tâm sự với Vương phu nhân. Bảo Thoa hàng ngày cùng với chị em Đại Ngọc, Nghênh Xuân xem sách, đánh cờ, thêu thùa, rất là vui vẻ. Chỉ có Tiết Bàn lúc đầu không muốn ở trong Giả phủ, sợ bác dượng câu thúc, không được tự do. Không ngờ bà mẹ nhất định ở đấy, vả lại nhà họ Giả ân cần cố mời, nên hắn đành phải chịu; một mặt hắn vẫn sai người về quét dọn nhà mình, để rồi sẽ về đó ở. Nhưng chưa đầy một tháng, hắn đã quen biết một nửa bọn con cháu nhà họ Giả. Bọn này đều là con nhà phú quý, ai cũng thích chơi với hắn, nay uống rượu, mai thưởng hoa, thậm chí đánh bạc, chơi gái, cái gì họ cũng đến rủ rê, làm cho Tiết Bân hư hỏng gấp mười khi trước. Giả Chính tuy rằng dạy con có phép, trị nhà rất nghiêm, nhưng một là họ to, người nhiều, trông nom không xuể, hai là Giả Trân là cháu trưởng phủ Ninh, hiện đương tập chúc, bao nhiêu việc đều thuộc chi trưởng trông nom hết, ba là việc công, việc tư bề bộn, mà tính Giả Chính lại khoáng đãng, không thích chăm lo việc đời, lúc nhàn rỗi, thư thái chỉ đánh cờ, xem sách, ngoài ra không để ý đến việc gì. Huống chi viện Lê Hương cách xa hàng hai ba lớp nhà, có cửa riêng, thông ra phố, ra vào tuỳ ý, bọn con em có thể tự do chơi bời. Vì thế, Tiết Bàn dần dần không nghĩ đến chuyện dọn về ở riêng ngoài phố nữa.

Chú thích

(1). Một cung xây dựng từ đời Tần.

(2). Đời Thanh, các đồ dùng trong cung nhà vua đều có đặt những hiệu nhận sắm. Phải trình tên tuổi người đứng cửa hiệu để ghi vào sổ nhà vua.

(3). Chờ dịp tuyển vào cung.

Hồi Thứ Năm(1) - Chơi Cõi Ảo, Mười Hai Thoa Chỉ Đường Mê

Ngày xuân uể oải lịm trong chăn,
Như dắt nàng tiên lánh cõi trần.
Vào hào hoa tư ai đấy nhỉ,
Phong lưu gây lấy nợ vào thân.

Việc mẹ con họ Tiết đến ở phủ Vinh hãy tạm ngưng. Nay nói Lâm Đại Ngọc từ khi đến phủ Vinh, được Giả mẫu thương yêu muôn phần, ăn ở đi đứng, nhất nhất đều như Bảo Ngọc, ngay Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân cũng không bằng.

Bảo Ngọc và Đại Ngọc thì thân nhau hơn hẳn mọi người; ngày cùng chơi chung, tối cùng ngủ chung, rất là hòa thuận, thân mật như keo sơn, không hề xích mích nhau điều gì. Nay bất thình lình có Tiết Bảo Thoa đến, tuy không lớn tuổi hơn mấy, nhưng phẩm cách đứng đắn, phong tư lộng lẫy, ai cũng cho là hơn Đại Ngọc. Bảo Thoa lại cư xử khoát đạt, tùy phận theo thời; không giống như Đại Ngọc có tính kiêu kỳ tự phụ, chẳng chịu kém ai, cho nên rất được lòng người dưới. Ngay bọn a hoàn cũng thích gần Bảo Thoa. Vì thế Đại Ngọc cũng hơi ấm ức khó chịu, nhưng Bảo Thoa thì thản nhiên như không.

Bảo Ngọc còn trẻ con, tính lại vụng về, ngang trái, coi anh chị em ai cũng như ai, không hề phân biệt thân sơ xa gần. Bấy nay Bảo Ngọc, Đại Ngọc ở trong buồng Giả mẫu, quen biết hơn và tất nhiên cũng thân mật hơn. Đã thân mật hơn thì dễ xảy ra những chuyện hiểu lầm nhau không thể tránh được. Có một hôm, không biết vì việc gì, hai người trò chuyện không hợp nhau, Đại Ngọc bực bội vào buồng khóc một mình. Bảo Ngọc hối hận đã nói sỗ sàng, liền lại làm thân, Đại Ngọc mới dần dần nguôi giận.

Nhân dịp vườn bên phủ Vinh hoa mai nở rộ, vợ Giả Trân là vưu thị bày tiệc, rồi sai vợ chồng Giả Dung sang tận nơi mời Giả mẫu, Hình phu nhân, Vương phu nhân sang thưởng hoa.

Giả mẫu và mọi người ăn cơm sáng xong, sang vườn Hội phương ngắm cảnh. Trước còn uống trà, sau mới uống rượu. Đây chỉ là tiệc rượu riêng trong hai phủ Ninh và phủ Vinh thôi, không có sự gì lạ đáng chép cả.

Một lúc sau, Bảo Ngọc mệt, muốn về nghỉ trưa. Giả mẫu định sai người đưa về nghỉ một chốc rồi sẽ đến. Vợ Giả Dung là họ Tần, vội cười nói:

- Ở đây đã dọn một gian buồng để chú Bảo nghỉ rồi, xin cụ yên lòng, cứ giao chú ấy cho cháu là được.

Rồi bảo vú già và a hoàn của Bảo Ngọc: "Các bà các chị mời chú Bảo đi theo tôi".

Giả mẫu biết Tần thị rất chu tất, vì chị ta là người mềm mại, dịu dàng, cư xử lại hòa nhã khéo léo rất được vừa ý trong đám chắt dâu. Thấy Tần thị dẫn Bảo Ngọc đi nghỉ, Giả mẫu mới yên tâm.

Khi Tần thị dẫn mọi người đến buồng trong; Bảo Ngọc ngửng đầu trông, thấy trên treo bức vẽ "Nhiên lê đồ"(2). Bức vẽ rất đẹp, nhưng không biết của ai, trong bụng Bảo Ngọc không thích. Lại có một câu đôi câu đối:

Thế sự tinh thông đều là học vấn,

Nhân tình lịch duyệt mới gọi văn chương.

Đọc xong xuôi câu đối, Bảo Ngọc nhìn nhà cửa rất đẹp, đồ bài trí rất trang hoàng, nhưng nhất định không chịu ở, liền nói:

- Mau ra ngay, mau ra ngay!

Tần thị cười nói:

- Chỗ này không vừa ý thì chú đi đâu bây giờ. Nếu không, chú đến nghỉ ở buồng tôi vậy.

Bảo Ngọc gật đầu mỉm cười, một bà già nói:

- Có lẽ nào chú lại đến ngủ ở buồng cháu dâu?

Tần thị cười nói:

- Ôi dào! Không sợ chú ấy phật ý. Chú ấy đã lớn đâu mà phải e dè? Chị không thấy tháng trước em tôi đến đây chơi à? Tuy nó bằng tuổi chú Bảo, nhưng để hai người đứng với nhau có lẽ nó còn cao hơn kia.

Bảo Ngọc hỏi:

- Tại làm sao tôi chưa được gặp? Đi gọi lại đây tôi xem.

Mọi người cười nói:

- Ở xa hai ba mươi dặm, gọi ngay thế nào được. Sau này cũng có ngày gặp nhau.

Đến buồng Tần thị, Bảo Ngọc vừa mới bước chân vào, đã thoảng có mùi thơm say sưa. Khi ấy mắt Bảo Ngọc dính lại, người nhủn ra, nói ngay:

- Mùi thơm thích nhỉ.

Trong buồng, trên tường treo bức họa "Hải đường xuân thụy"(3) của Đường Bá Hổ vẽ, hai bên có đôi câu đối của học sĩ Tần Thái Hư đời Tống:

Lờ mờ giấc mộng hơi xuân lạnh,

Ngào ngạt mùi hương rượu khá nồng.

Trên án bày một cái gương quý của Vũ Tắc Thiên(4) đời Đường. Một bên bày cái mâm vàng mà Triệu Phi Yến(5) đã đứng lên múa, trên mâm để quả dưa mà An Lộc Sơn(6) đã ném vào vú Dương Quý Phi. Đằng trước kê một cái giường báu của công chúa Thọ Xương(7) nằm ở điện Hàm Chương, mắc cái màn liên châu của Công chúa Đồng Xương(8) dệt ra.

Bảo Ngọc thấy vậy cười nói:

- Ở đây tốt! Ở đây tốt!

Tần thị cười:

- Cái buồng của tôi dù thần tiên cũng có thể ở được.

Nói xong, Tần Thị tự tay mở cái khăn lụa mà chính tay Tây Thi đã giặt, và đặt sẵn cái gối Uyên Ương của Hồng Nương đã ôm khi xưa. Thấy Bảo Ngọc ngủ yên, bọn bà già rủ nhau đi ra ngoài, chỉ để Tập Nhân, Mỹ Nhân, Tình Văn, Xạ Nguyệt, bốn người ở lại túc trực. Tần thị gọi mấy a hoàn nhỏ ra ngồi ngoài thềm, đừng cho mèo chó đến cắn nhau.

Bảo Ngọc vừa nhắm mắt đã bàng hoàng ngủ say. Tưởng như Tần thị còn đứng trước mặt mình. Bảo Ngọc lững thững theo Tần Thị đi đến một chỗ lan can sơn đỏ, thềm xây bằng ngọc, cây xanh ngắt, suối trong veo, không có một tí dấu vết bụi trần. Bảo Ngọc ở trong giấc mộng rất vui sướng, nghĩ bụng: "Chỗ này thú lắm, ước gì ta được ở đây suốt đời, dù mất cả nhà cũng vui lòng hơn là bị cha mẹ và thầy học kèm thúc!" Đương lúc nghĩ vơ vẩn, nghe thấy sau núi có người hát:

Mộng đẹp, mây tan mộng,
Hoa bay, nước cuốn hoa.
Nhắn bảo bạn nhi nữ,
Buồn hão chuốc chi mà?

Bảo Ngọc nghe rõ đó là tiếng hát của người con gái. Tiếng hát chưa dứt đã thấy một mỹ nhân ở đằng xa đi lại, thướt tha lững thững, không giống người trần tí nào. Có bài phú tả chân sau này:

Vừa qua rừng liễu, đã tới buồng hoa,
Chỗ đang đi, chim trên cành, tiếng kêu xào xạc,
Khi sắp đến, bước quanh thềm, bóng lượn thướt tha.
Ve vẩy tay tiên, xạ lan ngào ngạt,
Phất phơ tà áo, hoàn bội gần xa.
Mặt hoa đào, làn tóc mây xanh ngắt,
Môi anh đào, răng hạt lựu hương pha.
Tuyết múa, gió quay, lưng ong mềm mại,
Mặt tươi, da bóng, châu thúy chói lòa.
Thấp thoáng trong hoa, như mừng như giận.
Nhởn nhơ mặt nước, khi bổng, khi là.
Mày liễu cau cau, muốn nói mà còn e lệ,
Gót sen chầm chậm, muốn dừng mà vẫn dạo qua.
Phẩm chất đáng khen, giá trong ngọc sáng.
Áo quần rất đẹp, lộng lẫy văn hoa,
Kể dung mạo, hương lồng ngọc giát,

Ví phong tư, rồng cuốn, phượng sa.
Trắng như hoa mai tuyết phủ,
Sạch như bông huệ sương pha.
Nhàn tĩnh như cỗi thông mọc trong không cốc,
Diễm lệ như mây ráng soi dưới trùng ba.
Văn vẻ như rồng bơi trong đầm uốn khúc,
Quang thái như trăng dọi trên sông Ngân hà.
Tây Thi đáng thẹn, Vuông Tường kém xa.
Lạ thay đến tự phương nào? Sinh ở đâu ta?
Thật vậy, chốn Dao trì khó bề sánh kịp, nơi tử phủ dễ kiếm đâu ra.
Hỏi người nào đấy? quả bậc tiên nga.

Bảo Ngọc trông thấy đây là một tiên cô, mừng rơ vội lại chào, cười nói:

- Tiên cô ở đâu đến đây, bây giờ định đi đâu? Tôi không biết chỗ này là chỗ nào, nhờ tiên cô dẫn tôi đi.

Tiên cô cười nói:

- Ta là vị tiên ở Thái hư ảo cảnh(9), động Khiển Hương, núi Phóng Xuân(10), thuộc trời Ly hận, bể Quán sầu, phàm những việc nợ trăng, tình gió, gái giận, trai si ở cõi trần đều thuộc ta cai quản. Nhân gần đây có bọn phong lưu oan nghiệt tụ tập ở nơi này nên ta đến thăm dò cơ hội gieo rắc mọi nỗi tương tư. Nay gặp anh cũng không phải là ngẫu nhiên. Chỗ ta ở c ũng gần, không có vật gì, chỉ có chén trà tiên, tự tay hái lấy, h ũ rượu ngon, tự tay nấu lấy, vài cô múa hát, tập rèn đã lâu, và mười hai khúc Hồng lâu mộng mới phổ vào cung đàn. Anh có muốn theo ta đi chơi không?

Bảo Ngọc nghe xong, sung sướng nhảy lên, quên bẵng Tần thị không biết ở đâu, liền theo ngay tiên cô đến một nơi. Chợt trông thấy một tòa nhà phía trước, trên biển đề bốn chữ to: “Thái hư ảo cảnh”, hai bên có đôi câu đối:

Giả bảo là chân, chân cũng giả,
Không làm ra có, có rồi không.

Đi qua tòa nhà đến một cửa cung, trên treo biển có bốn chữ lớn: “Nghiệt hải tình thiên”(11) và đôi câu đối:

Đất rộng, trời cao, khôn gỡ nổi mối tình kim cổ,
Trai si, gái oán, khó đền xong món nợ gió trăng.

Bảo Ngọc xem xong nghĩ bụng: "À ra thế đấy. Nhưng thế nào là "tình kim cổ" và "nợ gió trăng"? Ta phải hiểu rõ câu này mới được". Bảo Ngọc vừa mới nghĩ thế, ngờ đâu con ma tình đã lấn sâu vào tận cao hoang(12). Cậu ta theo tiên cô vào đến cửa thứ hai, thấy hai tòa bên cạnh đều có hoành phi câu đối, không tài nào xem hết được, chỉ thấy mấy chỗ đề những chữ: "Si tình ti", "kết oán ti", "Triêu đề ti", "Dạ oán ti", "Xuân cảm ti", "Thu bi ti". Bảo Ngọc hỏi tiên cô:

- Xin phiền tiên cô dẫn tôi vào xem trong các ti có được không?

Tiên cô nói :

- Trong các ti chứa toàn sổ sách của tất cả con gái trong thiên hạ từ trước và sau này, anh người trần mắt thịt không thể biết được.

Bảo Ngọc khi nào chịu thôi, cứ khẩn khoản nài xin mấy lần. Tiên cô mới bảo:

- Thôi được, vào đây mà xem.

Bảo Ngọc thích lắm, vừa ngẩng đầu nhìn, thấy một ti có biển đề ba chữ: "Bạc mệnh ti" hai bên có câu đối:

Xuân hận, thu sầu mình chuốc lấy,

Mặt hoa da phấn đẹp vì ai?

Bảo Ngọc xem xong, trong lòng than thở. Đi vào trong cửa thấy mười mấy cái tủ lớn đều niêm phong cẩn thận, trên tờ niêm phong đều có đề tên các tỉnh. Bảo Ngọc chỉ chăm chú nhìn xem có tờ niêm phong nào đề tên tỉnh mình, chứ không để ý đến các tỉnh khác, chợt thấy Có một cái tủ đề: "Kim Lăng thập nhị thoa chính sách". Bảo Ngọc hỏi:

- Sao lại gọi là "Kim Lăng thập nhị thoa chính sách"?

Tiên cô nói:

- Tức là quyển sổ ghi mười hai người con gái đứng đầu trong tỉnh anh, cho nên gọi là chính sách.

Bảo Ngọc nói:

- Người ta thường nói Kim Lăng rộng lắm, làm sao chỉ có mười hai người? Ngay trong nhà chúng tôi, trên dưới cũng đã có hàng mấy trăm người rồi!

Tiên cô mỉm cười nói:

- Con gái trong tỉnh anh rất nhiều, nhưng đây chỉ biên những người nào cần biên thôi. Hai tủ để hai bên là hạng thứ nhì. Những hạng tầm thường thì không cần biên vào.

Bảo Ngọc lại xem đến cái tủ đề: "Kim Lăng thập nhị thoa chính sách", rồi lại có một tủ nữa đề: "Kim Lăng thạp nhị thoa hựu phó sách". Bảo Ngọc giơ tay mở tủ, rút một quyển trong "hựu phó sách" ra xem. Vừa mở ra, thấy một bức vẽ, trên bìa không phải là nhân vật, cũng không phải là sơn thủy, chẳng qua màu mực lờ mờ. Trên giấy đầy những mây đen mù đục mà thôi. Sau có mấy hàng chữ:

Trăng trong khó gặp, mây đẹp dễ tan,
Lòng sao cao quý, phận lại đê hèn.
Tinh khôn, đài các tổ người ghen,
Chịu tiếng ong ve thành tổn thọ,
Đa tình công tử Luống than phiền.

Bảo Ngọc xem xong, không hiểu, lại thấy mặt sau vẽ một khóm hoa tươi, một cái giường trải chiếu rách, có đề mấy câu:

Nhũn nhặn thuận hòa uổng cả,
Lan thơm, quế ngát, thừa thôi.
Khen cho ưu linh(13) phúc tốt,
Ngờ đâu công tử duyên ôi!

Bảo Ngọc xem xong lại càng không hiểu, cất quyển sổ ấy vào tủ và mở tủ đựng “phó sách”, lấy một quyển ra xem, thấy trang đầu có vẽ một cành hoa quế, mé dưới có cái ao, nước cạn, bùn khô, cây sen héo, ngó sen tàn. Mặt sau có đề thơ:

Sen thơm liền gốc nở chùm hoa,
Gặp gỡ đường đời thật xót xa.
Từ lúc cây trong hai chỗ đất(14).
Hương hồn trở lại chốn quê nhà.

Bảo Ngọc xem xong cũng không hiểu. Lại lấy một quyển ở trong tủ “chính sách” ra xem, thấy trang đầu vẽ hai cây khô, trên cây treo một cái đai ngọc; dưới đất có một đống tuyết, trong tuyết có cái trâm vàng. Có bốn câu thơ:

Than ôi có đức dừng thoi,
Thương ôi cô gái có tài vịnh bông.
Ai treo đai ngọc giữa rừng(15),
Trâm vàng ai đã vùi trong tuyết dày?

Bảo Ngọc vẫn không hiểu, muốn hỏi cho ra, nhưng biết rằng tiên cô chẳng chịu tiết lộ cơ trời, muốn cất sổ đi, nhưng lại tiếc, liền giở xem những trang sau, thì thấy vẽ một cái cung, trên cung treo một quả phật thủ. Có đề bài thơ:

Sau tuổi hai mươi đã trải đời,
Kìa hoa lựu nở cửa cung soi.
Ba xuân nào được bằng xuân mới,
Thỏ gặp hùm kia giấc mộng xuôi(16).

Mặt sau lại vẽ hai người thả diều, một vùng bể lớn, một cái thuyền lớn, trong thuyền có một cô gái bưng mặt khóc. Sau bức họa có bốn câu:

Chí cao tài giỏi có ai bì,
Gặp lúc nhà suy, vận cũng suy,
Nhớ tiếc thanh xuân ra bến khóc.
Gió đông nghìn dặm mộng xa đi.

Mặt sau vẽ mấy đám mây bay, một dòng nước chảy, có đề mấy câu:

Giàu sang cũng thế thôi.
Từ bé mẹ cha bỏ đi rồi.
Nhìn bóng chiều ngậm ngùi,
Sông Tương nước chảy mây Sở trôi.

Mặt sau thấy vẽ một viên ngọc quý, vất ở đống bùn. Có mấy câu đoán:

Muốn sạch mà không sạch.
Rằng không chửa hẳn không.
Thương thay mình vàng ngọc,
Bùn lầy sa vào trong.

Mặt sau lại vẽ một con lang dữ, đuổi bắt một mỹ nữ, định ăn thịt. Dưới có câu: .

Rõ ràng giống sói Trung Sơn,
Gặp khi đắc ý ngông cuồng lắm thay.
Làm cho hoa liễu thân này,
Hoàng lương giấc mộng mới đầy một năm.

Mặt sau lại vẽ một tòa miếu cổ, trong có một mỹ nhân ngồi xem kinh, có mấy câu phán:

Biết rõ ba xuân cảnh chóng già,
Thời trang đổi lấy áo cà sa.
Thương thay con gái nhà khuê các,
Một ngọn đèn xanh cạnh phật bà.

Mặt sau vẽ một núi băng, trên có một con phượng mái. Có mấy câu phán:

Chim phượng kìa sao đến lỗi thời,
Người đều yêu mến bực cao tài,
Một theo hai lệnh, ba thôi cả,(17)
Nhìn lại Kim Lăng luống ngậm ngùi.

Mặt sau vẽ một cái nhà trong vùng thôn quê vắng vẻ, có một mỹ nhân dệt cửi. Có mấy câu phán:

Vận suy đừng kể rằng sang,
Nhà suy chớ kể họ hàng gần xa.
Tình cờ cứu giúp người ta,
Khéo sao Lưu thị lại là ân nhân.

Sau bài thơ vẽ một chậu lan, bên cạnh có một mỹ nhân đội mũ phượng, đeo cái khoác vai màu ráng trời, và có mấy câu phán:

Gặp xuân đào lý quả muôn vàn,
Rốt cuộc sao bằng một chậu lan.
Nước sạch, băng trong ghen ghét hão,
Tiếng tăm còn để lại nhân gian.

Lại có một tòa lầu cao, trên có một mỹ nhân treo cổ tự tử. Có mấy câu phán:

Trời tình, bể tình là mộng ảo,
Mà tội dâm kia cũng bởi tình.

Đầu têu nào phải "Vinh" hư hỏng,
Mở lối khơi nguồn, thực tại "Ninh".

Bảo Ngọc còn muốn xem nữa. Tiên cô biết Bảo Ngọc tư chất thông minh, tính tình mẫn tuệ, sợ lộ thiên cơ, bèn gấp sổ lại, cười bảo:

- Hãy đi theo ta vào xem phong cảnh, sao lại ở đây đoán vơ vẩn làm gì?

Bảo Ngọc mơ màng, bất giác buông quyển sổ ra, theo tiên cô đi về đằng sau. Thấy cột vẽ, xà chạm, rèm châu, màn thêu hoa tiên, cỏ lạ, hoa thơm ngào ngạt, thực là cảnh tuyệt đẹp, đúng như câu:

Cửa sổ sáng lay, vàng giải đất,
Sóng quỳnh tuyết chiếu, ngọc làm nhà.

Bảo Ngọc đương mải miết xem, chợt tiên cô gọi:

- Chị em đâu, đi ra đón quý khách!

Tiếng gọi chưa dứt, đã thấy mấy cô tiên ở trong buồng, tà sen phất phới, áo lông thướt tha, tươi như hoa xuân, đẹp như trăng thu, chạy ra. Trông thấy Bảo Ngọc, các nàng tiên đều trách Cảnh ảo tiên cô:

- Chúng em không biết là "quý khách" nào, vội vàng ra đón. Chị đã bảo ngày này, giờ này sẽ có linh hồn em Giáng Châu đến ngoạn cảnh, chúng em chờ mãi, sao bây giờ lại dẫn cái của ô trọc đến đây làm bẩn cả nơi nữ nhi thanh tịnh này?

Bảo Ngọc nghe nói, giật mình, cảm thấy mình dơ bẩn đáng thẹn, muốn lùi ra. Tiên cô vội nắm lại và quay về các nàng tiên nói:

- Các em không biết đầu đuôi việc này. Nguyên hôm nay ta định đến phủ Vinh đón Giáng Châu. Khi đi qua phủ Ninh, gặp linh hồn hai ông Ninh công, Vinh công nói với ta rằng: "Nhà chúng tôi từ đầu quốc triều, đời đời công danh phú quý đã trăm năm nay. Bây giờ số vận đã hết, không thể kéo lại được nữa. Con cháu chúng tôi tuy nhiều, nhưng chẳng có đứa nào nối nghiệp. Chỉ có cháu đích tôn là Bảo Ngọc, có chút thông minh đĩnh ngộ, may ra có thể thành đạt được, nhưng vì tính nó ngang trái kỳ quặc, sợ không ai dìu dắt vào đường chính. May gặp tiên cô đến đây, xin nhờ lấy những việc tình dục thanh sắc răn bảo bệnh si ngoan của nó, họa chăng nó có thể thoát vòng mê muội, đi vào đường chính, thì rất may cho anh em chúng tôi". Vì hai ông ký thác như thế nên ta có lòng từ bi dắt nó đến đây. Trước hết cho nó xem thật kỹ những quyển sổ ghi số mệnh chung thân của ba hạng con gái nhà nó, nhưng nó vẫn chưa tỉnh ngộ, nên ta lại dẫn đến đây để trải hết những cái ảo cảnh ăn ngon, hát hay, sắc đẹp, họa may nó có tỉnh ngộ chăng.

Nói đoạn, tiên cô dắt Bảo Ngọc vào trong nhà. Một mùi thơm mê hồn không biết là thứ gì. Bảo Ngọc không nhịn được, phải hỏi. Tiên cô cười nhạt:

- Mùi hương này dưới trần không có, anh làm sao biết được. Đây là tinh hoa của cỏ lạ mới mọc ở

những nơi danh sơn thắng cảnh, lại hợp chế với dầu các cây quý gọi là “Quần hương tủy”(18).

Bảo Ngọc nghe rất ham thích. Bấy giờ mọi người vào chỗ ngồi, tiểu hoàn dâng trà, Bảo Ngọc thấy hương thanh vị thơm, không phải là trà thường, liền hỏi trà gì, tiên cô nói:

- Trà này lấy ở Động Khiển Hương núi Phóng Xuân, pha bằng nước móc đọng ở trên hoa lá cõi tiên, gọi là “Thiên hồng nhất quật”(19).

Nghe xong, Bảo Ngọc gật đầu khen. Nhìn vào trong buồng thì thấy đàn ngọc, đỉnh báu, tranh cổ, thơ mới, không thiếu thứ gì. Dưới cửa sổ lại có mấy bản đàn, có hộp nữ trang hoen phấn. Trên vách có treo câu đối:

Đất u vi lĩnh tú.

Trời “vô khả nài hạ”(20).

Bảo Ngọc xem xong lại hỏi tên các nàng tiên, thì một là Si Mộng tiên cô, một là Chung Tình đại sĩ, một là Dẫn Sầu kim nữ, một là Độ hận bồ đề, mỗi người một đạo hiệu, không ai giống ai. Một chốc tiểu hoàn đến dọn bản đặt ghế bày tiệc. Chính là:

Chén hổ phách, cốc pha lê,

Bên này rượu ngọc, bên kia rượu quỳnh.

Bảo Ngọc thấy rượu thơm ngọt khác thường, lại hỏi. Tiên cô nói:

- Rượu này cất bằng nhụy trăm thứ hoa, nước muôn thứ cây thêm vào tủy con lân, sữa con phượng, vì thế gọi là rượu “Vạn diễm đồng bôi”(21).

Bảo Ngọc tấm tắc khen mãi. Khi uống rượu, có mười hai vũ nữ lên hỏi diễn khúc gì. Tiên cô nói:

- Diễn mười hai khúc Hồng Lâu Mộng mới đặt ra.

Vũ nữ vâng lời, liền lần gẩy phím đàn, nhẹ gõ dịp phách. Vừa mới hát câu “Mịt mùng khi mới mở toang”, tiên cô bảo Bảo Ngọc:

- Khúc này không phải như khúc dưới trần thường hát, phải có vai học trò, vai nữ, vai hề, vai lão, lại có chín cung giọng nam và giọng bắc. Ở đây thì hoặc đề vịnh một người, hoặc cảm hoài một việc, ngẫu nhiên thành một khúc, phổ vào âm nhạc ngay. Nếu không phải là người trong cuộc thì không hiểu được cái hay của nó. Khúc hát này chắc anh chưa hiểu rõ lắm. Nếu không xem vở trước, thì khi nghe cũng là vô vị thôi.

Nói xong, lại bảo tiểu hoàn đưa vở “Hồng lâu mộng” cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cầm lấy, mắt xem vở, tai nghe hát, có những bài sau này:

Khúc một: GIÁO ĐẦU HỒNG LÂU MỘNG.
Mịt mùng khi mới mở toang,
Giống tình ai đã chịu mang vào mình.
Chỉ vì tình lại gặp tình,

Gió trăng nồng đượm không đành xa nhau.
Khi vắng vẻ, lúc buồn rầu,
Thua trời nên dãi nỗi sầu thơ ngây.
Mộng hồng lâu diễn khúc này.
Thương vàng tiếc ngọc tỏ bày nỗi riêng.
Khúc hai: CHUNG THÂN NGỘ (lỡ nhau suốt đời).
Ai rằng vàng ngọc duyên ưa,
Ta quên cây, đá, thề xưa được nào.
Trơ trơ người tuyết trên cao,
Ngoài đời, đường vắng khuây sao được nàng.
Cuộc đời ngán nỗi tang thương,
Đẹp không toàn đẹp, lời càng đúng thay.
Dù cho án đặt ngang mày,
Cuối cùng vẫn thấy lòng này băn khoăn.
Khúc ba: UỔNG NGƯNG MI (Hoài công biết nhau).
Một bên hoa nở vườn tiên,
Một bên ngọc đẹp không hoen ố màu.
Bảo rằng chả có duyên đâu,
Thì sao lại được gặp nhau kiếp này?
Bảo rằng sẵn có duyên may,
Thì sao lại đổi thay lời nguyền?
Một bên ngầm ngấm than phiền,
Một bên đeo đẳng hão huyền uổng công.
Một bên trăng dọi trên sông,
Một bên hoa nở bóng lồng trong gương,
Mắt này có mấy giọt sương,
Mà dòng chảy suốt năm trường, được chăng?

Bảo Ngọc nghe xong, thấy liên miên, viển vông, chưa có gì hay, nhưng âm điệu réo rắt làm cho hồn phách say mê. Vì vậy chẳng hỏi đầu đuôi, chẳng cần lai lịch, chỉ nghe để giải buồn thôi. Lại có những khúc hát tiếp:

Khúc bốn: HẬN VÔ THUỜNG (Bực tức cuộc thay đổi)
Đương vui chợt đã buồn ngay,
Trố nhìn mọi việc thôi rày bỏ qua.
Hồn thơm dằng dặc bay xa,
Non cao trời rộng đây là quê hương.
Tìm nơi báo mộng gia nương,
Suối vàng con đã lỡ đường thần hôn.

Mau mau lùi bước là hơn.
Khúc năm: PHÂN CỐT NHỤC (Cốt nhục phân ly)
Đường xa mưa gió một chèo,
Cửa nhà, ruột thịt thôi đều bỏ qua.
Con đành lỗi với mẹ cha,
Khóc thương chỉ thiệt thân già đấy thôi.
Cùng thông số đã định rồi,
Hợp tan âu cũng duyên trời chi đây,
Phân chia hai ngả từ nay,
Dám mong giữ được ngày ngày bình yên,
Con đi xin chớ lo phiền.
Khúc sáu: LẠC TRUNG BI (Buồn trong cảnh vui)
Mồ côi từ lúc lọt lòng,
Dù nơi khuê các, chớ hòng ai thương,
Anh hào được tính hiên ngang
Tình riêng nhi nữ chưa vương vít lòng.
Thân này trăng sáng gió trong,
Chàng tiên mong được sánh cùng lứa đôi.
Những mong trời đất lâu dài.
Bõ khi trẻ dại gặp thời gian nan.
Ngờ đâu nước cạn mây tan,
Tương giang(22) lạnh ngắt, Cao đường vắng tanh.
Trần hoàn may rủi đã đành,
Việc gì khóc quẩn lo quanh bận lòng.
Khúc bảy: THẾ NAN DUNG (Đời không ưa)
Lan ví chất, tiên ví tài,
Chỉ hiềm cô tịch, tình trời bẩm sinh.
Cho là ăn thịt(23) hôi tanh,
Lụa the, là lượt, coi khinh không thèm.
Biết đâu cao quá. đời ghen,
Biết đâu sạch quá, đời khen da mà.
Đàn xanh, đền cổ, người già,
Uổng công trang điểm, xuân đà kém xuân.
Ngán cho cái kiếp phong trần,
Sau này cũng lại xấu dần mãi đi.
Ngọc kia bùn trát đen sì,
Vương tôn công tử còn gì là duyên.
Khúc tám: HỈ OAN GIA (Gặp oan gia không đáng mừng lại mừng)
Người đâu hung ác lạ lùng,

Khác nào giống sói ở vùng Trung San.
Bấy lâu tình ái quên tràn,
Kiêu dâm chỉ việc mê man tháng ngày,
Cửa hầu bồ liễu thơ ngây,
Thân ngàn vàng nỡ đọa đày cho đang,
Một năm duyên đã bẽ bàng,
Hồn thơm phách đẹp, suối vàng xa chơi.
Khúc chín: HƯ HOA NGỘ (Biết tuổi hoa là không thật)
Cảnh xuân nhìn đã rõ rồi,
Liễu xanh, đào thắm hãy ngồi xem sao.
Thiều hoa đuổi sạch đi nào,
Tìm nơi nhã đạm thanh cao khác đời.
Kể chi đào nở trên trời,
Kể chi nhị hạnh lựng mùi trong mây.
Rốt cùng nào có ai hay,
Tiết thu đâu đã kéo ngay đến rồi.
Xóm Dương than khóc tiếng người,
Rừng phong văng tiếng ma ngồi ngâm nga.
Lại còn cảnh khác bày ra,
Ngút trời cỏ héo che qua nấm mồ.
Đó là biến đổi lắm trò,
Trước nghèo, sau có, chăm lo suốt đời.
Dày vò hoa cũng thế thôi,
Xuân mời hoa đến, thu mời hoa đi.
Tử sinh lẽ ấy đem suy,
Dù ai muốn trốn, trốn chi được mà.
Phương tây có cõi Bà Sa,
Nghe đồn có quả tên là Trường sinh.
Khúc mười: THÔNG MINH LỤY (Mắc lụy thông minh)
Việc đời tính rất thông minh,
Còn mình, mình tính phận mình vẫn sai,
Sống lần ruột đã nát rồi,
Chết mang tiếng hão là người tinh ranh,
Trước kia giàu có khang ninh,
Đến sau cơ nghiệp tan tành khắp nơi.
Uổng công áy náy nửa đời,
Khác gì một giấc mộng dài thâu canh.
Ầm ầm như sắp đổ đình,
Chập chờn như ngọn đèn xanh cạn dầu,
Vừa vui vẻ đã âu sầu,

Đời người biến đổi biết đâu mà lường.
Khúc mười một: LƯU DƯ KHÁNH (Phúc thừa sót lại)
May sao gặp được ân nhân,
Là nhờ dư phúc nương thân đó mà.
Âm công vun lấy phúc nhà.
Hết lòng cứu giúp người ta khi nghèo.
Anh gian, cậu ác chớ theo,
Nhãng tình máu mủ, chỉ yêu bạc tiền.
Có trời báo ứng ở trên.
Khúc mười hai: VÃN THIỀU HOA (Cảnh xuân về cuối)
Còn gì ân ái trong gương,
Còn gì giấc mộng trên đường công danh.
Cảnh thiều hoa đi sao nhanh,
Chăn uyên màn gấm thôi đành bỏ qua.
Mũ châu, áo phượng thướt tha,
Chống làm sao nổi vận nhà bấp bênh.
Già, nghèo khó chịu đã đành,
Cũng nên tích đức để dành về sau.
Ngông nghênh trâm ngọc trên đầu,
Ấn vàng trước ngực muôn màu sáng trưng.
Uy quyền lộc vị lẫy lừng,
Suối vàng buồn thảm đường chừng gần thôi.
Xưa nay khanh tướng còn ai,
Họa còn tiếng hão cho đời ngợi khen.
Khúc mười ba: HẢO SỰ CHUNG (Việc hay đến lúc hết)
Xuân đi hương vẫn còn rơi,
Nguyệt hoa gây vạ suy đồi vì ai?
Nhà suy bởi tại Kính rồi,
Nhà tan trước hết tội thời tại Ninh.
Gây nên oan trái vì tình.
Khúc mười bốn: PHI ĐIỂU CÁC ĐẦU LÂM (Chim bay về rừng)
Quan thì cơ nghiệp suy tàn,
Giàu thì vàng bạc cũng tan hết rồi.
Có ơn chết để trốn đời,
Rành rành báo ứng những ai phụ lòng.
Mạng đền mạng, đã trả xong,
Lệ đền lệ, đã ròng rong tuôn rơi.
Oan oan đừng lấy làm chơi.
Hợp tan đã trốn được trời hay chưa?

Gian nan là bởi kiếp xưa,
Giá mà phú quý là nhờ vận may,
Khôn thì vào cửa "Không" này,
Dại thì tính mệnh có ngày mất toi.
Như chim khi đã hết mồi,
Bay về rừng, thẳm đậu nơi yên lành.

Hát xong, tiên nữ lại hát những bài phụ, Thấy Bảo Ngọc không lấy làm thích lắm, tiên cô thở dài:

- Anh ngốc này vẫn chưa tỉnh ngộ.

Bảo Ngọc thấy mình bàng hoàng hoảng hốt, vội bảo ca nữ đừng hát nữa, và kêu say, xin đi nằm. Tiên cô truyền bảo dọn bàn tiệc đi, đưa Bảo Ngọc vào một buồng thêu thơm tho. Trong đó trang hoàng nhiều đồ xưa nay chưa từng thấy. Đáng sợ nhất là có một nàng tiên ngồi đấy, tươi đẹp nhu mì, giống hệt Bảo Thoa, dịu dàng phong lưu lại như Đại Ngọc. Bảo Ngọc chưa biết thế nào, chợt nghe tiên cô nói:

- Dưới trần bao nhiêu nhà phú quý, những nơi gió trăng trước cửa sổ, khói mây trong buồng thêu, đều bị bọn trai hư gái hỏng làm nhơ bẩn. Đáng giận hơn nữa là xưa nay những bọn con nhà khinh bạc hay biện bạch rằng "hiếu sắc mà không dâm" lại bảo "tình mà không dâm", đó chỉ là những lời để che lấp thói xấu mà thôi. Biết đâu "hiếu sắc tức là dâm". "Biết tình lại càng dâm". Vì thế, cuộc gặp gỡ ở Vu Sơn, chuyện vui thú về mây mưa, đều do chuộng sắc ham tình mà gây nên. Ta ưa anh, vì anh là một người dâm nhất thiên hạ xưa nay.

Bảo Ngọc nghe xong, sợ hãi, vội vàng nói:

- Tiên cô lầm rồi. Tôi vì lười học, cha mẹ thường mắng luôn, đâu còn dám phạm đến chữ "dâm". Vả tôi còn bé, chẳng biết "dâm" là thế nào?

Tiên cô nói:

- Không phải thế đâu. Dâm dù một lẽ, nhưng ý thì khác nhau. Những kẻ hiếu dâm trên đời chẳng qua là ưa sắc đẹp, thích múa hát, đùa bỡn không chán, "mây mưa" bừa bãi không chừng, chỉ sợ thiên hạ không đủ mỹ nữ để cung thú vui chốc lát cho mình, đó là những hạng ngu xuẩn, chỉ biết thú vui bề ngoài thôi. Như anh, khi mới sinh ra đã mang một mối si tình, chúng ta gọi thế là "ý dâm". Hai chữ "ý dâm" chỉ có thể hiểu ngầm trong lòng, chứ không thể nói ra miệng được. Riêng anh thì xứng với hai chữ này. Ở trong khuê các, anh có thể là bạn tốt đấy, nhưng khi ra đời thì vẫn mang tiếng là người vớ vẩn, quái gở sẽ bị trăm miệng cười giễu, muôn mắt lườm nguýt. Nay ta đã gặp hai cụ Vinh công, Ninh công nhà anh tha thiết ký thác, ta không nỡ để cho anh là người làm vẻ vang cho bọn khuê các mà lại bị đời ruồng bỏ. Vì thế, ta dắt anh đến đây, cho uống rượu ngon, thưởng trà tiên, nghe hát hay, lại gả cho anh một cô gái tên là Kiêm Mỹ, tên chữ là Khả Khanh. Đêm nay được giờ tốt, nên thành thân ngay. Chẳng qua để cho anh nhận biết ảo cảnh cõi tiên còn thế, huống chi là dưới trần. Từ giờ trở đi, chú ý vào đạo Khổng, Mạnh, dấn mình vào con đường giúp đời, giúp nước mới được.

Nói xong tiên cô tham dạy cách "mây mưa", rồi đẩy Bảo Ngọc vào buồng, khép cửa lại.

Bảo Ngọc mơ mơ màng màng, theo lời tiên cô dạy, làm những việc như vợ chồng ân ái với nhau. Đến hôm sau thì ân tình đằm thắm, trò chuyện nỉ non, cùng Khả Khanh bịn rịn không rời nhau một bước. Nhân lúc hai người dắt tay đi chơi, đến một chỗ gai góc đầy đường, hùm sói hàng đản, trước mặt lại có một cái suối nước đen, không có cầu sang. Đương lúc dùng dằng, chợt thấy Cảnh ảo tiên cô từ phía sau gọi:

- Đừng đi nữa, quay về ngay.

Bảo Ngọc vội đứng dừng lại hỏi:

- Đây là chỗ nào? .

Tiên cô nói:

- Đây là bến mê, sâu hàng vạn trượng, rộng hàng muôn dặm, không có thuyền đi qua, chỉ có một cái mảng gỗ, Mộc Cư Sĩ bẻ lái, Hôi Thị Giả đẩy sào, chở không lấy tiền, ai có đạo duyên mới sang được. Nay anh ngẫu nghiên đến đây, nếu không may ngã xuống đó thì thực phụ những lời dặn bảo ân cần của ta!

Nói chưa dứt lời thì nghe thấy ở trong bến Mê có tiếng ầm ầm như sấm, có nhiều quỷ dạ xoa dưới bể nhô lên định lôi Bảo Ngọc, làm Bảo Ngọc sợ hãi, mồ hôi toát ra như mưa, kêu thất thanh: “Khả Khanh, cứu tôi với!” Bọn Tập Nhân và a hoàn vội vàng chạy đến ôm Bảo Ngọc và nói:

- Cậu Bảo đừng sợ, chúng tôi ở đây cả.

Tần thị đương ở ngoài buồng dặn dò đám a hoàn nhỏ coi giữ đừng cho mèo chó cắn nhau; chợt nghe Bảo Ngọc nằm mê gọi tên tục mình, trong bụng đâm buồn bực: “Ở đây chẳng ai biết tên mình cả, sao trong chiêm bao, Bảo Ngọc lại biết mà gọi ra. Thực là:

Một hồi mộng kín chờ ai đấy?

Nghìn thuở tình ngây một tớ thôi.

Chú thích

(1). Hồi này có hai điểm nên chú ý.

a) Tổng quát tất cả những nhân vật và những sự việc quan hệ mật thiết tới Bảo Ngọc và gia đình họ Giả. Kim lăng thập nhị thoa chính sách phó sách, hựu phó sách và mười hai bài ca Hồng lâu mộng, có thể gọi là những câu sấ m, hoặc là lá số tiền định. Theo những việc ở các hồi sau chúng ta có thể đoán: thí dụ bài một: Tình Văn bị đuổi về nhà rồi chết, bài hai: Tập Nhân về sau lấy Tưởng Ngọc Hàm là một chàng hát tuồng bài ba, Hương Lăng tức Anh Liên con Chân Sĩ ẩn lấy Tiết Bàn đẻ con rồi chết, bài tư: Bảo Ngọc yêu Đại Ngọc. Bảo Thoa lại lay Bảo Ngọc, rồi Bảo Ngọc bỏ Bảo Thoa đi tu. Bài năm: Nguyên Xuân lấy vua, không được lâu rồi chết. Còn những bài khác hoặc nói về Đại Ngọc chết non hoặc nói về Diệu Ngọc bị kẻ cướp bắt đi, hoặc nói về Nghênh Xuân lấy phải chồng bất lương, hoặc nói về Tích Xuân chán đời đi tu... Đọc các hồi sau sẽ đoán ra được, kể ra cũng hoang đường thật. Tác giả cố ý bài trí dàn ra một cảnh mộng để xây dựng nội dung cuốn truyện đó mà thôi.

b) Nói nhiều về tình như Triệu đề, Mộ khốc, Xuân cảm, Thu bi...Lại nói đến cả chữ “dâm” có thể ngờ là “dâm thư”,

nhưng suy nghĩ hai chữ “cảnh ảo”. (cảnh là cảnh tỉnh, ảo là mộng ảo) tác giả có ngụ ý khuyên răn, không nên lấy từ hại ý mà chê là tục.

(2). Bức tranh vẽ người đốt gậy cỏ lê. Lưu Hướng đời Tây Hán đến đọc sách ở gác Thạch Cừ, có một vị tiên chống gậy cỏ lê đến đốt đầu gậy làm đèn cho Lưu Hướng đọc. Về sau dùng điển nãy chỉ người chăm học, đọc sách cả đêm.

(3). Hải đường ngủ đêm xuân.

(4). Vợ Đường Cao Tông. Khi Cao Tông chết, bà ta tự xưng là Tắc Thiên hoàng đế.

(5). Vợ Hán Thánh Đế, người rất nhẹ, có thể đứng trên cái mâm mà múa.

(6). An Lộc Sun, người đời Đường, tư thông với Dương Quý Phi.

(7). Cũng gọi là Thọ Dương Công chúa, con gái vua Tống Vũ Đế.

(8). Chưa tường.

(9). Thái hư: hư không, không có thật, ảo cảnh: cõi huyền ảo.

(10). Phóng xuân: thả cho mùa xuân được tự do.

(11). Nghiệt hải: bể oan nghiệt, tình thiên: trời ái tình.

(12). Cao hoang: hai cái nguyệt ở trong người, châm cứu không hết, thường dùng để chỉ cái bệnh không chữa được.

(13). Con hát.

(14). Đây là kiểu đố chữ. Cây tức là mộc, đất tức là thổ. Mộc ở bên hai chữ thổ là chữ quê.

(15). Ngọc tức là Bảo Ngọc. Rừng tức Lâm Đại Ngọc.

(16). Thỏ tức là Mão, hùm tức là Dần. Theo chuyện, Nguyên Xuân chết vào cuối năm Dần, đầu năm Mão.

(17). Đây là một câu sấm ngữ theo tức chữ tòng. “lệnh” tức chữ lệnh. “Thôi” tức chữ hưu. Ý nói: Lúc đầu nói gì cũng nghe, sau sai khiến được người, cuối cùng bị người bỏ.

(18). Tinh tủy của các thứ hoa thơm.

(19). Một cái hang, chứa hàng nghìn màu hoa đỏ.

(20). Một thành ngữ có ý nói: đành chịu với định mệnh.

(21). Muôn sắc đẹp cùng chuốc chén.

(22). Tên một con sông ở Hồ Nam, chỗ Nga Hoàng và Nữ Anh ngồi khóc vua Thuấn. Về sau dùng điều này tả nỗi trai gái tương tư.

(23). Chỉ những người làm quan ăn lương.

Hồi Thứ Sáu - Giả Bảo Ngọc Mới Thử Cuộc Mây Mưa

Sớm gõ cửa nhà giàu,
Nhà giàu cũng chưa đủ.
Tuy không tặng nghìn vàng,
Tình còn hơn máu mủ.

Tần thị nghe thấy Bảo Ngọc nằm mê gọi tên tục mình, bụng lấy làm buồn, nhưng không tiện hỏi kỹ.

Lúc này Bảo Ngọc vẫn còn mê man, bâng khuâng như mất cái gì. Mọi người bưng bát nước hoa quế đến, Bảo Ngọc uống hai ngụm mới đứng dậy sửa lại quần áo. Tập Nhân đến buộc hộ thắt lưng, vừa thò tay vào đùi Bảo Ngọc, thấy một đám dính như hồ lành lạnh, Tập Nhân giật mình co tay lại hỏi:

- Cái gì thế này?

Bảo Ngọc đỏ bừng mặt, bấm mạnh tay Tập Nhân một cái. Tập Nhân là gái thông minh, hơn Bảo Ngọc hai tuổi. Gần đây cô ta cũng hơi biết mùi đời, thấy thế trong bụng hiểu ngay một phần nào, tự nhiên má đỏ bừng lên, không hỏi nữa, cứ thế sửa lại quần áo cho Bảo Ngọc rồi đưa đến chỗ Giả mẫu. Bảo Ngọc ăn qua loa bữa cơm chiều, trở ngay về nhà. Gặp lúc vắng người hầu, Tập Nhân lấy ngay quần lót cho Bảo Ngọc thay Bảo Ngọc ngượng nghịu:

- Chị đừng cho ai biết nhé!

Tập Nhân cũng ngượng nghịu cười khẽ:

- Cậu mơ gì thế? Cái này ở đâu chảy ra thế?

- Không sao nói hết được.

Bảo Ngọc liền đem việc trong mộng kể lại tỉ mỉ cho Tập Nhân nghe. Khi nói đến cuộc mây mưa mà tiên cô truyền cho, làm Tập Nhân xấu hổ, bưng mặt gục đầu xuống cười. Bảo Ngọc xưa nay vẫn thích Tập Nhân có vẻ nhu mì, xinh xắn, bèn nài Tập Nhân cùng mình diễn lại những việc nàng tiên Cảnh ảo đã chỉ dẫn trong mộng. Tập Nhân biết Giả mẫu đã giao mình cho Bảo Ngọc, dù sao cũng không vượt qua khuôn phép, nên bằng lòng, may không ai trông thấy cả.

Từ đấy, Bảo Ngọc biệt đãi Tập Nhân hơn hẳn mọi người. Tập Nhân cũng hết lòng hầu hạ Bảo Ngọc hơn trước.

Nay nói đến phủ Vinh, người không đông lắm, tính trên dưới có tới ba bốn trăm, việc không nhiều lắm, một ngày xử độ vài mươi vụ, rối beng như mối tơ vò, không biết lần từ đâu. Vậy thì

nên lấy việc gì, người nào làm đầu mối mà viết truyện được.

Bỗng có một nhà tầm thường, nhỏ nhặt ở xa ngàn dặm, có bà con họ hàng với phủ Vinh, hôm nay đến phủ thăm hỏi, nên nhân tiện xin bắt đầu câu chuyện từ nhà ấy. Các vị ngẫm xem nhà ấy là ai, có bà con gì với phủ Vinh?

Nguyên cái nhà tầm thường ấy là họ Vương, người địa phương này, đời ông làm chức quan nhỏ, trước có quen biết ông của Phượng Thư là bố Vương phu nhân. Vì ham thế lợi nhà họ Vương nên ông ta đến nhận họ và xưng là cháu.

Bấy giờ chỉ có bố Phượng Thư là anh cả Vương phu nhân và Vương phu nhân ở Kinh mới biết có người họ xa này, còn không ai biết cả. Sau đó, người ông mất sớm, chỉ có một con tên là Vương Thành. Vì nhà sa sút phải dọn ra một cái xóm ngoại thành. Vương Thành cũng chết, có con là Cẩu Nhi, lấy vợ họ Lưu, đẻ được một trai đặt tên là Bản, một gái là Thanh. Cả nhà bốn miệng ăn, chuyên nghề làm ruộng. Cẩu Nhi phải đi làm ở ngoài, họ Lưu thì gánh nước, giã gạo, bận rộn suốt ngày. Hai chị em con Thanh, thằng Bản không có người trông nom, nên Cẩu Nhi mời mẹ vợ là già Lưu đến giúp hộ.

Già Lưu góa chồng từ lâu, không có con trai, sống nhờ vào hai mẫu ruộng xấu. Nay con rể mời đến ở, lẽ nào lại không bằng lòng, vì thế già tận tình giúp đỡ rể và con gái. Năm ấy cuối thu sang đông, trời sắp rét, trong nhà chưa có đồ mặc ấm, Cẩu Nhi không khỏi buồn bực, uống vài chén rượu, đâm ra bẳn gắt. Vợ không dám nói động đến. Già Lưu thấy vậy khó chịu mới khuyên:

- Này anh rể ơi! Anh đừng giận tôi lắm điều nhé! Chúng ta là người nhà quê thực thà, hay ăn to nói lớn. Anh còn trẻ tuổi, nhờ bố mẹ ăn mặc đầy đủ quen rồi, nên mới thấy thế đã khó chịu. Khi có tiền thì anh ăn tiêu bừa bãi, lúc hết tiền đâm ra cáu kỉnh, như thế sao gọi là tài trai, là đại trượng phu được? Chúng ta tuy xa thành thị, nhưng vẫn ở trong Kinh độ Thành Trường An này chỗ nào chẳng kiếm ra tiền, chỉ tại mình không biết đấy thôi. Anh cứ ở nhà cáu kỉnh thì được cái gì?

Cẩu Nhi nghe thấy thế vội nói:

- Bà chỉ ngồi xó bếp nói bừa! Bà bảo tôi đi ăn cướp à?

Già Lưu nói:

- Ai bảo anh đi ăn cướp. Chúng ta phải tìm cách gì để sinh sống, nếu không, khi nào tiền nó chạy vào túi mình.

Cẩu Nhi cười nhạt:

- Nếu có cách kiếm tiền thì tôi chẳng đến nỗi này. Tôi không có họ hàng với người thu thuế, bạn bè với người làm quan, thì lần đâu cho rả Họ có đấy, nhưng ai thèm nghĩ đến chúng ta?

Già Lưu nói:

- Không phải thế, người ta chỉ biết lo việc, còn được hay không là nhờ trời. Chúng ta cứ lo đi, may nhờ Phật phù hộ sẽ gặp dịp tốt cũng chưa biết chừng. Tôi sẽ tìm cho anh một cách. Ngày trước nhà anh nhận họ với họ Vương ở Kim Lăng. Hai mươi năm trước đây, họ đối với nhà anh

cũng từ tế. Bây giờ anh lại làm bộ không chịu đến thăm họ, thành ra xa hẳn đi. Nhớ lúc trước, mẹ con tôi đã có lần đến đó. Cô thứ hai nhà ấy tính tình nhũn nhặn, không hay kênh kiệu, rất rộng rãi đối với mọi người, giờ là phu nhân họ Giả ở phủ Vinh. Nghe đâu bà ấy đã có tuổi, biết thương người già, kẻ khó, hay bố thí cho sư sãi. Hiện giờ họ Vương được thăng quan ra ngoài biên rồi, nhưng chắc thế nào bà ấy cũng còn nhớ chúng tạ Tại sao anh không chịu đến thăm? May ra bà ấy nghĩ đến người cũ, giúp đỡ ít nhiều cũng chưa biết chừng. Chỉ cốt họ có lòng tốt, nhổ ra một sợi lông măng còn to hơn cái lưng chúng ta.

Vợ Cẩu Nhi nói theo:

- Bà nói phải đấy. Nhưng anh ấy với tôi người ngợm thế này thì làm sao đến nhà người ta được. Chỉ sợ người gác cửa không cho vào thôi.

Cẩu Nhi vốn nặng lòng danh lợi, vừa nghe mẹ vợ nói, trong lòng đã ngứa ngáy. sau lại nghe vợ nói liền, cười nói:

- Bà nói phải đấy. Ngày trước đã có lần bà đến thăm bà ấy, thế thì ngày mai bà nên đi một chuyến nữa, nghe ngóng ra sao?

Già Lưu nói:

- Chao ôi, người ta thường nói: “Cửa nhà quan sâu như bể.” Ta là cái thá gì, lại không quen biết ai, thì đi cũng uổng công thôi.

Cẩu Nhi nói:

- Không sao, tôi sẽ bảo cách. Bà dắt cháu Bản đi. Trước hết bà tìm đến Chu Thuỵ là người hầu bà Vương lúc mới về nhà chồng. Gặp được ông ấy, ta sẽ có phần chắc đấy. Ngày trước, cha tôi có giúp ông ấy một việc, từ đấy hai bên đi lại rất tử tế với nhau.

Già Lưu nói:

- Tôi hiểu rồi. Nhưng lâu nay mình không đến thăm, không biết người ta thế nào, thành ra cũng khó nói. Anh là đàn ông, ăn nói lỗ mãng, cố nhiên không nên đến. Vợ anh còn non trẻ cũng không nên xông xáo. Thôi, để gái già này đành giơ mặt hứng lấy việc vậy. Nếu được may mắn thì cả nhà cũng có lợi đấy.

Chiều hôm ấy bàn định xong, hôm sau, trời chưa sáng rõ, già Lưu đã dậy rửa mặt, chải đầu, rồi dặn cháu Bản mấy câu. Đứa bé mới năm, sáu tuổi, nghe nói được ra tỉnh chơi, mừng tíu lên, bảo gì cũng vâng.

Già Lưu dắt thằng Bản vào thành. Khi đến phố Ninh-Vinh, cạnh con sư tử đá ở trước cửa phủ Vinh, thấy chật ních những ngựa và kiệu. Già Lưu đứng lại, phủi quần áo, dặn cháu Bản mấy câu rồi chạy đến chỗ cửa nách. Thấy mấy người đương ngồi trên ghế lớn, ưỡn ngực, phưỡn bụng, khoa chân múa tay, nói chuyện ba hoa, già Lưu rón rén lại chào:

- Lạy các ông ạ!

Mọi người ngắm nghía một lúc rồi hỏi:

- Ở đâu đến đây?

Già Lưu cười đáp:

- Tôi cần hỏi ông Chu là người theo hầu Vương phu nhân, nhờ ông mời ra hộ.

Không ai thèm để ý đến. Một lúc lâu họ mới trả lời:

- Hãy lại góc tường thật xa đằng kia mà chờ. Chốc nữa trong nhà sẽ có người ra.

Trong bọn, có một người lớn tuổi, nói:

- Đừng làm người ta nhỡ việc.

Rồi ngoảnh lại hỏi già Lưu:

- Ông Chu đi sang bên Nam rồi. Nhà ở phía sau, chỉ có bà ấy ở nhà thôi. Mụ đi vòng ra cửa sau mà vào.

Già Lưu cảm ơn, dắt cháu Bản đi vòng ra cửa sau. Thấy trước cửa có nhiều gánh hàng bán thức ăn, bán đồ chơi, lại có mấy chục đứa trẻ đang đùa nghịch ầm ỹ, già Lưu níu lấy một đứa hỏi:

- Hỏi cậu một tí, bà Chu có nhà không?

Đứa bé trừng mắt:

- Bà Chu nào? ở đây có ba bà Chu kia. Còn hai bà Chu nữa. Không biết bà Chu nào?

- Bà ấy là người theo hầu Vương phu nhân.

- Thế thì dễ thôi. Bà cứ đi theo tôi.

Rồi nó lon xon dẫn già Lưu đến bên cạnh tường sau dinh, trỏ bảo:

- Đấy nhà bà ấy đấy.

Nói rồi lại gọi to:

- Bà Chu ơi, có bà già nào hỏi đấy.

Vợ Chu Thụy vội chạy ra hỏi:

- Bà nào đấy?

Già Lưu đon đả chạy lại cười nói:

- Bà chị có được khỏe không?

Vợ Chu Thụy nhìn một lúc rồi cười nói:

- À bà Lưu! Bà vẫn khỏe đấy chứ! đã mấy năm nay không gặp, thành ra tôi quên mất. Xin mời bà vào nhà chơi.

Già Lưu vừa đi vừa cười nói :

- Bây giờ bà sang rồi, hay quên là phải, còn nhớ gì đến chúng tôi nữa.

Nói xong vào trong nhà.

Vợ Chu Thụy sai con bé pha trà uống, rồi hỏi:

- Cháu Bản đã lớn thế kia à?

Sau mấy câu chuyện kể lại trong khi xa nhau, bà Chu

hỏi già Lưu:

- Hôm nay bà đi qua tạt vào chơi, hay chủ ý đến đây có việc gì?

Già Lưu nói:

- Hôm nay tôi chủ ý đến thăm bà chị, sau nữa muốn đến hầu cả bà Vương. Nếu có thể đưa tôi đến được càng hay, bằng không thì nhờ bà chị nói giúp.

Bà Chu nghe nói đã phần nào đoán được chủ ý của già Lưu. Vì chồng bà Chu trước kia nhờ thế lực bố Cẩu Nhi mới mua tranh được ít ruộng đất. Nay thấy già Lưu nói thế, bà Chu không tiện chối từ, mặt khác muốn tỏ ra là mình có thể diện nên cười nói:

- Bà cứ yên tâm, ở xa thế mà cũng chịu khó đến đây, lẽ nào tôi không dẫn đến chầu đức Phật bà. Cứ lẽ ra, những người đi lại đây không can dự gì đến tôi cả. Mỗi người một việc. Ông nhà tôi một năm hai mùa đi thu tô, lúc rồi thì dắt các cậu đi chơi, thế là hết. Còn tôi, chỉ có việc theo hầu các bà các cô đi chơi thôi. Vì bà là người bà con với bà Hai, vả lại cần đến tôi, tôi xin cố sức giúp hộ. Nhưng có một việc chắc bà không biết, ở đây không như năm năm về trước nữa đâu. Hiện giờ bà Hai không nhìn đến việc gì, tất cả đều giao cho mợ Liễn trông coi. Bà thử đoán xem mợ Liễn là ai? Tức là cháu gái bà Hai, con gái nhà ông cậu, lúc nhỏ cứ gọi là cô Phượng đấy.

Già Lưu nghe vậy lấy làm lạ lùng, hỏi:

- Thế ra cô ấy đấy à? Không trách được! Trước tôi vẫn nói cô ta khá lắm. Thế ra hôm nay tôi lại được gặp.

- Việc ấy cố nhiên rồi. Bây giờ bà Hai còn bận nhiều việc. Hễ khách nào đến có thể đẩy được là đẩy cho mợ Phượng săn sóc tiếp đãi cả. Hôm nay bà chưa nên gặp bà ấy vội, thế nào cũng phải gặp mợ Liễn, thì bà đi chuyến này mới không đến nỗi uổng công.

- Ai di đà Phật! Thôi trăm sự nhờ bà chị.

- Sao bà lại nói thế? Tục ngữ nói rất đúng: “Giúp người tức là giúp mình”. Tôi chỉ mất lời nói thôi chứ có tốn kém gì đâu.

Nói xong, bà Chu sai a hoàn lẻn lên nhà trên, dòm xem bên cụ đã dọn cơm chưa. A hoàn đi rồi, hai người ở nhà nói chuyện phiếm. Già Lưu nói:

- Mợ Phượng năm nay chỉ độ hai mươi tuổi thôi, thế mà có tài đảm đang trông coi tất cả công việc trong nhà, thật là ít có.

Bà Chu nói:

- Ái chà? Còn phải nói. Mợ ấy ít tuổi, nhưng đảm đang gấp mấy người tạ Bề ngoài dáng điệu óng ả, tưởng chỉ là một cô gái đẹp, nhưng lại là người có đến vạn con mắt, không chỗ nào là không nhìn thấy. Còn về ăn nói thì chấp cả mười anh đàn ông mồm mép cũng phải thuạ Chốc nữa gặp, bà sẽ biết. Có điều đối với người dưới hơi nghiệt thôi.

Một chốc a hoàn về báo:

- Bên nhà cụ đã dọn cơm xong. Mợ hai đương ở nhà Vương phu nhân.

Bà Chu nghe nói, vội vàng đứng dậy giục già Lưu:

- Đi đi! Chốc nữa họ ăn cơm xong là có dịp rồi đấy, chúng ta đến chờ trước đi. Nếu chậm một bước, nhiều người đến trình việc thì khó nói lắm. Họ ăn xong lại đến giấc ngủ trưa, còn thì giờ nào nữa.

Hai người cùng xuống giường, sửa lại quần áo. Già Lưu nhắc lại thằng Bản mấy câu, rồi theo bà Chu đi quanh đến nhà Giả Liễn. Khi đến buồng ngoài, bà Chu để già Lưu ngồi chờ một chỗ, tự mình đi qua bức tường vẽ, tiến lên cửa dinh. Biết Phượng Thư chưa ra, bà Chu tìm ngay Bình Nhi là một a hoàn hầu cận của Phượng Thư, kể rõ lai lịch già Lưu rồi nói:

- Bây giờ già ấy ở xa đến thăm bà Hai. Vì ngày trước bà Hai đã thường gặp, nên tôi dắt bà ấy đến đây. Chờ khi mợ xuống, tôi sẽ nói rõ đầu đuôi, chắc mợ không mắng tôi là người lỗ mãng.

Bình Nhi nghe xong nói:

- Mời họ lên ngồi chỗ này đã.

Bà Chu ra dẫn bà cháu già Lưu đến thềm giữa. Bọn a hoàn nhỏ vén rèm đỏ lên. Vừa bước vào nhà đã thấy mùi hương ngào ngạt. Già Lưu không biết mùi gì, cứ như đứng ở trong đám mây vậy. Nhìn khắp nhà, đồ vật bày biện sáng choang; làm cho ai nấy phải nhức đầu lóa mắt. Già Lưu bây giờ chỉ biết gật đầu lẩm nhẩm niệm Phật, rồi đến gian nhà phía đông là buồng ngủ của con gái Giả Liễn. Bình Nhi đứng cạnh bục ngắm nhìn già Lưu hỏi một câu và mời ngồi. Già Lưu thấy Bình Nhi khắp người là lượt, trâm vàng, vòng bạc, dáng đẹp như hoa, mặt tròn như trăng, tưởng là Phượng Thư, toan chào là "cô", nhưng thấy bà Chu nói: "Đây là cô Bình". Lại thấy Bình Nhi gọi bà Chu là bà, già Lưu mới biết đấy chỉ là một thị nữ hạng khá. Bình Nhi mời già Lưu và cháu Bản ngồi lên bục, bọn a hoàn nhỏ pha trà mời uống.

Già Lưu nghe có tiếng lách tách như tiếng thanh la, nhìn ngược nhìn xuôi, thấy trên cột có treo một cái hộp, dưới hộp có một cái gì như quả cầu. cứ đưa đi đưa lại luôn. Già Lưu nghĩ bụng: "Nó là cái gì? Dùng nó để làm gì?" đương lúc ngẩn ngơ suy nghĩ thì nghe "Keng" một tiếng như chuông vàng, khánh đồng vậy. Sợ quá, già Lưu trên mắt lên nhìn, lại thấy "keng keng" tám chín tiếng liền, già Lưu toan hỏi thì bọn a hoàn nhỏ chạy xô đến nói:

- Mợ sắp xuống đấy!

Bà Chu và Bình Nhi đứng dậy vội bảo già Lưu:

- Bà cứ ngồi đây chờ một lúc, tôi sẽ lại mời.

Nói rồi chạy ra ngoài.

Già Lưu ngồi im lặng lắng tai nghe ngóng. Chỉ thấy xa xa có tiếng cười, chừng vài chục người đàn bà, quần áo sột soạt, lên thềm đi vào nhà. Lại thấy hai ba người đàn bà cầm hộp sơn đỏ đứng đấy chờ. Rồi trong nhà có tiếng gọi: "Dọn cơm". Mọi người dần dần lui ra, chỉ còn một vài người ở lại bưng thức ăn. Cả nhà im lặng không một tiếng động. Giờ lâu hai người khiêng cái mâm để lên trên bục. Trên mâm bát đĩa đầy những thịt cá, nhưng chỉ mới khuyết qua loa một vài thứ. Thằng Bản trông thấy đòi ăn, già Lưu tát nó một cái. Chợt thấy bà Chu cười hì hì chạy đến vẫy tay gọi. Già Lưu biết ý, dắt thằng Bản xuống bục đi lại gian giữa. Bà Chu đến thì thầm với già Lưu một lúc, rồi cùng rón rén vào nhà trong. Vừa bước vào cửa, già Lưu nhìn thấy trên móc đồng treo một cái màn hoa màu đại hồng, dưới cửa sổ hướng nam, kê một cái bục giải nệm màu đại hồng; cạnh vách phía đông đặt cái nệm, tựa lưng bằng gấm thêu, một cái gối tựa và một cái nệm ngồi cũng thêu bằng chỉ kim tuyến; bên cạnh có cái ống nhổ bằng bạc. Phượng Thư ở nhà thường đội mũ Chiêu Quân lông điêu sắc tía, chung quanh có dây giắt hạt châu, mặc áo hoa màu hồng điều, khoác áo choàng bằng da chuột, viền chỉ tơ màu thạch thanh, mặc quần nền lụa đại hồng phấn son lộng lẫy, ngồi nghiêm chỉnh ở đấy, tay đương cầm cái đũa bằng đồng gạt tro lồng ấp.

Bình Nhi đứng ở bên giường, bưng một cái khay sơn nhỏ, trong có một chén trà. Phượng Thư không cầm lấy chén, không ngửng đầu lên, cứ tay gạt tro, miệng thong thả nói: "Làm sao mãi không mời người ta lên?" Vừa lúc ngẩng lên uống nước thì thấy bà Chu dẫn hai người đứng ở dưới đất. Phượng Thư toan đứng dậy nhưng chưa đứng, vẻ mặt đã tươi cười hỏi han, lại quở bà Chu: "Tại sao không báo sớm?"

Già Lưu đứng dưới đất lạy mấy lạy, hỏi thăm sức khỏe. Phượng Thư nói :

- Chị Chu đỡ dậy, đừng để lạy nữa. Xin mời ngồi. Tôi còn ít tuổi, chưa biết rõ thứ bậc họ hàng, không biết xưng hô thế nào?

Bà Chu nói:

- Đây là bà cụ tôi mới trình mợ lúc nãy.

Phượng Thư gật đầu.

Già Lưu đã ngồi vào mép bục bảo thằng Bản đến hàng trăm lần ra chào mợ Hai, nó vẫn cứ nấp sau lưng, nhằng nhằng không chịu ra.

Phượng Thư cười nói :

- Chỗ họ hàng không năng đi lại, thành ra xa nhau. Người biết ra thì bảo bà con hững hờ với nhau, không đến chơi luôn. Người không biết lại bảo chúng tôi không coi ai ra gì.

Già Lưu vội nói:

- A di đà phật, nhà chúng tôi nghèo khó, không dám đến đây, dù cô không nói gì, nhưng các ông quản gia cũng chẳng coi chúng tôi ra sao.

Phượng Thư cười nói:

- Đừng nói thế, chẳng qua nhờ tiếng ông cha làm một chức quan kiết, chứ giàu có gì, chỉ là cái giá rỗng đấy thôi. Câu tục ngữ nói rất đúng: "Nhà vua còn có ba họ nghèo" nữa là nhà chúng ta.

Nói xong lại hỏi bà Chu đã đến trình bà chưa. Bà Chu đáp:

- Còn chờ lệnh mợ.

Phượng Thư nói:

- Chị đi xem, nếu có ai ở đấy thì thôi, bằng không thì hãy trình xem người bảo sao?

Bà Chu vâng lời đi ngay Phượng Thư sai người lấy hoa quả cho cháu Bản ăn. Vừa nói chuyện phiếm mấy câu, đã có nhiều người nhà đến trình việc. Bình Nhi vào báo. Phượng Thư bảo:

- Ta bây giờ đương bận tiếp khách, bảo họ chiều hãy đến. Nếu ai có việc cần thì cứ vào.

Bình Nhi ra một lúc rồi vào nói:

- Tôi đã hỏi, không có ai có việc gì cần cả. Tôi bảo họ về cả rồi.

Phượng Thư gật đầu.

Bà Chu trở về nói với Phượng Thư:

- Bà nói, hôm nay không được rồi. Mợ tiếp cũng thế. Cảm ơn bà ấy có lòng tốt đến hỏi thăm. Bà ấy đến chơi không thì thôi, nếu có việc gì muốn nói thì cứ nói với mợ cũng được.

Già Lưu nói:

- Không có việc gì, tôi chỉ đến thăm bà cô và cô thôi, vì tình bà con họ hàng với nhau.

Bà Chu nói:

- Không có việc gì thì thôi, nếu cần gì thì cứ nói với mợ cũng như là nói với bà vậy.

Vừa nói bà Chu vừa đưa mắt cho già Lưu.

Già Lưu biết ý, chưa nói mặt đã đỏ bừng. định không nói. Nhưng hôm nay đến đây làm gì. Bà đành ngượng nghịu nói:

- Hôm nay mới gặp lần đầu, đáng lẽ tôi không nên nói thì phải. Nhưng vì từ xa đến đây, tôi không thưa cũng không được.

Vừa nói đến đây thì có bọn a hoàn vào trình:

- Có cậu cả Dung ở bên phủ Đông sang chơi.

Phượng Thư vội gạt tay nói:

- Bà không cần phải nói nữa.

Rồi ngoảnh mặt ra hỏi:

- Cậu cả Dung ở đâu?

Chợt nghe tiếng giày lẹp kẹp , một chàng trẻ tuổi độ mười bảy, mười tám, mặt mũi thanh tú, khổ người mềm mại, ăn mặc lịch sự, áo cừu mỏng, đai dát ngọc, từ ngoài đi vào. Già Lưu bấy

giờ cuống quít đứng ngồi không tiện, chẳng biết lánh chỗ nào. Phượng Thư cười nói:

- Bà cứ ngồi yên, cháu tôi đấy.

Già Lưu mới rụt rè ngồi ghé bên cạnh bục.

Giả Dung chào rồi cười nói:

- Cha cháu sai cháu đến nhờ thím một việc. độ trước bên bà ngoại có cho thím cái bình phong pha lệ Ngày mai nhà cháu có khách xin thím cho mượn về, xong cháu sẽ trả ngay.

Phượng Thư nói:

- Cháu đến chậm quá. Hôm nọ ta trót cho mượn mất rồi.

Giả Dung nghe nói cười hì hì, quỳ lom khom ở trên bục nói:

- Nếu thím không cho mượn, cha cháu sẽ bảo cháu không khéo nói, lại bị một trận đòn thôi. Thím ơi! Thương cháu với.

- Không lẽ cái gì của nhà họ Vương cũng đều đẹp cả. Ở bên nhà cháu bao nhiêu đồ đẹp, nhưng hễ thấy cái gì của ta là chỉ chực cuỗm thôi.

- Thôi xin thím cứ làm ơn cho.

- Nhưng hễ sứt sát một tý là ta xé xác đấy!

Rồi sai Bình Nhi lấy chìa khóa mở cửa lầu, gọi mấy người cẩn thận lên khiêng bình phong đi. Giả Dung vội cười nói:

- Cháu sẽ tự dẫn người mang đi không dám làm sứt mẻ một tý.

Nói xong đứng dậy đi.

Phượng Thư chợt nghĩ đến một việc, vội ngoảnh ra cửa sổ gọi :

- Cháu Dung hãy trở lại đây.

Mấy người bên ngoài gọi theo:

- Cậu Dung hãy trở lại.

Giả Dung vội quay lại, buông thõng tay đứng đợi.

Phượng Thư cứ lẳng lặng uống nước, rồi ngẩn một lúc rồi mặt tự nhiên đỏ bừng lên, cười nói:

- Thôi cháu hãy về đi. Cơm chiều xong lại đây sẽ nói. Bây giờ đương có người, ta chẳng bụng nào nghĩ đến nữa.

Giả Dung vâng một tiếng rồi lững thững đi ra.

Già Lưu lúc này mới yên dạ, bèn nói:

- Hôm nay tôi đem cháu cô đến, chẳng có việc gì khác cả. Chỉ vì bố mẹ cháu ở nhà ăn cũng

không có, trời lại rét, nên phải mang cháu đến đây.

Nói xong, lại giục thằng Bản:

- Ở nhà bố mày dặn mày đến nói những gì để bày tỏ hết tình cảnh nhà tả Mày chỉ biết ăn thôi!

Phượng Thư biết ngay, thấy đứa bé không nói, liền cười bảo:

- Thôi, không cần nói nữa, tôi biết cả rồi.

Rồi lại hỏi bà Chu:

- Bà Lưu đã ăn cơm sáng chưa?

Già Lưu vội đáp:

- Trời vừa sáng tôi đã tất tưởi chạy đến đây, còn có thì giờ đâu mà ăn nữa.

Phượng Thư bèn sai dọn cơm ngay.

Một lúc bà Chu gọi bưng một mâm cơm để ở gian nhà phía đông rồi dắt già Lưu và thằng Bản sang ăn.

Phượng Thư nói:

- Chị Chu sang mời hộ, tôi không thể tiếp được.

Rồi lại gọi bà Chu đến hỏi:

- Vừa rồi chị đến trình bà, người bảo sao?

- Bà nói bà ấy không phải là người trong họ đâu. Trướcđây ông nhà họ và ông nhà ta cùng làm quan một nơi, nên nhận họ cho thân đấy thôi. Đã mấy năm nay họ không đến thăm nom gì. Trước đây mỗi lần họ đến, không lần nào về không. Nay bà ấy đến thăm, cũng là có bụng tốt; đừng khinh rẻ người tạ Nếu cần gì, mợ cứ việc định đoạt.

Phượng Thư nghe xong rồi nói:

- Không trách được! Bảo là người trong họ, sao ta lại chẳng biết một tí gì?

Hai người đang nói chuyện, già Lưu đã ăn cơm xong, dắt thằng Bản đến, liếm môi liếm mép, lắp bắp cám ơn.

Phượng Thư cười nói:

- Hãy ngồi xuống đây để tôi nói chuyện đã. Bà nói lúc nãy tôi hiểu cả rồi. Đã là người trong họ, đáng ra không đợi bà đến đây tôi mới giúp đỡ. Nhưng giờ nhà tôi nhiều việc, bà Hai đã có tuổi, không thể mỗi lúc nghĩ đến tất cả họ hàng được. Nhà tôi tiếng tăm bề ngoài lừng lẫy thực, biết đâu cũng còn nhiều việc khó khăn. Nói ra chưa chắc đã ai tin. Bà ở xa đến đây, lại lần đầu giãi bày câu chuyện, lẽ nào tôi để cho bà về không. May sao vừa rồi mẹ tôi cho hai mươi lạng bạc để may quần áo cho người nhà, hiện chưa dùng đến, nếu bà không chê ít thì hãy đem về tiêu tạm vậy.

Già Lưu trước nghe nói khó khăn, tưởng không hy vọng gì, trong lòng thậm thột. Sau thấy cho hai mươi lạng bạc thì hớn hở vui mừng, người rạo rực lên, cười nói:

- Chúng tôi biết nhà ta bây giờ cũng khó khăn thực. Nhưng tục ngữ nói: “Con lạc đà còm rúm, vẫn lớn hơn con ngựa”. Dù thế nào mặc lòng, nhà ta chỉ nhổ một cái lông măng còn hơn cả cái lưng chúng tôi.

Bà Chu đứng bên, nghe già Lưu nói nhiều câu tục tần, phải đưa mắt bảo thôi. Phượng Thư cười, không để ý đến, sai Bình Nhi đem gói bạc ra và lấy thêm một quan tiền nữa để cả trước mặt già Lưu. Phượng Thư nói:

- Hai mươi lạng bạc này hãy tạm cho lũ trẻ may áo rét. Hôm nào bà lại đến chơi, thế mới là tình họ hàng. Bây giờ muộn rồi, không muốn mời suông. Khi về nhà, ai nên hỏi thăm, nhờ bà hỏi hộ.

Nói rồi đứng dậy.

Già Lưu tay cầm tiền, mồm cám ơn lia lịa rồi theo bà Chu đi ra.

Bà Chu nói:

- Cha mẹ Ơi, khi gặp mợ ấy sao bà nói vụng về thế? Cứ mở miệng ra bà gọi thằng Bản là cháu cộ Tôi nói câu này bà đừng giận, ngay cháu ruột mợ ấy cũng phải ăn nói cho nhã nhặn. Như cậu Dung mới thực là cháu, chứ đâu lại có thằng cháu như thế này?

Già Lưu cười nói:

- Chị Ơi! Trông thấy mợ ấy tôi yêu quá đi mất, còn nói sao nên lời nữa.

Hai người nói chuyện xong lại đến nhà bà Chu ngồi một lúc. Già Lưu muốn để một lạng bạc cho con bà Chu ăn quà, nhưng bà Chu khi nào thèm để mắt đến, nhất định không nhận.

Già Lưu cám ơn luôn mồm, rồi ra cửa sau về nhà. Thực là:

Để giúp đỡ trong khi hỏi dạ,
Hơn bạn bè ở chỗ mang ơn.

Hồi Thứ Bảy - Đem Biếu Cung Hoa, Giả Liễn Đùa Hy Phượng

Bà Chu tiễn già Lưu về rồi, lên trình Vương phu nhân, không thấy ở trong phòng, hỏi ra lũ a hoàn mới biết là sang chơi bên Tiết phu nhân. Bà Chu liền ra cửa nách, qua nhà phía đông, đến viện Lệ hương. Vừa vào cửa, thấy a hoàn của Vương phu nhân là Kim Xuyến cùng một a hoàn mới để tóc đang đùa với nhau ở trên thềm. Trông thấy bà Chu, Kim Xuyến biết tất có việc gì liền hếch mồm vào phía trong ra hiệu.

Bà Chu khẽ nâng rèm bước vào, thấy Vương phu nhân cùng Tiết phu nhân đang nói chuyện lan man hết việc nhà đến việc người. Bâ Chu không dám đánh động, rảo bước vào nhà trong, thấy Tiết Bảo Thoa mặc đồ thường, trên đầu búi tóc trần, ngồi cạnh bục, cúi xuống bàn cùng a hoàn là Anh Nhi đang vẽ hoa. Thấy bà Chu đến, Bảo Thoa bỏ bút xuống, quay người lại, đon đả cười nói:

- Mời chị Chu ngồi.

Bà Chu vội cười hỏi:

- Cô mạnh luôn chứ?

Rồi ngồi cạnh bục nói:

- Đã hai ba hôm nay không thấy cô sang bên kia chơi, hay là cậu Bảo có điều gì trái ý đấy!

- Sao lại nói thế? Chỉ vì bệnh của tôi lại phát, nên phải ở nhà tĩnh dưỡng mấy ngày.

- Thế à? Cô có bệnh gì? Nên mời thầy xem mạch cho thuốc. Còn trẻ tuổi mà mắc bệnh không phải là chuyện chơi đâu!

- Thôi đừng nói chuyện ấy nữa, đã mời bao nhiêu thầy lang, tốn thuốc, tốn tiền, rút cục chẳng thấy hiệu nghiệm gì. Sau có một vị hòa thượng chuyên trị những bệnh không tên, không tuổi, tôi nhờ xem, người bảo tôi bị nhiệt độc từ khi ở trong thai, may mà tiên thiên tốt, nên không việc gì. Thuốc thường thì không ăn thua. Người có kê cho bài thuốc tên là "Hải thượng tiên phương"(1), lại cho một gói thuốc bột để làm thuốc dẫn, mùi thơm lạ thường. Người bảo: hễ thấy đau thì uống một liều là đỡ ngay. Kể cũng lạ thật, uống vào quả thấy hiệu nghiệm.

- Phương thuốc gì, cô cho biết, để sau này có ai mắc bệnh như thế tôi sẽ mách họ, cũng là một việc làm phúc.

- Đừng hỏi phương thuốc ấy còn hơn, nếu hỏi, có khi làm người ta bực đến chết được. Các vị thuốc phải có đồng cân đồng lạng nhất định, khó nhất là được hai chữ "Vừa khéo". Phải có mười hai lạng nhụy hoa mẫu đơn trắng nở vào mùa xuân, mười hai lạng nhụy hoa sen trắng nở vào mùa hạ, mười hai lạng nhụy hoa phù dung trắng nở vào mùa thu, mười hai lạng nhụy hoa mai trắng nở vào mùa đông. Đem bốn thứ này phơi vào ngày xuân phân(2) năm sau, rồi tán kỹ với thuốc bột; lại phải có mười hai đồng cân nước hứng giữa trời đúng vào ngày vũ thủy.

- Ối chao! Mất ba năm mới thành thang thuốc! Nếu ngày vũ thủy không mưa thì làm thế nào?

- Nếu không gặp được nước mưa vừa khéo thì đành lại chờ vậy. Còn phải mười hai đồng cân nước móc vào ngày bạch lộ, mười hai đồng cân nước sương vào ngày sương giáng, mười hai đồng cân tuyết vào ngày tiểu tuyết. Đem bốn thứ này hòa với thuốc, thêm mười hai đồng cân mật ong, mười hai đồng cân đường trắng, viên to bằng quả nhãn, để vào trong cái hũ sứ cổ, chôn ở gốc cây hoa, khi nào ốm thì lấy một viên ra uống, sắc một đồng hai phân hoàng bá làm thang.

- A di đà Phật! Khéo chết người chưa? Chờ đến mười năm nữa cũng chưa chắc đã tìm đủ được các vị thuốc!

- Cũng may, sau khi hòa thượng đi độ một hai năm, vừa khéo tôi tìm đủ các vị để chế được một tễ. Giờ tôi mang từ nam lên, hiện chôn ở gốc cây lê kia.

- Thuốc ấy có tên không?

- Có, hòa thượng bảo tên là Lãnh hương hòa(3).

Bà Chu nghe xong gật đầu hỏi:

- Cô ốm ra sao?

- Không biết thế nào, chỉ ho xuyễn thôi, uống một viên là khỏi

Bà Chu muốn nói nữa, chợt nghe Vương phu nhân hỏi:

- Ai ở trong ấy?

Bà Chu vội chạy ra trình việc già Lưu. Một lúc, thấy Vương phu nhân không nói gì , bà Chu muốn lùi ra thì Tiết phu nhân cười bảo:

- Chị đứng lại đây. Tôi có cái này, nhờ chị mang đi hộ.

Nói xong, gọi: Hương Lăng!

Có tiếng rèm động, a hoàn bé hồi nãy chơi đùa với Kim Xuyến tiến lên hỏi:

- Thưa mẹ bảo gì?

Tiết phu nhân bảo:

- Lấy chùm hoa ở trong hộp mang lại đây.

Hương Lăng vâng lời, mang hộp gấm nhỏ đến. Tiết phu nhân nói:

- Đây là mười hai cành hoa bằng lụa kiểu mới rất đẹp, ở trong cung tết ra để cài đầu. Hôm qua tôi nghĩ: nếu cất đi nó cũ mất, thật đáng tiếc, chi bằng đem ra cho các chị em chúng nó dùng. Tôi định đưa ngay, nhưng rồi lại quên bẵng đi mất. Hôm nay chị đến vừa đúng, nhờ chị mang đi chia giúp. Ba cô nhà, chị chia mỗi cô hai cành, còn sáu cành cho cô Lâm hai cành, cô Phượng bốn cành.

Vương phu nhân nói:

- Sao không để cho cháu Bảo mà lại chia cho các cháu?

Tiết phu nhân nói:

- Chị không biết, con ranh ấy tính lạ lắm! Xưa nay nó có thích hoa thích phấn bao giờ.

Bà Chu cầm hộp ra cửa. Thấy Kim Xuyến vẫn còn ngồi ngoại nắng, bà Chu hỏi:

- Con Hương Lăng này có phải con bé mà người ta thường nói, khi sắp vào Kinh mới mua nó, vì nó mà xảy ra vụ án mạng đấy không?

Kim Xuyến nói:

- Nó đấy, chứ còn ai nữa.

Đương nói, thấy Hương Lăng cười hì hì chạy đến, bà Chu kéo tay nó lại gần, ngắm nghía nó một lúc rồi quay lại phía Kim Xuyến cười nói:

- Dáng điệu con này hơi giống chị Dung bên phủ Đông chúng ta.

Kim Xuyến nói:

- Tôi cũng bảo thế.

Bà Chu lại hỏi Hương Lăng:

- Em đến đây được mấy năm rồi? Cha em ở đâu? Năm nay bao nhiêu tuổi? Quê quán ở đâu?

Hương Lăng lắc đầu:

- Em chẳng nhớ gì cả.

Bà Chu và Kim Xuyến nghe nói than thở hồi lâu.

Một lúc sau, bà Chu đem hoa đến buồng Vương phu nhân. Nguyên gần đây Giả mẫu có nói: "Lũ cháu gái bây giờ đông hơn trước, ở chung một chỗ không tiện, nên chỉ để Bảo Ngọc và Đại Ngọc ở bên cạnh cho đỡ buồn thôi, còn Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích xuân thì cho ở ba gian sau buồng của Vương phu nhân và bảo Lý Hoàn sớm tối trông nom". Bà Chu tiện đường đến đấy trước. Bọn a hoàn nhỏ đang ngồi trong nhà nghe đợi sai gọi. A hoàn của Thám Xuân là Thị Thư, a hoàn của Nghênh Xuân là Tư Kỳ đứng vén rèm, tay hãy còn bưng khay nước. Bà Chu biết ngay là mấy cô đang ngồi chơi đấy, bèn đi vào buồng. Thấy Nghênh Xuân, Thám Xuân đang đánh cờ dưới cửa sổ . Bà Chu đưa hoa và nói rõ là của Tiết phu nhân cho. Hai cô dừng đánh cờ, đứng dậy gửi lời cám ơn, rồi bảo a hoàn cất đi.

Bà Chu vâng lời rồi nói:

- Cô Tích Xuân không ở nhà, có lẽ sang bên cụ.

A hoàn nói:

- Không sang bên ấy thì còn ở đâu.

Bà Chu nghe nói đi sang ngay, gặp Tích Xuân đang cười đùa với sư cô Trí Năng ở am Thủy

Nguyệt. Trông thấy bà Chu đến, Tích Xuân hỏi có việc gì. Bà Chu mở hộp ra nói việc Tiết phu nhân sai đem hoa đến cho. Tích Xuân cười nói:

- Tôi đương nói với Trí Năng, ngày mai sẽ cắt tóc theo cô ấy đi tu. Rõ khéo chưa? Giờ lại mang hoa đến! đã cắt tóc thì còn cài hoa vào đâu nữa?

Mọi người cười ầm lên, Tích Xuân sai a hoàn cất hoa đi.

Bà Chu hỏi Trí Năng:

- Sư cô đến đây từ bao giờ? Sư phụ đầu trọc của cô đi đâu?

Trí Năng nói:

- Chúng tôi đến từ sớm. Sư phụ tôi đến thăm bà Hai, rồi sang bên nhà ông Dư, bảo tôi chờ ở đây.

Bà Chu hỏi:

- Tiền hương đến ngày rằm đã lĩnh chưa?

Trí Năng nói:

- Tôi không biết.

Tích Xuân hỏi bà Chu:

- Tiền hàng tháng của các chùa, các miếu, ai trông nom?

Bà Chu đáp:

- Dư Tín trông nom.

Tích Xuân nghe xong cười nói:

- Thảo nào sư phụ khi mới tới, vợ Dư Tín đã đến thì thầm, chắc cũng chỉ vì việc ấy.

Bà Chu nói chuyện với Trí Năng một lúc, rồi sang nhà Phượng Thư. Đi đường cạnh nhà, ven qua cửa sổ nhà Lý Hoàn, rẽ sang tường hoa phía tây, ra đến cửa nách thì đến nhà Phượng Thư. Đến thềm, a hoàn nhỏ là Phong Nhi đương ngồi ở bực cửa, trông thấy, vội vẫy tay bảo đi sang phía đông. Bà Chu biết ý, rón rén đi ngay đến đó, thấy vú em đương ru em ngủ. Bà Chu khẽ hỏi:

- Mợ đương ngủ trưa đấy à? Nên mời dậy hộ.

Vú em cười, bĩu môi lắc đầu. Ngay khi ấy nghe thấy ở trong có tiếng cười, lại là tiếng Giả Liễn. Liền đấy có tiếng mở cửa. Bình Nhi mang cái chậu đồng ra gọi người móc nước. Bình Nhi đi sang bên kia, thấy bà Chu liền hỏi:

- Bà lại đến đây làm gì thế?

Bà Chu vội vàng đứng dậy đưa cái hộp nói:

- Đem cho hoa đây.

Bình Nhi mở hộp lấy bốn cành hoa rồi quay người đi ngay, một chốc cầm hai cành ra, gọi Thái Minh đến bảo: "Đưa sang cho mợ Dung ở phủ bên kia, rồi bảo bà Chu về cám ơn hộ."

Bà Chu vừa ở bên nhà Giả mẫu, đi qua xuyên đường, ngẩng đầu lên, thấy con gái mình ăn mặc chải chuốt, vừa ở nhà mẹ chồng đến. Bà Chu vội hỏi:

- Mày đến đây làm gì?

- Mẹ vẫn khỏe chứ. Con ở nhà chờ suốt nửa ngày, không gặp. Mẹ có việc gì bận mà không về. Chờ mãi không được, con đến thăm cụ. Bây giờ con lại định đến thăm bà Hai đây. Mẹ còn bận việc chưa xong à? Tay cầm cái gì đấy?

- Ối chào! Hôm nay già Lưu đến, thành ra mình lại mua lấy việc, vì bà ta mà tao phải chạy suốt nửa ngày. Vừa rồi, Tiết phu nhân lại sai đem mấy cành hoa cho các cô. Đến bây giờ cũng chưa đưa hết! Hôm nay mày đến đây chắc là có việc gì?

Người con gái cười nói:

- Mẹ khéo đoán thế! Nói thực với mẹ, con rể mẹ hôm trước say rượu cãi nhau với người ta, không biết làm sao, bị người ta vu oan giá họa cho là anh ấy lý lịch không rõ ràng, thưa quan bắt phải giải về nguyên quán. Vì thế con đến nhờ mẹ bàn tính làm thế nào cho xong việc được?

- Tao biết rồi, lo gì việc ấy. Mày chỉ cuống lên thôi. Về nhà trước đi để tao đến đưa hoa cho cô Lâm đã. Bây giờ bà và mợ Hai không rỗi đâu.

Người con gái thấy vậy quay về, lại nói:

- Mẹ về ngay nhé!

- Ừ, con nhà hèn, không từng trải việc, cứ cuống cuồng lên.

Nói xong đi đến buồng Đại Ngọc.

Khi ấy Đại Ngọc đương chơi Cửu liên hoàn(4) ở bên buồng Bảo Ngọc. Bà Chu vào, cười nói:

- Thưa cô Lâm! Tiết phu nhân bảo tôi mang hoa lại biếu.

Bảo Ngọc nói:

- Hoa gì thế, đưa tôi xem nào.

Rồi vội giơ tay đỡ lấy cái hộp xem, thấy hai cành hoa giả làm bằng lụa rất đẹp. Đại Ngọc ghé vào tay Bảo Ngọc xem và hỏi:

- Chỉ đưa cho mình tôi thôi, hay các cô khác cũng có cả.

Bà Chu nói:

- Các cô đều có, hai cành hoa này là của cô đấy!

Đại Ngọc cười nhạt:

- Tôi biết rồi, thừa người mới đến phần tôi.

Bà Chu chẳng dám nói lại câu gì. Bảo Ngọc hỏi:

- Chị Chu sang bên ấy làm gì?

- Vì bà ở bên ấy, tôi sang trình việc. Khi về Tiết phu nhân tiện bảo tôi đem hoa cho các cô.

- Cô Bảo Thoa ở nhà làm gì? Làm sao mấy hôm nay không sang chơi?

- Cô ấy trong mình hơi khó chịu.

Bảo Ngọc nghe nói, ngoảnh ra đám a hoàn nói:

- Có ai sang bên ấy nói là ta và cô Lâm sai sang hỏi thăm sức khỏe bà dì và cô Bảo, lại hỏi xem cô ấy yếu làm sao? Uống thuốc gì? Lẽ ra ta phải sang thăm tận nơi mới phải, nhưng vừa ở trường về, hơi bị lạnh, ngày khác ta sẽ sang thăm.

Nghe dặn xong, Phiến Tuyết nhận lời đi ngay. Bà Chu cũng ra về.

Nguyên con rể Chu Thụy là Lãnh Tử Hưng, bạn thân với Giả Vũ Thôn, vừa rồi nhân việc bán đồ cổ, bị kiện tụng lôi thôi, nên sai vợ đi chạy chọt. Bà Chu cậy thế của chủ , không thèm để bụng đến việc ấy, cho là chỉ đến nhờ Phượng Thư là xong.

Lúc lên đèn, Phượng Thư bỏ những đồ trang sức ra, đến phòng Vương phu nhân thưa chuyện:

- Hôm nay nhà họ Chân mang biếu mấy thứ quà, con đã nhận cả rồi. Nhân tiện bên ấy có thuyền sang đây, con cũng gửi biếu mấy thứ của nhà.

Vương phu nhân gật đầu. Phượng Thư lại nói:

- Lễ mừng sinh nhật cụ bà sinh ra Lâm An Bá, con đã sắm sửa đủ cả rồi, mẹ định sai ai mang đi?

Vương phu nhân nói:

- Con xem những ai rỗi thì sai độ bốn nữ tỳ mang đi là đủ, còn phải hỏi ta làm gì?

Phượng Thư lại cười hỏi:

- Hôm nay chị Trân mời con ngày mai sang chơi, vậy ở nhà có việc gì không?

- Có việc hay không cũng chẳng cần gì, mỗi khi chị ấy mời cả chúng ta thì con không được tự do. Nay không mời chúng ta chỉ mời một mình con, đủ biết chị ấy có bụng tốt, muốn cho con được thoải mái hơn. Con chớ nên phụ lòng người ta, sang chơi là phải.

Phượng Thư vâng lời. Chị em Lý Hoàn, Thám Xuân đến hỏi thăm xong cũng đều về buồng mình.

Ngày hôm sau, Phượng Thư sắm sửa xong, đến trình Vương phu nhân rồi lên trình Giả mẫu để đi. Bảo Ngọc nghe thấy cũng đòi đi theo. Phượng Thư bằng lòng. Bảo Ngọc lập tức thay quần áo, rồi hai chị em ngồi cùng xe đi sang phủ Ninh. Bấy giờ Vưu thị, vợ Giả Trân, cùng con dâu là Tần thị, vợ Giả Dung đều dẫn tỳ thiếp ra cửa đón.

Vưu thị vừa trông thấy Phượng Thư, cười giễu một hồi, rồi dắt tay Bảo Ngọc vào trong phòng ngồi. Tần thị pha nước, Phượng Thư nói:

- Chị và cháu mời tôi sang có việc gì? Có gì thì mang ra? Tôi còn bận việc đây.

Vưu thị, Tần thị chưa kịp trả lời, thì bọn đàn bà hầu cười nói:

- Hôm nay mợ không sang đây thì thôi, đã sang thì không thể về ngay được.

Đương nói chuyện, Giả Dung ra chào, Bảo Ngọc nói:

- Anh Cả hôm nay đi vắng à?

Vưu thị nói:

- Hôm nay anh đi ra ngoài thành thăm bác.

Lại nói:

- Xem ra chó hơi buồn, ngồi đây làm gì, đi ra ngoài mà chơi.

Tần thị cười nói:

- Lần trước chú Bảo muốn gặp em tôi. Hôm nay may sao nó đương ngồi ở buồng học kìa, sao chú không sang chơi?

Bảo Ngọc muốn đi ngay. Vưu thị, Phượng Thư đều ngăn lại: “Vội gì thế?”. Và bảo người nhà “phải cẩn thận đưa đi, đừng để chú ấy phải bực mình”.

Phượng Thư nói:

- Đã thế sao không gọi cậu ấy sang đây, ta cũng muốn gặp.

Vưu thị cười nói:

- Thôi, thôi! Gặp làm gì? Bạo dạn đâu bằng trẻ nhà mình. Con nhà người ta e dè nhút nhát quen, đã gặp ai sấn sổ như thím bao giờ. Khéo lại làm người ta cười chết đi được.

Phượng Thư cười nói:

- Tôi không cười ai thì thôi, chứ lại để cho đứa bé cười tôi à?

Giả Dung nói:

- Nó vốn hay thẹn, không dám đến gần chỗ đông bao giờ. Thím có trông thấy xin đừng bực mình.

Phượng Thư gắt:

- Nó là con vua Na Tra(5), ta cũng đòi gặp cho được, đừng nói láo. Nếu không mang nó đến đây, ta sẽ cho mày cái tát bây giờ.

Giả Dung cười nói:

- Cháu không dám cưỡng lời, sẽ dắt nó lại.

Lát sau, một cậu bé được đưa đến, so với Bảo Ngọc, gầy hơn một chút, nhưng mặt mũi sáng sủa, môi son, má phấn, dáng người tuấn tú, đi đứng phong nhã, hơn hẳn Bảo Ngọc, chỉ có phần nhút nhát như con gái thôi. Cậu bé bẽn lẽn đến chào Phượng Thư. Phượng Thư thích lắm, đẩy Bảo Ngọc một cái, cười nói:

- Thử sánh xem nào!

Rồi nghiêng mình xuống, cầm tay cậu bé bảo ngồi bên cạnh, thong thả hỏi bao nhiêu tuổi, học sách gì, sau mới biết tên là Tần Chung.

Đám người nhà theo hầu thấy Phượng Thư lần đầu gặp Tần Chung, chưa có quà gì tặng, vội chạy về bảo Bình Nhi. Bình Nhi biết Phượng Thư với Tần thị xưa nay chơi thân với nhau, tuy Tần Chung còn bé nhưng cũng không nên hà tiện, bèn lấy một tấm lụa, hai thoi vàng con có khắc chữ "Trạng nguyên cập đệ"(6). Bảo người mang đến cho Phượng Thư. Phượng Thư nói nhún: "Quà này mọn quá". Chị em Tần thị tạ ơn. Một lúc, ăn cơm xong, bọn Vưu thị, Phượng Thư, Tần thị ngồi lại đánh bài, Bảo Ngọc, Tần Chung ra ngoài nói chuyện với nhau.

Từ lúc Bảo Ngọc gặp Tần Chung, trong bụng bâng khuâng như là mình thiếu cái gì, đứng ngẩn người ra một lúc, nghĩ vơ vẩn: "Trong thiên hạ sao lại có người như thế! Bây giờ xem ra, ta thành như lợn bùn, chó ghẻ vậy! Đáng giận cho ta sinh vào nhà công hầu phú quý, nếu vào nhà nho nghèo, quan kiết để sớm đi lại chơi bời với nhau thì không đến nỗi phí mất một đời. Ta dù tôn quý hơn, nhưng the lụa gấm vóc, cũng chẳng qua để bọc cái cành khô, gỗ mục; rượi nồng, dê béo cũng chẳng qua để lấp cái hố phân, rãnh bùn mà thôi. Hai chữ "phú quý" làm hại người đời xiết bao!"

Về phần Tần Chung thấy Bảo Ngọc dáng điệu hơn người, đi đứng phong nhã, đồ mặc thì mũ vàng, áo gấm, người hầu đều là gái đẹp, trai xinh, bèn nghĩ: "Thảo nào Bảo Ngọc chả được mọi người yêu mến. Ta là con nhà thanh bần, dám đâu chơi thân với cậu ta. Mới biết hai chữ "giàu, nghèo" ngăn hẳn con người thật là một sự rất không vui ở thế gian này".

Hai người đều nghĩ vẩn vơ như vậy. Chợt Bảo Ngọc hỏi Tần Chung đọc sách gì? Tần Chung cứ thực trả lời. Mới trò chuyện được mươi câu, cả hai đã thấy thân mật nhau ngay.

Một lúc người nhà mang nước trà và hoa quả lên. Bảo Ngọc nói:

- Chúng ta không uống rượu, cứ mang hoa quả để lên cái bục con trong nhà, sẽ đến đấy ăn, đỡ bận cho các người.

Rồi hai người vào trong uống nước.

Tần thị một mặt mời Phượng Thư uống rượu, ăn quả, một mặt dặn dò Bảo Ngọc:

- Thưa chú, cháu chú còn ít tuổi, ăn nói có điều gì sơ suất, xin hãy vì tôi mà đừng chấp nó. Nó nhút nhát thực, nhưng ăn nói lại ngang trái, không biết lựa lời đâu.

Bảo Ngọc cười:

- Chị cứ đi, tôi biết rồi.

Tần thị lại dặn dò em mấy câu rồi lại sang tiếp Phượng Thư.

Phượng Thư và Vưu thị cứ một chốc lại sai người đến hỏi Bảo Ngọc muốn dùng thức gì thì cho người sang lấy. Bảo Ngọc nhận lời, nhưng không nghĩ gì đến ăn cả, chỉ hỏi Tần Chung những việc nhà gần đây. Tần Chung nói:

- Năm ngoái thầy học về nghỉ, cha tôi già ốm luôn, lại bận việc quan, vì thế chưa nghĩ đến việc đón thầy. Giờ chỉ ở nhà ôn bài cũ. Vả lại việc học cũng phải có một vài bầu bạn để cùng nhau bàn bạc mới bổ ích.

- Đúng đấy, bên tôi vẫn có một trường học tư. Trong họ, nhà nào không mời được thầy đều gửi đến đấy cả. Con em các nhà thân thích cũng có thể đến được. Năm ngoái thầy dạy tôi về nhà tôi cũng nghỉ học, ý cha tôi muốn tạm cho sang đấy ôn tập, chờ sang năm thầy học lên, tôi lại sẽ học. Nhưng bà tôi bảo: "Một là trường đông người, sợ có khi cãi nhau sinh chuyện; hai là vì độ này tôi mệt nên nấn ná mãi. Cứ như anh nói, chắc ông nhà đang áy náy về việc học của anh. Sao anh không xin sang đây học với tôi, làm bạn với nhau, ích lợi cho cả đôi bên. Như thế chả phải đều tốt cả hay sao?

Tần Chung cười:

- Hôm nọ bàn về việc mời thầy, cha tôi cũng đã nghĩ đến trường học bên này, vẫn muốn sang thưa chuyện với ông nhà; nhưng thấy bên này bận luôn, sợ việc nhỏ nhặt sang quấy quả không tiện. Nếu chú rộng lượng cho tôi sang đây theo hầu rửa nghiên mài mực, thì xin tác thành ngay cho. Chúng ta sẽ không đến nỗi bỏ học, có thể sớm tối gần gũi bên nhau để yên lòng cha mẹ, lại thêm vui tình bè bạn, chẳng hay hơn sao.

Bảo Ngọc nói:

- Cứ yên tâm, hai chúng ta hãy nói chuyện trước với vợ chồng anh Dung và chị Liễn đã. Ngày mai anh về trình với ông nhà, tôi thì trình với bà tôi, như thế lẽ nào việc không chóng xong

Bấy giờ đã đến lúc lên đèn. Hai người bàn định xong rồi ra xem mọi người đánh bài. Khi tính sổ, Tần thị, Vưu thị phải trả tiền rượu, hẹn đến hôm sau sẽ uống rượu phạt, rồi đi ăn cơm chiều.

Trời đã tối, Vưu thị bảo:

- Cắt hai đứa hầu bé, đưa cậu Tần về nhà. Bọn hầu đàn bà truyền ra ngoài, một lúc Tần Chung đứng dậy cáo từ. Vưu thị hỏi:

- Sai ai đưa về đấy?

Bọn hầu đáp:

- Ở ngoài họ cắt Tiều Đại, không ngờ nó say rượu, nó mắng ầm cả lên.

Vưu thị, Tần thị đều nói:

- Cắt nó làm gì, sai một đứa bé nào không được, sao lại còn dây với nó?

Phượng Thư nói:

- Lâu nay người ta chê chị quá nhu nhược, nuông người nhà như thế còn ra thể thống gì!

Vưu thị thở dài:

- Thím không biết thằng Tiều Đại à? Ngay ông tôi và anh Trân cũng rất thương nó. Vì lúc còn trẻ, nó theo cụ ta đi ra trận, ba bốn lần cõng cụ khỏi đống xác chết, mới cứu người toàn mệnh. Nó kiếm được cái gì thì đem cả về cho chủ ăn, còn mình đành nhịn đói. Hai ngày không có nước, nó kiếm được nửa bát cũng đem về cho chủ uống, còn mình thì đành uống nước đái ngựa. Chẳng qua cũng vì công lao ấy, nên khi cụ ta còn sống đều biệt đãi nó. Bây giờ ai cũng mặc kệ nó. Lại thêm nó đã già rồi, chỉ thích uống rượu, không giữ thể diện, khi say bạ ai nó cũng mắng. Tôi thường bảo bọn quản sự, từ giờ trở đi, không được cắt nó làm việc gì, cứ coi như nó đã chết rồi là xong, bây giờ làm sao lại sai nó?

Phượng Thư nói:

- Tôi làm gì chả biết lão Tiều Đại ấy, rút cục chỉ tại các chị không biết tính toán, sao không tống cổ nó đến một cái trại nào xa tít là xong chuyện.

Nói xong lại hỏi: Xe đã sắp đủ chưa?

Người hầu nói:

- Sắp đủ cả rồi ạ.

Phượng Thư đứng dậy cáo từ, dắt Bảo Ngọc về.

Bọn Vưu thị đưa ra đến cửa dinh đèn đuốc sáng trưng. Lũ hầu nhỏ đứng chực ở thềm. Tiều Đại biết Giả Trân không ở nhà, mặc dù ở nhà cũng kệ, hắn cứ tha hồ mà ngang tàng. Nhân mượn chén say, trước hết hắn mắng đại tổng quản là Lại Nhị:

- Sao chẳng công bằng một tý nào? “Mềm thì nắn, rắn thì buông”, có món gì bở thì sai người khác, còn việc đưa người lúc đêm khuya trời tối thì lại sai tao. Đồ vô liêm sỉ, vô lương tâm! Thằng quản gia mù kia, mày không nghĩ chứ: Cụ Tiều này chỉ ghếch một cái đùi lên, còn cao hơn cả cái đầu mày. Hai mươi năm về trước, mắt cụ Tiều này chẳng còn biết có ai, ai nói đến giống hèn mạt như chúng mày.

Tiều Đại đang mắng bọn chúng sướng mồm thì vừa lúc Giả Dung ra đưa Phượng Thư lên xe. Mọi người ngăn hắn không được Giả Dung nhịn không nổi, quát to:

- Ai đâu, trói nó lại, chờ ngay mai nó tỉnh rượu, sẽ hỏi nó muốn chết hay muốn sống?

Nhưng dưới mắt Tiều Đại có coi Giả Dung vào đâu, hắn lại kêu to lên:

- Này anh Dung! Đừng làm bộ ông chủ với thằng Tiều Đại này nữa! Không nói anh, ngay bố anh và cả ông anh cũng không dám làm bộ với ta nữa là. Thằng Tiều Đại này làm cho các người được làm quan, được hưởng vinh hoa phú quý! Ông tổ nhà các người một sống mười chết mới để lại cơ nghiệp này đến giờ không báo ơn thì chớ, lại dám lên mặt chủ nhà với ta à? Không nói đến ta còn khá, chứ nói nữa thì ta sẽ: “Lưỡi dao trắng đâm vào, lưỡi dao đỏ rút ra” cho mà xem.

Phượng Thư ở trên xe nói với Giả Dung:

- Sao không tống cổ ngay thằng giặc này đi, để nó ở trong nhà chỉ có hại thôi. Bà con biết chuyện tránh sao khỏi chê cười nhà ta mất cả tôn ti trật tự.

Giả Dung vâng theo.

Mọi người thấy Tiều Đại càn rỡ quá, vật xuống trói lại, lôi nó bỏ vào chuồng ngựa. Tiều Đại càng tức, nói động cả đến Giả Trân. Nó thét ầm lên, đòi đến từ đường khóc với cụ tổ: "Ai ngờ bây giờ lại đẻ ra những giống súc sinh này! Hàng ngày trộm gà bắt chó, nào "Tiểu thúc"(7), nào "Ba hôi"(8), loạn luân cả lũ, tao lại không biết à? Thôi đừng đem cánh tay gãy giấu vào trong ống áo nữa!"

Bọn người nhà thấy nó nói toàn những câu không có trời đất nào, sợ hết hồn vía, trói chặt nó lại, lấy đất và phân ngựa nhét đầy mồm.

Phượng Thư và Giả Dung ở đằng xa nghe thấy đều lờ đi như không. Bảo Ngọc ngồi trên xe, hỏi Phượng Thư:

- Chị ơi, nó nói "Ba hôi", "Ba hôi" là nghĩa thế nào?

Phượng Thư trừng mắt mắng át:

- Đừng nói bậy! Quân say rượu nói càn, em phải lờ đi như không nghe thấy, sao lại còn hỏi lẩn mẩn làm gì? Chị về mách mẹ xem có phải đòn không?

Bảo Ngọc sợ hãi, vội van xin:

- Chị ơi, từ giờ em không dám nói câu ấy nữa.

Phượng Thư nói:

- Thế mới phải chứ. Để khi về, chúng ta sẽ trình cụ, sai người đến trường nói rõ, rồi mời Tần Chung sang học ngay.

Nói xong, trở về phủ Vinh. Thực là:

Bạn khổ chẳng vì người sắc sảo;

Sách ham chỉ tại nét phong lưu.

Chú thích

(1) Bài thuốc của các tiên ở ngoài bể.

(2) Theo âm lịch: một năm có hai mươi bốn tiết, chia thành xuân phân, vũ thủy, bạch lộ, sương giáng, tiểu tuyết...

(3) Thứ thuốc viên có mùi hoa thơm mát.

(4) Một thứ đồ chơi có chín cái vòng, đánh một cái làm cho chín cái vòng liền nhau.

(5) Theo thần thoại: tên một vị thần con vua Tỳ sa môn, diện mạo hung dữ, pháp thuật cao cường.

(6) Thi đỗ trạng nguyên; bốn chữ thường khác vào cái khánh, hay những thỏi vàng; bạc nhỏ; làm tặng phẩm cho con trai, ngụ ý chúc mừng được thi đỗ cao.

(7) ,(8) Đều là những tiếng lóng: em chồng nằm với chị dâu; bố chồng nằm với con dâu.

Hồi Thứ Tám - So Ngọc Thông Linh Kim Oanh Hơi Ngỏ Ý

Vạc cổ pha trà phượng tủy hương,

Hiếm thay chén ngọc rót quỳnh tương.

Đừng cho là lượt không phong nhã,

Hãy ngắm kim nương cạnh ngọc lang.

Khi Bảo Ngọc và Phượng Thư về đến nhà, chào hỏi mọi người xong, Bảo Ngọc bèn thưa với Giả mẫu, muốn mời Tần Chung đến trường cùng học, để có bạn bè ganh đuạ Bảo Ngọc lại khen phẩm hạnh của Tần Chung rất đáng để mọi người yêu mến. Phượng Thư ở bên cũng nói giúp : “Có ngày Tần Chung sẽ đến hầu bà”. Nghe nói, Giả mẫu càng thêm vui mừng. Nhân tiện Phượng Thư mời Giả mẫu đi xem hát ở bên phủ Ninh. Giả mẫu tuy có tuổi, nhưng vẫn thích các cuộc vui. Hôm sau, Vưu thị đến mời, Giả mẫu liền cùng Vương phu nhân, Đại Ngọc và Bảo Ngọc sang xem hát. Đến gần trưa Giả mẫu về nghỉ. Vương phu nhân vốn ưa thanh tĩnh, thấy Giả mẫu về, cũng theo về. Phượng Thư ở lại làm chủ cuộc vui, đến chiều mới thôi. Bảo Ngọc đưa Giả mẫu về, muốn đợi bà đi ngủ trưa rồi sẽ trở lại xem nữa, nhưng lại sợ làm phiền bọn Tần thị. Nghĩ đến Bảo Thoa gần đây phải ở nhà dưỡng bệnh, mình chưa lại thăm lần nào, ý muốn đến đó, nhưng lại sợ đi qua cửa nách nhà trên, gặp việc gì ngăn trở chăng, nếu gặp cha thì càng không tiện. Chẳng thà đi quanh ra đường khác, xa một quãng còn hơn. Khi ấy người nhà đương chờ thay quần áo cho Bảo Ngọc, nhưng thấy Bảo Ngọc đi ra cửa thứ hai, bọn người nhà kéo nhau đi theo, tưởng lại sang bên kia xem hát, ngờ đâu khi đến xuyên đường, Bảo Ngọc lại theo hướng đông bắc đi ra sau dinh. Đang đi thì gặp hai gia khách là Thiềm Quang và Đan Sính. Nhân trông thấy, họ chạy ngay đến, người ôm lưng, người dắt tay Bảo Ngọc, cười nói:

- Phật con của chúng tôi đây! Chúng tôi nằm chiêm bao chăng? Được gặp cậu có dễ dàng đâu?

Họ hỏi thăm sức khỏe rối rít một lúc rồi mới đi. Một bà già gọi hai người kia, hỏi:

- Có phải hai vị Ở chỗ ông lớn lại đây không?

Hai người kia gật đầu:

- Ông hiện đương ngủ trưa ở Mộng Pha Trai(#1) không can gì đâu.

Nói xong rồi đi.

Nghe vậy, Bảo Ngọc cũng cười, rồi quay sang phía bắc, đến viện Lê hương. Lại gặp Ngô Tân Đăng là tổng lĩnh giữ kho tiền và Đài Lương là đầu mục kho thóc, cùng tất cả bảy người đang ở buồng kế toán đi ra. Thấy Bảo Ngọc, họ vội vàng đứng xếp hàng chắp tay Có một anh mãi biện tên là Tiền Hoa, vì từ lâu chưa được gặp Bảo Ngọc, vội chạy lên quì gối, chắp tay hỏi thăm sức khỏe. Bảo Ngọc mỉm cười, giơ tay kéo hắn đứng dậy. Mọi người cười nói:

- Hôm nọ chúng tôi thấy chữ cậu viết vào một tờ giấy dán ở một chỗ nọ, rất đẹp. Vậy hôm nào

xin cậu viết cho chúng tôi một tờ.

- Trông thấy ở đâu?

- Ở nhiều chỗ. Ai cũng khen, có người đến tìm chúng tôi để xin nữa.

- Có đáng cái gì, các anh cứ nói với bọn hầu nhỏ tôi là được thôi.

Nói xong rồi đi. Mọi người đợi Bảo Ngọc đi khỏi mới lui về.

Bảo Ngọc đến viện Lê hương, vào ngay nhà Tiết phu nhân, thấy Tiết phu nhân đương bảo ban bọn a hoàn thêu thùa. Bảo Ngọc lại chào, Tiết phu nhân kéo lại, ôm vào lòng, cười nói:

- Trời lạnh thế này, không ngờ cháu lại sang được! Hãy lên ngồi cạnh đây cho ấm đã.

Tiết phu nhân sai người pha nước trà uống. Bảo Ngọc hỏi:

- Anh Bàn có nhà không?

Tiết phu nhân thở dài:

- Nó là con ngựa bất kham, ngày nào cũng đi, có chịu ở nhà đâu!

- Chị Thoa có khỏe không?

- Hôm trước cháu đã nghĩ đến nó. Sai người sang hỏi thăm. Nó ở trong nhà ấy. Cháu vào chơi. Trong ấy ấm hơn ngoài này, cháu cứ ngồi luôn đấy, ta thu dọn xong sẽ vào nói chuyện.

Bảo Ngọc nghe nói, vội đi vào nhà trong, thấy trước cửa treo một bức rèm the đỏ hơi cũ. Bảo Ngọc vén rèm vào, thấy Bảo Thoa đương ngồi trên giường thêu kim tuyến, đầu vén, tóc đen nhánh, mặc áo bông màu gụ, cái khoác vai màu tím nhạt viền kim ngân tuyến, quần lụa bông lót màu vàng. Tất cả đồ mặc đều đã rung rúc, giở cũ giở mới, nhìn không có vẻ xa hoa mà lại thêm nhũn nhặn, môi không tô mà đỏ, mày không kẻ vẫn xanh, mặt như mâm bạc, mắt sáng long lanh. Điềm đạm ít lời, có người cho là giả dại; tùy thời đối xử, tự mình chỉ biết phận mình.

Bảo Ngọc vừa nhìn vừa hỏi:

- Chị đã khỏe hẳn chưa?

Bảo Thoa ngẩng đầu lên, thấy Bảo Ngọc, vội đứng dậy, cười nói:

- Xin cám ơn, tôi đã khá rồi.

Nói xong mời Bảo Ngọc ngồi cạnh bục, và sai Oanh Nhi đi pha trà. Bảo Thoa vừa hỏi sức khỏe Giả mẫu, Vương phu nhân, và các chị em, vừa nhìn Bảo Ngọc, thấy đầu đội mũ vàng dát ngọc, trán bịt khăn có hai con rồng vờn hạt châu, mình mặc áo chẽn tay, màu hoa cúc thêu rồng, lót da nách cáo trắng, ngoài thắt dây lưng thêu bướm năm màu, cổ đeo khóa “Trường mệnh”(#2) bùa “Ký danh”(#3), ngoài lại đeo một viên bảo ngọc ngậm ở trong mồm khi mới đẻ. Bảo Thoa nhân cười nói:

- Ngày thường vẫn nghe anh có viên ngọc quý, nhưng chưa xem kỹ, nay phải xem mới được.

Nói xong ghé lại gần. Bảo Ngọc cũng nhích lại, tháo viên ngọc ra đưa tận tay Bảo Thoa. Bảo

Thoa nâng viên ngọc lên xem, thấy to bằng quả trứng chim sẻ, sáng suốt như ráng trời ban mai, nhẵn mịn như váng sữa, lóng lánh đủ năm màu. Đó là ảo tưởng của hòn đá ở ngọn Thanh Ngạnh trong núi Đại Hoang. Người sau có bài thơ trào phúng:

Chuyện luyện đá có hay không có?

Núi Đại Hoang chuyện đó lạ thay!

Đá kia thay mặt đổi mày,

Thịt da một bọc chứa đầy thối tha.

Vàng hết vận, giá đà hết quý,

Ngọc lỡ thời, sáng hóa phai màu.

Đống xương trắng, họ tên đâu?

Nào phường áo mũ, nào lầu phấn son?

Trên mặt hòn đá cũng ghi lại những ảo tưởng của nó và một bài của sư chốc đầu khắc bằng chữ triện. Nay theo nguyên hình vẽ ra đây. Nhưng vì hòn đá ấy rất nhỏ, nên mới có thể ở trong miệng đứa bé khi còn ở trong thai. Nay nếu vẽ như thế, sợ chữ bé quá, làm người xem không thấy, sẽ giảm mất hứng thú. Vì thế nên phóng hơi to ra, để tiện ngắm nghía trong khi nhàn rỗi, và để cho người sau khỏi ngờ rằng: miệng đứa bé có to đâu mà lại ngậm được một vật sù sì như thế.

Mặt trước thông linh bảo ngọc Mặt sau thông linh bảo ngọc

Mặt trước viên ngọc có bốn chữ viết ngang: “Thông Linh Bảo Ngọc”(#4) tám chữ viết dọc: “Mạc thất mạc vương, tiên thọ hằng xương”(#5). Mặt sau có mười hai chữ viết dọc: “Nhất trừ tà tụy, nhị liệu oan ương, tam tri họa phúc”(#6). Bảo Thoa xem xong, lại giơ mặt trước xem kỹ, mồm lẩm nhẩm đọc: “Mạc thất mạc vương, tiên thọ hằng xương”. Sau đó Bảo Thoa quay lại bảo Oanh Nhi:

- Mày không đi pha nước à? đứng ngẩn ra đấy làm gì?

Oanh Nhi cười hì hì nói:

- Tôi nghe hai câu này như là đối với hai câu khắc ở cái khóa cổ của cô.

Bảo Ngọc nghe nói, vội cười hỏi:

- Thế ra khóa của chị cũng khắc tám chữ à? Cho tôi xem nào?

Bảo Thoa nói:

- Anh đừng nghe nó, chẳng có chữ gì cả.

Bảo Ngọc nằn nì mãi:

- Chị Ơi, chị coi tôi như thế nào?

Bảo Thoa không từ chối được mới nói:

- Đó chẳng qua vì có hai câu chúc tụng tốt lành, nên ngày nào tôi cũng đeo, nếu không thì nó nặng chình chịch, đeo có thú gì!

Bảo Thoa vừa nói vừa cởi dây, lấy cái chuỗi ngọc có kết hạt châu ở trong cổ áo đại hồng ra.

Bảo Ngọc vội đỡ lấy xem, quả nhiên mỗi mặt có bốn chữ, hai mặt thành hai câu tám chữ: “Bất ly bất khí, phương linh vĩnh kế”(#7), theo cách thức vẽ ra đây:

Mặt trước khóa vàng Mặt sau khóa vàng

Bảo Ngọc xem xong lẩm nhẩm hai lần, lại nhẩm câu của mình hai lần, cười nói:

- Chị Ơi! Tám chữ này với tám chữ của tôi thành một câu đối.

Oanh Nhi cười nói:

- Đó là hòa thượng chốc đầu cho đấy. Người bảo phải khắc vào cái khóa vàng.

Bảo Thoa ngắt lời mắng:

- Sao mày không đi pha nước đem lại đây?

Rồi hỏi lảng Bảo Ngọc ở đâu đến.

Bảo Ngọc ngồi bên cạnh Bảo Thoa, thấy thoang thoảng có mùi thơm dìu dịu, không biết mùi gì, hỏi:

- Chị xức thứ hương gì đấy? Tôi chưa ngửi thấy mùi thơm này bao giờ.

- Tôi rất sợ xức hương! Quần áo đẹp mà xức thì chỉ đầy hơi khói thôi.

- Thế thì mùi gì đấy?

Bảo Thoa nghĩ một lúc nói:

- Phải rồi, đó là mùi thơm của “Lãnh hương hoàn” tôi mới uống sáng hôm nay.

- Thế nào gọi là “Lãnh hương hoàn”? Ngửi sao thơm thế! Chị cho tôi nếm một viên.

- Thôi lại nói nhảm rồi! Anh tưởng mọi thứ thuốc ai cũng uống được hay sao?

Chợt có người vào báo:

- Cô Lâm đến chơi.

Nói chưa dứt lời thì Đại Ngọc đã tha thướt tới nơi. Trông thấy Bảo Ngọc, Đại Ngọc cười nói:

- Ối chào! Tôi đến không đúng lúc rồi?

Bảo Ngọc vội đứng dậy mời ngồi. Bảo Thoa cười nói:

- Sao chị lại nói thế?

Đại Ngọc nói:

- Nếu biết anh ấy ở đây, thì tôi chẳng đến làm gì!

Bảo thoa hỏi:

- Thế là thế nào?

Đại Ngọc nói:

- Thế nào à? Khi đến thì cùng đến, khi không đến thì chẳng ai đến cả; hôm nay anh ấy đến, ngày mai tôi đến, cứ cắt lượt nhau, thế có phải là ngày nào cũng có người đến không? Như thế thì không có lúc nào buồn quá, mà cũng không có lúc nào vui quá. Có gì mà chị không hiểu?

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc khoác một cái áo đoạn ngoài bằng lông chim màu đỏ sẫm, liền hỏi:

- Có tuyết à?

Bọn hầu già ở dưới nói:

- Có tuyết từ lúc nãy.

Bảo Ngọc nói:

- Lấy cho tôi cái áo đi mưa.

Đại Ngọc cười nói:

- Đấy có phải không? Cứ tôi đến là anh ấy lại chực đi ngay!

Bảo Ngọc nói:

- Khi nào tôi lại đi! Bảo sẵn đấy thôi.

Vú Lý của Bảo Ngọc nói:

- Nay tuyết lại xuống nhiều, phải xem thời tiết cẩn thận, cậu hãy ở đây chơi với chị em đã! Bên bà dì Tiết đã bày tiệc rồi. Tôi cũng bảo người đi lấy áo mưa đến. Bây giờ cho lũ người hầu về nhé.

Bảo Ngọc gật đầu. Vú Lý ra bảo đám trẻ theo hầu: “Về”.

Tiết phu nhân đã cho bày xong mấy thức ăn ngon, giữ họ Ở lại uống trà, ăn quả. Bảo Ngọc nhân khoe hôm nọ được ăn món chân ngỗng ở nhà chị Trân bên phủ đông rất ngon. Tiết phu nhân liền lấy ngay món chân ngỗng đã ướp sẵn ra thết.

- Món này có rượu thì tốt lắm!

Tiết phu nhân bèn sai người mang thứ rượu thật ngon đến. Vú Lý đứng lên nói:

- Xin bà dì đừng cho cậu ấy uống rượu.

Bảo Ngọc nằn nì:

- U ơi, tôi chỉ uống một chén thôi.

Vú Lý nói:

- Không được. Trước mặt cụ và bà Hai bên nhà, tha hồ cậu uống hàng vò. Hôm nọ chỉ chợp mắt một tý, tôi không để ý đến, không biết đứa mất dạy nào muốn làm cho cậu vui, không kể sống chết thế nào, đã để cậu uống rượu, thành ra tôi bị mắng mất mặt hai ngày liền! Bà dì không biết tính cậu ấy à? Hễ uống rượu vào là khác tính ngay Chỉ có một hôm cụ vui nên để cậu ấy tha hồ uống, còn các hôm khác đều cấm. Nếu không, tội gì tôi lại mất công chầu chực ở đây.

Tiết phu nhân cười nói:

- Thôi già cứ yên tâm đi uống rượu, tôi không cho cậu ấy uống nhiều đâu. Nếu cụ hỏi, thì đã có tôi.

Rồi bảo a hoàn:

- Hãy mời vú Lý đi uống rượu cho đỡ rét.

Vú Lý nghe nói, đành phải đi uống rượu với mọi người.

Bảo Ngọc lại nói:

- Không phải hâm nữa, tôi thích uống rượu lạnh.

Tiết phu nhân nói:

- Không thế được, uống rượu lạnh hay run tay, không viết được chữ.

Bảo Thoa cười nói:

- Anh Bảo, hàng ngày anh học hỏi được nhiều điều, thế mà anh lại không biết tính rượu rất nóng à? Phải uống nóng thì phát tán nhanh; nếu uống lạnh thì đọng lại ở bên trong, ngũ tạng sẽ bị lạnh, như thế chẳng có hại hay sao? Từ rày anh nên chừa đi, đừng uống rượu lạnh nữa.

Bảo Ngọc nghe nói có lý, bỏ rượu lạnh xuống, sai người hâm nóng mới uống.

Đại Ngọc đương cắn hạt dưa, nhếch mép mỉm cười. Vừa lúc đó a hoàn của Đại Ngọc là Tuyết Nhạn mang đến cái lồng ấp, Đại Ngọc cười hỏi:

- Ai bảo em đem đến cho ta thế? Thật là em chu tất quá. Nhưng ta đã chết rét đâu mà sợ!

Tuyết Nhạn nói:

- Chị Tử Quyên sợ cô lạnh, bảo tôi mang đến đấy.

Đại Ngọc cầm lấy lồng ấp để vào lòng, cười nói:

- Khen cho em cũng khá đấy! Lại biết nghe lời nó. Xưa nay ta bảo em câu gì, em đều để ngoài tai. Thế mà bây giờ nó bảo em, em vâng lời, nhanh hơn chiếu chỉ nhà vua!

Bảo Ngọc nghe nói thế, biết Đại Ngọc mượn cớ nói chọc mình, nhưng không biết trả lời ra làm sao, chỉ hì hì cười mà thôi.

Bảo Thoa vẫn biết Đại Ngọc xưa nay quen lối nói cạnh nói khóe, nên không để ý. Tiết phu nhân cười nói:

- Cháu người vốn yếu, không chịu được lạnh, thế mà nó lại nghĩ đến cháu, chẳng tốt hay sao?

Đại Ngọc cười nói:

- Dì không biết: may mà ở nhà dì đấy, chứ ở nhà khác, chẳng làm cho người ta phát bực hay sao? Nhà ai chẳng có lồng ấp, việc gì phải mang từ nhà đến? Dù rằng bọn a hoàn chu tất thật đấy, nhưng người ta lại cho cháu ngày thường quen thói ngông cuồng đi rồi.

Tiết phu nhân nói:

- Cháu cẩn thận quá, hay để ý đến những việc ấy, chứ ta thì chẳng bao giờ để tâm đến.

Khi nói chuyện, Bảo Ngọc đã uống mấy chén liền. Vú Lý lại lên can ngăn. Bảo Ngọc đương lúc hào hứng, vui chuyện với chị em Bảo Thoa, Đại Ngọc, nói nói cười cười, lẽ nào không đòi uống nữa, đành phải nén lòng nài xin:

- U ơi, cho tôi uống hai chén nữa thôi.

Vú Lý nói:

- Cậu cẩn thận đấy, hôm nay ông ở nhà, sợ hỏi đến bài vở chăng?

Bảo Ngọc nghe nói, rất không bằng lòng, từ từ bỏ chén xuống, cúi đầu ngồi. Đại Ngọc vội nói:

- Đừng làm cho người ta mất vui! Cậu có hỏi, cứ nói là dì giữ ở lại chơi. Bà già này muốn dạy khôn chúng ta đây!

Một mặt khẽ dúi để Bảo Ngọc bực thêm, một mặt lẩm bẩm:

- Mặc kệ mụ ấy! Chúng ta cứ việc vui.

Vú Lý xưa nay biết tính Đại Ngọc, bên cười nói:

- Cô Lâm ơi! đừng xui cậu ấy nữa! Cô khuyên một câu chắc cậu ấy còn nghe hơn!

Đại Ngọc cười nhạt:

- Việc gì tôi phải xui! Tôi cũng chẳng phải khuyên! U cẩn thận quá! Ngày thường cụ tôi vẫn cho anh ấy uống rượu. Hôm nay ở nhà dì, anh ấy có uống mấy chén cũng chẳng sao. Hay nhà dì là người ngoài, không nên ngồi uống rượu ở đây?

Vú Lý nghe đoạn, vừa sốt ruột, vừa buồn cười nói:

- Những lời nói của cô Lâm thật là sắc hơn lưỡi dao.

Bảo Thoa cũng nhịn không nổi, béo má Đại Ngọc một cái, cười nói:

- Thật đấy! Chỉ cô Tần(#8) này hễ mở mồm ra là làm cho người ta giận không giận được, mà vui cũng chẳng thành vui.

Tiết phu nhân nói:

- Cháu Bảo ơi! đừng sợ. Nhà dì chẳng có thức gì ngon cho cháu ăn, cháu không nên để tâm đến những điều lặt vặt ấy, làm cho dì không yên lòng. Cháu cứ việc uống, đã có dì đây. Uống xong ăn cơm, có say thì cháu ngủ lại đây.

Rồi gọi a hoàn:

- Hâm rượu nữa mang lại đây. Dì uống với cháu hai chén, rồi ăn cơm.

Bảo Ngọc nghe nói, lại cao hứng lên. Vú Lý dặn dò a hoàn:

- Các người ở đây cẩn thận nhé, ta về thay quần áo rồi sẽ đến!

Rồi khẽ nói với Tiết phu nhân:

- Xin bà đừng cho cậu ấy uống nữa.

Nói xong ra về.

Tuy còn hai, ba bà già hầu ở lại đấy, nhưng đều hờ hững không ai thiết. Thấy vú Lý đi rồi, họ cũng đều lảng đi mỗi người một ngả. Còn vài a hoàn nhỏ ở lại cố chiều cho Bảo Ngọc vui. May được Tiết phu nhân vừa dỗ, vừa lừa, chỉ cho uống vài chén, rồi sai dọn mâm đi. Lại sai nấu canh da gà với măng chua đem lên. Bảo Ngọc ăn luôn mấy bát, rồi lại ăn già nửa bát cháo gạo cẩm. Bấy giờ Bảo Thoa và Đại Ngọc đã ăn xong, ra uống trà.

Tiết phu nhân mới yên lòng. Bọn Tuyết Nhạn cũng đều ăn cơm xong, lên hầu. Đại Ngọc hỏi Bảo Ngọc:

- Đã về hay chưa?

Bảo Ngọc lim dim mắt nói:

- Em về, anh cũng về!

Đại Ngọc đứng dậy nói:

- Chúng ta ở đây cả ngày rồi, cũng nên đi về, kẻo bên nhà lại tìm.

Nói xong hai người đứng dậy cáo từ.

*

A hoàn vội mang cái mũ đi mưa đến. Bảo Ngọc cúi đầu xuống bảo nó đội vào. A hoàn vừa chụp cái mũ lông màu đại hồng lên đầu. Bảo Ngọc nói ngay:

- Thôi! Thôi! Đồ ngu! Nhè nhẹ chứ. Mày không thấy người ta đội mũ như thế nào à? Để tao đội lấy vậy.

Đại Ngọc đứng cạnh bục nói:

- Om sòm làm gì! Lại đây! Tôi đội cho.

Bảo Ngọc chạy lại ngay Đại Ngọc nhè nhẹ đỡ mạng tóc, đặt mũ lên trên khăn bịt trán, rồi nâng cái bông bằng nhung ở trên đầu trâm to bằng hạt đào lên. Bông rung rúc ngoài mũ. Sửa sang

xong, Đại Ngọc ngắm nghía một lúc, rồi nói:

- Đẹp rồi, khoác áo đi mưa vào.

Bảo Ngọc nghe nói, liền cầm áo tơi khoác vào người, Tiết phu nhân vội nói:

- U cháu chưa đến, cháu hãy chờ một lát.

Bảo Ngọc nói:

- Các cháu lại phải chờ họ kia à! Có bọn a hoàn này đi theo là được rồi.

Tiết phu nhân không đành lòng, lại sai hai người đàn bà nữa đưa anh em Bảo Ngọc về.

Hai người đều nói:

- Thật chúng cháu đến quấy rầy dì.

Rồi đi thẳng về buồng Giả mẫu.

Giả mẫu chưa ăn cơm chiều, biết các cháu ở bên nhà Tiết phu nhân về thì rất vui. Thấy Bảo Ngọc say rượu, nên bảo vào buồng nghỉ, không được ra ngoài. Lại sai người chầu chực luôn đấy để xem có cần gọi gì không. Chợt nghĩ đến người đi theo Bảo Ngọc, Giả mẫu hỏi:

- Vú Lý đâu không thấy?

Mọi người không dám nói thẳng là vú đã về nhà, chỉ thưa:

- Đã về đây rồi, nhưng chắc có việc gì, nên lại đi.

Bảo Ngọc đương đi lảo đảo, quay lại nói:

- Mụ ấy còn sướng hơn bà kia! Bà hỏi mụ ấy làm gì? Không có mụ ấy, có lẽ cháu còn sống thêm được vài ngày!

Vừa nói vừa đi về buồng ngủ, thấy bút mực còn bỏ lăn lóc trên bàn. Tình Văn chạy ra đón, cười nói:

- Cậu hay nhỉ! Sớm dậy hứng lên, bảo tôi mài mực, mới viết được ba chữ, đã quăng bút đi mất, làm tôi chờ suốt ngày. Cậu hãy lại ngay đây viết cho hết cái mực này mới xong với tôi.

Bảo Ngọc nhớ đến việc khi sáng mới dậy, nhân cười nói:

- Tôi viết ba chữ ở đâu rồi?

Tình Văn cười nói:

- Thôi cậu say rồi! Lúc cậu đi sang bên phủ có dặn tôi đem dán ở trên cửa, bây giờ lại hỏi. Tôi sợ người khác dán hỏng, tôi phải trèo lên thang dán một hồi lâu, đến bây giờ tay hãy còn rét cóng đây này.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi quên mất đấy! Tay chị lạnh à? Để tôi nắm cho nóng nhé.

Rồi giơ tay ra nắm lấy tay Tình Văn cùng đến xem ba chữ mới viết dán ở trên cửa.

Một lúc Đại Ngọc đến, Bảo Ngọc cười nói:

- Này, em nói thật nhé, ba chữ này có được chữ nào tốt không?

Đại Ngọc ngửa mặt lên xem, thấy ba chữ “Giáng vân hiên”(#9)) cười nói:

- Chữ nào cũng tốt cả. Sao mà viết giỏi thế! Ngày mai anh viết hộ em một cái biển nhé.

Bảo Ngọc cười nói:

- Em lại trêu anh rồi!

Lại hỏi:

- Chị Tập Nhân đâu?

Tình Văn ngoảnh vào phía trong, giẩu mỏ làm hiệu. Bảo Ngọc trông vào, thấy Tập Nhân để cả áo nằm ngủ. Bảo Ngọc cười nói:

- Giỏi lắm. Hãy còn sớm thế mà đã ngủ à?

Lại hỏi Tình Văn:

- Sáng hôm nay tôi ăn cơm ở bên kia có một đĩa bánh đậu. Biết chị thích ăn, nên tôi nói với mợ Trân cho người mang sang để đến chiều chị sẽ ăn. Chị có thấy không?

Tình Văn nói:

- Đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Khi họ mới mang sang, tôi biết là cậu để phần tôi, nhưng vì ăn cơm rồi nên cất đi. Sau vú Lý đến, trông thấy, nói: “Bảo Ngọc chưa chắc đã ăn cái này, để ta mang về cho cháu. Rồi vú sai người đem về nhà.

Đương lúc nói chuyện. Phiến Tuyết mang trà đến, Bảo Ngọc nói:

- Em Lâm xơi nước.

Mọi người cười nói:

- Cô Lâm về từ bao giờ, còn mời!

Bảo Ngọc uống được nửa chén, chợt nghĩ đến trà pha buổi sáng, hỏi Phiến Tuyết:

- Buổi sáng hôm nay pha trà Phong Lộ(#10), ta đã nói thứ trà này uống đến nước thứ ba, thứ tư mới ngon. Sao bây giờ lại pha trà khác?

Phiến Tuyết nói:

- Tôi đã cất đi, nhưng lúc nãy vú Lý đến uống cả.

Bảo Ngọc nghe nói, quăng ngay chén nước cầm trong tay xuống đất, “Choang” một tiếng, chén vỡ tan, nước bắn cả vào quần Phiến Tuyết. Bảo Ngọc nhảy lên hỏi:

- Vú Lý có phải là mẹ các chị đâu mà các chị hiếu thảo thế? Chẳng qua lúc bé, ta có bú sữa vú ấy mấy hôm, thế mà quen lối lên mặt, làm như ông cha người tạ Bây giờ ta không bú nữa, nuôi không vú ấy làm gì. Tống cổ vú ấy đi, cả nhà mới êm thấm!

Nói xong định sang trình Giả mẫu ngay.

Số là Tập Nhân vẫn thức, chỉ nằm giả cách ngủ, để giữ Bảo Ngọc đến đùa cho vui. Trước nghe thấy Bảo Ngọc hỏi chữ, hỏi bánh thì cũng không cần dậy, sau thấy quăng chén, xem có ý tức giận, nên mới dậy khuyên ngăn. Lại có người của Giả mẫu sai sang hỏi "Việc gì thế?" Tập Nhân vội trả lời:

- Tôi pha trà nhỡ trượt chân phải tuyết ngã, vỡ mất cái chén.

Tập Nhân lại khuyên Bảo Ngọc:

- Cậu nhất định đuổi vú Lý cũng được, và chúng tôi cũng muốn xin ra cả, chi bằng nhân dịp này cậu đuổi luôn cả chúng tôi đi một thể, cậu chẳng lo gì không có người hầu khéo hơn chúng tôi.

Bảo Ngọc nghe vậy, không nói gì nữa.

Tập Nhân dắt Bảo Ngọc đến giường ngủ, cởi bộ quần áo, không biết Bảo Ngọc nói gì, chỉ líu tíu luôn mồm, mắt ríu lại. Tập Nhân vội vàng đỡ Bảo Ngọc nằm xuống, rồi tháo viên "Thông linh bảo ngọc" ra, lấy lụa bọc và để xuống dưới nệm, vì sợ ngày mai đeo sẽ lạnh cổ chăng. Bảo Ngọc vừa nằm xuống đã ngủ ngay Bấy giờ vú Lý vừa đến, thấy nói Bảo Ngọc say, không dám vào, chỉ đứng ngoài lắng nghe. Thấy Bảo Ngọc ngủ rồi, vú Lý mới yên tâm về.

Ngày hôm sau Bảo Ngọc tỉnh dậy, có người trình:

- Cậu Dung bên kia dẫn cậu Tần sang thăm.

Bảo Ngọc vội ra tiếp, rồi dẫn vào chào Giả mẫu. Giả mẫu trông thấy Tần Chung dáng điệu phong nhã, đi đứng khoan thai, đáng làm bạn học của Bảo Ngọc, trong bụng rất vui. Liền giữ ở lại uống nước ăn cơm, rồi sai người dẫn sang chào Vương phu nhân. Mọi người vì yêu Tần thị, và thấy phẩm cách Tần Chung như thế, nên mến thích cả. Lúc Tần Chung sắp về, ai nấy đều đem quà ra tặng. Giả mẫu cho một cái túi và một cái tượng "Khôi tinh"(#11) bằng vàng, lấy nghĩa là Văn linh sum họp, lại dặn:

- Nhà cháu ở xa, lúc nắng, lúc rét đi lại không tiện. Cháu nên ở ngay bên này cùng học với chú Bảo, đừng chơi bời với nhưng con nhà lười biếng.

Tần Chung nhất nhất vâng lời, về nhà nói lại với cha.

Cha Tần Chung là Tần Nghiệp hiện làm ở ty doanh thiện lang(#12), năm nay gần bảy mươi tuổi, vợ chết từ lâu. Trước đây vì hiếm hoi. Tần Nghiệp đến Dưỡng Sinh Đường xin một đứa con trai, một đứa con gái, không ngờ đứa con trai lại chết, chỉ còn đứa con gái, lúc nhỏ đặt tên là Khả Nhị Lớn lên cô gái hình dung yểu điệu, tính cách phong lưu. Vì có bà con xa với họ Giả, nên kết làm thông gia. Năm năm mươi ba tuổi, Tần Nghiệp mới đẻ được Tần Chung, năm nay mười hai tuổi. Năm ngoái thầy học về mất, chưa mời thầy khác được, Tần Chung phải ở nhà ôn lại bài cũ. Tần Nghiệp đương muốn đến nói với họ Giả để cho con sang trường bên ấy, khỏi trễ nải việc học. May sao có dịp tốt, Tần Chung được gặp Bảo Ngọc, lại biết thầy dạy là Giả Đại

Nho, một vị túc nho lúc bấy giờ. Tần Chung được sang đấy học, có thể tấn tới, thành danh được, nên ông ta vui mừng lắm. Chỉ vì bổng lộc ít ỏi, mà bên ấy thì toàn người giàu sang có con mắt khác người, nếu đưa lễ vật ít quá sợ không tiện. Nghĩ đến việc lớn quan hệ suốt đời của con mình, Tần Nghiệp cố gắng bòn góp được hai mươi bốn lạng bạc làm lễ yết kiến và dẫn Tần Chung đến lạy chào Giả Đại Nho, rồi chờ Bảo Ngọc chọn ngày tốt để cùng vào học.

Biết sau này bị đua hơi vặt,
Thì sáng nay chẳng đọc sách nhầm.

Chú thích:

(1-) Nơi chay tịnh mộng tưởng đến Tô Đông Pha.

(2-) Một thứ trang sức vàng hay bạc làm hình cái khóa khắc bốn chữ “Bản mệnh trường sinh” đeo lên sổ trẻ con cho khước.

(3-) Xem chú thích ở hồi thứ ba.

(4-) Thông suốt đến cõi thiêng liêng.

(5-) Đừng đánh mất, đừng bỏ quên; tuổi tiên được khỏe mạnh mãi.

(6-) Trừ ma quỷ; chữa bệnh tật; biết được những điều dữ, điều lành.

(7-) Không xa lìa, không rời bỏ; tuổi thơm được lâu bền mãi.

(8-) Đôi lông mi cau lại có vẻ buồn. Các nhà văn thường dùng để tả vẻ đẹp của người buồn, có nghĩa là càng buồn càng đẹp. Cũng có khi dùng để tả vẻ đẹp của người đàn bà đa sầu đa cảm.

(9-) Hiên: danh từ do các nhà văn xưa dùng để đặt tên chỗ ngồi chơi, ngắm phong cảnh, đọc sách, ngâm thơ... Giáng: màu đỏ; Vân: một loại cỏ thơm dùng để ướp sách cho khỏi mọt; nghĩa rộng là nơi đọc sách, thí dụ: Vân trai, Vân song... Giáng vân hiên: Hiên cỏ vân đỏ, có thể hiểu là nơi đọc sách.

(10-) Tên một thứ chè ngon.

(11-) Theo thiên văn thời cổ: Khôi là ngôi sao đầu của sao bắc đầu, ứng vào người nào thi đỗ trạng nguyên.

(12-) Một ty coi riêng về công việc kiến trúc.

Hồi Thứ Chín - Quen Nết Phong Lưu, Bạn Đa Tình Cùng Vào Trường Học

Cha con Tần Chung đang chờ tin họ Giả hẹn ngày vào học. Bảo Ngọc thì muốn gặp ngay Tần Chung, nên chọn ngày hôm sau vào trường, và sai người sang đưa tin: "Sáng mai xin mời cậu Tần sang bên này cùng đi".

Hôm ấy, Bảo Ngọc chưa dậy, Tập Nhân đã sắm đủ bút sách rồi ngồi buồn rũ ở bên giường. Lúc Bảo Ngọc dậy. Tập Nhân vội hầu rửa mặt, chải đầu. Bảo Ngọc thấy Tập Nhân có dáng buồn, bèn hỏi:

- Chị ơi, chị làm sao lại không vui thế? Hay là sợ tôi đi học vắng, khiến các chị buồn?

Tập Nhân cười nói:

- Sao cậu lại nói thế? Đi học là việc rất hay, nếu không thì lêu lổng suốt đời, còn làm nên trò gì được? Chỉ có một điều: khi đi học thì cậu nghĩ đến sách, khi nghỉ thì nghĩ đến nhà, nhất là đừng đùa nghịch với ai, ông biết thì không phải chuyện chơi đâu. Tuy học phải cố gắng, nhưng cũng phải có chừng mực, một là ăn nhiều thì nhai không kỹ; hai là cần phải giữ gìn sức khỏe. Tôi nghĩ thế đấy, cậu nên hiểu cho.

Tập Nhân nói câu nào, Bảo Ngọc gật đầu câu ấy. Tập Nhân lại nói:

- Cái áo da cáo của tôi đã bọc sẵn và giao lũ hầu bé mang đi. Khi ở trường, thấy lạnh, cậu phải nhớ mặc thêm, không như lúc ở nhà, có người trông nom sẵn. Lồng ấp chân, lồng ấp tay, đã cho người mang đi cả rồi. Cậu bắt chúng nó đặt vào chỗ ngồi cho ấm. Cái lũ ranh con lười biếng ấy, không ai bảo thì chúng càng sướng, không chịu làm gì, sẽ để cậu chết rét đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Chị cứ yên tâm, tôi lo liệu được cả. Các chị cũng đừng ngồi buồn rũ ở trong nhà này, thỉnh thoảng sang chơi với cô Lâm cho vui.

Bảo Ngọc mặc quần áo xong, Tập Nhân giục đến trình Giả mẫu, Giả Chính và Vương phu nhân. Bảo Ngọc lại dặn dò Tình Văn, Xạ Nguyệt mấy câu, rồi sang trình Giả mẫu, Giả mẫu cũng dặn dò mấy câu, sau sang trình Vương phu nhân, rồi sang trình Giả Chính.

Khi ấy Giả Chính đương ngồi trong thư phòng, nói chuyện với bọn gia khách. Thấy Bảo Ngọc đến chào và nói xin đến trường học, Giả Chính cười nhạt:

- Mày nói đến hai chữ đi học làm tao xấu hổ chết đi được. Cứ như ý tao thì mày đi chơi là đúng hơn. Coi chừng đấy, đừng đứng bẩn đất tao, dựa bẩn cửa tao!

Bọn gia khách đứng dậy cười nói:

- Sao cụ lại nói quá như thế? Cậu nhà đi học chuyến này, thế nào hai ba năm nữa cũng sẽ hiển thân thành danh, chứ không còn trẻ thơ như ngày trước nữa. Sắp đến bữa cơm rồi, mời cậu đi

thôi.

Nói xong hai người già dắt Bảo Ngọc ra.

Giả Chính hỏi:

- Những ai đi theo Bảo Ngọc đấy?

Ở ngoài có tiếng dạ ran rồi ba bốn người vào vái chào. Giả Chính nhìn ra, thấy con trai vú nuôi Bảo Ngọc là Lý Quí, bèn hỏi:

- Ngày thường theo hầu nó đi học, thấy nó học đến sách gì rồi? Hay là chỉ học những câu lếu láo, những lối ngỗ nghịch tinh ranh? Lúc nào rỗi, ta sẽ lột da mày và sửa tội cho cái thằng hư thân kia!

Lý Quí run sợ, quỳ xuống, bỏ mũ rập đầu "dạ" "dạ" và nói:

- Cậu ấy đã học kinh Thi đến quyển thứ ba, hình như có câu: "du du lộc minh, hà diệp phù bình"(1) gì ấy, cháu không dám nói dối.

Mọi người ngồi đấy nghe vậy cười ầm lên. Giả Chính cũng không nhịn được cười, liền nói:

- Dù có học ba mươi quyển kinh Thi, cũng là câu chuyện "bịt tai ăn trộm chuông" để lòe người ta thôi. Mày đến trường hỏi thăm sức khỏe tôn sư và trình lại lời của tao: "Không nên dạy theo lối cũ, cho nó đọc kinh Thi hay cổ văn, trước nhất phải giảng cho nó rõ nghĩa và học thuộc lòng Tứ thư đã."

Lý Quí vâng vâng da dạ, thấy Giả Chính không nói gì nữa, hắn mới đứng dậy lùi ra.

Bảo Ngọc đứng chờ ở ngoài cửa nghe ngóng và đợi bọn họ ra cùng đi. Bọn Lý Quí vừa phủi quần áo vừa nói:

- Cậu nghe thấy gì không? Ông định lột da chúng tôi đấy! Đầy tớ nhà chúng ta theo chủ thì được hãnh diện, còn chúng tôi làm đầy tớ cậu thì bị đánh chửi hoài, như thế có đáng thương không?

Bảo Ngọc nói:

- Thôi anh đừng phàn nàn nữa, mai tôi mời anh đánh chén một bữa.

Lý Quí nói:

- Ông trẻ ơi! Ai dám mong ông mời, chỉ xin ông để ý nghe cho một vài câu thôi.

Bảo Ngọc lại đến chỗ Giả mẫu, gặp ngay Tần Chung đã ở đấy và đang nói chuyện với Giả mẫu. Hai người chào nhau, rồi cáo từ xin đi.

Bảo Ngọc chợt nghĩ đến Đại Ngọc, bèn sang bên đó chào để đi. Bấy giờ Đại Ngọc đương ngồi dưới cửa sổ soi gương trang điểm, nghe nói Bảo Ngọc đi học thì cười và nói:

- Tốt lắm, đi chuyến này có thể định "bẻ cành quế trên cung trăng" đấy. Tôi không thể đi tiễn.

Bảo Ngọc nói:

- Cô em chờ tôi đi học về hãy ăn cơm chiều, còn sáp bôi mặt thì để tôi về sẽ pha cho.

Nói chuyện một lúc lâu rồi mới dứt ra đi. Đại Ngọc vội gọi giật lại hỏi:

- Sao không đến chào cô Bảo Thoa nhà anh?

Bảo Ngọc nhoẻn mép cười không nói gì, cùng Tần Chung đi thẳng đến trường.

Trường không xa nhà mấy, do vị thủy tổ họ Giả lập ra, để cho những con em trong họ không mời thầy riêng được thì vào đấy học. Những người làm quan trong họ đều có quyên góp, kẻ nhiều người ít, để chi tiền dầu đèn, thầy học thì mời người nào cao tuổi và có đạo đức đến dạy.

Tần Chung, Bảo Ngọc đến trường, liền đi chào từng người một, rồi vào lớp học. Từ đó hai người đi đứng có nhau, ngày càng thêm thân mật. Giả mẫu lại càng yêu Tần Chung, thường giữ ở lại dăm ba ngày, chẳng khác gì chắt ruột. Nhân thấy Tần Chung không được đầy đủ, Giả mẫu lại giúp cho cả quần áo, đồ dùng. Chưa đầy hai tháng, Tần Chung đã trở thành quen thuộc trong phủ Vinh.

Nguyên Bảo Ngọc xưa nay là người không chịu yên thường thủ phận, cái gì cũng thích theo ý muốn của mình, đã thành cái tật riêng. Bảo Ngọc thường nói với Tần Chung:

- Hai chúng ta cùng lứa tuổi, lại là bạn học. Từ giờ trở đi đừng xưng chú cháu nữa, chỉ gọi là anh em bạn thì phải hơn.

Lúc đầu Tần Chung không dám, nhưng Bảo Ngọc không nghe, cứ gọi là em và gọi tên là Kình Khanh. Tần Chung thấy vậy cũng định phải gọi bừa đi.

Trường học này vốn chỉ nhận con em trong họ và con cháu những nhà bà con thân thuộc thôi. Nhưng tục ngữ nói rất đúng: "Một con rồng chín giống, mỗi giống mỗi khác". Ở đây nhiều người, nên rồng rắn lẫn lộn, trong ấy có cả đám hạ lưu nữa. Từ khi Tần Chung, Bảo Ngọc đến trường, xem ra dáng điệu tươi đẹp như hoa; Tần Chung thì bẽn lẽn nhu mì, chưa nói đã đỏ mặt, ngượng nghịu như con gái; Bảo Ngọc thì nhũn nhặn dịu dàng, nói năng hòa nhã. Vì hai người thân mật với nhau như thế nên tránh sao khỏi sự ngờ vực của một số học trò. Lúc vắng mặt thì người nói thế này, kẻ nói thế khác, giễu cợt, gièm pha khắp cả trong và ngoài lớp học.

Sau khi Tiết Bàn đến ở nhà Vương phu nhân, biết ở đây có một trường học, trong trường lại có nhiều học trò trẻ, nên bệnh "Long dương"(2) lại nổi lên. Hắn cũng mượn tiếng đi học, nhưng "Ba ngày đánh cá thì hai ngày phơi lưới"(3), quăng tiền ra trả công thầy học, chỉ cốt để ăn mặc tiêu xài, đã có mấy đứa bị Tiết Bàn cám dỗ. Việc này không cần nói nhiều. Có hai đứa không biết con cái nhà ai, tên tuổi là gì, chỉ vì thấy chúng có vẻ lẳng lơ, nên cả trường đặt tên cho một đứa là Hương Lân, một đứa là Ngọc ái. Có nhưng người mến thích chúng, định đem lòng không tốt đối với lũ trẻ nhưng lại sợ uy thế Tiết Bàn, nên không ai dám vương vào. Từ khi Tần Chung, Bảo Ngọc đến trường, thấy hai đứa ấy trong bụng cũng vấn vương trìu mến, nhưng biết là bạn tương tri của Tiết Bàn, nên cũng không dám động chạm đến. Hai đứa Hương Lân, Ngọc ái đều để ý đến Tần Chung và Bảo Ngọc. Bốn người sẵn có tình ý với nhau, nhưng chưa dám lộ ra ngoài. Mỗi khi vào học, họ ngồi riêng bốn chỗ, nhưng tám mắt vẫn liếc nhau, hoặc đặt lời mượn ý, vịnh dâu ngầm liễu, xa tỏ nỗi lòng. Ngoài mặt họ lại muốn che mắt mọi người. Không ngờ có mấy đứa láu lỉnh, thấy bộ dạng ấy, thường ở sau lưng chế giễu hoặc nháy mắt đưa mày, hoặc đằng hắng lên tiếng. Việc này xảy ra đã từ lâu rồi.

Một hôm, Đại Nho có việc về nhà, ra sẵn cho học trò một câu đối bảy chữ, để ngày mai sẽ giảng sách và giao cho cháu trưởng là Giả Thụy trông nom nhà trường. Vừa buổi sáng hôm ấy khi gọi tên, thấy Tiết Bàn vắng mặt, Tần Chung thừa dịp liền đầu mày khóe mắt với Hương Lân. Hai người ra hiệu với nhau giả cách đi tiểu, chạy ra sau nhà trò chuyện. Tần Chung hỏi:

- Ông nhà có cấm em chơi với bạn không?

Nói chưa dứt lời, đằng san có tiếng đằng hắng. Hai người giật mình quay lại, thấy một đứa bạn học tên là Kim Vinh. Hương Lân vốn nóng tính, vừa thẹn vừa bực nói:

- Mày đằng hắng cái gì? Định cấm chúng tao nói chuyện à?

Kim Vinh cười nói:

- Chúng bay nói chuyện được, tao đằng hắng không được à? Tao chỉ hỏi chúng bay có chuyện gì sao không nói rõ ràng, mà lại thầm thầm thụt thụt thế? Tao bắt được quả tang, mày còn chối cái gì? Mày cho tao chơi nước đầu, chúng ta im chuyện cả; nếu không, đây sẽ bới tung ra hết.

Tần Chung và Hương Lân đỏ bừng mặt lên hỏi:

- Mày bắt chúng tao về cái gì?

Kim Vinh cười nói:

- Tao hiện bắt được quả tang đấy!

Nói xong nó vỗ tay cười ầm lên:

- Có bánh nướng ngon đây, sao chúng bay không mua một cái mà ăn?

Tần Chung và Hương Lân tức giận lắm, vội đến nói với Giả Thụy là Kim Vinh vô cớ vu oan cho chúng. Giả Thụy vốn người không đứng đắn, chỉ thích lợi, khi ở trong trường hắn thường hay mượn việc công làm việc tư, hạch sách đám học trò phải mời hắn ăn uống. Hắn vào hùa với Tiết Bàn, mong kiếm tiền, kiếm rượu, nên tha hồ để mặc cho Tiết Bàn ngông nghênh làm càn, không những hắn không ngăn cấm mà còn nối giáo cho giặc để lấy lòng Tiết Bàn. Khốn nỗi Tiết Bàn có tính lông bông, nay yêu đứa này, mai yêu đứa khác, gần đây có mới nới cũ, hắn bỏ rơi hai đứa Hương Lân và Ngọc ái. Ngay cả Kim Vinh, trước cũng là bạn thân của Tiết Bàn, nhưng từ khi có Hương Lân và Ngọc ái, thì nó bỏ ngay Kim Vinh. Gần đây Hương Lân và Ngọc ái cũng lại bị nó bỏ rơi nốt, nên Giả Thụy không có ai cưu mang. Giả Thụy không oán Tiết Bàn có mới nới cũ, lại oán Hương Lân và Ngọc ái không biết chiều chuộng Tiết Bàn, vì thế cả Giả Thụy lẫn Kim Vinh đều ghét sẵn hai đứa này. Nay thấy Tần Chung và Hương Lân đến thưa Kim Vinh, Giả Thụy trong bụng cũng khó chịu, nhưng không dám mắng Tần Chung, mà lại quở trách Hương Lân, cho là hay sinh sự. Thành ra Hương Lân tiu nghỉu, Tần Chung cũng bẽn lẽn, đều đi về chỗ ngồi.

Kim Vinh càng lên nước, đầu lắc lư, miệng tóp tép, nói nhiều câu bâng quơ. Ngọc ái ngồi ở đằng xa nghe thấy, liền sinh chuyện cãi nhau. Kim Vinh nhất quyết nói:

- Vừa rồi chính mắt tao trông thấy hai đứa hôn và sờ đít nhau ở đằng sau nhà, chúng nó bàn tán nhau định giở trò ma quái...

Bấy giờ Kim Vinh đắc ý nói bừa, không còn để ý đến ai nữa. Ngờ đâu lại làm cho một người phát bực lên, người ấy là ai? Chính là Giả Tường, hàng chút ngành trưởng bên phủ Ninh, cha mẹ mất sớm, từ bé đến ở với Giả Trân, nay đã mười sáu tuổi dáng người thanh tú, hơn cả Giả Dung. Hai người ở với nhau rất thân. Trong phủ Ninh, nhiều người lắm miệng, nên có những đứa đầy tớ không vừa lòng, hay đặt điều nói xấu chủ. Nhiều chuyện phao đồn nhảm nhí đến tai Giả Trân. Muốn tránh sự hiềm nghi, Giả Trân đã chia nhà cho Giả Tường ra ở riêng ngoài phủ Ninh.

Giả Tường đẹp trai, lại thông minh. Gọi là đi học để che mắt đời chứ hắn vẫn thích chó săn gà chọi, hỏi liễu tìm hoa. Trên có Giả Trân quá yêu, dưới có Giả Dung che chở, nên khắp trong họ không ai dám trái ý hắn. Hắn vốn chơi thân với Giả Dung, nay thấy người ta khinh rẻ Tần Chung, thì khi nào lại chịu nhịn? "Ta phải đứng lên dẹp sự bất bằng này!" Nhưng rồi hắn lại đắn đo trong bụng: "Bọn Kim Vinh, Giả Thụy đều là bạn thân của Tiết Bàn, ta cũng đi lại với chú Tiết. Nay nếu ra mặt bênh Tần Chung, tất nhiên chúng nó sẽ mách chú Tiết, chẳng hóa ra tổn thương đến hòa khí hay sao? Nếu cứ lặng yên, thì tiếng xấu ầm lên, mang tiếng cả lũ. Ta sao không dùng kế ngăn chặn ngay đi, vừa dập tắt được tiếng xấu, lại không mất lòng ai?" Nghĩ xong hắn giả cách ra đằng sau đi tiểu, lẳng lặng gọi thư đồng của Bảo Ngọc là Dính Yên đến cạnh, nói khích mấy câu.

Dính Yên là người hầu đắc lực nhất của Bảo Ngọc, nhưng còn trẻ tuổi, không hiểu việc đời, xưa nay không có việc gì nó cũng còn nạt nộ người ta, nay nghe thấy Giả Tường nói "Kim Vinh khinh rẻ Tần Chung, lại có cả cậu Bảo Ngọc chúng mày cũng dính líu vào đó, nếu không cho nó biết tay, thì lần sau nó còn láo nữa" Dính Yên bèn lập tức đi tìm ngay Kim Vinh. Nó không gọi ông Kim nữa, mà gọi ngay "Họ Kim kia, mày là cái giống gì?" Giả Tường vội xỏ chân vào giày làm bộ sắp sửa quần áo đi ra xem bóng mặt trời, nói: "Đến giờ rồi và nói với Giả Thụy có việc xin về trước. Giả Thụy không dám ngăn lại, đành để cho hắn đi. Dính Yên chạy đến nắm lấy Kim Vinh hỏi:

- Chúng tao có giở trò gì chăng nữa thì can gì đến mày miễn là không đ... thằng cha mày thôi. Mày có giỏi ra đây chơi với ông Dính nhà mày!

Học trò cả trường đều ngơ ngác nhìn, Giả Thụy vội quát:

- Dính Yên không được nói bậy!

Kim Vinh giận tái mặt nói:

- Làm loạn à? Đồ nhãi con mà dám như thế, tao sẽ nói với chủ mày.

Rồi hắn giật tay định quay sang đánh Bảo Ngọc và Tần Chung.

Bỗng vù một tiếng ở phía sau, không biết ai ném cái nghiên lại, nhưng may không trúng vào người nào, lại tạt sang phía bàn của Giả Lam và Giả Huân, là chắt họ gần bên phủ Vinh. Giả Huân lúc bé mồ côi cha, được mẹ nuông chiều, ở trường chơi thân với Giả Lam, cùng ngồi học một chỗ. Giả Huân tuổi còn nhỏ, nhưng chí rất to, bướng bỉnh không biết sợ ai. Hắn đang ngồi ở bàn, trông thấy bạn bè Kim Vinh có ý giúp ngầm Kim Vinh, ném nghiên vào Dính Yên, nhưng lại rơi vào trước mặt mình, cái nghiên vỡ tan, mực bắn tóe ra đầy quyển sách. Hắn không chịu được bèn mắng:

- Quân chết đâm chết chém kia! Chúng bay định đánh hôi à!

Hắn cầm lấy cái nghiên định ném lại, Giả Lam không muốn sinh chuyện, vội giằng lấy cái nghiên bảo:

- Em ơi, không việc gì đến chúng mình.

Giả Huân không nhịn được, thấy cái nghiên đã bị giằng mất, vội vớ ngay cái tráp ném sang bên kia. Nhưng vì người bé, sức yếu nên không đến nơi, lại rơi ngay vào bàn của Bảo Ngọc và Tần Chung. "Choang" một tiếng, sách giấy, bút nghiên đổ tung tóe cả trên bàn, làm vỡ chén nước của Bảo Ngọc, nước đổ ra lênh láng.

Giả Huân nhảy ra, định đánh đứa ném nghiên. Bấy giờ Kim Vinh tiện tay vớ ngay được cái gậy tre, múa tít lên. Phòng hẹp, người đông, tránh sao khỏi đụng phải người! Dính Yên bị ngay một gậy, kêu ầm lên: "Các anh đứng khoanh tay đấy à?" Bảo Ngọc còn một lũ hầu bé là Tảo Hồng, Sừ Dược, Mặc Vũ, ba đứa này lẽ nào lại không hung lên. Chúng kêu ầm ĩ: "Đồ chó đẻ kia: Mày dám lấy gậy đánh người ta à?" Mặc Vũ rút ngay cái then cửa, Tảo Hồng, Sừ Dược tay cầm roi ngựa, xông vào như ong.

Giả Thụy vừa cản người này, vừa ngăn người kia, nhưng nào có ai nghe. Đánh nhau túi bụi, bọn trẻ con thấy vậy có đứa xúm vào đánh hôi cho vui, có đứa nhát gan thì lánh đi một chỗ, lại có đứa đứng lên bàn vỗ tay cười và xúi thêm : "Đánh đi! Đánh đi!" Lúc bấy giờ cả trường sục lên như vạc nước sôi.

Mấy người hầu lớn của Bảo Ngọc là bọn Lý Quí, nghe tiếng ồn ào ở trong trường, vội chạy vào quát phải thôi và hỏi vì cớ gì? Bọn học trò đứa nói thế nọ, đứa nói thế kia, mỗi đứa một phách. Lý Quí mắng Dính Yên một trận rồi đuổi ra. Đầu Tần Chung đụng phải gậy Kim Vinh, toạc một miếng da. Bảo Ngọc lấy vạt áo xoa cho Tần Chung. Thấy mọi người đã đứng yên, Bảo Ngọc bèn bảo Lý Quí:

- Dọn sách vở, mang ngựa lại đây, để ta về trình tôn sư! Chúng ta bị người ta khinh rẻ quá. Không nói gì xa, riêng một việc giữ lễ phép, đến nói với anh Thụy, thế mà anh ấy lại bảo chúng ta trái, để cho người khác mắng chúng ta, lại xui người đánh Dính Yên. Cả Tần Chung cũng bị đánh toạc đầu. Như thế còn học làm gì nữa? Dính Yên thấy người ta khinh nhờn ta, nó mới làm thế, chi bằng về là xong chuyện.

Lý Quí khuyên can:

- Xin cậu đừng nóng. Tôn sư có việc về nhà, nay vì việc nhỏ làm rác tai người, lại càng tỏ ra là mình vô lễ. Cứ ý tôi, cũng nên dàn xếp cho xong, đừng làm phiền đến người. Việc này lỗi ở cậu Thụy cả. Tôn sư đi vắng, cậu ấy là người đứng đầu trông nom trường này, ai làm việc gì cũng phải hỏi cậu ấy. Ai có lỗi đáng đánh thì đánh, đáng phạt thì phạt, có lẽ nào để mặc cho họ lung tung như thế?

Giả Thụy nói:

- Tôi đã mắng gạt đi, nhưng chẳng ai chịu nghe cả.

Lý Quí cười nói:

- Cậu giận tôi cũng cứ nói: vì ngày thường cậu ăn ở không được đứng đắn, nên nói chẳng ai buồn nghe. Nếu trình tôn sư, ngay cậu cũng có lỗi, sao cậu không thu xếp ngay cho xong đi.

Bảo Ngọc nói:

- Thu xếp cái gì? Ta phải về thôi!

Tần Chung khóc nói:

- Có Kim Vinh ở đây thì tôi nhất định phải về.

Bảo Ngọc nói:

- Tại sao thế? Người ta còn đến học nữa là chúng ta? Tôi phải về trình đuổi Kim Vinh đi.

Lại hỏi Lý Quí:

- Kim Vinh là họ hàng của phòng nào?

Lý Quí nghĩ một lúc rồi thưa:

- Thôi đừng hỏi nữa. Nếu nói rõ họ hàng e tổn thương đến hòa khí trong anh em.

Dính Yên ở ngoài nói chêm vào:

- Nó là cháu chị Hoàng, ở bên phủ Đông, chứ là cái hạng gì mà cậy thế đến dọa nạt chúng ta! Cô nó là chị Hoàng chỉ biết tìm cách luồn lụy ton hót mợ Hai Liễn để nhờ vả vay mượn. Hạng chủ nhà ấy tôi coi ra gì đâu.

Lý Quí vội thét mắng:

- Đồ chó con kia! Biết gì mà dám lai nhai nói bậy!

Bảo Ngọc cười nhạt:

- Ta cứ tưởng nó là họ hàng thế nào, chẳng hóa ra cháu gọi chị Hoàng bằng cô. Để ta đến hỏi cô nó.

Nói xong, gọi Dính Yên đến thu xếp sách vở và định đi ngay. Dính Yên chạy lại, đắc ý nói:

- Cậu không cần phải đi, để tôi đến bảo chị Hoàng là cụ cho gọi đến, rồi thuê một cái xe lôi cổ chị ta về, cho cụ hỏi tội, như thế chẳng tiện hay sao?

Lý Quí vội thét:

- Mày muốn chết à? Giờ hồn đấy, tao sẽ đánh mày trước, rồi về trình ông và bà là việc này đều tại mày xui giục cậu Bảo cả! Tao muốn khuyên ngăn cho êm đi, mày lại cứ bới chuyện ra. May làm ầm cả trường học, đã không tìm cách dập tắt đi, lại còn định nhảy vào đống lửa à!

Dính Yên mới chịu im, không dám nói gì nữa.

Bấy giờ Giả Thụy sợ việc kéo dài thành to chuyện, thì bản thân cũng không được yên, nên đành phải khúm núm đến xin nài Tần Chung và Bảo Ngọc. Trước hai người không bằng lòng. Sau Bảo Ngọc nói:

- Bắt Kim Vinh đến tạ lỗi thì sẽ thôi không về trình nữa!

Lúc đầu Kim Vinh không chịu, sau Giả Thụy bắt buộc nó phải xin lỗi, Lý Quí cũng khuyên bảo:

- Việc này do anh gây ra đầu tiên, nếu không chịu thế, thì bao giờ xong chuyện.

Kim Vinh bị ép quá, đành phải vái Tần Chung một vái.

Nhưng Bảo Ngọc không nghe, bắt phải lạy. Giả Thụy chỉ muốn cho yên chuyện nên lại khẽ bảo Kim Vinh:

- Tục ngữ có câu: "Dù tội giết người cũng đến rập đầu xin lỗi là cùng". Mày đã gây chuyện thì phải cố nhịn đi, đến rập đầu cho xong chuyện.

Kim Vinh không làm thế nào được đành phải đến lạy Tần Chung.

Chú thích

(1). Chữ trong kinh Thi: Du du lộc minh, thực dã chi bình. Lý Quí không biết đọc sai nên mọi người mới cười.

(2). Long Dương quân: một bầy tôi rất được yêu đương của vua nước Ngụy đời Chiến quốc. Về sau dùng điển này chỉ cái bệnh thích con trai hơn con gái.

(3). Cũng như nói: học ngày đực ngày cái.

Hồi Thứ Mười - Kim Quả Phụ Tham Lợi Chịu Nhẫn Nhục

Vì dựa vào người nhiều thế mạnh, và Giả Thụy bắt phải tạ lỗi, nên Kim Vinh đành phải lạy tạ Tần Chung, bấy giờ Bảo Ngọc mới chịu thôi, không sinh chuyện nữa. Tan học, Kim Vinh về nhà, càng nghĩ càng tức, lẩm bẩm: "Tần Chung chỉ là em vợ Giả Dung, không phải là con cháu họ Giả, cũng đi học như ta thôi. Chỉ vì nó thân với Bảo Ngọc, nên coi người bằng nửa con mắt. Nếu nó ăn ở đứng đắn thì chẳng nói làm gì, nhưng thường ngày nó lại thậm thậm thụt thụt với Bảo Ngọc, coi như ai cũng mù cả, không trông thấy gì. Nay nó lại đi chằng với đứa khác, chọc vào mắt ta. Dù có gây chuyện, ta lại sợ gì?"

Mẹ Kim Vinh là họ Hồ, nghe con cảu nhảu một mình, bảo:

- Mày lại định sinh sự gì đấy? Tao phải nói khó mãi với cô mày, cô mày lại tìm hết cách để nói với mợ Liễn bên phủ Tây, mày mới có chỗ học. Nếu không nhờ người ta, thì nhà mình sức đâu mời được thầy? Vả chăng, ở bên ấy cơm nước có sẵn, hai năm nay mày được học ở đấy, tao đỡ bao nhiêu tiền. Số tiền bớt ra ấy, tao may thêm quần áo đẹp cho mày. Nếu mày không học ở bên ấy, thì biết thế nào được cậu Tiết, mỗi năm được cậu ấy giúp nhà mình tới bảy tám mươi lạng bạc? Nay mày lại muốn sinh sự thì liệu mày có tìm được chỗ nào học tốt như thế không? Tao bảo cho mà biết, việc ấy khó hơn lên trời đấy! Mày muốn tốt thì đi ngủ ngay đi cho xong chuyện!

Bấy giờ Kim Vinh mới chịu im, không nói nữa. Một lúc ngủ yên. Hôm sau lại đi học như thường.

Cô của Kim Vinh là vợ Giả Hoàng. Giả Hoàng thuộc dòng chữ "ngọc" trong chi trưởng họ Giả. Nhưng có phải cả họ nhà nào cũng được thịnh vượng như phủ Ninh, phủ Vinh đâu? Điều đó chẳng cần phải nói. Vợ chồng Giả Hoàng có một cơ nghiệp nho nhỏ thường hay đến thăm phủ Ninh và phủ Vinh, lại khéo chiều chuộng Phượng Thư và Vưu thị, được họ giúp đỡ, mới có thể sinh sống qua ngày. Hôm ấy trời tạnh ráo, rỗi việc, vợ Giả Hoàng mang theo một bà già, thuê xe về thăm chị dâu và cháu.

Trong khi nói chuyện, mẹ Kim Vinh đem việc hôm qua xảy ra ở trường học, từ đầu đến đuôi, kể cho vợ Giả Hoàng nghe. Vợ Giả Hoàng điên tiết nói:

- Thằng nhãi Tần Chung kia là bà con với họ Giả, thì thằng Vinh này không phải là họ hàng với họ Giả hay sao? Nó cậy thế vừa chứ? Vả lại việc làm của nó có đẹp đẽ gì cho cam! Ngay đến Bảo Ngọc cũng không có phép như thế. Để tôi sang phủ Đông nói chuyện với chị Trân và chị thằng Tần Chung, xem họ phân giải ra sao?

Mẹ Kim Vinh nghe nói hoảng lên, vội vàng ngăn lại:

- Tôi buột miệng nói chuyện với cô đấy thôi, cô đừng sang kể với người ta nữa. Phải trái thây kệ chúng nó. Nếu xảy ra chuyện gì thì cháu nó còn ở yên bên ấy sao được? Sức nhà thì không những không mời được thầy, mà cả đến tiền ăn uống chi dùng cho nó cũng tốn kém nhiều.

Vợ Giả Hoàng nói:

- Việc ấy không ngại. Để tôi sang nói xem sao.

Không nghe lời chị dâu, vợ Giả Hoàng cứ sai bà già gọi xe sang phủ Ninh. Đến nơi, xuống xe trước cửa nách phía đông, vào gặp ngay Vưu thị. Bấy giờ, vợ Giả Hoàng chưa dám tuôn nỗi bực dọc, chỉ vồn vã thăm hỏi, nói mấy câu chuyện phiếm rồi hỏi:

- Hôm nay sao không thấy mợ Dung?

Vưu thị nói:

- Không biết cháu nó ra làm sao, mà hai tháng nay không thấy kinh. Mời ông lang đến xem, lại bảo không phải là có tin mừng. Hai hôm nay, nó cứ đến chiều là người mệt, mắt hoa, chuyện cũng không buồn nói, tôi bảo cháu: "Không nên giữ lễ lắm, sớm tối không cần theo lệ đến thăm nom, phải tĩnh dưỡng mới được. Họ hàng đến, đã có tôi; nếu các bậc bề trên có chê trách điều gì tôi sẽ nói hộ". Tôi dặn cả cháu Dung: "Không được quấy rầy nó. Không được làm nó tức giận, để nó tĩnh dưỡng ít lâu cho khỏe. Nó cần gì thì cứ đến đây mà lấy, nếu chẳng may có mệnh hệ nào mày phải lấy vợ khác, ta chắc rằng có đốt đuốc đi lùng khắp thiên hạ cũng chẳng tìm đâu ra được người nết na như thế. Các bậc trên trong họ không ai là không yêu quý cách cư xử của nó". Vì nó mà bấy lâu nay tôi cứ lo lắng không yên. Không ngờ sáng nay, em trai nó đến thăm, tính còn trẻ con, chưa biết cân nhắc hay dở, thấy chị ốm, đáng lẽ có việc gì tức bực đến đâu cũng không nên nói mới phải. Thế mà nó kể hết cả những chuyện đánh nhau ở trường, chẳng biết đứa nào đến học nhờ mà dám bắt nạt nó, và nói cho chị nó nghe cả những câu chuyện bậy bạ. Thím ơi, chắc thím cũng biết con dâu tôi bề ngoài thì nói cười vui vẻ lắm, nhưng trong bụng hay suy nghĩ, hễ nghe thấy ai nói cái gì, nó cũng đắn đo đến năm ba ngày mới thôi. Bệnh này là do nó nghĩ nhiều quá mà sinh ra. Nay nghe nói có người khinh rẻ em nó, nó vừa buồn vừa tức; buồn vì bọn vô lại gây bè kéo cánh, ăn không nói có, đâm người nọ chọc người kia; tức vì em mình hư hỏng không chịu học, không chuyên tâm sách vở, lại làm ồn cả trường. Vì thế, nó bỏ cả bữa cơm sáng. Tôi khuyên giải một hồi, lại dặn dò em nó mấy câu, bảo hãy sang chơi với Bảo Ngọc ở phủ bên kia. Tôi lại trông cho nó ăn hết nửa bát yến sào rồi mới về đây. Thím tính thế có sốt ruột không? Lại thêm bây giờ không có thầy thuốc nào hay. Nghĩ đến bệnh nó lúc nào, là ruột tôi đau như kim châm. Thím có biết ai chữa thuốc giỏi không?

Kim thị nghe vậy, bao nhiêu cơn tức giận ở nhà muốn đến cãi nhau ngay với Tần thị đều bay đến tận nước Trảo Oa(1) hết cả. Lại nghe thấy Vưu thị hỏi thầy thuốc hay, liền trả lời:

- Tôi không quen thầy thuốc nào, cứ bệnh tình mợ Cả như vậy, chắc đâu không phải là có mang? Chị đừng nên cho chữa bậy kẻo oan gia đấy!

Vưu thị nói:

- Đúng thế.

Hai người đương nói chuyện, Giả Trân ở ngoài vào hỏi:

- Có phải thím Hoàng đấy không?

Kim thị đứng dậy chào. Giả Trân bảo Vưu thị:

- Mời thím Hoàng ở lại xơi cơm.

Nói xong, Giả Trân đi ra. Kim thị đến chuyến này, cốt nói cho Tần thị biết là Tần Chung khinh rẻ cháu mình, nay biết Tần thị ốm, nên thôi không nhắc đến nữa. Lại thấy vợ chồng Giả Trân đối đãi rất tử tế, Kim thị đổi giận làm vui, nói chuyện phiếm một lúc rồi về.

Kim thị đi rồi. Giả Trân lại vào hỏi Vưu thị:

- Hôm nay thím ấy đến có việc gì?

Vưu thị đáp:

- Chẳng nói gì cả. Khi mới đến, trông có vẻ bực tức. Một lúc sau tôi nói đến chuyện con dâu ốm, thì nét mặt thím ấy dần dần dịu đi. Ông có mời ở lại ăn cơm, thím ấy nói thấy con dâu ốm như thế, không tiện ngồi lại, chỉ nói dăm ba câu chuyện rồi đi, cũng không cầu cạnh việc gì cả. Con dâu mình ốm, ông nên tìm đâu có thầy thuốc hay chữa chạy cho nó, đừng để nấn ná mà lỡ việc. Hiện giờ một lũ thầy thuốc ở nhà này, không thể dùng được. Hễ người ta kể thế nào thì họ theo thế mà nói dựa nói dẫm mấy câu cho có văn có vẻ. Bề ngoài ra bộ ân cần chăm chỉ lắm, cứ ba bốn người luân phiên nhau xem mạch, một ngày ít ra cũng xem đến bốn năm lần. Rồi họp nhau lại bàn tán kê đơn nhưng rồi cũng chẳng ăn thua gì. Người bệnh thì một ngày phải bốn năm lần thay quần áo, đứng lên ngồi xuống để tiếp ông lang, thực chẳng có ích gì.

Giả Trân nói:

- Con bé cũng lẩn thẩn lắm, việc gì phải thay quần áo luôn? Nhỡ bị lạnh, bệnh nặng thêm thì làm thế nào? Bảo nó cứ mặc quần áo đẹp vào, có đáng là mấy. Người nó là cần, dù mỗi ngày một bộ quần áo mới cũng chẳng sao. Tôi đang định nói để bà biết: Vừa rồi Phùng Tử Anh lại thăm, thấy tôi buồn, ông ta hỏi có việc gì. Tôi nói: "Có người con dâu đương ốm, không biết là bệnh hay có tin mừng mà không tìm được thầy thuốc hay, chẳng hiểu có nguy hiểm không? Vì thế tôi lo lắm." Phùng Tử Anh nói: "Khi còn bé có một thầy học họ Trương tên Hữu Sĩ, học rất rộng, lại giỏi nghề thuốc, đoán trước được sống chết. Năm nay vào Kinh quyên cho con làm quan, hiện đương ở nhà ông ta." Xem thế, bệnh nó may ra gặp thầy gặp thuốc, cũng chưa biết chừng. Tôi đã sai người đưa danh thiếp đến mời. Hôm nay muộn rồi, có thể là sáng mai ông ta mới đến. Phùng Tử Anh cũng nói về nhà sẽ cố mời cho bằng được. Vậy chờ Trương tiên sinh đến sẽ hay.

Vưu thị nghe nói rất mừng, nhân nói:

- Ngày kia là sinh nhật ông ta, ông định làm thế nào?

Giả Trân nói:

- Tôi vừa mới đến thăm và mời ông về nhà để con cháu làm lễ mừng. Ông nói: "Ta quen thanh tịnh đi rồi, không muốn về nhà huyên náo lắm. Gặp ngày sinh nhật, con muốn ta về nhận lễ mừng của con cháu, chi bằng đem bản "Âm chất văn"(2) mà ta đã chú thích, cho người viết lại tử tế rồi đưa đi in, so với việc ta nhận lễ mừng thọ của con cháu còn quý gấp trăm lần. Ngày mai hay ngày kia, con cháu các nơi đến, con nên tiếp đãi cẩn thận. Con không cần phải đến đây nữa, và cũng không cần phải mang biếu ta cái gì. Nếu con còn thấy áy náy, thì nhân tiện đây con lễ tạ mấy lễ, chứ hôm sau đừng mang người đến quấy rầy, ta không bằng lòng đâu." Ông đã dạy thế, ngày mai tôi không dám đến nữa. Hãy gọi Lai Thăng đến đây, bảo nó sửa soạn tiệc rượu trong hai ngày.

Vưu thị gọi Giả Dung đến dặn:

- Con bảo Lai Thăng phải theo lệ sửa soạn tiệc rượn trong hai ngày cho thật lịch sự. Con phải sang phủ Tây mời cụ, bà Cả, bà Hai và thím Liễn sang chơi. Hôm nay cha con đã tìm được thầy thuốc hay, cho người đi mời rồi. Ngày mai ông ta đến, con sẽ kể rõ bệnh tình vợ con cho ông ta nghe.

Giả Dung vâng lời đi ra, gặp đứa bé đi mời thầy thuốc ở nhà Phùng Tử Anh về nói:

- Con vừa cầm danh thiếp của ông đến nhà họ Phùng mời ông lang, ông lang bảo: “Việc này ông Phùng đã nói rồi, nhưng vì đi chơi cả ngày mới về, tinh thần không được tỉnh táo, có đến cũng chưa xem mạch được. Cần phải tĩnh dưỡng một đêm. Ngày mai sẽ lại”. Ông ấy lại nói: “Y học còn nông cạn, đáng lẽ không dám nhận lời. Nhưng vì nể ông Phùng đã tiến cử với ông không đến không tiện, nên nhờ con về trình trước với ông. Còn bức danh thiếp của ông thì không dám nhận”. Ông ta đã trả lại cho con mang về(3). Vậy nhờ cậu trình ông hộ cho.

Giả Dung vào nhà trong trình với Giả Trân và Vưu thị, rồi đi gọi Lai Thăng, bảo sửa soạn tiệc rượu trong hai ngày liền, Lai Thăng nhận lời đi ngay.

Trưa hôm sau, người gác cửa vào trình: “Trương tiên sinh đã đến”. Giả Trân mời vào trong nhà khách. Uống nước xong, bắt đầu câu chuyện.

Giả Trân nói:

- Hôm trước ông Phùng có cho biết tiên sinh học vấn và phẩm cách hơn người, lại hiểu sâu về y học. Tiểu đệ xiết bao mến phục.

Trương nói:

- Vãn sinh là kẻ học trò quê mùa, hiểu biết nông cạn. Hôm qua ông Phùng cho biết chỗ đại nhân đây khiêm nhường, tôn trọng kẻ sĩ, nay cho gọi đến, vãn sinh không dám trái lệnh. Nhưng vì không có chút thực học, nghĩ càng thêm hổ thẹn.

Giả Trân nói:

- Xin tiên sinh đừng quá khiêm tốn, vào xem mạch cho cháu, nhờ bực cao minh, chúng tôi sẽ trút khỏi nỗi lo lắng trong lòng.

Giả Dung mời Trương vào nhà trong. Trông thấy Tần thị, Trương quay lại hỏi:

- Đây là tôn phu nhân?

Giả Dung đáp:

- Thưa phải, mời tiên sinh ngồi chơi, để tôi kể những bệnh chứng của nhà tôi, rồi tiên sinh hãy xem mạch, có được không?

Trương nói:

- Theo ý tôi, xem mạch trước đã, rồi hãy kể bệnh. Tôi mới đến tôn phủ lần đầu, chưa biết bệnh tình tôn phu nhân ra sao, nhưng vì đã nhận lời với ông Phùng, không đến không được. Nay xin bắt mạch trước xem tôi nói có đúng hay không, rồi hãy kể cho biết bệnh tình của tôn phu nhân

mấy lâu nay. Sau đó chúng ta sẽ châm chước lập một phương thuốc, và dùng được hay không là tay cậu quyết định.

Giả Dung nói:

- Tiên sinh thực là bực cao minh, tiếc không được gặp sớm. Bây giờ nhờ tiên sinh xem mạch cho, chữa được hay không xin cho biết, để cha mẹ tôi được yên lòng.

Bấy giờ bọn a hoàn mang gối đến, để Tần thị ngồi dựa vào đó rồi vén áo lên, thò tay ra ngoài cho ông lang bắt mạch. Ông lang tự mình thở đều để nhận rõ số chí(4).

Xem tay phải một lúc, rồi bắt sang tay trái. Xem xong rồi nói: "Chúng ta ra ngoài".

Giả Dung cùng ông lang ra nhà ngoài ngồi. Người hầu pha nước bưng lên, Giả Dung nói:

- Mời tiên sinh xơi nước. - Sau đó bèn hỏi: - Tiên sinh xem bệnh này có chữa được không?

Ông lang nói:

- Mạch "Thốn" bên tả thì trầm sác, "Quan" bên tả thì trầm phục; "Thốn" bên hữu thì tế mà vô lực, "Quan" bên hữu thì hư mà vô thần. "Tả Thốn" trầm sác là tâm khí hư mà sinh hỏa; "Tả Quan" trầm phục là can khí trệ mà huyết khuy. "Hữu thốn" tế mà vô lực, là khí phận ở phế kinh rất hư; "Hữu Quan" hư mà vô thần, là tỳ thổ bị can mộc khắc chế. Tâm khí hư mà sinh hỏa, tất sinh ra chứng kinh nguyệt không đều, đêm không ngủ được. Can mà huyết khuy khí tuệ, thì dưới mạng mỡ đau mà phát trướng, nguyệt tín đến chậm trong bụng phát nóng. Khí phận ở phế kinh mà hư, thì đầu nặng mắt hoa, giờ dần, giờ mão thế nào cũng ra mồ hôi, choáng váng như ngồi trong thuyền; Tù thổ mà bị can mộc khắc chế thì không muốn ăn uống, tinh thần mỏi mệt, chân tay buồn bực. Theo tôi, mạch này phải có chứng bệnh như thế mới đúng. Nếu bảo có tin mừng, thì tiểu đệ không dám nghe theo(5).

Một bà già hầu ở bên cạnh nói:

- Tiên sinh nói như thần vậy. Điều gì cũng đúng. Tôi không cần phải kể thêm nữa. Mấy ông lang nhà này đến xem mạch, không ai nói được đúng như thế; người nói không quan hệ gì; người thì bảo đến tiết đông chí là đáng lo. Nhưng không ai nói được đúng như thế, mong tiên sinh chỉ bảo rõ cho.

Ông lang nói:

- Chứng bệnh của tôn phu nhân nhà ta mà đến nỗi này là bởi các thầy để chậm quá! Nếu chữa ngay lúc mới hành kinh không đều, có lẽ bây giờ đã khỏi rồi chả còn phải lo nữa. Cứ như tôi xem, thì bệnh còn ba phần có thể chữa được. Dùng đơn thuốc của tôi, uống vào mà ngủ được, sẽ chắc thêm vài phần nữa. Mạch này phải là người tâm tính cao cường, thông minh tột bực; nhưng thông minh quá thường có việc không như ý, đã có nhiều việc không như ý, thì phải tư lự quá độ. Bệnh này là do lo nghĩ, thành ra hại tỳ, can mộc vượng quá, nên kinh nguyệt đến không đúng kỳ. Tôi xin hỏi: Tôn phu nhân nhà ta ít lâu nay, kinh kỳ không ngắn quá, mà lại dài quá, có phải không?

Bà già nói:

- Kinh kỳ không bao giờ ngắn cả. Có khi kéo đến hai ba ngày, hoặc đến mười ngày.

Ông lang nói:

- Phải rồi! Chính là gốc bệnh ở đấy. Nếu ngay từ đầu mà cho uống thuốc dưỡng tâm điều kinh, thì đâu đến nỗi này! Bây giờ rõ là bệnh thủy khuy hỏa vượng. Hãy uống thử thang thuốc này xem sao.

Rồi ông ta kê đơn đưa cho Giả Dung.

Ích khí dưỡng vinh bổ tỳ hòa can thang:

Nhân sâm hai đồng; bạch truật hai đồng; (thổ sao); Vân linh ba đồng; Thục địa bốn đồng; Qui thân hai đồng; bạch thược hai đồng; Xuyên khung một đồng năm phân; Hoàng kỳ ba đồng; Hương phụ mễ hai đồng; Thổ sài hồ tám phân; hoài sơn dược hai đồng (sao); Chân a dao hai đồng (cáp phấn sao); Diên hồ sách một đồng rưỡi (sao rượu); Chích thảo tám phân.

Thuốc dẫn dùng: Kiện liên tử, tám hột, bỏ ruột; Đại táo hai quả.

Giả Dung xem xong nói:

- Tiên sinh thực là bậc cao minh. Xin cho biết bệnh này có đáng lo ngại không?

Ông lang cười:

- Cậu rất sáng suốt, bệnh đến thế này, cũng đã quá lâu rồi. Uống thuốc này vào còn nhờ ở "Mát tay" nữa. Theo tiểu đệ, mùa đông năm nay chưa việc gì đâu. Qua tiết xuân phân, mới có thể mong khỏi hẳn được.

Giả Dung là người thông minh, cũng không hỏi thêm nữa.

Tiễn ông lang về rồi, Giả Dung đưa đơn thuốc, mạch án và kể lại nhưng lời ông lang vừa nói cho Giả Trân và Vưu thị nghe. Vưu thị nói:

- Xưa nay các ông lang đều không ai nói được rành mạch như thế, chắc ông ấy dùng thuốc không lầm.

Giả Trân cười nói:

- Ông ta không phải là hạng "Lang thang" kiếm ăn về nghề thuốc. Vì nhà ta chơi thân với ông Phùng Tử Anh, mới mời được ông ấy, chứ có dễ dàng đâu. Nhờ có ông ta, may ra con dâu ta khỏi bệnh. Trong đơn thuốc có kê nhân sâm, hôm nọ nhà đã mua sẵn một cân, đem ra mà dùng.

Giả Dung nghe nói, mới cho người đi bốc thuốc sắc cho Tần thị uống, chưa biết bệnh tình sau này ra sao.

Chú thích

(1). Tên một hải đảo ở ngoài Thái Bình Dương, người ta cho là Java ngày nay. Ở đây ý nói cơn giận tan hết.

(2). Một thứ văn khuyên người làm phúc.

(3). Theo tục lệ cổ, người dưới nhận lời mời của người trên, nếu có danh thiếp mời thì trả lại; tức là tỏ ý khiêm tốn, không dám tự coi là ngang hàng.

(4). Chí: Theo phép xem mạch của đông y: mạch trung bình là một hơi thở, mạch mổ bốn cái, không đủ bốn cái gọi là trì, quá bốn cái gọi là sác. Vậy số chí là số mổ nhiều hay ít của mạch trong một hơi thở.

(5). Đây là những danh từ về mạch lý và y lý của đông y.

Hồi Thứ Mười Một - Mừng Sinh Nhật, Phủ Ninh Bày Tiệc Linh Đình

Nói về ngày sinh nhật Giả Kính, Giả Trân sắp các thức ăn ngon và hoa quả lạ, bày vào mười sáu mâm đồng lớn, bảo Giả Dung dẫn người nhà mang đến dâng Giả Kính, lại dặn:

- Phải để ý cẩn thận xem ông có vui hay không, rồi hãy làm lễ chúc thọ, và thưa với ông rằng: "Cha cháu vâng lời ông dạy, không dám đến, sớm hôm nay ở nhà cùng mọi người đã làm lễ bái vọng chúc thọ ông rồi".

Giả Dung vâng lời, dẫn người mang lễ đi.

Ở nhà dần dần có người đến. Trước hết là Giả Liễn, Giả Tường đến xem những chỗ khách ngồi, rồi hỏi:

- Có trò gì vui không?

Người nhà đáp:

- Ông chúng tôi trước tưởng cụ hôm nay về nhà, nên không dám sắp sẵn trò vui. Nhưng vừa rồi nghe nói cụ không về nên đã bảo chúng tôi đi đón một ban hát nhỏ và một phường âm nhạc đến, chúng đang chực sẵn ở rạp hát.

Sau đó, Hình phu nhân, Vương phu nhân, Phượng Thư, Bảo Ngọc đều đến cả. Vợ chồng Giả Trân ra đón. Mẹ vợ Giả Trân đã ở đây trước. Mọi người chào và mời nhau ngồi. Vợ chồng Giả Trân mời nước rồi cười nói:

- Cụ ta là bậc trên, cao tuổi, cha tôi là hàng cháu, đáng ra ngày hôm nay không dám mời người đến mới phải; nhưng được khi tiết trời mát mẻ, hoa cúc nở đầy vườn, chúng tôi muốn mời người sang chơi, trông thấy lũ cháu chắt vui đùa nhộn nhịp để người đỡ buồn. Không ngờ người lại không hạ cố.

Phượng Thư không đợi Vương phu nhân trả lời, nói ngay:

- Hôm nọ cụ đã bảo hôm nay thế nào cũng sang, nhưng vì chiều hôm qua thấy chú Bảo ăn đào, người cũng ăn già nửa quả, đến canh năm phải đi ngoài hai lần. Sáng hôm nay thấy mệt, truyền tôi thưa với ông bác rằng người không sang được. Người truyền đưa sang vài món ăn ngon, nhưng phải nấu thật dừ.

Giả Trân cười nói:

- Tôi đã bảo người vẫn thích vui, hôm nay không sang được tất có chuyện gì. Té ra là thế.

Vương phu nhân nói:

- Hôm trước thấy vợ anh Dung khó ở, bây giờ thế nào?

Vưu thị nói:

- Bệnh cháu cũng hơi lạ. Hôm trung thu vừa rồi, nó còn chơi ở bên cụ và bà Hai, đến nửa đêm về nhà vẫn khỏe. Sau đấy hai mươi hôm, càng ngày cháu càng thấy mệt, đến nửa tháng nay không chịu ăn uống gì. Hai tháng nay cháu lại không thấy kinh.

Hình phu nhân nói luôn:

- Hay là có tin mừng?

Đương nói chuyện thì có người ở ngoài vào báo: “Hai ông và các vị bên phủ Vinh đã sang, hiện ở trên nhà khách.”

Giả Trân vội ra đón. Vưu thị nói tiếp:

- Trước cũng có thầy thuốc nói là có tin mừng, nhưng hôm nọ ông Phùng Tử Anh mách một ông lang là thầy học của ông ta lúc bé, rất giỏi về nghề thuốc, đến xem cho nó. Ông ta bảo không phải tin mừng mà là bệnh nặng. Ông ta có kê đơn, đã uống một thang đầu đỡ nhức, còn các bệnh khác thì chưa thấy bớt.

Phượng Thư nói:

- Theo tôi thì chị ấy cũng không đến nỗi yếu lắm đâu, hôm nay vui thế này, nên cố gượng mà dậy.

Vưu thị nói :

- Hôm mồng ba vừa rồi, thím đến thăm, nó cố gượng dậy một lúc, cũng là chỗ thím cháu hợp tính nhau, nên quyến luyến không rời ra được.

Phượng Thư nghe xong, mắt đỏ hoe, nói:

- Trời có khi mưa gió bất ngờ, người cũng có lúc họa phúc không lường trước được. Mới bằng ấy tuổi đầu mà đã đau ốm như thế, nếu đến nỗi nào thì người ta ở đời, còn có thú gì!

Chợt Giả Dung đến chào Hình phu nhân, Vương phu nhân và Phượng Thư, rồi nói với với Vưu thị:

- Con đã mang đến dâng ông các thức ăn và thưa: cha con ở nhà đang tiếp các ông, các chú bên phủ Vinh sang. Theo lời ông dạy, cha con không dám đến. Ông nghe nói rất vui, bảo thế mới phải. Lại truyền: cha mẹ tiếp các ông, các bà, con phải tiếp các chú, các thím, các em cho chu tất; và phải khắc ngay kinh “âm chất văn” in ra một vạn cuốn để phát cho mọi người. Việc này con đã thưa với cha rồi. Bây giờ con phải ra ngay mời các ông, các chú dùng cơm.

Phượng Thư nói:

- Anh Dung hãy đứng lại! Chị hôm nay thế nào?

Giả Dung chau mày nói:

- Mệt lắm! Lát nữa thím đến thăm thì biết.

Nói xong đi ra.

Vưu thị hỏi Hình phu nhân và Vương phu nhân:

- Các vị định xơi cơm trong này hay ra ngoài vườn? Ở ngoài ấy đã sửa soạn ban hát.

Vương phu nhân nhìn Hình phu nhân nói:

- Chúng ta sẽ ăn trong này cho tiện.

Hình phu nhân nói:

- Đúng đấy.

Vưu thị liền sai dọn cơm, bọn người hầu đứng ngoài cửa dạ ran, rồi mỗi người bưng một thức vào.

Một lúc bày xong, Vưu thị mời Hình phu nhân, Vương phu nhân và bà mẫu thân cùng ngồi lên trên, còn mình ngồi bên cạnh Phượng Thư và Bảo Ngọc. Hình phu nhân và Vương phu nhân nói:

- Chúng tôi đến đây cốt để chúc thọ ông anh chứ có phải đến để ăn mừng ngày sinh nhật đâu.

Phượng Thư nói:

- Bác thích tĩnh dưỡng, tu luyện thành công, cũng chẳng khác gì thần tiên. Những lời chúc của hai mẹ cũng có thể là lòng thành thấu đến quỷ thần đấy!

Cả nhà nghe vậy cười ầm lên.

Mẹ Vưu thị, Hình phu nhân, Vương phu nhân, Phượng Thư ăn cơm xong, súc miệng, rửa tay rồi bảo nhau ra vườn nghe hát.

Giả Dung đến nói với Vưu thị:

- Hai ông, các chú, các em ăn cơm xong cả rồi. ông Cả thì nói nhà có việc; ông Hai thì không thích nghe hát, lại sợ đông người làm ồn ào nên đều về cả. Còn các chú, các anh thì con đã mời chú Liễn, chú Tường ra xem hát. Vừa rồi, bốn quận vương là Nam An Quận vương, Đông Bình Quận vương, Tây Ninh Quận vương, Bắc Tĩnh Quận vương, sáu quốc công như Trần Quốc Công ở phủ Ngưu, và tám tước hầu như Trung tĩnh hầu phủ Sứ, đều sai người mang danh thiếp và lễ vật đến chúc thọ, con đã trình cha và thu vào buồng, lễ đơn cũng đã vào sổ. Con đã đưa thiếp cám ơn, cho các người nhà tiền thưởng, và mời họ ăn uống chu tất cả rồi. Mẹ nên mời hai bà, bà ngoại, thím Phượng ra ngoài xem hát.

Vưu thị nói:

- Trong này ăn xong cũng sắp ra đây.

Phượng Thư nói:

- Xin phép mẹ, cho con vào thăm chị Dung, rồi sẽ ra sau.

Vương phu nhân bảo:

- Ừ, chúng ta cũng muốn vào thăm cháu, nhưng sợ ồn quá, con nói hộ là chúng ta có lời hỏi thăm.

Vưu thị nói với Phượng Thư:

- Thím ơi! Cháu nó rất nghe lời thím. Thím vào khuyên giải cháu một câu, tôi cũng yên lòng rồi mời thím ra vườn xem hát.

Bảo Ngọc cũng đòi đi theo Phượng Thư. Vương phu nhân nói:

- Con vào thăm rồi ra ngay nhé, nó là cháu dâu đấy!

Vưu thị mời Hình phu nhân, Vương phu nhân và bà mẫu thân ra vườn Hội Phương.

Phượng Thư và Bảo Ngọc cùng Giả Dung vào buồng Tần thị. Đến cửa, đi se sẽ. Tần thị trông thấy, toan đứng dậy. Phượng Thư bảo: "Thôi đừng đứng dậy mà chóng mặt".

Phượng Thư bước nhanh lại, cầm tay Tần thị nói:

- Cháu ơi, mới có mấy hôm nay không gặp mà đã gầy đến thế này à?

Rồi ngồi trên đệm, cạnh Tần thị.

Bảo Ngọc hỏi thăm rồi ngồi xuống ghế trước mặt.

Giả Dung gọi:

- Pha nước lại đây, thím và chú Hai ở nhà trên chưa uống nước đấy.

Tần thị cầm tay Phượng Thư gượng cười:

- Cháu thực là ít phúc quá! Ở trong nhà này, bố mẹ chồng thương như con đẻ. Thưa thím, chồng cháu tuy còn ít tuổi, nhưng vẫn kính yêu nhau, chưa hề gắt gỏng một câu. Thím thương cháu đã đành rồi, cả nhà, những bậc trên, người ngang hàng ai cũng thương cháu, yêu cháu. Bây giờ bị ốm, cháu chán ngán quá, chưa báo hiếu bố mẹ chồng được một ngày nào. Thím có lòng thương cháu, nhưng dù cháu muốn báo đáp lại cũng đành chịu vậy! Cháu lo chưa chắc đã chịu nổi hết năm nay.

Bảo Ngọc đương ngắm nhìn bức tranh "Hải đường xuân thụy" và đôi câu đối:

Lờ mờ giấc mộng xuân hơi lạnh;

Ngào ngạt mùi hương rượu khá nồng.

Lại nhớ ngay đến việc nằm ngủ ở đây, mơ đến "Thái hư ảo cảnh". Đương lúc ngẩn ngơ suy nghĩ, chợt nghe thấy tiếng Tần thị, trong lòng Bảo Ngọc đau đớn như muôn mũi tên bắn vào, nước mắt tự nhiên chảy xuống ròng ròng. Phượng Thư thấy vậy, trong bụng áy náy bội phần, sợ người ốm trông thấy lại thêm đau lòng, còn đâu là an ủi nữa, liền nói:

- Chú Bảo thật là tính đàn bà! Người ốm bực mình thì nói thế, chứ đã đến nỗi nào. Tuổi cháu còn trẻ, ốm qua loa rồi sẽ khỏi. Và cháu cũng đừng nghĩ ngợi lung tung vậy, chỉ tăng thêm bệnh đấy thôi.

Giả Dung nói:

- Bệnh nhà cháu chẳng cần phải uống thuốc men gì, cứ ăn được là khỏi.

Phượng Thư nói:

- Chú Bảo! Mẹ bảo vào rồi ra ngay. Chú đừng làm thế để cháu nó lại sinh buồn thêm. Mẹ ở ngoài kia đang mong chú đấy.

Rồi quay lại, bảo Giả Dung:

- Cháu và chú Bảo hãy ra ngoài kia, để ta ngồi đây một lúc nữa.

Giả Dung nghe nói, cùng Bảo Ngọc đi ra vườn hoa Hội Phương.

Phượng Thư khuyên giải Tần thị một lúc, lại thì thào với nhau nhiều câu tâm sự. Vưu thị hai ba lần sai người về đón, Phượng Thư mới bảo Tần thị:

- Cháu cứ yên lòng tĩnh dưỡng, hôm nào rỗi, thím lại sang thăm. Bệnh cháu thế nào cũng khỏi. Hôm nọ đã tìm được thầy thuốc hay, vậy cháu cũng đừng lo nghĩ nữa.

Tần thị cười nói:

- Dù là thần tiên chăng nữa, chữa được bệnh chứ chữa sao được mệnh! Thím ơi, cháu biết bệnh này chỉ tính ngày tính giờ thôi.

Phượng Thư nói:

- Cháu cứ nghĩ thế thì bao giờ khỏi được? Nên khuây khỏa đi là phải. Vả lại thầy thuốc đã nói, không chữa ngay sợ đến mùa xuân sang năm, bệnh sẽ tăng lên, nay mới nửa tháng chín, còn bốn năm tháng nữa, lo gì bệnh chẳng chữa khỏi. Nếu như nhà khác không có nhân sâm, thì cũng khó đấy. Nhưng ở đây bố mẹ chồng cháu còn có thể chữa được thì đừng nói mỗi ngày hai đồng cân, chứ hai cân nhân sâm cũng có thể cho cháu uống được. Thôi cháu chịu khó tĩnh dưỡng, thím ra vườn đây.

Tần thị nói:

- Thím ơi, tha lỗi cho cháu, cháu không thể theo thím ra được. Lúc nào rỗi, mời thím sang chơi, thím cháu sẽ nói chuyện nhiều.

Phượng Thư nghe vậy tự nhiên mắt lại đỏ hoe lên:

- Lúc nào rỗi, thím lại sang thăm cháu.

Rồi dẫn bọn người hầu và người nhà phủ Ninh ra quanh cửa đi tắt vào vườn hoa, nhìn thấy:

Hoa vàng giải đất, liễu trắng quanh bờ. Suối Nhược Gia(1) cầu nhỏ bắc qua; núi Thiên Thai(2) đường con rẽ tới. Khe đá dòng trong róc rách, hàng giậu đều thơm; trên cây lá đỏ rập rờn, rừng thưa như vẽ. Gió tây thổi mạnh, oanh còn thỏ thẻ bên tai; ngày ấm vui dồn, dế cũng rì rầm nói chuyện. Kìa phía đông nam, mấy tòa lầu nhấp nhô dựa núi; nọ nơi Tây bắc, ba gian hiên thấp thoáng kề sông. Vang tiếng phách sênh, tình riêng khôn tả; chen màu là lụa, cảnh đẹp nên thơ.

Phượng Thư đi thong thả xem cảnh trong vườn. Đương lúc ngắm nghía, chợt thấy một người ở sau núi giả chạy ra, đứng trước mặt, nói:

- Xin chào chị!

Phượng Thư giật mình, lùi lại hỏi:

- Có phải chú Thụy đấy không?

Giả Thụy nói:

- Chị không nhận ra tôi à?

- Không phải tôi không nhận ra, đương lúc bất thình lình không ngờ chú lại ở đây.

Giả Thụy nói:

- Có lẽ tôi với chị có duyên hay sao? Tôi vừa ở trong tiệc lẻn ra, đến chỗ thanh vắng này cho khoan khoái một tí, không ngờ lại gặp chị. Thế chẳng phải có duyên là gì.

Vừa nói, mắt hắn vừa chòng chọc nhìn Phượng Thư.

Phượng Thư là người thông minh, thấy dáng bộ ấy đã đoán được tám chín phần, liền nhìn Giả Thụy, giả cách mỉm cười, nói:

- Không trách anh chú thường nhắc đến chú luôn, bảo chú tốt lắm. Nay được gặp, nghe nói mấy câu, biết ngay chú là người thông minh hòa nhã. Bây giờ tôi phải đến chỗ các bà, không tiện nói chuyện. Lúc nào rỗi, chúng ta lại sẽ gặp nhau.

Giả Thụy nói:

- Tôi muốn đến thăm chị, nhưng sợ chị trẻ tuổi không chịu tiếp khách dễ dàng.

Phượng Thư lại giả cách cười nói:

- Chỗ anh em ruột thịt trong nhà, sao lại nói trẻ tuổi với không trẻ tuổi?

Giả Thụy nghe thế, trong bụng mừng thầm: "Không ngờ hôm nay lại có cuộc gặp gỡ lạ lùng thế này!" Tình cảnh ấy càng làm cho Giả Thụy ngẩn ngơ ngơ ngẩn. Phượng Thư lại nói:

- Thôi, chú vào tiệc ngay đi. Coi chừng họ lại bắt uống phạt đấy!

Giả Thụy nghe xong, tê tái cả người, đi chầm chậm rồi cứ quay đầu lại nhìn. Phượng Thư cố ý đi thong thả. Thấy hắn đi xa rồi, trong bụng nghĩ: "Thế mới là: Biết người, biết mặt, biết lòng làm sao? Đâu lại có hạng người chó má như thế! Nếu vậy có lúc nó phải chết với ta cho nó biết tay!"

Phượng Thư đang đi vòng qua quả núi giả, thấy hai bà già hớt hải chạy đến, cười nói:

- Mợ tôi không thấy mợ lại, sốt ruột quá, bảo chúng tôi đi mời.

Phượng Thư nói:

- Mợ các ngươi lúc nào cũng nóng tính thế!

Phượng Thư vẫn đi thong thả, hỏi:

- Hát được mấy vở rồi?

Bà già nói:

- Được tám chín vở.

Đi đến cửa sau lầu Thiên Hương, thấy Bảo Ngọc đương chơi với lũ hầu nhỏ ở đấy. Phượng Thư nói:

- Chú Bảo đừng có đùa nghịch đấy.

Một a hoàn nói:

- Các bà đương ngồi trên lầu. Mời mợ lên.

Phượng Thư thong thả vén áo bước lên lầu. Vưu thị đã đợi ở trên cầu thang, cười nói:

- Hai thím cháu nhà ngươi mến nhau lắm nhỉ, hễ gặp mặt là không thể nào rời ngay ra được. Ngày mai thím dọn sang đây với cháu. Ngồi xuống đây, tôi mời một chén đã.

Phượng Thư đến xin phép Hình phu nhân, Vương phu nhân rồi mới ngồi. Vưu thị đem giấy kê các vở hát, mời Phượng Thư chấm, Phượng Thư nói:

- Hai mẹ ngồi đây, khi nào con dám chấm!

Hình phu nhân, Vương phu nhân nói:

- Chúng ta và bà thông gia đây đã chấm mấy vở rồi, bây giờ chị chấm mấy vở để họ hát cho chúng ta nghe.

Phượng Thư đứng dậy xin vâng, cầm giấy kê vở hát xem rồi chấm vở “Hoàn hồn” và vở “Đàn từ", sau đó trả lại giấy kê, nói:

- Hát xong vở “Song quan cáo” rồi đến hai vở này là vừa hết giờ.

Vương phu nhân nói:

- Phải đấy. Cũng nên để cho các anh các chị ấy đi nghỉ sớm, vì trong lòng họ cũng không được thư thái lắm đâu!

Vưu thị nói:

- Các bà mẹ có hay sang chơi đâu. Bây giờ trời hãy còn sớm, xin mời hai vị và thím Phượng hãy ngồi lại một lúc cho vui .

Phượng Thư đứng dậy nhìn xuống dưới lầu, nói:

- Các ông đi đâu cả?

Một bà già đứng bên cạnh nói:

- Các ông ấy vừa đến hiên Ngưng Hy, đem cả phường âm nhạc ra đấy uống rượu!

Phượng Thư nói:

- Ở trong này không được thỏa thích hay sao? Họ định đem ra ngoài đó để làm trò gì?

Vưu thị cười nói:

- Phải đâu người nào cũng đứng đắn như thím.

Mọi người cười cười nói nói, nghe hát xong, dọn tiệc rượu đi bưng cơm lên. Ăn xong, họ ra cửa vườn, lên buồng nhà trên, uống nước, gọi sắp sẵn xe, rồi cáo từ bà mẹ Vưu thị, Vưu thị dẫn người hầu ra tiễn. Giả Trân dẫn con cháu đứng hầu cạnh xe, nói:

- Ngày mai lại mời hai mẹ sang chơi.

Vương phu nhân nói:

- Thôi hôm nay chúng tôi ở cả ngày bên này mệt lắm. Ngày mai cần phải nghỉ.

Rồi cùng lên xe về.

Giả Thụy vẫn chòng chọc nhìn Phượng Thư. Sau khi Giả Trân quay vào, Lý Quí mang ngựa đến, Bảo Ngọc cưỡi đi theo Vương phu nhân về.

Giả Trân cùng anh em, con cháu ăn cơm xong, rồi đâu về đấy. Hôm sau các người trong họ lại đến, nhộn nhịp suốt ngày. Chẳng cần phải kể rõ.

Từ đấy, Phượng Thư thỉnh thoảng sang thăm Tần thị. Bệnh tình Tần thị khi giảm khi tăng. Giả Trân, Vưu thị, Giả Dung rất buồn.

Giả Thụy đến phủ Vinh mấy lần, nhưng đều gặp lúc Phượng Thư sang phủ Ninh vắng.

Năm ấy ngày ba mươi tháng một là ngày đông chí. Gặp lúc tiết trời thay đổi, ngày nào Giả mẫu, Vương phu nhân, Phương Thư cũng sai người sang thăm Tần thị. Người nhà về đều nói: “Trong mấy hôm nay bệnh không thấy tăng giảm gì”.

Vương phu nhân nói với Giả mẫu:

- Tiết giời thế này, mà bệnh không tăng, may ra có thể khỏi được.

Giả mẫu nói:

- Phải đấy, con bé ngoan như thế, lỡ có mệnh hệ nào, thật đáng thương đến chết đi được.

Nói xong, lòng rất đau xót, quay lại bảo Phượng Thư:

- Thím cháu chúng mày xưa nay thân thiết với nhau. Mai là mồng một, đến mồng hai cháu nên sang thăm cháu xem bệnh tình nó thế nào? May nó đỡ được, về nói cho ta biết. Ngày thường nó thích ăn thứ gì, cháu sai người mang sang cho nó.

Phượng Thư vâng lời. Đến mồng hai, ăn cơm sáng xong, đi sang phủ Ninh, thấy bệnh tình Tần thị tuy không nặng thêm, nhưng người gầy võ đi. Phượng Thư ngồi chơi nói chuyện một lúc khuyên giải Tần thị là bệnh có thể khỏi được. Tần thị nói:

- Khỏi hay không, đến mùa xuân sẽ biết. Nay qua tiết đông chí mà không việc gì, may ra có thể khỏi được cũng chưa biết chừng. Nhờ thím về trình với cụ và bà Hai xin cứ yên tâm. Hôm nọ cụ cho bánh bột hoài sơn có nhân táo, cháu ăn hai chiếc, thấy dễ chịu và bệnh hơi chuyển.

Phượng Thư nói:

- Ngày mai thím lại mang sang. Bây giờ thím ra thăm mẹ chồng cháu, rồi về trình cụ.

Tần thị nói:

- Nhờ thím hỏi thăm sức khỏe cụ và bà bên ấy hộ cháu.

Phượng Thư nhận lời, đi đến buồng Vưu thị. Vưu thị nói:

- Thím xem cháu thế nào?

Phượng Thư cúi đầu một lúc, nói:

- Chẳng có cách nào cứu được. Chị nên cho sắm sửa đồ hậu sự cho cháu, mượn cách xung, họa may dữ hóa lành chăng.

Vưu thị nói:

- Tôi đã thầm sai người đi sắm rồi, nhưng chưa có gỗ tốt, thong thả sẽ sắm sau.

Phượng Thư uống nước, trò chuyện một lúc, nói:

- Tôi phải về trình cụ đây.

Vưu thị bảo:

- Nói cho có ý nhé, đừng để cụ phải lo.

- Tôi biết rồi.

Phượng Thư đứng dậy về trình Giả mẫu:

- Vợ cháu Dung có lời sang thăm sức khỏe bà, lạy tạ ơn bà, và nó nói đã hơi đỡ, xin bà cứ yên tâm, hễ nó hơi khá một chút, sẽ sang hầu ngay.

Giả mẫu nói:

- Cháu xem nó thế nào?

- Hiện giờ chưa ngại, tinh thần còn khá.

Giả mẫu nghe nói, ngẫm nghĩ một lúc, bảo:

- Cháu hãy thay quần áo rồi đi nghỉ.

Phượng Thư vâng lời ra thăm Vương phu nhân rồi về nhà, Bình Nhi đem quần áo đã hơ ấm sẵn cho Phượng Thư thay. Phượng Thư ngồi xuống, hỏi:

- Ở nhà có việc gì không?

Bình Nhi pha trà mang đến, nói:

- Không có việc gì, chỉ có chị Vượng đem nộp tiền lãi ba trăm lạng bạc, tôi đã nhận rồi. Lại có cậu Thụy sai người sang xem mợ có nhà không để sang thăm.

Phượng Thư nghe nói “hừ” một cái:

- Thằng súc sinh này đáng chết, xem nó đến đây làm trò gì?

Bình Nhi nói:

- Cậu Thụy có việc gì mà cứ hay đến?

Phượng Thư mới kể lại câu chuyện gặp hắn, và những lời lẽ cử chỉ của hắn trong vườn hoa phủ Ninh cho Bình Nhi nghe.

Bình Nhi nói:

- Ếch ghẻ lại muốn ăn thịt ngỗng trời! Đồ khốn nạn! Không có luân thường gì! Nó có bụng dạ ấy tất phải chết không toàn vẹn được đâu.

Phượng Thư nói:

- Cứ để hắn lại đây, ta sẽ có cách.

Chú thích

(1). Tên một cái suối ở Chiết Giang, tương truyền là chỗ Tây Thi giặt vải ngày xưa.

(2). Tên một quả núi ở Chiết Giang. Theo thần thoại Lưu Thần, Nguyễn Triệu gặp tiên ở trên núi này.

Hồi Thứ Mười Hai - Vương Hy Phượng Độc Ác, Bày Cuộc Tương Tư

Phượng Thư đang nói chuyện với Bình Nhi thì có người vào báo:

- Cậu Thụy đến.

Phượng Thư bảo:

- Mời vào đây!

Giả Thụy thấy mời, trong bụng mừng thầm, vội vã vào ngay. Khi gặp Phượng Thư, hắn vui vẻ chào hỏi luôn mồm.

Phượng Thư làm ra dáng ân cần, mời hắn ngồi uống nước. Giả Thụy thấy Phượng Thư trang điểm, càng thêm say sưa, liền lim dim mắt hỏi:

- Anh nhà sao mà chưa về?

- Không biết tại làm sao?

- Hay là đi đường lại có ai buộc chân, nên không về được?

- Cũng có lẽ, thế mới biết bọn đàn ông bạ người nào yêu người ấy.

Giả Thụy cười nói:

- Chị lầm rồi, tôi thì không phải hạng người ấy đâu.

Phượng Thư cười nói:

- Mấy người được như chú? Mười người chưa chắc đã được một.

Giả Thụy nghe nói mừng lắm, gãi mặt gãi tai, nói:

- Chắc ngày nào chị cũng buồn lắm thì phải?

- Đúng đấy, chỉ mong có người đến chơi nói chuyện cho đỡ buồn.

- Tôi thì ngày nào cũng rỗi, thỉnh thoảng đến chơi với chị cho đỡ buồn, có được không?

- Chú nói đùa đấy chứ, khi nào chịu đến đây?

- Trước mặt chị, nếu tôi nói dối, thì trời đánh thánh vật! Chỉ vì thường nghe nói chị ghê gớm lắm, đối với chị, hơi sơ suất một tí cũng không được, cho nên tôi sợ không dám đến. Nay thấy chị là người vui vẻ, rất thương người, sao tôi lại không đến? Dù có chết cũng cam lòng.

Phượng Thư cười nói:

- Chú là người tinh ranh hơn anh em cháu Dung nhiều! Mặt mũi họ sáng sủa thế, cứ tưởng bụng

họ cũng tinh ranh, hay đâu họ đều là hạng lẩn thẩn. Chẳng hiểu bụng người ta một tí nào.

Giả Thụy nghe nói, bụng càng rộn rực, toan sấn lại ngắm nghía cái túi của Phượng Thư. Lại hỏi Phượng Thư đeo cái nhẫn gì?

Phượng Thư khẽ nói:

- Đứng đắn một tí nào! Đừng để bọn người nhà trông thấy.

Giả Thụy nghe, tưởng chừng như những lời vua ban, Phật dạy, vội lùi ra xa. Phượng Thư cười bảo:

- Thôi hãy về đi.

- Tôi ngồi lại đây một lúc nữa. Chị nhẫn tâm thế!

- Ban ngày ban mặt, kẻ đi người lại luôn, ngồi lại đây sao tiện. Hãy về đi! Đến tối, độ đầu canh một lẩn đến cái nhà trống phía tây chờ tôi.

Giả Thụy nghe nói, như được của báu, vội nói:

- Đừng đánh lừa nhé. Nhưng chỗ ấy nhiều người đi lại lắm, núp vào đâu được?

- Cứ yên chí. Tôi cho những đứa canh đêm nghỉ hết, hai bên đóng cửa lại, chẳng còn có ai đâu.

Giả Thụy nghe nói, mừng quá, vội cáo từ, trong bụng chắc mẩm. Chờ đến chiều tối, hắn mò sang phủ Vinh. Đương lúc sắp đóng của, hắn lẻn vào cái nhà trống, quả thấy tối om, chẳng có người nào đi lại. Cửa sang bên nhà Giả mẫu đã khóa rồi, chỉ còn cửa phía đông chưa đóng. Giả Thụy lắng nghe giờ lâu chẳng thấy ai đến. Chợt nghe tiếng lách cách, cửa phía đông cũng đóng nết. Giả Thụy sốt ruột, nhưng không dám lên tiếng, khe khẽ lần đến đẩy mấy cái, thấy cửa đóng chặt như thùng sắt. Bấy giờ hắn muốn ra cũng không được. Phía nam, phía bắc đều là tường cao, muốn trèo cũng không có chỗ vịn. Chỗ ấy lại là nơi gió lùa, chung quanh trống hốc. Trời tháng chạp đêm dài, gió bấc thổi hun hút, rét buốt đến xương, ai đứng đó một đêm có thể chết cứng được. Chờ mãi đến mờ sáng, thấy một bà già mở cửa phía đông, rồi sang gọi cửa phía tây. Lúc bà già ngoảnh mặt đi, hắn liền cắm đầu cắm cổ chạy biến mất. May trời còn sớm, chưa ai dậy, hắn lẻn ra cửa sau chạy một mạch về nhà.

Vì bố mẹ mất sớm, Giả Thụy ở với ông là Giả Đại Nho. Đại Nho dạy cháu rất nghiêm, không cho ra ngoài một bước, sợ cháu uống rượu đánh bạc, học trai gái gì chăng, hại đến việc học. Nay thấy cháu suốt đêm không về, Đại Nho rất bực bội, cho là không rượu chè thì cờ bạc hoặc trai gái, hát xướng chứ ngờ đâu lại là cái chuyện tội nợ ấy. Giả Thụy sợ toát mồ hôi, phải nói dối:

- Đến thăm cậu, trời tối quá, cậu giữ ngủ lại một đêm.

Đại Nho nói:

- Xưa nay mày đi đâu là phải xin phép tao, sao hôm qua lại dám tự tiện lẻn đi, như thế đã đáng đánh đòn rồi, huống chi lại còn nói dối.

Bèn đánh Giả Thụy ba bốn chục roi thật đau, lại không cho ăn cơm, bắt phải quỳ học bù mười buổi mới tha. Giả Thụy bị rét một đêm, lại bị một trận đòn đau, phải nhịn đói, quỳ ở dưới đất mà

học, khổ sở muôn phần.

Nhưng lòng tà vẫn chưa chịu bỏ, Giả Thụy vẫn chưa biết mưu chước của Phượng Thư. Qua vài ngày được lúc rỗi, hắn lại tìm đến. Phượng Thư làm ra bộ trách móc sai hẹn. Giả Thụy vội vàng thề ngay. Phượng Thư thấy hắn tự đâm đầu vào tròng, lại bày mẹo khác để cho hắn tỉnh ngộ. Bèn giả cách hẹn:

- Tối hôm nay đừng đến chỗ cũ nữa, cứ đến chờ ở cái gian nhà bỏ không, có đường rẽ sang buồng tôi, đừng có lầm đấy!

- Thực thế chứ?

- Không tin thì đừng đến!

- Thế nào cũng đến, nhất định đến, dù chết cũng đến.

- Bây giờ hãy về đi.

Giả Thụy chắc mẩm tối ấy thế nào cũng ổn chuyện ra về ngay. Bấy giờ Phượng Thư mới điều binh khiển tướng, đặt sẵn vòng vây.

Giả Thụy chỉ mong sao chóng tối, chờ mãi cho đến chiều, không ngờ lại có người trong họ đến chơi, ăn cơm tối xong mới về. Đến lúc lên đèn hắn lại phải đợi cho ông đi ngủ rồi mới lẻn sang phủ Vinh, đứng chờ ở chỗ hẹn. Hắn đi đi lại lại, loanh quanh, luống cuống như kiến bò trên nồi nước sôi. Bên trái chẳng thấy bóng người, bên phải chẳng có tiếng động. Hắn vừa sợ vừa ngờ: “Hay là không đến, lại làm cho ta chịu rét một đêm nữa chăng?”

Đương lúc phân vân, thấy lù lù một bóng đen đi đến, Giả Thụy đoán chắc là Phượng Thư. Người ấy vừa đến gần, Giả Thụy ôm chầm lấy, như hổ đói vồ mồi, mèo đói vồ chuột, nói: “Chị ơi! Làm tôi chờ lâu chết đi được!” Hắn ôm ngay lên giường, hôn hít, cởi dải quần, rồi cứ “cha ôi! mẹ ôi!” kêu cuống cuồng lên. Người ấy lặng yên chẳng nói gì. Giả Thụy cũng đang cởi dải quần định nhập cuộc. Chợt có bóng đèn lòe sáng. Giả Tường cầm nến soi, hỏi:

- Ai ở trong nhà ấy?

Người nằm trên giường té ra là Giả Dung cười nói:

- Chú Thụy định hiếp tôi đấy!

Giả Thụy xấu hổ quá, không lẩn vào chỗ nào được, quay mình toan chạy. Giả Tường giữ lại, bảo:

- Không được chạy! Thím Liễn đã trình với bà Hai là chú đến ghẹo thím ấy. Thím ấy dùng kế giữ được chú ở đây. Bà Hai nghe nói, tức lộn ruột, bảo đến bắt chú. Chú phải theo tôi đi ngay!

Giả Thụy sợ hết hồn, nói:

- Cháu ơi! Cháu cứ nói là không tìm thấy chú, ngày mai chú sẽ hậu tạ.

Giả Tường nói:

- Tha chú cũng chẳng sao, nhưng chú định tạ bao nhiêu? Nói miệng không được, phải viết văn

tự.

Giả Thụy nói:

- Viết thì viết thế nào?

- Có khó gì, cứ nói là chú thua bạc, vay bao nhiêu lạng là xong.

- Điều ấy cũng dễ thôi, nhưng không có giấy bút.

Giả Tường lấy giấy bút, ra vẻ làm phúc làm đức, bắt Giả Thụy phải viết văn tự và ký tên vay 50 lạng. Xong xuôi đâu đấy, hắn lại bắt điều đình với Giả Dung. Lúc đầu Giả Dung nhất định không nghe, chỉ nói: “Ngày mai báo cho cả họ biết, xem họ phân xử ra sao!” Giả Thụy kêu van mãi, sau phải sụp xuống lạy, Giả Tường mới làm ra vẻ nhân từ, bắt Giả Thụy phải viết một bức văn tự vay 50 lạng bạc nữa mới thôi.

Giả Tường lại nói:

- Bây giờ tha chú ngay, tôi phải chịu lỗi. Cửa bên buồng cụ đóng rồi: ông tôi đang ngồi ở trên nhà khách xem những thứ ở Nam kinh gửi đến, lối ấy cũng khó đi lọt. Nay chỉ có thể lẻn đi ra cửa sau. Nhưng đi lối ấy mà gặp người thì cả tôi cũng có lỗi. Chờ tôi đi trước dò xem sao. rồi sẽ về đưa chú đi. Chú đứng nấp ở đây cũng không yên, lát nữa người ta còn chất nhiều thứ ở đây. Để tôi đi tìm chỗ khác.

Giả Tường tắt đèn, dắt Giả Thụy ra ngoài, lần mò đến dưới thềm nhà, bảo:

- Chỗ này nấp được, chú hãy ngồi đây, không được lên tiếng. Đợi tôi đến sẽ đi.

Giả Thụy không làm thế nào được, đành phải ngồi chồm chỗm ở dưới thềm. Đang lúc lo nghĩ. Chợt ở trên đỉnh đầu, nghe ào một tiếng, một thùng vừa cứt vừa nước đái đổ xuống suốt từ đầu đến chân, Giả Thụy “ối chào” một tiếng, vội bưng miệng, không dám kêu to, đầu và mặt đầy những cứt đái, người lạnh như băng, run cầm cập. Giả Tường chạy lại bảo “Chạy mau! Chạy mau!” Giả Thụy được lệnh, ba chân bốn cẳng, từ cửa sau chạy về. Bấy giờ đêm đã canh ba, phải gọi cửa.

Người nhà trông thấy quang cảnh như thế, hỏi: “Làm sao thế?” Giả Thụy phải nói dối “Trời tối nhỡ chân ngã xuống hố xí". Rồi vào buồng tắm rửa, thay quần áo. Bấy giờ hắn mới biết Phượng Thư lừa mình, tức giận một hồi, nhưng lại nghĩ đến bóng dáng yểu điệu của nàng, tiếc không được ôm ngay vào lòng. Hắn nghĩ vơ nghĩ vẩn suốt đêm, không chợp mắt. Từ đó, trong lòng vẫn tơ tưởng Phượng Thư, nhưng không dám bén mảng đến phủ Vinh nữa.

Bọn Giả Dung thường đến đòi nợ, Giả Thụy sợ ông biết, bệnh tương tư đã khổ lắm rồi, huống chi lại mắc thêm mấy món nợ nữa. Việc học hàng ngày lại rất nghiêm. Với con người mới hai mươi tuổi đầu, chưa có vợ, mơ tưởng Phượng Thư không toại nguyện, tránh sao khỏi ngón tay rầy dã rành rơi(1), gia dĩ hai lần bị rét và đi lại đêm hôm vất vả. Mấy mặt dồn dập tấn công, hắn đâm ra mắc bệnh: bụng đầy, miệng nhạt, chân run, mắt cay, đêm sốt, ngày mỏi mệt, đi đái dắt, di tinh, ho ra máu... Chưa đầy một năm, bệnh cứ nặng lên. Không gượng được nữa, hắn phải nằm liệt trên giường, hễ nhắm mắt lại mê mẩn bàng hoàng, sợ hãi, hoảng hốt, nói nhảm luôn mồm. Thầy thuốc xoay xở hết cách, nhục quế, phụ tử, miết giáp, mạch đông, ngọc trúc, uống hàng mấy chục cân, vẫn không thấy chuyển. Hết đông sang xuân, bệnh hắn càng nặng. Đại

Nho lo lắng, tìm đủ thầy, đủ thuốc, cũng chẳng thấy công hiệu gì. Sau uống đến bài "độc sâm", nhưng nhà Đại Nho sức đâu mà kiếm ra được, phải sang xin ở phủ Vinh.

Vương phu nhân bảo Phượng Thư cân cho hai lạng. Phượng Thư nói:

- Hôm nọ đã mang ra chế thuốc cho bà rồi; mẹ lại bảo giữ lại một ít để biếu bà Dương đề đốc, con đã cho mang biếu hết cả rồi.

Vương phu nhân nói:

- Bên này hết thì cho hỏi bên mẹ chồng cháu hay anh Trân cố kiếm thêm cho đủ để giúp người ta, cứu người được cũng là việc phúc đức đấy.

Phượng Thư vâng lời, nhưng không cho người đi hỏi, chỉ lấy mấy đồng sâm vụn cho người mang đi, bảo là bà Hai cho đấy. Nếu xin thêm thì không còn nữa. Rồi đến thưa với Vương phu nhân: "Đã kiếm được hai lạng và cho người mang đi rồi".

Giả Thụy muốn chóng khỏi bệnh, thuốc nào cũng uống, tiền mất tật mang, chả ăn thua gì. Một hôm có vị đạo nhân khiễng chân đi hành khất, nói là chữa được bệnh oan nghiệt. Giả Thụy nằm trong nhà nghe thấy, kêu to: "Ra mời ngay vị phật sống ấy vào cứu tôi". Rồi hắn cứ dập đầu xuống gối lạy lấy lạy để. Khi người nhà đưa vị đạo sĩ vào. Giả Thụy kéo ngay lấy tay kêu luôn:

- Nhờ phật sống cứu tôi!

Đạo sĩ thở dài:

- Bệnh ngươi không thể chữa bằng thuốc được! Ta đưa cho ngươi cái "bảo bối" này, ngày ngày ngươi ngắm vào đấy mới có thể cứu được.

Đạo sĩ lấy ở trong tay nải ra đưa cho Giả Thụy một cái gương soi cả hai mặt. Đằng sau gương khắc bốn chữ "Phong nguyệt bảo giám"(2) và nói:

- Gương này lấy ở đền Không Linh trong cõi Thái hư ảo cảnh, do vị tiên Cảnh ảo làm ra, có công giúp người đời bảo toàn tính mệnh. Vì thế, ta mang xuống trần chỉ để cho những bọn Vương tôn công tử tuấn tú phong lưu soi thôi. Nhưng chỉ nên soi mặt trái, không được soi mặt phải. Cẩn thận đấy! Soi ngay đi! Ba ngày nữa ta lại lấy, chắc bệnh ngươi sẽ khỏi.

Nói xong, thong dong đi ra, ai giữ cũng không chịu ở. Giả Thụy cầm lấy gương nghĩ thầm:

- Đạo sĩ này chắc có ý gì đây! Ta hãy soi thử xem sao?

Bèn cầm gương mang mặt trái ra soi, thấy trong có bộ xương người. Giả Thụy sợ quá, vội giấu gương đi, mắng: "Đồ láo! Làm sao lại dọa ta! Ta hãy soi mặt phải xem sao?" Bèn soi mặt phải, thấy Phượng Thư đứng ở trong, vẫy tay gọi. Giả Thụy mừng lắm, mê mẩn đi vào trong gương, cùng Phượng Thư vui cuộc mây mưa, rồi Phượng Thư lại đưa ra nằm trên giường. Giả Thụy kêu "ái chà" một tiếng, bừng mắt ra, cái gương tự nhiên lật lại mặt trái, vẫn thấy một bộ xương người đứng sừng sững ở trong. Giả Thụy mồ hôi đầm đìa, dưới quần tinh thoát ra một đống. Dục tình vẫn chưa được thỏa, hắn lại quay mặt phải ra soi, thấy Phượng Thư lại vẫy tay gọi, hắn lại đi vào trong gương, cứ thế ba bốn lần. Đến lần cuối cùng vừa mới ở trong gương ra, thấy hai người chạy lại mang xích sắt khóa tay lôi đi, Giả Thụy kêu "Để cho tôi lấy cái gương đã". Rồi im bặt, không nói được nữa.

Những người hầu bên cạnh thấy Giả Thụy mang gương ra soi, gương rơi xuống, mắt trợn to, lại cầm lấy gương. Cuối cùng gương rơi ra, tay không động đậy nữa. Mọi người đến xem thì đã tắt thở rồi, dưới quần đầm đìa một vũng tinh lạnh buốt.

Họ mới vội vàng thay quần áo cho hắn và khiêng hắn lên giường. Vợ chồng Đại Nho khóc lóc, chết đi sống lại, mắng đạo sĩ ầm lên: "Giống yêu đạo nào đưa lại vật này, hại đời không ít. Sao không đem đốt nó đi?" Rồi sai người chất lửa đốt cái gương. Bỗng trong gương có tiếng nói: "Ai bảo soi mặt phải! Các ngươi tự mình lấy giả làm thực, việc gì lại đốt gương của ta?"

Chợt thấy đạo sĩ khiễng chân từ ngoài vào, nói to:

- Ai đốt cái gương "Phong nguyệt bảo giám" ta lại cứu đây!

Liền chạy thẳng vào trong nhà cướp lấy cái gương, rồi vùn vụt ra đi.

Đại Nho đành phải lo liệu việc tang, báo tin buồn đi các nơi, ba ngày tụng kinh, bảy ngày cất đám, đưa ra quàn ở chùa Thiết Hạm, đợi ngày đưa về nguyên quán. Người trong họ đều đến viếng. Phủ Vinh thì Giả Xá giúp hai mươi lạng, Giả Chính giúp hai mươi lạng. Phủ Ninh, Giả Trân cũng giúp hai mươi lạng; còn những người trong họ giàu nghèo không đều nhau, người thì một hai lạng, người thì ba bốn lạng. Ngoài ra, các bạn hữu giúp đỡ cũng được hai ba mươi lạng. Nhà Đại Nho tuy nghèo, nhưng được nhiều người giúp đỡ, việc tang cũng lo liệu đầy đủ.

Cuối mùa đông năm ấy, Lâm Như Hải mắc bệnh nặng, viết thư bảo Đại Ngọc phải về, Giả mẫu nghe tin, lại thêm lo buồn, đành phải sắm sửa cho Đại Ngọc lên đường. Bảo Ngọc bứt rứt khó chịu. Nhưng vì tình cha con, nên không tiện ngăn giữ.

Giả mẫu bảo Giả Liễn đưa Đại Ngọc đi, khi xong việc sẽ lại đưa về. Các món quà địa phương và tiền lộ phí đều sắm sửa đủ cả. Chọn ngày tốt, Giả Liễn cùng Đại Ngọc từ biệt mọi người, mang theo người hầu xuống thuyền đi Dương Châu.

Chú thích

(1). Nghĩa đen của chữ "thủ dâm" của Tây sương ký.

(2). Cái gương báu để cho những người say đắm tình duyên trăng gió tự soi mà tỉnh ngộ lại.

Hồi Thứ Mười Ba - Tần Khả Khanh Chết Được Phong Long Cẩm Túy

Từ ngày Giả Liễn đưa Đại Ngọc đi Dương Châu, Phượng Thư trong lòng buồn bã, cứ đến tối là cười đùa qua loa với Bình Nhi một lúc rồi đi ngủ ngay. Một đêm, Phượng Thư cùng Bình Nhi ngồi dưới đèn, ôm lồng ấp, sai a hoàn hơ ấm chăn đệm, rồi hai người đi nằm. Phượng Thư bấm đốt tay, tính đường đi xem chừng đã đến đâu. Hai người nói chuyện, bất giác sang canh ba. Bình Nhi ngủ lúc nào không biết. Phượng Thư thì đang mơ mơ màng màng. Chợt thấy Tần thị ở ngoài bước vào, mỉm cười nói:

- Thím ngủ ngon thế! Hôm nay cháu về, sao thím không đi tiễn chân cháu một quãng! Chỗ thím cháu ta ngày thường thân mật với nhau, cháu không dứt ra được, nên lại đây từ biệt. Có một điều áy náy trong lòng, cháu chỉ nói với thím, chứ nói với người khác chưa chắc đã ăn thua gì.

Phượng Thư nghe nói, hoảng hốt hỏi:

- Cháu có việc gì, nói cho ta biết.

Tần thị nói:

- Thím ơi! Thím là bực anh hùng trong đám phấn son, ngay bọn con trai mũ cao áo dài cũng chẳng hơn được. Câu tục ngữ “Trăng tròn rồi khuyết, nước đầy thì tràn”, và “Trèo cao tất ngã đau”, chắc thím cũng đã hiểu. Nhà ta giàu sang lừng lẫy non trăm năm nay, một ngày kia “Hết vui đến buồn”, đúng như câu tục ngữ: “Cây đổ khỉ vượn tan”, chẳng hóa ra phụ cái tiếng dòng họ thi thư lâu đời hay sao?

Phượng Thư nghe nói, lòng đầy vui vẻ, kinh sợ bội phần, vội hỏi:

- Cháu nghĩ thế rất phải. Nhưng có cách gì giữ lại để sau này khỏi lo không?

Tần thị cười nhạt:

- Thím thế mà cũng ngớ ngẩn! Bĩ chán thì phải thái, vinh chán thì phải nhục, xưa nay vẫn quanh quẩn như thế, sức người có giữ được mãi đâu! Nhưng đang lúc thịnh, ta nghĩ cách đề phòng lúc suy, thì cũng có thể giữ lâu được. Hiện giờ mọi sự điều ổn, chỉ có hai việc là chưa xuôi, nếu biết xếp đặt ngay thì sau này sẽ không phải lo.

- Những việc gì?

- Một là, hiện nay mộ tổ vẫn bốn mùa tế lễ, nhưng không có món tiền chi tiêu nhất định; hai là, trường học của họ cũng không có món nào cung cấp nhất định. Bây giờ đương lúc thịnh, hai món ấy không đến nỗi thiếu thốn. Sau này không may sa sút, thì lấy tiền đâu ra mà chi. Theo ý cháu, chi bằng đang lúc phú quý, nên đặt nhiều trang trại, nhà cửa, ruộng đất bên cạnh một tổ, để chi phí việc tế tự và cung cấp. Trường học của họ cũng đặt ở đấy. Họp cả lớn bé trong họ, đặt một điều lệ, phàm việc ruộng đất, tiền nong, tế lễ, cung cấp, mỗi nhà trông nom một năm. Cứ lần lượt như thế, có thể tránh được cái tệ tranh giành nhau, hay mang đi cầm bán. Nếu người nào có tội, chỉ tịch thu riêng của người ấy, còn sản nghiệp hương hỏa thì ngay quan cũng

không lấy được. Như vậy dù khi sa sút, con cháu vẫn có thể lui về nhà đọc sách, làm ruộng, giữ trọn được tế tự. Nếu chỉ nhìn trước mắt cho là vinh hoa mãi mãi mà không tính đến mai sau, thì không phải là kế lâu dài. Rồi đây chẳng bao lâu nữa sẽ có một sự vui mừng khác thường, thực là: "lửa nóng sôi dầu, hoa tươi cài gấm!" Nhưng đó chỉ là cuộc phồn hoa nháy mắt, vui sướng một thời, đừng nên quên câu: "tiệc vui cũng tàn!" Nếu không lo xa từ giờ, sau này hối cũng vô ích!

- Việc gì đáng mừng thế?

- Cơ trời không thể tiết lộ được, chỉ vì thím cháu ta thân nhau, nay cháu sắp đi, xin tặng lại hai câu này, thím nên nhớ kỹ:

Ba xuân khi đã qua rồi.

Hoa tàn, thơm hết, mọi người chia tay!

Phượng Thư còn muốn hỏi nữa, chợt thấy ở cửa ngoài vang lên bốn hồi mõ sắt, báo tin có tang. Phượng Thư giật mình tỉnh dậy. Có người vào báo:

- Mợ Dung bên phủ Đông mất rồi!

Phượng Thư thất kinh, toát mồ hôi, ngẩn người ra một lúc, vội mặc quần áo, đến chỗ Vương phu nhân. Bấy giờ cả nhà đều biết, ai nấy buồn rầu, vẫn chưa tin là thật. Khắp họ, bậc trên thì thương nàng là người nết na; hàng dưới thì thương nàng hiền hậu. Cả những người nhà, từ già chí trẻ, nghĩ đến nàng ngày thường thương kẻ nghèo hèn, kính nể người già, yêu mến trẻ con. nên ai cũng khóc lóc đau xót. Nói về Bảo Ngọc, gần đây vì Đại Ngọc đi vắng, một mình lẻ loi, cũng không chơi đùa với ai. Cứ tối đến là buồn thiu, đi ngủ ngay. Đang lúc mơ màng, chợt nghe tin Tần thị chết, Bảo Ngọc vội vùng trở dậy, ruột đau như cắt, không ngờ ọe một cái, khạc ra một cục máu. Bọn Tập Nhân vội vàng đến đỡ hỏi tại làm sao và định đi trình Giả mẫu, mời thầy thuốc đến. Bảo Ngọc nói:

- Đừng làm rộn lên, ta không sao đâu. Đó là do tâm hỏa bốc mạnh, huyết không đi theo đường đấy thôi.

Nói xong vùng dậy, thay quần áo, đến thăm Giả mẫu, rồi xin đi ngay.

Tập Nhân thấy thế, trong bụng không đành, nhưng không dám ngăn; mặc cho Bảo Ngọc đi.

Giả mẫu thấy vậy, bảo:

- Người mới tắt thở, không được sạch sẽ, vả lại đêm hôm gió to, sáng mai cháu đến cũng chưa muộn.

Bảo Ngọc nhất định xin đi. Giả mẫu đành bảo sắp xe, sai nhiều người đi theo. Đến phủ Ninh, Bảo Ngọc thấy cửa phủ mở toang, đèn đuốc sáng như ban ngày, người đi lại tấp nập. Trong nhà tiếng khóc ầm lên, tưởng như rung động cả rừng núi, Bảo Ngọc xuống xe, vội vàng đến ngay chỗ người chết, gào khóc một hồi, rồi đến thăm Vưu thị. Lúc này Vưu thị đang bị chứng dạ dày phát lại, nằm ở trên giường. Bảo Ngọc lại đến gặp Giả Trân.

Giả Đại Nho cũng dẫn bọn Giả Sắc, Giả Hiệu, Giả Đôn, Giả Xá, Giả Chính, Giả Tông, Giả Biển, Giả Hanh, Giả Quang, Giả Thâm, Giả Quỳnh, Giả Lân, Giả Tường, Giả Xương, Giả Lăng, Giả Vân, Giả Cần, Giả Trăn, Giả Bình, Giả Tảo, Giả Hanh, Giả Phân, Giả Phương, Giả Lan,

Giả Huân, Giả Chi đến. Giả Trân khóc sướt mướt, nói với bọn Giả Đại Nho:

- Tất cả lớn bé trong nhà, bè bạn gần xa, ai cũng khen con dâu tôi khôn ngoan hơn con trai nhiều. Nay nó mất đi, đủ biết nhành trưởng này lụn bại mất!

Nói xong lại khóc, mọi người khuyên giải:

- Người đã chết rồi, khóc cũng vô ích, ông nên lo liệu ngay việc ma chay là hơn.

Giả Trân đập tay, nói:

- Lo liệu gì! Chẳng qua có bao nhiêu tiền làm hết bấy nhiêu thì thôi!

Đang nói chuyện thì Tần Nghiệp, Tần Chung và họ hàng chị em Vưu thị đều đến cả. Giả Trân sai Giả Quỳnh, Giả Thâm, Giả Lân, Giả Tường, bốn người đi tiếp khách. Một mặt sai mời quan giữ ty âm dương(1) ở tòa Khâm Thiên Giám đến chọn ngày. Linh cữu đặt ở trong nhà bốn mươi chín ngày, ba ngày sau thì phát tang và gửi cáo phó. Trong bốn mươi chín ngày ấy, đặc biệt mời một trăm linh tám vị sư làm lễ "Đại bi sám" ở nhà đại sảnh để siêu độ vong hồn. Lại đặt riêng một đàn ở lầu Thiên Hương, mời chín mươi chín vị đạo sĩ, làm lễ giải oan rửa tội mười chín ngày. Rồi rước linh cữu ra vườn Hội Phương. Trước bàn thờ có năm mươi vị cao tăng, năm mươi vị cao đạo lập đàn đối nhau, cứ bảy ngày làm lễ một lần.

Giả Kính nghe thấy cháu dâu trưởng chết, nhưng cứ tự cho mình sớm muộn sẽ thành tiên, không chịu về nhà nhuốm vào bụi trần, mất hết công tu luyện, nên không để ý đến, mặc cho Giả Trân lo liệu.

Giả Trân thấy cha không nhìn đến thì tha hồ phung phí. Nói đến áo quan, thì thứ gỗ nào cũng không vừa ý. Vừa lúc Tiết Bàn đến viếng thấy Giả Trân muốn tìm gỗ tốt, bèn nói:

- Cửa hàng gỗ nhà tôi có một cỗ ván gọi là gỗ đường, lấy ở núi Thiết Võng, đem làm quan tài thì muôn năm cũng không nát. Trước đây cha tôi lấy về, là vì Trung Nghĩa Thân Vương muốn dùng, nhưng sau Thân Vương bị mất chức, nên không dùng nữa. Hiện vẫn cất kỹ ở đó, không ai đủ sức mua nổi. Nếu anh cần, thì cho khiêng về mà dùng.

Giả Trân nghe nói rất mừng, sai khiêng ngay về. Cỗ ván dày tám tấc, vân như vân hạt cau, thơm như mùi bạch đàn, xạ hương, lấy tay gõ kêu "keng, keng" như tiếng vàng tiếng ngọc. Mọi người đều khen lạ. Giả Trân cười hỏi:

- Giá bao nhiêu?

Tiết Bàn nói:

- Dù có một nghìn lạng cũng chẳng mua đâu được. Nói giá làm gì. Chỉ cho chúng nó mấy lạng bạc tiền công là đủ rồi.

Giả Trân nghe nói, cảm tạ luôn mồm, sai cưa ra và gắn sơn ngay. Giả Kính khuyên:

- Người thường thì không nên dùng thứ này, tìm thứ gỗ tốt là được.

Giả Trân không thể chết thay cho Tần thị, khi nào lại chịu nghe.

Thấy Tần thị chết, a hoàn Thụy Châu cũng đập đầu vào cột chết theo, câu chuyện hiếm có ấy

làm cho cả họ đều thở than khen ngợi. Giả Trân cho làm ma theo lễ “cháu gái”, cũng rước linh vào gác Đăng Tiên trong vườn Hội Phương. Lại có một a hoàn tên là Bảo Châu, thấy Tần thị không có con, xin làm con nuôi giữ tang lễ như con đẻ. Giả Trân mừng lắm, cho gọi là tiểu thư. Bảo Châu theo lễ con gái chưa gả chồng ngồi bên linh cữu khóc than thảm thiết.

Cả người trong họ và người nhà, đều theo đúng nghi lễ, không chút nhầm lẫn. Giả Trân nghĩ: “Giả Dung chẳng qua là một giám sinh ở huỳnh môn(2), viết trên minh tinh không đẹp lăm, số chấp sự(3) cũng không được nhiều, vì thế trong bụng rất là áy náy.

May sao hôm ấy là ngày thứ tư trong tuần thất đầu, có quan nội giám ở cung Đại Minh, tên là Đái Quyền sai người mang lễ đến, hắn ngồi trên kiệu lớn, có quân hầu đánh thanh la dẹp đường, thân hành đến viếng. Giả Trân vội ra tiếp đón, mời ngồi uống nước ở Đậu Phong hiên(4) Giả Trân đã có ý định trước, nhân dịp xin với Đái Quyền cho Giả Dung được quyên hàm. Đái Quyền hiểu ý cười nói:

- Chắc là ông muốn cho tang lễ được trọng thể hơn phải không?

Giả Trân vội nói:

- Ngài đoán thực không sai.

Đái Quyền nói:

- Cũng may vừa có một chỗ khuyết. Trong số ba trăm long cẩm úy còn thiếu hai viên. Vừa rồi em Tương Dương hầu là Lão Tam đến xin, và đưa ngay đến nhà tôi một nghìn năm trăm lạng. Ông cũng biết đấy, chỗ chúng tôi chơi thân với nhau đã lâu, bất kỳ thế nào cũng nể mặt cha nó, nên tôi cứ nhận bừa. Còn một chân nữa thì Tiết độ sứ Vĩnh Hưng sai lão Phùng béo đến xin cho con, nhưng tôi không nhận lời. Nay cậu nhà ta muốn quyên, cứ viết ngay lý lịch đưa cho tôi.

Giả Trân vội sai người viết lý lịch vào một tờ giấy đỏ. Bọn người nhà không dám trì trệ, lập tức viết ngay vào tờ giấy đỏ đưa đến. Giả Trân xem xong, liền đưa cho Đái Quyền. Thấy viết như sau:

Giám sinh ở huyện Giang Ninh, phủ ứng Thiên, tỉnh Giang Nam, tên là Giả Dung, hai mươi tuổi. Cụ là Giả Đại Hóa, nguyên là Tiết độ sứ Kinh Doanh, tập tước nhất đẳng Thần uy tướng quân. Ông là Giả Kính, đỗ tiến sĩ khoa ất mão. Cha là Giả Trân tập tước tam phẩm Uy liệt tướng quân.

Đái Quyền xem xong quay lại đưa cho lính hầu cận, bảo:

- Mang về đưa cho quan bộ Hộ họ Triệu, nhờ ông ta cấp văn bằng cho một chức ngũ phẩm Long Cẩm úy, và phát giấy chấp chiếu điền lý lịch này vào. Ngày mai ta sẽ đem tiền đến nộp.

Lính hầu vâng lời. Đái Quyền cáo từ ra về. Giả Trân cố giữ lại không được, đành phải tiễn ra cửa phủ. Khi sắp lên kiệu, Giả Trân hỏi:

- Món tiền tôi mang đến bộ hay nộp ở phủ ngài?

Đái Quyền nói:

- Nếu mang đến bộ nộp, còn phải cân kẹo lôi thôi, ông sẽ bị thiệt; chi bằng khoán trắng một

nghìn hai trăm lạng, đem đến nhà tôi là xong.

Giả Trân cảm ơn mãi, nói:

- Khi hết tang, sẽ đưa cháu đến phủ tạ ơn ngài.

Hai người chia tay nhau.

Tiếp đó lại có tiếng dẹp đường, bà Trung Tĩnh hầu Sử Đỉnh đến viếng. Bọn Vương phu nhân, Hình phu nhân, Phượng Thư vừa đón vào phòng giữa, lại thấy lễ viếng của Cẩm Hương hầu, Xuyên Ninh hầu, và Thọ Sơn bá bày ở bàn thờ; một lúc ba người xuống kiệu, bọn Giả Chính ra tiếp ở nhà khách.

Bạn bè đến viếng lũ lượt không biết bao nhiêu mà kể. Suốt trong bốn ngươi chín ngày, người nhà thì mũ áo tang trắng xóa một màu, quan khách thì sắc áo gấm vóc như hoa sặc sỡ, đi đi lại lại chậtních cả quãng đường vào phủ Vinh.

Giả Trân bảo Giả Dung ngày hôm sau mặc cát phục đi lĩnh bằng. Nhưng đồ thờ đều theo thể lệ ngũ phẩm, trên linh bài viết: “Thiên triều cáo thụ Giả môn Tần thị nghi nhân chi linh vị”(5). Cửa vườn Hội Phương mở rộng, hai bên có phòng âm nhạc, hai ban nhạc công mặc áo xanh tấu nhạc; đồ chấp sự bày từng đôi một rất là nghiêm trang. Hai cái biển lớn sơn đỏ chữ vàng dựng ở ngoài cửa, viết: “Phòng Hộ nội đình tử cấm đạo ngự tiền thị vệ Long Cẩm úy”(6). Đằng trước có một cái đàn tụng kinh rất cao, hai bên có tăng đàn và đạo đàn đối nhau. Trên bảng đề những chữ lớn: “Tang lễ của nghi nhân họ Tần, nàng dâu cháu trưởng họ Giả thế tập tước Ninh Quốc công, hiện giữ chức Phòng Hộ nội đình Ngự tiền thị vệ Long Cẩm úy; ở đất chính giữa của bốn đại châu, là nước vâng mệnh trời thái bình lâu đời, có Tổng 1ý ty hư vô tịch tĩnh giáo môn tăng lục họ Vạn, Tổng lý ty nguyên thủy tam nhất giáo môn đạo lục họ Diệp, kính sửa đàn chay, cầu trời khấn phật..." và: "kính thỉnh các vị Dà Lam, Yết đế, Công Tào, ơn thánh rộng ban, oai thần xa khắp, bốn mươi chín ngày thủy lục đạo tràng tiêu tai rửa tội…”

Giả Trân lòng tuy đã thỏa, nhưng vì bệnh Vưu thị lại phát, không lo liệu được công việc, sợ các bà mệnh phụ đến, lỡ có sơ suất đều gì, sẽ bị người ta chê cười. Đương lúc lo nghĩ, Bảo Ngọc ngồi bên cạnh, hỏi:

- Mọi việc đều ổn thỏa cả, anh còn buồn cái gì?

Giả Trân nói cho Bảo Ngọc biết là do không có người trông nom nhà trong, Bảo Ngọc cười nói:

- Có khó gì, tôi cử một người trông nom giúp một tháng, thì ổn thỏa hết.

Giả Trân vội hỏi là ai. Bảo Ngọc thấy có nhiều người ngồi đấy không tiện nói, bèn chạy đến ghé vào tai Giả Trân nói nhỏ mấy câu. Giả Trân mừng lắm, cười nói:

- Được thế thì ổn lắm. Bây giờ chúng ta đi nói chuyện ngay đi.

Liền cáo từ mọi người, kéo Bảo Ngọc đi lên nhà trên.

Cũng may hôm ấy không phải là ngày lễ chính, ít bạn bè đến, nhà trong chỉ có Hình phu nhân, Vương phu nhân, Phượng Thư và mấy người trong họ ngồi đấy. Nghe người báo: “Ông vào!”, các bà các chị nhớn nhác lẩn vào phía sau, chỉ có Phượng Thư thong thả đứng dậy.

Bây giờ Giả Trân đang ốm, lại vì quá thương xót, nên chống gậy bước vào. Bọn Hình phu nhân nói:

- Anh đã yếu lại nhiều việc, nên nghỉ là phải, đến đây làm gì?

Giả Trân chống gậy, chực khom lưng quỳ xuống chào và xin lỗi. Bọn Hình phu nhân vội sai Bảo Ngọc ngăn lại, sai lấy ghế, bảo ngồi, Giả Trân không chịu ngồi, gượng cười, nói:

- Cháu đến đây có một việc nhờ hai thím và cô em. Hình phu nhân hỏi: "Việc gì?" Giả Trân nói:

- Hai thím chắc cũng biết: Bây giờ vợ thằng cháu mất đi, nhà cháu lại ốm, công việc lộn xộn, chẳng còn ra thể thống gì. Cháu muốn nhờ cô em đến trông nom hộ một tháng, cháu mới yên lòng.

Hình phu nhân cười nói:

- Té ra vì việc ấy. Em Phượng hiện ở với thím Hai, anh cứ nói với thím ấy.

Vương phu nhân vội nói: .

- Em nó còn ít tuổi, đã quen đâu những việc này. Nếu lo liệu không ổn, chỉ tổ cho người ta cười. Nên nhờ người khác thì hơn.

Giả Trân cười nói:

- Cháu đã đoán được ý thím rồi. Thím chỉ sợ cô em khó nhọc đấy thôi. Nếu nói rằng lo liệu không nổi, cháu tin chắc là cô em lo liệu nổi. Dù có sai, thì ai mà chả có chỗ làm sai. Hồi cô em còn bé, từ lời nói tiếng cười đã có tính quyết đoán. Bây giờ đi lấy chồng, cáng đáng mọi việc bên nhà, chắc đã thành thạo lắm rồi. Cháu nghĩ mãi mấy hôm nay, ngoài cô em ra, không còn ai nữa. Nếu thím không thương đến vợ chồng cháu, thì xin thương đến vong hồn kẻ đã chết vậy!

Nói xong, nước mắt chảy xuống ròng ròng.

Vương phu nhân nghĩ Phượng Thư chưa từng trải việc tang bao giờ, sợ trông nom không nổi, người ta chê cười chăng; nay thấy Giả Trân nằn nì mãi thì cũng động tâm, cứ nhìn Phượng Thư rồi lặng lẽ ngồi yên. Phượng Thư xưa nay hay mua việc để tỏ ra mình là người thạo, thấy Giả Trân vật nài, trong bụng cũng đã thuận rồi, lại thấy Vương phu nhân có ý bằng lòng bèn nói:

- Anh đã nói thiết tha như thế, mẹ cũng nên chuẩn y cho là phải.

Vương phu nhân khẽ hỏi:

- Liệu cháu có làm nổi không?

- Làm gì mà chẳng nổi! Những việc lớn bên ngoài đã có anh lo liệu, chỉ còn phải trông nom bên trong thôi. Nếu có điều gì con không biết, sẽ hỏi mẹ là được.

Vương phu nhân nghe nói có lý cũng ngồi lặng yên.

Giả Trân thấy Phượng Thư bằng lòng, cười nói:

- Bây giờ tôi cũng không nghĩ hết được, thôi thì phiền cô em khó nhọc ít lâu. Tôi xin chào cô em trước, khi nào xong việc, tôi sẽ sang bên phủ tạ ơn.

Nói xong vái một cái, Phượng Thư vội vái lại.

Giả Trân liền lấy đối bài(7) của phủ Ninh trong tay áo ra, nhờ Bảo Ngọc đưa cho Phượng Thư và nói:

- Cô em muốn làm gì cứ làm, muốn lấy gì cứ lấy không phải hỏi tôi. Tốn kém bao nhiêu cũng không cần, cốt làm thế nào cho trọng thể; đối với người bên này cũng như bên nhà, đừng sợ ai oán trách. Ngoài hai việc này, tôi chẳng còn gì đáng lo nữa.

Phượng Thư chưa dám nhận đối bài, chỉ nhìn Vương phu nhân. Vương phu nhân bảo:

- Anh đã nói thế, cháu cứ nhận. Nhưng không nên tự tiện, có việc gì phải sai người đến hỏi anh chị đã, rồi hãy làm.

Bảo Ngọc cầm lấy đối bài ở tay Giả Trân dúi vào tận tay Phượng Thư.

Giả Trân lại hỏi:

- Cô em ở luôn bên này, hay hàng ngày đi về? Nếu cứ đi về như thế thì vất vả lắm, để tôi cho dọn một cái buồng, cô em ở luôn bên này cho tiện.

Phượng Thư cười nói:

- Không cần, bên kia rời em ra cũng không được. Thôi để ngày mai em sang là hơn.

Giả Trân cũng bằng lòng, nói mấy câu chuyện phiếm rồi đi ra.

Một lúc họ hàng về cả, Vương phu nhân hỏi Phượng Thư:

- Bây giờ cháu định thế nào?

Phượng Thư nói:

- Xin mẹ cứ về trước, con phải ở lại hỏi cho ra đầu mối các việc, xong rồi hãy về.

Vương phu nhân bèn cùng Hình phu nhân về trước.

Phượng Thư vào ngồi trong cái phòng ba gian bên cạnh, suy nghĩ: một là số người lộn xộn, đồ đạc mất mát; hai là không có người chuyên trách công việc hay đùn lẫn cho nhau; ba là tiêu dùng phí phạm, cài bừa lĩnh bậy; bốn là trách nhiệm không phân biệt lớn nhỏ, người thì vất vả, người thì nhàn rỗi không đều; năm là người nhà ngông ngược, ai mạnh vế thì khó kiềm thúc, ai lép vế thì chịu ép một bề. Năm điều này là thói quen ở trong phủ Ninh xưa nay, ta cần phải chỉnh đốn lại. Thực là:

Trị nước khó giao phường mũ áo;
Tầy nhà đành mặc bọn quần thoa.

Chú thích

(1). Một ty chuyên môn suy tính theo thuyết âm dương sinh khắc chọn ngày tốt cho việc hiếu, hỷ...

(2). Nghĩa chung: trường học; nghĩa riêng: trường Quốc tử giám dưới triều đại phong kiến).

(3). Những nghi trượng như cờ, lọng, bài quan hàm; của bọn quan thời phong kiến.

(4). Gọi con ong đến, ý nói có nhiều hoa.

(5). Linh vị của nhgi nhân họ Tần; nàng dâu họ Giả được triều đình phong hàm.

(6). Tên quan hàm.

(7). Bài làm bằng gỗ, hoặc bằng tre, có dấu hiệu và có số riêng của các gia đình quý tộc phong kiến, dùng để cấp phát tiền lương và các dụng cụ.

Hồi Thứ Mười Bốn - Lâm Như Hải Từ Trần Ở Thành Dương Châu

Đô tổng quản ở phủ Ninh là Lai Thăng biết tin Phượng Thư đến giúp việc, liền gọi những người đồng sự đến bảo:

- Nay mời mợ Liễn ở phủ Tây sang trông nom công việc. Mợ ấy muốn chi cái gì, lấy cái gì, truyền bảo câu gì, mọi người phải hầu hạ cẩn thận. Hàng ngày chúng ta đến sớm về muộn, chịu vất vả một tháng rồi sau sẽ nghỉ, đừng để phải bẽ mặt. Mợ ấy là người ngoài mặt đanh đá, trong lòng sâu cay, đáo để có tiếng, khi nóng tiết lên, chẳng nể ai đâu.

Mọi người đều nói: "Phải đấy!" Có một người cười nói:

- Cứ lý ra, bên này chúng ta cũng cần được mợ ta sang để bắt vào khuôn khổ, nếu cứ như bây giờ thì chẳng còn ra thể thống gì.

Đương nói chuyện, vợ Lai Vượng cầm đối bài đến lấy giấy chép kinh viết sớ. Trong phiếu kê rõ số mục. Mọi người mời ngồi uống nước, một mặt sai người chiếu theo phiếu lấy giấy rồi cùng vợ Lai Vượng đi ra đến cửa nghi môn, mới giao mang đi.

Phượng Thư sai Thái Minh đóng sổ, truyền cho vợ Lai Thăng tra xét lại danh sách người nhà; hẹn sáng sớm ngày mai, hết thảy người nhà và đàn bà hầu đều đến phủ để nghe lệnh. Phượng Thư điểm qua sổ sách xong, hỏi vợ Lai Thăng mấy câu, rồi lên xe về.

Ngày hôm sau, đúng giờ mão hai khắc, Phượng Thư lại đến. Những đàn bà và người hầu trong phủ đều đã đủ mặt. Thấy Phượng Thư và vợ Lai Thăng đương cắt các người chấp sự, họ đều đứng ngoài cửa sổ nghe ngóng không dám vào.

Phượng Thư bảo vợ Lai Thăng:

- Đã giao cho ta, nếu ta có điều gì làm cho các người khó chịu thì cũng đành vậy. Ta không nhu nhược như mợ các ngươi, muốn gì được nấy đâu. Các người cũng đừng lấy nê rằng phủ này từ trước đến nay vẫn thế. Bây giờ hết thảy đều theo lệnh ta, nếu làm sai một tý, bất luận là người có thể diện, đều nhất luật trừng trị.

Phượng Thư nói xong, sai Thái Minh đọc danh sách, đọc đến tên người nào thì gọi người ấy lên nhận mặt, rồi cắt đặt như sau:

- Hai mươi người này chia làm hai ban, mỗi ban mười người, chuyên việc pha nước tiếp các tân khách;

- Hai mươi người này chia làm hai ban, chuyên việc cơm nước phục dịch họ hàng và những người trong nhà;

- Bốn mươi người này chia làm hai ban, chuyên việc thắp hương, róc dầu, kéo màn, cúng cơm, cúng nước, có khách đến viếng thì "cử ai" trước linh sàng;

- Bốn người này chuyên ở phòng trà coi giữ ấm, chén, mất mát cái nào, phải chia nhau đền;

- Bốn người này chuyên giữ hồ rượu và bát đĩa, mất mát cái gì cũng phải chia nhau đền;

- Tám người này chuyên thu nhận lễ viếng;

- Tám người này coi giữ đèn, nến, dầu, các đồ mã: sẽ được cấp phát trước, rồi mới theo sổ phân phát đi các nơi;

- Ba mươi người này hàng ngày thay phiên canh đêm, trông nom cửa ngõ, đèn đuốc, quét dọn các nơi;

- Các người khác chia đi các phòng, mỗi người một chỗ, bàn ghế, đồ đạc, cho đến ống nhổ, phất trần... ở chỗ nào mất mát hoặc hư hỏng, trách cứ người đó phải đến.

- Chị Lai Thăng ngày nào cũng phải xem xét tất cả, nếu có ai lười biếng, uống rượu, đánh bạc, đánh cãi nhau, lập tức bắt đến trình ta. Nếu thiên vị một ai, ta xét ra, dù là người có thể diện từ mấy đời, ta cũng không nể. Bây giờ đã có khuôn phép, nếu ai làm bậy, người ấy phải chịu lỗi. Những người theo hầu ta hàng ngày đều có đồng hồ. Trong buồng nhà trên cũng có đồng hồ đánh chuông, nên bất cứ việc lớn hay nhỏ, phải có thì giờ nhất định. Hàng ngày cứ giờ mão hai khắc ta đến điểm danh; đúng giờ tỵ ăn cơm sáng; vào đầu giờ ngọ hai khắc lĩnh bài, trình việc; đầu giờ tuất đốt giấy báo hiệu tối, ta sẽ đến các nơi tra xét lại một lượt rồi nhưng người canh đêm đem nộp đủ chìa khóa cửa. Sáng hôm sau, đúng giờ mão hai khắc, mọi người lại phải có đủ mặt tại đây. Chúng ta chịu khó vất vả mấy ngày, khi công việc xong, ông các người sẽ thưởng cho.

Sau đó theo số phân phát: chè, dầu, nến, phất trần, chổi, các thứ. Một mặt sắp đặt các đồ trong nhà: bàn, ghế, nệm, chiếu, ống nhổ, đệm kê chân. Một mặt phân phát, một mặt vào sổ, ai trông chỗ nào, ai nhận thứ gì, biên chép rất rõ ràng. Mọi người nhận xong về chỗ, không như trước kia việc nhẹ thì tranh nhau làm, việc nặng chẳng ai ngó đến. Trong các phòng cũng không vì đông người nhốn nháo mà mất đồ đạc. Kẻ đến người đi, ở đâu vào đấy, không lộn xộn như trước người đang bưng nước thì lại bắt đi bưng cơm, người đang cử ai thì lại bắt đi tiếp khách. Hết thảy những chuyện lười biếng, trộm cắp cũng không xảy ra nữa.

Phượng Thư thấy mình có uy quyền, ra lệnh cho ai, đều răm rắp làm theo, trong bụng rất là đắc ý. Nhân thấy Vưu thị ốm, Giả Trân lại thương xót quá đỗi không ăn uống được, Phượng Thư ngày nào cũng bảo nấu cháo dừ và những món ăn ngon, rồi sai người mang đến. Giả Trân hàng ngày cũng sai người sửa soạn đồ ăn ngon đưa đến chỗ Phượng Thư làm việc. Phượng Thư không ngại khó nhọc, ngày nào cũng đến đúng giờ, điểm danh người nhà và bảo ban công việc. Một mình đứng ngồi ở trong phòng, không trò chuyện với các chị em dâu, ngay bạn gái thân thuộc đến cũng không ra đưa đón.

Hôm ấy là ngày thứ năm trong tuần thất thứ năm, các vị sư làm đàn khai phương phá ngục, thắp đèn cho vong hồn vào chầu vua Diêm Vương, bắt ma quỷ, mời Địa tạng bồ tát, mở cầu vàng, dẫn cành phan(1); các đạo sĩ đọc sớ, chầu Tam thanh(2), lạy Ngọc Đế; các sư đốt hương, phù phép, lễ kinh Thủy sám(3); lại có ba sư nữ trẻ tuổi mặc áo cà sa gấm, đi giày đỏ, niệm chú Tiếp dẫn(4) ở trước linh cữu, rất là nhộn nhịp.

Phượng Thư chắc hôm ấy có nhiều khách, đúng giờ dần dậy rửa mặt chải đầu, sắm sửa đâu đấy,

rồi mặc quần áo, uống sữa, súc miệng, đến giờ mão hai khắc, vợ Lai Vượng đem người nhà đến chờ sẵn. Phượng Thư ở trong nhà ra, lên xe, trước xe treo đôi đèn lồng viết ba chữ "Vinh quốc phủ". Ngoài cửa phủ Ninh, ở giữa có đèn treo, hai bên có đèn cầy, đốt sáng như ban ngày. Người nhà mặc đồ tang, xếp hàng đứng hầu. Xe đỗ ở cửa giữa, bọn hầu nhỏ lui ra, bọn đàn bà chạy lại vén rèm. Phượng Thư xuống xe, tay vịn vào Phong Nhi, hai người đàn bà cầm đèn, đỡ Phượng Thư vào. Những người đàn bà bên phủ Ninh đều ra chào.

Phượng Thư thong thả bước vào bàn thờ ở gác Đăng tiên trong vườn Hội Phương. Vừa trông thấy quan tài, nước mắt đã lã chã như hạt châu sa. Những hầu nhỏ chắp tay đứng đợi đốt vàng. Phương Thư gọi to:

- Pha nước cúng, đốt vàng!

Một lượt thanh la và âm nhạc nổi lên. Có người mang một cái ghế tựa lớn để ở trước linh cữu, Phượng Thư ngồi xuống khóc to, hết thảy gái trai trong ngoài trên dưới đều khóc rầm lên. Giả Trân và Vưu thị sai người đến khuyên giải, Phượng Thư mới thôi.

Vợ Lai Vượng đem nước trà đến, Phượng Thư súc miệng, đứng dậy từ biệt mọi người trong họ, đi vào nhà bên, mang sổ ra gọi tên. Mọi người đều có mặt cả, chỉ trừ người giữ việc đưa đón các bạn thân là chưa thấy đến. Phượng Thư sai đi gọi ngay. Người kia rất sợ chạy đến. Phượng Thư cười nhạt:

- Ngỡ là ai hóa ra chính là mụ. Mụ cho mình có thể diện hơn người, nên không nghe lời ta!

Người kia nói:

- Hôm nào tôi cũng đến sớm. Hôm nay tôi đã dậy từ lâu, thấy trời còn sớm, lại ngủ mất, thành ra đi chậm một bước, xin mợ tha cho lần đầu.

Đương nói thì vợ Vương Hưng ở bên phủ Vinh sang, đứng ngoài ló đầu vào.

Phượng Thư để người ấy đứng đấy, quay sang hỏi vợ Vương Hưng:

- Chị đến có việc gì?

Vợ Vương Hưng đến gần nói:

- Đến lĩnh bài lấy chỉ để đính diềm xe và kiệu.

Nói xong nộp đơn. Phượng Thư bảo Thái Minh đọc lên: "Kiệu nhỡ hai cỗ, kiệu nhỏ bốn cỗ, xe bốn cỗ, cộng tất cả phải dùng là bao nhiêu sợi, mỗi sợi bao nhiêu cân chỉ tơ".

Phượng Thư nghe xong, thấy số mục đúng, liền sai Thái Minh biên vào sổ, rồi lấy đối bài ở phủ Vinh ném cho vợ Vương Hưng mang đi.

Phượng Thư định quay lại câu chuyện đi trễ, lại có bốn người chấp sự ở phủ Vinh đến, đều là những người lĩnh bài để đi lấy các thứ. Phượng Thư bảo họ đưa đơn đọc lên, nghe có bốn thứ liền trỏ vào hai thứ, bảo:

- Cái này khai nhầm, về tính lại sẽ đến lĩnh.

Nói xong vứt đơn xuống. Hai người này tưng hửng đi ra.

Phượng Thư thấy vợ Trương Tài đứng bên cạnh, hỏi:

- Chị có việc gì?

Vợ Trương Tài vội đưa đơn ra nói:

- Vừa mới thuê làm màn xe kiệu xong, đến lĩnh tiền trả công thợ may.

Phượng Thư thu lấy đơn trao cho Thái Minh vào sổ. Chờ Vương Hưng trao đồ xong, xem số trao có hợp với số mua không, rồi mới cho vợ trương Tài đi lĩnh. Sau đó lại sai đọc một đơn khác, tức là khoản tiền mua các thứ giấy, vải, hồ dán để sửa sang buồng học của Bảo Ngọc, Phượng Thư sai nhận đơn, biên sổ đợi vợ Trương Tài nộp đủ rồi mới phát.

Phượng Thư phân phát các việc xong, mới quay lại bảo:

- Ngày nay người này ngủ quên, ngày kia người kia ngủ quên, thì sẽ hết cả người. Ta cũng muốn tha cho mụ, nhưng lần đầu ta khoan thứ cho mụ, thì sau còn cai quản được ai? Chi bằng cứ xử trí ngay.

Nói xong lập tức nghiêm nét mặt, gọi:

- Mang mụ này ra đánh hai mươi roi.

Thấy Phượng Thư nổi giận, lông mày dựng ngược, không ai dám chậm trễ, người thì lôi mụ ra, người thì nhặt lấy đôi hài. Mụ kia bị đánh hai mươi roi, lại phải đến lạy tạ.

Phượng Thư nói:

- Ngày mai còn chậm, sẽ đánh bốn mươi roi, ngày kia đánh sáu mươi roi. Đứa nào muốn chịu đòn thì cứ chậm. Thôi, cho đâu về đấy.

Mọi người đứng ngoài cửa sổ, nghe vậy, đều răm rắp đi làm việc. Những người ở hai phủ Ninh, phủ Vinh đến lĩnh thẻ trả thẻ, đi lại tấp nập. Người đàn bà bị đòn xấu hổ bỏ đi. Lúc này mọi người mới biết Phượng Thư là tay ghê gớm, nên ai nấy nơm nớp lo sợ, làm việc cẩn thận, không dám lười biếng nữa.

Bảo Ngọc thấy đông người, sợ Tần Chung khó chịu, liền rủ đến chỗ Phượng Thư ngồi. Tần Chung nói:

- Bên ấy đang bận việc. Vả lại, chị ấy cũng không thích có người đến. Chúng ta đến đó sợ làm phiền chị ấy.

Bảo Ngọc nói:

- Phiền cái gì? Không ngại. Cứ theo ta.

Nói xong liền kéo Tần Chung đi.

Phượng Thư đang ăn cơm, thấy chúng đến, cười nói:

- Sao mà nhanh chân thế! Mau lên đây.

Bảo Ngọc nói:

- Chúng tôi vô phép rồi.

- Ăn ở bên nhà hay bên này?

- Ở bên này đông người, ăn làm sao được. Chúng tôi ăn bên cụ rồi mới lại đây.

Nói xong, ngồi xuống.

Phượng Thư ăn xong, có một người đàn bà ở phủ Ninh đến lĩnh bài để lấy đến hương. Phượng Thư cười bảo:

- Ta chắc hôm nay chị phải đến lĩnh. Không thấy chị đến, ta cứ tưởng chị quên, hóa ra bây giờ mới lĩnh. Nếu quên thực, thì chị phải xuất tiền ra, càng lợi cho ta.

Người ấy cười nói:

- Tôi quên thật, vừa mới nhớ ra, nếu chậm một bước nữa thì có lẽ không lĩnh được.

Nói xong lĩnh bài đi.

Đương lúc biên sổ, trao bài. Tần Chung cười nói:

- Cả hai phủ đều dùng một thứ bài, lỡ có người làm bài giả đi lĩnh tiền, thì làm thế nào?

Phượng Thư nói:

- Cứ như cháu nói thì ra không còn có phép vua nữa!

Bảo Ngọc hỏi:

- Sao bên nhà ta không có ai đến đây lĩnh bài để lấy đồ vật?

Phượng Thư nói:

- Khi họ đến thì chú hãy còn trong giấc chiêm bao kia! Tôi hỏi chú bao giờ các chú bắt đầu học tối?

- Chỉ trông mong học ngay từ bây giờ; nhưng họ chưa thu xếp xong buồng học nên đành chịu vậy.

- Chú cứ nói với chị là xong ngay.

- Chị cũng chẳng làm gì được, khi nào họ có làm thì mới xong.

- Họ dù có làm cũng phải cần các thứ, ta không cấp đối bài thì cũng khó mà làm được!

Bảo Ngọc nghe nói, xoắn lấy ngay Phượng Thư, đòi cho đối bài ngay tức khắc:

- Chị ơi, phát ngay bài cho họ đi sắm sửa các thứ.

- Ta mệt rồi, đau dừ cả người, chịu sao được cái lối quấy rầy của chú? Cứ yên tâm, hôm nay họ đã lĩnh giấy dán rồi, họ cần thứ gì thì đến lĩnh, còn chờ gọi à? Sao chú ngốc thế?

Bảo Ngọc không tin. Phượng Thư gọi Thái Minh đem sổ cho xem. Bỗng có người vào trình:

- Chiêu Nhi ở Tô Châu đã về.

Phượng Thư bảo gọi ngay vào. Chiêu Nhi quì xuống vái chào. Phượng Thư hỏi về làm gì? Chiêu Nhi nói:

- Cậu con bảo về. Cụ Lâm đã mất hôm mồng ba tháng chín. Cậu con đưa cô Lâm và linh cữu cụ Lâm về Tô Châu, độ cuối năm nay mới về. Cậu sai con về báo tin, hỏi thăm sức khỏe cụ, chờ chỉ thị của cụ và xem các mợ ở nhà có mạnh khỏe cả không. Cậu con lại dặn lấy mấy bộ áo da mang đi.

- Mày đã gặp mọi người chưa?

- Đã gặp cả rồi.

Nói xong vội vàng đi ra.

Phượng Thư nói với Bảo Ngọc:

- Cô Lâm có thể ở lâu được với chúng ta.

Bảo Ngọc nói:

- Khổ quá! Không biết mấy hôm nay em nó thương khóc đến thế nào!

Nói xong cau mày thở dài.

Phượng Thư thấy Chiêu Nhi về, trước mặt mọi người không kịp hỏi kỹ về Giả Liễn, nhưng nóng lòng sốt ruột, chỉ muốn về ngay. Vì công việc chưa xong, nên đành phải chịu. Chiều về, Phượng Thư gọi ngay Chiêu Nhi đến hỏi kỹ xem trên đường Giả Liễn có được bình an không. Suốt đêm Phượng Thư cùng Bình Nhi sửa soạn áo da, lại nghĩ xem chồng ở ngoài cần những thứ gì gói cả vào một gói trao cho Chiêu Nhi. Phượng Thư lại dặn dò Chiêu Nhi: “Phải hết sức hầu hạ cậu, đừng để cho cậu giận. Phải luôn luôn khuyên cậu ít rượu, không được đưa cậu đi lại với bọn con gái bậy bạ. Tao mà biết được, về đây tao sẽ đánh mày gãy chân”.

Chiêu Nhi cười, vâng lời đi ra.

Phượng Thư mãi canh tư mới đi ngủ, trời sáng lúc nào không biết, vội vàng dậy rửa mặt chải đầu rồi đi sang phủ Ninh.

Giả Trân thấy sắp đến ngày phát dẫn, liền lên xe mang theo người coi ty âm dương đến chùa Thiết Hạm xem xét chỗ quàn linh cữu. Lại dặn dò kỹ lưỡng nhà sư Sắc Không sửa soạn đồ lễ chuẩn bị mời các vị danh tăng đến để làm lễ tiếp linh. Giả Trân không nghĩ gì đến ăn uống, vì gần tối không tiện về nhà, phải ngủ lại đấy một đêm. Sáng sớm hôm sau, vội vàng trở về, lo liệu việc cất đám; một mặt sai người đến chùa Thiết Hạm sửa sang gấp chỗ để linh cữu, chỗ bếp núc và số người rước linh. Ngày phát dẫn sắp đến Phượng Thư phân phái người đi lo liệu các việc; mặt khác sai người phủ Vinh sắp sửa xe kiệu theo Vương phu nhân đi đưa đám, và thu xếp chỗ mình nghỉ.

Lúc này lại dồn dập nhiều việc như tang bà Thiện quốc công, Hình phu nhân, Vương phu nhân phải đến viếng và đi đưa đám; sinh nhật bà Tây An quận phi, phải đưa lễ mừng; lại có anh ruột là Vương Nhân và gia quyến về Nam, phải viết thư và sắm sửa các thứ mang về nhà; lại thêm

Nghênh Xuân ốm, ngày nào cũng phải mời thầy xem bệnh, bốc thuốc. Phượng Thư bận quá đứng ngồi không yên, còn nghĩ gì đến ăn uống. Khi sang phủ Ninh thì người phủ Vinh đi theo, khi về phủ Vinh thì người phủ Ninh tới tìm. Thấy vậy, Phượng Thư càng hăm hở, không hề thoái thác việc gì, lỡ để người ngoài chê trách. Vì vậy ngày đêm bận rộn, tính toán công việc đâu vào đấy, nên trong họ, trên dưới ai cũng khen ngợi.

Chiều hôm trước ngày đưa đám, họ hàng bạn hữu cùng các ban âm nhạc đến đầy nhà. Vưu thị vẫn ốm nằm trong buồng, một mình Phượng Thư đảm đang hết mọi việc. Trong họ tuy có nhiều chị em dâu, nhưng người thì ăn nói vụng về, người thì đi đứng hấp tấp, hoặc e lệ với bọn quyền quý nên không quen tiếp khách. Riêng có Phượng Thư là người cử chỉ khoan thai, nói năng khoát đạt, tỏ vẻ cao quý, rộng rãi, nên chẳng coi ai vào đâu tha hồ phung phí, sai phái, muốn làm gì thì làm.

Suốt đêm hôm ấy, đèn đuốc sáng trưng, kẻ đưa người đón, rộn rịp trăm đường, chẳng cần phải nói. Sáng hôm sau, được giờ tốt, một bọn sáu mươi tư người mặc áo xanh rước linh, mặt trước minh tinh viết một dòng chữ lớn : “Linh cữu của nghi nhân họ Tần, quan hàm Ngự tiền thị vệ Long Cẩm úy đạo Tử cấm, phòng Hộ nội đình là cháu dâu trưởng họ Giả cáo phong nhất đẳng Ninh quốc công. Thiên triều Hồng phúc triệu năm”. Bao nhiêu đồ chấp sự và trần thiết đều làm một loạt mới, trông choáng cả mắt. Bảo Châu theo lễ con gái chưa lấy chồng, chịu tang dẫn linh cữu, khóc lóc rất thảm thiết.

Quan khách đến đưa đám có: tập tước Bá nhất đẳng Ngưu Kế Tông là cháu Trần quốc công Ngưu Thanh; tập tước tử nhất đẳng Liễu Phương là cháu Lý quốc công Liễu Bưu; tập tước tam phẩm Uy trấn tướng quân Trần Thụy Văn là cháu Tề quốc công Trần Dực; tập tước tam phẩm Uy viễn tướng quân Mã Thượng là cháu Trị quốc công Mã Khôi; tập tước nhất đẳng Tử Hầu Hiếu Khang là cháu Tu quốc công Hầu Hiếu Minh; duy có bà Thiện quốc công chết, cháu là Thạch Quang Châu không đến được: Bấy giờ người ta gọi sáu nhà này cùng hai nhà Ninh, Vinh là “bát công”.

Ngoài ra còn có: cháu Nam An quận vương, cháu Tây Ninh quận vương, Trung tĩnh hầu Sử Đĩnh; tập tước nhị đẳng Nam là Tưởng Tử Ninh, cháu Bình Nguyên Hầu; tập tước nhị đẳng Nam kiêm chức Kinh doanh du kích là Tạ Côn, cháu Định thành hầu; tập tước nhị đẳng Nam là Thích Kiến Huy, cháu Tương Dương hầu; Ngũ thành binh mã Ty là Cừu Lương, cháu Cảnh Điền hầu. Lại còn các vương tôn công tử như Hàn Kỳ là con Cẩm hương bá, Phùng Tử Anh là con Thần vũ tướng quân, Trần Dã Tuấn và Vệ Nhược Lan... không kể xiết được. Khách đàn bà có độ mười kiệu lớn, ba bốn mươi kiệu nhỏ, cùng với kiệu xe trong nhà hơn một trăm cỗ. Trước mặt có bày các thứ lộ bộ chấp sự đi nối nhau một dãy dài đến ba bốn dặm đường.

Bên đường, có những trạm kết hoa cao ngất, bày cỗ bàn, tấu âm nhạc. Đó là trạm tế giữa đường của các nhà. Trạm thứ nhất là của Đông Bình quận vương, trạm thứ hai là của Nam An quận vương, trạm thứ ba là của Tây Ninh quận vương, trạm thứ tư là của Bắc Tĩnh quận vương. Trong bốn vị vương này, khi trước chỉ có Bắc Tĩnh vương công cao nhất, nên con cháu vẫn được tập tước... Hiện nay Bắc Tĩnh vương là Thủy Dung, chưa đầy hai mươi tuổi, tuấn tú khác thường, tính tình nhũn nhặn. Được tin vợ cháu đích tôn phủ Ninh chết, nghĩ đến tình nghĩa ngày trước ông cha hai nhà chơi thân với nhau, Bắc Tĩnh vương không nghĩ mình là tước vương, hôm trước đã đến nhà hỏi thăm, làm lễ điếu tang, nay lại sửa lễ tế giữa đường, sai các thuộc hạ túc trực ở đấy. Canh năm vào chầu xong, Bắc Tĩnh vương mặc đồ trắng, ngồi kiệu, đánh chiêng trương lọng đến trước trạm đỗ xuống. Các quan đứng hầu hai bên, không cho quân dân qua lại.

Một chốc, đám ma phủ Ninh như ngọn núi bạc, trắng xóa trên mặt đất, rầm rầm rộ rộ, từ phương Bắc đến. Thấy trạm tế, người giữ việc của phủ Ninh quay lại báo, Giả Trân truyền ngay nhưng người cầm chấp sự đằng trước đứng lại, rồi cùng Giả Xá, Giả Chính, vội vàng theo quốc lễ đến yết kiến. Bắc Tĩnh vương ngồi trong kiệu nghiêng mình mỉm cười đáp lễ. Trong khi trò chuyện, Bắc Tĩnh vương vẫn dùng tiếng xưng hô như bạn bè thân mật, không có ý gì tỏ vẻ cao quý cả. Giả Trân nói:

- Con dâu kẻ hèn hạ này mất, phiền đức vương hạ cố nhiều lần, bọn chúng tôi đâu dám nhận!

Bắc tĩnh vương cười nói:

- Chúng ta là chỗ bạn thân đời đời với nhau, sao lại nói thế?

Rồi quay lại bảo trưởng phủ quan thay mình chủ tế. Bọn Giả Xá đứng cạnh đáp lễ, rồi thân đến tạ ơn.

Bắc Tĩnh vương tỏ ý rất khiêm tốn, nhân hỏi Giả Chính:

- Có cậu con ngài khi mới sinh ngậm ngọc, tôi muốn xem mặt đã lâu, đều bị việc trở ngại. Hôm nay chắc cậu ấy có ở đây, sao không mời lại?

Giả Chính vội lui ra, gọi Bảo Ngọc thay áo rồi dẫn lại yết kiến. Bảo Ngọc xưa nay nghe tiếng Bắc Tĩnh vương là người hiền đức, tài mạo khác thường, phong lưu, phóng khoáng, không câu nệ lối quyền quý, vẫn muốn được gặp, nhưng vì cha ngăn giữ, không được như ý. Nay thấy gọi, rất là vui mừng, vội chạy lại liếc nhìn, thấy Bắc tĩnh vương nghiêm trang phong nhã đương ngồi trong kiệu.

Chú thích

(1). Theo lễ bên nhà chùa; tức là Đàn mông sơn.

(2). Theo phái đạo gia (phái tu tiên). Tam thanh là ba cõi trong sạch nhất: Ngọc thanh, Thượng thanh, Thái thanh. Có thuyết cho là ba vị thánh: Nguyên thủy thiên tông; Thái thượng đạo quân; Thái thương lão quân.

(3). Những nghi lễ riêng bên nhà chùa, thường dùng trong tuần bốn mươi chín ngày để siêu độ vong linh.

(4). Đưa linh hồn về cõi phật.

Hồi Thứ Mười Lăm - Vương Phượng Thư Lộng Quyền Ở Chùa Thiết Hạm

Bảo Ngọc thấy Bắc Tĩnh vương đầu đội mũ tước vương, trâm ngọc, cánh chuồn bạc, mình mặc áo gấm trắng, thêu rồng năm móng, đai dạ màu đỏ, dát ngọc bích; mặt như ngọc, mắt như sao, thực là một bực tuấn tú. Bảo Ngọc vội chạy đến chào. Thủy Dung ở trong kiệu giơ tay ra kéo lại gần, thấy Bảo Ngọc đội mũ chóp bạc, đeo cái che trán thêu đôi rồng vờn, mặc áo chẽn thêu rồng trắng, thắt đai bạc, dát hạt châu; mặt tươi như hoa, mắt đen nhánh. Bắc Tĩnh vương cười nói:

- Tiếng đồn không sai, quả là "bảo ngọc!"

Lại hỏi:

- Bảo bối ngậm khi mới sinh, bây giờ ở đâu?

Bảo Ngọc vội lấy ở trong áo đưa ra. Bắc Tĩnh vương ngắm nghía mãi, đọc mấy chữ khắc ở viên ngọc, rồi hỏi:

- Có linh nghệm thực không?

Giả Chính đáp:

- Tuy thế, cũng chưa thử bao giờ.

Bắc Tĩnh vương luôn miệng khen lạ, vuốt lại dải đeo, rồi tự tay đeo cho Bảo Ngọc. Sau lại dắt tay Bảo Ngọc hỏi:

- Năm nay bao nhiêu tuổi? Học sách gì?

Bảo Ngọc trả lời rành rọt từng câu.

Bắc Tĩnh vương thấy Bảo Ngọc giọng nói trong trẻo, chuyện trò phong nhã, liền ngoảnh lại bảo Giả Chính:

- Cậu bé nhà ta thực là "long câu phượng sồ"(1), không phải tiểu vương này nói đường đột trước mặt ngài đâu. Sau này tiếng phượng non trong hơn tiếng phượng già(2) cũng chưa biết chừng.

Giả Chính cười nói:

- Cháu ngu dại đâu dám nhận những lời vàng ngọc ấy. Nhờ ơn đức người, được thế thì thật là may cho chúng tôi.

Bắc tĩnh vương lại nói:

- Có một điều lạ, tư chất cậu bé như thế, chắc cụ nhà yêu lắm thì phải, nhưng bọn hậu sinh chúng ta thì đừng nên nuông quá, nuông quá sẽ làm cho cậu ta sao nhãng việc học. Tiểu vương này trước cũng ở trong cảnh ngộ ấy, e cậu ta rồi cũng như thế. Nếu ở nhà không tiện cho việc học, thì không ngại gì thỉnh thoảng ngài cho cậu ấy sang bên tôi. Tôi dù không có tài, nhưng

được các bực danh sĩ trong nước quá yêu, hễ ai đến kinh đô đều có lòng hạ cố. Vì thế trong nhà thường có các bậc cao nhân họp mặt. Nếu cậu ấy năng lại chơi, thì việc học cũng có thể ngày một tiến hơn.

Giả Chính vội cúi đầu đáp: xin vâng.

Bắc Tĩnh vương lại tháo chuỗi hạt châu đeo trong cánh tay đưa cho Bảo Ngọc, nói:

- Hôm nay mới gặp lần đầu, không có vật gì tặng, xin lấy chuỗi hạt châu này là vật ban thưởng của thánh thượng, tạm làm lễ mừng.

Bảo Ngọc vội đỡ lấy, quay lại đưa cho Giả Chính. Giả Chính dắt bảo Ngọc lại tạ ơn. Sau đó Giả Xá, Giả Trân đều đến cúi đầu xin mời quay xe về. Bắc Tĩnh vương nói:

- Người mất đã lên cõi tiên, không như chúng ta lận đận ở dưới trần này. Tôi tuy nhờ ơn trời, lạm tập vương tước, có lẽ nào dám vượt trước xe tiên?

Bọn Giả Xá đành phải tạ ơn, quay lại bảo người nhà im hẳn tiếng nhạc, rước cữu lẳng lặng đi qua, rồi mời Bắc Tĩnh vương về.

Đám ma phủ Ninh làm nhộn nhịp suốt cả quãng đường. Ra đến cửa thành, lại có các trạm tế của các đồng liêu thuộc hạ Giả Xá, Giả Chính và Giả Trân. Khi tang gia tạ ơn xong, đám ma rước ra ngoài thành, theo đường lớn đi về chùa Thiết Hạm. Bấy giờ Giả Trân dẫn Giả Dung đi mời các bực tôn trưởng lên kiệu, lên ngựa. Bọn Giả Xá đều lên kiệu, bọn Giả Trân cũng sắp sửa lên ngựa. Phượng Thư chợt nghĩ đến Bảo Ngọc, sợ ra ngoài thành hay chơi đùa, không chịu nghe lời người nhà. Giả Chính thì không để ý đến việc vặt, lỡ xảy chuyện gì sẽ bị Giả mẫu quở trách, bèn sai tên hầu bé đi gọi. Bảo Ngọc đến trước xe, Phượng Thư cười nói:

- Em ơi, em là bực tôn quý, cũng như các vị thiên kim tiểu thư, đừng bắt chước họ ngồi chồm chỗm trên ngựa như con khỉ ấy. Hãy xuống đây, chị em ta cùng ngồi xe chẳng hơn ư?

Bảo Ngọc nghe nói, xuống ngựa, trèo lên xe, cùng đi với Phượng Thư.

Một lát, có hai người cưỡi ngựa đến gần xe Phượng Thư, xuống ngựa, bíu xe lại nói:

- Đây có chỗ nghỉ, xin mợ hãy nghỉ chốc lát.

Phượng Thư bảo ra mời Hình phu nhân và Vương phu nhân. Hai người kia nói:

- Các vị bảo không cần phải nghỉ, còn mợ thì cứ tùy tiện.

Phượng Thư truyền cho nghỉ một lát sẽ đi. Bọn hầu nhỏ dắt kiệu rẽ đám đông quay sang phía bắc. Bảo Ngọc vội sai người đi mời Tần Chung. Tần Chung đang cưỡi ngựa đi theo kiệu cha, thấy đứa hầu Bảo Ngọc mời nghỉ lại ăn lót dạ. Nhìn xe Phượng Thư đi về phía bắc, mà ngựa của Bảo Ngọc thì để nguyên yên, Tần Chung biết ngay là hai người cùng ngồi một xe, liền cưỡi ngựa chạy theo, cùng vào trong trại. Người nhà đã đứng sẵn đó, đuổi hết cả đàn ông đi.

Trại này chỉ lơ thơ mấy nóc nhà, đàn bà con gái không có chỗ lẩn tránh, đành đứng liều đấy. Thấy dáng bộ khoan thai và quần áo lộng lẫy của Phượng Thư, Bảo Ngọc và Tần Chung, ai nấy đều dán mắt nhìn. Phượng Thư đi vào một ngôi nhà tranh, bảo bọn Bảo Ngọc ra ngoài chơi. Bảo Ngọc biết ý, cùng Tần Chung đem lũ hầu bé ra chơi các nơi. Trông thấy những vật dụng

trong trại, họ rất lấy làm lạ, không biết gọi tên là gì, dùng để làm gì. Trong bọn hầu có người kể rõ từng cái một. Bảo Ngọc nghe xong, gật đầu nói:

- Không trách được, cổ nhân có câu: “Ai biết đầy mâm cơm trắng muốt. Hạt nào cũng đẫm những mồ hôi”.

Đi đến một gian buồng, Bảo Ngọc rất lấy làm lạ khi thấy có một cái guồng kéo sợi đặt ở trên giường. Bọn hầu nhỏ nói:

- Đó là cái guồng kéo sợi để dệt vải đấy.

Bảo Ngọc trèo lên giường cầm guồng quay, thì thấy một người con gái độ 17, 18 tuổi, ăn mặc lối nhà quê chạy lại nói:

- Đừng làm hỏng đấy!

Bọn hầu nhỏ chạy đến quát mắng om sòm.

Bảo Ngọc ngừng tay lại nói:

- Ta không trông thấy cái này bao giờ, nên quay thử một tý chơi.

Người con gái nói:

- Ở nơi các cậu làm gì có cái này! Đứng xa ra, để tôi quay cho mà xem.

Tần Chung kéo Bảo Ngọc lại nói thầm:

- Cô này rất có tình tứ.

Bảo Ngọc đẩy ra nói:

- Đồ đáng chết, nếu còn nói nhảm nữa ta đánh cho bây giờ.

Nói xong, đứng xem người con gái quay guồng. Chợt thấy một bà già ở bên kia gọi:

- Con Hai về đây ngay!

Người con gái bỏ guồng chạy đi.

Bảo Ngọc có vẻ buồn thiu. Phượng Thư cho gọi hai người về. Phượng Thư rửa tay, thay quần áo xong, hỏi Bảo Ngọc có thay không? Bảo Ngọc trả lời “không thay”. Bọn người hầu mang hoa quả và pha trà thơm bưng lên. Phượng Thư uống nước rồi chờ cho mọi người thu xếp xong xuôi mới đứng dậy lên xe.

Bên ngoài Vượng Nhi lấy phong bao thưởng cho những người trong trại, họ vội đến lĩnh thưởng và cảm ơn. Phượng Thư không thèm để ý đến. Bảo Ngọc cố chú ý nhìn, không thấy người con gái kéo sợi đâu cả. Đi một quãng, thấy người con gái ấy ẵm em, cùng với hai đứa bé nữa cười cười nói nói đi lại. Bảo Ngọc định xuống xe gặp cô ta, nhưng chắc chẳng ai cho xuống, chỉ liếc mắt nhìn lại. Xe ngựa đi nhanh như gió, trong nháy chẳng còn thấy dấu vết gì nữa.

Đi một quãng đã theo kịp đám ma. Mặt trước có đủ chiêng, trống, phướn, lọng. Các sư ở chùa Thiết Hạm đứng xếp hàng hai bên đường. Một lát, đến chùa lại lập đàn tụng kinh, rồi đặt linh

cữu ở cái nhà gần bên đền phía trong. Bảo Châu sửa soạn chỗ nằm ngay cạnh linh cữu. Bên ngoài thì Giả Trân tiếp khách đàn ông, có người ở lại ăn cơm, có người cáo từ ra về, Giả Trân đều tỏ lời cảm tạ. Các tân khách từ tước công, tước hầu, tước bá, tước tử, tước nam, lần lượt ra về, đến cuối giờ mùi mới hết.

Bên trong, Phượng Thư tiếp các bà, cũng theo phẩm tước đến quá ngọ thì lần lượt về hết. Chỉ còn những người họ thân ở lại ban ngày chờ làm lễ xong mới về. Hai bà Hình phu nhân, Vương phu nhân biết Phượng Thư không về ngay được, muốn đem Bảo Ngọc về trước. Nhưng Bảo Ngọc, mới xuống hương thôn lần đầu, khi nào chịu về ngay cứ nằng nặc đòi ở lại với Phượng Thư. Vương phu nhân đành phái giao cho Phượng Thư, rồi về.

Chùa Thiết Hạm là do hai ông Ninh, Vinh ngày trước dựng nên, có đặt ruộng đất hương hỏa để phòng khi trong họ ở kinh có ai qua đời thì quàn cữu ở đây. Trong chùa có làm hai nơi, một để quàn linh cữu, một để người đi đưa đám nghỉ ngơi. Không ngờ về sau người nhiều, lại giàu nghèo không đều, hoặc tính tình khác nhau, nên nhà nào nghèo, thì khi đến đưa đám đều ở lại đây; còn nhà giàu sang muốn bày vẽ, thì cho là ở đấy không tiện, lại tìm ra ngoài, hoặc là trang trại, hoặc là chùa chiền nào, để khi xong việc sẽ về đấy nghỉ ngơi.

Nay đến đám ma họ Tần, những người trong họ đi đưa đều ở lại chùa Thiết Hạm cả, chỉ có Phượng Thư cho là ở lại đây không tiện, sai người đến nói với sư cô Tĩnh Hư ở chùa Mạn Đầu, dọn sẵn cho vài gian buồng để nghỉ. Chùa Mạn Đầu tức là chùa Thủy Nguyệt, vì ở đấy làm bánh mạn đầu ngon có tiếng, cho nên mới có tên ấy. Chùa này cách chùa Thiết Hạm không xa mấy.

Khi hòa thượng tụng kinh xong, cúng cơm chiều, Giả Trân sai Giả Dung đến mời Phượng Thư đi nghỉ. Phượng Thư thấy có mấy chị em tiếp khách hộ, bèn cáo từ mọi người, dắt Bảo Ngọc và Tần Chung sang chùa Mạn Đầu. Tần Nghiệp tuổi già nhiều bệnh, phải về nhà để Tần Chung ở lại dự lễ, vì thế Tần Chung ở lại với Phượng Thư và Bảo Ngọc. Một lúc đến chùa, sư cô Tĩnh Hư mang hai tiểu Trí Thiện, Trí Năng ra đón. Mọi người chào nhau. Phượng Thư vào nhà riêng thay áo, rửa tay, trông thấy Trí Năng càng lớn thân hình càng ngồn ngộn dễ yêu, liền nói:

- Thầy trò nhà ngươi lâu nay không thấy sang chơi?

Tĩnh Hư nói:

- Mấy hôm trước, nhà cụ Hồ sinh hạ cậu trai, bà Hồ đưa sang mười lạng bạc bảo mời mấy vị sư phụ niệm kinh "huyết bồn" trong ba ngày. Chúng tôi bận quá, nên không sang thăm sức khỏe mợ được.

Khi sư già tiếp Phượng Thư, thì Tần Chung, Bảo Ngọc ngồi chơi ở trên đền. Trông thấy Trí Năng đi qua, Bảo Ngọc cười nói:

- Con Năng đến kia kìa.

Tần Chung nói:

- Nhắc đến nó làm gì!

- Mi đừng nói dối, vừa mới hôm nào, ở nhà bà ta, trong lúc vắng người, mi ôm nó làm gì? Bây giờ mi còn dối ta à?

- Làm gì có chuyện ấy?

- Có hay không, thây kệ mi, chỉ bảo nó pha trà ta uống thì êm chuyện hết.

- Lạ thật! Anh bảo nó pha trà, nó không pha hay sao? Lại cứ phải nhờ tôi bảo?

- Ta bảo nó thì chẳng lý thú gì cả, mi bảo nó mới có tình tứ hơn.

Tần Chung không từ chối được, phải nói:

- Năng, pha trà lên đây.

Trí Năng từ bé vẫn đi lại phủ Vinh, thường chơi đùa với Bảo Ngọc và Tần Chung, ai cũng biết cả. Bây giờ nó đã lớn, hơi biết chuyện gió trăng và đã để ý đến Tần Chung là người có dáng bộ phong lưu. Tần Chung cũng yêu nó có duyên dáng thùy mị. Hai người tuy chưa được gần gụi nhau, nhưng đã tình đầu ý hợp rồi. Trí Năng bưng trà đến, Tần Chung bảo đưa cho Tần Chung, Bảo Ngọc bảo đưa cho Bảo Ngọc. Trí Năng bĩu môi cười:

- Có một chén trà cũng tranh nhau, có lẽ tay tôi dính mật chăng?

Bảo Ngọc giật lấy uống trước, vừa muốn nói chuyện, thì Trí Thiện gọi Trí Năng đi bày các thức quả. Một lúc mời hai người vào ăn. Hai người khi nào chịu ăn nhưng thứ ấy! Họ ngồi một lát rồi rủ nhau ra ngoài chơi.

Phượng Thư cũng vào nhà riêng nghỉ, có sư già tiếp đãi. Những người hầu thấy không có việc gì, đều ra chỗ khác nghỉ, chỉ còn vài người hầu nhỏ thân cận ở lại. Sư già thừa dịp nói:

- Tôi có một việc muốn đến phủ nhờ bà Hai, nay xin hỏi ý mợ trước.

Phượng Thư hỏi việc gì? Sư già đáp:

- A di đà phật! Khi trước tôi mới xuất gia, đến ở chùa Thiện Tài, huyện Trường An, nơi đó có một thí chủ họ Trương, giàu lắm. Ông ta có cô con gái lúc bé tên là Kim Kha, thường hay đến chùa lễ phật. Một hôm gặp Lý công tử là em vợ ông phủ Trường An. Trông thấy Kim Kha, Lý công tử xiêu lòng ngay, lập tức nhờ người đến hỏi. Nhưng Kim Kha đã nhận lời con ông Thủ Bị phủ Trường An rồi. Họ Trương muốn thoái hôn, lại sợ ông Thủ Bị không nghe , nên phải trả lời với họ Lý là đã có người hỏi rồi. Lý công tử nhất định đòi lấy. Họ Trương thấy khó xử, không biết gả con cho bên nào. Ông Thủ Bị nghe tin ấy, chẳng hỏi trắng đen gì, đến làm ầm lên: “Có một con gái mà định gả cho mấy người à?” Ông ta không bằng lòng thoái hôn, và đi kiện ngay. Nhà gái bí quá, phải cho người vào kinh chạy thầy chạy thợ, và tức khí nhất định thoái hôn. Tôi nghĩ hiện nay cụ Vân làm Tiết độ sứ Trường An là chỗ thân với phủ ta. Tôi muốn nhờ bà nhà nói với ông lớn viết thư cho cụ Vân nói với ông Thủ Bị một câu, thì thế nào ông ấy chẳng phải nghe. Nếu được như thế thì họ Trương có dốc hết cơ nghiệp để tạ ơn cũng vui lòng.

Phượng Thư cười nói:

- Việc có to tát gì bà ta chẳng thèm bận tâm đến đâu.

- Bà nhà không thèm nhìn đến, nhưng mợ vẫn có thể giúp được

- Ta không cần tiền, cũng chẳng làm việc ấy.

Sư già nghe nói, nghĩ ngợi một lúc rồi thở dài:

- Đã hay là thế. Nhưng họ Trương biết rõ tôi đến nhờ phủ ta rồi. Nếu không giúp, họ Trương có biết đâu là phủ ta không thèm làm, không thèm lễ tạ, mà lại cho rằng những việc nhỏ nhặt như thế phủ ta cũng không làm nổi.

Phượng Thư nghe xong, tự nhiên thấy cao hứng nói:

- Sư già hẳn đã biết rõ tính ta lắm. Xưa nay ta chẳng tin sự báo ứng âm ty địa ngục gì cả. Bất cứ việc gì ta đã làm là làm. Bảo họ đưa ba nghìn lạng bạc đến đây, ta sẽ nói hộ cho.

Sư già nghe xong mừng lắm vội nói:

- Có ngay! Có ngay! Việc ấy chẳng khó gì.

- Ta không phải như bọn người đưa đón để kiếm lời. Ba nghìn lạng bạc này chẳng qua để làm món tiền phí tổn đi lại vất vả cho người nhà, chứ ta thì chẳng cần một đồng, ngay đến ba vạn lạng ta cũng có sẵn.

- Đã thế, ngày mai nhờ mợ làm ơn cho.

- Ta bận lắm, có chỗ nào là thiếu được. Ta đã nhận lời, thể nào cũng giúp bằng được.

- Việc này nếu vào người khác, chưa biết bận rộn đến chừng nào, nhưng đối với mợ thì dù có khó đến đâu cũng chỉ gảy cái móng tay là xong. Tục ngữ có câu: "Càng giỏi giang càng vất vả". Bà nhà thấy mợ thông minh, thì giao hết mọi việc. Nhưng mợ cũng nên cẩn thận giữ gìn sức khỏe mới được.

Sư già hết sức tâng bốc, càng làm cho Phượng Thư lên nước, không nghĩ gì đến khó nhọc, câu chuyện càng nở như cơm vàng.

Tần Chung thừa dịp trời tối vắng người, đi tìm Trí Năng. Hắn vừa đến buồng sau, thì gặp Trí Năng đương ngồi một mình rửa ấm chén. Tần Chung kéo ngay lại hôn. Trí Năng vội lùi bước nói:

- Làm cái gì thế! Còn thế nữa, tôi sẽ kêu to lên.

Tần Chung van nài:

- Em ơi, anh chết mất! Nếu hôm nay em không nghe anh, anh đành chết ngay ở đây!

- Cậu muốn thế nào, trừ phi em ra khỏi nơi giam hãm, xa rời những người ở đây mới được.

- Việc ấy dễ thôi, nhưng nước ở xa làm thế nào cho đỡ khát ngay bây giờ!

Nói xong tắt phụt ngay đèn, nhà tối như mực. Hắn ôm Trí Năng lên giường định giở cuộc mây mưa. Trí Năng thì hết sức giãy giụa, nhưng không dám kêu, sau đành phải chịu vậy. Đang lúc hứng lên, bất thình lình có một người đến, chẳng nói chẳng rằng, đè chặt hai người xuống. Tần Chung và Trí Năng sợ quá không hiểu là ai, cứ nằm nép dài, không dám động đậy. Bỗng "phì" một tiếng, có người phá lên cười, họ mới biết là Bảo Ngọc.

Tần Chung hậm hực nói:

- Làm trò gì thế?

Bảo Ngọc nói:

- Nếu mi không nghe, ta sẽ kêu ầm lên.

Trí Năng thẹn quá, thừa lúc tối chạy biến mất. Bảo Ngọc kêu Tần Chung ra ngoài nói:

- Mi còn già thồm nữa thôi?

Tần Chung cười nói:

- Xin anh đừng to tiếng khỏi vỡ chuyện. Anh muốn gì tôi cũng xin vâng.

Bảo Ngọc cười nói:

- Bây giờ không cần nói vội, để chốc nữa đi ngủ, ta sẽ kể tội cho.

Một lúc, hai người cởi áo đi ngủ, Phượng Thư nằm ở nhà trong, Bảo Ngọc, Tần Chung nằm ở nhà ngoài. Bọn hầu đàn bà giải chiếu ở dưới đất ngồi canh đêm. Phượng Thư sợ mất viên ngọc thiêng, chờ Bảo Ngọc ngủ rồi, sai người đến lấy và cất vào bên gối mình. Việc Bảo Ngọc kể tội Tần Chung thế nào chưa biết rõ, đó còn là một nghi án, nên không dám viết ra đây.

Sáng hôm sau, Giả mẫu và Vương phu nhân sai người đến thăm Bảo Ngọc, bảo phải mặc thêm quần áo, không có việc gì thì về nhà. Bảo Ngọc không nghe, Tần Chung còn mến tiếc Trí Năng, xui Bảo Ngọc nói với Phượng Thư ở lại một ngày nữa. Phượng Thư nghĩ: tang lễ tuy đã xong rồi, nhưng còn mấy việc vặt chưa sắp xếp ổn thỏa; nên ở thêm một ngày nữa. Một là để Giả Trân vừa lòng; hai là để xong việc của Tĩnh Hư; ba là để chiều ý Bảo Ngọc. Giả mẫu nghe thấy tất cũng vui lòng. Liền dặn Bảo Ngọc:

- Việc chị làm xong cả rồi, em còn muốn ở lại chơi, chị cũng đành nán lại hôm nữa. Nhưng thế nào sớm mai cũng phải về.

Bảo Ngọc nói:

- Muôn lạy chị, ngàn lạy chị, em chỉ ở lại một ngày nữa thôi. Sớm mai nhất định sẽ về.

Mấy người lại ở lại một đêm nữa.

Phượng Thư đem việc sư già nói hôm trước khẽ bảo Lai Vượng. Lai Vượng hiểu ý, vội về thành tìm người thư ký, nói dối là Giả Liễn sai viết một bức thư rồi cho người sai ngay đến huyện Trường An. Quãng đường dài một trăm dặm, chỉ mất hai ngày là công việc xong xuôi cả. Quan Tiết Độ sứ ở đấy là Vân Quang, tử tước hàm ơn họ Giả, nay có việc nhỏ, lẽ nào lại không nhận lời? Ông ta trao ngay thư trả lời cho Lai Vượng mang về.

Phượng Thư ở lại một ngày. Đến hôm sau, cáo từ sư già ra về, hẹn ba ngày nữa vào phủ sẽ trả lời. Tần Chung và Trí Năng hai bên quyến luyến không nỡ xa nhau, ngấm ngầm hò hẹn những ngày gặp gỡ, rồi ngậm ngùi chia tay. Phượng Thư lại đi xem xét trong chùa Thiết Hạm một lần nữa. Bảo Châu nhất định không chịu về. Giả Trân đành phải cắt người ở lại để làm bầu bạn với nhau.

Chú thích

(1). Long câu: con ngựa non, giống tốt, ví như con rồng. Phượng sổ con phương non, dùng để ví những bậc tài tuấn tú. Tấn thư, truyện Lục Vân: đứa trẻ này không phải là long câu thì là phượng sổ.

(2). Ví con giỏi hơn cha.

Hồi Thứ Mười Sáu - Giả Nguyên Xuân Có Tài, Được Tuyển Vào Cung Phượng Tảo

Phượng Thư thu xếp công việc ở chùa Thiết Hạm xong, dẫn Tần Chung, Bảo Ngọc lên xe về thành. Đến nhà, vào chào Giả mẫu, Vương phu nhân rồi về buồng nghỉ. Hôm sau, Bảo

Ngọc thấy phòng học đã dọn dẹp xong, hẹn Tần Chung đến tối cùng tới đó học. Tần Chung vốn người yếu đuối, ra ngoài thành bị sương gió, lại mấy lần dan díu với Trí Năng, không biết giữ gìn, khi về bị cảm phong, ho suyễn, không thiết ăn uống, người cứ rạc đi, phải ở nhà tĩnh dưỡng, không đi học được. Bảo Ngọc vì thế mất vui. Không còn cách gì, đành phải chờ cho Tần Chung khỏi bệnh.

Phượng Thư nhận được thư trả lời của Vân Quang, nói việc ấy đã xong xuôi cả. Sư già liền đến báo tin cho nhà họ Trương. ông Thủ Bị không biết làm thế nào, đành nuốt giận

nhận lại món tiền sêu tết khi trước. Không ngờ bố mẹ thì thính thế lực, tham tiền của, nhưng con gái lại biết lẽ phải, giàu tình cảm, khi nghe tin phải thôi người chồng trước , bắt gả về nhà họ Lý, Kim Kha liền thắt cổ tự tử. Con trai ông Thủ Bị cũng là một người chung tình, nghe nói Kim Kha thắt cổ chết, cũng không phụ nghĩa vợ, đâm đầu xuống sông chết theo . Đáng thương cho hai nhà họ Trương, họ Lý vừa mất người, vừa mất của, còn Phượng Thư thì ngồi mát ăn không ba nghìn lạng bạc. Việc này Vương phu nhân chẳng biết một tí gì. Từ đó , Phượng Thư càng bạo gan, biết bao chuyện làm liều như thế, không kể xiết được.

Một hôm, gặp ngày sinh nhật Giả Chính, người nhà phủ Ninh, phủ Vinh đương nhộn nhịp ăn mừng. Chợt có người gác cổng vào báo:

- Có cụ Hạ là quan đô thái giám ở Lục cung đem chiếu chỉ đến.

Bọn Giả Chính, Giả Xá sợ hãi không biết việc gì, ngừng ngay hát xướng, dọn cỗ bàn đi, bày hương án, mở cửa giữa ra, quỳ đón chiếu chỉ. Đô thái giám là Hạ Bỉnh Trung cưỡi ngựa đến, có nhiều nội giám đi theo. Hạ thái giám không mạng chiếu sắc, đến tận cửa dinh giữa mới xuống ngựa, nét mặt tươi tỉnh, đứng ngoảnh về phía nam, nói:

- Vâng đặc chỉ Hoàng đế đòi Giả Chính lập tức vào điện Lâm Kính bệ kiến. Nói xong hắn không uống nước, cưỡi ngựa đi ngay.

Giả Chính đoán mãi chẳng biết việc gì, vội vàng thay

quần áo vào chầu. Giả mẫu và người nhà hoảng hốt, lo sợ, luôn luôn sai người cưỡi ngựa đi dò tin tức. Độ hai giờ sau, lũ Lại Đại cùng bốn người quản gia thở hồng hộc chạy vào cửa nghi môn báo tin mừng: "ông bảo về mời cụ dẫn các bà vào cung tạ ơn ."

Giả mẫu đang lúc tâm thần hoảng hốt, đứng dưới hành lang nghe ngóng. Hình phu nhân, Vương phu nhân, Vưu thị, Lý Hoàn, Phượng Thư, chị em Nghênh Xuân và Tiết phu nhân đều chụm cả một chỗ chờ tin. Giả mẫu gọi Lại Đại vào hỏi kỹ đầu đuôi . Lại Đại bẩm:

- Chúng con chỉ đứng chờ ở ngoài triều phòng thôi, tin tức trong ấy không biết gì cả . Sau thấy

Hạ thái giám chạy ra chúc mừng . Cô lớn nhà ta đã được phong chức Thượng thư ở cung Phượng Tảo, gia phong là Hiền đức phi. Sau ông nhà ra cũng dặn bảo chúng con như thế. Hiện giờ ông đi sang Đông cung. Xin mời cụ và các bà vào tạ ơn ngay.

Giả mẫu nghe vậy mới yên lòng, ai nấy vui tươi hiện ra nét mặt. Giả mẫu dẫn Hình phu nhân, Vương phu nhân và Vưu thị mặc triều phục theo phẩm tước, đi bốn cỗ kiệu lớn nói

đuôi nhau vào chầu. Giả Xá, Giả Trân cùng mặc triều phục dẫn Giả Tường, Giả Dung đi theo hầu Giả mẫu.

Khắp phủ Ninh, Vinh, ai nấy đều vui cười vang trời dậy đất, chỉ có Bảo Ngọc là lờ như không biết. Đó là vì sao? Vì gần đây Trí Năng ở am Thủy Nguyệt lẻn vào thành tìm Tần Chung, không ngờ bị Tần Nghiệp biết, đuổi Trí Năng đi, đánh Tần Chung một trận rồi vì giận quá, đâm ốm mấy hôm thì chết.

Tần Chung vốn người yếu sẵn, đương ốm chưa khỏi, bị một trận đòn, cha lại vì tức mà chết. Hắn rất băn khoăn hối hận, nên bệnh tình ngày càng nặng thêm. Thấy thế, Bảo Ngọc áy náy không vui, dù Nguyên Xuân đã được phong chức, cũng chẳng khuây khỏa nỗi buồn rầu. Giả mẫu khi đi tạ ơn, lúc trở về nhà bè bạn đến chúc mừng, rồi mọi người trong hai phủ Ninh, Vinh đi lại nhộn nhịp vui mừng hớn hở, riêng có Bảo Ngọc vẫn hờ hững như không, chẳng hề để ý đến. Vì thế mọi người cười hắn là chàng ngốc.

May sao có người về báo tin Giả Liễn cùng Đại Ngọc đã về, ngày mai sẽ đến nhà. Bảo Ngọc lúc ấy mới hơi mừng. Hỏi kỹ nguyên do, biết là nhờ có Vương Tử Đằng dâng sớ nhiều lần về Giả Vu Thôn, nên mới được nhà vua triệu Vũ Thôn vào Kinh bộ biến, và chờ ngày bổ dụng. Vũ Thôn là anh em cùng họ với Giả Liễn, lại có tình thầy trò với Đại Ngọc, nên cùng đi một đường lên đây. Linh cữu Lâm Như Hải đã được chôn gần mộ tổ. Mọi việc đều đã xong xuôi.

Giả Liễn về Kinh chuyến này cứ theo hành trình thì tháng sau mới đến nhà. Nhưng vì nghé thấy tin mừng của Nguyên Xuân nên đêm ngày đi gấp, trên đường đều được bình yên cả.

Bảo Ngọc ngoài việc hỏi sức khỏe của Đại Ngọc ra thì không để ý đến gì nữa.

Đến quá trưa hôm sau, mới thấy người báo: "Cậu Liễn và cô Lâm đã về".

Khi gặp mặt, ai nấy mừng mừng, tủi tủi, khóc ầm lên một lúc, rồi ngỏ lời chúc mừng và an ủi nhau.

Bảo Ngọc nhìn kỹ Đại Ngọc, thấy nét mặt có vẻ xinh xắn hơn trước. Đại Ngọc mang nhiều sách vở về, sai người quét dọn buồng ngủ, bày biện đồ đạc, chia các thứ bút giấy cho bọn Bảo Thoa, Nghênh Xuân và Bảo Ngọc. Bảo Ngọc lấy chuỗi hạt châu thơm của Bắc Tĩnh Vương tặng ngày trước, trịnh trọng đưa cho Đại Ngọc. Đại Ngọc vứt trả lại nói:

- Cái thứ mà hạng con trai hôi hám đã cầm rồi, tôi không nhận đâu.

Bảo Ngọc đành phải nhặt về.

Giả Liễn chào hỏi mọi người xong, về buồng, Phượng Thư đương bận rộn, không lúc nào rỗi, thấy Giả Liễn đi xa về, đành phải bỏ việc ra đón tiếp. Nhân lúc trong buồng không có người, Phượng Thư cười nói:

- Xin mừng quốc cữu! Ngài đi đường vất vả lắm nhỉ! Hôm qua người nhân phi ngựa về báo là hôm nay ngài sẽ về phủ, kẻ hèn mọn này gọi là sửa một chén rượu tẩy trần, không biết ngài có chiếu cố cho chăng?

Giả Liễn cười nói:

- Không dám! Không dám! Hậu tình quá! Hậu tình quá.

Bình Nhi và các a hoàn vào chào xong, bưng nước lên, Giả Liễn hỏi chuyện nhà trong những ngày đi vắng, và an ủi Phượng Thư đã chịu khó trông coi.

Phượng Thư nói:

- Tôi có làm được việc gì đâu! Hiểu biết thì hẹp, mồm mép lại vụng, bụng thì thẳng như ruột ngựa, người ta đưa cho cái dùi, mình lại ngỡ là cái kim. Thấy ai nói khéo thì hay cả nể. Vả lại, tôi ít trải việc, lại nhát gan, hễ thấy mẹ có điều gì không vừa ý là tôi sợ hãi suốt đêm không ngủ được. Tôi đã từ chối mấy lần nhưng mẹ không cho, lại bảo là tôi chỉ muốn nhàn rỗi không chịu học việc. Có biết đâu tôi đã vắt ra biết bao mồ hôi. Từng câu nói phải giữ gìn, từng bước đi phải rón rén. Cậu đã biết đấy, các chị quản gia nhà này hay bới chuyện lắm. Lầm một tí là họ bêu ngay ra làm trò cười; hơi nghiệt một tí là họ oán. Rồi họ nói bóng nói gió, nào là "ngồi trên núi xem hổ đánh nhau", "mượn dao giết người , "nhờ gió thổi lửa", "cầm sào đứng trên bờ", "hất bình dầu đổ rồi bỏ mặc đấy", đều là những lời cạnh khóe của bọn mẹ mìn . Tôi còn ít tuổi, không dọa dẫm được ai, tránh sao họ chẳng coi tôi bằng nửa con mắt. Đáng buồn cười nữa là việc tang vợ cháu Dung bên kia, anh Trân hai ba lần quỳ trước mặt mẹ, xin tôi sang trông nom giúp mấy ngày. Tôi ba bốn lần từ chối, nhưng mẹ nể quá bảo cứ đi, tôi đành phải nhận lời. Rút cuộc, công việc rối bét, chẳng ra thể thống gì, làm anh Trân đến nay vẫn còn trách móc phàn nàn. Ngày mai cậu gặp anh ấy, nên nói đỡ cho tôi, rằng tôi còn ít tuổi, chưa từng trải việc bao giờ. Ai bảo anh ấy cứ giao liều công việc cho tôi.

Đang nói chuyện, nghe bên ngoài có tiếng người xì xào.

Phượng Thư hỏi:

- Ai đấy?

Bình Nhi vào nói:

- Tiết phu nhân sai Hương Lăng sang hỏi một việc, tôi đã trả lời và bảo về rồi .

Giả Liễn cười nói:

- Đúng đấy, ta vừa gặp dì Tiết, và một người con gái đến, xem dáng điệu xinh xắn lắm. Ta nghĩ nhà ta không có người nào như thế. Hỏi mới biết con bé đó tên gọi Hương Lăng, trước đây vì nó mà xảy ra kiện cáo lôi thôi. Nay nó là nàng hầu của anh ngốc họ Tiết. Con bé này đã cạo mặt vẽ lông mày(1), trông lại càng thêm vẻ xinh đẹp. Anh chàng họ Tiết thật là làm nhơ bẩn cả một đời người ta.

Phượng Thư bĩu môi nói: .

- Hừ! Chuyến này đi Giang Tô, Hàng Châu về, chắc đã biết mùi đời nhiều rồi, thế mà còn no bụng đói con mắt! Nếu cậu thích thì chẳng khó gì, để tôi đem Bình Nhi đánh đổi có

được không? Anh chàng họ Tiết là hạng người cầm bát cơm nhưng vẫn dòm nồi. Một năm nay vì chưa lấy được Hương Lăng, anh chàng đã quấy dì Tiết nhiều lần. Dì Tiết cho nhan sắc của Hương Lăng chỉ là việc thường, nhưng thấy con bé đứng đắn, khác hẳn những đứa khác, tính tình lại ôn hòa điềm đạm., các cô con nhà quyền quý cũng chưa chắc đã ăn đứt được nó. Vừa rồi anh Tiết có sửa tiệc mời khách, chính thức nhận nó là người trong phòng. Nhưng chưa đầy nửa tháng, anh ấy lại thoảng đi như không, chẳng khác gì gió thổi qua chuồng ngựa!

Trong khi đang nói chuyện, người hầu vào báo:

- Ông đương chờ cậu ở thư phòng. .

Giả Liễn nghe nói vội vàng mặc áo đi ra.

Phượng Thư mới quay sang hỏi Bình Nhi: .

- Vừa rồi dì Tiết sai Hương Lăng đến hỏi việc gì thế?

Bình Nhi nói:

- Có Hương Lăng nào đâu . Đó là tôi nói dối đấy. Mợ xem, chị Vượng chẳng có ý tứ gì cả.

Rồi đến cạnh Phượng Thư nói khẽ:

- Món tiền lãi ấy sớm tối mang đến lúc nào chẳng được, lại nhè vào lúc cậu đương ở nhà. May sao tôi gặp ở ngoài thềm, nếu không thì chị ta đã chạy thẳng vào buồng đưa cho mợ, thế là cậu sẽ trông thấy. Tính cậu thì còn lạ gì, tiền bạc có bỏ trong vạc dầu sôi cũng lấy ra được. Nếu biết mợ có tiền để riêng, cậu lại không tha hồ phung phí hay sao? Thấy thế, tôi chạy ngay ra đón, nói cho chị ấy mấy câu. Ngờ đâu mợ lại nghe thấy. Nhưng vì cậu đương ngồi đấy, nên tôi phải nói dối là Hương Lăng sang.

Phượng Thư nghe rềi cười nói:

- Ta biết mà. Dì Tiết biết cậu về rồi, vô cớ sai người sang làm gì. Hóa ra con ranh này nói dối.

Đang ngồi nói chuyện thì Giả Liễn về. Phượng Thư sai dọn rượu. Vợ chồng ngồi đối diện với nhau. Phượng Thư tuy uống được, nhưng không dám lai láng vui quá chén, chỉ ngồi hầu Giả Liễn uống. Giữa lúc đó, vú nuôi Giả Liễn là họ Triệu đến.

Giả Liễn, Phượng Thư vội vàng mời ngồi lên giường, uống rượu. Vú Triệu nhất định không nghe. Bình Nhi đặt ngay một cái bàn riêng và một cái ghế thấp ở bên cạnh giường mời vú Triệu ngồi. Giả Liễn lấy mấy món ăn ở bàn mình đặt sang bàn vú Triệu. Phượng Thư nói:

- U không nhai được những món này đâu, không khéo thì gẫy răng đấy.

Rồi hỏi Bình Nhi:

- Sáng hôm nay ta thấy có món chân giò ninh dừ kia mà. Sao không bảo nhà bếp hâm nóng rồi mang lên đây u ăn.

Lại nói:

- U ơi con u mới mang rượu Huệ Tuyền về đây, u nếm một chén.

Vú Triệu nói:

- Tôi xin vâng. Mợ cũng uống một chén, sợ gì, không uống nhiều là được rồi. Lần này tôi đến đây có chút việc chứ có phải vì cơm rượn đâu. Mợ nên để bụng thương tôi, còn cậu nhà nói thì tử tế lắm, nhưng đến khi có việc thì quên khuấy tôi đi. Tôi nuôi cậu từ bé, nay cậu đã lớn, tôi cũng già rồi. Tôi có hai đứa con, nhờ cậu để ý chăm nom giúp, chắc người ngoài chẳng ai dám hé răng tị nạnh gì. Tôi hai ba lần nói với cậu, cậu cứ ừ tràn, rồi mãi đến nay vẫn không đâu vào đâu. Hiện giờ được một tin mừng lớn như từ trên trời rơi xuống là ở đây đang cần dùng người. Vì thế lần này tôi đến nhờ mợ là hơn cả, chứ nhờ cậu thì có lẽ tôi chết đói mất. .

Phượng Thư cười nói:

- U cứ giao hai anh cho tôi. U nuôi cậu ấy từ lúc bé lại không biết tính cậu ấy à? Cậu ấy thì ruột để ngoài da, chỉ để tâm đến những người bâng quơ ở đâu ấy. Các anh nhà u nào có thua kém gì ai, sao lại không để ý đến? Nếu cậu ấy thương đến các anh nhà u thì ai dám nói là không phải. Thế mà cậu ấy lại hay dễ dãi với người ngoài. Tôi nói thế có lẽ lầm đấy. Người mà chúng ta coi là "người ngoài", thì cậu ấy lại coi là "người trong (2) .

Nói đến câu ấy cả nhà đều cười. Vú Triệu cũng cười rộ lên, lại niệm phật:

- Trong nhà này đã có bóng mặt trời sáng soi. Cậu chúng ta đâu có chuyện lẫn lộn người trong với người ngoài như thế. Chẳng qua cậu tốt bụng, cả nể, người ta nằn nì vài câu là không nỡ từ chối đấy thôi.

Phượng Thư cười nói:

- U nói thế chưa đúng, có hạng "người trong" thì cậu ấy nể nang, nhưng đối với u con chúng ta thì cậu ấy chẳng nể nang gì cả.

Vú Triệu nói:

- Mợ nói thật là chính tình, tôi rất vui. Tôi uống thêm một chén rượu ngon nữa! Từ nay trở đi, mợ làm chủ, tôi không lo gì

Giả Liễn nghe vậy hơi ngượng, cười nói:

- Thôi đừng nói nhảm nữa, mang cơm ra ăn, còn có việc phải sang bàn với anh Trân.

Phượng Thư nói: .

- Phải đấy, đừng làm nhỡ việc. Vừa rồi ông gọi cậu sang bảo việc gì đấy?

- Việc "tỉnh nhân " (3) .

- Việc ấy đã được chuẩn y rồi à?

Tuy chưa chắc chắn cả mười, nhưng đã có hy vọng đến chín.

- Đó là đặc ân của hoàng thượng đấy. Xưa nay trong sách, trong các vở tuồng có nói đến việc này bao giờ.

Vú Triệu nói:

- Tôi già lẫn, chỉ nghe thấy mọi người đồn ầm lên về cái ngày ấy. Thế nào là "tỉnh nhân" hay không tỉnh nhân, tôi cũng chẳng để ý đến. Bây giờ lại nói đến việc "tỉnh nhân", sự thực đầu đuôi ra thế nào?

Giả Liễn nói: .

- Hoàng thượng bây giờ thể tất lòng mọi người, nghĩ rằng việc lớn trên đời không gì bằng chữ hiếu. Xưa nay lòng cha mẹ và con cái, không cứ sang hèn, ai cũng thế cả. Hoàng thượng cho rằng chính người ngày đêm hầu hạ thái hoàng thượng, hoàng thái hậu, còn sợ chưa làm tròn được đạo hiếu. Người thấy các phi tần, tài nhân vào cung lâu năm, xa cách cha mẹ, có lẽ nào lại không thương nhớ . Con thương nhớ cha mẹ đã đành, cha mẹ ở nhà cũng thương nhớ con, nếu không được gặp mặt, sinh ra đau ốm, đến chết, thế là tại ta giam hãm, khiến bao người không được trọn đạo luân thường, thương tổn đến hòa khí của trời đất. Vì thế người tâu lên thái thượng hoàng, hoàng thái hậu, mỗi tháng đến ngày hai, ngày sáu . Cung phi được phép vào thăm Thái thượng hoàng và hoàng thái hậu rất vui, khen người là bậc nhân hiếu, biết thể tất lòng trời, nghĩ đến muôn vật. Vì thế hai vị lão thánh nhân ban chỉ dụ xuống: "Các thân thuộc vào cung thăm nom, bị nghi lễ của nhà vua ràng buộc, chắc chưa được thỏa lòng. Nay ban đại ân rộng rãi hơn, trừ những ngày được vào thăm, còn đặc cách cho phép những người thân thuộc, nếu ai có nhà cửa riêng làm nơi nghỉ chân và tiện canh phòng, thì được phép xin với nội đình rước xe cung phi về thăm nhà, như thế là vẹn tình riêng cốt nhục, và cũng được trọn đạo luân thường". Chỉ dụ vừa đưa xuống, ai nấy nhảy nhót mừng rỡ đội ơn. Hiện nay phụ thân Chu quí phi đã khởi công sửa nhà riêng, phụ thân Ngô quí phi là Ngô Thiên Hựu cũng đã ra ngoài thành tìm nơi làm nhà riêng rồi. Như thế có phải việc này đã chắc được tám chín phần không?

Vú Triệu nói:

- A di đà phật. Nếu quả như thế thì phủ ta đây cũng phải sửa soạn đón tiếp cô lớn nhà ta.

Giả Liễn nói:

- Chẳng phải nói, nếu không thì bây giờ còn phải bận việc gì?

Phượng Thư cười nói:

- Nếu quả như thế, thì phen này tôi được thấy một việc lớn nhất đời. Tiếc rằng tôi sinh sau đẻ muộn, nếu sớm độ hai ba mươi năm, thì còn ai dám khinh tôi là không biết việc đời. Thấy nói ngày trước đức Thái tổ hoàng đế ta bắt chước việc vua Thuấn đi tuần, quang cảnh nhộn nhịp hơn cả những chuyện trong sách, nhưng tôi không được trông thấy.

Vú Triệu nói: .

- Ối chà! Thực là một việc nghìn năm hiếm có! Tôi nhớ họ Giả nhà ta hồi còn ở miền Cô Tô, Dương Châu, trông nom việc đóng thuyền bể, và sửa sang đường bể, chỉ có sửa soạn đón tiếp vua một lần, mà tiền bạc tiêu như bể nước. Nhắc đến thì...

Phượng Thư vội nói tiếp:

- Họ Vương nhà tôi cũng đã sửa soạn đón tiếp vua một lần rồi. Bấy giờ ông tôi còn giữ riêng việc đón tiếp người các nước đến triều cống. Người nước ngoài đến, đều do nhà tôi tiếp đãi cả . Những thuyền bè hàng hóa ở ngoài đến các tỉnh Việt,

Mân, Điền, Chiếng (4) đều là của nhà tôi.

Vú Triệu nói:

- Ai chẳng biết việc ấy? Hiện giờ còn có câu tục ngữ "Vua Đông Hải thiếu ngọc trắng làm giường, phải đến vay Kim Lăng nửa lạng". Câu ấy chỉ vào nhà mợ đấy. Lại còn nhà họ Chân ở Giang Nam. Ôi chà! Thần thế như trời! một mình nhà ấy đón vua bốn lần. Nếu không phải chính mắt chúng tôi trông thấy, thì nói không ai tin. Không những coi tiền bạc như bùn, mà các thứ ở đời, hết thảy đều có, cứ chồng chất như rừng như núi ấy. Nhưng tránh sao khỏi bốn chữ "Tội lỗi đáng tiếc".

Phượng Thư nói:

- Ông tôi cũng nói thế, lẽ nào lại không tin. Nhưng lạ thật sao nhà ấy lại giàu sang được như thế.

Vú Triệu nói:

- Tôi bảo mợ câu này nhé : chẳng qua lấy tiền bạc của nhà vua đem đập vào bản thân nhà đấy thôi! Chứ ai thừa tiền mua lấy cái náo nhiệt hão ấy!

Đương nói chuyện, Vương phu nhân sai người đến xem Phượng Thư ăn cơm xong chưa. Phượng Thư biết có việc, vội ăn cơm, súc miệng toan đi, lại có người hầu vào báo:

- Cậu Dung và cậu Tường ở phủ Đông sang chơi.

Giả Liễn vừa súc miệng xong, Bình Nhi bưng nước rửa tay đến, Giả Liễn thấy hai người vào, liền hỏi:

- Sang có việc gì?

Phượng Thư cũng đứng lại. Giả Dung nói:

- Cha cháu sai sang trình chú biết, các ông đã bàn định xong rồi. Khoảng đất từ phía đông nối liền với vườn hoa phủ Đông, đến phía tây bắc dài độ ba dặm rưỡi, chỗ ấy có thể lập nhà "tỉnh nhân" được. Cha cháu đã sai người vẽ bản đồ, ngày mai thì xong. Chú mới về, chắc hãy còn mệt, không cần phải sang bên cháu vội. Có việc gì, ngày mai sẽ mời chú sang bàn.

Giả Liên cười nói:

- Cảm ơn ông anh có lòng thể tất, tôi xin vâng lời, không sang nữa, ý định như thế là phải, vừa bớt được công việc, xây dựng cũng dễ hơn, nếu chọn nơi khác, tốn kém nhiều mà chưa chắc đã ra trò. Cháu về trình với cha cháu: “làm thế rất tốt” ; nếu các ông muốn thay đổi chỗ khác thì cha cháu nên can ngăn đi. Sáng mai chú sẽ sang thăm và bàn kỹ.

Giả Dung liền đáp "vâng".

Giả Tường lại đến gần nói:

- Ông sai cháu đem hai người con bác quản gia họ Lại cùng đi với hai vị khách là Đan Sính Nhân và Bốc Cố Tu xuốngCô Tô đón phường hát, chọn mua con gái bé, sắm sữa nhưng đồ âm nhạc và đồ hát tuồng. Cháu đến trình để chú biết.

Giả Liễn nghe nói, ngắm nghía Giả Tường rồi cười nói:

- Cháu có thạo việc này không? Nói tuy không quan hệ lắm, nhưng trong đó cũng có thể có chuyện tệ lậu đấy.

Giả Tường cười nói:

- Cháu hỏi han người ta rồi cũng làm được.

Giả Dung đứng sau bóng đèn, khẽ kéo áo Phượng Thư.

Phượng Thư hiểu ý, cũng khẽ xua tay làm như không biết.

Rồi cười nói:

- Cậu hay lo xa quá, có lẽ nào ông anh không biết dùng người bằng chúng ta. Cậu lại sợ cháu không thạo việc à! Chưa chắc ai thạo hơn ai. Vả chăng các cháu đã lớn cả rồi, tuy chưa ăn thịt lợn, nhưng cũng đã trông thấy lợn (5) . Chuyện ông anh sai cháu đi, chẳng qua để đóng vai ông tướng ngồi cầm cờ lệnh đó thôi, chứ có phải bảo đi tính toán giá cả và xếp đặt công việc đâu . Theo ý tôi, cháu đi được đấy.

Giả Liễn nói:

- Việc ấy cố nhiên rồi; không phải tôi muốn ngăn giữ đâu, nhưng cũng nên bàn tính trước hộ cháu một tí. Nhân hỏi: “món tiền ấy thì lấy ở đâu?"

Giả Tường nói:

- Việc này vừa rồi đã bàn đến. Bác lại nói: "Không cần phải mang tiền ở nhà đi . Hiện giờ nhà họ Chân ở Giang Nam có giữ của nhà ta năm vạn bạc. Ngày mai viết một lá thư và phiếu nhận tiền giao chúng cháu mang đi, lấy ba vạn, còn hai vạn hãy gửi lại để chi việc sắm sữa đèn nến, cờ và màn.

Giả Liễn gật đầu nói:

- Nghĩ thế phải đấy.

Phượng Thư vội bảo Giả Tường:

- Đã thế thì ta có hai người thạo việc, cháu nên mang đi theo, càng dễ dàng cho công việc của cháu.

Giả Tường vội cười nói:

- May quá, cháu đang định xin thêm hai người.

Rồi hỏi tên hai người ấy, Phượng Thư hỏi lại vú Triệu.

Bấy giờ vú Triệu đương ngồi ngẩn ra nghe chuyện, Bình Nhi cười, đẩy một cái, vú Triệu mới tỉnh lại, vội nói: .

- Một đứa là Triệu Thiên Lương, một đứa là Triệu Thiên Đống.

Phượng Thư nói:

- Đừng có quên nhé. Thôi ta đi làm việc của ta đây.

Nói xong đi ngay. Giả Dung vội theo sau khẽ cười nói:

- Thím cần thứ gì, thì xin kê đơn, cháu sẽ mau đủ mang về.

Phượng Thư cười nói:

- Thèm vào! Mi định lễ lạt để lấy lòng ta à? Ta không ưa những trò thầm thầm thụt thụt ấy!

Nói xong cười rồi đi. . .

Bấy giờ Giả Tường cũng hỏi Giả Liễn, có cần gì sẽ mua về biếu, Giả Liễn cười nói:

- Cháu đừng hí hởn vội, mới bắt đầu học việc, đã học ngay những trò ấy. Thiếu thứ gì ta sẽ viết giấy báo sau.

Nói xong, bảo Giả Dung và Giả Tường về.

Sau đó ba bốn lần có người vào trình việc, Giả Liễn mệt, bảo người canh cửa, hết thảy không được một ai vào trình. Có việc gì chờ đến ngày mai. Phượng Thư thì mãi đến canh ba mới đi ngủ.

Sáng hôm sau, Giả Liễn trở lên thăm Giả Xá, Giả Chính, rồi sang phủ Ninh họp tất cả những người nhà thạo việc, cùng bọn gia khách đi xem xét khu đất hai phủ, vẽ bản đồ nhà "tỉnh nhân", rồi cắt đặt người nào vào việc nấy. Từ đó, các loại thợ

thuyền đến đủ mặt. Nhưng đồ vàng, bạc, đồng, thiếc, gỗ lạt, gạch ngói, chuyên chở không ngớt. Trước hết, sai thợ phá hết những nhà cửa, tường vách trong vườn Hội Phương ở phủ Ninh thông thẳng đến nhà lớn phía đông phủ Vinh. Một dãy những phòng của người nhà ở bên đông phủ Vinh cũng phá hết. Nguyên là hai phủ Ninh, Vinh có một cái ngõ nhỏ ngăn đôi. Ngõ này là đất tư, không phải đường công, nhưng vẫn để đi lại . Trong vườn Hội Phương, có một dòng suối từ góc tường phía bắc chảy qua, . cũng không phải khơi thêm nữa. cây cối núi non tuy chưa có mấy, nhưng vì chỗ ở của Giả Xá là vườn cũ của phủ Vinh, nên những núi non, cây cối, đình, tạ, hành lang đều có thể dời đến đấy được cả . Hai nơi gần nhau họp thành một chỗ, có thể đỡ được nhiều sức người và tiền của. Dù có thiếu cũng không tốn kém mấy. Lại nhờ được một nhà nổi tiếng về cách bài trí vườn hoa cây cảnh, núi non bộ là Sơn Tử Giã vẽ đồ bản, trù tính việc khởi công.

Giả Chính không quen công việc, nhất nhất đều nhờ bọn Giả Xá, Giả Trân, Giả Liễn, Lại Đại, Lại Thăng, Lâm Hiếu,Ngô Tân Đăng, Thiềm Quang, Trình Nhật Hưng trông nom xếp đặt . Nào là đắp núi, đào ao, xây lầu, dựng gác, trồng trúc, vun hoa, còn cách sắp xếp đã có Sơn Tử Giả. Khi tan chầu nhàn rỗi, Giả Chính chỉ đi ngắm nghía các nơi, có việc gì cần thì bàn với Giả Xá. Giả Xá cũng nằm khểnh ở nhà, có việc vặt, thì bọn Giả Trân hoặc đến hỏi, hoặc viết giấy trình, khi muốn bảo ban việc gì thì gọi bọn Giả Liễn, Lại Đại đến truyền lệnh. Giả Dung chuyên coi việc làm đồ vàng bạc, Giả Tường thì đi Cô Tô. Bọn Giả Trân, Lại Đại thì điểm số người, làm danh sách, trông coi thợ thuyền. Công việc nhộn nhịp, tấp nập không thể kể xiết.

Gần đây Bảo Ngọc vì trong nhà bận việc, Giả Chính không hay hỏi đến việc học, trong bụng rất

là thư thái. Không ngờ bệnh Tần Chung càng ngày càng nặng, nên trong lòng áy náy không vui. Một hôm, Bảo Ngọc dậy sớm, rửa mặt xong, định sang xin phép Giả mẫu đi thăm Tần Chung. Chợt thấy Đinh Yên ở ngoài cửa thứ hai thập thò dòm vào, Bảo Ngọc vội ra hỏi việc gì Đinh Yên nói:

- Cậu Tần nguy lắm rồi!

Bảo Ngọc nghe nói giật mình vội hỏi:

- Hôm trước ta đến thăm, nó còn tỉnh táo kia mà, sao đã nguy kịch ngay thế?

Đinh Yên nói:

- Con cũng không biết, vừa rồi người nhà cậu ấy đến nói thế!

Bảo Ngọc nghe xong, quay lại xin phép Giả mẫu. Giả mẫu sai người cẩn thận đi theo và bảo:

- Đến đấy thăm nom để tỏ tình bạn học, xong phải về ngay, không được ở lâu. Bảo Ngọc vội về thay quần áo. Ra đến ngoài, xe chưa sửa soạn kịp, cứ phải chạy loanh quanh khắp thềm. Giục mãi, xe mới kéo đến, Bảo Ngọc nhảy lên đi ngay. Lý Quí, Đinh Yên đi theo hầu. Khi đến cửa nhà họ Tần, thấy vắng tanh vắng ngắt, chẳng có một ai. Bọn Bảo Ngọc chạy ùa vào nhà trong, làm mấy người thím, chị dâu và các chị em của Tần Chung lẩn tránh không kịp.

Bấy giờ Tần Chung đã hai ba lần ngất đi. Thay chiếu (6) đã lâu rồi.

Bảo Ngọc trông thấy, không cầm nổi lòng thương, khóc òa lên. Lý Quí vội khuyên:

- Cậu đừng khóc. Cậu Tần yếu lắm, sợ nằm trên giường cứng quá, khó chịu, nên vực xuống nằm đó cho thoải mái đấy thôi . Cậu khóc chỉ làm cho cậu ấy ốm thêm.

Bảo Ngọc nghe nói mới nín, đến gần, thấy Tần Chung mặt trắng bệch như nến, mắt nhắm, thở thoi thóp trên gối.

Bảo Ngọc vội gọi:

- Kình Kha ơi! Bảo Ngọc đến đây. - Gọi luôn hai ba tiếng, Tần Chung vẫn không mở mắt, Bảo Ngọc lại kêu to:

- Bảo Ngọc đến đây.

Bấy giờ Tần Chung hồn đang lìa xác, chỉ còn một tí hơi thừa ở ngực. Hắn thấy nhiều quỉ sứ cầm bài mang thừng đến bắt, nhưng khi nào hắn chịu đi ngay. Nghĩ đến nhà không có

người trông nom, nghĩ đến ba bốn nghìn lạng bạc của cha để lại nghĩ đến Trí Năng hiện bơ vơ không có chỗ nương tựa, hắn phải khẩn khoản van xin bọn quỉ sứ. Nhưng chúng không nghe, quát mắng: "Anh là người đọc sách mà không biết câu: “Theo tục lệ cũ, người chết rồi, thì thay chiếu nằm. Diêm Vương bảo canh ba phải chết . Ai dám chờ đến trống canh năm. Chúng ta ở âm phủ đều là những người mặt sắt, không thiên tư gì , không như ở dương gian, nể nang tình vị, làm lỡ cả việc”.

Đương lúc ồn ào, hồn phách Tần Chung chợt nghe thấy bốn tiếng "Bảo Ngọc đến đây", lại vội van nài:

- Xin các vị từ bi một chút, cho tôi trở về nói rốt một lời với người bạn thân rồi xin đi ngay.

Quỉ sứ nói:

- Lại còn bạn thân nào?

Tần Chung nói:

- Không dám nói dối các vị, người ấy là cháu Vinh quốc công, tên gọi Bảo Ngọc.

Phán quan nghe nói sợ hãi, vội vàng đứng lên mắng lũ quỉ sứ:

- Ta đã bảo các ngươi lôi nó đi ngay, các người không nghe lời, để có người vận đỏ đến quấy rối, thì làm thế nào bây giờ?

Lũ quỉ sứ nghe phán quan nói thế, sợ quá, chân tay luống cuống một mặt lại hậm hực:

- Trước kia ngài quát tháo ầm lên như sấm ran, sét nổ, là vì chưa nghe thấy hai chữ "Bảo Ngọc". Theo ý chúng tôi, nó ở dương gian, ta ở âm phủ, cần gì phải sợ nó.

Phán quan lại càng tức giận, gắt ầm lên:

- Đồ chó? Tục ngữ có câu: “Quan thiên hạ trị dân thiên hạ!”

Xưa nay người với quỷ là một, âm dương không hai. Mặc dầu anh ta ở âm hay ở dương, cũng phải kính trọng, không được sai trái . Lũ quỷ nghe vậy, đành phải tha hồn Tần Chung về. Hữ một tiếng, hai mắt hé mở, thấy Bảo Ngọc ngồi bên cạnh, Tần Chung gắng gượng thở dài:

- Sao anh không lại sớm? Chậm chút nữa em sẽ không được gặp .

Bảo Ngọc cầm tay Tần Chung, nước mắt giàn giụa:

- Có dặn lại câu gì không?

Tần Chung nói:

- Không có gì đáng dặn cả. Trước đây anh em ta cứ tưởng cao quý hơn đời, nay mới biết là sai. Sau này anh nên quyết chí công danh làm rạng rỡ ông cha mới đúng.

Nói xong thở dài một tiếng, lặng lẽ qua đời.

Chú thích

(1)Có lẽ theo tập quán phong kiến Trung Quốc, con gái khi lấy chồng mới cạo mặt, vẽ lông mi .

(2) Phượng Thư có ý ghen chồng coi những người đàn bà ngoài thân hơn vợ, mới mượn hai tiếng ấy để nói đùa.

(3) Cung phi được phép về thăm cha mẹ, các thân thuộc, gọi là "tỉnh nhân”.

(4) Việt, Quảng Đông, Mân, Phúc Kiên, Điền, Vân Nam, Chiết, Chiết Giang.

(5) ý nói việc tuy chưa làm bao giờ, nhưng đã trông thấy người ta làm.

(6) Về sau dùng lắm danh từ chỉ chung cho người đã chết.

Hồi Thứ Mười Bảy Và Mười Tám - Đề Câu Đối Trong Vườn Đại Quan, Thử Tài Bảo Ngọc

Giàu sang là đáng thích,
Ly biệt lại khôn khuây.
Tiếng hão dành mua được,
Ai hay nỗi đắng cay.

Tần Chung chết rồi, Bảo Ngọc khóc lóc mãi, bọn Lý Quí phải khuyên giải, khi về nhà hãy còn ngậm ngùi thương xót.

Giả mẫu đã gửi giúp mấy chục lạng bạc, lại sắm sửa lễ vật để Bảo Ngọc đến viếng. Sau bảy ngày chôn cất xong, Bảo Ngọc nhớ tiếc, nhưng chẳng làm thế nào, và cũng chẳng biết bao giờ mới nguôi được.

Một hôm, Giả Trân đến trình Giả Chính:

- Công việc sửa sang trong vườn đã xong, ông Cả đã đến xem, chỉ chờ ông đến xem có chỗ nào chưa ổn thì sửa sang lại, và cần phải đề biển, câu đối.

Giả Chính nghĩ một lúc, rồi nói:

- Đề biển và câu đối là một việc khó, cứ nhẽ ra thì xin Quý phi mới phải. Nhưng người chưa trông thấy thì cũng khó nghĩ phỏng ra được. Nếu chờ khi người đến, thì bao nhiêu cảnh trí, bao nhiêu lâu đài, lại không có một chữ đề vào, mặc dù cây hoa non nước có đẹp đẽ dường nào, cũng kém phần sinh sắc .

Bọn gia khách đứng bên cạnh nói:

- Ngài nghĩ rất phải. Cứ ý chúng tôi thì biển và câu đối không thể thiếu, nhưng cũng không thể đặt tên trước được.

Bây giờ tùy theo từng cảnh mà đề hai, ba, bốn chữ gì na ná cho hợp rồi làm bằng đèn lồng treo tạm lên đã, chờ khi Quý phi đi du ngoạn, sẽ xin người đặt tên, như thế có tiện không.

Giả Chính nói:

- Nghĩ thế đúng đấy. Bây giờ chúng ta hãy đi xem các nơi, rồi cứ đề đi, nếu ổn thì dùng, không ổn thì nhờ ông Vũ Thôn đến sửa lại.

Mọi người cười nói: .

- Hôm nay ngài nghĩ chắc là hay, cần gì phải đợi ông Vũ Thôn.

Giả Chính cười nói:

- Các ông không biết, tôi từ bé đến giờ, về việc vịnh chim hoa non nước, cũng thường thôi. Bây giờ có tuổi, lại bận việc văn án nhiều, nên thú ngâm vịnh lại càng xao nhãng. Dù có nghĩ ra thì cũng quê mùa, lại làm cho vườn hoa cây cảnh kém phần xinh đẹp, chẳng còn thú gì!

Bọn gia khách nói:

- Cái đó không ngại, chúng tôi cùng nghĩ, ai nấy đều theo sở trường của mình, hay thì để, dở thì bỏ, cũng chẳng hề gì.

Giả Chính nói:

- Như thế phải đấy. Hôm nay khí trời ấm áp , chúng ta đi chơi một lượt.

Nói rồi đứng dậy dẫn mọi người đi. Giả Trân đi trước, báo cho mọi người biết.

Bảo Ngọc hồi này vì nhớ Tần Chung, lòng thương xót mãi. Thấy vậy Giả mẫu thường sai người dẫn đến vườn mới dạo cảnh cho khuây. Một hôm, vừa vào đến vườn, chợt gặp Giả Trân. Giả Trân cười bảo:

-Sao chú không tránh đi chỗ khác, chốc nữa ông đến đấy.

Bảo Ngọc nghe nói, dẫn ngay lũ hầu, chạy vút ra khỏi vườn . Vừa đi đến quãng đường vòng, thì gặp ngay Giả Chính dẫn các gia khách đến. Bảo Ngọc tránh không kịp, đành phải đứng về một bên.

Gần đây Giả Chính thường nghe Đại Nho khen Bảo Ngọc làm câu đối khá; tuy không thích học, nhưng có tài vặt. Vì thế Giả Chính bảo Bảo Ngọc đi theo vào trong vườn, ý muốn thử tài xem sao. Bảo Ngọc chưa biết ý định của bố, đành phải đi theo. Vừa đến cửa vườn, đã thấy Giả Trân dẫn các người chấp sự đứng hầu một bên. Giả Chính bảo:

- Cháu hãy cho đóng cửa vườn lại, để chúng ta xem bên ngoài đã, rồi sẽ vào sau.

Giả Trân sai người đóng cửa lại.

Giả Chính trước hết đứng ngắm nghía năm gian cửa chính, nóc nhà cong, lợp ngói ống, cánh cửa và bực cửa đều chạm trổ theo kiểu mới, không sơn vẽ hoa hòe; một dãy tường quét vôi trắng xóa, dưới thềm lát đá trắng thành hình hoa sen.

Nhìn hai bên tường trắng như tuyết, dưới xây đá có vân như da hổ, không lòe loẹt như lối nhà giàu thô tục. Giả Chính lấy làm thích, bảo mở cửa đi vào. Thoạt nhìn, một dãy núi xanh chắn ngay trước mặt. Các gia khách đều nói:

- Núi đẹp thật!

Giả Chính nói:

- Nếu không có núi này, thì khi vào sẽ trông thấy hết cả các cảnh đẹp ở trong vườn, còn thú gì nữa?

Mọi người nói:

- Rất đúng. Nếu ngài không có kiến thức rộng rãi thì làm sao nghĩ được như thế!

Đi vào tận nơi, thấy đá trắng chồng chất, hoặc như hình quỷ quái hoặc như hình thú dữ, ngang dọc đứng chầu nhau, bên trên, rêu xanh lấm tấm, cây leo chỗ thưa, chỗ nhặt, ở giữa hiện lên một con đường nhỏ quanh co. Giả Chính nói:

- Chúng ta vào con đường này chơi, rồi ra đường bên kia, thế mới nhìn khắp được.

Rồi bảo Giả Trân dẫn đường, còn mình thì dắt Bảo Ngọc đi quanh lên núi. Ngẩng lên trông thấy phía trước có một tảng đá mặt nhẵn như gương, chính là chỗ đáng để đề thơ.

Giả Chính quay lại hỏi:

- Các ông xem chỗ này nên đề thế nào cho hay?

Có người xin đề hai chữ "Điệp thúy"(1), có người xin đề: “cẩm chướng"(2), có người xin đề : "Trại Hương lô”(3).

Lại có người xin đề: “tiểu Chung Nam”(4).

Tất cả hàng mấy chục tên.

Mọi người biết Giả Chính muốn thử tài Bảo Ngọc, cho nên đều nghĩ mấy chữ sáo mép cho qua. Bảo Ngọc cũng biết ý ấy.

Giả Chính nghe xong, ngoảnh lại hỏi Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Cổ nhân có câu: "Mới không bằng cũ, cổ vẫn hơn kim". Nơi này không phải là nơi chính, chẳng qua là bước đầu vào vườn ngắm cảnh, chưa thể đề gì được. Sao bằng dùng ngay mấy chữ cũ: "Khúc kín thông u”(5) mới có nghĩa bao quát và hàm súc.

Mọi người khen: .

- Phải lắm! Hay lắm! Cậu Hai thông minh, tài tình, không như chúng tôi là hạng mọt sách.

Giả Chính cười nói:

- Không nên khen nó quá, nó còn bé, chẳng qua nghĩa mười hiểu một, góp làm trò cười đấy thôi, để sau bàn lại.

Mọi người lại đi vào hang đá, thấy cây đẹp xanh um, hoa lá rực rỡ, một dòng nước trong từ chỗ cây cối đằng xa chảy xuống khe đá. Đi mấy bước nữa, rẽ sang phía bắc, có một chỗ rộng phẳng, hai bên có lầu cao vút, nóc vẽ, cột sơn, ẩn núp dưới sườn núi ngọn cây. Cúi xuống nhìn thì thấy dòng trong chảy ngọc, bực đá xuyên mây, lan can đá trắng, bao lượn quanh hồ.

Đầu cầu đá ba nhịp con thú giả trông như khi ngậm vào, khi nhả ra. Trên cầu có cái đình.

Giả Chính cùng mọi người vào ngồi trong đình, hỏi:

- Theo ý các ông nên đề chữ gì ở đây?

Mọi người đều nói:

- Ngày trước trong bài “ký túy ông đình" của Âu Dương Tu(6) có câu “hữu đình dục nhiên”(7) vậy

nên đặt là "Dục nhiên" .

Giả Chính nói:

- Dục nhiên hay thật, nhưng đình này ở trên mặt nước, cũng nên nói đến nước mới phải. Cứ ý tôi nghĩ, Âu Dương Tu có câu “Tá ư lưỡng phong chi gian”(8), vậy nên dùng chữ tá mới được.

Có một người khách nói:

- Phải lắm! Thế thì nên dùng hai chữ “Tả ngọc”(9) là hay.

Giả Chính vuốt râu ngẫm nghĩ, rồi sai Bảo Ngọc cũng thử nghĩ xem.

Bảo Ngọc nói:

- Cha vừa dạy rất phải, nhưng xét cho kỹ, có lẽ ngày trước Âu Dương Tu dùng chữ "tả" để vào Nhượng tuyền(10) thì đúng, bây giờ dùng chữ "tả” ở đây hình như chưa ổn. Huống chi đây là biệt thự "tỉnh nhân", cũng nên theo như thể văn ứng chế, nếu dùng chữ "tả ngọc", con sợ thô lậu không nhã. Xin đề thế nào cho có nghĩa sâu xa hơn.

Giả Chính cười nói:

- Các ông nghe nó nói thế nào? Vừa rồi mọi người đặt chữ mới, thì mày bảo không bằng dùng chữ cũ; bây giờ dùng chữ cũ, mày lại bảo là không ổn! Thế mày định dùng chữ gì?

Bảo Ngọc thưa:

- Dùng hai chữ "Tả ngọc” , sao bằng dùng hai chữ "Thẩm phương”(11) chẳng mới và lịch sự hay sao?

Giả Chính vuốt râu, gật đầu không nói gì. Mọi người chìu ý ngay, khen Bảo Ngọc tài tình khác thường. Giả Chính nói:

- Đề hai chữ trên biển cũng dễ, thử làm đôi câu đối bảy chữ xem sao.

Bảo Ngọc nhìn quanh một lượt, nghĩ ngay ra, bèn đọc:

Quanh bờ vẻ biếc ba hàng hiên .

Cách bến mùi thơm một dây hoa.

Giả Chính nghe xong gật đầu mỉm cười. Mọi người lại khen ngợi một hồi. Ra khỏi đình, sang qua ao, từ một ngọn núi, một hòn đá, một bông hoa, một gốc cây chỗ nào họ cũng để ý ngắm nghía. Chợt ngẩng đầu lên thấy trước mặt một dãy tường trắng, mấy ngôi nhà con xinh xắn, thấp thoáng trong đám hàng nghìn khóm trúc xanh. Mọi người đều nói: "Chỗ này nhã thật!”

Rồi cùng đi vào. Bước vào cửa là một dãy hành lang quanh co. Nước đượm mùi thơm.Dưới thềm có con đường đá. Mặt trước ba gian nhà nhỏ, sạch sẽ, cửa khép, cửa mở. Trong nhà kê bàn ghế giường chiếu ngay ngắn gọn gàng. Từ phía trong có cửa con đi ra sân sau. Có mấy cây lê cao lớn, mấy cụm chuối um tùm. Lùi về phía sau, lại có vài gian nhà nhỏ . Chân tường có một dòng suối rộng chừng một thước quanh co theo thềm đến dãy nhà đằng trước, rồi từ trong những khóm trúc róc rách chảy ra. .

Giả Chính cười nói:

- Chỗ này thú đấy. Đêm trăng mà ngồi dưới cửa sổ đọc sách, cũng không uổng một đời.

Nói rồi nhìn Bảo Ngọc, Bảo Ngọc sợ quá cúi đầu xuống.

Mọi người vội vàng nói lảng sang chuyện khác. Có hai người nói:

- Chỗ này nên đề một cái biển bốn chữ.

Giả Chính cười hỏi:

- Bốn chữ gì?

Một người đọc:

- “Kỳ thủy di phong”(12).

Giả Chính nói:

- Quê lắm.

Lại một người đọc:

- Thọ viên nhã tích(13).

Giả Chính nói:

- Cũng quê.

Giả Trân đứng bên cạnh nói:

- Lại đến chú Bảo nghĩ thôi.

Giả Chính nói:

- Nó là đồ khinh bạc, chưa làm nổi đã khen chê người khác.

Mọi người nói:

- Khen chê đúng thì làm thế nào được.

Giả Chính vội nói:

- Thôi! Đừng nuông nó thế.

Rồi bảo:

- Hôm nay cho mày muốn nói gì thì nói, phải bàn cãi ra lẽ đã rồi mới cho mày làm. Những câu đề vừa rồi, có câu nào được không?

Bảo Ngọc nói: .

- Hình như đều không được cả.

Giả Chính cười nhạt:

- Làm sao mà không được?

Bảo Ngọc nói:

- Đây là nơi ra chơi đầu tiên của Quý phi, nên có những lời chúc tụng mới phải. Nếu muốn dùng bốn chữ đề biển thì có sẵn của cổ nhân rồi, cần gì phải làm nữa.

Giả Chính nói:

- "Kỳ thủy" và "thư viên" không phải là chữ của cổ nhân hay sao?

Bảo Ngọc thưa:

- Mấy chữ ấy cũ lắm, sao bằng đề: "Hữu phượng lai nghi"(14) còn hơn.

Mọi người nhao lên khen hay. Giả Chính gật đầu nói:

- Thằng ngu! Thực là đồ lấy ống dòm trời, lấy bầu đong biển.

Lại bảo:

- Phải đề một câu đối nữa.

Bảo Ngọc lại đọc.

Bên cửa cờ tan tay vẫn mát,

Trong lò trà cạn khói còn thơm.

Giả Chính lắc đầu:

- Chưa lấy gì làm hay.

Nói xong, dắt mọi người đi ra. Lúc sắp đi, chợt nghĩ việc gì, Giả Chính hỏi Giả Trân:

- Chỗ này nhà cửa, bàn ghế có đủ, nhưng màn, rèm và các đồ trần thiết đã xếp đặt đâu vào đấy chưa?

Giả Trân thưa:

- Những đồ trần thiết phải sắm thêm nhiều, đến ngày ấy sẽ đâu có đấy . Các thứ màn, rèm, hôm nọ chú Liễn nói còn thiếu vì lúc mới khởi công, đã vẽ đồ bản theo đúng kích thước và sai người đi thửa, hôm qua chắc đã làm được một nửa.

Giả Chính nghe nói, biết việc này không phải của Giả Trân, liền cho đi gọi Giả Liễn. Một lúc, Giả Liễn đến. Giả Chính hỏi:

- Tất cả bao nhiêu thứ? Đã được bao nhiêu rồi? Còn thiếu bao nhiêu nữa?

Giả Liễn nghe hỏi, vội vàng rút quyển sổ ở trong ống giày ra xem, rồi trình: .

- Các thứ đoạn thêu rồng, thêu hoa, các thứ hoa lụa chỉ điều chỉ viền, các thứ màn che lớn nhỏ cộng một trăm hai mươi chiếc, hôm nọ đã được tám mươi chiếc, còn thiếu bốn mươi chiếc. Rèm

hai trăm chiếc, sắm đủ rồi. Ngoài ra còn rèm da hai trăm chiếc, rèm trúc sơn đỏ tết chỉ vàng một trăm chiếc, rèm trúc sơn đen hai trăm chiếc, rèm thêu hoa năm màu hai trăm chiếc, mỗi thứ đã được một nửa, đến mùa thu thì đủ cả. Gối tựa, khăn bàn, quần giường, đệm ghế, mỗi thứ một nghìn hai trăm chiếc, đã đủ cả rồi.

Mọi người vừa nói chuyện vừa đi, đã đến một ngọn núi xanh chênh chếch. Đi vào trong núi, thấp thoáng có một bức tường thấp, đất vàng, trên tường có rơm che, có mấy trăm cây hoa hạnh, trông như lửa phun, ráng phủ. Mặt trong có mấy gian nhà tranh, mặt ngoài có những cây dâu, dâm bụt và găng mơn mởn tốt tươi theo nhau chỗ nhô ra, chỗ lượn vào, đan thành hai hàng rào xanh. Dưới chân núi, ngoài hàng rào có cái giếng khơi, bên cạnh có gầu và trục kéo nước; mé dưới có mảnh rộng phẳng lì, có luống rau tươi tốt, trông bát ngát mênh mông.

Giả Chính nói:

- Chỗ này thế mà có ý nghĩa lắm. Tuy tự tay người ta bày đặt ra, nhưng nhìn đến ai cũng phải cảm xúc, khêu gợi lòng ta muốn về hưởng thú điền viên. Chúng ta hãy vào đấy nghỉ ngơi xem.

Nói xong đang định đi vào, chợt thấy bên ngoài hàng giậu có một hòn đá, cũng là chỗ đáng đề thơ. Mọi người cười nói:

- Đẹp lắm! Đẹp lắm! Chỗ này mà treo biển đề chữ, thì hết hẳn phong vị nhà quê . Dựng một cái bia ở đây lại càng thêm vẻ đẹp . Nếu không có bài thơ “điền gia" của ông Phạm Thạch Hồ(15) thì không tả hết được cái đẹp của nó.

Giả Chính nói:

Xin các ông đề cho.

Mọi người nói:

- Vừa rồi cậu Bảo nói làm mới không bằng theo cũ, cổ nhân đã nói nhiều rồi, chi bằng đề ngay “hạnh hoa thôn" là hay.

Giả Chính nghe nói, cười bảo Giả Trân:

- Nhờ có câu ấy, ta lại nghĩ ra một điều. Chỗ này đẹp cả, chỉ thiếu một cái kỳ bài bán rượn thôi. Ngày mai làm cho ta một cái, mặt ngoài cứ theo lối nhà quê, không cần trang hoàng, lấy một con sào treo kỳ bài vào đó rồi buộc lên ngọn cây là được.

Giả Trân vâng lời, lại thưa:

-Chỗ này không cần nuôi các loài chim đẹp biết hót, chỉ nuôi ngỗng, vịt, gà... thì mới đúng.

Mọi người đều nói:

-Đúng đấy! .. ...

Giả Chính lại nói:

-"Hạnh hoa thôn" hay thực, nhưng hiềm vi phạm vào chính tên thôn của người ta, đợi xin quý phi đặt tên mới phải.

Mọi người nói:

- Phải đấy, nhưng bỏ trống không tiện, cũng nên dùng chữ gì?

Mọi người đương nghĩ, Bảo Ngọc sốt ruột, không chờ Giả Chính bảo, nói ngay:

-Thơ cũ có câu "Hồng hạnh sao đầu quái tửu kỳ"(16).

Nay xin đề bốn chữ: “thanh liêm tại vọng”(17) là hơn.

Mọi người đều nói:

- Hai chữ “tại vọng" hay lắm, lại ngụ ý "Hạnh hoa” không.

Bảo Ngọc cười nhạt:

- Tên thôn mà dùng hai chữ "Hạnh hoa" thì quê lắm. Thơ Đường có câu: “sài môn lâm đạo hoa hương”(18). Sao không dùng ba chữ đạo hương thôn có hay không?

Mọi người đều vỗ tay khen. Giả Chính quát to:

- Thằng súc sinh ngu ngốc kia, mày biết được mấy vị cổ nhân, nhớ được mấy bài thơ cũ, đã dám múa mép trước các vị tiền bối? Vừa rồi cho phép mày nói bừa, chẳng qua ta thử xem mày hay dở thế nào, để làm trò cười đấy thôi. Mày cứ tưởng thực đấy à?

Nói xong, dẫn mọi người vào trong nhà tranh. Ở đây, cửa sổ dán giấy, giường gỗ đơn sơ, không có gì là hào hoa phú quý cả.

Giả Chính trong lòng rất sung sướng, lại nhìn Bảo Ngọc nói:

- Chỗ này thế nào?

Mọi người thấy hỏi, đều khẽ đẩy Bảo Ngọc, xui Bảo Ngọc nói là đẹp. Bảo Ngọc không nghe, nói ngay:

- Xem ra chỗ này kém xa "Hữu phượng lai nghi”.

Giả Chính nói:

- Hứ! Đồ ngu xuẩn! Chả biết gì. Mày chỉ thích lầu son gác tía đẹp đẽ một cách thô tục, biết đâu được cái cảnh u nhã này.

Rút lại chỉ vì lỗi tại mày không chịu đọc sách thôi.

Bảo Ngọc đáp:

- Cha dạy đành là phải, nhưng cổ nhân có nói hai chữ thiên nhiên con không hiểu ý ra làm sao?

Ai nấy thấy Bảo Ngọc bướng bỉnh, sợ sẽ bị mắng; nay thấy hắn hỏi nghĩa hai chữ "thiên nhiên" đều vội nói:

- Cái gì cậu cũng hiểu cả, sao lại còn phải hỏi hai chữ "thiên nhiên". "Thiên nhiên" nghĩa là tự nhiên thiên thành, không phải sức người làm được.

Bảo Ngọc nói:

- Thế thì chỗ này đặt thánh trang trại, rõ ràng là do người bày đặt ra. Xa thì không có hàng xóm, gần thì không có thành quách, dựa vào núi thì không có mạch, trông ra nước thì không có nguồn, chỗ cao thì không có tháp nhà chùa, chỗ thấp thì không có cầu ra chợ, trơ trọi đứng một mình, không phải là nơi bao la rộng rãi. Sao bằng mấy nơi trước có vẻ tự nhiên hơn. Tuy có giồng trúc, khơi suối cũng hơi xuyên tạc, nhưng không hại gì . Cổ nhân có bốn chữ "bục tranh thiên nhiên", sợ chỗ này không đáng có thôn trang, và sơn thủy, mà gượng bày đặt ra, dù khéo léo đến đâu cũng vẫn không hợp.

Bảo Ngọc nói chưa dứt lời, Giả Chính nổi giận thét lên:

- Thôi, bước ngay!

Bảo Ngọc vừa đi ra, Giả Chính lại thét: "Hãy quay lại, làm thêm câu đối nữa, nếu không làm được thì ta sẽ vả vào mồm".

Bảo Ngọc đành phải đọc:

Giặt vải xanh tươi nguồn dưới bến;

Hái rau thơm đượm khách trong mây.

Giả Chính nghe xong, lắc đầu nói:

- Cũng chẳng ra gì!

Rồi dắt mọi người đi ra, đi quanh sườn núi, khi trong hoa, khi dưới liễu, khi trên núi, khi bên sông, đến rặng đồ mi, vào giàn mộc hương, lên đình mẫu đơn, qua vườn thược dược, tới viện tường vi, tựa vào khóm ba tiêu, ngang dọc, quanh co; chợt nghe thấy tiếng nước ở trong hang đá róc rách chảy ra, trên thì dây leo lòng thòng rũ xuống, dưới thì hoa rụng rập rờn trôi quanh. Mọi người đều nói:

- Đẹp lắm!

Giả Chính hỏi:

- Các ông định đề chữ gì?

Mọi người nói:

- Không cần phải nghĩ nữa, cứ viết ba chữ "Vũ lăng nguyên"(19) là được rồi.

Giả Chính cười nói: .

- Cũ lắm! Lại không đúng sự thực.

Mọi người cười:

- Không thì đề bốn chữ "tần nhân cựu xá"(20) cũng được.

Bảo Ngọc nói:

- Lại càng hỏng nữa. "Tần nhân cựu xá" có ý là tránh loạn, dùng thế nào được? Chi bằng dùng bốn chữ “liễu đình hoa thì là hơn(21).

Giả Chính nói:

- Cũng lại nhảm nữa! .

Giả Chính đi vào trong hang, hỏi Giả Trân:

- Có thuyền không?

Giả Trân nói:

- Có bốn thuyền hái hoa sen, một thuyền ngồi chơi , nhưng bây giờ chưa làm xong.

Giả Chính cười nói:

- Tiếc rằng không vào được.

Giả Trân nói:

- Đi quanh lên núi, sẽ đến nơi.

Nói rồi đi trước dẫn đường. Mọi người níu dây vịn cây đi lên, thấy mặt nước hoa rụng man mác, dòng suối trong vắt rập rờn quanh co; hai hàng liễu rủ bên bờ, những cây đào, cây mận, mọc chen nhau che rợp cả bóng mặt trời. Khắp nơi, không có một chút đất bụi. Trong rặng liễu nhô ra một nhịp cầu, lan can sơn đỏ .

Qua cầu, đường thông các ngả; xa xa, có một tòa nhà ngói mát mẻ và một dãy tường hoa. Ở đây mạch núi chính đều xuyên qua tường chia đi các ngả.

Giả Chính nói:

- Tòa nhà này ở đây chẳng có nghĩa lý gì!

Rồi bước vào cửa. Chợt thấy mặt trước có một quả núi đá lấp lánh cao ngất trời, xung quanh bao bọc bằng các thứ đá đủ các màu, che kín hẳn những nhà cửa bên trong. Ở đây, không có một gốc cây, toàn những cỏ lạ hoặc leo lên núi, hoặc bò ra đất hoặc từ trên núi rủ xuống, hoặc luồn qua khe đá chui ra; lại có những dây từ mái nhà bò xuống, leo quanh cột chằng chịt cả bờ hè, như vải xanh phất phơ, như sợi vàng uốn khúc, quả đỏ hoa vàng, hương thơm ngào ngạt, không một thứ hoa nào có thể bì được.

Giả Chính nói:

- Thú quá! Chỉ hiềm không biết là những loại cỏ gì?

Có người nói là:

- “Tiết lệ đằng la”.

Giả Chính nói: .

- “Tiết lệ đằng la” làm gì có hương thơm lạ này?

Bảo Ngọc nói:

- Thực không phải. Trong loại cỏ này cũng có "tiết lệ đằng la", nhưng hương thơm là của "đỗ nhược hành vu”. Còn cái giống này, hình như đây là cỏ "chi lan", kia là cỏ "thanh cát", đây là "kim đăng”, kia là "ngọc lộ", thứ đỏ kia là "tử vân", thứ xanh này là "thanh chi". Nhớ đến những cỏ lạ đã nói ở trong Ly tao văn tuyển (văn của Khôi Nguyện), nào là hoắc nạp, gương vựng, nào là luân tổ, tử giáng; lại còn có cỏ thạch phàm, thủy tùng, phù lưu; cũng có những cỏ lục di, đan tiêu, mi vu, phong liên… Nay đã lâu năm, người đời không thể nhớ lại được, nên cứ trông hình dạng mà đặt tên; dần dần gọi sai đi, có lẽ thế đấy .

Bảo Ngọc nói chưa dứt lời, Giả Chính thét lên:

- Ai hỏi đến mày?

Bảo Ngọc sợ hãi lùi xuống, không dám nói nữa.

Giả Chính thấy hai bên hành lang có tay vịn, nhân tiện đi vào . Trước mặt, năm gian nhà mát mẻ, giàn hoa dựng lên, bốn mặt hành lang cửa sổ sơn xanh vách bóng, trông rất thanh nhã . Giả Chính thở dài:

- Ở đây mà pha trà, đánh đàn, thì chẳng cần phải đốt trầm nữa. Không ngờ lại có chỗ này, các ông chắc phải có những câu hay đề ở đây cho khỏi phụ cảnh đẹp.

Mọi người cười nói:

- Sao bằng đề bốn chữ "an phong huệ lộ”(22) là thiết thực hơn.

Giả Chính nói:

- Thế mới được bốn chữ thôi, còn câu đối?

Một người nói:

- Tôi nghĩ được một câu, xin các vị chưa cho. Nói rồi đọc:

Đỗ nhạc ngạt ngào châu minh nguyệt,

Xạ lan sực nức viện tà dương.

Mọi người nói:

- Hay thì hay thực, chỉ có hai chữ "tà dương" chưa ổn.

Người ấy nói:

- Cổ thi có câu “Mi vu mãn viện khấp tà dương”(23).

Mọi người nói:

-Buồn lắm! Buồn lắm!

Lại có một người nói:

- Tôi cũng có một câu, xin các vị chữa cho. Nói xong đọc:

Ba ngõ gió đưa hương ngọc huệ;

Một sân giăng rọi bóng kim lan.

Giả Chính vuốt râu, ngẫm nghĩ, cũng muốn để một câu.

Chợt trông thấy Bảo Ngọc đứng yên bên cạnh, mới thét:

- Sao lúc đáng nói mày không nói, định để người ta mời mày hay sao?

Bảo Ngọc thưa:

- Chỗ này làm gì có "lan xạ", "minh nguyệt" và chơi chữ , nếu cứ kể ra cho hết, thì đề đến hai trăm câu cũng không đủ .

Giả Chính nói:

- Ai gõ đầu mầy bắt phải nói những chữ ấy?

Bảo Ngọc thưa:

- Đã thế thì cái biển nên đề bốn chữ: "Hành chỉ thanh phân"(24) câu đối thì đề:

Ngâm câu đậu khấu, thơ càng đẹp,

Sao giấc đồ mi, mộng vẫn thơm.

Giả Chính cười nói:

- Mày lại ăn cắp cái câu "thư thành tiểu diệp văn áo lục"(25), lấy gì làm lạ.

Mọi người nói:

- Bài "phượng hoàng đài" của ông Lý Thái Bạch cũng ăn cắp bài "hoàng lạc lâu", chỉ cốt ăn cắp khéo là được. Bây giờ cứ nghĩ kỹ ra thì câu của cậu còn nhã và mạnh hơn câu "thư thành tiểu diệp" nhiều, khéo câu "thư thành..." lại ăn cắp ở câu này cũng nên.

Giả Chính cười nói:

- Có nhẽ nào thế.

Mọi người đi ra, không mấy chốc đã thấy gác tía nguy nga, lầu son cao ngất, nhà cửa san sát, đường đi quanh co.

Tùng xanh chạm mái, ngọc lan quanh thềm; mặt thú, đầu ly, sơn vàng sáng nhoáng. Giả Chính nói:

- Đây là điện chính, xa hoa quá?

Mọi người đều nói:

- Thế mới hợp thể, tuy rằng quý phi thích tiết kiệm thực, nhưng bây giờ đã tôn quý rồi, lễ nghi như thế, chẳng lấy gì làm quá .

Vừa nói vừa đi, thấy mặt trước có một cái cổng chào xây bằng ngọc thạch, phía trên long cuốn ly vờn, chạm trổ rất khéo.

Giả Chính nói:

- Chỗ này đề chữ gì được?

Mọi người nói:

- Nên đề "Bồng lai tiên cảnh".

Giả Chính lắc đầu không nói gì.

Bảo Ngọc trông thấy chỗ này, lòng tự nhiên xúc động, hình như mình đã được thấy ở đâu rồi, nhưng không nhớ ngày tháng năm nào(26).

Giả Chính lại bảo đề, Bảo Ngọc đương ngẫm nghĩ cảnh trước, không để bụng đến việc này. Mọi người không biết ý, cho là Bảo Ngọc bị quở mắng, từ bấy đến giờ tinh thần rối loạn, lẩn quẩn nghĩ không ra; nếu giục, sợ xảy ra sự gì thì không tiện bèn nói với Giả Chính.

- Thôi! Xin để ngày mai sẽ đề.

Giả Chính cũng sợ Giả mẫu không yên lòng, cười nhạt:

- Thằng súc sinh, mày đã đến lúc hết khoe giỏi rồi! Thôi ta hạn cho mày, đến ngày mai, nếu không đề được, ta nhất định không tha đâu. Chỗ này quan hệ nhất, phải làm cho hay mới được!

Nói xong, dẫn mọi người đi xem chỗ khác. Kể từ khi vào cửa vườn đến giờ, mười phần mới đi ngắm được năm sáu. Lúc này, có người vào báo: "Có ông Vũ Thôn sai người đến trình việc." Giả Chính cười nói:

- Còn vài chỗ chưa đến được, chúng ta hãy theo đường này đi ra, thì dù chưa biết hết cũng có thể xem qua loa.

Liền dẫn mọi người đến một cái cầu lớn, thấy nước như rèm thủy tinh dội vào, thì ra cái cầu này là cửa đập thông ra ngoài sông, khơi thành suối để dẫn nước vào.

Giả Chính hỏi:

- Đặt tên cái đập nây là gì.

Bảo Ngọc nói:

- Đây là dòng chính của suối "thẩm phương", thì nên đặt là "đập Thẩm phương” .

Giả Chính nói: .

- Mày lại nói nhảm, không nên dùng hai chữ "thấm phương".

Mọi người theo đường đi ra, thấy có những nhà rộng, lều tranh, tường, đá, cửa hoa, dưới núi có chùa, trong rừng có phòng luyện thuốc, hiên dài, động sâu, nhà vuông, đình tròn.

Giả Chính không đi hết được. Vì đã nửa ngày chưa được nghỉ ngơi; lưng đau chân mỏi, chợt

trông thấy phía trước có một cái nhà. Giả Chính nói:

- Nơi này có thể nghỉ được!

Liền đi theo con đường nhỏ quanh khóm bích đào, qua cửa tò vò đan bằng trúc và cài hoa. Chợt thấy tường trắng vây quanh, ngoài có liễu xanh rủ xuống. Giả chính cùng mọi người đi vào. Hai bên, hành lang nối nhau, ở trong lác đác mấy ngọn núi . Một bên có mấy khóm chuối; một bên là cây hải đường của phủ tây, trông như cái tán, dây rủ xanh biếc, hoa đỏ như son.

Một người nói:

- Hoa đẹp nhỉ! Hải đường có nhiều, nhưng chưa thấy cây nào đẹp như thế này.

Giả Chính nói:

- Đây là "nữ nhi đường" , lấy giống ở nước ngoài. Tục truyền giống này ở nước Nữ Nhi. Bên ấy có rất nhiều, nhưng cũng là lời hoang đường, không đáng tin.

Một người nói:

- Bảo rằng hoang đường không đáng tin thì tại sao từ lâu đã có cái tên ấy.

Bảo Ngọc nói:

- Phần nhiều các nhà ngâm vịnh thấy hoa này đỏ như son, ẻo lả như có bệnh, gần giống phong độ của người trong khuê các, cho nên đặt tên là "Nữ Nhi". Có lẽ sau này người đời không thích nghe cái tên ấy, bèn dựa vào sử sách cho có chứng cớ rồi cứ thế truyền sai mãi đi, để thành sự thực.

Mọi người đều gật đầu khen ngợi, rồi ra ngồi cả ở giường ngoài hiên. Giả Chính bảo:

- Nên đề mấy câu gì thực mới đây?

Một người khách nói:

- Nên đề hai chữ “tiêu hạc”(27).

- Lại một người nói: "Nên đề bốn chữ "Sùng quang phiếm thái”(28).

Giả Chính cùng mọi người nói:

- “Sùng quang phiếm thái” hay!

Bảo Ngọc nói:

- Hay đấy, nhưng đáng tiếc

Mọi người hỏi:

- Sao lại đáng tiếc?

Bảo Ngọc nói:

- Chỗ này trồng chuối và hải đường, ám chỉ màu đỏ , màu xanh . Nếu chỉ nói chuối mà bỏ sót

hải đường thì không hay; trái lại nói hải đường mà bỏ sót chuối cũng không được. Như thế không thể chỉ có chuối mà không có hải đường, càng không thể chỉ có hải đường mà không có chuối.

Giả Chính nói:

- Ý mày định viết chữ gì?

Bảo Ngọc nói:

- Con muốn viết bốn chữ "Hồng hương lục ngọc" thì mới đủ cả hai nghĩa.

Giả Chính lắc đầu:

- Không được, không được!

Mọi người vào trong buồng, thấy ở đấy trang trí không giống các nơi, nhìn chỗ nào cũng như chỗ nào. Nguyên ở đây xung quanh đều ghép gỗ chạm nổi của những tay thợ rất tài tình: chỗ thì chạm trăm con dơi bay vòng quanh, chỗ thì chạm ba người bạn mùa đông(29), chỗ thì chạm sông núi, nhân vật, chỗ thì chạm các thứ chim, cỏ, cây hoa hoặc thập cẩm, hoặc đời cổ hoặc chữ phúc, chữ thọ, các thứ này đều được khảm vàng ngọc đủ các màu sắc. Có nhiều ô vuông, tròn khác nhau, theo hình hoa quỳ, lá chuối, vòng tròn hay bán nguyệt để bỏ sách, bút nghiên, đặt đỉnh, lọ hoa chậu cây. Thực là trăm hoa nghìn gấm, chói lọi khắp nơi. Chỗ này cửa sổ dán lụa ngũ sắc xinh xắn; chỗ kia cửa che lụa mỏng lờ mờ. Khắp tường, có bày các đồ cỗ, như đàn, gươm, bầu rượu. . . đều đặt trong từng ô một, phẳng lì với mặt trăng. Mọi người đều khen: "Thực là tinh xảo! Làm được thế này khó lắm!"

Giả Chính chưa đi đến từng thứ hai đã lạc đường, trông

sang bên tả có cửa ra vào, nhìn sang bên hữu có cửa sổ ngăn lại, tiến lên phía trước bị một tủ sách chắn ngang, quay lại phía sau thấy cửa sổ che màn lụa trông rõ lối đi. Khi đến nơi, chợt thấy có người lù lù đi lại giống mình như hệt, đó là cái gương pha lê lớn. Luôn qua cái gương lại thấy nhiều cửa. Giả Trân cười nói:

- Ông cứ theo tôi, đi đường này ra thì đến sân sau, ở đằng sau đi ra thì gần hơn đằng trước.

Mọi người đi quanh hai lần cửa gấm, quả nhiên có một lối ra. Trong sân có nhiều giàn hoa tường vi. Qua hàng rào hoa, thấy có một khe nước chắn ngang. Mọi người lấy làm lạ nói:

- Dòng nước này từ đâu đến đây?

Giả Trân trỏ ra đằng xa nói:

Nó từ cửa đập đằng kia chảy đến cửa hang, theo chỗ trũng ở núi phía đông bắc dẫn đến trang trại. Lại có dòng nhỏ chảy ra phía tây nam, đến đấy hợp lại làm một, rồi theo chân tường chảy đi.

Mọi người đều nói: "Khéo quá nhỉ!"

Chợt thấy ngọn núi lớn chắn ngang, ai nấy đều sợ lạc đường Giả Trân cười nói:

- Cứ đi theo tôi.

Rồi hắn đi trước dẫn đường. Vòng khỏi chân núi một quãng lại là đường to bằng phẳng, có một cái cửa lớn hiện ra trước mắt. Mọi người nói: "Thú thực, thú thực! Thần kỳ tinh xảo đến thế là cùng!"

Bấy giờ Bảo Ngọc chỉ để tâm nhớ nhà, không thấy Giả Chính bảo gì, đành phải theo đến thư phòng. Giả hình sực nhớ, nói:

- Mày còn chưa về à? Đi chơi nửa ngày trời vẫn chưa chán hay sao? Chắc cụ lại mong đấy. Về ngay đi. Nuông lắm sinh hư thôi! .

Bảo Ngọc nghe vậy mới dám về. Ra đến ngoài, bọn hầu bé của Giả Chính chạy lại ôm lấy nói:

- May mà hôm nay ông nhà vui đấy. Vừa rồi cụ mấy lần sai người ra hỏi, chúng tôi đều nói ông đương vui với cậu; nếu không thì cụ đã gọi cậu về ngay rồi, còn trổ tài làm sao được? Ai cũng bảo thơ cậu hay hơn mọi người. Hôm nay được hãnh điện như thế, phải thưởng cho chúng tôi mới được.

Bảo Ngọc cười nói:

- Cho mỗi người một quan tiền.

Mọi người nói:

- Một quan tiền thì ai mà chẳng có? Thưởng cho cả cái túi của cậu!

Nói xong đứa cởi lấy cái túi, đứa lấy túi quạt, chẳng kể đầu đuôi, chúng lấy sạch các thứ đeo ở trong người Bảo Ngọc.

Rồi nói:

- Thôi đưa cậu về đi.

Một lũ vây tròn lấy Bảo Ngọc, dẫn về đến tận cửa Giả mẫu. Bấy giờ Giả mẫu đương mong, thấy Bảo Ngọc về, biết là không xảy chuyện gì, trong lòng rất vui.

Một chốc, Tập Nhân mang nước trà đến, thấy những đồ đeo trong mình Bảo Ngọc không còn một thứ gì, cười hỏi: Những đồ đeo đâu cả? Chắc lại bị bọn mặt dày nào lột mất rồi.

Đại Ngọc nghe nói chạy lại, thấy chẳng còn cái gì, hỏi Bảo Ngọc:

- Cái túi của tôi khâu, anh cũng cho chúng nó rồi à? Mai lại chực xin cái khác, đừng hòng có của sẵn thế.

Nói xong, bực tức về buồng, lấy kéo cắt vụn cái túi đựng hương đang khâu cho Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc bực lên, biết lại sinh chuyện, vội vàng chạy đến thì Đại Ngọc đã cắt mất cái túi rồi, Bảo Ngọc cũng đã trông thấy cái túi ấy, tuy chưa làm xong, nhưng khéo lắm. Nay Đại Ngọc tự nhiên cắt đi, nghĩ cũng đáng tức. Bảo Ngọc vội vàng cởi áo trong lấy cái túi của Đại Ngọc cho khi trước giơ ra nói:

- Em xem, cái gì đây! Khi nào tôi lại cho người ta nhưng cái em tặng tôi!

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc cẩn thận, sợ người ta lấy mất, đã đeo ở tận trong áo, rất hối hận đã quá nóng, cắt mất túi hương, nên cứ ngồi cúi đầu không nói câu gì.

Bảo Ngọc nói:

- Em không cần phải cắt. Tôi biết rằng em không thích cho tôi cái gì nữa. Ngay cái túi náy tôi cũng xin nộp lại có được không?

Nói xong, Bảo Ngọc ném cái túi vào lòng Đại Ngọc, rồi đi.

Đại Ngọc tức phát khóc lên, lại chực cắt nốt cái túi này.

Bảo Ngọc vội quay lại giật lấy, cười nói:

- Thôi! xin em tha cho nó!

Đại Ngọc vứt kéo đi, gạt nước mắt nói:

- Anh không nên thế, lúc thì tử tế, lúc thì giận dỗi. Không ưa nhau thì buông tha nhau ra.

Nói xong, bực tức lên giường nằm ngoảnh mặt vào tường chùi nước mắt. Bảo Ngọc lại phải chạy đến xin lỗi hết cô em thế nọ, đến cô em thế kia.

Giả mẫu cho người đến tìm Bảo Ngọc. Mọi người nói:

- Hiện đương ở buồng cô Lâm.

Giả mẫu nói:

- Được được! Để cho anh em nó chơi với nhau.Vừa rồi bố nó giam hãm nó mất nửa ngày, nay cho nó thỏa thuê một chút. Nhưng bảo chúng nó không được cãi nhau.

Mọi người vâng lời.

Đại Ngọc bị Bảo Ngọc làm rầy mãi, đành phải đứng dậy nói:

- Ý anh không muốn cho tôi yên, thì tôi đành phải xa anh.

Nói xong, chạy ngay ra ngoài.

Bảo Ngọc cười:

- Em đi chỗ nào, anh cũng đi chỗ ấy.

Một mặt lại cầm lấy cái túi đeo vào người.

Đại Ngọc giơ tay giăng lấy:

- Anh vừa nói không cần, sao lại còn đeo? Tôi lấy làm xấu hổ hộ anh!

Nói xong, phì ra cười. Bảo Ngọc nói:

- Em ơi, ngày mai lại khâu cho anh cái túi khác nhé!

Đại Ngọc nói:

- Để xem đã, lúc nào thích thì làm.

Hai người vừa nói, vừa đến buồng Vương phu nhân, thì gặp Bảo Thoa cũng ở đấy. Lúc này trong nhà Vương phu nhân bận rộn lắm. Vì Giả Tường đã mua mười hai người con gái ở Cô Tô về. Hắn mời người dạy hát và cả những đồ diễn tuồng nữa.

Tiết phu nhân thì dọn sang ở một ngôi nhà về phía đông bắc.

Viện Lê Hương được sửa sang lại cho phường hát ở để dạy con hát. Những người đàn bà già trong nhà, trước biết hát đều đến đó trông nom bọn con hát. Các khoản chi tiêu hàng ngày, các vật liệu cần dùng, đều do Giả Tường cai quản.

Lại có Lâm Chi Hiếu đến báo: mười hai ni cô, đạo cô trẻ tuổi đã đón về, hai mươi bốn bộ áo lễ nữa đã may xong. Ngoài ra có một vị sư cô để tóc, tên Diệu Ngọc, là người Tô Châu. Cô này dòng dõi nhà quan, khi bé lắm bệnh, phải làm bao nhiêu hình nhân thế mạng, vẫn không khỏi; sau cùng phải xuất gia vì thế đi tu mà vẫn để tóc. Năm nay cô ta mười tám tuổi, bố mẹ chết cả, chỉ còn có hai người vú và một a hoàn hầu hạ. Cô này chữ nghĩa rất thông, kinh kệ thuộc lòng, người lại đẹp. Nghe nói kinh đô có những di tích phật Quan âm và bản kinh viết bằng lá bối, nên năm ngoái cô ta theo sư phụ đến đây, hiện đương ở chùa Mầu Ni ngoài cửa tây. Sư phụ của cô ta, lấy số tiên thiên rất giỏi, nhưng đã chết từ mùa đông năm ngoái rồi. Theo lời dặn của sư phụ, Diệu Ngọc không nên về quê, cứ ở đây chờ tự khắc có kết quả tốt. Bởi vậy cô ta chưa về.

Vương phu nhân nói:

- Sao không mời cô ta?

Lâm Chi Hiếu nói:

- Nếu mời miệng thì cô ta sẽ nói: “Nhà quan hay cậy thế ức hiếp người, ta không khi nào chịu đến!”

Vương phu nhân nói:

- Cô ta là con gái nhà quan, tất nhiên hay làm cao. Ta viết thiếp mời, cũng không ngại gì.

Lâm Chi Hiếu vâng lời, ra bảo thư ký viết thiếp mời Diệu Ngọc, ngày mai sắp xe kiệu đi đón.

Bấy giờ có người đến trình: các thợ đang cần the lụa để trang trí, đến xin Phượng Thư mở lầu phát cho; lại có người đến trình: xin Phượng Thư nhận bỏ kho cho nhưng đồ vàng bạc, Vương phu nhân cùng các người hầu thân đều không ai được rỗi. Bảo Thoa nói:

- Chúng ta không nên ở đây làm quẩn chân, vướng tay người ta.

Bèn cùng Bảo Ngọc, Đại Ngọc đến buồng Nghênh Xuân nói chuyện phiếm.

Vương phu nhân ngày nào cũng bận túi bụi. Mãi đến cuối tháng mười thu xếp xong. Những người đốc biện đã tính toán và bàn giao sổ sách; các đồ cổ, các bức thư họa đã được bày biện ở các nơi; những chim muông như hạc, hươu, thỏ, gà, ngỗng đã mua về và đem thả ở trong vườn. Giả Tường cũng soạn xong hai mươi ba vở hát. Các ni cô, đạo cô niệm phật, tụng kinh đều đã thông thạo. Bấy giờ Giả Chính mới yên lòng, mời Giả mẫu vào vườn xem lại một lượt. Thấy mọi việc xếp đặt đã ổn thỏa đâu vào đấy không còn sai sót một ly. Giả Chính bèn chọn ngày tâu sớ

lên. Chỉ vua truyền xuống: đến rằm tháng giêng sang năm là tiết thượng nguyên, Quý phi sẽ về thăm nhà. Từ đó trong phủ họ Giả bận rộn suốt ngày, ăn tết cũng vội vã.

Thấm thoát gần đến tiết nguyên tiêu, từ mồng tám tháng giêng trở đi đã có viên thái giám đến xem xét phương hướng: chỗ thay áo, chỗ ngồi chơi, chỗ nhận lễ, chỗ ăn tiệc, chỗ nghỉ ngơi. Lại có viên thái giám tổng quản lý quan phòng đem bọn thái giám nhỏ đến xem xét chỗ canh gác, chỗ căng màn, và dặn bảo người nhà họ Giả các nghi lễ như chỗ nào phải lui ra, chỗ nào quỳ, chỗ nào dâng món ăn, chỗ nào tâu việc. Bên ngoài lại có nhân viên bộ công và ty ngũ thành binh mã phải đến quét dọn đường sá, ngăn cấm những người không có chức vụ qua lại.

Bọn Giả Xá thì đốc thúc những thợ làm đèn đuốc. Mãi đến ngày mười bốn, mọi việc mới xếp đặt xong. Đêm hôm ấy, không một ai được chợp mắt.

Hôm rằm, đầu canh năm, từ Giả mẫu trở xuống, theo chức tước mặc phẩm phục đại trào. Trong vườn Đại quan, màn rồng, rèm phượng, vàng bạc châu báu choáng lên khắp nơi.

Đỉnh đốt hương bách hợp, lọ cắm hoa trường xuân, bốn bề im lặng như tờ, không một tiếng động. Bọn Giả Xá đứng ngoài cửa Tây, bọn Giả mẫu đứng ở ngoài cửa chính phủ Vinh. Đầu đường cuối ngõ mùng màn che kín. Đang lúc chờ lâu sốt ruột, chợt có một viên thái giám cưỡi ngựa đến, Giả Chính đón hỏi tin tức.

Viên thái giám nói:

- Hãy còn sớm chán, đầu giờ mùi ngự cơm chiều, giữa giờ mùi đến lễ phật ở cung Bảo Linh, đầu giờ dậu vào cung Đại Minh hầu yến, xem đèn rồi mới xin thánh chỉ về, có lẽ đầu giờ tuất mới bắt đầu đi.

Phượng Thư nghe xong, nói:

- Thế thì mời bà và mẹ hãy về buồng nghỉ, chờ lúc ấy sẽ ra cũng không muộn.

Giả mẫu trở về. Công việc trong vườn đều do Phượng Thư trông nom.

Những người coi việc, mời bọn thái giám đi ăn uống, sau đó bảo người nhà gánh từng gánh nến đi thắp ở các nơi.

Chợt nghe bên ngoài có tiếng ngựa chạy rầm rập, chừng mười viên thái giám thở hồng hộc đến vẫy tay ra hiệu. Bọn thái giám ở đấy biết là quý phi sắp đến, đều theo phương hướng đứng xếp hàng. Giả Xá dẫn con cháu trong họ đứng chực ngoài cửa Tây. Giả mẫu dẫn đám đàn bà trong họ đứng ở ngoài cửa chính đón tiếp . Lặng lẽ một lúc, thấy hai viên thái giám đi từ từ đến cửa Tây, xuống ngựa đem buộc ở ngoài chỗ quây màn rồi ngoảnh mặt về phía tây, buông thõng tay đứng chực. Chốc sau lại có hai viên nữa. Rồi cứ thế lần lượt tới gần mười đôi, khi ấy mới nghe văng vẳng có tiếng âm nhạc từ đằng xa vọng lại. Rồi từng đôi một cầm quạt phượng, cờ rồng, lông trĩ, quạt rồng, và lẵng vàng đốt trầm hương. Theo sau là một cái tán vàng thêu bảy con phượng, che mũ, áo, đai, giày. Lại có bọn thái giám mang khăn tay. ống nhổ, phất trần cũng từng đôi một lũ lượt đi qua. Sau cùng là tám viên thái giám rước cỗ xe loan thêu phượng màu vàng từ tử đi đến.

Giả mẫu vội quỳ xuống, có ngay bọn thái giám đến đỡ dậy. Xe loan đi vào cửa chính, rẽ sang phía đông, đến trước một nhà, có viên thái giám quì xuống, mời quí phi xuống xe thay áo. Khi

vào đến cửa, bọn thái giám lui ra, chỉ có Tiêu Dung, Thái Tần(30) đỡ Nguyên Xuân xuống xe.

Trong vườn, đèn hoa sáng rực, đều làm bằng the lụa cực kỳ tinh xảo, trên treo một cái biển căng đèn, viết bốn chữ: "thể nhàn mộc đức"(31).

Nguyên Xuân vào thay áo rồi lại lên xe ra thăm vườn: khói thơm nghi ngút, bóng hòa rập rờn, chỗ nào cũng đèn sáng chói lọi, lúc nào cũng tiếng nhạc du dương, thật là cảnh tượng thái bình, phong lưu phú quí, nói không xiết được!

Nhớ lại những ngày ở dưới núi Thanh Ngạnh trong dãy núi Đại Hoang, mình sao mà buồn rầu tịch mịch vậy! Nếu không nhờ nhà sư chốc đầu và đạo sĩ khiễng chân mang đến đây, thì làm gì mình được thấy cái thế giới này. Muốn làm một bài phú đèn trăng, bài tụng tinh nhân, để ghi lại việc hôm nay, nhưng lại sợ vướng vào khuôn sáo của các sách. Với quang cảnh ấy, dù có làm bài phú, bài tụng, cũng không thể hình dung hết cái đẹp của nó; mà không làm thì những hào hoa mỹ lệ, chắc độc giả cũng có thể tưởng tượng ra được. Cho nên xin bớt đi, khỏi phải dài dòng, để quay về ý chính là hơn.

Giả phi ngồi trên kiệu trông thấy quang cảnh trong và ngoài vườn, lẳng lặng thở dài: "Xa hoa quá". Chợt viên thái giám quì mời lên thuyền. Giả phi xuống kiệu, chỉ thấy một dòng nước trong uốn khúc như rồng lượn, hai bên bờ đá, treo các thứ đèn bằng thủy tinh hoặc pha lê, sáng như bạc, trắng như tuyết. Khắp trên cành cây liễu, cây hạnh, đều kết hoa giả bằng giấy lụa và thông thảo treo hàng bao nhiêu ngọn đèn. Dưới nước có những đèn hình hoa sen, hoa ấu, con le, con cò, đều làm bằng vỏ trai, ốc hoặc lông chim. Trên dưới đua sáng, trời nước một màu, thực là một thế giới lưu ly. Trên thuyền lại có các chậu hoa, các thứ đèn cực kỳ tinh xảo, rèm châu, màn gấm, chèo quế, sào lan, không cần phải nói nhiều. . . Vào bến đá, có một cái biển đèn đề bốn chữ: "Liễu đình hoa tự".

Bạn đọc thử xem, những chữ: "liễu đình hoa tự", "hữu phượng lai nghi". Chỉ là những chữ Giả Chính muốn thử tài Bảo Ngọc, sao lại đem ra đề thực? Họ Giả lại là một nhà nền nếp thi thư, bạn bè qua lại đều là những tay tài giỏi, làm gì chả có mấy người đứng ra đề vịnh, sao lại lấy những câu của chú bé con để lấp liếm cho qua? Như vậy khác nào bọn hào phú, quẳng tiền ra, chuốc những chuyện tô son điểm phấn, như loại: Trước cửa khóa vàng cây liễu lục; sau nhà bình gấm chặng non xanh; và cho đó là nhã. Đằng này, hai phủ Ninh, Vinh mà suốt cuốn thạch đầu đã nêu ra thì không phải như vậy. Xem thế, đủ thấy trái ngược rất xa. Độc giả chưa hiểu, để vật ngu xuẩn nói rõ đầu đuôi cho hay.

Nguyên là Giả phi lúc bé được Giả mẫu nuôi dạy. Sau thêm được Bảo Ngọc. Giả phi là chị cả, Bảo Ngọc là em út. Giả phi nghĩ mẹ tuổi đã cao, mới sinh được đứa em nhỏ, nên rất thương yêu Bảo Ngọc, khác hẳn mọi người. Vả lại, chị em cùng ở với Giả mẫu, không rời nhau lúc nào. Khi Bảo Ngọc mới ba, bốn tuổi, chưa đi học, đã được Giả phi dạy truyền khẩu, thuộc lòng mấy quyển sách, biết đến mấy nghìn chữ. Tuy là chị em, nhưng chẳng khác gì mẹ với con. Sau khi vào cung, Giả phi thường nhắn tin cho cha mẹ: "Cần phải nuôi dạy Bảo Ngọc cẩn thận, không nghiêm thì sau này không thành người, nhưng nghiêm quá lại sợ xảy ra sự bất trắc, làm cho cha mẹ lo buồn".

Lòng quyến luyến của Giả phi đối với Bảo Ngọc thật là không khuây chút nào. Mấy hôm trước, thấy thầy học khen Bảo Ngọc tài tình, Giả Chính chưa tin, nhân lúc vào thăm vườn, liền bắt đề thơ, để xem ý tứ hay dở thế nào. Ông ta nghĩ: "Câu đối, biển đề" có nhờ ngòi bút của bậc đại

tài cũng chẳng khó gì. Song trẻ con làm ra, tuy không hay lắm, cũng có chỗ đáng lấy và có phong vị của nhà mình hơn". Mặt khác, ông ta cũng muốn để Giả phi biết rằng: những câu đề vịnh này là của em nhỏ nghĩ ra, để khỏi phụ lòng Giả phi ngày thường mong mỏi. Vì thế ông ta mới để những câu đó lại. Còn chỗ nào hôm trước chưa đề, về sau đều đề thêm cả.

Giả phi xem bốn chữ này cười nói:

- Hai chữ "hoa tự" là được rồi, cần gì phả thêm "liễu đình" nữa?

Thái giám đứng hầu nghe vậy, vội lên bờ truyền cho Giả Chính. Giả Chính lập tức cho viết lại.

Bấy giờ thuyền đến bờ, ghé lại. Giả phi lên xe, thấy cung điện nguy nga, trên bức hoảnh viết bốn chữ lớn: "Thiên tiên bảo cảnh"(32) Giả Phi sai đổi là: "Tinh thân biệt thự"(33), rồi tiến vào hành cung. Ở đây, đèn đuốc rực trời, hương thơm nhát đất, cây lửa, hoa kỳ, cửa vàng, cột ngọc, rèm cuốn bằng móc râu tôm, đệm giải bằng da rái cá, đỉnh tỏa mùi xạ hương, tường treo quạt đuôi trĩ. Thực là: "Chốn thần tiền cửa vàng lầu ngọc, nhà hoàng phi đền quế, cung lan"

Giả phi hỏi:

- Tại sao nơi này không đề biển?

Thái giám đi theo hầu, quì tâu:

- Đấy là chính điện, không dám tự tiện đề trước.

Giả phi gật đầu. Thái giám mời Giả phi ngồi nhận lễ. Hai bên thềm tấu nhạc. Hai viên thái giám dẫn bọn Giả Xá, Giả Chính xếp hàng ở dưới thềm. Chiêu Dung truyền dụ: "miễn lễ". Mọi người lui ra. Lại dẫn bọn Giả mẫu từ thềm bên đông lên. Chiêu Dung lại truyền dụ: "miễn lễ". Mọi người lại lui ra. Ba tuần dáng trà xong. âm nhạc nghi. Giả phi xuống ngai, vào nhà bên thay áo, rồi lên xe ra vườn chơi. Đến nhà Giả mẫu, Giả phi muốn làm lễ gia đình, Giả mẫu quì xuống ngăn lại. Thoạt gặp mặt nhau, Giả phi rỏ nước mắt, một tay nắm Giả mẫu một tay nắm Vương phu nhân. Ba người đều thổn thức, nói không ra lời. Hình phu nhân, Lý Hoàn, Vương Hy Phượng, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân đứng bên cạnh cũng đều rỏ nước mắt không nói gì. Một lúc Giả phi mới nén buồn, cười gượng an ủi:

- Ngày trước đã đưa tôi đến chỗ không bao giờ được về gặp người nhà, nay may được về đây, mẹ con lại không cười, không nói, cứ khóc! Chốc nữa tôi đi, biết bao giờ lại được gặp nhau?

Nói xong Giả phi không nhịn được, lại thổn thức khóc.

Hình phu nhân vội đến khuyên giải. Giả mẫu mời Giả phi về chỗ ngồi. Giả phi theo thứ tự hỏi han từng người, lại khóc một phen nữa. Rồi đến những người coi việc ở phủ đông, phủ tây đứng ngoài hiên làm lễ. Sau lần lượt đến bọn hầu đàn bà con gái. Giả phi hỏi:

- Dì Tiết, Bảo Thoa, Đại Ngọc ở đâu không đến.

Vương phu nhân thưa:

- Vì họ là ngoại, không có chức vị gì, nên không dám thiện tiện vào hầu.

Giả phi liền bảo mời vào. Một lúc, Tiết phu nhân vào, muốn theo quốc lễ, nhưng Giả phi truyền miễn cho, rồi cùng kể "Hành chi thanh phân", trên gác, lên lầu, qua ngòi, quanh núi, nhìn ngắm

quanh co, chỗ nào cũng trang hoàng lộng lẫy, cái gì cũng tô điểm mới lạ. Nguyên phi khen ngợi không ngớt, lại khuyên: "Làm thế này là quá lạm, lần sau không nên xa xỉ quá. Đến chính điện, Nguyên phi truyền miễn lễ, mọi người vào chỗ ngồi. Tiệc yến bắt đầu. Giả mẫu ngồi dưới tiếp, bọn Vưu thị, Lý Hoàn, Phượng Thư thì dâng canh, nâng chén.

Nguyên phi truyền lấy bút mực sẵn, tay mở giấy hoa tiên, chọn chỗ nào vừa ý thì đặt tên. Tên vườn thì đặt là "Đại quan viên"(34), biển ở chính diện đề là: "Cố ân tư nghĩa"(35).

Câu đối đề:

Trời đất mở lòng nhân, con đỏ dân đen đều mến phục,

Xưa nay rộng ân điển, chín cháu muôn nước đội vinh quang.

Chỗ có biển đề: "Hữu phượng lai nghi" thì đặt tên là: "Tiêu Tương quán"(36) Chỗ đề: "Hồng hương lục ngọc", thì đổi là: "Di hồng khoái lục"(37), và đặt tên là: "Di hồng viện". Chỗ đề "Hành chí thanh phân" thì đặt tên là: "Hành vu uyển". Chỗ đề: "Hạnh liêm tại vọng" thì đặt tên là: "Cán các sơn trang"(38) lầu giữa đặt tên là: "Đại quan lâu". Lầu bên đông đặt tên là: "Xuyết cẩm các"(39). Lầu bên tây đặt tên là: "Hàm phương ác". Lại còn những tên "Lục phong hiên", "Ngẫu hương tạ"(40), "Từ lang châu"(41), "Hành diệp chứ". Biển đề có những chữ: "Lê hoa xuân vũ", "Đồng tiễn thu phong"(42), "Địch lộ dạ tuyết"(43). Nguyên phi lại truyền không nên bỏ những câu đối và bức hoành đã đề trước, rồi đề một bài tứ tuyệt như sau:

Non nước bao quanh khéo lạ lùng,

Biết bao công của mới làm xong.

Thợ trời thêm thợ người tô điểm,

Gọi Đại quan viên có xứng không?

Nguyên phi đề xong, cười bảo các chị em:

- Tôi xưa nay vẫn kém tài mẫn tiệp, không quen ngâm vịnh, các em đều đã biết cả. Đêm hôm nay gọi là nghĩ qua loa để khỏi phụ cảnh này thôi. Bao giờ rỗi tôi sẽ soạn bài "Đại quan viên ký" và bài "Tình thân tụng" để kỷ niệm ngày hôm nay. Chị em cũng nên mỗi người đề một cái biển, vịnh một bài thơ, chớ vì tài mọn của tôi mà phải gò bó. Bảo Ngọc cũng biết đề vịnh, điều ấy đáng mừng. Trong các nơi, ta thích nhất "quán Tiêu Tương" và "Hành Vu uyển" rồi đến "viện Di Hồng" và "Cát cân sơn trang", bốn nơi này phải có thơ đề vịnh riêng mới được. Những câu đề trước tuy cũng khá, nhưng phải làm mỗi nơi một bài thơ, để ta thử tài tại chỗ, mới không phụ công ta vất vả dạy dỗ từ bé!

Bảo Ngọc vâng lời, lui ra nghĩ thơ.

Trong bọn Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân thì Thám Xuân hơn cả. Nhưng biết trước không thể đua tài với họ Tiết, họ Lâm được, tuy nhiên, nàng cũng phải gắng gượng làm cho qua chuyện. Lý Hoàn cũng gắng sức làm một bài. Giả phi lần lượt xem:

Biển đề KHOÁNG TÍNH DI TÌNH

Phong cảnh vườn này thực lạ ghê.
Vâng lời đề biển, thẹn tay đề.
Cõi trần đâu có nơi nào thế,
Dạo cảnh ai là chẳng phải mê!
Nghênh Xuân

Biển đề VẠN TƯỢNG TRANH HUY(44).
Vườn này xây đắp thực nguy nga,
Vâng mệnh đề thơ thẹn bút hoa.
Tinh xảo nhường nào không kể xiết,
Quả nhiên muôn vật đẹp thêm ra.
Thám Xuân

Biển đề VĂN CHƯƠNG TẠO HÓA
Non nước bao quanh mấy dăm dài,
Lâu đài cao ngất giữa từng mây.
Sánh cùng nhật nguyệt cùng tươi sáng,
Bác thợ trời kia cũng kém tài.
Tích Xuân

Biển đề VĂN THÁI PHONG LƯU
Bốn bề non nước cảnh chơi vơi,
So với Bồng lai đẹp tuyệt vời.
Quạt lướt màu xanh làn cỏ ngát,
Quần xòe sắc đỏ cánh hoa rơi.
Ngọc chờ đời thịnh càng lên giá.
Tiên ở đài dao lại xuống chơi.
Từ lúc vườn này chào khách quí,
Phàm trần đã đến được bao người.
Lý Hoàn

Biển đề NGƯNG HUY CHUNG THỤY(45).

Vườn hoa xây cạnh đế thành,
Một vùng trời đẹp mây lành lạ sao.
Rời hang oanh đã đậu cao,
Trúc kia đợi phượng múa chào cùng vui.
Gió văn thổi lúc ra chơi,
Thăm nhà trọn hiếu dạy người theo noi.
Tài tiên cao diêu tuyệt vời,
Thẹn mình còn dám thêm lời nữa sao?
Tiết Bảo Thoa

Biển đề THẾ NGOẠI TIÊN NGUYÊN(46)
Dạo chơi Người lại thêm vui,
Cõi tiên nào phải là nơi bụi hồng!
Đẹp thay mượn cảnh non sông,
Điểm tô cảnh lại lạ lùng đẹp hơn.
Rượu kim cúc ngát mùi hương,
Chào mừng người ngọc rõ ràng hoa tươi.
Mong sao trên đội ơn trời,
Vườn này thường được đón mời xe loan.
Lâm Đại Ngọc

Nguyên phi xem xong khen mãi, cười nói:

- Rút cục bài của em Tiết, em Lâm hơn hẳn các bài. Chị em chúng ta không ai bằng.

Ngay đêm ấy, Đại Ngọc định trổ hết tài át hẳn mọi người. Không ngờ Nguyên phi chỉ bảo đề mấy chữ hoành biển và một bài thơ, nên không dám trái lời, chỉ làm qua loa một bài thơ cho tác trách.

Bảo Ngọc mới làm xong hai bài “Tiêu Tương quán” và “Hành vu uyển”, đang nghĩ bài “Di hồng viện”. Bảo Thoa liếc mắt nhìn, thấy trong bản nháp của Bảo Ngọc có câu “Lục ngọc xuân do quyển”(47). Nhân lúc mọi người không để ý, bèn đẩy Bảo Ngọc bảo:

- Quý phi không thích những chữ “hồng hương lục ngọc” mới đổi ra “di hồng khoái lục”, giờ anh lại dùng hai chữ “lục ngọc” như thế chả phải là cố làm trái ý người hay sao? Vả chăng điển tích lá chuối cũng có nhiều, nên đổi đi là phải.

Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa nói thế, gạt mồ hôi nói:

- Bây giờ tôi nghĩ mãi cũng chẳng nhớ ra được điển tích nào?

Bảo Thoa cười:

- Anh chỉ đổi chữ “lục ngọc” làm chữ “lục lạp”(48) là được.

Bảo Ngọc nói:

- Chữ “lục lạp” xuất xứ ở đâu?

Bảo Thoa khẽ bĩu môi, gật đầu nói:

- Đêm nay mới có thế mà anh đã cuống lên, sau này thi ở trước đền vàng, có lẽ họ Triệu, họ Tiền, họ Tôn, họ Lý cũng quên tất. Bài thơ Vịnh ba tiêu của Hàn Dực nhà Đường có câu: “Lãnh chúc vô yên lục lạp can”(49) anh quên rồi à!

Bảo Ngọc nghe xong chợt nhớ ra cười nói:

- Đáng chết! Đáng chết! Chữ ngay trước mắt tôi cũng không nghĩ ra. Chị đáng là “Nhất tự sư”(50) vậy. Từ rầy tôi xin gọi là thầy, chứ không dám gọi là chị nữa.

Bảo Thoa khẽ cười nói:

- Làm nhanh đi, đừng chị chị em em nữa. Ai là chị? Người mặc áo vàng ngồi trên kia mới là chị.

Sợ làm mất thì giờ của Bảo Ngọc, Bảo Thoa vừa cười nói, vừa quay đi chỗ khác.

Bảo Ngọc làm xong bài này, mới là ba bài. Bấy giờ Đại Ngọc chưa được trổ hết tài, vẫn chưa mãn nguyện. Nhân thấy Bảo Ngọc nghĩ ngợi khó khăn, nghĩ bụng: “Sao ta không làm giúp vài bài cho anh ấy đỡ mệt”. Rồi chạy đến bên bàn Bảo Ngọc khẽ hỏi đã làm xong chưa. Bảo Ngọc nói:

- Mới làm xong ba bài, còn thiếu bài “Hạnh liêm tại vọng”.

Đại Ngọc nói:

- Đã vậy anh cứ chép ba bài kia đi, còn bài này tôi sẽ làm giúp.

Nói xong nghĩ ngợi một lúc, làm xong một bài, viết vào mảnh giấy, vê tròn ném cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc giở ra xem, thấy hay hơn ba bài của mình nhiều, vội chép cẩn thận rồi đưa nộp. Nguyên phi xem thấy:

HỮU PHƯỢNG LAI NGHI

Ngọc tốt vừa ra quả,

Đang chờ phượng đến chơi.

Ròn ròn xanh mấy ngọn,

Thoang thoáng mát đầy nơi.

Qua bực, e thềm ướt.

Lọt rèm thơm sặc mùi,

Bóng kia đừng rung động,

Giấc mộng đẹp đường dài.

HÀNH CHỈ THANH PHÂN

Vườn kia im lặng như tờ

Hành la đua nở đương chờ đợi ai?

Có xuân xanh lẫn màu trời,

Dải hồng tha thướt quyệt mùi hương thơm.

Khói bay nhè nhẹ bên đường,

Áo quần xanh đẫm hơi sương lạnh lùng.

“Trì đường” là khúc hóa công,

Anh em họ Tạ giấc nồng nàn thay.

DI HỒNG KHOÁI LỤC

Một vùng sân vắng ngày dài,

Thuyền quyên hai ả cả hai đẹp dòn,

Trời xuân anh vẫn cuộn tròn,

Áo hồng thơ thẩn khuya còn đứng đây.

Bên kia áo đỏ gió bay,

Khói xanh, dựa đá bên này đỡ chơi.

Trước gió đông đứng hàng đôi,

Chủ nhân ướm hỏi ai người biết thương?

HẠNH LIÊM TẠI VỌNG

Cờ rượu treo mời khách,

Kề non dựng một tòa.

Cỏ thơm ao tắm ngỗng,

Dâu tốt yến xây nhà.

Rau xuân xanh bát ngát,

Mùi lúa nức gần xa.

Đời thịnh nào ai đói.

Canh cửi vội chi mà.

Bảo Ngọc kính đề

Nguyên phi xem xong, thích lắm, nói:

- Học đã tiến rồi đấy!

Lại bảo:

- Trong bốn bài, thì bài “Hạnh liêm” hơn cả.

Rồi đổi tên “Cán cát sơn trang” làm “Đạo hương thôn”(51).

Nguyên phi sai Thám Xuân lấy giấy hoa tiên chép cẩn thận những bài thơ ấy, rồi cho thái giám đưa ra nhà ngoài. Bọn Giả Chính xem, đều khen ngợi mãi. Giả Chính lại dâng bài “Qui tính tụng”. Nguyên phi sai lấy các đồ vàng ngọc thưởng cho Bảo Ngọc và Giả Lan. Giả Lan hãy còn bé, chưa hiểu gì, chỉ biết theo mẹ và chú đến tạ.

Giả Hoàn bị ốm từ trong năm đang điều dưỡng nên không nói đến.

Bấy giờ Giả Tường đã dẫn một ban hát đứng ở dưới lầu, chờ mãi sốt ruột, chợt có một viên thái giám chạy đến bảo: thơ làm xong rồi, đem trình ngay các mục vở hát lên. Giả Tường vội đem trình các mục vở hát và danh sách mười hai ca nữ. Một lúc thấy chấm bốn vở:

1. Hào yến,

2. Khất sảo,

3. Tiên duyên,

4. Li hồn.

Giả Tường vội xếp đặt các vở đem ra diễn. Những điệu hát lên cao, lanh lảnh, những điệu múa biến ảo như ma, tuy chỉ là lối biểu diễn hóa trang, nhưng nỗi vui buồn đều biểu lộ rõ

Hát xong, bọn thái giám bưng lên một mâm kẹo bánh, hỏi:

- Ai là Linh Quan?

Giả Tường biết là để thưởng cho Linh Quan, vội vàng nhận lấy và bảo Linh Quan ra tạ ơn. Thái giám nói: Quí phi truyền “Linh Quan giỏi lắm, hát thêm hai vở nữa. Vở gì cũng được”.

Giả Tường vội vàng vâng lời, bảo diễn thêm hai vở “Du tiên” và “Kinh mộng”.

Linh Quan nói:

- Không quen hát hai vở ấy.

Hắn nhất định không nghe và xin hát hai vở “Tương ước và “Tương mạ”. Giả Tường ngăn không được, đành để cho hát, Nguyên phi thích lắm, truyền: “Không nên bắt ép đám trẻ con quá, để nó học tập dần”. Và đặc cách thưởng cho hai tấm nhiễu trong cung, hai cái túi và mấy thoi vàng bạc nhỏ. Tan tiệc Nguyên phi lại ra ngắm cảnh những chỗ chưa dạo qua. Chợt thấy ngôi chùa ở bên núi, Nguyên phi vội vàng rửa tay, thắp hương lễ phật, đề biển bốn chữ “Khổ hải từ hàng”(52), rồi đặc cách ban thưởng cho bọn ni cô, đạo cô.

Một lúc thái giám quì tâu: “Đồ ban thưởng sắp cả rồi, xin theo lệ phân phát”. Rồi trình bản kê lên. Nguyên phi xem từ đầu đến cuối, không nói gì, truyền cứ theo thế mà làm. Thái giám đem xuống ban cho mọi người. Giả mẫu được một đôi như ý(53) bằng vàng và bằng ngọc, một cái gậy bằng gỗ trầm hương, một chuỗi tràng hạt, bốn tấm đoạn “phú quí trường xuân”(54), bốn tấm phiễu “phúc thọ miên trường”(55), mười hai thoi vàng “bút đĩnh như ý”(56), mười thoi bạc “cát khánh hữu dư”(57). Hai phần của Hình phu nhân, Vương phu nhân cũng thế, chỉ kém cái gậy, thoi như ý và tràng hạt. Giả Kính, Giả Xá, Giả Chính, mỗi phần hai bộ tân thư ngự chế, hai hộp mực quí, hai chiếc chén vàng. Còn đồ biếu khác thì cũng như trên. Chị em Bảo Thoa, Đại Ngọc, mỗi người một bộ tân thư, một cái nghiên quí, bốn thoi vàng bạc đúc kiểu mới. Bảo Ngọc, Giả Lan thì hai cái vòng bằng vàng bạc, bốn thoi vàng bạc. Vưu thị, Lý Hoàn, Phượng Thư, mỗi người bốn thoi vàng bạc, bốn thứ đồ biếu. Hai mươi bốn thứ đồ biếu, tiền năm trăm quan, thì thưởng cho bọn vú bõ và a hoàn hầu Giả mẫu và các phòng. Giả Trân, Giả Liễn, Giả Hoàn, Giả Dung đều mỗi người một thứ đồ biếu, hai thoi vàng bạc. Một trăm tấm lụa hoa, một nghìn lạng vàng bạc, rượu ngự tiếc hoa thì thì cho bọn trông nom công việc bày biện, đi lại, coi ban hát, trông đèn nến ở hai phủ Vinh, Ninh. Năm trăm quan thưởng cho những người trông nom bếp nước, chèo hát, các trò chơi, sai vặt…

Mọi người tạ ơn xong, viên thái giám chấp sự tâu: “Nay đã đến giữa giờ sửu, mời loan giá về cung”.

Nguyên phi lại nước mắt giàn giụa, nhưng phải gượng cười cầm tay Giả mẫu và Vương phu nhân dặn dò nhiều lần: “Giữ lấy sức khỏe, không nên thương nhớ. Hiện giờ ơn trên rộng rãi, mỗi tháng cho vào cung thăm một lần, gặp mặt cũng dễ dàng, việc gì phải buồn rầu? Nếu sang năm ơn trên lại cho về thăm nhà, thì không nên bày vẽ xa xỉ như thế này”. Giả mẫu khóc nức nở, nói không ra lời. Nguyên phi tuy không nỡ rời tay, nhưng vì theo phép tắc nhà vua, nên đành dằn lòng lên xe. Mọi người khuyên giải Giả mẫu và Vương phu nhân rồi dìu về nhà.

Chú thích

(1). Màu xanh của núi và của cây cối chồng chất lên nhau.

(2). Núi gấm.

(3). Trại thi nhau. Hương lô: Đời Hán có người thợ khéo lắm in một cái lư hương như hình quả núi, gọi là Bắc sơn hương lô. Ở đây ý nói quả núi này đẹp hơn Bắc sơn hương lô.

(4). Nụ Chung Nam nhỏ: một quả núi ở phía nam Thiểm Tây, phía đông Hà Nam, phía tây Cam Túc, phong cảnh rất đẹp.

(5). Con đường nhỏ, quanh co, đưa đến chỗ thắng cảnh.

(6). Âu Dương Tu tự là tính Thúc, hiệu là Túy ông. Một nhà văn nổi tiếng ở đời Tống có làm hai bài ký Túy ông đình. Nay ớ Từ Huyện. tinh An Huy, còn di tích cái đình này.

(7). Quang đãng, sáng sủa.

(8). Suối chảy qua khe giữa hai quả núi.

(9). Nước chảy ra từng hạt ngọc.

(10). Nước suối ngon có thể dùng để nấu rượu.

(11). Nước đượm mùi thơm.

(12). Điển tích trong kinh Thi. Phong nhã của bên Kỳ sót lại.

(13). Di tích của vườn Thư.

(14). Có chim phượng đến múa, ý nói điềm lành trong cảnh tượng thái bình.

(15). Phạm Thành Đại, hiệu Thạch Hồ cư sĩ, một nhà văn nổi tiếng đời Cao Tông triều Nam Tống, có làm bài thơ tả phong vị nhà làm ruộng.

(16). Trên ngọn cây mận treo kỳ bài bán rượu.

(17). Cờ bán rượu trên cây hạnh trước mặt.

(18). Cửa tre dòm xuống nước, mùi lúa thơm ngào ngạt.

(19). Theo bài ký “Nguồn đào" (Đào nguyên) của Đào Tiềm đời Tấn.

(20). Nhà cũ của người đời Tần, tức là người đời Tần vào tránh loạn ở trong Đào nguyên.

(21). Bờ cỏ liễu bên hoa (cỏ liễu là một loại cỏ thơm mọc dưới nước).

(22). Gió hoa lan, sương hoa huệ.

(23). Hoa cỏ đầy sân khóc bóng chiều.

(24). Thơm mát của cỏ hành cỏ chi.

(25). Viết lên lá chuối chữ còn xanh.

(26). Chỗ này ý nói Bảo Ngọc nhớ lại giấc mộng đã nói ở trong hồi thứ năm.

(27). Xây chuối và con hạc.

(28). Màu sáng lộng lẫy dọi ra nhiều vẻ.

(29). Tùng, trúc, mai gọi là ba người bạn mùa đông.

(30). Các nữ quan trong cung.

(31). Nhờ nhân đức nhà vua.

(32). Cảnh đẹp cõi tiên.

(33). Nhà riêng về thăm cha mẹ.

(34). Vườn lớn, nhiều phong cảnh đẹp, làm cho người du lãm có một tầm mắt bao la.

(35). Trông thấy ơn vua thì nghĩ đến nghĩa lớn.

(36). Quán tên sông Tiêu, sông Tương.

(37). Màu đỏ, màu xanh cùng vui tươi.

(38). Trại giặt vải ở gần núi.

(39). Lầu trăng gấm.

(40). Thơm mùi ngó sen.

(41). Hoa súng tía.

(42). Lá ngô đồng gặp gió mùa thu.

(43). Hoa lan gặp đêm tuyết.

(44). Muôn vẻ đua sáng.

(45). Họp mọi màu sáng và chung đức điểm lành.

(46). Suối cõi tiên ở ngoài cõi trần.

(47). Ngọn ngọc mùa xuân còn đang cuốn (chỉ cây chuối).

(48). Cây sáp xanh.

(49). Ngọn đuốc không có khói mà cây sáp xanh cứ khô dần.

(50). Thầy dạy một chữ.

(51). Thơm mùi lúa.

(52). Bè từ bi độ chúng sinh trong bể khổ.

(53). Nguyên là một tên đồ dùng để gãi lưng về sau làm đồ trần ngoạn, hoặc bằng vàng, hoặc bằng ngọc, ngụ ý chúc tụng những sự tốt lành.

(54), (55), (56), (57). Đều là những danh từ chúc tụng.

Hồi Thứ Mười Chín - Tình Đằm Thắm Đêm Khuya Hoa Biết Nói

Giả phi về cung, hôm sau vào chầu Vua tạ ơn và tâu lại về việc thăm nhà. Mặt rồng rất vui, lại phát những vàng bạc, gấm vóc trong kho thưởng cho Giả Chính và gia thuộc.

Nói về hai phủ Vinh, Ninh suốt mấy ngày làm hết hơi sức, sau đó lại phải thu xếp những đồ trần thiết trong vườn, hai ba ngày mới xong, ai cũng mỏi mệt. Phượng Thư là người bận hơn cả. Nếu như người khác còn có thể lảng tránh công việc, nhưng Phượng Thư thì không sao làm ngơ được; vả lại chị ta tính hiếu thắng, không chịu để người chê trách, nên ôm đồm hết thảy mà vẫn làm ra dáng ung dung như không bận rộn gì. Trái lại, chỉ có Bảo Ngọc là người nhàn rỗi nhất. Một buổi sáng, mẹ Tập Nhân đến hầu Giả mẫu, xin phép cho con về nhà ăn cỗ đầu năm, đến chiều mới về. Vì thế Bảo Ngọc chỉ đánh cờ, chơi đùa với lũ a hoàn. Đương lúc buồn, chợt thấy người hầu vào nói: “ông Trân bên phủ Đông mời cậu sang xem hát, đốt cây bông”. Bảo Ngọc nghe nói, bảo thay quần áo. Lúc sắp đi, thì Giả phi sai người đem cho bánh sữa. Bảo Ngọc nghĩ ngay đến Tập Nhân thích ăn thứ bánh này, liền bảo để dành, rồi xin phép Giả mẫu đi xem hát.

Những trò hát bên nhà Giả Trân là “Đinh lang nhận phụ”, “Hoàng Bá Ương đại bài âm hồn trận”, “Tôn hành giả đại náo Thiên cung”, “Khương thái công trảm tướng phong thần”. Lúc thì quỷ thần biến ảo, lúc thì ma quái ly kỳ; phất cờ chạy đèn, dâng hương niệm phật, tiếng chuông trống, hò hét ầm ĩ, cả ngoài đường cũng nghe thấy. Người qua lại trên phố đều tán tụng: "Vui quá nhỉ? Nhà khác làm gì có trò này". Bảo Ngọc thấy phồn hoa huyên náo quá, không chịu được, ngồi một lúc rồi ra dạo chơi các nơi. Trước hết, vào nhà trong nói quấy với Vưu thị và các tỳ thiếp một lúc, rồi đi ra cửa. Vưu thị tưởng Bảo Ngọc lại ra xem hát, nên không để ý. Bọn Giả Trân, Giả Liễn, Tiết Bàn thì lăn vào đánh đố, uống rượu, giở trăm trò vui, ai nấy cứ cho là Bảo Ngọc đi vào nhà trong, nên không hỏi đến. Cả những người lớn theo hầu Bảo Ngọc cũng cho là Bảo Ngọc thế nào đến chiều mới về. Được dịp rỗi, họ họp nhau đánh bạc, hoặc đi uống rượu ở nhà họ hàng, bạn hữu. Mỗi người tản đi mỗi nơi, hẹn nhau đến chiều mới về. Bọn trẻ con thì chen nhau vào buồng xem hát.

Bảo Ngọc không thấy có người nào theo hầu, liền nghĩ: "Nhà này có một thư phòng nhỏ, trong có treo bức tranh mỹ nhân rất thần tình. Bây giờ ở đây vắng người, mỹ nhân ấy chắc cũng hiu quạnh lắm. Ta cần phải đến đó thăm hỏi xem sao". Nghĩ thế rồi đi. Đến nơi, mới vào cửa, nghe trong phòng có tiếng thở. Bảo Ngọc giật mình, nghĩ: Có lẽ mỹ nhân hiện thành người thật chăng? Rồi đánh bạo, dấp nước bọt, chọc thủng cửa sổ giấy nhìn vào, thấy mỹ nhân vẫn y nguyên ở trong tranh. Té ra Dính Yên đương đè một người con gái, ôn lại bài học của nàng tiên Cảnh ảo trước đây. Bảo Ngọc ăn không được, đạp cửa vào hét to: "Quá lắm nhỉ!" Hai người nghe động, ôm lấy áo sợ run lên.

Dính Yên trông thấy Bảo Ngọc, vội quỳ xuống kêu van. Bảo Ngọc nói:

- Đương lúc ban ngày ban mặt, mày làm trò gì thế? Nếu anh Trân biết thì mày sống hay chết?

Nhìn lại thấy người con gái, mặt mũi sạch sẽ, tuy không đẹp lắm, nhưng có vẻ dễ thương, hổ thẹn cúi đầu, đứng im không nói gì. Bảo Ngọc giậm chân nói:

- Còn không đi à?

Cô gái nghe xong chạy đi ngay. Bảo Ngọc lại theo ra nói to:

- Đừng sợ! Tao không mách ai đâu.

Dính Yên vội kêu lên:

- Ông trẻ ơi! Thế là ông mách người ta rồi còn gì?

- Con bé ấy bao nhiêu tuổi?

- Độ mười sáu mười bảy tuổi.

- Ngay tuổi nó mày cũng không hỏi, mà đã làm cái trò ấy! Thật là nó vớ uổng phải mày! Đáng thương! Đáng thương! Còn tên nó là gì?

- Nếu nói tên nó ra thì chuyện cũng dài và mới lạ lắm. Nó nói: khi sắp đẻ, mẹ nó nằm mộng thấy được một tấm gấm, trên mặt thêu hoa năm sắc hình chữ "Vạn", vì thế đặt tên nó là Vạn Nhi.

- Thế thì lạ thật, chắc sau này nó cũng khá đấy.

Nói xong, Bảo Ngọc lặng lẽ nghĩ ngợi giờ lâu.

Dính Yên hỏi:

- Hát hay thế, sao cậu không xem?

- Xem một chốc, buồn quá, chạy ra ngoài chơi thì gặp chúng bay. Bây giờ nên làm gì đây?

Dính Yên cười khì khì:

- Bây giờ không ai biết, tôi lẳng lặng đưa cậu ra ngoài thành chơi một chốc rồi sẽ về.

- Không được, cẩn thận đấy, kẻo mẹ mìn nó bắt đi. Và nếu họ biết thì lại làm ầm lên. Sao bằng đi chơi nơi nào gần đây rồi lại trở về.

- Nếu đi gần đây thì nên đến nhà ai? Kể cũng khó đấy!

- Cứ ý ta, chúng ta đến thăm chị Hoa(1) xem chị ấy ở nhà làm gì.

- Được được, nhưng tôi không nhớ nhà chị ta. Vả lại, nếu họ biết tôi dẫn cậu đi chơi nhảm, thì tôi sẽ bị đòn.

- Đã có ta.

Dính Yên nghe nói, dắt ngựa đến, rồi hai người từ cửa sau đi ra. May là nhà Tập Nhân không xa, chỉ độ nửa dặm đường thoắt đã đến cửa.

Dính Yên vào trước gọi anh Tập Nhân là Hoa Tự Phương. Bấy giờ mẹ Tập Nhân đương ăn hoa quả với Tập Nhân và mấy người cháu gái. Nghe bên ngoài có người gọi "anh Hoa", Hoa Tự Phương vội chạy ra, thấy hai thầy trò Bảo Ngọc. Hắn sợ hãi không biết có việc gì, vội vàng bế

Bảo Ngọc xuống ngựa, rồi chạy vào nhà nói to: "Cậu Bảo đến đấy!" Tập Nhân nghe thấy, không biết chuyện gì, vội chạy ra đón, dắt tay Bảo Ngọc, hỏi:

- Có việc gì mà cậu đến đây?

- Buồn quá, đến xem chị làm gì thôi.

Tập Nhân nghe xong mới yên lòng, nói:

- Cậu cũng liều quá, đến đây làm gì?

Rồi hỏi Dính Yên:

- Còn có ai đi theo hầu không?

- Chẳng có ai cả.

Tập Nhân lại sợ hãi nói:

- Như thế sao được! Nếu gặp người quen, hay ông nhà hoặc ngoài đường người chen, ngựa giẫm, có việc gì xảy ra thì sao? Có phải chuyện chơi đâu? Các người quả to gan thật. Chỉ tại thằng Dính Yên bày trò ra cả. Khi về, ta mách các vú nhất định đánh cho chết thằng giặc này.

Dính Yên bĩu mỏ nói:

- Cậu mắng tôi, đánh tôi, bắt phải đưa đi, bây giờ lại đổ tội cho tôi. Tôi đã bảo đừng đến mà! Nếu thế, chúng tôi về quách.

Hoa Tự Phương khuyên can:

- Cậu đã trót đến đây rồi, nói lôi thôi mãi làm gì. Chỉ hiềm nhà tôi nhà rách, vách nát, chật hẹp, bẩn thỉu, biết mời cậu ngồi đâu được?

Mẹ Tập Nhân ra đón. Bảo Ngọc thấy trong buồng có bốn năm người con gái. Trông thấy Bảo Ngọc, họ đều cúi đầu, thẹn đỏ mặt. Mẹ con Hoa Tự Phương sợ Bảo Ngọc lạnh, mời lên ngồi trên bục, mang hoa quả, nước trà đến. Tập Nhân cười nói:

- Đừng làm cuống lên, vô ích, tôi biết cậu ấy rồi, đừng nên cho ăn nhảm.

Nói xong đem cái nệm của mình giải trên ghế, rồi dắt Bảo Ngọc ngồi xuống. Lại mang cái lồng ấp chân của mình để vào chân Bảo Ngọc. Lại lấy ở túi ra hai cái bánh mai hoa đưa cho Bảo Ngọc và đốt lồng ấp tay của mình, đậy kín lại, để vào lòng Bảo Ngọc. Rồi lại lấy chén riêng của mình pha trà mời Bảo Ngọc uống. Bấy giờ anh và mẹ Tập Nhân đã bày sẵn một mâm hoa quả. Tập Nhân thấy không có gì đáng ăn, liền cười nói:

- Cậu đã đến đây, có nhẽ nào lại về không, hãy nếm một tí gọi là lần đầu đến chơi nhà tôi.

Nói xong, lấy một ít hạt dẻ bóc sạch vỏ, đựng vào khay tay đưa cho Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc trông thấy Tập Nhân hai mắt đỏ hoe, mặt phấn hơi ướt, khẽ hỏi:

- Chị khóc gì thế?

- Ai khóc bao giờ, vì ngứa mắt, tôi dụi đấy thôi.

Rồi bỏ qua chuyện ấy. Nhân thấy Bảo Ngọc mặc áo vóc đỏ chẽn tay, thêu rồng vàng lót da cáo, ngoài khoác áo xanh lót da cừu. Tập Nhân nói:

- Khi cậu đến đây mặc áo mới, ở nhà không ai hỏi à?

- Anh Trân mời xem hát, nên mới thay mặc bộ này.

Tập Nhân gật đầu, lại nói:

- Hãy ngồi một lát rồi về. Chỗ này không phải là chỗ cậu đến đâu nhé.

- Chị nên về nhà ngay mới được. Tôi đã để phần chị một thứ ngon lắm.

- Nói khẽ chứ, người ta nghe thấy thì còn ra làm sao?

Rồi giơ tay tháo "viên ngọc thiêng" ở cổ Bảo Ngọc ra, cười nói với các chị em:

- Này hãy xem đi. Ngày thường các chị cứ phàn nàn không được trông thấy của hiếm này, bây giờ thì xem cho chán đi, có gì là lạ, chẳng qua nó cũng chỉ thế thôi.

Nói xong, Tập Nhân đưa viên ngọc cho mọi người chuyền tay nhau xem một lượt, rồi lại đeo vào cổ Bảo Ngọc.

Tập Nhân bảo người anh đi thuê xe hoặc kiệu đưa Bảo Ngọc về. Hoa Tự Phương nói:

- Để tôi đưa đi, cậu ấy cưỡi ngựa cũng được.

Tập Nhân nói:

- Không phải là không được, chỉ sợ người ta trông thấy.

Hoa Tự Phương vội đi thuê một cỗ kiệu lớn, mọi người không tiện giữ lại, đành để Bảo Ngọc ra về. Tập Nhân lại đưa một nắm quả cho Dính Yên và cho nó tiền mua pháo, rồi bảo:

- Nếu nói với ai, cả mày cũng có tội đấy.

Rồi đưa Bảo Ngọc ra cửa, lên xe, buông màn xuống. Hoa Tự Phương và Dính Yên dắt ngựa đi theo. Đến phủ Ninh, Dính Yên bảo dừng xe, rồi nói với Hoa Tự Phương:

- Tôi và cậu Hai hãy vào phủ Đông chơi một lúc sẽ về, để người ta khỏi ngờ.

Hoa Tự Phương cho là phải, vội ẵm Bảo Ngọc xuống kiệu, rồi đỡ lên ngựa. Bảo Ngọc cười:

- Làm phiền anh quá.

Liền đi về cửa sau.

Thấy Bảo Ngọc đi vắng, lũ a hoàn tha hồ chơi đùa, đánh cờ, đánh bài, vất đầy vỏ hạt dưa ra. Vú Lý chống gậy đến thăm Bảo Ngọc, thấy bọn a hoàn xúm nhau lại chơi đùa, vú rất khó chịu, thở dài:

- Dạo này ta ít đến đây, chúng bay càng làm bừa bãi quá. Các vú khác chẳng ai dám nói động

đến chúng bay cả. Bảo Ngọc như cây đèn cao ngất, chỉ biết đi soi nhà người, còn nhà mình thì không hề soi đến, để cho chúng nó phá phách đến thế này, chẳng còn thể thống gì cả.

Bọn a hoàn xưa nay biết Bảo Ngọc không để ý đến những việc lặt vặt; vú Lý đã thôi việc cáo lão về nhà rồi, còn cai quản thế nào được chúng. Vì thế, mụ nói gì mặc mụ, chúng cứ việc chơi đùa. Vú Lý lại hỏi:

- Bây giờ Bảo Ngọc mỗi bữa ăn được bao nhiêu cơm? Đến giờ nào đi ngủ?

Bọn a hoàn trả lời qua loa. Có đứa còn nói: "Cái mụ già này chán thật!"

Vú Lý lại hỏi:

- Bánh sữa trong bát kia sao không đưa ta ăn?

Nói xong, vú Lý lấy ngay ra ăn. Một a hoàn bảo:

- Mụ đừng động vào! Cậu bảo là để phần chị Tập Nhân. Lát nữa cậu về là lôi thôi đấy. Má ăn thì má phải chịu lấy, đừng để rầy rà đến chúng tôi.

Vú Lý nghe xong vừa tức vừa xấu hổ, liền nói:

- Ta không ngờ cậu ấy lại xử tệ với ta như thế. Đừng nói một bát bánh sữa chứ một thứ gì quý giá hơn nữa ta ăn cũng đáng. Lẽ nào cậu ấy lại quý Tập Nhân hơn ta? Lẽ nào cậu ấy lại không nghĩ vì ai mới lớn được như thế? Vì máu ta hoá sữa cho cậu ấy bú rồi mới lớn lên. Bây giờ ta ăn một bát bánh sữa mà cậu ấy lại sinh sự với ta à? Ta cứ ăn, xem cậu ấy làm trò gì? Chúng bay có biết Tập Nhân là đứa thế nào không? Nó là một đứa a hoàn bé con, do tay ta gây dựng, chứ có quý hoá gì.

Vừa nói vừa tức, vú ăn hết cả bát bánh sữa. Một a hoàn cười nói:

- Các chị ấy vụng về, làm má tức giận. Cậu Bảo Ngọc vẫn thường biếu má thứ này thứ khác luôn, có nhẽ nào vì một bát bánh sữa mà cậu ấy không bằng lòng?

Vú Lý nói:

- Chúng mày cũng đừng nói mèo nói cáo đánh lừa ta. Mày tưởng bận trước chuyện đập chén trà của con Phiến Tuyết, ta không biết à? Ngày mai có xảy ra điều gì, ta sẽ đến nhận.

Nói xong hầm hầm đi ra.

Một lúc Bảo Ngọc về, sai người đi đón Tập Nhân, thấy Tình Văn nằm dài trên giường không dậy. Bảo Ngọc hỏi:

- Ốm hay thua bạc đấy?

Thu Văn nói:

- Nguyên là nó được bạc, nhưng vì vú Lý đến làm ồn, nó đối đáp không lại, nó tức khí đi ngủ đấy thôi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Các chị đừng để ý đến mụ ấy, mặc kệ mụ ấy là hơn.

Ngay sau đó, Tập Nhân về, mọi người chào nhau. Tập Nhân hỏi Bảo Ngọc hôm nay ăn cơm ở đâu? Về sớm hay muộn? Lại nói mẹ và em gửi lời hỏi thăm các chị em. Rồi thay quần áo, bỏ đồ trang sức ra. Bảo Ngọc sai người lấy bánh sữa. Bọn a hoàn nói: "Vú Lý ăn cả rồi". Bảo Ngọc toan hỏi, thì Tập Nhân vội cười nói:

- Thế ra để phần cái ấy à? Cám ơn cậu lắm. Hôm nọ vì thấy ngon, tôi ăn nhiều, đâm ra đau bụng, sau phải nôn ra mới khỏi. Bà ấy ăn cho là may, nếu cứ bỏ đấy cũng phí đi thôi. Tôi chỉ thích ăn hạt dẻ, cậu bóc giùm cho mấy hạt để tôi đi thu dọn giường chiếu đây.

Bảo Ngọc nghe nói tưởng thật, không nghĩ đến chuyện bánh sữa nữa. Bèn lấy hạt dẻ đến gần đèn ngồi bóc. Nhân thấy trong buồng vắng người, Bảo Ngọc cười hỏi Tập Nhân:

- Hôm nay cái người mặc áo đỏ là bà con thế nào với chị?

- Là chị con bà dì tôi đấy.

Bảo Ngọc nghe nói thở dài mấy cái.

Tập Nhân nói:

- Việc gì mà cậu thở dài? Tôi biết bụng cậu rồi. Cậu cho là chị ấy không đáng mặc áo đỏ chứ gì?

Bảo Ngọc cười nói:

- Không phải thế, không phải thế! Người như thế không đáng mặc thì còn ai đáng? Vì tôi trông thấy chị ấy đẹp thật, làm thế nào để chị ấy đến ở với chúng ta thì hay lắm.

Tập Nhân cười nhạt:

- Một mình tôi làm tôi đòi chưa đủ, cậu muốn dắt cả bà con họ hàng tôi vào nữa hay sao? Cậu thì muốn chọn tất cả những người con gái thật đẹp đến ở nhà này ấy?

Bảo Ngọc vội cười nói:

- Chị lại hay đa nghi! Tôi bảo chị ấy đến ở nhà tôi, chứ có phải nhất định đến đây làm tôi đòi đâu; coi chị ấy như họ hàng không được à?

Tập Nhân nói:

- Đâu dám chơi trèo thế.

Bảo Ngọc không nói gì nữa, chỉ bóc hạt dẻ. Tập Nhân cười hỏi:

- Sao không nói chuyện nữa đi? Chắc vừa rồi tôi nói có điều trái ý cậu. Ngày mai tức khí cậu phí mấy lạng bạc mua họ về là được ngay chứ gì?

Bảo Ngọc cười nói:

- Nói thế còn ai biết trả lời thế nào? Chẳng qua tôi khen chị ấy đẹp, đáng lẽ phải sinh vào nơi cửa cao nhà rộng như ở đây. Trái lại chúng tôi là hạng ô trọc lại được đẻ ở nhà này!

Tập Nhân nói:

- Chị ấy tuy không được may mắn như cậu nói, nhưng cũng được nuôi nấng chiều chuộng. Dượng và dì tôi coi như viên ngọc quí vậy. Năm nay chị ấy mười bảy tuổi, các đồ tư trang đã sắm đủ cả, sang năm sẽ đi lấy chồng.

Bảo Ngọc nghe hai tiếng "lấy chồng", không nhịn được, lại thở dài, trong bụng áy náy khó chịu. Tập Nhân lại than thở:

- Trong mấy năm nay, chị em mỗi người mỗi ngả, nay tôi đang định xin về, thì họ lại sắp đi cả.

Bảo Ngọc nghe câu nói có ý tứ, giật mình, bỏ ngay hạt dẻ xuống hỏi:

- Vì cớ gì chị lại muốn về?

Tập Nhân nói:

- Hôm nay tôi thấy mẹ tôi và anh tôi bàn với nhau bảo tôi cố ở rốn lại một năm. Sang năm sẽ xin chuộc về.

Bảo Ngọc nghe nói, cuống cả lên hỏi:

- Làm sao lại chuộc chị về?

Tập Nhân nói:

- Cậu hỏi mới lạ chứ? Tôi có phải như những người khác, đời đời làm tôi đòi đâu. Cả nhà tôi ở nơi khác, chỉ có một mình tôi ở đây sao lại để mãi thế được?

- Nhưng tôi không bằng lòng thì chị cũng khó mà về được.

- Xưa nay không có nhẽ nào như thế. Đừng nói nhà cậu, ngay đến trong cung nhà vua cũng có lệ nhất định, mấy năm một lần tuyển, mấy năm một lần thải về, không có nhẽ nào giữ mãi người ta ở lại được.

Bảo Ngọc nghĩ thấy có lý, lại nói:

- Nhưng cụ không cho chị về thì sao?

Tập Nhân nói:

- Tại sao lại không cho tôi về? Nếu quả khó tìm được một người như tôi, cụ và bà Hai có bụng tiếc, cho nhà tôi thêm mấy lạng bạc nữa, giữ tôi ở lại, thì cũng có lý. Nhưng thực ra, tôi cũng chỉ là hạng tầm thường, còn rất nhiều người hơn. Khi bé, tôi theo cụ rồi hầu cô Sử mấy năm, bây giờ đến hầu cậu. Giá nhà tôi đến chuộc, có lẽ không mất tiền chuộc mà nên gia ơn cho tôi về mới phải. Còn bảo rằng tôi hầu cậu khéo, không cho về, thì không bao giờ có chuyện như vậy. Phận sự tôi là phải khéo hầu, chứ nào có công trạng gì. Tôi về thì sẽ có người hầu khéo hơn, đừng sợ vắng tôi không có người làm nổi việc.

Bảo Ngọc nghe vậy, thấy Tập Nhân chỉ muốn về chứ không muốn ở, trong bụng càng bồn chồn, liền nói:

- Chị nói thì đúng đấy, nhưng tôi cứ giữ chị lại, thế nào cụ cũng nói chuyện với bà nhà, và đưa

thêm ít tiền, chắc bà cũng không nỡ đón chị về nữa.

Tập Nhân nói:

- Khi nào mẹ tôi dám cưỡng. Đừng kể đến chuyện nói tử tế và cho thêm tiền, dù chẳng bảo gì, chẳng cho đồng nào, cứ bắt tôi ở lại, mẹ tôi cũng không dám trái lệnh. Nhưng nhà ta xưa nay chẳng cậy thần thế ức hiếp bao giờ. Việc này không thể ví với các việc khác được, hễ cậu thích là bỏ nhiều tiền ra mua, người bán hàng không bị thiệt thế là được rồi. Nay vô cớ, giữ tôi lại, đã không ích gì cho cậu, lại làm cho ruột thịt nhà tôi chia lìa nhau. Việc này cụ và bà Hai có nỡ làm không?

Bảo Ngọc nghe xong nghĩ một lúc rồi nói:

- Theo lời chị nói thì chị định đi thật à?

Tập Nhân nói:

- Định đi thật.

Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Không ngờ người thế mà lại bạc tình bạc nghĩa!" Liền than thở:

- Nếu sớm biết ai cũng định đi cả, thì mình chuốc đến đây làm gì. Có lẽ sau này chỉ còn trơ trọi một mình.

Nói xong, bực bội lên giường ngủ

Nguyên khi về nhà, Tập Nhân được tin mẹ và anh muốn chuộc mình về. Tập Nhân nhất định không chịu, nói:

- Ngày trước nhà ta không có bát ăn, chỉ có một mình tôi là đáng giá mấy lạng bạc; nếu không bán tôi đi, để mẹ chết đói, sao cho đành lòng. Bây giờ may mắn tôi được vào nơi này, ăn mặc cũng như chủ nhà, lại không bị đánh hôm chửi mai gì. Vả chăng, cha đã chết rồi, nhà ta lại gây dựng được cơ nghiệp. Ví còn nghèo túng, định chuộc tôi về để kiếm thêm ít tiền, thì đã đành rồi. Nhưng thực ra nhà ta không đến nỗi thế. Vậy định chuộc tôi về làm gì? Cư coi như tôi đã chết rồi là xong, đừng nên nghĩ đến chuyện ấy nữa.

Rồi chị ta khóc lóc một hồi.

Mẹ và anh thấy Tập Nhân cương quyết như thế, tất nhiên là không chịu về. Vả chăng, trong văn tự là bán đứt. Nhưng thấy họ Giả là một nhà từ thiện phúc đức, nếu đến xin nài, có thể không phải mất tiền chuộc. Hai là họ Giả xưa nay ân nhiều uy ít chưa từng hành hạ người nhà bao giờ, bao nhiêu con gái hầu thân trong các phòng đều được biệt đãi, ngay các cô gái nhà thường dân chưa chắc đã được quý trọng bằng. Sau đó Bảo Ngọc đến chơi, sự thân mật giữa họ làm cho hai mẹ con càng thấy rõ như ban ngày, thật là ngoài sức tưởng tượng. Từ đó mọi người yên lòng, không nghĩ đến việc chuộc nữa.

Tập Nhân từ bé thấy Bảo Ngọc tính tình khác thường, cáu kỉnh, ngang bướng khác mọi đứa trẻ. Lại có những nết xấu rất kỳ quặc, không thể nói hết. Lâu nay được bà nuông chiều, bố mẹ không dám ngăn cấm. Bảo Ngọc càng phóng túng dông dài, không thích chăm lo việc chính. Nhiều lúc, Tập Nhân muốn khuyên nhủ, nhưng biết Bảo Ngọc chẳng chịu nghe nào. May sao hôm nay nhân có dịp nhà muốn chuộc mình về, Tập Nhân nói dối để dò ý và ngăn chặn Bảo

Ngọc nhụt bớt đi, rồi sẽ tìm cách khuyên răn. Thấy Bảo Ngọc lẳng lặng đi ngủ, biết rằng cậu ta không nỡ dứt tình vơi mình và lòng đang chán nản. Tập Nhân vốn không thích ăn hạt dẻ, nhưng sợ vì một bát bánh sữa mà sinh chuyện, lại như chuyện chén trà của Phiến Tuyết lần trước, nên nói dối là thích ăn, để đánh lảng câu chuyện. Sau đó, chị ta cho bọn a hoàn nhỏ đem đi ăn, rồi đến đánh thức Bảo Ngọc. Thấy Bảo Ngọc nước mắt giàn giụa, Tập Nhân nói:

- Việc gì mà phải đau buồn thế? Nếu cậu thực bụng giữ lại thì khi nào tôi đi!

Bảo Ngọc thấy câu nói ý vị, liền nói:

- Theo như chị nói, thì tôi giữ chị lại làm sao được? Và chính tôi cũng chẳng biết nói thế nào nữa.

Tập Nhân cười:

- Hai chúng ta ngày thường tử tế với nhau, cái đó không cần phải nói. Nhưng cậu muốn giữ tôi ở lại, thì không phải chỉ ở chỗ tử tế với nhau. Tôi đề ra ba việc, cậu có nghe thì mới là thực bụng giữ tôi ở lại, dù dao kề cổ cũng không khi nào tôi đi.

Bảo Ngọc cười:

- Chị nói đi! Những việc gì? Chị ơi, chẳng cứ ba việc, đến ba trăm việc tôi cũng theo; chỉ mong các chị ở đây trông nom tôi giữ gìn tôi, khi nào tôi hóa thành tro bay, nhưng tro bay cũng chưa được, vì nó còn dấu vết, còn có tri thức! Phải chờ khi nào tôi hóa thành một làn khói nhẹ, gió thổi một cái là tan ngay, các chị không trông nom được tôi, tôi cũng chẳng đoái hoài đến các chị, lúc ấy tôi cũng vậy, các chị cũng vậy, tha hồ muốn đi đâu thì đi.

Tập Nhân vội vàng bịt mồm Bảo Ngọc lại bảo:

- Khéo lắm! Tôi đang muốn ngăn đi, cậu lại mở miệng nói độc rồi.

- Từ rầy tôi không nói thế nữa.

- Đấy là điều thứ nhất cậu cần phải đổi ngay.

- Xin đổi. Nếu tôi nói nữa thì chị cứ vả vào mồm tôi! Còn việc gì nữa không?

- Còn việc thứ hai: cậu thực lòng thích học hay giả vờ cũng mặc, nhưng không nên chê bai bừa bãi trước mặt ông nhà và mọi người. Cậu nên làm ra dáng chăm học để ông nhà đỡ bực mình và nên lựa lời nói khéo lấy lòng người ta. Trong bụng ông thường nghĩ nhà ta đời đời đọc sách, không ngờ từ khi có cậu, không những biếng học, làm cho ông buồn bực, lại khi vắng mặt người ta thì cậu hay chê bai nhảm nhí. Những người đọc sách để tìm đường tiến thủ, cậu đều đặt cái tên riêng cho họ như "con mọt ăn lộc". Cậu lại nói, trừ mấy chữ "minh minh đức" ra, thì không còn sách nào nữa, toàn là do ý nghĩ nhảm nhí của người trước biên chép ra. Nói như thế tránh sao ông chả giận, chả muốn đánh cậu?

Bảo Ngọc cười nói:

- Thôi, không nói thế nữa. Đó là lúc tôi còn bé, không biết trời cao đất dày, quen miệng nói nhảm. Từ giờ tôi không dám nói những câu ấy nữa. Còn việc gì nữa không?

Tập Nhân nói:

- Cậu không được chế nhạo tăng đạo, không được chơi hoa chơi phấn. Điều cần nhất là không được ăn những sáp non đã đánh ở trên môi người ta, và những nết tính xấu như ưa thích màu hồng.

- Xin chừa hết, xin chừa hết. Còn việc gì nữa nói nết ra.

- Chẳng còn gì nữa, chỉ cần mọi việc, cậu phải suy nghĩ cẩn thận, không được làm liều là được rồi. Nếu cậu quả thực nghe theo những lời tôi khuyên, thì dù đem kiệu tám người khiêng đến, cũng không thể rước nổi tôi ra khỏi nhà này.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị cứ ở đây, cũng có lúc ngồi kiệu tám người khiêng.

Tập Nhân cười nhạt:

- Cái đó tôi chẳng thèm khát gì. Có phúc mà không có đức thì dù được ngồi kiệu cũng chẳng thú gì.

Hai người đương nói chuyện, thấy Thu Văn đến giục:

- Canh ba rồi, nên đi ngủ thôi. Vừa rồi cụ sai người sang hỏi, tôi trả lời cụ đã ngủ rồi.

Bảo Ngọc lấy đồng hồ xem thì kim đã trỏ giờ tý hai khắc, bấy giờ mới bắt đầu rửa mặt súc miệng, cởi áo đi nằm.

Sáng hôm sau, Tập Nhân dậy, thấy người khó chịu, đầu nhức, mắt hoa, chân tay nóng nực, lúc đầu còn cố, sau không gượng nổi, chỉ thích ngủ, bèn để nguyên cả áo nằm xoài trên giường. Bảo Ngọc vội trình Giả mẫu cho mời thầy xem mạch.

Thầy thuốc nói bị cảm lạnh, uống một vài thang phát tán sẽ khỏi. Rồi kê đơn sai người đi lấy thuốc về sắc. Bảo Ngọc dặn Tập Nhân uống xong phải trùm chăn cho ra mồ hôi. Sau đó Bảo Ngọc đến thăm Đại Ngọc.

Đại Ngọc đương nằm ngủ trưa. Bọn a hoàn đi chơi cả. Trong nhà im lặng như tờ. Bảo Ngọc vén rèm thêu vào, lay Đại Ngọc dậy, nói:

- Cô em vừa ăn xong đã đi ngủ à?

Đại Ngọc tỉnh dậy, thấy Bảo Ngọc, nói:

- Anh hãy ra ngoài chơi. Đêm qua tôi thức cả đêm, hôm nay chưa được nghỉ, đau nhừ cả người.

Bảo Ngọc nói:

- Đau mình là sự thường, chứ ăn mà ngủ ngay, thì thành bệnh to. Tôi sẽ làm cho cô em đỡ buồn, để quên ngủ thì hơn.

Đại Ngọc cứ nhắm mắt, nói:

- Tôi không ngủ, chỉ nằm nghỉ một lát, anh hãy ra ngoài chơi, chốc nữa sẽ đến.

Bảo Ngọc nói:

- Tôi đi đâu bây giờ?

Đại Ngọc phì cười, rồi nói:

- Nếu muốn ở lại đây, thì sang bên kia ngồi nghiêm chỉnh, chúng ta sẽ nói chuyện.

- Tôi cũng muốn ngả lưng.

- Thì anh cứ ngả lưng.

- Nhưng không có gối. Chúng ta gối chung một gối vậy.

- Bậy nào! Ở ngoài kia chẳng có gối là gì? Mang một cái đến mà gối.

Bảo Ngọc ra bên ngoài, nhìn một lượt rồi quay vào nói:

- Cái gối kia tôi không cần, không biết đó là gối của mụ già nào mà bẩn thế!

Đại Ngọc nghe nói, trừng mắt đứng dậy nói:

- Anh thực là sao "thiên ma" trong lá số của tôi. Đây xin mời gối cái gối này.

Nói xong, Đại Ngọc đưa cái gối của mình cho Bảo Ngọc, rồi lấy cái gối khác để gối. Hai người nằm đối diện nhau.

Đại Ngọc nhìn thấy bên má trái Bảo Ngọc có một nốt đỏ bằng cái khuya áo, liền xích lại gần lấy tay xoa kỹ xem rồi nói:

- Đã bị móng tay ai cào sứt ra đây?

Bảo Ngọc nằm nghiêng lại, cười nói:

- Chẳng có ai cào cả. Có lẽ lúc nãy lọc sáp cho họ bị sáp bắn lên một giọt.

Nói xong tìm khăn để lau. Đại Ngọc lấy khăn lụa của mình lau hộ, và chép miệng:

- Anh lại làm những trò ấy à? Làm thì đã đành rồi, nhưng cũng cần phải giấu đi. Dù cậu không thấy, nhưng nếu người khác thấy thì họ cho là một việc lạ lùng quái gở, sẽ kháo ầm lên, đến tai cậu thì chẳng ai yên được đâu.

Nhưng Bảo Ngọc chẳng nghe gì cả, chỉ ngửi thấy mùi thơm ở trong tay áo Đại Ngọc đưa ra, làm Bảo Ngọc tâm hồn mê mẩn, liền kéo tay áo Đại Ngọc xem trong ấy đeo thứ hương gì. Đại Ngọc cười nói:

- Đương buổi trưa này ai đeo hương làm gì?

- Thế thì mùi thơm này ở đâu ra?

- Tôi cũng không biết, hay là mùi hương ở trong hòm áo.

Bảo Ngọc lắc đầu:

- Chưa chắc. Mùi hương này lạ lắm, không giống như mùi hương bánh, hương quả cầu và hương trong túi đâu.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Làm gì có vị La Hán chân nhân nào đem cho tôi những mùi hương lạ ấy? Dù có chăng nữa, cũng chẳng có anh em ruột thịt nào lấy hoa, lấy nhụy, lấy sương, lấy tuyết chế ra cho tôi. Tôi chỉ có những thứ hương phàm tục thôi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Hễ tôi nói một câu, là em lại sinh sự bắt bẻ. Nếu không trị cho em một phen đáo để thì em không biết tay, từ giờ không tha thứ nữa đâu.

Nói xong, giơ hai tay lên, lấy ngón tay cù vào hai bên cạnh sườn Đại Ngọc. Đại Ngọc có máu buồn, thấy Bảo Ngọc giơ tay muốn cù thì cười giốc lên:

- Anh Bảo Ngọc, anh đùa nữa tôi giận đấy.

Bảo Ngọc mới dừng tay lại cười hỏi:

- Còn nói thế nữa thôi?

Đại Ngọc cười nói:

- Không dám nói nữa ạ.

Rồi vén tóc cười:

- Tôi có mùi "hương lạ" thì anh có mùi "hương ấm” không?(2)

Bảo Ngọc nghe không hiểu, hỏi:

- Thế nào là "hương ấm"?

Đại Ngọc cười nói:

- Ngu quá! Anh có ngọc thì người ta có vàng để sánh đôi, thế mà người ta có "hương lạnh", anh lại không có "hương ấm" à?

Bảo Ngọc mới nghe ra, cười nói:

- Vừa mới xin lỗi, đã lại nói kháy rồi.

Nói xong, lại chực giơ tay cù.

Đại Ngọc cười:

- Anh ơi! Tôi không dám thế nữa!

Bảo Ngọc cười nói:

- Tha cho em cũng dễ thôi, nhưng phải đưa tay áo cho tôi ngửi.

Bảo Ngọc kéo tay áo Đại Ngọc trùm vào mặt ngửi mãi. Đại Ngọc giật tay nói:

- Thôi anh nên về đi.

Bảo Ngọc cười:

- Tôi không về đâu. Chúng ta cùng nằm tử tế nói chuyện với nhau.

Bảo Ngọc lại nằm ngả mình xuống. Đại Ngọc cũng nằm, lấy khăn lụa che mặt.

Bảo Ngọc thỉnh thoảng lại giở những chuyện vớ vẩn ra nói. Đại Ngọc đều không để ý. Bảo Ngọc hỏi Đại Ngọc: Khi đến kinh bao nhiêu tuổi? Đi đường thấy nhưng phong cảnh gì? Dương Châu có những cổ tích gì? Phong tục ở đấy thế nào? Đại Ngọc đều không trả lời. Bảo Ngọc chỉ sợ Đại Ngọc ngủ rồi sinh ốm, bên nói lừa:

- Ái chào! Ở trong thành Dương Châu, có một việc to lớn, em có biết không?

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc nói vẻ trịnh trọng, nghiêm nghị, tưởng là chuyện thực, bèn hỏi việc gì? Bảo Ngọc nín cười nói:

- Dương Châu có một ngọn Đại sơn, trên núi có động Lâm Tử.

Đại Ngọc cười nói:

- Đó là bày chuyện nói nhảm, xưa nay chẳng nghe thấy cái tên núi ấy bao giờ.

- Thiên hạ núi sông rất nhiều, em biết thế nào hết được, để tôi nói xong đã sẽ bình phẩm.

- Thế thì nói đi.

- Nguyên trước đây động Lâm Tử có một đàn chuột già đã thành tinh. Năm ấy vào ngày mùng bảy tháng chạp, một con chuột già lên ngồi trên cao truyền phán công việc: "Ngày mai là mồng tám tháng chạp, người ta đều nấu cháo "lạp bát". Nay trong động ta đương thiếu hoa quả, đồ ăn. Nhân dịp này chúng ta đi kiếm lấy mấy thứ. Nói rồi liền rút một cái lệnh tiễn, sai một con chuột nhỏ thạo việc đi thăm dò các nơi. Sau đó con chuột nhỏ về báo: "Đã đi thăm dò các nơi rồi, chỉ có một ngôi miếu ở dưới núi là có nhiều hoa quả và thóc gạo". Con chuột già hỏi: "Gạo, quả có mấy thứ?" Chuột nhỏ thưa: "Gạo, đậu hàng kho; quả có năm thứ: một là táo đỏ, hai là hạt dẻ, ba là lạc, bốn là củ ấu, năm là khoai thơm". Chuột già nghe nói mừng lắm, rút một cái lệnh tiễn, hỏi: "Ai đi ăn trộm gạo?" Một con nhận lệnh đi. Lại rút một cái lệnh tiễn nữa hỏi: "Ai đi ăn trộm đậu?" Con khác nhận lệnh đi. Rồi hai con nữa đều nhận lệnh tiễn đi làm việc. Còn khoai thơm, chuột già rút lệnh tiễn ra hỏi: "Ai đi ăn trộm?" Có con chuột bé nhỏ, yếu đuối nhất chạy ra xin đi. Chuột già và các chuột khác thấy nó yếu đuối, sợ không quen việc, không cho đi. Nó nói: "Tôi tuy nhỏ yếu, nhưng pháp thuật rất mầu nhiệm, ăn nói linh lợi, có mưu sâu sắc, đi chuyến này chắc tôi ăn trộm tài hơn cả". Một con khác hỏi làm thế nào mà cho là tài? Chuột con nói: "Tôi không ăn trộm đường hoàng như bọn kia. Tôi chỉ quay mình một cái biến thành củ khoai thơm, rồi lẩn vào trong đống khoai. Không ai nhận ra. Sau tôi khe khẽ khuân ra và dần dần khuân hết cả đống. Thế chẳng tài hơn bọn kia cứ trơ tráo đi ăn trộm hay sao?" Những con chuột kia đều nói: "Giỏi đấy, nhưng cách biến thế nào? Làm thử cho chúng ta xem nào?" Chuột con nghe rồi cười nói: "Việc ấy khó gì. Tôi biến cho mà xem". Nói xong nó quay mình biến ngay thành một cô con gái rất đẹp. Mấy con chuột khác vộI cười nói: "Nhầm rồi! Nhầm rồi! Trước nói

biến thành củ khoai thơm, sao lại biến thành một cô gái?" Con chuột con trở lạI nguyên hình cười nói: Chúng bay không biết rõ chuyện đời! Chỉ biết củ ấy là củ khoai thơm, mà không biết cô gái nhà cụ Lâm mới chính là "ngọc thơm" đấy!"(3)

Đại Ngọc nghe nói, vùng ngay dậy, dí tay vào người Bảo Ngọc cười nói:

- Cái anh toét miệng này! Tôi biết ngay rằng anh lại đặt điều chế nhạo tôi mà!

Nói xong Đại Ngọc lại véo miệng Bảo Ngọc, Bảo Ngọc liền kêu van:

- Em ơi! tha cho tôi, tôi không dám thế nữa! Vì ngửi thấy mùi thơm của em, chợt nhớ đến chuyện cổ tích ấy.

Đại Ngọc cười nói:

- Tha hồ mắng người ta, rồi anh lại bảo là chuyện cổ tích!

Đương nói chuyện thì Bảo Thoa đến, cười hỏi:

- Ai nói chuyện cổ tích, cho tôi nghe với.

Đại Ngọc vội mời Bảo Thoa ngồi rồi cười nói:

- Chị xem đấy, còn ai nữa? Anh ấy mắng tôi, lại còn nói là chuyện cổ tích.

Bảo Thoa cười:

- A, thế ra cậu Bảo đấy à? Lạ nhỉ! Xưa nay cậu ấy nhớ rất nhiều chuyện cổ, nhưng chỉ tiếc có một điều: lúc đáng dùng điển cổ thì cậu ấy lại quên. Hôm nay nhớ được thì đêm hôm nọ làm bài thơ "ba tiêu" cũng phải nhớ chứ? Thế mà truyện ngay trước mắt cũng nghĩ mãi không ra. Lúc đó người ta thì rét run không chịu được, mà cậu ấy thì đổ mồ hôi ra. Bây giờ sao trí nhớ lại tốt thế!

Đại Ngọc cười nói:

- A di đà phật! Chị thực đáng là bậc chị của tôi! Giờ cậu Bảo mới gặp tay đối thủ. Thế mới biết rằng sự báo ứng không sai chút nào.

Họ nói chuyện đến đây, nghe thấy bên phòng Bảo Ngọc có tiếng cãi cọ ầm lên.

Chú thích

(1). Tập Nhân họ Hoa (xem hồi 3).

(2). Đại Ngọc nói bóng nói gió, nhắc đến "lãnh hương hoan" của Bảo Thoa (xem hồi thứ 7) có nghĩa là "hương lạnh" nên Đại Ngọc dùng nghĩa trái là "hương ấm".

(3). Theo chữ Trung Quốc: "khoai thơm", "ngọc thơm" đều đọc giống nhau.

Hồi Thứ Hai Mươi - Phượng Thư thẳng thắng Dẹp Hẳn Thói Ghen Tuông

Bảo Ngọc đang ở trong buồng Đại Ngọc nói chuyện con chuột, chợt Bảo Thoa đến chế Bảo Ngọc về việc tiết nguyên tiêu vừa rồi không nhớ điển “Lục lạp”. Ba người ngồi cười đùa chế giễu lẫn nhau. Bảo Ngọc sợ Đại Ngọc ăn xong đi ngủ ngay, lỡ ra không tiêu, hoặc đêm không ngủ được sẽ sinh bệnh. May có Bảo Thoa đến chơi, cùng nhau cười đùa làm cho Đại Ngọc không buồn ngủ nữa. Bấy giờ Bảo Ngọc mới yên lòng. Chợt bên buồng Bảo Ngọc có tiếng om sòm, mọi người lắng tai nghe. Đại Ngọc cười nói:

- Thôi lại bà vú của anh cãi nhau với Tập Nhân rồi. Tập Nhân đối với bà ấy vẫn tử tế, mà bà ấy cứ quát mắng luôn, thế mới biết là già hay trái tính.

Bảo Ngọc muốn chạy về, Bảo Thoa kéo lại nói:

- Không nên lôi thôi với bà ấy, già hay lẩm cẩm, nhịn đi một tí là hơn.

- Biết rồi.

Nói xong Bảo Ngọc chạy về, thấy vú Lý đương chống gậy đứng mắng Tập Nhân:

- Con đĩ ranh này vô ơn, công tao cất nhắc mày lên, nay tao đến đây, mày lại làm bộ làm tịch, nằm ngửa trên giường, không thèm chào hỏi một câu. Mày là giống cáo thành tinh, chỉ tìm cách cám dỗ Bảo Ngọc để nó nghe mày không nhìn đến tao. Mày chẳng qua là con hầu nhỏ mua bằng mấy lạng bạc mốc đem về đây. Thế mà mày đã sinh yêu sinh quái ở nhà này! Liệu hồn đấy! Tao thì lôi cổ mày ra đem gả cho một thằng ranh con nào đấy, xem mày còn giở thói yêu tinh cám dỗ Bảo Ngọc nữa thôi!

Tập Nhân chỉ tưởng vú Lý cáu vì vú vào mà mình nằm lỳ không dậy, nên phân trần: "Vì tôi ốm, phải trùm đầu cho ra mồ hôi, nên khi u vào tôi không trông thấy". Sau nghe thấy những câu "cám dỗ Bảo Ngọc", "gả cho thằng ranh con", thì vừa xấu hổ, vừa ức, khóc òa lên.

Bảo Ngọc nghe thấy vậy, rất khó chịu nhưng không biết làm thế nào, đành phân trần hộ Tập Nhân: "Ốm đang uống thuốc... Nếu u không tin, cứ hỏi a hoàn khắc biết.”

Vú Lý nghe thấy thế, lại càng làm già:

- Cậu chỉ biết bênh con ranh ấy, còn chả biết tôi là ai nữa? Tôi biết hỏi ai? Bây giờ ai chẳng vào hùa với cậu, chẳng bị con Tập Nhân nó cám dỗ? Tôi biết hết cả rồi. Tôi với cậu hãy đến phân trần trước mặt cụ và bà Hai: vì có sữa tôi, cậu mới lớn được thế này, nay không cần bú nữa, cậu gạt tôi ra một xó, dung túng bọn con hầu khinh rẻ tôi!

Vú Lý vừa nói vừa khóc.

Bấy giờ Đại Ngọc, Bảo Thoa cũng đến khuyên ngăn:

- Thôi u rộng lượng tha thứ cho họ.

Vú Lý thấy họ đến, liền kể lể hết nỗi uất ức bấy nay: nào chuyện uống nước trà, Phiến Tuyết bị đuổi, chuyện ăn bánh sữa hôm qua. Nói lải nhải mãi không dứt. May sao lúc ấy Phượng Thư đang ở trong buồng tính sổ, nghe thấy tiếng ồn ào ở phía sau, biết là vú Lý già giở chứng, gắt mắng a hoàn của Bảo Ngọc, lại gặp hôm thua bạc, cáu lây sang cả người khác. Phượng Thư liền chạy sang ngay, kéo tay vú Lý cười nói:

- U đừng nóng tính thế! Nhà vừa mới có tiệc mừng xong, cụ mới vui vẻ được ít ngày. U là bậc có tuổi, người nào làm rầm rĩ u ngăn cấm đi mới phải, lẽ nào chính u lại không giữ phép tắc la hét ầm nhà, làm cho cụ bực mình. Ai hỗn với u, tôi sẽ đánh nó cho. Bên nhà tôi mới nấu thịt chim trĩ còn nóng, mời u sang uống rượu với tôi.

Phượng Thư vừa nói vừa dắt vú Lý đi, lại gọi "Phong Nhi! Mang gậy và lấy khăn lau mặt cho vú Lý!"

Vú Lý thất thểu theo Phượng Thư đi ra, còn ngoái cổ lại:

- Tao già rồi, chẳng cần gì nữa. Hôm nay tao liều, chẳng giữ phép tắc, làm rầm rĩ một phen, dù có mất thể diện cũng còn hơn chịu tức khí với con đĩ kia!

Bảo Thoa, Đại Ngọc thấy Phượng Thư dàn xếp như thế đều vỗ tay cười:

- Nhờ có trận gió nào mới lôi được mụ ấy đi.

Bảo Ngọc lắc đầu:

- Không hiểu cái nợ ấy từ đâu đến, cứ nhè vào người hiền lành mà bắt nạt. Cũng không biết cô nào cứ hay gây chuyện, để mụ ấy làm ầm lên.

Tình Văn đứng cạnh nói:

- Ai có hóa rồ mà gây chuyện với mụ ấy? Đã gây chuyện thì có gan nhận, cần gì để liên lụy đến người khác.

Tập Nhân vừa khóc vừa kéo tay Bảo Ngọc:

- Tôi đã có lỗi với vú ấy, cậu lại vì tôi mà có lỗi với người ta. Việc này một mình tôi chịu cũng chưa đủ hay sao? Lại còn lôi người khác vào!

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân đương ốm lại thêm buồn bực, nên cố nhịn, và an ủi Tập Nhân, bảo đi ngủ cho ra mồ hôi. Lại thấy người Tập Nhân nóng ran như lửa, Bảo Ngọc liền ngồi ghé bên cạnh khuyên giải Tập Nhân tĩnh dưỡng, không nên nghĩ vơ vẩn những việc không đâu. Tập Nhân cười nhạt:

- Vì những việc như thế mà bực tức, thì liệu có ai ở được nhà này một giờ không? Nhưng ngày tháng còn dài, nếu lúc nào cũng ầm ỹ như thế này, ai còn chịu nổi? Ngày thường tôi vẫn khuyên cậu chớ nên vì chúng tôi mà mang lỗi với người, nhưng có đôi lúc cậu không chú ý đến, thành ra họ nhớ mãi, gặp dịp sơ hở là họ nói ra những giọng khó nghe, như thế còn ra gì nữa?

Tập Nhân vừa nói vừa ứa nước mắt, nhưng lại sợ Bảo Ngọc buồn, nên phải cố nén đi. Một chốc, bà già bưng đến nước thuốc thứ hai. Bảo Ngọc thấy Tập Nhân mới ra mồ hôi, không muốn gọi dậy, tự tay mang thuốc đến cạnh gối cho uống. Rồi sai bọn a hoàn nhỏ sửa soạn giường chiếu.

Tập Nhân hỏi:

- Cậu ăn cơm chưa? Hãy sang bên cụ hay bên bà ngồi chơi với chị em một chốc rồi lại về đây, cho tôi nằm nghỉ một lúc.

Bảo Ngọc nghe lời, chờ cho Tập Nhân tháo trâm vòng, nằm nghỉ, rồi mới lên nhà trên ăn cơm với Giả mẫu. Ăn xong, Giả mẫu muốn đánh bài với bọn vợ quản gia. Bảo Ngọc nhớ đến Tập Nhân, lại về buồng ngay. Thấy Tập Nhân đã ngủ say, Bảo Ngọc cũng muốn đi ngủ, nhưng trời còn sớm. Bấy giờ bọn Tình Văn, Ỷ Hà, Thu Văn, Bích Ngân đều đi tìm trò chơi với Uyên Ương và Hổ Phách. Chỉ còn trơ Xạ Nguyệt ngồi đánh bài một mình ở gian nhà ngoài. Bảo Ngọc cười hỏi:

- Sao chị không đi chơi với họ.

- Không có tiền.

- Tiền để ở dưới gầm giường, không đủ cho chị đánh à?

- Đi chơi cả, nhà để ai trông? Một người ốm nằm đấy, trên thì đến, dưới thì lửa, các bà già vất vả suốt ngày, cũng nên để cho họ đi nghỉ; bọn a hoàn nhỏ cũng phải hầu hạ cả ngày, không cho họ đi chơi một lúc hay sao? Vì thế tôi phải ở nhà.

Thật rõ ràng là lời lẽ của Tập Nhân thứ hai, Bảo Ngọc liền cười nói:

- Giờ tôi ngồi ở đây, chị cứ yên tâm đi chơi.

Xạ Nguyệt nói:

- Cậu đã ở nhà thì tôi càng không cần phải đi nữa. Hai chúng ta nói chuyện với nhau chẳng hơn ư?

Bảo Ngọc nói:

- Chúng ta làm gì bây giờ? Cũng chẳng có chuyện gì. Thôi vậy, sớm hôm nay tôi thấy chị nói ngứa đầu, bây giờ rỗi, tôi chải đầu cho chị nhé.

Xạ Nguyệt nói:

- Cũng được.

Rồi mang hộp gương đến, tháo bỏ trâm vòng. Xạ Nguyệt rũ đầu ra cho Bảo Ngọc lấy lược chải. Mới chải được mấy cái, thì Tình Văn ở đâu chạy về lấy tiền. Trông thấy thế, Tình Văn cười nhạt:

- Kìa, chưa uống rượu giao bôi đã gỡ tóc cài trâm(1) cho nhau rồi?

Bảo Ngọc cười:

- Chị lại đây tôi chải cho luôn một thể?

Tình Vănnói:

- Chả dám. Tôi kém phúc lắm.

Nói xong, lầy tiền rồi bỏ rèm xuống đi ra.

Bảo Ngọc ngồi sau Xạ Nguyệt, Xạ Nguyệt soi gương. Hai người nhìn nhau ở trong gương cùng cười. Bảo Ngọc cười nói:

- Trong nhà này, chỉ có nó là lắm điều nhất.

Xạ Nguyệt vội xua tay ở trong gương. Bảo Ngọc biết ý. Chợt nghe tiếng rèm "xoạt" một cái, Tình Văn chạy vào hỏi:

- Thế nào là lắm điều? Nói ra cho rõ?

Xạ Nguyệt cười nói:

- Thôi cút đi, lại đến đây định vặn nhau à?

Tình Văn cười nói:

- Mày lại bênh cậu ấy à? Các người giở trò ma quỷ, tưởng đây không biết hay sao? Để tôi đi đánh gỡ vốn đã, rồi trở về sẽ bảo cho.

Nói xong, chạy một mạch.

Bảo Ngọc chải đầu cho Xạ Nguyệt xong, khẽ bảo sửa soạn cho mình đi ngủ, đừng làm Tập Nhân thức dậy.

Đêm hôm ấy, Tập Nhân ra được mồ hôi. Thấy người nhẹ đi. Sáng hôm say chỉ uống nước cháo và nằm tĩnh dưỡng. Lúc đó, Bảo Ngọc mới yên lòng. Ăn cơm xong, Bảo Ngọc sang chơi bên Tiết phu nhân.

Bấy giờ vào giữa tháng giêng, nhà trường còn nghỉ học, trong khuê các còn kiêng thêu thùa may vá, nên ai cũng rỗi cả. Giả Hoàn cũng sang đấy chơi. Gặp lúc Bảo Thoa, Hương Lăng và Oanh Nhi đương đánh xúc xắc, hắn cũng muốn đánh. Ngày thường Bảo Thoa coi hắn cũng như Bảo Ngọc, không phân biệt gì; nay thấy hắn muốn đánh, nên mời chơi một chân. Mỗi cuộc mười đồng. Cuộc đầu hắn được, trong bụng hí hởn lắm; ngờ đâu về sau hắn thua luôn mấy lần, đâm cuống. Lần này đến lượt hắn gieo xúc xắc, nếu gieo con "thất" thì được cả, con "lục" cũng được, trúng con "tam" thì thua. Hắn cầm con xúc xắc gieo xuống thật mạnh, một con đã ngửa mặt "ngũ", một con nữa còn quay tít. Oanh Nhi vỗ tay nói "yêu". Giả Hoàn trừng mắt lên nói luôn: "lục", "thất", "bát". Nhưng sao con xúc xắc lại ngửa mặt "yêu". Giả Hoàn vội giơ tay nắm lấy con xúc xắc, chực vơ lấy tiền, nói là con "lục".

Oanh Nhi nói:

- Rõ ràng là con "yêu".

Bảo Thoa thấy Giả Hoàn cáu kỉnh, vội lườm Oanh Nhi một cái nói:

- Càng lớn càng không có phép tắc! Có lẽ nào các cậu lại nói dối? Sao mày không bỏ tiền xuống?

Oanh Nhi trong bụng rất ức, nhưng thấy Bảo Thoa nói thế không dám cãi lại, đành bỏ tiền xuống, càu nhàu:

- Đã là cậu mà lại còn ăn gian mấy đồng tiền của chúng tôi. Số tiền đó chúng tôi cũng chẳng coi vào đâu. Hôm nọ chơi với cậu Bảo Ngọc, cậu ấy thua mà chẳng thấy gắt gỏng gì, thừa đồng nào là đám a hoàn nhỏ cướp hết, cậu ấy cũng chỉ cười thôi.

Bảo Thoa liền ngắt lời không cho nó nói nữa.

Giả Hoàn nói:

- Tao bì thế nào được với cậu Bảo Ngọc? Chúng bay sợ cậu ấy, nên đều tử tế với cậu ấy và cho tao không phải là con đẻ của bà Hai, nên ai cũng khinh rẻ tao!

Nói xong khóc ầm lên.

Bảo Thoa vội khuyên giải:

- Em ơi! Đừng nói thế, người ta cười cho.

Rồi quay lại mắng Oanh Nhi.

Vừa lúc đó Bảo Ngọc chạy đến, trông thấy, hỏi:

- Làm sao thế?

Giả Hoàn không dám nói câu gì. Bảo Thoa xưa nay vẫn biết gia pháp nhà này, làm em thì phải sợ anh. Nhưng biết đâu Bảo Ngọc lại không muốn ai sợ mình. Trong bụng nghĩ: "Đã có bố mẹ dạy bảo, việc gì ta phải lắm chuyện khiến anh em xa nhau. Vả lại ta là con vợ cả, nó là con vợ lẽ, ta đối với nó nghiêm khắc thì người ngoài chê cười, ta còn cai quản thế nào được nó". Hơn nữa, Bảo Ngọc còn có một ý nghĩ ngây ngô. Độc giả có biết ngây ngô thế nào không? Vì Bảo Ngọc từ bé luôn luôn ở chung với đám chị em, chị em ruột thì có Nguyên Xuân, Thám Xuân; chị em thúc bá thì có Nghênh Xuân, Tích Xuân; chị em ngoại thì có Tương Vân, Đại Ngọc, Bảo Thoa; Bảo Ngọc cho rằng, người thiêng hơn cả vạn vật, bao nhiêu tinh hoa trong sạch của trời đất, đều chung đúc vào con gái, bọn con trai chỉ là hạng cặn bã bẩn đục mà thôi. Vì thế, cậu ta cho tất cả con trai là hạng thô tục có cũng được, không cũng chẳng sao. Chỉ vì theo lời dạy của Khổng Tử, thánh hiền bậc nhất thời xưa, đã nói về cha, chú, anh em, một điều không thể trái ngược, nên giữa anh em với nhau, chẳng qua phải ở cho có tình có lý. Cậu ta cũng chẳng nghĩ gì mình là anh trai, phải làm gương cho lũ đàn em. Do đó Giả Hoàn không sợ Bảo Ngọc, chỉ sợ Giả mẫu không bằng lòng, nên cũng nể phần nào thôi.

Bảo Thoa lại sợ Bảo Ngọc trách mắng Giả Hoàn đâm ra cụt hứng, nên tìm cách che đậy hộ hắn. Bảo Ngọc nói:

- Đầu giêng năm mới, sao mày lại khóc? Chỗ này không thích thì mày đi chơi chỗ khác. Mày ngày nào cũng đọc sách mà còn vơ vẩn như thế. Thí dụ, cái này mày không thích, thì đã có cái kia, mày cứ bỏ cái này đi mà chơi cái kia. Tội gì mày cứ khư khư giữ mãi cái ấy? Khóc liệu có ăn thua gì? Chơi cất lấy vui, mà lại hóa ra chuốc lấy cái buồn? Sao mày không đi chỗ nào cho yên chuyện?

Giả Hoàn nghe nói đành phải bỏ về.

Dì Triệu trông thấy, hỏi dồn:

- Chắc lại bị người ta bắt nạt ở đâu rồi về đấy chứ gì?

Giả Hoàn đáp:

- Tôi chơi với chị Bảo, bị Oanh Nhi ăn gian tiền, rồi anh Bảo Ngọc đuổi tôi về.

Dì Triệu mắng:

- Ai bảo mày chơi trèo? Đồ khốn nạn! Đồ mặt dày! Chỗ nào mày chơi chả được, sau lại cứ cắm đầu sang đấy?

Đương nói, Phượng Thư đi qua ngoài cửa sổ nghe thấy, nói với vào:

- Đầu giêng năm mới, sao dì lại thế? Em nó còn trẻ, có điều gì nhầm lẫn thì dì dạy bảo, sao dì lại giở những giọng ấy ra? Dù nó thế nào chăng nữa, đã có ông và bà cai quản, sao lại ngoạc cái mồm ra mắng nó? Nó là cậu ấm, đã có người dạy bảo, việc gì đến dì? Em Hoàn, em ra đây theo ta đi chơi!

Giả Hoàn xưa nay vẫn sợ Phượng Thư hơn là sợ Vương phu nhân, nghe thấy gọi, vội chạy ra ngay. Dì Triệu cũng chẳng dám nói câu gì. Phượng Thư bảo Giả Hoàn:

- Mày là hạng người không có khí phách gì cả. Ta thường bảo mày muốn ăn, muốn uống, muốn chơi gì tùy ý, trong các anh, các chị, ưa người nào thì chơi với người ấy, mày không nghe lời, lại cứ đi nghe hạng người bậy bạ, ranh mãnh. Mình không biết tự trọng mình, chỉ theo lối hạ lưu bừa bãi, lại còn oán người ta đối đãi thiên lệch với mình. Thua có mấy đồng mà đến nỗi thế à? Thua hết bao nhiêu?

Giả Hoàn nói:

- Em thua hết một vài trăm đồng tiền.

Phượng Thư mắng:

- Cũng mang tiếng là cậu ấm, mới thua một hai trăm đồng mà đã thế à!

Rồi quay lại bảo Phong Nhi:

- Đi lấy một quan tiền ra đây. Các cô đương chơi ở đường sau kia, đưa cậu ra đấy chơi.

Lại quay bảo Giả Hoàn:

- Từ rầy mày còn giữ lối quỉ quái như thế, ta sẽ đánh trước rồi mách bên trường học cho người ta lột da ra! Vì mày không biết tự trọng, nên anh Bảo giận mày lắm. Nếu tao không can thì anh mày đã đá cho mày lòi ruột ra rồi. Thôi! Cút đi!

Giả Hoàn vâng vâng dạ dạ, theo Phong Nhi lấy tiền rồI ra chỗ bọn Nghênh Xuân chơi.

Bảo Ngọc đương ngồi chơi với Bảo Thoa, chợt thấy ngườI nói: "Cô Sử đã đến". Bảo Ngọc chực chạy đi ngay. Bảo Thoa cười nói:

- Hãy chờ một tí, chúng ta cùng đến thăm cô ta một thể.

Nói xong, xuống giường cùng Bảo Ngọc đến chỗ Giả mẫu.

Sử Tương Vân đương cười cười, nói nói, thấy họ đến, vộI đứng dậy chào.

Đại Ngọc ngồi bên cạnh, hỏi Bảo Ngọc:

- Anh ở đâu về đấy?

- Đến thăm chị Bảo về.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Em đã nói mà, nếu không vướng mắc ở đâu thì đã bay đến ngay rồi.

- Thế tôi chỉ được ở nhà chơi đùa với cô em để cô em đỡ buồn thôi ư? Vừa mới sang bên ấy một lúc mà đã nói những câu ấy.

- Khéo vớ vẩn chưa! Đi hay không có liên can gì đến tôi? Ai khiến anh ở nhà để cho tôi đỡ buồn? Từ giờ trở đi, không cần anh để ý đến tôi nữa.

Nói xong, giận dỗi trở về buồng.

Bảo Ngọc vội chạy theo hỏi:

- Đang tử tế mà lại đâm ra giận dỗi rồi. Dù tôi có lỡ lời, em cũng nên ngồi chơi một lúc nói chuyện cho vui. Việc gì lại chuốc nỗi buồn vào người!

- Anh cấm đoán tôi à?

- Tôi nào dám cấm đoán em. Chỉ là em tự giày vò thân em đấy thôi!

- Tôi tự giày vò thân tôi! Tôi chết kệ tôi, có việc gì đến anh?

- Sao lại thế? Đầu giêng năm mới, cứ nói "chết" với "sống” mãi!

- Tôi chỉ nói "chết" thôi! Phen này tôi chết đấy! Anh sợ chết thì cứ sống đến trăm tuổi, có được không?

- Cứ rắc rối mãi thế này, tôi lại sợ chết à? Thà chết đi cho yên chuyện!

- Phải đấy, cứ rắc rối mãi thế này, thì thà chết hết đi cho yên chuyện!

- Tôi nói là tôi chết cho yên chuyện, em đừng nghe nhầm lại đổ oan cho tôi.

Hai người đương nói với nhau, thì Bảo Thoa chạy đến nói:

- Cô Sử đương chờ cậu đấy.

Rồi kéo Bảo Ngọc đi. Đại Ngọc càng tức, nhìn ra cửa sổ, nước mắt chảy ròng ròng.

Độ chừng uống cạn hai chén nước thì Bảo Ngọc trở về. Đại Ngọc trông thấy càng khóc nức nở. Bảo Ngọc thấy thế, biết rằng khó làm Đại Ngọc hồi tâm, nên cố tìm hết lời êm dịu để khuyên giải, nhưng chưa kịp mở mồm, Đại Ngọc đã nói:

- Anh còn đến đây làm gì? Sống chết kệ thây tôi! Vả chăng bây giờ đã có người chơi với anh rồi. Người ấy lại biết đọc sách, biết làm thơ, biết viết chữ, biết nói, biết cười. Họ sợ anh bực tức, mới

lôi đi để cám dỗ anh. Bây giờ anh còn đến đây làm gì nữa?

Bảo Ngọc nghe nói, vội đến trước mặt Đại Ngọc khẽ nói:

- Em là người hiểu biết, có lẽ nào không biết câu “Thân bất cách sơ”, “Tiên bất tiếm hậu”(2) hay sao? Anh tuy dốt nát, nhưng cũng biết nghĩa hai câu đó. Điều thứ nhất, chúng ta là anh em con cô con cậu, chị Bảo với anh là đôi con dì, với em thì còn xa hơn. Điều thứ hai, em đến đây trước, hai chúng ta từ bé đến lớn, ăn cùng một bàn, ngủ cùng một giường, chị Bảo thì mới đến, lẽ nào tôi lại vì chị ấy mà xa em?

Đại Ngọc gạt đi:

- Tôi lại bảo anh xa người ta à? Như thế tôi còn ra gì? Tôi chỉ biết bụng tôi thôi!

- Tôi cũng chỉ biết bụng tôi thôi. Có lẽ nào em biết bụng em mà không biết bụng tôi?

Đại Ngọc cúi đầu lặng im, một lúc sau mới nói:

- Anh chỉ trách người ta làm cho anh bực mình, có biết đâu chính anh đã làm cho người ta khó chịu. Xem thời tiết hôm nay, trời lạnh như thế mà anh không khoác áo bông vào?

Bảo Ngọc nói:

- sao lại không mặc? Chỉ vì thấy em bực tức, anh phát nóng cả người, nên cởi áo ra đấy thôi.

Đại Ngọc phàn nàn:

- Rồi có bị cảm lại đổ tại vì cãi nhau với em mà đâm ốm.

Hai người đương nói thì Tương Vân chạy lại cười nói:

- Anh “ái”(4) ơi, chị Lâm ơi, các người ngày nào cũng chơi đùa một chỗ với nhau, còn tôi không mấy khi đến đây, thế mà chẳng ai thèm hỏi han đến tôi cả!

Đại Ngọc cười nói:

- Đã ngọng lại còn hay nói, ngay tiếng anh Hai cũng chẳng nói nên thân, lại gọi là anh "ái", anh "ái". Lúc đánh lú cũng lại ngọng nốt, cứ luôn mồm "yêu ái tam".

Bảo Ngọc cười bảo Đại Ngọc:

- Em bắt chước quen đi rồi cũng đâm ngọng thôi!

Tương Vân nói:

- Chị ấy không chừa một ai, chỉ tìm cách trêu chọc người ta. Nếu mình quả giỏi hơn, cũng không nên gặp người nào là trêu chọc người ấy. Tôi kể một người ra đây, chị dám trêu chọc thì tôi mới phục.

Đại Ngọc hỏi là ai. Tương Vân nói:

- Chị dám trêu chọc chị Bảo Thoa, tôi mới cho là giỏi.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Tưởng ai chứ chị ấy thì tôi đâu dám.

Bảo Ngọc không chờ nói hết, vội nói lảng ra chuyện khác.

Tương Vân cười nói:

- Hiện nay thì tôi chịu thua chị. Tôi chỉ cầu mong sau này chị lấy được người chồng cũng nói ngọng như tôi. Chị cũng có phen được nghe những tiếng ái" ấy thôi. A di đà phật! Lúc đó sẽ hiện ra trước mắt chị.

Câu nói ấy làm cho mọi người bật cười, Tương Vân vội chạy mất.

Chú thích

(1). Trong đời phong kiến Trung Quốc, theo tục mới cưới, chú rể gỡ tóc cài trâm cho cô dâu. Ở đây Tình Văn dùng câu đó để nói đùa hai người.

(2). Không vì người thân mà xa người sơ, cũng không vì người trước mà lấn người sau.

(3). Tiếng Trung Quốc, chữ “ái” đọc gần giống chữa “hai” (nhi). Ái lại có nghĩa là yêu. Tương Vân nói ngọng bị Đại Ngọc chế, Tương Vân lại dùng chữ đó để trêu Đại Ngọc.

Hồi Thứ Hai Mươi Mốt - Giả Cách Giận Hờn, Tập Nhân Răn Bảo Ngọc

Sử Tương Vân sợ Đại Ngọc đuổi theo, chạy đi ngay. Bảo Ngọc ở đằng sau nói:

- Khéo vấp ngã đấy! Em không đuổi kịp được đâu!

Đại Ngọc vừa đến cửa, Bảo Ngọc giơ tay ngáng lại, cười nói:

- Thôi em hãy tha cho người ta lần này.

Đại Ngọc giằng tay ra:

- Tha cho nó! Trừ khi tôi chết.

Tương Vân thấy Bảo Ngọc đứng ngáng cửa, biết Đại Ngọc không thể ra được, bèn dừng lại cười nói:

- Chị ơi, hãy tha cho tôi lần này.

Bảo Thoa ở đâu đến ngay sau lưng Tương Vân, cười:

- Thôi xin hai chị, nể mặt anh Bảo, hãy buông nhau ra.

Đại Ngọc nói:

- Tôi không nghe! Các người vào hùa với nhau đến trêu tôi à?

Bảo Ngọc khuyên:

- Thôi đi. ai dám trêu em? Em không nói đùa người ta, ai dám nói đến em?

Bốn người đang giằng co nhau, thì có người tới mời đi ăn cơm. Lúc lên đèn, Vương phu nhân, Lý Hoàn, Phượng Thư, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân đều qua bên phòng Giả Mẫu. Mọi người nói chuyện phiếm một lúc rồi đâu về đấy. Tương Vân về buồng Đại Ngọc ngủ.

Bảo Ngọc đưa hai người về buồng. Trời đã quá canh hai. Tập Nhân đến giục mấy lần mới chịu về. Hôm sau vừa sáng, Bảo Ngọc đã dậy, mặc áo, đi giày, sang buồng Đại Ngọc. Thấy vắng Tử Quyên, Thúy Lũ, chỉ có Đại Ngọc và Tương Vân nằm trong chăn. Đại Ngọc thì đắp kín người một cái chăn lụa đỏ, nhắm mắt ngủ say. Tương Vân thì tóc xõa ra cạnh gối, ngực quấn một cái chăn màu hồng điều, để hở ra ngoài hai cánh tay trắng muốt, trông rõ cả hai cái vòng vàng. Bảo Ngọc thấy vậy nói:

- Ngủ mà cũng không biết giữ gìn cẩn thận! Nhỡ bị cảm có đau vai mỏi cổ lại kêu.

Nói xong khẽ kéo chăn đắp hộ.

Đại Ngọc tỉnh dậy, biết có người, đoán ngay là Bảo Ngọc, quay nhìn ra nói:

- Sớm thế anh đã đến đây làm trò gì?

- Hãy còn sớm à? Em dậy mà xem!

- Anh hãy ra ngoài kia, để chúng tôi dậy đã.

Bảo Ngọc ra nhà ngoài. Đại Ngọc đánh thức Tương Vân. Hai người trở dậy mặc quần áo. Bảo Ngọc vào ngồi bên cạnh tủ gương. Tử Quyên, Thúy Lũ đến hầu rửa mặt, chải đầu. Tương Vân rửa mặt xong, Thúy Lũ toan đổ chậu nước đi, Bảo Ngọc bảo:

- Khoan đã, nhân tiện để lại cho tôi rửa, đỡ phải sang bên kia thêm tốn công.

Nói xong, khom lưng xuống vốc nước rửa.

Tử Quyên mang xà phòng thơm đến, Bảo Ngọc nói:

- Không cần, trong chậu đã có nhiều xà phòng thơm rồi.

Lại rửa lần nữa, rồi mới bảo đưa khăn mặt lau.

Thúy Lũ bĩu môi cười:

- Chứng nào vẫn tật nấy!

Bảo Ngọc không để ý đến câu ấy, vội đòi lấy muối đánh răng, súc miệng. Thấy Tương Vân chải đầu xong, Bảo Ngọc chạy lại, cười nói:

- Cô em chải đầu hộ tôi.

- Tôi không biết chải.

- Sao ngày trước cô vẫn chải hộ tôi?

- Bây giờ quên rồi.

Bảo Ngọc vật nài mãi.

- Hôm nay tôi không đi đâu, chỉ cần cô em tết mấy món tóc là đủ.

Tương Vân đành phải chải hộ.

Thường khi ở nhà, Bảo Ngọc không bao giờ đội mũ, chỉ vén tóc chung quanh, tết mấy búi nhỏ, rồi chập cả lên đỉnh đầu thành một búi to, buộc bằng dây đỏ. Trên búi tóc, giắt một chùm bốn hạt trân châu, phía dưới có cài một cái cặp bằng vàng.

Tương Vân vừa tết vừa nói:

- Sao chỉ còn ba hạt trân châu? Một hạt không đúng. Tôi nhớ anh có bốn hạt cùng một thứ kia mà, sao lại thiếu một?

- Rơi mất một hạt.

- Tất là khi anh đi ra ngoài, đánh rơi. Chỉ may cho kẻ nhặt được thôi.

Đại Ngọc đứng bên cười nhạt:

- Chưa biết chừng lả mất, hay lại đem nạm vào cái gì làm đồ trang sức cho người ta đeo rồi?

Bảo Ngọc không trả lời. Nhân thấy hai bên tủ gương có nhiều đồ phấn sáp, tiện tay lấy ra ngắm nghía. Khi thấy một hộp sáp bôi môi, Bảo Ngọc muốn bỏ vào miệng ăn, lại sợ Tương Vân cười. Đương lúc ngần ngừ, Tương Vân ở đằng sau giơ tay hất một cái, hộp sáp rơi xuống đất. Tương Vân nói:

- Chứng nào vẫn tật ấy, đến bao giờ anh mới chừa?

Đương nói chuyện thì Tập Nhân đến, trông thấy thế, biết là Bảo Ngọc đã rửa mặt chải đầu rồi, đành trở về. Bảo Thoa chợt đến hỏi:

- Anh Bảo đi đâu rồi?

Tập Nhân cười nhạt:

- Cậu Bảo còn có thì giờ nào ở nhà!

Bảo Thoa nghe nói hiểu ý ngay. Tập Nhân lại than:

- Chỗ anh chị em chơi đùa với nhau, cũng nên có chừng có mực, ai lại bất cứ ngày đêm, lúc nào cũng như lúc nào! Người ta khuyên răn thế nào cũng mặc, chỉ như gió thoảng ngoài tai thôi!

Bảo Thoa nghe nói, trong bụng nghĩ thầm: "Đừng nên coi thường con bé này. Nghe nó nói, xem ra cũng có chút kiến thức". Bảo Thoa liền ngồi trên bục, thong thả chuyện trò, hỏi tuổi, hỏi gia đình, quê quán, để ý xem xét lời ăn tiếng nói và tính tình con người, thấy Tập Nhân rất đáng kính yêu.

Một lúc, Bảo Ngọc về, Bảo Thoa mới đi ra, Bảo Ngọc hỏi Tập Nhân:

- Chị Bảo đương nói chuyện vui vẻ, thấy tôi về, sao lại đi ngay?

Tập Nhân không trả lời. Bảo Ngọc hỏi mãi, Tập Nhân cười nói:

- Cậu hỏi tôi đấy à? Thật tôi chẳng hiểu các người ra làm sao cả.

Bảo Ngọc thấy nét mặt Tập Nhân khác hẳn ngày thường, cười hỏi:

- Vì sao chị lại giận dỗi thế?

Tập Nhân cười nhạt:

- Khi nào tôi dám giận dỗi. Chỉ xin từ giờ trở đi cậu đừng đến buồng này nữa. Dù sao cậu cũng đã có người hầu hạ rồi, không cần phải sai khiến đến tôi. Tôi lại trở về hầu bên cụ vậy.

Nói xong, lên bục nằm nhắm mắt lại.

Bảo Ngọc thấy quang cảnh vậy, rất lấy làm lạ, đành phải chạy lại van xin, nhưng Tập Nhân cứ nhắm mắt, mặc kệ. Bảo Ngọc không biết làm thế nào. Chợt thấy Xạ Nguyệt đến, Bảo Ngọc liền hỏi:

- Chị ấy làm sao thế?

Xạ Nguyệt nói:

- Tôi biết làm sao được! Cậu cứ tự hỏi mình khắc biết.

Bảo Ngọc nghe nói, ngẩn người một lúc, tự thấy chẳng còn thú vị gì, vùng đứng dậy nói :

- Không thèm nhìn đến tôi thì thôi, tôi đi ngủ vậy.

Nói xong vào giường nằm.

Hồi lâu, Tập Nhân thấy Bảo Ngọc nằm yên, có tiếng ngáy khò khò, biết đã ngủ rồi, bèn đứng dậy lấy áo tơi đắp cho Bảo Ngọc. Bỗng "soạt" một tiếng, áo tung ra, nhưng Bảo Ngọc vẫn nhắm mắt giả ngủ.

Tập Nhân biết ý, gật đầu cười nhạt:

- Cậu không cần phải dỗi nữa. Từ giờ trở đi, tôi chỉ như người câm thôi, không can cậu một câu nào, có được không?

Bảo Ngọc vùng ngay dậy hỏi:

- Tôi có điều gì mà chị phải khuyên ngăn? Kể ra, chị khuyên ngăn cũng được, nhưng vừa rồi tại sao chị chẳng thèm nói câu gì? Tôi về, chị không để ý đến, lại giận dỗi đi nằm. Tôi cũng chẳng rõ sao cả. Bây giờ chị lại bảo là tôi dỗi. Nào chị đã khuyên ngăn tôi câu gì đâu?

Tập Nhân nói:

- Tự cậu lại không biết, phải đợi tôi nói à?

Đương lúc ầm ĩ, thì Giả mẫu cho người gọi Bảo Ngọc đi ăn cơm. Bảo Ngọc ăn vội mấy bát rồi trở về buồng, thấy Tập Nhân nằm ở bục bên ngoài, Xạ Nguyệt ngồi bên cạnh đánh bài.

Bảo Ngọc biết hai người thân nhau, không hỏi han ai cả, mở rèm, vào ngay bên trong. Xạ Nguyệt đành phải theo vào. Bảo Ngọc đẩy ra, nói:

- Không dám phiền cô.

Xạ Nguyệt cười đi ra, gọi hai tiểu hoàn vào hầu. Bảo Ngọc lấy sách ngồi ngả người xem một lúc, nhân muốn uống nước, ngẩng trông thấy hai tiểu hoàn đứng dưới đất, đứa nọ lớn hơn đứa kia độ vài tuổi, mặt mũi cũng sáng sủa. Bảo Ngọc hỏi đứa lớn:

- Tên mày là cái gì "Hương" phải không?

- Tên tôi là Huệ Hương.

- Ai đặt tên ấy cho mày?

- Trước tôi đặt là Vân Hương, sau chị Hoa đổi cho tên ấy.

- "Hối khí"(1) thì phải, lại còn Huệ Hương cái gì! Mày có mấy chị em?

- Tôi có bốn chị em.

- Mày là thứ mấy?

- Tôi là thứ tư.

- Từ giờ trở đi cứ gọi mày là con Tư, không cần gọi Huệ với Lan nữa. Mấy ai đáng sánh với hoa này, chỉ tổ làm bẩn cả cái tên đẹp đi thôi.

Nói xong sai pha nước trà. Tập Nhân và Xạ Nguyệt ở bên ngoài nghe thấy, bĩu môi khẽ cười với nhau.

Cả ngày hôm ấy Bảo Ngọc không ra khỏi cửa, không đùa nghịch với các chị em và a hoàn, một mình buồn thiu, hết viết lại xem sách cho khuây khỏa. Có việc gì không sai bảo ai, chỉ gọi con Tư thôi. Con Tư là đứa khôn ngoan tinh quái, thấy được sai bảo luôn, bèn tim hết cách để chiều chuộng Bảo Ngọc.

Đến bữa cơm chiều, Bảo Ngọc uống vài chén rượu. Như mọi bận, sau những lúc tai nóng bừng bừng, mắt buồn ngủ ríu lại là đã có bọn Tập Nhân cười đùa vui vẻ; nhưng lần này thì vắng tanh, vắng ngắt, một mình ngồi trước ngọn đèn, chẳng thú vị gì. Nếu mình làm lành với họ, sợ họ được thể, sau càng giở giọng khuyên ngăn mãi, nhưng làm ra dáng bề trên mà lấn át họ, lại thành ra người quá vô tình. Thôi chẳng nghĩ làm gì cho bận lòng, cứ coi như họ đã chết cả rồi, thế là tự mình sống thế nào cũng xong, không bị bó buộc, lại hóa thoải mái vui vẻ.

Bảo Ngọc giở kinh Nam hoa(2) ra xem, đến Ngoại thiên Khư níp(3) có một đoạn văn:

... Cho nên bỏ hết thánh trí, trộm lớn mới thôi; phá hủy châu ngọc, trộm nhỏ sẽ hết. Đốt dấu đập ấn, dân mới thật thà; chặt đấu phá cân, dân không tranh nhau; bỏ hết pháp luật, dân mới có thể bàn bạc việc nước. Bộ sáu ống luật(4), đốt đàn sáo, lấp tai sư, Khoáng(5) thiên hạ mới không có người khoe thính tai; xóa văn chương, hủy năm sắc, sơn mắt Ly Chu(6), thiên hạ mới không có người khoe mắt sáng; bỏ mục thước, khuôn, mẫu, chặt tay Công Thùy(7), thiên hạ mới không có người khoe khéo tay vậy.

Bảo Ngọc xem đến đấy, lấy làm hứng thú lắm. Nhân lúc say rượu, cầm bút viết luôn mấy câu nối sau:

Đốt hoa, vứt xạ(8), trong khuê các mới hết lời khuyên can lôi thôi; hủy sắc đẹp cua Bảo Thoa. lấp khiếu thông minh của Đại Ngọc, dứt hết tình ý, trong khuê các mới không có kẻ xấu người đẹp chênh lệch nhau; thôi sự khuyên can, sẽ không lo nỗi sâm thương xích mích; hủy hết sắc đẹp, sẽ không còn mối luyến ái vấn vương; lấp khiếu thông minh, mới không còn vẻ tài tình quyến rũ. Kìa bọn Thoa, Ngọc, Hoa, Xạ đều là những kẻ chăng lưới, đào bẫy để cám dỗ hãm hại người vậy.

Viết xong, Bảo Ngọc quăng bút, gục đầu xuống gối, ngủ ngay một mạch, đến sáng bạch mới dậy. Giở mình trông ra, thấy Tập Nhân mặc cả áo nằm ngủ trên đệm, bao nhiêu việc hôm trước, Bảo Ngọc quên hết, bèn đẩy Tập Nhân bảo:

- Dậy thôi, ngủ thế không khéo lại bị lạnh!

Nguyên Tập Nhân thấy Bảo Ngọc không kể ngày đêm, lúc nào cũng vui đùa với bọn chị em. Nếu mình cứ lấy lời thẳng thắng khuyên ngăn, chưa chắc cậu ta đã sửa đổi, chi bằng làm ra bộ hờn dỗi nũng nịu, dù Bảo Ngọc có bực tức, rồi chỉ chốc lát sẽ lại tử tế như thường, không ngờ Bảo Ngọc vẫn không hồi tâm chuyển ý. Tập Nhân nghĩ luẩn quẩn không biết làm cách gì, thành

ra suốt đêm không ngủ. Nay thấy vậy, biết là Bảo Ngọc đã nghĩ lại phần nào, nên càng cố ý lờ đi như không.

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân không trả lời, bèn giơ tay cởi hộ áo. Một cái khuy vừa được cởi thì Tập Nhân đã hất tay ra, cài ngay khuy lại.

Bảo Ngọc không còn cách gì, đành kéo tay Tập Nhân cười nói:

- Chị vẫn làm sao thế?

Hỏi luôn mấy câu, Tập Nhân trừng mắt nói:

- Chẳng sao cả. Cậu đã dậy, thì sang ngay bên kia mà rửa mặt chải đầu, chậm sẽ không kịp đấy.

- Chị bảo tôi sang đâu?

- Cậu lại hỏi tôi, tôi biết sao được? Cậu thích sang đâu, cứ đấy mà sang. Từ giờ hai chúng ta hãy chia tay nhau ra để bớt những điều tiếng om sòm, làm trò cười cho người ta. Dù đến lúc cậu chán ở bên kia rồi, thì bên này đã có con Tư con Năm nào đấy hầu hạ. Còn thứ chúng tôi chỉ làm nhơ nhuốc cái tên đẹp họ đẹp đi thôi!

- Đến hôm nay chị vẫn còn nhớ những câu ấy à?

- Còn nhớ mãi đến trăm năm! Đâu lại như cậu, coi lời tôi như gió thoảng ngoài tai. Đêm nói, sáng dậy đã quên rồi.

Bảo Ngọc thấy dáng điệu hờn dỗi nũng nịu của Tập Nhân không thể dứt tình được, bèn lấy ngay cái trâm ngọc bên gối, bẻ ra làm đôi mà thề: "Từ giờ nếu tôi không nghe lời chị thì cũng như cái trâm này!".

Tập Nhân vội nhặt trâm nói:

- Sáng sớm ra, làm gì đã thề với bồi? Nghe hay không là tùy ở cậu, cần gì phải làm như vậy.

- Lòng tôi đang bứt rứt, chị có biết cho đâu?

- Cậu biết lòng cậu bứt rứt, thế thì lòng tôi thế nào, cậu có biết không? Thôi hãy đi rửa mặt đã.

Rồi hai người cùng đứng dậy đi rửa mặt, chải đầu.

Sau khi Bảo Ngọc lên nhà trên, thì Đại Ngọc đến. Thấy Bảo Ngọc không ở thư phòng, Đại Ngọc liền giở sách trên bàn ra xem, vừa hay giở đúng bộ Trang tử. Đọc đoạn viết nối của Bảo Ngọc, Đại Ngọc vừa tức vừa buồn cười, cầm bút viết tiếp bốn câu:

Bỗng dưng múa bút ấy kìa ai

Tập tọng Nam hoa học mấy lời:

Chẳng biết tự mình không kiến thức,

Lại đem lời xấu vội chê người.

Viết xong, Đại Ngọc lên nhà trên thăm Giả mẫu và Vương phu nhân.

Phượng Thư có đứa con gái đầu lòng là Đại Thư bị ốm. Phượng Thư rối rít cho đi mời thầy thuốc đến xem. Thầy thuốc nói:

- Em phát nóng là triệu chứng lên "tốt"(9).

Vương phu nhân và Phượng Thư vội hỏi:

- Có việc gì đáng lo không?

Thầy thuốc nói:

- Bệnh tuy nặng, nhưng không việc gì. Xin sắp sẵn cho ngay sâu dâu và đuôi lợn.

Phượng Thư vội sai quét dọn nhà cửa, đặt bàn thờ cúng "Bà chúa đậu mùa"; cấm người nhà không được dùng đồ xào rán; sai Bình Nhi xếp dọn chăn màn quần áo cho Giả Liễn sang ngủ buồng khác, lấy nhiễu điều ra cho bọn hầu thân may quần áo. Nhà ngoài được sửa soạn sạch sẽ; hai thầy thuốc được mời đến cắt lượt nhau xem mạch, bốc thuốc, suốt trong mười hai ngày liền. Giả Liễn dọn ra ngủ riêng ngoài thư phòng. Phượng Thư và Bình Nhi ngày nào cũng theo Vương phu nhân cúng lễ "Bà chúa đậu".

Giả Liễn vừa xa Phượng Thư, đã lại sinh chuyện. Mới ngủ riêng hai đêm hắn đã không nhịn được, chọn ngay một đứa hầu nhỏ sạch sẽ tạm làm trò "tiêu khiển".

Bấy giờ trong phủ Vinh có một đứa nấu bếp tên gọi Đa Quan, nghiện rượu be bét, không ra hồn người, người ta đặt cho nó cái tên là thằng "Đa hồ đồ". Từ bé, bố mẹ nó lấy cho nó một người vợ mới hai mươi tuổi, có ít nhiều nhan sắc, ai thấy cũng yêu. Nhưng chị này tính lẳng lơ, hay khêu ong gợi bướm. Thằng Đa chỉ cốt có rượu, có tiền, ngoài ra vợ cũng mặc kệ. Vì thế người trong hai phủ Vinh, Ninh phần nhiều tằng tịu với ả. Ả này dâm đãng khác thường, nên người ta đặt cho cái tên là cô "Đa"(10). Giả Liễn đương lúc ngứa ngáy, ngày thường vốn đã say mê say mệt ả này, nhưng trong thì sợ vợ, ngoài sợ bọn hầu yêu, nên không dám chờn vờn. Cô "Đa" từ lâu cũng có tình ý với Giả Liễn, nhưng chưa có dịp thuận tiện; nay thấy Giả Liễn dọn ra ngủ ngoài thư phòng, ả ta chẳng có việc gì cũng mỗi ngày lượn đi lượn lại ba bốn lần. Giả Liễn như một con chuột đói, bàn ngay với bọn hầu thân, hẹn cho vàng, lụa, lẽ nào không được; vả chăng chúng là chỗ quen sẵn với cô "Đa" nên chỉ nói một câu là xong.

Đêm ấy "Đa hồ đồ" rượu say ngủ vật ở giường. Đến trống canh hai vắng người, Giả Liễn lén sang. Vừa trông thấy ả, hắn đã hồn phách rụng rời, không kịp to nhỏ câu gì, vội cởi áo giở trò ngay. Ả này có một thú lạ trời cho; hễ khi gần con trai là khắp người nó gân cốt mềm nhũn, khiến người ta có cảm giác như nằm trên đống bông. Nó lại có cái lối khêu gợi, lẳng lơ, hơn cả bọn kỹ nữ, nên ai nấy đều chết mệt. Giả Liễn say đắm quá, đến nỗi muốn được hóa thân ngay trên người nó. Ả lại cố ý trêu cợt, nằm dưới nói:

- Em nhà lên đậu, đương cúng bà chúa, cậu phải kiêng mấy ngày, sao lại vì em làm ô uế cả thân thể? Thôi cậu xa em ra!

Giả Liễn hứng quá, thở hồng hộc:

- Em là "bà chúa", chứ còn ai là "bà chúa" nữa!

Ả càng trêu cợt, Giả Liễn càng giở hết trò xấu xa, xong đó hai người chỉ non thề biển, xoắn xuýt

không nỡ rời. Từ đấy trở thành mê nhau.

Mười hai hôm sau, Đại Thư đậu bay hết, cả nhà làm lễ tiễn "Bà chúa", tế trời, cúng tổ, thắp hương tạ Phật, ăn mừng và ban thưởng cho mọi người. Giả Liễn lại dọn về buồng ngủ. Trông thấy Phượng Thư, chính như câu tục ngữ nói: "Vợ mới không bằng đi xa về". Đêm ấy hai người ân ái biết bao, không cần phải nói.

Sáng hôm sau, Phượng Thư trở dậy lên nhà trên, Bình Nhi nhặt nhạnh quần áo, chăn đệm của Giả Liễn ở bên ngoài đưa vào, không ngờ thấy ở trong lần gối thò ra một mớ tóc. Bình Nhi biết ý, vội giấu vào trong tay áo, chạy sang buồng bên, giơ mớ tóc ra cười hỏi Giả Liễn: "Cái gì thế này?" Giả Liễn trông thấy, vội chạy lại chực giằng lấy, Bình Nhi chạy đi, bị Giả Liễn kéo lại, đè lên giường cướp mớ tóc, cười nói:

- Con ranh này, mày không đưa, tao bóp gãy cổ bây giờ.

Bình Nhi cười nói:

- Cậu chẳng còn một tí lương tâm nào, tôi có bụng tốt giấu hộ và hỏi riêng cậu, cậu lại giở lối ăn hiếp ra. Cậu cứ ăn hiếp đi, tôi sẽ mách mợ cho mà xem.

Giả Liễn vội vàng van xin:

- Em ơi, em là người tốt, em thưởng cho ta vậy! Ta không dám ăn hiếp nữa.

Nói chưa dứt lời, chợt nghe tiếng Phượng Thư, Giả Liễn bấy giờ buông cũng giở, cướp lại cũng giở, đành phải nói:

- Xin em đừng mách nhé!

Bình Nhi vừa đứng dậy, Phượng Thư đã vào đến nơi, bảo Bình Nhi mở hòm tìm thứ vải mẫu cho Vương phu nhân. Trong lúc Bình Nhi đang tìm, Phượng Thư trông thấy Giả Liễn, chợt nghĩ ra bèn hỏi Bình Nhi:

- Đồ đạc hôm nọ mang ra ngoài kia đã nhặt hết về chưa?

- Nhặt hết rồi.

- Có thiếu gì không?

- Trước thiếu hai thứ, sau xem xét kỹ lưỡng, thấy không thiếu thứ gì.

- Có thừa gì không?

- Không thiếu là.may, làm gì có thừa?

Phượng Thư lại cười:

- Trong mười mấy ngày trời, khó lòng giữ được trong sạch. Có đứa nào hậu hĩ bỏ lại cái gì hoặc nhẫn, khăn mặt, túi thơm hay mớ tóc, móng tay cũng chưa biết chừng!

Giả Liễn nghe đến câu ấy, mặt xám đi, đứng sau lưng Phượng Thư, cứ lấm lét đưa mắt ra hiệu cho Bình Nhi. Bình Nhi làm ra dáng không trông thấy, cười nói:

- Sao mà bụng tôi cũng giống hệt như bụng mợ! Tôi cũng ngờ ngợ có gì khác chăng, nên đã chịu khó lục lọi từng tí một, nhưng không thấy dấu vết gì, mợ không tin cứ lục lại mà xem.

Phượng Thư cười:

- Con ngốc này! Nếu có cái gì, ai lại chịu để cho chúng ta tìm thấy?

Nói xong, mạo những thứ vải mẫu đi ra.

Bình Nhi nhìn Giả Liễn, lắc đầu:

- Việc này cậu phải tạ tôi thế nào?

Giả Liễn mừng lắm, ngứa ngáy khắp người, chạy lại ôm lấy Bình Nhi, kêu luôn mồm "ruột gan thân yêu của ta đây". Bình Nhi giơ món tóc lên cười nói:

- Cái này tôi nắm đằng đuôi đây. Tử tế thì chớ, không thì tôi lại chìa nó ra!

Giả Liễn cười:

- Em giữ cẩn thận, nhất thiết đừng để cho mợ biết nhé.

Mồm nói thế, nhưng mắt hắn vẫn nhìn. Lừa lúc Bình Nhi sơ ý, hắn giơ tay cướp ngay lấy, cười nói:

- Em có giữ cũng chẳng làm gì, để anh đốt đi là xong chuyện.

Vừa nói vừa nhét mớ tóc vào trong ống giày.

Bình Nhi nghiến răng nói:

- Con người bất lương! Vừa qua cầu đã cất nhịp ngay! Sau này cậu đừng hòng tôi giấu giếm hộ cho nữa!

Giả Liễn thấy vẻ ẻo lả trêu người của Bình Nhi, liền ôm lấy định giở trò. Bình Nhi giật tay ra chạy. Giả Liễn tức giận nói:

- Con ranh chơi ác lắm, cứ khêu gợi người ta phát cuồng lên rồi lại bỏ chạy.

Bình Nhi đứng ngoài cửa sổ, cười:

- Tôi khêu gợi mặc tôi, ai bảo cậu phát cuồng lên? Dễ thường tôi chiều cậu để cho người ta biết lại ghen với tôi à? Giả Liễn nói:

- Không cần sợ ai, hễ nóng tiết lên là ta đập cho lọ giấm(11) ấy vỡ tan tành, bấy giờ mới biết tay ta! Nó giữ ta như giữ giặc ấy. Nó nói chuyện với trai thì được, lại cấm ta nói chuyện với gái? Hễ ta đứng gần ai là nó ngờ ngờ vực vực, còn nó thì bất kỳ chú cháu, lớn bé, cứ cười đùa bừa đi, cũng đều được cả. Từ giờ trở đi, ta không cho nó dàn mặt với đứa nảo nữa!

Bình Nhi nói:

- Người ta giữ được cậu chứ cậu không thể ghen với người ta. Người ta cử chỉ đứng đắn, chứ cậu thì phần nhiều không thẳng thắn, ngay tôi cũng không yên lòng, còn nói gì ai.

Giả Liễn nói:

- Thôi được, các người đều một duộc với nhau, đều giữ phần phải về mình, chỉ có ta là dở thôi. Có khi các người sẽ chết với ta!

Phượng Thư chạy về, thấy Bình Nhi đứng ngoài cửa sổ, hỏi:

- Muốn nói chuyện, sao không vào trong nhà, lại phải đứng ngoài cửa sổ là nghĩa làm sao?

Giả Liễn ở trong nhà nói:

- Mợ hỏi nó mà xem, hình như ở trong nhà có con cọp chực vồ người đấy!

Bình Nhi nói:

- Trong nhà ngoài cậu ra, không có ai, tôi ở đấy làm gì?

Phượng Thư cười:

- Không có ai thì càng hay chứ sao?

Bình Nhi nói:

- Mợ định nói tôi à?

- Chẳng nói cô còn nói ai?

- Đừng để tôi phải nói nữa.

Nói xong, không vén rèm cho Phượng Thư vào, vùng vằng bỏ đi chỗ khác.

Phượng Thư phải tự vén rèm lấy, miệng lẩm bẩm:

- Con Bình điên rồi, mày định cưỡi cổ cả tao, giờ xác đấy!

Giả Liễn nằm ngay xuống giường, vỗ tay cười nói:

- Không biết Bình Nhi lại đáo để thế, từ giờ trở đi, phải chịu nó đấy.

Phượng Thư nói:

- Tại cậu nuông nó, tôi chỉ trách cứ ở cậu.

Giả Liễn bĩu môi nói:

- Hai người lủng củng với nhau, lại chực gắp cả tôi vào. Tôi lánh xa các người là xong.

- Để xem cậu lánh đi đâu?

- Tự khắc có chỗ.

Nói xong đứng dậy.

Phượng Thư nói:

- Đừng đi vội, tôi còn muốn nói một câu chuyện.

Chính là:

Gái đẹp đến giờ hay giận kín,
Vợ yêu từ trước vẫn ghen ngầm.

Chú thích

(1). Hối khí: nghĩa là xấu, là xúi quẩy. Ở đây dùng nghĩa bóng, ý nói mùi hôi phản lại hương là mùi thơm. Theo tiếng Trung Quốc: chữ "Hối" và chữ "Huệ" đọc giống nhau.

(2). Tên bộ sách của Trang Chu, tức Trang tử, người đời Chiến quốc.

(3). Trong kinh Nam hoa có chia làm hai phần: nội thiên cho là của Trang tử làm; ngoại thiên cho là của người sau chép vào. Khư níp: mở trộm cái hộp kín, là khám phá ra những lý lẽ bí ẩn.

(4). Sáu ống luật là những âm nhạc cổ.

(5). Tên một nhạc sư nước Tấn đời Xuân thu, mù mắt, rất thính tai, giỏi về âm nhạc.

(6). Tên một người mắt rất sáng ở đời cổ, có thuyết cho là Ly Lâu, người đời Hoàng Đế.

(7). Tên một người thợ khéo đời cổ.

(8). Hoa chi Tập Nhân; xạ chi Xạ Nguyệt.

(9). Tục cổ, chứng đậu mùa là chứng rất nguy hiểm, nhưng phải kiêng. Trung Ouốc gọi là "hỉ" (tin mừng), ta gọi là "tốt".

(10). Có nghĩa là đa tình.

(11). Chỉ Phượng Thư hay ghen.

Hồi Thứ Hai Mươi Hai - Nghe Câu Hát, Bảo Ngọc Hiểu Đạo Thiền

Nghe Phượng Thư nói, Giả Liễn đứng lại hỏi việc gì. Phượng Thư nói:

- Hai mươi mốt này là ngày sinh nhật cô Bảo Thoa, cậu định làm thế nào?

- Tôi biết đâu đấy, xưa nay bao nhiêu lễ sinh nhật lớn, một mình mợ lo liệu được cả, bây giờ hỏi, tôi chẳng biết làm thế nào?

- Lễ sinh nhật lớn đã có lệ sẵn, nhưng lần này lớn không ra lớn, nhỏ không ra nhỏ, vì thế phải bàn với cậu.

Giả Liễn cúi đầu nghĩ ngợi một lúc nói:

- Mợ lẩn thẩn thật! Kể ra cũng có: lễ sinh nhật cô Lâm tức là lệ đấy. Năm ngoái mợ làm cho cô Lâm thế nào, năm nay cũng nên làm cho cô Bảo như thế.

Phượng Thư cười nhạt:

- Dễ thường tôi không biết? Tôi cũng đã nghĩ đến. Nhưng vì hôm qua bà hỏi đến sinh nhật của mọi người, nghe nói cô Bảo năm naymười lăm tuổi, không những là ngày sinh nhật, mà lại đến tuổi cập kê(#1) rồi. Người bảo muốn lâm lễ sinh nhật cho cô ấy, tất nhiên không giống như của cô Lâm.

- Nếu thế thì làm to hơn một chút.

- Tôi cũng nghĩ như thế, nên mới phải hỏi cậu, cứ tự tiện làm, cậu lại kêu sao không nói trước.

- Thôi, thôi! Tử tế nước bọt ấy tôi không cần. Mợ không tra hỏi tôi là được rồi, tôi còn trách mợ nữa ư?

Nói xong hắn đi một mạch.

Sử Tương Vân đã ở chơi hai ngày, muốn xin về. Giả mẫu bảo:

- Cháu hãy ở lại, đến ngày sinh nhật chị Bảo, xem hát xong sẽ về.

Tương Vân vâng lời ở lại, sai người về nhà lấy hai bức thêu của mình sang mừng Bảo Thoa.

Từ ngày Bảo Thoa đến, Giả mẫu thấy cô ta là người đứng đắn, hòa nhã, nên rất yêu. Nhân gặp ngày sinh nhật lần thứ nhất của cô ta, Giả mẫu bỏ ra hai mươi lạng bạc gọi Phượng Thư đến bảo sửa tiệc rượu, bày trò chơi.

Phượng Thư nhân lúc vui, nói pha trò:

- Bà làm lễ sinh nhật cho các cháu, thế nào không được, còn ai dám nói? Nhưng bà lại sửa cả tiệc rượu nữa kia à? Muốn cho bữa tiệc vừa vui vừa nhộn, bà cũng nên bỏ ra một số tiền nữa! Nay chỉ trơ có hai mươi lạng bạc mốc meo này chi vào tiệc rượu, ý chừng bà muốn bắt các cháu

phải bù nữa chăng? Nếu quả không có tiền đã đành, nhưng vàng bạc, thoi tròn, thoi dài, để phũng cả đáy hòm, chỉ tội làm phiền cho các cháu. Bà thử nghĩ xem, ai chẳng là cháu? Sau này chẳng lẽ chỉ có một mình chú Bảo rước bà lên Ngũ Đài Sơn(#2) thôi à? Sao cái gì bà cũng ki cóp để dành cho chú ấy! Chúng cháu tuy không đáng được dùng của này, nhưng bà cũng không nên làm rầy chúng cháu. Món tiền này liệu có đủ sửa tiệc rượu và bày trò chơi không?

Nghe nói, cả nhả cười rộ lên. Giả mẫu cũng cười:

- Các người hãy nghe cái mồm nó kìa! Kể ra ta nói cũng khéo, nhưng bì thế nào được với con quái ấy! Mẹ chồng nó cũng còn chẳng dám nỏ mồm, nó lại cứ lem lém với ta à?

Phượng Thư cười:

- Mẹ chồng cháu cũng thương Bảo Ngọc như bà, cháu không có chỗ nào kêu oan! Bây giờ bà lại bảo cháu là nỏ mồm!

Giả mẫu nghe nói rất vui, lại phì cười một lần nữa.

Đến chiều, mọi người đều đến nhà Giả mẫu. Thăm hỏi xong, cả nhà, mẹ con, chị em chuyện trò vui vẻ. Giả mẫu hỏi Bảo Thoa thích nghe vở hát gì? Muốn ăn thức ăn gì? Bảo Thoa vốn biết Giả mẫu tuổi già, thích nghe những vở hát vui nhộn, thích ăn những đồ ăn nhừ, ngọt, liền chọn cái gì Giả mẫu thường thích, kể ra một lượt. Giả mẫu lại càng vui. Hôm sau Giả mẫu cho mang quần áo, đồ chơi đến mừng. Vương phu nhân, Phượng Thư, Đại Ngọc, kẻ nhiều người ít, đều mang đồ mừng sang.

Đến ngày hai mươi mốt, trong nhà Giả mẫu dựng một cái sân khấu xinh đẹp, chọn một ban hát mới có cả hai điệu côn và giặc(#3). Tiệc rượu thân mật đặt trong buồng Giả mẫu, có Tiết phu nhân, Sử Tương Vân và Bảo Thoa là khách, còn đều là người trong nhà cả.

Hôm ấy, sáng sớm dậy, Bảo Ngọc không thấy Đại Ngọc, bèn đến buồng tìm, gặp Đại Ngọc đang nằm nghiêng trên giường. Bảo Ngọc cười nói:

- Thôi dậy ăn cơm, rồi đi xem hát! Em thích nghe vở nào, anh sẽ chấm cho.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Anh đã nói thế, phải tìm riêng một ban hát, chọn những bài nào em thích thì hát cho em nghe, chứ đi nghe nhờ thì đừng hỏi nữa.

Bảo Ngọc cười:

- Việc ấy khó gì? Ngày mai anh gọi một ban hát đến đây, thế là họ lại phải nghe nhờ chúng ta.

Nói xong kéo Đại Ngọc dậy, dắt tay nhau đi ăn cơm.

Khi chấm vở, Giả mẫu bảo Bảo Thoa chấm. Từ chối mãi không được, Bảo Thoa đành phải chấm một hồi trong vở Tây Du Ký. Giả mẫu vui lắm, lại bảo Phượng Thụ Phượng Thư biết Giả mẫu thích vui, thích cười đùa, nên chấm ngay vở "Lưu Nhị đương ỳ". Giả mẫu lại càng vui, rồi lại bảo Đại Ngọc. Đại Ngọc xin nhường cho Vương phu nhân, Tiết phu nhân chấm trước.

Giả mẫu nói:

- Hôm nay ta cốt cùng các cháu bày cuộc vui. Chúng ta cứ biết chúng ta, đừng nghĩ đến các bà ấy. Nhất là bày ra tiệc rượu, ca hát có phải vì các bà ấy đâu! Các bà ấy được nghe hát, uống rượu, thế là tốt rồi, lại còn phải mời chấm vở nữa kia à!

Nghe nói cả nhà cười ầm lên.

Đại Ngọc chấm xong một vở, rồi đến Bảo Ngọc, Sử Tương Vân, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân và Lý Hoàn đều chấm cả. Các vở cứ lần lượt theo thế mà diễn.

Đến lúc vào tiệc rượu, Giả mẫu lại sai Bảo Thoa chấm vở. Bảo Thoa chấm vở Lỗ Trí Thâm say rượu làm nhộn ở núi Ngũ Đài.

Bảo Ngọc hỏi Bảo Thoa:

- Chị chỉ thích nghe những vở hát ấy!

- Anh nghe hát đã mấy năm nay, vẫn không biết, vở này dàn cảnh và lời văn đều hay cả.

- Tôi sợ những vở này nhộn quá.

- Vở này mà bảo là nhộn! Anh thật không biết nghe hát! Lại đây tôi nói cho mà nghe. Đây là một điệu Bắc: Điểm giáng thần. Điệu rất du dương trầm bổng. Âm luật lại càng không cần phải nói. Về lời văn có bài Ký sinh thảo rất hay, chắc anh chưa được nghe bao giờ.

Bảo Ngọc thấy nói bài ấy văn hay, liền xích lại gần:

- Xin chị đọc cho tôi nghe.

Bảo thoa liền đọc:

Anh hùng chùi nước mắt,

Xử sĩ tiếc chi nhà.

Lạy Di đà, cắt tóc dưới tòa sen Phật.

Hết duyên pháp, chớp mắt thành ly biệt,

Trần trùi trụi, đi về không vướng víu.

Tìm đâu tá, nón mưa áo khói một mình đi?

Mặc kệ ta, giày rơm bát vỡ theo duyên đến!

Bảo Ngọc nghe xong, thích quá, vỗ đùi, lắc đầu, khen mãi. Lại khen Bảo Thoa học rộng, không sách nào không biết.

Đại Ngọc bĩu môi:

- Hãy im mà nghe, chưa hát vở Sơn môn(#4) anh lại đã muốn Trang phong(#5) rồi.

Tương Vân ngồi đó phì cười. Mọi người nghe hát đến khuya mới tan.

Giả mẫu yêu nhất hai đứa bé đóng vai nữ và vai hề, bảo người dắt chúng lên, thấy rất đáng

thương. Hỏi tuổi, đứa đóng vai nữ mới mười một, đứa đóng vai hề mới lên chín. Mọi người đều than thở. Giả mẫu sai lấy đồ ăn và hai quan tiền thưởng cho chúng. Phượng Thư cười nói:

- Thằng bé này lúc đóng vai nữ trông hệt như một người, thế mà chẳng ai biết cả.

Bảo Thoa hiểu ra ngay, chỉ gật đầu không nói gì. Bảo Ngọc cũng gật đầu không dám nói. Tương Vân mau miệng nói:

- Tôi biết rồi, trông giống cô Lâm.

Nghe vậy, Bảo Ngọc vội đưa mắt ra hiệu cho Tương Vân. Mọi người để ý nhìn kỹ, rồi cười ầm lên: "Quả là giống cô Lâm thật". Một lúc tiệc tan.

Đêm về, Tương Vân sai Thúy Lũ xếp quần áo, đồ đạc. Thúy Lũ hỏi:

- Việc gì mà cô vội thế, lúc nào đi thu xếp cũng vừa.

- Sáng mai về sớm. Ở đây làm gì nữa? Mày không thấy nét mặt người ta có vẻ không ưa đấy à?

Bảo Ngọc nghe thấy, vội đến kéo Tương Vân lại:

- Em hiểu lầm tôi. Em Lâm là người hay chấp, ai cũng biết cả, nhưng không muốn nói ra, vì sợ em Lâm giận. Ngờ đâu em buột mồm nói ngay, em Lâm lại không giận à? Tôi sợ em làm mất lòng em Lâm, nên đưa mắt ra hiệu. Bây giờ em lại giận tôi, há chẳng phụ lòng tôi hay sao? Nếu phải như ai, dù có gây chuyện với mười người, tôi cũng mặc kệ chẳng liên quan gì đến tôi!

Tương Vân hất tay:

- Những giọng văn hoa ấy đừng nói với tôi - tôi bì thế nào được với cô Lâm nhà anh! Người ta nói đùa cô ấy thì được, tôi nói lại có lỗi ngay Tôi vốn không đáng nói chuyện với cô ta, cô chủ nhà, tôi chỉ là hạng con hầu đầy tớ thôi!

Bảo Ngọc vội nói:

- Thế ra vì em lại thành ra tôi có lỗi với em. Nếu tôi xấu bụng, xin lập tức hóa ra tro, cho mọi người giầy xéo lên.

Tương Vân nói:

- Đầu giêng năm mới, đừng có mở miệng là nói những câu nhảm nhí. Anh có thề, cứ thề với cái người tính nết nhỏ nhen, động một tí là giận dỗi; thề với cái người cai quản được anh ấy! Đừng để cho tôi phải bực mình với anh!

Tương Vân nói xong, hầm hầm đến ngay buồng Giả mẫu nằm xoài ra.

Bảo Ngọc chán ngán, lại đến tìm Đại Ngọc. Ngờ đâu vừa bước chân vào cửa, Đại Ngọc đã đẩy ra, đóng sập cửa lại. Bảo Ngọc không hiểu ra sao, đứng ngoài cửa sổ khẽ gọi: "Em ơi! em ơi!" Đại Ngọc mặc kệ không trả lời, Bảo Ngọc buồn quá, đứng rũ đầu không nói gì. Tử Quyên biết rõ đầu đuôi câu chuyện, nhưng chắc khuyên can ngay cũng chẳng được nào. Bảo Ngọc vẫn đứng ngẩn ở ngoài.

Đại Ngọc tưởng Bảo Ngọc đã về, mở cửa ra, thấy Bảo Ngọc vẫn đứng đấy, không tiện đóng lại.

Bảo Ngọc theo vào hỏi:

- Việc gì cũng phải có duyên do, cứ nói ra để cho người ta khỏi áy náy. Sao tự nhiên em lại đâm ra giận dỗi?

Đại Ngọc cười nhạt:

- Tôi ấy à! Chẳng biết ra làm sao cả. Các người định đem tôi ra đùa! Đem tôi ví với con hát để làm trò cười cho các người!

- Tôi chẳng ví em, cũng chẳng cười em bao giờ, làm sao em lại giận tôi?

- Anh còn phải ví, còn phải cười! Anh không ví, không cười, nhưng so với người ví, người cười lại độc ác hơn.

Bảo Ngọc nghe nói, chẳng biết phân trần thế nào, lặng lẽ không nói nửa lời.

Đại Ngọc lại nói:

- Điều ấy còn có thể tha thứ được. Nhưng làm sao anh lại còn đưa mắt cho con Vân? Bụng dạ anh là thế nào? Có phải anh cho rằng người ta đùa với tôi là người ta tự hạ thấp con người xuống không? Người ta là tiểu thư nhà công hầu, tôi là con nhà bình dân. Người ta đùa tôi, lỡ tôi nói lại, chẳng hóa ra làm mất giá đi hay sao? Có phải anh nghĩ thế không? Có thể là bụng anh tốt nhưng người ta không nhận cái tốt ấy, cũng lại giận anh. Anh lại đem tôi ra để lấy lòng người ta, bảo là tôi "tính nết nhỏ nhen, động một tí là giận dỗi". Anh lại sợ người ta gây chuyện với tôi để tôi giận người tạ Tôi giận người ta hoặc người ta gây chuyện với tôi thì việc gì đến anh?

Bảo Ngọc nghe thế, biết câu chuyện mình nói nhỏ với Tương Vân vừa rồi, Đại Ngọc nghe thấy cả, nghĩ bụng: "Chỉ vì mình sợ hai người giận nhau, nên ở giữa giàn xếp, không ngờ cả hai lại đều lèo nhèo trách móc mình. Đúng như kinh Nam hoa đã nói: Người khéo chỉ tổ nhọc xác, người khôn chỉ tổ lo phiền, người đần độn không cần gì cả, cứ việc ăn chơi thảnh thơi như thuyền không buộc vào cọc, lênh đênh trôi giữa dòng sông. Lại có câu: Rừng núi tự gọi kẻ cướp đến, sông ngòi tự gọi kẻ trộm đến(#6). Càng nghĩ càng thấy chẳng thú vị gì; xét cho cùng, bây giờ chỉ có vài người, mà mình không thu xếp cho êm thấm, thì sau này còn làm gì nên thân?" Nghĩ đến đó, Bảo Ngọc không buồn phân trần, liền quay về buồng. Đại Ngọc thấy vậy, biết Bảo Ngọc chán nản, bực bội bỏ đi, chẳng nói câu gì, nên càng bực mình thêm, liền nói: "Từ rày, suốt đời đừng đến đây nữa cũng xong!"

Bảo Ngọc không để ý đến câu nói ấy, về nằm sõng sượt ở giường, buồn thiu. Tập Nhân biết đầu đuôi câu chuyện, nhưng không dám nói, chỉ muốn đánh lảng ra việc khác cho khuây khỏa, nhân cười hỏi:

- Hôm nay nghe hát rồi, mai kia chắc cậu lại được nghe nữa. Thế nào cô Bảo chẳng mời lại.

Bảo Ngọc cười nhạt:

- Mời lại hay không, có việc gì đến tôi!

Tập Nhân thấy câu nói khác thường, bèn cười:

- Thế là thế nào? Năm mới tốt lành, mẹ con, chị em ai cũng vui vẻ cả, sao cậu lại thế?

- Mẹ con chị em người ta vui hay không, cũng không can gì đến tôi!

- Cả nhà vui thì cậu cũng nên vui một tí có hơn không?

- Cả nhà là thế nào? Họ có người này người nọ chứ tôi thì chỉ trần trùi trụi, chả bấu víu vào đâu cả?

Nói đến đây, Bảo Ngọc tự nhiên nhỏ nước mắt. Tập Nhân thấy quang cảnh ấy, không dám hỏi nữa. Bảo Ngọc ngẫm nghĩ câu vừa rồi, khóc òa lên, đứng phắt dậy, đến bên án thư cầm bút viết một câu kệ:

Người chứng, ta chứng(#7), lòng chứng, ý chứng. Đã không có chứng, mới gọi là chứng. Không có gì chứng, mới là chỗ đứng.

Viết xong, bản thân tuy đã hiểu, nhưng sợ người xem không hiểu, Bảo Ngọc lại viết thêm khúc "Ký sinh thảo" ở sau kệ, rồi đọc lại một lượt, trong bụng thấy khoan khoái, không vướng víu gì, liền lên giường ngủ.

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc vừa rồi đi ra một cách quả quyết, bèn lấy cớ đến hỏi thăm Tập Nhân để xem ý tứ ra sao. Tập Nhân nói:

- Cậu ấy đi ngủ rồi.

Đại Ngọc muốn về ngay Tập Nhân lại nói:

- Cô hãy đứng lại xem cái giấy này trong viết những gì?

Rồi đem tờ giấy Bảo Ngọc vừa viết đưa cho Đại Ngọc xem. Biết Bảo Ngọc vì một lúc tức giận mà làm ra bài này, đáng cười lại đáng than, Đại Ngọc liền bảo Tập Nhân:

- Cậu ấy viết đùa đấy, chẳng có gì đâu.

Nói xong cầm tờ giấy về buồng.

Đến hôm sau, Đại Ngọc đưa cho Bảo Thoa, Tương Vân cùng xem. Bảo Thoa đọc lên có những câu:

Không phải ta không phải người,

Theo ai nhưng chẳng biết là ai?

Tha hồ đi lại không vướng mắc,

Vui vẻ hão huyền thôi cũng mặc.

Thân sơ ai có kể làm chi!

Trước đây lận đận bởi duyên gì?

Bây giờ nghĩ lại thật là vô vị!

Bảo Thoa đọc xong, xem lại những câu kệ, cười nói:

- Người này đã tỉnh ngộ rồi đây. Đó là lỗi ở tôi, vì hôm nọ tôi đọc cho anh ấy nghe một bài hát,

thành ra gợi chuyện này. Những lời bí ẩn trong sách đạo dễ làm người ta thay đổi tính tình. Sau này anh ấy cứ cho những câu nói gàn dở là phải, lúc nào bụng cũng nghĩ vớ vẩn, há chẳng phải là tự tôi đọc một bài hát mà sinh ra lắm chuyện hay sao? Tôi thật là đầu têu việc này!

Nói xong, Bảo Thoa xé vụn tờ giấy, bảo a hoàn đốt đi. Đại Ngọc cười nói:

- Cần gì phải xé, để tôi hỏi anh tạ Chị em cứ theo tôi. Tôi sẽ làm cho anh ta chừa những ý nghĩ ngây ngô đi.

Ba người cùng sang gặp Bảo Ngọc. Đại Ngọc cười, nói:

- Anh Bảo Ngọc, tôi hỏi anh! Qúy nhất là của "bảo", bền nhất là "ngọc". Anh có gì là quý, là bền?

Bảo Ngọc không trả lời được. Ba người đều cười nói:

- Ngu ngốc như thế mà muốn "tham thiền"(#8).

Đại Ngọc nói:

- Anh nói trong kệ: không có gì chứng. mới là chỗ đứng, câu ấy cũng đúng, nhưng cứ ý tôi thì chưa đủ, nên nói thêm câu này:

Không có chỗ đứng, mới thực can tịnh(#9).

Bảo Thoa cười nói:

- Đúng đấy, như thế mới là hiểu thấu đạo Phật. Ngày trước vị tổ thứ sáu của Nam Tông là Huệ Năng đi tìm thầy, đến Thiều Châu, nghe nói có vị tổ thứ năm là Hoẵng Nhẫn ở Hoàng Mai, liền vào xin làm "hỏa đầu tăng"(#10). Tổ thứ năm muốn tìm người thừa tự đạo Phật. bảo các sư mỗi người làm một bài kệ. Sư thượng tọa là Thần Tú nói: Mình là cây bồ đề, lòng như đài gương sáng. Phải nên lau chùi luôn, đừng để cát bụi bám. Bấy giờ sư Huệ Năng đương giã gạo ở dưới bếp, nói: "Hay thì hay thực, nhưng chưa được trọn nghĩa". Nhân đọc một bài kệ: Bồ đề nào phải cây, gương sáng nào phải đài, không có vật gì cả, đâu vướng bụi trần ai. Tổ thứ năm bèn đem áo và bát(#11) truyền cho sư Huệ Năng. Câu kệ vừa rồi cũng là nghĩa ấy, nhưng mới chỉ là câu bí ẩn, chưa hoàn toàn kết thúc, không lẽ nửa chừng lại thôi hay sao?

Đại Ngọc cười nói:

- Lúc nãy không trả lời được, thế là anh ấy thua rồi; bây giờ có trả lời cũng chẳng lấy gì làm giỏi. Thôi từ nay trở đi anh không được nói chuyện đạo Phật nữa. Ngay những điều hai chúng tôi biết, anh cũng còn chưa hiểu, thế mà cũng đòi tham thiền!

Bảo Ngọc vẫn cứ cho mình là đã giác ngộ, không ngờ bị Đại Ngọc hỏi một câu không trả lời được; lại đến Bảo Thoa lôi chuyện trong Ngữ lục(#12) ra, đều là những chuyện đột ngột bất ngờ. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Họ hiểu biết trước ta, cũng còn chưa giác ngộ, sao ta lại tự chuốc lấy khổ não vào mình". Rồi cười nói :

- Ai tham thiền? Chẳng qua nói đùa một lúc đấy thôi.

Sau đó, bốn người lại vui vẻ như cũ.

Chợt có người báo: Nguyên phi sai người mang đến cái đèn có viết câu đố, bảo mọi người đoán xem. Đoán xong, mỗi người viết một câu dâng lên.

Bốn người nghe nói, vội chạy đến buồng Giả mẫu, thấy một thái giám nhỏ mang cái đèn lụa trắng, bốn góc bằng nhau, trên lụa đã viết sẵn câu đố. Mọi người tranh nhau đoán. Viên thái giám nhỏ nói:

- Các vị đoán xong đừng nói ra, cứ viết kín và niêm phong đệ lên để người xem ai đoán đúng.

Bảo Thoa đến gần thấy một bài thơ bốn câu bảy chữ, không có gì mới lạ, nhưng cũng khen ngợi, kêu là khó đoán lắm. Rồi giả cách như nghĩ ngợi, nhưng thực ra cô ta đã đoán được rồi. Bọn Bảo Ngọc, Đại Ngọc, Tương Vân, Thám Xuân đều đoán cả. Lại gọi bọn Giả Hoàn, Giả Lan đến đoán. Sau đó mỗi người lấy một vật gì làm thành câu đố, viết cẩn thận vào giấy và treo lên đèn.

Viên thái giám đi về, đến chiều, đưa dụ ra: "Bài của quý phi đố, các vị đều đoán đúng cả, chỉ có cô Hai và cậu Ba là đoán sai. Những câu đố của các vị tiểu thư, người đã đoán cả rồi, không biết có đúng hay không?" Hắn giở những câu Nguyên phi đoán ra, có câu đúng, cũng có câu sai, kể lại một lượt. Viên thái giám lại đem những đồ thưởng ra cho những người đoán đúng. Mỗi người được một cái ống đựng thơ do trong cung làm ra và một cái thìa lấy bã chè. Chỉ có Nghênh Xuân, Giả Hoàn là không được gì cả. Nghênh Xuân cho là trò chơi nhỏ nhặt không để ý đến, duy Giả Hoàn thì buồn bực. Viên thái giám lại nói:

- Câu đố của cậu Ba không thông, quý phi không đoán, bảo tôi mang đến hỏi cậu Ba là cái gì?

Mọi người nghe nói, đến xem, thấy hắn viết:

Anh Cả có những tám sừng,

Anh Hai chỉ có hai sừng mà thôi.

Trên giường anh Cả ngồi chơi.

Cửa buồng chồm chỗm anh Hai thích ngồi.

Xem xong, ai nấy cười ồ lên, Giả Hoàn nói với viên thái giám:

- Một câu là cái gối, một câu là đầu con thú.

Ghi xong, viên thái giám uống nước rồi về.

Giả mẫu thấy Nguyên Xuân có những trò chơi hứng thú, lại càng vui thêm, bèn sai làm một cái đèn lồng rất khéo và đẹp, để ở giữa nhà, bảo bọn chị em mỗi người viết một câu đố, dán ở ngoài đèn, rồi sửa soạn những đồ thưởng, như chè thơm, quả tươi cùng các đồ chơi khác.

Giả Chính đi chầu về, thấy Giả mẫu vui, vả lại, giữa ngày xuân, nên chiều hôm ấy ông ta cũng sang hầu để mẹ vui thêm.

Mâm trên Giả mẫu, Giả Chính và Bảo Ngọc; mâm dưới có Vương phu nhân, Bảo Thoa, Đại Ngọc và Tương Vân; dưới nữa là Nghênh Xuân, Thám Xuân và Tích Xuân. Các bà hầu già và bọn a hoàn đứng hầu xung quanh. Mâm gian trong thì Lý Cung Tài và Vương Hy Phượng.

Giả Chính hỏi:

- Sao không thấy Giả Lan đâu?

Bọn hầu vào hỏi Lý thị. Lý thị đứng dậy cười nói:

- Cháu nó không thấy ông gọi, nên không chịu đến.

Người hầu ra trình Giả Chính. Mọi người cười nói:

- Thằng cháu ương gàn quá!

Giả Chính liền bảo Giả Hoàn và người hầu gọi Giả Lan đến. Giả mẫu cho ngồi bên cạnh và cho ăn quả. Cả nhà chuyện trò vui vẻ.

Bảo Ngọc xưa nay vẫn hay nói ba hoa, nay có Giả Chính ngồi đấy, nên chỉ ngồi yên vâng vâng dạ dạ. Tương Vân tuy là con gái, vốn thích chuyện trò cười đùa, nhưng cũng khóa miệng nốt. Đại Ngọc thì hay làm vẻ không thích nói nhiều. Bảo Thoa thì hay giữ gìn cẩn thận, cũng ngồi yên không nói gì. Thành ra tiệc vui trong gia đình, nhưng vẫn thấy gò bó.

Giả mẫu biết là có Giả Chính ở đấy, nên uống hết ba tuần rượu, liền giục Giả Chính về nghỉ. Giả Chính biết ý Giả mẫu bảo mình về để cho các cháu được thoải mái, liền cười nói:

- Hôm nay được nghe bà đặt tiệc, đố đèn, nên con mang rượn và lễ vật đến xin vào hội, sao bà lại không chia sẻ lòng thương yêu các cháu cho con một chút nào?

Giả mẫu cười nói:

- Vì anh ở đây, chúng nó không dám vui cười, khiến ta buồn. Anh muốn đoán câu đố, ta ra cho một câu, nếu đoán không đúng thì phải phạt.

Giả Chính vội cười:

- Vâng, xin chịu phạt; nếu đoán đúng, xin bà thưởng cho.

- Cái ấy cố nhiên.

Rồi giả mẫu đọc luôn:

- Con khỉ lơ lửng bám trên cành (Đố tên một thứ quả).

Giả Chính biết ngay tà quả vải, nhưng cố ý đoán sai, để chịu phạt mấy thứ rồi mới đoán đúng. GIả mẫu lại thưởng cho mấy thứ. Sau Giả Chính lại đọc một câu đố để Giả mẫu đoán:

- Mình thì vuông vắn, chất thì cứng rắn, tuy không biết nói, trả lời đúng đắn. (Đố một thứ đồ dùng).

Ông ta đọc xong, rồi khẽ bảo Bảo Ngọc. Bảo Ngọc biết ý, khẽ đến gà Giả mẫu. Giả mẫu nghĩ một lúc cho là đúng, liền nói:

- Đó là cái nghiên.

Giả Chính cười nói:

- Bà đoán một lần đúng ngay.

Rồi quay lại bảo đem đồ mừng đến. Bọn hầu vâng lời mang hết khay lớn, khay nhỏ lên. Giả mẫu xem từng cái một, đều là đồ mới đẹp, để dùng vào ngày hội hoa đăng cả, trong bụng rất vui, liền bảo:

- Rót rượu cho cha mày uống.

Bảo Ngọc rót rượu, Nghênh Xuân dâng rượu. Giả mẫu bảo Giả Chính:

- Những câu viết ở trên đèn lồng đều là của chị em nó làm cả. Anh thử đoán đi cho ta nghe.

Giả Chính vâng lời, đến gần bình phong, thấy một câu của Nguyên phi viết:

Yêu ma hồn vía còn chăng,

Mình như cuốn lụa hơi đằng sấm ran.

Ai nghe thấy cũng hết hồn,

Ngoảnh đầu nhìn lại tro tàn khói bay.

(Đố một thứ đồ chơi)

Giả Chính nói:

- Đó là cái pháo.

Bảo Ngọc đáp:

- Đúng.

Giả Chính lại xem câu của Nghênh Xuân:

Trời chuyển, người xoay, lý chẳng cùng,

Người xoay trời đứng cũng không xong,

Tại vì tính toán quanh co mãi,

Mà số âm dương vẫn chửa thông!

(Đố một thứ đồ dùng).

Giả Chính nói:

- Đó là bàn tính.

Nghênh Xuân cười nói:

- Đúng.

Giả Chính lại xem câu đố của Thám Xuân:

Trẻ con ngửa mặt nhìn trời,

Thanh minh là tiết dong chơi hợp thì.

Mỏng manh một sợi du ti,

Biệt ly đừng có trách gì gió đông.

(Đố một đồ chơi)

Giả Chính nói:

- Đó là cái diều.

Thám Xuân nói:

- Đúng.

Lại xem một bài:

Kiếp trước long đong ngán phận mình,

Nghe ca không thích thích nghe kinh!

Đừng cho thân đã chìm trong bể,

Chói lọi còn nguyên chữ tính linh.

(Đố một thứ đồ dùng)

Giả Chính đoán:

- Đó là cái đèn đại hải trước cửa Phật.

Tích Xuân cười nói:

- Đúng là đèn đại hải.

Giả Chính trong lòng suy nghĩ: "Qúy phi làm bài cái pháo là một thứ nổ tan tành; Nghênh Xuân làm bài cái bàn tính là một thứ biến động lung tung; Thám Xuân đố cái diều là một thứ nhẹ bay trước gió; Tích Xuân làm cái đèn đại hải, một thứ tịch mịch cô đơn. Lúc này giữa tiết thượng nguyên, sao chúng nó lại chơi những trò quái gở ấy?" Giả Chính càng nghĩ càng buồn. Chỉ vì đứng trước Giả mẫu nên ông ta không dám lộ ra sắc mặt, đành cứ gắng gượng xem suốt lượt. Xem đến câu của Bảo Thoa là một bài thơ thất ngôn:

Áo chầu đầy khói để ai mang?

Đàn đấy, chăn đây, luống bẽ bàng,

Chú lính sớm không cần đếm thẻ,

Chị hầu đêm cũng biếng thêm hương,

Vùi đầu trải biết bao hôm sớm,

Đốt ruột không nài mấy tuyết sương,

Thấm thoát bóng xuân đà đáng tiếc,

Kể gì thay đổi cuộc tang thương.

(Đố một thứ đồ dùng)

Giả Chính xem xong, nghĩ bụng: "Vật này cũng dễ đoán thôi. Có điều người còn ít tuổi mà đã nói ra những điềm không hay Xem ra không phải là hạng người được hưởng phúc". Nghĩ đến đấy, ông ta cúi đầu im lặng, có vẻ thương cảm, mất hết tính tình vui vẻ lúc đầu.

Giả mẫu thấy thế, cho là Giả Chính đã mệt, lại sợ các cháu bị gò bó, không được chơi đùa tự do, liền bảo:

- Anh không cần phải ở đây nữa, về nghỉ thôi, để ta ngồi chơi với các cháu một lúc.

Giả Chính nghe nói, vâng lời, lại cố mời Giả mẫu uống thêm một tuần rượu nữa, rồi xin phép ra về. Đến buồng, ông ta ngẫm nghĩ mãi, càng thấy buồn thiu, trằn trọc không sao ngủ được.

Giả mẫu thấy Giả Chính về rồi, bảo:

- Bây giờ các cháu vui chơi đi.

Nói chưa dứt lời thì Bảo Ngọc đã như con khỉ sổ xích, chạy đến trước cái đèn lồng, chỉ đông chỉ tây, chê bai luôn mồm, câu này không hay, câu kia không đúng. Bảo Thoa liền nói:

- Cứ ngồi một chỗ mà cười nói như trước, có phải đứng đắn hơn không?

Phượng Thư ở trong nhà chạy ra nói góp:

- Hạng người như chú, thì phải bắt ở liền bên ông, không được rời đi một bước mới được. Vừa rồi quên mất, làm sao trước mặt ông lại không bắt chú làm mấy câu đố? Sợ chú lại không toát mồ hôi!

Bảo Ngọc vội nắm lấy Phượng Thư, nũng nịu một lúc. Giả mẫu cùng với Lý Cung Tài và bọn chị em cười nói một hồi, chừng đã mệt, xem đồng hồ đã canh tư, liền sai mang các thứ đồ ăn thưởng cho người nhà, rồi đứng dậy nói:

- Thôi chúng ta đi nghỉ, mai còn là ngày tết, nên dậy sớm một tí, đến chiều lại chơi.

Tiệc tan, mọi người ra về.

Chú thích:

(1-). Theo tục cổ ở Trung Quốc, con gái đến mười lăm tuổi thì cài trâm.

(2-). Tên một quả núi thuộc tỉnh Sơn tây Trung Quốc. Tương truyền nơi Phật hóa thân.

(3-). Côn sơn vả Giặc đương là hai điệu hát. Côn thuộc về nhã nhạc. Giặc thuộc về tạp hí.

(4-). Tích Lỗ Trí Thâm say rượu... nói ở trên.

(5-). Tên một khúc hát, diễn tích Uất Trì Kính Đức đời Đường giả điên. Ở đây Đại Ngọc dùng tiếng song quan để giễu Bảo Ngọc. Câu này còn có nghĩa: chưa hát "Sơn môn" anh đã giả điên.

(6-). Ý nói những chỗ rừng núi sông ngòi tự nhiên thành chỗ tụ tập của kẻ cướp kẻ trộm.

(7-). Bài kệ này viết theo giáo lý nhà Phật. Chứng là theo bằng chứng, giáo nghĩa là giáo lý. Chứng có nhiều bực, từ sắc giới đi đến không giới. Bài kệ này là theo ý bài "Ký sinh thảo" trong vở Sơn môn mà Bảo Ngọc suy rộng ra.

(8-). Hiểu theo đạo Phật.

(9-). Sạch sẽ và im lặng. Câu này theo nghĩa bài kệ trên, lên cao một bậc nữa, tức là thoát hẳn ra "không giới".

(10-). Sư nấu bếp.

(11-). Áo là áo cà sa, bát lả bát khất thực (xin ăn). Theo tục lệ đạo Phật ngày trước, các tín đồ nuôi các sư, đến bữa vác bát đi lấy cơm, gọi là khất thực, nhà sư tùy thân chỉ có cái áo và cái bát, sư thầy truyền đạo cho người thừa tự, gọi là "truyền y bát".

(12-). Sách chép những triết học, tư tưởng và ngôn luận của các danh tăng.

Hồi Thứ Hai Mươi Ba - Mượn Câu Văn Tây Sương Ký, Giở Giọng Giỡn Đùa

Nguyên phi sau khi từ vườn Đại quan về cung, sai Thám Xuân chép lại tất cả những bài vịnh hôm ấy, rồi tự tay xếp thứ tự hơn kém, truyền dựng bia ở trong vườn để ghi lại một cuộc chơi phong nhã hiếm có xưa nay. Giả Chính liền sai người đi các chợ tìm thợ khéo đến vườn mài đá, khắc chữ. Giả Trân sai bọn Giả Dung, Giả Bình trông nom công việc. Giả Tường vì bận về trông nom bọn con hát và các đồ diễn tuồng, nên không được rỗi. Giả Trân lại gọi thêm bọn Giả Xương, Giả Lăng đến trông coi giúp, công cuộc bắt đầu vào việc nấu sáp, đục đá.

Nói đến mười hai sa ni và mười hai đạo cô ở miếu Ngọc Hoàng và am Đạt Ma dọn ra bên ngoài, không ở trong vườn nữa, Giả Chính muốn phân họ đi các nơi. Chu thị là mẹ Giả Cần ở phố sau, đang muốn xin với Giả Chính cho con việc làm để lấy tiền tiêu. May sao nghe có việc này, liền đi xe đến nhờ Phượng Thư.

Phượng Thư biết Chu thị xưa nay không hay cậy thần cậy thế mấy, liền nhận lời. Nghĩ ngợi một lúc, Phượng Thư sang trình Vương phu nhân:

- Không nên cho bọn ni cô và đạo cô đi ở nơi khác. Bất thần Quí phi ra chơi, cần đến họ sẽ có ngay. Nếu cho họ đi, khi cần đến, phải mất nhiều thì giờ, tốn công sức. Cứ như ý con, nên cho họ ở cả vào chùa Thiết Hạm, hàng tháng cho một người đem vài lạng bạc đến mua gạo củi cho họ là được rỗi. Khi cần, ta chỉ gọi một tiếng là có, không mất công gì cả.

Vương phu nhân đến bàn với Giả Chính. Giả Chính cười nói:

- Bây giờ nhắc đến, tôi mới nhớ, vậy cứ thế mà làm.

Rồi lập tức cho gọi Giả Liễn.

Giả Liễn đương ăn cơm với Phượng Thư, thấy gọi, liền bỏ cơm xuống, đứng dậy ngay, Phượng Thư níu lại cười nói:

- Hãy khoan đã, tôi bảo câu này! Việc khác thì tôi không cần, nhưng nếu là việc bọn ni cô và đạo cô, thì thế nào cũng phải theo tôi dặn mà nói.

Rồi dặn Giả Liễn mấy câu. Giả Liễn lắc đầu cười:

- Có giỏi mợ đi mà nói, tôi mặc kệ.

Phượng Thư ngẩng cổ lên, bỏ đũa xuống, vẻ mặt nửa cười nửa không, lườm Giả Liễn:

- Cậu nói thực hay nói đùa đấy?.

Giả Liễn cười nói:

- Con chị Năm ở phòng phía tây là Giả Vân đã xin với tôi hai ba lần. Tôi bảo nó hãy chờ, chẳng mấy khi có việc này, mợ lại định cướp mất.

Phượng Thư cười :

- Cậu cứ yên tâm, Quí phi đã dặn trồng nhiều tùng, bách về phía đông bắc trong vườn và hoa cỏ ở trước lầu. Khi nào khởi công, tôi sẽ cho cháu Vân trông nom việc ấy.

Giả Liễn nói:

- Thôi được. Nhưng tại sao đêm hôm qua tôi muốn "đổi lối mới" mợ lại cứ vùng vằng hất chân hất tay tôi ra.

Phượng Thư nghe nói, nhoẻn cười, phì vào Giả Liễn một cái, rồi cúi đầu ăn cơm.

Giả Liễn cười rồi chạy một mạch đến hầu Giả Chính, thì quả là việc các ni cô. Giả Liễn cứ theo lời Phượng Thư dặn, nói:

- Xem ra cháu Cần đã thông thạo, có thể giao cho nó trông nom, cứ theo thường lệ, mỗi tháng chỉ việc chi và lĩnh tiền là xong.

Giả Chính xưa nay vẫn không nhìn đến những việc nhỏ nhặt, nghe Giả Liễn nói, bằng lòng ngay.

Giả Liễn về nhà bảo Phượng Thư. Phượng Thư sai người bảo ngay Chu thị. Giả Cần đến, cảm ơn vợ chồng GIả Liễn. Phượng Thư lại muốn tỏ ra thân thiết, bảo hắn viết giấy nhận trước ba tháng lương. Giả Liễn đóng dấu, phát thẻ cho hắn đi lĩnh. Kho bạc cứ theo số lương phát cho ba trăm lạng bạc trắng xóa. Giả Cần đưa biếu người cân một lạng để uống nước, rồi sai đứa hầu nhỏ đem về nhà. Hắn bàn với mẹ xong, lập tức thuê mấy cỗ xe đến cửa nách phủ Vinh, gọi hai mươi bốn người ra, ngồi cả lên xe, đi một mạch đến chùa Thiết Hạm.

Nói về Nguyên phi ở trong cung đã xếp xong thứ tự những bài đề vịnh vườn Đại Quan rồi. Chợt nghĩ đến phong cảnh trong vườn, sau lần ra chơi, chắc là Giả Chính bắt đóng khóa cẩn thận, không cho ai đi lại, như thế chẳng hóa phụ cái đẹp ấy lắm sao? Vả chăng đám chị em trong nhà đều là người biết đề vịnh cả, sao ta không bảo họ sang đấy, để đến nỗi người tài buồn tẻ, hoa liễu kém tươi! Lại nghĩ đến Bảo Ngọc không như các anh em khác, từ bé đến lớn vẫn ở luôn với đám chị em; nếu không cho sang đây, sẽ làm cho cậu ta buồn, mà Giả mẫu và Vương phu nhân cũng không được vui. Vậy nên cho Bảo Ngọc ở luôn đấy mới phải.

Nguyên phi liền sai thái giám là Hạ Trung đem một đạo dụ đến phủ Vinh truyền cho bọn Bảo Thoa vào ở trong vườn, không được đóng khóa như trước, Bảo Ngọc cũng được đến ở đấy đọc sách.

Giả Chính và Vương phu nhân nhận được dụ, đến trình Giả mẫu, rồi sai người vào trong vườn dọn dẹp sắp đặt giường ghế, treo rèm màn. Bảo Ngọc nghe tin, khôn xiết vui mừng. Đương lúc vòi vĩnh Giả mẫu, đòi cái nọ, đòi cái kia, thì có a hoàn đến nói: "Ông sai gọi cậu Bảo".

Bảo Ngọc sa sầm nét mặt, mất vui, ngồi ngẩn ra một lúc, rồi uốn éo níu chặt lấy Giả mẫu, không chịu đi.

Giả Mẫu an ủi:

- Của quí của bà này! Cháu cứ đi, đã có bà. Cha cháu không dám làm rầy rà cháu đâu. Vả cháu vừa làm được những bài thơ hay, nên chị cháu muốn cho cháu vào trong vườn ở. Cha cháu sợ

cháu vào trong ấy hay quấy rầy, nên gọi đến dặn bảo mấy câu đấy thôi. Hễ cha bảo câu gì, cháu cứ vâng lời ngay là xong.

Giả mẫu nói xong, gọi hai bà già đến dặn: "Đưa cậu Bảo sang, và chớ để ông làm cho cậu ấy sợ". Bà già vâng lời đi.

Bảo Ngọc chầm chậm bước đi, mãi mới đến nơi. Giả Chính đương ở buồng Vương phu nhân bàn tính công việc. Bọn Kim xuyến, Thái Vân, Thái Phượng, Tú Loan, Tú Phượng đương đứng ở dưới thềm, trông thấy Bảo Ngọc, đều nhoẻn miệng cười. Kim Xuyến nắm Bảo Ngọc lại khẽ bảo:

- Môi tôi vừa bôi nhiều sáp thơm và ngọt lắm, cậu có thích ăn không?

Thái Vân đẩy Kim Xuyến ra cười nói:

- Người ta đương ruột rối bời bời, mày còn trêu chọc mãi! Lúc này ông bà đang vui đấy, cậu đi vào đi.

Bảo Ngọc đẩy cửa vào. Giả Chính và Vương phu nhân ở cả trong buồng. Dì Triệu vén rèm, Bảo Ngọc vào, thấy Giả Chính và Vương phu nhân đương ngồi trên giường nói chuyện. Bọn Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân, Giả Hoàn đều ngồi ghế dưới. Thấy Bảo Ngọc vào, Thám Xuân, Tích Xuân và Giả Hoàn đều đứng dậy.

Giả Chính ngước mắt nhìn, thấy Bảo Ngọc dáng điệu thanh nhã, vẻ mặt tuấn tú, ngoảnh lại nhìn Giả Hoàn, thì diện mạo ươn hèn, đi đứng thô lỗ, khiến ông ta lại nhớ ngay đến Giả Châu. Nghĩ đến Vương phu nhân chỉ còn có một đứa con đẻ, yêu quí như ngọc, mà mình thì đầu đã hoa râm, bỗng lòng ghét Bảo Ngọc của ông ta đã bớt đi nhiều. Liền nói:

- Quí phi bảo mày suốt ngày đi chơi, không chịu học hành; nay bắt mày ở trong vườn đọc sách với các chị em. Mày phải cố học, nếu còn lêu lổng thì liệu hồn đấy!

Bảo Ngọc vâng lia lịa, Vương phu nhân dắt lại cho ngồi bên cạnh. Các chị em cũng đâu ngồi đấy. Vương phu nhân sờ cổ Bảo Ngọc hỏi:

- Những viên thuốc hôm nọ uống hết chưa?

- Còn một viên ạ.

- Ngày mai lại lấy mười viên nữa. Mỗi đêm trước khi đi ngủ, bảo Tập Nhân cho uống một viên.

- Vâng. Trước khi đi ngủ, Tập Nhân vẫn cho con uống.

Giả Chính hỏi:

- Tập Nhân là ai?

Vương phu nhân đáp:

- Là một a hoàn.

- A hoàn thì gọi tên gì không được. Đứa tai quái nào đã đặt cho nó cái tên ấy?

Vương phu nhân thấy Giả Chính không thích, liền giấu hộ Bảo Ngọc, nói:

- Đó là bà đặt cho nó đấy.

Giả Chính nói:

- Bà hiểu đâu những chữ ấy. Nhất định lại thằng Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc biết không giấu nổi, đứng dậy thưa:

- Vì thường đọc thơ, con nhớ có câu: Hoa khí tập nhân tri trú noãn(1). Nó là họ Hoa, nên tiện miệng con đặt cho cái tên ấy.

Vương phu nhân vội bảo Bảo Ngọc:

- Về đổi ngay cái tên ấy đi.

Và quay sang nói với Giả Chính:

- Ông cũng không nên để tâm về việc nhỏ này.

Giả Chính nói:

- Kể ra cũng chẳng hại gì, không cần phải đổi. Nhưng xem thế đủ biết nó không chăm lo việc chính, chỉ thích những lời văn trai lơ phù phiếm thôi.

Ông ta quát to một tiếng:

- Đồ súc sinh, sao không bước đi!

Vương phu nhân vội nói:

- Thôi về đi, có lẽ bà đương chờ con đấy.

Bảo Ngọc vâng lời, thong thả đi ra, nhìn Kim Xuyến lè lưỡi cười, rồi theo hai vú già chạy một mạch về nhà. Lúc này Tập Nhân đang dựa cửa, thấy Bảo Ngọc về được êm thấm, cười hỏi:

- Ông gọi cậu đến làm gì?

- Chẳng có việc gì cả. Ông sợ tôi vào ở đấy quấy rối, dặn bảo mấy câu thôi.

Nói xong Bảo Ngọc chạy sang bên Giả mẫu trình hết đầu đuôi. Khi ấy Đại Ngọc ở đấy, Bảo Ngọc liền hỏi:

- Cô thích ở chỗ nào?

Đại Ngọc đương tính toán việc ấy, thấy Bảo Ngọc hỏi, liền cười nói:

- Tôi thích ở quán Tiêu Tương. Ở đấy có mấy khóm trúc, quanh co một dãy bao lan, tĩnh mịch hơn chỗ khác.

Bảo Ngọc vỗ tay cười nói:

- Thực đúng ý tôi! Tôi cũng muốn cô ở đấy. Tôi ở viện Di Hồng. Hai chúng ta lại được gần nhau, và đều được yên lặng.

Hai người đương bàn định, thì Giả Chính sai người đến trình Giả mẫu:

- Đến hai mươi hai tháng hai này tốt ngày, xin cho các cậu các cô dọn vào ở trong vườn.

Trong mấy ngày ấy, người nhà chia nhau vào vườn dọn dẹp. Bảo Thoa ở Hành Vu uyển, Đại Ngọc ở quán Tiêu Tương, Nghênh Xuân ở lầu Xuyết Cẩm, Thám Xuân ở Thu Sảng trai, Tích Xuân ở hiên Lục Phong, Lý Hoàn ở thôn Đạo Hương, Bảo Ngọc ở viện Di Hồng. Mỗi nơi phái thêm hai bà già, bốn a hoàn. Ngoài bà vú và các người hầu cận, còn có nhiều người chuyên giữ việc dọn dẹp quét rửa. Đến ngày hai mươi hai, đâu đấy đều dọn sạch sẽ cả. Bấy giờ trong vườn phút đã hoa chào đai gấm, liễu đón gió thơm, không còn vắng vẻ như khi trước nữa.

Bảo Ngọc từ khi vào ở trong vườn, lòng đầy vui thích, chẳng mong gì khác nữa. Ngày nào cậu ta cũng chỉ cùng chị em và bọn a hoàn họp mặt một chỗ, hoặc đọc sách, hoặc viết lách, gẩy đàn, đánh cờ, học vẽ, làm thơ, thêu loan, trổ phượng, chọi cỏ, hái hoa, ngâm thơ, hát lẩy, đố chữ, đoán múi quả, tha hồ chơi bời thỏa thích. Bảo Ngọc có bốn bài tức cảnh bốn mùa, tuy không hay lắm, nhưng cũng tả được tình cảnh chân thực:

TỨC CẢNH ĐÊM XUÂN

Trướng ráng màn mây sắp sẵn rồi,
Ngõ ngoài tiếng ếch thoáng bên tai.
Gối vương hơi lạnh mưa ngoài cửa,
Mắt ngắm màu xuân, mộng gặp người.
Cây nến khóc ai giàn gụa mãi!
Bông hoa hờn khách ủ ê hoài!
A hoàn chẳng biết lười hay nũng?
Vẫn cứ ôm chăn, vẫn nói cười.

TỨC CẢNH ĐÊM HÈ

Thêu khuya ai mới ngủ say,
Trong lồng, anh vũ gọi ngay pha chè.
Gương xạ nguyệt rọi song the,
Đào vân ngào ngạt, hương chè vua ban.
Móc sen cốc ngọc đầy tràn,
Ngả nghiêng gió liễu bên giàn pha lê.
Trên đình phe phẩy quạt hè,
Lầu son trang điểm rèm che cuốn liền.

TỨC CẢNH ĐÊM THU

Trong Giáng Vân hiên vắng tiếng người,
Màn the nhấp nhánh bóng trăng trôi.
Hạc nồng giấc điệp trên rêu đá,
Quạ đẫm sương ngô cạnh giếng khơi.
Hầu đến giải chăn, đàn phượng múa,
Người về tựa cửa, cánh hoa rơi(2)
Quá say trằn trọc đêm còn khát,
Quạt nước pha trà hãy uống chơi.

TỨC CẢNH ĐÊM ĐÔNG

Mơ màng mai trúc trống ba rồi,
Đệm ấm chăn lồng vẫn tỉnh hoài.
Sân rợp bóng thông chim hạc đứng,
Oanh im giọng hát, tuyết hoa rơi.
Ai trùm áo thúy, hồn thơ lạnh,
Đây khoác da điêu, sức rượu lười.
Cô gái hầu trà xem đã thạo,
Lấy ngay tuyết mới thử pha chơi.

Thấy mấy bài thơ này là của một công tử mười hai mười ba tuổi ở phủ Vinh làm ra, những bọn xu phụ thế lợi lúc ấy tranh nhau biên chép truyền tụng khắp nơi. Những bạn trẻ lãng mạn, thích câu trai lơ khêu gợi, cũng viết vào quạt, hoặc đề lên tường, để thỉnh thoảng ngâm nga. Vì thế có nhiều người đến xin chữ, xin thơ, xin vẽ, xin đề, Bảo Ngọc thành ra đắc ý, ngày nào cũng bận về việc thù ứng. Không ngờ, tĩnh quá hóa động; một hôm, Bảo Ngọc thấy buồn rầu khó chịu, nhìn cái này không đẹp, cái kia không hay, ra vào lên xuống, chỉ thấy bực mình. Trong vườn, phần đông là bọn con gái đang còn tính nết ngây thơ, cười nói hồn nhiên, ăn ở đứng ngồi gặp đâu hay đấy, thì biết thế nào được tâm sự của Bảo Ngọc?

Bảo Ngọc khó chịu, không thích ở trong vườn, chỉ muốn ra ngoài phóng túng cho rộng cẳng, nhưng lại ngớ ngẩn, không nói ra được cái sở thích của mình. Dính Yên thấy thế, muốn bày trò vui, nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cái gì Bảo Ngọc cũng chơi chán rồi, khó có trò vui, chỉ còn một thứ là chưa trông thấy. Nó liền đi đến các hàng sách, tìm tòi những truyện như: Phi Yến, Hợp Đức, Võ Tắc Thiên, Dương Quý Phi và các truyện thần kỳ khác, mua mấy bộ đem về biếu Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc chưa được xem sách này bao giờ, quả nhiên thích lắm, như là bắt được của báu. Dính Yên lại dặn:

- Cậu không nên đem vào trong vườn, nếu để cho người ta trông thấy, thì tôi sẽ bị ăn đòn!

Nhưng Bảo Ngọc khi nào lại chịu nghe? Cứ tính quanh tính quẩn hai ba lần, rồi chọn những bộ nào lời văn hơi thanh nhã, để ở trên giường, chờ khi vắng người mới đem ra xem; còn những bộ tục quá thì giấu ở buồng sách bên ngoài.

Một hôm, vào trung tuần tháng ba. Cơm sáng xong, Bảo Ngọc đến ngồi trên hòn đá dưới cây đào, cạnh cầu Thấm Phương, giở cuốn Hội Chân ký(*) ra xem. Khi đến chương "Lạc hồng thành trận"(3) chợt cơn gió lướt qua, hoa đào trên cây rụng xuống hàng đấu đầy cả người, cả sách, cả trên mặt đất. Bảo Ngọc muốn rũ đi, nhưng lại sợ chân giẫm phải, đành hứng lấy hoa, đem thả xuống ao. Những cánh hoa ấy cứ lênh đênh nổi trên mặt nước, rồi qua đập Thấm Phương trôi đi.

Bảo Ngọc quay lại, thấy trên mặt đất vẫn còn nhiều cánh hoa. Đương lúc dùng dằng, chợt nghe đằng sau có người hỏi: "Anh ở đây làm gì thế?" Bảo Ngọc quay lại, thấy Đại Ngọc vai vác cái cuốc, đeo cái túi the, tay cầm cái chổi quét hoa. Bảo Ngọc cười nói:

- Tốt lắm. Bây giờ cô hãy đi quét hết những cánh hoa còn lại kia đem thả xuống nước. Tôi vừa thả xuống đấy nhiều lắm.

Đại Ngọc nói:

- Thả xuống nước không được đâu. Anh tưởng nước ở đây sạch à? Khi chảy đến những chỗ gần nhà người ta ở, thì nước chứa đủ hôi thối, vẫn làm hoa dơ bẩn. Ở gò đằng kia tôi đã đào một cái mả để chôn hoa. Nay ta quét hết, bỏ vào cái túi này, đem đến đấy chôn. Hoa lâu ngày hóa ra đất, như thế chẳng sạch hay sao?

Bảo Ngọc nghe vậy mừng lắm, cười:

- Để tôi bỏ sách xuống, cùng đi nhặt với cô.

Đại Ngọc hỏi:

- Sách gì đấy?

Bảo Ngọc vội giấu đi rồi nói:

- Chẳng qua những sách "Đại học, Trung dung" thôi.

- Anh còn giở trò ma quỉ giấu tôi à? Muốn tốt, anh đưa ngay cho tôi xem.

- Cho cô xem, tôi chẳng sợ gì. Nhưng xem xong, cô đừng kể lại cho ai biết. Truyện này văn viết hay lắm, nếu cô xem nó, thì quên cả ăn.

Nói xong đưa sách cho Đại Ngọc.

Đại Ngọc bỏ các đồ nhặt hoa xuống, cầm lấy sách, càng xem càng thích, chừng chưa ăn xong bữa cơm, đã xem hết cả mười sáu hồi. Thấy lời văn rung động, trong miệng nhường có mùi thơm, Đại Ngọc chăm chú đọc xong đứng ngẩn người ra, cố nhẩm cho nhớ.

Bảo Ngọc cười:

- Cô xem có hay không.

Đại Ngọc gật đầu cười:

- Xem thú thật!

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi là người nhiều sầu, nhiều bệnh, cô là trang nghiêng nước nghiêng thành.(5)

Đại Ngọc nghe thấy câu ấy, mặt và tai đỏ bừng lên, lập tức dựng ngược lông mày, như cau lại mà không phải là cau, trố hai con mắt, như trợn mà không phải là trợn. Má đào nổi giận, mặt phấn ngậm hờn, trỏ vào mặt Bảo Ngọc:

- Anh nói bậy muốn chết đấy! Dám đem những lời lẳng lơ suồng sã lăng nhăng để khinh nhờn tôi! Tôi về mách cậu mợ đấy.

Nói đến hai chữ "khinh nhờn", mặt Đại Ngọc đỏ ngầu lên, nguây nguẩy chạy đi ngay.

Bảo Ngọc vội đứng ngăn lại, nói:

- Xin cô hãy tha cho tôi lần này, nếu tôi có bụng khinh nhờn cô, sau này tôi ngã xuống ao, bị giải ăn thịt, hóa ra con rùa. Khi nào cô làm bà nhất phẩm phu nhân, già ốm về chầu Phật, tôi sẽ đến mộ đội bia cho cô suốt đời.

Câu ấy làm cho Đại Ngọc phì cười, dụi mắt nói:

- Hơi một tý đã sợ run lên. Thế mà anh hay nói bậy! Thôi chẳng qua Tốt mã mà đoảng, bề ngoài giáp bạc, cốt trong sáp vàng!(6)

Bảo Ngọc nghe vậy, cười nói:

- Cô nói gì đấy? Cô nói chuyện Tây sương đấy à? Tôi cũng đi mách đấy.

Đại Ngọc cười:

- Anh bảo anh liếc mắt qua cũng thuộc, có lẽ tôi không nhìn một cái được mười dòng ư?

Bảo Ngọc vừa cất sách đi, vừa cười nói:

- Thôi, đừng nói đến chuyện ấy nữa, chúng ta đi chôn hoa đi.

Rồi hai người cùng đi nhặt và chôn hoa. Vừa xong thì Tập Nhân chạy đến nói:

- Tôi tìm cậu khắp nơi, chẳng thấy đâu cả. Cậu mò đến đây làm gì thế? Ông Cả ở bên kia khó ở, các cô sang thăm cả rồi, cụ bảo tôi đi tìm cậu sang thăm. Cậu về thay quần áo ngay đi.

Bảo Ngọc liền cầm lấy sách, từ biệt Đại Ngọc, cùng Tập Nhân quay về.

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc đi rồi, các chị em lại không có ai ở đây, một mình thui thủi về buồng. Vừa đi đến góc tường viện Lê Hương, thì nghe ở trong nhà có tiếng sáo, tiếng hát trầm bổng dịu dàng. Đại Ngọc biết ngay là bọn mười hai con hát nhỏ đương tập diễn tuồng. Đại Ngọc không để ý nghe, nhưng cũng có hai câu lọt vào tai, rõ ràng không sót chữ nào:

Trước sao hồng tía đua chen,

Giờ sao giếng lấp tường nghiêng thế này!

Nghe xong, Đại Ngọc rất là thương cảm, đứng dừng lắng tai nghe, lại thấy hát:

Ngày xuân cảnh đẹp đã qua,

Niềm vui rộn rã ở nhà nào đây?

Đại Ngọc gật đầu khen ngợi, nghĩ bụng: "Thế ra trong vở hát cũng có nhiều câu văn hay, tiếc rằng người đời chỉ biết nghe, chưa chắc đã thưởng thức được những cái hay trong đó", chợt lại hối không nên nghĩ nhảm, bỏ nhỡ những khúc hát, Đại Ngọc lại lắng tai nghe nữa, thấy hát câu:

Chỉ vì nàng người đẹp như hoa,

Tuổi trôi như nước...(7)

Nghe cây này, tâm thần Đại Ngọc choáng váng; sau lại thấy những câu: Thương mình ở chốn thâm khuê... lại càng như say như dại, không đứng vững được, Đại Ngọc ngồi trên hòn đá ngẫm nghĩ ý vị tám chữ: Người đẹp như hoa, tuổi trôi như nước. Chợt nhớ đến cổ nhân có câu: Nước chảy hoa tàn khéo hững hờ, mà trong từ khúc này lại có câu: Nước chảy hoa trôi xuân đã hết, trên đời cõi tục... Vả lại trong Tây Sương ký lại có câu:

Hoa rơi dòng nước đỏ ngòm,

Muôn sầu vơ vẩn héo hon lòng này.

Bao nhiêu ý nghĩ dồn lại, làm Đại Ngọc đắn đo suy nghĩ, bất giác tâm thần ngơ ngẩn, nước mắt tràn quanh. Đương lúc phiền não, chưa tìm được cách khuây khỏa, bỗng có người đập một cái vào sau lưng:

Thật là:

Sớm phấn đêm thêu nào nghĩ đến;
Nhìn trăng hứng gió lại buồn thêm.

Chú thích

(1). Mùi thơm của hoa ngát xung quanh người, biết là ban ngày trời ấm.

(2). Nguyên văn câu này: Khi người tựa cửa quay về thì hoa tuyết rơi đầy.

(3). Tức truyện Tây sương, Nguyên Chẩn đời Đường làm ra.

(4). Hoa đỏ rụng thành từng trận.

(5). Chữ trong Tây sương ký.

(6). Câu này trích trong vở Mẫu đơn đình, Thang Hiển Tổ đời Minh soạn ra.

(7). Cũng chữ trong Tây sương ký.

<div class='story_end_note'></div>

o0o

Hồi Thứ Hai Mươi Bốn - Kim Cương Say Rượu, Tính Hào Hiệp Tiền Bạc Coi Khinh

Đại Ngọc đương lúc tình tứ triền miên, nghĩ ngợi vơ vẩn, chợt có người vỗ vào lưng nói:

- Cô ngồi đây một mình làm gì?

Đại Ngọc giật mình ngoảnh lại, nhìn thấy Hương Lăng. Đại Ngọc nói:

- Con quái này làm người ta giật mình! Mày ở đâu đến đây?

Hương Lăng cười hì hì nói:

- Tôi đi tìm cô tôi, chẳng thấy đâu cả. Chị Tử Quyên cũng đương tìm cô, và nói là mợ Liễn cho người đưa biếu chè. Chúng ta về thôi.

Hương Lăng nói xong dắt Đại Ngọc về quán Tiêu Tương, thấy có hai bình chè của Phượng Thư đưa sang. Đại Ngọc và Hương Lăng ngồi xuống nói chuyện, chẳng qua: Người này thêu đẹp người kia thêu khéo, cùng nhau đánh cờ, xem sách một lúc, rồi Hương Lăng ra về.

Uyên Ương đang ngồi ghé trên giường xem đường kim thêu của Tập Nhân. Thấy Bảo Ngọc về, Uyên Ương hỏi:

- Cậu đi đâu về thế? Cụ đương chờ, bảo cậu sang thăm ông Cả. Cậu về thay quần áo ngay đi!

Tập Nhân vào buồng lấy quần áo ra.

Bảo Ngọc ngồi ở mép giường, bỏ giày ra, đang chờ mang ủng đến, ngoảnh thấy Uyên Ương mặc áo lụa đỏ, vai khoác đoạn xanh, cổ quàng khăn nhiễu tía, dưới đi đôi bít tất màu da ngà, đôi giày thêu đỏ, đương cúi xuống xem bức thêu. Bảo Ngọc ghé mặt gần vào cổ Uyên Ương, ngửi thấy mùi thơm, liền giơ tay xoa, thấy da trắng mịn, chẳng kém gì Tập Nhân, liền chồm lại gần, có vẻ thèm thuồng cười nói:

- Cho tôi nếm một ít sáp ở môi chị!

Nói xong, Bảo Ngọc bám chặt vào người Uyên ương. Uyên Ương kêu ầm lên:

- Chị Tập Nhân ra đây mà xem! Chị ở liền với cậu ấy bao nhiêu lâu, chẳng biết khuyên ngăn, cứ để mãi thế này à?

Tập Nhân mang quần áo ra, nhìn Bảo Ngọc nói:

- Nay khuyên mai khuyên, tật nào vẫn chứng ấy. Cậu làm cái trò gì vậy? Cứ thế mãi tôi cũng khó lòng mà ở yên được.

Tập Nhân giục Bảo Ngọc thay quần áo, rồi cùng Uyên Ương ra đi. Sau khi chào Giả mẫu xong, Bảo Ngọc ra ngoài, người và ngựa đã sắp đủ cả. Bảo Ngọc đang lên ngựa, gặp Giả Liễn đi thăm bệnh trở về. Trông thấy, Bảo Ngọc xuống ngựa chạy lại. Hai người nói chuyện được mấy câu. Chợt có người đi đến bên nói: "Xin chào chú Bảo".

Bảo Ngọc thấy người ấy nét mặt dễ coi, người dong dỏng cao, chừng mười tám, mười chín tuổi, rất nho nhã lịch sự. Bảo Ngọc nhìn mặt quen quen, nhưng không biết con cái nhà ai, tên là gì. Giả Liễn cười nói:

- Sao chú đứng ngẩn ra thế? Không nhận được nó à? Nó là cháu Vân, con chị Năm ở bên cạnh đấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Phải rồi. Thế mà tôi quên mất.

Rồi hỏi:

- Mẹ cháu có được mạnh không? Nay cháu làm việc gì?

Giả Vân trỏ vào Giả Liễn nói:

- Cháu đi tìm chú Hai nói câu chuyện.

Bảo Ngọc cười :

- Bây giờ cháu đã hơn trước nhiều, trông giống như con của chú!

Giả Liễn cười nói:

- Khéo nói, không biết ngượng! Người ta hơn mình đến năm sáu tuổi, mà lại muốn nhận làm con?

Bảo Ngọc cười hỏi:

- Cháu bao nhiêu tuổi rồi?

Giả Vân nói:

- Cháu mười tám tuổi.

Giả Vân là người nhanh nhẹn láu lỉnh, nghe thấy Bảo Ngọc nói thế, liền cười nói:

- Tục ngữ nói đúng lắm, "ông còn ngồi lỏn trong nôi, cháu đã lụ khụ chống gậy". Cháu tuy nhiều tuổi, nhưng "núi cao không che nổi mặt trời". Từ khi cha cháu mất đi, cháu không có người trông nom. Nếu chú Bảo không cho cháu là hạng người ngu xuẩn, nhận cho làm con, thì thực phúc cho cháu lắm.

Giả Liễn cười nói:

- Chú nghe chưa? Nếu nhận nó là con thì không thể bỏ liều nó được đâu.

Nói xong, cười rồi bỏ đi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Ngày mai rỗi, cháu đến thăm chú, đừng có thậm thậm thụt thụt với bọn họ. Bây giờ chú bận. Ngày mai cháu cứ đến thư phòng, chúng ta sẽ nói chuyện nhiều. Rồi chú sẽ đưa cháu đi chơi

vườn.

Nói xong, lên ngựa sang nhà Giả Xá. Thấy Giả Xá chỉ cảm xoàng thôi, Bảo Ngọc nói lại lời hỏi thăm của Giả mẫu, sau mới đến lượt mình. Giả Xá đứng dậy cảm tạ lời Giả mẫu, rồi sai người: "đưa cháu Bảo vào ngồi chơi trong buồng bà".

Bảo Ngọc đi về phía sau, vào buồng trên. Hình phu nhân trông thấy, đứng dậy hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu, Bảo Ngọc chào hỏi xong. Hình phu nhân dắt lên bục ngồi, hỏi han mọi người, rồi sai pha nước. Đương uống nước, Giả Tôn chạy đến chào Bảo Ngọc. Hình phu nhân nói:

- Thằng khỉ kia chạy nhông đâu về thế! Vú bõ của mày chết cả rồi à! Sao không ai trông nom, để cho mày mặt mũi nhem nhuốc thế kia, xem có còn ra dáng con nhà gia thế thư hương nữa không?

Vừa lúc ấy hai chú cháu Giả Hoàn, Giả lan đến thăm. Hình phu nhân bảo hai người ngồi vào ghế. Giả Hoàn trông thấy Bảo Ngọc cùng ngồi trên nệm với Hình phu nhân, lại được Hình phu nhân vồn vã vỗ về đủ cách, trong bụng lấy làm khó chịu, ngồi một lúc, đưa mắt cho Giả Lan bảo về. Giả Lan phải nghe theo, cũng đứng dậy xin về.

Bảo Ngọc thấy chúng về, cũng muốn về một thể. Hình phu nhân nói:

- Cháu hãy ngồi lại đây, bác còn muốn nói chuyện với cháu.

Bảo Ngọc đành phải ngồi nán lại. Hình phu nhân ngoảnh lại bảo Giả Hoàn, Giả Lan:

- Các cháu về nói với mẹ các cháu rằng ta có lời hỏi thăm. Các cô các chị ở cả bên này, nhộn lắm, làm ta nhức cả đầu! Hôm nay ta không thể giữ các cháu ở lại ăn cơm được.

Bọn Giả Hoàn chào rồi đi ra.

Bảo Ngọc cười:

- Thế ra các chị em ở cả bên này? Sao cháu không thấy?

Hình phu nhân nói:

- Lúc nãy họ ngồi ở đây, vừa mới ra cả phía sau, không biết chừng họ đã vào nhà nào rồi.

- Lúc nãy bác bảo cần nói câu chuyện, vậy thì chuyện gì ạ?

- Có chuyện gì đâu, chỉ muốn bảo cháu ở lại ăn cơm với các chị em đấy thôi. Rồi bác sẽ cho cháu cái này mang về mà chơi.

Đương nói chuyện, đã đến bữa cơm chiều. Bọn chị em đều đến đấy cả. Bàn ghế, bát đĩa được bày ra. Mọi người cùng ngồi ăn. Ăn xong, Bảo Ngọc cáo từ Giả Xá, cùng bọn chị em về trình Giả mẫu và Vương phu nhân, rồi đâu về đấy.

Giả Vân, hôm ấy đến thăm Giả Liễn, nhân tiện hỏi xem đã có việc gì làm chưa? Giả Liễn nói:

- Hôm nọ có một việc, nhưng thím cháu cố xin cho cháu Cần. Thím cháu có hứa với ta: nay mai trong vườn có mấy chỗ cần trồng cây, trồng hoa. Khi nào khởi công, nhất định để cháu làm.

Giả Vân nghĩ một lúc, nói:

- Nếu thế, cháu đành chờ vậy. Nhưng xin chú đừng nói với thím là hôm nay cháu đến đây hỏi dò, khi nào việc tới nơi, cháu nói cũng chưa muộn.

Giả Liễn nói:

- Chú nói làm gì! Thì giờ đâu nói những chuyện hão ấy? Sáng sớm mai chú phải đi sang ấp Hưng, nội nhật sẽ về. Tối mai cháu hãy lại, chứ đến sớm chú không rỗi đâu.

Nói xong, hắn vào nhà trong mặc quần áo rồi đi.

Giả Vân ở phủ Vinh về, đi đường nảy ra một ý nghĩ, liền đến ngay nhà cậu là Bốc Thế Nhân. Bốc Thế Nhân có một cửa hiệu bán hương liệu(1). Khi ở hiệu về, Bốc trông thấy Giả Vân, liền hỏi:

- Cháu đến đây làm gì?

- Cháu có việc muốn đến nhờ cậu giúp cho. Xin cậu bán chịu cho cháu ít băng phiến, xạ hương, mỗi thứ bốn lạng, đến tháng tám cháu sẽ trả đủ số tiền.

Bốc Thế Nhân cười nhạt:

- Thôi cháu đừng nói chuyện mua chịu nữa! Độ trước có một anh buôn chung với ta, mua hàng cho bà con, chịu mấy lạng bạc đến nay vẫn chưa trả. Vì thế mọi người phải chia nhau mà bù, rồi giao ước với nhau: không ai được bán chịu cho bạn bè, nếu phạm điều này phải phạt hai mươi lạng. Vả chăng những thứ hàng này đang hiếm, cháu đem tiền mặt đi mua cũng khó mà tìm được, chỉ vác tiền đi vác tiền về thêm tốn công thôi. Đó là một việc. Hai là cháu chẳng có việc gì đáng cần đến, chẳng qua mua chịu về rồi làm phí phạm đi. Cháu cứ phàn nàn rằng: gặp cậu lúc nào là bị mắng lúc ấy, vì cháu còn trẻ tuổi, chưa biết điều hay lẽ phải. Cháu cũng nên nghĩ cách lập thân, kiếm tiền mà ăn mà mặc, thì cậu trông thấy mới vui lòng.

Giả Vân cười nói:

- Cậu nói đúng. Khi cha cháu chết, cháu hãy còn bé, chả hiểu gì cả; chỉ nghe mẹ cháu nói lại, là việc chôn cất cha cháu, đều nhờ cậu đứng ra lo liệu cả. Cậu cũng biết đấy, cháu chỉ còn có một mẫu ruộng và hai gian nhà, có phải tự tay cháu phung phá hết đâu? "Đàn bà dù giỏi dang đến đâu, nếu không có gạo cũng khó lòng thổi ra được cơm". Thế thì bây giờ cậu bảo cháu làm thế nào? Ấy là cháu đấy, chứ những đứa mặt dày mày dạn, cứ vài ba ngày lại đến vòi vĩnh cậu, nay ba thưng gạo, mai vài thưng đậu, thì cậu cũng đành chịu chứ biết làm sao.

Bốc Thế Nhân nói:

- Cháu ơi! Nếu cậu giàu có, thì còn nói gì? Cậu thường nói với mợ cháu, chỉ buồn là cháu không biết lo tính. Giá cháu biết nghĩ cách lập thân, cứ đến các nhà lớn trong họ, dầu không gặp được các ông trên, thì chịu khó nhũn nhặn niềm nở với những người quản gia, cũng dễ tìm được công việc. Hôm nọ cậu ra phố, gặp anh Tư ở phòng thứ ba, ngồi chễm chệ trên một cái xe sang trọng, đằng sau có bốn năm cỗ xe chở một bận bốn năm mươi ni cô, đạo cô ra ngoài miếu. Nếu anh ta không giỏi dang, làm gì lại được trông nom việc ấy.

Giả Vân thấy cậu nói lôi thôi khó chịu, liền đứng dậy xin về. Bốc Thế Nhân nói:

- Làm gì mà vội thế? Cháu ở lại ăn cơm đã.

Bà vợ ở trong nhà nghe vậy nói:

- Ông mới lẩm cẩm chứ! Vừa kêu hết gạo, đã phải mua cho nửa cân mì mà ăn, ông lại còn giả cách phong lưu! Ông giữ cháu ở lại để nhịn đói à?

Bốc Thế Nhân nói:

- Mua thêm nửa cân nữa cũng được.

Bà ta liền gọi con gái:

- Con Ngân đâu! Mày sang bên nhà bà Vương trước cửa hỏi xem có tiền thì vay mấy chục đồng, sáng mai sẽ trả.

Giả Vân vội gạt ngay: "Xin đừng làm phiền nữa". Rồi chạy đi mất hút!

Giả Vân ở nhà cậu ra, trong lòng buồn bực, vừa nghĩ vừa cắm đầu chạy, không ngờ chạm ngay phải một người say rượu. Người kia mắng: "Con mẹ mày! Mù à, dám đâm cả vào tao!"

Giả Vân sợ giật nảy người, định lánh đi, nhưng bị người kia nắm được, nhìn kỹ, té ra Nghê Nhị, ở liền ngay bên xóm.

Nghê Nhị là một kẻ vô lại, làm nghề cho vay lãi, cho tiền đầu ở trong sòng bạc, thích uống rượu và đánh nhau. Bấy giờ hắn đi đòi nợ về, đã say khướt rồi, không ngờ Giả Vân chạy đâm sầm vào. Hắn giơ tay chực đánh, Giả Vân kêu lên:

- Ông Hai ơi! Hãy dừng tay! Tôi trót lỡ chạm phải ông!

Nghê Nhị nghe tiếng quen quen, trừng mắt nhìn, biết là Giả Vân, vội buông tay ra. Hắn đi lảo đảo, cười nói:

- Thế ra cậu hai Giả đấy à? Cậu ở đâu về đấy?

- Không thể nói hết được, vừa rồi tự nhiên tôi vấp phải một việc rất khó chịu!

- Không cần! Có việc gì bất bình cậu cứ nói lên, tôi sẽ trả thù cho. Ở đây ba làng bảy xóm, bất chấp thằng nào, cứ chạm đến người hàng xóm láng giềng của "tay thần rượu" này thì phải biết, thân tan nhà nát ngay!

- Xin ông đừng vội nóng, để tôi nói đầu đuôi cho ông nghe.

Rồi hắn kể lại việc Bốc Thế Nhân. Nghê Nhị nghe xong, giận nói:

- Nếu không phải bà con của cậu, đây sẽ mắng cho một trận. Việc này làm người ta tức chết được! Nhưng thôi, cậu đừng buồn. Có mấy lạng bạc đây, nếu cần, cậu mang về mà tiêu. Có một điều, tôi với cậu là chỗ hàng xóm láng giềng với nhau, đã bao lâu nay, tôi có tiếng là người cho vay nợ lãi ở ngoài, mà cậu chưa hề hé mồm hỏi tôi lần nào; có lẽ cậu sợ mất danh giá, hay sợ lãi nặng không dám chơi với tôi chăng? Nếu sợ lãi nặng, thì tiền đây, tôi không cần một đồng lãi và cũng không bắt cậu viết văn tự nữa. Nếu cậu sợ mất danh giá thì thôi, tôi không cho vay nữa. Cậu đi đằng cậu, tôi đi đằng tôi.

Vừa nói hắn vừa mở gói bạc ở trong túi ra.

Giả Vân nghĩ bụng: "Nghê Nhị xưa nay tuy là đứa vô lại, nhưng biết giúp người nghèo khổ, cũng có chút lòng nghĩa hiệp. Nếu ta không nhận, lỡ hắn nóng lên, lại xảy chuyện không hay; chi bằng ta cứ nhận, rồi sẽ trả gấp đôi là được". Liền cười nói:

- Thưa ông! Ông thực là bực hào hiệp. Tôi vẫn định đến hỏi vay ông. Nhưng thấy ông chơi bời toàn là với những người có tai tiếng, còn hạng chúng tôi bất tài bất lực, chắc ông chả đếm xỉa gì. Dù có hỏi, ông cũng chả cho vay nào. Nay ông đã có bụng tốt, tôi không dám từ chối; về nhà, tôi sẽ làm văn tự đem đến nộp ông.

Nghê Nhị cười khanh khách:

- Cậu nói khéo thật, tôi chưa nghe thấy bao giờ. Đã là bạn thân với nhau, thì cho vay lấy lãi làm gì. Đã cho vay lấy lãi, thì còn gì là bạn thân nữa? Thôi đừng nên dài lời. Cậu đã có lòng nghĩ đến, thì đây, món tiền mười lăm lạng ba đồng cân, cậu cầm lấy mà tiêu. Nếu làm văn tự, thì xin trả lại tiền, đây cho người có tai tiếng vay vậy.

Giả Vân cầm tiền, nói:

- Sao ông vội nóng thế? Tôi xin nghe theo lời ông là được rồi.

- Thế mới phải chứ! Bây giờ trời tối rồi, tôi không mời cậu đi uống rượu nữa. Cậu về thôi. Tôi còn phải đi có chút việc. Nhân tiện nhờ cậu bảo người nhà tôi cứ đóng cửa đi ngủ. Đêm nay tôi không về. Nếu có việc gì, bảo con cháu gái sáng mai đến nhà lái ngựa Vương thọt chân tìm tôi.

Hắn vừa nói, vừa lảo đảo đi.

Giả Vân may gặp được việc này, sung sướng lắm, không ngờ Nghê Nhị đối với mình lại tốt đến thế. Nhưng sau lại nghĩ: "Nghê Nhị lúc say thì hào phóng. nhưng mai tỉnh rượu, nó lại sang bắt ta giả gấp đôi thì làm thế nào?" Rồi lại nghĩ: "Không cần, đợi việc kia xong, ta cũng có thể giả gấp đôi được". Hắn liền chạy đến hàng bạc cân lại, đúng mười lăm lạng ba tiền bốn phân hai ly, không sai một tý nào, trong bụng càng mừng.

Về đến nơi, Giả Vân sang báo tin ngay cho vợ Nghê Nhị biết, rồi mới vào nhà. Bà mẹ đương ngồi trên bục xe chỉ, hỏi: "Mày đi đâu suốt ngày thế?"

Giả Vân sợ mẹ giận, không dám kể lại chuyện Bốc Thế Nhân, chỉ nói:

- Con phải ở lại chờ chú Liễn bên phủ tây. Mẹ đã ăn cơm chưa?

Bà mẹ trả lời:

- Ăn rồi, có để phần con đấy.

Rồi bảo thằng bé con lấy cơm ra cho Giả Vân ăn. Bấy giờ trời mới tối thật, đã lên đèn.

Giả Vân ăn cơm xong, xếp dọn đi ngủ. Hôm sau hắn dậy rửa mặt, rồi ra cửa phía nam vào hàng hương mua băng phiến và xạ hương đem đến phủ Vinh. Dò biết Giả Liễn đi vắng, hắn lẻn vào cửa sau, đến trước nhà Giả Liễn, thấy mấy đứa hầu nhỏ đang quét sân. Chợt nghe tiếng vợ Chu Thụy ở trong nhà ra bảo: "Đừng quét vội, mợ sắp ra đấy".

Giả Vân vội đến cười hỏi:

- Mợ sắp đi đâu thế?

Vợ Chu Thụy nói:

- Cụ gọi, chắc hỏi việc may quần áo gì đó.

Họ đương nói chuyện thì một đám người đưa Phượng Thư ra. Giả Vân biết Phượng Thư ưa nịnh, liền khép nép kính cẩn chạy đến chào. Phượng Thư cứ việc đi, mắt không thèm nhìn, chỉ hỏi:

- Mẹ cháu có được khỏe không, sao không thấy sang chơi?

- Mẹ cháu nhớ thím luôn. Chỉ vì người không được khỏe, nên không sang được.

- Sao khéo nói dối thế. Nếu thím không nhắc, thì cháu cũng chẳng nhớ gì đến thím.

- Cháu không sợ trời đánh hay sao, mà đứng trước bề trên, dám bày chuyện nói dối? Ngay chiều hôm qua, mẹ cháu còn nhắc đến: thím người yếu lại nhiều việc, được cái là sáng suốt, sắp xếp công việc đâu vào đấy. Nếu không, chỉ sai một ly, chưa biết sẽ xảy ra bao nhiêu chuyện lôi thôi.

Phượng Thư nghe đến câu ấy, mặt vui hẳn lên, đứng dừng lại hỏi:

- Làm sao tự nhiên vắng thím mà mẹ con cháu lại giở chuyện ấy ra nói?

Giả Vân cười nói:

- Vì cháu có người bạn thân mở một cửa hàng bán hương liệu. Sau nó quyên chức thông phán, được bổ đi một nơi trong tỉnh Vân Nam. Nó mang cả gia quyến đi. Hiệu ấy đóng cửa, nó xếp dọn hết hàng hóa, cái gì đáng bán rẻ thì bán, cái gì đáng cho thì cho, thứ gì quý giá thì đem tặng bạn thân, nên cháu mới được một ít băng phiến và xạ hương. Cháu về bàn với mẹ cháu, nếu đem bán đi, không những không đủ vốn, cũng chả ai có tiền mua. Ngay nhà có tiền, cũng chỉ bỏ ra vài đồng là đã rụt tay rồi. Nhược bằng đưa cho ai, cũng chẳng ai đáng dùng, lại đành bán rẻ bán rúng, của mười được một thôi. Sực nhớ năm ngoái thím phải mang một bọc bạc tướng đi mua những thứ này; chưa nói năm nay trong cung Quí phi cần dùng đã đành mà đến tiết Đoan dương, nhất định phải đắt gấp mười, gấp trăm, vì thế cháu nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có đem biếu thím là đúng hơn hết.

Hắn vừa nói vừa đưa cái hộp gấm ra.

Phượng Thư đương sắm đồ tết, cần dùng các thứ hương, thấy vậy, vừa đắc ý, vừa mừng, liền bảo Phong Nhi: "Cháu Vân đã cho thì nhận lấy đem về đưa cho Bình Nhi". Rồi lại nói:

- Xem cháu cũng biết điều đấy, không trách chú cháu thường bảo cháu là người tốt, nói chuyện thẳng thắn, biết lời ăn lẽ ở.

Giả Vân thấy mình nói đã được đắt lời, lại rán hỏi thêm nữa:

- Thế ra chú cháu thường nhắc đến cháu?

Phượng Thư thấy hỏi, muốn hứa cho hắn làm một việc, sau lại nghĩ: "Nó mới đưa các thứ hương

đến, ta đã hứa cho việc làm ngay, sợ nó coi thường mình".

Vì vậy Phượng Thư chưa nhắc đến việc trồng cây trồng hoa vội, chỉ nói một vài câu chuyện suông, rồi sang bên Giả mẫu.

Giả Vân tất nhiên không tiện nhắc đến việc ấy, đành phải đi về. Nhân hôm trước Bảo Ngọc dặn đến đợi ở thư phòng, nên ăn cơm xong, hắn lại sang đấy ngay. Đến trước thư phòng Ỷ Tán Trai gặp Bồi Dính cùng Sừ Dược đánh cờ, đang cãi nhau vì tranh nhau con xe. Lại có bọn Dẫn Tuyền, Tảo Hoa, Khiêu Vân, Bạn Hạc, bốn năm a hoàn đương bắt chim sẻ trên nóc nhà. Giả Vân đứng đằng sau, giẫm chân một cái, nói:

- Thằng khỉ con, lại nghịch gì đấy. Tao đến đây.

Bọn a hoàn trông thấy Giả Vân, liền tản ra, mỗi người đi mỗi ngả.

Giả Vân vào ngồi trên một cái ghế trong thư phòng, hỏi:

- Chú Bảo có xuống đây không?

Bồi Dính nói:

- Hôm nay chưa xuống, cậu có việc gì, để tôi đi dò hộ xem.

Nói xong đi ra.

Giả Vân ở đấy xem tranh và đồ cổ, Một lúc lâu, không thấy Bồi Dính về, muốn tìm người hầu khác để hỏi, nhưng chúng đều đi chơi cả. Đương lúc ngồi buồn, nghe ngoài cửa sổ có tiếng thỏ thẻ: "Anh ơi!". Giả Vân nhìn ra, thấy một a hoàn độ mười lăm, mười sáu tuổi, vẻ người xinh xắn. Trông thấy Giả Vân, a hoàn ấy quay mình chực tránh. Vừa lúc Bồi Dính về, thấy nó đứng ở cửa, liền nói:

- May quá, đương tìm không được người nào vào trình.

Giả Vân thấy Bồi Dính, chạy ngay lại hỏi: "Thế nào?" Bồi Dính nói:

- Chờ lâu lắm cũng chẳng gặp người nào. May gặp cô này là người trong nhà cậu Bảo. - Nhân nói: - Nhờ cô vào báo, có cậu Hai bên kia sang chơi.

A hoàn nghe nói, biết là người trong họ, không lẩn tránh như trước nữa, cứ dán hai mắt nhìn chòng chọc vào mặt Giả Vân.

Giả Vân cười nói:

- Thôi đừng nói bên kia bên này nữa, cứ nói có Giả Vân là được rồi.

Một chốc a hoàn ra dáng đon đả nói:

- Cứ ý tôi, mời cậu hãy về, ngày mai sẽ đến. Tối hôm nay rỗi, tôi sẽ nói giúp.

Bồi Dính hỏi:

- Thế là thế nào?

A hoàn nói:

- Hôm nay cậu Bảo không nghỉ trưa, chắc bữa cơm chiều ăn sớm, rồi đi nghỉ ngay, không xuống thư phòng nữa đâu. Bảo cậu Hai chờ ở đây để nhịn đói à? Chi bằng cứ về, ngày mai cậu hãy đến là hơn. Ngay bây giờ có đưa tin vào, cậu ấy cũng chỉ ừ hử cho xong chuyện, không ăn thua đâu.

Giả Vân thấy a hoàn ấy nói năng rành rọt, dịu dàng, muốn biết tên, nhưng vì là người trong phòng Bảo Ngọc nên không tiện hỏi, chỉ nói:

- Cô ấy nói phải đấy, ngày mai tôi sẽ lại.

Nói xong đi ra.

Bồi Dính nói:

- Để tôi pha trà cậu xơi đã.

Giả Vân vừa đi vừa ngoảnh lại nói:

- Thôi không cần, tôi còn vội đi có việc.

Mồm nói, mắt hắn vẫn liếc nhìn a hoàn.

Hôm sau, Giả Vân lại đến, vừa gặp lúc Phượng Thư đi ra.Mới lên xe, Phượng Thư trông thấy Giả Vân liền bảo người gọi lại, và ở trong cửa xe nói ra:

- Cháu Vân, cháu lại cả gan giở trò ma mãnh trước mặt ta! Té ra cháu muốn xin việc, mới đem các thứ tới biếu ta. Hôm nọ chú cháu vừa mới mách ta, cháu muốn xin chú ấy một việc.

Giả Vân nói:

- Xin thím đừng nhắc đến việc cháu nhờ chú nữa. Cháu đương hối hận đây. Nếu biết thế này, lúc đầu cháu nhờ ngay thím, thì việc xong từ bao giờ rồi. Ai ngờ chú lại chẳng giúp cháu được việc gì.

Phượng Thư cười nói:

- Đằng ấy chẳng giúp được việc, nên hôm qua mới tìm đến ta chứ gì?

Giả Vân nói:

- Thím chẳng xét cho lòng thành của cháu. Cháu không bao giờ có ý ấy. Nếu có ý ấy thì hôm qua cháu đã chả đến cầu xin với thím. Nay thím biết rồi, cháu xin thôi không nhờ chú nữa. Cháu trông nhờ vào thím, xin thím thương cho!

Phượng Thư cười nhạt:

- Các cháu chỉ chọn công xa mà đi thôi. Nếu nói với ta sớm, dù việc to lớn thế nào, cũng chẳng để nhỡ nhàng đến tận bây giờ! Trong vườn này cần trồng cây trồng hoa, ta đương tìm người. Nói sớm thì việc cháu xong rồi.

Giả Vân cười:

- Nếu thế, sáng mai thím cho cháu đi làm ngay.

Một lúc sau Phượng Thư nói:

- Ta xem việc này không ăn thua gì đâu. Chờ đến tháng giêng sang năm, ta sẽ cho cháu thầu món dầu đèn, chẳng tốt hơn ư?

Giả Vân nói:

- Xin thím cứ cho cháu nhận việc này. Nếu làm được, thím lại giao cho cháu việc kia.

Phượng Thư cười nói:

- Cháu lại định "thả dây câu dài để bắt con cá lớn"(2) chứ gì? Nếu chú không nói hộ thì thím cũng thây kệ. Cơm xong, thím sẽ về ngay. Vào khoảng quá trưa, cháu đến lĩnh tiền. Ngày mai thì bắt đầu trồng hoa.

Nói xong lên xe đi.

Giả Vân mừng cuống lên, lại đến Ỷ Tán Trai tìm Bảo Ngọc. Nhưng từ sớm, Bảo Ngọc đã đi sang phủ Bắc Tĩnh vương rồi. Giả Vân ngồi chờ đến trưa. Khi nghe Phượng Thư về, hắn vội đến để viết giấy lĩnh đối bài. Đến nhà ngoài, nhờ người vào trình. Thái Minh ra mang phiếu lĩnh vào, ghi số tiền và ngày tháng, rồi mang cả phiếu và đối bài ra trao cho Giả Vân. Giả Vân cầm lấy xem, thấy được lĩnh hai trăm lạng bạc, mừng quá, chạy vụt ngay đến kho lĩnh, rồi về nhà nói với mẹ, mẹ con đều mừng rỡ hớn hở. Sáng hôm sau, canh năm Giả Vân đã đem tiền đến giả Nghê Nhị, rồi mang năm mươi lạng ra cửa Tây, đến nhà Phương Thung là thợ trồng hoa mua các thứ cây.

Hôm trước, Bảo Ngọc có hẹn Giả Vân đến chơi. Câu nói ấy chẳng qua là câu khách sáo của bọn con nhà phú quí, nói rồi quên ngay, khi nào còn để ý đến.

Chiều hôm ấy Bảo Ngọc ở phủ Bắc Tĩnh vương về, vào thăm Giả mẫu, Vương phu nhân, rồi về thay quần áo, định đi tắm. Lúc này Tập Nhân đang bận xe dây ở nhà Bảo Thoa; Thu Văn, Bích Ngân thì đi quảy nước; Đàn Vân thì về nhà mừng ngày sinh nhật mẹ; Xạ Nguyệt thì ốm nằm trong nhà, chỉ còn vài a hoàn ở đó sai vặt. Chúng chắc là không ai gọi đến, nên ra chơi đùa với nhau. Bấy giờ chỉ có một mình Bảo Ngọc ở nhà, muốn uống nước, gọi hai ba lần, mới thấy hai bà già đến. Bảo Ngọc trông thấy liền xua tay:

- Thôi, thôi, không cần nữa.

Bọn bà già đều phải lui ra.

Bảo Ngọc đi tìm lấy chén để rót nước. Chợt đằng sau có người nói: "Thưa cậu, không khéo bỏng tay, để tôi rót". Vừa nói nó vừa chạy đến cầm lấy chén. Bảo Ngọc giật mình hỏi:

- Cô ở đâu đến? Làm ta giật mình.

A hoàn ấy vừa cười vừa nói:

- Tôi ở nhà phía sau. Vừa mới ở cửa sau lên, cậu không nghe thấy tiếng chân đi à?

Bảo Ngọc vừa uống nước vừa ngắm nghía, thấy a hoàn ấy mặc bộ quần áo dung dúc, mái tóc

vén lên đen nhánh, gương mặt thon thon, thân hình óng ả, trông rất xinh xắn tươi tỉnh. Liền cười hỏi:

- Cô cũng là người trong nhà này à?

- Vâng.

- Người trong nhà sao ta lại không biết?

- Còn nhiều người cậu không biết, nào phải có một mình tôi! Xưa nay tôi không pha nước, không mang thứ nọ thứ kia, không làm một việc gì ở trước mặt cậu, thì cậu làm sao biết được?

- Tại sao cô lại không làm việc gì trước mặt ta?

- Chuyện ấy tôi cũng khó nói. Nay chỉ thưa cậu một việc: Hôm qua có cậu nào tên là cậu Vân đến thăm. Tôi đoán cậu bận, nên nhờ Bồi Dính bảo cậu ấy hôm nay đến, không ngờ cậu lại sang bên phủ Bắc chơi.

Đương nói thì Thu Văn và Bích Ngân cười khanh khách chạy đến. Hai người khiêng một thùng nước, tay vén quần áo, loạng choạng bước thấp bước cao. A hoàn này vội ra đỡ lấy. Thu Văn và Bích Ngân đang gắt nhau, người này kêu "mày làm ướt quần áo tao", người kia kêu "mày giẫm lên giày tao". Chợt trông thấy một người đến đỡ lấy nước, nhìn kỹ thì chính là Tiểu Hồng.

Hai người lấy làm lạ, bỏ thùng nước xuống, vội chạy vào trong nhà xem có ai nữa không, chỉ thấy có một mình Bảo Ngọc. Hai người đều khó chịu, nhưng còn phải sắp sửa đồ tắm. Chờ Bảo Ngọc cởi quần áo xong, hai người khép cửa lại rồi chạy sang buồng bên cạnh tìm Tiểu Hồng, hỏi: "Mày vừa ở trong nhà làm gì?"

Tiểu Hồng nói:

- Tôi có ở trong nhà đâu? Tôi đương đi tìm cái khăn lụa của tôi ở phía sau, không ngờ cậu Hai muốn uống nước, gọi các chị, chẳng có ai ở nhà. Tôi vừa mới lên rót nước thì các chị về.

Thu Văn vênh mặt nhổ toẹt một cái mắng:

- Đồ mặt dày! Lẽ ra mày phải đi khiêng nước, mày kêu bận, chúng tao phải đi thay, mày vớ lấy dịp may chực một bước nhảy tót lên cao hay sao? Mày cho chúng tao không bằng mày à? Lấy gương mà soi xem, cái mặt ấy đã đáng rót nước chưa?

Bích Ngân nói:

- Thôi ngày mai ta bảo nhau, bao nhiêu việc lấy chè, lấy nước, cùng các thứ, đừng ai động đến, cứ để cho một mình nó làm tất.

Thu Văn nói:

- Chi bằng chúng ta đi hết cả, cứ để cho một mình nó ở nhà này xem sao?

Hai người đương lời qua tiếng lại, thì có một bà già đến truyền lời của Phượng Thư:

- Ngày mai có người đem thợ đến trồng cây, trồng hoa, các cô phải cẩn thận, không được phơi quần áo bừa bãi. Chỗ núi đất đều che màn kín xung quanh, không ai được chạy lung tung.

Thu Văn liền hỏi:

- Không biết ngày mai ai đến trông nom đám thợ?

Bà già nói:

- Hình như là cậu Vân ở nhà phía sau.

Thu Văn và Bích Ngân không biết là ai, cứ hỏi lẫn nhau. Duy Tiểu Hồng biết rõ là người đã gặp ở thư phòng hôm trước.

Nguyên Tiểu Hồng họ Lâm, tên là Hồng Ngọc. Vì chữ "Ngọc" trùng với tên Bảo Ngọc và Đại Ngọc, nên đổi là Tiểu Hồng. Nhà ấy mấy đời làm đầy tớ trong phủ Vinh. Cha Hồng Ngọc hiện giữ việc thu quản ruộng đất nhà cửa các nơi. Hồng Ngọc năm nay mới mười sáu tuổi. Khi chia người đến vườn Đại Quan, Hồng Ngọc được đến ở viện Di Hồng, chỗ này rất thanh nhã và tĩnh mịch. Sau ngày các chị em vào ở trong vườn, thì viện Di Hồng lại là nhà ở của Bảo Ngọc.

Hồng Ngọc tuy là a hoàn chưa hiểu mấy việc đời, nhưng vì có đôi phần nhan sắc, nên cũng mơ tưởng được vươn mình lên cao, lúc nào cũng muốn khoe khoang trước mặt Bảo Ngọc. Nhưng bên cạnh Bảo Ngọc biết bao nhiêu người lanh lợi sắc sảo, nên khó có chỗ mà lọt vào được. Ngờ đâu hôm nay nó mới có dịp này, thì lại bị bọn Thu Văn mắng cho một trận nên thân, trong lòng nguội đi quá nửa. Đang lúc bực mình, chợt nghe bà già nói đến Giả Vân, tự nhiên lòng thấy nao nao, nó lủi thủi về buồng, âm thầm nghĩ ngợi, một mình trằn trọc bâng khuâng như mất vật gì, ngủ đi lúc nào không biết. Bỗng nghe tiếng gọi khe khẽ ngoài cửa sổ: "Hồng Ngọc! Khăn lụa của em ta nhặt được đây này". Hồng Ngọc vội chạy ra xem, thì chính là Giả Vân. Mặt liền đỏ bừng lên, có dáng bẽn lẽn, hỏi:

- Cậu Hai nhặt được khăn ấy ở đâu?

Giả Vân cười nói:

- Em lại đây, anh sẽ bảo.

Vừa nói vừa kéo lấy áo, Hồng Ngọc đỏ mặt quay mình chạy, vướng phải bực cửa, ngã lăn ra.

Chú thích

(1). Các chất thơm như bạch đàn, băng phiến, xạ hương, v.v..

(2). Ý nói tham muốn ăn to.

Hồi Thứ Hai Mươi Lăm - Mắc Phải Thuật Năm Con Quỷ, Chị Em Hóa Điên Rồ

Hồng Ngọc đương lúc tâm thần hoảng hốt, tình tứ triền miên, ngủ đi lúc nào không biết, chợt thấy Giả Vân nắm lấy, vội quay người chạy, vướng phải bực cửa, giật mình thức dậy, biết mình chiêm bao. Vì thế nghĩ quanh nghĩ quẩn, cả đêm không ngủ. Sáng hôm sau nó trở dậy, có mấy a hoàn đến rủ đi quét nhà cửa, múc nước rửa mặt. Hồng Ngọc không trang điểm gì, chỉ soi gương vén mái tóc qua loa, rửa tay xong thắt lưng rồi đi quét nhà.

Hôm trước Bảo Ngọc trông thấy Hồng Ngọc, đã để ý tới, muốn gọi thẳng đến để sai bảo, nhưng một là sợ bọn Tập Nhân hay ngờ vực, hai là chưa biết tính nết Hồng Ngọc thế nào, khá ra thì chớ, lỡ có làm sao phải trả về cũng khó coi, nên trong lòng hơi buồn. Sáng ngày trở dậy, Bảo Ngọc chẳng rửa ráy gì, cứ ngồi nghĩ vơ vẩn. Một chốc mở cửa sổ, ở trong màn the trông ra ngoài rõ mồn một, thấy bọn a hoàn đương quét sân, ai cũng đánh phấn tô son, cài trâm giắt hoa lịch sự lắm, chỉ thiếu có một cô hôm trước. Bảo Ngọc liền xỏ giày, ra ngoài, ra dáng đi ngắm hoa, ngửa mặt lên nhìn ngược nhìn xuôi, khắp một lượt.

Bỗng thấy ở góc hàng hiên phía nam có một người đương đứng tựa lan can, nhưng lại bị cành hải đường che khuất, trông không được rõ. Lại gần nhìn kỹ, thì chính là a hoàn hôm trước đương ngẩn người đứng đấy. Bảo Ngọc muốn đến tận nơi, lại sợ không tiện. Chợt thấy Bích Ngân lại mời đi rửa mặt, đành phải quay về.

Hồng Ngọc đương lúc đứng thẫn thơ, thấy Tập Nhân vẫy tay gọi, cũng phải chạy lên. Tập Nhân cười nói:

- Ống nhổ của nhà chưa nhặt nhạnh được, em đến chỗ cô Lâm mượn một cái.

Hồng Ngọc chạy ngay đến quán Tiêu Tương. Đi đến cầu Thúy Yên, ngẩng nhìn lên, thấy trên sườn núi đều che màn, biết ngày hôm nay có thợ đến trồng cây. Đằng xa, có một đám người đào đất. Giả Vân cũng đương ngồi trên hòn đá. Hồng Ngọc muốn đi qua đấy, nhưng lại sợ, đành len lén đến quán Tiêu Tương mượn ống nhổ, rồi lủi thủi về buồng nằm. Mọi người cho là cô ta mệt, chẳng ai để ý đến.

Hôm sau, ngày sinh nhật bà Vương Tử Đằng, có sai người đến mời Giả mẫu và Vương phu nhân sang dự tiệc. Thấy Giả mẫu không đi, Vương phu nhân cũng không đi. Tiết phu nhân, Phượng Thư, ba chị em Nghênh Xuân, Bảo Thoa và Bảo Ngọc đều sang cả, đến chiều mới về.

Vương phu nhân sang ngồi chơi nhà Tiết phu nhân, thấy Giả Hoàn đi học về, liền sai nó sao bản kinh Kim Cương chú(1). Giả Hoàn leo ngay lên giường Vương phu nhân, sai người thắp đèn, ngồi chễm chệ viết, trông ra dáng lắm. Nó lúc sai Thái Hà pha nước, lúc sai Ngọc Xuyến cắt hoa đèn, lúc sai Kim Xuyến che đèn cho khỏi chói. Bọn a hoàn xưa nay vẫn ghét nó, chẳng ai thèm bắt lời. Cbỉ có Thái Hà là chiều chuộng, đi pha nước cho nó uống. Nhân thấy Vương phu nhân đang nói chuyện, Thái Hà khẽ bảo nó: "Sao không biết thân biết phận, cứ làm cho người ta chán ghét".

Giả Hoàn nói:

- Cô đừng lòe tôi. Cô chỉ thích Bảo Ngọc thôi, không thèm nhìn đến tôi, tôi biết cả rồi.

Thái Hà nghiến răng lại, lấy ngón tay dí vào đầu Giả Hoàn một cái nói:

- Không còn tí lương tâm nào! Chó cắn cả Lã Động Tân(2), chẳng biết phân biệt hay dở gì cả.

Hai người đương nói thì Phượng Thư về trình Vương phu nhân. Vương phu nhân hỏi lẩn mẩn: Hôm nay có mấy vị khách đàn bà? Vở hát có hay không? Tiệc rượu bày biện thế nào? Một lúc Bảo Ngọc cũng đến; trông thấy Vương phu nhân, lễ phép nói mấy câu, rồi sai người bỏ khăn che đầu, cởi áo, tháo giày, lăn nhào vào lòng Vương phu nhân. Vương phu nhân lấy tay vỗ về. Bảo Ngọc giơ tay víu lấy cổ Vương phu nhân nũng nịu mấy câu. Vương phu nhân nói:

- Con tôi uống nhiều rượu rồi, mặt đỏ chín lên mà vẫn còn cứ nghịch. Lát nữa hơi rượu sẽ bốc lên đấy! Thôi con hãy đi nằm một lúc đi.

Nói xong sai người lấy gối đến.

Bảo Ngọc nằm sau Vương phu nhân, bảo Thái Hà vỗ lưng. Bảo Ngọc cười cợt, nhưng Thái Hà lờ đi, không để ý đến, cứ hai mắt nhìn chòng chọc vào Giả Hoàn. Bảo Ngọc liền kéo tay Thái Hà nói:

- Chị ơi! Chị để ý đến tôi một tí.

Thái Hà giật tay lại và nói:

- Hễ đùa nữa tôi kêu ầm lên đấy!

Những câu hai người cãi nhau, Giả Hoàn đều nghe rõ cả. Xưa nay hắn vẫn ghét Bảo Ngọc, nay thấy Bảo Ngọc trêu cợt Thái Hà, trong bụng tức quá không thể nhịn được. Tuy không nói ra nhưng hắn vẫn ngấm ngầm tìm kế hãm hại. Nhân tiện ngồi gần đó, hắn làm ra bộ nhỡ tay, hắt cả đĩa dầu đương cháy vào mặt Bảo Ngọc, Bảo Ngọc kêu lên một tiếng, cả nhà trong nhà ngoài giật mình đổ xô lại, cầm ba bốn cây đến đến soi, thấy mặt Bảo Ngọc đầy dầu. Vương phu nhân vừa giận vừa nóng, vội sai người lau mặt cho Bảo Ngọc, rồi mắng Giả Hoàn. Phượng Thư lật đật lên bục, chạy chữa cho Bảo Ngọc rồi nói:

- Thằng Ba là đồ cục súc. Tao đã bảo mày không đáng là bậc cao quý! Dì Triệu ngày thường cũng phải dạy bảo nó chứ!

Câu nói ấy nhắc cho Vương phu nhân nhớ ra, liền gọi dì Triệu đến mắng: "Đẻ ra những giống khốn nạn ấy mà không biết dạy! Đã mấy phen tao không thèm chấp, chúng bay đắc ý càng làm già!"

Dì Triệu ngày thường vẫn đem lòng ghen ghét, bực bội với Phượng Thư và Bảo Ngọc, nhưng không dám nói. Nay thấy Giả Hoàn gây chuyện, bị mắng một trận, đành nín thin thít, chạy lại thu xếp cho Bảo Ngọc. Bấy giờ thấy má bên trái Bảo Ngọc có một nết bỏng, may không vào mắt.

Vương phu nhân thấy thế đau ruột lắm, lại sợ Giả mẫu hỏi thì không biết nói ra sao. Cáu quá, Vương phu nhân lại mắng dì Triệu một trận nữa. Rồi yên ủi và lấy thuốc bôi lên má cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Đau chút ít thôi, không việc gì đâu. Ngày mai bà hỏi, cứ nói là con vô ý làm bỏng, thế là được.

Phượng Thư nói:

- Dầu nói là tự mình làm bỏng, bà cũng mắng người nhà không trông nom cẩn thận. Muốn gì thì gì, bà cũng nổi bực cho mà xem.

Vương phu nhân sai người đưa Bảo Ngọc về phòng. Bọn Tập Nhân thấy thế rối rít cả lên.

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc hôm ấy đi vắng cả ngày, trong bụng buồn buồn. Chiều đến, cho người sang hỏi hai ba lần, mới biết là Bảo Ngọc bị bỏng, liền sang tận nơi hỏi thăm. Thấy Bảo Ngọc đương soi gương, má bên trái lem luốc những thuốc, Đại Ngọc tưởng vết bỏng nguy hiểm, liền đứng nhích lại nhìn. Bảo Ngọc che má lại rồi xua tay bảo Đại Ngọc đi ra ngoài, vì biết Đại Ngọc xưa nay ưa sạch sẽ, nên không dám cho xem. Đại Ngọc cũng biết mình có tính ấy, Bảo Ngọc sợ bẩn không cho xem, liền cười nói:

- Tôi xem bỏng chỗ nào, làm gì mà phải giấu!

Rồi nghển cổ lên nhìn và hỏi Bảo Ngọc đau thế nào. Bảo Ngọc nói:

- Không đau lắm, chỉ chữa vài ngày là khỏi thôi.

Đại Ngọc ngồi một lúc, buồn rầu ra về.

Hôm sau Bảo Ngọc sang thăm Giả mẫu. Tuy đã nhận là tự mình vô ý làm bỏng, nhưng Giả mẫu vẫn cứ mắng những người hầu.

Ngày sau nữa, có Mã đạo bà là mẹ nuôi bán khoán của Bảo Ngọc đến chơi, trông thấy Bảo Ngọc bỏng, bà ta giật mình hỏi đầu đuôi, gật đầu thở dài rồi lấy tay vạch mấy vạch vào má Bảo Ngọc, mồm lẩm bẩm đọc mấy câu chú và nói: "Đó là tai bay vạ gió đấy thôi, thế nào cũng khỏi". Lại hỏi Giả mẫu:

- Lạy cụ, lạy đức Phật sống, người có biết đâu trong kinh Phật nói rất ghê gớm? Bao nhiêu con cháu nhà vương công, khanh tướng, khi mới đẻ ra, lũ ma xó đã lẩn quất bên mình, cứ sểnh ra là nó tìm cách trêu quấy. Có lúc vặn người, véo thịt, hoặc đương ăn làm cho rơi bát, đương đi đổ xô cho ngã. Vì thế nhiều người khó nuôi đến lớn được.

- Thế có phép nào cứu chữa được không?

- Cái ấy dễ thôi, chỉ làm nhiều điều từ thiện là được. Trong kinh Phật lại nói: phương tây có vị bồ tát Đại Quang Minh Phổ Chiếu, chuyên giữ việc soi xét ma quỷ lẩn quất, nếu thiện nam tín nữ thành tâm thờ cúng người, thì con cháu được bình yên lâu dài, không còn có tai vạ tà ma ám ảnh nữa.

- Không biết thờ cúng vị ấy bằng gì?

- Chẳng tốn kém gì mấy; ngoài việc đèn hương ra, mỗi ngày thêm độ mấy cân dầu thắp đèn đại hải. Đèn này tức là hiện thân của đức Phật ngày đêm không bao giờ tắt.

- Một ngày một đêm thắp hết độ bao nhiêu dầu? Ta sẽ cúng.

- Không cần nhiều, tùy chủ thành tâm cúng thế nào thì cúng. Nhà tôi cũng có mấy bà vương phi

mệnh phụ cúng lễ, như bà Nam An quận vương cúng một ngày bốn mươi tám cân dầu, một cân bấc đèn, để thắp một đèn đại hải to gần như cái vại; bà Cẩm Điền hầu cúng một ngày hai mươi bốn cân; còn mấy nhà nữa mỗi nhà hoặc năm cân, ba cân, một cân. Nhà nghèo dù tám lạng nửa cân tôi cũng vẫn thắp cho cả.

Giả mẫu gật đầu nghĩ ngợi. Mã đạo bà nói:

- Còn một việc nữa, nếu là cúng cho bố mẹ và bề trên, nhiều cũng chẳng sao; nhưng cụ cúng cho cậu Bảo, nhiều quá sợ cậu ấy gánh không nổi, lại hóa tổn phúc, không nên. Vì vậy chỉ cúng độ năm bảy cân là đủ.

- Nếu thế thì mỗi ngày ta cúng năm cân, hàng tháng đưa cả một lần.

- A dì đà Phật, từ bi đại bồ tát!

Giả mẫu lại dặn các người hầu:

- Từ giờ cậu Bảo Ngọc đi chơi đâu, sẽ đưa mấy quan tiền giao cho bọn theo hầu, hễ gặp những người tăng đạo nghèo khổ thì bố thí cho người ta.

Sau đấy Mã đạo bà đi thăm hỏi các phòng. Một chốc đến phòng dì Triệu. Chào nhau xong, dì Triệu sai a hoàn pha nước mời uống. Bấy giờ dì Triệu đương khâu giày. Mã đạo bà thấy trên giường có những mảnh lụa lặt vặt, liền nói:

- Tôi hiện không có gì làm mũi giày, bà dì cho mấy mảnh, màu gì cũng được.

Dì Triệu thở dài:

- Bà xem ở đây còn có mảnh nào ra hồn nữa. Nếu là của tốt, khi nào lại đến nơi tôi? Bà xem mảnh nào dùng được, chọn lấy vài mảnh mà dùng.

Mã đạo bà chọn lấy mấy mảnh đút vào tay áo.

Dì Triệu lại hỏi:

- Hôm nọ tôi có cho mang năm trăm đồng tiền đến cúng đức Dược Vương, bà đã cúng hộ chưa?

- Cúng rồi.

- A di đà Phật! Nếu tôi được rộng lưng một chút, thì đến cúng luôn, khốn nỗi lòng nhiều mà của ít.

- Bà cứ yên tâm, sau này cậu Hoàn lớn lên, được đi làm quan, lúc bấy giờ tha hồ mà cúng.

- Thôi, thôi, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Nay việc đã rõ rành rành: Mẹ con tôi thì bằng ai trong nhà này? Bảo Ngọc là đứa bé con, được cái mặt mũi sáng sủa, bộ dạng dễ thương, người trên yêu quý nó, thôi cũng đành vậy; tôi chỉ tức con mẹ chủ non nhà này!

Vừa nói dì Triệu vừa giơ hai ngón tay. Mã đạo bà biết ý, liền hỏi:

- Có phải mợ hai Liễn không?

Dì Triệu giật mình xua tay ngay, đứng dậy vén rèm ra xem thấy không có ai, mới quay vào bảo

đạo bà:

- Hễ nói đến con chủ non ấy là tôi không thể chịu được! Một phần gia tư nhà này, nó không chuyển về nhà cha mẹ nó, thì tôi không phải giống người!

Mã đạo bà nghe thấy thế, liền dò ý:

- Dễ tôi phải đợi bà nói mới rõ à? Chả lẽ cả nhà lại không ai biết hay sao? Thôi bà cứ mặc kệ người ta, đừng để ý đến, như thế lại xong.

Dì Triệu nói;

- Mẹ ơi! Chẳng mặc kệ thì làm gì được nó?

- Tôi nói câu này không phải là gây tai gây ác gì đâu: Chỉ tại các người không có gan, còn trách gì ai. Nếu công khai không làm hại nổi, thì tìm cách hại ngầm, lẽ nào lại chịu để đến bây giờ?

Dì Triệu nghe câu ấy có ngụ ý riêng, trong bụng mừng thầm, liền hỏi:

- Cách hại ngầm làm thế nào? Tôi vẫn định bụng thế, nhưng chưa tìm ra được người giỏi giang giúp cho đấy thôi. Xin bà bảo ban cho, xong việc tôi sẽ hậu tạ.

Mã đạo bà thấy đã ăn ý, lại tìm cách nói lảng:

- A di đà Phật, bà đừng hỏi tôi, tôi biết thế nào được việc ấy. Nói ra phải tội!

Dì Triệu nói:

- Bà cứ khéo đấn đo! Xưa nay bà là người hay cứu giúp kẻ khốn khó, có lẽ nào người ta đang tìm cách làm hại mẹ con tôi mà bà lại cứ giương mắt ngồi nhìn? Hay là bà bảo tôi không tạ được bà?

Đạo bà cười nói:

- Bà lầm rồi! Bảo tôi không nỡ ngồi nhìn mẹ con bà bị người ta ức hiếp thì được! Chứ tạ hay không thì tôi không nghĩ đến chuyện ấy đâu. Bà còn có cái gì đáng tạ nữa?

Dì Triệu nghe vậy, lòng đã nhẹ nhàng đôi chút, liền nói:

- Bà là người hiểu việc, sao lại còn nói lẩn thẩn thế? Nếu phép của bà mầu nhiệm, làm được cho hai đứa ấy chết đi, tài sản nhà này không về tay mẹ con tôi hay sao? Bấy giờ bà muốn gì mà chẳng được?

Mã đạo bà cúi đầu một lúc, rồi nói:

- Đến khi ấy công việc xong xuôi cả, không có bằng cớ gì, bà còn nghĩ gì đến tôi!

- Điều ấy có khó gì? Bây giờ tôi hãy đưa cho bà mấy lạng bạc, một ít quần áo và đồ trang sức, bà cầm lấy trước; tôi lại viết thêm một bức văn tự nợ, đến bấy giờ tôi sẽ theo đủ số tiền trả cho bà.

- Có thật thế không?

- Khi nào tôi nói dối.

Dì Triệu gọi bà già tin cẩn đến, ghé vào tai thì thầm mấy câu. Bà kia đi một lúc trở về, đem theo bức văn tự vay năm trăm lạng bạc. Dì Triệu điểm chỉ, rồi vào mở hòm lấy những đồ trang sức, tiền bạc riêng của mình đưa cho Mã đạo bà và nói:

- Bà hãy cầm trước cái món này về mua hương nến cúng dâng có được không?

Mã đạo bà thấy đống bạc trắng phau, lại có văn tự nợ, liền bất cần đen trắng, nhận lời ngay. Mụ quờ tay cầm lấy món tiền, rồi đến văn tự. Sau đó mụ rút trong người ra mười con quỷ cắt bằng giấy, mặt xanh nanh vàng, cùng hai hình nhân đưa cho dì Triệu, khẽ dặn:

- Viết tên tuổi hai người ấy vào hai hình nhân này và đặt năm con quỷ này ở đầu giường mỗi người là được. Tôi trở về làm phép sẽ có hiệu nghiệm. Bà phải hết sức cẩn thận, đừng sợ gì hết.

Chợt có a hoàn bên Vương phu nhân đến tìm: "Mã đạo bà có đấy không? Bà Hai đang đợi đấy". Hai người liền từ biệt nhau.

Từ khi Bảo Ngọc bị bỏng, không đi chơi đâu, Đại Ngọc cũng chỉ ở nhà chuyện trò với chị em. Một hôm ăn cơm xong, Đại Ngọc ngồi xem sách, thấy buồn thiu, liền đi thêu thùa với bọn Tử Quyên, cũng vẫn không thấy khoan khoái. Đại Ngọc tựa cửa nhìn ra ngoài, một lúc đủng đỉnh ra sân xem mấy cái măng mới mọc. Ra khỏi cửa, nhìn vào vườn, chẳng thấy một ai, chỉ trơ hoa nở đầu cành, chim kêu bên suối, liền rảo bước sang viện Di Hồng, thấy mấy a hoàn xách nước, đương đứng ở hiên xem chim họa mi tắm. Nghe thấy trong buồng có tiếng cười, Đại Ngọc bước vào, thì ra Lý Hoàn, Phượng Thư và Bảo Thoa đang ở đấy. Trông thấy Đại Ngọc vào, họ cười nói:

- Kìa! Chẳng lại thêm một người nữa đến kia!

Đại Ngọc cười hỏi:

- Hôm nay ai mời mà các người đến đông thế này?

Phượng Thư nói:

- Hôm nọ tôi cho mang hai bao chè sang biếu, cô đi đâu không có nhà?

Đại Ngọc nói:

- Thế mà tôi quên mất đấy, xin cảm ơn chị.

Phượng Thư nói:

- Uống có ngon không?

Bảo Ngọc đỡ lời ngay:

- Chẳng biết người khác uống thế nào, chứ tôi thì không thấy ngon gì.

Bảo Thoa nói:

- Chè ấy sắc không đẹp, nhưng vị cũng ngon đấy.

Phượng Thư nói:

- Đó là chè của nước Xiêm La đem cống, tôi uống cũng chẳng thấy ngon, không bằng chè của chúng ta thường dùng.

Đại Ngọc nói:

- Chẳng biết tì vị các người ra sao, còn tôi uống thì thấy ngon.

Bảo Ngọc nói:

- Cô cho là ngon thì mang cả chè ở bên tôi về mà uống.

Phượng Thư nói:

- Bên tôi cũng hãy còn nhiều.

Đại Ngọc nói:

- Có còn thật không, để tôi cho người sang lấy.

Phượng Thư nói:

- Không cần. Ngày mai tôi muốn nhờ cô một việc, tôi sẽ cho người mang sang một thể?

Đại Ngọc cười nói:

- Chị em nghe đấy, mới được một ít chè, mà chị ấy đã lại định sai phái rồi.

Phượng Thư cười nói:

- Mới nói nhờ một tý, cô đã giở chuyện chè với nước ra. Đã uống nước chè của nhà người ta, mà lại không chịu làm con dâu nhà người ta à?

Mọi người cười rộ lên. Đại Ngọc đỏ mặt quay đầu đi chỗ khác, không nói một câu. Lý Hoàn cười nói với Bảo Thoa:

- Câu khôi hài của thím Hai hay đấy.

Đại Ngọc nói:

- Khôi hài gì! Chẳng qua là những giọng lưỡi bần tiện làm cho người ta chối cả tai.

Nói xong nhổ toẹt một cái.

Phượng Thư cười nói:

- Khéo mơ hồ! Cô làm dâu nhà này không đáng hay sao?

Rồi trỏ vào Bảo Ngọc nói:

- Cô thử xem, con người không xứng đáng sao? Dòng họ không xứng đáng sao? Nề nếp và gia tư không xứng đáng sao? Có cái gì làm cô đáng xấu hổ nào?

Đại Ngọc đứng dậy chạy ra. Bảo Thoa gọi lại:

- Cô Tần đâm cuống rồi! Không trở lại à! Bỏ đi thì còn ra làm sao nữa.

Nói xong đứng dậy kéo Đại Ngọc lại.

Hai người vừa trở về đến cửa, gặp dì Triệu và dì Chu đến thăm Bảo Ngọc. Bảo Ngọc và mọi người đều đứng dậy mời ngồi, duy Thượng Thư vẫn cười đùa với Đại Ngọc không để ý đến.

Bảo Thoa đương muốn nói thêm, thì có a hoàn bên Vương phu nhân đến nói:

- Bà mợ sang chơi đấy, mời các mợ các cô về chào.

Lý Hoàn vội gọi Phượng Thư đi ra. Dì Triệu và dì Chu cũng ra. Bảo Ngọc nói:

- Tôi không thể đi được, xin chị em đừng để mợ sang đây. Cô Lâm hãy ngồi lại một tí, tôi có câu chuyện muốn nói.

Phượng Thư quay lại bảo Đại Ngọc:

- Có người đang muốn nói chuyện với cô đấy, hãy trở lại đã.

Rồi đẩy Đại Ngọc một cái và cùng Lý Hoàn cười đi ra.

Bảo Ngọc kéo tay áo Đại Ngọc lại, nhưng chỉ cười khì khì, muốn nói không nói ra được. Đại Ngọc đỏ bừng mặt lên, giật ra định chạy. Bỗng Bảo Ngọc kêu: "Trời ơi, nhức đầu lắm!"

Đại Ngọc nói:

- A di đà Phật! Đáng lắm!

Bảo Ngọc kêu to một tiếng: "Tôi chết mất". Rồi nhảy vọt lên cách mặt đất độ ba bốn thước, mồm nói lảm nhảm. Đại Ngọc và bọn a hoàn sợ quá, vội đi báo Vương phu nhân và Giả mẫu. Bấy giờ bà Vương Tử Đằng đương ở đấy, cũng chạy sang xem, Bảo Ngọc cầm dao, múa gậy, liều sống liều chết làm dậy trời dậy đất. Giả mẫu, Vương phu nhân thấy thế, run sợ cầm cập, cứ gọi: "Con tôi ơi", "máu mủ của tôi", "cháu ơi", và khóc ầm lên, làm kinh động cả mọi người. Giả Xá, Hình phu nhân, Giả Trân, Giả Chính, Giả Liễn, Giả Hoàn, Giả Dung, Giả Vân, Giả Bình, Tiết phu nhân, Tiết Bàn, vợ Chu Thụy cùng bọn vú bõ a hoàn từ trên chí dưới, cả nội lẫn ngoại, lũ lượt chạy vào vườn xem, bấy giờ tình hình thật là rối beng.

Đương lúc chưa ai biết định liệu ra sao, thì Phượng Thư lại tay cầm một con dao sáng loáng, xăm xăm chạy vào vườn, gặp gà chém gà, gặp chó chém chó, gặp người cũng trợn mặt lên chực chém, ai nấy đều sợ hết vía. Vợ Chu Thụy dẫn mấy người đàn bà lực lưỡng, can đảm, đến ôm chặt, giật lấy dao và đỡ về buồng. Bọn Bình Nhi, Phong Nhi kêu trời đất, khóc lóc ầm ĩ.

Giả Chính càng thêm bối rối, nhìn được phía này, bỏ mất phía kia. Mọi người càng hoang mang tợn. Duy có Tiết Bàn là bận rộn hơn cả: sợ mẹ bị người ta chen ngã, sợ Bảo Thoa bị người ta nhìn thấy, sợ Hương Lăng bị người ta trêu chòng. Vì hắn biết bọn Giả Trân vốn hay lẩn vào đám đàn bà con gái. Chợt liếc nhìn thấy Đại Ngọc phong nhã, dịu dàng, hắn đã say mê say mệt. Bấy giờ người nói nên tiễn ma, người nói nên phụ đồng, người nói nên mời Trương đạo sĩ đến trừ tà, mỗi người một phách, nhốn nháo suốt ngày, cầu cúng chạy chữa đủ vẻ cũng chẳng ăn thua gì. Trời dần xế chiều, bà Vương Tử Đằng cáo từ đi về.

Hôm sau, Vương Tử Đằng đến hỏi thăm. Tiếp đó bà con Tiểu Sử Hầu và anh em Hình phu nhân cùng họ hàng nội ngoại đều lại hỏi thăm; người đưa nước thải đến, người bảo đi mời tăng

đạo, người mách thầy mách thuốc. Phượng Thư và Bảo Ngọc càng ngày càng mê mẩn, nằm vật vã trên giường, người nóng như lửa, nói lảm nhảm chẳng biết tý gì. Đêm đến bọn vú bõ, a hoàn không ai dám lại gần, phải cáng lên nằm ở buồng trên của Vương phu nhân, rồi sai bọn Giả Vân cắt lượt nhau trông nom.

Giả mẫu, Vương phu nhân, Hình phu nhân và Tiết phu nhân không rời bước nào, cứ ngồi quanh đấy mà khóc.

Giả Chính, Giả Xá sợ Giả mẫu khóc lóc sinh ốm, vừa tốn công lại mất của. Cả nhà nhốn nháo không biết làm thế nào. Giả Xá đi các nơi tìm thầy chạy chữa. Thấy chẳng ăn thua gì, Giả Chính càng thêm buồn rầu, ngăn lại nói:

- Số chúng nó như thế cũng là mệnh trời, sức người không thể cưỡng được. Hai cháu mắc bệnh bất ngờ, tìm hết cách chữa rồi mà vẫn chưa khỏi, tưởng cũng là lòng trời như thế, nên để mặc chúng nó.

Giả Xá không nghe, vẫn cứ cuống lên.

Đến ngày thứ ba, Phượng Thư, Bảo Ngọc nằm trên giường, hơi thở yếu dần. Cả nhà lo rối lên, không còn tí hy vọng gì, vội vàng sắm sửa đồ làm ma. Giả mẫu, Vương phu nhân, Giả Liễn, Bình Nhi, Tập Nhân đều khóc lóc rũ rượi, chết đi đống lại. Chỉ có dì Triệu ngoài mặt giả cách lo buồn, nhưng trong bụng rất là thỏa thích.

Đến sáng ngày thứ tư, bọn Giả mẫu đang ngồi khóc lóc, bỗng thấy Bảo Ngọc trợn mắt lên nói:

- Từ giờ trở đi, ta không ở nhà này nữa. Thôi thu xếp mau để cho ta đi.

Giả mẫu nghe câu nói ấy, ruột đau như cắt. Dì Triệu ở bên cạnh khuyên:

- Xin cụ không nên thương xót quá, bệnh anh ấy không thể chữa được nữa rồi, chi bằng mặc quần áo tử tế cho anh ấy, để anh ấy được chóng giải thoát, đỡ phải chịu đau đớn; nếu cứ thương tiếc mãi, anh ấy đi không dứt, sống thoi sống thóp lúc nào, lại càng khổ lúc ấy.

Dì Triệu nói chưa dứt câu, Giả mẫu đã nhổ toẹt vào mặt mắng:

- Đốt mồm đốt miệng con gái già nói nhảm kia! Ai xui mày mở mồm mở miệng vậy? Thế nào là càng sống lúc nào càng khổ lúc ấy? Mày đã biết không chữa được à? Nó chết thì mày được cái gì? Mày đừng có chiêm bao! Nó mà chết thì tao phải bắt chúng mày đền mạng! Cũng chỉ vì ngày thường chúng bay xúi bẩy, ton hót, bắt nó học cho nhiều, viết cho lắm vào, làm nó sợ vỡ mật, hễ trông thấy cha nó là nó len lét như chuột thấy mèo. Thế không phải là vì lũ đàn bà ranh con chúng mày xúi bẩy hay sao? Bây giờ nó chết đi, chắc chúng bay hả lòng hả dạ lắm! Coi chừng đấy! Tao chẳng tha một đứa nào đâu!

Vừa khóc Giả mẫu vừa mắng luôn miệng.

Giả Chính ở bên cạnh, nghe thấy những câu ấy, càng thêm bối rối, liền đuổi dì Triệu đi, rồi liệu lời khuyên giải Giả mẫu. Chợt có người vào trình: "Đâ làm xong hai cỗ áo quan, mời ông ra xem". Giả mẫu nghe thấy, như dao cắt ruột, lại khóc lại mắng, rồi hỏi:

- Ai bảo chúng bay làm? Lôi ngay thằng làm áo quan ra đánh chết đi!

Đang lúc nhốn nháo, bỗng từ xa văng vẳng có tiếng mõ đưa lại, rồi nghe thấy đọc mấy câu:

- Nam mô giải oan giải kết bồ tát! Có ai đau ốm, cửa nhà không yên, bị ma ám, gặp điềm dữ, ta sẽ chữa cho.

Giả mẫu và Vương phu nhân nghe thấy, liền cho người ra phố tìm. Giả Chính không dám trái lời, nghĩ bụng: "Nhà mình cổng kín tường cao thế này, làm sao lại nghe được rõ những lời như vậy". Trong lòng lấy làm lạ, liền cho người mời vào. Khi tới nơi, mọi người nhìn thấy một nhà sư chốc đầu, một đạo sĩ khiễng chân. Hình dáng hòa thượng như sau:

Một cặp mày dài sống mũi cao,

Mắt trông như ngọc, sáng như sao.

Lang thang áo rách giày đan cỏ,

Người bẩn còn thêm nỗi chốc đầu.

Hình dáng đạo nhân như sau:

Một chân thấp lại một chân cao,

Nước bẩn bùn nhơ vướng cả vào,

Ướm hỏi nhà người đâu đấy nhỉ,

Non Bồng nước Nhược biết nơi nào?

Giả Chính liền sai người mời vào hỏi:

- Hai vị tu ở núi nào?

Nhà sư cười nói:

- Trưởng quan không cần hỏi nhiều, vì thấy trong quý phủ có người đau ốm, nên chúng tôi đến đây để chữa.

Giả Chính nói:

- Có hai cháu bị ma quấy, không biết người có phương thuốc tiên nào chữa khỏi được không?

Vị đạo nhân cười nói:

- Hiện nhà người có thứ hiếm lạ, còn cần gì thuốc tiên của chúng tôi!

Giả Chính nghe nói có ngụ ý, liền nhớ ra, nói:

- Con tôi khi mới đẻ, có ngậm một viên ngọc, trên mặt có khắc chữ "trừ được ma quỷ" nhưng xưa nay chưa thấy hiệu nghiệm gì cả.

Nhà sư nói:

- Trưởng quan không biết đấy thôi. Viên ngọc ấy rất thiêng, nhưng vì bị tiếng hát, sắc đẹp và tiền của làm mê muội đi, nên không thiêng nữa. Xin đem viên ngọc ấy ra đây, để tôi tụng niệm,

tự nhiên nó lại linh thiêng như cũ.

Giả Chính liền lấy viên ngọc ở trong cổ Bảo Ngọc ra, đưa cho hai người. Vị hòa thượng cầm lấy viên ngọc, đặt trên bàn tay, thở dài:

- Từ khi ở núi Thanh Ngạnh đến nav, thấm thoắt đã mười ba năm rồi! Đời người như bóng hồ qua cửa, đầy rẫy trần duyên, rồi cũng trong nháy mắt! Khá khen chỗ đáng quý của ngươi lúc bấy giờ:

Dọc đất ngang trời vẫn đứng đây,
Buồn vui nào bận chút lòng này.
Chỉ vì tôi luyện thành linh vật,
Đem đến cho đời chuyện dở hay!
Và đáng tiếc cuộc lăn lộn của người như ngày nay:
Ngọc sáng đem giây vết phấn son,
Buồn khuya mài miệt chuyện vuông tròn.
Thôi thôi tỉnh dây đừng mê nữa.
Nợ trả xong rồi cuộc cũng tan!

Đọc xong, nhà sư xoa viên ngọc một lúc, lại nói mấy câu điên rồ, rồi trả lại cho Giả Chính, nói:

- Viên ngọc này lại thiêng rồi, không nên coi thường nó, phải treo nó ở trên xà nhà, ngay chỗ giường nằm. Trừ người thân ra, đừng cho đàn bà con gái đến gần. Sau ba mươi ngày, bệnh cậu ấy thế nào cũng khỏi.

Giả Chính sai người pha nước mời và định tạ lễ, nhưng họ đã đi mất hút. Giả mẫu cho người chạy theo cũng không tìm thấy; đành cứ theo đúng lời dặn, đặt hai người vào buồng Vương phu nhân, rồi treo hòn ngọc lên xà nhà, Vương phu nhân ngồi canh, không cho ai qua lại. Đến tối, quả nhiên Phượng Thư và Bảo Ngọc dần dần tỉnh dậy và đã biết đói. Giả mẫu, Vương phu nhân như bắt được của báu, đi nấu cháo cho hai người ăn. Dần dần hai người tỉnh hẳn ra, ma quỷ biến đâu hết, cả nhà mới yên lòng. Đám chị em Lý Hoàn, Bảo thoa, Đại Ngọc, Bình Nhi, Tập Nhân ở ngoài lắng nghe rõ tin tức, thấy họ đã ăn được cháo, người đã tỉnh hẳn. Đại Ngọc liền niệm Phật ngay, Bảo Thoa ngoảnh lại nhìn lúc lâu, rồi phì cười. Mọi người không ai để ý. Tích Xuân hỏi:

- Chị Bảo cười gì thế?

Bảo Thoa nói:

- Tôi cười đức Phật Như Lai bận hơn người trần nhiều, nào là giảng kinh, nào là siêu độ chúng sinh; khi anh Bảo, chị Phượng ốm, đốt hương cầu khấn, lại phải trị bệnh trừ tà, đến nay mới khỏi. Rồi lại phải trông nom cả việc hôn nhân cho cô Lâm nữa. Chị bảo thế có bận không? Có đáng buồn cười không?

Đại Ngọc đỏ mặt lên, nói:

- Các chị đều không phải là người tốt, không chịu học những người tử tế, chỉ theo cái giọng lưỡi của kẻ bần tiện nào ấy! Chẳng biết lúc chết rồi sẽ ra sao.

Nói xong đẩy rèm đi ra.

Chú thích

(1). Những bài chú trong kinh Kim Cương của đạo Phật.

(2). Lã Động Tân, người đời Đường, tu ở núi Chung Nam, tương truyền là một vi tiên trong Bát tiên. Câu này ý nói không phân biệt người hay người dở.

Hồi Thứ Hai Mươi Sáu - Cầu Phong Yêu, Nói Lóng Đưa Tình Kín,

Sau ba mươi ngày tĩnh dưỡng, Bảo Ngọc không những người đã khỏe, mà vết thương trên mặt cũng khỏi hẳn, lại về ở vườn Đại Quan.

Gần đây, khi Bảo Ngọc ốm, Giả Vân đem người nhà đến trông nom, ngày đêm ở luôn đấy. Hồng Ngọc cùng bọn a hoàn cũng đến ở đấy trông nom Bảo Ngọc. Hai bên ngày ngày trông thấy nhau, lâu dần thành quen. Hồng Ngọc thấy Giả Vân tay cầm cái khăn lụa giống hệt khăn của mình đánh mất ngày trước, muốn hỏi nhưng sợ không tiện. Từ ngày hòa thượng và đạo sĩ đến, không cần nhiều đàn ông hầu nữ, Giả Vân lại đi trồng cây. Việc này Hồng Ngọc muốn bỏ khuây đi, nhưng không sao bỏ nổi, muốn hỏi lại sợ người ngờ vực. Đương lúc dùng dằng suy nghĩ, tâm trí bàng hoàng, bỗng nghe ngoài cửa sổ có người hỏi: "Chị Hồng có ở nhà không?"

Hồng Ngọc nghe hỏi, đứng trong cửa sổ trông ra, té ra Giai Huệ, một a hoàn nhỏ cùng ở trong nhà này, liền trả lời: "Có nhà, em vào đây".

Giai Huệ chạy vào, ngồi ngay lên giường, cười nói:

- Thực may quá! Em đang ở trong nhà rửa đồ đạc, thì cậu Bảo sai đưa chè sang cho cô Lâm, chị Hoa giao cho em mang đi. May gặp lúc cụ cũng sai người đưa tiền sang cho cô Lâm, và đang chia cho các chị bên ấy. Thấy em đến, cô Lâm bốc hai nắm cho em, không biết bao nhiêu, chị giữ hộ em.

Nó giở khăn lụa, đổ tiền ra. Hồng Ngọc đếm rành rọt số tiền, rồi cất đi.

Giai Huệ hỏi:

- Mấy hôm nay trong bụng chị thế nào? Cứ như ý em, chị nên về nhà ở vài ngày, mời thầy lang đến xem, uống vài thang thuốc thì khỏi đấy.

Hồng Ngọc nói:

- Em nói gì thế? Chị vẫn khỏe, về nhà làm gì?

- Em nghĩ ra rồi, cô Lâm thường ốm yếu, hay uống thuốc, chị nên xin thuốc của cô ấy mà uống cũng được.

- Em nói nhảm! Thuốc có phải là của uống bừa được đâu?

- Chị nghĩ như vậy không phải là cách lâu dài, cứ lười uống thuốc sau này sẽ nguy đấy!

- Sợ gì? Thà chết sớm đi cho rảnh.

- Đang yên lành sao lại nói những câu ấy?

- Em biết đâu tâm sự của chị!

Giai Huệ gật đầu nghĩ một lúc rồi nói:

- Chẳng trách được, chỗ này khó ở lắm. Hôm nọ cụ bảo, mấy ngày cậu Bảo ốm, người hầu đều vất vả cả. Bây giờ cậu ấy đã khỏi, đi lễ tạ các nơi rồi, nên thưởng tiền cho các người phục dịch. Như em còn bé, không được thưởng, cũng chẳng oán trách gì. Còn chị sao lại không được liệt vào hạng thưởng? Em chẳng phục tí nào. Như chị Tập Nhân dù được thưởng cả mười phần cũng đáng, chẳng nên tức bực làm gì. Nói thẳng ra, ai bì được với chị ấy? Chưa nói ngày thường chị ấy hết lòng phục dịch cậu Bảo, mà nếu chẳng phục dịch, cũng không bỏ được chị ấy. Đáng tức là bọn Tình Văn, Ỷ Hà lại được liệt vào hạng thưởng phần thứ nhất, chỉ vì chúng nó có vai có vế, nên mọi người đều tâng bốc chúng nó lên. Chị tính thế có đáng tức không?

- Việc gì mà phải tức. Tục ngữ nói "Rạp dù làm dài đến nghìn dặm, cũng không có tiệc nào là tiệc không tàn". Có ai ăn đời ở đời với nhau mãi đâu? Chẳng qua độ dăm ba năm, mỗi người đi mỗi ngả, còn ai nhìn ngó đến ai nữa?

Mấy câu này làm cho Giai Huệ lòng rất cảm động, mắt đỏ ngầu lên, nhưng vô cớ mà khóc cũng không tiện, nó đành phải gượng cười nói:

- Chị nói rất phải. Thế mà hôm nọ cậu Bảo còn bảo: nào là thu xếp buồng ở, nào là may quần áo mới, như là câu chuyện còn đầm ấm lâu dài hàng mấy trăm năm nữa!

Hồng Ngọc nghe xong cười nhạt, đương muốn nói nữa, thì một a hoàn chưa để tóc(1) chạy lại, tay cầm các mẩu hoa và hai tờ giấy, nói:

- Chị vẽ kiểu hoa này vào giấy giúp em.

Nói xong nó vứt cho Hồng Ngọc, rồi quay người chạy đi ngay. Hồng Ngọc gọi với, hỏi:

- Ai bảo mày mang đến đây? Chưa nói đã chạy! Ai nướng bánh chờ mày, mà mày vội vàng thế! Mày sợ bánh nguội đi chăng?

A hoàn nhỏ ở ngoài cửa sổ nói với một câu:

- Chị Ỷ Hà bảo mang đến cho chị đấy.

Nó lúng búng nói những gì rồi rảo cẳng chạy đi ngay.

Hồng Ngọc bực mình, ném mẩu hoa vào một chỗ, rồi mở ngăn kéo tìm bút. Tìm mãi, chỉ thấy toàn những bút cùn, liền nói:

- Có cái bút mới hôm trước vứt đâu mất rồi? Sao nghĩ mãi không ra? - Vừa nói, Hồng Ngọc vừa để ý ngẫm nghĩ, rồi cười nói: - Phải rồi, chiều hôm nọ Oanh Nhi mang về.

Rồi bảo Giai Huệ:

- Em đi lấy hộ chị nhé.

- Chị Hoa còn đương chờ em đi lấy cái hòm cho chị ấy, thôi chị đi mà lấy vậy.

- Chị ấy chờ em mà từ lúc nãy đến giờ em vẫn còn ngồi nói chuyện lau láu đấy à? Nếu chị không bảo em đi, làm gì có chuyện chị Hoa chờ em? Con ranh này hư lắm!

Nói xong, Hồng Ngọc đi ngay ra viện Di Hồng, đến thẳng phòng Bảo Thoa. Vừa đến cạnh đình

Thấm Phương, thấy vú Lý của Bảo Ngọc đi đến. Hồng Ngọc đứng lại cười nói:

- Vú Lý! Vú ở đâu đến đây? Sao lại đến chỗ này?

Vú Lý đứng lại vỗ tay nói:

- Này xem, bỗng dưng vô cớ lại vẩn vơ nghĩ đến cậu Vân, cậu "Vũ" nào đó, bắt tao phải đi tìm ngay. Ngày mai mà trên nhà biết, thì còn ra gì nữa?

Hồng Ngọc cười nói:

- Vậy vú cũng theo lời cậu ấy mà đi gọi người ta sao?

- Không theo lời thì làm thế nào?

- Nếu người ấy biết điều đừng đến là phải.

- Nó không phải là đứa ngốc, việc gì nó chẳng đến?

- Nếu người ấy đến thật, thì vú đừng nên cùng đi với người ta; để mặc một mình hắn ta lại đây xem sao!

- Tao đến bảo hắn thôi, chứ hơi đâu cùng đi với hắn! Tao về sai một đứa a hoàn nhỏ hay một bà già nào đưa hắn đến là đủ rồi.

Nói xong, chống gậy đi ngay.

Hồng Ngọc nghe nói đứng ngẩn ra một lúc, chạy vội đi lấy bút.

Một chốc, một a hoàn nhỏ chạy đến, trông thấy Hồng Ngọc đứng đấy, liền hỏi:

- Chị Lâm đứng đây làm gì thế?

Hồng Ngọc ngẩng lên, thấy a hoàn nhỏ tên là Trụy Nhi, liền hỏi:

- Mày đi đâu đấy?

- Tôi đưa cậu Vân đến đây.

Nói xong, nó chạy đi ngay.

Hồng Ngọc vừa mới đi đến trước cầu Phong Yêu, thấy Trụy Nhi dẫn Giả Vân đến. Giả Vân vừa đi vừa đưa mắt nhìn Hồng Ngọc. Hồng Ngọc giả làm bộ nói chuyện với Trụy Nhi, nhưng mắt vẫn liếc nhìn Giả Vân. Bốn mắt thình lình gặp nhau, Hồng Ngọc đỏ mặt lên, né mình vào một chỗ, rồi đi đến Hành Vu uyển.

Bấy giờ Giả Vân theo Trụy Nhi đi quanh co đến viện Di Hồng. Trụy Nhi vào trình trước, rồi mới dẫn Giả Vân vào. Giả Vân nhìn lên, thấy trong sân lơ thơ có mấy ngọn núi đá, trên trồng chuối, có hai con hạc đứng rỉa cánh ở dưới gốc cây thông. Trên thềm treo mấy cái lồng đẹp, trong có nhiều thứ chim lạ, xung quanh có năm gian nhà nhỏ, cánh cửa chạm các thứ hoa mới đẹp, trên treo một cái biển có bốn chữ lớn: "Di hồng khoái lục". Hắn nghĩ bụng: "Vì có bốn chữ này, thảo nào mới gọi là "viện Di Hồng". Đương nghĩ thì phía trong bức lụa che cửa sổ có tiếng cười nói: "Mời vào. Hai ba tháng nay ta quên bẵng cháu!" Giả Vân nghe đúng là tiếng Bảo Ngọc, vội vàng

chạy vào, ngẩng đầu nhìn thấy vàng ngọc, tranh ảnh chói lọi rực rỡ, nhưng không thấy Bảo Ngọc ở đâu. Ngoảnh lại thấy bên trái có một cái giá gương, một đôi a hoàn độ mười lăm, mười sáu tuổi ở đằng sau gương đi ra nói: "Mời cậu Hai vào ngồi chơi nhà trong".

Giả Vân vội vã đáp lời, mắt không dám nhìn thẳng, đến gần một cái tủ che bằng lụa biếc, có cái giường nhỏ vẽ sơn, trên giăng cái màn màu đỏ thêu hoa vàng. Bảo Ngọc mặc quần áo thường, chân đi giày, ngồi tựa trên giường xem sách. Thấy Giả Vân vào, Bảo Ngọc bỏ sách xuống cười đứng dậy. Giả Vân vội chạy lại hỏi thăm sức khỏe. Bảo Ngọc mời ngồi trên ghế, cười hỏi:

- Tháng trước gặp cháu, ta hẹn đến thư phòng chơi, nhưng bận việc luôn, thành ra quên mất.

Giả Vân cười nói:

- Thật là không may cho cháu, lại gặp lúc chú khó ở, bây giờ chú đã khỏe hẳn chưa?

- Khỏe lắm rồi. Chú nghe nói mấy hôm đó cháu cũng vất vả lắm!

- Phận sự cháu đáng phải vất vả, nay chú được khỏe, thực phúc cho cả nhà ta.

Một a hoàn bưng nước trà lại mời uống. Giả Vân mồm nói chuyện với Bảo Ngọc, mắt cứ lấm lét nhìn trộm a hoàn. Người này dáng dong dỏng cao, mặt trái xoan, mặc cái áo màu hồng nhạt, vai khoác khăn lụa xanh, quần nhiễu trắng. Chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Tập Nhân. Khi Bảo Ngọc ốm, Giả Vân đến ở đây phục dịch luôn mấy ngày, nên đã nhớ được một nửa tên những người ở trong nhà. Hắn cũng biết Tập Nhân được coi thân hơn so với tất cả những người hầu trong buồng Bảo Ngọc. Nay thấy chị ta pha trà đưa lên mời, lại có Bảo Ngọc ngồi bên cạnh, hắn liền đứng dậy cười nói:

- Sao chị lại pha nước cho tôi uống? Tôi đến nhà chú không phải là khách, để tôi rót lấy cũng được.

Bảo Ngọc nói:

- Cháu cứ ngồi yên đấy. Bọn a hoàn ở đây chỉ cốt có việc ấy thôi.

Giả Vân cười nói:

- Tuy chú nói thế, nhưng đối với các chị ở trong nhà chú đây, khi nào cháu dám vô lễ?

Nói xong hắn ngồi xuống uống nước.

Bảo Ngọc cùng Giả Vân nói mấy câu chuyện phiếm, nào con hát nhà ai hát hay, vườn hoa nhà ai đẹp, a hoàn nhà ai lịch sự, tiệc tùng nhà ai linh đình, nhà ai có của báu, nhà ai có vật lạ. Giả Vân chỉ lựa lời nói xuôi chiều mà thôi. Nói chuyện một lúc, thấy Bảo Ngọc có vẻ uể oải, hắn liền xin về. Bảo Ngọc giữ lại qua loa một tí rồi nói:

- Hôm nào rỗi cháu cứ đến chơi.

Rồi lại sai a hoàn là Trụy Nhi đưa ra.

Giả Vân đi ra khỏi viện Di Hồng, thấy xung quanh không có ai, liền đi thong thả, tiếng nhỏ tiếng to, hỏi chuyện Trụy Nhi:

- Em bao nhiêu tuổi? Tên họ là gì? Cha mẹ em làm gì? Em ở nhà chú Bảo được mấy năm rồi? Một tháng được bao nhiêu tiền lương? Trong nhà chú Bảo có tất cả bao nhiêu a hoàn?

Trụy Nhi cứ theo từng câu hỏi một trả lời. Giả Vân lại hỏi:

- Người vừa nói chuyện với em có phải là Tiểu Hồng không?

- Đúng tên chị ấy là Tiểu Hồng đấy. Cậu hỏi làm gì?

- Vừa rồi nghe chị ấy hỏi em chiếc khăn lụa nào đó. Ta có nhặt được một chiếc.

- Mấy lần chị ấy hỏi em có trông thấy chiếc khăn lụa không. Em không có hơi đâu mà nghĩ đến chuyện ấy. Hôm nay chị ấy lại hỏi, lại bảo em cố tìm được, chị ấy sẽ tạ ơn. Vừa rồi, chị ấy nói ở trước cửa Hành Vu Uyển, cậu cũng nghe thấy đấy. Không phải em nói dối cậu đâu. Cậu ơi, cậu đã nhặt được thì cho lại em, để xem chị ấy tạ ơn em thế nào.

Nguyên tháng trước Giả Vân đến đây trồng cây, có nhặt được chiếc khăn lụa, biết là người trong vườn này đánh rơi, nhưng không rõ của ai. Nay nghe Hồng Ngọc hỏi Trụy Nhi, Giả Vân biết là khăn của cô ta, trong lòng xiết bao mừng rỡ. Bây giờ lại thấy Trụy Nhi hỏi xin, Giả Vân nghĩ ngay một kế, liền rút cái khăn ở trong tay áo ra đưa cho Trụy Nhi và bảo:

- Tôi cho em, nếu em được tạ ơn thì không nên giấu tôi.

Trụy Nhi vâng lời, cầm lấy khăn, đưa Giả Vân ra, rồi về tìm Hồng Ngọc.

Sau khi tiễn Giả Vân về, Bảo Ngọc có vẻ mỏi mệt, lơ mơ nằm nghiêng trên giường. Tập Nhân chạy lại, ngồi bên cạnh giường, lay Bảo Ngọc nói:

- Lại chực ngủ đấy à? Nếu buồn, cậu đi ra ngoài chơi có hơn không?

Bảo Ngọc cầm lấy tay Tập Nhân cười nói:

- Tôi muốn đi chơi, nhưng không thể xa em được.

- Dậy đi thôi.

Tập Nhân vừa nói vừa kéo tay Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Đi chơi chỗ nào bây giờ? Buồn lắm!

- Cậu cứ đi ra ngoài chơi tự khắc vui, chứ cứ nghĩ những chuyện vụn vặt càng thêm buồn thôi.

Bảo Ngọc buồn rầu, đành phải nghe lời Tập Nhân, ra khỏi cửa phòng, đứng trên hành lang ngắm chim một lúc, rồi ra ngoài sân. Đến khe Thấm Phương, xem đàn cá vàng. Lại thấy sườn núi bên kia có hai con hươu nhỏ chạy rất nhanh, Bảo Ngọc không thể hiểu ra sao. Đương lúc thơ thẩn, thấy Giả Lan ở đằng sau, tay cầm cái cung nhỏ chạy đến. Trông thấy Bảo Ngọc, Giả Lan đứng lại, cười nói:

- Thế ra chú ở nhà, cháu cứ tưởng chú đi chơi rồi.

- Mày lại nghịch dại rồi. Tự nhiên vô cớ bắn nó làm gì?

- Hôm nay cháu không học, ngồi rỗi biết làm gì? Vì thế cháu tập bắn cung.

- Coi chừng đấy, có ngã gãy răng, đến lúc ấy mới kinh.

Bảo Ngọc nói xong, luôn chân đi đến trước cửa một ngôi nhà, thấy đuôi phượng ve vẩy, sáo rồng vi vu(2). Ngước mắt nhìn lên, đó là quán Tiêu Tương. Tiện bước chạy vào, trông thấy rèm tương rủ xuống, tiếng người vắng tanh. Đến trước cửa sổ, thấy ở trong màn the thoảng ra một mùi hương êm dịu. Bảo Ngọc ghé mắt sát vào cửa sổ nhìn, nghe tiếng thở dài khe khẽ và hát câu: Suốt ngày mê mẩn bồi hồi, tình riêng chán ngắt...(3). Bảo Ngọc nghe xong, tự nhiên trong lòng rạo rực, nhìn kỹ thì Đại Ngọc đương nằm ngả lưng trên giường. Bảo Ngọc ở ngoài cửa sổ cười nói:

- Sao lại hát câu ấy?

Rồi vén rèm đi vào.

Đại Ngọc biết mình vô ý, tự nhiên mặt đỏ bừng lên, liền lấy tay áo che, rồi quay vào phía trong giả cách ngủ. Bảo Ngọc đến định lay gọi Đại Ngọc, thấy bà vú và hai bà già chạy đến nói:

- Cô tôi đương ngủ, chốc nữa tỉnh dậy cậu hãy đến.

Vừa nói xong thì Đại Ngọc quay mình lại ngồi dậy cười nói:

- Nào ai ngủ?

Bọn bà già thấy Đại Ngọc dậy, cười nói:

- Thế mà chúng tôi tưởng cô đã ngủ rồi.

Và gọi Tử Quyên:

- Cô dậy rồi, đi lên hầu.

Đại Ngọc ngồi trên giường, giơ tay sửa lại tóc, rồi cười hỏi Bảo Ngọc:

- Người ta đương ngủ, anh đến đây làm gì?

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc mắt hơi lim dim, mặt hơi đỏ, tâm thần tự nhiên xiêu xiêu, ngồi ngả trên cái ghế tựa cười nói:

- Vừa rồi cô nói gì thế?

- Tôi có nói gì đâu?

- Tôi lại cho cô một cái "búng"(4) bây giờ! Tôi nghe hết cả rồi.

Hai người đương nói chuyện thì Tử Quyên đến, Bảo Ngọc cười nói:

- Mang thứ trà ngon của nhà chị ra đây pha cho tôi uống.

Tử Quyên nói:

- Nhà chúng tôi đây làm gì có trà ngon, muốn uống trà ngon thì chờ chị Tập Nhân đến.

Đại Ngọc nói:

- Mặc kệ anh ấy, em hãy đi múc nước cho tôi đã.

Tử Quyên nói:

- Cậu ấy là khách, nên pha nước cho cậu ấy uống trước đã rồi hãy đi múc nước.

Nói xong đi pha nước, Bảo Ngọc cười nói:

- Chị a hoàn này tốt đấy! "Nếu tôi được cùng tiểu thư đa tình sum vầy phượng loan, quyết chẳng để chị trải nện quạt màn"(5).

Đại Ngọc nổi ngay cơn giận lên, cúi gằm mặt xuống hỏi:

- Anh Hai, anh nói gì thế?

- Tôi có nói gì đâu!

Đại Ngọc liền khóc nói:

- Bây giờ anh lại giở trò, đi ra ngoài học những câu đầu đường xó chợ, rồi đem về lặp lại cho tôi nghe. Anh xem những tiểu thuyết nhảm nhí, rồi đem tôi ra làm trò cười. Tôi là một cái đồ chơi giải buồn cho các người à!

Vừa khóc vừa nhảy xuống giường, chực chạy ra ngoài.

Bảo Ngọc sợ quá, vội cản lại nói:

- Em ơi, anh lỡ lời đáng chết, xin em đừng mách ai. Nếu anh còn dám nói câu ấy nữa, mồm sẽ lên đinh râu và sẽ thối lưỡi.

Giữa lúc ấy, Tập Nhân chạy đến nói:

- Ông gọi cậu đấy, về mặc quần áo ngay đi.

Bảo Ngọc nghe nói, như sét đánh bên tai, không nghĩ gì đến việc khác nữa, cắm đầu cắm cổ chạy về thay quần áo.

Ra khỏi vườn, thấy Bồi Dính chực ở cửa ngoài, Bảo Ngọc hỏi:

- Ông gọi tao có việc gì, mày có biết không?

Bồi Dính nói:

- Cậu đi mau lên, đến đó sẽ biết.

Vừa nói vừa giục Bảo Ngọc.

Đi qua buồng khách, trong bụng Bảo Ngọc vẫn nghi ngờ, bỗng nghe thấy bên góc tường có tiếng cười khanh khách, ngoảnh lại thấy Tiết Bàn vỗ tay nhảy xổ lại cười nói:

- Nếu không nói là dượng gọi thì khi nào anh lại chịu ra ngay.

Bồi Dính cũng cười, rồi quì xuống. Bảo Ngọc đứng ngẩn người một lúc, mới biết là Tiết Bàn đánh lừa mình. Tiết Bàn vội vái chào nhận lỗi và nói:

- Xin đừng quở phạt thằng bé này. Việc này là do tôi nhờ nó đi đấy.

Bảo Ngọc đành chịu, không biết làm thế nào, chỉ cười hỏi:

- Anh đánh lừa tôi cũng được, nhưng việc gì phải mượn tiếng cha tôi? Tôi sẽ đến mách dì, để người xử cho việc này, liệu có nên không?

Tiết Bàn vội nói:

- Vì tôi muốn anh đến mau, nên quên hẳn những câu kiêng kỵ, sau này anh muốn đánh lừa tôi, cũng lại mượn tiếng cha tôi, thế là xong chuyện.

- Ối chà, nói câu ấy lại càng đáng chết nữa!

Rồi Bảo Ngọc quay sang Bồi Dính bảo:

- Giống phản chủ này còn quì mãi làm gì đây?

Bồi Dính vội đứng dậy lạy tạ.

Tiết Bàn nói;

- Nếu không phải việc cần, tôi không dám làm phiền anh như thế. Chỉ vì ngày mai, mồng ba tháng năm, là ngày sinh của tôi, không biết lão Trình Nhật Hưng ở hàng bán đồ cổ tìm đâu được những ngó sen tươi vừa to vừa dài, lại trắng muốt; những quả dưa hấu rất to; một con cá tươi rất dài và con lợn Xiêm đã được xông hương cây bách là của nước Xiêm La đem đến cống(6). Anh xem, bốn thứ này đã dễ tìm đâu cho ra? Cá và lợn tuy là món quí, chỉ khó tìm thôi, còn ngó sen và dưa hấu, không biết họ làm thế nào mà có được! Trước hết tôi đem dâng mẹ tôi, rồi cho đem biếu bà và dì, bác. Còn để lại một ít, nếu tôi ăn một mình sợ tổn phúc. Nghĩ đi nghĩ lại, ngoài tôi ra chỉ có anh là đáng ăn thôi. Vì thế, tôi đặc biệt đến mời anh. May sao lại có một phường hát mới đến, chúng ta cùng chơi vui một hôm, anh nghĩ thế nào?

Hai người vừa nói vừa đi vào thư phòng, thấy bọn Thiềm Quang, Trình Nhật Hưng, Hồ Tư Lai, Đan Sính Nhân và phường hát đều đã ở đấy rồi. Thấy Bảo Ngọc vào, mọi người đứng dậy chào hỏi một lượt. Uống nước trà xong, Tiết Bàn sai bày tiệc rượu. Bọn hầu trai vội vàng đi bày tiệc rồi mọi người vào ngồi.

Bảo Ngọc trông thấy dưa hấu và ngó sen đều là của lạ, cười nói với Tiết Bàn:

- Tôi chưa có gì mừng anh mà lại đến quấy thế à?

- Thế ngày mai anh định mang thứ gì đến mừng?

- Tôi chẳng mang cái gì cả. Nói đến tiền bạc hay đồ ăn đồ mặc, thì toàn không phải là của tôi. Chỉ có một tờ giấy viết chữ hay là một bức vẽ mới đúng là của tôi đáng đem đến mừng.

- Anh nói đến bức vẽ, tôi lại nhớ tới hôm nọ ở một nhà kia, có bức vẽ xuân cung rất đẹp, trên có viết nhiều chữ, nhưng tôi không xem kỹ, chỉ thấy chỗ lạc khoản hình như chữ canh hoàng gì ấy, trông đẹp quá chừng.

Bảo Ngọc nghe xong, trong bụng ngờ ngợ, liền nói:

- Những bức vẽ xưa nay tôi đều đã được xem qua, chẳng có nhà danh họa nào tên là Canh Hoàng cả.

Nghĩ một lúc, phì cười lên, sai người lấy bút viết hai chữ vào lòng bàn tay rồi hỏi Tiết Bàn:

- Anh chắc hai chữ ấy là canh hoàng đấy chứ?

- Sao lại không chắc?

Bảo Ngọc xòe bàn tay ra cho hắn xem và nói:

- Có phải hai chữ này không? Thực ra hai chữ này không khác chữ canh hoàng là mấy.

Mọi người xem thì ra hai chữ Đường Dần(7), đều cười nói:

- Chắc là hai chữ này rồi, lúc đó cậu Tiết có lẽ mắt hoa nên không thấy rõ, cũng chưa biết chừng.

Tiết Bàn nghĩ thấy cụt hứng, cười nói:

- Nào ai biết nó là "đường" hay là "kẹo".

Đương nói chuyện thì đứa hầu nhỏ vào trình: "Cậu Phùng lại chơi". Bảo Ngọc biết ngay là Phùng Tử Anh, con quan Thần Vũ tướng quân Phùng Đường. Bọn Tiết Bàn bảo mời vào. Nói chưa dứt lời, đã thấy Phùng Tử Anh tươi cười bước vào. Mọi người vội đứng dậy mời ngồi. Phùng Tử Anh nói:

- Tốt lắm! Chả cần phải đi đâu nữa, cứ ở nhà vui thú với nhau là được.

Bảo Ngọc, Tiết Bàn đều cười, nói:

- Lâu lắm không gặp được anh. Bác nhà có được mạnh khỏe không?

Tử Anh đáp:

- Cha tôi vẫn khỏe mạnh, chỉ có mẹ tôi gần đây bị phong hàn, có nhọc vài hôm.

Tiết Bàn thấy trên mặt Tử Anh có vết thương hơi tím, cười hỏi:

- Lại đánh nhau với ai mà có vết thương trên mặt?

Phùng Tử Anh cười nói:

- Từ khi đánh con ông đô úy họ Cừu bị thương, tôi đã hối hận và nhớ mãi việc ấy, không dám nóng nẩy, thì còn đánh nhau với ai? Vết thương ở trên mặt là tại hôm nọ tôi đi săn ở núi Thiết Võng, bị con chim ưng đập cánh trúng đấy.

Bảo Ngọc hỏi:

- Bao giờ thế?

- Đi từ hôm hai mươi tám tháng ba đến hôm qua mới về.

- Thảo nào hôm mồng ba mồng tư vừa rồi tôi đến dự tiệc nhà anh Thẩm không thấy anh. Tôi

định hỏi, nhưng lại quên mất. Anh đi một mình hay cả bác cũng đi?

- Vì cha tôi đi, tôi không thể từ chối được, nên phải cùng đi Chứ tôi có phải hóa rồ đâu. ở nhà mấy anh em cùng nhau uống rượu nghe hát, chẳng vui hơn sao, tội gì mà lại chuốc lấy sự bực tức vất vả vào người. Chuyến đi này trong sự không may lại gặp sự rất may.

Bọn Tiết Bàn thấy hắn uống nước rồi, đều nói: "Xin mời vào tiệc, có chuyện gì sẽ nói sau". Tử Anh nghe xong đứng dậy nói:

- Cứ lẽ ra, tôi phải ở lại hầu rượu các anh là đúng, nhưng hiện giờ có việc rất cần, tôi phải đi, xong đó quay về trình cha tôi ngay, thực không thể ở lại được.

Tiết Bàn, Bảo Ngọc khi nào chịu nghe, cố sống cố chết giữ lại không cho đi. Tử Anh cười nói:

- Lạ quá, chúng ta sống với nhau trong bấy nhiêu năm, khi nào lại có cái đối xử với nhau như thế? Thực tôi không thể theo lời được. Nếu nhất định giữ tôi, xin mang cốc lớn ra đây tôi uống hết hai cốc là được.

Mọi người nghe nói, đành thôi không nài nữa. Tiết Bàn cầm chai, Bảo Ngọc cầm cốc, rót đầy hai cốc to. Tử Anh đứng dậy uống một hơi hết. Bảo Ngọc nói:

- Anh hãy nói hết cái chuyện "không may lại gặp may" cho chúng tôi nghe đã, rồi mới được đi.

Tử Anh cười nói:

- Bây giờ không thể nào nói hết được. Cũng vì việc ấy, tôi muốn sửa một bữa tiệc, mời các anh đến chơi nói chuyện và còn có việc nhờ đến các anh nữa.

Nói xong, chắp tay chào rồi đi.

Tiết Bàn nói:

- Càng nói càng làm cho người ta sốt ruột lên, không thể nhịn được! Bao giờ anh mới nói rõ cho người ta đỡ mong.

Tử Anh nói:

- Lâu thì mười ngày, chóng thì tám ngày nữa.

Vừa nói vừa chạy ra ngoài cửa, cưỡi ngựa đi.

Mọi người trở về, theo thứ tự ngồi lại uống rượn, một lúc mới tan tiệc.

Bảo Ngọc về trong vườn, Tập Nhân ở nhà đương băn khoăn không biết Bảo Ngọc sang hầu Giả Chính, lành dữ ra sao. Bỗng thấy Bảo Ngọc về, say lướt khướt, hỏi duyên cớ, Bảo Ngọc kể hết đầu đuôi. Tập Nhân nói:

- Người ta đương sốt lòng sốt ruột chờ đợi. Cậu cứ mải vui, chẳng nghĩ gì cả. Cậu cũng nên sai người về báo tin mới phải!

Bảo Ngọc nói:

- Tôi vẫn định cho người về báo tin, nhưng gặp anh Phùng Tử Anh đến, nên trót quên mất.

Nói xong thấy Bảo Thoa chạy đến cười nói:

- Anh ăn trước những thứ gì ngon lạ ở bên nhà tôi đấy?

Bảo Ngọc cười nói:

- Nhà chị có thứ gì ngon lạ, tất nhiên là để dành cho chúng tôi trước.

Bảo Thoa lắc đầu cười nói:

- Hôm qua anh tôi mời riêng tôi, tôi không ăn, bảo để dành lại biếu người khác. Tôi tự nghĩ mình kém phúc, không đáng ăn những thứ ấy.

Nói xong a hoàn pha nước uống, rồi nói chuyện phiếm.

Đại Ngọc nghe nói Giả Chính gọi Bảo Ngọc, suốt ngày không thấy về, trong bụng cũng áy náy lo thay cho cậu ta. Sau bữa cơm chiều, nghe nói Bảo Ngọc đã về, Đại Ngọc định đến hỏi xem có xảy việc gì không? Đang lững thững đi, thấy Bảo Thoa cũng đi vào vườn. Đại Ngọc liền chạy theo sau. Vừa đến cầu Thấm Phương, thấy các giống thủy cầm(8) đương tắm trong ao, không nhận ra được giống gì, toàn những màu sắc lóng lánh, trông đẹp lạ thường. Đại Ngọc đứng dừng lại xem một lúc rồi đi đến viện Di Hồng, thì cửa đã đóng, Đại Ngọc liền gõ cửa.

Không ngờ Tình Văn và Bích Ngân đương cãi nhau. Thấy Bảo Thoa đến, Tình Văn liền giận lây cả cô ta, lủng bủng nói ở trong nhà: "Lúc bận cũng như lúc rỗi, cứ đến ngồi lì ra đấy, làm cho người ta mãi nửa đêm gà gáy cũng chưa được đi ngủ". Chợt lại nghe có tiếng người gõ cửa, Tình Văn lại càng cáu lên, chẳng hỏi là ai, nói ngay:

- Ngủ cả rồi, ngày mai hãy đến.

Đại Ngọc xưa nay vẫn biết thói quen của đám a hoàn hay mải chơi, có lẽ chúng nó không nhận được tiếng của mình, cho là đứa a hoàn nào gọi, nên không mở cửa. Vì thế lại gọi to:

- Tôi đây! Sao không mở cửa ngay?

Tình Văn vẫn không nghe rõ, lại gắt lên:

- Chị là ai cũng mặc kệ, cậu Bảo đã dặn tôi nhất thiết không để người nào vào!

Đại Ngọc nghe nói, đứng ở ngoài cửa tức lắm, định quát to nhưng lại nén giận, tự nghĩ: "Tuy nhà cậu cũng như nhà mình, nhưng mình vẫn là khách. Bây giờ bố mẹ chết rồi, không có chỗ nương tựa, mình phải đến ở nhờ đây, có giận cũng vô ích". Đại Ngọc nghĩ vậy, nước mắt chảy xuống ròng ròng, về không tiện, đứng cũng không tiện. Đương lúc phân vân, nghe ở trong nhà có tiếng cười nói, lắng tai mãi thì ra tiếng Bảo Ngọc và Bảo Thoa. Đại Ngọc càng giận, nghĩ quanh nghĩ quẩn, sực nhớ tới việc sáng hôm nay: "Có lẽ vì anh ấy giận ta, cho là ta đi mách anh ấy. Nhưng khi nào ta lại mách! Anh ấy không chịu nghe ngóng kỹ, lại giận ta đến nỗi này à! Hôm nay không cho ta vào, liệu ngày mai không gặp mặt được sao?" Càng nghĩ càng đau xót, thôi thì mặc kệ rêu xanh sương lạnh, đường hoa gió lùa, một mình thơ thẩn, đứng dưới bóng cây bên góc tường, rầu rầu thổn thức, nức nở nghẹn ngào!

Đại Ngọc vẫn sẵn dáng điệu tuyệt vời, nhan sắc hiếm có. Ngờ đâu trận khóc này làm chim chóc đương đậu trên cành liễu, khóm hoa gần đấy, cũng xào xạc bay xa, không nỡ nghe những tiếng

khóc than ai oán. Thực là:

Hoa choáng hồn lên buồn tẻ bấy;
Chim bừng mắt dậy ngẩn ngơ đâu!
Vậy có bài ca rằng:
Cô Tần tài sắc tuyệt vời,
Một mình hiu quạnh ra ngoài buồng thêu.
Giọng than chưa ngớt nghẹn ngào,
Hoa tơi bời rụng, chim xào xạc bay.

Đại Ngọc đương lúc than khóc, chợt nghe thấy kẹt một tiếng, cánh cửa mở, có một người đi ra.

Chú thích

(1). Đời Thanh con gái còn nhỏ thì cạo quanh đầu, chỉ để chỏm giữa. Đến khi lớn mới để tóc.

(2). Đuôi phượng là hình dung lá trúc, sáo rồng là hình dung tiếng gió thổi qua lá trúc.

(3). Câu ở Tây Sương Ký.

(4). Ngày xưa người Trung Quốc trai gái đùa nhau, thường lấy ngón tay cái và ngón tay giữa nhíp lại, xát nhau cho bựt ra thành tiếng.

(5). Mượn lời trong truyện Tây Sương, Trương Sinh nói với Tiểu Hồng là đầy tớ của Thôi Oanh Oanh.

(6). Sự thực chỗ này chưa rõ, xin dịch đúng nguyên văn, đợi nghiên cứu sau.

(7). Tên một nhà danh họa đời Minh, cũng hơi giống như chữ "canh hoàng". Tiết Bàn vì dốt nên đọc sai.

(8). Thủy cầm: như các giống vịt, ngỗng, le, cốc v.v... thích ở dưới nước.

Hồi Thứ Hai Mươi Bảy - Đình Trích Thúy, Dương Phi Đùa Bướm Trắng

Đại Ngọc đương lúc than khóc, chợt cửa mở, Bảo Thoa ở trong bước ra, bọn Bảo Ngọc, Tập Nhân đều tiễn ra cửa. Đại Ngọc muốn chạy đến hỏi Bảo Ngọc, nhưng lại sợ người ta biết, làm cho Bảo Ngọc xấu hổ, vì thế Đại Ngọc đứng né ra một bên để cho Bảo Thoa đi. Đợi Bảo Ngọc đóng cửa rồi, Đại Ngọc mới trở lại nhìn vào cửa gạt nước mắt, cảm thấy không còn thú vị gì, liền lủi thủi quay về cởi đồ trang sức ra.

Ngày thường, bọn Tử Quyên, Tuyết Nhạn vẫn biết tính nết Đại Ngọc; lúc rỗi ngồi buồn, không cau mày cũng thở dài, nhiều khi bỗng đang yên lành, không biết vì sao cũng rơm rớm nước mắt. Trước còn có người khuyên ngăn, hoặc cho là cô ta nhớ bố mẹ, nhớ quê hương hay bị oan ức điều gì, nên họ tìm lời an ủi. Nhưng sau hàng năm hàng tháng lúc nào cũng thế, mọi người lâu dần cũng quen đi, chẳng ai để ý đến nữa, vì thế họ mặc kệ cho cô ta ngồi buồn một mình, cứ lẻn ra ngoài chơi.

Đại Ngọc tựa vào bao lan giường, hai tay ôm lấy đầu gối, nước mắt giàn giụa, ngồi ngây như một pho tượng, mãi đến canh hai mới đi nằm.

Hôm sau là ngày hai mươi sáu tháng tư, đến giờ mùi, là sang tiết Mang chủng. Theo tục cổ, đến ngày này, các nơi bày lễ vật cúng tiễn hoa thần. Vì rằng sau đó sang mùa hạ, các thứ hoa đều tàn, thần hoa lui về, nên phải làm lễ tiễn, nhất là trong khuê các lại càng náo nức hơn. Vì thế các người ở trong vườn Đại Quan ai nấy đều dậy sớm. Bọn con gái nhỏ hoặc lấy bông hoa cành liễu bện thành kiệu, ngựa, hoặc dùng gấm vóc, the lụa xếp thành cờ quạt tàn lọng, cái nào cũng buộc bằng chỉ ngũ sắc, treo trên từng ngọn cây, từng cành hoa. Trong vườn giải thêu phất phới, cành hoa chờn vờn. Các chị em đều tô son điểm phấn, làm cho đào thẹn hạnh nhường, yến ghen oanh tủi, vẻ tươi đẹp không thể tả hết được. Bấy giờ chị em bọn Bảo Thoa, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân, Lý Hoàn, Phượng Thư và cháu Đại Thư, Hương Lăng cùng bọn a hoàn đều đến chơi đùa cả ở trong vườn, riêng Đại Ngọc không thấy đâu cả. Nghênh Xuân hỏi:

- Sao không thấy em Lâm? Cô bé này lười quá! Bây giờ hãy còn ngủ à?

Bảo Thoa nói:

- Chị em hãy ngồi chờ đây, để tôi đi bắt cô ấy đến.

Nói xong rẽ mọi người ra, đi thẳng đến quán Tiêu Tương.

Trong khi đi, gặp bọn Văn Quan tất cả mười hai cô bé cùng đi đến, bèn đứng lại chào hỏi, nói mấy câu chuyện rồi đi. Bảo Thoa quay lại bảo:

- Họ đang ở trong kia kìa, đến đấy mà tìm. Ta đi tìm cô Lâm rồi về ngay.

Nói xong đi quanh đến quán Tiêu Tương. Ngẩng đầu nhìn, thấy Bảo Ngọc đi tới. Bảo Thoa đứng lại cúi đầu ngẫm nghĩ: "Bảo Ngọc và Đại Ngọc từ bé cùng ở một nơi, anh em họ nhiều lúc không biết tránh sự hiềm nghi, cười đùa không giữ ý, vui giận bất thường; vả chăng Đại Ngọc tính nết

nhỏ nhen, lại hay ghen ghét, bây giờ mình đến đấy, một là không tiện cho Bảo Ngọc, hai là Đại Ngọc sinh ngờ, chi bằng ta trở về là hơn". Nghĩ xong, Bảo Thoa định quay đi tìm chị em khác, thì trước mặt có một đôi bướm trắng to bằng cái quạt, con xuống con lên, theo gió bay lượn, rất là đẹp mắt. Bảo Thoa muốn bắt để chơi, liền lấy cái quạt ở trong tay áo ra, định đập xuống đất. Không ngờ đôi bướm cứ lên lên xuống xuống, lượn lượn bay bay, rồi chúng luồn qua khe hoa, khóm liễu, chờn vờn định bay qua sông, làm cho Bảo Thoa cứ rón rén đuổi theo mãi đến đình Trích Thúy ở bên ao. Bấy giờ mồ hôi đầm đìa, hơi thở hổn hển, Bảo Thoa đành thôi không đuổi nữa. Quay về, nghe trong đình có tiếng người nói rì rầm. Nguyên cái đình này xây ở trong hồ, bốn mặt đều có lan can chạm trổ, chung quanh dán giấy kín. Bảo Thoa đứng lại, lắng tai nghe, thấy nói:

- Chị xem cái khăn lụa này nếu quả là của chị đánh rơi, thì chị giữ lấy; nếu không phải, tôi sẽ đem trả lại cậu Vân.

- Sao lại không phải của tôi! Đưa đây cho tôi xin.

- Thế thì chị thưởng cho tôi cái gì nào? Lẽ nào tôi lại đưa không cho chị?

- Tôi đã hứa với em, không khi nào tôi lại đánh lừa em.

- Tôi đưa giả chị, chị tạ ơn tôi đã đành rồi, còn người bắt được, chị không tạ người ta à?

- Em đừng nói nhảm, người ta là chủ nhà, bắt được cái gì của chúng ta thì phải trả lại, còn đòi tạ ơn à?

- Nếu chị không tạ, thì tôi trả lời người ta thế nào? Vả chăng, cậu ấy dặn tôi ba bốn lần, nếu chị không tạ ơn thì không được lấy khăn lại.

- Thôi được, cầm cái này về cho người ta, tức là tôi tạ ơn đấy. Nhưng phải thề đi, em có nói chuyện này với ai không?

- Tôi mà nói với ai thì mồm sẽ lên đinh, ngày sau sẽ chết điêu chết đứng.

Lại nghe có người nói:

- Chúng ta cứ mải nói chuyện, khéo không ở ngoài có người nghe trộm đấy. Chi bằng mở toang cửa sổ ra, có ai trông thấy chúng ta ở trong này, họ sẽ cho là chúng ta nói chuyện tếu với nhau thôi. Khi họ đến gần đây, chúng ta trông thấy sẽ thôi không nói nữa.

Bảo Thoa đứng ngoài nghe vậy, giật mình nghĩ bụng: "Xưa nay những đứa gian dâm trộm cướp, bụng dạ đều ra trò cả! Nếu mở cửa, thấy ta ở đây, lẽ nào chúng nó không hổ thẹn? Vả lại nghe tiếng hệt như tiếng con Hồng ở phòng Bảo Ngọc, nó xưa nay vẫn to gan, không coi ai ra gì. Nó là đứa a hoàn điêu ngoa, quỉ quái bực nhất. "Người cùng làm phản, chó cùng nhảy qua tường". Nay ta biết được sự xấu xa của nó, nếu không cẩn thận, không những thêm chuyện, mà ta cũng chẳng hay ho gì. Bây giờ lánh đi một nơi thì không kịp, chi bằng dùng lối "kim thiền thoát xác"(1) mới được". Bỗng nghe kẹt một tiếng, Bảo Thoa liền cố ý đi nặng bước, cười hỏi:

- Chị Tần, tôi xem chị trốn đi đâu nào?

Vừa nói vừa cố ý đi rảo bước.

Hồng Ngọc và Trụy Nhi ở trong đình, vừa mở cửa sổ ra, đã thấy Bảo Thoa nói thế, rồi rảo bước đi lên, hai người đều sợ hãi. Bảo Thoa ngoảnh lại cười hỏi:

- Các chị giấu cô Lâm ở đâu?

Trụy Nhi nói:

- Tôi có thấy cô Lâm đâu.

Bảo Thoa nói:

- Tôi vừa mới ở bên kia hồ, trông thấy cô Lâm ngồi đấy quấy nước chơi, tôi muốn lẳng lặng đến để cô ấy giật mình, nhưng chưa tới nơi, cô ấy đã trông thấy, liền đi rẽ sang phía đông rồi mất hút. Có lẽ cô ấy nấp ở trong này?

Bảo Thoa cố ý vào tìm, lại quay ra, miệng lẩm bẩm:

- Nhất định cô ta nấp ở trong hang núi này. Nếu gặp phải rắn nó cắn cho một cái thì xong đời.

Vừa nói vừa đi, trong bụng cười thầm: "Thế là ta nói quanh che giấu đã trôi, chẳng biết chúng nó nghĩ thế nào".

Hồng Ngọc nghe vậy, tin là thực, đợi Bảo Thoa đi xa, liền kéo tay Trụy Nhi lại bảo:

- Thôi hỏng rồi! Cô Lâm núp ở trong này, nhất định nghe thấy những câu chuyện của chúng ta.

Trụy Nhi nghe nói ngồi thừ ra một lúc, Hồng Ngọc lại hỏi:

- Thế thì bây giờ làm thế nảo?

- Nghe thấy thì nghe, chứ có động chạm gì đến ai! Người nào lo việc người ấy là xong.

- Cô Bảo nghe thấy chẳng sao, chứ cô Lâm miệng hay xoi bói, bụng hay khe khắt, nghe thấy mà đi nói tung ra thì làm thế nào?

Đương nói chuyện, thấy bọn Văn Quan, Hương Lăng, Tư Kỳ, Thị Thư đi đến. Hai người nói lảng ra chuyện khác rồi cười đùa với bọn này.

Phượng Thư ở bên kia sườn núi vẫy tay gọi. Hồng Ngọc vội vàng bỏ mọi người chạy đến, cười hỏi:

- Mợ gọi cháu có việc gì?

Phượng Thư ngắm nghía một lúc, thấy Hồng Ngọc sạch sẽ nhanh nhẹn, ăn nói có duyên, liền cười hỏi:

- Hôm nay bọn a hoàn của ta không đi theo hầu. Ta nhớ ra một việc, muốn sai mày đi, không biết mày có làm nổi không? Nói năng có được rành mạch không?

- Mợ có việc gì xin cứ bảo, nếu cháu nói không rành mạch, làm hỏng việc, mợ cứ trách phạt.

- Mày ở nhà cô nào? Để khi ta sai đi, có ai đến tìm, ta sẽ nói hộ.

- Cháu ở nhà cậu Bảo.

- Thế ra mày ở nhà cậu Bảo đấy à? Thảo nào! Thôi được, nếu cậu ấy đến hỏi thì ta nói hộ. Mày về nhà ta bảo chị Bình: dưới cái giá mâm sứ Nhữ Châu để trên cái bàn ở nhà ngoài, có một gói bạc một trăm hai mươi lạng, là để trả tiền công thợ thêu. Khi nào vợ Trương Tài đến thì cân ngay trước mặt, đưa cho chị ta mang đi. Lại còn việc nữa: lấy cái túi nhỏ ở đầu giường mang đến đây cho ta.

Hồng Ngọc nghe xong, vâng lời đi ngay. Một lúc trở lại, không gặp Phượng Thư ở trên sườn núi nữa. Thấy Tư Kỳ ở trong hang núi ra, đương đứng thắt lưng, Hồng Ngọc chạy lại hỏi:

- Chị có biết mợ Hai ở đâu không?

- Tao không biết.

Hồng Ngọc quanh đi tìm các nơi, gặp Thám Xuân, Bảo Thoa đang ngồi xem cá ở bên hồ. Hồng Ngọc lại gần cười nói:

- Thưa hai cô, có biết mợ Hai đi đâu không?

Thám Xuân nói:

- Đến nhà mợ Cả mà tìm.

Hồng Ngọc đến thôn Đạo Hương, thấy bọn Tình Văn, Ỷ Hà, Bích Ngân, Tử Tiêu, Xạ Nguyệt, Thị Thư, Nhập Họa, Oanh Nhi cùng đi lại. Tình Văn trông thấy Hồng Ngọc nói ngay:

- Con này động điên sao? Không tưới hoa ngoài sân, không cho chim ăn, không pha trà, chỉ chạy nhông thôi.

Hồng Ngọc nói:

- Hôm qua cậu Hai bảo: sáng nay không cần tưới hoa nữa, cứ cách một ngày tưới một lần. Chim thì tôi cho ăn lúc chị còn đương ngủ kia.

Bích Ngân nói:

- Còn nước trà thì sao?

Hồng Ngọc nói:

- Hôm nay không phải phiên của tôi, có trà hay không, đừng hỏi đến tôi.

Ỷ Hà nói:

- Chị nghe miệng nó nói đấy! Thôi các chị đừng hỏi nữa, mặc kệ cho nó đi chơi.

Hồng Ngọc nói:

- Các chị thử hỏi xem, tôi có đi chơi không? Mợ Hai vừa bảo tôi đi lấy cái này đây.

Nói xong, nó đưa cái túi cho mọi người xem, ai nấy nín lặng, không nói gì nữa, rồi bỏ đi cả.

Tình Văn cười nhạt:

- Thảo nào! Thế ra nó đã trèo lên được cành cao, nên mới coi thường chúng ta. Không biết nó đã ăn đã nói được những câu gì? Đã ai biết tên biết tuổi nó là gì, mà nó vênh mặt lên như thế? Lần này không hề gì, chứ lần sau thì liệu đấy! Thôi từ nay trở đi nó có giỏi thì ra khỏi cái vườn này, cứ ngồi được mãi ở trên cành cao ấy,mới cho là tài.

Tình Văn vừa nói vừa đi.

Hồng Ngọc nghe nói, không tiện cãi lại, chỉ cố nén giận đi tìm Phượng Thư. Đến buồng họ Lý, quả gặp Phượng Thư đương ngồi nói chuyện ở đấy. Hồng Ngọc vào trình:

- Chị Bình nói: khi mợ đi, chị ấy đã cất gói bạc rồi. Vợ Trương Tài đến lấy, chị ấy đã cân trước mặt và giao cho mang đi rồi.

Hồng Ngọc lại đưa cái túi ra, thưa:

- Chị Bình bảo tôi đến trình mợ: Vừa rồi Lai Vượng đến hỏi xem mợ có truyền bảo gì, để nó còn phải sang bên kia; chị Bình đã theo ý mợ bảo nó đi rồi.

Phượng Thư cười nói:

- Nó theo ý ta như thế nào mà bảo Lai Vượng đi?

- Chị Bình bảo: mợ tôi nhắn lời hỏi thăm mợ bên ấy. Cậu Hai không có ở nhà. Dù có chậm vài hôm, xin mợ cứ yên lòng. Khi nào mợ Năm khỏe, mợ tôi sẽ cùng mợ Năm sang thăm. Hôm trước mợ Năm sai người đến nói: bà mợ có nhắn tin hỏi thăm sức khỏe của mợ, lại muốn nhờ cô bên ấy tìm hộ mấy viên thuốc "duyên niên thần nghiệm vạn toàn đan". Nếu có thì mợ sai người mang đến đưa cho mợ tôi. Sau có người đi, sẽ tiện đường đem sang cho bà mợ.

Hồng Ngọc nói chưa dứt lời, Lý Hoàn cười nói:

- Ô chà! Tao không hiểu mày nói gì, cứ "mợ, mợ, "cậu, cậu" lôi ra một tràng.

Phượng Thư cười nói:

- Chả trách chị không hiểu là phải. Đó là câu chuyện bốn năm gia đình khác nhau.

Rồi quay lại Hồng Ngọc cười nói:

- Con bé này khá đấy, mày nói cũng rành mạch, chứ không như những đứa khác cứ ấp a ấp úng, nói lý nhí như muỗi kêu ấy. Chị không biết, bây giờ trừ mấy a hoàn và bà già hầu tôi ra, tôi không muốn nói với ai cả: Một câu nói của mình, họ kéo dài ra làm hai ba đoạn, đứt quãng từng chữ từng câu, lai nhai ấp úng, chỉ tổ làm cho mình nóng tiết lên, chứ họ có biết gì đâu. Bình Nhi nhà tôi trước cũng thế đấy. Tôi thường bảo nó có phải nói như tiếng muỗi mới gọi là mỹ nhân đâu? Tôi dạy nó nhiều lần, nên bây giờ nó mới khá đấy.

Lý Hoàn cười nói:

- Có phải ai cũng láu lỉnh như thím đâu!

Phượng Thư nói:

- Con bé này cũng khá đấy. Vừa rồi hai lần nói chuyện, tuy không nhiều mấy, nhưng lời nói

cũng gãy gọn.

Nói xong quay lại Hồng Ngọc cười bảo:

- Ngày mai mày sang hầu tao, tao sẽ nhận làm con nuôi, tao trông nom cho, sau này mày sẽ nên người.

Hồng Ngọc nghe nói bật cười. Phượng Thư nói:

- Mày cười gì? Mày cho tao còn trẻ, hơn mày mấy tuổi, lại chực làm mẹ mày à? Mày mơ ngủ hay sao! Mày xem có những người lớn hơn mày nhiều, cứ chực gọi tao là mẹ, tao cũng chẳng thèm nhìn. Thế này là tao cất nhắc mày đấy!

Hồng Ngọc cười nói:

- Không phải cháu cười thế đâu. Cháu cười là cười mợ nhận nhầm thứ bậc đấy thôi. Mẹ cháu đã là con nuôi mợ rồi, bây giờ mợ lại nhận cháu làm con nuôi.

Phượng Thư nói:

- Mẹ mày là ai?

Lý Hoàn cười nói:

- Thím không nhận được nó à? Nó là con gái Lâm Chi Hiếu đấy.

Phượng Thư nghe xong rất lấy làm lạ, nói:

- Thế ra con gái nó đấy à? - Lại cười nói: - Hai vợ chồng Lâm Chi Hiếu đần độn thế, suốt ngày không ai cạy mồm nó nói một câu. Ngày thường tôi vẫn bảo: hai người này lấy nhau thực là tốt đôi, một người điếc, một người câm. Ai ngờ lại đẻ ra được đứa con sắc sảo nhanh nhẹn thế này! Mày mười mấy tuổi?

- Cháu mười bảy tuổi.

- Tên là gì?

- Nguyên trước là Hồng Ngọc, vì trùng tên với cậu Bảo, nên đổi là Tiểu Hồng.

Phượng Thư nghe nói, cau mày lại, ngoảy đầu một cái rồi bảo:

- Rõ chán thật! Được ngọc có lẽ sướng lắm hay sao, người này cũng "ngọc", người kia cũng "ngọc".

Rồi quay sang nói với Lý Hoàn:

- Chị không biết, tôi đã bảo mẹ nó: vợ Lại Đại bây giờ lắm việc, chẳng còn biết ai với ai trong phủ này nữa. Tôi nhờ mụ ấy tìm hộ hai a hoàn, mụ ấy chỉ nhận lời cho xong, rồi không những không đi tìm, lại còn đưa con đi hầu chỗ khác. Hay là con nó đến hầu tôi không được tử tế chăng?

Lý Hoàn cười nói:

- Thím đa nghi lắm. Con người ta đi hầu đã lâu rồi, đến giờ thím mới bảo, thì còn trách gì mẹ nó?

Phượng Thư cười nói:

- Đã thế thì ngày mai tôi sẽ nói với chú Bảo tìm người khác thay cho con bé này đến ở với tôi. Nhưng liệu mày có bằng lòng không?

Hồng Ngọc cười nói:

- Bằng lòng hay không, cháu không dám nói. Nhưng nếu được hầu mợ thì cháu học được cách ăn ở lui tới, học được việc lớn việc nhỏ, sẽ khôn biết ra nhiều.

Bỗng có a hoàn của Vương phu nhân lại mời, Phượng Thư cáo từ Lý Hoàn ra về. Hồng Ngọc cũng về viện Di Hồng.

Đêm qua về, Đại Ngọc ngủ không được, sáng nay dậy muộn, nghe nói chị em ở trong vườn đương mở hội tiễn hoa. Sợ người ta cười là lười, Đại Ngọc rửa mặt chải đầu xong, vội vàng đi ngay. Mới ra ngoài sân, thấy Bảo Ngọc đi vào cười nói:

- Hôm qua em có mách gì việc anh không? Anh áy náy cả đêm.

Đại Ngọc liền quay đầu lại bảo Tử Quyên:

- Dọn nhà đi, buông cửa sổ xuống, xem con chim yến đã về chưa, bỏ rèm xuống, chặn cái đôn đá sư tử lại, đốt lò hương rồi đậy nắp lại.

Nói xong đi ra.

Bảo Ngọc thấy quang cảnh ấy, chỉ cho là vì việc trưa hôm qua, có biết đâu lại còn cả cái tội buổi tối nữa? Bảo Ngọc cứ đứng chắp tay vái chào. Đại Ngọc vẫn không thèm nhìn, bỏ đi ra, tìm các chị em.

Bảo Ngọc buồn bực, nghĩ bụng:

- Cứ xem bộ dạng này, thì không phải là vì việc buổi trưa hôm qua. Nhưng buổi chiều ta về nhà đã muộn, không gặp cô ta, còn va chạm với cô ấy vào lúc nào?

Vừa nghĩ vừa đi theo sau.

Thấy Bảo Thoa và Thám Xuân ngồi xem hạc múa, Đại Ngọc cũng đến đó. Ba người cùng đứng nói chuyện. Sau thấy Bảo Ngọc đến, Thám Xuân cười nói:

- Anh Bảo có khỏe không? Suốt ba hôm nay em không được gặp.

Bảo Ngọc cười hỏi:

- Em có được mạnh không? Hôm nọ anh gặp chị Cả, có hỏi thăm em.

Thám Xuân nói:

- Anh lại đây, em hỏi chuyện.

Bảo Ngọc nghe nói, từ giã Bảo Thoa và Đại Ngọc đến ngồi ở dưới cây thạch lựu. Thám Xuân hỏi:

- Mấy hôm nay cha có gọi anh không?

- Không gọi.

- Hôm nọ em thoáng nghe như cha gọi anh.

- Chắc người ta nghe nhầm đấy, cha có gọi anh đâu.

- Mấy tháng nay em có dành dụm được mười quan tiền, anh cầm lấy, khi nào ra chơi phố, thấy có bức chữ hay vẽ đẹp, hoặc đồ chơi xinh xắn, anh mua hộ mang về cho em.

- Thỉnh thoảng anh cũng có đi qua các nhà, các miếu ở trong thành, ngoài thành, chẳng thấy cái gì mới lạ, xinh xắn cả, chỉ có những đồ vàng, ngọc, đồng, sứ, và những thứ đồ cổ không có chỗ vất; rồi đến các thứ vóc, nhiễu và các đồ ăn thức mặc thôi.

- Ai cần gì đến những thứ ấy! Như lần trước anh mua cái lẵng hoa bằng cành liễu, hộp phấn bằng rễ trúc, cái lồng ấp bằng đất thó, trông rất đẹp, em thích lắm. Mà chị em ai cũng thích cả. Họ coi những thứ này như của báu, có cái nào là cướp mất cái ấy.

- Nếu em thích những cái ấy, thì chẳng đáng mấy đồng tiền, cứ cho người nhà mang mấy quan tiền đi, sẽ mua được hàng xe.

- Bọn người nhà biết gì? Anh đi chọn lấy cái gì mộc mạc mà không tục, thì mua nhiều về cho em. Em sẽ thêu cho anh một đôi giày như lần trước mà còn tỉ mỉ kỹ càng hơn, anh nghĩ có được không?

Bảo Ngọc cười nôi:

- Em nói đến đôi giày, anh lại nhớ câu chuyện trước. Có lần anh đi đôi giày ấy, gặp cha, người lấy làm khó chịu, hỏi giày này ai thêu cho. Anh không dám nói là em thêu, chỉ nói mợ cho trong dịp sinh nhật anh. Cha thấy thế, không nói gì, một lúc mới phàn nàn: "Tội gì mả hao tốn sức người, phí phạm nhiễu lụa, để thêu cái thứ ấy!" Sau về anh nói chuyện với Tập Nhân, Tập Nhân nói: "Như thế đã đành, dì Triệu lại còn oán là khác. Dì ấy bảo, anh em ruột giày rách đằng giày, tất rách đằng tất, chẳng ai thèm nhìn đến, lại đi thêu những thứ ấy!"

Thám Xuân nghe nói, sa sầm nét mặt xuống, nói:

- Anh xem, câu nói hồ đồ biết chừng nào! Em có phải lả hạng người chỉ để thêu giày đâu. Em Hoàn không có phần riêng của nó sao? Áo quần có phần áo quần, giày tất có phần giày tất, gái hầu, bà già cũng đầy cả nhà, sao lại thở ra những câu oán trách ấy? Định nói cho ai nghe đấy! Chẳng qua lúc rỗi em muốn thêu một đôi chơi, trong đám anh em, thích ai thì cho; đó là tùy bụng em, chứ ai bắt buộc? Thực là dì ấy ghen quàng!

Bảo Ngọc gật đầu cười nói:

- Em không biết, bụng người ta lại nghĩ khác kia.

Thám Xuân nghe nói, càng cáu lên, ngoảy đầu nói:

- Anh cũng hồ đồ nốt. Dì ấy nghĩ thế đấy, nhưng chẳng qua là ý nghĩ của hạng người hèn mọn mà thôi. Mặc dì ấy, muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ em chỉ biết bà và cha thôi, ngoài ra em không cần ai hết. Ngay trong đám anh chị em, ai tốt với em, thì em tốt giả, bất cứ là con nàng hầu, vợ lẽ. Đáng ra em không nên nói dì ấy, nhưng vì dì ấy u mê quá chừng! Lại có một chuyện đáng buồn cười nữa: lần trước em đưa tiền nhờ anh mua đồ chơi hộ em, vài hôm sau gặp em, dì ấy kêu túng kêu thiếu. Em mặc kệ, chẳng để ý đến. Sau khi bọn a hoàn ra rồi, dì ấy quay lại trách móc em, bảo em để dành tiền chỉ đưa cho anh thôi, không đưa cho thằng Hoàn. Nghe dì ấy nói thế, vừa buồn cười vừa bực mình, em chạy ngay đến chỗ mẹ.

Đương nói thì Bảo Thoa ở đằng kia cười nói:

- Chuyện xong chưa, lại đây. Thế mới rõ ra là anh em với nhau bỏ hết cả mọi người, đem nhau đi nói chuyện riêng, chúng tôi nghe không được hay sao?

Thám Xuân, Bảo Ngọc đều cười chạy lại.

Không thấy Đại Ngọc ở đấy, Bảo Ngọc biết ngay là cô ta tránh đi chỗ khác. Rồi nghĩ: "Hãy để chậm vài hôm, chờ cô ta bớt giận, mình sẽ đến". Nhân cúi đầu nhìn thấy nhiều thứ hoa phượng tiên, thạch lựu, như nền gấm giải rụng từng chùm xuống đất, Bảo Ngọc than thở:

- Hẳn là cô ta trong bụng còn tức giận, nên không nhặt những hoa rụng này. Để ta nhặt đi, ngày mai sẽ lại hỏi cô ấy.

Bảo Thoa rủ cả bọn đi về phía sau chơi. Bảo Ngọc nói:

- Tôi sẽ đến sau.

Chờ cho hai người đi xa, Bảo Ngọc mới nhặt những hoa rụng, rồi trèo non lội nước, qua cây luồn hoa, đi đến chỗ cùng Đại Ngọc chôn hoa đào hôm trước. Gần đến nơi, còn ở bên kia dốc núi, đã nghe tiếng nghẹn ngào, khóc than kể lể, ai nghe cũng phải đau lòng. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Không biết a hoàn nhà ai có điều gì oan ức, lại chạy đến đây mà khóc thế?" Vừa nghĩ vừa dừng bước lại, nghe thấy những lời than khóc như sau:

Hoa bay hoa rụng ngập trời,
Hồng phai hương lạt ai người thương hoa?
Đài xuân tơ rủ la đà,
Rèm thêu bông khẽ đập qua bên ngoài.
Kìa trong khuê các có người,
Tiếc xuân lòng những ngậm ngùi vẩn vơ.
Vác mai rảo bước bước ra,
Lòng nào nỡ giẫm lên hoa thế này?
Vỏ du tơ liễu đẹp thay,
Mặc cho đào rụng, lý bay đó mà.
Sang năm đào lý trổ hoa,
Sang năm buồng gấm biết là còn ai?
Tháng ba tổ đã xây rồi,

Trên xà hỏi én quen người hay không?
Sang năm hoa lại đâm bông,
Biết đâu người vắng, lầu hồng còn trơ?
Ba năm sáu chục thoi đưa,
Gươm sương dao gió những chờ đâu đây.
Tốt tươi xuân được mấy ngày,
Chốc đà phiêu dạt, bèo mây thêm sầu.
Nở rồi lại rụng đi đâu,
Người chôn hoa nhĩmg rầu rầu đòi cơn.
Cầm mai lệ lại ngầm tuôn,
Dây trên cành trụi hãy còn máu rơi.
Chiều hôm quyên lặng tiếng rồi,
Vác mai về đóng cửa ngoài buồn tênh!
Ngả người trước ngọn đèn xanh,
Ngoài song mưa tạt, bên mình chăn đơn.
Mình sao vơ vẩn từng cơn?
Thương xuân chi nữa lại hờn xuân chi?
Thương khi đến, hờn khi đi,
Đến lừ đừ đến, đi lỳ lỳ đi.
Ngoài sân tiếng khóc rầm rì,
Chẳng hồn hoa đấy, cũng thì hồn chim.
Hồn kia lảng vảng khôn tìm,
Chim càng lặng lẽ, hoa thêm sượng sùng.
Thân này muốn vẫy vùng đôi cánh,
Nơi chân trời liệng cảnh hoa chơi!
Nào đâu là chỗ chân trời,
Nào đâu là chỗ có đồi chôn hoa?
Sẵn túi gấm đành ta nhặt lấy,
Chọn nơi cao che đậy hương tàn.
Thân kia trong sạch muôn vàn,
Đừng cho rơi xuống ngập tràn bùn nhơ.
Giờ hoa rụng có ta chôn cất,
Chôn thân ta chưa biết bao giờ.
Chôn hoa người bảo ngẩn ngơ,
Sau này ta chết, ai là người chôn?
Ngẫm khi xuân muộn hoa tàn,
Cũng là khi khách hồng nhan về già.
Hồng nhan thấm thoắt xuân qua,
Hoa tàn người vắng ai mà biết ai!

Bảo Ngọc nghe xong, bất giác đứng ngẩn người ra, ngã vật xuống đất.

Chú thích

(1). Con ve lột xác, nghĩa là biến đổi thân hình mình để người khác không trông thấy.

Hồi Thứ Hai Mươi Tám - Ngọc Hàm Tặng Thắt Lưng, Gợi Được Mối Tình

Chỉ vì việc tối hôm trước, Tình Văn không chịu mở cửa, Đại Ngọc ngờ rằng chủ ý của Bảo Ngọc. Hôm sau lại gặp ngay kỳ "tiễn hoa", đương lúc tâm hồn u uất, chưa thoát ra được, lại thêm gợi lòng thương xuân, mối buồn rười rượi, vì thế cô ta nhặt lấy tất cả những cánh hoa rơi rụng, đem đi chôn cất để cám cảnh cho hoa và thương xót cho mình. Đại Ngọc khóc lên mấy tiếng, rồi ngâm luôn mấy câu thơ. Không ngờ Bảo Ngọc đứng bên kia nghe thấy, lúc đầu chỉ gật đầu than thở, sau nghe rõ bốn câu:

Chôn hoa người bảo ngẩn ngơ,

Sau này ta chết ai là người chôn?

...Hồng nhan thấm thoát xuân qua,

Hoa tàn người vắng ai mà biết ai!

Bảo Ngọc thương cảm quá, thình lình ngã vật trên sườn núi, bao nhiêu hoa rụng nhặt được ở trong tay rơi vãi cả ra đất. Bảo Ngọc nghĩ ngay đến Đại Ngọc sắc đẹp như hoa, mặt trong như trăng, sau này ắt cũng có lúc không thể tìm thấy nữa, lẽ nào chả đứt ruột nát gan! Đại Ngọc đã có lúc không thể tìm thấy, cứ thế suy ra, những người như Bảo Thoa, Hương Lăng, Tập Nhân, cũng đều thế cả. Bọn Bảo Thoa đã vậy thì thân mình sẽ ở đâu? Thân mình còn chả biết ở đâu, đi đâu, thì nơi này, vườn này, hoa này, liễu này, biết thuộc về ai? Bảo Ngọc suy nghĩ miên man hết chuyện này sang chuyện khác, không biết đến giờ phút ấy, muốn làm vật xuẩn ngốc, không hiểu một tí gì, trốn vòng tạo hóa, thoát khỏi lưới trần, liệu có thể gỡ nổi mối đau thương ấy không. Thực là:

Bóng hoa đâu vẫn bên mình,

Tiếng chim đâu vẫn rành rành bên tai.

Đại Ngọc đương lúc thương cảm, chợt nghe sườn núi bên có tiếng than khóc, trong bụng nghĩ: "Ai cũng cười ta có bệnh si, chẳng lẽ lại có người si nữa hay sao?" Ngẩng đầu nhìn thì ra Bảo Ngọc. Đại Ngọc liền phỉ thui nói:

- Hừ? Ngỡ ai, hóa ra lại là anh chàng thâm độc chết non!

Vừa nói đến hai tiếng "chết non", Đại Ngọc bưng miệng thở dài, rồi chạy biến đi mất.

Bảo Ngọc đương khi đau xót, thấy Đại Ngọc chạy, biết cô ta trông thấy mình rồi trốn đi. Nghĩ nông nỗi thật buồn tênh, Bảo Ngọc lom khom trở dậy, xuống núi theo đường cũ trở về viện Di Hồng. May sao trông thấy Đại Ngọc chạy đằng trước, Bảo Ngọc vội vàng đuổi theo, nói:

- Cô hãy đứng lại, tôi biết rằng bây giờ cô không thèm nhìn đến tôi nữa. Nhưng tôi xin nói một câu rồi chúng ta sẽ chia tay.

Đại Ngọc ngoảnh lại, thấy Bảo Ngọc, định kệ thây, nhưng lại nghe: "Chỉ xin nói một câu rồi sẽ chia tay", Đại Ngọc đành phải đứng lại:

- Câu gì xin anh cứ nói.

- Xin cho vài câu, cô có thèm nghe hay không?

Đại Ngọc liền quay đầu chạy, Bảo Ngọc theo sau than:

- Biết nông nỗi ngày nay, thì thà đừng gặp nhau từ trước.

Đại Ngọc nghe vậy, đành phải đứng lại, hỏi:

- Trước là thế nào? Mà nay là thế nào?

Bảo Ngọc nói:

- Ái chà! Khi cô mới đến đây, có phải ngày ngày chúng ta cùng chơi đùa với nhau không? Thứ gì tôi thích, cô cũng thích, thì cô cứ việc lấy đi; thứ gì tôi thích ăn, thấy cô cũng thích ăn, tôi cất cẩn thận để phần cô. Hai đứa ăn một bàn, ngủ một giường. Cái gì bọn a hoàn chưa nghĩ chu đáo, tôi sợ cô giận, nên đều tính trước hộ bọn họ. Tôi cho rằng: anh em ta từ nhỏ đến lớn, gần gụi nhau, thân thiết nhau, thì cũng nên hòa thuận với nhau hơn hẳn các người mới phải. Ngờ đâu cô lớn lên lòng khác hẳn, không coi tôi vào đâu, ba ngày chẳng thèm nhìn, bốn ngày chẳng thèm gặp, chỉ để ý những người xa lắc xa lơ, như chị Bảo, chị Phượng gì đó. Tôi chẳng có anh chị em ruột thịt nào cả. Tuy có đấy, nhưng cô đã chẳng biết là con khác mẹ hay sao? Tôi với cô đều là con một, chắc chúng ta cũng cùng một ý nghĩ, ngờ đâu phí cả tấm lòng, thật là có oan khôn đường bày tỏ?

Nói xong, nước mắt ròng ròng nhỏ xuống.

Đại Ngọc tai nghe mắt thấy trước câu nói và quang cảnh ấy, bất giác lòng dịu hẳn đi, nước mắt tự nhiên nhỏ xuống ròng ròng, cúi đầu không nói gì. Bảo Ngọc thấy tình thế như vậy, nói luôn:

- Tôi biết rồi, giờ tôi cũng chẳng tốt gì! Nhưng dù sao, tôi cũng không dám có điều gì lầm lỗi với cô. Nếu có, cô cũng nên bảo tôi, răn tôi, hoặc mắng tôi mấy câu, đánh tôi mấy cái, tôi không dám mủi lòng. Ngờ đâu cô không thèm nhìn đến tôi, để tôi nghĩ mãi, chẳng biết đầu đuôi ra sao, lắm phen phải kinh hồn mất vía! Nếu tôi chết đi, cũng là con quỉ chết oan, dù nhờ các vị cao tăng, cao đạo đọc kinh sám hối, cũng chẳng có thể siêu sinh được; chỉ có cô, nói rõ ngành ngọn cho, may ra tôi mới được hóa kiếp!

Đại Ngọc nghe xong, câu chuyện tối qua tự nhiên bay đâu hết sạch, liền nói:

- Anh đã nói thế, thì tại sao tối hôm qua tôi đến, anh lại không cho a hoàn mở cửa?

Bảo Ngọc kinh ngạc nói:

- Chuyện ấy ở đâu mà ra? Nếu tôi có làm thế thì tôi chết ngay!

Đại Ngọc phỉ thui:

- Vừa mới sáng sớm đã nói chết với sống, không kiêng à! Có nói là nói, không nói là không, việc gì mà anh phải thề.

Bảo Ngọc nói:

- Tối hôm qua, thực không thấy em đến, chỉ có chị Bảo Thoa đến một lúc rồi về thôi.

Đại Ngọc nghĩ một lúc, cười nói:

- Phải rồi. Chắc là bọn a hoàn lười không muốn dậy, đâm ra nói bừa, gắt bậy. Chuyện ấy cũng có thể có được.

- Chắc thế, để anh về hỏi xem đứa nào, phải răn bảo chúng mới được.

- Anh cũng nên răn bảo các cô ấy, cứ lẽ ra tôi không đáng nói. Nhưng lần này có lỗi với tôi là chuyện nhỏ, chứ lần sau không may có lỗi với cô Bảo, cô "Bối" nào đấy, tất xảy chuyện to.

Nói xong, nhoẻn miệng cười. Bảo Ngọc nghe xong, nghiến răng bực bội, sau lại cười phá lên.

Hai người đương nói chuyện, thấy a hoàn đến mời đi ăn cơm, họ liền đi ngay. Vương phu nhân thấy Đại Ngọc, hỏi:

- Cô Lâm uống thuốc của ông lang họ Bảo có khá không?

Đại Ngọc thưa:

- Cũng vẫn thế thôi. Bà còn bảo cháu uống thuốc của thầy lang họ Vương nữa.

Bảo Ngọc thưa:

- Mẹ không biết bệnh cô Lâm là chứng nội thương, tiên thiên kém lắm, không chịu nổi sương gió! Chỉ nên uống vài thang sơ tán phong hàn, rồi uống thuốc viên mới tốt.

Vương phu nhân nói:

- Hôm nọ thầy thuốc có nói tên một thứ thuốc viên, nhưng ta quên mất.

Bảo Ngọc thưa:

- Con biết rồi. Thuốc ấy gọi là nhân sâm dưỡng vinh hoàn.

- Không phải.

- Hay là bát trân ích mẫu hoàn, tả qui, hữu qui, nếu không phải thì lại là bát vị địa hoàng hoàn.

- Đều không phải cả. Ta nhớ có hai chữ "kim cương" gì ấy.

Bảo Ngọc vỗ tay cười nói:

- Xưa nay chưa nghe thấy có tên "kim cương hoàn" bao giờ. Nếu có kim cương hoàn tất nhiên phải có bồ tát hoàn.

Câu ấy làm cả nhà cười ầm lên. Bảo Thoa mỉm cười:

Có lẽ là thiên vương bổ tâm đan thì đúng hơn.

Vương phu nhân cười nói:

- Chính là tên ấy đấy, bây giờ ta đâm ra hồ đồ! Bảo Ngọc nói:

- Mẹ không hồ đồ đâu, chỉ tại người gọi là kim cương hay là bồ tát làm cho mẹ hồ đồ đấy thôi.

- Mày định chọc cả mẹ mày à? Coi chừng cha mày lại cho mày ăn đòn đấy.

- Chắc cha con cũng không vì việc ấy mà đánh con đâu!

Vương phu nhân lại nói:

- Đã có thứ thuốc ấy, ngày mai bảo đi mua một ít về mà uống.

Bảo Ngọc nói:

- Thuốc ấy chẳng ăn thua gì đâu. Mẹ cứ cho con ba trăm sáu mươi lạng bạc, con sẽ làm cho cô ấy một tễ thuốc viên, chắc nhắn chưa uống hết tễ thuốc bệnh sẽ khỏi.

- Mày chỉ nói bậy. Thuốc gì mà đắt đến thế?

- Thật thế, thuốc ấy khác hẳn các thuốc khác. Tên thuốc này rất lạ, nói một lúc không thể hết được. Chỉ nói nhau đàn bà đẻ con so, nhân sâm có lá ba trăm sáu mươi lạng cũng chưa đủ. Lại còn hà thủ ô lớn như con rùa, phục linh đởm ở rễ cây tùng nghìn năm; những thứ thuốc như thế cũng chưa lấy gì làm lạ, còn phải chọn thứ thuốc đầu vị nữa. Nói ra làm người ta phải rùng mình. Trước kia anh Tiết Bàn có xin con đơn thuốc ấy, hai ba năm sau con mới cho, anh ấy mang đi tìm đến hai ba năm nữa, tốn hết hơn một nghìn lạng bạc mới chế xong. Mẹ không tin, cứ hỏi chị Bảo sẽ biết.

Bảo Thoa cười, xua tay nói:

- Tôi không biết, tôi cũng chẳng nghe thấy ai nói chuyện ấy bao giờ. Anh đừng bảo dì hỏi tôi.

Vương phu nhân cười nói:

- Con bé Bảo tốt đấy, nó không hay nói dối.

Bảo Ngọc nghe vậy quay ngay lại, vỗ tay nói:

- Con nói thực đấy, thế mà mẹ lại bảo con nói dối. Nói xong, Bảo Ngọc ngoảnh lại nhìn, thấy Đại Ngọc đương ngồi ở sau lưng Bảo Thoa mỉm cười, rồi lấy ngón tay vẽ vào mặt ra hiệu chế diễu Bảo Ngọc.

Phượng Thư đương ở nhà trong, trông nom người bày bàn, nghe vậy, liền chạy lại cười nói:

- Việc này có thật đấy. Chú Bảo không nói dối đâu. Hôm nọ, anh Tiết có đến nhờ con tìm hộ hạt trân châu, con hỏi, anh ấy nói là để chế thuốc. Anh ấy còn phàn nàn: "Thà chẳng chế cho xong, biết đâu lại có nhiều chuyện rắc rối!" Con hỏi thuốc gì, anh ấy nói là đơn thuốc của chú Bảo cho. Anh ấy còn nói nhiều thứ nữa kia, con không nhớ hết, anh ấy lại nói: "Nếu không thì tôi mua ở đâu chả được mấy hạt trân châu, chỉ vì cần những hạt đã giắt ở trên đầu, nên phải đến đây tìm thím, không có thì lấy những hạt đính ở cành hoa cũng được. Sau này tôi sẽ đem những hạt khác tốt hơn giả lại thím". Con đành phải lấy hai hạt đương cài trên đầu đưa cho anh ấy. Lại còn phải dùng một đoạn lụa hồng dài ba thước, rồi lấy bát sữa nghiền nhỏ, đem trộn với bột mới được.

Phượng Thư nói một câu, Bảo Ngọc niệm Phật một câu. Sau đó nói: "Có mặt trời chứng giám". Phượng Thư nói xong, Bảo Ngọc lại nói:

- Bây giờ mẹ nghĩ xem, chẳng qua là làm gượng đấy thôi, cứ theo đúng cách thức trong đơn, thì phải lấy những châu ngọc ở trong ngôi mộ của những người giàu sang cài đầu ngày xưa khi chết đem chôn theo mới hay. Nhưng bây giờ không lẽ vì đơn thuốc lại đi đào bới người ta lên sao tiện. Vì thế chỉ dùng những thứ của người sống đeo cũng được.

Vương phu nhân nghe rồi nói:

- A di đà Phật! Ai nỡ làm thế! Người ta chết mấy trăm năm rồi, lại còn đào thây bới xương lên để làm thuốc, thì còn linh nghiệm gì.

Bảo Ngọc quay lại nói với Đại Ngọc:

- Em có nghe không? Lẽ nào chị Phượng cũng theo anh mà nói dối em à?

Bảo Ngọc ngoảnh mặt lại hỏi Đại Ngọc, nhưng mắt lại liếc sang bên Bảo Thoa.

Đại Ngọc liền kéo Vương phu nhân nói:

- Mợ xem, chị Bảo không chịu vào hùa với anh ấy, thành ra anh ấy lại đi hỏi cháu.

Vương phu nhân nói:

- Bảo Ngọc cứ hay bắt nạt em mày.

Bảo Ngọc cười nói:

- Mẹ không biết nguyên do việc này. Chị Bảo khi trước ở nhà, anh Tiết làm việc gì chị ấy cũng không biết. Bây giờ lại sang ở bên này, tất nhiên càng không biết nữa. Cô Lâm ngồi ở đằng sau, cho là con bịa chuyện ra nói dối, nên cười giễu con.

Đương nói chuyện thì a hoàn ở buồng Giả mẫu đến mời Bảo Ngọc và Đại Ngọc về ăn cơm. Đại Ngọc không đợi Bảo Ngọc, liền đứng dậy kéo a hoàn đi. A hoàn nói:

- Hãy chờ cậu Bảo cùng đi một thể.

- Anh ấy không ăn đâu. Chúng ta đi thôi. Tôi đi trước đây.

Nói xong, Đại Ngọc đi ra ngay.

Bảo Ngọc nói:

- Hôm nay con ăn cơm với mẹ.

Vương phu nhân nói:

- Thôi, thôi, hôm nay ta ăn chay, con về bên ấy mà ăn.

- Con cũng ăn chay.

Nói xong Bảo Ngọc bảo a hoàn đi về rồi chạy đến ngồi vào bàn ăn. Vương phu nhân cười bảo

bọn Bảo Thoa:

- Các cháu cứ đi ăn, mặc kệ nó.

Bảo Thoa cười nói:

- Ăn hay không, anh cũng nên đi với cô Lâm mới phải; bụng cô ta đang khó chịu đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Mặc kệ cô ta, chốc nữa là xong hết.

Ăn xong, Bảo Ngọc phần thì sợ Giả mẫu mong, phần cũng nhớ Đại Ngọc, vội vàng bảo lấy nước súc miệng. Thám Xuân, Tích Xuân đều cười:

- Anh Hai sao lúc nào cũng vội vã thế? Ăn uống mà cũng lật đật như vậy.

Bảo Thoa cười nói:

- Anh ấy ăn xong rồi còn phải đi thăm cô Lâm, chứ ở đây làm gì?

Bảo Ngọc uống nước xong, sang ngay nhà phía tây. Đi đến phòng Phượng Thư, thấy Phượng Thư đang đứng ghếch chân trên ngưỡng cửa cầm cái ngoáy tai gợi răng và trông mười đứa hầu nhỏ vần mấy chậu hoa. Thấy Bảo Ngọc đến, Phượng Thư cười nói:

- May quá, chú lại viết hộ chị mấy chữ.

Bảo Ngọc đành phải theo vào buồng. Phượng Thư sai người đem bút giấy ra nói:

- Chú viết: Bốn mươi tấm đoạn trơn màu đỏ, bốn mươi tấm đoạn thêu rồng, một trăm tấm the hạng tốt đủ các màu, vòng cổ bằng vàng bốn chiếc.

- Thế nào? Không phải sổ mua bán, cũng không phải là giấy kê đồ lễ, viết thế này để làm gì?

- Chú cứ viết, miễn sao chị hiểu là được.

Bảo Ngọc nghe nói, đành phải viết vậy.

Phượng Thư vừa cầm tờ giấy, vừa cười nói:

- Còn điều này nữa, không biết chú có bằng lòng không? Bên nhà chú có con a hoàn tên là Hồng Ngọc, tôi muốn lấy nó sang đây, ngày mai tôi sẽ cho đứa khác sang thay nó, liệu có được không?

- Bên nhà tôi nhiều người lắm, chị thích đứa nào, cứ việc lấy, cần gì phải hỏi tôi.

- Nếu thế thì tôi gọi nó về nhé.

- Được, chị cứ việc gọi.

Nói xong, Bảo Ngọc chực đi ngay. Phượng Thư nói:

- Chú hãy đứng lại, tôi còn nói câu này nữa.

- Bà đang gọi tôi, có việc gì khi về sẽ hay.

Bảo Ngọc sang bên phòng Giả mẫu, đã thấy ăn xong cả rồi. Giả mẫu hỏi:

- Ăn cơm bên mẹ cháu có gì ngon không?

- Chả có gì ngon cả, nhưng cháu lại ăn thêm được một bát.

Rồi hỏi:

- Cô Lâm ở đâu?

Giả mẫu nói:

- Ở trong nhà kia kìa.

Bảo Ngọc đi vào, thấy một a hoàn đương ngồi dưới đất quạt bàn là, hai a hoàn ngồi trên giường xe chỉ, Đại Ngọc đang cúi xuống cầm kéo cắt cái gì. Bảo Ngọc chạy đến cười nói:

- Ái chà! Em làm gì đấy, vừa ăn xong đã cúi gằm đầu xuống, khéo lại nhức đầu thôi.

Đại Ngọc không trả lời, cứ ngồi may. Bỗng có một a hoàn nói:

- Góc miếng lụa này còn nhăn, phải là lại mới được.

Đại Ngọc vứt kéo xuống nói:

- Mặc kệ nó, một chốc nữa là xong.

Bảo Ngọc nghe nói, sinh ra buồn rầu. Bỗng bọn Bảo thoa, Thám Xuân đến, nói chuyện với Giả mẫu. Một lúc, Bảo Thoa vào nhà trong, hỏi: "Em làm gì đấy?". Thấy Đại Ngọc đương cắt may, Bảo Thoa cười nói:

- Giỏi quá nhỉ. Em biết cả việc may cắt rồi đấy.

Đại Ngọc cười nói:

- Đó chẳng qua là câu chuyện lừa dối người thôi.

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi kể cho cô nghe câu chuyện buồn cười: Vừa rồi chỉ vì tôi bảo không biết gì đến việc thuốc, nên anh Bảo cũng lấy làm khó chịu đấy.

Đại Ngọc nói:

- Mặc kệ anh ấy, một chốc là xong hết.

Bảo Ngọc gọi Bảo Thoa:

- Bà muốn đánh xúc xắc, không có ai, chị ra mà đánh vậy.

- Thế ra tôi chỉ vì đánh xúc xắc mà đến đây à?

Nói xong Bảo Thoa đi ngay.

Đại Ngọc nói:

- Thôi anh cũng đi đi, ở đây có con hùm, khéo nó cắn cho đấy.

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc vẫn cúi xuống cắt, không để ý đến mình, đành phải cười nói:

- Em nên ra đi dạo chơi, rồi về khâu cũng chưa muộn.

Đại Ngọc vẫn không trả lời. Bảo Ngọc liền hỏi đám a hoàn:

- Ai bảo cô ấy khâu thế?

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc hỏi bọn a hoàn, liền nói:

- Ai bảo tôi khâu thì mặc tôi, việc gì đến cậu Hai!

Bảo Ngọc muốn nói nữa, thấy có người đến báo: "Bên ngoài có người mời cậu", liền đứng dậy ra ngay.

Đại Ngọc ngoảnh ra ngoài nói:

A di đà Phật! Khi anh trở về, tôi có chết cũng xong.

Bảo Ngọc ra ngoài, thấy Bồi Dính chạy lại nói:

- Người nhà cậu Phùng đến mời.

Bảo Ngọc biết ngay là câu chuyện hôm nọ, liền bảo: "Mang quần áo ra đây". Rồi quay vào thư phòng.

Bồi Dính vào ngay cửa thứ hai đứng đợi người hầu. Thấy một bà già đi ra. Bồi Dính nói:

- Cậu Bảo đương ở thư phòng, chờ lấy quần áo đi chơi, bà về đưa tin ngay cho họ biết.

- Con mẹ mày! Cậu Bảo đứng ở ngoài vườn, những người hầu đều theo ra đó cả, mày lại vào đây đưa tin à?

- Bà mắng là phải, tôi thực là hồ đồ.

Bồi Dính chạy vào cửa thứ hai phía đông, gặp bọn hầu nhỏ đương đá cầu ở con đường trước cửa. Bồi Dính báo cho chúng biết. Một đứa chạy ngay đi, một chốc mang bọc quần áo đến, đưa cho Bồi Dính đem về thư phòng.

Bảo Ngọc thay quần áo xong, sai người thắng ngựa và cho bốn đứa tiểu đồng là Bồi Dính, Sừ Dược, Song Thụy, Song Thọ theo hầu. Họ đi thẳng đến nhà Phùng Tử Anh. Có người vào báo, Tử Anh ra cửa mời vào. Tiết Bàn cũng đã đến đấy từ lâu Lại có cả bọn con hát nhỏ và người hay đóng vai nữ là Tưởng Ngọc Hàm cùng kỹ nữ ở viện Cẩm Hương là Vân Nhi nữa. Chào nhau xong, mọi người ngồi uống nước.

Bảo Ngọc cầm chén nước trà cười nói:

- Hôm nọ anh nói việc "may trong không may" làm cho tôi ngày đêm nghĩ ngợi, không biết là việc gì? Hôm nay cho gọi, tôi phải đến ngay.

Phùng Tử Anh cười nói:

- Các anh thực thà quá. Chẳng qua tôi đặt lời ra đấy thôi. Nguyên tôi thành tâm sửa một tiệc rượu mời các anh, nhưng sợ các anh từ chối, nên tôi bịa ra như thế, ngờ đâu các anh lại tin là thực.

Mọi người nghe xong cười ầm lên. Tiệc bày ra theo thứ tự mời ngồi. Phùng Tử Anh trước hết bảo bọn con hát trẻ đến rót rượu, rồi bảo Vân Nhi mời ba chén.

Tiết Bàn mới uống mấy chén, bụng đã xiêu xiêu, cầm tay Vân Nhi nói:

- Cô có khúc nào mới lạ, hát cho tôi nghe, tôi sẽ uống hết một vò rượu, thế có được không?

Vân Nhi nghe nói, gẩy đàn tì bà rồi hát:

Oan nghiệt đôi nhà, khó mà gỡ ra, nhớ khi đi khỏi, vẫn áy náy đến người xa. Trai lơ sắc sảo, ai mà vẽ hệt được dáng điệu đôi ta. Nhớ đêm trước thì thào ở dưới rặng hoa trà, chị thì lấm lét, anh cố lân la, trước tam tào đem ra tra, thôi chối sao được mà!

Hát xong cười nói:

- Tôi hát xong rồi, cậu uống cả vò đi.

Tiết Bàn cười nói:

- Chưa đáng uống. Hát bài nào hay hơn kia!

Bảo Ngọc cười nói:

- Hãy nghe tôi nói đã: cứ uống bừa đi như thế, dễ say mà chẳng có thú gì. Tôi uống trước một chén lớn, rồi ra một cái lệnh mới, hễ ai không theo, phải phạt mười chén lớn, đuổi ra ngoài tiệc, bắt rót rượu mời mọi người.

Phùng Tử Anh và Tưởng Ngọc Hàm đều nói:

- Phải đấy, phải đấy!

Bảo Ngọc cầm ngay chén lớn uống một hơi hết, rồi nói:

- Bây giờ phải nói bốn chữ: "bi", "sầu", "hỉ", "lạc"(1), nhưng phải tả ra thân phận người con gái, và nói rõ cớ gì mà có bốn chữ ấy. Xong rồi uống một chén rượu. Khi uống, phải hát một bài mới, đến cuối, phải tức khắc đọc một câu gì, hoặc là câu sẵn có ở trong tứ thư, ngũ kinh, hoặc là câu thơ câu đối cũ.

Tiết Bàn không chờ nói hết, đứng ngay dậy, gạt đi:

- Tôi không dự cuộc ấy đâu, đừng có tính vào đấy. Các anh định đùa tôi chứ gì!

Vân Nhi đứng dậy đẩy hắn ngồi xuống, cười nói:

- Sợ cái gì? Ngày ngày cậu chỉ biết rượu chè thôi, chẳng lẽ lại thua cả tôi nữa à? Tôi cứ việc nói. Nói phải thì thôi, không phải, chịu phạt mấy chén là cùng, có say đã chết ai? Bây giờ cậu trái

lệnh, phải uống mười chén lớn rồi đành chịu đi rót rượu mời người ta à?

Mọi người đều vỗ tay khen hay quá! Tiết Bàn không làm thế nào được, đành phải ngồi xuống, nghe Bảo Ngọc nói:

Gái này thương, buổi đương xuân, trơ trọi trong buồng;

Gái này buồn, tham hầu, chàng phải xa vắng luôn!

Gái này mừng, buổi sớm soi gương đẹp quá chừng;

Gái này vui, áo xuân mỏng mảnh đánh đu chơi.

Mọi người nghe đều khen "hay"! Chỉ có Tiết Bàn vênh mặt lắc đầu:

- Không hay, đáng phạt!

Mọi người hỏi:

- Sao lại đáng phạt?

Tiết Bàn nói:

- Anh ấy nói tôi chẳng hiểu gì cả, sao lại không đáng phạt?

Vân Nhi liền dúi Tiết Bàn một cái, cười nói:

- Cứ ngồi yên, nghĩ sẵn câu của mình đi. Đến lượt mà không nói được thì phải phạt đấy.

Rồi Vân Nhi gẩy đàn theo, Bảo Ngọc hát:

Bao giờ hết, giọt lệ tương tư rơi đỏ ngòm,
Bao giờ nở, xuân về hoa liễu trước lầu son,
Nằm trằn trọc, song the, mưa gió buổi hoàng hôn.
Nghĩ vẩn vơ, mối sầu mới cũ cùng đổ dồn!
Nuốt không trôi, rượu vàng gạo ngọc nào biết ngon,
Soi không rõ, đứng trước gương lăng mặt héo hon!
Nét ngài cau cau lại, giọt đồng hồ dồn dập hơn.
Chao ôi! Nào khác gì: trôi đi, nước biếc dòng man mác,
Dừng lại, non xanh bóng chập chờn.

Hát xong, mọi người khen hay, chỉ có Tiết Bàn nói:

- Chẳng hay gì cả.

Bảo Ngọc uống chén rượu đầu, rồi cầm miếng lê và đọc một câu: Hoa lê mưa đẫm cửa cài then. Thế là xong một lệnh.

Đến lượt Phùng Tử Anh nói:

Gái này thương, chàng mắc bệnh nặng nằm trên giường,
Gái này sầu, gió thổi lầu tranh sập đổ nhào.
Gái này mừng, đầu lòng sinh đôi sướng quá chừng,
Gái này vui, lẻn bước ra vườn đào để chơi.

Nói xong cầm chén rượn hát:

Mình là hạng thông minh,
Mình là kẻ đa tình,
Mình là giống ma quỉ kỳ quái yêu tinh.
Mình là bậc thần tiên, nhưng phép không linh.
Đây bảo mình, mình cứ làm thinh,
Thấy nói đến nơi nào vắng vẻ, dò xét cho rành.
Mới biết là đây thương hay không thương mình!

Hát xong, uống chén rượn, rồi đọc câu: "Trăng tỏ lều tranh nhộn tiếng gà". Thế là xong lệnh.

Rồi đến lượt Vân Nhi nói:

Gái này thương, sau này nào biết chốn tựa nương?

Tiết Bàn cười nói:

- Con ơi! Đã có bố Tiết mày đây, sợ gì?

Mọi người đều nói:

- Đừng phá đám! Đừng phá đám!

Vân Nhi lại nói:

Gái này buồn, cái mụ dầu kia đánh mắng luôn!

Tiết Bàn nói:

- Hôm nọ tao gặp mẹ mày, tao đã bảo mụ ấy không được đánh mắng mày kia mà.

Mọi người đều nói:

- Còn nói nữa, sẽ phạt mười chén rượu.

Tiết Bàn vội tự vả vào mồm, nói:

- Không có tai à! Cấm không được nói nữa!

Vân Nhi lại nói:

Gái này mừng, trong nhà ở với bạn tình chung,
Gái này vui, buông tay tiêu sáo gảy đàn chơi.

Nói xong liền hát:

Tháng ba đậu mới trổi hoa,
Sâu kia đâu đã lân la đục rồi.
Đục vào cũng uổng công thôi,
Trên hoa tấp tểnh lên ngồi đánh đu.
Khen cho mi cũng gan to,
Ta không nở nữa, đục rau được nào?

Hát xong uống chén rượu, rồi đọc câu: "Hoa đào mơn mởn". Thế là xong lệnh.

Đến lượt Tiết Bàn. Hắn nói:

- Giờ tôi nói này: Gái này thương...

Rồi ngừng lại, không nói được. Phùng Tử Anh cười nói:

- Thương cái gì? Nói nhanh lên.

Tiết Bàn mắt trợn tròn nói:

- Gái này thương...

Rồi cứ ho gần mãi mới nói được một câu:

- Gái này thương, thân này lấy phải anh chàng "rùa đen"(2).

Mọi người nghe xong, cười ầm lên. Tiết Bàn nói:

- Cười cái gì? Tôi nói thế không phải à? Người con gái lấy phải thằng chồng mất dạy, thì chả đau ruột hay sao?

Mọi người cười rũ rượi:

- Anh nói phải đấy, thôi đọc câu dưới đi.

Tiết Bàn lại trợn mắt nói:

- Gái này buồn... - rồi tắc tị, không nói được.

Mọi người hỏi:

- Buồn cái gì?

Tiết Bàn đọc tiếp:

- Gái này buồn, phòng thêu gấu ngựa nó luồn chạy ra.

Mọi người cười ầm lên:

- Đáng phạt, đáng phạt! Câu trước còn có thể tha được, câu này không thông một tí nào.

Nói xong toan rót rượu phạt.

Bảo Ngọc nói:

- Nhưng mà ghép vần cũng khá đấy.

Tiết Bàn nói:

- Quan giữ lệnh đã cho được rồi, các anh còn nhắng lên gì!

Mọi người nghe thấy mới thôi.

Vân Nhi cười nói:

- Đến hai câu dưới càng khó đấy, tôi nói hộ cậu nhé.

Tiết Bàn đáp:

- Bậy nào! Thế ra ta không mở miệng được à? Nghe này: Gái này mừng, đuốc hoa trời đã sáng trưng còn nằm.

Mọi người nghe đọc, đều lấy làm lạ hỏi nhau:

- Sao câu này lại nhã thế?

Tiết Bàn lại nói:

- Gái này vui, con cu nghí ngoáy định chui ngay vào.

Mọi người nghe xong, đều quay đầu nói:

- Đáng chết, đáng chết! Thôi hát đi!

Tiết Bàn liền hát:

- Một con muỗi kêu vo vo vo.

Mọi người đều ngơ ngác nói:

- Khúc hát gì đấy?

Tiết Bàn lại hát:

- Hai con nhặng kêu vù vù vù.

Mọi người đều nói:

- Thôi, thôi đi!

Tiết Bàn nói:

- Các anh thích nghe không, đó là khúc mới đấy, gọi là khúc hát vo vo. Nếu các anh không buồn nghe thì cả lượt cuối cũng xin miễn.

Mọi người đều nói:

- Thôi tha cho, đừng làm nhỡ cả người khác.

Rồi đến Tưởng Ngọc Hàm đọc:

Gái này thương, xa nhau biền biệt mong chàng về ngay,
Gái này buồn, muốn mua dầu quế, nhưng còn tiền đâu.
Gái này mừng, nhụy hoa đèn đã nối chằng vào nhau,
Gái này vui, xướng tùy giờ đã sánh đôi thuận hòa.

Nói xong hát:

Khen thay vẻ đẹp trời sinh,
Khác nào tiên ở bồng doanh xuống trần.
Tuổi này vừa độ thanh xuân.
Phượng loan tìm bạn, trăm phần khéo khôn.
Ối chà! Sông Ngân dọi, trống canh dồn,
Khêu đèn ta khẽ màn loan cùng vào.

Hát xong uống chén rượu, cười nói:

- Thơ từ tôi không biết mấy, may hôm nọ thấy đôi câu đối, tôi chỉ nhớ được một vế, nay gặp trên bàn tiệc này cũng có vật ấy.

Nói xong, uống cạn chén rượn, cầm cái hoa quế lên đọc: Mùi hoa buổi sớm ấm ran cả người(3).

Mọi người đều cho là được. Thế là xong lệnh.

Tiết Bàn nhảy lên la hét ầm ĩ:

- Không được, không được! Phải phạt! Phải phạt! Trong tiệc này làm gì có bảo bối, sao lại nói đến bảo bối?

Tưởng Ngọc Hàm ngơ ngác nói:

- Có bảo bối nào đâu?

Tiết Bàn nói:

- Anh còn chối à! Thử nói lại xem.

Tưởng Ngọc Hàm đọc lại một lần nữa. Tiết Bàn nói:

- Hai chữ "tập nhân" không phải "bảo bối" là gì? Các anh không tin, thử hỏi anh ấy xem.

Nói xong giơ tay trỏ vào Bảo Ngọc. Bảo Ngọc rất khó chịu, đứng dậy nói:

- Anh Tiết đáng phạt bao nhiêu?

Tiết Bàn nói "đáng phạt, đáng phạt!". Sau đó cầm chén rượu uống một hơi hết.

Phùng Tử Anh và Tưởng Ngọc Hàm hỏi duyên cớ vì sao. Vân Nhi liền nói cho họ biết. Tưởng Ngọc Hàm vội đứng dậy nhận lỗi. Mọi người đều nói:

- Người không biết thì không bắt lỗi.

Một chốc, Bảo Ngọc ra ngoài đi giải, Tưởng Ngọc Hàm theo ra. Hai người đứng ở dưới thềm, Tưởng Ngọc Hàm lại xin lỗi một lần nữa. Bảo Ngọc thấy hắn mềm mại nhu mì, liền nắm chặt lấy tay nói:

- Lúc nào rỗi sang chơi tôi nhé. Tôi muốn hỏi một điều, trong ban hát ta có một người tên là Kỳ Quan, nổi tiếng nhất thiên hạ, tiếc tôi vô duyên, không được gặp.

Ngọc Hàm cười đáp:

- Đó là tên tục của tôi đấy.

Bảo Ngọc mừng lắm, giậm chân cười nói:

- Thực là may, thực là may! Quả nhiên tiếng đồn không sai. Giờ mới gặp lần đầu, biết làm thế nào đây.

Nghĩ một lúc rồi lấy cái quạt ở trong tay áo ra, cởi viên ngọc ở dây quạt đưa cho Kỳ Quan và nói:

- Vật nhỏ này không đáng bao nhiêu, gọi là tỏ mối tình ngày hôm nay.

Kỳ Quan cầm lấy, cười nói:

- Tôi không có công gì, đâu đáng nhận đồ tặng. Nhưng thôi, tôi cũng có một vật lạ, sáng hôm nay mới thắt vào người, hãy còn mới nguyên, xin tặng lại cậu, để tỏ lòng quý mến của tôi.

Nói xong hắn vén áo lên, cởi cái thắt lưng lụa màu hồng, thắt trong áo lót, đưa tặng Bảo Ngọc và nói:

- Cái thắt lưng này là đồ cống của nữ quốc vương nước Phiến Hương, mùa hè thắt vào, da thịt thơm nức, không có mồ hôi. Hôm nọ Bắc Tĩnh vương cho, tôi vừa mới thắt vào người. Tôi không bao giờ định tặng ai. Xin cậu cởi cái thắt lưng của cậu ra cho tôi.

Bảo Ngọc nghe nói mừng quá, vội nhận ngay, và cởi thắt lưng màu hoa tùng của mình đưa cho

Kỳ Quan. Hai người vừa thắt xong, nghe thấy tiếng kêu to: "Ta bắt được rồi".

Tiết Bàn ở đâu nhảy ra kéo hai người lại nói:

- Hai người này bỏ rượu không uống, trốn tiệc ra ngoài, định làm trò gì đây? Đưa ngay ra đây cho ta xem!.

Hai người đều chối không có cái gì cả. Tiết Bàn không nghe. Phùng Tử Anh thấy vậy ra can mới thôi. Mọi người về chỗ, uống rượu đến chiều mới tan.

Bảo Ngọc về đến trong vườn, cởi áo, uống nước. Tập Nhân thấy mất viên ngọc đeo ở quạt, liền hỏi:

- Vứt đâu mất rồi?

- Đi ngựa đánh rơi mất.

Tập Nhân cũng không hỏi lại nữa. Đến lúc đi ngủ, thấy Bảo Ngọc thắt cái thắt lưng đỏ như máu, Tập Nhân đã đoán ra được tám chín phần, bèn nói:

- Cậu có cái thắt lưng đẹp nhỉ. Thôi, giả cái thắt lưng của tôi đây.

Bảo Ngọc nghe nói mới nhớ ngay cái thắt lưng trước là của Tập Nhân, đáng ra không nên đem cho người khác mới phải, bụng rất hối hận, nhưng không tiện nói ra, đành phải tươi cười:

- Thôi tôi xin đền chị cái khác vậy.

Tập Nhân nghe nói, cúi đầu than thở:

- Tôi biết cậu vẫn hay giở trò ấy. Từ nay, cậu không nên lấy cái của tôi đem cho bọn đốn mạt nào. Cậu thật chẳng suy nghĩ gì cả.

Tập Nhân muốn nói mấy câu nữa, nhưng lại sợ Bảo Ngọc đương say phát cáu, nên đành phải đi ngủ.

Hôm sau dậy, Bảo Ngọc cười nói:

- Đêm qua chị mất trộm mà không biết, thử nhìn xuống quần xem.

Tập Nhân cúi đầu, thấy cái thắt lưng của Bảo Ngọc tự nhiên lại thắt vào mình. Tập Nhân biết rằng ban đêm Bảo Ngọc đánh tráo, vội vàng cởi ngay ra và nói:

- Tôi không thèm cái này, vứt ngay nó đi.

Bảo Ngọc thấy thế, liền dịu dàng khuyên giải. Tập Nhân không biết làm thế nào, đành phải thắt vậy. Sau đó Bảo Ngọc đi ra ngoài, Tập Nhân mới cởi ra, vứt vào cái hòm không, rồi lại thắt cái thắt lưng của mình.

Bảo Ngọc cũng không để ý đến việc ấy nữa. Nhân hỏi:

- Hôm qua ở nhà có việc gì không?

Tập Nhân nói:

- Mợ Hai sai người đến gọi Hồng Ngọc sang bên ấy. Nó muốn chờ cậu về, nhưng tôi nghĩ việc này cũng không quan trọng, nên đã cho nó sang rồi.

- Thôi cũng được. Việc ấy tôi đã biết rồi, không cần phải chờ tôi nữa.

- Hôm qua Quý phi cho Hạ thái giám đem một trăm hai mươi lạng bạc về, bảo phải đến quán Thanh Hư làm lễ cầu an trong ba ngày, từ mồng một đến mồng ba và bảo ông Trân dẫn cả nhà ra đấy dâng hương lễ Phật. Lại còn đồ thưởng về tết Đoan ngọ nữa.

Nói xong, sai đứa hầu bé đem các đồ vật ra; một đôi quạt hạng nhất trong cung, hai chuỗi hạt châu xạ hương, hai tấm là, một bức mành phù dung.

Bảo Ngọc thấy những vật ấy thích lắm, hỏi Tập Nhân:

- Những người khác cũng được thế này chứ?

- Cụ được thêm một cây như ý thơm, một cái gối mã não. Bà và dì Tiết mỗi người được thêm một cây như ý. Cậu với cô Bảo bằng nhau. Cô Lâm và cô Hai, cô Ba, cô Tư mỗi cô được một cái quạt và vài hạt châu, không có gì nữa. Mợ Cả, mợ Hai mỗi người hai tấm the, hai tấm lụa, hai cái túi thơm, hai thoi thuốc.

- Thế là nghĩa làm sao? Sao lại không cho cô Lâm mà cho cô Bảo bằng tôi? Hay là nghe nhầm đấy?

- Hôm qua mang ra xem, phần nào phần nấy có biên thẻ cả, sao lại nhầm được? Phần cậu gởi ở phòng cụ, để tôi đến lấy. Cụ dặn đến sớm mai, trống canh năm, cậu phải vào tạ ơn.

- Phải vào mới được chứ.

Nói xong Bảo Ngọc bảo Tử Quyên:

- Chị mang những cái này đưa cho cô lâm, bảo là phần của tôi đấy, cô ấy thích cái gì, cứ để lại mà dùng.

Tử Quyên đem đi, một chốc về nói:

- Cô Lâm bảo hôm qua cô ấy cũng đã có phần rồi, cậu cứ để lại mà dùng.

Bảo Ngọc nghe nói, sai người cất những thứ ấy đi. Rửa mặt xong, Bảo Ngọc sang chào Giả mẫu, thấy Đại Ngọc từ đầu kia đi lại. Bảo Ngọc chạy ngay lại cười nói:

- Anh bảo em chọn lấy những thứ của anh mà dùng, sao em không lấy?

Đại Ngọc quên hết những chuyện hờn giận Bảo Ngọc hôm nọ, chỉ nghĩ đến việc lúc này thôi, liền nói:

- Nhà em ít phúc, không đáng dùng những thứ ấy. Chúng em chẳng qua chỉ là hạng cỏ rác thôi, so đâu được với cô Bảo là người "vàng" người "ngọc".

Nghe thấy Đại Ngọc nhắc đến hai chữ "vàng", "ngọc", Bảo Ngọc đâm ra ngờ, liền nói:

- Người ngoài nói "vàng, "ngọc" thế nào mặc họ, chứ bụng anh mà nghĩ đến điều ấy, thì trời tru đất diệt, muôn kiếp không được làm người!

Đại Ngọc nghe vậy, biết ngay là Bảo Ngọc có ý nghi ngờ, vội cười nói:

- Thật chán chưa! Cứ thề với bồi? Ai để ý đến "vàng", "ngọc" làm gì?

- Khó nói cho em biết tâm sự của anh, sau này em sẽ hiểu. Anh xin thề rằng, trừ bà và cha mẹ anh ra, thì em là người thứ tư của anh đấy. Không còn có người thứ năm nảo nữa.

- Anh không cần phải thề, em biết bụng anh vẫn nghĩ đến "cô em", nhưng khi nào gặp "cô chị" lại quên khuấy "cô em" đi.

- Em hay đa nghi, anh không phải hạng người thế đâu.

- Hôm nọ cô Bảo không hùa theo những câu nói dối của anh, vì cớ gì anh lại quay sang hỏi em? Nếu phải là em, thì không biết anh đối xử như thế nào?

Đương nói chuyện thì Bảo Thoa từ phía trước đi đến, hai người mới rời nhau ra, Bảo Thoa trông thấy rõ ràng, nhưng giả lờ như không, cứ cúi đầu đi qua. Bảo Thoa sang bên Vương phu nhân ngồi một lúc, rồi sang bên Giả mẫu, đã thấy Bảo Ngọc ngồi đấy rồi.

Bảo Thoa nhớ lại trước kia mẹ mình nói chuyện với Vương phu nhân về việc vị sư cho cái khóa vàng, bảo chờ ngày sau ai có ngọc mới kết hôn, vì thế chỉ muốn tìm cách tránh xa Bảo Ngọc. Hôm nọ Nguyên Xuân lại cho các thứ cũng như Bảo Ngọc, trong lòng càng thêm áy náy khó nghĩ. May sao Bảo Ngọc lại hay quấn quít với Đại Ngọc, lúc nảo cũng tâm tâm niệm niệm đến Đại Ngọc, nên Bảo Thoa cũng không để ý đến việc ấy Chợt đâu Bảo Ngọc cười nói: "Chị Bảo cho tôi xem cái chuỗi hột thơm của chị nào?" Lúc này Bảo Thoa đang đeo chuỗi hột thơm ở cánh tay bên trái, thấy Bảo Ngọc hỏi, đành phải tháo ra.

Nhưng vì Bảo Thoa da thịt nõn nà, mập mạp, tháo mãi không được. Bảo Ngọc đứng bên cạnh thấy bắp thịt trắng muốt, đâm ra thèm muốn, nghĩ thầm: "Nếu cái bắp tay này mà ở vào người cô Lâm, may ra có lúc được mó một cái; nhưng lại ở vào tay cô Bảo thì ta thực là kém phúc". Chợt nghĩ đến chuyện vàng và ngọc, Bảo Ngọc ngắm nghía đến dáng điệu Bảo Thoa, thấy da mặt nõn nà, khóe mắt long lanh, không đánh sáp mà làn môi vẫn đỏ, không kẻ mày mà nét ngài vẫn xanh, so với Đại Ngọc lại có vẻ phong lưu thùy mị riêng, Bảo Ngọc bất giác đứng ngẩn người ra. Đến khi Bảo Thoa đưa chuỗi hạt, Bảo Ngọc quên đi không buồn cầm lấy.

Bảo Thoa thấy thế, cảm thấy ngượng ngùng, liền vứt chuỗi hạt xuống, toan quay người đi, thấy Đại Ngọc đứng ở bực cửa, ngậm cái khăn lụa cười. Bảo Thoa nói:

- Chị không chịu được gió, sao lại ra đứng trước ngọn gió làm gì?

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi mới ở trong buồng ra đấy, chỉ vì nghe thấy trên trời có tiếng chim kêu, chạy ra nhìn, thì ra là "con nhạn ngớ ngẩn"(4).

Bảo Thoa nói:

- "Con nhạn ngớ ngẩn" ở đâu? Cho tôi xem với.

Đại Ngọc nói:

- Tôi vừa đến nơi, nó vụt bay mất.

Nói xong cầm cái khăn ném thẳng vào mặt Bảo Ngọc. Bảo Ngọc không biết, tự nhiên thấy khăn tay tạt vào mặt, liền kêu "ái chà" một tiếng.

Chú thích

(1). Thương, buồn, mừng, vui.

(2). Dùng để chế anh chồng cho vợ đi ngoại tình.

(3). Nguyên văn là "hoa khí tập nhân tri trú noãn". Hai chữ "tập nhân" trùng với tên Tập Nhân, a hoàn của Bảo Ngọc, nên Tiết Bàn mới lấy đó để chế nhạo Bảo Ngọc.

(4). Dùng để chế giễu người ngốc.

Hồi Thứ Hai Mươi Chín - Người Hưởng Phúc, Phúc Nhiều, Còn Cầu Xin Thêm Phúc,

Bảo Ngọc đương ngơ ngẩn đứng nhìn, chợt Đại Ngọc ném khăn vào mặt, giật mình hỏi "Ai thế?", Đại Ngọc lắc đầu cười nói:

- Xin lỗi! Vì chị Bảo muốn xem "con nhạn ngớ ngẩn", tôi ra hiệu cho chị ấy, không ngờ lỡ tay ném phải anh.

Bảo Ngọc dụi mắt, định nói nữa, nhưng không tiện.

Một lúc Phượng Thư đến nói: "Mồng một này sẽ làm chay ở quán Thanh Hư". Và hẹn bọn Bảo Thoa, Bảo Ngọc, Đại Ngọc đến xem hát. Bảo Thoa cười nói:

- Thôi, thôi! Trời nóng thế này, vở hát gì cũng xem cả rồi, tôi không đi đâu.

Phượng Thư nói:

- Chỗ ấy cũng mát, hai bên lại có lầu. Chúng ta định đi xem, thì trước đó vài hôm, tôi sai người đến bảo bọn đạo sĩ dời đi chỗ khác, rồi quét lầu sạch sẽ, che thêm rèm, không cho người ngoài vào miếu, như thế cũng tốt đấy! Việc này tôi đã trình mẹ rồi, nếu các cô không đi, một mình tôi cũng đi. Mấy hôm nay buồn chết đi được. Ở nhà có hát tôi cũng chẳng được thư thái ngồi xem.

Giả mẫu cười nói:

- Đã thế thì ta cũng đi xem với cháu.

Phượng Thư cười nói:

- Bà đi càng hay. Nhưng cháu lại không được thoải mái.

- Hôm ấy ta sẽ ngồi ở lầu giữa, cháu ngồi ở lầu bên. Cháu không cần phải giữ phép tắc đứng bên cạnh ta, như thế có được không?

- Nếu thế thì thật là bà thương cháu quá.

Giả mẫu lại dặn Bảo Thoa:

- Hôm ấy cháu cũng nên đi, bảo cả mẹ cháu đi nữa. Ngày dài nhàn rỗi thế này ở nhà cũng chỉ ngủ thôi.

Bảo Thoa đành phải vâng lời.

Giả mẫu lại sai gọi người đi mời Tiết phu nhân, tiện đường đến thưa với Vương phu nhân cho cả bọn chị em cùng đi một thể. Vương phu nhân một là người không được khỏe, hai là sửa soạn tiếp đãi người của Nguyên Xuân sai ra, nên đã cáo trước không đi. Nay nghe Giả mẫu bảo thế, cười nói:

- Bà đã cao hứng, thì cứ sai người vào trong vườn bảo ai muốn đi chơi thì đi.

Tin đó truyền ra, người khác không nói, chứ bọn a hoàn hàng tháng không được ra khỏi cửa, nghe vậy ai mà chẳng muốn đi, dù chủ có lười, họ cũng tìm hết cách giục đi cho được. Vì thế bọn Lý Hoàn đều nhận lời cả. Giả mẫu lại càng vui, liền sai người đi quét dọn sắp xếp công việc.

Đến mồng một, trước cửa phủ Vinh, xe kiệu nhộn nhịp, người ngựa tấp nập, những người giữ việc trong phủ biết là Quí phi làm lễ cầu phúc, Giả mẫu thân hành đến lễ Phật, vả lại mồng một đầu tháng, lại sắp đến tết Đoan dương, nên các đồ đạc cần dùng đều được sắp đặt gọn gàng đâu đấy, khác hẳn ngày thường.

Một lúc, bọn Giả mẫu đi ra. Giả mẫu ngồi một cái kiệu tám người khiêng; Lý Hoàn, Phượng Thư, Tiết phu nhân, mỗi người ngồi một kiệu bốn người khiêng; Bảo Thoa, Đại Ngọc ngồi chung một cái xe bát bảo, cho che tàn xanh, chung quanh đính chân chỉ hạt bột; Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân ngồi chung cái xe bánh sơn đỏ, có che tàn hoa. Rồi đến bọn a hoàn của Giả mẫu: Uyên Ương, Anh Vũ, Hổ Phách, Trân Châu; a hoàn của Đại Ngọc là Tử Uyên, Tuyết Nhạn, Anh Kha; a hoàn của Bảo Thoa là Oanh Nhi, Văn Hạnh; a hoàn của Nghênh Xuân là Tư Kỳ, Tư Quất; a hoàn của Thám Xuân là Thị Thư, Thúy Mặc; a hoàn của Tích Xuân là Nhập Họa, Thái Bình; a hoàn của Tiết phu nhân là Đồng Hỷ, Đồng Quý; lại mang theo cả Hương Lăng và a hoàn là Trân Nhi; a hoàn của Lý Hoàn là Tô Văn, Bích Nguyệt; a hoàn của Phượng Thư là Bình Nhi, Phong Nhi, Tiểu Hồng. Hai a hoàn của Vương phu nhân là Kim Xuyến, Thái Vân cũng theo đến đó. Người vú ẵm Đại Thư ngồi riêng một xe. Lại còn bọn a hoàn làm việc nặng và đám vú già cùng bọn đàn bà theo hầu. Xe đỗ đặc nghịt cả quãng đường.

Kiệu Giả mẫu đã đi quãng xa, đằng sau vẫn chưa ngồi xong. Người nọ nói: "Tao không đi chung với mày". Người kia nói: "Mày ngồi bẹp cả túi của mẹ tao". Xe này người nói: "Cái hoa của tôi rơi đâu mất". Xe kia người kêu: "Cái quạt của tôi gẫy rồi". Cười cười nói nói ầm ĩ cả lên.

Vợ Chu Thụy thấy vậy, chạy đi chạy lại nói:

- Các cô! Ở ngoài đường phải coi chừng, người ta cười cho đấy.

Nói hai ba lần họ mới chịu im.

Phía trước, các đồ chấp sự bày đến quán Thanh Hư. Bảo Ngọc cưỡi ngựa đi trước kiệu Giả mẫu để dẫn đường. Người trên phố đều đứng hai bên xem. Gần đến quán, tiếng chiêng tiếng trống nổi lên, đạo sĩ họ Trương mặc lễ phục, cầm hương dẫn các đạo sĩ đứng bên đường đón tiếp. Vừa đến cửa, nhìn thấy la liệt những tượng bản thổ, thành hoàng, Giả mẫu liền xuống kiệu. Giả Trân dẫn con cháu đến đón. Phượng Thư đến từ trước cũng mang bọn Uyên Ương ra đón. Thấy Giả mẫu xuống kiệu, Phượng Thư vội chạy lại đỡ. Chợt có một đạo sĩ nhỏ độ mười hai, mười ba tuổi, cầm cái kéo cắt nến, muốn nhân dịp lẩn đi chỗ khác, không ngờ đâm vào người Phượng Thư. Phượng Thư giơ tay tát nó một cái, làm thằng bé ngã lộn nhào, Phượng Thư mắng:

- Giống khốn nạn này, mày chạy đi đâu?

Đạo sĩ nhỏ không kịp nhặt kéo, định tháo chạy, lại gặp ngay bọn Bảo Thoa xuống xe, những vú già và người nhà vây kín xung quanh. Khi đạo sĩ nhỏ chạy ra, mọi người đều hét ầm lên "Bắt! Bắt! Đánh Đánh!". Giả mẫu nghe vậy hỏi việc gì. Giả Trân vội vàng lại hỏi. Phượng Thư đi lên đỡ Giả mẫu và nói:

- Có một đạo sĩ nhỏ đi cắt tàn nến, không chịu tránh ra chỗ khác, cứ đâm bừa vào người.

Giả mẫu nghe nói liền bảo:

- Dẫn nó lại đây, đừng làm thằng bé sợ. Nó là con nhà thường dân, xưa nay được nuông chiều quen, đã bao giờ trông thấy những cảnh rầm rộ như thế này? Nếu làm nó sợ thì thật đáng thương! Cha mẹ nó thấy thế, lẽ nào không đau xót.

Nói xong, bảo Giả Trân dắt đứa bé ấy lại. Thấy nó tay cầm cải kéo cắt tàn nến quì xuống đất run lẩy bẩy, Giả mẫu sai Giả Trân đỡ nó dậy, bảo đừng sợ, rồi hỏi nó bao nhiêu tuổi. Đứa bé không nói ra lời. Giả mẫu nói: "Thằng bé thực đáng thương!" Lại bảo Giả Trân: "Cháu dẫn nó ra cho nó ít tiền ăn quà và đừng ai nạt nộ nó!" Giả Trân vâng lời dẫn nó ra.

Giả mẫu dẫn mọi người đi lễ, lần lượt xem phong cảnh các nơi. Đám hầu nhỏ đứng ngoài, thấy bọn Giả mẫu đi vào cửa thứ hai, lại thấy Giả Trân gọi người dẫn đạo sĩ nhỏ ra, cho nó mấy trăm đồng tiền, dặn không được dọa nạt nó. Người nhà nghe vậy liền dắt nó đi.

Giả Trân đứng ở bên thềm hỏi: "Quản gia đâu?" Bọn hầu nhỏ gọi ra ngoài: "Gọi quản gia!" Lâm Chi Hiếu lập tức sửa lại mũ, chạy lên, đứng trước mặt Giả Trân. Giả Trân bảo:

- Nơi này rộng rãi, hôm nay lại có nhiều người. Những anh cần sai đến thì cho họ vào cả trong nhà. Người nào không cần thì cho sang ở nhà bên kia. Anh cho mấy đứa bé đứng chực sẵn ở cửa thứ hai và cửa nách hai bên, để chờ xem có cần truyền bảo gì, đã nghe ra chưa? Hôm nay các cô các mợ đều chơi ở đây, không được cho một người ngoài nào vào cả.

Lâm Chi Hiếu vâng vâng dạ dạ luôn mồm.

Giả Trân nói:

- Thôi cho lui.

Lại hỏi:

- Thằng Dung đâu sao không thấy?

Nói chưa dứt lời, đã thấy Giả Dung tay cài khuy áo, ở trong gác chuông chạy ra. Giả Trân nói:

- Mày xem tao ở đây không thấy nóng, mà mày lại đi hóng mát à.

Rồi truyền cho người nhà mắng Giả Dung.

Biết Giả Trân là người khó tính, không thể trái ý được, một đứa hầu nhỏ chạy ngay lên xì vào mặt Giả Dung. Nhưng thấy Giả Trân trừng mắt nhìn, nên lại phải mắng Giả Dung lần nữa:

- Ông còn chả sợ nóng, nữa là cậu, lại dám đi hóng mát à?

Giả Dung đành cứ buông thõng tay đứng yên, không dám nói một câu nào. Trông thấy thế, không những bọn Giả Vân, Giả Bình, Giả Cần run lên; ngay đến bọn Giả Liễn, Giả Biền, Giả Huỳnh cũng đều sợ hãi. Người nào cũng lẻn vào mé tường, lần lượt chuồn đi hết.

Giả Trân quay lại bảo Giả Dung:

- Mày còn đứng làm gì đấy? Sao không lấy ngựa về nhà bảo mẹ con nhà mày rằng: cụ và các cô, các mợ đã đến cả rồi, phải đến hầu ngay.

Giả Dung nghe nói, chạy ra gọi luôn mấy tiếng: "Đem ngựa lại đây". Rồi lẩm bẩm: "Sáng sớm ra chẳng chịu làm gì, bây giờ lại cứ hạch sách mình!" Lại quay mắng đứa hầu: "Tay mày bị trói đấy à? Sao không dắt ngựa lại?" Hắn muốn sai đứa hầu nhỏ đi, nhưng lại sợ có ai mách chăng, nên đành phải tự mình đi lấy.

Giả Trân sắp đi, thấy Trương đạo sĩ đứng ở bên cạnh cười nói:

- Cứ lẽ ra, tôi không như người khác, phải ở trong nhà hầu hạ là phải; nhưng vì trời nóng, các vị tiểu thư đều đến đấy cả, tôi không dám thiện tiện vào, xin ông cho phép. Nếu cụ hỏi đến, hoặc người muốn đi xem chỗ nào, đã có tôi đứng chờ sẵn ở đây.

Giả Trân biết Trương đạo sĩ là người thế mạng(1) của Vinh Quốc công ngày trước, lại được đức tiên hoàng gọi là "Đại Ảo tiên nhân", giờ đang giữ ấn ty Đạo lục, được phong là "Chung liễu chân nhân". Các vị vương công, các quan phiên trấn đều tôn là thần tiên, không ai dám khinh nhờn. Vả chăng ông ta thường đi lại trong hai phủ, các bà các cô đều biết cả. Thấy ông ta nói thế, Giả Trân cười bảo:

- Chúng ta là chỗ người nhà với nhau, sao ông lại như vậy. Nếu ông còn nói nữa, tôi sẽ vặt râu đấy. Thôi, hãy đi theo tôi.

Trương đạo sĩ cười ha hả, theo Giả Trân đi lên.

Đến trước Giả mẫu, Giả Trân nghiêng mình cười nói:

- Cụ Trương vào hầu bà.

Giả mẫu nghe nói vội bảo "mời vào". Giả Trân dắt Trương đạo sĩ vào. Trương đào sĩ cười ha hả nói:

- Đức Phật sống lâu! Người vẫn mạnh khỏe bình yên đấy chứ? Xin chúc các mợ, các cô vui mạnh luôn. Đã lâu không được vào phủ thăm, nay xem khí sắc cụ hơn trước nhiều.

Giả mẫu cười nói:

- Lão thần tiên, người có được mạnh khỏe không?

- Nhờ phúc lộc của cụ, tiểu đạo vẫn được mạnh khỏe. Người khác không kể, riêng chỉ nhớ cậu Hai thôi. Không biết lâu nay cậu ấy có được khỏe luôn không? Hôm hai mươi sáu tháng tư, ở đây có làm lễ thánh đản Già thiên đại vương. Người đến lễ không đông lắm, nên các thứ đều giữ được sạch sẽ, tôi có cho người mời cậu ấy đến ngoạn cảnh, sao lại bảo cậu ấy không có ở nhà?

- Cháu nó không có ở nhà thực.

Rồi Giả mẫu quay lại gọi Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc vừa đi giải vào, vội chạy đến chào Trương đạo sĩ. Trương đạo sĩ ôm lấy, hỏi han, rồi quay lại Giả mẫu cười nói:

- Cậu Hai xem ra càng ngày càng phát phúc.

Giả mẫu nói:

- Bề ngoài thì khỏe, nhưng trong người nó vẫn phiền vì nỗi cha nó cứ bắt nó học nhiều, làm thằng bé càng ốm thêm.

Trương đạo sĩ nói:

- Hôm nọ tôi qua thăm mấy nơi, thấy chữ cậu ấy viết rất tốt, thơ làm rất hay, sao ông nhà lại còn phàn nàn là cậu ấy lười học? Cứ ý tiểu đạo này thì đừng nên bắt cậu ấy học quá sức

Trương đạo sĩ lại than thở:

- Tôi xem cậu ấy bóng dáng, nói năng, đi đứng, giống hệt đức Quốc công nhà ta ngày trước vậy.

Nói xong hai mắt rưng rưng. Giả mẫu cũng nước mắt ròng ròng, nói:

- Thật thế, bao nhiêu con cháu nhà này chẳng được đứa nào giống ông cháu cả, chỉ có cháu Ngọc là giống thôi.

Trương đạo sĩ lại quay sang Giả Trân nói:

- Bóng dáng đức Quốc công nhà ta ngày trước, các cậu không biết đã đành đi rồi, có lẽ ngay ông Cả, ông Hai cũng không nhớ rõ thì phải.

Ông ta lại cười ha hả:

- Hôm nọ tôi đến chơi một nhà, thấy một vị tiểu thư năm nay độ mười lăm tuổi, dáng điệu rất đẹp. Tôi nghĩ cậu em cũng nên dạm vợ đi thôi. Nói đến cô ta, người đẹp, tư chất thông minh, lại con nhà gia thế, thực là xứng đôi. Không biết ý cụ nghĩ thế nào? Tiểu đạo này không dám đường đột. Mong người cho biết mới dám nói đến.

Giả mẫu nói:

- Trước kia có một nhà sư bảo số thằng bé này không nên lấy vợ sớm, chờ lớn lên hãy hay. Người cứ thăm dò hộ xem, không cần nhà giàu sang, cốt tìm đứa có dung mạo là được. Có thế nào người đến nói cho tôi biết. Dù nhà họ có nghèo, thì giúp cho ít bạc là xong. Chỉ có dáng dấp và tính nết con người là khó tìm thôi.

Phượng Thư cười nói:

- Cụ Trương, cụ chưa đổi bùa cho con cháu tôi à? Thế mà hôm nọ cụ còn trâng tráo cho người đến xin tấm đoạn vàng? Tôi không đưa lại sợ mất thể diện.

Trương đạo sĩ cười vang lên nói:

- Xem kìa, mắt tôi mờ rồi, không trông thấy mợ ở đây, nên không cám ơn. Bùa ký danh đã có sẵn rồi. Hôm nọ định mang đến, không ngờ có các lệnh bà đến đây làm lễ cầu phúc, nên tôi quên mất. Đạo bùa vẫn đặt ở trước bàn thờ Phật kia, để tôi lại lấy.

Nói xong Trương đạo sĩ chạy lên điện chính, một lúc bưng cái khay xuống, trên có đặt một cái túi vóc đỏ. Trương đạo sĩ rút bùa ra đưa cho vú nuôi của Đại Thư. Trương đạo sĩ chực bế Đại Thư, Phượng Thư cười nói:

- Người cầm bùa đưa cũng được, việc gì phải đặt lên khay?

Trương đạo sĩ nói:

- Tay không được sạch, cầm sao được? Đặt vào khay thì thanh tịnh hơn.

Phượng Thư cười nói:

- Người bưng cái khay ra, làm tôi giật mình. Tôi không biết là người đưa bùa, cứ tưởng người đến xin bố thí!

Mọi người nghe nói cười ầm lên. Giả Liễn cũng không nhịn được cười. Giả mẫu quay lại bảo:

- Con khỉ kia, mày không sợ sa xuống địa ngục phải cắt lưỡi à?

Phượng Thư cười nói:

- Chỗ ông cháu với nhau không hề gì. Vì sao ông ấy cứ thường bảo cháu lo gom góp âm công, nếu chậm thì sẽ chết non?

Trương đạo sĩ cũng cười nói:

- Tôi mang cái khay ra là có ý dùng cả hai việc, không phải để nhận bố thí, mà muốn mượn viên ngọc của cậu Hai đặt vào đó đem ra cho chúng bạn và con cháu học trò ở xa đến xem.

Giả mẫu nói:

- Việc gì người phải lật đật chạy đi chạy lại, cứ dắt cháu Bảo ra ngoài ấy cho người ta xem, rồi bảo nó vào cũng được.

Trương đạo sĩ nói:

- Cụ không biết: tiểu đạo đã hơn tám mươi tuổi, nhờ phúc dư của cụ, vẫn còn khỏe mạnh; ở ngoài ấy nhiều người hôi hám khó chịu, vả lại trời nóng nực, cậu ấy không chịu quen, lỡ ra bị cảm thì phiền lắm.

Giả mẫu nghe nói, liền bảo Bảo Ngọc tháo viên ngọc "thông linh" ra, đặt vào khay. Trương đạo sĩ cẩn thận bỏ trong túi vóc bưng ra.

Giả mẫu đưa mọi người đi ngoạn cảnh các nơi rồi lên lầu. Giả Trân trình:

- Trương đạo sĩ đã mang ngọc về.

Trương đạo sĩ bưng cái khay bước lên lầu cười nói:

- Nhờ có tiểu đạo này, mọi người mới được xem ngọc của cậu Hai, thực là hiếm có. Họ không có gì kính biếu, gọi có mấy đồ pháp giới của họ đem đến làm lễ mừng. Tuy nó không quí hóa gì, nhưng cậu cũng có thể giữ lấy mà chơi, hoặc thưởng cho người khác cũng được.

Giả mẫu nghe nói, nhìn vào khay, thấy có bốn năm mươi thứ, cái là ngọc hoàng, cái là ngọc quyết, cái thì khắc sự sự như ý, cái thì khắc tuế tuế bình an, đều nạm giát bằng châu báu vàng ngọc cả, liền nói:

- Người khéo bày vẽ, họ là những người xuất gia, ở đâu có cái này. Sao lại làm như thế? Tôi không thể nhận được.

Trương đạo sĩ cười nói:

- Đó là lòng thành của họ, tiểu đạo này không thể ngăn được Nếu cụ không nhận, thì họ cho tiểu đạo này là hạng hèn hạ, không phải môn hạ của quí phủ.

Giả mẫu đành bảo người nhận. Bảo Ngọc cười nói:

- Thưa bà, cụ Trương đã nói thế, không tiện từ chối, nhưng cháu cũng không dùng những thứ này, chi bằng đưa cho người hầu của cháu, phân phát cho những người nghèo túng.

Giả mẫu cười nói:

- Phải đấy.

Trương đạo sĩ vội ngăn lại:

- Cậu Hai muốn làm phúc đấy, nhưng thứ này dầu chẳng đáng quí báu gì, chỉ là đồ dùng thôi. Nếu phân phát cho người nghèo, họ không biết dùng, cũng vô ích, sẽ làm hư phí đi. Cậu muốn giúp đỡ người nghèo, sao không phát tiền cho họ?

Bảo Ngọc nghe nói liền sai cất đi, và dặn mang tiền đến phát cho người nghèo.

Nói chuyện xong, Trương đạo sĩ đi ra.

Giả mẫu cùng mọi người lên lầu, ngồi ở gian giữa. Bọn Phượng Thư ngồi ở gian phía đông. Bọn a hoàn đứng hầu ở gian phía tây. Một lúc Giả Trân lên trình: "Đã gắp thăm trước bàn thờ thần, vở thứ nhất là Bạch xà ký".

Giả mẫu hỏi:

- Là tích gì?

- Tích vua Cao Tổ nhà Hán chém rắn trắng nước khi khởi binh(2). Vở thứ hai là "Hốt đầy giường"(3).

Giả mẫu gật đầu nói:

- Hát vở thứ hai cũng được. Ý Phật đã thế, chúng ta đành phải theo.

Lại hỏi đến vở thứ ba. Giả Trân nói:

- Vở "Nam kha mộng"(4).

Giả mẫu yên lặng không nói gì. Giả Trân lui xuống, đi ra ngoài đốt sớ, đốt vàng mã, rồi bắt đầu hát.

Bảo Ngọc ngồi cạnh Giả mẫu, sai đứa bé bưng cái khay lúc nãy lại, đeo viên ngọc vào người rồi lục tìm các thứ, đưa từng cái cho Giả mẫu xem. Giả mẫu thấy một con kỳ lân bằng vàng, trên đầu có đính lông chim trả, liền cầm lấy cười nói:

- Hình như ta đã trông thấy con cái nhà ai đeo con này rồi.

Bảo Thoa cười nói:

- Cô Sử có một con, nhưng bé hơn.

Giả mẫu nói:

- Thế ra cháu Vân cũng có à?

Bảo Ngọc nói:

- Khi cô ấy đến, sao cháu không trông thấy.

Thám Xuân cười nói:

- Chị Bảo thực hay để ý, cái gì cũng nhớ được.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Việc khác thì chị ấy để ý ít thôi, chỉ có vật người ta đeo trên người là chị ấy để ý đến nhiều.

Bảo Thoa nghe nói ngoảnh đi, vờ như không nghe thấy.

Nghe nói Sử Tương Vân cũng có vật này, Bảo Ngọc liền cầm con kỳ lân giấu vào trong người. Sau lại nghĩ: "người ta sẽ cho mình biết cô Sử có, nên mới giữ lại vật này". Bảo Ngọc tay cầm con kỳ lân, mắt vẫn lấm lét nhìn xung quanh. Mọi người không để ý đến, chỉ có Đại Ngọc liếc mắt nhìn rồi gật đầu, như có ý khen ngợi. Thấy vậy, Bảo Ngọc bối rối khó chịu, liền bỏ con kỳ lân ra, nhìn Đại Ngọc cười nói:

- Con này đẹp đấy, tôi lấy hộ em. Khi về em sẽ lấy dây đeo nó có được không?

Đại Ngọc lắc đầu:

- Tôi không thích.

- Em không thích thì tôi lấy vậy.

Nói xong Bảo Ngọc lại cầm lấy. Ngay lúc đó Vưu thị là vợ Giả Trân, Hồ thị là vợ kế Giả Dung, hai mẹ chồng, nàng dâu cũng đến chào Giả mẫu. Giả mẫu nói:

- Các cháu đến đây làm gì? Ta rỗi việc nên đi chơi một lúc thôi.

Bỗng thấy một người vào báo: "Người nhà Phùng tướng quân đến".

Nghe tin phủ Giả ra miếu làm chay, Phùng Tử Anh sai người sắm sửa các thứ dê, lợn, chè, hương đến lễ. Phượng Thư vội vàng sang lầu giữa vỗ tay cười nói:

- Ái chà! Cháu không dè chừng việc này. Chỉ nghĩ là bà cháu ta rỗi việc đến đây chơi thôi. Thế mà người ta lại cho là làm chay, đưa đồ lễ đến. Việc này là tại bà cả. Cháu có mang sẵn tiền thưởng gì đâu?

Nói xong thấy hai người đàn bà nhà họ Phùng trèo lên lầu. Hai người này chưa đi, lại có người nhà quan thị lang họ Triệu mang lễ đến. Thế rồi hết nhà nọ đến nhà kia, nghe nói đàn bà con gái phủ Giả ra miếu làm chay, họ xa, bạn gần đi lại xưa nay, đều đưa lễ đến cả.

Giả mẫu bấy giờ mới thấy băn khoăn, nói:

- Chẳng qua rỗi, ta đi chơi, chứ có phải trai tiếu gì đâu, lại làm phiền cho mọi người.

Giả mẫu xem hát đến chiều thì về. Hôm sau không muốn đi nữa.

Phượng Thư nói:

- "Đã trót thì phải trét"(5), đã làm kinh động người ta, thì ngày mai lại cứ đi chơi cho vui.

Bảo Ngọc từ lúc nghe Trương đạo sĩ nói với Giả mẫu về chuyện mách mối vợ, trong lòng rất khó chịu. Về nhà đâm ra cáu kỉnh, bực bội, nói luôn miệng: "Từ giờ trở đi, không thèm nhìn mặt lão Trương nữa". Mọi người không biết duyên cớ vì sao. Đại Ngọc lại bị cảm nắng. Vì hai lẽ đó nên hôm sau Giả mẫu không đi. Phượng Thư dẫn mọi người cùng đi.

Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc ốm, trong bụng không yên, cơm cũng biếng ăn. Thỉnh thoảng lại đến hỏi thăm, chỉ lo Đại Ngọc không biết lành dữ thế nào. Đại Ngọc nói:

- Anh đi mà xem hát, ở nhà làm gì?

Bảo Ngọc nhân việc hôm qua Trương đạo sĩ mách mối, bụng đã khó chịu. Giờ thấy Đại Ngọc nói thế, lại nghĩ: "Người khác không biết bụng ta còn có thể tha thứ được. Không ngờ cả Đại Ngọc cũng hắt hủi mình!" Vì thế càng bực tức bội phần. Nếu như ngày thường, ai nói câu ấy cũng không đến nỗi nào, nhưng nay chính Đại Ngọc nói, lại có một ý nghĩa khác. Thế là Bảo Ngọc sa sầm nét mặt, nói:

- Tôi thật đã nhận nhầm cô! Thôi, thôi!

Đại Ngọc cười nhạt nói:

- Anh nhận nhầm gì tôi? Tôi có gì đáng sánh với người ta.

Bảo Ngọc chạy ngay đến tận mặt Đại Ngọc nói:

- Cô nói gì? Thế là cô đành lòng rủa tôi bị trời tru đất diệt rồi.

Đại Ngọc chưa hiểu ra sao, Bảo Ngọc lại nói:

- Hôm nọ chỉ vì việc ấy mà tôi phải thề. Hôm nay cô lại cho tôi một câu nữa. Nếu tôi bị trời tru đất diệt thì liệu có ích gì cho cô không?

Đại Ngọc nghe đến đây, mới nhớ hôm trước, mình đã lỡ lời, vừa tức vừa thẹn, liền nức nở khóc và nói:

- Nếu tôi nỡ lòng rủa anh thì tôi cũng bị trời tru đất diệt!... Vì đâu có câu chuyện này? Tôi biết hôm qua Trương đạo sĩ nói đến chuyện dạm vợ, anh sợ tôi làm ngăn trở mối duyên lành của anh, trong bụng anh bực tức, nên mang tôi ra giày vò.

Nguyên Bảo Ngọc từ bé vẫn có chứng si tình hẹp hòi, lại luôn luôn ở bên cạnh Đại Ngọc, hai bên gần nhau, kẽ tóc chân tơ, tâm tình tương đắc. Bây giờ Bảo Ngọc đã hơi biết mùi đời, được xem nhiều sách nhảm nhí, được gặp nhiều cô gái phong lưu trong các nhà bạn thân và họ hàng xa, đều không ai bằng Đại Ngọc cả. Vì thế Bảo Ngọc đã ôm sẵn nỗi niềm tâm sự, nhưng chưa tiện nói ra, nên mỗi khi Đại Ngọc hoặc mừng, hoặc giận, Bảo Ngọc đều tìm hết cách thăm dò kín đáo. Đại Ngọc cũng có bệnh si tình ấy, lại cũng dùng lối vờ vẫn để thăm dò: "Vì nếu anh đã

tìm cách che giấu nỗi lòng chân thật của anh thì tôi cũng tìm cách che giấu nỗi lòng chân thực của tôi". Hai bên cứ vờ vẫn thăm dò nhau. Như vậy hai cái giả gặp nhau, nhất định sẽ lòi cái thực. Ngoài ra, còn những việc lặt vặt xảy ra không tránh khỏi lời qua tiếng lại.

Lúc này Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Người khác không biết bụng mình còn có thể tha thứ được, lẽ nào Đại Ngọc lại không biết trong lòng ta, trong mắt ta lại chỉ có cô ấy thôi à? Cô ấy không gỡ nỗi buồn cho ta thì chớ, lại còn đưa ra những câu lấp họng ta, lòng ta giờ nào, phút nào cũng nghĩ đến cô ấy, nhưng có bao giờ cô ấy nghĩ đến ta đâu". Bảo Ngọc nghĩ vậy, nhưng không nói được ra lời. Đại Ngọc thì nghĩ: "Vẫn biết bụng anh bao giờ cũng để ý đến tôi, tuy có câu "vàng ngọc sánh đôi", nhưng khi nào anh lại tin lời nhảm nhí ấy mà không yêu quí tôi? Tôi dù có nhắc đến chuyện "vàng và ngọc", anh cũng nên lờ đi như không nghe thấy, thế mới thực là anh yêu quí tôi, không có mảy may gì giả dối cả. Nhưng mỗi khi tôi gợi đến chuyện "vàng và ngọc", anh lại cứ cuống cuồng lên, đủ biết bụng anh lúc nào cũng nghĩ đến chuyện "vàng và ngọc". Anh sợ tôi ngờ vực, cố ý làm ra vẻ sửng sốt để đánh lừa tôi".

Xem ra, hai người vốn một ý nghĩ, nhưng có những khía cạnh khác nhau.

Trong bụng Bảo Ngọc lại nghĩ: "Tôi thì thế nào cũng được, chỉ cần cô vui thôi, dầu vì cô mà phải chết ngay tôi cũng bằng lòng. Điều này cô biết hay không cũng mặc, chỉ cốt ở lòng tôi thôi. Như thế mới là cô gần tôi, không phải xa tôi".

Đại Ngọc lại nghĩ: "Anh chỉ nên lo phần anh là hơn. Anh tốt tự nhiên tôi cũng tốt. Cớ gì anh lại vì tôi mà mang lỗi. Có biết đâu lỗi ở anh chính là lỗi ở tôi. Thế là anh không muốn cho tôi gần anh, mà lại có ý làm cho tôi phải xa anh đấy".

Như vậy họ muốn gần nhau lại hóa ra xa nhau. Những ý nghĩ riêng tây ấy ấp ủ trong người họ từ lâu khó mà nói hết, chẳng qua chỉ hình dung bên ngoài mà thôi.

Bảo Ngọc lại nghe thấy Đại Ngọc nói đến ba chữ "mối duyên lành", trái hẳn ý nghĩ của mình, lại càng héo hon trong dạ, nói chẳng ra lời, liền cáu tiết, dứt viên "ngọc thiêng" ở cổ ra, nghiến răng vứt phăng xuống đất, nói:

- Cái đồ chết tiệt này! Tao đập tan mày đi là xong chuyện.

Nhưng viên ngọc này rắn chắc lạ thường, vứt thế nào nó cũng vẫn y nguyên không hề gì. Bảo Ngọc thấy không vỡ, định quay lại tìm cái đập. Đại Ngọc thấy thế, liền khóc:

- Làm gì lại đem đập cái của câm ấy? Anh đập nó, chẳng thà đập tôi còn hơn!

Thấy hai người cãi nhau, bọn Tử Quyên, Tuyết Nhạn vội lại khuyên ngăn. Sau thấy Bảo Ngọc cố sống cố chết đập viên ngọc, liền chạy lại cướp lấy, nhưng không cướp được.

Thấy trận cãi nhau này kịch liệt hơn mọi lần trước nhiều, chúng đành phải đi gọi Tập Nhân. Tập Nhân vội vàng chạy đến, cướp lấy viên ngọc. Bảo Ngọc cười nhạt:

- Tôi đập cái của tôi, việc gì đến các chị?

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc mặt xám lại, mắt đỏ ngầu lên, chưa bao giờ giận đến như thế, liền kéo tay lại cười nói:

- Cậu cãi nhau với cô ấy, việc gì mà lại đập viên ngọc ra. Nếu nó vỡ thì cô ấy đành lòng thế nào

được.

Đại Ngọc đương khóc, nghe thấy câu nói đúng đáy lòng mình, liền cho rằng Bảo Ngọc còn kém cả Tập Nhân, lại càng đau lòng khóc to lên. Vì buồn bực quá đỗi, nên nước thuốc hương nhu giải thử vừa mới uống vào, đã không cầm được, ọe một cái, nôn ra hết. Tử Quyên vội chạy đến, lấy cái khăn lụa đỡ lấy, Đại Ngọc ọe luôn mấy lần, thuốc thấm hết cả cái khăn. Tuyết Nhạn vội đến vuốt ngực. Tử Quyên nói:

- Dù tức giận đến thế nào nữa, cô cũng nên giữ gìn sức khỏe. Vừa mới uống được một nước thuốc, giờ vì cãi nhau với cậu Bảo, nôn ra hết cả, nếu sinh ốm, liệu cậu Bảo có đành tâm được không?

Bảo Ngọc nghe câu nói trúng tim đen mình, lại cho Đại Ngọc không bằng Tử Quyên. Đại Ngọc khi ấy mặt đỏ nhừ, đầu nặng trĩu, vừa khóc vừa thở, nước mắt, mồ hôi chảy xuống đầm đìa, người càng ẻo lả. Bảo Ngọc thấy thế hối hận: "Mình không nên bắt bẻ cô ấy. Bây giờ xảy ra nông nỗi này, mình lại không thể chịu thay cho cô ấy được." Trong bụng nghĩ thế, nước mắt cũng tự nhiên nhỏ xuống.

Tập Nhân đương trông nom Bảo Ngọc, thấy hai người đều khóc, trong bụng cũng đâm ra chua xót, liền nắm lấy tay Bảo Ngọc, thấy lạnh như tiền, muốn khuyên Bảo Ngọc đừng khóc, nhưng một là sợ Bảo Ngọc có điều gì uất ức trong lòng, hai là sợ phật lòng Đại Ngọc, không bằng cùng khóc cả là họ sẽ buông tha nhau. Vì vậy, Tập Nhân cũng chảy nước mắt khóc theo. Tử Quyên vừa thu dọn những nước thuốc, vừa khe khẽ quạt cho Đại Ngọc. Thấy cả ba người đều khóc, chẳng nói chẳng rằng, Tử Quyên đâm ra thương cảm, cũng lấy khăn lụa chùi nước mắt.

Bốn người ngồi nhìn nhau khóc, chẳng nói năng gì. Sau Tập Nhân gượng cười bảo Bảo Ngọc:

- Cậu không cần nhìn cái gì khác, cứ nhìn cái dây đeo ngọc, thì cũng không nên cãi nhau với cô Lâm nữa.

Đại Ngọc nghe nói, không nghĩ gì đến mình đương ốm, chạy ngay lại cướp lấy cái dây, tiện tay cầm kéo cắt nát ra. Tập Nhân và Tử Quyên muốn giật lại, nhưng đã đứt làm mấy đoạn rồi.

Đại Ngọc khóc:

- Ta thực uổng công, anh ấy không cần đâu, đã có người khác đeo cho cái dây đẹp hơn kia.

Tập Nhân vội cầm lấy viên ngọc nói:

- Làm gì như thế? Đây cũng là lỗi tự tôi hay bép xép.

Bảo Ngọc bảo Đại Ngọc:

- Cô cứ việc cắt đi, tôi không đeo ngọc cũng chẳng sao.

Mấy người chỉ lo cãi nhau ở trong nhà, ngờ đâu bọn bà già thấy Đại Ngọc nôn mửa, khóc ầm lên. Bảo Ngọc lại đập viên ngọc, không biết sinh chuyện đến thế nào. Họ vội vàng sang trình Giả mẫu và Vương phu nhân. Giả mẫu và Vương phu nhân đều không biết vì duyên cớ gì, liền cùng nhau sang vườn xem. Thấy thế, Tập Nhân thì oán Tử Quyên tại sao lại cho cụ và bà lo sợ. Tử Quyên thì oán Tập Nhân cho là tự Tập Nhân sai người đi trình.

Giả mẫu và Vương phu nhân đến nơi, thấy Bảo Ngọc và Đại Ngọc đều chẳng nói năng gì, hỏi ra cũng chẳng có chuyện gì cả, liền buộc tội cho Tập Nhân và Tử Quyên:

- Tại sao chúng mày không hầu hạ cẩn thận, bây giờ xảy ra chuyện cãi nhau ầm ĩ như thế, chúng mày lại bỏ mặc đấy à?

Rồi răn mắng một trận. Hai người chỉ đành đứng im không dám nói lại một câu. Giả mẫu dắt Bảo Ngọc đi ra, mới êm chuyện.

Đến hôm sau, mồng ba là ngày sinh nhật của Tiết Bàn. Trong nhà bày rượu chè hát xướng. Mọi người trong phủ Giả đều đến cả. Bảo Ngọc từ ngày xẩy chuyện với Đại Ngọc, chưa lúc nào giáp mặt nhau, đâm ra hối hận, buồn rầu, còn bụng dạ nào đi xem hát nữa. Nên cáo ốm không đi.

Hôm trước Đại Ngọc bị trúng nắng qua loa thôi, không đến nỗi nặng, nay nghe thấy Bảo Ngọc không đi, nghĩ bụng "Anh ấy xưa nay là người thích uống rượu nghe hát, thế mà hôm nay lại không đi, chắc vì hôm trước giận ta. Nếu không phải thế thì chắc là anh ấy thấy ta không đi, nên cũng không có bụng dạ nào đi một mình. Hôm nọ ta cắt cái dây đeo ngọc, thật không nên tí nào. Chắc là anh ấy không đeo ngọc nữa, ta phải xâu lại, anh ấy mới chịu đeo". Nghĩ thế trong bụng Đại Ngọc lại hối hận trăm phần.

Giả mẫu thấy hai người giận nhau, cho là hôm nay đi xem hát, chúng gặp nhau, thế là xong chuyện. Không ngờ cả hai người đều không đi cả. Giả mẫu liền than thở: "Già này chẳng hiểu vì oan nghiệt từ đời nào để lại, sinh ra hai đứa oan gia ngớ ngẩn kia, không ngày nào là chúng không làm cho ta phải bận lòng. Tục ngữ nói rất đúng: "Không phải oan gia không họp mặt". Bao giờ ta nhắm mắt tắt hơi, tha hồ cho hai đứa chúng mày cãi nhau, khi đó mắt ta không trông thấy, lòng ta không biết buồn rầu, thế là xong chuyện. Nhưng nào nó đã tắt hơi cho đâu!"

Giả mẫu tự trách mình rồi khóc.

Chuyện này không ngờ đến tai Bảo Ngọc và Đại Ngọc. Xưa nay hai người chưa từng nghe câu tục ngữ "không phải oan gia không họp mặt" bao giờ. Nay nghe thấy, họ đều như người được ngộ đạo, đều cúi đầu nghiền ngẫm ý nghĩa câu ấy, rồi nước mắt lã chã lưng tròng. Hai người tuy không gặp mặt, nhưng một ở quán Tiêu Tương, đứng trước gió gạt lệ, một ở viện Di Hồng, ngắm mặt trăng thở dài! Thực là "người ở hai nơi, tình chung một mối".

Tập Nhân khuyên Bảo Ngọc:

- Bao nhiêu chuyện không phải, đều tự cậu cả. Ngày thường ở trong nhà, bọn hầu trai có cãi cọ với các chị em, hoặc là hai bên tranh giành điều gì, hễ nghe thấy, cậu mắng ngay bọn họ là ngu xuẩn, không biết thể tất bụng dạ người con gái. Thế mà bây giờ cậu lại tự mình gây chuyện như thế? Ngày mai là tết mồng năm, nếu cậu và cô Lâm đối với nhau còn như kẻ thù, thì cụ càng thêm buồn, nhất định cả nhà không được yên. Theo ý tôi, cậu nên nuốt giận đi, đến xin lỗi cô ấy, rồi lại đối xử với nhau như trước, như vậy chẳng tốt hay sao?

Chú thích

(1). Ngày xưa. những người quan quí không tự mình đi tu được, kiếm người khác tu thay, để được phúc hoặc chuộc

tội. Người ấy gọi là thế mạng.

(2). Lưu Bang trước khi khởi nghĩa, chém chết con rắn trắng. Đêm ấy có người đàn bà đến khóc: "Con rắn trắng này là con Bạch Đế, bị con Xích Đế (tức Lưu Bang) chém chết". Sau quả nhiên Lưu Bang giết được Hạng Vũ, lên làm vua tức vua Cao Đế nhà Hán.

(3). Hốt bầy đầy giường; chép chuyện Quách Tử Nghi đời Đuờng, có bảy con trai và tám chàng rể đều làm quan cao và sống lâu.

(4). Tên vở kịch do Thang Hiển Tổ đời Minh soạn, tả việc Thuần Vu Phần, đời nhà Đường. Thuần nhân ngày sinh nhật, uống rượu say nằm ngủ ở dưới cây hòe, về bên phía Nam cạnh nhà, mộng thấy đến nước Đại Hòe An lấy công chúa, làm quan thái thú quận Nam Kha hai mươi năm. đẻ được năm trai hai gái, đều hiển quí cả, sau đánh nhau với giặc bị thua, phải cách chức, công chúa đã chết. Lúc tỉnh dậy, mặt trời chưa lặn. chén rượu hãy còn nguyên ở bàn. Khi ra gốc cây hòe, thấy có tổ kiến, ông ta cảm thấy cuộc đời phút chốc, công danh cũng như giấc mộng vậy, liền bỏ nhà lên núi học đạo, chẳng thiết gì việc đời nữa.

(5). Nguyên văn: "Đắp tường phải lễ thổ thần" nghĩa cũng như trên.

Hồi Thứ Ba Mươi - Bảo Thoa Mượn Cái Quạt, Nói Cạnh Cả Hai Bên

Đại Ngọc từ hôm cãi nhau với Bảo Ngọc, trong bụng hối hận, nhưng không lẽ tự mình đến làm lành trước, vì thế ngày đêm buồn rầu, bâng khuâng như mất cái gì, Tử Quyên đoán biết tâm lý ấy, liền khuyên nhủ:

- Việc hôm nọ là tự cô nóng nảy quá. Người khác không biết rõ tính nết cậu Bảo, chứ chúng ta lẽ nào lại cũng không biết hay sao? Chỉ vì viên ngọc, đến nỗi cãi nhau mấy lần rồi.

Đại Ngọc gắt:

- Thôi! Mày lại đến đây bới móc tội của ta hộ người à? Thế nào là ta nóng nảy?

Tử Quyên cười nói:

- Tự nhiên vô cớ, sao cô lại cắt cái dây đeo ngọc đi? Thế chả phải lỗi cậu Bảo chỉ có ba phần, mà lỗi cô những bảy phần hay sao? Tôi xem ngày thường cậu ấy đối với cô rất tốt, chỉ vì cô khó tính thường vặn vẹo cậu ấy, nên đến nỗi vậy.

Đại Ngọc muốn nói lại, chợt ngoài sân có tiếng gọi cửa, Tử Quyên lắng tai nghe, cười nói:

- Thôi tiếng cậu Bảo rồi, chắc lại đến xin lỗi đấy.

Đại Ngọc bảo không được mở cửa. Tử Quyên nói:

- Cô lại không phải rồi. Trời nóng nực thế này, không mở cửa, để cậu ấy đứng bêu mãi ngoài nắng thì chịu thế nào được?

Nói xong liền ra mở cửa, thì quả là Bảo Ngọc. Tử Quyên vừa mời vào vừa cười nói:

- Tôi cứ tưởng là cậu không thèm đến nhà này nữa, ai ngờ bây giờ lại đến.

Bảo Ngọc cười nói:

- Việc bé mà các chị lại cứ xé ra to, ngại gì mà ta chẳng đến? Ta có chết chăng nữa, hồn ta một ngày ít ra cũng đến đây trăm lần! Thế nào? Cô em đã khỏe hẳn chưa?

- Người khỏe đấy, nhưng bụng vẫn bực tức khó chịu.

- Ta biết rồi, việc gì mà phải bực tức!

Bảo Ngọc cười đi vào, thấy Đại Ngọc đương ngồi trên giường khóc.

Đại Ngọc trước vẫn không khóc. Từ lúc thấy Bảo Ngọc đến, trong bụng đâm ra thương cảm, không thể cầm được nước mắt. Bảo Ngọc đến gần giường cười nói:

- Em ơi! Người đã khá chưa?

Đại Ngọc chỉ gạt nước mắt, không trả lời.

Bảo Ngọc liền ngồi ghé vào cạnh giường cười nói:

- Anh vẫn biết rằng em không giận anh, nhưng nếu anh không đến, người ta thấy thế, sẽ cho anh em ta lại cãi nhau. Nếu phải chờ họ đến khuyên giải thì chẳng hóa ra anh em ta không có tình thân mật hay sao? Chi bằng, ngay bây giờ em muốn đánh, muốn mắng anh thế nào tùy em, nhưng chỉ thiết tha xin em đừng lờ anh đi thôi.

Nói xong lại gọi "em ơi" mấy tiếng.

Trong bụng Đại Ngọc vẫn định bỏ lờ Bảo Ngọc đi, nhưng bấy giờ nghe thấy câu: "Nếu để người ngoài biết là chúng ta cãi nhau thì chẳng hóa ra anh em ta không có tình thân mật" mới thấy rõ mình với Bảo Ngọc thân hơn người khác. Vì thế Đại Ngọc không nhịn được, liền khóc:

- Anh không cần phải lừa tôi! Từ giờ trở đi, tôi không dám thân cận với cậu Hai nữa. Xin cứ coi như tôi đã ra khỏi nhà này rồi.

- Thế em định đi đâu?.

- Tôi về nhà tôi.

- Anh cũng đi theo.

- Thế ngộ tôi chết thì sao?

- Em mà chết thì anh đi tu.

Đại Ngọc vừa nghe thấy câu ấy, mặt sầm ngay lại hỏi:

- Anh muốn chết à? Sao nói dại thế? Nhà anh có bao nhiêu chị em, một ngày kia họ đều chết cả, liệu thân anh xẻ ra làm mấy mảnh để đi tu? Mai đây tôi sẽ mang câu này kể lại cho người ta biết, để xem họ nói ra làm sao!

Bảo Ngọc tự biết mình nói câu ấy hấp tấp quá, hối không kịp, mặt đỏ bừng lên, cúi đầu không dám nói gì.

Khi đó trong nhà không có ai. Đại Ngọc hai mắt trừng trừng nhìn Bảo Ngọc một lúc, tức quá, hừ một tiếng, rồi không nói được câu gì. Thấy mặt Bảo Ngọc tím bầm lại, Đại Ngọc liền nghiến răng, lấy ngón tay dí vào trán Bảo Ngọc một cái, nói:

- Anh thật là...

Chỉ nói lên được hai tiếng, liền thở dài một cái, lại lấy khăn lụa, lau nước mắt.

Bảo Ngọc lúc bấy giờ nỗi lòng chan chứa, vì trót lỡ lời, nên trong bụng rất là hối hận. Sau thấy Đại Ngọc dí một cái, không nói ra lời, đành chỉ ngậm ngùi than khóc. Trong bụng thương cảm, Bảo Ngọc lại nước mắt ròng ròng chảy xuống, muốn lấy khăn lau nước mắt, nhưng lại quên không mang đi, liền lấy ống tay áo lau.

Đại Ngọc đương khóc, thấy Bảo Ngọc lấy vạt áo the cải hoa sen mới toanh ra lau nước mắt, liền vừa lau nước mắt, vừa quay đi lấy khăn lụa ở trên gối vứt vào lòng Bảo Ngọc, không nói một câu, rồi lại che mặt khóc. Bảo Ngọc thấy Đại Ngọc vứt cho cái khăn, liền cầm lấy chùi nước mắt

rồi xích lại gần, giơ tay kéo một tay Đại Ngọc cười nói:

- Ruột gan anh nát nhừ ra cả rồi, em còn cứ khóc làm gì mãi? Thôi đi đi, chúng ta cùng đến thăm bà.

Đại Ngọc hất tay ra nói:

- Ai kéo co với anh! Bây giờ lớn rồi, anh cứ giở cái thói cợt nhả ấy ra, không biết điều gì cả.

Nói chưa dứt lời, đã thấy có tiếng the thé ở ngoài: "Khá nhỉ!" Trong lúc bất ngờ, hai người đều giật nẩy mình, quay lại nhìn, thấy Phượng Thư đã đến, cười nói:

- Bà đương kêu trời kêu đất kia kìa, bảo chị lại xem các em đã làm lành với nhau chưa? Chị bảo không cần, chỉ độ vài hôm là họ lại tử tế với nhau đấy thôi. Bà mắng chị, bảo chị lười. Bây giờ chị đến, quả nhiên đúng như lời chị nói. Chị chẳng thấy các em có điều gì đáng cãi nhau cả, thế mà cứ ba ngày yêu quí nhau, lại hai ngày giận dỗi nhau, càng lớn càng quá trẻ con. Bây giờ cầm tay nhau mà khóc, thế thì hôm nọ tại sao lại như hai con gà chọi ấy? Thôi các em hãy theo chị sang thăm bà để cụ già được yên tâm.

Phượng Thư liền kéo Đại Ngọc đi.

Đại Ngọc quay lại gọi bọn a hoàn, nhưng chẳng thấy người nào.

Phượng Thư nói:

- Lại gọi chúng nó làm gì? Đã có tôi hầu cô đây.

Liền kéo Đại Ngọc đi. Bảo Ngọc chạy theo sau.

Họ ra khỏi vườn, đến thẳng nhà Giả mẫu, Phượng Thư cười nói:

- Cháu đã bảo không cần phải lo nghĩ hộ họ, tự họ sẽ tử tế với nhau. Bà không tin, nhất định bắt cháu phải đi dàn hòa, khi cháu đến nơi, đã thấy hai người ngồi xúm lại một chỗ, xin lỗi lẫn nhau, họ giữ chặt lấy nhau như móng chân diều hâu quắp gà con vậy. Thế thì còn cần ai đến dàn hòa nữa?

Câu nói ấy làm cho cả nhà cười ầm lên.

Bấy giờ Bảo Thoa đương ngồi đấy. Đại Ngọc không nói một câu gì, ngồi nhích lại gần Giả mẫu. Bảo Ngọc cũng không biết nói gì, liền quay lại nói với Bảo Thoa:

- Hôm sinh nhật anh Cả, tôi không được khỏe, lại không có gì đem đến mừng, cả đến cúi đầu chào cũng không có. Anh Tiết không biết tôi ốm, lại tưởng tôi tìm cớ thoái thác. Chị có gặp anh ấy, nhờ nói hộ cho tôi.

Bảo Thoa cười nói:

- Khéo hay vẽ chuyện. Dù anh có đến được cũng không dám làm phiền, huống chi người anh lại không được khỏe? Chỗ anh em cùng ở với nhau mà lại cứ để bụng những việc vặt ấy, thành ra xa nhau mất.

- Chị thể tất cho tôi được như thế là tốt rồi. Sao chị không ở lại nghe hát?

- Tôi sợ nóng, nghe được hai khúc, muốn đi ra, nhưng khách vẫn còn ngồi đông, nên tôi phải kiếu ốm, rồi đi ngay.

Bảo Ngọc nghe nói, tự nhiên thấy hơi ngượng, vội buột miệng cười nói:

- Chị người đẫy đả, thảo nào họ cứ ví chị với Dương quí phi.

Bảo Thoa nghe nói, bực lắm, định nói lại, nhưng không tiện; nghĩ một chốc, mặt đỏ bừng lên, liền cười nhạt:

- Tôi giống Dương quí phi, nhưng không có người anh em nào giỏi, có thể làm được Dương Quốc Trung.

Đương nói thì đứa hầu nhỏ là Tĩnh Nhi tìm không thấy cái quạt, cười hỏi Bảo Thoa:

- Chắc là cô giấu cái quạt của cháu, xin cô cho lại cháu.

Bảo Thoa trỏ vào mặt đứa hầu, quát mắng:

- Mày liệu hồn đấy! Mày đã thấy tao đùa với ai chưa? Mày hãy đi mà hỏi những cô nào ngày thường cứ hay tí toét cười đùa với mày ấy!

Tĩnh Nhi nghe xong, chạy mất.

Bảo Ngọc biết mình lại nói lỡ lời, bấy giờ đứng trước mặt nhiều người, càng thấy trơ trẽn, khó coi hơn là lúc va chạm với Đại Ngọc, liền lảng ra bắt chuyện với người khác.

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc chế giễu Bảo Thoa, trong bụng lấy làm đắc ý, muốn nhân đó nói châm vào cho buồn cười, không ngờ Tĩnh Nhi tìm quạt, bị Bảo Thoa mắng cho mấy câu, Đại Ngọc liền đổi giọng hỏi:

- Chị Bảo, chị nghe hai khúc hát gì thế?

Bảo Thoa trông thấy Đại Ngọc ra vẻ đắc ý, đoán ngay là vừa rồi Đại Ngọc thích chí thấy Bảo Ngọc chế giễu mình, liền cười đáp:

- Tôi xem vở Lý Quì mắng Tống Giang, sau lại đến xin lỗi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị học rộng, chuyện cũ, chuyện mới hiểu nhiều, sao vở này chị lại không biết, nói ra một tràng như thế? Vở này gọi là vở Phụ kinh thỉnh tội(1) đấy.

Bảo Thoa cười nói:

- Thế ra vở này là Phụ kinh thỉnh tội à? Các người học rộng mới biết Phụ kinh thỉnh tội, chứ tôi thì biết sao được?

Bảo Ngọc và Đại Ngọc có tật giật mình, nghe chưa hết câu, mặt đã đỏ bừng lên.

Phượng Thư tuy không hiểu tại sao, thấy nét mặt ba người, cũng đã đoán được một phần, liền cười nói:

- Trời nóng thế này, ai lại ăn gừng sống thế?

Mọi người không hiểu, nói:

- Có ai ăn gừng sống đâu.

Phượng Thư cố ý lấy tay sờ lên má, tỏ vẻ ngơ ngác:

- Không ai ăn gừng sống, làm sao lại nóng ran thế này?

Bảo Ngọc, Đại Ngọc nghe thấy lại càng khó chịu. Bảo Thoa còn muốn nói nữa, nhưng thấy Bảo Ngọc đổi hẳn nét mặt, xem ra quá hổ thẹn, nên không tiện nói thêm, đành chỉ cười xòa một cái cho xong chuyện. Những người khác không hiểu ý bốn người này nói chuyện gì, cũng đều cười theo.

Một lúc, Bảo Thoa và Phượng Thư đi rồi, Đại Ngọc nói với Bảo Ngọc:

- Anh lại đụng phải con người ghê gớm hơn tôi rồi. Có ai dốt nát vụng về như tôi, cứ tha hồ cho người ta nói?

Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa hay để ý, bụng đã khó chịu rồi, giờ lại thấy Đại Ngọc cũng hay chấp nhặt, nên đành nín nhịn, buồn rầu đi ra.

Lúc này trời nóng, lại vừa ăn cơm sáng xong, các nơi cả thầy lẫn tớ đều thấy mỏi mệt trong quãng ngày dài. Riêng có Bảo Ngọc cứ chắp tay sau lưng đi loanh quanh, đến nơi nào cũng thấy lặng lẽ không một tiếng động. Từ nhà Giả mẫu ra, Bảo Ngọc rẽ sang phía tây, đi qua xuyên đường, đến sân nhà Phượng Thư. Thấy cửa ngoài đóng, biết là thói quen của Phượng Thư, hễ đến mùa nực, buổi trưa là phải nghỉ một lúc, nên không tiện đi vào, Bảo Ngọc rẽ sang cửa bên, vào buồng Vương phu nhân, thấy mấy đứa a hoàn đương cầm kim chỉ ngủ gật. Vương phu nhân thì đang nằm ngủ ở giường mát trong nhà; Kim Xuyến ngồi bên cạnh bóp đùi cho bà ta, mắt cũng đang lim dim. Bảo Ngọc rón rén đi đến trước mặt nó, nắm cái hạt châu đeo tai và giật nhẹ một cái. Kim Xuyến mở bừng mắt nhìn. Bảo Ngọc khẽ cười hỏi:

- Buồn ngủ quá thế kia à?

Kim Xuyến mím môi cười, hất tay Bảo Ngọc ra, lại nhắm mắt lại. Bảo Ngọc trông thấy Kim Xuyến, có ý quyến luyến không muốn rời, liền ngoái đầu nhìn Vương phu nhân, thấy vẫn nhắm mắt. Bảo Ngọc mở cái túi ở trong mình, lấy một viên thuốc hương huyết nhuận tân(2) ra, đút vào mồm Kim Xuyến. Kim Xuyến cũng không mở mắt, ngậm mồm lại.

Bảo Ngọc lại gần nắm lấy tay Kim Xuyến khẽ cười nói:

- Ta sẽ nói với bà xin chị về để chúng ta cùng ở chung với nhau.

Kim Xuyến không trả lời. Bảo Ngọc lại nói:

- Chờ bà dậy, ta sẽ nói.

Kim Xuyến mở mắt đẩy Bảo Ngọc một cái, cười nói:

- Việc gì mà phải vội thế. Tục ngữ có câu: "Cái trâm vàng rơi xuống giếng, đã về ai thì chỉ là của người ấy thôi". Chả lẽ cậu còn chưa hiểu sao? Tôi bảo cậu việc này hay hơn: cậu đi sang nhà

bên đông mà bắt cậu Hoàn và chị Thái Vân.

Bảo Ngọc cười nói:

- Họ làm gì mặc họ. Chúng ta chỉ nói việc chúng ta thôi.

Bỗng Vương phu nhân trở mình dậy, tát vào mặt Kim Xuyến một cái và mắng:

- Con đĩ hèn hạ này! Các cậu nhà này đều bị chúng mày làm hư hỏng cả!

Bảo Ngọc thấy Vương phu nhân dậy, chạy biến mất.

Kim Xuyến một bên má đỏ ửng lên, không dám nói câu gì. Bọn a hoàn thấy Vương phu nhân dậy, đều chạy đến.

Vương phu nhân liền gọi Ngọc Xuyến đến bảo:

- Gọi mẹ mày đến mang chị mày về.

Kim Xuyến nghe thấy nói thế, vội quì xuống khóc:

- Từ rày con không dám thế nữa, xin bà cứ việc đánh, cứ việc chửi, nhưng đừng đuổi con như thế, thì con đội ơn bà như trời như bể. Con theo hầu bà đã mười năm nay, bây giờ bà đuổi con về, con còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa?

Vương phu nhân vốn người hiền lành, chưa từng đánh a hoàn bao giờ, nay thấy Kim Xuyến làm việc vô sỉ, giận quá, không nén được, liền tát nó một cái, mắng nó mấy câu. Kim Xuyến van xin cũng không cho ở lại, cuối cùng bắt mẹ nó là bà già họ Bạch mang nó về. Kim Xuyến đành phải ngậm hờn nuốt tủi đi ra.

Bảo Ngọc thấy Vương phu nhân dậy, cụt hứng, chạy về vườn Đại Quan, thấy ánh nắng chói trời, bóng cây rợp đất, chung quanh im lặng, chỉ nghe tiếng ve kêu mà thôi. Đi đến dưới giàn tường vi, có tiếng người thổn thức, Bảo Ngọc nghi hoặc, đứng lại lắng nghe, quả nhiên thấy một người ngồi đó. Bấy giờ khoảng giữa tháng năm, cây tường vi đang hoa lá tốt tươi. Bảo Ngọc khe khẽ đứng ngoài nhìn vào, thấy ở dưới giàn hoa một cô gái bé đương ngồi xổm, tay cầm cái trâm cài đầu vạch xuống đất, lặng lẽ chảy nước mắt. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Không có lẽ con bé thơ dại này cũng học cô Tần chôn hoa chăng?" Rồi lại than thở: "Nếu quả thật nó cũng chôn hoa, thì khác nào nàng Đông Thi bắt chước nhăn mặt(3) không những chẳng có gì lạ, lại đáng chán là khác!" Nghĩ xong liền gọi cô con gái kia bảo:

- Cô đừng nên bắt chước cô Lâm nhé!

Nói chưa dứt lời, ngoảnh lại nhìn kỹ, thấy người này lạ mặt, không phải a hoàn, mà là người trong đám mười hai cô học hát. nhưng không rõ đóng vai "nam" hay "nữ", "lão" hay "hề".

Bảo Ngọc lè lưỡi, bịt mồm lại, nghĩ bụng: "May mà mình không hấp tấp. Hai lần trước cũng vì hấp tấp làm cho cô Tần tức giận, Bảo Thoa nghi ngờ. Bây giờ mình còn mắc lỗi với bọn họ, lại càng thêm khó xử". Vừa nghĩ vừa bực mình, không nhận ra được người đó là ai. Lại để ý ngắm kỹ, thấy người này mày xanh như núi mùa xuân, mắt sáng như sóng mùa thu, mặt nõn nà, lưng thon thon, vẻ người óng ả thướt tha, không khác gì Đại Ngọc. Bảo Ngọc không nỡ rời bước, đứng ngây người ra, thấy nó đương cầm cái trâm vàng, không phải là đào đất chôn hoa, mà là

vạch chữ.

Bảo Ngọc nhìn kỹ cái trâm đưa đẩy từng vạch, từng chấm từng móc, tính tất cả là mười tám nét; liền lấy ngón tay theo thế viết vào trong lòng bàn tay mình để đoán ra chữ gì? Nghĩ mãi mới biết nó viết chữ "tường" của hoa tường vi. Bảo Ngọc lại nghĩ: "Nhất định nó đang làm thơ làm từ gì đây. Bây giờ nó trông thấy hoa, lòng cảm xúc, trong khi cao hứng, nẩy ra mấy vần, lại sợ quên, nên vạch xuống đất để đắn đo cân nhắc, cũng chưa biết chừng! Ta hãy chờ xem nó còn viết thêm những chữ gì". Vừa nghĩ vừa nhìn, thấy cô này vạch đi vạch lại, quanh quẩn vẫn là chữ "tường".

Một người thì ngồi ngây ra vạch chữ "tường", vạch đi vạch lại đến mấy mươi lần; một người đứng ngoài cũng ngây ra, hai mắt chòng chọc nhìn cái trâm đưa đẩy. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Con bé này nhất định có tâm tư thầm kín gì đây. Nhìn bộ dạng này, chắc nó có bao điều buồn bực nấu nung! Người nó mỏng mảnh yếu ớt như thế, thì chịu sao được những sự dằn vặt ấy? Tiếc rằng ta không thể chịu đỡ được cho nó một phần".

Về mùa này, mưa nắng thất thường, hễ một đám mây nhỏ kéo đến là có thể mưa ngay. Bỗng đâu cơn gió nổi lên, trận mưa ầm ầm như trút nước. Bảo Ngọc trông thấy cô bé bị những giọt mưa từ trên nhỏ xuống, quần áo ướt đẫm, liền nghĩ: "Thân hình nó thế kia, chịu sao nổi trận mưa rào bắn xói vào người?" Không thể nín được, Bảo Ngọc gọi ngay:

- Thôi đừng viết nữa, người ướt hết cả rồi.

Cô bé nghe nói giật mình, ngẩng đầu nhìn, thấy người bảo đừng viết ấy đương đứng ngoài giàn hoa. Một là vì Bảo Ngọc nét mặt xinh đẹp; hai là vì hoa lá um tùm, chỉ hở có một nửa mặt, nên người con gái cho là một chị a hoàn nào, chứ không biết là Bảo Ngọc. Nó liền cười nói:

- Cảm ơn chị nhắc bảo cho. Nhưng không lẽ ngoài ấy lại có cái gì che mưa chăng?

Bảo Ngọc tỉnh người, kêu một tiếng, mới thấy lạnh buốt toàn thân. Cúi đầu nhìn mình, cũng ướt hết, liền kêu: "Hỏng rồi!" Rồi chạy một mạch về viện Di Hồng, trong lòng vẫn áy náy về con bé ấy không có chỗ tránh mưa.

Hôm sau là tiết Đoan dương, mười hai cô hát trong bọn Văn Quan đều được nghỉ học, ra vườn chơi. Bảo Quan đóng vai nam, Ngọc Quan vai nữ, đều đến chơi đùa với Tập Nhân ở viện Di Hồng. Gặp mưa, mọi người đóng cửa lại, lấp các cống cho nước đọng đầy sân, rồi đuổi bắt le vịt, khâu cánh, thả ở sân chơi. Tập Nhân thì ngồi ở ngoài hiên cười đùa.

Bảo Ngọc thấy cửa đóng, liền lấy tay đấm. Người trong nhà đang mải cười đùa, không ai để ý đến. Một lúc lâu, trong nhà nghe thấy tiếng đập cửa thình thình, ai nấy đều cho là không khi nào Bảo Ngọc lại về lúc này. Tập Nhân cười nói:

- Ai lại gọi cửa bây giờ? Không mở được.

Bảo Ngọc nói:

- Tôi đây.

Xạ Nguyệt nói:

- Hình như tiếng cô Bảo.

Tình Văn nói:

- Nói bậy! Cô Bảo đến làm gì?

Tập Nhân nói:

- Để tôi ra khe cửa nhìn xem, đáng mở thì mở, không nên để cho họ phải dầm mưa.

Nói xong liền theo đường hành lang nhìn ra ngoài, thấy Bảo Ngọc ướt như chuột lột, Tập Nhân vừa hoảng sợ, vừa buồn cười, vội ra mở cửa, cúi lưng, vỗ tay nói:

- Ai biết đâu bây giờ cậu về? Sao mưa to thế mà cũng đi?

Bảo Ngọc trong bụng đang bực tức, chỉ định có người ra mở cửa là đá cho mấy cái. Cửa vừa mở, Bảo Ngọc không cần nhìn xem ai, cứ tưởng là một a hoàn nào, liền đá một cái vào cạnh sườn. Tập Nhân kêu "Ối chà!" một tiếng. Bảo Ngọc còn mắng thêm:

- Đồ hèn mạt! Ngày thường tao đối đãi tử tế, chúng mày nhờn quen, càng ngày càng mang tao ra làm trò cười!

Nói xong, nhìn xuống, thấy Tập Nhân khóc, mới biết mình đá nhầm, vội cười nói:

- Ối chà! Chị đấy à? Tôi đá phải chỗ nào đấy?

Xưa nay Tập Nhân chưa bị đánh mắng lần nào; nay thấy Bảo Ngọc phát cáu trước mặt mọi người, đá mình một cái, thì vừa xấu hổ vừa tức giận, lại vừa đau. Muốn sinh chuyện, nhưng lại nghĩ: chưa chắc Bảo Ngọc đã định tâm đá mình, nên đành nén bụng nói: "Cậu có đá trúng tôi đâu, sao cậu không về thay áo quần đi?"

Bảo Ngọc vào buồng, cười nói:

- Tôi từ bé đến giờ, lần này mới là lần đầu phát cáu đánh người, không ngờ lại đánh nhầm phải chị!

Tập Nhân cố chịu đau, đi thay quần áo cho Bảo Ngọc, cười nói:

- Tôi là người đầu, thì bất cứ việc lớn nhỏ, hay dở, đều tự tôi mà ra. Nhưng cậu cũng đừng nghĩ đánh được tôi rồi sau này quen tay đi cứ đánh bừa.

- Vừa rồi quả tôi không chủ ý nào.

- Ai bảo cậu chủ ý? Xưa nay việc đóng cửa, mở cửa vẫn giao cho bọn hầu nhỏ. Chúng nó hỗn láo quen, nhiều lần làm cho người ta phải tức lên, thế mà chúng nó chẳng biết sợ hãi là cái gì. Nếu chính chúng nó ra mở cửa, cậu đá cũng lả phải. Nhưng vừa rồi vì tôi dở hơi, không để cho chúng nó ra mở.

Trời tạnh mưa, bọn Bảo Quan, Ngọc Quan đều về cả, Tập Nhân thấy đau ở cạnh sườn, trong lòng rộn rực, liền bỏ bữa cơm chiều không ăn. Đến tối, cởi quần áo ra, thấy bên cạnh sườn có một chỗ tím to bằng cái bát, Tập Nhân giật mình sợ hãi, nhưng không tiện nói ra, đến lúc đi ngủ vẫn thấy đau. Trong khi mơ màng, thỉnh thoảng lại thốt ra một tiếng kêu "ối chà!"

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân ra dáng mệt mỏi, trong bụng không đành. Đến nửa đêm, lại nghe

tiếng kêu, biết Tập Nhân bị đá mạnh quá, Bảo Ngọc trở dậy, khẽ cầm đèn lại soi. Đến cạnh giường, thấy Tập Nhân ho lên hai tiếng, nhổ ra một cục đờm, rồi lại kêu "ối chà". Tập Nhân mở mắt nhìn, thấy Bảo Ngọc, giật mình hỏi:

- Cậu làm gì thế?

- Trong khi ngủ, chị cứ kêu luôn, tất là bị đá đau lắm,để tôi xem thế nào.

- Tôi nhức đầu lắm, cổ họng lại lờm lợm có mùi tanh, cậu thử soi xuống đất xem.

Bảo Ngọc nghe nói, cầm đèn soi, thấy một cục máu tươi, sợ hãi nói:

- Thôi thế này thì nguy mất.

Tập Nhân thấy thế, lạnh đi một nửa người.

Chú thích

(1). Mang roi đến chịu tội. Đời Chiến quốc, Liêm Pha mang roi từ nhà đến xin lỗi Lạn Tương Như.

(2). Một viên thuốc trắng và thơm để thấm nhuần nước bọt.

(3). Đời Chiến quốc có nàng Tây Thi, nhan sắc tuyệt vời, khi nhăn mặt lại càng đẹp. Ở phía đông trong làng có một người con gái rất xấu, thấy thế cũng bắt chước. Nhưng khi cô ta nhăn mặt, người giàu trông thấy phải đóng cửa, không dám nhìn, người nghèo trông thấy phải đem cả vợ con trốn đi nơi khác.

Hồi Thứ Ba Mươi Mốt - Xé Tan Cái Quạt, Nghìn Vàng Mua Lấy Một Trận Cười

Tập Nhân thấy mình khạc máu tươi ra đất thì lạnh hẳn một nửa người. Cô ta thường ngày nghe người ta nói: "Lúc trẻ mà thổ huyết, thì sẽ chết non, có sống chăng nữa, cũng là người bỏ đi". Nghĩ vậy, những chuyện mong ước vẻ vang sung sướng mai sau, bất giác lạnh hẳn như đống tro tàn, nước mắt cô ta ở đâu lại ròng ròng chảy xuống. Bảo Ngọc thấy Tập Nhân khóc, bụng cũng chua xót, liền hỏi:

- Chị thấy trong người thế nào?

Tập Nhân cười gượng:

- Người tôi vẫn khỏe, có việc gì đâu?

Bảo Ngọc định lập tức sai người hâm rượu, lấy huyết sơn dương và thuốc viên lê động đến. Tập Nhân kéo tay lại, cười nói:

- Việc không cần mà cậu cứ làm nhộn lên, phiền đến mọi người, rồi họ lại oán tôi là nông nổi. Bây giờ không ai hay cả, cậu cứ làm ồn lên, người ta biết thì cậu và tôi đều không hay ho gì. Ngày mai cậu nên cho một đứa bé đi mời ông lang họ Vương cho tôi uống một thang thuốc là khỏi. Như thế thì không ai biết, chẳng hơn hay sao?

Bảo Ngọc nghe nói có lý, liền thôi không gọi ai, tự mình đến bàn, rót chén nước đưa cho Tập Nhân súc miệng.

Tập Nhân biết Bảo Ngọc không đành dạ, nếu không để cậu ta chăm sóc mình, chắc sẽ không nghe, lại làm bận rộn đến người khác, chi bằng cứ để mặc kệ đấy. Vì thế Tập Nhân ngồi tựa trên giường, mặc cho Bảo Ngọc phục dịch.

Trời vừa sáng, Bảo Ngọc không kịp rửa mặt chải đầu, vội mặc áo đi mời Vương Tế Nhân. Vương đến, hỏi cặn kẽ đầu đuôi, biết nguyên do bệnh này chẳng qua bị thương tổn chút ít thôi. Vương liền cho ít thuốc viên, chỉ bảo cách dùng, cách uống và xoa. Bảo Ngọc nhớ lấy, về trong vườn cứ theo thế điều trị.

Hôm ấy chính là tiết Đoan dương, người ta dùng cành ngải treo cửa và bùa dấu đeo tay. Đúng giờ Ngọ, Vương phu nhân sửa tiệc rượu mời mẹ con họ Tiết đến ăn tết. Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa lãnh đạm, không trò chuyện với mình, biết là vì việc hôm nọ. Vương phu nhân thấy Bảo Ngọc buồn chán, cho là vì việc Kim Xuyến hôm trước, có ý bẽn lẽn, nên không muốn hỏi. Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc ngồi thừ ra đấy, cho là vì hôm nọ có lỗi với Bảo Thoa, trong bụng khó chịu, cho nên dáng người uể oải. Phượng Thư thì vì chiều hôm trước Vương phu nhân kể lại cho nghe chuyện Bảo Ngọc với Kim Xuyến, biết là Vương phu nhân không vui, khi nào mình còn dám cười nói, nên lẳng lặng theo Vương phu nhân, bảo gì làm nấy. Chị em Nghênh Xuân thấy ai nấy buồn tẻ, thì cũng không vui. Vì thế họ ngồi một lúc rồi tản đi mỗi người mỗi ngả.

Đại Ngọc xưa nay chỉ thích tan chứ không thích tụ, điều đó cũng có lý, Đại Ngọc nói: "Người ta

có họp thì phải có tan, lúc họp thì vui, đến khi tan, thì tránh sao khỏi buồn? Đã buồn thì đâm ra thương nhớ, chi bằng không họp nữa là hơn. Cũng như đóa hoa, khi nở thì người ta yêu mến, đến khi tàn càng khiến người ta thương tiếc, chẳng thà đừng nở là hơn". Vì thế khi người ta cho là vui, thì cô ta lại đâm ra buồn. Tính tình Bảo Ngọc lại chỉ muốn cho người thường họp mà đừng tan, hoa thường nở mà đừng tàn; đến khi tiệc tan hoa tàn, dù có thương tiếc muôn phần, cũng không thể kéo lại. Vì thế bữa tiệc hôm nay mọi người đều cụt hứng ra về, Đại Ngọc thì không sao, nhưng Bảo Ngọc lại rất buồn rầu, về buồng than dài thở vắn.

Vừa khi Tình Văn đem quần áo lại cho Bảo Ngọc thay, đánh rơi cái quạt xuống đất, làm gãy một nan xương.

Bảo Ngọc liền mắng:

- Đồ ngu! Đồ ngu! Không biết sau này làm ăn ra thế nào? Mai kia chị một mình đương lấy cơ nghiệp, không lẽ việc gì cũng không suy trước tính sau hay sao?

Tình Văn cười nhạt:

- Cậu Hai độ này đâm ra nóng nẩy quá, cũng nên nể mặt nhau một tí. Hôm nọ cậu đã đánh chị Tập Nhân, hôm nay lại xoi mói cả tôi. Muốn đấm đá ai là tùy ở cậu. Tôi chỉ đánh rơi một cái quạt thôi, có phải việc lớn lao gì cho cam. Khi trước biết bao nhiêu người đánh rơi đánh vỡ: nào bình pha lê, nào bát mã não, chẳng thấy cậu gắt bao giờ; nay có cái quạt mà cậu làm ra như vậy? Nếu không bằng lòng thì cậu đuổi ngay chúng tôi đi, tìm người khác giỏi thạo hơn đến hầu rồi cho chúng tôi ra, mỗi người mỗi ngả, chẳng hay hơn sao?

Bảo Ngọc nghe nói, tức run người lên, nói:

- Chị không phải lo, rồi cũng có ngày mỗi người mỗi ngả.

Tập Nhân ở bên kia nghe thấy, vội chạy ra nói với Bảo Ngọc:

- Tự dưng vô cớ, sao lại như thế? Tôi đã bảo mà, hễ vắng tôi lúc nào là y như có chuyện.

Tình Văn cười nhạt:

- Chị đã biết thế sao không đến mau, để cậu ấy khỏi phải sinh bực. Từ trước đến nay chỉ có một mình chị là biết hầu hạ cậu ấy thôi, còn chúng tôi có biết cái gì đâu. Chỉ vì chị hầu hạ khéo nên hôm nọ mới bị đá vào bụng! Chúng tôi vụng dại thế này, không biết rồi ra sẽ còn phạm những tội lỗi gì!

Tập Nhân nghe mấy câu ấy, vừa bực tức, vừa xấu hổ, muốn nói lại, nhưng thấy Bảo Ngọc giận quá tái mặt lại, nên đành phải dịu lời, nói:

- Em ơi! Hãy ra ngoài kia, đó là chúng tôi không phải với em đấy.

Tình Văn nghe thấy hai tiếng "Chúng tôi", cho ngay là Tập Nhân muốn nói cô ta với Bảo Ngọc, trong bụng đâm ra ghen, liền cười nhạt mấy tiếng:

- Tôi chả biết ai là "Chúng tôi" cả, đừng để tôi phải hổ thẹn thay cho ai! Các người làm những việc thầm kín với nhau, giấu thế nào được tôi! Tôi cứ nói thẳng: ngay các cô nhà này cũng còn chưa với lên được, huống chi chị cũng như tôi, thế mà lại dám gọi "Chúng tôi" à?

Tập Nhân xấu hổ quá, tím bầm mặt lại, biết mình nói nhầm. Bảo Ngọc nói:

- Các chị đừng tức khí nhau nữa, ngày mai tôi sẽ cất nhắc chị lên.

Tập Nhân vội kéo tay Bảo Ngọc nói:

- Chị ta là người hồ đồ, phân trần phải trái làm gì. Vả chăng cậu xưa nay là người có lòng, những việc to hơn nữa cũng còn bỏ qua, sao hôm nay lại thế?

Tình văn cười nhạt:

- Tôi vốn là người hồ đồ, ai thèm nói chuyện với tôi.

Tập Nhân nói:

- Chị cãi nhau với tôi hay là cãi nhau với cậu Hai? Nếu là giận tôi thì chị chỉ nên nói tôi thôi, đừng đả động đến cậu ấy, nếu giận cậu ấy thì không nên nói ầm lên cho mọi người biết. Vừa rồi tôi muốn đến dàn xếp, khuyên giải cho êm cửa êm nhà, thế mà chị lại kiếm chuyện vặc nhau cả với tôi! Chị chẳng ra giận tôi, cũng chẳng ra giận cậu Hai, cứ bắt quàng bắt xiên, hết chuyện này sang chuyện nọ. Ý chị định thế nào? Thôi tôi không nói nữa, để phần chị nói.

Tập Nhân liền chạy ra ngoài.

Bảo Ngọc bảo Tình Văn:

- Chị không cần phải cáu kỉnh nữa, tôi đoán được bụng chị rồi. Tôi sẽ trình với bà: giờ chị đã lớn, nên cho chị về, chị có bằng lòng không?

Tình Văn nghe vậy, trong lòng đau xót, liền rơm rớm nước mắt, nói:

- Việc gì tôi phải về? Cậu ghét tôi, tìm cách đuổi tôi đấy thôi, như vậy sao đành?

Bảo Ngọc nói:

- Tôi chưa hề thấy có chuyện cãi cọ nhau như thế này bao giờ. Nhất định là chị muốn về. Tôi sẽ trình với bà cho chị về là yên chuyện.

Nói xong đứng dậy chực đi ngay.

Tập Nhân vội kéo Bảo Ngọc lại nói:

- Cậu định đi đâu đấy?

Bảo Ngọc nói:

- Tôi đi trình bà đây.

Tập Nhân cười nói:

- Cậu thật chẳng có ý tứ gì cả! Cậu đi trình sẽ làm chị ấy xấu hổ. Nếu quả chị ấy muốn về, thì hãy chờ khi hết hẳn cơn giận đã, lúc nào sẽ trình với bà cũng chưa muộn. Bây giờ cậu cho là việc chính, hấp tấp đi trình ngay, chẳng làm bà sinh nghi hay sao?

Bảo Ngọc nói:

- Bà không ngờ đâu, tôi sẽ nói rõ là chị ấy sinh chuyện để đòi về đấy thôi.

Tình Văn khóc lóc:

- Tôi sinh chuyện để đòi về bao giờ? Cậu giận tôi, kiếm chuyện để dọa nạt tôi. Cậu cứ đi mà trình: tôi thà đập đầu chết ngay ở đây, chứ không chịu ra khỏi nhà này.

Bảo Ngọc nói:

- Thế mới lạ chứ! Chị không về, lại cứ sinh chuyện lôi thôi mãi. Thế này tôi không chịu nổi, chị về đi cho yên chuyện!

Nói xong nhất định đi trình.

Tập Nhân thấy ngăn không nổi, đành phải quỳ xuống. Bọn Bích Ngân, Thu Vân, Xạ Nguyệt thấy mấy người cãi nhau dữ quá, đều cứ lẳng lặng đứng ở ngoài nghe. Sau thấy Tập Nhân quỳ xuống van xin, họ liền rủ nhau quỳ cả xuống. Bảo Ngọc vội đỡ lấy Tập Nhân dậy, thở dài một cái, ngồi phịch xuống giường, bảo mọi người đứng cả dậy; rồi nói với Tập Nhân:

- Bây giờ bảo tôi làm thế nào cho phải đây? Lòng tôi vỡ rạn cả rồi, có ai biết cho đâu?

Nói xong nước mắt tràn ra. Thấy Bảo Ngọc chảy nước mắt, Tập Nhân cũng khóc. Tình Văn đứng bên cạnh cũng khóc. Bỗng thấy Đại Ngọc đến, Tình Văn liền đi ra.

Đại Ngọc cười nói:

- Khéo chưa, ngày tết có việc gì mà khóc thế? Hay là tranh nhau ăn bánh chưng, rồi giận nhau đấy?

Bảo Ngọc và Tập Nhân đều cười. Đại Ngọc nói:

- Anh Hai ơi, chả đợi anh nói em cũng đã biết cả rồi.

Đại Ngọc lại vỗ vào vai Tập Nhân cười nói:

- Thưa bà chị dâu, cho em biết với, tất là hai anh chị đương cãi nhau, nếu chị nói với em, em sẽ dàn hòa giùm cho.

Tập Nhân đẩy Đại Ngọc ra nói:

- Thưa cô, cô nói nhảm gì thế? Tôi đây chỉ là một đứa con hầu thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Chị bảo chị là con hầu, nhưng em coi chị như là chị dâu.

Bảo Ngọc nói:

- Vạ gì mà em cứ hay khoác chuyện dở cho chị ấy. Thôi đừng như thế. Nếu ai nói câu ấy, em nên ngăn đi mới phải, thế mà bây giờ lại chính tự miệng em nói ra.

Tập Nhân cười nói:

- Cô ơi! Cô không biết bụng tôi, chỉ khi nào tắt thở, chết đi là xong chuyện!

Đại Ngọc cười nói:

- Chị mà chết thì không biết người khác thế nào, chứ tôi thì tôi cũng phải khóc đến chết thôi.

Bảo Ngọc nói:

- Chị mà chết thì tôi đi tu.

Tập Nhân nói:

- Cậu nên đứng đắn một chút. Sao lại nói nhảm thế.

Đại Ngọc giơ hai ngón tay lên, bĩu môi cười nói:

- Hai lần đi tu rồi đấy nhé! Từ giờ trở đi, tôi sẽ xem, liệu anh ấy làm hòa thượng mấy lần.

Bảo Ngọc biết Đại Ngọc lại nói móc mình câu chuyện hôm trước, nên chỉ cười thôi.

o 0 o

Một lúc Đại Ngọc đi rồi, có người đến nói: "Cậu Tiết mời". Bảo Ngọc đi ngay, vì biết Tiết Bàn mời uống rượu, không thể từ chối được. Mãi chiều tan tiệc mới về. Bảo Ngọc đang ngà ngà say, lảo đảo về đến sân, thấy đã đặt sẵn cái giường tựa để hóng mát, lại có người nằm ngủ ngay đó. Bảo Ngọc tưởng là Tập Nhân, liền ngồi cạnh giường lay dậy hỏi: "Đỡ đau chưa?" Người kia vùng dậy nói: "Sao, lại còn gọi tôi làm gì?".

Bảo Ngọc nhìn lại, không phải Tập Nhân, mà chính là Tình Văn. Bảo Ngọc kéo Tình Văn ngồi bên cạnh, cười nói:

- Chị càng ngày càng làm nũng quen thân. Sớm hôm nay chị đánh rơi cái quạt, tôi nói vài câu, thế mà chị dám cãi lại những lời như vậy. Chị nói tôi đã đành, chị Tập Nhân có bụng tốt đến can, chị lại vặc nhau cả với chị ấy. Chị nghĩ xem thế có đúng không?

Tình Văn nói:

- Nóng nực thế này, cứ lôi lôi kéo kéo làm gì thế! Lỡ ra người ta trông thấy thì còn ra làm sao nữa! Thân tôi vốn không đáng ngồi ở đây!

Bảo Ngọc cười nói:

- Đã biết là không đáng thì sao lại nằm xuống đây?

Tình Văn chẳng biết trả lời thế nào, cười khì một cái rồi nói:

- Cậu không đến đây thì được, chứ đã đến thì tôi không xứng đáng. Thôi tôi dậy để đi tắm rửa đây. Chị Tập Nhân và chị Xạ Nguyệt đã tắm rửa cả rồi, tôi sẽ gọi lại cho cậu.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi vừa mới uống rượu xong, cũng muốn rửa. Nếu chị chưa rửa, thì xách nước lại đây, hai chúng ta cùng rửa.

Tình Văn xua tay cười nói:

- Thôi! Thôi! Tôi chả dám đụng tới ông trẻ. Còn nhớ hôm nào chị Bích Ngân hầu cậu tắm rửa, chẳng biết làm những trò gì, cho đến hai ba giờ, chúng tôi không tiện vào đấy. Khi tắm xong, vào xem, thấy nước ở dưới đất, ngấm ướt cả đến chân giường, ngay trên chiếu cũng dầm dề cả nước, chẳng biết tắm rửa ra thế nào. Chúng tôi đã cười với nhau trong mấy hôm liền. Tôi chẳng hơi đâu đi lấy nước, mà cậu cũng không cần tắm chung với tôi. Hôm nay mát trời, tôi cũng không tắm đâu, để tôi đi múc một chậu nước đến cậu rửa mặt, chải đầu thôi. Vừa rồi Uyên Ương đem cho mấy thứ quả tươi ướp trong lọ thủy tinh kia, cậu bảo họ mang đến cho cậu ăn không hơn à?

Bảo Ngọc cười nói:

- Đã như thế, chị không tắm, thì đi rửa tay, mang thứ quả ấy đến cho tôi ăn.

Tình Văn nói:

- Đã bảo tôi là hạng ngu xuẩn, cầm cái quạt cũng đánh rơi gãy, đáng đâu lấy quả cho cậu ăn, lỡ ra đánh vỡ cả khay, thì lại càng to chuyện.

Bảo Ngọc cười nói:

- Các đồ vật cốt để cho người ta dùng thôi, chị thích đập cái gì cứ việc mà đập. Chị thích cái này, tôi thích cái kia, mỗi người đều có một ý thích. Ví như cái quạt cốt là để quạt, chị thích xé nó ra mà chơi thì cứ việc xé, nhưng đừng nhân lúc giận mà đem xé nó ra cho hả. Cũng như cái chén, cái khay, cốt để đựng các đồ vật, nếu chị thích nghe tiếng vỡ, thì cứ đập đi cũng được, đừng nên nhân khi tức giận mà đập. Thế cũng là biết yêu đồ vật đấy.

Tình Văn cười nói:

- Đã thế cậu đưa cái quạt đây cho tôi xé, tôi thích nghe tiếng xé lắm.

Bảo Ngọc đưa cái quạt cho Tình Văn. Quả nhiên "Xoạt" một tiếng, cái quạt bị xé ra làm đôi, rồi cứ "Xoạt xoạt" luôn mấy tiếng nữa.

Bảo Ngọc đứng cạnh cười nói:

- Tiếng xé hay đấy! Xé nữa mà nghe.

Xạ Nguyệt ở đâu chạy đến, trừng mắt nhìn, gắt lên:

- Ác nghiệt vừa vừa chứ!

Bảo Ngọc giật ngay lấy cái quạt ở tay Xạ Nguyệt, đưa cho Tình Văn. Tình Văn cầm lấy xé ra làm mấy mảnh, rồi hai người cười ầm lên.

Xạ Nguyệt nói:

- Thế là thế nào? Lại đem cái quạt của tôi ra làm trò đùa đấy à?

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị mở cái hộp quạt của tôi ra chọn lấy một cái mà dùng. Quí hoá gì cái này?

- Đã thế thì mang hết cả quạt ra đây để tha hồ cho chị xé có được không?

- Chị vào mang cả ra đây.

- Không khi nào tôi làm trò tai ác như thế. Tay chị ta chưa què thì tự đi mà lấy.

Tình Văn cười rồi tựa vào giường nói:

- Giờ tôi mệt rồi, ngày mai lại xé.

Bảo Ngọc cười nói:

- Người xưa có câu "Nghìn vàng khó mua được một tiếng cười" mấy cái quạt có đáng là bao?

Bảo Ngọc vừa nói vừa gọi Tập Nhân. Tập Nhân thay quần áo chạy ra. Giai Huệ, một a hoàn nhỏ đến nhặt các mảnh quạt rách mang đi, rồi mọi người ngồi hóng mát ở đấy.

o 0 o

Trưa hôm sau, Vương phu nhân và chị em Bảo Thoa, Đại Ngọc đương ngồi ở trong buồng Giả mẫu, có người vào trình "Cô Sử đến". Một lúc, Sử Tương Vân và nhiều a hoàn, vú bõ đi vào sân. Bọn Bảo Thoa, Đại Ngọc vội xuống thềm đón. Chị em bạn trẻ hàng tháng vắng mặt, bây giờ gặp nhau, tất nhiên là vui vẻ thân mật. Một lúc vào trong buồng, đi chào hỏi mọi người.

Giả mẫu liền bảo:

- Trời nóng nực thế này, cháu cởi bớt quần áo ngoài ra.

Tương Vân vội đứng dậy cởi áo.

Vương phu nhân cười nói:

- Chả thấy ai mặc như thế cả. Mặc vào để làm gì?

Tương Vân cười nói:

- Đó là thím Hai bảo cháu mặc đấy, chứ cháu có muốn mặc những thứ này đâu!

Bảo Thoa đứng cạnh cười nói:

- Dì không biết cô Sử thích mặc cả quần áo của người khác nữa kia đấy. Còn nhớ kỳ tháng ba, tháng tư năm ngoái, khi cô ấy ở đây, đã mặc áo, đi cả giày, đeo cả thắt lưng của cậu Bảo. Thoạt nhìn, giống hệt cậu Bảo, chỉ khác hai bên tai đeo hoa thôi. Cô ấy đứng tựa ở sau ghế, làm cụ tưởng lầm cứ gọi: "Bảo Ngọc, cháu lại đây. Cẩn thận không thì cái đèn treo trên kia rơi tàn vào mắt đấy". Cô ấy cứ đứng cười, không đi. Sau mọi người không nhịn được, cười phá lên, cụ cũng cười nói: "Nó ăn mặc giả trai càng dễ coi hơn".

Đại Ngọc nói:

- Việc ấy đã thấm vào đâu? Hồi tháng giêng năm trước cô ta sang đây ở được vài ngày, trời xuống tuyết. Hôm ấy bà và mợ đi lễ tổ về, bà cởi cái áo khoác lông vườn màu đỏ ra. Lừa lúc bà không trông thấy, cô ấy mặc ngay vào người, vừa rộng vừa dài, lại lấy cái khăn thắt ngang lưng,

rồi ra sân sau cùng bọn a hoàn đập tuyết chơi, không ngờ trượt chân ngã, bùn lấm khắp người.

Nói xong mọi người nhớ lại chuyện ấy, đều cười ầm lên.

Bảo Thoa cười hỏi vú Chu:

- Cô bé nhà vú độ này còn hay quấy nữa không?

Vú Chu chỉ cười. Nghênh Xuân cười nói:

- Hay quấy đã đành rồi, nhưng tôi lại ghét cô ta hay nói nhiều quá. Có khi đi ngủ vẫn còn lảm nhảm, hết nói lại cười, không biết những chuyện nhảm ấy từ đâu đem đến.

Vương phu nhân nói:

- Có lẽ bây giờ cháu đã khá rồi. Độ trước nghe nói có người đến xem mặt, thế là cháu đã sắp sửa về nhà chồng rồi, lẽ nào lại còn như trước.

Giả mẫu hỏi:

- Thế lần này sang chơi, cháu định ở lại hay về ngay?

Vú Chu cười nói:

- Cụ không thấy cô ấy đã mang cả quần áo sang đây, khi nào lại không ở chơi mấy ngày?

Tương Vân hỏi:

- Anh Bảo có ở nhà không?

Bảo Thoa cười nói:

- Cô ấy chẳng nhớ ai, chỉ nhớ cậu Bảo thôi. Vì hai người thích chơi đùa với nhau, thế thì vẫn chưa đổi được tính hay quấy.

Giả mẫu nói:

- Bây giờ các cháu đã lớn rối đừng gọi tên tục nhau ra nữa.

Vừa nói xong, thì Bảo Ngọc chạy đến cười nói:

- Em Vân đã sang đấy à? Hôm nọ anh cho người đi đón, sao em không sang?

Vương phu nhân nói:

- Bà vừa nói xong, chúng nó lại gọi tên tục nhau cả rồi.

Đại Ngọc nói:

- Anh cô có cái gì đẹp để dành cho cô đấy.

Tương Vân hỏi:

- Cái gì đấy?

Bảo Ngọc cười nói:

- Em tin lời cô ấy à! Mấy hôm không gặp, đã thấy lớn lên rồi.

Tương Vân cười hỏi:

- Chị Tập Nhân có khỏe không?

Bảo Ngọc nói:

- Vẫn khỏe, cảm ơn em nhớ đến.

Tương Vân nói:

- Tôi mang cái vật đẹp này sang cho chị ấy đây.

Nói xong, Tương Vân giở cái khăn lụa, lấy ra một gói con. Bảo Ngọc nói:

- Lại cho cái gì đẹp đấy? Chi bằng em cho chị ta mấy cái nhẫn ngọc thạch thanh màu đỏ, như hôm nọ đã đưa sang đây ấy.

Tương Vân cười hỏi:

- Đây là cái gì?

Mở gói ra, mọi người xem, quả nhiên một gói bốn chiếc nhẫn màu đỏ là thứ nhẫn đã cho mang sang lần trước.

Đại Ngọc cười nói:

- Các chị em xem cô ta như thế đấy. Hôm nọ cho người đưa sang các thứ nhẫn cho chúng tôi, tại sao cô không đưa cả sang một thể, có tiện hơn không? Hôm nay cô lại tự mình mang sang. Tôi cứ tưởng là cái gì mới lạ kia, hoá ra vẫn là thứ nhẫn này. Cô thực là người hồ đồ.

Tương Vân cười nói:

- Chính chị mới hồ đồ, để tôi kể rõ đầu đuôi cho mọi người nghe, xem ai hồ đồ? Tôi đưa thứ gì cho các cô, thì sai người mang sang, không phải dặn dò, chỉ cần xem qua một lượt cũng đã biết ngay rồi. Nhưng nếu sai người ta đưa cái gì cho các chị a hoàn, là tôi phải dặn dò cẩn thận, thứ này đưa cho chị này, thứ kia đưa cho chị kia. Người sai đi mà biết được rành mạch còn khá, nếu gặp phải người vớ vẩn, không nhớ được rõ, cứ đưa bừa đi, tên nọ đánh ra tên kia, sẽ bị nhầm lẫn hết. Nếu bà già đi còn khá, nhưng hôm nọ tôi lại sai đứa bé con mang sang, làm thế nào mà dặn dò cho nó nhớ hết những tên họ của a hoàn bên này? Bây giờ chính tay tôi mang sang đưa cho họ, chẳng rành rọt hơn hay sao?

Tương Vân nói rồi bỏ gói nhẫn ra, bảo:

- Chị Tập Nhân một chiếc, chị Uyên Ương một chiếc, chị Kim Xuyến một chiếc, chị Bình Nhi một chiếc. Tất cả là bốn người. Thế thì bọn trẻ con nhớ rành mạch làm sao được?

Mọi người đều cười nói:

- Quả là rõ ràng.

Bảo Ngọc cười nói:

- Vẫn mồm mép liến thoắng, chẳng chịu thua ai.

Đại Ngọc cười nhạt:

- Nếu cô ấy nói không rành mạch thì đáng đeo con “Kỳ lân vàng” thế nào được?

Nói xong liền chạy đi chỗ khác. May sao mọi người không ai nghe thấy, chỉ có Bảo Thoa bĩu môi cười. Bảo Ngọc thấy thế, hối hận mình đã lỡ lời; thấy Bảo Thoa cười, cũng cười theo. Bảo Thoa thấy Bảo Ngọc cười, vội đứng dậy, lần đến nói chuyện với đại Ngọc.

Giả mẫu bảo Tương Vân:

- Uống nước trà xong, cháu đi nghỉ một lúc, rồi đến thăm các chị cháu. Ngoài vườn mát đấy, cháu sẽ đi chơi với các chị ấy.

Tương Vân vâng lời, gói bốn cái nhẫn lại, nghỉ một lúc, rồi đi thăm Phượng Thư. Bọn vú bõ, người hầu cùng đi theo. đến đó, mọi người cười một lúc, rồi sang vườn Đại Quan, vào thăm Lý Hoàn; ngồi một lát, lại sang viện Di Hồng tìm Tập Nhân. Tương Vân quay lại bảo bọn người hầu: “Các cô không phải theo tôi. Ai muốn đi thăm bà con cứ đi, để một mình Thúy Lũ theo hầu tôi là đủ”.

Mọi người vâng lời, để Tương Vân, Thúy Lũ ở lại đấy, rồi đi thăm bà con.

Thúy Lũ nói:

- Hoa sen này làm sao không nở?

Tương Vân nói:

- Chưa đến mùa.

- Cái hoa này cũng như hoa trong ao nhà ta, đó là hoa kép.

- Hoa ở đây không bằng hoa của nhà ta.

- Bên này có hoa thạch lựu bốn năm cành xúm xít lại, chùm nọ nằm chồng lên chùm kia, sao mà đẹp thế!

- Hoa cỏ cũng như người ta vậy. Khí mạch mà đầy đủ, thì càng lớn càng đẹp.

Thúy Lũ lắc đầu nói:

- Cô nói thế cháu không tin, nếu bảo rằng cây cối cũng như người ta, thì sao cháu không thấy người nào trên đầu lại mọc thêm một cái đầu nữa?

Tương Vân bật cười:

- Ta đã bảo em không nên nói nhiều, thế mà em cứ thích nói. Hỏi thế thì người ta trả lời làm sao được? Trong trời đất, vật gì cũng đều nhờ âm dương mà sinh ra, chính hay tà, kỳ hay quái, biến hoá đủ đường, cũng đều do âm dương thuận hay nghịch mà ra. Ngay những giống từ khi mới sinh, ít người trông thấy, rút cuộc đều cùng một lẽ cả.

- Nếu nói như thế thì từ khi có trời đất đều là âm dương cả à?

- Con bé này ngớ ngẩn quá! Càng nói càng bậy, thế nào lại “Đều là âm dương cả”. Vả lại, hai chữ âm dương chỉ là một, nghĩa là hết dương đến âm, hết âm đến dương, chứ không phải hết âm mới sinh ra dương, hay là hết dương mới sinh ra âm đâu.

- Thực là mơ hồ chán chết đi được! Thế nào là âm với dương? Chẳng có hình có bóng à? Cháu chỉ hỏi cô, cái hình dạng âm dương nó ra thế nào?

- Âm với dương chẳng qua là khí thôi. Nhờ có khí ấy, các vật mới thành hình chất. Ví như trời là dương, thì đất là âm; nước là âm, thì lửa là dương; mặt trời là dương, thì mặt trăng là âm.

- Phải đấy, bây giờ cháu hiểu rồi. Chẳng trách người ta gọi mặt trời là “Thái dương”, người xem số gọi mặt trăng là sao “Thái âm”, đó là lẽ thế đấy.

- A di đà phật! Bây giờ em mới hiểu ra.

- Những cái ấy có âm dương đã đành rồi, còn đến ruồi, muỗi, sâu, bọ, hoa cỏ, mảnh ngói, viên gạch cũng có âm dương cả sao?

- Cái gì mà chẳng có, ví như một lá cây cũng có âm dương khác nhau, mặt ngửa lên trời là dương, mặt úp xuống đất là âm.

Thúy Lũ gật đầu cười nói:

- Thế à! Bây giờ cháu mới hiểu. Cái quạt chúng ta cầm ở tay đây, thế nào là âm, thế nào là dương?

- Mặt phải là dương, mặt trái là âm.

Thúy Lũ gật đầu cười, còn muốn tìm mấy thứ nữa để hỏi, nhưng chưa nghĩ ra. Chợt cúi đầu nhìn thấy Tương Vân đeo cái dây có con kỳ lân vàng, liền cầm lấy cười hỏi:

- Cái này có âm dương không hở cô?

- Muông chạy, chim bay, thì giống đực là dương, giống cái là âm, cái gì mà chẳng có.

- Thế thì con kỳ lân của cô đeo đó là đực hay cái?

- Tôi cũng không biết.

- Thế thì thôi vậy. Tại sao cái gì cũng có âm dương mà chúng ta lại không có?

Tương Vân sa sầm nét mặt nói:

- Đồ ngu! Thôi cút đi, càng hỏi càng nói tầm bậy.

- Cái đó có gì mà cô không bảo cho cháu biết. Cháu cũng hiểu rồi, cô đừng vặn vẹo cháu nữa.

- Em hiểu thế nào?

- Cô là dương, cháu là âm.

Tương Vân lấy khăn lụa bịt mồm cười. Thúy Lũ nói:

- Nói đúng mà cô lại cười à.

- Đúng lắm, đúng lắm!

- Người ta thường nói chủ nhà là dương, đầy tớ là âm, ngay những lẽ thường như thế, mà em cũng không hiểu hay sao?

- Em hiểu lắm rồi.

Hai người đi đến dưới giàn hoa tường vi, Tương Vân trỏ tay bảo:

- Em xem kìa, cái gì vàng lóng lánh như đồ trang sức của ai đánh rơi.

Thúy Lũ vội chạy đến nhặt lên tay, cười nói:

- Cái này sẽ phân biệt ra được âm dương!

Nói rồi cầm con kỳ lân của Tương Vân xem. Tương Vân muốn xem cái mới nhặt được, nhưng Thúy Lũ không chịu đưa, cười nói:

- Cái này là cái bảo bối, cô không xem được đâu! Lạ chưa? ở đâu mà đến đây? Xưa nay cháu không trông thấy ở ai có cái này cả.

- Đưa tôi xem nào.

Thúy Lũ xòe tay ra cười nói:

- Đây mời cô xem.

Tương Vân nhìn xem, thì ra một con kỳ lân vàng, so với con của mình đeo vừa to vừa có văn vẻ hơn. Tương Vân nâng lấy để vào lòng bàn tay, đứng ngẩn người ra, lặng lẽ không nói một lời. Chợt thấy Bảo Ngọc ở đầu kia đi tới, cười nói:

- Em đứng dưới ánh mặt trời này làm gì? Tại sao không đi tìm Tập Nhân?

Tương Vân vội giấu con kỳ lân đi và nói:

- Em định đến đây, chúng ta cùng đi một thể.

Nói xong, hai người cùng đi đến viện Di Hồng.

Tập Nhân đương ở dưới thềm, đứng tựa bao lan hóng mát, thấy Tương Vân đến, vội vàng ra đón, dắt tay nhau cười nói hàn huyên, rồi vào nhà mời ngồi. Bảo Ngọc liền nói:

- Em nên sang sớm là phải, anh có một cái đẹp lắm, chỉ để chờ em thôi!

Nói xong sờ vào người một lúc rồi kêu "Ái chà" một tiếng, hỏi Tập Nhân:

- Cái ấy của tôi, chị cất có phải không?

- Cái gì kia chứ?

- Con kỳ lân lấy được hôm trước ấy mà.

- Ngày nào cậu cũng đeo luôn trong mình, lại còn hỏi tôi?

Bảo Ngọc vỗ tay một cái nói:

- Thôi, tôi đánh rơi mất rồi, tìm ở đâu được bây giờ?

Rồi đứng dậy chực đi tìm.

Tương Vân nghe thấy thế, biết là của Bảo Ngọc đánh rơi, cười nói:

- Anh có con kỳ lân ấy từ bao giờ?

- Hôm nọ tình cờ người ta cho tôi, nhưng không biết đánh rơi ở đâu và từ lúc nào? Tôi thực là hồ đồ quá.

Tương Vân cười nói:

- Nó là đồ chơi, mà anh cũng hoảng lên như thế.

Liền đưa con kỳ lân ra cười hỏi:

- Anh xem, có phải con này không?

Bảo Ngọc trông thấy vui mừng khôn xiết.

Chú thích

(1). Sao Ngưu Lang và sao Chức Nữ.

Hồi Thứ Ba Mươi Hai - Giải Bày Hết Tâm Can, Bảo Ngọc Đâm Ra Mê Mẩn

Bảo Ngọc trông thấy con kỳ lân, trong bụng rất vui sướng, giơ tay cầm lấy, cười nói:

- May em nhặt được! Nhưng tại sao em lại nhặt được?

Tương Vân cười nói:

- May mà là cái này, chứ mai sau đánh rơi cái ấn, chả lẽ anh cũng chịu hay sao?

Bảo Ngọc cười nói:

- Mất cái ấn, chỉ là việc thường, chứ mất cái này thì anh thật đáng chết.

Tập Nhân pha nước đem lại mời Tương Vân uống, rồi cười nói:

- Cô ơi, hôm nọ tôi nghe cô có tin mừng lớn.

Tương Vân đỏ mặt, ngoảnh đầu đi phía khác uống nước, không trả lời. Tập Nhân cười nói:

- Bây giờ cô lại đâm ra xấu hổ. Còn nhớ một buổi chiều năm nào, chúng ta ngồi ở gác bên tây nói chuyện với nhau không? Khi ấy cô không thẹn thò gì cả, sao bây giờ cô lại thẹn?

Tương Vân lại đỏ bừng mặt lên gượng cười nói:

- Chị còn nhắc lại việc ấy làm gì! Lúc bấy giờ chúng ta đằm thắm với nhau lắm, sau mẹ tôi chết, nhà tôi dọn đi ở xa, vì thế người ta mới gán chị cho anh Bảo, bây giờ tôi đến đây, chị đối đãi với tôi không còn như trước nữa.

Tập Nhân cũng đỏ mặt lên, cười nói:

- Thôi đi, lúc trước thì một điều chị, hai điều chị, nhờ tôi chải đầu, rửa mặt, lấy cái nọ, chơi cái kia; bây giờ lại làm ra bộ tiểu thư. Cô đã thế, thì tôi còn dám gần gũi sao được?

Tương Vân nói:

- A di đà phật! Oan uổng quá! Tôi mà như thế thì chết ngay lập tức. Chị xem, trời nóng thế này, vừa đến đây, tôi lại thăm chị trước tiên. Chị không tin, thử hỏi con Lũ xem. Khi tôi ở nhà, từng giờ từng phút, không lúc nào không nhắc nhở đến chị?

Tập Nhân và Bảo Ngọc nghe nói, đều cười:

- Nói đùa mà lại cho là thực, cô vẫn còn giữ tính nóng nẩy ấy.

- Chị có biết đâu, cứ nói nhưng câu chọc tức người ta, rồi lại trách người ta nóng tính.

Vừa nói vừa mở cái khăn lụa ra, lấy nhẫn đưa cho Tập Nhân. Tập Nhân cảm ơn mãi, cười nói:

- Hôm nọ cô gửi quà cho các cô bên này, tôi cũng đã được một phần rồi. Hôm nay cô lại thân

hành mang nhẫn đến cho tôi, thế mới biết không bao giờ cô quên tôi. Tôi nói thế để thử bụng cô đấy thôi. Cái nhẫn có đáng là bao? Thế đủ biết lòng thực của cô.

Tương Vân hỏi:

- Ai đưa cho chị?

- Cô Bảo đưa cho tôi.

Tương Vân thở dài:

- Thế ra cô Bảo cho chị à? Tôi cứ tưởng là cô Lâm. Khi tôi ở nhà, luôn luôn nghĩ đến các chị em bên này, Không ai tốt bằng Cô Bảo. Tiếc rằng chúng tôi không phải là chị em ruột. Nếu tôi được một người chị ruột như thế, thì có mồ côi cha mẹ cũng không lo.

Nói xong, mắt đỏ hoe. Bảo Ngọc nói:

- Thôi, thôi, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa.

Tương Vân nói:

- Nhắc đến chuyện ấy thì sao? Tôi biết bụng anh rồi. Anh chỉ sợ cô Lâm nhà anh nghe thấy, lại tức tối vì tôi chỉ biết khen cô Bảo thôi. Có phải thế không?

Tập Nhân đứng cười khì một tiếng, nói:

- Cô Vân bây giờ lớn lên, bụng dạ thẳng thắn, có gì nói tuột ngay ra.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi thường bảo mấy chị em các cô thực khó nói chuyện quá, quả là không sai.

Tương Vân nói:

- Thôi xin anh đừng nói nữa, lại làm cho tôi bực mình. Bây giờ trước mặt tôi thì anh nói thế, nhưng khi gặp cô Lâm nhà anh, chẳng biết anh lại tán tụng đến thế nào.

Tập Nhân nói:

- Thôi đừng nói chuyện đùa nữa, tôi có một việc cần nhờ cô

- Việc gì đấy?

- Có một đôi giày, tôi đã cắt vải rồi, nhưng mấy hôm nay người không được khỏe, nên không làm được. Cô có rỗi làm giúp hộ tôi.

- Lạ thật! Nhà chị bao nhiêu là người khéo, biết thêu thùa, biết cắt may, tại sao lại nhờ tôi làm? Công việc của chị nhờ ai mà chả được?

Tập Nhân cười nói:

- Cô lại hồ đồ rồi! Cô vẫn chưa biết à? Những đồ thêu thùa trong nhà này, có phải người biết thêu thùa là làm được đâu!

Tương Vân nghe nói, biết ngay là giày của Bảo Ngọc, cười nói:

- Đã thế thì tôi làm hộ chị. Nhưng có một điều là, có thực của chị thì tôi mới làm, chứ của người khác thì tôi không làm đâu.

- Cô lại khéo giở trò! Tôi là người thế nào mà dám nhờ cô thêu hộ giày. Nói thực với cô, đây không phải là giày của tôi. Nhưng bất cứ của ai, nếu cô làm hộ thì tôi biết ơn cô là đủ rồi.

- Cứ lẽ ra tôi đã làm hộ chị nhiều thứ rồi, bây giờ chắc chị cũng hiểu vì sao tôi không làm hộ.

- Tôi vẫn chưa hiểu gì cả.

- Tôi nghe nói đã có lần mang cái quạt của tôi ra sánh với cái quạt của người ta, rồi tức bực cắt tan ra. Tôi biết, chị lại còn giấu tôi à? Bây giờ chị lại bảo tôi làm, thế ra tôi là đầy tớ các người đấy nhỉ?

Bảo Ngọc cười nói:

- Hôm trước, thực không biết cái đó là của em làm!

Tập Nhân cười:

Cậu ấy thực không biết là của cô làm, đó là tôi nói dối cậu ấy rằng gần đây ở ngoài phố có em bé làm quạt rất khéo, cắt được những kiểu hoa lạ lắm. Tôi lấy một cái đem về xem có đẹp hay không. Cậu ấy tin là thật, đưa cho người này người nọ xem, không ngờ lại làm cô Lâm tức giận, đem cắt ra làm đôi. Sau cậu ấy lại bảo tôi thuê làm một cái khác, tôi mới nói thực là của cô làm. Cậu ấy thấy vậy hối hận không biết chừng nào!

Tương Vân nói:

- Như thế lại càng lạ lắm. Việc gì đến cô Lâm mà cô ấy phải tức. Cô ấy đã biết cắt, chắc cô ấy phải biết làm.

Tập Nhân nói:

Cô ấy không làm đâu. Như thế mà cụ còn sợ cô ấy khó nhọc đấy! Thầy thuốc lại bảo nên tĩnh dưỡng nhiều cho khỏe. Như vậy thì ai còn dám phiền cô ấy làm nữa? Năm ngoái, suốt cả năm cô ấy chỉ làm được có một cái túi hương, giờ đã nửa năm rồi, vẫn chưa thấy đụng đến kim chỉ.

Đương nói thì có người vào trình “Có khách ở phố Hưng Long đến chơi, ông gọi cậu Hai ra tiếp”. Bảo Ngọc nghe nói, biết ngay là Giả Vũ Thôn, trong bụng rất khó chịu. Tập Nhân vội đi lấy quần áo. Bảo Ngọc vừa xỏ giày vừa lẩm bẩm: “Đã có ông ngồi tiếp ông ta là đủ rồi, việc gì lần nào cũng đòi gặp tôi”.

Tương Vân phe phẩy cái quạt cười nói:

- Vì anh khéo chiều khách, nên ông mới bảo anh ra tiếp.

- Nào phải ông bảo đâu, chỉ tại cái lão ấy muốn gặp tôi đấy thôi.

- Chủ mà nhã thì khách năng đến chơi, chắc là anh có nhiều điều tốt làm ông ta lưu ý đến, mới muốn gặp anh.

- Thôi, thôi, tôi không dám hứng lấy những cái nhã ấy, chẳng qua tôi là một người tục, tục nhất trong đám tục, không muốn đi lại với hạng người ấy!

- Cái tính ấy vẫn chưa chịu bỏ. Bây giờ anh lớn rồi, dù anh không muốn thi đỗ cử nhân tiến sĩ, thì cũng nên năng gặp gỡ những bậc quan sang, bàn đến bước đường tiến cử để ra gánh vác việc đời, giúp nước giúp dân, nên cần phải có bạn bè qua lại. Chứ quanh năm anh cứ luẩn quẩn với bọn chị em chúng tôi, thì còn làm được trò trống gì nữa?

Bảo Ngọc nghe thấy những câu ấy, trái tai lắm, liền nói:

- Xin mời cô sang ngồi chơi bên nhà khác. Chứ nhà tôi đây thực làm nhơ bẩn đến những người hiểu việc trị nước giúp dân ấy.

Tập Nhân vội nói đỡ

- Thôi, cô đừng nói chuyện với cậu ấy nữa. Kỳ trước cô Bảo cũng có một lần nói đến việc này, cậu ấy không nể mặt, đằng hắng một tiếng rồi xỏ giày đi luôn. Cô Bảo đang nói, thấy cậu ấy bỏ đi, thẹn đỏ mặt lên, không biết nên nói hay đừng. May là cô Bảo, chứ cô Lâm thì chưa biết sinh chuyện đến thế nào, khóc lóc đến thế nào. Nhắc đến chuyện này, người ta phải kính phục cô Bảo, cô ấy ngồi một lúc rồi về. Tôi không đành lòng, cho là cô ấy thế nào cũng giận, không ngờ sau đã lại tử tế như thường, thực là người có độ lượng, bụng dạ rất là rộng rãi. Ai ngờ cậu ấy lại không chơi thân với cô ta! Còn cô Lâm, hễ thây cậu ấy giận là cô ta không cần nhìn đến, dần dần cậu ấy lại phải đến xin lỗi, cứ thế không biết bao nhiêu lần.

Bảo Ngọc nói:

- Cô Lâm có bao giờ nói những câu nhảm ấy đâu? Nếu nói đến thì tôi đã xa cô ấy từ lâu rồi.

Tập Nhân và Tương Vân lắc đầu cười nói:

Những câu ấy mà nhảm à?

Đại Ngọc biết trước là Tương Vân sang chơi thế nào Bảo Ngọc cũng nhắc đến chuyện con kỳ lân, nghĩ bụng: “Gần đây Bảo Ngọc hay xem những chuyện tiểu thuyết, phần nhiều giai nhân, tài tử được gặp nhau là do những đồ chơi lặt vặt, khéo léo xe nên, hoặc là do uyên ương, hoặc là do phượng hoàng, hoặc là vòng ngọc, dây vàng, hoặc là khăn giao(1) dây loan đều nhờ những vật nhỏ ấy mà thỏa được ý nguyện suốt đời”. Nay thấy Bảo Ngọc có con kỳ lân, tất sẽ mượn cái ấy mà sinh chuyện, hòng khêu gợi tình tứ với Tương Vân chăng? Vì thế Đại Ngọc lẳng lặng đi đến, tùy cơ để dò xét ý tứ hai người, không ngờ vừa tới nơi, nghe thấy Tương Vân đương nói việc trị nước giúp dân, và nghe Bảo Ngọc trả lời: “Không khi nào cô Lâm lại nói nhưng câu nhảm ấy, nếu nói đến, tôi đã xa cô ấy lâu rồi”.

Đại Ngọc nghe vậy, mừng mừng, sợ sợ, tủi tủi, thương thương. Mừng là: mắt mình không nhầm, ngày thường vẫn cho anh ấy là người tri kỷ, giờ quả thực như vậy. Sợ là: trước mặt người khác, anh ấy vẫn nghĩ đến mình, vẫn khen ngợi mình, đủ biết mối tình nồng nàn không hề e ngại tý gì; tủi là: anh đã là tri kỷ của tôi, thì tất nhiên tôi cũng là tri kỷ của anh. Anh và tôi đã là một đôi tri kỷ, thì tại sao lại còn có chuyện “vàng” với “ngọc”. Mà dù có chuyện “vàng ngọc” thì vàng ngọc ấy đáng lẽ là của anh và của tôi, chứ tại sao lại còn có cô Bảo Thoa nữa? Thương là: cha mẹ mất sớm, dù có những lời ghi lòng tạc dạ, nhưng không có ai tác thành cho ta. Vả chăng, gần đây đã chớm có bệnh, tinh thần hoảng hốt. Thầy thuốc bảo: “Khí suy huyết kém, sợ rồi sinh

ra chứng lao". Tôi dù là tri kỷ của anh, nhưng sợ không thể chờ lâu được. Anh dù là tri kỷ của tôi, nhưng tôi bạc mệnh thì làm thế nào? Nghĩ đến nông nỗi ấy, Đại Ngọc không cầm nổi nước mắt; muốn đi vào để gặp nhau, nhưng lại nghĩ hơi trẽn, đành gạt nước mắt quay về.

Bảo Ngọc vội vàng mặc quần áo rồi đi ra, thấy Đại Ngọc lững thững đi trước, hình như đương gạt nước mắt, liền chạy ngay đến, cười hỏi:

- Em ơi, đi đâu đấy? Làm sao lại khóc? Lại ai có lỗi với em thế?

Đại Ngọc quay lại thấy Bảo Ngọc, liền gượng cười nói:

- Em có khóc đâu.

- Em xem, nước mắt chưa ráo, lại còn nói dối à!

Vừa nói, Bảo Ngọc vừa giơ tay lên lau nước mắt hộ, Đại Ngọc vội lùi lại mấy bước nói:

- Anh lại muốn chết đấy! Làm trò gì mà ngứa ngáy chân tay như thế?

- Mải nói chuyện quá anh quên hẳn đi, tay tự nhiên ngứa ngáy, không nghĩ gì đến sống hay chết cả.

- Chết thì đáng kể gì, chỉ có điều là phải bỏ lại vàng, và con kỳ lân nào đó, thì làm thế nào!

Câu ấy làm cho Bảo Ngọc phát cáu, vội chạy đến hỏi:

- Em nói không câu này, là rủa tôi hay là chọc tức tôi?

Đại Ngọc nghĩ ngay đến việc hôm trước, hối hận mình đã trót nông nổi, liền cười nói:

- Anh đừng cáu vội, em nói lỡ lời đấy. Câu ấy có can hệ gì đâu? Thế mà mắt đã nổi gân lên, mồ hôi đã toát ra.

Vừa nói vừa đến gần giơ tay lau mồ hôi cho Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc nhìn một lúc rồi nói:

- Em hãy cứ yên tâm.

Đại Ngọc ngẩn người ra một lúc rồi nói:

- Có việc gì mà em không yên tâm? Em không hiểu câu nói của anh. Anh nói lại xem thế nào là yên tâm với không yên tâm?

Bảo Ngọc thở dài một cái hỏi:

- Quả thực em không hiểu câu ấy à? Không lẽ lòng anh gắn bó với em từ bấy lâu nay đều là nhầm cả hay sao? Ngay đến tính nết của em, anh cũng không biết chiều chuộng, chả trách ngày nào em cũng vì anh đâm ra bực tức.

Đại Ngọc nói:

- Quả thực em không hiểu câu nói yên tâm hay không yên tâm.

Bảo Ngọc lắc đầu thở dài:

- Thôi em đừng giấu anh nữa. Nếu quả thực em không hiểu câu ấy, thì không những uống cả tấm lòng của anh bấy lâu nay, mà phụ cả tâm lòng của em đối với anh nữa. Chỉ vì em không yên tâm, thành ra đau ốm luôn. Nếu em được khoan khoái một chút, thì bệnh đến nỗi nào ngày càng nặng như thế.

Đại Ngọc nghe nói, người choáng lên như sấm ran sét đánh, ngẫm nghĩ từng ly từng tí, mới biết câu nói ấy rất thấm thía, hơn là moi tự trong gan trong ruột mình ra, có hàng vạn câu muốn nói, nhưng không nói ra được nửa lời, chỉ cứ trừng trừng nhìn Bảo Ngọc. Bấy giờ trong bụng Bảo Ngọc cũng có hàng vạn câu muốn nói, nhưng không biết bắt đầu từ câu gì, nên cũng trừng trừng nhìn Đại Ngọc. Hai người đứng đờ người ra một lúc, rồi Đại Ngọc ho một tiếng, nước mắt ròng ròng, quay đầu chực chạy. Bảo Ngọc vội kéo lại nói:

- Em ơi, đứng lại một tí, để anh nói một câu đã rồi hãy đi.

Đại Ngọc gạt nước mắt, đẩy tay Bảo Ngọc ra nói:

- Còn có câu gì đáng nói nữa? Những câu anh muốn nói em biết cả rồi.

Nói xong cắm đầu chạy ngay.

Bảo Ngọc vẫn cứ đứng ngẩn người ra nhìn. Lúc ra đi, Bảo Ngọc vội quá, nên không mang quạt. Tập Nhân sợ trời nóng, cầm quạt đuổi theo, thấy Đại Ngọc đứng đấy một lúc; Đại Ngọc đi, còn trơ Bảo Ngọc ở đấy, Tập Nhân vội chạy lại nói:

- Cậu quên không mang quạt, may tôi trông thấy, mang lại cho cậu.

Bảo Ngọc đương thờ thẫn vẩn vơ, nghe tiếng Tập Nhân, cũng không nhận ra được là ai, chỉ đờ mặt ra nói: "Em ơi! Nỗi lòng của anh lâu nay không dám nói ra, bây giờ anh cả gan nói ra, dù chết anh cũng cam lòng! Vì em mà anh đeo bệnh, nhưng đành cứ chịu, không dám nói với ai. Chỉ khi nào em khỏi bệnh, thì may ra bệnh anh mới khỏi được. Cả trong giấc ngủ mơ màng, anh cũng không bao giờ quên được em!"

Tập Nhân nghe nói, sợ hoảng hồn kêu to "Trời giết tôi!" Vội đẩy Bảo Ngọc ra nói:

- Cậu nói gì thế? Bị ma làm hay sao? Còn không đi à?

Bảo Ngọc tỉnh lại, mới biết là Tập Nhân, thẹn đỏ mặt lên, nhưng người vẫn ngớ ngẩn, liền cầm lấy cái quạt đi luôn, không nói câu gì.

Bảo Ngọc đi rồi, Tập Nhân ngẫm nghĩ lời nói vừa qua, tất là vì Đại Ngọc mà thốt ra, xem thế thì sau này e xảy việc không hay, làm cho người ta đáng ghê, đáng sợ. Biết tính thế nào để tránh khỏi cái tai vạ xấu xa này?

Tập Nhân đang đứng ngẩn người ra suy nghĩ, chợt Bảo Thoa ở đường kia đi đến cười nói:

- Trời nắng chang chang thế này mà chị đứng bêu ra đấy làm gì?

Tập Nhân vội cười nói:

- Có hai con chim sẻ đánh nhau, trông thấy cũng hay hay, nên tôi đứng xem.

Bảo Thoa nói:

- Cậu Bảo vừa mặc quần áo đi đâu thế? Tôi muốn gọi lại hỏi, nhưng thấy cậu ấy cứ cuống cuồng lên, nói chẳng ra đầu ra cuối, nên tôi cũng không hỏi, để mặc cậu ấy đi.

- Ông tôi gọi cậu ấy đấy.

- Ái chà! Trời nắng thế này, gọi cậu ấy đến làm gì? Lại quở phạt điều gì chăng?

- Không phải thế, nghe đâu có khách nào muốn gặp cậu ấy đấy.

- Cái ông khách nào chả có ý tứ gì cả, trời nắng thế này không ở nhà cho mát, lại đâm đầu đến đây làm gì?

- Cô cũng nói thế ư?

- Con bé Vân ở trong nhà các chị làm gì đấy?

- Cô ấy với chúng tôi vừa ngồi nói chuyện phiếm với nhau. Cô xem, đôi giày của tôi dán hôm trước, ngày mai sẽ nhờ cô ấy làm hộ.

Bảo Thoa nghe vậy, nhìn chung quanh không có ai, mới cười nói:

- Chị là người sáng suốt, thế mà sao có lúc không thể tất cho người ta? Gần đây tôi xem thần sắc, cử chỉ và lời ăn tiếng nói nửa kín nửa hở của cô ấy, biết rằng ở nhà cô ấy không được tự chủ tý nào! Nhà cô ấy sợ tiêu pha tốn kém, nên không thuê người may vá, hầu hết mọi cái đều tự tay người dì cô ta làm lấy cả. Mấy lần sang đây, hễ vắng người là cô ta lại kể với tôi về việc cửa việc nhà, làm lụng mệt chết đi được. Tôi hỏi đến chuyện chi tiêu trong nhà thế nào, thì mắt cô ấy đỏ hoe lên, miệng ấp úng, nói không ra lời. Xem tình cảnh cô ấy mồ côi mẹ từ bé, tất nhiên là chịu khổ. Trông thấy cô ấy, tự nhiên bụng tôi lại thấy đau xót!

Tập Nhân nghe vậy, vỗ tay nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Thảo nào tháng trước tôi nhờ cô ấy đánh hộ mười cái dây con bướm. Mấy hôm sau, cô ấy mới cho người mang sang, và nói: “Hãy dùng tạm những thứ dây thô này, chờ khi nào thong thả, tôi sang ở luôn bên ấy, sẽ làm thứ khác đẹp hơn”. Giờ nghe cô nói, tôi mới nghĩ ra những việc chúng tôi nhờ trước đây, cô ấy đều không tiện từ chối. Nhưng có biết đâu cô ấy ở nhà cũng phải làm lụng vất vả, thâu canh suốt sáng như thế! Thực là tôi hồ đồ thực, chứ biết thế này thì tôi không dám nhờ cô ấy mới phải.

- Lần trước cô ấy có nói với tôi, ở nhà phải làm việc khuya đến tận canh ba; nếu làm hộ ai một tí gì thì bọn các bà các mợ bên ấy lại có vẻ không bằng lòng.

- Khốn nỗi cái cậu bướng bỉnh nhà ta, bất cứ việc lớn hay nhỏ, nhất thiết không để cho người trong nhà làm, mà tôi thì lại không làm xuể.

- Mặc cậu ấy! Cứ bảo người khác rồi nói dối mình làm là được.

- Giấu thế nào được. Cậu ấy nhận ra ngay. Thôi để tôi làm dần vậy.

- Thôi, chị đừng ngại, để đấy tôi làm hộ cho một ít cũng được.

- Thật thế chứ? Nếu vậy thì phúc cho tôi quá! Chiều hôm nay tôi sẽ mang đến nhờ cô.

Nói chưa dứt lời, chợt có một bà già chạy đến báo:

- Tin đâu đưa đến bất ngờ! Kim Xuyến tự dưng đâm đầu xuống giếng chết rồi!

Tập Nhân giật mình vội hỏi:

- Kim Xuyến nào đấy?

- Lại còn Kim Xuyến nào nữa? Kim Xuyến ở hầu bà Hai ấy. Hôm trước không biết vì việc gì nó bị đuổi; về nhà kêu trời kêu đất, khóc hết nước mắt, cũng không ai để ý đến. Rồi cũng chẳng ai để ý nó đi đâu, sau có người gánh nước nói: "Ở cái giếng đằng đông nam, có xác người chết". Tôi chạy đi nhờ người vớt lên, không ngờ lại là nó! Họ nháo lên chữa chạy, nhưng có ăn thua gì!

Bảo Thoa nói:

- Lạ nhỉ.

Tập Nhân lắc đầu thở dài, nghĩ đến ngày thường cùng chung cảnh ngộ, tự nhiên nước mắt trào ra. Bảo Thoa tất tưởi chạy sang bên Vương phu nhân. Tập Nhân thì quay về nhà.

Bảo Thoa đến buồng Vương phu nhân, thấy im lặng như tờ, Vương phu nhân đương ngồi một mình, sụt sùi khóc ở trong buồng. Bảo Thoa không tiện gợi ra nữa, đành ngồi ghé một bên. Vương phu nhân hỏi:

- Cháu ở đâu đến đây?

- Cháu ở bên vườn sang.

- Nếu ở vườn sang, có gặp em Bảo không?

- Cháu mới trông thấy cậu ấy mặc quần áo đi ra, không biết đi đâu!

Vương phu nhân lắc đầu thở dài:

- Cháu có biết mới xảy ra một việc lạ không? Con Kim Xuyến tự nhiên đâm đầu xuống giếng chết rồi.

- Tự nhiên vô cớ, sao chị ấy lại đâm đầu xuống giếng? Lạ nhỉ?

- Hôm nọ nó đánh vỡ của ta một cái đồ dùng, ta nóng tiết đánh nó vài cái, rồi đuổi nó đi. Ta chỉ định làm ra thế mấy hôm rồi lại gọi nó về, không ngờ nó phẫn chí đâm đầu xuống giếng chết. Thế không phải tội lỗi ta hay sao?

Bảo Thoa cười nói:

- Dì là người nhân từ, nên nghĩ như thế. Chứ cháu đoán thì không phải nó tức bực mà đâm đầu xuống giếng đâu, có lẽ nó đứng gần, hay đùa nghịch gì ở bên giếng, sểnh chân bị ngã chăng? Nó ở nhà này bị bó buộc quen rồi, bây giờ được ra ngoài, tất là đi chơi đùa các nơi cho thích, chứ đến nỗi nào tức khí như thế. Nếu vì tức khí mà liều lĩnh, thì chẳng qua là hạng hồ đồ, không đáng tiếc làm gì?

Vương phu nhân lắc đầu thở dài:

- Dù sao trong bụng ta vẫn không yên được!

Bảo Thoa cười nói:

- Xin dì đừng nghĩ ngợi quá đến việc này; nếu không đành dạ, thì cho họ mấy lạng bạc để tống táng nó, thế là trọn tình chủ nhà đối với người ở rồi.

Vương phu nhân nói:

- Vừa rồi ta đã đưa cho mẹ nó năm mươi lạng bạc. Ta còn muốn cho thêm hai cái quần áo mới của chị em cháu, để khâm liệm cho nó, nhưng chị Phượng nói không có bộ nào mới may, chỉ có cháu Lâm có hai bộ để mặc ngày lễ sinh nhật. Ta xem ra, cháu Lâm ngày thường vốn hay tự lự; vả chăng bản mệnh nó lại có nhiều tai nạn, đã cho nó làm lễ sinh nhật, giờ đem làm đồ khâm liệm cho người khác, lại chẳng đáng kiêng hay sao? Vì thế ta đã cho gọi thợ may đến may một bộ áo mới cho nó. Nếu là đứa hầu khác, thì chỉ cho nó vài lạng bạc là đủ. Con Kim Xuyến tuy là đứa hầu, nhưng ngày thường nó vẫn ở gần gụi ta, so với con đẻ, cũng chả kém gì mấy.

Nói đến đây, nước mắt bà ta lại trào ra. Bảo Thoa vội nói:

- Dì cũng chẳng cần gì phải gọi thợ đến may nữa. Trước cháu có may hai bộ, mang ra cho nó, chả đỡ hay sao? Vả lại khi nó còn sống vẫn thường mặc quần áo cũ của cháu, kích thước cũng vừa vặn.

- Dù thế mặc lòng, nhưng cháu không kiêng hay sao?

- Xin dì cứ yên lòng, cháu không bao giờ để ý đến chuyện ấy.

Vừa nói vừa đứng dậy đi. Vương phu nhân liền sai người đi theo.

Một lúc, Bảo Thoa mang quần áo đến, thấy Bảo Ngọc ngồi cạnh Vương phu nhân, nước mắt giàn giụa, đương nghe Vương phu nhân giảng giải điều gì. Thấy Bảo Thoa đến, liền thôi không nói nữa. Trước tình cảnh ấy, Bảo Thoa xét lời nói, xem nét mặt, đã hiểu được phần nào rồi. Vương phu nhân gọi mẹ Kim Xuyến đến, đưa cho bọc quần áo mang về.

Chú thích

(1). Theo sách thuật dị: có một giống người ở dưới biển như cá (giao nhân), dệt ra được thứ lụa đẹp, gọi là lụa giao.

Hồi Thứ Ba Mươi Ba - Coi Anh Như Thù, Giọng Lưỡi Ton Hót

Vương phu nhân gọi mẹ Kim Xuyến đến, cho mấy cái trâm vòng và bảo mời sư đến đọc kinh siêu độ cho nó. Mẹ Kim Xuyến cúi đầu tạ ơn đi ra.

Khi Bảo Ngọc tiếp Vũ Thôn xong trở về, nghe tin Kim Xuyến xấu hổ tự vẫn, lòng rất đau xót, vừa bước vào cửa, lại bị Vương phu nhân quở trách một trận, không trả lời được câu nào. Chợt thấy Bảo Thoa đi vào, Bảo Ngọc nhân dịp lẻn ra ngoài, thờ thẫn không biết đi đâu, cứ tay chắp sau lưng, đầu cúi gầm, miệng than thở, lững thững đi ra phòng khách. Vừa qua tấm bình phong, Bảo Ngọc đâm phải một người từ ngoài bước vào. Người kia quát to “Đứng lại”, Bảo Ngọc giật nảy mình, ngẩng đầu lên nhìn, té ra là Giả Chính. Bảo Ngọc lạnh hẳn người đi, đành chắp tay đứng bên cạnh.

Giả Chính nói:

- Mày làm sao mà cúi đầu ủ rũ như vậy? Vừa rồi ông Vũ Thôn đến chơi, muốn gặp mày, gọi mãi mày mới chịu đến. Khi đến thì ăn nói toàn là những chuyện vụn vặt, nhỏ nhặt,không có một chút khoát đạt lưu loát nào. Tao xem mày vẻ mặt lúc nào cũng đầy rẫy những lo phiền, tình dục. Bây giờ làm gì mày lại than dài thở ngắn? Như thế này vẫn chưa được đủ, chưa được hả dạ hay sao?

Bảo Ngọc vốn tay lém lỉnh. Nhưng vì lúc này thương nhớ Kim Xuyến quá, đang băn khoăn không thể chết theo nó được nên cha quở mắng thế nào cũng mặc, cứ đứng đờ người ra.

Giả Chính đáng ra cũng không bực. Nhưng thấy Bảo Ngọc sợ quá, ăn nói khác hẳn ngày thường, nên đã nổi giận đôi phần. Giữa lúc ấy có người gác cửa vào trình:

- Có người bên phủ Trung Thuận Thân Vương xin vào hầu cụ lớn.

Giả Chính nghe nói, trong bụng nghi hoặc: “Xưa nay ta không hề chơi bời với phủ Trung Thuận, tại sao hôm nay lại có người đến đây?” Vừa nghĩ vừa bảo mời vào ngồi trong nhà khách. Ông ta vội vào nhà trong thay áo, rồi ra tiếp, té ra là quan trưởng phủ ở phủ Trung Thuận. Hai bên chào nhau xong, ngồi uống nước trà. Chưa kịp chuyện trò gì, thì quan trưởng phủ đã nói ngay:

- Không phải hạ quan này dám đường đột đến qúi phủ. Hôm nay tới đây là theo lệnh trên, xin phiền ngài vì Vương gia chúng tôi mà giúp cho, không những Vương gia chúng tôi được nhờ ơn, ngay cả bọn hạ quan chúng tôi cũng cảm tạ khôn xiết.

Giả Chính nghe nói, nghĩ mãi không biết chuyện gì, vội đứng dậy cười hỏi:

- Ngài đã thừa lệnh đức Vương đến đây, nếu có việc gì, cứ truyền rõ cho, chúng tôi xin tuân lệnh.

Quan trướng phủ cười nhạt:

- Không phải làm gì cả, chỉ xin ngài nói cho một câu là xong. Trong phủ chúng tôi có một con hát đóng vai nữ tên là Kỳ quan, mấy hôm nay không thấy về, cho đi tìm cũng không thây nó ở đâu. Chúng tôi phải cho người đi dò các nơi. Ở trong thành mười người thì tám người nói: Gần đây nó chơi thân với cậu em ngậm ngọc ở đây. Vì tôn phủ không phải như các nhà thường, nên không dám thiện tiện đến bắt. Bởi vậy hạ quan phải vào trình đức Vương. Ngài nói: “Con hát khác mất trăm đứa cũng không cần, nhưng tên Kỳ quan này là người cẩn thận, chắc chắn, biết lựa dịp ứng đáp, rất hợp ý già này, không thể nào bỏ nó được”. Vì thế, chúng tôi đến nhờ ngài bảo cậu Hai cho tên Kỳ quan về, để thỏa lòng Vương gia chúng tôi thiết tha mong đợi, và chúng tôi cũng đỡ phải đi tìm vất vả.

Nói xong, hắn liền vái một cái.

Giả Chính nghe nói, vừa sợ vừa giận, liền cho gọi Bảo Ngọc, Bảo Ngọc không biết là việc gì, vội chạy ra ngay.

Giả Chính hỏi:

- Thằng đáng chết kia! Mày ở nhà đã không chịu học hành thì thôi, lại còn dám càn bậy, làm những việc trái phép à? Tên Kỳ quan là người hầu thân của đức vua Trung Thuận. Mày là hạng người hèn hạ, dám quyến rũ nó, làm vạ lây đến ta!

Bảo Ngọc nghe nói giật mình, vội thưa:

- Thực con không biết việc này! Ngay hai chữ “kỳ quan” con cũng chẳng hiểu là cái gì, huống chi lại buộc cho con tiếng quyến rũ nữa.

Nói xong rồi khóc.

Giả Chính chưa kịp nói câu gì, quan trưởng phủ cười nhạt:

- Thôi, cậu đừng chối quanh nữa, cậu giấu nó ở nhà, hay biết nó ở đâu, xin cứ nói ra, để chúng tôi đỡ phải vất vả lại không cảm ơn cậu lắm hay sao?

Bảo Ngọc nói:

- Thực tôi không biết gì cả. Hay là người ta đồn bậy, cũng chưa biết chừng.

Quan trưởng phủ cười nhạt:

- Hiện có chứng cớ, sao cậu cứ cãi quanh. Trước mặt cụ lớn, tôi nói ra, tất cậu bị quở phạt. Bảo rằng không biết người ấy thì cái dây lưng đỏ của nó sao lại ở người cậu?

Bảo Ngọc nghe nói câu ấy, hồn vía lên mây, mắt trợn lên, mồm đờ ra, trong bụng nghĩ: “Sao hắn lại biết cả những việc rất kín của mình. Thế thì việc khác cũng không tài nào giấu được. Chi bằng ta nói quanh cho hắn về, để khỏi tiết lộ những chuyện khác”. Liền nói:

- Ngài đã biết đầu đuôi việc Kỳ quan, nhưng có việc lớn là nó mua nhà, sao ngài lại không biết? Tôi nghe nói hình như nó về Tử Đàn bảo, ở phía đông giao, cách thành độ hai mươi dặm gì ấy. Nó có mua mấy mẫu ruộng và làm mấy gian nhà ở đấy. Có lẽ nó về đấy cũng nên.

Quang trưởng phủ cười nói:

- Thế thì nhất định nó về đấy rồi, để tôi đi tìm xem. Nếu thấy thì thôi, bằng không, tôi lại đến phiền cậu.

Nói xong hắn vội vàng đi.

Giả Chính nghe xong, tức quá, mắt trợn lên, mồm xệch ra, vừa tiễn viên quan trưởng phủ ra, vừa ngoái lại quát Bảo Ngọc: "Không được đi đâu! Trở về tao sẽ bảo mày!" Đưa viên quan kia ra rồi, Giả Chính quay về, thấy Giả Hoàn dẫn mấy tên hầu nhỏ rối rít chạy đến. Giả Chính quát:

- Đánh chết những đứa kia đi cho tao!

Giả Hoàn trông thấy cha, sợ quá, run lên cầm cập, vội chạy lại, đứng cúi đầu. Giả Chính hỏi:

- Mày chạy đi đâu? Những người theo hầu đâu cả, sao không ai trông nom nó, để nó chạy nhông như ngựa thế này?

Rồi ông ta thét lên:

- Những đứa dẫn mày đi học chạy đâu cả?

Giả Hoàn thấy cha giận quá, nhân dịp nói:

- Con có chạy đâu, chỉ vì khi đi qua bên giếng, thấy một a hoàn chết đuối, con xem người ấy đầu sao mà to thế, người sao mà lớn thế!

Giả hình nghe vậy, giật mình, nghĩ bụng "Vô cớ mà ai lại đâm đầu xuống giếng thế? Nhà ta từ đời ông đời cha đều cư xử rộng rãi, nhân từ với kẻ dưới, có bao giờ xảy ra việc thế này? Có lẽ gần đây vì ta lười nhác, không trông nom việc nhà, để bọn người nhà lộng quyền giở lối cay nghiệt, đến nỗi xảy ra tai vạ, liều mình tự vẫn. Nếu người ngoài biết thì tiếng tăm ông cha mình còn ra làm sao nữa". Rồi ông ta quát: "Gọi Giả Liễn và Lại Đại đến đây!"

Bọn hầu bé vâng lời định đi, thì Giả Hoàn vội đến nắm lấy áo Giả Chính rồi qùi xuống nói:

- Xin cha hãy bớt giận. Việc này trừ những người ở trong nhà mẹ con ra, thì không ai biết một tí gì. Con nghe đẻ con nói...

Nói đến đấy, nó liền trông ra xung quanh. Giả Chính biết ý, lừ mắt nhìn đám hầu bé. Đám hầu đều vội lui ra bên ngoài.

Giả Hoàn nói khẽ:

- Đẻ con nói: "Hôm nọ anh Bảo ở nhà mẹ con, kéo chị a hoàn là Kim Xuyến định cưỡng gian nhưng không được, rồi đánh chị ấy một trận, chị ấy tức quá đâm đầu xuống giếng chết!"

Chưa nghe dứt lời, Giả Chính giận quá, mặt xám lại, quát to: "Lôi thằng Bảo Ngọc đến đây!" Ông ta vừa nói vừa chạy vào thư phòng, quát lên:

- Hôm nay ai còn đến ngăn, thì ta sẽ mang hết cả mũ áo, cân đai và gia tài giao cho người ấy với thằng Bảo Ngọc. Ta đành chịu là người có tội, cạo trọc mớ tóc phiền não này đi, tìm đến nơi thanh vắng để khỏi nhục đến tiền nhân, vì đã đẻ đứa con ngỗ nghịch này!

Những môn khách và người hầu thấy Giả Chính như thế, biết ngay là vì ông ta giận Bảo Ngọc,

nên ai nấy đều trợn mắt lè lưỡi, chạy đi ra ngoài cả. Giả Chính thở hồng hộc, ngồi ưỡn người trên cái ghế tựa, nước mắt giàn giụa, quát lên mấy tiếng: "Lôi thằng Bảo ra đây! Mang thùng gậy ra đây! Đóng hết cả các cửa lại! Hễ đứa nào mà báo tin cho nhà trong biết, thì ta đánh chết ngay lập tức!"

Bọn người hầu thấy vậy, đành phải vâng lời đứng yên. Có mấy người chạy đi bắt Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc thấy Giả Chính truyền phải đứng yên không được chạy, lại thêm Giả Hoàn nói chêm vào mấy câu, biết ngay là có chuyện dữ. Bảo Ngọc đi loanh quanh ở ngoài hiên, muốn nhờ người vào báo tin cho nhà trong, nhưng không gặp ai cả. Ngay Bồi Dính cũng không biết đi biệt đâu mất. Đương lúc ngóng chờ, thì có một bà già đến, Bảo Ngọc mừng như bắt được của báu, liền chạy lại kéo bà già nói:

- Bà chạy ngay về nói: ông sắp đánh tôi đấy! Việc rất cần, bà về báo ngay cho tôi một tiếng!

Một đằng thì Bảo Ngọc vội quá, nói không được rõ ràng; một đằng thì bà già lại điếc đặc, không nghe rõ là nói gì, nên câu: "Nói ngay một tiếng" bà ta lại nghe ra "Nhảy ngay xuống giếng", liền cười nói:

- Nó nhảy xuống giếng thì thây kệ nó, chứ việc gì đến cậu mà phải sợ?

Bảo Ngọc thấy bà ấy điếc, liền cáu lên:

- Bà ra gọi một đứa hầu nhỏ của tôi đến đây mau lên!

Bà già nói:

- Việc gì mà chẳng yên? Đã thu xếp xong cả rồi. Bà Hai lại cho nó quần áo, cho nó tiền bạc, còn gì mà chẳng yên?

Bảo Ngọc đương lúc cấp bách không biết làm thế nào, thì bọn người hầu của Giả Chính vào giục đi ra ngay. Giả Chính trông thấy Bảo Ngọc, mắt đỏ ngầu lên, không kịp hỏi đến những tội, như đi ra ngoài thì đùa bỡn bọn chèo hát, trao tặng của riêng, ở trong nhà thì bỏ học hành, cưỡng gian đầy tớ gái của mẹ, chỉ thét: "Khóa miệng nó lại, đánh cho chết đi!"

Bọn người hầu không dám trái lệnh, đành phải dằn Bảo Ngọc xuống cái ghế dài, cầm gậy to, đánh độ mười cái. Bảo Ngọc biết rằng mình có van cũng chẳng tha nào, đành khóc rống lên. Giả Chính cho là đánh khẽ quá, đá thằng cầm gậy, rồi giật lấy gậy, đánh thật mạnh mấy cái.

Bảo Ngọc xưa nay chưa từng chịu đau đớn như thế bao giờ, lúc đầu còn biết đau, khóc ầm lên; đến sau hơi thở dần dần yếu đi, kêu không ra tiếng. Những môn khách thấy thế, sợ xảy ra chuyện không hay, liền chạy cả đến khuyên ngăn. Nhưng Giả Chính khi nào chịu nghe? Ông ta nói:

- Các người hỏi xem những việc nó làm có đáng tha hay không? Tội ở các người ngày thường cứ hay nuông nó để nó hư hỏng thế này, lại còn đến khuyên ngăn à. Mai đây nó phạm tội giết cha giết vua, thì các người còn can vào lối nào?

Mọi người thấy câu nói dữ ấy, biết là Giả Chính bực lắm rồi, liền nhao lên đi tìm người vào báo nhà trong.

Vương phu nhân nghe nói, không kịp đến trình Giả mẫu, liền mặc áo, bất chấp có người hay không, vịn vào một a hoàn xăm xăm chạy thẳng vào thư phòng. Bọn môn khách và người hầu đều tránh không kịp.

Giả Chính đương muốn đánh nữa, thấy Vương phu nhân đến, cơn giận lại càng như lửa cháy đổ dầu thêm. Cái gậy cứ lia lịa vụt xuống càng nhanh càng mạnh. Hai đứa đè Bảo Ngọc vội buông tay ra. Bảo Ngọc đã nằm sóng sượt, không cựa quậy được nữa.

Giả Chính còn muốn đánh nữa, nhưng bị Vương phu nhân giữ gậy lại. Giả Chính nói:

- Thôi! Thôi! Hôm nay lại làm cho ta tức đến chết mới thôi đây!

Vương phu nhân khóc nói:

Thằng Bảo đáng đánh thực, nhưng ông cũng nên giữ lấy sức khỏe. Trời nóng nực, cụ lại đương khó ở; đánh chết thằng Bảo Ngọc là việc nhỏ, nếu cụ lo nghĩ sinh ốm, thì chẳng hóa ra việc to hay sao?

Giả Chính cười nhạt:

- Thôi đừng nói những câu ấy nữa. Đẻ ra cái giống ác nghiệt này, thì tôi cũng mang tội bất hiếu rồi! Ngày thường hễ tôi quở phạt nó lần nào, là y như có người đến bênh nó. Chi bằng nhân ngày hôm nay kết liễu cái đời thằng chó chết này đi để khỏi tai vạ về sau.

Nói xong ông ta định lấy thừng thắt cổ Bảo Ngọc cho chết đi.

Vương phu nhân liền ôm lấy Bảo Ngọc khóc:

- Đã đành ông lo dạy con, nhưng cũng nên nghĩ đến tình vợ chồng một chút. Nay tôi đã năm mươi tuổi đầu, chỉ có một mụn tội nợ này thôi, nếu đánh nó để răn dạy, thì tôi không dám can ngăn. Nhưng ông định đánh chết nó, thì chẳng hóa ra ông cố tình đoạn tuyệt đời tôi hay sao? Ông định thắt cổ cho nó chết, thì hãy thắt cổ tôi trước, mẹ con tôi không dám oán trách nửa lời, để khi chết xuống âm ty, mẹ con tôi sẽ nương tựa nhau.

Nói xong, bà ta ôm lấy Bảo Ngọc khóc ầm lên.

Giả Chính thở dài, vào ghế ngồi, nước mắt nhỏ xuống như mưa. Vương phu nhân thấy Bảo Ngọc mặt nhợt hẳn, hơi đã yếu đi. Cái quần đùi xanh mặc trong người đẫm cả máu, khi cởi thắt lưng ra, thấy từ mông xuống đùi, chỗ thâm chỗ tím, chỗ thì nổi cục, chỗ thì toạc thịt ra, chẳng còn tý nào nguyên vẹn cả. Bà ta bất giác òa khóc to và kêu lên:

- Đứa con xấu số này.

Nhân câu “Đứa con xấu số” bà ta lại nhớ ngay đến Giả Châu, liền gọi ngay tên Giả Châu lên khóc và nói:

- Nếu con còn sống, thì dù chết một trăm đứa con khác ta cũng không cần!

Thấy Vương phu nhân đi ra, Lý Hoàn, Phượng Thư và chị em Nghênh Xuân, Thám Xuân đều chạy đến; nghe thấy Vương phu nhân khóc và gọi tên Giả Châu, người khác không sao, chứ Lý Hoàn thì nhịn làm sao được, chị ta cũng sụt sùi thổn thức khóc theo. Giả Chính thấy thế, lại nước mắt ròng ròng chảy xuống. đương lúc nhốn nhao, thì a hoàn vào trình: “Cụ đã đến”. Nói

chưa dứt lời, đã nghe ở ngoài cửa sổ có tiếng nói run run:

- Đánh chết ta trước đã, rồi hãy đánh chết nó, thế là yên chuyện!

Giả Chính thấy mẹ sang, vừa hoảng sợ vừa thương xót, vội chạy ra đón. Giả mẫu vịn vào một a hoàn đi đến, đầu lắc lư, hơi thở hổn hển. Giả Chính đến gần, cúi đầu cười nói:

- Trời đương nóng nực thế này, mẹ có việc gì, cứ gọi con đến truyền bảo, cần gì phải thân hành đến đây?

Giả mẫu nghe nói, liền đứng lại thở một lúc rồi quát ầm lên:

- Thế ra anh cũng thèm nói chuyện với tôi à! Tôi có câu chuyện muốn nói, nhưng đời tôi không đẻ được người con nào khác, còn bảo tôi nói với ai bây giờ?

Giả Chính nghe câu nói khác hẳn ngày thường, liền rưng rưng nước mắt quì xuống:

- Con sở dĩ phải dạy dỗ nó, là vì muốn làm rạng vẻ ông cha; giờ mẹ nói thế thì con chịu sao nổi?

Giả mẫu nghe nói nhổ toẹt một cái nói:

- Ta mới nói có một câu, anh đã không chịu được, thế thì anh vác gậy đánh vùi đánh dập thằng Bảo như thế kia, liệu nó có chịu được không? Anh nói rằng anh dạy dỗ con cái để làm rạng vẻ ông cha thế thì ngày trước cha anh đã dạy anh như thế nào?

Nói xong, tự nhiên nước mắt ròng ròng, Giả Chính gượng cười nói:

- Xin mẹ đừng thương cảm làm gì, chỉ vì lúc nãy con nóng tính quá. Từ giờ trở đi con không dám đánh nó nữa.

Giả mẫu cười nhạt:

- Anh không cần giận lây với tôi. Nó là con anh, muốn đánh thế nào anh cứ đánh. Chắc rằng mẹ con bà cháu chúng tôi ở đây chỉ làm phiền anh thôi, chi bằng xa anh ra là hết chuyện.

Nói xong liền sai người: “Sắp sẵn kiệu, ta cùng bà mày và thằng Bảo đi về Nam Kinh ngay”... Người nhà đành phải vâng lời.

Giả mẫu bảo Vương phu nhân:

- Chị không nên khóc lắm. Bây giờ thằng Bảo nó còn bé, thì chị thương nó. Sau nó lớn lên, ra làm ông nọ ông kia, chưa chắc nó đã nhớ đến công lao chị đứt ruột đẻ ra nó đâu. Bây giờ chị không thương nó, sau sẽ bớt được sự bực tức cũng chưa biết chừng.

Giả Chính nghe vậy, vội cúi đầu nói:

- Mẹ nói câu ấy thì con không còn có chỗ nào mà đứng ở trên đời này nữa.

- Rõ ràng anh làm cho ta không còn có chỗ nào đứng, mà lại còn đổ lỗi cho ta? Chỉ có cách là chúng ta đi hẳn, thì anh sẽ được rảnh rang, chả còn ai dám ngăn cấm anh đánh nó nữa!

Giả mẫu bảo người hầu: “Sắm sửa ngay hành lý và xe kiệu để ta đi”. Giả Chính liền quỳ rạp xuống, cúi đầu lạy.

Giả mẫu đến xem Bảo Ngọc, thấy lần này Bảo Ngọc bị đòn đau quá, không như những lần trước. Vừa thương cháu, vừa giận con, Giả mẫu khóc mãi không thôi. Vương phu nhân cùng Phượng Thư khuyên giải hồi lâu, mới nguôi dần, không khóc nữa.

Bọn a hoàn, vú bõ chạy đến chực kéo Bảo Ngọc dậy. Phượng Thư mắng:

- Bọn mày khéo hồ đồ! Sao không mở mắt ra mà nhìn. Người như thế, dìu đi sao được. Hãy về mang cái ghế mây dài đến đây!

Mọi người nghe nói, vội chạy đi mang cái ghế dài đến, đặt Bảo Ngọc nằm xuống, theo Giả mẫu và Vương phu nhân đưa về nhà Giả mẫu.

Giả Chính thấy Giả mẫu chưa nguôi cơn giận, không dám tự tiện bỏ về, cũng đi theo luôn. Thấy Bảo Ngọc bị đánh đau quá. Vương phu nhân cứ kêu con luôn miệng và nói: "Nếu mày chết đi cho anh Châu mày sống, thì bố mày không đến nỗi tức giận thế này, và cũng không uổng tấm lòng tao suốt nửa đời người. Bây giờ mày có mệnh hệ nào, bỏ tao ở lại một mình, thì tao biết trông cậy vào đâu. Thằng ngu đần này!"

Bà ta cứ kêu rồi lại khóc, khóc rồi lại kêu. Giả Chính nghe vậy, lòng càng chán ngán, hối hận rằng lẽ ra mình không nên đánh quá tay như thế. Trước hết đến khuyên Giả mẫu. Giả mẫu rưng rưng nước mắt nói:

- Con hư thì phải dạy, nhưng anh không nên đánh nó đến thế! Anh không đi đi, còn đứng ở đây làm gì? Hay là anh chưa vừa lòng, còn muốn cho nó chết hẳn thì mới hả lòng hả dạ hay sao?

Giả Chính nghe nói, vâng lời đi ra.

Tiết phu nhân, Bảo Thoa, Hương Lăng, Tập Nhân và Tương Vân cũng đều chạy lại. Tập Nhân trong lòng đau xót, nhưng không tiện nói ra, thấy mọi người quây lấy Bảo Ngọc, người thì đổ nước, người thì quạt hầu, còn mình chẳng biết chen tay vào đâu, liền ra ngoài, sai đưa hầu nhỏ đi tìm Bồi Dính đến hỏi:

- Đang yên đang lành, chẳng có chuyện gì, tại sao lại bị đánh đau như thế, mà mày không về báo tin ngay?

- Tôi cũng không ở đấy. Khi đánh đến nửa chừng, tôi mới biết tin, vội đến hỏi nguyên do, thì ra vì việc con hát Kỳ quan và việc chị Kim Xuyến.

- Tại sao ông lại biết những việc ấy?

- Việc con hát Kỳ quan có thể là cậu Tiết ngày thường hay ghen tuông, không làm cách nào hả giận được, nên đã xúi giục người nào đến ton hót ông. Còn việc chị Kim Xuyến thì cậu Ba nói ra. Tôi nghe người hầu ông nói thế.

Tập Nhân nghe hai việc này gần khớp như nhau, trong lòng đã tin đến tám chín phần, liền quay trở về, thấy mọi người đang xúm lại chữa cho Bảo Ngọc. Công việc xong xuôi, Giả mẫu sai người khiêng Bảo Ngọc cẩn thận về nhà. Ai nấy vâng lời, ba chân bốn cẳng, khiêng Bảo Ngọc về viện Di Hồng, đặt nằm yên ở trên giường. Rối rít một lúc lâu, rồi kéo nhau vế. Bấy giờ Tập Nhân mới đến hầu và căn vặn hỏi han cặn kẽ câu chuyện.

Hồi Thứ Ba Mươi Bốn - Mối Tình Ngổn Ngang, Thấy Tình Cô Em Càng Thêm Thấm Thía

Giả mẫu và Vương phu nhân đi rồi, Tập Nhân chạy đến bên cạnh Bảo Ngọc, nhỏ nước mắt hỏi:

- Tại làm sao mà cậu bị đánh đau đến thế?

Bảo Ngọc thở dài:

- Hỏi làm gì nữa? Chẳng qua cũng vì những việc ấy thôi! Nửa mình tôi đau lắm, chị thử xem đánh vào những chỗ nào.

Tập Nhân khẽ luồn tay cởi cái quần lót ra, mới chạm vào người một tý, Bảo Ngọc đã nghiến răng kêu “Đau”. Tập Nhân vội dừng tay lại, mãi ba bốn lần mới cởi ra được. Nhìn thấy nửa mông trên có những vết lằn nổi lên rộng bằng bốn ngón tay, vừa thâm vừa tím, Tập Nhân nghiến răng nói:

- Mẹ ơi! Làm sao mà lại đánh ác quá thế? Ngày thường cậu nghe lời tôi, thì đâu đến nỗi này. May không chạm đến gân cốt, chứ thành tật thì còn làm ăn gì.

Tập Nhân đương nói thì a hoàn vào báo “Cô Bảo đến”, Tập Nhân biết là không kịp mặc quần lót, liền lấy ngay cái chăn giải giường đắp lên cho Bảo Ngọc. Bảo Thoa tay cầm viên thuốc đi vào, đưa cho Tập Nhân:

- Chiều hôm nay chị lấy rượu mài viên thuốc này bôi cho cậu ấy, để tan những máu ứ đi, sẽ chóng khỏi đấy.

Bảo Thoa lại quay sang hỏi Bảo Ngọc:

- Bây giờ cậu đã khá chưa?

Bảo Ngọc cảm ơn nói:

- Đã hơi khá, mời chị ngồi.

Bảo Thoa thấy Bảo Ngọc mở mắt ra nói chuyện, đã khá hơn lúc nãy, trong bụng cũng đỡ lo, chỉ lắc đầu thở dài:

- Nếu cậu sớm chịu nghe lời mọi người thì đâu đến nỗi như ngày hôm nay? Chả cứ cụ và dì mà ngay chúng tôi trông thấy cũng phải đau lòng.

Bảo Thoa nói được nửa chừng thì nín hẳn lại, hối hận không nghĩ kỹ, tự nhiên má đỏ lên, đầu cúi xuống, không nói nữa. Nghe những lời thân mật, có ngụ ý sâu xa, lại thấy Bảo Thoa nín bặt không nói, má đỏ, đầu cúi xuống, tay mân mê dải áo, có dáng e lệ thẹn thò, không thể nào hình dung hết được, Bảo Ngọc trong lòng càng thêm cảm động, bao nhiêu đau đớn hình như đã trút sạch ra ngoài chín tầng mây. Bụng nghĩ: “Ta chẳng qua bị đánh có vài cái, thế mà chị em ai cung tỏ vẻ thương xót, thật là đáng thân, đáng kính! Nếu một ngày kia ta có mệnh hệ nào, thì không biết họ thương cảm đến đâu! Họ đối với ta thật tử tế như thế, dù ta có chết ngay, được họ

thương tiếc nhường này, thì sự nghiệp cả đời ta có trôi ra bể đông, cũng không đáng tiếc. Trong chốn u minh, nếu không thư thái tâm tình thì thật là con quỷ hồ đồ!" Lại thấy Bảo Thoa hỏi Tập Nhân:

- Tại sao ông tự dưng đâm giận mà đánh cậu ấy như thế?

Tập Nhân liền kể cho Bảo Thoa nghe những câu Bồi Dính nói lúc nãy. Bảo Ngọc vẫn chưa biết Giả Hoàn nói xấu mình, thấy Tập Nhân nói, lại vương cả đến Tiết Bàn. Sợ Bảo Thoa chạm lòng, Bảo Ngọc gạt lời Tập Nhân, và nói:

- Anh Tiết không khi nào lại thế, các chị đừng nên đoán bậy.

Bảo Thoa biết ngay là Bảo Ngọc sợ mình không đành dạ, nên dùng lời ngăn Tập Nhân đi. Trong bụng nghĩ thầm: "Anh ấy bị đánh như thế, lại không nghĩ gì đến đau đớn, vẫn còn quá cẩn thận, sợ mang lỗi với người ta. Thật là anh đã hết sức giữ gìn đối với chúng tôi. Nhưng sao anh không lo đến những việc lớn ở ngoài, để ông được vui lòng, thì đến nỗi nào bị đòn như thế. Anh sợ tôi chạnh lòng nên ngắt lời chị Tập Nhân, nhưng tôi còn lạ gì tính nết anh tôi xưa nay là người ngông cuồng, phóng đãng, không một chút dè chừng hay sao? Ngày trước vì việc Tần Chung đã xảy ra những chuyện long trời lở đất. Bây giờ câu chuyện này càng ghê gớm hơn nhiều". Bảo Thoa nghĩ vậy, cười nói:

- Chúng ta cũng không nên oán trách người này người khác, cứ ý tôi thì vì anh Bảo xưa nay thường hay chơi bời với những người ấy, nên ông mới nổi giận. Dầu anh Tiết tôi là người ăn nói không biết giữ gìn, buột miệng nói ra việc của anh Bảo, cũng không phải là có ý bới móc đâu: một là vì câu chuyện có thực, hai là vì anh tôi không hay nghĩ đến những chuyện dè chừng nhỏ nhặt. Chị Tập Nhân từ bé đến giờ chỉ biết có anh Bảo là người giữ gìn cẩn thận thôi, chứ anh tôi thì coi trời bằng vung, hễ bụng nghĩ gì, là nói tuột ra.

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc gạt câu chuyện Tiết Bàn đi, biết ngay là mình nói hớ, sợ Bảo Thoa buồn rầu; sau thấy Bảo Thoa nói thế, lại đâm ra xấu hổ, không biết nói gì. Bảo Ngọc nghe Bảo Thoa nói vừa đường hoàng, thẳng thắn, lại gỡ được lòng hoài nghi của mình, trong người càng rạo rực. Đương muốn nói nữa, bỗng thấy Bảo Thoa đứng dậy nói:

- Ngày mai tôi sẽ lại thăm, anh cố tĩnh dưỡng đi. Vừa rồi tôi đưa viên thuốc cho chị Tập Nhân, đến chiều bôi đi thì sẽ bớt đấy.

Nói xong đi ra. Tập Nhân theo đến ngoài sân nói:

- Phiền cô quá. Hôm nào cậu Bảo khỏi, sẽ sang tận nơi cám ơn.

Bảo Thoa quay lại cười nói:

- Có gì đâu? Chị cứ khuyên anh ấy tĩnh dưỡng, đừng nghĩ ngợi lan man, sẽ chóng khỏi ngay. Anh ấy muốn ăn cái gì chơi cái gì thì cứ khẽ sai người sang bên tôi mà lấy, chả cần để cho cụ và dì tôi cùng mọi người biết nữa. Nếu đến tai dượng tôi thì dù việc chẳng can gì, nhưng sau lỡ xảy chuyện e không hay đấy.

Nói xong rồi đi.

Tập Nhân quay về, trong bụng rất cảm ơn Bảo Thoa.

Khi vào nhà, trông thấy Bảo Ngọc có dáng im lặng, trầm ngâm, giở thức giở ngủ, Tập Nhân bèn ra ngoài buồng rửa mặt chải đầu. Bảo Ngọc nằm thiếp trên giường, mông đau như kim châm, dao cắt, người nóng như lửa đốt, hễ cựa quậy một tý, là phải kêu lên mới chịu được. Bấy giờ trời sắp chiều, Tập Nhân đi ra, trong nhà chỉ có vài ba a hoàn đứng hầu, không có việc gì đáng sai, Bảo Ngọc liền bảo:

- Các cô hãy đi ra ngoài rửa ráy, khi nào tôi gọi sẽ đến.

Mọi người đều đi ra.

Bảo Ngọc đương nằm mê man, thấy Tưởng Ngọc Hàm tiến vào, kể việc phủ Trung Thuận tìm bắt hắn. Một chốc lại thấy Kim Xuyến đến khóc lóc, kể lể vì tại cậu mà tôi phải đâm đầu xuống giếng. Bảo Ngọc nửa tỉnh nửa mê, không để ý đến. Đương lúc bàng hoàng hoảng hốt, chợt có người lay dậy, nghe những tiếng khóc lóc thảm thương, Bảo Ngọc giật mình thức tỉnh giương mắt nhìn, thì không phải người nào xa lạ mà chính là Đại Ngọc. Ngỡ là mình nằm mê, Bảo Ngọc vội vươn người lên nhìn chòng chọc vào tận mặt người kia, thì thấy hai mắt sưng bằng hai quả nhót, nước mắt giàn giụa trên mặt, không phải Đại Ngọc thì còn là ai? Bảo Ngọc muốn nhìn nữa, nhưng vì nửa người phía dưới đau quá không thể chịu nổi, liền kêu "Ối chào" một tiếng, rồi lại nằm vật xuống, thở dài và nói:

- Em lại đến đây làm gì? Mặt trời mới lặn, đất hãy còn nóng, nếu bị cảm nắng, thì làm thế nào? Anh bị đòn, không đau lắm đâu. Anh giả cách làm ra thế này để đánh lừa họ đồn đại đến tai ông đấy thôi, em đừng tin là thực.

Bấy giờ Đại Ngọc khóc không ra tiếng, cứ nức nở sụt sùi càng thêm não ruột. Bảo Ngọc nói xong, Đại Ngọc lòng càng ngổn ngang trăm mối, nghẹn ngào không nói ra lời, lúc lâu mới ngập ngừng:

- Từ rày anh nên chừa đi nhé!

Bảo Ngọc thở dài một tiếng:

- Em cứ yên tâm, đừng nói nữa. Anh có vì những người ấy mà chết đi, thì cũng cam lòng.

Chợt người ngoài vào báo: "Mợ Hai đến đấy". Đại Ngọc biết ngay là Phượng Thư đến, vội đứng dậy nói:

- Tôi ra sân sau đây, chốc nữa sẽ đến.

Bảo Ngọc kéo Đại Ngọc lại nói:

- Ấy mới lạ chứ, việc gì mà sợ chị ấy?

Đại Ngọc giậm chân khẽ nói:

- Anh trông mắt tôi đây này! Rồi họ mang chúng ta ra làm trò cười đấy.

Bảo Ngọc vội buông tay ra. Đại Ngọc liền rảo cẳng đi quanh sau giường, vừa ra đến sân sau, thì Phượng Thư đã ở ngoài bước vào, hỏi Bảo Ngọc "Đã khá chưa? Muốn ăn gì thì bảo người sang bên chị mà lấy". Tiếp đó là Tiết phu nhân đến. Một chốc Giả mẫu lại sai người đến.

Mãi lúc lên đèn, Bảo Ngọc chỉ húp hai ngụm cháo rồi mê mẩn nằm thiếp đi. Sau đó bọn vợ Chu

Thụy, vợ Ngô Tân Đăng và vợ Trịnh Hảo Thời, mấy người già này xưa nay vẫn năng lui tới, nghe tin Bảo Ngọc bị đòn, họ đều đến thăm. Tập Nhân vội ra đón và khẽ cười nói:

- Các thím đến hơi chậm, cậu ấy đã ngủ rồi.

Liền dắt bọn họ sang nhà bên ngồi, pha nước mời uống. Mấy bà này lẳng lặng ngồi một lúc, rồi nói với Tập Nhân:

- Lúc nào cậu dậy, chị nói hộ, chúng tôi sang thăm.

Tập Nhân nhận lời đưa họ đi ra, vừa quay vào thì Vương phu nhân sai một bà già sang nói:

- Gọi một người nào hầu cậu Hai sang cho bà hỏi.

Tập Nhân nghĩ một lúc, rồi quay lại khẽ bảo bọn Tình Văn, Xạ Nguyệt, Đàn Vân và Thu Văn:

- Bà gọi đấy, các em ở nhà hầu hạ cẩn thận nhé, chị đi một tí rồi về.

Nói xong, Tập Nhân cùng bà già ra khỏi vườn, đi lên nhà trên.

Vương phu nhân đương ngồi trên giường phe phẩy cái quạt ba tiêu, trông thấy Tập Nhân đến, liền bảo:

- Con bảo ai sang chả được, lại bỏ nó mà đi, thì ai hầu hạ nó.Tập Nhân cười nói:

- Cậu ấy vừa mới ngủ, mấy a hoàn bên nhà bây giờ đã biết hầu rồi, xin bà cứ yên lòng. Con nghĩ bà có việc gì cần dặn bảo, nếu sai bọn họ sang, sợ nghe không hiểu lại lỡ mất việc.

- Cũng không có việc gì, chỉ hỏi giờ nó đau ra làm sao thôi.

- Cô Bảo đưa thuốc sang, con xoa cho cậu ấy, thấy đã khá hơn. Trước đau lắm, nằm không yên, giờ đã ngủ được.

- Nó đã ăn gì chưa?

- Cụ vừa cho một bát cháo, cậu ấy húp được hai ngụm, thì kêu khát lắm, đòi uống nước mơ. Con sợ nước mơ là thứ hay thu vào, mà cậu ấy vừa bị đánh, lại không cho kêu, e rằng máu nhiệt đọng ở trong tim, nếu uống, trong bụng cồn cào, bệnh sẽ nặng thêm thì làm thế nào? Vì thế con ngăn mãi cậu ấy mới chịu thôi, chỉ hòa một ít nước quả mai khôi canh đặc với nước đường, uống được nửa chén nhỏ, lại bảo chán, không thơm không ngọt gì cả.

- Ối chà! Sao con chẳng nói sớm cho ta biết? Hôm nọ có người biếu mấy chai nước thơm, ta định cho nó một ít, nhưng sợ nó làm phí của, nên không cho. Giờ nó đã chán không muốn uống nước mai khôi thì con mang hai chai này về, cứ lấy độ một thìa con pha vào một bát nước thì thơm lừng lên.

Nói xong, liền gọi Thái Vân đem mấy chai nước móc thơm hôm nọ ra, Tập Nhân nói:

- Chỉ xin hai chai thôi, nhiều sợ bỏ đi phí của. Khi nào dùng hết, sẽ lại sang xin.

Thái Vân đi một chốc, mang hai chai đến đưa cho Tập Nhân. Tập Nhân nhìn thấy hai chai pha lê chừng ba tấc, trêncó nút bạc xoáy trôn ốc, dán giấy vàng, một chai đề chữ: “Mộc tê thanh lộ”(1), một chai đề chữ “Mai khôi thanh lộ”(2). Tập Nhân cười nói:

- Thứ này chắc quý lắm! Chai nhỏ thế thì chứa được bao nhiêu?

- Thứ đem tiến vua đấy. Con không thấy dán giấy vàng ở trên nút à? Phải cất đi cẩn thận cho nó, không được bỏ phí của.

Tập Nhân vâng lời, sắp đi ra, Vương phu nhân lại gọi:

- Hãy đứng lại, ta sực nhớ điều này muốn hỏi con!

Tập Nhân vội quay lại. Vương phu nhân thấy trong buồng không có ai, liền hỏi:

- Ta nghe đâu thằng Hoàn ton hót gì với ông, nên thằng Bảo bị đòn, có phải thế không? Có gì con cho ta biết, ta không nói lộ với ai đâu.

- Con không nghe thấy điều ấy bao giờ, hình như cậu Hai giấu một người con hát của tước Vương nào ấy, người ta đến trình với ông, nên cậu ấy mới phải đòn.

Vương phu nhân lắc đầu nói:

- Việc ấy đã đành rồi, lại còn việc khác nữa kia.

- Việc khác thì con không biết. Bây giờ trước mặt bà, con xin cả gan nói thẳng, cứ lẽ ra thì...

Tập Nhân nói nửa chừng rồi lại nín bặt, Vương phu nhân nói:

- Có gì con cứ nói ra.

- Xin bà đừng giận con mới dám nói.

- Con cứ nói, ta giận cái gì.

- Đúng ra thì cậu Bảo cần phải có ông dạy bảo luôn mới được; nếu người không trông nom đến, thì không biết chừng sau này cậu ấy sẽ còn gây ra nhiều chuyện.

Vương phu nhân nghe vậy, liền chắp tay niệm Phật, chợt gọi Tập Nhân:

- Con ơi! Con nói đúng đấy, ta cũng nghĩ thế; thực ra, có phải ta không biết dạy con đâu! Khi trước anh Châu mày còn sống, ta dạy bảo nó như thế nào, lẽ nào bây giờ ta lại không biết dạy bảo thằng Bảo. Nhưng có một điều này: bây giờ ta đã năm mươi tuổi đầu rồi, chỉ có một mình nó, từ bé đến giờ, nó lại ốm yếu luôn. Cụ lại quý nó như vàng như ngọc, nếu dạy bảo nhiều quá, lỡ xảy ra điều gì, cụ sẽ buồn rầu, trong nhà đâm ra lủng củng, thì lại càng không hay nữa. Vì thế ta nuông chiều nó. Không ngờ đâm ra hư hỏng. Ta thường lựa lời dạy bảo khuyên can, có khi đến khóc, nhưng nó cũng chỉ nghe được một lúc thôi, rồi đâu lại hoàn đấy, nên mới xảy ra nông nỗi này. Nếu nó bị đánh chết, thì mai sau ta còn trông cậy vào ai nữa!

Nói xong nước mắt lại ròng ròng nhỏ xuống.

Tập Nhân thấy Vương phu nhân đau khổ như thế, trong bụng buồn rầu, nước mắt cũng rơi lã chã:

- Cậu Hai là con đẻ của bà, khi nào bà lại không thương? Chúng con là kẻ dưới hầu hạ lâu nay, nếu được mọi sự yên ổn, thật là phúc lớn. Chứ cứ như thế này, thì làm sao cho yên bề hầu hạ

được. Ngày nào giờ nào con chẳng khuyên ngăn cậu ấy! Nhưng khuyên ngăn mãi cậu ấy vẫn không tỉnh ngộ. Lại có những hạng người cứ hay thậm thụt với cậu ấy, chẳng trách được cậu ấy đến nỗi thế này. Chúng con khuyên ngăn mãi cũng không tiện, bây giờ bà nhắc đến, con lại nhớ ra một việc, muốn trình bà xem người định đoạt ra sao; nếu bà có bụng ngờ, thì không những lời con nói không ăn thua gì, mà ngay con chết cũng không có chỗ chôn.

Vương phu nhân nghe câu nói có ý tứ, liền hỏi:

- Con ơi, có điều gì con cứ nói thẳng ra. Lâu nay ta thấy mọi người xung quanh ai cũng khen con. Ta vẫn cho là con chẳng qua chăm lo hầu hạ Bảo Ngọc, hòa nhã với mọi người, thế thôi. Ngờ đâu những câu con nói vừa đây, đều là việc lớn, rất hợp ý ta. Vậy con có điều gì, cứ nói thẳng ra, miễn là đừng để cho người ngoài biết là được.

- Con chẳng nói điều gì khác cả, con chỉ muốn bà tìm cách nào cho cậu ấy dọn ngay ra ở ngoài, không ở trong vườn nữa là xong chuyện.

Vương phu nhân nghe nói, giật nẩy mình, vội kéo tay Tập Nhân hỏi:

- Không lẽ thằng Bảo Ngọc đã giở trò bậy gì với ai chăng?

- Làm gì có chuyện ấy! Xin bà đừng quá nghĩ, đó chẳng qua là ý riêng của con đấy thôi. Bây giờ cậu Hai đã lớn rồi, các cô ở trong ấy cũng đã lớn cả, vả chăng cô Lâm và cô Bảo lại chỗ chị em con cô, con dì. Kể ra là chỗ chị em đấy, nhưng đằng la con gái, đằng là con trai, ngày đêm cùng ở một chỗ, đi đứng không tiện, lẽ nào chẳng làm cho người ta phải lo lắng, lỡ ra có ai nhìn thấy, thì họ có cho là việc trong nhà đâu. Tục ngữ có câu: “Phải nghĩ trước khi có việc”. Trên đời biết bao việc bất trắc xảy ra, phần nhiều là do mình vô tình, nhưng người ngoài họ để ý, lại cho là mình định tâm làm như vậy, rồi đem đi nói xấu. Vì vậy không đề phòng nhất định không được. Vả lại ngày thường tính nết cậu Hai thế nào, bà cũng đã biết cả rồi: cậu ấy cứ thích chơi đùa với bọn chúng con. Nếu không phòng ngừa trước đi, lỡ xảy ra sai lầm gì, không cứ việc thực hay hư, hễ nhiều người thì tất nhiên lắm chuyện. Những kẻ xấu bụng xấu dạ, họ có kiêng nể ai. Hễ bằng lòng ra thì khen tốt hơn đức Phật, không bằng lòng thì họ chê bai không bằng giống súc vật. Sau này có ai nói tốt cậu Hai thì mọi người cũng chỉ chợp mắt bỏ qua thôi, nếu như có người nói xấu cậu ấy một câu, thì chúng con dù có tan xương nát thịt, tội nặng muôn vàn, cũng chỉ là việc nhỏ, nhưng tiếng tăm, phẩm cách suốt đời của cậu ấy, chẳng hóa ra mất hết hay sao? Lúc bấy giờ, trước mặt ông nhà, bà cũng khó nói. Tục ngữ có câu: “Quân tử phòng thân”, chi bằng phòng ngừa ngay từ giờ là hơn. Bà bận việc, cố nhiên không có thì giờ nghĩ đến những chuyện ấy. Chúng con không nghĩ đến thì thôi, chứ đã nghĩ ra mà không trình bà biết thì tội càng nặng. Con lâu nay vì việc này mà ngày đêm áy náy, không dám nói với ai. Chỉ có ngọn thần đăng chứng tỏ nỗi lòng mà thôi.

Vương phu nhân nghe nói như sét đánh bên tai, chạnh nhớ đến việc Kim Xuyến, trong bụng càng yêu quý Tập Nhân, liền cười nói:

- Con ơi, con có lòng chăm lo chu tất thế, ta há lại chẳng nghĩ đến hay sao? Nhưng vì bấy lâu bận việc, ta quên mất. Những câu nói hôm nay làm ta tỉnh ngộ. Con nghĩ thật chu đáo giữ trọn thanh danh cho mẹ con ta, ta không ngờ con lại tốt như vậy. Thôi con hãy về đi, ta sẽ liệu cách. Nhưng có một điều này, con đã nói như thế, thì ta sẽ giao thằng Bảo cho con, lúc nào con cũng phải để ý trông nom giữ gìn nó, tức là con giữ gìn ta đấy. Chắc chắn là ta không phụ công con đâu.

Tập Nhân luôn luôn vâng lời. Về đến nhà, thấy Bảo Ngọc dậy, Tập Nhân bèn kể lại chuyện bà cho hai chai nước thơm. Bảo Ngọc mừng lắm, lập tức sai pha ra uống, thấy thơm tho lạ thường. Trong bụng nhớ ngay Đại Ngọc, Bảo Ngọc muốn sai người đi mời, nhưng lại sợ Tập Nhân ngăn lại, liền tìm cách sai Tập Nhân sang nhà Bảo Thoa mượn sách.

Tập Nhân đi rồi, Bảo Ngọc liền gọi Tình Văn đến bảo:

- Chị sang bên cô Lâm xem cô ấy làm gì? Nếu cô ấy hỏi thì bảo tôi đã khá rồi.

- Chẳng có việc gì, tự nhiên trơ tráo sang đấy sao tiện? Phải có một chuyện gì cho có việc chứ?

- Chẳng có việc gì đáng nói cả.

- Hoặc bày cách sang cho cái gì, hay sang mượn cái gì, nếu không thì tôi đến đấy biết nói thế nào?

Bảo Ngọc nghĩ một lúc, rồi giơ tay lấy hai cái khăn lụa cũ đưa cho Tình Văn, cười nói:

- Được rồi, chị cứ bảo rằng tôi sai chị đưa cái này cho cô ấy.

- Thế mới lạ chứ. Cô ấy cần hai mảnh khăn lụa dung dúc này làm gì? Chỉ tổ làm cho cô ấy giận, lại bảo cậu đùa cô ấy thôi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị cứ yên tâm, thế nào cô ấy cũng hiểu.

Tình Văn đành phải cầm lấy khăn lụa, đến quán Tiêu Tương, gặp Xuân Tiêm đương đứng phơi khăn mặt ở ngoài hiên. Thấy Tình Văn đến, Xuân Tiêm vội xua tay nói: "Cô ấy ngủ rồi". Tình Văn đi vào nhà, tối như mực, vẫn chưa thắp đèn, Đại Ngọc nằm ở trên giường, hỏi "Ai đấy?" Tình Văn vội trả lời: "Tình Văn đây". Đại Ngọc hỏi: "Sang làm gì đấy?". Tình Văn nói: "Cậu Hai bảo mang khăn lụa sang cho cô đây".

Đại Ngọc nghe nói, trong bụng đâm ra buồn bực, nghĩ một mình: "đưa khăn lụa sang cho ta để làm gì đây?" Rồi hỏi:

- Khăn lụa này ai cho cậu ấy? Chắc đẹp lắm thì phải. Bảo cậu ấy để dành đưa cho người khác, chứ tôi không cần thứ ấy.

Tình Văn cười nói:

- Đó là khăn lụa cũ thường ngày dùng đấy thôi, không phải khăn mới đâu.

Đại Ngọc nghe nói, càng bực mình, đắn đo một lúc, rồi mới nghĩ ra, liền nói:

- Thôi chị cứ để đấy mà về.

Tình Văn đành để xuống đấy, quay ra về, đi đường ngẫm nghĩ, không hiểu ý tứ ra sao cả.

Đại Ngọc đã hiểu ý Bảo Ngọc cho đưa khăn lụa sang, đâm ra ngơ ngẩn say sưa, nghĩ bụng: bây giờ Bảo Ngọc đã biết thể tất nỗi đau khổ của ta, đã là điều làm cho ta đáng mừng; ta có ý nghĩ vậy, không biết sau này ra sao, đã là điều làm cho ta đáng thương; tự nhiên vô cớ, mang hai

mảnh lụa cũ đến, nếu chỉ nhìn hai mảnh lụa mà không hiểu ý sâu xa của ta, đó là điều làm ta đáng cười; còn chuyện sai người lén lút tặng cho ta, đó là điều khiến cho ta đáng sợ; ta cứ hay khóc, nghĩ cũng vô ích, đó là điều làm cho ta đáng xấu hổ". Đại Ngọc nghĩ quanh nghĩ quẩn, tự nhiên đâm ra nóng lòng sốt ruột, trong bụng vẩn vơ, liền bảo thắp đến, rồi không nghĩ đến việc kiêng tránh hiềm nghi, vội vùng dậy mài mực nhúng bút, lấy ngay hai mảnh lụa cũ ra viết:

I

Lệ chan chứa hão, lệ rơi hoài,

Ngấm ngầm vì đâu giọt ngắn dài?

Mảnh lụa giao này ơn biết mấy,

Vì ai khôn xiết nỗi thương ai,

II

Giọt ngọc dòng châu lặng lẽ rơi,

Suốt ngày vơ vẩn suốt ngày rồi?

Gối kia áo nọ lau nào sạch,

Vết ố mầu hoen cũng mặc thôi.

III

Khăn nào lau sạch hết dòng châu,

Dấu cũ sông Tương biết ở đâu.

Sẵn đó trước song, ngàn ngọn trúc,

Ngấn thơm biết có nhuộm thêm mầu?

Đại Ngọc toan viết nữa, nhưng người rạo rực lên, mặt nóng bừng bừng, liền đến chỗ đài gương, mở cái phủ bằng gấm ra soi, thấy mặt đỏ hơn cánh hoa đào, đoán chừng bệnh đã bắt đầu từ đấy. Một lúc lên giường nằm, vẫn còn cầm mảnh lụa đăm đắm suy nghĩ.

Tập Nhân sang đến bên Bảo Thoa thì Bảo Thoa lại sang bên nhà Tiết phu nhân vắng. Tập Nhân về không, đến đầu canh hai, Bảo Thoa mới về.

Bảo Thoa vẫn biết tính nết Tiết Bàn, trong bụng ngờ là hắn xui người đến mách tội Bảo Ngọc; sau khi nghe Tập Nhân nói, lại càng tin lắm. Thực ra, Tập Nhân chỉ nghe Bồi Dính nói, mà Bồi Dính cũng đoán phỏng thôi, chưa có gì là chứng cớ đích xác, nhưng cứ đổ riệt cho hắn.

Tiết Bàn xưa nay vẫn có tiếng ấy, nhưng lần này không phải tự hắn gây nên, trái lại, người ta cứ dựng đứng đổ riệt cho hắn, không sao cãi lại được. Hôm ấy hắn uống rượu ở ngoài phố về, vào chỗ Tiết phu nhân, thấy Bảo Thoa ngồi ở đấy. Hắn nói ba hoa mấy câu, chợt như nhớ đến, liền hỏi:

- Nghe nói Bảo Ngọc bị đòn, là tại làm sao thế?

Tiết phu nhân đang khó chịu về việc này, thấy hắn hỏi, liền nghiến răng nói:

- Giống oan nghiệt, chả biết phải trái gì cả, cứ sinh chuyện ra, lại còn vác mặt đến đây hỏi ta à?

Tiết Bàn thấy thế, tức quá, đứng ngẩn người ra hỏi:

- Tôi sinh chuyện cái gì?

- Mày lại còn giả vờ à? Ai cũng bảo việc ấy do mày xúi bẩy cả.

- Thế thì người ta bảo tôi giết người, mẹ cũng tin à?

- Ngay em mày cũng biết là mày xúi bẩy đấy, chẳng lẽ nó lại đổ oan cho mày sao?

Bảo Thoa vội ngăn lại:

- Mẹ và anh đừng làm ầm lên thế; đen trắng sau này dần dần sẽ rõ.

Rồi quay lại nói với Tiết Bàn:

- Anh có xúi bẩy hay không, việc cũng đã rồi, đừng cãi cọ nữa, kẻo lại bé xé ra to. Em khuyên anh từ nay trở đi đừng làm càn ở ngoài và cũng đừng chọc vào công việc của người ta. Anh xưa nay là người không biết giữ gìn, ngày ngày chơi bời đùa đẫy với bọn họ, không xảy ra việc gì thì thôi, lỡ xảy ra, dù anh không làm, người ta vẫn quàng vào cổ. Chả cứ ai, ngay em cũng phải ngờ!

Tiết Bàn vốn là người bụng thẳng như ruột ngựa, thấy gì thì nói tuột ngay ra. Hắn không nhịn được những chuyện giấu đầu hở đuôi thế nây, lại thấy Bảo Thoa ngăn không nên đi ra ngoài chơi bời, mẹ cho là mình nói bậy, làm Bảo Ngọc bị đòn. Tức quá, hắn hung hăng thề bồi, cố cãi cho ra. Hắn lại mắng sang mọi người: “Đứa nào dám đổ tội cho tôi, tôi sẽ bẻ gãy răng chúng nó! Rõ ràng là nhân câu chuyện Bảo Ngọc bị đòn, chúng nó không biết lấy gì tâng công, mới mang tôi ra làm bung xung! Bảo Ngọc có phải là vua nhà trời chăng? Cha nó mới đánh nó một trận, thế mà cả nhà làm ồn lên đến mấy ngày. Hình như lần này nó có lỗi gì, nên dượng ấy mới đánh mấy roi, không hiểu sao cụ lại biết được, cho là anh Trân mách, rồi gọi anh ấy đến mắng cho một trận. Bây giờ lại quàng vào cho tôi. Tôi không sợ nữa đâu, nhất định tôi đánh chết Bảo Ngọc rồi sẽ đền mạng”.

Hắn vừa thét ầm ĩ vừa vác cái chèn cửa chạy đi. Tiết phu nhân sợ quá, lôi Tiết Bàn lại mắng:

- Thằng khốn nạn này muốn chết đấy! Mày định đi đánh ai? Hãy đánh tao trước đã!

Tiết Bàn mắt quắc lên thét nói:

- Vì sao mẹ lại không cho tôi đi? Không dưng sao mẹ lại vu tội cho tôi? Sau này hễ Bảo Ngọc còn sống ngày nào, thì tôi còn phải mang vạ miệng ngày ấy, chi bằng hai đứa đều chết cả, thế là yên chuyện.

Bảo Thoa vội đến can ngăn:

- Anh hãy cố nhịn đi nào! Mẹ giận nói thế, anh chẳng có một lời khuyên ngăn. Không cứ gì mẹ, dù người ngoài đến khuyên anh, cũng là vì có bụng tốt cốt để anh chứa bớt đi thôi!

- Bây giờ mày lại nói thế, chắc là mấy đã mách đấy!

- Anh chỉ biết trách tôi, chứ anh không tự trách anh không biết suy đi xét lại gì cả.

- Mày chỉ trách tao không suy đi xét lại, sao mày không biết trách Bảo Ngọc cứ hay đi ra ngoài giở nhưng trò trêu cợt gió trăng? Chưa kể chuyện khác, hãy nói chuyện Kỳ quan hôm nọ cho mà nghe. Tao đã gặp Kỳ quan hàng mười lần rồi, nó chưa hề nói một câu thân mật với tao; thế mà Bảo Ngọc mới gặp nó có một lần, chưa biết tên nó là gì, đã cho ngay cái thắt lưng rồi. Vậy thì cái việc ấy, có phải tao mách không?

Tiết phu nhân và Bảo Thoa vội nói:

- Lại còn nhắc đến chuyện ấy! Chính vì chuyện ấy mà nó bị đòn đấy! Thế thì chắc là mày mách rồi.

Tiết Bàn nói:

- Thực là tức chết đi được! Buộc tội thế nào tôi cũng chẳng cần, chỉ tức một nỗi vì Bảo Ngọc mà làm nhộn lên, như là trời nghiêng đất lệch ấy?

Bảo Thoa nói:

- Ai làm nhộn lên! Tự anh vác gậy cầm dao lại còn bảo ai!

Tiết Bàn thấy Bảo Thoa nói câu nào cũng có lý hơn là những câu mẹ hắn nói, khó lòng mà cãi lại được; vì thế hắn muốn tìm cách chặn lời Bảo Thoa để không còn ai cãi lại được mình nữa. đương lúc tức giận không kịp đắn đo, hắn nói ngay:

- Em ơi! Thôi đừng cãi nhau với anh nữa. Anh đã biết rõ bụng em rồi. Trước mẹ đã nói với anh: em có cái khóa vàng, muốn chọn người nào có ngọc mới lấy. Em để ý thấy Bảo Ngọc có cái ấy, chẳng trách được bây giờ động một tí là em bênh nó.

Bảo Thoa nghe vậy tức điên người, kéo Tiết phu nhân khóc nói:

- Mẹ ơi! Me có nghe thấy anh ấy nói gì đấy không?

Tiết Bàn thấy em khóc, biết rằng mình nói quá lời, cũng đâm ra giận dỗi về buồng nằm.

Tiết phu nhân cũng rất bực, song lại khuyên Bảo Thoa:

- Ngày thường con vẫn biết thằng súc sinh ấy ăn nói sỗ sàng rồi. Thôi ngày mai mẹ sẽ bảo nó đến xin lỗi con.

Bảo Thoa tức quá, muốn làm thế nào cho hả giận nhưng lại sợ mẹ không yên lòng, nên đành gạt nước mắt trở về nhà, khóc lóc một đêm. Sáng hôm sau, Bảo Thoa trở dậy, không thiết gì rửa mặt chải đầu, vội mặc quần áo sang thăm mẹ. Vừa gặp lúc Đại Ngọc đứng một mình dưới bóng hoa, hỏi đi đâu. Bảo Thoa nói: “Đi về nhà”. Nói rồi cắm cổ đi ngay. Đại Ngọc thấy Bảo Thoa có vẻ buồn rầu, mắt như đang khóc, không giống mọi ngày, liền đứng đằng sau cười nói:

- Chị cũng nên giữ mình cẩn thận. Dù có khóc ra hai vò nước mắt, cũng không thể chữa lành được vết đòn đâu!

Bảo Thoa trả lời thế nào, hồi sau sẽ rõ.

Chú thích

(1). Nước móc pha với quế.

(2). Nước móc pha với nước hoa mai khôi có mùi thơm.

Hồi Thứ Ba Mươi Lăm - Ngọc Xuyến Được Nếm Canh Lá Sen

Bảo Thoa biết rõ là Đại Ngọc đay nghiến mình, nhưng nghĩ đến mẹ và anh, nên cứ đi một mạch không hề quay đầu lại.

Đại Ngọc vẫn đứng ở dưới bóng hoa, xa xa nhìn sang viện Di Hồng, thấy Lý Hoàn, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân và các a hoàn đi hết lớp này đến lớp khác, chỉ vắng có Phượng Thư thôi. Đại Ngọc trong lòng ngờ vực: "Tại sao Phượng Thư không sang thăm Bảo Ngọc? Nếu bận việc gì, cũng nên chạy sang một tý, an ủi mấy câu để lấy lòng bà và mợ mới phải. Không sang, tất có duyên cớ gì đây". Đại Ngọc vừa ngẩng đầu lên nhìn, thấy một đám người ăn mặc lòe loẹt đến: Giả mẫu vịn vào vai Phượng Thư, theo sau là Hình phu nhân, Vương phu nhân, sau nữa là dì Chu, bọn a hoàn và các bà già đang đi vào viện Di Hồng.

Đại Ngọc tự nhiên gật đầu nghĩ ngay đến chỗ còn bố mẹ thì sung sướng gì bằng, thế là nước mắt lại tràn trên mặt. Một lúc, Tiết phu nhân và Bảo Thoa cũng đến. Bỗng Tử Quyên ở đằng sau chạy đến nói:

- Cô ơi! về uống thuốc đi kẻo nguội rồi!

- Mày làm cái trò gì thế, chỉ cứ giục thôi. Tao uống hay không, có việc gì đến mày?

- Cô vừa mới bớt ho đã lại không chịu uống thuốc. Giờ tháng năm, dù trời nắng, nhưng cũng phải cẩn thận mới được. Vừa sáng dậy, không nên đứng lâu chỗ ẩm thấp. Thôi cô nên về nghỉ đi.

Nghe câu nhắc ấy, Đại Ngọc mới thấy chân hơi buôn buốt, đứng ngẩn người ra một lúc, rồi thong thả vịn vào Tử Quyên về quán Tiêu Tương. Đại Ngọc vào đến sân, thấy chỗ nào cũng bóng trúc rườm rà, dấu rêu mờ tỏ, chợt nghĩ câu trong Tây Sương ký:

Rêu xanh lấp lánh sương rơi,

Lối đi vắng vẻ, nào ai ra vào?

Liền thầm thở dài: "Song Văn tuy mệnh bạc, nhưng còn có mẹ già, em bé, chứ Đại Ngọc này, cả mẹ già, em bé cũng không.

Người xưa có câu: "Hồng nhan bạc phận". Ta chẳng phải là hồng nhan, sao mà bạc phận thế? Đại Ngọc vừa nghĩ vừa đi, không ngờ con anh vũ đậu ở ngoài hiên, trông thấy Đại Ngọc về, liền vỗ cánh kêu lên một tiếng. Đại Ngọc giật mình, nói:

- Mày muốn chết đấy! Vẩy cả bụi lên đầu tao.

Con anh vũ bay ngay lên trên cầu, gọi: "Tuyết Nhạn! Cô về đấy, vén rèm lên".

Đại Ngọc đứng lại, lấy tay gõ vào cái cầu hỏi:

- Đã lấy thêm nước và đồ ăn cho nó chưa?

Con anh vũ thở dài một cái hệt như giọng Đại Ngọc ngày thường than thở, rồi nó đọc ngay câu: "Chôn hoa người bảo ngẩn ngơ, biết sau ta chết ai là người chôn?" Đại Ngọc và Tử Quyên nghe vậy, cười ầm lên.

Tử Quyên nói:

- Ngày thường cô hay ngâm câu này, thảo nào nó chả nhớ được.

Đại Ngọc liền sai mang cầu xuống, treo vào cái móc ở ngoài cửa sổ hình mặt nguyệt, rồi đi vào trong nhà, ngồi tựa cửa sổ. Uống thuốc xong, thấy bóng trúc bên ngoài chiếu vào màn the, suốt nhà lờ mờ êm dịu, ghế đệm mát lạnh. Không cách giải buồn, Đại Ngọc liền đứng trong cửa sổ, đùa với con anh vũ, rồi đem những thơ từ ngày thường của mình thích, dạy cho nó đọc.

Bảo Thoa về đến nhà, thấy mẹ đương chải đầu. Trông con về, Tiết phu nhân cười hỏi:

- Mới sáng dậy, sao con đến ngay đây làm gì?

- Con sang thăm mẹ xem có được khoẻ không? Hôm qua khi con về rồi, anh con có còn giở trò gì nữa không?

Bảo Thoa vừa nói vừa ngồi ghế bên cạnh mẹ, nức nở khóc, Tiết phu nhân thấy con khóc, cũng khóc theo, rồi khuyên:

- Con ơi, con đừng bực bội nữa, để rồi ta có cách trị nó. Nếu con có thế nào, thì ta còn trông cậy vào ai?

Tiết Bàn ở ngoài nghe thấy, liền chạy vào, đứng trước Bảo Thoa vái luôn mấy cái, rồi nói:

- Em ơi, em tha lỗi cho anh lần này. Hôm qua anh đi uống rượu về muộn, giữa đường gặp lại bạn, về nhà vẫn chưa tỉnh. Ngay anh cũng không biết đã nói nhảm những câu gì, chả trách em giận là phải.

Bảo Thoa đương che mặt khóc, nghe anh nói, bật cười, nhổ xuống đất một cái và nói:

- Thôi anh đừng giở lối phường chèo ấy ra nữa! Tôi biết anh không ưa gì mẹ con tôi, tìm cách làm cho mẹ con tôi xa nhau, thì anh mới thỏa lòng.

Tiết Bàn cười nói:

- Em ơi! Tại sao em lại nói nhưng câu ấy, thì ta sống làm sao được? Xưa nay em không lắm điều, hay nói những câu nhảm nhí kia mà.

Tiết phu nhân nói luôn:

- Mày bảo em mày nói nhảm nhí, thế những câu chiều hôm qua mày nói với nó liệu có nghe được không? Mày đâm mê rồi!

Tiết Bàn nói:

- Thôi, mẹ đừng giận, mà em cũng đừng nên buồn rầu. Từ giờ trở đi, con không đi uống rượu với chúng nó nữa, thế có được không?

Bảo Thoa cười nói:

- Em phân bua câu nói ấy nhé.

Tiết phu nhân nói:

- Mày mà quyết chí như thế thì rồng sẽ đẻ trứng!

Tiết Bàn nói với Bảo Thoa:

- Nếu em còn thấy anh đi uống rượu với chúng nó, thì cứ nhổ vào mặt và gọi anh là giống súc vật, chứ không phải là người, như thế có được không? Có đâu chỉ vì anh mà hai mẹ con ngày nào cũng lo ngay ngáy như vậy! Vì anh mà mẹ phải tức giận thì còn khá; chứ vì anh mà em phải lo nghĩ luôn, thì anh thật không phải là người nữa. Bây giờ cha mất rồi, anh đã không biết hiếu thuận với mẹ, trông nom đến em, lại để mẹ phải tức bực, phải buồn rầu, thì anh thực không bằng giống súc vật!

Nói xong, hắn không cầm được nước mắt.

Tiết phu nhân đã thôi không khóc, giờ nghe thấy hắn nói thế, lại đâm ra đau xót. Bảo Thoa gượng cười nói:

- Anh quấy rối đã chán rồi, bây giờ lại còn làm cho mẹ khóc nữa à!

Tiết Bàn lau nước mắt cười nói:

- Tôi có làm cho mẹ phải khóc bao giờ đâu? Thôi! Thôi! Vứt chuyện ấy đi, không nói nữa, bảo Hương Lăng pha nước cho em uống.

Bảo Thoa nói:

- Tôi không uống nước, chờ mẹ rửa mặt xong, mẹ con tôi sẽ đi đây.

Tiết Bàn nói:

- Cái vòng cổ của em, nên chá lại đi.

- Vàng choáng lên thế kia, còn phải chá lại làm gì nữa?

- Giờ em nên may thêm quần áo, thích màu gì, hoa gì, thì cứ bảo anh.

- Các bộ quần áo này tôi cũng chưa mặc phỉ, lại còn may nữa làm gì?

Một lúc Tiết phu nhân và Bảo Thoa đến vườn thăm Bảo Ngọc. Vào đến viện Di Hồng, thấy ngoài hiên nhà bên có nhiều a hoàn bà già đứng, Tiết phu nhân biết ngay là Giả mẫu đang ở đấy. Hai mẹ con vào chào hỏi mọi người. Thấy Bảo Ngọc nằm ở trên giường, Tiết phu nhân hỏi: "Đã khá chưa". Bảo Ngọc vội gượng dậy, miệng thưa "đã khá rồi. Cứ để cho dì và chị bận lòng mãi, cháu không đành lòng".

Tiết phu nhân vội đỡ Bảo Ngọc nằm xuống và hỏi:

- Muốn dùng cái gì, thì cứ bảo dì.

Bảo Ngọc cười nói:

- Vâng, hễ cháu cần cái gì, sẽ sang thưa với dì.

Vương phu nhân lại hỏi:

- Con muốn ăn gì, mẹ cho người mang sang.

Bảo Ngọc cười nói:

- Con chẳng muốn ăn gì, chi thích ăn thứ canh lá sen và ngó sen lần trước đã làm, xem chừng ngon hơn cả.

Phượng Thư đứng ngoài cười nói:

- Cả nhà nghe đấy! Những thức chú ấy thích ăn không lấy gì làm quí trọng lắm, chỉ phải tốn công sai bảo nấu nướng thôi. Thế mà chú ấy lại cứ thích ăn những thứ ấy.

Giả mẫu liền giục đi làm ngay! Phượng Thư cười nói:

- Xin bà đừng vội, để cháu nghĩ xem, không biết những cái khuôn ấy ai giữ...

Rồi quay lại bảo bà già đi hỏi nhà bếp. Bà già đi một lúc về trình:

- Nhà bếp nói: “Đã mang nộp cả lên nhà trên rồi”.

Phượng Thư nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi cũng nhớ họ đã nộp cả lên rồi, không biết lại giao cho ai giữ? Có thể là đã giao cho phòng trà.

Khi hỏi thì phòng trà cũng không giữ. Cuối cùng lại là người giữ đồ vàng bạc đưa đến.

Tiết phu nhân cầm lấy xem, thì ra cái hộp nhỏ, trong đựng bốn cái khuôn bằng bạc, dài độ hơn một thước, rộng độ một tấc, trên mặt đục những lỗ xấp xỉ như hạt đậu, giống hình hoa cúc, hoa mai, hoặc như tua sen, củ ấu. Tất cả có tới ba bốn mươi thứ rất là tinh xảo. Tiết phu nhân ngoảnh lại phía Giả mẫu và Vương phu nhân cười nói:

- Bên phủ nhà cái gì cũng đẹp tột bậc, ăn một bát canh mà cũng dùng đến không thứ này. Nếu không nói ra, có lẽ tôi trông cũng không hiểu thứ này dùng để làm gì.

Phượng Thư cướp lời nói ngay:

- Cô không biết, đó là đồ sắm sửa để dâng thức ăn lên Quý phi năm trước đấy. Họ nghĩ ra lối này, nhưng không biết in trên mặt thế nào, đành phải mượn mùi thơm mát của lá sen, kỳ thực toàn nhờ chất canh ngon cả. Tôi ăn chẳng thấy thú vị gì. Nhưng đã ai được ăn luôn món này? Chỉ làm có lần ấy thôi, không biết tại sao hôm nay chú Bảo lại nhớ đến.

Nói xong, Phượng Thư cầm lấy hộp ấy đưa cho một bà già dặn bảo nhà bếp lập tức bắt mấy con gà, lại thêm đồ gia vị, nấu mười bát canh mang lên.

Vượng phu nhân nói:

- Sao làm nhiều thế?

Phượng Thư cười nói:

- Vì thứ này ngày thường không hay làm, bây giờ chú Bảo đã nhắc đến, mà chỉ làm cho một mình chú ấy ăn, không mời cụ, bà dì và mẹ, thì không tiện. Chi bằng nhân tiện làm cho cả nhà ăn, cháu cũng nhờ đấy được nếm món ăn mới lạ.

Giả mẫu cười nói:

- Con khỉ này, mày khéo lắm! Mang tiền công ra để lấy lòng người ta.

Câu ấy làm cho cả nhà cười ầm lên.

Phượng Thư vội cười nói:

- Không can gì, bữa tiệc nhỏ này cháu xin thết.

Rồi quay lại bảo bà già xuống dặn nhà bếp:

- Phải làm cho thật ngon, rồi lĩnh tiền ở sổ chi của ta.

Bà già vâng lời đi ngay.

Bảo Thoa đứng một bên cười nói:

- Tôi đến đây đã mấy năm nay, để ý xem xét, thì chị Hai dù khéo đến đâu, cũng còn kém cụ nhiều.

Giả mẫu liền nói:

- Giờ ta đây già rồi, còn khéo vào đâu nữa? Khi bằng tuổi cháu Phượng, ta hơn nó nhiều. Bây giờ nó tuy không bằng ta lúc thời trẻ, nhưng cũng đã khá hơn dì cháu nhiều. Trông thấy dì cháu thật đáng thương, không biết ăn nói, cứ trơ như khúc gỗ, trước mặt bố mẹ chồng, chả biết ân cần vồn vã gì cả. Còn cháu Phượng thì mồm mép bẻo lẻo, trách nào người ta chả thương?

Bảo Ngọc cười:

- Bà nói thế, thì nhưng người nói năng không khéo, đều không đáng thương à?

Giả mẫu nói:

- Người nói không khéo cũng có chỗ đáng thương; người giọng lưỡi khéo léo mà có chỗ đáng ghét, thì không bằng người không nói khéo còn hơn.

Bảo Ngọc cười nói:

- Thế thì chị cả không hay nói, bà cũng thương như chị Phượng. Nếu chỉ bảo những người khéo nói mới đáng thương, thì đám chị em đây chỉ đáng thương chị Phượng và cô Lâm mà thôi.

Giả mẫu nói:

- Nói đến đám chị em, thì không phải trước mặt dì đây ta nói lấy lòng đâu; cứ thực mà nói, trong bốn đứa cháu gái nhà này, không ai bằng cháu Bảo cả. Tiết phu nhân vội cười nói:

- Cụ lại có chỗ thiên vị rồi.

Vương phu nhân cười nói:

- Không phải cụ nói dối đâu, người thường nói riêng với tôi là cháu Bảo khéo lắm.

Bảo Ngọc định gợi câu chuyện ra, cốt để Giả mẫu khen Đại Ngọc, không ngờ cả nhà lại khen Bảo Thoa, thật là một việc ngoài ý nghĩ. Bảo Ngọc nhìn Bảo Thoa cười. Nhưng Bảo Thoa đã ngoảnh đi nói chuyện với Tập Nhân rồi.

Chợt có người sang mời về ăn cơm. Giả mẫu đứng dậy, dặn Bảo Ngọc "phải tĩnh dưỡng cẩn thận!". Lại dặn dò đám a hoàn một lần nữa, rồi vịn vào Phượng Thư, mời Tiết phu nhân đi. Mọi người ra khỏi buồng, Giả mẫu còn hỏi canh đã được chưa? Lại bảo Tiết phu nhân: "Muốn ăn thứ gì cứ nói với tôi. Tôi sẽ bảo cháu Phượng làm cho chúng ta ăn". Tiết phu nhân cười nói:

- Cụ cứ hay bắt vần bắt vẻ chị Phượng, chứ thường khi làm thức ăn đem dâng người, thì người có ăn được mấy đâu.

Phượng Thư cười nói:

- Thôi, xin dì đừng nói thế, bà tôi chỉ hiềm thịt người chua thôi, nếu không chua, bà tôi đã ăn luôn cả tôi rồi!

Giả mẫu và mọi người cười ầm lên. Bảo Ngọc ở trong nhà cũng không nhịn được cười. Tập Nhân cười nói:

- Mồm mép mợ Hai làm người ta sợ chết đi được!

Bảo Ngọc cười nói với Tập Nhân:

- Chị đứng lâu thế chắc mệt lắm.

Liền kéo Tập Nhân đến ngồi bên cạnh. Tập Nhân cười nói:

- Thôi quên mất rồi, nhân tiện cô Bảo ở đây, cậu bảo cô ấy cho Oanh Nhi sang xe hộ mấy sợi dây.

- May mà chị nhắc tôi đấy.

Bảo Ngọc liền ngẩng đầu ra cửa sổ nói:

- Chị Bảo, ăn cơm xong, chị cho Oanh Nhi sang đây xe hộ mấy sợi dây, liệu nó có rảnh không?

Bảo Thoa quay lại nói:

- Được rồi, chốc nữa tôi sẽ cho nó sang.

Bọn Giả mẫu chưa nghe rõ đều đứng lại hỏi việc gì. Bảo Thoa nói lại. Giả mẫu liền bảo:

- Cháu ạ! Cháu cho nó sang xe hộ em nó mấy sợi dây. A hoàn ở bên này rỗi cả đấy, cháu cần sai bảo gì, thích ai, cứ gọi nó sang.

Tiết phu nhân và Bảo Thoa đều cười nói:

- Cứ cho nó sang thôi, bên nhà có việc gì sai bảo đâu, cả ngày chỉ ngồi rồi gây chuyện với nhau thôi.

Mọi người đang đi, chợt bọn Tương Vân, Bình Nhi, Hương Lăng hái hoa phượng tiên ở bên núi trông thấy, liền chạy lại chào.

Một lúc ra khỏi vườn. Vương phu nhân sợ Giả mẫu mệt, muốn mời vào ngồi nghỉ ở buồng trên. Giả mẫu thấy mỏi chân, liền gật đầu, bằng lòng. Vương phu nhân vội sai a hoàn về trước xếp đặt chỗ ngồi. Bấy giờ dì Triệu cáo bệnh, chỉ có dì Chu và bọn bà già a hoàn chạy ra vén rèm, giải nệm, đặt cái tựa lưng. Giả mẫu vịn Phượng Thư đi vào, cùng Tiết phu nhân đều ngồi. Bảo Thoa, Tương Vân thì ngồi ở dưới. Vương phu nhân tự tay dâng nước mời Giả mẫu. Lý Hoàn thì mời Tiết phu nhân. Giả mẫu bảo Vương phu nhân:

- Chị cứ ngồi xuống đây nói chuyện, mặc cho chị em nó hầu.

Vương phu nhân mới ngồi xuống một cái ghế nhỏ, rồi bảo Thượng Thư:

- Dọn cơm của bà ra đây, thêm mấy món ăn nữa.

Phượng Thư vâng lời đi ra, sai người sang bên nhà Giả mẫu, bọn bà già vội truyền ra. Bọn a hoàn đều chạy đến cả.

Vương phu nhân sai người mời các cô đến. Một lúc, chỉ có Thám Xuân, Tích Xuân đến thôi. Nghênh Xuân trong người khó ở, nên không đến. Đại Ngọc thì không cần phải nói, mười bữa chỉ ăn độ năm, nên chẳng ai để ý đến.

Một chốc đến bữa ăn, mọi người sắp đặt bàn ghế. Phượng Thư để một nắm đũa ngà vào trong khăn tay, đứng bên dưới cười nói:

- Bà và dì không cần phải mời nhau, để mình cháu nói là đủ.

Giả mẫu cười bảo Tiết phu nhân:

- Ừ thì chúng ta cứ như thế.

Tiết phu nhân cười gật đầu. Thượng Thư đặt bốn đôi đũa, hai đôi ở trên là của Giả mẫu và Tiết phu nhân, hai đôi ở một bên là của Bảo Thoa và Tương Vân. Vương phu nhân và Lý Hoàn đều đứng ở dưới trông nom người đưa đồ ăn. Phượng Thư vội lấy bát đũa sạch, chọn đồ ăn để đưa cho Bảo Ngọc.

Một chốc người hầu bưng canh lá sen đến. Giả mẫu xem xong, Vương phu nhân ngảnh lại thấy Ngọc Xuyến đứng ở đấy, liền sai đem canh cho Bảo Ngọc. Phượng Thư nói:

- Một mình nó không mang nổi đâu.

May có Oanh Nhi và Hỷ Nhi đến, Bảo Thoa biết chúng nó đã ăn cơm cả rồi, liền bảo Oanh Nhi:

- Cậu Hai bảo em sang xe hộ ít dây đấy, em cùng đi sang với Ngọc Xuyến.

Hai người vâng lời cùng đi.

Oanh Nhi nói:

- Đường thì xa, canh thì nóng, mang đi thế nào được?

Ngọc Xuyến cười nói:

- Chị cứ yên tâm, tôi sẽ có cách.

Nói xong, nó sai một bà già để các thức ăn vào khay, bảo mang đi theo, còn hai cô đi không. Đến trước cửa viện Di Hồng, Ngọc Xuyến mới bưng lấy, cùng Oanh Nhi đi vào buồng. Bọn Tập Nhân, Xạ Nguyệt, Thu Văn đương cười đùa với Bảo Ngọc, thấy họ đến, vội cười nói:

- Sao khéo thế? Hai cô cùng đến một lúc.

Họ bưng lấy khay. Ngọc Xuyến ngồi ngay xuống ghế, Oanh Nhi không dám ngồi. Tập Nhân mang cái ghế chân đến, Oanh Nhi cũng không dám ngồi.

Bảo Ngọc thấy Oanh Nhi đến, rất là vui mừng. Khi thấy Ngọc Xuyến, lại nghĩ ngay đến chị nó là Kim Xuyến, trong bụng vừa thương xót vừa xấu hổ, liền bỏ Oanh Nhi, chỉ nói chuyện với Ngọc Xuyến. Tập Nhân thấy Bảo Ngọc không đả động gì đến Oanh Nhi, sợ Oanh Nhi mủi lòng, lại thấy nó không chịu ngồi, liền kéo sang buồng mình uống nước nói chuyện.

Trong nhà thì bọn Xạ Nguyệt sắp đặt bát đũa mời Bảo Ngọc ăn cơm, nhưng Bảo Ngọc không ăn, cứ hỏi chuyện Ngọc Xuyến:

- Đẻ chị có được khỏe không

Ngọc Xuyến tỏ vẻ hờn dỗi, mắt không nhìn đến Bảo Ngọc, lúc lâu mới trả lời một câu "khỏe". Bảo Ngọc có vẻ không vui một chốc lại cười hỏi:

- Ai bảo chị mang đồ đến đây cho tôi đấy.

- Bà và mợ Hai, chứ còn ai nữa.

Bảo Ngọc thấy mặt Ngọc Xuyến buồn rầu, biết ngay là vì việc Kim Xuyến, định dịu giọng hòa nhã để dử chuyện cô ta, nhưng vì nhiều người không tiện, liền tìm cách bảo họ đi ra, rồi mới cười hỏi tẩn mẩn. Trước thì Ngọc Xuyến không bằng lòng, sau thấy Bảo Ngọc không có tí gì là bực tức cả, dù mình ăn nói sỗ sàng thế nào, Bảo Ngọc vẫn ôn tồn hòa nhã, thì lại đâm ra khó coi, nên nét mặt đã tỏ ra vài phần tươi tỉnh.

Bảo Ngọc liền cười bảo Ngọc Xuyến:

- Chị ơi, chị mang hộ canh lại đây cho tôi ăn.

- Tôi không quen bón cơm cho ai cả, để chờ họ đến sẽ cho cậu ăn.

- Tôi không đòi chị bón cho tôi ăn đâu, tôi đau không đi được, mới nhờ chị mang giúp cho tôi ăn. Sau đó chị về mà ăn cơm, kẻo chậm lại bị đói. Nếu chị không lấy giúp, tôi đành phải chịu đau đi lấy vậy.

Bảo Ngọc cố gượng mãi, nhưng không xuống giường được mồm luôn luôn kêu "Ái chà". Ngọc Xuyến thấy thế, nhịn không được, liền đứng dậy nói:

- Thôi nằm xuống, thật là oan nghiệt đời nào để lại, bây giờ báo ứng trước mắt, trông thấy rành

rành!

Nói xong cười khì một tiếng, rồi đi bưng canh đến.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị ơi, chị có giận, chỉ nên cáu gắt ở đây thôi, khi đến chỗ cụ và bà, thì nét mặt nên vui vẻ một chút. Nếu cứ thế này, chị sẽ bị mắng đấy.

- Thôi, ăn đi! Tôi biết cả rồi, cậu đừng giở giọng đường mật ra đây nữa.

Bảo Ngọc ăn mấy thìa, giả vờ kêu không ngon.

Ngọc Xuyến bĩu môi nói:

- A di đà phật, thứ này mà bảo là không ngon, thì chả còn cái gì ngon nữa!

- Chả có mùi mẽ gì cả, chị không tin thì nếm một tí mà xem.

Ngọc Xuyến tức quá, nếm một thìa. Bảo Ngọc cười nói:

- Ngon đấy nhỉ!

Bấy giờ Ngọc Xuyến mới hiểu ý Bảo Ngọc đánh lừa mình, liền nói:

- Trước cậu bảo không ngon, bây giờ lại bảo ngon, thì tôi không cho cậu ăn nữa.

Bảo Ngọc cứ cười tràn đòi ăn, Ngọc Xuyến không cho ăn, gọi mang cơm lên.

Khi a hoàn mang cơm đến, thì có người vào trình:

- Có hai vú nhà cụ Phó đến hỏi thăm cậu.

Bảo Ngọc biết ngay là vú nhà quan thông phán Phó Thí.

Nguyên Phó Thí là môn sinh của Giả Chính, xưa nay nhờ thế lực họ Giả mà làm nên. Giả Chính đối đãi hắn cũng tử tế hơn, không như nhưng người khác. Hắn thường sai người qua lại thăm hỏi.

Bảo Ngọc vốn ghét bọn đàn ông thô tục và đàn bà ngu xuẩn, nhưng tại sao lần này lại sai mời hai bà già ấy vào? Tất nhiên có duyên cớ. Vì Bảo Ngọc nghe nói nhà Phó Thí có người em gái tên gọi Phó Thu Phương, sắc tài vẹn hai, cũng là viên ngọc quý trong khuê các. Mắt tuy chưa trông thấy, nhưng tấm lòng trộm nhớ thầm yêu rất là chân thành, kính cẩn. Nếu không để cho hai bà này vào, sợ coi nhẹ Phó Thu Phương chăng, vì vậy Bảo Ngọc vội sai người ra mời.

Phó Thí là nhà mới phất lên. Thu Phương lại có nhan sắc thông minh hơn người, Phó Thí cậy có em gái như thế, nên chỉ muốn kết thân với nhà hào quý, chứ không chịu gả cho người thường, mà đám hào quý thì khinh hắn là con nhà nghèo hèn, thấp kém, không thèm hỏi đến, vì thế cô ta lỡ thời, đã hai mươi ba tuổi, vẫn chưa lấy ai. Sở dĩ Phó Thí đi lại thân mật với họ Giả, cũng là có một ý nghĩ đấy.

Hai bà già đến đây lại là hạng ngu xuẩn không biết gì. Được Bảo Ngọc mời vào, ngoài câu hỏi thăm ra, họ không nói được lời nào. Ngọc Xuyến thấy người lạ đến, không cãi nhau với Bảo

Ngọc nữa, tay cầm bát canh đứng ngẩn ra nghe. Bảo Ngọc thì cứ ngoảnh lại nói chuyện với hai bà già, vữa ăn cơm vữa giơ tay đòi bát canh. Cả Bảo Ngọc và Ngọc Xuyến cứ nhìn chòng chọc vào hai bà già kia, không ngờ tay giơ mạnh quá, đụng đổ bát canh, nước canh sánh cả vào tay Bảo Ngọc. Ngọc Xuyến không bị bỏng, giật mình một cái, vội cười nói: “Làm sao thế này?”.

Đám a hoàn vội chạy đến đỡ lấy bát. Bảo Ngọc không biết chính tay mình bị bỏng, lại hỏi Ngọc Xuyến:

- Chị bỏng ở đâu? Có đau không?

Ngọc Xuyến cùng mọi người cười ầm lên. Ngọc Xuyến nói:

- Chính cậu bị bỏng, lại còn hỏi tôi. Bảo Ngọc nghe nói, mới biết mình đã bị bỏng. Mọi người vội đến thu dọn. Bảo Ngọc không ăn cơm nữa, rửa tay uống nước, lại nói chuyện với hai bà già. Sau đó họ cáo từ ra về. Bọn Tình Văn đi tiễn đến bên cầu mới trở lại.

Hai bà già vừa đi vừa bàn tán, một bà già cười nói:

- Chả trách được, người ta thường nói cậu Bảo này bề ngoài thì xinh đẹp, mà bên trong thì hồ đồ, chỉ là của để nhìn chứ không phải để ăn, quả nhiên là ngây ngô! Chính mình bị bỏng tay, lại đi hỏi người khác có đau không.

Bà kia cười nói:

- Lần trước tôi sang, thấy nhiều người nhà bên ấy nói chuyện, thì cậu ấy ngây ngô thực, bị mưa to ướt như con gà luộc ấy, thế mà lại bảo người khác “mưa to đấy, tránh đi mau”. Bà xem, có đáng buồn cười hay không? Thường lúc vắng người, cậu ấy ngồi cười khóc một mình; trông thấy con chim yến, thì nói chuyện với con chim yến; trông thấy con cá ở dưới sông, thì nói chuyện với con cá; nhìn thấy sao tỏ trăng sáng, không thở ngắn than dài, cũng rên thầm rỉ kín. Vả chăng tính nết cậu ta rất là nhu nhược, nhịn nhục cả với bọn a hoàn hầu bé. Yêu quý mọi thứ, ngay từ sợi chỉ cũng cho là đẹp, nhưng đến lúc phung phí thì dù hàng nghìn hàng vạn cậu ta cũng không cần.

Hai người bàn tán và đi ra khỏi vườn.

Tập Nhân thấy mọi người đi rồi, liền dắt Oanh Nhi đến hỏi:

- Tết những dây gì?

Bảo Ngọc cười bảo Oanh Nhi:

- Từ nãy đến giờ, chỉ mải nói chuyện, tôi quên hẳn chị đi, phiền chị sang đây, không có việc gì khác đâu, chỉ nhờ chị tết hộ mấy cái dây thôi. Oanh Nhi hỏi:

- Tết dây để buộc cái gì?

- Chả buộc vào cái gì, chị cứ theo mỗi kiểu tết hộ tôi mấy cái.

Oanh Nhi vỗ tay cười nói:

- Thế thì làm thế nào được! Nếu làm thế thì mười năm cũng chưa xong.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị ơi, chị rỗi chẳng có việc gì, thì cứ làm hộ tôi.

Tập Nhân cười nói:

- Làm một lúc thì xong thế nào được. Giờ hãy chọn mấy cái cần thì làm trước.

Oanh Nhi nói:

- Còn cái gì cần nữa? Chẳng qua là dây đeo quạt, dây đeo túi thơm, dây đeo quần chứ gì?

Bảo Ngọc nói:

- Dây đeo quần cũng được.

Oanh Nhi hỏi:

- Quần của cậu màu gì?

- Màu đỏ thắm.

- Màu đỏ thắm phải có dây đen, thì nhìn mới đẹp, hay là màu thạch thanh mới nổi.

- Màu hoa thông hợp với màu gì?

- Màu hoa thông hợp với màu hồng điều.

- Thế mới tươi đẹp. Trong các màu nhã nhặn, phải thêm cái màu tươi đẹp nữa.

- Tôi rất thích màu thông xanh pha với màu liễu vàng.

- Thôi được, chị tết hộ tôi một dây màu hồng điều, một dây màu thông xanh.

- Tết những kiểu gì?

- Có mấy kiểu?

- Kiểu bó hương, kiểu ghế rút rế, kiểu mắt voi, kiểu xếp chéo, kiểu liên hoàn, kiểu hoa mai, kiểu lá liễu...

- Hôm nọ chị tết hộ cô Ba kiểu gì đấy?

- Kiểu hoa mai chồng lên nhau.

- Kiểu ấy đẹp đấy.

Rồi gọi Tập Nhân mang chỉ đến. Thấy một bà già đứng ở ngoài cửa sổ nói: “Cơm các cô được rồi đấy!”. Bảo Ngọc nói:

- Thôi các chị đi ăn cơm đi, ăn xong trở lại đây.

Tập Nhân cười nói:

- Đương có khách, chúng tôi đi sao tiện?

Oanh Nhi vừa gỡ chỉ vừa cười:

- Sao chị lại nói thế, cứ đi ăn cơm đi.

Tập Nhân bấy giờ mới đi, để hai đứa hầu nhỏ ở lại.

Bảo Ngọc vừa xem Oanh Nhi tết, vừa hỏi chuyện phiếm:

- Chị mười mấy tuổi rồi?

- Mười sáu tuổi.

- Chị họ gì?

- Tôi họ Hoàng.

- Họ với tên xứng nhau quá, thực là con chim hoàng oanh.

- Chính tên tôi là Kim Oanh. Nhưng cô tôi cho là khó gọi, nên chỉ gọi là Oanh Nhi, bây giờ gọi đã quen rồi.

- Thế là cô Bảo thương chị lắm đấy. Sau này cô ấy đi lấy chồng, thế nào chị cũng đi theo.

Oanh Nhi bĩu môi cười một cái.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi thường bảo chị Tập Nhân: không biết sau này anh nào có phúc vớ được cả hai cô cháu nhà chị!

Oanh Nhi cười nói:

- Cậu chưa biết, dáng điệu chỉ là phụ thôi, cô tôi còn có nhiều cái tốt mà ở đời này không mấy người có.

Bảo Ngọc thấy Oanh Nhi có dáng xinh xắn, dịu dàng, cười nói như ngây, trong bụng đã xiêu xiêu, nay lại nghe nhắc đến Bảo Thoa thì nhịn sao được. Liền hỏi:

- Chị ấy có nhưng cái gì tốt, chị thử kể rành mạch cho tôi nghe nào?

- Tôi kể cho cậu nghe, nhưng cậu không nên nói lại cho cô tôi biết đấy nhé.

- Cố nhiên!

Đương nói chuyện thì bên ngoài có tiếng nói: “Làm sao mà lại lặng lẽ như tờ thế này?” Hai người nhìn ra, thì chính là Bảo Thoa. Bảo Ngọc mời ngồi. Bảo Thoa ngồi xuống hỏi Oanh Nhi:

- Tết cái gì đấy?

Bảo Thoa vừa hỏi vừa nhìn vào tay Oanh Nhi, thấy Oanh Nhi mới tết được một nửa cái dây, Bảo Thoa cười nói:

- Tết cái này để làm trò gì? Hãy tết cái dây đeo viên ngọc đã

Câu nói ấy làm Bảo Ngọc nhớ ra, vỗ tay cười nói:

- Chị Bảo nói phải đấy, tôi quên đi mất. Nhưng tết màu gì cho đẹp được?

Bảo Thoa nói:

- Các màu thường nhất định không thể dùng được. Màu đỏ lại lẫn màu. Màu vàng thì không nổi, màu đen thì tối quá. Cứ ý tôi, nên lấy chỉ kim tuyến xe lẫn với chỉ đen bóng, sợi nọ xe lẫn sợi kia, tết như thế mới đẹp.

Bảo Ngọc nghe nói mừng lắm, gọi dồn Tập Nhân mang ngay chỉ kim tuyến ra. Bấy giờ Tập Nhân đương mang hai bát đồ ăn đến, nói với Bảo Ngọc:

- Lạ thật! Vừa rồi bà cho người mang sang cho tôi hai bát đồ ăn.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chắc hôm nay nhiều đồ ăn, nên mới đưa sang cho cả các chị.

Tập Nhân nói:

- Không phải thế đâu, đưa sang đích danh cho tôi, nhưng lại không bắt sang lạy tạ, thế mới lạ chứ?

Bảo Thoa cười nói:

- Cho chị thì chị cứ ăn, việc gì còn phải ngần ngại?

Tập Nhân nói:

- Xưa nay chưa có như thế bao giờ, làm tôi khó nghĩ quá.

Bảo Thoa bĩu môi cười nói:

- Có thế mà cũng khó nghĩ? Sau này còn có nhiều việc làm chị khó nghĩ hơn thế nữa kia!

Tập Nhân nghe câu nói có ngụ ý gì đây, nhưng biết Bảo Thoa xưa nay không phải là hạng giọng lưỡi chua chát hay chế giễu người. Vả lại nghĩ đến hôm trước, Vương phu nhâncó ý biệt đãi mình, nên không nhắc đến câu nói ấy nữa, rồi đem đồ ăn đến cho Bảo Ngọc xem, và nói:

- Tôi đi rửa tay đã, rồi sẽ mang chỉ ra.

Tập Nhân ăn xong, rửa tay, lấy chỉ kim tuyến ra đưa cho Oanh Nhi. Bấy giờ Tiết Bàn đã sai người sang gọi Bảo Thoa về.

Bảo Ngọc đương ngồi xem xe dây, thấy hai a hoàn của Hình phu nhân đem đến cho hai thứ quả, và hỏi:

- Cậu đã đi lại được chưa? Nếu đi được thì sáng mai sang chơi, bà tôi lúc nào cũng nhớ đến cậu đấy.

Bảo Ngọc vội nói:

- Thế nào tôi cũng phải sang thăm sức khỏe bác. Tôi đã đỡ đau rồi, xin bác cứ yên tâm.

Rồi mời họ ngồi xuống, và bảo Thu Văn mang một nửa thứ quả ấy sang cho Đại Ngọc. Thu Văn sắp đi, đã thấy tiếng Đại Ngọc nói ở ngoài sân. Bảo Ngọc vội bảo mời vào.

Hồi Thứ Ba Mươi Sáu - Thêu Bức Uyên Ương, Hiên Giáng Vân Mộng Lành Báo Trước

Giả mẫu từ khi ở buồng Vương phu nhân về, thấy Bảo Ngọc mỗi ngày một khá, trong bụng rất vui mừng. Nhưng sợ Giả Chính lại gọi chăng, liền sai người đi gọi đứa hầu cận Giả Chính đến bảo:

- Từ giờ trở đi, có khách nào ông mày muốn gọi Bảo Ngọc đến tiếp, thì không được gọi, hãy trình với ông mày rằng: tao bảo một là Bảo Ngọc bị đánh đau, phải chăm nuôi mấy tháng mới đi lại được; hai là năm nay nó có sao hạn chiếu mệnh, phải cúng sao, kiêng không tiếp người lạ. Đến hết tháng tám mới được ra ngoài.

Tên hầu cận vâng lời đi ra. Giả mẫu lại gọi vú Lý và Tập Nhân về kể lại nhưng câu ấy cho Bảo Ngọc nghe, để Bảo Ngọc yên lòng.

Bảo Ngọc xưa nay vẫn không thích tiếp chuyện với bọn quan lại đàn ông, lại rất ghét nhưng lúc phải mũ áo xúng xính đi mừng đi thăm các nơi. Bây giờ được bà bảo thế, càng đắc ý, không những từ khước tất cả họ hàng bè bạn, mà ngay trong gia đình, muốn đến thăm cha mẹ hay không là tùy ý. Ngày chỉ nằm ngồi chơi đùa trong vườn, mỗi buổi sáng sang thăm bà và mẹ một lần, rồi về nhà, suốt ngày thích để cho đám a hoàn sai vặt, lại cho là thú tiêu khiển của mình. Bọn Bảo Thoa có lựa lời khuyên ngăn, thì cáu kỉnh nói: “Các cô là hạng con gái trong sạch, mà cũng học lối mua chuộng hư danh, theo hùa với bọn giặc nước và bọn quỷ ăn lộc. Đó chẳng qua là tại người xưa ngồi rỗi bày trò, cố ý bịa đặt, để cám dỗ bọn râu mày ô trọc đời sau. Ta không ngờ sinh gặp lúc không may, đến cả chị em trong lầu son gác tía cũng lây phải thói xấu ấy, thực là phụ cái ơn chung đúc khí thiêng liêng của trời đất!”

Mọi người thấy thế, cũng không khuyên can nữa. Chỉ có Đại Ngọc từ bé đến giờ không hề hé miệng khuyên chuyện lập công danh để hiển dương cha mẹ gì cả, vì thế Bảo Ngọc rất kính phục Đại Ngọc.

Sau khi Kim Xuyến chết, có mấy người đầy tớ thường đến hỏi thăm, hầu hạ Phượng Thư và biếu xén các thứ, trong bụng Phượng Thư đâm ngờ, không biết ý họ thế nào. Hôm ấy lại có người đem đồ lễ đến biếu. Nhân buổi chiều không có ai, Phượng Thư cười hỏi Bình Nhi. Bình Nhi cười nhạt:

- Thế mà mợ cũng không nghĩ ra à? Tôi đoán những người thường đi lại biếu xén mợ, đều có con làm a hoàn cho bà Hai cả. Hiện giờ trong nhà bà Hai có bốn đứa con lớn, mỗi đứa mỗi tháng được lĩnh một lạng bạc, ngoài ra những đứa khác chỉ được có mấy trăm đồng thôi. Nay Kim Xuyến chết rồi, chắc họ muốn dòm ngó cái số một lạng bạc chứ gì?

Phượng Thư cười nói:

- Phải đấy, em nhắc chị mới nhớ ra. Nhưng mà họ không biết điều tí nào. Tiền muốn nhiều, việc khó nhọc lại không muốn gánh. Giá họ biết thân biết phận, được đưa con vào hầu hạ ở đây, đã là quá lắm rồi, lại còn nghĩ đến chuyện ấy nữa à? Thôi được, tiền của họ có phải dễ dàng đưa

đến ta tiêu đâu. Đó là tự họ mang đến, vậy thì họ biếu cái gì ta cứ nhận, còn ta đã có chủ ý.

Phượng Thư định bụng như thế, nên cứ để dằng dai mãi, chờ khi nào mọi người biếu đủ cả, mới lựa dịp trình với Vương phu nhân.

Buổi trưa hôm ấy, Tiết phu nhân, Bảo Thoa, Đại Ngọc đương ngồi cả ở buồng Vương phu nhân ăn dưa. Phượng Thư nhân dịp liền trình:

- Từ khi Kim Xuyến chết, mẹ thiếu một người hầu, giờ người định cho a hoàn nào thay, xin cho biết để cuối tháng sẽ phát lương cho nó.

Vương phu nhân nghĩ một lúc rồi nói:

- Cứ ý ta thì có lệ đâu lại nhất thiết cứ phải bốn hay năm người? Cốt đủ người sai là được, thừa thì nên bớt đi.

Phượng Thư cười nói:

- Cứ lẽ ra thì mẹ nói rất phải, nhưng đó là theo lệ cũ. Nhà người khác còn có hai người hầu nữa là nhà mẹ mà lại không theo đúng lệ ư! Vả chăng bớt đi một lạng bạc cũng chả là mấy.

Vương phu nhân nghĩ một lúc rồi nói:

- Thôi được, cái số tiền ấy cứ chi lại đây, không cần phải lấy thêm người nữa, ta sẽ cho em nó là Ngọc Xuyến. Con chị nó đã hầu ta bao lâu, mà chẳng được cái gì, bây giờ con em theo hầu ta, cho nó ăn hai phần tiền cũng chẳng lấy gì làm quá đáng.

Phượng Thư vâng lời, quay lại nhìn Ngọc Xuyến cười nói: “Mừng em nhé!”

Ngọc Xuyến đến cúi đầu tạ ơn.

Vương phu nhân lại hỏi Phượng Thư:

- Tôi muốn hỏi chị: hiện giờ lương dì Triệu và dì Chu mỗi tháng bao nhiêu?

- Đã có lệ rồi, mỗi người hai lạng, dì Triệu lại còn có hai lạng tiền lương của em Hoàn, cộng là bốn lạng, ngoài ra còn có bốn quan tiền nữa.

- Tháng nào chị cũng phát đủ số đấy chứ?

Phượng Thư thấy câu hỏi hơi lạ, liền nói:

- Sao lại không đủ?

- Hôm nọ nghe đâu có người ta thán rằng dì ấy bị bớt một quan tiền lương, thế là vì cớ gì?

- Nguyên trước tiền lương bọn a hoàn hầu các dì ấy, mỗi người được một quan, không biết năm ngoái ở bên ngoài họ bàn bạc thế nào lại bớt mất một nửa, thành ra tiền lương của bọn a hoàn hầu các dì ấy chỉ còn mỗi người có năm trăm đồng thôi. Mỗi dì có hai a hoàn, phải bớt đi một quan. Thực ra việc này không phải tự con. Con vẫn muốn phát đủ, nhưng từ bên ngoài người ta khấu đi mất rồi, chả lẽ con xuất tiền lương ra bù sao! Con chẳng qua là người đứng nhận mà thôi. Thu bao nhiêu phát bấy nhiêu, con có được làm chủ đâu. Con đã nói hai ba lần, nên để số lương như cũ là phải; nhưng họ bảo chỉ có chừng ấy thôi, vì vậy con không thể nói lại được nữa.

Hiện giờ chính tay con phát lương cho họ, phát đúng ngày đúng tháng. Trước kia họ lĩnh ở bên ngoài, tháng nào cũng rắc rối, có bao giờ được trôi chảy như thế này đâu.

Vương phu nhân nghe nói, nín một lúc rồi hỏi:

- Thế thì trong nhà cụ có mấy người được ăn lương một lạng?

- Tám người, nhưng bây giờ còn có bảy thôi, vì trừ Tập Nhân.

- Thế thì phải đấy. Trong nhà em Bảo không có a hoàn nào được ăn lương một lạng cả. Tập Nhân vẫn chỉ coi như người hầu của cụ thôi.

- Tập Nhân vẫn là người hầu của cụ cho sang ở tạm bên nhà chú Bảo, tiền lương của cô ta vẫn phải lĩnh với bọn a hoàn của cụ. Bây giờ bảo Tập Nhân là người hầu của Bảo Ngọc mà bớt một lạng tiền lương bên cụ đi thì không thể được. Phải thêm một người hầu nữa cho cụ mới có thể bớt được. Nếu không bớt, thì lại phải thêm một người hầu nữa cho em Hoàn, như thế mới công bằng. Trừ bảy a hoàn lớn là bọn Tình Văn, Xạ Nguyệt mỗi người mỗi tháng một quan tiền ra, còn tám a hoàn nhỏ là bọn Giai Huệ, cũng chỉ mỗi người mỗi tháng năm trăm đồng tiền thôi, đó là lệnh của cụ, còn ai dám kêu ca tị nạnh nữa.

Tiết phu nhân cười nói:

- Các chị hãy nghe mồm mép chị Phượng kìa, cứ liến láu như đổ xe hột đào ấy! Chị ấy tính toán rành mạch, xử sự lại rất công bằng.

Phượng Thư cười nói:

- Thưa cô, chả lẽ cháu lại dám nói sai hay sao?

Tiết phu nhân cười nói:

- Chị nói có bao giờ sai? Nhưng nên nói thong thả, có đỡ nhọc không?

Phượng Thư muốn cười nhưng lại nín lặng để nghe vương phu nhân chỉ bảo. Vương phu nhân nghĩ một lúc rồi nôi:

- Ngày mai cắt một a hoàn sang hầu cụ để th cho Tập Nhân, và bớt tiền lương của nó đi. Rồi mỗi tháng trích ra hai lạng bạc và một quan tiền ở trong số lương hai mươi lạng của ta, để chi cho nó. Từ giờ trở đi, hễ dì Triệu và dì Chu được hưởng cái gì, thì Tập Nhân cũng được hưởng hai ấy, nhưng về phần Tập Nhân, thì cứ lấy ở trong sổ lương của ta ra mả chi, không nên đả động đến tiền công.

Phượng Thư nhất nhất vâng lời, rời đẩy Tiết phu nhân một cái cười nói:

- Dì nghe thấy chưa, trước cháu nói thế nào, quả nhiên bây giờ đúng thế.

Tiết phu nhân nói:

- Xử thế mới phải. Không nói gì dáng dấp con bé, chỉ xem cách nó xử sự đúng đắn, nói năng hòa nhã, nhưng vẫn có vẻ cứng rắn cương quyết, thật khó có được người như thế.

Vương phu nhân rơm róm nước mắt nói:

- Các người có biết hết chỗ tốt của Tập Nhân đâu? nó so với Bảo Ngọc còn hơn gấp mười lần! Nếu được nó hầu hạ luôn bên cạnh Bảo Ngọc, thật lả có phúc đấy!

Phượng Thư nói:

- Đã thế thì sao không lấy nó làm nàng hầu ở ngay trong nhà có hơn không?

Vương phu nhân nói: .

- Không được. Một là nó còn ít tuổi, hai là ông không bằng lòng, ba là Bảo Ngọc thấy nó còn là a hoàn, thì dủ có phóng túng chăng nưa, cũng phải nghe lời nó khuyên răn; nếubây giờ cho nó làm nàng hầu ngay, không khi nào nó dám khuyên ngăn đến nơi đến chốn. Thôi hãy cứ để thế, hai ba năm nữa sẽ liệu.

Phượng Thư thấy không có việc gì, liền quay ra, vừa đi đến thềm, đã có mấy người đàn bà đứng chờ ở đấy, thấy Phượng Thư ra, họ đều cười nói:

- Hôm nay mợ vào trình việc gì mà lâu thế Không biết nực à?

Phượng Thư vén tay áo lên, chân đứng kiễng trên bực cửa,(1) cười nói:

- Chỗ này gió lùa mát quá, đứng hóng một lúc rỗi sẽ đi.

Phượng Thư lại nói với mọi người:

- Các chị bảo tôi nói chuyện lâu quá, nhưng bà cứ hỏi tôi những việc gì hàng trăm năm về trước không có lẽ tôi lại không nói? - Lại cười nói - Từ giờ trở đi, tôi làm việc phải cay nghiệt một chút mới được. Họ có oán trách tôi, đến tại bà, tôi cũng chẳng sợ. Những bọn con đĩ thối mồm thối mép, chết đâm chết chém ấy, đừng có mơ tưởng! Nay mai sẽ có ngày ta phải bớt lương khắp lượt cho mà coi. Bây giờ mới bớt của a hoàn, mà đã oán trách ầm lên. Sao không biết nghĩ, mình nó có đáng sai khiến ba đứa không

Phượng Thư vừa rủa, vừa đi, rồi chọn một a hoàn đưa sang bên Giả mẫu. Vương phu nhân ăn dưa xong, nói chuyện một lúc rồi đi về Đến vườn, Bảo Thoa rủ Đại Ngọc vào Ngẫu Hương tạ chơi. Đại Ngọc nói: “phải về tắm rửa”, rồi đi ngay. Bảo Thoa đi một mình, tiện đường tạt vào viện Di Hồng, muốn gặp Bảo Ngọc nói chuyện để khuây khỏa buổi trưa. Khi vào đến sân, thấy lặng lẽ không một tiếng động. Đôi hạc đậu ở khóm chuối cũng đều thiu thiu giấc ngủ. Bảo Thoa rẽ sang bên cạnh, vào ngay trong buồng, thấy ở gian ngoài, bọn a hoàn đương ngủ ngổn ngang cả trên giường. Bảo Thoa đi qua cửa sổ có treo màn gấm các màu, vào tận buồng Bảo Ngọc, thấy Bảo Ngọc cũng ngủ, chỉ có Tập Nhân ngồi thêu bên cạnh, để một cái phất trần cán bằng sừng trắng.

Bảo Thoa đến gần khê cười nói:

Chị cẩn thận quá, trong nhà này còn có ruồi muỗi à? Để cái này làm gì đấy?

Tập Nhân bất thình lình ngẩng đầu lên, trông thấy Bảo Thoa, vội bỏ kim chỉ đứng dậy, khẽ cười nói:

Cô đến đấy à? Tồi sợ giật nẩy mình lên. Cô chưa biết, ở đây tuy không ruồi muỗi, nhưng có một thứ sâu nhỏ ở ngoài màn chui vào, chẳng ai trông thấy. Trong khi ngủ, lỡ nó cắn vào người, thì

đau như kiến đốt.

Bảo Thoa nói:

- Chả trách được, đằng sau thì gần nước, lại trồng các thứ hoa, làm thơm lừng cả nhà lên, giống sâu này quen ăn nhị hoa, hễ ngửi thấy mùi thơm là thế nào nó cũng chui vào.

Bảo Thoa nhìn cái bức thêu ở tay Tập Nhân. Đó là cáiyếm bằng lụa trắng, giữa có màu đỏ, trên mặt thêu kiểu "Uyên ương vờn hoa sen" có hoa đỏ lá xanh, có chim uyên ương năm màu.

Bảo Thoa nói:

- Ái chà? Tươi đẹp quá! Cái này của ai mà làm phí bao nhiêu là công?

Tập Nhân ngoảnh vào giường bĩu môi. Bảo Thoa cười nói:

- Người đã lớn thế mà còn đeo cái này à? .

Tập Nhân cười nói:

- Xưa nay cậu ấy vẫn không chịu đeo, nên phải làm thật đẹp, để cậu ấy trông thấy tự khắc phải đeo! Bây giờ trời nóng, nhân lúc cậu ấy ngủ không để ý, tôi lựa cách đeo vào cho, lỡ đêm không đắp chăn cẩn thận cũng không sao. Cô nói làm cái này tốn công, có lẽ cô chưa thấy cái cậu ấy đang đeo trong người sao!

- Chị chịu khó quá!

- Hôm nay làm việc nhiều, cổ cúi xuống đau nhừ cả người.

Lại cười nói:

- Cô hãy ngồi chơi, tôi ra ngoài một tý rồi vào ngay.

Nói xong đi ra.

Bảo Thoa chỉ chăm chú nhìn cái bức thêu nên không để ý, ngồi luôn xuống đó. Vì cũng thích bức thêu, Bảo Thoa liền lấy ngay kim thêu tiếp.

Không ngờ Đại Ngọc hẹn Tương Vân đến mừng Tập Nhân. Hai người vào sân, thấy vắng ngắt cả. Tương Vân quay ra ngoài hiên đi tìm Tập Nhân, Đại Ngọc tìm đến chỗ cửa sổ, đứng ngoài màn the nhìn vào, thấy Bảo Ngọc mặc cái áo sa màu hồng, nằm ngủ ở trên giường, Bảo Thoa ngồi thêu bên cạnh, có cái đập ruồi để gần đấy.

Đại Ngọc thấy thế, đứng né ra một bên, lấy tay bịt mồm, không dám cười ra tiếng, liền vẫy Tương Vân lại. Tương Vân tưởng có gì lạ, vội chạy lại, thấy thế, muốn cười, nhưng nghĩ Bảo Thoa xưa nay đối với mình tử tế, liền nín ngay, biết Đại Ngọc vốn tính đành hanh, hay nói bóng nói gió để chế nhạo người, Tương Vân kéo Đại Ngọc và nói:

- Đi đi thôi. Tôi nhớ Tập Nhân có nói là đến trưa sẽ ra ao giặt quần áo, chắc chị ta đã ở đấy rồi, chúng ta đi tìm chị ấy thôi.

Đại Ngọc hiểu ý, cười nhạt một tiếng rồi theo đi.

Bảo Thoa ở trong nhà mới tết được vài ba cái hoa, thấy Bảo Ngọc nằm mê thét lên: “Lời nói hòa thượng và đạo sĩ tin thế nào được? Cái gì là nhân duyên vàng ngọc! Tôi chỉ biết duyên cây và đá thôi!”

Bảo Thoa nghe câu ấy, bất giác sửng sốt, chợt thấy Tập Nhân vào cười hỏi:

- Cậu ấy chưa dậy à?

Bảo Thoa lắc đầu. Tập Nhân lại cười nói:

- Tôi ta gặp cô Lâm và cô Sử, họ có đến đây không?

- Không thấy.

Rồi Bảo Thoa lại cười hỏi:

- Họ có bảo gì chị không?

Tập Nhân đỏ mặt lên, cười nói:

- Thì chẳng qua họ cũng nói đùa đấy thôi, có thực thế đâu?

Bảo Thoa cười nói:

- Hôm nay không phải họ nói đùa đâu, tôi cũng muốn mách chị việc ấy, nhưng vì chị vội đi ra.

Nói chưa dứt lời, Phượng Thư lại cho người đến gọi Tập Nhân. Bảo Thoa cười nói:

- Chắc cũng lại việc ấy thôi.

Tập Nhân gọi hai a hoàn đến thay mình, rồi cùng Bảo Thoa ra khỏi viện Di Hồng, đến nhà Phượng Thư. Quả nhiên Phượng Thư nói chuyện ấy, và bảo phải đến tạ ơn Vương phu nhân, chứ không cần phải đến Giả mẫu nữa, vì sợ chị ta ngượng. Khi Tập Nhân ở nhà Vương phu nhân về, thì Bảo Ngọc đã dậy và hỏi đi đâu, Tập Nhân cầm trả lời hàm hồ, đến đêm vắng người mới nói thực.

Bảo Ngọc mừng lắm, cười nói:

- Tôi xem chị còn đòi về nhà nữa hay không? Lần trước chị về thăm nhà, khi trở lại nói là anh chị muốn chuộc về, ở đây chẳng bấu víu vào đâu, sau này biết làm thế nào. Chị dùng những câu nói không có tình nghĩa để dọa tôi. Từ giờ trở đi, tôi xem còn ai dám đến đây đòi chị về nữa không

Tập Nhân cười nhạt:

- Cậu đừng nói những câu ấy nữa. Từ giờ trở đi, tôi là người của bà nhà. Muốn đi đâu tôi chỉ phải trình bà thôi, không cần nói với cậu nữa.

Bảo Ngọc cười nói:

- Nếu tôi là người không ra gì, thì chị cứ trình với bà mà về để người ngoài biết tôi không tốt, nên chị mới phải đi, như thế thì chị còn ra gì nữa?

Tập Nhân cười nói:

- Sao lại không ra gì? Không lẽ kẻ cướp tôi cũng theo à? Nếu thế thì chỉ có chết thôi. Người ta dù có sống đến trăm năm, rồi cũng phải chết. Khi tắt hơi rồi, chẳng còn nghe gì, thấy gì, thế là xong chuyện.

Bảo Ngọc nghe nói, liền bịt mồm Tập Nhân lại, bảo:

- Thôi! Thôi! Đừng nói những câu ấy nữa.

Tập Nhân vẫn biết Bảo Ngọc có tính tình kỳ quặc, hễ nghe thấy người ta nói những câu nịnh hót tán tỉnh, thì cho là không thực, chán không buồn nghe; nhưng thấy người ta nói những câu thực thà thân thiết, thì lại đâm ra thương cảm.

Tập Nhân hối hận trót nói quá lời, liền cười xòa nói lảng ra chuyện khác. Rồi chuyển những câu lâu nay Bảo Ngọc thích nghe, như gió xuân trăng thu, son hồng phấn lạt; rồi đến việc người con gái thế nào là tốt. Không ngờ Tập Nhân buột miệng nói đến cái chết của người con gái, liền vội bưng mồm không nói nữa.

Bảo Ngọc đương thích nghe, bỗng thấy Tập Nhân không nói, liền cười:

- Ai mà chẳng chết? Nhưng có đáng chết thì mới chết chứ! Những đám râu mày hèn hạ, khi nghe người ta nói "Quan văn chết vì can vua, quan võ chết vì đánh giặc". Hai cái chết ấy mới là danh tiết của bậc đại trượng phu. Nhưng, dù sao không chết vẫn hơn. Vì có vua hôn ngu mới can ngăn, chỉ biết liều chết để mua lấy tiếng khen, thì sau này sẽ bỏ vua lại cho ai? Khi có giặc giã mới phải đi đánh, nhưng chỉ biết liều chết để tỏ ra mình có công đánh giặc, thì sau này bỏ nước lại cho ai? Vì vậy đều không phải là cái chết chính đáng. .

Tập Nhân nói:

- Xưa nay tướng giỏi tôi hiền, đều là bất đắc dĩ mới phải chết đấy thôi.

Bảo Ngọc nói: .

- Hạng quan võ ấy chẳng qua chỉ cậy sức hung hăng, chứ mưu trí kém cỏi, chẳng có tài năng, đến nỗi bị chết uổng, chả lẽ cũng là bất đắc dĩ à? Còn hạng quan văn thì lại khác hẳn, họ cứ chôn vào ruột mấy câu đọc thuộc lòng trong sách, hễ nhà vua có lỗi nhỏ gì, thì cứ nói càn ngăn bậy, để được tiếng là người trung trực; máu nóng nổi lên, dù chết cũng liều, như thế có thể gọi là bất đắc dĩ được không? Phải biết rằng trời có cho thì mới được làm vua, nếu không phải là bực thần thánh nhân từ, không khi nào trời lại giao cho muôn việc nặng nề như thế. Vậy thì những cái chết ấy, chẳng qua chỉ để mua chuộc tiếng khen, chứ chẳng hiểu nghĩa lớn vua tôi gì cả. Còn như tôi bây giờ, nếu có phúc ra, gặp được lúc các chị em đủ mặt ở đây, mà chết ngay đi, lại được nước mắt các chị em chảy ra thành một con sông lớn, buông xác tôi xuống đó lềnh bềnh, trôi đến một chỗ rất xa xăm, không có chim ho cò gáy, rồi theo gió mà tan đi, không bao giờ hóa kiếp làm người nữa, như thế là tôi chết đúng lúc đấy!

Tập Nhân nghe những câu rồ dại ấy, liền kêu mệt, không trả lời, Bảo Ngọc mới nhắm mắt ngủ. Hôm sau quên hẳn chuyện ấy.

Đi chơi các nơi mãi đâm chán, một hôm Bảo Ngọc nghĩ ngay đến khúc hát "Mẫu đơn đình". Vì

đã được nghe hai lần, nhưng vẫn chưa thỏa. Nhân nghe nói trong đám mười hai đứa con hát ở viện Lê Hương có một Linh Quan, đóng vai nữ, hát rất hay. Bảo Ngọc đi ra cửa nách để tìm, gặp Bảo Quan và Ngọc Quan đang chơi ở sân. Thấy Bảo Ngọc đến, họ cười đón mời ngồi.

Bảo Ngọc hỏi:

- Linh Quan ở đâu?

- Chị ấy đương ở trong nhà.

Bảo Ngọc vội chạy vào, thấy Linh Quan một mình nằm dựa ở trên gối. Thấy Bảo Ngọc đến, Linh Quan vẫn cứ nằm yên không nhúc nhích. Bảo Ngọc ngồi ngay bên cạnh, vì xưa nay vẫn hay chơi đùa với những bọn con gái quen, nên cho Linh Quan cũng như các người khác, liền ghê lại gần, cười nói, nằn nì Linh Quan hát cho nghe một bài Niêu tình ty(2). Linh Quan thấy Bảo Ngọc ngồi xuống, vội đứng dậy tránh đi chỗ khác, nghiêm nét mặt nói:

- Tôi khản cổ lắm. Hôm nọ bà đòi chúng tôi vào hát, tôi cũng không hát được.

Bảo Ngọc thấy nó ngồi lên, để ý ngắm một lúc, thì chính là người con gái ngồi viết chữ “Tường” ở dưới hoa tường vi hôm nọ. Nghĩ bụng, xưa nay mình chưa bị người ta chán ghét bao giờ nên rất khó chịu, mặt đỏ lên rồi đi ra. Bọn Bảo Quan không biết vì cớ gì, liền hỏi, Bảo Ngọc nói cho họ biết. Bảo Quan cười nói:

- Cậu hãy chờ một lát. Cậu Tường về bảo nó hát, nhất định nó sẽ hát ngay.

Bảo Ngọc nghe nói, có ý buồn, liền hỏi:

- Anh Tường đi đâu? .

- Cậu ấy vừa mới đi. Chắc là Linh Quan cần cái gì, cậu ấy đi tìm cho nó đấy.

Bảo Ngọc lấy làm lạ, đứng chờ một lúc, thấy Giả Tường ở ngoài chạy về, tay cầm cái lồng chim, trong lồng có con chim sẻ và một cái cầu nhỏ để làm trò. Hắn hăm hở đến tìm Linh Quan, chợt trông thấy Bảo Ngọc, đành phải đứng lại.

Bảo Ngọc hỏi:

- Giống chim sẻ gì thế mà biết ngậm cờ múa trên cầu làm trò?

- Đây là giống chim sẻ cổ trắng.

- Mua hết bao nhiêu tiền?

- Một lạng tám đồng bạc.

Hắn vừa nói vừa mời Bảo Ngọc ngồi, rồi chạy vào nhà Linh Quan. Bảo Ngọc không nghĩ đến chuyện hát nữa, chỉ muốn xem Giả Tường với Linh Quan ra thế nào. Giả Tường chạy đến phòng Linh Quan cười bảo:

- Em lại mà xem, cái này thích lắm. .

Linh Quan đứng dậy hỏi:

- Cái gì?

- Anh mua con chim sẻ để em chơi đỡ buồn. Anh bắt nó làm trò cho em xem nhé!

Nói xong, hắn lấy nắm thóc nhử con chim sẻ, quả nhiên nó nhảy ngay lên cái cầu làm trò. Nó ngậm ngay cái mặt nạ và cái cờ múa tít. Bọn con hát đều cười "Thú quá", chỉ có Linh Quan cười nhạt một tiếng, tỏ vẻ bực mình, nằm xuống ngủ.

Giả Tường cười hỏi:

- Có hay không?

- Nhà các anh đã bắt bao nhiêu con nhà tử tế, đem nhốt ở trong chuồng này vẫn còn chưa đủ hay sao, lại bắt cả chim sẻ vào đây để làm trò nữa. Rõ ràng anh đem con chim sẻ ra hình dung chúng tôi để làm trò cười, lại còn hỏi có hay không!

Giả Tường nghe nói, đứng ngay dậy, vội vàng thề và nói:

- Hôm nay sao mà tôi u mê thế? Bỏ ra vài lạng bạc mua con chim sẻ về, tưởng để em chơi cho đỡ buồn, ngờ đâu lại đến nông nỗi này. Thế thì anh đem thả nó ra cũng là một cách để em tai qua nạn khỏi đấy

Nói xong, hắn thả con chim ra và bẻ gãy cả lồng.

Linh Quan lại nói:

- Con chim không như người, nhưng nó cũng có mẹ ở trong tổ, thế mà anh bắt nó về làm trò chơi, liệu có nó bằng lòng hay không? Hôm nay tôi bị thổ huyết, bà cho người gọi anh đi mời thầy thuốc đến xem bệnh cho tôi, thế mà anh lại đem cái của ấy về để làm trò cười. Hạng người như tôi hay đau yếu luôn, lại chả được ai nhìn ngó, đoái hoài đến!

Giả Tường vội nói:

- Chiều hôm qua tôi đi mời thầy thuốc, nhưng ông ấy bảo không việc gì, cứ cho uống hai thang, hôm sau sẽ đến xem lại. Ngờ đâu hôm nay em lại thổ huyết nữa. Tôi phải đi mời thầy thuốc đến ngay.

Hắn nói xong định ra đi. Linh Quan lại nói:

- Hãy hượm đã, trời nắng chang chang thế này mà anh tức khí đi ngay thì tôi cũng không xem đâu!

Giả Tường nghe nói, đành phải dừng lại.

Bảo Ngọc thấy quang cảnh vậy, đứng ngẩn người ra, mới hiểu cái thâm tâm của Linh Quan viết chữ "Tường" hôm trước.

Không thể đứng yên được, Bảo Ngọc quay đi ngay. Giả Tường bấy giờ bụng chỉ để vào Linh Quan, nên không nghĩ gì đến ai.

Khi Bảo Ngọc về, cũng chỉ có bọn con hát ra tiễn thôi.

Bảo Ngọc trong bụng vẩn vơ nghĩ ngợi, ngơ ngẩn ra về; đến viện Di Hồng, thấy Đại Ngọc và

Tập Nhân đương ngồi nói chuyện. Bảo Ngọc bước vào thở dài nói với Tập Nhân:

- Câu chuyện tôi nói với chị chiều hôm qua, thực là không đúng tý nào. Chẳng trách ông thường bảo tôi “Lấy ống nhòm trời, lấy bầu đong biển”. Hôm qua tôi bảo bao nhiêu nước mắt của các chị chỉ để chôn cho một mình tôi, thật là nhầm to, nay suy ra, thì nước mắt của các chị có phải để dành cho một mình tôi cả đâu. Từ giờ về sau, mỗi một người chỉ được hưởng một số nước mắt về phần mình thôi.

Tập Nhân cho là đêm qua chẳng qua câu chuyện nói đùa, đã quên đi rồi, không ngờ Bảo Ngọc lại gọi ra, liền cười nói:

- Cậu thực là điên!

Bảo Ngọc lẳng lặng không trả lời. Từ đó mới nhận rõ là tình duyên của người ta, trời đã định trước, nên chỉ ngấm ngầm đau xót: “Không biết sau này ta chết, ai là người rỏ nước mắt?”

Đại Ngọc thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, biết ngay là lại bị ám ảnh gì rồi, không tiện hỏi nhiều, liền nói:

- Tôi vừa mới ở bên mợ, nghe thấy nói ngày mai là ngày sinh nhật dì Tiết, bảo tôi tiện đường đến hỏi anh có đi hay không, thì cho người đến đằng nhà nói một tiếng.

Bảo Ngọc nói:

- Ngày sinh nhật ông Cả, tôi cũng không đến nữa là. Bây giờ đến đó, lỡ ra người ta trông thấy, còn ra làm sao nữa? Tôi chẳng đi đâu cả. Trời nóng thế này, mà phải đóng bộ quần áo vào thì phiền quá, tôi không đi chắc dì cũng chả giận đâu.

Tập Nhân vội nói:

- Sao cậu lại nói thế? Không thể ví bà dì với ông Cả được, vì nhà ở gần hơn, lại trong thân thích với nhau. Nếu cậu không đi thì chẳng làm cho bà ấy lại sinh nghĩ ngợi hay sao? Cậu sợ nóng, thì sáng sớm đến mừng tuổi ngay, uống chén nước trà rồi về, thế chả tốt hơn ư?

Bảo Ngọc chưa kịp nói thì Đại Ngọc cười nói ngay:

- Nghĩ lúc người ta ngồi đuổi muỗi cho mình, thì anh cũng nên đến là phải.

Bảo Ngọc không hiểu thế nào, vội hỏi:

- Ngồi đuổi muỗi là thế nào?

Tập Nhân kể lại cho Bảo Ngọc nghe câu chuyện hôm qua, khi Bảo Ngọc ngủ, không có ai ngồi cùng, cô Bảo phải ngồi lại một lúc. Bảo Ngọc vội nói:

- Quá đáng! Tôi ngủ không biết, sao lại dám khinh thường cô ấy như thế? Thế nào ngày mai tôi cũng phải đi.

Đang nói chuyện thì Tương Vân ăn mặc chỉnh tề đến cáo từ và nói ở nhà cho người sang đón về. Bảo Ngọc, Đại Ngọc đứng dậy mời ngồi, nhưng Tương Vân không chịu ngồi, hai người đành phải đứng dậy đi tiễn. Bây giờ Tương Vân nước mắt ràn rụa, vì có người nhà đứng đấy, nên không dám tỏ vẻ buồn rầu. Một lúc Bảo Thoa chạy đến, lại càng thêm quyến luyến, không nỡ

rời tay. Bảo Thoa nghĩ bụng: "Nếu cứ quyến luyến mãi để người nhà cô ta về mách với bà dì, thì khi cô ta về, sẽ bị dằn vặt khó chịu". Vì thế phải giục Tương Vân đi. Mọi người tiễn ra đến cửa ngoài. Bảo Ngọc còn muốn tiễn xa nữa, nhưng Tương Vân ngăn lại. Một chốc quay lại gọi Bảo Ngọc đến gần, khẽ dặn:

- Nếu cụ không nhớ đến tôi, thì anh nên nhắc nhở, để cho người đi đón tôi sang.

Bảo Ngọc vội nhận lời. Tương Vân lên xe đi rồi, mọi người mới về.

Chú thích

(1). Thời phong kiến, phụ nữ đứng như vậy là một cử chỉ khinh bạc.

(2). Sợi tơ bay dưới ánh sáng.

Hồi Thứ Ba Mươi Bảy - Thu Sảng Trai, Định Mở Xã Hải Đường

Giả Chính được bổ chức học quan, liền chọn ngày hai mươi tháng tám lên đường. Hôm ấy, ông ta vào làm lễ cáo từ miếu tổ, cáo từ Giả mẫu, ra đi. Bọn Bảo Ngọc và mọi người gạt nước mắt tiễn theo.

Giả Chính đi rồi, Bảo Ngọc ở trong vườn tha hồ lêu lổng chơi bời. Ngày đi tháng lại, thì giờ trôi qua. Một hôm buồn quá Bảo Ngọc đi lượn quanh chỗ Giả mẫu, Vương phu nhân một lúc rồi lại về vườn. Vừa thay quần áo, thấy Thúy Mặc cầm mảnh giấy hoa tiên đưa đến. Bảo Ngọc nói:

- Ta định đến thăm cô Ba, lại quên mất, giờ chị đến may quá cô ấy đã đỡ chưa?

- Cô tôi đỡ rồi, chẳng qua cảm lạnh một tí thôi. Hôm nay không uống thuốc nữa.

Bảo Ngọc mở hoa tiên ra xem, thấy viết:

Em Thám kính thưa anh Hai,

Đêm trước, vừa tạnh mưa, mặt trăng trong suốt, tiếc cảnh dẹp không mấy khi được gặp, nên em chưa đi ngủ ngay. Đêm đã canh ba, em vẫn còn quanh quẩn ở dưới giàn ngô đồng, gặp phải gió sương trêu cợt, hơi bị cảm nhẹ. Trước anh đã thân hành đến yên ủi dặn dò. lại sai thị nhi sang thăm, và đưa biếu quả vải tươi với bút thiếp của Nhan Chân Khanh(1). Sao anh yêu mến chân thiết em quá thế? Giờ đương lúc nằm trên giường yên tĩnh, chợt nghĩ đến người xa dù ở trong trường danh lợi, cũng còn tìm nơi sông núi, mời mọc xa gần để qua lại vui chơi, tìm hỏi bầu bạn, kết thân với vài ba người cùng chung chí hướng; hoặc dựng văn đàn, hoặc mở thi xã tuy hứng thú nhất thời, nhưng cũng nghìn năm để tiếng. Em không có tài, nhưng được gần nơi suối khe vòm đá, lại thêm mến cô Tiết, cô Lâm là những người phong nhã. Thềm trăng sân gió, tiếc chưa được sum họp thi nhân; rèm hạnh khe đào, may có thể say sưa ngâm vịnh. Ai bảo đua tài nơi Liên xã(2), chỉ dành cho đám râu mày; mà họp mặt núi Đông Sơn(3), lại không nhường cho bọn son phấn? Nếu được anh đội tuyết đến chơi, em xin quét hoa để đợi.

Kính thư.

Bảo Ngọc xem xong, mừng quá, vỗ tay cười nói:

- Ai ngờ em Ba lại phong nhã đến thế! Phải sang bàn việc này mới được.

Nói xong đi ngay. Thúy Mặc chạy theo. Khi đến đình Thấm Phương, thấy một bà già đứng chực ở cửa sau vườn, tay cầm cái thiếp đón trình:

- Anh Vân đến hầu cậu, đương chờ ở cửa sau, nhờ tôi đem thiếp lại đây.

Bảo Ngọc giở xem, thấy viết:

Con là Vân, xin kính thăm thân phụ khoẻ mạnh luôn. Từ khi nhờ ơn trời, cho phép được gần dưới gối, ngày đêm mong mỏi một bề hiếu thuận, nhưng không có dịp để tỏ lòng hiếu thảo.

Nhân được giữ việc mua hoa, trên nhờ hồng phúc phụ thân, con quen nhiều thợ trồng hoa và thấy nhiều vườn hoa đẹp. Vừa rồi thấy cây hải đường trắng là giống hiếm có, con đi tìm mãi mới mua được hai chậu. Nếu phụ thân coi con như con đẻ, xin nhận lấy để thưởng chơi. Vì trời đương nóng nực, con vào thẳng trong vườn, sẽ làm trở ngại cho các cô, nên không dám đến hầu tận nơi. Con viết thư này kính dâng và chúc phụ thân mạnh khỏe.

Con là Vân bái thư.

Bảo Ngọc xem rồi cười nói:

- Nó đến một mình hay có người nào nữa?

Bà già nói:

- Có một mình đem theo hai chậu hoa.

- Bà ra bảo nó, tôi biết rồi. Cảm ơn nó nghĩ đến tôi, rồi bà bưng hai chậu hoa vào trong nhà cho tôi.

Bảo Ngọc cùng Thúy Mặc đến Thu Sảng trai, đã thấy Bảo Thoa, Đại Ngọc, Nghênh Xuân, Tích Xuân đều ở đấy cả.

Mọi người thấy Bảo Ngọc đến, cười ầm lên nói:

- Lại thêm một người nữa!

Thám Xuân cười nói :

- Tôi cũng không nỗi tục lắm, ngẫu nhiên nghĩ đến việc này, viết mấy cái thiếp mời, không ngờ lại được các vị đến đủ cả.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tiếc là hơi muộn, đáng lẽ nên mở thi xã sớm hơn nữa mới phải.

Đại Ngọc nói:

- Anh chị em việc mở thi xã, đừng tính tôi vào, tôi không dám dự đâu.

Nghênh Xuân cười nói:

- Cô mà không dám, còn ai dám nữa?

Bảo Ngọc nói:

- Đây là việc rất đứng đắn và lớn lao. Chúng ta nên hăng hái lên, đừng người nọ nhường cho người kia. Ý định của mỗi người thế nào, cứ việc nói ra, để chúng ta bàn bạc. Chị Bảo và cô Lâm hãy nói ý định của mình ra.

Bảo Thoa nói:

- Vội làm gì thế? Người đã đến đủ đâu.

Bỗng Lý Hoàn đến, cười nói:

- Nhã quá nhỉ! Định mở thi xã à! Tôi xin nhận chức Chưởng đàn. Mùa xuân vừa rồi, tôi vẫn có ý ấy, nhưng nghĩ mình không biết làm thơ, thì bày trò làm gì. Vì thế tôi quên đi, không nhắc đến nữa. Bây giờ cô Ba đã cao hứng, thì tôi cũng xin giúp để góp phần vui chung.

Đại Ngọc nói:

- Đã định mở thi xã thì chúng ta sẽ là thi nhân cả, trước hết nên bỏ những tiếng xưng hô "chị, em, chú, mợ" đi, mới không tục.

Lý Hoàn nói:

- Phải lắm. Đặt những biệt hiệu để gọi nhau mới nhã hơn. Tôi xin tự đặt cho tôi là "Đạo Hương lão nông"(4), không ai được giành cái tên ấy.

Thám Xuân cười nói:

- Tôi là Thu Sảng cư sĩ.(5)

Bảo Ngọc nói:

- Những chữ cư sĩ và chủ nhân không lấy gì làm nhã, mà lại lôi thôi. Ở đây có cây ngô đồng và ba tiêu, lấy nó đặt tên thì hay hơn.

Thám Xuân cười nói:

- Có đây, tôi thích nhất là cây ba tiêu, gọi ngay tôi là Tiêu hạ khách(6) cũng được.

Mọi người đều nói:

- Có phong cách đặc biệt! Rất thú vị!

Đại Ngọc cười nói:

- Chúng ta kéo nó ra nướng làm nem uống rượu đi!

Câu nói ấy không ai hiểu cả. Đại Ngọc lại cười nói:

- Trang Tử có nói: "Lá chuối che con hươu", chị ấy tự xưng là Tiêu hạ khách, thì chẳng phải con hươu là gì? mang ngay hươu làm nem đi!

Mọi người nghe nói cười ầm lên. Thám Xuân cũng cười nói:

- Cô lại mắng khéo người ta đấy à? Chờ đấy, tôi đã nghĩ hộ cho cô một mỹ hiệu rất xứng đáng.

Rồi lại nói với mọi người:

- Ngày trước Nga Hoàng và Nữ Anh khóc nhiều, nước mắt nhỏ vào cây trúc, thành ra vằn khúc, nên người đời sau đặt tên là: "Tương Phi trúc"; bây giờ cô ấy ở quán Tiêu Tương, tính lại hay khóc, chắc sau này những cây trúc ở đó sẽ biến thành cây trúc có vằn cả. Từ giờ chúng ta gọi cô ấy là Tiêu tương phi tử mới đúng.

Mọi người nghe nói, đều vỗ tay khen hay. Đại Ngọc ngồi cúi đầu, không nói câu gì. Lý Hoàn cười nói:

- Tôi đã đặt hộ cô Tiết một biệt hiệu rất hay, chỉ có ba chữ thôi.

Mọi người vội vã hỏi:

- Chữ gì?

Lý Hoàn nói:

- Tôi phong cho cô ấy là Hành Vu Quân, các người nghĩ thế nào?

Thám Xuân nói:

- Tên phong ấy cũng rất hay.

Bảo Ngọc nói:

- Còn tôi, nhờ chị em đặt hộ cho một biệt hiệu.

Bảo Thoa cười nói:

- Anh đã có hiệu sẵn rồi, ba chữ Vô sự mang(6) đúng lắm.

Lý Hoàn nói:

- Thôi cứ gọi hiệu cũ của chú là Giang động hoa chu(7) là được rồi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Đó là chuyện lúc còn bé, gợi ra làm gì nữa.

Thám Xuân nói:

- Anh có nhiều tên hiệu, còn phải đặt làm gì. Từ nay chúng tôi gọi gì, anh cứ thế mà thưa, thế là được rồi.

Bảo Thoa nói:

- Để tôi đặt cho anh một tên hiệu, kể ra thì rất tục nhưng lại rất đúng với anh. Ở đời khó nhất là phú quý, mà cũng khó nhất là nhàn rỗi, hai cái ấy không thể có cả được, vậy mà anh lại có cả hai. Thôi cứ gọi anh là Phú quý nhàn nhân.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi đâu dám thế! Thôi tuỳ chị em muốn gọi là gì thì gọi.

Đại Ngọc nói:

- Gọi bừa như thế sao được? Anh ở viện Di Hồng, thì cứ gọi anh là Di Hồng công tử có hay không?

Mọi người đều nói:

- Cũng đúng đấy!

Lý Hoàn nói:

- Còn cô Hai, cô Tư đặt tên hiệu là gì?

Nghênh Xuân nói:

- Chúng em không biết làm thơ, thì đặt tên hiệu làm gì?

Thám Xuân nói:

- Dù sao cũng nên đặt hiệu mới phải.

Bảo Thoa nói:

- Cô Hai ở Tử Lăng châu, thì lấy hiệu Lăng Châu, cô Tư ở Ngẫu Hương tạ, thì lấy hiệu Ngẫu Tạ là xong.

Lý Hoàn nói:

- Như thế là hay rồi. Nhưng kể tuổi thì tôi lớn hơn, các người phải theo tôi. Tôi nói gì các người phải nghe theo. Trong bảy người chúng ta, tôi và cô Hai, cô Tư không biết làm thơ, thì nên chừa ba chúng tôi ra. Chúng tôi xin nhận mỗi người một việc.

Thám Xuân cười nói:

- Đã có biệt hiệu mà cứ gọi tên cũ, thà chẳng đặt cho xong. Từ giờ ai gọi sai sẽ phải phạt mới được.

Lý Hoàn nói:

- Đã đặt thi xã thì nên đặt lệ phạt. Bên nhà tôi rộng hơn, nên họp ở đấy. Tôi không biết làm thơ, nhưng các vị thi nhân cũng không hẳn là ghét tục, mà để cho tôi làm chủ, tất nhiên tôi cũng trở nên thanh nhã. Xin cứ cử tôi làm xã trưởng. Nhưng một mình tôi làm xã trưởng không đủ, cần phải cử thêm hai vị phó xã trưởng nữa. Tôi xin mời hai vị túc nho Lăng Châu và Ngẫu Tạ: một vị ra đầu bài và hạ vần, một vị viết tinh tả và giám sát. Nhưng cũng không câu nệ ba chúng tôi nhất thiết không làm thơ, nếu gặp đầu bài nào, vần nào hơi dễ, chúng tôi sẽ tùy tiện làm thôi. Còn bốn vị thì phải theo hạn định. Ý tôi như thế đấy, nếu các vị không bằng lòng, thì tôi không dám vào hội nữa.

Xưa nay Nghênh Xuân, Tích Xuân vẫn không thích làm thơ, nhất là lại ở trước mặt Bảo Thoa và Đại Ngọc. Giờ nghe nói thế, rất hợp ý mình, hai người đều nói “Phải lắm”.

Thám Xuân cũng hiểu ý ấy, thấy hai người bằng lòng, cũng hùa theo ngay, không nài ép nữa, liền cười nói:

- Thôi được rồi, nhưng nghĩ cũng buồn cười, chính tôi nêu ra việc này, lại để ba vị đến cai quản tôi.

Bảo Ngọc nói:

- Đã thế thì chúng ta đến ngay thôn Đạo Hương đi.

Lý Hoàn nói:

- Sao vội thế. Hôm nay mới chỉ bàn thôi, để tôi mời họp lại sẽ hay.

Bảo Thoa nói:

- Phải định mấy ngày một lần họp mới được.

Thám Xuân nói:

- Nếu họp luôn thì mất thú. Trong một tháng chỉ nên họp độ hai ba lần thôi.

Bảo Thoa nói:

- Một tháng họp hai lần là đủ rồi. Đã định hẳn ngày thì dù mưa gió cũng phải họp. Ngoài hai ngày ấy ra, ai có cao hứng, tình nguyện họp thêm, hoặc mời đi chỗ khác, hoặc cứ ở luôn đấy cũng được, như thế chẳng vui vẻ thích thú lắm sao?

Mọi người đều nói:

- Ý ấy rất hay.

Thám Xuân nói:

- Việc này tự tôi khởi xướng ra, phải để cho tôi làm chủ trước mới khỏi phụ cao hứng của tôi.

Lý Hoàn nói:

- Đã thế thì ngày mai cô mở đầu đi có được không?

Thám Xuân nói:

- Ngày mai không bằng hôm nay, cứ bắt đầu ngay bây giờ. Chị ra đầu bài, "ông" Lăng Châu hạ vần, "ông" Ngẫu Tạ giám trường.

Nghênh Xuân nói:

- Theo ý tôi, cũng nên giao cho một người nào ra đầu bài và hạ vần, cứ nên bỏ thăm mới công bằng.

Lý Hoàn nói:

- Khi tôi mới đến đây, trông thấy người ta mang đến hai chậu hải đường trắng đẹp lắm. Sao không vịnh ngay hoa ấy.

Nghênh Xuân nói:

- Hoa chưa được thưởng, đã làm thơ à?

Bảo Thoa nói:

- Chẳng qua là hoa hải đường trắng, cần gì phải trông thấy mới làm được thơ? Người đời xưa làm thơ phú, chỉ cốt mượn vật để ngụ ý mình thôi. Cứ chờ trông thấy mới làm, thì bây giờ chả còn bài thơ nào nữa.

Nghênh Xuân nói:

- Đã thế thì tôi hạ vần đây.

Nói xong, chạy đến tủ sách, lấy một quyển thơ, mở một tờ ra, là một bài thơ “Thất ngôn Đường luật”, liền đưa cho mọi người xem, thế là ai cũng phải làm thơ thất ngôn. Nghênh Xuân gập sách lại, bảo một a hoàn nhỏ:

- Mày tùy ý nói ra một chữ.

A hoàn đương đứng tựa cửa, nên nói ngay chữ môn (cửa).

Nghênh Xuân cười nói:

- Chữ môn theo vần thập tam nguyên. Như vậy là câu thơ đầu phải lấy chữ “môn”.

Nói rồi bảo đưa cái hộp tập vận, và kéo cái ngăn có vần thập tam nguyên ra, rồi bảo a hoàn trỏ vào bốn chữ. A hoàn chỉ đúng bốn chữ bồn, hồn, ngôn, hôn(8).

Bảo Ngọc nói:

- Chữ bồn và chữ môn khó gieo cho hay được.

Thị Thư xếp sẵn bốn phần bút giấy, rồi ai nấy đều ngồi lặng lẽ nghĩ thơ. Chỉ có Đại Ngọc khi vịn cây ngô đồng, khi nhìn trời thu, khi đùa với bọn a hoàn. Nghênh Xuân lại sai a hoàn thắp một cây mộng điềm hương(9). Nén hương chỉ dài ba tấc, xấp xỉ bằng cái bấc đèn, vì là mau tàn, cho nên lấy hương định hạn. Nếu hương cháy hết, ai chưa làm đong, sẽ bị phạt.

Thám Xuân làm xong trước, lấy bút viết ra, lại xóa xóa chữa chữa một lúc, rồi đưa cho Nghênh Xuân. Thám Xuân quay lại hỏi Bảo Thoa:

- Hành Vu quân đã làm xong chưa?

- Làm xong rồi, nhưng không hay.

Bảo Ngọc chắp tay sau lưng, đi đi lại lại trên thềm và bảo Đại Ngọc:

- Em xem kìa, người ta đã làm xong cả rồi.

- Anh cứ để mặc tôi.

Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa đã viết xong, liền hỏi:

- Nguy rồi! Hương chỉ còn một tấc, mà tôi mới nghĩ được bốn câu!

Lại quay bảo Đại Ngọc:

- Hương gần cháy hết rồi, em cứ ngồi ở chỗ đất ẩm làm gì?

Đại Ngọc cũng không trả lời. Bảo Ngọc nói:

- Thôi! Đành mặc kệ cô, dù hay dù dở, tôi cứ viết ra cho xong.

Nói xong, chạy đến bàn viết.

Lý Hoàn nói:

- Chúng ta bắt đầu xem thơ đây. Xem xong những bài này, ai còn chưa nộp, sẽ phải phạt.

Bảo Ngọc nói:

- Đạo Hương lão nông tuy làm thơ không hay, nhưng xem thơ rất tinh, rất công bằng, lời phê của "ông" ai cũng phải phục.

Mọi người đều gật đầu:

Bấy giờ bắt đầu xem thơ của Thám Xuân, thấy viết:

VỊNH HOA HẢI ĐƯỜNG TRẮNG
Cỏ lướt bên ngoài lúc xế chiều,(10)
Tạnh mưa xanh ngắt chậu đầy rêu.
Ngọc pha vẻ quí người khôn đọ,
Tuyết trắng màu da bụng đã xiêu.
Nhị ngát hoa khoe chiều ẽo ợt,
Canh khuya trăng gợn bóng treo leo.
Cảo tiên(11) này bảo đừng bay vội,
Vịnh cảnh hoàng hôn dãi tấm yêu.
Rồi xem đến bài của Bảo Thoa:
Cửa khép vì hoa khép suốt ngày,
Tưới hoa bình nước sẵn cầm tay.
Phấn son rửa sạch thềm thu nọ,
Băng tuyết vời về bực móc đây.
Lạt thếch hoa càng thêm được vẻ,
Buồn tênh ngọc cũng phải chau mày.
Muốn dâng Bạch Đế mầu trong trắng,
Lẳng lặng chờ đây lúc xế tây.
Lý Hoàn cười nói:
- Rút lại thì bài của Hành Vu quân là hay!
Nói xong lại xem bài của Bảo Ngọc:
Lặng lẽ trời thu dọi cửa lầu,
Bảy cành chụm lại tuyết pha mầu.
Thái Chân(12) ra tắm làn băng nuột,
Tây tử ngồi nhăn nét ngọc sầu
Gió sớm khôn tan ngàn mối hận,
Mưa đêm lại đọng mấy dòng châu.
Lan can đứng tựa lòng man mác,
Sáo thổi chầy deo khéo cợt nhau.

Mọi người xem rồi, Bảo Ngọc nói:

- Bài của Thám Xuân hay.

Lý Hoàn lại khen bài của Bảo Thoa hay hơn và nói:

- Lời thơ có thần.

Rồi lại giục Đại Ngọc, Đại Ngọc liền hỏi:

- Các người xong cả rồi à?

Nói xong cầm bút ngoáy một lúc, rồi vứt cho mọi người.

Bọn Lý Hoàn cầm lấy xem, thấy:

Lơ lửng rèm Tương cửa khép hờ,

Đất băng chậu ngọc, khéo xinh chưa.

Mới đọc hai câu, Bảo Ngọc đã reo ầm lên: "Ở đâu mà nghĩ ra được tứ ấy?"

Lại xem câu dưới:

Lê đầy nhị trắng đành vay ngọt,

Mai sẵn hồn thơm cứ mượn bừa.

Mọi người đều khen hay, nói: "Quả nhiên có một ý nghĩ khác người". Lại xem đến mấy câu dưới:

Cõi nguyệt tiên may tay áo trắng,

Buồng thu khách gạt hạt châu sa.

Ngượng ngùng biết ngỏ cùng ai nhỉ?

Gió lạnh đêm mờ đứng ngẩn ngơ.

Mọi người xem xong đều nói:

- Bài này hơn cả.

Lý Hoàn nói:

- Về tình tứ phong lưu thì bài này hay hơn, nhưng về hàm súc hồn hậu thì vẫn phải nhường cho Hành Vu Quân.

Thám Xuân nói:

- Lời phê rất đúng. Tiêu Tương phi tử phải đứng thứ hai.

Lý Hoàn nói:

- Di Hồng công tử phải đội bảng, có chịu hay không?

Bảo Ngọc nói:

- Bài của tôi thực không hay, lời bình ấy rất công bằng - Lại cười nói - Nhưng cần phải châm chước lại hai bài của Hành Vu Quân và Tiêu Tương.

Lý Hoàn nói:

- Đây là theo bình luận của tôi, không can đến các vị, nếu ai nói nữa sẽ bị phạt.

Bảo Ngọc nghe nói, đành phải thôi. Lý Hoàn nói:

- Từ giờ về sau, tôi định mỗi tháng họp hai lần, vào ngày mồng hai và mười sáu. Tôi nhận việc ra đầu bài và hạn vần. Ai còn cao hứng, cứ việc chọn vào ngày khác, dù có họp luôn cả tháng tôi cũng mặc. Trừ ngày mồng hai và ngày mười sáu là phải đến họp ở nhà tôi.

Bảo Ngọc nói:

- Bây giờ nên đặt tên hội đi.

Thám Xuân nói:

- Đặt tên tục quá thì không hay, mới quá lại hoá ra kỳ quặc cũng không đẹp. Vừa rồi mới làm bài thơ hải đường, thì đặt ngay là "Hải Đường xã" cũng được. Tuy hơi tục đấy, nhưng là việc có thực, không quan hệ gì.

Mọi người lại bàn một lúc, uống rượu, ăn hoa quả qua loa rồi đi, có người về nhà, có người đến chỗ Giả mẫu và Vương phu nhân.

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc xem xong tờ thiếp của Giả Vân rồi cùng Thuý Mặc ra đi, không biết là việc gì. Sau lại thấy bà già ở cửa sau đem hai chậu hoa hải đường vào, Tập Nhân hỏi ở đâu đem đến, bà già kể lại đầu đuôi cho nghe. Tập Nhân bảo họ mang ra bày tử tế, rồi mời họ xuống buồng dưới ngồi. Sau đó Tập Nhân vào trong nhà cân và gói cẩn thận sáu đồng bạc, lại lấy ba trăm đồng tiền mang ra đưa cho bà già nói:

- Số bạc này thưởng cho bọn trẻ con mang chậu hoa đến. Số tiền này thì cho các bà uống rượu.

Bọn bà già đứng dậy, mặt mũi hớn hở, tạ ơn, luôn mồn từ chối. Tập Nhân nhất định không nghe, mãi họ mới chịu nhận. Tập Nhân lại hỏi:

- Bên ngoài cửa sau có bọn trẻ con trực nhật không?

Bà già vội nói:

- Ngày nào cũng có bốn đứa trẻ con chực sẵn ở đấy để xem có sai bảo gì không. Nếu cô cần sai việc gì, tôi sẽ bảo chúng đi.

Tập Nhân cười nói:

- Tôi có việc gì mà sai? Hôm nay cậu Bảo muốn sai người sang đưa cho cô Sử ít quà, may có các bà đến đây, nhân tiện lúc về, bảo hộ bọn trẻ chực ở cửa sau thuê cho cái xe. Đến khi về, các bà

đến đây mà lấy tiền và đừng cho chúng nó chạy bậy sang bên nhà.

Bọn bà già vâng lời đi.

Tập Nhân vào trong buồng lấy cái đĩa đựng quà để đưa sang cho Tương Vân. Khi tìm trong ngăn tủ, không còn cái đĩa nào, Tập Nhân ngoảnh lại thấy bọn Tình Văn, Thu Văn, Xạ Nguyệt đương ngồi thêu, liền hỏi:

- Cái đĩa mã não trắng đâu rồi?

Thấy hỏi, người nọ nhìn người kia, nghĩ mãi không biết để ở đâu. Một lúc, Tình Văn cười nói:

- Đựng quả vải đưa sang biếu cô Ba, chưa lấy về.

Tập Nhân nói:

- Nhà còn nhiều thứ kia mà, sao lại lấy cái ấy?

Tình Văn nói:

- Tôi cũng bảo thế, nhưng chỉ có cái đĩa ấy mà để những quả vải thì mới dễ coi. Tôi mang sang, cô Ba cũng khen đẹp, rồi để luôn bên đó. Chị xem lại còn một đôi lọ liên châu để ở ngăn tủ trên cũng chưa mang về.

Thu Văn cười nói:

- Nói đến cái lọ ấy, tôi lại nhớ đến một việc đáng buồn cười! Cậu Bảo nhà ta khi mà động lòng hiếu thảo, thật là hiếu thảo bội phần. Một hôm, trong vườn có hoa quế, cậu ấy bẻ hai cành, định cắm vào lọ để chơi, chợt nghĩ đó là hoa tươi mới nở, không dám chơi trước, liền lấy ngay đôi lọ xuống, đổ nước, cắm hoa vào, sai người mang đi và thân hành xuống biếu bên cụ một lọ, bên bà Hai một lọ. Ngờ đâu bụng hiếu của cậu ấy làm cả người theo cũng được phúc lây. Hôm ấy chính tôi mang đi, cụ trông thấy mừng cuống quít lên, gặp ai cũng nói: "Thực là cháu Bảo có hiếu quá, ngay một cành hoa nó cũng nghĩ đến ta, thế mà có người cứ oán ta hay thương nó". Các chị phải biết xưa nay cụ chẳng nói câu gì với tôi cả, hình như tôi có cái gì không lọt vào con mắt của người; thế mà hôm ấy cụ lại sai người lấy mấy trăm đồng tiền cho tôi, bảo tôi là đáng thương, từ bé hay ốm yếu luôn, thật là một điều may mắn bất ngờ cho tôi. Mấy trăm đồng tiền chả là bao, nhưng được thể diện như thế là rất khó. Rồi đi đến chỗ bà Hai, gặp người và mợ Hai cùng dì Triệu, dì Chu đương lục hòm tìm những quần áo của người khi còn trẻ tuổi, không biết người định lấy để cho ai. Lúc trông thấy tôi, người không tìm quần áo nữa, liền đến xem hoa. Mợ Hai lại đứng cạnh tán tỉnh, khen lấy khen để cậu Bảo, nào là biết hiếu thuận, biết điều phải chăng, cái có cũng như cái không, kể ra một tràng, vừa lấp được họng mọi người, lại làm bà càng hãnh diện, vui mừng thêm, thưởng ngay cho tôi hai cái quần áo may sẵn. Quần áo cũng chẳng đáng là bao, năm nào mà chả có, nhưng không khi nào tôi được hãnh diện như lúc này.

Tình Văn cười nói:

- Con ranh con này, chả biết gì cả! Những cái tốt thì cho người khác, còn những cái thừa thãi bà mới gọi đến mày, thế mà mày lại cho là hãnh diện!

Thu Văn nói:

- Dù cho ai thừa đi nữa, cũng là ơn của bà.

Tình Văn nói:

- Phải như tao thì tao không cần lấy. Thừa người ta rồi mới đến mình! Cũng đều là người trong nhà cả, chả lẽ lại ai quý hơn ai? Áo quần đẹp thì đem cho người, thừa ra mới đến mình, chẳng thà không nhận, dù có phật ý người cũng đành, chứ tao thì không thể chịu nổi thế được.

Thu Văn vội hỏi:

- Cho ai thế hở chị? Hôm nọ em ốm mấy ngày, về nhà, không biết gì cả. Chị bảo cho em biết với.

Tình Văn nói:

- Tao bảo cho mày biết, không lẽ mày đem trả lại bà hay sao!

Thu Văn nói:

- Sao lại như vậy! Tôi biết để mừng đấy thôi. Dù có cho con chó nhà này đi nữa, tôi cũng vẫn phải nhận ơn của bà, ngoài ra không có ý gì khác.

Mọi người nghe vậy cười nói:

- Nó chửi khá đấy! Chả phải bà đã cho con chó hoa rồi ư?

Tập Nhân cười nói:

- Đồ thối họng! Hễ há mồm ra là y như đem tao ra làm trò cười! Rồi đây chưa biết đứa nào sẽ chết ra làm sao.

Thu Văn nói:

- Thế ra chị được áo quần đấy à? Em không biết, xin lỗi chị nhé!

Tập Nhân cười nói:

- Thôi bông đùa vừa vừa chứ? Việc chính là ai đi lấy cái đĩa về bây giờ.

Xạ Nguyệt nói:

- Còn cái lọ thì khi nào rồi cũng nên lấy về. Bên nhà cụ còn có thể để đấy được, chứ bên nhà bà Hai thì đông người lộn xộn, người khác còn khá, chứ cái bọn dì Triệu hễ trông thấy cái gì của nhà này là sinh lòng đen tối, muốn làm thế nào cho hư hỏng mới thôi. Bà Hai thì chẳng trông nom gì đến những thứ ấy, chi bằng lấy ngay về là hơn.

Tình Văn bỏ ngay kim chỉ xuống nói:

- Thế thì tôi đi lấy về nhé.

Thu Văn nói:

- Để tôi đi lấy, chị đi lấy cái đĩa của chị.

Tình Văn nói:

- Để tao đi cho. Có dịp tốt, chúng bay tranh mất cả, không để cho tao đi một chuyến à?

Xạ Nguyệt cười nói:

- Chỉ có lần ấy con Thu Văn mới vớ được món may thôi, chứ có phải ai cũng gặp lúc bà Hai lục quần áo ra cho đâu.

Tình Văn cười nhạt:

- Dù không gặp lúc lục quần áo, nhưng biết đâu thấy tao là người cẩn thận, bà Hai lại chẳng lấy hai lạng bạc trong số tiền chi dùng hàng tháng của người ra cho tao.

Rồi lại cười bảo:

- Chúng mày đừng làm trò ma quỷ lẻn lút với tao nữa, việc gì mà tao chả biết.

Nói xong chạy đi, Thu Văn cũng đi đến nhà Thám Xuân để lấy cái đĩa.

Tập Nhân sắm sửa các thứ xong, gọi vú Tống đến bảo:

- Bà về rửa mặt chải đầu, thay quần áo, rồi đến đây lấy các thứ quà, mang sang biếu cô Sử.

Vú Tống nói:

- Cô cứ việc giao cho tôi, có điều gì cứ dặn, tôi thu xếp xong sẽ đi ngay.

Tập Nhân liền bưng ra hai hộp sơn nhỏ bằng tre đan, mở hộp ra thấy trong đựng hai thứ quả tươi, lại mở hộp kia thấy một đĩa bánh đường quả quế. Tập Nhân nói:

- Đây đều là thứ quả tươi trong vườn năm nay, cậu Bảo sai mang sang để cô nếm. Khi trước cô khen cái đĩa mã não này đẹp, thì cô cứ để lại mà dùng. Hôm nọ cô có bảo tôi thêu cái bao lụa này, nếu cô không cho là xấu, xin hãy dùng tạm. Cậu Bảo và chúng tôi gửi lời hỏi thăm cô.

Vú Tống hỏi:

- Không biết cậu Bảo có còn dặn câu gì nữa không. Cô đi hỏi rồi về bảo tôi, không có lại quên.

Tập Nhân hỏi Thu Văn:

- Cậu ấy đương ở nhà cô Ba phải không?

- Họ đương ở đấy bàn việc mở thi xã gì đó, chẳng dặn gì cả bà cứ việc đi thôi.

Vú Tống nhận các thứ và đi mặc áo quần.

Tập Nhân dặn:

- Bà đi ra đằng cửa sau, có đứa bé và xe đương chờ ở đấy.

Vú Tống đi rồi, Bảo Ngọc mới về, đứng xem hoa hải đường một lúc, rồi vào trong nhà nói với Tập Nhân việc mở hội làm thơ. Tập Nhân kể cho Bảo Ngọc biết việc sai vú Tống đưa quà sang biếu Tương Vân. Bảo Ngọc vỗ tay nói:

- Thôi, tôi quên mất cô ta rồi! Trong bụng cứ băn khoăn, không nhớ ra việc gì, may được chị nhắc đến. Tôi muốn mời cô Sử sang chơi. Hội thơ mà thiếu cô ta thì còn có thú gì nữa.

Tập Nhân nói:

- Cần thiết gì việc ấy? Chẳng qua là trò chơi thôi. Cô ấy có được rộng rãi như các cô, các cậu bên này đâu. Hơn nữa ở trong nhà cô ấy lại không được làm chủ. Khi báo tin, cô ấy muốn sang, nhưng không tự tiện sang được, trong bụng chắc lại áy náy khó chịu.

Bảo Ngọc nói:

- Không sao, tôi sẽ trình cụ cho người sang đón cô ấy.

Đương nói thì vú Tống về, kể lại việc Tương Vân chuyển lời cảm ơn Tập Nhân và nói:

- Cô Sử hỏi cậu Bảo ở nhà làm gì? Tôi nói cậu ấy và các cô đương mở hội thơ. Cô ấy bực lắm nói, họ làm thơ mà chẳng cho mình biết.

Bảo Ngọc nghe nói, liền quay sang giục Giả mẫu cho người đi đón Tương Vân sang. Giả mẫu nói:

- Hôm nay muộn rồi, ngày mai sẽ cho đi sớm.

Bảo Ngọc đành phải thôi, trở về có vẻ buồn rầu. Sáng sớm hôm sau lại sang giục Giả mẫu. Đến chiều, Tương Vân sang, Bảo Ngọc mới yên lòng. Khi gặp nhau, Bảo Ngọc kể hết đầu đuôi cho Tương Vân nghe và muốn cho Tương Vân xem những bài thơ đã làm. Bọn Lý Hoàn nói:

- Không cho xem thơ trước, hãy để cho cô ta viết mấy chữ đã, cô ta đến sau, bắt phạt phải họa thơ. Hay thì mời vào hội, không hay bắt phải làm một bữa rượu rồi mới nói chuyện.

Tương Vân cười nói:

- Các người quên không mời tôi thì đáng bắt phạt mới phải chứ! Xin cho biết hạn vần, tôi tuy chẳng hay ho gì, cũng cố gắng hiến một trò cười. Nếu cho tôi vào hội, dù phải quét nhà, thắp hương tôi cũng vui lòng. Mọi người thấy Tương Vân hứng thú như thế, lại càng vui, đều ân hận: "Sao hôm nọ lại quên bẵng cô ta đi". Liền đưa vần cho Tương Vân họa.

Tương Vân cao hứng quá, chẳng cần cân nhắc sửa đổi gì, vừa nói chuyện vừa nghĩ thơ. Nhân có bút giấy sẵn đấy, liền viết luôn và cười nói:

- Tôi không biết hay dở thế nào, cũng xin tuân lệnh, theo vần họa ra đây hai bài.

Mọi người nói:

- Chúng tôi bốn người làm được bốn bài, đã cho là hết ý rồi, muốn làm thêm một bài nữa cũng không nổi. Thế mà một mình cô Vân lại làm được hai bài. Không biết trong thơ nói những gì? Chắc cô có câu trùng với thơ của chúng tôi.

Họ vừa nói vừa xem, thấy hai bài thơ viết:

Họa bài thơ hải đường trắng.

I
Hôm nọ thần tiên xuống cửa thành,
Lam điền trồng ngọc chậu xinh xinh.
Sương Nga(13) tính vẫn hay ưa lạnh,
Thiếu nữ(14) lòng đâu nỡ dứt tình.
Tuyết ở nơi nào thu kéo lại,
Mưa từ đêm trước ngấn in rành,
Nhà thơ vui nhỏ, ngâm tràn mãi,
Nỡ để chiều hôm cảnh vắng tanh.

II
Thềm cỏ thông sang cửa tiết la.(15)
Này tường này chậu đẹp bao là.
Hoa vì thích sạch thành trơ trọi,
Người những thương thu dễ ngẩn ngơ.
Giọt lệ khô theo cây đuốc ngọc,
Rèm tinh soi suốt bóng gương nga.
Nỗi riêng muốn ngỏ cùng dì Nguyệt,
Thềm vắng đêm mờ đã chán chưa!

Đọc đến đâu, mọi người đều lấy làm kinh lạ, khen ngợi đến đó.

- Thơ này mới đáng là thơ vịnh hải đường chứ! Thực đúng với tên hội là “Hải đường xã”.

Tương Vân nói:

- Ngày mai xin phạt tôi làm chủ. Để mời tôi họp trước một lần có được không?

Mọi người nói:

- Thế thì càng hay.

Rồi họ đem những bài thơ trước ra cho Tương Vân bình một lượt.

Đến chiều, Bảo Thoa mời Tương Vân sang Hành Vu uyển nghỉ. Tương Vân ngồi trước đèn, nghĩ việc thiết tiệc và ra đầu bài. Bảo Thoa nghe Tương Vân tính toán lúc lâu, xem chừng chưa ổn, liền nói:

- Đã mở hội, tất nhiên phải biện tiệc rượn. Tuy là việc chơi, nhưng cũng phải suy tính cho kỹ. Làm thế nào được biện cho mình mà không mang lỗi với người khác, thì mới có thú. Chị ở nhà, có được làm chủ đâu, mỗi tháng chỉ có mấy quan tiền, còn chưa đủ dùng, bây giờ lại làm cái việc không đâu, nếu dì chị biết, lại oán trách chị. Vả chăng, chị có mang tất cả số tiền của chị ra mà tiêu cũng không đủ, không lẽ vì việc này chị về xin tiền bên nhà, hay định xin tiền bên này?

Tương Vân nghe xong, tỉnh ngộ, đâm ra khó nghĩ. Bảo Thoa nói:

- Việc này tôi đã có ý định. Trong hàng cầm đồ nhà tôi có một người buôn chung, ở vùng ông ta có nhiều cua ngon, trước kia ông ta đã mang đến biếu nhà tôi mấy con. Ở bên này từ cụ trở xuống đến người trong vườn, phần nhiều thích ăn cua cả. Hôm nọ mẹ tôi đã nói muốn mời cụ đến vườn thưởng hoa quế và ăn cua, nhưng bận việc chưa mời được. Giờ chị chưa nên gợi chuyện mở hội thơ vội, hãy cứ mời mọi người đến thưởng hoa quế và ăn cua. Khi họ ăn xong, trở về thì bao nhiêu thơ mà chúng ta chẳng làm được? Để tôi nói với anh tôi tìm mấy giỏ cua thật béo, thật to, rồi về cửa hàng nhà tôi lấy mấy vò rượu ngon, lại sắm bốn năm khay hoa quả, như thế chẳng gọn việc, mà mọi người cùng vui cả hay sao?

Tương Vân Nghe nôi, rất cảm phục, khen Bảo Thoa nghĩ việc chu đáo. Bảo Thoa lại cười nói:

- Do lòng thành thực đối với chị mà tôi nói ra câu ấy, chị đừng nên băn khoăn lại cho tôi là khinh rẻ chị, thì phí cả cái tình thân thiết của hai chúng ta. Chị đừng nên nghĩ ngợi gì, tôi sẽ bảo người đi sắm sửa ngay.

Tương Vân vội cười nói:

- Chị nói thế thì vẫn còn ngờ vực tôi. Dù tôi có u mê đến đâu, cũng biết phân biệt lời hay lẽ phải; nếu không thì còn ra người sao được. Tôi không coi chị như là chị ruột thì trước đây những việc rắc rối trong nhà tôi, khi nào tôi lại kể hết cho chị biết.

Bảo Thoa gọi một bà già đến bảo:

- Bà ra nói với cậu Cả, mua cho tôi mấy giỏ cua to, như cua hôm trước ấy. Ngày mai cơm sáng xong, tôi sẽ mời cụ cùng các bà, các cô sang vườn thưởng hoa quế. Bà dặn cậu ấy đừng có quên nhé. Hôm nay tôi đã mời khách rồi đấy.

Bảo Thoa lại nói với Tương Vân:

- Đầu bài thơ không nên lắt léo quá, cứ xem thơ của người trước, có đề mục kỳ quặc và vần hiểm hóc lắm đâu. Nếu ra đầu bài lắt léo quá, hạn vần hiểm hóc quá, thơ không thể nào hay được, có khi đâm ra gò bó, hẹp hòi. Thơ cố nhiên nên tránh những chữ sáo, nhưng cũng không nên quá cầu kỳ, cốt lập ý cho mới, thì lời thơ sẽ không tục. Nhưng rút cục thì việc này, đối với chúng ta, cũng không đáng kể. Phận sự của chúng ta là may dệt thêu thùa. Khi nào rỗi, đem sách bổ ích cho mình ra đọc ít chương, như thế mới là việc chính đáng.

Tương Vân chỉ vầng tràn, rồi cười nói:

- Tôi nghĩ hôm nọ đã làm thơ hải đường rồi, bây giờ nên làm thơ hoa cúc, chị nghĩ thế nào?

Bảo Thoa nói:

- Thơ hoa cúc cũng hợp cảnh đấy, nhưng người trước đã làm nhiều rồi.

- Tôi cũng nghĩ thế, sợ lại rơi vào sáo cũ.

Bảo Thoa nghĩ một lúc, cười nói:

- Được rồi. Bây giờ lấy hoa cúc làm khách, lấy người làm chủ. Mình nghĩ ra mấy đầu bài, mỗi đầu bài có hai cliữ: một chữ “hư” , một chữ “thực”. Chữ “thực là “cúc”, còn “hư” muốn dùng

chữ gì thì dùng. Như thế là vừa vịnh cúc lại vừa kể việc. Người xưa chưa làm thế, cũng không đến nỗi rơi vào sáo cũ. Tả cảnh và vịnh vật, hai cái ấy đi đôi với nhau, như thế mới rộng rãi và mới mẻ.

Tương Vân cười nói:

- Hay lắm! Nhưng không biết dùng chữ "hư" gì cho hay? Chị nghĩ dùm một chữ xem nào?

Bảo Thoa nghĩ một lúc rồi cười nói:

- Cúc mộng cũng được.

- Hay thực! Tôi cũng nghĩ một chữ Cúc ảnh có được không?

- Cũng được, nhưng đã có người làm rồi. Nếu có nhiều đầu bài, thì chữ ấy cũng ghép vào được. Tôi lại có một chữ khác.

- Chữ gì?

- Vấn cúc được không

Tương Vân đập bàn khen hay, liền nói tiếp:

- Tôi cũng có rồi, Phỏng cúc có được không?

Bảo Thoa cũng khen thú lắm, liền nói:

- Chúng ta cố nghĩ mười đầu đề, rồi sẽ hay.

Nói xong, hai người mài mực, nhúng bút. Tương Vân viết. Bảo Thoa đọc, một lúc nghĩ được tất cả mười đầu đề. Tương Vân xem một lượt, cười nói:

- Mười đầu đề chưa đủ thành một bức, phải cố tìm lấy mười hai đầu đề, cũng giống như những trang chữ viết và bức vẽ của người ta vậy.

Bảo Thoa lại nghĩ thêm hai đầu đề nữa, rồi nói:

- Đã thế phải theo thứ tự mà biên ra.

- Hay lắm, thế là làm thành một Cúc phả đấy.

- Bài đầu là ức cúc, nhớ không thấy thì phải đi tìm, nên bài thứ hai là Phỏng cúc. Tìm được rồi, đem đi trồng, nên bài thứ ba là Chủng cúc. Trồng đã có hoa rồi thì ngắm mà thưởng, nên bài thứ tư là Đối cúc. Ngắm rồi thấy hứng thú dồi dào, phải bẻ cành cắm vào lọ, nên bài thứ năm là Cung cúc. Đã cung mà không ngâm vịnh thì sao biết là cúc đẹp, nên bài thứ sáu là Vịnh cúc. Đã vịnh rồi, còn cần phải lấy bút mực vẽ ra nữa, nên bài thứ bảy là Họa cúc. Đã vẽ rồi, mà cứ lẳng lặng không nói gì, thì biết cúc đẹp ở chỗ nào, cần phải hỏi mới biết được nên bài thứ tám là Vấn cúc. Nếu cúc mà biết nói, sẽ làm cho người ta sung sướng quá, nên bài thứ chín là Trâm cúc. Như thế là việc người tuy đã làm xong, nhưng cúc còn nhiều cái đáng vịnh nữa, nên bài Cúc ảnh và Cúc mộng để vào thứ mười và thứ mười một: cuối cùng là bài Tàn cúc, để kết thúc tất cả các bài trước. Như vậy là cảnh đẹp, thú vui trong ba tháng thu đều có đầy đủ.

Tương Vân theo thứ tự chép ra, lại xem một lượt rồi hỏi:

- Nên hạn vần gì?

- Xưa nay tôi không thích hạn vần, cốt thơ cho hay, tội gì cứ phải trói vần. Chúng ta chớ nên học những nhà thơ gò bó, hẹp hòi, cứ ra đầu bài, không cần hạn vần. Cốt sao mọi người nghĩ ra câu thơ hay cho vui, chứ không phải lấy vần ra để làm khó dễ.

- Chị nói rất phải, nếu được thế thì thơ của chúng ta lại càng hay thêm. Nhưng chúng ta chỉ có năm người đều phải làm đủ cả mười hai bài hay sao?

- Nếu thế thì làm khó cho người ta quá. Giờ hãy viết đầu bài cho cẩn thận, bắt buộc theo luật thơ thất ngôn, ngày mai dán lên tường cho mọi người xem, ai làm được bài nào thì cứ làm, nếu đủ sức sẽ làm cả mười hai bài, không thì làm được một bài cũng được. Cứ ai tài giỏi làm nhanh là hơn. Ai đã làm xong mười hai bài của mình rồi, không được làm nữa, trái lệnh sẽ phải phạt.

- Thôi thế là được rồi.

Hai người bàn nhau đâu vào đấy, mới tắt đèn đi ngủ.

Chú thích

(1). Tên chữ là Thanh thần, đỗ tiến sĩ đời Đường, học rộng văn hay, viết các lối chữ rất đẹp. Khi làm thái thủ quận Bình Nguyên, đem quân đi đánh An Lộc Sơn, được phong Lỗ quận công. Sau Lý Hy Liệt làm phản, Chân Khanh bị nó giết.

(2). Tức Bạch Liên Xã, pháp sư Tuệ Tiễn đời nhà Tấn, ở chùa Đông Lâm, họp 123 người, vừa nho vừa thích, kết làm bạn nghiên cứu triết lý và phật học. Vì chùa này trồng nhiều sen trắng, nên lấy nó đặt tên.

(3). Ở tỉnh Chiết Giang, Tạ An đời nhà Tấn thường ra chơi ở đây.

(4). Ông già làm ruộng ở Đạo hương thôn.

(5). Người ẩn dật ở Thu sảng trai.

(6). Người đứng dưới cây chuối.

(7). Không có việc nhưng vẫn bận.

(8). Chủ hoa ở động Giang Tiên.

(9). Theo luật thơ Đường, mỗi bài thơ tám câu phải có năm câu gieo đúng vần, tức câu 1, 2, 4, 6, 8. Những vần đều quy từng nhóm, như vần đồng, vần giang, vần chi... Thập tam nguyên tức là vần “nguyên” ở hàng thứ mười ba. Bồn, hồn, ngôn, hôn đi theo mới môn, đều thuộc vần “nguyên”.

(10). Thứ hương ngửi vào đâm say sưa.

(11). Những bài thơ dưới đây, hạn vần đều gieo đúng chữ [môn, bồn, hồn, ngôn, hôn] cả, nhưng vì hạn chế của dịch thuật, chúng tôi phải dịch theo vần khác.

(12). Tiên mặc đồ trắng.

(13). Tức Dương quý phi.

(14). Mặt trăng.

(15). Con gái Trương Dật nhà Đường, có sắc đẹp. Lúc đó Trương Dật hẹn gả cho cháu ngoại là Vương Trụ, vì thế hai người vẫn quyến luyến nhau. Đến lúc lớn, Trương Dật đem gả cho người khác. Thiến Nương và Vương Trụ uất ức lắm. Sau Vương Trụ đi thuyền vào kinh, nửa đêm Thiến Nương chợt nhảy qua thuyền rồi rủ nhau trốn vào đất Thục, ở đấy năm năm đẻ được hai con. Khi về thăm nhà, Trương Dật trông thấy sợ lắm, vì con gái mình bị ốm đã mấy năm nay ở trong buồng. Khi Vương Trụ và Thiến Nương đến nhà, người con gái ấy đương nằm ở trong buồng chạy ra đón, thì hợp ngay với Thiến Nương thành một; sau người ta thường dùng chữ "Thiến Nương ly hồn" để tả người con gái vì tình mà chết.

Hồi Thứ Ba Mươi Tám - Lâm Tiêu Tương Đứng Đầu Những Thơ Ngâm Cúc

Bảo Thoa và Tương Vân bàn nhau xong. Hôm sau Tương Vân đến mời Giả mẫu sang thưởng hoa quế. Bọn Giả mẫu đều nói: "Nó đã thích như vậy, chúng ta cũng nên sang quấy cho vui". Đến trưa, Giả mẫu dẫn Vương phu nhân, Phượng Thư và mời cả Tiết phu nhân sang bên vườn.

Giả mẫu hỏi:

- Ngồi chỗ nào đây?

Vương phu nhân nói:

- Người thích chỗ nào thì ngồi chỗ ấy.

Phượng Thư nói:

- Đã bày sẵn ở Ngẫu Hương tạ rồi. Ở đấy có hai cây quế, hoa nở rất đẹp, nước sông lại trong biếc, ngồi trên nhà thủy tạ chẳng sáng sủa hay sao? Nhìn mặt nước, mắt càng sáng ra.

Giả mẫu nói: "Tốt đấy". Liền dẫn mọi người đến Ngẫu Hương tạ. Ngẫu Hương tạ làm ở giữa hồ, bốn mặt có cửa sổ, hai bên có hành lang từ ngoài vào bờ, có cầu quanh co. Khi mọi người đi qua cầu tre, Phượng Thư vội đỡ Giả mẫu và nói:

- Xin bà cứ bước bạo lên, không việc gì đâu, cầu tre thì cứ kẽo kẹt như thế đấy.

Một lúc vào đến trong nhà, trông thấy hai cái án bằng tre, đặt ở ngoài hiên: một cái bày bát đũa, đồ đùng uống rượu, một cái bày khay trà, đồ trà và các thứ đĩa chén. Bên này có mấy a hoàn đương quạt lò hâm rượu. Giả mẫu cười nói:

- Ở đây cái gì cũng sạch sẽ cả, trà uống chắc ngon.

Tương Vân cười nói:

- Đó là chị Bảo cháu xếp đặt hộ cả đấy.

- Con bé ấy rất chu tất, việc gì cũng nghĩ đâu vào đấy cả.

Vừa nói Giả mẫu vừa nhìn lên trên cột, thấy đôi câu đối khảm xà cừ sơn đen, liền bảo Tương Vân đọc:

Sen ấu hương thơm xông nhịp trúc;

Phù dung bóng ngả dọi chèo lan.

Giả mẫu nghe xong, ngẩng lên nhìn cái biển, rồi quay lại bảo Tiết phu nhân:

- Ta lúc bé ở nhà cũng có một cái thủy tạ như thế này, gọi là Chẩm Hà các. Khi ấy ta cũng bằng trạc tuổi các chị em nó bây giờ, ngày nào ta cũng dắt mấy người đến đây chơi. Một hôm trượt

chân ngã xuống hồ, suýt chết đuối, may vớt lên được, nhưng bị một cái đanh đâm thủng đầu: bây giờ hãy còn một lỗ thủng to bằng đầu ngón tay ở trên mái tóc. Lúc ấy ai cũng bảo đã bị ngâm nước và gió lạnh thì nguy to, nhưng rồi cũng chẳng việc gì.

Phượng Thư cười nói:

- Nếu lúc bấy giờ bà không sống được, thì bây giờ ai hưởng cái phúc tầy đình này cho? Thế mới biết ngay từ bé phúc bà cũng đã to rồi. Quỷ thần xui khiến, cho bà một cái lỗ thủng để chứa phúc thọ đấy! Trên đầu đức lão thọ tinh cũng có cái lỗ thủng, là vì chứa nhiều phúc thọ quá, nên mới lồi ra thế!

Giả mẫu và mọi người đều cười rũ rượi. Giả mẫu nói:

- Con khỉ nảy nói nhảm quen mồm, mày cứ đem ta ra làm trò cười! Tức quá, ta phải tát cho mày vỡ mồm ra mới được!

Phượng Thư nói:

- Chốc nữa ăn cua, sợ lạnh chăng, nên làm trò cho bà cười nhiều, để người nóng lên, có ăn thêm mấy con nữa cũng chả việc gì.

Giả mẫu cười nói:

- Từ giờ trở đi, bắt mày ngày đêm theo ta, không được về nhà để mày làm cho người ta cười luôn mới được.

Vương phu nhân cười nói:

- Vì bà nuông nó quá, nên nó hỗn quen đi. Bây giờ bà lại nói thế, sau này nó còn coi ai ra gì nữa.

Giả mẫu cười nói:

- Ta lại thích nó như thế. Vả chăng, nó không phải là đứa không biết tôn ti trật tự, thì những lúc ở trong nhà, không có người lạ, bà cháu mẹ con cũng nên cười nói cho vui, miễn là biết giữ lễ phép, việc gì phải bắt chúng nó cứ len lét như sợ quỷ thần ấy?

Mọi người vào cả trong hiên uống nước, Phượng Thư vội đi bày đũa bát. Bàn trên có Giả mẫu, Tiết phu nhân, Bảo Thoa, Đại Ngọc, Bảo Ngọc. Bàn bên đông: Tương Vân, Vương phu nhân, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân. Cái bàn nhỏ để ở cạnh phía tây là chỗ ngồi của Lý Hoàn và Phượng Thư nhưng cả hai đều không dám ngồi, chỉ đứng bên cạnh bàn Giả mẫu và bàn Vương phu nhân. Phượng Thư nói:

- Cua không được mang nhiều lên, cứ để nguyên cả trong cái nồi nước nóng, chỉ mang lên mười con, ăn hết lại lấy.

Rồi đi rửa tay, đứng trước mặt Giả mẫu gỡ cua. Lượt đầu mời Tiết phu nhân. Tiết phu nhân bảo:

- Để tôi gỡ lấy ăn thì ngon hơn, không cần ai mời.

Phượng Thư lại đưa cho Giả mẫu, rồi đưa đến Bảo Ngọc, lại bảo hâm rượn mang lên. Sau sai bọn hầu nhỏ sắp sẵn nước đậu xanh đun với hoa cúc và nhị quế để rửa tay.

Tương Vân ngồi tiếp khách, chỉ ăn một miếng rồi đứng dậy đi mời mọi người; lại ra ngoài sai người mang hai khay cua đưa cho dì Triệu và dì Chu. Lại thấy Phượng chạy đến bảo:

- Cô tiếp không quen, cứ đi ăn đi, để tôi hộ cho, xong rồi tôi sẽ ăn.

Tương Vân không nghe, sai người bày hai mâm rượu ở bên hành lang, mời Uyên Ương, Hổ Phách, Thái Hà, Thái Vân, Bình Nhi ngồi ăn. Uyên Ương nói:

- Mợ Hai phải đứng hầu đấy, chúng tôi ăn trước sao được?

Phượng Thư nói:

- Các em cứ ăn đi, việc gì đã có ta cáng đáng hết.

Sau đó Tương Vân lại vào chỗ ngồi.

Phượng Thư và Lý Hoàn đều ăn vài miếng qua loa. Phượng Thư lại ra thù tiếp như trước. Một lát, ra ngoài hiên. Bọn Uyên Ương đang ăn uống vui vẻ, thấy Phượng Thư đến, đều đứng dậy nói:

- Mợ lại đến đây làm gì? Để cho chúng tôi được ăn thỏa thích một lúc nào.

Phượng Thư cười nói:

- Con Uyên Ương tệ thật. Tao hầu thay mày, mày chẳng biết cảm ơn, lại còn oán tao à! Hãy rót một chén rượu cho tao uống đã.

Uyên Ương rót một chén rượu đưa lên mồm Phượng Thư. Phượng Thư ngẩng cổ uống một hớp hết ngay. Hổ Phách và Thái Hà lại mỗi người rót một chén nữa đưa đến, Phượng Thư cũng uống hết. Bình Nhi gỡ sẵn một con cua đưa đến. Phượng Thư nói:

- Đổ thêm tý giấm gừng.

Ăn xong, Phượng Thư cười nói:

- Thôi chúng bay cứ việc ăn đi nhé, tao đi đây.

Uyên Ương cười nói:

- Không biết xấu! Ăn cả phần của chúng tôi.

Phượng Thư cười nói:

- Mày đừng có gây chuyện với tao nữa! Mày biết cậu Liễn đã yêu mày, sắp sửa xin nói với cụ cho mày làm vợ hai đấy!

Uyên Ương đỏ mặt lên, bĩu môi lắc đầu nói:

- Ái chà! Làm mợ mà cũng nói nhưng câu ấy à! Tôi không lấy cái tay tanh này bôi lên mặt mợ thì không chịu.

Nói xong, Uyên ương chạy đến chực bôi. Phượng Thư nói:

- Chị ơi, tha cho tôi lần này.

Hổ Phách cười nói: Dù con Uyên Ương có muốn chăng nữa, nhưng khi nào con Bình lại chịu buông tha. Các chị xem đấy, chưa ăn hết hai con cua, nó đã húp hết một bát giấm rồi!

Bình Nhi tay đang gỡ cua, thấy Hổ Phách chế giễu mình, liền cầm con cua định trát vào mặt Hổ Phách, vừa cười vừa chửi:

- Tao sẽ lôi lưỡi con ranh này ra...

Hổ Phách cũng cười, rồi tránh ra một bên. Bình Nhi vồ không trúng, đâm nhào về phía trước, trát ngay lên mặt Phượng Thư. Phượng Thư đương đùa với Uyên Ương, bất thình lình giật nẩy mình kêu lên một tiếng "Ái chà". Mọi người không nhịn được, đều cười rộ lên. Phượng Thư vừa cười, vừa mắng:

- Con đĩ chết đâm này. Ăn lắm mờ mắt. Mày trát vào con mẹ mày à?

Bình Nhi vội chạy đến lau cho Phượng Thư, rồi đi bưng nước đến rửa. Uyên Ương nói:

- A di đà phật! Thực là quả báo trước mắt.

Giả mẫu ở bên trong nghe thấy, hỏi dồn:

- Cái gì đấy? Sao mà vui thế? Nói lên để chúng ta cười với.

Bọn Uyên Ương lại nói to:

- Mợ Hai đến ăn cướp cua, Bình Nhi tức quá, trát đầy gạch cua vào mặt chủ nó, thành ra chủ nhà và đầy tớ đánh nhau.

Giả mẫu và bọn Vương phu nhân đều cười ầm lên. Giả mẫu cười nói:

- Chúng bay xem nó cũng đáng thương. Chân cua, yếm cua đâu, đem cho nó ăn một ít.

Bọn Uyên Ương cười nói to :

- Chân cua đầy một bàn đấy. Mợ Hai cứ việc ăn cho chán đi.

Phượng Thư cười, đi rửa mặt xong lại đến hầu Giả mẫu.

Đại Ngọc không dám ăn nhiều, chỉ ăn một tý thịt cua đứng dậy đi ra chỗ khác. Giả mẫu cũng không ăn nữa.

Mọi người đều đi rửa tay, rồi người đi xem hoa, người đi xem cá, chơi đùa một lúc, Vương phu nhân nói với Giả mẫu:

- Chỗ này gió to, lại mới ăn cua xong, mời cụ về nhà nghỉ, nếu còn cao hứng, ngày mai lại đến.

Giả mẫu cười nói:

- Phải ấy. Các người đương cao hứng, một mình ta về, sợ mất vui. Đã thế chúng ta cùng về cả.

Giả mẫu quay lại dặn bọn Tương Vân không nên mời Bảo Ngọc, Đại Ngọc ăn nhiều quá. Tương Vân vâng lời. Giả mẫu lai dặn Tương Vân và Bảo Thoa:

- Hai cháu cũng đừng nên ăn nhiều. Cái này ngon thực, nhưng ăn nhiều không tốt đâu, sẽ đau bụng đấy.

Hai người xin vâng, tiễn chân Giả mẫu ra ngoài vườn rồi lại trở vào, bảo bày lại bàn ăn. Bảo Ngọc nói:

- Không cần bày nữa, chúng ta hãy đi làm thơ, cứ để một cái bàn to ở giữa, đem bày tất cả rượu và món ăn ra đấy, không phải xếp đặt chỗ ngồi, ai thích ăn gì đến đấy mà ăn, rồi lại đi ra ngồi chỗ khác, như thế chẳng tiện hay sao?

Bảo Thoa nói:

- Phải đấy.

Tương Vân nói:

- Còn có những người khác nữa kia mà. Liền sai bày một bàn, chọn những cua nóng, mời bọn Tập Nhân, Thị Thư, Nhập Họa, Oanh Nhi và Thúy Mặc đến ăn. Lại giải hai chiếc chiếu hoa ở dưới cây quế cạnh sườn núi, mời bọn bà già và a hoàn nhỏ đến ngồi, tùy ý ăn uống, khi nào gọi sẽ đến.

Tương Vân mang đầu bài thơ ra, lấy kim gài lên tường, mọi người xem đều khen:

- Mới lạ đấy, chỉ sự khó, không chắc đã làm nổi!

Tương Vân lại nói:

- Không việc hạn vần.

Bảo Ngọc nói:

- Thế mới đúng. Tôi cũng không thích hạn vần.

Đại Ngọc vì không uống được nhiều rượu, lại không ăn cua, sai người mang cái đèn có đệm gấm đến ngồi tựa ở bao lan, buông cần câu cá.

Bảo Thoa tay cầm cành hoa quế, ngắm nghía một lúc, rồi nghiêng người ra ngoài cửa sổ, bứt những nhị quế thả xuống mặt nước để cho cá đến đớp.

Tương Vân thì ngẩn người ra một lúc rồi đi mời bọn Tập Nhân, và bảo bọn người ngồi ở sườn núi cứ việc ăn uống cho thỏa thích.

Thám Xuân, Lý Hoàn và Tích Xuân ngồi dưới cây liễu xem le cò.

Nghênh Xuân ngồi một mình ở dưới bóng hoa, lấy kim châm hoa mạt ly.

Bảo Ngọc lúc xem Đại Ngọc câu cá, lúc ngoảnh sang cạnh Bảo Thoa cười nói mấy câu; sau lại đến xem bọn Tập Nhân ăn cua, rồi cũng ngồi tiếp và uống vài ngụm rượu. Tập Nhân lại bóc thịt cua cho Bảo Ngọc ăn.

Đại Ngọc bỏ cần câu xuống, đi đến bàn ăn, cầm lấy cái nậm nhỏ bằng bạc chạm hoa mai, chọn một cái chén nhỏ bằng đá hồng, vẽ hình tàu chuối. A hoàn thấy thế, biết là cô ta muốn uống

rượu, vội chạy lại rót. Đại Ngọc nói:

- Các chị cứ việc ăn đi, để tôi tự rót lấy uống mới thú.

Đại Ngọc rót nửa chén, nhưng thấy rượu vàng, liền nói:

- Tôi mới ăn một tý thịt cua, bụng đã thấy hơi đau, nếu được uống thứ rượu hâm nóng uống ngay thì tốt.

Bảo Ngọc liền nói:

- Có rượu nóng đây.

Rồi sai người mang ngay cái nậm rượu nóng ngâm bằng hoa hợp hoan đến.

Đại Ngọc uống một ngụm rồi bỏ xuống, Bảo Thoa cũng chạy đến, cầm chén rượu, uống một tợp, rồi nhúng bút đến cạnh tường ngoặc một cái dưới đầu bài thứ nhất là ức cúc, ở dưới viết thêm chữ: Hành.

Bảo Ngọc vội nói:

- Chị ơi! Bài thứ hai tôi đã nghĩ được bốn câu rồi, để phần tôi làm nhé!

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi chưa chắc đã làm nổi một bài anh làm gì mà cuống lên thế.

Đại Ngọc cứ lẳng lặng mang bút đến ngoặc vào bài thứ tám là Vấn cúc, và bài thứ mười một là Cúc mộng, dưới viết thêm chữ Tiêu.

Bảo Ngọc cũng cầm bút ngoặc đầu bài thứ hai là Phỏng cúc, dưới viết thêm chữ Giáng.

Thám Xuân chạy lại xem rồi nói:

- Không ai làm bài Trâm cúc, để tôi làm vậy.

Lại trỏ vào Bảo Ngọc cười nói:

- Vừa nói là không được động đến những chữ trong khuê các, anh nên cẩn thận đấy.

Tương Vân chạy lại ngoặc luôn hai bài thứ tư và thứ năm là Đối cúc và Cung cúc, dưới viết thêm chữ Tương.

Thám Xuân nói:

- Chị phải đặt biệt hiệu mới được.

Tương Vân cười nói:

- Bên nhà tôi bây giờ tuy còn vài nơi hiên quán, nhưng tôi không ở đấy. Nếu mượn mà đặt hiệu chẳng có thú gì.

Bảo Thoa cười nói:

- Vừa rồi cụ có nói bên nhà chị cũng có một cái thủy đình gọi là Chẩm Hà các, thế không phải của chị là gì? Giờ tuy không còn nữa, nhưng chị vẫn là chủ cũ chứ.

Mọi người đều nói: "Đúng đấy".

Bảo Ngọc không chờ Tương Vân chữa lại, liền đi xóa ngay chữ Tương đổi là chữ Hà.

Ước chừng chưa ăn xong bữa cơm, mười hai bài thơ đều đã làm xong, ai nấy đều viết ra giấy cẩn thận, đưa cho Nghênh Xuân. Nghênh Xuân lấy ngay một tờ hoa tiên vờn tuyết viết tinh tả ra, thơ của người nào, dưới đề biệt hiệu người ấy.

Bọn Lý Hoàn xem từ bài đầu trở xuống:

ỨC CÚC
Ngóng gió tây về luống ngẩn ngơ,
Nhìn lau liễu tốt ruột vò tơ.
Vườn hoang, giậu vắng thu đâu nhỉ,
Trăng lạnh, sương trong mộng thấy chưa?
Lòng vướng vít theo đàn nhạn khuất,
Tai văng vẳng lọt tiếng chày thưa.
Thương mình gầy cũng vì hoa đấy,
Này tiết trùng dương(1) hãy đợi chờ.
Hành Vu quân
PHỎNG CÚC
Gặp buổi sương tan hãy dạo chơi,
Thôi đừng rượu thuốc đắm say hoài
Dưới trăng hoa nở chừng bao giống,
Bên giậu thu về đã mấy nơi?
Dép nhẹ nhàng đi tình lại đượm,
Thơ run rẩy mãi hứng chưa vơi.
Hoa vàng ví biết thương thi khách,
Hứng rượu hôm nay chớ phụ người.
Di Hồng công tử
CHỦNG CÚC
Vườn thu cào sẵn khách dời chân,
Giồng khắp bên rào khắp dưới sân.
Nhờ được mưa đêm tươi vẻ lại,
Dính đầy sương sớm nở hoa dần.
Thu nhìn mát rượi thơ nghìn vận,
Hương rót say sưa rượt một tuần.
Thương tiếc thì nên chăm tưới bón,
Hãy cùng ngõ giếng lánh hồng trần.

Di Hồng công tử
ĐỐI CÚC
Trồng ở vườn riêng quí tựa vàng,
Khóm vàng khóm trắng đủ đôi hàng.
Bù đầu lẩn thẩn ngồi gần giậu,
Ôm gối nghêu ngao hát những hương.
Đời được mấy người xa thói tục,
Đây là một bạn biết lòng chăng.
Bóng thu loang loáng đừng nên phụ,
Ngơ ngẩn nhìn nhau tiếc tấc gang.
Chẩm Hà cựu hữu
CUNG CÚC
Rượu ngọt đàn hay đón bạn hiền,
Lả lơi trên án bóng thuyền quyên.
Hương pha mùi móc người xa mấy,
Mắt ngắm cành thu sách quẳng liền.
Sương đẫm màu kia mơ chửa tỉnh,
Vườn chơi chiều nọ nhớ hay quên.
Ngông đời ta lại như ai đấy,
Đào lý xuân kia cũng biếng nhìn.
Chẩm Hà cựu hữu
VỊNH CÚC
Sớm tối ma thơ lẩn quất hoài,
Quanh rào tựa đá khẽ ngâm chơi.
Sương kề ngọn bút thơ giàu tứ,
Trăng rọi trên môi giọng ngát mùi.
Mối hận ngấm ngầm đề chật giấy,
Lòng thu giãi tỏ biết chăng ai?
Phẩm bình từ lúc nhờ Đào lệnh(2)
Cao tiết nghìn thu rộn khắp nơi.
Tiêu tương phi tử
HỌA CÚC
Thơ rồi lại vẽ thực ngông cuồng,
Xanh đỏ lòng sao khéo vẩn vương?
Chụm lá vẩy ra nghìn giọt mực,
Trổ hoa nhuộm hẳn mấy hằn sương.
Nhạt nồng vẻ trội hoa vờn gió,
Gân guốc tay đưa thu đượm hương.
Đừng tưởng vườn đông mà hái bậy,
Dáng bình ta thưởng tiết trùng dương!

Hành Vu quân
VẤN CÚC
Chẳng biết thu đâu để hỏi chào,
Vườn đông lẩm nhẩm chắp tay vào.
Xa đời ngất ngưởng cùng ai đấy?
Biếng nở lừ đừ khéo chậm sao?
Vườn móc sân sương buồn kể mấy?
Nhạn về sâu ốm nhớ chăng nào?
Đừng cho không đáng cùng đời truyện,
Biết nói thì đây truyện chút nao.
Tiêu Tương phi tử
TRÂM CÚC
Nay cắm mai trồng bận suốt ngày,
Lầu gương nào phải ngắt về bầy,
Yêu hoa công tử thành đeo bệnh,
Ngông chén Đào công lại quá say.
Tóc ngắn móc giây đường hẻm lạnh,
Khăn đầu hương nhuộm hạt sương bay.
Mắt đời ưa thích gì cao khiết.
Họ vỗ tay cười cũng mặc thây.
Tiêu Hạ khách
CÚC ẢNH
Gương thu từng lớp ngất lưng trời,
Lẩn lút trong vườn dạo bước chơi.
Đèn vướng hàng song rời rạc chiếu,
Trăng luồn khe giậu lập loè soi.
Bóng còn thoảng đó hồn dừng lại,
Sương vẩn in đây mộng tỉnh rồi.
Giữ lấy mùi thơm đừng xéo nát,
Mắt say nhập nhoạng mặc thây người.
Chẩm Hà cựu hữu
CÚC MỘNG
Bên rào say giấc tiết thu trong,
Trăng đấy hay mây hãy đợi cùng.
Hoa bướm tiên nào màng Tất lại(3)
Nặng thề bạn những nhớ Đào công.
Mơ màng theo nhạn đàn xao xác,
Sửng sốt thương sâu tiếng não nùng,
Tỉnh giấc, nỗi niềm ai đã tỏ?

Cỏ khô khói lạnh ngổn ngang lòng!
Tiêu Tương phi tử
TÀN CÚC
Móc đọng sương rơi luống phũ phàng,
Chén mừng tiểu tuyết tiết vừa sang.
Cuống vàng nhàn nhạt hương thoang thoảng,
Lá héo lơ thơ nhánh ngổn ngang.
Trăng xế nửa giường sâu rít giọng,
Mây đùn nghìn dặm nhạn thưa hàng.
Thu sau lại hẹn ta cùng gặp,
Tạm biệt xin lòng chớ vấn vương!
Tiêu Hạ khách

Mọi người xem bài nào khen bài nấy, mãi không dứt lời. Lý Hoàn cười nói:

- Tôi cứ công bằng mà bình ra đây. Tất cả các bài, bài nào cứng có câu hay, nhưng bài Vịnh cúc thứ nhất, bài Vấn cúc thứ hai, bài Cúc mộng thứ ba. Đầu bài mới, thơ làm mới, từ lại càng mới, nên phải để Tiêu Tương phi tử đứng đầu. Rồi lần lượt đến các bài Trâm cúc, Đối cúc, Cung cúc, Họa cúc, ức cúc.

Bảo Ngọc mừng lắm, vỗ tay nói:

- Rất là công bằng.

Đại Ngọc nói:

- Thơ của tôi cũng không hay lắm, vì lắt léo quá.

Lý Hoàn nói:

- Hay ở chỗ lắt léo mà không ra vẻ rườm rà và trúc trắc.

Đại Ngọc nói:

- Cứ tôi xem thì hay nhất là câu Vườn chơi chiều nọ nhớ hay quên, câu ấy ngụ ý “đánh phấn ở mặt sau”. Nguyên câu “mắt ngắm cảnh thu sách quẳng liền” đã hay lắm. Vì Cung cúc tả hết rồi, không còn nói vào đâu nữa, nên phải quay lại nhớ đến những khi chưa bẻ cắm, ý tứ thực là sâu xa.

Lý Hoàn cười nói:

- Vẫn biết thế, nhưng cái câu... trên môi giọng ngát mùi của cô cũng địch được câu ấy rồi.

Thám Xuân lại nói:

- Dù sao cũng phải chịu thơ Hành Vu quân là sâu sắc. Những chữ thu đâu nhỉ, mộng thấy chưa thực như đã vẽ ra được chữ ức.

Bảo Thoa nói:

- Những chữ tóc ngắn móc giây... khăn đầu hương nhuộm... của cô hình dung tứ Trâm cúc rất mầu nhiệm, không còn hở một chút nào.

Tương Vân cười nói:

- Những chữ cùng ai đấy, khéo chậm sao làm cho hoa cúc khó mà trả lời được.

Lý Hoàn cười nói:

- Nếu vậy thì những chữ bù đầu lẩn thẩn... ôm gối nghêu ngao... cũng có ý không lúc nào rời hoa cúc ra được. Hoa cúc có hay, chắc cũng lấy làm chán chường lắm.

Mọi người nghe vậy đều cười.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chuyến này tôi lại hỏng thi rồi. Có lẽ những chữ chừng bao giống, đã mấy nơi, dép nhẹ nhàng đi, thơ run rẩy đọc đều không phải là thăm cúc và câu nhớ mưa đêm dính sương sớm đều không phải là trồng cúc hay sao? Nhưng chỉ bực một nỗi là không bằng được những câu trăng rọi trên môi giọng ngát mùi, ôm gối nghêu ngao ngát những hương, và tóc ngắn, khăn đầu, cuống vàng nhàn nhạt, lá héo lơ thơ, thu đâu nhỉ, mộng thấy chưa đấy thôi.

Lại nói:

- Ngày mai rỗi, tôi sẽ làm đủ mười hai bài.

Lý Hoàn nói:

- Thơ của chú cũng hay đấy, nhưng không bằng nhưng bài kia mới và nhã hơn.

Mọi người bàn tán một lúc, rồi ra ngồi quanh vào cái bàn lớn, lại ăn một chập thịt cua nữa.

Bảo Ngọc cười nói:

- Hôm nay cầm càng cua, thưởng hoa quế, cũng phải có thơ. Tôi đã làm rồi, có ai dám làm nữa không?

Nói xong, liền rửa tay rồi cầm bút viết.

Mọi người xem thấy:

Dưới bóng quế, càng cầm tay,

Ngông lên gừng dấm chua cay thưởng tràn.

Vương tôn sẵn rượu càng ham,

Anh chàng không ruột, bò ngang đi đời!

Quên của lạnh, mải ăn hoài,

Mùi tanh tay dính rửa rồi vẫn tanh.

Người đời chỉ thích ăn sành,

Kìa Pha tiên(4) cũng lo quanh suốt đời.

Đại Ngọc cười nói:

- Hạng thơ này một lúc tôi làm trăm bài cũng được.

Bảo Ngọc cười nói:

- Cô bây giờ đã hết tài kiệt sức, không làm được nữa rồi, lại vẫn còn chê bai người ta.

Đại Ngọc nghe nói, không thèm trả lời, hơi ngẩng cổ lên, khe khẽ ngâm, rồi viết ngay ra một bài.

Mọi người xem thấy:

Giáo trường giáp sắt còn đây,

Nếm mùi trên chỗ mâm bày sáng choang.

Ngọc non đầy ắp đôi càng,

Mai trồi đỏ chói, mùi hương ngát lừng.

Đẫy đà tám vế còn chăng,

Giúp vui nghìn chén, ai nâng đến mời?

Gặp khi ngon miệng đẹp trời,

Quế vờn vã gió, cúc cười cợt sương.

Bảo Ngọc xem xong, khen lấy khen để. Đại Ngọc liền xé và sai người đem đốt đi, rồi cười nói:

- Bài của tôi không bằng của anh, để tôi đốt đi; bài của anh hay đấy, hơn cả bài thơ cúc họa vừa rồi, anh nên giữ lại để cho mọi người xem.

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi cũng cố gắng làm một bài, nhưng chưa chắc đã hay, hãy viết ra đây làm trò cười thôi.

Nói xong, viết ra cho mọi người xem.

Chén mời dưới bóng quế đồng,

Trùng dương khao hát, khắp vùng Trường An,

Trên đường nào thấy dọc ngang,

Khen chê chỉ thấy đen vàng trông ra.

Mới xem bốn câu trên này, mọi người khen tuyệt. Bảo Ngọc nói:

- Mắng một cách đau đớn thật. Thơ tôi đáng đốt đi thôi.

Rồi đến bốn câu dưới:

Rửa tanh rượu với cúc xoa,

Muốn phòng chứng lạnh thì ta thêm gừng,

Vò dốc cạn mùi còn chăng?

Bến trăng kia những lúa lừng mùi thơm.

Mọi người xem xong, đều nói:

Đây mới là một bài thơ ăn cua tuyệt diệu! Đề mục nhỏ mà ngụ ý lớn, thực là bực đại tài. Nhưng có điều gì mỉa mai người đời ác quá.

Lúc đó thấy Bình Nhi lại chạy vào vườn, không biết có việc gì.

Chú thích

(1). Ngày mồng 9 tháng Chín.

(2). Tức Đào Tiềm, người đời Tấn. Vì ông làm quan lệnh ở Bành Trạch, nên cũng gọi là Đào Bành Trạch.

(3). Tức Trang Chu, người đời chiến quốc, làm lại ở Tất viên, nên người ta gọi là Tất lại.

(4). Người đời Tống, tu luyệt thành tiên. Đời sau cũng có người gọi Tô Đông Pha là Pha Tiên.

Hồi Thứ Ba Mươi Chín - Già Nhà Quê Hay Nói Huênh Hoang

Mọi người thấy Bình Nhi đến, đều hỏi:

- Mợ chị ở nhà làm gì mà không thấy đến?

- Mợ ấy có được rỗi đâu? Vì ở nhà không có món gì ăn ngon, lại không thể sang đây được, nên mợ ấy bảo tôi đến hỏi xem có còn cua hay không, xin mấy con mang về nhà ăn.

Tương Vân nói:

- Có nhiều lắm!

Liền sai người mang cái làn đựng mười con cua lớn.

Bình Nhi nói:

- Cho thêm mấy con cua cái nữa.

Mọi người lại kéo Bình Nhi ngồi xuống. Bình Nhi không chịu ngồi. Lý Hoàn cười nói:

- Thì cứ ngồi xuống đã nào.

Rồi kéo Bình Nhi ngồi xuống, rót một chén rượu, đưa lên miệng cô ta. Bình Nhi vội hớp một ngụm, định đi ngay. Lý Hoàn bảo:

- Chưa cho cô đi vội. Cô mới chỉ biết có mợ Phượng nhà cô thôi còn tôi thì cô không thèm nghe lời gì cả.

Liền quay bảo bọn bà già:

- Hãy mang làn cua này sang biếu mợ Phượng, và nói rằng ta còn giữ cô Bình ở lại chơi.

Một lúc, bà già mang cái làn về nói:

- Mợ Hai nói: các mợ và các cô đừng cười, hãy nếm món này đã. Trong làn này đựng bánh xốp và bánh cuốn mỡ gà của của bà mợ đưa sang cho các mợ và các cô ăn.

Bà ta lại ngoảnh vào nói với Bình Nhi:

- Mợ bảo rằng: Sai chị đi mà chị cứ tham ăn, không chịu về ngay. Mợ lại dặn chị uống ít rượu chứ.

Bình Nhi cười nói:

- Tôi uống nhiều thì làm gì tôi!

Vừa nói vừa uống rượu vừa ăn cua. Lý Hoàn ôm lấy Bình Nhi, cười nói:

- Đáng tiếc dáng điệu mặt mũi thế này mà số phận lại kém cỏi, chỉ là người hầu hạ trong nhà thôi! Người ngoài ai trông thấy, chẳng bảo cô là hạng các mợ, các bà.

Bình Nhi vừa uống rượn với bọn Bảo Thoa, Tương Vân, vừa quay lại cười nói:

- Xin mợ đừng sờ vào người tôi đâm ngứa ngáy khó chịu.

Lý Hoàn hỏi:

- Ái chà! Đeo cái gì mà rắn thế này?

- Chùm chìa khóa đấy.

- Có cái gì quan hệ sợ người ta ăn trộm mà phải đeo luôn trong người thế? Ngày thường tôi vẫn nói với mọi người, có Đường Tăng(1) đi lấy kinh, thì phải có con ngựa trắng chở kinh; có Lưu Trí Viễn ra đánh dẹp thiên hạ, thì phải có con hồ tinh cho mũ giáp. Có mợ Phượng thì phải có cô Bình! Cô là chìa khoá của mợ cô rồi, lại còn dùng chìa khóa này làm gì nữa?

Bình Nhi cười nói:

- Mợ uống rượu lại mang tôi ra làm trò cười.

Bảo Thoa cười nói:

- Mợ ấy nói thực đấy. Khi chúng tôi ngồi rỗi, thường hay bàn tán mấy người trong bọn các chị, thấy là mỗi người một vẻ trăm người chưa chọn được một.

Lý Hoàn nói:

- Việc lớn, việc nhỏ đều do ông trời định sẵn cả. Ví như bên nhà cụ, không có chị Uyên Ương thì làm thế nào nổi việc? Từ bà Hai trở xuống, có ai dám trái lời cụ đâu? Thế mà cô ta lại dám cãi lại, cụ vẫn chỉ nghe cô ta thôi. Những quần áo của cụ không ai nhớ được, cô ta vẫn nhớ rành rọt. Nếu không có cô ta trông nom, thì không biết người ta đã lừa gạt mất bao nhiêu rồi! Vả chăng bụng cô ta lại thẳng thắn, thường hay nói tốt cho người, chứ không bao giờ cậy thế khinh rẻ một ai.

Tích Xuân cười nói:

- Hôm nọ cụ vừa nói, cô ta còn hơn chúng tôi nữa đấy.

Bình Nhi nói:

- Chị ấy là người tốt, chúng tôi bì thế nào được.

Bảo Ngọc nói:

- Chị Thái Hà ở nhà mẹ tôi cũng là người thực thà.

Thám Xuân nói:

- Bề ngoài thì thực thà, thế mà trong bụng lại biết suy tính lắm đấy. Mẹ hiền như bụt, chả để ý đến việc gì, mà cô ta thì việc gì cũng biết, cái gì cũng phải nhắc. Cha ở nhà cũng như đi vắng, bất cứ việc lớn việc nhỏ, cô ta đều biết hết, nếu mẹ quên thì sau đó cô ta nhắc ngay.

Lý Hoàn nói:

- Còn nói gì nữa.

Rồi trỏ Bảo Ngọc nói:

- Chúng ta hãy xem, trong nhà chú Hai đây, nếu không có chị Tập Nhân thì sẽ ra sao? Dù thím Phượng có tài như Bá Vương nước Sở(2) cũng cần phải có hai cánh tay để cất cái vạc nghìn cân. Không có cô Bình, thì việc nhà thím ấy làm thế nào mà trông nom xuể được?

Bình Nhi nói:

- Lúc trước bên nhà đưa sang bốn a hoàn, nhưng người chết, người thì đi, chỉ còn một mình tôi bồ côi bồ cút ở lại đây thôi.

Lý Hoàn nói:

- Đó là phúc cho nhà cô, nhưng cũng là phúc cho nhà thím Phượng. Trước kia cậu Cả nhà còn sống, thì có thiếu gì người hầu? Các cô thử xem, tôi có phải là người hẹp lượng không biết dung kẻ dưới đâu? Thế mà ngày nào họ cũng cứ tỏ ra không vừa ý. Vì thế, khi cậu ấy mất rồi, nhân thấy họ còn trẻ tuổi, tôi đều cho về cả. Nếu được người nào biết nghĩ thủy chung ở lại, thì bây giờ tôi cũng còn có kẻ đỡ chân đỡ tay.

Nói xong, mắt Lý Hoàn đỏ ngầu lên.

Mọi người đều can:

- Còn kể ra làm gì cho đau lòng! Thôi chúng ta đi về là hơn.

Nói xong, đều đi rửa tay, rồi cùng nhau sang thăm Giả mẫu và Vương phu nhân. Bọn bà già và a hoàn quét dọn nhà cửa, thu xếp bát đĩa. Tập Nhân và Bình Nhi cùng đi ra.

Tập Nhân mời Bình Nhi vào nhà mình uống trà. Bình Nhi nói: “Không uống đâu, sau sẽ đến chơi”. Nói xong muốn đi ngay. Tập Nhân liền gọi lại hỏi:

- Tại sao tiền lương tháng này, ngay người trong nhà cụ và bà Hai vẫn chưa giả?

Bình Nhi quay lại gần Tập Nhân, thấy không có ai, khẽ nói:

- Thôi, chị đừng hỏi nữa, chậm lắm là hai hôm sẽ phát thôi. Tiền lương tháng này mợ tôi đã chi ra rồi, nhưng lại đem cho người khác vay. Phải chờ đi thu lãi ở các nơi về đủ số rồi mới phát. Chị đừng nên nói cho một ai biết nhé!

- Không lẽ mợ ấy còn thiếu tiền tiêu. Sao nỡ đang tâm làm như vậy?

- Mấy năm nay mợ ấy chỉ lấy món tiền ấy ra cho vay, mà đã thu được hàng nghìn bạc lãi rồi đấy.

- Mợ chị lấy tiền lương của chúng tôi đem ra cho vay lấy lãi, làm chúng tôi phải ăn chực nằm chờ!

- Sao chị lại nói câu tệ bạc thế? Chị mà còn thiếu tiền à?

- Tôi hiện giờ chưa cần, nhưng muốn sắp sẵn cho một người.

- Chị có việc gì cần tiêu, thì tôi có mấy lạng, hãy lấy mà tiêu, sau này trừ tiền lương cũng được.

- Bây giờ tôi chưa cần, sau này tiêu gì, tôi sẽ cho người sang vay chị.

Bình Nhi nhận lời, chạy về nhà không thấy Phượng Thư đâu, chợt thấy già Lưu và thằng Bản lần trước đến xin tiền đã ngồi ở nhà bên kia rồi, lại có vợ Trương Tài và vợ Chu Thụy ngồi tiếp; có mấy a hoàn đứng dưới đất đương dốc táo, dưa và rau ở túi ra. Mọi người thấy Bình Nhi vào, đều đứng dậy cả. Già Lưu vì lần trước đến, đã biết Bình Nhi là người thế nào rồi, nên vội bước xuống hỏi:

- Cô vẫn được mạnh luôn? Cả nhà tôi đều gửi lời hỏi thăm cô. Từ lâu muốn đến thăm sức khỏe mợ nhà và cô, nhưng vì bận mùa. Năm nay mới gặt được mấy hộc thóc, hoa quả, rau dưa đều tốt cả. Nhưng thứ này là của mới, tôi không dám mang đi bán, chọn thứ ngon đem đến biếu mợ và cô. Các cô ngày nào cũng ăn chán những đồ cao lương mỹ vị, giờ nếm món rau nhà quê xem sao. Đó là tấm lòng thành của người nghèo chúng tôi.

Bình Nhi vội nói:

- Đa tạ lòng bà!

Rồi mời già Lưu ngồi. Bình Nhi cũng ngồi xuống, lại mời thím Trương và thím Chu cùng ngồi, và sai a hoàn nhỏ đi pha nước. Vợ Trương Tài và vợ Chu Thụy đều cười nói:

- Hôm nay trông cô có vẻ hồng hào tươi tỉnh, khóe mắt cũng đỏ lên.

Bình Nhi cười nói:

- Phải đấy! Xưa nay tôi không biết uống rượu, mợ Cả và các cô cứ kéo lại vật nài cho được, bất đắc dĩ tôi phải uống hai chén, thành ra đỏ cả mặt.

Vợ Trương Tài cười nói:

- Tôi muốn uống quá, lại chẳng có ai mời. Ngày mai có ai mời cô, cho tôi đi theo với.

Mọi người đều cười ầm lên.

Vợ Chu Thụy nói:

- Sáng hôm nay tôi trông thấy thứ cua to quá, chỉ hai con là đủ một cân. Thế mà những hai ba giỏ lớn, có nhẽ đến bảy tám mươi cân.

Vợ Trương Tài nói:

- Từ trên chí dưới, ai cũng ăn cả, thì chừng ấy chưa chắc đã đủ.

Bình Nhi nói:

- Ở đâu mà ai cũng ăn. Chẳng qua chỉ nhưng người có tên có tuổi mới được ăn vài con, còn thì có người vớ được, có người không vớ được con nào.

Già Lưu nói:

- Giá cua năm nay mỗi cân là năm phân, mười cân thì phải năm đồng, năm năm hai mươi lăm, ba năm mười lăm, lại thêm rượu và đồ ăn khác nữa, cộng tất cả ít ra cũng phải hơn hai mươi lạng bạc đấy.(3)

A di đà phật! Món tiền này, người nhà quê chúng tôi có thể ăn được một năm!

Bình Nhi hỏi:

- Bà đã được gặp mợ ấy chưa?

- Đã gặp rồi, mợ ấy bảo tôi hãy chờ ở đây.

Nói xong, già Lưu ra ngoài cửa trông trời, nói:

- Trời đã chiều rồi, chúng tôi xin về đây. Nếu không ra được ngoài thành, lại khốn khó đấy!

Vợ Chu Thụy nói:

- Để tôi đi xem hộ bà.

Nói xong chạy đi, một chốc mới về, cười nói:

- Phúc nhà bà đấy, sao mà hai người lại hợp duyên với nhau thế.

Bọn Bình Nhi hỏi: "Thế nào". Vợ Chu Thụy cười nói:

- Mợ Hai đang hầu cụ, tôi khẽ đến trình: "Già Lưu muốn về, vì sợ tối không ra được cửa thành". Mợ Hai bảo: "Khen cho bà ấy, đường xa thế mà mang được nhiều thứ đến biếu. Bây giờ muộn rồi, bảo bà ấy ngủ lại một đêm, ngày mai sẽ về". Thế không phải là hợp duyên với mợ Hai à? Việc ấy đã đành, không ngờ cụ nghe thấy, liền hỏi già Lưu là ai? Mợ Hai kể rõ gốc tích. Cụ bảo: "Ta muốn nói chuyện với những người già cả, bảo bà ấy đến đây". Thế không phải là duyên số trên trời, không hẹn mà gặp sao?

Vợ Chu Thụy liền giục già Lưu đi ngay.

Già Lưu nói:

- Người ngợm tôi thế này, đến đó sao tiện? Thôi chị nói hộ là tôi đã về rồi!

Bình Nhi nói:

- Không việc gì đâu, bà cứ đến, cụ tôi vốn mến người già, thương người nghèo, chứ không như những hạng người điêu trá đâu. Bà sợ, tôi và dì Chu sẽ đưa bà đến.

Nói xong, liền cùng vợ Chu Thụy đưa già Lưu sang bên nhà Giả mẫu.

Bọn đầy tớ bé ngồi gác ở cửa ngoài, thấy Bình Nhi đến, đều đứng dậy cả. Có hai đứa chạy theo Bình Nhi gọi: "Cô ơi!"

Bình Nhi hỏi:

- Muốn nói việc gì.

- Bây giờ chiều rồi, mẹ tôi ốm, tôi phải đi mời thầy thuốc, xin cô cho tôi nghỉ nửa ngày, có được

không?

- Chúng bay giỏi thật, đã bàn soạn với nhau rồi hay sao? Cứ mỗi ngày là một đứa xin nghỉ, không xin phép mợ, lại cứ quấy rầy tao. Hôm trước thằng Trụ xin đi, cậu Hai gọi nó không thấy, tao phải nói đỡ, cậu ấy mắng tao che chở cho nó. Bây giờ mày cũng lại thế à?

Vợ Chu Thụy nói:

- Mẹ nó ốm thật đấy, xin cô nói đỡ, để cho nó về.

Bình Nhi nói:

- Ngày mai phải đến sớm nhé, nghe chưa? Ta còn cần đến mày. Hay lại ngủ cho đến khi mặt trời dọi vào đít rồi mới dẫn xác đến? Nhân tiện mày về bảo cho thằng Vượng biết là mợ truyền số tiền lãi còn lại, ngày mai không mang trả, thì mợ không thèm lấy nữa đâu! Để nó tiêu cả.

Thằng nhỏ mừng nhảy lên, vâng dạ rồi đi.

Bình Nhi đến buồng Giả mẫu, bấy giờ các chị em ở trong vườn Đại Quan đều đứng hầu cả đấy. Già Lưu đi vào, thấy trong nhà người nào cũng đeo châu ngọc, mặc gấm vóc, lộng lẫy như hoa, không phân biệt ai ra ai nữa. Chỉ thấy một vị lão bà ngồi tựa trên giường, đằng sau có một a hoàn lộng lẫy như một mỹ nhân, mình đầy the lụa, đang ngồi hầu bóp chân. Phượng Thư đang đứng bên cạnh cười cười nói nói. Già Lưu biết ngay là Giả mẫu, vội lại gần lạy mấy lạy, rồi nói:

- Chúc lão thọ tinh mạnh khỏe luôn.

Giả mẫu gật đầu hỏi thăm, và sai vợ Chu Thụy lấy ghế cho ngồi. Thằng Bản rụt rè, không biết chào hỏi gì cả.

Giả mẫu hỏi:

- Bà này, năm nay bà bao nhiêu tuổi rồi?

Già Lưu vội đứng dậy thưa:

- Tôi năm nay bảy mươi lăm tuổi.

Giả mẫu ngoảnh vào nói với mọi người:

- Nhiều tuổi hơn ta thế mà trông người vẫn còn sắc sảo? Ta đến tuổi ấy không biết còn làm được gì không?

Già Lưu cười nói:

- Kiếp chúng tôi là kiếp người chịu khổ, chịu sở; còn cụ sinh ra là để hưởng phúc. Chúng tôi mà cũng như cụ, thì công việc đồng áng ai làm cho.

- Mắt và răng bà còn khá không?

- Còn khá, nhưng năm nay cái răng bên hàm trái đã thấy lung lay.

- Tôi già rồi, không làm gì nữa; mắt mờ, tai điếc, tính lại hay quên. Ngay các bà là chỗ họ hàng, tôi cũng không nhớ hết. Mỗi khi bà con đến chơi, nói ra sợ người ta cười, tôi cũng chả biết ai

vào ai, chẳng qua có cái gì ăn được thì ăn vài miếng, rồi ngủ một giấc; lúc nào buồn thì chơi đùa với con, với cháu cho qua.

Già Lưu cười nói:

- Thế là cụ có phúc đấy. Chúng tôi mong thế cũng chẳng được

- Phúc gì? chẳng qua là hạng già bỏ đi đấy thôi!

Câu nói ấy làm cho mọi người cười ầm lên.

Giả mẫu lại cười nói:

- Tôi vừa thấy cháu Phượng nói, bà có mang cho nhiều thứ rau dưa, tôi đã bảo nó cất đi rồi. Tôi đang muốn ăn rau dưa chính trong vườn nhổ ra, chứ mua ở ngoài thì không được ngon.

Già Lưu nói:

- Đó là vật nhỏ mọn quê mùa, chẳng qua ăn lấy thứ tươi thôi. Chúng tôi chỉ muốn ăn thịt cá, nhưng chẳng có mà ăn.

Giả mẫu lại nói:

- Bây giờ đã nhận bà con, thì không nên về không, đừng ngại gì cả, hãy ở lại chơi vài hôm. Ở đây cũng có vườn, có hoa quả, ngày mai bà đến nếm thử xem, rồi mang về một ít, thế mới là có đi có lại chứ.

Phượng Thư thấy Giả mẫu vui vẻ, liền mời già Lưu ở lại, và nói:

- Nhà chúng tôi tuy không rộng bằng vườn trại của bà, nhưng cũng có vài gian buồng để không, bà ở lại vài hôm, kể chuyện mới chuyện cũ ở quê ta cho bà tôi nghe.

Giả mẫu cười nói:

- Cháu Phượng đừng mang bà ấy ra làm trò cười. Bà ấy là người nhà quê thực thà, không quen lối đùa cợt của nhà mày đâu!

Liền sai người lấy hoa quả cho thằng Bản. Thằng Bản thấy đông người, sợ không dám ăn. Giả mẫu lại sai người cho nó tiền, bảo bọn hầu bé đưa nó ra ngoài chơi. Già Lưu uống nước xong, kể những chuyện tai nghe mắt thấy ở thôn quê cho Giả mẫu nghe. Giả mẫu càng lấy làm thích.

Đến chiều, Phượng Thư sai người mời già Lưu đi ăn cơm. Giả mẫu lại chọn vài món ăn của mình, sai người đưa cho già Lưu. Phượng Thư biết già Lưu hợp tính Giả mẫu, nên ăn cơm xong lại bảo già đến ngay. Uyên Ương sai bà già đưa già Lưu đi tắm rửa, lấy hai bộ quần áo của mình thường mặc đưa cho già thay. Già Lưu xưa nay có được thấy thế này bao giờ, vội thay quần áo, đến ngồi trước giường Giả mẫu, rồi lại moi chuyện ra nói. Bấy giờ chị em Bảo Ngọc đương ngồi cả đấy. Họ xưa nay chưa hề được nghe, nên cảm thấy thay hơn cả người mù kể chuyện.

Già Lưu tuy là người nhà quê, nhưng cũng am hiểu ít nhiều. Vả tuổi đã già, trò đời đã từng trải, lại thấy Giả mẫu và đám chị em đều thích nghe, nên dù hết chuyện, cũng vẫn cứ bịa ra để nói:

- Chúng tôi ở nhà quê, cày cấy trồng trọt, hàng năm, hàng ngày, suốt cả bốn mùa, dầm mưa dãi

nắng, có lúc nào được ngồi rỗi đâu? Quanh năm lấy đầu bờ làm quán mát nghỉ ngơi, thì còn thiếu gì chuyện kỳ quặc trên đời! Cũng như mùa đông năm ngoái, tuyết rơi ròng rã mấy ngày, mặt đất ngập đến ba bốn thước. Hôm ấy tôi dậy sớm, chưa ra cửa, đã nghe thấy bên ngoài có tiếng rút củi sột soạt. Tôi đoán có người ăn cắp củi, nhìn qua cửa sổ, lại không phải là người trong trại.

Giả mẫu nói:

- Chắc là người qua đường lạnh quá, thấy củi chất đấy, rút ra để đốt chứ gì?

- Không phải là người qua đường, chuyện thế mới lạ chứ. Cụ thử đoán xem là ai? Nguyên là một cô gái rất đẹp, độ mười bảy, mười tám tuổi, đầu chải bóng nhoáng, mặc áo đỏ và quần hoa trắng…

Già Lưu vừa nói đến đấy, bỗng bên ngoài có tiếng ồn ào lại có người nói:

- Không việc gì đâu, đừng làm cụ sợ.

Giả mẫu nghe thấy liền hỏi:

- Cái gì thế?

A hoàn nói:

- Chuồng ngựa phía nam bị cháy, nhưng không việc gì, đã dập tắt được rồi.

Giả mẫu xưa nay vẫn hay nhát, liền đứng dậy vịn vào người hầu đi ra ngoài hè xem, thấy góc đông nam hãy còn ngọn lửa. Giả mẫu sợ quá, vừa niệm phật, vừa sai người đi thắp hương khấn thần hỏa. Bọn Vương phu nhân vội lại an ủi: “Đã dập tắt được rồi, xin cụ cứ vào”.

Giả mẫu chờ cho lửa tắt hẳn rồi, mới dẫn mọi người vào.

Bảo Ngọc lại hỏi già Lưu:

- Tại sao cô gái ấy lại rút củi trong đám tuyết, lỡ bị lạnh sinh ốm thì sao?

Giả mẫu nói:

- Vừa rồi vì câu chuyện rút củi, nên xảy ra việc cháy, mày lại còn hỏi làm gì? Thôi! Thôi! Đừng nhắc đến nữa, hãy nói chuyện khác đi.

Bảo Ngọc nghe nói không vui, nhưng cũng phải thôi.

Già Lưu nghĩ một lúc, rồi nói:

- Cái trại ở bên đông trại chúng tôi có một bà cụ già đã ngoài chín mươi tuổi. Ngày nào cũng ăn chay niệm Phật. Không ngờ cảm động đến đức Phật Quan Âm, đêm về báo mộng rằng: “Số ngươi đáng phải tuyệt tự, nhưng vì ngươi có lòng thành nên ta đã tâu với đức Ngọc Hoàng cho ngươi đứa cháu giai”. Cụ già ấy chỉ có một người con, người con ấy chỉ đẻ có một đứa cháu gái thôi. Ngờ đâu đứa cháu ấy đến năm mười bảy, mười tám tuổi thì chết mất. Bà ấy khóc lóc không biết bao nhiêu mà kể. Về sau quả nhiên lại đẻ được một đứa cháu nữa. Bây giờ nó đã mười ba, mười bốn tuổi, người kháu khỉnh, thông minh, lanh lẹ. Như thế thì thần phật có nhẽ cũng có đấy

nhỉ!

Câu chuyện ấy hợp ý Giả mẫu và Vương phu nhân đều thích nghe cả. Bảo Ngọc lại chỉ thích chuyện rút củi thôi, nên trong lòng nghĩ vơ nghĩ vẩn. Thám Xuân liền hỏi:

- Hôm nọ cô Sử đã mời chúng ta, bây giờ chúng ta nên bàn nhau mở một cuộc thi thơ, để trả lại bữa tiệc, và cũng mời cụ đến thưởng hoa cúc một thể, có nên không?

Bảo Ngọc cười nói:

- Cụ đã bảo phải làm bữa tiệc để mời lại cô Sử và cho chúng ta đến tiếp. Chúng ta hãy ăn tiệc của cụ đã, rồi sẽ mời sau cũng không muộn.

Thám Xuân nói:

- Càng ngày trời càng rét thêm, chưa chắc cụ đã thích.

Bảo Ngọc nói:

- Cụ lại thích mưa, thích tuyết. Chúng ta chờ lúc bắt đầu có tuyết, mời cụ thưởng tuyết chả hơn ư? Khi đó chúng ta ngâm thơ dưới tuyết, lại càng thú lắm.

Đại Ngọc cười nói:

- Chúng ta ngâm thơ dưới tuyết ư? Cứ ý tôi, chi bằng kiếm một bó củi rồi chúng ta rút củi dưới tuyết, lại còn thú hơn.

Nghe nói câu ấy, bọn Bảo Thoa đều cười. Bảo Ngọc lườm Đại Ngọc một cái, không nói gì. Một lúc họ về cả, Bảo Ngọc dắt già Lưu ra chỗ vắng người, hỏi kỹ:

- Cô gái ấy là ai?

Già Lưu đành phải đặt chuyện ra nói:

- Ở đồi phía bắc bên trại tôi, có một ngôi miếu nhỏ, không phải là thờ thần phật nào cả. Khi trước có một ông già nào ấy…

Già Lưu nói đến đấy, lại nghĩ tên tuổi ông già.

Bảo Ngọc nói:

- Không cần phải nhớ tên tuổi, chỉ kể chuyện là đủ.

Già Lưu nói:

- Ông già ấy không có con trai, chi sinh được một cô gái, nghe đâu như tên là cô Dính Ngọc, văn hay chữ tốt; hai vợ chồng ông già yêu quý như ngọc báu. Thật là đáng tiếc! Cô gái ấy đến năm mười bảy tuổi thì bị bệnh chết.

Bảo Ngọc nghe đến đấy, giậm chân thở dài, lại hỏi:

- Thế rồi sau này việc ra làm sao?

- Vì hai vợ chồng ông già quá thương con, mới làm một ngôi miếu đắp tượng rồi cho người đèn

hương thờ phụng. Bây giờ lâu ngày, người đã chết, miếu đã đổ, và tượng cũng đã hóa thành yêu tinh rồi.

Bảo Ngọc liền nói:

- Không phải hóa thành yêu tinh, những người như thế không bao giờ chết đâu.

- A di đà phật! Thật thế à? Nếu cậu không nói, thì tôi cho là cô gái ấy đã hóa thành yêu tinh rồi. Cô ta thường hiện ra người, vào các thôn các trại chơi. Tôi nói cái người rút củi, chính là cô gái đấy. Người trong trại chúng tôi đang bàn nhau đập tượng, san phẳng miếu đi.

- Không nên. San phẳng miếu là tội to lắm đấy.

- Cậu nói tôi mới hay. Ngày mai về, tôi sẽ ngăn họ đừng phá nữa.

- Bà tôi và mẹ tôi đều là người từ thiện, tất cả lớn, bé trong nhà, ai cũng thích làm việc thiện, nhất là việc xây đền đúc tượng. Ngày mai tôi sẽ làm một tờ phả khuyến, đi quyên hộ bà. Bà sẽ làm bà từ, tu sửa lại miếu, đắp lại tượng. Hàng tháng, tôi cho bà một món tiền đèn nhang, như thế có được không?

- Nếu được thế, tôi nhờ phúc cô ấy, cũng có ít tiền tiêu.

Bảo Ngọc lại hỏi tên đất, tên trại, đi lại xa gần, ở vào địa phận nào. Già Lưu thuận miệng nói bừa ra. Bảo Ngọc tin là thực, về buồng suy nghĩ suốt đêm. Sáng hôm sau, Bảo Ngọc cho Dính Yên mấy trăm đồng tiền, theo lời già Lưu kể, bảo nó đi xem trước thế nào rồi sẽ về trình.

Dính Yên đi rồi, Bảo Ngọc băn khoăn chờ mãi không thấy về, nóng ruột quá, đi quanh đi quẩn, cứ như kiến bò trên miệng nồi nóng, mãi đến lúc mặt trời xế bóng, mới thấy Dính Yên hớn hở trở về. Bảo Ngọc liền hỏi:

- Có tìm thấy không?

- Cậu nghe không rõ, để cháu phải đi tìm mãi! Cái miếu ở chỗ nào ấy, chứ không phải như lời cậu đã dặn. Cháu tìm hết cả ngày, khi đến cái đồi ở góc đông bắc, mới thấy có một ngôi miếu đổ.

Bảo Ngọc nghe nói mừng rỡ, liền nói:

- Có nhẽ già Lưu đã nhiều tuổi, nên nhớ nhầm đấy. Mày thấy thế nào?

- Cửa miếu này cũng hướng về phía nam, cũng đổ nát cả rồi, cháu tìm hết hơi mới thấy, cháu reo lên: “Đúng rồi”, vội vàng đi vào, trông thấy pho tượng, cháu sợ quá, chạy ra ngay. Pho tượng ấy trông hệt như người sống vậy!

Bảo Ngọc mừng quá, cười nói:

- Tượng ấy hóa thành người, tất nhiên là có ít nhiều sinh khí!

Dính Yên vỗ tay nói:

- Có phải cô gái đâu! Là một vị ôn thần mặt xanh tóc đỏ!

Bảo Ngọc nghe nói, quát lên một tiếng:

- Đồ ăn hại! Có việc ấy mà cũng không làm nổi!

Dính Yên bực lên, nói:

- Không biết cậu xem sách nào, hay là nghe ai nói bậy, rồi tin là thực, sai cháu đi làm cái việc không đâu, rồi bảo cháu là đồ ăn hại?

Bảo Ngọc liền vỗ về:

- Đừng nóng thế, hôm khác rỗi, mày lại đi tìm một lượt nữa. Nếu tìm không thấy, tất nhiên là họ nói dối ta; nếu có thực thì chả phải mày làm được một việc âm đức hay sao? Thế nào ta cũng sẽ trọng thưởng cho.

Chợt đứa hầu bé canh cửa ngoài vào trình:

- Các cô bên nhà cụ đang chờ cậu ở ngoài cửa đấy. Chưa biết là việc gì.

Chú thích

(1). Tức Thích Huyền Trang, người đời Đường, sang Aán Độ lấy kinh. Vua không cho đi, ông ta trốn ra cửa Ngọc Quan, rồi đến Thiên Trúc, vào chào Thượng tọa giới hiền. Người cho vào nước Chi La. Vua nước ấy cấp cho Đường Tăng con tuấn mã chở kinh về, tất cả hơn 600 bộ.

(2). Hạng Võ nước Sở, rất khỏe, một tay nhấc được vạc nặng nghìn cân.

(3). Đây là lối nói của một bà già nhà quê, không biết cách tính toán thế nào.

Hồi Thứ Bốn Mươi - Vườn Đại Quan, Sử Thái Quân Hai Lần Mở Tiệc

Bảo Ngọc nghe nói liền ra xem, thấy Hổ Phách đứng ở ngoài bình phong nói:

- Có việc chờ cậu đấy. Cậu ra ngay.

Bảo Ngọc đi lên nhà trên, thấy Giả mẫu và Vương phu nhân cùng các chị em đương bàn chuyện bày việc mời lại Sử Tương Vân. Bảo Ngọc nói:

- Theo ý cháu, đã không có khách ngoài, thì đồ ăn không cần định số trước, ngày thường ai thích ăn gì, cứ làm món ấy thôi, không cần phải bày tiệc. Trước mặt mỗi người, để một cái kỷ cao, đặt một cái hộp có nhiều ngăn, để món ăn vào đó và một cái bình, để ai nấy tự rót rượu lấy mà uống, như thế chẳng nhã hay sao?

Giả mẫu nói:

- Phải đấy.

Liền sai người truyền nhà bếp: “Ngày mai cứ theo số người, chọn nhưng món gì chúng ta thích ăn thì đặt cả vào khay. Bữa cơm sáng cũng bày ở trong vườn luôn”.

Khi bàn bạc xong thì trời đã tối.

Sáng hôm sau, khí trời trong sáng. Lý Hoàn dậy sớm đang trông nom cho bọn bà già và người hầu quét trước nhà cửa, lau chùi bàn ghế, sắp sẵn rượu chè, mâm bát, thì thấy Phong Nhi dắt già Lưu và thằng Bản đến nói:

- Mợ Cả bận lắm nhỉ?

Lý Hoàn cười nói:

- Hôm qua tôi đã bảo mà! Bà đừng vội, không về ngay được đâu!

- Cụ cứ giữ tôi lại, cho tôi cùng vui nhộn một hôm.

Phong Nhi mang mấy cái chìa khóa lớn nhỏ lại, nói:

- Mợ tôi bảo, những kỷ cao ở ngoài sợ không đủ, nên mở cửa lầu lấy mấy cái xuống để dùng một bữa. Nhẽ ra mợ tôi đến lấy thì phải, nhưng đương hầu chuyện bà Hai, vậy nhờ mợ mở cửa hộ, và cho người lên mang xuống.

Lý Hoàn sai Tố Vân cầm lấy chìa khóa lại sai bà già ra gọi mấy đứa hầu nhỏ ở cửa ngoài vào. Lý Hoàn đứng ở dưới lầu Đại Quan, sai người lên mở gác Xuyết Cẩm, rồi bọn hầu nhỏ, bà già, a hoàn, chạy lên, cứ từng cái một, mang hơn hai mươi cái xuống.

Lý Hoàn nói:

- Phải cẩn thận đấy, đừng có chạy vội như ma đuổi, làm sứt những miếng gỗ chạm trổ xung

quanh thì khốn đấy.

Rồi quay lại già Lưu, cười nói:

- Bà thử trèo lên mà xem.

Già Lưu không nói gì, dắt ngay thằng Bản trèo lên thang, đi vào trong gác, thấy đen ngòm những bình phong, bàn ghế và các thứ đèn hoa, màu sắc chói lọi, cái gì cũng lạ mắt. Già Lưu không sao nhận ra được, luôn miệng mô phật mấy tiếng. Sau đó, đóng cửa gác lại, mọi người đều xuống. Lý Hoàn nói:

- Phòng khi cụ cao hứng, nên mang cả thuyền nhỏ, sào, chèo, màn xuống để sẵn đó.

Mọi người vâng lời, lại mở cửa gác mang các thứ xuống, rồi sai đám hầu nhỏ gọi các lái thuyền ra bến, chống hai cái thuyền về.

Đương lúc nhộn nhạo, thi Giả mẫu dẫn mọi người đến. Lý Hoàn vội ra đón, cười nói:

- Bà cao hứng thật, bây giờ đã đến rồi. Cháu tưởng bà chưa chải đầu, vừa ngắt mấy bông hoa cúc định đưa sang.

Bích Nguyệt bưng cái khay xanh biếc kiểu lá sen đến, trong đựng mấy cành hoa cúc. Giả mẫu chọn một cành cúc đỏ cài lên mái tóc, quay lại trông thấy già Lưu, liền cười nói:

- Lại đây mà cài hoa lên đầu.

Nói chưa dứt lời, thì Phượng Thư đã kéo già Lưu đến, cười bảo “Để tôi trang điểm cho bà”. Liền cầm cả khay hoa cắm ngang cắm dọc, loạn xạ lên đầu già Lưu. Giả mẫu và mọi người không nhịn cười được. Già Lưu cũng cười:

- Không biết cái đầu tôi đã tu hành được phúc đức thế nào mà giờ đẹp đẽ như vậy.

Mọi người cười nói:

- Sao bà không rút hoa ném vào mặt nó, để nó cắm loạn xạ lên đầu bà như con ma già ấy.

Già Lưu cười nói:

- Tôi tuy già, nhưng thời trẻ cũng có vẻ phong lưu, cũng thích hoa thích phấn, nay hãy để cho bà già này làm đỏm một tý!

Họ vừa nói chuyện vừa đi, đã đến đình Thấm Phương. Bọn a hoàn mang cái nệm gấm rải lên ghế ở cạnh lan can. Giả mẫn ngồi dựa vào lan can, bảo già Lưu ngồi bên cạnh, hỏi:

- Cái vườn này có đẹp không?

Già Lưu niệm Phật:

- Chúng tôi người nhà quê, cứ đến cuối năm thì ra tỉnh mua tranh về dán. Lúc rồi, cả nhà xem tranh đều nói: làm thế nào mà được đi chơi ở trong bức vẽ này, cứ nghĩ là bức vẽ chẳng qua bày đặt ra thôi, chứ có chỗ nào thật đẹp như thế. Ngờ đâu, hôm nay vào đây xem, lại đẹp gấp mười bức vẽ! Làm thế nào có người vẽ cho một bức hệt như cái vườn này, để tôi mang về nhà cho mọi người xem, thì chết cũng đáng đời!

Giả mẫu nghe nói, chỉ vào Tích Xuân, cười nói:

- Bà xem đứa cháu gái tôi biết vẽ đấy, để ngày mai nó vẽ cho bà một bức, có được không?

Già Lưu nghe nói, mừng quá, vội chạy lại ôm lấy Tích Xuân nói:

- Cô ơi! Cô mới chừng ấy tuổi, mà vừa xinh đẹp lại có tài vẽ chẳng phải là thần tiên giáng thế hay sao?

Giả mẫu và mọi người đều cười. Họ nghỉ một lúc rồi dẫn già Lưu đi xem các nơi, trước hết là quán Tiêu Tương. Vừa vào đến cửa, thấy hai bên đường trúc rủ rườm rà, rêu xanh phủ kín, ở giữa có một con đường đá nhỏ quanh co. Già Lưu mời Giả mẫu và mọi người đi lên đường đá, còn mình thì đi sang bên mé đường đất. Hổ Phách kéo già Lưu lại bảo:

- Bà già, bà cứ đi lên trên này, đi vào rêu trơn trượt ngã đấy.

Già Lưu nói:

- Không việc gì, tôi đi quen rồi, các cô cứ đi lên trên, không thì giày của các cô sẽ dính bùn.

Già Lưu cứ cắm đầu nói chuyện, không ngờ trượt chân ngã “oách” một cái. Mọi người đều vỗ tay cười. Giả mẫu cũng cười và mắng bọn chúng:

- Lũ ranh này! Không đỡ bà ấy lên lại đứng mà cười!

Già Lưu đã bò dậy, cũng cười theo:

- Vừa mới nói xong, chính mình lại vả vào miệng mình.

Giả mẫu hỏi:

- Có sái lưng không? Bảo a hoàn nó bóp cho!

- Thế chả hóa ra tôi yếu lắm hay sao? Một ngày ít ra cũng ngã đến vài lần. Lúc nào cũng phải đấm bóp thì làm thế nào được!

Tử Quyên vén rèm lên, bọn Giả mẫu vào ngồi. Đại Ngọc tự đi pha một chén trà, để vào cái khay mời Giả mẫu uống.

Vương phu nhân nói:

- Chúng tôi không khát, cô đừng pha nữa.

Đại Ngọc nghe nói, liền sai a hoàn mang cái ghế dựa của mình thường ngồi ở trước cửa sổ xuống, mời Vương phu nhân ngồi. Già Lưu trông thấy cái bàn ở dưới cửa sổ có để nghiên bút, trên tủ lại có nhiều sách, liền nói:

- Chắc là buồng đọc sách của cậu nào đây?

Giả mẫu cười, trỏ vào Đại Ngọc, nói:

- Chính là nhà của con cháu ngoại tôi đấy.

Già Lưu để ý nhìn Đại Ngọc một lúc, rồi nói:

- Có gì là giống buồng thêu của một vị tiểu thư đâu? So với buồng sách lịch sự nhất lại còn đẹp hơn!

Giả mẫu hỏi:

- Sao không thấy Bảo Ngọc?

Bọn a hoàn thưa:

- Cậu ấy đang chèo thuyền ở hồ.

Giả mẫu nói:

- Ai sắp sẵn thuyền thế?

Lý Hoàn thưa:

- Khi mở lầu lấy đồ xuống, cháu đoán là bà thích đi thuyền, nên cũng sắp sẵn trước.

Giả mẫu muốn nói nữa, nhưng có người vào trình:

- Có Tiết phu nhân đến.

Mọi người đứng cả lên, Tiết phu nhân đã vào đến nơi, ngồi xuống, cười nói:

- Hôm nay cụ cao hứng quá, đã đến đây rồi.

Giả mẫu nói:

- Tôi vừa nói ai đến chậm phải phạt, thế mà bà dì lại đến chậm.

Mọi người cười nói một lúc. Giả mẫu nhân trông thấy bức màn the treo trên cửa sổ đã cũ, liền bảo Vương phu nhân:

- Bức màn này khi mới treo, trông đẹp đấy, nhưng để lâu phai màu. Ngoài sân không có cây đào cây hạnh nào, mà trúc đã có lá xanh rồi. Cứ treo màn xanh không ăn màu. Ta nhớ nhà ta có những bức màn treo cửa sổ bốn năm màu kia mà. Ngày mai, bảo lấy thay bức màn này đi.

Phượng Thư nói:

- Hôm nọ cháu mở buồng kho, thấy trong hòm lớn có mấy tấm the "thuyền dực"(1): màu ngân hồng, tấm thì dệt lối hoa chiết chi, tấm thì Lưu vân biển bức(2), tấm thì bách điệp xuyên hoa(3), màu vừa tươi, lại nhã, nhũn nhẹ. Nhưng không thấy thứ the như bà nói. Nếu có thứ ấy, đem ra làm nệm gấm thì chắc đẹp lắm.

Giả mẫu cười nói:

- Hừ! Người ta bảo mày cái gì cũng biết, cái gì cũng từng trải cả. Thế mà ngay thứ the ấy mày cũng không nhận ra được, rồi lại còn nói láo!

Mọi người đều cười, nhân nói:

- Chị đã từng trải đến mấy cũng còn kém cụ? Sao cụ không dạy bảo chị ta để cho chúng tôi cũng được nghe nhờ?

Phượng Thư cười nói:

- Bà ơi. Bà dạy cháu với!

Giả mẫu cười nói với Tiết phu nhân và mọi người:

- Loại the này có từ khi các người chưa đẻ kia. Chẳng trách được nó cho là thứ the "thuyền dực", vì hai thứ gần giống nhau. Ai không biết thì bảo là the "thuyền dực", nhưng tên nó là "nhuyễn yên la"(4) kia.

Phượng Thư nói:

- Cái tên ấy cũng dễ nghe. Cháu đã lớn bằng này rồi, kể ra cũng đã được xem hàng mấy trăm thứ the, nhưng chưa được nghe tên ấy bao giờ.

Giả mẫu cười nói:

- Mày đã bao nhiêu tuổi? Biết được bao nhiêu thứ the? Lại dám nói láo! Loại nhuyễn yên la này chỉ có bốn màu: một là vũ quá thiên thanh(5), hai là thu hương sắc(6), ba là tùng lục, bốn là ngân hồng. Nếu đem ra làm màn hay che cửa sổ, trông xa như khói mù ấy, cho nên gọi là nhuyễn yên la. Màu ngân hồng lại có tên là hà ảnh sa(7) nữa. Bây giờ ngay the trong nội phủ nhà vua thường dùng, cũng không có thứ nào như thế.

Tiết phu nhân cười nói:

- Không cứ chị Phượng, chính tôi cũng chưa nghe thấy bao giờ.

Phượng Thư bảo người đi lấy một tấm mang đến. Giả mẫu nói:

- Chính thứ này đây! Lúc trước chỉ để che cửa sổ thôi, sau chúng ta đem ra làm chăn, làm màn, cũng thấy đẹp. Ngày mai lấy mấy tấm ra, đưa một tấm màn ngân hồng cho nó che cửa sổ.

Phượng Thư vâng lời. Mọi người tấm tắc khen đẹp. Già Lưu cũng ghé mắt vào xem, niệm phật luôn mồm, nói:

- Chúng tôi muốn may quần áo cũng không có, nay lại đem ra che cửa sổ, có đáng tiếc không?

Giả mẫu nói:

- Thứ này may quần áo không đẹp.

Phượng Thư kéo cái nẹp áo bông bọc the màu đại hồng đang mặc trong mình ra, nói với Giả mẫu và Tiết phu nhân:

- Thử xem cái áo của cháu đây này.

Giả mẫu và Tiết phu nhân đều nói:

- Hạng này tốt nhất đấy, ngay những thứ nhà vua dùng trong nội phủ cũng không đẹp bằng.

Phượng Thư nói:

- Tấm the mỏng này có gì mà lại bảo là nhà vua dùng trong nội phủ cũng không đẹp bằng.

Giả mẫu nói:

- Cố tìm xem, may còn, sẽ mang cả ra đây, biếu già Lưu hai tấm. Có hạng vũ quá thiên thanh, thì làm cho ta một cái màn treo. Còn thừa ít nào tìm thêm cái lót mà may áo khoác vai cho bọn a hoàn, chứ để lâu mục ra mất.

Phượng Thư vâng lời, rồi sai người cất đi.

Giả mẫu cười nói:

- Ở đây chật lắm, ta ra chỗ khác chơi.

Già Lưu cười nói:

- Người ta thường nói "con quan thì ở nhà quan". Hôm qua thấy trong phòng cụ bày những tủ to, hòm to, bàn to, giường to, trông thực oai vệ. Chỉ cái hòm còn to và cao hơn gian nhà của chúng tôi. Chẳng trách được, sau nhà phải để cái thang. Tôi nghĩ không ai lên buồng phơi phóng đồ lề, thì để thang ở đấy làm gì? Sau tôi mới nghĩ ra, chắc là để trèo lên mở hòm lấy đồ đạc. Không có thang thì lên thế nào được? Giờ trông thấy cái nhà nhỏ này, lại còn gọn gàng hơn. Đồ đạc đầy nhà, cái gì cũng đẹp cả, không biết những thứ ấy tên là gì? Tôi càng nhìn, càng không muốn dời chân khỏi chỗ này!

Phượng Thư nói:

- Còn chỗ đẹp hơn kia, tôi sẽ đưa bà đi xem một lượt.

Mọi người ra khỏi quán Tiêu Tương, trông xa thấy một đám người chèo thuyền ở giữa hồ, Giả mẫu nói:

- Họ sắp sẵn thuyền cả rồi, chúng ta xuống chơi một lát.

Nói xong đi thẳng đến bến Lục Tư ở Tử Lăng châu. Gần đến nơi, đã thấy mấy bà già bưng đến những khay sơn năm màu thếp vàng. Phượng Thư vội hỏi Vương phu nhân:

- Sáng nay dọn cơm ở đâu?

- Hỏi cụ xem người bảo ngồi ở đâu thì dọn.

Giả mẫu nghe nói, quay lại bảo:

- Chỗ cô Ba tiện hơn, cứ dọn cơm ở đấy. Chúng ta sẽ đi thuyền đến.

Phượng Thư nghe nói, quay lại cùng Lý Hoàn, Thám Xuân, Uyên Ương và Hổ Phách dẫn những người bưng cơm đi theo đường tắt đến Thu Sảng trai, bầy bàn ăn ở Hiểu Thúy đường. Uyên Ương cười nói:

- Ngày thường chúng ta nói các ông ở ngoài, khi uống rượu ăn cơm đều có người giúp vui. Hôm nay chúng ta cũng có vị gia khách đàn bà đấy.

Lý Hoàn là người trung hậu, không để ý đến câu nói ấy. Phượng Thư hiểu ngay là ám chỉ già Lưu, liền cười nói:

- Hôm nay chúng ta sẽ mang bà ấy ra làm trò cười.

Hai người bàn bạc với nhau. Lý Hoàn cười bảo:

- Các cô chẳng tử tế tý nào cả. Có phải trẻ con đâu mà vẫn hay đùa thế. Coi chừng cụ mắng cho đấy!

Uyên Ương cười nói:

- Không việc gì đến mợ, đã có tôi.

Bọn Giả mẫu đến, ai nấy tiện đâu ngồi đấy. A hoàn rót nước trà đưa mời. Mọi người uống xong, Phượng Thư tay cầm cái khăn có bọc mấy đôi đũa mun bịt bạc, bày lên các bàn. Giả mẫu bảo:

- Mang một cái bàn nhỏ gỗ nam lại đây, mời già Lưu ngồi cạnh ta.

Mọi người liền mang lại. Phượng Thư đưa mắt cho Uyên Ương. Uyên ương kéo già Lưu ra ngoài, khẽ dặn mấy câu, lại nói:

- Đó là khuôn phép nhà chúng tôi, nếu nhầm thì người ta cười cho đấy.

Dặn xong về chỗ ngồi.

Tiết phu nhân ăn cơm rồi, xin kiếu, ngồi ra một bên uống nước.

Giả mẫu dẫn Bảo Ngọc, Tương Vân, Đại Ngọc và Bảo Thoa cùng ngồi một bàn. Vương phu nhân dẫn ba chị em Nghênh Xuân ngồi một bàn. Bàn già Lưu kê sát bàn Giả mẫu. Ngày thường, Giả mẫu ăn cơm, đều có a hoàn nhỏ đứng sẵn bên cạnh, cầm ống nhổ, phất trần, khăn tay. Đúng ra Uyên Ương không phải làm những việc ấy, nhưng hôm nay cũng đến cầm cái phất trần phe phẩy. Bọn a hoàn biết cô ta muốn trêu chọc già Lưu, nên lánh mặt đi, Uyên Ương vừa đứng hầu, vừa đưa mắt nhìn già Lưu. Già Lưu nói: “Cô cứ yên tâm”.

Già Lưu vào chỗ ngồi, cầm đũa lên, nhưng nặng chình chịch, không vừa tay. Vì Phượng Thư và Uyên Ương đã bàn với nhau từ trước, lấy riêng cho già Lưu một đôi đũa ngà già bốn cạnh có bịt vàng. Già Lưu thấy đôi đũa, nói:

- Cái nạng này còn nặng hơn cả cái xẻng của nhà chúng tôi, thế này thì cầm sao được! Mọi người nghe vậy cười ầm lên.

Rồi một người đàn bà bưng một cái quả đứng ở đấy, một a hoàn đến mở nắp, trong có hai cái bát đồ ăn. Lý Hoàn bưng một bát đặt lên bàn Giả mẫu. Phượng Thư lại chọn một bát trứng bồ câu đặt ở bàn già Lưu.

Giả mẫu ở bên này nói sang: “Xin mời. Già Lưu đứng dậy nói to:

- Già Lưu, già Lưu, ăn khỏe như trâu; ăn phàm như lợn không hề ngẩng đầu.

Rồi bà phùng má trợn mắt, chẳng nói một câu. Mọi người trước còn ngẩn người ra nhìn, sau trên dưới đều cười ầm lên. Tương Vân không nhịn nổi, cười phì cả cơm ở mồm ra. Đại Ngọc

cười sặc sụa, gục xuống bàn chỉ kêu "úi chà!". Bảo Ngọc lăn vào lòng Giả mẫu, Giả mẫu cười ôm lấy Bảo Ngọc, gọi "Cháu của bà ơi!" Vương phu nhân cười trỏ tay vào Phượng Thư nhưng không nói được câu gì. Tiết phu nhân không nhịn được cười phun cả nước trà ra quần Thám Xuân. Tích Xuân đứng dậy vịn vào vú em, bảo xoa hộ bụng. Khắp xung quanh ai cũng lăn ra cười, có người lẻn ra ngoài cửa, có người nhịn cười đi thay quần áo cho các cô. Chỉ có Phượng Thư và Uyên Ương vẫn nhịn cười, luôn miệng mời già Lưu.

Già Lưu cầm đũa, nhưng khó gắp quá, lại nói:

- Giống gà nhà này đẹp quá, đẻ được nhưng quả trứng nhỏ xinh xắn thế này. Khéo thật, tôi hãy đâm một quả đã!

Mọi người vừa ngớt cười xong, nghe thấy câu nói ấy lại cười ầm lên. Giả mẫu cười chảy cả nước mắt, không thể nhịn được; Hổ Phách đứng đằng sau đấm lưng. Giả mẫu cười nói:

- Chắc lại con ranh Phượng bày trò ra đây? Từ nay nói gì thì cũng đừng tin nữa.

Già Lưu đang khen trứng gà nhỏ đẹp, muốn đâm một quả. Phượng Thư cười nói:

- Mỗi quả trứng gà một lạng bạc đấy! Bà ăn đi, để nguội không ngon đâu.

Già Lưu giơ đũa định gắp, nhưng gắp thế nào được? Khua ngầu cả bát lên, mãi mới gắp lên được một quả, vừa mới ngẩng cổ định ăn, thì quả trứng lại rơi tuột xuống đất mất.

Già Lưu vội đặt đũa xuống, định lấy tay nhặt, nhưng những người đứng đấy đã nhặt đi rồi. Già Lưu thở dài:

- Thế là mất toi một lạng bạc.

Mọi người không ai để ý đến ăn, chỉ nhìn già Lưu mà cười. Giả mẫu nói:

- Hôm nay ai mang đôi đũa đấy ra đây? Không phải mời khách ngoài, bày tiệc to mà! Thôi lại chỉ con Phượng bày trò ra đây! Không đem thay đôi khác đi à!

Những người hầu không ai sắp đôi đũa ngà này cả, chỉ có Phượng Thư và Uyên Ương đem ra, nay thấy thế, họ liền cất đi rồi lấy đôi đũa gỗ mun bịt bạc đến đổi.

Già Lưu nói:

- Bỏ đũa vàng lại mang đũa bạc đến, cũng vẫn không bằng đũa chúng tôi cầm vừa tay hơn.

Phượng Thư nói:

- Trong đồ ăn lỡ có chất độc, lấy đũa bạc thử thì biết ngay.

Già Lưu nói:

- Trong đồ ăn này mà có độc, thì những thứ đồ ăn của chúng tôi đều là nhân ngôn cả! Dù độc chết người tôi cũng cứ ăn.

Giả mẫu thấy già Lưu vui vẻ như thế, ăn có vẻ ngon lành, liền sai người mang những đồ ăn của mình sang, lại bảo vú già gắp đồ ăn vào bát cho thằng Bản.

Ăn xong, bọn Giả mẫu vào buồng Thám Xuân nói chuyện, ở ngoài xếp dọn bàn ăn rồi lại bày một bàn khác. Già Lưu trông thấy Lý Hoàn cùng Phượng Thư ngồi ăn, thở dài nói:

- Cái khác không nói làm gì, tôi chỉ thích cách làm việc trong nhà các mợ! Chẳng trách được, người ta thường nói: "Lễ ở nhà quan ra".

Phượng Thư cười nói:

- Bà đừng nghĩ ngợi gì nhé, vừa rồi chẳng qua để mọi người cùng vui đấy thôi.

Nói chưa dứt lời, thì Uyên Ương chạy lại, cười nói:

- Bà đừng giận, tôi xin lỗi bà.

Già Lưu cười nói:

- Cô nói gì thế? Chúng ta đều làm cho cụ vui lòng cả, có điều gì đáng giận? Trước cô dặn tôi, tôi cũng hiểu rồi, chẳng qua làm cho mọi người cùng vui đấy thôi. Nếu giận thì tôi đã chẳng nói.

Uyên Ương liền mắng người hầu:

- Tại sao chưa pha trà cho già uống?

Già Lưu vội nói:

- Cô ấy đã pha trà cho tôi uống rồi. Cô cứ đi ăn cơm đi.

Phượng Thư kéo Uyên Ương ngồi xuống bảo:

- Cô ngồi đây ăn với chúng tôi, đỡ phải phiền nữa.

Uyên Ương ngồi xuống, bọn bà già lấy thêm bát đũa. Ba người ăn xong, già Lưu cười nói:

- Tôi thấy các cô chỉ ăn có một tý đã xong rồi, như thế không đói à! Chẳng trách được, gió thổi một cái cũng ngã!

Uyên Ương hỏi:

- Hôm nay đồ ăn còn thừa nhiều, họ đi đâu cả?

Bọn bà già nói:

- Họ đều chưa về, còn ngồi chờ cả ngoài kia, đem phân phát cho họ ăn.

Uyên Ương nói:

- Họ ăn không hết chừng ấy đâu, lấy vài món mang sang cho Bình Nhi bên nhà mợ Hai.

Phượng Thư nói:

- Bình Nhi ăn cơm sáng rồi, không cần phải mang cho nữa.

Uyên Ương nói:

- Nếu nó không ăn thì cho mèo nhà mợ ăn.

Bà già chọn hai món để vào quả mang sang. Uyên Ương hỏi:

- Chị Tố Vân đi đâu?

Lý Hoàn nói:

- Nó đã ngồi ăn cả đây rồi, còn hỏi làm gì?

Uyên Ương nói:

- Thế thì thôi.

Phượng Thư nói:

- Tập Nhân không ở đây, cô bảo người đưa hai món sang cho cô ấy ăn.

Uyên Ương liền sai người mang sang hai món.

Uyên Ương lại hỏi bọn bà già:

- Cái quả đựng đồ ăn để lát nữa trở về uống rượu, đã sắp sẵn chưa?

- Có nhẽ phải chờ một lúc nữa.

- Nhanh lên một tý.

Bà già vâng lời.

Bọn Phượng Thư vào buồng Thám Xuân, thấy các chị em đang cười đùa. Thám Xuân vốn thích rộng rãi, ba gian nhà ở đều để thông luôn. Giữa nhà kê một cái bàn to bằng đá Đại Lý, trên bàn có các loại bút thiếp của cái bậc danh nhân, cùng mấy chục cái nghiên báu, và các thứ ống bút; bút cắm ở ống như rừng cây. Một bên bày cái lọ sứ Như Châu to bằng cái đấu, cắm đầy hoa cúc trắng như thủy tinh. Phía tường bên Tây treo một bức họa “Yên vũ đồ” của Mễ Tương Dương(8).

Hai bên treo hai câu đối, bút tích của ông Nhan Lỗ công(9): Phong lưu cảnh đượm màu mây khói, chất phác người quen thú suối rừng. Trên án đặt một cái đỉnh lớn, trên cái giá gỗ đàn tía ở bên tả đặt một cái mâm sứ lớn, trên mâm bày mấy chục quả phật thủ vàng tươi; trên cái giá sơn ở bên hữu treo một cái khánh Tị Mục(10) bằng ngọc trắng, bên cạnh treo một cái dùi nhỏ.

Thằng Bản đã hơi quen rồi, nó định lấy dùi gõ khánh, bọn a hoàn vội ngăn lại. Nó lại muốn ăn phật thủ, Thám Xuân chọn cho một quả, nói:

- Để chơi thôi, không ăn được.

Trông thấy ở phía đông kê một cái giường cao chân, trên treo màn the màn xanh có thêu hoa cỏ, sâu bọ, thằng Bản chạy đến xem rồi nói:

- Đây là con cào cào, đây là con châu chấu.

Già Lưu tát nó một cái, mắng:

- Đồ con nhà hèn hạ! Làm ồn cả lên! Cho mày đến xem, mày lại dám hỗn thế à!

Thằng Bản khóc ầm lên, mọi người dỗ mãi nó mới nín.

Giả mẫu đứng trong màn cửa sổ nhìn ra sân sau, nói:

- Cây ngô đồng ở thềm đằng sau đẹp nhỉ, chỉ phải tội nhỏ thôi.

Chợt có một cơn gió thổi qua, vẳng nghe thấy tiếng đàn sáo. Giả mẫu hỏi:

- Nhà ai cưới vợ đấy? ở đây gần phố nhỉ?

Vương phu nhân nói:

- Ở ngoài phố thì nghe thế nào được? Đó là mười mấy cô gái bé của chúng ta đang tập đàn hát đấy.

Giả mẫu cười nói:

- Họ tập hát sao không bảo đến đây mà tập. Họ được chơi, chúng mình được vui, chả hơn ư?

Phượng Thư liền sai người đi gọi, rồi bảo người bày bàn, và trải thảm đỏ ra.

Giả mẫu nói:

- Bày ở nhà thủy tọa Ngẫu Hương tạ, nhờ có tiếng nước chảy lại càng vui tai. Chốc nữa chúng ta sẽ uống rượu ở tầng dưới Xuyết Cẩm các, vừa rộng rãi, vừa nghe được gần. Mọi người đều khen phải. Giả mẫu ngoảnh về phía Tiết phu nhân cười nói:

- Thôi chúng ta đi chơi, bọn chị em nó không thích đông người đến đâu, vì sợ bẩn nhà. Chúng ta biết thừa đi rồi, hãy ra ngồi thuyền uống rượu đi.

Mọi người đứng dậy định đi ngay. Thám Xuân cười nói:

- Sao bà lại nói thế? Mong bà, cùng dì và mẹ đến ngồi chơi còn chưa được nữa là.

Giả mẫu nói:

- Con cháu Ba còn khá, chỉ có hai cháu Ngọc là đáng ghét. Chốc nữa uống rượu say, chúng ta đến nhà chúng nó quấy chơi.

Mọi người đều cười ầm lên, rồi đi ra cả. Không mấy chốc đã đến bến Hành Diệp. Mấy cô lái thuyền được kén ở Cô Tô về đã chèo hai chiếc thuyền gỗ đương đến. Mọi người đỡ Giả mẫu, Vương phu nhân, già Lưu, Uyên Ương và Ngọc Xuyến lên một chiếc thuyền, Lý Hoàn cũng lên theo. Phượng Thư lên đứng ở đầu thuyền định chở đi. Giả mẫu ở trong khoang nói:

- Đừng đùa nhé! Đây không phải là sông, nhưng cũng có chỗ sâu đấy. Mày vào ngay trong này cho tao!

Phượng Thư cười nói:

- Sợ gì! Bà cứ yên tâm.

Nói xong, liền lấy sào đẩy ra đến giữa hồ. Thuyền nhỏ, người nhiều, Phượng Thư thấy choáng váng, vội đưa sào cho cô lái rồi ngồi xuống.

Chị em Nghênh Xuân cùng Bảo Ngọc lên một chiếc thuyền khác đi tới, còn bọn bà già, a hoàn cứ đi theo dọc bờ sông.

Bảo Ngọc nói:

- Những lá sen tàn này thật đáng ghét, sao không sai người nhặt hết đi.

Bảo Thoa cười nói:

- Mấy lâu nay những người coi vườn có được rỗi đâu, ngày nào chúng ta cũng đi chơi, họ còn thì giờ đâu mà đi nhặt được nữa?

Đại Ngọc nói:

- Xưa nay tôi không thích thơ Lý Nghĩa Sơn(11) chỉ thích có một câu của ông ta là: Sen tàn nghe rốn tiếng mưa thu. Bây giờ các người lại không để lại những lá sen tàn à!

Bảo Ngọc nói:

- Câu ấy hay thật! Từ giờ trở đi, chúng ta không sai người nhặt đi nữa.

Mọi người đi đến dưới kênh La Cảng ở bến Hoa Tự, thấy bóng mát lạnh toát người, hai bên bờ sông cỏ úa ấu tàn, càng gợi tình thu. Giả mẫu thấy trên bờ có những nhà mát rộng rãi, liền hỏi:

- Đây có phải là nhà cô Tiết đấy không?

Mọi người thưa: “Vâng”. Giả mẫu bảo đỗ thuyền vào bờ, theo bậc đá trèo lên, cùng đến Hành Vu uyển, thấy sực nức mùi thơm. Những cỏ lạ dây tiên càng lạnh bao nhiêu, lại càng xanh tốt bấy nhiêu, nó đã ra quả như hạt đậu san hô, trĩu xuống đáng yêu. Vào đến trong nhà, thấy trắng tinh, không có một thứ đồ chơi nào cả. Trên án chỉ bày một cái lọ sành Châu Định, cắm vài cành cúc, cùng mấy bộ sách, hộp trà và chén trà thôi; trên giường treo cái màn the xanh, chăn đệm thì mộc mạc xuềnh xoàng lắm.

Giả mẫu than thở:

- Con bé này thực thà quá! Không bày biện gì cả. Tao cũng không để ý đến. Tất nhiên đồ đạc của nhà cháu không mang đến đây được, nhưng sao không hỏi dì cháu đưa cho mấy thứ mà bày?

Giả mẫu sai Uyên Ương về mang mấy thứ đồ cổ đến; lại mắng Phượng Thư:

- Mày là đồ keo kiệt, không mang đến đây cho em được mấy thứ đồ chơi.

Vương phu nhân và Phượng Thư đều cười nói:

- Cô ấy không thích. Chúng tôi đã cho mang đến, nhưng cô ấy đều giả lại cả.

Tiết phu nhân cười nói:

- Khi nó ở nhà cũng không thích những đồ ấy.

Giả mẫu lắc đầu nói:

- Không thể thế được. Dù cháu không muốn bày vẽ, nhưng có bà con đến chơi thì coi sao được; vả lại nhà ở của các cô mà giản dị quá cũng nên kiêng. Các cô mà ở như vậy thì bọn già chúng ta chỉ đáng ở chuồng ngựa thôi. Các người thử xem những phòng thêu của các tiểu thư ngày trước ở trong sách và trên sân khấu, đẹp đẽ diêm dúa biết là nhường nào. Bọn chị em bây giờ tuy không dám ví với những bậc tiểu thư ngày trước, nhưng cũng không nên xuềnh xoàng quá. Đồ đạc có sẵn cả, tại sao không đem bày? Nếu muốn giản dị thì bày ít đi mấy thứ cũng được. Xưa nay ta rất khéo trang trí nhà cửa, bây giờ già rồi, không hơi đâu nghĩ đến những việc ấy nữa. Chị em chúng nó cũng nên học cách trang trí cho đẹp. Mình mà tục, thì dù có bày đồ đẹp chăng nữa cũng bằng thừa. Nhưng ta xem chị em chúng nó không phải là bọn tục đâu. Bây giờ để ta trang trí cho, vừa đường hoàng lại thanh nhã. Ta có vài thứ của riêng, giờ vẫn cất đi không cho thằng Bảo trông thấy; nó thấy thì mất toi.

Nói xong, gọi Uyên Ương đến bảo:

- Mày về lấy cái chậu cây bằng đá, cái bình phong bằng lụa và cái đỉnh đá màu vân ám đến đây. Cứ bày ba cái ấy ở trên bàn là đủ. Rồi vất cái màn này đi, lấy cái màn lụa trắng vẽ thủy mạc treo vào đấy.

- Nhưng thứ ấy đều cất ở trên lầu phía đông, không biết ở hòm nào, để thư thả tìm xem, ngày mai sẽ mang đến.

- Hôm nào cũng được, nhưng đừng có quên.

Giả mẫu ngồi chơi một lúc rồi đi đến dưới gác Xuyết Cẩm. Bọn con hát lên chào và hỏi “Diễn vở gì?” Giả mẫu nói:

- Chọn nhưng vở nào các em đã đóng quen rồi thì diễn.

Bọn con hát diễn xong, mọi người mới trở về Ngẫu Hương tạ.

ở đây Phượng Thư đã cho người bày biện đầy đủ. Trên kê hai cái giường, trên giường trải nệm gấm, trước mỗi cái giường để hai cái kỷ sơn; cái chạm kiểu hoa hải đường, cái kiểu hoa mai, cái kiểu lá sen, cái kiểu hoa quỳ; cái vuông, cái tròn, không cái nào giống cái nào. Trên kỷ đầu để một lư hương và một cái quả. Hai cái giường bốn cái kỷ ở trên là chỗ Giả mẫu và Tiết phu nhân ngồi. Phía dưới một cái ghế, hai cái kỷ là chỗ Vương phu nhân ngồi. Còn thì mỗi người một ghế một kỷ. Bên đông là chỗ già Lưu ngồi, dưới đó là Vương phu nhân. Bên tây là Tương Vân, rồi Bảo Thoa, Đại Ngọc, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân, cứ theo thứ tự mà ngồi, cuối cùng là Bảo Ngọc. Hai cái ghế của Lý Hoàn và Phượng Thư để ở bậc thứ ba, bên ngoài cái tủ the để bậc thứ hai. Kiểu kỷ thế nào, kiểu quả cũng thế. Mỗi người một bình rượu nhỏ bằng đồng đen chạm và một cái chén pha lê.

Mọi người ngồi xong, Giả mẫu cười nói:

- Trước hết, chúng ta mỗi người uống hai chén. Hôm nay cứ phải có “tửu lệnh” mới có ý nghĩa.

Tiết phu nhân cười nói:

- Cụ chắc có nhiều tửu lệnh hay, các cháu hiểu thế nào được? Người định để cho các cháu say, các cháu xin uống thêm mấy chén nữa.

Giả mẫu cười nói:

- Dì hôm nay nói nhún quá, chắc là chê tôi già rồi.

Tiết phu nhân cười nói:

- Không phải là nói nhún, sợ không theo nổi lệnh, lại làm trò cười thôi.

Vương phu nhân cười nói:

- Nếu không theo nổi, thì uống thêm một chén, say rồi đi ngủ, còn ai cười chúng mình vào đâu?

Tiết phu nhân gật đầu cười nói:

- Xin theo lệnh. Nhưng cụ phải uống trước một chén rượu lệnh mới được.

Giả mẫu cười nói:

- Đúng thế.

Liền uống một chén.

Phượng Thư vội đến cười nói:

- Đã ra tửu lệnh, nên cho Uyên Ương đứng hành lệnh mới phải.

Mọi người đều biết tửu lệnh của Giả mẫu là do Uyên Uống nhắc trước, nên khi nghe xong, đều nói: "Phải lắm".

Phượng Thư kéo Uyên ương đến. Vương phu nhân cười nói:

- Đã được cử ra hành lệnh, không có nhẽ cứ phải đứng mãi.

Liền quay lại bảo a hoàn nhỏ: "Lấy một cái ghế nhỏ để ở trước bàn hai mợ mày".

Uyên Ương rụt rè, xin phép ngồi xuống, rồi uống một chén rượu, cười nói:

- Tửu lệnh phải nghiêm như quân lệnh, không cứ sang hèn, đều do tôi làm chủ cả. Trái lời tôi phải phạt.

Vương phu nhân cười nói:

- Đúng thế, hãy nói đi.

Uyên Ương chưa kịp nói, già Lưu đã đứng dậy xua tay nói:

- Đừng trêu chọc người ta! Tôi đi về đây.

Mọi người đều cười nói:

- Không thể thế được.

Uyên Ương quát sai bọn hầu nhỏ ra kéo già Lưu vào ghế. Già Lưu kêu lên:

- Thôi tha cho tôi!

Uyên Ương nói:

- Bà còn nói nữa sẽ phải uống một bình.

Già Lưu mới chịu thôi. Uyên Ương nói:

- Bây giờ tôi nói cách chơi bằng con bài. Từ cụ trở xuống đến già Lưu, đều phải theo lệnh. Ví dụ tôi gọi tên một phu bài, tôi sẽ tách riêng ba con ra, bắt đầu nói con thứ nhất, rồi đến con thứ hai. Nói đến lượt ai, người đó sẽ nói một câu, phải đúng vần. Nếu sai sẽ bị phạt một chén rượu.

Mọi người cười nói:

- Lệnh hay lắm, nói mau đi.

Uyên Ương nói:

- Đây có một phu bài. Bên trái là quân thiên.

Giả mẫu nói: Trời xanh đứng ở bên trên.

Mọi người nói: "Hay".

Uyên Ương nói:

- Ngũ lục đứng ở trung gian.

Giả mẫu nói:

- Lục kiều mai nở hương tràn thấu xương.

- Một quân lục hợp yêu.

- Một vành đỏ chói đương treo giữa trời.

- Hợp thành con quỷ bù đầu.

- Quỷ này ôm chặt đùi sau Chung Quỳ.

Mọi người cười rộ, khen ngợi. Giả mẫu uống một chén.

Uyên Ương lại nói:

- Lại có một phu bài. Bên trái quân đại trường ngũ đây.

Tiết phu nhân nói:

- Hoa mai trước gió tung bay từng chùm.
- Bên phải là quân đại ngụ trường.
- Tháng mười hai nức mùi hương trên ngàn.
- Giữa có quân tạp thất đây.
- Chức Ngưu thất tịch đêm ngày gặp nhau.
- Hai chàng dạo Ngũ Nhạc chơi,

- Cuộc vui tiên cảnh, dưới đời kém xa.

Mọi người khen hay, rồi Tiết phu nhân cũng uống một chén.

Uyên Ương lại nói:

- Đây là một phu bài nữa. Trường yêu bên trái hai vần.

Tương Vân nói:

- Hai vầng nhật nguyệt sáng trưng trần hoan.
- Trường yêu bên phải lập lòe.
- Tiếng hoa rụng xuống nào nghe thấy gì.
- Giữa con yêu tứ nữa đây.
- Kìa cây hồng hạnh tựa mây bên giời.
- Hợp thành một quả anh đào.
- Vườn qua lại để chim vào tha ra.

Nói xong, Tương Vân uống một chén rượu.

Uyên Ương lại nói:

- Lại có một phu bài nữa. Bên trái là quân trường tam.

Bảo Thoa nói:

- Một đôi chim yến kêu ran trên xà.
- Bên phải là quân tam trường.
- Gió đua thủy hạnh thòng lòng dây xanh.
- Giữa là tam lục chín khuyên.
- Núi Tam Sơn ngả ngoài miền trời xanh.
- Thuyền neo dây sắt chơi vơi.
- Nơi nào sóng gió là nơi buồn rầu.

Nói xong, uống một chén.

Uyên Ương lại nói:

- Quân thiên bên trái đây rồi.

Đại Ngọc nói:

- Ngày vui cánh đẹp tự trời biết sao.

Bảo Thoa nghe thấy câu ấy, quay lại nhìn. Đại Ngọc chỉ sợ bị phạt, nên không để ý.

Uyên Ương nói:

- Giữa bình gấm đẹp lạ lùng.
- Song the nào thấy ả Hồng báo tin.
- Nhị lục tám điểm đều nhau.
- Trước sân ngọc điện sắp chầu hai bên.
- Họp thành lẵng hái hoa rừng.
- Gánh hoa thược dược thơm lừng gậy tiên.

Nói xong uống một chén.

Uyên Ương nói:

- Bên trái tứ ngũ chín hoa.

Nghênh Xuân nói:

- Hoa đào đẫm mưa màu càng thắm.

Mọi người cười nói: Đáng phạt! Sai vần rồi, lại không đúng nghĩa.

Nghênh Xuân cười, uống một chén rượu phạt.

Nguyên vì Phượng Thư và Uyên Ương đều muốn nghe già Lưu nói để cười, cố ý bảo Nghênh Xuân nói sai đi. Đến lượt Vương phu nhân, thì Uyên Ương đọc giúp, sau đến già Lưu. Già Lưu nói:

- Chúng tôi ở nhà quê, khi nào rỗi, cũng thường họp mấy người chơi lối này, nhưng nghe không hay. Thôi để tôi thử nói xem.

Mọi người cười nói:

- Dễ thôi, bà cứ nói đi, không việc gì.

Uyên Ương cười nói:

- Bên trái đại tứ là "người".

Già Lưu nghe rồi, nghĩ mãi mới nói:

- Là người nhà quê chăng?

Mọi người cười vỡ nhà.

Già Lưu cười nói:

- Chúng tôi người nhà quê chẳng qua chỉ nói chuyện nhà quê, các cô các mợ đừng cười.

Uyên Ương nói:

- Giữa quân tam tứ đỏ xanh.

Già Lưu nói:

- Sâu trên đống lửa cháy thành ra tro.

Mọi người cười nói: “Phải đấy, hợp với cảnh bà đấy”.

Uyên Ương cười nói:

- Bên phải yêu tứ đẹp thay.

Già Lưu nói:

- Bó kia củ cải, bó này tỏi tươi.

Mọi người lại cười.

Uyên Ương cười nói:

- Hợp vào thành một cành hoa.

Già Lưu xoa tay ra vẻ muốn cười nhưng lại nhịn, rồi nói:

- Đến khi hoa rụng lại là quả dưa.

Mọi người nghe nói, không nhịn được, đều cười ầm lên. Bỗng nghe bên ngoài có tiếng ồn ào.

Chú thích

(1). The mỏng như cánh ve sầu.

(2). Dơi bay theo đám mây.

(3). Trăm con bướm hút nhị hoa.

(4). Thứ the mềm và mỏng như làn khói.

(5). Mưa tạnh trời xanh.

(6). Màu hoa mùa thu.

(7). Thứ the màu rán trời.

(8). Mễ Tương Dương tên là Mễ thị, tên chữ là Nguyên Chương, người đất Tương Dương, đời nhà Tống. Văn hay

chữ tốt, lại có tài riêng về sơn thủy nhân vật, thích chơi đồ đá lạ vàng quý. Oâng đã làm những bộ sách như Bảo tấn anh quang tập, Như sử, Họa sử, Nghiên sử.

(9). Tức Nhan Chân Khanh (xem chú thích hồi 37).

(10). Hai khánh chồng lên nhau, như giống cá hai mặt ở bên phải.

(11). Tức Lý Thương Ân, người đời Đường, có lối thơ chải chuốt tình tứ.

Hồi Thứ Bốn Mươi Mốt - Am Lương Thúy, Bảo Ngọc Thưởng Trà Ngon

Già Lưu xoa tay nói:

- Đến khi hoa rụng lại là quả dưa.

Mọi người cười ầm lên. Già Lưu uống chén rượn rồi nói đùa:

- Hôm nay xin nói thực: Tôi chân tay thô kệch, lại uống nhiều rượu không cẩn thận lỡ đánh vỡ chén sứ thì không tiện. Xin cho tôi một cái chén gỗ, có đánh rơi xuống đất cũng không can gì.

Mọi người lại cười. Phượng Thư nói:

- Bà muốn dùng chén gỗ à? Tôi sẽ lấy cho. Nhưng có điều này phải nói trước: chén gỗ không như chén sứ đâu, nó có từng bộ một, phải uống hết mới được.

Già Lưu trong bụng ngần ngừ: "Vừa rồi chẳng qua ta nói đùa cho vui đấy thôi, biết đâu họ lại có thực. Ta thường đến ăn tiệc ở các nhà thân hào trong làng, trông thấy chén vàng chén bạc, chứ có chén gỗ bao giờ: A! Đúng rồi! chắc là thứ bát gỗ của trẻ con dùng. Họ làm thế, chẳng qua lừa ta uống thêm vài bát đó thôi. Nhưng không sao, rượu ngọt như nước đường, uống thêm một ít cũng chẳng hại gì." Nghĩ vậy già liền nói:

- Cứ mang lại đây tôi sẽ liệu.

Phượng Thư liền bảo Phong Nhi:

- Lấy bộ chén gốc trúc mười cái để trên giá sách trước mặt lại đây.

Phong Nhi định đi, Uyên Ương cười nói:

- Tôi biết rồi. Nhưng mười cái chén ấy hãy còn bé. Vả chăng mợ vừa bảo lấy chén gỗ, bây giờ lại lấy chén gốc trúc, như thế thì khó coi. Chi bằng lấy bộ mười cái chạm bằng rễ cây hoàng dương, đem đến đây, dốc hết cả cho bà ấy.

Phượng Thư cười nói: "Càng tốt".

Uyên Ương sai người mang đến. Già Lưu trông thấy vừa sợ vừa mừng: sợ là phải uống mười chén lớn nhỏ một lúc, cái lớn vừa bằng cái chậu, cái nhỏ nhất cũng to gấp đôi cái chén mình cầm trên tay; mừng là thấy những chén chạm trổ rất đẹp, một màu non nước, cỏ cây và người, lại có đề chữ đóng dấu, liền nói:

- Đem cái chén nhỏ đến đây thôi.

Phượng Thư cười nói:

- Ở đây sức rượu kém cả, nên không ai dám dùng bộ chén ấy. Vì bà thích, tôi phải đi tìm mãi mới thấy, nhất định là bà phải lần lượt uống hết mười chén mới được.

Già Lưu sợ hãi vội nói:

- Không dám đâu, xin mợ tha cho.

Giả mẫu, Tiết phu nhân và Vương phu nhân biết già Lưu đã có tuổi, không uống nổi, liền cười nói:

- Nói thế cho vui đấy thôi, bà không nên uống nhiều. Uống một chén đầu là đủ.

Già Lưu nói:

- A di đà phật! Tôi xin uống chén nhỏ, còn chén nhón thì cất đi, để tôi mang về nhà uống dần.

Mọi người lại cười ầm lên.

Uyên Ương không làm thế nào được, đành phải sai người rót một chén lớn. Già Lưu bưng lấy định uống. Giả mẫu và Tiết phu nhân đều nói:

- Uống thong thả chứ, không thì sặc đấy.

Tiết phu nhân lại sai Phượng Thư đưa đồ ăn đến.

Phượng Thư cười nói:

- Bà muốn ăn món gì, cứ nói, tôi sẽ gắp cho.

Già Lưu nói:

- Tôi biết tên món gì mà gọi? Cái gì cũng ngon cả.

Giả mẫu cười nói:

- Gắp cà xào cho bà ấy ăn.

Phượng Thư vâng lời, gắp miếng cà xào đưa vào mồm già Lưu, cười nói:

- Ngày nào bà cũng ăn cà, giờ thử nếm xem món cà ở đây chúng tôi làm có ngon hay không?

Già Lưu cười nói:

- Đừng đánh lừa tôi, nếu cà mà ngon thế này, thì chúng tôi chỉ giồng cà thôi, không cần giồng các thứ ăn khác.

Mọi người cười nói:

- Cà thật đấy, chúng tôi không nói dối bà đâu.

Già Lưu lấy làm lạ nói:

- Cà thật đấy à? Tôi ăn từ nãy đến giờ, vẫn không biết mùi gì cả! Mợ gắp ít nữa cho tôi, đến miếng này tôi nhai kỹ xem.

Phượng Thư lại gắp một miếng đưa vào mồm già Lưu. Nhai một lúc lâu, già Lưu cười nói:

- Cũng hơi có mùi cà, nhưng không phải là cà. Mợ bảo cách cho tôi, khi về tôi cũng học nấu

món ăn này.

Phượng Thư cười nói:

- Có khó gì đâu cứ đến tháng tư tháng năm, bà hái cà về gọt vỏ bỏ núm, chỉ lấy ruột thôi, đem thái nhỏ như sợi tóc, phơi thật khô. Sau đó bắt một con gà mẹ, ninh ra nước và hấp cà lên, xong đem ra phơi, chín lần phơi, chín lần hấp, lại đem phơi thật khô, rồi bỏ vào trong lọ sứ bịt thật kín. Khi ăn sẽ lấy một thìa trộn với thịt gà xào mà ăn.

Già Lưu lắc đầu lè lưỡi nói:

- Phật tổ ơi! Thế thì phải hết đến non chục con gà mới nấu được một bát. Chẳng trách ngon là phải!

Già Lưu vừa cười vừa thong thả uống hết một chén rượu, rồi cứ ngắm nghía mãi cái chén. Phượng Thư cười nói:

- Nếu chưa đủ hứng, thì bà uống thêm một chén nữa.

Già Lưu nói:

- Không uống được nữa, say chết mất! Tôi thích cái chén này quá, không biết họ làm bằng gỗ gì!

Uyên Ương cười nói:

- Bà uống hết rượu rồi, cũng không biết cái chén này người ta làm bằng gỗ gì à?

Già Lưu nói:

- Không trách được các cô không biết là phải. Các cô ở trong nhà vàng cửa gấm, biết sao được các thứ gỗ? Chúng tôi quanh năm làm quen với rừng. Khi buồn ngủ lấy gỗ mà gối, lúc mệt lấy gỗ mà nằm dựa lưng, năm mất mùa đói kém phải ăn đến cả nó. Mắt lúc nào cũng trông thấy gỗ, tai lúc nào cũng nghe thấy gỗ, miệng lúc nào cũng nói đến gỗ. Vì thế thứ gỗ nào tốt, xấu, thật, giả, tôi đều biết cả, để tôi thử nhận xem.

Già Lưu vừa nói vừa ngắm nghía cái chén một lúc nói:

- Nhà các người thế này, khi nào có chăng đồ xấu. Những thứ gỗ xoàng chắc các người chẳng chịu sắm đâu. Tôi cầm thấy nó nặng chình chịch ấy. Nếu không phải là gỗ dương, cũng là gỗ thông vàng.

Mọi người nghe nói lại cười ầm lên.

Một bà già chạy đến trình Giả mẫu:

- Các cô đã đến Ngẫu Hương tạ cả rồi, xin cụ truyền cho hát ngay hay phải chờ lúc nữa.

Giả mẫu cười nói:

- Ta quên khuấy đi mất, bảo chúng nó cứ hát đi.

Bà già vâng lời đi ra.

Một lúc tiếng sênh, tiếng sáo lộn ràng, đàn địch vang dậy. Lại gặp buổi trời trong gió mát, điệu nhạc văng vẳng luồn qua khe rừng bến nước vọng lại, làm cho mọi người tâm thần sảng khoái. Bảo Ngọc không nén nổi lòng, liền cầm cái hồ rót một chén rượu uống hết. Đang định uống thêm chén nữa, bỗng thấy Vương phu nhân cũng sai người đi lấy rượu ấm, Bảo Ngọc vội mang ngay chén rượu của mình đưa đến tận miệng Vương phu nhân. Vương phu nhân uống hai hớp.

Một lúc, rượu ấm mang đến, Bảo Ngọc lại về chỗ cũ. Vương phu nhân cầm lấy hồ rượu, nói: "Mời bà dì mày ngồi. Ai ở đâu về đấy." Vương phu nhân mới đưa cái hồ cho Phượng Thư, rồi tự mình ngồi xuống. Giả mẫu cười nói:

- Hôm nay thú quá, mọi người đều uống hai chén.

Rồi cầm chén mời Tiết phu nhân, lại bảo Tương Vân và Bảo Thoa:

- Hai chị em mày mỗi người phải uống một chén. Em Lâm mày không uống được nhiều cũng bắt phải uống.

Giả mẫu tự mình uống cạn chén trước, Tương Vân, Bảo Thoa, Đại Ngọc cũng đều uống cả.

Già Lưu nghe nhạc vui tai, lại có rượu mừng quá, múa chân múa tay lên. Bảo Ngọc liền đến cười bảo Đại Ngọc:

- Em xem già Lưu kìa.

Đại Ngọc cười nói:

- Ngày trước nhạc nhà vua vừa nổi lên, thì trăm muông nhảy múa. Bây giờ mới chỉ có một con trâu thôi.

Chị em đều cười.

Một lúc nhạc im. Tiết phu nhân cười nói:

- Mọi người uống rượu cả rồi, xin ra ngoài chơi một lúc.

Giả mẫu cũng thích ra chơi. Thế là cả nhà đều theo ra ngoài ngắm cảnh. Giả mẫu muốn đưa già Lưu đi dạo chơi, liền kéo già đến trước núi, dưới cây, quanh quẩn một lúc, bảo cho già biết cây này tên là gì, đá này tên là gì, hoa này tên là gì. Già Lưu đều ghi nhớ cẩn thận, nói:

- Ngờ đâu ở trong thành này, không những người, đến cả giống chim sẻ cũng sang trọng. Giống chim sẻ được ở trong nhà cụ cũng sinh khôn ra, và cũng biết nói.

Mọi người không hiểu, hỏi:

- Chim sẻ nào sinh khôn và biết nói?

Con chim có lông xanh, mỏ đỏ đậu ở cái cầu vàng ngoài hiên kia là con vẹt tôi đã biết rồi. Còn con quạ đen đầu có mào đang ở trong lồng kia cũng biết nói đấy.

Mọi người lại cười ầm lên.

Bọn a hoàn đem món điểm tâm đến. Giả mẫu nói:

- Mới uống vài chén rượu, chưa đói. Thôi cứ mang đến đây, ai muốn ăn gì thì ăn.

A hoàn khiêng đến hai kỷ, bày hai cái hộp nhỏ. Mở ra, mỗi hộp đựng hai thứ. Một hộp đựng hai món hấp: bánh hấp ngọt bột ngó sen có mùi hoa quế, và bánh cuốn mỡ ngỗng. Còn hộp nữa đựng hai thứ bánh rán: một thứ là bánh miến hấp, lớn độ một tấc. Giả mẫu hỏi:

- Bánh nhân gì đấy?

Bà già thưa:

- Nhân cua đấy ạ.

Giả mẫu cau mày nói:

- Bây giờ ngấy mỡ lắm rồi, ai ăn được món ấy nữa.

Lại trông thấy món mì xào với mỡ, Giả mẫu cũng không thích, liền mời Tiết phu nhân ăn. Tiết phu nhân cầm một miếng bánh hấp ngọt. Giả mẫu cầm một cái bánh cuốn, nếm một miếng, còn thừa một nửa gọi cho a hoàn.

Già Lưu thấy bánh mỳ hấp trong suốt, lóng lánh, đủ màu đủ vẻ, lại cầm một cái bánh kiểu hoa mẫu đơn, cười nói:

- Các cô gái khéo nhất ở làng tôi cũng không cắt được cái hoa đẹp như thế này! Tôi muốn ăn nhưng lại tiếc, gói đưa về nhà để cho họ bắt chước cắt hoa thì tốt hơn.

Mọi người đều cười, Giả mẫu cười nói:

- Khi về tôi sẽ cho bà một vò mang về. Bây giờ bánh còn nóng, bà hãy ăn đi.

Mọi người chỉ lấy một vài cái nào mình thích ăn thôi.

Già Lưu xưa nay chưa từng được ăn những thứ này bao giờ, vả bánh làm lại khéo léo, xinh xắn, nên cùng thằng Bản ăn mỗi thứ mấy cái, đã vơi mất nửa mâm. Còn thừa, Phượng Thư sai dồn lại hai mâm và một hộp cho bọn Văn Quan ăn.

Bỗng vú em ẵm cháu Đại Thư đến. Mọi người đùa với nó một lúc, Đại Thư đương ôm quả bưởi chơi, thấy thằng Bản ôm quả phật thủ, nó đòi ngay. A hoàn dỗ đi lấy quả khác, nó chờ không được, khóc ầm lên. Mọi người lấy quả bưởi đưa cho thằng Bản rồi lấy quả phật thủ của thằng Bản đưa cho nó. Thằng Bản chơi quả phật thủ đã lâu rồi, lúc ấy hai tay lại đương cầm bánh ăn, trông thấy quả bưởi vừa thơm, vừa tròn, lại càng thích, định làm quả cầu để đá, nên không lấy quả phật thủ nữa.

Giả mẫu uống nước xong, dẫn già Lưu đến am Lũng Thúy. Diệu Ngọc đón chào. Mọi người vào đến sân, thấy hoa tươi cây tốt, Giả mẫu cười nói:

- Bọn họ tu hành rỗi việc, hay sửa sang, trông đẹp hơn các nơi nhiều.

Vừa nói vừa đi lên thiền đường bên đông. Diệu Ngọc cười mời vào trong nhà, Giả mẫu nói:

- Chúng tôi vừa uống rượu, ăn thịt xong, trong nhà thờ Phật vào sợ mắc tội; ngồi ở đây thôi. Người cứ mang trà ngon ra, chúng tôi uống một chén rồi đi.

Bảo Ngọc để ý xem cách tiếp đãi của Diệu Ngọc như thế nào, thấy Diệu Ngọc mang cái khay nhỏ kiểu hoa hải đường, sơn bốn chữ vàng "vân long hiến thọ”, trong đặt một cái chén sứ Châu Thành năm màu dâng lên. Giả mẫu nói:

- Tôi không uống trà Lục An đâu.

- Tôi đã biết rồi. Đây là trà “Lão quân my”(1) đây.

- Pha bằng nước gì?

- Nước mưa năm ngoái đấy.

Giả mẫu uống nửa chén rồi đưa cho già Lưu, nói:

- Bà thử nếm trà này xem.

Già Lưu uống một hơi, cười nói:

- Ngon có ngon, nhưng hơi nhạt. Pha đặc một tí thì hơn.

Giả mẫu và mọi người cười ầm lên. Sau đều uống trà rót vào bát trắng có nắp.

Diệu Ngọc kéo áo Bảo Thoa và Đại Ngọc đi ra. Bảo Ngọc cũng khe khẽ đi theo. Diệu ngọc mời hai người vào buồng bên cạnh. Bảo Thoa ngồi ở trên giường, Đại Ngọc ngồi ở chiếu tụng kinh của Diệu Ngọc. Diệu Ngọc lấy bếp lò đun nước, pha một ấm trà khác. Bảo Ngọc khẽ chạy đến, cười nói:

- Các cô uống trà riêng đấy à?

Hai người đều cười nói:

- Anh lại đến uống gạ! Đây không có trà cho anh uống đâu.

Diệu Ngọc đang định ra lấy chén, thấy bà già đã thu dọn ấm chén ở ngoài sân. Diệu Ngọc vội nói:

- Đừng cất cái chén sứ Châu Thành vội, hãy để ở ngoài ấy.

Bảo Ngọc hiểu ý, biết là già Lưu uống chén ấy, sợ bẩn nên cô ta không dùng nữa. Sau Diệu Ngọc lại mang hai cái chén khác ra, một cái có quai, trên khắc ba chữ lệ “cô kiều trác”(2), bên cạnh có một hàng chữ nhỏ, viết chân phương “Vương Khải trân ngoạn”(3); lại có một hàng chữ nhỏ nữa viết "Tống Nguyên Phong ngũ niên tứ nguyệt My Sơn Tô Thức kiến ư bí phủ"(4). Diệu Ngọc rót một chén đưa cho Bảo Thoa. Còn một chén dáng như cái bát nhưng mà nhỏ, cũng có ba chữ "điểm tế kiều”(5) khắc lối triện. Diệu Ngọc pha trà vào chén và đưa mời Đại Ngọc, rồi lấy cái chén ngọc xanh của mình thường dùng pha cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cười nói:

- Người ta thường nói “thế pháp bình đẳng”(6), sao hai cô được dùng đồ cổ quý, mà tôi lại phải dùng đồ tục này?

Diệu Ngọc nói:

- Thế là đồ tục à? Không phải tôi nói liều đâu, nhà cậu chưa chắc đã tìm ra được cái đồ tục này!

- Tục ngữ nói “Vào làng phải theo làng”, đến đây thì nhưng đồ vàng ngọc châu báu đều cho là tục cả.

Diệu Ngọc nghe nói thích lắm, lại lấy ra một cái chén lớn làm bằng gốc trúc chạm rồng cuộn ngoằn ngoèo nhiều khúc, cười nói:

- Chỉ còn có một cái chén nhớn này thôi, cậu có thể uống hết được không?

- Uống hết được.

- Dù uống hết, cũng chẳng phí trà đâu cho cậu uống. Cậu không nghe người ta nói: "Uống chén thứ nhất là để thưởng thức mùi vị trà, chén thứ hai là phường ngu xuẩn uống cho khỏi khát, đến chén thứ ba là con trâu con lừa uống rồi”. Bây giờ cậu uống cả một chén lớn này còn ra cái gì nữa.

Bảo Thoa, Đại Ngọc và Bảo Ngọc nghe xong đều cười ầm lên. Diệu Ngọc cầm bình nước chỉ rót độ một chén con vào chén lớn, Bảo Ngọc nhấm nháp từng tí, thấy hương vị mát nhẹ, khen ngợi không ngớt. Diệu Ngọc nghiêm nét mặt nói:

- Cậu nhờ phúc của hai cô mới được uống trà này, chứ một mình cậu thì tôi không mời đâu.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi biết lắm, vì thế tôi không cám ơn người, chỉ cám ơn hai cô thôi.

Diệu Ngọc nói: “Đúng đấy”.

Đại Ngọc hỏi:

- Đây cũng là nước mưa năm ngoái phải không?

Diệu Ngọc cười nhạt:

- Cô mà lại là người rất tục, ngay nước uống không biết nếm. Đó là tuyết ở trên hoa mai mà năm năm về trước tôi lấy ở chùa Huyền Mộ Bàn Hương đấy, chỉ chứa được đầy một lọ hoa màu xanh thôi. Tôi chôn xuống đất để dành mãi, không uống, đến hè năm nay mới đào lên. Tôi chỉ uống một lần, nay là lần thứ hai cô nếm cũng không biết à? Nước mưa năm ngoái làm gì có hương vị mát dịu như thế? Uống thế nào được?

Bảo Thoa biết Diệu Ngọc có tính dở hơi, không thích nói nhiều, cũng không thích ngồi lâu; uống nước xong, rủ Đại Ngọc đi ra. Bảo Ngọc nói với Diệu Ngọc:

- Cái chén bà già uống lúc nãy, tuy bẩn, nhưng vất đi thật đáng tiếc! Cứ ý tôi, nên cho bà già nghèo ấy đem bán cũng có thể sống qua ngày. Người thấy có được không?

Diệu Ngọc nghĩ một lúc gật đầu nói:

- Thôi được. May tôi chưa uống đến cái chén ấy bao giờ. Đã uống rồi thì tôi đập đi, không khi nào đem cho bà ấy. Cậu muốn cho bà ấy, xin mang ngay đi.

- Như thế là phải. Khi nào người lại thèm nói chuyện với bà ấy? Nếu nói chuyện với bà ta thì người cũng bị bẩn lây. Cứ đưa cho tôi là được.

Diệu Ngọc sai người mang cái chén đưa cho Bảo Ngọc, Bảo ngọc cầm lấy rồi nói:

- Khi chúng tôi ra về, sẽ bảo mấy đứa hầu nhỏ ra sông gánh mấy thùng nước rửa nhà, có được không?

- Thế thì tốt. Nhưng cậu dặn họ, gánh nước về cứ để ở chân tường ngoài cửa thôi, đừng mang vào đây.

- Đúng thế.

Rồi Bảo Ngọc cầm lấy cái chén đưa cho người nhà Giả mẫu và bảo:

- Ngày mai già Lưu về, mày đưa cái này cho già ấy.

Ngay lúc đó, Giả mẫu đã ra, muốn về. Diệu Ngọc cũng không giữ lại, đưa Giả mẫu ra đến cửa ngoài, rồi quay lại đóng cửa.

Giả mẫu thấy người mệt, liền bảo Vương phu nhân và chị em Nghênh Xuân mời Tiết phu nhân uống rượu, còn mình vào nằm nghỉ ở Đạo Hương thôn. Phượng Thư sai người mang cái ghế trúc nhỏ đến, Giả mẫu ngồi vào đó, bảo hai bà già kiệu đi. Phượng Thư, Lý Hoàn và bọn a hoàn theo sau.

Tiết phu nhân cũng cáo từ ra về. Vương phu nhân cho bọn Văn Quan về, rồi phân phát những hộp bánh còn lại cho đám a hoàn ăn. Còn mình nhân tiện cũng nằm ngả xuống giường của Giả mẫu vừa ngồi, sai một đứa nhỏ hầu nhỏ bỏ rèm xuống, bóp chân và dặn:

- Cụ có gọi gì thì bảo ta ngay.

Nói xong lăn ra ngủ.

Bảo Ngọc, Tương Vân trông thấy bọn a hoàn để những hộp bánh ở trên hòn đá, có đứa ngồi trên hòn đá, có đứa ngồi dưới đất, có đứa dựa vào cây, có đứa ngồi trên bờ hồ, rất là thỏa thích. Một lúc, Uyên Ương đến dắt già Lưu, mọi người lại đều theo đi dạo chơi. Đi đến dưới bức hoành có bốn chữ “Tỉnh thân biệt thự "(7), già Lưu nói:

- Úi chà! Có ngôi đền lớn thế này kia à!

Già liền cúi đầu lạy. Mọi người cười ngặt nghẹo. Già Lưu hỏi:

- Cười cái gì thế? Những chữ ở trên bức hoành này tôi đọc được cả. Ở nhà quê chúng tôi có nhiều đền miếu, cũng có bức hoành như thế này. Chữ này là tên cái đền đây.

Mọi người cười hỏi:

- Bà biết đây là đền gì?

Già Lưu ngẩng đầu lên trỏ vào chữ nói:

- Đây không phải là “Ngọc Hoàng bảo điện” à!

Mọi người vỗ tay cười ầm lên. Họ đương định làm trò cười nữa. Nhưng già Lưu thấy bụng sôi sùng sục, vội kéo một a hoàn nhỏ, bảo lấy vài tờ giấy rồi cởi quần ra. Mọi người vừa cười vừa quát:

- Chỗ này không đi được đâu!

Liền sai một bà già đưa già Lưu đi về phía đông bắc. Bà già trỏ chỗ cho già Lưu, rồi lẩn đi một nơi.

Già Lưu uống nhiều rượu, không hợp với tỳ vị, lại ăn nhiều đồ mỡ, đâm khát, uống nhiều nước trà nên đi lỏng, phải ngồi mất lúc lâu. Khi ở nhà xí ra, lại bị gió. Hơn nữa, tuổi già, nên vừa đứng dậy, bà đã mắt hoa đầu váng, không nhận được lối đi. Nhìn chung quanh chỗ nào cũng cây cối um tùm, nhà cửa san sát, bà không tìm ra lối về, đành lững thững đi theo con đường đá. Khi đến trước một căn nhà, bà nghĩ bụng: "Ở đây cũng có giàn đậu à?" Liền theo hàng rào hoa đi vào một cái cửa tròn, thấy trước mặt có cái ao, bờ xây đá, rộng độ bảy tám thước, sông biếc nước trong, trên có cái cầu đá trắng bắc ngang.

Già Lưu trèo lên cầu, đi theo đường đá, quanh mấy vòng đến một ngôi nhà, liền đi vào, thấy một em gái bé đứng đó, hớn hở cười. Già Lưu vội cười nói:

- Các cô bỏ tôi để tôi lần mò mãi mới đến đây.

Em bé chẳng trả lời gì cả. Già Lưu chạy lại nắm lấy tay nó, "chát" một tiếng, bà vấp phải bức ván, bươu cả đầu. Nhìn kỹ hóa ra một bức vẽ. Già Lưu nghĩ bụng: "Bức vẽ sao lại nổi lên thế này?" Liền sờ tay thấy phẳng lì. Già Lưu gật đầu thở dài một tiếng rồi quay người đi đến một cái cửa nhỏ, trên treo rèm lụa màu xanh cải hoa. Già Lưu vén rèm đi vào, ngẩng đầu nhìn, bốn bên tường vách lộng lẫy, đàn, gươm, lư hương, bình hương, đều đặt vào lòng tường; lồng gấm, chao lụa, vàng ngọc sáng choang, cả gạch lát cũng đều chạm hoa xanh làm hoa cả mắt. Già Lưu lần cửa đi ra, nhưng nào có thấy? Bên trái đặt giá sách, bên phải đặt bình phong. Lần sau bình phong mới thấy một cái cửa, có một bà già ở trước mặt đi tới. Già Lưu lấy làm lạ, trong bụng hoảng lên đoán chừng: "Có lẽ là bà thông gia chăng?" Liền hỏi: "Bà cũng đến đấy à? Chắc thấy tôi đi mấy hôm nay không về, nên phiền bà phải đi tìm! Cô nào dẫn bà đến đây thế?"

Thấy bà già ấy chỉ cười mỉm, già Lưu cười nói: "Bà thật chả ra ngoài bao giờ, thấy vườn đây có hoa đẹp, là cố sống cố chết cắm đầy cả đầu."

Bà già vẫn không nói câu gì. Già Lưu nghĩ ngay: "Thường nghe nói các nhà giàu sang có tấm gương để mặc áo, có lẽ mình đứng ở trước gương hay sao đây?" Liền giơ tay ra sờ, và nhìn kỹ thì chính là bức vách chạm bóng bốn mặt và lắp gương giữa. Già Lưu bỗng cười lên rồi nói: "Thế này thì đi ra thế nào được?"

Cái gương này có nút bấm, có thể đóng mở được, không ngờ già Lưu sờ đúng vào chỗ bấm, cái gương gạt sang một bên, hé ra một cái cửa.

Già Lưu mừng mừng sợ sợ, chạy ra. Chợt thấy một cái giường rất lịch sự đặt đó. Lúc này già Lưu hãy còn say rượu,đi mãi đã mệt, liền ngồi thịch xuống giường, định nghỉ một lát, không ngờ mệt quá, hai mắt lim dim, hễ mở ra là nó díp lại, vừa ngả người xuống, bà đã ngủ thiếp ngay trên giường.

Mọi người chờ mãi không thấy già Lưu về, thằng Bản cứ khóc ầm lên. Ai nấy đều cười nói:

- Hay bà ấy rơi vào trong chuồng xí rồi? Phải sai người đi tìm xem.

Hai bà già đi tìm về nói: "Không thấy đâu cả". Mọi người đều chia các ngả đi tìm. Tập Nhân nói:

- Chắc là bà ấy say rượu, đi lạc đường. Nếu theo con đường này bà ấy sẽ lạc vào nhà sau đến giàn hoa, lần theo cửa sau, thế nào đám hầu nhỏ cũng biết, không đi theo lối giàn hoa, lại đi về phía tây nam, bà ấy quanh ra thì chớ, bằng không sẽ vẫn lẩn quẩn ở đấy! Tôi phải đi tìm xem sao?

Tập Nhân trở về viện Di Hồng, gọi bọn hầu nhỏ, chúng đều lẻn đi chơi cả.

Tập Nhân đi vào cửa buồng, vòng qua bức ngăn bằng gấm, nghe tiếng gáy khò khò, vội chạy lại, ngửi thấy hơi rượu sặc sụa. Nhìn vào nhà, thấy già Lưu đương dang tay, ruỗi chân nằm ngủ trên giường. Tập Nhân sợ quá, chạy vào lay lấy lay để. Già Lưu giật mình tỉnh dậy, trố mắt nhìn, thấy Tập Nhân, liền loạng choạng bò dậy nói:

- Cô ơi! Tôi đáng chết! May chưa làm bẩn giường.

Rồi lấy tay phẩy giường.

Tập Nhân sợ Bảo Ngọc biết, xua tay bảo già Lưu không được nói, vội lấy ba bốn nắm hương bách hợp bỏ vào cái đỉnh gần đấy rồi đậy nắp lại. May mà già Lưu không nôn ra đấy. Tập Nhân khẽ cười bảo:

- Không việc gì đâu, có tôi đây. Già theo tôi ra ngoài này.

Ra đến buồng bọn hầu trẻ. Tập Nhân bảo già Lưu ngồi đấy rồi dặn:

- Bà cứ nói là say rượu, nằm ngủ gật trên hòn đá, thế là được.

Già Lưu vâng lời. Tập Nhân lại cho uống hai chén nước trà, già Lưu mới tỉnh rượu, liền hỏi:

- Chỗ ấy là buồng thêu của cô nào mà lịch sự thế? Khác nào được lên trời vậy!

Tập Nhân mỉm cười nói:

- Buồng ấy à? Là buồng ngủ của cậu Bảo đấy.

Già Lưu sợ quá không dám nói nữa. Tập Nhân đưa già Lưu đi ra đằng trước, gặp mọi người chỉ nói: "Bà ấy ngủ ở trên bãi cỏ, tôi đưa về đây".

Mọi người đều không để ý đến.

Chú thích

(1). Lông mày ông già, tức là ché búp trắng như tuyết.

(2). Chén hình quả bầu.

(3). Đồ chơi quý của Vương Khải ngày xưa.

(4). Tháng tư năm Nguyên phong thứ năm đời Tống, ông Tô Thức người ở My Sơn tìm thấy trong bí phủ.

(5). Có tâm linh thông cảm với nhau. Kiều: một thứ chén xưa hơi lớn hơn cái chén uống rượu.

(6). Chữ trong kinh phật, nghĩa là: tăng tục đều bình đẳng với nhau.

(7). Xem chú thích hồi 17.

Hồi Thứ Bốn Mươi Hai - Giải Mối Ngờ, Bảo Thoa Ngỏ Lời Thân Thiết

Một lúc, Giả mẫu tỉnh dậy, cơm chiều đã dọn ra ở Đạo Hương thôn. Nhân người mệt, Giả mẫu không muốn ăn, liền ngồi vào ghế trúc nhỏ sai người kiệu về phòng nghỉ và cho Phượng Thư đi ăn cơm. Các chị em lại trở về trong vườn. Ăn cơm xong, ai về nhà nấy. Già Lưu dắt thằng Bản đến nói với Phượng Thư:

- Sáng sớm mai tôi phải về. Tôi ở chơi đây mới vài ba hôm, nhưng những cái xưa nay chưa từng nghe, chưa từng thấy, chưa từng ăn, giờ đã đều được qua cả. Từ cụ đến các mợ, các cô, ngay cả các chị a hoàn cũng thương tôi là người già nghèo khổ. Tôi về, không biết lấy gì tạ ơn, chỉ định ngày ngày thắp hương niệm phật, khấn người phù hộ cho cụ cùng các mợ, các cô sống lâu trăm tuổi, để tỏ lòng thành kính của tôi.

Phượng Thư cười nói:

- Bà đừng mừng vội, vì bà mà cụ tôi bị cảm, khó ở; cả cháu Đại Thư nhà tôi cũng bị cảm siết đấy.

Già Lưu thở dài:

- Cụ già rồi, không quen khó nhọc!

Phượng Thư nói:

- Xưa nay cụ tôi chưa từng cao hứng như thế bao giờ. Thỉnh thoảng người có đến chơi vườn, chẳng qua tới một vài chỗ, ngồi một lúc rồi về ngay. Hôm qua vì bà ở đây, muốn cho bà đi chơi khắp nơi, thành ra người đi quá nửa vườn. Lúc tôi đi tìm bà, ở nhà bà Hai cho cháu Đại Thư ăn miếng bánh, ngờ đâu nó đứng ở chỗ gió thành ra bị sốt.

Già Lưu nói:

- Chị bé nhà không quen ra vườn, chứ các cháu nhà tôi khi mới biết đi, bệ mả nào mà nó chẳng trèo lên? Có lẽ cảm gió đấy. Tôi sợ chị ấy người xinh xắn, con mắt sáng sủa, hoặc đi gặp phải ma chăng. Cứ ý tôi, nên giở quyển sách bói ra xem có phải gặp ma không.

Phượng Thư chợt nhớ ngay ra, sai ngay Bình Nhi mang quyển Ngọc Hạp và bảo Thái Minh đọc. Thái Minh giở một lúc rồi đọc: “Ngày 25 tháng 8, bệnh nhân mắc bệnh ở phía đông nam, gặp phải thần hoa. Lấy bốn mươi tờ giấy tiền ngũ sắc, tống tiễn ra khỏi nhà độ mươi bước về phía đông nam, bệnh sẽ khỏi."

Phượng Thư cười nói :

- Đúng lắm, trong vườn này làm gì mà chẳng có thần hoa? Chỉ sợ cụ cũng lại gặp ma thôi.

Rồi sai người đi lấy hai tập giấy tiền, gọi hai người đến tiễn ma cho Giả mẫu và cháu Đại Thư. Quả nhiên cháu ngủ yên.

Phượng Thư cười nói:

- Các bà đã có tuổi nên kinh nghiệm nhiều, con bé cháu nhà tôi bị bệnh luôn, không biết vì duyên cớ gì?

Già Lưu nói:

- Cái ấy cũng có lẽ. Trẻ con nhà giàu sang, khi mới đẻ ra đều yếu ót cả, nên hay đau ốm luôn. Vả lại trẻ con mà nâng giấc quá không nên. Từ giờ trở đi, mợ cũng nên ít chiều chuộng chị ấy thì hơn.

Phượng Thư nói:

- Cũng có lẽ đấy. Giờ tôi sực nhớ đến, cháu chưa có tên, xin bà đặt tên cho cháu để cháu nhờ lộc của bà. Vả lại, tôi nói bà đừng giận, bà là người nhà quê bị nghèo khổ, được người nghèo khổ đặt tên cho nó thì mới đáng đầu đáng số.

Già Lưu nghĩ một lúc cười nói:

- Chị ấy đẻ bao giờ?

- Ngày sinh nó chả lấy gì làm tốt, nó đẻ “đúng vào"(1) ngày mồng 7 tháng 7.

- Như thế tốt lắm, cứ đặt tên cho chị ấy là Xảo Thư là được. Thế gọi là “lấy độc trị độc, lấy lửa trị lửa” đấy. Mợ cứ theo cái tên của tôi đặt cho, thì thế nào chị ấy cũng sống lâu trăm tuổi. Sau này lớn lên, sinh cơ lập nghiệp, hoặc có lúc gặp việc không may cũng tai qua nạn khỏi, gặp dữ hóa lành, đó đều nhờ chữ “Xảo” cả.

Phượng Thư mừng lắm, cảm tạ và nói:

- Chỉ cần cho nó được như lời bà nói là tốt rồi.

Liền gọi Bình Nhi đến dặn:

- Ngày mai chúng ta có việc bận. Bây giờ nhân lúc rỗi, chị sửa soạn sẵn những thứ biếu già Lưu để sáng mai bà ấy về lúc nào thì về.

Già Lưu nói:

- Tôi không dám nhận nhiều đâu. Đã đến quấy quả mấy hôm nay lại mang nhiều thứ về, trong bụng tôi không đành tí nào!

- Không có gì đâu, chẳng qua những đồ thường thôi. Xấu hay tốt bà cứ mang về để cho làng xóm nhìn vào, càng thêm vui vẻ thế mới bõ công ra tỉnh chứ!

Một lát, Bình Nhi lại nói:

- Bà lại đây mà xem.

Già Lưu theo Bình Nhi vào trong nhà, thấy các món chất đầy nửa giường. Bình Nhi trỏ từng thứ cho già Lưu xem, rồi nói:

- Đây là tấm lụa xanh mà bà thích hôm trước, mợ tôi còn cho riêng bà tấm lụa nguyệt bạch dày

để may kép. Đây là hai tấm trừu bằng tơ, may quần áo đều đẹp cả. Còn gói này có hai tấm trừu để cuối năm may quần áo mặc tết. Cái này là hộp đựng các thứ bánh có thứ bà ăn rồi, có thứ bà chưa ăn, đem về bày ra đĩa mời mọi người, ngon hơn bánh mua nhiều. Hai cái túi này là của bà mang đến hôm nọ, bây giờ một túi tôi đựng hai đấu gạo tám ngự, đem nấu cháo thì quý lắm; còn túi này đựng các thứ quả tươi và khô hái ở vườn nhà. Cái bọc này có tám lạng bạc là của mợ tôi biếu riêng bà. Hai bọc này, mỗi bọc năm mươi lạng, cộng tất cả là một trăm lạng, là của bà Hai biếu bà mang về hoặc làm vốn buôn nhỏ, hoặc mua mấy mẫu ruộng để sau này khỏi phải vay mượn bà con bạn hữu.

Bình Nhi khẽ cười nói:

- Hai cáo áo và hai cái quần, cùng bốn cái khăn chít đầu, một bọc nhung, là của tôi biếu riêng bà. Những quần áo này đã cũ, nhưng tôi cũng không mặc mấy. Nếu bà chê xấu thì tôi không dám biếu nữa.

Bình Nhi nói một câu, già Lưu lại niệm Phật một câu, kể ra đã niệm đến mấy nghìn câu. Lại thấy Bình Nhi biếu riêng mấy thứ và tỏ ra khiêm tốn, già Lưu cười nói:

- Sao cô lại nói thế? Những thứ này cũng rất đẹp, tôi dám chê vào đâu? Tôi có tiền cũng chưa chắc đã mua được. Thật khó nghĩ quá: nhận thì ra người tham, không nhận thì phụ lòng cô.

- Bà đừng nói khách sáo nữa, chỗ người nhà với nhau, nên tôi mới dám xử thế. Bà cứ yên tâm nhận lấy, tôi còn có cái muốn xin bà nữa đấy. Đến cuối năm, bà mang ra cho chúng tôi ít rau, đậu, cá, bầu, vừa khô vừa tươi, ở đây chúng tôi ai cũng thích ăn những thứ ấy. Thế là đủ rồi. Các thứ khác không cần, bà đừng bận lòng nghĩ ngợi.

Già Lưu cám ơn luôn miệng và nhận lời, Bình Nhi nói:

- Thôi, bà đi ngủ đi, tôi sẽ thu xếp hộ, để sẵn cả đây. Sáng mai tôi bảo đứa hầu bé thuê xe chở đi, bà không phải bận lòng.

Già Lưu cảm động lắm, cám ơn không ngớt lời, rồi mới cáo từ Phượng Thư, sang nhà Giả mẫu. Sáng hôm sau dậy rửa mặt, chải đầu xong, định ra về.

Lúc này Giả mẫu khó ở, mọi người đều đến hỏi thăm, rồi ra bảo đi mời thày thuốc. Một lúc bà già trình: “Thày thuốc đã đến”. Bà già mời Giả mẫu vào ngồi trong màn, Giả mẫu nói:

- Ta già thế này, không đẻ được ra nó hay sao. Lại sợ nó à? Chẳng cần phải buông màn nữa, ta cứ ngồi ở đây cho nó xem.

Bọn bà già lấy một cái bàn nhỏ, đặt cái gối lên, rồi sai người mời thày thuốc vào.

Một lúc, Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung đưa thày thuốc họ Vương vào. Thày thuốc không dám đi đường giữa, chỉ đi bên cạnh, theo Giả Trân bước lên thềm, có hai bà già đứng hai bên vén rèm, hai bà già nữa dẫn vào. Bảo Ngọc ra đón. Giả mẫu mặc chiếc áo khoác bằng da dê trắng, trong lót nhiễu xanh, ngồi trên sập. Hai bên có bốn a hoàn bé chưa để tóc, cầm phất trần, ống nhổ đứng hầu; lại có năm, sáu bà già đứng xếp hàng hai bên; đằng sau cái tủ bích sa, thấp thoáng có nhiều người mặc đồ xanh đỏ và đeo vàng ngọc. Thày thuốc không dám ngẩng đầu lên, chạy lại cúi chào.

Giả mẫu thấy ông ta mặc áo lục phẩm, biết ngay là thày thuốc trong cung, mỉm cười hỏi:

- Quan cung phụng khỏe chứ?

Rồi hỏi Giả Trân:

- Quan cung phụng họ gì?

- Họ Vương.

- Ngày trước ở thái y viện có ông Vương Quân Hiệu xem mạch rất giỏi.

Vương thái y liền cúi đầu mỉm cười nói:

- Đó là ông chú của vãn sinh.

Giả mẫu cười nói:

- Nếu thế cũng là người quen từ lâu.

Giả mẫu từ từ để tay lên trên gối. Bà già cầm một ghế nhỏ để chếch trước cái bàn. Vương thái y ngồi ghé xuống một bên, nghiêng đầu xem mạch tay này một lúc, rồi đến tay kia. Xem xong đứng dậy cúi đầu đi ra. Giả mẫu cười nói:

- Phiền người quá. Anh Trân mời thái y ra ngồi chơi xơi nước.

Giả Trân, Giả Liễn vâng lời, mời Vương thái y ra ngoài thư phòng. Vương thái y nói:

- Cụ không có bệnh gì khác, chỉ cảm phong hàn qua loa thôi. Không cần phải uống thuốc, chỉ ăn uống thanh đạm một tí và giữ người cho ấm là được. Giờ tôi kê đơn, người thích uống thì uống một thang, không thích thì thôi.

Ông ta uống nước, rồi kê đơn, đương định cáo từ ra về, chợt vú em bế cháu Đại Thư đến, cười nói:

- Nhờ người xem cho cô bé nhà tôi.

Vương thái y đứng dậy đến gần vú em, tay trái cầm tay cháu Đại Thư, tay phải bắt mạch, lại sờ đầu, bảo cháu thè lưỡi ra xem, cười nói:

- Tôi nói thì cô bé sẽ mắng tôi: cứ cho nhịn ăn hai bữa là khỏi, không cần phái thuốc thang gì. Tôi đưa cho viên thuốc, trước khi ngủ mài với nước gừng cho cô bé uống là khỏi.

Nói xong cáo từ ra về. Bọn Giả Trân mang đơn thuốc vào trình Giả mẫu, để ở trên án rồi đi ra.

Vương phu nhân và chị em Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Thoa thấy thầy thuốc đã về, mới ở sau tủ đi ra. Vương phu nhân ngồi một lúc rồi về buồng.

Già Lưu thấy rỗi, mới đứng dậy cáo từ Giả mẫu, xin về. Giả mẫu nói:

- Khi nào rỗi, bà lại ra chơi.

Lại bảo Uyên Ương đi tiễn chân già Lưu: “Ta không được khỏe không đi tiễn được”.

Già Lưu tạ ơn cáo từ, cùng Uyên Ương đi ra. Đến buồng dưới, Uyên ương trỏ một bọc để ở trên giường nói:

- Đây là mấy bộ quần áo của cụ, ngày sinh nhật năm ngoái, người ta dâng người đấy. Người xưa nay không mặc quần áo may ở ngoài bao giờ, bỏ đấy phí của. Người chưa mặc lần nào. Hôm qua bảo tôi mang hai bộ ra đưa cho bà đem về, bà mặc hay cho ai tùy ý. Trong hộp này đựng những bánh mà bà thích ăn. Hộp trong bao này là những thứ thuốc bà xin hôm nọ đây: mai hoa điểm thiệt đan, tứ kim đĩnh, hoạt lạc đan, thôi sinh bảo mệnh đan, thứ gì cũng có. Mỗi thứ có một cái đơn bọc ngoài, tôi gói chung vào một gói. Còn đây là hai túi đựng đồ chơi.

Uyên Ương lại cởi nút lấy hai thoi bút đĩnh như ý đưa cho già Lưu xem, rồi cười nói:

- Bà mang cái túi về, còn cái này để lại cho tôi nhé.

Già Lưu mừng quá không ngờ lại được như thế, cứ niệm Phật luôn mồm, vội nói: “Cô cứ để lại mà dùng".

Uyên Ương vừa cười vừa gói vào cho già Lưu và nói:

- Nói đùa bà thế thôi, chứ tôi có cái đẹp hơn kia. Thôi, bà mang về để đến cuối năm cho đám trẻ con.

Lúc đó lại thấy a hoàn nhỏ đem cái chén sứ Châu Thành đến đưa cho già Lưu và nói: “Cậu Bảo cho bà đây”.

Già Lưu cầm lấy, nói:

- Sao lại có chuyện như thế. Tôi tu từ kiếp nào mà được như thế này!

Uyên Ương nói:

- Hôm nọ tôi bảo bà đi tắm rửa, quần áo đưa cho bà thay là của tôi đấy. Nếu bà không chê xấu, tôi còn mấy cái nữa, cũng xin biếu bà.

Già Lưu cám ơn. Uyên Ương vào lấy ngay mấy cái quần áo ra, bọc cẩn thận. Già Lưu lại muốn vào trong vườn từ tạ Vương phu nhân, Bảo Ngọc và các cô, Uyên Ương nói:

- Không cần phải vào nữa. Hôm nay họ không tiếp ai đâu, để sau tôi nói hộ bà cũng được. Khi nào rỗi, bà lại chơi nhé.

Uyên Ương gọi một bà già dặn:

- Ra cửa ngoài gọi hai đứa hầu bé đến đây mang những cái này ra hộ bà ấy.

Bà già vâng lời. Uyên Ương lại cùng già Lưu đến nhà Phượng Thư lấy các đồ để ở góc cửa, sai bọn hầu nhỏ khuân ra, rồi đưa già Lưu lên xe.

Bọn Bảo Thoa ăn cơm sáng xong, đến hỏi thăm Giả mẫu. Khi về vườn đến chỗ rẽ, Bảo Thoa gọi Đại Ngọc: “Cô Tần, theo ta vào đây, có câu chuyện muốn hỏi”.

Đại Ngọc cười, theo Bảo Thoa đến Hành Vu Uyển. Vào phòng, Bảo Thoa ngồi xuống cười bảo: “Sao mày không quỳ xuống? Ta định tra xét một việc!”

Đại Ngọc không hiểu tại sao, cười nói:

- Xem kìa, con Bảo này điên rồi! Ta có việc gì mà mày tra xét?

- Gớm thật, cô tiểu thư nghìn vàng ơi! Cô gái cấm cung ơi! Miệng cô đã nói những câu gì? Thôi hãy nói thực ra đi.

Đại Ngọc không hiểu, chỉ cười, nhưng trong bụng cũng có ý ngờ ngợ và nói:

- Nào tôi có nói gì đâu? Chẳng qua chị bắt nọn tôi đấy thôi. Có điều gì sai chị hãy nói cho tôi nghe nào.

- Cô lại còn giả vờ à! Trong cuộc tửu lệnh hôm nọ, cô nói gì thế? Tôi không biết những câu ấy ở đâu ra à?

Đại Ngọc nghĩ mãi mới nhớ hôm nọ mình không giữ gìn, có đọc hai câu trong chuyện “Mẫu đơn đình" và "Tây sương ký"(2), tự nhiên mặt đỏ lên, liền chạy lại ôm lấy Bảo Thoa cười nói:

- Chị ơi! Vì em quên đi, buột miệng đọc ra, chị bảo mới rõ. Từ giờ trở đi em không dám đọc những câu ấy nữa!

- Tôi cũng không hiểu, nghe thấy cô đọc hay quá, nên bây giờ hỏi lại cô.

- Chị ơi! Xin chị đừng nói với người khác, từ nay em không đọc những câu ấy nữa!

Bảo Thoa thấy Đại Ngọc thẹn đỏ mặt lên, cứ van xin mãi, nên cũng không hỏi vặn nữa, liền kéo Đại Ngọc ngồi xuống uống nước trà, và ân cần khuyên bảo:

- Cô cho tôi là người thế nào? Xưa nay tôi vốn bướng bỉnh. Từ khi bảy, tám tuổi, tôi đã làm rầy rà người ta. Nhà tôi vốn là nhà nho, ông cha cũng rất thích chứa sách. Khi trước nhà đông người, anh chị em tôi cùng ở một nơi, không ai thích xem sách đứng đắn cả. Có người thích thơ, có người thích từ, như "Tây sương", "Tỳ bà", "Nguyên nhân bách chủng", bộ gì cũng có. Họ cứ xem giấu chúng tôi, chúng tôi cũng xem giấu họ. Sau thầy tôi biết, đứa bị đánh, đứa bị mắng, sách lại bị đốt bị xé mất hết. Vì thế bọn con gái chúng ta không biết chữ càng tốt. Đám con trai học không hiểu nghĩa lý thì thà không học còn hơn; huống chi là tôi với cô? Ngay đến việc làm thơ, viết chữ, đã không phải là phận sự chị em mình, mà cũng không phải là phận sự của bọn con trai nữa. Người con trai đọc sách phải hiểu nghĩa lý để ra giúp nước trị dân mới đúng. Bây giờ không thấy những người như thế nữa, càng đọc sách bao nhiêu họ càng hư hỏng bấy nhiêu. Đó không phải là sách làm hư hỏng họ, tiếc rằng chính họ đã bôi nhọ sách. Bởi thế không bằng đi cày, đi buôn còn hơn. Còn bọn chúng ta, chỉ nên biết việc thêu thùa may vá mới phải, thế mà còn học đòi mấy chữ. Đã trót biết chữ thì nên chọn sách đứng đắn mà xem, chứ xem loại sách nhảm, sẽ đổi hẳn tâm tính đi, không thể sửa lại được.

Đại Ngọc cứ ngồi im cúi đầu uống nước, trong bụng thầm phục Bảo Thoa, chỉ trả lời một câu “phải” mà thôi. Chợt thấy Tố Vân đến nói:

- Mợ tôi mời hai cô đến bàn việc cần. Cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Sử, cậu Bảo cũng đương chờ đấy.

Bảo Thoa hỏi:

- Lại có việc gì?

Đại Ngọc nói:

- Chúng ta đến đấy sẽ biết.

Đại Ngọc, Bảo Thoa sang Đạo Hương thôn. Mọi người đã ở cả đấy.

Lý Hoàn trông thấy hai người đến, cười bảo:

- Thi xã chưa mở đã có người chực trốn việc rồi. Cô Tư xin nghỉ một năm đấy!

Đại Ngọc cười nói:

- Chỉ vì hôm nọ cụ nói một câu, bảo cô ta phải vẽ một bức tranh trong vườn, thành ra cô ta vịn cớ xin nghỉ.

Thám Xuân cười nói:

- Đừng trách cụ, cũng chỉ vì một câu nói của già Lưu đấy thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Đúng đấy! Đúng là vì câu nói của bà ấy đấy. Không biết bà ta là bà già nhà nào? Cứ gọi bà ta là "con cào cào mẹ" mới phải!

Mọi người cười ầm lên. Bảo Thoa cười nói:

- Tất cả chuyện trên đời này, hễ đến miệng chị Phượng là xong hết. Nhưng may chị ấy không thông chữ lắm, nên những câu nói của chị ấy đều là tục, chỉ để cười đùa thôi. Con Tần này miệng lưỡi mới là quỷ quái. Nó dùng lối bút pháp kinh xuân thu, nhặt nhưng tiếng tục ở nơi đầu đường xó chợ rút ra những lời chủ chốt, bớt chỗ rườm rà, rồi tô điểm thêm lên, nên nói câu nào ra câu ấy. Ba chữ "cào cào mẹ" đủ vẽ ra được cái hình ảnh hôm nọ. Kể ra nó nghĩ cũng nhanh đấy!

Mọi người đều cười nói:

- Lời giảng giải của cô cũng chẳng kém gì hai cô kia.

Lý Hoàn nói:

- Tôi mời chị em đến đây để bàn xem nên cho cô ấy nghỉ bao nhiêu ngày? Tôi cho cô ấy nghỉ một tháng, nhưng cô ấy kêu ít, thế thì các cô định thế nào?

Đại Ngọc nói:

- Cứ lẽ ra thì một năm cũng chẳng lấy gì làm nhiều, cái vườn này một năm mới xây dựng xong. Bây giờ muốn vẽ cũng phải mất hai năm, vì còn phải mài mực dầm bút, trải giấy, tô màu, lại còn phải…

Nói đến đây, Đại Ngọc không nhịn được, lại cười nói:

- Lại còn phải theo đúng kiểu, thong thả vẽ, thế mà không đến hai năm à.

Mọi người nghe nói đều vỗ tay cười ầm lên. Bảo Thoa cười nói:

- Câu cuối cùng "lại còn phải theo đúng kiểu, thong thả vẽ" hay lắm. Vì thế, những câu nói đùa hôm nọ tuy buồn cười thật, nhưng nghĩ lại chẳng có gì là thú. Chúng ta nghĩ kỹ xem, mấy câu nói của cô Tần tuy chẳng có gì cả, nhưng lại có nhiều ý vị làm cho tôi cười lăn ra được!

Tích Xuân nói:

- Vì chị Bảo khen nó, nên nó càng làm bộ, giờ lại mang tôi ra làm trò cười.

Đại Ngọc kéo Tích Xuân, cười nói:

- Tôi hãy hỏi cô, giờ chỉ vẽ cái vườn thôi, hay là vẽ cả mọi người chúng tôi ở trong vườn ấy?

- Trước chỉ định vẽ cái vườn không thôi, nhưng hôm nọ cụ lại bảo, vẽ cái vườn không, thành ra vẽ kiểu nhà mất. Người bảo tôi phải vẽ cả người nữa, như là bức tranh hành lạc mới đẹp. Tôi cũng không biết vẽ tỉ mỉ những lâu đài và nhân vật, nhưng không dám trái lời, vì thế khó nghĩ quá.

Đại Ngọc nói:

- Vẽ nhân vật thì còn dễ, chứ sâu bọ thì không vẽ nổi đâu .

Lý Hoàn nói:

- Cô nói câu ấy lại không thông rồi. Trong ấy làm gì phải vẽ đến sâu bọ? Hoặc chỉ tô điểm một vài con chim thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Sâu khác chẳng vẽ thì thôi, chứ con "cào cào mẹ" hôm nọ, không vẽ thì thiếu mất điển tích đấy.

Mọi người nghe nói đều cười ầm lên. Đại Ngọc vừa ôm bụng cười vừa nói:

- Thôi cô cứ vẽ đi, tôi đã có sẵn cả chữ đề rồi. Tôi sẽ đặt tên bức tranh là "Huề hoàng đại tước đồ"(3).

Mọi người nghe nói càng cười ngặt nghẹo. "Thình" một tiếng, không biết là cái gì đổ, mọi người vội nhìn thì ra Tương Vân ngồi ngả người về đằng sau cười sặc sụa, không dè chừng, ghế chệch chân nghiêng về một bên, cả người lẫn ghế đều lăn ra. May có ván vách giữ lại, nên không ngã xuống đất. Mọi người trông thấy càng cười rộ lên. Bảo Ngọc vội đến đỡ dậy, mới dần dần bớt cười.

Bảo Ngọc đưa mắt cho Đại Ngọc, Đại Ngọc hiểu ý, chạy vào nhà trong bỏ cái khăn che gương ra soi, thấy hai bên mái tóc hơi xõa, liền mở hộp trang sức của Lý Hoàn lấy cái lược ra, soi gương chải lại đầu, xong chạy ra chỉ vào Lý Hoàn nói:

- Tưởng chị bảo chúng tôi học thêu thùa, học điều hay lẽ phải, ai ngờ chị lại gọi chúng tôi đến để cười đùa ầm ĩ thế này à?

Lý Hoàn cười nói:

- Các cô xem cô ta nói điêu thế kia. Chính cô ta làm đầu têu cho người ta cười, lại đổ lỗi cho tôi! Giận quá! Tôi chỉ mong sau này cô vớ một bà mẹ chồng cay nghiệt và mấy cô chị em chồng đanh ác, xem cô còn điêu được như thế nữa hay không?

Đại Ngọc đỏ mặt lên, kéo Bảo Thoa nói:

- Thôi chúng ta cho cô ấy nghỉ một năm.

Bảo Thoa nói:

- Tôi cứ công bằng mà nói, các chị nghe xem sao: con bé Ngẫu Tạ tuy biết vẽ, nhưng cũng chỉ vẽ được mấy nết tả ý thôi. Bây giờ vẽ cái vườn, nếu trong bụng không có một hiểu biết rộng thì vẽ sao nổi. Cái vườn này cũng giống như bức tranh, nào là đá núi, cây cối, nào là lâu đài nhà cửa, gần xa, thưa nhặt, đừng ít quá cũng đừng nhiều quá mà phải đúng mức. Nếu cứ theo thế vẽ lên trên giấy thì đẹp làm sao được. Phải xem khuôn khổ tờ giấy, nên để xa gần, nhiều ít thế nào, nên chia phần chính phần phụ ra sao, chỗ nào đáng thêm thì thêm, chỗ nào đáng bỏ, đáng bớt thì bỏ đi, bớt đi, cái gì đáng để lộ mới để lộ. Bắt đầu phải vẽ phác rồi ngắm nghía tính toán cẩn thận, mới thành công được bức vẽ. Điều thứ hai là, lâu đài nhà cửa phải chia giới hạn, sơ ý một tí là bao lan cũng lệch, cột cũng nghiêng, cửa sổ sẽ dựng ngược lên, thềm cũng không đúng chỗ, thậm chí bàn ghế cũng chen lên tường, chậu hoa bày ở trên màn. Như thế chẳng phải là vẽ ra một bức tranh để cười ư? Điều thứ ba là, phải xếp đặt nhân vật thưa hay nhặt, cao hay thấp, đều cho đúng chỗ. Nếp quần, dây lưng, ngón tay, bước chân cũng rất quan trọng; nếu sai một nét, không sưng tay cũng hóa kiễng chân, đến như bộ mặt mái tóc chỉ là việc nhỏ. Cứ như ý tôi, vẽ bức tranh này khó lắm đấy. Cho phép một năm thì nhiều quá, một tháng thì ít quá, cứ cho nghỉ nửa năm, lại giao cậu Bảo phải đến giúp đỡ cô ấy. Không phải vì cậu Bảo biết vẽ mà đến dạy cô ấy đâu. Như vậy lại càng hỏng việc. Chỉ cần chỗ nào cô ấy không biết hay xếp đặt lúng túng, cậu Bảo sẽ mang ra hỏi các vị họa sư bên ngoài, cho dễ làm việc.

Bảo Ngọc mừng lắm nói:

- Câu đó rất đúng. Ông Thiềm Tử Lượng vẽ lâu đài rất đẹp, ông Trình Nhật Nhưng vẽ mỹ nhân càng tuyệt, tôi sẽ đi hỏi hai ông ấy.

Bảo Thoa nói:

- Tôi đã bảo anh là người không có việc mà lại bận rộn. Vừa mới nói thế anh đã chực đi hỏi người ta rồi. Để bàn tính đã rồi hãy đi. Trước hết nên vẽ bằng giấy gì?

Bảo Ngọc nói:

- Ở nhà có giấy tuyết lãng, vừa rộng khổ, vừa ăn mực.

Bảo Thoa cười nhạt:

- Anh thật là vô dụng! Giấy tuyết lãng để viết chữ, để vẽ bức họa tả ý, hoặc để người biết vẽ sơn thủy vẽ tranh sơn thủy nhà Nam Tống, giấy vừa ăn mực mà lại không nhăn nhòe. Nếu vẽ vườn này bằng giấy ấy thì không ăn màu, lại khó khô, vẽ cũng không đẹp, phí cả giấy. Tôi bảo anh cách này: trước khi xây dựng cái vườn đã có một bức bản đồ vẽ tỉ mỉ rồi. Tuy là thợ vẽ vẽ ra, nhưng khuôn khổ, phương hướng đều rất đúng cả. Anh vào xin bà Hai bức vẽ ấy, đem ra xem rộng hẹp thế nào, rồi bảo chị Phượng cho một mảnh lụa, mang ra bên ngoài cho các họa sư

bảo họ cứ theo khuôn khổ bức vẽ ấy, thêm bớt thành một bức vẽ, sau thêm nhân vật vào là được. Ngay đến pha màu thanh lục, màu kim nhũ, ngân nhũ, cũng phải nhờ họ pha cho. Còn phải có một cái lò, chuẩn bị nấu keo, lấy keo ra rửa bút, rồi kê một cái bàn sơn dầu rải thảm lên trên. Ngay đĩa và bút của nhà cũng không đủ, phải sắm một ít mới được.

Tích Xuân nói:

- Tôi làm gì có đồ vẽ? Chẳng qua vẽ bằng bút thường thôi. Còn màu sắc thì chỉ có màu đỏ, màu xanh, màu vàng, màu son. Bút cũng chỉ có hai cái để tô màu.

Bảo Thoa nói:

- Sao cô không bảo trước? Những thứ ấy bên tôi có, chỉ sợ cô không dùng đến, cho cũng phí thôi. Tôi vẫn cất đi, khi nào cô dùng, tôi sẽ đưa cho. Những thứ ấy chỉ để vẽ quạt thôi, nếu vẽ bức to thì cũng đáng tiếc. Giờ tôi kê hộ cái đơn, cô theo đơn đó xin với cụ mua cho. Các chị em chưa chắc đã biết hết đâu, tôi đọc cho cậu Bảo viết.

Bảo Ngọc đã sắp sẵn bút mực để ghi, sợ không nhớ hết, giờ thấy Bảo Thoa nói thế, mừng lắm, liền cầm bút lắng tai nghe.

Bảo Thoa đọc:

- Bút quét loại nhất bốn chiếc, loại nhì bốn chiếc, loại ba bốn chiếc; bút chấm loại lớn bốn chiếc, loại vừa bốn chiếc, loại nhỏ bốn chiếc; bút vắt ngòi lớn mười chiếc, vắt ngòi nhỏ mười chiếc; bút kẻ mày mười chiếc, bút tô màu loại lớn hai mươi chiếc, loại nhỏ hai mươi chiếc; bút vẽ mặt mười chiếc, bút cành liễu hai mươi chiếc; son nhọn đầu, son nam, thạch hoàng, thạch thanh, thạch lục, quản hoàng, mỗi thứ bốn lạng; quảng hoa tám lạng, bột chì bốn hộp, phấn yên chi mười hai thếp; bột đỏ, bột lá mạ mỗi thứ hai trăm thếp; keo quảng quân, phèn lọc mỗi thứ bốn lạng. Keo phèn để quét lụa không kể, cứ đưa lụa cho họ để họ quét lấy. Những thuốc pha màu ấy, chúng ta phải nghiền nhỏ lọc sạch. Như thế vừa chơi vừa dùng, cô có thể dùng trọn đời cũng đủ. Lại phải lấy vợt lụa mau bốn cái, vợt lụa thưa hai cái; gác bút bốn cái, bát nghiền to nhỏ bốn cái, bát sành lớn hai mươi cái, đĩa to năm tấc mười cái đĩa sành trắng hai mươi cái, lò hai cái, nồi đất lớn nhỏ bốn cái, vại mới hai cái, thùng đựng nước mới hai cái, túi vải trắng dài một thước bốn cái, than xốp hai mươi cân, than gỗ liễu vài cân, hòm ba ngăn một cái, lụa dày một trượng, gừng sống hai lạng, tương nửa cân.

Đại Ngọc cười nói:

- Chảo một cái, bàn sản một cái.

Bảo Thoa nói:

- Để làm gì?

- Chị bảo cần có gừng sống và tương thì tôi bảo lấy chảo hộ chị để nấu những thứ màu ấy mà ăn.

Mọi người đấu cười ầm lên. Bảo Thoa cười nói:

- Cô thì biết cái gì? Những cái đĩa sành ấy không chịu được lửa, nếu không lấy nước gừng và tương xát dưới đáy trước mà đem đốt, gặp lửa một cái là nó nổ ngay.

Mọi người đều nói: “Phải đấy”.

Đại Ngọc xem đơn một lượt, kéo Thám Xuân khẽ nói:

- Cô xem vẽ một bức vẽ mà phải dùng đến vại và hòm, thực là lẩn thẩn. Chắc cái đơn này sắm cả đồ cưới của cô ấy đấy.

Thám Xuân không nhịn cười được, nói:

- Chị Bảo sao không véo mồm nó một cái? Nó đang đặt chuyện để chế giễu chị đấy.

Bảo Thoa cười nói:

- Không phải hỏi, mồm chó làm gì có ngà voi?

Vừa nói, vừa chạy đến vật Đại Ngọc xuống giường, định véo vào mặt. Đại Ngọc cười rồi van lạy:

- Chị ơi, tha cho em! Em trẻ người non dạ, nói không biết cân nhắc, làm chị thì phải dạy bảo em chứ? Chị không tha cho em thì em còn cầu cứu ai được nữa?

Mọi người không biết câu nói có ý, đều cười nói:

- Câu nói đáng thương thực! Ngay chúng tôi cũng động lòng, thôi tha cho nó.

Bảo Thoa nguyên chỉ định đùa Đại Ngọc thôi, nhưng sau nghe Đại Ngọc nhắc lại câu chuyện lần trước về việc xem sách nhảm, nên không tiện đùa nữa, liền buông ra. Đại Ngọc cười nói:

- Đấy là chị đấy, chứ phải em thì em không tha đâu!

Bảo Thoa cười, trỏ Đại Ngọc nói:

- Không trách cụ thương cô, mọi người yêu cô tinh lanh, ngay tôi cũng phải thương cô. Đến đây tôi sửa lại tóc cho.

Đại Ngọc quay người lại, Bảo Thoa lấy tay sửa hộ tóc. Bảo Ngọc ngồi ở bên cạnh nhìn, thấy càng đẹp, bất giác hối hận: “Không nên để Bảo Thoa vuốt tóc cho Đại Ngọc, cứ để thế rồi mình đến vuốt ve cho thì hơn”. Đương nghĩ vớ vẩn, thấy Bảo Thoa nói:

- Viết xong rồi, ngày mai vào trình cụ. Thứ gì trong nhà có rồi thì thôi, thứ gì chưa có, xin tiền đi mua, tôi sẽ pha hộ.

Bảo Ngọc vội cất đơn đi. Mọi người lại nói phiếm một lúc nữa, sau bữa cơm chiều lại đến buồng Giả mẫu hỏi thăm. Giả mẫu nguyên không có bệnh gì, chỉ vì mệt, lại hơi cảm một tí, nghỉ ngơi một ngày, uống một vài chén thuốc phát tán, đến chiều lại khỏe như thường.

Chú thích

(1). Nguyên văn là “Khả xảo”, già Lưu nghe vậy mới đặt tên là “Xảo Thư”.

(2). Khi Uyên Ương đọc “tửu lệnh”, Đại Ngọc theo lệnh hai câu thơ lấy trong “Mẫu đơn đình” và “Tây Sương ký”:

"Ngày vui cảnh đẹp tự giời biết sao" và "song the nào thấy ả Hồng báo tin" (xem hồi 40).

(3). Bức tranh vẽ mang con cào cào đi cắn.

Hồi Thứ Bốn Mươi Ba - Ngồi Rỗi Bày Trò, Góp Tiền Ăn Sinh Nhật

Vương phu nhân thấy Giả mẫu hôm ấy ở vườn Đại Quan chỉ bị cảm xoàng, không đến nỗi nặng, mời thầy thuốc uống vài thang là khỏi, nên mới bảo Phượng Thư sắp sửa đồ vật gửi cho Giả Chính. Đương khi bàn bạc thì Giả mẫu cho người lại gọi, Vương phu nhân dẫn Phượng Thư đến, hỏi:

- Hôm nay cụ đã khoan khoái hẳn chưa?

- Khá lắm rồi. Vừa rồi chị đưa sang bát canh thịt gà rừng tôi nếm thấy ngon, lại ăn vài miếng thịt, trong bụng dễ chịu.

Vương phu nhân cười nói:

- Đó là canh chị Phượng nấu dâng cụ đấy. Chị ấy thành tâm hiếu thảo, không uổng công cụ ngày thường thương yêu chị ấy.

Giả mẫu gật đầu cười nói:

- Đáng khen nó có lòng nghĩ đến ta. Nếu còn thịt sống, mang rán vài miếng rồi ướp muối, ăn với cháo thì ngon hơn. Canh ấy ngon thực, nhưng không hợp vị với cháo.

Phượng Thư nghe nói, sai người đến bảo nhà bếp. Giả mẫu lại cười bảo Vương phu nhân:

- Ta sai người gọi chị đến, nói chuyện. Đến ngày mồng hai này là sinh nhật của cháu Phượng. Hai năm trước ta vẫn muốn làm sinh nhật cho nó, nhưng cứ gần đến ngày lại bận việc, rồi quên khuấy đi. Năm nay con cháu đầy đủ chắc cũng rỗi việc, chúng ta nên làm một bữa tiệc cho vui.

Vương phu nhân cười nói:

- Con cũng nghĩ thế. Giờ cụ đã cao hứng thì nên bàn sẵn việc ấy đi.

- Ta nhớ mấy năm trước không cứ sinh nhật của cháu nào, đều đem lễ vật đến mừng, như thế vừa tục, mà tình lại thêm sơ. Ta nghĩ một cách mới, vừa thân mật lại vui hơn.

- Cụ thấy nên làm thế nào thì làm.

- Nay chúng ta học lối nhà thường dân, mỗi người góp phần mình vào, được bao nhiêu tiền lấy cả ra sửa tiệc, như thế có được không?

- Tốt lắm. Nhưng không biết góp thế nào cho phải?

Giả mẫu nghe nói, rất vui, liền sai người mời Tiết phu nhân, Hình phu nhân, các cô, Bảo Ngọc, Vưu Thị, vợ Lại Đại và những người quản sự đến. Bọn a hoàn, bà già thấy Giả mẫu rất cao hứng, cũng đều vui mừng, vội chia nhau đi mời, đi báo tin các nơi.

Một lúc, già trẻ, trên dưới đến chật ních cả nhà. Tiết phu nhân ngồi đối diện với Giả mẫu; Hình phu nhân và Vương phu nhân ngồi hai cái ghế trước cửa buồng; chị em Bảo Thoa năm sáu

người ngồi cả trên bục; Bảo Ngọc ngồi vào lòng Giả mẫu; còn những người khác đều đứng đầy cả nhà. Giả mẫu vội bảo mang mấy cái ghế nhỏ lại cho mẹ Lại Đại và mấy bà già có thể diện ngồi. Theo tục lệ phủ Giả, những người hầu bố mẹ mà đã có tuổi, thì có thể diện hơn những người chủ còn trẻ tuổi. Vì thế Vưu Thị, Phượng Thư phải đứng. Mẹ Lại Đại và ba bốn người già xin lỗi rồi ngồi xuống ghế. Giả mẫu cười kể lại câu chuyện lúc nãy cho mọi người biết. Nghe vậy, ai chẳng muốn góp vui? Những người thân với Phượng Thư thì bằng lòng, cũng có người lại muốn chiều chuộng Phượng Thư. Vả chăng họ đều là những người có thể bỏ tiền được, nên vừa nghe thấy, ai nấy đều vui vẻ vâng lời.

Giả mẫu nói trước:

- Ta bỏ ra hai mươi lạng.

Tiết phu nhân cười nói:

- Tôi cũng theo cụ, xin bỏ hai mươi lạng.

Hình phu nhân, Vương phu nhân cười nói:

- Chúng con không dám sánh với cụ, xin kém một bực, mỗi người góp mười sáu lạng thôi.

Vưu Thị và Lý Hoàn cũng cười nói:

- Chúng cháu thế nào cũng phải kém một bực, mỗi người xin góp mười hai lạng.

Giả mẫu liền bảo Lý Hoàn:

- Cháu là đàn bà góa không làm gì, lấy tiền đâu ra mà góp. Thôi ta góp hộ cho.

Phượng Thư vội cười nói:

- Xin cụ đừng cao hứng quá, nên tính kỹ đã rồi hãy chuốc lấy việc. Một mình cụ đã phải nhận hai phần, bây giờ lại góp cho chị Lý. Lúc cao hứng cụ nói thế, chốc nữa nghĩ xót ruột lại lẩm bẩm: chỉ vì con Phượng mà ta phải tốn kém. Rồi ngon ngọt dỗ dành cháu phải bù ngấm bù ngầm ba bốn lần tiền vào đó. Cháu có phải mơ ngủ đâu!

Mọi người nghe nói cười ầm lên.

Giả mẫu cười nói:

- Cứ như ý cháu thì làm thế nào?

Phượng Thư cười nói:

- Chưa đến ngày sinh nhật, cháu đã thấy khó chịu rồi. Tự mình chẳng bỏ ra lấy một đồng, mọi người phải lo lắng hộ, như thế cháu chẳng đành lòng tí nào. Chi bằng để cháu góp hộ phần cho chị Lý. Đến hôm ấy cháu ăn thêm mấy miếng nữa, thế là sung sướng lắm rồi.

Bọn Hình phu nhân đều cho là phải, Giả mẫu mới nghe lời.

Phượng Thư lại cười nói:

- Cháu còn muốn nói một câu này nữa; riêng phần cụ đã hai mươi lạng, lại còn phải góp phần

cho cô Lâm và chú Bảo; phần dì Tiết đã hai mươi lạng, lại phải góp cho cô Bảo, như thế là công bằng. Còn hai mẹ, mỗi vị có mười sáu lạng, phần mình đã ít lại không hề góp cho ai, như thế chẳng công bằng tý nào. Cụ chịu thiệt nhiều quá!

Giả mẫu cười ầm lên, nói:

- Cháu Phượng lúc nào cũng về hùa với ta. Nó nói rất phải. Nếu không có cháu thì ta bị bọn họ lừa rồi!

Phượng Thư cười nói:

- Xin cụ cứ bắt hai mẹ phải nhận phần của hai người kia, mỗi vị góp thêm một phần là đúng.

Giả mẫu nói:

- Công bằng lắm, cứ nên làm như thế.

Mẹ Lại Đại đứng dậy cười nói:

- Như thế là không đúng! Tôi tức thay cho hai bà. Một bên là nàng dâu, một bên là cháu gái nội, mà không về hùa với mẹ chồng và bà cô(1), lại đi bênh người khác, như thế là nàng dâu cũng như người ngoài, cháu nội thành ra cháu gái ngoại mất!

Giả mẫu và mọi người nghe nói cười ầm lên.

Mẹ Lại Đại lại hỏi:

- Các mợ góp mười hai lạng thì chúng tôi phải kém đi một bực chứ?

Giả mẫu nói:

- Không được, các bà tuy đáng kém một bực, nhưng tôi biết các bà đều là tài chủ cả. Địa vị tuy kém, nhưng tiền thì lại nhiều hơn họ. Các bà nên đóng bằng họ mới phải.

Giả mẫu lại nói:

- Còn các cô, chẳng qua góp tý thôi, mỗi người góp một tháng lương là đủ.

Lại quay lại bảo Uyên Ương:

- Bọn chúng bay họp nhau lại bàn việc góp tiền đi.

Uyên Ương vâng lời, đi một lúc rồi dắt Bình Nhi, Tập Nhân, Thái Hà đến, lại còn mấy a hoàn nữa, người hai lạng, kẻ một lạng, ai nấy đều góp cả.

Giả mẫu hỏi Bình Nhi:

- Không nhẽ mày không làm sinh nhật cho chủ mày à? Sao lại góp vào đám này?

- Cháu làm riêng không kể, đây là việc công, cháu cũng xin góp một phần.

- Con bé này thế mới ngoan chứ.

Phượng Thư lại cười nói:

- Trên dưới góp đủ rồi. Còn hai bà dì, có đóng hay không, cũng nên hỏi một lời cho phải lẽ, nếu không các bà lại cho là khinh.

Giả mẫu nói:

- Phải đấy! Quên họ thế nào được? Chỉ sợ họ không được rỗi, bảo một đứa a hoàn đến hỏi xem.

A hoàn đi một lúc về trình: "Mỗi vị xin góp hai lạng."

Giả mẫu vui cười nói:

- Mang bút giấy lại đây, tính xem được bao nhiêu.

Vưu thị khẽ mắng Phượng Thư:

- Con ranh con tham quá! Các bà các thím góp tiền lại làm sinh nhật cho mày, còn chưa đủ à? Sao mày kéo cả hai người nghèo xác này vào!

Phượng Thư khẽ cười nói:

- Đừng có nói bậy! Chốc nữa ra ngoài tôi sẽ kể tội cho chị! Họ làm gì mà khổ? Họ có tiền đem cho người khác cũng uổng, chi bằng giữ lại để chúng ta cùng vui.

Số tiền đã góp đầy đủ cộng lại được hơn một trăm năm mươi lạng.

Giả mẫu nói:

- Làm tiệc vui một ngày không hết đâu.

Vưu Thị nói:

- Không mời khách ngoài, tiệc rượu lại không tốn mấy, món tiền này tiêu làm ba ngày cũng đủ. Trước hết, hát không phải mất tiền, đỡ được món ấy.

Giả mẫu nói:

- Cháu Phượng xem bọn nào hát hay thì gọi!

Phượng Thư nói:

- Bọn hát ở nhà, chúng ta đã nghe chán rồi. Bây giờ chịu tốn ít tiền, gọi bọn khác đến hát.

Giả mẫu nói:

- Việc này ta giao cho vợ cháu Trân, đừng để cho cháu Phượng phải lo nghĩ đến, cho nó nghỉ một ngày mới phải.

Vưu thị vâng lời, nói chuyện một lúc, ai cũng biết Giả mẫu mệt, liền dần dần ra về.

Vưu Thị đưa Hình phu nhân, Vương phu nhân ra, rồi đến đằng Phượng Thư bàn việc làm sinh nhật, Phượng Thư nói:

- Chị không cần hỏi tôi, chỉ theo ý cụ mà làm là đủ.

- Cái con ranh này, mày tốt số quá! Tao tưởng có việc gì kia! Thành ra gọi chúng tao đến chỉ có việc ấy thôi. Góp tiền chưa đủ, lại còn phải lo liệu các cái nữa. Mày định tạ tao cái gì nào?

- Chị đừng giở trò nữa! Tôi có gọi chị đến đâu mà phải tạ! Nếu chị sợ phải lo thì vào trình với cụ sai người khác cũng được.

- Xem kìa, nó vênh cái mặt lên thế đấy! Tao bảo cho mày hay, hãy dẹp cái lối ấy đi. Nước đầy thì trào đấy!

Hai người lại nói chuyện một lúc nữa, Vưu Thị mới ra về.

Hôm sau, Vưu Thị vừa mới dậy rửa mặt, chải đầu, đã thấy có người mang tiền đến phủ Ninh, Vưu Thị hỏi:

- Ai mang tiền đến đấy?

- Già Lâm đấy.

- Gọi bà ấy vào.

Bọn a hoàn xuống buồng dưới gọi vợ Lâm Chi Hiếu lên.

Vưu Thị mời ngồi xuống ghế thấp, rồi vừa chải đầu vừa hỏi:

- Trong gói ấy có bao nhiêu tiền đấy?

- Tiền này là của bọn chúng tôi góp lại mang đến trước. Còn cụ và các bà chưa góp.

Đương nói thì bọn a hoàn đến trình:

- Bên bà Cả và Tiết phu nhân cho người mang phần tiền đến.

Vưu Thị cười mắng:

- Bọn ranh con này! Chỉ nhớ nhưng việc không đâu ấy thôi! Chẳng qua hôm qua cụ cao hứng, cố ý học cách nhà thường dân góp tiền, thế mà chúng mày cứ nhớ mãi, cho là việc to tát, sao không nhận lấy, mời họ uống nước trà rồi cho họ về.

Bọn a hoàn cười rồi mang tiền vào. Tất cả là hai gói, có cả phần tiền của Đại Ngọc và Bảo Thoa.

Vưu Thị hỏi:

- Còn thiếu ai nữa?

Vợ Lâm Chí Hiếu nói:

- Còn thiếu cụ, bà Hai, các cô và bọn chị em chúng tôi.

- Còn của mợ Cả các chị đâu?

- Mợ qua bên nhà, số tiền ấy mợ Hai đã cầm cả rồi.

Vưu Thị rửa mặt chải đầu xong, sai người kéo xe đến phủ Vinh. Trước hết đến buồng Phượng

Thư. Thấy Phượng Thư đã gói tiền cẩn thận, đương định đưa sang. Vưu Thị hỏi:

- Đã đủ cả chưa?

- Đủ rồi! Cầm đi, mất thì tôi không chịu lỗi đâu!

- Tao không tin, phải đếm ngay ở đây.

Vưu Thị đếm lại, thấy không có phần Lý Hoàn, cười nói:

- Mày lại định giở trò ma đấy! Sao không thấy phần chị Cả mày?

- Như thế không đủ à? Thiếu một phần cũng được, nếu không đủ tôi sẽ đưa sau.

- Hôm qua mày làm bộ trước mặt mọi người, bây giờ lại chối với tao, tao không nghe đâu. Tao cứ đến hỏi cụ.

- Chị ghê gớm lắm! Hễ sau này có việc gì tôi cứ làm cho rõ môn rõ khoai, lúc ấy chị đừng có trách.

- Thôi phần ấy không đưa cũng được. Nếu ngày thường mày không tử tế với tao, khi nào tao chịu nghe?

Nói xong, lấy phần Bình Nhi ra, và bảo:

- Bình Nhi! Lại lấy phần của mày về, hễ không đủ tao sẽ bù cho.

Bình Nhi hiểu ý, cười nói:

- Xin mợ hãy cứ tiêu đi, nếu thừa sẽ đưa lại cháu cũng được.

- Thế ra chỉ để cho chủ mày làm bậy, chứ không cho tao được làm ơn hay sao?

Bình Nhi đành phải nhận lấy tiền.

Vưu Thị lại nói:

- Tao xem chủ mày thật là khôn khéo! Vớ món tiền này định tiêu vào việc gì? Tiêu không hết sau này bỏ vào quan tài mà mang chôn à!

Nói xong, đi đến buồng Giả mẫu, hỏi thăm và nói mấy câu chuyện phiếm rồi đến buồng Uyên Ương bàn công việc. Vưu Thị nhất thiết đều theo ý Uyên Ương, cốt làm thế nào cho Giả mẫu vui lòng là được. Hai người bàn định xong xuôi. Khi trở về Vưu Thị lấy hai lạng bạc giả lại cho Uyên Ương, và nói: “Tiêu không hết đâu."

Nói xong, đi đến buồng Vương phu nhân nói chuyện. Nhân lúc Vương phu nhân đi vào Phật đường, Vưu Thị giả lại phần tiền cho Thái Vân. Vì Phượng Thư không ở đấy, nên Vưu Thị giả cả hai phần tiền cho dì Chu và dì Triệu nữa. Họ không dám nhận. Vưu Thị nói:

- Đáng thương các dì quá, làm gì có tiền mà góp? Nếu thím Phượng biết thì tôi nhận cho.

Hai người cám ơn rối rít rồi nhận lấy món tiền.

Chả mấy lúc đã đến ngày mồng hai tháng chín. Người trong vườn đều nghe nói Vưu Thị bày

biện linh đình lắm, không những có tuồng, còn có cả các trò chơi và cô gái mù kể chuyện nữa, nên ai đấy đều sắp sẵn đến xem để góp vui, Lý Hoàn lại bảo các chị em:

- Hôm nay là ngày họp thi xã, đừng ai quên đấy. Bảo Ngọc không thấy đến, chắc là không biết, hay lại ham chơi ở đâu mà quên hẳn việc này?

Nói xong, liền bảo a hoàn đi xem Bảo Ngọc làm gì, mời ngay lại đây. A hoàn đi một lúc về nói:

- Tập Nhân nói là cậu ấy đi từ sáng sớm rồi:

Mọi người đều lấy làm lạ, nói:

- Không lẽ cậu ấy lại đi vắng. Con a hoàn này lẩn thẩn lắm.

Rồi lại sai Thúy Mặc đi. Một lúc Thúy Mặc về, nói:

- Cậu ấy đi vắng thật. Nghe nói có người bạn nào chết, cậu ấy đi viếng tang đấy.

Thám Xuân nói:

- Nhất định không đúng. Dầu sao hôm nay anh ấy cũng không thể đi đâu được. Mày gọi Tập Nhân đến đây để tao hỏi.

Vừa nói xong, Tập Nhân đến, bọn Lý Hoàn đều nói:

- Dù hôm nay có việc gì, chú ấy cũng không nên ra khỏi nhà: một là ngày sinh nhật thím Hai, cụ rất cao hứng, mọi người trong hai phủ đều góp vui, thế mà chú ấy lại đi à? Hai là, hôm nay là ngày chính thi xã đầu tiên, chú ấy không xin phép lại dám tự tiện lẻn đi?

Tập Nhân thở dài nói:

- Chiều hôm qua cậu ấy nói sớm hôm nay có việc cần phải đến phủ Bắc Tĩnh vương, rồi về ngay. Tôi có khuyên cậu ấy đừng đi, cậu ấy nhất định không nghe. Sớm dậy, cậu ấy mặc quần áo trắng đi ra, chắc là trong phủ Bắc Tĩnh vương có người hầu nào mất, cũng chưa biết chừng.

Bọn Lý Hoàn nói:

- Nếu quả thực thế, chú ấy cũng nên đi, nhưng phải về ngay chứ.

Nói xong, mọi người lại bàn định: “Chúng ta cứ làm thơ trước đi, khi anh ấy về sẽ phạt." Vừa lúc ấy, Giả mẫu sai người lại mời. Mọi người rủ nhau đến, Tập Nhân trình việc Bảo Ngọc đi vắng. Giả mẫu không vui, sai người đi đón.

Nguyên là Bảo Ngọc có một tâm sự riêng, hôm trước đã dặn Dính Yên:

- Ngày mai ta phải đi sớm, mày sắp hai con ngựa ở cửa sau chờ đấy, không cần người đi theo nữa. Mày bảo cả Lý Quý biết là ta sang phủ Bắc Tĩnh vương. Nếu có ai đi tìm, bảo nó ngăn lại, không cần phải đi, cứ nói rằng phủ Bắc Tĩnh vương mời ta ở lại, thế nào ta cũng về ngay.

Dính Yên không hiểu đầu đuôi làm sao, đành phải vâng lời, sắp hai con ngựa từ sớm, chờ ở cửa sau vườn, Khi trời sáng, Bảo Ngọc mặc thuần đồ trắng từ cửa bên đi ra, không nói một lời, lên ngựa, cúi lưng phóng thẳng theo đường phố. Dính Yên đành cũng lên ngựa quất roi đi theo sau, rồi hỏi:

- Cậu đi đâu đấy?

- Đường này đi đâu?

- Đây là đường ra cửa bắc, đi đường này vắng lắm, chẳng có gì vui đâu.

- Chính ta muốn đến chỗ thanh vắng.

Nói xong, Bảo Ngọc cùng ra roi. Ngựa đã ngoặt qua hai quãng đường vòng, ra khỏi cửa thành.

Dính Yên càng ngơ ngác, đành cứ theo riết, đi một mạch đến bảy, tám dặm đường. Chỗ này người ở thưa thớt. Bảo Ngọc mới dừng ngựa, quay lại hỏi Dính Yên:

- Ở đây có bán hương không?

- Có, nhưng không biết cậu cần dùng thứ gì?

Bảo Ngọc nghĩ một lúc rồi nói:

- Thứ hương khác không tốt, phải có thứ đàn hương, vân hương, giáng hương mới được.

- Ba thứ hương này khó tìm lắm.

Bảo Ngọc có ý băn khoăn. Dính Yên thấy thế, liền hỏi:

- Cậu cần hương để làm gì? Cháu thấy cậu thường đeo hương tán sẵn ở trong túi, sao không lấy ra mà dùng?

Bảo Ngọc nhớ ra, đưa tay sờ vào cái túi đeo trong áo, thấy hai thỏi nằng nặng, mừng quá, nhưng lại sợ không được thành kính. Suy nghĩ: "Hương đeo trong mình còn tốt hơn là hương mua ở ngoài". Rồi lại hỏi đến lư hương. Dính Yên nói:

- Thôi đi, ở nơi đồng không mông quạnh này làm gì có lư? Muốn dùng lư sao cậu không bảo trước để cháu mang sẵn ở nhà đi có được không?

- Đồ gà mờ! Nếu mang được ở nhà đi thì chả phải chạy mửa mật như thế này.

Dính Yên nghĩ một lúc cười nói:

- Cháu nghĩ ra rồi, không biết bụng cậu thế nào. Cháu tưởng không những cậu cần cái ấy, mà còn cần cái khác nữa. Ở đây chắc không sẵn. Bây giờ chúng ta chịu khó đi đến am Thủy Tiên, chừng hai dặm thôi.

- Am Thủy Tiên ở đây à? Tốt lắm! Chúng ta đi đi.

Bảo Ngọc ra roi chạy trước, ngoảnh lại bảo Dính Yên:

- Sư cô ở am Thủy Tiên thường lui tới nhà ta, giờ đến đấy mượn cái lư hương chắc người cũng bằng lòng.

- Không cứ là nhà ta thường đến lễ ở đó mà ngay những chùa chúng ta không quen biết, họ cũng chẳng dám từ chối. Chỉ có một điều: cậu xưa nay vẫn ghét am Thủy Tiên, thế mà tại sao bây giờ thấy nói đến đấy, cậu lại vui mừng thế?

- Ngày thường ta rất ghét người đời không hiểu gì cả, bạ thần nào cũng cúng, miếu nào cũng xây. Đó đều là các cụ hoặc các bà ngày trước có tiền mà ngu xuẩn, hễ thấy nói có thần là xây miếu thờ ngay. Trong dã sử hay tiểu thuyết nói gì thì họ cho là có thực, chứ chẳng biết thần ấy là người nào. Ví như trong am Thủy Tiên thờ Lạc Thần(2), nên gọi là am Thủy Tiên, chứ làm gì có vị Lạc Thần. Đó là lời của Tào Tử Kiến bịa đặt ra, ai ngờ bọn ngu xuẩn lại đắp tượng để thờ. Giờ nhân tiện hợp với ý muốn của ta, nên đến đấy mượn để dùng thôi.

Nói xong hai người đã đến cửa am. Sư già thấy Bảo Ngọc đến bất ngờ, mừng quá như thấy rồng trên trời rơi xuống, liền chạy lại chào, rồi sai bà vãi đến giữ ngựa. Bảo Ngọc vào am, không lạy tượng Lạc Thần, chỉ đứng ngắm nhìn thôi. Tuy là tượng đất, nhưng cũng có cái dáng bay vút như chim hồng kinh, sợ uốn lượn như con rồng lẩn khúc, hoa sen mọc trên sóng biếc, mặt trời chiếu ráng sớm mai. Bảo Ngọc tự nhiên nước mắt nhỏ xuống.

Sư già mời vào uống nước, Bảo Ngọc mượn cái lư để đốt hương. Sư già đi một lúc, sắp cả hương và ngựa giấy mang đến. Bảo Ngọc nói:

- Các thứ tôi không dùng, chỉ dùng lư hương thôi.

Liền sai Dính Yên mang lư hương ra vườn sau, tìm một chỗ sạch sẽ, nhưng không được. Dính Yên hỏi:

- Trên bờ giếng kia có được không?

Bảo Ngọc gật đầu, cùng đi đến đó, đặt lư hương xuống. Dính Yên đứng sang một bên, Bảo Ngọc lấy hương ra đất, rơm róm nước mắt, vái một cái rồi quay lại bảo cất đi. Dính Yên vâng lời, nhưng chưa cất, liền cúi đầu lễ mấy lễ và khấn:

- Tôi là Dính Yên đã hầu cận cậu Hai mấy năm nay, chỉ có ngày hôm nay đi lễ, cậu ấy không bảo gì tôi, mà tôi cũng không dám hỏi. Tuy tôi không biết tên tuổi vị âm hồn được tế này là gì, nhưng chắc là một vị chị em, vào bậc thông minh thanh nhã, có một không hai ở trên đời này. Tâm sự cậu Hai không nói ra được, vậy tôi xin khấn thay: cậu Hai tôi tưởng nhớ người như thế này, nếu người có linh thiêng, nên thường thường đến thăm nom cậu Hai tôi. Người ở cõi âm, phù hộ cho cậu Hai tôi kiếp sau sinh làm con gái, để cùng chị em các người vui đùa một nơi, không còn là hạng mày râu nhơ bẩn nữa.

Khấn xong, Dính Yên lạy mấy lạy rồi bò dậy.

Bảo Ngọc chưa nghe nó khấn hết, đã không nhịn được cười liền đá nó một cái và nói:

- Đừng nói bậy, người ta biết lại cười cho đấy!

Dính Yên đứng dậy, mang lư hương, cùng đi với Bảo Ngọc rồi nói:

- Cháu đã nói với nhà sư là cậu chưa ăn sáng, bảo họ tiện thể dọn mấy thứ, cậu chịu khó ăn tạm một ít. Cháu biết hôm nay ở nhà bày tiệc to, vui nhộn lắm, vì thế cậu mới lánh đến đây. Ở đây yên tĩnh một ngày cũng đủ vui rồi. Nếu cậukhông ăn thì không thể chịu được đâu.

- Không uống rượu vui, nghe hát, ở đây tuỳ tiện ăn một ít cũng chẳng sao.

- Thế mới phải. Nhưng cháu xin nói điều này: chúng ta đi đến đây, ở nhà tất có người không yên

tâm. Nếu không, đến chiều về cũng chẳng sao. Nhưng vì có người không yên tâm, thì cậu nên về nhà ngay mới phải. Một là để cụ và bà Hai yên lòng, hai là lễ ở đây đã xong rồi, chẳng qua chỉ có thế thôi. Về nhà nghe hát uống rượu, dù không phải là ý muốn của cậu, nhưng cũng để hầu cha mẹ cho trọn đạo hiếu. Nếu chỉ vì việc lễ này, cậu không nghĩ đến cụ và bà đương mong đợi, thì âm hồn nào nhận lễ của cậu cũng không an tâm. Cậu nghe xem cháu nói thế có phải không?

Bảo Ngọc cười nói:

- Ta đoán được ý mày rồi, chắc mày nghĩ rằng chỉ có một mình mày đi theo ta thôi. Khi về mày sợ bị lỗi, nên giở những điều to lớn ra khuyên ta. Ta đến đây chỉ cốt làm lễ xong sẽ về uống rượu nghe hát, chứ không phải bỏ đi suốt ngày. Giờ đã thoả được ý muốn rồi, nên về nhà mau để cho mọi người yên tâm.

- Thế phải lắm.

Hai người vào đến chùa, nhà sư đã dọn lên một mâm cơm chay.

Bảo Ngọc ăn qua loa một ít. Dính Yên cũng ăn. Xong rồi hai người lên ngựa theo đường cũ về nhà. Dính Yên ở đằng sau dặn:

- Cậu đi ngựa cẩn thận đấy. Con ngựa này không quen cưỡi mấy, phải cầm cương cho chặt.

Hai người về đến thành, vẫn theo cửa sau vội đi về viện Di Hồng. Bọn Tập Nhân đi vắng, chỉ có mấy bà già trông nhà, thấy Bảo Ngọc về, đều mừng rỡ, nói:

- A di đà phật! Cậu về rồi! Tý nữa thì chị Tập Nhân điên mất! Ở trên ấy đương uống rượu đấy, cậu lên ngay đi.

Bảo Ngọc nghe nói, vội cởi quần áo trắng ra, mặc quần áo đẹp, hỏi:

- Tiệc bày ở đâu?

- Ở nhà hoa lơn mới dựng.

Bảo Ngọc chạy vội đến nhà hoa, đã văng vẳng nghe thấy tiếng đàn sáo ca hát. Vừa đến bên nhà trống, thấy Ngọc Xuyến ngồi một mình ở dưới thềm sùi sụt khóc. Thấy Bảo Ngọc đến, Ngọc Xuyến thở dài một cái, chép miệng nói:

- Úi chà! Phượng hoàng đã đến rồi! Đi vào ngay đi! Chốc nữa không về có lẽ cả nhà nhao lên đấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị thử đoán xem tôi đi đâu nào?

Ngọc Xuyến quay đi, chỉ lau nước mắt thôi. Bảo Ngọc rầu rầu đi lên nhà hoa chảo Giả mẫu và Vương phu nhân. Mọi người mừng rỡ như được thấy chim phượng hoàng.

Bảo Ngọc vội đến chúc mừng Phượng Thư. Giả mẫu và Vương phu nhân đều nói:

- Em mày chả biết hay dở gì cả. Có việc cần, sao không nói trước mà lại lẻn đi? Thế còn ra làm

sao nữa! Lần sau còn thế thì chờ bố mày về, ta sẽ mách nó đánh cho.

Giả mẫu lại mắng người hầu:

- Tại sao chúng mày cứ nghe lời nó? Nó bảo đi đâu cứ cúi đầu mà đi, không trình qua một tiếng?

Rồi lại hỏi Bảo Ngọc:

- Cháu đi đâu về đấy? Đã ăn uống gì chưa? Có bị sợ gì không?

- Người nàng hầu của Bắc Tĩnh vương Chết, hôm nay cháu đến chia buồn. Cháu thấy đức vương khóc nhiều quá, không tiện bỏ về ngay, vì thế phải ngồi lại một lúc.

- Từ nay cháu còn lẻn đi như thế, không trình ta trước, nhất định ta bảo bố mày đánh cho!

Bảo Ngọc vâng lời. Giả mẫu lại muốn đánh người đi hầu, nhưng mọi người khuyên:

- Xin cụ bớt giận, cậu ấy đã hứa xin chữa. Vả chăng cậu ấy đi về không xảy ra chuyện gì, cả nhà cũng nên yên lòng để vui một lúc.

Lúc đầu, Giả mẫu còn nóng ruột, giờ thấy Bảo Ngọc về vui quá, hết cả giận, nên việc công bỏ qua. Giả mẫu lại sợ Bảo Ngọc khó chịu, hoặc chưa ăn uống, hay đi đường bị sợ hãi, nên tìm hết cách dỗ dành. Tập Nhân cũng chạy đến phục dịch. Mọi người lại ra xem hát.

Hôm đó diễn vở Kinh thoa ký(3), Giả mẫu và Tiết phu nhân đều mủi lòng rơi lệ, có người cười, người giận, lại có người mắng nữa.

Chú thích

(1). Tức Vương phu nhân.

(2). Lạc Thần tên là Bật Phi, tương truyền là con gái họ Nhân. Khi Tào Tháo đánh Viên Thiệu, bắt được NhânThị mang về. Tào Thực xin không cho, đem cho con trưởng là Tào Phi. Tào Phi lập Nhân Thị làm hoàng hậu, sau có tội bị chết. Tào Thực nhớ Nhân Thị quá khi đến bến Lạc Thủy thấy Nhân Thị hiện ra. Thào Thực vui mừng làm bài Lạc Thần Phú.

(3). Tích vợ Vương Thạch Bằng là Tiến Ngọc Liên nghe đồn chồng lấy vợ lẽ, đâm đầu xuống sông tự tử, nhưng lại có người cứu. Vương Thạch Bằng cũng nghe đồn vợ đã chết rồi liền đặt một bàn tế.

Hồi Thứ Bốn Mươi Bốn - Chuyện Xảy Bất Ngờ, Phượng Thư Đâm Ghen

Bảo Ngọc cùng chị em đang ngồi xem diễn vở Kinh thoa ký, Đại Ngọc xem đến hồi "Người chồng ra tế vợ", liền bảo Bảo Thoa:

- Vương Thập Bằng không thông một tí nào. Tế chỗ nào chẳng được, lại cứ phải ra tận bờ sông? Tục ngữ nói: "Trông thấy vật lại nhớ đến người", nước ở khắp mặt đất đều do một nguồn mà ra, múc một bát nước ở nơi nào cũng được, rồi nhìn vào đấy mà khóc, thế cũng đã hết lòng với người khuất rồi.

Bảo Thoa không trả lời, Bảo Ngọc nghe xong lại ngẩn người ra.

Giả mẫu nghĩ bụng: "Hôm nay khác mọi ngày, phải làm thế nào cho cháu Phượng vui suốt ngày mới được". Nhưng vì người mệt, Giả mẫu đành chỉ ngồi ngả ở trên giường cùng Tiết phu nhân xem hát, muốn ăn gì thì chọn mấy thứ bày ở trên kỷ, vừa ăn vừa nói chuyện. Còn hai bàn rượu của mình thì đem thưởng cho bọn a hoàn và nhưng người đàn bà đứng hầu không có cỗ ăn, bảo họ mang ra thềm trước cửa sổ mà ngồi, muốn gì tùy ý, không cần phải câu nệ lễ phép. Vương phu nhân và Hình phu nhân ngồi trước cái bàn cao kê ở dưới. Các chị em ngồi ở mấy bàn rượu bên ngoài. Giả mẫu thỉnh thoảng dặn bọn Vưu Thị:

- Mời cháu Phượng ngồi vào ghế trên, rồi các chị thay ta tiếp nó, để bõ công nó vất vả quanh năm.

Vưu Thị vâng lời, cười nói:

- Thím ấy nói không quen ngồi cỗ trên, gò bó ngượng nghịu lắm. Ngay rượu cũng chẳng chịu uống.

Giả mẫu cười nói:

- Cháu không biết mời, để bà ra mời nó vậy.

Phượng Thư vội chạy lại cười nói:

- Xin bà đừng nghe chị ấy, cháu đã uống những mấy chén rồi.

Giả mẫu cười, sai bọn Vưu Thị:

- Kéo nó ra, ấn nó xuống ghế, các người phải thay nhau mời rượu, nếu nó vẫn không chịu uống, ta sẽ thân hành đến mời mới được.

Bọn Vưu Thị cười, rồi kéo Phượng Thư ngồi xuống, sai người lấy chén rót rượn, nói:

- Đầu năm chí cuối, thím hết lòng chiều chuộng cụ, bà Hai và chúng tôi. Tôi chẳng có gì đáp lại. Hôm nay xin thân rót chén rượu này chúc mừng thím. Ngoan này! Thím uống ngay chén rượu ở tay tôi đi.

Phượng Thư cười nói:

- Nếu chị có lòng kính tôi, thì quỳ xuống đây tôi mới uống.

- Đừng làm bộ nữa! Bảo cho mà biết: chăng dễ mà gặp được dịp này đâu. Mai sau liệu có được ngày nay mãi không? Hãy cố mà uống mấy chén.

Phượng Thư thấy không từ chối được, đành phải uống hai chén. Rồi đến bọn chị em lại mời, Phượng Thư đành phải uống hai hớp. Già Lại thấy Giả mẫu cao hứng, cũng phải góp vui, dẫn các già khác đến mời rượu. Phượng Thư không thể từ chối được, đành phải uống hai hớp. Bọn Uyên Ương cũng đến mời, Phượng Thư không uống được nữa, vội van vỉ:

- Các chị ơi, tha cho tôi, ngày mai tôi sẽ uống.

Uyên Ương cười nói:

- Nếu thế thì chẳng hóa ra chúng tôi bẽ mặt lắm hay sao? Ngay đến bà Hai cũng còn có lòng vì nể giữ thể diện cho chúng tôi. Hôm nay đứng trước mọi người, mợ lại ra bộ bà chủ. Thế ra chúng tôi không đáng đến mời. Thôi, mợ không uống thì chúng tôi đi vậy.

Nói xong nguây nguẩy đi ra. Phượng Thư vội kéo lại cười nói:

- Chị ơi, thôi để tôi uống vậy.

Liền rót đầy chén rượu uống hết. Uyên Ương mới cười, rồi về chỗ ngồi.

Phượng Thư đã say, trong bụng cồn cào khó chịu, muốn về nhà nghỉ, nhân thấy bọn con hát lên, liền bảo Vưu Thị:

- Sắp sẵn tiền thưởng ra, tôi phải đi rửa mặt đây.

Vưu Thị gật đầu, Phượng Thư thấy không ai để ý, liền đi ra ngoài theo thềm nhà sau đi về. Bình Nhi biết ý, vội theo ra, Phượng Thư vịn vào Bình Nhi, đi đến dưới thềm, thấy một đứa hầu bé trong nhà đứng ở đấy. Trông thấy hai người về, đứa hầu vội quay người chạy. Phượng Thư ngờ, gọi nó lại. Trước nó còn giả vờ như không nghe. Sau thấy Bình Nhi cũng gọi, không làm thế nào được, nó đành phải quay lại.

Phượng Thư càng ngờ, liền cùng Bình Nhi lên thềm gọi đứa bé ấy vào, rồi mở cánh cửa ra. Phượng Thư ngồi ngay ở trên thềm, bắt đứa bé quỳ xuống, rồi hét bảo Bình Nhi:

- Bảo hai đứa hầu ở cửa ngoài mang thừng roi vào đây, đem con ranh con này đánh chết đi cho tao. Nó chẳng biết tao là ai à?

Đứa bé hồn vía lên mây, vừa khóc vừa van lạy xin tha. Phượng Thư hỏi:

- Tao có phải là ma đâu. Mày trông thấy, không biết đứng lại, sao cứ chạy đi?

- Cháu thực không trông thấy mợ, và nhớ trong nhà không còn ai, nên mới chạy về.

- Trong nhà đã không có ai, thì ai bảo mày đến đây? Dù mày không trông thấy, nhưng tao và chị Bình ở đằng sau rát cổ gọi mày đến mười mấy lần, càng gọi mày càng chạy. Có xa xôi gì đâu mày điếc à? Lại còn cãi?

Nói xong, giơ tay tát một cái, đứa bé chúi đầu xuống, rồi lại tát một cái nữa, hai má nó sưng vù lên. Bình Nhi vội can:

- Thôi mợ ạ, không lại đau tay!

Phượng Thư nói:

- Đánh nữa đi, hỏi nó vì sao mà chạy, nó không nói thì đánh vỡ mồm nó ra.

Đứa bé trước còn chối cãi, sau thấy Phượng Thư bảo nung đỏ thanh sắt dí vào mồm, nó mới khóc nói:

- Cậu Hai ở nhà bảo cháu đến đây gác, thấy mợ về thì báo tin cho cậu biết. Không ngờ bây giờ mợ đã về.

Phượng Thư thấy câu nói có ý, liền hỏi:

- Bảo mày gác tao để làm gì? Không nhẽ lại cấm tao về à? Tất có duyên cớ làm sao đây. Mày phải nói ngay, tao sẽ thương mày, nếu không tao lấy dao xẻo thịt!

Nói xong, lấy cái trâm ở trên đầu ra đâm vào mồm đứa bé. Nó sợ quá, vừa tránh vừa khóc:

- Cháu xin nói thực, nhưng mợ đừng bảo là cháu nói!

Bình Nhi vừa ngăn Phượng Thư, vừa giục nó nói ngay đi. Đứa bé nói:

- Cậu Hai về đến nhà, ngủ một lúc mới dậy, cho người đến xem mợ đã sắp về chưa. Nghe nói mợ vừa mới vào tiệc, cậu ấy liền mở ngay hòm lấy hai nén bạc, hai cái trâm, hai tấm lụa, bảo cháu lẻn đưa cho vợ Bão Nhị và gọi nó lại. Nó nhận các thứ ấy rồi đi đến nhà ta. Cậu Hai bảo cháu đứng đây gác. Còn việc về sau thế nào cháu không biết.

Phượng Thư nghe nói, tức run người, đứng dậy đi thẳng về nhà. Vừa đến sân, thấy một đứa hầu đứng ở trong cửa ló đầu ra. Trông thấy Phượng Thư, nó cắm đầu chạy. Phượng Thư gọi hẳn tên nó, bảo đứng lại. Đứa bé này vốn láu lỉnh, thấy không chạy thoát, nên quay lại cười nói:

- Cháu đang định đi mách mợ, may mợ đã về.

- Mách tao việc gì?

- Cậu Hai ở nhà...

Rồi nó kể lại một lượt như đứa trước vừa nói.

Phượng Thư quát:

- Từ nãy mày làm gì? Bây giờ tao trông thấy rồi, mày mới tìm cách đổ quanh.

Nói xong, giơ tay tát một cái, làm cho đứa hầu ngã lạng choạng, Phượng Thư rón rén đi đến trước cửa sổ, nghe thấy ở trong có tiếng người đàn bà cười nói:

- Bao giờ bà vợ Diêm Vương của cậu chết đi thì hay!

- Nếu nó chết, ta lấy một mụ khác, cũng giống như thế, thì làm thế nào?

- Nếu nó chết thì đem cô Bình làm vợ cả, có lẽ còn hơn đấy.

- Nó chẳng để cho ta đụng chạm đến con Bình một tý nào, chính con Bình cũng ấm ức không dám nói ra. Số kiếp ra sao mà lại gặp phải sao Dạ Soa thế này!

Phượng Thư nghe nói, tức run người lên. Lại nghe thấy họ đều khen Bình Nhi, liền ngờ cho Bình Nhi ngày thường vắng mình, chắc cũng ngỏ lời oán trách. Hơi rượu càng hăng lên, không nghĩ ngợi gì cả. Phương Thư quay ngay người lại tát Bình Nhi hai cái; đạp cửa vào, không nói năng gì, túm lấy vợ Bão Nhị đánh xé. Lại sợ Giả Liễn trốn đi, liền đứng chặn lấy cửa và mắng:

- Con đĩ này! Mày đã cướp chồng chủ mày, lại định giết cả vợ chủ mày nữa à! Bình Nhi lại đây! Bọn đĩ này cùng về hùa với nhau để hại ta! Ngoài mặt thì vẫn thơn thớt dỗ dành ta.

Nói xong lại đánh Bình Nhi mấy cái. Làm Bình Nhi không có chỗ kêu oan, tức quá phát khóc lên và mắng:

- Các người đã làm việc xấu xa này, không dưng lại kéo cả tôi vào làm gì!

Nói xong, túm lấy vợ Bảo Nhị đánh xé.

Giả Liễn vì uống nhiều rượu, đang khi hứng lên, không đề phòng cẩn thận, thì Phượng Thư về, nên lính quýnh không biết làm thế nào; lại thấy Bình Nhi cũng to tiếng, thành ra hơi men càng hăng lên. Thấy Phượng Thư đánh vợ Bão Nhị, hắn vừa tức vừa xấu hổ, nhưng không tiện nói ra; bây giờ thấy Bình Nhi cũng đánh vợ Bảo Nhị, hắn đứng dậy đá rồi mắng:

- Con đĩ kia! mày cũng đánh người à!

Bình Nhi sợ quá, ngừng tay, khóc nói:

- Các người chuyện trò thầm vụng với nhau, tại sao còn kéo tôi vào?

Phượng Thư thấy Bình Nhi sợ Giả Liễn, càng tức, chạy lại đánh Bình Nhi, và bắt phải đánh vợ Bảo Nhị. Bình Nhi tức quá chạy đi tìm dao định tự tử. Bọn bà già và người hầu bên ngoài vội ngăn lại khuyên răn.

Phượng Thư thấy Bình Nhi đi tự tử, liền đập đầu vào Giả Liễn, kêu ầm lên:

- Chúng nó vào hùa với nhau để hại ta, bị ta bắt được, lại còn dọa ta! Cậu bóp chết tôi đi!

Giả Liễn tức quá, rút kiếm ở trên tường xuống, nói:

- Không cần phải tự tử! Tao điên tiết lên rồi đây! Giết tất cả rồi tao đền mạng, thế là hết chuyện!

Đương lúc ầm ĩ, thì bọn Vưu Thị đến nói:

- Làm cái gì đấy? Tự dưng vô cớ sao lại to tiếng thế?

Giả Liễn thấy có người đến, liền mượn hơi men càng làm già cứ đòi giết Phượng Thư. Phượng Thư thấy người đến, không lồng lộn như trước nữa, liền bỏ mọi người, rồi khóc lóc ầm ĩ và chạy sang bên Giả mẫu.

Lúc đó tuồng đã tan, Phượng Thư chạy đến lăn vào lòng Giả mẫu nói:

- Bà cứu cháu với! Cậu Liễn định giết cháu đấy!

Giả mẫu, Hình phu nhân, Vương phu nhân vội hỏi "Sao thế?" Phương Thư khóc nói:

- Cháu về nhà thay quần áo, không ngờ cậu Liễn rước gái về trò chuyện. Cháu tưởng có khách đến chơi, sợ không dám vào; đứng ở ngoài nghe, thì ra cậu ấy đang bàn với vợ Bão Nhị, bảo là cháu ghê gớm lắm, định cho cháu uống thuốc chết đi, rồi lấy Bình Nhi làm vợ cả. Cháu tức quá, nhưng không dám cãi nhau với cậu ấy, chỉ đánh con Bình hai cái, hỏi nó vì sao định hại cháu. Cậu ấy xấu hổ nên chực giết cháu.

Giả mẫu nghe xong, tin là thực, nói:

- Như thế thì chịu sao được? Mau mau lôi cổ thằng khốn nạn ấy đến đây!

Nói chưa dứt lời, thấy Giả Liễn cầm kiếm chạy đến, có nhiều người theo sau. Giả Liễn xưa nay cậy Giả mẫu vẫn thương mình, ngay mẹ và thím cũng không nỡ ngăn cản, nên càng hung hăng chạy đến làm ầm lên. Hình phu nhân và Vương phu nhân trông thấy, giận quá vội ngăn lại mắng:

- Thằng khốn nạn này! Mày định làm loạn đấy à! Cụ ngồi kia kìa?

Giả Liễn lừ mắt nhìn, nói:

- Chỉ vì cụ nuông nó quá, nó mới dám thế. Nó mắng cả cháu nữa.

Hình phu nhân giận quá, giằng lấy kiếm quát:

- Mày bước ngay ra ngoài kia!

GIả Liễn giơ bộ mặt dày, lè nhè nói mãi.

Giả mẫu giận mắng:

- Tao biết mày không coi chúng tao ra gì! Gọi bố nó đến đây xem nó có bước hay không!

Giả Liễn thấy vậy, mới loạng choạng bước ra. Giận dỗi không về nhà, đi ra thư phòng phía ngoài.

Hình phu nhân và Vương phu nhân cũng trách Phượng Thư. Giả mẫu nói:

- Việc có quan hệ gì đâu. Bọn trai trẻ chúng nó, thấy gái khác nào mèo thấy mỡ, giữ làm sao được? Lúc còn trẻ ai mà chẳng thế? Việc này lỗi tại ta bảo mày uống thêm vài chén rượu mày lại uống phải giấm chua!(1)

Nói xong, mọi người cười ầm lên. Giả mẫu lại nói:

- Mày cứ yên tâm, mai ta sẽ bắt chồng mày đến xin lỗi, bây giờ đừng về mà nó bẽ mặt đấy.

Rồi lại mắng:

- Con Bình ranh con, ngày thường ta cứ tưởng nó khá, thế mà vắng mặt nó lại tệ thế!

Vưu Thị cười nói:

- Bình Nhi chẳng có lỗi gì, đó là thím Phượng giận cá chém thớt đấy thôi. Hai bên cãi nhau đều mang Bình Nhi ra hành hạ cho hả. Nó oan ức thế mà cụ lại còn mắng nó!

Giả mẫu nói:

- Phải đấy. Ta vẫn biết con bé ấy không phải là quân hay ton hót gì đâu. Đáng thương cho nó bị mắng oan.

Rồi gọi Hổ Phách đến bảo:

- Mày kể lại lời ta nói cho Bình Nhi nghe; ta biết nó bị oan, ngày mai ta sẽ bắt chủ nó đến xin lỗi. Hôm nay là ngày sinh nhật của chủ nó, đừng để cho nó làm ầm lên.

Lý Hoàn đã dắt Bình Nhi vào vườn Đại Quan rồi. Bình Nhi nghẹn ngào không biết nói làm sao. Bảo Thoa khuyên:

- Chị là người hiểu biết, xưa nay mợ chị đối đãi với chị thế nào. Hôm nay mợ chị say rượu, không đem dằn vặt để hả giận, thì biết đem ai? Chị đừng để người ta cười mợ là quá say. Chị chỉ nghĩ cái oan lúc này, chả hóa ra những cái tốt của mình trước đây đều là giả dối hay sao?

Ngay lúc ấy Hổ Phách đến, kể lại những lời của Giả mẫu cho Bình Nhi nghe. Bình Nhi cảm thấy mình còn chút thể diện, dần dần nguôi giận, cũng không về nhà nữa.

Bọn Bảo Thoa nghỉ một lúc rồi đến thăm Giả mẫu và Phượng Thư. Bảo Ngọc mời Bình Nhi đến viện Di Hồng. Tập Nhân ra đón, cười nói:

- Tôi định mời chị trước, nhưng vì mợ Cả và các cô đều mời, nên tôi đành phải để lại.

Bình Nhi cười nói:

- Xin cám ơn. Không biết chuyện này ở đâu mà ra! Bỗng dưng vô cớ tôi bị mắng oan một trận!

Tập Nhân cười nói:

- Mợ Hai xưa nay đối với chị vẫn tốt, chẳng qua nhất thời bực lên đó thôi.

- Mợ Hai có nói gì đâu, chỉ vì con đĩ nó làm tội tôi, nó mang tôi ra làm trò đùa. Lại còn cái cậu hồ đồ ấy quay ra đánh tôi nữa!

Bình Nhi ức quá, không cầm được nước mắt. Bảo Ngọc vội khuyên:

- Chị đừng buồn nữa, tôi xin lỗi thay cho hai người ấy.

Bình Nhi cười nói:

- Nào có việc gì đến cậu?

Bảo Ngọc cười nói:

- Anh em chị em chúng tôi cũng như là một, nếu họ có lỗi với ai, tôi cũng đáng xin lỗi thay cho họ.

Lại nói:

- Đáng tiếc bộ quần áo mới của chị bị lấm cả! Ở đây em Hoa của chị có quần áo, sao chị không lấy mà thay rồi đem phun rượu, là lại bộ quần áo và chị cũng nên chải lại đầu đi.

Vừa nói vừa sai bọn hầu nhỏ: “Múc nước rửa mặt và đốt bàn là đem đến đây!"

Bình Nhi xưa nay vẫn nghe nói Bảo Ngọc biết cách chiều chuộng bọn con gái. Bảo Ngọc ngày thường vì thấy Bình Nhi là nàng hầu yêu của Giả Liễn và lại là người tâm phúc của Phượng Thư nên không dám gần gũi. Bới vậy, thường ân hận không biết làm thế nào tỏ hết được lòng tốt của mình đối với chị ta. Bình Nhi thấy Bảo Ngọc ân cần như thế, nghĩ bụng: “Quả nhiên Bảo Ngọc đối xử chu tất quá, thật tiếng đồn không sai!”

Lại thấy Tập Nhân mở ngay hòm, lấy ra bộ quần áo ít hay mặc đến. Bình Nhi vội đi rửa mặt. Bảo Ngọc đứng bên cười nói:

- Chị cũng nên đánh tý phấn vào, kẻo người ta lại bảo giận nhau với chị Phượng đấy. Vả chăng hôm nay là ngày sinh nhật của chị ấy và cụ cũng đã sai người đến an ủi chị rồi.

Bình Nhi nghe nói có lý, liền đi tìm phấn, nhưng không thấy. Bảo Ngọc vội chạy đến đài trang, mở cái hộp sứ Châu Tuyên ra, trong hộp đựng một lượt mười thoi phấn hoa ngọc trâm, lấy ra một thoi đưa cho Bình Nhi, cười nói:

- Đây không phải là phấn thường đâu, là giống hoa dạ hương nghiền nát ra, chế với thứ bột thượng hảo hạng đấy.

Bình Nhi để lên trên tay xem, quả nhiên vừa nhẹ, vừa trắng, vừa đỏ, vừa thơm, xoa lên mặt thấy da mịn và mát, không bết như thứ phấn khác. Sau thấy một cái hộp ngọc trắng nhỏ, trong đựng một hộp sáp màu đỏ tươi như cao văn khôi, chứ không phải từng tờ một. Bảo Ngọc cười nói:

- Sáp bán ở hiệu không sạch, màu lại chóng bay. Đây là hạng sáp tốt nhất, vắt nước ra, lọc sạch rồi hòa lẫn với sương ở trong hoa, đem nấu lên. Chỉ lấy cái trâm nhỏ khêu một tí xát vào môi; lại lấy một giọt hòa lẫn nước với sáp vào lòng bàn tay rồi xoa lên mặt cũng đủ.

Bình Nhi cứ theo thế trang điểm, thấy tươi đẹp khác thường và mùi thơm ngào ngạt. Bảo Ngọc lại lấy một cành hoa huệ ở trong chậu dùng dao tre cắt đem cắm lên đầu cho Bình Nhi. Chợt thấy Lý Hoàn cho người sang gọi, Bình Nhi vội vàng đi sang.

Bình Nhi là cô gái thông minh, xinh đẹp vào bậc nhất, chứ không như những bọn tục tằn ngu xuẩn. Thế mà Bảo Ngọc xưa nay không được gần gũi săn sóc, nên rất lấy làm ân hận. Vả hôm nay là ngày sinh nhật của Kim Xuyến, nên suốt ngày Bảo Ngọc không vui. Không ngờ sau khi xảy ra việc này, Bảo Ngọc được tỏ hết nỗi lòng với Bình Nhi, thực là một niềm vui mà trong đời chưa hề nghĩ đến. Vì thế cậu ta nằm ngả xuống giường, trong bụng lấy làm khoan khoái. Chợt nghĩ đến Giả Liễn chỉ biết thỏa lòng dục vọng của mình, chứ không biết nâng niu các bạn son phấn. Rồi nghĩ đến Bình Nhi không có cha mẹ, không có anh chị em, trơ trọi một mình, phải hầu hạ hai vợ chồng Giả Liễn. Giả Liễn thì thô tục, Phượng Thư thì tàn nhẫn, thế mà Bình Nhi vẫn chiều chuộng được chu tất. Hôm nay lại gặp bàn tay ác nghiệt, thực là mệnh bạc hơn cả Đại Ngọc! Nghĩ đến đây, Bảo Ngọc lại càng thương cảm. Rồi đứng dậy, thấy quần áo phun rượu đã gần khô, Bảo Ngọc liền đem đi là và gấp lại cẩn thận. Thấy cái khăn mặt của Bình Nhi bỏ quên đấy, hãy còn vết nước mắt. Bảo Ngọc giặt đi rồi đem phơi. Vừa mừng vừa thương, ngồi thừ ra một lúc, rồi sang thôn Đạo Hương nói chuyện, đến khi lên đèn mới về.

Bình Nhi ngủ lại nhà Lý Hoàn một đêm. Phượng Thư ngủ ở bên nhà Giả mẫu. Giả Liễn tối về, thấy vắng tanh, không tiện đi gọi, đành phải nằm ngủ trần một đêm. Hôm sau trở dậy, nghĩ đến việc hôm qua, thấy bẽ mặt, hắn hối hận không kịp. Hình phu nhân nhớ lại câu chuyện hôm qua, liền đến gọi Giả Liễn sang nhả Giả mẫu. Giả Liễn đành phải nuốt nhục theo sang, quỳ trước Giả mẫu.

Giả mẫu hỏi:

- Tại sao vậy?

- Hôm qua cháu say rượu quá, làm phiền lòng bà, hôm nay sang xin nhận tội.

- Đồ khốn nạn! Uống cho bứ họng ra, rồi không biết yên phận dẫn xác đi cho rảnh, lại còn đánh vợ! Ngày thường con Phượng ăn nói như Hạng Võ, thế mà hôm qua trông nó run sợ thực đáng thương! Nếu không có tao, mày sẽ giết nó thì bây giờ còn ra làm sao nữa.

Giả Liễn trong bụng ấm ức nhưng không dám cãi lại, chỉ đành nhận lỗi. Giả mẫu lại nói:

- Con Phượng và con Bình không đẹp à? Mày còn chưa chán sao? Hàng ngày mày cứ thậm thậm thụt thụt, bất cứ hạng bẩn thỉu nào cũng lôi về nhà. Lại vì con đĩ ấy mà đánh vợ, đánh người hầu, thế cũng đòi là cậu ấm con nhà quan, tự mình trát trấu vào mặt! Nếu mày biết sợ tao thì phải đứng dậy xin lỗi vợ mày đi, rồi dắt nó về nhà, tao mới vui lòng và tha tội cho mày. Không thì mày bước ngay, tao không dám nhận lễ lạy của mày nữa!

Giả Liễn nghe vậy, lại thấy Phượng Thư đứng ở bên cạnh khóc sưng cả mắt lên, không trang điểm son phấn, mặt vàng khè, so với ngày thường lại càng đáng thương đáng yêu. Bụng nghĩ: "Thôi chi bằng xin lỗi đi thì đôi bên lại được thuận hòa mà cụ cũng vui lòng." Liền cười nói:

- Bà dạy thế nào cháu cũng phải vâng lời, nhưng chỉ sợ lại đâm nuông nó thôi.

Giả mẫu cười nói:

- Nói bậy! Tao biết nó là đứa có lễ phép, không hay va chạm đến ai. Nếu sau này nó có lỗi với mày tao sẽ làm chủ cho mày trị nó.

Giả Liễn nghe nói, đứng dậy vái Phượng Thư một cái, cười nói:

- Đó là tôi không phải, xin mợ Hai đừng giận nữa.

Cả nhà đều cười ầm lên. Giả mẫu cười nói:

- Con Phượng không được giận nữa. Mày còn giận thì tao càng thêm bực.

Nói xong lại sai người đi gọi Bình Nhi đến, bảo Phượng Thư và Giả Liễn phải an ủi Bình Nhi mấy câu. Giả Liễn trôngthấy Bình Nhi, thực là "vợ cả không bằng nàng hầu, nàng hầu không bằng làm cách thầm vụng". Thấy Giả mẫu bảo thế, Giả Liễn chạy ngay lại nói:

- Thực là tôi không phải, nên cô bị oan, cũng vì tôi mà mợ ấy có lỗi với cô, về phần tôi xin lỗi đã đành, tôi lại xin lỗi thay mợ ấy nữa.

Nói xong, vái một cái, làm cho Giả mẫu cười, Phượng Thư cũng cười.

Giả mẫu lại bắt Phượng Thư đến an ủi Bình Nhi mấy câu. Bình Nhi vội chạy lại vái Phượng Thư, nói:

- Ngày sinh nhật của mợ, tôi làm cho mợ bực tức, tội tôi đáng chết.

Phượng Thư xấu hổ vì hôm qua uống nhiều rượu, không nghĩ đến tình nghĩa xưa nay, đâm ra nóng nảy, nghe người ngoài nói, vô cớ làm cho Bình Nhi bẽ mặt. Nay thấy thế, vừa xấu hổ vừa đau xót, vội đỡ Bình Nhi dậy, nước mắt nhỏ xuống. Bính Nhi nói:

- Tôi hầu mợ bấy nhiêu năn, không bao giờ mợ động đến nửa móng tay. Hôm qua bị đòn, tôi cũng không dám oán mợ, chỉ vì con đĩ ấy làm hại, tránh nào mợ chả tức giận!

Nói xong nước mắt cũng tràn ra. Giả mẫu liền sai người đưa họ về nhà và nói:

- Đứa nào còn nhắc lại chuyện này phải đến trình ta ngay; bất kỳ là ai, ta cũng đánh cho một trận.

Ba người lại tạ Giả mẫu, Hình phu nhân và Vương phu nhân. Bà già vâng lời, đưa họ về nhà.

Về đến buồng, Phượng Thư thấy không có người liền nói:

- Tôi đâu phải giống vua Diêm Vương, giống quỷ Dạ Soa? Con đĩ ấy rủa tôi chết, cậu cũng theo nó rủa tôi. Nghìn ngày chả tử tế với nhau thì cũng phải có một ngày chứ. Tội nghiệp cho tôi không bằng cả con đĩ, thì còn mặt mũi nào sống ở trên đời nữa.

Nói xong lại khóc. Giả Liễn nói:

- Thế còn chưa đủ à? Mợ thử nghĩ xem hôm trước ai có lỗi nhiều? Hôm nay trước mặt mọi người, tôi phải quỳ, lại phải xin lỗi, như thế mợ đã hãnh diện rồi. Bây giờ lại còn cằn nhằn, chẳng lẽ lại bắt tôi quỳ nữa mới chịu thôi hay sao? Được đà lại cứ lên mặt mãi, như thế không tốt đâu!

Phượng Thư không nói lại được. Bình Nhi phì cười một tiếng. Giả Liễn cũng cười nói:

- Thế là xong. Tôi thật hết cách rồi!

Chợt một bà già đến trình:

- Vợ Bão Nhị thắt cổ chết rồi!

Giả Liễn, Phượng Thư đều giật nảy mình. Nhưng Phượng Thư vội làm ra vẻ cứng, liền quát:

- Nó chết thì thôi. Việc gì bà phải nhớn nha nhớn nhác.

Một lúc, vợ Lâm Chi Hiếu đến nói khẽ với Phượng Thư:

- Vợ Bảo Nhị thắt cổ chết rồi, họ hàng nhà nó định đi kiện mợ đấy!

- Càng hay, tôi cũng đang định đi kiện nó đây!

- Chúng tôi vừa khuyên họ một lúc, rồi lại dọa cho họ một trận, hứa sẽ cho họ ít tiền, nghe đã xuôi rồi.

- Tôi chẳng có đồng nào. Nếu có tiền cũng chẳng cho nó! Cứ bảo nó đi mà kiện! Đừng ai ngăn nó và cũng không cần phải dọa nó. Nó muốn đi kiện đâu thì đi. Nếu nó không kiện, tôi sẽ kiện lại nó là "mang xác người chết ra vu vạ!"

Vợ Lâm Chí Hiếu đương lúc khó nghĩ, thì Giả Liễn liếc mắt một cái, chị ta hiểu ngay, liền ra ngoài chờ.

Giả Liễn nói:

- Tôi đi ra xem sao?

Phượng Thư nói:

- Không được cho nó tiền!

Giả Liễn chạy ra bàn với Lâm Chí Hiếu, sai người đến vừa dỗ vừa dọa và cho hai trăm lạng bạc. Giả Liễn lại sợ sẽ còn xảy ra chuyện lôi thôi, liền sai người đến nói với bọn quan lại rồi gọi mấy người lính canh và người chôn cất đến giúp đỡ việc tang. Bọn kia thấy thế, muốn làm cho ra nhẽ, nhưng không dám, đành phải im hơi lặng tiếng vậy. Giả Liễn lại bảo Lâm Chí Hiếu biên hão hai trăm lạng bạc vào các khoản chi tiêu khác lấp liếm cho qua chuyện. Rồi lấy tiền riêng của mình cho Bão Nhị, an ủi nó, và nói: "Sau này ta sẽ hỏi cho mày một con vợ đẹp khác". Bão Nhị vừa có thể diện, lại vừa được tiền, làm gì mà chẳng bằng lòng, nên vẫn chiều chuộng Giả Liễn như trước.

Ở nhà, Phượng Thư trong bụng vẫn lo, nhưng ngoài mặt lại làm ra bộ không thèm để ý đến. Nhân lúc vắng người, Phượng Thư cười bảo Bình Nhi:

- Hôm nọ ta uống nhiều rượu, em đừng giận nhé. Đánh vào đâu? Ta xem nào?

Bình Nhi nghe nói, mắt đỏ hoe lên, nhưng vội nhịn ngay:

- Đánh cũng chả đau lắm.

Rồi nghe ở ngoài có người nói:

- Các mợ các cô đến chơi đấy!

Chú thích

(1). Ý nói hay ghen tuông.

Hồi Thứ Bốn Mươi Lăm - Bạn Kim Lan Ngỏ Chuyện Kim Lan

Phượng Thư đang vỗ về Bình Nhi, thấy chị em đến chơi, liền mời ngồi. Bình Nhi đi pha trà. Phượng Thư cười nói:

- Sao hôm nay đến chơi đông, như là có thiếp mời ấy.

Thám Xuân cười nói:

- Chúng tôi đến đây có hai việc: một là việc của tôi; hai là việc của cô Tư, lại kèm theo cả lời của cụ nữa.

- Việc gì mà cần thế?

- Chúng tôi mở thi xã, lần đầu không được đủ, mọi người nể nhau nên sai cả lệ. Chị là người thành thật không thiên vị ai, nên tôi muốn mời chị làm "giám xã ngự sử". Hai là cô Tư đang vẽ bức tranh cái vườn, không đủ đồ dùng, đã trình cụ rồi, người bảo: "Có lẽ dưới lầu còn những thứ ấy. Thử tìm xem, còn thì đem mà dùng, hết thì bảo người đi mua".

Phượng Thư cười nói:

- Tôi chỉ biết ăn thôi, ngoài ra chẳng hiểu nếp tẻ gì cả.

- Chị không hiểu cũng không cần chị phải làm, chỉ nhờ chị xem xét trong đám chúng tôi có ai lười biếng đáng phạt thì phạt, thế là được rồi.

- Các cô đừng lừa tôi. Tôi đã đoán ra rồi. Đâu có phải mời tôi làm "giám xã ngự sử"? Rõ ràng là bảo tôi làm người lái "buôn đồng" để nộp tiền thôi. Các cô mở thi xã, tất phải thay phiên nhau làm chủ thết rượu. Vì không đủ tiền, nên bày ra cách này lôi tôi vào để lấy tiền đó thôi. Có phải thế không?

Mọi người đều cười nói: "Chị đoán đúng đấy!"

Lý Hoàn cười nói:

- Mày thật là người pha lê mà ruột thủy tinh!

Phượng Thư cười nói:

- Khen cho chị là chị cả! Các cô ấy muốn nhờ chị dìu dắt học hành, học khuôn phép, học may vá. Bây giờ mở thi xã hết bao nhiêu tiền mà chị không dám nhận. Cụ, bà Hai thì không nói làm gì, vì là các vị "phong quân"(1) già. Còn chị mỗi tháng được mười lạng bạc lương, so với chúng tôi nhiều hơn gấp hai lần. Thế mà Cụ và bà Hai cứ thương chị là đàn bà góa, không làm gì, không đủ tiền tiêu, lại có đứa con bé được thêm mỗi tháng mười lạng nữa, như thế thì lương bằng Cụ và bà Hai rồi còn gì. Chị lại được miếng vườn cho thuê, số tiền thưởng cuối năm chị cũng được nhiều hơn. Mẹ con, thầy tớ nhà chị tất cả chưa đầy mười người, ăn mặc các cái vẫn là của trong kho chi ra. Tính ra ít nhất chị cũng có bốn, năm trăm lạng bạc. Bây giờ mỗi năm chị

bỏ ra độ một hay hai trăm lạng bạc cho họ vui chơi, kể cũng được mấy năm. Sau này họ lấy chồng rồi, chẳng lẽ chị còn phải bù nữa chăng? Bây giờ chị sợ phải tiêu tiền, xui họ đến quấy rầy tôi, để ăn cho núi lở non mòn, tôi lại chả biết hay sao?

Lý Hoàn cười nói:

- Các cô nghe đấy, tôi nói có một, nó đã điên lên nói ra hàng tràng những câu mất dạy! Thực là hạng lái buôn, chuyên nghề so kè tính toán, bủn xỉn từng ly từng tý! Cái hạng này may là một vị tiểu thư đẻ ra ở nhà thi thư, sĩ hoạn, lại được lấy chồng thế này mà cũng còn quá quắt như thế, nếu là con nhà nghèo hèn, làm hạng con hầu đứa ở, thì không biết đê tiện đến thế nào. Khắp gầm trời ai cũng kêu mày xoay xở quá lắm. Hôm qua lại đánh cả con Bình, sao mày bạo tay thế? Thật là đem rượu ngọt đổ vào bụng chó! Tức quá, tao chỉ muốn báo thù hộ con Bình thôi. Nghĩ mãi, không mấy khi gặp "ngày vui của con chó dài đuôi", lại sợ cụ khó chịu, vì thế tao không nói ra, nhưng trong bụng vẫn tức. Thế mà hôm nay mày lại giở chuyện trêu tao. Kể ra mày xách giày cho con Bình cũng chưa đáng! Mày và con Bình nên đổi địa vị cho nhau mới phải!

Mọi người nghe nói đều cười ầm lên.

Phượng Thư cười nói:

- Ô! Tôi biết rồi! Thế ra các chị tìm tôi không phải vì thơ vì vè, chỉ để báo thù cho con Bình đấy thôi. Tôi thật không ngờ con Bình đã có một người để tựa lưng như chị. Tôi biết thế này, dù có ma quỷ kéo tay tôi đánh nó, tôi cũng không dám. Chị Bình lại đây, tôi xin lỗi chị trước mặt mợ Cả và các cô của chị, cứ cho tôi là "quá chén mất khôn thôi"!

Mọi người nghe nói đều cười ầm lên.

Lý Hoàn cười hỏi Bình Nhi:

- Thế nào? Tôi phải nói cho chị hả giận mới thôi!

Bình Nhi cười nói:

- Dù các mợ nói đùa, tôi cũng không dám nhận.

Lý Hoàn nói:

- Sao lại không dám! Đã có tôi đây! Thôi, đi lấy chìa khóa, bảo chủ chị mở cửa lấy các đồ dùng ra.

Phượng Thư cười nói:

- Chị ơi! Chị hãy vào trong vườn với họ đã. Tôi vừa định mang sổ gạo ra tính với họ một lúc, mẹ tôi bên kia lại sai người sang gọi, không biết là bảo việc gì, tôi phải đi sang đó mới được. Lại còn quần áo cuối năm cho các cô, tôi phải sắp sẵn cho người ta may nữa.

Lý Hoàn cười nói:

- Mặc kệ! Thím cứ làm xong việc này cho tôi đi nghỉ, để các cô ấy khỏi quấy rầy tôi.

Phượng Thư vội cười nói:

- Chị ơi! Hãy để cho em rỗi một tý đã, xưa nay chị vẫn thương em, sao bây giờ vì việc Bình Nhi, chị lại không thương em nữa? Chị thường khuyên em: “Tuy nhiều việc, nhưng cũng nên giữ gìn sức khỏe, được rỗi lúc nào cũng nên nghỉ ngơi”. Thế mà hôm nay chị lại bắt ép em quá như thế à. Vả chăng, những quần áo cuối năm của người khác mà chậm thì không can gì, chứ quần áo của các cô mà chậm thì trách cứ ở chị đấy. Chị đã chẳng chịu làm gì, lại không nói giúp lấy một lời, lẽ nào cụ chả trách chị. Tôi thà đành nhận lỗi một mình, chứ không khi nào dám làm lụy đến chị.

Lý Hoàn cười nói:

- Các cô nghe kìa, nó nói thế có được không? Thế mà vẫn cho nó là biết ăn nói đấy, Tôi hãy hỏi: thím có nhận trông nom việc thi xã này không?

Phượng Thư cười nói:

- Sao chị lại nói thế? Nếu tôi không tốn mấy đồng tiền cho thi xã thì chẳng hóa ra tôi là kẻ lật lọng ở vườn Đại Quan này, còn hòng ăn ở đây được nữa không? Sớm mai tôi xin đến nhậm chức. Xuống ngựa nhận ấn, là tôi bỏ ngay ra năm mươi lạng bạc để chị em làm tiền mở tiệc họp thi xã tiêu dần. Sau này tôi không biết làm thơ làm văn, chẳng qua chỉ là một người rất tục thôi. Giám sát hay chẳng giám sát nữa cũng được, đã có tiền, chẳng còn lo chị em đuổi tôi ra nữa!

Mọi người đều cười. Phượng Thư lại nói:

- Lát nữa tôi sẽ mở buồng gác, còn thứ gì cho người mang xuống để chị em xem. Thứ gì dùng được để lại mà dùng, thiếu gì cứ chiếu đơn của chị em cho người đi mua là được rồi. Lụa vẽ tôi sẽ cắt. Tấm bản đồ không để ở bên cụ đâu, anh Trân giữ đấy. Nói cho các người biết khỏi phải tìm tòi lôi thôi. Tôi bảo người đi lấy về và đưa cả lụa cho bọn thợ vẽ hồ nước phèn, có được hay không?

Lý Hoàn gật đầu cười nói:

- Thế thì cảm ơn thím. Được như thế là xong việc. Thôi chúng ta về đi, nếu thím ấy không sai người mang đến, tôi lại phải đến quấy rầy lần nữa.

Nói xong, dẫn các chị em về.

Phượng Thư nói:

- Việc này chẳng phải tại ai, đều tự chú Bảo bới việc ra cả.

Lý Hoàn nghe nói, quay lại cười nói:

- Chính vì chú Bảo mới đến đây, thế mà lại lãng quên đi! Cuộc họp thơ đầu tiên, chú ấy đã làm lỡ việc. Chúng tôi nể quá, nay thím bảo nên phạt như thế nào?

Phượng Thư nghĩ một lúc rồi nói:

- Chẳng có cách nào khác, chỉ bắt chú ấy quét một lượt các nhà cửa của chị em là đủ.

Mọi người đều cười nói: “Phạt thế phải lắm".

Mọi người định ra về, thấy một a hoàn nhỏ dắt bà Lại đến. Phượng Thư vội đứng dậy cười nói:

"Mời bà ngồi chơi". Rồi họ đều ngỏ lời mừng bà ấy. Bà Lại ngồi xuống cạnh giường, cười nói:

- Tôi mừng, các vị chủ nhà cũng mừng. Nếu không nhờ được ơn chủ, thì tôi làm gì có việc mừng này? Hôm nọ mợ lại sai anh Thái mang đến cho đồ mừng. Cháu tôi đã bái vọng tạ ơn rồi.

Lý Hoàn cười nói:

- Bao giờ anh ấy đi nhậm chức?

- Bao giừ nó đi thì đi, chứ tôi cô biết đâu? Hôm nọ nó đến lạy tôi, tôi cũng chăng biết nói gì hơn, chỉ dặn nó: "Cháu đừng tưởng được làm quan là tha hồ ngang tàng bậy bạ! Nay mày đã ba mươi tuổi, tuy là con nhà tôi tớ, nhưng vừa mới lọt lòng mẹ đã được ơn chủ buông tha ra, trên nhờ hồng phúc của chủ, dưới nhờ có bố mẹ, cũng như các cậu, mày được đọc sách biết chữ, có bà già, a hoàn, có vú nuôi nâng niu như chim phượng hoàng. Giờ nhớn như thế, liệu mày đã biết viết hai chữ "nô tài"(2) thế nào chưa? Hay chỉ biết hưởng phúc mà không hiểu ông mày, bố mày đã chịu bao nhiêu khổ nhục, hai ba đời người vất vả mới nặn ra được mày như thế này! Từ lúc bé, mày bị bao nhiêu là tai nạn, tốn kém bao nhiêu là tiền bạc, giá đúc lại cũng bằng người mày rồi ấy. Đến năm mày ngoài hai mươi tuổi, lại nhờ ơn chủ, quyên cho một chức. Mày có biết chính trong họ nhà chủ cũng còn bao nhiêu người nhịn đói nhịn khát đấy không? Mày là con nhà tôi tớ, giờ hồn đấy, khéo không lại hết phúc! Mười năm trời sung sướng không biết mày giở trò ma quỷ thế nào, van xin chủ, lại được ra làm quan. Chức quan huyện tuy nhỏ, nhưng trách cứ rất lớn. Làm quan ở vùng nào tức là cha mẹ dân vùng ấy. Nếu mày không biết làm tròn phận sự, hết lòng giúp nước thờ chủ, thì trời cũng không dung cho mày đâu!"

Lý Hoàn, Phượng Thư đều cười nói:

- Bà hay lo xa, chúng tôi xem anh ấy cũng tốt đấy chứ. Trước kia anh ấy còn đến đây vài lần, nhưng mấy năm nay không thấy anh ấy đến. Lễ sinh nhật cuối năm ngoái, chỉ thấy tên của anh ấy thôi. Hôm nọ anh ấy đến chào cụ và bà Hai khi ở bên nhà cụ, chúng tôi thấy anh ấy mặc quân phục mới, trông càng oai vệ và béo hơn trước nhiều. Giờ anh ấy được làm quan, bà nên vui mới phải, tội gì mà buồn? Nếu anh ấy không tốt, đã có cha mẹ anh ấy, bà cứ yên hưởng phúc nhà là đủ rồi. Khi nào rỗi, bà đi kiệu sang đánh bài với cụ chúng tôi, nói chuyện cho vui, ai nỡ khinh rẻ bà? Ở nhà lại có cửa cao lầu rộng, ai chả kính nể? Bà thật cũng như một vị phong quân già vậy.

Bình Nhi pha nước mang đến, bà Lại vội đứng dậy nói:

- Xin cô đừng làm phiền, cứ bảo đứa hầu nhỏ nào pha cũng được.

Bà ta ta uống nước vừa nói:

- Mợ không biết, đám trẻ con này cần phải dạy bảo nghiêm ngặt. Nghiêm như thế mà chúng còn lén lút làm bậy, để người nhớn phải bận lòng. Người biết ra bảo tính trẻ con bướng bỉnh; người không biết lại bảo là chúng nó cậy của, cậy thế khinh người, làm cho chủ nhà cũng mang tiếng. Nhiều khi tức quá, tôi không làm thế nào được, phải gọi bố chúng đến, mắng cho một trận mới yên.

Bà ta lại chỉ Bảo Ngọc nói:

- Cậu giận tôi cũng cứ nói, bây giờ hễ ông nhà có răn bảo cậu một chút, cụ đã chằm chặp bênh.

Chứ khi ông nhà còn bé, bị cụ ông đánh luôn, ai mà không biết? Ông nhà hồi còn bé có ngỗ ngược như cậu thế này đâu! Lại còn ông bác ở bên kia hay nghịch ngợm thực, nhưng không ru rú ở trong nhà như cậu, thế mà ngày nào cũng bị đòn. Lại còn ông thân của cậu Trân ở bên phủ Đông, tính nóng như lửa, hễ nổi cơn giận chẳng kể gì con, đánh như tra giặc vậy! Bấy giờ tôi mắt thấy tai nghe, thì bác Trân dạy con cũng theo khuôn phép của cụ trước, nhưng chỉ có cái là gặp đâu nói đấy. Chính bản thân bác ấy cũng không kiềm chế được mình, trách sao được con cháu nó không sợ? Cậu hiểu ra sẽ cho tôi nói là phải, không hiểu thì ngoài mặt không nói, nhưng trong bụng có lẽ cậu chửi thầm tôi đấy!

Chợt thấy vợ Lại Đại đến, rồi vợ Chu Thụy và vợ Trương Tài cũng đến trình việc. Phượng Thư cười nói:

- Nàng dâu đến đón mẹ chồng đấy.

Vợ Lại Đại cười nói:

- Không phải tôi đến đón mẹ tôi về đâu, đến dò xem các mợ các cô có nghĩ đến thể diện cho không?

Bà Lại nghe thấy thế cười nói:

- Tôi lẩn thẩn thật! Cái việc đáng nói lại không nói, chỉ nói những chuyện dây mơ rễ má đâu đâu ấy thôi. Vì cháu nó được bổ làm quan, bạn hữu đều định đến mừng, thế nào cũng phải bày tiệc rượu. Tôi nghĩ đã bày tiệc rượn, mời người nọ không mời người kia thì không tiện. Sau lại nghĩ, nhờ ơn chủ mới được vẻ vang thế này, dù sạt nghiệp tôi cũng vui lòng, vì thế tôi bảo bố nó phải bày tiệc rượu ba ngày liền. Hôm đầu bày mấy bàn rượu và một rạp hát ở vườn hoa, mời cụ, các bà, các mợ, các cô đến giải buồn một hôm; nhà khách bên ngoài cũng bày một rạp hát, mấy bàn rượu mời các ông, các cậu đến cho được thơm lây. Hôm thứ hai mời các bạn thân. Hôm thứ ba mời bè bạn hai phủ. Vui nhộn luôn ba ngày, gọi là nhờ hồng phúc của chủ, được chút thể diện.

Phượng Thư, Lý Hoàn đều cười nói:

- Định hôm nào đấy? Thế nào chúng tôi cũng sang. Chưa biết chừng cụ cao hứng cũng sang đấy.

Vợ Lại Đại vội nói:

- Chọn vào ngày mười bốn, xin các mợ nể lời bà tôi.

Phượng Thư cười nói:

- Ai không biết, chứ tôi thì nhất định đi. Nhưng phải nói trước, tôi không có lễ mừng, mà cũng không thưởng tiền gì cả. Chỉ ăn xong rồi về thôi, đừng cười nhé.

Vợ Lại Đại cười nói:

- Sao mợ lại nói thế? Khi mợ vui dù thưởng cho chúng cháu vài ba vạn bạc cũng có.

Bà Lại cười nói:

- Tôi vừa đến mời cụ, người đã nhận lời đi, thế mới biết tôi nói còn đắt nhời.

Nói xong, lại dặn một lượt nữa, rồi đứng dậy muốn về. Chợt trông thấy vợ Chu Thụy, lại nhớ ra một việc, bà Lại nói:

- Tôi còn có một điều muốn hỏi mợ: thằng bé con chị Chu phạm lỗi gì mà đuổi nó ra không dùng nữa?

Phượng Thư cười nói:

- Tôi đang định nói với nàng dâu của bà đấy. Nhưng lắm việc cũng quên đi mất. Chị Lại về bảo cho chồng chị biết, trong hai phủ không ai được chứa thằng con Chu Thụy nữa, bảo nó đi đâu thì đi.

Vợ Lại Đại đành phải nhận lời. Vợ Chu Thụy liền quỳ xuống van xin. Bà Lại vội nói:

- Việc gì thế? Nói ra để tôi bàn hộ.

Phượng Thư nói:

- Hôm nọ ngày sinh nhật tôi, trong nhà chưa ai uống rượu, con nó đã say khướt rồi. Bên nhà mẹ tôi đưa lễ sang, nó không ở ngoài trông nom, cũng không chịu mang lễ vật vào, lại ngồi mắng người ta. Hai người con gái mang đến, nó mới dẫn bọn trẻ con bưng vào. Bọn trẻ con bưng tử tế, còn nó thì đánh rơi một cái hộp bánh hấp đổ tung ra nhà. Người ta về rồi, tôi sai Thái Minh ra gọi, nó lại mắng Thái Minh một trận. Cái hạng ranh con láo lếu coi trời bằng vung ấy, không đuổi đi để làm gì?

Bà Lại nói:

- Tôi tưởng là việc gì, hóa ra việc ấy. Xin mợ hãy nghe lời tôi: nếu nó có lỗi, đánh mắng một trận để cho nó chừa đi thì phải hơn; chứ đuổi nó đi thì quyết không nên. Nó không phải như con đẻ của tôi tớ nhà ta, mà là người hầu của bà Hai đem sang. Nếu mợ đuổi nó đi, đối với bà Hai cũng khó coi. Theo ý tôi, mợ nên đánh nó mấy roi để bận sau nó chừa đi, rồi cứ cho nó ở lại. Dù không nể mẹ nó, cũng nên nể bà Hai chứ.

Phượng Thư nghe nói, liền bảo vợ Lại Đại:

- Đã thế, ngày mai bắt nó lại đây đánh bốn mươi trượng, từ nay cấm không cho uống rượu nữa.

Vợ Lại Đại vâng lời. Vợ Chu Thụy lạy tạ đứng dậy, muốn lạy tạ cả bà Lại, nhưng vợ Lại Đại kéo lên mới thôi. Sau đó ba người cùng đi ra. Bọn Lý Hoàn cũng về trong vườn.

Đến chiều, Phượng Thư sai người mang những đỗ vẽ vào trong vườn. Bọn Bảo Thoa chọn một lúc, chỉ dùng được một nửa. Còn thiếu một nửa, liền biên vào đơn đưa cho Phượng Thư theo thế mà mua.

Một hôm, thợ vẽ bên ngoài đã hồ lụa xong, kẻ thành mẫu mang vào. Bảo Ngọc hàng ngày đến giúp Tích Xuân. Bọn Thám Xuân, Lý Hoàn, Nghênh Xuân, Bảo Thoa cũng đến chơi, vừa xem vẽ vừa họp nhau nói chuyện.

Bảo Thoa thấy trời mát, đêm lại hơi dài, liền đến bàn với mẹ mang ít đồ thêu thùa sang. Ban ngày, hai lần sang thăm Giả mẫu và Vương phu nhân, có khi lại phải ngồi tiếp chuyện cho vui. Khi rỗi lại sang bên vườn nói chuyện phiếm với chị em, vì thế bận suốt ngày, đêm lại phải thắp

đèn thêu thùa đến canh ba mới ngủ.

Đại Ngọc hàng năm cứ đến kỳ xuân phân, thu phân, là bệnh ho lại phát. Mùa thu năm nay, vì Giả mẫu cao hứng quá, phải dự tiệc vui hai lần, đâm ra mệt. Gần đây bệnh ho trở lại và nặng hơn trước, vì thế không ra ngoài được, chỉ tĩnh dưỡng ở trong buồng thôi. Lúc nào buồn thì mong chị em đến nói chuyện cho khuây khỏa; đến khi bọn Bảo Thoa tới thăm, nói được dăm ba câu lại uể oải không muốn tiếp. Mọi người đều biết Đại Ngọc đương ốm, vả lại ngày thường thân thể gầy yếu, hễ buồn phiền một tí là không chịu được, vì thế dù cô ta tiếp đãi không được chu tất cũng chẳng ai trách.

Hôm ấy, Bảo Thoa đến thăm Đại Ngọc, nhân nhắc đến bệnh, Bảo Thoa nói:

- Ở đây đã mời mấy thầy thuốc, nhưng có uống cũng không thấy khỏi, chi bằng mời một danh sư khác đến chữa thì hơn. Năm nào cứ đến mùa xuân, mùa hạ lại ốm, bé đã qua già chưa đến, cứ mãi thế này thì còn ra làm sao?

- Không ăn thua gì đâu. Tôi biết bệnh tôi không thể chữa được. Không cứ lúc có bệnh, ngay lúc khỏe trông thân hình tôi cũng đủ biết.

- Chính là như thế. Cổ nhân có câu “Có ăn được cơm mới sống”, nhưng ngày thường cô vẫn ăn cơm mà không bồi bổ được tinh thần khí huyết, tất không phải là việc tốt đâu.

Đại Ngọc thở dài nói:

- “Sống chết có số, phú quý ở trời”, người ta muốn cũng không được! Bệnh tôi năm nay xem ra có phần nặng hơn năm ngoái.

Trong khi nói chuyện, Đại Ngọc ho đến ba, bốn lần.

Bảo Thoa nói:

- Hôm nọ tôi xem đơn thuốc của cô, thấy nhiều nhân sâm, nhục quế lắm. Tuy bảo là ích khí bổ thần, nhưng không nên dùng vị nóng quá. Cứ ý tôi, trước hết phải bình can dưỡng vị. Can hỏa mà bình thì không khắc tỳ thổ, vị khí tự khắc không có bệnh, ăn uống vào mới có thể bổ dưỡng được. Cứ mỗi sáng lấy một lạng yến sào thượng hạng hòa với năm đồng cân đường miếng, lấy cái ấm bạc đun thành cháo, nếu ăn quen còn hay hơn thuốc, nó rất tư âm bổ khí.

Đại Ngọc thở dài:

- Chị ngày thường đối với mọi người rất tốt, nhưng tôi là người đa nghi, cứ cho chị là ác ngầm. Từ hôm nọ, chị bảo tôi không nên xem sách nhảm, giờ lại khuyên tôi câu này, tôi rất là cảm động. Trước đây tôi nhầm, nhầm mãi đến bây giờ. Ngẫm nghĩ từ khi mẹ tôi chết, tôi không có anh chị em, năm nay đã mười lăm tuổi, không có một người nào dạy bảo tôi như lời chị nói hôm trước. Không trách được, cô Vân bảo chị là người tốt. Trước đây thấy cô ấy khen chị, tôi vẫn khó chịu; hôm nọ chính tôi gặp mới biết rõ. Ví như chị nói câu nào, tôi hay chấp nhặt, chị cũng không để ý, lại còn lấy những lời khuyên tôi. Thế mới biết là tự tôi nhầm. Nếu hôm nọ tôi không nhận ra, có lẽ hôm nay tôi cũng không nói với chị những câu này đâu. Vừa rồi, chị bảo tôi ăn cháo yến sào, tuy yến sào cũng dễ kiếm đấy, nhưng chỉ vì người yếu năm nào cũng mắc bệnh. Kể ra bệnh không lấy gì làm quan hệ, nhưng cũng phải mời thầy bốc thuốc, uống nhân sâm, nhục quế đủ làm nghiêng trời lệch đất rồi. Bây giờ lại giở cái món cháo yến sào mới lạ ra, bà tôi,

dì tôi và chị Phượng thì chẳng nói gì đâu, nhưng đám bà già và a hoàn chắc sẽ cho tôi bới chuyện. Chị xem bọn họ thấy bà tôi thương Bảo Ngọc và Chị Phượng hơn, họ còn nhìn chòng chọc, bày chuyện nói vụng, huống chi là tôi? Vả chăng tôi không phải là chủ nhà, chỉ vì không có chỗ nương tựa, nên mới đến đây, họ đã khó chịu với tôi lắm rồi. Bây giờ tôi lại không biết điều, để cho người ta phải nguyền rủa mình nữa hay sao?

- Cô đừng nói thế, tôi cũng như cô.

- Chị sao lại ví với tôi? Chị còn có mẹ, có anh; ở nhà, chị có nhà có ruộng, đến đây lại có đất, có cửa hàng. Chị chẳng qua vì chỗ bà con nên mới đến đây, việc lớn nhỏ không phải nhờ ai một đồng nào, lúc nào muốn đi thì đi. Tôi không có một tí gì, ăn mặc tiêu pha lại đều được đối đãi như các cô ở nhà này. Như thế bọn tiểu nhân lẽ nào họ không chán ghét mình?

Bảo Thoa cười nói:

- Sau này chỉ tốn thêm một bộ đồ cưới thôi, bây giờ hãy chưa cần nghĩ đến.

Đại Ngọc đỏ mặt lên, cười nói:

- Tưởng chị đứng đắn, nên người ta mới kể những nỗi buồn phiền ra cho nghe, thế mà chị lại đem tôi ra làm trò cười!

- Tuy tôi nói đùa, nhưng là chuyện thực. Cô cứ yên tâm, tôi còn ở đây ngày nào, sẽ làm cho cô được khuây khỏa ngày ấy. Cô có điều gì bực tức khó khăn, cứ nói cho tôi biết, có thể đỡ đần được, thế nào tôi cũng đỡ đần cho cô. Tôi tuy có anh, chắc cô cũng đã biết anh tôi như thế nào rồi, tôi chỉ hơn cô ở chỗ còn mẹ thôi. Chúng ta là người cùng bệnh nên thương lẫn nhau. Cô là người hiểu đời, tội gì lại than thở như Tư Mã Ngưu(3) ngày trước? Câu vừa rồi cô nói phải đấy, “thêm một việc chẳng bằng bớt một việc”. Có lẽ nhà tôi còn yến sào, tôi sẽ về nói với mẹ tôi đưa đến cho cô mấy lạng, mỗi ngày bảo bọn a hoàn nấu lên, vừa tiện vừa không bận đến ai.

- Vật tuy nhỏ, nhưng chị có lòng tốt như thế, thật là đáng quý.

- Cái đó có gì đáng nói? Chỉ sợ không được vừa lòng mọi người thôi. Bây giờ sợ cô mệt, tôi về đây.

- Tối chị lại đến chơi nói chuyện với tôi.

Bảo Thoa nhận lời rồi về.

Đại Ngọc húp mấy ngụm cháo rồi nằm ngả ở trên giường. Không ngờ về chiều giở trời, mưa xuống tầm tã, mây kéo đùn đùn, khi mưa khi tạnh. Lúc ấy đã về chiều, trời tối sầm xuống, nước mưa nhỏ róc rách vào những cành trúc, càng thêm buồn tẻ. Biết Bảo Thoa không thể đến được, Đại Ngọc ngồi bên đến cầm quyển sách xem, quyển Nhạc phủ tạp cảo(4), trong đó có hai bài từ “thu khuê oán” và “biệt ly oán". Đại Ngọc trong lòng cảm xúc, làm ngay một bài Đại biệt ly theo điệu "Xuân giang hoa nguyệt dạ"(5) đặt tên từ là "Thu song phong vũ tịch”(6) như sau:

Sang thu hoa cỏ úa vàng,

Đèn thu trằn trọc đêm trường đầy thu.

Song thu thu vẫn trơ trơ.

Lạnh lùng giờ lại gió mua thêm càng.

Đòi cơn mưa gió phũ phàng,

Sang thu tan giấc mơ màng từ đây.

Bận lòng nào nỡ ngủ say,

Bình kia bước tới, sáp này khêu cao,

Tờ mờ ngọn sáp dọi vào,

Này buồn, này giận nao nao khôn cầm.

Nhà nào gió chẳng tới thăm?

Nơi nào mưa chẳng rì rầm bên song?

Gió thu lạnh toát chăn hồng,

Mưa thu như giục tiếng đồng hồ reo.

Đêm đêm rả rích rì rào,

Trước đèn như muốn nghẹn ngào cùng ai.

Buồn tênh khói lạnh phía ngoài,

Trúc thưa cửa vắng bên tai lầm rầm.

Lúc nào gió tắt mưa cầm,

Thì đây lệ đã ướt đầm song the.

Ngâm xong, Đại Ngọc gác bút lên định đi ngủ, có a hoàn vào báo: “Cậu Bảo đã đến”. Nói chưa dứt lời, đã thấy Bảo Ngọc đội nón lá, khoác áo tơi đến, Đại Ngọc phì cười nói:

- Chàng đánh cá này ở đâu đến đây?

Bảo Ngọc liền hỏi:

- Hôm nay có đỡ chưa? Uống thuốc gì? Ăn được bao nhiêu cơm?

Vừa nói vừa bỏ nón xuống, cởi áo tơi ra, một tay cầm đèn, một tay che ánh đèn, soi vào mặt Đại Ngọc, nhìn một lúc rồi cười nói:

- Hôm nay thần sắc khá rồi đấy.

Khi Bảo Ngọc cởi áo tơi ra, Đại Ngọc thấy trong người cậu ta chỉ mặc một áo lụa đỏ ngắn hơi rung rúc, lưng buộc khăn xanh, mặc quần áo lụa xanh cải hoa, chân đi bí tất sợi dệt lẫn chỉ kim tuyến, đôi giày bươm bướm vờn hoa, Đại Ngọc hỏi:

- Trên đầu anh sợ mưa, sao dưới chân lại đi giày và bít tất này vẫn khô thế?

- Nguyên là anh mặc cái bộ như thế này. Vừa đi cả đôi guốc gỗ đường, lên đến thềm thì bỏ ra.

Đại Ngọc lại thấy áo tơi và nón rất tinh xảo nhẹ nhàng, không phải là đồ bán ở chợ, liền hỏi:

- Đan bằng cỏ gì thế? Thảo nào mặc những đồ này không lù xù như là lông dím.

- Ba thứ này là của Bắc Tĩnh vương cho. Khi trời mưa, Đức vương ở nhà thường dùng những thứ này, nếu em thích, anh sẽ kiếm một bộ đưa cho. Thứ khác không nói, chỉ có chiếc nón này là thích nhất: cái chóp ở trên có thể mở ra đóng vào được, gặp khi có tuyết đội mũ vào rút cái que cài ra, bỏ chóp trên đi, chỉ còn lại một cái vành thôi. Lúc có tuyết thì con trai con gái đều đội được cả. Anh đưa cho em một cái để mùa đông có tuyết sẽ đội.

Đại Ngọc cười nói:

- Em không cần, nếu đội cái này thành ra một bà đánh cá vẽ ở trong tranh hay là diễn ở trên sân khấu mất.

Nói đến câu này, Đại Ngọc mới nhớ ngay ra câu mình vừa nói ăn khớp với câu nói đùa Bảo Ngọc lúc nãy nên cứ hối mãi, rồi đỏ ửng mặt lên, gục xuống án ho.

Bảo Ngọc không để ý, thấy trên án có bài thơ, liền lấy ra xem, khen hay mãi. Đại Ngọc vội giật lấy đốt đi. Bảo Ngọc cười nói:

- Đốt cũng không can chi, anh đã thuộc hết rồi.

- Em khỏi nhiều rồi, cảm ơn anh hàng ngày lại thăm em mấy lần, mưa cũng lại. Bây giờ đêm khuya rồi, em muốn đi nghỉ, anh hãy về đi, mai lại đến.

Bảo Ngọc nghe nói, móc ra một cái đồng hồ vàng to bằng hạt đào để xem, thấy kim đã chỉ vào chỗ cuối giờ tuất đầu giờ hợi, vội vàng cất đi và nói:

- Đáng lẽ em đi nghỉ rồi, anh lại đến quấy rầy em một lúc.

Nói xong, đội nón khoác áo đi ra, bỗng quay lại hỏi:

- Em muốn ăn cái gì cứ nói, sáng mai anh sẽ trình với cụ. Anh nói lại không rõ ràng hơn bọn bà già à?

- Để đến đêm em nghĩ xem đã, sáng mai sẽ nói. Anh xem, lại mưa to rồi, về đi thôi. Có ai đi theo hầu đấy không?

Hai bà già trả lời:

- Thưa cô, đã có người ở ngoài này cầm dù và thắp đèn lồng rồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Giời này mà thắp đèn lồng à?

Bảo Ngọc nói:

- Không việc gì, đèn kiểu sừng dê đấy, không sợ mưa.

Đại Ngọc nghe nói, lấy cái đèn pha lê hình quả cầu ở trên tủ sách xuống, sai thắp một cây nến

nhỏ, đưa cho Bảo Ngọc, nói:

- Đèn này sáng hơn đèn kia, dùng để đi mưa đấy.

- Anh cũng có một cái đèn kiểu này, nhưng sợ họ trượt chân ngã thì vỡ mất, nên không mang đi.

- Vỡ đèn hơn hay người ngã đáng kể hơn? Anh lại không quen đi guốc gỗ. Cái đến lồng kia để họ thắp mang đi trước, còn cái đèn này vừa nhẹ vừa sáng, chỉ để cho một người dùng khi đi mưa thôi. Anh cầm lấy cái đèn này thì hơn, ngày mai sẽ mang sang giả em. Nếu nhỡ tay đánh vỡ cũng chẳng là bao, việc gì mà lại giở cái lối "mổ bụng giấu ngọc"(7) ấy?

Bảo Ngọc nghe nói, cầm lấy đèn. Đằng trước, hai bà già che dù và cầm đèn sừng dê; đằng sau lại có hai a hoàn nhỏ che dù. Bảo Ngọc đưa cái đèn cho một a hoàn cầm, rồi vịn vào vai nó đi về.

Có hai bà già ở Hành Vu Uyển, cũng che dù, xách đến đến đưa cho Đại Ngọc một gói yến sào lớn, một gói đường mai hoa trắng và nói:

- Những thứ này tốt hơn của đi mua. Cô chúng tôi bảo: “Cô cứ ăn đi, hết lại đưa sang”.

Đại Ngọc nói: “Làm phiền cô nhà quá". Rồi mời họ ra ngoài uống nước. Bà già cười nói:

- Chúng tôi không uống, còn phải đi có việc.

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi cũng biết các bà bận. Hôm nay mát trời, đêm lại dài, càng nên chơi mấy ván bài.

Một bà già cười nói:

- Chẳng giấu gì, năm nay cũng có phần khá; vả chăng đêm nào cũng phải có mấy người canh, nếu để lỡ giờ không được, chi bằng họp nhau đánh bạc để vừa ngồi cầm canh vừa giải buồn. Đêm nay đến phiên tôi, hễ đóng cửa vườn là chúng tôi lại sắp đánh đấy.

Đại Ngọc cười nói:

- Phiền các bà phải đi giữa mưa vất vả, lại làm cho các bà lỡ dịp phát tài.

Rồi sai người đưa cho họ mấy trăm đồng tiền, đem mua rượu uống để chống lạnh. Hai bà già cười nói:

- Lại quấy quả cô phải thưởng rượu.

Nói xong, họ chào rồi ra ngoài nhận tiền, che dù ra về.

Tử Quyên cất yến sào rồi tắt đèn, buông rèm, hầu hạ Đại Ngọc đi ngủ. Đại Ngọc nằm nghĩ cảm ơn Bảo Thoa, lại mừng cho chị ta còn có mẹ có anh, một lúc lại nghĩ Bảo Ngọc thường ngày thân mật với chị ta, vẫn có chỗ đáng ngờ vực. Bỗng nghe giọt mưa róc rách trên tàu chuối và cành trúc, gió lạnh thổi qua màn, tự nhiên nước mắt Đại Ngọc lại tràn ra, đến canh tư mới ngủ được.

Chú thích

(1). Thời phong kiến, những người được phong chức tước hoặc con làm quan to mà cha mẹ được phong, đều gọi là phong quân hoặc phong ông.

(2). Những người làm tôi tớ cho bọn quý tộc địa chủ trong thời phong kiến.

(3). Tư Mã Ngưu: học trò Khổng Tử, không có anh em nào.

(4). Các bài thơ trong Nhạc phủ.

(5). Đêm giăng hoa ở sông mùa xuân.

(6). Buổi chiều mưa gió trước cửa sổ mùa thu.

(7). Trọng của hơn người.

Hồi Thứ Bốn Mươi Sáu - Người Liều Lĩnh Khó Thoát Việc Liều Lĩnh

Phượng Thư thấy Hình phu nhân gọi, không biết là việc gì, liền mặc áo lên xe đi sang. Hình phu nhân đuổi những người trong nhà ra, rồi khẽ bảo Phượng Thư:

- Gọi con đến đây, vì có một việc khó nghĩ quá. Cha con bảo ta điều này, ta chưa biết nghĩ sao, hãy bàn với con trước. Cha con trông thấy con Uyên Ương ở đằng nhà cụ, muốn lấy nó làm nàng hầu bảo ta đến xin cụ. Ta nghĩ cũng là một việc thường, nhưng chỉ sợ người không cho. Con có cách gì giúp được việc này không?

Phượng Thư cười nói:

- Cứ ý con thì không nên đụng vào cái đinh ấy. Cụ mà dứt con Uyên Ương ra thì sẽ ăn không ngon ngủ không yên đâu. Vả chăng ngày thường lúc vui chuyện, người vẫn nói: cha con bây giờ đã có tuổi rồi, thế mà nàng hầu ở trong nhà cứ kè kè bên này một đứa bên kia một đứa. Điều thứ nhất là làm nhỡ nhàng con gái nhà người ta, điều thứ hai là không biết giữ gìn thân thể, việc quan làm cũng chẳng ra gì, cả ngày chỉ chè chén với bọn hầu trẻ! Mẹ nghe đấy, bà có ưa gì cha con đâu? Bây giờ muốn tránh đi chả được, lại còn định cầm gậy rơm thọc vào mũi hùm hay sao? Xin mẹ đừng giận, con không dám nói việc ấy đâu. Rõ ràng nói cũng chẳng ăn thua gì, mà lại gây thêm những điều không hay. Cha con bây giờ đã già rồi, việc làm cũng có khi nhầm lẫn, mẹ nên khuyên ngăn mới phải. Nếu lúc còn trẻ mà làm những việc ấy thì cũng không sao. Bây giờ anh em con cháu hàng đàn rồi, lại còn gây chuyện như thế, chẳng khó coi với người ta lắm hay sao?

Hình phu nhân cười nhạt nói:

- Nhà quan năm thiếp bảy thê cũng là thường, riêng nhà ta lại không được à? Mẹ có ngăn cha con cũng chẳng nghe đâu. Con Uyên Ương dù là người hầu thân yêu của cụ, nhưng một ông con cả đầu râu đốm bạc; lại làm quan, muốn lấy nó làm nàng hầu, chắc nó cũng chả từ chối. Ta gọi chị đến đây, chẳng qua để bàn thôi, thế mà chị đã nói ra hàng tràng không nên. Lẽ nào ta lại bảo chị đi? Tất nhiên ta phải đi lấy. Chị lại còn bảo ta không biết can ngăn. Chị không biết tính bố chồng chị à! Can không được lại đâm ra cãi nhau với ta thôi.

Phượng Thư thấy Hình phu nhân tính vốn khờ dại nhút nhát, chỉ tìm cách chiều chuộng Giả Xá để được yên thân, và tham vớ được nhiều tiền là thích, còn việc lớn nhỏ trong nhà đều mặc Giả Xá sắp đặt. Những khoản chi thu nào vào tay bà ta, thì tìm cách bớt xén thậm tệ. Bà ta thường lấy cớ Giả Xá hay hoang phí, ta phải tằn tiện, mới có thể bù vào. Trong bọn con gái, người hầu, không tin ai và cũng chẳng nghe ai. Phượng Thư biết bà ta lại giở tính, dù can ngăn cũng chẳng được nào, liền cười nói:

- Mẹ nói rất phải. Con hãy còn dại, chưa biết đắn đo. Con nghĩ rằng đã xin trước cha mẹ, thì không những một con a hoàn, dù người ngọc đi nữa cụ chả cho cha con còn cho ai? Những lời nói vắng mặt, tin làm sao được? Con thực là ngu ngốc! Ngay như cha con, khi có điều gì không phải, cha mẹ giận, muốn lôi ngay đến đánh chết, nhưng khi thấy mặt là xong hết, rồi lại lấy

những vật quý đem ra cho. Cứ ý con, hôm nay cụ đang vui, mẹ đến xin ngay đi. Con hãy đến trước chuyện trò cho cụ vui, khi mẹ đến con sẽ kiếm cách đem tất cả người hầu trong nhà lảng ra một chỗ. Khi ấy mẹ tha hồ nói với người, nếu người cho càng hay, không cũng chẳng sao, chả ai biết cả.

Hình phu nhân thấy Phượng Thư nói thế, liền vui vẻ bảo:

- Ta định không nên thưa với cụ vội, nếu nói trước, người không nghe sẽ hỏng mất việc. Ta nghĩ nên bảo khẽ Uyên Ương trước đã. Dù nó xấu hổ, ta sẽ nhỏ to bảo nó rạch ròi, nó không nói gì tức là yên chuyện. Bấy giờ ta mới trình cụ, dù người không bằng lòng cũng không thể ngăn cấm được ý muốn của nó. Người ta thường nói "người đã định không nên giữ lại, như vậy mới là ổn thỏa".

Phượng Thư cười nói:

- Mẹ nhiều mưu trí thực, thế là êm thấm vạn phần. Đừng nói là con Uyên Ương, dù ai đi nữa, cũng chẳng muốn trèo cao trông lên, để mong được mở mày mở mặt hay sao? Nó bỏ danh giá nửa bà chủ không làm, đâm đầu đi làm a hoàn, sau này lấy một thằng ranh con, thế là xong đời.

Hình phu nhân cười nói:

- Nói thế phải đấy. Không cứ con Uyên Ương, ngay cả đến những a hoàn lớn coi việc, ai mà chẳng thích được như thế? Giờ chị hãy sang trước đi, chớ để lộ chuyện đấy, ta ăn cơm xong sẽ sang ngay.

Phượng Thư nghĩ thầm: “Con Uyên Ương thực đáng ghét. Nhưng chắc đâu nó bằng lòng? Nếu mình sang trước, nó bằng lòng ra thì không có chuyện gì, nếu không bằng lòng, mẹ ta là người đa nghi, lại ngờ ta nói lộ chuyện, để cho nó làm bộ. Bấy giờ mẹ ta thấy đúng như lời ta nói, đâm xấu hổ, đem ta ra giày vò cho hả giận, như thế không hay. Chi bằng ta cùng đến với mẹ ta, dù nó bằng lòng hay không, chắc mẹ chẳng ngờ đến ta”. Liền cười nói:

- Lúc nãy con vừa về đến nhà, bên nhà mợ con mang cho hai lồng gà gô, con đã bảo chúng nó quay rồi, định đến bữa cơm chiều đưa sang biếu mẹ. Khi mới đến cửa ngoài, thấy bọn hầu nhỏ kéo xe đi, nói: “Xe của mẹ bật mui, phải đem đi sửa”. Chi bằng bây giờ mẹ ngồi xe của con cùng đến thì hơn.

Hình phu nhân nghe nói, liền gọi người đến lấy quần áo thay, Phượng Thư vội vàng hầu hạ một lúc, rồi hai mẹ con cùng ngồi xe đi, Phượng Thư lại nói:

- Mẹ đến đằng cụ, nếu con cùng đi, người hỏi đến làm gì sẽ không tiện; vậy mẹ đến trước, con về thay quần áo rồi sẽ sang sau.

Hình phu nhân nghe nói có lý, liền một mình đến chỗ Giả mẫu, chuyện phiếm một lúc rồi ra, nói vờ là sang nhà Vương phu nhân. Theo lối cửa sau tìm đến buồng Uyên Ương, thì thấy nó đang ngồi thêu. Thấy Hình phu nhân đến, Uyên Ương đứng dậy. Hình phu nhân cười hỏi:

- Cô làm gì thế?

Vừa hỏi vừa cầm lấy bức thêu ở tay Uyên Ương ra xem, rồi nói:

- Ta xem hoa của cô thêu nào.

Ngắm một lúc rồi nói: “Đẹp lắm”. Liền bỏ bức thêu xuống, ngắm nghía suốt người Uyên Ương, thấy nó mặc áo lụa màu hoa sen rung rúc, đeo cái khoác vai bằng nhiễu xanh, mặc quần màu nước biển, thắt đáy lưng ong, mặt trái xoan, tóc đen láy, mũi dọc dừa, hai má có mấy nốt rỗ nhỏ.

Uyên Ương thấy Hình phu nhân nhìn mình, đâm ra ngượng, trong bụng lấy làm lạ, cười hỏi:

- Thưa bà, bây giờ giữa chừng giữa buổi, bà sang có việc gì?

Hình phu nhân đưa mắt, bọn người hầu lui ra ngoài. Hình phu nhân ngồi xuống, cầm lấy tay Uyên ương cười nói:

- Ta sang cốt để mừng cho cô đây.

Uyên Ương nghe nói, trong bụng đã đoán được vài ba phần, đỏ mặt cúi đầu, không nói câu gì. Hình phu nhân nói:

- Chắc cô cũng biết, ông nhà hiện giờ không có người hầu nào đáng tin cậy cả. Định bụng mua một người, nhưng lại sợ những người của bọn lái buôn đưa đến không được tử tế, nhỡ ra phải người có tật xấu gì, mua về được vài ba ngày lại đâm giở quẻ. Muốn tìm một người con gái ở ngay trong nhà, nhưng không có người nào khá cả: kẻ thì xấu người, kẻ thì xấu nết, được đằng nọ, hỏng đằng kia. Ta để ý đến nửa năm nay, chỉ có cô là hơn cả: dáng người đẹp, thạo công việc, tính nết ôn hòa, có thể tin cậy, thật là được cả người lẫn nết, ý ta muốn trình cụ lấy cô em về nhà. Cô không phải như người ở ngoài mới mua về, cứ về đến nhà là sẽ phong ngay làm dì Hai, vừa có thể diện, vừa được tôn quý. Tục ngữ nói: "người vàng lại đổi lấy vàng”, ngờ đâu lại vừa mắt ông nhà như thế! Bây giờ cô về bên nhà, sẽ được thỏa lòng mong muốn cao quý xưa nay, lại bịt miệng được những kẻ vẫn không ưa cô. Cô theo tôi về trình cụ đi.

Nói xong định kéo tay Uyên Ương đi.

Uyên Ương đỏ bừng mặt lên, giật tay lại không đi. Hình phu nhân tưởng cô ta xấu hổ, liền nói:

- Việc gì mà cô phải xấu hổ? Cô không phải nói câu gì cả, chỉ theo tôi đi là được rồi.

Uyên Ương chỉ cúi đầu không đi. Hình phu nhân thấy thế liền hỏi:

- Không lẽ cô còn không bằng lòng hay sao? Nếu quả có thế thì cô khờ dại quá. Không muốn làm bà chủ, lại muốn làm con hầu à! Vài ba năm nữa, cô đi lấy một thằng bé con, đầy tớ lại hoàn đầy tớ. Nay về với chúng tôi, chắc cô đã biết tính tôi, hiền lành, hay dung kẻ dưới, ông nhà lại đối đãi tử tế với cô. Độ chừng một năm, năm bảy tháng sinh được đứa con, thế là cô bằng vai với tôi rồi. Cô muốn sai bảo người trong nhà ai chẳng phải nghe? Danh giá bà chủ mà không chịu làm, sau này lỡ dịp có hối cũng muộn!

Uyên Ương vẫn cúi đầu, không chịu nói một câu. Hình phu nhân lại nói:

- Cô xưa nay là người nhanh nhẹn kia mà, sao bây giờ lại thẫn thờ ra thế? Có điều gì không bằng lòng cô cứ nói, tôi hứa sẽ làm cho cô được vừa ý”.

Uyên Ương vẫn không nói gì. Hình phu nhân lại cười nói:

- Chắc cô còn bố mẹ ở nhà, tự mình không nói ra, sợ xấu hổ, phải chờ bố mẹ cô hỏi mới nói ra

chăng? Như thế cũng đúng lý. Vậy để tôi đi hỏi, rồi bảo bố mẹ cô đến. Có điều gì cô cứ nói với bố mẹ cô cũng được.

Nói xong liền đi đến nhà Phượng Thư.

Phượng Thư đã thay quần áo xong, nhân tiện trong nhà vắng người, liền đem việc này nói cho Bình Nhi biết. Bình Nhi lắc đầu cười nói:

- Cứ ý tôi việc này chưa chắc đã ổn. Những khi vắng người, chúng tôi thường gợi chuyện, nhưng xem ý chị ta chưa chắc đã chịu. Thôi hãy cứ nói xem sao.

Phượng Thư nói:

- Bà Cả tất phải đến đây bàn việc ấy, nó bằng lòng còn khá nếu không, chỉ thêm bẽ mặt với các chị thôi, nghĩ cũng khó coi đấy. Chị đi bảo họ quay gà gô, làm thêm mấy món ăn nữa, sắp sửa bữa cơm rồi chị đi ra đâu đó, lúc nào bà ấy về hãy vào.

Bình Nhi nghe nói, truyền bảo bọn bà già, rồi đủng đỉnh đi qua bên vườn.

Uyên Ương thấy Hình phu nhân đi rồi, chắc thế nào cũng đến bàn với Phượng Thư và sẽ có người đến hỏi mình, chi bằng tránh đi một chỗ cho xong. Uyên Ương liền tìm Hổ Phách bảo:

- Cụ có hỏi tôi, chị cứ bảo tôi khó ở, sáng nay không ăn cơm, đi vào trong vườn chơi một chốc sẽ về.

Hổ Phách nhận lời. Uyên Ương qua vườn chơi, không ngờ lại gặp Bình Nhi. Bình Nhi thấy không có ai, liền cười nói:

- Bà dì mới đã đến đấy à?

Uyên Ương đỏ mặt nói:

- Không trách được chúng mày thông đồng với nhau định kế hại tao! Tao sẽ đến làm to chuyện với mụ chủ nhà mày xem!

Bình Nhi thấy Uyên Ương giận dỗi ra mặt, tự hối mình đã lỡ lời, liền kéo chị ta đến gốc cây phong, ngồi xuống hòn đá, kể rõ đầu đuôi câu chuyện Phượng Thư vừa nói. Uyên Ương đỏ mặt lên, cười nhạt, bảo Bình Nhi:

- Tôi nghĩ chị em chúng ta vẫn ăn ở tốt với nhau: như các chị Tập Nhân, Hổ Phách, Tố Vân, Tử Quyên, Thái Hà, Ngọc Xuyến, Xạ Nguyệt, Thúy Mặc, cùng chị Thúy Lũ theo hầu cô Sử, chị Khả Nhân và chị Kim Xuyến đã chết rồi, chị Phiến Tuyết đã đi rồi, kể cả chị với tôi nữa tất cả hơn mười người, từ khi còn bé, điều gì mà chẳng nói với nhau, việc gì mà chẳng bàn với nhau? Bây giờ đã lớn cả rồi, ai có thân người ấy lo,nhưng bụng tôi thì vẫn như trước: có điều gì, việc gì, tôi không giấu các chị. Câu này thì tôi nói, chị hãy để bụng, đừng nói cho mợ Hai biết: đừng nói ông ấy muốn tôi làm vợ lẽ, chứ dù bây giờ, bà ấy chết đi, ông ấy mối lái năm lần bảy lượt lấy tôi về làm vợ cả, tôi cũng chẳng nghe!

Bình Nhi muốn nói nữa, thấy đằng sau núi có tiếng cười ha hả nói:

- Thật cái con không biết thẹn! Nói không biết ngượng mồm!

Hai người nghe nói giật nảy mình, vội chạy ra sau núi tìm, thấy Tập Nhân đang cười rồi chạy đến hỏi:

- Có việc gì thế? Nói cho tôi nghe với.

Rồi ba người cùng ngồi trên hòn đá, Bình Nhi kể lại chuyện vừa rồi cho Tập Nhân nghe. Tập Nhân nói:

- Nhẽ ra chúng ta không nên nói: lão già này thực là đê tiện quá! Hễ thấy ai hơi dễ coi là lão không chịu buông tha.

Bình Nhi nói:

- Chị đã không bằng lòng, tôi xin bảo cách cho chị.

Uyên Ương hỏi: “cách gì?”

- Chị cứ nói với cụ rằng, đã cho cậu Liễn rồi, như thế ông Cả sẽ không thể đòi nữa.

Uyên Ương nhổ toẹt một cái nói:

- Mày còn nhắc đến cái của ấy làm gì? Hôm trước chủ mày chả đã nói bậy đó sao? Không ngờ bây giờ tao mới rõ.

Tập Nhân cười nói:

- Chị không bằng lòng hai người kia, theo ý tôi, chị nên nói với cụ, nhờ người bảo rằng đã cho cậu Bảo rồi, như thế ông Cả cũng sẽ dứt lòng đòi hỏi.

Uyên Ương vừa tức vừa thẹn, vừa nổi nóng, liền mắng:

- Hai con khốn nạn này! Chúng mày không được chết tử tế đâu! Người ta có việc khó xử, tưởng chúng mày là người đứng đắn, nên bàn cách giúp, chúng mày chẳng nghĩ hộ được gì, lại thay nhau đem tao ra làm trò cười Chúng mày tưởng rằng rồi đây sẽ tốt cả đấy! Sẽ làm dì Hai cả đấy? Cứ ý tao, việc ở trên đời này chưa chắc đã được như ý cả đâu. Chúng mày hãy xếp lại, vừa vừa chứ, đừng có hí hửng vội.

Hai người thấy Uyên Ương nóng lên, liền cười nói:

- Chị đừng nên ngờ vực, chúng ta từ bé đến giờ đã thân mật với nhau như chị em ruột, chẳng qua lúc vắng người, chúng tôi nói đùa để cười cho vui đấy thôi. Chị định thế nào cứ nói cho chúng tôi biết, không ngại gì đâu.

- Chả có ý định gì. Tôi cứ không đi là xong.

Bình Nhi lắc đầu nói:

- Chị không đi, chưa chắc người ta đã để cho chị yên. Tính ông Cả thế nào, chị đã biết rồi đấy. Tuy chị là người hầu bên cụ, bây giờ lão chẳng dám làm gì chị đâu, nhưng không dễ chị theo hầu cụ suốt đời? Cũng có lúc phải đi chứ. Bấy giờ mà lọt vào tay lão thì không ra gì đâu!

Uyên Ương cười nhạt:

- Cụ còn sống ngày nào tôi nhất định không rời chỗ này! Nếu người quy tiên, thế nào lão ta cũng phải để tang ba năm, không có lẽ mẹ vừa chết lại đi lấy vợ lẽ! Chờ hết ba năm, xem cơ mầu thế nào bấy giờ sẽ liệu. Nếu khi nguy cấp khó xử, tôi đành cắt tóc đi tu! Không thì chết là cùng! Suốt đời chẳng lấy chồng đã làm sao? Lại càng khỏi vướng.

Bình Nhi và Tập Nhân cười nói:

- Con bé này thật không biết thẹn, thuận miệng cứ lau láu nói ra hết cả.

- Đã đến nông nỗi này thẹn mà làm gì? Các chị không tin, sau này sẽ biết! Bà ấy nói sẽ đi tìm bố mẹ tôi. Cứ cho đến tận Nam Kinh mà tìm!

Bình Nhi nói:

- Ông bà nhà chị đều trông nhà cho chủ ở Nam Kinh không đến đây bao giờ, lâu rồi cũng sẽ tìm được. Nhưng hiện giờ có anh và chị dâu chị ở đây. Tiếc rằng chị là người sinh ra ở nhà này, chứ không như hai chúng tôi chỉ có một mình đến đây thôi.

Uyên Ương nói:

- Sinh ra ở nhà này thì đã làm sao? "Trâu không muốn uống nước cố đè sừng" liệu có được chăng? Tôi không bằng lòng chẳng lẽ giết cả bố mẹ tôi?

Đương nói thì chị dâu Uyên Ương đến. Tập Nhân nói:

- Bây giờ họ không tìm đến bố mẹ chị, chắc họ đã nói chuyện với chị dâu chị.

Uyên Ương nói:

- Con đĩ ấy chỉ chuyên làm nghề “bán rau chào khách”, nghe thấy vậy làm gì mà nó chẳng chiều chuộng đi ngay.

Vừa lúc ấy người chị dâu đến nơi, cười nói:

- Cô ở đây à? Tôi đi tìm mãi không thấy. Cô lại đằng này tôi nói câu chuyện.

Bình Nhi, Tập Nhân đều mời ngồi. Người chị dâu nói:

- Các cô cứ ngồi, tôi cùng cô em nói câu chuyện riêng.

Tập Nhân và Bình Nhi giả cách không biết, đều cười nói:

- Chuyện gì mà cần thiế? Chúng tôi thử đoán xem, chờ đoán xong rồi hãy đi.

Uyên Ương nói:

- Chuyện gì đấy? Chị cứ nói đi.

Người chị dâu cười nói:

- Cô cứ lại đây tôi sẽ nói, thế nào cũng có chuyện hay.

- Có phải là việc bà ấy đã nói với chị không?

- Cô đã biết lại còn hỏi vặn gì tôi! Mau mau lại đây! Tôi nói rạch ròi cho mà nghe. Việc vui mừng to như trời ấy!

Uyên Ương nghe nói, đứng ngay dậy, nhìn thẳng vào mặt chị dâu nhổ toẹt một cái, mắng:

- Thôi hãy ngậm ngay cái mồm l... ấy lại, cút khỏi chỗ này cho rảnh. Chuyện gì hay? Chuyện con khỉ ăn gừng! Chuyện gì mừng? Chuyện ông huyện về quê!(1) Thảo nào ngày thường các người cứ thèm thuồng bọn a hoàn nhà khác được làm bà trẻ, để cả nhà cậy thế làm càn, cả nhà đều được làm bà trẻ! Thấy thế là các người nóng mắt lên, chực đẩy tôi vào lò lửa. Nếu tôi đắc thế, các người ở ngoài tha hồ ngang tàng làm bậy, tự phong cho mình là ông cậu. Nếu tôi không ra gì, gặp lúc thất thế, các người sẽ rụt cổ lại, sống chết bỏ mặc tôi.

Uyên Ương vừa nói vừa khóc. Bình Nhi, Tập Nhân tìm cách khuyên giải. Người chị dâu ngượng mặt quá, liền nói:

- Bằng lòng hay không, cô cũng nói tử tế, việc gì mà phải xỉa xói nhau. Tục ngữ có câu: "Trước mặt người lùn chớ nói chuyện lùn”. Cô mắng tôi, tôi không dám nói lại; nhưng hai cô này có trêu ghẹo gì cô, thế mà cô cũng nhai nhải như bà trẻ thế này, bà trẻ thế nọ, như thế có ngượng mặt cho các cô không?

Bình Nhi, Tập Nhân vội nói:

- Chị đừng nói những câu như thế. Chị ấy có nói gì đến chúng tôi đâu, chị đừng có gắp chúng tôi vào. Chị đã thấy các ông bà nào cất nhắc chúng tôi lên làm bà trẻ chưa. Vả chăng hai người chúng tôi chẳng có anh em, bố, mẹ nào ở đây để nhờ thế lực chúng tôi mà làm bậy! Chị ấy muốn mắng người nào tha hồ mà mắng, chúng tôi không việc gì phải chạnh lòng.

Uyên Ương nói:

- Nó thấy tôi mắng, đâm ra xấu hổ, không biết làm thế nào cho khỏi bẽ mặt, mới kiếm lời xúc xiểm hai chị đấy thôi. May mà hai chị là người hiểu đời. Vì tôi quá nóng, nói không biết giữ lời, nó mới nhân đó bày chuyện.

Chị dâu cụt hứng, hầm hầm bỏ đi.

Uyên Ương tức quá vẫn còn mắng theo. Bình Nhi, Tập Nhân can ngăn một lúc mới yên. Bình Nhi hỏi Tập Nhân:

- Chị núp ở đây làm gì thế? Chúng tôi không trông thấy chị.

Tập Nhân nói:

- Tôi nhân sang buồng cô Tư thăm cậu Bảo. Không ngờ chậm một chút, nghe nói cậu ấy đã về rồi. Tôi đang ngờ, sao lại không gặp? Tôi định sang bên cô Lâm tìm, lại gặp người nhà cô ấy bảo là cậu ấy không sang đấy. Tôi ngờ cậu ấy đi ra ngoài vườn. Ngay lúc đó gặp chị ở đằng kia lại. Tôi tránh ra một bên, chị không trông thấy. Sau chị Uyên Ương đến, tôi liền ở trong gốc cây chạy về phía sau núi giả, thấy hai chị đương ngồi nói chuyện. Thế mà bốn con mắt không trông thấy tôi.

Nói chưa dứt lời, chợt đằng sau có người nói:

- Bốn con mắt không trông thấy chị à? Giờ cả sáu con mắt cũng không trông thấy tôi đấy!

Ba người giật mình quay lại nhìn, té ra Bảo Ngọc.

Tập Nhân cười nói:

- Cậu ở đâu đến đây? Làm tôi tìm mãi.

- Tôi ở đằng cô Tư về, thấy chị đi đến, chắc là chị tìm tôi, nên tôi nép vào một chỗ để lừa chị. Trông thấy chị ngơ ngác đi qua, vào nhà rồi lại ra, gặp ai cũng hỏi, tôi buồn cười quá. Có ý chờ chị đến gần sẽ dọa lên một tiếng cho giật mình. Sau lại thấy chị cũng lẩn lẩn lút lút, biết là chị lại định dọa ai. Tôi ló đầu ra nhìn thấy hai chị kia, tôi liền đi vòng đến sau lưng chị. Chị đi rồi, tôi nấp vào chỗ của chị.

Bình Nhi cười nói:

- Chúng ta ra phía sau tìm xem chưa biết chừng lại vớ được một đôi nữa đấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Không còn ai nữa đâu.

Uyên Ương biết là Bảo Ngọc nghe hết chuyện này rồi, nên chỉ gục đầu xuống hòn đá giả cách ngủ. Bảo Ngọc lay dậy cười bảo:

- Đá này lạnh lắm, chúng ta về nhà ngủ chẳng hơn ư?

Nói xong, kéo Uyên Ương dậy, lại mời cả Bình Nhi về nhà uống nước, và cùng Tập Nhân khuyên Uyên Ương đi, Uyên Ương mới chịu đứng dậy. Bốn người cùng đến viện Di Hồng. Những câu chuyện vừa rồi, Bảo Ngọc đã nghe thấy cả, nên trong bụng cũng khó chịu thay cho Uyên Ương, cứ lặng lẽ nằm ngủ trên giường, mặc cho ba người cười nói ở nhà ngoài.

Hình phu nhân hỏi Phượng Thư về bố mẹ Uyên Ương, Phượng Thư nói:

- Bố nó tên là Kim Thái, hai vợ chồng đều trông nom nhà cửa ở Nam Kinh không hay về đây. Anh nó là Văn Tường, hiện giữ việc mua bán cho cụ. Chị dâu nó cũng trông coi việc giặt rửa ở nhà cụ.

Hình phu nhân sai người gọi vợ Kim Văn Tường đến, nói rạch ròi cho nghe. Chị ta lấy làm thích lắm, hăm hở đi tìm Uyên Ương, chắc mẩm nói một câu là xong ngay; ai ngờ bị Uyên Ương mắng cho một trận, lại bị Tập Nhân, Bình Nhi nói cho mấy câu, xấu hổ quá, về nói với Hình phu nhân:

- Chẳng ăn thua gì, tôi lại bị nó mắng cho một trận.

Vì có Phượng Thư ở đấy, chị ta không dám nói đến Bình Nhi chỉ nói:

- Tập Nhân lại hùn thêm vào, nói tôi nhiều câu chẳng ra gì, không thể kể với bà được. Bà bàn với ông đi mua đám khác vậy thôi. Chắc con ranh ấy chẳng có số tốt, mà nhà chúng tôi cũng chẳng làm gì có phúc lớn như thế.

Hình phu nhân nói:

- Việc gì đến con Tập Nhân? Sao nó lại biết được?

Rồi lại hỏi:

- Còn có ai ở đấy nữa không?

Vợ Kim Văn Tường nói:

- Còn có cô Bình nữa.

Phương Thư vội nói:

- Sao chị không lôi cổ nó về cho tôi? Tôi vừa mới đi khỏi, nó đã chạy biến rồi, về đến nhà chẳng thấy bóng vía đứa nào! Chắc nó cũng hùn thêm mấy câu chứ gì?

- Cô Bình không đứng gần đấy, tôi nhìn xa hình như cô ta, nhưng không chắc có đúng không, tôi đoán chừng đấy thôi.

Phượng Thư liền sai người:

- Mau đi gọi Bình Nhi, nói ta đã về rồi, bà cũng ở đây, bảo nó phải về ngay.

Phong Nhi liền thưa:

- Cô Lâm cho người mang giấy đến mời ba, bốn lần chị ấy mới đi. Lúc mợ vừa về đến cửa, tôi đi gọi chị ấy ngay. Nhưng cô Lâm nói: “về thưa với mợ, ta nhờ chị ấy một việc”.

Phượng Thư nghe vậy mới thôi, lại cố ý nói:

- Có việc gì mà ngày nào cũng nhờ nó thế?

Hình phu nhân không làm thế nào được, ăn xong cơm chiều rồi về nói với Giả Xá, Giả Xá nghĩ một lúc, liền gọi Giả Liễn đến bảo:

- Nhà cửa ở Nam Kinh còn có nhiều người khác trông nom, chứ không phải một mình Kim Thái, phải gọi ngay nó về đây.

Giả Liễn thưa:

- Lần trước ở Nam Kinh đưa tin về nói Kim Thái bị chứng đờm, thường mê man bất tỉnh, đã cho cả tiền mua sẵn áo quan rồi. Không biết bây giờ nó còn sống hay chết. Nếu nó sống cũng chẳng biết việc gì, gọi về cũng vô ích. Còn vợ nó thì lại điếc.

Giả Xá nghe xong quát mắng:

- Đồ ngu biết gì? Mày không cút ngay đi à?

Giả Liễn sợ quá lùi ra. Một lúc lại cho gọi Kim Văn Tường đến, Giả Liễn đành đứng chờ ngoài thư phòng, không dám về, cũng không dám gặp bố.

Một lúc, Kim Văn Tường đến. Bọn hầu nhỏ dẫn hắn vào cửa thứ hai, lâu lắm mới thấy hắn ra về. Giả Liễn không dám hỏi chuyện. Một lúc sau, thấy Giả Xá ngủ rồi mới dám về nhà. Đến tối, Phượng Thư kể lại chuyện, hắn mới hiểu rõ.

Uyên Ương suốt đêm không ngủ. Đến hôm sau, người anh cô ta đến xin Giả mẫu cho cô ta về nhà chơi, Giả mẫu bằng lòng. Uyên Ương không muốn về, nhưng sợ Giả mẫu ngờ, nên đành phải đi. Người anh đem những lời của Giả Xá nói cho cô ta biết, lại hứa hẹn nào là được thể diện, được làm dì Hai, trông nom việc nhà. Uyên Ương chỉ cắn răng không bằng lòng. Người anh không biết làm thế nào, đành phải về trình Giả Xá. Giả Xá tức giận nói:

- Ta bảo cho mà biết, mày về bảo vợ mày rằng: xưa nay "chị hằng yêu tuổi trẻ" chắc nó chê ta già, có lẽ nó chỉ yêu các cậu trẻ thôi! Chắc chắn là nó đã nhắm vào Bảo Ngọc, có lẽ cả thằng Liễn nữa. Nếu nó có bụng ấy thì bảo nó hãy mau mau xếp lại. Ta muốn lấy, nó không bằng lòng, sau còn ai dám lấy nó nữa? Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai nó tưởng cụ thương nó, sau này sẽ chính thức gả nó cho một người ở ngoài phủ này. Bảo nó nghĩ kỹ đi: dù nó lấy ai nữa, cũng khó thoát khỏi tay ta! Trừ phi nó chết đi, hay suốt đời không lấy chồng, ta mới chịu! Nếu không, bảo nó nên mau mau nghĩ lại, sẽ có nhiều điều hay đấy.

Giả Xá nói một câu, Kim Văn Tường "vâng" một câu. Giả Xá lại bảo:

- Không được nói dối ta, ngày mai ta lại bảo bà mày đến hỏi thẳng Uyên Ương. Mày nói nó không bằng lòng, sẽ không có lỗi; nếu ta hỏi nó bằng lòng thì mày liệu hồn đấy!

Kim Văn Tường vâng dạ luôn mồm. Về đến nhà, không kịp bảo vợ đi nói, hắn tự mình đến bảo thẳng Uyên Ương; Uyên Ương tức quá không trả lời được câu gì. Nghĩ một lúc, Uyên Ương nói:

- Dầu tôi bằng lòng, cũng phải mang tôi đến trình cụ đã.

Người anh và chị dâu đều cho Uyên Ương đã nghĩ lại, vui mừng khôn xiết. Người chị dâu liền dẫn Uyên Ương đến trình Giả mẫu.

Vừa gặp lúc Vương phu nhân, Tiết phu nhân và bọn chị em Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Thoa cùng mấy người đàn bà coi việc có thể diện đang nói chuyện vui ở đấy. Uyên Ương mừng lắm, kéo chị dâu vào quỳ trước mặt Giả mẫu, vừa khóc vừa kể lại những câu Hình phu nhân nói thế nào, chị dâu nói ở trong vườn thế nào, nay người anh lại nói như thế nào. "Vì cháu không bằng lòng, ông Cả bảo là cháu mê cậu Bảo Ngọc, nếu không thì cũng đợi lấy người ngoài, bảo cháu có chạy lên trời suốt đời cũng không thoát khỏi tay ông ấy. Thế nào ông ấy cũng báo thù! Lòng cháu đã lạnh tắt rồi! Cháu nói trước mặt mọi người ở đây, đừng nói là Bảo Ngọc, chứ dù "Bảo Kim", "bảo Ngân", "Bảo Thiên Vương", "Bảo Hoàng Đế" nào nữa, cháu cũng chẳng lấy, cứ ở vậy suốt đời là xong chuyện! Nếu cụ ép quá, cháu đành một nhát dao là xong đời, chứ không thể nào tuân lời được. Tốt phúc ra, cháu được chết trước cụ, nếu không may, cháu cũng đành nhất định hầu hạ đến khi cụ quy tiên, cháu sẽ không về với bố mẹ và anh em cháu đâu, hoặc tự tử, hoặc gọt đầu đi tu. Nếu bảo cháu không thực bụng, chỉ tạm thời tìm cách chống đỡ, thì đã có giời đất, quỷ thần, mặt trời, mặt trăng chứng minh, sẽ bóp cháu sưng cổ nổ hầu ra mà chết!

Trước lúc Uyên Ương đến, trong tay áo đã giấu sẵn một cái kéo, nay vừa nói vừa đưa kéo lên cắt tóc. Bọn bà già, a hoàn trông thấy vội giữ lại, thì đã cắt mất một nửa nắm rồi. May tóc cô ta quá rậm, cắt vẫn không việc gì, mọi người vội vàng giúp cô ta búi lên.

Giả mẫu nghe nói, giận quá, người run cầm cập, rít giọng nói:

- Ta chỉ còn có một người trông cậy được, chúng nó lại định tìm cách cướp đi.

Nhân thấy Vương phu nhân đứng bên cạnh, liền bảo:

- Các người xưa nay đều lừa ta cả! Ngoài mặt ra vẻ hiếu thảo trong bụng lại ngấm ngầm chực hại ta. Có của gì tốt cũng đến lấy, có người nào tốt cũng đến đòi; còn có một con bé, thấy ta yêu nó, tự nhiên các người đâm tức, định xách nó đi, để rồi tha hồ mà làm hại ta.

Vương phu nhân đứng dậy, không dám nói lại một câu gì. Tiết phu nhân thấy Vương phu nhân cũng bị quở, nên không tiện khuyên giải; Lý Hoàn vừa nghe thấy những câu nói của Uyên Ương, đã dẫn chị em đi ra rồi. Thám Xuân là người biết nghĩ: biết Vương phu nhân bị mắng oan không dám nói lại; Tiết phu nhân là em ruột Vương phu nhân, không tiện cãi hộ cho chị; Bảo Thoa cũng không thể nói hộ cho dì; Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Ngọc lại càng không dám lên tiếng; chỉ còn nhờ có bọn cháu gái; nhưng Nghênh Xuân thì thực thà, Tích Xuân hãy còn bé. Vì vậy, chị ta đang đứng ngoài cửa sổ nghe ngóng, vội chạy ngay vào cười nói với Giả mẫu:

- Việc này có liên can gì đến mẹ cháu đâu? Bà nghĩ lại xem: ông anh Cả muốn lấy người trong nhà, thì em dâu biết làm sao được? Mà dù có biết cũng phải chịu thôi.

Thám Xuân chưa nói dứt lời, Giả mẫu cười nói:

- Thật ta già lẫn rồi! Bà dì đừng cười tôi nhé? Chị bà là người rất hiếu thuận, không như chị dâu cả của tôi, một tí gì cũng sợ chồng, trước mặt mẹ chồng chẳng qua cũng chỉ dựa dẫm cho xuôi chuyện thôi. Thật là tôi nói oan cho chị ấy.

Tiết phu nhân chỉ vâng dạ, rồi lại nói:

- Cụ hơi thiên vị, có lẽ cũng vì thương con dâu út hơn.

Giả mẫu nói:

- Tôi không thiên vị đâu!

Lại nói:

- Bảo Ngọc, bà mắng nhầm mẹ cháu, sao cháu không nhắc để mẹ cháu bị mắng oan?

Bảo Ngọc cười nói:

- Không có nhẽ cháu lại bênh mẹ cháu mà nói bác giai và bác gái à? Chung quy cũng có người không phải, nhưng nếu mẹ cháu không nhận thì còn đổ cho ai? Cháu nhận lỗi về cháu chắc bà cũng chẳng tin nào.

Giả mẫu cười nói:

- Thế cũng có nhẽ. Nay cháu quỳ xuống trước mặt mẹ cháu nói: Mẹ đừng bực nữa, bà đã có tuổi rồi, xin mẹ hãy nhìn Bảo Ngọc này thôi.

Bảo Ngọc chạyđến quỳ xuống định nói, Vương phu nhân vội cười kéo Bảo Ngọc dậy:

- Đứng dậy, không thể thế được, lẽ nào mày lại thay bà đến xin lỗi ta à?

Bảo Ngọc nghe nói liền đứng dậy:

Giả mẫu cười nói:

- Cháu Phượng cũng chẳng nhắc gì bà!

Phượng Thư cười nói:

- Cháu chưa vạch những điều không phải của bà ra, bà đã lại quặc cả cháu vào.

Giả mẫu nghe nói, cùng mọi người cười ầm lên:

- Thế mới lạ chứ! Ta cần nghe điều nào là điều không phải?

Phượng Thư nói:

- Ai bảo bà khéo chải chuốt cho người? Chải chuốt đến nỗi nó đẹp mơn mởn lên, trách nào người ta chả thích? May cháu là dâu đấy, chứ là cháu trai, thì cháu đòi bà đã lâu rồi, không còn chờ đến bây giờ.

- Đó là điều không phải của ta à?

- Đúng là điều không phải của bà.

- Đã thế thì ta không cần nó nữa, cháu đem nó về.

- Để cháu tu hết kiếp này, đến kiếp sau được làm con trai, cháu mới cần đến nó.

- Cháu mang nó về cho thằng Liễn, để xem ông bố chồng mặt dày của cháu còn đòi nữa hay thôi!

- Cháu Liễn không xứng đáng, nó chỉ xứng đáng với cháu và Bình Nhi là hai chiếc "bánh cháy" đấy thôi.

Mọi người nghe nói cười ầm lên.

A hoàn vào trình:

- Bà Cả đã đến.

Vương phu nhân vội ra đón.

Chú thích

(1). Nguyên văn truyện con cắt của vua Huy Tông đời Tống, con ngựa của Triệu Tử Ngang và truyện quan trạng lên đậu mùa đang mưng.

Hồi Thứ Bốn Mươi Bảy - Tiết Bàn Đa Tình Bị Đánh

Vương phu nhân thấy Hình phu nhân đến, liền ra đón. Hình phu nhân chưa hiểu Giả mẫu đã biết việc Uyên Ương, định đến thăm dò tin tức. Vào đến cửa, được bọn bà già khẽ mách, Hình phu nhân mới biết. Định quay về, nhưng người trong nhà đã trông thấy; lại thấy Vương phu nhân ra đón, nên đành phải vào chào Giả mẫu. Giả mẫu không thèm bắt lời. Hình phu nhân tự nghĩ xấu hổ. Phượng Thư mượn cớ tránh đi chỗ khác. Uyên Ương tức giận về buồng. Tiết phu nhân và Vương phu nhân sợ Hình phu nhân sượng mặt, cũng dần dần lui ra. Hình phu nhân đành phải ngồi lại. Giả mẫu thấy không có ai, mới bảo:

- Ta nghe nói, chị đi làm mối cho ông nhà chị phải không? Chị cũng làn hạng có đủ “tam tòng tứ đức” đấy. Nhưng cái hiền hậu của chị thật là quá đáng. Bây giờ nhà chị, con cháu đã đầy đàn rồi, thế mà chị còn sợ ông ấy. Tại sao chị không can ngăn câu nào, cứ mặc cho ông ấy muốn giở tính gì thì giở.

Hình phu nhân đỏ bừng mặt lên, thưa:

- Con đã khuyên ngăn nhiều lần, mà không nghe. Mẹ còn lạ gì nữa? Con cũng bất đắc dĩ phải chiều đấy thôi.

Giả mẫu nói:

- Thế nó bắt chị giết người, chị cũng giết à? Chị thử nghĩ xem, em dâu chị xưa nay vốn là người thực thà, lại hay đau ốm. Nhưng có việc gì mà không qua nó. Tuy có con dâu chị giúp đỡ nhưng cứ “buông dầm cầm chèo”, trăm việc đến tay. Mặc dù ta đã bớt việc cho nó nhiều rồi, nhưng cũng có khi cả hai người không nghĩ xiết, thì đã có con Uyên Ương cẩn thận, biết lo toan ít nhiều đến việc riêng của ta. Cái gì cần nó lấy ngay cho ta; cái gì đáng thêm, nó lựa dịp bảo họ thêm cho ta. Nếu không được con Uyên Ương thì các việc trong ngoài lớn nhỏ, chỉ có hai mẹ con nó, làm gì chẳng có thiếu sót? Bây giờ lại còn để ta phải lo lắng, để ta ngày nào cũng tính toán đòi thứ này thứ nọ hay sao? Cả nhà này, chỉ còn một mình nó lớn tuổi, nó đã biết nết ta, hợp tính với ta, nó lại không hề mượn tiếng ta đòi bà này cho áo quần, bà nọ cho tiền bạc bao giờ. Vì thế mấy năm nay, hễ nó nói việc gì, thì từ em dâu chị, nàng dâu chị, cho chí lớn bé trong nhà, chẳng ai là không tin nó. Bởi vậy không những một mình ta nhờ cậy nó, mà cả em dâu chị, nàng dâu chị, cũng đỡ phải lo toan. Có con bé ấy, dù việc gì con dâu, cháu dâu không nghĩ xiết, ta cũng không phải thiếu thốn và cũng không có gì phải bực mình. Bây giờ lấy nó đi, các chị định cho ai đến hầu ta? Dù các chị có đem đến một người đẹp như châu báu mà không biết nói năng gì thì cũng vô ích. Ta đang định sai người đến bảo ông chồng chị muốn lấy ai, ta có tiền đây, nó lấy tám nghìn, một vạn đi mua cũng được, chứ đòi con bé này thì không xong đâu! Để nó hầu hạ ta mấy năm, cũng như chính chồng chị giữ đạo hiếu hết lòng hầu hạ ta. Nay vừa hay chị đến đây, chị sẽ đem lời ta về nói cho chồng chị biết, để cho êm chuyện.

Nói rồi, gọi người đến bảo: “Mời bà dì và các cô đến đây, đang nói chuyện vui, sao lại về cả thế?"

A hoàn vội đi tìm. Mọi người lại đều sang cả. chỉ có Tiết phu nhân bảo a hoàn:

- Ta vừa sang rồi, giờ còn sang làm gì nữa? Chị về nói là ta đã ngủ rồi.

A hoàn nói:

- Trăm lạy bà dì! Ngàn lạy bà dì! Cụ cháu đang giận đấy! Nếu bà không sang thì làm sao cho êm chuyện được. Xin được thương các cháu với! Nếu bà ngại đi, cháu xin cõng bà sang.

Tiết phu nhân cười nói:

- Đồ ranh con! Việc gì phải sợ! Chẳng qua bị mắng mấy câu thôi.

Nói xong, đành cùng a hoàn đi sang. Giả mẫu mời ngồi, rồi cười nói:

- Chúng ta đánh bài chứ! Bà đánh bài cũng vẫn còn thấp, chúng ta ngồi một chỗ đừng để con Phượng ăn gian.

Tiết phu nhân cười nói:

- Phải đấy! Xin cụ xem hộ bài cho. Chỉ có bốn bà cháu đánh thôi, hay phải thêm một vài người nữa?

Vương phu nhân cười nói:

- Bốn người thôi!

Phượng Thư nói:

- Thêm một người nữa càng vui.

Giả mẫu nói:

- Gọi con Uyên Ương đến đây, cho nó ngồi tay dưới. Mắt bà dì đã kém, cho nó trông cả bài của hai chúng ta.

Phượng Thư cười bảo Thám Xuân:

- Các cô biết chữ, sao không đi học xem bói.

Thám Xuân nói:

- Thế mới lạ chứ, bây giờ chị không cố nghiền ngẫm để kiếm mấy đồng của bà, lại nghĩ đến xem bói?

Phượng Thư nói:

- Tôi đương muốn bói xem hôm nay thua hết bao nhiêu, chứ tôi lại còn mong gì được nữa! Cô thử xem, chưa đánh bài mà hai bên đã sẵn sàng mai phục cả rồi.

Giả mẫu và Tiết phu nhân cười ầm lên.

Một lúc, Uyên Ương đến ngồi ở dưới cánh Giả mẫu. Dưới cánh Uyên Ương là Phượng Thư. Thảm đỏ giải ra, lần lượt trang bài, bắt cái. Năm người cầm bài lên đánh một lúc. Uyên Ương

thấy bài của Giả mẫu đã thập thành, chỉ chờ một quân “nhị bính” thôi, liền ra hiệu cho Phượng Thư. Đến lượt đánh ra, Phượng Thư cố ý ngần ngừ một lúc, rồi nói:

- Nếu cháu đánh quân này thì đúng vào quân chờ của dì. Nếu cháu không đánh thì dì không ù được.

Tiết phu nhân nói:

- Tôi không chờ quân của chị đánh ra đâu.

- Để rồi cháu xem bài dì.

- Chị cứ việc xem bài. Thôi hãy đánh đi, xem quân gì nào?

Phượng Thư liền để ngay quân bài ra trước mặt Tiết phu nhân. Tiết phu nhân xem là quân “nhị bính”, cười nói:

- Ta không cần quân này, chỉ sợ cụ ù đấy thôi!

Phượng Thư cười nói:

- Cháu đánh nhầm rồi!

Giả mẫu hạ ngay bài xuống, cười nói:

- Mày dám rút về à? Ai bảo mày đánh nhầm?

Phượng Thư nói:

- Cháu đã nói là phải bói một quẻ mới được! Tự mình đánh ra, không còn dám trách ai!

Giả mẫu cười nói:

- Thế là tự mày vả vào mồm lại còn hỏi mình xem có đúng hay không?

Lại cười bảo Tiết phu nhân:

- Không phải tôi thích được tiền, cốt để làm vui đấy thôi.

Tiết phu nhân cười nói:

- Chúng cháu ai mà chả nghĩ thế. Đâu lại có người vớ vẩn dám bảo cụ chỉ thích tiền.

Phượng Thư đang đếm tiền, nghe thấy nói thế, liền xâu tiền vào, cười bảo mọi người:

- Thế là tôi hòa vốn rồi! Bà không thích tiền, chỉ thích vui thôi. Tôi bủn xỉn thật, đánh thua là đếm tiền, thôi cất đi vậy.

Giả mẫu vẫn quen lối để Uyên Ương trang bộ bài, rồi cười nói với Tiết phu nhân. Nhưng không thấy Uyên Ương trang bài. Giả mẫu nói:

- Mày giận gì thế? Bài cũng chẳng buồn trang cho tao?

Uyên Ương cầm bài lên cười nói:

- Mợ không xỉa tiền ra cho bà?

Giả mẫu nói:

- Nó không xỉa tiền cho tao, thế là nó đếm hộ tao rồi đấy.

Liền sai a hoàn nhỏ lấy hết chuỗi tiền của Phượng Thư về. A hoàn cầm lấy chuỗi tiền, để bên cạnh Giả mẫu, Phượng Thư cười nói:

- Bà cho cháu xin lại chuỗi tiền! Cháu thua bao nhiêu bà lấy đủ số thôi, còn thừa bà trả lại cháu.

Tiết phu nhân cười nói:

- Chị Phượng này bủn xỉn thật, bà đùa đấy thôi!

Phượng Thư nghe nói, đứng dậy kéo Tiết phu nhân, quay lại trỏ vào cái hòm đựng tiền của Giả mẫu, cười nói:

- Dì xem kìa, không biết trong hòm này đã "đùa" bao nhiêu tiền của cháu rồi đấy! Chuỗi tiền này chơi chưa đầy nửa giờ, tiền ở trong hòm đã vẫy tay gọi, chờ khi nào chuỗi tiền này rơi vào hòm rồi thì chả cần đánh bài và bà cũng hết cả giận. Thế là bà lại sai cháu đi làm việc khác ngay.

Giả mẫu và mọi người cười ầm lên. Giữa lúc ấy Bình Nhi lại mang một chuỗi tiền đến, vì sợ không đủ đánh, Phượng Thư nói:

- Không cần phải để trước mặt ta, cứ để bên cạnh bà. Đưa cả số tiền một lúc cho gọn, không cần phải đưa hai lần, sợ số tiền ở trong hòm thêm bận việc.

Giả mẫu cười, bài ở trên tay rơi cả xuống bàn, liền đẩy Uyên Ương bảo:

- Mau đến rạch mồm nó ra coi!

Bình Nhi theo lời, đặt tiền xuống, cười một lúc mới về. Vừa đến cửa, Giả Liễn hỏi:

- Bà bây giờ ở đâu? Ông bảo ta mời về.

- Bà đứng hầu cụ lâu lắm, chẳng dám động đậy gì, cũng chỉ muốn có dịp là lẻn về thôi. Cụ tức giận mãi, may có mợ Hai pha trò một lúc mới hơi nguôi nguôi.

- Giờ ta sang hỏi cụ xem hôm mười bốn này có sang nhà Lại Đại không, để sắp kiệu sẵn. Ta đến vừa mời bà về, vừa góp vui, thế có được không?

- Cứ ý tôi, cậu không nên sang là phải, cả nhà này, ngay đến bà Hai và Bảo Ngọc cũng còn có lỗi nữa là, bây giờ cậu sang chỉ tội rước vạ vào mình mà thôi.

- Câu chuyện đã xong rồi, không lẽ lại còn kéo cả ta vào hay sao? Vả chăng việc này không liên can gì đến ta. Ông bảo ta phải đi tìm bà về. Nếu biết ta sai người khác đi, trong lúc ông đang giận, sẽ lại mượn cớ để mắng ta cho hả.

Bình Nhi thấy Giả Liễn nói có lý, cũng theo cả sang. Lên đến thềm, Giả Liễn rón rén đi, ngó đầu vào trong nhà, thấy Hình phu nhân đang đứng ở đấy. Phượng Thư trông thấy trước liền đưa mắt bảo hắn đừng vào; lại đưa mắt cho Hình phu nhân. Hình phu nhân không tiện đi ngay, liền

rót một chén nước dâng Giả mẫu. Giả mẫu quay lại, Giả Liễn không kịp tránh. Giả mẫu liền hỏi:

- Ai ở ngoài kia? Trông như đứa bé con nào thò đầu vào đấy.

Phượng Thư đứng dậy nói:

- Cháu cũng thoáng nhìn thấy có bóng một người.

Vừa nói vừa đứng dậy đi ra.

Giả Liễn liền đi vào cười nói:

- Cháu đến hỏi xem hôm mười bốn này bà có đi chơi không để sắp sẵn kiệu.

Giả mẫu nói:

- Sao mày không vào ngay, lại thậm thụt ngoài ấy như con ma ấy?

- Thấy bà đang đánh bài, cháu không dám vào, gọi nhà cháu ra ngoài hỏi đấy thôi.

- Làm gì mà vội thế? Chờ khi nó về nhà, hỏi có được không? Sao trước kia không thấy mày cẩn thận như thế? Không biết mày đến đây để lắng tin hay dò xét việc gì! Cứ thập thò như ma, làm tao giật cả mình! Cái thằng đê tiện kia! Vợ mày đánh bài với tao, được lúc vắng nhà, mày hãy về mà bàn với con vợ Triệu Nhị tìm cách hại vợ mày đi!

Nói xong, mọi người cười ầm lên. Uyên Ương cười nói:

- Vợ Bão Nhị chứ! Bà lại kéo vợ Triệu Nhị vào.

Giả mẫu cười nói:

- Thế à? "Bão" hay "bội" tao nhớ thế nào được(1). Nhắc đến chuyện này làm tao thêm bực mình! Khi tao về nhà này làm chắt dâu, đến bây giờ tao cũng có chắt dâu rồi. Trước sau năm mươi tư năm, bao nhiêu việc rùng rợn quái gở đều đã qua cả, nhưng chưa từng gặp việc nào như thế! Mày còn không bước khỏi chỗ này à!

Giả Liễn không dám nói câu gì, vội chạy ra. Bình Nhi chờ ở ngoài cửa sổ, khẽ cười nói:

- Tôi đã bảo cậu không nghe, để đến nỗi sa vào lưới!

Đương nói thì Hình phu nhân cũng ra. Giả Liễn nói:

- Chỉ vì cha sinh chuyện, bây giờ trút cả tội cho mẹ con ta!

Hình phu nhân nói:

- Cái giống bất hiếu trời đánh này! Người ta chết thay cho cha còn được nữa là; mới bị mắng có mấy câu mà đã kêu ca ầm lên. Mày hãy liệu chừng! Mấy hôm nay bố mày tức giận, giờ hồn không lại bị đòn đấy!

- Thôi mẹ về đi, cha con bảo đi mời mẹ đã lâu rồi.

Nói xong Giả Liễn đưa mẹ hắn về nhà.

Hình phu nhân đem chuyện vừa rồi kể qua mấy câu, Giả Xá không còn cách gì, đâm ra xấu hổ. Từ đấy, liền cáo bệnh, không dám đến hầu Giả mẫu, chỉ sai Hình phu nhân và Giả Liễn hàng ngày đến thăm. Rồi sai người đi tìm kiếm các nơi, sau cùng, bỏ ra năm trăm lạng bạc, mua một đứa con gái mười bảy tuổi, tên là Yên Hồng đem về.

Thấm thoát đã đến ngày mười bốn. Tờ mờ sáng, vợ Lại Đại lại đến mời. Giả mẫu cao hứng, dẫn Vương phu nhân, Tiết phu nhân và chị em Bảo Ngọc đến vườn hoa nhà Lại Đại ngồi một lúc. Vườn hoa này tuy không bằng vườn Đại Quan, nhưng cũng rộng rãi ngăn nắp, rừng suối lâu đài, cũng có nhiều chỗ đẹp làm cho người ta say sưa mến cảnh. Ở bên ngoài, có Tiết Bàn, Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung cùng mấy người họ gần đều đến cả. Lại Đại cũng mời mấy người quan lại đương chức và một số con nhà đại gia đến tiếp. Trong đám ấy có Liễu Tương Liên mà trước đây Tiết Bàn đã được gặp một lần, trong bụng vẫn quyến luyến không quên. Lại nghe thấy hắn thích chơi tuồng hát, và trong đó chơi toàn những vai học trò, vai nữ rất tài hoa. Tiết Bàn nhận nhầm hắn là con nhà ăn chơi, muốn kết thân với hắn, nhưng không có người đưa đón. May sao hôm đó gặp hắn, Tiết Bàn vui quá, mê tít. Bọn Giả Trân cũng hâm mộ tiếng hắn, liền mượn hơi men nói với hắn hát cho nghe hai vở. Sau lại sang ngồi bên cạnh, hỏi tẩn mẩn chuyện nọ chuyện kia.

Liễu Tương Liên nguyên là con nhà thế gia, vì học không đỗ lại gặp cha mẹ mất sớm. Hắn vốn tính hào hiệp, không câu nệ những việc vặt, lại thích chơi thương múa kiếm, rượu chè, cờ bạc, trai gái, đàn hát, cái gì cũng biết. Vì hắn trẻ tuổi xinh trai, những người không biết rõ tung tích, đều nhận nhầm là hạng phường chèo con hát. Con Lại Đại là Lại Thượng Vinh thường chơi thân với hắn, nên hôm nay cũng mời hắn đến dự tiệc. Không ngờ sau khi say rượu, người khác còn khá, chứ Tiết Bàn thì lại trở lại bệnh cũ. Vì thế, Liễu Tương Liên trong bụng không vui, định lừa dịp ra về cho xong chuyện. Không ngờ Lại Thượng Vinh đến nèo nằng mãi:

- Vừa rồi cậu Bảo dặn tôi; cậu ấy vừa vào đến cửa, tuy trông thấy anh, nhưng đông người không tiện nói chuyện, bảo tôi dặn anh, khi tan tiệc anh đừng về vội, cậu ấy có câu chuyện muốn nói với anh. Nếu anh nhất định đòi về, để tôi gọi cậu ấy ra, hai người gặp nhau đã, như thế thì không can gì đến tôi.

Nói xong, liền sai đứa hầu bé vào trong nhà bảo khẽ bà già mời cậu Bảo đến. Đứa bé vào một lát thì Bảo Ngọc đi ra. Lại Thượng Vinh cười bảo Bảo Ngọc:

- Thưa chú, tôi giao anh này cho chú, để tôi đi tiếp khách đây.

Nói xong đi ngay.

Bảo Ngọc kéo Liễu Tương Liên đến thư phòng bên cạnh hỏi chuyện:

- Lâu nay anh có đến thăm mộ Tần Chung không?

- Có đến. Hôm nọ mấy người chúng tôi đi săn, cách mộ anh ấy chỉ có vài dặm. Tôi nghĩ mùa hạ năm nay nhiều mưa, sợ mộ lở, liền lẻn đến đấy xem, thì có chỗ bị lở. Khi về nhà kiếm được mấy trăm đồng tiền, đến sáng hôm thứ ba, tôi thuê mấy người đến đắp lại tử tế rồi.

- Thảo nào. Tháng trước sen trong ao vườn Đại Quan nở hoa, tôi ngắt mười cái, sai Dính Yên đem đến viếng mộ anh ấy. Khi về tôi hỏi: trời mưa thế, mộ có bị lở không? Dính Yên nói: Không những không lở mà lại mới hơn trước. Tôi chắc là có người bạn nào đã đến sửa dọn. Tiếc rằng ngày nào tôi cũng bị giữ rịt ở nhà không được đi đâu, hơi làm việc gì người nhà cũng biết,

không người này ngăn thì người khác khuyên, chỉ nói được chứ không làm được! Dù có tiền đấy, tôi cũng không được tiêu.

- Anh không cần phải để ý đến việc ấy, bên ngoài đã có tôi, chỉ cần anh có bụng nghĩ đến cậu ấy là được rồi. Tôi đã sắp sẵn một món tiền để đến ngày mồng một tháng mười sắp tới sẽ tiêu về việc thăm mộ. Anh cũng biết đấy, tôi nghèo rớt mồng tơi, trong nhà chung dành dụm được gì, hễ kiếm được đồng nào lại tiêu hết sạch. Nên nhân dịp này, tôi dành lại một món, để đến khi ấy khỏi phải chạy vạy.

- Cũng chính vì việc ấy mà tôi định sai Dính Yên đi tìm anh, nhưng anh không mấy khi ở nhà, biết anh thường nay đây mai đó, không ở chỗ nào nhất định.

- Anh không cần phải tìm tôi, tôi làm việc này chẳng qua chỉ vì hết lòng với bạn. Bây giờ tôi lại phải đi xa, có lẽ năm, ba năm tôi mới về.

Bảo Ngọc nghe nói, vội hỏi:

- Tại sao lại thế?

Liễu Tương Liên cười nhạt nói:

- Tâm sự của tôi, chờ khi đến nơi sẽ biết. Giờ xin tạm biệt.

- Không mấy khi được gặp nhau, anh nên đợi đến chiều chúng ta cùng về một thể có hơn không?

- Anh con nhà dì của anh vẫn giữ cái thói ấy, nếu tôi ngồi lại, không khỏi có chuyện, chi bằng tôi tránh đi là hơn.

Bảo Ngọc nghĩ một lúc, nói:

- Đã thế thì anh tránh hẳn đi là phải. Nhưng nếu anh quả thực định đi xa, cũng nên nói trước cho tôi biết, chứ nhất thiết đừng lẳng lặng mà đi!

Nói xong, nước mắt tràn ra.

Liễu Tương Liên nói:

- Thế nào tôi cũng phải từ biệt anh, nhưng anh đừng nói cho ai biết.

Nói xong liền đứng dậy chực đi, lại nói:

- Thôi anh vào đi, không cần phải tiễn tôi.

Vừa nói vừa ra khỏi thư phòng. Mới đi đến cửa ngoài, đã thấy Tiết Bàn đứng đấy gọi ầm lên:

- Ai cho chú Liễu đi đấy?

Liễu Tương Liên nghe hắn nói, bốc nóng lên, giận không đánh được một cái cho chết ngay. Nhưng rồi lại nghĩ, khi say rượu mà đánh người, chỉ làm ngượng mặt Lại Thượng Vinh, nên đành phải nén giận. Tiết Bàn thấy Liễu Tương Liên đi ra, mừng như được của báu, vội loạng choạng chạy theo nắm lấy cười hỏi:

- Em ơi! Đi đâu đấy?

- Đi một tí rồi về ngay.

- Em mà đi thì anh mất vui. Em thương anh với, hãy ngồi một tí đã. Có việc gì cần, em cứ giao cho anh, đừng vội vã như thế. Em có người anh này, thì muốn làm quan, phát tài, cái gì cũng dễ thôi!

Tương Liên thấy Tiết Bàn nói những câu khó chịu quá, trong lòng bực bội, nghĩ ngay một kế, liền kêu hắn ra chỗ vắng, cười nói:

- Anh thực bụng yêu em hay là nói dối em đấy?

Tiết Bàn nghe nói, trong lòng rạo rực, liếc mắt nói:

- Em ơi! Sao em lại hỏi anh câu ấy? Nếu có bụng giả dối, anh chết ngay ở đây!

- Đã thế, ở đây không tiện, anh hãy ngồi lại một chốc, rồi em đi trước, anh sẽ theo sau. Khi về nhà em, chúng ta nhất định uống rượu suốt đêm. Ở nhà em còn có hai đứa bé con rất đẹp, chưa hề tiếp khách bao giờ. Anh không cần phải mang ai đi theo, đến đấy có sẵn người hầu.

Tiết Bàn nghe nói, mừng quá tỉnh hẳn rượu, nói:

- Có thật thế không?

- Người ta thực bụng đối với anh, anh lại không tin à?

- Anh có phải thằng ngốc đâu, sao lại không tin? Nếu em đi trước, anh không biết chỗ, làm thế nào tìm được em?

- Nhà em ở ngoài cửa Bắc, anh có thể ra đó ngủ một đêm được không?

- Đã có em thì anh còn cần gì đến nhà nữa?

- Đã thế em chờ anh ở đầu cầu ngoài cửa Bắc. Chúng ta hãy vào uống rượu đã. Khi nào em đi rồi, anh hãy đi theo, như thế họ không để ý.

Tiết Bàn nhận lời.

Hai người lại vào uống rượu một lúc. Tiết Bàn không nén nổi, cứ đưa mắt nhìn Tương Liên, trong bụng càng nghĩ càng vui sướng, hết be rượu nọ đến be rượu kia, cứ tự rót uống, không cần phải ai mời. Không ngờ hơi men đã hăng lên tám chín phần. Thấy không ai để ý, Tương Liên đứng dậy đi ra ngoài cửa, bảo hầu nhỏ là Hạnh Nô:

- Mày về trước đi, tao đi ra ngoài thành đã rồi về sau.

Nói xong, cưỡi ngựa ra thẳng cửa Bắc, đến cầu chờ Tiết Bàn. Độ chừng ăn xong bữa cơm, thấy Tiết Bàn cưỡi ngựa chạy đến, phùng má trợn mắt, đầu lắc lư, hết nhìn bên nọ lại quay sang bên kia. Khi hắn đi đến trước ngựa Tương Liên, mắt cứ nhìn về đằng xa, không để ý đến xung quanh. Tương Liên vừa bật cười, vừa tức giận, liền lùi ngựa về đằng sau. Tiết Bàn đi mãi, thấy đã dần dần thưa vắng bóng người, liền quay ngựa trở lại gặp ngay Tương Liên. Hắn vui mừng như được ngọc báu, vội cười nói:

- Anh chắc em không khi nào sai hẹn.

- Đi mau lên, cẩn thận không có người ta trông thấy lại chẳng ra làm sao!

Nói xong Tương Liên tế ngựa đi trước. Tiết Bàn theo sát đằng sau.

Tương Liên thấy trước mặt vắng người, lại có một bãi sậy, liền xuống buộc ngựa vào cây, rồi cười bảo Tiết Bàn:

- Anh xuống ngựa đi, chúng ta hãy thề trước đã, nếu sau này ai thay lòng đổi dạ, nói cho người khác biết, sẽ chịu tội như lời thề.

- Em nói phải đấy.

Rồi cũng buộc ngựa vào cây, Tiết Bàn quỳ xuống thề:

- Nếu anh ngày sau thay lòng đổi dạ, nói cho người khác biết, thì trời tru đất diệt...

Nói chưa dứt lời, thấy đằng sau "choang" một tiếng như chùy sắt giáng xuống, Tiết Bàn mặt tối sầm lại, mắt nổ đom đóm, người lảo đảo, ngã lăn xuống đất. Biết hắn không chịu quen đòn, Tương Liên mới tát nhẹ mấy cái, hắn đã mặt mũi thâm tím như quả bồ quân. Tiết Bàn trước muốn chống đỡ, định đứng dậy, nhưng bị Tương Liên lấy chân đá một cái, lại ngã vật xuống. Hắn liền làu nhàu:

- Hai người đều bằng lòng cả! Nếu em không nghe thì cứ nói, việc gì lại lừa tôi đến đây để đánh tôi?

Rồi hắn mắng ầm lên. Tương Liên nói:

- Tao bảo cho thằng mù này! Mày có biết cụ Liễu là ai không? Mày không van xin, lại dám nói láo! Tao đánh chết mày cũng vô ích, chỉ đánh cho mày ốm đòn thôi.

Nói xong, lại lấy roi ngựa, đánh ba bốn chục roi vào lưng và đùi.

Tiết Bàn đã gần tỉnh rượu, đau quá không chịu nổi, kêu lên một tiếng “úi chao”. Tương Liên cười nhạt nói:

- Mới có thế thôi! Tao cứ tưởng mày dạn đòn!

Vừa nói vừa kéo chân trái Tiết Bàn dìm xuống bãi sậy, bùn lấm be bét, đầy người, lại hỏi:

- Mày đã biết tay tao chưa?

Tiết Bàn không trả lời, chỉ nằm gục xuống rên hừ hừ. Tương Liên lại vất roi đi, nắm tay đấm mấy quả. Tiết Bàn kêu rối rít lên:

- Xương tôi gãy cả rồi! Tôi biết em là người đứng đắn, chỉ vì tôi nghe người ta đồn nhầm đấy thôi!

- Không được kéo người ta vào. Mày chỉ được nói chuyện hiện giờ thôi.

- Hiện giờ tôi không có gì đáng nói cả? Chẳng qua em là người đứng đắn, tôi trót nhầm đấy thôi!

- Phải nói nhũn nữa, tao mới tha cho.

Tiết Bàn rén hừ hừ, nói: “Bạn ơi”. - Tương Liên lại đấm cho một quả nữa. Tiết Bàn kêu lên một tiếng, rồi nói: “Ông anh ơi” - Tương Liên lại đấm luôn cho hai quả nữa. Tiết Bàn vội kêu lên “úi chao ơi”, rồi nói:

- Ông ơi! ông tha cho con là thằng mù không có mắt! Từ nay trở đi, con kinh người, sợ lắm rồi.

- Mày phải uống hai ngụm nước bùn này đi!

- Nước này bẩn quá, con uống thế nào được?

Tương Liên lại giơ tay lên đấm. Tiết Bàn vội nói:

- Con xin uống... Con xin uống... -

Nói xong hắn đành phải cúi đầu xuống gốc sậy uống một ngụm, chưa kịp nuốt đã ọe ngay ra, bao nhiêu thức ăn mửa ra hết cả. Tương Liên nói:

- Mày phải ăn hết những đồ thối tha này tao mới tha cho!

Tiết Bàn lạy thì thụp nói:

- Xin ông làm phúc tha cho con, đến chết con cũng không ăn được đâu!

- Đồ thối xác này, làm bẩn lây cả đến tao!

Nói xong Tương Liên bỏ mặc Tiết Bàn ở đấy, rồi lên ngựa đi.

Tiết Bàn thấy Tương Liên đi rồi mới yên tâm, tự hối mình không nên nhận nhầm người ta. Muốn gượng đứng dậy, nhưng khắp người đau đớn không chịu được.

Bọn Giả Trân không thấy Tiết Bàn và Tương Liên ở trong tiệc, đi tìm các nơi cũng không thấy. Có người nói: “Thấy họ đi vội ra cửa Bắc rồi." Đứa hầu nhỏ của Tiết Bàn xưa nay vẫn sợ hắn, thấy hắn bảo không được theo, nó còn dám đi sao được? Giả Trân không yên tâm, sai Giả Dung dẫn bọn hầu nhỏ đi tìm; ra thẳng cửa Bắc, đi qua cầu độ hai dặm đường, chợt trông thấy ngựa của Tiết Bàn buộc ở bên bãi sậy. Mọi người đều nói: “May quá! Có ngựa tất phải có người!” Rồi cùng đến chỗ buộc ngựa, nghe trong đám sậy có người rên rỉ. Mọi người chạy đến xem, thấy quần áo Tiết Bàn rách tươm, mặt mũi sưng vù lên, khắp người ướt như lợn sề đẫm bùn.

Giả Dung đã đoán được tám chín phần, liền xuống ngựa sai người kéo hắn lên, cười nói:

- Chú Tiết ngày nào cũng giở thói lẳng lơ, hôm nay lại lẳng lơ đến bãi sậy này, chắc hẳn ông long vương yêu chú là người phong nhã, muốn vời chú đến làm phò mã, chú đã va phải sừng rồng rồi đấy!

Tiết Bàn xấu hổ quá, không thể chui ngay xuống hố được, còn mặt mũi nào trên lên ngựa nữa. Giả Dung liền sai người ra cửa ô thuê một cái kiệu nhỏ cho Tiết Bàn ngồi, rồi cùng về trong thành. Giả Dung lại muốn khiêng hắn vào dự tiệc ở nhà họ Lại, nhưng Tiết Bàn vật vã van xin đừng cho ai biết. Giả Dung mới chịu thôi. Giả Dung lại đến nhà họ Lại trình Giả Trân việc này. Giả Trân cũng biết là hắn bị Tương Liên đánh, liền cười nói:

- Cho nó như thế mới đáng kiếp!

Đến chiều về, Giả Trân đến hỏi thăm, Tiết bàn nằm ở trong nhà, cáo ốm không ra.

Giả mẫu về rồi, mọi người đâu về đấy cả. Tiết phu nhân và Bảo Thoa về, thấy Hương Lăng khóc sưng cả mắt, hỏi nó đầu đuôi rồi vội đến thăm Tiết Bàn, thấy trên mặt và mình đầy thương tích, nhưng không đến nỗi sai gân gẫy xương gì.

Tiết phu nhân vừa thương vừa giận, mắng Tiết Bàn, rồi lại mắng Tương Liên, muốn nói với Vương phu nhân sai người đi bắt hắn. Nhưng Bảo Thoa ngăn lại nói:

- Việc này không quan trọng gì, chẳng qua họ uống rượu với nhau, quá say thường hay giở mặt. Kẻ say bị đánh đau cũng là lẽ thường. Vả chăng ai còn chả biết cái anh bạo thiên nghịch địa của nhà ta. Chẳng qua chỉ tại mẹ quá thương anh ấy thôi. Muốn hả giận cũng dễ, chờ năm, ba ngày nữa anh ấy khỏi, đi ra ngoài được, bên bác Trân và cậu Liễn chưa chắc đã chịu bỏ qua việc này, nhất định sẽ đứng ra dàn xếp, mẹ sẽ bắt hắn xin lỗi anh con ở trước mặt mọi người là được rồi. Nếu mẹ coi việc này là to tát, đi nói với mọi người chỉ tỏ ra mẹ quá nuông chiều, để anh ấy gây chuyện với người ta, nay anh ấy mới bị đánh đau một lần, mẹ đã làm ầm lên, dựa thần dựa thế bà con để đè nén người ta à.

Tiết phu nhân nói:

- Con ơi! Con nghĩ phải đấy, mẹ vì một lúc tức giận đâm ra hồ đồ.

Bảo Thoa cười nói:

- Thế mới được. Anh ấy không sợ mẹ, không nghe người ta khuyên ngăn, càng ngày càng ngông cuồng; có bị vài ba lần như thế mới chừa.

Tiết Bàn nằm trên giường, chửi mắng Tương Liên luôn miệng, lại sai người hầu đến phá nhà, đánh chết hắn, rồi đi kiện. Tiết phu nhân quát ngăn bọn hầu lại, bảo:

- Tương Liên lúc say rượu ngông cuồng, bây giờ tỉnh rượu hối lại sợ tội, đã trốn đi mất rồi.

Chú thích

(1). “Bão” là ôm, “bội” là cõng. Người Trung Quốc thường dùng chữ trong khi khôi hài. Việc Giả Liễn ngoại tình với vợ Bão Nhị xem ở hồi 41.

Hồi Thứ Bốn Mươi Tám - Dùng Bậy Chữ Tình, Nhầm Về Tình, Chàng Đi Buôn Bán

Tiết Bàn nghe thấy Tương Liên trốn đi rồi mới đỡ giận. Mấy hôm sau, hắn bớt đau, nhưng thương tích chưa lành, đành phải giả ốm ở nhà, không dám ló mặt đến thăm bè bạn.

Thấm thoát đã đến tháng mười, trong số người làm công ở các cửa hiệu, cuối năm tính tiền xong, họ muốn về nhà, nên phải sửa rượu tiễn. Trong đó có một người tên là Trương Đức Huy, từ bé vẫn làm quản lý cho hiệu cầm đồ của nhà Tiết Bàn. Gia tài hắn có đến hai, ba nghìn vàng. Năm nay hắn cũng muốn về quê, sang xuân mới đến, liền nói với Tiết Bàn:

- Năm nay giấy sắc và các loại hương khan hiếm, sang năm tất phải đắt. Ra giêng tôi sẽ cho đứa con lớn của tôi đến trông nom cửa hiệu, trước tết Đoan Ngọ, tôi tiện đường đi mua một số giấy sắc và hương bánh về bán. Trừ nộp thuế và tiêu pha, ít nhất cũng có thể được lãi gấp mấy lần.

Tiết Bàn nghe nói, nghĩ bụng: "Giờ mình bị đòn, không mặt mũi nào nhìn thấy người ngoài, muốn tránh đi ít lâu, nhưng không có chỗ, nếu ngày nào mình cũng giả cách ốm, chẳng lẽ cứ ốm mãi sao được. Vả chăng mình đã lớn rồi, vẫn văn dốt vũ dát, nói là đi buôn, nhưng cân kẹo, bàn tính không sờ đến bao giờ; thổ ngơi, phong tục, đường sá xa gần cũng chẳng biết gì cả. Chi bằng ta thu xếp ít tiền vốn, đi theo Trương Đức Huy độ một năm, lỗ lãi không cần, hãy tránh đi cho đỡ xấu hổ đã. Mặt khác, đi ra để xem phong cảnh các nơi cũng hay". Đến khi tan tiệc, hắn liền vui vẻ bảo Trương Đức Huy hãy chờ một vài ngày nữa, hắn cùng đi một thể.

Đến tối, Tiết Bàn nói việc ấy với mẹ. Tiết phu nhân nghe nói tuy cũng thích đấy, nhưng lại sợ con ra ngoài sinh sự, còn việc tiêu mất tiền vốn chỉ là điều nhỏ thôi. Vì thế không muốn cho hắn đi và nói:

- Mày thế nào cũng phải ở gần tao, tao mới yên lòng. Vả chăng cũng không cần mày phải đi buôn, không phải chờ mấy trăm bạc lãi của mày mới có mà tiêu. Mày ở nhà yên phận làm ăn, còn hơn là được mấy trăm bạc lãi.

Nhưng khi nào Tiết Bàn lại chịu nghe, liền nói:

- Ngày thường mẹ vẫn bảo con không biết việc đời, cái này không biết, cái kia không hay. Bây giờ con cố cắt đứt những việc chơi phiếm, để đi lập thân, học buôn học bán, mẹ lại không để cho con đi à! Vậy mẹ bảo con làm gì bây giờ? Con không phải là con gái, cứ giam hãm ở nhà, thì bao giờ mới khá ra được? Vả chăng Trương Đức Huy là người có tuổi, nhà ta quen ông ta từ lâu, việc gì con cũng hỏi ông ấy, thì nhầm thế nào được? Nhỡ con có sơ hở việc gì, ông ta tất phải khuyên bảo. Món hàng đắt rẻ thế nào, ông ấy thông thạo cả, cái gì con cũng hỏi ông ấy rồi mới mua, thì thuận lợi biết chừng nào! Thế mà mẹ lại không cho con đi! Mấy hôm nữa con không nói gì với nhà, cứ việc sửa soạn đi. Sang năm phát tài trở về, lúc đó mẹ mới biết tay con!

Nói xong, hắn hậm hực đi ngủ.

Tiết phu nhân liền bàn với Bảo Thoa. Bảo Thoa cười nói:

- Quả thực anh ấy muốn ra đời làm ăn đứng đắn thì cũng được đấy. Chỉ sợ ở nhà nói hay, đến khi ra ngoài lại chứng nào tật ấy, thì khó mà ngăn giữ được. Thôi mẹ chẳng hơi đâu mà lo nhiều thế. Nếu anh ấy biết sửa lỗi, thì phúc cho cả đời anh ấy; bằng không mẹ cũng chẳng còn cách nào hơn. Ta chỉ biết hết sức người thôi, còn hay dở là nhờ trời. Giờ anh ấy đã lớn rồi, mẹ không cho anh ấy đi ra khỏi cửa, không cho làm việc gì, năm nay ru rú trong nhà, sang năm cũng lại thế thôi. Anh ấy đã nói, có phần danh chính ngôn thuận, thì mẹ cũng nên nghĩ kỹ, bỏ ra một nghìn hay tám trăm lạng bạc giao cho anh ấy đi thử một chuyến xem sao. Dầu sao đã có bạn buôn giúp đỡ chắc họ cũng không nỡ lừa dối anh ấy đâu. Vả lại anh ấy đi ra ngoài, bên cạnh không có ai xúi giục làm bậy, không có chỗ dựa để cậy thần cậy thế. Mỗi người ở mỗi nơi thì còn ai sợ ai nữa? Có thì ăn, hết thì nhịn, chung quanh không có người nương tựa, biết thân như thế, anh ấy sẽ đỡ sinh chuyện cũng chưa biết chừng.

Tiết phu nhân ngẫm nghĩ một lúc, nói:

- Con nói phải đấy, để cho nó đi học khôn, có tốn ít tiền cũng đáng.

Đến sáng hôm sau, Tiết phu nhân sai người mời Trương Đức Huy đến, bảo Tiết Bàn thết rượu ở ngoài thư phòng, còn mình ngồi ở sau hành lang cách cửa số, dặn đi dặn lại, nhờ Trương Đức Huy trông nom con hộ. Trương Đức Huy vâng dạ luôn mồm. Ăn cơm xong, hắn cáo từ ra về, và nói:

- Ngày mười bốn này xuất hành rất tốt, xin cậu sắp sẵn hành lý, thuê một con lừa, đến sáng hôm ấy chúng ta cùng đi.

Tiết Bàn mừng lắm, kể lại cho Tiết phu nhân nghe.

Tiết phu nhân, Bảo Thoa và Hương Lăng cùng mấy bà già sửa soạn hành lý trong mấy ngày liền, sai bõ già của Tiết Bàn, và hai người hầu đã quen việc cùng hai đứa hầu cận đi theo, tất cả là sáu người. Thuê ba cỗ xe lớn chở hành lý, lại thuê bốn con lừa đi đường trường. Tiết Bàn cưỡi con lừa lớn màu xám của nhà nuôi, lại dắt thêm một con ngựa nữa đi theo. Mọi việc xong xuôi, Tiết phu nhân và Bảo Thoa suốt đêm khuyên bảo Tiết Bàn.

Đến ngày mười ba, Tiết Bàn sang chào mợ trước, rồi đi chào những người trong nhà họ Giả. Bọn Giả Trân cũng đều chào lại, không cần kể rõ. Đến sáng ngày mười bốn, Tiết phu nhân và Bảo Thoa tiễn Tiết Bàn ra cửa ngoài, hai mẹ con nhìn hắn đi khuất rỗi mới quay về.

Khi Tiết phu nhân vào kinh, chỉ mang theo bốn năm gia đinh người nhà, vài ba bà già và lũ hầu con thôi. Bây giờ trừ những người đi theo Tiết Bàn ra, ở nhà chỉ còn có vài đứa hầu trai. Vì thế, hôm đó Tiết phu nhân đến thu dọn ngay những đồ chơi và rèm màn ở thư phòng Tiết Bàn đem về, rồi gọi vợ của hai người hầu trai đi theo Tiết Bàn cũng vào trong nhà ngủ. Lại bảo Hương Lăng: “Xếp đặt cẩn thận trong nhà, khóa cửa lại, tối đến lên ngủ với ta”.

Bảo Thoa nói:

- Mẹ đã có những người này ở bên cạnh rồi, nên cho chị Lăng đến ở với con. Trong vườn vắng, đêm lại dài, đêm nào con cũng làm việc, nếu thêm được một người chẳng vui hay sao?

Tiết phu nhân cười nói:

- Phải đấy, ta quên mất, nên cho nó sang ở với con là phải. Hôm đó, ta đã bảo anh con: Văn

Hạnh còn bé, nói trước quên sau, một mình Oanh Nhi hầu không xuể. Cần phải mua thêm cho con một con hầu nữa.

- Không biết lai lịch mà cứ mua người về, lỡ ra không vừa ý, tốn tiền không đáng kể, lại thêm bực mình nữa. Mẹ hãy để thong thả xem đã, biết rõ người rồi sẽ mua.

Vừa nói vừa bảo Hương Lăng thu dọn chăn đệm, hòm rương, sai một bà già và Trần Nhi mang đến Hành Vu Uyển, rồi Bảo Thoa và Hương Lăng cùng vào trong vườn.

Hương Lăng nói với Bảo Thoa:

- Tôi vẫn muốn nói với mẹ, khi cậu ấy đi rồi, tôi sẽ đến ở với cô. Nhưng lại sợ mẹ ngờ vực bảo tôi chỉ thích sang vườn để chơi đùa, không ngờ bây giờ cô lại nói cho.

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi vẫn biết chị thích vườn này đã lâu, chỉ vì không có dịp thôi. Thỉnh thoảng đến một lần, chị lại vội vội vàng vàng, chẳng có thú gì. Vì thế, nhân dịp này, tôi xin cho chị ở lâu, chừng một năm. Tôi thì có thêm bạn, chị thì được thỏa lòng.

- Cô ơi! Nhân dịp này, cô dạy tôi làm thơ nhé!

- Chị thật là được đất Lũng lại mong đất Thục(1). Tôi khuyên chị hãy thong thả. Hôm nay mới đến, trước hết chị ra phía cửa Đông, đến chào cụ, rồi chào tất cả mọi người, nhưng không nên nói cho họ biết vì cớ làm sao mà chị lại dọn sang ở bên vườn này. Có ai hỏi, chỉ nói là tôi bảo chị sang ở với tôi cho vui. Xong rồi chị vào vườn thăm các cô.

Hương Lăng vâng lời, khi sắp đi, thấy Bình Nhi vội vàng chạy đến. Hương Lăng liền hỏi thăm. Bình Nhi cũng cười đáp lại. Bảo Thoa cười bảo Bình Nhi:

- Hôm nay tôi đem chị Hương Lăng đến ở với tôi, định sang nói với mợ chị đây.

- Sao cô lại nói câu ấy? Làm tôi không thể trả lời được.

- Như thế mới đúng nhẽ. “Nhà phải có chủ, đền phải có ông từ chứ". Tuy việc không to tát, nhưng cũng phải nói qua, để những người canh gác trong vườn biết là có thêm hai người, tiện cho họ trong khi đóng mở cửa ngõ. Chị về nói hộ, tôi khỏi phải sai người sang nữa.

Bình Nhi vâng lời, lại hỏi Hương Lăng:

- Chị đến ở đây sao không đi chào bà con hàng xóm?

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi đang bảo chị ấy đi đấy.

Bình Nhi nói:

- Chị đừng đến nhà tôi vội, cậu Hai đương ốm nằm ở nhà đấy.

Hương Lăng vâng lời, đến chào Giả mẫu trước.

Bình Nhi thấy Hương Lăng đi rồi, liền kéo Bảo Thoa khẽ hỏi:

- Cô có nghe thấy bên nhà tôi mới xảy ra việc gì không?

- Không. Vì mấy hôm nay bận tiễn anh tôi đi, nên việc bên nhà các chị, tôi chẳng biết gì cả. Ngay các chị em mấy hôm nay tôi cũng không được gặp.

- Ông tôi vừa mới đánh cậu ấy một trận nhừ tử. Thế mà cô không biết à?

- Sáng ngày mới thoảng nghe, nhưng tôi chưa tin là thực. Tôi định sang thăm mợ chị, lại gặp chị đến. Tại sao ông lại đánh cậu ấy thế?

Bình Nhi nghiến răng nói:

- Chỉ vì lão Giả Vũ Thôn "Vũ xã"(2) nào ấy, bỗng dưng vác cái mặt vọ ở đâu lần đến. Mới nhận họ chưa đầy mười năm, nó đã sinh ra bao nhiêu chuyện rắc rối! Mùa xuân năm nay, không biết ông tôi trông thấy mấy cái quạt cũ ở đâu khi về, xem tất cả những quạt ở nhà đều không có cái nào đẹp bằng. Thế là ông tôi lập tức sai người đi tìm các nơi. Ai ngờ có một tên oan gia không sợ chết, người ta đặt đùa cho nó cái hiệu thằng "ngốc đá". Nó nghèo xác, cơm cũng không có mà ăn, nhưng trong nhà lại có đến hai mươi cái quạt. Nó chết cũng không chịu mang ra khỏi nhà. Cậu tôi nhờ người nói lót mãi mới được gặp; nói đến hai, ba lần, nó mới chịu mời đến nhà chơi và giở quạt ra cho xem qua một tí. Theo lời cậu tôi, hạng quạt ấy làm bằng loại trúc Tương phi(3) và ngọn trúc... lại đều có nét vẽ và chữ đề của người xưa. Cậu tôi về trình, ông tôi liền bảo đi mua, hết bao nhiêu tiền cũng trả cho nó. Nhưng thằng "ngốc đá" nói: "Tôi thà chết đói chết rét, chứ một nghìn lạng bạc một cái, cũng không bán". Ông tôi không biết làm thế nào, ngày nào cũng cứ mắng cậu tôi là không làm được việc gì. Cậu ấy đã hứa đưa trước cho nó năm trăm lạng bạc, sau mới lấy quạt, nhưng nó nhất định không bán, chỉ nói: "Muốn lấy quạt thì hãy giết tôi trước đã!" Cô thử nghĩ xem còn có cách gì nữa không? Ngờ đâu lão Vũ Thôn là hạng không có lương tâm, nghe thấy thế, liền bày mưu vu cho nó thiếu tiền công, bắt nó đến cửa quan, bảo: Mày thiếu tiền công, phải bán gia tài để nộp Rồi tịch thu số quạt, tính thành quan giá, mang đi! Hiện giờ thằng "ngốc đá" không biết còn sống hay chết. Ông tôi mới hỏi cậu tôi: "Sao người ta lại lấy đước về đây?" Cậu ấy chỉ nói có một câu: "Vì một việc nhỏ làm người ta khuynh gia bại sản cũng không phải là giỏi". Ông tôi nổi giận, bảo là cậu ấy đem lời chẹn họng ông tôi. Đó là việc lớn thứ nhất. Mấy ngày sau, lại có mấy việc nhỏ nữa, tôi không nhớ hết; vì thế ông tôi góp cả tội lại, đánh cậu tôi một trận. Chẳng biết đánh đấm thế nào, không đánh bằng roi, bằng vọt, bạ cái gì ông tôi đánh cái ấy, làm mặt cậu tôi bị toạc hai chỗ. Thấy nói bên bà dì có một thứ thuốc chữa khỏi vết đòn, nên đến nhờ cô tìm hộ cho tôi xin một viên.

Bảo Thoa sai Oanh Nhi lấy hai viên thuốc đưa cho Bình Nhi, rồi nói:

- Như thế tôi không sang nữa, nhờ chị về nói hộ, tôi gửi lời hỏi thăm.

Bình Nhi nhận lời rồi về.

Hương Lăng đi chào mọi người xong, về nhà ăn cơm chiều. Ăn xong, bọn Bảo Thoa đến cả đằng Giả mẫu, Hương Lăng liền sang quán Tiêu Tương. Bấy giờ Đại Ngọc đã đỡ nhiều rồi, thấy Hương Lăng vào ở trong vườn, tự nhiên cũng vui thêm. Hương Lăng cười nói:

- Em sang ở đây, lúc nào rỗi, đến nhờ cô dạy làm thơ thì phúc cho em lắm.

Đại Ngọc cười nói:

- Chị đã muốn làm thơ thì phải gọi tôi bằng thầy. Tôi không giỏi, cũng dạy nổi chị.

- Nếu thực thế, em xin gọi cô là thầy, xin cô đừng ngại.

- Làm thơ có gì khó mà phải học? Chẳng qua chỉ có khai, thừa, chuyển, hợp, trong đó thừa và chuyển đều là hai vế đối nhau, chữ bằng đối với chữ trắc, hư đối với hư, thực đối với thực. Nếu được câu hay khác thường thì bằng trắc hư thực không cần phải đối nhau cũng được.

- Thảo nào khi rảnh, em thường lấy quyển thơ cũ ra xem mấy bài, có câu đối nhau rất chỉnh, có câu lại không đối. Lại nghe người ta nói, các chữ thứ nhất, thứ ba, thứ năm không cần, chỉ có các chữ thứ hai, thứ tư, thứ sáu là phải rõ ràng. Xem thơ của cổ nhân, có khi đúng như thế, có khi những chữ thứ hai, thứ tư, thứ sáu lại không thế. Vì vậy lúc nào em cũng lấy làm ngờ. Bây giờ cô nói, thì ra khuôn phép ấy không cần lắm, chỉ cần lời và câu văn cho mới lạ là hay thôi.

- Đúng đấy. Nhưng lời và câu văn là việc phù du, cần nhất phải đặt từ cho sát. Nếu từ sát thực thì lời và câu văn không cần điêu luyện cũng vẫn hay. Như thế gọi là: “Không nên lấy lời hại ý”.

- Em chỉ thích câu thơ của Lục Phóng Ong(4), lời rất thiết thực:

Rèm mau không cuộn hương còn mãi,

Nghiên cổ hơi sâu mực đọng nhiều.

- Chớ nên xem loại thơ ấy. Vì chị chưa biết làm thơ, nên thấy những câu nông cạn đã thích ngay. Nếu mắc vào khuôn sáo ấy thơ sẽ không tiến được nữa. Chị hãy nghe tôi: chị thích học, ở đây tôi có toàn tập thơ Vương Ma Cật, chị hãy chịu khó nghiền ngẫm kỹ càng một trăm bài thơ ngũ ngôn của ông ta, rồi sau đọc một trăm hai mươi bài thất ngôn của Đỗ Phủ, sau nữa lại đọc độ một, hai trăm bài thất ngôn tuyệt cú của Lý Bạch. Phải lót dạ thơ của ba thi hào ấy đã, sau mới xem đến thơ của Đào Uyên Minh, Ứng Dịch, Lưu Vũ Tích, Tạ Diểu, Nguyễn Tịch, Dữu Lượng, Bão Chiếu. Chị là người thông minh nhanh nhẹn, học chừng trong một năm sẽ thành nhà thơ.

- Cô ơi, đã thế cô cho em mượn sách mang về, đến đêm em đọc mấy bài.

Đại Ngọc bảo Tử Quyên đưa tập thơ ngũ ngôn của Vương Ma Cật cho Hương Lăng và bảo:

- Chị xem những bài nào có khuyên đỏ là tôi đã chọn rồi, có bài nào học bài ấy. Nếu không hiểu nghĩa, chị sẽ hỏi cô Bảo, hoặc gặp tôi, tôi sẽ giảng cho.

Hương Lăng cầm tập thơ về Hành Vu Uyển, chẳng nhìn đến công việc gì, thắp ngay đèn đọc hết bài này đến bài khác. Bảo Thoa mấy lần giục cũng không đi ngủ. Bảo Thoa thấy Hương Lăng mài miệt quá, đành phải để tùy ý.

Một hôm, Đại Ngọc vừa rửa mặt chải đầu xong, thấy Hương Lăng cười hớn hở đem đến giả tập thơ cũ, và mượn tập thơ Đỗ Phủ. Đại Ngọc cười nói:

- Nhớ được tất cả bao nhiêu bài rồi?

- Những bài có khuyên đỏ, em đọc hết cả.

- Đã lĩnh hội được ít nào chưa?

- Em đã lĩnh hội được một ít, nhưng chưa biết có đúng không. Em nói cho cô nghe nhé.

- Cần phải nhận xét bàn bạc mới tiến được. Chị hãy nói cho tôi nghe nào.

- Cứ ý em thì những chỗ hay của bài thơ, có nhiều ý tứ không thể nói ra được, nhưng ngẫm nghĩ lại rất thiết thực; có nhiều câu thơ như là vô lý, nhưng nghĩ rất có lý có tình.

- Nói thế là chị đã có ít nhiều thi tứ rồi đấy! Nhưng do đâu mà chị biết được như thế?

- Em xem bài “Ngoài cửa ải” có câu:

Bãi rộng khói đùn làn thẳng tắp;

Sông dài ác xế mặt tròn vành.

Em nghĩ khói thì “thẳng” thế nào được? Mặt trời tất nhiên là “tròn” rồi. Thế thì chữ “thẳng” như là vô lý, mà chữ "tròn” hình như rất tục. Nhưng sau gấp sách lại ngẫm nghĩ, hình như mắt trông thấy hẳn cái cảnh ấy. Muốn tìm hai chữ khác thay vào nhưng không sao tìm được. Lại còn câu:

Trắng xóa sông ngòi khi ác lặn;

Xanh lè giời đất lúc trào dâng.

Hai chữ "trắng” và “xanh , mới nghe cũng hình như vô lý, nhưng nghĩ kỹ ra thì chỉ có hai chữ ấy mới hình dung hết được phong cảnh. Đọc lên thấy nặng chình chịch như miệng ngậm quả trám ấy. Lại có câu:

Mặt trời rớt lại rơi đầu bến;

Đám khói trơ ra bốc giữa làng.

Chữ “rớt” và chữ “trơ" sao mà họ khéo nghĩ được như vậy. Năm trước, khi chúng em lên kinh, một hôm về chiều, thuyền đậu trên bờ, người vắng, chỉ có mấy cái cây, đằng xa có mấy nhà đang nấu cơm chiều, khói bốc lên màu xanh biếc lẫn với đám mây. Ngờ đâu đêm qua đọc đến hai câu thơ này, mắt em như lại trông thấy cảnh ấy.

Đang nói chuyện thì Bảo Ngọc và Thám Xuân đến, đều vào ngồi nghe Hương Lăng nói về thơ. Bảo Ngọc cười nói:

- Đã thế thì không cần phải xem thơ nữa. Chỗ lãnh hội không phải ở đâu xa xôi, cứ nghe nói hai câu ấy đủ biết về chị đã nắm được mấu chốt của cách làm thơ rồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Chị bảo mấy chữ “đám khói trơ ra” là hay, nhưng chị chưa biết đó là bắt chước ý câu thơ của người trước. Tôi cho chị xem câu này, so với câu kia nhẹ nhàng và thiết thực hơn.

Nói xong, liền đưa cho Hương Lăng xem câu thơ của Đào Uyên Minh:

Tờ mờ xóm làng xa,
Trơ vơ khói trên bãi.

Hương Lăng xem rồi gật đầu khen ngợi mãi, cười nói:

- Thế thì chữ "trơ" là do ý hai chữ “trơ vơ" mà ra!

Bảo Ngọc cười to nói:

- Thế là chị đã hiểu lắm rồi, không cần phải giảng giải nữa. Nếu còn giảng giải đâm ra loãng mất. Bây giờ chị cứ làm thơ đi, nhất định là hay.

Thám Xuân cười nói:

- Ngày mai tôi viết thêm một cái thiếp, mời chị vào thi xã.

Hương Lăng nói:

- Cô ơi, sao cứ trêu chọc em thế? Chẳng qua thích thơ, em học để mà chơi đấy thôi.

Thám Xuân, Đại Ngọc đều cười nói:

- Ai chẳng chơi? Không lẽ chúng tôi mới là người biết làm thơ à? Nếu bảo chúng tôi biết làm thơ, tiếng đồn ra khỏi vườn này, có lẽ người ta cười đến vỡ bụng mất!

Bảo Ngọc nói:

- Thế là mình coi rẻ mình rồi. Hôm trước tôi ra bàn việc vẽ với các ông họa sư ở ngoài kia, họ nghe thấy chúng ta mở thi xã đều xin tôi đưa tập thơ cho họ xem. Tôi viết mấy bài đưa cho họ, ai cũng phải thán phục. Họ đã chép để mang đi khắc rồi.

Thám Xuân, Đại Ngọc hỏi:

- Có thật thế không?

- Tôi mà nói dối thì cũng như con vẹt trên cây này.

- Anh thật bậy quá! Đừng nói thơ chẳng ra thơ, mà có ra thơ chăng nữa cũng không nên mang bút tích của chúng tôi ra ngoài.

- Sợ cái gì? Nếu bút tích của những người trong khuê các trước kia không truyền ra ngoài, bây giờ biết sao được những bài thơ của họ.

Chợt thấy Tích Xuân sai Nhập Họa đến mời Bảo Ngọc. Bảo Ngọc vừa đi thì Hương Lăng lại xin đổi lấy tập thơ Đỗ Phủ, và nói với Đại Ngọc, Thám Xuân:

- Xin hai cô ra đầu bài cho em về làm thử; làm xong, nhờ hai cô chữa hộ.

Đại Ngọc nói:

- Đem qua trăng đẹp quá, tôi đang định làm một bài, nhưng chưa nghĩ xong. Chị làm đi. Hạn vần thập tứ hàn, chị muốn dùng chữ nào trong vần ấy thì dùng.

Hương Lăng mừng quá, mang tập thơ về, nghĩ một lúc, làm được hai câu. Nhưng lại tiếc thơ Đỗ Phủ, nên mải miết đọc vài bài, không thiết đến ăn uống, nằm ngồi cũng không yên. Bảo Thoa

nói:

- Làm gì chị phải đeo khổ vào mình thế? Chỉ tại cái cô Tần cám dỗ chị, để tôi kể tội cho nó. Xưa nay chị vốn là ngớ ngẩn, giờ đến việc này, lại càng ngớ ngẩn thêm.

- Cô ơi! Cô đừng làm rầy tôi nữa.

Hương Lăng vừa nói vừa đưa bài thơ mới làm cho Bảo Thoa xem. Bảo Thoa cười nói:

- Bài này không được, không phải lối làm như thế. Nhưng đừng xấu hổ, cứ mang sang cho cô Đại Ngọc, xem cô ta bảo thế nào.

Hương Lăng cầm bài thơ sang đưa cho Đại Ngọc, Đại Ngọc xem thơ thấy:

Đêm lạnh vừng trăng đứng giữa giời,
Tròn xoe trong vắt bóng chơi vơi.
Nhà thơ hứng quá trừng đôi mắt,
Khách ẩn buồn tênh lảng một nơi.
Lầu thúy gương đâu treo xế cạnh,
Rèm châu băng những giát bên ngoài.
Đêm nay đuốc bạc chi cần đốt,
Bức vẽ lan can đã sáng ngời.(5)

Đại Ngọc cười nói:

- Ý tứ thì có, nhưng lời không được nhã, chỉ vì chị xem thơ ít nên bị nó gò bó. Bỏ bài này đi, chị làm bài khác. Cần phải mạnh dạn mà làm.

Hương Lăng nghe nói, lẳng lặng về nhà, không buồn vào buồng, lại đến gốc cây bên bờ ao, khi thờ thẫn trên hòn đá, khi ngồi xuống vạch đất. Những người qua lại đều lấy làm lạ. Bọn Lý Hoàn, Bảo Thoa, Thám Xuân và Bảo Ngọc đều đứng ở sườn núi đằng xa nhìn mà cười. Thấy Hương Lăng lúc cau mày, lúc mỉm cười một mình, Bảo Thoa cười nói:

- Chị này nhất định điên rồi! Đêm qua chị ta lầm rầm đến tận canh năm mới ngủ. Nằm được một lúc giời sáng, đã lại thấy dậy rồi, vội vàng chải đầu sang ngay bên cô Tần. Khi về thẫn thờ một lúc, làm được một bài nhưng không hay, chắc bây giờ chị ta lại làm bài khác đấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Thật đúng là "đất thiêng thì người giỏi!" Trời đã sinh ra người, không bao giờ bỏ phí tính tình của người. Ngày thường chúng ta vẫn phàn nàn, tiếc cho chị ấy là người tục! Ngờ đâu bây giờ lại thế này! Mới biết trời đất rất công bằng.

Bảo Thoa cười nói:

- Anh chịu khó được như chị ấy, thì học cái gì mà chẳng thành tài?

Bảo Ngọc không trả lời. Chợt thấy Hương Lăng hớn hở chạy sang bên Đại Ngọc. Thám Xuân cười nói:

- Chúng ta đi sang đó, xem thơ của chị ta có hay không?

Liền cùng nhau đến quán Tiêu Tương, thấy Đại Ngọc đang xem và giảng giải bài thơ của Hương Lăng. Mọi người hỏi Đại Ngọc:

- Thơ làm ra sao rồi?

- Kể ra chị ta cũng đáng khen rồi đấy, nhưng vẫn chưa được. Bài thơ này lại gọt quá, còn phải làm lại.

Mọi người xem, thì thấy:

Bạc hay là nước dọi ngoài song,
Mâm ngọc nhìn xem giữa ánh hồng.
Hương đượm hoa mai màu nhạt nhạt,
Móc tan tơ liễu sợi thòng thòng.
Thềm vàng xoa phấn thừa, đâu đấy?
Giàn ngọc dây sương nhẹ phải không?
Tỉnh giấc lâu tây người vắng ngắt,
Ngoài rèm còn đấy mảnh gương trong.

Bảo Thoa cười nói:

- Không phải là vịnh trăng. Theo tứ bài này, dưới chữ trăng phải thêm chữ “sắc" nữa mới được. Chị xem đấy, câu nào cũng là vịnh “sắc trăng" cả. Nhưng thôi, xưa nay thơ vẫn là nói phiếm hết, chị cứ làm ít lâu nữa, thơ sẽ hay đấy.

Hương Lăng vẫn cho bài thơ này đã hay lắm rồi, giờ nghe nói thế, đâm ra cụt hứng, không chịu bỏ qua, lại muốn nghiền ngẫm ngay. Thấy các chị em đang cười nói, Hương Lăng ra đứng trước cây trúc dưới thềm, dốc cả tâm trí vào thơ, tai không cần nghe, mắt không cần nhìn đến nhưng sự việc ở chung quanh. Một lúc Thám Xuân đứng ở trong cửa sổ cười nói:

- Cô Lăng ơi, hãy “nhàn nhàn” một tí đã.

Hương Lăng giật mình trả lời:

- Chữ “nhàn” ở vần thập ngũ san kia, cô nhầm rồi.

Mọi người nghe nói, cười ầm lên. Bảo Thoa nói:

- Thực là con ma thơ! Chỉ tại con Tần cám dỗ chị ấy.

Đại Ngọc cười nói:

- Thánh nhân nói “dạy người không biết chán”, chị ta cứ hỏi đến tôi, lẽ nào tôi lại không bảo?

Lý Hoàn cười nói:

- Chúng ta kéo chị ấy đến nhà cô Tư xem bức vẽ, để chị ấy tỉnh lại mới được.

Nói xong, đứng dậy, kéo Hương Lăng đi sang Ngẫu Hương tạ. Vào đến ổ Noãn Hương, thấy Tích Xuân đang mệt, nằm ngủ trưa trên giường, bức vẽ dựng cạnh vách, ngoài có the phủ. Mọi người gọi Tích Xuân dậy, mở the ra xem, thấy mười phần mới vẽ xong được ba. Trong bức vẽ có mấy vị mỹ nhân, Hương Lăng liền chỉ vào đó nói:

- Vị này là các cô, vị kia là cô Lâm.

Thám Xuân cười nói:

- Những người nào biết làm thơ, đều được vẽ vào bức tranh này, chị cố học thơ đi.

Mọi người cười đùa một lúc, rồi đâu lại về đấy.

Hương Lăng trong bụng lúc nào cũng nghĩ đến thơ. Buổi tối ngồi thờ thẫn ở trước đèn cho đến hết canh ba mới lên giường nằm, hai mắt cứ trừng trừng cho đến canh năm mới ngủ được một tí.

Một lúc trời sáng, Bảo Thoa trở dậy. Lắng nghe Hương Lăng đang ngủ say, nghĩ bụng: “Chị ta trằn trọc, cả đêm không biết đã làm xong thơ chưa? Bây giờ chắc mệt, ta đừng gọi vội”. Bỗng thấy Hương Lăng nói mê:

- Thơ xong rồi! Lẽ nào bài này lại không hay?

Bảo Thoa nghe vậy, vừa bực mình vừa buồn cười, liền gọi Hương Lăng dậy hỏi:

- Đã xong thơ chưa? Lòng thành của chị đã thấu đến trời rồi. Khéo không thơ chẳng học nổi, lại đeo cái ốm vào người đấy!

Vừa nói vừa đi rửa mặt chải đầu, rồi cùng chị em sang bên Giả mẫu. Nguyện Hương Lăng cố chí mài miệt học làm thơ, tinh thần để cả vào đấy, ban ngày chẳng nghĩ được câu gì, chợt trong giấc mộng, lại nghĩ được cả tám câu. Rửa mặt chải đầu xong, chị ta vội vàng viết ngay ra, đem đến đình Thấm Phương, thấy Lý Hoàn cùng các chị em vừa ở bên Vương phu nhân về, Bảo Thoa nói với họ là chị ta ngủ mê cũng làm thơ. Mọi người đang cười, ngẩng đầu lên, đã thấy Hương Lăng đến rồi, liền tranh nhau xem thơ.

Chú thích

(1). Ý nói được cái nọ lại mong cái kia.

(2). Nguyên văn: Vũ thôn “phong thôn”.

(3). Vợ vua Thuấn là Tương phu nhân. Khi vua Thuấn chết, bà khóc nhiều quá, nước mắt nhỏ vào cành trúc đến đâu thì có vần đến đấy, nên gọi là Tương phi trúc.

(4). Tức Lục Du, người đời Tống, làm thơ rất giỏi.

(5). Nguyên văn "Hàn", vì hạn chế của dịch, phải dịch theo vần khác.

Hồi Bốn Mươi Chín - Cõi Lưu Ly Mai Hồng Tuyết Trắng

Hương Lăng thấy mọi người đang cười mình, liền đi lại cười nói:

- Các cô xem bài thơ này được thì tôi còn học nữa; nếu không, tôi cũng chán chết về thơ thôi.

Nói xong đưa bài thơ cho Đại Ngọc và mọi người xem, thì thấy:

Tinh hoa đâu để giấu cho mình.
Bóng vẫn run run vẻ vẫn xinh.
Nghìn dặm chày vang khi giặt lụa,
Nửa vừng gà giục lúc dòn canh.
Sáo nghe mặt nước thu buồn ngắt,
Áo tựa bên lầu đêm vắng tanh.
Hãy hỏi mình xem này chị Nguyệt,
Khi tròn khi khuyết mãi sao đành.

Mọi người xem xong cười nói:

- Bài này không những hay mà lại có ý mới mẻ khéo léo. Mới biết tục ngữ nói "Đời không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền". Nhất định chúng tôi phải mời chị vào thi xã.

Hương Lăng nghe nói, trong bụng vẫn không tin, cho là bọn họ nói dối, lại cứ xoắn hỏi Đại Ngọc và Bảo Thoa.

Chợt bọn a hoàn và bà già vội vàng chạy đến, cười nói:

- Có các cô các mợ nào đến chơi ấy, chúng tôi không biết là ai; các cô các mợ về mà nhận bà con.

Lý Hoàn cười nói:

- Làm gì có chuyện ấy? Các người cứ nói rõ xem, bà con của ai nào?

- Hai cô em của mợ đều đến; lại có một cô nữa, nói là em của cô Tiết, còn một cậu thì nghe nói là em của cậu Tiết. Tôi đi mời bà dì đây! Mợ và các cô hãy về trước.

Nói xong họ đi thẳng. Bảo Thoa cười nói:

- Không lẽ là Tiết Khoa nhà chúng tôi và em gái nó đến chơi chăng?

Lý Hoàn cười nói:

- Có lẽ thím tôi cũng lại vào Kinh đây? Tại sao bọn họ lại cùng đi với nhau một chuyến? Chuyện này cũng lạ thật.

Mọi người sang bên Vương phu nhân, thấy chậtních cả nhà. Lại có chị dâu của Hình phu nhân đem con gái là Tụ Yên đến Kinh nhờ vả Hình phu nhân. Vừa gặp lúc anh Phượng Thư là Vương Nhân cũng vào Kinh, nên hai nhà cùng đến một lúc. Đi đến nửa đường khi thuyền đậu lại, gặp thím của Lý Hoàn đem theo hai con gái cô lớn là Lý Văn, cô nhỏ là Lý Ỷ, cũng lên Kinh. Mọi người kể chuyện, té ra đều là chỗ bà con cả. Vì thế ba nhà cùng đi một đường. Sau lại có em họ Tiết Bàn là Tiết Khoa, mang theo em gái là Tiết Bảo Cầm vào Kinh để đính hôn, vì trước đây cha hắn đã hứa gả Bảo Cầm cho con quan hàn lâm họ Mai. Nay nghe Vương Nhân vào Kinh, nên hắn đem em gái đi theo. Hôm nay mọi người cùng đến, người nào hỏi thăm vào nhà bà con người ấy.

Giả mẫu và Vương phu nhân rất đỗi vui mừng, Giả mẫu cười nói:

- Thảo nào, đêm qua ngọn đèn cứ nở hoa mãi, thì ra báo điềm cho ngày hôm nay.

Mọi người kể lể chuyện nhà, thu nhận quà bánh, rồi mời khách ở lại cơm rượu, Phượng Thư tất nhiên đã bận lại càng bận thêm. Lý Hoàn và Bảo Thoa kể lể những chuyện xa cách lâu ngày với thím và các chị em. Đại Ngọc thấy thế, trước còn vui, sau nghĩ người ta đều có bà con, chỉ mình là trơ trọi, nước mắt tự nhiên lại chảy ra. Bảo Ngọc hiểu ý, khuyên ngăn an ủi mãi mới thôi.

Bảo Ngọc vội về viện Di Hồng, cười bảo Tập Nhân, Xạ Nguyệt, Tình Văn:

- Các chị không đi mà xem! Ai ngờ anh ruột chị Bảo như thế, mà em con nhà chú hình dáng đi đứng khác hẳn. Thật giống hệt em ruột chị Bảo vậy. Còn lạ hơn nữa là ngày thường các chị nói chị Bảo rất đẹp, nay hãy so với cô em chị ấy xem. Lại còn hai cô em chị Cả nữa, tôi không thể tả ra hết được! Trời ơi! Có bao nhiêu tinh hoa đúc ra được lớp người đẹp đẽ tuyệt vời như vậy! Thế mới biết tôi là "con ếch dưới giếng". Ngày thường cứ nói mấy người ở đây đẹp có một không hai, ngờ đâu không phải tìm đâu xa, chỉ ở trong vùng này cũng mỗi người mỗi vẻ. Giờ tôi lại hiểu thêm được một bậc nữa. Ngoài mấy người này ra, biết đâu chẳng có những người đẹp hơn nữa?

Bảo Ngọc nói rồi lại cười một mình.

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc nói có ý vớ vẩn, không thèm đi xem. Bọn Tình Văn đi xem về ngặt nghẽo cười bảo Tập Nhân:

- Chị đi mà xem! Cháu gái Hình phu nhân, em gái cô Bảo, hai em gái mợ Cả, trông đều ngồn ngộn như đám hành non.

Nói chưa dứt lời, thấy Thám Xuân hớn hở tìm Bảo Ngọc nói:

- Thi xã của chúng ta có lẽ thịnh vượng đấy.

- Phải đấy. Vì chúng ta có hứng mở thi xã nên quỷ thần xui khiến những người ấy đến đây. Có điều, không hiểu họ đã biết làm thơ chưa?

-Em có hỏi, họ đều nói nhũn, nhưng xem ra có lẽ ai cũng biết cả. Nếu họ chưa biết cũng chẳng khó gì. Anh cứ xem Hương Lăng đủ biết.

Tập Nhân cười nói:

- Nghe đâu em cô Bảo đẹp lắm, cô Ba xem thấy thế nào?

- Đúng đấy. Cứ theo ý tôi, ngay chị Bảo và những người ở đây cũng không ai bằng.

Tập Nhân lấy làm lạ, cười nói:

- Lạ nhỉ! Ở đâu còn tìm người đẹp hơn thế nữa? Tôi phải đi xem mới được.

Thám Xuân nói:

- Cụ mới trông thấy Bảo Cầm đã mừng rối lên, bắt mẹ tôi phải nhận cô ấy làm con nuôi. Cụ định mang cô ấy về nuôi đấy.

Bảo Ngọc cười hỏi:

- Em nói có thực không?

- Khi nào em lại nói dối. - Lại cười nói - Giờ cụ đã có cô cháu gái đẹp ấy, chắc sẽ bỏ quên anh là cháu giai!

- Cái đó không sao, đúng lẽ ra cũng nên thương cháu gái hơn mới phải. Mai là ngày mười sáu, chúng ta nên mở thi xã đi thôi.

- Cô Lâm vừa ốm khỏi, chị Phượng cũng ốm, được người nọ lại mất người kia.

- Chị Phượng không biết làm thơ, thiếu chị ấy cũng không sao.

- Thôi hãy cố chờ mấy hôm nữa, để những người mới đến làm quen với nhau đã, chúng ta sẽ mời họ chẳng hơn ư? Hiện giờ chị Lý và chị Bảo chắc không còn bụng nào nghĩ đến chuyện làm thơ nữa. Vả chăng Tương Vân chưa đến, cô Tần mới khỏi, còn những người khác đều chưa hợp lệ. Chi bằng hãy chờ Tương Vân sang, mấy người mới đến dần dần quen thuộc nhau, cô Tần khỏi hẳn, chị Lý và chị Bảo trong bụng thư thái. Hương Lăng làm thơ đã khá, bấy giờ chúng ta mới họp thi xã thực đầy đủ, như thế chẳng vui hơn ư? Nay chúng ta hãy sang bên cụ nghe ngóng xem, cô em chị Bảo nhất định ở lại nhà chúng ta rồi, còn ba cô kia nếu không ở lại, chúng ta xin với cụ cho họ ở trong vườn, như thế lại thêm được mấy người nữa, chẳng hay hay sao.

Bảo Ngọc hớn hở cười nói:

- Em nghĩ sáng suốt quá. Anh thực là hồ đồ, chỉ mừng hão một lúc, chứ không nghĩ được đến đấy.

Nói xong. hai anh em sang bên Giả Mẫu. Quả nhiên Vương phu nhân đã nhận Tiết Bảo Cầm làm con nuôi. Giả mẫu rất là vui mừng, không cho Bảo Cầm sang ở bên vườn, bắt phải ngủ ở đây với mình. Tiết Khoa thì đến ở buồng của Tiết Bàn. Giả mẫu bảo Hình phu nhân:

- Chị không cần phải mang cháu gái chị về nhà vội, cứ để nó ở trong vườn chơi mấy hôm đã. Anh và chị dâu Hình phu nhân vì nhà túng thiếu, chuyến này vào Kinh cốt để nhờ Hình phu nhân giúp đỡ cho nhà cửa và tiêu pha. Nay nghe nói thế, lẽ nào họ lại không vui lòng.

Hình phu nhân liền giao Hình Tụ Yên cho Phượng Thư. Phượng Thư nghĩ chị em trong vườn thì nhiều, tính tình mỗi người một khác, sợ Hình Tụ Yên ở riêng một nơi không tiện. Chi bằng đưa nó đến ở với Nghênh Xuân, sau này nó có điều gì không vừa lòng. Hình phu nhân có biết cũng chẳng liên lụy gì đến mình.

Từ đó trở đi, trừ khi Hình Tụ Yên về nhà không kể, nếu ở lại trong vườn Đại Quan độ một tháng trở lên, Phượng Thư cũng cấp tiền lương cho cô ta như Nghênh Xuân. Phượng Thư thấy Tụ Yên tâm tính ôn hòa, đáng mến, không giống như Hình phu nhân và cha mẹ nó, lại nhà nghèo vất vả, nên thương nó hơn các chị em khác. Hình phu nhân thì chẳng để ý gì đến.

Giả mẫu và Vương phu nhân vẫn mến Lý Hoàn là người hiền lành, góa chồng từ trẻ, mà vẫn giữ được tiết. Nay thấy bà thím của Lý Hoàn đến, liền không cho ra ở ngoài. Tuy bà thím không bằng lòng, nhưng vì Giả mẫu nhất định giữ lại nên đành phải mang Lý Văn, Lý Ỷ vào ở trong Đạo Hương thôn.

Công việc xếp đặt xong. Chợt Trung Tĩnh hầu là Sử Đỉnh phải đổi ra làm quan ở tỉnh ngoài, sắp sửa mang gia quyến đi nhậm chức. Giả mẫu không rời được Tương Vân, liền đem cô ta sang bên này và bảo Phượng Thư sắp đặt một chỗ cho ở. Sử Tương Vân xin đến ở với Bảo Thoa.

Bấy giờ trong vườn Đại Quan lại nhộn nhịp hơn trước: Lý Hoàn là đầu, còn nữa là Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân, Bảo Thoa, Đại Ngọc, Tương Vân, Lý Văn, Lý Ỷ, Bảo Cầm, Hình Tụ Yên, lại thêm Phượng Thư và Bảo Ngọc, tất cả mười ba người. Kể tuổi ra, Lý Hoàn lớn hơn, Phượng Thư thứ hai. Còn mấy người kia chỉ chừng mười lăm, mười sáu, mười bảy tuổi, hoặc cùng năm khác tháng, hoặc cùng ngày khác giờ, ngay bọn họ cũng không thể nhớ rõ ai là lớn, ai là bé được, thành ra bốn tiếng “chị", “em", "anh", “em", muốn gọi thế nào thì gọi.

Hương Lăng đang hăm hở thích làm thơ nhưng không dám quấy rầy Bảo Thoa. May sao có Sử Tương Vân đến, Tương Vân rất thích nói chuyện, tránh sao Hương Lăng chả lại nhờ chỉ bảo cách làm thơ? Tương Vân thấy vậy càng cao hứng, suốt ngày đêm trò chuyện huyên thiên. Bảo Thoa cười nói:

- Điếc tai quá, không thể chịu được. Chúng mình là gái lại thích thơ, coi việc làm thơ là chính, như vậy chỉ tổ làm cho bọn có học cười thôi, họ lại cho là mình không biết yên phận. Một mình Hương Lăng đang làm nhộn nhà rồi, lại thêm cái lưỡi gầu dai của cô nữa, luôn mồm luôn miệng nào là thơ của Đỗ Công Bộ(1) uất ức âm thầm; thơ của Vi Tô Châu(2) thanh đạm tao nhã; thơ của Ôn Bát Soa(3) đẹp nhời; thơ của Lý Nghĩa Sơn(4) kín đáo sắc sảo. Cô bỏ hai nhà thơ hiện đại không nói, lại cứ nhắc đến những nhà thơ trước làm gì?

Tương Vân nghe xong cười hỏi:

- Hai nhà thơ hiện đại là ai?

Bảo Thoa cười nói:

- Nỗi lòng chật vật của Hương Lăng ngốc và lời nói ba hoa của Tương Vân điên.

Hương Lăng và Tương Vân nghe vậy đều cười ầm lên.

Chợt Bảo Cầm khoác áo đi mưa vàng xanh lấp lánh, không biết làm bằng thứ gì, từ ngoài đi vào. Bảo Thoa hỏi:

- Cái áo này em lấy ở đâu đấy?

- Vì trời xuống tuyết, cụ tìm cái này cho em đấy.

Hương Lăng đứng lên xem, nói:

- Thảo nào, trông đẹp quá, dệt bằng lông công đấy.

Tương Vân cười nói:

- Có phải lông công đâu? Là lông mào vịt trời đấy. Thế mới biết cụ thương cô thực. Người thương Bảo Ngọc đến thế cũng không cho anh ấy.

Bảo Thoa cười nói:

- Tục ngữ nói rất đúng: “Mỗi người có một số phận riêng". Tôi không ngờ nó đến đây, lại được cụ thương như thế.

Tương Vân nói:

- Cô ở bên nhà cụ, hoặc sang bên vườn, nơi nào cũng tha hồ chơi đùa ăn uống. Còn khi đến nhà bà Hai, người ở nhà, cô có thể ngồi lâu nói cười không sao, nếu người đi vắng, cô đừng nên vào. Vì ở đấy họ đều xấu bụng, chỉ muốn trêu chọc chúng ta thôi.

Bảo Thoa, Bảo Cầm, Hương Lăng, Oanh Nhi nghe vậy đều bật cười. Bảo Thoa nói:

- Cứ tưởng chị là người vô tâm, mà hóa ra con người hay để ý. Thực ra chị có để ý đấy, nhưng có gì lại nói tuột ra. Em Cầm nhà tôi cũng giống chị. Trước đây, chị muốn nhận tôi làm chị, bây giờ tôi bảo chị nên nhận nó là em đi.

Tương Vân lại nhìn Bảo Cầm cười nói:

- Chỉ có cô ấy mới đáng mặc cái áo này, chứ người khác thì không xứng.

Lúc đó Hổ Phách chạy đến cười nói:

- Cụ bảo: Cô Cầm hãy còn bé, cô Bảo không được thằng thúc cô ấy quá. Cô ấy thích cái gì. muốn cái gì cũng nên chiều, đừng xét nét lắm.

Bảo Thoa vội đứng dậy vâng lời, lại đẩy Bảo Cầm cười nói:

- Phúc em đấy! Thôi về đi, kẻo lại bảo là chị quấy rầy em. Thật không ngờ chị lại không bằng em.

Đương nói thì Bảo Ngọc, Đại Ngọc đến. Bảo Thoa vẫn còn cười đùa. Tương Vân cười nói:

- Chị Bảo ơi, tuy chị nói đùa, nhưng biết đâu có người lại thật lòng nghĩ như thế đấy.

Hổ Phách cười nói:

- Kể ra cũng chẳng ai bực tức đâu. có chăng chỉ người này thôi.

Miệng nói tay chỉ vào Bảo Ngọc. Bảo Thoa, Tương Vân đều cười nói:

- Anh ấy không phải là người như thế đâu.

Hổ Phách lại cười nói:

- Không phải cậu đấy thì là cô này.

Vừa nói, vừa chỉ vào Đại Ngọc. Tương Vân không nói gì, Bảo Thoa cười nói:

- Cũng không đúng nữa. Em tôi cũng như em cô ấy, có lẽ cô ấy lại vui thích hơn tôi nữa kia, việc gì mà bực tức. Chị nghe chị Vân nói nhảm, chẳng có gì đứng đắn cả.

Bảo Ngọc xưa nay biết rõ Đại Ngọc có tính hẹp hòi, nhưng chưa biết câu chuyện giữa Đại Ngọc và Bảo Thoa. Nay thấy Giả mẫu thương Bao Cầm quá, Bảo Ngọc sợ Đại Ngọc trong bụng khó chịu, giờ thấy Tương Vân nhắc đến, Bảo Thoa lại đưa thêm, nhưng nét mặt Đại Ngọc không có gì thay đổi, lại hùa theo với Bảo Thoa, nên Bảo Ngọc trong bụng không hiểu ra sao, liền nghĩ: “Xưa nay hai người này không như thế bao giờ, nay xem ra lại thấy họ đối xử với nhau tốt hơn người khác nhiều". Một chốc lại thấy Đại Ngọc gọi Bảo Cầm là em, chứ không gọi đến tên họ, coi như chị em ruột vậy. Bảo Cầm lại trẻ người hăng hái, thông minh nhanh nhẹn, từ bé đi học, nay đến phủ Giả mới vài ngày, đã quen biết hầu hết mọi người, thấy đám chị em không phải là bọn gái khinh bạc, đối xử tử tế với chị mình, nên không dám khinh nhờn ai. Cô ta lại rất kính mến Lâm Đại Ngọc là người xuất sắc nhất. Bảo Ngọc thấy vậy, trong bụng càng lấy làm lạ.

Sau khi chị em Báo Thoa đến nhà Tiết phu nhân. Tương Vân về nhà Giả mẫu. Đại Ngọc về buồng nghỉ. Bảo Ngọc liền đến tìm Đại Ngọc, cười nói:

- Trước anh xem Tây Sương ký có mấy câu rõ nghĩac anh thường nói để mà cười, em lại sinh ra tức giận. Bây giờ nghĩ lại còn có một câu không hiểu, anh đọc ra đây, em giảng cho anh nghe nhé.

Đại Ngọc nghe nói, biết Bảo Ngọc lại có ý tứ gì đây, liền cười nói:

- Anh cứ đọc cho em nghe đi.

- Trong khúc "Náo giản" có một câu rất hay: “Tự bao giờ Mạnh Quang đỡ án trước Lương Hồng?”(5) Câu này chẳng qua là điển có sẵn, nhưng ba chữ "tự bao giờ" ý hỏi rất thú vị. Vậy thì họ đỡ án tự bao giờ? Em nói cho anh nghe.

Đại Ngọc nghe xong. cười nói:

- Nguyên câu hỏi ấy là hay. Họ hỏi cũng hay, nay anh hỏi lại càng hay.

- Trước kia em cứ ngờ anh, bây giờ chắc em không ngờ nữa.

- Ngờ đâu chị Bảo thực là người tốt, trước em vẫn cứ cho chị ta là hạng ác ngầm.

Rồi Đại Ngọc đem việc nói nhầm tửu lệnh, Bảo Thoa dặn bảo thế nào, khi có bệnh, Bảo Thoa đến chuyện trò và cho yến sào ra sao, kể hết cho Bảo Ngọc nghe. Bảo Ngọc mới biết rõ đầu đuôi, liền cười nói:

- Đã biết mà, anh đang băn khoăn về việc "Tự bao giờ Mạnh Quang đỡ án trước Lương Hồng" thì ra đỡ từ lúc "Đồ trẻ con nói chẳng nể lời"(6) ấy.

Nhân câu chuyện Bảo Cầm, Đại Ngọc nghĩ ngay mình không có chị em, nên lại không cầm được nước mắt. Bảo Ngọc vội vàng khuyên:

- Thật là em chuốc lấy phiền não vào người. Em thử nhìn xem, năm nay lại gầy hơn năm ngoái đấy. Thế mà không biết giữ gìn, hàng ngày bỗng dưng vô cớ, em cứ phải khóc được một lúc mới coi như xong việc một ngày.

Đại Ngọc gạt nước mắt nói:

- Gần đây em cảm thấy trong lòng chua xót, nước mắt ít hơn năm ngoái. Lòng càng đau xót, thì nước mắt lại càng ít đi!

- Vì em khóc quen rồi, nên ngờ thế thôi, chứ nước mắt có bao giờ ít đi.

Đương nói chuyện, một a hoàn đưa cái áo khoác da vượn đến, nói:

- Mợ Cả vừa cho người đến bảo: “Giờ đã có tuyết, muốn bàn ngày mai mời mọi người đến làm thơ đấy.”

Bỗng cả a hoàn của Lý Hoàn đến mời Đại Ngọc. Bảo Ngọc liền rủ Đại Ngọc cùng đến Đạo Hương thôn. Đại Ngọc thay đôi giày da dê thêu hoa nạm kim tuyến, khoác một cái áo da cáo trắng, ngoài bằng lông chim màu đỏ, thắt một cái dây lưng như ý xanh vàng lấp lánh, đầu đội mũ che tuyết. Hai người giẫm tuyết cùng đến, đã thấy bọn chị em ở cả đấy rồi. Người nào cũng mang áo khoác màu đỏ, bằng lông chim, riêng Lý Hoàn mặc một cái áo nỉ rộng, Tiết Bảo Thoa mặc một cái áo gấm thêu hoa. Hình Tụ Yên vẫn mặc áo thường, không có áo đi mưa.

Một lúc, Tương Vân đến, khoác một cái áo của Giả mẫu cho, bên ngoài bằng da con rái cá, bên trong bằng da chuột đen, đầu trùm một cái khăn kiểu Chiêu Quân dệt bằng da vượn màu đỏ giát vàng, lại quấn một cái khăn quàng cổ, bằng da rái cá. Đại Ngọc cười nói:

- Các chị xem kìa, Tôn Hành Giả đến đây rồi. Cũng một thứ áo che tuyết, mà nó cố ý làm ra vẻ tao nhã lắm đấy.

Tương Vân cười nói:

- Các chị xem bên trong tôi mặc đây này.

Vừa nói vừa cởi áo ngoài ra, thấy bên trong mặc một cái áo ngắn kín vạt bằng da chuột bạch đã hơi rung rúc, cổ áo giát vàng, tay áo hơi hẹp, thêu rồng bằng chỉ ngũ sắc, mặc cái quần đoạn thủy hồng lót bằng da cáo, lưng thắt một cái dây dài năm màu tết hình con bướm, chân đi đôi giày da hươu. Trông người càng tỏ ra thướt tha uốn éo, như lưng ong mình vượn, dáng hạc hình ve. Mọi người cười nói:

- Cô ấy thích mặc kiểu cậu bé, vì kiểu ấy trông sắc sảo lanh lợi hơn là kiểu cô bé.

Tương Vân cười nói:

- Hãy bàn việc làm thơ đi! Cho tôi biết ai là chủ đây?

Lý Hoàn nói:

- Theo ý tôi, hôm qua là ngày chính đã qua, nếu lại chờ đến ngày chính nữa, sợ lâu quá. Nay lại

có tuyết, chi bằng chúng ta họp nhau đầy đủ, vừa để mừng khách mới đến, vừa để làm thơ. Chị em nghĩ thế nào?

Bảo Ngọc nói ngay:

- Chị nói rất phải nhưng hôm nay đã muộn, ngày mai lỡ không có tuyết thì còn thú gì.

Mọi người đều nói:

- Mai chắc chưa tạnh, có tạnh nữa thì trong đêm nay tuyết còn xuống cũng đủ thưởng rồi.

Lý Hoàn nói:

- Họp ở đây cũng được, nhưng ra Lư Tuyết am tốt hơn. Tôi đã sai người đào lò sưởi rồi, chúng ta sẽ đến đấy sưởi lò làm thơ. Cụ chưa chắc đã thích đến. Vả chăng đây là cuộc chơi đùa của chúng tao chỉ nên cho thím Phượng biết thôi. Chị em mỗi người bỏ ra một lạng, đưa lại đây cho tôi.

Rồi trỏ Hương Lăng, Bảo Cầm, Lý Văn, Lý Ỷ, Tụ Yên nói:

- Năm người này không phải góp, trong bọn chúng ta, cô Hai ốm, cô Tư xin nghỉ, đều không kể, còn bốn phần của chị em mang lại dây, tôi bỏ thêm năm, sáu lạng là đủ.

Bọn Bảo Thoa nhận lời, rồi bàn đến việc ra đầu bài và hạn vần, Lý Hoàn cười nói:

- Tôi đã định trước rồi. Để đến ngày mai thế nào sẽ biết.

Nói xong, mọi người chuyện phiếm, một lúc, rồi sang bên Giả mẫu.

Cả đêm, Bảo Ngọc thắc thỏm không sao ngủ được. Hôm sau, trời vừa sáng, đã trở dậy mở màn ra xem thì cửa sổ còn đóng, nhưng trông sáng lóa cả mắt, trong bụng ngần ngại, thầm trách trời đã lạnh và mặt trời đã lại mọc rồi. Bảo Ngọc vội đứng dậy, mở cửa sổ, từ trong cửa kính nhìn ra, té ra không phải ánh sáng mặt trời, mà là tuyết rơi đêm qua đọng dày gần một thước, trên trời còn trắng xóa như bông. Bảo Ngọc sung sướng lắm, gọi người dậy, rửa mặt súc miệng xong, mặc cái áo bằng da cáo khổ rộng màu tím lại thêm cái áo bằng da con cắt bể, thắt lưng, ngoài khoác cái áo tơi giát ngọc, đội nón mây vàng, đi đôi guốc gỗ đường, vội vàng đến Lư Tuyết am. Nhìn ra ngoài cửa, bốn bề trắng xóa một màu, xa xa là tùng xanh trúc biếc, chẳng khác nào mình đứng trong chậu pha lê vậy. Bảo Ngọc đi đến dưới dốc núi vừa vòng qua chân núi, đã ngửi thấy mùi hương lạnh. Quay lại, am Lũng Thúy của Diệu Ngọc ngay đó có mấy chục cây hồng mai, đỏ thắm như son, chiếu xuống màn tuyết càng thêm chói lọi, trông rất đẹp mắt. Bảo Ngọc đứng lại ngắm nghía một lúc rồi mới đi. Thấy trên cầu Phong Yên có một người che dù đi đến, đó là người của Lý Hoàn sai đi mời Phượng Thư. Bảo Ngọc đến Lư Tuyết am, thấy bọn bà già a hoàn đương quét tuyết dọn đường. Am này làm dựa vào núi trông ra sông, một dãy mấy gian nhà gianh tường đất, cửa trúc giậu găng, mở cửa ra đã có thể buông câu, bốn mặt lau sậy che kín, có một lối quanh co lách qua lau sậy đi ra, đến ngay cái cầu trúc ở Ngẫu Hương tạ. Các bà già, a hoàn thấy Bảo Ngọc mặc áo tơi, đội nón đến, đều cười nói:

- Chúng tôi vừa nói chỉ thiếu có một ông câu cá thôi, giờ đủ cả rồi. Các cô ăn cơm xong mới đến, cậu vội vã quá.

Bảo Ngọc nghe nói, đành quay trở về. Đến đình Thấm Phương, thấy Thám Xuân ở Thu Sảng trai ra, khoác cái áo tơi màu đỏ, đội mũ quan âm, vịn vào vai a hoàn, đằng sau có một người đàn

bà che dù lụa xanh. Bảo Ngọc biết Thám Xuân đến nhà Giả mẫu liền đứng lại chờ, rồi hai người cùng đi ra vườn. Bảo Cầm đương rửa mặt chải đầu và thay quần áo ở trong buồng.

Một lúc, chị em đến đủ cả. Bảo Ngọc kêu đói cứ đòi ăn cơm. Chờ mãi mới có cơm bưng lên, món đầu là dê bao tử hầm với sữa. Giả mẫu nói:

- Đó là vị thuốc của người già đấy. Những thứ chưa ra bóng mặt trời thì các cháu còn bé không nên ăn. Hôm nay có món thịt hươu tươi, các cháu hãy chờ mà ăn.

Mọi người vâng lời.

Bảo Ngọc không chờ được, lấy nước chè chan vào cơm, ăn với thịt gà rừng, và lấy và để cho xong bữa. Giả mẫu nói:

- Ta biết các cháu hôm nay có việc bận, nên chẳng thiết gì đến ăn.

Liền gọi:

- Để lại món thịt hươu, đến chiều cho chúng nó ăn.

Phượng Thư vội nói:

- Hãy còn nhiều, cứ ăn cho hết đi.

Tương Vân bàn với Bảo Ngọc:

- Có thịt hươu mới, chi bằng chúng ta xin một miếng mang vào vườn, rồi vừa ăn vừa chơi.

Bảo Ngọc xin Phượng Thư một miếng, sai bà già mang vào trong vườn.

Mọi người đến Lư Tuyết am để nghe Lý Hoàn ra đầu bài và hạn vần, nhưng không thấy Tương Vân và Bảo Ngọc đâu. Đại Ngọc nói:

- Hai người ấy cùng đi với nhau, sẽ sinh lắm chuyện. Nhất định bây giờ họ chỉ bàn tính cái món thịt hươu đấy thôi.

Đương nói thì thím Lý chạy đến xem và hỏi Lý Hoàn:

- Tại sao một cậu đeo ngọc, một cô đeo kỳ lân vàng, trông vẻ thanh tú, lại không phải thiếu ăn, thế mà họ đương bàn với nhau ăn thịt sống đấy. Tôi không tin, thịt sống lại ăn được à?

Mọi người đều cười:

- Khá thật! Gọi ngay hai đứa về đây!

Đại Ngọc cười nói:

- Chỉ tại cô Vân bày chuyện ra thôi. Tôi đoán không sai mà!

Lý Hoàn vội chạy đi tìm hai người, bảo:

- Hai đứa chúng bay muốn ăn thịt sống, ta đưa đến chỗ cụ cho mà ăn, chỉ sợ không ăn hết cả con hươu thôi. Sau này có sinh bệnh cũng chả việc gì đến ta. Tuyết xuống nhiều, lạnh dữ, khéo lại làm tội ta đấy!

Bảo Ngọc vội cười nói:

- Có ăn thịt sống đâu! Chúng tôi nướng rồi mới ăn đấy.

Lý Hoàn nói:

- Thế thì được.

Rồi thấy bọn bà già mang lò sắt, xiên sắt, vỉ sắt đến, Lý Hoàn nói:

- Cẩn thận đấy, lỡ đứt tay lại khóc!

Phượng Thư ở nhà đường bận việc phát tiền thưởng hàng năm, nên sai Bình Nhi đi trả lời là không đến được. Tương Vân gặp Bình Nhi, khi nào cho về ngay? Bình Nhi vốn thích chơi đùa, ngày thường ở với Phượng Thư cũng cứ chơi bừa bãi, giờ thấy thế, càng vui, liền tháo ngay vòng ở tay ra, ba người ngồi quanh lò lửa, Bình Nhi muốn nướng ba miếng ăn trước. Bảo Thoa, Đại Ngọc ngày thường đã trông quen rồi, không lấy làm lạ. Bảo Cầm và thím Lý cho là việc chưa từng có. Thám Xuân cùng Lý Hoàn đã bàn nhau ra bài hạn vần rồi. Thám Xuân cười nói:

- Các chị ngửi xem, ở đây cũng sực cả mùi thơm, tôi đi ăn đây.

Nói xong, chạy ngay đến chỗ mấy người nướng thịt. Lý Hoàn cũng theo ra nói:

- Khách đến đủ cả rồi, các người còn ăn chưa chán à?

Tương Vân vừa ăn vừa nói:

- Ăn đến món này muốn uống rượu. Có uống rượu mới ra thơ chứ. Nếu không cò món thịt hươu này, hôm nay chắc không làm được thơ.

Chợt thấy Bảo Cầm mặc báo cừu thêu đàn le, đứng đó cười. Tương Vân cười nói:

- Đồ ngốc! Lại đây mà nếm xem!

Bảo Cầm cười nói:

- Bẩn lắm!

Bảo Thoa cười nói:

- Em thử nếm xem, ngon lắm đấy! Chị Lâm người yếu, ăn không tiêu, chứ không thì chị ấy cũng thích lắm!

Bảo Cầm nghe nói, đến ăn một miếng thấy ngon, lại ăn nữa.

Phượng Thư cho a hoàn đến gọi Bình Nhi. Bình Nhi nói:

- Mày cứ về trước đi, cô Sử còn giữ tao ở lại đây.

A hoàn về. Một lúc thấy Phượng Thư khoác áo tơi đến, cười nói:

- Ăn gì ngon thế, lại không gọi tôi?

Nói xong liền ngồi xuống ăn. Đại Ngọc cười nói:

- Ở đâu kéo đến một lũ ăn mày thế kia? Thôi, thôi! Hôm nay Lư Tuyết am thực là đốn kiếp, chỉ tại con Vân làm hại thôi. Ta phải khóc cho Lư Tuyết am mới được.

Tương Vân cười nhạt:

- Chị biết cái gì: "Là danh sĩ thật phải phong lưu". Các người chỉ giả làm bộ thanh cao, đáng ghét nhất! Bây giờ chúng tôi ăn uống nhồm nhoàm, tuy tanh hôi thật, nhưng chốc nữa sẽ là bụng gấm miệng thêu cả đấy.

Bảo Thoa cười nói:

- Lát nữa làm thơ không hay, sẽ móc hết thịt ra, rồi lấy lau sậy dính tuyết tọng vào họng họ để cho hết kiếp đi.

Ăn xong, mọi người đi rửa tay.

Bình Nhi định đeo vòng vào tay, thấy thiếu một cái, tìm trước tìm sau, chẳng thấy đâu cả. Mọi người đều lấy làm lạ. Phượng Thư cười nói:

- Cái vòng đi đâu, tôi đã biết rồi. Các chị cứ việc làm thơ, chúng ta cũng không cần phải tìm. Độ ba ngày nữa thế nào cũng thấy.

Nói xong lại hỏi:

- Các chị hôm nay làm thơ gì đấy? Cụ bảo bây giờ gần hết năm, sang giêng nên bày cuộc đố thơ đèn để mọi người cùng vui.

Mọi người đều cười nói:

- Phải đấy, thế mà quên mất. Bây giờ làm sẵn mấy bài thật hay, để ra giêng chơi.

Nói xong mọi người cùng vào nhà có lò sưởi ngầm. Ở đây mâm bát hoa quả đã bày đủ cả, trên tường đã dán đầu bài, vần thơ và thể lệ làm thơ. Bảo Ngọc, Tương Vân vội đến xem, thấy đầu đề: Tức cảnh liên cú ngũ ngôn bài luật nhất thủ, hạn nhị tiêu vận.(7) Nhưng dưới chưa kê thứ tự. Lý Hoàn nói:

- Tôi không quen làm thơ mấy. Tôi chỉ xướng ra ba câu thôi, còn sau ai nghĩ được trước làm trước.

Bảo Thoa nói:

- Phải viết thứ tự ra chứ.

Chú thích

1. Tức Đỗ Phủ.

2. Tức Vi Ứng Vật, người đời Huyền Tông và Đức Tông nhà Đường.

3. Tức Ôn Đình Quân người đời nhà Đường,làm thơ rất nhanh, xoa tay tám lần là làm xong bài thơ, vì thế người ta gọi là Ôn Bát Soa.

4. Đã chú thích ở hồi 40.

5. Mạnh Quang là vợ Lương Hồng, nhà nghèo, nhưng vẫn kính trọng nhau như chủ với khách. Khi đưa đồ ăn cho chồng, Mạnh Quang dâng khay lên đến tận lông mày.

6. Chữ trong “Tây Sương ký”

7. Một bài thơ Đường luật 5 chữ, tả cảnh trước mắt, mỗi người nối một câu, hạn vần “nhị tiêu”.

Hồi Thứ Năm Mươi - Am Lư Tuyết Nối Nhau Thơ Tức Cảnh

Bảo Thoa nói:

- Cần phải định thứ tự, để tôi viết ra.

Nói xong, liền bảo mọi người rút thăm. Người bắt đầu chính là Lý Hoàn, rồi theo thứ tự mà rút.

Phượng Thư nói:

- Đã thế tôi cũng đọc một câu.

Mọi người đều cười nói:

- Thế thì càng hay.

Bảo Thoa viết một chữ "phượng" ở trên chữ "Đạo Hương lão nông". Lý Hoàn giảng nghĩa đầu bài cho Phượng Thư nghe.

Phượng Thư nghĩ một lúc, cười nói:

- Chị em đừng cười tôi nhé, tôi chỉ có một câu nôm na thôi, còn sau không biết gì hết.

Mọi người đều cười nói:

- Càng nôm na càng hay. Chị cứ đọc ra đây, rồi đi làm việc của chị.

Phượng Thư cười nói:

- Khi tuyết xuống thế nào cũng có gió bấc. Đêm qua nghe gió bấc thổi, tôi có một câu: "một đêm gió bấc ào ào", được hay không, tôi cũng chẳng cần.

Mọi người nhìn nhau cười nói:

- Câu này tuy nôm na, nhưng chưa nói hết ý. Đó chính là biết cách mở đầu bài thơ đấy. Không những hay, mà còn để lại rất nhiều ý tứ cho người làm sau. Vậy cứ lấy câu này làm đầu, Đạo Hương lão nông tiếp luôn đi.

Phượng Thư cùng thím Lý và Bình Nhi lại uống hai chén rượu rồi đi.

Lý Hoàn viết:

Một đêm gió bấc ào ào(1),

Rồi đọc câu của mình:

Cửa ngoài còn thấy tuyết giào giạt bay.
Thương thay thân trắng bùn dây,

Hương Lăng:

Tiếc thay ngọc lại rắc đầy khắp nơi.
Muốn cho cỏ héo lại tươi,

Thám Xuân:

Còn như mầm lụa tưới hoài công thôi.
Rượu quê giá đã lên rồi,

Lý Ỷ :

Được mùa kho thóc khá dồi dào thay.
Gió lay ống sậy, gió bay,

Lý Văn:

Giời kia ló mặt, sao này quay chuôi.
Hàn sơn xanh đã kém mùi,

Tụ Yên:

Nước chiều gặp lạnh đọng rồi không dâng.
Trên cành liễu, bám lưng chừng,

Tương Vân:

Chuối kia lá rách, đong chăng được nào.

Đỉnh vàng mùi xạ ngạt ngào,

Bảo Cầm:

Vạt tay áo lụa ủ vào kim điêu.
Trước song sáng lấn gương treo,

Đại Ngọc:

Mùi thơm quyện lẫn hạt tiêu trên tường.
Vẫn còn ngọn gió tạt ngang,

Bảo Ngọc:

Ai người tỉnh giấc mơ màng là ai
Nơi nào tiếng sáo hoa mai?

Bảo Thoa:

Nhà nào đương thổi mấy bài ngọc tiêu?
Cua buồn trục đất sắp xiêu,

Lý Hoàn cười nói:

- Để tôi đi xem rượu nóng cho các chị thôi.

Bảo Thoa nhắc Bảo Cầm đọc tiếp, Tương Vân đứng ngay lên đọc:

Đuổi nhau rồng đánh tan vèo đám mây.
Chiếc thuyền bến nội về đây,

Bảo Cầm:

Bá kiều roi trỏ chốn này tặng thơ.
Áo cừu cho tướng nơi xa,

Tương Vân đâu có chịu kém. Vả lại, không ai nhanh bằng cô ta, nên đều trừng mắt nhìn cô ta đọc:

Áo bông này thiếp gửi đưa tới chàng.
Tổ xây kiến khéo lo lường,
Bảo Thoa khen hay luôn miệng, rồi đọc tiếp:
Cành kìa lá nọ xem nhường lung lay.
Sáng trong nhẹ bước đường mây,

Đại Ngọc:

Uốn lưng thoăn thoắt múa may giữa trời.
Đòi khi trà đắng thưởng chơi,

Đại Ngọc vừa đọc vừa đẩy Bảo Ngọc bảo đọc tiếp. Bảo Ngọc đương mải nhìn Bảo Cầm, Bảo Thoa, Đại Ngọc hùa nhau đấu với Tương Vân, rất lấy làm thú, còn nghĩ gì đến thơ nữa. Bây giờ bị Đại Ngọc đẩy, mới đọc:

Rắc đầy hoa muối nhớ lời ca xưa.
Câu buông, tơi khoác trên bờ,

Bảo Cầm:

Tiếng tiêu văng vẳng vọng qua rừng nào.
Voi quỳ nghìn ngọn núi cao,

Tương Vân:

Một đường rắn lượn ngoằn ngoèo đằng xa.
Hoa này lạnh mới chồi hoa,

Bảo Thoa cùng mọi cười đều khen hay. Thám Xuân đọc tiếp:

Màu này nào sợ sương sa kém màu.
Trong nhà sẻ lạnh xôn xao,

Tương Vân đương khát, vội đi uống nước, bị Tụ Yên đọc cướp:

Cú già trên núi nghẹn ngào buồn tênh.
Trên thềm lên xuống lượn quanh,
Tương Vân vội vất chén nước xuống, đọc luôn:
Nước ao mặc sức bập bềnh khắp nơi.
Trong veo khi mới sáng trời,

Đại Ngọc:

Đến đêm khuya lại tơi bời bay cao.
Lòng thành biết lạnh đâu nào.

Tương Vân:

Điềm lành sua nóng tan vào từng mây.
Nằm khèo ai hỏi ta đây,

Bảo Cầm vội đọc:

Chơi ngông có bạn rủ ngay đi cùng.
Dây lưng trắng đứt trên không,

Tương Vân:

Lụa giao chợ bể chớ mong sánh cùng.
Đại Ngọc ngắt ngay Tương Vân:

Vẻ buồn che kín lầu hồng,

Tương Vân đọc cướp:

Giỏ bầu nghèo xác nhớ ông Nhan Hồi.
Bảo Cầm cũng không chịu thua, đọc ngay:
Trà pha nước mới gần sôi,
Tương Vân thấy thế, rất lấy làm thú, vừa cười vừa đọc:
Lá tươi nấu rượu lá đời nào khô?

Đại Ngọc cười đọc:

Chổi đâu sư muốn quét chùa,

Bảo Cầm cười đọc:

Đàn vui đâu để trẻ khua gậy tìm.

Tương Vân cười ngặt nghẽo, định đọc luôn một câu.

Mọi người cười hỏi:

- Cô định đọc câu gì đây?

Tương Vân đọc:

Hạc trên lầu đã ngủ yên,

Đại Ngọc ôm bụng cười rồi đọc to:

Quen người, mèo cũng ủ rền nệm nhung.

Bảo Cầm:

Trong trăng sóng bạc trập trùng,

Tương Vân:

Thành mây thấp thoáng vầng hồng trên cao.

Đại Ngọc:

Hương mai hãy nhấm xem nào,
Bảo Thoa cười khen hay rồi đọc:
Rượu pha nước trúc nhấp vào càng say.

Bảo Cầm:

Uyên ương lưng ướt đầm dây,

Tương Vân:

Kìa chim phỉ thúy dính đầy cả đuôi.

Đại Ngọc:

Tiếng đâu như gió thổi ngoài,

Bảo Cầm:

Tiếng đâu sầm sập như trời đổ mưa.

Tương Vân gục xuống, cười rũ rượi. Mọi người thấy ba người này đối chọi nhau, không ai nghĩ đến làm thơ, chỉ nhìn mà cười. Đại Ngọc lại giục Tương Vân đọc luôn nữa và bảo:

- Mày đến lúc tài cùng lực kiệt rồi sao? Tao xem mày còn nỏ mồm nữa thôi?

Tương Vân cứ gục vào lòng Bảo Thoa cười mãi. Bảo Thoa đẩy dậy, nói:

- Mày có giỏi gieo hết cả vần nhị tiêu tao mới phục.

Tương Vân đứng dậy cười nói:

- Không phải làm thơ đâu, tôi đọc liều đấy thôi.

Mọi người cười nói:

- Chính là tự cô nói ra đấy!

Thám Xuân nghĩ mình không thể đọc chen vào chỗ nào được nữa, liền viết ra rồi nói:

- Chưa kết thúc đâu.

Lý Văn cầm lấy đọc một câu:

Sớm nay hỏi đã vui chưa?

Lý Ỷ đọc kết một câu:

Mượn thơ để chúc Đường Ngu thanh bình.

Lý Hoàn nói:

- Thôi đủ rồi! Tuy chưa làm hết vần nhưng gò ép mãi, nặn thêm ra lại không hay.

Nói xong, mọi người lại bình phẩm một lần nữa, có thơ Tương Vân là nhiều hơn. Họ đều cười nói:

- Đó là công lao của miếng thịt hươu đấy.

Lý Hoàn cười nói:

- Cứ theo từng câu mà cắt nghĩa, đều liền mạch cả, chỉ có Bảo Ngọc là hỏng thôi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi vốn không biết làm thơ liên cú, phải nơi nói cho tôi mới được.

Lý Hoàn cười nói:

- Không lẽ lần nào họp thi xã cũng nói cho chú, khi chú bảo vần khó, khi làm dở bài, nay lại bảo không biết làm liên cú. Hôm nay nhất định tôi phải phạt chú. Tôi vừa trông thấy những cây hồng mai trong am Lũng Thúy rất đẹp, muốn bẻ một cành để cắm lọ, nhưng tôi ghét Diệu Ngọc, không muốn gặp cô ta. Bấy giờ chú phải đến đấy lấy một cành mang về thưởng chơi.

Mọi người đều nói:

- Cách phạt này vừa nhã lại vừa thú!

Bảo Ngọc thấy thế cũng thích, nhận lời đi ngay. Tương Vân, Đại Ngọc đều nói:

- Ngoài ấy lạnh lắm, anh uống một chén rượu nóng rồi hãy đi.

Lúc đó Tương Vân đã hâm sẵn bình rượu rồi. Đại Ngọc cầm lên rót đầy một chén lớn. Tương Vân cười nói:

- Anh uống chén rượu này của chúng tôi, nếu không lấy được hoa về, sẽ lại phạt thêm!

Bảo Ngọc uống ngay một chén, rồi đi ra ngoài tuyết.

Lý Hoàn sai người đi theo. Đại Ngọc ngăn lại nói:

- Không cần. Có người nữa đi theo sẽ không lấy được hoa đâu.

Lý Hoàn gật đầu nói: "Phải đấy".

Rồi sai a hoàn mang đến một cái bình vẽ một mỹ nhân nhún vai, đổ nước vào để chờ cắm cành mai, lại cười nói:

- Nếu mang về, ta phải làm bài thơ vịnh hồng mai mới được

Tương Vân nói:

- Tôi làm trước một bài.

Bảo Thoa cười nói:

- Hôm nay không cho cô làm nữa! Cô cướp mất cả để người khác ngồi không thì chẳng có thú gì. Khi nào Bảo Ngọc về sẽ bắt phạt cậu ta cứ nói là không biết liên cú. Đã vậy bắt cậu ta phải làm bài thơ này.

Đại Ngọc cười nói:

- Phải lắm. Tôi không có ý định ấy. Những người vừa rồi không liên cú được nhiều, bây giờ phải làm thơ hồng mai.

Bảo Thoa cười nói:

- Phải lắm. Vừa rồi các cô Hình, cô Lý không được thi tài, và lại là khách. Cô Cầm, cô Tần và cô Vân làm tranh mất nhiều, chúng ta không ai nên làm nữa, cứ để cho các cô ấy làm mới phải.

Lý Hoàn nói:

- Cô Ỷ không quen làm thơ lắm, nên để cho em Cầm làm thôi.

Bảo Thoa đành phải nhận lời, rồi nói:

- Thế thì dùng ba chữ "hồng mai hoa" làm vận, mỗi người làm một bài thất ngôn: cô Hình làm vần "hồng", cô Lý làm vần "mai" cô Cầm làm vần "hoa".

Lý Hoàn nói:

- Nếu tha cho Bảo Ngọc, tôi không phục.

Tương Vân nói:

- Có một đầu bài hay lắm, bắt anh ấy làm.

Mọi người hỏi: "Đầu bài gì?"

Tương Vân nói:

- Bắt anh ấy làm bài thơ "Đến thăm Diệu Ngọc xin cành hồng mai", như thế chẳng thú lắm hay sao?

Mọi người đều nói: "Thú đấy!"

Nói chưa dứt lời thì Bảo Ngọc hớn hở cầm cành hồng mai về. Bọn a hoàn vội ra đỡ lấy cắm vào lọ, mọi người đều đến ngắm nghía. Bảo Ngọc cười nói:

- Bây giờ chị em thưởng ngoạn đi, không biết mất bao nhiêu hơi sức mới xin được đấy!

Thám Xuân đã mang một cốc rượu ấm đến. Bọn a hoàn đi lấy nón, áo tơi rồi đập tuyết đi. Người hầu ở các nhà đều mang thêm quần áo đến. Tập Nhân cũng sai người mang cái áo khoác da cáo còn rung rúc đến. Lý Hoàn sai người mang một khay khoai luộc, hai mâm cam, quất và trám đưa cho Tập Nhân. Tương Vân nói lại cho Bảo Ngọc biết đầu bài thơ vừa rồi, và giục làm ngay, Bảo Ngọc nói:

- Xin các chị em đừng hạn vần, để tôi chọn lấy.

Mọi người đều nói:

- Anh muốn làm vần nào thì làm.

Mọi người vừa nói, vừa ngắm cành mai. Cành cao gần hai thước, bên cạnh có một nhánh đâm ngang dài độ hai, ba thước. Nhánh ấy lại có nhiều nhánh nhỏ đâm ra, nhánh như ly cuộn tròn, nhánh như giun nằm thẳng, nhánh khẳng khiu như cái bút, nhánh rườm rà như rừng cây. Thật là hoa khoe son phấn, hương lấn huệ lan. Mọi người xem đều khen ngợi. Ngờ đâu Tụ Yên, Lý Văn, Bảo Cầm đã làm xong thơ, viết ra cả rồi. Mọi người theo thứ tự xem chữ hồng, chữ mai, chữ hoa. Đầu tiên là bài Hồng mai hoa của Hình Tụ Yên.

Kìa đào kia hạnh chửa đâm bông.
Mai đã ngoài sương cợt gió đông,
Đại Dĩu(2) hồn bay xuân khó biết,
La Phù(3) ráng phủ mộng chưa thông.
Cuống xanh đuốc rợi tô màu đẹp,
Rượu choáng tiên dìu vượt quãng không.
Nhìn kỹ sắc này hồ dễ có,

Ở hàng băng tuyết nhạt pha nồng.

Lý Văn:

Bạch mai biếng vịnh, vịnh hồng mai,
Đón khách say hoa, trổ mọi tài.
Mặt lạnh nổi hằn dây những máu,
Lòng chua thành bụt giận gì ai.
Uống nhầm viên thuốc xương thay hẳn,
Ăn trộm đào tiên kiếp đổi rồi.
Giang Bắc, Giang Nam xuân chói lọi,
Bướm ong thôi chớ đấn đo hoài.

Bảo Cầm:

Cành lá lơ thơ hoa chói màu,
Chị em trang điểm khéo đua nhau.
Cửa cong sân vắng trời tan tuyết,
Nước chảy non cao ráng dọi đầu,
Mộng kín lạnh lùng vang sáo ngọc,
Chèo tiên ngào ngạt lướt sông Ngâu.
Dao đài kiếp trước là ai đấy,
Sắc tướng này xem có khác đâu.

Mọi người xem xong, đều cười khen ngợi và cho bài cuối cùng hay hơn. Bảo Ngọc thấy Bảo Cầm trẻ hơn cả lại có tài nhanh nhẹn. Đại Ngọc, Tương Vân mỗi người rót một chén rượu nhỏ mừng Bảo Cầm, Bảo Thoa cười nói:

- Cả ba bài đều có câu hay. Ngày thường các chị trêu tôi chán rồi, bây giờ lại trêu đến em nó.

Lý Hoàn lại hỏi Bảo Ngọc:

- Chú đã làm xong thơ chưa?

Bảo Ngọc vội nói:

- Tôi đã làm xong rồi, nhưng khi xem ba bài này lại sợ quá quên mất cả. Để tôi nghĩ lại xem.

Tương Vân nghe nói, liền cầm cái đũa đồng gõ vào lồng ấp cười nói:

- Tôi gõ hết hồi mà anh không làm xong thì lại phải phạt đấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi có thơ rồi.

Đại Ngọc cầm bút cười nói:

- Anh đọc đi, em viết hộ.

Tương Vân gõ một cái, cười nói:

- Thế là hết một hồi rồi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Có thơ rồi, em viết đi.

Mọi người nghe Bảo Ngọc đọc:

Thơ chửa làm xong rượu chửa mời.

Đại Ngọc viết rồi lắc đầu cười nói:

- Câu mở đầu thường lắm.

Tương Vân lại nói:

- Đọc nhanh lên!

Bảo Ngọc cười đọc:

Tìm xuân, hỏi chạp tới bồng lai.

Đại Ngọc, Tương Vân đều gật đầu cười nói:

- Cũng hơi có tứ đấy.

Bảo Ngọc lại đọc:

Cần chi Đại Sĩ lưng bình móc,

Xin hẳn Sương Nga một nhánh mai.

Đại Ngọc viết rồi lắc đầu nói:

- Chỉ khéo vặt đấy thôi.

Tương Vân lại gõ một cái, Bảo Ngọc cười đọc:

Gạt tuyết đỏ đi đời bớt lạnh,

Kéo mây tía xuống bụi thêm mùi.

Nhà thơ ai tiếc thân gầy guộc,

Áo dính đầy rêu trước phật đài.

Đại Ngọc viết xong, Tương Vân đương bàn thơ, thấy mấy a hoàn chạy đến nói:

- Cụ đến đấy!

Mọi người vội ra đón, cười nói:

- Sao người cao hứng thế?

Nói xong, trông đằng xa thấy Giả mẫu khoác áo che tuyết đội mũ bằng lông chuột, ngồi trên kiệu nhỏ, che dù xanh, bọn Hổ Phách, Uyên Ương và năm sáu a hoàn, cầm dù đỡ kiệu đi đến. Bọn Lý Hoàn vội chạy ra đón. Giả mẫu bảo họ đứng lại, nói:

- Thôi, các cháu cứ đứng ở đấy được rồi.

Giả mẫu xuống kiệu cười nói:

- Ta trốn mẹ mày và cháu Phượng đến đây. Tuyết xuống nhiều, ta ngồi kiệu không sao, chứ không nên để cho mẹ con nó phải dầm tuyết.

Mọi người vâng dạ, đều cầm lấy áo tơi và đỡ Giả mẫu xuống.

Giả mẫu vào trong nhà, cười nói:

- Hoa mai đẹp nhỉ! Các cháu chỉ biết vui lấy một mình ta không tha cho đâu!

Lý Hoàn sai người lấy một cái nệm da chó sói đến trải giữa. Giả mẫu ngồi xuống cười nói:

- Các cháu cứ việc chơi đùa ăn uống. Mùa này ngày ngắn, ta không muốn ngủ trưa. Đánh một hồi bài, chợt nghĩ đến các cháu, nên ta lại đây để góp vui.

Lý Hoàn lại mang cái lồng ấp đến. Thám Xuân lấy riêng đũa chén, rót rượu ấm mời Giả mẫu. Giả mẫu uống một hớp, hỏi:

- Ở mâm kia có những thứ gì đấy?

Mọi người liền bưng lại, nói:

- Đây là món gà gô om rượu.

Giả mẫu nói:

- Được rồi, xé một miếng đùi mang lại đây.

Lý Hoàn vâng lời đi rửa tay, xé một miếng mang đến.

Giả mẫu nói:

- Các cháu cứ ngồi xuống, coi như ta không đến đây mới được, nếu không ta sẽ về ngay.

Mọi người nghe nói, mới theo thứ tự ngồi xuống. Lý Hoàn ngồi ở tận bên dưới. Giả mẫu hỏi:

- Các cháu chơi gì đấy?

- Chúng cháu đang làm thơ.

- Làm thơ chẳng bằng làm mấy câu đố đèn để ra giêng chơi.

Mọi người vâng lời.

Cười nói một lúc, Giả mẫu nói:

- Chỗ này ẩm ướt, các cháu đừng ngồi lâu, sợ bị cảm lạnh. Nhà cháu Tư ấm hơn, chúng ta đến xem bức vẽ của nó xem cuối năm liệu có xong được không.

Mọi người cười nói:

- Cuối năm nay xong thế nào được? Có lẽ đến tiết đoan ngọ sang năm mới xong.

- Như thế sao được? Thật lại tốn công hơn là làm cái vườn này.

Nói xong, Giả mẫu ngồi vào kiệu, mọi người đi theo, qua Ngẫu Hương tạ, đi vào một con đường hẹp, hai bên đông tây đều là cửa đi ra phố, trên cửa lầu, trong ngoài đều có biển đá. Đi vào cửa tây, có biển phía ngoài khắc hai chữ xuyên vân, biển bên trong khắc hai chữ độ nguyệt. Lên đến thềm, vào cửa giữa hướng nam, Giả mẫu xuống kiệu. Tích Xuân ra đón. Đi qua dãy hành lang, đến buồng ngủ Tích Xuân. Dưới mái treo cái biển có chữ Noãn Hương ổ, đã có mấy người đứng mở bức rèm da vượn màu đỏ, hơi ấm bốc ngay lên mặt.

Mọi người vào trong nhà, Giả mẫu không ngồi, hỏi ngay Tích Xuân:

- Vẽ đến đâu rồi?

- Trời lạnh lắm, keo rắn lại không chảy, sợ vẽ không đẹp nên cháu phải cất đi.

- Cuối năm nay thế nào cũng phải xong, cháu đừng giở lối lười ra; hãy mang ra vẽ đi cho ta.

Nói chưa dứt lời, thấy Phượng Thư mặc áo nhung màu tía, cười hì hì đi vào, nói:

- Hôm nay bà lẻn đi một mình, chẳng nói cho ai biết, làm cháu phải đi tìm mãi!

Giả mẫu thấy Phượng Thư, trong bụng mừng lắm, nói

- Ta sợ cháu rét, nên không cho cháu biết. Cháu thật là con ma khôn, cũng biết tìm đến đây. Cứ lý ra có phải hiếu kính ở chỗ ấy đâu.

Phượng Thư cười nói:

- Có phải là cháu hiếu kính mà đi tìm bà đâu? Vì cháu đến đó, thấy im lặng như tờ, hỏi bọn hầu nhỏ, chúng không chịu bảo, cháu đành phải vào vườn tìm. Đương lúc nghi hoặc thấy có hai sư cô đến, cháu mới hiểu là các sư cô chắc lại đến đòi tiền sớ hay tiền hương đèn hàng năm gì chăng, chả vì cứ cuối năm là bà tiêu nhiều, nên phải đi trốn nợ. Cháu hỏi sư cô, quả thế thật. Cháu đã giả tiền lễ hàng năm cho họ về rồi. Thế là chủ nợ đã đi bà không cần phải trốn nữa. Cháu đã nấu sẵn gà gô non, mời bà về xơi cơm chiều, nếu để chậm sợ quá lửa mất.

Phượng Thư nói một câu làm mọi người lại cười ầm lên.

Phượng Thư không chờ Giả mẫu trả lời, cứ sai người khiêng kiệu đến. Giả mẫu cười, vịn tay Phượng Thư bước lên kiệu, dẫn mọi người, cười nói ra đến cửa Đông, nhìn lên xem bốn mặt đều trắng xóa như trát phấn, dát bạc. Trông thấy Bảo Cầm mặc áo cừu thêu đàn le, đang đứng đợi ở

sau sườn núi, sau lưng có một a hoàn, bưng cái lọ cắm cành hồng mai. Mọi người đều cười nói:

- Thảo nào thiếu hai người, thì ra họ đến chờ ở đây, lại cũng đi kiếm hoa mai rồi!

Giả mẫu mừng quá, cười nói:

- Các cháu hãy nhìn xem, trên sườn núi tuyết này, có dáng người như thế, ăn mặc quần áo như thế, đằng sau lại có hoa mai như thế liệu giống cái gì?

Mọi người đều cười nói:

- Giống bức tranh Diễm tuyết đồ của Cừu Thập Châu(4) treo ở nhà cụ.

Giả mẫu lắc đầu, cười nói:

- Bức vẽ ấy đâu có quần áo như thế này? Người cũng không được đẹp như thế!

Nói chưa dứt lời, thấy phía sau Bảo Cầm có một người mặc áo da vượn màu đỏ đi đến. Giả mẫu hỏi:

- Lại cô ả nào nữa đấy?

- Chúng cháu ở đây cả, chắc là cậu Bảo Ngọc.

- Ta càng ngày càng sinh lóa mắt.

Hai người đi đến, chính là Bảo Ngọc và Bảo Cầm. Bảo Ngọc cười bảo bọn Bảo Thoa, Đại Ngọc:

- Tôi vừa đến am Lũng Thúy, cô Diệu Ngọc gửi biếu chị em mỗi người cành mai, tôi đã sai người đưa đến nhà rồi.

Mọi người đều cười nói:

- Cám ơn cậu có lòng nghĩ đến chúng tôi.

Mọi người ra khỏi cửa vườn, đến buồng Giả mẫu. Ăn cơm xong, lại chuyện trò một lúc. Chợt thấy Tiết phu nhân đến, nói:

- Tuyết xuống nhiều quá! Suốt ngày không đến thăm cụ được. Hôm nay sao người không cao hứng? Đáng lẽ người nên đi thưởng tuyết mới phải.

Giả mẫu cười nói:

- Sao lại không cao hứng? Tôi đã đến chỗ chị em chúng nó thưởng tuyết một lúc rồi.

Tiết phu nhân cười nói:

- Chiều hôm qua tôi định đến mượn dì nó cái vườn một ngày, bày vài bàn rượu, mời cụ hôm nay đến đó thưởng tuyết. Nhưng thấy người đã đi nghỉ rồi, tôi lại nghe cháu Bảo nói là người không được khoan khoái. Vì thế tôi không dám quấy rầy. Nếu biết thế này, tôi phải đến mời người mới phải.

Giả mẫu cười nói:

- Bây giờ là tháng mười mới bắt đầu có tuyết, sau này còn nhiều, sẽ còn làm phiền đến bà dì, lúc ấy cũng chưa muộn.

Tiết phu nhân cười nói:

- Được như vậy cũng bõ lòng thành kính của tôi.

Phượng Thư cười nói:

- Chỉ sợ dì lại quên chăng? Chi bằng bây giờ dì cân ngay năm mươi lạng bạc giao cho cháu, khi nào có tuyết, cháu sẽ sắm sửa tiệc rượu. Như thế, người không phải để ý đến và cũng không quên được nữa.

Giả mẫu cười nói:

- Đã vậy bà dì cứ giao hẳn cho nó năm mươi lạng và nó sẽ chia đôi mỗi người một nửa. Hôm nào có tuyết, tôi giả cách người khó ở để lấp liếm cho xong chuyện. Như thế bà dì không phải bận lòng, mà tôi và cháu Phượng sẽ được hưởng món lộc đó.

Phượng Thư vỗ tay cười nói:

- Hay lắm! Bà nói rất hợp ý cháu.

Mọi trời đều cười.

Giả mẫu cười nói:

- Hừ! Không biết xấu! Cứ định nhờ bão bẻ măng. Sao mày chẳng nói: bà dì là khách, đến ở nhà ta, chúng ta nên bày tiệc mời bà dì mới phải, lẽ nào để bà dì tốn tiền! Mày lại còn giở mặt ra đòi bà dì năm mươi lạng bạc, thật không biết xấu hổ!

Phượng Thư cười nói:

- Bà tinh lắm, cháu mới nói thử đấy thôi. Nếu bà dì nhẹ dạ bỏ ra năm mươi lạng bạc, bà sẽ chia ngay cho cháu đấy. Bây giờ bà đắn đo biết là không ăn thua gì, nên trở mặt đem cháu ra làm bung xung, nói những câu ra vẻ đứng đắn. Thế thì bây giờ cháu cũng không lấy bạc của bà dì nữa, cháu sẽ ứng tiền ra làm tiệc rượu mời bà đến ăn, rồi lại gói thêm năm mươi lạng bạc nữa đem biếu bà, coi như bà phạt cháu hay ôm đồm những việc không đâu. Thế có được không?

Mọi người nghe nói cười lăn ra.

Nhân nói tới việc Bảo Cầm bẻ cành mai dưới tuyết, đẹp hơn trong tranh, Giả mẫu lại hỏi tỉ mỉ về ngày sinh tháng đẻ cùng tình cảnh gia đình của Bảo Cầm. Tiết phu nhân biết ý, có lẽ lại muốn dạm hỏi cho Bảo Ngọc đây, trong bụng cũng rất vui, nhưng đã trót hẹn gả cho nhà họ Mai rồi; vì Giả mẫu chưa nói rõ, nên tự mình cũng không tiện nói ra, cứ nửa kín nửa hở nói với Giả mẫu:

- Tiếc rằng cháu nó kém phúc! Cha cháu mất năm trước rồi. Từ bé cháu vất vả nhiều, theo cha đi khắp đó đây, hễ nó buôn bán ở đâu là đem gia quyến đi theo. Năm nay chơi tỉnh này một năm, sang năm chơi tỉnh khác mấy tháng, vì thế trong nước mười phần cháu đi tới năm sáu. Mấy năm trước đây, cha cháu đã hứa gả cháu cho con quan hàn lâm họ Mai. Năm sau cha cháu mất, rồi mẹ cháu lại bị bệnh suyễn…

Chưa chờ dứt câu, Phượng Thư đã thở dài giậm chân nói:

- Thực không may! Tôi đang định làm mối cho cô ấy, đã lại nhận lời người khác mất rồi!

Giả mẫu cười hỏi:

- Cháu muốn làm mối cho ai?

- Bà không cần phải nghĩ nữa. Trong bụng cháu đã nhằm sẵn rồi. Hai người ấy xứng đôi lắm. Nhưng bây giờ đã có người khác hỏi, nói cũng vô ích, thà chẳng nêu ra cho xong.

Giả mẫu cũng biết ý Phượng Thư, thấy đã gả cho người khác nên không nói nữa. Mọi người lại nói chuyện phiếm một lúc mới về.

Hôm sau tạnh tuyết. Ăn cơm xong, Giả mẫu lại dặn Tích Xuân:

- Bất cứ lạnh hay ấm, cháu phải vẽ đi, cuối năm chưa xong cũng được. Có điều cần nhất là cháu phải theo đúng cảnh Bảo Cầm cùng a hoàn và hoa mai, mà vẽ thêm vào đấy.

Biết là khó, Tích Xuân cũng vẫn phải nhận lời. Một lúc, mọi người đến xem, thấy Tích Xuân đang ngồi thừ người ra. Lý Hoàn cười bảo mọi người:

- Chúng ta hãy nói chuyện với nhau, để cho cô ấy nghĩ. Hôm nọ cụ bảo phải làm mấy bài thơ đố đèn, về đến nhà không ngủ được, tôi đã đặt hai câu đố về "Tứ thư". Còn cô Ỷ và cô Văn mỗi người cùng đặt hai câu.

Mọi người đều cười nói: "Cái đó cần phải làm. Chị hãy nói trước để chúng tôi đoán".

Lý Hoàn cười đọc:

- Quan âm vị hữu thế gia truyền(5), đố một câu ở trong "Tứ thư".

Tương Vân liền đọc câu:

- Tại chỉ ư chí thiện(6)

Bảo Thoa cười nói:

- Cô hãy nghĩ nghĩa ba chữ thế gia truyền đã rồi hãy đoán.

Lý Hoàn cười nói:

- Nghĩ nữa đi.

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi đoán nhé. Có phải là câu "tuy thiện vô trưng"(7) hay không?

Mọi người đều cười nói:

- Câu ấy phải đấy.

Lý Hoàn lại đọc:

- Cỏ xanh ao nọ gọi tên gì?

Tương Vân nói:

- Nhất định là "lau sậy" có đúng không?

- Cô đoán tài đấy. Còn câu của cô Văn là "Nước trôi bên đá dòng càng lạnh", đố tên một người xưa.

Thám Xuân cười hỏi:

- Có phải là Sơn Đào(8) không?

- Đúng đấy.

Lý Hoàn lại nói:

- Câu đố của cô Ỷ là một chữ "huỳnh" (đom đóm), đoán ra một chữ.

Mọi người đoán một lúc, Bảo Cầm nói:

- Chữ này ý tứ rất sâu. Không biết có phải chữ "hoa" là hoa cỏ không(9)?

Lý Ỷ cười nói: "Phải đấy".

Mọi người hỏi: "Đom đóm với hoa có liên can gì với nhau?"

Đại Ngọc cười nói:

- Hay lắm! Đom đóm không phải là cỏ hóa ra à?

Mọi người hiểu ý, đều cười nói: "hay"

Bảo Thoa nói:

- Những câu này tuy hay đấy, nhưng không hợp với ý cụ. Chi bằng chúng ta tìm những vật gần gũi dễ trông thấy để người nhã hay người tục đều thưởng thức được cả mới vui.

Mọi người đều nói

- Cũng nên làm câu đố những vật gì gần gũi dễ thấy mới phải.

Tương Vân nghĩ một lúc, cười nói:

- Tôi đặt một khúc hát "điểm giáng thần"(10) thật là một vật tục, các chị thử đoán xem. - Nói xong liền đọc:

Suối khe nỡ bỏ mà đi,

Bụi hồng nào có thú gì mà chơi?

Hão huyền danh lợi một đời.

"Việc sau" thôi thế thì thôi còn gì.

Mọi người đều không hiểu, nghĩ một lúc, có người đoán là ông sư, có người đoán là đạo sĩ, có người đoán là con rối. Bảo Cầm cười một lúc rồi nói:

- Không đúng cả. Tôi đoán trúng rồi, nhất định là con khỉ nuôi để làm trò chơi.

Tương Vân cười nói: “Đúng đấy”.

Mọi người nói:

- Câu đầu đúng, nhưng câu cuối cùng cắt nghĩa thế nào?

Tương Vân nói:

- Con khỉ nào để chơi mà chẳng chặt đuôi?

Mọi người đều cười nói:

- Nó đặt câu đố cũng lắt léo kỳ quái quá!

Lý Hoàn nói:

- Hôm qua bà dì nhân nói cô Cầm trải đời nhiều, đi đây đi đó cũng nhiều, cô cần phải làm câu đố. Vả chăng làm thơ cô lại hay, tại sao không biên mấy câu đố để cho chúng tôi đoán?

Bảo Cầm nghe nói, gật đầu mỉm cười, đang nghĩ. Bỗng Bảo Thoa đọc ngay một bài:

Gỗ đàn gỗ tử chạm trồng lên.
Thợ giỏi nào đây xếp đặt nên?
Mưa gió lưng trời dù tạt lại.
Chùa đâu nghe được tiếng chuông rền?
(Là một vật gì?)

Mọi người đang đoán, Bảo Ngọc cũng lại đọc một bài:

Tiên tục hai nơi khéo viển vông,
Ngọc đâu hòa nhịp vẳng trên không.
Tiếng loan tin hạc nghe cho kỹ.
Cũng thở than đi đáp tấm lòng.
Đại Ngọc cũng đọc một bài:
Ngựa tốt cần chi phải buộc thừng?
Lên thành xuống trại dáng hung hăng,
Gió mây chuyển động tùy tay chủ,
Núi cưỡi lưng ngao cũng khó bằng.

Thám Xuân cũng có một bài, định đọc, thì Bảo Cầm chạy đến cười nói:

- Từ bé tôi đã đi nhiều nơi, đã xem nhiều cổ tích. Tôi chọn mười nơi, làm ra mười bài hoài cổ. Thơ tuy quê, nhưng ghi lại được việc trước, và ám chỉ được mười vật thường trông thấy, các chị thử đoán xem.

Mọi người nghe xong, đều nói:

- Thế càng hay lắm. Sao không viết ra cho chị em xem?

Chú thích

1. Nguyên văn mỗi câu năm chữ. Muốn đọc dễ hiểu, chúng tôi xin dịch ra thể lục bát.

2. Núi Đại Dĩu cao tuyệt vời có nhiều hồng mại và bạch mai.

3. Cát Hồng đời Tấn tu tiên ở núi này.

4. Ông tên là Cửu Anh, người quận Thái Thương, nhà Minh, có tài vẽ, nhất là vẽ nữ sĩ, thì thần thái rất sinh động.

5. Đây là câu đố, chưa rõ nghĩa là gì.

6. Chữ ở sách Đại học, nghĩa là cốt ở chỗ làm điều lành.

7. Chữ trong sách Trung dung. Nghĩa là: tuy làm điều lành nhưng không có báo ứng.

8. Sơn Đào người đời Tấn. Theo nghĩa chữ Hán, "sơn" là núi, "đào" là sóng. Có nghĩa là nước ở trong núi. Đúng với nghĩa câu đố "nước ở bên đá chảy ra".

9. Theo chữ Hán, chữ "hoa" trên là bộ "thảo", dưới là chữ "hóa". Tục truyền giống đom đóm là do cỏ mục hóa ra, tức là chữ "thảo" và chữ "hóa", cho nên đố chữ "huỳnh", đoán chữ "hoa" là đúng.

10. Tên điệu hát.

Hồi Thứ Năm Mươi Mốt - Cô Em Họ Tiết Làm Thơ Hoài Cổ

Mọi người thấy Bảo Cầm lấy đề ở những nơi cổ tích trong các tỉnh mà mình đã đi qua, làm thành mười bài tuyệt cú hoài cổ, trong thơ ám chỉ mười vật, nên đều nói "Thế thì rất là mới lạ!"

Rồi tranh nhau xem:

1. Xích Bích hoài cổ:

Xích Bích sông kia nước chẳng trôi,
Truyền trơ tên họ chở đi thôi.
Ầm âm gió thảm theo làn khói,
Biết mấy hồn thiêng quẩn đấy rồi.

2. Giao Chỉ hoài cổ:

Cột đồng đứng vững với thành vàng,
Tiếng rộn ngoài xa khắp bốn phương.
Mã Viện từ đây công rất lớn.
Cần chi nhờ đến sáo Trương Lương?

3. Chung Sơn hoài cổ:

Lợi danh ai nỡ buộc vào thân?
Bỗng chốc lôi nhau xuống cõi trần.
Dùng dằng suốt đời không dứt được,
Cho người chế giễu lại băn khoăn.

4. Hoài Âm hoài cổ:

Tráng sĩ nên ngừa chó cắn càn,
Vua Tề là lúc sắp vào quan.
Bảo cho đời tục đừng khinh vội,

Một bữa cơm khi chết vẫn ơn.

5. Quảng Lăng hoài cổ:

Ve kêu quạ đậu chóng làm sao,
Giờ cảnh đê Tùy cảnh thế nào?
Vì nỗi xa hoa xưa chiếm hệt,
Cho đời mai mỉa miệng nhao nhao.

6. Đào Diệp độ hoài cổ:

Hoa tàn cỏ héo đợi trên ao,
Rời rã cành đào với lá đào.
Người cũ Lục triều giờ vắng cả,
Ảnh đề chỉ thấy vách treo cao.

7. Thanh Trủng hoài cổ:

Sông hắc mênh mông khéo nghẹn dòng,
Khúc đầu gạn hệt nỗi đau lòng;
Ngán cho chế độ vua nhà Hán,
Cậy gạo muôn năm đáng thẹn thùng.

8. Mã Ngôi hoài cổ:

Phấn son lặng lẽ đẫm mồ hôi,
Thoắt giã thân kia xuống bể khơi.
Vì dấu phong lưu còn sót lại.
Áo quần khe ấy vẫn thơm hoài.

9. Bồ Đông tự hoài cổ:

Tiểu hồng hèn hạ phận tôi đòi,

Lẻn lút đưa đi ghép lứa đôi;
Thôi mẫu dù tra ra việc ấy,
Ả kia đã bị rủ đi rồi.

10. Mai Hoa quán hoài cổ:

Nếu không bên liễu cũng bên mai,
Ai vẽ thuyền quyên vẽ cũng tài.
Sum họp Xuân Hương đừng nghĩ vội,
Gió tây lại vắng một năm trời.

Mọi người xem xong đều khen hay. Bảo Thoa nói:

- Sự tích tám bài đều có chép ở trong sử, còn hai bài cuối không có sách nào chép, chúng tôi không hiểu rõ, chi bằng làm lại hai bài khác thì hơn.

Đại Ngọc vội ngăn lại:

- Chị Bảo thật là "gắn phím gẩy đàn", câu nệ vẽ vời quá. Dù trong sử sách không chép, các truyện ngoài cũng không nói đến, nên không biết đầu đuôi ra sao, nhưng chúng ta chẳng đã xem thấy ở hai vở hát là gì? Đến đứa trẻ lên ba cũng còn biết nữa là.

Thám Xuân nói:

- Chị nói phải đấy.

Lý Hoàn lại nói:

- Vả chăng sách không chép thật, nhưng chính cô ấy đã đi đến các nơi đó. Xưa nay thường hay đồn nhảm nghe nhảm, những kẻ muốn bới việc thường cố ý bày ra chuyện cổ tích để lừa dối người đời. Ví như năm trước tôi vào kinh, thấy ba, bốn chỗ là mộ Quan Công. Sự nghiệp Quan Công trong sử đều chép rõ, nhưng sao lại có nhiều mộ thế? Chắc là người đời sau kính mến nhân phẩm Quan Công khi còn sống, rồi từ chỗ kính mến ấy họ bày đặt ra đấy thôi. Khi xem đến bộ Quảng dư ký, không chỉ riêng Quan Công, cả những người có danh tiếng xưa nay cũng có nhiều mộ. Trong nhiều cổ tích không tra cứu vào đâu được. Hai bài thơ này tuy không có căn cứ thực, nhưng nghe người kể chuyện, hát tuồng, hay xem thẻ, cũng đều nói đến. Những câu tục ngữ trước cửa miệng, bất kỳ trẻ, già, trai, gái ai ai mà chả biết, chả nói được? Vả chăng, nó có phải sách nhảm như những vở kịch Mẫu đơn đình, Tây sương ký đâu mà sợ? Vì vậy cứ nên để lại hai bài thơ ấy cũng không sao.

Bảo Thoa nghe nói mới thôi. Mọi người đoán một lúc, đều không đúng cả.

Mùa đông ngày ngắn, đã đến bữa cơm chiều, mọi người đều đi ăn cả. Có người trình Vương phu nhân:

- Anh Tập Nhân là Hoa Tự Phương đứng ở ngoài trình mẹ hắn ốm nặng, nhớ con gái lắm. Vì vậy hắn đến xin cho em gái về thăm nhà.

Vương phu nhân nói:

- Đó là tình mẹ con, lẽ nào ta lại không cho nó về!

Rồi sai người đến bảo Phượng Thư thu xếp cho Tập Nhân. Phượng Thư vâng lời, về nhà sai vợ Chu Thụy đến dặn:

- Chị cùng một người đàn bà và hai đứa a hoàn nhỏ đi theo Tập Nhân về. Chị cắt bốn người có tuổi đi theo xe. Các chị ngồi xe lớn, còn bọn a hoàn ngồi xe nhỏ.

Vợ Chu Thụy sắp đi, Phượng Thư lại bảo:

- Tập Nhân xưa nay vẫn quen lối giản dị, chị nói rằng tôi bảo chị ấy phải mặc bộ quần áo lịch sự, mang theo một bọc quần áo to và đẹp, lồng ấp cũng phải đem cái đẹp. Khi sắp đi, chị bảo chị ta phải đến đây cho tôi xem.

Vợ Chu Thụy vâng lời đi.

Một lúc ăn mặc xong, Tập Nhân đến, hai a hoàn cùng vợ Chu Thụy mang lồng ấp và bọc quần áo theo sau. Phượng Thư thấy trên đầu Tập Nhân cài mấy cành thoa vàng giắt hạt châu, rất là lộng lẫy; mặc cái áo da chuột bạch thêu hoa đào, quần bông màu thông lục thêu kim tuyến, ngoài khoác áo da chuột đen trong lót đoạn xanh. Phượng Thư cười nói:

- Ba bộ quần áo này đều là của u cho chị, còn đẹp lắm; nhưng áo khoác thì xoàng quá, bây giờ lạnh chị nên mặc thêm một cái áo lông nữa.

Tập Nhân cười nói:

- Bà Hai vừa cho tôi cái áo da chuột đen, lại còn một cái áo da chuột bạch nữa, người bảo cuối năm sẽ thêm cái áo lông.

Phượng Thư cười nói:

- Tôi cũng có một cái áo lông, nhưng vì lông đã thò ra ngoài, không được đẹp, tôi đương định thay, nay tôi hãy để cho chị mặc. Đến cuối năm bà cho chị cái khác, tôi sẽ đổi. Như thế cũng coi như chị đã giả tôi rồi.

Mọi người đều cười nói:

- Mợ thì cứ quen nói thế. Ngày thường mợ hay rộng rãi, không biết đã phải bù đắp ngấm ngầm cho bà bao nhiêu rồi. Những khoản bù không đâu ấy còn tính toán với bà sao được. Bây giờ mợ lại đem những chuyện bủn xỉn nói ra để làm trò cười.

Phượng Thư nói:

- Khi nào bà nghĩ đến chuyện ấy. Thật ra nó cũng chả phải là việc chính. Nhưng nếu tôi không trông nom vào đấy, thì còn ra thể diện nhà đại gia sao được. Thà mình tôi chịu thiệt, để mọi người ăn mặc tử tế, miễn sao tôi cũng được tiếng tốt, chứ các chị ăn mặc xấu xí như con ma ấy, thì người ta cười tôi trước, bảo tôi cai quản trong nhà lại để các chị như ăn mày cả một lũ.

Mọi người đều than thở:

- Có ai sáng suốt được như mợ! Trên được lòng bà, dưới biết thương yêu người hầu.

Phượng Thư sai Bình Nhi mang cái áo màu thạch thanh thêu tám chùm hoa mặc ngày hôm trước ra, đưa cho Tập Nhân. Lại trông thấy cái bọc áo nhỏ màu xam xám lót lụa đỏ, trong bọc chỉ có hai cái áo da bọc lông đã mặc dở chừng và cái áo khoác bằng da. Phượng Thư lại sai Bình Nhi đưa ra một cái bọc lụa màu trắng bọc thêm cái áo đi tuyết. Bình Nhi lấy ra một cái áo da vượn cũ màu đỏ, một cái nữa dệt bằng lông chim màu đỏ hơi rung rúc. Tập Nhân nói:

- Một cái còn không mang nổi nữa là.

Bình Nhi cười nói:

- Chị lấy cái áo da vượn này. Nhân tiện tôi lấy cái áo kia ra bảo người đưa cho cô Hình Tụ Yên. Hôm qua tuyết xuống nhiều, người ta ai cũng mặc áo da vượn, hoặc áo lông, hàng mười bộ quần áo, màu đỏ rọi xuống tuyết trắng, trông rất lịch sự! Chỉ có cô ta là mặc mấy cái quần áo cũ, xo vai rụt cổ, trông thực đáng thương! Giờ tôi mang cái áo này cho cô ấy.

Phượng Thư cười nói:

- Của tôi mà chị tự tiện mang cho người ta. Một mình tôi phung phí chưa đủ, lại còn thêm chị nhắc đi nữa, càng tốt.

Mọi người cười nói:

- Đó cũng là vì ngày thường mợ có bụng hiếu kính bà, thương yêu kẻ dưới; nếu mợ là người bủn xỉn, cái gì cũng cóp nhặt cho mình, không nghĩ đến kẻ dưới, thì cô ấy đâu dám như thế?

Phượng Thư cười nói:

- Cho nên có nó là biết lòng tôi ít nhiều thôi.

Nói xong, lại dặn Tập Nhân:

- Bà nhà chị khỏe thì thôi, nếu có mệnh hệ nào, chị cứ ở lại cho người về bảo tôi, tôi sẽ sai người mang chăn màn đến cho. Chị đừng nên dùng chăn màn và gương lược của ai.

Lại dặn vợ Chu Thụy:

- Chắc các chị đã biết khuôn phép nhà này rồi, tôi không phải dặn nhiều nữa.

Vợ Chu Thụy nói:

- Biết rồi ạ. Chúng tôi đến đấy, sẽ bảo người nhà họ phải tránh. Nếu cần ở lại, sẽ ở riêng một, hai gian buồng trong.

Nói xong, cùng Tập Nhân đi ra, lại dặn dò đám hầu nhỏ sắp sẵn đèn lồng, rồi lên xe đến nhà Hoa Tự Phương.

Phượng Thư lại gọi hai bà già ở viện Di Hồng đến bảo:

- Tập Nhân chưa về ngay được đâu. Ngày thường các người biết a hoàn lớn nào thạo việc thì sai

đến trực đêm nhà chú Bảo. Các người phải trông nom cẩn thận, không được để chú ấy làm càn.

Hai bà già vâng lời đi ra, một lúc về trình:

- Đã cắt Tình Văn và Xạ Nguyệt ở trong nhà rồi, bốn người chúng tôi sẽ thay phiên nhau trực đêm.

Phượng Thư gật đầu, lại bảo:

- Tối đến bảo chú ấy phải đi ngủ sớm, sáng ra phải dậy sớm.

Bọn bà già vâng lời rồi về trong vườn.

Một lúc, vợ Chu Thụy về báo tin cho Phượng Thư biết:

- Mẹ Tập Nhân đã chết rồi, Tập Nhân không thể về được.

Phượng Thư đến trình Vương phu nhân, rồi sai người đến vườn Đại Quan lấy chăn nệm và hộp trang điểm của Tập Nhân. Bảo Ngọc trông cho Tình Văn, Xạ Nguyệt sửa soạn đâu vào đấy. Sau khi đưa người mang đi rồi, Tình Văn, Xạ Nguyệt cởi đồ trang sức và đi thay quần áo. Sau đó Tình Văn cứ ngồi sưởi ở cạnh lò. Xạ Nguyệt cười nói:

- Hôm nay chị đừng giở lối tiểu thư ra nữa, hãy mó tay vào việc một tí.

- Bao giờ các chị đi hết, tôi sẽ làm cũng chưa muộn. Có các chị ở đây ngày nào, tôi hãy chơi cho thỏa ngày ấy đi.

- Chị ơi, tôi đi trải giường đây, chị cao hơn tôi hãy bấm cái bấm ở trên đầu giá gương, để buông cái phủ gương xuống.

Nói xong, liền đi trải giường cho Bảo Ngọc. Tình Văn "hừ" một tiếng, cười nói:

- Người ta vừa mới ngồi ấm được một tí, chị lại đến quấy rầy!

Bấy giờ Bảo Ngọc đang ngồi buồn, nghĩ mẹ Tập Nhân không biết sống chết ra sao. Thấy Tình Văn nói thế, liền đứng ngay dậy, bấm cái nút cho vải phủ gương buông xuống, rồi đi đến cười nói:

- Tôi đã làm xong cả rồi, các chị cứ ngồi đấy cho ấm.

Tình Văn cười nói:

- Ngồi ấm mãi thế nào được. Tôi vừa nghĩ ra, còn chưa mang lồng ấp vào đây.

Xạ Nguyệt nói:

- Khen cho chị lại nghĩ đến điều đó. Ngày thường cậu ấy có dùng lồng ấp đâu, vì đã có lò sưởi, không lạnh như ở trong nhà trong, nên hôm nay không cần.

Bảo Ngọc cười nói:

- Đêm nay hai chị ngủ ở đằng này cả, bên ngoài chỗ tôi nằm không có người, tôi sợ lắm không ngủ được.

Tình Văn nói:

- Tôi ngủ ở đây, cậu bảo chị Xạ Nguyệt ra bên ngoài mà ngủ.

Khi nói chuyện thì đã hết canh hai, Xạ Nguyệt đã buông rèm màn xuống, cất đèn, thắp hương, sắp sửa cho Bảo Ngọc đi nằm, rồi hai người mới đi ngủ. Tình Văn ngủ ngay cạnh lò sưởi, Xạ Nguyệt ra ngủ ở ngoài noãn các.

Đến canh ba, Bảo Ngọc nằm mê, gọi Tập Nhân hai tiếng liền, không ai trả lời. Tỉnh dậy, biết là Tập Nhân không ở nhà.

Bảo Ngọc bật cười.

Tình Văn cũng tỉnh dậy gọi Xạ Nguyệt:

- Ngay cả tôi cũng đã tỉnh dậy. Thế mà nó nằm ngay ở bên cạnh đó lại không biết một tý gì, thật là cái thây chết!

Xạ Nguyệt giở mình ngáp dài, cười nói:

- Cậu gọi Tập Nhân, việc gì đến tôi.

Liền hỏi:

- Cậu cần gì?

- Tôi muốn uống nước.

Xạ Nguyệt dậy, chỉ mặc một cái áo bông lụa hồng. Bảo Ngọc nói:

- Khoác áo da của tôi mà đi, cẩn thận kẻo lạnh đấy.

Xạ Nguyệt nghe nói, quay lại khoác cái áo bằng da con rái cá lót bông của Bảo Ngọc, đi xuống rửa tay, rót một chén nước nóng, lấy ống nhổ cho Bảo Ngọc súc miệng, sau mới lấy chén ở tủ chè xuống, tráng qua nước sôi, rót nửa chén trà đưa cho Bảo Ngọc uống. Xạ Nguyệt cũng súc miệng, uống nửa chén nước. Tình Văn cười nói:

- Em ơi, cho chị một chén!

- Càng ngày chị càng lên mặt!

- Em ơi, tối mai em đừng làm gì, để chị hầu em cả đêm, có được không?

Xạ Nguyệt đành phải lấy nước súc miệng và rót nửa chén nước trà cho Tình Văn uống. Xạ Nguyệt cười nói:

- Cậu và chị Tình Văn đừng ngủ vội, hãy nói chuyện đi, tôi đi ra ngoài một lúc rồi về.

Tình Văn cười nói:

- Ngoài ấy có ma đang đợi em đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Ngoài ấy trăng sáng lắm. Chúng tôi nói chuyện, chị cứ việc đi.

Vừa nói vừa ho mấy tiếng.

Xạ Nguyệt mở cửa đi ra đằng sau, vén màn nhung lên xem, thấy trăng sáng thực. Xạ Nguyệt đi ra, Tình Văn định chạy theo dọa đùa chơi. Tình Văn cậy mình xưa nay khỏe hơn mọi người, không sợ rét, chỉ mặc một cái áo lót, không mặc áo ngoài, rón rén bước khỏi lò sưởi. Bảo Ngọc ngăn lại:

- Thôi đi, trời rét đấy, không phải chuyện đùa đâu!

Tình Văn xua tay đi theo ra cửa, thấy trăng sáng lung linh. Bỗng có một cơn gió nhẹ, lạnh buốt đến xương, rởn cả gai ốc trong bụng nghĩ: "Chẳng trách người ta nói mình đương nóng không nên ra gió. Cơn gió này ghê thật!" Đương định dọa Xạ Nguyệt, thấy Bảo Ngọc ở trong gọi to:

- Chị Tình Văn ra đấy!

Tình Văn vội quay về cười nói:

- Nào đã dọa chết nó đâu? Cậu lại có vẻ lo lắng thắc thỏm như đàn bà ấy.

Bảo Ngọc cười nói:

- Không phải tôi sợ bị dọa chết chị ta đâu, một là chị bị lạnh không nên, hai là chị ta bất thình lình kêu lên, làm người khác giật mình tỉnh dậy, họ có biết là mình đùa đâu, lại cho là Tập Nhân mới đi vắng một đêm đã thấy ma thấy mãnh rồi. Chị đi lại kéo cái chăn lên cho tôi một tý.

Tình Văn chạy lại kéo chăn, rồi ủ ngay tay vào đó. Bảo Ngọc cười nói:

- Tay chị lạnh quá! Tôi đã bảo chị khéo bị rét mà!

Lại thấy hai má Tình Văn đỏ ửng lên, đặt tay vào, thấy lạnh giá. Bảo Ngọc nói:

- Mau mau vào chăn đây mà ủ đi.

Nói chưa dứt lời, thấy tiếng cửa kêu cạch một cái, Xạ Nguyệt hớt hải chạy vào cười nói:

- Tôi sợ đến rùng mình! Trông thấy cái gì như người chồm chỗm trong bóng tối ở đằng sau núi ấy. Tôi định kêu, té ra con gà rừng to. Trông thấy người nó mới bay ra chỗ sáng. Nếu kêu bừa lên, lại làm ầm ĩ cả nhà.

Vừa nói vừa đi rửa tay, lại cười nói:

- Cậu bảo Tình Văn ra đấy, sao tôi không trông thấy nó. Chắc nó lại định ra dọa tôi chứ gì?

Bảo Ngọc cười nói:

- Chả phải chị ấy đương ủ ở trong chăn đấy à? Nếu tôi không gọi mau, thế nào chị cũng bị giật mình.

Tình Văn cười nói:

- Tôi không cần phải dọa, con ranh ấy đã sợ run lên rồi.

Vừa nói vừa chui vào trong chăn, Xạ Nguyệt nói:

- Chị cứ ăn mặc cụt lủn đi ra ngoài phải không?

Bảo Ngọc cười nói:

- Ăn mặc như thế mà cũng đi ra ngoài đấy!

Xạ Nguyệt nói:

- Chị thì chết cũng chả cần phải chọn ngày. Hãy ra đây đứng một lúc xem lại không rét xé da ra à?

Nói xong mở nắp lò sưởi ra, cầm cái gạt than vùi than hồng xuống, bỏ thêm hai viên nữa, đậy nắp lại, rồi đến sau bình phong khêu đèn lên, xong mới đi ngủ.

Tình Văn lúc nãy bị lạnh, bây giờ ấm lên, hắt hơi mấy tiếng. Bảo Ngọc thở dài:

- Thế nào? Lại bị cảm rồi đấy.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Sớm dậy chị ta đã kêu khó chịu, cả ngày không muốn ăn cơm, bây giờ lại không biết giữ mình, còn định chòng ghẹo người ta. Ngày mai mà ốm thực là thân làm tội thân!

Bảo Ngọc hỏi:

- Đầu có nóng không?

Tình Văn ho hai tiếng, nói:

- Không can gì, đâu đã yếu ớt đến thế.

Bỗng đồng hồ nhà ngoài keng keng hai tiếng, bà già canh đêm ho, rồi nói:

- Các cô đi ngủ, mai hãy cười đùa.

Bảo Ngọc khẽ cười, nói:

- Chúng ta đừng nói chuyện nữa, kẻo họ lại nói cho đấy.

Hôm sau trở dậy, quả nhiên Tình Văn thấy mũi tắc, tiếng nặng, chân tay rời rạc. Bảo Ngọc nói:

- Đừng ai nói ầm lên đấy! Lỡ bà biết, lại bắt về nhà nghỉ. Ở nhà vẫn tốt, nhưng sợ lạnh, không bằng ở đây. Chị cứ vào nằm trong nhà, tôi sẽ cho người đi mời thầy thuốc lẻn vào cửa sau xem bệnh cho.

Tình Văn nói:

- Dù thế mặc lòng, cậu cũng nên nói cho mợ Cả biết. Nếu không chốc nữa thầy thuốc đến, mợ ấy hỏi sẽ nói thế nào?

Bảo Ngọc nghe nói có lý, liền gọi một bà già bảo:

- Bà đi trình với mợ Cả là chị Tình Văn chỉ bị cảm lạnh qua loa, không nặng đâu. Chị Tập Nhân đi vắng, nếu chị ấy về nhà nghỉ, ở đây không còn ai trông nom. Tôi sẽ cho mời một thầy thuốc đi luồn cửa sau vào xem bệnh cho chị ấy, đừng nên để bà Hai biết.

Bà già đi một lúc về nói:

- Mợ Cả dặn là cho uống hai thang thuốc, khỏi thì chớ, nếu không, nên cho chị ấy về nhà nghỉ. Thời tiết bây giờ không tốt, lây sang người khác không sao, chứ lây sang các cô thì rầy rà lắm.

Tình Văn nằm ở trong noãn các đương ho, nghe thấy thế, tức kêu rầm lên:

- Tôi có bị bệnh dịch đâu mà sợ lây đến người khác? Tôi thử đi ra khỏi chỗ này, xem các người suốt đời có nhức đầu chóng mặt hay không?

Rồi định trở dậy, Bảo Ngọc vội ngăn lại cười nói:

- Đừng nóng thế, đó là mợ ấy sợ bà biết sẽ bị mắng, nên dặn qua đấy thôi. Chị xưa nay tính hay gắt, chắc bị bốc hỏa lên rồi.

Ngay lúc ấy có người vào trình "Thầy thuốc đã đến". Bảo Ngọc đứng dậy nép vào đằng sau tủ sách. Mấy bà già ở cửa sau, đưa thầy thuốc vào. A hoàn ở trong nhà đều lẩn đi hết, mấy bà già buông màn thêu màu hồng ở noãn các xuống. Tình Văn nằm ở trong màn thò tay ra. Thầy thuốc trông thấy tay có để hai móng dài độ hai, ba tấc, nhuộm màu hoa kim phượng, liền quay đầu đi. Bà già vội mang một mảnh lụa che lên tay. Thầy thuốc bắt mạch một lúc rồi ra nhà ngoài bảo bọn bà già:

- Bệnh của tiểu thư là ngoại cảm nội trệ. Mấy hôm nay thời tiết không tốt, chắc là bị cảm hàn xoàng thôi. May tiểu thư ngày thường ăn uống điều dộ, bệnh không đến nỗi nặng lắm, chẳng qua vì khí huyết yếu sẵn, nên cho uống vài thang sơ tán là khỏi.

Bấy giờ Lý Hoàn đã sai người bảo a hoàn ở cổng sau và các nơi tránh đi, nên thầy thuốc thấy trong vườn không có một người con gái nào. Một chốc ra cửa vườn, vào ngồi ở buồng canh của bọn hầu nhỏ để kê đơn. Bà già nói:

- Thầy đừng đi vội, cậu Hai tôi tính hay lôi thôi, sợ còn muốn hỏi gì chăng.

Thầy thuốc vội hỏi:

- Vừa rồi không phải là cô, mà là cậu à? Nhà ấy là buồng thêu, buông màn xuống để xem mạch, sao lại bảo là cậu.

Bà già cười nói:

- Thầy ơi! Thảo nào đứa bé vừa nói: Hôm nay mời một thầy thuốc mới đến xem mạch, nên người không biết trong nhà chúng tôi! Nhà ấy là nhà của cậu tôi, còn người bị bệnh là a hoàn trong nhà, lại là "đại thư" kia đấy, có phải là buồng thêu của tiểu thư nào đâu? Nếu tiểu thư ốm, thày đâu lại được vào dễ dàng như thế?

Nói xong cầm đơn thuốc đi.

Bảo Ngọc xem đơn, thấy có kê các vị tử tô, cát cánh, phòng phong, kinh giới; sau lại kê chỉ thực, ma hoàng. Bảo Ngọc liền nói:

- Chết thật! Hắn chữa bệnh cho con gái như là chữa cho con trai vậy, dùng thế nào được? Chị ấy có uất trệ chăng nữa, cũng không được dùng chỉ thực, ma hoàng. Ai mời hắn thế? Tống cổ ngay nó đi! Mời một thầy thuốc quen đến đây.

Bà già nói:

- Tôi không biết thuốc thày này có hay gì không. Bây giờ sai đứa hầu nhỏ đi mời thầy thuốc họ Vương đến cũng được. Nhưng còn thày này, thế nào cũng phải trả tiền xe cho họ, vì khi mời không nói cho phòng tổng quản biết.

- Giả cho nó bao nhiêu?

- Giả ít không tiện, xoàng ra cũng phải một lạng mới đúng lẽ của nhà ta.

- Trả thầy thuốc họ Vương bao nhiêu?

- Thầy thuốc họ Vương và thầy thuốc họ Trượng, mỗi khi đến xem bệnh, không phải trả tiền vặt, chẳng qua một năm bốn mùa, đưa lễ một lần thôi, đó là lệ nhất định hàng năm, còn thày này mới đến, nên trả cho họ một lạng.

Bảo Ngọc liền sai Xạ Nguyệt đi lấy tiền. Xạ Nguyệt nói

- Không biết chị Hoa cất ở đâu.

- Tôi vẫn thấy chị ấy lấy tiền ở cái hòm khảm xà cừ nhỏ, tôi và chị đi tìm xem.

Hai người vào buồng để đồ đạc của Tập Nhân, mở hòm khảm ra, thấy ngăn trên để bút mực, quạt, bánh hương túi và khăn mặt; ngăn dưới để mấy chuỗi tiền. Mở ngăn kéo ra, thấy trong hộp nhỏ có mấy cục bạc và một cái cân tiểu ly. Xạ Nguyệt lấy một cục bạc và cái cân, hỏi Bảo Ngọc:

- Cái hoa một lạng ở chỗ nào?

- Chị hỏi tôi hay thật, cứ làm như là người mới đến ấy.

Xạ Nguyệt cũng cười, rồi định đi hỏi người khác. Bảo Ngọc nói:

- Chọn cục nào to nhất trả cho hắn. Đây không phải là buôn bán, tính toán làm gì!

Xạ Nguyệt nghe nói, bỏ cân xuống, chọn một cục, nhấc đi nhấc lại, cười nói:

- Có nhẽ cục này một lạng đây. Thà cho hơn một tí, kẻo thầy kiết ấy không cười chúng ta không biết cân, lại cho là chúng ta bủn xỉn.

Bà già đứng ở cửa cười nói:

- Đó là một thỏi năm lạng, đã cắt đi một nửa rồi, cục này ít nhất cũng phải hai lạng đấy! Giờ không có dao chặt, cô hãy cất nó đi, chọn một cục nào nhỏ hơn.

Xạ Nguyệt đã khóa hòm, đi ra cười nói:

- Ai còn tìm được nữa, nhiều ít bà cũng cứ mang đi cho xong!

Bảo Ngọc nói:

- Bảo Dính Yên đi mời thầy thuốc khác đến.

Bà già cầm lấy cục bạc đi ra. Một lúc Dính Yên mời thầy thuốc họ Vương đến, ông ta trước xem mạch, sau gọi bệnh, khác hẳn thầy thuốc lúc nãy.

Trong đơn quả nhiên không có những vị chỉ thực, ma hoàng, lại kê những vị đương quy, trần bì, bạch thước, đồng cân đồng lạng cũng bớt hơn đơn trước. Bảo Ngọc vui mừng nói:

- Đây mới là thuốc cho con gái uống. Tuy có sơ tán, nhưng không mạnh quá. Năm ngoái tôi cũng bị cảm hàn, ăn uống không tiêu, ông ta xem mạch xong, bảo tôi không nên dùng những vị thuốc hùm thuốc beo như ma hoàng, thạch cao, chỉ thực. Tôi và các chị cũng như hoa hải đường trắng mới nở mà mùa thu vừa rồi cháu Vân đem đến biếu ấy. Tôi còn không dùng, thì các chị dùng thế nào được? Cũng như những cây dương lớn, người ta trồng ở trên mả, cành lá xanh tốt thực, nhưng ruột thì rỗng.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Mồ mả ngoài đồng không lẽ chỉ có cây dương, mà không có cây tùng cây bách à? Người ta ghét nhất là cây dương, cây to như thế lại chỉ có một tí lá. Không có một tí gió nào, nó cũng cứ rào rào luôn. Thế mà cậu cứ so sánh với cây dương, thực là hèn quá!

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi không dám ví với tùng bách. Ngay Khổng Tử cũng còn nói "năm rét mới biết tùng bách héo sau"(1). Tùng bách là hai thứ cây cao nhã, người không biết xấu hổ mới đem nó ra ví bậy thôi.

Nói xong, thấy bà già mang thuốc về, Bảo Ngọc sai lấy cái ấm bạc đến, sắc ngay ở lò sưởi. Tình Văn nói:

- Cứ đưa cho phòng trà họ sắc! Chứ sắc ở đây mùi thuốc xông lên, chịu thế nào được.

Bảo Ngọc nói:

- Mùi thuốc còn thơm hơn các mùi hoa đấy! Ngay thần tiên còn hái thuốc, sắc thuốc, bậc cao nhân dật sĩ cũng hái thuốc trị bệnh nữa là. Thuốc là một thứ rất quí! Tôi nghĩ trong nhà này mùi thơm gì cũng có, chỉ còn thiếu mùi thuốc thôi, bây giờ có đủ cả.

Bảo Ngọc lại bảo Xạ Nguyệt sắp sửa các thứ, sai bà già đưa cho Tập Nhân, khuyên bảo chị ta ít khóc chứ. Mọi việc xong xuôi, Bảo Ngọc mới sang bên Giả mẫu và Vương phu nhân hỏi thăm rồi ăn cơm.

Phượng Thư bàn với Giả mẫu và Vương phu nhân:

- Ngày vừa ngắn, vừa lạnh, từ nay trở đi, chị Cả cứ cho các cô ăn cơm ở trong vườn. Khi nào trời ấm sẽ sang đây cũng được.

Vương phu nhân cười nói:

- Chị bàn thế phải đấy. Khi có gió tuyết cũng tiện. Bụng vừa đói vừa lạnh, lại ăn thức ăn vào,

không tốt lắm đâu. Chi bằng lấy năm gian nhà ở phía sau cửa vườn và hai người trong bọn đàn bà canh đêm ở bên ấy ra thổi nấu cho chị em họ ăn. Các thứ rau tươi đã chia phần rồi, do phòng tổng quản chi ra, hoặc lấy tiền, hoặc lấy món ăn. Còn các thứ dã vị như gà rừng, hươu, nai... cứ chia phần cho họ là được.

Giả mẫu nói:

- Ta cũng muốn thế, nhưng sợ thêm bếp lại thêm việc.

Phượng Thư nói:

- Cũng chẳng thêm việc gì đâu, bên này thêm thì bên kia bớt đi. Nếu sợ bận việc để các cô ấy bị lạnh, người khác còn khá, chứ em Lâm thì chịu làm sao được? Ngay cả chú Bảo cũng không thể chịu nổi. Vả chăng, tất cả các cô chẳng ai được mạnh.

Giả mẫu nói:

- Phải đấy. Lần trước ta cũng định nói, nhưng vì thấy các người bận nhiều việc. Nay lại thêm việc này ra, tuy các người không dám oán trách gì, nhưng sẽ cho ta chỉ biết thương lũ cháu nhỏ, không nghĩ đến các người phải bận rộn việc nhà. Chị đã nói thế thì làm ngay đi.

Lúc ấy Tiết phu nhân và thím Lý đều ngồi ở đấy, Hình phu nhân và Vưu Thị cũng đến hỏi thăm chưa về. Giả mẫu bảo Vương phu nhân:

- Câu này ta để bụng từ lâu, nay mới nói ra: một là, ta sợ con Phượng lên mặt, hai là sợ mọi người không phục. Bây giờ các người đều ở đây, cũng đã từng qua cảnh làm dâu làm con cả, liệu có ai nghĩ được chu đáo như nó không?

Tiết phu nhân, thím Lý và Vưu Thị đều cười nói:

- Thực là hiếm có! Người khác chỉ nói khéo bề ngoài thôi, chứ thím ấy mới thực biết thương đến các cô các chú, biết hiếu thuận với cụ.

Giả mẫu gật đầu nói:

- Tôi tuy thương nó, nhưng lại sợ nó sắc sảo quá cũng không tốt đâu.

Phượng Thư vội cười nói:

- Bà nói nhầm rồi. Người ta thường nói: thông minh sắc sảo quá sợ không sống lâu. Nói thế rồi tin là thế. Nhưng chỉ có bà là không nên nói thế và cũng không nên tin thế. Bà thông minh sắc sảo gấp mười cháu, sao lại được phúc thọ song toàn như thế? Có lẽ ngày sau cháu lại còn được hơn bà nữa kia. Cháu sẽ sống một nghìn tuổi, chờ khi bà về chầu trời rồi cháu mới chết.

Giả mẫu cười nói:

- Mọi người đều chết, chỉ trơ lại bà cháu ta là hai con yêu già, còn có gì là thú nữa!

Chú thích

1. Chữ trong sách Luận ngữ.

Hồi Thứ Năm Mươi Hai - Bình Nhi Cố Tình Giấu Việc Mất Vòng Ngọc

Mọi người ra về, riêng có chị em Bảo Thoa ở lại ăn cơm với Giả mẫu. Bảo Ngọc chợt nhớ đến Tình Văn, liền về vườn trước. Vừa đến nhà, thấy mùi thuốc thơm sực, không có một người nào, chỉ trơ Tình Văn nằm ở trên giường, mặt đỏ bừng, người nóng giật. Bảo Ngọc đến lò sưởi hơ tay rồi thò vào chăn sờ trên người Tình Văn thấy nóng như lửa, liền nói:

- Người khác bỏ đi cũng được, chứ Xạ Nguyệt, Thu Văn sao lại vô tình bỏ cả đi thế?

Tình Văn nói:

- Thu Văn thì tôi bảo đi ăn cơm, còn Xạ Nguyệt thì chị Bình vừa đến tìm đi. Hai người thậm thụt, không biết nói gì. Chắc họ nói chuyện tôi ốm, không chịu dời ra khỏi nhà này chứ gì.

Bảo Ngọc nói:

- Chị Bình không phải là người như thế đâu. Vả chăng chị ta không biết chị ốm, chắc tìm Xạ Nguyệt để nói chuyện gì đấy, ngẫu nhiên thấy chị ốm, liền thuận miệng nói là đến thăm chị, đó cũng là câu chuyện mà người ta hay xử khéo đấy thôi. Chị không chịu dời khỏi nhà này có can gì đến chị ấy. Các chị xưa nay vẫn tử tế với nhau, quyết không nên vì chút việc không đâu để mất tình thân.

Tình Văn nói:

- Cậu nói phải đấy, nhưng chỉ ngờ tại sao tự nhiên chị ta lại giấu tôi?

- Để tôi ra phía cửa sau, đứng dưới cửa sổ nghe xem họ nói những gì, sẽ về bảo chị.

Nói xong, Bảo Ngọc đi ra cửa sau, đứng nấp dưới cửa sổ nghe, thấy Xạ Nguyệt khẽ hỏi:

- Làm sao mà chị lại tìm được?

Bình Nhi nói:

- Hôm ấy, khi rửa tay không thấy, mợ Hai không cho nói ra. Khi ra khỏi vườn, liền truyền ngay cho bọn bà già ở các nơi phải hết lòng dò xét. Chúng tôi chỉ ngờ cho a hoàn của cô Hình, vì nó vốn nghèo, từ bé không trông thấy cái vòng ấy bao giờ, nên nghĩ có nhẽ nó lấy, không ngờ lại là người ở bên nhà các chị. Hôm ấy già Tống bên này cầm cái vòng đến, bảo là con hầu nhỏ Trụy Nhi ăn cắp, già ấy trông thấy, định đến trình với mợ Hai, may mợ ấy không có nhà. Tôi vội cầm lấy vòng, nghĩ cậu Bảo lúc nào cũng để ý đến các chị, muốn cho hơn người. Năm trước có con Lương ăn trộm ngọc, việc này đã bẵng đi hai năm, những lúc rỗi vẫn có người nhắc đến cho hả dạ. Bây giờ lại xảy ra một con ăn trộm vòng vàng, mà lại ăn trộm của người nhà. Cậu ấy thì thế, mà người nhà lại làm cái việc "vả vào miệng mình". Vì thế tôi phải dặn dò già Tống, nhất thiết không được nói cho cậu Bảo biết, cũng không nên nói với người khác nữa, cứ im đi như không, nếu cụ và bà Hai biết, người sẽ nổi giận. Hơn nữa, chị Tập Nhân và các chị cũng đâm ngượng mặt. Cho nên tôi chỉ trình mợ Hai rằng: Khi sang bên mợ Cả về, không ngờ cái vòng tuột ra, rơi

xuống bãi cỏ, tuyết phủ lên không tìm thấy. Nay tuyết tan, nắng chiếu xuống, màu vàng đỏ ối, thì nó vẫn còn đấy, tôi lại tìm được. Mợ Hai cũng tin thế, nên tôi đến bảo các chị: từ nay trở đi phải để ý không nên sai nó đi đâu. Đợi chị Tập Nhân về, các chị bàn với nhau tìm cách đuổi nó đi là xong.

Xạ Nguyệt nói:

- Con ranh ấy đã trông thấy những của ấy rồi, làm sao còn híp mắt lại!

- Cái vòng ấy có nặng bao nhiêu đâu! Nguyên là của mợ Hai, gọi là vòng râu tôm, chỉ có hạt châu nặng thôi. Con ranh Tình Văn tính nóng như lửa, nếu nó biết sẽ không nhịn được đâu. Nó cáu lên sẽ lại đánh mắng làm to chuyện. Vì thế tôi chỉ bảo riêng chị phải để ý đấy thôi.

Nói xong Bình Nhi ra về.

Bảo Ngọc nghe nói, vừa mừng, vừa giận, vừa than thở: mừng vì Bình Nhi biết thể tất bụng mình; giận vì con Trụy Nhi ăn cắp; than thở vì con Trụy Nhi người lanh lẹn như thế lại làm những việc xấu xa. Bảo Ngọc về buồng kể hết những lời của Bình Nhi cho Tình Văn nghe, rồi nói:

- Chị Bình bảo chị nóng tính, lại đang ốm, nghe thấy sợ ốm thêm, vì vậy chờ chị khỏi sẽ nói.

Tình Văn giận quá, mày ngài dựng ngược, mắt phượng tròn xoe, muốn gọi ngay con Trụy Nhi đến, Bảo Ngọc khuyên:

- Bây giờ lại làm ầm lên thì chẳng hóa ra phụ lòng chị Bình đối với tôi và chị hay sao? Chi bằng hãy nhận lấy tấm lòng tốt của chị ấy, rồi sau tìm cách đuổi nó đi là xong.

- Mặc dầu cậu nói thế, nhưng tôi tức quá, nhịn sao được?

- Việc ấy có gì đáng tức? Chị cứ nên tĩnh dưỡng đi.

Tình Văn uống nước thuốc thứ hai, đến đêm tuy ra được ít mồ hôi, nhưng chưa thấy bớt, người vẫn nóng hực, nhức đầu, ngạt mũi, nặng tiếng. Hôm sau thầy thuốc họ Vương lại đến xem mạch, gia giảm một vài vị. Nóng tuy đỡ nhưng đầu vẫn nhức. Bảo Ngọc liền bảo Xạ Nguyệt lấy thuốc xông mũi đến cho Tình Văn ngửi, nếu hắt hơi được mấy cái thì nhẹ ngay. Xạ Nguyệt đi lấy cái hộp pha lê nhỏ giát vàng đưa cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc mở ra, thấy hình một cô gái bé tóc vàng, mình trần, hai bên nách lại có cánh, trong đó đựng thuốc tây hạng tốt nhất. Tình Văn chỉ mải nhìn hình cô gái, Bảo Ngọc nói:

- Ngửi đi, để hả hơi thì không tốt.

Tình Văn liền lấy móng tay khêu một tí để vào mũi chẳng thấy gì, lại khêu thêm một tí nữa, ngửi thấy một mùi cay gắt xông lên tận óc, hắt hơi năm sáu cái liền, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Tình Văn cất hộp đi, cười nói:

- Cay lắm! Không chịu được! Cho tôi ít giấy.

A hoàn nhỏ đã mang sẵn tập giấy đến. Tình Văn lấy từng tờ ra hỉ mũi.

Bảo Ngọc cười hỏi Tình Văn:

- Thế nào?

- Dễ chịu hơn. Nhưng thái dương hãy còn nhức.

- Cứ chữa thuốc tây có lẽ khỏi đấy.

Nói xong Bảo Ngọc liền bảo Xạ Nguyệt:

- Chị đến đằng mợ Hai bảo là tôi nói: "Đằng ấy thường có thứ thuốc cao "Y phơ na" của ngoại quốc dùng để chữa nhức đầu cho tôi một ít."

Xạ Nguyệt vâng lời đi một lúc, cầm nửa miếng về. Rồi lấy một mảnh lụa hồng, cắt hai miếng tròn bằng đầu ngón tay, hơ cho thuốc cao chảy, lấy trâm dàn mỏng ra, Tình Văn soi gương rồi xoa lên hai bên thái dương. Xạ Nguyệt cười nói:

- Ốm như con ma bù đầu, bây giờ dán cái này lên, xem lại có vẻ xinh! Mợ Hai dán luôn trông quen mắt nên không khác mấy.

Xạ Nguyệt lại nói với Bảo Ngọc:

- Mợ Hai bảo: ngày mai là sinh nhật ông cậu, bà bảo cậu phải đi dự lễ. Vậy cậu định mặc quần áo gì, để tôi sắp sẵn; sớm mai khỏi phải bận.

- Tiện cái gì thì mặc cái ấy thôi. Quanh năm chỉ bận về sinh nhật, biết bao giờ cho xong.

Bảo Ngọc đứng dậy đi đến nhà Tích Xuân xem vẽ. Vừa đến ngoài cửa, thấy a hoàn của Bảo Cầm là Tiểu Loa ở đằng kia đi tới, Bảo Ngọc vội chạy đến hỏi:

- Chị đi đâu?

- Hai cô tôi đều ở cả bên nhà cô Lâm, giờ tôi cũng đi sang đó.

Bảo Ngọc nghe nói, cùng Tiểu Loa quay sang quán Tiêu Tương, gặp cả chị em Bảo Thoa và Tụ Yên đều ở đây. Bốn người đương ngồi xung quanh lò sưởi nói chuyện việc nhà việc cửa. Tử Quyên thì ngồi thêu ở trước cửa sổ noãn các. Trông thấy Bảo Ngọc, mọi người cười nói:

- Lại thêm một người nữa. Không có chỗ cho anh ngồi đâu.

Bảo Ngọc cười nói:

- Thật là một bức tranh đồng khuê tập diễm!(1) Rất tiếc tôi đến chậm quá! Nhưng dầu sao nhà này cũng ấm hơn các nhà khác, ngồi ở ghế cũng không thấy lạnh.

Nói xong liền ngồi vào chỗ Đại Ngọc thường ngồi, là chỗ ghế dựa có trải tấm dd chuột gio. Nhân thấy trong noãn các có một cái chậu bằng ngọc thạch, trong chậu trồng mấy cụm thủy tiên giống một giò, chỗ nhặt chỗ thưa, Bảo Ngọc khen nức nở:

- Hoa này đẹp nhỉ! Nhà này càng ấm, mùi hoa càng đượm! Tại sao hôm qua tôi không trông thấy?

Đại Ngọc cười nói:

- Đó là vợ Lại Đại, tổng quản nhà anh, cho cô Bảo Cầm, có hai chậu thủy tiên, hai chậu lạp mai. Cô ấy đem cho em một chậu thủy tiên, cho cô Thám một chậu lạp mai. Em vốn không muốn

lấy, lại sợ phụ lòng cô ấy. Giờ anh thích, xin biếu lại anh, có được không?

- Ở nhà anh cũng có hai chậu, nhưng không đẹp bằng chậu này. Cô Bảo Cầm đã cho em, sao em lại cho người khác? Không thể thế được.

- Em ngày nào cũng không rời khỏi lò thuốc, đã quen mùi thuốc lắm rồi, lại còn ngạt thêm mùi hoa nữa thì chịu sao nổi, chỉ tổ ốm thêm thôi. Vả chăng nhà này sực những mùi thuốc làm hỏng mất mùi hoa đi. Anh mang về bên ấy để cho hoa được trong sạch, không bị mùi khác lẫn vào.

- Nhà anh hôm nay cũng có người ốm, đương sắc thuốc đấy. Em không biết à?

- Anh nói mới lạ chứ. Em vô tình nói câu ấy, chứ biết đâu được việc bên anh? Anh không đến sớm mà nghe truyện cổ tích, bây giờ lại ra vẻ nhớn nhơ nhớn nhác.

- Ngày mai chúng ta mở thi xã, lại có đầu bài rồi, cứ vịnh ngay thủy tiên và lạp mai là được.

- Thôi, thôi! Em không dám làm thơ nữa, làm lần nào cũng bị phạt, thực xấu hổ quá.

Nói xong liền giơ tay che mặt. Bảo Ngọc cười nói:

- Việc gì lại đem anh ra làm trò đùa? Chính anh còn chưa sợ xấu hổ mà em lại che mặt đi.

Bảo Thoa cười nói:

- Lần sau tôi sẽ mời họp thi xã, có bốn đầu bài thơ, và bốn đầu bài từ, ai nấy đều phải làm hết. Đầu bài thơ là Vịnh đồ thái cực, hạn vần nhất tiên, thơ ngũ ngôn, bao nhiêu chữ ở trong vần nhất tiên phải làm hết, không được bỏ sót một chữ nào.

Bảo Cầm cười nói:

- Nghe đã đủ biết chị không thích mời họp thi xã rồi, rõ ràng là chị tìm cách làm khó cho người ta thôi. Như vậy là gò ép chỉ lấy những câu ở trong kinh Dịch xoay đi xoay lại mà điền bừa vào, còn thú gì nữa! Khi tôi lên tám tuổi, theo cha tôi sang miền bể tây mua hàng. Ngờ đâu ở đó có một cô gái nước Chân Chân, mới mười lăm tuổi, nét mặt đẹp như một vị mỹ nhân ở bức tranh vẽ của phương tây, tóc vàng, tết hai đuôi sam, trên đầu cài đầy những mã não, san hô, ngọc mắt mèo và ngọc xanh, mình mặc áo giáp dệt kim tuyến, tay áo bằng gấm, đeo dao găm có bịt vàng khảm ngọc. Thực ra người vẽ trong bức tranh cũng không đẹp bằng! Có người nói cô ta thạo chữ Trung Quốc, giảng được nghĩa ngũ Kinh, biết làm thơ và điền từ. Vì thế, cha tôi nhờ một người thông ngôn, xin viết cho một bài thơ do cô ta làm.

Mọi người đều lấy làm lạ. Bảo Ngọc cười nói:

- Em ơi, mang ngay ra đây cho anh xem.

Bảo Cầm nói:

- Em còn để ở Nam Kinh, lấy thế nào được.

Bảo Ngọc nghe nói, rất lấy làm thất vọng, liền nói:

- Thực là vô phúc, tôi không được trông thấy của quí trên đời!

Đại Ngọc cười kéo Bảo Cầm, nói:

- Em đừng nói dối chúng ta. Chắc khi đến đây thế nào em cũng mang theo những thứ ấy đi, không khi nào lại để ở nhà. Ai thì tin, chứ chị không bao giờ tin đâu.

Bảo Cầm đỏ mặt lên, cúi đầu mỉm cười không nói gì. Bảo Thoa cười nói:

- Chỉ có cô Tần mới quen nói những câu như thế. Kể mày cũng tinh ranh quá lắm đấy!

Đại Ngọc cười nói:

- Em đã mang đến đây thì cho các chị xem với.

Bảo Thoa cười nói:

- Một đống hòm xiểng hãy còn bỏ lổng chổng ở đó. Chưa thu xếp xong, đã biết ở đâu mà tìm? Để ít lâu thu dọn xong, sẽ lấy ra cho mọi người xem.

Lại bảo Bảo Cầm:

- Nếu em còn nhớ, sao không đọc cho các chị nghe?

Bảo Cầm nói:

- Em nhớ bài thơ ấy là một bài ngũ ngôn. Con gái nước ngoài mà biết được như thế cũng là hiếm có đấy.

Bảo Thoa nói:

- Em đừng đọc vội, gọi cả chị Vân đến đây nghe một thể.

Liền bảo Tiểu Loa:

- Mày sang bên nhà, nói là có một mỹ nhân nước ngoài đến chơi, làm thơ giỏi lắm, mời cô "điên thơ" sang nghe, và dắt cả con "ngốc thơ" sang nữa.

Tiểu Loa cười rồi đi. Một lúc nghe thấy Tương Vân cười, hỏi:

- Mỹ nhân nước ngoài nào đến đấy?

Vừa nói, vừa cùng Hương Lăng đi vào. Mọi người cười nói:

- Chưa thấy mặt đã thấy tiếng rồi.

Bảo Cầm mời ngồi, rồi đem câu chuyện lúc nãy kể lại cho hai người nghe. Tương Vân cười nói: "Đọc mau lên".

Bảo Cầm đọc:

Lầu son đêm trước mơ màng,

Đêm nay thơ lại ngâm vang trong thuyền.

Bể khơi ngùn ngụt mây đen,

Quẩn quanh khí núi tỏa trên rừng dày.

Trăng kia xưa vẫn thế này,

Bể tình sao lại khi đầy khi vơi.

Hán Nam trải mấy xuân rồi,

Lòng này thắc thỏm dễ nguôi được nào.(2)

Mọi người nghe xong, đều nói: “Khó được có người như thế! Giỏi hơn cả người Trung Quốc chúng ta!”

Nói chưa dứt lời, thì Xạ Nguyệt chạy đến thưa:

- Bà sai người đến bảo cậu Hai sáng mai phải sang bên ông cậu, nói là bà không được khoẻ, nên không sang được.

Bảo Ngọc vội đứng dậy “Xin vâng”. Rồi hỏi Bảo Thoa, Bảo Cầm:

- Các cô có đi không?

Bảo Thoa nói:

- Chúng tôi không đi. Hôm qua đã cho mang đồ lễ sang rồi.

Mọi người nói chuyện một lúc rồi mới về.

Bảo Ngọc nhường chị em đi trước, còn mình ở lại sau. Đại Ngọc gọi Bảo Ngọc lại hỏi:

- Tập Nhân độ bao giờ thì về?

- Chắc phải chờ tống táng xong.

Đại Ngọc còn muốn nói nữa, nhưng không nói ra được, đứng ngẩn người một lúc, rồi nói:

- Thôi anh về đi.

Bảo Ngọc cũng cảm thấy trong bụng có nhiều điều muốn nói, nhưng không biết nói thế nào, nghĩ một lúc, cười nói:

- Thôi có chuyện gì ngày mai sẽ hay.

Bảo Ngọc xuống thềm, cúi đầu định đi, nhưng lại quay lại hỏi:

- Bây giờ đêm càng dài, một đêm em ho mấy lần? Tỉnh dậy mấy lần?

Đại Ngọc nói:

- Đêm qua đã đỡ rồi, chỉ ho có vài lần thôi, nhưng ngủ được có một trống canh tư, đã lại dậy rồi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Anh có câu chuyện quan hệ muốn nói, bây giờ mới nhớ ra.

Vừa nói, Bảo Ngọc vừa ghé lại gần, khẽ bảo:

- Anh nghĩ đến việc chị Bảo Thoa cho em yến sào...

Chợt thấy dì Triệu đến thăm Đại Ngọc:

- Mấy hôm nay cô đã đỡ chưa?

Đại Ngọc biết ngay là dì Triệu ở bên Thám Xuân về, qua đó tiện đường rẽ vào hỏi lấy lệ, liền mời ngồi, rồi nói:

- Cám ơn dì nhớ đến cháu, trời lạnh thế mà cũng đến.

Rồi bảo pha nước và đưa mắt cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc hiểu ý liền đi ra.

Đến bữa cơm chiều, Vương phu nhân lại dặn Bảo Ngọc mai phải đi sớm. Bảo Ngọc về nhà, trông cho Tình Văn uống thuốc. Đêm hôm ấy, Bảo Ngọc vẫn để Tình Văn ngủ trong noãn các, tự mình đến ngủ phía ngoài Tình Văn. Bảo Ngọc lại sai mang lò sưởi ra phía trước noãn các. Xạ Nguyệt ngủ ngay ở cạnh lò sưởi.

Sớm hôm sau, trời chưa sáng, Tình Văn đã gọi Xạ Nguyệt "Dậy đi thôi ngủ mãi chưa chán à. Em ra bảo người sắp trà nước cho cậu Bảo, rồi chị đánh thức cậu ấy dậy thì vừa". Xạ Nguyệt vội mặc áo đứng dậy, nói:

- Chúng ta hãy gọi cậu ấy dậy thay quần áo, phải khênh lò sưởi đi, rồi hãy gọi bọn bà già vào; vì họ thường nói, không nên cho cậu ấy ngủ ở trong nhà này, sợ bị lây bệnh. Bây giờ thấy chúng ta ngủ cả một chỗ, chắc họ lại eo sèo.

Tình Văn nói:

- Chị cũng nghĩ thế.

Hai người vừa mới gọi, thì Bảo Ngọc đã tỉnh, vội đứng dậy mặc quần áo. Xạ Nguyệt sai bọn hầu nhỏ đến thu xếp đâu vào đấy mới sai bọn Thu Văn vào hầu. Bảo Ngọc rửa mặt chải đầu xong, Xạ Nguyệt nói:

- Trời u ám lắm, chỉ sợ có tuyết, cậu nên mặc thêm một cái áo da nữa.

Bảo Ngọc gật đầu, liền đi thay quần áo. A hoàn nhỏ để chén nước trà sen Phúc Kiến vào cái khay bưng lên, Bảo Ngọc uống hai ngụm. Xạ Nguyệt lại mang đến cái đĩa nhỏ đựng gừng chế, Bảo Ngọc nhấm một miếng, dặn dò Tình Văn, rồi sang bên Giả mẫu.

Giả mẫu chưa dậy, nhưng biết Bảo Ngọc đã đến, liền sai mở cửa gọi vào, Bảo Ngọc thấy Bảo Cầm nằm sau lưng Giả mẫu, quay mặt vào trong chưa dậy. Thấy Bảo Ngọc mặc cái áo chẽn bằng lụa dệt lông màu hồng thẫm, ngoài khoác áo da vượn màu đỏ kép đoạn, Giả mẫu hỏi:

- Có tuyết đấy à?

- Nặng trời lắm, nhưng chưa có tuyết.

Giả mẫu liền gọi Uyên Ương đến bảo:

- Mang cái áo lông công hôm nọ ra cho cậu mặc.

Uyên Ương vâng lời đem đến, Bảo Ngọc trông thấy cái áo màu vàng choáng lộn, màu xanh lấp

lánh, không giống cái áo thêu đàn le của Bảo Cầm. Giả mẫu cười nói:

- Áo này gọi là tước kim nê, người nước Nga La Tư dệt bằng sợi lông công đấy. Hôm nọ cho em cháu cái áo lông vịt trời còn cái này thì để cho cháu.

Bảo Ngọc cúi đầu tạ ơn, rồi mặc vào người. Giả mẫu cười nói:

- Sang cho mẹ cháu xem đã rồi hãy đi.

Bảo Ngọc vâng lời đi ra, thấy Uyên Ương đứng ở dưới sân dụi mắt. Từ hôm Uyên Ương thề không đi lấy chồng, đến nay vẫn không chịu nói chuyện gì với Bảo Ngọc. Bảo Ngọc ngày đêm áy náy, bây giờ lại thấy chị ta định tránh mình, liền chạy đến cười hỏi:

- Chị ơi, xem tôi mặc cái áo này có đẹp không?

Uyên Ương hất tay, chạy vào nhà Giả mẫu. Bảo Ngọc đành sang cho Vương phu nhân xem, lại trở về trong vườn cho Tình Văn, Xạ Nguyệt xem, rồi mới đến trình Giả mẫu:

- Mẹ cháu đã xem rồi, bảo là quý lắm, dặn cháu phải mặc cẩn thận đừng làm hư hỏng.

Giả mẫu nói:

- Chỉ còn có cái này thôi, nếu cháu làm hư hỏng thì không còn cái nào khác nữa. Bây giờ muốn may riêng cho cháu một cái cũng không thể nào có được.

Nói xong, lại dặn dò: “không được uống nhiều rượu, phải nhớ về sớm”.

Bảo Ngọc vâng liền mấy câu. Bà già vừa theo ra đến ngoài hiên, thì anh vú của Bảo Ngọc là Lý Quý, Vương Vinh, cùng Trương Nhược Cẩm, Triệu Diệu Hoa, Tiền Thăng và Chu Thụy đem theo bốn đứa hầu nhỏ nữa là Dính Yên, Bạn Hạc, Sừ Dược, Tảo Hồng đeo bọc áo, ôm nệm thắng một con ngựa trắng có yên chạm, dây cương tết hoa, cả bọn đã đứng chực ở ngoài từ lâu. Bà già lại dặn dò một hồi, sáu người đều vâng lời, rồi giữ yên và thả bàn đạp xuống. Bảo Ngọc thong thả lên ngựa, Lý Quý, Vương Vinh bịt hàm thiếc ngựa lại, Tiền Thăng, Chu Thụy đi trước dẫn đường, Trương Nhược Cẩm, Triệu Diệc Hoa thì đi sát hai bên. Bảo Ngọc ngồi trên ngựa cười nói:

- Anh Chu, anh Tiền, chúng ta đi sang cửa bên kia, đừng đi qua thư phòng của ông, khỏi phải xuống ngựa.

Chu Thụy nghiêng người cười nói:

- Ông lớn có ở thư phòng đâu, ngày nào cũng khóa cửa, cậu không phải xuống ngựa nữa.

Bảo Ngọc cười nói:

- Cửa khóa cũng phải xuống ngựa.

Tiền Thăng, Lý Quỳ đều cười nói:

- Cậu nói phải đấy. Nếu mượn cớ, lười không chịu xuống, nhỡ ra ông Lại và ông Lâm trông thấy, tuy không nói năng gì, nhưng cũng khuyên bảo mấy câu. Có điều gì không phải lại đổ diệt cho chúng tôi, bảo chúng tôi không nhắc cậu giữ.

Bọn Chu Thụy, Tiền Thăng liền đi thẳng ra cửa bên cạnh. Họ đang nói chuyện, ngẩng mặt lên, thấy Lại Đại đi đến, Bảo Ngọc ghìm ngựa định xuống. Lại Đại vội đến ôm lấy chân. Bảo Ngọc đứng thẳng trên bàn đạp cười, kéo tay, nói mấy câu. Rồi lại thấy đứa hầu nhỏ dẫn hai, ba mươi người cầm chổi và thúng đi đến. Trông thấy Bảo Ngọc, họ đều buông tay đứng sát vào tường, chỉ đứa dẫn đầu trong bọn vái lạy, hỏi thăm. Bảo Ngọc không biết tên họ nó, cũng mỉm cười gật đầu. Khi ngựa đi qua rồi, nó mới dẫn cả bọn đi. Ra đến ngoài cửa bên cạnh, đã có mấy người hầu và phu ngựa của bọn Lý Quý sắp sẵn mười con ngựa chực ở đấy rồi. Vừa ra khỏi cửa, bọn Lý Quý lên ngựa đi trước, cả đoàn vùn vụt chạy theo.

Ở nhà, Tình Văn uống thuốc không thấy bớt, nóng ruột mắng thầy thuốc ầm lên: “Chỉ biết lừa người ta lấy tiền! Chứ không có thang nào hay cả”. Xạ Nguyệt cười khuyên bảo:

- Chị nóng nảy quá. Tục ngữ nói: “Bệnh đến nhanh như núi đổ, bệnh khỏi chậm như kéo tơ”. Có phải là thuốc tiên của Lão quân đâu mà khỏi ngay được? Chị cứ nên tĩnh dưỡng vài hôm tự khắc khỏi. Chị càng nóng càng thêm khó chữa.

Tình Văn lại mắng đám hầu nhỏ:

- Chuồn đi đâu cả rồi! Thấy ta ốm chúng bay bỏ đi hết. Mai kia khỏi, ta sẽ lột xác chúng bay ra!

A hoàn nhỏ là Định Nhi sợ quá vội vàng đến hỏi:

- Cô bảo gì?

- Chúng nó chết cả rồi, chỉ còn một mình mày hay sao?

Đương nói thì con Trụy Nhi cũng chạy đến. Tình Văn nói:

- Kìa đồ ranh con này! Không gọi nó chẳng thèm đến! Tao phát tiền lương đây! Chia hoa quả đây! Mày vào ngay đi! Đứng sát lại đây một tí. Tao có phải là hùm ăn thịt mày đâu mà sợ!

Trụy Nhi đành phải đứng sát lại. Nhân lúc bất ngờ, Tình Văn nhoài người ra, túm lấy tay nó, rồi cầm cái trâm dài ở cạnh gối đâm bừa vào tay nó và mắng:

- Để cái tay này làm gì? Không biết cầm cái kim sợi chỉ, chỉ biết ăn vụng thôi. Mắt ốc nhồi, chân choi choi, nói như vẹt, chả đâm cho nát ra thì để làm gì.

Trụy Nhi đau quá, kêu ầm lên. Xạ Nguyệt vội gỡ ra, và ấn Tmh Văn nằm xuống:

- Chị vừa ra được ít mồ hôi, lại muốn chết à. Khi nào khỏi, đánh nó bao nhiêu chẳng được? Làm gì mà phải ồn lên?

Tình Văn sai người gọi già Tống đến, nói:

- Cậu Bảo vừa mới bảo tôi, nói cho các bà biết, con Trụy lười lắm, cậu ấy sai gì nó cũng vênh mặt lên, không chịu làm, ngay chị Tập Nhân bảo gì, nó cũng lẩm bẩm chửi vụng. Hôm nay thế nào cũng phải đuổi nó đi, ngày mai cậu Bảo về sẽ trình bà sau.

Già Tống thấy thế, biết ngay là việc ăn cắp vòng bị lộ chuyện, liền cười nói:

- Tuy thế mặc lòng, cũng nên chờ cô Hoa về, nói cho biết đã, rồi hãy đuổi nó đi.

Tình Văn nói:

- Cậu Bảo dặn tôi, hôm nay thế nào cũng đuổi nó đi, việc gì phải chờ cô "hoa" với cô "nụ"? Chúng tôi đã có cách! Mau mau gọi người nhà nó mang nó về.

Xạ Nguyệt nói:

- Thế cũng được. Sớm muộn nó cũng phải về, cho về sớm ngày nào càng bớt chuyện ngày ấy.

Già Tống nghe thấy nói thế, đành phải đi gọi mẹ Trụy Nhi đến. Mẹ nó sắp xếp đồ đạc xong, đến hỏi Tình Văn:

- Sao các cô lại làm thế? Cháu nó có điều gì không phải, các cô dạy bảo, việc gì lại đuổi nó đi? Cũng nên để thể diện cho tôi một tí chứ.

Tmh Văn nói:

- Thôi, chuyện này chờ Bảo Ngọc về hãy nói, không việc gì đến chúng tôi.

Người kia cười nhạt:

- Tôi đâu lại dám hỏi cậu ấy? Việc gì mà cậu ấy chẳng nghe các cô? Dù cậu ấy bằng lòng, mà các cô không bằng lòng, thì cũng chưa chắc đã ăn thua! Ví như vừa rồi vắng mặt cậu ấy cô cũng gọi thẳng ngay tên cậu ấy ra; các cô gọi thế được, chứ chúng tôi mà gọi thế, người ta lại cho là quân hỗn láo!

Tình Văn nghe nói, càng tức, mặt đỏ bừng lên, nói:

- Tôi gọi tên cậu ấy đấy. Chị đến mà mách cụ và bà Hai, bảo tôi hỗn, xin tống cổ tôi đi!

Xạ Nguyệt nói:

- Chị ơi, chị cứ mang nó về, có điều gì hãy nói sau. Ở đây có phải là chỗ để chị giảng giải lễ phép đâu?

- Chị có thấy ai giảng giải lễ phép với chúng tôi không? Không cứ chị, ngay đến mợ Lại và mợ Lâm cũng phải nể chúng tôi ít nhiều. Còn việc gọi tên cái, là do cụ dặn chúng tôi từ khi cậu ấy còn bé đến giờ. Chắc các chị cũng biết: vì sợ khó nuôi, nên cụ cho viết tên cái cậu ấy dán ra khắp nơi để mọi người đều gọi, như thế mới dễ nuôi. Ngay đứa gánh nước, đứa hót phân, đứa ăn mày cũng đều gọi được cái tên cậu ấy, huống chi là chúng tôi? Hôm nọ mợ Lâm chỉ gọi một tiếng "cậu" thôi, cụ cũng mắng đấy. Đó là một việc. Hai nữa là, chúng tôi ở đây thường phải hầu chuyện cụ và bà Hai, nếu không gọi thẳng tên ra, chẳng nhẽ lại gọi là "cậu" à? Ngày nào không gọi mấy trăm lượt hai chữ "Bảo Ngọc"? Thế mà chị lại còn bới chuyện ấy ra! Ngày nào chị rỗi, đến chỗ cụ và bà Hai mà nghe chúng tôi gọi tên cái cậu ấy ra thì sẽ rõ. Vì chị không được hầu gần cụ và bà Hai, quanh năm chỉ đứng ở ngoài cửa thứ ba, chẳng trách không biết được khuôn phép của chúng tôi ở trong này! Đây không phải là chỗ chị đứng đâu! Nếu đứng một lúc nữa, chúng tôi không cần phải nói gì, cũng sẽ có người đến hỏi chị. Chị hãy mang nó về đi, muốn phân trần điều gì, cứ đến nói với mợ Lâm, nhờ mợ ấy nói với cậu Bảo. Trong nhà này hàng nghìn người, người nọ chạy đến, người kia chạy đến, chúng tôi nhận mặt, hỏi tên sao xiết!

Tình Văn nói xong, liền sai a hoàn nhỏ lấy vải lau nền nhà.

Người đàn bà kia nghe nói, không biết trả lời thế nào, cũng không dám đứng lâu, ức quá, mang Trụy Nhi về. Già Tống liền nói:

- Chả trách chị không biết khuôn phép gì là phải. Con gái chị ở nhà này mấy lâu, lúc ra về, cũng nên cúi đầu chào các cô ấy. Các cô ấy không cần đồ lễ gì khác, chỉ cúi đầu chào là đủ rồi. Bảo đi là cắm cổ đi ngay?

Trụy Nhi nghe nói, đành phải quay lại cúi đầu chào Xạ Nguyệt và Tình Văn, rồi đi chào bọn Thu Vân, nhưng không ai thèm nhìn. Người đàn bà ấy hậm hực thở dài, không dám nói, đành nuốt giận ra về.

Tình Văn vừa bị nhiễm gió, vừa nổi giận, nên càng thấy người khó chịu. Vật vã mãi đến lúc lên đèn mới nằm yên. Bảo Ngọc vừa về đến cửa đã thở dài dậm chân. Xạ Nguyệt vội hỏi đầu đuôi, Bảo Ngọc nói:

- Hôm nay cụ vui, cho tôi cái áo khoác này, ngờ đâu không cẩn thận, để vạt sau cháy một miếng, may trời đã tối, cụ và bà không để ý đến.

Vừa nói vừa cởi áo ra, Xạ Nguyệt xem thì có một chỗ cháy bằng ngón tay, liền nói:

- Chắc là lửa ở lồng ấp bắn vào. Nhưng không gì đâu, khẽ mang ra cho thợ may nào khéo mạng lại là được.

Xạ Nguyệt liền gói áo vào trong bọc, gọi một bà già đến mang đi thuê mạng, và bảo:

- Làm thế nào đến sáng mai phải xong, nhất thiết không được nói cho cụ và bà biết!

Bà già đi một lúc lại mang áo về, nói:

- Không những thợ mạng, mà đến thợ may giỏi, thợ thêu, thợ nữ công, tôi đều đi hỏi hết, họ không biết là thứ hàng gì nên không dám nhận.

Xạ Nguyệt nói:

- Thế thì làm thế nào bây giờ? Ngày mai không mặc cũng được.

Bảo Ngọc nói:

- Cụ và bà nói ngày mai là ngày chính tiệc, phải mặc áo này. Mới hôm đầu đã bị cháy rồi, thật là chán quá!

Tình Văn nghe xong, không nhịn được, trở mình lại nói:

- Mang lại đây tôi xem nào! Số không được mặc cái áo ấy thì thôi! Bây giờ lại còn làm rối lên!

Bảo Ngọc cười:

- Nói thế cũng đúng đấy.

Rồi đưa áo cho Tình Văn, lại mang đèn đến để nhìn kỹ một lượt. Tình Văn nói:

- Đó là chỉ kim tuyến bằng lông công đấy. Nay cũng lấy chỉ làm tuyến bằng lông công mạng từng hàng cho khít nhau thì cũng có thể nhuế nhóa được.

Xạ Nguyệt nói:

- Có sẵn chỉ lông công đấy, nhưng ở đây ngoài chị ra còn ai biết mạng nữa.

Tình Văn nói:

- Biết nói sao đây, tôi cũng đành liều mà làm vậy.

Bảo Ngọc nói:

- Thế sao được? Chị vừa mới đỡ mệt một tí, đã làm việc thế nào được?

Tình Văn nói:

- Tôi biết thân tôi, cậu không cần phải để ý quá.

Tình Văn đứng dậy quấn tóc, khoác áo, thấy người loạng choạng mắt hoa đầu váng, không thể gượng được. Nhưng nếu không làm, sợ Bảo Ngọc sốt ruột đành phải cắn răng ngồi làm, và bảo Xạ Nguyệt xâu chỉ hộ. Tình Văn lấy một sợi ướm thử rồi cười nói:

- Tuy không giống lắm, nhưng đính vào cũng không khác mấy.

Bảo Ngọc nói:

- Thế cũng đẹp lắm rồi, tìm đâu cho được thợ may Nga La Tư bây giờ?

Tình Văn liền tháo vải bọc ở trong ra, lấy cái vòng tre tròn bằng miệng chén, đính vào mặt trái, lấy dao xén chung quanh chỗ rách cho phẳng, rồi lấy kim khâu hai đường, chia ra ngang dọc. Cứ mạng hai mũi, lại phải ngắm mỗi phía một lượt. Khốn nỗi đầu nhức, mắt hoa, người mệt mỏi, tinh thần bải hoải, mới mạng được dăm mũi, Tình Văn đã phải gục xuống gối nghỉ một lúc. Bảo Ngọc ngồi bên cạnh, lúc hỏi có muốn uống nước không? Lúc bảo hãy nghỉ một tí. Lúc lấy áo da khoác lên lưng hoặc lấy gối cho cô ta dựa, làm Tình Văn bực mình phải nói :

- Ông trẻ ơi, ông cứ đi ngủ đi, thức đến nửa đêm, ngày mai mắt hõm lại, thì làm thế nào.

Bảo Ngọc thấy Tình Văn nói vậy, đành phải vội vàng nằm xuống, nhưng không ngủ được. Một lúc nghe đồng hồ điểm bốn tiếng, thì vừa mạng xong áo. Tình Văn lấy bàn chải nhỏ khẽ chải cho những lông tơ còn lù xù. Xạ Nguyệt nói:

- Tốt lắm rồi, không nhìn kỹ thì chẳng biết được đâu.

Bảo Ngọc vội cầm lấy xem, cười nói:

- Thật giống như hệt.

Tình Văn ho mấy lần, mãi mới mạng xong, rồi nói:

- Mạng xong rồi đấy, nhưng vẫn không giống. Thôi tôi cũng chẳng biết làm thế nào được nữa!

Rồi "úi chà" một tiếng, nằm vật xuống ngủ.

Chú thích

1. Các cô gái đẹp họp trong buồng mùa đông.
2. Nguyên văn là thơ ngũ ngôn, vì hạn chế về vần, chúng tôi dịch theo thể lục bát.

Hồi Thứ Năm Mươi Ba - Đêm Trừ Tịch, Phủ Ninh Tế Tổ Tiên

Bảo Ngọc thấy Tình Văn mạng xong áo, thì đã kiệt sức rồi, liền sai a hoàn nhỏ thay nhau đến đấm cho cô ta. Độ ăn xong bữa cơm thì trời đã sáng. Bảo Ngọc chưa đi vội, sai người mời thầy thuốc ngay. Một lúc, thầy thuốc họ Vương đến xem mạch, có ý ngờ, hỏi:

- Hôm qua đã khá kia mà, sao hôm nay mạch lại phù hư vi xúc(1) thế này? Có phải ăn uống nhiều quá không? Nếu không thì do nghĩ quá, tinh thần mỏi mệt. Bệnh ngoại cảm thì nhẹ thôi, nhưng sau khi ra mồ hôi mà không biết điều dưỡng thì bệnh nặng chứ không phải vừa đâu.

Thầy thuốc kê đơn. Bảo Ngọc xem thấy đã rút bớt những vị sơ tán, lại thêm những vị ích thần dưỡng huyết như phục linh, địa hoàng, đương quy. Bảo Ngọc vừa sai người đi sắc thuốc, vừa thở dài:

- Bây giờ làm thế nào đây? Nếu có mệnh hệ nào thì tội ở ta cả.

Tình Văn nằm ở trên gối, nói:

- Cậu Hai ạ! Cậu cứ làm việc của cậu đi! Tôi mắc phải bệnh lao đâu mà sợ?

Bảo Ngọc không biết làm thế nào, đành phải đi vậy.

Đến trưa Bảo Ngọc kêu người mệt, cáo từ ra về. Bệnh Tình Văn tuy nặng thực, nhưng may xưa nay chị ta là người chỉ dùng sức lực chứ không hay dùng đến trí óc, ăn uống lại thanh đạm, không bao giờ no quá hoặc đói quá. Hơn nữa, lối bí truyền trong nhà họ Giả là: không cứ người nào, hễ hơi bị cảm gió ho khan một tí là phải nhịn cơm, rồi sau mới uống thuốc. Vì thế khi Tình Văn bắt đầu ốm, đã nhịn đói hai, ba ngày, rồi lại uống thuốc điều dưỡng cẩn thận, cho nên tuy có nhọc mệt, nhưng được tẩm bổ trong mấy ngày, dần dần, cũng đỡ. Độ này các chị em trong vườn dầu ăn cơm ở buồng mình, thổi nấu rất tiện, Bảo Ngọc muốn có canh có riêu đều sẵn cả.

Sau khi chôn cất mẹ xong, Tập Nhân đã về. Xạ Nguyệt liền đem việc Trụy Nhi ăn cắp, việc Tình Văn đuổi nó đi, kể lại đầu đuôi cho Tập Nhân nghe. Tập Nhân không nói gì chỉ bảo: “Chị ấy cũng nóng nảy quá.”

Vừa qua, Lý Hoàn bị cảm, Hình phu nhân đau mắt, nên bọn Nghênh Xuân, Tụ Yên sớm tối hầu hạ thuốc thang; em thím Lý lại đón thím ấy và Lý Văn, Lý Ỷ về nhà mấy hôm. Bảo Ngọc thấy Tập Nhân thường buồn rầu nhớ mẹ, Tình Văn lại chưa khỏi hẳn, vì thế chẳng ai nghĩ đến việc thi xã cả, mấy kỳ bỏ qua không họp.

Sang tháng chạp, gần hết năm, Vương phu nhân và Phượng Thư bận sắm sửa đồ tết. Vương Tử Đằng được thăng chức Đô Kiểm Điểm chín tỉnh. Giả Vũ Thôn được bổ chức Đại Tư Mã, bàn bạc quân cơ, tham dự triều chính.

Giả Trân mở cửa nhà thờ, sai người quét dọn, bày các đồ thờ và rước thần chủ ra. Lại quét dọn nhà trên, lấy chỗ treo ảnh tổ tiên. Bấy giờ hai phủ Vinh, phủ Ninh, trong ngoài trên dưới, đều bận rộn tíu tít cả.

Hôm đó trong phủ Ninh, Vưu Thị đương cùng vợ Giả Dung sửa soạn đồ thêu và lễ vật đem sang tết Giả mẫu, thì a hoàn bưng vào một cái khay đựng những thỏi vàng nhỏ để làm món mừng tuổi và nói:

- Hưng Nhi trình mợ: một gói vàng vụn hôm nọ là một trăm tám mươi ba lạng sáu đồng bảy phân, màu sắc không đều nhau, đúc được tất cả hai trăm hai mươi thỏi nhỏ.

Nói xong, nó đưa khay vào. Vưu thị xem một lượt, thấy cái thì kiểu hoa mai, cái kiểu hoa hải đường, cái kiểu "bút đĩnh như ý"(2), cái kiểu "bát bảo liên xuân"(3). Vưu thị sai cất đi và bảo "Hưng Nhi mang những thỏi bạc đến đây mau."

A hoàn vâng lời đi ra.

Một lúc Giả Trân vào ăn cơm, vợ Giả Dung tránh đi một nơi. Giả Trân hỏi Vưu thị:

- Tiền thưởng tế xuân của chúng ta đã lĩnh chưa?

- Hôm nay tôi đã sai thằng Dung đi lĩnh rồi.

- Nhà ta tuy không phải chờ mấy lạng bạc ấy mới có tiêu, nhưng ít nhiều cũng là ơn vua. Đi lĩnh ngay mang về đây, rồi đưa sang bên cụ để mua đồ lễ, tỏ lòng trên đội ơn vua, dưới nhờ phúc tổ. Chúng ta cúng tổ hàng vạn bạc cũng không sợ, nhưng không bằng mấy lạng bạc này, vừa có thể diện lại được thấm nhuần ơn vua. Ngoài một vài nhà như chúng ta ra, còn những nhà thế tập nghèo kiết, nếu không có số bạc này, thì lấy gì mà cúng tổ tiên và ăn tết? Thực là ơn vua rộng rãi, nghĩ rất chu đáo.

- Đúng đấy.

Họ đương nói chuyện, thì một người vào trình: "Cậu Cả đã về."

Giả Trận bảo: "Gọi vào."

Giả Dung xách một cái túi nhỏ bằng vải vàng đi vào. Giả Trân hỏi:

- Tại sao mày đi mất cả ngày?

- Hôm nay không lĩnh ở bộ Lễ, lại lĩnh ở kho Quang Lộc Tự, nên phải đến đó. Các vị ở đó đều hỏi thăm sức khỏe cha. Lâu ngày không được gặp, các ông ấy rất nhớ.

- Họ nhớ gì ta! Giờ đã đến cuối năm rồi, nếu không nhớ đồ tặng, thì cũng nhớ bữa chén của ta đấy thôi.

Giả Trân nhìn vào cái bọc vải vàng trên có bốn chữ niêm phong "Ơn vua lâu dài". Một bên có dấu của bộ Lễ. Lại có một hàng chữ nhỏ viết: Ninh Quốc Công là Giả Diễn, Vinh Quốc Công là Giả Pháp đời đời được lĩnh thưởng để tế xuân, tất cả là hai phần, thành bao nhiêu lạng bạc, ngày... tháng... năm... chức hậu bổ thị vệ long cẩm úy là Giả Dung đã nhận đủ. Viên tự thừa giữ việc này ký tên đóng dấu.

Giả Trân ăn cơm xong, súc miệng, đi giày, đội mũ, bảo Giả Dung mang theo gói bạc đến trình Giả mẫu và Vương phu nhân, lại sang trình Giả Xá và Hình phu nhân, rồi mới về nhà.

Lấy bạc ra rồi, Giả Trân sai đem bỏ cái túi vải vào lư hương lớn ở nhà thờ đốt đi. Lại bảo Giả Dung:

- Mày sang thím Hai xem, tháng giêng này bên ấy đã định ngày mời uống rượu tết chưa? Nếu định ngày rồi, phải bảo thư ký kê rõ vào giấy mang về đây, để đến khi chúng ta mời, khỏi bị trùng. Năm ngoái không để ý đến việc này, thành ra mấy nhà mời trùng nhau. Người ta có cho là chúng ta vô ý đâu, lại bảo hai nhà đã bàn định sẵn, sợ tốn kém mời vờ đấy thôi.

Giả Dung vội vâng lời đi ngay. Một lúc cầm về cái giấy kê ngày bên ấy mời uống rượu tết. Giả Trân xem xong, bảo:

- Đưa cho Lại Thăng xem, nếu mời người ta uống rượu, phải tránh những ngày đã kê trên này.

Giả Trân ngồi ở trên nhà trông cho bọn hầu nhỏ khênh dọn bình phong, lau chùi bàn ghế và đồ thờ bằng vàng bạc. Bỗng thấy đứa hầu nhỏ cầm một cái thiếp và quyển sổ vào trình:

- Tên quản lý họ O ở Hắc Sơn thôn đã đến.

Giả Trân nói:

- Thằng già chết chém này sao hôm nay mới đến?

Giả Dung vội cầm lấy thiếp và sổ mở ra đưa lên. Giả Trân chắp hai tay ra sau lưng nhìn vào tay Giả Dung, thấy trong thiếp hồng viết: "Con là quản lý O Tiến Hiếu, cúi đầu chúc ông bà và các cô các cậu mạnh khỏe. Xuân mới được mọi sự tốt lành, bình an, vinh quý, thăng quan tiến chức, vạn sư như ý." Giả Trân cười nói:

- Người nhà quê mà nói có văn vẻ đấy.

Giả Dung cũng cười nói:

- Không cần gì văn, chỉ cốt lời chúc tốt lành thôi.

Rồi hắn giở sổ ra xem, thấy viết:

Hươu to 30 con, hươu nhỏ 50 con, hoẵng 50 con, lợn xiêm 20 con, lợn đồ 20 con, lợn nhớn 20 con, lợn rừng 20 con, lợn nhà ướp 20 con, dê rừng 20 con, dê non 20 con, dê đồ 20 con, dê ướp 20 con, cá chép 200 con, các loại cá 200 cân, gà, vịt, ngỗng còn sống mỗi thứ 200 con, gà rừng, thỏ mỗi thứ 200 đôi, tay gấu 20 đôi, gân hươu 20 cân, hải sâm 50 cân, lưỡi hươu 50 cái, lưỡi bò 50 cái, trùng trục khô 20 cân, hạt thông, hạt đào, hạt mận mỗi thứ 2 túi, tôm to 50 đôi, tôm khô 200 cân, than hoa tốt nhất 1000 cân, than vừa 2000 cân, than củi 30.000 cân, gạo tám tiến 2 gánh, gạo cẩm 50 hộc, gạo nếp trắng 50 hộc, gạo ré muộn 50 hộc, các thứ hoa màu mỗi thứ 50 hộc, gạo thường 1000 gánh, rau dưa khô một xe, các thứ lúa gạo súc vật bán đi, tính thành tiền là 2.500 lạng. Ngoài ra còn biếu riêng cậu cả mấy giống này để chơi: hươu sống 2 đôi, thỏ trắng 4 đôi, thỏ đen 4 đôi, gà cẩm kê sống 2 đôi, vịt tây 2 đôi.

Giả Trân xem xong nói: "Cho nó vào". Một lúc thấy O Tiến Hiếu vào, quỳ lạy ở ngoài thềm. Giả Trân sai người đỡ hắn dậy, cười nói:

- Chú hãy còn khỏe nhỉ.

- Nhờ ơn đức của ông, con hãy còn đi được.

- Con chú lớn rồi, sao không bảo nó đi cho.

- Không dám giấu gì ông: con đi quen rồi, nếu không đi buồn không chịu được. Các cháu đứa nào mà chẳng muốn đến xem phong cảnh nơi đế đô. Nhưng vì chúng còn trẻ tuổi, sợ đi đường có sự gì thất thố. Để mấy năm nữa sẽ cho chúng đi, con mới yên tâm.

- Chú đi mất mấy ngày?

- Thưa ông, năm nay tuyết xuống nhiều quá, sâu đến bốn, năm thước, hôm nọ mới trời ấm tuyết tan, vì thế đường khó đi phải chậm lại mất mấy ngày. Đi mất một tháng hai ngày. Năm hết tết đến, con sợ ông nóng ruột, nên phải đi gấp cho kịp.

- Ta đã nói mà, sao hôm nay chú mới đến? Ta vừa xem đơn thì ra năm nay chú lại định giở ngón bớt xén thì phải?

O Tiến Hiếu vội bước đến gần nói:

- Thưa ông, năm nay mùa màng xấu quá. Từ tháng ba đến hết tháng tám mưa luôn, không lúc nào tạnh được năm, sáu ngày. Đến tháng chín có một trận mưa đá, một vùng gần hai ba trăm dặm, người, nhà cửa, súc vật, lương thực bị hại hàng nghìn hàng vạn, nên mới có thế này. Con không dám nói man.

Giả Trân cau mày nói:

- Ta tưởng ít ra chú cũng phải mang nộp 5000 lạng bạc, chứ có ngần ấy thì làm được cái gì. Bây giờ chỉ còn có tám, chín trại thôi, năm nay có đến hai trại kêu bị hạn, bị lụt, chú lại bớt xén, định không cho ta ăn nữa hay sao?

O Tiến Hiếu nói:

- Ruộng đất của ông còn khá đấy, chứ chỗ anh em con ở cách chỗ con chỉ độ một trăm mẫu, thì lại kém xa. Họ trông nom tám trại thuộc phủ bên kia, so với trại của con trông nom còn rộng gấp mấy lần, thế mà những món đưa đến chẳng qua chỉ đáng hai, ba nghìn lạng bạc thôi, cũng vì bị mất mùa.

- Thực vậy. Bên ta còn có thể được, vì không có việc gì đặc biệt phải tiêu nhiều, chẳng qua chỉ để dùng trong một năm thôi. Ta tiêu rộng tý nào tốn tý ấy, bớt được chừng nào đỡ chừng ấy. Vả chăng những lệ thường hàng năm như tết nhất, mời mọc, ta chịu dày mặt một chút là xong, bì sao được với phủ bên kia. Ở bên ấy số hoa lợi vẫn như cũ, mà mấy năm nay lại nhiều việc phải tiêu đến tiền, nhất định không thể thiếu được, phải bù ra rất nhiều, nếu không lấy ở các người thì còn hỏi vào đâu?

- Bên ấy có nhiều việc, nhưng có xuất lại có nhập. Nhà vua và quý phi chẳng lẽ lại không chu cấp cho hay sao?

Giả Trân nghe nói, cười bảo Giả Dung:

- Chúng mày nghe đấy, nó nói có đáng buồn cười không?

Giả Dung vội cười nói:

- Các chú là người ở nơi rừng sâu bể thẳm, biết đâu được những việc ấy? Chẳng lẽ quý phi lại lấy tiền ở kho nhà vua ra cho chúng ta à? Dù người có muốn chăng nữa, cũng không làm chủ được. Kể ra thì thời nào tiết ấy cũng có thưởng đấy, nhưng chẳng qua chỉ cho một ít vóc nhiễu, đồ cổ, đồ chơi. Có chăng cũng chỉ được một trăm lạng vàng, đáng giá hơn một nghìn lạng bạc, thấm vào đâu? Trong hai năm nay, năm nào mà chẳng phải bù ra mấy nghìn lạng bạc. Năm đầu, quý phi về thăm nhà, kể cả việc làm vườn hoa, chú tính xem phải tiêu hết bao nhiêu thì đủ biết. Vài năm sau nếu người lại về thăm nữa, có lẽ đến nghèo xác mất!

Giả Trân cười nói:

- Vì thế bọn người nhà quê là người thực thà, họ chỉ biết việc bề ngoài chứ biết đâu được bên trong. Lấy hoàng bá làm dùi khánh, chỉ đẹp dáng bề ngoài, bên trong thì đắng ngắt.

Giả Dung vừa cười, vừa nói với Giả Trân:

- Quả là bên ấy cũng kiệt thật. Hôm nọ con nghe thấy thím Hai bàn khẽ với Uyên Ương phải ăn cắp những đồ của cụ đem đi cầm.

Giả Trân cười nói:

- Đó là thím Phượng giở trò ma đấy thôi, lẽ nào lại kiết đến thế? Chắc là thím ấy biết công việc phải tiêu nhiều, tất phải bù vào nhiều, nhưng không biết nên bớt món tiền nào, mới bày ra cách này, muốn người ta biết là mình kiết đến như thế. Ta đã tính rồi, chưa đến nỗi túng thiếu lắm đâu.

Nói xong liền sai người tiếp đãi O Tiến Hiếu tử tế.

Giả Trân lại sai người mang lễ vật của O Tiến Hiếu đem đến để lại mấy thứ cúng tổ, rồi chọn mỗi thứ một ít cho Giả Dung mang sang biếu phủ Vinh. Lại bớt đủ số cho nhà dùng, còn thừa thì theo thứ tự chia ra từng phần, để ở dưới thềm, sai người gọi con cháu trong họ đến để nhận phần. Sau đó, phủ Vinh cũng đưa đến nhiều lễ vật cúng tổ và biếu Giả Trân. Giả Trân trông cho người nhà bầy biện đồ thờ xong, rồi đi giày, khoác áo da, sai người trải một cái thảm da chó sói ở trên thềm, chỗ có ánh mặt trời, để sưởi nắng, và xem con cháu đến lĩnh phần. Thấy Giả Cần cũng đến lĩnh. Giả Trân gọi lại bảo:

- Sao mày cũng đến đây? Ai gọi mày đến?

Giả Cần buông thõng tay thưa:

- Cháu nghe nói bác gọi chúng cháu đến lĩnh phần, cháu đến chứ không ai gọi cả.

Giả Trân nói:

- Những thứ này là ta định để cho chú bác anh em không có công ăn việc làm. Hai năm trước, mày chưa có việc, ta cũng đã cho rồi. Bây giờ mày đã được làm công việc ở phủ bên kia, trông nom bọn hòa thượng, đạo sĩ ở miếu, ngoài tiền lương hàng tháng, số tiền phát cho bọn hòa thượng cũng qua tay mày, thế mà mày vẫn còn đến lĩnh phần. Sao tham quá thế? Mày thử nghĩ xem: mày ăn mặc có khác gì bọn người sẵn tiền trong tay không? Trước mày nói không có việc làm, bây giờ thì thế nào? Vẫn còn kém trước nữa à?

Giả Cần nói:

- Vì nhà cháu nhiều miệng ăn, phải tiêu nhiều.

Giả Trân cười nhạt:

- Mày lại cứ chống chế mãi với ta! Mày tưởng ta không biết những việc mày làm ở trong miếu à! Ở đấy, mày làm ông lớn, không ai dám trái lời. Trong tay có tiền, lại ở xa chúng ta, mày tha hồ làm vương làm tướng, đêm nào cũng tụ tập những bọn vô lại, cờ bạc trai gái đủ thứ, nên mới xác như vờ, lại còn dám đến đây lĩnh phần nữa à? Mày chẳng lĩnh được gì đâu, có lĩnh trận đòn thì lĩnh! Để xong tết, ta sẽ bảo chú Hai đuổi mày đi.

Giả Cần đỏ mặt, không dám nói gì. Có người đến trình:

- Bên Bắc phủ vương đem câu đối và túi đến.

Giả Trân sai Giả Dung ra tiếp và nói là mình đi vắng. Giả Dung đi ra.

Giả Trân đuổi Giả Cần đi, xem mọi người lĩnh phần xong, rồi về nhà ăn cơm với Vưu thị. Hôm sau lại càng bận việc.

Đến ngày hai mươi chín tháng chạp, các thứ bày biện đầy đủ. Trong hai phủ, chỗ thờ thần cửa, câu đối, bài treo, đều sơn lại một màu bóng loáng. Bên phủ Ninh, từ cửa ngoài, nghi môn, nhà khách, noãn các, nhà trong, cửa thứ ba, cửa nghi môn trong, cửa cấm vào đến chính đường, suốt một dãy các nhà chính đều mở toang cả. Dưới thềm, hai bên đốt hai hàng nến to và cao đỏ chói như hai con rồng vàng. Hôm sau Giả mẫu ngồi kiệu bát cống dẫn những người có phong cáo theo phẩm cấp, mặc triều phục vào cung làm lễ triều hạ. Ăn yến xong, trở về, đến noãn các bên phủ Ninh, xuống kiệu. Những con cháu không theo vào chầu, đều xếp hàng đứng chực trước cửa, để Giả mẫu dẫn vào nhà thờ.

Bảo Cầm lần đầu được vào xem nhà thờ họ Giả, để ý ngắm nghía mãi. Nhà thờ này dựng ở bên tây phủ Ninh, trong một cái vườn riêng phía trong hàng rào sơn đen, có năm gian cửa lớn, trên treo bức hoành viết bốn chữ Giả thị tôn tử(4), bên cạnh viết “Diễn thánh công Khổng Kế Tông viết”, hai bên có đôi câu đối:

Lấm đất óc gan, muôn họ thấm nhuần ơn bảo dưỡng.

Ngập trời công đức, trăm năm nghi ngút lễ chưng thường.

Đó cũng là chữ viết của Diễn Thánh công. Đi vào trong sàn, giữa có đường mai võng lát đá trắng, hai bên đều là tùng bách um tùm, trên nguyệt đài bầy những đỉnh vạc bằng đồng cổ. Trước nhà bái đường treo bức hoành vàng chạm chín con rồng, viết chữ Tinh huy phụ bật(5). Đó là chữ của đức vua trước viết. Hai bên có đôi câu đối:

Sự nghiệp sáng soi cùng nhật nguyệt,

Công danh truyền mãi đến nhi tôn.

Cũng là chữ vua viết.

Trước năm gian chính điện, treo bức hoành sơn xanh vẽ rồng uốn khúc, viết bốn chữ Thận chung truy viễn(6). Bên cạnh lại có đôi câu đối:

Con cháu từ đây nhờ phúc đức,

Nhân dân giờ vẫn nhớ Vinh Ninh.

Đều là chữ vua viết cả.

Bên trong đèn đuốc sáng trưng, trượng thêu màn gấm, tuy có bày thần chủ, nhưng trông không rõ.

Những người họ Giả chia bên “chiêu” bên “mục”(7) xếp hàng đứng yên. Giả Kính chủ tế, Giả Xá bồi tế, Giả Trân dâng rượu, Giả Liễn, Giả Tôn dâng lụa, Bảo Ngọc bưng hương, Giả Xương, Giả Lăng rải thảm tế, giữ cái lư đốt văn. Bọn nhạc công tấu nhạc. Ba lần dâng rượu, hương bái xong, đốt lụa rót rượu. Lễ xong, âm nhạc ngừng lại, lui ra. Mọi người theo Giả mẫu đến trước chỗ bày ảnh ở trên chính đường, màn gấm treo cao, bình phong căng rộng, hương bay nghi ngút, nến thắp sáng trưng. Chính gian giữa, treo hai bức chân dung của Vinh Quốc công và Ninh Quốc công, đều mặc áo mãng bào đeo đai ngọc; hai bên lại có mấy bức chân dung của các vị liệt tổ.

Bọn Giả Hành, Giả Chỉ đứng xếp hàng từ cửa trong ra mãi đến ngoài thềm chính đường. Ngoài bạo cửa là chỗ Giả Kính, Giả Xá; trong bạo cửa là chỗ đàn bà đứng. Bọn người nhà và hầu bé đều đứng ngoài nghi môn. Cứ một món ăn dâng lên đến cửa nghi môn, là bọn Giả Hành, Giả Chỉ đỡ lấy, theo thứ tự đưa đến tay Giả Kính. Giả Dung là cháu trưởng chi trưởng, nên được đứng với đám đàn bà ở trong bạo cửa. Mỗi lần Giả Kính đưa món ăn đến trao cho Giả Dung, Giả Dung đưa lại cho vợ, vợ hắn lại đưa cho Phượng Thư và Vưu Thị; khi đưa đến trước bàn thờ, thì Vương phu nhân nhận lấy đưa cho Giả mẫu. Giả mẫu đặt lên bàn thờ. Hình phu nhân đứng ở phía tây bàn thờ, ngoảnh mặt sang phía đông, cùng Giả mẫu dâng cỗ lên. Đến khi dâng cỗ và chè rượu xong, Giả Dung mới lui ra ngoài, đứng hàng đầu chỗ bọn Giả Cần.

Lúc này Giả Kính đứng đầu hàng người có tên theo chữ “văn” ở bên. Giả Trân đứng đầu hàng người có tên theo chữ “ngọc” ở bên, cuối nữa là Giả Dung đứng đầu hàng người có tên theo bộ “thảo đầu”. Bên tả hàng “chiêu”, bên hữu hàng “mục”. Trai ở bên đông, gái ở bên tây. Khi Giả mẫu thắp hương lạy rồi, mọi người đều quỳ xuống làm cho năm gian nhà lớn, ba gian bái đường, hiên trong hiên ngoài, thềm trên thêm dưới, hai dãy thềm đỏ đều như hoa như gấm, chật ních không chỗ nào hở. Ngoài nhạc vàng vòng ngọc khẽ chạm leng keng và giày dép sột soạt khi đứng khi quỳ ra, còn đều im lặng như tờ. không một tiếng động.

Một lúc lễ xong, bọn Giả Kính, Giả Xá lui ra đi sang phủ Vinh, chờ làm lễ mừng Giả mẫu. Bên phòng Vưu thị, dưới đất trải đầy thảm đỏ, giữa nhà để một chậu than lớn tráng vàng. Trên giường chính giữa trải một cái nệm da vượn đỏ mới, đặt một cái gối dựa màu đỏ thêu kiểu vân long bổng thọ(8); ngoài nệm ngồi lại có cái bao bằng da cáo đen đặt ở trên và cái nệm ngồi bằng da cáo trắng. Vưu thị mời Giả mẫu ngồi lên đó. Hai bên lại trải nệm da, mời mấy bà bác bà thím ngang hàng với Giả mẫu cùng ngồi. Bọn Hình phu nhân thì ngồi ở một cái giường nhỏ cũng trải nệm da, có bức vách chắn ngang. Ở hai bên, có mười hai cái ghế sơn chạm đối mặt nhau, đều trải nệm lông chuột đen, dưới mỗi cái ghế có một lò sưởi bằng đồng, để cho chị em bọn Bảo Cầm ngồi. Vưu thị pha trà dâng Giả mẫu, vợ Giả Dung dâng mời các bà ngang hàng với Giả mẫu, sau Vưu thị lại dâng mời Hình phu nhân, vợ Giả Dung lại dâng bọn chị em. Phượng Thư, Lý Hoàn thì đứng ở ngoài chực sẵn.

Dâng nước trà xong, bọn Hình phu nhân đứng dậy hầu Giả mẫu uống. Giả mẫu cùng chị em

nhiều tuổi nói chuyện phiếm mấy câu rồi sai sắp kiệu. Phượng Thư vội đỡ Giả mẫu lên. Vưu thị cười nói:

- Cháu đã sắp sẵn cơm chiều để mời bà xơi rồi. Hàng năm bà không hề hạ cố đến các cháu. Bây giờ dùng cơm chiều rồi bà hãy về. Nếu không thì chẳng hóa ra các cháu không bằng thím Phượng hay sao?

Phượng Thư đỡ Giả mẫu, cười nói:

- Mời bà về nhà xơi cơm, mặc kệ chị ấy.

Giả mẫu cười nói:

- Bên này chị còn phải soạn sửa cúng tế tổ tiên, bận rộn lắm rồi, giữ ta ở lại để thêm bận à? Vả chăng hàng năm ta không ăn ở đây, các chị cũng cứ mang sang biếu, vậy cứ biếu đi, ta không ăn hết, để dành đến ngày mai, như thế chẳng ăn được nhiều hơn ư?

Mọi người nghe vậy đều cười. Giả mẫu lại dặn: "Đêm đến phải cắt người đèn hương cẩn thận, không được sơ suất đấy", Vưu thị vâng lời, Giả mẫu đi ra ngoài, đến trước noãn các, bọn Vưu thị tránh ra sau bình phong, bọn hầu nhỏ mới dẫn phu kiệu đến mời Giả mẫu lên kiệu. Vưu thị cũng theo bọn Hình phu nhân đến phủ Vinh.

Kiệu ra khỏi cửa ngoài. Dọc đường, bên đông bầy nghi trượng và nhạc khí của phủ Ninh, bên tây bày nghi trượng và nhạc khí của phủ Vinh. Những người đi đường đều phải lùi lại, không được qua đấy.

Về đến phủ Vinh, cửa lớn, cửa chính cũng đều mở suốt vào tận phía trong. Giả mẫu không xuống kiệu ở noãn các nữa, mà đi qua nhà khách, vòng sang phía tây, đến thẳng nhà chính. Mọi người xúm theo đến gian giữa nhà Giả mẫu, cũng có nệm gấm màn thêu, mọi thứ đều mới cả, ở giữa để lò lửa đốt hương tùng bách và cây bách hợp. Giả mẫu vào ngồi, bọn bà già trình: "Các cụ bà đến làm lễ". Giả mẫu đứng dậy định ra đón, thấy mấy bà chị em nhiều tuổi đến nơi. Mọi người cầm tay nhau cười và mời nhau một lúc. Họ uống trà xong rồi đi. Giả mẫu đưa ra đến cửa nghi môn mới về chỗ ngồi. Bọn Giả Kính và Giả Xá dẫn các con em đến. Giả mẫu cười nói:

- Cả năm làm phiền các người rồi, thôi đừng làm lễ nữa.

Một bên trai, một bên gái, tốp này đến tốp khác, lũ lượt vào làm lễ; bên tả bên hữu đều đặt ghế đối nhau, rồi cứ theo thứ tự lớn bé ngồi nhận lễ. Bọn hầu nhỏ và a hoàn trong hai phủ cũng theo thứ tự trên dưới đứng làm lễ. Sau đó phân phát tiền thưởng tết, túi và thỏi vàng, thỏi bạc cho mọi người. Bữa tiệc hợp hoan bày ra, trai ngồi bên đông, gái ngồi bên tây; uống rượu đồ tô(9), ăn canh hợp hoan(10), quả cát tường(11) và bánh như ý, xong rồi Giả mẫu vào trong nhà nghỉ, mọi người mới đi ra.

Tối hôm ấy, các nơi thờ phật và thờ vua bếp đều thắp hương cúng lễ. Ngoài sân nhà chính của Vương phu nhân, bày vàng hương ngựa giấy cúng trời đất. Cửa giữa vườn Đại Quan treo đèn lồng, rọi sáng hai bên, các ngả đường lại đều có giồng cây đèn. Kẻ trên người dưới đều ăn mặc như hoa như gấm. Suốt đêm, tiếng cười nói ồn ào, pháo nổ không dứt. Đến canh năm ngày hôm sau. Giả mẫu cùng mọi người theo phẩm tước mặc triều phục, bày toàn bộ nghi trượng vào cung chào mừng và chúc thọ Nguyên Xuân. Ăn yến xong, Giả mẫu trở về phủ Ninh tế tổ, rồi mới về nhà. Nhận lễ mừng xong, Giả mẫu thay áo đi nghỉ. Bạn bè đến mừng tết đều không tiếp,

chỉ ngồi nói chuyện với Tiết phu nhân và thím Lý, hoặc đánh cờ, đánh bài với bọn Bảo Ngọc và chị em Bảo Thoa, Bảo Cầm, Đại Ngọc.

Vương phu nhân và Phượng Thư ngày nào cũng bận về mọi khách đến uống rượu tết, nhà trong nhà ngoài, chỗ nào cũng bày bàn rượu, bạn bè đi lại không ngót. Bận rộn suốt bảy, tám ngày mới xong.

Lại sắp đến tết nguyên tiêu, hai phủ Vinh, Ninh đều thắp đèn kết hoa. Ngày mười một, Giả Xá mời Giả mẫu, hôm sau Giả Trân lại mời Giả mẫu. Vương phu nhân và Phượng Thư, ngày nào cũng có người mời uống rượu tết.

Đến chiều hôm rằm, Giả mẫu sai người bày mấy bàn tiệc ở phòng khách lớn, thuê một bọn con hát, treo đầy đèn hoa các màu, dẫn các con cháu trai gái hai phủ Vinh, Ninh đến ăn tiệc. Giả Kính xưa nay không uống rượu, ăn mặn, vì thế không mời. Đến ngày mười bảy, tế tổ xong, Giả Kính liền ra ngoài thành tu đạo. Trong mấy hôm ở nhà, ông ta cũng chỉ ngồi yên lặng trong gian nhà kín, không hỏi đến việc gì.

Giá Xá lĩnh đồ thưởng của Giả mẫu xong, cáo từ ra về. Giả mẫu biết ông ta ở đấy cũng không tiện, nên để mặc cho về.

Giả Xá về đến nhà, cùng bọn gia khách thưởng đèn uống rượu, đàn sáo rộn tai, gấm thêu hoa mắt, cuộc vui của ông ta khác hẳn bên này.

Giả mẫu cho bày hơn mười bàn rượu ở nhà khách, bên cạnh mỗi bàn đặt một cái kỷ. Trên kỷ đặt lư hương, bình hoa, đốt hương bách hợp của vua ban; lại có những chậu cảnh nhỏ dài độ tám tấc, rộng bốn năm tấc, cao hai ba tấc, trong chồng núi giả, đều trồng cỏ hoa tươi tốt; lại có khay chè sơn hay những bộ chén rót nước trà ngon hạng nhất. Một loạt đều làm bằng gỗ đàn tía chạm trổ, viền rèm lụa đỏ, đính ngọc, thêu hoa và đề thơ. Nguyên cái rèm này là do tay cô gái Cô Tô, tên là Tuệ Nương thêu ra. Vì cô ta cũng là con nhà thư hương thế hoạn, rất giỏi nghề vẽ, chẳng qua ngẫu nhiên thêu thùa vài thứ để chơi, chứ không phải thứ đem ra ngoài bán. Những hoa thêu trên, theo cành cây hoa lá của các nhà danh họa từ đời Đường, Tống, Nguyên, Minh để lại, nên cách thức, màu sắc đều đậm đà, tinh xảo không một ai có thể sánh kịp. Mỗi một cành hoa bên cạnh lại có một bài thơ, từ, ca, phú của người xưa và đều thêu chữ nổi bằng nhung đen. Hơn nữa cả từ nét ngoặc, nét chấm, to, nhỏ, liền, cách, đều giống hệt như chữ viết, không phải lối thêu chữ bán rao có thể sánh kịp. Cô ta không vì nghề này kiếm lợi, nên tiếng đồn khắp nơi, ít người mua được. Rất nhiều nhà danh gia thế hoạn cũng không có của này. Vì vậy đời sau gọi là nàng Tuệ Tú. Gần đây, có những kẻ trục lợi, cũng bắt chước lối thêu của cô ta để lừa người kiếm tiền. Tuệ nương đến mười tám tuổi thì chết, nên sau không tìm đâu ra bức thêu nào như vậy. Nhà nào có một vài bức, đều giữ gìn rất cẩn thận. Có một số nhà văn "múa rối", nhân tiếc sắc đẹp của nàng, liền tung tin rằng nàng thêu chữ chưa hết vẻ đẹp, so sánh đường kim thêu với chữ "Tú" có vẻ hơi vội vã. Rồi cùng mọi người bàn bạc, đem đổi chữ "Tú" thành chữ "Văn", nên người đời mới gọi là "Tuệ Văn". Nếu phải là bức thêu của nàng Tuệ Văn thì giá đắt vô ngần. Trong phủ Giả có ba bức, năm ngoái đã tiến vua hai bức, chỉ còn lại cái rèm này có mười sáu dải, Giả mẫu cất giữ rất cẩn thận, không hay bày ra nhà khách, chỉ để trong phòng riêng, khi cao hứng bày tiệc rượu mới đem ra dùng.

Trong các bình cổ nhỏ có đủ các màu đều cắm cây tuế hàn tam hữu(12) và hoa ngọc đường phú quý(13). Hai bàn phía trên là chỗ ngồi của Tiết phu nhân và thím Lý; bên đông bày riêng một

tiệc có cái giường nhỏ chân thấp chạm quỳ long hộ bình(14) có đủ cái tựa lưng, gối dài, nệm da. Trên giường bày một cái kỷ nhỏ, sơn son thếp vàng rất đẹp, và nhẹ. Trên kỷ bày chén trà, ống nhổ, khăn mặt và cái hộp kính.

Giả mẫu nằm nghiêng trên giường, cười nói với mọi người một lúc, lại đeo kính nhìn lên sân khấu rồi nói với Tiết phu nhân và thím Lý:

- Tha lỗi cho tôi già rồi mình mẩy hay đau, để tôi vô phép nằm nghiêng tiếp chuyện.

Lại sai Hổ Phách ngồi lên giường, cầm cái nắm tay "mỹ nhân"(15) đấm đùi. Cạnh giường không đặt bàn rượu, chỉ có một cái kỷ cao, trên bày giá cao, lọ cao và lư hương, ngoài ra lại có một cái bàn nhỏ cao rất xinh trên bày bát đũa. Bên cạnh bày một bàn rượu cho Bảo Cầm, Tương Vân, Đại Ngọc, Bảo Ngọc cùng ngồi. Khi đồ ăn mang lên, đều đưa Giả mẫu xem trước, món nào thích để lên trên bàn nhỏ nếm một ít, còn lại đưa ra bàn bốn người ngồi gần đấy, như thế cũng xem như ngồi một bàn với Giả mẫu. Phía dưới mới là chỗ của Hình phu nhân và Vương phu nhân; dưới nữa là chỗ ngồi của bọn Vưu Thị, Lý Hoàn, Phượng Thư và vợ Giả Dung; bên tây là chỗ ngồi của Bảo Thoa, Lý Văn, Lý Ỷ, Tụ Yên và chị em Nghênh Xuân. Trên xà nhà, hai bên treo từng chùm đèn pha lê. Trước mỗi bàn rượu đặt một cây đèn sơn đen hình lá sen rũ xuống, trên lá sen cắm sáp. Cây đèn này là của bên Tây Dương, làm bằng pha lê, có thể quay vặn được. Lúc này, đèn xoay lá sen cho ánh sáng hắt ra ngoài để xem hát được rõ. Bao nhiêu cánh cửa và cửa sổ đều được lấy xuống và treo vào đó bằng các đèn hoa trong cung cho. Trong thềm, ngoài thềm và giàn hoa hai bên hiên đều treo đèn lồng, đèn pha lê, đèn che lụa, hoặc thêu, hoặc vẽ bằng lụa, bằng giấy, thứ gì cũng có. Mấy bàn ở trên hiên là chỗ ngồi của Giả Trân, Giả Liễn, Giả Hoàn, Giả Tôn, Giả Dung, Giả Cần, Giả Vân, Giả Xương, Giả Lăng.

Giả mẫu sai người đi mời các người trong họ. Nhưng bọn họ có người đã già, không thích ồn ào, có người đi vắng, có người ốm đau, muốn đến cũng không đến được. Lại có người ghen giàu thẹn nghèo không chịu đến, có người thì ghét Phượng Thư, tức giận không đến; lại có người e lệ nhút nhát, không quen chỗ đông người. Vì thế họ tuy to, nhưng về phía đàn bà chỉ có mẹ Giả Lam là họ Lâu dắt Giả Lam đến, về phía đàn ông chỉ có Giả Cần, Giả Vân, Giả Trong và Giả Lăng đến, bốn người hiện đương giúp việc cho Phượng Thư. Kể ra người không đông mấy, nhưng tiệc nhỏ trong gia đình cũng đủ náo nhiệt lắm rồi.

Vợ Lâm Chi Hiếu dẫn sáu người đàn bà, cứ hai người một khênh ba cái bàn nhỏ đến, mỗi bàn trải một tấm thảm đỏ, trên để những tiền đồng mới đúc xâu bằng dây đỏ. Vợ Lâm Chi Hiếu bảo mang hai cái đặt ở cạnh bàn rượu của Tiết phu nhân và thím Lý, còn một cái đặt ở cạnh giường Giả mẫu. Giả mẫu nói: "Để ở giữa nhà kia". Những người đàn bà ấy đã quen khuôn phép nhà này, họ đặt bàn xuống, rút dây đỏ đi, rồi bỏ tiền ra để ở trên bàn.

Lúc đó, đương hát vở Tây lâu hội(16). Khi sắp tan hát, đứa đóng vai Vũ Thúc Dạ giận dỗi bỏ đi, đứa đóng vai Văn Báo liền nói đùa: "Anh giận bỏ đi mặc anh. Hôm nay đúng ngày rằm tháng giêng, trong nhà cụ ở phủ Vinh ăn tiệc, tôi còn phải cưỡi ngựa này, đến xin mấy thứ quả để ăn mới được". Câu nói ấy làm cho Giả mẫu cười ầm lên. Bọn Tiết phu nhân đều nói: "Thằng ranh con này đáng thương thật!" Phượng Thư liền nói:

- Nó mới có chín tuổi thôi.

Giả mẫu cười nói:

- Nó khéo nói đấy!

Rồi gọi một tiếng "thưởng". Liền có ba người đàn bà cầm sẵn các cái giỏ nhỏ, chạy mau đến bàn, mỗi người bốc tiền bỏ vào một giỏ rồi chạy ra trước sân khấu nói:

- Cụ, bà dì, và các bà trong họ thưởng cho Văn Báo mua quả ăn đây.

Nói xong họ vất tiền lên sân khấu, chỉ nghe thấy tiếng "loảng xoảng", tiền rơi khắp nơi. Giả Trân và Giả Liễn đã sai bọn hầu nhỏ sắp sẵn những thúng tiền lớn khênh ra.

Chú thích

1. Phù hư vi xúc: danh từ mạch lý của Đông y, ý nói khí huyết suy nhược.

2. Một thứ đồ chơi làm bằng vàng bạc hay ngà voi, có chạm cỏ chi, hoặc đám mây, để mừng tặng nhau.

3. Tiếng của nhà Phật, là tám thứ quý báu.

4. Nhà thờ họ Giả.

5. Sao Phụ bật sáng ngời.

6. Cẩn thận việc về sau, tưởng nhớ người đã khuất.

7. Theo điển tế tự của Trung Quốc thời trước, trong nhà thờ thủy tổ ở giữa, hai bên hàng chiêu ở bên tả, hàng mục ở bên hữu, chiêu thuộc hàng cha, mục thuộc hàng con.

8. Rồng mây chúc thọ.

9. Một thứ rượu nấu bằng cỏ đồ tô, uống vào ngày nguyên đán để trừ dịch khí.

10. Canh nấu bằng hoa hợp hoan, một thứ hoa màu đỏ, sớm nở tối cụp, tượng trưng cho sự đoàn kết.

11. Quả ăn vào được phúc lành.

12. Ba người bạn trong mùa rét: tùng, bách, mai.

13. Hoa mẫu đơn.

14. Giống thú trông giống con rồng, có một chân đỡ lấy cái bình phong.

15. Một cái dùi nhỏ bằng gỗ bọc da hình như nắm tay người con gái, dùng để đấm mình.

16. Tên vở kịch của Viên Vu Lệnh nhà Thanh soạn, diễn điển Vu Quyên cùng Mục Tố Huy khi tan khi hợp.

Hồi Thứ Năm Mươi Bốn - Sử Thái Quân Bỏ Lối Chuyện Sáo Ngày Xưa

Giả Trân, Giả Liễn sắp sẵn tiền vào trong thúng lớn, nghe thấy Giả mẫu nói thưởng, liền sai người hầu ném tiền ra, tiếng loảng xoảng khắp trên sân khấu. Giả mẫu thích lắm. Hai người đứng dậy, người hầu mang bình đựng rượu bằng bạc mới hâm lên, Giả Liễn cầm lấy, đi theo Giả Trân vào phía trong. Giả Trân đến trước bàn thím Lý, cúi xuống lấy chén, quay lại Giả Liễn vội rót một chén; sau cùng rót đến bàn Tiết phu nhân. Tiết phu nhân và thím Lý vội đứng dậy cười nói:

- Mời hai cậu cứ ngồi, cần gì phải giữ lễ nghi quá?

Lúc đó, trừ Hình phu nhân và Vương phu nhân, các người dự tiệc đều đứng dậy chấp tay. Giả Trân, Giả Liễn đến trước giường Giả mẫu, vì giường thấp, hai người phải quỳ xuống. Giả Trân cầm chén quỳ ở phía trước, Giả Liễn cầm bình rượu quỳ ở phía sau. Tuy chỉ có hai người dâng rượu thôi, nhưng anh em bọn Giả Tôn cũng đều đứng dậy xếp hàng đi theo; thấy hai người quỳ, quỳ họ cũng đều quỳ. Bảo Ngọc cũng vội quỳ theo. Tương Vân khẽ đẩy Bảo Ngọc cười nói:

- Bây giờ anh cũng theo người ta mà quỳ làm gì? Đã thế thì anh cũng đi rót một tuần rượu có hơn không?

Bảo Ngọc cười nói:

- Chốc nữa sẽ rót.

Đợi hai người rót rượu xong, họ mới đứng dậy. Giả Trân lại rót rượu mời Hình phu nhân và Vương phu nhân. Sau đó cười nói:

- Còn các cô thì làm thế nào đây?

Giả mẫu nói:

- Các anh cứ đi ra để mặc cho họ được thoải mái hơn.

Bọn Giả Trân mới lui ra.

Đêm chừng đã sang canh hai, tuồng hát đang diễn tích “Bát nghĩa quan đăng”(1). Giữa lúc vui, Bảo Ngọc đứng dậy đi ra ngoài. Giả mẫu hỏi:

- Đi đâu? Ở ngoài đốt pháo dữ lắm, không cẩn thận tàn lửa rơi vào người thì bỏng đấy!

Bảo Ngọc cười nói:

- Cháu không đi xa đâu, chỉ ra đây một tí rồi về ngay thôi.

Giả mẫu sai bọn bà già theo hầu cẩn thận. Khi Bảo Ngọc ra, chỉ có Xạ Nguyệt, Thu Văn mấy a hoàn nhỏ đi theo. Giả mẫu liền hỏi:

- Sao không thấy Tập Nhân? Bây giờ nó đã ra vẻ lớn rồi, chỉ ngồi sai đám hầu nhỏ đi thôi.

Vương phu nhân đứng dậy cười nói:

- Hôm nọ mẹ nó chết, nó có tang, nên không tiện đi ra ngoài.

Giả mẫu gật đầu cười nói:

- Đã đi hầu thì không thể nói hiếu với không hiếu được. Nếu nó còn ở hầu ta, liệu bây giờ có thể tránh được chỗ này không? Việc ấy cũng như đã thành lệ rồi.

Phượng Thư vội chạy lại cười nói:

- Đêm hôm nay dù chị ta không có tang nữa, ở trong vườn này cũng phải trông nom đèn đuốc pháo hoa cho khỏi áy náy. Đã có hát xướng, người trong vườn ai chẳng lẻn đến xem? Chị ấy cẩn thận, nên ở nhà trông nom các nơi. Khi tan hát, chú Bảo về ngủ, mọi thứ đã được sắp đặt đầy đủ. Nếu chị ấy cĩmg đến đây, không ai để ý đến công việc, tan hát ra về, chăn đệm thì lạnh, nước trà không có, cái gì cũng thiếu cả. Vì thế cháu bảo chị ấy trông nhà, không cần đến nữa, để khi về, các cái được sắp đặt đầy đủ mọi người khỏi phải lo toan, lại trọn đạo hiếu của chị ấy, như thế chả hơn hay sao? Nay bà muốn gọi chị ấy, cháu bảo đi gọi ngay.

Giả mẫu bảo:

- Cháu nói phải đấy. Cháu nghĩ rất là chu đáo, đừng gọi nó nữa. Nhưng mẹ nó mất bao giờ? Sao ta lại không biết?

- Hôm nọ Tập Nhân có đến trình, bà đã lại quên rồi à?

Giả mẫu nghĩ một lúc, cười nói:

- Ta nhớ ra rồi. Bây giờ trí nhớ ta kém lắm!

Mọi người đều cười nói:

- Cụ nhớ đâu đến những việc ấy.

Giả mẫu thở dài:

- Từ bé nó hầu ta một dạo, rồi hầu cháu Vân, sau đến hầu thằng quỷ Bảo Ngọc này, làm nó phải chịu dãi dầu mấy năm nay! Nó không phải là bọn hầu sinh trưởng trong nhà này, chưa được nhờ vả ta mấy, khi mẹ nó chết, ta định cho nó mấy lạng bạc để chi phí chôn cất, thế rồi cũng quên đi.

Phượng Thư nói:

- Hôm nọ mẹ con đã cho chị ấy bốn mươi lạng bạc, thế là được rồi.

Giả mẫu gật đầu nói:

- Nếu thế thì thôi. Hôm trước mẹ Uyên Ương chết, ta nghĩ bố mẹ nó đều ở cả bên nam, không cho nó về chịu tang. Bây giờ chúng nó muốn giữ lễ, sao không cho hai đứa đến ở một chỗ làm bạn với nhau?

Bèn sai bà già mang hoa quả, đồ ăn và đồ điểm tâm đến cho hai người ăn. Hổ Phách cười nói:

- Còn phải chờ đến bây giờ nữa. Chị ta đã đến đấy từ lâu rồi.

Sau đó mọi người lại uống rượu xem hát.

Bảo Ngọc đi một mạch về trong vườn, bọn bà già thấy cậu ta về buồng, không đi theo nữa, chỉ ngồi sưởi ngoài phòng trà cửa vườn và uống rượu, đánh bài với bọn con gái ở đó. Bảo Ngọc vào đến nhà, thấy đèn sáng trưng, nhưng không có tiếng người. Xạ Nguyệt nói:

- Có lẽ họ ngủ cả rồi hay sao? Chúng ta khẽ đến dọa chơi.

Hai người rón rén đi lẻn vào vách giường, thấy Tập Nhân cùng một người nữa đương nằm đối diện với nhau trên giường, đằng kia có hai bà già ngồi ngủ gật.

Bảo Ngọc cứ tưởng hai người đã ngủ, vừa muốn đi vào, bỗng nghe Uyên Ương ho một tiếng nói:

- Việc đời khó mà định trước! Cứ lẽ ra, một mình chị ở đây bố mẹ ở nơi khác, hàng năm các cụ phải chạy ngược chạy xuôi không có chỗ nhất định, tưởng là khi bà cụ mất, chị không thể về tống táng được. Ngờ đâu bà cụ mất ở đây, chị lại được về đưa đám!

Tập Nhân nói:

- Đúng đấy, tôi cũng không ngờ được nhìn thấy mặt mẹ tôi. Khi đến trình bà Hai lại được thưởng bốn mươi lạng bạc. Như thế cũng bõ công cha mẹ nuôi nấng. Tôi thật không dám mơ ước gì hơn.

Bảo Ngọc nghe nói, quay lại khẽ bảo bọn Xạ Nguyệt:

- Ai ngờ chị ta đã lại đây rồi. Nếu ta vào, chị ấy bực mình sẽ chạy về mất, chi bằng chúng ta quay lại, để cho họ được yên tĩnh nói chuyện với nhau. Tập Nhân đương lúc buồn, may được Uyên Ương đến rất tốt.

Họ lại khe khẽ đi ra. Bảo Ngọc đến phía sau núi, đứng lại vén vạt áo lên. Xạ Nguyệt và Thu Văn cũng đứng lại, quay mặt đi, khẽ cười nói:

- Ngồi xuống rồi hãy cởi quần, cẩn thận kẻo gió thổi vào bụng đấy!

Hai đứa hầu ở đằng sau biết là Bảo Ngọc đi giải, liền chạy về phòng trà sấp sẵn nước rửa.

Bảo Ngọc đang đi, có hai người đàn bà đón hỏi: "Ai đấy?" Thu Văn nói:

- Cậu Bảo đấy, đừng làm ầm lên cho cậu ấy sợ.

Bọn đàn bà vội cười nói:

- Chúng tôi không biết, ngày tết lại sinh chuyện rồi. Các cô mấy ngày hôm nay vất vả quá.

Nói xong họ đã đi đến trước mặt. Bọn Xạ Nguyệt hỏi:

- Bà mang gì đấy?

- Đồ ăn của cụ sai mang sang cho cô Kim và cô Hoa đấy.

- Ngoài ấy hát vở "bát nghĩa" chứ có hát vở "hỗn nguyên hạp"(2) đâu, mà lại nảy ra cô Kim với Hoa?

Bảo Ngọc nói:

- Mở hộp ra cho tôi xem nào.

Thu Văn, Xạ Nguyệt mở hai cái hộp ra, hai người đàn bà liền ngồi xuống. Bảo Ngọc thấy trong hộp đựng những hoa quả bánh trái ngon nhất trong bữa tiệc, liền gật đầu rồi đi. Bọn Xạ Nguyệt vội đậy nắp hộp lại, cũng đi theo. Bảo Ngọc cười nói:

- Hai người này xem ra tính tình ôn hòa. nói năng vui vẻ, họ ngày nào cũng khó nhọc, thế mà lại bảo các chị vất vả suốt ngày; như thế là họ không tự khoe công lao mình đấy.

Xạ Nguyệt nói:

- Hai người này tết thì tốt thật đấy, nhưng không biết điều cũng lại ra trò.

Bảo Ngọc nói:

- Các chị là người hiểu biết, họ là người quê mùa đáng thương, nên chăm lo họ mới phải.

Vừa nói vừa đi ra cửa vườn.

Bọn bà già đương uống rượu đánh bài, thỉnh thoảng cũng chạy ra nhòm ngó, thấy Bảo Ngọc đi ra, họ cũng theo ra. Đến thềm hoa, thấy hai đứa hầu nhỏ, một bưng chậu, một cầm khăn tay và lọ sáp thơm đứng chờ ở đó từ lâu. Thu Văn dúng tay vào chậu nước, nói:

- Chúng bay càng lớn càng đoảng, sao nước lạnh thế này?

Bọn hầu nhỏ cười nói:

- Thưa cô, trời này cháu sợ nước lạnh nên rót nước sôi đấy. Thế mà lại lạnh mất rồi.

Bỗng có một bà già mang bình nước sôi đi qua, đứa hầu nhỏ liền nói:

- Bà ơi, cho tôi ít nước để pha.

- Chị ơi, nước pha trà của cụ đấy, chị nên đi múc lấy, có to chân lên đâu mà sợ!

Thu Văn nói:

- Nước của ai tôi cũng không cần! Nếu bà không đưa, cứ để ấm nước chè của cụ ra để rửa tay!

Bà già quay lại, nhìn thấy Thu Văn, liền đổ ra ít nước nóng. Thu Văn nói:

- Đủ rồi! Bà đã già mà chẳng biết gì cả! Ai chẳng biết là của cụ! Không lấy được, chúng tôi lại dám xin à?

Bà già cười nói:

- Tôi mắt lóa, không nhận ra được cô.

Bảo Ngọc rửa tay xong, bảo đứa hầu nhỏ cầm hộp sáp đổ vào tay cho xoa. Nhân có nước nóng.

Thu Văn, Xạ Nguyệt cũng rửa tay rồi theo Bảo Ngọc đi.

Bảo Ngọc lấy một bình rượu nóng, bắt đầu rót mời từ thím Lý. Tiết phu nhân và thím Lý đều cười và mời ngồi, Giả mẫu nói:

- Cháu còn bé, cứ để cho nó rót, chúng ta phải uống cạn chén này.

Rồi Giả mẫu cầm chén uống trước. Hình phu nhân và Vương phu nhân đều vội uống. Tiết phu nhân và thím Lý cũng phải cạn chén. Giả mẫu lại bảo Bảo Ngọc:

- Cháu rót cả cho các chị em nữa, không được rót bừa, bảo họ đều phải uống hết.

Bảo Ngọc vâng lời, theo thứ tự rót đến Đại Ngọc. Đại Ngọc không uống, cầm chén lên đưa vào mồm Bảo Ngọc, Bảo Ngọc uống một hơi hết ngay. Đại Ngọc cười nói: “Cám ơn anh”.

Bảo Ngọc lại rót hộ cho cô ta một chén. Phượng Thư cười nói:

- Chú Bảo không được uống rượu nguội, cẩn thận đấy kẻo lại run tay, sau không viết được chữ, không giương được cung đâu.

- Em có uống rượu nguội đâu.

- Tôi vẫn biết chú không uống rượu nguội. Đó là tôi dặn qua đấy thôi.

Bảo Ngọc lại đi rót rượu mời mọi người ngồi phía trong, riêng có vợ Giả Dung thì sai a hoàn rót; sau ra ngoài hiên rót mời bọn Giả Trân. Một lúc sau rồi về chỗ.

Sau khi mang đồ nước lên, lại tiếp đến dâng lễ nguyên tiêu. Giả mẫu liền bảo: “Hãy cho nghỉ hát. Lũ con trẻ đáng thương thực, cho chúng nó một ít canh nóng, đồ ăn nóng rồi sẽ lại hát”.

Lại sai mang hoa quả và đồ lễ nguyên tiêu cho chúng ăn.

Lúc nghỉ hát, bà già dẫn đến hai cô xẩm kể chuyện, thường vẫn ra vào trong phủ. Hai người đặt hai cái ghế ở bên cạnh, Giả mẫu bảo họ ngồi và đưa đàn tì bà cho họ gẩy. Giả mẫu hỏi thím Lý và Tiết phu nhân: “Thích nghe tích gì?” Hai người đều thưa: “Tích gì cũng được”. Giả mẫu liền hỏi:

- Gần dây có học thêm được chuyện nào mới không?

Hai cô xẩm thưa:

- Có một chuyện về đời Ngũ đại cuối nhà Đường.

Giả mẫu hỏi tên là vở gì. Cô xẩm thưa:

- Vở Phượng cầu loan.

Giả mẫu nói:

- Cái tên cũng hay đấy, nhưng do đâu mà có chuyện ấy? Hãy nói qua cho ta nghe, hay thì hãy kể.

Cô xẩm thưa:

- Cuối đời Đường, có một vị hương thân, người Kim Lăng, tên gọi Vương Trung, đã từng làm tể tướng hai triều vua. Sau cáo lão về nhà, chỉ có một vị công tử tên là Vương Hy Phượng.

Mọi người nghe nói cười ầm lên. Giả mẫu cười nói:

- Thế không trùng tên với con Phượng nhà ta à?

Một bà già vội đứng dậy đẩy cô xẩm nói:

- Đó là tên mợ Hai đấy, không được nói bậy!

Giả mẫu nói:

- Cứ việc nói đi.

Cô xẩm cười đứng dậy nói:

- Chúng cháu thật đáng chết! Không biết là tên mợ Hai!

Phượng Thư cười nói:

- Sợ gì! Cứ nói đi. Nhiều người trùng tên trùng họ chứ.

Cô xẩm lại nói:

- Năm ấy vị hương thân họ Vương cho công tử lên Kinh thi. Một hôm mưa to, công tử vào trú ở một cái trại. Ngờ đâu trong trại ấy cũng có một vị hương thân họ Lý, là bạn thân với vị hương thân họ Vương, liền giữ công tử ở lại thư phòng. Vị hương thân họ Lý không có con trai, chỉ có một tiểu thư tên gọi là Sồ Loan, cầm kỳ thi họa, món gì cũng giỏi.

Giả mẫu nói:

- Chẳng trách được gọi là phượng cầu loan. Thôi không cần nói nữa, ta đã đoán ra rồi. Chắc là Vương Hy Phượng muốn lấy Sồ Loan làm vợ chứ gì?

Cô xẩm cười nói:

- Cụ đã xem tích này rồi thì phải?

Mọi người đều nói:

- Truyện nào mà cụ chẳng xem! Dù chưa xem, người cũng đoán ra được.

Giả mẫu cười nói:

- Truyện ấy cũng cùng một lối như các truyện khác thôi, chỉ kể những giai nhân tài tử, chẳng có thú gì. Nói con gái nhà người ta rất tệ mạt, lại còn bảo là "giai nhân"! Toàn là đặt chuyện, không căn cứ vào đâu cả. Cứ mở mồm ra là con nhà "hương thân", bố không phải thượng thư tất là tể tướng. Hễ là tiểu thư thì nhất định được yêu quí như ngọc. Tiểu thư ấy tất là hạng thông văn chương, biết lễ nghĩa, vào bực giai nhân hiếm có. Rồi thấy đứa con trai nào xinh đẹp, không kể họ hàng, bạn bè, lại nghĩ ngay đến việc trăm năm của mình, quên cả bố mẹ, bỏ cả sách vở, ma chẳng ra ma, giặc chẳng ra giặc, như thế có giống bậc giai nhân một tí nào không? Dù có học giỏi đến đâu, mà làm những việc như thế, cũng không thể gọi là giai nhân được! Ví như một

người con trai học hành rất giỏi mà đi làm giặc, thì phép vua có coi là tài tử mà tha tội cho không? Thế mới biết bọn làm sách chỉ tự mình bưng miệng mình. Vả chăng, đã nói là nhà thư hương thế hoạn, tiểu thư nhà đại gia ấy lại thông sách vở, biết lễ nghĩa, mà bà mẹ cũng vậy, dù khi đã cáo lão về nhà rồi, tất nhiên cũng còn nhiều bà già bà vú a hoàn theo hầu, thế mà trong truyện hễ xảy ra các việc như vậy, thì lại chỉ có một a hoàn hầu cận tiểu thư biết thôi! Các người thử nghĩ xem, những người hầu khác thì làm việc gì? Có phải là sách chép đầu Ngô mình Sở không?

Mọi người đều cười nói:

- Cụ thực moi ra hết những chuyện nói nhảm.

Giả mẫu cười nói:

- Việc ấy cũng có duyên cớ. Trong số người viết truyện, có một hạng thấy người ta phú quý, đem lòng ghen ghét, hoặc mong muốn điều gì không được, nên viết ra sách nói xấu. Lại có một hạng người nữa, đọc lệch truyện đi, tự mình cũng mong sao được gặp giai nhân, nên viết ra truyện để mua vui. Chứ họ có biết rõ được đạo lý con nhà thi thư thế hoạn là thế nào đâu. Không nói đến những hạng con nhà đại gia trong các truyện, chỉ nói ngay những nhà bậc bình thường như nhà chúng ta dây, cũng không hề có những truyện như thế. Đừng để cho họ lau láu cái mồm! Vì thế, nhà chúng ta xưa nay có cho ai kể những chuyện ấy đâu. Ngay trong đám a hoàn cũng vậy. Mấy năm nay ta già rồi, con cháu lại ở xa, khi buồn ta bảo người kể mấy câu cho qua, nhưng hễ cháu nó đến, là ta lại bắt họ thôi ngay.

Thím Lý và dì Tiết đều cười nói:

- Đó thực là khuôn phép nhà đại gia. Ngay nhà chúng cháu cũng không cho trẻ con nghe những chuyện nhảm ấy.

Phượng Thư chạy lại rót rượu, cười nói:

- Thôi, thôi! Rượu nguội mất rồi, xin bà uống một chén cho ráo cổ, rồi hãy vạch hết chuyện nhảm ấy ra. Hồi này có thể gọi là hồi “vạch chuyện nhảm”, chuyện xảy ra đúng giờ này, ngày này, tháng này, năm này, nơi này, triều đại này. Bà ơi! Mở miệng khó nói được hai việc “Hai bông hoa nở chung một cành”, “Thực giả chưa cần nói rõ”(3), cháu hãy sắp đặt người xem đèn, xem hát đã. Bà mời hai vị thân thích đi uống chén rượu, xem vài vở hát rồi sẽ vạch những chuyện nói nhảm từ mấy đời trước ra có được không?

Phượng Thư vừa rót rượu vừa cười, mọi người nghe vậy đều cười lăn ra.

Hai cô xẩm cũng cười nói:

- Mợ nói khéo quá! Mợ mà kể truyện thì thật chúng tôi hết chỗ kiếm ăn!

Tiết phu nhân cười nói:

- Chị nói ít chứ! Bên ngoài có khách, không như lúc thường đâu.

Phượng Thư cười nói:

- Bên ngoài chỉ có một mình anh Trân thôi, chúng tôi kể là anh em, từ lúc bé vẫn thường đùa

ngịch với nhau. Mấy năm nay, vì đã có chồng, nên tôi phải giữ phép anh chồng em dâu, chứ không còn như khi nhỏ nữa. Trong nhị thập tứ hiếu có chuyện "múa áo ban"(4) các anh ấy không mặc áo hoa múa cho cụ tôi vui thì tôi phải khó khăn mới làm cho cụ tôi cười, để ăn thêm được một ít, cho cả nhà vui mừng. Đáng ra phải cảm ơn tôi mới phải, không lẽ lại cười tôi à?

Giả mẫu cười nói:

- Hai ngày hôm nay ta chưa có một trận cười nào thỏa thích, may có nó nói ra làm ta cười một trận, uống thêm chén rượu nữa.

Giả mẫu uống xong lại sai Bảo Ngọc:

- Đến mời chị cháu một chén.

Phượng Thư cười nói:

- Không cần chú ấy mời, cháu đến nhờ lộc bà đây.

Phượng Thư đến uống hết chén rượu còn thừa của Giả mẫu, và đưa chén cho a hoàn, bảo lấy chén khác đã ngâm nước nóng mang đến. Các người trong tiệc cũng đều đứng dậy thay chén đã ngâm nước nóng, rót rượu mới vào, rồi lại trở về chỗ ngồi.

Cô xẩm thưa:

- Cụ không nghe chuyện, chúng cháu xin gẩy một khúc hát để người nghe.

- Các người hãy họa bài "Tướng quân lệnh" cho ta nghe.

Hai người liền so dây gẩy đàn, Giả mẫu hỏi:

- Giờ đã canh mấy rồi?

Bọn bà già thưa:

- Canh ba.

Giả mẫu nói:

- Thảo nào đã thấy hơi lạnh.

Bọn a hoàn đã mang sẵn quần áo. Vương phu nhân cười nói:

- Xin cụ vào ngồi ở giường ấm trong noãn các. Hai vị này không phải là người lạ, để các con tiếp cũng được.

- Đã thế thì chúng ta cùng vào cả, có ấm hơn không?

- Sợ trong ấy không đủ chỗ ngồi.

- Ta đã có cách. Bây giờ không cần nhiều bàn nữa, chỉ dùng độ hai ba chiếc đặt liền nhau, mọi người ngồi quây quần một chỗ, vừa thân mật lại ấm áp.

Mọi người đều nói : "Thế mới vui chứ!"

Nói xong liền đứng dậy. Bọn đàn bà dọn hết bàn tiệc đi, dồn làm ba bàn lớn, lại đặt hoa quả cỗ bàn mới vào. Giả mẫu nói:

- Không phải câu nệ gì, ta cắt đặt đâu, các người phải ngồi đấy.

Nói xong, mời Tiết phu nhân và thím Lý ngồi đối diện bàn trên, còn mình ngồi trông ra hướng tây. Bảo Cầm, Đại Ngọc, Tương Vân cho ngồi liền bên cạnh, rồi bảo Bảo Ngọc:

- Cháu ngồi cạnh mẹ cháu.

Bảo Ngọc ngồi ở khoảng giữa Hình phu nhân và Vương phu nhân. Chị em Bảo Thoa ngồi ở phía tây. Theo thứ tự, Lâu thị ngồi kèm thêm Giả Huân; Vưu Thị và Lý Hoàn ngồi với Giả Lan; vợ Giả Dung ngồi ở ghế ngang phía dưới.

Giả mẫu nói:

- Anh Trân dẫn bọn anh em về đi, ta sắp đi ngủ đây.

Bọn Giả Trân vâng lời đi vào, Giả mẫu nói:

- Thôi anh về đi, không cần phải vào nữa, kẻo ngồi rồi lại phải đứng dậy. Anh về mà nghỉ, ngày mai còn có việc cần.

Giả Trân vâng lời, cười nói:

- Xin để cháu Dung ở lại rót rượu mới phải.

- Phải đấy, ta quên mất nó.

Giả Trân dẫn bọn Giả Liễn đi ra. Hai người rất mừng. Giả Trân sai người đưa Giả Tôn và Giả Hoàng về nhà rồi hẹn Giả Liễn đi mau vui ở chỗ khác.

Giả mẫu cười nói:

- Giờ ta mới nghĩ ra, ở đây đông người góp vui nhưng không có một đôi vợ chồng nào. Ta quên đi mất, bây giờ có vợ chồng chắt Dung, thế là song toàn rồi. Dung ơi! Mày cùng ngồi một chỗ với vợ mày, như thế mới thực là đoàn viên chứ.

Bọn bà già đem trình đơn hát, Giả mẫu cười nói:

- Bà cháu chúng ta đang vui, lại làm ồn lên. Vả chăng bọn trẻ con này phải thức đêm, trời lại lạnh, chi bằng cho chúng nó nghỉ, gọi bọn con hát gái của nhà ta đến đây diễn vài vở và cũng để cho chúng nó nghe luôn.

Các bà già vâng lời đi ra, một mặt bảo người đến vườn Đại Quan gọi bọn con gái hát, một mặt ra cửa thứ hai truyền cho những người hầu vào chờ sẵn đấy. Bọn người hầu đến buồng hát, cho những người lớn trong ban về hết, chỉ để trẻ con ở lại thôi.

Một lúc, người giáo tập ở viện Lê Hương dẫn bọn Văn Quan mười hai đứa từ cửa nách bên hè đi vào. Họ không kịp mang rương hòm, chỉ có các bà già đem theo mấy bọc quần áo, vì biết Giả mẫu chỉ thích nghe dăm ba vở thôi. Các bà già dẫn Văn Quan vào chào, chắp tay đứng yên. Giả mẫu cười nói:

- Trong tháng giêng này, thầy các người không cho ra nghỉ chơi à! Bây giờ các người hát vở gì? Vừa rồi hát tám khúc “bát nghĩa” nhộn lắm, làm ta nhức cả đầu. Nên hát khác gì êm ái thì hơn. Các người xem, dì Tiết và thím Lý đều có ban hát cả, đã nghe bao nhiêu vở hát hay rồi; các cô kia cũng đã xem và nghe nhiều khúc hát hay. Còn bọn con hát này lại là một ban hát có tiếng xưa nay, tuy chúng nó còn bé, nhưng hát khá hơn người lớn. Chúng ta đừng chịu mang tiếng, phải hát vở gì cho thật mới. Bây giờ Phương Quan hãy hát vở “tầm mộng” dùng đàn và tiêu sáo không cần sênh phách.

Văn Quan cười nói:

- Cụ dạy rất đúng. Vở hát của chúng tôi chắc không lọt tai các vị mấy, chẳng qua giọng vịt đực, khàn khàn trong cổ họng thôi.

Giả mẫu nói: “Đúng đấy”.

Thím Lý và Dì Tiết đều cười nói:

- Con bé ranh thật! Mày cũng biết theo cụ đi đùa chúng ta à?

Giả mẫu nói:

- Chúng ta gặp thế nào vui thế, chứ không phải kiểu buôn bán kiếm lời, nên không cần phải hợp thời lắm.

Nói xong lại bảo Quỳ Quan:

- Hát vở “Huệ minh hạ thư”(5) cũng không cần phải vẽ mặt. Chỉ hát hai vở này để cho hai bà thêm vui thôi. Nếu không cố hát cho hay thì ta không bằng lòng đâu.

Lũ Văn Quan vâng lời đi ra, sắm sửa lên sân khấu, trước hết hát vở “tầm mộng”, sau hát vở “hạ thư”. Mọi người ngồi rất im lặng. Tiết phu nhân cười nói:

- Tôi đã xem hàng mấy trăm ban hát, chưa bao giờ lại chỉ dùng tiêu với sáo.

Giả mẫu nói:

- Có đấy như vừa rồi vở “Sở giang tình” trong “Tây lâu” thường chỉ có vai nam thổi tiêu hòa nhịp thôi. Vở này ít khi đem ra họa chung. Đó là tùy người nghe có quen hay không đấy thôi, chứ có gì là lạ.

Lại trỏ Tương Vân nói:

- Hồi tôi còn nhỏ như nó, đã được xem một ban hát của bố nó cũng chỉ có một người đánh đàn, hòa vở “thính cầm” trong “Tây sương ký”. Vở “cầm khiên” trong “Ngọc trâm ký”, nghe ra như thực ấy. Vậy so với vở này thì thế nào?

Mọi người đều nói: “Thế lại càng khó mà bì nổi”.

Giả mẫu sai mấy người đàn bà đến bảo bọn Văn Quan đàn sáo hát khúc “đăng nguyệt viên”. Bọn đàn bà vâng lời đi. Vợ chồng Giả Dung rót một lượt rượu.

Phượng Thư thấy Giả mẫu cao hứng quá, liền cười nói:

- Nhân có các cô xẩm ở đây, chi bằng bảo họ đánh trống, chúng ta bày cuộc truyền cành mai làm lệnh "xuân hỷ thượng my sao"(6) có nên không?

Giả mẫu cười nói:

- Lệnh ấy hay đấy! Đúng với thời cảnh bây giờ.

Rồi sai người mang cái trống lệnh đóng đanh đồng sơn đen đến cho các cô xẩm đánh, và lấy một cành mai trên bàn tiệc ra. Giả mẫu cười nói:

- Hễ cành mai truyền đến tay ai mà ngừng trống thì người ấy uống một chén rượu, và phải nói một câu chuyện mới được.

Phượng Thư cười nói:

- Kể ra thì ai được như bà, muốn đọc cái gì có cái ấy ngay. Chúng cháu không làm được lại chẳng hóa ra mất vui sao? Phải làm thế nào để người nhã và người tục đều thưởng thức cả mới thú. Chi bằng trống dứt ở tay người nào, người ấy phải kể một câu chuyện cười.

Mọi người đều biết Phượng Thư ngày thường tài pha trò, trong bụng có vô số là chuyện vui mới lạ, nay thấy chị ta nói thế, không những người trong tiệc, ngay đám hầu lớn nhỏ ở đấy cũng đều thích cả. Chúng liền đi rủ chị gọi em: "Mợ Hai sắp nói pha trò đấy, mau đến mà nghe". Một lúc sau, người đến đông nghịt cả nhà.

Đàn hát xong, Giả mẫu bảo mang ít hoa quả, chè thang cho bọn Văn Quan ăn. Rồi sai đánh trống. Các cô xẩm đã đánh quen, lúc thưa lúc nhặt, thánh thót như giọt đồng hồ, dồn dập như vó ngựa chạy, nhanh nhanh như điện vút qua. Bỗng nhiên tiếng trống dừng lại, cành mai đã đưa đến tay Giả mẫu, mọi người cười ầm lên. Giả Dung vội đến rót chén rượu. Mọi người cười nói:

- Cụ phải vui trước, để chúng cháu vui nhờ với.

Giả Dung cười nói:

- Cụ kể hay hơn chị Phượng nhiều, xin người nói lên, để chúng cháu được vui cười.

Giả mẫu cười nói:

- Rượu uống cũng được, nhưng kể chuyện vui thì hơi khó đấy.

Mọi người đều nói:

- Cụ kể hay hơn chị Phượng nhiều, xin người nói lên, để chúng cháu được vui cười.

Giả mẫu cười nói:

- Chẳng có chuyện gì mới lạ đáng buồn cười cả, thôi già này đành mặt dày kể một chuyện vậy: "Một nhà có mười người con giai, lấy mười người con dâu. Chỉ có người con dâu thứ mười là thông minh lanh lợi, mồm mép bẻo lẻo, bố mẹ chồng rất thương, suốt ngày cứ chê chín người con dâu kia không biết hiếu thuận. Chín người con dâu ấy ức quá, liền bàn với nhau: chín đứa chúng ta bụng rất hiếu thuận, nhưng mồm mép không bẻo lẻo bằng con ranh ấy, nên bố mẹ chỉ bảo nó tốt thôi. Nỗi uất ức này biết kêu ai cho được! Có người nghĩ ra một cách: Ngày mai chúng ta thắp hương khấn hỏi vua Diêm vương: đã cho chúng tôi sinh ra làm người, tại sao lại

chỉ cho con ranh con ấy cái mồm lém lỉnh, còn chúng tôi thì đều ăn nói vụng về cả? Tám người kia nghe xong, lấy làm thích thú lắm, đều nói: nghĩ thế đúng đấy! Hôm sau, họ rủ nhau đến thắp hương ở miếu Diêm vương. Chín người đều nằm mộng dưới bàn thờ. Chín cái hồn cứ chơ vơ mãi, không thấy Diêm vương đến. Đương lúc sốt ruột thì Tôn Hành Giả cưỡi mây lộn xuống nhìn thấy chín cái hồn, liền cầm gậy bít vàng định đánh. Chín cái hồn sợ quá, quỳ xuống van xin. Tôn Hành Giả hỏi duyên cớ vì sao, chín cái hồn ấy vội tỉ mỉ thuật lại câu chuyện. Nghe xong, Tôn Hành Giả giậm chân thở dài: Việc này may gặp ta đây! Chứ gặp Diêm Vương thì người chẳng hiểu ra sao đâu. Chín cái hồn liền nói: Xin đức đại thánh rủ lòng từ bi cho chúng con được nhờ! Tôn Hành Giả cười nói: Việc này không khó gì đâu, hôm mười chị em chúng mày hóa kiếp làm người, vừa lúc ta đến điện Diêm vương, ta đái một bãi xuống đất, con em dâu bé chúng mày uống hết cả. Bây giờ chúng mày muốn khôn ngoan, lém lỉnh, sẵn nước đái đây ta đái cho mà uống.

Giả mẫu kể xong, mọi người đều cười ầm lên. Phượng Thư cười nói:

- Chuyện hay lắm! May mà các cháu đây đều là hạng mồm mép vụng về cả. Nếu không, cũng phải uống nước đái khỉ rồi đấy.

Lâu Thị, Vưu Thị đều ngoảnh lại Lý Hoàn, cười nói:

- Bọn chúng ta đây ai là người đã uống nước đái khỉ rồi? Đừng có giả vờ nữa!

Tiết phu nhân cười nói:

- Chuyện vui cốt ở chỗ đúng với cảnh mới đáng buồn cười.

Lúc đó lại đánh trống. Bọn hầu chỉ muốn nghe Phượng Thư nói chuyện cười, liền khẽ bảo cô xẩm, cứ nghe tiếng đằng hắng thì ngừng trống lại. Một lúc cành mai đã truyền đi hai lượt, vừa đến tay Phương Thư, bàn hầu nhỏ đằng hắng, cô xẩm ngừng trống lại. Mọi người đều cười nói:

- Tóm đúng cổ rồi! Thôi uống rượu rồi kể chuyện đi. Nhưng đừng làm người ta cười đứt ruột đấy!

Phượng Thư nghĩ một lúc, cười nói:

- Một nhà nọ ăn tết tháng giêng, cả nhà xem đèn uống rượu, rất là náo nhiệt. Nào cụ, nào bà, nào con dâu, cháu dâu, chắt dâu, cháu dâu họ, cháu họ, chắt họ, cháu nuôi, cháu dây mơ rễ má, cháu gái, cháu gái ngoại, cháu gọi bằng bà dì, cháu gọi bằng bà cô... Úi chà! Thật là đông đúc nhộn nhịp!

Mọi người nghe vậy, cười lớn nói:

- Nghe cái miệng rông dài ấy, chưa biết lại định chọc người nào đấy!

Vưu Thị cười nói:

- Thím mà trêu tôi thì tôi xé mồm ra đấy!

Phượng Thư đứng dậy vỗ tay cười nói:

- Người ta đã phải nói khó nhọc, các người lại cứ quấy rối, thôi tôi không nói nữa.

Giả mẫu cười nói:

- Cháu cứ nói đi, sau đó thế nào?

Phượng Thư nghĩ một lúc rồi cười nói:

- Sau quây quần cả vào trong một nhà, uống rượu suốt đêm rồi đâu về đấy.

Mọi người thấy giọng nói có vẻ nghiêm chỉnh, ai nấy im lặng, ngồi ngây ra nghe, nhưng thấy Phượng Thư lạnh lùng ngừng hẳn lại không nói nữa. Tương Vân nhìn một lúc lâu. Phượng Thư cười nói:

- Lại kể một chuyện nữa về tết tháng giêng: Có mấy người mang cây pháo to ra ngoài thành, hàng vạn người đi theo để xem. Có một người sốt ruột không chờ được, liền lấy hương đốt vụng, thì "ầm" một tiếng. mọi người đều cười rộ lên, rồi về cả. Người khênh cây pháo lại oán trách người bán pháo cuộn không chắc, chưa đốt đã nổ rồi.

Tương Vân nói:

- Chẳng lẽ người ấy lại không nghe tiếng à?

Phượng Thư nói:

- Người đó là người điếc.

Mọi người nghĩ một lúc bỗng cười to, lại nghĩ đến câu chuyện trước chưa nói hết, liền hỏi:

- Câu chuyện nói trước rồi ra thế nào? Nói hết đi.

Phượng Thư đập bàn nói:

- Khéo lôi thôi lắm! Ngày mai là ngày mười sáu, hết năm mới rồi, hết tết rồi, tôi phải trông nom cho người ta dọn dẹp đồ đạc còn biết sau đó ra thế nào nữa.

Mọi người nghe rồi lại cười ầm lên.

Phượng Thư cười nói:

- Đã canh tư rồi, cứ ý cháu thì bà đã mệt, chúng ta cũng nên như "thằng điếc đốt pháo" về đi là hơn.

Vưu Thị lấy khăn bịt mồm cười rũ rượi, trỏ Phượng Thư nói:

- Cái con này, thật là miệng nói rông rài!

Giả mẫu cười nói:

- Con Phượng đúng càng ngày càng quen nói rông rài!

Rồi lại bảo:

- Nó đã nhắc đến cây pháo, thì chúng ta cũng lấy pháo ra đốt để giải rượu.

Giả Dung nghe nói, liền dẫn bọn người hầu dựng cái giá ở sân, rồi treo sẵn pháo lên. Thứ pháo này là của các nơi đem đến tiến cống, tuy không to lắm, nhưng làm rất công phu. Khi pháo nổ,

sẽ có đủ những sự tích và đủ các màu sắc, lại kèm thêm pháo hoa. Đại Ngọc vốn người yếu sẵn, không chịu nổi những tiếng nổ to, Giả mẫu liền ôm cô ta vào lòng. Tiết Phu nhân cũng ôm lấy Tương Vân. Tương Vân cười nói:

- Cháu không sợ.

Bảo Thoa cười nói:

- Xưa nay nó vẫn thích đốt pháo lớn, còn sợ cái gì.

Vương phu nhân cũng ôm Bảo Ngọc vào lòng. Phượng Thư cười nói:

- Chúng tôi thì chẳng ai thương cả!

Vưu Thị cười nói:

- Có tôi đây, tôi ôm thím vào lòng nhé. Bây giờ lại làm nũng rồi đấy. Nghe nói nổ pháo thì thích như "uống nước đái con ong" ấy lại còn làm bộ.

Phượng Thư cười nói:

- Chờ xong đây, chúng ta sẽ về trong vườn đốt pháo nữa. Tôi còn đốt giỏi hơn bọn người hầu kia đấy.

Đương nói chuyện thì bên ngoài đã đốt luôn các thứ pháo. Nào là kiểu "mãn thiên tinh" (sao khắp trời), nào là "cửu long nhập vân" (chín con rồng lượn trong đám mây), nào là "bình địa nhất thanh lôi" (một tiếng sấm trên đất bằng), nào là "phi thiên thập hưởng" (mười tiếng nổ tung trên trời). Đốt pháo xong, lại sai bọn con hát nhỏ đánh một hồi trống "liên hoa lạc" (hoa sen rụng), rồi rắc đầy tiền trên sàn hát để đám trẻ con lên cướp làm trò vui.

Khi ăn cháo, Giả mẫu nói:

- Đêm dài quá đâm ra đói.

Phượng Thư vội nói:

- Đã sắp sẵn cháo vịt rồi.

- Ta ăn thứ gì thanh đạm thôi.

- Đã có thứ cháo gạo tám nấu với táo để cho các bà ăn chay.

- Ta ăn món ấy thôi.

Lúc đó bàn tiệc đã dọn đi cả, khắp trong ngoài lại bày đặt các món ăn thanh đạm. Ai muốn gì thì ăn. Súc miệng xong, ai nấy đều về.

Đến sáng hôm mười bảy, Giả mẫu lại sang phủ Ninh làm lễ chờ đóng cửa nhà thờ, thu dọn ảnh, xong mới về. Hôm ấy Tiết phu nhân lại mời Giả mẫu đến uống rượu tết. Ngày mười tám, nhà Lại Đại mời. Ngày mười chín nhà Lai Thăng bên phủ Ninh mời. Ngày hai mươi, nhà Lâm Chí Hiếu mời. Ngày hai mươi mốt, nhà Đan Đại Lương mời. Ngày hai mươi hai, nhà Ngô Tân Đăng mời. Có ngày Giả mẫu đi, có ngày Giả mẫu không đi. Khi cao hứng thì đợi cho tiệc tan mới về, không vui thì chỉ đến một lúc là về ngay. Các bạn hữu lại mời hoặc lại dự tiệc, Giả mẫu nhất

thiết không tiếp, mặc cho Hình phu nhân, Vương phu nhân và Phượng Thư trông nom. Ngay Bảo Ngọc cũng chỉ đến nhà Vương Tử Đằng thôi, còn đều từ chối cả, chỉ nói là Giả mẫu giữ lại ở nhà để cho đỡ buồn.

Chú thích

1. Vở kịch do Từ Thúc Hồi đời nhà Minh soạn, diễn tích Triệu Thuẫn người nước Tấn đời Xuân Thu.

2. Một chuyện thần thoại diễn tích Kim Hoa nương nương.

3. Phượng Thư toàn dùng những câu cuối hồi các truyện ra để pha trò cười.

4. Chuyện ông Lão Lai đã 70 tuổi, còn mặc áo hoa sặc sỡ, múa hát để bố mẹ vui.

5. Trong Tây sương ký: Khi Tôn Phi Hổ đem quân đến vây chùa Tướng Quốc, chú tiểu Huệ Minh đã dũng cảm, cầm lá thư của Trương Sinh đưa đến Bạch Mã tướng quân, nhờ đem quân về giải vây, cứu thoát mẹ con Thôi Oanh Oanh trong tay giặc.

6. Vui mừng xuân đến cả cuối lông mày ý nói vui mừng quá.

Hồi Thứ Năm Mươi Lăm - Mắng Con Gái Mình, Dì Triệu Tức Nhảm

Ngày tết đã qua. Lúc này trong cung có vị thái phi bị yếu do đức vua lấy đạo hiếu trị thiên hạ, nên các phi tần đều bớt món ăn, thôi trang điểm, không những không về thăm cha mẹ, mà mọi yến tiệc cũng đều bỏ cả. Vì vậy phủ Vinh trong đêm nguyên tiêu năm nay cũng không có buổi đố đèn. Tết vừa qua, Phượng Thư bị tiểu sản, phải nằm ở nhà một tháng, không trông nom được công việc, ngày nào cũng mời hai, ba thầy thuốc đến chữa. Phượng Thư cậy mình khỏe, tuy không đi ra ngoài,nhưng vẫn lo tính công việc, hễ nghĩ đến điều gì là sai ngay Bình Nhi sang trình Vương phu nhân. Ai can ngăn cũng không nghe. Vương phu nhân xem như mất một cánh tay. Một người được bao nhiêu sức lực, nên việc gì quan trọng, bà ta mới nhìn đến, còn việc lặt vặt trong nhà đều giáo cho Lý Hoàn trông nom. Lý Hoàn vốn là người trọng đức không trọng tài, đâm ra nuông chiều người dưới quá. Vương phu nhân liền sai Thám Xuân hợp sức trông nom với Lý Hoàn. Cũng tưởng chỉ độ một tháng, Phượng Thư khỏi rồi, lại giao giả công việc cho chị ta; nào ngờ Phượng Thư vốn đã hư nhược, còn trẻ người, không biết giữ gìn, xưa nay lại hay khoe khôn cậy khéo, nên sức càng yếu thêm, tuy là tiểu sản, nhưng thực ra trong người hư nhược lắm rồi. Sau một tháng, lại thêm bênh rong huyết. Tuy chị ta không chịu nói ra, nhưng mọi người thấy mặt mũi vàng vọt, biết ngay là kém điều dưỡng. Vương phu nhân bắt phải uống thuốc và nghỉ ngơi, không được nghĩ đến việc gì cả. Phượng Thư cung sợ bệnh nặng thêm, người ta cười chê, nên cũng muốn nhân lúc rỗi để tĩnh dưỡng, chỉ bực mình không mau được khỏe như cũ. Ngờ đâu uống thuốc đến ba tháng, bệnh mới đỡ.

Vương phu nhân thấy Phượng Thư như thế, Thám Xuân và Lý Hoàn mới cáng đáng công việc, sợ trong vườn nhiều người, không trông nom xuể, bèn nhờ Bảo Thoa trông nom hộ các nơi cho cẩn thận, và dặn: "Bọn bà già thực vô dụng, ban ngày thì ngủ, đêm đến lại bài bạc. Ta biết cả rồi. Khi chị Phượng còn trông nom công việc, họ còn chút sợ hãi, bây giờ thì tha hồ bừa bãi. Cháu là người đứng đắn, các em cháu hãy còn bé cả, ta lại không có thì giờ, nhờ cháu chịu vất vả trông nom hộ ít ngày. Nếu xảy ra việc gì cháu đến nói với ta, chớ để khi cụ hỏi đến, lại không biết trả lời ra sao. Có người nào hư, cháu cứ răn bảo, nếu nói không nghe, sẽ nói cho ta biết, không nên để xảy ra to chuyện." Bảo Thoa nghe nói, đành xin vâng lời.

Bấy giờ đã cuối xuân, Đại Ngọc lại ho trở lại. Tương Vân cũng bị cảm nằm ở Hành Vu Uyển, suốt ngày thuốc men không ngớt.

Thám Xuân và Lý Hoàn ở cách nhau, nên có việc gì, người đi lại trình báo rất không tiện. Họ bàn với nhau, cứ mỗi buổi sáng cùng đến bàn việc ở ba gian nhà hoa bên phía nam cửa vườn. Từ sau bữa cơm sáng, đến quá trưa họ mới về.

Ba gian nhà này là chỗ đứng chực của bọn thái giám trong dịp Quý phi về thăm nhà. Sau đó bỏ không, chỉ để bọn bà già đến canh đêm. Bây giờ trời ấm, nên không cần phải sửa sang mấy, chỉ bày biện qua loa cho hai người ngồi thôi. Nhà này cũng có cái biển đề bốn chữ "phụ nhân dụ đức" (giúp nhân khuyên đức) người trông nhà thường chỉ gọi là "nhà bàn việc". Hai người cứ giờ mão đến, giờ ngọ về. Bọn đàn bà giữ việc, đi lại trình báo không ngớt. Ban đầu, mọi người thấy một mình Lý Hoàn trông nom, trong bụng đều mừng thầm, vì Lý Hoàn xưa nay là người trung

hậu, chỉ làm ơn chứ không hay phạt ai. Sau thêm Thám Xuân. Thấy vậy ai cũng yên trí đó là một cô tiểu thư trẻ tuổi, chưa từng ra khỏi buồng the, mà tính khí xưa nay lại hòa nhã điềm đạm. Vì thế công việc trễ nải hơn khi Phượng Thư trông nom. Nhưng sau ba, bốn ngày, qua mấy việc, dần dần thấy rõ Thám Xuân sành sỏi chẳng kém gì Phượng Thư, chỉ khác là tính tình hòa nhã, nói năng dịu dàng mà thôi.

Vừa hay trong mấy ngày liền, có hàng mười mấy nơi, nào là vương công hầu bá, quan viên thế tập hoặc là họ hàng, hoặc là bạn thân của hai phủ Vinh, Ninh, người được thăng chức đổi đi nơi khác, người bị giáng truất, hoặc có việc tang hay việc hôn, Vương phu nhân phải đi mừng, đi viếng, đưa đón không lúc nào rỗi, nên bên ngoài lại càng không có ai trông nom. Lý Hoàn và Thám Xuân ngày nào cũng phải ngồi ở nhà hoa, Bảo Thoa thì lên nhà trên trông nom, đến khi Vương phu nhân về mới nghỉ.

Ban đêm khâu vá, xong trước khi đi ngủ, họ ngồi kiệu dẫn những người canh trong vườn đi xem xét các nơi một lượt. Ba người này làm như thế, so với lúc Phượng Thư giữ việc lại có phần cẩn thận hơn. Vì thế các người hầu trong ngoài oán ngầm: “Một con quỉ dạ soa vừa ngã, thì ba sao thái tuế lại lên”, ngay đến cả việc uống trộm chơi trộm ban đêm cũng không được nữa.

Hôm ấy Vương phu nhân đi dự tiệc ở phủ Cẩm Hương Hầu, Lý Hoàn và Thám Xuân rửa mặt chải đầu xong, đứng chực để đưa ra cửa. Khi Vương phu nhân đi rồi, hai người mới về nhà hoa ngồi, vừa uống chén nước, thấy vợ Ngô Tân Đăng đến trình:

- Em dì Triệu là Triệu Quốc Cơ hôm nọ chết, đã trình cụ và bà Hai, người nói biết rồi, và bảo đến trình cô.

Nói xong, liền buông thõng tay đứng cạnh. Bấy giờ có nhiều người đến trình việc, đều thăm dò xem Lý Hoàn và Thám Xuân làm ăn thế nào. Nếu sắp đặt thỏa đáng, thì họ mới sợ, có thiếu sót điều gì, không những họ không phục, mà khi ra đến cửa ngoài lại còn nói nhiều câu chế giễu, để làm trò cười. Vợ Ngô Tân Đăng đã có ý định như vậy, nên trước đây đối với Phượng Thư, chị ta tỏ vẻ ân cần, đưa nhiều ý và tra lệ cũ ra, tùy Phượng Thư lựa chọn mà làm; nhưng bây giờ chị ta coi thường Lý Hoàn là người thực thà, Thám Xuân là cô gái trẻ tuổi, nên chỉ nói thõng một câu, để xem ý định của hai người ra sao.

Thám Xuân hỏi Lý Hoàn. Lý Hoàn nghĩ một lúc rồi nói:

- Hôm nọ thấy nói mẹ Tập Nhân chết, có giúp cho bốn mươi lạng bạc, bây giờ ta cũng nên giúp cho bốn mươi lạng.

Vợ Ngô Tân Đăng liền “vâng” một tiếng, rồi cầm thẻ đi lĩnh tiền. Thám Xuân nói:

- Chị hãy quay lại đây.

Vợ Ngô Tân Đăng đành phải quay lại. Thám Xuân nói:

- Chị khoan chi tiền. Tôi hỏi chị: Mấy năm trước, các bà dì ở trong nhà cụ, có người ở trong nhà, có người ở ngoài đến, hai hạng khác hẳn nhau. Khi có bà con chết thì người ở trong nhà được giúp bao nhiêu? Người ở ngoài được giúp bao nhiêu? Chị nói cho chúng tôi biết.

Nghe hỏi, vợ Ngô Tân Đăng cuống lên, cười nói:

- Việc ấy không can hệ gì, giúp nhiều hay ít, còn ai dám tị nạnh nữa.

Thám Xuân cười nói:

- Nói càn thế sao được! Cứ ý tôi thì giúp một trăm lạng mới phải! Nhưng nếu không theo lệ thì chẳng những các chị cười mà sau này tôi cũng ngượng mặt với mợ Hai nhà chị.

Vợ Ngô Tân Đăng cười nói:

- Đã thế thì tôi đi tra sổ cũ xem, bây giờ không nhớ được.

Thám Xuân cười nói:

- Chị giữ việc lâu nay, còn chưa nhớ được, lại đến làm khó dễ chúng tôi? Ngày thường chị đến trình với mợ Hai cũng phải đi tra sổ à? Nếu quả như thế thì mợ Hai không phải là người cay nghiệt, mà là người rộng lượng đấy. Thôi chị đi lấy sổ cho tôi xem! Nếu nhỡ việc một ngày, người ta không cho là các chị sơ suất, lại bảo chúng tôi hồ đồ.

Vợ Ngô Tân Đăng đỏ bừng mặt, quay ra. Các người đàn bà đứng đấy đều lè lưỡi. Rồi có mấy người nữa vào trình việc.

Một lúc vợ Ngô Tân Đăng mang sổ đến. Thám Xuân giở ra xem, có hai người ở trong nhà được giúp hai mươi bốn lạng, hai người ngoài đến được giúp bốn mươi lạng. Ngoài ra còn có hai người ở ngoài nữa: một người được giúp một trăm lạng, một người được giúp sáu mươi lạng. Hai món tiền này ở dưới đều chua rõ: một người phải rước linh cữu bố mẹ đi ra tỉnh khác, nên giúp thêm sáu mươi lạng; một người phải mua đất chôn nên giúp thêm hai mươi lạng. Thám Xuân đưa sổ cho Lý Hoàn xem, rồi nói:

- Giúp hai mươi lạng thôi. Để sổ này ở đây, chúng tôi còn phải xem lại.

Vợ Ngô Tân Đăng đi ra.

Bỗng thấy dì Triệu đến, Lý Hoàn, Thám Xuân vội mời ngồi. Dì Triệu nói:

- Người trong nhà này ai cũng muốn giúi đầu tôi xuống, các cô hãy làm thế nào cho tôi hả giận mới phải!

Dì Triệu vừa nói vừa khóc sướt mướt. Thám Xuân vội nói:

- Dì nói ai thế? Tôi thật không hiểu. Ai giúi đầu dì xuống? Xin cứ nói ra, tôi sẽ làm cho dì hả giận.

Dì Triệu nói:

- Chính cô giúi đầu tôi xuống, tôi còn biết kêu ai được nữa?

Thám Xuân đứng dậy nói:

- Tôi đâu dám thế.

Lý Hoàn vội đứng dậy khuyên ngăn. Dì Triệu nói:

- Các người hãy ngồi xuống để tôi nói. Tôi dãi dầu chịu đựng trong nhà này đã chừng này tuổi

đầu, mới đẻ được cô và thằng em cô, thế mà bây giờ không bằng cả con Tập Nhân. Tôi còn mặt mũi nào nữa. Việc này không riêng gì tôi, mà cả cô cũng mất thể diện đấy.

Thám Xuân cười nói:

- Thế ra vì việc này à! Tôi nghĩ tôi không bao giờ dám làm việc gì phạm phép trái lễ.

Thám Xuân ngồi xuống, lấy sổ ra đọc cho dì Triệu nghe, lại nói:

- Đây là thể lệ của ông cha đặt ra từ trước, ai cũng phải theo thôi, thay đổi thế nào được? Không những riêng đối với chị Tập Nhân, mà sau này em Hoàn có lấy người hầu ở ngoài, tất nhiên cũng được đối đãi như Tập Nhân. Đây không phải là việc tranh giành hơn kém, dì không nên nói đến việc có thể diện hay mất thể diện. Họ là đầy tớ của bà Hai, tôi phải làm theo lệ cũ. Nếu tôi làm phải, họ sẽ đội ơn tổ tiên và bà Hai; nếu bảo tôi làm không công bằng, thì đó là tự họ hồ đồ không biết phúc phận dấy thôi, dù có oán trách tôi cũng mặc. Dù bà Hai có cho cả cái nhà đi nữa, tôi cũng chẳng được thể diện gì, mà không cho một đồng nào, tôi cũng chẳng mất thể diện. Cứ ý tôi, hiện giờ bà Hai đi vắng chưa về, dì nên yên tĩnh giữ sức khỏe, tội gì phải bận lòng thế. Bà Hai rất thương tôi, vì dì cứ hay tính chuyện, nên mấy lần người rất phiền lòng. Nếu tôi là con giai được ra ngoài lập công danh, thì đã đành đi một nhẽ. Nhưng tôi lại là con gái, ăn nói phải giữ gìn từng câu. Trong bụng bà Hai đã biết hết, vì người tin tôi nên mới bảo tôi trông nom việc nhà. Tôi chưa làm được cái gì đáng kể, dì đã đến giày vò tôi. Nếu bà Hai biết, sợ tôi khó xử không cho tôi trông nom nữa, thế mới thật là mất thể diện. Và ngay dì cũng mất thể diện nữa.

Thám Xuân vừa nói vừa khóc nức nở. Dì Triệu không trả lời được câu gì, chỉ nói:

- Bà Hai thương cô, cô càng nên dắt díu chúng tôi. Đằng này cô chỉ làm thế nào cho bà Hai thương, lại đâm ra quên hẳn chúng tôi đi.

Thám Xuân nói:

- Tôi quên sao được. Bắt tôi dắt díu cái gì? Cứ đi hỏi các người xem. Chủ nào mà chẳng thương những người làm được việc. Đã là người giỏi thì còn cần ai dắt díu nữa.

Lý Hoàn đứng ở bên cạnh cứ khuyên:

- Dì đừng nóng nảy thế, cũng không nên trách cô ấy. Dù trong bụng cô ấy muốn dắt díu chăng nữa, cũng không khi nào nói ra miệng được.

Thám Xuân nói:

- Chị Cả cũng hồ đồ! Tôi dắt díu được ai? Có các cô nhà nào lại đi dắt díu bọn đầy tớ? Họ hay dở thế nào, các người chắc cũng biết đấy, can gì đến tôi?

Dì Triệu tức tối hỏi:

- Ai bảo cô dắt díu người khác. Nếu cô không trông nom việc nhà, thì tôi chẳng đến hỏi làm gì. Bây giờ cô nói một là một, hai là hai. Cậu của cô chết, cô có cho thêm hai, ba mươi lạng, chẳng lẽ bà Hai lại không bằng lòng hay sao? Rõ ràng bà Hai tốt bụng, chỉ vì các người cay nghiệt đấy thôi. Đáng tiếc là bà Hai muốn ban ơn cũng không biết ban vào chỗ nào được! Cô cứ yên tâm! Việc này không phải tiêu tiền của cô đâu! Sau này cô đi lấy chồng, tôi còn mong gì cô nhìn ngó

đến nhà họ Triệu nữa! Bây giờ chưa mọc cánh mà đã quên tổ chỉ chực chọn cây cao mà bay thôi.

Thám Xuân chưa nghe hết lời, tức tái mặt, nghẹn ngào khóc nức khóc nở, hỏi:

- Ai là cậu tôi? Cậu tôi đã thăng chức tuần kiểm chín tỉnh rồi! Bây giờ lại còn một cậu nào nữa. Xưa nay tôi vẫn kính trọng lẽ phải, nhưng khi nào lại kính trọng đến những hạng thân thích như thế? Dì nói thế thì sao mỗi khi em Hoàn đi ra, Triệu Quốc Cơ lại phải đứng dậy? Lại phải theo hầu nó đi học? Sao không giở cái lối ông cậu ra! Ai chả biết dì đẻ ra tôi, cứ vài ba tháng lại tìm cách gây chuyện, đào bới nhau lên, sợ người ta không biết, nên cố ý bêu ra! Ai làm cho ai mất thể diện đây! May tôi là đứa biết điều, nếu hồ đồ không giữ lễ thì đã nóng máu lên rồi.

Lý Hoàn vội vàng khuyên mãi, dì Triệu vẫn cứ càu nhàu không thôi.

Chợt có người vào nói:

- Mợ Hai sai cô Bình đến có việc.

Dì Triệu mới ngậm miệng không nói nữa. Thấy Bình Nhi đến, dì Triệu liền cười, mời ngồi, lại vội vàng hỏi:

- Mợ nhà đã khỏi chưa? Tôi định sang thăm nhưng chưa có lúc rỗi.

Lý Hoàn thấy Bình Nhi đến, liền hỏi:

- Đến có việc gì đấy?

- Mợ tôi bảo: em dì Triệu chết rồi, sợ mợ và cô không biết lệ cũ. Nếu theo lệ thường thì chỉ được cấp hai mươi lạng thôi, nay tùy ý cô châm chước, thêm ít nhiều nữa cũng được.

Thám Xuân đã lau nước mắt, liền nói:

- Tự dưng vô cớ thêm cái gì? Ai là người “chửa hai mươi bốn tháng mới đẻ”? Hoặc chăng là người cõng chủ chạy trốn trước trận tiền? Mợ chị thật khéo quá: bảo tôi bỏ cả lệ đi. Mợ ấy muốn được tiếng tử tế thì cứ việc vung tiền của bà ra không hề đau xót để lấy lòng người ta. Nhờ chị nói với mợ ấy: tôi không dám tự ý thêm bớt gì cả. Mợ ấy muốn lấy ơn, chờ khi khỏi đến đây thêm bao nhiêu thì thêm.

Lúc Bình Nhi đến đã biết việc này, bây giờ nghe nói lại càng hiểu ý. Thấy Thám Xuân có vẻ tức giận, Bình Nhi không dám giở lối vui đùa như mọi ngày, cứ thõng tay đứng hầu một bên. Lúc đó Bảo Thoa ở trong buồng trên cũng xuống, Thám Xuân vội đứng dậy mời ngồi, chưa kịp nói câu gì, đã có người đàn bà đến trình việc. Thám Xuân vừa mới khóc xong, lên ba, bốn đứa hầu nhỏ bưng chậu nước, khăn mặt và gương đến. Thám Xuân đương ngồi xếp bằng tròn ở trên giường thấp, một đứa bưng nước đến trước mặt quỳ xuống giơ cao chậu lên; còn hai đứa cũng đều quỳ bên cạnh, đưa lên khăn mặt, gương soi và phấn sáp.

Bình Nhi thấy Thị Thư không có ở đây, liền đến vén tay áo, tháo vòng, lấy cái khăn tay to che vạt áo đằng trước cho Thám Xuân. Thám Xuân vừa mới thò tay vào chậu nước, đã có một người đàn bà đến trình:

- Thưa mợ, thưa cô, nhà học xin chi tiền học hàng năm cho cậu Hoàn và anh Lan.

Bình Nhi nói:

- Bà vội gì thế? Cô đang rửa mặt, bà có mở mắt nhìn thấy không! Sao không ra ngoài kia đứng chờ, lại còn trình cái gì? Trước mặt mợ Hai, bà cũng dám vô ý như thế à? Cô đây tuy rộng lượng thực, nhưng tôi mà về trình mợ Hai, nói là các bà không coi cô ra gì, có bị quở phạt thì đừng trách tôi!

Người đàn bà ấy sợ hãi, vội cười nói: "Tôi sơ suất quá!" Rồi vội vàng lui ra.

Thám Xuân xoa phấn rồi cười nhạt, bảo Bình Nhi:

- Chị đến chậm nên không biết có một việc đáng buồn cười. Ngay chị Ngô Tân Đăng là người làm việc đã lâu cũng không biết tra sổ rõ ràng, lại chực đến lòe tôi! May tôi hỏi đến, chị ta lại dám trơ mặt ra nói là quên. Tôi bảo chị ta, khi có việc đến trình mợ Hai, chị cũng nói là quên rồi đi lục sổ hay sao? Tôi chắc chủ chị không khi nào chịu để yên cho chị đi tìm!

Bình Nhi nói:

- Nếu chị ta có lần nào như thế, e gân chân bị cắt đứt từ bao giờ rồi. Cô đừng có tin. Họ thấy mợ Cả lành như bụt, cô lại là vị tiểu thư hay e lệ, cố nhiên họ sinh lười đến nói bậy đấy thôi.

Bình Nhi lại ngoảnh ra phía ngoài nói:

- Các người cứ việc hỗn láo đi! Chờ mợ Hai khỏi tôi sẽ mách cho.

Bọn đàn bà ở ngoài cửa đều cười nói:

- Cô là người biết điều. Tục ngữ nói "người nào làm bậy người ấy chịu". Chúng tôi có dám dối trá gì chủ đâu. Nay cô chủ là một vị trẻ tuổi được chiều chuộng quen, cô ấy tức giận, thì chúng tôi chết không có chỗ chôn!

Bình Nhi cười nhạt:

- Các người hiểu nhẽ thế là phải.

Rồi lại cười nói với Thám Xuân:

- Cô đã biết đấy, mợ Hai bận lắm, làm gì mà trông nom đến những việc ấy! Thế nào cũng không tránh khỏi sơ suất. Tục ngữ nói "người bên cạnh nhìn rất rõ". Cô để ý xem, trong mấy năm nay, có việc gì nên thêm nên bớt, mà mợ Hai chưa kịp làm, thì cô cứ sửa đổi lại. Một là có lợi cho bà Hai, hai là không phụ tình nghĩa cô đối với mợ tôi.

Bảo Thoa, Lý Hoàn nghe vậy đều cười, nói:

- Chị này giỏi thật! Không trách chị Phượng yêu chị. Chẳng có việc gì đáng thêm bớt cả, nhưng nghe chị nói, chúng tôi cũng phải tìm vài việc châm chước mà làm để khỏi phụ câu nói của chị.

Thám Xuân cười nói:

- Tôi tức đầy ruột, đang định đem chị ấy ra nói cho hả giận, nhưng nghe đến những lời của chị ấy, làm tôi quên hẳn những chuyện trước.

Thám Xuân liền gọi người đàn bà lúc nãy vào hỏi:

- Tiền học hàng năm của cậu Hoàn và anh Lan là dùng vào việc gì?

- Tiền ăn sáng và mua bút giấy hàng năm ở trong trường, mỗi người phải tiêu mất tám lạng bạc.

- Những tiền các cậu ấy tiêu, đều ở trong sổ lương hàng tháng, phần cậu Hoàn do dì Triệu lĩnh hai lạng, phần cậu Bảo Ngọc do Tập Nhân ở nhà cụ lĩnh hai lạng; phần anh Lan do mợ Cả lĩnh, làm gì mỗi người còn phải thêm tám lạng nữa! Thì ra đi học là chỉ vì tám lạng bạc ấy à! Từ nay trở đi bỏ khoản này đi. Chị Bình về trình với mợ chị rằng tôi bảo thế nào cũng phải bỏ món này.

Bình Nhi cười nói:

- Đáng lẽ bỏ lâu rồi. Năm ngoái mợ tôi đã bảo bỏ đi, nhưng vì cuối năm bận quá, quên khuấy đi mất.

Người đàn bà đó đành vâng lời đi ra. Lại có người đàn bà ở trong vườn Đại Quan bưng cơm đến. Thị Thư và Tố Vân mang một cái bàn nhỏ vào. Bình Nhi vội đứng dậy dọn cơm, Thám Xuân cười nói:

- Chị xong việc rồi thì về, ở đây làm gì nữa.

Bình Nhi cười nói:

- Tôi ở nhà không có việc gì. Mợ tôi bảo đến đây, một là để trình việc, hai là sợ những người ở đây chưa quen, nên sai tôi đến hầu mợ, hầu cô giúp các chị em.

Thám Xuân hỏi:

- Sao không mang đồ ăn của cô Bảo đến đây cùng ăn một thể?

A hoàn nghe nói, ra ngoài thềm bảo lũ đàn bà:

- Cô Bảo hôm nay cũng ăn cơm ở đây, bảo họ mang cơm đến.

Thám Xuân quát to:

- Mày không được sai bậy! Những người này đều là các bà trông nom công việc lớn trong nhà. Chúng mày không biết ai là người trên kẻ dưới, dám sai các bà ấy đi lấy cơm lấy nước à? Chị Bình đứng đấy, bảo chị ấy đi gọi hộ!

Bình Nhi vội vâng lời đi ra, đám đàn bà khẽ kéo lại:

- Việc gì cô phải đi? Chúng tôi đã có người đi gọi rồi.

Vừa nói họ vừa lấy khăn tay phủi đất ở trên thềm, nói:

- Cô đứng mãi mỏi chân, hãy ngồi nghỉ ngoài nắng một lúc.

Bình Nhi ngồi xuống, có hai bà già ở phòng trà mang cái thảm rải ra và nói:

- Đá lạnh. Thảm này sạch sẽ đấy, mời cô ngồi tạm.

Bình Nhi gật đầu cười nói: "Cám ơn".

Một người nữa lại pha một chén nước trà rất ngon đem đến, khẽ cười nói:

- Đây không phải là trà của chúng tôi thường dùng đâu. Trà này chỉ để pha cho các cô uống thôi, mời cô hãy uống một chén cho đỡ khát.

Bình Nhi nghiêng mình cầm lấy, rồi trỏ vào bọn đàn bà khẽ nói:

- Các người chẳng ra cái gì cả! Cô ấy là cô gái con nhà đại gia, không muốn ra oai nổi giận, đó là người biết giữ giá. Thế mà các bà lại khinh nhờn cô ấy. Nếu để cô ấy phải cáu lên, dù mang tiếng là người lỗ mãng, nhưng các bà lại bị thiệt rất nhiều! Cô ấy làm nũng, bà Hai cũng phải chiều một phần nào, mợ Hai cũng chẳng dám làm gì. Thế mà các bà lại cả gan không coi cô ấy ra gì, khác nào trứng chọi với đá?

- Chúng tôi khi nào dám cả gan thế? Đó đều tự dì Triệu gây ra!

- Thôi! Các bà ơi, "giậu đổ bìm leo", dì Triệu vốn hay nông nổi, không biết nghĩ xa nghĩ gần, nên việc gì cũng chỉ đổ riệt cho dì ấy. Ngày thường các bà bụng dạ ghê gớm, chẳng coi ai ra gì, tôi đã biết từ mấy năm nay rồi. Ngay mợ Hai có tý gì sơ suất là các bà đã nghĩ cách định đè bẹp xuống. Đã thế, hễ sểnh ra là y rằng các bà tìm cách làm khó dễ. Đã nhiều lần mợ ấy chưa hỏi tội các bà đấy. Ai cũng cho là mợ ấy ghê gớm, các bà đều sợ cả nhưng chỉ có tôi biết là trong bụng mợ ấy cũng không phải là không gờm các bà. Hôm nọ chúng tôi đã bàn đến việc này. Nếu không trên thuận dưới hòa, rồi thế nào cũng sẽ sinh chuyện. Cô Ba hãy còn trẻ, các bà đều coi thường. Nhưng trong các cô lớn, cô bé ở đây, mợ Hai cũng phải nể dăm phần. Thế mà các bà lại không coi cô ấy ra gì à?

Chợt Thu Văn đi vào, bọn đàn bà vội chạy đến chào hỏi, rồi nói:

- Cô hãy ngồi nghỉ, trong nhà đã dọn cơm rồi. Chờ ăn xong, cô hãy vào trình việc.

Thu Văn cười nói:

- Tôi đâu có rỗi được như các bà, chờ thế nào được.

Thu Văn định vào ngay, Bình Nhi vội gọi giật lại. Thu Văn quay lại thấy Bình Nhi, cười nói:

- Chị đến đây canh gác gì ở ngoài vườn đấy?

Rồi quay lại ngồi vào thảm cạnh Bình Nhi, Bình Nhi khẽ hỏi:

- Trình việc gì?

- Tôi muốn hỏi xem tiền lương của cậu Bảo và tiền lương của chúng tôi bao giờ mới được lĩnh.

- Việc ấy có quan hệ gì. Cô về báo chị Tập Nhân rằng: hôm nay, dù có việc gì cũng chớ nên trình. Trình một việc là bị bác một việc, trình một trăm việc bị bác một trăm đấy!

- Tại sao thế?

Bình Nhi và bọn đàn bà đều kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Thu Văn nghe, và nói:

- Họ đương muốn moi những chỗ quan hệ và những người có thể diện ra mở đầu, tìm cách áp lép để làm gương cho mọi người đấy. Tội gì bây giờ cô lại đến trước để chạm vào cái đinh ấy.

Nay cô đến trình, nếu họ bác lời cô để làm gương cho người khác, thì lại động đến cụ và bà Hai, nếu không nhè vào nhà các cô mà bác đi một vài việc, người ta lại bảo là thiên người nọ vị ngươi kia, ai dựa vào uy thế cụ và bà Hai thì không dám động đến, chỉ đem những người yếu thế ra làm bung xung đấy thôi. Cô xem đấy, việc của mợ Hai, họ còn bác đi vài khoản, có như thế mới chặn được họng mọi người chứ.

Thu Văn lè lưỡi cười nói:

- May gặp chị ở đây, chứ không thì lại bị trát gio vào mặt rồi. Tôi phải mau mau về báo tin cho chúng nó biết.

Cơm của Bảo Thoa đã mang đến. Bình Nhi vội đứng dậy vào hầu. Lúc đó dì Triệu đã về rồi, ba người ngồi ở giường ăn cơm. Bảo Thoa ngoảnh về hướng nam, Thám Xuân ngoảnh về hướng tây, Lý Hoàn ngoảnh về hướng đông, bọn đàn bà ở dưới thềm im lặng đứng chờ, bên trong chỉ có a hoàn hầu cận đứng hầu, người khác không ai dám vào cả.

Lũ đàn bà khẽ bàn tán với nhau:

- Chúng ta bỏ cái lối ấy đi, đừng giữ ý nghĩ xằng bậy nữa. Bà Ngô cũng còn bẽ mặt nữa là chúng mình đã thấm vào đâu.

Mọi người chờ họ ăn xong mới dám vào trình việc. Bây giờ ở phía trong thỉnh thoảng có tiếng đằng hắng khẽ, ngoài ra không ai nghe thấy chạm bát chạm đũa. Một lát sau, một a hoàn vén rèm lên, rồi hai a hoàn khiêng bàn ăn ra. Trong buồng trà, ba a hoàn bưng sẵn ba chậu nước rửa mặt, đi vào. Một lúc, họ mang chậu nước và ống nhổ ra, rồi Thị Thư, Tố Vân và Oanh Nhi mỗi người bưng một cái khay đựng ba tách nước có nắp vào. Sau khi bọn a hoàn kia ra, Thị Thư bảo đứa hầu nhỏ:

- Chúng bay phải hầu hạ tử tế, không được ngồi lảng một chỗ. Ta đi ăn cơm rồi sẽ về thay.

Bấy giờ mọi người mới rón rén đi vào trình việc, không dám nhâng nháo như trước nữa.

Thám Xuân vừa mới nguôi giận, nhân bảo Bình Nhi:

- Tôi có một việc quan hệ, muốn bàn mới mợ chị, nay mới nhớ ra. Chị về ăn cơm xong, lại đây ngay. Cô Bảo cũng còn ở đây, bốn chúng ta sẽ bàn với nhau, rồi hỏi mợ chị xem có nên làm hay không.

Bình Nhi vâng lời đi về. Phượng Thư hỏi:

- Làm sao đi lâu thế?

Bình Nhi cười, kể lại những việc vừa mới xảy ra. Phượng Thư cười nói:

- Cô Ba khá đấy! Ta nói không sai. Chỉ tiếc là cô ấy xấu số không phải bà Hai đẻ ra.

- Mợ cũng nói vớ vẩn. Cô ấy không phải bà Hai đẻ ra, nhưng ai dám coi cô ấy kém các cô kia?

- Chị biết đâu được! Con vợ lẽ cũng như con vợ cả thực, nhưng là con gái thì bì thế nào được với con trai. Sau này đến tuổi lấy chồng, những hạng khinh bạc thường hay dò hỏi con vợ cả hay con vợ lẽ, chỉ vì con vợ lẽ mà nhiều người không dạm. Chứ họ biết đâu người tử tế, thì dù đứa ở cũng còn gấp trăm lần cô tiểu thư kia. Sau này, người nào vô phúc kén chọn con vợ cả thì sẽ bị

lầm, người nào có phúc không câu nệ con vợ lẽ mà lấy được cô ấy thì lại hóa may.

Phượng Thư lại cười nói với Bình Nhi:

- Chị đã biết mấy năm nay ta phải nghĩ ra bao nhiêu cách tần tiện, bớt ăn bớt tiêu, có lẽ người trong nhà ai cũng giận ngầm ta cả. Bây giờ ta như người "cưỡi hổ" vậy, tuy biết thế, nhưng không thể nào rộng rãi được. Vả chăng trong nhà này chi nhiều thu ít, việc lớn nhỏ đều phải theo lệ của tổ tiên đặt ra, nhưng hoa lợi thu vào hàng năm lại kém trước nhiều. Rút bớt món tiêu đi, thì người ngoài chê cười, mà cụ và bà Hai cũng khó chịu, tôi tớ trong nhà cũng oán ta cay nghiệt. Nếu không tìm cách tần tiện ngay từ bây giờ, mấy năm nữa sẽ phải bù mà hết thôi.

- Mợ nói cũng phải đấy! Sau này công việc ba, bốn cô, hai, ba cậu và cụ đều mợ phải lo cả.

- Ta đã nghĩ đến những việc ấy rồi, cũng có thể đỡ được chú Bảo và cô Lâm, một người lấy vợ, một người lấy chồng, có thể không phải tiêu tiền trong phủ, thế nào cụ cũng bỏ tiền riêng của mình ra cho. Cô Hai là người bên ông Cả, không phải tính đến. Cô Ba, cô Tư có tiêu hoang chăng nữa, cũng chỉ mỗi người độ vạn bạc thôi. Cậu Hoàn lấy vợ chỉ tiêu mất độ ba nghìn, nếu không đủ thì bớt đi một món gì đó là xong. Việc tống táng cụ sau này, cái gì cũng sắp sẵn cả rồi, chỉ phải tiêu những món lặt vặt chừng dăm, ba nghìn lạng. Nếu biết tần tiện ngay từ bây giờ cũng đủ. Chỉ sợ tự nhiên xảy ra một vài việc, thì không biết xoay vào đâu được. Thôi, chúng ta chẳng nên quá lo đến việc sau này. Chị hãy đi ăn cơm rồi sang xem họ bàn việc gì. Đây cũng là một dịp may. Ta đang lo không có người giúp đỡ. Tuy có Bảo Ngọc đấy, nhưng chưa quen việc, có lôi kéo được hắn cũng chẳng ăn thua gì. Mợ Cả thì hiền như bụt, không làm được việc. Cô Hai lại càng không được, và cũng không phải là người trong nhà này. Cô Tư thì còn bé, Anh Lan và cậu Hoàn thì như con mèo nhỏ gặp trời lạnh chỉ chờ có bếp lửa là chui vào sưởi thôi. Thực là cùng một bụng mẹ đẻ ra, mà hai đứa con lại khác nhau một trời một vực! Nghĩ đến, ta càng không hiểu. Cô Lâm và cô Bảo thì khá đấy, nhưng đều là họ ngoại, không tiện trông coi việc nhà. Vả chăng một người như cái đèn mỹ nhân, gió thổi một cái là tắt, một người thì giữ gìn ý tứ, không phải việc của mình không bao giờ chịu hé răng, hỏi điều gì cứ nguây nguẩy lắc đầu. Như thế cũng khó mà bàn với cô ta được. Chỉ còn một mình cô Ba là khá cả trong lẫn ngoài, lại chính là người nhà này, bà lại rất thương cô ấy, chỉ vì dì Triệu hay sinh chuyện, nên bề ngoài bà có vẻ hững hờ, nhưng trong bụng lúc nào cũng thương yêu như Bảo Ngọc. Chứ không giống em Hoàn, chẳng ai thương được. Cứ ý ta thì đã đuổi nó bước đi từ lâu rồi. Nay cô ấy đã có ý định như thế, cũng nên chung sức mà làm, có hai người giúp đỡ nhau, ta không đến nỗi lẻ loi nữa. Theo lẽ phải và lương tâm mà nói, đã có cô ấy giúp, chúng ta càng đỡ phải lo nghĩ và cũng có lợi cho bà. Kể ra về mặt tâm tư nham hiểm, bấy lâu nay ta đã quá cay nghiệt, bây giờ cũng nên lùi bước nhìn lại xem, cứ khắc khổ mãi, để cho mọi người căm giận, ngoài miệng họ cười, nhưng trong bụng họ chứa đầy dao găm, mà hai người chúng ta chỉ có bốn con mắt và hai quả tim, có lúc không kịp đề phòng sẽ hỏng việc mất. Nhân lúc thuận chiều này, cô ấy đứng ra trông coi công việc, mọi người sẽ dẹp quên những nỗi tức giận ngày trước đối với chúng ta. Còn một việc nữa, tuy ta biết chị rất hiểu việc nhưng chỉ sợ trong lòng chị chưa dứt khoát, nay ta dặn chị, cô ấy tuy là tiểu thư, nhưng việc gì cũng hiểu thấu, ăn nói biết giữ gìn, lại là người có học. Như vậy cô ấy sẽ ghê gớm hơn ta. Tục ngữ nói: "Bắt giặc phải bắt tướng". Muốn ra oai lần đầu, nhất định cô ấy phải kể đến ta trước. Nếu cô ấy có bác bỏ công việc gì của ta, chị cũng không nên cãi lại, cứ lễ phép nói rằng bác như thế mới phải. Nhất thiết đừng sợ ta mất thể diện mà chống lại cô ấy thì không hay đâu.

Bình Nhi không đợi Phượng Thư nói hết, cười nói:

- Chị xem người hồ đồ quá! Tôi làm trước rồi, bây giờ chị mới dặn!

- Ta sợ chị chỉ hiềm có ta, không biết đến ai, nên phải dặn thế; nếu đã biết trước, thì chị lại sáng suốt hơn ta đấy. Nhưng chị lại nóng rồi, sao cứ luôn mồm "chị chị" "tôi tôi" như vậy?

- Cứ gọi là "chị" đấy! Không bằng lòng thì mặt đây tát đi! Ai bảo là cái mặt này chưa từng bị tát hao giờ?

- Đồ ranh con này, định nhắc lại việc cũ đã từ bao giờ mới thôi? Xem ta ốm như thế này mà lại còn trêu tức à! Thôi, lại đây ngồi xuống, gặp lúc không có ai đến, chúng ta nên cùng ngồi ăn một chỗ.

Bọn Phong Nhi ba, bốn đứa mang cái làn nhỏ đến. Phượng Thư chỉ ăn cháo yến sào và hai đĩa đồ ăn ngon. Vì phần ăn hàng ngày đã rút bớt, Phong Nhi mang bốn món ăn của Bình Nhi bày lên bàn và xới cơm. Bình Nhi quỳ một chân lên mép giường, một chân đứng ở dưới, cùng Phượng Thư ăn cơm. Bình Nhi hầu Phượng Thư súc miệng xong, dặn dò Phong Nhi mấy câu rồi sang bên Thám Xuân. Đến nơi, thấy trong nhà im lặng, mọi người đã đi cả.

Hồi Thứ Năm Mươi Sáu - Thám Xuân Thông Thạo, Tìm Mối Lợi Bỏ Hẳn Lệ Xưa

Bình Nhi hầu Phượng Thư ăn cơm súc miệng rửa tay xong mới đến đằng Thám Xuân, thấy ngoài sân im lặng chỉ có mấy bà già và a hoàn đứng bên cửa sổ chực hầu, đang bàn việc nhà, việc ngày tết đến uống rượu ở vườn nhà Lại Đại. Thấy Bình Nhi đến, Thám Xuân bảo ngồi xuống ghế thấp và nói:

- Có chuyện gì đâu. Nhân nghĩ đến việc chúng ta tiêu mỗi tháng hai lạng bạc, bọn a hoàn cũng đã có tiền lương tháng, thế mà hôm trước lại có người trình mỗi tháng chi hai lạng bạc cho mỗi người về tiền phấn sáp nữa. Số tiền này chẳng khác tám lạng bạc tiền học vậy, cứ chồng chất mãi lên. Việc này tuy nhỏ nhưng số tiền có chừng, xem ra chi tiêu như thế là không đúng, tại sao mợ chị không nghĩ đến việc ấy?

Bình Nhi cười nói:

- Việc ấy cũng có duyên cớ. Những thứ các cô dùng đã có lệ định sẵn, mỗi tháng các nơi phải mua đủ, bảo bọn đàn bà đưa đến cho chúng tôi giữ, chẳng qua chúng tôi chỉ sắp cho các cô dùng thôi. Chứ không phải hàng ngày nhận tiền rồi sai người đi mua. Vì thế mãi biện bên ngoài lĩnh tiền cả, rồi hàng tháng sai người theo các phòng giao cho chúng tôi. Số tiền hai lạng hàng tháng của các cô, không phải để mua những thứ ấy đâu, mà cốt để phòng khi các bà các mợ trông nom việc nhà đi vắng, hoặc bận việc, mà các cô dùng ngay đến tiền, thì đỡ phải sai người đi lấy. Làm như thế cốt để cho các cô khỏi phiền đấy thôi. Đủ biết số tiền này không phải để mua những thứ đó. Nhưng nay tôi để ý xem ra thì phần nhiều chị em ở các nhà đều lấy tiền đi mua các thứ. Tôi ngờ rằng, không phải bọn mãi biện ăn bớt hoặc để chậm ngày giờ, thì cũng chuốc lấy của xấu, nhuế nhóa cho xong chuyện.

Thám Xuân và Lý Hoàn đều cười nói:

- Chị cũng để ý thấy rõ việc ấy à? Việc ăn bớt chưa chắc có, chỉ là để chậm thì giờ thôi. Khi nào giục gấp, họ đem ở đâu về đều là những thứ có tên thôi, thực ra chẳng dùng gì được. Rồi vẫn phải lấy hai lạng bạc, sai con em các bà vú đi mua thứ khác về dùng. Người trong phủ đi bao giờ cũng vẫn mua phải hàng xấu, không biết họ làm ăn ra sao? Cứ cửa hàng bên ngoài bỏ đi là họ vác về cho chúng ta dùng.

Bình Nhi cười nói:

- Bọn mãi biện đi mua là cứ thế mãi. Người khác có mua được hàng tốt, thì họ lại không chịu, cứ bảo là người ta xấu bụng muốn tranh chức mãi biện của mình. Vì vậy ai nấy thà chịu lỗi với các mợ các cô, chứ không dám làm mất lòng họ. Chỉ khi nào các cô sai vú già đi mua, họ mới không dám lời ra tiếng vào.

Thám Xuân nói:

- Vì thế trong bụng tôi vẫn áy náy. Phải tiêu phí hai lần tiền mà đồ dùng vẫn vất đi một nửa, chi bằng bỏ cái khoản đưa bọn mãi biện mua ấy đi. Đó là việc thứ nhất. Việc thứ hai, năm ngoái chị

cũng đi dự tiệc nhà Lại Đại đấy, chị xem vườn nhà ấy so với vườn nhà ta như thế nào?

- Không bằng một nửa vườn nhà, cây cối hoa quả cũng ít.

- Nhân lúc ta nói chuyện với lũ con gái nhà ấy, họ nói vườn ấy trừ số hoa để cài và măng rau, tôm cá để nhà ăn ra, còn cho người thầu. Một năm cũng thừa được hai trăm lạng. Từ hôm đó ta mới biết từ cái lá sen rách, cái rễ cỏ khô cũng đều đáng tiền cả.

Bảo Thoa cười nói:

- Thực là chuyện của con nhà phú quý! Các cô tuy là tiểu thư nghìn vàng, xưa nay không biết đến việc ấy, nhưng đã là người đọc sách biết chữ, lại không đọc đến thiên "bất tự khí"(1) của ông Chu Tử hay sao?

Thám Xuân cười nói:

- Đã đọc rồi, nhưng chẳng qua là lời nói phù phiếm, khuyên người ta phải cố gắng chứ có gì là thực tế?

Bảo Thoa nói:

- Ông Chu Tử mà là người phù phiếm à? Câu nói nào cũng sát thực tế đó. Cô mới nhận việc có mấy hôm mà lòng đã mê muội về lợi, cho ông Chu Tử là người phù phiếm. Nếu cô đi ra ngoài, thấy nhiều việc lợi hại lớn hơn nữa, có lẽ đến cả ông Khổng Tử cô cũng cho là người phù phiếm hết!

Thám Xuân cười nói:

- Chị là người thông thái như thế lại chưa xem sách Cơ Tử(2) à? Sách có nói: "Bước vào vòng lợi lộc, ở vào địa vị bàn mưu tính kế, thì quên hẳn lời Nghiêu, Thuấn, trái hẳn đạo Khổng, Mạnh".

- Dưới còn câu gì nữa?

- Đây tôi chỉ cắt câu văn để lấy ý thôi. Nếu đọc xuống câu dưới thì chăng hóa ra lại tự mắng tôi à?

- Trên đời cái gì mà không dùng được, đã dùng được phải đáng tiền chứ. Khen cho cô là người thông minh, ngay những việc to tát, sờ sờ ra đấy, vẫn chưa từng trải.

Lý Hoàn cười nói:

- Bảo người ta đến, chẳng nói gì việc chính, lại mang học vấn ra cãi vã nhau.

Bảo Thoa nói:

- Trong học vấn tức là việc chính đấy. Nếu không nói đến học vấn thành ra sa vào hạng tục mất.

Ba người nói đùa một lúc rồi mới bàn đến việc chính.

Thám Xuân nói tiếp:

- Vườn của chúng ta rộng gấp đôi vườn nhà Lại Đại, cứ tính gấp đôi thôi, một năm cũng có thể được lợi bốn trăm bạc. Bây giờ cho người thầu, bủn xỉn quá, nhà chúng ta không đáng làm như

vậy; nhưng không giao hẳn cho vài người trông nom, thì thững thứ đáng tiền bị hủy hoại đi, sẽ bỏ phí của trời. Chi bằng chọn mấy bà già thực thà ở trong vườn, biết việc trồng trái, cho họ đứng lên trông coi. Không bắt họ nộp tô nộp thuế, chỉ mỗi năm biếu xén ít nhiều gì đó. Làm như thế, một là trong vườn có người chuyên trách, sửa sang cây cối, mỗi năm một tốt hơn lên, không phải chờ đến lúc có việc mới cuống cuồng vội vã; hai là hoa màu không đến nỗi bị hủy hoại phí của; ba là bọn bà già được nhờ đấy mà kiếm ít tiền, cũng bỏ cái công vất vả trông nom vườn tược hàng năm; bốn là bớt được những món tiền thuê người sửa hoa, sửa núi, quét dọn. Đem chỗ thừa bù vào chỗ thiếu, như thế cũng được đấy.

Bảo Thoa đương đứng xem bức tranh trên vách, nghe vậy, gật đầu cười nói:

- Hay thật! Như thế thì “trong ba năm chẳng còn ai đói khát nữa.”(3)

Lý Hoàn nói:

- Nghĩ hay đấy! Nếu làm được thế, chắc chắn bà cũng vui lòng. Sự bớt tiêu là việc nhỏ, nhưng trong vườn có người chuyên trách, quét dọn, lại được món tiền, tức là lấy quyền sai khiến, lấy lợi thúc giục, thì ai mà chẳng hết lòng làm việc.

Bình Nhi nói:

- Việc này chỉ cô là có thể nói được thôi. Mợ tôi tuy cũng muốn đấy, nhưng chưa chắc đã chịu ngỏ lời. Hiện giờ các cô đương ở cả trong vườn, đã không bày thêm được trò chơi để giúp vui lại còn sai người đến trông nom sửa sang, mong đỡ tốn tiền, nhất định mợ tôi không tiện nói ra.

Bảo Thoa chạy lại sờ vào mặt Bình Nhi, cười nói:

- Chị há mồm ra cho tôi xem lưỡi răng chị thế nào? Từ sáng đến giờ, cứ mỗi việc chị nói một giọng, không nịnh hót cô Ba, cũng không nói là mợ chị vụng tính. Hễ cô Ba nói một câu, chị lại có một câu đỡ ngay. Cứ việc gì cô Ba nghĩ được, là mợ chị cũng đã nghĩ đến rồi, nhưng chỉ vì có một nhẽ riêng không thể làm được thôi. Bây giờ lại nói là các cô ở trong vườn, không tiện vì sự bớt tiêu mà sai người đến trông nom. Chị em thử nghĩ câu nói ấy xem, nếu thực cho người ta trông nom để lấy tiền, thì ngay một cành hoa, một thứ quả, người ta cũng không cho động chạm đến. Về phần các cô, chắc cũng không ai dám nói gì, nhưng với các cô bé, sợ hàng ngày không khỏi sinh chuyện eo sèo với nhau. Chị ấy biết lo gần lo xa, không chống lại người ta, cũng không tự hạ mình, dù mợ chị ấy không tốt với chúng ta, nay nghe thấy tất nhiên phải xấu hổ mà ăn ở cho tốt, không bằng lòng cũng phải bằng lòng.

Thám Xuân cười nói:

- Sáng hôm nay tôi đang bực mình, nghe chị ấy đến, tôi nghĩ ngay đến chủ chị ấy ngày thường trông nom việc nhà để bọn người hầu lộng hành quen thân, nên lại càng bực thêm. Ngờ đâu chị ấy vào đến nơi, len lét như chuột sợ mèo đứng hầu hàng giờ, thực là đáng thương, rồi lại nói những câu như thế. Chủ chị ấy đối với tôi đã tử tế, chị ấy lại còn nói “không phụ tình nghĩa xưa nay cô đối với mợ tôi!” Nghe câu nói ấy, tôi không những hết giận mà lại còn xấu hổ và đau lòng nữa. Tôi nghĩ kỹ: mình là con gái, đương bực không có người đoái thương, thì còn có gì hay mà đối xử tử tế với người ta nữa?

Nói đến đây, Thám Xuân nước mắt chảy ròng ròng.

Lý Hoàn thấy Thám Xuân nói thiết tha như thế, lại nghĩ đến dì Triệu ngày thường sỉ vả cô ta, và ngay ở trước mặt Vương phu nhân cũng vì dì Triệu mà cô ta phải lụy lây, nên chảy nước mắt, liền khuyên:

- Nhân hôm nay vắng vẻ, chúng ta cùng bàn vài việc, làm thế nào thêm lợi bớt hại, để khỏi phụ lòng ủy thác của bà. Cô nhắc đến những việc không cần thiết ra làm gì.

Bình Nhi nói:

- Tôi đã hiểu rồi. Cô xem ai giỏi thì giao cho người ta đến trông nom là được.

Thám Xuân nói:

- Tuy thế, nhưng cũng phải về trình mợ chị trước đã. Ở đây chúng ta tìm tòi những món lợi nhỏ là không đúng, nhưng vì mợ chị là người hiểu việc nên mới làm như thế; nếu là một người hồ đồ hay ngờ vực ghen ghét, thì tôi không làm đâu, sẽ mang tiếng là tranh khôn, lẽ nào lại không bàn trước với mợ chị.

Bình Nhi cười nói:

- Đã thế để tôi về nói với mợ tôi.

Đi một lúc, Bình Nhi trở lại, cười nói:

- Tôi đã bảo là đi chỉ tốn công thôi. Việc hay như thế lẽ nào mợ tôi lại không bằng lòng!

Thám Xuân nghe nói, liền cùng Lý Hoàn sai người đem danh sách các bà già trong vườn đến xem. Hai người tính xong, chấm được mấy người. Rồi gọi họ đến, Lý Hoàn nói qua cho họ nghe. Ai nấy đều vui mừng. Có người nói:

- Cái rặng tre ấy cứ giao cho tôi sửa sang, một năm trừ măng ở trong nhà ăn rồi, còn có thể nộp thêm một số tiền nữa.

Người khác lại nói:

- Cái thửa đất trồng lúa kia xin giao cho tôi, hàng năm thóc gạo nuôi chim không phải lấy tiền ở trong phủ, tôi còn có thể nộp thêm một số tiền nữa.

Thám Xuân đang muốn nói, thì có người vào trình:

- Thầy thuốc đã vào vườn thăm cho cô Sử.

Bọn bà già ra đón, Bình Nhi liền nói:

- Chỉ miệng các bà thôi, thì một trăm người cũng không được trang trọng, sao không gọi vài người coi việc đi đón?

Người trình việc nói:

- Có bà Ngô và bà Đan đang chờ đón ở ngoài cửa Tụ Cẩm về phía tây nam rồi.

Bình Nhi thấy thế mới thôi.

Các bà đi rồi. Thám Xuân hỏi: "Việc ấy thế nào?" Bảo Thoa cười nói:

- Người nào trước trót lọt sau tất trễ nải, người khéo nói tất là hám lợi.

Thám Xuân gật đầu khen phải, liền trỏ mấy người ở trong danh sách cho Lý Hoàn, Bảo Thoa và Bình Nhi xem. Bình Nhi vội mang giấy bút đến. Ba người nói:

- Già Chúc là người đứng đắn, vả chăng chồng con bà ấy đời đời đều trông nom việc sửa sang rặng tre. Bây giờ nên giao cả việc này cho bà ấy. Già Điền vốn là nhà làm ruộng, bao nhiêu lúa má rau cỏ ở Đạo Hương thôn, tuy để làm cảnh chơi, không cần phải bày biện nhiều lắm, nhưng nếu có bà ấy theo thời tiết chăm bón cẩn thận, thì chẳng hơn hay sao?

Thám Xuân lại cười nói:

- Tiếc rằng Hành Vu Uyển và viện Di Hồng, đất đai rộng thế mà chẳng có thứ gì đáng tiền!

Lý Hoàn cười nói:

- Hành Vu Uyển lại càng quan trọng hơn! Hiện giờ những hoa thơm cỏ thơm bán ở hiệu hàng hương, ở các chợ và các đền miếu, chẳng phải đều là những thứ ở trong đây hay sao? Tính ra, ở đấy lại càng thu được nhiều lợi hơn! Trong viện Di Hồng, không kể các thứ, chỉ riêng hoa hồng, hai mùa xuân hạ cũng có tới bao nhiêu bông! Lại còn các thứ hoa tường vi, nguyệt quý, bảo tường, kim ngân, đằng hoa ở chung quanh hàng rào, hái về phơi khô rồi bán cho hiệu chè, hiệu thuốc cũng được khá nhiều tiền đấy.

Thám Xuân cười, rồi gật đầu nói:

- Mẹ chị Oanh Nhi hầu cô Bảo biết hái đấy. Dạo trước bà ấy hái ít hoa về phơi khô, tết thành lẵng hoa, bầu rượu đem cho tôi chơi. Cô đã quên rồi à?

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi vừa mới khen chị, giờ chị lại trêu chọc tôi.

Ba người đều lấy làm lạ hỏi:

- Thế là thế nào?

Bảo Thoa nói:

- Không thể làm thế được. Bên nhà các chị còn bao nhiêu là người thạo việc, lại nhàn rỗi chẳng làm lụng gì cả. Bây giờ tôi mà đưa người đến, tất nhiên họ sẽ coi thường. Tôi đã nghĩ hộ cho các chị một người. Bên viện Di Hồng có già Diệp là mẹ Dính Yên, bà ấy thực thà lắm, lại chơi thân với mẹ Oanh Nhi bên nhà tôi. Chi bằng giao việc này cho già Diệp, có điều gì bà ấy không biết, thì không cần chúng ta phải nhắc, bà ấy cứ đến bàn bạc với mẹ Oanh Nhi là được rồi. Nếu già Diệp không làm, mà giao cho người khác, thì đó là tùy tình riêng của họ, người ngoài có ai muốn nói nhảm gì cũng không thể oán chúng ta được. Làm như thế các chị được tiếng công bằng, lại thêm chạy việc.

Lý Hoàn và Bình Nhi đều nói: "Phải đấy".

Thám Xuân cười nói:

- Dù thế, nhưng cũng còn sợ họ thấy lợi quên mất cả lẽ phải.

Bình Nhi cười nói:

- Không việc gì đâu. Hôm nọ Oanh Nhi còn nhận già Diệp làm mẹ nuôi, mời ăn mời uống, hai nhà đối đãi với nhau rất tử tế.

Thám Xuân nghe nói thế mới thôi. Họ lại bàn định với nhau chọn thêm mấy người nữa, đều là những người đã được chú ý từ trước, rồi lấy bút khuyên tên.

Một lúc sau, bà già vào trình "thầy thuốc đã về rồi" và đưa đơn thuốc lên. Ba người xem xong, sai người đưa ra ngoài lấy thuốc sắc cho Tương Vân uống. Thám Xuân, Lý Hoàn bảo cho mọi người biết:

- Người nào coi giữ chỗ nào, cứ theo mùa nào thức ấy trừ số trong nhà để dùng không kể, còn thì cho bán lấy lợi, cuối năm sẽ tính sổ.

Thám Xuân cười nói:

- Tôi lại nghĩ ra một việc: nếu cuối năm tính sổ, tất phải nộp tiền ở phòng thu chi, lại thêm một người giữ. Món tiền đã lọt vào tay họ, sẽ lại bị bớt xén một lần nữa. Bây giờ tôi nghĩ ra việc này, giao cho các bà, không qua tay bọn quản gia. Dù họ tức đấy nhưng cũng không dám nói. Đến cuối năm, các bà phải nạp tiền cho họ, chờ gì họ chẳng giở lối mè nheo? Vả chăng trong một năm bất cứ việc vì, chủ được một phần, họ cũng vớ nửa phần, đó là lệ cũ xưa nay ai cũng biết cả, ấy là chưa kể đến chỗ ăn vụng ăn trộm. Bây giờ việc trong vườn này là do chúng ta đặt ra, chứ không phải qua tay họ, thì hàng năm cứ nộp tiền vào nhà trong mới phải.

Bảo Thoa cười nói:

- Cứ ý tôi, nhà trong cũng không cần phải thu tiền, vì thu người này nhiều, người kia ít, lại thêm bận ra. Chi bằng hỏi họ xem ai nhận phần nào thì phải đứng ra gánh lấy một việc gì đó, chẳng qua cũng chỉ là những việc của các người ở trong vườn cần dùng thôi. Tôi tính hộ các chị em phải tiêu những món gì. Quanh quẩn cũng chỉ có mấy món như phấn, sáp, hương, giấy. Mỗi cô có mấy người hầu đều có lệ định sẵn; ngoài ra thì chổi quét, thúng hót rác, phất trần và đồ ăn của chim, hươu, thỏ trong các nhà. Những thứ này họ phải nhận hết, không phải ra lĩnh tiền ở phòng thu chi nữa. Chị thử tính xem, như thế đỡ được bao nhiêu?

Bình Nhi cười nói:

- Tuy mấy việc nhỏ mọn ấy, nhưng tính cả năm cũng đỡ được hơn bốn trăm lạng bạc đấy.

Bảo Thoa cười:

- Còn phải nói nữa! Một năm bốn trăm lạng, hai năm tám trăm lạng, cũng có thể thừa mua mấy gian nhà cho thuê, hay mấy mẫu ruộng xấu đấy, nhưng họ khó nhọc cả năm cũng nên cho họ kiếm ít lời để tiêu riêng việc nhà chứ! Chúng ta cốt để thêm món lợi, bớt tiêu phí, nhưng cũng không nên làm quá, bớt được vài trăm lạng bạc mà mất thể thống thì cũng không đúng. Vì thế làm việc này, phòng thu chi bên ngoài một năm đỡ phải tiêu tốn, năm trăm lạng bạc, cũng đỡ phần chật vật, mà những người ở bên trong và các bà già trước đây không có việc làm cũng sẽ kiếm được tý chút. Cây cối trong vườn mỗi năm cũng được tốt tươi thêm lên. Các chị cũng có

các thức mà dùng, như thế không đến nỗi mất thể thống. Nếu chỉ vì bớt tiêu thôi, thì kiếm đâu mà chẳng ra tiền? Hễ có được món lợi gì cũng nộp vào của công cả, có lẽ cả trong lẫn ngoài, họ sẽ oán trách ầm lên, như thế chẳng mất thể thống của nhà các chị hay sao? Vả lại trong vườn này có mấy chục bà già, mà chỉ cho mấy người này, tất nhiên người khác sẽ oán trách là không công bằng. Như tôi nói lúc nãy, họ phải nộp có mấy thứ thôi, kể cũng rộng rãi đấy. Hằng năm trừ những thứ ấy ra, mỗi người thừa thiếu mặc, đều phải bỏ ra mấy quan tiền, rồi góp cả lại, đem chia đều cho các bà già ở trong vườn. Những người này tuy không trông nom việc ấy thật, nhưng ngày đêm họ đều phải hầu hạ ở trong vườn, phải đóng cửa, mở cửa, thức khuya dậy sớm, khi mưa khi tuyết, các cô đi đâu họ phải khiêng kiệu, chèo thuyền, kéo xe đi tuyết, bao nhiêu việc khó nhọc, họ đều phải cáng đáng cả. Quanh năm họ chịu vất vả, nay trong vườn có món lợi, thì cũng phải cho họ được nhờ tý chút. Lại còn một chuyện rất nhỏ cũng cần nói toạc ra: các bà này chỉ biết vơ phần nhiều về mình, không chịu chia cho ai. Dù ngoài mặt chẳng ai dám nói ra, nhưng trong bụng họ sẽ không phục. Họ sẽ mượn việc công để làm việc tư, ngắt ít quả bẻ ít hoa, chắc các bà kia cũng chẳng kêu vào đâu được. Nay họ cũng được hưởng lợi một ít, thì chỗ nào các bà kia không trông nom xuể, sẽ có họ trông nom hộ.

Các bà già nghe thấy bàn định như thế, đã không bị phòng thu chi cai quản, lại không phải tính sổ với Phượng Thư, một năm chỉ phải bỏ ra mấy quan tiền thôi, họ đều vui vẻ nói:

- Chúng tôi bằng lòng! Như thế còn hơn là bị họ giày vò mà vẫn phải bỏ tiền ra nộp!

Những người không được trông nom vườn, thấy nói hàng năm không phải làm cũng được hưởng ít tiền, đều vui vẻ nói:

- Các bà kia làm lụng vất cả, đáng được món tiền để tiêu pha, chứ chúng tôi có làm gì đâu mà lại ngồi không hưởng lợi!

Bảo Thoa cười nói:

- Các bà không nên từ chối, đây là phần của các bà đáng hưởng. Chỉ cần các bà ngày đêm chịu khó đừng lười, đừng để mặc cho người ta uống rượu đánh bạc, thế là được rồi. Tôi cũng không muốn nhận trông nom việc này đâu, nhưng chắc các bà cũng đã biết, dì tôi phó thác tôi năm, bảy lần, và bảo: bây giờ mợ Cả thì bận, các cô hãy còn bé, nhờ tôi trông nom giúp. Tôi không nghe lời lại làm dì tôi bận lòng. Mẹ tôi hay ốm luôn, việc nhà lại bận, tôi vốn là người sốt sắng hão, ngay hàng xóm láng giềng có việc cần tôi cũng đến giúp đỡ huống chi là dì tôi ủy thác! Ai oán trách tôi cũng chẳng cần. Nếu chỉ cốt lấy tiếng khen, để họ rượu chè cờ bạc, sinh chuyện lôi thôi, thì tôi còn mặt mũi nào trông thấy dì tôi nữa? Khi đó ngay các bà cũng mất thể diện, có ăn năn cũng muộn. Các cô ở trong ấy, cái vườn hoa rộng ấy, đều nhờ các bà trông nom cả, vì tôi coi các bà là người hầu hạ đã ba, bốn đời, xưa nay vẫn giữ được khuôn phép, thì mọi người nên đồng lòng cùng nhau giữ lấy thể thống. Nếu các bà lại dung túng người khác, để mặc họ uống rượu đánh bạc, dì tôi nghe thấy, mắng bảo các bà còn khá, chứ đến tai mấy người quản gia, họ không cần trình dì tôi, cứ mắng thẳng các bà, chẳng hóa ra già không trót, vẫn bị bọn trẻ lên mặt dạy đời. Họ là quản gia, có quyền trông nom các bà thực, nhưng nếu mình giữ thể diện thì họ khinh rẻ sao được? Vì thế tôi nghĩ hộ các bà cách kiếm lời thêm, cũng muốn cho mọi người hết lòng cẩn thận trông nom cái vườn được chu tất, để những người coi việc, thấy cách sắp đặt cẩn thận chu đáo, họ không phải bận lòng đến, trong bụng lại chẳng kính phục hay sao! Như thế mới không phụ lòng tôi tính toán những việc có lợi cho các bà. Các bà nên nghĩ kỹ những lời tôi nói.

Mọi người đều vui vẻ thưa:

- Cô nói phải lắm. Từ nay các mợ các cô cứ yên tâm. Các mợ các cô có lòng thương đến chúng tôi như thế, nếu chúng tôi không thể tất lòng trên, thì trời đất cũng không dung.

Chợt vợ Lâm Chí Hiếu đến trình:

- Gia quyến bên phủ Chân ở Giang Nam đến kinh đô, vào cung triều hạ, hiện sai người mang lễ đến thăm.

Nói xong liền đưa tờ giấp kê đồ lễ lên. Thám Xuân cầm lấy xem: mười hai tấm đoạn thêu, mười hai tấm đoạn các thứ, mười hai tấm the các màu, mười hai tấm lụa, tất cả đều là đồ vua dùng. Hai mươi bốn tấm the đoạn, lụa các màu trong cung dùng.

Xem xong, Lý Hoàn và Thám Xuân nói:

- Thưởng cho họ phong bao(4) hạng nhất.

Rồi lại sai người đến trình Giả mẫu. Giả mẫu cho gọi Lý Hoàn, Thám Xuân, Bảo Thoa đến xem qua lễ vật. Lý Hoàn xếp cả vào một bên, dặn người giữ kho:

- Chờ bà Hai về xem rồi mới được cất đi.

Giả mẫu liền nói:

- Nhà họ Chân không như nhà khác đâu. Đã thưởng phong bao hạng nhất cho bọn đàn ông rồi, sợ chốc nữa họ lại sai bọn đàn bà đến hỏi thăm đấy, phải sắp sẵn phần thưởng.

Chưa nói dứt lời, đã có người vào trình: "Bốn người đàn bà ở phủ Chân đến hỏi thăm". Giả mẫu sai người dẫn vào. Bốn người này trạc ngoài bốn mươi, ăn mặc chẳng khác bà chủ mấy. Chào hỏi xong, Giả mẫu sai lấy bốn cái ghế thấp cho họ ngồi. Bọn người tạ ơn, chờ bọn Bảo Thoa ngồi rồi mới dám ngồi. Giả mẫu hỏi:

- Đến Kinh từ bao giờ?

Bốn người đứng dậy trình:

- Hôm qua vào Kinh, hôm nay bà tôi dẫn cô Ba vào cung "thỉnh an"(5), vì thế sai chúng tôi đến hầu cụ và hỏi thăm các cô.

- Mấy năm nay không thấy bà nhà vào Kinh, không ngờ bây giờ lại vào.

- Vâng, năm nay có chiếu chỉ gọi vào.

- Gia quyến vào cả à?

- Cụ bà, cậu cả, hai vị tiểu thư cùng các vị lệnh bà đều không ai vào, chỉ có một mình bà tôi dẫn cô Ba vào thôi.

- Cô ấy đã có người hỏi chưa?

- Chưa có.

- Cô Cả và cô Hai nhà các chị rất thân với nhà ta.

- Vâng. Hàng năm các cô viết thư về, nói vẫn nhờ quý phủ chăm sóc.

- Có gì là "chăm sóc"? Vừa là bạn thân, lại là họ hàng, tất phải như thế chứ. Cô Hai nhà các chị cũng tốt, tính nết nhũn nhặn, vì thế chúng ta mới đi lại thân mật luôn.

- Đó là cụ nói nhũn đấy.

- Cậu Cả các người cũng ở với cụ nhà à?

- Vâng ạ.

- Năm nay cậu ấy bao nhiêu tuổi rồi? Đã đi học chưa?

- Năm nay cậu ấy mười ba tuổi. Người vốn xinh xắn, nên cụ chúng tôi rất thương, từ bé tính bướng bỉnh, ngày nào cũng trốn học, ông bà chúng tôi không tiện quở mắng lắm.

- Cũng không phải như thằng cháu ta ở đây chứ? Cậu ấy tên là gì?

- Cụ chúng tôi quý cậu ấy như ngọc, lại người trắng trẻo, nên đặt tên là Bảo Ngọc.

Giả mẫu ngoảnh vào Lý Hoàn, cười nói:

- Thế ra cũng gọi là Bảo Ngọc?

Bọn Lý Hoàn vội khép nép cười:

- Từ xưa đến nay, hoặc đồng thời hay khác đời, có rất nhiều người trùng tên.

Bốn người cười nói:

- Khi đặt tên cậu ấy, chúng tôi trên dưới ai cũng ngờ ngợ, hình như có một nhà bạn thân nào cũng có người đặt tên như thế, chỉ vì đã mười năm nay không vào kinh, nên không nhớ rõ được.

Giả mẫu cười nói:

- Cháu ta đấy. Ai vào đây ta bảo.

Bọn đàn bà và a hoàn vâng lời đến gần mấy bước. Giả mẫu cười nói:

- Vào trong vườn gọi cậu Bảo Ngọc nhà ra đây, để cho bốn bà xem cậu Bảo này có bằng cậu Bảo nhà họ không.

Bọn bà già đi, một lúc đưa Bảo Ngọc đến. Bốn người trông thấy, đứng dậy cười nói:

- Làm cho chúng tôi giật nảy mình lên! Nếu chúng tôi không vào trong phủ này mà lại gặp ở chỗ khác, thì cho ngay là cậu Bảo nhà chúng tôi cũng theo vào Kinh đấy!

Họ đến kéo tay Bảo Ngọc, hỏi vắn hỏi dài. Bảo Ngọc cũng cười hỏi thăm họ. Giả mẫu cười nói:

- So với cậu nhà các người thế nào?

Lý Hoàn cười nói:

- Cứ theo như bốn bà này vừa mới nói, thì chắc hình dáng hai cậu giống nhau.

Giả mẫu cười nói:

- Đâu lại có việc khéo thế? Những trẻ con các nhà đại gia mới đẻ ra đã xinh đẹp, trừ những người trên mặt có tàn tật xấu lắm không kể, còn thì trông cũng xinh xắn cả, việc ấy cũng không có gì là lạ.

Bốn người cười nói:

- Giờ xem ra hình dáng hai cậu giống nhau, và theo cụ vừa nói, thì tính khí bướng bỉnh cũng giống nhau. Nhưng theo chúng tôi thì cậu đây tốt nết hơn cậu nhà chúng tôi đấy.

Giả mẫu cười nói:

- Thế nào?

- Vừa rồi chúng tôi kéo tay cậu ấy nói chuyện cũng đủ biết. Chứ cậu bên nhà chúng tôi thì đã cho chúng tôi sỗ sàng rồi. Đừng nói là kéo tay, ngay từ đồ dùng, chúng tôi động đến một tý là cậu ấy đã không bằng lòng. Những người cậu ấy sai bảo lại đều là bọn con gái cả.

Bốn người ấy chưa nói dứt lời, chị em Lý Hoàn đã không nhịn được, đều cười ầm lên. Giả mẫu cũng cười nói:

- Bây giờ chúng ta sai người đến thăm cậu Bảo nhà các người, nếu họ kéo tay cậu ấy, tất nhiên cậu ấy cũng phải cố nhịn. Chả cứ trẻ con nhà này hay bên ấy, dù chúng có bướng bỉnh ương gàn thế nào chăng nữa, khi gặp người lạ đến cũng phải giữ lễ phép đúng đắn. Dù đã không biết giữ lễ phép, cũng không khi nào để cho nó gàn bướng mãi được. Người lớn nuông chiều nó, cũng chỉ vì một là thấy nó có vẻ dễ coi, hai là nó biết giữ lễ phép hơn người lớn, ai trông thấy cũng phải yêu phải thương, nên mới chợp mắt bỏ qua, nuông chiều nó một chút. Nếu cứ một mực bất chấp kẻ quen người lạ, làm xấu mặt cả người lớn, thì dù xinh đến đâu cũng đáng đánh chết.

Bốn người đều cười nói:

- Cụ dạy phải lắm. Tuy cậu Bảo nhà chúng tôi tính nết ương gàn thật, nhưng khi có khách, cũng biết giữ lễ phép hơn cả người lớn, vì thế ai trông thấy cũng yêu, cứ bảo rằng: làm sao lại còn đánh cậu ấy? Có biết đâu khi ở nhà, cậu ấy coi trời bằng vung, cả gan dám nói những câu, dám làm những việc mà người lớn không hề dám nói, dám làm. Vì thế ông bà chúng tội giận lắm, nhưng cũng không biết làm thế nào. Trẻ con thì hay chơi bời lêu lổng, sợ phải đi học, những nết xấu ấy còn có thể sửa chữa được. Tệ nhất là cái tính ương gàn bướng bỉnh có ngay từ lúc mới lọt lòng, thì chịu làm sao cho được.

Chợt có người vào trình: "Bà Hai đã về". Vương phu nhân vào hỏi thăm Giả mẫu, bốn người đứng chào, nói qua loa mấy câu chuyện. Giả mẫu bảo đi về nghỉ. Vương phu nhân dâng nước mời Giả mẫu rồi đi ra. Bốn người cũng cáo từ, đến chỗ Vương phu nhân nói chuyện việc nhà một lúc, rồi họ ra về.

Giả mẫu vui mừng, gặp ai cũng khoe: có một Bảo Ngọc nữa, hình dáng tính nết cũng như cháu ta. Mọi người đều nghĩ các nhà thế hoạn đại gia giống tên nhau cũng nhiều, bà nuông chiều

cháu giai cũng là việc thường, chẳng có gì đáng lạ, nên cũng không để ý đến. Duy có Bảo Ngọc tính nết ngây thớ vẩn, cho là bốn người này nói thế để làm vui lòng Giả mẫu đấy thôi. Sau về trong vườn thăm bệnh Tương Vân. Tương Vân liền bảo:

- Thôi anh tha hồ mà đùa mà nghịch. Trước thì "một sợi không thành dây, một cây không thành rừng", nay đã có bạn rồi. Cứ nghịch tràn đi, có bị đánh dữ thì lần đến với cái anh ở Nam Kinh kia.

Bảo Ngọc nói:

- Chuyện hoang đường mà cô cũng tin? Lại còn có Bảo Ngọc khác nữa à?

- Thế thì tại sao đời Liệt quốc có Lạn Tương Như, mà đời nhà Hán cũng có Tư Mã Tương Như.

- Cái ấy đã đành đi rồi, còn như hình dáng giống nhau như hệt thì làm gì có?

- Thế tại sao người nước Khuông trông thấy ông Khổng Tử lại cho là Dương Hóa?(6)

- Khổng Tử và Dương Hóa mặt giống nhưng tên khác; Lạn và Tư Mã tên giống nhưng mặt lại khác. Riêng tôi và hắn không lẽ lại giống cả mặt lẫn tên?

Tương Vân không biết trả lời thế nào, liền cười nói:

- Anh chỉ cãi bướng, tôi không nói với anh nữa. Có cũng mặc, không cũng mặc, chẳng việc gì đến tôi.

Nói xong Tương Vân đi nằm.

Bảo Ngọc đâm ra ngờ ngợ: "Nếu bảo là không thì hình như cũng có, nếu bảo có thì mắt mình lại chưa trông thấy".

Trong bụng bứt rứt, về buồng nằm ngẫm nghĩ mãi, đâm ra ngủ mê, thấy mình đi vào trong một vườn hoa, Bảo Ngọc lấy làm lạ nói:

- Trừ vườn Đại Quan của chúng ta ra, còn có cái vườn nào đây?

Đương lúc ngờ ngợ, thấy có mấy đứa gái bé đi đến, đều là a hoàn cả. Bảo Ngọc lại lấy làm lạ nói:

- Trừ Uyên Ương, Tập Nhân, Bình Nhi ra, còn đám nào đây?

Bọn a hoàn đó cười nói:

- Sao cậu Bảo Ngọc lại đến đây?

Bảo Ngọc cho là nói mình, chạy lại cười nói:

- Ngẫu nhiên tôi đi chơi đến đây, không biết là vườn hoa của vị thế giao(7) nào. Nhờ các chị đưa tôi đi xem.

- Thì ra không phải là cậu Bảo nhà chúng mình! Trông hắn cũng sạch sẽ ăn nói lại lém lỉnh đấy.

- Thế ra trong nhà đây cũng lại có cậu Bảo Ngọc à?

- Cụ và bà nhà chúng tao đặt tên hai chữ "bảo ngọc" cho cậu chúng tao, cốt để giữ gìn cho cậu ấy được sống lâu và tránh hết tai nạn. Cậu ấy cũng thích cho chúng tao gọi tên. Mày là thằng bé con ở đâu đến đây, cũng dám gọi bậy! Giờ hồn không chúng tao đánh cho nát xác ra!

Lại một a hoàn khác cười nói:

- Thôi chúng ta về đi, đừng để cậu Bảo Ngọc trông thấy.

Lại nói:

- Nói chuyện với thằng bé con thối này làm chúng mình cũng thối lây!

Bảo Ngọc buồn rầu nói:

- Xưa nay chưa từng bị ai đối xử tệ bạc với mình, sao bọn này lại như thế? Không lẽ lại có một người như ta à?

Vừa nghĩ vừa tiện bước đi đến một ngôi nhà, Bảo Ngọc lấy làm lạ nói:

- Trừ viện Di Hồng ra, lại còn có một cái nhà như thế này à?

Rồi lên thềm, vào hẳn phía trong, thấy trên giường có một người nằm, bên cạnh có mấy đứa con gái đương thêu thùa, cười đùa với nhau. Người trẻ tuổi nằm ở trên giường thở dài một tiếng, một a hoàn cười hỏi:

- Cậu Bảo, sao không ngủ mà lại thở dài thế? Chắc là vì cô em đương yếu, cậu mới buồn bực vớ vẩn chứ gì?

Bảo Ngọc nghe nói, giật mình thấy người trẻ tuổi trên giường nói:

- Ta thấy cụ nói, trong kinh cũng có một anh Bảo Ngọc tính nết cũng giống ta, ta vẫn không tin. Nhưng vừa rồi ta nằm mê đi vào một cái vườn hoa to ở trong kinh, bỗng gặp mấy chị đều cho ta là thằng ranh con bẩn thỉu, không thèm nhìn đến. Ta tìm mãi mới đến được cái buồng của anh ấy, thấy anh ấy đương nằm ngủ, nhưng chỉ có cái xác thôi, còn hồn thì đi đâu rồi ấy.

Bảo Ngọc nói:

- Tôi vì đi tìm Bảo Ngọc mới đến đây, thế ra anh là Bảo Ngọc à?

Người nằm trên giường vội chạy xuống kéo tay, cười nói:

- Thế ra anh cũng là Bảo Ngọc? Phải chăng là giấc chiêm bao?

- Sao lại là chiêm bao? Thực lắm đấy chứ!

Hai bên chưa nói dứt lời, có người đến bảo:

- Ông gọi cậu Bảo đấy.

Hai người đều sợ cuống lên. Một Bảo Ngọc chạy đi, một Bảo Ngọc vội gọi giật lại: "Bảo Ngọc, mau về đây!" "Bảo Ngọc, mau về đây!"

Tập Nhân ngồi bên cạnh thấy Bảo Ngọc nằm mê, gọi tên mình, liền đánh thức dậy, cười hỏi:

- Bảo Ngọc ở đâu?

Bảo Ngọc đã tỉnh, nhưng tinh thần hãy còn bàng hoàng, liền trỏ ra ngoài cửa nói:

- Hắn vừa mới đi kia kìa.

- Thôi, cậu nằm mê rồi. Cậu thử dụi mắt nhìn kỹ xem, đó là bóng cậu ở trong cái gương đấy.

Bảo Ngọc nhìn lên, thì ra cái gương lớn sừng sững đứng trước mặt. Không nhịn được, Bảo Ngọc bật cười. Một a hoàn đã đem sẵn nước và ống nhổ đến cho Bảo Ngọc súc miệng.

Xạ Nguyệt nói:

- Không trách được, cụ thường bảo: nhà có trẻ con không nên treo nhiều gương, vì người còn bé chưa cứng vía, soi gương nhiều, khi ngủ tất sợ hãi nói mê. Bây giờ lại đem kê giường ngủ ở trước cái gương lớn, lúc nhớ buông cái màn che xuống còn khá, sau này trời càng nóng, càng mệt, thì còn nghĩ gì đến buông màn gương nữa? Vừa rồi cũng là vì quên buông màn gương xuống. Khi nằm trước gương chơi đùa với bóng rồi ngủ đi, thành ra hay mê mẩn nói nhảm; nếu không thì sao mình lại gọi tên mình? Chi bằng ngày mai dời giường đi chỗ khác thì hơn.

Bỗng Vương phu nhân sai người đến gọi Bảo Ngọc.

Chú thích

1. Tức là Chu Hy, tên chữ là Trọng Hối, Hối Ông, Khảo Đình hay Chu Văn Công, là một nhà lý học đời Tống. Đời sau thường gọi là Khảo Đình học phái. Bất tự khí là không nên bỏ phí vật gì

2. Hình như tác giả bịa ra để cười cho vui, chứ không có người như thế.

3. Chữ trong sách Luận ngữ.

4. Tiền mừng tuổi, hoặc thưởng, ngoài gói bằng giấy đỏ.

5. Trong thời phong kiến, việc đến hỏi thăm vua chúa, hoàng hậu, hoặc quí tộc bậc cao, đều gọi là “thỉnh an”.

6. Trong sách Luận ngữ khi ông Khổng tử đến nước Khuông, người nước Khuông tưởng là Dương Hóa, liền đến vây lại.

7. Bạn thân với nhau, đời này đến đời khác.

Hồi Thứ Năm Mươi Bảy - Tử Quyên Khôn Ngoan, Đặt Chuyện Thử Lòng Cậu Bảo

Vương phu nhân muốn dẫn Bảo Ngọc đến chào Chân phu nhân. Bảo Ngọc nghe nói, rất vui, vội thay quần áo, theo Vương phu nhân đi ngay. Thấy phong cảnh nhà họ Chân cũng chẳng khác phong cảnh phủ Vinh và phủ Ninh mấy, có một vài nơi còn lịch sự hơn. Hỏi kỹ ra, cũng có một cậu tên là Bảo Ngọc. Chân phu nhân giữ lại ăn cơm, hết ngày mới về. Bảo Ngọc vẫn chưa tin. Tối về nhà, Vương phu nhân bảo phải sắp tiệc thật long trọng, tìm một ban hát có tiếng để mời mẹ con Chân phu nhân đến dự. Hai hôm sau, mẹ con Chân phu nhân không kịp cáo từ, trở về chỗ làm quan.

Hôm ấy Bảo Ngọc thấy Tương Vân gần khỏi, mới sang thăm Đại Ngọc. Gặp lúc Đại Ngọc đang ngủ trưa, Bảo Ngọc không dám đánh thức, nhân thấy Tử Quyên ngồi ở ngoài hiên thêu thùa, liền đến hỏi:

- Đêm hôm qua cô ấy đã đỡ ho chưa?

- Hơi đỡ rồi.

- A di đà phật! Thôi cũng nên khỏi đi!

- Cậu mà cũng niệm phật, thực là việc lạ!

- Người ta thường bảo "Bệnh gấp hay uống thuốc bừa".

Bảo Ngọc thấy Tử Quyên mặc cái áo bông mỏng bọc lụa, ngoài khoác áo đoạn xanh, liền giơ tay xoa vào người cô ta vừa nói:

- Khí trời xấu mà mặc phong phanh thế này, ngồi ở trước gió, lỡ ra ốm thì lại khổ.

Tử Quyên nói:

- Từ nay trở đi, chúng ta có nói chuyện gì thì nói, chứ đừng táy máy chân tay. Bây giờ đã lớn rồi, lỡ người ta trông thấy, không ra sao đâu, lại làm cho những kẻ bậy bạ nói vụng. Cậu không để ý đến việc ấy, cứ cợt nhả như lúc còn bé thế nào được? Cô tôi thường dặn chúng tôi không được đùa cợt với cậu. Gần đây, những khi cậu đến thăm, cô tôi cũng muốn tránh cậu nhưng sợ không tránh được đấy!

Tử Quyên liền đứng dậy mang đồ thêu sang phòng khác.

Bảo Ngọc thất thế, trong bụng như bị giội một chậu nước lạnh, đứng ngẩn người ra nhìn rặng tre. Giữa lúc ấy già Chúc đương cuốc đất trồng tre và quét lá ở đấy. Như người mất hồn, Bảo Ngọc ngồi ngay trên hòn đá, nước mắt chảy ròng ròng. Một lúc lâu, nghĩ quanh nghĩ quẩn, không biết làm thế nào. Tuyết Nhạn đến nhà Vương phu nhân lấy nhân sâm về qua đấy, thấy một người tay chống cằm, ngồi ngây ra trên hòn đá dưới gốc cây đào, không phải ai lạ, chính là Bảo Ngọc. Tuyết Nhạn ngờ ngợ: - "Trời lạnh thế này, cậu ấy ngồi một mình ở đấy làm gì? Mùa xuân này chỉ có những hạng rồ dại mới liều như thế, chẳng lẽ cậu ấy cũng mắc bệnh ngốc à?"

Liền chạy lại, ngồi xuống cười nói:

- Cậu ngồi đây làm gì thế?

Bảo Ngọc trông thấy Tuyết Nhạn liền nói:

- Chị đến tìm tôi làm gì đây? Chị không phải là con gái à? Cô ấy đã giữ kẽ không cho các chị gần tôi, chị lại đến đây, nhỡ để người ta trông thấy, lại chẳng sinh chuyện đồn đại à? Thôi chị về ngay đi.

Tuyết Nhạn nghe nói, cứ tưởng Bảo Ngọc bị Đại Ngọc trêu tức, đành phải về nhà. Đại Ngọc hãy còn ngủ, Tuyết Nhạn đưa nhân sâm cho Tử Quyên. Tử Quyên hỏi:

- Bà đương làm gì?

- Đương ngủ trưa, vì thế phải chờ một lúc. Tôi kể cho chị nghe câu chuyện này đáng buồn cười: lúc chờ bà, tôi cùng chị Ngọc Xuyến nói chuyện ở dưới nhà , tự nhiên dì Triệu vẫy tôi đến. Tôi tưởng chuyện gì, té ra dì ấy xin phép bà về nhà túc trực đám ma người em, sáng mai thì đưa. Đứa hầu nhỏ theo dì ấy là Tiểu Cát Tường không có quần áo, muốn mượn cái áo lụa nguyệt bạch của tôi. Tôi nghĩ: bọn họ cũng được cấp hai cái áo như mọi người, sợ đem ra mặc đi đưa đám thì hỏng, nên không dám mặc áo của mình, lại đi mượn của người khác. Mượn làm hỏng áo cũng là việc nhỏ, nhưng tôi nghĩ xưa nay dì ấy đối với chúng ta chẳng tử tế gì. Vì thế tôi bảo: quần áo trâm vòng của tôi, cô tôi giao cho chị Tử Quyên giữ cả. Bây giờ tôi phải trình cô tôi như thế mất nhiều thì giờ lắm, lại làm lỡ việc của dì thôi. Chi bằng dì mượn chỗ khác là hơn.

- Con ranh này láu lắm. Mày không bằng lòng cho người ta mượn, lại đổ cho ta và cô, để người ta khỏi oán mày. Dì ấy đi bây giờ hay sáng mai?

- Đi ngay đấy, có lẽ bây giờ đã đi rồi.

Tử Quyên gật đầu. Tuyết Nhạn nói:

- Có lẽ cô còn chưa dậy, không biết ai làm cho cậu Bảo tức giận, đương ngồi khóc ở ngoài kia kìa!

- Cậu ấy ngồi ở đâu?

- Ở dưới cây đào sau đình Thấm Phương.

Tử Quyên vội bỏ đồ thêu xuống, dặn Tuyết Nhạn:

- Phải cẩn thận, ngồi chực đấy. Cô có hỏi thì nói ta ra ngoài một tí rồi về ngay.

Tử Quyên ra khỏi quán Tiêu Tương, chạy một mạch đi tìm Bảo Ngọc. Tử Quyên mỉm cười nói:

- Tôi nói câu ấy, chẳng qua cũng chỉ muốn giữ tiếng tốt cho cả mọi người thôi, thế mà cậu tức giận, ra ngồi chỗ gió máy mà khóc, lỡ ốm thì làm thế nào!

Bảo Ngọc cười nói:

- Ai tức? Tôi nghe chị nói cũng phải. Các chị bây giờ đối với tôi thế này, rồi người khác cũng thế, dần dần chẳng ai thèm nhìn đến tôi. Tôi nghĩ thế đâm ra tủi thân.

Tử Quyên liền ngồi sát vào Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cười nói:

- Vừa rồi đứng đối diện nói chuyện, chị còn bỏ chạy sao bây giờ lại ngồi sát vào bên cạnh tôi?

- Cậu quên rồi à? Mấy hôm trước cậu và cô Lâm đương nói chuyện với nhau thì dì Triệu đi vào, giờ thấy dì ấy đi vắng, tôi mới đến hỏi cậu. Hôm nọ cậu mới nhắc một câu "yến sào", rồi không nói gì nữa, bây giờ tôi muốn đến hỏi cậu việc ấy.

- Việc ấy không quan hệ gì, chẳng qua tôi nghĩ chị Bảo là khách đến ở đây, mà cô Lâm đã ăn yến sào thì phải ăn luôn, cứ xin mãi cũng ngượng. Món yến sào tuy không tiện xin bà, nhưng tôi đã bày tỏ với cụ biết, có lẽ người cũng đã bảo chị Phượng rồi. Tôi định nói với cô ấy, nhưng chưa nói hết. Bây giờ đâu như mỗi ngày đã cho cô ấy một lạng yến sào, thế là được rồi.

- Thế ra cậu nói hộ. Cảm ơn cậu đã hết lòng nghĩ đến cô tôi. Tôi cứ ngờ tại làm sao tự nhiên cụ lại nhớ đến, hàng ngày lại sai người mang sang cho cô tôi một lạng yến sào. Té ra là thế.

- Ngày nào cũng phải ăn cho quen, ăn độ hai, ba năm thì khỏe được.

- Ở đây ăn quen rồi, sang năm về nhà lấy tiền đâu mà ăn được thứ ấy.

Bảo Ngọc nghe nói giật mình hỏi:

- Ai về nhà?

- Cô tôi về Tô Châu.

- Chị lại nói hão rồi. Tô Châu là nguyên quán thực, nhưng bà cô tôi đã mất, không có người trông nom, nên phải đón cô ấy về ở đây. Thế thì sang năm về Tô Châu ở với ai? Chị lại nói dối rồi.

- Cậu khinh người quá! Chỉ có họ Giả nhà cậu là họ to người nhiều hay sao? Không lẽ trừ nhà cậu, các nhà khác chỉ có một bố, một mẹ, họ hàng không còn ai nữa à? Cô tôi đến đây là vì cụ thương cô ấy còn bé, tuy có chú bác, cũng không bằng bố mẹ nên mới đón về đây ở tạm mấy năm đấy thôi. Khi đi lấy chồng, thế nào cũng phải trở về nhà họ Lâm, chứ có nhẽ nào con gái nhà họ Lâm, lại suốt đời ở nhà họ Giả? Nhà họ Lâm tuy nghèo không có bát ăn, nhưng là dòng dõi thư hương, không khi nào chịu đem người nhà mình giao cho bà con để chịu tiếng chê cười. Vì thế sang năm sớm thì mùa xuân, muộn thì mùa thu, dù ở đây không ai đưa về, thì nhà họ Lâm chắc cũng có người đến đón. Đêm hôm nọ cô tôi bảo tôi nói với cậu, những đồ chơi lúc còn bé, có thứ gì của cô tôi đưa lại, cậu sẽ soạn ra để trả cô tôi; cô tôi cũng đã soạn sẵn những thứ cậu cho cô tôi rồi.

Bảo Ngọc nghe nói như sét đánh ngang tai. Tử Quyên thử ngồi xem Bảo Ngọc trả lời ra sao, nhưng chờ mãi chẳng thấy nói câu gì, đương định hỏi thì thấy Tình Văn đến tìm Bảo Ngọc nói:

- Cụ gọi đấy, ngờ đâu cậu lại ở đây!

Tử Quyên cười nói:

- Cậu ấy đến hỏi thăm bệnh cô tôi, tôi nói mãi cậu ấy cũng chẳng tin, thôi chị dẫn cậu ấy về đi.

Nói xong, liền đi về nhà.

Tình Văn thấy Bảo Ngọc đờ người ra, đầu toát mồ hôi, mặt xám nhợt, vội kéo về thẳng viện Di Hồng. Tập Nhân thấy th sợ quá, cho là bị cảm gió. Bảo Ngọc nóng không thì khá, đằng này hai mắt lại trợn lên, bọt mép xùi ra, đưa gối thì nằm, đỡ dậy thì ngồi; đưa nước thì uống, mê man chẳng biết gì cả. Mọi người thấy thế nháo cả lên, nhưng chưa dám đi trình Giả mẫu, vội sai người đi tìm già Lý trước.

Một lúc già Lý đến, nhìn hồi lâu, hỏi mấy câu, Bảo Ngọc cũng không trả lời; lấy tay sờ vào mạch, ấn mạnh hai cái vào huyệt nhân trung ở môi trên, vết ấn khá sâu mà cũng không thấy đau. Già Lý kêu lên một tiếng "úi chao, hỏng mất rồi!" Rồi ôm đầu khóc ầm lên.

Tập Nhân vội kéo già Lý lại hỏi:

- Già xem có đáng lo ngại hay không, hãy nói cho chúng tôi biết, để đi trình cụ và bà Hai, việc gì mà khóc ầm lên thế?

Già Lý đập giường vật gối nói:

- Hỏng cả rồi! Thôi uổng công tôi cả một đời!

Tập Nhân nghĩ già Lý là người đã già, nhiều kinh nghiệm, nên mời lại xem; giờ nghe thấy già nói thế, tin là thực, cũng khóc ầm lên. Tình Văn kể lại việc vừa rồi cho Tập Nhân biết, Tập Nhân chạy thẳng đến quán Tiêu Tương, thấy Tử Quyên đương hầu Đại Ngọc uống thuốc. Tập Nhân không kịp đắn đo gì, hỏi ngay Tử Quyên:

- Vừa rồi cô nói với cậu Bảo những câu gì thế? Cô đến mà xem! Cô đi mà trình cụ, tôi mặc kệ đấy!

Nói xong liền ngồi phịch xuống ghế.

Đại Ngọc thấy Tập Nhân nét mặt giận dữ, có ngấn nước mắt, bộ dạng khác hẳn, cũng đâm hoảng sợ, liền hỏi:

- Làm sao thế?

Tập Nhân lặng im một lúc rồi khóc:

- Không biết cô Tử Quyên nói những câu gì làm cậu ngốc ấy mắt đờ ra, tay chân lạnh toát, không nói dược nữa. Già Lý bấm cũng không biết đau. Các bà già đều nói là không ăn thua gì nữa, ở bên ấy đương khóc ầm lên. Có lẽ bây giờ thì chết rồi!

Đại Ngọc nghe nói thế, nghĩ già Lý là người có nhiều kinh nghiệm mà cũng nói là chết thì chắc là chết thật, liền "ọe" một tiếng, bao nhiêu thuốc vừa uống, mửa ra hết cả, ruột gan cồn cào, ho rũ rượu hồi lâu. Bỗng chốc mặt đỏ gay, tóc rối bù, mắt sưng húp, gân nổi lên, cứ gục đầu xuống mà thở. Tử Quyên vội đến đấm lưng. Đại Ngọc gục xuống gối thở một lúc, rồi đẩy Tử Quyên nói:

- Chị không phải đấm nữa! Cứ mang thừng đến thắt cổ tôi cho chết đi là hơn!

Tử Quyên nói:

- Tôi có nói gì đâu? Chẳng qua nói đùa mấy câu, cậu ấy lại tưởng thật.

Tập Nhân nói:

- Cô lại không biết cậu ngốc ấy, nói đùa câu gì cũng cho là thật à?

Đại Ngọc nói:

- Chị nói những câu gì, phải đến nói lại đi, cậu ấy mới tỉnh lại được.

Tử Quyên nghe nói liền bước xuống giường, cùng Tập Nhân đi đến viện Di Hồng. Giả mẫu và Vương phu nhân cũng đều ở cả đấy. Vừa trông thấy Tử Quyên, Giả mẫu mắt đã nảy lửa liền mắng:

- Con ranh con này nói những câu gì với nó đấy?

Tử Quyên vội trình:

- Con có dám nói gì đâu, chỉ nói đùa mấy câu thôi.

Bảo Ngọc vừa trông thấy Từ Quyên đã "úi chào" một tiếng, rồi khóc òa lên. Mọi người thấy thế mới yên tâm. Giả mẫu kéo Tử Quyên lại, vì cho là nó đã làm điều gì có lỗi với Bảo Ngọc, nên bắt xin lỗi. Không ngờ Bảo Ngọc nắm chặt lấy tay Tử Quyên không chịu buông, rồi nói:

- Cô có đi thì mang cả tôi đi nữa!

Mọi người không hiểu, hỏi kỹ mới vỡ chuyện Tử Quyên nói đùa Đại Ngọc sắp về Tô Châu. Giả mẫu nhỏ nước mắt nói:

- Ta cứ tưởng có việc gì quan hệ kia, té ra là một câu nói đùa, lại mắng Tử Quyên: - Con ranh này, ngày thường mày là đứa thông minh nhanh nhẹn, mày vẫn biết nó sẵn có tính ngớ ngẩn, sao tự nhiên lại lừa nó làm gì?

Tiết phu nhân khuyên:

- Cháu Bảo xưa nay là người thật thà, cô Lâm lại đến đây ở từ lúc bé, hai người cùng với nhau đến tận bây giờ, so với người khác thì thân mật hơn nhiều. Bây giờ đột nhiên lại nói dối là sắp đi, không cứ cháu là người thực thà ngớ ngẩn, ngay người lớn kiên gan đến đâu cũng phải thương tâm. Bệnh không quan hệ gì, cụ và dì cứ yên tâm, cho uống một vài thang thuốc là khỏi.

Lúc đó có người vào trình:

- Vợ Lâm Chi Hiếu và vợ Lại Đại đến hỏi thăm.

Giả mẫu nói:

- Cảm ơn các bà có lòng nghĩ đến, mời các bà vào chơi.

Bảo Ngọc nghe nói đến chữ "Lâm", liền kêu ầm lên:

- Thôi hỏng rồi! Người nhà họ Lâm đã đến đón cô ấy về đấy, đuổi ngay họ đi!

Giả mẫu liền nói:

- Đuổi ngay họ đi!

Lại dỗ dành Bảo Ngọc:

- Đây không phải là người họ Lâm đâu, người họ Lâm chết hết cả rồi, không có ai đến đón nó nữa, cháu cứ yên tâm.

Bảo Ngọc nói:

- Dù ai cũng mặc! Trừ cô Lâm ra, không ai được gọi là họ Lâm cả!

Giả mẫu nói:

- Chẳng có ai là họ Lâm đến đây, bao nhiêu người họ Lâm đều đuổi đi cả rồi.

Giả mẫu lại dặn mọi người:

- Từ nay trở đi không được cho bà Lâm Chi Hiếu đến vườn này. Chúng bay cũng không được nói đến chữ "Lâm". Nghe rõ lời ta dặn chưa?

Mọi người vâng lời, không ai dám cười.

Một lúc, Bảo Ngọc trông thấy trên cái tủ thập cẩm bày một cái thuyền bằng vàng của người nước ngoài đem đến, liền nói ầm lên:

- Kia có phải là cái thuyền đến đón cô Lâm không? Thuyền đậu ở đấy rồi!

Giả mẫu vội sai Tập Nhân lấy cái thuyền xuống. Bảo Ngọc giơ tay đòi. Tập Nhân đưa đến. Bảo Ngọc giấu ngay vào trong chăn cười nói:

- Thôi còn đi vào lối nào?

Vừa nói vừa nắm chặt lấy Tử Quyên không chịu buông ra.

Một lúc có người trình:

- Thầy thuốc đã đến.

Giả mẫu vội sai mời vào. Vương phu nhân, Tiết phu nhân và Bảo Thoa tạm lánh vào nhà trong. Giả mẫu ngồi cạnh Bảo Ngọc. Thầy thuốc họ Vương vào, thấy nhiều người, vội đến chào Giả mẫu, rồi cầm tay Bảo Ngọc bắt mạch một lúc. Tử Quyên đành phải cúi đầu xuống. Thầy thuốc họ Vương cũng không hiểu ra sao, đứng dậy nói:

- Cậu đây mắc bệnh "cấp thống mê tâm". Cổ nhân thường đã nói: "Có nhiều chứng đờm mê khác nhau: có người vì khí huyết suy yếu, ăn uống không tiêu đâm mê, có người vì giận dỗi quá, đờm sộc lên đâm mê, có người bị đau khổ quá đờm tắc lại." Đây cũng là chứng đờm mê do đau khổ bất chợt, chỉ chốc lát bị đờm tắc lại đấy thôi, nhẹ hơn các chứng đờm khác nhiều.

- Ông hãy nói cho tôi biết bệnh cháu có đáng lo ngại hay không, ai bảo ông đọc cả tràng sách thuốc ra?

Thầy thuốc họ Vương vội chắp tay cười nói:

- Không đáng ngại, không đáng ngại.

- Chắc không đáng ngại chứ?

- Thực không đáng ngại, nếu có việc gì xin trách cứ ở tôi.

- Quả vậy thì mời người ra ngồi chơi ngoài kia kê đơn. Chữa khỏi ta sẽ sắp sửa đồ lễ, bắt cháu phải thân hành đến tạ, nếu có xảy ra việc gì, ta sai người đến kéo đổ nhà thái y đấy.

Thầy thuốc họ Vương cứ cúi đầu cười nói:

- Không dám ạ, không dám ạ.

Vì ông ta nghe thấy Giả mẫu nói: "Sẽ sắp đồ lễ sai Bảo Ngọc đến tạ", nên luôn miệng nói "không dám", chưa nghe câu nói đùa là đến kéo đổ nhà thái y, nên vẫn cứ "không dám" mãi, Giả mẫu cùng mọi người đều cười ầm lên.

Một lúc, uống thuốc vào, Bảo Ngọc đã yên tĩnh hơn trước, nhưng vẫn không chịu buông Tử Quyên ra, cứ nói:

- Nếu buông ra, thế nào cô ấy cũng về Tô Châu.

Giả mẫu và Vương phu nhân không biết làm thế nào, đành phải cho Tử Quyên ở luôn đấy với Bảo Ngọc, rồi cho Hổ Phách đến hầu Đại Ngọc. Đại Ngọc lại thường cho Tuyết Nhạn đến thăm hỏi. Đến chiều, Bảo Ngọc đã đỡ, Giả mẫu và Vương phu nhân mới về nhà, nhưng một đêm sai người hỏi thăm đến mấy lần. Già Lý dẫn già Tống cùng mấy già khác đến trông nom cẩn thận. Tử Quyên, Tập Nhân và Tình Văn ngày đêm ở liền bên cạnh. Lúc nào Bảo Ngọc ngủ thì lại mơ mộng giật mình kinh hoảng, hết khóc Đại Ngọc đã đi, lại khóc có người đến đón. Những lúc ấy, Tử Quyên lại phải an ủi mới yên.

Giả mẫu lại sai lấy các thứ thuốc quí bí truyền như: "khu tà thủ linh đơn" và "khai khiếu thông thần tán" cho uống, hôm sau lại uống thuốc của thầy thuốc họ Vương, bệnh mới đỡ dần. Bảo Ngọc trong bụng đã tỉnh, nhưng vì sợ Tử Quyên về mất, nên cố ý làm ra dáng điên dại. Tử Quyên từ hôm ấy rất là hối hận, nên ngày đêm vất vả cũng không dám oán trách gì. Tập Nhân bây giờ đã yên lòng, cười bảo Tử Quyên:

- Bệnh này do cô gây ra, thì cô phải đến chữa. Chẳng có ai như cậu ngốc nhà ta "thấy gió cho là mưa", nếu cứ mãi thế, chẳng biết rồi sẽ ra làm sao!

Bấy giờ Tương Vân đã khỏi, ngày nào cũng đến thăm Bảo Ngọc, thấy Bảo Ngọc đã tỉnh, liền diễn lại dáng dấp lúc mê cho Bảo Ngọc xem, làm Bảo Ngọc gục đầu xuống gối cười.

Trước kia Bảo Ngọc không biết mình ngây dại như thế, nên thấy người ta nói vẫn chưa tin. Lúc vắng người, Tử Quyên ngồi bên cạnh, Bảo Ngọc nắm tay hỏi:

- Sao chị lại nói dọa tôi thế?

- Chẳng qua tôi nói đùa thôi, cậu lại cho là thật.

- Chị nói có tình có lý, sao lại bảo là nói đùa?

- Những câu ấy tôi đặt ra cả đấy. Họ Lâm thực chẳng còn ai, còn chăng cũng chỉ là những người họ rất xa, mà không ở Tô Châu, đi tản mác ra các tỉnh cả rồi. Có ai đến đón, cụ cũng chẳng cho cô ấy đi nào.

- Dù cụ có cho cô ấy đi, tôi cũng chẳng nghe.

- Thật không nghe chứ? Chỉ sợ nói mồm thế thôi. Bây giờ cậu đã lớn, đã định nơi hỏi vợ rồi, vài năm nữa sẽ cưới, thì trong con mắt cậu còn biết đến ai nữa?

Bảo Ngọc lại giật mình hỏi:

- Ai hỏi vợ? Hỏi ai?

- Kỳ trong năm tôi nghe thấy cụ nói định hỏi cô Cầm cho cậu; nếu không thì sao lại thương cô ấy quá thế?

- Ai cũng bảo tôi ngớ ngẩn, nhưng thực ra chị lại ngớ ngẩn hơn tôi! Chẳng qua đó là câu nói đùa đấy thôi. Cô ấy đã nhận lời với nhà ông hàn lâm họ Mai rồi. Nếu định hỏi cô ta thì tôi đâu lại còn đến nỗi thế này? Trước kia tôi đã thề, đập cả hòn ngọc đi, chị chẳng ngăn tôi là gì? Tôi vừa ốm khỏi mấy hôm nay, chị lại đến chọc tức tôi. - Vừa nói Bảo Ngọc vừa nghiến răng nghiến lợi, lại nói: - Bây giờ tôi chỉ muốn chết ngay lập tức, moi hẳn ruột ra cho các chị xem, còn cả da và xương đều hóa ra một đống gio, rồi lại hóa ra một đám khói, gặp cơn gió to bay tan đi hết, thế là xong chuyện! - Nói xong lại khóc.

Tử Quyên vội bịt mồm Bảo Ngọc lại, lau nước mắt cho cậu ta, rồi cười nói:

- Cậu đừng có nóng nảy. Vì tôi sốt ruột, nên mới thử cậu đấy thôi.

Bảo Ngọc lại lấy làm lạ hỏi:

- Tại sao chị lại sốt ruột?

- Cậu cũng biết tôi không phải là người nhà họ Lâm, tôi cũng như chị Tập Nhân và chị Uyên Ương đấy thôi. Tôi tình cờ được sang ở với cô Lâm, cô ấy đối với tôi rất tử tế, coi tôi hơn những người hầu mang từ Tô Châu đến nhiều, chúng tôi không rời nhau một giờ một phút. Bây giờ cô ấy mà về thì tôi cũng phải đi theo. Nhà tôi ở cả đây, tôi không đi thì phụ mối tình bấy lâu chúng tôi ăn ở với nhau, mà đi ra thì phải bỏ cả gia đình. Vì thế tôi vẫn áy náy, cố bịa đặt những câu nói ấy để hỏi cậu. Ngờ đâu cậu lại ngốc nghếch làm nhộn lên như thế!

- Thế ra chị lo về việc ấy, chị lại là người ngốc nốt! Từ nay chị đừng lo nữa nhé! Tôi nói vắn tắt một câu cho chị nghe: sống chúng ta sống chung một chỗ; chết thì chúng ta cùng hóa ra gio, ra khói một chỗ, chị nghĩ thế nào?

Tử Quyên nghe nói, trong bụng đương đắn đo, chợt có người vào trình:

- Cậu Hoàn và anh Lan đến hỏi thăm.

Bảo Ngọc nói:

- Cứ ra bảo cảm ơn các cậu ấy. Ta vừa mới ngủ, không cần phải vào nữa.

Bà già vâng lời đi ra.

Tử Quyên cười nói:

- Bây giờ cậu đã khỏi rồi, nên để tôi về trông nom cô bên kia chứ?

- Phải đấy, hôm qua tôi đã định cho chị về, nhưng lại quên mất. Giờ tôi đã khỏi hẳn rồi, thôi chị về đi.

Tử Quyên nghe nói, liền sửa soạn chăn đệm và đồ trang sức. Bảo Ngọc cười nói:

- Hôm nọ tôi trông thấy trong hộp đồ trang sức của chị có hai, ba cái gương, chị để lại cho tôi cái gương nhỏ hình hoa sen. Tôi sẽ để ở đầu giường để soi lúc đi ngủ và đi đâu mang theo cho nhẹ.

Tử Quyên đành phải để cái gương lại, sai người mang đồ đi trước, chào mọi người rồi về quán Tiêu Tương.

Mấy hôm thấy Bảo Ngọc như thế, Đại Ngọc đâm ra ốm thêm, khóc luôn mấy lần. Nay thấy Tử Quyên về, hỏi ra mới biết Bảo Ngọc đã khỏi, Đại Ngọc lại cho Hổ Phách về hầu Giả mẫu. Đêm khuya vắng người, Tử Quyên cởi áo đi ngủ, thủ thỉ cười nói với Đại Ngọc:

- Cậu Bảo thực tâm đấy, nghe thấy chúng ta sắp đi, đâm ra ốm ngay.

Đại Ngọc không trả lời. Tử Quyên ngừng một lúc, rồi lại nói một mình:

- Động không bằng tĩnh,(1) kể ra ở đây đối với chúng ta cũng tử tế đấy. Điều khác thì dễ, chứ cái việc từ bé đến lớn cùng ở với nhau một chỗ, cùng biết tính nết nhau, mới thực là khó.

Đại Ngọc gắt:

- Mấy hôm nay chị không biết mệt à, bây giờ không ngủ đi lại còn nói lảm, nói nhảm gì thế?

- Không phải tôi nói nhảm đâu, cũng là thực bụng vì cô đấy. Tôi buồn cho cô đã mấy năm nay, không có cha mẹ, anh em, ai là người biết thương mình? Gặp lúc này, cụ còn khỏe mạnh sáng suốt, cần phải lo việc lớn của mình đi. Tục ngữ nói “Tuổi già nóng lạnh bất thường”. Nếu cụ có mình nào, lúc đó dù có xong việc, cũng sợ chậm trễ ngày giờ, khó được như ý muốn. Bọn công tử vương tôn tuy nhiều, nhưng người nào mà chẳng năm thê bảy thiếp, nay đông mai tây? Dù họ có lấy được một bà tiên, cũng chỉ độ dăm ba đêm rồi lại gạt ra một nơi. Thậm chí nhiều người có mới nới cũ, trở mặt thù hận nữa. Nhà người ta có người, có thế, thì không sao, chứ như cô đây, cụ sống ngày nào còn khá, cụ mà chết đi thì mặc cho người ta hất hủi thôi. Vì thế tôi bàn với cô, cần phải lo liệu trước đi. Cô là người sáng suốt, chẳng lẽ không nghe câu tục ngữ: “Hàng vạn lạng vàng dễ kiếm, một người tri kỷ khó tìm” hay sao?

- Con này điên rồi! Sao mới đi có mấy ngày đã đổi hẳn tính nết thế? Ngày mai ta phải trình cụ cho mày về, ta không dám dùng mày nữa.

- Những câu tôi nói đều đúng cả, cốt nhắc cô để ý đấy thôi, chứ có bảo cô đi làm bậy gì đâu. Sao lại phải trình cụ, tôi bị mắng thì cô được lợi gì?

Nói xong liền đi ngủ.

Đại Ngọc ngoài miệng nói thế, nhưng trong bụng cũng có phần thương cảm, chờ Tử Quyên đi ngủ rồi, liền khóc suốt đêm, đến sáng mới chợp mắt. Hôm sau gượng dậy rửa mặt súc miệng ăn ít cháo yến sào. Rồi có Giả mẫu sang thăm và dặn dò mấy câu.

Ngày sinh nhật Tiết phu nhân đã đến, từ Giả mẫu trở xuống, ai cũng có lễ mừng; Đại Ngọc cũng

phải đưa đến mừng hai thứ đồ thêu. Hôm ấy, Tiết Phu nhân sắp một ban hát nhỏ, mời Giả mẫu và Vương phu nhân đến dự. Chỉ có Bảo Ngọc và Đại Ngọc là vắng thôi. Đến chiều tàn tiệc, Giả Mẫu tiện đường đến thăm hai người một lần nữa rồi mới về nhà.

Hôm sau, Tiết phu nhân lại bảo Tiết Khoa mời những người làm công đến dự tiệc. Bận rộn đến ba, bốn ngày mới xong.

Tiết phu nhân trông thấy Hình Tụ Yên là người đoan trang nhã nhặn, nhưng là con nhà thanh bạch, một cô gái áo vải quần thô, nên muốn hỏi cho Tiết Bàn. Nhưng sợ Tiết Bàn là người lông bông, nhỡ lại làm khổ con gái nhà người ta. Đương lúc ngần ngại, chợt nghĩ ngay đến Tiết Khoa, xem hai người này giống như một đôi vợ chồng trời xe sẵn, liền bàn với Phượng Thư. Phượng Thư cười nói:

- Xưa nay cô còn lạ gì tính mẹ chồng tôi, việc này để tôi liệu dần.

Nhân lúc Giả mẫu đến thăm, Phượng Thư liền nói:

- Cô cháu có một việc muốn nhờ bà, nhưng không tiện nói ra.

- Việc gì?

Phượng Thư liền nói rõ câu chuyện muốn cầu hôn. Giả mẫu cười nói:

- Việc ấy rất tốt, có gì mà không tiện nói ra? Để ta sẽ nói chuyện với mẹ chồng chị, thế nào mà chẳng bằng lòng.

Về nhà, cho người gọi Hình phu nhân đến, Giả mẫu tự nhận đứng ra làm mối. Hình phu nhân nghĩ: họ Tiết là nhà dòng dõi, hiện nay giàu có. Tiết Khoa kể ra cũng xinh trai, lại có Giả mẫu đứng ra làm mối. Được dịp liền nhận lời ngay.

Giả mẫu mừng lắm, sai người mời Tiết phu nhân đến. Hai người gặp nhau tất nhiên cũng có những câu đun đẩy. Hình phu nhân liền sai người đi nói việc ấy với vợ chồng Hình Trung. Vợ chồng y đến ở đây cốt là nhờ vả Hình phu nhân, thì làm gì mà chẳng bằng lòng, liền luôn miệng nói:

- Việc ấy hay lắm.

Giả mẫu cười bảo:

- Ta vốn hay hứng việc, xong rồi chả biết tạ bà mối được bao nhiêu?

Tiết phu nhân cười nói:

- Điều đó tất nhiên rồi, chỉ sợ tạ một vạn bạc, người cũng không thèm nhận thôi. Nhưng có một việc, cụ đã đứng lên làm mối thì phải tìm một vị chủ hôn mới được.

Giả mẫu cười:

- Gì chẳng có, chứ hạng què chân cụt tay thì nhà chúng ta cũng có vài mống.

Rồi sai người gọi mẹ con Vưu Thị đến. Giả mẫu nói rõ việc ấy cho họ nghe, hai người đều vội vàng ngỏ lời mừng.

Giả mẫu dặn:

- Khuôn phép nhà ta chị đã biết đấy, xưa nay hai nhà thông gia không hề so đọ về lễ cưới lễ xin. Bây giờ chị đứng ra lo liệu hộ ta, không nến dè sẻn quá, cũng không nên hoang phí quá, thu xếp việc hai nhà cho xong rồi trình ta biết.

Vưu Thị vội vâng lời. Tiết phu nhân mừng lắm, về nhà bảo viết thiếp mời, đưa sang phủ Ninh. Vưu Thị xưa nay vẫn biết tính nết Hình phu nhân, định không muốn nhận việc ấy, nhưng vì Giả mẫu phó thác nên phải vâng lời, đành cứ lựa theo ý Hình Phu nhân mà làm. Còn Tiết phu nhân là người thế nào cũng xong, nên cũng dễ nói.

Việc Tiết phu nhân hỏi Hình Tụ Yên làm nàng dâu, trong phủ ai cũng biết cả. Hình phu nhân muốn đón Hình Tụ Yên ra ngoài ở.

Giả mẫu nói:

- Điều đó có ngại gì. Hai đứa chúng nó có giáp mặt nhau đâu. Vả lại ngoài bà dì ra chỉ có một cô chị chồng, một cô em chồng, thì có can gì? Chúng nó là con gái cả, cũng nên cho chúng nó gần gũi nhau.

Hình phu nhân nghe vậy mới thôi.

Tiết Khoa và Tụ Yên trước kia có lần gặp nhau ở giữa đường, đại để hai bên đều bằng lòng nhau. Song Tụ Yên giữ kẽ, không muốn lui tới chuyện trò với chị em Bảo Thoa, hơn nữa Tương Vân hay chế giễu, nên càng giữ ý. Có diều Tụ Yên là người đọc sách hiểu lễ, dù là phận gái cũng không tỏ ra giả hổ giả thẹn, làm bộ làm dạng như ai. Bảo Thoa từ ngày gặp Tụ Yên, nghĩ đến cảnh nhà cô ta túng thiếu, bố mẹ người ta thì tuổi cao đức cả, bố mẹ cô ta chỉ rượu bét nhè, chẳng chăm nom gì con cái. Hình phu nhân đối với cô ta chẳng qua tình nghĩa bề ngoài, không phải thực bụng thương yêu. Vả lại, Tụ Yên ở chung với Nghênh Xuân, một người thì ý tứ đứng đắn, một người thì có xác không hồn, tự mình không trông nom chu tất nổi mình, còn trông nom người khác sao được. Vì vậy những đồ dùng hàng ngày có khi thiếu thốn, không ai săn sóc tới, Tụ Yên cũng không hề hé miệng nói với ai.

Bảo Thoa thường ngấm ngầm giúp đỡ, cũng không dám cho Hình phu nhân biết, vì sợ sinh ra lắm chuyện. Bây giờ duyên may run rủi, không ai ngờ hai nhà lại thành thông gia với nhau. Trong bụng Tụ Yên rất mến Bảo Thoa, cũng mến cả Tiết Khoa, nên khi chuyện trò với nhau, Bảo Thoa thường gọi ngay là em.

Một hôm, Bảo Thoa đến thăm Đại Ngọc, Tụ Yên cũng đến đó. Hai người gặp nhau ở giữa đường, Bảo Thoa mỉm cười gọi Tụ Yên lại, rồi hai người cùng đi đến sau vách đá. Bảo Thoa cười hỏi:

- Trời rét như thế này, sao em lại không mặc áo kép?

Tụ Yên cúi đầu không trả lời. Bảo Thoa biết ngay là có duyên cớ gì đây, liền cười hỏi:

- Chắc là tiền lương tháng này em không lĩnh được chứ gì? Chị Phượng kể cung vô tâm thật.

Tụ Yên nói:

- Chị ấy vẫn trả lương đúng ngày đấy! Nhưng vì cô em sai người đến bảo: một tháng không tiêu

hết hai lạng bạc đâu, phải bớt một lạng đưa cho thày mẹ em, nếu cần cái gì, dùng của chị Hai cũng được. Chị thử nghĩ xem, chị Hai là người thực thà không để ý việc gì cả. Những thứ em dùng chị ấy không hề nói, nhưng bọn hầu có phải là hạng ít mồm đâu, người nào chả hay sinh chuyện. Dù ở ngay nhà ấy, em thật không bao giờ dám sai bảo họ. Cứ độ dăm ba ngày em lại phải bỏ ít tiền ra cho họ uống rượu, ăn quà sáng. Giờ lại bớt đi một lạng. Hôm nọ em phải đưa giấu cái áo bông cho người mang đi cầm, lấy mấy quan tiền về tiêu đấy.

Bảo Thoa thở dài:

- Hiện giờ gia quyến nhà họ Mai còn ở cả chỗ làm quan, năm sau mới về đây. Nếu họ ở đây thì em Cầm về nhà chồng, rồi sẽ bàn đến việc của em ra khỏi chỗ này là yên chuyện. Nhưng bây giờ việc em Cầm chưa xong, chắc em Khoa cũng không dám cưới vợ trước. Thật là một việc khó xử. Nếu để chậm vài năm nữa, sợ em bị dãi dầu quá đâm ra ốm mất. Để chị bàn với mẹ chị xem. Số tiền một lạng bạc em cứ đưa phăng cho họ, thế là yên chuyện. Sau này em đừng cho bọn kia ăn uống nữa. Họ châm chọc gì mặc họ, em chẳng cần nghe, nói chán thì thôi. Nếu em có thiếu thứ gì, cứ đến bảo chị, đừng có e lệ. Từ ngày em đến đây, chị em ta vẫn tử tế với nhau, chứ có phải sau ngày dạm hỏi nhau mới thế đâu. Nếu em sợ người ngoài bàn tán, thì cứ khẽ sai a hoàn đến bảo chị là được.

Tụ Yên cúi đầu xin vâng.

Bảo Thoa lại trỏ viên ngọc đeo ở quần Tụ Yên hỏi:

- Ai cho em đấy?

- Chị Ba cho em đấy.

- Chị ấy thấy ai cũng có, chỉ một mình em là không, sợ người ta chê cười, nên mới đưa lại cho em. Đó là chị ấy thông minh chu tất đấy. Có điều em phải biết rằng, những đồ trang sức này là của các cô tiểu thư ở các nhà quan sang mới dùng. Em cứ nhìn chị xem, từ đầu đến chân, chị có những đồ trang sức lộng lẫy ấy đâu. Trước đây bảy tám năm, chị cũng có, nay kém trước nhiều. Vì thế cái gì thấy bớt thì tự mình bớt đi. Sau này đem về nhà chồng, có lẽ còn hàng hòm những đồ vô dụng. Chúng ta bây giờ không bì với họ được, phải theo nề nếp nhà mình.

- Chị đã nói thế, em sẽ về tháo viên ngọc ra là hơn.

- Em cũng đừng nên thế. Người ta cho mình, không đeo họ sẽ ngờ. Chị chẳng qua chợt nhắc đến thôi, sau này sẽ hay.

Tụ Yên xin vâng và hỏi:

- Bây giờ chị đi đâu?

- Chị đến quán Tiêu Tương đây. Em hãy về lấy cái phiếu cầm đồ đưa cho a hoàn mang đến, chị sẽ chuộc hộ cho, rồi đến tối sẽ sai người đưa lại, sớm tối phải mặc, nếu không thì bị gió lạnh không được đâu! Nhưng không biết em đem cầm ở hiệu nào?

- Đâu như hiệu Hằng Thư ở đường Cổ Lâu Tây ấy.

- Thế ra lại vào nhà mình rồi! Nếu bọn làm công biết thì họ sẽ bảo: người chưa đến mà quần áo đã đến trước.

Tụ Yên nghe vậy, biết ngay là hiệu của nhà Bảo Thoa, không nói gì cả, đỏ mặt lên, cười rồi chạy đi.

Bảo Thoa đến quán Tiêu Tương gặp Tiết phu nhân cũng đến thăm và đương ngồi nói chuyện với Đại Ngọc. Bảo Thoa cười nói:

- Mẹ đến lúc nào? Con không biết.

- Mấy hôm nay ta bận, không đến thăm cháu Bảo và cháu Đại được. Hôm nay đến thì cả hai cháu đều đã khá rồi.

Đại Ngọc mời Bảo Thoa ngồi rồi nói:

- Việc đời khó mà biết trước được. Cứ nói về việc dì và mợ Cả tôi lại thành ra thông gia với nhau?

Tiết phu nhân nói:

- Các cháu hãy còn bé, biết thế nào được? Người trước có nói "Nhân duyên nghìn dặm xe vào một dây". Ông Nguyệt Lão trông nom việc nhân duyên, đã biên vào sổ trước, ngầm lấy một sợi dây tơ buộc chân hai người lại. Đã hợp duyên nhau thì dù hai nhà cách sông cách biển, hoặc thù hằn với nhau thế nào cũng có dịp thành vợ thành chồng. Việc này thực không ai ngờ đến. Có khi bố mẹ đôi bên đều bằng lòng, hoặc là luôn luôn ở gần nhau, tưởng thế nào cũng thành đôi thành lứa, nhưng ông Nguyệt không xe dây, cũng không thể sum họp với nhau được. Ví như việc hôn nhân của hai chị em cháu đây, bây giờ không biết ở gần trước mắt hay là ở tận góc biển chân trời!

Bảo Thoa nói:

- Mẹ động nói việc gì cũng kéo chúng con vào.

Vừa nói vừa gục vào lòng mẹ, cười nói:

- Thôi chúng ta về đi.

Đại Ngọc cười nói:

- Xem kìa! Lớn như thế kia rồi, hễ vắng dì thì ra vẻ đạo mạo, nhưng có dì, lại giở lối làm nũng.

Tiết phu nhân lấy tay xoa vào người Bảo Thoa, thở dài bảo Đại Ngọc:

- Chị cháu đây không khác gì chị Phượng ở bên cụ, hễ có việc quan trọng là ta phải bàn với nó; lúc không có việc gì nó cũng làm cho ta vui lên. Ta thấy nó như thế cũng khuây khỏa nỗi buồn rầu.

Đại Ngọc nhỏ nước mắt thở dài:

- Chị ấy lại giở những trò ấy ra để trêu tức cháu là người không có mẹ, cố ý nêu cái cảnh khổ của cháu ra.

Bảo Thoa cười nói:

- Mẹ ơi, mẹ xem cô ấy quá quắt thế, lại bảo con hay làm nũng.

Tiết phu nhân nói:

- Không trách được em nó đau xót là phải, cha mẹ mất cả, không còn ai là người thân, nghĩ thật đáng thương.

Tiết phu nhân lại vỗ về Đại Ngọc, cười nói:

- Cháu ơi, đừng khóc nữa. Cháu thấy ta thương chị cháu, đâm ra buồn rầu, nhưng không biết bụng ta càng thương cháu lắm đấy! Chị cháu tuy không còn cha, nhưng có mẹ, có anh thì cũng hơn cháu. Ta thường nói với cha cháu, bụng ta thương cháu lắm, nhưng không tiện tỏ ra bên ngoài, ở đây lắm người nhiều lời, người nói tốt thì ít, nói xấu thì nhiều. Họ có biết đâu cháu không có chỗ nương tựa, đáng để cho người ta thương; chẳng qua thấy cụ thương cháu, họ cũng hùa theo đó thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Dì đã nói thế, ngày mai cháu xin nhận dì làm mẹ. Nếu dì không nhận, thì chỉ là dì thương miệng thương môi thôi.

- Không chê thì cháu cứ nhận.

Bảo Thoa vội vàng nói:

- Không nhận được đâu.

Đại Ngọc nói:

- Tại sao không nhận được?

- Tôi hãy hỏi cô, tại sao anh tôi chưa lấy vợ mà lại hỏi em Hình cho em tôi trước? Thế là vì lẽ gì?

- Anh ấy đi vắng, hay là ngày giờ không hợp, vì thế hỏi cho em trước.

- Không phải thế đâu. Anh tôi đã nhắm một chỗ rồi, chỉ chờ khi nào về thì lo đấy thôi, nhưng cũng không cần nói tên người ấy ra. Tôi bảo cô không nhận là mẹ được. Cô thử nghĩ xem.

Nói xong Bảo Thoa nháy mắt nhìn mẹ mà cười.

Đại Ngọc nghe thấy nói thế, liền gục đầu vào người Tiết phu nhân nói:

- Nếu dì không đánh chị ấy, cháu không chịu đâu!

Tiết phu nhân ôm Đại Ngọc cười nói:

- Cháu đừng nghe lời chị cháu, nó nói đùa đấy thôi.

Bảo Thoa cười nói:

- Ngày mai mẹ cứ đến nói với cụ, xin cô ấy làm dâu, chẳng hơn đi tìm người ngoài à?

Đại Ngọc xông lên định túm lấy, Bảo Thoa cười nói:

- Mày điên à?

Tiết phu nhân vội cười ngăn lại, lấy tay gạt hai người ra. Bà ta lại bảo Bảo Thoa:

- Ngay cô Hình ta cũng còn sợ bị anh con giày vò, vì thế phải hỏi cho em con, huống chi cháu Lâm, ta không khi nào lại hỏi cho anh con đâu. Trước kia cụ định hỏi em con cho Bảo Ngọc, nhưng vì nó đã có người hỏi; nếu không thì cũng vừa đôi phải lứa đấy. Hôm nọ ta hỏi cô Hình cho em con, cụ còn nói đùa: “Ta định hỏi người nhà bên ấy, chưa hỏi được, ngờ đâu lại bị bên ấy sang hỏi một người nhà ta.” Tuy là câu nói đùa, nhưng nghĩ kỹ ra cũng có ý đấy. Bảo Cầm đã có nơi, ta không còn người nào gả cho bên ấy nữa. Nhưng chẳng lẽ không giúp được một câu nói hay sao? Ta xem Bảo Ngọc cũng xinh xắn, cụ lại thương nó, nếu tìm người ngoài, chắc cụ không bằng lòng, chi bằng hỏi em Lâm cho nó, như thế chẳng được vẹn toàn mọi mặt hay sao?

Đại Ngọc trước còn ngồi ngây ra nghe, sau thấy nói đến mình, liền đỏ mặt, kéo Bảo Thoa cười nói:

- Tôi chỉ đánh chị thôi! Tại sao chị khêu chuyện để dì nói như thế?

- Lạ thật! Mẹ tôi nói cô, việc gì cô lại đánh tôi?

Tử Quyên vội chạy lại cười nói:

- Dì đã có ý định như thế, sao không đến nói với cụ?

Tiết phu nhân cười nói:

- Con bé này vội cái gì thế! Chắc là mày muốn cô mày đi lấy chồng, để mày cũng đi kiếm một anh chồng nhỏ chứ gì?

Tử Quyên đỏ mặt cười nói:

- Dì già, nói lẫn rồi!

Đại Ngọc trước còn mắng:

- Việc gì đến con ranh con này!- Sau thấy thế cũng cười nói: - A di đà phật! Đáng! đáng! Đáng! Cũng bị trát gio vào mặt rồi đấy!

Mẹ con Tiết phu nhân và các bà già, a hoàn đều cười ầm lên và nói:

- Dì tuy nói đùa, nhưng không sai mấy. Lúc nào rỗi, dì đến bàn với cụ xem, rồi dì làm mối cho đôi bên nên vợ nên chồng, thật là ổn thỏa mọi đường.

Tiết phu nhân nói:

- Ta mà nói ra, nhất định cụ sẽ vui mừng.

Chợt Tương Vân đi vào, tay mang một phiếu cầm đồ, cười nói:

- Mảnh giấy nợ gì đây?

Đại Ngọc nhìn không biết là cái gì. Bọn bà già đứng đấy đều cười nói;

- Cái này hay lắm! Phải mất gì chúng tôi mới bảo cho!

Bảo Thoa vội cầm lấy xem, thì chính là cái phiếu cầm đồ của Tụ Yên vừa nói lúc nãy, liền gấp ngay lại.

Tiết phu nhân nói:

- Bà già nào đánh rơi cái giấy cầm đồ thì phải, tìm trả ngay cho họ, chắc rồi họ lại tìm cuống lên thôi. Cháu nhặt được ở chỗ nào đấy?

Tương Vân hỏi:

- Thế nào là giấy cầm đồ?

Bọn bà già cười nói:

- Cô này thật là ngớ ngẩn, đến tờ giấy cầm đồ cũng không biết!

Tiết phu nhân thở dài:

- Không trách được nó là tiểu thư ngàn vàng còn trẻ tuổi, thì làm gì biết được cái này? Nó có trông thấy cái này bao giờ đâu? Dù người trong nhà có, nó cũng chẳng được trông thấy. Đừng cười nó, tất cả các cô ở đây, xem ai cũng thành ngớ ngẩn cả.

Bọn bà già đều cười nói:

- Vừa rồi cô Lâm cũng chẳng nhận ra được. Không nói các cô làm gì, ngay đến cậu Bảo hay đi ra ngoài cũng chưa chắc đã trông thấy cái này.

Tiết phu nhân kể rõ đầu đuôi cho họ nghe. Tương Vân và Đại Ngọc cười nói:

- Hạng người này thật chỉ nghĩ cách kiếm tiền thôi. Hiệu cầm đồ của dì có cái này không?

Mọi người cười nói:

- Câu hỏi ngớ ngẩn nhỉ! Trên đời này “Quạ nào lại chẳng đen đầu”, làm gì có hai giống quạ?

Tiết phu nhân lại hỏi:

- Cháu nhặt được ở đâu đấy?

Tương Vân đương muốn nói, thì Bảo Thoa nói lấp đi:

- Đó là phiếu cầm quá hạn, đã xóa sổ từ bao giờ rồi. Hương Lăng nhặt lấy mang về lừa cho họ chơi đấy thôi.

Tiết phu nhân nghe thay thế cho là thật, nên không hỏi nữa. Một lúc sau có người vào trình:

- Mợ Cả ở phủ hên kia đến mời dì sang nói chuyện.

Tiết phu nhân đứng dậy đi. Bấy giờ trong nhà không có ai, Bảo Thoa mời hỏi Tương Vân:

- Nhặt được ở đâu thế?

- Con Triện Nhi, a hoàn của em dâu chị, lẻn đưa cái giấy ấy cho Oanh Nhi. Oanh nhi gấp vào trong sách, tưởng là tôi không trông thấy. Chờ họ đi rồi, tôi giở ra xem, không biết là cái gì, thấy các chị ở đây, nên cầm đến để cho xem.

Đại Ngọc liền hỏi:

- Không lẽ cô ấy cũng phải cầm quần áo à? Đã cầm rồi sao lại còn đưa giấy cho chị?

Bảo Thoa thấy hỏi thế, không tiện giấu, kể lại việc vừa rồi cho hai người nghe. Đại Ngọc nghe nói, "cùng chung cảnh ngộ, thỏ chết cáo thương", cũng thở than thương cảm. Tương Vân tức quá nói:

- Để tôi đi hỏi chị Hai xem! Tôi sẽ mắng cho bọn bà già và a hoàn một trận để các chị hả giận, có được không?

Tương Vân định chạy đi ngay. Bảo Thoa kéo lại cười nói:

- Cô lại điên rồi, hãy ngồi xuống đây đã nào!

Đại Ngọc cười nói:

- Nếu là con trai, có lẽ cô sẽ sẵn sàng dẹp hẳn những nỗi bất bình; cô lại định đóng vai Kinh Kha, Nhiếp Chính(2) đó phải không? Thật đáng buồn cười!

Tương Vân nói:

- Đã không cho tôi đến hỏi chị Hai, thì ngày mai sẽ đón cô Hình đến ở với chúng ta có hơn không?

Bảo Thoa cười nói:

- Để ngày mai bàn xem đã.

Ngay lúc đó có người vào trình:

- Cô Ba và cô Tư đến chơi.

Ba người nghe nói liền im hẳn, không nhắc đến chuyện ấy nữa.

Chú thích

(1). Ý nói đi không bằng ở lại.

(2). Kinh Kha và Nhiếp Chính: hai người nghĩa hiệp đời Chiến Quốc. Kinh Kha nhận lời với con vua nước Yên, đến giết Tần Vương, không trúng, bị quân Tần giết chết. Nhiếp Chính nhận lời với Nghiêm Trọng Tử, giết vua Hàn Ai Hầu và Hiệp Lũy rồi cắt mũi khoét mặt tự tử.

Hồi Thứ Năm Mươi Tám - Dưới Bóng Hạnh, Phượng Giả Khóc Hão Huyền

Bọn Thám Xuân hỏi thăm xong, mọi người cười đùa một lúc rồi đâu về đây.

Ngờ đâu trong cung lão thái phi chết, các bà mệnh phụ đều phải vào triều theo thứ tự chịu tang. Có sắc ban xuống cả nước, những nhà có chức tước, trong một năm không được mở tiệc hát xướng; dân chúng thì ba tháng không được cưới xin. Mẹ con, bà cháu Giả mẫu ngày nào cũng phải vào triều dự tế, đến giờ mùi mới được về. Sau hai mươi mốt ngày làm lễ ở cung bên cạnh, mới rước linh đến tiên lăng, ở huyện Hiếu Từ. Từ Kinh đến lăng, phải đi về mất mười ngày. Khi rước linh đến đấy, lại phải để vài ngày nữa mới đặt vào địa cung (cung ở dưới đất) thế là công việc vừa vặn mất một tháng. Vợ chồng Giả Trân ở phủ Ninh cũng phải đi tế. Hai phủ vắng người, vì thế họ bàn với nhau, trong nhà không có chủ, phải nói dối là Vưu thị “ở cữ” để ở nhà trông nom công việc cả hai phủ.

Lại nhờ Tiết phu nhân vào ở trong vườn, trông nom bọn chị em và a hoàn. Bấy giờ bên nhà Bảo Thoa đã có Tương Vân và Hương Lăng; bên nhà Lý Hoàn tuy thím Lý về rồi, nhưng cứ dăm ba ngày lại đến một lần. Giả mẫu lại giao Bảo Cầm cho thím ấy trông nom, bên Nghênh Xuân đã có Tụ Yên; Thám Xuân thì việc nhà bận rộn, thỉnh thoảng dì Triệu cùng Giả Hoàn lại cứ đến quấy rầy, rất là khó chịu; nhà Tích Xuân thì hẹp quá không có chỗ cho Tiết phu nhân ở. Giả mẫu lại căn dặn Tiết phu nhân nhiều lần nhờ trông nom Đại Ngọc. Tiết phu nhân xưa nay vẫn thương yêu Đại Ngọc, nhân dịp này, liền dọn đến quán Tiêu Tương cùng ở với cô ta. Tất cả thuốc men, ăn uống đều được trông nom cẩn thận. Đại Ngọc cảm kích quá, từ đấy cũng gọi Tiết phu nhân là mẹ, gọi Bảo Thoa bằng chị, Bảo Cầm bằng em, thân thiết như chị em ruột, hơn hẳn mọi người. Giả mẫu thấy thế cũng rất vui vẻ yên tâm.

Tiết phu nhân chỉ trông nom các chị em và ngăn cấm bọn a hoàn thôi; còn những việc lớn nhỏ trong nhà đều không hay nhắc đến. Vưu Thị ngày nào cũng sang, nhưng chỉ điểm đầu chiếu lệ chứ không lên mặt oai quyền. Vả lại, trong nhà trên dưới chỉ còn một mình chị ta trông nom, lại ngày nào cũng phải sắm sửa các thứ ăn mặc, đồ dùng đưa đến chỗ Giả mẫu và Vương phu nhân, vì thế cũng rất khó nhọc.

Lúc này cả chủ nhà lẫn người giữ việc ở hai phủ Ninh, phủ Vinh đều rất bận rộn. Có người phải theo vào chầu, có người phải trông nom công việc ở nơi nhà trọ, có người đi trước sắp đặt nơi nghỉ trọ, nên ở nhà không có ai cầm đầu đứng đắn cả. Họ hoặc nhuế nhóa cho qua chuyện, hoặc tụ tập, đàn đúm với bọn giữ việc tạm thời, ỷ thế làm càn. Bên phủ Vinh chỉ còn có Lại Đại cùng mấy người trông nom việc ngòai thôi. Những người xưa nay Lại Đại quen dùng để giúp việc cũng phải đi cả, tuy mượn người khác thay, nhưng đều mới lạ, chưa quen việc. Vả chăng bọn họ đều là hạng ngú ngớ hoặc bớt xén bừa bãi, hoặc trình báo vu vơ, hoặc cất nhắc liều lĩnh, việc gì cũng hỏng, chỗ nào cũng sinh rắc rối, không thể kể ra hết được. Thấy bọn con hát ở các nhà quan đều cho về cả, bọn Vưu thị liền bàn nhau, cũng trình với Vương phu nhân cho mười hai con hát về. Có người nói:

- Bọn này đều là những người mua về, bây giờ không cho học hát nữa, nhưng có thể giữ lại để sai khiến, chỉ cho bọn giáo tập(1) về thôi.

Vương phu nhân nói:

- Bọn học hát không thể so với lũ người sai khiến được. Họ là con nhà tử tế, vì không có nghề gì, nên bán đi để cho học hát. Chúng nó đã bôi râu vẽ mặt mấy năm rồi. Bây giờ nhân dịp này, cho mỗi người mấy lạng bạc để chúng về. Ngày trước các cụ cũng đã đặt ra lệ này. Chúng ta không nên làm việc thất đức bụng dạ hẹp hòi. Hiện giờ còn mấy người ở lại đã lâu, vì duyên cớ gì không muốn về nhà thì nên cho nó ở lại để sai khiến, chờ khi lớn lên sẽ gả cho những người hầu ở trong nhà.

Vưu thị nói:

- Ta nên hỏi mười hai con hát này, đứa nào muốn về sẽ cho mấy lạng bạc và báo tin cho bố mẹ nó đến nhận, như thế mới phải. Không gọi người nhà nó đến, lỡ ra có những kẻ bậy bạ mạo tên đến lĩnh, rồi lại đem đi bán ở chỗ khác, như thế chẳng phụ công ơn mình hay sao? Đứa nào không muốn về thì cho ở lại.

Vương phu nhân cười nói:

- Nói thế phải đấy.

Vưu thị sai người báo cho Phượng Thư biết rồi truyền xuống phòng tổng quản cấp cho mỗi người giáo tập tám lạng bạc, làm gì tùy ý. Một mặt tra xét những sổ sách đồ đạc ở viện Lê Hương và sai người đến canh đêm.

Khi gọi mười hai đứa bé đến hỏi kỹ càng thì đến quá nửa không muốn về nhà. Có đứa nói, tuy còn bố mẹ, nhưng chỉ chuyên muốn bán con đi thôi, nay trở về lại sợ bị mang đi bán lần nữa; có đứa nói bố mẹ chết rồi, bị anh em chú bác mang đi bán; có đứa nói không có chỗ nào nương tựa; có đứa nói mến ơn chủ không muốn bỏ đi. Chỉ có bốn, năm đứa là xin về.

Vương phu nhân đành cho chúng ở lại. Bốn, năm đứa kia thì giao cho bọn mẹ nuôi, đợi bố mẹ đẻ chúng đến nhận sẽ trả. Những đứa không muốn về thì chia đến ở các nhà trong vườn. Giả mẫu giữ lại Văn Quan để sai khiến, giao Phương Quan cho Bảo Ngọc, Nhụy Quan cho Bảo Thoa, Ngẫu Quan cho Đại Ngọc, Quỳ Quan cho Tương Vân, Đậu Quan cho Bảo Cầm, Ngải Quan cho Thám Xuân, Vưu Thị xin nhận Già Quan. Mọi người được chốn yên thân, như chim sổ lồng, ngày nào cũng ra vườn chơi đùa. Bọn trẻ này không thạo may vá thêu thùa, không quen sai khiến, ai cũng biết nên không chấp nó. Cũng có mấy đứa biết nghĩ, lo sau này ra đời không có nghề làm ăn, nên tự bỏ nghề cũ, học lấy những công việc may vá thêu thùa.

Hôm ấy chính là ngày đại tế trong triều, Giả mẫu dậy từ canh năm đến chỗ nghỉ ăn lót dạ rồi vào triều. Cơm sáng xong, về nhà trọ nghỉ, ăn bữa cơm trưa, nghỉ một lúc, vào triều dự hai buổi tế trưa và tối. Sau đó về nhà trọ nghỉ, ăn cơm tối rồi mới về phủ. May sao chỗ trọ là ngôi miếu của một ông quan to, có sư vãi trông nom, nhà cửa rất là sạch sẽ, có hai dãy phòng bên đông và bên tây. Phủ Vinh thuê dãy phòng bên đông, phủ Bắc Tĩnh vương thuê dãy phòng bên tây. Bọn thái phi, thiếu phi hàng ngày thường đến nghỉ ở đấy, cùng đi về với Giả mẫu, nên cùng trông nom giúp đỡ lẫn nhau.

Giả mẫu và Vương phu nhân phải đi đưa ma một tháng, bọn a hoàn và bà già đều rỗi việc, thường ra chơi đùa ở trong vườn. Các bà già hầu hạ ở trong viện Lê Hương cũng gọi về và cắt đi sai vặt ở các nơi, thành ra trong vườn lại nhiều thêm mấy chục người.

Bọn Văn Quan trước kia đứa thì tính nết kiêu ngạo, đứa thì cậy thế bắt nạt kẻ dưới, đứa thì thích ăn ngon mặc đẹp, đứa thì chanh chua chỏng lỏn, phần nhiều không biết yên phận. Vì thế bọn bà già đều oán ngầm, nhưng không dám cãi cọ với chúng. Bây giờ chúng thôi không học hát nữa, mọi người đều được hả dạ. Có người thì bỏ qua; có người bụng dạ ẹp hỏi vẫn nhớ thù xưa, nhưng vì chúng đã về các phòng, nên không ai dám động đến.

Một hôm vừa gặp ngày thanh minh, Giả Liễn sắm sửa đồ lễ thường năm, dẫn Giả Hoàn, Giả Tôn, Giả Lan đến chùa Thiết Hạm tế lễ đốt vàng. Giả Dung bên phủ Ninh cũng dẫn người trong họ đem đồ lễ đến tế. Bảo Ngọc vì ốm chưa khỏi hẳn, nên không đi được. Ăn cơm xong Bảo Ngọc kêu mệt, Tập Nhân nói:

- Hôm nay tốt giời, cậu hãy đi ra ngoài chơi, kẻo ăn cháo rồi đi ngủ ngay thì khó tiêu.

Bảo Ngọc chống gậy đi giày ra ngoài sân chơi. Gần đây công việc trong vườn đều giao cho các bà già trông nom, người nào việc ấy, ai cũng bận rộn. Có người sửa trúc, có người đẵn cây, có người trồng hoa, có người gieo đậu, trong ao lại có các cô lái đò chèo thuyền lấy bùn, trồng sen. Tương Vân, Hương Lăng, Bảo Cầm cùng một số a hoàn đều ngồi trên đá xem họ làm việc cho vui. Bảo Ngọc cũng lững thững đi đến. Tương Vân trông thấy cười nói:

- Tống cổ cái thuyền này đi, họ đến đón cô Lâm đấy!

Mọi người đều cười ầm lên. Bảo Ngọc đỏ mặt lên, cười nói:

- Khi ốm còn ai nói hay được? Cô lại còn nhắc để làm trò cười!

Tương Vân cười nói:

- Bệnh ấy khác hẳn mọi chứng bệnh, chính mình chuốc lấy trò cười, lại đi nói người ta.

Bảo Ngọc cũng ngồi xuống xem mọi người đang tấp nập làm việc. Tương Vân nói:

- Đây có gió, đá lại lạnh, anh ngồi một tí rồi về thôi. Bảo Ngọc định đến thăm Đại Ngọc, chống gậy đứng dậy, cáo từ mọi người rồi đi theo con đê ở cầu Thấm Phương. Hai bên dây liễu rủ vàng, hoa đào khoe thắm; một cây hạnh lớn ở sau núi đá hoa đã rụng cả, lá râm xanh om, trên cây có nhiều quả hạnh nhỏ bằng hạt đậu. Bảo Ngọc liền nghĩ:

- Ốm mất mấy hôm, thành ra phụ cả hoa hạnh này! Không ngờ nay đã “Lá xanh rợp bóng quả đầy cành” rồi!- Bảo Ngọc nhìn mãi cây hạnh không thôi. Lại nghĩ đến việc Hình Tụ Yên sắp lấy chồng, tuy việc trai lấy vợ, gái lấy chồng là lẽ tất nhiên, nhưng lại thiếu mất một cô gái trong sạch, chỉ độ vài năm nữa chắc lại “lá xanh rợp bóng quả đầy cành”. Mấy hôm nữa, cây hạnh này quả rụng cành trơ; mấy năm nữa cô Tụ Yên cũng chẳng tránh khỏi má hồng phai nhạt, mớ tóc bạc phơ! Bảo Ngọc đâm ra thương tâm, chỉ nhìn cây hạnh thở dài. Đương lúc than thở, chợt có con chim sẻ bay đến, kêu ríu rít trên cành, Bảo Ngọc lại đâm ngơ ngẩn, nghĩ bụng: “Chắc khi hoa hạnh nở, con chim sẻ đã từng đến đây, nay thấy không còn hoa, chỉ có lá nên nó kêu ríu rít. Tiếng kêu này tất là tiếng khóc than gì đây? Tiếc rằng Công Dã Tràng(2) không ở đây, nên không hỏi được con chim ấy. Nhưng không biết sang năm khi cây hạnh nở hoa, liệu con chim sẻ này còn nhớ mà bay đến để họp mặt với hoa nữa không?”

Đương nghĩ vơ vẩn, thì có ánh lửa từ bên kia núi rọi sang, con chim sẻ sợ bay đi mất. Bảo Ngọc

giật mình, lại nghe thấy bên ngoài có tiếng quát: "Ngẫu Quan, mày muốn chết! Làm sao lại mang giấy tiền đến đây mà đốt? Ta về trình các mợ cho mà xem, liệu xác mày đấy!" Bảo Ngọc càng nghi hoặc, liền đi vòng sang núi xem, thấy Ngẫu Quan nước mắt giàn giụa, ngồi ở đấy tay vẫn cầm mồi lửa, ngồi trước đống gio giấy tiền mà than khóc, Bảo Ngọc vội hỏi:

- Chị đốt giấy tiền cho ai đấy? Đừng đốt ở đây! Có đốt cho bố mẹ anh em, thì nói rõ tên họ ra, tôi sẽ bảo người hầu làm cho một cái bao giấy, viết tên họ vào đấy rồi đem mà đốt.

Ngẫu Quan trông thấy Bảo Ngọc, không nói câu gì. Bảo Ngọc hỏi mãi nó cũng chẳng trả lời. Chợt thấy một bà già hầm hầm chạy đến kéo Ngẫu Quan, mồm lảm nhảm: "Tao đã trình các mợ rồi, các mợ ấy giận lắm!" Ngẫu Quan tính còn trẻ con, nghe nói, sợ mất thể diện nên không chịu đi. Bà già nói:

- Tao bảo mày không được nhông nháo quá như thế! Bây giờ không làm bậy được như lúc còn ở ngoài đâu! Đây là chỗ nghiêm cấm đấy. - Lại trỏ Bảo Ngọc nói: - Ngay cậu chúng tao đây cũng phải giữ khuôn phép, mày là hạng gì mà dám đến đây làm bậy? Rồi cũng chỉ là đồ vất đi thôi. Hãy đi theo tao!

Bảo Ngọc vội nói:

- Cô ấy có đốt giấy tiền đâu, cô Lâm bảo cô ấy đốt giấy vụn đấy, bà không biết rõ, lại đi mách nhầm.

Ngẫu Quan chẳng hiểu ra sao, trông thấy Bảo Ngọc lại càng sợ thêm. Thấy Bảo Ngọc bênh mình, trong bụng đương lo hóa mừng, liền nói bướng:

- Bà trông thực là giấy tiền à? Tôi đốt giấy vụn của cô Lâm đấy.

Bà già cúi xuống nhặt mảnh giấy còn sót lại ở đống gio lên nói:

- Mày còn cãi bướng à? Có chứng cớ đây, đi lên nhà tao sẽ nói chuyện với mày.

Liền cầm tay Ngẫu Quan chực lôi đi.

Bảo Ngọc vội kéo Ngẫu Quan lại, lấy gậy gạt tay bà già, nói:

- Bà cứ bắt cô ấy đi. Tôi nói thực cho bà biết: đêm qua tôi nằm mê, thấy thần hạnh hoa đòi một bó giấy tiền, bảo phải sai người lạ đốt, không được sai người trong nhà, bệnh tôi mới chóng khỏi. Vì thế tôi đưa giấy tiền nhờ cô Lâm nói với cô đem đốt và khấn hộ, không cho một ai biết, nên hôm nay mới dậy được. Không may bà lại trông thấy. Bây giờ tôi mà khó chịu là tại chạm phải vía bà đấy! Bà lại còn muốn đi mách cô ấy à? Cô Ngẫu Quan đến chỗ các mợ cứ theo thế mà nói cho tôi.

Ngẫu Quan nghe nói càng đắc ý, lại kéo bà già đi. Bà già vất giấy tiền xuống, cười xin Bảo Ngọc:

- Vì tôi không biết, nếu cậu trình bà thì còn gì là đời tôi nữa? Bây giờ tôi về trình với các mợ là cậu ra lễ thần, tôi trông lầm đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Bà mà không trình thì tôi cũng không nói.

- Tôi trót trình rồi, các mợ bảo phải mang nó lên. Bây giờ đành chỉ nói là cô Lâm gọi nó về rồi.

Bảo Ngọc gật đầu bằng lòng. Bà già liền đi ngay.

Bảo Ngọc hỏi kỹ Ngẫu Quan:

- Đốt giấy tiền cho ai đấy? Đốt cho bố mẹ anh em, tất phải nhờ người ngoài, chắc cô lại có mối tình riêng gì đây?

Ngẫu Quan thấy Bảo Ngọc vừa mới che chở cho mình và cũng có những tâm tư giống mình, lòng càng cảm kích, khó bề giấu giếm được, liền rơm rớm nước mắt nói:

- Việc này của tôi, trừ Phương Quan nhà cậu và Nhụy Quan ở nhà cô Bảo ra, không có người thứ ba nào biết nữa. Hôm nay bất chợt cậu trông thấy, đành phải nói thực với cậu, nhưng cậu không được nói cho người khác biết. - Rồi nó lại khóc - Tôi không tiện nói thẳng với cậu, cậu cứ về đi, khi vắng người cậu khẽ hỏi Phương Quan sẽ biết. - Nói xong bùi ngùi đi về.

Bảo Ngọc trong lòng buồn bực, đành đi đến quán Tiêu Tương thăm Đại Ngọc. Thấy Đại Ngọc người gầy đáng thương, hỏi ra đã đỡ hơn trước nhiều. Đại Ngọc cũng thấy Bảo Ngọc gầy hơn trước nhiều, nhớ đến việc hôm nọ, nước mắt lại giàn giụa. Cô ta nói chuyện qua loa mấy câu rồi giục Bảo Ngọc về nghỉ. Bảo Ngọc đành phải đi về. Nhớ đến việc lúc nãy, Bảo Ngọc muốn hỏi Phương Quang, nhưng có Tương Vân, Hương Lăng ở đấy đang nói chuyện với Tập Nhân và Phương Quan, nên không tiện gọi nó, sợ người ta tra hỏi, đành phải nín lại.

Một lúc sau, Phương Quan đi gội đầu với mẹ nuôi. Nhưng mẹ nuôi nó lại cho con gái đẻ gội trước, rồi mới đến Phương Quan. Phương Quan thấy thế, cho là mẹ nuôi bênh con đẻ liền nói:

- Mẹ lấy nước thừa của con gái cho tôi gội à? Tiền lương tháng của tôi mẹ lấy cả, không biết đã phải nhờ vào tôi, lại còn cho tôi dùng những đồ thừa!

Mẹ nó xấu hổ quá, đâm ra cáu giận, mắng:

- Đồ vô ơn này! Chẳng trách người ta thường nói là “xướng ca vô loài”. Mày dù hay đến đâu, đã nhập vào bọn ấy cũng đến hỏng thôi! Mới ba tuổi ranh đã biết bới lông tìm vết, lời ong tiếng ve, chả khác gì con lừa cắn quanh!

Hai mẹ con cãi nhau ầm lên.

Tập Nhân vội sai người ra bảo:

- Làm ồn vừa chứ! Tại sao cứ nhè lúc cụ đi vắng là cãi nhau om sòm, không ai chịu lựa lời êm thắm nói chuyện với nhau.

Tình Văn nói:

- Đó là Phương Quan bới việc, chẳng biết nó làm ầm cái gì? Mới biết được vài vở hát, đã tưởng mình giết được tướng giặc, bắt được kẻ làm phản ấy!

Tập Nhân nói:

- Ông ghê bà cũng gớm!(3) Người già cư xử bất công, con bé thì cũng đáng ghét.

Bảo Ngọc nói:

- Không trách được Phương Quan. Người xưa nói: "Con giun xéo lắm cũng phải quằn". Ở đây nó không có bố mẹ họ hàng, chẳng ai trông nom; bà ấy đã lấy tiền của nó, lại còn giày vò nó, thì trách sao được?

Lại hỏi Tập Nhân:

- Một tháng nó được bao nhiêu tiền lương? Từ nay chị nhận lấy lương mà trông nom nó, chẳng nhẹ việc hay sao?

- Tôi làm gì chả trông nom được, cứ gì phải mấy đồng tiền của nó, để người ta chửi cho đấy?

Nói xong Tập Nhân đứng dậy vào trong nhà lấy một lọ dầu móc hoa, trứng gà, xà phòng thơm, dây buộc tóc, gọi bà già đến bảo:

- Bà mang cho Phương Quan, dặn nó lấy nước khác mà gội, đừng làm ồn lên nữa.

Mẹ nuôi Phương Quan càng xấu hổ nói:

- Đồ bội bạc! Cứ bảo tao ăn bớt tiền của mày! - Rồi đánh nó mấy cái.

Phương Quan khóc ầm lên, Bảo Ngọc chạy ra, Tập Nhân vội ngăn lại:

- Cậu ra làm gì? Để tôi đi bảo mụ ấy.

Tình Văn vội chạy ra, trỏ vào mẹ nuôi Phương Quan nói:

- Bà già mà không biết điều! Bà không cho nó nước gội đầu, chúng tôi mới phải cho nó. Bà không biết xấu hổ, lại còn vác mặt đi đánh nó, nó còn học nghề ở ban hát liệu bà có dám đánh nó không?

- Một ngày nhận mẹ là nghĩa suốt đời. Nó hỗn láo, tôi đánh nó đấy!

Tập Nhân gọi Xạ Nguyệt bảo:

- Tôi không quen cãi nhau với ai. Tình Văn nóng tính quá. Chị ra đe mẹ ấy mấy câu.

Xạ Nguyệt chạy ra nói:

- Bà hãy im đi. Tôi hỏi bà: không riêng chỗ chúng tôi ở đây, mà cả trong vườn này, bà xem có ai dám mắng mỏ con cái ở trong nhà chủ không? Dù là con đẻ của bà nữa, đã cho đi ở các phòng, phạm lỗi gì, đã có người chủ đánh mắng. Sau nữa có các cô, các chị lớn tuổi mới đánh mắng được thôi, ai cho phép bà ở ngoài đến sấn sổ vào những việc không đâu? Nếu bà còn làm thế, thì bảo chúng nó đến đây học chúng tôi cái gì? Càng già càng vô phép! Hôm nọ bà thấy mẹ Trụy Nhi đến làm ầm lên, giờ bà cũng lại định học mụ ấy phỏng? Các bà hãy bình tâm. Mấy hôm nay, người nọ ốm, người kia ốm, cụ lại bận việc, nên tôi chưa đi trình được thôi. Chờ ít lâu, tôi sẽ trình hết, để các bà nhụt bớt cái lối hung hăng đi mới được! Vả lại, cậu Bảo ốm mới khỏi, chúng tôi cũng chẳng dám nói to, bà lại dám đánh người, để nó tru tréo lên thế! Chủ mới đi khỏi nhà có mấy ngày, các bà đã coi trời bằng vung, mắt không coi ai ra gì cả! Có lẽ sau này các bà đánh cả chúng tôi đấy! Nó cũng không cần gì hạng mẹ nuôi như thế đâu! Không có bà thì nó bị đống rác mục vùi đi mất hay sao?

Bảo Ngọc giận quá, cầm gậy đập vào ngưỡng cửa nói:

- Bọn bà già này đều là ruột đồng gan sắt cả. Thật là việc lạ. Đã không trông nom lại còn hành hạ chúng nó. Trời đất cứ mãi thế này thì biết làm sao được?

Tình Văn nói:

- Biết làm cái gì? Cứ tống cổ cả đi, không cần cái hạng bánh vẽ ấy là được.

Bà già này xấu hổ quá, không nói lại câu nào. Phương Quan thì mặc cái áo bông cánh màu hoa hải đường, cái quần rộng ống bằng lụa xanh chấm hoa, tóc đen nhánh rủ ra đằng sau, đứng khóc sướt mướt như người tắm nước mắt vậy.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Làm cho cô Oanh Oanh trở thành chị Hồng Nương vừa mới bị đòn. Không đi ăn mặc cho tử tế, lại để thế à?

Tình Văn chạy lại kéo Phương Quan đi gội đầu, rồi vắt lau khô, bới tóc lên, sau đó bảo nó mặc quần áo và dẫn về bên này.

Ngay sau đó, bà già ở nhà bếp lên hỏi:

- Cơm chiều có rồi, đã mang lên được chưa?

Đứa hầu nhỏ nghe đoạn, vào hỏi Tập Nhân. Tập Nhân cười nói:

- Vừa rồi cãi nhau ầm ĩ, không để ý là mấy giờ rồi.

Tình Văn nói:

- Cái quái ấy không biết giở chứng gì, lại phải đem đi sửa thôi!

Nói xong lấy đồng hồ ra xem và bảo:

- Chờ một tý nữa thì vừa đấy.

Rồi đứa hầu nhỏ đi ra.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Nhắc đến chuyện nghịch, lại muốn đánh cho Phương Quan mấy cái. Hôm qua chính nó cứ táy máy cái quả lắc mãi, nên đồng hồ mới không chạy được.

Đương nói chuyện thì đồ ăn đã sửa soạn xong.

Một lúc đứa hầu nhỏ bưng cái hộp lên đứng đấy, Tình Văn, Xạ Nguyệt mở ra xem, vẫn là bốn món ăn thường.

Tình Văn cười nói:

- Đã khỏi rồi mà vẫn cho ăn mấy món thanh đạm! Cứ cháo với dưa muối mãi đến bao giờ!

Nhìn thấy trong hộp còn một bát canh thịt lợn nướng nấu với măng tươi, Tình Văn vội bày ở

trước mặt Bảo Ngọc. Bảo Ngọc đến bàn húp một húp, nói:

- Canh ngon lắm!

Mọi người đều cười:

- Phật sống ơi! Đã mấy hôm nay không trông thấy đồ ăn mặn. Chẳng trách mà thèm như thế!

Vừa nói họ vừa bưng bát canh lên khẽ thổi. Thấy Phương Quan đứng ở bên cạnh, họ đưa cho nó, bảo:

- Mày cũng tập hầu đi, đừng ngó ngẩn thế nữa. Khẽ thổi thôi, đừng cho nước dãi bắn vào.

Phương Quan nghe lời, thổi mấy cái rất nhẹ nhàng. Mẹ nuôi nó bưng cơm đứng chực ở cửa ngoài. Trước khi Phương Quan mới đến, bà ta đã nhận nhau từ bên ngoài, rồi cùng vào viện Lê Hương. Bà này là người hầu hạng ba ở phủ Vinh, chẳng qua chỉ làm việc giặt giũ, chưa được vào trong các phòng bao giờ, nên chưa biết khuôn phép. Nay mới được vào trong vườn, theo bọn con gái về các buồng. Ngay lúc đầu bà ta bị Xạ Nguyệt làm cho một trận, đã biết thân biết phận phần nào. Bà ta rất lo Phương Quan không nhận làm mẹ nuôi, sẽ có nhiều chỗ không lợi, nên trong lòng muốn mua chuộc bọn này. Thấy Phương Quan thổi canh, bà ta chạy vào cười nói:

- Nó chưa thạo, coi chừng đánh vỡ bát, để tôi thổi cho.

Vừa nói vừa bưng lấy. Tình Văn quát to:

- Ra mau! Nó có đánh vỡ bát nữa cũng chưa đến lượt bà thổi! Sao bà vô cớ được chạy vào trong buồng này? - Rồi lại mắng bọn a hoàn nhỏ - Chúng mày mù à! Bà ấy không biết thì phải bảo chứ!

Bọn a hoàn nhỏ đều nói:

- Chúng tôi nói, bà ấy không tin, đuổi bà ấy cũng không ra, thành ra chúng tôi bị mắng lây, nghĩ thật bực! Bà đã biết chưa? Chỗ chúng tôi vào được thì bà cũng chỉ được đến nửa chừng thôi, không thể vào hẳn nơi đó. Huống chi bà lại lần cả vào những chỗ chúng tôi không được vào. Việc ấy đã đành, bà lại còn dám giơ tay đỡ lấy bát cháo, thò mồm vào thổi nữa.

Vừa nói vừa đẩy mụ ấy ra. Mấy bà già chờ dưới thềm đón lấy hộp không, thấy mụ ấy đi ra, đều cười nói:

- Bà chị chưa lấy gương soi mặt mà đã đi vào à?

Mụ ấy xấu hổ đâm ra tức giận, nhưng đành phải nín nhịn đi ra.

Phương Quan thổi mấy cái, Bảo Ngọc cười nói:

- Mày thử nếm xem đã vừa ăn chưa?

Phương Quan cho là nói đùa, cứ cười nhìn bọn Tập Nhân. Tập Nhân nói:

- Em cứ nếm một tí có việc gì đâu?

Tình Văn nói:

- Xem ta nếm đây này.

Nói xong liền húp một miếng. Phương Quan thấy thế cũng húp một miếng rồi nói: “Được rồi!” Liền đưa lên B Ngọc húp hết nửa bát, ăn mấy miếng măng và nửa bát cháo, thế là xong bữa. Mọi người dọn dẹp mang ra. Bọn hầu nhỏ bưng chậu nước vào, súc miệng, rửa mặt xong, bọn Tập Nhân mới đi ăn cơm.

Bảo Ngọc đưa mắt liếc Phương Quan. Phương Quan vốn tính khôn, lại học hát mấy năm, việc gì mà nó chẳng hiểu? Nó giả cách đau bụng không ăn cơm.

Tập Nhân nói:

- Đã không ăn cơm thì ở lại đây hầu. Để phần cháo cho đấy, lúc nào đói thì ăn.

Nói xong rồi đi ra.

Bảo Ngọc đem việc gặp Ngẫu Quan vừa rồi, mình bịa ra để che lỗi cho nó thế nào, và Ngẫu Quan bảo về hỏi Phương Quan thế nào, kể lại một lượt cho nó nghe, lại hỏi:

- Nó tế ai đấy?

Phương Quan mắt đỏ hoe, thở dài nói:

- Việc này nói ra thì chị Ngẫu Quan cũng vớ vẩn quá!

- Thế nào?

- Chị ấy tế chị Dược Quan mới chết đấy!

- Hai người là bạn với nhau thì tế cũng phải.

- Có phải bạn bè gì đâu? Chẳng qua nghĩ vớ vẩn đấy thôi. Chị ấy đóng vai học trò. Dược Quan đóng vai hề. Hai người thường làm vợ chồng, hằng ngày lên hát, ra bộ thân mật với nhau, lần này lần khác, chúng nó vớ vẩn y như vợ chồng thật. Sau thành ra thương yêu nhau. Khi Dược Quan chết, chị ấy khóc lóc chết đi sống lại, đến nay cũng vẫn chưa quên, vì thế cứ đến ngày Tết là đốt vàng cho Dược Quan. Sau này Nhụy Quan bù vào vai ấy, chúng tôi thấy chị ấy lại thân mật như Dược Quan ngày trước, liền hỏi. - Tại sao có người mới đã quên ngay người cũ? Chị ấy nói: “Không phải quên đâu. Cũng như người đàn ông góa vợ, sau khi lấy vợ khác, nhưng vẫn giữ mối tình chung thủy không bao giờ quên hẳn người vợ đã chết. Nếu vì người chết mà giữ tiết ở lại trọn đời, không lấy người khác, như vậy không đúng, người chết sẽ băn khoăn”. Cậu xem chị ấy nói thế có phải điên ngốc đáng cười hay không?

Bảo Ngọc nghe những câu chuyện ngốc ấy, hợp với tính ngốc của mình, đâm ra vừa mừng vừa thương, cho là chuyện lạ, nói:

- Trời đã sinh ra những người như vậy, còn cần gì đến ta là hạng râu mày ô trọc làm nhơ nhuốc cả cõi trần - Nhân lại kéo Phương Quan dặn:

- Đã vậy tôi có một câu dặn cô. Nếu tôi gặp thẳng Ngẫu Quan, tất sẽ không tiện, nên nhờ cô nói giúp.

Phương Quan hỏi việc gì. Bảo Ngọc nói:

- Từ nay không nên đốt giấy tiền nữa. Giấy tiền là dị đoan của người sau đặt ra, chứ không phải lời dạy của Khổng Tử. Sau này hễ gặp ngày tết thì chỉ thắp một lò hương, lòng thành tâm niệm, tự nhiên sẽ cảm ứng. Hạng người ngu xuẩn có biết đâu, bất kỳ thần phật hoặc người chết, họ đều chia ra thứ bậc, thế nọ thế kia, có biết đâu cốt lấy "lòng thành" làm chủ. Ngay những ngày loạn ly hốt hoảng, hương khói không có, gặp đống đất, đống cỏ nào sạch sẽ là tế cũng được. Không những người chết đến hưởng, mà cả quỷ thần cũng hưởng. Cô xem trên bàn của tôi vẫn đặt cái lư hương, tôi có tâm sự gì, không cứ ngày nào, thường thường thắp hương; có chè mới cúng một chén chè, có nước trong cúng chén nước, hoặc có hoa quả mới, hoặc đồ chay đồ mặn cũng đem lên cúng. Chỉ cốt ở lòng thành, thần phật sẽ lại hưởng. Cho nên nói: cốt ở lòng kính, không ở nghi tiết hão huyền. Từ nay nhớ bảo cô ấy không nên đốt giấy tiền nữa.

Phương Quan nghe nói, vâng lời.

Một lúc, ăn cơm xong, có người về trình: cụ và bà Hai đã về.

Chú thích

(1). Người dạy.

(2). Học trò Khổng tử, ông biêt nghe hiểu tiếng chim.

(3). Nguyên văn: một bàn tay vỗ không nên tiếng.

Hồi Thứ Năm Mươi Chín - Bến Liễu Diệp, Tủi Phận Yến Oanh

Nghe nói cụ đã về, Bảo Ngọc liền mặc thêm quần áo chống gậy sang thăm. Giả mẫu bấy nay vất vả, cần phải nghỉ sớm để đến canh năm hôm sau lại vào chầu.

Gần đến ngày đưa ma, Uyên Ương, Hổ Phách, Phỉ Thúy, Pha Ly, đều bận sắn sửa đồ vật cho Giả mẫu; Ngọc Xuyến, Thái Vân, Thái Hà thì sắm sửa đồ vật cho Vương phu nhân, rồi giao tay cho bọn đàn bà giữ việc mang đi. Tất cả sáu a hoàn và mười bà già theo hầu, không kể đàn ông. Suốt ngày sắm sửa xe kiệu và hành nghi. Uyên Ương, Ngọc Xuyến ở lại trông nhà. Trước mấy hôm đã sắp sẵn chăn màn và đồ bài trí, giao cho bốn, năm người đàn bà cùng mấy người đàn ông ngồi xe mang đến bầy sẵn ở nhà trọ.

Đến ngày ấy, Giả mẫu dẫn vợ Giả Dung ngồi một kiệu, Vương phu nhân ngồi một kiệu theo sau, Giả Trân cưỡi ngựa dẫn bọn gia đinh đi hộ vệ. Lại có mấy cái xe lớn cho bọn bà già, a hoàn ngồi, và để mấy bọc quần áo thường dùng. Tiết phu nhân cùng Vưu thị dẫn mọi người tiễn ra đến cổng ngoài rồi mới về.

Giá Liễn sợ đi đường có sự gì không tiện, liền sắm sửa cho bố mẹ hắn đi theo kịp kiệu Giả mẫu và Vương phu nhân, còn mình cũng đem người nhà theo sau hộ vệ.

Trong phủ Vinh, Lại Đại cắt thêm người canh đêm, đóng hết các cửa nhà ngoài ở hai phủ, chỉ để cái cửa nhỏ ở phía tây cho mọi người ra vào. Chiều đến, đóng cửa nghi môn, các cửa nách đông, tây sau trước trong vườn đều khóa cả, chỉ mở một cái cửa sau phòng Vương phu nhân là nơi các chị em thường ra vào, và cửa đông thông sang nhà Tiết phu nhân thôi. Vì hai cửa này đều ở trong nhà không cần phải khóa. Bên trong thì Uyên Ương cùng Ngọc Xuyến đóng cửa buồng trên lại, rồi dẫn bọn a hoàn và bà già xuống ngủ ở buồng dưới. Đêm nào vợ Lâm Chí Hiếu cũng dẫn độ mười bà già lên canh, trong xuyên đường lại có thêm nhiều người hầu cầm canh. Công việc xếp đặt ổn thỏa đâu vào đấy cả.

Một buổi sáng, Bảo Thoa ngủ dậy vén màn bước xuống giường, thấy người hơi lạnh, mở cửa nhìn ra sân thấy đất ướt rêu xanh, vì lúc canh năm có mưa lấm tấm. Bảo Thoa gọi Tương Vân dậy. Rửa mặt chải đầu xong, Tương Vân nói:

- Hai má thấy ngứa, có lẽ bị rôm đây.

Liền hỏi Bảo Thoa lấy một ít bột tường vi để xoa. Bảo Thoa nói:

- Hôm nọ còn thừa, cho cả em Cầm rồi, ở bên cô Tần có nhiều, tôi cũng muốn xin một ít, nhưng năm nay không ngứa, nên quên mất.

Rồi sai Oanh Nhi đi xin. Oanh Nhi sắp đi thì Nhụy Quan nói:

- Tôi cùng đi với chị, nhân tiện đến thăm Ngẫu Quan một thể.

Hai người đi ra khỏi Hành Vu Uyển.

Trên đường họ nói chuyện cười đùa, bất giác đã đến bến Liễu Diệp, theo bên bờ rặng liễu, thấy lá mới điểm xanh, dây tơ vàng rũ, Oanh Nhi cười hỏi Nhụy Quan:

- Chị có biết đan đồ bằng dây liễu không?

- Đan cái gì?

- Đan cái gì chẳng được? Đồ chơi, đồ dùng đều được cả. Tôi sẽ ngắt một ít để nguyên lá, đan một cái lẵng, rồi cắm ít hoa chơi cho thích.

Oanh Nhi chưa đi lấy bột xoa vội, giơ tay bẻ rất nhiều cành liễu non, bảo Nhụy Quan cầm, rồi vừa đi vừa đan lẵng hoa. Đi đường thấy hoa, cũng bẻ mấy cành đan thành một cái lẵng hoa có quai xách rất khéo. Trên cành có nhiều lá xanh, để hoa lên trông lại càng đẹp.

Nhụy Quan thích quá cười nói:

- Chị cho tôi nhé!

- Cái này đem biếu cô Lâm, khi về chúng ta sẽ bẻ nhiều để đan mấy cái nữa cùng chơi.

Nói xong đi đến quán Tiêu Tương.

Đại Ngọc đương lúc trang điểm buổi sáng, trông thấy lẵng hoa cười nói:

- Ai đan cái lẵng này mà đẹp thế?

Oanh Nhi nói:

- Cháu đan đem biếu cô đấy.

Đại Ngọc cầm lấy, cười nói:

- Không trách, ai cũng khen chị khéo tay, cái này trông rất nhã.

Vừa xem vừa bảo Tử Quyên treo vào nhà trong.

Oanh Nhi vào hỏi thăm Tiết phu nhân rồi mới xin bột xoa, Đại Ngọc sai Tử Quyên gói một gói đưa cho Oanh Nhi, nói:

- Tôi đã đỡ rồi, hôm nay muốn đi ra ngoài chơi. Chị về thưa với chị Bảo không phải đến thăm tôi, cũng không dám phiền chị ấy đến thăm mẹ nữa. Tôi gội đầu xong, sẽ cùng mẹ sang bên ấy ăn cơm cho vui.

Oanh Nhi vâng lời đi ra, đến buồng Tử Quyên tìm Nhụy Quan. Thấy Nhụy Quan và Ngẫu Quan đương mải nói chuyện không rời nhau ra được. Oanh Nhi cười nói:

- Cô Lâm cũng đi đấy. Chị Ngẫu Quan sang trước với tôi, chờ ở bên ấy, chẳng hơn à?

Tử Quyên nói:

- Phải đấy, ở nhà, nó cứ nghịch ngợm khó chịu lắm.

Vừa nói vừa lấy cái khăn, gói thìa đũa của Đại Ngọc đưa cho Ngẫu Quan, bảo:

- Mày hãy mang cái này đi trước, thế cũng là một chuyện sai đấy.

Ngẫu Quan cầm lấy, cười hì hì, cùng Oanh Nhi và Nhụy Quan theo bờ rặng liễu đi về. Oanh Nhi lại bẻ ít dây liễu, ngồi ngay trên hòn đá đan lẵng hoa, sai Nhụy Quan mang bột về trước. Nhưng hai đứa thích xem đan, khi nào chịu bỏ đi? Oanh Nhi cứ giục:

- Các chị không đi thì tôi không đan nữa.

Ngẫu Quan liền bảo Nhụy Quan:

- Tao đi với mày xong rồi sẽ trở lại.

Oanh Nhi đang đan thì con gái già Hà là Xuân Yến đến, cười hỏi:

- Chị đan gì đấy?

Nhụy Quan, Ngẫu Quan cũng đến.

Xuân Yến nói với Ngẫu Quan:

- Hôm nọ chị đốt giấy gì để cho dì tôi trông thấy thế? Dì tôi định đi trình, bị cậu Bảo dọa cho mấy câu, dì ấy tức giận, đem kể hết với mẹ tôi. Các người ở bên ngoài hai, ba năm, chứa chất những mối thù hằn gì đến bây giờ vẫn chưa gỡ ra?

Ngẫu Quan cười nhạt:

- Có thù hằn gì? Họ không biết thế nào là đủ, lại còn oán chúng tôi! Ở bên ngoài hai năm nay, không biết đã vớ của chúng tôi bao nhiêu thứ rồi. Chị thử xem có đúng thế không?

Xuân Yến cũng cười nói:

- Bà ấy là dì tôi nên không tiện nói ra. Chẳng trách cậu Bảo thường nói: "Khi con gái chưa đi lấy chồng, khác nào một hạt châu rất quý; lấy chồng rồi, không hiểu sao lại sinh ra rất nhiều tật xấu. Dù vẫn là hạt châu đấy, nhưng đã trở thành hạt châu chết, phai mờ ánh sáng; đến già thì không phải là hạt châu, mà là mắt cá đấy! Cũng là một người, saolại hóa ra ba dạng như thế?" Tuy là nói nhảm, nhưng nghĩ kỹ thì rất đúng. Người ta không biết, cứ bảo mẹ tôi và dì tôi, hai chị em giờ càng già càng thích tiền. Lúc trước ở nhà các bà ấy cứ oán là không có công ăn việc làm. Nhờ có cái vườn này tôi được gọi vào làm, lại may mắn được cắt vào hầu ở viện Di Hồng. Ở nhà không những đã đỡ một miệng ăn, hàng tháng lại thừa được bốn, năm trăm đồng tiền, thế mà vẫn không đủ. Về sau cả hai chị em bà ấy được cắt vào trông nom viện Lê Hương, Ngẫu Quan nhận dì tôi, Phương Quan nhận mẹ tôi làm mẹ nuôi, mấy năm nay thực ra cũng dễ chịu. Bây giờ vào ở trong này, mỗi người một nơi, nhưng lòng tham vẫn chưa chán. Chị xem thế có đáng buồn cười không. Sau đó dì tôi cãi nhau với Ngẫu Quan, mẹ tôi cãi nhau với Phương Quan một trận. Vì Phương Quan muốn gội đầu, mẹ tôi không cho. Hôm qua khi lĩnh tiền lương tháng về, ai đẩy mẹ tôi cũng chả chịu đi. Mua các thứ gội đầu thì lại chỉ dành riêng cho tôi. Tôi nghĩ: Dù mình có tiền hay không, muốn gội, chỉ nói một tiếng với chị Tập Nhân, Tình Văn, Xạ Nguyệt là được, cần gì phải nhờ như vậy cho bẽ mặt. Vì thế tôi không gội. Sau đó mẹ tôi gọi em tôi gội rồi mới đến Phương Quan, nên mới xảy ra chuyện cãi nhau. Rồi lại chực thổi canh cho cậu Bảo. Chị xem có đáng tức cười không? Khi mẹ tôi mới vào đây, tôi đã nói rõ cả khuôn phép nhà này rồi, mẹ tôi không tin, cứ ra điều ta biết đây, chỉ chuốc lấy bẽ mặt thôi. May mà trong

vườn nhiều người, không nhớ rõ ai là thân thuộc với ai, nếu có người nhớ ra, họ còn coi nhà tôi ra gì nữa. Bây giờ chị lại còn ngồi đan cái này. Chị nên biết bao nhiêu những thứ ở đây đều do dì tôi trông nom cả, từ khi được mảnh đất này, dì tôi giữ nó hơn là giữ cơ nghiệp của riêng mình, ngày nào cũng thức khuya dậy sớm, tự mình vất vả đã đành, lại bắt chúng tôi phải đến trông nom, chỉ sợ người ta phá phách. Nhưng nếu tôi trông nom thì lại sợ làm lỡ công việc của tôi. Bây giờ hai chị em bà ấy trông nom cẩn thận lắm, từ một ngọn cỏ cũng không cho ai động đến, thế mà chị lại ngắt những hoa đẹp, bẻ những cành non thế này, các bà ấy đến đây trông thấy, sẽ oán chị đến chết đấy.

Oanh Nhi nói:

- Người khác bẻ thì không được, chứ tôi bẻ thì được. Từ khi chia đất cho các bà ấy, hàng ngày chưa kể số hoa đưa về các phòng, chỉ riêng những hoa để chơi thôi, ai trông nom thứ gì, phải hái một ít đưa đến cho các cô và a hoàn dùng, còn hoa cắm lọ nữa là đằng khác. Nhưng cô tôi nói: không phải đưa gì cả, khi nào cần sẽ lấy. Rút cục vẫn chưa lấy qua lần nào. Bây giờ tôi có ngắt một ít, các bà ấy cũng chẳng nói vào đâu được.

Chưa nói dứt lời, bà dì Xuân Yến đã chống gậy đến, Oanh Nhi và Xuân Yến mời ngồi. Thấy Oanh Nhi bẻ nhiều liễu non, bọn Ngẫu Quan hái nhiều hoa tươi, bà ta rất là khó chịu, nhưng nhìn cái lẵng đan lại không tiện nói ra, liền bảo Xuân Yến:

- Tao bảo mày đi trông, mày cứ ham chơi không chịu đi. Có ai gọi đến, mày lại bảo là tao sai mày. Lấy tao làm bung xung để mày được vui chơi cho thích phải không?

Xuân Yến nói:

- Dì vừa được sai tôi, lại vừa lo sợ, bây giờ còn mắng tôi. Chẳng lẽ đem chia tôi ra làm mấy mảnh?

Oanh Nhi cười nói:

- Bà đừng tin lời con bé Yến, chính nó bẻ và nhờ tôi đan hộ đấy. Tôi đuổi nó chẳng đi.

Xuân Yến cười nói:

- Chị đừng nói đùa, kẻo dì tôi lại cho là thật đấy!

Bà này vốn người ngu xuẩn, lại thêm tuổi già mê muội, chỉ biết hám lợi không nể nang gì ai cả. Bà ta đang xót ruột, nhưng không làm thế nào được, nay thấy Oanh Nhi nói, liền cậy già, cầm gậy đánh Xuân Yến mấy cái và mắng:

- Con ranh con này! Tao bảo mày, mày lại còn nỏ mồm! Mẹ mày giận mày lắm, đang nghiến răng, nghiến lợi, muốn xé xác mày ra đấy! Mày lại định đánh song đánh nga với tao phải không?

Xuân Yến bị đánh vừa tức vừa xấu hổ, khóc nói:

- Chị Oanh nói đùa dì tưởng thực lại đánh tôi! Tại sao mẹ tôi giận tôi? Tôi có làm điều gì nhầm lỗi "Lấy râu nọ cắm cằm kia đâu?"

Oanh Nhi chỉ định nói đùa, không ngờ bà già tưởng thực nổi giận, liền đứng dậy ngăn lại cười nói:

- Tôi vừa mới nói đùa, bà lại đánh chị ấy, như thế không phải là làm bẽ mặt tôi hay sao?

Bà già nói:

- Cô đừng sấn sổ vào việc của chúng tôi, không nhẽ vì có cô ở đây mà chúng tôi không được phép dạy con cháu hay sao?

Nghe thấy những câu ngu xuẩn ấy, Oanh Nhi tức đỏ mặt lên, buông tay xuống, cười nhạt:

- Bà muốn dạy nó lúc nào chẳng được? Tôi mới nói đùa một câu mà bà đã làm như thế! Đấy bà cứ việc dạy đi!

Nói xong liền ngồi xuống đan lẵng hoa.

Ngay lúc ấy mẹ Xuân Yến đến quát mắng:

- Mày không đi múc nước, còn đứng đấy làm gì?

Bà già kia nói theo:

- Chị đến mà xem? Con gái chị chẳng coi tôi ra gì, đang cãi lại tôi đấy!

Mẹ Xuân Yến chạy đến hỏi:

- Làm sao thế dì? Con bé này không coi mẹ ra gì đã đành, lại còn dám khinh thường cả dì mày nữa à?

Oanh Nhi liền kể rõ đầu đuôi cho bà ta nghe. Nhưng dì nó có để cho nói đâu, cứ cầm hoa và cành liễu ở trên hòn đá đưa cho mẹ nó xem và nói:

- Chị xem con chị đấy! Lớn như thế mà còn mang người đến làm hại tôi, bảo tôi nói ai được.

Mẹ Xuân Yến vẫn còn tức về việc Phương Quan, lại giận Xuân Yến không làm được vừa lòng mình, liền chạy đến tát nó một cái và mắng:

- Con đĩ này, mày mới lên thớ được bao lâu, đã lại theo đòi những gái lẳng lơ tệ bạc. Tao không dạy được chúng mày phỏng? Con nuôi tao không dạy được chứ con đẻ chẳng lẽ tao cũng không dám dạy hay sao? Tao tưởng bọn ranh con chúng mày đã vào được những nơi chúng tao không được vào, thì cứ ở đấy mà hầu hạ cho đến chết, lại còn ra đây mà đi theo trai à?

Vừa nói vừa cầm lấy cành liễu giơ tận mặt nó, hỏi:

- Đây là cái gì? Mày đem cái gì của mẹ mày đây?

Oanh Nhi vội nói:

- Cái này là của tôi đan đấy, bà đừng có giở lối chửi mèo quèo chó!

Bà già này rất ghét bọn Tập Nhân, Tình Văn, vì biết những a hoàn lớn trong nhà đều có quyền thế và thể diện hơn, nên chỉ nể mặt bề ngoài, nhưng trong lòng vẫn bực tức, đâm ra giận lây cả người khác. Nay thấy Ngẫu Quan lại là kẻ thù của chị mình, nên càng sinh bực tức thêm.

Xuân Yến khóc chạy về viện Di Hồng. Mẹ nó sợ bọn Tình Văn hỏi, nó kể cả ra, mình sẽ bị

mắng, nên chạy theo gọi với:

- Mày trở lại đây! Tao bảo đã rồi hãy đi.

Xuân Yến khi nào chịu trở lại. Mẹ nó tức quá, vội chạy theo. Xuân Yến quay lại trông thấy, liền chạy biến đi. Mẹ nó cứ cố đuổi không ngờ bị trượt rêu ngã, làm cho bọn Oanh Nhi cười ầm lên. Oanh Nhi tức quá vất cả hoa và cành liễu xuống sông, rồi đi về nhà. Bà già này tiếc đứt ruột chỉ niệm phật, rồi mắng:

- Con ranh tai ác này! Làm hại bao nhiêu là hoa. Thiên lôi thế nào cũng đánh mày!

Rồi hái hoa đưa đi các phòng.

Xuân Yến chạy thẳng về nhà, gặp Tập Nhân đi thăm Đại Ngọc, liền ôm chầm lấy và nói:

- Cô cứu tôi với mẹ tôi đánh tôi đấy.

Tập Nhân thấy mẹ nó đến, liền nổi giận nói:

- Ba ngày nay bà đánh hết con nuôi đến con đẻ, có phải bà định khoe nhiều con đấy không? Bà không coi phép tắc ra gì cả?

Bà già này mới đến mấy ngày, thấy Tập Nhân không hay nói, cho là tốt nết, liền nói:

- Cô không biết, đừng nên động chạm đến việc của chúng tôi. Chỉ tại các cô nuông chiều nó đấy.

Tập Nhân tức quá ngoắt trở lại, Xạ Nguyệt đương phơi khăn ở dưới cây hải đường, nghe ồn ào, liền nói:

- Chị cứ mặc kệ, xem mụ ấy làm trò gì!

Rồi đưa mắt cho Xuân Yến, Xuân Yến hiểu ý, chạy thẳng đến chỗ Bảo Ngọc. Mọi người đều cười nói: “Thật là việc xưa nay chưa từng có bao giờ”.

Xạ Nguyệt nói với bà già:

- Bà hãy bớt giận đi. Chẳng lẽ những người ở đây nói với bà không đắt lời hay sao.

Thấy Xuân Yến chạy đến bên cạnh. Bảo Ngọc cầm lấy tay nó, nói:

- Chị đừng sợ, đã có tôi đây!

Xuân Yến khóc, kể lại việc bọn Oanh Nhi vừa rồi. Bảo Ngọc cáu nói:

- Chị cứ ở trong này chơi, việc gì lại mang lỗi cả với họ hàng nữa.

Xạ Nguyệt nói với bà già và mọi người:

- Chả trách bà già này bảo chúng tôi không được động chạm vào việc của họ. Chúng tôi không biết, nhầm to rồi. Bây giờ mời một người khác có thể động chạm được, chắc bà ấy mới phục và mới biết phép tắc!

Liền quay lại bảo đứa hầu nhỏ:

- Mày đi gọi chị Bình đến đây, nếu chị ấy bận thì gọi già Lâm.

Đứa hầu nhỏ vâng lời đi ngay. Bọn đàn bà đều cười nói:

- Bà nên xin ngay với các cô cho gọi em bé lại. Cô Bình mà đến thì không hay đấy!

Bà già nói:

- Dù cô nào đến chăng nữa cũng phải có lý có lẽ, không khi nào mẹ dạy con mà người khác lại cấm đoán được.

Mọi người cười nói:

- Bà có biết cô Bình nào không? Chính cô Bình ở nhà mợ Hai đấy! Tử tế ra cô ấy chỉ mắng mấy câu thôi, nếu cô ấy đã đổi nét mặt thì bà liệu cuốn gói sớm.

Một lúc đứa hầu nhỏ về trình:

- Cô Bình đương bận, hỏi tôi có việc gì, tôi kể lại, cô ấy bảo: “Hãy tống cổ mụ ấy ra, bảo già Lâm lôi sang cửa bên cạnh đánh cho bốn mươi roi là xong”.

Bà này thấy vậy sợ quá, khóc sướt mướt, van xin Tập nhân: “Vất vả mãi tôi mới được vào đây. Vả chăng tôi là đàn bà góa, trong nhà không có ai, chỉ muốn một lòng hầu hạ các cô trong này, sẽ không lo lắng gì, các cô cũng tiện, nhà chúng tôi cũng đỡ lo. Nếu tôi phải bỏ chỗ này, tự đi tìm kiếm sinh nhai, chưa chắc đã đủ sống.”

Tập Nhân thấy thế, dịu lòng nói:

- Bà muốn ở đây mà lại không biết giữ phép tắc, không biết nghe lời, dám đánh bậy, đâu lại có hạng người như bà không hiểu gì cả. Ngày nào cũng om sòm, làm mất cả thể thống, để người ta cười cho.

Tình Văn nói:

- Mặc kệ mụ ấy, cứ tống cổ đi là xong. Hơi đâu nói mãi.

Bà già này lại van xin mọi người:

- Tôi dù có lỗi, nhờ các cô dạy bảo, từ nay tôi xin chừa. Như thế chả phải là các cô đã để lại âm đức hay sao?

Rồi lại nói với Xuân Yến:

- Chưa đánh được con, mẹ đã phải chịu tội. Con ơi! Xin hộ mẹ đi!

Bảo Ngọc thấy thế thương hại, liền cho ở lại và bảo:

- Không được làm ầm lên nữa! Nếu còn thế thì nhất định đánh đuổi đi.

Chợt Bình Nhi chạy đến hỏi là việc gì. Tập Nhân nói:

- Thôi xong rồi, nhắc đến làm gì nữa.

Bình Nhi cười nói:

- "Chỗ tha người được cứ nên tha". Ta hãy bỏ qua đi cho bớt việc. Nhưng nghe đâu những người lớn người nhỏ ở các nhà đều làm bậy cả, hết chỗ nọ đến chỗ kia, làm tôi không biết trông nom chỗ nào cho phải.

Tập Nhân cười nói:

- Tôi cứ tưởng chỉ có bên chúng tôi là họ làm bậy thôi, thế ra còn mấy chỗ nữa à?

Bình Nhi cười nói:

- Thế đã thấm vào đâu. Tôi vừa tính với mợ Trân, ba bốn ngày nay xảy ra tám chín việc rồi. Việc bên chị là việc nhỏ, đáng kể gì, còn những việc tầy trời đáng bực và đáng buồn cười nữa kia.

Hồi Thứ Sáu Mươi - Đem Phấn Mạt Ly Thay Cho Bột Tường VI

Tập Nhân hỏi Bình Nhi:

- Việc gì mà rối rít lên như thế?

- Đều là những việc bất ngờ, thật cũng buồn cười. Để mấy hôm nữa tôi sẽ nói với chị, bây giờ chưa có manh mối gì, và tôi cũng không được rỗi.

Nói chưa dứt lời, thấy người gái hầu của Lý Hoàn đến hỏi:

- Chị Bình ở đây à! Mợ chờ chị đấy, sao không thấy chị đến?

Bình Nhi quay ra cười nói:

- Tôi đến đây! Tôi đến đây!

Tập Nhân cười nói:

- Vì mợ chị ta ốm, chị ta khác nào cái bánh thơm, ai cũng muốn giật lấy.

Bình Nhi quay đi ra.

Bảo Ngọc gọi Xuân Yến:

- Chị đi theo mẹ chị, đến đằng cô Bảo, nói lại với Oanh Nhi mấy câu, đừng để chị ấy mếch lòng.

Xuân Yến cùng mẹ đi ra. Bảo Ngọc lại dặn với:

- Không nên nói trước mặt cô Bảo, sợ Oanh Nhi lại bị quở đấy.

Hai mẹ con vâng lời, vừa đi vừa nói chuyện. Xuân Yến nói:

- Ngày thường con khuyên mẹ không nghe. Tội gì lại gây ra chuyện lôi thôi thế?

Mẹ nó cười nói:

- Con ranh này, đi đi thôi! Tục ngữ nói: “Không trải qua việc thì người không khôn được”. Tao đã biết rồi. Mày lại còn vặn tao nữa à?

- Nếu mẹ biết thân biết phận, được ở đây lâu, sẽ có nhiều điều hay. Con nói cho mẹ biết, cậu Bảo thường nói: Tất cả người hầu trong phủ như bọn chúng con, không cứ ở trong hay ở ngoài, cậu ấy sẽ trình với bà Hai cho về để cha mẹ được quyền gả bán. Mẹ xem việc ấy có hay hay không?

- Chuyện ấy có thực không?

- Ai nói dối làm gì?

Mẹ nó niệm Phật luôn mồm.

Khi đến Hành Vu Uyển, thấy Bảo Thoa, Đại Ngọc và Tiết phu nhân đương ngồi ăn cơm. Oanh Nhi đi pha nước, Xuân Yến cùng mẹ nó lẻn đến trước mặt Oanh Nhi cười nói:

- Lúc nãy có câu sỗ sàng, tôi đến xin lỗi, xin chị đừng giận.

Oanh Nhi cười mời ngồi, rồi đi pha nước. Mẹ con nó nói bận việc, cáo từ ra về. Chợt thấy Nhụy Quan chạy ra gọi:

- Mẹ ơi! Chị ơi! Hãy đứng lại đã.- Rồi nó chạy đến đưa cho hai mẹ con một gói.- Đây là bột tường vi đưa cho Phương Quan xoa mặt.

Xuân Yến cười nói:

- Chị cẩn thận quá sợ bên ấy không có cái này à? Sao lại còn mất công gửi cho nó.

Nhụy Quan nói:

- Của chị ấy là của chị ấy, của tôi đưa lại là của tôi. Chị thế nào cũng mang về cho chị ấy!

Xuân Yến đành phải cầm lấy. Hai mẹ con trở về, gặp Giả Hoàn, Giả Tôn cũng vừa đến thăm Bảo Ngọc. Xuân Yến nói với mẹ:

- Để con vào thôi, mẹ không cần phải vào.

Mẹ nó nghe lời, bảo gì nghe thế, không dám cưỡng lại. Xuân Yến đi vào, Bảo Ngọc biết là về trình, liền gật đầu. Xuân Yến biết ý, không nói câu gì, đứng một lát rồi quay ra, đưa mắt cho Phương Quan. Ra đến ngoài, Xuân Yến khẽ nói với Phương Quan về việc Nhụy Quan gửi cho nó gói bột tường vi. Bảo Ngọc không có chuyện gì nói với Giả Hoàn và Giả Tôn, liền cười hỏi Phương Quan:

- Tay cầm cái gì đấy?

Phương Quan đưa cho Bảo Ngọc xem và nói:

- Bột tường vi để thoa rôm đấy.

- Chị ấy chu tất quá!

Giả Hoàn nghe nói, nghển cổ ra nhìn, ngửi thấy thơm thơm, liền cúi xuống lấy mảnh giấy ở trong ống giày ra cười nói:

- Anh cho em một nửa!

Bảo Ngọc đành phải cho hắn. Phương Quan nghĩ bụng: gói này là của Nhụy Quan tặng mình, không nên cho người khác, liền gạt đi, cười nói:

- Đừng động vào đấy, để tôi đi lấy cho thứ khác.

Bảo Ngọc hiểu ý, liền bảo gói lại và cười nói:

- Đem gói kia lại đây mau.

Phương Quan cầm lấy gói này cất đi, rồi tìm thứ bột của mình thường dùng ở trong hộp ra. Khi mở hộp không thấy gì cả, trong bụng ngờ ngợ: “Sáng ngày còn một ít, sao bây giờ lại hết?” Hỏi mọi người, không ai biết cả, Xạ Nguyệt nói:

- Bây giờ mà còn hỏi đến cái ấy, người trong nhà, ai thiếu lấy dùng đấy thôi. Cô cứ gói một ít bột gì đó cho họ cũng được. Ai biết đâu đấy? Mau cho họ về để chúng mình còn ăn cơm.

Phương Quan nghe nói, liền gói một ít mạt lỵ(1) mang ra. Giả Hoàn trông thấy mừng quá, giơ tay đỡ lấy. Nhưng Phương Quan lại vất lên trên giường. Giả Hoàn đành đến giường cầm lấy giắt vào trong người rồi cáo từ ra về.

Từ ngày Giả Chính đi vắng, Vương phu nhân không ở nhà, Giả Hoàn ngày nào cũng cáo ốm trốn học. Bây giờ được gói bột, hớn hở về tìm Thái Vân. Gặp lúc Thái Vân đương nói chuyện với dì Triệu, Giả Hoàn cười hì hì nói:

- Tôi có gói phấn này tốt lắm, cho chị để xoa mặt. Chị thường nói bột tường vi xoa rôm tốt hơn phấn ngân tiêu mua ở ngoài nhiều. Chị thử xem có phải bột này không?

Thái Vân giở ra xem, “xì” một tiếng, cười nói:

- Cậu xin của ai đấy?

Giả Hoàn kể lại chuyện vừa rồi. Thái Vân cười nói:

- Họ cho cậu là người nhà quê, đánh lừa cậu đấy! Thứ này không phải là bột tường vi đâu, chính là phấn mạt lỵ đấy.

Giả Hoàn xem lại, thấy phấn này đỏ hơn, ngửi cũng thơm thơm, cười nói:

- Thứ này cũng tốt đây, chả khác gì hột tường vi đâu, chị giữ lấy mà xoa, dù sao cũng cứ tốt hơn thứ phấn mua ở ngoài.

Thái Vân đành phải cất đi.

Dì Triệu liền nói:

- Khi nào nó chịu cho mày thứ tốt. Ai bảo mày đi xin, trách sao được chúng nó chả trêu đùa. Cứ như tao thì mang vất giả vào mặt chúng nó. Nhân dịp này mày đến mắng cho chúng nó, làm toang hoang ra một mẻ, để cho cả nhà nháo lên, thế mới gọi là báo thù chứ. Mấy tháng sau chả lẽ còn ai bới những chuyện bẩn này ra hỏi mày nữa à? Dù có hỏi, mày cũng có mồm chứ. Bảo Ngọc là anh, mày không dám động đến, chứ những hạng chó mèo ở nhà nó, mày cũng không dám sao?

Giả Hoàn nghe nói chỉ cúi đầu. Thái Vân liền nói:

- Tội gì như vậy! Dù sao cũng nên nhịn đi là phải.

Dì Triệu nói:

- Mặc tao, không can gì đến mày. Cứ vịn lấy cớ này mắng cho bọn con đĩ ấy một trận mới được.

Lại trỏ Giả Hoàn nói:

- Hừ! Đồ khốn nạn hèn nhát, đáng để cho bọn ranh con nó trêu tức! Ngày thường tao mắng mày một câu, hoặc vô ý lấy nhầm cái gì của mày, thì mày đã cứng đầu cứng cổ, nổi gân, trợn mắt, hất hủi tao; bây giờ bị bọn ranh con ấy trêu, mày câm không dám nói. Thế mà lại muốn ngày sau để người trong nhà này phải nể sợ. Mày không có cái tài ấy đâu, tao cũng tức thay cho mày!

Giả Hoàn nghe đoạn, vừa xấu hổ vừa nổi nóng, nhưng không dám đi, chỉ xua tay nói:

- Mẹ biết ăn, biết nói sao lại không dám đi, cứ xui con đi gây chuyện? Nếu họ đến trường mách con phải đòn, mẹ có thương con không? Đã bao lần mẹ xui con đi, khi xảy ra chuyện, con bị đánh đòn mẹ cũng đành phải cúi đầu chịu thôi. Bây giờ lại còn xui con đi cãi nhau với bọn hầu nhỏ! Mẹ không sợ chị Ba, cứ dám đi con mới phục!

Nghe nói như đâm vào ruột, Dì Triệu gào lên:

- Tao đẻ nó ra mà tao phải sợ nó, thì nhà mày còn có thể thống gì?

Vừa nói vừa cầm gói phấn chạy biến vào trong vườn.

Thái Vân ngăn mãi không được, đành phải lánh sang buồng khác. Giả Hoàn cũng lánh ra chơi ngoài cửa nghi môn.

Dì Triệu đỏ mặt tía tai hầm hầm đi vào vườn, mẹ nuôi Ngẫu Quan là già Hạ trông thấy liền hỏi:

- Bà dì đi đâu đấy?

Dì Triệu đập tay nói:

- Bà xem đấy! Bọn hát ranh con mới vào nhà này được ít ngày đã lá mặt lá trái, khinh người nọ, trọng người kia. Người khác tôi không bực, nhưng lại để bọn ranh trêu tức thì còn ra làm sao nữa?

Già Hạ nghe câu nói trúng với ý mình, liền hỏi:

- Việc gì thế?

Dì Triệu kể lại việc chúng khinh rẻ Giả Hoàn, đem cho phấn giả.

Già Hạ nói:

- Bây giờ dì mới biết à? Thế đã thấm vào đâu. Hôm nọ chúng đốt giấy tiền ở đây, cậu Bảo cũng còn bênh đấy. Có những cái người ta chưa mang đến mà nó đã nói ngay là không dùng được, không sạch sẽ, thế thì đốt giấy tiền không kiêng à? Dì thử nghĩ xem, nhà này ngoài bà Hai ra, còn ai bằng dì? Dì không ra tay đấy thôi, chứ dì ra tay, ai lại không sợ? Cứ ý tôi, nhân dịp mấy con ranh này không phải là hạng người trong nhà, dù có gây chuyện với chúng cũng không sao đâu. Hãy cứ lấy hai việc này, làm cho ra nhẽ, tôi sẽ làm chứng cho. Dì có ra oai chuyến này, sau mới trị nổi họ được. Các cô các mợ cũng không nỡ vì bọn đĩ ranh con ấy mà bắt bẻ dì đâu?

Dì Triệu nghe đoạn, càng cho là có lý, liền nói:

- Việc đốt giấy tiền tôi không biết, bà kể rõ cho tôi nghe.

Già Hạ kể ra hết và nói:

- Dì cứ việc nói ra, nếu xảy chuyện gì đã có tôi giúp sức.

Dì Triệu nghe càng đắc ý, đánh bạo vào thẳng viện Di Hồng.

Lúc đó Bảo Ngọc đã sang thăm Đại Ngọc, Phương Quan cùng Tập Nhân đương ăn cơm, thấy dì Triệu đến đều đứng dậy:

- Mời dì xơi cơm. Có việc gì mà vội thế?

Dì Triệu không trả lời, chạy ngay đến vất gói phấn vào mặt Phương Quan, trỏ mắng:

- Con đĩ này! Mày chẳng qua là hạng con đĩ rạc rài, tao bỏ tiền mua mày về để cho học hát. Đứa đầy tớ hạng bét nhà tao cũng còn sang hơn. Thế mà mày lại dám "Nhìn người đặt cỗ" à? Anh Bảo Ngọc đã cho nó rồi, mày còn giữ lại. Người ta xin của mày đấy à? Mày đưa cái này đánh lừa thằng Hoàn, tưởng nó không biết đấy! Hay dở gì thì chúng nó cũng là anh em ruột vớinhau, cũng là chủ cả, mày lại dám khinh nó à?

Phương Quan không chịu nổi, vừa nói vừa khóc:

- Hết bột tường vi rồi, sợ cậu ấy không tin, tôi phải đưa thứ phấn này. Ai bảo phấn này là không tốt? Tôi có học hát, nhưng không phải đi hát ở bên ngoài. Tôi là con gái bé, biết thế nào là đĩ với thõa! Dì không thể mắng được tôi, tôi không phải là người dì mua về. "Con hầu lạy thằng ở", cũng đều là bọn đầy tớ cả thôi!

Tập Nhân vội kéo nó lại.

- Không được nói bậy.

Dì Triệu tức run người lên, chạy lại tát Phương Quan hai cái. Tập Nhân đứng dậy ngăn:

- Dì không nên trẻ con như nó, để chúng tôi bảo nó cho.

Phương Quan bị đánh hai cái, khi nào chịu thôi. Nó lăn lóc giẫy giụa, khóc ầm lên:

- Dì đánh được tôi à? Lấy gương soi mặt đã rồi hãy đánh người! Dì cứ đánh đi, tôi không thiết sống nữa.

Rồi nó lao vào trong lòng dì Triệu. Mọi người vừa ngăn vừa kéo nó lại.

Tình Văn khẽ kéo Tập Nhân nói:

- Mặc kệ họ, cứ để cho họ đánh nhau xem rồi ra sao. "Xểnh chúa nhà, gà mọc đuôi tôm", người này đến đánh, người kia đến đánh, cứ mãi thế này thì còn làm ăn sao được!

Những người đi theo dì Triệu đứng bên ngoài, nghe thấy thế trong bụng lấy làm hể hả, đều niệm Phật: "Ai ngờ lại có ngày hôm nay!" Bọn bà già xưa nay tức sẵn Phương Quan, thấy vậy cũng đều lấy làm thích thú.

Ngẫu Quan, Nhụy Quan đương chơi với nhau. Quỳ Quan ở với Tương Vân, Đậu Quan ở với Bảo Cầm, được tin, liền đến bảo hai đứa kia:

- Phương Quan bị người ta bắt nạt, chúng ta cũng bẽ mặt, phải đến làm toang hoang một trận mới hả giận được. Bốn đứa còn tính trẻ con, chỉ muốn làm thế nào trả thù cho chị em, chứ đã biết nghĩ xa nghĩ gần gì, liền chạy cả vào viện Di Hồng. Đậu Quan chạy ngay đến lao người vào dì Triệu suýt nữa bị ngã. Ba đứa kia kéo cả đến, kêu khóc ầm lên, chúng tay túm đầu húc, vây chặt lấy dì Triệu. Bọn Tình Văn vừa cười, vừa giả vờ đến gỡ ra. Tập Nhân giằng lấy đứa này thì đứa kia lại chạy mất, liền nói:

- Chúng bay muốn chết cả à! Có điều gì oan ức, cứ nói ra, chứ làm điều trái ngược thế này thì coi sao được!

Dì Triệu không biết làm thế nào, cứ chửi mắng ầm lên.

Ngẫu Quan, Nhụy Quan mỗi đứa nắm lấy một tay; Đậu Quan, Quỳ Quan đứng chặn đằng trước đằng sau nói:

- Có giỏi thì đánh chết cả bốn đứa chúng tôi đi!

Phương Quan nằm thẳng đẫng dưới đất, khóc lặng người đi. Đương lúc giằng co thì Tình Văn đã sai Xuân Yến đi trình Thám Xuân. Vưu thị, Lý Hoàn, Thám Xuân dẫn Bình Nhi và mấy người đàn bà đến, mắng át bốn đứa, hỏi nguyên cớ ra sao. Dì Triệu tức quá, phùng má trợn mắt, hút hơi kể lể đầu đuôi. Vưu thị, Lý Hoàn không trả lời, chỉ cản bốn đứa kia.

Thám Xuân thở dài:

- Có việc gì quan hệ đâu! Dì nóng nảy quá. Tôi đương muốn mời dì đến nói một câu chuyện, thảo nào bọn a hoàn về nói, không biết dì ở đâu, té ra lại đến đây sinh chuyện! Thôi mời dì về nhà với tôi.

Vưu thị và Lý Hoàn cũng cười nói:

- Mời dì lên nhà khách, chúng ta bàn bạc.

Dì Triệu không biết làm thế nào, đành theo ba người này về, nhưng miệng vẫn kể lể lôi thôi. Thám Xuân liền nói:

- Bọn trẻ con này vốn hay chơi đùa. Khi thích, dì cười đùa với chúng mấy câu, không thích thì thôi mặc kệ chúng. Chúng có điều gì không đúng, dì chỉ nên xem như con mèo, con chó cắn càn, đáng tha thì tha, không đáng tha thì bảo bọn đàn bà giữ việc quở phạt chúng, tội gì không biết tự trọng mà lại gào thét ầm lên, làm mất cả thể thống. Dì thử xem dì Chu, có ai dám khinh nhờn đâu, mà dì ấy cũng chẳng gây chuyện với ai. Xin dì hãy về nhà dẹp cơn giận lại, đừng nghe kẻ nói bậy xúc xiểm, để cho người ta cười mình là ngu ngốc, chỉ tốn công lo việc vu vơ hão huyền cho người ta thôi. Trong bụng có tức chết đi nữa, dì cũng nên nín nhịn mấy ngày, chờ bà Hai về sẽ liệu.

Dì Triệu nghe vậy lặng thinh không nói lại được, đành phải về nhà.

Thám Xuân bực quá, nói với Lý Hoàn và Vưu Thị:

- Nhiều tuổi như thế mà còn làm những việc không để cho người ta nể! Câu chuyện có ra gì đâu, cũng cãi nhau ồn lên, không biết giữ gìn thể thống! Tai hay nghe nhảm, bụng lại nông nổi, hơi một tý là làm tung lên cho to chuyện. Chắc có đứa đầy tớ đê hèn nào thấy dì ấy ngu ngốc,

mới xúi giục để nhờ đó cho hả giận chứ gì?

Thám Xuân càng nghĩ càng tức, sai người dò xem ai xui giục. Bọn đàn bà vâng lời đi ra, nhìn nhau cười nói:

- Mò thế nào được kim ở dưới đáy biển?

Rồi gọi người hầu dì Triệu và những người trong vườn đến hỏi, ai cũng nói là không biết. Họ không làm thế nào được, đành về trình Thám Xuân:

- Tra ngay thì khó, phải thong thả xem đứa nào hay bép xép sẽ về trình để cô quở phạt.

Thám Xuân dần dần nguôi giận. Vừa hay Ngải Quan khẽ đến trình:

- Già Hạ ngày thường không ưa Phương Quan, nên hay bịa chuyện. Hôm nọ đổ cho Ngẫu Quan đốt giấy tiền, may có cậu Bảo nhận cho, già ấy mới không dám nói. Hôm nay tôi đi đưa cái khăn cho cô, gặp già ấy đương thầm thào to nhỏ với dì Triệu một lúc lâu, thấy tôi đến, già ấy mới bỏ đi.

Thám Xuân nghe nói, biết rõ ẩn tình, đoán bọn này cùng về một hùa, tức tối lẫn nhau, nhưng chỉ ậm ừ, cũng chưa cho thế là đúng.

Ngờ đâu cháu ngoại già Hạ là Tiểu Thiền được cắt vào hầu Thám Xuân, thường đi mua hộ các thứ cho bọn a hoàn ở đấy, nên lũ hầu gái đều đối với nó tử tế. Hôm ấy ăn cơm xong, Thám Xuân ngồi ở nhà trên làm việc, Thúy Mặc ở lại trông nhà, bèn sai Tiểu Thiền gọi đứa bé con đi mua bánh.

Tiểu Thiền cười nói:

- Tôi vừa mới quét xong cả cái sân, mỏi chân lắm, chị sai người khác đi vậy.

Thúy Mặc cười nói:

- Tao còn bảo ai nữa? Mày chịu khó đi ngay, tao sẽ nói cho nghe một chuyện rất hay. Mày đi cửa sau, nhân tiện về nói cho bà mày biết, phải cẩn thận đấy.

Liền đem việc Ngải Quan mách bà nó cho nó nghe.

Tiểu Thiền nhận ngay tiền nói:

- Con ranh con này cũng định bới móc người ta. Để tôi đi mách cho.

Nó đứng dậy đi ra, đến cửa sau, thấy những người ở trong bếp rỗi việc, đều ngồi nói chuyện trên thềm. Già Hạ cũng ở đấy. Tiểu Thiền bảo một bà già đi mua bánh, còn mình thì vừa lầu nhầu vừa đem chuyện mới rồi kể cho già Hạ nghe. Già Hạ vừa tức vừa sợ, muốn đi tìm ngay Ngải Quan để hỏi; lại muốn đến kêu oan với Thám Xuân. Tiểu Thiền ngăn lại, nói:

- Bà đến đó định nói thế nào? Tại sao bà biết được chuyện này? Như thế chỉ thêm lúng túng không được đâu. Cháu nói thế để bà liệu chừng, chứ việc gì phải vội thế?

Bỗng thấy Phương Quan đi đến, gõ vào cánh cửa, cười nói với vợ họ Liễu ở trong bếp:

- Thím Liễu ơi, cậu Bảo nói: món ăn bữa chiều hôm nay, làm thứ gì mát mát chua chua, đừng

cho dầu thơm vào, ăn thêm ngán thôi.

Thím Liễu cười nói:

- Biết rồi. Hôm nay có cần gì mà lại sai chị đến bảo tôi. Nếu chị không sợ bẩn thì hãy vào đây chơi đã.

Phương Quan đi vào, bỗng thấy một bà già tay cầm một đĩa bánh đến. Phương Quan hỏi đùa:

- Bánh nóng này ai mua thế? Tôi nếm trước một miếng nào.

Tiểu Thiền cầm lấy đĩa bánh nói:

- Của người ta mua đấy. Các chị thì thèm gì thứ này.

Thím Liễu trông thấy cười nói:

- Cô Phương, cô muốn ăn thứ bánh này? Tôi vừa mới mua cho chị cô ăn đấy. Nó chưa ăn, còn cất nguyên ở kia, chưa ai động đến.

Nói xong cầm đĩa bánh đưa cho Phương Quan, lại nói:

- Cô chờ đấy, tôi đi pha cho cô ấm trà.

Rồi đi đun nước.

Phương Quan cầm cái bánh giơ lên mặt Tiểu Thiền nói:

- Ai thèm ăn bánh của chị! Cái này không phải là bánh à? Tôi nói đùa đấy thôi, chứ chị có lạy, tôi cũng chả thèm ăn!

Nói xong bẻ chiếc bánh vất cho con chim sẻ để đùa chơi và nói:

- Thím Liễu đừng tiếc của nhé, tôi về sẽ mua hai cân biếu thím.

Tiểu Thiền tức quá lườm nó nói:

- Ông thiên lôi có mắt làm sao không đánh chết con quái này đi. Nó lại còn trêu tức tôi? Tôi thì bì với chúng nó sao được. Có người biếu xén, có người xin làm tôi tớ, luồn lụy tâng bốc chúng nó để nhờ nói giúp.

Mọi người đều nói:

- Các cô thôi đi! Ngày nào gặp nhau cũng càu nhàu như thế.

Có mấy người sáng ý, thấy chúng cãi nhau, sợ sinh chuyện, đều chạy đi cả. Tiểu Thiền cũng không dám nói câu gì, chỉ lầu bầu chạy về.

Thím Liễu thấy mọi người đi rồi, liền chạy ra hỏi Phương Quan:

- Cô đã nói câu chuyện hôm nọ chưa?

- Nói rồi. Chờ một vài hôm nữa sẽ nhắc lại. Chỉ bực cái mụ Triệu chết hụt ấy lại cãi nhau với tôi một trận. Rượu mai quế lộ hôm nọ chị ấy đã uống chưa? Chị ấy có đỡ không?

- Uống hết rồi. Nó thích thứ ấy lắm, nhưng không tiện xin cô lần nữa.

- Có đáng gì, để tôi xin thêm một ít cho chị ấy.

Thím Liễu có đứa con gái năm nay mười sáu tuổi, là con thứ năm, nên đặt tên là Năm. Cô Năm tuy là con gái người nấu bếp, nhưng dáng người cũng khá, xấp xỉ sánh với Bình Nhi, Tập Nhân, Uyên Ương, Tử Quyên. Chỉ vì người yếu, nên chưa có việc làm. Gần đây thím Liễu thấy nhiều a hoàn trong phòng Bảo Ngọc làm những công việc nhẹ, lại nghe nói sau này Bảo Ngọc sẽ cho họ về cả, nên muốn xin cho con mình ghi tên vào hầu. Đương lúc chưa có người đưa vào thì may sao thím Liễu trước kia lại là người hầu ở viện Lê Hương, chăm nom nâng giấc bọn Phương Quan rất cẩn thận, hơn các bà mẹ nuôi khác. Bọn Phương Quan đối với thím cũng rất tử tế. Nhân đó thím Liễu nhờ Phương Quan nói với Bảo Ngọc cho con vào hầu, Bảo Ngọc đã bằng lòng, nhưng gần đây lại ốm và bận việc, nên chưa tiện nhắc lại.

Phương Quan về viện Di Hồng, vào trình Bảo Ngọc. Bấy giờ vì dì Triệu làm ầm ỹ, Bảo Ngọc trong bụng khó chịu, nhưng há miệng mắc quai, đành chờ cho cãi nhau xong, Thám Xuân bảo dì Triệu về rồi mới từ Hành Vu Uyển quay về, khuyên nhủ Phương Quan, một lúc, dàn xếp xong xuôi. Thấy Phương Quan muốn xin rượu mai quế lộ cho con Năm. Bảo Ngọc nói:

- Hãy còn đấy, tôi không uống mấy, cô đưa cho nó.

Nói xong, bảo Tập Nhân lấy ra. Thấy trong chai không còn mấy, Bảo Ngọc đưa cả cho Phương Quan.

Phương Quan mang chai rượu đi. Gặp lúc thím Liễu dẫn con Năm đi dạo chơi ở góc nhà bên cạnh, vừa về đến bếp, ngồi nghỉ uống nước. Thấy Phương Quan cầm cái chai bằng pha lê nhỏ cao độ năm tấc, trông lấp lánh, trong đựng độ nửa chai nước màu đỏ như son, thím Liễu cho là rượu nho của Bảo Ngọc vẫn uống. Hai mẹ con liền nói:

- Cô hãy ngồi đây, để tôi đi đun nước.

Phương Quan cười nói:

- Chỉ còn có ngần ấy thôi, cho thím cả cái chai đó.

Con Năm nghe xong, mới biết là rượu mai quế lộ, cầm lấy ngay, rồi cám ơn Phương Quan, lại nói:

- Hôm nay mát giời, tôi đi chơi cho khuây, nhưng ở phía sau chẳng có gì thú, chỉ rặt những hòn đá lớn, những cây cao và bức tường sau nhà thôi, không có cảnh gì đẹp cả.

Phương Quan hỏi:

- Sao chị không đi nữa?

Thím Liễu nói:

- Tôi không cho nó đi, sợ các cô ở đây không biết nó, bất chợt mà gặp những người không vừa mắt thì lại thêm chuyện. Ngày mai cô đưa nó vào hầu rồi lo gì không có người dẫn nó đi chơi! Chỉ sợ chơi lắm đâm chán thôi.

- Sợ gì? Đã có tôi!

- Úi chà! Cô ơi, chúng tôi thấp cổ bé họng, bì thế nào được với các cô.

Nói xong đi pha trà đem lại. Nhưng Phương Quan khi nào thèm uống. Chỉ súc miệng rồi về.

Thím Liễu nói:

- Ta đương giở tay, con Năm tiễn cô ấy một tý.

Con Năm đi tiễn, thấy không có người lạ, liền kéo Phương Quan hỏi:

- Chị đã nhắc việc ấy cho tôi chưa?

- Tôi nói dối chị hay sao? Tôi thấy trong phòng đương thiếu hai người hầu, chưa có ai thay: một là chị Hồng Ngọc, mợ Hai lấy đi, hai là chị Trụy Nhi. Nay lấy thêm chị vào cũng chẳng phải là thừa. Nhưng chị Bình thường nói với chị Tập Nhân: “Việc gì phải động đến người, đến tiền, có thể chậm được thì cứ để chậm. Hiện giờ cô Ba đương muốn tìm cớ đưa người ra. Ngay bên nhà chị ấy cũng phải bác đi mấy việc. Lại định bới cả nhà chúng tôi, nhưng không bới ra được việc gì, như thế thì chị tội gì đã vội đâm đầu vào lưới? Nói mà bị bác thì sau này muốn lấy cũng không được, quá muộn mất rồi. Hãy cứ yên đi một dạo, chờ cụ và bà Hai rỗi, sẽ nói với người, dù việc to như trời cũng phải xong.”

- Chị nói thế nhưng tính tôi nóng không chờ được. Nếu tôi vào làm, một là mẹ tôi được mở mày mở mặt, cũng bõ công đẻ ra tôi; hai là tôi có lương tháng, nhà cũng được rộng rãi; ba là tôi được hởi dạ, bệnh sẽ chóng khỏi. Có phải mời thày uống thuốc cũng đỡ tốn tiền.

- Những lời chị nói, tôi biết cả rồi. Chị cứ yên tâm.

Nói xong Phương Quan đi về.

Con Năm trở về, hai mẹ con đều cám ơn Phương Quan. Mẹ nó nói:

- Không ngờ lại được những thứ này. Tuy là của quý thực, nhưng uống nhiều sinh nóng, chi bằng rót một ít mang đi biếu người khác, mình lại được ơn.

- Biếu ai?

- Biếu anh con cậu mày một ít. Nó bị bệnh nóng cũng muốn uống rượu này. Ta rót nửa chén đưa cho nó.

Nghe vậy con Năm ngồi lặng một lúc, mặc cho mẹ rót nửa chén và đem chai rượu cất vào trong chạn. Sau đó nó cười nhạt:

- Cứ ý con thì không nên cho anh ấy. Lỡ có người biết lại xảy ra lôi thôi.

- Cần gì mà phải sợ. Sợ gì cái ấy. Chúng ta vất vả hầu hạ, kiếm được chút ít thứ này thứ nọ là lẽ tất nhiên, chứ có phải đi ăn trộm đâu?

Thím Liễu không nghe lời con, đi thẳng một mạch đến là anh. Đứa cháu đương nằm. Trông thấy cả nhà vui mừng, liền đem pha với nước lạnh cho cháu uống một bát, trong bụng nó khoan khoái, mắt sáng lên, đầu mát dần. Còn thừa nửa chén, nó lấy giấy bịt lại để trên bàn.

Ngay lúc ấy có mấy đứa hầu nhỏ là bạn chơi thân với cháu thím Liễu, đến hỏi thăm, trong đó có Tiền Hòe là cháu họ dì Triệu. Bố mẹ Tiền Hòe hiện giữ sổ trong kho, còn nó thì được cắt đến hầu Giả Hoàn đi học. Nhà nó cũng khá, nhưng chưa lấy vợ. Ngày thường thấy con Năm xinh đẹp, nó cố xin với bố mẹ hỏi làm vợ, và đã nhờ bà mối đến nói ba bốn lần. Vợ chồng họ Liễu thì bằng lòng, riêng con Năm nhất định không thuận, nhưng chưa nói ra, vì thế vợ chồng họ Liễu cũng chưa dám nhận lời.

Gần đây con Năm lại muốn vào hầu trong vườn, nên không nhắc đến việc ấy nữa. Chờ dăm ba năm sau khi trở về, sẽ lấy chồng ở bên ngoài. Nhà Tiền Hòe thấy thế, cũng thôi không đến hỏi. Tiền Hòe không lấy được con Năm, trong bụng vừa tức vừa xấu hổ, nhất định tìm cách lấy cho bằng được mới thỏa lòng. Hôm nay nó cùng bạn đến chơi nhà cháu thím Liễu, không ngờ thím Liễu lại ở đây.

Thấy một lũ người đến, trong đó có Tiền Hòe, thím Liễu nói lảng là bận việc, đứng dậy ra về. Anh và chị dâu vội nói:

- Sao cô không uống nước đã về ngay? Cám ơn cô đã nhớ đến cháu.

Thím Liễu cười nói:

- Sợ ở nhà gọi cơm, khi nào rỗi, tôi sẽ lại sang thăm cháu.

Người chị dâu liền lấy một gói giấy ở trong ngăn kéo ra, cầm ở trong tay, tiễn thím Liễu ra đến cạnh tường, dúi đưa cho thím, cười nói:

- Anh có trực nhật ở ngoài cửa suốt năm ngày chẳng vớ được món bổng nào. Hôm qua có một ông quan ở Việt Động đến thăm, đem biếu trên nhà hai giỏ bột phục linh, còn lại một giỏ để làm quà cho người canh cửa, anh cô cũng được chia một ít. Ở đó có nhiều cây tùng bách sống hàng nghìn năm, chỉ nguyên lấy nhựa phục linh hòa với thuốc là được, không biết làm thế nào mà bột trắng ngần như vậy? Tối hôm qua, tôi giở ra xem, đẹp quá, trắng như tuyết. Họ bảo: thứ nhất là, hòa với sữa người, sáng dậy uống một bát, bổ lắm. Thứ hai là dùng sữa bò; không dùng được sữa thì dùng nước lã đun sôi cũng được. Tôi nghĩ cháu đằng ấy ăn cũng tốt. Sáng hôm nay cho hầu nhỏ đưa đến, nhưng nó nói là khóa cửa, và cháu bên ấy cũng đi đâu vắng. Tôi vẫn muốn sang thăm và mang cho cháu gói này, nhưng các vị chủ đi vắng cả, chỗ nào cũng canh gác cẩn thận, tôi lại không có việc gì, đến thế nào được. Vả chăng hai ngày hôm nay nghe nói có người trong nhà làm bậy, sang đó mà bị vạ lây lại thêm khổ. Cô đến thật là đúng lúc, nhờ mang về hộ cho cháu.

Thím Liễu cám ơn rồi về. Vừa đi đến trước cửa bên cạnh, có một đứa bé con cười nói:

- Thím đi đâu thế? Trên nhà sai người gọi ba, bốn lượt đấy, bắt ba, bốn đứa chúng tôi đi tìm các ngả. Thím ở đâu về? Đường này lại không phải là đường đi về nhà thím, tôi lấy làm ngờ lắm.

Thím Liễu cười nói:

- Con khỉ con này!

Chú thích

(1). Cây hoa nhài.

Hồi Thứ Sáu Mươi Mốt - Ném Chuột Sợ Vỡ Đồ, Bảo Ngọc Đành Phải Nhận Lỗi

Thím Liễu nghe đứa bé nói thế, cười bảo:

- Đồ khỉ con này! Thím mày đi kiếm một ông chồng nữa thì mày chẳng được thêm một ông chú hay sao? Có gì mà đáng ngờ! Đừng để cho tao phải túm chỏm mày dúi xuống! Còn không mở cửa cho tao vào à!

Đứa bé vẫn không mở cửa, kéo thím lại cười nói:

- Thím ơi! Thím có vào, thế nào cũng ăn cắp cho cháu mấy quả mận. Cháu sẽ chờ mãi ở đây. Thím quên thì sau này đêm khuya có đi mua rượu mua dầu, cháu không mở cửa cho đâu, tha hồ thím gọi.

Thím Liễu mắng:

- Mày mê rồi! Năm nay có được như năm ngoái nữa đâu? Bao nhiêu cây cối ở đây đã chia cho các bà già cả. Người nào người ấy mặt cứ sưng lên. Hễ có ai đi qua gốc cây là mắt cứ nhìn hau háu như cú vọ ấy. Thế thì còn ai dám động đến hoa quả của họ. Hôm qua tao đi qua gốc mận, gặp phải con ong mật bay qua mặt, tao lấy tay đập, không ngờ mợ mày ở đằng xa đi lại nhìn không rõ, lại cho tao trẩy mận, thế là cứ mồm năm miệng mười, tru tréo lên. Nào là "còn chưa cúng Phật; cụ và bà Hai không có nhà, chưa biếu của mới, đợi biếu bậc trên xong, các chị em sẽ đều có phần cả". Cứ như người mắc bệnh lao, đợi có quả mận mới ra được mồ hôi ấy, làm cho tao không giữ được lời, cãi nhau với bà ấy một trận. Mợ mày và dì mày cũng đều trông nom trong vườn đấy, sao mày không xin, lại cứ đi xin tao? Thật không khác gì "chuột ở trong kho lại hỏi vay thức ăn của quạ". Cái giống ở liền trong kho không có thức ăn lại còn đi hỏi cái giống bay trên trời à?

Đứa bé cười nói:

- Úi chà! Không có thì thôi, thím cứ nói dài dòng mãi! Liệu từ nay trở đi thím không cần đến cháu nữa hay sao? Chị Năm có việc làm thì sau này còn phải sai khiến đến chúng cháu nhiều. Chỉ cần chúng cháu ngoan một tý là được.

Thím Liễu cười nói:

- Con khỉ con này lại giở lối ranh mãnh ra! Chị mày có việc làm ở đâu?

Đứa bé cười nói:

- Cháu biết rồi, đừng nói dối nữa. Chỉ thím có tay trong, chứ chúng cháu không có tay trong hay sao? Tuy cháu ở ngoài này nhưng có hai chị là người hầu có thể diện ở trong ấy, còn giấu cháu sao được!

Chợt có tiếng bà già ở trong gọi ra:

- Đồ khỉ con, đi gọi ngay thím Liễu mày về đây, nếu không thì nhỡ việc đấy.

Thím Liễu không nói chuyện với đứa bé nữa, vội đẩy cửa đi vào, cười nói:

- Vội gì thế, tôi đã về đây.

Nói rồi đi vào bếp. Trong bếp cũng có mấy người cùng làm, nhưng họ không dám tự tiện, cứ phải đợi thím về để cắt đặt.

Thím Liễu hỏi:

- Con Năm đi đâu?

Mọi người đều nói:

- Nó vừa sang phòng trà tìm chị em.

Thím Liễu nghe nói, cất gói bột phục linh rồi đi chia thức ăn cho các phòng. Chợt thấy Liên Hoa là hầu nhỏ ở buồng Nghênh Xuân đến nói:

- Chị Tư Kỳ bảo muốn ăn trứng gà luộc lòng đào.

Thím Liễu nói:

- Thứ ấy đắt lắm, không biết vì sao năm nay hiếm trứng gà thế! Mười đồng một quả trứng cũng không mua được. Hôm nọ ở nhà trên muốn cho bà con ít trứng để ăn cháo, bốn, năm người đi mua mãi mới được hai nghìn quả. Bây giờ bảo tôi tìm đâu ra? Về nói với chị ấy, hôm khác hãy ăn vậy.

Liên Hoa nói:

- Bữa ăn đậu phụ hôm nọ, thím cho đậu thiu, làm tôi bị mắng một trận. Hôm nay muốn ăn trứng gà, thím lại bảo không có. Thế thì còn ăn món gì? Tôi không tin được, đến cả trứng gà cũng không có nữa kia? Thím đừng để tôi phải đi lục!- Vừa nói nó vừa đến chạn lục, thấy có độ mười quả trứng gà để đó, liền nói:

- Không phải trứng đây à? Sao thím ghê gớm thế? Chúng tôi ăn vào phần của chủ cho, sao thím cũng tiếc đứt ruột ra thế? Có phải trứng của thím đẻ ra đâu mà sợ người ta ăn đi?

Thím Liễu chạy lại nói:

- Mày đừng có mở mồm nói láo! Mẹ mày mới đẻ ra trứng ấy. Tất cả còn mấy quả trứng để bày trên món ăn, các cô chưa ăn, nên chưa làm vội, sắp sẵn đấy để chờ khi cần. Bây giờ cho các người ăn, lỡ khi hỏi đến, món gì không có thì thôi, chứ quả trứng cũng không có à? Các người ở nơi nhà cao cửa rộng, cơm bưng tận miệng, nước rót tận tay, nên mới coi thường quả trứng, chứ có biết đâu ngoài chợ mua bán khó khăn? Không nói đến trứng làm gì, có khi rễ cỏ cũng chẳng có mà ăn nữa kia! Ta bảo cho mà biết, ngày nào cũng ăn cơm trắng gạo ngon, gà béo, vịt to, thì có sút đi một chút cũng được. Ăn lắm cho đầy ruột rồi đi bới chuyện: nào là trứng gà, đậu phụ rồi miến, củ cải xào, muốn ăn gì là tự ý thay đổi. Ta không thể chiều các người được. Mỗi nơi đòi một thứ, đến hàng chục thứ ấy, thì ra ta không còn hầu chủ nhất, mà chỉ sắp sẵn để hầu chủ nhì thôi!

Liên Hoa đỏ mặt lên, nói to:

- Ai là người ngày ngày đến đòi, thím phải kể ra hàng tràng thế! Không phải để trên sai bảo thì cho thím đến đây làm gì? Hôm nọ Xuân Yến đến bảo chị Tình Văn muốn ăn rau ngải, tại sao thím lại còn hỏi xào với thịt gà hay thịt lợn? Xuân Yến bảo món ấy xào mặn không ngon, phải xào riêng một món miến, cho ít mỡ mới ngon, thím lại bảo là thím đâm mê, vội rửa tay đi xào, rồi tự mình bưng ngay lên, thím cứ xoăn xoe như con chó vẫy đuôi ấy! Thế mà hôm nay thím lại lấy tôi ra làm bung xung, rêu rao trước mặt mọi người!

Thím Liễu nói:

- A di đà phật, ai cũng trông thấy cả đấy! Không nói hôm nọ làm gì, ngay từ năm ngoái đến nay, trong các phòng, bất cứ cô nào, chị nào, thỉnh thoảng muốn thêm thức ăn gì, ai chẳng đưa tiền trước để mua riêng. Dù có hay không, cũng phải giữ tiếng chứ! Nếu tôi nấu riêng cho các cô, sẽ lại được thừa nữa. Khi tính sổ càng làm người ta ghét thêm. Tất cả các cô với bọn chị em hàng bốn, năm mươi người, mỗi ngày chỉ có hai con gà, hai con vịt, non chục cân thịt, một quan tiền rau, các chị thử tính xem, như thế có đủ vào đâu. Ngay hai bữa cơm cũng còn chưa xoay nổi, lại người này đòi thứ này, người kia đòi thứ kia. Thứ mua về thì không thèm ăn, lại còn ăn thứ khác! Chi bằng trình với bà, cho thêm phần ăn rồi cũng như nhà bếp của cụ, thiên hạ có bao nhiêu thứ ăn cứ viết lên bảng, mỗi ngày thay món ăn một lần, đến cuối tháng tính tiền, thế là xong chuyện. Ngày hôm nọ cô Ba và cô Bảo tình cờ bàn với nhau muốn ăn đậu xào mỡ, sai cô bé đưa cho tôi năm trăm đồng tiền. Tôi cười nói: “Bụng hai cô có to bằng bụng phật Di Lặc cũng chả ăn hết năm trăm đồng. Món ấy chỉ đáng độ vài ba chục đồng, tôi có thể mua được.” Sau tôi trả lại tiền, các cô ấy cũng không chịu nhận, bảo là thưởng cho tôi để uống rượu. Các cô lại bảo: “Hiện giờ bếp dọn vào trong này, không tránh khỏi mọi người đến quấy rầy. Một tí tương, một tí muối, cái gì mà chẳng phải mua? Không cho thì không đành lòng, nếu cho thì thím lấy tiền đâu mà mua bù. Thím cứ giữ lấy món tiền ấy coi như để bù những thứ trước quấy rầy”. Hai cô thực là biết thương kẻ dưới, trong bụng tôi luôn luôn cầu khấn cho hai cô được khỏe mạnh. Không ngờ dì Triệu biết việc này, tức mà không nói ra, cho là hai cô ấy dễ dãi với tôi quá, chưa đầy mười hôm đã sai đứa hầu nhỏ đến đòi thứ nọ, đòi thứ kia, thực đáng buồn cười. Các chị lại coi như có lệ sẵn rồi, người nọ đòi, người kia đòi, tôi lấy đâu mà bù được.

Đang lúc ồn ào, thấy Tư Kỳ sai người đến giục Liên Hoa, bảo:

- Mày chết ở đây à? Sao không đi về?

Liên Hoa hậm hực trở về lại bày thêm chuyện mách với Tư Kỳ. Tư Kỳ nghe vậy nổi giận, hầu cơm Nghênh Xuân xong, liền mang mấy đứa hầu nhỏ chạy đến. Lúc ấy mọi người đương ăn cơm, thấy Tư Kỳ đến với vẻ mặt hầm hầm, đều đứng dậy đon đả mời ngồi.

Tư Kỳ thét bảo bọn hầu nhỏ:

- Mang hết cả thức ăn ở trong rương, trong chạn ra cho chó ăn, chẳng ai được ăn nữa.

Bọn hầu nhỏ ba chân bốn cẳng chạy ùa cả vào lục lọi bừa bãi, quăng vứt lung tung. Mọi người sợ quá, vừa ngăn lại, vừa van xin:

- Xin cô đừng nghe trẻ con nói nhảm! Dù thím Liễu có ba đầu sáu tay cũng chả dám hỗn với cô. Thím ấy có nói trứng gà khó mua thực. Chúng tôi vừa mới trách thím ấy không biết điều, dù là

thứ gì cũng phải cố tháo vát tìm cách mà mua chứ. Thím ấy đã biết lỗi và đi luộc rồi. Cô không tin, vào bếp mà xem.

Mọi người khuyên răn mãi, Tư Kỳ mới bớt giận. Bọn hầu nhỏ cũng thôi không vứt thức ăn nữa. Tư Kỳ mắng ầm lên một lúc mới về. Thím Liễu vùng vằng quăng mâm quăng bát, lủng bủng một lúc, rồi luộc một bát trứng cho người mang đi. Tư Kỳ hắt cả xuống đất. Người kia trở về không dám nói, sợ lại sinh chuyện.

Thím Liễu cho con gái ăn một bát canh, nửa bát cháo, rồi nói đến việc mợ nó gửi cho bột phục linh. Con Năm nghe nói, muốn cho Phương Quan một ít, liền lấy giấy sẻ ra một nửa gói, nhân buổi chiều tối vắng người, lẻn lút dưới khóm hoa, rặng liễu đi tìm Phương Quan. May sao đến tận cửa viện Di Hồng cũng không có ai hỏi. Con Năm không tiện đi vào, đành đứng xa xa trước rặng hoa hồng nghe ngóng. Độ uống xong một chén nước, thấy Xuân Yến ra, con Năm cất tiếng gọi, Xuân Yến không biết là ai, đến gần mới rõ, liền hỏi:

- Chị đến làm gì đây?

- Chị bảo hộ Phương Quan ra đây, tôi có câu chuyện muốn nói với chị ấy.

- Chị nóng nảy quá. Chẳng qua chỉ chờ độ mươi ngày nữa thì vào, cứ đến tìm chị ấy làm gì? Vừa rồi chị ấy có việc đi ra đằng kia, chị hãy chờ một lúc; hay là có việc gì cứ nói, tôi sẽ nói lại với chị ấy cho. Chị chờ không được đâu, sợ cửa vườn lại đóng.

Con Năm đưa gói bột phục linh cho Xuân Yến, nói:

- Đây là bột phục linh. Ăn bổ lắm. Tôi có một ít biếu chị ấy, nhờ chị đưa hộ.

Nói xong quay về. Khi ra đến bến Lục Tự, thấy vợ Lâm Chi Hiếu dẫn mấy bà già đi tới, con Năm không kịp tránh, đành phải đứng lại chào. Vợ Lâm Chi Hiếu hỏi:

- Tao nghe nói mày ốm, sao lại ra được đây?

- Mấy hôm nay đã khá, tôi theo mẹ tôi đi chơi cho đỡ buồn. Vừa rồi mẹ tôi sai tôi đưa mấy thứ đồ dùng đến viện Di Hồng.

- Mày nói dối rồi, vừa nãy thấy mẹ mày đi ra, tao mới đóng cửa. Nếu mẹ mày sai mày đi, tại sao không bảo cho tao biết? Lại cứ để cho tao đóng cửa, thế là nghĩa làm sao?

Con Năm không biết trả lời thế nào, chỉ nói:

- Mẹ tôi bảo tôi đi lấy đồ từ sớm. Tôi quên mất, đến bây giờ mới nhớ ra. Có nhẽ mẹ tôi tưởng tôi đi từ trước rồi, nên không nói gì với bà.

Thấy nó vẻ mặt hoảng hốt, ăn nói lúng túng, lại vì gần đây Ngọc Xuyến nói ở buồng bên ấy mất đồ đạc, mấy a hoàn đổ lẫn cho nhau, chưa tìm ra manh mối, vợ Lâm Chi Hiếu đâm ra ngờ vực. Vừa lúc ấy Tiểu Thiền, Liên Hoa cùng mấy bà già đi đến, thấy vậy liền nói:

- Bà Lâm nên tra hỏi nó. Hai ngày nay nó cứ thậm thụt đi vào đây không biết làm việc gì?

Tiểu Thiền lại nói:

- Phải đấy. Hôm nọ chị Ngọc Xuyến đã nói: Cái hòm của bà để ở buồng bên cạnh bị mở, mất

khá nhiều đồ vật. Mợ Hai sai cô Bình đến nói với chị Ngọc Xuyến để lấy ít rượu mai quế lộ thấy mất một chai. Nếu không lục đến, có nhẽ cũng không biết.

Liên Hoa cười nói:

- Việc ấy tôi không nghe thấy. Nhưng tôi lại trông thấy cái chai đựng rượu mai quế lộ.

Vợ Lâm Chi Hiếu vì chưa tra ra việc này, ngày nào Phượng Thư cũng sai Bình Nhi đến giục, nên hỏi ngay:

- Trông thấy ở đâu?

- Ở trong bếp nhà nó ấy.

Vợ Lâm Chi Hiếu liền sai thắp đèn lồng dẫn người đi tìm.

Con Năm vội nói:

- Đó là chị Phương Quan ở nhà cậu Bảo cho tôi đấy.

Vợ Lâm Chi Hiếu nói:

- Phương Quan hay "viên quan"(1) cũng mặc kệ! Hiện bắt được tang chứng, tao phải đi trình! Mày cứ đến chỗ chủ mà nói!

Vừa nói vừa đi vào trong bếp. Liên Hoa đi theo lấy chai rượu ra. Vợ Lâm Chi Hiếu vẫn ngờ nó còn ăn trộm thứ khác, lại khám kỹ một lượt, bắt được một gói phục linh, liền cầm cả lấy rồi dẫn nó đến trình Lý Hoàn và Thám Xuân.

Vì Giả Lan ốm, Lý Hoàn không trông nom công việc, bảo đến trình Thám Xuân.

Thám Xuân lúc này đã về buồng và đang tắm rửa trong nhà, bọn a hoàn thì đứng hóng mát ở ngoài sân. Thị Thư vào trình, một lúc ra nói:

- Cô đã biết rồi, bảo các người đến nói với chị Bình để trình lên mợ Hai.

Vợ Lâm Chi Hiếu đành phải dẫn sang bên nhà Phượng Thư, nhờ Bình Nhi vào trình. Phượng Thư vừa mới đi ngủ, nghe vậy liền bảo:

- Đánh cho mẹ nó bốn mươi roi rồi đuổi đi, từ nay không được vào đến cửa thứ hai; đánh cho con Năm bốn mươi roi, rồi mang trả ngay lên trại, hoặc bán hay gả cho người ta.

Bình Nhi theo thế bảo vợ Lâm Chi Hiếu. Con Năm sợ quá khóc ầm lên, quỳ xuống trước mặt Bình Nhi kể lại việc Phương Quan cho nó.

Bình Nhi nói:

- Việc ấy cũng không khó. Ngày mai hỏi lại Phương Quan sẽ biết thực hay dối. Nhưng gói bột phục linh, hôm nọ người ta đem biếu, còn phải chờ cụ và bà về xem mới dám động đến, sao đã lấy trộm trước.

Con Năm kể lại việc ông cậu nó cho nó. Bình Nhi cười nói:

- Nếu thế thì mày là đứa thẳng thắn, không có tội gì, người ta mang mày ra để thế mạng đấy thôi. Bây giờ tối rồi, mợ vừa uống thuốc đi nghỉ, việc nhỏ không nên làm phiền. Hãy giao nó cho người gác giữ một đêm, ngày mai ta trình với mợ, sẽ liệu sau.

Vợ Lâm Chi Hiếu không dám trái lời, đành phải mang nó ra giao cho các bà già canh đêm rồi mới về.

Con Năm bị người ta giam lỏng ở đấy, không dám đi đâu một bước. Bọn bà già có người khuyên nó: "Không nên làm những việc xấu xa như thế!" Cũng có người ghét nó, nói: "Canh đêm không xong, lại còn đưa con ăn cắp này đến đây cho chúng mình giữ, nếu không cẩn thận, lỡ nó tự tử hoặc trốn đi, lại rầy rà đến mình đây!" Lại có một bọn xưa nay không ưa thím Liễu, thấy thế lấy làm thích thú, chạy đến đùa cợt chế giễu nó. Con Năm trong bụng vừa tức vừa oan, không biết kêu vào đâu. Vả xưa nay người nó hay ốm yếu, bây giờ muốn uống chè không có, nước cũng không, muốn ngủ không có chăn gối, nên cứ khóc nức nở suốt đêm.

Những người xưa nay có thù hằn với mẹ con nó, chỉ mong sao đuổi ngay được nó đi, kẻo mai sự việc lại thay đổi chăng, nên họ dậy thật sớm đưa quà đến mua chuộc Bình Nhi, vừa ton hót cô ta làm việc dứt khoát, vừa kể tội mẹ con Năm xưa nay làm nhiều điều không tốt. Bình Nhi gật đầu bảo họ về, còn mình đến đằng Tập Nhân hỏi xem có thực Phương Quan cho nó rượu mai quế lộ không. Tập Nhân nói:

- Có cho Phương Quan rượu mai quế lộ, nhưng sau Phương Quan cho ai thì không biết.

Tập Nhân lại hỏi Phương Quan. Phương Quan giật mình, nhận là có cho con Năm thực. Phương Quan lại nói với Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cũng cuống lên nói:

- Rượu mai quế lộ thì đúng là có cho rồi. Bột phục linh nó khai cũng đúng đấy. Nhưng nếu người ta biết là cậu nó khi gác cửa nhận được, tất có lỗi. Thế chẳng hóa ra người ta có bụng tốt lại bị chúng ta làm hại hay hao?

Liền bàn với Bình Nhi:

- Việc rượu thì xong rồi, nhưng việc bột phục linh cũng có lỗi đấy. Chị cứ bảo nó nói của Phương Quan cho là xong cả.

Bình Nhi cười nói:

- Dù thế, nhưng hôm qua nó đã nói với mọi người là cậu nó cho nó rồi. Sao bây giờ lại bảo là Phương Quan cho? Vả lại, bên ấy mất bột phục linh chưa tìm ra manh mối, bây giờ có tang chứng rõ ràng, lại tha trắng đi, thế thì còn đi bắt ai? Ai còn chịu nhận? Xử thế chắc người ta không phục đâu.

Tình Văn chạy lại cười nói:

- Rượu mai quế lộ ở bên bà không ai lấy đâu, rõ ràng là Thái Vân ăn cắp cho cậu Hoàn đấy thôi, các chị đừng có nhắm mắt nói liều.

Bình Nhi cười nói:

- Ai chẳng biết nguyên do như vậy? Bấy giờ Ngọc Xuyến tức quá phát khóc lên. Lẽ ra khẽ hỏi nó, nó nhận đi thì Ngọc Xuyến cũng thôi, mà cả nhà cũng lờ đi, ai hơi đâu còn bôi chuyện ra

nữa. Nhưng đáng giận là Thái Vân không những không nhận, còn đổ cho Ngọc Xuyến ăn cắp! Hai đứa trong một nhà lại cứ hục hặc cãi cọ nhau, cả phủ đều biết, chúng ta làm ngơ đi sao được? Thế nào cũng phải tra hỏi. Biết đâu đứa kêu mất trộm lại chả là đứa ăn trộm. Nhưng không có tang chứng thì làm gì được nó?

Bảo Ngọc nói:

- Thôi việc này tôi lại đứng ra nhận cho, cứ nói là tôi lẻn sang ăn cắp của bà để dọa họ chơi đấy. Như thế là hai việc đều xong cả.

Tập Nhân nói:

- Cũng là việc làm phúc đấy, đỡ cho người ta khỏi mang tiếng ăn cắp, nhưng nếu bà nghe thấy lại bảo cậu là trẻ con, không biết hay dở gì cả.

Bình Nhi cười nói:

- Chỉ là việc nhỏ thôi. Bây giờ nếu vào tìm tang vật ở nhà dì Triệu thì cũng dễ đấy, nhưng tôi sợ lại làm mất thể diện của một người tốt. Người khác không sao chứ người ấy thì thế nào mà không tức giận? Người ấy thực đáng thương, không nên vì việc “ném chuột làm vỡ mất bình ngọc”.

Nói xong giơ ba ngón tay lên.

Bọn Tập Nhân nghe nói, biết ngay là chỉ vào Thám Xuân. Mọi người liền nói:

- Thực đúng như chị nói. Nếu thế, chúng ta ở đây nhận cho là được rồi.

Bình Nhi lại cười nói:

- Nhưng cũng phải gọi hai con ranh Thái Vân và Ngọc Xuyến đến đây, hỏi cho rõ nhẽ mới được; nếu không, chúng nó lại được thể, có nghĩ thế đâu, lại cho mình không có tài tra xét nên lấp liếm cho xong chuyện. Sau này đứa ăn trộm cứ ăn trộm, đứa không trông nom vẫn không chịu trông nom.

Tập Nhân cười nói:

- Đúng đấy, cũng nên để lại đường đất sau này.

Bình Nhi sai gọi hai người đến, nói:

- Đừng sợ, đã bắt được kẻ trộm rồi.

Ngọc Xuyến hỏi trước:

- Kẻ trộm ở đâu?

- Hiện nó ở nhà mợ Hai này, hỏi gì nó nhận nấy. Tôi đã biết rõ: không phải nó ăn trộm, nhưng nó sợ quá, đều nhận cả. Cậu Bảo không nỡ lòng, muốn nhận hộ nó một nửa. Tôi muốn nói ra, nhưng đứa ăn trộm ấy ngày thường lại là chị em thân thiết với ta, người chủ chứa chỉ là một người thường thôi, nếu xét ra, sợ mất thể diện một người tốt trong nhà. Vì thế mới khó xử, đành phải nhờ cậu Bảo đứng lên nhận cho thì cả nhà đều được yên. Nhưng bây giờ phải hỏi hai chị

xem thế nào? Từ nay trở đi, ai cũng giữ gìn thể diện, tôi sẽ nhờ cậu Bảo nhận; nếu không thì tôi sẽ trình mợ Hai xét cho ra, chứ không nên đổ oan cho người khác.

Thái Vân nghe nói, đỏ ửng mặt lên, trong lòng rộn rực, tỏ vẻ xấu hổ, liền nói:

- Xin chị cứ yên tâm. Không nên đổ oan cho người ngay, tôi xin nói thực: làm việc mất thể diện, ăn cắp đồ vật, là do dì Triệu cả. Dì ấy nằn nì tôi mấy lần, tôi có lấy cho cậu Hoàn một ít, tình thực như thế. Ngay khi bà ở nhà, tôi vẫn thường lấy cho người khác. Tôi cứ tưởng, dù có ai biết cũng chỉ rêu rao vài ngày là xong. Bây giờ lại đổ oan cho người, thì bụng tôi không nỡ. Chị cứ mang tôi đến trình mợ Hai, tôi xin nhận hết.

Mọi người nghe nói, ai cũng lấy làm lạ, sao nó có can đảm như thế.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị Thái Vân thực là người đứng đắn. Nay không cần chị phải nhận, tôi cứ nói là tôi lấy trộm để dọa các chị. Bây giờ việc xảy ra, tôi tất phải nhận. Tôi chỉ mong từ nay các chị bớt việc đi, thì mọi người mới được yên ổn.

Thái Vân nói:

- Việc tôi làm, tại sao lại để cho cậu phải nhận? Sống chết tôi cũng phải chịu lấy.

Tập Nhân và Bình Nhi vội nói:

- Không phải thế đâu. Nếu chị nhận, không khéo lại kéo cả dì Triệu vào. Cô Ba nghe thấy, lại chẳng tức sao? Để cậu Bảo nhận thì chẳng ai vướng víu gì cả. Vả lại trừ mấy người này ra không còn ai biết, như thế thì rảnh rang biết nhường nào! Nhưng từ nay mọi người nhất thiết phải cẩn thận mới được. Muốn lấy cái gì phải chờ bà về hãy hay. Khi đó đem cả cái nhà cho người ta, cũng chẳng can hệ gì đến chúng tôi.

Thái Vân cúi đầu nghĩ một lúc, đành phải nghe lời.

Mọi người bàn định xong rồi. Bình Nhi dẫn hai người cùng Phương Quan đến buồng canh đêm, gọi con Năm ra, khẽ bảo nó cứ nói là bột phục linh cũng của Phương Quan cho. Con Năm cám ơn mãi. Bình Nhi đem bọn này về nhà, thấy vợ Lâm Chi Hiếu dẫn mấy người đàn bà, áp giải bọn thím Liễu đến chờ đấy đã lâu.

Vợ Lâm Chi Hiếu nói với Bình Nhi:

- Sớm nay giải họ đến đây, sợ trong vườn không có người hầu cơm sáng, tôi đã tạm cắt vợ Tần Hiển đến sắm sửa cơm các cô rồi.

Bình Nhi hỏi:

- Vợ Tần Hiển là ai? Tôi không biết rõ.

Vợ Lâm Chi Hiếu nói:

- Chị ta là người trực đêm ở phía nam trong vườn, ban ngày không đến làm việc, nên cô không biết. Chị ta có gò má cao, mắt to, sạch sẽ và nhanh nhẹn.

Ngọc Xuyến nói:

- Phải đấy. Chị quên rồi à? Chị ta là thím của Tư Kỳ hầu cô Hai ấy. Bố Tư Kỳ là người hầu ở phủ bên kia, nhưng chú nó thì lại hầu ở bên này.

Bình Nhi nghĩ ra, cười nói:

- À! Nếu chị nói ra từ trước thì tôi hiểu ngay.- Lại cười nói: Cắt thế e vội quá. Hiện nay việc đã hai năm rõ mười, rành rành ra đấy rồi. Cả những thứ bên nhà bà Hai mất hôm nọ cũng ra manh mối cả. Hôm ấy không biết cậu Bảo đến nhà bà Hai bảo hai con ranh này lấy cái gì, nhưng chúng nó lại nói trêu chọc là “Bà đi vắng, không dám lấy”. Nhân lúc chúng không để ý, cậu Bảo tự mình đi vào lấy mấy thứ ra. Hai đứa không biết ai lấy, sợ hoảng lên. Nay cậu Bảo thấy mình làm liên lụy đến người khác, mới kể rõ ràng với tôi, có mang những thứ ấy ra cho tôi xem, thì không sai một tý gì. Còn bột phục linh, cậu Bảo nhận được ở bên ngoài, đem thưởng cho nhiều người. Không chỉ cứ người ở trong vườn mới có đâu, ngay bọn bà già cũng có, đem ra chia cho bọn Phương Quan. Tình riêng của họ, có đi có lại biếu xén nhau, cũng là việc thường. Hai giỏ bột phục linh hôm nọ đương để trên nhà khách vẫn còn nguyên, không ai động đến, sao lại vu vạ cho người ta? Để tôi vào trình mợ Hai xem đã.

Nói xong, liền đi vào buồng đem đầu đuôi câu chuyện kể lại cho Phượng Thư nghe.

Phượng Thư nói:

- Mặc dù thế, nhưng Bảo Ngọc là người bất chấp hay dở, việc gì cũng thích dây vào. Ai đến nhờ việc gì, hễ nói vài câu tử tế là nó cũng nể lời. Ai tâng bốc mấy câu thì việc gì mà nó chẳng nhận? Nếu chúng ta cứ vội tin, sau này có việc gì quan trong hơn, làm thế nào mà trừng trị được người khác? Cần phải dò xét cẩn thận mới được. Cứ ý ta, phải gọi tất cả bọn a hoàn ở nhà bà đến, tuy không tiện tra khảo, nhưng cũng bắt chúng nó quỳ lên mảnh sành ở ngoài nắng, cơm không cho ăn, nước không cho uống, không thú thực, cứ quỳ mãi, dù gan sắt cũng chỉ một ngày là chúng nó thú ra hết.

Lại nói:

- “Thớt có tanh ruồi mới đỗ”, mặc dầu vợ họ Liễu không lấy trộm, nhưng cũng dính dáng ít nhiều, người ta mới đổ cho nó. Không bắt phạt nó, nhưng cũng phải đuổi nó đi, không dùng nữa. Triều đình cũng còn trị kẻ sai nữa là, như thế cũng chẳng phải oan ức cho nó.

Bình Nhi nói:

- Tội gì nghĩ lắm cho bận lòng? Có thể nới tay được thì cứ nới, việc có to tát gì, cũng nên ra ơn thì hơn. Cứ như tôi, dù bên này có lo lắng trăm phần đi nữa, rút cục chúng ta vẫn phải về bên kia, đừng nên gây thù gây hằn với bọn tiểu nhân để họ oán ghét. Vả chăng mợ lại gặp năm xung tháng hạn, vất vả mãi mới có mang được em trai thì sau bảy tháng, lại bị sẩy, biết đâu chẳng phải ngày thường mợ quá vất vả hay tức giận mới đến nỗi thế? Bây giờ nhân lúc còn mập mờ chưa rõ lẽ, cũng nên bỏ qua cho xong chuyện là hơn.

Phượng Thư bật cười, nói:

- Tùy chị đấy! Nhưng đừng làm cho tôi bực mình.

- Tôi nói thế không đúng à?

Nói xong quay ra, tha cả cho mọi người về.

Chú thích

(1). Phương là vuông, viên là tròn; đây là dùng chữ trái nghĩa để đối chọi lại.

Hồi Thứ Sáu Mươi Hai - Tương Vân Ngây Thơ, Ngủ Trên Hoa Thược Dược

Bình Nhi ra bảo vợ Lâm Chi Hiếu:

- Việc lớn coi thành nhỏ, việc nhỏ coi như không, thế mới là nhà thịnh vượng. Chỉ một tý cỏn con, chị đã đánh trống gõ mõ ầm lên, thì không ra làm sao. Bây giờ cho mẹ con con Năm về, vẫn giữ việc như cũ. Vợ Tần Hiển thì cho ra. Từ nay không ai được nhắc đến việc này nữa, chỉ cần hàng ngày để ý canh gác cho cẩn thận thôi.

Nói xong đứng dậy đi. Mẹ con thím Liễu vội cúi đầu cám ơn. Vợ Lâm Chi Hiếu dẫn bọn họ về trong vườn trình Lý Hoàn và Thám Xuân. Hai người đều nói:

- Biết rồi. Bớt việc đi thế là phải.

Bọn Tư Kỳ bị một phen tưng hửng. Vợ Tần Hiển chờ mãi mới có chỗ khuyết, nhưng chỉ mừng hão được có nửa ngày. Lúc này chị ta đương ở trong bếp thu xếp lại đồ đạc, thóc gạo, than củi, thấy thiếu mất nhiều thứ, liền nói:

- Gạo tám thiếu hai gánh, gạo ăn hàng ngày lại chi thừa ra một tháng, than cũng thiếu.

Rồi len lén sắp một sọt than, một gánh gạo tám, sai người mang biếu vợ Lâm Chi Hiếu. Lại sắp lễ mang biếu phòng thu chi và sửa rượu mời mấy người làm việc ở đó và nói:

- Tôi đến đây đều nhờ ở các vị giúp đỡ. Từ nay chúng ta là người một nhà, tôi có điều gì thiếu sót, xin các bà nhắc bảo cho.

Đương lúc tíu tít thì có người đến nói: "Xong bữa cơm sáng rồi chị đi về. Mẹ con thím Liễu không bị lỗi, lại giả công việc cho thím ấy trông nom".

Vợ Tần Hiển nghe vậy, mất cả hồn vía, ủ rũ cúi đầu, rồi không kèn không trống cuốn gói đi về. Bao nhiêu lễ vật đưa cho người ta đành chịu mất không. Chị ta phải bán chác của nhà để bù vào.

Dì Triệu vì Thái Vân dấm dúi cho nhiều thứ. Bị Ngọc Xuyến phát giác, sợ họ tra ra, nên ngày nào cũng nơm nớp lo âu, cứ lẻn đi thăm dò tin tức. Chợt thấy Thái Vân đến nói:

- Cậu Bảo nhận cả rồi. Từ nay không có việc gì nữa.

Dì Triệu mới yên tâm.

Không ngờ Giả Hoàn nghe thấy, đâm ra ngờ vực liền đem những thứ của Thái Vân cho mình vất cả vào mặt nó mà nói:

- Mày là đồ lá mặt lá trái, tao không thèm những thứ này đâu! Nếu mày không có tình ý với Bảo Ngọc, sao nó lại nhận hộ mày? Mày đã có gan đưa cho tao thì không nên nói cho một người nào biết; bây giờ mày đã mách nó, tao có lấy những thứ này cũng chẳng thú gì.

Thái Vân tức quá, phân trần, thề bồi, đến nỗi phải khóc lên. Nó tìm hết cách để giãi bày, nhưng Giả Hoàn nhất định không tin, nói:

- Nếu không nghĩ tình cũ, tao sẽ đi mách chị Hai, bảo là mày ăn cắp đem về, nhưng tao không dám nhận. Mày nghĩ kỹ xem!

Nói xong nó hất tay ra đi.

Dì Triệu mắng:

- Đồ vô phúc! Mày nói gì thế?

Thái Vân tức quá, khóc hết nước mắt. Dì Triệu tìm cách an ủi:

- Con ơi! Nó phụ lòng con, nhưng ta thì biết rõ lắm. Ta cứ cất những thứ này đi, độ vài ngày nữa, thế nào nó cũng phải nghĩ lại.

Dì Triệu định cất những thứ ấy đi, nhưng Thái Vân cứ vùng vằng gói cả vào bọc, nhân lúc không ai trông thấy, đem vào trong vườn vứt xuống sông, cái thì chìm lỉm, cái thì nổi lềnh bềnh. Sau đó quay về bực dọc trùm chăn khóc thầm suốt đêm.

Ngày sinh nhật Bảo Ngọc đã đến! Bảo Cầm cũng sinh đúng vào ngày ấy. Vì Vương phu nhân đi vắng, nên không được vui nhộn như năm ngoái, chỉ có vị đạo sĩ họ Trương đưa đến bốn thứ đồ lễ và đổi bùa bán khoán, hòa thượng và sư cô các nơi đưa đến biếu các vật như ngựa giấy, lá số, sao bản mệnh, sao thái tuế năm ấy, và khóa thay hàng năm v.v... Những người hầu thân trong nhà đến chúc mừng trước một hôm. Bên Vương Tử Đằng vẫn đưa mừng một bộ quần áo, một đôi giày, một trăm quả thọ đào, một trăm bó miến, buộc bằng dây bạc. Bên Tiết phu nhân đưa lễ mừng kém một nửa, người trong nhà như Vưu thị cũng đưa mừng một đôi giầy. Phượng Thư đưa mừng một cái túi thêu bốn mặt của trong cung làm, trong đựng một cái thọ tinh bằng vàng và một thứ đồ chơi của nước Ba Tư. Rồi sai người đi bố thí và cúng tiền ở các miếu. Ngoài ra có lễ mừng cho Bảo Cầm, không thể kể hết được. Bọn chị em thì tùy tình, có người mừng quạt, có người mừng chữ, có người mừng tranh vẽ, có người mừng bài thơ.

Hôm đó Bảo Ngọc dậy sớm, rửa mặt chải đầu xong, đội mũ mặc áo đi ra nhà khách, bọn Lý Quý bốn người đã đặt sẵn hương đèn lễ trời đất. Sau khi Bảo Ngọc thắp hương làm lễ, dâng trà, đốt vàng, liền đến làm lễ ở hai nhà thờ trong phủ Ninh. Rồi ra nguyệt đài bái vọng Giả mẫu, Giả Chính và Vương phu nhân. Bảo Ngọc trước tiên đến phòng Vưu thị làm lễ, ngồi một lúc rồi về phủ Vinh. Bảo Ngọc trước hết đến chào Tiết phu nhân. Tiết phu nhân giữ ở lại; sau mới đến thăm Tiết Khoa một lúc, rồi về vườn. Tình Văn, Xạ Nguyệt đi theo, bọn a hoàn nhỏ mang sẵn cái thảm để đi chào, từ họ Lý trở xuống, lần lượt đi đến những người hơn tuổi mình. Rồi lại ra cửa ngoài, đến thăm bốn bà vú nuôi, một lúc mới trở về. Mọi người đều xin làm lễ, nhưng Bảo Ngọc không nhận. Về đến phòng, bọn Tập Nhân chỉ đến chào thôi. Vương phu nhân đã bảo còn trẻ tuổi không được nhận lễ, sợ giảm tuổi thọ, vì thế không ai làm lễ cả.

Giả Hoàn và Giả Lan đến mừng. Tập Nhân mời họ ngồi một lúc rồi về.

Bảo Ngọc cười nói:

- Hôm nay đi mệt lắm rồi!

Liền nằm nghiêng xuống giường. Mới uống được nửa chén nước, thì bọn Thúy Mặc, Tiểu Loa, Thúy Lũ, Nhập Họa, Triệu Nhi hầu Hình Tụ Yên, cùng vú em bế Xảo Nhi, Thái Loan, Tú Loan, tất cả tám chín người đều mang thảm đỏ từ ngoài, cười ầm ĩ đi vào, nói:

- Người đến chúc thọ chen đổ cả cửa rồi. Mau mang miến ra đây cho chúng tôi ăn!

Thám Xuân, Tương Vân, Bảo Cầm, Tụ Yên và Tích Xuân cũng đều đến cả.

Bảo Ngọc vội ra đón, cười nói:

- Không dám phiền các cô. Mau pha trà ngon ra đây!

Mọi người vào trong nhà đun đẩy nhau một lúc rồi cùng ngồi.

Bọn Tập Nhân pha trà mang lại. Vừa uống một chén thì Bình Nhi cũng ăn mặc lộng lẫy tha thướt đi vào. Bảo Ngọc vội ra đón, cười nói:

- Tôi đến chào chị Phượng nhưng chị ấy không tiếp. Tôi lại cho người đến chào chị.

Bình Nhi cười nói:

- Tôi đương chải đầu cho chị Phượng, nên không ra tiếp cậu được. Sau lại thấy cậu cho người đến chào, nhưng khi nào tôi dám nhận, giờ tôi lại đây chúc thọ cậu.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi cũng không dám nhận.

Tập Nhân đã để sẵn cái ghế ở cạnh cửa, mời Bình Nhi ngồi, Bình Nhi liền cúi xuống lạy, Báo Ngọc vội vàng vái lại. Bình Nhi lại quỳ xuống, Bảo Ngọc cũng vội quỳ xuống. Tập Nhân liền kéo dậy. Bình Nhi lại lạy một lạy, Bảo Ngọc vái lại một cái.

Tập Nhân cười đẩy Bảo Ngọc, nói:

- Cậu vái thêm một vái nữa.

Bảo Ngọc nói:

- Đã vái xong rồi, sao lại còn vái nữa?

Tập Nhân cười nói:

- Đấy là chị ấy đến chúc thọ cậu. Nhưng hôm nay cũng là ngày sinh nhật chị ấy, cậu cũng nên chúc thọ chị ấy.

Bảo Ngọc mừng lắm, lại vái nữa, cười nói:

- Thế ra hôm nay cũng là ngày sinh nhật của chị!

Bình Nhi vội vái giả lại.

Tương Vân kéo Bảo Cầm và Tụ Yên nói:

- Bốn người chúc thọ lẫn nhau thì vái suốt cả ngày mới đủ.

Thám Xuân vội hỏi:

- Thế ra cô Hình cũng đẻ ngày hôm nay à? Sao tôi lại quên mất?

Liền bảo a hoàn:

- Đến nói với mợ Hai sắp thêm một phần lễ vật nữa, cũng như phần của cô Cầm, để đưa sang nhà cô Hai.

A hoàn vâng lời rồi đi.

Tụ Yên thấy Tương Vân buột mồm nói ra như thế, đành phải đi chào các nhà.

Thám Xuân cười nói:

- Thế cũng hay đấy. Một năm có mười hai tháng, tháng nào cũng có mấy ngày sinh nhật. Trong nhà nhiều người, nên khéo trùng nhau. Có khi ba người, có khi hai người cùng một ngày. Mồng một tết cũng có sinh nhật, chính chị Nguyên Xuân đẻ vào ngày ấy đấy. Không trách chị ấy hưởng phúc nhiều, đến ngày sinh nhật cũng chiếm trước tiên. Hôm đó cũng lại là ngày sinh nhật của cụ tổ nhà ngày trước. Sau tết nguyên tiêu là ngày sinh nhật của bà Cả(1) và chị Bảo, sao mà hai người khéo gặp nhau thế? Mồng một tháng ba là sinh nhật bà Hai, mồng chín tháng ba là sinh nhật anh Liễn. Tháng hai thì không có ai.

Tập Nhân nói:

- Ngày mười hai tháng hai là ngày sinh nhật cô Lâm, sao lại bảo không có ai? Chỉ có điều cô ấy không phải là người trong nhà chúng ta thôi.

Thám Xuân cười nói:

- Chị xem trí nhớ của tôi như thế đấy!

Bảo Ngọc cười, trỏ Tập Nhân nói:

- Vì chị ấy đẻ cùng ngày với em Lâm, nên mới nhớ được.

Thám Xuân cười:

- Thế ra hai cô đẻ cùng một ngày à? Vậy mà năm nào cũng không thấy chị đến lạy mừng chúng tôi.(2) Ngày sinh nhật chị Bình, chúng tôi cũng không biết, nay mới rõ đấy.

Bình Nhi cười nói:

- Chúng tôi là hạng không có tên tuổi gì, không có phúc để làm lễ sinh nhật, và cũng không có chức phận gì để nhận lễ thì rêu rao lên làm gì? Chẳng thà lẳng lặng bỏ qua đi là hơn. Thế mà hôm nay chị ấy lại nói ầm lên. Thôi chờ khi các cô về nhà, tôi sẽ đến làm lễ vậy.

Thám Xuân cười nói:

- Không dám làm phiền chị. Nhưng hôm nay phải làm lễ sinh nhật cho chị thì tôi mới đành lòng.

Bảo Ngọc, Tương Vân đều nói: “Phải đấy”.

Thám Xuân liền sai a hoàn:

- Đến thưa với mợ Hai, hôm nay không cho chị Bình đi đâu, chúng tôi sẽ góp tiền làm lễ sinh nhật cho chị ấy.

A hoàn cười rồi đi, một lúc về nói:

- Mợ Hai bảo, cám ơn các cô làm cho chị Bình được thể diện. Không biết làm sinh nhật thì cho chị ấy ăn những thứ gì? Nhưng đừng có quên mợ Hai, mợ ấy mới không làm rầy rà đến chị Bình.

Mọi người đều cười. Thám Xuân nói:

- May sao hôm nay bếp nhà trong không làm cơm, các thức ăn đều lấy ở bên ngoài cả. Nay chúng ta góp tiền lại, sai mụ Liễu làm, và sẽ nấu nướng ở bếp trong này.

Mọi người đều nói: “Phải đấy!”

Thám Xuân vừa bảo đi mời Lý Hoàn, Bảo Thoa, Đại Ngọc, vừa sai người đi gọi thím Liễu đến, bảo phải làm hai bàn rượu ở bếp trong. Thím Liễu không biết thế nào, nói:

- Bếp ngoài đã sắp sẵn cả rồi.

Thám Xuân cười nói:

- Chị không hiểu hôm nay là ngày sinh nhật của cô Bình. Ở bếp ngoài sắp đồ ăn là của trên nhà. Bây giờ chúng tôi góp tiền riêng làm hai bàn rượu để mời cô ấy. Chị cứ đi sắm sửa những thức ăn ngon và mới, sau đó biên vào sổ, sẽ sang bên tôi nhận tiền.

Thím Liễu cười nói:

- Thế ra hôm nay là sinh nhật cô Bình à? Tôi thật không biết.

Nói xong cúi đầu làm lễ, Bình Nhi vội kéo đứng dậy.

Thím Liễu liền đi sắp sửa tiệc rượu.

Thám Xuân lại cho đi mời Bảo Ngọc cùng đến nhà khách ăn mì. Chờ Lý Hoàn, Bảo Thoa đến đủ, rồi sai người đi mời Tiết phu nhân và Đại Ngọc. Hôm ấy ấm trời, Đại Ngọc đã đỡ nên cũng đến được. Một đoàn như hoa như gấm, chật ních cả nhà. Tiết Khoa mang khăn, quạt, hương, lụa đến chúc thọ Bảo Ngọc. Bảo Ngọc lại sang nhà Tiết Khoa ăn mì. Hai nhà cùng làm rượu thọ, cùng đưa lễ mừng nhau. Đến buổi trưa, Bảo Ngọc lại đến uống mấy chén rượu với Tiết Khoa. Bảo Thoa dẫn Bảo Cầm đến lạy chào và dâng rượu Tiết Khoa. Sau đó, Bảo Thoa dặn Tiết Khoa:

- Rượu ở nhà không phải mang sang bên ấy nữa, bỏ những việc khách sáo ấy đi. Cậu cứ mời những người giúp việc hiệu buôn đến uống rượu thôi. Chúng tôi và cậu Bảo còn phải về mời khách, không thể ở lại tiếp cậu được.

Tiết Khoa nói:

- Xin chị và cậu Bảo cứ về, có lẽ bọn người giúp việc sắp đến đấy.

Bảo Ngọc cũng xin lỗi, cùng về với chị em Bảo Thoa. Đến cửa bên, Bảo Thoa sai bà già khóa cửa lại, rồi tự cầm lấy chìa khóa. Bảo Ngọc nói:

- Cái cửa ấy ít người đi lại, cần gì phải đóng? Dì và chị em lại đều ở cả trong này, muốn về nhà lấy cái gì, chẳng phiền lắm hay sao?

Bảo Thoa cười nói:

- Cẩn thận thế cũng không lấy gì làm quá! Bên nhà cậu mấy hôm nay xảy ra nhiều việc lôi thôi, không có người nào bên tôi dính dáng vào đấy, thế mới biết là đóng cửa này cũng có công hiệu. Nếu cửa mở, những người quen lối thuận đường cứ theo đây mà đi, thì ngăn làm sao được? Chi bằng khóa lại, ngay mẹ tôi và tôi cũng không được đi lối ấy. Lỡ có xảy ra việc gì cũng không thể đổ cho người bên này được.

- Thế ra chị cũng biết bên tôi mấy hôm nay mất đồ đạc à?

- Cậu chỉ biết mất hai thứ rượu mai quế lộ và bột phục linh thôi. Đó là vì đụng đến người mới biết mất đồ vật, nếu không, chính hai việc này cậu cũng không biết. Cậu có biết đâu ngoài hai thứ ấy ra còn mất nhiều thứ quan hệ hơn kia. Sau này tra xét không ra thì cũng phúc cho mọi người, nếu tra xét ra thì không biết liên lụy đến bao nhiêu người ở nhà này. Cậu không trông nom công việc, nên tôi mới nói cho cậu nghe. Bình Nhi là người hiểu biết, hôm nọ tôi đã nói rõ với chị ấy. Vì mợ Hai mệt, không ra ngoài, thành ra tôi phải nói cho chị ấy hiểu tất cả. Nếu không xảy việc gì, mọi người sẽ rảnh tay. Lỡ xảy ra, chị ấy đã nắm trước, tự nhiên tìm được manh mối, không đến nỗi xử oan cho người. Cậu nên nghe lời tôi, từ nay để ý cẩn thận mới được. Chuyện này không nên nói cho người thứ hai biết.

Nói xong, đến đình Thấm Phương, thấy Tập Nhân, Hương Lăng, Thị Thư, Tình Văn, Xạ Nguyệt, Phương Quan, Nhụy Quan, Ngẫu Quan, đương ngồi xem cá bơi ở đấy. Thấy Bảo Ngọc và Bảo Thoa đến, họ đều nói:

- Đã sắp sẵn ở dưới giàn thước dược cả rồi, xin mời vào tiệc.

Bảo Thoa dẫn bọn họ vào trong nhà ba gian Hồng Hương phố ở dưới giàn thước dược. Vưu thị cũng đã đến. Mọi người đều ở đấy chỉ thiếu Bình Nhi thôi.

Lúc Bình Nhi về, có vợ họ Lâm, vợ họ Lại đưa lễ vật đến, hết người nọ đến người kia, hàng trên, hàng giữa, hàng dưới, đều mang lễ đến chúc thọ khá nhiều. Bình Nhi mang tiền ra thưởng và cám ơn, rồi đem các thứ lễ vật trình Phượng Thư, chỉ giữ lại một vài thứ để dùng thôi. Có thứ không nhận; có thứ nhận rồi lại đem thưởng cho người khác ngay. Bận rộn lúc lâu, lại phải chờ Phượng Thư ăn mì xong mới đi thay quần áo sang bên vườn. Vừa tới nơi, đã gặp mấy a hoàn đi mời, rồi cùng vào Hồng Hương phố thì thấy khắp nơi toàn là đồi mồi sáng ngời, phù dung rực rỡ. Mọi người đều cười nói: “Thọ tinh đủ cả rồi!” Rồi mời bốn người ngồi ở bàn trên, nhưng không ai chịu lên.

Tiết phu nhân nói:

- Ta già rồi, không hợp với bọn tuổi trẻ, nếu ngồi đây có phần gò bó, chi bằng lên nằm ở nhà trên thì hơn. Ta cũng không ăn, không uống rượu gì, để cho các ngươi ở đây được tự nhiên.

Vưu thị nhất định không nghe. Bảo Thoa nói:

- Thế cũng được. Cứ để mẹ tôi lên nhà nằm nghỉ thì dễ chịu hơn. Tùy ý thích, người thích ăn gì, thì đưa lên. Vả lại trên ấy vắng người, lại có thể trông nom được.

Thám Xuân cười nói:

- Đã thế thì cung kính không bằng theo ý người.

Mọi người đều đưa Tiết phu nhân lên nhà trên, trông những đứa hầu nhỏ trải nệm và đặt gối dựa, rồi dặn:

- Phải bóp đùi cho bà cẩn thận, phải pha trà rót nước, không được tị nạnh đổ đưa cho nhau. Thức ăn sẽ đưa lên sau. Bà ăn xong thì cho chúng mày. Không đứa nào được đi đâu đấy.

Lũ hầu nhỏ đều vâng lời.

Thám Xuân quay về. Bảo Cầm, Tụ Yên được mời ngồi trên, Bình Nhi ngồi ngoảnh phía tây, Bảo Ngọc ngoảnh phía đông. Thám Xuân lại mời Uyên Ương lên, hai người ngồi đối diện nhau. Bảo Thoa, Đại Ngọc, Tương Vân, Nghênh Xuân, Tích Xuân, theo thứ tự ngồi ở bàn phía tây, lại kéo Hương Lăng, Ngọc Xuyến ngồi ngang hàng. Vưu Thị, Lý Hoàn ngồi ở bàn thứ ba, lại kéo Tập Nhân, Thái Vân cùng ngồi, Tử Quyên, Oanh Nhi, Tình Văn, Tiểu Loa, Tư Kỳ thì ngồi chung quanh bàn thứ tư.

Thám Xuân định nâng chén mừng. Bọn Bảo Cầm đều nói:

- Làm như thế thì cả ngày cũng chẳng xong.

Mọi người mới chịu thôi. Hai cô xẩm đánh đàn hát chúc thọ. Mọi người đều nói:

- Ở đây chúng lôi không ai nghe những câu hát quê ấy đâu. Các chị lên nhà trên hát cho bà dì nghe để đỡ buồn. Rồi chọn mấy món ăn ngon, sai người mang lên cho Tiết phu nhân. Bảo Ngọc nói:

- Ngồi im thì không có thú gì, nên làm tửu lệnh mới vui.

Trong đó có người nói làm lệnh này hay, làm lệnh kia hay. Đại Ngọc nói:

- Cứ ý tôi, đem bút giấy ra kê hết các thứ tửu lệnh, rồi bỏ vào rút thăm, rút được cái nào, chúng ta làm cái ấy.

Mọi người đều nói: “Hay lắm”. Liền sai lấy bút giấy ra.

Gần đây Hương Lăng học làm thơ, ngày nào cũng tập viết, trông thấy bút giấy không nhịn được, vội đứng dậy nói:

- Để tôi viết cho.

Mọi người nghĩ một lúc, được tất cả mười tửu lệnh, đọc ra cho Hương Lăng viết, rồi vo viên bỏ vào trong cái lọ. Thám Xuân bảo Bình Nhi gắp. Bình nhi xóc đều lên, lấy đũa gắp một cái, mở ra xem, thấy viết hai chữ “xạ phúc”.(3)

Báo Thoa cười nói:

- Lại vớ cái lệnh từ đời ông tổ ông tinh nào rồi. “Xạ phúc” có từ lâu nhưng đã thất truyền, sau này người ta mới bịa ra, khó hơn tất cả các tửu lệnh khác. Ở đây có tới nửa số người không hiểu, chi bằng bỏ đi, gắp cái khác để cho người nhã, người tục đều thưởng thức cả.

Thám Xuân cười, nói:

- Đã gắp được, sao lại bỏ đi? Bây giờ gắp thêm cái khác, nếu gắp đúng cái lệnh người nhã người tục đều thưởng thức được, sẽ để cho họ dùng cái lệnh ấy, còn chúng ta cứ theo cái lệnh này.

Nói xong, lại bảo Tập Nhân gắp một cái, là chữ “mẫu chiến”(4). Tương Vân cười nói:

- Cái này giản dị vui nhộn, hợp với tính tôi. Tôi không phơi cái “xạ phúc”, khỏi phải buồn tẻ, tôi chỉ đánh toan thôi.

Thám Xuân nói:

- Cô này phá rối tửu lệnh. Chị Bảo phạt cô ấy một chén.

Bảo Thoa không cho Tương Vân phân trần, dốc luôn cho một chén rượu.

Thám Xuân nói:

- Tôi là người cầm lệnh, uống trước một chén. Không cần nói gì cả, ai nấy đều phải nghe tôi cắt đặt. Đem hộp súc sắc đến đây, cô Cầm gieo trước, rồi theo thứ tự, nếu hai người gieo đúng điểm nhau, thì một người đố, một người đoán.

Bảo Cầm gieo được mặt “tam”. Tụ Yên, Bảo Ngọc gieo không đúng, đến Hương Lăng mới gieo được mặt “tam”, Bảo Cầm cười nói:

- Chỉ nói những chuyện vui ở trong nhà thôi, nếu nói các việc ở ngoài thì xa xôi quá không biết đâu mà lần.

Thám Xuân nói:

- Đúng đấy. Đoán ba lần không đúng phải phạt một chén. Bây giờ chị đố để chị ấy đoán.

Bảo Cầm nghĩ một lúc, nói chữ “lão”. Hương Lăng vốn không quen chơi cái lệnh này, nghĩ một lúc không ra, trông suốt cả nhà, cả bàn tiệc, cũng không tìm được câu thành ngữ nào hợp với chữ “lão” cả. Tương Vân nghe vậy cũng nhìn quanh nhìn quẩn, chợt trông thấy trên cửa có dán ba chữ “Hồng Hương phố” biết ngay là Bảo Cầm đố chữ “phố” trong câu “ngộ bất như lão phố”(5). Thấy Hương Lăng đoán không đúng, mọi người lại đánh trống giục. Tương Vân khẽ kéo Hương Lăng, bảo nói chữ “được”. Đại Ngọc trông thấy nói:

- Phạt nó đi. Nó lại gà rồi đấy.

Mọi người đều biết, làm ầm lên và phạt Tường Vân một chén. Tương Vân tức quá, lấy đũa đánh vào tay Đại Ngọc. Hương Lăng cũng phải phạt một chén. Rồi đến Bảo Thoa và Thám Xuân gieo đúng điểm nhau. Thám Xuân đố chữ “nhân”.

Bảo Thoa cười nói:

- Chữ “nhân” thì rộng quá.

Thám Xuân cười, nói:

- Thêm một chữ nữa, đố hai chữ mà đoán cũng không rộng đâu.

Nói xong lại đọc một chữ “song” nữa. Bảo Thoa vừa nghĩ, thấy trên bàn tiệc có thịt gà, chắc cô ta dùng hai điển: “kê song”(6) và “kê nhân”(7) liền đoán ngay là chữ “thời”. Thám Xuân biết Bảo Thoa đoán đúng, theo điển “kê thê vu thời”(8). Hai người cười rồi uống một chén rượu.

Tương Vân không chờ được, đã đánh toan với Bảo Ngọc, hét “tam” hét “ngũ” ầm lên. Bàn bên kia, Vưu thị với Uyên Ương cũng đánh toan, hét “thất” hét “bát” ầm lên. Bình Nhi với Tập Nhân cũng đánh toan, toàn nghe vòng xuyến trên tay rung động lẻng kẻng. Một lúc, Tương Vân được Bảo Ngọc; Tập Nhân được Bình Nhi; hai người hẹn trước những câu tửu lệnh.

Tương Vân nói:

- Vào đầu phải đọc một câu cổ văn, một câu thơ cũ, một câu tên bài, một câu tên khúc hát, lại phải một câu nói ở trong quyển lịch. Tất cả phải liền nghĩa với nhau. Đến cuối phải có một câu tên một thứ quả hoặc một thức ăn, có ý liên quan với việc người.

Mọi người nói:

- Chỉ có tửu lệnh của cô ấy là rắc rối hơn cả, nhưng cũng có ý nghĩa đấy.

Liền giục Bảo Ngọc nói. Bảo Ngọc cười.

- Ai đã học qua cái ấy? Phải để nghĩ một lúc đã.

Đại Ngọc liền nói:

- Thôi anh hãy uống thêm một chén rượu đi, em nói hộ cho.

Bảo Ngọc quả uống rượu thật. Rồi nghe Đại Ngọc đọc:

Chim vụ cùng bay với dáng chiều,

Qua sông, gió lộng, nhạn buồn kêu.

Thế là nhạn đã què đôi cẳng.

Khiến người chín khúc ruột hắt hiu(9)

Đó là chim Hồng nhạn bay đến.

Mọi người nghe vậy cười nói: “Đọc ra một tràng như vậy cũng có ý nghĩa đấy!” Đại Ngọc lấy tay cặp quả giẻ đọc câu cuối:

Hạt giẻ phải chăng là đá giặt;

Tiếng đâu đập áo khắp muôn nhà.

Xong lệnh, Uyên Ương, Tập Nhân mỗi người đều nói một câu tục ngữ, có kèm theo một chữ “thọ” không cần phải kể rõ.

Mọi người lại lần lượt đố nhau lung tung. Ở trên thì Tương Vân đối lại với Bảo Cầm. Lý Hoàn và

Tụ Yên gieo đúng điểm nhau. Lý Hoàn đố chữ "biều" (bầu). Tụ Yên đoán chữ "lục" (xanh). Hai người hiểu ý nhau, cùng uống một chén. Tương Vân đố thua, liền hỏi đến câu đầu và câu cuối lệnh. Bảo Cầm cười nói:

- Mời cô vào cái vò này.(10)

Mọi người cười nói:

- Dùng cái điển này rất thích đáng.

Tương Vân liền đọc:

- Vùn vụt mông mênh, trên sông sóng cuộn ngập trời xanh; phải dùng dây sắt, gò lại chiếc thuyền lênh đênh; gặp khi sóng gió, không nên xuất hành.

Mọi người nghe vậy đều cười nói: "Thực khéo nói đùa làm người ta cười đứt ruột. Thảo nào cô ấy ra cái lệnh này". Họ lại giục: "Đọc mau câu cuối đi". Tương Vân uống rượu, gắp một miếng thịt vịt, nhấp một hớp rượu, chợt thấy trong bát có nửa cái đầu vịt liền moi lấy óc ra ăn. Mọi người lại giục: "Đừng có mải ăn nữa, hãy đọc ngay đi".

Tương Vân cầm đũa lên nói:

- Đầu vịt không phải là "a đầu"(11)

Trên đầu làm gì có dầu quế?

Mọi người đều cười. Tình Văn, Tiểu Loa chạy đến nói:

- Cô Vân thật khéo đùa, đem chúng tôi ra làm trò cười, phải phạt một chén mới được. Tại sao cô lại biết chúng tôi phải bôi dầu hoa quế? Phải cho chúng tôi mỗi người một lọ dầu hoa quế để bôi!

Đại Ngọc cười nói:

- Cô ấy cũng muốn cho các cô một lọ dầu đấy, nhưng lại sợ can tội ăn trộm phải ra cửa quan.

Mọi người không để ý đến. Chỉ có Bảo Ngọc hiểu rõ, cúi đầu không nói gì. Thái Vân có tật giật mình, đỏ bừng mặt lên, Bảo Thoa khẽ đưa mắt cho Đại Ngọc. Đại Ngọc đã nói lỡ lời và định trêu Bảo Ngọc thôi, không ngờ lại đụng chạm đến Thái Vân, ăn năn không kịp, vội quay ra làm lệnh đánh toan để xí xóa câu chuyện.

Cuối cùng Bảo Ngọc lại gieo đúng điểm với Bảo Thoa, Bảo Thoa đố chữ "bảo". Bảo Ngọc nghĩ một lúc, biết là Bảo Thoa nói đùa, liền trỏ viên ngọc "thông linh" của mình cười nói:

- Chị mang tôi ra đùa một cách nhã, tôi đã đoán được rồi. Nói ra thì chị đừng giận, tôi đoán là chữ "thoa" tức là tên của chị.

Mọi người nói:

- Thế thì cắt nghĩa ra sao?

Bảo Ngọc nói:

- Chị ấy đố chữ “bảo” tất nhiên ở dưới chữ “bảo” phải là chữ “ngọc”. Tôi đoán chữ “thoa”, vì thơ cũ có câu: “Thoa ngọc gõ xong tàn đuốc lạnh”, đoán như thế chẳng đúng à?

Tương Vân nói:

- Không thể dùng việc người thời bây giờ được. Cả hai người đều đáng phạt.

Hương Lăng nói:

- Không chỉ là việc thời bây giờ, mà trước kia cũng đã có nói rồi.

Tương Vân nói:

- Hai chứ “bảo ngọc” không thấy ở đâu cả, có chăng chỉ trong những câu đối mừng xuân, chứ Kinh Thi, Kinh Thư đều không chép đến, không thể nói thế được.

Hương Lăng nói:

- Ngày trước tôi đọc thơ ngũ ngôn của Sầm Gia Châu có một câu: “Nơi này nhiều bảo ngọc”. Thế mà cô quên à? Sau đọc thơ thất ngôn tuyệt cú của Lý Nghĩa Sơn lại có một câu: “Thoa báu ngày nào không bám bụi?” Tôi thường cười nói: thì ra tên hai người ấy đều có ở trong thơ Đường cả.

Mọi người cười, nói:

- Thế là không hỏi vào đâu được nữa rồi, cô phải phạt một chén!

Tương Vân không trả lời, đành phải uống rượu phạt. Mọi người lại gieo điểm đánh toan.

Nhân Giả mẫu và Vương phu nhân đi vắng, không có ai cai quản, nên họ cứ chơi đùa bừa bãi, hò hét ầm ĩ, đầy nhà đỏ xanh tha thướt, châu ngọc rung rinh, rất là vui nhộn. Chơi đùa một lúc rồi mọi người tan tiệc ra về, riêng Tương Vân không thấy đâu cả. Ai nấy cứ tưởng cô ta đi ra ngoài rồi trở vào ngay, không ngờ càng chờ càng mất hút, liền sai người đi tìm khắp nơi, nhưng nào có thấy.

Khi ấy vợ Lâm Chi Hiếu dẫn mấy bà già đến, một là xem có việc gì sai khiến; hai là sợ bọn a hoàn còn trẻ tuổi, nhân lúc Vương phu nhân đi vắng, không chịu nghe lời Thám Xuân, uống rượu bừa bãi, làm mất thể thống.

Thám Xuân biết ý, cười nói:

- Các bà không đành tâm, đến đây dò xét. Chúng tôi không hề uống rượu nhiều đâu, chẳng qua chị em chơi đùa với nhau, mượn chén làm vui đấy thôi. Các bà đừng lo.

Lý Hoàn, Vưu thị đều cười nói:

- Các bà về nghỉ thôi. Chúng tôi không để cho họ uống nhiều rượu đâu.

Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Chúng tôi biết rồi. Ngay những khi cụ cho uống rượu, các cô còn chẳng chịu uống. Bây giờ các bà không có nhà tất nhiên các cô chỉ chơi đùa đấy thôi. Chúng tôi sợ có việc gì sai bảo nên đến chực sẵn. Vả lại mùa này ngày dài, các cô chơi một lúc rồi cũng nên ăn một chút gì. Ngày

thường các cô không ăn được nhiều, bây giờ uống mấy chén rượu, nếu không ăn sợ sinh bệnh ra.

Thám Xuân cười nói:

- Bà nói đúng đấy, chúng tôi phải ăn chứ!

Rồi quay lại bảo mang đồ điểm tâm lên. Thám Xuân lại cười nói:

- Các bà đi nghỉ hay sang bên kia chuyện trò với dì Tiết cho vui. Tôi sẽ sai người mang ngay rượu sang để các bà uống.

Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Chúng tôi không dám nhận.

Họ đứng một lúc rồi mới về.

Bình Nhi sờ lên mặt cười nói:

- Mặt tôi nóng rồi, không tiện tiếp họ. Cứ ý tôi, nên xếp dọn đi thôi, đừng để họ quay trở lại thì chẳng ra sao cả.

Thám Xuân cười nói:

- Không việc gì, dù sao chúng ta không uống nhiều rượu là được rồi.

Chợt một đứa hầu bé cười hì hì, đến nói:

- Các cô ra mau mà xem cô Vân say rượu, ra hóng mát, ngủ ngay ở trên hòn đá sau núi kia kìa.

Mọi người nghe nói đều cười:

- Đừng làm ồn lên!

Họ chạy ra xem, thấy Tương Vân đầu gối vào cái khăn lụa bọc chùm hoa thược dược, đang ngủ say trên hòn đá ở hẻm núi. Hoa thược dược bay đầy lên người, mặt mũi và quần áo sực những mùi thơm. Quạt trong tay rơi xuống đất cũng bị hoa phủ lấp mất một nửa. Một đàn ong bướm xôn xao bay lượn chung quanh. Mọi người trông thấy, vừa cười vừa yêu, vội đánh thức và nâng cô ta dậy. Tương Vân vẫn ngủ say, mơ nói lệnh rượu, miệng còn lẩm nhẩm: “Suối thêm say rượu... phải đưa về... nên gặp bạn bè”.

Mọi người đẩy cô ta dậy, cười nói:

- Mau tỉnh dậy, đi ăn cơm, ngủ ở đá ướt này thì ốm mất!

Tương Vân lim dim con mắt, nhìn mọi người, lại cúi đầu nhìn mình, mới biết là say. Nguyên Tương Vân định ra chỗ vắng hóng mát, không ngờ bị phạt mấy chén rượu, sức yếu không chịu nổi, liền ngủ đi mất, trong bụng có ý hối hận. Ngay lúc đó có một đứa hầu nhỏ bưng chậu nước rửa mặt, và hai đứa mang gương lược phấn sáp đến. Mọi người đứng chờ. Tương Vân ngồi trên hòn đá đánh phấn chải đầu, rồi đứng dậy cùng về Hồng Hương phố. Lại uống mấy chén nước trà đặc. Thám Xuân vội sai lấy viên đá tỉnh rượu cho cô ta ngậm. Một lúc lại cho ăn canh chua, mới thấy tỉnh dần. Bấy giờ lại chọn mấy thứ hoa quả mang sang biếu Phượng Thư, Phượng Thư

cũng biếu lại mấy thứ. Bọn Bảo Thoa ăn điểm tâm xong, có người ngồi lại, có người đứng dậy, có người ra ngoài, có người tựa vào lan can xem cá, thích gì chơi nấy, cười nói ầm ĩ. Thám Xuân đánh cờ với Bảo Cầm, Bảo Thoa, Tụ Yên đứng xem. Đại Ngọc và Bảo Ngọc thì to nhỏ với nhau ở dưới rặng hoa, không biết là nói những gì.

Bỗng thấy vợ Lâm Chi Hiếu và một bọn con gái đưa một người đàn bà đến. Người này nét mặt buồn rầu, không dám lên trên nhà, chỉ đứng ở dưới thềm quỳ vái. Thám Xuân có một quân cờ bị nước bí, tính đi tính lại, nếu gỡ được hai quân thì mất một nước quan trọng, hai mắt chăm chú nhìn vào bàn cờ, một tay để vào trong hộp, sờ quân cờ suy nghĩ. Vợ Lâm Chi Hiếu đứng chờ mãi. Thám Xuân quay lại uống nước mới trông thấy, hỏi:

- Việc gì đấy?

Vợ Lâm Chi Hiếu trỏ người đàn bà ấy nói:

- Người này là mẹ Thái Nhi hầu ở bên nhà cô Tư, hiện đương hầu hạ trong vườn. Vừa rồi tôi nghe thấy nó nói nhiều câu bậy, những lời nó nói tôi không dám trình. Cô cứ nên đuổi nó đi mới phải.

Thám Xuân nói:

- Sao không đi trình mợ Cả.

- Mợ Cả sang bên dì Tiết. Tôi đã gặp và trình rồi, mợ bảo sang trình cô.

- Sao không đi trình mợ Hai?

Bình Nhi nói:

- Thôi không trình cũng được, tôi về nói là đủ. Đã thế thì hãy đuổi nó ra, chờ bà về sẽ trình. Xin cô định đoạt cho.

Thám Xuân gật đầu rồi lại cúi xuống đánh cờ. Vợ Lâm Chi Hiếu dẫn người đàn bà ấy đi ra.

Đại Ngọc và Bảo Ngọc đứng dưới rặng hoa, ngắm nhìn đằng xa, Đại Ngọc nói:

- Cô Ba nhà anh thật là khôn ngoan quá. Tuy bảo cô ta trông nom công việc, nhưng một chút cũng không dám làm quá tay, nếu là người khác đã làm mưa làm gió rồi.

Bảo Ngọc nói:

- Em không biết, khi em ốm, cô ấy đã làm được mấy việc. Vườn này đã chia cho mấy người trông nom. Bây giờ muốn nhổ một cái cỏ cũng không được. Cô ấy cũng đã bớt được mấy việc; lại đem anh và chị Phượng ra làm bung xung để cấm đoán người ta. Cô ấy là người biết tính toán, không những khôn ngoan mà thôi đâu!

- Phải như thế mới được. Nhà chúng ta tiêu phí nhiều quá. Tuy em không phải trông nom công việc, nhưng khi nào trong lòng thư thái, thường hay tính toán, thấy tiêu nhiều mà thu ít. Bây giờ nếu không tằn tiện thì sau này lấy đâu cho đủ.

- Dù sau này không đủ, hai chúng ta cũng không đến nỗi phải bị thiếu thốn.

Đại Ngọc nghe nói liền quay người đi lên nhà tìm Bảo Thoa nói chuyện.

Lúc Bảo Ngọc sắp đi, thấy Tập Nhân đến tay bưng cái khay sơn chạm lối liên hoàn, trong đặt hai chén trà mời, và hỏi:

- Cô ấy đi đâu rồi? Tôi thấy hai người đã lâu không uống nước, nên pha hai chén trà mang lại đây.

Bảo Ngọc nói:

- Không phải cô ấy ở kia à? Chị mang đến cho cô ấy.

Nói xong, Bảo Ngọc cầm lấy một chén nước. Tập Nhân mang chén nước kia đi, nhưng thấy Đại Ngọc cùng ngồi với Bảo Thoa, mà chỉ có một chén nước, liền nói:

- Cô nào khát thì xin uống trước, tôi lại đi pha nữa.

Bảo Thoa cười nói:

- Tôi không uống, chỉ cần một ngụm súc miệng thôi.

Nói xong cầm lấychén nước uống một ngụm, còn thừa nửa chén đưa cho Đại Ngọc.

Tập Nhân cười nói:

- Tôi lại đi pha thêm nữa nhé?

Đại Ngọc cười nói:

- Chị đã biết bệnh tôi rồi, thày thuốc không cho uống nhiều nước trà, nửa chén này là đủ. Cảm ơn chị nghĩ chu đáo quá!

Nói xong, uống hết và đặt chén xuống.

Tập Nhân lại sang lấy chén của Bảo Ngọc. Bảo Ngọc hỏi:

- Từ nãy đến giờ không thấy Phương Quan. Nó đi đâu rồi?

Tập Nhân nhìn chung quanh nói:

- Nó vừa mới ở đây. Mấy người đương đánh chọi gà chơi, giờ không thấy đâu cả.

Bảo Ngọc nghe nói, chạy về phòng, thấy Phương Quan đương ngủ ở trên giường, mặt ngoảnh vào trong. Bảo Ngọc đẩy nó nói:

- Đừng ngủ nữa, chúng ta ra ngoài chơi một lát rồi đi ăn cơm.

- Các người uống rượu, không nhìn gì đến tôi, nãy giờ tôi buồn quá, thà về ngủ cho xong.

Bảo Ngọc kéo Phương Quan dậy, cười bảo:

- Chiều nay chúng ta lại uống rượu ở nhà. Để rồi tôi bảo chị Tập Nhân dẫn cô lên ăn chung một bàn có được không?

- Ngẫu Quan, Nhụy Quan không ai được lên ăn, một mình tôi lên đấy không tiện. Tôi không ăn quen cái món mì ấy. Vả lại sớm dậy cũng không muốn ăn. Vừa rồi đói, tôi đã nói với thím Liễu làm cho tôi một bát canh với nửa bát cơm, tôi ăn ở đây là được rồi. Nếu chiều hôm nay uống rượu, đừng ai ngăn tôi, để tôi uống đủ sức mới được. Trước tôi ở nhà, uống được hai ba cân rượu Huệ Toàn đấy. Bây giờ học cái nghề khốn nạn này, họ bảo uống vào hỏng mất giọng, nên mấy năm nay không biết đến rượu là gì. Hôm nay tôi phải phá giới mới được.

- Việc ấy cũng dễ thôi.

Bỗng thím Liễu sai người mang một cái quả đến. Xuân Yến đỡ lấy, mở ra xem, trong có một bát canh da gà bọc tôm, một bát vịt tần rượu, một đĩa nem ngỗng ướp mặn, một đĩa bốn miếng bánh cuốn hạt thông trộn với sữa, một liễn cơm gạo tám nóng, thơm phức. Xuân Yến, để cả lên bàn, chạy đi đặt bát đũa rồi xới một bát cơm, Phương Quan nói:

- Mỡ ngấy lắm, ai ăn được những thứ này!

Rồi chỉ lấy canh chan cơm ăn một bát, gắp mấy miếng thịt ngỗng thôi. Bảo Ngọc ngửi thấy mùi ngon hơn thức ăn mọi ngày, liền ăn một miếng bánh cuốn, lại bảo Xuân Yến xới nửa bát cơm chan canh ăn rất ngon lành. Xuân Yến và Phương Quan đều cười.

Xuân Yến định đưa trả những thức ăn còn thừa lại, Bảo Ngọc nói:

- Cứ ăn đi, nếu không đủ thì bảo lấy thêm.

- Không cần lấy thêm nữa, thế này là đủ. Vừa rồi chị Xạ Nguyệt cho chúng tôi ăn hai đĩa điểm tâm, bây giờ tôi ăn những thứ này cũng đủ.

Nói xong Xuân Yến đứng ở cạnh bàn ăn. Rồi để lại hai cái bánh cuốn, nói:

- Cái này để phần mẹ tôi. Chiều nay có uống rượu, cho tôi uống vài chén nhé.

Bảo Ngọc cười nói:

- Cô cũng thích uống rượu à? Chiều nay chúng ta sẽ uống một bữa thật say. Chị Tập Nhân và chị Tình Văn cũng uống được khá đấy, nhưng ngày nào cũng uống thì không tiện. Nhân dịp hôm nay chúng ta phá giới một bữa. Lại còn việc này, tôi định bảo cô nhưng quên mất, giờ mới nhớ ra. Từ nay trở đi, cô phải trông nom Phương Quan, có điều gì sơ suất, cô nên nhắc nó. Chị Tập Nhãn không trông nom xuể đâu.

- Tôi biết rồi, cậu không phải bận tâm đến. Nhưng việc chị Năm thì thế nào?

- Chị bảo thím Liễu biết, ngày mai cho nó vào đây. Tôi dặn họ một câu là xong.

Phương Quan nghe rồi cười:

- Đúng! Việc ấy cần phải làm ngay đi.

Xuân Yến lại sai hai đứa hầu nhỏ đến hầu Bảo Ngọc rửa tay, uống nước, còn mình đi thu dọn bát đĩa giao cho bà già rồi cũng đi rửa tay, và sang tìm thím Liễu. Bảo Ngọc lại đi đến Hồng Hương phố tìm các chị em. Phương Quan cầm khăn và quạt theo sau. Vừa ra đến cửa, thấy Tập Nhân và Tình Văn dắt tay nhau đi vào, Bảo Ngọc hỏi:

- Các chị đến làm gì đấy?

Tập Nhân nói:

- Dọn cơm xong rồi, chờ cậu đến ăn đấy.

Bảo Ngọc cười, nói là vừa mới ăn cơm ở nhà xong, Tập Nhân cười:

- Cậu ăn như mèo ấy, chỉ đánh hơi là đã đủ no. Tuy vậy cũng nên tiếp họ một tý.

Tình Văn ấn tay vào trán Phương Quan, nói:

- Mày là con yêu tinh! Hở một tý là chạy đi rình ăn! Chẳng biết các người đã hẹn nhau bao giờ rồi? Sao không bảo chúng tao một tiếng?

Tập Nhân cười nói:

- Chẳng qua vừa gặp thì ăn đấy thôi, chứ có hẹn hò gì đâu.

- Đã thế ở đây cũng vô ích. Ngày mai chúng ta bước cả để một mình Phương Quan ở lại cũng đủ sai rồi.

- Chúng tôi đi được, chứ chị không thể đi được.

- Tôi là người đáng đi đầu tiên. Vừa lười biếng, vừa thô tục, lại xấu tính chẳng làm được việc gì.

- Nếu chị đi mà cái áo lông công cháy miếng nữa thì ai là người vá cho? Chị đừng lời qua tiếng lại với tôi nữa. Tôi nhờ làm gì, dù là mũi chỉ đường kìm, chị cũng cứ!ười. Nhưng đó có phải là việc riêng của tôi đâu, cũng là việc của cậu ấy cả đấy. Khi tôi đi vắng mấy hôm, chị ốm thập tử nhất sinh, tại sao lại cố sống cố chết thức suốt đêm vá áo cho cậu ấy? Thế là nghĩa làm sao? Chị nói đi nào! Sao lại cứ giả bộ ngây thơ mà cười với tôi? Nói đi xem sao?

Mọi người nói chuyện rồi đi vào nhà khách. Tiết phu nhân cũng đến, theo thứ tự ngồi ăn cơm. Bảo Ngọc chỉ lấy nước trà chan cơm ăn nửa bát cho qua chuyện.

Ăn xong, mọi người uống nước nói chuyện, rồi ai thích gì chơi nấy. Ở bên ngoài, bọn Tiểu Loa, Hương Lăng, Phương Quan, Ngụy Quan, Ngẫu Quan, Đậu Quan ra vườn chơi. Mọi người hái ít hoa cỏ ngồi xúm lại ở bãi cỏ đánh chọi gà chơi. Người này nói: “Tôi có cây liễu Quan Âm”; người kia nói: “Tôi có cây thông La Hán”. Người này nói: “Tôi có cây trúc Quân Tử”; người kia nói: “Tôi có cây chuối Mỹ Nhân”. Người này nói: “Tôi có cỏ tinh tinh”(12); người kia nói: “Tôi có hoa nguyệt nguyệt”(13). Người này nói: “Tôi có hoa mẫu đơn trong vở Mẫu Đơn đình”; người kia nói: “Tôi có quả tỳ bà trong bản Tỳ bà ký”.

Đậu Quan nói:

- Tôi có cành hoa “tỉ muội”.

Nghe vậy không ai đáp lại, Hương Lăng liền nói:

- Tôi có cánh huệ “phu thê”.

Đậu Quan nói:

- Xưa nay chẳng thấy ai nói cánh huệ "phu thê" cả.

Hương Lăng nói:

- Một cành có một bông hoa gọi là "lan", một cành có mấy bông hoa gọi là "huệ". Trên dưới đều có hoa thì gọi là cánh huệ "huynh đệ"; hoa nở ngang nhau thì gọi là cánh huệ "phu thê". Chùm hoa này của tôi nở liền nhau, chẳng phải cánh "phu thê" là gì?

Đậu Quan không cãi lại được, đứng dậy cười nói:

- Cứ như chị nói thì một bông hoa lớn, một bông hoa bé là cánh huệ "bố con"; bông hoa quay lưng lại nhau thì gọi là cánh huệ "kẻ thù" à? Chồng chị đi vắng hơn nửa năm nay, chị nhớ anh chàng, nên nhìn chùm hoa, cũng bảo là hoa vợ chồng, không biết xấu hổ!

Hương Lăng nghe nói, đỏ mặt lên, đứng dậy định bẹo Đậu Quan, cười mắng:

- Con ranh thối miệng này! Chỉ nói những chuyện khó ngửi!

Đậu Quan thấy vậy khi nào chịu tha, liền kéo Hương Lăng xuống, quay lại cười bảo bọn Nhụy Quan:

- Lại đây giùm tôi bẹo vào mồm nó!

Hai người vật nhau ở dưới đất. Mọi người vỗ tay cười nói:

- Hỏng rồi! Vũng nước kia kìa, khéo làm bẩn cả quần mới của chị ấy!

Đậu Quan quay lại nhìn, thấy bên cạnh có một vũng nước mưa, Hương Lăng bị bẩn quần đâm ngượng, vội giật tay bỏ chạy. Mọi người cười ầm lên, nhưng sợ Hương Lăng giận lây nên cũng bỏ đi cả.

Hương Lăng đứng dậy, cúi đầu nhìn, thấy quần áo mình hãy còn nước bẩn đương nhỏ từng giọt, liền mắng luôn miệng. Vừa lúc ấy Bảo Ngọc trông thấy họ chọi cỏ gà, cũng đi ngắt cỏ đến chơi. Thấy mọi người bỏ chạy, chỉ còn trơ lại một mình Hương Lăng đương cúi đầu nhìn xuống quần, liền hỏi:

- Tại sao họ chạy cả thế?

- Tôi có một chùm hoa "phu thê", họ không biết lại bảo tôi nói bậy, đâm ra cãi nhau. Họ lại làm bẩn cả quần mới của tôi.

- Chị có chùm hoa "phu thê" thì đây tôi lại có hoa ấu "tịnh đế".

Miệng nói, tay Bảo Ngọc cầm một cành hoa ấu "tịnh đế" chập cả chùm hoa "phu thê" vào làm một.

Hương Lăng nói:

- "Phu thê" với không phu thê, "tịnh đế" với chẳng tịnh đế! Cậu hãy nhìn cái quần tôi đây này!

Bảo Ngọc cúi đầu nhìn, "úi chà" một tiếng nói:

- Tại sao chị lại bị kéo xuống bùn thế này? Đáng tiếc! Lụa đỏ thạch lựu này dễ bẩn lắm!

- Đây là của cô Cầm mang đến cho hôm nọ, cô Bảo may một cái, tôi may một cái, hôm nay mới đem ra mặc đấy.

Bảo Ngọc giậm chân thở dài:

- Nhà các chị, một ngày làm hỏng một cái quần cũng chẳng thấm vào đâu. Nhưng một là cô Cầm mang đến cho, chị và chị Bảo, mỗi người may một cái. Quần của chị Bảo còn tốt, mà quần của chị đã hỏng rồi, như thế chẳng phụ lòng tốt của cô Cầm hay sao? Hai là, dì bên ấy cũng lắm nhời, tôi thường nghe thấy dì ấy bảo các chị hoang phí, chỉ phá hại, không biết tiếc của. Bây giờ để dì ấy trông thấy, lại làm rầm lên đấy!

Hương Lăng nghe vậy chạm trúng lòng mình, vui lên cười nói:

- Chính thế đấy. Tuy tôi có mấy cái quần mới, nhưng đều không giống màu này. Có cái nào giống, đổi được thì hay, sau này sẽ liệu.

Bảo Ngọc nói:

- Chị cứ đứng đây, đừng đi vội. Nếu không thì cả áo lót, quần đùi và giày cũng đính bùn đấy. Tập Nhân có may một cái quần giống hệt như thế. Nhưng vì chị ấy có tang, chưa mặc đến. Tôi sẽ lấy cho chị đổi, có được không.

Hương Lăng cười, lắc đầu nói:

- Không được. Nếu họ biết thì còn ra làm sao?

Bảo Ngọc nói:

- Sợ cái gì? Chờ khi hết tang, chị ấy thích thứ gì, ta sẽ trả cho chị ấy, chẳng lẽ lại không được à? Chị mà nghĩ thế thì còn gì là tình thân mật với nhau hàng ngày? Vả chăng cũng không phải là việc che giấu người ta, chị cứ nói với chị Bảo là được. Chỉ sợ dì tôi biết lại gắt thôi.

Hương Lăng nghĩ một lúc cho là phải, gật đầu cười nói:

- Thế cũng được, không dám phụ lòng cậu. Tôi chờ ở đây. Xin cậu bảo chị ấy thân hành mang đến cho tôi mới được!

Bảo Ngọc nghe nói rất mừng, nhận lời về nhà ngay. Rồi cúi đầu ngẫm nghĩ: "Đáng tiếc con người như thế không có bố mẹ, quên cả họ hàng, bị người ta dỗ đi, lại đem bán cho hạng vũ phu ấy!" Rồi lại nghĩ: "Dạo trước ta gặp Bình Nhi là việc không ngờ, bây giờ cũng lại là việc không ngờ ngoài cái không ngờ nữa!" Nghĩ quanh nghĩ quẩn, Bảo Ngọc về đến phòng, kéo tay Tập Nhân, khẽ bảo cho biết việc ấy.

Hương Lăng vốn được mọi người thương yêu, Tập Nhân lại có tính hào phóng, vẫn chơi thân với chị ta. Được tin, mở ngay hòm, lấy cái quần ra, gấp cẩn thận, theo Bảo Ngọc đi tìm Hương Lăng. Thấy chị ta đứng yên ở đấy. Tập Nhân cười nói:

- Chị hay quấy lắm, quấy đến nỗi xảy ra chuyện mới chịu thôi.

Hương Lăng đỏ mặt cười nói:

- Cám ơn chị lắm, không ngờ bọn quỷ sứ ấy nó làm ác.

Nói xong cầm lấy cái quần, giở ra xem, quả nhiên giống hệt cái quần của mình, liền bảo Bảo Ngọc quay mặt đi chỗ khác rồi ngoảnh vào phía trong cởi quần bẩn ra, mặc quần mới vào.

Tập Nhân nói:

- Đưa cái quần bẩn ấy cho tôi giặt hộ rồi sẽ đưa sang cho. Chị mang về, người ta trông thấy, lại hỏi căn vặn đấy.

- Chị ơi, chị cứ mang về, không cần phải trả lại em. Em đã có cái này, không cần cái ấy nữa.

- Bụng chị rộng rãi quá.

Hương Lăng lạy tạ Tập Nhân hai lạy. Tập Nhân mang cái quần kia về.

Hương Lăng thấy Bảo Ngọc ngồi xổm dưới đất, lấy cành cây đào một cái hố, rắc hoa rụng vào đấy, rồi chôn chùm hoa "phu thê" và cành hoa "tịnh đế" xuống, lại phủ hoa rụng lên trên, lấp đất lại. Liền kéo tay Bảo Ngọc cười nói:

- Cậu lại làm cái trò gì đấy? Không trách ai cũng bảo cậu hay chơi ma chơi mãnh, làm cho người ta ghê cả người. Xem kìa! Tay cậu dính đầy bùn và rêu, không rửa ngay đi à?

Bảo Ngọc cười, đứng dậy đi rửa tay, Hương Lăng cũng quay về.

Hai người đi được mấy bước, Hương Lăng gọi giật lại. Bảo Ngọc không biết có chuyện gì, xoa hai tay dính bùn, cười hì hì quay lại hỏi: "Việc gì thế?"

Hương Lăng đỏ mặt chỉ cười, mồm muốn nói, nhưng không ra lời. Lúc đó Trăn Nhi là đứa hầu ở bên kia chạy lại nói:

- Cô Hai chờ chị đấy!

Hương Lăng lại đỏ mặt lên, rồi nói với Bảo Ngọc:

- Việc cái quần, cậu đừng nói cho anh cậu biết nhé!

Nói xong quay đi. Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi điên đâu? Lại thò đầu vào miệng hổ!

Chú thích

(1). Câu này có bản chép là lão thái thái (tức Giả mẫu), có bản chép là đại thái thái (tức Hình phu nhân) và tiếp ngay câu sau nói: "Hai mẹ con khéo gặp nhau thế". Nhưng ở Hồi hai mươi hai có nói đến sinh nhật Bảo Thoa vào ngày 21, ngoài ra không có sinh nhật ai nữa. Chúng tôi dịch theo chữ đại thái thái (bà Cả) và dưới đổi là "hai người khéo gặp nhau" để đợi trả lời sau.

(2). Theo tục lệ phong kiến Trung Quốc đời xưa, ngày sinh nhật chủ nhà, thì tôi tớ phải lạy mừng; ngày sinh nhật của tôi tớ, cũng phải lạy chủ nhà.

(3).Một trò chơi rượu, đại khái: người này dùng chữ đố, người kia dùng chữ giảng.

(4). Đánh toan.

(5). Ta không bằng lòng lão làm vườn - chữ trong sách luận ngữ.

(6). Ngôi nhà yên lặng để đọc sách.

(7). Chức quan giữ trống canh buổi sáng.

(8). Gà đậu trên giậu - chữ trong Kinh Thi.

(9). Bài này mỗi câu có một điển tích, đúng như lời Tương Vân giao hẹn.

(10). Võ Hậu đời nhà Đường, có Chu Hưng và Lai Tuấn Thần tra xét tội phạm rất là tàn ác. Sau có người nói: Chu Hưng làm phản. Võ Hậu sai tra hỏi. Lai Tuấn Thần mời Chu Hưng đến hỏi: “Tôi tra xét tù phạm nhiều đứa không chịu thú thì nên làm thế nào?” Chu Hưng nói: “Việc ấy rất dễ, chỉ lấy một cái vò lớn, đốt than nóng xung quanh, rồi bắt nó vào, thì việc gì nó chẳng thú nhận”. Lai Tuấn Thần liền sai người lấy cái vò lớn, đốt than đỏ lên, rồi nói với Chu Hưng: “Xin mời bác vào trong vò, vì có người cáo giác bác”. Chu Hưng cúi đầu xin nhận tội.

(11). “Đầu vịt” tiếng Trung Quốc cũng đọc là a đầu, và a đầu có nghĩa là đứa ở.

(12). Cỏ tinh tinh cứ đến mùa hạ mùa thu nở hoa nhỏ như sao.

(13). Hoa nguyệt nguyệt là một loại hoa hồng, cứ đến cuối tháng sáu thì nở.

Hồi Thứ Sáu Mươi Ba - Viện Di Hồng Chị Em Mở Tiệc

Bảo Ngọc về phòng rửa tay, rồi bàn với Tập Nhân:

- Tối nay uống rượu, chúng ta chỉ cần góp vui, chứ không nên câu nệ. Bây giờ muốn ăn món gì, chị bảo họ sắp sẵn đi.

- Cậu cứ yên tâm, tôi cùng Tình Văn, Xạ Nguyệt, Thu Văn, mỗi người góp năm đồng, cộng là hai lạng. Phương Quan, Bích Ngân, Xuân Yến, con Tư mỗi người góp ba đồng; những người nghỉ phép thì thôi không kể. Tất cả là ba lạng hai đồng cân. Tôi đã giao cho thím Liễu sắp sẵn bốn mươi đĩa các thứ quả. Tôi lại bảo chị Bình lấy một vò rượu Thiệu Hưng để ở bên kia rồi. Đó là riêng tám người chúng tôi làm sinh nhật mừng cậu.

Bảo Ngọc vui mừng nói:

- Họ lấy đâu ra tiền? Không nên bảo họ góp mới phải.

Tình Văn nói:

- Họ không có tiền, thì chúng tôi có tiền à? Đó là bụng tốt của mọi người, dù là tiền ăn cắp đâu ra cũng nên nhận cho họ mới phải.

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị nói phải đấy.

Tập Nhân cười nói:

- Ngày nào không được người ta nói nặng mấy câu thì cậu không chịu yên.

Tình Văn cười nói:

- Chị cũng học được thói xấu rồi đấy, cứ hay giở cái lối đâm bị thóc chọc bị gạo!

Nói xong mọi người đều cười.

Bảo Ngọc nói:

- Đóng cửa đi thôi.

Tập Nhân cười nói:

- Không trách người ta bảo cậu “không có việc lại hay bận”. Đóng cửa từ giờ, người ta lại ngờ đấy. Hãy chịu khó chờ một tý nữa.

Bảo Ngọc gật đầu nói:

- Tôi đi dạo chơi một lúc. Con Tư đi múc nước vắng, Xuân Yến sẽ theo tôi.

Bảo Ngọc ra ngoài thấy không có ai, liền hỏi đến việc con Năm, Xuân Yến nói:

- Tôi đã bảo thím Liễu rồi, thím ấy mừng lắm, nhưng đêm nọ con Nam bị oan, bực quá đâm ốm, chưa đến được. Chờ khi nào khỏi sẽ hay.

Bảo Ngọc nghe nói, đâm ra hối hận thở dài, lại hỏi:

- Việc này chị Tập Nhân có biết không?

- Tôi không nói với chị ấy, chẳng biết chị Phương Quan có nói hay không?

- Tôi cũng chưa nói gì với chị ấy cả.

- Thôi, để tôi bảo chị ấy là xong.

Nói xong, Xuân Yến chạy về giả cách rửa tay.

Đến lúc lên đèn, nghe ngoài sân có một toán người. Nhìn qua cửa sổ, thấy vợ Lâm Chi Hiếu dẫn lũ đàn bà coi việc đi đến. Một người đi trước cầm đèn lồng. Tình Văn khẽ cười nói:

- Họ đi tuần tra những người canh đêm đấy. Chờ họ ra là chúng ta đóng cửa thôi.

Những người canh đêm ở Viện Di Hồng đều ra đón cả.

Vợ Lâm Chi Hiếu xem xét cẩn thận rồi dặn:

- Không được bạc bài, chè rượu rồi ngả ra hè ngủ đến trời sáng bảnh mới dậy. Tôi biết sẽ không tha đâu.

- Chúng tôi đâu dám cả gan như thế.

- Cậu Bảo đã đi ngủ chưa?

- Chúng tôi không biết.

Tập Nhân vội đẩy Bảo Ngọc. Bảo Ngọc đi giày ra cửa đón, cười nói:

- Tôi chưa đi ngủ. Bà hãy vào chơi.

Lại gọi Tập Nhân đi pha nước. Vợ Lâm Chi Hiếu đi vào cười nói:

- Cậu chưa đi ngủ à? Dạo này ngày dài đêm ngắn, cậu nên đi ngủ ngay để ngày mai dậy sớm; nếu dậy trưa người ta sẽ cười cho. Họ bảo không phải cậu ấm đi học, mà là hạng người đi gánh thuê.

- Bà nói phải đấy. Hôm nào tôi cũng đi ngủ sớm. Mọi khi bà đến, tôi đã đi ngủ rồi, nên không biết gì cả. Hôm nay vì ăn miến, sợ không tiêu, nên phải thức chơi một lúc.

Vợ Lâm Chi Hiếu quay lại nói với bọn Tập Nhân:

- Nên pha trà Phổ Nhị cho cậu ấy uống.

- Đã pha một ấm trà Nữ Nhi cho cậu ấy uống hai chén rồi. Có sẵn đây, mời bà xơi một chén.

Nói xong, Tình Văn pha trà mang đến. Vợ Lâm Chi Hiếu đứng dậy cầm lấy, cười nói:

- Gần đây tôi xem ra cậu Hai đã đổi cả cách xưng hô, trước mặt các cô, lại gọi tên người ta ra thế. Tuy ở trong nhà, nhưng đều là người của cụ và bà Hai. Cậu cũng nên ăn nói dè chừng mới phải. Một đôi khi lỡ miệng nói lầm thì được chứ quen mồm gọi tràn, sợ sau này anh em con cháu bắt chước, người ta sẽ cười cho. Họ lại bảo con cháu nhà này không coi bậc tôn trưởng ra gì cả.

Bảo Ngọc cười:

- Bà nói phải đấy. Chẳng qua tôi gọi nhầm một đôi khi đấy thôi.

Tập Nhân, Tình văn đều cười nói:

- Không nên trách oan cậu ấy. Từ trước đến giờ, cậu ấy vẫn luôn miệng gọi là chị, chẳng qua trong những lúc vui đùa với nhau, thỉnh thoảng cậu ấy mới gọi tên thôi. Nhưng có người lạ, cậu ấy vẫn gọi như trước.

Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Thế mới là người đi học biết lễ phép chứ! Càng khiêm tốn bao nhiêu, người ta càng trọng mình bấy nhiêu. Không kể những người ở đã lâu đời, ngay những người của cụ và bà Hai sai sang hầu, hay cả từ con mèo con chó của người, cậu cũng không nên khinh rẻ. Thế mới là cách ăn ở của cậu ấm đã được ăn học chứ.

Bà ta uống nước, rồi nói:

- Thôi mời cậu đi ngủ, chúng tôi đi đây.

Bảo Ngọc nói:

- Bà hãy ngồi chơi đã.

Vợ Lâm Chi Hiếu đã dẫn mọi người đi tuần tra chỗ khác.

Bọn Tình Văn ra bảo đóng cửa, rồi đi vào cười nói:

- Cái bà này đã uống rượu ở đâu, ăn nói ba hoa, lại còn lên giọng dạy chúng mình một trận.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Bà ta có phải tốt bụng gì đâu? Chẳng qua nhắc nhở để ngăn ngừa trước những chuyện lầm lỗi lớn đấy thôi.

Nói xong, đi dọn rượu.

Tập Nhân bảo:

- Không cần bày bàn cao. Chúng ta cứ đem cái bàn tròn kiểu hoa lê đặt lên trên giường, vừa rộng, lại vừa tiện.

Mọi người cùng khiêng bàn đến, Xạ Nguyệt và con Tư, dùng hai khay lớn, mang các thứ quả đến bốn, năm lần mới hết. Hai bà già ở bên ngoài hâm rượu.

Bảo Ngọc nói:

- Giời nực, chúng ta cởi áo ngoài ra mới được.

Mọi người cười nói:

- Cậu muốn cởi cứ cởi, chứ chúng tôi còn phải thay phiên nhau mời rượu kia.

Bảo Ngọc cười nói:

- Nếu mời rượu thì đến canh năm mới xong. Tôi rất ghét cái lối ấy. Đối với người lạ, bất đắc dĩ mới phải theo. Bây giờ làm phiền tôi như thế thì mất thú.

Mọi người đều nói:

- Thôi cũng nghe cậu.

Ai nấy chưa vào ngồi hãy đi cởi áo ngoài và tháo bỏ đồ trang sức, đầu búi tóc trần, mình mặc áo lót. Bảo Ngọc chỉ mặc một cái áo cánh lụa đỏ, quần lót lụa xanh, ống quần buông xỏa, thắt một cái dây lưng, dựa vào cái gối lụa thêu hoa hồng và hoa thước dược, rồi cùng đánh toan với Phương Quan. Phương Quan cứ kêu nóng, chỉ mặc cái áo lót kẻ ô bằng đoạn ba màu, thắt một cái dây lưng màu lá liễu, dưới mặc cái quần lót màu thủy hồng cải hoa, cũng buông tỏa ống; trước trán tết một búi tóc nhỏ lên tận đỉnh đầu, lại tết một cái đuôi sam vắt ra đằng sau gáy; tai bên phải giắt một viên ngọc to bằng hạt gạo, tai bên trái đeo một cái khuyên vàng đỏ chói to bằng quả mận; rõ ràng mặt trắng như trăng hôm rằm, mắt trong hơn nước mùa thu. Mọi người thấy vậy cười nói:

- Hai người này trông như là anh em sinh đôi vậy.

Tập Nhân đến rót rượu nói:

- Lát nữa hãy đánh toan. Tuy không mời rượu, nhưng chúng ta mỗi người phải tự uống một chén đã.

Tập Nhân cầm chén uống trước, theo thứ tự, ai cũng uống hết, rồi đều ngồi quây cả xuống. Xuân Yến và con Tư vì không ngồi được cạnh giường, liền ngồi vào hai cái đòn lót đệm gấm ở gần đó. Bốn mươi đĩa sứ Định Châu màu trắng, to bằng đĩa trà, đều đựng những thứ quả khô và tươi cùng sơn hào hải vị, hoặc ở trong nước, hoặc ở nước ngoài.

Bảo Ngọc nói:

- Chúng ta nên làm tửu lệnh cho vui.

Tập Nhân nói:

- Nhưng phải nhã một tý mới được, đừng hét ầm lên để người ta nghe thấy, vả chăng chúng tôi không biết chữ, cũng không nên nói văn chương nhiều quá.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Thôi lấy hột xúc xắc ta gieo chơi.

Bảo Ngọc nói:

- Chẳng có thú gì, không thích. Chúng ta chơi cách rút tên hoa thì hơn.

Tình Văn cười nói:

- Phải đấy. Tôi đã nghĩ đến cái lối chơi như thế rồi.

Tập Nhân nói:

- Chơi thế vui thật, nhưng ít người quá không thú.

Xuân Yến cười nói:

- Cứ ý tôi khẽ lại mời cô Bảo, cô Vân, cô Lâm sang chơi một lúc, đến canh hai về ngủ cũng chưa muộn.

Tập Nhân nói:

- Lại phải mở cửa, đóng cửa ầm lên, nhỡ gặp bọn đi tuần đêm hỏi.

Bảo Ngọc nói:

- Sợ gì? Cô Ba cũng biết uống rượu đấy. Mời cô ấy một tiếng mới phải. Và cả cô Cầm nữa.

Mọi người đều nói:

- Thôi đừng mời cô Cầm, cô ấy ở nhà mợ Cả, rồi lại làm to chuyện lên.

Bảo Ngọc nói:

- Sợ cái gì? Các cô cứ đi mời sang đây.

Xuân Yến, con Tư không nói câu gì. Nó mở cửa dẫn bọn hầu nhỏ chia nhau đi mời. Tình Văn, Xạ Nguyệt và Tập Nhân lại nói:

- Hai cô ấy đi mời chưa chắc họ đã chịu đến, để chúng tôi đi sống chết cũng kéo họ lại cho được.

Tập Nhân, Tình Văn sai lũ bà già cầm đèn lồng đi. Quả nhiên Bảo Thoa thì nói: "Đêm khuya rồi". Đại Ngọc thì nói: "Người không được khỏe". Nhưng hai người cứ nằn nì nói: "Thế nào cũng xin nể mặt chúng tôi, đến ngồi chơi một lúc rồi về ngay". Mọi người nghe nói, đều lấy làm vui thích. Trước không định mời Lý Hoàn, nhưng họ nghĩ, nhỡ ra chị ấy biết lại không ra làm sao, liền sai Thúy Mặc cùng đi với Xuân Yến cố đến mời Lý Hoàn và Bảo Cầm. Mọi người đều lần lượt đến cả. Tập Nhân lại cố kéo Hương Lăng đến. Trên giường bày thêm một cái bàn nữa rồi mới vào ngồi.

Bảo Ngọc vội nói:

- Em Lâm chắc sợ lạnh, sang ngồi dựa cạnh vách này.

Rồi đem đến một cái nệm dựa lót vào phía sau. Bọn Tập Nhân lấy ghế ngồi tiếp ở cạnh giường. Đại Ngọc ngồi dựa vào nệm, cách bàn hơi xa, cười nói với bọn Bảo Thoa, Lý Hoàn và Thám

Xuân:

- Chị em thường vẫn nói, người ta đêm hay đánh bạc uống rượu. Hôm nay chúng ta lại như thế này, liệu còn bảo ai được nữa!

Lý Hoàn nói:

- Có hại gì đâu? Trong một năm chỉ có ngày sinh nhật, chứ có phải đêm nào cũng như thế đâu, chẳng đáng ngại lắm.

Tình Văn mang đến một cái ống thẻ bằng trúc chạm, trong đựng những thẻ bằng ngà có khắc tên hoa, xóc đi xóc lại, đem để ở giữa. Lại lấy quân xúc xắc ra bỏ vào trong hộp, xóc một cái mở ra xem, vừa đúng sáu chấm, tính đến Bảo Thoa. Bảo Thoa cười nói:

- Tôi rút trước, chẳng biết rút được cái gì đây!

Nói xong, xóc ống, rút ra một cái thẻ, mọi người xem, thấy vẽ một cành hoa mẫu đơn, có đề bốn chữ "Hơn hẳn trăm hoa". Phía dưới có khắc mấy chữ nhỏ là một câu thơ Đường: "Dù chẳng tình gì, người cũng cảm". Lại chua thêm: "Cả bàn tiệc mừng một chén. Vì là đứng đầu các thứ hoa, nên được tùy ý mình bảo ai đọc mừng một bài thơ từ hay khúc hát cho vui".

Mọi người đều cười nói:

- Khéo quá! Cô thực đáng là hoa mẫu đơn.

Mỗi người đều mừng một chén. Bảo Thoa uống xong, cười nói:

- Cô Phương Quan hát một câu cho chúng tôi nghe nào.

Phương Quan nói:

- Đã thế thì mỗi người hãy uống trước một chén để nghe cho vui.

Mọi người đều uống. Phương Quan hát: "Tiệc thọ bày đây phong cảnh đẹp"... Mọi người đều nói: "Bỏ câu ấy đi! Bây giờ không cần cô đến chúc thọ. Chọn bài nào hay nhất thì hát".

Phương Quan đành phải khẽ hát một câu ở hài "Thưởng hoa thì":

Cánh tiên cắp chổi thướt tha,

Gót sen đủng đỉnh, quét hoa cửa trời...

Bảo Ngọc cứ cầm lấy cái thẻ, miệng đọc đi đọc lại: "Dù chẳng tình gì, người cũng cảm". Nghe hát xong, Bảo Ngọc vẫn nhìn vào Phương Quan không nói gì. Tương Vân giật lấy cái thẻ đưa cho Bảo Thoa. Bảo Thoa lại gieo được một quân mười sáu điểm, tính đến lượtThám Xuân.

Thám Xuân cười nói:

- Không biết rút được cái gì đây?

Rồi lấy ra một cái thẻ, xem xong vứt ngay lên bàn, đỏ mặt cười nói.

- Không nên chơi cái lệnh này. Đó là cái lệnh của bọn đàn ông thường chơi ở ngoài, có nhiều

câu nói nhảm.

Không ai hiểu ra sao cả. Bọn Tập Nhân vội nhặt lấy thẻ đưa cho mọi người xem, thấy mặt trên vẽ một cành hoa hạnh, viết bốn chữ đỏ "Tiên phẩm đền Dao". Mặt sau có đề câu thơ: "Tựa mây hồng hạnh giồng bên mặt trời". Lại chua thêm: "Ai rút được thẻ này, tất lấy được chồng sang. Mọi người mừng một chén rồi cùng uống một chén".

Mọi người cười nói:

- Chúng tôi tưởng là cái gì kia chứ, thẻ này cốt để bày trò cười ở trong khuê các, chỉ có vài ba cái là có những câu thế này thôi, còn thì không nói nhảm cả. Thế có hại gì? Nhà chúng ta đã có vị vương phi rồi. Có lẽ cô lại sẽ là vương phi cũng chưa biết chừng? Đáng mừng! Đáng mừng!

Nói xong mọi người lại đưa rượu mừng. Thám Xuân không chịu uống. Sau bị Tương Vân, Hương Lăng, Lý Hoàn ép mãi mới uống một chén. Thám Xuân nói:

- Bỏ cái tửu lệnh này đi, chơi cái khác thôi.

Mọi người nhất định không nghe. Tương Vân cầm lấy tay Thám Xuân bắt gieo được điểm mười chín, tính đến lượt Lý Hoàn.

Lý Hoàn xóc ống, rút thẻ ra xem, cười nói:

- Hay lắm! Chị em xem mấy chữ này, rất có ý nghĩa.

Mọi người cầm thẻ xem, thấy vẽ một cành mai già, viết bốn chữ "Vóc đựng sương mai". Mặt sau đề một câu thơ cổ: "Nhà tranh giậu trúc nhưng lòng vẫn vui". Lại chua thêm: "Tự mình uống một chén, người ngồi dưới gieo xúc xắc".

Lý Hoàn cười nói:

- Rất là thú! Các cô cứ gieo đi. Tôi tự uống một chén, dở hay mặc các cô.

Nói xong uống chén rượu, đưa xúc xắc cho Đại Ngọc. Đại Ngọc gieo được số mười tám điểm, tính đến tượt Tương Vân.

Tương Vân cười, xoa tay xắn áo rút ra một cái thẻ. Mọi người xem, thấy cành hải đường, có đề bốn chữ "Mộng thơm say tít". Mặt sau có đề một câu thơ: "Chỉ sợ đêm khuya hoa ngủ mất".

Đại Ngọc cười nói:

- Hai chữ "đêm khuya" nên đối là "đá lạnh" thì hay hơn.

Mọi người biết Đại Ngọc nói chọc Tương Vân say rượu ngủ trên hòn đá giữa ban ngày, đều cười ầm lên. Tương Vân cười chỉ cho Đại Ngọc xem cái thuyền rồi nói:

- Thôi xuống cái thuyền này mà đi về nhà, đừng nói nhảm nữa.

Mọi người đều cười. Lại xem thấy lời chú: "Đã gọi là "mộng thơm say tít" thì người nào rút được thẻ này không nên uống rượu, chỉ để cho người ngồi trên, ngồi dưới, mỗi người uống một chén thôi".

Tương Vân vỗ tay cười nói:

- A di đà Phật! Thẻ này hay quá!

Vừa đúng Đại Ngọc ngồi trên. Bảo Ngọc ngồi dưới hai người rót hai chén rượu, đành phải uống vậy. Bảo Ngọc uống được nửa chén, thấy không ai nhìn đến, liền đưa cho Phương Quan. Phương Quan cầm lấy, ngửa mặt lên uống hết. Đại Ngọc giả vờ nói chuyện với người khác, rồi đổ hết rượu vào trong ống nhổ.

Tương Vân lấy xúc xắc gieo được chín điểm, đếm số đến lượt Xạ Nguyệt. Xạ Nguyệt rút một cái thẻ, mọi người xem thấy một cành hoa đồ mi, có đề bốn chữ "Cảnh xuân đẹp tuyệt". Lại có một câu thơ cổ: "Hoa đồ mi nở là ngày xuân đi". Lại có chua thêm: "Mỗi người trong tiệc uống ba chén tiễn xuân".

Xạ Nguyệt hỏi:

- Nói thế nào?

Bảo Ngọc cau mày, giấu thẻ đi, nói:

- Thôi, chúng ta cứ uống rượu đi.

Mọi người uống đủ ba nhấp thay cho ba chén.

Xạ Nguyệt gieo được mười điểm, đếm số đến lượt Hương Lăng. Hương Lăng rút được một cái thẻ vẽ cành hoa "tịnh đế" có đề bốn chữ "Điềm xuân liên tiếp". Mặt sau có một câu thơ cổ: "Liền cành hoa nọ vừa đua nở". Lại chua thêm: "Cùng mừng người rút uống ba chén, sau đó mọi người đều uống một chén".

Hương Lăng lại gieo được sáu điểm, tính đến lượt Đại Ngọc. Đại Ngọc nghĩ thầm: "Không biết còn thẻ gì hay nữa!" Rồi rút được một thẻ vẽ một cành hoa phù dung, có đề bốn chữ "sương gió buồn tênh". Mặt sau có một câu thơ cổ: "Thương mình nào dám giận gì gió đông". Lại chua thêm "Tự uống một chén, hoa mẫu đơn uống tiếp một chén".

Mọi người cười nói:

- Hay quá! Trừ cô ấy ra, không còn có ai đáng làm hoa phù dung nữa.

Đại Ngọc cũng cười thầm, uống một chén, rồi gieo được mười hai điểm, tính đến lượt Tập Nhân.

Tập Nhân rút ra một cái thẻ vẽ cành hoa đào, đề bốn chữ "Phong cảnh Vũ Lăng". Mặt sau có đề một câu thơ cổ: "Hoa đào lại báo một mùa xuân sang". Lại chua thêm: "Hoa hạnh uống tiếp một chén, người nào cùng tuổi hay cùng họ đều uống tiếp một chén".

Mọi người cười nói:

- Lần này nhộn nhịp quá, rất vui.

Tính tất cả thì Hương Lăng, Tình Văn và Bảo Thoa đều cùng tuổi với Tập Nhân, Đại Ngọc thì đẻ cùng giờ, nhưng không có người nào cùng họ.

Phương Quan vội nói:

- Tôi cũng họ Hoa, để tôi uống tiếp với chị ấy một chén.

Rồi mọi người đều rót rượu uống.

Đại Ngọc cười bảo Thám Xuân:

- Có số lấy được chồng sang. Cô là hoa hạnh phải uống đi để cho chúng tôi cùng uống.

Thám Xuân cười nói:

- Nói gì thế! Chị Cả tiện tay tát cho nó một cái!

Lý Hoàn cười nói:

- Người ta đã không lấy được chồng sang, lại còn bị đánh, tôi không nỡ đâu.

Mọi người đều cười.

Tập Nhân đương định gieo, chợt có người gọi cửa, bọn bà già ra hỏi thì té ra Tiết phu nhân sai người sang đón Đại Ngọc về. Mọi người hỏi:

- Canh mấy rồi?

Có người nói: “Quá canh hai. Đồng hồ đã điểm 11 tiếng”.

Bảo Ngọc không tin, bảo mang đồng hồ đến xem, thì đã quá giờ tý. Đại Ngọc đứng dậy nói:

- Tôi không thể ngồi nán được nữa, còn phải về uống thuốc.

Mọi người đều nói:

- Cũng nên về cả thôi.

Bọn Tập Nhân, Bảo Ngọc còn muốn giữ lại, nhưng Lý Hoàn, Thám Xuân đều nói:

- Đêm đã khuya, thế này cũng quá lắm rồi.

Tập Nhân nói:

- Đã thế mỗi người uống thêm một chén nữa rồi hãy về.

Bọn Tình Văn vội rót đầy chén, mọi người uống rồi, đều sai thắp đèn đi về.

Bọn Tập Nhân tiễn họ đến bờ sông đình Thấm Phương, mới quay về, đóng cửa lại, đánh đố rượu. Tập Nhân rót mấy chén to, lấy mấy thứ ăn, đưa cho các bà già hầu ở đấy ăn uống. Ai cũng ngà ngà say, vừa đánh toan vừa hát. Bấy giờ đã đến canh tư, các bà già vừa ăn thật, vừa ăn vụng, vò rượu hết sạch. Mọi người thấy thế, mới thu dọn rửa ráy đi ngủ.

Phương Quan uống nhiều quá, mặt đỏ dừ, đầu mày cuối mắt, càng nhìn càng xinh. Nó cố gượng không đứng dậy được, liền nằm ngả vào người Tập Nhân, nói:

- Chị ơi! Bụng tôi cồn cào quá!

- Ai bảo mày cứ nốc cho lắm vào!

Xuân Yến và con Tư cũng say mềm, đi ngủ cả rồi. Tình Văn thì cứ kêu mãi. Bảo Ngọc nói:

- Đừng kêu nữa, chúng ta cứ nằm bừa ra đây mà ngủ.

Nói xong, gối đầu vào cái gối thơm màu đỏ, nằm ngả ra ngủ ngay. Tập Nhân thấy Phương Quan say quá, sợ nó bị nôn, bèn khẽ nâng nó dậy, đặt nằm ngủ cạnh Bảo Ngọc, còn mình sang nằm ngủ ở cái giường trước mặt. Mọi người ngủ say không biết trời đất gì cả.

Tập Nhân choàng mắt dậy, trời đã sáng bạch, nói:

- Muộn mất rồi!

Trông sang giường trước mặt, thấy Phương Quan gối đầu vào thành giường, vẫn ngủ say, vội gọi nó dậy. Bảo Ngọc cũng giở mình tỉnh dậy, cười nói:

- Muộn mất rồi!

Bèn lay Phương Quan. Phương Quan ngồi dậy giật mình dụi mắt.

Tập Nhân cười nói:

- Rõ không biết xấu hổ! Say rượu không biết đi tìm chỗ ngủ, lại nằm lăn ra đấy.

Phương Quan nhìn ra mới biết là mình nằm cũng giường với Bảo Ngọc, xấu hổ tụt xuống đất cười nói:

- Tôi ăn uống ra làm sao lại chẳng biết gì cả.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi cũng không biết gì; nếu biết đã bôi mực vào mặt cô rồi.

Bọn a hoàn lên hầu rửa mặt chải đầu. Bảo Ngọc cười nói:

- Hôm qua làm phiền các chị, tối nay tôi xin giả tiệc.

Tập Nhân cười nói:

- Thôi, thôi! Hôm nay đừng quấy nữa, nếu còn quấy thì người ta sẽ nói cho đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Sợ cái gì! Chẳng qua mới có hai lần thôi. Chúng ta kể cũng uống được rượu đấy. Thế nào lại uống hết cả một vò kia à? Tiếc đương lúc vui rượu lại hết!

Tập Nhân cười nói:

- Uống vừa vừa thế mới thú, chứ uống quá lại mất vui. Hôm qua hứng lên, Tình Văn cũng không biết xấu hổ nữa. Tôi nhớ nó còn hát một bài gì đó?

Con Tư cười nói:

- Chị quên rồi, chị cũng có hát một bài đấy! Trong tiệc rượu ai mà chẳng hát?

Mọi người nghe nói, đều đỏ mặt, lấy tay bưng mặt cười rũ rượi.

Chợt Bình Nhi cười hì hì chạy đến, nói:

- Hôm nay tôi thân đến mời trả lại những người dự tiệc hôm qua, thiếu một vị cũng không được.

Mọi người mời chị ta ngồi uống nước. Tình Văn cười nói:

- Tiếc rằng hôm qua không có chị!

Bình Nhi vội hỏi:

- Tối hôm qua các chị làm trò gì?

Tập Nhân nói:

- Không thể kể hết với chị được. Hôm qua vui nhộn lạ thường, dù những ngày cụ và bà Hai cho mọi người đi dự tiệc cũng không vui bằng. Cả một vò rượu cũng nốc sạch. Ai cũng say không biết xấu hổ, lại còn hát nữa cơ. Đến quá canh tư mới nằm ngổn ngang ra ngủ.

Bình Nhi cười nói:

- Giỏi nhỉ! Chỉ biết lấy rượu lại không mời tôi, còn kể ra để trêu tức người ta!

Tình Văn nói:

- Chiều nay hắn mời trả lại, thế nào cũng sang mời chị, chị hãy chờ đấy.

Bình Nhi cười hỏi:

- Hắn là ai? Ai là hắn?

Tình Văn nghe nói, đỏ bừng mặt lên, chạy lại đánh, cười nói:

- Chị thính tai quá, nghe rõ thế!

Bình Nhi cười nói:

- Con ranh này không biết xấu hổ! Bây giờ đương bận đây không nói chuyện với cô vội! Tôi đi có việc, lúc về sẽ cho người lại mời. Người nào không đến tôi vào tận nhà kéo cổ bắt đi!

Bảo Ngọc vội giữ lại, nhưng Bình Nhi đã đi rồi. Bảo Ngọc tắm gội xong, đương uống nước, nhìn dưới nghiên mực có một tờ giấy, liền nói:

- Các chị cứ để bừa bãi thế này không được đâu.

Tập Nhân và Tình Văn vội hỏi:

- Lại cái gì đấy? Chắc có ai làm điều gì không đúng rồi?

Bảo Ngọc trỏ tay nói:

- Dưới cái nghiên kia là cái gì? Chắc là miếng giấy mẫu của cô nào bỏ quên không cất.

Tình Văn vội nhấc cái nghiên ra, thấy một tờ thiếp, đưa cho Bảo Ngọc xem, một tờ giấy hoa

tiên màu phấn hồng, có viết: “Người ngoài cửa là Diệu Ngọc kính chúc ngày sinh nhật”. Bảo Ngọc xem xong, nhảy lên hỏi:

- Ai nhận được giấy này lại không cho tôi biết?

Tập Nhân và Tình Văn thấy thế, tưởng là cái thiếp của người nào quan hệ đưa đến có việc gì, liền cùng hỏi:

- Hôm qua ai nhận được cái thiếp này?

Con Tư vội chạy đến cười nói:

- Hôm qua cô Diệu Ngọc sai bà già đưa đến, chứ cô ấy không đến đây. Tôi để ở đấy, không ngờ uống rượu say quên mất.

Mọi người đều nói:

- Cứ tưởng là ai, đâm ra nhớn nhác như thế! Chứ biết của người ấy thì đáng kể gì.

Bảo Ngọc liền sai:

- Mang giấy đến đây.

Trong khi sắp giấy mài mực, nhìn thiếp, thấy Diệu Ngọc viết ba chữ “người ngoài cửa”. Bảo Ngọc cầm bút nghĩ mãi không biết dùng chữ gì để đáp lại được. Lúc lâu vẫn chưa biết viết chữ gì. Liền nghĩ: “Nếu đi hỏi Bảo Thoa, chắc cô ấy lại trách mình là gàn dở, chi bằng đi hỏi Đại Ngọc”. Bèn bỏ thiếp vào tay áo, chạy đến tìm Đại Ngọc. Vừa đến đình Thấm Phương, thấy Tụ Yên thướt tha đi đến. Bảo Ngọc hỏi:

- Chị đi đâu đấy?

- Tôi đến thăm Diệu Ngọc đây.

Bảo Ngọc lấy làm lạ nói:

- Cô ấy khó tính, không hợp với đời, không coi ai ra gì cả. Vậy mà cô ấy lại quý trọng chị! Thế mới biết chị không phải là hạng tục như chúng tôi!

Tụ Yên cười nói:

- Chưa chắc cô ấy thực bụng quý trọng tôi, nhưng chúng tôi đã ở gần nhau hàng mười năm trời, chỉ cách nhau có một cái tường thôi. Cô ấy tu ở chùa Bàn Hương, nhà tôi vốn nghèo, phải thuê một gian buồng ở trong chùa ấy suốt mười năm. Lúc rỗi tôi thường đến chơi với cô ấy. Tôi biết ít chữ cũng là nhờ cô ấy dạy cho cả. Tôi đối với cô ấy đã là bạn chơi lúc nghèo hèn, lại có tình thầy trò nữa. Khi chúng tôi đi đến nhà cô tôi, có nghe nói cô ấy không hợp với đời, bọn quyền thế không ưa, nên phải đến ở đây. May sao chúng tôi lại gặp nhau, tình cũ vẫn chưa thay đổi, cô ấy đối với tôi mối tình lại hơn ngày trước.

Bảo Ngọc nghe vậy, choáng tai lên, mừng nói:

- Không trách được, cách ăn nói đi đứng của chị như là hạc nội mây ngàn. Té ra là có lai lịch. Tôi đương băn khoăn vì một việc của cô ấy, định đi hỏi người khác. May được gặp chị, thực là

duyên trời đem lại, nhờ chị bảo giúp cho.

Nói xong cầm thiếp đưa cho Tụ Yên xem. Tụ Yên cười nói:

- Tính nết cô này chẳng đổi tí nào, vẫn giữ cái thói ngông gàn kỳ quặc. Xưa nay chưa thấy ai viết thiếp mà lại đề biệt hiệu. Thực đúng như tục ngữ nói: “Sư không phải sư, tục không phải tục, gái không phải gái, trai không phải trai”, chẳng ra nghĩa lý gì cả!

Bảo Ngọc cười nói:

- Chị không biết, cô ấy không phải là người trong đám trần tục, mà là đứng ngoài cuộc đời, vì thấy tôi cũng hiểu biết một đôi chút, nên mới đưa đến cái thiếp này. Tôi không biết hàng chữ gì để trả lời cho phải, nghĩ mãi không ra, đương định đi tìm cô Lâm, may sao lại gặp chị.

Tụ Yên nghe vậy, đưa mắt ngắm nghía Bảo Ngọc một lúc, cười bảo:

- Tục ngữ nói: “Tai nghe không bằng mắt thấy”, không trách được Diệu Ngọc lại đưa cái thiếp này cho cậu, cũng không trách được năm ngoái cô ấy cho cậu cành hoa mai. Đã vậy tôi xin nói rõ đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Cô ấy thường nói: người xưa từ đời Hán, Tấn, Ngũ Đại, Đường, Tống đến nay, chẳng có bài thơ nào hay, chỉ có hai câu dưới đây là hay thôi:

Cửa sắt nghìn năm dầu vững chắc,

Đống bùn một nắm cũng chôn vùi.

Vì thế cô ấy tự xưng là “người ngoài cửa”. Lại thường khen: Văn của Trang Tử là hay nhất, nên cũng tự xưng là “kỳ nhân”. Nếu trong thiếp cô ấy xưng kỳ nhân” tức cho mình là người kỳ quặc, thì cậu nên khiêm tốn xưng “thế nhân”, tức là người nhiều tục lụy, như vậy cô ấy sẽ thích. Nhưng bây giờ, cô ấy lại xưng là “người ngoài cửa”, nghĩa là cô ấy đứng ở ngoài cửa sắt, thì cậu nên xưng là “người trong cửa”, tất sẽ hợp ý cô ấy.

Bảo Ngọc nghe xong tỉnh ngộ ngay, liền “úi chà” một tiếng, rồi cười nói:

- Thảo nào chùa nhà tôi đặt tên là “Thiết Hạm”, tức là “cửa sắt”, té ra như thế đấy! Xin chị cứ đi, để tôi về nhà viết thiếp trả lời.

Bảo Ngọc về nhà viết thiếp, ngoài đề mấy chữ “Người trong cửa là Bảo Ngọc kính cẩn bái tạ”, tự mình mang thiếp đến am Lũng Thúy, từ ngoài khe cửa đưa qua rồi về.(1)

Xong bữa cơm, Bình Nhi mời đãi tiệc, lại bày mấy mâm rượu, hoa quả trong Du Ấm đường, vì cho vườn Hồng Hương nóng lắm, Vưu thị cũng đem theo hai người nàng hầu là Bội Phượng, Giai Loan đến chơi ngắm cảnh. Hai người nàng hầu này cũng là bọn con gái trẻ tuổi láu lỉnh không hay đến đấy. Nay vào vườn gặp bọn Tương Vân, Hương Lăng, Phương Quan, Nhụy Quan thực là “người họp theo loại, vật chia theo đàn”, hai câu nói ấy quả không sai. Thấy mọi người cười đùa, người này không nghĩ gì đến Vưu thị có mặt ở đó, cứ để mặc cho đám a hoàn phục dịch, rồi chơi đùa khắp nơi.

Bây giờ họ đều đã ở trong Du Ấm đường, mượn tiếng uống rượu, mọi người chơi đùa, bảo các cô xẩm đánh trống. Bình Nhi ngắt một cành thược dược, tất cả độ hai mươi người, chuyền tay cành hoa làm tửu lệnh, vui đùa với nhau một lúc. Khi đó có người vào trình:

- Bên nhà họ Chân cho hai người đàn bà đem lễ đến.

Thám Xuân, Lý Hoàn và Vưu thị cùng ra tiếp ở nhà khách.

Mọi người trong nhà đều ra ngoài chơi, Bội Phượng và Giai Loan đi ra đánh đu, Bảo Ngọc nói:

- Hai cô cứ trèo lên, để tôi đẩy cho.

Bội Phượng cuống lên, nói:

- Thôi, đừng quấy rối chúng tôi nữa!

Chợt thấy mấy người bên phủ Đông hớt hải chạy đến nói:

- Ông(2) đã quy tiên rồi.

Mọi người giật mình nói:

- Lạ nhỉ, chẳng thấy ốm đau gì, sao lại mất ngay!

Người nhà nói:

- Ngày nào ông cũng tu luyện, chắc là thành quả tên tiên.

Vưu thị thấy thế, nghĩ ngay bố con Giả Trân và Giả Liễn không có ai ở nhà. Lại không có một người đàn ông nào lo lắng cho mình, nên cũng không khỏi bối rối. Chị ta vội bỏ ngay đồ trang sức, sai người đến quán Huyền Chân giam tất cả bọn đạo sĩ lại, chờ Giả Trân về xét hỏi; một mặt vội lên xe, dẫn bọn vợ Lai Thăng và những người hầu già trong nhà đi ra ngoài thành. Lại mời thầy thuốc đến xem chết vì bệnh gì. Thầy thuốc thấy người đã chết rồi, còn bắt mạch vào đâu được nữa. Họ vốn biết thuật "đạo khí" của Giả Kính rất là hão huyền, đến cả những việc lễ sao, giữ giờ, uống linh sa, nhiều sự nhảm nhí hư tổn tinh thần, hại cả đến tính mệnh. Nay ông ta đã chết, bụng cứng như sắt, mặt và môi sém nứt cả ra. Các thầy thuốc bảo bọn bà già:

- Đó là do ông nuốt vàng, uống linh sa, theo phép đạo, đâm ra chảy ruột chương bụng mà chết.

Các đạo sĩ sợ quá nói:

- Đó là vì ông nuốt đan sa theo phép bí truyền mới, đến nỗi bị hại. Bọn tiểu đạo chúng tôi thường khuyên: "Công tu luyện chưa đến ngày thì không nên uống". Không ngờ hôm nay vào lúc giữa giờ, người lẻn đi uống, liền quy tiên ngay. Việc ấy là do thành tâm đắc đạo, ra ngoài bể khổ, thoát khỏi thể xác đấy.

Vưu thị cũng không nghe, cứ bảo giam họ lại, rồi sai người cưỡi ngựa đi báo tin. Thấy trong quán chật hẹp không để được áo quan và cũng không thể rước vào thành được, Vưu thị cho chết mặc quần áo cẩn thận, đặt vào kiệu êm đưa về để ở chùa Thiết Hạm. Bấm đốt ngón tay sớm nhất cũng phải nửa tháng nữa Giả Trân mới về đến nhà, hiện giờ trời đương nồng nực, không thể chờ được. Vưu thị liền đứng lên lo liệu, bảo thầy cúng chọn ngày khâm liệm. Áo quan thì sắp sẵn từ lâu, đã để sẵn ở chùa này, nên cũng rất tiện. Sau ba ngày sẽ phát tang và đặt đàn làm chay.

Phượng Thư ở bên phủ Vinh ốm, nên không đi được. Lý Hoàn phải trông nom bọn chị em, Bảo Ngọc chẳng biết việc gì cả, nên công việc bên ngoài đành phải tạm giao cho mấy người quản lý

hạng nhì. Bọn Giả Thiên, Giả Quang, Giả Hành, Giả Anh, Giả Xương, Giả Lăng mỗi người giữ một việc. Vưu thị không về nhà được, liền mời kế mẫu của mình đến phủ Ninh trông nom hộ. Bà kế mẫu đem theo hai người con gái chưa có chồng đến ở cả đấy, mới yên lòng.

Được tin cha chết, Giả Trân xin phép nghỉ. Giả Dung cùng là một viên chức. Bộ Lễ thấy nhà vua coi trọng đạo hiếu, nên không dám tự quyết, phải tâu lên xin ý chỉ. Nhà vua là bậc nhân hiếu hơn trời, trọng đãi dòng dõi những bậc công thần, tiếp được sớ tâu liền xuống chiếu hỏi Giả Kính giữ chức gì? Bộ Lễ tâu: "Giả Kính là tiến sĩ xuất thân, còn quan chức của ông ta đã phong ấm cho con là Giả Trân rồi. Giả Kính tuổi cao nhiều bệnh, thường tịnh dưỡng ở quán Huyền Chân ngoài đô thành, nay bị ốm chết ở đó. Con là Trân, cháu là Dung, nhân có quốc tang, đều chực hầu ở đây cả, nên mới xin phép về khâm liệm".

Nhà vua nghe nói, đặc cách xuống chiếu chỉ: "Giả Kính tuy không có công gì với nước, nhưng nghĩ đến lòng trung thành của ông cha, truy tặng cho hàm ngũ phẩm, cho phép con cháu đem linh cữu qua cửa Bắc vào đô thành, được khâm liệm ở nhà riêng. Con cháu phát tang, làm lễ xong rồi, rước linh cữu về quê quán. Lại truyền cho Quang Lộc tự chiếu lệ đến tế. Trong triều từ Vương công trở xuống cho phép đến tế riêng. Phải theo chỉ thi hành".

Chỉ vua vừa xuống, không những người nhà phủ Giả tạ ơn, mà cả bậc đại thần trong triều cũng không ngớt lời reo mừng ca tụng.

Cha con Giả Trân ngày đêm lật đật trở về. Giữa đường thấy Giả Thiên, Giả Quang cưỡi ngựa dẫn người nhà đi đến. Trông thấy Giả Trân, họ đều xuống ngựa chào hỏi.

Giả Trân hỏi:

- Đi làm gì thế?

Giả Thiên trình:

- Chị Cả sợ anh và cháu về trước rồi, cụ đi đường không có người trông nom, nên bảo hai chúng tôi đến đây để hộ tống.

Giả Trân nghe thấy nói thế, khen ngợi không ngớt. Lại hỏi: "Ở nhà lo liệu ra sao rồi?"

Giả Thiên kể lại việc giam bọn đạo sĩ; việc rước cữu về gia miếu, lại sợ trong nhà không có người trông nom, nên đã mời bà thông gia cùng hai dì đến lo liệu giúp. Lúc đó Giả Dung xuống ngựa, nghe thấy hai dì đến ở nhà mình, nét mặt tươi cười hớn hở. Giả Trân khen luôn miệng: "Thu xếp ổn đấy!" Rồi ra roi chạy liền, suốt đêm thay đổi ngựa để phóng về không nghỉ lại ở trạm nào cả.

Hôm sau đến cửa thành, Giả Trân đi thẳng vào chùa Thiết Hạm. Bấy giờ đã canh tư, người gác nghe thấy, liền gọi mọi người dậy. Giả Trân xuống ngựa cùng Giả Dung khóc ầm lên, từ cửa ngoài, quỳ đi vào đến trước cữu, đập đầu khóc lóc thảm thiết cho đến sáng; khóc khản tiếng mới thôi. Bọn Vưu thị đều ra chào. Cha con Giả Trân vội mặc đồ tang, đến trước cữu quỳ lạy. Đứng trước công việc, Giả Trân không thể nhắm mắt bịt tai được, đành phải nén bớt nỗi đau thương, tự mình cắt đặt mọi người. Rồi hắn kể lại việc ân chỉ nhà vua cho họ hàng bạn hữu nghe, lại sai Giả Dung về nhà lo liệu việc quàn cữu.

Giả Dung lập tức cưỡi ngựa về nhà, sai người thu dọn bàn ghế, bỏ vách chắn đi, treo màn tang,

trước cửa dựng nhà tang. Rồi vội vàng chạy vào chào bà ngoại và hai dì. Bà Vưu tuổi già hay ngủ, cứ nằm luôn; dì Hai và dì Ba đương làm việc với bọn a hoàn, thấy hắn vào, đều tỏ lời chia buồn.

Giả Dung trông thấy dì Hai, hì hì cười nói:

- Dì Hai, dì đã sang đấy à? Cha tôi đang mong dì đấy.

Dì Hai đỏ mặt lên mắng:

- Thằng ranh con này! Cứ vài hôm tao không mắng là mày không chịu được, càng ngày càng tệ, chẳng giữ thể thống gì cả! Mày là một vị công tử nhà đại gia, ngày nào cũng đọc sách học lễ, thế mà không bằng con nhà ti tiện!

Nói xong, tiện tay cầm cái bàn là đánh vào đầu Giả Dung. Hắn vờ làm bộ run sợ, ôm đầu lăn xả vào lòng dì Hai xin tha tội. Dì Ba quay mặt đi, nói:

- Chờ chị về sẽ mách cho nó!

Giả Dung cười, quỳ xuống giường xin tha tội, làm cho cả hai người cười ồ lên. Giả Dung lại vồ nắm sa nhân của dì Hai để ăn. Dì Hai nhai bã sa nhân đầy mồm nhổ toẹt vào mặt, hắn thè lưỡi liếm hết. Bọn a hoàn thấy trái mắt, đều cười, nói:

- Cậu vừa có tang, bà ngoại lại mới ngủ. Hai cô tuy trẻ tuổi nhưng đều là bậc dì. Cậu không coi bà ra gì à! Khi ông về bà sẽ mách, liệu cậu chạy đằng nào cho thoát!

Giả Dung buông dì hắn ra, ôm lấy a hoàn hôn, nói:

- Em ơi! Em nói phải đấy. Chúng ta buông hai dì ấy ra!

Bọn a hoàn giận quá, đẩy hắn ra, mắng:

- Anh đốn kiếp này! Anh đã có vợ và a hoàn, lại còn chòng ghẹo chúng tôi! Người biết ra cho là đùa, người không biết hay những hạng người thối bụng, thối dạ, thích ngồi rồi mách lẻo, vắng mặt nói xấu, sẽ đồn đại sang phủ bên kia, cho là bên này chúng ta hay bậy bạ.

Giả Dung cười nói:

- Đèn nhà ai rạng nhà ấy, ai còn hơi đâu lo chuyện nhà người. Từ xưa đến nay, dù nhà Hán, nhà Đường, người ta cũng còn chê là "Đường dở, Hán thối" nữa là nhà chúng ta. Nhà nào mà chẳng có chuyện phong lưu? Đừng để tôi phải nói ra. Ngay ông Cả phủ bên kia cũng là tay đáo để, thế mà chú Liễn dám tằng tịu với dì bé đấy! Thím Phượng đanh đá như thế mà chú Thụy còn hòng gạ gẫm! Có việc gì giấu được tôi đâu!

Giả Dung cứ nói huênh hoang bậy bạ, dì Ba sa sầm mặt, bước xuống giường, vào nhà trong đánh thức bà già Vưu dậy.

Giả Dung thấy bà ngoại dậy rồi, liền vào chào hỏi, nói:

- Làm bà phải bận lòng, lại làm hai dì phải vất vả, cha con cháu rất là cảm động! Để khi xong việc cả nhà cháu sẽ sang tạ ơn bà.

Bà già Vưu gật đầu nói:

- Cháu ơi, cháu khéo nói lắm! Chỗ thân thuộc thì phải thế chứ.

Lại hỏi:

- Cha cháu có mạnh khỏe không? Biết tin bao giờ mà về ngay thế?

Giả Dung cười, nói:

- Cũng vừa mới về. Cha cháu bảo cháu về thăm bà, nhờ bà trông nom hộ việc nhà cho, khi xong việc bà hãy về.

Nói xong hắn lại nháy mắt nhìn dì Hai. Dì Hai khẽ nghiến răng mắng:

- Thằng ranh con lém lỉnh này! Giữ chúng tao ở đây để làm mẹ bố mày à?

Giả Dung lại nói với bà ngoại:

- Xin bà cứ yên tâm. Cha cháu ngày nào cũng nghĩ đến hai dì, muốn kén hai người con nhà giàu sang, vừa trẻ vừa đẹp để gả hai dì. Thế mà mấy năm nay vẫn chưa kén được. May sao hôm nọ đi đường mới tìm được một người vừa mắt.

Bà già Vưu tưởng thực hỏi:

- Con nhà ai đấy?

Dì Hai bỏ việc, vừa cười, vừa chạy đến đánh, nói:

- Mẹ ơi, đừng nghe thằng trời đánh ấy.

Bọn a hoàn đều nói:

- Ông trời có mắt, liệu coi chừng đấy.

Chợt có người vào thưa:

- Mọi việc xong cả, mời cậu ra xem rồi đi trình ông.

Giả Dung cười hì hì đi ra.

Chú thích

(1). Trong nguyên bản, chỗ này còn thêm một đoạn: Bảo Ngọc cho Phương Quan ăn mặc giả trai và đổi tên là Hung Nô, sau lại đổi thành tên Thổ Phồn là "Da luật hùng nô". Mọi người thấy vậy cũng mến, liền cho Quỳ Quan, Đậu Quan cũng ăn mặc giả trai và đổi tên... Nhưng các bản Hồng lâu mộng khác đều lược đi. Chúng tôi thấy đoạn này không cần thiết lắm, nên cũng không dịch thêm nữa.

(2). Tức Giả Kính.

Hồi Thứ Sáu Mươi Tư - Gái Buồn Rầu Đề Thơ Ngũ Mỹ

Giả Dung thấy mọi việc thu xếp đã ổn, liền chạy đến chùa trình với Giả Trân. Ngay đêm đó, các người coi việc được cắt đặt, các thứ cần dùng được sắp sẵn như cờ phướn để chọn đến giờ mão ngày mồng bốn là rước linh cữu vào thành; mặt khác cho người đi báo tang các nhà bạn bè thân thích. Hôm ấy đám ma linh đình, khách khứa tấp nập, từ chùa Thiết Hạm đến phủ Ninh, đứng xem ở hai bên đường kể có mấy vạn người. Trong đám, có người than thở; có người khen ngợi; lại có bọn thầy đồ dở hơi, bảo là "lễ nên tiết kiệm hơn là xa xỉ, tang nên thương xót hơn là linh đình". Trên đường mỗi người bàn mỗi cách. Đến khoảng giờ mùi, giờ thân mới rước linh cữu vào gian giữa. Tế viếng xong, bạn bè dần dần ra về, chỉ còn những người trong họ ở lại tiếp khách. Bà con gần chỉ có ông cậu họ Hình ở lại chưa về.

Giả Trân, Giả Dung bị lễ pháp ràng buộc, cũng phải nằm cỏ, gối đất ở cạnh linh cữu, buồn rầu chịu tang. Nhưng khi vắng người, họ lại lẻn vào trong nhà dan díu với hai dì. Bảo Ngọc ngày nào cũng mặc đồ tang sang phủ Ninh, đến chiều vắng người mới về trong vườn. Phượng Thư tuy người chưa được khỏe, không đến luôn được, nhưng gặp những ngày lập đàn tụng kinh hay bạn bè đến tế viếng, cũng cố gượng đến giúp đỡ công việc cho Vưu thị.

Một hôm, cúng cơm sớm xong, vì ngày dài, Giả Trân mấy ngày nhọc mệt, phải nằm chợp mắt ở cạnh linh cữu. Bảo Ngọc thấy không có khách, muốn về nhà thăm Đại Ngọc, liền đi về viện Di Hồng. Vào đến cửa, thấy trong nhà vắng tanh, có mấy bà già và a hoàn nhỏ ngồi hóng mát ở ngoài hiên, có người nằm ngủ, có người ngủ gật. Bảo Ngọc cũng không muốn gọi họ dậy. Chỉ có con Tư trông thấy vội chạy đến vén rèm. Ngay lúc ấy Phương Quan từ trong nhà cười chạy ra, suýt nữa đâm sầm vào Bảo Ngọc. Vừa trông thấy Bảo Ngọc, Phương Quan mỉm cười đứng lại hỏi:

- Sao cậu lại về? Cậu cản ngay chị Tình Văn lại cho tôi. Chị ấy định đánh tôi đấy!

Nói chưa dứt lời, thấy trong nhà có tiếng loảng xoảng, không biết là vỡ cái gì. Sau thấy Tình Văn chạy đến mắng ầm lên:

- Tao xem con ranh con này chạy đến đâu nào? Thua mà lại không cho đánh à? Cậu Bảo không ở nhà, tao xem ai cứu mày?

Bảo Ngọc vội ngăn lại cười nói:

- Em chị còn bé, không biết có lỗi gì với chị, thôi hãy nể tôi tha cho nó!

Tình Văn không ngờ Bảo Ngọc đã về, trông thấy bật cười, nói:

- Phương Quan là con yêu tinh hiện ra đấy! Dù nó biết phù phép hô thần, sai tướng cũng không nhanh được như thế!

Lại cười nói:

- Mày có hô thần về đây tao cũng không sợ!

Tình Văn liền giằng tay định túm lấy Phương Quan, nhưng nó đã luồn ra đằng sau, ôm lấy Báo Ngọc. Bảo Ngọc một tay nắm lấy Tình Văn, một tay giữ Phương Quan. Lúc đi vào thấy Xạ Nguyệt, Thu Văn, Bích Ngân, Xuân Yến đương ngồi đánh chắt ở giường bên tây, ai được thì ăn hạt dưa. Vì Phương Quan thua Tình Văn, không chịu cho đánh và bỏ chạy, Tình Văn chạy đuổi theo Phương Quan, nên những hòn chắt trong người đều rơi xuống đất.

Bảo Ngọc cười nói:

- Ngày dài thế này, tôi phải đi vắng, sợ các chị buồn, nếu ăn xong đi ngủ ngay sẽ sinh bệnh. Bây giờ các chị bày ra trò chơi này để tiêu khiển thì hay lắm.

Không thấy Tập Nhân đâu, Bảo Ngọc hỏi:

- Chị Tập Nhân đi đâu?

Tình Văn nói:

- Chị ấy à? Đạo mạo lắm rồi, đương ngồi “nhập định” ở trong nhà đấy. Từ nãy đến giở, chúng tôi không vào, không biết chị ấy làm cái gì, chẳng nghe tăm hơi gì cả. Cậu vào mà xem, hay là đã “ngộ đạo” rồi cũng chưa biết chừng.

Bảo Ngọc nghe nói, vừa cười chạy vào trong nhà, thấy Tập Nhân đương ngồi ở giường trước cửa sổ, tay còn tết một sợi dây đen. Thấy Bảo Ngọc vào, liền đứng dậy cười nói:

- Con Tình Văn đã đơm đặt gì tôi đấy? Vì tôi phải tết vội cho xong cái dây này, không có thì giờ đi chơi phiếm với họ, nên nói dối là các chị cứ chơi đi, được lúc cậu Hai đi vắng, tôi muốn ngồi dưỡng thần ở trong này một lúc. Thế mà nó lại lem lém cái mồm những “nhập định” và “ngộ đạo” gì gì ấy. Để lúc nữa tôi sẽ xé miệng nó ra mới được!

Bảo Ngọc cười, ngồi sát vào Tập Nhân xem tết dây, rồi hỏi:

- Ngày dài thế này, chị cũng nên nghỉ ngơi, hay là chơi đùa với họ, nếu không cũng nên sang thăm cô Lâm. Trời nóng thế mà ngồi tết cái này, chị định để làm gì đấy?

Tập Nhân nói:

- Tôi thấy cái dây quạt cậu đeo vẫn là cái dây tết từ ngày có đám tang mợ Dung bên phủ Đông năm trước. Chỉ người trong họ hoặc bạn thân có tang vào mùa hạ mới đeo cái dây xanh kia, tình cờ gặp việc thì một năm đeo một vài lần thôi, chứ lúc thường không cần đeo. Bây giờ bên phủ ấy lại có việc, cậu ngày nào cũng phải sang, nên tôi mới tết vội cái khác cho cậu đeo. Tết xong sẽ đem thay cái cũ. Cậu thì không hay để ý đến việc này, nhưng sợ khi cụ về trông thấy, lại bảo là chúng tôi lười nhác, đến cả những thứ mặc, thứ đeo của cậu cũng không để ý đến.

Bảo Ngọc cười nói:

- Thật chị nghĩ chu đáo quá. Nhưng cũng không nên vội, nếu chị cảm nóng lại ra to việc.

Nói xong Phương Quan bưng đến một chén trà mới ngâm ở trong nước lạnh ra. Vì Bảo Ngọc người vốn yếu, mùa hè cũng không dám dùng nước đá, chỉ lấy nước giếng mới múc lên, đem ngâm cả ấm nước trà vào trong chậu, cứ thế thay đổi để cho có hơi mát thôi. Bảo Ngọc cầm lấy chén nước ở tay Phương Quan uống một nửa rồi quay lại bảo Tập Nhân:

- Khi tôi về đã dặn Bồi Dính, nếu bên anh Trân có khách sang đến viếng, phải về báo tôi ngay. Không có việc gì cần, tôi sẽ không sang nữa.

Nói xong ra khỏi buồng, quay lại bảo bọn Bích Ngân:

- Có việc gì, sang bên cô Lâm tìm tôi.

Bảo Ngọc đi thẳng đến quán Tiêu Tương thăm Đại Ngọc.

Khi gần đến cầu Thấm Phương, thấy Tuyết Nhạn dẫn hai bà già mang theo củ ấu, ngó sen và mấy quả dưa, Bảo Ngọc hỏi Tuyết Nhạn:

- Xưa nay cô Lâm không ăn những thứ mát bao giờ, mang dưa ấu ấy về làm gì? Hay là định mời mợ nào, cô nào đấy?

Tuyết Nhạn cười nói:

- Tôi nói cho cậu nghe, nhưng cậu không được kể lại với cô tôi.

Bảo Ngọc gật đầu nhận lời.

Tuyết Nhạn bảo hai hà già:

- Mang những thứ dưa ấu này đi trước, giao cho chị Tử Quyên, nếu chị ấy hỏi, thì bà bảo tôi còn bận một tý, rồi về ngay.

Bà già nhận lời đi. Tuyết Nhạn mới nói:

- Hai hôm nay cô tôi mới thấy người dễ chịu. Hôm nay ăn xong, cô Ba đến rủ đi thăm mợ Hai, cô tôi không đi. Sau không thiết nghĩ đến việc gì, ngồi khóc một lúc, rồi cầm bút viết khá nhiều, không biết là thơ hay từ. Lúc sai tôi đi lấy dưa lấy ấu lại thấy sai chị Tử Quyên cất những thứ ở trên cái bàn nhỏ trong nhà đi, đem bàn bày ra phía ngoài. Rồi lại sai bày cái đỉnh Long Văn lên bàn, chờ khi mang dưa ấu về sẽ dùng. Nếu bảo là để mời khách, thì không lẽ lại bày lư hương ra trước. Nếu bảo là để thắp hương thì trong nhà cô tôi xưa nay trừ những khi có hoa quả mới ra, cũng vẫn không thích xông quần áo. Dù có thắp hương cũng phải thắp ở nơi mình thường nằm ngồi chứ. Chẳng lẽ vì các bà già nặng hơi, sặc sụa cả nhà mà phải đốt hương xông để át mùi đi hay sao? Rút cục chính tôi cũng chẳng hiểu tại sao cả. Cậu Hai thử đến mà xem.

Bảo Ngọc nghe xong, tự nhiên cúi đầu, trong lòng ngẫm nghĩ: “Cứ theo như lời Tuyết Nhạn, chắc có duyên cớ gì đây. Nếu có chị em nào đến chơi, cũng không cần phải bày biện như thế. Hay là gặp ngày giỗ chú, giỗ cô nào cũng nên? Nhưng mình vẫn nhớ hàng năm đến ngày giỗ ấy, cụ vẫn sai làm cỗ bàn riêng, mang sang cho cô Lâm làm lễ. Những ngày đó thì đã qua rồi. Có lẽ giờ là tháng bảy, mùa có dưa ấu và sen, nhà nào cũng ra mộ làm lễ cúng mùa thu, chắc cô Lâm trong lòng cảm động, nên đặt lễ riêng ở trong nhà, theo ý sách lễ ký “đến mùa xuân mùa thu thì dâng lễ vật trong mùa ấy” cũng chưa biết chừng. Bây giờ ta đến ngay, thấy cô ấy thương cảm, tất phải hết sức khuyên ngăn, sợ cô ấy trong bụng buồn rầu uất ức; không đến lại sợ cô ấy thương cảm quá không có người khuyên ngăn. Cả hai đều có thể làm cho cô ấy sinh ốm. Chi bằng hãy đến thăm chị Phượng, ngồi một lúc rồi về. Nếu thấy cô Lâm thương cảm, sẽ nghĩ cách khuyên giải. Như thế đã không để cho cô ấy đau khổ quá mà lại được hả nỗi đau thương ít nhiều, cũng không đến nỗi đau buồn thành bệnh.

Bảo Ngọc nghĩ xong, cáo từ Tuyết Nhạn, ra ngoài cửa vườn, đi thẳng đến nhà Phượng Thư. Bấy giờ nhiều bà già đến trình việc xong, lần lượt ra về. Phượng Thư đương đứng dựa cửa nói chuyện với Bình Nhi.

Trông thấy Bảo Ngọc, Phượng Thư cười nói:

- Chú đã về đây à? Tôi vừa dặn vợ Lâm Chi Hiếu, sai người đến bảo đứa hầu của chú, nếu không có việc gì thì mời chú về nhà nghỉ. Bên ấy đông người, chú chịu sao được những hơi hướng ấy? Không ngờ chú đã về rồi.

- Cám ơn chị nghĩ đến em. Vì hôm nay em rỗi việc, lại thấy hai ngày vừa rồi chị không sang phủ bên kia, không biết chị đã khỏi hẳn chưa, nên đến thăm chị.

- Bệnh chị nó cứ lằng nhằng thế thôi, ba ngày khỏe lại hai ngày ốm. Nhân lúc cụ và bà Hai đi vắng, các bà già không người nào chịu yên phận cả. Ngày nào không đánh nhau cũng cãi nhau, và đã xảy ra hai ha việc cờ bạc trộm cắp rồi đấy! Tuy cô Ba có giúp việc, nhưng lại là một cô gái chưa chồng, có việc nói cho cô ấy biết, cũng có việc không thể cho cô ấy biết, đành phải cố gượng làm lấy vậy. Không được một lúc nào trong bụng yên ổn! Đừng nói mong khỏi bệnh, chỉ mong đừng ốm thêm là được rồi.

- Tuy chị nói thế, nhưng chị cũng nên giữ gìn sức khỏe đừng lo nghĩ nhiều.

Rồi lại nói mấy câu chuyện phiếm, mới cáo từ Phượng Thư, đi về trong vườn. Khi đến cửa quán Tiêu Tương, thấy khói hương nghi ngút, rượu lễ sặc mùi. Tử Quyên đương đứng trông cho người thu dọn bàn và đồ lễ. Bảo Ngọc biết là đã lễ xong, liền chạy vào trong nhà, thấy Đại Ngọc nằm ngoảnh mặt vào trong, người mệt lử đi, có dáng khó chịu lắm. Tử Quyên vội nói:

- Cậu Bảo đã đến đấy.

Đại Ngọc mới uể oải ngồi dậy, mỉm cười mời Bảo Ngọc ngồi.

Bảo Ngọc hỏi:

- Mấy hôm nay em đã khỏe chưa! Thần sắc xem cũng tỉnh táo đấy, nhưng tại sao lại thương cảm như thế?

- Sao anh lại nói như vậy! Tự nhiên vô cớ khi nào em lại thương cảm?

- Mặt em hãy còn ngấn nước mắt, sao lại nói dối anh thế? Vì anh nghĩ, thường ngày em vốn là người lắm bệnh, việc gì cũng nên bỏ qua, đừng buồn rầu vô ích. Nếu cứ hủy hoại thân thể như thế, làm cho anh...

Vừa nói đến đấy, thấy khó nói được nữa, liền ngừng lại. Vì Báo Ngọc và Đại Ngọc tuy từ bé đến lớn cùng ở một chỗ với nhau, tính tính cũng hợp nhau, lại muốn sống chết cùng nhau, điều này chỉ biết riêng trong bụng, chưa từng nói hẳn ra mặt. Xưa nay Đại Ngọc tính hay chấp nhặt, nhỡ mình hấp tấp nói nhầm câu gì sợ lại mang lỗi với cô ta. Hôm nay cốt đến để khuyên giải, không ngờ lại nói hấp tấp quá, thành ra không nói được nữa, trong bụng bối rối, lại sợ Đại Ngọc giận. Rồi lại nghĩ bụng, mình cốt cho Đại Ngọc được vui, vì thế lại đâm buồn rầu, ứa nước mắt ra.

Lúc đầu Đại Ngọc giận Bảo Ngọc nói không biết cân nhắc, nhưng trông thấy quang cảnh ấy, lòng cũng cảm động, và xưa nay tính vẫn hay khóc, nên bây giờ cũng lại nhìn nhau mà khóc.

Tử Quyên bưng nước đến, trong bụng đoán hai người này lại có chuyện gì cãi nhau đây, liền nói:

- Cô tôi vừa mới hơi đỡ, cậu Bảo lại đến trêu tức rồi. Lại vì chuyện gì như thế?

Bảo Ngọc lau nước mắt, cười nói:

- Ai dám trêu tức cô em?

Rồi đứng dậy dạo chơi, bỗng thấy dưới nghiên lòi ra một mảnh giấy, liền giơ tay cầm lấy. Đại Ngọc định đứng dậy giật lại, nhưng Bảo Ngọc đã giấu vào trong người, cười nói:

- Em ơi, để cho anh xem đã!

- Chẳng cứ cái gì, hễ đến là lục bừa ra!

Đại Ngọc vừa nói dứt lời, thì Bảo Thoa chạy đến cười nói:

- Cậu Bảo định xem cái gì đấy!

Bảo Ngọc chưa nhìn thấy trong giấy viết những gì, lại không biết bụng Đại Ngọc thế nào, nên không dám hấp tấp trả lời, chỉ nhìn Đại Ngọc mà cười. Đại Ngọc vừa mời Bảo Thoa ngồi, vừa cười nói:

- Tôi từng xem trong sử chép những người con gái có tài, có sắc mà cảnh ngộ suốt đời có nhiều điều làm cho người ta đáng vui, đáng khen, đáng thương, đáng tiếc. Hôm nay ăn cơm xong, rỗi việc, muốn chọn ra mấy người làm mấy bài thơ nhảm để bày tỏ nỗi lòng, vừa hay cô Thám lại đến rủ tôi đi thăm chị Phượng, nhưng tôi thấy người uể oải, không đi với cô ấy. Vừa làm xong được năm bài thơ, mệt quá vứt ra đấy, không ngờ anh Bảo đến trông thấy. Thực ra thì cho anh ấy xem cũng chẳng sao, nhưng tôi chỉ sợ anh ấy lại viết cho người ngoài xem thôi.

Bảo Ngọc vội nói:

- Tôi đã đưa cho ai xem bao giờ đâu. Hôm nọ vì tôi thích mấy bài thơ “Bạch hải đường”, nên có viết theo lối chân phương vào cái quạt, cốt để cầm luôn tay xem cho tiện. Tôi lại không biết bút tích thi từ trong khuê các không được tự tiện đem truyền ra ngoài. Từ khi em bảo tôi, không bao giờ tôi mang quạt ra ngoài vườn nữa.

Bảo Thoa nói:

- Cô Lâm nghĩ thế cũng phải. Cậu đã viết vào quạt, lỡ quên đi, mang để ở ngoài thư phòng, các ông nhà nho trông thấy, lẽ nào họ không hỏi ai làm? Lỡ họ đồn đại ra ngoài lại càng không hay. Người xưa nói: “Con gái không có tài ấy là đức” đấy! Con gái cần phải lấy trinh tĩnh làm chủ, nữ công cũng chỉ là việc cần thiết thứ hai. Còn như thi từ, chẳng qua là để chơi đùa trong khuê các, biết cũng được mà không biết cũng được. Chúng tôi là con gái trong những nhà thế này, không cần đến tiếng khen ngợi tài hoa ấy.

Rồi lại cười nói với Đại Ngọc:

- Cô cứ cho tôi xem không hại gì, chỉ không để cho cậu Bảo mang ra ngoài là được rồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Chị đã nói thế, thì chính chị cũng không nên xem nữa.

Rồi trỏ vào Bảo Ngọc cười nói:

- Anh ấy đã cướp đi mất rồi.

Bảo Ngọc nghe nói, lấy ở trong người ra một tờ giấy, đến cạnh Bảo Thoa cùng xem, thấy viết:

TÂY THI(1)
Trôi theo hoa sóng ngán cho đời,
Luống để vua Ngô nhớ thiếp hoài.
Đừng bảo Đông Thi nhăn mặt vụng,
Bạc đầu mà vẫn giặt bên khơi.

NGU CƠ(2)
Gió thét chim kêu ruột rối ghê,
Nhìn ai buồn hát khúc “ngu hề”.
Kình, Bành(3) sau chịu thân làm mắm,
Thua kẻ trong màn tuốt kiếm kia.

MINH PHI(4)
Người tiên ra khỏi Hán cung,
Mỏng manh là kiếp má hồng xưa nay.
Quân vương dù rẻ thân này,
Trọng khinh thợ vẽ hỏi bay quyền gì?

LỤC CHÂU(5)
Hạt châu viên ngói quăng bừa,
Thạch Lang nào biết đẹp là gì đâu?
Cũng vì nợ trước duyên sau,
Kiếp này sống thác cùng nhau đỡ buồn.

HỒNG PHẤT(6)

Chống gươm tỏ vẻ anh hùng,
Mắt xanh biết kẻ đường cùng là ai?
Già Dương thoi thóp cầm hơi,
Dây nào mà buộc được người anh thư?
Bảo Ngọc xem xong, khen không dứt lời, nói:

- Thơ của em vừa đúng năm bài, sao không đặt tên là “Ngũ mỹ ngâm”?(7)

Rồi không chờ nói lại, Bảo Ngọc cầm bút viết ngay đằng sau. Bảo Thoa cũng nói:

- Làm thơ không kể là đầu bài gì, cốt khéo lật lại cái ý của cổ nhân là được. Nếu cứ theo dấu vết người trước mà làm, dù chữ có hay, câu có khéo thế nào đi nữa, cũng là kém, không gọi thơ hay được. Người xưa có rất nhiều thơ vịnh Chiêu Quân, có bài thương tiếc Chiêu Quân, có hài oán trách Mao Diên Thọ(8), lại có người chê vua Hán không cho thợ vẽ bầy tôi hiền, lại đi vẽ các mỹ nhân. Mỗi người mỗi ý, không ai giống ai. Sau Vương Kinh Công(9) lại có một câu: “Thần thái xưa nay ai vẽ nổi, giết Mao Diên Thọ cũng là oan”. Âu Dương Vĩnh Thúc(10) lại có câu: “Tai nghe mắt thấy còn như thế, muôn dặm ngăn sao được rợ Hồ”. Hai câu thơ này đều do ý sâu sắc của mình, không giống với người khác. Năm bài của cô Lâm cũng có thể gọi là dùng ý mới lạ, mở riêng ra một lối khác vậy.

Bảo Thoa còn muốn nói nữa, thì có người vào trình:

- Cậu Liễn đã về. Nghe người ngoài nói cậu ấy sang phủ Đông đã lâu rồi, chắc sẽ về đấy.

Bảo Ngọc nghe nói, đứng ngay dậy, ra cửa ngoài chờ đón, vừa gặp Giả Liễn từ ngoài xuống ngựa đi vào. Bảo Ngọc ra trước vái chào, trước hết hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu và Vương phu nhân, sau mới hỏi thăm Giả Liễn. Hai người dắt tay nhau đi vào. Bọn Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Thoa, Đại Ngọc, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân đương đứng chờ ở nhà giữa. Mọi người chào hỏi nhau xong. Giả Liễn nói:

- Sáng sớm mai cụ về đến nhà. Đi đường người vẫn được mạnh khỏe. Hôm nay người sai tôi về thăm nhà trước. Sớm mai, canh năm tôi phải ra ngoài thành đón người.

Nói xong mọi người lại hỏi qua tình hình đi đường. Vì Giả Liễn đi xa mới về, mọi người đều cáo từ lui ra, để hắn về nhà nghỉ.

Vào khoảng bữa cơm sáng hôm sau, Giả mẫu, Vương phu nhân về đến nhà. Mọi người đến chào hỏi, ngồi một lúc, uống trà. Giả mẫu dẫn bọn Vương phu nhân sang bên phủ Ninh. Tới nơi, nghe bên trong tiếng khóc vang trời, đó là tiếng Giả Xá, Giả Liễn. Khi đưa Giả mẫu về đến nhà rồi, họ sang ngay bên này. Giả mẫu vào đến nhà, Giả Xá, Giả Liễn đã dẫn những người trong họ khóc lóc ra đón. Hai bố con mỗi người một bên, dìu Giả mẫu đi đến trước linh cữu. Giả Trân, Giả Dung quỳ xuống, gục vào lòng Giả mẫu khóc ầm lên. Giả mẫu tuổi già, thấy quang cảnh ấy cũng ôm lấy Giả Trân, Giả Dung khóc mãi. Giả Xá, Giả Liễn đứng bên cạnh khuyên ngăn, mới chịu thôi. Vòng sang bên hữu linh cữu, thấy Vưu thị và nàng dâu, lại khóc to lên một hồi. Khóc xong, mọi người mới đứng lên hỏi thăm sức khỏe.

Giả Liễn thấy Giả mẫu mới về, chưa được nghỉ ngơi, sợ ngồi mãi đấy, sẽ không khỏi thương

tâm, liền khuyên can hai ba lần, Giả mẫu bất đắc dĩ mới chịu về nhà. Vì người già không chịu nổi phong sương và lòng thương xót, quả nhiên đến đêm Giả mẫu thấy nhức đầu đau bụng, ngạt mũi nặng tiếng, vội mời thầy thuốc đến xem mạch bốc thuốc, chạy cuống lên mất đúng một ngày và nửa đêm. May sao phát tán ngay được, bệnh chưa nhiễm sâu vào người, đến canh ba ra ít mồ hôi, mạch lắng xuống, người mát hẳn, cả nhà mới yên tâm. Hôm sau vẫn còn phải uống thuốc.

Mấy hôm sau, đến ngày đưa ma Giả Kính. Giả mẫu chưa khỏi hẳn, nên giữ Bảo Ngọc ở nhà hầu. Phượng Thư vì chưa được mạnh cũng không đi. Giả Xá, Giả Liễn, Hình phu nhân và Vương phu nhân dẫn người nhà và bọn đàn bà theo hầu đi đưa đám đến chùa Thiết Hạm, chiều tối mới về. Giả Trân, Vưu thị cùng Giả Dung ở lại chùa túc trực. Qua một trăm ngày mới rước linh cữu về nguyên quán. Mọi việc trong nhà vẫn nhờ già Vưu, dì Hai và dì Ba trông nom hộ.

Giả Liễn ngày thường vẫn nghe tiếng chị em họ Vưu, nhưng chưa có dịp được gặp. Gần đây, vì linh cữu Giả Kính để ở trong nhà, nên ngày nào hắn cũng gặp chị em họ. Nhìn nhau quen mặt trong bụng đâm ra thèm thuồng.Vả chăng ngày thường nghe cha con Giả Trân, Giả Dung vẫn có tiếng xấu hỗn dâm, vì thế Giả Liễn muốn nhờ dịp tìm cách khêu gợi đưa tình. Dì Ba biết vậy cứ lờ như không, riêng dì Hai lại có ý lưu luyến, chỉ vì người đông, tai mắt nhiều, nên chưa tiện dịp giở trò. Giả Liễn lại sợ Giả Trân ghen, chưa dám làm liều. Hai người cứ ngấm ngầm hiểu ý nhau thôi.

Từ khi rước linh cữu đi, trong nhà Giả Trân vắng người làm, chỉ có già Vưu, dì Hai, dì Ba cùng a hoàn và bọn bà già để sai vặt thôi, còn bao nhiêu tì thiếp đều đến chùa hầu hạ cả. Bọn đầy tớ đàn bà bên ngoài đêm đi tuần, ngày canh cửa, không có việc gì không vào đến nhà trong. Giả Liễn định nhân dịp ấy giở trò. Hắn mượn tiếng đến cùng ở với Giả Trân, rồi cũng vào nghỉ trong chùa, nhưng lại thường hay về trông nom đỡ việc nhà cho Giả Trân, thỉnh thoảng lại đến phủ Ninh gạ gẫm dì Hai.

Một hôm tên quản gia là Du Lộc đến trình Giả Trân:

- Món tiền chi việc bắc rạp, vải tang và may áo xanh cho người khênh đòn, cộng tất cả là 1.110 lạng bạc, đã trả được 500 lạng, còn thiếu 610 lạng nữa. Hôm nọ người bán hàng ở hai nơi đều đến đòi, con đến hỏi ông truyền bảo thế nào?

- Mày cứ đến kho mà lĩnh, việc gì phải hỏi ta nữa?

- Hôm nọ con đã đến kho lĩnh, nhưng từ khi cụ nhà mất, các nơi chi phí rất nhiều, lại phải để dành làm chay một trăm ngày và chi tiêu các việc trong miếu. Hiện giờ không có tiền chi ra, vì thế con phải đến hỏi ông. Hoặc tạm trích kho trong nhà ra, hoặc mượn món nào, xin ông truyền cho, con mới dám làm.

- Mày cứ tưởng lúc nào ta cũng sẵn tiền không tiêu như ngày trước hay sao. Thôi mày vay đâu được để trả cho người ta thì vay.

- Nếu một vài trăm con có thể lo liệu được, chứ những năm, sáu trăm thì con lấy đâu ra.

Giả Trân nghĩ một lúc rồi bảo Giả Dung:

- Đi hỏi mẹ mày xem, hôm nọ khi rước cữu, có nhà họ Chân ở Giang Nam đem đến viếng 500 lạng, chưa giao vào kho, nên về nhà gom góp thêm nữa rồi đưa cho nó mang đi trả.

Giả Dung vâng lời, chạy vào trong nhà trình Vưu thị, sau đó quay ra trình với Giả Trân:

- Món tiền ấy hôm nọ đã tiêu mất 200 lạng, còn lại 300 lạng, mẹ con đã sai người mang về nhà đưa cho bà giữ rồi.

Giả Trân nói:

- Đã thế, mày dẫn nó về nhà hỏi bà lấy tiền đó giao cho nó. Rồi xem nhà có việc gì không, và hỏi thăm sức khỏe hai dì mày. Còn thiếu bao nhiêu, Du Lộc sẽ vay tạm bù vào.

Giả Dung và Du Lộc vâng lời, định đi ra. Thấy Giả Liễn đi vào, Du Lộc vội đến chào, Giả Liễn hỏi: “Có việc gì?” Giả Trân kể lại cho nghe. Giả Liễn nghĩ bụng: “Nhân dịp này ta có thể về phủ Ninh lần đến với dì Hai được”. Liền nói:

- Đáng là mấy mà phải đi vay. Hôm nọ em vừa lấy được món tiền, chưa tiêu đến, chi bằng đưa cho nó thêm vào đấy, lại không đỡ việc hay sao?

- Như thế rất tốt, chú dặn cháu Dung bảo nó đi lấy một thể.

- Món tiền này em phải tự mình đi lấy mới được. Mấy hôm nay em chưa về nhà, cũng muốn về thăm sức khỏe cụ và cha mẹ, rồi sang bên anh xem bọn người nhà có sinh chuyện gì không, và cũng đến hỏi thăm sức khỏe bà thông gia luôn.

- Như thế thì phiền chú quá, tôi không đành lòng tý nào.

- Chỗ anh em nhà có ngại gì việc ấy.

Giả Trân lại dặn Giả Dung:

- Mày theo chú về hỏi thăm sức khỏe cụ, ông Cả và bà Cả, nhớ nói là ta và mẹ mày gửi lời hỏi thăm. Để ý hỏi xem cụ đã khỏi hẳn chưa, còn phải uống thuốc nữa không?

Giả Dung vâng lời, theo Giả Liễn đi ra, dẫn mấy người hầu cùng cưỡi ngựa về thành. Đi đường chú cháu nói chuyện với đi nhau. Giả Liễn có ý gợi chuyện dì Hai họ Vưu, khen ngợi nào là phong nhã, đứng đắn, đi đứng đường hoàng, ăn nói nhũn nhặn, cái gì cũng đáng để cho người ta kính mến. Ai cũng bảo thím đẹp, nhưng theo ý ta thì so với dì Hai mày đã thấm vào đâu.

Giả Dung biết ý, cười nói:

- Chú đã thích dì ấy, cháu xin làm mối, hỏi làm vợ hai cho chú có được không?

- Mày nói đùa hay nói thực thế?

- Cháu nói thực đấy chứ!

- Thế thì tốt lắm. Nhưng chỉ sợ thím mày không nghe và cũng sợ bà cụ không bằng lòng. Ta lại nghe dì Hai mày cũng đã có nơi rồi.

- Cái đó không can gì. Dì Hai và dì Ba không phải là con của ông cháu, mà là bà cháu mang đến nuôi. Cháu nghe nói, bà cháu khi còn ở nhà chồng trước có mang dì Hai cháu, đã hứa gả cho nhà họ Trương là người giữ trại nhà vua. Về sau, nhà họ Trương bị kiện sa sút, bà cháu cũng lại đi lấy chồng khác. Đến nay đã mười mấy năm, hai nhà không biết tin tức nhau nữa. Bà cháu

thường hối hận, không muốn gả cho họ nữa. Cha cháu cũng muốn gả dì cháu cho người khác, chỉ chờ có người tử tế đến dạm, sẽ sai người đi tìm nhà họ Trương đến cho nó mười mấy lạng bạc, bảo nó viết một tờ thoái hôn. Nhà họ Trương nghèo túng thế, thấy tiền làm gì mà chả xong? Vả chăng, nó biết nhà ta thế này, bảo sao chẳng phải nghe. Chú mà lấy dì cháu về làm vợ hai, chắc bà cháu và cha cháu đều bằng lòng cả. Nhưng chỉ có chỗ thím là khó thôi.

Giả Liễn nghe thấy câu ấy, mừng nở gan nở ruột, còn biết nói gì nữa, chỉ cười ngẩn ra mà thôi.

Giả Dung lại nghĩ một lúc, cười nói:

- Nếu chú có can đảm, cứ theo ý cháu, chắc không can gì, chỉ phải tiêu tốn ít tiền thôi.

- Cháu ơi! Ý cháu thế nào, cứ nói cho chú nghe.

- Chú về nhà không nên để lộ ra một tí gì . Để cháu trình với cha cháu, nói với bà cháu xong đã, rồi tìm một nơi ở sau phủ, mua một cái nhà và các đồ dùng, cắt hai người đến đấy hầu hạ, chọn ngày tốt, cưới về đó, người không biết, ma không hay, rồi dặn họ không được để lộ tiếng tăm. Thím ở trong nhà sâu vườn rộng, biết thế nào được. Chú cứ ở hai nơi, độ một năm nửa năm, dù có vỡ chuyện, đến tai ông, bị mắng một trận là cùng. Chú cứ nói là vì thím không sinh đẻ nữa, muốn có con trai nối dõi, nên mới lấy giấu để ở bên ngoài. Khi thấy “gạo đã nấu thành cơm”, thím cũng đành phải chịu. Vả lại, nhờ cụ can thiệp cho thì việc gì mà chẳng xong.

Xưa có câu: “Dục vọng làm người ta mất khôn”. Giả Liễn chỉ thích dì Hai có sắc đẹp, nghe Giả Dung tán một hồi, cho là mọi việc đều êm thấm cả, có nghĩ đâu hiện mình đương có tang, có vợ rồi lại lấy vợ khác, bố thì nghiêm, vợ thì ghen. Tất cả những điều rắc rối đều gác ra ngoài cả. Mặt khác, Giả Dung cũng chẳng tử tế gì, ngày thường nó vẫn nô đùa với dì nó, chỉ vì có Giả Trân ở đấy, nên không được thỏa lòng. Giờ đây Giả Liễn lấy về, tất nhiên phải để ở bên ngoài, nhân những lúc Giả Liễn vắng mặt, nó sẽ dễ giở trò ma. Giả Liễn không hề nghĩ đến điều ấy, cứ cảm ơn Giả Dung:

- Cháu ơi, nếu cháu thu xếp được như thế, chú sẽ mua hai con hầu thật đẹp trả ơn cháu.

Hai người về đến cửa phu Ninh. Giả Dung nói:

- Chú đến nói với bà ngoại cháu để lấy tiền đưa cho Du Lộc mang đi. Cháu phải đến chào cụ đã.

Giả Liễn mỉm cười gật đầu nói:

- Đến bên cụ, cháu đừng nói chú cùng về với cháu nhé.

- Cháu biết rồi.

Giả Dung lại nói thầm với Giả Liễn:

- Hôm nay gặp dì Hai, chú không nên hấp tấp vội, lỡ xảy ra chuyện gì, thì sau khó xử lắm đấy.

- Đừng nói nhảm. Mày đi mau lên! Tao đợi ở đây.

Giả Dung đi sang chào Giả mẫu. Giả Liễn vào phủ Ninh. Tên quản gia dẫn mọi người đến chào, rồi lên nhà trên. Giả Liễn hỏi mọi người xong, bảo họ đi ra, một mình vào trong nhà. Vì Giả Liễn và Giả Trân là anh em thân mật với nhau, chẳng kiêng kỵ gì, nên cứ ra vào tự nhiên, không phải có người báo trước. Tới nhà trên, đã có bà già chực hầu ở dưới thềm vén rèm mời

vào.

Giả Liễn đi và trong phòng, chỉ có dì Hai họ Vưu cùng hai a hoàn làm việc ở trên cái bục phía nam, không thấy bà già và dì Ba đâu cả. Giả Liễn đến trước mặt chào hỏi. Dì Hai mỉm cười mời ngồi, Giả Liễn ngồi xuống hàng ghế ở phía đông, mời dì Hai ngồi lên phía trên. Hàn huyên mấy câu, rồi Giả Liễn cười hỏi:

- Bà và dì Ba đi đâu? Sao không thấy?

- Vừa mới có việc đi ra ngoài, cũng sắp về.

Bấy giờ a hoàn đi pha trà, không có người nào ở đấy. Giả Liễn luôn luôn liếc nhìn dì Hai. Dì Hai chỉ cúi đầu mỉm cười không để ý đến. Giả Liễn không dám hấp tấp sỗ sàng. Thấy dì Hai đương mân mê chiếc khăn lụa buộc cái túi, hắn cũng ra vẻ băn khoăn sờ vào lưng, nói:

- Tôi quên không mang túi cau đến, cô có cau cho tôi một miếng.

- Có đây, nhưng cau của tôi xưa nay không cho ai ăn cả.

Giả Liễn cười, muốn đến gần để lấy. Dì Hai sợ có người trông thấy không tiện, liền cười rồi vứt khăn ra. Giả Liễn cầm lấy túi dốc ra, chọn miếng đã ăn giở, cho vào mồm nhai ngấu nhai nghiến, rồi lấy số cau còn thừa đùm lại. Đương định mang trả cái túi, thấy hai a hoàn pha trà mang đến. Giả Liễn vừa cầm lấy chén nước, vừa khẽ cởi viên ngọc Cửu Long đeo ở trong mình, buộc vào cái khăn tay lụa, nhầm lúc a hoàn quay đi, liền ném cái khăn sang. Dì Hai không cầm, giả vờ không trông thấy, cứ ngồi uống nước.

Lúc đó, phía sau có tiếng mở rèm, thì ra bà già họ Vưu cùng dì Ba dẫn hai a hoàn nhỏ từ đằng sau đi vào. Giả Liễn đưa mắt cho dì Hai, bảo cầm lấy khăn, dì Hai vẫn không để ý đến. Giả Liễn không biết ý dì Hai ra sao, rất là nóng ruột, đành phải đứng dậy chào bà già và dì Ba. Khi quay lại nhìn, dì Hai vẫn cười nói như thường, cái khăn lụa đã biến đâu không thấy nữa. Giả Liễn mới yên lòng. Rồi mọi người cùng ngồi xuống nói chuyện. Giả Liễn nói:

- Chị tôi bảo, hôm nọ có gửi bà một gói bạc. Nay cần tiền trả người ta, anh tôi sai tôi về lấy và nhân tiện hỏi xem trong nhà có việc gì không.

Bà già họ Vưu thấy nói thế, sai dì Hai mở khóa lấy gói bạc ra.

Giả Liễn lại nói:

- Nhân tiện tôi cũng đến chào bà và hỏi thăm hai dì. Trông sắc mặt bà thì khá đấy, chỉ có hai cô em thật là vất vả.

Bà già họ Vưu cười nói:

- Chúng ta là chỗ bà con thân thuộc, sao cậu lại nói thế? Ở nhà cũng như ở đây. Không nói giấu gì cậu, từ khi ông nó mất đi, nhà tôi thật là khó khăn, cái gì cũng phải nhờ bác nó(11) ở bên này giúp đỡ. Bây giờ bác nó có việc to tát như thế này, chúng tôi đã không giúp được việc gì khác, chỉ ngồi trông nhà, thì có gì là vất vả?

Đương nói thì dì Hai đã mang gói bạc ra, đưa cho bà già họ Vưu. Bà già đưa lại cho Giả Liễn. Giả Liễn sai một đứa a hoàn nhỏ gọi một bà già đến dặn:

- Già cầm gói bạc này đưa cho Du Lộc bảo nó mang về chờ tôi ở bên nhà.

Bà già vâng lời đi ra. Bỗng ở ngoài sân có tiếng Giả Dung. Một thoáng, hắn vào chào bà ngoại và hai dì, rồi quay lại cười nói với Giả Liễn:

- Vừa rồi ông Cả hỏi chú, ông nói là có việc gì cần, định sai người đến miếu gọi chú. Cháu nói chú sắp về đấy. Ông dặn cháu, nếu gặp chú ở đường, bảo chú phải về ngay.

Giả Liễn nghe nói, muốn đứng dậy ngay, nhưng lại nghe thấy Giả Dung nói với bà hắn:

- Lần trước cháu đã nói với bà là cha cháu muốn tìm chú dượng cho dì Hai. Người ấy mặt mũi và hình dáng chẳng khác gì chú cháu đây. Bà bảo có được không?

Nói xong lại khẽ trỏ tay vào Giả Liễn và hất làm cho dì Hai. Dì Hai không tiện nói câu gì, chỉ thấy dì Ba cười không ra cười, giận không ra giận, quát mắng:

- Thằng khỉ con đốn kiếp này! Hết chuyện cho mày nói rồi à? Thế nào ta cũng sẽ xé rách mồm mày ra.

Giả Dung cười chạy mất, Giả Liễn cũng cười rồi cáo từ đi ra. Tới nhà ngoài, Giả Liễn dặn dò người nhà không được đánh bạc, uống rượu. Lại khẽ dặn Giả Dung nói ngay việc ấy với Giả Trân. Giả Liễn lại dẫn Du Lộc về lấy đủ số tiền, giao cho hắn mang đi. Sau đến chào Giả Xá và Giả mẫu.

Giả Dung thấy Du Lộc theo Giả Liễn đi lấy tiền, mình không có việc gì liền quay vào trong nhà, đùa cợt với hai dì một lúc rồi mới đi. Buổi chiều đến chùa, Giả Dung vào trình Giả Trân:

- Đã giao tiền cho Du Lộc rồi. Cụ đã khỏi hẳn, không phải uống thuốc nữa.

Sau đó nhân tiện hắn lại nói việc khi đi đường, Giả Liễn ngỏ ý muốn lấy dì Hai làm vợ lẽ, rồi tìm một cái nhà ở bên ngoài để cho Phượng Thư không biết. "Muốn như thế chẳng qua là vì con cái hiếm hoi, và vì đã gặp mặt dì Hai rồi, hai bên thân lại thêm thân, hơn là lấy người ngoài xưa nay chưa hề quen biết". Vì thế chú Hai ân cần nhờ con nói với cha.

Hắn không nói rõ đó là ý của mình.

Giả Trân nghĩ một lúc, cười nói:

- Việc đó cũng được thôi, nhưng không biết dì Hai có bằng lòng hay không. Sáng mai mày về nói với bà. Nhờ bà thử hỏi dì Hai xem rồi sẽ liệu.

Giả Trân lại bày cho Giả Dung mấy câu, rồi qua bên kia nói cho Vưu thị biết. Vưu thị biết việc này không ổn, nên cố can ngăn. Nhưng Giả Trân đã nhất định như thế, mà Vưu thị xưa nay vẫn quen lối chiều chồng, vả chăng dì Hai lại là chị em khác mẹ nên không cần để ý lắm, cứ mặc họ làm thế nào thì làm.

Sáng sớm hôm sau Giả Dung lại về thành thăm bà ngoại nói lại ý định của hắn rồi thêm thắt nhiều điều, nào là Giả Liễn người tử tế, hiện giờ thím Phượng đương ốm, khó lòng khỏi được. Trước hết hãy mua tạm một cái nhà cho dì ở riêng bên ngoài độ một năm, năm bảy tháng, chờ thím Phượng chết đi là đón dì Hai về làm chính thất. Lại nói đến việc cha hắn sẽ đứng lên sắm sửa lễ cưới như thế nào, bên Giả Liễn sẽ làm lễ cưới ra sao, rồi sẽ đón bà về nuôi nấng thế nào,

còn dì Ba sau này cũng sẽ do bên ấy gả bán cho. Nó tán hươu một hồi, làm bà già họ Vưu chẳng bằng lòng. Vả chăng ngày thường bà ta vẫn nhờ Giả Trân giúp đỡ, bây giờ Giả Trân lại đứng lên chủ hôn, mình không phải sắm sửa đồ tư trang, Giả Liễn lại là chàng công tử trẻ tuổi, hơn nhà họ Trương nhiều. Vì vậy bà già vào bàn với dì Hai. Dì Hai vốn là người lẳng lơ, dâm đãng, trước kia đã tằng tịu với anh rể, thường oán mình gả nhầm cho Trương Hoa đến nỗi sau này phải long đong cả đời, không nơi nương tựa. Nay thấy Giả Liễn yêu mình, mà anh rể mình lại đứng lên gả bán cho thì làm gì mà chẳng bằng lòng? Dì Hai gật đầu nhận lời ngay.

Giả Dung về trình với cha hắn. Sáng hôm sau sai người mời Giả Liễn đến chùa, Giả Trân nói cho hắn biết về việc bà già Vưu đã bằng lòng.

Giả Liễn mừng quá, cám ơn hai cha con Giả Trân. Hai người bàn với nhau, sai người đi tìm nhà, sắm cho dì Hai những đồ trang sức, giường màn và các thứ cần dùng trong nhà mới. Chỉ trong mấy ngày, mọi việc đã thu xếp đâu vào đấy, Giả Liễn mua một cái nhà hai mươi gian ở trong ngõ Tiểu Hoa Chi, cách phía sau phủ Vinh, phủ Ninh độ hai dặm. Lại mua hai a hoàn nhỏ nữa. Giả Trân lại cho hai vợ chồng Bào Nhị vào ở nhà mới để chờ hầu hạ dì Hai.

Sau đó Giả Trân lại cho gọi bố con Trương Hoa đến, bắt nó viết tờ thoái hôn đưa cho bà già họ Vưu.

Trước đây, ông của Trương Hoa là người coi trại cho nhà vua. Người ông chết đi, bố Trương Hoa lại làm việc ấy. Vì bố Trương Hoa chơi thân với người chồng trước của bà già họ Vưu, nên ông ta đã hứa gả dì Hai cho Trương Hoa từ lúc ở trong bụng mẹ. Không ngờ về sau nhà Trương Hoa bị kiện, cửa nhà sa sút, ăn mặc không đủ, thì còn lấy gì mà cưới vợ nữa. Sau bà già họ Vưu lại đi lấy chồng khác, thành ra mười mấy năm ròng hai bên im bặt không có tin tức đi lại. Nay thấy người nhà phủ Giả gọi đến, bắt phải thoái hôn với dì Hai, Trương Hoa tuy không bằng lòng, nhưng sợ uy thế Giả Trân, nên đành phải viết giấy thoái hôn. Bà già họ Vưu cho hắn hai mươi lạng bạc, thế là xong việc.

Giả Liễn thấy công việc thu xếp đâu vào đấy, liền chọn ngày mồng ba là ngày hoàng đạo, đón dì Hai về. Chính là:

Bởi tại cùng cành tham sắc dục;

Gây nên liền gốc nổi gươm đao.

Chú thích

(1).Người con gái đẹp nước Việt, mỗi khi nhăn mặt lại thấy đẹp thêm. Có nàng Đông Thi rất xấu, cũng bắt chước ôm bụng nhăn mặt, người ta trông thấy bỏ chạy. Tục truyền Tây Thi có đến giặt áo quần ở khe Nhược Gia (thuộc huyện Thiệu Hưng).

(2). Vợ Hạng Vũ nước Sở, thường theo Hạng Vũ ra trận. Khi Hạng Vũ bị thua ở đất Cai Hạ, nàng rút kiếm ra tự tử.

(3). Kình Bố và Bành Việt là hai viên tướng đời Hán Cao Tổ; bị Cao Tổ giết chết và xào thịt làm mắm.

(4). Tức Vương Chiêu Quân, đời Hán Nguyên Đế, bị đưa sang cống Hồ.

(5). Ái thiếp của Thạch Sùng đời Tấn. Khi Thạch Sùng bị giết, Lục Châu nhảy trên lầu xuống tự tử.

(6). Con hầu của Dương Tố đời Tùy, tên là Xuất Trần. Khi Lý Tĩnh vào hầu Dương Tố, Xuất Trần liếc mắt nhìn. Đêm ấy lẻn ra theo Lý Tĩnh.

(7). Vịnh năm người con gái đẹp.

(8). Người thợ vẽ đã vẽ xấu dung mạo Chiêu Quân.

(9). Tức Vương An Thạch, tể tướng đời Tống.

(10). Tức Âu Dương Tu, một nhà văn nổi tiếng đời Tống.

(11). Chỉ Giả Trân.

Hồi Thứ Sáu Mươi Lăm - Giả Liễn Vụng Trộm Cưới Dì Hai

Giả Liễn, Giả Trân và Giả Dung bàn định mọi việc xong xuôi, đến ngày mồng hai, cho mời bà già Vưu cùng dì Ba vào ở nhà mới. Bà già họ Vưu nhìn một lượt, tuy không được như lời Giả Dung nói, nhưng thấy mọi thứ đầy đủ cả, hai mẹ con đều lấy làm bằng lòng. Hai vợ chồng Bào Nhị rất là vồn vã nồng nhiệt luôn miệng gọi bà già họ Vưu là "mẹ" hoặc "cụ", gọi chị Ba là "dì ba" hoặc "dì". Canh năm sáng hôm sau, một cỗ kiệu đưa dì Hai đến, hương nến, ngựa giấy, chăn màn cùng cơm rượu đã sắp đủ cả. Một lúc sau, Giả Liễn mặc quần áo thường, ngồi kiệu nhỏ đến, lễ trời đất, đốt ngựa giấy. Bà già Vưu thấy chị Hai ăn mặc toàn mới, không như lúc còn ở nhà, nên rất đắc ý. Hai người dắt nhau vào động phòng. Đêm ấy Giả Liễn cùng chị Hai phượng loan nghiêng ngửa, ân ái tràn trề, không thể kể ra hết được.

Giả Liễn càng nhìn càng yêu, càng ngắm càng mến, không biết làm cách gì để chiều chuộng dì Hai cho phải. Hắn truyền cho bọn Bào Nhị không được dùng tiếng hai ba gì cả, cứ gọi thẳng dì Hai là "mợ". Ngay hắn cũng gọi là "mợ" mà gạt phăng Phượng Thư đi. Có khi về nhà, hắn cứ nói là sang bên phủ Đông có việc. Phượng Thư biết hắn thân với Giả Trân, chắc có việc gì bàn bạc, nên cũng không ngờ vực. Trong nhà tuy nhiều người, nhưng chẳng ai để ý đến việc ấy. Ngay những kẻ nhàn rỗi, hay tò mò bới việc cũng đều chiều ý Giả Liễn, muốn nhân đó luồn lọt kiếm chác, còn ai nói hở ra nữa.

Giả Liễn rất cám ơn Giả Trân. Mỗi tháng hắn bỏ ra mười lăm lạng bạc để chi dùng hàng ngày. Khi Giả Liễn không đến, thì ba mẹ con họ Vưu cùng ăn một nơi, khi Giả Liễn đến thì hai vợ chồng hắn ăn với nhau, mẹ con bà già Vưu về phòng ăn riêng. Giả Liễn lại đem hết cả tiền riêng của mình dành dụm mấy năm đưa cho dì Hai giữ. Những khi đầu gối má kề, Giả Liễn kể hết chuyện ngày thường của Phượng Thư cho dì Hai nghe. Chỉ chờ khi nào Phượng Thư chết, sẽ đón dì Hai về. Dì Hai nghe nói tất nhiên vui lòng lắm. Trong nhà độ mười người ăn tiêu rất là đầy đủ.

Thấm thoát đã hai tháng. Hôm đó Giả Trân lễ Phật ở chùa Thiết Hạm xong, đến chiều về nhà. Đã lâu không được gặp chị em họ Vưu, nên Giả Trân định đến thăm. Hắn sai người hầu đến trước xem Giả Liễn có ở đấy không. Người hầu về trình: "Cậu Liễn không có ở đấy". Giả Trân thích lắm, bảo người nhà về trước, chỉ để lại đứa hầu thân dắt ngựa. Một lúc đến nhà vừa mới lên đèn, Giả Trân lẳng lặng đi vào. Hai đứa hầu đem ngựa buộc ở ngoài vườn, rồi xuống nhà dưới chực hầu.

Khi Giả Trân vào, trong nhà mới thắp đèn. Trước hết Giả Trân vào thăm mẹ con già Vưu, sau đó dì Hai ra chào. Giả Trân trông thấy dì Hai hớn lở vui cười, vừa uống nước vừa nói:

- Người tôi làm mối thế nào? Nếu lỡ dịp thì có thắp đèn lồng đi tìm cũng chẳng thấy. Mai kia, chị nhà sẽ mang lễ đến mừng chú và dì đấy.

Trong khi nói chuyện, dì Hai đã sai người dọn rượu. Rồi đóng cửa lại, vì đều là người trong một nhà, nên không e dè gì cả. Bào Nhị đến chào, Giả Trân nói:

- Anh là người có bụng tốt, nên cậu Hai bảo anh vào đây hầu. Sau này còn cần đến anh nhiều nữa đấy. Anh không nên ra ngoài uống rượu gây chuyện, thế nào ta cũng sẽ thưởng cho. Cậu Hai thì bận việc, bên ấy lại đông người, nếu có gì thiếu thốn, anh cứ đến trình ta. Anh em chúng ta không như người khác đâu.

- Cháu biết rồi, chỉ trừ cháu mất đầu mới không hết lòng hầu hạ thôi.

- Anh mà biết thế thì tốt lắm.

Bốn người cùng ngồi uống rượu, dì Hai biết chừng, liền nói với bà già họ Vưu:

- Con sao cứ sờ sợ, mẹ cùng con đi sang bên kia đi.

Bà già họ Vưu hiểu ý, cùng dì Hai đi ra, chỉ còn trơ lại lũ a hoàn nhỏ. Giả Trân liền ngấp nghé dì Ba, định giở trò bậy bạ. Bọn a hoàn nhỏ thấy ngượng, đều lẩn đi một nơi, để mặc hai người muốn làm trò gì thì làm.

Hai người hầu nhỏ thì xuống uống rượu với Bào Nhị ở dưới bếp. Vợ Bào Nhị đương làm cơm. Chợt thấy hai a hoàn chạy xuống, cười đùa đòi uống rượu, Bào Nhị nói:

- Các chị không hầu ở trên ấy, sao lại lẻn xuống đây? Nhỡ ông gọi đến, không có ai, lại sinh chuyện.

Vợ hắn mắng:

- Đồ ngu! Nốc cho nhiều rượu vào. Say bứ họng ra rồi dấp cổ mà ngủ đi. Gọi hay không có việc gì đến anh. Việc gì đã có tôi đây. Mưa hay gió cũng chẳng ướt đến đầu thứ người ấy.

Bào Nhị nhờ vợ mới có thể diện. Gần đây ngoài việc ăn bớt tiền đi uống rượu, hắn không nhìn đến việc gì. Giả Liễn cũng không hề trách mắng hắn. Vì thế, hắn sợ vợ như mẹ, bảo gì nghe nấy. Lúc này hắn uống rượu say mềm, đi ngủ ngay.

Bấy giờ vợ Bào Nhị cùng ngồi uống rượu với bọn a hoàn và người hầu, cố chiều lòng bọn này để chúng ton hót với Giả Trân.

Đang uống rượu cao hứng thì có tiếng gõ cửa, vợ Bào Nhị chạy ra mở cửa, thấy Giả Liễn xuống ngựa, hỏi nhà có việc gì không. Vợ Bào Nhị khẽ nói:

- Ông Cả bên phủ Đông đương ở buồng phía tây kia.

Giả Liễn nghe nói, đi vào buồng, thấy dì Hai cùng bà già họ Vưu đương ở đấy. Thấy Giả Liễn vào, dì Hai có vẻ hơi ngượng. Giả Liễn làm ra không biết, chỉ nói:

- Thôi lấy rượu ra, chúng ta uống vài chén rồi đi ngủ. Hôm nay anh mệt lắm.

Dì Hai cười, đỡ áo, bưng nước, hỏi vắn hỏi dài, Giả Liễn thích quá, trong bụng ngứa ngáy khó chịu. Một lúc, vợ Bào Nhị bưng rượu lên, hai người cùng uống. Bà già họ Vưu không uống, về buồng ngủ ngay. Hai a hoàn nhỏ chia nhau mỗi đứa hầu mỗi nơi.

Đứa hầu thân của Giả Liễn là thằng Long dắt ngựa, trông thấy ở đấy có một con ngựa nữa, nhìn kỹ biết là ngựa của Giả Trân. Nó hiểu ý, chạy xuống dưới bếp. Thằng Hỉ và thằng Thọ đương ngồi uống rượu ở đấy, thấy thằng Long vào, cũng đều hiểu ý, cười nói:

- Anh đến thật là khéo. Vì chúng tôi không theo kịp ngựa ông tôi, sợ đi đêm khuya bị phạt, phải vào nghỉ nhờ ở đây một tối.

Thằng Long cười nói:

- Có giường thì các anh cứ ngủ. Cậu Hai sai tôi mang tiền sang giao cho mợ rồi. Tôi cũng không về nữa.

Thằng Hỉ bảo thằng Long:

- Chúng tôi uống nhiều rồi, anh lại đây uống một chén.

Thằng Long vừa ngồi xuống, cất chén rượu lên, nghe thấy trong chuồng có tiếng ngựa hét. Vì hai con ngựa buộc cùng chuồng, không chịu, nên chúng cắn đá nhau. Bọn thằng Long vội bỏ chén rượu xuống, chạy ra quát cho im đi, buộc riêng mỗi con ra mỗi nơi rồi đi vào. Vợ Bào Nhị cười nói:

- Các chú ngủ đi. Trà được rồi, ta phải đi đây.

Thằng Hỉ uống mấy chén, say đờ mắt ra. Thằng Long, thằng Thọ đi đóng cửa, quay lại thấy thằng Hỉ nằm sóng sượt trên giường. Hai đứa đẩy nó, nói:

- Anh ơi, dậy đi, rồi nằm cho ngay ngắn mà ngủ. Anh chỉ biết lấy mình, còn để khổ cho chúng tôi.

Thằng Hỉ cười nói:

- Hôm nay chúng ta trông thấy một lò bánh nướng thật đường hoàng. Nếu có đứa nào, ta phải đ... mẹ nó một cái cho sướng.

Thằng Long, thằng Thọ biết nó say, cũng mặc kệ, tắt đèn đi ngủ.

Dì Hai nghe thấy ngựa hét, trong bụng rất áy náy, cứ phải tìm cách nói lấp đi. Giả Liễn uống được mấy chén, hứng lên, sai cất dọn bàn rượu rồi đóng cửa cởi áo đi ngủ. Dì Hai chỉ mặc một áo chẽn đỏ, tóc buông xõa, vẻ mặt lẳng lơ, trông càng đẹp hơn ban ngày. Giả Liễn ôm lấy cười nói:

- Ai cũng bảo con vợ dạ xoa nhà anh đẹp, nhưng bây giờ xem ra nó xách dép cho em cũng không đáng!

Dì Hai nói:

- Em có đẹp lại kém phẩm hạnh, chẳng thà đừng đẹp còn tốt hơn.

- Sao em lại nói thế? Anh không hiểu.

Dì Hai rớm nước mắt nói:

- Các người cho em là người hồ đồ, nhưng có việc gì mà em chẳng biết. Bây giờ chúng ta làm bạn với nhau mới hai tháng, kể ra hãy còn mới mẻ, nhưng em biết anh không phải là người hồ đồ. Em sống là người của anh, chết là ma của anh! Đã là vợ chồng thì suốt đời em trông cậy vào anh, còn dám giấu anh một tí gì? Hôm nay em đã có nơi nương tựa rồi. Còn dì nó sau này biết

kết quả ra sao? Theo ý em, nếu cứ nhập nhằng mãi như thế, sợ không thể yên được đâu, phải nghĩ một cách nào lâu dài mới được!

Giả Liễn cười nói:

- Em cứ yên tâm, anh không phải là người hay ghen tuông đâu. Việc trước của em, anh biết cả rồi, em không cần phải nói úp mở nữa. Bây giờ em thấy anh ấy, tất nhiên cũng ngượng. Chi bằng ta phải bỏ thói đó đi.

Nói xong, Giả Liễn đi sang phòng phía tây, thấy trong cửa sổ đèn nến sáng trưng, hai người vẫn đang uống rượu vui đùa. Giả Liễn đẩy cửa vào, nói.

- Anh ở đây à, em sang chào anh.

Giả Trân đứng dậy mời ngồi. Giả Liễn cười nói:

- Anh làm gì như vậy? Chúng ta là chỗ anh em từ trước đối xử với nhau như thế nào. Anh phải bận lòng vì em, dù em có thịt nát xương tan cũng không quên ơn. Nếu anh quá nghĩ, làm em càng khó xử. Từ nay xin anh cứ coi như người thường mới phải, nếu không, em thà đành chịu không có con trai, chứ không dám đến chỗ này nữa.

Nói xong liền quỳ xuống. Giả Trân vội kéo dậy nói:

- Chú bảo gì anh cũng xin vâng lời.

Giả Liễn sai:

- Mang rượu đến đây, ta cùng anh Cả uống vài chén.

Rồi lại cười hì hì bảo dì Ba:

- Sao dì không mời ông chú uống một chén.

Giả Trân cười nói:

- Chú Hai! Vì chú, anh cũng uống cạn chén này.

Nói xong, ngửa cổ lên uống.

Dì Ba đứng ở trên giường, chỉ vào Giả Liễn, cười nhạt:

- Anh đừng có giở giọng đường mật với tôi. Đem miến nấu với nước lã, anh ăn đi tôi xem. Đưa người vẽ lên sân khấu, khéo kẻo làm rách giày. Anh đừng lú lấp ruột gan, tưởng chừng tôi không biết việc trong nhà các anh hay sao? Lần này anh em nhà anh định vung một ít tiền thối ra, coi chị em chúng tôi là đĩ thõa để mua vui. Các anh đừng có nghĩ nhầm! Tôi cũng biết vợ anh là một người đáo để. Nay anh lấy chị tôi làm vợ lẽ, khác nào "kẻ ăn trộm chiêng không dám đánh". Tôi nhất định gặp chị Phượng, xem chị ấy có mấy đầu mấy tay! Nếu hai bên hòa thuận thì thôi, chứ có việc gì ngang trái, tôi cũng đủ sức moi ruột móc gan các anh ra, rồi liều chết với con mụ cay nghiệt ấy một phen. Uống rượu chứ sợ gì. Nào chúng ta uống đi.

Nói xong, chị ta cầm ngay lấy nậm rót ra một chén, rồi kéo Giả Liễn lại, dốc nốt cho hắn, nói:

- Tôi đã uống với ông anh anh rồi. Bây giờ chúng ta uống với nhau.

Giả Liễn sợ quá, tỉnh hẳn rượu. Giả Trân cũng không ngờ dì Ba lại giở mặt đến thế. Hai anh em hắn xưa nay quen lối ăn chơi sỗ sàng trong đám giăng hoa, không dè hôm nay lại bị cô gái này choảng cho một vố, không hé răng vào đâu được.

Dì Ba thấy thế, càng dồn già:

- Mời chị ra đây! Muốn vui thì bốn người chúng ta cùng vui. Tục ngữ nói: "Vui gì cho bằng người nhà". Các anh là anh em, chúng tôi là chị em, không phải người ngoài, chị cứ ra đây.

Dì Hai bấy giờ thấy ngượng. Giả Trân định nhân dịp chuồn nhưng dì Ba khi nào chịu buông. Bấy giờ Giả Trân mới hối hận, không ngờ cô ta là hạng người như thế. Hắn cùng Giả Liễn không còn giở thói khinh bạc được nữa.

Dì Ba tháo đồ trang sức, cởi áo ngoài, vén tóc mai lên, chỉ mặc một cái áo lót đỏ, nửa kín nửa hở, cố ý để lộ bộ ngực trắng nõn ra, dưới mặc quần xanh, đi giày đỏ, trông rất lộng lẫy. Lúc đứng lúc ngồi, khi vui khi giận, không có một phút nghiêm trang, đôi khuyên cứ lủng lẳng như đánh đu; dưới ánh đèn, trông càng tỏ ra mày liễu xanh rờn, môi son đỏ chót, đôi mắt như nước mùa thu, lại uống mấy chén rượu, càng thêm lẳng lơ khêu gợi. Vẻ đẹp của chị ta không những ăn đứt chị Hai, mà theo lời ca tụng của Giả Trân, Giả Liễn, thì biết bao con gái, bất cứ nhà sang hay hèn, từ trên chí dưới, họ đã được nhìn qua, chưa ai có dáng điệu phong lưu, lộng lẫy như vậy. Hai người càng nhìn càng say, bất giác gọi dì Ba lại. Nhưng dáng điệu lẳng lơ tình tứ của dì Ba lại làm cho hai người phải im bặt. Chị giơ tay ra, thử một tý, thấy hai anh em nhà kia chẳng biết chút gì, ấp úng không nói được một câu, chẳng qua chỉ là đồ "tửu sắc" mà thôi. Chị Ba cứ cười nói huyên thuyên, tự ý muốn làm gì thì làm, lôi hai anh em nhà kia ra làm trò đùa một trận, khác nào chị ghẹo con trai, chứ không phải con trai dám chòng ghẹo chị. Một lúc, rượu say, hết hứng, chị Ba không muốn cho anh em họ ngồi lâu, liền đuổi ra, rồi đóng cửa đi ngủ.

Từ đó trở đi, bọn a hoàn hầu hạ không đến nơi đến chốn, chị Ba cứ mắng bọn Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung thậm tệ. Chị nhiếc là bố con, anh em nó đã lừa dối gái góa, con côi. Từ đó Giả Trân không dám bén mảng đến nữa. Chị Ba nhiều lúc cao hứng, lại sai đứa hầu nhỏ đi mời, hắn mới dám đến, nhưng mặc chị Ba muốn làm gì thì làm.

Chị Ba có tính kỳ quặc lạ thường, vì nhan sắc chị ta có vẻ phong lưu lịch sự, lại thích trang điểm hơn người, nay lối này, mai kiểu khác, làm ra nhiều vẻ lẳng lơ không ai theo kịp. Bọn đàn ông nhìn thấy thèm thuồng, muốn gần không được, muốn xa không dứt, đầu óc cứ choáng váng, say mê. Chị ta thấy thế lại cho là khoái trí. Bà già và chị Hai khuyên can. Chị ta nói:

- Chị thực là hồ đồ! Chúng ta là thân vàng ngọc, nỡ để cho hai thằng quỷ dữ ấy giày vò nhơ bẩn đi thì hèn quá! Nhà nó có một chị vợ rất là đanh ác, bây giờ lén lút không cho biết cũng được đấy, nhưng sau này chị ta biết, lẽ nào lại chịu thôi. Chắc rồi sẽ có một phen lục đục, biết đâu ai sống ai chết. Không bằng nhân lúc này chúng ta đưa nó ra làm trò cười, khỏi về sau phải mang tiếng xấu, hối cũng đã muộn.

Hai mẹ con thấy chị Ba nói thế, biết không khuyên nổi, nên cũng đành thôi.

Chị Ba ngày nào cũng kén chọn thức ăn đồ mặc, đã đeo bạc lại muốn đeo vàng, có hạt châu lại đòi ngọc báu; ăn ngỗng xong lại đòi mổ vịt; có điều gì không bằng lòng, liền hất cả mâm đi. Quần áo không vừa ý thì bất cứ lụa là mới may cũng lấy kéo cắt vụn ra, vừa xé vừa mắng. Rút

cục bọn Giả Trân có được ngày nào vừa ý đâu? Trái lại phải tiêu trộm mất bao nhiêu là tiền. Nhưng khi Giả Liễn đến, chỉ ở buồng chị Hai, trong bụng đã dần dần hối hận. Chị Hai lại là người đa tình, cho Giả Liễn là người nương tựa suốt đời của mình, việc gì cũng chăm sóc hỏi han. Chị Hai lại có vẻ dịu dàng hòa thuận, không những mọi việc bàn bạc không dám lộng quyền mà đáng điệu và lời nói việc làm cũng hơn hẳn Phượng Thư. Nhưng đã trót lỡ bước mắc phải một chữ "dâm" rồi, thì bao nhiêu điều hay cũng vứt đi cả. Giả Liễn lại nghĩ: "Ai không có điều lầm lỗi? Nhưng biết lỗi mà sửa đổi đi thì tốt". Cho nên hắn không nhắc đến việc dâm lúc trước, chỉ kể điều hay bây giờ thôi, thành ra hai người một lòng một dạ, dính như keo sơn, thề cùng sống chết với nhau, còn để ý gì đến Phượng Thư và cô Bình nữa.

Những khi bên chăn bên gối, chị Hai cũng thường khuyên Giả Liễn:

- Anh nên bàn với anh Cả xem có quen biết người nào thì gả chồng cho dì Ba đi, cứ để mãi thế này không tiện đâu, sau tất có ngày sinh chuyện.

- Hôm nọ anh đã nói với anh Cả rồi, nhưng anh ấy không chịu buông ra. Anh ấy lại nói "miếng thịt dê béo thực, nhưng nóng quá sợ bỏng mồm; hoa hồng đáng yêu thực, nhưng nhiều gai đâm phải tay". Chúng ta chưa chắc đã nói nổi, nên chọn người gả cô ấy đi là phải. Nhưng anh ấy cứ dùng dằng bỏ qua. Như thế em bảo anh còn có cách gì nữa.

- Anh cứ yên tâm, chúng ta sẽ khuyên dì Ba, hỏi lại cho rõ, cứ để cho dì ấy quấy, quấy chán không còn cách gì nữa, rồi cũng phải lấy chồng thôi.

- Phải đấy.

Hôm sau chị Hai sắp dọn rượu. Giả Liễn cũng không đi đâu, đến trưa mời em và mẹ đến. Chị Ba đã biết ý, khi mời rót rượu không để cho chị phải nói, rỏ nước mắt nói trước:

- Hôm nay chị mời em đến, tất là định một việc gì quan hệ đây, nhưng em không phải là người mê muội, chị không cần phải nói đi nói lại nhiều điều. Những việc về trước em đã biết hết cả, nói cũng vô ích. Bây giờ chị đã được chỗ tử tế yên thân, mẹ cũng đã có chỗ nương tựa, em cũng phải tự mình lo liệu lấy cuộc đời mới đúng lẽ. Nhưng việc này quan hệ suốt đời, từ lúc sống đến lúc chết, không phải trò đùa. Chị muốn em sửa chữa tính nết thì phải chọn một người như ý muốn, em mới lấy. Nếu để mẹ và chị chọn cho, dù là người giàu như Thạch Sùng, tài hơn Tử Kiến, đẹp sánh Phan An, em cũng không bằng lòng, đành bỏ qua một đời thôi.

Giả Liễn cười nói:

- Việc ấy dễ lắm. Dì bằng lòng ai thì lấy người ấy. Những đồ sính lễ đã có anh chị xếp đặt cho, mẹ cũng không phải bận lòng.

Chị Ba khóc nói:

- Ai thì chị đã biết rồi, em không cần phải nói.

Giả Liễn cười hỏi chị Hai:

- Ai thế?

Chị Hai nghĩ mãi không ra. Giả Liễn đoán, rồi vỗ tay cười nói:

- Anh biết người ấy rồi, khen cho em tinh mắt thực!

Chị Hai cười hỏi: “Ai đấy?”

- Người khác khi nào dì ấy bằng lòng. Nhất định là Bảo Ngọc.

Chị Hai và bà già Vưu nghe thấy nói thế, cũng chắc là Bảo Ngọc.

Chị Ba nhổ toẹt một cái, nói:

- Chúng tôi có mười chị em cùng phải lấy mười anh em nhà anh hay sao. Chẳng lẽ trừ nhà anh ra, thiên hạ không còn có người con trai nào giỏi à?

Mọi người đều lấy làm lạ nói:

- Trừ Bảo Ngọc ra, còn có người nào nữa?

Chị Ba nói:

- Chị đừng nghĩ đến người hiện giờ ở đây, cứ nhớ lại việc năm năm về trước thì biết.

Đương nói chuyện, chợt thấy đứa hầu thân của Giả Liễn là thằng Hưng đến mời về, nói:

- Ông nhà đương chờ cậu có việc cần. Cháu nói là cậu đương ở bên nhà ông cậu. Cháu phải chạy ngay lại đây mời cậu.

Giả Liễn hỏi:

- Ở nhà hôm qua có hỏi gì ta không?

- Cháu trình với mợ: cậu phải ở trong miếu bàn việc làm lễ trăm ngày với ông Cả bên kia, có lẽ không về được.

Giả Liễn sai dắt ngựa ra, thằng Long theo sau, để thằng Hưng ở lại xem có ai hỏi gì không?

Chị Hai lấy ra hai đĩa thức ăn, sai lấy chén to để rót rượu, bảo thằng Hưng đứng ở cạnh giường uống rồi nhỏ to, hỏi nó mấy câu:

- Mợ bên nhà độ bao nhiều tuổi? Là người đáo để như thế nào? Cụ bao nhiêu tuổi? Có bao nhiêu cô? - Cùng những việc vặt trong nhà.

Thằng Hưng cười hì hì, đứng bên cạnh giường vừa uống rượu, vừa kể tỉ mỉ các việc bên phủ Vinh cho mẹ con chị Hai nghe. Lại nói:

- Cháu là người canh cửa thứ hai. Chúng cháu có hai tốp, mỗi tốp bốn người, tất cả là tám người. Có mấy người thân với mợ, chúng cháu không dám động đến. Những người hầu thân của cậu, thì mợ lại đe nẹt luôn. Cháu không thể nói hết với mợ về việc mợ Hai ở nhà được. Bụng thì nham hiểm, mồm thì thơn thớt. Kể ra cậu Hai cũng là tay khá đấy, nhưng địch thế nào được với mợ ấy. Cô Bình cũng tốt, tuy cùng một bè với mợ ấy, nhưng khi vắng mặt lại làm được nhiều việc hay. Chúng cháu có điều gì lầm lỗi, mợ ấy không tha, chỉ nhờ cô Bình là xong. Bây giờ lớn bé trong nhà, trừ cụ và bà Hai ra, ai cũng oán ghét mợ ấy, chẳng qua ngoài mặt phải nể sợ đó thôi. Vì mợ ấy không cho ai bằng mình, chỉ tìm cách lừa phỉnh để cụ và bà Hai vui lòng. Mợ ấy nói một là một, hai là hai, chẳng ai dám cãi lại. Lại muốn tìm hết cách bớt xén tiền bạc, chất lại

thành núi để cho cụ và bà Hai khen là biết thu vén, chứ biết đâu mợ ấy mà được tiếng khen thì chỉ khổ người dưới thôi. Nếu có điều gì hay thì mợ ấy đi hót lẻo trước, không để cho người khác nói; điều gì không hay hoặc tự mình làm trái thì rụt đầu lại, đổ cho người khác, lại còn đứng bên cạnh hùn thêm vào. Hiện giờ ngay chính bà mẹ chồng mợ ấy cũng phải ghét, thường nói "Chim khôn biết tìm nóc nhà quan mà đỗ", "gà mái đen cả ổ cùng đen", "việc nhà thì nhác, việc chú bác thì siêng". Nếu không có cụ ở bên ấy thì đã tống mợ ấy về từ lâu rồi.

Chị Hai cười nói:

- Mày nói vụng mợ ấy như thế, sau này không biết mày nói vụng ta thế nào. Ta kém mợ ấy một bực, chắc mày lại càng nói xấu ta nhiều hơn.

Thằng Hưng vội quỳ xuống nói:

- Mợ nói thế, cháu không sợ giời đánh à? Nếu chúng cháu có phúc ra, khi cậu cháu lấy vợ, lấy ngay được người như mợ, chúng cháu cũng đỡ bị đánh mắng, đỡ phải lo sợ. Hiện giờ mấy người hầu cậu cháu, ngay khi vắng mặt, đứa nào cũng khen mợ là người có đức, biết thương kẻ dưới. Chúng cháu đương bàn với nhau xin với cậu Hai cho sang ở bên này để chúng cháu được hầu mợ.

- Thằng ranh con này! Sao mày không đứng dậy. Mới nói một câu mà đã sợ hãi như thế. Chúng mày định đến đây làm gì? Tao đương định sang bên ấy với mợ mày đây.

Thằng Hưng vội xua tay nói:

- Xin mợ nhất thiết chớ sang bên ấy. Cháu nói cho mợ biết: Suốt đời mợ không gặp mợ ấy càng hay. Mợ ấy "miệng thơn thớt, dạ ớt ngâm", "đòn xóc hai đầu", trên nét mặt thì tươi cười cởi mở, nhưng dưới chân thì ngấm ngầm giật dây trói người. Đúng là "miệng nam mô, bụng một bồ dao găm". Tất cả những điều này, mợ ấy đều có đủ cả. Mồm mép như chị Ba đây cũng chưa chắc đã theo kịp, huống chi mợ là người hiền lành thùy mị đối địch thế nào với mợ ấy.

- Ta cứ lấy lẽ phải đối đãi thì mợ ấy dám làm gì ta?

- Không phải là cháu uống rượu nói bừa: dù mợ có chịu nhường nhịn chăng nữa, nhưng mợ ấy thấy mợ đẹp hơn, lại được lòng mọi người hơn, khi nào mợ ấy chịu thôi. Người ta chỉ có một lọ dấm, chứ mợ ấy thì một vại dấm, một chum dấm kia. Những a hoàn nào mà cậu Hai có nhìn đến một tý là mợ ấy quả quyết đánh vỡ đầu người ấy ngay trước mặt cậu ấy. Cô Bình tuy là nàng hầu, nhưng một hai năm hai người chỉ được gần nhau độ một lần, thế mà mợ ấy còn nhắc đi nhắc lại hàng mười lần, làm cô Bình ức quá phát khóc lên nói: "Có phải tự tôi tìm đến đâu! Mợ cứ ép tôi. Tôi không bằng lòng thì bảo tôi giở quẻ. Bây giờ lại đối xử với tôi như thế".

- Mày đặt chuyện ra phải không? Mợ ấy đã nổi tiếng là con quỷ dạ xoa, sao lại phải sợ nàng hầu?

- Tục ngữ nói "Khôn chẳng qua nhẽ". Cô Bình vốn là a hoàn của mợ ấy từ lúc bé. Khi mợ ấy đi lấy chồng, có bốn người theo hầu, về sau người thì chết, người thì đi lấy chồng, chỉ còn lại một mình cô ấy là được tin cậy nhất, nên nhận làm nàng hầu. Một là để tỏ ra mợ ấy là người hiền lành, hai là để buộc cẳng cậu Hai, không cho ra ngoài làm bừa. Lại còn một nguyên do nữa: Theo khuôn phép nhà chúng cháu, các cậu lớn rồi, trước khi lấy vợ, đều được đưa đến hai người hầu hạ. Cậu Hai cũng có hai người hầu. Ngờ đâu mợ ấy về chưa đầy nửa năm, đã bới lông tìm

vết, đuổi đi sạch. Người ngoài tuy không nói gì, nhưng mợ ấy cũng thấy trên mặt, liền bắt ép cô Bình làm nàng hầu. Cô Bình vốn người đứng đắn, không hề để tâm đến việc đó, và cũng không hay xoi mói chuyện nọ chuyện kia, chỉ hết lòng hầu hạ mợ ấy. Vì thế mới còn ở lại được đến giờ.

- Té ra như thế. Nhưng ta nghe ở bên ấy còn một mợ góa chồng và mấy cô nữa, nếu mợ Hai đanh ác, thế thì người ta chịu à?

Thằng Hưng vỗ tay cười nói:

- Thế mà mợ không biết à? Mợ góa này là người phúc hậu bực nhất, chúng cháu thường gọi là phật sống. Khuôn phép nhà chúng cháu ghê lắm. Các mợ góa chỉ giữ tiết trong sạch, không nhìn đến việc gì cả. Hơn nữa lại có nhiều các cô, nên cụ tôi giao cho mợ ấy trông nom dạy bảo các cô xem sách, viết chữ, thêu thùa, học điều hay lẽ phải. Đó là việc của mợ ấy. Ngoài ra việc gì cũng không biết, chuyện gì cũng không hay. Hôm nọ vì mợ Hai ốm, mợ Cả phải trông tạm việc trong phủ mấy hôm, nhưng cứ theo thể lệ cũ mà làm, chứ không như mợ Hai chỉ bày việc để khoe tài. Cô Cả thì tốt lắm không cần phải nói. Còn cô Hai thì gọi đùa là "cô hai gỗ", châm kim vào người cũng không biết "ái" lên một tiếng. Cô Ba gọi là "hoa hồng".

Chị em họ Vẫn liền hỏi nguyên do, thằng Hưng cười nói:

- Hoa hồng vừa đỏ vừa thơm, ai mà chẳng phải yêu, có điều lắm gai thôi. Đáng tiếc là cô ấy lại không phải bà Hai đẻ ra, thực là "phượng hoàng đẻ trong tổ quạ". Cô Tư, chính ra là em ruột cậu Trân. Bà Hai mang về nuôi cho lớn như thế. Cô ấy cũng không hay nhìn đến việc nhà. Mợ chưa biết rõ, trừ các cô bên nhà chúng cháu ra, còn có hai cô nữa, thực là thiên hạ hiếm có. Một cô là con gái của bà cô chúng cháu, họ Lâm, tên là Đại Ngọc. Cô này giống hệt dì Ba, lại văn hay, chữ tốt, chỉ tội hay ốm đau luôn. Trời này mà cô ấy vẫn phải mặc áo kép, đi ra ngoài gió thổi là ngã. Chúng cháu thường gọi vụng cô ấy là "nàng Tây Thi đa bệnh", một cô là con gái bà dì chúng cháu, họ Tiết, tên gọi Bảo Thoa, chừng như ở trong đống tuyết chui lên vậy. Khi gặp các cô ấy đi ra cửa, hoặc lên xe hay chơi trong vườn, chúng cháu sợ quá không dám thở.

Chị Hai cười nói:

- Nhà mày phép tắc lắm, khi trẻ con đi ra ngoài gặp các cô đều phải tránh xa, còn dám thở vào đâu nữa!

Thằng Hưng xua tay nói:

- Không phải thế! Không phải thế! Chính là giữ lễ phải tránh xa, điều đó không cần nói. Mặc dầu đã tránh xa, nhưng ai nấy vẫn phải nín thở vì sợ thở mạnh quá sẽ thổi ngã mất cô Lâm, thở nóng quá sẽ làm tan cô Tiết.

Câu nói ấy làm cho mọi người cười ầm lên.

Hồi Thứ Sáu Mươi Sáu - Cô Bé Đa Tình, Hổ Vì Tình Về Nơi Địa Phủ

Vợ Bào Nhị đánh thằng Hưng một cái, cười nói:

- Thực thì thực đấy, nhưng đến mồm mày lại thêu dệt to chuyện ra. Nghe câu nói đủ biết mày không giống người nhà cậu Hai, mà giống người nhà cậu Bảo ấy!

Chị Hai còn muốn hỏi nữa, thì chị Ba đã cười hỏi:

- Cậu Bảo bên nhà mày ngoài việc học ra, còn làm gì nữa không?

Thằng Hưng cười nói:

- Dì Ba đừng hỏi cậu ấy nữa. Cháu nói chưa chắc dì đã tin. Cậu ấy lớn như thế mà chưa thực là đi học. Bên nhà cháu từ các cụ cho đến cậu Hai, ai chẳng trải mười năm đèn sách. Chỉ có cậu ấy không thích học, vì là bảo bối của cụ. Trước kia ông cháu còn dạy bảo, nay cũng không dám kiềm thúc nữa. Suốt ngày cậu ấy như người điên rồ, nói gì người ta cũng không hiểu, làm gì người ta cũng không hay. Nhìn bề ngoài có vẻ khôi ngô thanh tú, chắc trong bụng phải là thông minh, không ngờ lại rất hồ đồ. Trông thấy ai cũng chẳng nói một câu gì. Có điều tốt là tuy không đi học, nhưng cũng biết được một ít chữ. Ngày nào cũng chẳng văn ôn võ luyện gì cả, lại sợ tiếp người lạ, chỉ thích chơi đùa với bọn a hoàn thôi. Hơn nữa cậu ta cũng không chí khí gì. Có khi gặp chúng cháu vui ra thì chẳng kể trên dưới, mọi người nô đùa một chập; nếu không thích, mỗi người một nơi, cậu ấy cũng mặc kệ. Chúng cháu đương nằm hay ngồi, trông thấy cậu ấy đến cũng mặc. Cậu ấy cũng chẳng trách mắng gì. Vì thế chả ai sợ cả, cứ tùy tiện thế cũng xong.

Chị Ba cười nói:

- Chủ mà dễ tính thì chúng bay như thế đấy, nếu khó tính thì lại oán trách. Thế mới biết chúng mày thực là khó xử.

Chị Hai nói:

- Chúng ta xem cậu ấy như thế cũng tốt đấy. Đáng tiếc cậu ấy hãy còn là một chàng trai non nớt.

Chị Ba nói:

- Chị tin nó nói nhảm à? Chúng ta đã gặp cậu ấy mấy lần rồi. Xem cách ăn nói, cách xử sự của cậu ấy có vẻ hơi giống con gái. Đó là vì ngày nào cậu ấy cũng ở chung trong đám chị em, thành ra thói quen, chứ hồ đồ ở chỗ nào? Chị còn nhớ hôm làm lễ mặc áo tang, chúng ta đều ở đó cả. Hôm ấy bọn hòa thượng làm lễ đi quanh quan tài, chúng ta cũng đứng cả đấy. Cậu ta cứ đứng ngáng ở đằng trước. Ai cũng bảo cậu ta không biết lễ, trông đần độn. Nhưng sau cậu ấy bảo thầm chúng ta: “Các chị không biết, không phải tôi đần độn đâu. Bọn hòa thượng hôi hám như thế, sợ xông bẩn đến các chị”. Sau đó cậu ta uống nước, chị cũng muốn uống, bà già lấy ngay

cái chén của cậu ta đi rót, cậu ấy vội bảo: "Chén bẩn đấy, phải rửa đi rồi hãy rót". Tôi để ý xem hai việc này, thấy cậu ấy đối với con gái không cứ cái gì, đều tử tế cả, nhưng không hợp với lề lối của người ngoài, vì thế bọn họ không biết.

Chị Hai cười nói:

- Theo lời dì nói thì dì và cậu ấy tình ý đã hợp nhau rồi. Cứ gả dì cho cậu ấy chẳng tốt ư?

Chị Ba thấy thằng Hưng đứng đấy, không tiện nói lại, cúi gầm đầu xuống. Thằng Hưng cười nói:

- Xem dáng người và cử chỉ thì đẹp đôi đấy, nhưng cậu ấy đã có chỗ rồi, chỉ chưa nói rõ ra thôi. Sau này chắc là cô Lâm đấy. Vì cô ấy hay ốm, hai người lại còn bé, nên chưa bàn đến. Vài ba năm nữa, cụ nói ra một câu thì việc gì mà không xong.

Mọi người đương nói chuyện, thấy thằng Long lại đến nói:

- Ông nhà có việc rất quan trọng định sai cậu Hai đến châu Bình An. Độ dăm ba hôm nữa thì đi, cả đi cả về phải mất độ mười lăm, mười sáu ngày. Hôm nay cậu ấy không đến, xin bà hãy bàn định việc ấy với dì Hai. Ngày mai cậu ấy đến sẽ định liệu.

Nói xong cùng thằng Hưng quay về.

Chị Hai sai đóng cửa đi ngủ, gạn hỏi em gái cả đêm.

Trưa hôm sau, Giả Liễn mới đến. Chị Hai nói:

- Đã có việc cần, sao cậu còn trở lại làm gì? Xin cậu đừng vì em mà lỡ việc.

- Có việc gì đâu, chỉ sắp đi xa một chuyến. Sang đầu tháng sau anh đi, phải chừng nửa tháng mới về được.

- Đã thế cậu cứ yên tâm mà đi, ở nhà không phải lo nghĩ gì. Dì Ba vẫn là người không hay thay đổi ý định. Dì ấy đã chọn được rồi, cậu cứ nghe theo dì ấy là được.

- Ai đấy?

- Người ấy bây giờ không ở đây, không biết bao giờ mới đến. Khen cho dì ấy tinh mắt thật. Dì ấy đã nói: người ấy một năm không đến, thì chờ một năm; mười năm không đến thì chờ mười năm. Nếu người ấy chết đi, thì dì ấy đành cắt tóc đi tu, ăn chay niệm phật, chứ quyết không lấy ai nữa.

- Rút cục là ai, làm dì ấy cảm đến thế?

- Nói ra thì dài. Năm năm về trước, ngày sinh nhật bà em, mẹ và chúng em chúc thọ, nhà bà em có mời một bọn con hát, đều là con nhà tử tế cả. Trong đó có một người đóng vai học trò tên là Liễu Tương Liên. Nay dì ấy nhất định chờ lấy anh ta. Nhưng năm ngoái nghe đâu anh ta gây vạ rồi trốn đi, không biết đã về hay chưa?

- Thảo nào! Anh cứ tưởng là ai, té ra là hắn! Dì ấy cũng tinh mắt thật! Em không biết, chàng trai Liễu này là người rất phong nhã, nhưng bụng rất lạnh nhạt, đối với nhiều người không có tình nghĩa gì cả. Hắn rất hợp tính với Bảo Ngọc. Năm ngoái vì hắn đánh chàng ngốc họ Tiết, ngượng với chúng ta, nên bỏ đi đâu mất, vẫn chưa thấy về. Có người nói hắn đã về rồi, không

biết là thật hay dối, cứ hỏi bọn hầu chú Bảo sẽ biết. Nếu hắn không về, chả hóa ra bèo trôi nước chảy, chờ đợi biết đến bao giờ? Như thế chẳng lỡ mất việc lớn của mình hay sao?

- Dì Ba nhà em nói thế nào làm như thế. Ta cũng đành phải tùy dì ấy thôi.

Hai người đương nói chuyện, thì chị Ba chạy đến nói:

- Anh ơi, anh cứ yên tâm, chúng tôi không phải là người nói một đằng làm một nẻo, đã nói thế nào thì làm thế ấy. Từ nay trở đi, tôi ăn chay niệm phật, hầu hạ mẹ già, chờ anh Liễu về đây tôi sẽ lấy; một trăm năm nữa anh ấy không về, thì tôi đành chịu đi tu.

Nói xong, chị ta rút cái trâm ngọc ở trên đầu xuống bẻ làm đôi, nói:

- Nếu tôi nói sai lời thì cũng như cái trâm này.

Rồi chị ta đi về buồng, từ đó một lời nói, một cử chỉ, chị ta đều giữ đúng mức.

Giả Liễn không biết làm thế nào, đành bàn việc với chị Hai một lúc, rồi về nhà bàn với Phượng Thư việc mình sắp đi. Một mặt sai người đi hỏi Dính Yên về việc Liễu Tương Liên. Dính Yên nói:

- Không biết. Có lẽ cậu ấy không về, nếu về tất tôi phải biết.

Giả Liễn lại hỏi những người xung quanh, ai cũng nói là Liễu Tương Liên chưa về. Giả Liễn đành trả lời cho chị Hai biết.

Gần đến ngày phải đi, Giả Liễn nói là lên đường rồi lẻn đến ở nhà chị Hai hai đêm, sau đó mới đi. Thấy chị Ba như thay đổi hẳn con người, mà chị Hai lại trông nom việc nhà cẩn thận, nên Giả Liễn không phải lo nghĩ gì đến.

Sáng hôm ấy, Giả Liễn ra khỏi thành, ngày đi đêm nghỉ, đói ăn khát uống theo đường lên châu Bình An. Mới đi được ba ngày, hôm đó đang đi, gặp một đoàn ngựa thồ, trong đó cả thầy và tớ cưỡi độ mười con ngựa. Lúc đến gần, nhìn ra thì không phải ai lạ, chính là bọn Tiết Bàn và Liễu Tương Liên. Giả Liễn lấy làm lạ, dong ngựa đến đón. Mọi người chào nhau, hỏi han một lúc, rồi vào nghỉ ở quán rượu, cùng nhau nói chuyện.

Giả Liễn cười nói:

- Sau khi hai chú sinh chuyện với nhau, chúng tôi định mời cả đến hòa giải, ngờ đâu chú Liễu đi biệt, chẳng thấy tung tích đâu. Sao hai chú hôm nay lại cùng đi với nhau?

Tiết Bàn cười nói:

- Trên đời lại có việc lạ thế đấy. Tôi và bọn người nhà đi mua hàng, bắt đầu từ mùa xuân. Trên đường về, vẫn bình yên. Ngờ đâu hôm nọ đi đến châu Bình An, gặp một bọn cướp. Chúng cướp mất hết hàng. Bỗng thấy chú Liễu ở đâu đến, đánh tan bọn cướp, lấy lại hàng, cứu được tính mệnh chúng tôi. Tôi biếu gì chú ấy cũng không lấy, nên mới kết làm anh em, sống chết có nhau; bây giờ cùng về Kinh đô. Từ nay trở đi chúng tôi coi nhau như anh em ruột. Đi đến ngã ba đường trước mặt thì chia tay nhau. Chú ấy đi về phía Nam độ hai trăm dặm, đến thăm nhà bà cô ở đó. Tôi về Kinh thu xếp công việc, sẽ tìm một ngôi nhà, và hỏi cho chú ấy một người vợ; rồi chúng tôi ở chung với nhau.

Giả Liễn nghe xong nói:

- Nguyên do như vậy. Thế mà làm tội chúng tôi mong đợi bấy lâu nay.

Rồi lại nói:

- Vừa rồi bàn việc hỏi vợ cho chú Liễu, tôi hiện có một nơi tốt, xứng đáng với chú Liễu.

Nói xong Giả Liễn kể việc mình đã lấy con gái họ Vưu và muốn gả chồng cho em vợ, nhưng không nói đến việc chị Ba tự ý chọn lấy Liễu Tương Liên. Lại dặn Tiết Bàn:

- Đừng nói chuyện ấy cho nhà biết nhé. Khi nào có con thì tự khắc họ biết.

Tiết Bàn mừng rỡ nói:

- Nên làm như thế từ lâu mới phải. Đó đều là lỗi của cô em ngoại(1) tôi cả.

Liễu Tương Liên cười nói:

- Anh lại quên rồi. Sao không im đi.

Tiết Bàn vội thôi không nói nữa. Nhưng lại hỏi:

- Đã thế thì việc hôn nhân ấy nhất định phải làm mới được.

Tương Liên nói.

- Tôi có ý định phải là một người con gái tuyệt đẹp tôi mới lấy. Giờ anh em anh đã có bụng tốt, tôi cũng không thể nghĩ nhiều nữa, tùy các anh định liệu, thế nào tôi cũng xin vâng.

Giả Liễn cười nói:

- Bây giờ miệng nói không có bằng cứ, chờ khi chú Liễu trông thấy thì mới biết phẩm hạnh, dung mạo của em vợ tôi, thật là xưa nay có một không hai.

Tương Liên mừng rỡ, nói:

- Đã thế, để tôi về thăm cô tôi trong vòng một tháng rồi vào Kinh, lúc đó sẽ định có được không?

Giả Liễn cười nói:

- Tôi với chú nói một câu là xong, nhưng tôi không tin được chú, vì chú nay đây mai đó, như nước chảy bèo trôi. Nếu chú không trở lại thì chẳng lỡ việc lớn của cả đời người ta hay sao? Chú nên để lại một vật gì làm tin.

Tương Liên nói:

- Đã là bậc trượng phu có lẽ nào lại sai lời? Em vốn là người nghèo ở nơi đất khách, còn có vật gì làm tin được?

Tiết Bàn nói:

- Tôi có sẵn đây, xin đưa một ít nhờ anh Hai đem về cho.

Giả Liễn nói:

- Không cứ vàng bạc châu báu, chỉ cần vật gì chú Hai đem theo trong mình, bất kể tốt xấu, để tôi mang về làm tin thôi.

Tương Liên nói:

- Đã thế, em không có vật gì ngoài thanh kiếm "Uyên Ương" là của báu của tổ tiên để lại, em không dám dùng đến, chỉ đeo ở trong người, xin anh nhận lấy vật này để làm tin. Dù em có nay đây mai đó, cũng quyết không bao giờ bỏ thanh kiếm này.

Nói xong, mọi người lại uống mấy chén rượu, rồi lên ngựa từ biệt nhau, mỗi người đi một ngả.

Giả Liễn đến châu Bình An, vào yết kiến quan Tiết Độ, làm xong việc rồi, quan Tiết Độ lại dặn dò trước sau tháng mười phải trở lại một lần nữa.

Giả Liễn vâng lời, hôm sau đi gấp về nhà, đến ngay chỗ chị Hai. Chị Hai ở nhà trông nom công việc rất là cẩn thận, ngày nào cũng cửa khóa then cài, không để ý đến việc bên ngoài. Chị Ba là người dút khoát, như đanh đóng cột, ngoài việc hầu hạ mẹ ra, chỉ yên phận làm ăn. Tuy có những đêm chăn đơn, gối chiếc, chưa quen với cảnh lạnh lùng, nhưng chị vẫn một lòng gạt bỏ hết thảy, chỉ mong sao Liễu Tương Liên sớm trở về, để làm xong việc lớn suốt đời của chị.

Hôm ấy Giả Liễn về đến nhà, thấy quang cảnh vậy, khôn xiết vui mừng, rất khâm phục đức hạnh chị Hai. Hàn huyên xong, Giả Liễn nói việc đi đường gặp Liễu Tương Liên, lại đem kiếm "Uyên Ương" ra đưa cho chị Ba. Chị Ba trông thấy, mặt trên chạm rồng nuốt quỳ chầu(2), châu ngọc lóng lánh, khi cầm lên xem thì phía trong lại là hai lưỡi kiếm úp làm một, một bên khắc chữ "Uyên" một bên khắc chữ "Ương", lạnh toát, sáng loáng như hai làn sóng mùa thu. Chị Ba mừng quá, treo ngay ở buồng thêu của mình. Mỗi ngày nhìn thấy thanh kiếm, chị lại mừng là suốt đời sẽ có chỗ nương thân.

Giả Liễn ở đó hai hôm, rồi về trả lời cho cha biết và đi chào hỏi mọi người trong nhà. Bấy giờ Phượng Thư đã khỏi hẳn, đã đi lại làm việc. Giả Liễn lại đem việc ấy nói cho Giả Trân biết. Nhưng vì gần đây Giả Trân đã tìm được người mới, lại bực mình về hai chị em họ Vưu vô tình, nên bỏ qua việc ấy không nghĩ đến, mặc cho Giả Liễn định đoạt. Sợ một mình Giả Liễn không đương nổi, Giả Trân đành phải cho hắn mấy chục lạng bạc. Giả Liễn cầm về đưa cho chị Hai để sắm sửa nữ trang cho dì Ba.

Ngờ đâu mãi tháng tám Tương Liên mới vào Kinh. Trước hết Tương Liên đến chào Tiết phu nhân và thăm Tiết Khoa. Tiết Bàn vì không quen sương gió, không chịu thủy thổ, vừa về tới Kinh đã bị ốm nằm ở nhà, mời thầy chạy chữa. Thấy Tương Liên đến, Tiết Bàn mời vào buồng nằm của mình. Tiết phu nhân không nghĩ đến việc trước, cả mẹ con luôn miệng cảm ơn Tương Liên đã cứu sống Tiết Bàn. Việc Liễu Tương Liên cưới vợ cũng đã được sắm sửa đầy đủ, chỉ chờ chọn ngày tốt thôi. Tương Liên vô cùng cảm động.

Hôm sau Tương Liên đến thăm Bảo Ngọc. Hai người gặp nhau như cá gặp nước. Tương Liên hỏi đến việc Giả Liễn lấy vụng vợ hai, Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi nghe Dính Yên nói, chứ chưa được trông thấy, cũng không dám dính dáng nhiều đến việc ấy. Tôi lại thấy Dính Yên nói anh Liễn cứ hỏi đến anh luôn, không biết có chuyện gì?

Tương Liên đem việc đi đường gặp nhau nói hết cho Bảo Ngọc nghe. Bảo Ngọc cười nói:

- Mừng cho anh nhé! Mừng cho anh nhé! Khó mà được người đẹp như thế! Thực là bậc tuyệt sắc xưa nay có thể sánh với anh được.

- Nếu thế thì thiếu gì người hỏi? Sao lại chỉ để ý đến tôi? Vả chăng ngày thường tôi với cô ấy không quen biết nhau lắm, làm gì cô ấy lại tha thiết đến như thế? Khi đi đường anh Liễn cứ xoắn xuýt hai ba lần, bảo tôi phải nhận lời ngay. Có lẽ nào nhà gái lại đi theo nhà trai hay sao? Tự tôi đâm ra nghi ngờ rất băn khoăn là không nên đem thanh kiếm làm của tin. Vì thế sau tôi nghĩ đến anh, có thể đến hỏi kỹ đầu đuôi việc này mới được.

- Anh là người cẩn thận kỹ càng, sao đã gửi đồ làm tin lại còn ngờ vực? Anh vẫn nói là cần một người tuyệt sắc, nay có được người rồi, anh còn nghi ngờ gì nữa?

- Anh đã không biết lai lịch người ấy, sao lại biết người ấy là tuyệt sắc?

- Các cô ấy là con riêng bà kế mẫu chị Trân đưa đến. Tôi đã gặp họ ở bên ấy một tháng, sao lại không biết? Thật là một đôi "Vưu vật"(3) mà khéo cô ấy lại là họ Vưu.

Tương Liên nghe xong giậm chân nói:

- Việc này không xong rồi! Nhất định không thể lấy được! Trong phủ Đông nhà anh, ngoài hai con sư tử đá ra, dù con mèo, con chó cũng chẳng còn trong sạch nữa. Tôi không thèm làm anh chàng rùa đen đâu!

Bảo Ngọc nghe nói, đỏ bừng mặt.

Tương Liên biết mình lỡ lời, vội vái một cái nói:

- Tôi nói bậy đáng chết! Nhưng hay dở thế nào cũng xin anh nói thực cho tôi biết tính nết cô ấy.

- Anh đã biết rõ lại còn hỏi tôi làm gì nữa? Chính tôi cũng chưa chắc đã trong sạch đâu!

- Vì tôi một lúc vô tình lỡ miệng, xin anh đừng để bụng!

- Cần gì phải nhắc lại? Thế thì anh lại để bụng rồi.

Tương Liên vái chào Bảo Ngọc đi ra, định đến tìm Tiết Bàn, nhưng nghĩ một là hắn đương ốm, hai là hắn tính nết nông nổi, chi bằng ta đi đòi lại vật làm tin. Bụng đã định thế, anh ta liền chạy đi tìm Giả Liễn. Giả Liễn đương ở buồng chị Hai, nghe Tương Liên đến, mừng lắm, chạy ra đón và mời vào nhà trong để gặp bà già họ Vưu. Tương Liên chỉ vái và gọi bà già Vưu là "bác" và tự xưng là cháu. Giả Liễn rất lấy làm lạ. Lúc uống nước, Tương Liên nói:

- Hôm nọ ở chỗ đất khách vội vàng, tôi có nhận lời, không ngờ trong tháng tư vừa qua, cô tôi ở nhà đã hỏi vợ cho tôi rồi, tôi không biết nói thế nào. Theo lời anh thì trái ý cô tôi, sợ không hợp lý. Nếu vật đính hôn là vàng hay lụa, thì tôi không dám đòi lại đâu, nhưng thanh kiếm này là của ông cha tôi để lại xin anh trả cho tôi.

Giả Liễn nghe nói, trong bụng khó chịu:

- Chú Liễu, câu ấy chú nói nhầm rồi. "Định" nghĩa là nhất định, vì sợ trái lời hứa, nên phải gửi vật làm tin. Đâu lại có việc hôn nhân thay đổi dễ dàng như thế? Chú hãy nghĩ kỹ xem.

Tương Liên cười nói:

- Thế thì tôi xin nhận những điều trách phạt, còn việc này quyết không thể tuân lệnh được.

Giả Liễn còn muốn nói nữa, nhưng Tương Liên đứng dậy nói:

- Mời anh ra ngoài nói chuyện, kẻo ở đây không tiện.

Chị Ba ở trong buồng nghe rõ câu chuyện, nghĩ bụng: "Chờ mãi hắn mới đến, bỗng lại trái lời hứa, chắc là hắn đã nghe được câu gì ở trong phủ Giả, cho mình là bọn dâm đãng vô sỉ, nên không thèm lấy làm vợ nữa. Bây giờ để cho hắn ra ngoài nói chuyện từ hôn với Giả Liễn, chắc Giả Liễn không những không có cách gì đối xử, lại đâm ra cãi nhau, mình cũng chẳng ra gì". Vừa nghe thấy Giả Liễn sắp đi ra với Tương Liên, chị ta lấy kiếm xuống, giấu lưỡi kiếm có chữ "Ương" vào trong nách, rồi chạy ra nói:

- Các anh không cần phải ra ngoài bàn nữa. Tôi trả lại vật làm tin của anh đây.

Nói xong, nước mắt chảy đầm đìa, tay trái đưa kiếm và bao cho Tương Liên, tay phải quay lại đưa ngang lưỡi kiếm vào cổ. Đáng thương là:

Hoa đào vò nát rơi màu đỏ;

Núi ngọc nhào nghiêng khó đỡ lên!

Lúc đó mọi người sợ hãi, vội vàng lại cứu. Bà già Vưu vừa khóc vừa mắng Tương Liên ầm lên. Giả Liễn nắm lấy Tương Liên, sai người trói lại đem trình quan. Chị Hai gạt nước mắt khuyên:

- Người ta có ép buộc dì ấy đâu, tự dì ấy tìm lấy cái chết; nếu cậu đưa người ta đến cửa quan cũng chẳng có ích gì, chỉ tổ bày việc bên xấu thôi. Chi bằng thả cho người ta đi.

Giả Liễn không biết nghĩ thế nào, liền buông tay, bảo Tương Liên đi ngay. Nhưng Tương Liên không đi, lấy khăn tay lau nước mắt, nói:

- Tôi không ngờ người ấy có khí tiết như thế! Thực đángkính.

Rồi khóc ầm lên. Một lúc áo quan mua về, khâm liệm cho nàng xong, Tương Liên vỗ vào áo quan khóc một lúc rồi mới từ biệt ra đi. Ra khỏi cửa, anh ta không biết mình nên đi đâu, âm thầm rũ rượi, nghĩ đến việc xảy ra vừa rồi, thật là người con gái đẹp đẽ có khí tiết, hối cũng không kịp!

Tương Liên đương lững thững đi, gặp người hầu của Tiết Bàn đưa hắn về nhà. Hắn vẫn thẫn thờ, mê man. Người hầu dẫn hắn vào buồng mới, thấy bày biện các cái hết sức gọn gàng, đẹp mắt. Bỗng văng vẳng nghe tiếng ngọc rung rinh, chị Ba từ đằng kia đi lại, một tay cầm thanh kiếm Uyên Ương, một tay cầm quyển sổ, khóc nói với Tương Liên:

- Thiếp vì si tình, chờ chàng đã năm năm rồi, không ngờ chàng lại lạnh nhạt như thế. Thiếp đành lấy cái chết để báo lại mối si tình ấy. Nay thiếp vâng mệnh cô tiên Cảnh Ảo đến nơi Thái Hư ảo cảnh để ghi tên một bọn ma tình đã có ở trong án. Thiếp không nỡ chia tay ngay, nên đến đây để được gặp chàng lần cuối. Từ nay trở đi, chúng ta không bao giờ gặp nhau nữa!

Nói xong, lại ngoảnh vào Tương Liên nhỏ mấy giọt nước mắt, rồi cáo từ ra đi.

Tương Liên luyến tiếc, định chạy đến kéo lại hỏi. Chị Ba nói:

- Thiếp lại từ trời tình, đi từ đất tình. Kiếp trước đã lầm vì tình, kiếp này lại xấu hổ vì tình, nên mới được giác ngộ. Thiếp với chàng từ đây không còn dính dáng gì nữa!

Nói xong, trận gió thoảng qua, phưng phức hương đưa, không thấy tông tích đâu nữa. Tương Liên tỉnh dậy, bàng hoàng như mơ lại không phải là mơ. Mở mắt nhìn kỹ, đâu là người nhà họ Tiết? Đâu là gian buồng mới? Chỉ thấy một ngôi miếu đổ, bên cạnh có một đạo sĩ đương ngồi xếp bằng bắt rận.

Tương Liên đứng dậy cúi đầu hỏi:

- Thưa đây là nơi nào? Tiên ông hiệu là gì?

Đạo sĩ cười nói:

- Chính ta cũng không biết đây là nơi nào, mà ta là người nào. Chẳng qua đến tạm nghỉ chân ở đây thôi.

Tương Liên nghe nói lạnh toát đến tận xương. Rút cái lưỡi kiếm chữ “Uyên” ra, cắt hết những sợi phiền não, rồi đi theo vị đạo sĩ, không biết đi đâu.

Chú thích

(1). Tức Phượng Thư.

(2). Quỳ là giống thú, giống trâu mà không có sừng.

(3). Người đẹp tuyệt vời.

Hồi Thứ Sáu Mươi Bảy - Thấy Đồ Thổ Nghi, Đại Ngọc Nhớ Quê Cũ

Sau khi chị Ba tự sát, bà già Vưu cùng chị Hai, Giả Trân, Giả Liễn đều hết sức thương khóc, liền sai người khâm liệm đưa ra ngoài thành chôn cất. Liễu Tương Liên thấy chị Ba đã mất rồi, ngẩn ngơ thương tiếc, lại bị đạo nhân nói mát mấy câu, phá tan cõi mê, bèn cắt tóc theo vị đạo nhân điên rồ vùn vụt đi mất, không biết về đâu.

Tiết phu nhân thấy Tương Liên định lấy chị Ba, trong bụng rất mừng. Đương lúc cao hứng, định mua cho hắn một cái nhà, sắm sửa đồ đạc, chọn ngày đón dâu, để báo đền công ơn đã cứu con mình. Bỗng bọn người hầu trong nhà xôn xao nói: "Chị Ba đã tự sát rồi". Bọn hầu gái nghe thấy, về nói cho Tiết phu nhân biết. Tiết phu nhân không hiểu tại sao, trong bụng rất buồn. Đương lúc ngờ vực, thấy Bảo Thoa ở trong vườn về, Tiết phu nhân liền hỏi:

- Con ơi, con có nghe thấy gì không? Cô em gái thứ ba của chị Trân không phải đã gả cho em nuôi của anh con là Liễu Tương Liên rồi hay sao? Thế mà không biết vì sao nó lại tự vẫn! Còn Liễu Tương Liên thì đi đằng nào mất rồi. Thực là kỳ quặc không ai ngờ đến!

Bảo Thoa nghe nói, không hề để ý đến, nói:

- Câu tục ngữ nói rất đúng: "Trên trời có mây gió bất ngờ, người đời có họa phúc trong phút chốc". Đó là định mệnh kiếp trước của họ. Hôm nọ vì Tương Liên cứu anh con, mẹ định thu xếp công việc hộ anh ấy, nhưng nay người chết đã chết rồi, người đi đã đi rồi. Theo ý con thì cứ mặc họ. Mẹ cũng không cần phải vì họ mà thương cảm nữa. Từ khi anh con ở Giang Nam về, đã vài mươi ngày rồi, hàng hóa buôn về chắc cũng đã bán gần hết. Những người làm công cùng đi với anh con, đi lại vất vả mấy tháng nay, mẹ nên bàn với anh con mời một bữa để tạ ơn người ta mới phải. Đừng để họ bảo mình là vô tình.

Mẹ con đương bàn với nhau thì Tiết Bàn ở ngoài đi vào, còn ngấn nước mắt, vừa đến cửa đã vỗ tay nói với mẹ:

- Mẹ có biết việc em Liễu và chị Ba không?

- Ta vừa mới nghe thấy, đương nói chuyện với em con.

- Mẹ có nghe nói Tương Liên theo một người đạo sĩ đi tu không?

- Việc này lại càng lạ! Có nhẽ nào Tương Liên là một người trẻ tuổi thông minh như thế, lại đâm ra hồ đồ theo đạo sĩ đi tu? Ta nghĩ anh em con thân với nhau như thế, hắn lại không có cha mẹ, anh em, một mình ở đây, con nên đi các nơi tìm hắn mới phải. Theo đạo sĩ thì chưa thể đi xa được, chỉ quanh quẩn ở trong chùa miếu nào gần đây thôi.

- Con cũng nghĩ thế, vừa nghe tin ấy, con mang theo mấy người hầu đi khắp nơi tìm hắn. Nhưng chẳng thấy bóng vía đâu cả. Hỏi khắp mọi người, cũng không ai trông thấy.

- Con đi tìm không thấy, thế là đã hết lòng với bè bạn rồi. Biết đâu hắn đi tu như thế không phải là điều tốt. Còn con cũng nên sắp đặt việc buôn bán, lo liệu sớm việc cưới vợ của con. Nhà ta

vẫn hiếm người, tục ngữ đã nói: "Thấp chân chạy trước", để tránh khỏi khi đến việc phải hấp tấp, được cái nọ hỏng cái kia, làm cho người ta chê cười. Hơn nữa, em con vừa nói, con về nhà đã hơn nửa tháng, chắc hàng hóa cũng bán hết rồi, nên bày bữa tiệc thết mấy người cùng đi, để yên ủi họ mớiphải. Người ta đi với con hàng hai, ba ngàn dặm, vất vả bốn, năm tháng ròng, trên đường lại chịu thay cho con biết bao sự sợ hãi nặng nề.

- Mẹ nói phải đấy! Em con nghĩ thế thật chu đáo quá. Con cũng đã nghĩ như vậy. Chỉ vì mấy hôm nay phải giao hàng đi các nơi, đầu óc cứ rối cả lên. Lại bận về việc Tương Liên, rút cuộc tốn công mất sức chẳng đi đến đâu, thành ra quên mất cả việc chính. Không thì ngày mai hoặc ngày kia con sẽ viết thiếp mời họ.

- Tùy con định liệu đấy.

Nói chưa dứt lời, đứa hầu nhỏ ở ngoài vào trình:

- Ông tổng quản họ Trương sai người đưa hai hòm đồ đến nói là đồ của cậu mua riêng, không ghi vào sổ hàng. Đáng lẽ đưa lại sớm, nhưng vì các hòm hàng đè lên trên, chưa lấy được. Ngày hôm qua hàng chuyển đi hết, nên hôm nay mới đưa lại.

Nói xong thấy hai người hầu khênh vào hai cái hòm gỗ to. Tiết Bàn vừa trông thấy nói:

- Úi chà! Ta sao lại lẩn thẩn đến thế. Ngay những thứ đặc biệt mua để biếu mẹ và em, ta cũng quên phải để cho người làm công mang đến.

Bảo Thoa nói:

- Anh khéo nói nhỉ! Đó là thứ đặc biệt, mới bỏ quên đến hai mươi ngày. Nếu không phải là thứ đặc biệt, có lẽ anh bỏ đến cuối năm mới mang về đấy. Em thấy anh chẳng để ý đến việc gì cả.

Tiết Bàn cười nói:

- Có lẽ khi đi đường bị sợ bạt vía, nên bây giờ anh vẫn chưa hoàn hồn.

Cả nhà nghe vậy cười một lúc, rồi bảo a hoàn nhỏ:

- Ra nói với bọn người hầu, đồ vật để lại đấy, bảo họ cứ về đi thôi.

Tiết phu nhân và Bảo Thoa hỏi:

- Trong có những gì mà buộc chặt thế?

Tiết Bàn gọi hai người hầu vào, cởi dây, bỏ những ván ghép, mở khóa ra, một hòm đựng đầy lụa là gấm vóc và các đồ dùng hàng ngoại quốc. Tiết Bàn nói:

- Còn cái hòm kia là mua cho em đấy.

Nói rồi tự ra mở lấy.

Tiết phu nhân và Bảo Thoa đến xem, thấy những thứ như bút, mực, giấy, nghiên, giấy hoa tiên đủ các màu, túi thơm, quạt, hạt châu đeo quạt, phấn sáp, ngoài ra còn có cả người múa rối, cái để chơi tửu lệnh, mua từ núi Hổ Khẩu về, những người tí hon nhào lộn, đèn cát, những con hát bằng đất đựng vào trong cái hộp lụa xanh; lại có cái tượng của Tiết Bàn bằng đất nặn ở trên núi

Hổ Khâu, trông không khác hẳn một tí nào. Bảo Thoa không để ý đến những thứ khác, cứ nhìn cái tượng của Tiết Bàn, lại nhìn đến anh, không sao nhịn cười được. Rồi bảo Oanh Nhi dẫn mấy bà già đến khiêng hòm đồ vật vào trong vườn, lại nói chuyện với mẹ và anh một lúc rồi mới đi. Tiết phu nhân lấy những đồ ở trong hòm ra, chia từng phần một rồi bảo Đồng Hỷ đem biếu bên Giả mẫu và Vương phu nhân.

Bảo Thoa về đến phòng, đem đồ chơi ra xem một lượt, trừ thứ nào để dùng, còn thì sai Oanh Nhi cùng bà già chia biếu các nơi; có chỗ biếu bút, mực, giấy, nghiên; có chỗ biếu túi thơm, quạt, ngọc đeo quạt; có chỗ biếu phấn sáp, dầu bôi đầu, có chỗ biếu đồ chơi. Chỉ riêng Đại Ngọc là đưa đồ biếu hơn người khác, lại nhiều gấp đôi.

Các chị em nhận đồ biếu, thưởng tiền cho người đem đến và nói: "Sẽ đến cảm ơn". Chỉ có Đại Ngọc trông thấy những đồ vật ở quê mình, đâm ra cảm động xót xa, nghĩ đến cha mẹ mất cả, không có anh em phải ở nhờ nhà họ hàng, thì làm gì còn có người đem những đồ thổ sản đến cho mình? Càng nghĩ, Đại Ngọc càng thương tâm.

Tử Quyên biết rõ tâm sự Đại Ngọc, nhưng cũng không dám nói thẳng ra, chỉ đứng bên cạnh khuyên:

- Cô vốn là người nhiều bệnh, mấy lâu uống thuốc; vài ngày nay xem ra đã đỡ hơn trước. Người hơi khá đấy nhưng chưa được khỏe hẳn. Hôm nay cô Bảo đem cho cô những thứ này, đủ biết ngày thường cô ấy rất quý trọng cô, cô nên vui vẻ là phải, sao lại đâm ra buồn rầu? Như thế chả hóa ra cô Bảo đem đồ vật biếu cô lại làm cho cô phiền não hay sao? Lỡ đến tai cô Bảo, lại đâm ra khó coi. Hơn nữa thấy cô ốm luôn, cụ đã tìm hết cách, mời thầy chạy thuốc, chỉ cốt cho cô khỏi bệnh. Nay mới hơi đỡ, cô lại cứ khóc lóc thế này, chả hóa ra tự mình hủy hoại thân mình, làm cụ cứ buồn thêm hay sao? Bệnh cô là do ngày thường lo nghĩ quá nhiều, tổn thương đến khí huyết. Cô là tấm thân ngàn vàng, không nên tự mình coi nhẹ thân mình!

Tử Quyên đương khuyên giải thì đứa hầu nhỏ đứng ở ngoài sân nói: "Cậu Bảo đến đấy". Tử Quyên vội nói:

- Mời cậu vào.

Bảo Ngọc đi vào buồng, Đại Ngọc mời ngồi. Bảo Ngọc thấy trên mặt Đại Ngọc có ngấn nước mắt, liền hỏi:

- Em ơi, lại có ai trêu tức em đấy?

Đại Ngọc gượng cười nói: "Ai tức gì đâu?"

Tử Quyên đứng bên cạnh ngoảnh vào cái bàn sau giường dẩu môi. Bảo Ngọc biết ý, nhìn vào đó, thấy chất nhiều thứ, biết ngay là những thứ của Bảo Thoa đưa đến, liền cười nói:

- Những thứ này ở đâu đưa đến? Em định mở hàng tạp hóa chắc.

Đại Ngọc không trả lời. Tử Quyên cười nói:

- Cậu còn nhắc đến làm gì nữa! Vì cô Bảo đem cho các thứ ấy, cô tôi trông thấy, đâm ra thương tâm. Tôi đương khuyên can, may cậu lại đến, nhờ cậu khuyên giúp.

Bảo Ngọc đã biết rõ Đại Ngọc vì duyên cớ ấy, nhưng không dám gợi ra, chỉ cười nói:

- Tôi biết cô của các chị chẳng phải thế đâu. Chắc là lại cô Bảo đem cho quà ít quá, nên mới tức giận buồn rầu. Em ơi em cứ yên tâm, sang năm anh sẽ cho người đi Giang Nam chở về cho em hàng thuyền để em khỏi phải nước mắt ngắn nước mắt dài.

Đại Ngọc nghe những câu ấy, biết là Bảo Ngọc có ý làm khuây cho mình, nên cũng không chối mà cũng không nhận, chỉ nói:

- Em dù thơ dại đến đâu cũng không đến nỗi vì một ít đồ vật đưa đến, đâm ra tức giận. Em có phải là đứa trẻ con lên ba đâu, anh đừng coi người nhỏ nhen quá. Em có duyên cớ riêng của em, anh biết sao được?

Nói xong, nước mắt lại chảy xuống ròng ròng.

Bảo Ngọc đến trước giường, ngồi cạnh Đại Ngọc, cầm từng thứ đồ chơi, mân mê kỹ, cố ý hỏi: "Cái này là cái gì? Tên là gì? Cái kia làm bằng gì mà đẹp thế? Cái này là cái gì, dùng để làm gì? Cái này có thể bày ở trước mặt được. Cái kia có thể bày ở trên bàn đẹp như đồ cổ đấy". Bảo Ngọc cứ nói những câu vu vơ để xí xóa cho xong chuyện.

Đại Ngọc thấy Bảo Ngọc như thế, trong bụng không đành, liền nói:

- Anh đừng ở đây quấy rầy nữa, chúng ta cùng đi sang nhà chị Bảo thôi.

Bảo Ngọc cũng muốn để Đại Ngọc đi chơi cho đỡ buồn, liền nói:

- Chị Bảo cho chúng ta những thứ này, chúng ta cũng nên đến cảm ơn.

- Chỗ chị em nhà, không cần phải cảm ơn. Có anh Tiết Bàn mới về, tất nhiên cũng kể lại chuyện cổ tích ở Giang Nam cho chị Bảo nghe. Em sang đó nghe cũng như là về thăm quê vậy.

Nói xong, Đại Ngọc mắt lại đỏ hoe.

Bảo Ngọc đã đứng chờ. Đại Ngọc đành phải cùng đi sang bên Bảo Thoa.

Tiết Bàn nghe lời mẹ, viết thiếp và bày tiệc rượu mời bốn người làm công đến, chẳng qua chỉ những câu chuyện sổ sách buôn bán. Một lúc vào tiệc, Tiết Bàn mời rượu từng người. Tiết phu nhân lại sai người ra chào mời. Mọi người uống rượu nói chuyện. Trong họ có người nói:

- Tiệc rượu hôm nay thiếu mất hai người bạn tốt.

Mọi người đều hỏi: "Là ai thế?" Người kia nói:

- Còn có ai nữa! Tức là cậu hai Liễn bên phủ Giả và em kết nghĩa của cậu nhà là cậu hai Liễu.

Quả nhiên mọi người đều nhớ đến, mới hỏi Tiết Bàn:

- Sao không mời cậu hai Liễn và cậu hai Liễu đến?

Tiết Bàn cau mày thở dài nói:

- Cậu hai Liễn trước đây hai hôm lại đi châu Bình An rồi. Còn cậu hai Liễu thì không nên nhắc đến nữa, quả thực là một việc lạ trên đời. Bây giờ không còn là "cậu hai Liễu" nữa mà đã đi làm thầy tu Liễu ở đâu rồi.

Mọi người đều lấy làm lạ, hỏi:

- Nói thế là thế nào?

Tiết Bàn kể lại đầu đuôi việc Liễu Tương Liên. Mọi người nghe xong càng lấy làm lạ, nói:

- Thảo nào hôm nọ chúng tôi ở trong phố, hình như cũng nghe thấy người ta xôn xao đồn: "Có một vị đạo sĩ chỉ nói qua loa mấy câu đã đem được một người đi tu rồi". Họ còn nói: "Có một cơn gió thổi cuốn đi, nhưng không biết là ai". Chúng tôi đương bận bán hàng, có thì giờ đâu mà đi hỏi việc ấy! Đến nay cũng còn nửa tin nửa ngờ. Biết đâu lại là cậu Liễu! Nếu biết là cậu ấy thì chúng tôi phải ra khuyên can mới phải. Mặc dù như thế nào cũng không cho cậu ấy đi.

Trong đó lại có người nói:

- Chắc không phải đâu.

Mọi người lại hỏi:

- Thế là thế nào?

Người kia nói:

- Xem cậu Liễu là người linh lợi, chưa chắc đã thật đi theo đạo sĩ. Cậu ấy biết võ lại có sức khỏe, hoặc thấy rõ đạo sĩ kia có yêu thuật mà cố ý đi theo, để ngấm ngầm trừ diệt hắn cũng chưa biết chừng.

Tiết Bàn nói:

- Như thế cũng được, ở trên đời này những kẻ giở lối yêu quái đi lừa phỉnh người, thế nào mà chẳng có người trị cho chúng một mẻ.

Mọi người nói:

- Có lẽ nào cậu biết chuyện lại không đi tìm cậu ấy?

Tiết Bàn nói:

- Trong thành ngoài thành, chỗ nào tôi chẳng đến tìm. Nói ra các anh đừng cười, vì không tìm thấy nó, tôi đã phải khóc một trận đấy!

Nói xong thở vắn than dài, nét mặt ủ rũ, không vui vẻ như mọi ngày.

Bọn làm công thấy quang cảnh thế, không tiện ngồi lâu, ăn uống qua loa rồi ra về.

Bảo Ngọc cùng Đại Ngọc đến nhà Bảo Thoa. Bảo Ngọc nói:

- Anh Cả vất vả mới mang được ít đồ về, chị nên để mà dùng, lại còn đem cho chúng tôi.

Bảo Thoa cười nói:

- Không phải đồ gì quý hóa, chẳng qua là những thứ thổ nghi từ xa đem về, để mọi người được trông thấy chút của lạ thôi.

Đại Ngọc nói:

- Những thứ này, khi em còn bé không để ý đến, bây giờ trông thấy, thực là những đồ vật mới lạ.

Bảo Thoa cười nói:

- Chắc em cũng biết tục ngữ có câu: "Vật ra khỏi quê hương trở thành quý giá", chứ thực ra cũng chúng đáng gì?

Bảo Ngọc nghe vậy đúng vào tâm sự vừa rồi của Đại Ngọc, liền nói lảng ra chuyện khác:

- Sang năm anh Cả có đi nữa, nhờ mua thêm cho chúng tôi một ít.

Đại Ngọc lườm Bảo Ngọc một cái, nói:

- Anh cần thì cứ nói, đừng có kéo cả người khác vào. Chị ơi chị xem đấy, anh Bảo đến đây không phải là để cảm ơn chị, mà lại cốt để đặt trước đồ vật sang năm đấy.

Bảo Thoa và Bảo Ngọc đều cười.

Ba người nói chuyện phiếm một lúc, lại nhắc đến bệnh của Đại Ngọc, Bảo Thoa khuyên:

- Nếu em thấy người không được khoan khoái, nên cố gắng ra ngoài đi đi lại lại cho khuây khỏa, đừng có ngồi ru rú ở nhà. Mấy hôm trước tôi thấy người uể oải, khắp mình nóng ran, cũng muốn nằm. Nhưng vì khí trời không tốt, sợ sinh bệnh, nên mới tìm việc ra làm cho khuây. Hai hôm nay mới thấy dễ chịu đấy.

Đại Ngọc nói:

- Chị nói rất đúng. Em cũng nghĩ thế.

Ngồi nói chuyện một lúc. Bảo Ngọc lại đưa Đại Ngọc về quán Tiêu Tương.

Dì Triệu thấy Bảo Thoa đem cho Giả Hoàn một ít đồ vật, rất mừng, nghĩ bụng: "Không trách người ta đều nói con Bảo tốt, biết ăn ở, cư xử rộng rãi. Giờ xem ra thì quả là đúng! Anh nó mang về có được bao nhiêu đồ đạc, thế mà nó đem cho từng nhà, không sót nơi nào. Nó cũng không tỏ ra khinh ai trọng ai. Ngay đến mình, thời vận hẩm hiu, nó cũng nghĩ đến. Nếu là con Lâm thì bao giờ thèm nhìn đến và cho gì mẹ con mình nữa?" Vừa nghĩ dì Triệu vừa cầm đồ vật xem đi xem lại một lúc. Chợt nghĩ đến Bảo Thoa là cháu Vương phu nhân, sao mình không đến kiếm cách chiều chuộng lấy lòng bà ấy? Rồi dì Triệu rón rén mang những đồ vật ấy đến phòng Vương phu nhân, đứng bên cạnh cười nói:

- Đây là đồ chơi của cô Bảo đem cho thằng Hoàn. Khen cho cô ấy còn trẻ tuổi đã nghĩ được chu đáo như thế, thực là cô gái con nhà đại gia, bụng dạ đứng đắn, rộng rãi. Như thế ai là không quý mến! Chẳng trách cụ và bà lúc nào cũng khen, cũng thương yêu cô ấy. Tôi không dám tự tiện nhận, nên mang cả đến đây để bà xem, chắc bà cũng vui lòng.

Vương phu nhân nghe nói, đã biết ngay ý định của dì Triệu. Lại thấy dì ấy nói những câu không đâu, nên chỉ trả lời qua loa:

- Thôi dì cứ mang về cho thằng Hoàn nó chơi.

Dì Triệu lúc đầu hí hửng lắm. Khi nghe xong bẽ mặt, tức lộn cả ruột, nhưng không dám nói, đành chịu ngượng nghịu đi ra. Về đến buồng, cất những đồ chơi vào một chỗ, làu nhàu nói một mình: "Những thứ này thì đáng gì!" Rồi ngồi thừ ra một lúc.

Oanh Nhi dẫn bà già đi biếu đồ vật xong trở về trình Bảo Thoa, kể lại những câu người ta cảm ơn và được số tiền thưởng. Sau đó bà già đi ra. Oanh Nhi đến gần Bảo Thoa khẽ nói:

- Vừa rồi cháu sang nhà mợ Liễn, thấy mợ ấy có vẻ giận dữ. Khi biếu đồ vật xong, cháu khẽ hỏi con Hồng. Nó nói: "Mợ Hai vừa ở nhà cụ về không vui như mọi hôm, rồi gọi Bình Nhi đến, không biết hai người thì thào với nhau những chuyện gì. Xem quang cảnh ấy, chắc là có việc gì quan trọng đây." Cô có biết bên cụ có việc gì không?

Bảo Thoa nghe nói, cũng thấy bực, không biết Phượng Thư có việc gì mà giận dỗi thế, liền nói:

- Đèn nhà ai nhà ấy rạng, chúng ta biết làm sao được. Cô đi pha trà mà uống.

Oanh Nhi đi ra.

Bảo Ngọc đưa Đại Ngọc về rồi, trong bụng nghĩ tình cảnh Đại Ngọc mồ côi khổ sở, cũng sinh ra thương cảm, định về kể lại cho Tập Nhân nghe.

Khi tới nhà, chỉ thấy có Xạ Nguyệt và Thu Văn. Bảo Ngọc hỏi:

- Chị Tập Nhân đi đâu rồi?

Xạ Nguyệt nói:

- Cũng chỉ ở quanh mấy nhà này thôi, mới vắng mặt một tý mà cậu đã nháo lên!

- Không phải là tôi sợ mất chị ấy. Vì tôi vừa mới sang bên cô Lâm, thấy cô ấy buồn rầu, hỏi ra là vì cô Bảo cho mấy thứ đồ chơi. Trông thấy những thứ ở quê hương mình, cô ấy đâm ra buồn tủi. Tôi muốn bảo chị Tập Nhân sang khuyên giải cô ấy một tý.

Đương nói thì Tình Văn vào hỏi Bảo Ngọc:

- Cậu về rồi à? Cậu bảo đi khuyên giải ai?

Bảo Ngọc kể lại một lượt những câu vừa rồi.

Tình Văn nói:

- Chị Tập Nhân vừa mới đi ra. Thấy chị ấy nói muốn đến nhà mợ Liễn, có thể rồi cũng sang nhà cô Lâm đấy.

Bảo Ngọc im lặng không nói gì. Thu Văn mang nước đến, Bảo Ngọc súc miệng rồi đưa cho a hoàn nhỏ, trong bụng băn khoăn, luôn tiện nằm ngả xuống giường.

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc đi vắng, tự mình thu xếp công việc chợt nghĩ đến Phượng Thư còn ốm, mấy hôm nay chưa sang thăm. Giả Liễn lại đi vắng, chính là lúc được nói chuyện thoải mái. Tập Nhân liền bảo Tình Văn:

- Chị phải trông nhà cẩn thận, đừng bỏ đi đâu, nhỡ cậu Hai về lại không gọi được ai.

- Úi chà! Trong nhà này chỉ một mình chị nghĩ đến cậu ấy còn chúng tôi thì chỉ chơi dài, ăn hại thôi.

Tập Nhân cười không trả lời rồi đi ngay. Vừa đến bên cầu Thấm Phương, bấy giờ là cuối hạ sang thu, hoa sen trong ao bông tàn bông nở, xanh đỏ chen nhau. Tập Nhân theo bờ ao đi ngắm cảnh một lượt, ngẩng đầu lên thấy dưới giàn nho bên kia có người cầm chổi đang vụt cái gì ở đấy. Đến nơi hóa ra già Chúc.

Già Chúc trông thấy Tập Nhân, liền cười hì hì đến đón hỏi:

- Sao hôm nay cô lại được rỗi đi chơi thế?

- Tôi định đến thăm mợ Liễn. Bà ở đây làm gì thế?

- Tôi đương đuổi ong đây. Năm nay những ngày tiết "Tam phục"(1) ít mưa, hoa quả bị sâu ăn lỗ chỗ, đã rụng mất nhiều. Cô chưa biết, giống ong ngựa này đáng ghét lắm. Nó chỉ châm độ vài ba quả, nước trong quả chảy ra lây sang quả khác, thế là cả chùm thối hết. Cô ơi, cô thử xem, chúng ta chỉ nói vài câu chuyện mà không đuổi là rụng mất khối quả rồi.

- Dù là đuổi luôn tay cũng không đuổi được hết đâu. Bà cứ bảo anh mãi biện làm nhiều túi vải thưa, mỗi chùm bọc một cái vừa thông gió, vừa không bị hư hỏng.

Già Chúc nói:

- Cô nói phải đấy. Năm nay tôi mới coi vườn, khôn ngoan đâu mà biết dùng cách ấy.

Rồi lại cười nói:

- Các quả năm nay tuy bị hư hỏng một ít, nhưng rất ngon. Cô không tin, tôi ngắt một quả cô nếm thử xem.

Tập Nhân nghiêm nghị nói:

- Làm thế sao được, không những quả chưa chín ăn không ngon, dù có chín chăng nữa, chưa dâng quả mới lên bề trên, chúng tôi lại ăn trước à. Bà hầu hạ ở trong phủ này đã lâu, chẳng lẽ lại không hiểu cái khuôn phép ấy hay sao?

- Cô nói rất phải. Thấy cô vui vẻ nên tôi mới dám nói thế, thành ra phạm vào khuôn phép. Tôi thực già rồi lẩm cẩm quá!

- Cũng chẳng can gì, chỉ có điều các bà là người có tuổi, đừng làm đầu têu là được rồi.

Tập Nhân nói xong, đi thẳng ra cửa vườn, sang bên Phượng Thư. Vừa vào đến sân, đã nghe Phượng Thư nói:

- Trời ơi! Lương tâm ơi? Ta dãi dầu ở nhà này mãi đến thành giặc mất!

Tập Nhân nghe nói, đoán chắc là có chuyện gì, quay ra cũng dở, đi vào cũng không đang, liền bước nặng chân, đứng ngoài cửa sổ hỏi:

- Chị Bình có ở nhà không?

Bình Nhi vội chạy ra đón. Tập Nhân hỏi:

- Mợ Hai cũng ở nhà đấy chứ? Mợ đã khá chưa?

Nói xong đi vào.

Phượng Thư giả cách nằm ngả ở trên giường. Thấy Tập Nhân vào, liền cười đứng dậy nói:

- Tôi đã hơi đỡ rồi, cảm ơn chị nhớ đến. Sao mấy ngày hôm nay không thấy chị sang chơi?

- Mợ không được khỏe, nhẽ ra ngày nào tôi cũng đến thăm mới phải. Nhưng chỉ e mợ trong người không khoan khoái, cần phải yên tĩnh nghỉ ngơi, tôi đến sợ lại làm phiền mợ.

- Làm gì mà phiền. Có điều trong nhà chú Bảo nhiều người đấy, nhưng cũng chỉ nhờ một mình chị trông nom thôi. Chú ấy không thể nào rời chị ra được. Tôi thường nghe Bình Nhi nói, khi vắng mặt, chị vẫn nhớ đến, thường vẫn hỏi thăm tôi luôn. Thế là chị hết lòng với tôi rồi.

Nói xong, bảo Bình Nhi đem cái ghế để bên cạnh giường, mời Tập Nhân ngồi. Phong Nhi đem nước đến. Tập Nhân khép nép nói:

- Em cứ để mặc chị.

Đương nói chuyện phiếm thì một a hoàn nhỏ ở gian nhà phía ngoài đến, nói khẽ với Bình Nhi:

- Vượng Nhi đến đấy, đương chờ ở ngoài cửa thứ hai.

Lại nghe Bình Nhi khẽ nói:

- Biết rồi. Bảo nó đi ra, chốc nữa hãy đến, đừng đứng chờ ở cửa nữa.

Tập Nhân biết họ có việc, nói mấy câu rồi đứng dậy định về, Phượng Thư nói:

- Khi rỗi đến đây nói chuyện, để tôi được khuây khỏa. - Rồi bảo: - Bình Nhi tiễn chị ấy về.

Bình Nhi vâng lời tiễn ra. Lúc ấy có hai ba a hoàn nhỏ ở đó đều khép nép im lặng chực hầu. Tập Nhân không biết có việc gì, đi về ngay.

Bình Nhi tiễn Tập Nhân đi rồi, vào trình:

- Vượng Nhi vừa mới đến, vì Tập Nhân ở đây, nên tôi bảo nó chờ ở ngoài kia. Bây giờ có gọi ngay nó vào không, hay còn phải chờ? Xin mợ cho biết.

Phượng Thư nói:

- Gọi nó vào!

Bình Nhi bảo a hoàn nhỏ truyền gọi Lai Vượng vào.

Phượng Thư hỏi Bình Nhi:

- Làm thế nào mà chị nghe được?

- Việc này trước hết là do một con hầu nhỏ nói. Nó bảo khi nó đi ra cửa thứ hai, nghe thấy hai đứa hầu trai ở ngoài nói: “Mợ Hai mới đẹp hơn mợ Hai cũ, tính nết lại tốt”. Không biết Vượng Nhi hay là ai quát mắng hai đứa ấy: “Mợ mới mợ cũ cái gì? Không câm ngay đi à? Để cho trong

nhà biết, thì người ta cắt lưỡi mày đi đấy!”

Bình Nhi đương nói thì một đứa hầu nhỏ vào trình:

- Vượng Nhi đương đứng chờ ở ngoài.

Phượng Thư cười nhạt:

- Bảo nó vào đây!

Đứa hầu nhỏ đi ra nói:

- Mợ gọi đấy.

Lai Vượng vội vâng lời đi vào, chào xong, chắp tay đứng chực ở cửa ngoài.

Phượng Thư nói:

- Mày vào đây. Ta hỏi mày một câu chuyện.

Lai Vượng mới đi vào đứng hầu bên cạnh cửa phía trong.

Phượng Thư hỏi:

- Cậu mày bao gái ở ngoài, mày có biết không.

- Cháu hằng ngày vẫn chầu chực ở cửa thứ hai, làm sao biết được việc của cậu cháu ở bên ngoài.

Phượng Thư cười nhạt:

- Cố nhiên là mày không biết. Nếu mày biết thì làm sao mà ngăn lời người ta?

Lai Vượng nghe nói thế, biết là câu chuyện vừa rồi đã bị lộ, có giấu cũng không nổi, liền quỳ xuống nói:

- Đó là thằng Hưng và thằng Hỷ ở ngoài kia nói bậy, cháu có mắng chúng nó mấy câu, còn thực tình ra sao, cháu không biết gì cả, nên không dám trình bày. Xin mợ cứ hỏi thằng Hưng, vì nó thường theo cậu cháu đi ra ngoài.

Phượng Thư nghe xong, quát to một tiếng:

- Chúng bây là một bầy khốn nạn, không có lương tâm, cùng một phường với nhau cả, tưởng ta không biết gì đấy! Hãy đi gọi ngay thằng Hưng khốn nạn đến đây! Mày cũng không được đi đâu. Ta hỏi nó rõ ràng đã, rồi sẽ hỏi đến mày. Giỏi thật! Giỏi thật! Thế mới là tên tay sai đắc lực của ta!

Lai Vượng đành luôn mồm vâng dạ, gục đầu mấy cái rồi lui ra đi gọi thằng Hưng.

Thằng Hưng đương chơi với đám trẻ con ở buồng quản lý, nghe nói mợ Hai gọi, sợ giật nẩy người, không ngờ việc ấy đã lộ. Liền theo Lai Vượng đi vào.

Lai Vượng vào thưa:

- Thằng Hưng đã đến.

Phượng Thư quát to:

- Bảo nó vào.

Thằng Hưng nghe thấy tiếng quát đã cuống, đành đánh bạo đi vào.

Phượng Thư trông thấy hỏi:

- Thằng ranh này giỏi nhỉ! Việc mày với cậu mày làm những việc hay đấy! Thế nào mày cứ nói thực ra.

Thằng Hưng nghe giọng nói, lại nhìn nét mặt Phượng Thư và bộ dạng những đứa hầu hai bên, sợ rủn người ra, bất giác quỳ xuống lạy lia lịa.

Phượng Thư nói:

- Ta biết việc này không dính dáng gì đến mày, chỉ vì mày không trình ta trước là có lỗi ở chỗ đó thôi. Mày cứ nói thực, ta sẽ tha cho; nếu sai một câu thì hãy sờ lên gáy xem mày có mấy cái đầu?

Thằng Hưng run lẩy bẩy dập đầu nói:

- Mợ hỏi việc gì mà bảo cháu và cậu cháu làm bậy?

Phượng Thư nghe nói, tức lộn tuột lên, quát:

- Tát vào mồm nó.

Lai Vượng định chạy lại tát. Phượng Thư mắng:

- Thằng khốn nạn này! Ta bảo nó phải tát nó, chứ cần mày tát nó à? Lát nữa thằng nào tự tát lấy thằng ấy cũng chưa muộn đâu!

Tháng Hưng giơ cả hai tay lên tự tát vào mặt mình mười mấy cái.

Phượng Thư quát bảo:

- Cho dậy!

Rồi hỏi:

- Việc cậu Hai mày ở bên ngoài lấy mợ mới mợ cũ thế nào, mày không biết à?

Thằng Hưng nghe nói đến chuyện ấy, lại càng hoảng, liền bỏ mũ xuống, dập đầu chan chát ở dưới thềm gạch, nói:

- Xin mợ sinh phúc cho cháu! Cháu không dám nói dối một câu nào nữa.

Phượng Thư bảo:

- Nói mau!

Thằng Hưng lom khom bò dậy nói:

- Việc này lúc đầu cháu cũng không biết. Có một hôm, khi đưa đám cụ bên phủ Đông, vì Du Lộc đến miếu xin lĩnh tiền, cậu Trân bảo cậu Hai cùng anh Dung về phủ thu xếp. Trên đường đi, hai chú cháu nhắc đến chuyện hai cô em gái mợ Trân. Cậu Hai nhà khen đẹp, anh Dung liền dỗ dành và nói sẽ làm mối dì Hai cho cậu Hai con.

Phượng Thư nghe vậy quát to:

- Hừ! Thằng khốn kiếp này! Nó là dì nào nhà mày đấy?

- Cháu đáng chết! - Thằng Hưng ngẩng lên nhìn, không dám nói gì nữa.

- Thế là hết rồi à? Sao không nói nữa đi?

- Mợ có tha tội cho cháu mới dám nói nữa!

- Con mẹ mày! Lại còn tha với chả tha cái gì! Biết điều mày nói ngay ra.

- Cậu Hai nghe vậy mừng lắm. Về sau cháu cũng không biết sao lại thành sự thực.

Phượng Thư khẽ cười nhạt:

- Đó là lẽ tất nhiên! Mày biết thế nào được? Nếu mày biết câu chuyện sẽ còn rắc rối nữa đấy. Được rồi nói nốt đi.

- Sau rồi anh Dung mua nhà cho cậu Hai.

- Nhà ở đâu?

- Ở ngay sau phủ.

- Ồ! - Phượng Thư ngoảnh lại nhìn Bình Nhi nói: - Thế ra chúng mình như người chết cả ấy! Chị nghe đấy!

Bình Nhi cũng không dám nói câu gì. Thằng Hưng lại thưa:

- Không biết cậu Trân đưa cho nhà họ Trương bao nhiêu tiền, mà họ không đòi hỏi gì.

Phượng Thư nói:

- Việc này tại sao lại kéo cả họ Trương, họ Lý vào đây nữa?

- Mợ không biết, mợ Hai này... - Vừa nói đến đấy, thằng Hưng lại tự tát vào mồm, làm Phượng Thư phì cười, a hoàn hai bên cũng mím môi cười.

Thằng Hưng nghĩ một lúc nói:

- Người em gái kia của mợ Trân.

Phượng Thư nói tiếp:

- Thế nào? Nói nhanh lên.

- Khi còn bé, người em gái của mợ Trân đã hứa gả cho người họ Trương, tên là Trương Hoa gì đó. Bây giờ hắn nghèo đói không có cơm ăn, nên cậu Trân cho hắn ít tiền, bắt phải thoái hôn.

Phượng Thư nghe đến đấy, gật đầu, quay lại nhìn vào bọn a hoàn nói:

- Các cô đã nghe thấy chưa? Thế mà thằng khốn nạn này lúc đầu lại nói không biết gì cả.

- Sau cậu Hai sai người sửa sang lại nhà rồi cưới về.

- Cưới ở đâu về?

- Cưới ở nhà bà mẹ chị ta về.

- Giỏi đấy! Thế không có ai đưa dâu à?

- Có anh Dung, còn mấy a hoàn và bà già, ngoài ra không có ai nữa!

- Mợ Cả mày không đến à?

- Hai hôm sau mợ Cả mới mang đồ mừng đến.

Phượng Thư cười gằn, quay lại bảo Bình Nhi:

- Chẳng trách mấy hôm đó cậu Hai khen mợ Cả luôn mồm!

Rồi quay lại hỏi thằng Hưng:

- Đứa nào hầu ở đấy? Chắc là mày rồi.

Thằng Hưng vội vàng gục đầu không nói gì.

- Mấy bận trước cậu mày nói sang giúp việc bên phủ Đông, chắc là giúp việc ấy phải không?

- Cũng có lúc cậu sang giúp việc, cũng có lúc đến nhà mới.

- Ai ở với nó?

- Có người mẹ và người em gái. Nhưng hôm trước người em gái đã đâm cổ chết.

- Tại làm sao?

Thằng Hưng liền đem việc Liễu Tương Liên kể hết một lượt, Phượng Thư nói:

- Cái chị chàng ấy còn có phúc đấy, khỏi phải mang cái tiếng là con người khốn nạn! Vậy còn việc gì nữa không?

- Còn việc khác thì cháu không biết. Những câu cháu vừa nói đều thực cả. Nếu sai câu nào, mợ tra ra, xin cứ đánh chết, cháu cũng không dám oán.

Phượng Thư cúi đầu một lúc, lại trỏ thằng Hưng nói:

- Thằng ranh con này! Tội mày đáng chết! Việc này mày giấu thế nào được tao. Mày định giấu tao để lấy lòng ông cậu mày và cũng để cho mợ mới thương mày! Nếu tao không nghĩ đến mày vừa rồi có ý sợ hãi, không dám nói dối, thì tao đã đánh gãy chân mày rồi.

Nói xong, quát: “Cút đi!”

Thằng Hưng cúi đầu lom khom đứng dậy, ra đến ngoài cửa, chưa dám đi ngay. Phượng Thư bảo:

- Lại đây, ta còn dặn câu này.

Thằng Hưng vội chắp tay đứng nghe. Phượng Thư nói:

- Mày vội cái gì? Có lẽ mợ của mày đương đợi cho mày cái gì đấy.

Thằng Hưng cũng không dám ngẩng đầu lên. Phượng Thư nói:

- Từ nay ta không cho mày sang bên ấy! Ta gọi lúc nào mày phải đến hầu lúc ấy. Nếu chậm một bước, mày coi chừng đấy.

Thằng Hưng vâng dạ đi ra cửa. Phượng Thư lại gọi, thằng Hưng vội quay lại. Phượng Thư nói:

- Mày định ra mau để mách cậu mày phải không?

- Cháu không dám!

- Nếu mày ra ngoài hở ra một tiếng gì thì liệu xác đấy.

Thằng Hưng vội vàng vâng lời rồi mới đi ra. Phượng Thư lại gọi:

- Lai Vượng đâu?

Lại Vượng chạy đến ngay. Phương Thư trừng mắt nhìn một lúc rồi mới nói:

- Giỏi! Lai Vượng!... Giỏi thật! Cút đi! Ở ngoài có ai hé ra một tiếng là tội ở mày cả.

Lai Vượng vâng lời, thong thả đi ra. Phượng Thư liền gọi pha nước. Bọn a hoàn nhỏ biết ý, đều đi ra cả.

Bấy giờ Phượng Thư mới bảo Bình Nhi:

- Chị đã nghe thấy rồi chứ? Thế mới thật giỏi.

Bình Nhi không dám nói câu gì, đành cứ phải cười. Phượng Thư càng nghĩ càng tức, nằm đờ ở trên giường, chợt cau mày một cái, bụng nghĩ ra một kế,liền gọi Bình Nhi. Bình Nhi chạy đến, Phượng Thư nói:

- Ta nghĩ việc ấy nên làm thế này mới phải, chứ không cần chờ cậu Hai về.

Chú thích

(1). Theo âm lịch, sau tiết hạ chí mười ngày là “sơ phục”, mười ngày nữa là “trung phục”, đến mười ngày cuối là “mạt phục”.

Hồi Thứ Sáu Mươi Tám - Dì Vưu Khổ Sở, Bị Lừa Vào Vườn Đại Quan

Giả Liễn đến châu Bình An gặp lúc quan Tiết Độ ở đấy đi tuần ngoài biên, chừng một tháng mới về. Chưa nhận được tin đích xác, hắn đành phải chờ lại ở nhà trọ. Đến khi gặp quan Tiết Độ mới thu xếp xong công việc, về đến nhà thì đã mất gần hai tháng.

Phượng Thư tính thầm trong bụng: chờ cho Giả Liễn đi rồi, liền truyền các hiệp thợ, thu dọn ba gian phòng bên đông, bày biện sửa sang như nhà của mình ở. Đến ngày mười bốn, Phượng Thư trình Giả mẫu và Vương phu nhân, nói sáng ngày rằm phải đến dâng hương ở miếu cô, chỉ đem bốn người là Bình Nhi, Phong Nhi, vợ Chu Thụy và vợ Lai Vượng đi thôi. Lúc lên xe, Phượng Thư nói hết duyên cớ cho mọi người biết; lại dặn bọn con trai, mặc áo trắng che dù trắng, cùng đi đến đó. Thằng Hưng dẫn đường, đến nhà gõ cửa. Vợ Bào Nhị mở cửa, thằng Hưng cười nói:

- Đi trình mợ Hai, mợ Cả đến đấy.

Vợ Bào Nhị nghe vậy sợ hết vía, vội chạy về báo chị Hai. Chị Hai tuy sợ thực, nhưng đã đến nước này, đành phải theo lễ ra chào, vội sửa sang áo xiêm ra đón. Đến trước cửa, Phượng Thư mới xuống xe. Chị Hai nhìn thấy: trên đầu cài đồ bạc trắng xóa, mình mặc áo đoạn nguyệt bạch, áo khoác bằng lụa xanh viền chỉ bạc và chiếc quần lụa trong. Thật là mày liễu cong vắt đôi nhành, mắt phượng rõ rành ba ngấn; thướt tha như đào mùa xuân, trong trắng như cúc mùa thu. Vợ Chu Thụy và vợ Lai Vượng đỡ Phượng Thư lên trên nhà. Chị Hai một điều gọi là “chị” rồi nói:

- Hôm nay thực không biết chị sang chơi, không kịp ra đón, xin chị tha lỗi cho em!

Nói xong sụp xuống lạy. Phượng Thư cười đáp lễ, rồi dắt tay chị Hai cùng vào trong buồng. Phượng Thư ngồi trên. Chị Hai sai trải nệm, rồi nói:

- Em còn trẻ tuổi, từ khi về đây, mọi việc đều do mẹ và chị em lo liệu. Nay may được gặp chị, nếu chị có lòng thương kẻ hèn mọn này, mọi việc nhờ chị dạy bảo cho, em xin hết lòng hết dạ hầu hạ chị!

Nói xong sụp xuống lạy.

Phượng Thư vội đáp lễ và nói:

- Cũng vì chị đây hãy còn ít tuổi, lại là kiến thức đàn bà. Chị thường khuyên cậu Hai phải giữ gìn thân thể, không nên đắm đuối trăng hoa, để cho ông bà phải bận lòng. Đó đều là lòng ngây thơ của chị em chúng ta. Ai ngờ cậu hai hiểu lầm ý chị. Nếu đi lấy người ngoài thì giấu chị cũng được, nhưng nay lại lấy em làm vợ hai, việc chính đáng như thế cũng là lễ giáo trong nhà, thế mà cậu ấy không hề nói gì cho chị biết. Chị vẫn thường khuyên cậu ấy nên lấy thêm người nữa, may ra sớm sinh được chút con trai hay con gái, chị cũng có phận nhờ. Không ngờ cậu Hai lại cứ cho chị là người ghen tuông quá mức, lén lút lo liệu một mình, thật làm chị bị oan không có chỗ kêu. Bụng chị chỉ có trời đất thấu cho thôi. Mười hôm trước đây, chị đã thoáng nghe thấy chuyện này, nhưng sợ cậu Hai hiểu lầm, nên không dám nói ra. Gặp lúc cậu Hai đi vắng, nên

chị đến đây thăm em. Mong em thể lượng nỗi lòng đau khổ của chị, lên xe về bên nhà, chị em chúng ta cùng ở với nhau, một lòng một dạ khuyên bảo cậu Hai, phải cẩn thận chăm lo công việc, giữ gìn thân thể. Thế mới đúng lễ giáo nhà ta. Nếu em ở bên ngoài, chị lại ở bên trong, em nghĩ mà xem, chị yên lòng sao được? Người ngoài họ biết, không những chị mang tiếng, mà em cũng chẳng tốt đẹp gì. Vả chăng thanh danh cậu Hai là lớn, chứ chị em chúng ta chỉ là việc nhỏ thôi. Những bọn tôi tớ tiểu nhân, thấy chị ngày thường trông nom việc nhà nghiêm ngặt, mới đặt điều nói vụng sau lưng. Đó cũng là chuyện thường. Em thử nghĩ xem, ngày xưa có câu nói: "Người đứng lo việc nhà là thùng nước bẩn". Nếu chị thực là người hẹp hòi thì trên có mấy bực cha mẹ chồng, giữa có các cô, các chị em dâu, khi nào lại dung cho chị đến bây giờ? Ngay như việc cậu Hai lấy em để ở bên ngoài, đáng lẽ chị không muốn gặp em, nhưng sao chị lại phải đến. Chính như Bình Nhi đây, chị cũng khuyên cậu Hai lấy chị ấy về đấy. Việc của em đây cũng là nhờ trời đất, thần phật không nỡ để cho bọn tiểu nhân làm hại chị, nên mới cho chị biết. Nay chị đến đây mời em về cùng ở với chị một nơi. Nhà ở, đồ dùng, áo quần, kẻ hầu người hạ, hai chúng ta đều như nhau. Em là người tinh lanh sắc sảo như thế, nếu chịu thực lòng giúp chị, thì chị cũng nhờ được một tay. Như vậy chẳng những lấp được miệng bọn tiểu nhân, mà chính cậu Hai khi về trông thấy, chắc cũng hối lại, biết chị không phải là hạng người ghen tuông tráo trở. Rồi ba chúng ta càng thêm hòa thuận với nhau, thì em lại là đại ân nhân của chị đấy. Nếu em không chịu về, chị xin tình nguyện dọn ra đây cùng ở với em, chỉ mong trước mặt cậu Hai, em nói khéo hộ chị, để chị có chỗ yên thân. Dù được gội đầu hầu hạ em, chị cũng xin vui lòng.

Nói xong Phượng Thư nghẹn nào nức nở. Chị Hai thấy cũng nhỏ nước mắt.

Hai người vái chào nhau, theo thứ tự ngồi xuống. Bình Nhi vội đến vái chào. Chị Hai thấy chị ta ăn mặc lịch sự, cử chỉ nhã nhặn, đoán đúng là Bình Nhi, liền đứng lên giữ lại, và nói:

- Em đừng xử thế, chúng ta cùng như nhau cả.

Phượng Thư vội đứng dậy cười nói:

- Đừng làm thế. Em cứ nhận lễ đi. Chị ấy là người hầu của chúng ta đấy.

Nói xong lại sai vợ Chu Thụy lấy trong bao bốn tấm đoạn màu tốt, bốn đôi vòng, trâm bằng vàng ngọc để làm lễ gặp mặt. Chị Hai vội lạy rồi nhận lấy. Hai người uống nước, cùng nhau kể lại chuyện cũ. Phượng Thư luôn miệng oán trách mình: "Chị không dám trách ai. Chỉ mong em thường chị thôi."

Chị Hai là người thực thà, cho Phượng Thư tốt dạ. "Tôi tớ không được vừa lòng thì oán trách chủ, đó là lẽ thường". Nghĩ vậy, chị ta cởi lòng cởi dạ nói hết cả chuyện ra, lại cho Phượng Thư là người tri kỷ. Bọn vợ Chu Thụy đứng ở bên cạnh tán dương Phượng Thư xưa nay là người rất tốt, chỉ vì nhẹ dạ làm cho người ta oán trách. Lại nói: "Đã sửa soạn nhà cửa rồi, mợ về bên ấy sẽ biết".

Chị Hai trước cũng muốn về, bây giờ thấy thế, làm gì mà không bằng lòng. Liền nói:

- Đáng lẽ em đi theo chị về là phải, nhưng còn bên này thì làm thế nào?

- Việc ấy có khó gì? Những rương hòm và đồ đạc của em cứ sai bọn người hầu dọn sang. Còn thứ lềnh kềnh không dùng đến sẽ cho người đến trông nom. Em thấy đứa nào cẩn thận thì bảo nó đến đây giữ.

- Hôm nay được gặp chị, em dời về bên ấy, mọi việc nhờ chị lo liệu hộ cho. Em đến đây mới được ít ngày, chưa từng trông nom việc nhà, không hiểu gì cả, còn lo liệu sao được. Mấy cái hòm này xin mang cả sang. Em cũng chẳng có gì. Đây toàn là của cậu Hai cả.

Phượng Thư sai vợ Chu Thụy ghi lấy, trông nom cẩn thận, cho khiêng sang bên nhà phía đông. Lại giục chị Hai mặc áo rồi hai người dắt tay nhau lên xe cùng về.

Phượng Thư khẽ bảo:

- Khuôn phép nhà ta nghiêm lắm. Việc này cụ và bà Hai chưa biết gì cả; nếu biết, cậu Hai đương lúc có tang lấy vợ, sẽ bị đánh chết. Nay chưa nên đến chào cụ và bà Hai vội. Nhà chúng ta có một cái vườn hoa rất to, các chị em đều ở đấy, không mấy người vào được. Bây giờ em sang ở tạm trong vườn mấy hôm, để chị nghĩ cách trình rõ ràng trước, lúc đó em sẽ đến chào mới ổn.

- Xin tùy ý chị định liệu.

Phượng Thư đã dặn bọn người hầu rồi, nên bây giờ không vào cửa trước mà cứ đẩy xe đi thẳng vào cửa sau. Tới nơi, Phượng Thư cho mọi người về, tự mình dẫn chị Hai đi vào cửa sau vườn Đại Quan, đến chào Lý Hoàn.

Lúc đó, trong vườn Đại Quan, mười người đã có chín người biết chuyện. Nay thấy Phượng Thư dẫn chị Hai về, họ đều xúm lại xem. Chị Hai chào hỏi khắp lượt. Thấy chị Hai là người phong nhã dịu dàng, ai cũng khen ngợi. Phượng Thư dặn mọi người:

- Không được hở tiếng ra ngoài. Nếu cụ và bà biết thì ta đánh chết!

Bọn bà già và a hoàn trong vườn, xưa nay vẫn sợ Phượng Thư, lại biết Giả Liễn đương có tang nước, tang nhà mà làm chuyện này, quả là việc rất quan hệ, nên không ai dám vướng đến.

Phượng Thư khẽ nhờ Lý Hoàn nuôi chị Hai ít hôm và bảo:

- Chờ khi trình xong, chúng tôi sẽ về nhà.

Lý Hoàn thấy Phượng Thư đã sửa soạn nhà cửa bên ấy rồi, lại đang lúc có tang, không nên để lộ ra ngoài, như thế cũng đúng, nên đành để cho ở tạm nhà mình. Phượng Thư lại đuổi hết a hoàn của chị Hai đi, đưa một người hầu của mình đến cho chị Hai sai khiến và ngầm bảo bọn đàn bà hầu trong vườn: "Phải trông coi nó cẩn thận, nếu để nó trốn đi thì ta sẽ kể tội cho!" Rồi ngấm ngầm đi bố trí công việc.

Mọi người trong nhà đều lấy làm lạ và nói vụng với nhau:

- Không biết vì sao mợ ấy lại trở nên hiền hậu như thế?

Chị Hai được chỗ ở tốt, lại thấy chị em trong vườn đối đãi tử tế, tưởng là được chốn yên thân, nên không lo lắng gì. Ngờ đâu ba ngày sau a hoàn là Thiện Thư đã không chịu hầu hạ nữa. Chị Hai nói:

- Hết dầu bôi đầu rồi. Cô sang nói với mợ Cả(1) cho một ít mang về.

Thiện Thư liền nói:

- Mợ Hai ơi, mợ sao lại không biết điều. Người không có mắt hay sao? Mợ Cả chúng tôi ngày nào cũng phải hầu hạ cụ, hầu hạ bà Hai bên này, hầu hạ bà Cả bên kia; rồi các mợ, các cậu, các cô trên dưới hàng mấy trăm người, chỗ nào cũng cần đến mợ ấy. Một ngày ít ra cũng có một vài chục việc quan trọng, dăm ba chục việc bình thường. Bên ngoài thì kể từ trên quí phi đến các vị vương công hầu bá, bao nhiêu việc đi lại thăm nom; trong nhà lại phải thù ứng những bạn bè thân thích; hàng ngày chi tiêu tiền nghìn bạc vạn, đều phải qua ý mợ ấy và qua miệng mợ ấy truyền ra, chứ đâu có những việc nhỏ mọn cũng phải phiền đến mợ ấy? Tôi khuyên mợ hãy thôi đi. Mình chẳng phải hạng vợ cái con cột gì. Mợ ấy là người hiền lành xưa nay chưa từng có, thì mới đối đãi với mợ như thế đấy. Nếu là người khác, hơi một tý là chửi mắng ầm lên, tống cổ ra ngoài, sống chết bỏ mặc, thì mợ đã dám làm gì?

Nó nói một hồi, làm cho chị Hai gục mặt xuống, thôi đành bỏ mặc cho xong. Thiện Thư dần dần đến cơm cũng chẳng buồn mang đến cho chị Hai ăn; được bữa sáng mất bữa chiều, những thứ mang đến đều là đồ ăn thừa cả. Chị Hai có nói, nó lại trừng mắt kêu ầm lên. Chị Hai sợ người ta cười mình không biết thân biết phận, đành phải nhịn đi cho xong chuyện.

Cách dăm bảy ngày chị Hai mới gặp Phượng Thư một lần. Phượng Thư vẫn vui vẻ hòa nhã, một điều “em” hai điều “em”.

Lại nói:

- Nếu người hầu có chỗ sơ suất, em không bảo được nó thì cứ mách chị, chị sẽ đánh cho.

Rồi mắng đám bà già con hầu:

- Ta biết chúng bay mềm thì nắn, rắn thì buông, vắng mặt ta thì chúng bay còn sợ ai! Nếu dì Hai có điều không được như ý, nói đến tai ta, ta sẽ tuốt xác chúng bay ra!

Chị Hai thấy Phượng Thư tốt như vậy, nghĩ bụng: “Chị ấy đã vậy, ta còn bới việc ra làm gì nữa? Kẻ dưới không biết điều hay lẽ dở cũng là thường tình. Nếu ta mách, chúng nó bị chửi mắng, sẽ bảo ta là ác”. Vì vậy chị Hai lại che chở cho chúng.

Phượng Thư sai Lai Vượng ở ngoài dò xét, biết rõ chị Hai trước đã có nhà chồng rồi. Anh chàng này tên là Trương Hoa, mười chín tuổi, suốt ngày cờ bạc, không chịu làm ăn, phá hết cơ nghiệp, bố mẹ đuổi đi, hiện giờ hắn la cà ở sòng bạc. Bà già Vưu cho bố hắn hai mươi lạng bạc để thoái hôn, hắn vẫn chưa biết. Phượng Thư liền đưa cho Lai Vượng hai mươi lạng bạc, bảo nó đến dỗ dành Trương Hoa, dẫn Trương Hoa về nhà, bảo hắn viết một cái đơn đưa đến quan sở tại kiện Giả Liễn lúc có tang nước, tang nhà, dám trái lệnh vua, dối bố mẹ, cậy của dựa thế, bắt ép người ta phải thoái hôn, đã có vợ rồi lại lấy vợ nữa.

Trương Hoa biết việc này rất quan hệ, nên không dám hấp tấp. Lai Vượng về trình Phượng Thư. Phượng Thư tức quá, mắng:

- Cái đồ chó ghẻ, đun đít cũng không dám nhảy qua tường! Mày nói rõ cho nó liết, dù nó kiện nhà ta làm loạn cũng chăng can gì. Chẳng qua mượn nó bày trò để cho họ bẽ mặt đấy thôi; nếu bới chuyện ra to thì ta đã có cách dẹp yên được.

Lai Vương vâng lời, lại đành phải đi nói với Trương Hoa. Phượng Thư dặn với:

- Nếu có kiện mày, thì mày cứ việc đi hầu kiện, cứ thế mà làm, rồi ta sẽ có cách.

Lai Vượng thấy vậy, liền bảo Trương Hoa viết thêm cả tên mình vào đơn kiện và nói:

- Anh cứ kiện tôi là người đứng giữa đã xui giục cậu Hai làm những việc ấy.

Trương Hoa vững tâm cùng Lai Vương bàn bạc, viết một lá đơn, ngày hôm sau đến viện đô sát khiếu oan. Quan đô sát ra công đường, trông thấy lá đơn kiện Giả Liễn, trong đó có cả tên người nhà là Lai Vượng, đành phải sai người đến phủ Giả đòi Lai Vượng tới đối chất. Người lính không dám thiện tiện vào, chỉ nhờ một người đưa tin. Lai Vương đang chờ việc ấy, thấy người lính đến, liền chào hỏi, bất chấp cả người đưa tin, cười nói:

- Làm phiền đến anh em, tất là việc tôi bị kiện. Anh chẳng cần phải nói nữa, cứ xích tay tôi lại.

Bọn lính không dám, chỉ nói:

- Thôi mời anh đi, đừng đùa nữa.

Lai Vượng đến trước sân quỳ xuống. Quan đô sát sai mang lá đơn cho hắn xem. Lai Vượng cố ý xem một lượt từ đầu đến cuối, rồi lại thưa:

- Việc này con biết hết, chính chủ con có làm. Nhưng Trương Hoa xưa nay vẫn thù con, cố ý kéo con vào trong đơn, thực ra còn có người khác nữa, xin quan xét kỹ cho.

Trương Hoa lạy nói:

- Tuy có người khác, nhưng con không dám kiện nên chỉ kiện người hầu hạ thôi.

Lai Vượng giả vờ nói:

- Thằng hồ đồ này! Sao mày không nói ngay ra. Đây là nơi công đường của triều đình, dù là chủ nữa cũng phải nói ra.

Trương Hoa liền khai ra Giả Dung. Quan đô sát không biết làm thế nào, đành phải cho đòi Giả Dung đến.

Phượng Thư lại sai Khánh Nhi đi dò xét, thấy Trương Hoa đã kiện rồi, liền gọi Vương Tín đến bảo cho hắn biết việc này, rồi sai hắn đến nói với quan đô sát là chỉ nên dọa dẫm cho họ sợ thôi. Lại sai lấy ba trăm bạc đưa hắn đi lo liệu. Đêm hôm ấy Vương Tín đến nhà riêng quan đô sát, đút lót món tiền. Quan đô sát đã biết rõ nguyên ủy, nhận ngay. Hôm sau ra công đường, chỉ mắng Trương Hoa là đứa vô lại vì nợ tiền của phủ Giả, mới bầy việc vu vạ nói xấu người lành. Quan đô sát vẫn chơi thân với Vương Tử Đằng, nên Vương Tín chỉ phải đến nhà nói qua một lời thôi, vả chăng họ cũng đều là người phủ Giả cả, cũng muốn chóng êm chuyện, nên chỉ cho đòi Giả Dung đến đối chất.

Giả Dung đương bận việc, chợt có người đến báo tin:

- Có người kiện các cậu đấy! Phải lo liệu sớm đi.

Giả Dung lo sợ vội trình Giả Trân. Giả Trân nói:

- Ta đã đề phòng trước rồi. Khen cho nó cả gan thật.

Liền gói ngay hai trăm bạc sai người đến đút lót cho quan đô sát, lại sai người nhà đi đối chất.

Đương bàn định thì có người vào trình:

- Mợ Hai bên phủ Tây sang đấy.

Giả Trân nghe nói giật mình, định cùng Giả Dung tránh đi, không ngờ Phượng Thư đã vào đến nơi, nói:

- Ông anh tốt quá, đưa các em đi làm những việc hay đấy!

Giả Dung ra chào, Phượng Thư kéo tay hắn đi vào.

Giả Trân lại cười nói:

- Phải hầu thím mày cẩn thận đấy. Bảo chúng nó giết gà vịt làm cơm.

Nói xong sai người đóng ngựa rồi lánh mặt đi chỗ khác.

Phượng Thư dắt Giả Dung lên nhà trên. Vưu thị ra đón, thấy Phượng Thư có vẻ giận, liền nói:

- Có việc gì mà thím vội vàng thế?

Phượng Thư nhổ toẹt một bãi nước bọt vào mặt Vưu thị rồi mắng:

- Con gái nhà họ Vưu không ai thiết, chị lén lút gán cho người họ Giả. Có lẽ chỉ có người nhà họ Giả mới đẹp, còn thiên hạ chết hết cả con trai hay sao? Chị muốn gả chồng cho em, cũng phải có mối manh chứng cớ hai năm rõ mười, mọi người đều biết cho có thể thống chứ. Chị mê rồi, lú ruột lú gan rồi. Đương lúc có cả tang nhà, tang nước, chị lại cho em về nhà chồng để cho người ta đi kiện chúng tôi. Chúng tôi nào khác con cua không càng. Tiếng ghen tuông đanh đá của tôi đến cả tai quan. Họ đích danh đòi tôi. Họ định bỏ tôi. Từ khi về nhà này, tôi làm những điều gì không phải, mà chị lại độc ác như thế? Hay là cụ và bà Hai đã dặn ngầm chị, bảo chị bày ra cách này để đuổi tôi đi? Bây giờ tôi với chị cùng ra cửa quan đối chứng rõ ràng; sau về mời họ hàng họp lại, hai mặt một lời, nói rõ đầu đuôi, rồi cho tôi giấy tờ, tôi sẽ về ngay!

Phượng Thư vừa nói vừa khóc ầm lên, nhất định kéo Vưu thị ra hầu quan.

Giả Dung hoảng sợ quỳ xuống lạy lục kêu van:

- Xin thím nguôi giận cho.

Phượng Thư lại mắng Giả Dung:

- Quân trời đánh thánh vật không có lương tâm này! Không biết trời cao đất dày thế nào, mà suốt ngày chỉ xui người này, bẩy người kia, làm những việc tan cửa nát nhà, không giữ thể diện, không trọng phép vua. Linh hồn mẹ mày có chết đi, chắc không tha mày, tổ tiên không dung túng mày! Thế mà mày còn dám đến can ta à!

Mắng xong, Phương Thư giơ tay đánh luôn. Giả Dung sợ quá lạy như tế sao, nói:

- Xin thím chớ nổi giận. Thím hãy khoan tay để cháu tự đánh lấy. Xin thím hãy nguôi giận.

Hắn giơ hai tay lên tát lấy tát để vào hai má, rồi tự hỏi mình:

- Từ sau làm việc gì còn không nghĩ trước nghĩ sau nữa thôi? Từ sau còn chỉ nghe lời chú không

nghe lời thím nữa thôi?

Mọi người vừa can ngăn, vừa buồn cười, nhưng không dám cười.

Phượng Thư lăn vào lòng Vưu Thị, kêu trời kêu đất, khóc lóc thảm thiết:

- Việc chị lấy vợ cho em chị, tôi cũng không giận nhưng tại sao lại để cho em chị trái lệnh vua, dối cha mẹ, đổ tiếng xấu lên người tôi? Chúng ta đi lên phủ để lính tráng khỏi phải đến bắt. Chúng ta về gặp cụ, gặp bà Hai rồi họp họ lại để mọi người công luận. Nếu tôi không tốt, không cho chồng lấy vợ lẽ thì cứ viết một tờ giấy cho tôi ra. Tôi sẽ đi ngay. Còn cô em của chị, tôi đã đón về nhà rồi, vì sợ cụ và bà Hai nổi giận nên chưa dám trình, hiện giờ ở trong vườn, ngày nào cũng cơm bưng nước rót, kẻ hầu người hạ tử tế. Ở bên nhà, tôi đã thu xếp một cái buồng cũng như buồng của tôi, chỉ chờ khi cụ biết rõ việc này thôi. Tưởng rằng đón về để mọi người yên phận làm ăn, tôi cũng chả cần phải nhắc lại chuyện cũ nữa, ngờ đâu cô ta đã có chồng rồi! Không biết các người làm ăn như thế nào, tôi không hiểu ra sao cả. Nay họ lại đi kiện tôi. Hôm qua tôi hoảng quá, nếu mà tôi đến hầu quan ngay thì chỉ xấu mặt người họ Giả thôi, nên bắt buộc phải ăn cắp của bà Hai năm trăm lạng bạc để đi đút lót. Hiện người nhà tôi còn bị giam ở trên ấy.

Phượng Thư nói xong lại khóc, khóc rồi lại mắng. Sau khi kêu gào ông bà cha mẹ, và định đập đầu tự tử, làm Vưu thị nhũn như sợi bún, quần áo đầy những nước mắt nước mũi, không hề nói được câu gì, chỉ mắng Giả Dung:

- Quân khốn nạn! Mày và bố mày khéo bới việc. Tao đã bảo mà, làm thế không được đâu!

Phượng Thư nghe nói thế, liền khóc rồi trỏ vào mặt Vưu thị hỏi:

- Chị mê rồi à? Có lẽ miệng chị ngậm hạt thị hay sao? Hay là họ khóa hàm thiếc vào mồm chị. Tại sao chị không đến bảo tôi trước? Nếu chị bảo tôi biết, thì bây giờ chẳng đã yên rồi hay sao? Làm gì phải đi hầu quan nọ phủ kia, gây ra nông nỗi này? Bây giờ chị lại còn mắng nó! Người xưa đã nói: “Vợ hiền chồng ít tội; tốt dạ hơn tốt lời”. Nếu chị là người giỏi, khi nào họ dám làm những chuyện này? Chị đã không có tài cán, lại không biết ăn nói, cứ như cái bầu cưa miệng chỉ biết một mực kính cẩn để lấy tiếng hiền lành.

Nói xong lại nhổ toẹt mấy cái.

Vưu thị cũng khóc nói:

- Đâu có phải như thế? Thím không tin cứ hỏi người hầu ở đây, tôi không khuyên mãi hay sao? Nhưng họ không nghe thì tôi làm thế nào được? Chẳng trách thím giận là phải, tôi đành cứ chịu ngồi nghe thôi.

Bọn hầu, bà già, a hoàn quỳ xuống đất van xin:

- Mợ Hai là người rất sáng suốt. Mợ chúng tôi có điều không phải, từ nãy đến giờ mợ đã giày vò đủ rồi. Xưa nay các mợ ăn ở với nhau tốt như thế nào? Xin mợ hãy để lại chút thể diện cho mợ tôi.

Họ bưng nước đến mời, Phượng Thư hất đi. Một lúc thôi khóc, vén tóc lên, lại quát mắng Giả Dung:

- Ra mời bố mày vào đây để tao hỏi. Bác mới chết được ba mươi lăm ngày mà cháu đã lấy vợ, không biết lễ ở đâu thế, muốn hỏi rõ đề sau này còn dạy bảo con cháu!

Giả Dung quỳ lạy nói:

- Việc này không dính dáng gì đến cha mẹ cháu, chỉ vì cháu một lúc dại dột, xui giục chú nhà làm như thế. Cha cháu cũng không hề biết đến. Hiện giờ cha cháu đương cư tang. Nếu thím làm ồn lên, thì cháu đến chết mất. Mong thím cứ trách phạt cháu, cháu xin nhận cả. Việc ra cửa quan xin thím thu xếp hộ, cháu không chịu nổi được đâu, chắc thím cũng hiểu câu tục ngữ: "Tay gãy giấu vào ống áo". Cháu ngu ngốc đáng chết, đã làm việc dại dột khác nào giống chó má vậy. Lời thím dạy, cháu mới sáng ra. Xin thím hết sức dẹp chuyện ấy lại, khỏi vỡ lở ra ngoài. Thím cứ coi cháu như đứa con bất hiếu gây ra tai họa, nhưng thím cũng phải nén lòng mà thương đến nó!

Nói xong lại lạy lia lịa.

Phượng Thư thấy mẹ con Giả Dung như thế, lòng đã nguôi nguôi, đành dịu giọng xin lỗi Vưu thị:

- Em còn ít tuổi chưa từng trải việc đời. Nay nghe thấy người ta kiện tụng đâm ra mê mẩn cuống cuồng, nói xúc phạm đến chị. Đúng như cháu Dung nói: "Tay gãy giấu vào ống áo". Xin chị tha lỗi cho. Em lại nhờ chị nói với anh, làm sao cho yên việc kiện tụng ấy đi mới ổn.

Vưu thị và Giả Dung đều nói:

- Xin thím cứ yên tâm. Thế nào cũng không liên lụy đến chú nhà đâu. Thím vừa nói tiêu mất năm trăm lạng bạc, mẹ con cháu tất phải thu xếp đủ số để bù lại cho thím, chứ lẽ nào lại để cho thím chịu thiệt? Nếu để thím chịu thì mẹ con cháu lại càng đáng chết! Nhưng còn một việc nữa; trước mặt cụ và bà Hai, nhờ thím liệu mà che chở cho, đừng nhắc đến những chuyện này thì hơn!

Phượng Thư cười nhạt:

- Các người đè đầu tôi xuống để làm việc này, lại dỗ dành tôi phải che chở cho. Dù tôi là đứa ngu đần cũng không đến nỗi thế. Em chồng chị với tôi là người thế nào? Chị còn lo cho hắn không có con, chẳng lẽ tôi lại không lo hơn chị hay sao? Em gái chị cũng như em gái tôi. Khi nghe thấy chuyện này, suốt đêm tôi vui mừng không ngủ được, vội vàng sai người thu xếp nhà cửa để mời dì ấy về cùng ở chung, ngay những bọn hầu hạ cũng nói: mợ nóng nảy quá, cứ như ý chúng cháu thì nên trình với cụ và bà Hai đã, xem thế nào rồi hãy thu dọn nhà cửa đón về cũng không muộn. Tôi nghe những câu nói ấy phải đánh mắng át đi, họ mới chịu thôi. Nào ngờ lại không được như ý, bỗng dưng như có người vả vào mặt, thằng Trương Hoa ở đâu đưa đơn đi kiện. Tôi thấy thế, sợ quá, hai đêm không chợp mắt được, lại không dám lộ tiếng ra ngoài, đành chỉ nhờ người đi dò xem Trương Hoa là người thế nào mà to gan thế. Dò xét hai ngày, té ra nó là một thằng ăn mày liều lĩnh. Tôi còn ít tuổi, nghe vậy cười nói: "Kiện tụng gì nó". Nhưng bọn người hầu nói "Đó là người chồng mà chị Hai đã hứa lấy khi trước. Nay hắn kiết quá, ăn đói ở rét, chỉ còn chờ chết thôi. Hiện hắn nắm được cái lý ấy, dù có chết cũng còn hơn là chịu chết đói, chết rét. Như thế trách sao được hắn chẳng đi kiện? Việc này do cậu nhà vội vàng quá; một tội là còn tang nước; hai tội là tang nhà; ba tội là giấu cha mẹ đi lấy vợ; bốn tội là có vợ lại đi lấy vợ nữa. Tục ngữ nói: "Quân liều lôi vua xuống ngựa". Nó là hạng cùng cực điên rồ, việc gì chẳng

bạo gan làm? Vả lại nó đã nắm phần chắc, không đi kiện lại đợi người ta đến mời hay sao?" Chị thử xem, dù tôi có là Hàn Tín, Trương Lương, khi nghe thấy chuyện này cũng sợ hết hồn vía, không còn nghĩ ra mưu kế gì nữa. Em chị lại đi vắng, không có người để bàn bạc, tôi đành phải lấy tiền ra đấp điếm. Ngờ đâu càng dùng tiền lại càng làm cho người ta nắm được đằng chuôi, càng bới thêm nhiều chuyện. Tôi khác nào chuồn chuồn mỏng cánh, được bao hơi sức, vì vậy vừa hoảng, vừa giận, tôi đành phải sang nói với chị.

Vưu thị và Giả Dung không chờ Phượng Thư nói hết, ngắt lời:

- Thím cứ yên tâm, tất nhiên tôi phải thu xếp cho xong.

Giả Dung lại nói:

- Trương Hoa chẳng qua chỉ vì nghèo kiết mới liều mạng đi kiện. Nay cháu nghĩ một cách, cho nó ít tiền, bắt nó nhận lấy cái tội kiện gian, rồi chúng ta đến cửa quan lo lót cho xong; mặt khác nó được tha về, ta sẽ cho ít tiền là yên chuyện.

Phượng Thư bĩu môi cười nói:

- Cháu nghĩ giỏi đấy! Chẳng trách được, cháu chỉ biết một mà không biết hai, nên mới gây ra cơ sự này. Té ra cháu thật là mê muội. Cứ như lời cháu nói, thì lúc này nó tạm bằng lòng đấy. Kể ra nó đi kiện vớ được món tiền, tất nhiên nó sẽ yên đi. Nhưng hạng vô lại ấy được tiền đến tay, ít lâu tiêu hết, nó lại tìm cách bới ra. Nó có giở mặt chúng ta cũng chẳng sợ, nhưng vẫn phải bận lòng, tránh sao khỏi nó không rêu rao "Không có lội cớ chi phải đưa tiền cho nó". Rút cục vẫn không ổn.

Giả Dung là người tinh ý, thấy vậy cười nói:

- Cháu có ý định "Người đã gây chuyện tất phải dẹp chuyện". Việc này phải tự cháu đi thu xếp mới được. Bây giờ cháu sẽ đến hỏi Trương Hoa, hoặc là nó đòi lại người; hoặc là nó muốn xong việc được món tiền đi lấy vợ khác. Nếu nó nhất định đòi người, thì đành phải khuyên dì Hai trở về với nó, nếu nó đòi tiền ta sẽ cho nó một món.

Phượng Thư nói:

- Cháu nói vậy nhưng ta không nỡ và cũng không chịu để dì Hai đi. Để dì ấy đi thì thể diện nhà ta còn ra làm sao? Cứ ý ta, thà cho nó thêm tiền là hơn.

Giả Dung biết rõ Phượng Thư ngoài miệng nói thế, nhưng trong bụng thì chỉ muốn tống dì Hai đi, mà mình vẫn được tiếng là người lử tế. Bây giờ Phượng Thư nói sao, Giả Dung đành phải nghe vậy.

Phượng Thư tươi hẳn lên, lại nói:

- Việc bên ngoài thu xếp xong xuôi, còn việc trong nhà thì làm thế nào? Chị nên cùng đi với em sang trình cụ và bà Hai mới phải.

Vưu thị lại cuống lên, níu lấy Phượng Thư và hỏi nên nói dối thế nào cho phải. Phượng Thư cười nhạt:

- Đã không có gan thì ai bảo chị gây ra việc này? Nhìn vẻ mặt, lại đáng thương. Tôi định không

nói, nhưng mình là người hiền lành cả nể, dù ai lừa dối tôi vẫn giữ tấm lòng chân thực, thôi thì việc này để tôi nhận hết. Mẹ con chị đừng ra mặt vội, cứ để tôi đưa dì nó vào gặp cụ và bà Hai. Tôi chỉ nói dì ấy là em gái chị, trông cũng khá, vì tôi hiếm hoi, vẫn định mua thêm vài người về hầu trong nhà. Nay thấy dì nó người cũng xinh xắn, thân lại thêm thân, nên tôi muốn cưới làm vợ thứ hai. Nhưng vì bố mẹ chị em họ hàng người ta đều chết cả, đời sống chật vật, khó mà qua ngày, nếu chờ khi hết tang, dì ấy không có nơi nương tựa, nên tôi cứ đón dì ấy về. Nhà cửa đã sửa soạn xong rồi, dì ấy hãy tạm ở đây, chờ khi hết tang sẽ làm lễ thành hôn. Để cho cái mặt dày này sống chết cứ nói dối bừa đi, nếu có xảy ra điều gì không hay cũng chẳng dính dáng gì đến các người. Mẹ con chị thử nghĩ xem làm thế có được không?

Vưu thị và Giả Dung cũng cười nói:

- Rút cuộc lại phải chịu thím là người độ lượng rất rộng, mưu trí rất nhiều. Chờ khi xong việc, mẹ con tôi thế nào cũng đến tạ ơn.

Vưu thị lại sai a hoàn múc nước, lấy hộp gương lược ra hầu hạ Phượng Thư chải đầu, rửa mặt rồi vội sai dọn cơm rượu. Vưu thị tự tay nâng rượu gắp thức ăn mời Phượng Thư. PhượngThư nhất đinh đòi về.

Đến vườn, Phượng Thư đem việc này nói cho chị Hai biết và nói:

- Chị thật hết lòng lo lắng và thăm dò, lại nghĩ hết mọi cách. Em phải thế này, thế này thì mọi người mới khỏi mang tội. Thốt thì ta cứ phải giơ đầu chịu báng cho mọi người được yên ổn.

Không biết Phượng Thư lại nghĩ ra kế gì nữa.

Chú thích

(1). Tức Phượng Thư.

Hồi Thứ Sáu Mươi Chín - Giở Lối Khôn Vặt, Mượn Gươm Giết Người

Chị Hai nghe thấy nói thế, cảm tạ không ngớt, đành phải theo Phượng Thư đi. Vưu Thị tất nhiên cũng phải theo. Phượng Thư cười nói:

- Chị đừng nói gì, để tôi nói cho.

Vưu Thị đáp:

- Đúng thế. Nếu có điều gì không phải, tôi cứ đổ cả cho thím là xong.

Mọi người kéo nhau đến nhà Giả mẫu. Giả mẫu đương nói chuyện với bọn chị em cho đỡ buồn, chợt trông thấy Phượng Thư đưa đến một thiếu phụ tuyệt đẹp, liền chăm chú nhìn nói:

- Con cái nhà ai thế? Trông cũng đáng thương!

Phượng Thư đi lên cười nói:

- Bà nhìn kỹ xem có đẹp hay không?

Nói xong liền dắt chị Hai đến nói:

- Đây là bà đấy, lạy đi.

Chị Hai quỳ xuống lạy. Phượng Thư lại trỏ các chị em bảo:

- Đây là cô này, đây là chị này. Chờ chào mẹ đã, trở về em sẽ chào các cô.

Chị Hai nghe thấy nói thế, đành phải giả vờ, bắt đầu chào hỏi từng người, rồi cúi đầu đứng ở bên cạnh.

Giả mẫu ngắm đi ngắm lại, ngửa mặt lên nghĩ rồi cười hỏi:

- Hình như ta đã gặp cháu này ở đâu rồi, trông mặt quen quá!

Phượng Thư vội cười nói:

- Xin bà đừng nói đến chuyện ấy vội, hãy cứ xem có đẹp hơn cháu không?

Giả mẫu vội đeo kính vào rồi bảo Uyên Ương, Hổ Phách:

- Dắt nó lại đây để ta xem da dẻ thế nào.

Mọi người đều mím môi cười, dẫn chị Hai đến. Giả mẫu nhìn kỹ một lượt, lại bảo Hổ Phách:

- Cầm tay nó lên cho ta xem.

Giả mẫu xem xong, bỏ kính xuống, cười nói:

- Được cả mọi vẻ. Ta xem nó còn đẹp hơn cháu đấy.

Phượng Thư nghe xong cười, rồi quỳ xuống đem những lời đã đặt sẵn bên nhà Vưu Thị, kể hết đầu đuôi một lượt: “Dù sao cũng xin bà mở rộng từ bi, hãy cho dì ấy về, một năm nữa sẽ làm lễ thành hôn”.

Giả mẫu nói:

- Có gì mà không được! Cháu đã tử tế như thế, tốt lắm. Nhưng phải giữ đúng một năm.

Phượng Thư nghe nói, gục đầu tạ rồi đứng dậy, lại xin với Giả mẫu:

- Cho hai đứa hầu gái cùng dẫn dì ấy đi chào các mẹ và nói là ý định của bà đấy!

Giả mẫu nhận lời, cho hai người dẫn đi, đến chào Hình phu nhân. Còn Vương phu nhân thì mấy lần nghe tiếng tăm Phượng Thư không tốt, rất lấy làm lo lắng; nay thấy chị ta đối xử như thế, lẽ nào lại không bằng lòng. Từ đó chị Hai được mở mày mở mặt, dọn đến ở buồng riêng.

Một mặt Phượng Thư sai người đi xui ngầm Trương Hoa cứ bảo nó đòi vợ về: “Bên này ngoài các món đền bồi ra, lại còn cho thêm tiền để làm ăn sinh sống nữa.” Trương Hoa vốn không có gan đi kiện người nhà họ Giả. Giả Dung lại sai người đi đối chất. Người ấy nói:

- Trương Hoa trước đã thoái hôn rồi. Chúng tôi nguyên là chỗ bà con, có đón cô ấy về nhà cho ở thật, nhưng không hề lấy ép làm vợ. Chỉ vì Trương Hoa nợ tiền chúng tôi, đòi mãi không trả, nên mới vu khống cho chú chúng tôi.

Quan đô sát vốn có dây mơ rễ má với họ Vương, họ Giả, vả chăng đã ăn tiền rồi, nên bảo Trương Hoa là đứa vô lại, vì cùng túng mà vu vạ đi kiện, bèn không nhận đơn, đánh cho nó một trận rồi đuổi ra. Khánh Nhi ở ngoài chạy chọt cho Trương Hoa nên nó không bị đánh đau. Sau lại xui Trương Hoa:

- Việc hôn nhân này là do nhà anh định trước. Anh cứ đòi vợ cho được, thế nào quan cũng xử trả lại anh.

Trương Hoa lại đi kiện. Về phần Vương Tín, lại ngầm đưa tin cho quan đô sát. Quan đô sát liền phê:

- Việc Trương Hoa nợ tiền nhà họ Giả, đúng hạn phải đem trả đủ; còn việc hôn nhân khi nào có thể lo được thì cho cưới về.

Lại đòi bố Trương Hoa đến, phê chuẩn trước công đường, Khánh Nhi đã nói trước cho bố Trương Hoa biết, nên ông ta mừng quá, vừa được người, vừa được của, liền đến nhà họ Giả đòi lại chị Hai.

Phượng Thư hoảng hốt đến trình Giả mẫu: việc xảy thế này, đều do chị Trân xử sự không được phân minh. Người ta chưa dứt khoát thoái hôn, nên đã đi kiện. Nay quan lại xử như thế!

Giả mẫu nghe nói liền gọi Vưu Thị đến bảo:

- Chị làm việc không cẩn thận, em chị đã hứa gả cho người ta từ lúc còn ở trong bụng, chưa thoái hôn xong, để người ta đi kiện, thế là thế nào?

Vưu Thị nghe vậy nói:

- Nó đã nhận tiền rồi, sao lại bảo chưa dứt khoát thoái hôn?

Phượng Thư đứng cạnh nói:

- Trương Hoa cung rằng, nó không thấy tiền đâu và cũng không thấy người nào cả. Bố hắn lại nói: “Bà thông gia có đến nói việc thoái hôn một lần, nhưng nó chưa nhận lời; sau người thông gia chết rồi, các người đón ngay cô ấy về làm vợ hai”. Việc ấy không có ai đối chứng, thành ra nó muốn nói gì thì nói. May mà cậu Hai còn đi vắng, chưa làm lễ thành hôn, cũng không can hệ gì, chỉ có điều là đã đưa người ta đến đây, lại để cho về, coi sao tiện. Như thế chẳng mất thể diện hay sao?

Giả mẫu nói:

- Chưa làm lễ thành hôn, lại vô cớ lấy ép gái có chồng, tiếng tăm không được tốt, chi bằng cho nó về đi. Tìm đâu mà không được người đẹp.

Chị Hai nghe nói, lại trình Giả mẫu:

- Quả là ngày nọ, tháng nọ, năm nọ mẹ cháu đã cho nó hai mươi lạng bạc để thoái hôn cho xong. Nó vì kiết quá đi kiện, rồi lại chối phắt đi, chứ chị cháu không làm sai bao giờ.

Giả mẫu nói:

- Khó dây với hạng người điêu toa. Đã thế thì chị Phượng đi mà thu xếp lấy.

Phượng Thư nghe nói, không biết làm thế nào, đành phải ra về, sai người đi tìm Giả Dung. Giả Dung đã thừa biết ý Phượng Thư rồi. Nếu để Trương Hoa được đón vợ về thì còn ra thể thống gì nữa? Hắn liền trình Giả Trân, ngầm sai người đi bảo Trương Hoa:

- Nay anh đã được nhiều tiền, cần gì phải đòi người nữa? Nếu anh cứ một mực khăng khăng làm cho các ông ấy giận lên, bày ra chuyện gì thì anh sẽ chết không có chỗ chôn! Anh đã có tiền, về nhà làm gì mà không tìm được một người đẹp? Nếu anh về, sẽ thưởng thêm cho anh tiền ăn đường.

Trương Hoa nghe xong, trong bụng nghĩ: “Như vậy cũng tốt”. Hắn bàn với bố xong, tính tất cả được độ một trăm lạng, hôm sau hai bố con dậy từ trống canh năm, đi về nguyên quán.

Giả Dung hỏi ra, biết đã thăm dò đích xác rồi, liền sang trình Giả mẫu và Phượng Thư:

- Bố con Trương Hoa đi kiện gian, bây giờ sợ tội, đã trốn đi rồi. Quan phủ biết rõ như vậy, nên cũng không truy xét nữa, thế là xong việc.

Phượng Thư nghe nói nghĩ bụng: “Mình cứ bắt Trương Hoa đón dì Hai đi, khi Giả Liễn về, sẽ quẳng thêm ít tiền giữ dì Hai lại, thế nào Trương Hoa cũng bằng lòng, vậy thì hãy để dì Hai cùng bầu bạn với mình, lại được ổn thỏa hơn, sau này ta sẽ liệu cách. Nhưng không biết Trương Hoa đi đâu, nếu nó lại đem việc này nói với người khác, hoặc là sau này nó tìm được đầu mối, sẽ đi kiện lại, như thế chẳng hóa ra tự mình hại mình hay sao? Lẽ ra ta không nên đưa dao cho người cầm đằng chuôi mới phải”. Phượng Thư hối hận mãi. Sau nghĩ ra một kế, ngầm bảo Lai Vượng sai người đi tìm Trương Hoa, hoặc vu cho nó làm giặc, đi trình quan để trị tội; hoặc sai người ám sát nó, như thế là nhổ cỏ nhổ tận rễ, mới bảo toàn được thanh danh của mình.

Lai Vượng vâng lời đi ra, về nhà nghĩ kỹ: "Người ta đã bỏ đi là xong rồi, việc gì phải làm to chuyện. Mệnh người rất quan hệ, không phải chuyện đa. Mình hãy nói dối mợ ấy, rồi sau sẽ liệu." Lai Vượng lánh mặt đi mấy ngày rồi về trình Phượng Thư:

- Khi Trương Hoa trốn đi, có mang một số tiền trong mình, đến hôm thứ ba, tới địa giới Kinh Khẩu, vào trống canh năm, đã bị kẻ cướp đón đường đánh chết. Bố nó sợ quá cũng chết trong nhà trọ. Ở đấy người ta đã khám xác và cho chôn rồi.

Phượng Thư không tin, nói:

- Nếu mày nói dối, ta cho người dò xét ra sẽ vặn răng mày!

Sau đó các chuyện bỏ qua không ai để ý đến nữa. Phượng Thư và chị Hai ăn ở với nhau rất tử tế, hơn hẳn chị em ruột thịt.

Một hôm, Giả Liễn xong việc trở về, đến ngay buồng chị Hai, thấy trong nhà vắng ngắt, cửa đóng then cài, chỉ có một bà già ở đấy canh cửa.

Giả Liễn hỏi duyên cớ, bà già kể lại đầu đuôi. Giả Liễn cứ giậm chân ở trên bàn đạp ngựa, rồi đành phải về hầu Giả Xá và Hình phu nhân, trình rõ những việc đã làm. Giả Xá vô cùng sung sướng, khen con làm được việc, thưởng cho hắn một trăm lạng bạc, và cho một con a hoàn 17 tuổi tên là Thu Đồng làm nàng hầu. Giả Liễn tạ ơn nhận lấy, vui mừng khôn xiết, rồi lại đi chào Giả mẫu và các người trong nhà. Về đến nhà, trông thấy Phượng Thư, Giả Liễn có vẻ thẹn. Ngờ đâu nét mặt Phượng Thư không như mọi ngày, cùng với chị Hai ra chào, kể lể hàn huyên. Giả Liễn lại nói đến việc Thu Đồng, trên mặt hiện ra vẻ khoe khoang tự đắc.

Phượng Thư sai hai người đàn bà ngồi xe sang bên Giả Xá đón Thu Đồng về. Một cái gai chưa nhổ được, bỗng dưng lại thêm cái gai nữa, Phượng Thư đành phải im hơi lặng tiếng, bề ngoài ra dáng vui vẻ để che giấu nỗi lòng. Một mặt sai người dọn rượu tẩy trần; một mặt dẫn Thu Đồng đến chào Giả mẫu và Vương phu nhân. Trong bụng Giả Liễn cũng lấy làm lạ.

Thường khi ở nhà, Phượng Thư đối đãi với chị Hai bề ngoài không còn điều gì đáng trách, nhưng trong bụng lại khác hẳn. Khi vắng người, Phượng Thư thường nói với chị Hai:

- Tiếng tăm em không lấy gì làm tốt, chính cụ và các bà cũng đều biết cả. Người ta bảo, khi em còn là con gái ở nhà cũng không được đứng đắn, thường đi lại thậm thụt với anh rể. Chẳng ai màng đến, mà cũng rước về. Sao không bỏ nó đi, tìm người khác có hơn không? Chị nghe thấy những câu ấy, không biết bực đến đâu. Muốn xem ai nói, nhưng không dò ra được. Cứ mãi thế này thì trước mặt bọn hầu hạ, mình biết ăn nói ra làm sao? Chị đây thực là chỉ mang lấy việc rắc rối vào mình.

Phượng Thư cứ nói đi nói lại mãi, rồi tức giận đâm ốm, cơm cũng chẳng buồn ăn. Trừ Bình Nhi ra, các a hoàn, bà già không ai là không tiếng ra tiếng vào, nói bóng nói gió, ngấm ngầm chê bai về việc này.

Thu Đồng tự cho mình là do Giả Xá cho Giả Liễn, không ai hơn cả. Nó không coi Phượng Thư và Bình Nhi ra gì, thì đâu lại chịu chị Hai, nên cứ mở miệng là nói: "Con người đĩ trước cưới sau; chẳng thằng nào vời đến mới lần vào đây". Phượng Thư thấy thế, ngấm ngầm vui sướng. Chị Hai nghe thấy, vừa hổ thẹn vừa bực. Từ khi giả ốm, Phượng Thư không ăn cơm với chị Hai nữa, hàng ngày sai người đem cơm vào buồng cho chị Hai ăn riêng. Đồ ăn đều là thứ không thể nuốt

được. Bình Nhi thấy thế không đành lòng, tự mình bỏ tiền ra mua thêm thức ăn cho chị Hai. Cũng có lúc Bình Nhi nói dối là rủ chị Hai vào trong vườn chơi, rồi vào bếp bảo làm canh, làm bánh cho chị ta ăn. Biết vậy nhưng không ai dám trình lại Phượng Thư, chỉ có Thu Đồng bắt gặp, về ton hót ngay với Phượng Thư:

- Tiếng tăm của mợ đều bị con Bình bôi nhọ cả rồi. Cơm và thức ăn ngon như thế, nó bỏ không thèm ăn, lại sang bên vườn ăn vụng.

Phượng Thư nghe nói, mắng Bình Nhi:

- Người ta nuôi mèo để bắt chuột, mình thì nuôi mèo để bắt gà.

Bình Nhi không dám cãi lại, đành phải xa chị Hai, trong bụng rất căm giận Thu Đồng.

Chị em ở trong vườn như bọn Lý Hoàn, Thám Xuân, Tích Xuân đều cho Phượng Thư là có lòng tốt, chỉ có Bảo Ngọc, Đại Ngọc một số người lại lo thay cho chị Hai. Tuy họ không dám nói ra, nhưng trong lòng đều thương xót và thỉnh thoảng lại thăm nom chị ta. Khi vắng người, gợi đến chuyện ấy, chị Hai lại nước mắt giàn giụa, nhưng không dám oán trách Phượng Thư, vì ngoài mặt Phượng Thư không tỏ nỗi gì là độc ác cả.

Giả Liễn về nhà, thấy Phượng Thư tử tế, nên cũng không để ý đến. Vả chăng ngày thường thấy Giả Xá có rất nhiều nàng hầu vợ lẽ, hắn vẫn có bụng không tốt, nhưng chưa dám động chạm đến. Bọn Thu Đồng ngày thường rất căm ghét Giả Xá già yếu mê mẩn, tham nhiều nuốt không trôi, bỗng dưng giữ bọn họ lại để làm gì? Vì vậy ngoài mấy đứa biết lễ nghĩa, liêm sỉ ra, còn thì đều đùa bỡn với bọn nhỏ bên ngoài, thậm chí có người đưa mày liếc mắt với Giả Liễn, ngấm ngầm hò hẹn, chỉ vì sợ oai Giả Xá, chưa dám làm thôi. Thu Đồng đã có ý với Giả Liễn từ lâu, nhưng chưa gặp dịp nào. Nay duyên trời khéo xe, Giả Xá lại đem Thu Đồng thưởng cho hắn. Hai người thật là củi khô gặp lửa, như keo với sơn, vui cùng người mới luôn trong mấy ngày, rời nhau sao được? Giả Liễn dần dần lạnh nhạt chị Hai, chỉ còn biết có một mình Thu Đồng thôi.

Phượng Thư tuy giận Thu Đồng, nhưng lại mừng là sẽ mượn tay nó để trừ bỏ chị Hai đi, dùng cách “mượn dao giết người”, “ngồi trên núi xem hổ đánh nhau”, chờ Thu Đồng giết được chị Hai rồi, sau này mình sẽ giết Thu Đồng. Ý đã định thế, khi vắng người, Phượng Thư thường khuyên bảo riêng Thu Đồng:

- Em còn trẻ tuổi chưa biết gì. Dì ấy hiện là mợ Hai, là người yêu nhất của cậu Hai đấy. Ta còn phải nể dì ấy ít nhiều, thế mà em lại dám kình địch với dì ấy, chẳng hóa ra em tự tìm lấy cái chết à?

Thu Đồng nghe vậy tức quá, ngày nào cũng chửi mắng ầm ĩ và nói:

- Mợ là người nhu nhược hiền lành quá! Em thì không thể thế được! Oai phong ngày thường của mợ đã mất hết rồi à? Mợ thì khoan hồng đại lượng chứ em không thể để cái gai trước mắt được. Em phải sửa cho con đĩ ấy một phen, nó mới biết tay!

Phượng Thư ở trong nhà chỉ giả vờ không dám ra tiếng. Chị Hai tức quá, cứ khóc lóc ở trong huống, cơm chẳng buồn ăn, cũng không dám mách Giả Liễn. Hôm sau Giả mẫu thấy mắt chị Hai sưng húp lên, có hỏi chị Hai cũng không dám nói.

Thu Đồng giở khôn giở khéo khẽ ton hót với Giả mẫu và Vương phu nhân:

- Chị ấy chỉ muốn giở chứng chết, tự dưng vô cớ lại cứ khóc lóc thở than, rủa ngầm mợ Hai và cháu chóng chết để một mình ăn ở với cậu Hai.

Giả mẫu thấy vậy nói:

- Người đẹp thì hay ghen tuông. Cháu Phượng đối đãi với nó cũng tốt, nó lại còn tranh giành ghen ngược, thật là quân hèn hạ!

Giả mẫu dần dần cũng không ưa chị Hai. Mọi người thấy thế lại càng khinh rẻ thêm, làm chị Hai sống dở chết dở. May nhờ có Bình Nhi, khi vắng Phượng Thư, thường tìm cách khuyên giải.

Chị Hai vốn người “vóc hoa da tuyết”, chịu sao nổi những sự giày vò! Nên chỉ trong vòng một tháng trời, đã ngấm ngầm thành bệnh, chân tay rời rạc, ăn uống kém dần, ngày một gầy mòn. Ban đêm hễ chợp mắt lại thấy em gái mình tay cầm thanh gươm “Uyên Ương” đứng trước mặt nói: “Chị ơi! Chị suốt đời ngây thơ yếu đuối, rút cục bị thiệt đến thân! Chị không nên tin lời đường mật của con mụ ghen tuông cay nghiệt ấy, ngoài mặt nó làm ra vẻ hiền lành, trong bụng thì chứa đầy gian ác. Nó nhất định làm cho chị chết mới chịu thôi. Em còn sống, không khi nào em cho chị đến đây. Dù chị có đến cũng không để cho nó làm như thế. Đó cũng là số trời đã định, vì kiếp trước chị là người dâm đãng, làm cho nhà người ta mất cả luân thường đạo lý, nên mới bị quả báo vậy. Chị nghe lời em, cầm cái gươm này giết chết con mụ ấy đi rồi cùng đến trước nơi Cảnh ảo, tùy lượng trên xét xử cho mình. Nếu không thế, chị sẽ uổng mạng, chẳng có ai thương đâu!”

Chị Hai khóc nói:

- Em ơi! Đời chị đã mất hết nhân phẩm rồi, bị quả báo thế này là lẽ tất nhiên, lại còn đi giết người để gây ra oan nghiệp nữa làm gì?

Chị Ba nghe thấy nói thế, thở dài rồi đi.

Chị Hai giật mình tỉnh dậy, hóa ra chiêm bao. Chờ khi Giả Liễn đến thăm, nhân lúc vắng người, chị Hai khóc lóc nói với Giả Liễn:

- Bệnh em không thể khỏi được! Em về đây nửa năm đã có mang trong bụng, không biết là trai hay gái. May mà trời thương, sinh đẻ ra được thì khá; nếu không, thân em còn không sống nổi, huống chi đứa bé.

Giả Liễn cũng khóc nói:

- Em cứ yên tâm, để anh mời thầy thuốc đến chữa.

Nói xong đi ra mời thầy thuốc ngay.

Ngờ đâu lúc đó Vương thái y đi theo quan quân để sau này con cái được tập ấm. Bọn hầu đi mời thái y Hồ Quân Vinh. Sau khi xem mạch, thái y bảo là kinh nguyệt không đều, phải uống đại bổ.

Giả Liễn nói:

- Đã tắt kinh ba tháng rồi, lại thường nôn ọe, sợ là có thai.

Hà Quân Vinh nghe nói, lại bảo bà già cầm tay chị Hai đưa ra xem lại một lúc, nói:

- Nếu có thai, cái mạch(1) phải chạy mạnh. Nhưng mộc thịnh thì sinh hỏa, kinh nguyệt không đều, cũng do can mộc gây ra. Tôi xin cả gan mời mợ nhà ngỏ mặt ra để xem khí sắc rồi mới dám cho thuốc.

Giả Liễn không làm sao được, phải mở màn bảo chị Hai ngó mặt ra. Hồ Quân Vinh vừa trông thấy, hồn phách đã bay lên trời, còn bụng dạ nào phân biệt được khí sắc nữa. Một lúc bỏ màn xuống, Giả Liễn mời hắn ra ngoài hỏi là bệnh gì. Hồ thái y nói:

- Không phải có mang mà là ứ huyết không thông. Bây giờ chỉ cần cho uống thuốc thông kinh hạ ứ.

Nói xong kê đơn rồi về.

Giả Liễn sai người đưa tiền xem mạch và bảo đi lấy thuốc về sắc cho chị Hai uống. Vào khoảng nửa đêm, chị Hai đau bụng dữ, sẩy mất một cái thai đã thành hình con trai. Máu ra nhiều quá, chị Hai mê man bất tỉnh. Giả Liễn nghe vậy mắng Hồ Quân vinh ầm ĩ. Một mặt sai người đi tìm thầy thuốc khác đến chữa, một mặt cho đi tìm Hồ Quân Vinh. Nhưng lão ta nghe thấy thế, đã cuốn gói trốn đi rồi.

Khi ấy thầy thuốc đến nói:

- Khí huyết vốn đã suy nhược, chắc là từ khi thụ thai đến giờ, người bị nhiều lo nghĩ, uất kết bên trong. Thầy thuốc trước dùng nhầm thuốc công phạt, bây giờ nguyên khí mười phần đã hư mất tám, chín rồi, khó mà chữa khỏi ngay được. Cần phải dùng cả hai thứ thuốc viên và thuốc chén, lại không nên nghe những điều nhảm nhí vớ vẩn, may ra mới khỏi được.

Nói xong đi ra, kê một đơn thuốc chén và một đơn thuốc viên điều nguyên tán uất, rồi về.

GIả Liễn vội hỏi người nào đã mời thầy thuốc họ Hồ. Tra ra, hắn đánh đứa kia một trận gần chết.

Phượng Thư còn sốt ruột hơn Giả Liễn nhiều, nói:

- Chúng ta hiếm hoi, vất vả mãi mới được một đứa, lại gặp phải hạng lang băm thế này!

Rồi đi thắp hương lễ trời đất, miệng khấn: “Tôi xin ốm thay để cho dì Hai mạnh khỏe, sau lại có mang sinh được đứa con trai, thì tôi nguyện suốt đời ăn chay niệm phật!”

Giả Liễn và mọi người thấy thế ai cũng khen ngợi.

Giả Liễn cùng Thu Đồng ở một nơi. Phượng Thư sai người nấu canh nấu cháo đưa đến cho chị Hai ăn. Phượng Thư lại mắng Bình Nhi hết phúc “Cũng như ta vậy. Ta vì ốm luôn, chứ chị thì béo trục, béo tròn, cũng chẳng thấy gì. Bây giờ dì Hai như vậy, đều tại chúng ta vô phúc, hay dì ấy có bị xung khắc gì chăng?” Rồi lại sai người đi xem bói. Người kia về trình:

- Số này bị người đàn bà cầm tinh con thỏ trêu.

Cả nhà tính ra chỉ có một Thu Đồng là cầm tinh con thỏ thôi, nên bảo nó là xung khắc với dì Hai.

Thấy Giả Liễn mời thầy chạy chữa, lại đánh người chửi chó, hết lòng trông nom chị Hai, Thu Đồng đã ghen tức đầy ruột, nay lại nghe nói nó xung khắc với dì Hai. Phượng Thư lại khuyên bảo nó:

- Em hãy tạm lánh đi nơi khác mấy tháng rồi sẽ về.

Thu Đồng tức quá khóc mắng ầm lên:

- Cái đồ rạc roài, thối mồm thối miệng ấy đáng kể gì. Em với nó như “nước giếng với nước sông”, không động gì đến nhau, sao lại bảo là xung khắc? Ở ngoài thì như con sáo ấy, ai gặp cũng được. Thế mà vào đây, lại xung khắc với ngươi này người nọ. Em còn muốn hỏi nó, đứa con ấy ở đâu mà ra? Chẳng qua nó chỉ lừa dối được cậu Hai là người cả nghe thôi! Dù quả có con chăng nữa, cũng chưa chắc là con họ Trương hay con họ Vương! Mợ cứ quý cái giống con hoang ấy, chứ em thì chẳng thèm. Ai mà không biết đẻ? Một năm, nửa năm đẻ một đứa, lại chẳng có một tí lang chạ nào nữa kia.

Mọi người đều muốn cười, lại không dám cười.

Vừa lúc Hình phu nhân đến hỏi thăm, Thu Đồng liền mách:

- Cậu Hai và mợ Hai định đuổi con đi, con không có chỗ nương thân, xin bà thương cho.

Hình phu nhân nghe thấy nói thế, liền trách móc Phượng Thư một trận, rồi mắng Giả Liễn:

- Quân không biết điều! Dù nó thế nào cũng là người của bố mày cho, nay vì một đứa ở ngoài đến mà đuổi nó đi, thì mày không còn coi bố ra gì nữa. Mày muốn đuổi nó đi, chi bằng đem nó trả lại bố mày.

Nói xong hầm hầm đi về.

Thu Đồng lại càng đắc ý, chạy đến dưới cửa sổ mắng ầm lên. Chị Hai nghe thấy càng buồn. Đến tối, Giả Liễn về nghỉ ở buồng Thu Đồng. Phượng Thư cũng đã ngủ rồi, Bình Nhi lẻn đến buồng chị Hai an ủi.

- Mợ cố mà điều dưỡng, đừng đếm xỉa gì đến giống súc sinh ấy!

Chị Hai kéo Bình Nhi khóc lóc:

- Chị ơi, từ ngày em về đây, nhờ có chị săn sóc giúp đỡ. Chị vì em mà chịu biết bao tai tiếng. Nếu em trốn thoát nơi này, em xin báo đền ơn chị, chỉ sợ em không thoát ra khỏi, thì xin hẹn đến kiếp sau.

Bình Nhi cũng không cầm nổi nước mất, nói:

- Nghĩ lại thực em đã giết chị. Em vốn một lòng chân thật, xưa nay không hề giấu giếm người ta điều gì. Khi nghe thấy tin chị ở bên ngoài, em liền đem chuyện mách người ta, ngờ đâu lại xảy ra cơ sự này.

- Chị nói lầm rồi. Dù chị không mách, người ta cũng dò ra. Có điều là chị nói trước đấy thôi. Vả lại em cũng muốn về đây mới ra thể thống, chứ có liên quan gì đến chị.

Hai người khóc lóc một lúc, Bình Nhi lại dặn dò mấy câu, đến đêm khuya mới về ngủ.

Chị Hai nghĩ bụng: “Bệnh nặng thế này, đã không có gì tẩm bổ, lại còn phải chịu đau thương, mình chắc không thể sống được. Vả chăng cái thai đã ra rồi, không còn gì đáng áy náy, thì việc gì phải chịu khổ mãi thế này, chi bằng chết đi còn rảnh rang hơn! Nghe người nói, nuốt vàng sống có thể chết được, còn nhẹ nhàng hơn là thắt cổ.” Nghĩ xong chị Hai cố gượng dậy, mở hòm ra, lấy một cục vàng, không biết nặng bao nhiêu. Khóc một lúc, nghe bên ngoài trời đã sắp đến trống canh năm, chị Hai nghiến răng lại, bỏ vàng vào miệng nuốt, bị nghẹn mấy lần mới nuốt được. Sau đó chị vội ăn mặc trang sức chỉnh tề rồi lên nằm thẳng trên giường, không ai hay biết gì cả.

Đến sớm hôm sau, không thấy chị Hai gọi, bọn a hoàn, bà già cứ đi rửa mặt chải đầu. Phượng Thư và Thu Đồng đều đi lên nhà trên. Bình Nhi không đành dạ, bảo bọn ạ hoàn:

- Các cô chỉ thích người nào đánh chửi cho mới chịu làm, còn người ốm nằm đó thì lờ đi không biết thương hại! Chị ấy tuy hiền lành nhưng các cô cũng nên giữ lề thói một chút, không được lộng quá. Thực là “giậu đổ bìm leo!”

A hoàn nghe vậy, vội đẩy cửa buồng vào xem, thấy chị Hai ăn mặc chỉnh tề, đã chết ở trên giường. Sợ quá, họ kêu ầm lên. Bình Nhi vào xem, không cầm lòng được, khóc òa lên. Ngày thường mọi người sợ Phượng Thư thật, nhưng nghĩ đến chị Hai là người hiền lành, biết thương kẻ dưới, bây giờ chết đi, ai mà chẳng đau lòng rơi lệ? Có điều tránh không để cho Phượng Thư trông thấy.

Lúc đó cả nhà đều biết. Giả Liễn đi vào, ôm xác chị Hai khóc mãi. Phượng Thư cũng giả vờ khóc:

- Tệ quá em ơi! Nỡ nào em bỏ chị mà đi thế này? Thực là phụ lòng tốt của chị!

Vưu Thị và Giả Dung cũng đến khóc một lúc rồi an ủi Giả Liễn. Giả Liễn trình Vương phu nhân xin quàn ở viện Lê Hương năm ngày rồi rước về chùa Thiết Hạm. Vương phu nhân bằng lòng, Giả Liễn sai người đến viện Lê Hương dọn dẹp nhà giữa để quàn linh. Giả Liễn sợ rước linh theo cửa sau không tiện, bèn cho đục tường giữa viện Lê Hương, mở một cửa lớn thông ra ngoài đường. Hai bên căng màn, lập đàn cúng lễ. Rồi lấy chăn gấm nệm đoạn giải lên giường đặt chị Hai vào đó, lấy chăn đơn phủ lên trên. Tám người hầu đàn ông, tám người đàn bà đi theo ven tường khênh đến viện Lê Hương. Khi ấy đã mời thầy cúng đến. Mở chăn ra, thấy nét mặt chị Hai vẫn tươi tỉnh như khi sống, Giả Liễn lại ôm lấy xác chị khóc rống lên:

- Em ơi! Em chết một cách mờ ám, đều là tự ta đã chôn em!

Giả Dung chạy lại khuyên:

- Chú hãy buông ra. Thật là dì cháu hết phúc!

Nói xong, hắn chỉ về phía tường vườn Đại Quan, Giả Liễn hiểu ý, khẽ giậm chân nói:

- Ta quên mất, sau này nhất định sẽ ra, ta sẽ báo thù cho cháu.

Thầy cúng vào trình:

- Mợ chết vào giờ mão hôm nay, ngày thứ năm không thể đưa được. Phải là ngày thứ ba hoặc ngày thứ bảy. Giờ dần ngày mai khâm liệm là tốt.

Giả Liễn nói:

- Ba ngày nhất định không được, cứ phải để bảy ngày, vì chú và anh tôi còn đi vắng, tang nhỏ không dám để lâu. Khi đưa ra ngoài, hãy để năm tuần thất, lập đàn tụng kinh. Sang năm mới đưa về nam chôn cất.

Thầy cúng vâng lời, viết xong cái bảng tang rồi đi ra.

Bảo Ngọc sang khóc một lúc. Người trong họ cũng đều đến. Giả Liễn vội đi tìm Phượng Thư để lấy tiền lo việc tang.

Phượng Thư thấy khênh chị Hai đi rồi, vờ nói ốm: "Cụ và bà Hai nói tôi đang ốm, phải kiêng không đi được", vì thế cũng không đến chịu tang.

Chị ta chỉ đi ra vườn Đại Quan, vòng quanh các núi, đến dưới tường phía bắc, ra ngoài nghe ngóng một lúc rồi quay về trình lại Giả mẫu thế này thế nọ. Giả mẫu nói:

- Nghe nó nói nhảm làm gì! Con cái nhà ai chết về bệnh lao mà không thiêu đi? Lại còn bày ra đình đám chôn cất này nọ. Đã là vợ Hai thì cũng là tình nghĩa vợ chồng, để dăm bảy ngày rồi đưa đi, hoặc đốt hoặc chôn trên bãi tha ma cho xong việc.

Phượng Thư cười:

- Bà nói phải đấy, nhưng cháu không dám khuyên cậu ấy!

Lúc đó a hoàn đến mời Phượng Thư về, nói:

- Cậu Hai ở nhà đương chờ mợ lấy tiền đấy!

Phượng Thư đành phải về, hỏi Giả Liễn:

- Lấy tiền gì? Dạo này trong nhà túng thiếu, cậu không biết à? Số lương của chúng ta cứ tháng này tiêu lân sang tháng khác, hụt dần mãi đi. Hôm nọ tôi phải cầm cái vòng vàng được ba trăm lạng bạc đem tiêu. Cậu mê rồi ư? Đến nay chỉ còn có vài ba mươi lạng thôi, nếu cậu cần thì lấy đi.

Nói xong, sai Bình Nhi mang ra đưa cho Giả Liễn, rồi nói đổ là Giả mẫu còn muốn hỏi gì, lại ra đi ngay. Giả Liễn tức quá không nói được câu nào, đành phải mở rương hòm của chị Hai để lấy tiền riêng của mình. Nhưng khi mở ra thì không còn tý gì, chỉ trơ lại một ít trâm gãy, hoa nát, và mấy bộ quần áo lụa rung rúc, đều là đồ dùng hàng ngày của chị Hai. Giả Liễn lại thấy đau lòng khóc rống lên, đành lấy cái bọc, gói tất cả lại, không sai bọn người hầu, tự mình đem đi đốt lấy.

Bình Nhi vừa thương tâm vừa buồn cười, vội lấy trộm một bọc hai trăm lạng bạc vụn, khẽ đưa cho Giả Liễn, nói:

- Cậu không nên nói hở ra mới được. Nếu cậu muốn khóc, đi ra ngoài kia khóc mấy chẳng được, lại đến đây khóc trêu ngươi người ta à?

Giả Liễn nói:

- Em nói phải đấy.

Nhận tiền xong, rồi đưa cái khăn thắt lưng cho Bình Nhi, nói:

- Đây là của nó thường đeo trong người, em giữ lấy cho anh để làm kỷ niệm!

Bình Nhi cầm lấy cất đi.

Giả Liễn nhận tiền rồi bảo đi mua ván đóng áo quan suốt đêm rồi sai mấy người chia nhau ngồi coi linh cữu. Đến đêm, Giả Liễn cũng không đi đâu, chỉ nằm bên cạnh áo quan. Quàn đúng bảy ngày. Nghĩ đến tình chị Hai, hắn không dám bày biện linh đình, chỉ mời mấy vị sư và thầy cúng đến siêu độ vong linh.

Bỗng thấy Giả mẫu cho người gọi sang.

Chú thích

(1). Danh từ đông y.

Hồi Thứ Bảy Mươi - Lâm Đại Ngọc Mở Thi Xã Đào Hoa

Giả Liễn thủ linh ở viện Lê Hương suối bảy ngày đêm, có sư và thầy cúng tụng niệm. Giả mẫu gọi hắn sang, bảo không cho đưa linh cữu vào trong gia miếu. Giả Liễn không làm sao được, đành phải nói với sư Thời Giác điểm một cái huyệt, đào đất để chôn ở phía trên mộ của chị Ba. Hôm đưa ma, chỉ có những người trong họ cùng vợ chồng Vương Tín, mẹ con họ Vưu mà thôi.

Phượng Thư không nhìn đến việc gì, mặc cho Giả Liễn lo liệu. Lại gần đến ngày cuối năm, ngoài những việc lặt vặt, còn có việc Lâm Chí Hiếu khai danh sách đến trình: cộng tất cả có tám người hầu đã hai mươi lăm tuổi chưa có vợ, chờ xem a hoàn nào ở trong nhà đáng cho ra lấy chồng, sẽ gán ghép cho họ.

Phượng Thư xem xong, đến hỏi Giả mẫu và Vương phu nhân. Mọi người cùng bàn bạc. Tuy có mấy chị đáng gả chồng, nhưng mỗi người lại có duyên cớ riêng. Một là Uyên Ương thề không chịu đi. Từ đó đến nay, nhất định chưa chịu nói chuyện với Bảo Ngọc, và cũng không chịu trang điểm gì. Mọi người thấy cô la kiên gan như thế, cũng không tiện ép. Hai là Hổ Phách hiện đương ốm, nên lần này chưa thể đi được. Ba là Thái Vân vì gần đây phải xa rời Giả Hoàn, cũng đâm ra ốm lơ ốm lửng. Chỉ có mấy a hoàn lớn tuổi làm việc nặng trong phòng Phượng Thư và Lý Hoàn là cho ra thôi. Còn nữa đều chưa đến tuổi, nên cho phép bọn người hầu ra ngoài mà hỏi lấy vợ.

Lâu nay Phượng Thư ốm, Lý Hoàn và Thám Xuân phải trông nom việc nhà, không được nhàn rỗi, lại gặp lúc năm hết tết đến, việc vặt nhiều quá, nên không ai nghĩ gì đến việc mở thi xã cả.

Sang tháng trọng xuân có dịp rảnh rang đây! Nhưng khốn nỗi Bảo Ngọc nhân việc Liễu Tương Liên bỏ đi tu, rồi đến việc chị Ba tự vẫn, chị Hai nuốt vàng sống tự tử, lại thêm con Năm Liễu sau đêm bị giam, bệnh càng thêm nặng, hết chuyện này đến chuyện nọ, việc nọ chưa xong đã dồn đến việc kia, đâm ra buồn giận vẩn vơ, làm cho vẻ mặt ngẩn ngơ, nói năng lẩm nhẩm, như là người mắc bệnh thần kinh vậy. Bọn Tập Nhân sợ quá nhưng không dám trình Giả mẫu, chỉ tìm hết cách vui đùa cho cậu ta khuây khỏa.

Một hôm trời vừa rạng sáng, nghe thấy ngoài nhà có tiếng cười đùa không ngớt. Tập Nhân cười bảo: "Cậu ra ngăn họ lại. Tình Văn và Xạ Nguyệt đương cù Phương Quan ở ngoài kia đấy". Bảo Ngọc nghe nói, khoác cái áo dài đi ra xem, thấy ba người còn để chăn nệm bừa bãi, áo ngoài cũng chưa mặc. Tình Văn chỉ mặc áo lót lụa xanh Hàng Châu, quần lót lụa đỏ, đầu tóc rũ rượi, đương cưỡi lên người Phương Quan. Xạ Nguyệt thì mặc cái yếm lụa đỏ, ngoài khoác một cái áo cũ, đương chọc nách Phương Quan, Phương Quan thì nằm ngửa ở trên giường, mặc áo lót hoa quần đỏ, tất xanh, hai chân giẫy giụa đương cười sặc sụa thở không ra hơi. Bảo Ngọc cười nói:

- Hai chị lớn bắt nạt một cô bé! Để tôi cùng đến chọc các chị xem.

Nói xong trèo lên giường cù Tình Văn, Tình Văn buồn quá, cười rồi bỏ Phương Quan ra, đến cào nhau với Bảo Ngọc. Phương Quan được thể đè Tình Văn xuống cù.

Tập Nhân trông thấy bốn người vật lộn nhau, thật buồn cười liền nói: "Cẩn thận kẻo bị lạnh

đấy”.

Chợt Bích Nguyệt đến hỏi:

- Chiều hôm qua mợ tôi bỏ quên cái khăn lụa ở đây, không biết bây giờ có còn không?

Xuân Yến vội đáp:

- Có. Tôi nhặt được ở dưới đất, không biết là của ai, vừa đem giặt và phơi chưa khô đâu.

Bích Nguyệt thấy bốn người đương quần quại với nhau, cười nói:

- Ở bên các chị vui vẻ quá, vừa mới sáng ra, đã họp nhau cười đùa như thế.

Bảo Ngọc cười nói:

- Bên các cô cũng nhiều người, sao lại không đùa?

- Bên ấy mợ tôi không đùa, nên hai dì tôi và cô Cầm cũng phải chịu. Nay cô Cầm lại sang ở bên cụ, thành ra càng vắng. Đến mùa đông năm sau, hai dì tôi sẽ về nhà, thì lại càng buồn hơn! Cậu thử xem ở bên cô Bảo chỉ một mình chị Hương Lăng ra về, mà cứ như là thiếu đi mất mấy người, làm cô Tương Vân cũng trơ trọi một mình.

Lúc đó Tương Vân sai Thúy Lũ đến nói: “Mời cậu Hai sang ngay để xem thơ hay”. Bảo Ngọc vội rửa mặt, chải đầu rồi đi. Đến nơi, thấy Đại Ngọc, Bảo Thoa, Tương Vân, Bảo Cầm, Thám Xuân đều ở cả đấy, đương cầm một bài thơ xem. Thấy Bảo Ngọc đến, mọi người đều cười nói:

- Bây giờ cậu mới dậy à? Thi xã của chúng ta đã tan đi một năm nay, không có người đứng ra dựng lại. Nay đang vào tiết đầu xuân, muôn vật đổi mới, đáng nên hăng hái dựng lại mới phải.

Tương Vân cười nói:

- Trước thi xã của chúng ta mở vào mùa thu nên không phát đạt. Bây giờ muôn vật vui tươi dưới trời xuân, chúng ta sửa soạn mở lại thi xã, thế nào cũng sẽ thịnh vượng. Vả chàng bài thơ “Đào hoa” này lại hay, vậy nên đổi “Hải đường xã” làm “Đào hoa xã “ mới đúng.

Bảo Ngọc gật gù nói: “Được lắm”. Rồi đòi lấy bài thơ để xem. Mọi người đều nói:

- Bây giờ chúng ta hãy sang thăm vị Đạo Hương lão nông rồi cùng bàn cho xong việc mở lại thi xã.

Nói xong, họ đứng dậy đi sang Đạo Hương thôn. Bảo Ngọc vừa đi vừa xem, thì thấy thơ viết:

Hoa đào nọ ngoài rèm gió liệng,
Người trong rèm sớm biếng điểm trang.
Trong ngoài chừng độ tấc gang,
Người đây hoa đấy lại càng gần thêm.
Gió muốn thổi cho rèm lại mở,
Hoa muốn nhòm rèm cứ đứng ngay.
Ngoài rèm hoa vẫn nở đầy,

Mà trong rèm lại người gầy hơn hoa.
Hoa cũng biết xót xa ai đó,
Đứng ngoài rèm nhờ gió hỏi han.
Gió luồn hoa đã đầy sân,
Ngoài sân hoa những tần ngần nhớ ai?
Sân rêu bám phía ngoài khép cửa,
Bóng chiều về người tựa lan can.
Tựa lan nhìn gió lệ tràn,
Quần hồng rón rén dạo vườn hoa chơi.
Kìa hoa lá tơi bời trên dưới,
Hoa ửng hồng, lá rọi màu xanh.
Khói tuôn phủ kín muôn cành,
Bóng lờ mờ thắm, in quanh vách lầu.
Mặt trời chói nát nhàu chăn gấm,
Gối san hồ giấc ấm vừa tan.
Gái hầu dâng chậu kim bồn,
Chè hương ấm giọng phấn son lạnh mùi.
Này người đẹp hoa tươi là thế,
Sao hoa tươi mà lệ vẫn rơi?
Đem hoa ví với lệ người,
Lệ tuôn lã chã hoa cười lả tơi.
Xem hoa mai lệ vơi vơi cạn,
Lệ cạn rồi xuân chán hoa buồn,
Hoa buồn người cũng héo hon,
Hoa bay, người lả, chiều hôm còn gì?
Tiếng quyên bỗng gọi xuân đi,
Rèm này lặng lẽ trăng kia lờ mờ!

Bảo Ngọc xem xong, chẳng khen ngợi gì, ra vẻ ngẩn ngơ, rơm rớm nước mắt. Nhưng sợ người ta trông thấy, nên vội lau đi... Rồi lại hỏi:

- Bài này các chị lấy được ở đâu?

Bảo Cầm cười nói:

- Anh thử đoán xem ai làm nào?

- Chắc là bài của Tiêu Tương Tử(1) rồi.

- Bài này của em làm đấy!

- Tôi không tin! Giọng thơ này không giống của cô một tí nào.

- Thế là anh học hãy còn kém. Chẳng lẽ bài nào ông Đỗ Công Bộ cũng có những câu như: "Khóm cúc tuôn rơi dòng lệ cũ" hay sao? Nhiều bài cũng có những câu như "Mưa mai nở nụ hồng" "Cành lau lướt gió giải xanh dài" chứ.

- Đã đành thế rồi. Nhưng tôi chắc là chị Bảo không khi nào cho cô làm những câu buồn rầu như thế? Cô vẫn có tài làm được, chỉ không chịu làm đó thôi. Chứ không phải như cô Lâm gặp nhiều nghịch cảnh, nên hay có những lời ai oán.

Mọi người nghe nói đều cười. Lúc đến Đạo Hương thôn, họ đưa thơ ra, Lý Hoàn xem xong, khen ngợi không ngớt. Mọi người bàn định việc mở thi xã: ngày mai là mồng hai tháng ba, sẽ mở thi xã, đổi tên "Hải đường xã" làm "Đào hoa xã". Đại Ngọc làm chủ.

Hôm sau ăn cơm xong, mọi người đến họp cả ở quán Tiêu Tương để định ra đầu bài. Đại Ngọc nói:

- Chúng ta làm bài thơ hoa đào hạn một trăm vần.

Bảo Thoa nói:

- Không được. Xưa nay thơ hoa đào nhiều lắm rồi, làm nữa sẽ trùng và cũng không được bằng bài cổ phong của chị đâu. Phải ra đầu bài khác.

Đương nói thì có người vào trình:

- Bà mợ sang chơi, mời các cô đến chào.

Mọi người đều đến chào vợ Vương Tử Đằng, rồi ngồi hầu chuyện. Ăn cơm xong, họ lại theo bà ấy vào vườn, ngoạn cảnh một lượt, đến bữa cơm chiều xong, vào lúc lên đèn mới về.

Hôm sau là ngày sinh nhật Thám Xuân. Nguyên Xuân sai hai viên Thái giám đưa đến cho mấy thứ đồ chơi. Mọi người đều có đồ lễ mừng thọ, không phải nói kỹ. Ăn cơm xong, Thám Xuân mặc lễ phục đi chào các nơi.

Đại Ngọc cười bảo mọi người:

- Lần này thi xã của chúng ta mở không khéo chọn ngày, lại quên hẳn hai hôm nay là sinh nhật của cô ấy. Tuy không bày tiệc hát xướng gì, nhưng thế nào cũng phải cùng với cô ấy sang bên cụ và bà Hai vui chơi một ngày. Như thế thì còn được lúc nào rỗi nữa?

Vì thế lại hoãn đến ngày mồng năm.

Hôm đó, bọn chị em hầu xong cơm sáng ở trong phòng, thì có thư của Giả Chính gửi về. Bảo Ngọc hỏi thăm sức khỏe xong, mở bức thư ra đọc cho Giả mẫu nghe. Đoạn trên là những lời thăm hỏi và nói đến tháng sáu sẽ được phép về Kinh. Còn thư riêng gửi về nhà nói việc lặt vặt thì đã có Giả Liễn và Vương phu nhân mở xem. Mọi người nghe nói độ tháng sáu, tháng bảy Giả Chính sẽ về Kinh, đều vui mừng khôn xiết. Ngay hôm đó Vương Tử Đằng lại có việc gả cháu gái cho con trai Bảo Ninh hầu, chọn đến tháng năm cho cưới, Phượng Thư lại bận xếp đặt công việc, thường phải đi vắng dăm ba ngày. Hôm đó, vợ Vương Tử Đằng lại sang đón Phượng Thư và các cháu trai cháu gái sang vui chơi một hôm. Giả mẫu và Vương phu nhân cho Bảo Ngọc, Thám Xuân, Đại Ngọc, Bảo Thoa cùng đi với Phượng Thư. Mọi người không dám trái lời, đành phải về buồng sửa soạn ăn mặc để đi. Năm người đi chơi một ngày, đến lúc lên đèn mới

về.

Bảo Ngọc về đến viện Di Hồng, nằm nghỉ một lát, Tập Nhân nhân dịp này khuyên Bảo Ngọc nên để ý nghĩ lại, lúc rỗi phải mang sách ra xem để chuẩn bị trước. Bảo Ngọc tính đốt tay nói:

- Còn sớm chán.

- Xem sách còn là việc thứ hai. Đến bấy giờ dù cậu có thuộc sách đi nữa, nhưng chữ viết của cậu thì ở đâu?

- Ngày thường tôi cũng viết được khá đấy, chẳng lẽ chị không cất đi à?

- Sao lại không cất? Hôm nọ cậu đi vắng, tôi lục cả ra, đếm cẩn thận tất cả mới có năm trăm sáu mươi mấy bài. Có lẽ nào ròng rã hai ba năm trời, mới được có mấy tờ ấy à? Cứ ý tôi thì, bắt đầu từ ngày mai, cậu hãy hồi tâm lại, mỗi ngày phải viết thêm mấy tờ, tuy không nhất định ngày nào cũng có, nhưng cậu phải làm sao cho dễ coi mới được.

Bảo Ngọc nghe nói, tự mình soát lại một lượt, thì thực không thể nào đắp điếm cho qua được, liền nói:

- Bắt đầu từ ngày mai, mỗi ngày tôi phải viết một trăm chữ mới được.

Nói xong đi ngủ. Hôm sau trở dậy, rửa mặt gội đầu xong, Bảo Ngọc liền ngồi viết chữ ở dưới cửa sổ. Giả mẫu không thấy Bảo Ngọc đến, tưởng là ốm, liền sai người sang hỏi. Bảo Ngọc đến chào Giả mẫu, nói:

- Vì cháu bận viết tập, nên đến hầu muộn.

Giả mẫu nghe nói xiết đỗi vui mừng, dặn dò:

- Từ nay cháu cứ chăm chỉ viết chữ đọc sách, không phải sang hầu ta cũng được. Cháu đến trình với mẹ cháu biết.

Bảo Ngọc nghe nói, sang trình Vương phu nhân biết.

Vương phu nhân nói:

- Lúc ra trận mới mài giáo thì còn ăn thua gì. Bây giờ cuống lên, ngày nào cũng đọc đọc viết viết, thì liệu được bao nhiêu? Khéo cứ dồn dập mãi lại sinh ốm đấy thôi.

Bảo Ngọc đáp:

- Không sao đâu.

Giả mẫu cũng sợ Bảo Ngọc sinh ốm. Bảo Thoa, Thám Xuân đều cười nói:

- Xin cụ đừng lo, sách thì các cháu không thể đọc hộ được anh ấy, nhưng chữ thì các cháu có thể viết hộ được. Mỗi ngày chúng cháu mỗi người viết hộ anh ấy một bài, để đắp điếm cho qua lúc này là xong. Một là để ông khỏi giận, hai là anh ấy cũng không đến nỗi dồn dập sinh ra ốm.

Giả mẫu nghe nói gật đầu cười.

Đại Ngọc nghe nói Giả Chính sắp về, thế nào cũng hỏi đến việc học hành của Bảo Ngọc, nhưng

mấy lâu nay Bảo Ngọc vẫn lêu lổng, chắc khi hỏi đến sẽ bị quở phạt. Vì thế, Đại Ngọc ra vẻ uể oải không nhắc đến việc mở thi xã và cũng không rủ rê việc gì nữa. Thám Xuân và Bảo Thoa mỗi ngày viết một bài chữ chân phương đưa cho Bảo Ngọc. Chính Bảo Ngọc hàng ngày cũng cố gắng viết đến hai, ba trăm chữ. Đến cuối tháng ba, dồn cả số chữ lại đã được rất nhiều. Hôm đó tính ra nếu được thêm năm chục bài nữa, thì cũng đắp điếm được rồi. Ngờ đâu Tử Quyên đến, đưa cho một cuộn. Báo Ngọc mở ra xem, thấy cuộn giấy viết lối chữ nhỏ của họ Chung và họ Vương(2) bằng thứ giấy trơn giống hệt như lối chữ của mình. Bảo Ngọc mừng quá, vái Tử Quyên một cái, rồi đến tận nơi tạ ơn. Sau đó Tương Vân, Bảo Cầm cũng viết mấy bài đưa đến. Dồn lại, tuy không viết đủ số nhưng cũng có thể nhể nhóa được rồi. Bảo Ngọc đã yên tâm. Lại đem những sách cần phải đọc, ôn lại mấy lần.

Bảo Ngọc đang lúc gắng công học hành, thì một giải ven bể có nước dâng, nhân dân bị nạn ngập lụt, quan địa phương tâu lên, vua truyền chỉ xuống cho Giả Chính tiện đường đến đấy tra xét và phát chẩn. Như thế tính ra phải đến cuối mùa đông mới về Kinh được, Bảo Ngọc biết tin lại gác chuyện đọc sách viết chữ, rồi cứ chơi tràn như cũ.

Nhân gặp buổi cuối xuân, Tương Vân ngồi buồn, trông thấy hoa liễu phấp phới, liền làm một bài tiểu từ, theo điệu "Như mộnglệnh".

Nào phải nhung thêu mới rắc;
Rèm cuốn nửa chừng thơm sặc.
Tay tiên nhặt đem về,
Quyên khóc yến hờn cũng mặc.
Giữ chặt! Giữ chặt!
Đừng để xuân đi nơi khác.
***
Phải chăng là bức nhung thêu(3)
Hương mù lơ lửng nhường treo nửa rèm.
Tay này thoăn thoắt nhặt xem,
Làm cho quyên khóc yến ghen suốt ngày.
Thôi thôi ta giữ chặt tay,
Chúa xuân khéo lại đi ngay đó mà!

Làm xong, Tương Vân rất là đắc ý, lấy tờ giấy viết ra, đưa cho Bảo Thoa xem, rồi lại đi tìm Đại Ngọc, Đại Ngọc xem xong, cười nói:

- Hay đấy! Vừa mới vừa lý thú.

- Mấy lần thi xã của chúng ta chưa làm từ. Ngày mai chị cho mở thi xã làm từ, chẳng mới hay sao?

Đại Ngọc cao hứng nói:

- Cô nói phải đấy. Hôm nay gặp lúc đẹp trời, sao chúng ta không làm ngay.

- Cũng được.

Nói xong Đại Ngọc bảo sắm sửa mấy món ăn, rồi sai người đi mời các nơi.

Đại Ngọc, Tương Vân đã nghĩ sẵn đầu bài là "liễu nhứ" (bông hoa liễu) và hạn phải theo mấy điệu từ, viết xong dán lên tường. Mọi người đến xem thì thấy: Đầu bài là "liễu nhứ" hạn phải theo mấy tiểu điệu đã định trước. Rồi họ đều xem bài từ của Tương Vân, cùng nhau khen ngợi một lúc.

Bảo Ngọc cười nói:

- Lối từ này tôi làm xoàng lắm, nhưng cũng phải nói nhảm vậy.

Rồi mọi người đến gắp thăm. Bảo Thoa gắp được điệu "Lâm giang tiên"; Bảo Cầm gắp được điệu "Tây giang nguyệt"; Thám Xuân gắp được điệu "Nam kha từ"; Đại Ngọc gắp được điệu "Đường đa lệnh"; Bảo Ngọc gắp được điệu "Điệp luyến hoa"; Tử Quyên đốt một nén "Mộng điềm hương". Mọi người bắt đầu suy nghĩ làm từ.

Một lúc Đại Ngọc làm xong và viết ra. Rồi đến Bảo Cầm cũng vội viết luôn. Bảo Thoa cười nói:

- Tôi cũng làm xong rồi, chờ xem của các chị đã, rồi đến của tôi.

Thám Xuân cười nói:

- Sao hương hôm nay cháy nhanh thế? Tôi mới làm được nửa bài.

Lại hỏi Bảo Ngọc:

- Anh đã làm xong chưa?

Bảo Ngọc tuy đã làm được một ít, vì tự xét là không hay, lại xóa cả đi để làm bài khác; nhưng quay lại nhìn thì hương đã cháy hết. Bọn Lý Hoàn cười nói:

- Chú Bảo lại thua rồi. Còn cô Tiêu Khách thế nào?

Thám Xuân nghe nói, liền viết ra. Mọi người đến xem trên giấy, chỉ mới được nửa bài theo điệu "Nam kha từ":

Dây đâu treo lơ lửng,
Sợi khéo rủ lòng thòng.
Buộc buộc xe xe cũng khó lòng,
Thôi đành chia các ngả nam bắc tây đông!
Trơ đây những sợi lòng thòng,
Kéo về buộc lại khó lòng lắm thay!
Liều cho nam bắc đông tây
Chia lìa các ngả thì đây cũng đành.

Lý Hoàn cười nói:

- Cũng hay đấy. Sao không làm nốt đi?

Bảo Ngọc thấy hương cháy hết rồi, đành bỏ bút xuống, xin thua, chứ không chịu miễn cưỡng làm chiếu lệ, rồi đến xem nửa bài của Thám Xuân. Thấy chưa làm xong, Bảo Ngọc cao hứng, cầm bút viết tiếp:

Rơi xuống chàng đứng tiếc,
Bay về thiếp biết thôi.
Tiết muộn màng oanh bướm bùi ngùi,
Sang xuân dù gặp, đã cách một năm rồi.
Tiếc chi cái phận lênh đênh,
Bay về mình biết cho mình đấy thôi.
Oanh buồn bướm mệt lắm rồi,
Xuân sau dù gặp cũng ngoài một năm!

Mọi người cười nói:

- Chính bài của mình không làm nổi lại đi làm hộ người. Dù có hay cũng không đáng kể.

Sau đó xem đến bài của Đại Ngọc là một khúc "Đường đa lệnh".

Bãi hoa phấn rơi tràn,
Lầu yến hương đã tàn.
Quả cầu bay nối tiếp từng đoàn,
Xiêu dạt khác chi người mệnh bạc.
Còn chi ân ái đoàn loan.
Cây cỏ cũng biết sầu,
Tuổi xuân đến bạc đầu,
Thương kiếp này ai biết ai đâu.
Theo hẳn gió đông xuân cũng mặc,
Thôi đi thẳng, ở chi lâu!
Phấn rơi nào bãi trăm hoa,
Nào lầu yến tử hương mà còn đâu?
Hàng đoàn hàng đội theo nhau,
Kìa ai thả những quả cầu này đây?
Mỏng manh trôi dạt thân này,
Uổng công gắn bó thiệt ngày phong lưu!
Cỏ cây âu cũng rầu rầu,

Tuổi xanh âu cũng bạc đầu đến nơi.
Kiếp này thôi thế thì thôi,
Ai người nâng lấy ai người bỏ rơi!
Gió đông đành gả cho rồi.
Đi thì đi hẳn đoái hoài làm chi!
Mọi người xem xong đều gật đầu thở dài:
- Bài này làm buồn quá, nhưng rất hay.
Lại xem bài “Tây giang nguyệt” của Bảo Cầm:
Vườn Hán lầu hồng lác đác,
Đê Tùy sắc lục mênh mông.
Sự nghiệp ba xuân gặp gió đông,
Hoa mai vừng nguyệt cũng là không.
Mấy chỗ hoa rơi đỏ ối,
Nhà ai rèm tuyết hương nồng.
Giang nam, giang bắc cảnh cùng chung,
Luống để người xa chạnh lòng!
Lơ thơ vườn Hán buồn thay,
Đê Tùy man mác hoa bay ngàn trùng.
Việc xuân giả mặc gió đông,
Trăng hoa là một giấc nồng đấy thôi.
Mấy nơi hoa rụng sân ngoài?
Nhà ai rèm tuyết đượm mùi hương thơm.
Cùng chung một cảnh bắc nam,
Mà người ly biệt buồn càng buồn thêm!

Mọi người đều cười nói:

- Bài này thanh điệu rất là bi tráng. Hai câu “mấy chỗ” và “nhà ai “ rất hay.

Bảo Thoa cười nói:

- Nhưng vẫn không khỏi buồn chán. Tôi nghĩ bông hoa liễu vẫn là một thứ mỏng manh không bám vào đâu, nhưng cứ ý tôi, phải nói cho nó tốt thì mới thoát được sáo cũ. Vì thế tôi tạm đặt một bài, chưa chắc đã hợp được ý chị em.

Mọi người cười:

- Đừng nói nhũn quá, chắc là hay hẳn, hãy để cho chúng tôi thưởng thức.

Đây là một bài theo hiệu “Lâm giang tiên”.

Bạch ngọc trước thềm xuân biết múa,

Gió đông khéo cuốn đều đều!

Trước thềm xuân biết múa may,
Gió đông cuốn rải hoa này khắp nơi.

Tương Vân cười nói ngay:

- Câu “Gió đông khéo cuốn đều đều” hay quá! Một câu này cũng đã hơn hẳn người ta rồi.

Ong bướm hàng đàn lượn dập dìu,
Nỡ để bụi thơm vùi dập.
Bao phen dòng nước trôi theo,
Muôn sợi tơ mành nào khác trước.
Hợp tan mặc bước gieo neo,
Xuân chớ cười ta giống treo leo.
Nhờ gió đưa lên mãi,
Trên mây ngất ngưởng trèo.
Bướm ong nhao nhác bay hoài,
Đâu theo dòng nước? Đâu vùi bụi thơm?
Muôn dây nghìn sợi vẹn toàn,
Cũng đành khi hợp khi tan tha hồ!
Đừng cười là giống chơ vơ,
Mây xanh lên vút ta nhờ gió đông.

Mọi người vỗ bàn khen hay, đều nói:

- Thực là nói trái đi rất khéo! Bài này chắc là hơn cả. Giọng điệu trìu mến buồn rầu, phải nhường cho Tiêu Tương tử; tình tứ vui vẻ thùy mỵ, lại là cô Chẩm Hà; còn Tiểu Tiết (Bảo Cầm) và Tiêu Khách thì hôm nay thi hỏng, phải chịu phạt rồi.

Bảo Cầm cười nói:

- Cố nhiên chúng tôi xin chịu phạt. Nhưng không biết người nộp quyển trắng phải phạt thế nào?

Lý Hoàn nói:

- Chớ vội, nhất định phải phạt thật nặng để làm nề nếp cho lần sau.

Nói chưa dứt lời, thì trên ngọn trúc ngoài cửa sổ có một tiếng động, như là cánh cửa sổ rơi. Mọi người đều giật mình. A hoàn chạy ra nghe bọn hầu nhỏ ở ngoài rèm nói:

- Có một cái diều con bướm lớn, mắc ở trên ngọn trúc.

Các a hoàn cười nói:

- Cái diều đẹp quá, không biết của nhà ai thả đứt dây bay lại đây. Chúng ta lấy xuống đi.

Bảo Ngọc ra xem, cười nói:

- Tôi nhận ra cái diều này rồi. Đó là cô Kiều Yên ở dinh bác Cả bên kia thả đấy. Lấy xuống mang trả cho cô ấy.

Tử Quyên cười nói:

- Có lẽ nào thiên hạ không ai có, chỉ một cô ấy có cái diều như thế? Tôi không kể, hãy lấy xuống đã.

Thám Xuân cười nói:

- Chị Tử Quyên hẹp hòi quá. Chúng ta ai cũng có rồi, lại đi lấy của người ta, không sợ mang tiếng à?

Đại Ngọc cười nói:

- Phải đấy. Mang diều của chúng ta ra đây thả cho hết cái đen đủi đi.

Tử Quyên vội sai bọn a hoàn cầm cái diều ra cửa vườn giao cho bà già đi trực nhật, dặn có ai đến hỏi,sẽ trả người ta.

Bọn a hoàn chỉ chờ nghe nói thả diều, liền ba chân bốn cẳng chạy ngay đi lấy cái diều mỹ nhân đến. Rồi đứa bắc cái đồn cao; đứa buộc cái gạc ba vào cần; đứa thì thả. Bọn Bảo Thoa đứng ở trước cửa, sai a hoàn tìm chỗ đất rộng ở ngoài sân thả lên. Bảo Cầm cười nói:

- Cái diều ấy của chị không bằng cái diều Phượng Hoàn vẫy cánh của chị Ba đẹp hơn.

Bảo Thoa cười nói: “Đúng đấy”. Nhân quay lại cười bảo Thúy Mặc:

- Cô về lấy cái diều của nhà cô mang đến đây mà thả.

Bảo Ngọc cũng cao hứng, bảo đứa hầu nhỏ:

- Về nhà đem cái diều con cá của già Lại Đại cho hôm trước đến đây.

Đứa hầu nhỏ đi một lúc, về người không, cười nói:

- Hôm qua chị Tình Văn đem thả đã mất rồi.

Bảo Ngọc nói:

- Tôi chưa được thả lần nào.

Thám Xuân cười nói:

- Nhưng mà chị ấy cũng đã thả cho anh hết vận đen là được rồi.

Bảo Ngọc nói:

- Thôi về lấy cái diều con cua ra đây vậy.

Hầu nhỏ đi một lúc rồi cùng mấy người khiêng một cái diều hình mỹ nhân và cả cuộn dây đến, nói:

- Chị Tập Nhân bảo: cái diều con cua hôm qua đã cho cậu Ba rồi. Cái diều này là của già Lâm mới đem cho đây, thả cái này vậy.

Bảo Ngọc xem kỹ một lúc, thấy cái diều mỹ nhân làm rất khéo, trong bụng rất thích, liền bảo thả lên.

Bấy giờ diều của Thám Xuân cũng đã mang đến. Thúy Mặc cùng mấy a hoàn đương thả ở trên sườn núi. Bảo Cầm sai a hoàn thả một cái diều con dơi. Bảo Thoa cũng cho thả một cái diều kết hình bảy con nhạn. Chỉ có cái diều mỹ nhân của Bảo Ngọc thả không lên được. Bảo Ngọc bảo bọn a hoàn không biết thả, tự mình ra thả một lúc lâu, diều chỉ lên cao bằng nóc nhà, rồi lại rơi xuống. Bảo Ngọc tức quá toát cả mồ hôi trán ra. Mọi người đều cười. Bảo Ngọc vứt ngay xuống đất trỏ vào cái diều, nói:

- Nếu mày không phải là diều mỹ nhân thì ta giậm một cái nát ra rồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Đó là vì dây trên đầu buộc không đúng. Đưa cho người ta đổi đi, sẽ thả được ngay. Hãy lấy một cái khác đem ra mà thả.

Bảo Ngọc sai người thuộc lại dây, lại sai đi lấy cái diều khác đến. Mọi người đều ngửa mặt lên nhìn mấy cái diều đương bay ở trên không.

Bọn a hoàn lại đưa các món ăn đến. Tử Quyên cười bảo Đại Ngọc:

- Lúc này thích lắm, cô lại mà thả đi.

Đại Ngọc lấy khăn lót tay nắm dây để thả, quả nhiên gió rất to, vừa buông cuộn dây ra, liền nghe thấy soạt một tiếng, tức thì dây hết. Đại Ngọc mời mọi người đến thả. Ai nấy đều nói:

- Chúng tôi ai cũng có cả, cô cứ thả trước đi.

Đại Ngọc nói:

- Thả cũng thú đấy, nhưng tôi không nỡ lòng nào.

Lý Hoàn nói:

- Thả diều cốt để vui, cho nên mới nói là thả cái đen đủi. Cô cứ thả nhiều, cho nó mang hết cả bệnh của cô đi mới được.

Tử Quyên nói:

- Cô tôi hẹp hòi quá, cả năm chẳng thả được mấy cái, nay lại bảo là đau lòng. Thôi, cô không thả thì tôi thả vậy.

Nói xong, liền giật lấy cái kéo tây nhỏ trong tay Tuyết Nhạn, cắt soạt một cái, đứt dây, nói:

- Cho mày đi, rồi mang tất cả các bệnh đi theo.

Cái diều vù vù theo gió bay lên. Lúc đầu trông thấy diều chỉ bằng quả trứng gà, chớp mắt chỉ còn một điểm đen bằng ngôi sao, sau không trông thấy gì cả. Mọi người đều ngẩng lên nói:

- Thích quá, thích quá!

Bảo Ngọc nói:

- Đáng tiếc! Không biết nó rơi vào đâu? Rơi vào nơi đông người, trẻ con nhặt được còn khá; bằng như rơi xuống nơi đồng không hoang vắng, không một bóng người, thật tôi cũng lấy làm âm thầm cho nó. Sực nhớ ra, giá ta thả thế này, mà cho hai cái đi theo làm bầu làm bạn thì hay.

Rồi cũng lấy kéo cắt dây cho nó bay đi.

Thám Xuân đương định cắt dây cái diều phượng hoàng của mình, chợt nhìn thấy một cái diều phượng hoàng đang bay lên trời, liền nói:

- Không biết cái kia của ai?

Mọi người đều nói:

- Cô cứ cắt cái của cô đi, xem nó quấn lại với nhau thế nào?

Nói xong, thấy cái diều phượng hoàng này dần dần bay sát lại chập vào cái diều phượng hoàng kia. Mọi người đương định rút dây lại, thấy cái diều kia cũng rút dây. Hai cái đương quấn với nhau, lại thấy một cái diều thật to, có chữ "Hỷ" long lanh, có cả sáo vang lên như tiếng chuông trên lưng chừng trời, bay dần sát lại. Mọi người nói:

- Để cho cái này quấn vào, hãy hượm kéo về. Cả ba cái quấn vào nhau mới thích.

Quả nhiên cái diều chữ "Hỷ" quấn vào hai diều phượng hoàng. Ba cái cứ đảo tít mù, đều đứt cả dây rồi vù vù bay đi cả. Mọi người đứng xem vỗ tay cười:

- Thú thật! Không biết cái diều chữ "Hỷ" là của nhà ai, lại đâm ngay vào?

Đại Ngọc nói:

- Diều của tôi đã thả rồi. Tôi mệt lắm, phải về nghỉ thôi.

Bảo Thoa nói:

- Đợi chúng tôi thả xong, cùng về một thể.

Xem chị xem thả xong rồi ai nấy mới về. Đại Ngọc về phòng mệt lử người.

Chú thích

(1). Tức Chung Do và Vương Hy Chi, người đời Tấn, có tiếng là chữ tốt.

(2). Dưới các bài từ, chúng tôi đặt thêm thể lục bát để các bạn đọc thưởng thức.

(3). Kinh để cầu bình an sống lâu.

Hồi Thứ Bảy Mươi Mốt - Người Hiềm Khích Cố Ý Gây Hiềm Khích

Giả Chính về Kinh, tâu lại mọi việc xong xuôi, được về nhà nghỉ một tháng. Vì tuổi già sức yếu, công việc nặng nề, lại mấy năm ở bên ngoài, xa cách gia đình. Nay được tụ họp trong nhà, tất nhiên ông ta vui mừng khôn xiết. Vì vậy bất cứ việc lớn nhỏ đều gác một bên, ngày ngày chỉ xem sách, khi buồn thì đánh cờ, uống rượu với bọn gia khách, hoặc ban ngày, mẹ con, vợ chồng cùng ngồi với nhau nói chuyện cho vui.

Nhân mồng 3 tháng 8 năm này là ngày bát tuần đại khánh của Giả mẫu, bạn bè sẽ đến mừng, sợ yến tiệc không làm xuể nên Giả Chính đã bàn với Giả Xá và Giả Liễn, định bắt đầu từ ngày 28 tháng 7 đến mồng 5 tháng 8, hai phủ Vinh, Ninh đều mở yến tiệc. Phủ Ninh thì mời khách đàn ông, phủ Vinh thì mời khách đàn bà. Trong vườn Đại Quan thì thu dọn mấy nơi rộng rãi như gác Xuyết Cẩm, viện Gia Ấm để làm chỗ nghỉ ngơi. Ngày 28 thì mời các hoàng thân, phò mã, vương công, các tước vương, quận chúa, vương phi, công chúa, quốc quân, thái quân, phu nhân; ngày 29 mời các vị phủ, đốc, trấn cùng các bậc mệnh phụ; ngày 30 mời các vị quan trưởng cùng phu nhân, bạn thân xa gần cùng các bà. Ngày mồng một thì Giả Xá bày gia yến, ngày mồng hai đến nhà Giả Chính, ngày mồng ba đến nhà Giả Trân và Giả Liễn; ngày mồng bốn thì trong phủ Giả góp nhau bày gia yến; ngày mồng năm thì bọn Lại Đại, Lâm Chi Hiếu cùng bọn quản sự góp chung bày yến mừng một ngày.

Từ đầu tháng bảy, người đưa lễ thọ đến mừng liên tiếp không dứt. Bộ Lễ vâng chỉ ban cho một cái gậy bằng vàng dát ngọc, bốn súc đoạn màu, chén vàng bốn cái, bạc năm trăm lạng. Nguyên phi lại sai Thái giám đưa đến một tấm thọ tinh bằng vàng, một cái gậy trầm hương, một chuỗi hạt dà nam, một hộp hương phúc thọ, hai nén vàng, tám nén bạc, mười hai tấm đoạn màu, bốn cái chén ngọc. Ngoài ra từ thân vương, phò mã đến các quan văn võ lớn, nhỏ đi lại xưa nay đều có lễ mừng, không thể kể xiết được. Trong nhà đặt một cái bàn lớn trải thảm đỏ bày hết những đồ quý giá bên trên rồi mời Giả mẫu đến xem. Mấy hôm đầu, Giả mẫu còn cao hứng đến nhìn qua, sau chán không xem nữa, chỉ nói: “Bảo cháu Phượng nhận cả, hôm nào rảnh ta sẽ lại xem”.

Đến ngày 28, trong hai phủ đều treo đèn kết hoa, đặt bình loan phượng, trải nệm phù dung, tiếng đàn sáo chiêng trống vang khắp ngoài đường trong ngõ. Hôm ấy trong phủ Ninh chỉ có Bắc Tĩnh vương, Nam An quận vương, Vĩnh Xương phò mã, Lạc Thiện quân vương, cùng mấy vị công hầu ấm tập bạn thân; trong phủ Vinh thì có Nam An vương thái phi, Bắc Tĩnh vương phi cùng các vị mệnh phụ công hầu bạn thân. Bọn Giả mẫu đều mời ngay vào viện Gia Ấm trong vườn Đại Quan uống trà, thay áo xong nghỉ ngơi, mới đến viện Vinh Khánh mừng thọ rồi vào tiệc. Họ nhường nhau một lúc mới ngồi vào chỗ. Nam vương phi và Bắc vương phi ngồi ở hai bàn trên, còn các bà công hầu thì theo thứ tự ngồi ở bàn dưới. Phía dưới, bên trái thì các bà Cẩm Hương hầu và Lâm Xương bá ngồi tiếp, phía dưới bên phải là chỗ ngồi của Giả mẫu. Hình phu nhân và Vương phu nhân dẫn Vưu thị, Phượng Thư cùng mấy bà trong họ dàn thành hàng cánh nhạn đứng hầu sau lưng Giả mẫu, vợ Lâm Chi Hiếu và vợ Lại Đại dẫn bọn đàn bà đứng ở ngoài rèm trúc dâng rượu và thức ăn, vợ Chu Thụy dẫn mấy a hoàn đứng sau bình phong để chờ sai bảo. Những người đi hầu các vị khách đều có người mời đi khoản đãi ở chỗ khác.

Một lúc ban hát ra chúc mừng, ở dưới sân khấu có 12 đứa gái nhỏ chưa để tóc, đều trang điểm một màu, chắp tay đứng hầu. Một lát, có một người dâng đơn kê tên vở hát đứng ở dưới thềm, đưa cho một bà đứng trình việc. Bà ấy nhận rồi mới đưa cho vợ Lâm Chi Hiếu. Vợ Lâm Chi Hiếu để đơn vào cái khay nhỏ rón rén mở rèm vào đưa cho nàng hầu của Vưu Thị là Bội Phượng nhận rồi mới đưa cho Vưu Thị. Vưu Thị nâng lên bàn trên, Nam An thái phi nhường một lúc, rồi chấm một vở hát "Cát Khánh", sau lại đưa cho Bắc Tĩnh vương phi chấm một vở nữa. Mọi người khác lại nhường nhau một lúc rồi bảo chọn vở nào hay thì hát.

Một lát, mới dâng được bốn món ăn và một món canh, những người theo đến hầu phát phần thưởng cho con hát xong, mọi người thay áo đi vào vườn rồi dâng chè ngon.

Nam An thái phi nhân hỏi đến Bảo Ngọc. Giả mẫu cười nói:

- Hôm nay mấy nơi trong miếu tụng kinh "Bảo an duyên thọ"(4) cháu nó phải đi chầu kinh rồi.

Lại hỏi đến bọn chị em.

Giả mẫu cười nói:

- Các cháu đứa thì ốm, đứa thì yếu, hễ thấy người lạ là ngượng ngùng, nên tôi bảo chúng nó ở lại trông nhà. Đã truyền một ban hát có cả con hát nhỏ sang hát ở bên nhà, các cháu đương tiếp bà dì cháu xem hát đấy.

Nam An thái phi cười nói:

- Đã thế thì bảo người gọi họ sang đây.

Giả mẫu quay lại bảo Phượng Thư:

- Đi gọi các em Tương Vân, Bảo Thoa, Bảo Cầm, Đại Ngọc và bảo em Ba dẫn chúng nó đến.

Phượng Thư vâng lời, sang nhà Giả mẫu, thấy bọn chị em đương ăn quả xem hát. Bảo Ngọc cũng mới đi chầu kinh ở miếu về. Phượng Thư nói xong, chị em Bảo Thoa cùng Đại Ngọc, Tương Vân, Thám Xuân tất cả năm người đi vào trong vườn. Trông thấy, mọi người chào hỏi nhau. Trong đám khách có người đã gặp, đều đồng thanh khen ngợi các cô. Trong đó có Tương Vân là quen nhất. Nam An thái phi cười nói:

- Cô ở đây nghe thấy tôi đến mà không ra, để phải mời mới đến. Ngày mai tôi sẽ bảo cho ông chú cô!

Rồi một tay nắm Thám Xuân, một tay nắm Bảo Thoa, hỏi: "Mười mấy tuổi rồi?" - Thái Phi lại khen ngợi luôm mồm. Sau bỏ hai người này ra, lại nắm Đại Ngọc và Bảo Cầm, ngắm nghía rất kỹ, khen ngợi một lúc, cười nói:

- Đều đẹp cả! Không biết bảo tôi khen người nào cho phải!

Lúc đó đã có người đem quà đến chia ra mấy phần: năm chiếc nhẫn bằng vàng ngọc, năm chuỗi hạt châu Uyển hương, Nam An thái phi cười nói:

- Xin các cô đừng cười, cầm lấy để thưởng cho bọn hầu.

Năm người vội lạy tạ cám ơn. Bắc Tĩnh vương phi cũng có năm món quà thưởng. Còn những

người khác không kể hết.

Uống nước xong, mọi người dạo chơi trong vườn một lúc, Giả mẫu lại mời vào tiệc. Nam An thái phi cáo từ nói:

- Người tôi không được khỏe, không đến không được. Vì thế xin thứ lỗi cho tôi về trước.

Giả mẫu nghe nói không tiện giữ lại, hai bên chào nhau tiễn ra đến vườn, Nam An thái phi lên kiệu về. Bắc Tĩnh vương phi ngồi lại một lúc rồi cũng về. Còn thì có người ngồi hết bữa tiệc có người nửa chừng ra về. Giả mẫu hôm ấy mệt nhọc nên hôm sau không ra ngoài, tất cả đều do Hình phu nhân tiếp đãi. Có những con em nhà gia thế đến chúc thọ, thì chỉ đến làm lễ ở nhà khách, bọn Giả Xá, Giả Chính, Giả Trân đáp lễ, rồi mời sang phủ Ninh dự tiệc.

Mấy hôm ấy, Vưu Thị buổi chiều không về phủ mình, ban ngày tiếp khách, đến tối thì hầu chuyện Giả mẫu, lại giúp Phượng Thư trông nom đồ đạc, lễ vật lấy vào đem ra. Ban đêm đến ngủ ở buồng Lý Hoàn. Hôm ấy chị ta hầu Giả mẫu ăn cơm chiều xong. Giả mẫu nói:

- Các cháu mệt lắm, ta cũng mệt. Các cháu tìm ngay cái gì mà ăn rồi đi nghỉ, mai còn phải dậy sớm.

Vưu Thị vâng lời lui ra, đến nhà Phượng Thư ăn cơm. Phượng Thư đương ở trên lầu, trông nom người ta thu nhận những bình phong mang đến biếu, chỉ có Bình Nhi ở nhà gấp quần áo cho Phượng Thư. Vưu Thị nhớ đến lúc dì Hai còn sống, nhờ được Bình Nhi săn sóc, liền gật đầu nói:

- Chị giỏi quá! Người tốt bụng như chị mà lại cứ phải chịu dãi dầu ở đây mãi à!

Bình Nhi rơm rớm nước mắt, nói lảng sang chuyện khác. Vưu Thị cười hỏi:

- Mợ chị đã ăn cơm chưa?

- Nếu ăn cơm thì thế nào mà chẳng mời mợ đến.

- Đã thế ta đi ăn chỗ khác vậy, đói không chịu được.

Nói xong Vưu Thị liền đi. Bình Nhi vội cười nói:

- Mời mợ hãy ở lại, ở đây có bánh ăn lót dạ một ít, rồi sẽ ăn cơm.

- Chị đương bận, tôi vào vườn quấy các cô ấy thôi.

Bình Nhi giữ lại không được, đành phải thôi.

Vưu Thị vào đến vườn, thấy cửa chính và các cửa bên vẫn chưa đóng, đèn lồng vẫn thắp, liền quay lại bảo a hoàn nhỏ đi gọi người đàn bà trực đêm đến. A hoàn vào đến phòng canh, không thấy bóng một người nào, quay lại trình Vưu Thị, Vưu Thị sai đi gọi người đàn bà quản gia. A hoàn vâng lời đi ra, đến mái hiên thứ hai, nơi bọn quản sự thường họp nhau bàn việc, chỉ thấy có hai bà già đương chia nhau các thức quả ăn. A hoàn hỏi:

- Có bà quản sự nào ở đây không? Mợ tôi ở phủ Đông đứng chờ ngoài kia để dặn bảo công việc.

Hai bà già chỉ lo chia nhau quả ăn, lại nghe nói là mợ ở phủ Đông nên không để ý lắm, nói:

- Các bà quản gia vừa mới đi cả rồi.

- Các bà đi tìm hộ về.

- Chúng tôi chỉ lo việc trông nhà, chứ không lo việc đi gọi người. Cô muốn gọi ai thì sai người khác đi mà gọi.

- Úi chà! Thế này thì loạn mất. Tại sao các bà lại không chịu đi? Các bà nói dối người mới đến, chứ nói dối thế nào được tôi. Ngày thường các bà không đi gọi thì ai đi? Bây giờ có việc gì của bản thân các bà hoặc thưởng cái gì cho các người quản gia thì các bà đã chạy cong đuôi lên rồi, không cần phải biết là ai nữa. Nếu mợ Hai cần sai đi, các bà có dám trả lời như thế không?

Bà già này một là say rượu, hai là bị a hoàn bới xấu, quá thẹn thành giận, liền cãi lại:

- Đừng có dơ! Gọi người hay không là việc chúng tao, can gì đến mày? Mày chưa chi đã dám bới xấu chúng tao à! Mày thử nghĩ xem mẹ mày hầu các ông quản gia bên ấy còn biết liếm gót giỏi hơn chúng tao nữa kia. Việc nhà ai mặc nhà ấy! Mày có giỏi thì về mà chèn ép người nhà mày ở bên ấy, chứ chúng tao ở bên này thì mày không có phận sự gì đâu!

A hoàn nghe nói, giận tái mặt nói: “Giỏi, giỏi, giỏi đấy!”

Rồi quay ngoắt về trình.

Vưu Thị đã đi vào trong vườn, gặp Tập Nhân, Bảo Cầm, Tương Vân cùng hai sư cô ở am Địa Tạng đương kể chuyện cũ vui đùa với nhau, Vưu Thị nói: “Đói làm rồi”. Rồi vào ngay viện Di Hồng. Tập Nhân sửa soạn mấy món ăn chay và mặn mời Vưu Thị ăn.

A hoàn nhỏ chạy ngay đến, hầm hầm kể lại chuyện vừa qua. Vưu Thị nghe xong, cười nhạt:

- Hai mụ ấy là người thế nào?

Hai sư cô và Bảo Cầm, Tương Vân sợ Vưu Thị bực lên, đều khuyên:

- Nhất định nó nghe sai, chứ làm gì có chuyện ấy.

Hai sư cô lại cười đẩy con a hoàn nói:

- Cô này còn trẻ nóng nảy quá! Các bà già ấy ăn nói lẩm cẩm, có cũng không nên kể lại mới phải. Mợ nhà ta tấm thân ngàn vàng, khó nhọc mấy hôm, chưa có một giọt rượu vào miệng, chúng ta nên làm cho mợ vui vẻ, chứ kể những chuyện ấy ra làm gì?

Tập Nhân vội cười, kéo con a hoàn ra bảo:

- Em ơi! Hãy ra ngoài nghỉ đã, để chị sai người đi gọi họ đến đây.

Vưu Thị nói:

- Không phải sai ai cả, chị cứ đi gọi hai mụ ấy và gọi cả thím Phượng đến nữa!

- Tôi xin đi ạ.

- Thôi cũng không cần chị nữa.

Hai sư cô vội đứng dậy cười nói:

- Xưa nay mợ là người độ lượng, rộng rãi, hôm nay là ngày mừng thọ của cụ nhà, nếu mợ tức giận, chẳng để cho người ngoài bàn tán hay sao?

Bảo Cầm, Tương Vân cũng đều cười và ngăn lại, Vưu Thị nói:

- Nếu không phải là ngày sinh nhật cụ, thì ta nhất định không nghe! Thôi hãy tạm tha cho họ.

Đương lúc nói chuyện, Tập Nhân lại sai một a hoàn ra ngoài cửa vườn tìm người. Vừa gặp ngay vợ Chu Thụy, a hoàn này kể lại chuyện cho chị ta nghe. Vợ Chu Thụy tuy không phải là người quản sự, nhưng ngày thường chị ta cậy là người theo hầu của Vương phu nhân, vẫn có chút thể diện, tính lại ranh mãnh, hay đi ton hót các nơi, vì thế các chủ nhà đều ưa thích chị ta. Nay nghe thấy chuyện này chị ta liền đi ngay vào viện Di Hồng, vừa chạy vừa nói: “Chết nỗi, làm mợ tôi bực chết đi mất. Nhà này quen quá sinh nhờn rồi. Tiếc là lúc bấy giờ mình không ở đấy! Cứ đánh cho chúng nó mấy cái tát rồi sau sẽ liệu”.

Vưu Thị trông thấy vợ Chu Thụy, cười nói:

- Chị Chu ơi, lại đây bàn câu chuyện này. Đến bây giờ cửa vườn vẫn còn mở toang, đèn đuốc sáng trưng, người ra kẻ vào rầm rập, nếu xảy ra chuyện gì bất ngờ thì làm thế nào? Tôi định bảo người trực đêm phải tắt đèn đóng cửa, không ngờ không thấy một mống nào!

Vợ Chu Thụy nói:

- Thế mới chết chứ! Hôm nọ mợ Hai đã dặn bảo họ là mấy ngày nay công việc bề bộn, người đi lại đông, tối đến cần phải tắt đèn, đóng cửa, không phải người trong vườn nhất thiết không cho vào. Thế mà bây giờ lại không có một người nào. Để mấy hôm nữa, thế nào cũng phải đánh cho họ một trận mới được.

Vưu Thị kể lại lời của a hoàn nhỏ. Vợ Chu Thụy nói:

- Mợ không cần phải tức giận. Để xong việc, tôi sẽ bảo người coi việc, đánh cho chết quân ấy, hãy hỏi xem đứa nào nói câu “Việc nhà ai mặc nhà nấy”. Tôi đã bảo chúng phải tắt đèn đóng cửa rồi. Xin mợ đừng bực nữa.

Đang lúc ồn ào thì Phượng Thư sai người đến mời sang ăn cơm. Vưu Thị nói:

- Tôi không đói, vừa mới ăn mấy cái bánh rồi, mời mợ chị cứ xơi đi.

Một lúc vợ Chu Thụy ra về, kể lại chuyện vừa rồi cho Phượng Thư nghe.

Phượng Thư bảo:

- Ghi lấy tên hai con mụ ấy, chờ mấy hôm nữa, sẽ trói chúng đưa sang phủ Đông để mợ Cả xét xử. Hoặc đánh hoặc tha, tùy lòng mợ ấy. Chứ có quan trọng gì việc này!

Vợ Chu Thụy nghe nói, chỉ chờ một câu như thế, vì ngày thường chị ta vẫn có xích mích với mấy bà già ấy, liền sai một đứa hầu nhỏ đến nhà Lâm Chi Hiếu truyền lại lời của Phượng Thư, rồi bảo vợ Lâm Chi Hiếu đến hầu mợ Cả ngay. Lại sai người tức khắc đến trói hai bà già ấy, giam vào chuồng ngựa, sai người canh giữ.

Vợ Lâm Chi Hiếu không biết là việc gì, vội lên xe vào hầu Phượng Thư trước. Mới đến cửa ngoài, đưa tin vào, bọn a hoàn ra nói:

- Mợ Hai vừa mới đi nghỉ. Mợ Cả ở trong vườn ấy, bảo bà đến hầu mợ Cả là được rồi.

Vợ Lâm Chi Hiếu đành phải vào trong vườn, đến Đạo Hương thôn. Bọn a hoàn vào trình. Vưu Thị nghe nói, thấy không đành lòng, liền gọi vợ Lâm Chi Hiếu vào, cười nói:

- Tôi chẳng qua vì không tìm được người, nên mới hỏi đến bà, nhưng bà đã về rồi. Việc ấy cũng chẳng quan trọng gì. Ai lại còn gọi bà đến đấy, làm cho bà phải mất công đi. Việc này cũng thường thôi, tôi đã bỏ qua đi rồi.

Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Mợ Hai sai người đòi tôi, nói rằng mợ có việc gì sai bảo.

Vưu Thị nói:

- Chừng bà Chu đặt chuyện ra đấy. Thôi bà đi về nghỉ, không có chuyện gì to tát đâu.

Lý Hoàn lại muốn kể rõ đầu đuôi câu chuyện, nhưng Vưu Thị gạt đi.

Vợ Lâm Chi Hiếu thấy thế đành phải quay ra. Lại gặp dì Triệu đi đến, cười nói:

- Úi chà chà! Bà chị ơi! Bây giờ chưa về nhà ngủ, còn đi đâu đấy?

Vợ Lâm Chi Hiếu cười trả lời:

- Sao lại không về nhà?

Rồi thuật lại việc xảy ra như thế, nên mới phải đi. Dì Triệu xưa nay vẫn thích nghe lóng, hơn nữa ngày thường vẫn đi lại thân mật với lũ con gái của bọn quản sự, để kéo bè kéo cánh với nhau. Vừa rồi bà ta đã biết tám chín phần, nay nghe vợ Lâm Chi Hiếu nói, liền xui nên làm thế này thế nọ. Vợ Lâm Chi Hiếu nghe đoạn, đáp:

- Té ra việc đó có đáng cái quái gì. Nếu tha cho nó thì chẳng nói làm gì, nếu bụng hẹp hòi thì chỉ đánh mấy roi là xong việc.

Dì Trệu nói:

- Bà chị ơi, việc có to tát gì cho cam, đủ biết họ càn rỡ quá. Có thế thôi cũng lại gọi bà chị vào. Thật là họ coi khinh bà chị, lấy bà chị ra làm trò đùa. Thôi bà chị về đi, kẻo mai lại có việc. Tôi cũng chẳng giữ bà chị ở lại uống nước nữa.

Vợ Lâm Chi Hiếu đi ra, đến trước cửa bên cạnh thì gặp con gái của hai bà già lúc nãy đến khóc lóc nhờ xin hộ. Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Con bé này thật vớ vẩn! Ai bảo các bà uống rượu nói nhảm để gây ra chuyện? Ngay ta cũng không biết gì cả. Mợ Hai sai người trói các bà ấy, ta đây cũng có lỗi này, thì còn xin hộ cho ai được nữa?

Hai đứa bé này mới độ bảy tám tuổi, vẫn không hiểu gì, cứ khóc lóc van xin mãi. Vợ Lâm Chí Hiếu không biết làm thế nào, nói:

- Quân vớ vẩn này! Chỗ đáng đi kêu thì không đi, cứ đến quấy rầy ta! Chị mày hiện gả cho con

bà già Phi là người theo hầu của bà Cả bên kia. Mày về nói với chị mày, nhờ bà thông gia nói với bà Cả, thì việc gì mà chẳng xong.

Một đứa nghe vậy, nhớ ngay ra, còn đứa nữa vẫn cứ kêu van. Vợ Lâm Chi Hiếu quát mắng:

- Quân vớ vẩn này! Con kia đi nói xong, tự khắc được tha cả. Không có nhẽ mẹ nó được tha mà riêng mẹ mày lại bị phạt!

Nói xong lên xe đi về.

Quả nhiên đứa bé kia đến bảo chị nó nói với già Phi. Già Phi vốn là người theo hầu của Hình phu nhân, trước kia có lúc đã từng nổi tiếng. Gần đây vì Giả mẫu không ưa Hình phu nhân nên tất cả những người bên đó đều bị nhụt oai thế. Mỗi khi gặp bọn có thể diện bên nhà Giả Chính, họ đều nhìn với con mắt hằn học. Già Phi cậy già, cậy có Hình phu nhân nên thường uống rượu, mượn chén chửi bới vu vơ cho hả. Gặp ngày mừng thọ của Giả mẫu, một việc to tát như vậy, bà ta nhìn thấy mọi người khoe khôn khoe khéo, hò hét sai phái, múa chân múa tay, trong lòng khó chịu, liền chửi mèo quèo chó, nói nọ nói kia. Người bên này thấy vậy, chẳng ai đếm xỉa đến. Nay lại thấy vợ Chu Thụy sai trói bà thông gia của mình, như lửa đổ thêm dầu, sẵn đang hăng rượu, bà ta đứng bên phía tường mắng ầm lên một lúc, rồi đến xin với Hình phu nhân, nói bà thông gia của bà ấy chẳng có lỗi gì, chỉ vì cãi nhau mấy câu với a hoàn của mợ Cả, vợ Chu Thụy về ton hót với mợ Hai, trói bà ấy và đem vứt vào chuồng ngựa, để mấy hôm nữa sẽ mang ra đánh. Thật đáng thương hại cho một bà già đã bảy tám mươi tuổi. Xin bà nói với mợ Hai tha cho bà ấy một lần này!

Từ ngày đến hỏi Uyên Ương, Hình phu nhân có vẻ bẽ mặt. Lại thấy Phượng Thư lên nước hơn mình, Giả mẫu đối đãi ra chiều lạnh nhạt, nên bà ta vẫn ôm sẵn mối oán thù, ghen ghét, nhưng chưa có dịp nói ra. Bây giờ họ ngấm ngầm đặt chuyện, ton hót bà chủ. Trước hết họ vạch vòi bọn hầu, sau đến Phượng Thư "chỉ cố chiều chuộng cho cụ vui rồi tha hồ làm mưa làm gió. Đã trị được cậu Liễn, lại ton hót bà Hai để bà Hai không để ý gì đến công việc bên ấy". Sao họ lại nói cả đến Vương phu nhân: "Cụ không thích bà, đều tự bà Hai và mợ Liễn xui cả". Hình phu nhân dù là gan đồng dạ sắt, nhưng tính chất đàn bà, không tránh khỏi sinh lòng nghi kỵ. Vốn đã ghét sẵn Phượng Thư, nay thấy vậy, bà ta không nói câu nào.

Đến sáng hôm sau, Hình phu nhân sang hầu Giả mẫu. Người trong họ đều đến xem hát đông đủ. Hôm ấy lại đều là con cháu trong họ, không ai là khách cả. Giả mẫu rất cao hứng nên chỉ mặc quần áo thường ra nhà ngoài nhận lễ. Ở giữa đặt một cái giường, nào gối xếp, nệm tựa lưng, nệm gác chân, cái gì cũng đủ cả. Giả mẫu một mình nằm nghiêng ở trên giường. Chung quanh đặt một loạt ghế thấp. Bảo Thoa, Bảo Cầm, Đại Ngọc, Tương Vân, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân ngồi quây cả đó. Mẹ Giả Biển dẫn đứa con gái là Hỷ Loan, mẹ Giả Quỳnh dẫn đứa con gái là cô Tư và cả lũ cháu gái các nhà khác, lớn nhỏ độ hai mươi người. Giả mẫu thấy Hỷ Loan và cô Tư xinh đẹp, đi đứng nói năng khác hẳn mọi người, trong bụng vui thích, liền gọi họ đến ngồi ở trước giường. Bảo Ngọc ngồi ở trên giường đấm chân cho Giả mẫu. Tiết phu nhân ngồi ở hàng trên, còn hai hàng phía dưới là con cháu các nhà cứ ngồi theo bậc họ. Hai dãy hành lang ngoài rèm, thì khách đàn ông cũng ngồi theo thứ tự trong họ. Bọn đàn bà từng tốp một làm lễ trước, bọn đàn ông làm lễ sau. Giả mẫu nằm nghiêng ở trên giường, chỉ sai người bảo "miễn lễ".

Bọn Lại Đại dẫn người nhà quỳ lạy từ cửa nghi môn vào đến phòng khách. Sau đến các người

đàn bà trong nhà, rồi đến a hoàn ở các phòng. Nhộn nhịp chừng ăn hai ba bữa cơm mới xong. Họ lại xách đến rất nhiều lồng chim sẻ "phóng sinh" ở giữa sân. Bọn Giả Xá đốt xong những giấy thọ tinh lễ trời đất rồi mới bắt đầu xem hát uống rượu. Hát đến nửa chừng, Giả mẫu đi nghỉ, bảo mọi người cứ tùy thích, rồi dặn Phượng Thư giữ Hỷ Loan và cô Tư ở lại chơi mấy hôm. Phượng Thư đi ra nói với mẹ chúng. Hai bà này xưa nay nhờ Phượng Thư giúp đỡ, liền vui lòng ở lại chơi trong vườn.

Đến chiều, lúc sắp tan tiệc, trước mặt mọi người. Hình phu nhân đến xin với Phượng Thư, cười nói:

- Chiều hôm qua, tôi nghe nói mợ Hai tức giận, sai bà Chu quản gia trói hai bà già, không biết là họ phạm tội gì? Đáng lẽ ra tôi không nên xin hộ là phải. Nhưng tôi nghĩ là ngày sinh nhật cụ còn cố gắng bỏ tiền bỏ gạo giúp đỡ kẻ nghèo yếu, thế mà chúng ta lại hành hạ người già hay sao? Dù không nể mặt tôi, chị cũng nên nể mặt cụ, tạm tha cho họ!

Nói xong lên xe về. Phượng Thư vừa xấu hổ, vừa tức, không biết đầu đuôi ra sao, đỏ mặt tía tai, quay lại cười nhạt, bảo bọn vợ Lại Đại:

- Chuyện này ở đâu ra thế! Hôm qua vì người ở phủ này có lỗi với mợ Cả bên kia, tôi sợ mợ ấy ngờ vực, nên giao sang để tùy mợ ấy xét định, chứ họ có lỗi gì với tôi. Thế mà tin ở đâu lại truyền đi nhanh thế?

Vương phu nhân hỏi:

- Việc gì?

Phượng Thư cười, kể lại chuyện hôm qua, Vưu Thị cũng cười nói:

- Ngay tôi cũng không biết gì, thím cũng lắm chuyện quá.

Phượng Thư nói:

- Vì tôi sợ chị ngượng mặt, nên để tùy ý chị xử trí, chẳng qua cũng là giữ lễ đó thôi. Cũng như ở bên chị, có người nào láo lếu với tôi tất nhiên chị phải giao sang cho tôi xử. Dù là hạng đầy tớ thế nào chăng nữa, cũng không thể bỏ qua cái lệ ấy được. Không biết ai đã sang bên ấy hết chuyện ton hót, lại giở ngay việc này ra.

Vương phu nhân nói:

- Mẹ chồng cháu nói phải đấy. Chị Trân không phải là người ngoài, thì cần gì phải giữ cái lễ hão ấy. Ngày sinh nhật cụ là cần nhất, tha họ ra mới phải.

Nói xong liền sai người đi tha hai bà già ấy.

Phượng Thư càng nghĩ càng tức, càng xấu hổ, đâm ra chán nản, nước mắt giàn giụa, rồi hậm hực về buồng khóc lóc, nhưng không muốn cho ai biết. Giả mẫu lại sai Hổ Phách đến gọi Phượng Thư hỏi việc. Hổ Phách thấy vậy, lấy làm lạ, nói:

- Tự dưng vô cớ, mợ làm sao thế? Bên kia đương chờ mợ đấy.

Phượng Thư nghe nói, lau nước mắt. rửa mặt đánh phấn, rồi cùng đi với Hổ Phách. Giả mẫu hỏi:

- Hôm nọ người ta đến mừng, tất cả có mấy nhà đưa vi bình?

- Tất cả có mười sáu nhà. Có mười hai cái lớn, và bốn cái nhỏ che giường. Trong số đó có một cái lớn của nhà họ Chân, mười hai cánh bằng lụa màu đại hồng, thêu kiểu “hốt để đầy giường”, một mặt thì vẽ tranh bách thọ thiếp vàng là đẹp nhất. Lại còn có một cái bình bằng pha lê của nhà Ô tướng quân ở Việt Hải nữa.

- Thế thì không được động đến hai cái ấy, phải cất đi cẩn thận, ta cần đem đi biếu người khác.

Phượng Thư vâng lời.

Uyên Ương đến nhìn kỹ mặt Phượng Thư, làm Giả mẫu phải hỏi:

- Mày không nhận ra mợ ấy à? Sao cứ nhìn mãi thế?

Uyên Ương cười nói:

- Cháu thấy mắt mợ ấy sưng húp lên, nên lấy làm lạ.

Giả mẫu bảo Phượng Thư đến gần, để ý nhìn kỹ. Phượng Thư cười nói:

- Cháu bị ngứa mắt, dụi mãi thành sưng lên.

Uyên Ương cười nói:

- Chắc lại bị ai trêu tức rồi?

Phượng Thư cười nói:

- Ai dám trêu tức ta? Dù có bị tức, nhưng trong ngày sinh nhật cụ, ta cũng chẳng dám khóc.

Giả mẫu nói:

- Phải đấy, ta muốn ăn cơm, cháu ở đây dọn cho ta ăn, còn thừa thì để cháu và chị Trân ăn. Hai chị em ở đây giúp các vị sư niệm phật nhặt đậu cho ta, các cháu cũng được thêm tuổi thọ đấy. Hôm nọ các em và Bảo Ngọc đều nhặt cả rồi, giờ cũng cho các cháu nhặt, không thì lại bảo ta thiên tư.

Trong khi nói chuyện đã đặt sẵn một bàn cơm chay cho hai sư cô ăn. Rồi lại bày một bàn cỗ mặn. Giả mẫu ăn xong, bưng ra nhà ngoài. Vưu thị và Phượng Thương ăn thì Giả mẫu lại gọi Hỷ Loan, cô Tư đến cùng ăn với hai người. Ăn xong, rửa tay, thắp hương, bưng một thưng đậu đến. Hai sư cô đọc bài kệ rồi người nào người ấy nhặt từng hạt đậu bỏ vào cái giỏ, cứ nhặt một hạt đậu lại niệm phật một câu. Ngày mai nấu chín, sai người mang ra ngã tư đường làm lễ bố thí. Giả mẫu nằm nghiêng ra nghe hai sư cô nói ít chuyện nhân quả.

Uyên Ương đã nghe thấy Hổ Phách nói về việc Phượng Thư khóc, lại hỏi dò Bình Nhi nên biết hết ngành ngọn câu chuyện. Buổi chiều vắng người, liền trình Giả mẫu:

- Mợ Hai khóc là vì bà Cả bên kia làm cho mợ ấy bẽ mặt trước mọi người.

- Việc gì?

Uyên Ương kể lại đầu đuôi việc này. Giả mẫu nói:

- Thế là cháu Phượng biết giữ lễ đấy. Có lẽ nào vì ngày sinh nhật của ta, lại để cho bọn đầy tớ hỗn với các người chủ trong họ, mà không để ý đến hay sao? Đó là vì ngày thường bà Cả vẫn không ưa cháu Phượng, nhưng chưa dám làm to ra, nên hôm nay mới mượn cớ để ra oai. Rõ ràng là bà ấy cố ý làm bẽ mặt cháu Phượng trước mọi người.

Lúc đó, thấy Bảo Cầm đến, nên không ai nói nữa.

Giả mẫu chợt nghĩ đến Hỷ Loan và cô Tư, liền sai người đến dặn bọn bà già trong vườn.

- Hai cô ấy tuy nhà nghèo nhưng phải hầu hạ như các cô ở trong nhà này. Ta biết bọn chúng bây, cả trai lẫn gái, đều một lòng ham chuộng giàu sang. Có hai cách nhìn người, chưa chắc chúng bay đã chịu để hai cô ấy lọt vào trong con mắt. Nếu đứa nào dám coi thường các cô ấy, ta nghe thấy sẽ không tha đâu!

Bà già vâng lời toan đi. Uyên Ương nói:

- Để cháu đi cho. Họ có chịu nghe lời bà già đâu.

Nói xong đi vào trong vườn. Trước hết Uyên Ương đến Đạo Hương thôn tìm Lý Hoàn và Vưu thị, không gặp. Bọn a hoàn đều nói:

- Các mợ ở cả bên cô Ba.

Uyên Ương quay ra đến Hiểu Thúy đường, thấy những người ở trong vườn đương cười nói ở đấy. Thấy Uyên Ương đến, họ cười nói:

- Bây giờ chị còn đến đây làm gì? - rồi mời ngồi.

Uyên Ương cười nói:

- Không cho tôi đi dạo chơi à?

Rồi kể lại lời của Giả mẫu. Lý Hoàn vội đứng dậy. Nghe xong lập tức sai người đi gọi những người đứng đầu các phòng đến, bảo phải truyền lại cho mọi người biết.

Vưu Thị cười nói:

- Cụ nghĩ chu đáo quá. Ngay những đứa trẻ tuổi lực lưỡng như chúng mình có sức trói nổi mười người, cũng không theo kịp được cụ.

Lý Hoàn nói:

- Con Phượng vẫn cậy là thông minh ranh mãnh cũng chẳng cắn gót được người, nữa là chúng mình theo làm sao được.

Uyên Ương nói:

- Thôi đi. Lại còn nhắc đến con Phượng, con hùm ra đây làm gì? Mợ ấy kể cũng đáng thương! Tuy mấy năm nay hầu cụ và bà Hai không có điều gì sơ suất, nhưng ngấm ngầm thì không biết đã mắc lỗi với bao nhiêu người rồi. Nói tóm lại, ở đời rất khó: thực thà quá không biết tháo vát, thì bố mẹ chồng lại chê là đần độn, người nhà chả ai sợ cả; nếu là người biết tháo vát, không

khỏi được đằng nọ hỏng đằng kia. Như nhà ta đây lại càng buồn cười, có những "mợ" ở hàng đầy tớ mới nổi lên, ả nào ả nấy đều ra bộ, chẳng biết thế nào là vừa lòng họ, hễ hơi phật ý một chút là họ chẳng đi nói xấu vắng mặt, cũng hay "đâm bị thóc chọc bị gạo". Tôi sợ cụ bực lên, nên không muốn nói, nếu không tôi kể hết ra thì cả nhà chẳng được yên đâu. Đây không phải là tôi dám nói hỗn trước mặt cô Ba, như cụ yêu cậu Bảo, lúc vắng mặt, có người oán trách cho là thiên tư, như thế cũng chẳng đáng kể gì. Nhưng bây giờ cụ chỉ yêu cô, tôi thấy họ cũng tức lên. Như thế có đáng buồn cười không?

Thám Xuân cười nói:

- Người vớ vẩn thì nhiều, so sánh thế nào cho hết được. Tôi nghĩ những nhà hèn hạ, tuy nghèo đói đấy, nhưng mẹ con ngày nào cũng vui vẻ cười đùa, lại hóa ra sung sướng. Còn nhà ta đây, bề ngoài ai cũng cho chúng mình tiểu thư nghìn vàng, vạn vàng, sung sướng biết bao, nhưng biết đâu lại có những chuyện rắc rối, không thể kể ra hết được!

Bảo Ngọc nói:

- Có phải ai cũng nghĩ luẩn quẩn như cô Ba ấy à? Anh thường khuyên em không nên nghe những câu tục, nghĩ những việc tục, chỉ nên yên hưởng phú quý mới phải, chỉ những kẻ không được phúc phận như chúng ta mới nghĩ nhảm thôi.

Vưu Thị nói:

- Có ai lại như chú, trong bụng không vướng víu gì, chỉ biết chơi đùa với bọn chị em. Đói thì ăn, mệt thì ngủ, đến mấy năm nữa cũng thế thôi, không nghĩ gì đến việc về sau cả.

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi được vui đùa với các chị em ngày nào hay ngày ấy, rồi chết là xong, chứ có gì là việc sau với việc trước nữa!

Bọn Lý Hoàn đều cười nói:

- Lại nói nhảm rồi! Dù cho chú chẳng làm gì, chết già trong nhà này, không nhẽ bọn chị em lại không đi lấy chồng à?

Vưu Thị cười nói:

- Chẳng trách người ta bảo chú chỉ được cái lớn xác thôi, quả thật là vừa ngây vừa ngốc.

Bảo Ngọc cười nói:

- Việc đời khó định trước, đã biết ai chết ai sống? Ví dụ ngày nay hay ngày mai, năm nay hay năm sau mà tôi chết đi, thì cũng là được thỏa một đời!

Mọi người không đợi Bảo Ngọc nói hết, ngắt lời ngay:

- Lại càng nhảm. Thôi đừng đấu chuyện với chú ấy thì hơn. Nói ra không chuyện ngây cũng chuyện rồ.

Hỷ Loan cười nói:

- Anh Hai, anh đừng nói thế. Khi các chị nhà này đi lấy chồng cả rồi, thế nào cụ và bà Hai cũng buồn, lúc đó em sẽ đến đây cùng ở với anh.

Lý Hoàn và Vưu Thị đều cười nói:

- Thôi cô cũng đừng nói chuyện ngớ ngẩn nữa. Chẳng lẽ cô lại không đi lấy chồng hay sao?

Câu nói ấy làm Hỷ Loan thẹn, cúi đầu xuống. Bấy giờ đã sang canh, mọi người đều về buồng nghỉ.

Uyên Ương vừa về đến trước cửa vườn, thấy cửa ngách khép hờ chưa cài. Lúc này trong vườn vắng lặng không ai đi lại, chỉ có ánh đèn le lói từ trong buồng cạnh hắt ra. Trên không, bóng trăng lờ mờ. Uyên Ương đi một mình, không xách đèn, chân bước nhè nhẹ, vì thế những người canh đêm không ai để ý đến. Uyên Ương muốn đi tiểu, liền xuống dưới đường, rẽ cỏ đi đến dưới gốc cây quế ở sau núi đá. Vừa quanh đến bên hòn đá, bỗng có tiếng quần áo sột soạt. Sợ quá, Uyên Ương nhìn xung quanh, bắt gặp hai người ở đấy. Thấy Uyên Ương đến, họ định nép vào sau hòn đá chỗ bụi cây. Uyên Ương nhanh mắt, nhân có ánh trăng lờ mờ, trông thấy một người mặc áo màu hồng, đầu tết bím, vóc người vạm vỡ cao lớn, đúng là Tư Kỳ hầu ở buồng Nghênh Xuân. Uyên Ương cứ tưởng là nó cùng đứa con gái nào nữa ra chơi ở đấy, thấy mình đến nó cố ý ẩn nấp để dọa chơi, liền cười gọi:

- Tư Kỳ! Mày không ra ngay đây, chực dọa tao à. Tao sẽ kêu ầm lên là có trộm. Con chương xác này, không kể ngày đêm cứ chơi đùa không biết chán!

Uyên Ương nói đùa để gọi nó ra thôi. Ngờ đâu đứa gian hay chột dạ, nó nghĩ là Uyên Ương đã biết rõ đầu đuôi việc mình, lỡ kêu ồn lên, người ta biết thì càng nguy, vả chăng ngày thường Uyên Ương vẫn thân mật với mình, không như người khác. Nó liền từ sau cây chạy ra nắm lấy Uyên Ương, quỳ xuống nói:

- Chị ơi! Xin chị đừng kêu ầm lên!

Uyên Ương vẫn không biết vì việc gì, liền kéo nó dậy, hỏi:

- Nói thế là thế nào?

Tư Kỳ không nói câu gì, người cứ run rẩy. Uyên Ương càng không hiểu. Nhìn một lần nữa, thấy một bóng người như một đứa hầu nhỏ, Uyên Ương đã đoán ra được tám, chín phần, trong lòng hổ thẹn, rạo rực đỏ mặt tía tai, lại đâm ra sợ, liền đứng yên một lúc, khẽ hỏi Tư Kỳ:

- Người kia là ai thế?

- Người anh con cô con cậu với em.

Uyên Ương suỵt lên một tiếng, thẹn quá, không nói ra được câu gì. Tư Kỳ quay lại khẽ gọi:

- Thôi đừng tránh nữa, chị đã trông thấy rồi, ra mà lạy đi.

Đứa hầu nhỏ nghe nói, mới từ sau cây đi ra, lạy như tế sao. Uyên Ương quay người đi, Tư Kỳ nắm lại van xin, khóc nói:

- Tính mệnh chúng em đều ở trong tay chị cả, mong chị tha chết cho!

Uyên Ương nói:

- Đừng nói nhiều nữa, bảo nó bước đi. Ta không mách ai cả là được. Sao mày lại nói như vậy?

Nói chưa dứt lời, thấy bên cửa ngách có người gọi:

- Cô Kim đã ra rồi, khóa cửa lại.

Uyên Ương cứ bị Tư Kỳ níu giữ mãi, không dứt ra được, nghe vậy liền lên tiếng:

- Tôi còn ở đây có việc hãy chờ một tý, tôi sẽ ra đấy.

Tư Kỳ đành phải buông ra, để cho Uyên Ương về.

Hồi Thứ Bảy Mươi Hai - Cậy Mình Khỏe, Vượng Phượng Thư Kiêng Nói Ốm

Uyên Ương khi ra khỏi cửa ngách, mặt còn nóng, tim đập mạnh, cho đó là việc không ngờ, nghĩ bụng: "Việc này quan trọng, nếu nói ra sẽ liên can đến việc gian dâm trộm cắp, quan hệ đến mệnh người, không khỏi làm lụy tới kẻ khác. Vả chăng cũng chẳng dính dáng gì đến mình thì hãy để bụng, không nên nói cho ai biết vội". Uyên Ương về trình Giả mẫu xong rồi đi nghỉ.

Từ đó, thường ban đêm Uyên Ương không hay vào vườn mấy, nghĩ bụng: "Trong vườn còn xảy chuyện kỳ quặc, huống chi các nơi". Vì vậy chị ta cũng ít khi đi đâu.

Tư Kỳ từ thuở nhỏ vẫn ở chung với người anh con nhà cô. Lúc đầu hai đứa nói đùa với nhau, hẹn hò sau này không lấy được nhau thì đành ở vậy chứ không lấy ai nữa. Gần đây chúng đã lớn, đến tuổi dậy thì, trai xinh gái đẹp, thỉnh thoảng Tư Kỳ về nhà, hai bên đầu mày cuối mắt, tình cũ khôn khuây, nhưng không cách gì gần nhau được. Lại sợ cha mẹ không bằng lòng, chúng liền nghĩ cách đút lót bọn bà già trong vườn, ngỏ cửa gác đường, nhân lúc lộn xộn định lẻn vào giở cuộc. Lần đầu gặp gỡ tuy chửa thành đôi, nhưng cũng đã chỉ non thề bể, tặng vật trao lời, chan chứa biết bao tình tứ. Vụt gặp Uyên Ương đến, làm chúng sợ hãi phải rời nhau ra. Thằng nhỏ liền rẽ hoa chen liễu theo phía cửa ngách lẻn mất.

Suốt đêm đó Tư Kỳ không sao ngủ được, hối hận không kịp. Hôm sau đến gặp Uyên Ương, nét mặt khi đỏ khi tái, ngượng ngùng khôn xiết, trong lòng thắc thỏm, chẳng thiết gì ăn uống, đứng ngồi bâng khuâng. Qua hai hôm, không thấy động tĩnh, nó mới hơi yên lòng. Buổi chiều hôm ấy, có một bà già đến khẽ bảo:

- Anh mày trốn đi ba, bốn hôm nay không về nhà, hiện đương nhờ người đi tìm các nơi đấy.

Tư Kỳ nghe nói, vừa sốt ruột, vừa tức vừa buồn, nghĩ bụng: "Nếu xảy việc gì thì liều cùng chết một chỗ mới phải. Bọn con trai thật là bạc tình, đã chạy ngay trước rồi!" Cô ta càng nghĩ càng tức. Hôm sau thấy trong mình khó chịu, không gượng được nữa, đành nằm vật xuống, rồi lìm lịm đâm ra ốm.

Uyên Ương nghe thấy một hầu nhỏ vô cớ bỏ trốn, Tư Kỳ ở trong vườn lại ốm nặng, sắp dời ra ngoài, đã đoán ngay chúng nó sợ mình nói ra sẽ bị tội. Uyên Ương không đành lòng, liền sang thăm Tư Kỳ, đuổi mọi người ra, rồi thề với Tư Kỳ:

- Tôi mà mách ai, xin chết ngay lập tức. Em cứ yên tâm tĩnh dưỡng, đừng có hủy hoại thân mình!

Tư Kỳ níu lấy Uyên Ương khóc:

- Chị ơi! Từ lúc bé, chúng ta đã gần gũi nhau, chị không hề coi em như người ngoài, em cũng không dám khinh nhờn chị. Bây giờ em trót nhầm nhỡ, chị không mách ai, thì em coi chị như mẹ đẻ! Từ nay trở đi, em sống ngày nào tức là nhờ chị ngày nấy. Em khỏi bệnh, sẽ viết bài vị trường sinh của chị, ngày nào em cũng thắp hương cúng vái cầu trời khấn phật phù hộ cho chị suốt đời được phúc thọ song toàn. Dù em có chết đi, sẽ hóa kiếp lừa kiếp chó để đền ơn chị!

Tục ngữ có câu: "Dựng rạp ngàn dặm, nhưng không có tiệc nào không tan". Vài ba năm sau, chúng ta cũng phải xa nhau, mỗi người mỗi ngả. Câu tục ngữ lại nói: "Cánh bèo mặt nước lênh đênh, cũng khi gặp gỡ nữa mình với ta". Sau này được gặp nhau, em xin tìm cách đền ơn chị.

Tư Kỳ vừa nói vừa khóc.

Câu nói ấy làm Uyên Ương xót xa cũng phải khóc lên, liền gật đầu nói:

- Chính là em tự tìm lấy cái chết! Tôi hơi đâu để ý đến những chuyện ấy, đi ton hót hão làm hại tiếng tăm của em. Vả chăng việc này tôi cũng không tiện mở miệng nói với người ngoài. Em cứ yên tâm, nên cố gắng chữa chạy cho khỏi rồi giữ thân giữ phận đừng có làm bậy nữa.

Tư Kỳ cứ nằm, gật đầu luôn. Uyên Ương an ủi Tư Kỳ một lần nữa mới về.

Biết Giả Liễn đi vắng, Phượng Thư mấy hôm nay có vẻ mệt nhọc, không được như trước, Uyên Ương tiện đường đến hỏi thăm. Vừa vào tới sân, người gác cửa thứ hai trông thấy đứng dậy mời vào, Uyên Ương vào nhà ngoài, gặp Bình Nhi từ trong đi ra. Trông thấy, Bình Nhi khẽ cười nói:

- Mợ ấy vừa mới ăn một tí cơm, đi nghỉ trưa rồi. Chị hãy vào đây chơi đã.

Uyên Ương nghe nói, theo Bình Nhi sang buồng bên đông. A hoàn nhỏ pha trà. Uyên Ương khẽ hỏi:

- Mấy hôm nay mợ chị thế nào? Dạo này tôi xem mợ ấy có vẻ uể oải lắm.

Bình Nhi nhân lúc vắng người than thở:

- Không phải hôm nay mợ ấy mới uể oải đâu! Trước đây một tháng đã như thế rồi, nhưng cứ giấu. Mấy hôm nay bận việc, lại bị tức khí về những chuyện không đâu, nên bệnh trở lại. Hai hôm nay ốm hơn trước, không gượng được nữa mới chịu "lòi đuôi" ra.

- Đã thế sao không mời thầy thuốc chữa ngay đi?

- Chị ơi! Chị còn không biết tính mợ ấy à? Nhiều khi nhìn thấy không đành lòng, tôi phải hỏi một câu "mợ thấy trong người thế nào?" Mợ ấy gắt lên, bảo là tôi rủa mợ ấy, còn nói gì đến việc mời thầy bốc thuốc nữa. Mặc dầu vậy, ngày nào mợ ấy cũng xét nét từng ly từng tý, không tự biết mình phải giữ gìn sức khỏe!

- Nhưng cũng phải mời thầy thuốc đến xem là bệnh gì cho mọi người được yên tâm.

- Cứ nói về bệnh, theo tôi, không phải ốm đau xoàng đâu!

- Thế là bệnh gì?

Bình Nhi xích lại gần, ghé vào tai Uyên Ương nói:

- Thấy kinh từ tháng trước đến mãi tháng này vẫn rong, đầm đìa không sạch. Thế không phải là bệnh nặng à?

- Úi chào! Theo chị nói thì chả phải chứng "băng huyết" là gì?

Bình Nhi nhổ toẹt một cái, lại khẽ cười nói:

- Con gái mà nói cái gì thế? Chị cũng biết rủa người ta à?

Uyên Ương đỏ mặt lên, lại khẽ cười nói:

- Thực ra tôi cũng không biết thế nào là băng với không băng. Cô quên rồi ư? Chị tôi trước kia không phải mắc bệnh ấy mà chết đấy à? Lúc đó tôi cũng không biết là bệnh gì, ngẫu nhiên nghe thấy mẹ tôi nói chuyện với bà thông gia, tôi vẫn buồn, sau nghe rõ ngành ngọn tôi mới hiểu được một vài phần.

- Chị nhớ chứ tôi quên bẵng đi rồi.

Hai người đương nói chuyện, thấy a hoàn nhỏ vào nói với Bình Nhi:

- Già Chu lại đến. Tôi thưa với già ấy là mợ vừa mới đi nghỉ trưa. Già ấy lại sang bên bà Hai rồi.

Bình Nhi gật đầu, Uyên Ương hỏi:

- Già Chu nào?

- Là người vẫn đi làm mối cho nhà quan ấy. Vì có ông họ Tôn nào đến xin cầu hôn với nhà ta, nên mấy hôm nay ngày nào già ấy cũng mang thiếp đến, làm cho người ta sinh phiền ra.

Nói chưa dứt lời, a hoàn nhỏ chạy đến nói:

- Cậu Hai đã về đấy.

Giả Liễn vào đến cửa nhà ngoài, Bình Nhi vội ra đón. Giả Liễn vào ngay buồng. Khi đến cửa, thấy Uyên Ương ngồi ở trên giường. Giả Liễn đứng dừng lại, cười nói:

- Chị Uyên Ương, hôm nay thực là rồng đến nhà tôm!

Uyên Ương cứ ngồi yên cười nói:

- Đến thăm cậu mợ đấy, nhưng người thì đi vắng, người thì ngủ.

Giả Liễn cười nói:

- Chị vất vả quanh năm, hầu hạ cụ. Tôi chưa đến thăm chị được, đâu dám phiền chị đến thăm chúng tôi! May quá, tôi định đi tìm chị, nhưng vì mặc cái áo dài nóng lắm, nên về thay áo lót rồi sẽ đi. Không ngờ ông trời run rủi tôi lại đỡ phải đi. Thế ra chị đã ngồi đợi tôi ở đây rồi.

Hắn vừa nói vừa ngồi vào ghế.

- Lại có việc gì đấy?

- Nhân có một việc tôi quên mất, chắc chị còn nhớ thì phải. Năm ngoái trong ngày sinh nhật cụ, có một hòa thượng ở ngoài dâng một quả phật thủ màu sáp ong. Vì cụ thích, nên bắt bày ngay ra. Hôm nọ lại đến ngày sinh nhật cụ, tôi đem sổ ghi đồ cổ vẫn thấy có biên cái ấy, nhưng bây giờ không biết bỏ ở đâu. Người coi phòng đồ cổ có nói với tôi hai lần, chờ tôi hỏi đích xác để biên vào sổ. Vì thế tôi hỏi chị: giờ cụ còn bày cái ấy nữa không? Hay là đã giao cho ai rồi?

- Cụ bày được mấy hôm thì chán, đã giao cho mợ nhà rồi. Bây giờ cậu lại đi hỏi tôi. Tôi hãy còn nhớ cả ngày tháng, chính tôi đã sai vợ bác Vương đưa sang kia. Nếu cậu quên, cứ hỏi mợ nhà

hay chị Bình sẽ rõ.

Bình Nhi đương lấy quần áo, nghe vậy trả lời:

- Cái ấy đã giao sang đây rồi, hiện để ở trên lầu. Mợ nhà đã sai người đến bảo, nhưng họ cứ lú lấp không biên vào sổ. Việc không quan hệ gì mà cứ làm nhộn lên.

Giả Liễn cười nói:

- Nếu đã đưa cho mợ chị, sao tôi không biết, chắc các người lại định lấp liếm đi chứ gì?

Bình Nhi nói:

- Mợ đã nói với cậu, nhưng cậu còn định đem biếu người khác. Mợ không bằng lòng mới giữ lại được. Nay chính cậu quên, còn bảo chúng tôi lấp liếm. Cái ấy có quí hóa gì. Những cái quí bằng mười cũng chẳng cần lấp liếm nữa là cái không đáng một đồng.

Giả Liễn cúi đầu mỉm cười, cố nhớ lại rồi vỗ tay nói:

- Bây giờ tôi cũng lẫn rồi! Nói trước quên sau, làm người ta oán trách, thật kém trước nhiều quá.

Uyên Ương cười nói:

- Cũng không trách được cậu, công việc bận rộn, lắm người nhiều điều, lại thêm mấy chén rượu vào thì còn nhớ được cái gì nữa.

Uyên Ương đứng dậy định đi. Giả Liễn nói:

- Chị hãy ngồi chơi, tôi còn có một việc muốn nhờ chị.

Nói xong liền mắng a hoàn nhỏ: "Sao không pha trà ngon lên đây? Phải lấy chén nắp sạch ra, pha thứ trà người ta mới biếu hôm qua ấy". Rồi nói với Uyên Ương:

- Mấy hôm nay lễ sinh nhật cụ, có mấy nghìn lạng tiêu hết cả. Tiền tô ruộng, tô nhà các nơi đều đến tháng chín mới thu được. Bây giờ tôi không còn món tiền nào nữa. Ngày mai lại phải dâng lễ sang phủ Nam An, lại phải chuẩn bị lễ trùng dương(1) cho nguyên phi, ngoài ra còn phải sửa lễ mừng, lễ viếng mấy nơi, ít ra cũng phải tiêu đến hai, ba nghìn lạng, không thể chạy ngay một lúc được. Tục ngữ nói rất đúng: "Nhờ người chẳng bằng nhờ mình". Bất đắc dĩ tôi phải phiền đến chị, mong chị xem có hòm đồ vàng bạc xưa nay cụ không để ý đến, thầm đưa cho tôi mang đi cầm lấy độ vài nghìn lạng bạc để tiêu. Chừng trong nửa tháng thu được số tiền, tôi sẽ chuộc giả, nhất định không để cho chị phải mang tiếng đâu.

- Cậu cũng biết xoay xở đấy! Sao cậu lại nghĩ khá như vậy?

- Không phải là tôi nói láo đâu. Ngoài chị ra, người khác cũng có thể đảm đang được hàng nghìn lạng, nhưng họ không phải là người gan góc hiểu đời như chị, nếu tôi nói với họ lại làm họ phát sợ lên. Cho nên thà tôi "đánh một tiếng chuông vàng, còn hơn đánh ba nghìn tiếng chũm chọe".

Bỗng a hoàn nhỏ bên Giả mẫu chạy đến tìm Uyên Ương, nói:

- Cụ gọi chị đấy, tìm mãi không thấy chị đâu. Té ra lại ở đây.

Uyên Ương đi rồi, Giả Liễn quay vào thăm Phượng Thư. Lúc này Phượng Thư đã dậy, nghe thấy chồng nhờ Uyên Ương mượn đồ đi cầm, nên không tiện lên tiếng, cứ nằm yên ở trên giường. Thấy Giả Liễn vào, Phượng Thư hỏi: “Nó đã nhận lời chưa?”

- Tuy chưa nhận lời, nhưng cũng chắc được vài phần. Tối đến, mợ nói thêm vào một câu thì mười phần sẽ chắc cả mười.

- Tôi mặc kệ, không biết đến việc ấy. Bây giờ nghe cậu nói, bùi tai đấy, nhưng khi tiền đã vào tay rồi, cậu lại đánh trống lảng, liệu ai đi cãi vã với cậu được. Cụ biết ra thì thể diện tôi mấy năm nay mất hết!

- Mợ nói được tôi sẽ tạ ơn.

- Cậu tạ tôi cái gì nào?

- Mợ muốn cái gì, tôi tạ cái ấy.

Bình Nhi đứng bên cười nói:

- Mợ không cần đòi hỏi gì cả. Vừa rồi mợ nói phải làm một việc thiếu mất mấy trăm lạng, chi bằng khi mượn được về, mợ lấy ngay số tiền đó, như thế chẳng được việc cả hai bên hay sao?

Phượng Thư cười nói:

- May có chị nhắc tôi đấy. Thôi thế cũng được.

Giả Liễn cười nói:

- Các người tệ lắm! Các người chỉ nghĩ lúc này có món tiền đi cầm được chừng một nghìn lạng, biết đâu dù năm ba nghìn tiền mặt đối với các người cũng chẳng khó gì. Tôi không vay mượn các người thì thôi, chứ nhờ nói hộ một câu mà đã đòi tiền tạ. Sao mà ghê quá thế?

Phượng Thư nghe xong vùng dậy bảo:

- Tôi có năm nghìn hay năm vạn cũng chẳng phải là món tiền kiếm chác được của cậu đâu! Hiện giờ hễ vắng mặt tôi là trong ngoài, trên dưới họ đều nói xấu rất nhiều, chỉ còn thiếu cậu nữa thôi! Thế mới biết “ma trong nhà chưa tỏ thì ma ngoài ngõ đã hay sao được”. Chính tiền nhà họ Vương chúng tôi, đều bị họ Giả các cậu kiếm chác mất. Cậu đừng cho tôi là kẻ xấu bụng xấu dạ. Tôi xem nhà cậu liệu đã giàu bằng Thạch Sùng, Đặng Thông(2) chưa? Cứ quét cái kẽ đất nhà họ Vương chúng tôi cùng đủ nuôi các cậu suốt đời. Nói sao không biết xấu! Hiện có chứng cớ đây: cứ mang đồ cưới của bà Hai và của tôi ra so xem, có thứ nào kém nhà các người không?

Giả Liễn cười nói:

- Tôi mới nói đùa một câu, mợ đã phát khùng rồi. Việc này có ra cái gì? Mợ muốn tiêu nhiều thì không có, chứ một vài trăm lạng có đáng là bao? Mợ cứ lấy mà tiêu, sau sẽ liệu.

Phượng Thư nói:

- Tôi có cần tiền để ngậm hàm, lót lưng(3) đâu mà vội thế?

Giả Liễn nói:

- Tại sao bỗng dưng lại lồng lộn lên như vậy?

Phượng Thư lại cười nói:

- Không phải tôi nóng nảy đâu, những lời cậu nói như đâm vào ruột ấy. Đến ngày kia là ngày giỗ đầu dì Hai. Trước kia chúng tôi ăn ở tử tế với nhau, giờ không làm gì cũng phải đến viếng mộ, đốt vàng, để tỏ tình chị em. Dì ấy dù không có con, cũng không nên quên cả tình xưa nghĩa cũ mới phải.

Giả Liễn nghe đoạn, cúi đầu suy nghĩ một lúc, mới nói:

- Mợ nghĩ thật là chu tất quá. Chính tôi cũng quên đi mất. Còn số tiền ngày kia tôi mới tiêu đến, nếu mai mợ hỏi được, tùy mợ muốn tiêu bao nhiêu cứ lấy mà tiêu.

Nói chưa dứt lời thì vợ Lai Vượng đi vào. Phượng Thư hỏi:

- Việc ấy đã xong chưa?

- Không ăn thua gì cả. Tôi đã nói, tất phải mợ đứng chủ cho thì mới xong.

Giả Liễn hỏi:

- Lại có việc gì đấy.

- Có việc gì quan hệ đâu. Chị Vượng có đứa con trai năm nay mười bảy tuổi, vẫn chưa có vợ. Chị ấy muốn xin Thái Hà hầu bên phòng bà Hai, không biết bà Hai có ưng hay không. Hôm nọ bà Hai thấy Thái Hà đã lớn, lại hay ốm đau luôn, nên đã rộng lượng cho nó về nhà, đề tùy bố mẹ nó chọn ai xứng đáng thì gả. Vì thế chị Vượng đến nhờ tôi nói giúp. Tôi nghĩ hai nhà ấy cũng môn đăng hộ đối, nói một câu là tự khắc xong ngay; ngờ đâu chị ấy đến nói lại không xong!

Giả Liễn nói:

- Việc ấy có quan hệ gì? Thiếu gì người giỏi hơn Thái Hà.

Vợ Lai Vượng cười nói:

- Cậu cứ nói vậy. Ngay nhà ấy cũng khinh chúng tôi, thì người khác còn coi chúng tôi ra gì nữa. Tôi tìm kiếm mãi mới được đám này, mong cậu mợ ra ơn xây dựng cho. Mợ cứ bảo thế nào họ cũng bằng lòng, nên tôi mới nhờ người đến hỏi ướm, ngờ đâu mất công mua lấy cái bẽ. Kể ra con bé ấy cũng tốt đấy, ngày thường tôi đã ướm nó, chẳng thấy nói gì; chỉ có hai vợ chồng lão già nhà nó là làm bộ đấy thôi.

Câu nói ấy có ý chọc cả Phượng Thư và Giả Liễn, nhưng Phượng Thư cứ ngồi im, xem vẻ mặt Giả Liễn ra làm sao. Giả Liễn đương bận việc, đâu còn để bụng đến việc ấy. Hắn định bỏ mặc, nhưng ngại vì vợ Lai Vượng là người theo hầu của Phượng Thư, vả lại ngày thường chị ta cũng chịu khó hầu hạ, nên không tiện bỏ qua, liền nói:

- Việc ấy có quan trọng gì mà phải nói lôi thôi mãi? Chị cứ yên tâm về đi. Ngày mai tôi sẽ đứng lên làm mối, sai hai người có thể diện đến nói và mang lễ đến luôn, bảo là ý định của tôi đấy! Nếu họ nhất định không nghe thì bảo họ đến đây gặp tôi.

Thấy Phượng Thư bĩu môi, vợ Lai Vượng hiểu ý ngay, gục đầu tạ ơn Giả Liễn. Giả Liễn nói:

- Chị cứ tạ ơn mợ chị thôi. Tôi tuy nói thế, nhưng cũng phải nhờ mợ chị sai người đi, gọi bà ta đến, nói khéo với bà ta thì hơn, nếu không thì ra cậy thế bắt ép người ta quá, sau này hai bên thông gia cũng khó đi lại với nhau.

Phượng Thư nói:

- Ngay cậu cũng còn để bụng làm ơn như thế, chẳng lẽ tôi lại khoanh tay đứng nhìn hay sao? - Chị Vượng nghe đây: Tôi nói hộ chị việc này, chị cũng phải làm ngay cho xong công việc của tôi. Chị về bảo anh ấy: bao nhiêu món nợ bên ngoài, đến cuối năm nay phải thu cho đủ, thiếu một đồng cũng không được. Tôi đã mang tiếng xấu rồi, nếu lại cho vay năm nữa, có lẽ họ ăn thịt tôi đấy!

Vợ Lai Vượng cười nói:

- Mợ nhát gan quá. Ai dám bàn tán. Nếu thu về, cứ công bằng mà nói, chúng tôi lại nhẹ việc, khỏi phải mang trách mang oán với người.

Phượng Thư nói:

- Tôi thật là một tấm lòng ngây thơ hão! Tôi thu tiền về để làm gì? Chẳng qua vì việc tiêu dùng hàng ngày, chi ra nhiều thu vào ít. Trong nhà việc này việc khác, tiền lương tháng của tôi, của cậu ấy và của bốn người a hoàn cộng cả lại được một vài chục lạng bạc, vẫn không đủ tiêu trong năm ba ngày. Nếu tôi không xoay cách này cách khác, biết đâu chẳng phải ra đầu đình xó chợ từ bao giờ rồi! Thế mà vẫn mang tiếng là người cho vay lãi. Đã thế, tôi thu cả về. Tôi chả biết tiêu tiền như người khác ư? Từ nay trở đi, chúng ta cứ ngồi mà tiêu bừa đi, được đến đâu hay đến đấy. Cứ xem trước kia, gặp ngày sinh nhật cụ, bà Hai lo cuống lên trong hai tháng trời, chẳng nghĩ ra được cách gì, cũng lại đến tôi phải nhắc một câu là trên lầu hiện có bốn, năm hòm đồ đồng, đồ thiếc, không cần dùng đến, đem bán lấy ba trăm lạng bạc, lúc ấy mới có tiền sắm lễ, nhuế nhóa cho qua, để khỏi bẽ mặt. Các chị cũng biết đấy, tôi bán một cái đồng hồ vàng được năm trăm sáu mươi lạng bạc, chưa đầy nửa tháng, gặp ngay gần mười việc lớn nhỏ, thành ra bù cả vào đấy hết cả. Bây giờ ở bên ngoài cũng thiếu tiền. Không biết ai đã nghĩ ra kế này, về lục lọi của cụ. Sau này độ một năm nữa, có lẽ sẽ lục lọi đến cả đồ nữ trang và quần áo nữa, như thế thì thật là đẹp!

Vợ Lai Vượng cười nói:

- Đem cầm bán đồ nữ trang và quần áo của bà hay của mợ nào mà không đủ tiêu suốt đời. Có cái là không muốn làm thế thôi.

Phượng Thư nói:

- Không phải là tôi không làm được đâu, nhưng làm cách như thế thì tôi đành chịu thôi. Tối hôm qua nằm mê, nói ra đáng buồn cười. Tôi mê gặp một người quen quen, nhưng không biết tên. Hắn đến nói với tôi là quí phi sai hắn đến đòi một trăm tấm gấm. Tôi hỏi là quí phi nào, cứ như hắn nói, thì không phải là quí phi nhà chúng ta. Tôi không cho hắn, nhưng hắn cứ cướp lấy. Trong khi hắn đang cướp thì tôi tỉnh dậy.

Vợ Lai Vượng cười nói:

- Đó là vì ban ngày mợ lo nghĩ, rồi nhớ đến việc hầu hạ ở trong cung đấy.

Chợt có người vào trình:

- Quan Thái giám họ Hạ sai người nhà đến trình có việc.

Giả Liễn cau mày nói:

- Lại còn việc gì nữa? Cả năm họ đến quấy quả kể cũng đã chán rồi!

Phượng Thư nói:

- Cậu hãy lánh mặt đi, để tôi ra tiếp họ. Việc xoàng thì thôi, nếu là việc quan trọng tôi sẽ có cách trả lời họ.

Giả Liễn liền lánh vào nhà trong.

Phượng Thư sai người dẫn tên tiểu thái giám vào, mời hắn ngồi chơi uống nước, rồi hỏi có việc gì.

Tiểu thái giám nói:

- Quan Hạ thái giám muốn mua một ngôi nhà, nhưng thiếu mất hai trăm lạng bạc, sai tôi đến hỏi, nếu bên nhà mợ có sẵn cho quan tôi vay, độ vài hôm sẽ mang trả lại.

Phượng Thư cười nói:

- Việc gì phải trả. Có sẵn tiền đây hãy cứ lấy về. Khi nào chúng tôi thiếu sẽ đến mượn lại, cũng thế.

Tiểu Thái giám nói:

- Quan Hạ tôi còn nói hai lần trước có vay một nghìn hai trăm lạng bạc, vẫn chưa trả. Để đến cuối năm nay quan tôi sẽ mang lại trả cả một thể.

Phượng Thư cười nói:

- Quan nhà anh nhỏ nhen quá. Việc ấy có gì đáng để bụng? Tôi nói câu này ông ấy giận cũng mặc: nếu món nào cũng nhớ trả cho chúng tôi thì không biết phải trả bao nhiêu cho đủ? Chỉ sợ chúng tôi không có tiền, nếu có, quan anh cứ việc lấy mà tiêu.

Phượng Thư gọi vợ Lai Vượng đến bảo:

- Bất cứ món nào, chị hãy chi hai trăm lạng mang vào đây.

Vợ Lai Vượng hiểu ý, cười nói:

- Vì không lấy vào món nào được, nên tôi mới phải đến xin mợ chỉ cho.

- Các người chỉ biết lấy tiền ở trong này thôi; còn bảo ra ngoài mà lấy thì không bao giờ có.

Nói xong liền gọi Bình Nhi:

- Mang hai cái vòng vàng của tôi ra đây, đi cầm tạm lấy bốn trăm lạng bạc.

Bình Nhi vâng lời, mang một cái hộp gấm ra, trong có hai gói bọc gấm. Mở ra, một chiếc vòng vàng dát hạt châu, mỗi hạt to độ bằng hạt sen, còn một chiếc nữa thì dát ngọc đá xanh. Hai chiếc vòng này chẳng kém gì đồ trang sức ở trong cung. Rồi mang đi cầm được bốn trăm lạng bạc đem về. Phượng Thư sai đếm cho tiểu thái giám một nửa, còn một nửa thì giao cho vợ Lai Vượng, bảo chị ta cầm lấy để sửa lễ tết Trung Thu. Tiểu thái giám cáo từ ra về. Phượng Thư sai người mang tiền theo và tiễn ra đến cửa ngoài.

Bấy giờ Giả Liễn ở trong đi ra, cười nói với Phượng Thư:

- Cái bọn ma ở ngoài ấy quấy mãi đến bao giờ mới thôi?

- Vừa mới nói xong, đã lại có một bọn đến ngay.

- Hôm nọ Chu Thái giám đến, hỏi vay một nghìn lạng, tôi chậm trả lời, hắn đã tỏ ra không bằng lòng. Sau này sẽ còn nhiều việc để cho người ta oán trách. Bây giờ có món nào phát tài được năm ba vạn nữa mới được!

Giả Liễn nói xong thì Bình Nhi sắp sửa cho Phượng Thư rửa mặt, thay áo sang hầu cơm bên Giả mẫu.

Giả Liễn ra đến thư phòng bên ngoài, thấy Lâm Chi Hiếu đến. Giả Liễn hỏi có việc gì. Lâm Chi Hiếu nói:

- Nghe đâu ông Vũ Thôn bị giáng chức, không biết là việc gì, nhưng chưa chắc có thực không?

- Thực hay hư thì chức quan của ông ấy cũng chưa chắc đã giữ được lâu. Chỉ sợ sau này xảy ra chuyện gì, chi bằng chúng ta xa hắn ra là hơn.

- Phải đấy! Nhưng xa ngay sợ cũng khó đấy. Hiện giờ ông bên phủ Đông chơi thân với hắn. Ông nhà ta cũng thích hắn, thường hay đi lại chơi bời, ai mà chẳng biết?

- Nhưng không bàn bạc với hắn, thì cũng không can hệ gì. Anh đi nghe ngóng xem có đích thực không và bị việc gì?

Lâm Chi Hiếu vâng lời, nhưng vẫn không đi, cứ ngồi ở ghế nói chuyện phiếm. Khi bàn đến việc nhà khó khăn, hắn nhân dịp nói:

- Hiện giờ người ăn nhiều quá. Hôm nào rỗi, cậu trình với cụ và ông lớn rộng ơn cho những người hầu già đã khó nhọc từ trước cho họ về nhà không dùng nữa. Như thế, một là họ sẽ kiếm được việc làm ăn; hai là nhà ta mỗi năm bớt được ít nhiều lương ăn và tiền tháng. Hơn nữa, các a hoàn bây giờ cũng đông quá. Tục ngữ nói: “Mỗi lúc một khác”. Giờ không thể noi theo lệ trước được nữa, đáng tám người chỉ dùng sáu thôi, đáng bốn người chỉ dùng hai thôi, tất nhiên mỗi người đều thấy khó chịu đấy. Nhưng tính ra, đổ đồng các phòng, mỗi năm có thể bớt được khá nhiều lương tiền. Vả chăng bọn hầu gái trong nhà có một nửa đã lớn, đứa nào đáng gả chồng thì gả; đã lấy chồng tất lại sinh thêm người.

- Tôi cũng nghĩ thế, nhưng vì ông mới về, còn nhiều việc quan trọng, chưa trình hết, đã nghĩ đâu đến việc này? Hôm nọ có người mối mang danh thiếp đến cầu hôn, bà còn bảo là ông mới về, ngày nào cũng vui vẻ “gia đình đoàn tụ”, nếu nhắc ngay việc ấy sợ ông buồn, nên chưa cho nói vội.

- Như thế rất đúng. Bà nghĩ thực là chu đáo.

- Phải đấy. Nói đến việc cầu hôn, tôi lại nhớ ra một chuyện. Con trai của Lai Vượng muốn hỏi Thái Hà là đứa hầu của bà Hai. Hôm qua hắn đến nhờ tôi, tôi nghĩ việc ấy có to tát gì? Anh rỗi đến nói một tiếng, cứ bảo là tôi định như thế đấy.

Lâm Chi Hiếu vâng lời, một lúc lại cười nói:

- Cứ ý tôi thì cậu không nên để ý đến việc này. Con trai Lai Vượng còn trẻ tuổi, đã ra ngoài rượu chè, cờ bạc, chẳng từ cái gì. Dù là đầy tớ đấy, nhưng việc này quan hệ đến cả một đời người. Con bé Thái Hà lâu nay tôi không gặp, nhưng thấy người ta nói, nó bây giờ xinh lắm. Vậy thì tội gì lại làm khổ đời một đứa con gái?

- Ơ! Thằng bé ấy lại đâm ra rượu chè, làm những việc bậy bạ ở ngoài à? Đã thế, còn hỏi vợ cho nó làm gì? Hãy đánh cho nó một trận, giam lại đấy, rồi hỏi bố mẹ nó xem sao.

- Cần gì phải làm ngay bây giờ? Khi nào nó gây chuyện, tôi sẽ trình cậu trị tội. Bây giờ hãy tha cho nó.

Giả Liễn không nói gì. Một lúc Lâm Chi Hiếu lui ra.

Buổi chiều, Phượng Thư sai người đi gọi mẹ Thái Hà đến nói chuyện, mẹ Thái Hà vốn không bằng lòng nhưng thấy Phượng Thư chịu nói với mình, rất lấy làm hãnh diện, nhận lời ngay.

Phượng Thư lại hỏi Giả Liễn:

- Đã nói hộ việc ấy chưa?

- Tôi vẫn định nói hộ, nhưng nghe đâu thằng bé ấy không ra hồn người, nên tôi hãy để nán lại. Nếu quả nó không ra gì, hãy nên dạy bảo ít lâu, rồi sẽ lấy vợ cho nó cũng không muộn.

- Những người họ Vương nhà tôi, ngay tôi cũng chẳng được vừa ý cậu nữa là bọn đầy tớ! Tôi đã nói với mẹ Thái Hà rồi, bà ấy vui lòng lắm, có nhẽ nào bây giờ lại gọi bà ấy đến dãn hay sao?

- Mợ đã nói rồi, thì cần gì phải dãn. Mai đây tôi sẽ bảo cha nó phải lo dạy con cho tử tế mới được.

Trước đây Thái Hà được về nhà tùy bố mẹ chọn người gả bán, mặc dù trong bụng có quyến luyến với Giả Hoàn, nhưng cũng chưa có gì chắc chắn. Bây giờ thấy Lai Vượng đến cầu hôn, lại nghe con trai hắn ta hay rượu chè cờ bạc, người lại xấu, nên không vừa ý. Thái Hà sinh ra buồn bực, chỉ sợ Lai Vượng cậy thế Phượng Thư, một khi công việc xong xuôi, sẽ là mối lo cho suốt cả một đời, nên lòng càng run sợ. Đến tối nó khẽ bảo em là Tiểu Hà vào cửa thứ hai tìm dì Triệu, hỏi rõ đầu đuôi. Ngày thường dì Trệu rất mến Thái Hà, chỉ mong lấy được nó cho Giả Hoàn, để có người giúp đỡ, không ngờ Vương phu nhân lại cho Thái Hà ra ngoài. Dì Triệu thường xui Giả Hoàn đến van xin, nhưng một là Giả Hoàn xấu hổ không dám nói, hai là chính hắn cũng không để ý đến Thái Hà, cho Thái Hà là một đứa hầu, nó đi sau này tất có đứa khác đẹp hơn, vì thế hắn cứ vùng vằng không chịu nói, ý muốn lờ đi cho rảnh. Khốn nỗi dì Triệu lại không chịu rời, thấy em Thái Hà đến hỏi, nhân buổi chiều rỗi, liền đến xin với Giả Chính.

Giả Chính nói:

- Việc gì mà vội! Chờ nó học một vài năm nữa đã rồi sẽ tìm người cũng chưa muộn. Ta đã để ý hai đứa a hoàn, một đứa cho Bảo Ngọc; một đứa cho thằng Hoàn. Chỉ vì chúng hãy còn bé, sợ làm lỡ việc học, hãy chờ vài năm nữa sẽ hay.

Dì Triệu nói:

- Bảo Ngọc đã có từ hai năm nay rồi, ông còn chưa biết sao?

- Ai vậy?

Dì Triệu còn muốn nói nữa, bỗng nghe phía ngoài ầm một tiếng. Mọi người giật mình, không biết vỡ cái gì.

Chú thích

(1). Tức mồng 9 tháng 9 âm lịch.

(2). Thạch Sùng người đời Tấn, giầu địch với vua. Đặng Thông người đời Hán, được vua yêu cho quả núi đồng để đúc tiền. Vì thế Đặng Thông rất giàu.

(3). Theo tục đời xưa, người chết, thì bỏ một ít tiền hoặc gạo vào trong miệng và rải một ít tiền dưới kê sau lưng để đặt người chết xuống.

Hồi Thứ Bảy Mươi Ba - A Hoàn Ngơ Ngẩn, Nhặt Nhầm Túi Xuân Tình

Dì Triệu đương nói chuyện với Giả Chính, chợt nghe thấy ầm một tiếng ở bên ngoài, không biết vật gì rơi, liền hỏi, hóa ra cái cửa sổ nhà ngoài không cài chặt then rơi xuống. Dì Triệu mắng bọn a hoàn mấy câu, dẫn họ đi đóng lại tử tế rồi vào sửa soạn cho Giả Chính đi nghỉ.

Trong viện Di Hồng. Bảo Ngọc vừa mới đi ngủ, bọn a hoàn cũng định đi ngủ, chợt nghe có người đến gõ cửa, bà già ra mở, thấy a hoàn của dì Triệu là Tiểu Thước đến. Họ hỏi, nó không trả lời, cứ đi thẳng vào trong nhà tìm Bảo Ngọc. Bảo Ngọc mới đi ngủ; bọn Tình Văn đương ngồi cười đùa ở cạnh giường, thấy nó đến, đều hỏi:

- Việc gì mà bây giờ còn chạy đến?

Tiểu Thước vội khẽ nói với Bảo Ngọc:

- Cháu đến mách cậu cái tin này, vừa rồi dì Triệu cháu thì thào với ông lớn, không biết nói chuyện gì về cậu. Cháu chỉ nghe thấy hai tiếng "Bảo Ngọc" thôi. Cháu lại mách cậu, cẩn thận không ngày mai ông sẽ hỏi đến cậu đấy!

Tập Nhân sai người giữ nó lại uống nước, nhưng sợ cửa đóng, nó chạy đi ngay.

Bảo Ngọc nghe nói, biết là dì Triệu xấu bụng, coi mình như quân thù, nhưng không biết dì ấy đã nói những gì, nên cứ như Tôn Ngộ Không sợ "vành kim cô" ấy, chân tay bủn rủn, gan ruột bồn chồn. Nghĩ mãi không biết làm thế nào, đành phải học ôn sách, phòng ngày mai cha có hỏi đến chăng. Cốt sao sách vở không sai nhầm, thì việc gì cũng có thể che lấp được. Nghĩ vậy, Bảo Ngọc khoác áo đứng dậy, trong bụng băn khoăn: "Mấy lâu nay mình cho là không ai hỏi đến, cứ bỏ khuấy đi. Nếu biết thì ngày nào mình cũng đem ra ôn lại ít nhiều mới được. Nay tính nhẩm lại, những sách có thể đọc thuộc lòng được, chẳng qua chỉ mấy quyển "Đại học", "Trung dung" và "Luận ngữ", "Mạnh Tử thượng" nhớ mang máng độ một nửa, bất chợt cha hỏi một câu, chắc không thể đọc được. "Mạnh Tử hạ" thì quên gần hết. "Ngũ kinh" thì vì gần đây làm thơ thường hay lượm lặt ít nhiều trong đó, nên thuộc lõm bõm, có thể nói qua được. Những sách khác tuy không nhớ hết, nhưng may ngày thường cha chưa bắt học, dù không biết cũng không sao. Về cổ văn như "Tả truyện", "Quốc sách", "Công dương", "Cốc lương", Hán văn, Đường văn, thì mấy năm trước cũng đã đọc qua, nhưng vài năm nay bỏ nhãng đi, khi cao hứng thì đọc, đọc rồi lại quên, - mình chưa chịu khó nghiền ngẫm thì nhớ sao được? Việc này cũng khó che đậy đấy. Lại còn văn bát cổ nữa, vì mình ngày thường rất ghét, cho đó không phải văn của thánh hiền đặt ra, nên không thể khơi sâu được ý nghĩa, chẳng qua chỉ là cái bậc thang để câu mồi danh lợi của bọn người sau đó thôi. Vì khi Giả Chính sắp ra đi, có chọn hơn một trăm bài cho Bảo Ngọc đọc, nhưng đều là thời văn của người sau, thỉnh thoảng một vài vế trong câu "thừa" hay câu "khởi" cũng có ý sâu sắc hoặc trôi chảy, hoặc đùa bỡn, hoặc thương cảm làm xúc động lòng người, tình cờ đọc lên, thấy có hứng thú trong chốc lát, nhưng rút cục chẳng để tâm nghiền ngẫm được trọn một bài nào. Bây giờ mình ôn tập bài nọ, sợ ngày mai cha hỏi bài kia; ôn tập bài kia lại lo cha tra bài nọ, dù ôn tập cả đêm cũng không thể hết được. Bảo Ngọc càng thấy sốt ruột. Việc đọc sách của Bảo Ngọc chẳng quan trọng gì, nhưng phiền nhất là các a hoàn không ai ngủ được.

Tập Nhân thì đứng bên cạnh cắt ngọn đèn và pha nước, bọn hầu nhỏ thì mệt lử, ngủ gà ngủ gật.

Tình Văn liền mắng:

- Bọn ranh con này! Ngủ trương xác suốt ngày suốt đêm không đủ à, giờ mới thức khuya một tí mà đã thế. Nếu còn thế nữa ta sẽ lấy kim đâm mấy cái cho mà coi!

Bỗng bên ngoài có tiếng "cộc" một cái, té ra một a hoàn ngồi ngủ gật, đầu va vào vách. Nó bàng hoàng tỉnh dậy, nghe đúng câu mắng của Tình văn. Nó hoảng hốt tưởng Tình Văn đánh mình, liền khóc van:

- Thưa chị! Em không dám ngủ nữa!

Mọi người đều cười ầm lên.

Bảo Ngọc vội khuyên:

- Thôi tha cho nó. Đáng lẽ nên bảo chúng nó đi ngủ. Các chị cũng nên thay nhau đi ngủ đi.

Tập Nhân nói:

- Ông trẻ ơi! ông cứ lo việc của ông đã! Chỉ còn một đêm nay nữa, ông hãy cứ để bụng vào mấy quyển sách đi. Nếu qua được bước này, thì ông tha hồ, muốn nghĩ gì cũng chẳng sợ lầm lỡ nữa.

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân nói thiết tha thế, đành lại phải đọc. Đọc được mấy câu, thấy Xạ Nguyệt pha một chén nước đưa cho nhấp giọng. Bảo Ngọc thấy Xạ Nguyệt chỉ mặc một áo lót, liền bảo:

- Đêm khuya rồi, trời lạnh, chị phải mặc áo ngoài vào mới được.

Xạ Nguyệt trỏ vào sách, cười:

- Cậu thử tạm quên chúng tôi đi, hãy để bụng vào đây đã.

Nói chưa dứt lời thì Xuân Yến, Thu Văn từ cửa buồng sau chạy vào, kêu ầm lên:

- Nguy rồi! Có một người ở trên tường nhảy xuống!

Mọi người hỏi: "Ở đâu?" Rồi lập tức gọi người đi tìm khắp nơi.

Tình Văn thấy Bảo Ngọc suốt đêm nghiền ngẫm sách vở vất vả tinh thần, chưa chắc ngày mai đã được yên thân, nên trong bụng nghĩ ra một kế cho Bảo Ngọc thoát nạn. Chợt gặp việc kinh khiếp này, liền nói với Bảo Ngọc:

- Gặp dịp này, cậu hãy giả cách ốm, cứ bảo là vì sợ quá.

Câu nói trúng vào tim đen, Bảo Ngọc gọi ngay người canh đêm đến bắt họ thắp đèn đi lục lọi các nơi, nhưng không thấy dấu vết gì cả. Họ đều nói:

- Chắc là các cô bé buồn ngủ quá, hoa mắt lên, thấy gió đập cành cây lại nhận nhầm là người đấy thôi.

Tình Văn nói:

- Đừng nói bậy! Các người tra xét không nghiêm ngặt, sợ mang lỗi, nên giở cách để chống đỡ! Vừa rồi không phải chỉ một người trông thấy, cậu Bảo cùng chúng tôi đi ra xem, đều thấy rõ cả. Hiện giờ cậu Bảo sợ quá tái hẳn mặt đi, khắp người nóng ran, tôi phải lên buồng lấy thuốc an thần cho cậu ấy uống đây; nếu bà hỏi, tôi phải trình rõ, chẳng nhẽ theo lời các người rồi bỏ qua đi hay sao?

Mọi người nghe xong, sợ quá, không dám nói gì, đành phải đi tìm các ngả. Tình Văn và Thu Văn cùng đi ra xin thuốc, cố ý làm ầm lên cho mọi người biết là Bảo Ngọc sợ quá đâm ốm. Vương phu nhân sai người đến thăm và cho thuốc, dặn dò các người canh đêm phải tra xét cẩn thận; lại cho tra hỏi bọn canh đêm ở cửa thứ hai vườn bên cạnh. Vì thế đèn đuốc khắp vườn, nhộn lên cả đêm. Đến trống canh năm, lại truyền cho bọn quản gia xét hỏi lại kỹ càng.

Giả mẫu nghe nói Bảo Ngọc bị kinh khiếp, hỏi kỹ ngọn ngành, mọi người không dám giấu, đành phải trình rõ, Giả mẫu nói:

- Ta không ngờ có việc này. Lâu nay bọn canh đêm không được cẩn thận, nhưng đó còn là việc nhỏ, chỉ sợ chính chúng nó lại là trộm cướp cũng chưa biết chừng!

Hình phu nhân và Vưu thị đều đến hỏi thăm. Lý Hoàn, Phượng Thư cũng đứng hầu đấy, nghe Giả mẫu nói thế, đều lặng thinh cả. Chỉ có Thám Xuân đứng ra cười nói:

- Gần đây chị Phượng cháu không được khỏe, nên những người trong vườn ngông cuồng hơn trước nhiều. Lúc đầu chẳng qua họ lén lút, một chốc một lát hoặc khi canh đêm, ba bốn người họp nhau gieo xúc xắc, đánh bài chơi đùa, chỉ cốt đỡ buồn ngủ thôi. Nhưng bây giờ càng ngày họ càng bừa bãi, mở hẳn sòng bạc, thậm chí có người chứa gá, người làm cái, được thua hàng dăm, ba chục quan. Trước đây nửa tháng đã xảy ra việc tranh giành đánh nhau.

Giả mẫu nghe thế, liền nói:

- Cháu đã biết rõ, sao không đến trình ngay.

- Cháu thấy mẹ cháu bận việc, lại mấy hôm nay không được khỏe, nên cháu chưa dám trình, chỉ mách chị Cả và những người coi việc, đã dặn bảo họ mấy lần, bây giờ cũng đã đỡ rồi.

Giả mẫu nói:

- Các cô biết đâu được những chuyện tai hại trong đó. Cháu tưởng đánh bạc là việc thường, chỉ có thể xảy ra tranh cãi nhau là cùng; chứ biết đâu ban đêm đã đánh bạc thì tất phải uống rượu, đã uống rượu thì tha hồ mở cửa hoặc đi mua thức ăn, tìm người này người nọ, trong lúc đêm khuya vắng người, thôi thì đủ cả giấu trộm, dắt cướp, chẳng từ việc gì. Vả chăng những người ở cùng với các cháu trong vườn đều là bọn bàn bà con gái, kẻ hay người dở lẫn lộn, trộm cướp còn là việc nhỏ, chứ nếu xảy ra chuyện gì không hay, lỡ có dính líu đến, thì không phải chuyện chơi! Việc này bỏ qua sao được?

Thám Xuân nghe nói lẳng lặng về chỗ ngồi. Phượng Thư tuy chưa khỏi hẳn, nhưng tinh thần vẫn còn tỉnh táo, thấy vậy liền nói:

- Khốn nỗi cháu lại đương ốm!

Rồi quay ra sai người đi gọi ngay bốn người đàn bà tổng lý trong nhà là bọn vợ Lâm Chi Hiếu

đến, quở trách họ ngay trước mặt Giả mẫu. Giả mẫu truyền đi tra xét ngay những nhà chứa bạc. Người nào ra thú trước thì được thưởng, kẻ nào cố giấu thì phải phạt. Vợ Lâm Chi Hiếu thấy Giả mẫu nổi giận, không dám thiên vị một ai, liền vào trong vườn tra hỏi hết lượt. Mọi người đều chối quanh nhưng “cháy nhà ra mặt chuột”, lúc lâu rồi cũng tra ra được ba sòng to, tám sòng nhỏ, tất cả có hơn hai mươi con bạc. Bà ta dẫn đến trình Giả mẫu. Họ đều quỳ cả ở ngoài sân, lạy lục xin tha.

Trước hết Giả mẫu hỏi tên họ ba chủ sòng bạc lớn và số bạc có bao nhiêu? Trong số ba chủ sòng lớn có một người là đôi con dì với vợ Lâm Chi Hiếu; một người là em gái nàng dâu thím Liễu hiện làm bếp ở trong vườn; một người nữa là vú nuôi của Nghênh Xuân. Ba người này đứng đầu, còn nữa không thể kể hết được. Giả mẫu sai đốt hết xúc xắc và cỗ bài, tịch thu hết tiền đánh bạc đem chia cho mọi người; đánh mỗi người đứng đầu bốn mươi gậy rồi đuổi cổ đi, nhất thiết không cho vào làm nữa; những người theo hùa thì đánh hai mươi gậy, phạt ba tháng lương, bắt vào quét dọn nhà xí. Lại quở trách vợ Lâm Chi Hiếu một trận.

Vợ Lâm Chi Hiếu thấy người bà con làm mình mặt, đâm ra cụt hứng. Nghênh Xuân ngồi đấy cũng thấy ngượng ngùng. Bọn Đại Ngọc, Bảo Thoa, Thám Xuân thấy vú nuôi Nghênh Xuân như thế, cũng có ý thương tình, đều đứng dậy cười xin Giả mẫu:

- Bà vú này, xưa nay không đánh bạc, không biết sao bây giờ lại tự nhiên thích vui thế. Xin bà nể mặt cô Hai mà tha cho bà ấy một lần.

Giả mẫu nói:

- Các cháu không biết! Những bọn vú này, người nào cũng cậy mình nuôi các cô các cậu, có chút thể diện hơn người khác nên cứ hay so bì, càng đáng ghét hơn. Họ chỉ biết ton hót chủ nhà che lỗi, thiên vị cho họ. Ta đã biết cả rồi. Ta vẫn muốn trị một đứa để làm gương, thì vừa hay gặp ngay con mụ này. Các cháu đừng dây vào, ta đã có cách.

Bọn Bảo Thoa nghe nói thế, đành phải thôi.

Một lúc, Giả mẫu đi nghỉ trưa. Mọi người lui ra. Thấy Giả mẫu nổi giận, chưa ai dám về nhà, cứ phải ở lại đấy chực chầu. Vưu thị đến nhà Phượng Thư nói chuyện phiếm một lúc nhưng vì thấy chị ta cũng khó ở đành vào trong vườn nói chuyện phiếm với các chị em.

Hình phu nhân ngồi ở nhà Vương phu nhân một lúc, rồi cũng vào chơi trong vườn. Vừa tới nơi, thấy a hoàn nhỏ của Giả mẫu, tên là con Ngốc, đương tươi cười hí hớn đi lại, trong tay cầm một vật gì xanh đỏ, cúi đầu vừa ngắm vừa chạy, không ngờ đụng phải Hình phu nhân, nó ngẩng lên, thấy vậy, mới đứng lại.

Hình phu nhân nói:

- Con Ngốc kia, mày bắt được cái gì mà thích thế? Đưa lại đây ta xem nào.

Con Ngốc mười bốn tuổi, mới được tuyển vào làm những việc gánh nước, quét nhà ở trong nhà Giả mẫu. Giả mẫu thấy người nó vạm vỡ, hai chân lại to, làm việc rất nhanh nhẹn gọn gàng, tính lại ngu đần không biết gì cả, hễ nói ra là ai cũng bật cười. Giả mẫu thích nó lắm, liền đặt tên cho nó là con Ngốc. Nó có lầm lỗi điều gì, được Giả mẫu vui, nên cũng không bị trách mắng. Lúc rỗi việc, nó hay vào trong vườn chơi đùa. Bấy giờ nó đương tìm bắt dế mèn ở sau núi đá, chợt trông thấy một cái túi thơm(1) thêu chỉ ngũ sắc, không phải con chim cành hoa gì cả, mà là

hai người trần truồng đương ôm nhau, với mấy chữ đề. Con bé Ngốc này không biết đó là lối khêu gợi xuân tình, trong bụng đắn đo: "Chắc là hai con yêu tinh đánh nhau chăng? Nếu không, hẳn là hai người đánh nhau gì đây?" Nó đoán mãi không ra, định mang về đưa Giả mẫu xem. Vì thế nó hí hửng chạy về. Thấy Hình phu nhân hỏi, nó cười nói:

- Bà nói rất đúng, thực là một vật đáng yêu! Bà thử xem đây.

Nói xong nó đưa ra.

Hình phu nhân cầm xem, sợ quá, vội nắm chặt lấy nó, hỏi ngay:

- Mày nhặt được cái này ở đâu?

- Cháu đi bắt dế, nhặt được ở sau núi đá.

- Mày không được nói cho ai biết. Cái này không đẹp đâu. Cả mày cũng đáng đánh chết nữa. Nhưng vì mày vốn là con ngốc, từ nay không được nhắc đến nữa.

Nghe xong nó sợ tái mặt đi, thưa: "vâng" rồi gục đầu tạ, ngơ ngẩn chạy đi.

Hình phu nhân quay lại nhìn, theo sau đều là bọn hầu gái cả, không tiện đưa cho chúng, liền tự mình bỏ vào ống tay áo, trong bụng rất lấy làm lạ, đoán mãi không biết cái này ở đâu đến đây, nhưng không lộ ra nét mặt, đi thẳng vào buồng Nghênh Xuân. Vì vú nuôi bị tội, Nghênh Xuân trong bụng khó chịu, thấy mẹ đến, liền ra mời vào. Uống nước xong, Hình phu nhân nói:

- Con đã lớn rồi, vú nuôi của con làm bậy như thế, sao con không răn bảo. Hiện giờ người ta đều tử tế cả, riêng người nhà mình là xấu thôi. Thế là nghĩa thế nào?

Nghênh Xuân cúi đầu mân mê tà áo, một lúc mới thưa:

- Con đã bảo bà ấy hai lần, nhưng bà ấy không nghe, con cũng chẳng biết làm thế nào cả. Vả chăng bà ấy là vú nuôi, chỉ có bà ấy bảo được con thôi, chứ con không thể bảo được bà ấy.

Hình phu nhân nói:

- Nói nhảm! Con có điều không phải thì vú ấy bảo con; nhưng vú ấy phạm pháp, thì con phải lấy tư cách là cô mà răn bảo. Nếu vú ấy không nghe, con trình mẹ biết mới phải. Bây giờ vỡ lở ra, người ngoài biết, còn ra làm sao nữa! Hơn nữa vú ấy là nhà gá bạc, cũng đã nói khôn nói khéo, mượn trâm vòng quần áo của con đi cầm để làm tiền vốn. Con là người nhẹ dạ cả nể, chắc đâu không giúp đỡ ít nhiều. Nếu bị vú ấy lừa mất, thì ta một đồng không có, rồi đây ngày tết, con ấy gì mà ăn mặc?

Nghênh Xuân cúi đầu mân mê tà áo không nói gì cả. Hình phu nhân thấy vậy cười nhạt:

- Rút cuộc, chỉ có anh con, chị dâu con là tiếng tăm lừng lẫy thôi! Cậu hai Liễn! Mợ Phượng! Cả hai làm trời làm đất, việc gì cũng thu xếp đâu vào đấy, nhưng có một cô em thì lại chả để ý gì đến. Nếu như con ta đẻ ra, thôi thì mặc kệ chúng. Nhưng con lại không phải con đẻ của ta. Con với anh con, dù khác mẹ, vẫn là cùng cha, phải nên chăm sóc lẫn nhau một chút, đừng để người ngoài chê cười. Ta nghĩ, việc đời khó mà liệu định được. Con là con nàng hầu của ông Cả, con Thám Xuân là con nàng hầu của ông Hai. Hai đứa đều như nhau cả. Mẹ con đã chết rồi. Nhưng kể ra, mẹ con còn giỏi gấp mười dì Triệu, đáng lẽ con cũng phải hơn con Thám Xuân mới phải.

Một người đứng hầu bên cạnh thừa dịp nói:

- Cô tôi hiền lành phúc hậu, có đâu như cô Ba là người mồm mép láu lỉnh, làm em lại cứ đành hanh. Biết chị như vậy, cô ấy chẳng vị nể chút nào.

Hình phu nhân nói:

- Anh chị ruột còn như vậy, trách gì người ngoài.

Lúc đó có người vào trình:

- Mợ Liễn sang hầu.

Hình phu nhân nghe nói, cười nhạt mấy tiếng, rồi sai người ra bảo: “Mời mợ ấy về nhà nghỉ ngơi cho khoe, ta không cần mợ ấy vào hầu.”

Sau lại có a hoàn coi việc dò tin đến báo: “Cụ đã dậy rồi”. Hình phu nhân mới đứng dậy sang bên nhà Giả mẫu.

Nghênh Xuân tiễn ra đến ngoài sân mới vào, Tú Quất hỏi ngay:

- Thế nào? Hôm nọ cháu đã trình cô cái dây vàng dát hạt châu buộc mũ không thấy đâu, cô cũng không nói gì cả. Cháu đoán là bà vú đem cầm lấy tiền gá bạc, cô không tin cứ bảo là Tư Kỳ cất, sai cháu đi hỏi Tư Kỳ, Tư Kỳ tuy ốm, vẫn nhớ rõ ràng. Nó nói là không cất, vẫn để ở trong cái tráp trên giá sách, định để đến rằm tháng tám cho cô đội, cô nên cho hỏi bà vú một tiếng xem.

- Hỏi làm gì? Chắc bà ấy mang đi trang trải công nợ rồi. Tôi nghĩ bà ấy có vụng trộm lấy, cũng chỉ ít lâu sẽ lại vụng trộm đem trả, ai ngờ bà ấy lại quên. Hôm nay xảy ra chuyện, có hỏi bà ấy cũng vô ích.

- Khi nào lại quên? Bà ấy biết tính nết của cô mới dám làm như thế. Cháu nghĩ, nên đến nhà mợ Hai trình rõ việc này, rồi cho người đi hỏi bà ấy; hay là bỏ ít tiền ra chuộc cho bà ấy để bớt việc đi, cô nghĩ thế nào?

- Thôi thôi! Bớt việc đi là phải. Thà không có cái ấy thì thôi, còn sinh sự làm gì?

- Sao cô nhút nhát thế? Cái gì cũng muốn bớt việc, thì sau này họ lừa cả cô nữa đấy! Cháu đi đây.

Tú Quất đi ngay. Nghênh Xuân cũng không nói gì, mặc cho nó đi.

Ngờ đâu nàng dâu vú nuôi Nghênh Xuân là vợ Ngọc Trụ, vì mẹ chồng có tội, đến nhờ Nghênh Xuân xin hộ. Thấy họ đương nói chuyện mất dây vàng, nên chưa vào vội. Biết Nghênh Xuân ngày thường là người nhu nhược, nên chúng không coi vào đâu. Giờ thấy Tú Quất nhất định đi trình Phượng Thư, xem việc này khó lòng thoát tội, vợ Ngọc Trụ có ý kêu van Nghênh Xuân, nên phải đi vào, trước hết cười nói với Tú Quất:

- Chị ơi, chị đừng sinh sự nữa. Và thưa cô, dây vàng của cô là do mẹ chồng tôi già lẫn, đánh bạc thua, không có tiền gỡ, đã mượn đem đi cầm, cũng định ngày một ngày hai sẽ chuộc lại, nhưng chưa gỡ được, nên phải để chậm, ngờ đâu lại xảy ra chuyện này. Dù sao cũng là đồ của chủ, chúng tôi không dám để lâu, thế nào cũng phải chuộc về trả. Mong cô nghĩ đến tình bú mớm từ

nhỏ, đến xin với cụ, cứu vớt mẹ chồng tôi.

Nghênh Xuân nói:

- Chị ơi, chị đừng có nghĩ mơ hồ như thế! Nếu đợi tôi đi xin hộ, thì chờ đến sang năm cũng chẳng ăn thua gì. Vừa rồi chính chị Bảo và cô Lâm đến xin hộ, cụ còn chẳng nghe nữa là nữa tôi. Tự tôi đã thấy ngượng rồi, lại đi mua thêm lấy cái ngượng nữa sao?

Tú Quất nói:

- Chuộc dây vàng là một việc, đi xin hộ là một việc, không thể kéo cái nọ vào cái kia được. Chẳng lẽ cô tôi không đi nói hộ, thì chị không chịu đền hay sao? Chị hãy đi lấy dây vàng về đây đã rồi sẽ liệu.

Vợ Ngọc Trụ thấy Nghênh Xuân dứt khoát từ chối, Tú Quất nói lại đanh thép, không biết trả lời ra sao, bị bẽ mặt quá, nhưng biết rõ Nghênh Xuân xưa nay là người dễ dãi, liền quay lại bảo Tú Quất:

- Chị ơi, chị đừng làm ồn lên nữa, chị xem khắp phủ này, người vú nuôi nào chẳng nhờ thế các cô các cậu kiếm ít nhiều lợi lộc? Chỉ có chúng tôi đây một là một hai là hai thôi, còn các chị thì tha hồ mà lừa gạt người ta. Từ ngày cô Hình đến đây, bà Cả bắt phải bớt tiền lương của cô ấy mỗi tháng một lạng để gửi cho bà mợ, như thế nhà này vẫn phải sắm sửa những món cần dùng cho cô Hình, lại hụt đi một lạng. Thường khi thiếu cái này, thiếu cái nọ, chẳng phải chúng tôi bỏ tiền ra bù, thì còn đi hỏi ai nữa? Chẳng qua chúng tôi cũng xuề xòa cho xong đấy thôi. Tính đến bây giờ, ít ra cũng phải bù mất ba mươi lạng rồi! Thế thì món tiền ấy của chúng tôi mất toi à?

Tú Quất không chờ nói hết, nhổ toẹt một cái nói:

- Chị làm gì mà phải mất toi ba mươi lạng? Tôi hãy tính sổ cho chị xem. Cô đòi những món gì?

Nghênh Xuân nghe thấy vợ Ngọc Trụ nói lộ việc riêng của Hình phu nhân, liền gạt đi, nói:

- Thôi, thôi! Không đòi được dây vàng về thì thôi, chị đừng có vơ quàng vơ xiên làm ầm lên nữa. Tôi cũng chẳng cần đến dây vàng. Nếu các bà có hỏi, tôi chỉ nói là đánh mất, cũng chẳng can hệ gì đến chị. Chị về nghỉ thôi.

Rồi cô ta sai Tú Quất đi pha nước. Tú Quất tức giận, nói:

- Cô tuy không sợ, nhưng còn cháu đây để làm gì? Họ đã làm mất đồ vật của cô, lại còn nói bậy là cô tiêu tiền của họ, bây giờ phải khấu trừ đi. Nếu bà Hai hỏi cô tại sao tiêu hết bấy nhiêu tiền và cho là chúng cháu nhờ bão bẻ măng, ăn bớt xén gì chăng? Như vậy sao được.

Tú Quất vừa nói vừa khóc. Tư Kỳ nghe thấy không chịu được cố gượng dậy, bênh vực Tú Quất, hỏi vặn lại vợ Ngọc Trụ. Nghênh Xuân không can nổi, đi lấy quyển “Thái thượng cảm ứng thiên”(2) ra xem.

Bảo Thoa, Bảo Cầm, Đại Ngọc, Thám Xuân, nghe Nghênh Xuân hôm nay khó chịu, bèn hẹn nhau đến an ủi. Họ vừa vào sân, thấy mấy người đương đấu khẩu nhau. Thám Xuân nhìn qua cửa sổ, thấy Nghênh Xuân ngồi tựa trên giường xem sách, như không nghe thấy gì. Thám Xuân cũng buồn cười. Bọn a hoàn nhỏ vội vén rèm vào trình: “Các cô đến chơi đấy”. Nghênh Xuân bỏ sách đứng dậy. Vợ Ngọc Trụ thấy người đến, có cả Thám Xuân nữa, nên không ai ngăn cũng

phải thôi, lẻn đi mất.

Thám Xuân ngồi xuống, hỏi:

- Vừa rồi ai nói gì ở trong này như là cãi nhau ấy?

Nghênh Xuân nói:

- Có gì đâu, chẳng qua việc bé xé ra to, hỏi họ làm gì?

- Tôi vừa nghe thấy nói nào là "dây vàng" nào là "không có tiền phải tiêu của bọn đầy tớ". Vậy ai là người tiêu tiền của đầy tớ? Có nhẽ nào chị lại phải tiêu tiền của họ à?

Tư Kỳ, Tú Quất đều nói:

- Cô nói phải đấy! Khi nào cô tôi lại tiêu tiền của bọn họ?

Thám Xuân cười nói:

- Chị đã không tiêu tiền của họ, thì chắc là chúng tôi tiêu của họ chứ gì? Gọi chị ta vào đây, tôi cần hỏi một việc!

Nghênh Xuân cười nói:

- Thế mới buồn cười chứ! Việc này có dính dáng gì đến các cô, lôi thôi với họ làm gì.

Thám Xuân nói:

- Như thế không đúng. Em cũng như chị. Việc của chị cũng như việc của em. Người ta nói chị tức là nói em. Nếu ở bên nhà em có ai oán trách em, chị nghe thấy cũng coi như là người ta oán trách chị vậy. Chúng ta là chủ, tất nhiên không nghĩ gì đến việc tiền tài lặt vặt, chỉ biết cần món nào lấy món ấy, đó là việc thường. Nhưng không biết tại sao lại nói kèm cả việc dây vàng vào đấy?

Vợ Ngọc Trụ sợ bọn Tú Quất tố giác việc mình ra, vội chạy vào tìm lời che giấu. Thám Xuân biết ý, cười nói:

- Các chị thế mới lẩn thẩn chứ! Mẹ chồng chị đã mắc lỗi, nhân lúc này, chị đến xin với mợ Hai, trích một ít trong số tiền chưa kịp chia cho người ta đem đi chuộc về là xong. Như vậymọi người đều giữ được thể diện, việc gì cứ phải làm ầm lên. Giờ đã trót làm mất thể diện, thì dù có mười tội, cũng chỉ một người chịu thôi, lẽ nào lại để lây đến người khác. Chị cứ nghe lời tôi đi nói với mợ Hai. Chứ cãi vã nhau ở đây thì xong việc thếnào được!

Vợ Ngọc Trụ bị Thám Xuân vạch trần chân tướng, không chối vào đâu được, nhưng vẫn không dám đến thú tội với Phượng Thư.

Thám Xuân cười nói:

- Tôi không nghe thấy thì thôi, đã nghe thấy, thế nào cũng phải phân giải giúp các chị.

Thám Xuân đưa mắt cho Thị Thư, Thị Thư đi ra ngay. Họ đương nói chuyện, thấy Bình Nhi đến. Bảo Cầm vỗ tay cười nói:

- Chắc là chị Ba có phép “hô thần triệu tướng” gì đây?

Đại Ngọc cười nói:

- Đó không phải là phép thuật của nhà tu hành, mà là cách tinh vi của nhà binh, đúng như diệu kế đánh địch bất ngờ: “Lúc thế thủ như cô gái cấm cung, khi lọt vòng nhanh như thỏ chạy” vậy.

Hai người cùng cười. Bảo Thoa đưa mắt cho họ rồi nói lảng ra chuyện khác.

Thám Xuân thấy Bình Nhi đến, liền hỏi:

- Mợ chị đã đỡ chưa? Thực là ốm mê ốm mẩn, chẳng thèm để ý đến việc gì, làm chúng tôi phải bực tức thế này.

Bình Nhi nói:

- Cô làm sao mà bực? Ai dám làm cô bực? Xin cô cứ dạy rõ.

Vợ Ngọc Trụ cuống lên, chạy ngay đến van xin với Bình Nhi: “Mời cô ngồi xuống đây để tôi nói đầu đuôi cho cô nghe”.

Bình Nhi nghiêm nét mặt nói:

- Các cô đương nói chuyện ở đây, chị lại dám đến nói leo à? Chị là người biết lễ phép, phải ra ngoài kia đứng hầu. Không ai gọi chị không được vào. Đâu có đàn bà hầu bên ngoài, không có việc gì lại dám vào thẳng trong nhà các cô bao giờ?

Tú Quất nói:

- Chị chưa biết trong nhà chúng tôi đây không có lễ phép gì cả, ai muốn vào thì vào.

Bình Nhi nói:

- Đó là lỗi ở các chị em cả. Cô dù dễ tính, các chị em cũng phải đuổi họ ra, rồi sau đi trình bà Hai mới phải.

Vợ Ngọc Trụ thấy Bình Nhi lên tiếng, đỏ mặt lên, đi ra. Thám Xuân nói:

- Tôi nói cho các chị nghe: người khác có lỗi với tôi thì thôi, nhưng nay vợ Ngọc Trụ cùng mẹ chồng nó cậy thế là u nuôi, lại thấy chị Hai dễ tính, lấy cắp đồ trang sức của chị ấy đi đánh bạc, lại bịa ra chuyện công nợ và bắt phải đi xin hộ, rồi cãi nhau ầm ĩ với hai a hoàn ở trong buồng chị Hai. Chị Hai cũng không thể ngăn cản được. Tôi khó chịu quá, phải mời chị đến đây hỏi xem có phải chị ta là người ở lỗ nẻ chui lên đâu mà không biết lẽ phải? Hay là có ai cầm nọc cho chị ta làm như thế? Trước hết định áp lép chị Hai rồi tìm cách trị tôi và cô Tư chứ gì?

Bình Nhi vội cười nói:

- Sao hôm nay cô lại nói những câu như thế? Mợ tôi chịu làm sao nổi?

Thám Xuân cười nhạt:

- Tục ngữ có câu: “Máu chảy ruột mềm, môi hở răng lạnh”, nên tự nhiên tôi đâm ra lo sợ.

Bình Nhi hỏi Nghênh Xuân:

- Việc này có to tát gì, cũng dễ xử thôi, nhưng vì bà ấy là u nuôi của cô, thì cô nghĩ thế nào cho phải?

Nghênh Xuân vẫn ngồi xem "Thiên cảm ứng" với Bảo Thoa, không để ý đến những câu nói của Thám Xuân. Thấy Bình Nhi nói thế, liền cười:

- Chị hỏi tôi à, tôi cũng chẳng có cách gì cả. Họ làm bậy thì họ phải chịu lấy tội, tôi không thể xin hộ được. Tôi chẳng đi xin ai và cũng chẳng trách họ là được rồi. Những vật ăn cắp, đưa trả thì tôi nhận, nếu không trả tôi cũng chẳng cần. Các bà có hỏi, tôi che chở được thì phúc cho họ, nếu không giấu nổi, tôi cũng không biết làm sao được. Không có nhẽ vì họ mà tôi lại dối trá các bà, tất là phải nói thẳng ra. Các chị cho tôi là dễ tính, không biết quyết đoán, có cách gì chu toàn được mọi mặt, không để các bà giận thì tùy các chị định liệu, tôi cũng thây kệ.

Mọi người nghe nói đều bật cười. Đại Ngọc cười nói:

- Thật là "hùm sói đã ngồi trên thềm nhà vẫn còn nói chuyện nhân quả". Nếu chị Hai là đàn ông thì những người trong nhà này cai quản thế nào được họ?

Nghênh Xuân cười:

- Đúng đấy! Biết bao nhiêu là đàn ông cũng còn như thế, huống chi là tôi.

Chú thích

(1). Túi có ướp chất thơm.

(2). Sách dạy người làm điều lành, răn điều ác.

Hồi Thứ Bảy Mươi Tư - Quá Nghe Gièm Hót, Khám Xét Vườn Đại Quan

Bình Nhi nghe Nghênh Xuân nói, đương buồn cười, thấy Bảo Ngọc đến. Em gái thím Liễu cũng vì gá bạc bị tội. Trong vườn xưa nay vẫn có người không ưa thím Liễu, liền báo rằng thím Liễu gá chung với em gái để chia lời. Vì thế Phượng Thư muốn trị tội thím Liễu. Nghe thấy thế, thím cuống lên, nghĩ xưa nay mình vẫn chơi thân với các người ở trong viện Di Hồng, nên thím đến rỉ tai với bọn Phương Quan, Tình Văn nhờ nói hộ với Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nghĩ trong bọn ấy cũng có u nuôi của Nghênh Xuân bị can tội này, chi bằng đến hẹn với Nghênh Xuân cùng đi, hơn là một mình đi xin hộ cho thím Liễu. Vì thế mới đến nhà Nghênh Xuân. Thấy Bảo Ngọc đến, mọi người ngồi đấy đều hỏi: “Cậu đã khỏi hẳn chưa? Đến đây có việc gì?” Bảo Ngọc không tiện nói rõ việc đi xin hộ, chỉ nói “đến thăm cô Hai”. Mọi người đều không để ý đến, cứ nói chuyện phiếm.

Bình Nhi ra về để xét việc mất dây vàng. Vợ Ngọc Trụ cứ theo sát đằng sau, luôn miệng van xin:

- Cô hết lòng làm phúc nói giúp cho, thế nào tôi cũng xin chuộc về.

Bình Nhi cười nói:

- Sớm muộn chị cũng vẫn phải chuộc về. Biết thế này thì trước kia gây chuyện ra làm gì? Xem ý chị thì được lúc nào hay lúc ấy thôi. Đã thế tôi cũng không nói cho ai biết, nhưng phải chuộc ngay về đây giao cho tôi, tôi sẽ không nói gì hết.

Vợ Ngọc Trụ nghe vậy mới yên tâm, lạy tạ rồi nói:

- Xin cô cứ đi làm việc, chiều hôm nay tôi chuộc về trình cô rồi mang đi trả, có được không?

- Chiều hôm nay mà không mang đến thì đừng trách tôi đấy.

Nói xong, mỗi người đi một ngả.

Bình Nhi về nhà, Phượng Thư hỏi:

- Cô Ba gọi chị có việc gì đấy?

- Cô Ba sợ mợ bực, bảo tôi về khuyên mợ, hỏi mợ mấy hôm nay có ăn được gì không?

- Cô ấy vẫn còn nhớ đến tôi. Vừa rồi lại xảy ra một việc, có người trình họ Liễu thông đồng với em gái gá bạc, những việc em nó làm đều do nó cầm nọc cả. Tôi nghĩ, chị thường khuyên tôi, thêm một việc không bằng bớt một việc, nên giữ gìn sức khoẻ là hơn. Tôi không nghe lời chị, quả nhiên mắc vạ ngay, đã có lỗi với bà Hai, lại làm cho mình ốm thêm. Bây giờ tôi đã hiểu rõ rồi, thây kệ họ muốn làm gì thì làm, dẫu sao cũng còn nhiều người nữa. Tôi đã uổng công lo nghĩ mấy lâu, chỉ tổ cho người ta chửi rủa thôi, chi bằng mình cứ lo tĩnh dưỡng là hơn. Dẫu khi bệnh khỏi rồi, tôi vẫn là người ngoài cuộc, được vui cứ vui, được cười cứ cười, bao nhiêu việc phải trái đều mặc kệ họ cả. Vì thế khi họ đến trình, tôi chỉ trả lời một tiếng “biết rồi”, chẳng phải lo lắng gì cả.

Bình Nhi cười nói:

- Nếu mợ được như thế thì thật là phúc đức cho chúng tôi!

Chợt Giả Liễn đi vào, đập tay thở dài:

- Tự dưng vô cớ lại xảy ra một việc! Hôm nọ tôi mượn đồ đạc của Uyên Ương đi cầm, sao bên mẹ cũng biết? Vừa rồi mẹ gọi tôi sang, bảo phải mượn cho hai trăm bạc, lấy ở món nào cũng được, để sắm sửa lễ rằm tháng tám. Tôi nói không vay vào đâu được, mẹ nói ngay: "Anh không có tiền đã có chỗ xoay xở. Tôi mới bàn với anh, mà anh đã kiếm lời rào đón! Anh không có chỗ xoay xở thì cái món đồ cầm một nghìn bạc hôm trước đó lấy ở đâu ra? Ngay đến những đồ đạc của cụ, anh cũng hoá phép lấy ra được, bây giờ chỉ có hai trăm lạng bạc, anh lại làm ra vẻ khó khăn! May mà tôi chưa nói với ai đấy!" Tôi nghĩ, thật ra mẹ chẳng thiếu gì, sao lại cứ bới việc làm rầy rà người ta thế!

Phượng Thư nói:

- Hôm ấy không hề có người ngoài, thế thì ai để lộ chuyện này ra?

Bình Nhi nghe nói, cũng nghĩ xem hôm đó có ai ở đấy không. Nghĩ một lúc, cười nói:

- Phải rồi! Hôm đó lúc nói chuyện thì không có người ngoài, chỉ đến buổi chiều, lúc lấy đồ về thì vừa khi mẹ chị Ngốc ở bên cụ đưa quần áo giặt đến. Bà ấy ngồi một lúc ở nhà dưới, trông thấy hòm đồ to sù, tất nhiên bà ta phải hỏi. Bọn a hoàn không hiểu đã nói toạc ra ngay cũng chưa biết chừng.

Phượng Thư cho gọi mấy đứa a hoàn nhỏ đến hỏi:

- Hôm đó đứa nào nói cho mẹ chị Ngốc biết?

Chúng sợ quá, đều quỳ xuống thề:

- Từ xưa đến nay, ai hỏi gì chúng cháu đều trả lời là không biết, không dám bịa đặt một câu. Khi nào chúng cháu lại nói chuyện ấy.

Phượng Thư ngẫm nghĩ: "Chắc chúng nó không dám nói chuyện ấy, chớ nên đổ oan cho chúng. Giờ hãy gác việc này lại, phải xoay xở cho xong món tiền của mẹ đi. Thà chúng ta nhịn tiêu một ít, chứ đừng để xảy chuyện không hay". Liền gọi Bình Nhi "lấy đồ vàng của ta đem cầm thêm hai trăm lạng bạc về đưa sang cho xong việc".

Giả Liễn nói:

- Cầm thêm hai trăm lạng nữa, chúng ta còn phải tiêu kia.

Phượng Thư nói:

- Không cần. Tôi không tiêu gì cả. Còn chẳng biết sau này lấy món nào để chuộc đây!

Bình Nhi lấy vàng ra, đưa cho vợ Lai Vượng mang đi cầm. Một lát đem tiền về. Giả Liễn thân hành mang sang.

Phượng Thư và Bình Nhi đương đoán xem đứa nào nói lộ chuyện này nhưng vẫn chưa đoán

được là ai.

Phượng Thư nói:

- Kẻ nói chuyện này hãy còn là việc nhỏ, sợ đứa tiểu nhân nào bày đặt chuyện gây ra những điều rắc rối. Hay bên ấy có ai thù hằn con Uyên Ương, nghe nó cho cậu Liễn mượn đồ đi cầm, bụng dạ nhỏ nhen, dù chẳng có chuyện gì, chúng cũng còn đâm dầm vào, nữa là lại có sự việc rõ ràng, lẽ nào chúng không đặt điều xằng bậy, chẳng còn trời đất nào. Chưa biết chừng cậu Liễn có việc, hay lại chỉ một con Uyên Ương chịu oan thôi. Như vậy chả phải là lỗi ở chúng ta hay sao.

Bình Nhi cười nói:

- Cái đó cũng không ngại. Uyên Ương cho mượn đồ là vì có mợ chứ không vì cậu. Việc này tuy Uyên Ương nói là dấm dúi nhưng thực ra nó đã trình cụ rồi. Cụ sợ con cháu nhiều, đứa này mượn, đứa kia mượn, đến nói khôn nói khéo với cụ, rồi sau này biết đòi ai? Vì vậy người cứ lờ đi như không biết. Dù có vỡ chuyện cũng chẳng ngại gì.

- Lý thế đấy. Bây giờ chỉ có tôi với chị biết thôi, biết đâu lại chẳng ngờ.

Đương nghĩ vẩn vơ, thì có người vào báo:

- Bà Hai đến.

Phượng Thư lấy làm lạ, không biết việc gì, liền cùng Bình Nhi ra đón, thấy nét mặt Vương phu nhân khác hẳn, chỉ đem theo một a hoàn hầu cận, không nói năng gì, đi thẳng vào phòng ngồi xuống. Phượng Thư vội pha trà cười hỏi:

- Hôm nay mẹ lại cao hứng đến đây chơi à?

Vương phu nhân quát bảo:

- Bình Nhi đi ra ngoài kia.

Bình Nhi thấy thế, không biết là việc gì, "dạ" một tiếng, dẫn bọn a hoàn nhỏ ra, đứng cả ở ngoài cửa. Bình Nhi đóng cửa lại, rồi ngồi xuống thềm, không cho một ai vào cả.

Phượng Thư sợ quá, không biết có việc gì. Thấy Vương phu nhân ứa nước mắt, vất cái túi thơm ở trong tay áo ra, nói:

- Chị xem đây!

Phượng Thư vội nhặt lên xem, cái túi thơm thập cẩm, ngoài thêu cái hình khiêu dâm, giật mình vội hỏi:

- Mẹ nhặt được cái này ở đâu?

Vương phu nhân nước mắt giàn giụa, giọng run run nói:

- Ta nhặt được ở đâu à? Ngày nào ta cũng ru rú ở xó nhà! Tưởng chị là người cẩn thận, nên mới được rỗi rãi đôi chút. Ngờ đâu chị lại như ta! Ban ngày ban mặt họ dám bày những thứ này ra trước hòn đá trong vườn, để cho con a hoàn bên cụ nhặt được. Nếu không nhờ được mẹ chồng

chị trông thấy, thì cái này đã đến trước mặt cụ rồi! Tôi hãy hỏi chị: tại sao cái này lại vất ở đấy?

Phượng Thư nghe nói cũng đổi nét mặt, vội hỏi:

- Sao mẹ lại biết cái này là của con?

Vương phu nhân vừa khóc vừa thở dài nói:

- Chị lại hỏi vặn ta à? Chị thử nghĩ xem: nhà này trừ vợ chồng trẻ như anh chị ra, còn bọn bà già thì dùng cái này làm gì? Bọn chị em chúng nó thì làm gì có? Chắc là thằng Liễn đốn mạt đem ở đâu về đây! Vợ chồng các người, một duộc với nhau, lại cho đó là món đồ chơi, hạng trẻ tuổi thì chuyện tình riêng trai gái trong buồng the khi nào chả có, chị lại còn chối à! May mà người trên kẻ dưới trong vườn chưa ai biết việc này, nếu họ nhặt được, chị em chúng nó trông thấy thì còn ra sao nữa! Thảng hoặc có đứa a hoàn nào nhặt được mang ra ngoài, người ta trông thấy, liệu thể diện nhà mình có còn nữa không?

Phượng Thư nghe nói, vừa tức vừa thẹn, mặt tím bầm lại, liền vịn vào cạnh giường quỳ xuống, cũng ứa nước mắt kêu van:

- Mẹ nói có lý thực, con không dám cãi. Nhưng con không hề có thứ này, xin mẹ nghĩ kỹ cho. Cái túi thơm này là ở bên ngoài họ bắt chước kiểu trong nhà rồi thêu ra. Chính cái tua cũng là thứ mua ở chợ. Con tuy còn trẻ, không biết giữ gìn, nhưng không khi nào cần những thứ này. Hơn nữa, cái này cũng không phải là thứ thường đeo, dù có chăng nữa con cũng chỉ để giấu ở chỗ kín, chứ khi nào lại đeo luôn ở trong người rồi đi chơi khắp nơi? Vả lại khi ra chơi ngoài vườn, chị em người nào cũng thường hay lôi kéo nhau, nếu để lộ ra, không những các chị em mà cả bọn người hầu cũng trông thấy nữa, như thế thì còn ra làm sao? Kể ra những người trong này, con còn trẻ thật, nhưng nhiều đứa hầu còn trẻ hơn con nữa. Họ thường đi lại ở trong vườn, biết đâu không phải là của họ đánh rơi. Hơn nữa, trừ con thường ở trong vườn ra, còn có các cô cháu của mẹ con bên kia, thường dẫn sang, như bọn Yên Hồng, Thúy Vân, đều là hạng tuổi trẻ, họ cũng có thể có thứ này được. Lại còn chị Trân bên phủ Đông, chị ấy cũng chưa lấy gì làm già, và cũng thường dẫn bọn Bội Phượng sang, biết đâu không phải là của họ? Trong vườn cũng nhiều a hoàn, không chắc đã đứng đắn cả. Hoặc có đứa lớn, đã biết mùi đời, đôi khi không trông nom xuể, chúng lẻn ra ngoài được; hoặc chúng kiếm cớ tán dính với bọn trẻ canh cửa ngoài, rồi từ ngoài đưa vào cũng chưa biết chừng, không những con không hề làm việc này, mà cả Bình Nhi cũng có thể bảo đảm được. Xin mẹ xét kỹ cho.

Vương phu nhân nghe cũng có lý, liền thở dài nói:

- Chị hãy đứng đậy. Ta biết chị là con nhà đại gia, chắc không đến nỗi trai lơ như thế, chẳng qua ta bực lên nói vậy để trêu tức chị đấy thôi. Nhưng bây giờ nên xử trí ra sao? Mẹ chồng chị gói cái này lại, sai người mang cho ta xem, làm ta tức chết đi được.

Phượng Thư nói:

- Xin mẹ đừng nổi giận nữa. Nếu để người ngoài biết, thế nào cũng đến tai cụ. Hãy nên bình tĩnh, ngầm dò xét mới rõ ra được sự thực; dù xét không ra, người ngoài cũng không thể biết được, như vậy mới đúng câu "tay gãy giấu vào ống áo". Nay nhân việc họ đánh bạc, bị đuổi một số ra, ta cho mấy người hầu cận không hay bép xép như vợ Chu Thụy, vợ Vương Nhi vào ở luôn trong vườn, lấy cớ là để xét việc đánh bạc. Hiện nay a hoàn các nơi nhiều quá, lớn tuổi sinh to

gan, lâu ngày thành tinh, nếu xảy chuyện ra, có ăn năn cũng không kịp nữa. Bây giờ không có cớ gì mà bớt người đi, không những bọn các cô thì thấy khó chịu, ngay mẹ và con cũng không đành lòng. Chi bằng nhân dịp này, thấy a hoàn nào lớn tuổi hoặc cứng đầu cứng cổ thì tìm cách cho nó đi lấy chồng, như thế một là khỏi xảy ra rắc rối; hai là số tiền chi tiêu cũng đỡ tốn. Những lời con nói, mẹ nghĩ thế nào?

Vương phu nhân thở dài:

- Chị nói phải đấy. Nhưng cứ xét cho công bằng thì mấy chị em nó thật cũng đáng thương. Không nói gì xa, như mẹ cháu Lâm trước kia, khi chưa lấy chồng, được chiều chuộng dường nào, thật là cành vàng lá ngọc, một cô tiểu thư ngàn vàng. Bây giờ mấy chị em nó chẳng qua chỉ hơn nhà khác tý chút thôi. Mỗi người chỉ có ba, bốn đứa a hoàn là ra hồn người, còn thì đều như bọn ranh con cả; giờ lại cho chúng về, không những bụng ta không nỡ, chưa chắc cụ đã bằng lòng. Tuy rằng nhà có túng thiếu đấy, nhưng cũng chưa đến nỗi nào. Ta dù chưa được sung sướng lắm, cũng còn hơn các cháu nhiều, nay thà bớt người của ta đi, chứ đừng làm cho nó bực bội. Chị hãy cho gọi vợ Chu Thụy đến đây, truyền cho họ phải dò xét ngay việc này!

Phượng Thư lập tức gọi Bình Nhi ra gọi vợ Chu Thụy đến.

Một lúc vợ Chu Thụy, vợ Ngô Hưng, vợ Trịnh Hoa, vợ Lai Vượng, vợ Lai Hỷ, tất cả năm người hầu cận đi vào, còn một số người nữa đang bận việc ở Nam chưa tới. Vương phu nhân đang phàn nàn ít người, khám xét không xuể, chợt thấy vợ Vương Thiện Bảo là người hầu cận của Hình phu nhân, vừa đưa cái túi thơm cho Vương phu nhân, đi đến. Xưa nay Vương phu nhân vẫn xem người hầu thân của Hình phu nhân như người của mình, không có lòng ngờ vực gì, nay thấy chị ta đến nghe ngóng, liền bảo:

- Chị về trình với bà Cả, rồi sang bên vườn trông nom, chẳng hơn người ngoài hay sao?

Ngày thường vợ Vương Thiện Bảo sang bên vườn không được bọn a hoàn thù phụng tử tế. Chị ta lấy làm bực tức, định bới chuyện của họ ra, nhưng không lần vào đâu được; may sao xảy ra việc này, chị ta nghĩ đã nắm chắc được đằng chuôi rồi; giờ lại thấy Vương phu nhân giao phó công việc, hợp với ý định của mình, liền thưa:

- Điều đó cũng dễ thôi. Không phải là cháu bày chuyện đâu, nhẽ ra, thì việc này cũng nên tra xét sớm sớm một chút. Bà không hay sang bên vườn, bọn gái hầu bên ấy, đứa nào cũng ra vẻ bà lớn, sắp trở thành tiểu thư nghìn vàng cả. Chúng định chọc đổ cả trời, chẳng ai dám hé răng nói một tiếng. Huống hồ chúng lại ton hót các cô, nói người này khinh rẻ, người kia lừa dối, ai mà chịu được.

Vương phu nhân gật đầu nói:

- Bọn hầu các cô hay làm bộ, cũng là việc thường. Các chị nên khuyên răn chúng. Nếu không dạy bảo, dù các cô cũng còn làm điều không đúng, nữa là họ.

Vợ Vương Thiện Bảo thưa:

- Đứa khác còn khá. Bà không biết, chứ nhất là con Tình Văn, a hoàn ở nhà cậu Bảo. Nó cậy sắc đẹp hơn người, miệng lại khéo léo, ngày nào cũng trang điểm như nàng Tây Thi, hễ nói chuyện với ai là nó lém lỉnh tranh khôn; có điều gì không hợp ý, là nó trợn mắt ngay lên mắng người ta. Õng ẹo ngoa ngoắt, không ra thể thống gì cả!

Vương phu nhân nghe vậy, nhớ ngay đến việc trước, hỏi Phượng Thư:

- Lần trước chúng ta theo cụ vào chơi trong vườn, có một đứa lưng hơi cong, vai hơi thon, lông mày và mắt lại hơi giống em Lâm của chị, đương quát mắng bọn a hoàn nhỏ. Trông cái dáng ngông cuồng ấy ta khó chịu lắm. Nhưng vì cùng đi với cụ, ta không tiện nói. Sau định hỏi xem là đứa nào, thì lại quên mất. Hôm nay nhớ ra, chắc là nó chứ gì?

Phượng Thư nói:

- So sánh ra chẳng có đứa a hoàn nào đẹp bằng con Tình Văn cả. Về cách ăn nói đi đứng, thì nó hơi trai lơ. Như mẹ nói vừa rồi, có nhẽ là nó đấy, nhưng con cũng quên mất việc hôm nọ, không dám nói bừa.

Vợ Vương Thiện Bảo nói:

- Không cần phải đoán nữa. Bây giờ cứ gọi ngay nó đến đây để bà xem cũng chẳng khó gì.

Vương phu nhân nói:

- Ở bên nhà Bảo Ngọc, chỉ có Tập Nhân và Xạ Nguyệt thường đến hầu ta. Hai đứa này tuy mộc mạc nhưng cũng ngoan. Nếu có con ấy thì chắc nó không dám đến. Ta cả đời rất ghét những hạng người ấy, huống hồ lại xảy ra việc này. Thằng Bảo Ngọc như thế mà để cho con ranh ấy quyến rũ làm hư thân đi, thì để sao được.

Bà ta gọi a hoàn hầu cận đến dặn:

- Mày đi nhanh, gọi con Tình Văn đến đây hầu ta ngay. Ta có việc cần. Tập Nhân và Xạ Nguyệt ở nhà hầu Bảo Ngọc, không phải đến nữa. Mày không được nói câu gì với nó cả!

A hoàn nhỏ vâng lời, chạy sang viện Di Hồng, gặp lúc Tình Văn không được khỏe, vừa ngủ trưa dậy, đương ngồi thừ ra. Thấy gọi, đành phải sang.

Ngày thường, bọn a hoàn đều biết Vương phu nhân rất ghét kiểu trang sức lòe loẹt, ăn nói trai lơ, vì vậy cả Tình Văn cũng không dám ló mặt tới. Mấy hôm nay khó ở, nên không trang điểm, cho là như thế cũng không ngại gì. Khi vào đến buồng Phượng Thư, Vương phu nhân trông thấy nó đầu tóc bơ phờ, áo quần lõng thõng, có vẻ lẳng lơ như Tây Thi đêm xuân nằm ôm bụng; nhìn vẻ mặt đúng là người đã gặp tháng trước, tự nhiên nổi cơn giận lên. Bà ta vốn người thực thà, chợp mắt bỏ qua, vụt mừng vụt giận, chứ có được như người kín đáo, lựa lời giữ ý đâu. Vốn đã bực sẵn, lại ngoặc đến việc trước, bà ta liền cười nhạt:

- Đẹp thật! Thật là giống hệt “Tây Thi đương ốm!” Ngày nào mày cũng giở cái lối trai lơ ấy ra để cho ai xem đấy? Mày cứ tưởng là ta không biết việc mày làm à? Ta hãy tha cho mày. Ngày mai ta sẽ lột xác mày ra! Hôm nay Bảo Ngọc đã đỡ chưa?

Tình Văn nghe thấy nói thế, trong bụng rất kinh ngạc, biết là có đứa định hại mình, tuy tức giận, nhưng không dám hé răng. Vốn người thông minh tột bực, thấy hỏi Bảo Ngọc đã đỡ chưa, cô ta không nói thực, quỳ xuống thưa:

- Cháu không hay đến buồng cậu Bảo và cũng không hay ở chung với cậu ấy, nên cháu không được biết rõ. Đó là việc của chị Tập Nhân và chị Xạ Nguyệt, xin bà cứ hỏi hai chị ấy.

Vương phu nhân nói:

- Đáng tát vào mồm! Mày là người chết à? Nuôi chúng bay để làm gì?

Tình Văn lại thưa:

- Cháu nguyên là người hầu của cụ, vì người bảo vườn rộng, người ít, cậu Bảo hay sợ, nên cắt cháu sang đấy canh đêm ở ngoài, chẳng qua để trông nhà thôi. Cháu có thưa rằng cháu đần độn không thể sang hầu được, cụ mắng cháu, bảo "tao có sai mày sang hầu cậu ấy đâu? Mày sắc sảo để làm gì?" Cháu nghe vậy đành phải sang. Chẳng qua độ mười bữa nửa tháng, gặp lúc cậu Bảo buồn, cháu chơi đùa một lúc rồi đi ngay. Việc cậu Bảo ăn uống nằm ngồi, trên có các bà già, dưới có các chị Tập Nhân, Xạ Nguyệt, Thu Văn. Khi cháu rỗi, còn phải may vá cho bên nhà cụ, vì thế cháu không để ý đến việc của cậu Bảo. Nay bà đã quở mắng, từ sau cháu xin chăm chú.

Vương phu nhân tin là thực, nói:

- A di đà phật! Mày không gần gũi Bảo Ngọc, thì thực là phúc cho ta. Thôi không cần mày phải bận lòng. Mày đã là người của cụ cho sang hầu Bảo Ngọc thì ngày mai ta sẽ sang trình cụ cho mày về.

Rồi ngoảnh lại vợ Vương Thiện Bảo:

- Các chị vào đấy, phải đề phòng nó mấy ngày, không cho nó ngủ ở trong nhà Bảo Ngọc. Đợi ta trình cụ rồi sẽ liệu cho nó.

Lại quát:

- Cút đi! Đứng đấy làm gì? Trông thấy cái dáng lẳng lơ ấy ta ngứa cả mắt! Ai cho phép mày ăn mặc lòe loẹt như thế?

Tình Văn đành lui ra, tức quá, ra khỏi cửa, lấy khăn tay che mắt, vừa đi vừa khóc, mãi đến khi về trong vườn.

Vương phu nhân phàn nàn với Phượng Thư:

- Mấy năm nay tinh thần ta ngày càng sút kém, trông nom không xiết. Những hạng yêu tinh như thế mà ta cũng không hề thấy! Cái hạng ấy chắc còn có nữa, ngày mai phải tra xét mới được.

Phượng Thư thấy Vương phu nhân đương lúc nổi giận, lại có vợ Vương Thiện Bảo là tai mắt của Hình phu nhân, ngày thường hay ton hót Hình phu nhân để sinh chuyện, nên dù có nhiều câu đáng nói, cũng không dám nói ra, đành cứ cúi đầu vâng thôi.

Vợ Vương Thiện Bảo thưa:

- Xin bà hãy nguôi giận. Đó là việc nhỏ mọn, xin cứ giao cho cháu. Muốn tra xét việc này cũng dễ thôi. Chờ đến buổi tối, các cửa trong vườn đóng rồi, trong ngoài không ai đi lại với nhau, nhân lúc họ không để ý, chúng cháu dẫn người đi khám các buồng a hoàn ở các nơi. Cháu nghĩ: ai đã có cái này không phải một cái mà thôi, chắc còn cái khác nữa. Khi đã khám được cái khác rồi, thì cái này chắc là của người ấy.

Vương phu nhân bảo:

- Nói thế cũng phải. Nếu không làm như thế thì không thể làm ra việc được.

Rồi hỏi Phượng Thư:

- Chị nghĩ thế nào?

Phượng Thư đành vâng lời, nói:

- Mẹ cho là phải thì xin đi làm ngay thôi.

Vương phu nhân nói:

- Cách làm như thế rất đúng. Nếu không thì tra một năm cũng chẳng ra.

Mọi người bàn định xong, sau bữa cơm chiều, đợi Giả mẫu ngủ yên, bọn Bảo Thoa đã về trong vườn rồi, vợ Vương Thiện Bảo liền mời Phượng Thư vào trong vườn, sai khóa cả cửa ngách lại, rồi bắt đầu khám xét từ các chỗ bà già canh đêm, chỉ thấy mấy thứ đèn nến dùng còn thừa.

Vợ Vương Thiện Bảo nói:

- Những cái này cũng là tang vật cả đây, không được động đến, để sáng mai trình bà, rồi sẽ hay.

Rồi vào ngay viện Di Hồng, bắt đóng cửa lại.

Bảo Ngọc vì việc Tình Văn, đương khó chịu, chợt thấy một bọn người đến, không biết duyên cớ gì, lại cứ kéo thẳng vào buồng của bọn a hoàn. Bảo Ngọc ra đón Phượng Thư, hỏi là việc gì. Phượng Thư nói:

- Mất một vật quan trọng, hỏi ai cũng chối cả, chắc là bọn a hoàn ăn cắp, nên họ đến khám xét, để khỏi phải ngờ oan.

Vừa nói Phượng Thư vừa ngồi uống nước. Vợ Vương Thiện Bảo lục soát một lúc rồi khẽ hỏi:

- Mấy cái hòm ấy là của ai, bảo họ đến mở ra.

Tập Nhân thấy Tình Văn như thế, chắc là có việc lạ, lại thấy khám xét, đành phải mở hòm và hộp của mình trước để cho họ khám, thì chỉ thấy những đồ thường dùng thôi. Khám xong lại khám đến hòm của người khác, cứ theo thứ tự, khám hết một lượt, khi khám đến hòm của Tình Văn, liền hỏi:

- Hòm của ai đây, sao không mở ra để khám.

Tập Nhân đương định mở hộ hòm cho Tình Văn, thấy Tình Văn quấn tóc chạy đến, đánh "xình" một cái, mở toang hòm ra, hai tay bưng đáy hòm lên, dốc ngược xuống đất, bao nhiêu đồ đạc ở trong hòm đều tung ra cả.

Vợ Vương Thiện Bảo có ý ngượng, khám kỹ một lượt cũng không thấy vật gì bậy bạ cả, liền trình với Phượng Thư để đi khám chỗ khác.

Phượng Thư nói:

- Bà phải khám kỹ đi, lần này không khám ra được cái gì thì biết về trình thế nào?

Mọi người đều nói:

- Lục soát hết cả rồi, nhưng chẳng thấy có cái gì là phạm lỗi cả; tuy có mấy thứ đồ dùng của con trai, nhưng đều là của trẻ con, chắc đồ cũ của cậu Bảo, không lấy gì làm quan hệ.

Phượng Thư cười nói:

- Đã thế thì chúng ta đi khám chỗ khác.

Liền đi thẳng ra. Nhân nói với vợ Vương Thiện Bảo:

- Tôi có điều này muốn nói, không biết có đúng hay không. Ta khám thì chỉ nên khám những người nhà của chúng ta thôi, chứ nhà cô Tiết thì quyết không thể khám được.

Vợ Vương Thiện Bảo cười nói:

- Cố nhiên rồi, lẽ nào lại đi khám nhà của bà con!

Phượng Thư gật đầu nói:

- Tôi cũng nói thế thôi.

Rồi đi đến quán Tiêu Tương.

Đại Ngọc đã đi ngủ, nghe bảo có mấy người đến, không biết việc gì, định trở dậy, thì Phượng Thư đã đi vào, giữ lại không cho Đại Ngọc dậy và nói:

- Cô cứ ngủ đi, chúng tôi đi bây giờ đây.

Rồi ở đấy nói mấy câu chuyện phiếm.

Vợ Vương Thiện Bảo dẫn mọi người đến buồng của a hoàn, lục lọi hết các hòm, thấy trong buồng Tử Quyên có hai cái bùa bán khoán của Bảo Ngọc thường thay đổi, một cái dây đeo thắt lưng, hai cái túi, một cái hộp trong có đựng cái quạt, mở ra xem, đều là những thứ của Bảo Ngọc lúc trước thường dùng. Vợ Vương Thiện Bảo lấy làm đắc ý, mời Phượng Thư đến xem, rồi nói:

- Những thứ này ở đâu đến đây?

Phượng Thư cười nói:

- Bảo Ngọc lúc còn bé, có ở chung với chị em mấy năm. Những thứ này chắc là đồ dùng cũ của chú ấy đây. Những cái ấy cũng chẳng lạ lùng gì, hãy bỏ lại để đi khám chỗ khác là phải.

Tử Quyên cười nói:

- Đến bây giờ những đồ dùng của chúng tôi trao đổi cho nhau cũng không tính hết được. Nếu hỏi đến cái này, thì chính tôi cũng quên mất là có từ ngày, tháng, năm nào.

Phượng Thư lại cùng vợ Vương Thiện Bảo đến nhà Thám Xuân. Ngờ đâu đã có người đến báo cho Thám Xuân biết trước. Thám Xuân đoán chắc là có duyên cớ gì, nên mới gây ra những chuyện xấu xa như thế. Liền sai bọn a hoàn cầm đèn mở cửa đứng đợi. Một lúc mọi người đến. Thám Xuân cố ý hỏi:

- Việc gì đấy?

Phượng Thư cười nói:

- Vì mất một cái đồ dùng, mấy ngày tra xét chưa ra, sợ người ngoài lại đổ cho bọn chị em a hoàn, nên mới đi khám một lượt để cho người ta khỏi ngờ, đó cũng là một cách hay để rửa sạch tiếng tăm cho họ.

Thám Xuân cười nói:

- Bọn a hoàn nhà tôi tất nhiên là phường trộm cắp cả, mà tôi chính là người chủ chứa. Đã thế thì hãy khám rương hòm của tôi trước đi vì họ ăn trộm được cái gì đều đưa cho tôi cất giấu.

Nói xong, Thám Xuân sai bọn a hoàn mở cả hòm ra, bao nhiêu đồ lớn, đồ nhỏ, như hộp gương, hộp phấn, bọc chăn bọc áo đều mở tung ra cả, rồi mời Phượng Thư đến khám.

Phượng Thư cười nói:

- Chẳng qua tôi vâng lệnh mẹ đến đây, xin cô đừng hiểu lầm tôi.

Rồi sai bọn a hoàn:

- Mau mau đóng rương hòm lại cho cô.

Bình Nhi, Phong Nhi đến giúp bọn Thị Thư xếp đồ đạc và đóng hòm lại.

Thám Xuân nói:

- Chỉ cho các chị khám xét đồ đạc của tôi, chứ muốn khám xét đồ đạc của a hoàn nhà tôi thì không được đâu! Tôi vốn cay nghiệt hơn người khác, bao nhiều những đồ đạc của a hoàn, tôi đều biết và đều giữ ở đây cả. Ngay một cái kim, một sợi chỉ, họ cũng không được giữ riêng. Muốn khám thì cứ khám một mình tôi. Các chị không bằng lòng, cứ về trình bà, bảo tôi trái lệnh bà đấy, muốn bắt thế nào tôi cũng nhận cả. Các chị đừng vội, thế nào sau này các chị cũng có ngày bị khám đấy! Sáng hôm nay các chị chả bàn tán việc nhà họ Chân đấy à, chỉ mong được khám nhà, quả nhiên bây giờ được khám thực đấy. Dần dần rồi cũng đến lượt chúng ta thôi! Thế mới biết những nhà đại gia thế này, chỉ người ngoài đến thì một lúc không thể giết chết được. Chính đúng như người xưa đã nói: “Con sâu trăm chân, chết cũng không ngã!” Tất phải do người trong nhà giết lẫn nhau trước, mới tan nát, sạch sanh!

Nói xong, cô ta chảy nước mắt ra.

Phượng Thư chỉ đứng nhìn bọn đàn bà. Vợ Chu Thụy liền nói:

- Đồ vật của bọn hầu gái đã ở cả đấy rồi, xin mợ đi khám chỗ khác, để cô đi nghỉ.

Phượng Thư đứng dậy cáo từ. Thám Xuân nói:

- Hãy khám kỹ nữa đi! Ngày mai đến, tôi không nghe đâu.

Phượng Thư cười nói:

- Đồ vật của bọn hầu gái ở cả đây thì không cần phải khám nữa.

Thám Xuân cười nhạt:

- Chị thực là khôn khéo quá! Ngay gói bọc của tôi cũng còn mở cả ra xem, mà lại bảo là không khám? Ngày mai có dám nói là tôi bênh bọn hầu, không cho các chị khám không? Chị cứ nói thẳng ngay ra, còn cần phải khám, cứ khám nữa cũng không sao.

Phượng Thư vẫn biết tính nết Thám Xuân ngày thường khác hẳn mọi người, đành phải cười nói:

- Ngay cả đồ vật của cô, cũng đã khám xét kỹ càng rồi.

Thám Xuân lại hỏi mọi người:

- Các chị đã khám kỹ chưa?

Bọn vợ Chu Thụy đều cười nói:

- Đã khám kỹ cả rồi ạ.

Vợ Vương Thiện Bảo vốn là người không biết suy nghĩ, ngày thường tuy nghe thấy tiếng Thám Xuân, nhưng cho là mọi người không tinh mắt, hoặc là non gan, chứ đâu có một cô gái mà lại ghê gớm đến như thế? Hơn nữa cô ta lại là con vợ lẽ, thì làm gì được ai. Mụ lại cậy mình là người hầu thân của Hình phu nhân, ngay đến Vương phu nhân cũng còn phải nể, huống chi người khác. Mụ cho Thám Xuân chỉ giận một mình Phượng Thư thôi, không can gì đến mụ, nên muốn nhân đó làm bộ, liền đi lên trước mọi người, kéo vạt áo Thám Xuân, cố ý giơ lên một cái cười hì hì nói:

- Ngay trong mình cô tôi cũng khám cả rồi, chẳng thấy gì cả.

Phượng Thư thấy mụ làm thế vội nói:

- Già đi thôi, đừng giở trò rồ dại nữa.

Chưa dứt lời thì nghe “bốp” một tiếng, vợ Vương Thiện Bảo bị Thám Xuân tát một cái vào mặt. Thám Xuân nổi giận, trỏ vào vợ Vương Thiện Bảo hỏi:

- Mày là hạng gì dám nắm lấy áo tao. Chẳng qua tao nể mặt bà, thấy mày cũng đã có tuổi, nên mới gọi mày là già, mày lại chó cậy chủ nhà, càng ngày càng bậy, dám lên mặt với tao à! Mày cứ tưởng tao cũng dễ tính như cô mày, mặc cho chúng bay khinh rẻ, mày nghĩ thế là nhầm rồi! Mày đến khám đồ đạc, tao không tức giận, nhưng mày không được mang tao ra làm trò cười!

Thám Xuân liền tự cởi khuy áo, kéo Phượng Thư lại, bắt phải khám kỹ và nói:

- Để cho bọn đầy tớ các người khỏi đến khám tôi!

Phượng Thư, Bình Nhi vội sửa lại quần áo cho Thám Xuân, mắng vợ Vương Thiện Bảo:

- Già này uống mấy chén rượu đâm ra rồ dại. Hôm nọ cũng đã làm bà Hai bực mình rồi. Thôi đi ra, đừng đứng đấy mua lấy bẽ nữa.

Họ lại khuyên Thám Xuân đừng nổi giận nữa. Thám Xuân cười nhạt:

- Tôi mà bực thì tôi đã đập đầu tự tử rồi! Thế thì sao tôi lại chịu để quân đầy tớ đến lục soát tang vật trộm cắp trong người tôi? Sáng sớm mai tôi sẽ đến trình cụ, bà Hai và sang xin lỗi bác gái.

Đáng tội thế nào, tôi cũng xin nhận!

Vợ Vương Thiện Bảo bẽ mặt quá, ra đứng nép ở ngoài cửa sổ nói:

- Thôi! Thôi! Đây là lần đầu tiên tôi bị đánh đấy! Ngày mai tôi sẽ trình bà Hai, xin về quách nhà thôi. Thiết cái thân già này làm gì nữa!

Thám Xuân quát bảo bọn a hoàn:

- Nghe nó nói đấy! Các chị định để tôi phải cãi nhau với nó hay sao?

Thị Thư đi ra bảo:

- Già ơi, già mà biết điều một tí, thì bớt nói đi thôi. Nếu già về nhà lại là phúc cho chúng tôi. Chỉ sợ già không dứt ra được thôi. Nếu già về, lấy ai ton hót chủ, xúi bẩy chủ cho người đi khám xét các cô và hành hạ chúng tôi?

Phượng Thư cười nói:

- Con bé này giỏi thật! Thực là chủ nào thì tớ ấy!

Thám Xuân cười nhạt:

- Chúng tôi là bọn ăn trộm, bao giờ cũng mồm năm miệng mười, chỉ có điều là không biết xúi bẩy chủ thôi.

Bình Nhi vội khuyên giải và kéo Thị Thư vào. Bọn vợ Chu Thụy cũng khuyên một lúc, Phượng Thư chờ sắp sửa cho Thám Xuân đi ngủ, rồi mới dẫn người sang Noãn Hương ổ.

Lúc này Lý Hoàn đương ốm, nằm ở trên giường. Chị ta ở sát nhà Tích Xuân, và gần nhà Thám Xuân, nên bọn Phượng Thư tiện đường đến hai nơi ấy trước. Lý Hoàn vừa uống thuốc xong đi nằm, không tiện đánh thức, nên họ chỉ đến buồng các a hoàn, khám xét một lượt, cũng không tìm thấy vật gì, liền đi sang phòng Tích Xuân. Tích Xuân còn trẻ tuổi, chưa hiểu mấy, sợ quá không biết xảy ra việc gì. Phượng Thư đành phải yên ủi Tích Xuân. Ngờ đâu, khám đến hòm của Nhập Họa, thấy một cái bọc lớn, đựng toàn khóa bạc, độ ba bốn mươi cái. Lại một cái đai ngọc, cùng một bọc dây bí tất của đàn ông.

Nhập Họa tái mặt lại, phải quỳ xuống khóc, nói thực:

- Đó là của ông Trân thưởng cho anh cháu đấy. Vì bố mẹ cháu đều ở miền Nam, chúng cháu theo ông chú lên đây kiếm ăn. Nhưng chú thím cháu chỉ ham uống rượu đánh bạc. Anh cháu sợ giao cho chú thím, lỡ lại tiêu mất, nên mỗi khi được cái gì, thường khẽ nhờ bà già đưa đến, bảo cháu cất đi.

Tích Xuân là người nhát gan, thấy thế sợ hãi, nói:

- Tôi chả biết gì cả. Như thế sao được! Chị Hai muốn đánh nó, cứ việc lôi nó ra mà đánh. Những câu nó nói, tôi nghe chối cả tai.

Phượng Thư cười nói:

- Nếu quả thực thế, cũng nên tha, nhưng không được lén lút đưa cho nhau. Thứ này đưa được

thì thứ gì mà không đưa. Đó là lỗi ở người đưa đấy. Nếu không nói thực, mà là của ăn trộm, thì mày đừng có hòng sống.

Nhập Họa quỳ xuống khóc nói:

- Cháu không dám nói dối. Ngày mai mợ cứ hỏi cậu Cả, mợ Cả bên cháu mà xem, nếu không phải là đồ được thưởng, thì mang cháu và anh cháu ra đánh chết cũng không dám oán hận gì!

Phượng Thư nói:

- Thế nào cũng phải hỏi. Nhưng nếu thực là đồ thưởng thì mày cũng có lỗi. Ai cho phép mày lén lút mang những đồ này vào đây? Mày hãy nói rõ ai giao cho mày, ta sẽ tha chết cho. Ta cấm từ nay không được thế nữa.

Tích Xuân nói:

- Chị đừng tha nó, ở đây nhiều người, nếu không trừng trị, những đứa lớn trông thấy, không biết còn xảy ra thế nào nữa kia. Chị tha nó, tôi cũng không tha!

Phượng Thư nói :

- Tôi xem nó ngày thường cũng khá đấy. Ai không có lỗi, mới một lần này thôi, lần sau lại phạm nữa, sẽ phạt cả hai tội. Nhưng không biết ai là người lén lút đưa cho nó.

Tích Xuân nói:

- Không có ai đưa cho nó đâu, chắc là già Trương canh ở cửa sau đấy. Già ấy thường thậm thụt với bọn a hoàn này, bọn họ cũng thường giúp đỡ già ấy.

Phượng Thư nghe nói sai người ghi lấy tên, giao cho vợ Chu Thụy tạm giữ những đồ vật khám được, để ngày mai đối chiếu sẽ hay. Rồi từ biệt Tích Xuân đi vào buồng Nghênh Xuân.

Nghênh Xuân đã đi ngủ rồi, bọn a hoàn cũng sắp đi ngủ. Mọi người gõ cửa, một lúc mới mở. Phượng Thư dặn trước:

- Không được đánh thức cô dậy.

Rồi vào ngay buồng bọn a hoàn. Tư Kỳ là cháu ngoại vợ Vương Thiện Bảo, nên Phượng Thư để ý xem mụ ta có thiên vị với cháu hay không. Bắt đầu khám hòm của các người, không thấy gì. Khi khám đến hòm của Tư Kỳ, mụ ta xáo qua loa một lượt rồi nói:

- Cũng chẳng có gì cả.

Lúc sắp đóng hòm, vợ Chu Thụy nói:

- Hãy hượm! Cái gì đây?

Liền thò tay vào lấy ngay ra được một đôi bí tất gấm và một đôi giày đoạn của đàn ông, lại còn một cái bọc nhỏ nữa. Khi mở xem một cái đồ chơi kiểu “đồng tâm như ý” và một lá thư, tất cả đều đưa cho Phượng Thư, Phượng Thư trông nom việc nhà đã lâu, thường xem thư, xem sổ, cũng bập bẹ biết được mấy chữ. Thư này là giấy hoa tiên song hỷ đỏ sẫm, trong thư viết:

“Tháng trước, sau khi em về nhà, cha mẹ đã biết cả rồi. Nhưng vì cô chưa đi lấy chồng, nên

chưa thỏa được nỗi lòng ao ước của chúng ta. Nếu có thể gặp nhau trong vườn, thì em nên nhờ già Trương đưa tin ra cho anh. Gặp nhau trong vườn, thì dễ nói chuyện hơn là về nhà. Mong lắm! Mong lắm! Em có gửi tặng hai cái túi thơm, anh đã nhận được rồi. Nay gửi vào cho em một chuỗi hạt châu để tỏ chút lòng anh đối với em. Mong em nhận cho! Anh bên ngoại là Phan Hữu An thân gửi."

Phượng Thư xem xong, không tỏ ý bực lại mừng. Mọi người đều không biết chữ cả. Vợ Vương Thiện Bảo không biết xưa nay anh em nó vẫn có chuyện tư tình với nhau, vừa rồi trông thấy giày và bí tất, đã hơi chột dạ, bây giờ lại thấy một cái thiếp đỏ. Phượng Thư xem rồi cười. Mụ ta liền hỏi:

- Chắc là chúng nó biên sổ không thành chữ, nên mợ mới cười?

Phượng Thư nói:

- Phải đấy. Cái sổ này tính không ra được. Nhưng già là bà ngoại Tư Kỳ thì anh ngoại nó là họ Vương mới phải, sao lại là họ Phan?

Vợ Vương Thiện Bảo thấy câu hỏi lạ lùng, miễn cưỡng nói:

- Vì bà cô của Tư Kỳ lấy người họ Phan, nên anh con cô nó là họ Phan. Lần trước có tên Phan Hữu An trốn đi, chính là hắn đấy.

Phượng Thư cười nói:

- Phải rồi. Tôi đọc cho già nghe nhé!

Liền đọc cái thư một lượt từ đầu đến đuôi. Mọi người nghe xong đều giật nẩy mình lên.

Vợ Vương Thiện Bảo chỉ muốn bới lỗi người khác, không ngờ lại bới phái cháu ngoại mình, vừa tức giận, vừa xấu hổ. Bọn vợ Chu Thụy bốn người nghe xong, hỏi:

- Già nghe thấy rồi đấy. Thực là rõ ràng, hết đường nói nữa! Bây giờ việc này làm thế nào?

Vợ Vương Thiện Bảo bực không sao chui ngay xuống lỗ nẻ cho khỏi thẹn mặt. Phượng Thư cứ nhìn chòng chọc vào mặt mụ ta, bĩu môi cười hì hì, bảo vợ Chu Thụy:

- Như thế cũng hay đấy. Bà ngoại nó chả cần phải lo nghĩ nữa. Cứ im lặng như tờ, tự nhiên vớ ngay được một anh chồng. Chẳng ai phải lo lắng nữa.

Vợ Chu Thụy cũng cười rồi nói đùa theo. Vợ Vương Thiện Bảo không biết trút giận vào đâu được đành cứ tát vào mặt mình mà mắng:

- Con đĩ già này không chết đi! Làm sao lại gây nên tội nợ như vậy?

Mồm nói mồm lại tát, thực là quả báo trước mắt. Mọi người thấy thế, cười không ngớt, vừa khuyên vừa chế giễu thêm.

Phượng Thư thấy Tư Kỳ cúi đầu không nói gì và cũng không có ý sợ hãi hổ thẹn, cũng lấy làm lạ. Xem chừng đêm đã khuya, chưa cần tra hỏi, nhưng sợ nó nghĩ quanh tìm cách tự tử chăng, liền sai hai bà già canh giữ, rồi dẫn người mang đồ tang chứng về nhà nghỉ, sáng mai sẽ liệu. Không ngờ đêm hôm ấy, Phượng Thư lại bị rong huyết, hôm sau thấy người rất mệt, phát nóng,

không gượng được, phải mời thầy thuốc đến. Xem xong thầy thuốc kê đơn, chẳng qua lại Nhân sâm, Đương quy, Hoàng kỳ, v.v... Bọn bà già mang đơn đi trình Vương phu nhân. Bà ta đâm buồn, nên việc Tư Kỳ hãy tạm gác lại.

Hôm ấy Vưu Thị đến thăm Phượng Thư, ngồi một lúc, rồi sang thăm Lý Hoàn. Chợt thấy Tích Xuân sai người đến mời. Vưu Thị vừa vào đến nhà, thì Tích Xuân đem ngay việc đêm qua ra nói, lại sai người đem tất cả những đồ vật của Nhập Họa ra cho Vưu Thị xem.

Vưu Thị nói:

- Cái này thực là cha anh cô thưởng cho anh nó đấy. Nhưng không nên lén lút đưa cho nhau, làm thế, công lại hóa ra tư mất.

Rồi quay sang Nhập Họa:

- Đồ ngu, ăn lắm đâm lú lấp!

Tích Xuân nói:

- Các chị trông nom không cẩn thận, lại cứ đi mắng a hoàn. Trong đám chị em, chỉ có a hoàn của tôi là không ra gì, tôi còn mặt mũi nào trông thấy người ngoài nữa! Hôm qua tôi bảo chị Phượng mang nó đi, chị ấy không nghe, kể cũng có lý, may sao chị sang đây, chị mang ngay nó về, đánh nó, giết nó, hay bán nó đi, tôi cũng mặc kệ.

Nhập Họa nghe thấy nói thế, quỳ xuống kêu van:

- Từ nay cháu không dám thế nữa. Mong cô nghĩ lại chút tình từ thuở bé đến giờ. Dù sống chết cháu cũng xin ở lại với cô.

Vưu Thị và bọn vú già cũng hết sức nói giúp:

- Chẳng qua nó chỉ bị nhầm lẫn nhất thời, lần sau không dám thế nữa đâu. Nó hầu hạ cô từ thuở bé. Cô nên tha cho nó.

Tích Xuân trẻ tuổi, khó tính, mặc ai nói gì thì nói, cứ cho là mất thể diện, nghiến răng lại, nhất định không nghe.

- Tôi lớn rồi, không cần Nhập Họa. Từ nay bên nhà các chị, tôi cũng không sang nữa. Gần đây có nhiều chuyện bàn tán, tôi sang bên ấy, họ sẽ quàng cả cho tôi nữa.

Vưu Thị nói:

- Ai dám bàn tán? Có chuyện gì đáng bàn tán? Cô là ai? Chúng tôi là ai? Cô thấy người ta bàn tán chúng tôi, cũng nên hỏi họ mới phải.

Tích Xuân cười nhạt:

- Chị hỏi tôi những câu ấy hay đấy nhỉ! Tôi là một cô gái cần phải tránh chuyện lôi thôi, cớ chi lại đi chuốc lấy chuyện, thì còn ra người sao được? Người xưa có nói: “Lành dữ sống chết, cha con cũng không thể giúp nhau được”, huống chi giữa hai người chúng ta. Tôi chỉ có thể giữ thân tôi thôi. Từ nay các chị có việc gì, đừng làm phiền đến tôi nữa.

Vưu Thị nghe nói, vừa tức, vừa buồn cười, nói với mọi người đứng ở đấy:

- Thảo nào ai cũng bảo cô Tư trẻ tuổi hồ đồ, tôi vẫn không tin. Các chị nghe lời cô ấy nói đấy, chẳng ra đầu đuôi, chẳng biết cân nhắc gì cả, thật giọng trẻ con, nhưng lại làm người ta phải kinh khủng.

Mọi người đều khuyên:

- Cô còn trẻ tuổi, tất nhiên là mợ phải chịu nhịn.

Tích Xuân cười nhạt:

- Tuổi tôi tuy còn thơ ngây, nhưng lời nói thì không thơ ngây đâu. Các người không học, không biết chữ, đều là hạng ngốc cả, thế lại bảo tôi hồ đồ!

Vưu Thị nói:

- Cô là trạng nguyên, thám hoa, là tài tử hạng nhất! Chúng tôi chỉ là hạng người lẩn thẩn, không được sáng suốt như cô!

- Trạng nguyên, thám hoa mà không có người lẩn thẩn à? Thế mới biết các chị đều là người tục cả.

- Giỏi lắm, giỏi lắm! Vừa mới là tài tử, giờ lại thành ra hòa thượng bàn đến giác ngộ rồi.(1)

- Tôi chẳng giác ngộ gì cả. Tôi xem người bây giờ đều như hạng Nhập Họa hết.

- Thế mới biết cô thực là người vô tình lạnh nhạt!

- Người xưa có câu: “Không làm kẻ dữ, khó gọi là trai”. Tôi là một người trong trắng, sao lại chịu để liên lụy làm hỏng tôi đi.

Vưu Thị có tật giật mình, rất sợ người ta nói đến những câu ấy. Nghe ai bàn tán đến chuyện mình là trong bụng đã xấu hổ bồn chồn, nhưng hôm nay đối với Tích Xuân, chị ta đành cố nhịn, không tiện to tiếng, nay thấy Tích Xuân lại giở những câu ấy ra, không chịu được nữa, liền hỏi:

- Sao lại liên lụy đến cô? A hoàn của cô có lỗi, tự nhiên vô cớ cô lại chằng cả tôi. Tôi đã cố nhịn, cô lại càng lên nước, cứ nói bừa đi. Cô là cô gái ngàn vàng, vạn vàng, từ nay chúng tôi không dám gần cô nữa, sợ làm bẩn lây cái tên đẹp của vị tiểu thư! Thôi bảo ngay người mang con Nhập Họa về.

Vưu Thị hầm hầm đi ra.

Tích Xuân nói:

- Chị về nhà lần này, nếu quả không sang nữa, thì cũng bớt được điều nọ tiếng kia. Mọi người càng được yên tĩnh.

Vưu Thị không trả lời, đi thẳng ra ngoài.

Chú thích

(1). Danh từ nhà Phật, tức là ngộ đạo.

Hồi Thứ Bảy Mươi Lăm - Mở Tiệc Đêm Khuya, Điềm Lạ Vẳng Nghe Tiếng Thảm

Vưu Thị tức giận đi ra, định đến thăm Vương phu nhân, nhưng các bà già theo hầu khẽ nói:

- Thưa mợ, không nên đến đó vội. Vừa rồi có mấy người nhà họ Chân đến, có mang theo ít đồ đạc, không biết là việc gì giấu kín. Mợ vào sợ không tiện chăng?

- Hôm nọ thấy ông nhà nói: xem trong giấy báo, thấy nói nhà họ Chân phạm tội, hiện đương bị tịch biên gia sản và triệu về Kinh trị tội. Sao lại còn có người đến nữa?

- Đúng đấy. Mấy người đàn bà mới đến, mặt cắt không còn máu, hớt hơ hớt hải, chắc là có việc gì phải giấu chăng.

Vưu Thị nghe nói, không đến nữa, quay vào nhà Lý Hoàn, gặp lúc thầy thuốc đến xem mạch xong. Mấy hôm nay Lý Hoàn đã tỉnh táo, ôm chăn tựa gối ngồi trở trên giường, đương muốn có người đến chơi để nói chuyện phiếm. Thấy Vưu Thị đi vào, không được tươi tỉnh như lúc nãy, cứ ngồi thừ ra, Lý Hoàn hỏi:

- Chị đến đấy à, đã ăn gì chưa? Chắc đói rồi thì phải.

Liền gọi Tố Vân:

- Xem có thứ điểm tâm gì mới đem đến đây.

Vưu Thị ngăn lại nói:

- Không cần, không cần. Thím đau ốm luôn, làm gì có thức ăn mới? Tôi cũng không đói.

- Hôm trước có người biếu ít chè rất ngon. Tôi bảo nó pha một bát chị uống nhé.

Nói xong sai đi pha.

Vưu Thị ngồi ngẩn ra không nói gì. Bọn a hoàn và đàn bà theo hầu hỏi:

- Hôm nay trưa rồi, mợ chưa rửa mặt. Giờ nhân tiện mợ rửa nhé!

Vưu Thị gật đầu. Lý Hoàn sai Tố Vân đi lấy hộp trang điểm của mình ra. Tố Vân lại mang phấn của nó ra cười, nói:

- Mợ cháu không có cái này, nếu mợ không chê bẩn xin dùng tạm một chút.

Lý Hoàn nói:

- Ta không có, mày cũng nên đến chỗ các cô mà lấy, sao lại tự tiện lấy của mày ra. May là chị ấy đấy, phải người khác, lại không giận à?

Vưu Thị cười nói:

- Có can gì việc ấy? Ta đến đây luôn, của ai mà chả dùng. Bây giờ còn sợ gì bẩn nữa.

Nói rồi ngồi xếp bằng trên bục, con Ngân Điệp chạy lại tháo vòng tay và nhẫn, lấy cái khăn lớn che nửa người cho nước khỏi bắn vào quần áo. A hoàn nhỏ là Sao Đậu bưng nước nóng lên. Đến trước mặt Vưu Thị, nó chỉ khom lưng xuống bưng chậu nước.

Ngân Điệp cười nói:

- Mày chẳng tinh ý tý nào. Nói gà ra cáo. Mợ đối xử rộng rãi với chúng ta, muốn sao được thế, mày đâm nhờn quen. Ra ngoài, trước mặt mọi người, mày cũng làm qua loa cho xong chuyện à?

Vưu Thị nói:

- Mày mặc nó. Ta rửa xong thì thôi. Tất cả lớn bé trong nhà chúng ta, chỉ biết bề ngoài, giả cách lễ phép đấy thôi, rút cuộc việc gì cũng muốn làm cho xong chuyện.

Lý Hoàn nghe thấy thế, biết ngay chị ta đã biết chuyện đêm qua, liền cười nói:

- Câu nói của chị có ý nhị đấy. Thế thì ai làm việc cho xong chuyện.

Vưu Thị nói:

- Thím lại còn hỏi tôi, có họa thím ốm chết rồi hay sao mà không biết.

Chợt có người vào báo:

- Cô Bảo đến chơi.

Hai người đều nói:

- Mời vào!

Bảo Thoa đi vào. Vưu Thị vội lau mặt, đứng dậy mời ngồi, hỏi:

- Sao tự nhiên lại một mình cô đến. Các chị em khác đâu cả?

- Đúng đấy, tôi cũng không gặp họ. Hôm nay mẹ tôi yếu, trong nhà có hai người hầu gái đều ốm chưa khỏi, những người khác thì không tin cậy được. Đêm hôm nay tôi phải sang bên ấy trông nom mẹ lôi. Tôi định đến trình cụ và dì tôi, nhưng nghĩ việc này cũng chẳng quan hệ gì, nên thôi không nói, đợi mẹ tôi khỏi thế nào tôi sẽ lại sang. Vì thế tôi sang nói để chị biết.

Lý Hoàn nghe nói, nhìn Vưu Thị. Hai người cùng cười.

Một lúc, Vưu Thị rửa mặt gội đầu xong, mọi người uống trà. Lý Hoàn cười nói với Bảo Thoa:

- Tôi sẽ sai người sang hỏi thăm bà dì, xem người yếu ra làm sao. Tôi cũng đương ốm, không thể sang tận nơi hỏi thăm được. Cô cứ việc đi, tôi sẽ sai người sang trông nhà hộ. Một vài hôm, thế nào cô cũng về, đừng để tôi phải mang lỗi đấy.

Bảo Thoa cười nói:

- Việc gì mà chị mang lỗi? Đó là thường tình của người ta, chị có phải thả bọn trộm cướp ra đâu. Cứ ý tôi, chị cũng không phải cất thêm người sang nữa, cứ mời cô Vân về đây ở với chị vài ngày, lại chẳng đỡ việc hay sao?

Vưu thị nói:

- Cô Vân bây giờ đi đâu?

Bảo Thoa nói:

- Tôi vừa bảo bọn họ đi mời cô Thám Xuân cùng đến đây luôn. Tôi cũng sẽ nói rõ với cô ấy.

Đương nói thì có người báo:

- Cô Vân và cô Ba đã đến.

Mọi người mời nhau ngồi xong, Bảo Thoa nói đến việc mình phải ra ngoài ở. Thám Xuân nói:

- Hay lắm. Dì khỏi sẽ trở lại, hoặc không trở lại cũng chẳng sao.

Vưu Thị cười nói;

- Nói mới lạ chứ? Sao lại đuổi cả bà con đi?

Thám Xuân cười nhạt:

- Đúng đấy. Rồi thế nào cũng có người đuổi, chị để tôi đuổi trước đi! Chỗ bà con với nhau, không cần phải ở rịt với nhau một chỗ mới là tử tế. Chúng ta là chỗ bà con thân thiết đấy, nhưng ai mà chẳng như giống gà đen mắt, chỉ chực nuốt sống nhau thôi.

Vưu Thị cười nói:

- Hôm nay sao tôi đen đủi thế? Đi đến chỗ nào cũng đụng phải chị em các cô cáu gắt.

Thám Xuân nói:

- Ai bảo chị đâm đầu vào bếp lửa làm gì? - Lại hỏi luôn: - Ai đã mắc lỗi với chị thế. Cô Tư chắc không khi nào gây chuyện với chị. Thế là ai chứ?

Vưu Thị cứ ậm ừ trả lời cho qua.

Thám Xuân biết là Vưu thị sợ sinh chuyện, không dám nói nhiều, liền cười nói:

- Chị đừng làm bộ thực thà nữa. Trừ khi triều đình trị tội, ngoài ra không ai chém được đầu mình. Chị không cần phải sợ rụt đầu rụt cổ như thế. Tôi nói cho chị nghe này: hôm qua tôi vừa mới đánh con vợ thằng Vương Thiện Bảo, vẫn còn mắc tội đấy. Nhưng dù sao họ cũng chỉ nói vụng khi vắng mặt tôi thôi, chẳng lẽ lại lôi tôi ra đánh à?

Bảo Thoa hỏi:

- Tại sao lại đánh mụ ta?

Thám Xuân kể lại đầu đuôi sự việc đêm qua. Vưu Thị thấy Thám Xuân nói ra hết, cũng đem việc lúc nãy của Tích Xuân ra nói. Thám Xuân nói:

- Tính khí cô ta xưa nay vẫn kiêu kỳ quá, chúng tôi không thể địch với nó được. - Rồi lại nói với mọi người: - Hôm nay chẳng thấy động tĩnh gì, hỏi ra thì chị Phượng lại ốm. Tôi sai người đi các nơi dò xét xem tình hình vợ Vương Thiện Bảo. Trở về họ trình rằng: mụ ta bị một trận đòn rồi

bị mắng là hay sinh chuyện.

Vưu Thị, Lý Hoàn đều nói:

- Có thế mới được.

Thám Xuân cười nhạt:

- Cách che mắt người ta như thế, ai chẳng biết làm? Hãy chờ xem sao.

Vưu Thị và Lý Hoàn ngồi im không nói gì. Một lúc, bọn a hoàn vào mời đi ăn cơm. Tương Vân và Bảo Thoa về nhà sắp xếp quần áo.

Vưu Thị cáo từ Lý Hoàn sang bên Giả mẫu. Giả mẫu còn nằm trên giường. Vương phu nhân đương kể lại việc nhà họ Chân vì sao bị tội, hiện giờ đã bị tịch biên gia sản, và giải về kinh trị tội. Giả mẫu nghe nói, trong bụng rất là khó chịu. Thấy Vưu Thị đến, liền hỏi:

- Chị ở đâu đến đây? Không biết chị em con Phượng ốm, giờ đã khỏi chưa?

Vưu Thị vội trình:

- Hôm nay đều đã đỡ rồi.

Giả mẫu gật đầu thở dài:

- Chúng ta đừng bàn tán việc nhà người ta nữa, hãy bàn việc thưởng trăng rằm tháng tám đi.

Vương phu nhân cười nói:

- Đã sắp sẵn cả rồi, nhưng không biết cụ định chọn chỗ nào cho đẹp? Chỉ sợ ở trong vườn đêm khuya gió lạnh thôi.

Giả mẫu cười nói:

- Mặc nhiều áo vào thì sợ gì? Ở đó mới là chỗ thưởng trăng, sao lại không ra đó chơi?

Trong lúc nói chuyện, bọn đàn bà khênh bàn ăn đến. Vương phu nhân và Vưu Thị vội đến so đũa xới cơm. Giả mẫu thấy mấy món ăn của mình đã bầy đủ rồi, lại còn có hai hộp lớn, đựng mấy món ăn nữa, đó là lệ cũ, các phòng dâng thêm thức ăn. Giả mẫu nói:

- Ta đã bảo nhiều lần, bỏ lệ này đi, có chị vẫn không nghe. Giờ có được như trước nữa đâu.

Uyên Ương cười nói:

- Cháu cũng đã nói nhiều lần. Chẳng ai nghe cả, nên đành phải chịu.

Vương phu nhân cười nói:

- Chỉ là những đồ ăn thường thôi. Hôm nay con ăn chay, không có món gì đem dâng cụ, miến và đậu phụ thì cụ lại không thích dùng, nên chỉ mang đến một món rau dút, dưa chua ngâm dấm và tương ớt.

Giả mẫu cười nói:

- Ta lại thích ăn món ấy.

Uyên Ương nghe nói đưa đĩa rau ra bày ở trước mặt Bảo Cầm, mời đủ mọi người, rồi mới ngồi xuống. Giả mẫu bảo Thám Xuân cùng ngồi xuống ăn.

Thám Xuân cũng mời khắp lượt, rồi mới ngồi đối diện với Bảo Cầm. Thị Thư vội đi lấy bát đũa. Uyên Ương lại trỏ mấy món ăn nói:

- Hai món này không hiểu là món gì, bên ông Cả mang biếu đấy. Bát này là măng nấu với tủy gà, đó là của ông ở nhà ngoài đem đến biếu.

Giả mẫu nếm qua mấy miếng rồi bảo người mang những món ấy về, nói rằng "ta đã ăn rồi, từ nay không cần phải ngày nào cũng mang đến biếu. Ta muốn ăn thứ gì, tự khắc cho người đến lấy". Bọn đàn bà vâng lời mang ra.

Giả mẫu lại bảo:

- Mang cháo lên đây ăn một ít vậy.

Vưu Thị bưng một bát đến, nói là cháo gạo cẩm.

Giả mẫu cầm lấy ăn nửa bát, rồi bảo:

- Đem bát cháo cho cháu Phượng ăn.

Lại sai đem bát măng và quả chua cho Đại Ngọc và Bảo Ngọc ăn. Bát thịt này thì cho chắt Lan. Rồi nói với Vưu Thị:

- Ta đã ăn rồi, chị cũng ăn đi thôi.

Vưu Thị vâng lời, chờ Giả mẫu súc miệng rửa tay xong, xuống đất đi dạo, nói chuyện với Vương phu nhân, mới xin phép ngồi ăn. Thám Xuân, Bảo Cầm đứng dậy cười nói:

- Chúng em xin thất lễ chị.

Vưu Thị cười nói:

- Chỉ còn một mình tôi ngồi ăn cỗ to không quen.

Giả mẫu bảo Uyên Ương, Hổ Phách đến tiếp, Vưu Thị nói:

- Đúng! Đúng! Cháu cũng đang định nói.

Giả mẫu cười nói:

- Nhiều người ăn càng vui. - Nhân trỏ Ngân Điệp: - Con bé này khá, lại đây ngồi ăn với chủ mày một thể. Bao giờ chúng bay xa ta, lúc ấy lại sẽ có khuôn phép.

Vưu Thị nói:

- Em lại đây mau, đừng giả vờ nữa.

Giả mẫu chống tay đứng xem, thấy người mang cơm đến cho Vưu Thị vẫn cơm gạo thường, liền hỏi:

- Mày mê à? Sao lại lấy thứ cơm ấy cho mợ mày?

Người kia thưa:

- Cơm của cụ hết rồi. Hôm nay thêm một cô, nên thiếu.

Uyên Ương nói:

- Từ nay đều phải “đo đầu mà làm mũ”, không thể để thừa một tí gì.

Vương phu nhân nói:

- Mấy năm nay hạn lụt thất thường, gạo ở trại không nộp đủ số. Mấy thứ gạo ngon lại càng khó khăn lắm, nên đều nấu đủ ăn thôi, sợ một mai thiếu không mua đâu ra.

Giả mẫu cười nói:

Phải đấy. Đàn bà khôn khéo không có gạo cũng không nấu được thành cháo.

Mọi người đều cười. Uyên Ương quay lại bảo bọn đàn bà hầu ở cửa ngoài:

- Đã thế, các chị đi lấy thêm phần cơm của cô Ba lại đây cũng vậy.

Vưu Thị cười nói:

- Tôi ăn từng này đủ rồi, không cần phải đi lấy nữa.

Uyên ương nói:

- Mợ ăn đủ rồi, còn tôi không biết ăn à?

Bọn đàn bà nghe nói, vội đi lấy ngay. Một lúc Vương phu nhân cũng đi ăn cơm. Vưu Thị thì ngồi hầu chuyện Giả mẫu sang đầu canh một. Giả mẫu nói:

- Trời tối rồi, chị cũng về đi thôi.

Vưu Thị cáo từ ra về. Đến ngoài cửa thứ hai, lên xe. Ngân Điệp ngồi bên cạnh. Bọn đàn bà bỏ rèm xuống, rồi dẫn lũ hầu nhỏ kéo ra trước, đứng chực ở cửa chính bên kia.

Vì cổng hai phủ chỉ cách nhau một quãng đường, hàng ngày đi lại luôn, không cần phải sắp sẵn gì cả. Vả lại, giữa lúc đêm tối, người qua lại tấp nập, nên các bà già chỉ dẫn lũ a hoàn nhỏ, đi mấy bước là sang ngay. Những người đứng ở hai cổng, ngăn không cho ai qua lại. Xe Vưu Thị không cần phải đóng ngựa, chỉ sai bảy tám đứa đẩy là nhẹ nhàng đến ngay bậc hè.

Tới nơi, những người đẩy xe lùi ra ngoài con sư tử đá, các bà già vén rèm lên. Ngân Điệp xuống trước dắt Vưu Thị. Bảy tám đứa lớn nhỏ cầm đèn lồng soi sáng rõ như ban ngày.

Vưu Thị thấy bốn, năm cái xe lớn đỗ dưới hai con sư tử, biết ngay là những người đến đánh bạc, liền bảo Ngân Điệp:

- Mày xem đấy, có ngần ấy người ngồi xe thôi, không biết bao nhiêu người cười ngựa nữa. Vì họ buộc ngựa vào chuồng cả, nên ta không trông thấy. Không biết các bà vợ đã bỏ ra bao nhiêu tiền cho họ chơi cái món ma mãnh này.

Nói xong đến nhà khách. Vợ Giả Dung dẫn bọn đàn bà và a hoàn cầm đuốc ra đón. Vưu Thị cười nói:

- Ngày thường ta muốn rình xem họ đánh bạc thế nào, nhưng chưa có dịp. Hôm nay nhân tiện ta đến gần cửa sổ xem sao.

Bọn đàn bà vâng lời, cầm đèn dẫn đường. Lại sai một người đến trước, khẽ bảo những tên hầu nhỏ ở đấy không được nhón nhác sợ sệt. Rồi cả bọn Vưu Thị khe khẽ đến dưới cửa sổ nghe những tiếng “tam”, “tứ” reo ầm ĩ, xen lẫn “ngũ”, lục” cáu gắt om sòm.

Giả Trân lâu nay có tang, không được đi chơi, cũng không cả nghe đàn nghe hát, lòng rất trống trải, nên tìm cách để giải buồn. Ban ngày thì hắn mượn cớ tập bắn, mời mấy vị con nhà thế gia cùng các bạn bè giàu có đến bắn thi. Rồi nói đổ là nếu bắn bừa cũng vô ích, không những không giỏi, lại đâm hỏng kiểu; phải lập lệ thưởng phạt, đặt cược đánh đố, mọi người mới chịu cố gắng. Hắn bèn dựng một cái bia ở giữa đường thẳng dưới lầu Thiên Hương, hẹn nhau mỗi ngày sau bữa cơm sáng đến đó bắn bia. Giả Trân không tiện ra mặt, cho Giả Dung đứng làm chủ chứa. Đám này đều là hạng trẻ tuổi, lại con nhà giàu quen lối sống phóng túng, chỉ lo những việc chó săn gà chọi, hỏi liễu tìm hoa. Vì thế họ bàn nhau, mỗi ngày thay phiên thết nhau một bữa cơm chiều. Ngày nào cũng giết lợn giết dê, mổ gà mổ vịt chẳng khác gì thi của báu ở đất “Lâm Đồng”(1) ai cũng khoe khoang nhà mình có đầu bếp giỏi và nấu nướng khéo.

Chưa đầy nửa tháng, Giả Xá, Giả Chính nghe thấy, nhưng không biết rõ ẩn tình bên trong, lại nói:

- Như thế mới phải, văn đã kém tất phải tập võ, huống chi mình lại là dòng dõi con nhà quan võ nữa.

Rồi bảo Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Tôn, Giả Lan, cứ sau bữa cơm, phải đến tập bắn với Giả Trân một lúc mới được về.

Giả Trân không phải chú ý vào việc này, tập bắn được vài ngày, dần dần mượn cớ nghỉ bắn để dưỡng sức, rồi cứ đến buổi tối lại giở trò bài bạc, ai thua phải thết rượu; sau dần đánh bằng tiền. Ròng rã ba bốn tháng trời, hắn công nhiên đánh bài lá, gieo xúc xắc, tung tiền đầu. Người nhà cũng nhờ đó kiếm được tý chút. Vì họ chỉ mong được như thế, nên trở thành sòng bạc. Người ngoài đều không ai biết cả.

Gần đây, em ruột Hình phu nhân là Hình Đức Toàn rất mê đánh bạc. Hắn cũng ở trong cuộc. Lại có Tiết Bàn là người thích cúng tiền cho người nhất, lẽ nào không hăng say. Hình Đức Toàn tuy là em ruột Hình phu nhân, nhưng ý nghĩ và việc làm lại khác hẳn. Hắn chỉ biết rượu chè cờ bạc, đắm liễu say hoa, tiêu tiền bừa bãi, đối với mọi người, coi ai cũng như ai. Thấy thế, những kẻ nghiện rượu thì thích, nhưng người không nghiện thì không hay gần gụi. Hấn bất chấp trên dưới hay thầy trò, đều như nhau cả, không phân biệt là sang hay hèn, vì thế ai cũng gọi hắn là “cậu Cả ngốc”. Tiết Bàn cũng là “anh chàng ngốc” có tiếng. Nay hai người cùng ở một chỗ, đều thích sát phạt nhau, nên họ họp riêng, đánh ở trên giường phía ngoài. Ngay đấy lại có mấy người đánh cá ngựa ở trên cái bàn lớn. Trong nhà thì có một bọn chơi hơi nhã hơn, cùng nhau đánh mạt chược và bài cẩu.(2) Bọn hầu nhỏ phục dịch ở đây, đều là trẻ con dưới 15 tuổi. Người lớn không được vào.

Vưu Thị lẻn đến cửa sổ nhìn trộm, thấy trong đó có hai đứa trẻ con hầu rượu, chừng mười sáu mười bảy cũng đều son phấn trang điểm lòe loẹt như hoa như gấm vậy. Tiết Bàn đánh thua, trong bụng đương khó chịu, sau gỡ lại được, trừ bỏ hồ rồi, còn được một ít, hắn lấy làm vui sướng lắm. Giả Trân nói:

- Hãy nghỉ tay, đi ăn đã rồi sẽ đánh. Còn hai bàn kia thì sao?

Bàn đánh bài cẩu cũng đi ăn, chỉ còn bàn đánh cá ngựa là đương giở cuộc chưa ăn được, nên bày một bàn sẵn. Hắn sai Giả Dung đợi tiếp bàn sau. Ngay đấy Giả Trân ngồi tiếp. Tiết Bàn hứng lên ôm một đứa hầu bé ngồi uống rượu, rồi sai nó mang rượu mời cậu "cậu Cả ngốc".

Cả Ngốc đương thua, không còn bụng dạ nào nữa, mới uống hai chén đã thấy say, liền cáu mắng đứa hầu rượu:

- Chỉ biết xoắn xuýt với người được, không để ý đến người thua. Hạng nhãi con chúng bay chuyên việc hầu hạ, ngày nào cũng ở đây, thì ai mà chúng bay không được nhờ ơn? Bây giờ ta mới thua có mấy lạng bạc, chúng bay đã ra vẻ nhìn người ba bảy đứng rồi. Chẳng lẽ từ nay trở đi, chúng bay không có việc gì nhờ đến tao nữa hay sao?

Mọi người thấy hắn đã chếnh choáng say, đều nói:

- Đúng! Đúng! Quả thật chúng nó vẫn quen cái thói ấy.

Rồi mắng hai đứa kia:

- Còn không đi rót rượu xin lỗi à?

Hai đứa hầu nhỏ giở ngay trò ra. Chúng quỳ xuống dâng rượu nói:

- Chúng cháu là người hàng họ. Thầy chúng cháu thường dạy: Không kể xa gần thân sơ, cứ xem người có tiền thì xoắn xuýt lấy như ông tiên trên trời. Khi tiền hết, thì bỏ đấy không cần nhìn đến. Vả lại chúng cháu còn ít tuổi chưa quen làm cái nghề này. Xin ông rộng lượng tha cho chúng cháu.

Cậu Hình nghe vậy, lòng dịu hẳn đi, nhưng vẫn làm ra vẻ thịnh nộ, không nhìn đến. Mọi người thấy vậy lại khuyên:

- Chúng nó trẻ con nói thực đấy. Cậu vẫn quen thương hương tiếc ngọc, sao hôm nay lại như vậy? Cậu không uống, khi nào chúng dám đứng lên.

Cậu Hình nói:

- Nếu các vị không khuyên giải, tôi sẽ không nhìn đến chúng nữa.

Rồi cậu ta uống một hơi cạn chén. Sau lại rót một bát nữa. Rượu vào, nhớ đến chuyện cũ, cậu Hình mới thổ lộ chân tình, đập bàn nói với Giả Trân:

- Chẳng trách chúng coi tiền hơn hết. Bao nhiêu con nhà đại gia sang trọng, đụng đến tiền, dù anh em ruột thịt cũng xa nhau. Cháu ơi! Hôm qua tôi cãi nhau với bà thím nhà cháu, cháu có biết không?

- Cháu không nghe thấy!

Hắn ta thở dài:

- Cũng chỉ vì tiền thôi! Ghê lắm!

Giả Trân biết hắn giận nhau với Hình phu nhân, nên mỗi khi bị Hình phu nhân ruồng bỏ, là hắn lại điều nọ tiếng kia, nhân khuyên:

- Thưa cậu, cậu cũng hay phung phí quá, nếu cứ để mặc cậu thì bao nhiêu tiền cậu tiêu cũng hết.

- Cháu ơi, cháu chưa biết tình cảnh nhà họ Hình chúng ta. Khi bà cụ mất, ta còn bé, chưa biết gì. Có ba chị em gái, thì bà thím anh là cả, khi bà ấy đi lấy chồng, mang hết cả của cải trong nhà đi. Giờ dì hai cũng đi lấy chồng rồi, nhưng cũng túng thiếu. Dì ba còn ở nhà. Tất cả những tiền bạc chi tiêu, đều do người hầu thân là vợ Vương Thiện Bảo nắm giữ. Ta có đến lấy ít tiền tiêu cũng không phải là lấy của nhà họ Giả. Tiền của nhà họ Hình cũng đủ cho ta tiêu, nhưng không ngờ lại chẳng được đồng nào! Thật không biết giãi tỏ với ai cho hết nỗi bực được!

Giả Trân thấy hắn say rượu nói lôi thôi, sợ người ngoài nghe thấy không tiện, liền tìm lời khuyên ngăn.

Vưu Thị đứng ngoài nghe thấy mồn một, khẽ cười bảo Ngân Điệp:

- Mày nghe đấy. Đó là cậu em của bà cả bên phủ bắc đang bực bội với bà ta đấy. Chị em ruột mà còn thế, trách sao được những người ngoài.

Vưu Thị muốn nghe nữa, gặp lúc những người đánh “cá ngựa” nghỉ để uống rượu. Có người hỏi: “Vừa rồi người nào có lỗi với ông cậu thế? Chúng tôi không nghe rõ. Hãy nói lại xem ai phải ai trái?” Hình Đức Toàn kể lại việc hai đứa bé không chịu nhìn ngó đến mình, mà cứ xoắn xuýt với người được bạc. Người kia liền tiếp:

- Tức thật! Không trách ông cậu nổi giận là phải. Tao hỏi chúng mày: ông cậu chẳng qua mới chỉ thua mất mấy đồng tiền, chứ có thua mất cả cái “con c...” của ông ấy đâu. Tại sao chúng bay lại lờ ông ấy đi?

Cả bọn nghe vậy đều cười ầm lên. Hình Đức Toàn cũng cười sặc cả cơm ra.

Vưu Thị đứng ngoài nghe vậy hậm hực khẽ mắng:

- Mày nghe xem, cái bọn chết đâm vô liêm sỉ ấy! Vừa bỏ xương đầu, đã ngậm ngay lông đít. Còn nốc rượu vào, chưa biết họ còn thở ra bao nhiêu câu đểu nữa cơ!

Liền về nhà cởi đồ trang sức đi ngủ.

Đến canh tư, đám bạc mới tan. Giả Trân vào buồng Bội Phượng. Hôm sau trở dậy, có người vào trình: Dưa và bánh dẻo đã sắp đủ cả, chúng con chờ lệnh ông cho biếu các nơi.

Giả Trân dặn Bội Phượng: “Em nói với mợ sai người đi biếu. Ta còn bận việc khác”.

Bội Phượng vâng lời đi trình Vưu Thị, rồi sai người đi biếu.

Sau đó Bội Phượng lại đến nói:

- Cậu hỏi mợ hôm nay có đi chơi đâu không? Cậu nói nhà ta đương có tang, không nên ăn tết ngày rằm, nhưng tối hôm nay thì được. Chúng ta có thể ăn dưa, uống rượu vui chơi qua loa.

Vưu Thị nói:

- Ta cũng không muốn đi đâu! Nhưng bên kia mợ Cả lại ốm, mợ Hai cũng chưa dậy được, nếu ta không đi thì không có ai. Hơn nữa, chẳng ai rỗi cả thì vui cái gì.

- Cậu bảo hôm nay đã từ chối mọi người rồi, đến mười sáu họ mới đến, và mời mợ đến uống rượu.

- Mời ta, ta chẳng có cỗ đâu mà mời lại.

Bội Phượng cười rồi đi, một lúc lại đến nói:

- Mời mợ đến ăn cả bữa cơm chiều nay. Thế nào mợ cũng phải về sớm. Cậu lại bảo tôi đi hầu mợ nữa.

- Đã thế thì ăn cơm sớm rồi đi.

- Cậu bảo là cơm sáng cậu ăn ở ngoài kia, xin mời mợ cứ ăn đi.

- Hôm nay ngoài kia có ai?

- Nghe nói có hai người ở Nam Kinh mới đến, không biết là ai.

Đang nói chuyện thì vợ Giả Dung chải đầu, thay quần áo xong, cũng đến đó. Một lát, cơm bưng lên, Vưu Thị ngồi trên, vợ Giả Dung ngồi dưới, hai mẹ con cùng ăn; ăn xong, Vưu Thị thay quần áo đi sang bên phủ Vinh, đến chiều mới về.

Quả nhiên Giả Trân giết một con lợn, thui một con dê, sắp một bàn các thứ rau quả, bày ở Tùng Lục đường trong vườn Hội Phương, dẫn vợ con nàng hầu đến đấy, bày ra tiệc rượu, tìm thú thưởng trăng. Vào khoảng canh một, gió mát trăng trong, cả khoảng trời lấp lánh như bạc. Giả Trân muốn đố rượu. Vưu Thị cho bọn Bội Phượng bốn người cùng vào dự tiệc, ngồi một dãy ở phía dưới chơi hột, đánh toan. Uống rượu một lúc, Giả Trân đã ngà ngà say, cao hứng lên, sai lấy một cái tiêu trúc, bảo Bội Phượng thổi, Văn Hoa hát, âm điệu du dương, rung động tâm hồn mọi người. Hát xong lại làm tửu lệnh cho mãi tới khoảng canh ba. Giả Trân đã say mềm, mọi người đương mặc thêm áo, thay chén uống rượu nữa. Chợt nghe thấy từ chân tường bên kia có tiếng thở dài, ai nấy nghe rõ mồn một, đều rợn tóc gáy. Giả Trân quát to: "Ai ở bên kia?" Hỏi dồn mấy tiếng, không có ai trả lời. Vưu Thị nói:

- Chắc là tiếng người ở bên kia tường cũng chưa biết chừng.

Giả Trân nói:

- Nói nhảm! Không có nhà người hầu nào ở gần tường cả. Bên ấy lại liền ngay với từ đường thì làm gì có người?

Nói chưa dứt lời, một cơn gió thổi tạt qua. Thấp thoáng như ở trong từ đường có tiếng cánh cửa mở đóng, rồi thấy hơi gió rùng rợn, có vẻ lạnh lùng, ánh trăng lúc đó cũng tờ mờ, không sáng tỏ như trước nữa. Thấy vậy ai nấy đều rởn tóc gáy. Giả Trân hết hẳn say, tuy ngoài mặt trấn tĩnh hơn mọi người, nhưng trong bụng rất khiếp sợ, không còn hứng thú gì nữa. Hắn gắng gượng

ngồi lại một lúc, rồi cũng về buồng nằm nghỉ.

Hôm sau là ngày rằm, Giả Trân dẫn con cháu đến từ đường làm lễ. Xem xét khắp nhà thờ, vẫn thấy y nguyên như trước, không có dấu tích lạ lùng gì. Giả Trân cho là sau khi rượu vào, thần hồn nát thần tính, nên không nhắc việc ấy nữa. Làm lễ xong, đóng cửa khóa kín cẩn thận.

Sau bữa cơm chiều, vợ chồng Giả Trân mới sang phủ Vinh, thấy Giả Xá, Giả Chính đương ngồi nói chuyện ở trong phòng cho Giả mẫu vui. Giả Liễn, Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan đều đứng hầu ở dưới. Giả Trân đến nơi, đi chào một lượt, nói mấy câu chuyện, rồi mới xin phép ngồi né xuống cái ghế nhỏ ở cạnh cửa. Giả mẫu cười hỏi:

- Mấy hôm nay em Bảo anh bắn có khá không?

Giả Trân vội đứng dậy cười thưa:

- Khá lắm rồi, không những cách bắn trông đẹp mà giương cung cũng khỏe thêm.

- Thế cũng đủ rồi, cẩn thận kẻo quá sức có hại đấy.

Giả Trân vội "dạ" luôn mấy tiếng. Giả mẫu lại nói:

- Bánh dẻo anh cho mang sang biếu hôm qua ngon đấy, dưa thì trông ngoài cũng đẹp, nhưng bổ ra lại chẳng ra sao cả.

Giả Trân vui cười thưa:

- Bánh dẻo là do người đầu bếp mới đến làm ra, cháu đã nếm thử, thấy ngon, mới dám mang sang biếu cụ. Dưa thì năm ngoái còn khá, không biết năm nay sao lại dở thế?

Giả Chính nói:

- Có lẽ vì năm nay mưa nhiều quá.

Giả mẫu cười nói:

- Bây giờ trăng đã sáng rồi, chúng ta hãy đi lễ đã.

Nói xong, đứng dậy vịn vào vai Bảo Ngọc, dẫn mọi người cùng vào trong vườn.

Lúc này cửa chính ở trong vườn đã mở rộng, treo đèn sừng dê. Trên đài thưởng trăng ở Gia Ấm đường đã thắp hương đốt nến, bày các thứ hoa quả, dưa bánh. Hình phu nhân và một lũ khách đàn bà đã chực lâu ở đấy. Thật là đèn rọi trăng trong, hơi thơm hương ngát, mịt mù lộng lẫy, không thể tả ra hết được. Dưới đất rải thảm gấm để lạy. Giả mẫu rửa tay dâng hương, lễ xong, mọi người cùng vào lễ. Giả mẫu nói:

- Thưởng trăng ở trên núi tốt hơn.

Rồi bảo lên nhà hoa lớn ở trên núi. Mọi người nghe nói, bày các thứ ở đấy. Giả mẫu vào ngồi nghỉ tạm ở Gia Ấm đường uống nước, nói chuyện.

Một lúc có người vào trình: "Đã sắp sửa xong cả". Giả mẫu vịn vào một người đi lên núi. Vương phu nhân nói:

- Sợ đá có rêu trơn, xin cụ ngồi lên ghế trúc, để kiệu đi.

Giả mẫu nói:

- Đường rộng và bằng phẳng, lại ngày nào cũng quét dọn, đi dạo một lúc cho dãn gân cốt chẳng hơn ư?

Giả Xá, Giả Chính đi trước dọn đường, hai bà già cầm hai cái đèn lồng sừng dê. Uyên ương, Hổ Phách, Vưu Thị đi gần lại đỡ Giả mẫu. Bọn Hình phu nhân đi theo sau. Quanh co không đầy một trăm bước, đã đến sườn núi chính, ở đấy có một tòa nhà rộng thoáng. Vì làm ở trên sườn núi cao, nên gọi là "Đột bích sơn trang"(3) Trên đài, trước nhà bày bàn ghế, ở giữa lại đặt một cái bình phong lớn, ngăn làm hai gian. Bàn ghế đều dùng kiểu tròn cả, lấy nghĩa là đoàn viên. Giả mẫu ngồi giữa, bên trái có Giả Xá, Giả Trân, Giả Liễn, Giả Dung, bên phải có Giả Chính, Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan, ngồi quây quần; còn phía dưới vẫn để không.

Giả mẫu cười nói:

- Trước kia còn chưa biết là ít người, bây giờ xem ra nhà ta thật ít người quá. Nghĩ lại mấy năm về trước, ăn tết trông trăng đêm rằm, trai gái có hàng ba, bốn mươi người, vui nhộn biết bao! Hôm nay sao lại ít quá, bảo bọn cháu gái ra ngồi ở bên kia vậy.

Rồi sai người đến bàn của Hình phu nhân ở sau bình phong mời Nghênh Xuân, Thám Xuân và Tích Xuân ra. Giả Liễn, Bảo Ngọc đứng dậy, nhường các chị em ngồi trước, rồi mới theo thứ tự ngồi xuống.

Giả mẫu sai bẻ một cành hoa quế mang đến, bảo một người đàn bà ở sau bình phong đánh trống, truyền hoa đến tay ai, người ấy phải uống một chén rượu và phải nói một câu chuyện vui. Bắt đầu từ Giả mẫu, rồi đến Giả Xá, cứ thế lần lượt truyền đi. Trống đánh hai hồi vừa hay đến tay Giả Chính, ông ta phải uống một chén rượu. Các anh chị em đều khe khẽ người nọ kéo người kia, người kia bấm người nọ, ai cũng mỉm cười xem câu chuyện vui như thế nào.

Giả Chính thấy Giả mẫu đương vui, cũng phải làm cho vui thêm, ông ta sắp nói, Giả mẫu lại cười bảo:

- Nếu câu chuyện không được người ta cười thì anh phải phạt đấy.

Giả Chính cười, thưa:

- Con chỉ biết có một câu chuyện, nói ra không ai buồn cười thì cũng đành xin chịu phạt vậy.

- Anh cứ nói đi.

- Một anh chàng con nhà nọ rất sợ vợ.

Mới nói câu ấy, mọi người đã cười ầm lên. Vì họ chưa nghe Giả Chính nói chuyện vui bao giờ. Giả mẫu cười nói:

- Chắc chuyện này hay đấy.

Giả Chính cười thưa:

- Nếu hay, thì mời cụ xơi trước một chén.

Giả Chính lại nói tiếp:

- Anh chàng sợ vợ này, xưa nay không dám đi ra ngoài một bước. Hôm ấy là ngày rằm tháng tám, chàng ta ra phố mua các thứ, gặp ngay mấy người bạn cố sống cố chết kéo hắn về nhà uống rượu. Không ngờ chàng ta uống say quá, lăn ra ngủ ngay. Hôm sau tỉnh dậy, hối không kịp, đành phải về nhà nhận tội. Lúc ấy người vợ đương rửa chân, bảo chàng ta: "Đã thế thì anh phải liếm chân tôi, tôi sẽ tha cho". Chàng ta đành phải liếm chân vợ, rồi bụng thấy tởm tởm, muốn nôn. Chị vợ nổi giận định đánh, và nói: "Anh lại hỗn xược thế à!" Chàng ta khiếp quá vội quỳ xuống kêu nài: "Không phải là chân mợ bẩn đâu, vì hôm qua tôi trót uống nhiều rượu, ăn nhiều nhân bánh dẻo quá nên hôm nay thấy lợm giọng".

Câu chuyện làm cho Giả mẫu và mọi người cười ầm lên. Giả Chính lại rót một chén rượu nữa mời Giả mẫu. Giả mẫu cười nói:

- Đã thế thì bảo người mang rượu nóng lại đây, đừng làm khổ các anh nữa.

Mọi người đều cười ầm lên.

Lúc đó lại đánh trống, bắt đầu từ Giả Chính truyền đi, vừa đến Bảo Ngọc thì tắt trống. Vì có Giả Chính ngồi đấy, Bảo Ngọc đã khép nép không yên, nay cành hoa lại đến tay, liền nghĩ: "Mình nói chuyện không vui thì bảo là không lém lỉnh, câu chuyện cười cũng không biết nói, còn biết cái gì, nói hay ra lại bảo những chuyện đúng đắn chẳng thấy đâu, chỉ quen lối bẻm mép thôi, cũng có lỗi, chi bằng ta không nói là hơn."

Rồi đứng dậy từ chối nói:

- Con không biết nói, xin cho cái khác.

Giả Chính nói:

- Đã thế thì hạn cho chữ "thu" con phải làm một bài thơ tức cảnh. Làm hay ta thưởng; không hay thì mai liệu hồn đấy!

Giả mẫu bảo:

- Làm tửu lệnh đương vui, sao lại bày ra làm thơ?

Giả Chính cười thưa:

- Nó làm được thơ đấy.

Giả mẫu nói:

- Đã thế thì làm đi.

Rồi sai người mang bút giấy đến.

Giả Chính nói:

- Nhưng không được dùng những chữ đệm lót như "thủy", "tinh", "băng", "ngọc", "ngân", "thái", "quang", "minh", "tố" v.v... Phải theo ý của mình để ta xem mấy năm nay mày học hành ra sao?

Bảo Ngọc nghe nói, chọc đúng vào tim mình, liền nghĩ ngay bốn câu, viết ra giấy đưa lên. Giả Chính xem xong gật đầu không nói gì. Giả mẫu biết là không đến nỗi dở lắm, liền hỏi:

- Thế nào?

Giả Chính muốn cho Giả mẫu vui lòng, nói:

- Nó cũng khá đấy. Chỉ có cái là không chịu học và đặt câu chưa được nhã.

- Thôi được, nó đã lớn gì cho lắm. Định bắt nó làm tài tử chăng? Cũng cần khen nó để sau này nó cố lên.

- Phải đấy.

Liền quay lại bảo bà già:

- Đi ra gọi bọn hầu nhỏ, bảo lấy hai cái quạt của ta mang ở Hải Nam về, thưởng cho Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc cúi đầu tạ, lại ra chỗ ngồi làm tửu lệnh.

Giả Lan thấy Bảo Ngọc được thưởng, cũng đứng dậy làm một bài đưa trình Giả Chính. Giả Chính xem xong lấy làm vui mừng, liền giảng nghĩa luôn cho Giả mẫu nghe. Giả mẫu rất là sung sướng, vội bảo Giả Chính cũng phải thưởng cho nó.

Mọi người trở về chỗ ngồi, lại bắt đầu làm tửu lệnh. Lần này hoa đến tay Giả Xá, ông ta đành phải uống rượu và nói chuyện vui:

- Một nhà có một đứa con rất là hiếu thuận. Không may bà mẹ bị bệnh, tìm thầy chạy thuốc các nơi không được. Người con mời ngay một bà biết châm cứu đến. Bà này không biết xem mạch, chỉ bảo là bệnh tâm hỏa, châm một mũi là khỏi thôi. Người con sợ quá, hỏi: "Tim mà gặp phải sắt thì chết, châm thế nào được?" Bà lang nói: "Không cần phải châm vào tim, chỉ châm vào bên hông là được rồi". Người con nói: "Hông cách tim xa, châm vào đó khỏi thế nào được?" Bà lang nói: "Không việc gì đâu. Anh không biết thiên hạ làm bố mẹ, nhiều tim rất là thiên lệch."

Mọi người nghe nói đều cười lên. Giả mẫu cũng phải uống nửa chén rượu, ngồi một lúc rồi cười bảo:

- Nếu ta được bà lang ấy châm cho một cái thì cũng tốt đấy.

Giả Xá nghe vậy, biết là mình nói sỗ sàng để Giả mẫu nghi ngờ, liền đứng dậy cười, dâng chén mời Giả mẫu rồi nói lảng sang chuyện khác. Giả mẫu cũng không tiện nhắc, lại làm luôn tửu lệnh. Không ngờ cành hoa truyền đến tay Giả Hoàn. Gần đây Giả Hoàn học đã hơi tiến, nhưng cũng giống Bảo Ngọc, không thiết gì việc chính, mỗi khi làm thơ, chỉ thích những ma quỷ hão huyền. Thấy Bảo Ngọc làm thơ được thưởng, hắn đã ngứa ngáy, nhưng trước mặt Giả Chính, không dám lỗ mãng. May sao cành hoa lại đến tay mình, hắn lấy giấy bút viết một bài tứ tuyệt trình lên. Giả Chính xem xong, cũng lấy làm lạ. Nhưng xét trong bài thơ, vẫn có ý không thích đọc sách, Giả Chính tỏ ý không vui, nói:

- Thế mới biết là anh nào em ấy, mở mồm ra là rặt những câu bất chính. Sau này chỉ là những kẻ hạ lưu, không chịu đi vào khuôn khổ. Người xưa có chữ "nhị nan"(4), hai đứa chúng bay cũng có thể gọi là "nhị nan" được đấy, nhưng không phải như nghĩa chữ "nan" của người xưa nói, mà

phải giảng chữ “nan” là “nan dĩ giáo huấn(5) mới đúng. Thằng anh thì nghiễm nhiên coi mình như Ôn Phi Khanh,(6) Tào Đường sống lại.

Mọi người nghe vậy đều cười.

Giả Xá nói:

- Đem thơ lại cho ta xem. - Rồi khen luôn mồm: - Cứ ý tôi, thì bài thơ này thực có chí cốt. Tôi nghĩ nhà chúng ta đây không giống như những nhà bần hàn, phải ngồi trước cửa sổ khi tuyết xuống hoặc lấy đom đóm thay đèn để học, hòng một mai bẻ quế trên cung trăng, mới được mở mày mở mặt. Con cháu ta không cần phải dùi mài cho lắm, chỉ cần đọc ít sách, hiểu biết hơn người, khi có thể làm quan được thì ra làm quan, còn chệch đi đằng nào. Việc gì mà phải hao công tốn sức, lại thành ra anh chàng ngốc chữ. Tôi thích bài thơ của nó, vì không mất cái khí khái nhà công hầu chúng ta!

Liền quay lại, sai người về lấy những đồ chơi của mình đem thưởng cho Giả Hoàn, rồi gõ vào đầu hắn, cười nói:

- Từ nay cháu cứ làm thơ như thế này, bước đường “thế tập”(7) chắc không chệch khỏi tay cháu.

Giả Chính vội ngăn:

- Chẳng qua nó làm liều mấy câu đấy thôi, sao anh lại nói đến việc mai sau.

Ông ta rót rượu, lại bắt đầu làm tửu lệnh. Giả mẫu nói:

- Các anh về đi thôi. Ngoài ấy chắc còn có bọn gia khách chực hầu, cũng không nên sơ suất với họ. Hơn nữa đã quá trống canh hai rồi, các anh nên về để chị em chúng nó vui chơi một lúc.

Giả Xá, Giả Chính nghe nói, mới thôi tửu lệnh, rồi đứng dậy. Họ cùng dâng chung một chén rượu, rồi dẫn bọn con cháu đi ra.

Chú thích

1. Chuyện Mục công nước Tần định xâm chiếm các nước chư hầu, hẹn gặp nhau ở đất Lâm Đồng, đem mỗi nước hai thứ của báu đến thi để định được thua.

2. Trong nguyên bản nói cách đánh bạc như Thương Tân Khoái, công phiên... xét không cần thiết lắm, nên chúng tôi đổi ra là mạt chược và bài cẩu.

3. Nhà làm nhô lên sườn núi.

4. Đời Đông Hán có hai anh em họ Trần: anh là Nguyên Phương, em là Quý Phương đều có tài học bằng nhau, khó phân được anh hơn hay em hơn, do đó có chữ “nan huynh nan đệ”.

5. Khó mà dạy bảo.

6. Nhà thơ lớn đời Đường.

7. Đời này nối đời khác làm quan.

Hồi Thứ Bảy Mươi Sáu - Nhà Đột Bích Nghe Sáo, Cảm Nỗi Ưu Sầu

Giả Xá và Giả Chính dẫn bọn Giả Trân ra về. Giả mẫu sai cất cái bình phong đi, dồn hai bàn làm một. Bọn đàn bà lại lau bàn sửa các thứ quả, thay chén rửa đũa, bày biện một lượt nữa. Giả mẫu mặc thêm áo, rửa mặt, súc miệng uống trà, rồi mời ngồi quây quần lại. Giả mẫu nhìn không thấy hai chị em Bảo Thoa ngồi ở đấy, biết là họ về nhà thưởng trăng. Lý Hoàn, Phượng thư lại ốm. Thiếu mất bốn người, thành ra buồn tẻ quá. Giả mẫu cười nói:

- Năm ngoái cha cháu đi vắng, chúng ta mời cả dì Tiết đến thưởng trăng, rất là vui nhộn; bấy giờ nhớ tới cha cháu không được ở nhà, lại không khỏi nghĩ đến việc vợ chồng con cái không được cùng nhau đoàn tụ, thành ra ít vui. Năm nay cha cháu đã về, cả nhà sum họp vui vẻ, lại không tiện mời mẹ con bà ấy sang chơi. Năm nay nhà bà ấy lại thêm hai người nữa, không có nhẽ bỏ bọn ấy ở nhà mà đi sang đây, ngặt vì cháu Phượng ốm, nếu không, một mình nó cười đùa đủ chấp mười đứa. Thế mới biết việc đời không bao giờ mười phần vẹn cả mười.

Nói xong Giả mẫu thở dài một tiếng:

- Cầm chén lớn đến đây rót rượu nóng.

Vương phu nhân cười thưa:

- Hôm nay mẹ con được sum họp vui hơn năm ngoái nhiều. Năm ngoái tuy có nhiều các bà các cô, nhưng không vui bằng năm nay, gia đình sum họp đủ mặt.

Giả mẫu cười nói:

- Chính vì thế nên ta mới cao hứng gọi mang chén lớn đến. Các người cũng phải đổi lấy chén lớn mới được.

Bọn Hình phu nhân đành phải đổi lấy chén lớn. Đêm khuya, người mệt, không uống được nhiều rượu, nên ai nấy đều có vẻ uể oải. Thấy Giả mẫu vẫn còn cao hứng, họ đành phải ngồi lại hầu rượu.

Giả mẫu lại sai rải nệm ở trên thềm, bày bánh dẻo, dưa và các thứ quả ra đấy, cho bọn a hoàn, đàn bà ngồi quây lại thưởng trăng.

Giả mẫu thấy trăng đã lên đến đỉnh đầu, càng sáng đẹp đáng yêu, liền nói:

- Trăng đẹp thế này, phải có tiếng sáo mới vui.

Rồi cho gọi bọn nữ nhạc đến. Giả mẫu nói:

- Nhiều thứ nhạc đâm mất vui, chỉ cần bảo người thổi sáo từ xa vẳng lại là đủ.

Người thổi sáo vừa đi, thì có người đàn bà theo hầu đến bên Hình phu nhân nói mấy câu. Giả mẫu hỏi:

- Việc gì đấy?

Người đàn bà thưa:

- Vừa giờ ông Cả đi về, bị vấp phải mấy hòn đá ngã trẹo chân.

Giả mẫu nghe nói, sai hai bà già ra xem, lại bảo Hình phu nhân phải về ngay. Hình phu nhân cáo từ ra về. Giả mẫu lại nói:

- Nhân tiện chị Trân cũng về nhà luôn. Ta cũng đi nghỉ đây.

- Hôm nay cháu không về, nhất định ở đây suốt đêm hầu rượu cụ.

- Không được. Hai vợ chồng trẻ các cháu đêm nay phải về sum họp với nhau, sao lại vì ta mà bỏ lỡ dịp!

Vưu Thị đỏ bừng mặt lên, cười nói:

- Cụ nói thế thì ra chúng cháu chẳng ra gì nữa. Tuy còn trẻ thực, nhưng làm bạn với nhau mười năm nay rồi, cũng đã xấp xỉ bốn mươi tuổi đầu, lại đương có tang, ở đây hầu cụ suốt đêm.

- Nói thế phải đấy. À ra cháu chưa hết tang, ta quên khuấy mất rồi. Khốn nạn, bố chồng cháu mất đã hơn hai năm rồi! Thế ra ta quên mất đấy, đáng phạt ta một chén lớn! Đã thế cháu đừng có đưa họ về nữa, cứ ở đây hầu ta. Bảo vợ cháu Dung tiễn về, rồi nó tiện đường về nhà luôn.

Vưu Thị bảo vợ Giả Dung đưa Hình phu nhân về. Ra đến cửa lớn, ai nấy đều lên xe về nhà.

Mọi người thưởng hoa quế một lúc, rồi lại vào tiệc thay rượu nóng.

Đường nói chuyện phiếm, chợt nghe dưới cây quế bên cạnh tường có tiếng sáo đưa lại réo rắt véo von. Gặp lúc gió mát trăng trong, trời quang mây tạnh, khiến người trút sạch nỗi lo buồn, lặng lặng ngồi yên, cùng nhau thưởng thức. Chừng uống hết hai chén trà, tiếng sáo mới dứt tiếng. Mọi người khen ngợi mãi. Rượu nóng lại rót lên.

Giá mẫu cười hỏi:

- Nghe có hay không?

Mọi người cười thưa:

- Hay quá! Chúng cháu không ngờ lại hay được đến thế. Nhờ cụ nêu ra, khiến chúng cháu được khoan khoái trong lòng.

- Thế cũng chưa hay lắm. Phải chọn một khúc nhạc nào thổi càng thong thả nghe càng hay.

Liền sai rót một chén rượu lớn, đưa cho người thổi sáo uống từ từ, rồi khẽ thổi một bài. Bọn đàn bà vâng lời mang rượu đi, gặp hai bà già đi thăm Giả Xá về thưa:

- Chúng cháu đã xem rồi. Mu bàn chân bên phải sưng một tí. Giờ uống thuốc đã đỡ đau, không quan hệ lắm.

Giả mẫu thở dài:

- Ta cũng hay lo nghĩ quẩn. Đã nói ta ăn ở thiên vị, mà ta lại như thế.

Nhân đem câu chuyện vui của Giả Xá vừa nói lúc nãy kể lại cho Vương phu nhân và Vưu Thị nghe. Vương phu nhân khuyên:

- Bác ấy rượu vào, nói chuyện vui, không để ý đến, khi nào dám nói kháy cụ. Xin cụ đừng nên nghĩ đến.

Uyên Ương mang mũ và áo choàng đến nói:

- Đêm khuya rồi, sợ sương gió lạnh, cụ ngồi một lúc rồi đi nghỉ thôi.

Giả mẫu nói:

- Hôm nay vui thế này, mày lại đến giục ta, không lẽ ta đã say rồi à? Nhất định ngồi đến sáng!

Lại sai rót rượu đến, rồi đội mũ khoác áo vào. Mọi người lại tiếp rượu nói chuyện vui cười. Lúc đó lại vẳng nghe tiếng sáo thổi ở dưới bóng hoa quế, buồn rầu hơn trước, mọi người đều ngồi im lặng. Đêm khuya trăng sáng, tiếng sáo càng réo rắt nỉ non. Giả mẫu tuổi già lại chếnh choáng hơi rượu, lẽ nào nghe thấy lại chẳng xúc động trong lòng, bất giác lệ rơi lã chã. Mọi người đều buồn rầu thê thảm. Một lúc lâu, biết Giả mẫu cũng thương cảm, ai nấy đều quay lại vui cười, tìm lời khuyên giải, lại sai thay rượu và ngừng thổi sáo.

Vưu Thị cười nói:

- Cháu cũng học kể một câu chuyện vui để bà đỡ buồn.

Giả mẫu gượng cười:

- Thế thì hay lắm, cháu hãy kể ngay cho ta nghe.

- Một nhà có bốn đứa con: đứa lớn chỉ có một mắt, đứa thứ hai chỉ có một tai, đứa thứ ba chỉ có một lỗ mũi, đứa thứ tư thì đầy đủ cả, nhưng lại câm.

Thấy Giả mẫu lim dim con mắt, như có vẻ buồn ngủ, Vưu Thị thôi không kể nữa, rồi cùng Vương phu nhân khẽ gọi. Giả mẫu mở mắt cười nói:

- Ta không buồn ngủ đâu, chỉ nhắm mắt để tỉnh táo tinh thần đấy thôi. Các người cứ nói chuyện, ta đương nghe đây.

Vương phu nhân nói:

- Đêm khuya rồi, sương gió xuống, xin cụ về nghỉ thôi. Ngày mai mười sáu lại thưởng nữa, mới không phụ cảnh trăng tươi.

- Chừng bao giờ rồi? Đã đến canh tư chưa?

- Đã sang canh tư. Chị em chúng nó không thức được nữa, đều đi ngủ cả rồi.

Giả mẫu nghe nói, nhìn kỹ một lượt, quả nhiên thấy họ đã về cả chỉ còn một mình Thám Xuân ở đó thôi. Giả mẫu cười nói:

- Thế thì thôi vậy. Các cháu không thức quen. Hơn nữa đứa thì ốm, đứa thì yếu, về cả cũng đỡ

bận lòng. Chỉ có cháu Thám là đáng thương, vẫn chờ ở đây. Thôi cháu về đi, chúng ta cũng đều về cả.

Giả mẫu đứng dậy uống một chén trà rồi ngồi lên kiệu trúc nhỏ, hai bà già kiệu về. Mọi người đi theo sau.

Bọn đàn bà ở lại thu dọn mâm bát, thấy thiếu một cái chén trà, đi tìm các nơi không thấy, liền hỏi mọi người:

- Có ai đánh vỡ, vất ở đâu, bảo cho tôi biết, đem giả những mảnh để có chứng cớ, nếu không lại bảo là chúng tôi ăn cắp.

Mọi người đều nói:

- Không ai đánh vỡ cả. Có lẽ người hầu các cô đánh vỡ cũng chưa biết chừng? Bà hỏi họ xem.

Người đàn bà nhớ ngay ra, cười nói:

- Phải đấy, tôi nhớ là lúc nãy cô Thúy Lũ cầm, để tôi đi hỏi cô ấy xem.

Bà ta mới đến đường ngách thì gặp Tử Quyên và Thúy Lũ. Thúy Lũ hỏi:

- Cụ đã về chưa? Có biết cô chúng tôi đi đâu không?

- Tôi đến hỏi chị có để cái chén trà ở đâu, chị lại hỏi đến cô của chị.

- Tôi đi pha trà cho cô tôi uống, lúc quay lại chẳng thấy cô tôi đâu.

- Bà Hai vừa nói là họ đi ngủ cả rồi. Chị đi chơi đâu lại không biết à?

Thúy Lũ và Tử Quyên nói:

- Không có lẽ cô tôi lại lẳng lặng đi ngủ ngay, chắc còn chơi đâu đó. Giờ cụ về rồi, có lẽ các cô theo tiễn cũng chưa biết chừng. Chúng ta hãy đi tìm xem, nếu thấy cô tôi thế nào cũng thấy cái chén. Sáng mai bà hãy đi tìm, việc gì mà vội thế.

- Đã biết đích xác rồi thì chẳng cần phải tìm nữa. Ngày mai tôi sẽ sang xin.

Nói xong người ấy bỏ đi về thu dọn đồ đạc. Tử Quyên và Thúy Lũ thì sang bên Giả mẫu.

Đại Ngọc và Tương Vân vẫn chưa đi ngủ. Thấy trong phủ Giả thưởng trăng, người đông như vậy mà Giả mẫu vẫn phàn nàn là ít, lại nghĩ đến chị em Bảo Thoa về nhà, mẹ con anh em sẽ vui vầy thưởng trăng.

Đại Ngọc bất giác ngắm cảnh chạnh buồn, tự mình đứng tựa lan can rơi lệ. Gần đây thấy Tình Văn bệnh nặng, Bảo Ngọc chẳng để ý đến việc gì, vừa rồi Vương phu nhân mấy lần giục, Bảo Ngọc đã đi ngủ, Thám Xuân gần đây bực vì việc nhà, cũng không thiết gì chơi bời, tuy có Ngênh Xuân, Tích Xuân, nhưng không hợp ý cho lắm. Vì thế Đại Ngọc chỉ còn trơ có một mình Tương Vân là thường hay đến an ủi:

- Chị là người hiểu đời, tại sao chị cứ hay chuốc lấy những điều khổ não vào người? Cảnh ngộ của em cũng như chị, nhưng em không có bụng dạ hẹp hòi. Chị hay ốm luôn sao không biết giữ gìn thân thể. Đáng giận thay chị em cô Bảo hàng ngày chầm bập thân thiết, đã bảo là tiết Trung

thu năm nay thế nào cũng phải họp nhau lại thưởng trăng, mở thi xã, nối vần làm thơ. Thế mà cô ta bỏ rơi chúng ta, thưởng trăng một mình, thi xã không mở, thơ cũng chẳng làm, tha hồ cho cha con, chú cháu thỏa thích tung hoành. Chị cũng biết đấy, vua Tống Thái Tổ nói rất hay: “Nhẽ nào lại để người khác ngủ say bên cạnh giường nằm của mình”. Bọn họ không đến, hai chúng ta cứ làm thơ nối vần với nhau, để sau này cho họ xấu hổ một bữa!

Đại Ngọc không nỡ phụ lòng hào hứng của Tương Vân, liền cười nói:

- Cô xem họ làm ồn ào như thế, còn có thi hứng gì nữa!

- Thưởng trăng ở trên núi tuy thích thật, nhưng không bằng thưởng trăng ở gần nước. Chị nên biết trăng dưới sườn núi này đều là ao cả. Trong khe núi có một ngôi nhà gần nước gọi là Ao Tinh quán(1). Thế mới biết khi trước mở cái vườn này có nhiều ý nghĩa. Nơi cao nhất trên núi gọi là Đột Bích, chỗ thấp gần nước gọi là Ao Tinh. Hai chữ “đột” “ao” (lồi lõm) người ta dùng rất ít, bây giờ đặt tên cho ngôi nhà, thực là mới lạ, không chịu rập theo lối cũ. Trong hai chỗ này, trên dưới, sáng tối, cao thấp, non nước, cốt đặt ra để làm chỗ thưởng trăng. Ai thích núi cao trăng nhỏ thì đến chỗ này, ai thích trăng sáng nước trong thì đến chỗ kia. Người ta thường đọc hai chữ này là “oa” “cũng” (cao trũng), kể cũng hơi tục, nên ít dùng. Chỉ có Lục Phóng Ông là dùng chữ “ao” thôi. Tức là câu “Cổ nghiễn vi ao tụ mặc đa”.(2) Thế mà có người chê ông ta là tục, có đáng buồn cười không?

Đại Ngọc nói:

- Chẳng cứ một mình Lục Phóng Ông, người xưa dùng chữ ấy rất nhiều. Như bài “Phú thanh đài” của Giang Yêm; “Kinh thần dị” của Đông Phương Sóc(3) cho đến bài “họa ký” nói về việc ông Trương Tăng Do(4) vẽ chùa Nhất Thặng không kể xiết được. Người đời không biết, nhận lầm là dùng chữ tục đấy thôi. Tôi nói thực với cô: hai chữ này là tôi đặt ra đấy. Năm nọ thử tài Bảo Ngọc, bắt anh ấy phải nghĩ mấy chỗ: có chỗ nghĩ ra, có chỗ phải bỏ, có chỗ chưa nghĩ được. Sau này chỗ nào chưa có tên, chúng tôi đều nghĩ và ghi rõ xuất xứ, đưa cho chị Cả xem. Chị Cả bảo đưa cho cậu tôi. Cậu tôi xem xong rất mừng nói: “Biết thế này bảo chị em chúng nó nghĩ cho cả, chẳng thú hay sao?” Những chữ tôi nghĩ đều lấy cả, không bỏ một chữ nào. Bây giờ chúng ta đến Ao Tinh quán đi.

Hai người cùng xuống dốc núi, đi quanh một vòng thì đến nơi. Trên bờ ao có một hàng rào trúc liền nhau thông ra con đường đi sang Ngẫu Hương tạ, ở đó nhà cửa có ít, vừa thấp vừa hẹp, chỉ có hai bà già canh đêm. Biết mọi người đương thưởng trăng ở Đột Bích, không can gì đến họ, nên họ đưa bánh trái và rượu thưởng ra uống say túy lúy rồi tắt đèn đi ngủ. Đại Ngọc, Tương Vân thấy tắt đèn, đều cười nói:

- Họ đi ngủ cả, thế càng tốt, chúng ta ở ngay dưới mái cỏ này thưởng trăng dưới nước có được không?

Hai người ngồi xuống hai cái ghế tre. Một vầng trăng tỏ trên trời, một bóng trăng long lanh dưới nước, trên dưới đua sáng như đặt mình trong cung thủy tinh nhà Giao Thất vậy. Gió nhẹ lướt qua, sóng biếc lăn tăng gợn trên mặt nước, khiến người ta khoan khoái nhẹ nhàng.

Tương Vân cười nói:

- Giờ được ngồi thuyền uống rượu thì hay quá! Nếu ở nhà tôi, tôi sẽ chơi thuyền ngay.

Đại Ngọc nói:

- Đúng như người xưa thường nói: “Việc mong đủ cả có vui gì!” Cứ ý tôi, thế này cũng được, cần gì phải có thuyền?

- Được đất Lũng, lại mong đất Thục(5) là thường tình của người ta. Các cụ già chả vẫn nói: con nhà nghèo nhìn cái gì của nhà giàu cũng đều lấy làm vừa lòng. Dù có ai nói thế nào, họ cũng chẳng tin. Đến khi bản thân trải qua, họ mới vỡ lẽ. Cũng như hai chúng ta đây, cha mẹ mất cả, dù ở nơi giàu sang sung sướng đến đâu, cũng có nhiều điều không được thỏa lòng.

- Không những chúng ta, cả từ cụ trở xuống đến Bảo Ngọc, Thám Xuân, bất cứ việc lớn nhỏ, có lý hay vô lý, nhưng đã không được vừa lòng, thì cũng cùng một lẽ cả, huống chi tôi với cô lại là người ăn gửi ở nhờ!

Sợ Đại Ngọc lại gợi thêm nỗi thương cảm, Tương Vân vội gạt đi:

- Nhắc đến làm gì nữa. Chúng ta hãy làm thơ liên cú đi.

Đương lúc nói chuyện thì vẳng nghe tiếng sáo réo rắt ở đằng xa. Đại Ngọc cười nói:

- Hôm nay cụ và bà Hai cao hứng quá. Sáo thổi hay lắm, càng giúp thêm thi hứng cho chúng ta! Chúng ta đều thích thơ ngũ ngôn, giờ làm ngũ ngôn đi.

- Lấy vần gì?

- Chúng ta đếm xem hàng lan can từ đầu này đến đầu kia có bao nhiêu song thẳng, đến song thứ mấy sẽ lấy đó đặt vần.

- Thế lại càng thú.

Hai người đứng dậy, đếm từ đầu nọ đến đầu kia, được ba mươi chiếc.

Tương Vân nói:

- Thế là vần “Thập tam nguyên” rồi! Vần này dùng được ít chữ lắm, làm theo Đường luật sợ không gieo được, lại phải gán ghép. Chị phải làm trước một câu đi.

- Cũng để thử xem chúng ta ai hơn ai kém. Nhưng không có bút giấy ở đây.

- Ngày mai sẽ chép lại, có lẽ chúng mình còn đủ trí thông minh để nhớ được.

- Tôi đọc một câu tục ngữ có sẵn:

Đêm rằm giữa tiết thu này(6)

Tương Vân nghĩ một lúc rồi đọc:

Cuộc vui thanh nhã như ngày thượng nguyên.

Đẩu, cơ(7) lập lóe từng trên,

Đại Ngọc cười đọc:

Dưới này khoan nhặt tiếng chen sáo đàn.

Mấy nơi dốc chén rót tràn,

Tương Vân cười nói:

Câu "Mấy nơi dốc chén róc tràn" có ý đấy! Phải đối cho hay mới được. Nghĩ một lúc rồi cười đọc:

Nhà nào chẳng mở cửa vườn nhìn ra.

Nhẹ nhàng từng trận gió đưa,

Đại Ngọc nói:

- Đối hay đấy. Hay hơn câu của tôi. Nhưng câu này lời lẽ thường thôi, phải nói mạnh hơn nữa mới được.

Tương Vân cười nói:

- Thơ nhiều vần hiểm hóc, nên ngay từ đầu cũng phải cần phô diễn một chút. Từ hay sẽ để lại ở cuối bài.

Đại Ngọc cười nói:

- Cuối bài không có câu hay, liệu cô có xấu hổ không?

Rồi đọc luôn:

Đêm vừa thanh vắng, cảnh vừa xinh tươi.

Già còn tranh bánh mới vui,

Tương Vân cười nói:

- Câu này không hay, bịa đặt lấy việc tục để làm khó tôi thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi cho là cô chưa từng đọc sách, chữ "ăn bánh" cũng có điển cũ. Cô về đọc "Đường thư", "Đường chí" đi rồi hãy nói chuyện.

Tương Vân cười nói:

- Cái đó cũng không lấy gì làm khó. Tôi đã có điển đây.

Liền đọc:

Chia dưa có ả nực cười làm sao?

Mùi hoa ngọc quế ngọt ngào.

Đại Ngọc nói:

- Câu của cô mới thực là bịa đặt.

Tương Vân nói:

- Ngày mai chúng ta đem sách ra đối chiếu xem sẽ rõ, bây giờ không nên làm mất thì giờ.

Đại Ngọc cười nói:

- Dù thế, câu dưới cũng không hay. Không nên dùng chữ “ngọc quế” “kim lan “ để cho xong chuyện. Rồi đọc:

Huyên vàng đầy vẻ hồng hào nở nang.

Tiệc bày đuốc rọi sáng choang,

Tương Vân cười nói:

- Hai chữ “Huyên vàng” tiện cho chị quá, không phải dùng sức mấy. Cái vần có sẵn ấy bị chị vớ mất. Nhưng không nên tán tụng hộ nhiều quá, sợ câu dưới chị cũng làm qua chuyện thôi.

Đại Ngọc cười nói:

- Cô không nói chữ “quế ngọc” khi nào tôi lại đối gượng chữ “Huyên vàng”. Hơn nữa phải phô hay cho khéo thì mới đúng là tức cảnh chứ.

Tương Vân đành lại đọc tiếp:

Thẻ gieo chén chạm nhộn nhàng vườn hoa.

Chia ban một lệnh truyền ra,

Đại Ngọc cười nói:

- Câu dưới hay, nhưng hơi khó đối. Nghĩ một lúc rồi đọc:

Đố rồi lại giảng nghe ba lệnh truyền.

Quân bài đỏ ối từng khuyên,

Tương Vân cười nói:

- Chữ “ba lệnh truyền” thú lắm, tục mà thành ra nhã. Nhưng sao câu dưới lại nói đến quân bài? - Rồi đọc:

Thuyền hoa lần lượt trống liên hồi rền.

Bóng trăng lay chuyển sân thềm,

Đại Ngọc cười nói:

- Đối được đấy nhưng câu dưới lại chệch đi mất rồi. Chỉ dùng những chữ gió trăng để cho xong việc thôi à?

Tương Vân nói:

- Vẫn chưa nói đến trăng bao giờ cả. Phải nên điểm xuyết một tí mới không lạc đề.

Đại Ngọc nói:

- Thôi hãy để đấy, ngày mai sẽ châm chước. Liền đọc:

Đất trời trắng xóa, ngút lên một màu.

Thưởng phạt kể chủ khách đâu,

Tương Vân nói:

- Lại còn nói đến họ làm gì nữa? Hãy nói chúng ta đây này.

Liền đọc:

Ngâm thơ chị trước em sau theo hàng.

Nghĩ thơ đứng cạnh lan can,

Đại Ngọc nói:

- Bây giờ có thể nói được về chúng ta đấy.

Liền đọc:

Khi ra tựa cưa ta dàn vần hay.

Rượu vơi tình vẫn còn đầy,

Tương Vân nói:

- Đúng lúc này đây. Liền đọc:

Cuộc vui gần sáng nhạt ngay đó mà.

Tiếng cười chừng đã gần thưa,

Đại Ngọc nói:

- Lúc này lại thấy càng khó thêm!

Liền đọc:

Mà màu sương tuyết còn trơ đây này.

Sương mai phủ đám nấm dày,

Tương Vân nói:

- Câu này ghép vần thế nào được đây? Để cho tôi nghĩ đã.

Liền đứng dậy chắp tay đằng sau nghĩ một lúc, cười nói:

- Được rồi. May mà nghĩ ra được một chữ, nếu không thì thua mất!

Liền đọc:

Chiều hoa dạ hợp cuốn đầy khói sân.

Dòng thu dọi đá nổi gân,

Đại Ngọc nghe xong, đứng dậy khen hay và nói:

- Con ranh con này, quả nhiên để những từ hay về sau. Bây giờ mới nói đến chữ hoa “dạ hợp”. Khen cho mày nghĩ được ra đấy.

Tương Vân nói:

- May sao hôm nọ tôi xem quyển “Lịch triều văn tuyển” thấy có chữ ấy, tôi không biết là cây gì, định để tra xem, chị Bảo Thoa nói: Không cần phải tra cây ấy, bây giờ người ta vẫn gọi là cây “triêu khai dạ hợp” (sớm nở tối cụp lại). Tôi không tin cứ đi tra, quả nhiên là đúng. Xem thế thì chị Bảo Thoa biết rộng lắm.

Đại Ngọc cười nói:

- Chữ “dạ hợp” dùng vào lúc này càng đúng, thế cũng được rồi. Nhưng chữ “Dòng thu” nghĩ hay đấy! Chỉ một câu ấy đủ xóa hết những câu khác. Thế nào tôi cũng phải dốc hết tinh thần để nghĩ một câu đối lại, nhưng chắc không thể nào bằng.

Nghĩ mãi mới đọc được:

Gió thu cuộn lá lên gần chân mây.

Thanh cao sao Vụ đẹp thay,

Tương Vân nói:

- Đối cũng khá đấy, nhưng câu này tứ lại tuột đi mất. May mà là tình ở trong cảnh, chứ không phải chỉ dùng chữ “sao Vụ” để xong chuyện.

Liền đọc:

Thiền thừ thở hút hơi bay khoảng trời.
Thỏ thiêng thuốc đã luyện rồi,

Đại Ngọc không nói gì, gật đầu một lúc rồi lại đọc:

Người nơi hạ giới lên chơi Quảng Hàn.
Bên trời Ngưu nữ chờn vờn,

Tương Vân nhìn trăng rồi đọc:

Bè tiên lên hỏi thăm nàng đế tôn.
Bánh xe khi khuyết khi tròn,

Đại Ngọc nói:

- Câu này đối không sát. Câu dưới mở rộng ra một tí, tức là mạch chạy nhanh thì châm cứu chậm.

Rồi lại đọc:

Đổi thay hối sóc(8) hãy còn trơ trơ.

Đồng hồ giọt đã gần khô,

Tương Vân sắp đọc, thì Đại Ngọc trỏ cho xem cái bóng đen ở giữa ao và nói:

- Cô nhìn xem ở giữa ao, hình như có người đi đến chỗ bóng đen? Hay là ma đấy?

Tương Vân cười nói:

- Khéo ma thật? Tôi không sợ ma đâu, để tôi ném cho nó một cái.

Liền cúi nhặt một hòn đá nhỏ, ném xuống ao. Nghe tõm một tiếng, có một cái vành tròn lớn làm gợn cả bóng trăng, cứ tan tan hợp hợp đến mấy lần. Rồi trong bóng đen soạt một cái, một con hạc trắng bay lên, thẳng tới Ngẫu Hương tạ.

Đại Ngọc cười nói:

- À ra con ma hạc? Mình không nghĩ đến, đâm ra nhát gan.

Tương Vân cười nói:

- Con hạc này hay đấy, nó giúp được thi hứng cho tôi!

Liền đọc:

Bên song phút đã lờ mờ đèn xanh.

Cò rò bóng hạc bên ghềnh,

Đại Ngọc vừa khen vừa giậm chân nói:

- Hỏng rồi! Con hạc giúp thi hứng cho cô thật nhưng câu này không giống như câu "Dòng thu", tôi đối thế nào cho hay được đây? Chỉ có chữ "hồn" mới đối được chữ "bóng". Mấy chữ bóng hạc bên ao rất là tự nhiên, như đã đặt sẵn, vừa có cảnh, lại mới đẹp. Thôi tôi đành gác bút vậy.

Tương Vân cũng nói:

- Chúng ta cứ cố nghĩ đi, thế nào cũng ra. Nếu không để đến ngày mai lại làm nối cũng được.

Đại Ngọc chỉ nhìn lên trời, mặc kệ đấy. Một lúc bỗng cười và nói:

- Cô đừng lém mép nữa, tôi đã nghĩ ra được rồi! Nghe đây.

Liền đọc:

Hồn hoa chôn chặt dưới vành trăng trong.

Tương Vân vỗ tay khen:

- Quả nhiên hay thật, không thế thì lại không thể đối được. Chữ “hồn chôn chặt” hay quá! - Rồi lại thở dài nói: - Câu thơ mới lạ thực, nhưng rất suy đồi! Giờ chị đương có bệnh, không nên dùng những lời buồn rầu quái gở như thế.

Đại Ngọc cười nói:

- Không thế thì áp đảo thế nào được cô? Chỉ dụng công ở một câu này thôi.

Chưa dứt lời, thì có một người từ sau núi đá phía ngoài lan can đi ra, cười nói:

- Thơ hay lắm, hay lắm! Nhưng buồn thảm quá, không nên làm tiếp nữa. Nếu cuối bài cứ thế thì không nổi bật được hai câu này, lại thành ra gò ép.

Hai người đang không để ý, giật nẩy mình, nhìn kỹ ra không phải ai lạ, chính là Diệu Ngọc. Hai người lấy làm lạ hỏi:

- Sao cô lại đến đây?

Diệu Ngọc cười nói:

- Thấy các người thưởng trăng, lại nghe tiếng sáo thổi, tiện đường tôi cũng đến đây ngắm cảnh nước trong trăng sáng một chút. Chợt nghe hai cô ngâm thơ thực là thanh nhã khác thường. Vừa rồi trong bài thơ có mấy câu hay thực, nhưng giọng thơ suy đồi, buồn thảm quá. Cái đó cũng quan hệ đến khí số con người, nên tôi đến đây ngăn các cô. Giờ cụ đã về, những người ở trong vườn chắc đã ngủ say rồi, có lẽ a hoàn cũng đang đi tìm các cô đấy. Các cô không sợ lạnh à? Đi về chỗ tôi uống chén trà đã. Trời sắp sáng rồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Ai ngờ thì giờ lại nhanh thế!

Ba người cùng đi đến am Lũng Thúy. Ở đó đèn còn lờ mờ, lò hương chưa tắt. Mấy bà già đã ngủ cả, chỉ còn đứa a hoàn nhỏ ngồi rũ đầu ngủ gật ở trên chiếu. Diệu Ngọc gọi nó dậy pha nước, chợt có tiếng gõ cửa, a hoàn nhỏ chạy ra xem, thấy Tử Quyên, Thúy Lũ cùng mấy vú già đến tìm hai chị em Đại Ngọc. Đi vào thấy họ đương uống trà, bọn này cười nói:

- Làm chúng tôi đi tìm khắp cả trong vườn, đến cả nhà dì Tiết. Lúc đi qua đình nhỏ, gặp người canh đêm ở đó đã dậy. Chúng tôi hỏi, họ nói: “Vừa giờ ở dưới giàn ngoài đình có hai người nói chuyện với nhau, sau thêm một người nữa, nghe đâu họ vào trong am”. Vì thế chúng tôi mới biết các cô ở đây.

Diệu Ngọc sai a hoàn dẫn bọn họ sang bên kia ngồi nghỉ uống nước, tự mình đi lấy bút nghiên giấy mực, bảo hai người đọc bài thơ vừa mới làm lúc nãy, rồi viết cả ra. Đại Ngọc thấy Diệu Ngọc hôm nay cao hứng, liền cười nói:

- Xưa nay không thấy cô cao hứng như thế bao giờ, nên tôi không dám đường đột. Bài thơ này thế nào, mong người chỉ bảo giùm, nếu thấy không hay thì xin đốt ngay, bằng có thể chữa được, xin người chữa cho.

Diệu Ngọc cười nói:

- Tôi không dám bàn nhảm. Nhưng bài này mới có 22 vần. Cứ ý tôi thì những câu hay, hai cô đã làm cả rồi, nếu làm tiếp, sợ cuối bài đuối sức. Tôi muốn làm nối lại sợ hỏng lây cả bài thơ của các cô.

Đại Ngọc không thấy Diệu Ngọc làm thơ bao giờ, nay thấy cô ta cao hứng, liền nói:

- Đúng thế, thơ của chúng tôi dầu không hay, cũng nhờ đó được thơm lây.

Diệu Ngọc nói:

- Giờ kết thúc thế nào cũng phải quay trở lại thần của thơ. Nếu vất bỏ sự thực, chỉ tìm tòi những điều quái lạ, thì một là mất hẳn bản sắc khuê các của chúng ta, hai là không dính dáng gì đến đầu bài.

Đại Ngọc và Tương Vân đều nói: "Phải lắm."

Diệu Ngọc cầm bút khẽ ngâm, viết một lúc xong, đưa cho hai người và nói:

- Xin các cô đừng cười. Cứ ý tôi thì phải thế này mới xoay lại được tứ thơ. Tuy ở trên có những câu buồn thảm, cũng không quản ngại gì.

Hai người cầm lấy xem, thấy Diệu Ngọc làm tiếp:

Đỉnh vàng nghi ngút hương nồng,

Long lanh châu ngọc như lồng màu son.

Nghe tiêu gái góa nỉ non,

Ôm chăn nhờ có a hoàn ủ cho.

Màn không, phượng những thẫn thờ,

Bình phong quạnh quẽ, uyên vơ vẩn hồn.

Rêu kia móc đọng, thêm nhờn,

Trúc kia sương nặng càng trơn khó cầm.

Quanh co đi dạo bên đầm,

Lại lên trên bãi âm thầm mà chơi.

Đá như ma quỷ chọc người,

Cây như sói đứng hùm ngồi lạ chưa?

Mặt trời sớm rọi lưng rùa(9)

Rèm thưa kia cũng lờ mờ sương đêm.

Trên rừng ríu rít đàn chim,

Xa xa tiếng vượn hót rền trong hang.

Lối quen nào có bên đường,

Suối quen sao phải hỏi han đến nguồn.

Này chùa Lũng Thúy hồi chuông,

Đạo Hương gà đã gáy dồn xóm kia.

Vui lên buồn mãi làm chi?

Không sầu còn phải nghĩ gì vẩn vơ?

Tình riêng ta chỉ biết ta,

Thú vui sao phải nhỏ to cùng người!

Canh tàn chớ bảo mệt rồi,

Pha trà ta hãy rốn ngồi bàn thơ.

Cuối bài thơ có viết: “Trên đây là bài thơ tức cảnh nối nhau ba mươi lăm vần đêm Trung Thu ở vườn Đại Quan”.

Đại Ngọc, Tương Vân không ngớt khen ngợi:

- Thế mới biết ngày nào chúng ta cũng bỏ chỗ gần đi tìm chỗ xa. Hiện có bậc thi nhân ở đây, mình lại cứ “bàn việc binh trên giấy”.(10)

Diệu Ngọc cười nói:

- Ngày mai hãy sửa lại. Bây giờ trời đã sáng rồi, phải đi nghỉ mới được.

Đại Ngọc, Tương Vân đứng dậy cáo từ, dẫn bọn a hoàn đi ra. Diệu Ngọc tiễn đến cửa ngoài, chờ họ đi xa rồi, mới trở vào.

Thúy Lũ nói với Tương Vân:

- Bên mợ Cả có người chờ chúng ta sang. Giờ đến đấy ngủ thì hơn.

Tương Vân cười nói:

- Em tiện đường đến bảo họ cứ ngủ đi, tôi sang đấy lại làm phiền người ốm, chi bằng đến quấy rầy cô Lâm vậy.

Nói xong cùng đi về quán Tiêu Tương. Một số người đã ngủ rồi. Đại Ngọc, Tương Vân đi vào, tháo đồ trang sức, cởi áo ngoài ra, rửa mặt xong, lên giường đi ngủ. Tử Quyên buông màn the xuống, đóng cửa cất đèn đi ra.

Tương Vân vì lạ nhà, tuy đã đi nằm, nhưng không ngủ được. Đại Ngọc thì tâm huyết suy nhược, thường mất ngủ, hôm nay lại thức quá giấc, tất nhiên cũng không ngủ được. Hai người cứ trằn trọc ở trên giường mãi.

Đại Ngọc hỏi:

- Sao cô vẫn chưa ngủ?

Tương Vân khẽ cười nói:

- Tôi có bệnh lạ nhà, lại mệt quá, chỉ nằm nghỉ một chút. Chị sao cũng không ngủ được?

Đại Ngọc thở dài:

- Tôi không ngủ được, có phải một hai hôm nay đâu. Chừng một năm nay chỉ ngủ được độ mười đêm thật đẫy giấc thôi.

Tương Vân nói:

- Chả trách được chị ốm là phải!

Chú thích

1. Nhà ở giữa hẻm núi có nước trong như thủy tinh.

2. Nghiên cổ hơi sâu chứa mực nhiều.

3. Người đời Vũ Đế nhà Hán, thích nói chuyện khôi hài.

4. Người đời Nam Triều, vẽ khéo, nhất là vẽ truyền thần.

5. Ý vòi được cái nọ lại đòi cái kia.

6. Nguyên văn là ngũ ngôn, vần “Thập tam nguyên”, giữa câu nọ với câu kia đều đối nhau, chúng tôi dịch thoát.

7. Tên hai vì sao.

8. Theo âm lịch: “Hối” là ngày ba mươi hết tháng. “Sóc” là ngày mùng một đầu tháng.

9. Tức cái bia.

10. Nghĩa là chỉ nói suông, không có thực tế.

Hồi Thứ Bảy Mươi Bảy - A Hoàn Đẹp, Sớm Chết Oan Vì Tội Phong Lưu

Tết Trung thu đã qua, bệnh Phượng Thư đã đỡ hơn trước, có thể ra vào đi lại được, nhưng hàng ngày vẫn phải mời thầy đến xem mạch bốc thuốc, lại cho thuốc viên với thuốc điều kinh dưỡng vinh. Vì vậy phải dùng đến hai lạng nhân sâm tốt nhất, thấy vậy Vương phu nhân cho người đi tìm, mãi mới thấy ở trong cái hộp có mấy chi nhỏ bằng cái trâm cài đầu. Bà ta chê không tốt, sai đi tìm lại, chỉ thấy một gói râu sâm vụn, liền sốt ruột nói:

- Khi không cần thì lại có, đến lúc dùng đến lại không tìm ra. Ngày thường ta vẫn bảo chúng bay sắp cả lại để một chỗ, chúng bay không nghe, bạ đâu bỏ đấy. Chúng bay có biết cái hay của nó đâu. Phải kén bao nhiêu mới mua được, lại bỏ đi hay sao?

Thái Vân nói:

- Chắc hết cả rồi, chỉ còn có thứ này thôi. Lần trước bà Cả bên kia sang lấy, bà cho cả rồi.

- Làm gì có chuyện ấy! Mày tìm kỹ xem.

Thái Vân đành phải đi tìm rồi mang mấy bao đựng các vị thuốc đến, nói:

- Cháu không nhận ra được những thứ này, xin đưa bà xem. Ngoài ra không còn thứ nào nữa.

Vương phu nhân mở ra xem, cũng quên cả vị thuốc không biết là thứ gì, nhưng không có một chi nhân sâm nào, liền sai người đi hỏi Phượng Thư. Phượng Thư đến nói:

- Cũng chỉ có một ít cao sâm, còn sâm lô tư tuy có mấy chi, nhưng cũng không được tốt lắm, mà ngày nào cũng phải sắc với thuốc.

Vương phu nhân nghe nói, đành phải bảo sang bên Hình phu nhân, Hình phu nhân nói:

- Lần trước hết sâm phải sang lấy ở bên này, nhưng cũng dùng hết cả rồi.

Vương phu nhân không biết làm thế nào, đành phải sang hỏi xin Giả mẫu. Giả mẫu sai Uyên Ương lấy ra một bọc sâm lớn trước kia dùng thừa đều xấp xỉ bằng đầu ngón tay, liền cân hai lạng cho Vương phu nhân, Vương phu nhân mang ra, giao cho vợ Chu Thụy gọi đứa hầu nhỏ đưa cho thầy thuốc cả mấy gói lẫn lộn để thầy thuốc xem lại, gói riêng và đánh dấu từng thứ một.

Một lúc vợ Chu Thụy mang vào, nói:

- Mấy thứ này đều gói riêng đánh dấu cả rồi. Gói nhân sâm này tuy tốt thật, nhưng vì để lâu quá. Thứ này không như những thứ khác, dù tốt đấy, để quá một trăm năm cũng thành ra gio mất. Hiện giờ tuy chưa thành gio, nhưng đã mục nát, không còn hiệu nghiệm nữa. Xin bà cất đi, bất cứ lớn nhỏ, nhiều ít, đem đổi lấy thứ mới thì hơn.

Vương phu nhân cúi đầu lặng yên, một lúc mới nói:

- Chả có cách gì, đành đi mua hai lạng về đây vậy!

Rồi không nhìn đến nữa, chỉ sai đem cất đi. Bà ta lại bảo vợ Chu Thụy:

- Chị ra bảo những người ngoài kia chọn thứ tốt đổi lấy hai lạng về đây. Cụ có hỏi, cứ nói là sâm của cụ cho, không được nói nhiều.

Bảo Thoa ngồi đấy cười nói:

- Dì hãy thong thả. Bây giờ ở ngoài không có thứ nào tốt cả. Dù có nguyên cả chi, họ cũng cắt ra làm hai ba đoạn, chắp nối sâm tu khác vào, trộn lẫn để dễ bán, nên không ai nhận ra được tốt hay xấu. Ở hiệu nhà cháu thường giao dịch với bọn lái buôn. Cháu về nói với mẹ cháu bảo anh cháu sai người làm công đi nói với họ để lại cho hai lạng sâm nguyên chi, dù có phải trả đắt mấy lạng bạc nhưng lại được thứ tốt.

Vương phu nhân cười nói:

- Cháu cũng thạo đấy, nhưng phải nhờ cháu đi lấy mới biết rõ được.

Bảo Thoa đi một lúc về trình:

- Cháu sai người đi rồi, đến chiều sẽ biết tin. Sáng mai đem trộn với thuốc cũng chưa muộn.

Vương phu nhân lấy làm vui lòng, thở dài:

- "Cô ả bán dầu lại bôi đầu bằng nước lã". Xưa nay ở nhà vẫn có, đem cho người ta biết bao nhiêu, bây giờ mình cần đến, lại phải đi chuốc nơi khác.

Bảo Thoa cười thưa:

- Cái ấy tuy đắt tiền thực, nhưng cũng là một thứ thuốc, nên giúp đỡ người ta mới phải. Chúng ta không như những nhà ti tiện, hễ có cái gì cứ bo bo cất kỹ.

Vương phu nhân gật đầu nói:

- Cháu nói phải đấy.

Bảo Thoa đi rồi. Vương phu nhân thấy nhà không có ai, liền gọi vợ Chu Thụy, hỏi việc tra xét trong vườn hôm nọ có ra manh mối gì không?

Vợ Chu Thụy đã bàn trước với Phượng Thư, nên không giấu giếm gì, có thế nào nói thế. Bà ta giật mình, nhưng lại khó xử, nghĩ bụng: "Tư Kỳ là a hoàn của Nghênh Xuân, là người ở phủ bên kia, chỉ còn cách sai người sang trình Hình phu nhân xem xử trí ra sao". Vợ Chu Thụy nói:

- Hôm nọ bà Cả bên đã mắng vợ Vương Thiện Bảo hay bới việc và tát mụ ta mấy cái, giờ mụ ấy giả ốm nằm ở nhà không chịu ra ngoài. Hơn nữa đứa có tội lại là cháu, nên phải vờ ốm ít ngày để xí xóa, rồi ra sao sẽ ra. Nếu bây giờ chúng ta sang nói, họ lại đâm ngờ, cho là chúng ta bới chuyện. Chi bằng dẫn Tư Kỳ cùng tang vật sang cho bà Cả bên ấy xem, chẳng qua đánh nó một trận, gả nó đi, rồi tìm một a hoàn khác đến thay, như thế chả đỡ việc hay sao? Bây giờ cứ sang mách không, chắc bà Cả bên ấy từ chối, bảo rằng đã thế thì bà Hai cứ định liệu lấy, việc gì phải sang nói nữa. Như thế lại sinh nhỡ việc. Nếu Tư Kỳ đâm liều tìm cách tự tử, lại chẳng ra sao cả. Mà có cho người coi nó vài ba hôm, lỡ lười ra một tí là sẽ xảy chuyện.

Vương phu nhân nghĩ một lúc, nói:

- Phải đấy. Làm xong việc này đã, rồi hãy liệu cho bọn yêu tinh nhà này.

Vợ Chu Thụy nghe nói, liền họp mấy người đàn bà lại, trước hết đến buồng Nghênh Xuân trình rõ, Nghênh Xuân nghe nói, rơm rớm nước mắt như có ý không muốn rời Tư Kỳ. Vì việc đêm hôm trước, bọn a hoàn đã kể rõ đầu đuôi, tuy tình thầy trò đã mấy năm không nỡ dứt, nhưng việc quan hệ đến nề nếp gia phong, Nghênh Xuân cũng không làm thế nào được.

Tư Kỳ cũng đến nói với Nghênh Xuân nhờ cứu giúp cho, nhưng vì Nghênh Xuân chậm mồm chậm miệng, tính lại nhu nhược, không thể tự mình quyết định đước. Tư Kỳ thấy thế, biết không tránh khỏi tội, liền quỳ xuống khóc:

- Cô nhẫn tâm quá! Dỗ dành cháu mấy hôm nay, sao bây giờ cô không nói giúp cháu một câu nào?

Vợ Chu Thụy nói:

- Lại định để cô giữ chị ở lại à? Dù cô có giữ lại, chị cũng chẳng còn mặt mũi nào trông thấy người ở trong vườn này nữa. Thôi cứ nghe lời chúng tôi, xếp cái lối ấy lại, lẳng lặng mà đi, đừng cho ai biết, như thế mọi người còn giữ được chút thể diện.

Nghênh Xuân khóc nói:

- Tôi biết chị làm điều không đúng, nếu xin cho chị, tất nhiên tôi cũng bị mang tiếng lây. Chị xem Nhập Họa ở đây đã mấy năm rồi, khi nói đi là đi ngay. Không riêng gì chị, những người đã lớn ở trong vườn này đều phải đi cả. Cứ ý tôi, sau này cũng có lúc chúng ta phải xa cách nhau, chi bằng ngay bây giờ mỗi người mỗi nơi còn hơn.

Vợ Chu Thụy nói:

- Như thế là cô rất hiểu việc. Nay mai còn cho nhiều người về nữa, chị cứ yên tâm.

Tư Kỳ không biết làm thế nào, cứ rơm rớm nước mắt cúi đầu chào Nghênh Xuân, chào tất cả mọi người. Sau đó lại ghé tai nói với Nghênh Xuân:

- Hễ biết tin cháu bị tội, thế nào cô cũng nghĩ đến tình thầy trò bấy lâu, xin hộ cho cháu.

Nghênh Xuân cũng rơm rớm nước mắt trả lời:

- Chị cứ yên tâm.

Vợ Chu Thụy đưa Tư Kỳ ra, và sai hai bà già mang tất cả đồ đạc của nó đi theo. Đi được mấy bước thấy Tú Quất ở đằng sau chạy đến, vừa gạt nước mắt, vừa đưa cho Tư Kỳ một cái bọc bằng lụa, nói:

- Đây là cô cho chị đây. Tình thầy trò bấy nay, giờ xa cách nhau, cô cho chị bọc này để làm vật kỷ niệm.

Tư Kỳ nhận rồi òa lên khóc. Tú Quất cũng khóc. Vợ Chu Thụy sốt ruột, cứ thúc giục mãi, hai người đành phải chia tay.

Tư Kỳ khóc nói:

- Xin các bà thể tất chút tình, thư lại một lúc để tôi đi chào các chị em, gọi tỏ tình mấy năm nay chúng tôi chơi thân với nhau.

Bọn vợ Chu Thụy đều mỗi người mỗi việc, giờ phải đi làm việc này cũng là sự bất đắc dĩ. Hơn nữa họ vẫn ghét Tư Kỳ hay làm bộ, thì bây giờ hơi đâu lại chịu nghe lời, liền cười nhạt:

- Chị nên đi đi, đừng lôi thôi nữa! Chúng tôi còn có việc cần, ở đây có ai là chị em ruột thịt với chị đâu mà phải đi chào họ. Gặp chị, họ chả cười cho ư? Chị cứ nấn ná mãi, chẳng lẽ lại thôi hay sao. Cứ nghe tôi, chị đi ngay đi!

Chị ta dẫn thẳng Tư Kỳ ra cổng sau, Tư Kỳ không làm sao được và cũng không dám kêu nài nữa, đành phải đi theo.

Bảo Ngọc ở ngoài về, trông thấy một bọn dẫn Tư Kỳ đi, có người mang theo nhiều đồ vật. Bảo Ngọc đoán Tư Kỳ đi chuyến này là không trở về được nữa. Nhân nghe chuyện đêm vừa rồi, và cũng từ đêm đó Tình Văn ốm nặng, hỏi Tình Văn cũng không nói. Giờ thấy Tư Kỳ ra đi, Bảo Ngọc như người mất hồn, liền ngăn lại hỏi:

- Đi đâu thế?

Biết tính Bảo Ngọc xưa nay, lại sợ làm lèo nhèo nhỡ việc, vợ Chu Thụy cười nói:

- Không việc gì đến cậu, cậu về mà đọc sách đi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Các chị hãy đứng lại một tí, tôi còn có điều này.

Vợ Chu Thụy nói:

- Bà đã dặn không được chậm một giờ. Cậu lại còn có điều gì? Chúng tôi chỉ biết vâng lời bà thôi, ngoài ra không biết gì cả.

Tư Kỳ thấy Bảo Ngọc, liền níu lại, khóc nói:

- Các bà ấy không tự quyết được. Cậu xin với bà Hai cho!

Bảo Ngọc không cầm lòng được, rơm rớm nước mắt nói:

- Tôi không biết chị đã phạm tội gì to tát thế? Chị Tình Văn cũng vì tức mà phát ốm, giờ chị lại phải đi, thế này thì tôi biết làm sao cho được!

Vợ Chu Thụy cáu, mắng Tư Kỳ:

- Chị không còn là tiểu thư thứ hai nữa đâu, nếu không nghe lời, tôi đánh ngay bây giờ. Đừng tưởng như ngày trước có các cô bênh vực, muốn làm trời cũng được. Càng nói càng cứ ỳ ra không chịu đi. Trông thấy ông trẻ lại cố lôi lôi kéo kéo, như thế thì còn ra nghĩa lý gì nữa!

Mấy người đàn bà kia không cho Tư Kỳ phân trần nữa, lôi ngay đi.

Bảo Ngọc sợ bọn họ về đơm chuyện, giận quá chỉ trợn mắt nhìn. Thấy họ đi xa rồi, mới hậm

hực chỉ trỏ nói:

- Lạ thực, lạ thực! Sao mấy người đàn bà này, hễ đi lấy chồng, dính phải hơi đàn ông là đâm ra phũ phàng ngay, so với đàn ông càng đáng chém.

Bà già gác cửa vườn nghe thấy, cũng tức cười, hỏi:

- Cứ như cậu thì lúc con gái ai cũng đều tốt, khi lấy chồng rồi lại hóa ra hỏng cả hay sao?

Bảo Ngọc phát cáu nói:

- Đúng đấy, đúng đấy!

Đương nói chuyện thì có mấy bà già đến bảo:

- Các bà phải cẩn thận, hễ gọi đến túc trực lúc nào là phải có đủ mặt. Chốc nữa bà Hai sẽ thân hành vào vườn tra xét đấy. Đi gọi ngay anh và chị dâu cô Tình Văn ở viện Di Hồng đến chực ở đấy để nhận em gái về.

Rồi họ lại cười nói:

- A di đà phật! Hôm nay trời có mắt, tống cổ con yêu tinh tai ác này đi thì mọi người mới được yên thân.

Bảo Ngọc nghe nói Vương phu nhân đến tra xét, đoán ngay là Tình Văn khó lòng ở yên được, liền chạy như bay, nên không nghe rõ những câu hí hửng của bọn bà già này nữa.

Bảo Ngọc về đến viện Di Hồng, đã thấy một bọn người ở đấy rồi. Vương phu nhân ngồi ở trong nhà, mặt đầy vẻ giận, trông thấy Bảo Ngọc cũng chẳng thèm để ý. Tình Văn đã bốn, năm ngày không đụng một tí nước cháo, giờ bị kéo từ trên giường xuống, đầu bù tóc rối, hai người đàn bà xốc đi. Vương phu nhân dặn:

- Vứt giả nó những quần áo lót, còn thì để lại cho bọn a hoàn ngoan ngoãn mặc. Và gọi tất cả a hoàn ở nhà này ra để ta xem qua một lượt.

Sau ngày Vương phu nhân bực bội về cái chuyện túi, vợ Vương Thiện Bảo nhân dịp ton hót về Tình Văn, rồi đến những người không ưa bọn a hoàn trong vườn, liền nhờ bão bẻ măng, nói chọc thêm vào. Hết thảy bà ta đều ghi lại trong lòng, chỉ vì mấy ngày Tết, hãy tạm dẹp lại, đến nay mới thân chinh vào tra xét ở trong vườn. Chuyện Tình Văn mới chỉ là một, điều cần thiết hơn là có người nói Bảo Ngọc đã lớn, đã biết mùi đời, sợ bị bọn a hoàn xấu ở trong nhà làm hư hỏng chăng. Vì vậy bắt đầu từ Tập Nhân cho đến bọn a hoàn nhỏ sao vặt, bà ta đều xem xét từng người một, rồi hỏi:

- Đứa nào cùng đẻ một ngày với Bảo Ngọc?

Không ai dám trả lời. Bà già trỏ tay thưa:

- Đấy là con Huệ Hương, cũng gọi là con Tư cùng đẻ một ngày với cậu Bảo đấy.

Nhìn kỹ Huệ Hương còn kém Tình Văn xa, nhưng cũng có đôi phần quyến rũ, xem cách đi đứng, vẻ thông minh đều lộ cả ra ngoài, cả từ trang sức cũng lộng lẫy hơn đứa khác, Vương phu nhân cười nhạt, nói:

- Của này cũng là hạng vô liêm sỉ! Mày thường nói vụng, đẻ cùng ngày sẽ là vợ chồng phải không? Mày tưởng ta ở xa, không biết đấy à? Mày phải biết ta không năng đến đây, nhưng tai mắt, lòng dạ ta vẫn ở đây luôn. Có nhẽ nào ta chỉ có một thằng Bảo Ngọc mà lại để mặc cho chúng bay tha hồ cám dỗ làm hư nó?

Huệ Hương thấy Vương phu nhân nhắc đến ngày thường nó tỉ tê chuyện trò với Bảo Ngọc, liền đỏ mặt lên, cúi đầu chảy nước mắt. Vương phu nhân bảo:

- Gọi ngày người nhà nó đến đây, đem về mà gả chồng cho nó. Còn con Phương Quan đâu?

Phương Quan đành phải đến. Vương phu nhân nói:

- Con nhà xướng ca này, tất nhiên càng là con tinh khôn đây! Lần trước cho ra, chúng bay không chịu ra, đã thế thì nên biết thân biết phận mới phải, nhưng mày lại đâm ra tinh ma quấy rối, ton hót Bảo Ngọc, việc gì cũng làm!

Phương Quan cười nói phân trần:

- Cháu có dám dỗ dành cậu ấy đâu.

Vương phu nhân cười nói:

- Mày lại còn già mồm à? Ta hỏi mày: năm trước ta đi đưa đám Thái phi, đứa nào xui Bảo Ngọc cho con Năm nhà mụ Liễu vào hầu. May mà nó chết sớm, nếu không chúng bay sẽ kéo cánh nhau làm hỏng cả người trong vườn này. Ngay mẹ nuôi mày còn lấn áp, huống chi người khác!

Liền quát:

- Gọi mẹ nuôi nó đến nhận về! Để bà ấy đem ra ngoài gả chồng cho nó. Đồ đạc của nó, cho nó hết.

Lại dặn:

- Tất cả những con hát chia cho các cô năm trước, không cho một đứa nào ở trong vườn nữa. Bảo mẹ nuôi chúng nó đến nhận về gả chồng cho chúng.

Một lời truyền ra, các mẹ nuôi đều hí hửng cám ơn, cùng rủ nhau đến cúi đầu trước Vương phu nhân xin nhận về.

Vương phu nhân lại lục soát tất cả những đồ vật của Bảo Ngọc. Hễ thấy cái gì ngờ ngợ, cũng đều sai mang về để ở buồng mình. Rồi nói:

- Thế này mới yên chuyện để cho người ta khỏi đồn đại.

Lại dặn bọn Tập Nhân, Xạ Nguyệt:

- Chúng bay phải cẩn thận! Nếu còn xảy ra việc gì, ta nhất định không tha đâu! Ta cho người đi xem hạn thì chưa nên rời đi, hãy để ở tạm hết năm nay; sang năm dọn về chỗ cũ, ta mới yên tâm.

Nói xong bà ta cũng chẳng uống nước, dẫn mọi người đi nơi khác khám xét.

Bảo Ngọc tưởng Vương phu nhân chỉ sang khám xét qua loa, không có việc gì quan trọng, ngờ đâu lại nổi cơn sấm sét đến thế. Những việc Vương phu nhân kể ra, đều là chuyện ngày thường họ nói riêng với nhau không sai một chữ nào, chắc không thể gỡ lại được. Báo Ngọc bực không sao chết được, nhưng đương lúc Vương phu nhân thịnh nộ nên không dám nói nhiều, đành đi theo đến đình Thấm Phương. Vương phu nhân bảo:

- Thôi đi về đọc sách đi! Giờ hồn đấy, ngày mai ta sẽ hỏi mày.

Bảo Ngọc quay về, vừa đi vừa tính: “Không biết đứa nào lại mách lẻo thế? Việc này không ai biết cả, sao mẹ mình lại nói đúng thế?”

Về đến nhà, thấy Tập Nhân đương ngồi sụt sùi nhỏ lệ. Thấy người hầu hạng nhất bị đuổi đi, lẽ nào chẳng đau lòng. Bảo Ngọc cũng nằm vật xuống giường, khóc òa lên. Biết người khác còn có thể bỏ qua, chứ Tình Văn bị đuổi là một việc to tát, Tập Nhân liền khuyên bảo:

- Cậu khóc cũng chẳng ăn thua gì đâu. Hãy ngồi dậy, tôi nói cho mà nghe: Tình Văn giờ đã khỏi bệnh rồi, nếu chị ấy về nhà thì lại được tĩnh dưỡng mấy hôm. Cậu không rời được chị ấy, thì chờ khi bà nguôi giận, cậu lại sang xin với cụ cho gọi nó về, cũng chẳng lấy gì làm khó. Chẳng qua bà ngẫu nhiên nghe thấy người ngoài nói nhảm, nổi giận thế thôi.

- Tôi vẫn không biết chị Tình Văn đã phạm cái tội tày trời gì?

- Bà chỉ nghĩ chị ấy đẹp quá, thế nào cũng có tính lẳng lơ. Bà biết rõ những cô đẹp như người trong tranh, chắc không bao giờ đứng đắn, nên có ý ghét. Chứ cục mịch như chúng tôi lại hóa hay.

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa. Những câu chúng ta nói đùa riêng với nhau, không có người ngoài nào lộ chuyện, tại sao bà cũng biết. Thế mới lạ chứ!

- Cậu thì có kiêng nể cái gì, lúc cao hứng lên, cậu cứ nói bừa, không kể gì có người hay không có người. Có lúc tôi đưa mắt, ra hiệu, bị người ta trông thấy, mà cậu vẫn chẳng biết gì cả.

- Tại sao mọi người có lỗi, bà đều biết cả, chỉ không nói đến chị, chị Xạ Nguyệt và chị Thu Văn?

Tập Nhân nghe vậy, chột dạ, cúi đầu một lúc, không biết trả lời ra sao, rồi cười nói:

- Đúng đấy, về phần chúng tôi cũng có lúc nô đùa, không biết giữ ý tứ, sao bà lại quên? Chắc còn có việc khác, để làm xong rồi sẽ xử đến chúng tôi cũng chưa biết chừng.

- Chị có tiếng là người hiền lành nhất, hai chị kia lại được chị rèn cặp, dạy dỗ thì còn có chỗ nào đáng phạt nữa? Chỉ có cô Phương Quan còn bé mà lại sắc sảo quá, chắc cũng có lúc cậy thế chèn người ta, làm cho họ ghét. Con Tư thì cũng tại tôi làm hại nó. Bắt đầu từ cái ngày tôi cãi nhau với chị, rồi gọi nó đến sai vặt. Người ta thấy tôi đối với nó tử tế, lại cho nó là chực tranh giành địa vị, cũng vì thế nên mới xảy ra việc hôm nay. Chị Tình Văn cũng như các chị đều là người của cụ cho sang đây ở từ khi còn bé, tuy chị ta đẹp hơn người thực, nhưng cũng chẳng cản trở gì. Chỉ có cái là chị ấy tính tình sắc sảo, ăn nói hoạt bát, nhưng cũng không thấy chị ấy có lỗi với một người nào! Đúng như chị nói, chắc là chị ấy đẹp quá, vì cái đẹp mà mang lụy đấy thôi!

Nói xong lại khóc.

Tập Nhân ngẫm nghĩ câu ấy, cho là Bảo Ngọc có ý ngờ mình, nên không tiện khuyên nữa, liền thở dài:

- Chỉ có trời biết thôi! Bây giờ cậu chưa tra ra người nào mách lẻo, cứ khóc mãi cũng vô ích.

Bảo Ngọc cười nhạt:

- Vì tôi nghĩ, chị ấy quen được chiều chuộng từ thuở bé, chưa từng bị hắt hủi bao giờ. Bây giờ khác gì một chậu hoa lan mới nẩy mầm non đã bị quẳng ra chuồng lợn. Người thì đương ốm nặng, trong bụng lại chồng thêm bực tức. Chị ấy không còn bố mẹ thân yêu, chỉ có người anh con cô con cậu là một tên nát rượu, liệu chuyến này có chịu đựng được năm bữa nửa tháng hay không? Liệu mình còn được trông thấy mặt chị ấy nữa không?

Nói xong, Bảo Ngọc càng thấy đau xót, Tập Nhân cười nói:

- Cậu thật đúng như câu: “Quan châu có quyền đốt đuốc, trăm họ không được thắp đèn”. Chúng tôi tình cờ nói nhỏ một câu, cậu đã cho là nói gở, giờ cậu nguyền rủa chị ấy thì được à?

- Không phải tôi phũ miệng rủa người đâu, mùa xuân năm nay đã có triệu chứng rồi đấy.

- Triệu chứng gì?

- Cây hải đường ở dưới thềm đương tươi tốt thế, tự nhiên chết mất một nửa, tôi biết ngay là có điềm gở, quả nhiên ứng ngay vào chị ấy.

- Tôi không muốn nói, nhưng lại không nhịn được. Cậu thực lẩm cẩm như bà già. Câu ấy có đúng là lời nói của người biết chữ như cậu không?

Bảo Ngọc thở dài nói:

- Các chị thì biết gì? Không những là cỏ cây. Tất cả những vật gì có tình có lý ở trên đời cũng như người vậy, gặp được tri kỷ, sẽ rất linh nghiệm. Nếu lấy việc lớn ra làm ví dụ, thì giống như cây cối trước miếu và cỏ thi trước mộ Khổng Tử, cây bách trước đền ông Gia Cát, cây tùng trước mộ ông Nhạc Vũ Mục. Đó là cái khí đường đường chính chính, nghìn năm không mòn. Đời loạn thì nó héo đi, đời thịnh thì nó tươi lên. Trong một nghìn năm cũng có mấy lần héo đi sống lại. Thế không phải là triệu chứng ư? Nếu lấy việc nhỏ ra làm ví dụ thì giống như cây mộc Thược dược ở đình Trầm Hương; cây tương tư ở lầu Đoan Chính của Dương Quý Phi; cỏ trường thanh ở trên mộ Vương Chiêu Quân, không lẽ cũng không có linh nghiệm hay sao? Vì thế cây hải đường này cũng ứng vào người đấy.

Nghe một tràng những câu ngớ ngẩn đáng cười lại đáng buồn, Tập Nhân cười nói:

- Cậu càng nói làm cho tôi bực mình! Chị Tình Văn là hạng người gì mà phải tốn công suy nghĩ, dám đem so sánh với những danh nhân thuở xưa! Còn một lẽ nữa, chị ấy có đẹp cũng không thể vượt lên trên tôi được. Tức như cây hải đường cũng phải ứng vào tôi trước, chưa đến lượt chị ấy. Chắc là tôi sắp chết đây.

Bảo Ngọc nghe xong, vội bịt mồm Tập Nhân lại, nói:

- Một người chưa xong, chị lại đã thế. Thôi, đừng nhắc đến việc ấy nữa. Ba người đã phải đi rồi, lại định đi thêm một người nữa sao?

Tập Nhân nghe nói, trong bụng mừng thầm: “Nếu không nói thế thì không bao giờ xong việc”.

Bảo Ngọc lại nói:

- Tôi còn có một việc muốn bàn với chị, không biết chị có bằng lòng không? Hiện giờ chị ấy còn một ít đồ vật, chỉ giấu người trên chứ không giấu người dưới. Ta nên lẻn mang trả cho chị ấy. Ngày thường chúng ta có dành dụm được ít tiền, chị đưa cho chị ấy mấy quan để dưỡng bệnh. Đó cũng là tình chị em của các chị xưa nay ăn ở tử tế với nhau.

Tập Nhân cười nói:

- Cậu cho tôi là hạng người bủn xỉn không có lương tâm hay sao? Việc này còn phải nhờ cậu nhắc à? Tôi vừa mới nhặt quần áo và đồ dùng của chị ấy, để ở kia kìa. Giờ đương ban ngày ban mặt, nhiều người nhòm ngó, sợ lại sinh chuyện. Chờ đến tối, tôi khẽ bảo già Tống mang đi. Tôi dành dụm được mấy quan tiền, cũng đưa cả cho chị ấy.

Bảo Ngọc nghe nói, gật đầu. Tập Nhân cười nói:

- Lâu nay tôi vẫn nổi tiếng là người hiền lành nhất, lẽ nào lúc này tôi lại không biết chuốc lấy một tý ti tiếng tốt ấy.

Bảo Ngọc nghe xong, vội cười nói vỗ về cô ta. Đến tối quả nhiên Tập Nhân sai già Tống mang quần áo và tiền đi. Bảo Ngọc sắp đặt mọi người đâu vào đấy rồi, một mình lẻn ra cửa ngách sau vườn, nhờ một bà già đưa đến nhà Tình Văn. Bà già nhất định không nghe, cứ nói:

- Sợ có người biết, trình với bà, tôi liệu còn sống được chăng?

Bảo Ngọc cố sống cố chết nằn nì, lại cho ít tiền, bà già mới chịu dẫn đi.

Tình Văn trước đây là người của Lại Đại mua về. Cô ta có người anh con ông cậu tên là Ngô Quý, người ta vẫn gọi là Quý nhi. Lúc ấy Tình Văn mới có mười tuổi chưa để tóc, già Lại thường đem đi theo. Giả mẫu thấy Tình Văn vừa đẹp vừa sắc sảo rất mến. Vì thế già Lại dâng cho Giả mẫu. Sau đưa về hầu Bảo Ngọc, Tình Văn còn bé, không nhớ quê quán cha mẹ ở đâu, chỉ có người anh con ông cậu, chuyên việc nấu nướng và cũng bị lưu lạc nơi đất khách quê người. Tình Văn nói với già Lại, cho người anh vào làm việc nấu bếp. Thấy Tình Văn được đến hầu Giả mẫu, người lại sắc sảo, mồm mép khéo léo, vẫn không quên tình nghĩa trước đây. Già Lại liền cho người anh cô ta vào làm, lại gả một cô hầu cho hắn. Ngờ đâu sau khi lấy nhau, anh chàng chỉ biết hưởng thú vui, quên cả những ngày lưu lạc. Anh ta cứ rượu chè, chẳng nhìn đến vợ con. Cô vợ là người sắc đẹp đa tình, thấy chồng không nhìn đến, không biết gió trăng là gì, chỉ suốt ngày say khướt, nên chị ta thường có những câu than vãn mặt ngọc phôi pha, má hồng quạnh quẽ. Thấy chồng bụng dạ rộng rãi, không chút nghi ky, ghen tuông, chị ta liền giở lối trăng hoa, đĩ thoa, thu phục hầu hết những tay “anh hùng hảo hán” trong phủ Giả. Từ trên chí dưới, có tới quá nửa số người được chị ta thử qua. Vợ chồng này là ai? Tên họ là gì? Đúng là cô “Đa”, vợ chàng “Đa hồ đồ” mà hồi trên Giả Liễn đã từng vời đến. Có họ hàng với hắn, nên Tình Văn về ở chung đấy. Lúc này chàng “Đa hồ đồ” đi vắng, cô “Đa” ăn cơm chiều xong, õng ẹo đi sang hàng xóm tán chuyện, chỉ còn một mình Tình Văn nằm ngủ ở trên chiếc chiếu cói, may hãy còn chăn đệm cũ trải đắp. Bảo Ngọc không biết nên làm thế nào cho phải, chạy đến gần, rơm rớm nước mắt, giơ tay nhè nhẹ kéo Tình Văn, khẽ gọi hai tiếng.

Tình Văn vừa bị cảm gió, lại bị anh chị hắt hủi, đã ốm lại ốm thêm, ho suốt một ngày, mới mơ

mơ màng màng chợp mắt. Chợt có người gọi, cô ta cố mở mắt ra, thấy Bảo Ngọc đứng đó. Mừng mừng, sợ sợ, tủi tủi, thương thương, Tình Văn nắm chặt lấy tay Bảo Ngọc, nức nở mãi mới nói:

- Tôi tưởng không được gặp cậu nữa.

Rồi lại ho dồn. Bảo Ngọc cũng nức nở khóc. Tình Văn nói:

- A di đà phật! Cậu đến may quá, rót hộ chén nước chè cho tôi uống. Tôi khát khô cả cổ, không gọi được một mống nào.

Bảo Ngọc nghe nói, gạt nước mắt hỏi:

- Nước chè để ở đâu?

- Ở trên lò kia kìa.

Bảo Ngọc đến xem, có cái ấm đen xì, nhưng không phải để pha chè, Bảo Ngọc đành phải lấy một cái bát ở trên bàn, chưa cầm đến tay đã ngửi thấy tanh tanh mùi mỡ. Bảo Ngọc lấy nước rửa hai lần, rồi rút khăn lụa của mình ra lau, nhưng vẫn còn mùi tanh. Không biết làm thế nào, Bảo Ngọc phải cầm ấm lên rót ra nửa bát, nhìn chỉ thấy sắc hoe hoe đỏ, chẳng giống nước chè tí nào.

Tình Văn ôm gối nói:

- Cậu cho tôi uống ngay một ngụm đã! Chính là nước chè đấy. Ví đâu được với nước chè bên nhà!

Bảo Ngọc uống một ngụm trước, chẳng có mùi mẽ gì, chỉ thấy mặn chát, không chịu được, đành phải đưa cho Tình Văn. Tình Văn như được nước móc ngọt vậy, uống hết một hơi.

Bảo Ngọc nghĩ thầm: Trước đây những trà ngon thế nào, chị ấy vẫn còn chê bai. Bây giờ nhìn quang cảnh này, đúng như người xưa nói:

Khi no cá thịt dửng dưng,

Đói lòng ăn cả cơm sung cháo dền.

Nghĩ vậy nước mắt lại tràn ra, liền hỏi:

- Chị có muốn nói gì không? Nhân lúc vắng người, nói cho tôi biết.

Tình Văn nức nở nói:

- Còn có câu gì đáng nói nữa? Chẳng qua sống được giờ nào hay giờ ấy, được ngày nào hay ngày ấy! Chỉ độ dăm ba ngày nữa là tôi chết thôi. Có một điều chưa được thỏa lòng, tôi tuy đẹp hơn người nhưng không bao giờ ngỏ tình thầm kín, tỏ ý riêng tây để cám dỗ cậu, sao người ta cứ đổ chết cho tôi là con yêu tinh! Tôi không chịu nổi. Giờ tôi đã bị mang tiếng hão, vả chăng cũng không được bao lâu nữa, tôi không phải nói câu này để hả giận cuối cùng, nếu biết trước, tôi đã liệu cách từ lâu. Không ngờ lòng ngay dạ thẳng, cứ cho là mọi người ở chung với nhau không phải giữ gìn gì, nào hay bỗng dưng xẩy ra chuyện, mắc oan không được bày tỏ với ai!

Tình Văn nói xong lại khóc. Bảo Ngọc nắm lấy tay Tình Văn, thấy gầy như que củi, cổ tay vẫn còn đeo mấy cái xuyến bạc, liền khóc:

- Chị hãy tháo ra, khi nào khỏi lại đeo.

Bảo Ngọc tháo mấy chiếc xuyến ra, đặt xuống dưới gối cho Tình Văn, lại hỏi:

- Đáng tiếc cho hai móng tay dài tới hai tấc. Dù có khỏi bệnh cũng kém vẻ đẹp.

Tình Văn gạt nước mắt, với lấy con dao cắt đứt hai móng tay tháp bút, sau lại cho tay vào trong chăn, cởi chiếc áo lót bằng lụa hồng cũ cùng với móng tay đưa cho Bảo Ngọc và nói:

- Cậu hãy cầm lấy. Sau này trông thấy vật này cũng như thấy tôi vậy. Cậu cởi ngay áo của cậu ra cho tôi mặc. Tôi dù có nằm trong quan tài thì cũng như ở viện Di Hồng. Lẽ ra không nên như thế, nhưng trót mang tiếng hão, tôi không còn cách nào.

Bảo Ngọc nghe nói vội cởi chiếc áo ngoài ra đổi và giấu những móng tay của Tình Văn vào trong người, Tình Văn lại khóc:

- Khi về, có ai hỏi, cậu đừng nói dối, cứ bảo là của tôi đấy. Tôi đã trót mang tiếng hão, nên phải làm như vậy.

Chợt chị dâu Tình Văn cười hì hì vén màn đi vào nói:

- Giỏi nhỉ! Hai người trò chuyện với nhau, tôi nghe thấy cả rồi! - Chị ta quay lại nói với Bảo Ngọc: - Cậu là chủ nhà, vào buồng đầy tớ làm gì? Thấy tôi xinh đẹp, cậu định đến đây ghẹo tôi hay sao?

Bảo Ngọc nghe nói, sợ quá, vội cười van xin:

- Chị ơi, xin đừng nói to. Chị ấy lâu nay hầu hạ tôi, giờ tôi lẻn đến đây thăm chị ấy.

Cô "Đa" liền kéo Bảo Ngọc vào nhà trong, cười nói:

- Cậu không muốn tôi kêu thì cũng dễ thôi, cậu chỉ nghe tôi một điều này.

Nói xong, chị ta ngồi ngay lên trên giường, kéo Bảo Ngọc vào trong lòng, hai đùi cặp chặt lấy. Bảo Ngọc xưa nay chưa thấy thế bao giờ, tim đập thình thịch, người thấy rạo rực, cuống quá, mặt đỏ bừng, vừa thẹn vừa nói:

- Chị ơi, đừng đùa thế.

Cô "Đa" lẳng lơ con mắt, cười nói:

- Hừ! Ngày thường, nghe nói cậu vẫn quen sống trong trường trăng gió, sao hôm nay lại nhút nhát thế?

Bảo Ngọc càng đỏ mặt, cười nói:

- Chị buông tay ra, có chuyện gì chúng ta sẽ tử tế nói với nhau, để cho bà già bên ngoài nghe thấy thì còn ra làm sao nữa?

Cô "Đa" cười nói:

- Tôi về đây từ lâu, đã bảo bà già ấy đứng chờ ở ngoài vườn rồi. Tôi hàng ngày ao ước biết nhường nào, bây giờ mới được gặp, nhưng đúng như câu: “Nghe tiếng không bằng gặp mặt”. Tôi trông dáng người cậu đẹp thế này, mà lại là cái xác pháo rỗng ruột, chỉ có cái vẻ thôi, coi chừng nhút nhát e lệ hơn người ta nhiều. Đủ biết miệng người ta nói có khi không đáng tin. Như lúc nãy, tôi cứ tưởng chắc chắn hai người ngày thường thế nào cũng thầm vụng với nhau. Khi tôi đứng ở dưới cửa sổ nghe ngóng một lúc lâu trong nhà chỉ có cậu với cô ấy, tôi chắc rằng sẽ nói đến nhiều chuyện thậm thụt với nhau. Nhưng xem ra, thì hai người thật chưa có gì dan díu cả. Thật là ở đời có nhiều sự oan uổng. Bây giờ tôi rất ăn năn đã ngờ cho cậu. Đã vậy cậu cứ yên tâm, cứ việc đến, tôi không dám to tiếng.

Bảo Ngọc nghe xong mới yên trong dạ, đứng dậy xốc lại áo và van xin:

- Chị ơi. Bây giờ tôi phải về, mong chị chăm sóc chị Tình Văn mấy ngày.

Bảo Ngọc trở ra nói với Tình Văn. Hai người quyến luyến không nỡ rời tay. Tình Văn biết Bảo Ngọc khó dứt ra đi được, liền kéo chăn đắp kín đầu. Bảo Ngọc mới ra đi. Định lần đến cửa nhà Phương Quan, ngại vì trời tối quá. Đi được một lúc, sợ có người tìm, lại xảy ra chuyện, Bảo Ngọc đành phải quay về trong vườn. Đến cửa sau, gặp bọn hầu đương ôm chăn đến. Các bà già đương kiểm soát người, chậm tí nữa là họ sẽ đóng cửa.

Bảo Ngọc đi vào trong vườn, may không ai biết, liền về buồng mình, gặp Tập Nhân, nói đổ sang chơi bên Tiết phu nhân, thế là xong chuyện.

Một lúc dọn giường, Tập Nhân đành phải hỏi: “Hôm nay ngủ thế nào đây?” Bảo Ngọc nói:

- Ngủ thế nào cũng được.

Mấy năm nay Tập Nhân thấy Vương phu nhân đối đãi tử tế với mình, lại càng làm ra bộ đứng đắn. Những khi vắng người, hoặc lúc đêm khuya, chị ta không hay đùa cợt với Bảo Ngọc, so với lúc còn hé, có phần thưa nhạt hơn. Tuy không phải làm việc gì to tát, nhưng những việc vá may, việc lặt vặt như thu phát tiền nong, sắp xếp áo dài, đồ vật cho Bảo Ngọc cùng bọn a hoàn nhỏ, cũng rất bận rộn. Vả lại vốn có chứng thổ huyết, nên lâu nay chị ta không ngủ cùng buồng với Bảo Ngọc. Bảo Ngọc ban đêm hay sợ, khi tỉnh dậy là phải gọi người ngay. Vì Tình Văn tỉnh ngủ, nên mỗi khi Bảo Ngọc uống nước hay sai bảo việc gì là gọi đến cô ta. Vì thế Tình Văn ngủ ngay bên giường ngoài của Bảo Ngọc. Giờ Tình Văn đi rồi, Tập Nhân đành phải mang chăn chiếu của mình ra đó ngủ.

Đêm ấy Bảo Ngọc cứ ngồi ngẩn ngơ, Tập Nhân giục mãi mới chịu đi ngủ. Trong khi ngủ, Tập Nhân vẫn thấy Bảo Ngọc trằn trọc trên gối, thở ngắn, than dài, đến canh ba mới thiu thiu yên giấc. Tập Nhân lơ mơ cũng yên dạ ngủ đi. Độ chừng chưa uống hết một chén nước, thấy Bảo Ngọc gọi “Tình Văn”. Tập Nhân hỏi: “Cậu gọi gì?” Bảo Ngọc muốn uống nước. Tập Nhân pha trà mang đến. Bảo Ngọc thở dài: “Lâu nay tôi quen gọi chị ấy, thành ra quên đi. Nay lại là chị.”

Tập Nhân cười nói:

- Khi chị ấy mới đến, cậu cũng thường nằm mê gọi tôi, về sau cậu mới gọi chị ấy. Dù sao chị Tình Văn đi rồi, nhưng hai chữ “Tình Văn” vẫn còn nhớ mãi.

Nói xong hai người lại đi ngủ, Bảo Ngọc vẫn trằn trọc mãi, đến canh năm mới ngủ được. Bỗng

thấy Tình Văn ở ngoài đi vào, hình dáng vẫn như ngày thường, đến gần Bảo Ngọc nói: "Cậu và chị em ở lại cho vui vẻ. Từ nay tôi xin từ biệt!" Nói xong quay người đi ngay. Bảo Ngọc gọi ầm lên, làm Tập Nhân tỉnh dậy. Tập Nhân cứ tưởng là Bảo Ngọc quen tiếng gọi bừa, nhưng thấy Bảo Ngọc khóc và nói: "Tình Văn chết mất rồi". Tập Nhân cười nói:

- Cậu nói gì thế? Người ta nghe thấy thì còn ra làm sao nữa?

Bảo Ngọc vẫn không nghe, muốn trời sáng ngay để sai người đi hỏi tin.

Khi trời sáng, có a hoàn nhỏ hầu bên Vương phu nhân đến gọi mở cửa ngách, truyền lời Vương phu nhân: "Gọi cậu Bảo Ngọc dậy ngay, rửa mặt thay quần áo. Vì hôm nay có người mời ông đi thưởng cúc. Hôm nọ ông thích thơ của cậu, nên muốn cho các cậu đi theo. Lời bà bảo thế, các người phải giục cậu ấy đi ngay, ông ở nhà trên đương chờ các cậu đến ăn miến đấy. Cậu Hoàn đã đến rồi. Đi ngay đi thôi, và cho người đi gọi ngay cậu Lan, cũng nói với cậu ấy như thế".

Bà già ở trong nhà nghe câu nào vâng câu ấy, vừa cài khuy áo vừa ra mở cửa. Rồi ba, bốn người nữa cũng vừa cài khuy áo, vừa chia nhau đi các nơi.

Tập Nhân nghe tiếng gõ cửa, biết là có việc, liền sai người đi lấy nước, giục Bảo Ngọc dậy rửa mặt gội đầu và tự mình đi lấy quần áo. Tập Nhân nghĩ rằng Bảo Ngọc theo hầu Giả Chính đi chơi, nên không tiện cho mặc quần áo mới lắm, chỉ chọn quần áo hạng vừa thôi.

Bảo Ngọc không biết làm thế nào, đành phải vội vàng đi đến. Quả nhiên Giả Chính đang ngồi ở đó uống nước, rất đỗi vui vẻ. Bảo Ngọc vào hỏi thăm sức khỏe Giả Chính. Giả Hoàn, Giả Lan cùng chạy lại chào Bảo Ngọc. Giả Chính cho Bảo Ngọc ngồi uống nước, rồi bảo Giả Hoàn và Giả Lan:

- Bảo Ngọc học thì kém hai đứa chúng bay, nhưng có tài làm câu đối và làm thơ. Hôm nay đi chơi, chắc họ sẽ bảo chúng bay làm thơ, Bảo Ngọc liệu cách giúp đỡ hai đứa.

Xưa nay Vương phu nhân chưa từng nghe thấy Giả Chính nói những lời như thế, thực sự là vui mừng bất ngờ. Chờ cha con họ đi rồi, bà ta muốn sang bên Giả mẫu, thì có người mẹ nuôi của Phương Quan đến trình: "Phương Quan từ hôm nhờ ơn bà cho ra ngoài, nó hình như điên, không ăn uống gì cả. Nó lôi kéo cả Ngẫu Quan và Nhụy Quan, nhất sống nhị chết, chỉ muốn cắt tóc đi tu. Chúng tôi cứ tưởng là bọn trẻ con lúc đầu sống chưa quen, ít ngày rồi sẽ đâu vào đấy. Ngờ đâu chúng nó càng ngày càng làm dữ, đánh mắng cũng không sợ. Chúng tôi không có cách gì, nên đến đây trình bà, hoặc cho chúng nó đi tu hoặc là dạy bảo chúng nó ít bữa rồi đem cho người ta làm con nuôi. Chúng tôi thực là kém phúc".

Vương phu nhân nói:

- Sao các bà nói nhảm thế! Lẽ nào lại tùy ý chúng nó được. Cửa Phật có dễ dàng vào được đâu? Cứ đánh mỗi đứa một trận xem chúng nó có dám hỗn nữa hay không.

Bấy giờ đang chầu rằm tháng tám, các miếu đều làm lễ, nên các sư cô mang đồ cúng đến biếu. Sư Trí Thông ở Am Thủy Nguyệt và sư Viên Tâm ở am Địa Tạng còn ở lại chưa về. Nghe thấy tin này, họ muốn dỗ dành hai đứa con gái về để sai bảo, liền thưa với Vương phu nhân:

- Phủ ta vốn là nhà từ thiện. Bà lại rủ lòng nhân từ, nên các cô bé mới được như vậy. Tuy nói là "Cửa Phật khó tới" nhưng cũng nên biết là "Phật pháp bình đẳng". Đức Phật chúng ta chỉ muốn

siêu độ cho tất cả chúng sinh, cả từ con gà con chó. Khốn nỗi người ta thường hay u mê không tỉnh. Ai có thiện căn biết tỉnh ngộ, sẽ được thoát kiếp luân hồi, cho nên trong kinh Phật, giống hùm beo rắn rết đắc đạo cũng không phải là ít. Giờ ba cô này không có bố mẹ, lại xa quê hương, đã trải qua nơi phú quý, nhưng vì chịu khổ sở từ lúc bé, không may rơi vào nơi phong trần, chưa biết cuộc đời sau này sẽ ra sao? Nên họ muốn “thoát nơi bể khổ” nhất định xuất gia đi tu, cũng là điều biết nghĩ xa đấy. Bà không nên ngăn cản lòng tốt của họ.

Vương phu nhân vốn là người từ thiện, lúc đầu nghe các bà già nói, cho là bọn Phương Quan hãy còn bé, có điều gì chưa hài lòng, nếu đi tu sợ không chịu nổi cảnh thiền tịch mịch, lại đâm mang tội. Giờ nghe thấy hai mẹ mìn này nói cũng hợp tình hợp lý, vả lại, gần đây trong nhà xảy ra nhiều chuyện, Hình phu nhân lại sai người đến nói, ngày mai đón Nghênh Xuân về ở nhà mấy ngày để cho người ta đến xem mặt. Lại còn có bà mối đến nói việc Thám Xuân. Mọi việc đều chồng chất trong lòng, thì còn để ý gì đến chuyện nhỏ mọn này nữa. Bà ta liền cười trả lời:

- Hai sư cô đã nói như vậy, thì cứ cho mang chúng về làm đồ đệ có được không?

Hai cô niệm phật rồi nói:

- Phúc đức quá! Phúc đức quá! Nếu được thế thì âm công của người rất lớn.

Nói xong họ cúi đầu tạ ơn.

Vương phu nhân nói:

- Đã thế thì các cô đến hỏi chúng xem. Nếu quả thực bụng đi tu, thì chúng phải đến trước mặt ta lạy các cô làm sư phụ.

Ba người mẹ nuôi nghe xong, ra dẫn ba đứa kia vào. Vương phu nhân hỏi đi hỏi lại, ba đứa này đều đã quyết tâm, liền cúi lạy sư cô, lại lạy tạ Vương phu nhân. Vương phu nhân thấy chúng quyết tâm như thế, biết là không thể ép được, đâm ra thương xót, liền sai người đi lấy một ít đồ vật thưởng cho chúng và đưa hai sư cô ít lễ vật. Từ đấy Phương Quan theo Trí Thông về am Thủy Nguyệt, Nhụy Quan và Ngẫu Quan theo Viên Tâm về am Địa Tạng.

Hồi Thứ Bảy Mươi Tám - Họa Sĩ Già Ra Bài Từ Quỷ Hoạch

Hai sư cô dẫn bọn Phương Quan đi rồi, Vương phu nhân liền sang bên Giả mẫu. Thấy Giả mẫu đương vui, nhân dịp thưa:

- Bên nhà Bảo Ngọc có con a hoàn là Tình Văn, giờ đã lớn rồi, đã một năm nay nó cứ ốm luôn. Con xem nó bướng bỉnh, lại lười. Hôm nọ nó ốm nằm đến mười mấy ngày, mời thầy thuốc đến xem, họ bảo là bệnh lao, vì thế con đã cho nó về rồi. Sau này có khỏi cũng không nên cho vào, để nó ở nhà lấy chồng là hơn. Còn mấy đứa con gái học hát, con cũng cho nó về cả. Một là chúng nó đều biết diễn tuồng, quen miệng ăn nói bậy bạ, không biết cân nhắc, lỡ các cháu gái nghe thấy coi sao tiện? Hai là chúng nó đã biết hát xướng, nay cho về cũng là phải. Hơn nữa bọn a hoàn cũng nhiều, khi nào không đủ sai, sẽ chọn thêm mấy đứa khác, thì cũng thế thôi.

Giả mẫu gật đầu nói:

- Thế là phải. Ta cũng nghĩ như vậy. Nhưng xem ra con Tình Văn rất ngoan, khâu vá nói năng không ai bằng. Sau này vẫn có thể cho nó hầu Bảo Ngọc được. Ai ngờ lại thay đổi như thế.

Vương phu nhân cười nói:

- Cụ xưa nay chọn người không nhầm, nhưng vì nó vô phúc, nên mới mắc bệnh ấy. Tục ngữ có câu: "con gái lớn có nhiều sự biến đổi". Vả chăng đã là người có tài, thì không khỏi có sự sai trái. Điều này chắc cụ đã hiểu nhiều rồi. Ba năm trước con đã lưu tâm đến việc ấy, trước hết chỉ chấm riêng một mình nó. Nhưng con để ý xem xét thì cái gì nó cũng hơn người, chỉ phải cái tính không được chín chắn thôi. Nói về cách hiểu biết đại thể thì không ai bằng Tập Nhân. Tuy nói vợ cả chuộng người hiền, vợ lẽ chọn người đẹp, nhưng cũng phải là người tính tình hòa thuận, cử chỉ đứng đắn mới tốt. Dáng dấp Tập Nhân tuy kém Tình Văn, nhưng lấy làm vợ lẽ thì nó cũng vào hạng nhất nhì đấy. Nó lại ăn ở đứng đắn, tính nết thực thà, mấy năm nay chưa có điều gì chiều lòng Bảo Ngọc làm điều sai trái. Khi Bảo Ngọc có làm điều gì bậy bạ, nó chỉ một niềm can ngăn. Vì thế đã hai năm nay con chọn nó, thấy rất đúng. Con đã ngấm ngầm rút tiền lương a hoàn của nó, lấy hai lạng bạc lương tháng của con phát cho nó, cốt để nó hiểu ngầm, càng hầu hạ Bảo Ngọc cẩn thận hơn. Sở dĩ con chưa nói ra là vì Bảo Ngọc còn nhỏ, nhà con biết ra lại bảo làm lỡ việc học hành của nó. Hơn nữa đã là người hầu rồi, tất nhiên không dám khuyên ngăn nữa. Bảo Ngọc sẽ lại tha hồ phóng túng. Vì thế đến bây giờ con mới trình với cụ.

Giả mẫu cười nói:

- Thế à! Như vậy càng tốt. Tập Nhân từ bé ít nói, ta cứ bảo nó là cái bầu không miệng. Chị đã biết rõ nó thì nhầm thế nào được. Chị không nhắc đến chuyện chọn nó cho Bảo Ngọc thì càng hay. Hơn nữa mọi người cũng không cần phải nhắc đến nữa, chỉ biết ở trong bụng là được. Ta biết Bảo Ngọc sau này nó không chịu nghe lời vợ khuyên đâu. Ta không hiểu sao và cũng chưa thấy đứa trẻ con nào như thế cả. Đối với người khác thì nó bướng bỉnh đấy, nhưng riêng đối với bọn a hoàn, lại rất tử tế. Khó thấy có ai được như nó. Vì vậy ta sinh nghi, thường để ý xem xét, thấy nó cứ đùa với bọn a hoàn, chắc là người lớn thì tính tình cũng lớn, đã biết chuyện trai gái,

nên mới gần gũi bọn chúng. Nhưng dò xét kỹ, lại hóa không phải. Thế mới lạ chứ? Có lẽ nó là một con a hoàn đầu thai lầm cũng nên.

Mọi người nghe nói cười ầm lên.

Vương phu nhân lại trình việc sáng ngày Giả Chính nào là khen ngợi Bảo Ngọc, nào là dắt chúng đi chơi. Giả mẫu lại càng vui thêm.

Một lúc sau Nghênh Xuân ăn mặc chỉnh tề đến cáo từ xin về, Phượng Thư cũng đến thăm buổi sớm và chực hầu bữa cơm sáng. Mọi người lại cười nói với nhau một lúc. Đến trưa Giả mẫu đi nghỉ. Vương phu nhân hỏi Phượng Thư đã làm thuốc viên chưa. Phượng Thư nói:

- Chưa. Giờ con đương uống thuốc chén. Xin mẹ cứ yên tâm, con đã đỡ nhiều rồi.

Vương phu nhân thấy Phượng Thư đã khỏe, cũng tin là thực, rồi kể lại việc đuổi bọn Tình Văn và nói:

- Con Bảo sao tự nhiên lại về nhà? Các chị đều không biết à? Hôm trước tiện đường ta đi tra xét một lượt, xem ra vú nuôi mới của cháu Lan lẳng lơ quá, ta không thích. Ta đã bảo chị Cả, hay dở gì cũng bảo nó bước đi. Nhân tiện ta hỏi chị ấy: "Con Bảo về nhà sao các chị lại không biết?" Chị ấy nói là nó về xem dì Tiết đã khỏi bệnh chưa? Độ vài ba hôm nó sẽ lại sang. Nhưng dì ấy có bệnh gì đâu, chẳng qua chỉ ho và đau lưng thì bao giờ mà dì ấy chả thế. Tất là có duyên cớ gì, hay có người nào làm mếch lòng nó? Con bé ấy vốn hay giữ ý, chỗ bà con với nhau, lỡ có điều gì làm nó mếch lòng lại không hay.

- Ai lại tự dưng vô cớ làm cô ây mếch lòng.

- Hay là cái thằng ngốc Bảo Ngọc nói không biết nghĩ, không biết kiêng kỵ; lúc cao hứng lên thuận miệng nói bừa, cũng chưa biết chừng.

- Đó là mẹ quá lo đấy thôi. Nếu bảo chú ấy ra ngoài nói năng và xử sự cho thật đứng đắn thì không khác gì thằng ngốc, nhưng khi ở nhà gần các chị em đến cả bọn a hoàn lớn nhỏ thì chú ấy lại đều nhân nhượng, chỉ sợ mếch lòng người ta, như thế còn ai giận được chú ấy. Con ngờ cô Bảo về lần này là vì việc khám xét bọn a hoàn hôm nọ. Cô ấy cho là ta nghi ngờ những người trong vườn. Cô ấy là chỗ bà con, cũng có các bà già a hoàn ở trong nhà, nhưng ta lại không đến khám xét. Cô ấy sợ ta có nghi ngờ gì chăng, vì thế áy náy trong lòng, tự ý tránh đi. Tránh sự hiềm nghi như thế cũng là phải.

Vương phu nhân nghe nói cho là đúng, cúi đầu nghĩ một lúc rồi sai người gọi Bảo Thoa đến nói rõ việc hôm trước để giải mối nghi ngờ, lại bảo Bảo Thoa dọn vào ở chỗ cũ. Bảo Thoa cười nói:

- Cháu muốn về nhà đã lâu, nhưng vì bên nhà dì có nhiều việc lớn, nên không tiện nói. Hôm nọ mẹ cháu lại ốm, trong nhà có hai người đàn bà hầu đáng tin cậy cũng ốm nốt. Nhân dịp đó, cháu mới xin về nhà. Hôm nay dì đã biết, cháu xin trình rõ. Bây giờ cháu xin cáo từ dì để dọn đồ đạc về.

Vương phu nhân và Phượng Thư cười nói:

- Cô câu nệ quá, lẽ ra nên dọn về đây ở là phải, đừng vì cái việc tầm thường ấy làm bà con phải xa nhau.

Bảo Thoa cười nói:

- Dì và chị nói thế nặng lời quá, cháu có phải vì việc ấy mà dọn về đâu. Gần đây mẹ cháu tinh thần kém trước nhiều, đêm hôm không có ai là người đáng tin cậy, chỉ một mình cháu. Anh cháu lại sắp lấy vợ, nào việc may vá, nào đồ dùng trong nhà, chưa sắm sửa đủ, nên cháu phải về lo liệu giúp mẹ cháu. Dì và chị chắc cũng biết đấy. Cháu không dám nói dối đâu. Hơn nữa từ ngày cháu vào ở trong vườn, cửa ngách về phía đông nam phải mở để đi lại, thành ra những người ra vào, tiện đường cũng qua đấy. Thế mà không có người xét hỏi, nhỡ xảy ra việc gì, chả mang tiếng cả hai bên Cháu nghĩ việc vào ngủ ở trong vườn không cần thiết lắm. Vì mấy năm trước cháu còn bé, trong nhà không có việc gì, nên vào ở trong đó, cùng chị em họp mặt vui đùa, khâu vá, hơn là một mình ngồi buồn rũ ở ngoài. Bây giờ chúng cháu đều lớn cả rồi. Mấy năm nay dì ở bên này gặp nhiều việc không được vừa lòng. Thế mà cứ ở mãi trong vườn, lỡ ra cháu trông nom không xuể, sợ lại sinh chuyện. Chỉ có bớt người đi sẽ đỡ phải bận tâm. Vì thế hôm nay không những cháu nhất định xin về nhà mà còn muốn khuyên dì: Từ nay việc gì đáng bớt thì nên bớt chứ đừng ngại là mất thể thống nhà đại gia. Cứ ý cháu, những khoản tiêu phí ở trong vườn này, cái gì bỏ được thì bỏ, không thể bì như mấy năm trước đây. Dì đã biết nhà cháu đấy. Chẳng nhẽ nhà cháu ngày trước cũng tồi tàn như thế này hay sao?

Phượng Thư nghe vậy thưa với Vương phu nhân:

- Đã vậy ta cũng không nên ép cô ấy.

Vương phu nhân gật đầu nói:

- Dì không biết nói thế nào nữa, cứ tùy ý cháu đấy thôi.

Đương nói chuyện thì Bảo Ngọc về nói:

- Cha chưa tan tiệc, sợ trời tối nên chúng con về trước.

Vương phu nhân vội hỏi:

- Hôm nay con có khỏi bị bẽ mặt không?

- Không những con không bẽ mặt, lại còn được thưởng nhiều thứ nữa.

Sau đó bọn bà già nhận được các thứ của lũ hầu nhỏ ở cửa thứ hai đem vào. Vương phu nhân giở ra xem, thấy có ba cái quạt, ba chuỗi hạt, ba cái vòng ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Cái này của quan hàn lâm họ Mai cho, cái kia là của quan thị lang họ Dương cho, cái này là của quan viên ngoại họ Lý cho. Mỗi người cho một thứ.

Nói xong lại lấy ra một ông Phật nhỏ bằng gỗ bạch đàn đeo trong người để giữ mình và nói:

- Đây là của vị Khánh Quốc công cho riêng con.

Vương phu nhân lại hỏi tiệc có những ai, làm thơ từ gì? Rồi bà ta nhận phần của Bảo Ngọc, sai người mang đi. Lại dẫn Bảo Ngọc, Giả Hoàn và Giả Lan đến trình Giả mẫu. Giả mẫu xem xong, vui mừng khôn xiết, hỏi thêm mấy câu. Bảo Ngọc bụng vẫn nghĩ đến Tình Văn, trả lời xong liền thưa:

- Cháu cưỡi ngựa bị xóc, đau cả xương.

Giả mẫu nói:

- Thôi cháu về nhà thay quần rồi dạo chơi một lúc thì khỏi, nhưng không được ngủ.

Bảo Ngọc liền đi về trong vườn.

Xạ Nguyệt, Thu Văn đã đem hai a hoàn đến chờ sẵn đấy. Thấy Bảo Ngọc xin phép Giả mẫu về, Thu Văn nhận ngay lấy bút mực và các thứ rồi theo Bảo Ngọc về trong vườn. Bảo Ngọc nói luôn miệng: "Nóng quá!" Vừa đi vừa tháo mũ và mở dây lưng, cởi bộ quần áo ngoài ra. Xạ Nguyệt đỡ lấy. Bảo Ngọc chỉ mặc cái áo lót bằng lụa màu hoa tùng, bên dưới hở ra cái quần màu đỏ sẫm. Thu Văn thấy cái quần đó là của Tình Văn khâu lúc trước, liền thở dài:

- Thực là của còn người mất.

Xạ Nguyệt kéo Thu Văn một cái, cười nói:

- Cái quần màu này pha với áo màu hoa tùng và dây màu thạch thanh, lại càng nổi bật cái đầu xanh và bộ mặt trắng nõn.

Bảo Ngọc đi trước, vờ như không nghe thấy, lại đi mấy bước nữa rồi đứng lại nói:

- Tôi muôn đi đằng này một tí có được không?

Xạ Nguyệt nói:

- Ban ngày ban mặt thế này thì còn sợ gì? Chẳng nhẽ sợ cậu lạc lối hay sao?

Rồi sai a hoàn nhỏ đi theo và nói:

- Chúng tôi đi cất những cái này rồi sẽ đến.

Bảo Ngọc nói:

- Chị ơi, chờ tôi một tí hãy đi.

Xạ Nguyệt nói:

- Chúng tôi đi, rồi sẽ đến ngay. Tay cầm những thứ này, như là đám rước ấy, người thì bưng đồ văn phòng tứ bảo, người bưng mũ áo, giày, thắt lưng, trông chẳng ra làm sao nữa.

Bảo Ngọc nghe nói đúng với ý mình, liền để cho hai người đi về, Bảo Ngọc dẫn hai a hoàn nhỏ đi đến sau hòn đá chân núi, khẽ hỏi chúng:

- Từ lúc ta đi vắng, chị Tập Nhân có sai người đến thăm chị Tình Văn không?

Một đứa trả lời:

- Đã sai già Tống đi thăm rồi.

- Già Tống đi về nói thế nào?

- Già ấy nói: chị Tình Văn bạnh cổ ra, kêu suốt đêm, sáng sớm hôm nay mắt nhắm nghiền, miệng cắn chặt, không biết gì cả, chỉ còn thở thoi thóp thôi.

- Suốt đêm chị ấy kêu ai?

- Chị ấy cứ gọi mẹ.

- Còn gọi ai nữa không?

- Không gọi ai nữa.

- Mày u mê rồi, chắc là chưa nghe rõ đấy.

Một a hoàn khác đứng cạnh, có vẻ láu lỉnh, thấy Bảo Ngọc nói thế, liền chạy lại thưa:

- Nó u mê thật đấy. Cháu lên đến tận nơi, nhìn kỹ tận mặt, nghe rõ từng câu chị ấy nói.

- Mày đến tận nơi làm gì?

- Cháu nghĩ chị Tình Văn xưa nay đối đãi với chúng cháu rất tử tế, hơn hẳn mọi người. Giờ chị ấy bị đuổi oan, chúng cháu không có cách gì cứu giúp, nên đành đến tận nơi thăm nom, để khỏi phụ cái lòng ngày thường chị ấy thương yêu chúng cháu. Dù có ai biết về trình, bà đánh chúng cháu một trận, cũng xin cam tâm. Vì thế cháu làm liều, lẻn đến thăm chị ấy một tí. Chị ấy vốn là người thông minh, lúc sắp chết vẫn không có gì thay đổi. Thấy cháu đến, chị ấy mở bừng mắt ra, kéo tay cháu lại hỏi: “Cậu Bảo Ngọc đi đâu?” Cháu kể chuyện cho chị ấy nghe. Chị ấy thở dài một cái rồi nói: “Thôi không gặp nhau nữa rồi!” Cháu hỏi: “Sao chị không chờ cậu ấy đến để được gặp mặt một lần nữa?” Chị ấy cười nói: “Các em không biết rõ, chị không phải chết đâu. Nay trên trời đương thiếu một vị thần hoa, đức Ngọc Hoàng gọi chị lên trông nom các thứ hoa đấy. Đến giờ mùi hai khắc chị sẽ lên nhận chức. Cậu Bảo thì giờ mùi ba khắc mới về đến nhà. Thế là chỉ chậm có một khắc mà hai người không được gặp nhau. Người đời đến lúc tận số, Diêm Vương định bắt đi, trước hết cho quỷ sứ đến bắt lấy linh hồn. Nếu muốn chậm lại một giờ nửa khắc, thì cứ đốt giấy vàng hoặc cúng cháo. Bọn quỷ sứ mải đến cướp tiền, thì người chết có thể nấn ná ở lại được một chút. Nay chị được các vị tiên trên trời xuống đón, thì chậm thế nào được?” Cháu nghe nói thế, không tin mấy. Nhưng khi về nhà để ý nhìn đồng hồ, quả nhiên đúng giờ mùi hai khắc chị ấy tắt thở, và đúng ba khắc mới có người đến bảo chúng cháu là cậu đã về.

- Mày không biết chữ, nên không hiểu, chứ chuyện ấy có thực đấy. Không những mỗi thứ hoa có một vị thần, lại còn có một vị thần coi cả các thứ hoa nữa. Nhưng không biết chị Tình Văn làm vị thần coi cả các thứ hoa hay chỉ coi một thứ?

A hoàn nghe xong không bịa ra ngay được. Bấy giờ vào khoảng tháng tám, hoa phù dung giữa ao trong vườn đương nở rộ. Thấy cảnh nảy ngay ý nghĩ, nó liền trả lời:

- Cháu có hỏi: “Chị sẽ làm vị thần coi hoa gì? Nói cho chúng em biết, để sau này chúng em còn nhớ mà cúng”. Chị ấy nói: “Em chỉ nói cho một mình cậu Bảo Ngọc biết thôi, ngoài cậu ấy ra, không được tiết lộ thiên cơ!” Rồi chị ấy bảo cháu là vị thần chuyên coi hoa phù dung.

Bảo Ngọc thấy thế, không những không lấy làm lạ, lại còn đổi buồn làm vui, quay lại ngắm nghía hoa phù dung, cười nói:

- Hoa này phải có một người như thế trông nom mới đáng. Ta đã đoán trước, con người như thế, tất phải có phen làm nên sự nghiệp. Chị ấy đã vượt qua bể khổ, nhưng từ nay không được

trông thấy nhau, lẽ nào ta không chạnh niềm thương cảm.

Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Lúc chết không được gặp mặt, bây giờ ta phải đến vái trước linh cữu, để tỏ cái tình năm, sáu năm gần gũi nhau".

Nghĩ xong, liền về nhà, thay quần áo và nói là đến thăm Đại Ngọc. Rồi một mình ra khỏi vườn, đến chỗ lần trước đã tới thăm, tưởng là linh cữu còn để ở đấy. Ngờ đâu hai vợ chồng người anh ngoại thấy Tình Văn tắt thở, liền đi vào trình, mong được mấy lạng bạc tiền lệ mai táng. Vương phu nhân nghe thấy thế thưởng cho mười lạng bạc, bảo:

- Phải mang ra ngoài hỏa táng ngay. Con gái mà bị bệnh lao, nhất thiết không thể để lâu được!

Nghe vậy vợ chồng nhà kia một mặt nhận tiền, một mặt giục người khâm liệm, khiêng ngay ra cái nhà hỏa táng ở ngoại thành. Những quần áo trâm vòng còn lại ước độ ba, bốn trăm lạng vàng, thì vợ chồng hắn vớ hết, để làm kế sinh nhai. Sau đó họ khóa cửa lại, cùng đi đưa ma.

Bảo Ngọc đến nơi; chẳng thấy một ai, dừng lại hồi lâu, không biết làm thế nào, đành phải quay về trong vườn. Buồn quá, tiện đường đến thăm Đại Ngọc, cũng không gặp, hỏi đi đâu, bọn a hoàn nói: "Cô ấy sang bên cô Bảo rồi". Bảo Ngọc lại đến viện Hành Vu, thấy cảnh vắng người không, đồ đạc đã khuân đi cả, còn trơ chiếc nhà trống trải. Bảo Ngọc giật nẩy mình. Nhớ lại hôm trước, nghe đâu Bảo Thoa định dọn đi, vì hai hôm nay bận học, nên quên khuấy mất. Bây giờ mới biết, Bảo Ngọc đứng đờ người ra một lúc, lại nghĩ: "Chi bằng cứ gần gũi với Tập Nhân, chơi thân với Đại Ngọc, có lẽ trong mấy người ấy mới là sống chết có nhau".Bảo Ngọc lại quanh đến quán Tiêu Tương, nhưng Đại Ngọc vẫn chưa về. Đương lúc không biết đi đâu, thì thấy a hoàn bên Vương phu nhân đến tìm và nói:

- Ông đã về rồi, đương tìm cậu đấy. Chắc lại có đầu bài hay. Cậu về ngay đi, về ngay đi!

Bảo Ngọc nghe nói, đành phải theo về. Đến buồng Vương phu nhân thì Gả Chính đã đi rồi. Vương phu nhân sai người đưa Bảo Ngọc đến thư phòng.

Giả Chính đương cùng bọn môn khách bàn chuyện thắng cảnh chơi thu. Ông ta lại nói:

- Lúc sắp tan, chợt kể lại một việc, thực là chuyện hay nghìn xưa, đủ cả tám chữ: "Phong lưu hào nhã, trung nghĩa cảm khái". Chính là một đầu đề rất hay. Mọi người định làm một bài viếng.

Các môn khách nghe nói, liền hỏi:

- Xin cho biết việc gì hay thế?

- Ngày trước có một vị Vương được phong tước là Hằng vương, bổ ra làm tổng trấn châu Thanh; Hằng vương rất thích gái đẹp và khi rỗi việc quan, lại thích tập võ, nên tuyển nhiều con gái đẹp, ngày nào cũng bắt họ phải luyện tập đánh trận. Trong bọn này có một người, họ Lâm, đứng thứ tư, nhan sắc đã đẹp, lại tinh nghề võ, ai cũng gọi là cô Lâm. Hằng vương rất yêu, cử lên trông coi chị em, gọi là Quỷ Hoạch tướng quân.(1)

- Hay thực! Lạ thực! Thêm hai chữ "tướng quân" ở dưới chữ "Quỷ Hoạch" càng thêm vẻ phong lưu yểu điệu, thực là câu văn hay nhất đời! Chắc Hằng vương cũng là một nhân vật phong lưu nhất xưa nay.

- Đúng thế. Nhưng lại có một việc đáng lạ và đáng than tiếc nữa.

- Không biết sau cùng lại còn có việc gì lạ nữa?

- Ngờ đâu năm sau lại có tàn quân của "Hoàng cân"(2) và "Xích mi"(3) họp lại, đánh phá khắp vùng Sơn Tả. Hằng vương cho là bọn giặc cỏ, không cần phải huy động đại quân, chỉ mang ít kỵ binh đi đánh dẹp. Không ngờ bọn giặc quỷ quyệt, Hằng vương đánh hai lần không được, lại bị chúng giết mất. Bấy giờ các quan văn võ trong thành Thanh Châu đều bảo nhau: "Nhà vua còn đánh không nổi, thì chúng ta làm gì được". Họ định đem dâng thành. Cô tư Lâm nghe thấy tin dữ ấy, liền họp các nữ tướng lại, ra lệnh: "Chúng ta đều chịu ơn đức vua, đội trời đạp đất, chưa báo đền được muôn một. Nay vua vì nước bỏ mình, ý ta muốn chết theo. Chị em ai muốn theo thì đi với ta, ai không theo cứ việc về nhà". Các nữ tướng nghe vậy liền nói: "Xin đi theo cả". Rồi ngay đêm hôm đó cô Lâm dẫn quân ra ngoài thành, đến thẳng trại giặc. Bọn giặc không đề phòng, mấy tên tướng đều bị giết chết. Về sau, chúng thấy chỉ có mấy người con gái, biết là không làm nên việc gì, liền quay đao thúc quân trở lại, cố sức đánh một trận, giết bọn cô Lâm không sót một người nào, thành ra chính chúng đã làm trọn bề trung nghĩa của cô Lâm. Tin này báo về kinh đô, hoàng đế và trăm quan ai cũng than tiếc. Chắc trong triều thế nào cũng phái người ra dẹp giặc. Khi quân nhà vua kéo đến, thế nào giặc cũng bị tan tành. Việc này không cần phải bàn kỹ nữa. Chỉ nói riêng về cô Lâm. Các ông nghĩ xem có đáng khen hay không?

Bọn gia khách đều thở dài nói:

- Thực đáng khen, đáng lạ. Quả là một đầu bài rất hay. Mọi người nên làm một bài viếng mới phải.

Nói xong, đã có người lấy nghiên bút ra. Theo lời Giả Chính kể lại, thay đổi mấy chữ, thành một bài tựa ngắn đưa cho Giả Chính xem. Giả Chính nói:

- Chẳng qua cũng thế thôi. Họ cũng đã có bài tựa sẵn rồi. Hôm nọ có ân chỉ: truyền xét lại các hạng người từ trước đến giờ đáng được khen thưởng mà còn bỏ sót lại chưa tâu lên, không cứ là bọn tăng ni ăn mày, đàn bà con gái, hễ có việc gì đáng khen thì lập ngay lý lịch đưa lên bộ lễ, xin cho ân thưởng. Vì thế bài tựa của họ đã đưa đến bộ lễ rồi. Nghe thấy tin mới lạ này, ai cũng muốn làm một bài từ "Quỷ Hoạch" để ghi lòng trung nghĩa của nàng

Mọi người nghe xong đều cười nói:

- À ra thế đấy. Nhưng đáng khen nhất là cái ân điển của bản triều xưa nay chưa từng có, không còn bỏ sót một việc gì.

Giả Chính gật đầu nói: "Đúng đấy!"

Bảo Ngọc, Giả Hoàn, Giả Lan đều đứng dậy đến xem đầu bài, Giả Chính bảo ba người đều làm một bài viếng. Ai làm xong trước sẽ được thưởng, nếu hay lại được thưởng thêm. Gần đây trước chỗ đông người, Giả Hoàn, Giả Lan cũng làm được mấy bài, nên cũng mạnh bạo. Giờ thấy đầu bài, liền ngồi nghĩ ngay.

Một lúc, Giả Lan làm xong, Giả Hoàn sợ thua, cũng làm xong ngay. Hai người đều đã chép xong. Bảo Ngọc còn đương ngồi nghĩ. Giả Chính và mọi người xem hai bài của Giả Hoàn và Giả Lan. Một bài thất ngôn tuyệt cú của Giả Lan như sau:

Sắc đẹp tài cao tướng Tứ nương.

Xương da là ngọc dạ như vàng,

Sau khi liều thác đền ơn chúa,

Tấc đất châu Thanh lại ngát hương

Bọn gia khách xem xong, khen ầm cả lên:

- Cậu em mới có mười ba tuổi mà đã thế này! Thế mới biết dòng dõi học nghiệp uyên thâm, thực là không ngoa!

Giả Chính cười nói:

- Giọng còn trẻ con, nhưng cũng đáng khen cho nó đấy.

Lại xem đến bài của Giả Hoàn là một bài thơ ngũ ngôn, thấy viết:

Đã mấy ả biết sầu,

Tướng quân lòng vẫn đau,

Gạt sầu rời cẩm trướng,

Ôm hận tới Thanh Châu,

Ơn nặng đền đôi chút .

Thù sâu trả dễ đâu?

Mộ đề chữ trung nghĩa,

Truyện lạ rõ nghìn thâu.

Mọi người nói:

- Lại hay hơn! Cũng vì lớn hơn mấy tuổi, nên lập ý của cậu ấy có khác.

Giả Chính nói:

- Kể ra cũng không kém lắm, nhưng vẫn không sát.

Mọi người nói:

- Thế cũng được rồi. Cậu Ba cũng chưa mấy tuổi, vẫn chưa đến tuổi đội mũ(4), làm được như thế, độ mấy năm nữa, có lẽ cũng chẳng kém gì Đại Nguyễn, Tiểu Nguyễn ngày xưa.(5)

Giả Chính cười nói:

- Các vị quá khen. Chỉ phải cái tội là nó không chịu học thôi.

Rồi hỏi đến Bảo Ngọc. Mọi người nói:

- Câu Hai còn đương để ý điêu luyện, chắc thế nào tứ thơ cũng phong lưu thương cảm hơn những bài này.

Bảo Ngọc cười nói:

- Đầu bài này làm cận thể không đúng, phải là cổ thể, hoặc lối ca hay lối hành, làm một bài trường thiên thì mới sát được.

Mọi người nghe nói đều đứng dậy cả, gật đầu vỗ tay nói:

- Chúng tôi đã bảo là cậu ấy lập ý khác hẳn mà! Mỗi khi đầu bài đến tay, phải đắn đo trước xem nên làm thể cách nào cho đúng. Đó là phép thần diệu của tay lão thành. Đầu bài này gọi là "Quỷ Hoạch từ", lại có tựa sẵn rồi, nên làm bài trường thiên theo lối ca hay hành, thì mới hợp thể cách. Như bài "Kích âu ca" của Ôn Bát Xoa, bài "Cối kê ca" của Lý Trường Cát, bài "Trường hận ca" của Bạch Lạc Thiên(6) hoặc làm bài vịnh cổ, vừa kể chuyện vừa vịnh cảnh, lời thơ chải chuốt nhẹ nhàng thì mới tả hết cái hay của nó.

Giả Chính nghe nói, hợp với ý mình, liền cầm bút định viết. Ông ta lại cười và nói với Bảo Ngọc:

- Như thế rất hay. Mày đọc tao viết. Nếu không hay thì tao lột xác mày cho mà coi. Ai bảo mày cứ nói khoác không biết xấu hổ!

Bảo Ngọc đành phải đọc một câu:

Khỏe và đẹp Hằng vương thích cả,

Giả Chính viết xong, lắc đầu nói:

- Thô quá!

Một môn khách nói:

- Như thế mới là cổ phong, không thô đâu. Hãy xem những câu dưới!

Giả Chính nói:

- Thôi hãy để đấy.

Bảo Ngọc lại đọc:

Dạy mỹ nhân kị xạ đua tài.

Hát hay múa dẻo chưa vui,

Giương cung bày trận được người thích hơn.

Giả Chính viết ra. Mọi người đều nói:

- Câu thứ ba thật là cổ kính, rất hay. Câu thứ tư kể xuôi, rất đắc thể.

Giả Chính nói:

- Thôi đừng khen nhảm nữa, hãy xem câu chuyện thế nào?

Bảo Ngọc đọc:

Mắt nào thấy nổi cơn gió bụi,

Trước bóng đèn đã rọi quân trang.

Mọi người nghe xong hai câu đều nói:

- Hay! Dưới câu "Mắt nào thấy nổi cơn gió bụi", lại nói luôn câu "Trước bóng đèn đã rọi quân trang", dùng chữ dùng câu đều thần diệu cả!

Bảo Ngọc lại đọc:

Miệng hò, sặc những mùi hương,

Mềm tay gươm, tuyết dao sương ngượng ngùng.

Mọi người nghe xong đều vỗ tay cười nói:

- Càng như vẽ ra ấy! Chắc cậu Bảo hồi ấy cũng ở đấy, được nhìn rõ vẻ yêu kiều và ngửi thấy cả mùi hương của họ chứ gì? Nếu không sao lại tả đúng được như thế?

Bảo Ngọc cười nói:

- Người khuê các tập võ, dù khỏe đến đâu cũng không bằng được con trai. Không nói thì cũng biết rõ cái dáng yếu ớt nhút nhát rồi.

Giả Chính nói:

- Mày không đọc tiếp ngay đi! Lại còn ngồi nói lẻm.

Bảo Ngọc đành phải nghĩ một lúc rồi đọc:

Hạt đinh hương, phù dung giây giắt.

Mọi người đều nói:

- Chọn vần rất hay, có thế lời thơ mới chải chuốc nhẹ nhàng. Và câu này lại còn văn hoa đẹp đẽ.

Giả Chính viết xong nói:

- Câu này không hay, trước đã có những chữ như "sặc những mùi hương" và "mềm tay ngượng ngùng" thì việc gì lại phải dùng câu này. Đó là vì đuối sức nên nó phải gán ghép những chữ ấy để lấp liếm cho qua đấy thôi.

Bảo Ngọc cười nói:

- Bài trường ca thì thế nào cũng phải điểm xuyết những câu văn hoa, không thế đâm buồn mất.

Giả Chính nói:

- Mày chỉ lo dùng những chữ ấy, còn dưới câu này làm thế nào để chuyển ý sang việc tập võ đây? Nếu nói thêm nữa thì chẳng hóa ra vẽ rắn thêm chân sao.

Bảo Ngọc nói:

- Như thế, thì câu dưới sẽ chuyển cũng được.

Giả Chính cười nhạt:

- Sức học mày được bao nhiêu! Câu trên mày mở rộng quá, bây giờ mày lại muốn chuyển ý ngay, chẳng hóa ý muốn thì nhiều mà sức không đủ hay sao?

Bảo Ngọc nghe nói, cúi đầu nghĩ một lúc rồi đọc:

Đeo dao này đành vất châu kia.

Rồi hỏi: "Câu này có thể dùng được không?"

Mọi người vỗ bàn khen hay tuyệt.

Giả Chính cười nói:

- Hãy khoan đã, mày đọc nữa đi.

Bảo Ngọc nói:

- Nếu được thì con đọc luôn một mạch, không được xin cứ xóa cả đi, con sẽ nghĩ ra tứ khác và đặt câu lại.

Giả Chính nghe nói, liền quát:

- Mày nói nhiều quá! Không được thì làm lại bài khác. Mày làm mười bài, một trăm bài lại sợ khó nhọc hay sao?

Bảo Ngọc đành nghĩ một lát rồi đọc:

Tập xong uể oải đêm khuya,

Ngấn song nhường đã đẫm địa lụa dao

Giả Chính nói:

- Đó là xong một đoạn rồi. Câu dưới như thế nào?

Bảo Ngọc đọc:

Sơn Đông giặc năm sau nổi loạn,

Ong kéo đàn, chực ngốn hùm beo,

Mọi người nói:

- Chữ "nổi" hay đấy! Thế mới biết được là cao hay thấp. Vả suốt cả câu chuyển ý cũng không câu nệ gò ép.

Bảo Ngọc lại đọc:

Diệt thù vua dẫn quân theo,

Ngờ đâu thử một hai keo đã chùng.

Gió tanh ngắt thổi tung lúa nội,

Trướng hùm đâu nắng rọi bóng cờ.

Núi vắng lặng, nước lờ đờ,

Nơi Hằng vương chết bây giờ là đây.

Xương dầm nước, máu rây ngọn cỏ,

Bóng giăng tà, thây nọ ma canh.

Mọi người đều nói:

- Hay quá, hay qúa! Dàn bài kể chuyện và lời văn đều hay cả. Giờ hãy xem tiếp đến Tứ nương ra sao, tất phải có một câu chuyển mới lạ.

Bảo Ngọc lại đọc:

Quan quân chỉ biết giữ mình,

Ngồi nhìn khắp cõi châu Thanh mịt mùng.

Trong khuê các tỏ lòng trung phẫn,

Xui ái cơ nổi giận đùng đùng.

Mọi người đều nói:

- Dàn bài rất là khúc chiết.

Giả Chính nói:

- Dài quá rồi, chỉ sợ đoạn dưới lại rườm thôi.

Bảo Ngọc lại đọc:

Ái cơ thứ mấy trong cung?

Thứ Tư là gái anh hùng họ Lâm.

Nghiêm lệnh xuống ả Tần, gái Triệu,

Mặt trăm hoa đưa tiễn chiến trường.

Lệ xuân đè trĩu yên cương,

Áo bào lặng lẽ, đêm trường hắt hiu.

Cuộc thua được khó chiều định trước,

Đáp ơn người trọn ước tử sinh.

Giặc kia hung hãn thôi đành,

Hoa tan tác cánh, tuyệt xanh xám màu.

Quyện mùi phấn vó câu ngào ngạt,

Xa gia hương hồn giạt bên thành.

Tin sương sớm báo về kinh,

Chị em nào chẳng xót tình cho ai.

Nỗi mất đất con trời càng bực,

Nhìn trăm quan đầu gục ngồi trơ.

Trong triều văn vũ bấy giờ,

Đã người nào được như là Lâm nương?

Lâm nương nghĩ đến mà thương,

Ca rồi lòng những bàng hoàng khôn nguôi!

Đọc xong, mọi người đều khen ngợi không ngớt, lại xem một lượt nữa.

Giả Chính cười nói:

- Tuy nói được mấy câu, nhưng cũng không sát mấy.

Liền bảo:

- Thôi cho về.

Ba người như được tha tội, đều đi ra, rồi ai về nhà nấy. Bảo Ngọc trong bụng buồn rầu, lúc về đến vườn trông thấy hoa phù dung trên ao, nhớ ngay chuyện Tình Văn, lại thấy vui sướng, rồi nhìn hoa phù dung than vãn một lúc. Sau lại nghĩ: "Khi Tình Văn chết, ta chưa đến tế trước linh cữu, bây giờ tế ở trước hoa phù dung, lại không tận lễ hơn sao?" Nghĩ xong, muốn làm lễ ngay, nhưng lại tự nhủ: "Dù thế nhưng cũng không nên cẩu thả quá, phải có áo mũ chỉnh tề, đồ lễ đầy đủ thì mới thực là thành kính". Rồi nghĩ bụng: "Cổ nhân nói: Rau cỏ thường dùng ở nơi bờ ao, vũng nước cũng có thể đem dâng vương công, tế quỷ thần được. Chỉ cốt có lòng thành kính, chứ không kể lễ vật sang hèn. Nhưng nếu không làm một bài văn tế, thì nỗi buồn rầu chua xót này không có chỗ nào phát tiết ra được". Bảo Ngọc liền lấy một bức lụa giao trắng mà trước kia Tình Văn vẫn thích, viết một bài bằng chữ chân phương, gọi là "Bài văn tế cô phù dung". Trước là bài tựa, sau là bài ca. Lại bày bốn thứ đồ ăn mà Tình Văn vẫn thích khi còn sống. Đến lúc chiều tà, người vắng Bảo Ngọc sai bọn a hoàn bưng đến bày ở trước hoa phù dung. Làm lễ xong, treo bài văn tế lên cành hoa, rồi khóc và đọc:

"Nay là năm thái bình bền vững, là tháng hoa dung, hoa quế đua tươi, là ngày không biết làm thế nào được. Ngọc thô trọc này ở viện Di Hồng, gọi là có nhị các hoa, lụa giao trắng, nước suối thơm và chè ướp móc, bốn thứ này tuy là vật rất tầm thường, nhưng cũng để tỏ lòng thành tín, đem đến tế ở trước nữ thần phù dung, giữ chức cai quản các hoa mùa thu ở cung Bạch Đế và có lời kính tế rằng:

Trộm nghĩ, từ khi cô xuống cõi trần, đến nay đã mười sáu năm. Họ tên quê quán thất lạc từ lâu,

không sao tra cứu được. Nhớ những khi chung chăn gối, cùng tắm gội, những đêm ngồi nghỉ mát, đi chơi rong. Ngọc này cùng cô vui đùa thân mật mới được vẻn vẹn năm nam tám tháng; ngày vui sao lại ngắn ngủi thế này! Nhớ cô lúc bình sinh, chất thì cao quý, vàng ngọc cũng thua; thân lại trắng trong, tuyết băng khôn sánh. Tinh thần sáng suốt, át cả mặt trời, ngôi sao, nét mặt vui tươi, hơn hẳn giăng soi, hoa nở. Chị em mến người tài sắc, vú bõ trọng bực hiền hòa. Ngờ đâu, bay quá cao cho chim độc ghét ghen, giống cắt nọ sa vào bẫy lưới; mùi thơm lựng nên cỏ gai tức tối, khóm lau kia lại bị bừa cào! Hoa vốn nhát rồi, nào quen gió táp? Liễu xem buồn quá, khôn chống mưa rào! Bị loài sâu bọ dèm pha, mắc bệnh cao hoang nguy hiểm. Vì thế, môi anh đào nhợt lại, rền rĩ vần thơ, vẻ hồng hạnh se dần, võ vàng nét mặt. Những lời chì chiết, từ chỗ màn the; nhiều cảnh chông gai, lan ngoài cửa ngõ. Ngấm ngầm bụng đã chán rồi; bực tức oan còn buộc mãi. Vẻ cao quý tổ người ghen ghét, trong buồng the mà ngao ngán cảnh “Trường Sa”;(7) lòng kiên trinh gặp buổi gian truân, bạn khăn yếm những âm thầm nơi nhạn tái.(8) Đắng cay mình chịu; vùi dập ai thương? Tan tác mây tiên; mịt mù gót ngọc. Bãi mờ hang thuốc, hương khước tử đâu đây? Bể vắng bè thiên, thuốc hồi sinh nào thấy? Nét ngài biêng biếc, ta vẽ trước kia; tay ngọc lạnh lùng, ai người ủ ấm? Vạc nọ thuốc thừa bừa bãi; áo kia ngấn lệ đầm đìa. Hộp xạ nguyệt mở lại thêm buồn, gương đành loan vắng; gỗ đàn vân tung ra từng mảnh, lược hóa rồng bay. Hoa vàng vứt đám cỏ gianh; hộp biếc nhặt nơi gió bụi. Lầu Chi Thước buồn tênh thất tịch, còn cái kim treo; giải Uyên Ương đứt hẳn năm dây, hỏi ai người nối? Huống chi gặp tiết kim thu; quyền về Bạch Đế. Chăn đơn mơ mộng; nhà cửa đìu hiu. Thềm quế trăng mờ, bóng đẹp hồn thơm đâu tá; màn dung hương nhạt, lưng eo hơi yếu còn chi! Đầy trời cỏ héo, nào chỉ sậy lau? Khắp đất tiếng buồn, những là giun dế. Thềm long lanh móc, tiếng chày gieo gió lọt trong rèm; tường lác đác mưa, khúc sáo oán khôn nghe ngoài viện. Trước thềm anh vũ chưa quên, luôn miệng tên thơm vẫn gọi; ngoài cửa hải đường đã héo, báo tin người ngọc sắp đi. Trò chơi sau rèm, gót sen vắng ngắt; chọi gà trên cỏ, hoa lan chờ hoài. Chỉ thêu bỏ lại, áo hoa lụa bạc ai khâu? Tơ băng gấp rồi, hương ngự bàn là chưa đốt. Theo lệnh cha lúc trước, dong xe xa tới phương viên, trái oai mẹ lần này, chống gậy toan đưa linh cữu. Chợt nghe, ván thơm bị cháy, tình “cộng huyệt” đâu còn; quách đá vỡ tan, nghĩa đồng hôi(9) đáng thẹn. Đến nỗi gió tây lùa vào chùa cũ, lẩn quất ma trơi; bóng chiều rọi khắp gò hoang, rã rời xương trắng. Thu du xào xạc; lau sậy đìu hiu. Vượn kêu dưới đá sương mù; ma khóc quanh vùng khói tỏa. Nào phải trong màn lụa đỏ, chàng nọ tình sâu; mới hay dưới bãi đất vàng, gái kia mệnh bạc. Đất Nhữ Nam dòng dòng giọt lệ, nhỏ trước gió tây; nơi Tử Trạch ngầm ngấm tình riêng, giãi cùng trăng lạnh. Than ôi! Ma quỷ thực là độc ác; thần linh nào có ghét ghen. Lũ dèm pha đành phải rạch mồm, tha làm sao được? Con ác phụ dù đem mổ bụng, giận vẫn chưa nguôi! Tuy duyên trần cô chửa bén bao lâu; nhưng lòng quê, Ngọc này khôn xiết tả. Nỗi riêng quyên luyến, thăm hỏi ân cần. Mới biết cờ thượng đế cho vời; nơi cung hoa đợi chiếu. Sống thì bạn bè lan huệ, thác thì cai quản phù dung. Tuy nghe lời hầu nhỏ, chuyện khá hoang đường, nhưng cứ ý Ngọc này, lẽ đà xác thực. Tại sao thế? Ngày trước Diệp Pháp Thiện(10) bắt hồn Lý Ung viết hết bài bia; Lý Trường Cát(11) theo lệnh Ngọc Hoàng lên làm bài ký. Việc tuy khác nhau, nhưng lẽ thì một. Nên phải lựa tài mà giao việc, nếu dùng người không đúng thì chẳng hóa ra lạm lắm sao? Vậy mới biết đức thượng đế cân nhắc từng người, giao phó công việc, rất là đúng và rât là hợp, không uổng cái tính chất trời đã phú cho mọi người. Mong linh hồn cô không bao giờ mờ tối, thường hay phảng phất về đây, nên cứ liều lĩnh đọc mấy câu quê kệch này, chắc không phải nhàm tai người sáng suốt.

Liền hát bài chiêu hồn:

- Trời xanh xanh chừ, hay cô cưỡi rồng ngọc dạo chơi trên không đây?

Đất sao mông mênh chừ, hay cô ngồi xe giao tượng xuống chơi suối vàng đây?

Nhìn tàn lụa lấp lánh chừ, hay sao Cơ, sao Vĩ sáng rực lên đây?

Dẫn đường lại có hàng tàn chừ, hay sao Nguy hư đi hộ vệ đây?

Theo hầu lại có bọn thần mây chừ, hay cô cưỡi mặt trăng đi chơi đây?

Tiếng bánh xe lộc cộc chừ, hay cô ngồi xe loan đi rong đây?

Mùi thơm thoang thoảng chừ, hay hoa hành đỗ tết làm dây đeo đây?

Màu quần áo chói lọi chừ, hay chạm mặt trăng làm đồ trang sức đây?

Mượn nơi um tùm để làm đàn tê chừ, hay cầm đuốc sen để thắp dầu hoa lan đây?

Chén rượu bằng quả bầu vẽ chừ, hay rượu ngon lẫn mùi hoa quế đây?

Ngửa mặt lên nhìn đám mây chừ, thấp thoáng như trông thấy ai đây?

Ghé tai nghe dưới làn sóng chừ, mơ màng như nghe tiếng ai đây?

Định rong chơi khắp khoảng bao la chừ, nỡ bỏ ta trơ trọi dạo cõi trần đây?

Nhờ thần gió đẩy xe cho ta chừ, để được cùng nắm dây cương trở về đây?

Nỗi thương cảm trong lòng chừ, kêu gào mãi có làm chi đây?

Sao cô cứ lặng lẽ ngồi yên chừ, hay lòng trời muốn thay đổi thế nào đây?

Đã ở yên nơi sâu thẳm chừ, lại còn muốn trở lại làm kiếp gì đây?

Đương bị gông cùm dưới hạ giới chừ, có thiêng hãy rủ ta cùng lên đây?

Ở lại hay về, thôi cô về đây?

Còn như lặng lẽ mênh mông, cô giờ nằm đấy.

Dù cô có về, ta nào trông thấy?

Màn che chằng những dây leo; xương bồ mọc thành hàng dãy.

Hẳn mắt liễu ngủ đã ham rồi, chắc lòng sen giờ không đắng mấy.

Hẹn trên non quế. Tố Nữ(12) miệng chào; đón dưới bến Lan, Bật phi(13) tay vẫy.

Sênh Lộng Ngọc(14) lách cách gần xa, trống hàn hoàng(15) thùng thùng vang dậy.

Lên vùng Tung Nhạc, hỏi Phi Tử đâu đây, dạo núi Ly Sơn, tìm lão tiên nào thấy?

Lượn sông Lạc Thủy, rùa hiện điềm lành; hát khúc Hàm Trì, thú đua điệu nhảy.

Rừng Châu Lâm(16) sáng rực, phượng đậu trên cao; sông Xích Thủy(17) đỏ ngầu, rồng gầm dưới đáy.

Lễ mọn gọi là, lòng thành nhận lấy.

Từ Hà Thành(18) xe quay bánh rầm rầm, về Huyền Phố(19) gió phất cờ hây hẩy.

Đã quấn quít sao bỗng e dè, đã hiển hiện sao còn trốn chạy?

Khi tan khi họp, như khói mây bay; lúc gần lúc xa, nhường mưa mù vậy.

Sao từng hàng rọi, mây vẫn sạch làu; trăng nửa đêm soi, núi sông lộng lẫy.

Trong khi thức ngủ, đâu thấy vui cười? Mà nỗi lòng riêng, vẫn còn áy náy?

Nay tôi ngậm ngùi than thở, giàn giụa lệ rơi.

Quãng không lặng lẽ chừ, đâu là tiếng người!

Trúc reo lách tách chừ, nghe như sáo trời!

Chim xào xạc chừ sợ bay khắp nơi!

Cá phập phồng chừ lặn xuống đáy khơi.

Để tỏ lòng thành chừ, dâng lễ kính người.

Hồn nay có thiêng, hiển hiện cho coi.

Than ôi! Thương thay! Mong cô về hưởng!

Bảo Ngọc đọc xong, liền đốt văn tế, dâng trà, quyến luyến không nỡ dứt. A hoàn giục mấy lần mới chịu quay về. Chợt nghe thấy phía sau núi đá có người cười nói: “Xin hãy đứng lại”. Hai người nghe thấy, hoảng sợ. A hoàn nhỏ quay lại nhìn thấy một bóng người trong khóm hoa phù dung đi ra. A hoàn kêu lên:

- Chết rồi, có ma! Chị Tình Văn hiện hồn về thực rồi!

Bảo Ngọc sợ hãi đứng nhìn, không biết là người hay ma.

Chú thích

1. Chỉ người con gái vừa đẹp vừa biết võ nghệ.

2. Cuối đời Tây Hán, anh em Trương Giác khởi binh đánh triều đình, quân lính đều đội khăn vàng làm hiệu.

3. Cũng cuối đời Tây Hán, Phàn Sùng nổi quân chống lại triều đình, quân lính đều vẽ lông mày đỏ.

4. Đời xưa là con trai hai mươi tuổi mới đội mũ.

5. Đại Nguyễn tức Nguyễn Tịch, Tiểu Nguyễn tức Nguyễn Hàm, người đời Tấn, đều nổi tiếng về vần thơ.

6. Tức Ôn Đình Quân, Lý Hạ, Bạch Cư Dị, đều là những nhà thơ nổi tiếng đời Đường.

7. Giả Nghị đời Hán, bị dèm pha phải đày ra Trường Sa.

8. Nơi biên cương chỉ có chim nhạn mới qua được.

9. Cộng huyệt và đồng hôi có nghĩa là sống chết có nhau.

10. Diệp Pháp Thiện người đời Đường. Ông nhờ Lý Ung viết bài văn bia. Lý Ung không nhận. Một hôm, Lý Ung nằm ngủ, mơ thấy mình viết bài văn bia. Khi tỉnh dậy, vẫn chưa tin thì Diệp Pháp Thiện cầm bài văn đến.

11. Tức Lý Hạ đời Đường. Một hôm, có người con gái mặc áo đỏ đến mời Lý Hạ nói: “Ngọc Đế đã làm xong lầu, mời ông lên làm bài ký”.

12. Tức Hằng Nga.

13. Tức Lạc thần.

14. Đời Tần Mục công, nàng Lộng Ngọc học sáo Tiêu Sử, sau hai người lấy nhau.

15. Ống sáo.

16. 17. 18. 19. Đều là cõi tiên.

Hồi Thứ Bảy Mươi Chín - Rước Lấy Sư Tử Hà Đông, Tiết Bàn Hối Hận

Tế Tình Văn xong, thấy trong bóng hoa có tiếng người, Bảo Ngọc giật nẩy mình. Nhìn kỹ chẳng phải ai lạ, chính là Đại Ngọc hớn hở cười nói:

- Bài văn tế rất mới lạ! Có thể cùng truyền với bài bia Tào Nga(1) được đấy.

Bảo Ngọc nghe xong đỏ mặt lên cười:

- Tôi nghĩ lối văn tế hiện giờ quen thuộc quá rồi nên đổi làm thể mới. Chẳng qua tôi làm đùa một lúc đấy thôi, ngờ đâu em lại nghe thấy. Có câu nào dở lắm, em sửa đổi lại cho.

Đại Ngọc nói:

- Bài nháp của anh để đâu em phải xem kỹ mới được. Bài dài như thế em chẳng biết anh nói những gì. Chỉ nghe ở giữa bài có hai câu "Trong màn lụa đỏ, chàng nọ tình sâu; dưới bãi đất vàng, gái kia bạc mệnh". Hai câu đối nhau ý thì hay đấy, nhưng "trong màn lụa đỏ", chữ tục và không xứng. Hiện có sự thực ngay trước mắt, sao anh không dùng?

- Sự thực gì ở trước mắt?

- Hiện nay cửa sổ của chúng ta đều che bằng thứ sa màu ráng trời, sao không nói "trước song sa đỏ, chàng nọ đa tình".

Bảo Ngọc dậm chân cười nó:

- Hay lắm, hay lắm! Chỉ có em mới nghĩ ra được, nói ra được.Thế mới biết xưa nay trong thiên hạ cảnh đẹp việc hay sẵn có rất nhiều, chỉ vì chúng tôi là người ngu không nghĩ ra được đấy thôi. Nhưng có một việc, tuy câu ấy đối thế thì hay thực, nhưng em nói thế còn được, chứ tôi thì không dám đương nổi.

Nói xong lại luôn miệng "không dám".

Đại Ngọc cười nói:

- Có hại gì? Cửa sổ của em tức là cửa sổ của anh, việc gì phải phân biệt như thế? Chỉ tổ làm cho thêm xa lạ mà thôi. Đời xưa người khác họ hoặc người giữa đường vẫn cùng nhau "cưỡi con ngựa béo, mặc áo cừu nhẹ, đến rách cũng không phàn nàn"(2) huống chi là chúng ta?

Bảo Ngọc cười nói:

- Nói về tình kết giao thì không những "ngựa béo, áo cừu" dẫu đến "vàng bạc châu báu" cũng không nên "suy bì tẩn mẩn", nhưng quyết không thể nào sỗ sàng với các bạn khuê các được. Bây giờ tôi đổi chữ "chàng nọ" "gái kia" đi, coi như là bài của em tế thì lại càng hay. Xưa nay em đối với cô ấy rất tử tế nên thà bỏ cả bài văn tế này đi chứ quyết không thể bỏ cái câu "trước song sa đỏ" được. Chi bằng đổi lại là "trước song sa đỏ, tiểu thư đa tình; dưới bãi đất vàng, a hoàn bạc mệnh". Nếu được như thế, tuy không dính dáng gì đến, tôi cũng thỏa lòng.

- Cô ấy không phải là a hoàn của em, sao dùng được câu ấy? Những chữ "tiểu thư" "a hoàn" nghe cũng không được nhã. Chờ đến khi Tử Quyên chết, em sẽ dùng câu ấy cũng chưa muộn.

- Sao em lại rủa cô ấy thế?

- Chính anh rủa, chứ em có rủa nó đâu.

- Tôi nghĩ ra rồi, đổi thế này thì ổn: "Trước song sa đỏ, tôi thực vô duyên; dưới bãi đất vàng, cô sao bạc mệnh!"

Đại Ngọc nghe xong, đổi ngay nét mặt, trong bụng rất hồ nghi, nhưng không để lộ ra ngoài nét mặt. Vội mỉm cười gật đầu khen hay và nói:

- Hay đấy. Thôi đừng đổi nhảm nữa, mau về mà làm việc đi. Vừa rồi mợ sai người tìm anh, bảo là sáng sớm mai phải sang bên nhà cậu Cả. Cô Nghênh Xuân đã có người đến hỏi, có lẽ ngày mai họ đến, vì thế mợ bảo các anh sang.

- Việc gì phải vội thế? Người tôi không được khỏe, chưa chắc ngày mai đã đi được.

- Lại giở trò rồi! Em khuyên anh phải sửa đổi cái tính nết ấy đi. Chả gì cũng đã lớn rồi.

Vừa nói, Đại Ngọc vừa ho sù sụ. Bảo Ngọc nói:

- Ở đây gió lạnh, chúng ta cứ đứng mãi, nhỡ bị cảm lạnh thì không phải chuyện chơi đâu. Thôi đi về đi.

- Em cũng về nghỉ đây, ngày mai lại gặp.

Nói xong liền theo đường khác quay đi. Bảo Ngọc đành phải lẩn thẩn trở về. Chợt nghĩ không có người theo Đại Ngọc, liền sai a hoàn nhỏ đưa đi. Rồi một mình về viện Di Hồng, quả có bọn vú của Vương phu nhân đến bảo sáng sớm mai phải sang nhà Giả Xá, đúng như lời Đại Ngọc vừa nói.

Giả Xá đã hứa gả Nghênh Xuân cho nhà họ Tôn. Họ Tôn người ở phủ Đại Đồng, ông cha xuất thân quan võ, là môn sinh của hai phủ Vinh, Ninh ngày trước, kể ra cũng là chỗ thân. Hiện giờ nhà họ Tôn chỉ có một người ở Kinh tập chức chỉ huy, người ấy tên là Tôn Thiệu Tổ, mặt mũi khôi ngô, thân thể hùng tráng, theo nghề cung mã, giao thiệp tinh khôn, chưa đầy 30 tuổi, nhà lại giàu có, hiện đương hậu bổ ở bộ binh để đợi thăng chức.

Giả Xá thấy anh ta chưa có vợ, lại là con cháu nhà thế gia, nhân phẩm và gia thế cũng đều xứng đáng, nên chọn làm giai tế. Việc này cũng đã trình Giả mẫu. Giả mẫu không bằng lòng, nhưng nghĩ việc vợ chồng là tự ý trời, cha nó đã đứng làm chủ thì việc gì phải dây vào cho lắm chuyện? Vì thế chỉ nói "biết rồi", ngoài ra không tỏ ý gì nữa.

Giả Chính xưa nay vẫn ghét nhà họ Tôn, tuy là chỗ thế gia, chẳng qua ông nó ngày trước hâm mộ thế lực phủ Vinh, phủ Ninh, có những việc không thu xếp được, phải đến xin làm môn hạ, chứ không phải là dòng dõi thi thư. Ông ta đã khuyên ngăn mấy lần, nhưng Giả Xá không nghe, nên đành phải chịu.

Bảo Ngọc chưa hề gặp mặt Tôn Thiệu Tổ bao giờ, hôm sau đành phải đến cho qua chuyện. Nghe nói ngày cưới đã đến nơi, chỉ trong năm nay Nghênh Xuân sẽ về nhà chồng, lại thấy Hình

phu nhân đến trình Giả mẫu xin đón Nghênh Xuân ra khỏi vườn Đại Quan, Bảo Ngọc càng mất vui, ngày nào cũng ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, không biết làm gì cho khuây. Sau lại được tin cho bốn a hoàn đi theo hầu Nghênh Xuân, Bảo Ngọc giậm chân nói:

- Từ nay trở đi, trên đời này lại thiếu hẳn năm người trong sạch.

Rồi ngày nào cũng đến Tử Lăng Chẩu, ngắm nhìn ngơ ngẩn, thấy hiên song lặng lẽ, bình trường vắng tanh, chỉ còn có vài bà già ở đấy trực dạ. Trên bờ thì hoa lau lá sậy, lảo đảo tả tơi, hình như có vẻ nhớ thương người cũ, chứ không khoe đẹp đua tươi như những ngày trước nữa. Bảo Ngọc không cầm lòng được, liền ứng khẩu đọc một bài hát:

Đêm thu bờ ao gió thổi lạnh,

Ấu đỏ sen tàn ngọc lấp lánh.

Hoa lau lá ấu buồn làm sao,

Móc nặng sương sa cây rã nhánh.

Suốt ngày vắng hẳn tiếng đánh cờ,

Lấm tấm bàn cờ đất én nhơ.

Người xưa xa bạn còn thương tiếc,

Tình nghĩa chân tay nỡ để ngơ!

Bảo Ngọc vừa ngâm xong, chợt nghe đằng sau có tiếng người cười nói:

- Sao cậu lại đâm ngây ra thế?

Bảo Ngọc vội quay lại nhìn, hóa ra Hương Lăng, Bảo Ngọc vội cười nói

- Chị ơi, bây giờ chị đến đây làm gì? Đã lâu không thấy chị đến chơi.

Hương Lăng vỗ tay cười hì hì nói:

- Sao tôi lại không muốn đến? Vì bây giờ anh cậu đã về, tôi đâu được tự do như trước! Vừa rồi bà sai người đi tìm mợ Phượng, nhưng không thấy, bảo là mợ ấy vào chơi trong vườn. Tôi nghe nói thế, liền nhận lấy việc này vào đây tìm, gặp a hoàn mợ ấy lại bảo là ở bên Đạo Hương thôn. Giờ tôi sang bên ấy, không ngờ lại gặp cậu. Tôi còn muốn bỏi cậu: Chị Tập Nhân mấy hôm nay có khỏe không? Tại sao chị Tình Văn lại chết đột ngột như vậy? Chị ấy mắc bệnh gì? Cô Hai dọn đi quá nhanh! Cậu xem nơi này chả mấy chốc đã vắng tanh vắng ngắt!

Bảo Ngọc cứ ậm ừ, lại mời Hương Lăng đến viện Di Hồng uống nước. Hương Lăng nói:

- Bây giờ không thể đến được, phải đi tìm mợ Hai, nói xong việc chính rồi tôi sẽ đến.

- Việc gì mà vội thế?

- Về việc anh cậu lấy vợ, nên rất cần.

- Thế thì định hỏi con cái nhà ai mới đáng? Đã rêu rao đến nửa năm nay rồi, hôm nay thì bảo

con nhà họ Trương khá, ngày mai lại muốn lấy con nhà họ Lý, ngày kia lại bàn tán đến con nhà họ Vương tốt hơn. Con gái những nhà ấy không biết có tội gì mà cứ để cho người tự dưng bàn ra tán vào mãi?

- Bây giờ thì nhất định rồi, không phải vướng vít đến nhà khác nữa.

- Định hỏi con nhà ai đấy?

- Hôm nọ anh cậu đi buôn, tiện đường đến thăm nhà bà con quen thuộc. Nhà này đã quen biết từ lâu, cùng nhà chúng tôi đều ghi tên mua hàng cho nhà vua ở bộ hộ, cũng là một nhà đại gia hạng nhất, hạng nhì. Nói về lai lịch thì hai phủ ta đều biết tiếng nhà ấy. Khắp trong kinh thành này, trên từ vương hầu, dưới đến người buôn bán, đều gọi nhà ấy là “nhà hoa quế họ Hạ”.

- Sao gọi là “Nhà hoa quế họ Hạ”?

- Nhà ấy vốn là họ Hạ, rất giàu. Không kể số ruộng đất, riêng chỗ trồng quế cũng có mấy chục khoảnh. Cả đất Trường An này, những hiệu bán hoa quế ở trong và ngoài thành, đều là của nhà ấy cả. Tất cả những chậu cảnh bày ở trong cung cũng đều là của nhà ấy đem dâng. Vì thế mới có cái tên riêng ấy. Hiện giờ ông cụ đã mất rồi, chỉ còn bà cụ già ở với cô con gái. Cô này không có anh em gì cả. Đáng tiếc nhà ấy thế mà tuyệt tự.

- Nhà ấy tuyệt tự hay không cũng mặc, chỉ hỏi xem cô ấy có đẹp không? Tại sao anh ấy lại bằng lòng?

- Một là duyên trời, hai là anh ấy ưng ý, “mắt tình nhìn thấy Tây Thi”. Năm trước hai nhà thường đi lại với nhau, từ bé họ vẫn chơi đùa một chỗ. Kể họ là anh em con cô con cậu, không phải giữ hiềm nghi gì. Mấy năm xa nhau, hôm trước anh cậu có đến nhà chơi. Bà cụ Hạ không có con trai, thấy anh cậu dáng dấp như vậy, vừa khóc vừa cười, coi quý hơn con đẻ. Rồi cho hai người gặp nhau. Ai ngờ cô ấy tươi đẹp như bông hoa, cũng đọc sách biết chữ, vì thế anh cậu bằng lòng ngay. Cả bọn làm công trong hiệu cũng ở đấy quấy nhiễu ba bốn ngày. Họ còn giữ lại mấy hôm nữa, anh cậu cáo từ mãi mới để cho về. Vừa về đến nhà, anh cậu đã thì thào với dì cậu đi hỏi. Dì cậu đã biết cô ấy, lại là nơi môn đăng hộ đối, nên cũng bằng lòng, liền bàn với dì Hai và mợ Phượng, rồi sai người đi hỏi, thì được ngay. Ngày cưới gấp quá, nên chúng tôi bận rộn túi bụi. Tôi chỉ mong cô ấy về bên này cho sớm, lại thêm được một người làm thơ nữa đấy.

- Chị nói thế, nhưng tôi vẫn để tâm lo xa hộ chị!

- Cậu nói gì thế? Tôi vẫn không hiểu.

- Có gì mà chị không hiểu? Sợ có người khác, anh ấy sẽ không thương chị nữa.

Hương Lăng nghe nói, đỏ bừng mặt lên, nghiêm nét mặt nói:

- Nói thế là thế nào? Xưa nay chúng mình vẫn kính nể nhau, bây giờ cậu lại nhắc đến những chuyện ấy. Không trách được ai cũng bảo cậu là người không thể gần gũi được!

Vừa nói vừa quay người đi về.

Bảo Ngọc thấy Hương Lăng như vậy, tưng hửng như mất một vật gì, đứng ngẩn người ra một lúc, sững sờ buồn rũ, rồi quay về viện Di Hồng, suốt đêm trằn trọc không ngủ. Hôm sau bỏ cả ăn uống, người phát sốt lên. Cũng vì những việc gần đây như khám xét vườn Đại Quan, đuổi Tư

Kỳ, xa Nghênh Xuân, thương Tình Văn, Bảo Ngọc đâm ra xấu hổ sợ hãi và thương xót, lại thêm bị cảm phong hàn, nên sinh ra bệnh, nằm liệt giường không dậy được. Giả mẫu nghe thấy thế, ngày nào cũng đến thăm nom. Vương phu nhân trong lòng hối hận về việc Tình Văn đã quá trách Bảo Ngọc, nhưng vẫn không để lộ ra ngoài mặt, chỉ dặn dò bọn vú già hầu hạ trông nom cẩn thận. Một ngày hai lần mời thầy đến xem mạch bốc thuốc. Sau một tháng, Bảo Ngọc mới dần dần bình phục. Phải kiêng khem một trăm ngày mới được ăn đồ mặn, đồ mỡ và mới được đi chơi.

Trong một trăm ngày, Bảo Ngọc không được ra khỏi cửa, chỉ chơi đùa trong nhà thôi. Sau bốn năm mươi ngày, bị gò ép quá Bảo Ngọc nóng lòng nóng ruột, chịu làm sao được? Dù đã bày hết cách, nhưng Giả mẫu và Vương phu nhân nhất định không chịu nghe, nên đành phải chịu, chỉ chơi đùa bừa bãi với bọn a hoàn, không thiếu cách gì. Sau lại nghe thấy bên Tiết Bàn bày tiệc hát xướng, vui nhộn lạ thường, đã đón cô dâu về nhà, người rất xinh đẹp lại thông chữ nghĩa. Bảo Ngọc chỉ bực không được đến nhìn mặt cho thỏa. Ít lâu sau lại nghe Nghênh Xuân về nhà chồng, Bảo Ngọc nghĩ đến khi chị em cùng ở chung quấn quít với nhau, giờ phải xa nhau, dù có gặp lại nữa, chắc cũng không được thân mật như trước. Hiện giờ lại không được đến thăm, thực làm cho người ta buồn rầu khôn xiết.

Bảo Ngọc đành phải nén lòng cố nhịn, cùng bọn a hoàn nô đùa cho đỡ buồn, may khỏi bị cái nạn cha bắt đi học. Trong một trăm ngày ấy, Bảo Ngọc cùng a hoàn nghịch ngợm bừa bãi, không sợ hãi gì, giở hết những trò chơi đùa trên đời chưa từng thấy, chỉ trừ không kéo đổ viện Di Hồng thôi.

Hương Lăng từ lúc cãi lại Bảo Ngọc, cho là Bảo Ngọc có ý sỗ sàng: “Từ nay ta nên tránh xa cậu ấy là phải”. Vì thế ít khi lui tới vườn Đại Quan. Cô ta ngày nào cũng bận rộn về việc Tiết Bàn cưới vợ, vì cô ta cho là sẽ được cái bùa hộ thân, tự mình trút bớt một phần gánh nặng, như thế sẽ được yên lặng hơn. Lại biết người ấy có tài có sắc, chắc là nhã nhặn và dịu dàng, nên mong sao chóng đến ngày cưới, so với Tiết Bàn lại còn sốt ruột hơn nhiều. Mong mãi mới đến ngày cưới, Hương Lăng để ý hầu hạ rất là cẩn thận.

Cô gái họ Hạ năm nay mới mười bảy tuổi, có chút nhan sắc, cũng biết ít nhiều chữ nghĩa, nhưng bụng dạ thâm hiểm có thể nối gót được Phượng Thư. Chỉ hiềm một nỗi, từ bé cha chết sớm, không có anh em ruột thịt, một mình là gái, được mẹ nâng niu chiều chuộng như hòn ngọc báu, hễ con muốn gì là mẹ chịu theo ngay, vì thế không khỏi gây nên cái tính chú Chích(3), tôn mình như đức Phật, rẻ người như bùn; bề ngoài thì tươi đẹp như bông hoa, nhưng bên trong lại có tính nóng nảy như sấm sét. Khi ở nhà đối với đám a hoàn thì hay gắt gỏng chửi mắng đánh đập. Bây giờ đi lấy chồng, tự cho mình đã làm bà chủ, không còn bẽn lẽn dịu dàng như xưa, mà phải ra oai mới áp đảo được mọi người. Chị ta thấy Tiết Bàn là người tính nết ương ngạnh, kiêu ngạo xa xỉ, nếu không trị ngay từ đầu thì sau này tất không thể phất cờ chỉ huy được. Lại thấy Hương Lăng là người nàng hầu tài sắc trọn vẹn, càng nảy ra cái ý: “Há để người ngoài ngủ say bên màn” của vua Tống Thái Tổ diệt nước Nam Đường(4) trước kia. Vì nhà chị ta nhiều hoa quế, nên lúc bé đặt tên là Kim Quế. Khi chị ta còn nhà, không cho ai được nói đến hai chữ “kim” và quế”. Nếu ai không để ý, nhỡ mồm nói nhầm một chữ, là bị chị ta đánh đập và phạt thật nặng. Chị ta cho rằng hai chữ “hoa quế” không thể cấm được, tất phải đổi ra một tên khác. Lại nghĩ: “Hoa quế vẫn có điển Quảng Hàn Thường Nga”, liền đổi hoa quế làm hoa “thường nga” để thầm ví thân phận mình. Tiết Bàn vốn là người có mới nới cũ, lại sẵn tính mạnh rượu yếu cơm, bây giờ lấy được người vợ mới, khôn xiết vui mừng, nên việc gì hắn cũng chiều chuộng. Kim

Quế thấy được đằng chân liền lân đằng đầu. Trong khoảng một tháng đầu hai người vẫn còn khí khái ngang nhau, chừng vài tháng sau, Tiết Bàn đã phải chịu nhụt dần.

Một hôm uống rượu xong, Tiết Bàn muốn làm việc gì, bàn với Kim Quế, Kim Quế nhất định không nghe. Tiết Bàn không nhịn được, nói mấy câu rồi hầm hầm bỏ đi. Kim Quế liền khóc lóc như người say rượu không ăn không uống, giả cách ốm, phải mời thầy đến xem bệnh. Thầy thuốc nói: "Khí huyết trái ngược nhau, phải uống khoan hung thuận khí". Tiết phu nhân giận quá, mắng Tiết Bàn một trận: "Bây giờ lấy vợ sắp có con rồi, mày còn càn dở như vậy. Nhà người ta nâng niu nó như chim phượng hoàng, khó khăn lắm mới đẻ được một cô con gái, mơn mởn như đóa hoa. Thấy mày là người tử tế, họ mới gả cho. Mày không biết thân biết phận, một lòng một dạ ăn ở với nhau cho hòa thuận, lại còn càn dở như thế. Nốc rượu cho đẫy vào, rồi hành hạ con người ta! Bây giờ phải tốn tiền uống thuốc, tốn công chạy chữa".

Tiết phu nhân nói một chặp, làm Tiết Bàn hối hận phải đến vỗ về Kim Quế. Kim Quế thấy mẹ chồng nói thế, lại càng lên nước, làm bộ làm tịch, không thèm nhìn đến Tiết Bàn. Tiết Bàn không biết làm thế nào, đành than thở một mình. Chừng nửa tháng sau, hắn mới dần dần dỗ được Kim Quế nguôi lòng. Từ đó Tiết Bàn lại càng phải giữ gìn cẩn thận, tính khí lại nhụt đi một nửa.

Kim Quế thấy chồng đã bị đánh đổ, mẹ chồng lại hiền lành, liền dần dần tìm cách lên ngựa múa gươm. Ban đầu chỉ mới kiềm chế Tiết Bàn, về sau ra vẻ nũng nịu định áp lép cả Tiết phu nhân và Bảo Thoa. Bảo Thoa đã biết rõ tính ngang ngược của chị ta, thường tùy cơ đối phó, dùng những lời kín đáo để đe nẹt Kim Quế, Kim Quế biết là không thể trêu được, muốn tìm chỗ sơ hở, nhưng tìm không ra, đành phải nén lòng chiều chuộng.

Một hôm, Kim Quế ngồi rỗi nói chuyện phiếm với Hương Lăng, hỏi đến cha mẹ quê quán, thì Hương Lăng đều nói đã quên mất cả. Kim Quế không bằng lòng, cho là có ý nói dối, rồi hỏi:

- Hai chữ "Hương Lăng" ai đặt cho đấy?

- Cô Bảo đặt cho đấy.

- Ai cũng nói cô Bảo thông, nhưng chị xem cái tên này thì thật là không thông.

- Mợ nói cô Bảo không thông, là vì mợ chưa bàn luận với cô ấy thôi. Cứ kể ra sức học của cô ấy thì ngay ông lớn bên phủ Giả cũng thường khen đấy.

Chú thích

1. Độ Thượng đời Hậu Hán làm bài văn bia ghi sự tích người thiếu nữ tên là Tào Nga.

2. Chữ trong luận ngữ.

3. Một tên trộm đời Xuân Thu, tính rất tàn bạo.

4. Xem chú thích ở hồi 76. Ở đây ý nói Hạ Kim Quế ghen không muốn để cho Hương Lăng sống yên ổn bên cạnh.

Hồi Thứ Tám Mươi - Gặp Anh Chồng Phũ, Hương Lăng Bi Trận Đòn Oan

Kim Quế nghe thấy nói thế, ngoảnh mặt đi, bĩu môi, khịt mũi, cười nhạt nói:

- Khi hoa ấu nở có mùi thơm đâu? Nếu bảo là hoa ấu thơm, thì các hoa thơm khác sẽ để nào chỗ nào? Thực là rất mực không thông.

Hương Lăng nói:

- Không những hoa ấu thơm, ngay đến lá sen, gương sen cũng đều có một mùi thơm mát. Nhưng mùi thơm ấy không thơm bằng mùi hoa, nếu khi thanh vắng, hoặc sáng sớm hay nửa đêm, ta chịu khó thưởng thức, thì cái mùi ấy cũng thơm mát như hoa. Ngay cả đến hoa ấu, hoa súng, lá lau, gốc sậy, nếu được hơi mưa móc vun tưới, thì cái mùi thơm mát ấy cũng làm cho người ta tỉnh táo nhẹ nhàng.

- Theo như cô nói, thì hoa quế, hoa lan thơm không ra gì à?

Hương Lăng đương lúc hăng, quên cả kiêng kỵ, thuận miệng nói luôn:

- Mùi thơm của hoa lan hoa quế thì hoa khác không thể bì được.

Nói chưa dứt câu thì a hoàn của Kim Quế tên là Bảo Thiềm trỏ ngay vào mặt Hương Lăng mắng:

- Cô đáng chết! Sao dám gọi tên mợ ra?

Hương Lăng chợt nghĩ ra, băn khoăn ngượng nghịu vội cười thưa:

- Tôi trót buột miệng, xin mợ đừng để ý.

Kim Quế cười nói:

- Có làm chuyện gì ấy. Cô thực cẩn thận quá. Nhưng tôi nghĩ chữ “Hương” vẫn không ổn, muốn đổi ra một chữ khác, không biết cô có bằng lòng hay không?

Hương Lăng cười nói:

- Sao mợ lại nói thế? Ngay thân tôi bây giờ cũng là thuộc về mợ rồi, đổi một chữ tên mà mợ lại hỏi tôi có bằng lòng hay không? Như thế tôi đâu dám nhận. Mợ xem chữ nào hay thì đặt tên cho tôi chữ ấy.

Kim Quế cười nhạt:

- Cô nói cũng đúng đấy, nhưng chỉ sợ chị Bảo để bụng thôi.

Hương Lăng cười thưa:

- Mợ chưa biết, lúc trước mua tôi về, cốt để hầu mẹ thôi, nên cô Bảo đặt cho tôi cái tên ấy. Về

sau tôi sang hầu cậu và bây giờ có mợ về đây, lại càng không dính dáng gì đến cô ấy nữa. Vả chăng cô ấy là người hiểu đời thì việc ấy làm gì mà phải tức giận?

- Cô đã nói thế thì chữ “hương” không ổn bằng chữ “thu”. Vì mùa thu thì củ ấu, hoả ấu mọc nhiều, như thế chẳng có gốc tích hơn chữ “hương” hay sao?

- Thôi tôi xin nghe lời mợ.

Từ đấy Hương Lăng đổi tên là Thu Lăng. Bảo Thoa cũng chẳng để ý đến.

Tiết Bàn xưa nay vẫn có tính “được voi đòi tiên”. Hắn lấy được Kim Quế rồi, lại thấy a hoàn của Kim Quế là Bảo Thiềm có chút nhan sắc, đi đứng lẳng lơ đáng yêu, nên thường sai lấy nước pha trà, cố ý chọc ghẹo nó. Bảo Thiềm tuy đã biết mùi đời, nhưng lại sợ Kim Quế, nên không dám sỗ sàng, hãy để ý xem nét mặt Kim Qu thế nào đã. Kim Quế cùng dò biết ý ấy, nghĩ bụng: “Mình đương định bày binh bố trận làm hại Hương Lăng, chưa tìm được chỗ sơ hở, thì anh chàng đã lại lấm lét đến Bảo Thiềm. Mình hãy liều gán Bảo Thiềm cho hắn, thế nào hắn cũng thưa nhạt Hương Lăng. Thừa dịp ấy, ta sẽ gạt bỏ Hương Lăng, bấy giờ Bảo Thiềm là người của mình thì cũng dễ xử thôi”.

Chủ ý đã định, chị ta chỉ đợi thời cơ là ra tay.

Một hôm vào buổi tối, Tiết Bàn ngà ngà say, sai Bảo Thiềm cầm lấy chén, cố ý nắm tay Bảo Thiềm. Bảo Thiềm lại làm bộ lẩn tránh, rụt tay lại, hai bên cùng nhỡ tay. “Choang” một tiếng, chén nước rơi xuống đất, bắn ra cả người. Tiết Bàn có ý ngượng, nói đổ Bảo Thiềm cầm chén không cẩn thận.

Bảo Thiềm nói:

- Vì cậu đỡ chén không cẩn thận.

Kim Quế cười nhạt, nói:

- Giọng lưỡi của hai người đều khá cả đấy, chẳng ai dại đâu.

Tiết Bàn chỉ cúi đầu mỉm cười không nói. Bảo Thiềm thì đỏ mặt đi ra. Đến lúc đi ngủ, Kim Quế cố ý đuổi Tiết Bàn đi ngủ ở chỗ khác, càng đỡ bận thân. Tiết Bàn chỉ cười.

Kim Quế nói:

- Muốn làm gì thì cứ nói cho em biết, đừng có lén lút, chả ăn thua gì đâu!

Tiết Bàn nghe nói, mượn hơi men, quỳ ngay trên chăn, kéo Kim Quế cười nói:

- Em ơi, nếu em để Bảo Thiềm cho anh, thì em muốn gì, anh cũng xin vâng. Em muốn ăn óc người sống, anh cũng lấy được cho em.

Kim Quế cười nói:

- Cậu nói chẳng thông một tí nào. Cậu yêu ai cứ nói rõ ra, rồi lấy làm nàng hầu, đừng để ngoài trông thấy, đâm ra khó coi. Còn em thì có cần cái gì đâu?

Tiết Bàn nghe vợ nói thế, mừng quá, tạ ơn không ngớt. Đêm hôm ấy hắn cố làm trọn phận sự

người chồng, hết sức chiều chuộng Kim Quế. Hôm sau hắn cũng không đi đâu, chỉ ở trong nhà đùa nghịch, lại càng bạo gan thêm. Đến buổi chiều, Kim Quế cố ý đi ra ngoài, để cho hai người ở nhà có dịp gần nhau. Tiết Bàn liền giở trò gạ gẫm. Bảo Thềm đã biết tám chín phần rồi, nên cũng giả cách nửa muốn nửa đừng, ngờ đâu Kim Quế để bụng rình, giữa lúc hai người đang giằng co, sắp vào cuộc, chị ta liền sai gọi a hoàn nhỏ là Tiểu Xả nhi đến.

A hoàn nhỏ này vẫn hầu Kim Quế từ lúc bé, vì bố mẹ nó mất sớm, không có người chăm nom, nên ai cũng gọi nó là Tiểu Xả nhi, chuyên làm việc vặt. Bấy giờ Kim Quế đã có ý định sẵn, gọi nó đến dặn:

- Mày đi bảo cô Thu Lăng vào buồng lấy khăn tay của tao ra đây, đừng nói là tao bảo mày.

Tiểu Xả nhi chạy một mạch đi tìm Thu Lăng nói:

- Cô Lăng, mợ bỏ quên cái khăn mặt ở trong buồng. Cô đi vào lấy ra đưa cho mợ có được không?

Hương Lăng gần đây hay bị Kim Quế hành hạ, không biết tại sao, nên tìm hết cách chiều chuộng để hòng lấy lòng Kim Quế. Vừa nghe nói thế, liền đi vào buồng lấy khăn mặt, không ngờ gặp lúc hai người đương co kéo nhau. Thu Lăng chạy đâm sầm vào, thấy thế xấu hổ quá, mặt mũi đỏ bừng lên, quay người tránh đi không kịp. Tiết Bàn cho là việc ấy đã công khai rồi, trừ Kim Quế ra, không sợ ai cả, vì thế cửa cũng không đóng. Khi Thu Lăng vào, hắn có xấu hổ đấy, nhưng cũng không để ý, Bảo Thiềm vốn là đứa đanh đá, giờ thấy Thu Lăng, giận không có chỗ nào trốn được, liền đẩy Tiết Bàn, chạy một mạch ra ngoài, miệng vẫn càu nhàu oán trách, nói là Tiết Bàn dùng sức cưỡng dâm. Tiết Bàn chật vật mới dỗ được Bảo Thiềm vào tay, lại bị Thu Lăng phá đám, cuộc vui biến thành cơn giận, đều trút cả lên người Thu Lăng. Hắn không cho ai phân trần, chạy ra ngoài quát mắng:

- Con đĩ chết đâm chết chém này! Tại sao lúc này mày lại dẫn thần xác đến đây làm gì?

Thu Lăng biết là việc không hay, ba chân bốn cẳng chạy mất. Tiết Bàn quay lại tìm Bảo Thiềm thì đã mất hút. Lúc đó hắn giận quá, chỉ làu nhàu mắng Thu Lăng. Sau khi ăn cơm chiều, Tiết Bàn rượu đã ngà ngà say, đến lúc tắm rửa, không ngờ nước hơi nóng, bị bỏng chân, liền cho là Thu Lăng có ý hại mình. Hắn trần truồng đuổi đá Thu Lăng mấy cái. Thu Lăng xưa nay chưa bị ức như thế bao giờ, nhưng đã đến nông nỗi này, không biết làm thế nào, đành chỉ than thân trách phận, rồi bỏ đi.

Kim Quế đã rỉ tai với Bảo Thiềm, đêm nay cho Tiết Bàn cùng Bảo Thiềm vào ngủ ở buồng Thu Lăng và bảo Thu Lăng sang ngủ hầu ở buồng mình. Lúc đầu Thu Lăng không chịu. Kim Quế bảo Thu Lăng cho mình là bẩn thỉu hoặc muốn rảnh thân, sợ đêm phải hầu hạ vất vả. Rồi chị ta mắng:

- Ông chủ đốn mạt của nhà mày hễ thấy người nào là yêu người ấy. Hắn đã chiếm mất a hoàn của ta, lại không cho mày sang đây thay, như vậy là ý định thế nào? Chắc là hắn muốn bắt ta chết đi thì mới thôi.

Tiết Bàn thấy thế, lại sợ làm ngáng trở đến việc mình với Bảo Thiềm, liền chạy lại mắng Thu Lăng:

- Con khốn nạn này! Mày không bước đi thì tao đánh cho tan xác bây giờ.

Thu Lăng không biết làm thế nào, đành phải mang chăn đệm đến. Kim Quế bảo Thu Lăng trải chiếu ngủ ở dưới đất. Thu Lăng đành phải nghe lời, vừa nằm xuống thì Kim Quế đã gọi pha nước, một lúc lại bắt bóp đùi, cứ thế mỗi đêm bảy, tám lần, không để cho Thu Lăng nằm ngủ yên được một lát.

Tiết Bàn với Bảo Thiềm như được ngọc báu, tất cả mọi việc đều bỏ mặc đấy. Kim Quế tức giận chỉ mắng thầm:

- Hãy cho mày sướng mấy hôm để dần dần trị được con kia rồi lúc đó đừng có trách tao!

Chị ta một mặt cố nhịn, một mặt tìm cách trị Thu Lăng. Độ được nửa tháng, chị ta giả cách ốm, nói là đau bụng quá đỗi, chân tay cứng đờ, chữa mãi không khỏi. Ai cũng cho là bị Thu Lăng chọc tức.

Chạy chữa mấy hôm, bỗng ở trong gối của Kim Quế rơi ra một hình nhân bằng giấy, mặt trên viết năm tháng ngày giờ sinh của Kim Quế, có năm cái kim cắm vào bụng, và các đầu khớp xương. Bấy giờ mọi người đều cho là việc lạ, đi báo Tiết phu nhân. Tiết phu nhân tay chân rụng rời, vội vàng chạy đến. Tiết Bàn lại càng rối rít, định tra khảo mọi người.

Kim Quế nói:

- Việc gì phải tra oan người ta? Có lẽ là cái bùa trừ tà của Bảo Thiềm đấy.

- Dạo này Bảo Thiềm có được mấy khi rỗi mà vào buồng mợ, sao lại đổ oan cho người ngay thẳng?

- Không phải Bảo Thiềm thì còn ai nữa. Chẳng lẽ tôi tự làm hại tôi à? Người khác thì ai dám vào buồng của tôi?

- Hiện giờ Thu Lăng ngày nào cũng ở gần mợ, chắc nó phải biết, cứ tra hỏi nó trước thì rõ.

- Tra hỏi ai? Ai chịu nhận? Theo ý tôi thì cứ giả vờ không biết, bỏ qua việc này đi là xong. Rút cuộc tôi chết thì cũng không quan hệ gì, người ta lại càng được lấy vợ khác đẹp hơn. Theo lương tâm mà nói, cũng chẳng qua vì ba người đều ghét tôi cả. - Chị ta vừa nói vừa khóc rống lên.

Tiết Bàn nghe vậy càng giận, tiện tay với lấy một cái dóng cửa, chạy thẳng đi tìm Thu Lăng, không cho nói câu nào đánh bừa vào đầu, vào mặt, vào khắp người Thu Lăng, cứ đổ riệt cho Thu Lăng làm việc ấy. Thu Lăng kêu oan. Tiết phu nhân chạy đến mắng át đi.

- Mày không hỏi rõ đầu đuôi mà đánh người ta. Ta xem con bé ấy hầu hạ mấy năm nay, có sơ suất bao giờ đâu. Khi nào nó dám làm việc mất lương tâm như thế? Mày hỏi cho ra trắng đen, rồi hãy giở lối đấm đá.

Kim Quế thấy mẹ chồng nói thế, sợ Tiết Bàn nể nang, đâm chùn, liền to tiếng khóc ầm lên, kể lể:

- Hơn nửa tháng nay anh cướp mất Bảo Thiềm của tôi đi, không cho nó vào buồng, chỉ có Thu Lăng ngủ với tôi thôi. Tôi muốn tra hỏi Bảo Thiềm thì anh bênh nó. Giờ anh lại đâm tức giận đánh Thu Lăng. Thôi cứ làm cho tôi chết đi, rồi anh kén người giàu sang xinh đẹp hơn mà lấy, việc gì anh phải bày ra cái trò đùa này?

Tiết Bàn nghe nói vậy lại càng tức thêm. Tiết phu nhân nghe Kim Quế nói câu nào cũng có vẻ độc ác, áp chế con mình, rất là bực. Ngờ đâu đứa con trơn hèn, bị nó áp chế cứ chịu nhũn đi như con chi chi ấy. Đã thế, lại còn tằng tịu với con a hoàn, để nó nói cho là cướp mất người của nó. Nó lại muốn được cái tiếng là người hòa nhã biết nhường chồng. Rút cục cái hình nhân ấy không biết ai làm ra. Câu tục ngữ nói rất đúng: “Quan thanh khó xử việc nhà”, bây giờ bố mẹ chồng cũng khó xử đoán được việc riêng của dâu con. Bà ta không biết làm thế nào, đành chỉ mắng Tiết Bàn:

- Cái của oan trái này, con chó còn có thể diện hơn mày! Ai ngờ mày cắm đầu đi mò cả con a hoàn hầu cận, để cho vợ mày nó bảo là cướp mất a hoàn của nó, liệu mày còn mặt mũi nào trông thấy người ta nữa? Mày không biết ai làm cái bùa ấy, cũng không hỏi cho ra nhẽ, đã đánh ngay người ta. Tao biết mày là đứa có mới nới cũ, mày phụ cả lòng tốt của người ta trước đây. Dù nó không ra gì, mày cũng không nên đánh nó. Tao sẽ bảo ngay người mối đến để bán nó đi, thế là mày được rảnh mặt.

Tiết phu nhân tức quá. lại bảo:

- Hương Lăng! Thu nhặt đồ đạc đi theo tao.

Rồi bà ta lại gọi người bảo:

- Lại tìm ngay người mối lại đây, bán nó đi lấy mấy lạng bạc, thế là nhổ được cái gai trong thịt, cái đinh trong mắt, để cho cả nhà được sống yên ổn!

Tiết Bàn thấy mẹ nổi giận, cứ cúi đầu xuống. Kim Quế nghe Tiết phu nhân nói mấy câu ấy, liền ngoảnh mặt ra ngoài cửa sổ khóc và nói:

- Bà muốn bán người thì cứ bán, không cần phải nói người nọ chọc người kia. Không lẽ chúng tôi lại là người hay ghen tuông không biết dung kẻ dưới tay sao? Tại sao nhổ gai trong thịt, nhổ đinh trong mắt? Ai là cái đinh, ai là cái gai? Nếu tôi mà ghen với con Thu Lăng thì đời nào tôi chịu cho con a hoàn của tôi làm nàng hầu.

Tiết phu nhân nghe nói tức quá, run người, nghẹn lên cổ họng nói:

- Thế là phép tác nhà nào đấy? Mẹ chồng nói ở trong nhà, thì nàng dâu cãi lại ở ngoài cửa sổ. Khen cho mày là con gái nhà đại gia đấy! Động tới là đối gia đối giảm. Mày nói cái gì thế?

Tiết Bàn tức quá giậm chân nói:

- Thôi đi, thôi đi! Người ngoài nghe thấy thì người ta cười cho đấy!

Kim Quế nghĩ bụng: “Không làm thì thôi, đã làm thì phải làm cho to chuyện” nên càng kêu ầm lên:

- Tôi không sợ ai cười cả. Con vợ lẽ nhà anh định triệt tôi, hại tôi, tôi lại còn sợ ai cười nữa? Chi bằng anh giữ nó lại, bán quách tôi đi! Ai chả biết nhà họ Tiết lắm tiền, việc gì cũng lấy của đè người, lại cậy có họ hàng thân thế, áp chế người ta! Sao anh không làm ngay đi, lại còn chờ gì nữa? Nếu chê tôi không ra gì, thì ai bảo các người mù mắt, năm lần bảy lượt đến nhà tôi?

Rồi chị ta vừa khóc vừa giãy giụa, vừa đánh tát mình. Tiết Bàn tức quá, nói cũng dở, khuyên cũng dở, đánh cũng dở, van xin cũng dở, đành cứ đi ra đi vào, thở vắn than dài, rồi tự trách mình

vận hạn đen đủi!

Được Bảo Thoa khuyên ngăn, Tiết phu nhân đi về, cứ gọi người đến để bán Hương Lăng.

Bảo Thoa cười nói:

- Nhà ta đây chỉ biết mua người, chứ không bao giờ bán người. Mẹ giận quá đâm ra lẩn. Người ta nghe thấy chẳng chê cười hay sao? Nếu anh chị ghét bỏ nó, thì cứ giữ nó lại để hầu con. Con cũng đương thiếu người đây.

Tiết phu nhân nói:

- Giữ nó lại chỉ tổ bực mình thôi, chi bằng tống nó đi cho yên chuyện!

Bảo Thoa cười nói:

- Nó ở với con cũng thế thôi, không cho nó sang bên kia là được. Từ nay, cắt đứt nó với bên kia thì cũng như là bán vậy.

Hương Lăng chạy đến trước mặt Tiết phu nhân khóc lóc van xin ở lại hầu, không muốn đi đâu cả. Tiết phu nhân đành thôi.

Từ đó, Hương Lăng đến hầu Bảo Thoa, cắt đứt con đường tình duyên lúc trước. Tuy thế, cô ta cũng vẫn nhìn trăng buồn tủi, khêu đèn thở than. Hương Lăng đã ăn ở với Tiết Bàn mấy năm, nhưng vì chân huyết xấu, nên không có thai nghén gì, giờ lại bị uất ức nên đâm ra nghĩ ngợi, trong ngoài dày vò, không chịu nổi, sinh ra bệnh ráo huyết, ngày một gầy mòn, biếng ăn biếng uống, mời thầy chạy thuốc cũng không khỏi.

Sau đó Kim Quế vẫn to tiếng cãi lộn mấy lần. Tiết Bàn có khi mượn hơi men hung lên, cầm gậy định đánh, Kim Quế giơ người ra thách đánh, có lúc Tiết Bàn cầm dao muốn chém, Kim Quế liền chìa cổ ra, kỳ thực Tiết Bàn không dám to gan, chỉ làm ầm lên một lúc rồi thôi. Như vậy đã thành ra thói quen, làm cho Kim Quế càng lên nước, mắng chửi cả Bảo Thiềm.

Tính nết của Bảo Thiềm khác hẳn Hương Lăng, thực là củi khô gặp lửa. Nó đã ý hợp tâm đầu với Tiết Bàn, liền gạt Kim Quế ra một nơi. Gần đây Kim Quế lại hành hạ nó. Nó không chịu kém. Trước kia còn đối già đối non, sau Kim Quế tức quá chửi, đánh nó. Tuy nó không dám đánh lại nhưng nó hung lên, đập đầu định tự tử, ngày thì dao kéo, đêm thì dây thừng, giở hết mọi trò.

Tiết Bàn một mình không thể chiều chuộng được cả hai bên, đành cứ quanh co vớ vẩn; có khi trong nhà ầm ĩ quá, không biết làm thế nào, hắn đành lánh mặt ra ngoài cho rảnh.

Kim Quế lúc vui, không nổi nóng, lại tìm người đến đánh bài, gieo xúc sắc. Chị ta lại thích nhai xương đầu. Hàng ngày mổ gà vịt, bao nhiêu thịt cho cả người nhà, chỉ để xương đầu lại nhắm rượu, ăn chán rồi lại nổi nóng lại mắng chửi bâng quơ: “Đồ chó chết kia! Mày biết vui với con đĩ, thì tội gì ta lại không vui”. Mẹ con Tiết phu nhân cứ lờ đi như khôngnghe thấy gì. Tiết Bàn cũng không biết làm thế nào nữa, chỉ hối hận mình chỉ vì một lúc không nghĩ kỹ, lấy phải con yêu tinh ấy. Từ đó cả hai phủ Vinh, Ninh, người trên kẻ dưới, đều biết rõ câu chuyện, không ai là không phàn nàn.

Bảo Ngọc đã hết hạn một trăm ngày, được đi ra ngoài, cũng thường sang chơi, trông thấy Kim

Quế hình dáng đi đứng không ra vẻ dữ tợn, cũng là một đóa hoa tươi, một cành liễu rủ, không kém gì các chị em, sao lại có cái tính như thế? Thực là việc lạ. Bảo Ngọc đâm ra buồn bực. Hôm đó sang thăm Vương phu nhân, gặp bà vú của Nghênh Xuân vào chào, nói:

- Tôn Thiệu Tổ người không đứng đắn, cô nhà ta cứ khóc, chỉ muốn có người sang đón về nhà chơi mấy hôm cho khuây khỏa!

Vương phu nhân nói:

- Mấy hôm nay ta cũng định cho người đi đón nó, nhưng vì có mấy việc không được như ý nên quên khuấy đi mất. Hôm trước Bảo Ngọc về, đã nói qua rồi. Ngày mai tốt ngày, ta sẽ cho người đi đón.

Đương nói chuyện thì Giả mẫu sai người đến bảo Bảo Ngọc:

- Sáng sớm mai phải đến miếu Thiên Tề lễ tạ.

Bảo Ngọc đang mong được đi chơi các nơi, thấy nói thế, mừng quá, suốt đêm không ngủ. Sáng sớm hôm sau, rửa mặt gội đầu, mặc áo quần xong, theo mấy bà già lên xe ra ngoài cửa thành phía tây, đến miếu Thiên Tề thắp hương lễ tạ. Miếu này đã xếp đặt đầy đủ từ hôm trước. Bảo Ngọc vốn tính nhút nhát, không dám đến gần những pho tượng mặt mày dữ tợn, vì thế vội vàng đốt tiền giấy, ngựa giấy, rồi vào nhà khách nằm nghỉ.

Khi ăn cơm xong, bọn bà già và Lý Quý theo Bảo Ngọc đi chơi các nơi một lúc, Bảo Ngọc thấy mệt, lại trở về nhà khách nghỉ. Các bà già sợ Bảo Ngọc lại ngủ, liền bảo đạo sĩ họ Vương ở miếu ấy đến tiếp chuyện. Đạo sĩ này thường đi bán thuốc rong các nơi, có mấy phương thuốc "hải thượng" để trị bệnh kiếm lời. Ở ngoài cửa miếu có treo biển: "Bán đủ các thứ thuốc cao đơn hoàn tán" Hắn thường đi lại quen thuộc với hai phủ Vinh, Ninh, người ta đặt tên riêng cho hắn là "Vương Nhất Niêm". Ý nói là thuốc cao của hắn hay lắm, chỉ dán một miếng là khỏi bệnh.

Bảo Ngọc đương nằm nghiêng trên giường, thấy Vương Nhất Niêm vào, liền cười nói: "Ông đến đây rất may. Tôi nghe nói ông kể chuyện vui lắm, xin ông nói một chuyện cho chúng tôi nghe".

Vương Nhất Niêm cười nói:

- Phải đấy. Cậu đừng ngủ, cẩn thận không có thì miến ở trong bụng nó giở quẻ đấy.

Cả nhà nghe vậy đều cười, Bảo Ngọc cũng cười, đứng dậy mặc lại áo, Vương Nhất Niêm bảo bọn đồ đệ: "Pha trà ngon lên đây". Bồi Dính nói:

- Cậu tôi không uống nước trà ở nhà ông đâu, ngồi ở trong nhà này còn sợ mùi thuốc cao sặc lên đấy.

Vương Nhất Niêm cười nói:

- Không có chuyện ấy. Thuốc cao của tôi không để trong nhà này bao giờ. Biết chắc hôm nay cậu Hai đến đây, nên tôi đã xông hương thơm từ mấy hôm trước rồi.

Bảo Ngọc nói:

- Phải đấy. Ngày thường tôi nghe nói thuốc cao của thầy hay, thế thì chữa bệnh gì đấy?

- Nếu hỏi đến thuốc cao của tôi, nói ra thì dài lắm. Trong ấy có nhiều điều uẩn khúc, không nói hết được, tất cả có một trăm hai mươi vị thuốc, quân thần đúng mức, ôn lương đều dùng. Trong thì điều nguyên bổ khí, dưỡng vinh vệ(1), khai vị khẩu(2), yên thần định phách, chữa rét, chữa nóng, tiêu cơm hóa đờm, ngoài thì điều huyết mạch, dãn gân cốt, tiêu thịt thối, mọc da non, trừ phong, tán độc, hiệu nghiệm như thần, dán vào sẽ biết.

- Tôi không tin chỉ có một lá cao mà lại chữa được từng ấy bệnh? Tôi hãy hỏi thầy, có một thứ bệnh, dán cao có khỏi được không?

- Trăm bệnh nghìn bệnh, dán vào là khỏi ngay, nếu không khỏi cậu cứ vặt râu tôi, tát vào mặt tôi, phá miếu tôi đi. Cậu hãy kể cái bệnh cái bệnh ấy ra xem sao?

- Thầy đoán xem. Nếu đoán đúng thì dán cao sẽ khỏi.

Vương Nhất Niêm nghĩ một lúc, cười nói:

- Cái ấy khó đoán lắm, sợ thuốc cao của tôi không hiệu nghiệm.

Bảo Ngọc sai bọn Lý Quý:

- Các anh đi ra ngoài chơi. Trong này đông người càng sực mùi hôi thối.

Bọn Lý Quý đi ra, chỉ để một Dính Yên ở lại. Dính Yên đốt nén mộng điềm hương. Bảo Ngọc bảo ông ta ngồi gần bên cạnh. Vương Nhất Niêm rạo rực trong lòng, cười hì hì chạy đến gần, nói nhỏ:

- Tôi đoán ra được rồi! Chắc là cậu Hai có chuyện riêng gì trong phòng, muốn dùng thuốc để trợ hứng có phải không?

Nói chưa dứt lời, Bồi Dính đã quát:

- Đáng chết! Tát vào mồm ấy!

Bảo Ngọc vẫn chưa hiểu, liền hỏi:

- Thầy ấy nói gì thế?

Bồi Dính nói:

- Lão ta nói nhảm, tin gì được!

Vương Nhất Niêm sợ quá không chờ Bảo Ngọc hỏi lại, liền nói:

- Xin cậu cứ kể rõ bệnh ra.

Bảo Ngọc nói:

- Tôi hỏi thấy có thứ cao nào dán khỏi được bệnh ghen của đàn bà không?

Vương Nhất Niêm vỗ tay cười nói:

- Việc ấy thì chịu thôi, không những không có bài thuốc, mà tôi cũng không nghe ai nói đến bao giờ.

- Như thế thì thuốc cao ấy cũng chả ra cái gì.

- Không có thuốc cao chữa bệnh ghen, chỉ có thứ thuốc uống may ra chữa được. Nhưng phải dần dần chứ không thể khỏi ngay được.

- Thuốc gì? Cách uống thế nào?

Thuốc ấy gọi là thuốc “chữa ghen”: lấy một quả lê mùa thu hạng tốt, hai đồng cân đường, một đồng cân trần bì, ba bát nước, sắc đến khi lê chín thì được. Sáng nào cũng ăn một quả và cứ ăn đi ăn lại mãi thì khỏi.

- Như thế chả đáng bao nhiêu, chỉ sợ không chắc đã có công hiệu.

- Một thang không khỏi thì uống mười thang, hôm nay không khỏi thì ngày mai uống tiếp, năm nay không khỏi thì sang năm. Vì ba vị thuốc này đều nhuận phế khai vị, không hại đến người. Vừa ngọt lừ, khỏi ho, lại dễ uống. Uống đến khi một trăm tuổi, thế nào người cũng phải chết, chết rồi thì còn ghen vào đâu nữa? Bấy giờ là kiến hiệu đấy.

Bảo Ngọc và Dính Yên đều cười và mắng:

- Thật là đồ đầu trâu bẻm mép.

Vương Nhất Niêm nói:

- Chẳng qua tôi nói đùa cho cậu chủ quên ngủ trưa đấy thôi, chứ có quan hệ gì? Nói cho các cậu buồn cười là đáng tiền rồi. Tôi nói thật cho cậu biết, thuốc cao của tôi cũng là thuốc giả. Nếu thuốc thật thì tôi đã uống để thành thần tiên, khi nào lại phải đến ở đây sống vất sống vưởng.

Đương nói thì đến giờ làm lễ. Họ mời Bảo Ngọc ra rót rượu đốt vàng, cúng chúng sinh. Lễ xong, Bảo Ngọc mới vào thành về nhà.

Nghênh Xuân đã về nhà được lúc lâu, đã dọn cơm chiều cho bọn bà già và người nhà họ Tôn ăn xong, và cho họ về cả. Nghênh Xuân mới khóc nức nở, ngồi ở trong buồng Vương phu nhân, kể lể những nỗi uất ức: “Tôn Thiệu Tổ một mực ham gái mê say cờ bạc rượu chè, bao nhiêu đàn bà con gái ở trong nhà, bị nó hiếp dâm gần khắp lượt. Cháu mới khuyên nó vài ba lần, nó mắng cháu là hạng “đàn bà ghen tuông”. Nó lại nói cha cháu mượn của nhà nó năm nghìn bạc định ăn không, nó đến hỏi hai ba lần không trả. Nó lại còn trỏ vào mặt cháu nói: “Mày đừng có lên mặt bà với tao! Bố mày đã lấy của tao năm nghìn bạc, đem mày gạt cho tao đấy. Coi chừng tao đánh một trận, tống cổ xuống nhà dưới mà nằm! Ngày trước, ông mày còn sống, thấy nhà tao phú quý, nên chiều chuộng làm thân. Nói đúng ra thì tao với bố mày ngang hàng nhau, giờ lại dúi đầu tao, bắt tao tụt xuống một bực. Không thể có thông gia như thế được, để người ta nhìn vào lại cho là nhà tao chạy theo thế lợi”.

Nghênh Xuân vừa nói vừa khóc nức nở. Vương phu nhân và các chị em không ai là không chảy nước mắt.

Vương phu nhân đành phải lấy lời khuyên giải:

- Đã trót gặp phải đứa ngang ngược như thế thì còn làm thế nào được nữa. Ngày trước chú cháu đã từng khuyên cha cháu không nên gả cháu cho con nhà ấy, nhưng cha cháu nhất định không nghe. Cháu ơi! Thôi cũng là số phận cả.

Nghênh Xuân khóc nói:

- Cháu không tin là số cháu lại khổ đến thế này. Từ bé cháu mồ côi mẹ, may sang ở bên thím, được mấy năm yên thân, ngờ đâu lại đến nỗi này.

Vương phu nhân vừa khuyên giải vừa hỏi Nghênh Xuân muốn nghỉ ở đâu, Nghênh Xuân thưa: “Phải xa lìa chị em, lúc nào cháu cũng mơ màng, tưởng nhớ. Cháu nhớ cả cái nhà cháu ở trước kia. Nếu lại được về ở trong vườn dăm ba ngày thì chết cháu cũng vui lòng. Không biết lần sau về còn được ở lại nữa không?

Vương phu nhân vội khuyên bảo:

- Thôi cháu đừng nói nhảm. Vợ chồng trẻ, lời qua tiếng lại, cũng là chuyện thường, hà tất cháu phải nói những câu quái gở ấy.

Rồi bà ta sai người thu dọn ngay gian nhà ở Tử Lăng châu, bảo bọn chị em đến làm bạn để khuyên giải. Bà ta lại dặn Bảo Ngọc:

- Không được nói hở một tí gì với cụ. Nếu cụ biết việc này, là tự mày nói cả.

Bảo Ngọc vâng dạ xin nghe lời.

Đêm ấy Nghênh Xuân lại đến nhà cũ. Các chị em và a hoàn đi lại rất là thân thiết, ở luôn đó ba ngày, rồi mới sang bên Hình phu nhân. Trước hết đến chào Giả mẫu và Vương phu nhân, rồi mới từ biệt chị em, ai cũng xót thương quyến luyến. Nhờ có Vương phu nhân và Tiết phu nhân khuyên giải mới yên. Nghênh Xuân sang bên nhà Hình phu nhân, ở được vài ngày thì có người nhà họ Tôn sang đón về. Nghênh Xuân tuy không muốn đi, nhưng khốn nỗi Tôn Thiệu Tổ hung ác quá, đành phải miễn cưỡng cáo từ đi về. Hình phu nhân vốn không để ý đến, nên cũng không hỏi vợ chồng ăn ở có hòa thuận và việc nhà có bận rộn không, chỉ hời hợt mấy câu bề ngoài thôi.

Chú thích

1. Danh từ đông y, vinh là huyết, vệ là khí, tức là bổ khí huyết.

2. Danh từ đông y, tức là mở khẩu vị để ăn cho ngon cơm.

Hồi Thứ Tám Mươi Mốt - Bốn Chị Câu Cá Chơi, Xem Ai Tốt Số

Sau khi Nghênh Xuân về, Hình phu nhân vẫn hờ hững như không, trái lại, Vương phu nhân là người nuôi nấng nàng bấy lâu nên rất thương cảm, cứ ngồi trong phòng than thở một mình. Bảo Ngọc đến thăm sức khoẻ, thấy trên mặt Vương phu nhân còn hoen nước mắt, liền đứng sững đấy không dám ngồi, vương phu nhân bảo ngồi, Bảo Ngọc mới ghé ngồi lên giường, bên cạnh Vương phu nhân.

Vương phu nhân thấy Bảo Ngọc ngẩn người nhìn mình, dường như muốn nói điều gì, liền hỏi:

- Con nghĩ gì mà ngẩn người ra thế?

Bảo Ngọc nói:

- Có gì đâu, chỉ vì hôm qua thấy tình cảnh chị Hai, con thật không sao đành tâm, tuy chưa dám thưa với ba, nhưng hai đêm nay con trằn trọc không sao ngủ được, con nghĩ: con gái nhà mình thế này, làm sao chịu được những điều tủi nhục như vậy? Chị Hai lại là người nhút nhát nhất nhà, xưa nay chưa biết cãi cọ với ai bao giờ, làm sao gặp phải hạng người vô lương không hề biết gì đến nỗi khổ cực của người con gái.

Nói đến đó Bảo Ngọc rưng rưng nước mắt, vương phu nhân nói:

- Cũng chẳng còn cách gì nữa, tục ngữ nói: "Con gái lấy chồng cũng như bát nước đã bị đổ", ta còn biết làm thế nào bây giờ.

- Đêm qua con nghĩ ra một kế. Bọn con cứ nói thật với bà đón chị Hai về, để chị ấy ở Tử Lăng Châu như trước, chị em chúng con lại cứ ăn chung chơi chung với nhau, chị ấy khỏi phải chịu khổ với họ Tôn, quân bậy bạ ấy, nếu nó đến đón chúng ta nhất định không cho về, nó có đến đón một trăm lần, chúng con cứ giữ lại một trăm lần, nói rằng ý bà đã định, như thế lại không hơn ư?

Vương phu nhân nghe nói, vừa buồn cười, vừa tức, bảo:

- Mày điên à! Nói nhảm cái gì thế? Đã là con gái ai chẳng phải đi lấy chồng; đã về nhà người ta thì bên nhà gái còn nhìn ngó gì được, cái đó chẳng qua là do số phận nó thế, được người chồng tốt thì hay, nhưng gặp phải đứa xấu cũng đành chịu vậy, người ta hay nói: "Lấy gà phải theo gà, lấy chó phải theo chó", mày lại không nghe hay sao? Có phải ai cũng làm lệnh bà như chị cả mày đâu? Vả lại chị Hai mày mới về nhà chồng, thằng Tôn cũng còn trẻ tuổi, mỗi người một tính, mới ăn ở với nhau, thế nào mà chả có ít nhiều va chạm. Ít năm nữa, đôi bên biết tính nhau, sinh con đẻ cái thì sẽ đâu vào đấy thôi, mày nhất thiết không được nói nửa lời với bà, tao mà nghe thì liệu hồn đấy, thôi đi lo công việc của mày đi, đừng ở đây nói nhảm nữa.

Bảo Ngọc không dám lên tiếng, ngồi một lúc, rồi buồn rầu lủi thủi đi ra, trong bụng ấm ức, không biết hay tỏ với ai, khi vào vườn, Bảo Ngọc đi một mạch đến quán Tiêu Tương, vừa vào đến cửa đã òa lên khóc.

Đại Ngọc vừa chải đầu rửa mặt xong, thấy quang cảnh ấy, giật mình hỏi:

- Làm sao thế? Anh giận nhau với ai thế?

Đại Ngọc hỏi đi hỏi lại, nhưng Bảo Ngọc chỉ gục đầu xuống bàn, khóc nức nở không nói ra lời, đại Ngọc ngồi trên ghế ngơ ngác nhìn Bảo Ngọc một lúc rồi hỏi:

- Anh lại bực nhau với ai rồi chứ gì? Hay là em có lỗi với anh?

Bảo Ngọc xua tay:

- Không phải, không phải!

- Tại sao anh lại buồn bã như vậy?

- Tôi nghĩ bọn chúng mình chết sớm càng hay, sống chẳng thú vị gì hết!

Đại Ngọc nghe vậy kinh ngạc hỏi:

- Anh nói gì thế? Anh điên rồi sao?

- Không phải tôi điên đâu, điều tôi nói ra thế nào cũng làm cô phải đau lòng, hôm trước chị Hai về đây, bộ dạng và nói năng như thế nào thì cô cũng đã thấy rồi đấy, tôi nghĩ tại sao con gái cứ lớn lên là phải đi lấy chồng để chịu khổ chịu sở làm gì? Tôi còn nhớ trước đây lúc lập thi xã Hải Đường, tất cả chúng mình ngâm thơ, gánh trọ, vui vẻ biết chừng nào! Bây giờ chị Bảo về nhà; Hương Lăng cũng không thấy sang; chị Hai lại đi lấy chồng, mấy người tâm đầu ý hợp đều mỗi người mỗi ngả, cho nên mới vắng ngắt thế này. Tôi định thưa với cụ, đón chị Hai về, ai ngờ mẹ tôi không nghe lại bảo tôi là ngu ngốc, nói nhảm, tôi đành câm miệng không dám hé lời, cô xem chẳng mấy chốc, mà quang cảnh cái vườn này thay đổi dữ thật! Cứ thế này thì vài năm nữa, chưa biết đến thế nào, càng nghĩ tôi càng cảm thấy buồn bực trong lòng.

Đại Ngọc nghe xong từ từ cúi đầu, người chậm rãi ngã xuống giường, thở dài một tiếng, không nói năng gì, nằm quay mặt vào phía trong.

Tử Quyên vừa bưng trà lên, thấy hai người như thế cũng buồn theo; bỗng Tập Nhân đến, thấy Bảo Ngọc nói:

- Cậu ở đây à? Bên nhà cụ đang gọi đấy, tôi đoán là cậu ở đây.

Đại Ngọc đứng dậy, cặp mắt vẫn đỏ hoe, mời Tập Nhân ngồi. Bảo Ngọc thấy thế nói:

- Em ạ, những lời tôi vừa nói, chẳng qua là chuyện vớ vẩn rồ dại, em đừng buồn bã làm gì. Em nên nhớ lời tôi dặn, cần phải giữ gìn sức khỏe mới được. Em đi nghỉ thôi. Bên cụ gọi, tôi đến đó một lát, rồi sẽ trở lại ngay.

Nói đoạn, Bảo Ngọc đi ra.

Tập Nhân hỏi nhỏ Đại Ngọc:

- Hai người lại có việc gì thế?

- Anh ấy buồn vì việc chị Hai, còn tôi thì bị ngứa mắt, nên dụi đấy thôi, chứ có việc gì đâu.

Tập Nhân cũng không nói gì, vội vàng theo Bảo Ngọc đi ra.

Khi Bảo Ngọc đến bên nhà Giả mẫu thì Giả mẫu đã nghỉ trưa, nên lại quay về Viện Di Hồng.

Quá trưa Bảo Ngọc ngủ dậy, cảm thấy buồn bã vô cùng, tiện tay cầm quyền sách lên xem.

Tập Nhân thấy Bảo Ngọc xem sách, vội đi pha trà hầu sẵn, không ngờ quyển sách ấy lại là quyển "Cổ Nhạc Phủ". Bảo Ngọc tiện tay mở ra xem thì đúng là một bài thơ của Tào Mạnh Đức(1) trong có câu:

Rượu bày hãy cất lời ca,

Đời người thấm thoắt có là bao năm!

Cảm thấy lời thơ chạm đúng vào tim. Bảo Ngọc đặt quyển sách xuống, vớ một quyển khác xem, thì đó là tập văn đời Tấn, đọc được mấy trang, Bảo Ngọc liền gấp sách, đoạn chống tay lên mà cứ ngồi thừ ra đó, Tập Nhân bưng trả lại, thấy vậy liền hỏi:

- Tại sao cậu lại không xem nữa?

Bảo Ngọc không đáp, đỡ lấy chén trà, uống một hớp, rồi đặt chén xuống, Tập Nhân chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ đứng, bên cạnh, ngẩn người nhìn. Bỗng Bảo Ngọc đứng dậy, miệng nói lẩm bẩm "tinh thần phiêu diêu ra ngoài hình hài..."

Tập Nhân nghe nói, muốn cười, nhưng không dám hỏi, đành phải khuyên:

- Nếu cậu không thích xem sách thì hãy ra ngoài vườn chơi một lát cho đỡ buồn, kẻo rồi sinh bệnh.

Bảo Ngọc trong miệng ậm ừ nhưng đầu óc vẫn để đâu đâu. Đi đến đình Thấm Phương, thấy cảnh tượng tiêu điều, buồng không người vắng; quay sang Hành Vu uyển, thấy cỏ thơm còn đó, song cửa đóng then cài; lần đến Ngẫu Hương tạ, xa xa thấy có mấy người đang đứng tựa lan can trên bến Lục Tự, mấy đứa đầy tớ gái nhỏ lom khom tìm kiếm vật gì dưới đất. Bảo Ngọc rón rén tới sau hòn núi giả lặng nghe. Bỗng một người nói:

- Để xem nó có nổi lên không. - Dường như giọng của Lý Văn.

Một người khác cười nói:

- Thôi nó lặn mất rồi, tôi biết nó không nổi lên mà. – Đúng là giọng của Thám Xuân.

Lại một người nói:

- Phải rồi, chị ơi, chị đừng đi đầu, thế nào nó cũng nổi lên cho mà xem.

Một người khác lại nói:

- Nó nổi lên đây rồi. - Đúng là tiếng nói của Lý Ỷ và Hình Tụ Yên.

Bảo Ngọc không nhịn được, nhặt một viên gạch nhỏ, ném xuống nước, nghe bõm một tiếng, bốn cô đều giật mình nói:

- Người nào chơi ác thế? Làm chúng tôi giật mình.

Bảo Ngọc từ sau núi nhảy ra cười nói:

- Các cô chơi vui thật! Sao không gọi tôi một tiếng?

Thám Xuân nói:

- Tôi đã biết mà! Chỉ có anh Hai mới nghịch thế mà thôi. Không nói gì cả, anh phải đền con cá cho chúng tôi đi, vừa rồi một con cá nổi lên, tôi định câu thì anh làm nó sợ, nó lặn đi mất.

Bảo Ngọc cười, nói:

- Các cô chơi ở đây mà không tìm tôi, tôi còn muốn phạt các cô nữa là.

Mọi người cười một lúc. Bảo Ngọc nói:

- Bây giờ chúng ta hãy lần lượt câu cá để bói xem may rủi nhé, ai câu được thì năm nay gặp may, ai không câu được thì năm nay gặp rủi, ai câu trước nào?

Thám Xuân liền nhường Lý Văn câu trước, lý Văn không nhận. Thám Xuân cười, nói:

- Đã thế thì tôi xin câu trước.

Đoạn ngoảnh lại nói với Bảo Ngọc:

- Anh Hai này, anh mà còn đuổi con cá đi nữa thì tôi không nghe đâu.

Bảo Ngọc nói:

- Khi nãy là tôi muốn dọa các cô đấy chứ, bây giờ cô cứ tha hồ mà câu.

Thám Xuân bỏ dây câu xuống, chừng chưa nói xong câu chuyện thì đã có một con cá con cắn câu làm cho cái phao chìm xuống, Thám Xuân giật một cái, cần câu vút lên, con cá dãy đành đạch trên đất, Thị Thư chộp lấy chộp để, hai tay nắm chặt, bỏ vào lọ sứ nhỏ, đổ nước trong vào nuôi, Thám Xuân đưa cần câu cho Lý Văn, lý Văn thả câu xuống, thấy dây câu rung rinh, vội giật lên, nhưng không có gì, cô ta lại thả xuống, một chốc dây câu lại rung rinh, giật lên nhưng vẫn không có gì, lý Văn cầm câu lên xem, thì ra cái lưỡi câu cong vào phía trong, lý Văn cười:

- Chả trách câu không được.

Cô ta vội vàng bảo Tố Vân sửa lại lưỡi câu tử tế, thay mồi mới, lắp cái phao bằng mảnh sậy, rồi thả xuống, một chốc mảnh sậy chìm lỉm; Lý Văn vội giật câu lên, được một con cá diếc dài hai tấc, lý Văn cười nói:

- Anh Bảo câu đi!

Bảo Ngọc nói:

- Để cô Ba và cô Hình câu trước đi rồi tôi sẽ câu.

Tụ Yên ngồi lặng im, lý Ỷ nói:

- Anh Bảo câu trước đã.

Đang nói thì mặt nước bỗng sủi tăm, Thám Xuân nói:

- Đừng có nhường nhau mãi, các chị xem, mấy con cá đều ở phía cô Ba cả, cô Ba câu nhanh đi thôi.

Lý Ỷ cười, đỡ lấy cần câu, thả xuống được ngay một con, Sau đó Tụ Yên cũng câu được một con, liền trả cần câu cho Thám Xuân để đưa cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc nói:

- Tôi thì phải làm ông Khương Thái công(2) mới được.

Nói đoạn liền ra ngồi trên hòn đá bên bờ ao mà câu. Không ngờ cá ở dưới nước, trông thấy bóng người, đều chạy hết. Bảo Ngọc cầm cần câu đợi mãi vẫn không thấy sợi dây động đậy. Vừa mới thấy một con cá phun bọt lên mặt nước, Bảo Ngọc đã cầm cần câu rung rung mấy cái, cá ta sợ biến mất.

Bảo Ngọc nóng tiết nói:

- Tính tôi rất nôn nóng, mà cá lại chậm chạp, biết làm sao bây giờ? Cá ơi, lại đây mau lên! Mày cũng phải giúp ta chứ.

Bốn người nghe nói đều cười. Bỗng thấy dây câu rung rinh, Bảo Ngọc mừng quá, ra sức giật mạnh một cái, cần câu đập vào hòn đá, gãy làm hai đoạn, dây câu đứt, lưỡi câu văng đi đâu mất, mọi người càng cười ầm lên.

Thám Xuân nói:

- Chẳng có ai vụng về như anh!

Đang nói bỗng thấy Xạ Nguyệt hớt hơ hớt hải chạy đến nói:

- Cậu Hai ạ, cụ dậy rồi, gọi cậu về ngay, cậu về mau lên.

Cả năm người đều giật mình, Thám Xuân hỏi Xạ Nguyệt:

- Cụ gọi cậu Hai về có việc gì thế?

- Tôi cũng không biết. Nghe đâu chuyện gì kín, nên cụ sai tôi gọi cậu Bảo về hỏi, lại còn cho đi gọi cả mợ Hai Liễn về để hỏi nữa đấy.

Bảo Ngọc sợ ngẩn người ra một lúc rồi nói:

- Không biết lại có con a hoàn nào gặp việc rủi ro gì đây.

Thám Xuân nói:

- Chẳng biết là việc gì, anh Hai về nhanh lên, có tin gì thì bảo ngay Xạ Nguyệt tới nói cho chúng em biết nhé!

Nói đoạn, Thám Xuân cùng Lý Văn, Lý Ỷ và Tụ Yên đi về. Bảo Ngọc về đến phòng Giả mẫu, thấy Vương phu nhân đang cùng Giả mẫu đánh bài, Bảo Ngọc thấy không có việc gì mới hơi yên tâm. Giả mẫu thấy Bảo Ngọc đến, liền hỏi:

- Năm trước cháu ốm, nhờ một vị hòa thượng điên và một vị đạo sĩ khiễng chân chửa khỏi, lúc

đó cháu thấy trong người như thế nào?

Bảo Ngọc nghĩ một lúc rồi nói:

- Cháu nhớ lúc mắc bệnh, hình như đang đứng thì có người lẻn đến nện một gậy vào đầu. Đau quá, cháu tối sầm mắt lại, rồi thấy khắp nhà đầy những quỉ sứ, mặt xanh nanh vàng, cầm dao, cầm gậy đánh cháu, khi lên giường nằm thì hình như có mấy cái đai thần chét lên đầu. Sau đó đau quá, không biết gì nữa, đến lúc đỡ rồi, cháu nhớ có một luồng ánh sáng màu vàng từ nhà ngoài chiếu tướng vào giường, lũ quỉ đều chạy trốn đâu mất không thấy nữa, thế là đầu cháu không đau mà trong người cũng tỉnh táo ngay.

Giả mẫu nói với Vương phu nhân:

- Xem ra không khác tình hình này là bao.

Đang nói thì Phượng Thư đi vào, chào Giả mẫu, lại ngoảnh lại chào Vương phu nhân, rồi nói:

- Bà định hỏi cháu gì thế?

- Năm nọ bị ma ám, cháu có nhớ được gì không?

- Cháu cũng không nhớ được rõ lắm, nhưng chỉ thấy mình không sao tự chủ được, hình như có người nào lôi lôi kéo kéo, bắt phải giết người mới được, thấy cái gì là vơ lấy cái ấy, thấy người nào là chỉ muốn giết người ấy, người cháu mệt nhoài, nhưng không sao dừng tay được.

- Lúc khỏi thì sao?

- Lúc khỏi thì hình như trên lưng chừng trời có người nói những câu gì, cháu không nhớ rõ.

- Thế thì đúng là nó rồi, cứ xem quang cảnh khi hai chị em chúng nó ốm, thì giống hệt như câu chuyện vừa xảy ra, con mụ già ấy độc ác thực: Bảo Ngọc nhận nó làm mẹ nuôi thật là uổng! A Di Đà Phật! May nhờ có vị hòa thượng và đạo sĩ mới cứu sống được Bảo Ngọc, nhưng ta vẫn chưa đền ơn gì cả.

Phượng Thư nói:

- Tại sao bà lại nhắc đến bệnh chúng cháu?

- Cháu cứ hỏi bà Hai, ta lười chẳng muốn nói.

Vương phu nhân nói:

- Vừa rồi ông nhà có nói đến mẹ nuôi của Bảo Ngọc là đứa bậy bạ, tà ma ngoại đạo. Bây giờ vỡ chuyện ra, bị phủ Cẩm Y bắt bỏ giam đưa sang bộ Hình. Bộ Hình định xử tội chết, mấy hôm trước có người phát giác việc con mụ ấy. Người này tên là Phan Tam Bảo gì đó, có một ngôi nhà bán cho tiệm cầm đồ ở trước mặt nhà hắn, hiệu này đã trả tiền gấp mấy lần giá tiền nhà rồi, mà Phan Tam Bảo vẫn cứ đòi, họ không chịu trả nữa. Phan Tam Bảo dấm dúi với con mụ ấy, vì mụ ta thường qua lại hiệu cầm đồ, chơi thân với bọn đàn bà trong đó, mụ ta liền phù phép bắt người vợ chủ hiệu mê sảng, làm cả nhà rối tung lên, mụ ta liền đến nói với họ rằng mình chữa được bệnh ấy. Rồi mụ ta đốt ít vàng mã ngựa giấy cúng lễ. Quả nhiên kiến hiệu, thế là mụ đòi bọn đàn bà nhà ấy phải đưa tạ mười mấy lạng bạc, ai ngờ đức Phật có mắt, việc vỡ lở ra, ngay hôm ấy mụ ta vội vã về nhà, bỏ rơi một cái bọc lụa, người trong hiệu nhặt lên xem, thấy trong

có nhiều hình nhân bằng giấy và bốn viên hương gì rất thơm, mọi người đang lấy, làm lạ thì con mụ già ấy quay lại tìm bọc lụa. Người ở đó liền bắt giữ và xét trong người thì thấy một cái hộp, trong có hai ma vương khắc bằng ngà voi; một trai một gái mình trần không mặc quần áo, và bảy cái kim thêu bôi son đỏ. Lập tức, họ bắt mụ giải đến phủ Cẩm Y. Ở đấy người ta xét hỏi thì biết được nhiều chuyện bí ẩn về các bà các cô nhà quan sang, vì thế họ báo tin cho trong doanh biết, và đến khám nhà mụ, tìm được nhiều tượng nặn bằng đất, và mấy hộp muộn hương(3). Trong gian nhà trống sau giường nằm, mụ ta treo một địa đèn có bảy ông sao, dưới đèn có mấy quân môi bằng rơm. Đứa thì đầu chét đai thần, đứa thì bụng đóng đinh, đứa thì cổ mang xiềng, trong tủ có vô số là hình nhân bằng giấy. Phía dưới có mấy cuốn sổ nhỏ, trong đó ghi đã làm phép cho nhà nào được linh nghiệm, cần đòi bao nhiêu tiền. Số tiền hương đèn người ta gởi đến không biết bao nhiêu mà kể.

Phượng Thư nói:

- Bệnh của chúng cháu nhất định là nó làm, cháu nhớ khi chúng cháu khỏi, con yêu già ấy qua bên nhà dì Triệu đòi tiền mấy lần; hễ gặp cháu là mặt nó sa sầm lại, hai mắt nó cứ như con mắt gà chọi ấy, mấy lần cháu cứ nghi hoặc, nhưng không tìm ra duyên cớ tại sao? Giờ nghe nói mới vỡ lẽ. Có điều cháu đứng ra trông coi việc nhà, cố nhiên có thể làm người ta oán ghét, người ta muốn tìm cách hại cháu, chứ chú Bảo thì có thù hằn gì với ai, mà họ cũng nỡ lòng độc ác như thế?

Giả mẫu nói:

- Biết đâu lại không phải vì ta yêu cháu Bảo, không yêu thằng Hoàn, mà để vạ cho các cháu như vậy.

Vương phu nhân nói:

- Con mụ khốn nạn ấy đã bị kết án nên không thể nào gọi nó đến đây đối chứng. Không đối chứng thì dì Triệu đời nào chịu nhận. Việc này là việc lớn, nếu để vỡ lở ra, tiếng tăm không hay lắm, chi bằng để nó làm nó chịu, thế nào rồi cũng có ngày phải ra.

- Chị nói cũng phải, đã không có đối chứng thì không thể nào làm ra lẽ, chỉ có đức Phật là nhìn thấy rõ thôi, chị em chúng nó giờ đây nào có kém ai? Thôi việc đã qua rồi, cháu Phượng cũng đừng nhắc đến nữa, hôm nay mẹ con cháu ăn cơm chiều ở đây rồi hãy về.

Giả mẫu bảo Uyên Ương và Hổ Phách đi gọi dọn cơm.

Phượng Thư vội vàng cười nói:

- Tại sao bà phải bận lòng thế?

Vương phu nhân cũng cười.

Thấy mấy người đàn bà đứng chực bên ngoài, Phượng Thư vội bảo bọn a hoàn nhỏ đi gọi cơm, và nói:

- Ta và bà Hai đều ăn cơm với cụ ở đây.

Đang nói thì thấy Ngọc Xuyến chạy đến thưa với Vương phu nhân:

- Ông lớn muốn tìm thứ gì, mời bà hầu cơm cụ xong rồi về tìm hộ.

Giả mẫu nói:

- Chị đi về thôi, chắc anh ấy có việc gì cần đấy.

Vương phu nhân vâng lời, để Phượng Thư ở lại hầu, còn mình lui về. Đến phòng, Vương phu nhân gặp Giả Chính, nói chuyện suông mấy câu và tìm ra đồ vật. Giả Chính liền hỏi:

- Cháu Nghênh Xuân về rồi à? Nó ở nhà họ Tôn ra sao?

- Cháu Nghênh Xuân cứ khóc khóc mếu mếu, nói là chồng ngang ngược quá.

Rồi bà ta kể lại những điều Nghênh Xuân đã nói cho Giả Chính nghe. Giả Chính thở dài nói:

- Ta đã biết không phải là nơi xứng đáng, khốn nỗi ông Cả cứ nhận lời, ta cũng không biết làm thế nào, thế là con Nghênh Xuân đành chịu khổ mà thôi.

Nó mới về làm dâu, chỉ mong sau này vợ chồng nó ăn ở với nhau khá hơn là được.

Nói đoạn, Vương phu nhân lại phì cười. Giả Chính nói:

- Cười gì?

- Tôi cười thằng Bảo sáng nay đến đây, nói toàn là chuyện trẻ con.

- Nó nói gì?

Vương phu nhân vừa cười vừa kể lại những lời của Bảo Ngọc. Giả Chính cũng không nhịn được cười liền nói:

- Nhắc đến thằng Bảo Ngọc, tôi lại nhớ ra một việc. Thằng này cứ để mãi trong vườn, thực không nên, con gái hư thân, còn là người của nhà khác, chứ con trai hư thân thì quan hệ không phải nhỏ, hôm trước có người đến nói với tôi về một ông thầy học. Ông này học vấn và phẩm chất đều tốt, cũng là người phương Nam, nhưng tôi nghĩ, thầy học người phương Nam tính tình lại quá ư hiền lành, trẻ con nhà ta đang sống nơi đô thị, đứa nào đứa nấy, đều nghịch ngỗ phá trời, mồm mép lém lỉnh, cái gì lấp liếm được là thế nào cũng lấp liếm cho kỳ được, lại cứng đầu cứng cổ làm cho thầy học ngày ngày phải chiều như chiều vong, không dám nói nặng lời, rút cục chẳng ăn thua gì, uổng công vô ích. Vì thế các cụ trước không chịu mời thầy ở ngoài, chỉ chọn người trong họ vừa có tuổi vừa có học vấn để dạy. Giờ đây cụ Nho học vấn tuy chỉ bình thường nhưng còn trị nổi bọn chúng, không đến nỗi nuông chiều chúng quá. Tôi nghĩ cứ để thằng Bảo lêu lổng mãi không nên, chi bằng lại bắt nó vào trường nhà học tập như cũ.

- Ông nói rất phải, từ khi ông nhậm chức ở ngoài, nó cứ ốm luôn, thành ra bỏ bê trễ mất mấy năm; bây giờ lại vào trường nhà ôn tập thì rất tốt.

Giả Chính gật đầu, lại nói thêm mấy câu chuyện phiếm nữa. Hôm sau Bảo Ngọc thức dậy, chải đầu rửa mặt xong, bỗng có người hầu nhỏ vào nói:

- Ông lớn gọi cậu Hai đến nói chuyện.

Bảo Ngọc vội vàng sửa lại áo quần, đi đến thư phòng Giả Chính, hỏi thăm sức khỏe của cha rồi

đứng chờ.

Giả Chính nói:

- Dạo này mày học hành thế nào? Tuy mày viết tập được ít chữ, nhưng cũng chẳng ăn thua vào đâu. Ta xem dạo này mày lại càng lười biếng hơn nhiều so với mấy năm trước. Tao lại nghe nói mày luôn luôn viện cớ đau ốm không chịu học hành, bây giờ thì đã khỏe thật rồi chứ? Ta còn nghe mày cả ngày cứ ở trong vườn chơi đùa với bọn chị em, thậm chí với cả bọn a hoàn; còn công việc chính của mình thì vứt hết. Dù mày có làm được mấy câu thơ, dăm ba bài từ, thì cũng chẳng ăn thua vào đâu, quí hóa gì cái thứ ấy? Khi thi cử, người ta vẫn lấy việc làm văn, làm bài là quan trọng hơn cả, thế mà mày lại không học gì về cách làm văn làm bài hết. Mày nhớ lấy lời ta dặn: Bắt đầu từ hôm nay, mày không được làm thơ câu đối gì hết, chỉ học làm văn bát cổ thôi. Ta hạn cho mày một năm, nếu không tiến được tý gì, thì mày đừng học hành cho tốn công, mà ta cũng không muốn có đứa con như thế nữa.

Giả Chính bèn gọi Lý Quí lại bảo:

- Ngày mai, sáng dậy, gọi thằng Bồi Dính đi theo cậu Bảo đem tất cả sách vở nó học đưa lại đây ta xem, rồi ta sẽ thân hành đưa nó vào trường nhà.

Nói đoạn ông ta quát Bảo Ngọc:

- Về đi thôi! Ngày mai đến sớm gặp ta.

Bảo Ngọc nghe nói, giờ lâu chẳng biết trả lời thế nào, lững thững đi về viện Di Hồng. Tập Nhân đang nóng lòng chờ tin tức, nghe nói bảo đi học, trong bụng cũng có ý mừng. Bảo Ngọc sai người đến kể đầu đuôi với Giả mẫu, ý muốn nhờ Giả mẫu ngăn cản giúp. Giả mẫu nghe tin, sai người gọi Bảo Ngọc đến, nói:

- Cháu cứ yên lòng đi học, đừng để cha cháu giận, có việc gì cháu thấy bực bội thì cháu nói với bà.

Bảo Ngọc không còn cách gì, đành phải trở về, dặn bọn a hoàn:

- Ngày mai gọi ta dậy sớm, ông sẽ đưa ta đi học đấy.

Tập Nhân vâng lời, cùng với Xạ Nguyệt thay phiên nhau thức suốt đêm.

Hôm sau tảng sáng, Tập Nhân gọi Bảo Ngọc dậy, chải đầu rửa mặt, thay quần áo rồi sai a hoàn nhỏ truyền gọi Bồi Dính chực ở cửa ngoài để mang sách vở và các đồ vật. Tập Nhân giục luôn mấy lần, Bảo Ngọc đành phải đi ra. Đến thư phòng, trước hết Bảo Ngọc hỏi dò xem cha mình đã đến đó chưa, người hầu nhỏ trả lời:

- Vừa rồi có một vị khách định vào gặp ông lớn để thưa chuyện gì đó, trong nhà nói ông lớn đang rửa mặt chải đầu, bảo vị khách ấy hãy đợi ở ngoài.

Bảo Ngọc nghe nói, trong bụng hơi yên, vội vàng đến chỗ Giả Chính, vừa gặp lúc Giả Chính sai người đến gọi, Bảo Ngọc liền theo vào. Giả Chính dặn dò mấy câu, rồi dẫn Bảo Ngọc lên xe. Bồi Dính mang theo sách vở đi thẳng đến trường học, người nhà đến trước trình với Đại Nho:

- Ông lớn đã đến.

Đại Nho đứng dậy, thì Giả Chính bước tới và hỏi thăm sức khỏe. Đại Nho cầm tay chào hỏi:

- Dạo này cụ có khỏe không?

Bảo Ngọc cũng tới hỏi thăm sức khỏe Đại Nho. Giả Chính mời Đại Nho ngồi, rồi mới ngồi xuống. Giả Chính nói:

- Tôi hôm nay thân hành đưa cháu đến đây, nhờ cụ dạy bảo giúp. Cháu cũng không còn bé hỏng gì nữa, cần phải học để thi cử mới mong trọn đời lập thân, thành danh được. Hiện nay, nó ở nhà chỉ chơi đùa với bọn trẻ con, tuy có hiểu được mấy câu thơ, dăm câu từ, cũng chỉ là nói nhảm viết nhảm. Dù có hay chăng nữa cũng chẳng qua là những lời gió trăng mây móc, chẳng ích gì cho đời nó cả.

Đại Nho nói:

- Tôi xem cháu mặt mũi cũng xinh đẹp, tư chất thông minh, nhưng lại cứ ham chơi, không chịu học? Việc thơ từ không phải là không nên học, nhưng sau khi đỗ đạc rồi sẽ học cũng chưa muộn.

- Đúng như thế. Giờ đây chỉ xin cụ bắt nó đọc sách, giảng sách, làm văn làm bài, nếu nó không nghe lời dạy bảo thì xin cụ hết sức kèm cặp nó, có thế mới không đến nỗi hữu danh vô thực, lỡ cả một đời.

Nói xong, Giả Chính đứng dậy vái một vái, nói vài câu chuyện phiếm rồi cáo từ rút lui ra. Đại Nho tiễn đến ngoài cửa và nói:

- Xin gởi lời thăm sức khỏe của cụ.

Giả Chính vâng lời, lên xe ra về.

Đại Nho quay vào, thấy Bảo Ngọc ngồi bên cái bàn hoa lê nhỏ, bày ở góc Tây nam, dựa vào cửa sổ, bên phải chồng hai bộ sách cũ và một tập văn bát cổ mong mỏng, gọi Bồi Dính đem giấy mực bút nghiên cất vào trong ngăn kéo. Đại Nho hỏi:

- Bảo Ngọc, ta nghe nói cháu hôm trước ốm, nay đã khỏe thật chưa?

Bảo Ngọc đứng dậy thưa:

- Khỏe thật rồi ạ.

- Bây giờ cháu nên chăm chỉ học hành, cha cháu thật hết sức tha thiết trông mong cháu nên người. Bây giờ cháu hãy đem những sách đã đọc trước bắt đầu ôn lại một lần. Hằng ngày, sáng dậy ôn lại sách, cơm xong viết chữ, trưa đến giảng sách và đọc mấy thiên bát cổ.

Bảo Ngọc “dạ” một tiếng rồi ngồi xuống, liếc nhìn xung quanh thấy thiếu mất mấy đứa trong bọn Kim Vinh ngày xưa và thêm mấy đứa học trò nhỏ, đều là bọn thô tục chẳng ra gì. Chợt nhớ đến Tần Chung, Bảo Ngọc thấy không có ai làm bầu làm bạn, để giải tỏ câu chuyện tâm tình, trong lòng buồn rầu, nhưng không dám nói ra, đành vùi đầu xem sách.

Đại Nho nói:

- Hôm nay là hôm đầu, cho cháu về sớm một chút, đến mai thì phải giảng sách đấy, cháu không

phải là người dốt nát, ngày mai sẽ cho cháu giảng trước một vài chương sách cho ta nghe, xem gần đây cháu học hành ra sao, để biết được sức học của cháu đã đến thế nào rồi.

Nghe vậy trong bụng Bảo Ngọc cứ rối cả lên.

Chú thích

(1). Tức Tào Tháo người đời Tam quốc.

(2). Khương Thái Công tức Lã Vọng, tên chữ là Tử Nha. Lúc hàn vi thường ngồi câu cá ở sông Vị. Sau giúp vua Văn Vương nhà Chu, đánh được nhà Ân, phong là thái sư.

(3). Thứ hương làm cho người ta ngửi thấy thì mê man bất tỉnh.

Hồi Thứ Tám Mươi Hai - Lấy Nghĩa Sách Giảng Bày, Cụ Đồ Già Dạy Răn Chàng Bướng

Bảo Ngọc ở trường học về, tới gặp Giả mẫu. Giả mẫu cười nói:

- Khá lắm, bây giờ ngựa rừng lên đã chịu lên cương rồi. Về gặp cha cháu một tý, rồi đi dạo chơi cho khuây.

Bảo Ngọc vâng lời đến gặp Giả Chính. Giả Chính hỏi:

- Sao về sớm thế? Thầy có đề ra cách học tập cho mày không?

- Dạ, thời giờ quy định như sau: sáng dậy ôn lại sách; ăn cơm xong tập viết; trưa đến giảng sách và đọc văn bát cổ.

Giả Chính gật đầu bảo:

- Con về hầu chuyện bà một lát, con trước hết phải lo học làm sao cho thành đạt nên người, chứ không nên chỉ nghĩ đến việc chơi bời, tối đến phải đi ngủ ngay để sáng mai dậy sớm đi học, con đã nghe chưa?

Bảo Ngọc vâng dạ tíu tít và lui ra ngoài, tới gặp Vương phu nhân rồi lại đến chào qua Giả mẫu, sau đó vội vàng chạy ra, mong sao mau tới quán Tiêu Tương. Vừa vào đến cửa, Bảo Ngọc vỗ tay reo nói:

- Tôi lại về đây rồi.

Đại Ngọc nghe tiếng giật mình, Tử Quyên vén màn lên, Bảo Ngọc đi vào phòng ngồi xuống ghế, Đại Ngọc nói:

- Nghe nói anh đi học kia mà, sao về sớm thế?

- Ái chà! Nguy quá! Hôm nay cha tôi thân hành đưa tôi đi học, trong bụng tôi tưởng chuyến này không gặp mặt cô nữa. Chật vật suốt một ngày. Bây giờ nhìn thấy các cô, tôi giống như chết đi sống lại, người xưa nói: “Một ngày dài ba thu”, câu ấy thật không ngoa.

- Anh đã về chào cậu mợ chưa?

- Chào rồi.

- Còn các chỗ khác nữa?

- Không.

- Anh cũng nên chịu khó đến thăm họ một tý.

- Giờ tôi không muốn đi đâu cả, chỉ ngồi đây nói chuyện với cô thôi. Cha tôi bảo tôi ngủ sớm sáng mai dậy sớm, đến mai hãy gặp họ cũng được.

- Anh ngồi một chút rồi cũng nên về đi nghỉ thôi.

- Tôi có mệt đâu, chỉ buồn thôi, có ngồi nói chuyện với mấy cô thì mới khuây khỏa, thế mà cô lại đuổi tôi rồi đấy.

Đại Ngọc mỉm cười rồi gọi Tử Quyên:

- Đem thứ trà Long Tỉnh của ta pha cho cậu Hai một chén. Cậu Hai giờ đi học, không phải như trước nữa đâu.

Tử Quyên mỉm cười, vâng lời đi lấy trà rồi bảo a hoàn nhỏ pha.

Bảo Ngọc nói tiếp:

- Cô còn nhắc đến việc học làm gì? Tôi ngán cái trò đạo học ấy rồi. Buồn cười nhất là thứ văn bát cổ, người ta mượn nó để lừa bịp, bòn chút công danh, kiếm bát cơm ăn, nói thế còn được. Bây giờ lại còn bảo là nói thay lời thánh hiền cơ! Nhiều lắm thì chẳng qua là đem kinh truyện ra nhồi nhét vào đầu đấy thôi. Lại còn một điều buồn cười hơn nữa là những kẻ trong bụng rỗng tuếch chỉ vơ chỗ nọ bỏ chỗ kia, làm lếu làm láo mà lại cho mình là học sâu rộng. Làm thế đâu có phải là phát triển đạo lý của thánh hiền! Bây giờ cha tôi nhất thiết bảo tôi học cái ấy, tôi không dám cãi lại, thế mà cô lại còn nhắc đến chuyện đi học nữa à?

- Bọn con gái chúng em, tuy không cần thứ văn chương ấy, nhưng lúc nhỏ khi học ông Giả Vũ Thôn, em có đọc qua. Trong đó cũng có những chỗ sâu sắc, cao xa, sát với tình cảm và hợp lý. Lúc đó tuy em không hiểu lắm, nhưng cũng thấy hay hay, không thể mạt sát hết thảy. Vả chăng anh cần lập công danh thì học thứ văn ấy cũng có phần thanh nhã, cao quí chứ!

Bảo Ngọc nghe đến đó, thấy không tài nào lọt tai được, nghĩ bụng: "Xưa nay, Đại Ngọc không phải hạng người mê thế lợi, giờ sao lại thế", nhưng cũng không dám cãi lại, đành chỉ khịt mũi cười thầm.

Hai người đang nói chuyện, chợt nghe tiếng Thu Văn và Tử Quyên nói ở bên ngoài.

Thu Văn nói:

- Chị Tập Nhân bảo tôi sang đón cậu ở nhà cụ, ai ngờ cậu lại ở đây!

Tử Quyên nói:

- Ở đây chúng tôi vừa pha trà, để cậu ấy uống xong hãy về.

Hai người cùng đi vào. Bảo Ngọc cười nói với Thu Văn:

- Tôi cũng sắp về, lại phiền chị phải đi tìm.

Thu Văn chưa kịp trả lời, thì Tử Quyên nói:

- Cậu uống mau mau mà về đi, người ta đã nhớ suốt ngày rồi.

Thu Văn nhổ toẹt một cái rồi nói:

- Khéo cái con ranh này!

Mọi người nghe nói đều cười, Bảo Ngọc đứng dậy, cáo từ ra về, Đại Ngọc tiễn ra cửa, Tử Quyên đứng trên thềm chờ Bảo Ngọc ra về rồi mới trở vào phòng.

Bảo Ngọc về đến Viện Di Hồng, thấy Tập Nhân từ trong nhà ra đón, và hỏi:

- Cậu về đấy à?

Thu Văn nói:

- Cậu về từ sớm, nhưng ở bên nhà cô Lâm.

Bảo Ngọc nói:

- Hôm nay có việc gì không?

Tập Nhân nói:

- Chẳng có việc gì, vừa rồi bà Hai bảo chị Uyên Ương tới dặn chúng tôi: "Ông nhà nổi nóng bảo cậu đi học, nếu có đứa a hoàn nào còn dám chơi đùa với cậu, thì sẽ trị tội như trị Tình Văn và Tư Kỳ trước đây". Tôi nghĩ hầu hạ cậu lâu nay, mà được thưởng cho những lời ấy cũng thật đáng buồn!

Nói xong, chị ta sụt sùi khóc. Bảo Ngọc nói:

- Chị ạ! Chị cứ yên tâm, tôi chăm chỉ học tập thì bà sẽ không nói gì các chị nữa đâu. Đêm nay tôi còn phải xem sách, ngày mai thầy học bảo tôi giảng sách đấy. Nếu tôi có cần sai khiến gì thì đã có Xạ Nguyệt và Thu Văn. Chị đi nghỉ thôi.

Tập Nhân nói:

- Nếu cậu quả thực chịu học, thì chúng tôi rất vui mừng được hầu hạ cậu.

Bảo Ngọc ăn cơm chiều xong, bảo thắp đèn đem sách tứ thư mà mình học từ trước, giở ra xem. Nhưng biết xem từ chỗ nào đây? Đọc xong một quyển thấy hình như trong chương nào mình cũng rõ rành, nhưng xét cho kỹ thì lại không thật rõ lắm. Xem hết lời chú thích, lại đến lời giảng, lục đục mãi đến canh khuya. Bảo Ngọc nghĩ bụng: "Mình về mặt thơ từ thì thấy hiểu rất dễ dàng, mà về mặt này thì đầu óc chẳng ra sao cả". Rồi ngẩn người ngồi nghĩ.

Tập Nhân nói:

- Cậu đi nghỉ thôi, học không phải chỉ cố gắng trong một hôm đâu mà phải làm thế?

Bảo Ngọc chỉ trả lời bâng quơ. Tập Nhân và Xạ Nguyệt hầu hạ cho Bảo Ngọc nằm xuống, rồi hai người cùng nằm ngủ. Đến khi thức giấc, thấy Bảo Ngọc vẫn trằn trọc trên giường. Tập Nhân nói:

- Cậu còn thức à? Đừng có nghĩ vơ nghĩ vẩn, phải giữ gìn sức khỏe ngày mai mà học.

- Tôi cũng nghĩ như thế, nhưng vẫn không sao ngủ được. Chị lại cất bớt cho tôi một cái chăn.

- Trời lạnh cậu đừng cất bớt chăn đi.

- Trong bụng tôi bực bội quá.

Rồi Bảo Ngọc hất chăn xuống. Tập Nhân vội vàng bò lại giữ lấy, đặt tay lên đầu thấy hơi nóng liền nói:

- Cậu nằm cho yên, người hơi nóng rồi.

- Ừ đúng đấy!

- Thế là thế nào?

- Không sợ, đó là vì bụng tôi bực bội đấy thôi, chị đừng làm ầm lên. Ông biết thế nào cũng nói tôi giả ốm để trốn học, nếu không, sao bệnh lại khéo đến đúng lúc như vậy? Ngày mai khỏe tôi vẫn đi học, thế là xong chuyện.

Tập Nhân nghe cũng thương, liền nói:

- Để tôi ngủ gần cậu.

Liền đến đấm xương sống cho Bảo Ngọc một lát, rồi hai người ngủ quên lúc nào không biết, đến khi mặt trời lên cao mới dậy. Bảo Ngọc nói:

- Chết rồi! Chậm mất rồi.

Anh ta vội vàng chải đầu rửa mặt xong, đi hỏi thăm sức khỏe mọi người rồi qua trường học ngay. Đại Nho đổi sắc mặt nói:

- Chẳng trách gì cha cháu nổi giận nói cháu hư thân, mới hôm thứ hai cháu đã lười biếng như thế. Giờ là mấy giờ rồi mới đến hả?

Bảo Ngọc kể lại việc tối hôm qua phát nóng như thế nào rồi lại đọc sách như cũ.

Chiều đến, Đại Nho nói:

- Bảo Ngọc, có một chương sách cháu lại giảng xem.

Bảo Ngọc đến xem thì thấy là chương “Hậu sinh khả úy”(1) nghĩ bụng: “Chương này còn khá! May không phải là Đại học và Trung dung”. Bảo Ngọc liền hỏi:

- Giảng như thế nào?

- Cháu cứ theo từng ý từng câu giảng lại cho kỹ lưỡng.

Bảo Ngọc trước tiên đọc to lên một lần, rồi nói:

- Chương sách này là thánh nhân khuyên lớp trẻ, họ bảo phải kịp thời cố gắng đừng để đến...

Nói đến đó Bảo Ngọc ngước đầu nhìn Đại Nho một cái, Đại Nho biết ý, cười nói:

- Cháu cứ việc nói, giảng thì không cần phải kiêng nể gì cả. Sách Lễ ký nói “Lâm văn bất húy”(2) cháu cứ nói tiếp, đừng để đến cái gì.

Bảo Ngọc nói tiếp:

- Đừng để đến già mà không nên làm gì. Trước hết thánh nhân đem hai chữ “khả úy” để khích

lệ chí khí của lớp trẻ, sau đem ba chữ "bất túc úy" (không đáng sợ) để cảnh tỉnh tương lai của lớp trẻ.

Nói xong, đứng nhìn Đại Nho, Đại Nho nói:

- Cũng được đấy, cứ giảng suốt đi nào!

Bảo Ngọc nói tiếp:

- Thánh nhân nói: Người ta sinh ra, lúc còn nhỏ, tâm tư và tài lực thông minh tài giỏi và có thể làm, thật là đáng sợ. Ai dám nói ngày sau họ không được như ta ngày nay? Nhưng nếu họ cứ nay lần mai lữa không biết chăm chỉ, đến khoảng bốn năm mươi tuổi mà không làm nên việc gì, thì hạng người đó, tuy rằng lúc trẻ hình như hữu dụng, đến lúc ấy thì trọn đời chẳng làm ai sợ nữa.

Đại Nho cười nói:

- Vừa rồi về phần ý, cháu giảng cũng rõ ràng đấy, nhưng lời lẽ có phần trẻ con, hai chữ "vô văn" không có nghĩa là không làm nên việc gì, không ra làm quan. Chữ "văn" ở đây nghĩa là mình thông suốt đạo lý, dầu không làm quan cũng là thành đạt; nếu không thế thì thánh hiền đời xưa cũng có người trốn đời không ra làm quan. Không nhẽ cũng là người không thành đạt à? Ba chữ "bất túc uý" cốt là để người ta xem xét cho cẩn thận, để đối chọi với chữ "tri " của "yên tri" chứ không phải có nghĩa là sợ. Phải nhận rõ điểm đó mới hiểu được tinh vi, cháu có hiểu không?

- Hiểu rồi ạ.

- Còn một chương nữa cháu giảng xem.

Rồi ông ta giở qua một thiên khác, chỉ cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc xem thì thấy là chương "Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giả giã".(3) Bảo Ngọc cảm thấy chương ấy châm chọc mình, liền cười lấy lòng thầy và thưa:

- Câu này không có nghĩa gì mà giảng cả.

- Nói nhảm! Thế gặp lúc ra đề mục này, cháu cũng nói không có gì mà làm hay sao?

Bảo Ngọc bất đắc dĩ phải giảng:

- Đấy là thánh nhân thấy người ta không chịu ham đạo đức, mà thấy sắc đẹp thì rất là ham, không nghĩ rằng đạo đức là cái sẵn có ở trong bản tính con người, thế mà người lại không chịu ham nó; trái lại sắc đẹp tuy cũng đã có từ khi con người mới bẩm sinh ra, không ai là không ham, nhưng đức là thiên lý, sắc là nhân dục, thế mà người ta không chịu xem thiên lý hơn nhân dục. Đây tuy là lời than thở của Khổng Tử, mà lại có ý trông mong cho người ta trở lại đường ngay và cũng để thấy rõ rằng người ta dù có ham đức vẫn là ham một cách nông cạn, phải ham đức như ham sắc thì mới là thật ham.

- Cháu giảng thế cũng được, nhưng ta có điều này muốn hỏi: cháu đã hiểu lời nói của Thánh nhân, vậy làm sao chính mình lại phạm lấy hai cái lỗi ấy? Tuy rằng ta không ở trong nhà cháu, mà cha cháu cũng không nói với ta, nhưng thật ra những tật xấu của cháu, ta điều biết hết. Làm một con người sao lại không trông mong thành đạt? Giờ đây cháu đang ở cái thời "Hậu sinh khả uý", "Hữu văn" hay "bất túc úy", hoàn toàn do mình làm lấy. Nay ta hẹn cho cháu một tháng,

đem những sách đã đọc, ôn lại một lượt. Rồi đọc thêm văn bát cổ trong một tháng nữa, sau đó ta sẽ ra đầu bài cho mà làm. Nếu còn nhác nhớn, nhất định ta không nghe đâu. Người xưa nói: "Muốn nên người không thể lười biếng, lười biếng thì không thể nên người". Cháu nên nhớ những lời ta dặn.

Bảo Ngọc vâng lời. Từ hôm ấy trở đi, ngày ngày đành phải học tập theo lời thầy dạy.

Từ khi Bảo Ngọc đi học, trong viện Di Hồng rất là vắng vẻ nhàn rỗi. Tập Nhân có thể làm ít nhiều công việc, chị ta cầm kim định thêu cái bao đựng hạt cau, nghĩ bụng: "Bây giờ Bảo Ngọc đã đi học, bọn a hoàn không còn lo phiền gì nữa, nếu việc này xảy ra sớm thì Tình Văn nào đến nỗi mà phải chết?" "Máu chảy ruột mềm", bất giác Tập Nhân chảy nước mắt, chợt nghĩ đến việc mai sau, mình vốn không phải là vợ cả của Bảo Ngọc mà chỉ là vợ lẽ. Tính tình của Bảo Ngọc mình còn nắm vững được, chỉ sợ anh ta lấy phải một người vợ cả ghê gớm thì thân mình sẽ theo gót dì Vưu và Hương Lăng mà thôi. Cứ xem ý Giả mẫu và Vương phu nhân cũng như nghe những lời Phượng Thư lộ ra, thì chắc chắn người ấy là Đại Ngọc rồi. Đại Ngọc lại là một người hay ngờ vực". Nghĩ đến đó chị ta nóng lòng đỏ mặt, tay cầm kim không biết rơi vào chỗ nào mất. Tập Nhân liền bỏ việc chạy sang nhà Đại Ngọc để dò la tình ý.

Đại Ngọc đang xem sách, thấy Tập Nhân đến liền vui vẻ mời ngồi. Tập Nhân cũng vội vàng chạy lại hỏi:

- Mấy hôm nay người cô đã khá được nhiều rồi chứ?

- Làm gì có! Chẳng qua hơi đỡ một tý thôi, chị ở nhà làm gì thế?

- Bây giờ cậu Hai đi học, trong nhà rỗi rãi, tôi tới thăm cô, nói chuyện cho vui.

Nói xong, Tử Quyên bưng trà lại. Tập Nhân vội vàng đứng dậy nói:

- Em ngồi chơi. Hôm trước nghe Thu Văn mách em nói trộm gì chúng tôi phải không?

Tử Quyên cũng cười nói:

- Chị khéo tin lời nó à? Tôi chỉ nói cậu Hai thì đi học, cô Bảo lại về nhà, đến cả Hương Lăng cũng không sang chơi, dĩ nhiên là phải buồn.

Tập Nhân nói:

- Em còn nhắc đến Hương Lăng nữa ư? Tội nghiệp chị ta gặp phải cái mụ "hung thần" ấy, không biết chị ta chịu làm sao được. - Rồi Tập Nhân giơ hai ngón tay lên và nói: Kể ra mụ ấy còn ghê gớm hơn "mợ" này nhiều, mụ ta chẳng còn đếm xỉa gì đến thể diện nữa.

Đại Ngọc tiếp lời:

- Chị ấy chịu đựng kể cũng ghê đấy! Cô Hai Vưu tại sao mà chết?

Tập Nhân nói:

- Còn phải nói! Nghĩ lại cũng đều là người, danh phận có khác nhau đôi chút, nhưng tội gì mà độc ác như thế? Đến nỗi mất cả tiếng tăm thể diện.

Đại Ngọc xưa nay không nghe Tập Nhân nói trộm như thế, nay nghe câu ấy, chắc có dụng ý gì,

liền động lòng, nói:

- Kể cũng khó nói, việc trong nhà nó như thế đấy, nếu không phải gió đông thổi bạt gió lây, thì là gió tây thổi bạt gió đông.

Tập Nhân nói:

- Đã phải làm cái hạng vợ lẽ con hầu thì trong lòng đã sợ trước rồi, còn dám khinh ai nữa.

Đang nói chuyện thì thấy một bà già từ ngoài sân hỏi vào:

- Đây có phải nhà cô Lâm không? Cô nào ở trong ấy thế?

Tuyết Nhạn ra xem, nhớ mang máng là người bên nhà Tiết phu nhân, liền hỏi:

- Có việc gì thế?

- Cô chúng lôi sai đưa đồ vật biếu cô Lâm.

- Bà hãy chờ một chút.

Tuyết Nhạn vào trong thưa lại với Đại Ngọc. Đại Ngọc bảo dẫn bà ta vào.

Bà già vào, hỏi thăm sức khỏe, chưa nói là đưa biếu cái gì, mắt cứ nhìn chòng chọc vào Đại Ngọc. Đại Ngọc thấy bực mình liền hỏi:

- Cô Bảo sai bà đưa gì thế?

- Cô chúng tôi bảo đưa biếu cô một bình quả vải ướp mật ong.

Bà ta ngoảnh đầu lại thấy Tập Nhân, liền hỏi:

- Cô này có phải là cô Hoa bên nhà cậu Bảo không?

Tập Nhân cười nói:

- Tại sao bà biết tôi?

- Chúng tôi chỉ coi nhà cho bà tôi, không hay theo bà và cô tôi ra ngoài, cho nên không biết rõ các cô. Nhưng thỉnh thoảng các cô qua bên nhà chơi nên chúng tôi cũng còn hơi biết.

Nói xong, bà ta đưa cái bình cho Tuyết Nhạn, rồi ngoảnh nhìn Đại Ngọc, cười nói với Tập Nhân:

- Chả trách bà nhà chúng lôi thường nói: “Cô Lâm với cậu Bảo thật là một đôi xinh đẹp chẳng khác tiên trên trời”.

Tập Nhân thấy bà ta ăn nói xốc nổi, vội vàng nói lảng:

- Bà mệt, ngồi uống nước trà đi.

Bà già cười hì hì nói:

- Bên chúng lôi bận lắm, còn phải sắp đặt việc cô Cầm. Cô tôi còn có hai bình vải nữa, bảo đưa

biếu cậu Bảo.

Nói xong, bà ta vội vã cáo từ rồi bước ra.

Đại Ngọc tuy giận bà ta vừa rồi ăn nói thô lỗ, nhưng vì là người nhà Bảo Thoa, nên không tiện nói. Chờ cho bà ta ra khỏi cửa mới nói:

- Gởi lời cảm ơn cô Bảo nhé.

Bà già miệng vẫn lẩm bẩm: "Con người đẹp đẽ như thế, trừ cậu Bảo Ngọc ra ai mà sánh nổi".

Đại Ngọc cứ vờ như không nghe thấy. Tập Nhân cười nói:

- Tại sao người ta hễ già là hay nói lẩn thẩn, làm cho người nghe vừa giận vừa buồn cười.

Một lúc sau, Tuyết Nhạn đưa bình vải cho Đại Ngọc xem. Đại Ngọc nói:

- Tôi chẳng buồn ăn, chị đem cất đi.

Chuyện trò một lúc. Tập Nhân ra về.

Chiều đến, sắp sửa cởi đồ trang sức, Đại Ngọc vào phòng trong ngước đầu trông thấy bình vải, không khỏi nhớ đến lời nói nhảm của bà già lúc ban ngày, cảm thấy trong lòng lòng bức rứt. Giữa quãng hoàng hôn, người vắng, Đại Ngọc nghìn sầu muôn mối, chứa chất bên lòng, nghĩ bụng: "Người mình thì yếu, tuổi cũng đã lớn, xem ý Bảo Ngọc tuy một lòng nghĩ đến mình nhưng bà và mợ lại không tỏ ý gì, rất giận là lúc cha mẹ còn sống, tại sao không sớm định việc hôn nhân cho mình". Rồi cô la lại nghĩ: "Nếu lúc cha mẹ còn sống, mà định việc hôn nhân ở chỗ khác thì làm gì được con người tài giỏi và tốt như Bảo Ngọc? Chính lúc này còn có thể liệu được". Nghĩ đi nghĩ lại trằn trọc miên man, Đại Ngọc thổn thức không yên, than thở một hồi, nhỏ vài giọt lệ, tình tứ thẫn thờ, để cả áo đi ngủ. Đang khi mơ mơ màng màng, bỗng thấy một a hoàn nhỏ chạy đến nói:

- Ông Giả Vũ Thôn ở ngoài muốn gặp cô.

Đại Ngọc nghĩ bụng, ta tuy học ông ta, nhưng không thể so với học trò con trai, ông ta muốn gặp ta làm gì? Vả lại ông ta đi lại với cậu ta, chẳng hề nhắc nhở tới ta một lời, ta cũng bất tất gặp phải ông ta làm gì? Rồi quay lại bảo a hoàn nhỏ:

- Trong người ta đang ốm, không thể ra tiếp ông ta được. Nhờ em hỏi thăm sức khỏe và cám ơn hộ.

- Nghe đâu ông ta đến báo tin mừng cho cô, và ở Nam Kinh có người đến đón cô nữa đấy.

Đang nói thì Phượng Thư, Hình phu nhân, Vương phu nhân, Bảo Thoa đều đến, cười nói:

- Chúng tôi trước là đến mừng, sau là tiễn cô.

Đại Ngọc hoảng lên, nói:

- Các mợ và các chị nói gì vậy?

Phượng Thư nói:

- Cô còn giả vờ ngớ ngẩn nữa thôi? Chả lẽ cô lại không biết chú Lâm thăng chức lương đạo tỉnh Hồ Bắc, lấy một bà kế mẫu rất tâm đầu ý hợp. Bây giờ cha cô nghĩ bỏ cô ở đây không ra sao cả, cho nên nhờ ông Giả Vũ Thôn làm mối, đưa cô gả cho người bà con nào đó của bà kế mẫu, nghe nói là làm vợ kế, vì thế sai người đến đón cô về. Có lẽ cô về đến nhà là về nhà chồng ngay. Việc này đều là do bà mẹ kế của cô làm chủ. Bà ta sợ dọc đường không ai trông nom cô, nên lại bảo anh Hai Liễn đưa đi.

Đại Ngọc nghe nói lạnh toát cả người. Rồi cô ta lại mơ màng nhớ, hình như cha mình quả thực đang làm quan ở đấy, trong lòng cuống lên, liền hỏi liều:

- Làm gì có việc ấy. Chị Phượng nói bậy!

Bỗng thấy Hình phu nhân liếc mắt nhìn Vương phu nhân và nói:

- Nó còn chưa tin, chúng ta về thôi.

Đại Ngọc ứa nước mắt nói:

- Hai mợ ngồi một tý đã.

Mọi người không nói gì, đều cười nhạt rồi ra về. Đại Ngọc hoảng quá nghẹn ngào khóc lóc không nói nên lời. Rồi lại mơ màng hình như mình ở một chỗ với Giả mẫu, nghĩ bụng: “Việc này chỉ có xin với bà, hoặc giả còn có thể cứu vãn được chăng?”

Đại Ngọc vội vàng qùy xuống, ôm lấy chân Giả mẫu mà nói:

- Bà cứu cháu với! Về Nam thì chết cháu cũng không về. Vả lại đó là kế mẫu không phải mẹ đẻ cháu. Cháu xin ở đây với bà thôi.

Nhưng thấy Giả mẫu mặt mày lạnh lùng cười nói:

- Cái đó không can gì đến ta.

Đại Ngọc khóc nói:

- Bà ơi, sao lại thế?

- Làm vợ kế cũng tốt, lại được thêm một bộ đồ nữ trang.

- Cháu ở đây với bà, quyết không tiêu pha quá đáng đâu, chỉ xin bà cứu cháu.

- Không ăn thua đâu! Làm con gái nhất định là phải đi lấy chồng, cháu còn bé không biết đấy thôi, không thể ở đây mãi được đâu cháu ạ.

- Cháu ở đây tình nguyện làm người con hầu làm lấy mà ăn, cũng cứ vui lòng, xin bà làm chủ cho.

Thấy Giả mẫu không nói gì cả. Đại Ngọc lại ôm lấy Giả mẫu mà khóc:

- Bà ơi xưa nay bà rất từ bi, lại rất yêu cháu, sao đến khi nguy cấp bà lại bỏ cháu đi như thế? Cháu tuy là cháu ngoại bà, đã cách một tầng, nhưng mẹ cháu là con đẻ của bà, bà nghĩ đến mẹ cháu xin bà bênh vực cho cháu với.

Đại Ngọc vừa nói vừa đâm đầu vào lòng Giả mẫu, khóc lóc thảm thiết. Nghe Giả mẫu gọi: "Uyên Ương, mày đưa cô đi nghỉ, nó quấy tao mệt quá". Đại Ngọc biết là không xong, kêu nài cũng vô ích, chi bằng tìm cách tự tử, liền đứng dậy chạy ra ngoài, giận mình không còn mẹ đẻ, tuy bà ngoại, các mợ và chị em ngày thường đối đãi với mình hết sức tử tế, nhưng chẳng qua cũng là giả dối cả. Thế rồi nghĩ: "Tại sao hôm nay không thấy Bảo Ngọc, nếu được gặp anh ấy, hoặc giả còn có cách gì chăng?" Liền thấy Bảo Ngọc đứng trước mặt, cười hì hì và nói: "Mừng cho cô nhé!" Đại Ngọc nghe câu ấy, lại càng cuống lên, không kể gì nữa, nắm chặt lấy Bảo Ngọc và nói:

- Gớm anh Bảo Ngọc! Hôm nay em mới biết anh là người vô tình vô nghĩa!

- Anh làm sao mà vô tình vô nghĩa? Em đã có chồng, thì bọn mình ai lo việc cho người nấy thôi.

Đại Ngọc càng nghe càng tức, càng bối rời, đành phải nắm lấy Bảo Ngọc, khóc, nói:

- Anh ơi! Anh bảo em theo ai?

- Nếu không muốn đi thì ở lại đây. Em vốn đã hứa hôn với anh, nên mới đến ở đây. Anh đối đãi với em như thế nào? Em nghĩ lại xem.

Đại Ngọc lại mơ màng nghĩ hình như mình đã gả cho Bảo Ngọc rồi, trong lòng lại đổi buồn làm vui và hỏi Bảo Ngọc:

- Em đã nhất quyết sống chết cũng theo anh, anh bảo em đi hay ở?

- Anh bảo em ở lại, nếu em không tin lời anh thì thử xem tim anh đây.

Nói xong, Bảo Ngọc cầm một cây dao nhỏ, rạch bụng một cái, máu tươi phọt ra. Đại Ngọc sợ quá, hồn xiêu phách lạc, vội vàng đưa tay nắm lấy bụng Bảo Ngọc, khóc, nói:

- Sao anh lại làm như thế này, thì anh giết em đi đã!

- Không sợ đâu! Anh bày tim gan cho em xem.

Rồi Bảo Ngọc thò tay vào chỗ rạch, cào lấy cào để. Đại Ngọc vừa run vừa khóc, lại sợ người trông thấy vỡ chuyện, cứ ôm lấy Bảo Ngọc khóc lóc thảm thiết. Bảo Ngọc nói:

- Nguy to! Quả tim anh không còn nữa, chết mất!

Nói xong trợn ngược mắt lên ngã lăn đùng ra.

Đại Ngọc khóc òa lên. Bỗng nghe Tử Quyên gọi:

- Cô! Cô! Nằm mơ gì thế? Mau mau tỉnh dậy, cởi áo ra mà ngủ.

Đại Ngọc trở mình một cái, thì ra một cơn ác mộng. Trong cổ vẫn còn nghẹn ngào, tim đập thình thịch, gối đầu đã ướt đầm, toàn thân lạnh ngắt: "Cha mẹ mình chết đã lâu, mình với Bảo Ngọc, hôn nhân chưa định, việc này do đâu mà ra?" Đại Ngọc nghĩ đến cảnh ngộ của mình trong giấc mộng, không nơi nương tựa, nếu thật Bảo Ngọc mà chết đi, thì biết làm thế nào? Qua nỗi đau khổ, cô ta suy nghĩ đau xót, tâm thần rối loạn, lại khóc một hồi, gối đầy nước mắt, cả người ướt đẫm mồ hôi, gắng gượng ngồi dậy, cởi áo khoác ngoài ra, bảo Tử Quyên đắp chăn tử tế, rồi nằm xuống, cứ trằn trọc mãi không sao ngủ được. Nghe bên ngoài rả rích, vi vu giống

như tiếng gió, cũng giống như tiếng mưa, một chốc lại nghe xa xa có tiếng khò khè, đó là tiếng ngáy của Tử Quyên. Đại Ngọc gắng gượng bò dậy, khoác chăn ngồi một chốc, cảm thấy một luồng gió rét từ ngách cửa sổ thổi vào, nổi gai sởn ốc, vội vàng nằm xuống. Đang mơ màng muốn ngủ thì nghe trên cành trúc không biết bao nhiêu là chim sẻ, kêu ríu rít, mảnh giấy trên khung cửa sổ sáng dần. Đại Ngọc đã tỉnh hẳn, hai mắt long lanh, ho rũ rượi một hồi lâu, Tử Quyên cũng ho mấy tiếng rồi tỉnh dậy nói:

- Cô còn chưa ngủ à? Lại ho rồi, chắc là bị gió lạnh đấy. Bây giờ trời sắp sáng rồi, nhìn ngoài cửa sổ đã rõ giấy dán. Cô hãy nằm nghỉ một lát đi, phải giữ gìn tinh thần, đừng nghĩ ngợi miên man nữa.

- Tôi có phải không muốn ngủ đâu? Nhưng mà ngủ không được nữa, chị cứ ngủ đi.

Nói đoạn Đại Ngọc ho. Tử Quyên thấy vậy, trong bụng cũng thương cảm, ngủ không được nữa. Thấy Đại Ngọc ho, chị ta vội vàng đứng dậy, bưng ống nhổ lại, lúc đó trời đã sáng thật. Đại Ngọc nói:

- Chị không ngủ nữa à?

- Trời đã sáng bạch rồi, ngủ làm gì nữa?

- Vậy thì chị thay cái ống nhổ đi.

Tử Quyên vâng lời, vội vàng cầm ống nhổ để lên bàn, mở cửa phòng đi ra, rồi khép lại, buông màn hoa xuống, đi gọi Tuyết Nhạn dậy. Lúc đổ ống nhổ thấy trong đờm có dính máu, Tử Quyên giật mình bất giác thất thanh gọi:

- Trời ơi, nguy to rồi!

Đại Ngọc ở trong nhà hỏi ra:

- Cái gì thế?

Tử Quyên biết mình lỡ lời, vội vàng nói chữa:

- Tôi buột tay một cái, suýt nữa quăng cái ống nhổ.

- Có phải đờm trong ống nhổ có gì phải không?

- Có gì đâu.

Tử Quyên nỗi lòng đau xót, ứa nước mắt ra, giọng nói đổi hẳn.

Đại Ngọc thấy trong họng mình hơi tanh tanh ngọt ngọt, bụng đã hơi nghi, lại thấy Tử Quyên ở ngoài có vẻ nhớn nhác, giờ lại nghe tiếng nói của cô ta có vẻ buồn thảm, trong lòng Đại Ngọc đã biết tám chín phần, liền gọi:

- Chị Tử Quyên! Vào đi thôi. Ở ngoài ấy khéo bị lạnh đấy.

Tử Quyên “dạ” một tiếng, tiếng nói so với trước lại càng đau đớn hơn, rõ ràng là tiếng nức nở.

Đại Ngọc nghe vậy, lạnh buốt nửa người. Thấy Tử Quyên đẩy cửa vào, còn cầm khăn lau nước mắt. Đại Ngọc nói:

- Sớm mai mới dậy làm gì mà chị khóc thế?

Tử Quyên gượng cười nói:

- Tôi có khóc đâu? Sáng nay dậy thấy con mắt hơi khó chịu. Cô hình như đêm nay dậy sớm hơn mọi hôm, phải không? Tôi nghe cô ho đến nửa đêm.

- Phải đấy! Càng muốn ngủ nhưng không ngủ được.

- Người cô không được khỏe lắm, theo ý tôi cần nên tiêu khiển cho đỡ buồn, phải giữ mình là chính. Tục ngữ hay nói: "Non xanh còn đấy, còn có củi đun". Cô ở đây, từ cụ và bà Hai trở xuống, ai lại không thương yêu cô?

Câu nói ấy nhớ gợi lại giấc mộng. Đại Ngọc cảm thấy trong lòng nhức nhối, trước mắt tối sầm, thần sắc thay đổi hẳn. Tử Quyên vội vàng bưng ống nhổ lại, Tuyết Nhạn vỗ xương sống, một chốc cô ta mới khạc ra một miếng đờm, trong có tia máu đỏ.

Tử Quyên và Tuyết Nhạn sợ tái mặt, hai người ngồi bên cạnh trông nom. Đại Ngọc mê mệt nằm xuống. Tử Quyên xem chừng nguy cấp vội vàng hất hàm ra hiệu bảo Tuyết Nhạn đi gọi người.

Tuyết Nhạn vừa ra khỏi cửa thì thấy Thúy Lũ và Thúy Mặc cười rúc rích chạy đến. Thúy Lũ hỏi:

- Tại sao cô Lâm bây giờ còn chưa đi ra? Cô chúng tôi và cô Ba đều ở bên nhà cô Tư nói chuyện về bức tranh cái vườn của cô Tư vừa vẽ.

Tuyết Nhạn vội xua tay. Thúy Lũ và Thúy Mặc giật mình hỏi:

- Có việc gì thế?

Tuyết Nhạn đem việc vừa rồi nói rõ với hai người, hai người đều lè lưỡi nói:

- Không phải chuyện chơi! Sao các chị không đến trình với cụ? Nguy lắm đấy! Các chị sao lại vớ vẩn thế?

Tuyết Nhạn nói:

- Tôi đang định đi, thì các chị đến.

Đang nói chuyện thì nghe tiếng Tử Quyên gọi:

- Ai nói chuyện ở ngoài kia? Cô đang hỏi đấy.

Ba người vội vàng đi vào, Thúy Lũ và Thúy Mặc thấy Đại Ngọc đắp chăn nằm trên giường. Đại Ngọc thấy hai người liền hỏi:

- Ai nói với các chị mà các chị nhớn nhác thế?

Thúy Mặc nói:

- Cô chúng tôi cùng cô Vân đều ở bên nhà cô Tư, bàn bạc về bức tranh cái vườn của cô ấy, bảo chúng tôi đến mời cô, không ngờ cô lại mệt.

- Cũng không phải bệnh gì nặng, chẳng qua trong người hơi mệt, nằm một lát sẽ dậy, các chị về thưa với cô Ba và cô Vân, ăn cơm xong nếu rỗi rãi mời các cô đến đây chơi một chốc. Cậu Bảo có đến bên nhà các chị không?

Hai người trả lời: "Không".

Thúy Mặc lại nói:

- Hai hôm nay cậu Bảo đi học, hôm nào ông lớn cũng xem xét bài vở, đâu còn có thể đi chơi rông như lúc trước được nữa?

Đại Ngọc nghe nói im lặng, hai người đứng một lát rồi lén lén đi ra.

Thám Xuân và Tương Vân đang ở bên nhà Tích Xuân bàn bạc về bức tranh "Vườn Đại quan" của Tích Xuân:

- Chỗ này hơi thừa, chỗ kia hơi thiếu, chỗ này thưa quá, chỗ kia nhặt quá.

Mọi người lại bàn việc đề thơ và sai hai người đi mời Đại Ngọc đến bàn bạc.

Chợt thấy Thúy Lũ và Thúy Mặc trở về sắc mặt hoảng hốt.

Tương Vân hỏi trước:

- Sao cô Lâm không tới?

Thúy Lũ nói:

- Cô Lâm đêm hôm qua lại ốm, ho một đêm, chúng tôi nghe Tuyết Nhạn nói cô ta ho ra máu.

Thám Xuân nghe nói ngạc nhiên hỏi:

- Thật không?

Thúy Lũ nói:

- Sao lại không thật!

Thúy Mặc nói:

- Vừa rồi chúng tôi đến thăm, thấy cô Lâm mặt mày xanh xao, giọng nói rất là yếu ớt.

Tương Vân nói:

- Đã ốm như thế, sao lại còn nói được?

Thám Xuân nói:

- Sao cô lại vớ vẩn thế? Nếu không nói được thì tức là...

Cô ta đến đó bỗng nín bặt đi.

Tích Xuân nói:

- Cô Lâm thông minh như thế, nhưng tôi xem ra thì không hiểu gì hết, bạ cái gì cũng cho là

thật, nhưng việc thiên hạ nào có thật cả đâu.

Thám Xuân nói:

- Đã thế thì chúng ta qua thăm cô ta một lát, nếu thật bệnh quá nặng thì chúng ta nói với chị Cả, thưa lại với cụ, mời thầy thuốc đến xem.

Tương Vân nói:

- Phải đấy!

Tích Xuân nói:

- Các chị đi trước, chốc nữa tôi sẽ sang.

Thám Xuân và Tương Vân vịn vào a hoàn nhỏ đi đến quán Tiêu Tương. Thấy hai người bước vào phòng, Đại Ngọc lại đâm ra chạnh lòng. Rồi cô ta lại nhớ câu chuyện trong mộng: "Ngay cả bà mình cũng còn như thế, huống nữa là họ, nếu mình không mời thì họ cũng chẳng đến nào". Trong bụng nghĩ thế, nhưng ngoài mặt không thể bỏ qua, Đại Ngọc đành phải miễn cưỡng bảo Tử Quyên đỡ dậy, mời hai người ngồi.

Thám Xuân và Tương Vân đều ngồi bên mép giường, mỗi bên một người. Thấy quang cảnh Đại Ngọc như vậy họ đều thương cảm.

Thám Xuân hỏi:

- Cô lại ốm rồi sao?

- Không can gì đâu, chỉ thấy trong người mệt lắm.

Tử Quyên ở sau lưng Đại Ngọc, lấy tay chỉ trộm cái ống nhổ. Tương Vân tuổi trẻ, tính lại bộc trực, liền giơ tay cầm ống đờm lên xem, sợ hãi nói:

- Cô nhổ ra đấy à? Chết thật!

Đại Ngọc mê mệt, nhổ ra cũng không xem kỹ, giờ nghe Tương Vân nói, ngoảnh lại xem, bất giác lạnh toát nửa người. Thám xuân thấy Tương Vân xốc nổi, vội vàng nói chữa:

- Đó chẳng qua là phế hỏa bốc lên, vương ra một vài giọt chứ có gì đâu. Cái cô Vân này thấy bất kỳ cái gì cũng cứ làm nhặng lên.

Tương Vân biết mình lỡ lời, đỏ bừng mặt. Thám Xuân thấy Đại Ngọc tinh thần uể oải, có ý mỏi mệt, vội vàng đứng dậy nói:

- Cô hãy tĩnh dưỡng gìn giữ tinh thần, chốc nữa chúng tôi sẽ lại.

- Cảm ơn hai cô nhớ đến tôi.

Thám Xuân lại dặn Tử Quyên:

- Chị phải chăm chỉ hầu hạ cô đấy.

Tử Quyên vâng lời.

Thám Xuân vừa định đi ra, thì nghe bên ngoài có người kêu gào ầm lên.

Chú thích

(1). Chữ trong Luận ngữ: cả đoạn này “Hậu sinh khả úy yên tri lai giả chi bất như kim dã. Tứ thập ngũ thập nhi vô văn yên, diệc bất túc úy yên nhi hĩ”, nghĩa là lớp trẻ là đáng sợ, biết đâu sau này không như ngày nay. Người bốn, năm mươi tuổi mà không có tiếng tăm gì, thì cũng không đáng sợ.

(2). Khi giảng tới câu này không phải kiêng kỵ.

(3). Cũng ở trong Luận ngữ: Ta chưa thấy ai ham đức như ham sắc đẹp.

Hồi Thứ Tám Mươi Ba - Vào Cung Vị, Thăm Nguyên Phi Bị Ốm

Thám Xuân và Tương Vân đang định đi ra, chợt nghe bên ngoài có người kêu ầm lên:

- Con ranh con kia! Cái thứ mày là hạng gì mà dám đến phá phách vườn này?

Đại Ngọc nghe nói, kêu to lên một tiếng:

- Không thể ở đây được nữa!

Rồi giơ một tay chỉ ra ngoài cửa sổ, hai mắt cứ trợn ngược lên. Đại Ngọc ở trong vườn Đại Quan, tuy được Giả mẫu thương yêu nhưng đối với người khác, việc gì cũng để ý từng ly từng tí. Nghe bà già ở ngoài cửa sổ mắng như thế, nếu như người khác thì không để ý làm gì, nhưng Đại Ngọc lại cho người ta nói móc mình. Cô ta nghĩ bụng "Mình là một vị tiểu thư nghìn vàng, chỉ vì cha mẹ mất cả, không biết người nào xui xiểm bà già ấy đến nhiếc mắng mình như thế". Trong lòng tức tối không sao chịu nổi, cô ta đau đớn quá ngất người đi.

Tử Quyên vừa khóc vừa gọi:

- Cô sao thế? Mau mau tỉnh lại.

Thám Xuân cũng gọi, một lát sau Đại Ngọc mới hồi tỉnh, nhưng vẫn nói không ra lời, một tay vẫn chỉ ra ngoài cửa sổ.

Thám Xuân hiểu ý, mở cửa đi ra, thấy một bà già tay cầm cái gậy, đuổi một con bé lem luốc và nói:

- Tao tới đây để trông nom hoa quả cây cối trong vườn, chứ mày làm gì mà cũng đến đây? Về nhà tao sẽ đánh cho mày một trận.

Con bé kia quay đầu lại, miệng đang mút ngón tay chùn chụt mắt nhìn bà già mà cười.

Thám Xuân mắng:

- Các bà dạo này càng không có phép tắc gì nữa! Ở đây là chỗ các bà mắng người ta đấy à?

Bà già kia thấy Thám Xuân, vội vàng cười tươi nói:

- Con cháu ngoại tôi thấy tôi vào đây, nó cũng đi theo, tôi sợ nó phá, nên quát nó về, đời nào tôi lại dám mắng người ta ở đây.

- Không cần nói nhiều, ở đây cô Lâm không được khỏe, bà ra mau mau đi cho tôi.

Bà già "dạ" một tiếng, quay ra ngay, con bé cũng chạy mất.

Thám Xuân trở vào, thấy Tương Vân cứ nắm tay Đại Ngọc mà khóc. Tử Quyên một tay ôm lấy người Đại Ngọc, một tay vuốt bụng cho cô ta. Bấy giờ con mắt Đại Ngọc mới dần dần trở lại như cũ.

Thám Xuân cười nói:

- Chắc là cô nghe lời bà già kia nói mà ngờ vực phải không?

Đại Ngọc cứ lắc đầu. Thám Xuân nói:

- Bà già ấy mắng cháu ngoại, vừa rồi tôi cũng nghe thấy. Các bà ấy ăn nói thật chả biết gì cả, các bà ấy có biết kiêng nể gì đâu?

Đại Ngọc nghe nói, thở dài nắm lấy tay Thám Xuân và nói:

- Em... - Rồi lại im bặt.

Thám Xuân lại nói:

- Cô đừng có phiền lòng, tôi đến thăm cô, đó là tình nghĩa chị em. Cô lại ít người hầu hạ, chỉ cần cô yên tâm và chịu khó uống thuốc, trong bụng nên nghĩ đến những việc vui mừng. Cô sớm mạnh khỏe được ngày nào thì ngày ấy chúng ta lại lập thi xã làm thơ như cũ, thế chẳng vui sao?

Tương Vân nói:

- Như chị Ba nói đó vui biết chừng nào.

Đại Ngọc nghẹn ngào:

- Các cô cứ muốn cho tôi vui, nhưng tiếc thay tôi làm gì được có ngày ấy, chỉ sợ không khỏi thôi!

Thám Xuân nói:

- Cô nói bậy thôi, người nào không có bệnh tật kia chứ? Đã có gì đâu mà nghĩ vơ vẩn thế? Cô hãy nghỉ thôi, chúng tôi đến bên cụ, rồi chốc nữa sẽ quay trở lại. Cô cần gì cứ bảo Tử Quyên nói với tôi.

Đại Ngọc ứa nước mắt, nói:

- Em ạ! Em đến bên nhà cụ, nhờ chuyển lời tôi hỏi thăm sức khỏe, trong người tôi hơi mệt, không có bệnh gì nặng, xin cụ chớ phiền lòng.

Thám Xuân vâng lời, nói:

- Tôi biết rồi, cô cứ nằm yên thôi.

Nói xong cùng Tương Vân đi ra.

Trong lúc đó Tử Quyên đỡ Đại Ngọc nằm xuống giường, mọi việc đã có Tuyết Nhạn lo liệu, còn mình thì săn sóc cho Đại Ngọc. Nhìn Đại Ngọc, Tử Quyên đau xót trong lòng, nhưng không dám khóc. Đại Ngọc nhắm mắt một lát, nhưng không sao ngủ được. Trong vườn ngày thường tịnh mịch, nay nằm trên giường, cô ta nghe tiếng gió thổi, tiếng sâu bọ kêu, tiếng chim hót, tiếng chân người đi lại, hình như xa xa có tiếng trẻ con khóc. Tất cả những tiếng ấy, cứ xào xạc bên tai, làm cho cô ta đâm ra bực bội, liền gọi Tử Quyên buông màn xuống.

Tuyết Nhạn bưng một bát yến sào đưa cho Tử Quyên. Tử Quyên đứng ngoài màn hỏi khẽ:

- Cô húp một miếng nhé?

Đại Ngọc khẽ ừ một tiếng. Tử Quyên quay lại đưa bát yến sào cho Tuyết Nhạn, rồi lên giường đỡ Đại Ngọc ngồi dậy. Tử Quyên cầm bát yến sào, nếm thử một tý, rồi một tay ôm lấy vai Đại Ngọc; một tay bưng bát đưa lên môi Đại Ngọc. Đại Ngọc hé mắt húp hai, ba miếng, rồi lắc đầu không ăn nữa. Tử Quyên lại đưa bát cho Tuyết Nhạn, đỡ Đại Ngọc nhè nhẹ nằm xuống.

Nằm yên lặng một lát, Đại Ngọc hơi đỡ, chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng hỏi nhỏ:

- Em Tử Quyên có ở nhà không?

Tuyết Nhạn vội vàng đi ra, thấy Tập Nhân, liền nói khẽ:

- Mời chị vào trong nhà ngồi.

Tập Nhân cũng hỏi khẽ:

- Cô làm sao thế?

Vừa đi, Tuyết Nhạn vừa kể lại mọi việc vừa xảy ra đêm qua. Tập Nhân nghe vậy cũng kinh sợ ngơ ngác, liền nói:

- Chả trách vừa rồi Thúy Lũ đến bên chúng tôi nói cô ốm, cậu Bảo sợ quá, vội sai tôi đến xem thế nào?

Đương nói thì thấy Tử Quyên vạch màng ló đầu ra nhìn.

Trông thấy Tập Nhân, Tử Quyên vẫy tay gọi. Tập Nhân nhẹ nhàng đi tới, hỏi:

- Cô ngủ rồi à?

Tử Quyên gật đầu, hỏi lại:

- Chị cũng biết tin à?

Tập Nhân cũng gật đầu, rồi cau mày nói:

- Cứ thế này mãi thì làm thế nào? Cậu Bảo đêm hôm qua cũng làm tôi sợ gần chết.

- Sao thế?

- Đêm hôm qua khi cậu ấy đi ngủ thì không có việc gì cả. Ai ngờ nửa đêm cậu ấy kêu rầm lên là đau bụng, miệng nói lảm nhảm hình như bị dao cắt ruột, mãi đến gần sáng mới hơi đỡ, chị bảo có dễ sợ không? Hôm nay cậu ấy không đi học được, lại còn phải mời thầy uống thuốc nữa đấy.

Đang nói thì nghe Đại Ngọc lại ho ở trong màn. Tử Quyên vội vàng lại gần, bưng ống nhổ để hứng đờm. Đại Ngọc hé mắt ra và hỏi:

- Chị nói chuyện với ai thế?

- Chị Tập Nhân đến thăm cô đấy.

Lúc này Tập Nhân đã đi tới bên giường. Đại Ngọc bảo Tử Quyên đỡ dậy, một tay chỉ bên giường, mời Tập Nhân ngồi.

Tập Nhân ghé mình ngồi xuống, vội vàng tươi cười an ủi:

- Cô cứ nằm thôi.

- Tôi không hề gì đâu, các chị đừng có làm xôn xao lên thế, vừa rồi, chị nói ai nửa đêm đau bụng?

- Cậu Bảo ngẫu nhiên bị mê nhưng không can gì.

Đại Ngọc hiểu ý, biết là Tập Nhân sợ mình lo lắng. Cô ta vừa cảm kích, vừa đau thương, nhân tiện hỏi:

- Cậu ấy mê sảng thế chị không nghe cậu ấy nói gì à?

- Cũng không nói gì.

Đại Ngọc gật đầu, một hồi lâu thở phào một tiếng rồi nói:

- Các chị đừng nói với cậu Bảo là tôi ốm, coi chừng cậu ấy lại nhỡ việc học, để ông lại giận.

Tập Nhân vâng lời và khuyên:

- Cô nên nằm nghỉ thôi.

Đại Ngọc giật đầu, bảo Tử Quyên đỡ mình nằm xuống.

Tập Nhân ngồi một bên, an ủi mấy câu rồi ra về. Đến viện Di Hồng, chị ta chỉ nói Đại Ngọc hơi mệt, không phải bệnh gì nặng. Bảo Ngọc mới yên lòng.

Thám Xuân và Tương Vân ra khỏi quán Tiêu Tương đi một mạch đến nhà Giả mẫu. Thám Xuân dặn Tương Vân:

- Chốc nữa gặp cụ, em đừng có xốc nổi như thế nữa.

Tương Vân gật đầu cười, nói:

- Biết rồi, lúc nãy em khiếp quá nên mới vô ý như thế.

Lúc này hai người đã đến nhà Giả mẫu. Thám Xuân nhắc đến bệnh Đại Ngọc. Giả mẫu nghe vậy, buồn bực nói:

- Chỉ có hai cháu Ngọc là lắm bệnh tật. Con Lâm giờ đã lớn rồi, phải gìn giữ thân thể, ta thấy nó hay để ý từng ly từng tý quá.

Mọi người đều không dám nói gì. Giả mẫu liền bảo Uyên Ương:

- Mày nói với chúng nó: Ngày mai thầy thuốc đến xem cho Bảo Ngọc thì bảo sang xem cho con Lâm luôn.

Uyên Ương vâng lời đi ra, nói với bọn bà già. Bọn bà già lại truyền ra ngoài. Thám Xuân và Tương Vân ăn cơm chiều với Giả mẫu, rồi về trong vườn.

Hôm sau, thầy thuốc đến xem bệnh cho Bảo Ngọc, chẳng qua cũng nói là ăn uống không có

điều độ, hơi cảm phong hàn, không quan hệ lắm, sơ tán một chút là khỏi. Vương phu nhân và Phượng Thư một mặt sai người đem đơn thuốc đến trình Giả mẫu; một mặt sai người đến nói với người ở quán Tiêu Tương:

- Thầy thuốc sắp đến rồi đấy.

Tử Quyên vâng lời, vội vàng đắp chăn cho Đại Ngọc tử tế và buông màn xuống. Tuyết Nhạn thì vội vàng dọn dẹp trong phòng.

Một lát sau, Giả Liễn đưa thầy Lang vào và nói:

- Cụ lang thường đến đây luôn, các chị không cần phải tránh.

Bà già treo màn lên. Giả Liễn mời thầy Lang vào ngồi trong phòng, rồi nói:

- Chị Tử Quyên, chị hãy kể bệnh tình của cô Lâm cho cụ Vương rõ.

Thầy lang họ Vương bảo:

- Hãy khoan, để tôi bắt mạch, và nói xem có đúng hay không. Nếu có chỗ nào sai các cô sẽ bảo tôi.

Tử Quyên liền đưa tay của Đại Ngọc từ trong màn ra, đặt trên gối dựa, rồi nhẹ nhàng giơ cái ống áo và cái vòng lên để khỏi đè lấy mạch.

Thầy Lang họ Vương bắt mạch tay này một lúc, lại bắt sang tay kia, rồi cùng Giả Liễn đi ra nhà ngoài ngồi và nói:

- Sáu mạch đều huyền(1) là do ngày thường hay tư lự mà ra.

Đang nói thì Tử Quyên cũng ra đứng phía trong cửa. Thầy lang liền bảo Tử Quyên:

- Bệnh này thường chóng mặt kém ăn uống, hay chiêm bao; mỗi lúc đến canh năm, thế nào cũng tỉnh dậy mấy lần; ban ngày dù nghe những việc không liên quan đến mình cũng cứ tức giận và hay nghi hay sợ. Ai không biết thì cho là tính tình quá gở, thực ra chỉ vì can âm bị suy kém, tâm trí hao mòn, nguyên nhân cũng đều là do bệnh ấy gây nên cả. Có đúng thế không?

Tử Quyên gật đầu, nói với Giả Liễn:

- Thầy nói rất đúng.

Thầy Lang nói:

- Thế thì được.

Nói xong, ông ta cùng Giả Liễn đi ra thư phòng kê đơn.

Bọn hầu trai đã sắp sẵn một tờ thiếp mai hồng. Thầy lang uống trà xong cầm bút viết:

"Sáu mạch huyền và chậm, vì ngày thường uất tích. Mạch "thốn" bên phải vô lực; tâm khí đã suy. Riêng mạch "quan" lại mạnh là can tà vượng hơn. Mộc khí không tiết ra được, thế nào cũng lấn tỳ thổ, vì thế mà ăn không biết ngon, thậm chí thắng cái không thể thắng; phế kim nhất định bị thương. Khí không lưu thông, ngưng tụ lại thành ra đờm; huyết theo khí mà trào lên, tất

sinh ho. Đúng thì phải "Sơ can bảo phế" nuôi dưỡng tâm tỳ. Tuy có thuốc bổ, cũng không nên dùng ngay. Bây giờ hãy xin dùng bài "Hắc tiêu dao" để khai thông trước đã, rồi sau dùng bài "Qui phế cố kim" để uống tiếp theo. Ý định của tôi như thế, xin chờ bật cao minh xét lại mà dùng.

Viết xong, thầy lang lại kê thêm bảy vị thuốc và mấy vị thuốc dẫn. Giả Liễn cầm lên xem, hỏi:

- Huyết đang xung mà dùng được sài hồ à?

- Cậu Hai chỉ huyết sài hồ là vị thuốc có tính chất bốc lên, bệnh thổ huyết nên kiêng, không biết dùng miếng huyết(2) mà sao đi, nếu không dùng sài hồ thì không thể khai thông được khí ở kinh thiếu dương. Dùng miết huyết mà hạn chế bớt đi, làm cho nó không đến nỗi bốc lên quá, thì sài hồ có thể bồi dưỡng được can âm và ức chế được tà hỏa. Vì thế sách nội kinh nói: "Nhân thông mà dùng cách thông, nhân tắc mà dùng cách tắc". Dùng sài hồ sao với miết huyết, chính là cách "mượn Chu Bột để yên họ Lưu"(3) đấy

- Té ra như thế, rất là tốt.

- Xin uống trước hai thang, rồi hãy thêm bớt, hoặc là đổi phương khác. Tôi còn có chút việc, không thể ngồi lâu, ngày khác sẽ tới hỏi thăm sức khỏe.

Giả Liễn tiễn thầy lang ra, và hỏi:

- Thuốc chú em tôi thì như thế thôi à?

- Cậu Hai không có bệnh gì nặng, có lẽ chỉ uống thêm một thang nữa là khỏe.

Nói xong lên xe ra về.

Giả Liễn một mặt sai người bốc thuốc, một mặt về phòng nói lại bệnh tình của Đại Ngọc và việc dùng thuốc của thầy lang cho Phượng Thư nghe. Vừa lúc đó, thấy vợ Chu Thụy chạy đến trình lại mấy việc lặt vặt. Giả Liễn nghe qua mấy câu liền nói:

- Chị thưa lại với mợ Hai thôi, tôi còn chút việc.

Nói xong Giả Liễn đi ngay, vợ Chu Thụy quay vào nói với Phượng Thư:

- Vừa rồi tôi đến bên nhà cô Lâm, xem bệnh cô ta có phần nguy lắm. Mặt không còn một chút máu, sờ người chỉ thấy xương bọc lấy da! Hỏi thì cô ta cứ chảy nước mắt, không nói gì. Sau đó cô Tử Quyên nói với tôi: cô Lâm hiện đang ốm, muốn xin cái gì cũng không dám nói. Tôi định thưa với mợ Hai xin chi trước cho hai tháng tiền lương.Vì bây giờ tiền uống thuốc tuy có quỹ chung nhưng cũng phải có ít nhiều để tiêu vặt. Tôi nhận lời cô ta và xin thưa lại với mợ.

Phượng Thư cúi đầu nghĩ một lát, rồi nói:

- Thế này nhé, tôi đưa cho cô Tử Quyên mấy lạng bạc để tiêu, cũng không cần nói với cô Lâm nữa. Còn tiền tháng thì không thể chi trước, vì một người bày trò, rồi ai cũng đòi chi trước thì làm sao được? Chị lại không nhớ việc Dì Triệu và cô Ba cãi nhau hay sao? Chẳng qua cũng chỉ vì tiền tháng đấy thôi. Gần đây chị cũng biết đấy, tiền tiêu ra thì nhiều, mà tiền thu vào thì ít, thành ra cứ phải giật gấu vá vai, người không biết cứ bảo tôi tính toán không khéo, có những kẻ đặt điều nói là tôi chuyền của về bên ngoại. Chị cũng là người đã từng lo việc chi tiêu trong nhà,

tất nhiên chị biết tôi làm như thế nào?

- Thật là oan uổng chết đi được! Đối với gia đình đồ sộ như thế này, chỉ có người biết lo lắng tính toán như mợ mới làm được thôi. Đừng nói là đàn bà làm không được, dầu cho hạng đàn ông ba đầu sáu tay cũng chưa chắc đã chống đỡ nổi. Thế mà còn dám nói nhảm.

Nói đến đó chị ta lại phì cười và tiếp:

- Mợ không biết, chứ người bên ngoài lại còn nói nhảm hơn nữa kia! Trước đây nhà tôi về nhà bảo, người ngoài tưởng rằng trong phủ mình không biết bao nhiêu tiền mà kể. Có người nói: "Trong phủ Giả có cái kho mấy gian bạc, mấy gian vàng, đồ đạc trong nhà đều bịt vàng, nạm bạc hết". Có người nói: "Con gái làm Vương phi, thế nào chả đem của cải trong cung chia một nửa cho bên ngoại. Trước đây quý phi về thăm nhà, chính mắt chúng tôi trông thấy chở về mấy xe vàng bạc, cho nên trong nhà trần thiết không khác gì cung Long Vương. Hôm nọ làm lễ tạ thần ở miếu, tiêu hết mấy vạn lạng bạc, chẳng qua là nhổ một cái lông ở trên mình con trâu mà thôi". Có người lại còn nói: "Con sư tử ở trước cửa nhà họ, có lẽ cũng là ngọc thạch đấy! Trong vườn thì có kỳ lân bằng vàng, bị mất trộm một con rồi, chỉ còn một con thôi. Các mợ các cô trong nhà thì không cần phải nói, ngay đến các cô gái hầu cũng không phải mó đến một việc gì, cứ mực uống rượu, đánh cờ, gẩy đàn vẽ tranh, vì họ đã có người hầu hạ, chỉ việc mang là mặc lượt, đồ ăn uống trang sức đều là những vật người thường không biết đến. Còn các cô các cậu thì lại càng không phải nói, muốn đòi mặt trăng trên trời cũng có người lấy xuống cho mà chơi.

Lại còn có một bài hát:

Phủ Vinh quốc, phủ Ninh quốc

Bạc vàng của báu như bùn đất

Ăn không cùng, mặc không cùng

Rồi ra...

Nguyên câu cuối là:

Rồi ra rút cục cũng là không.

Chị ta buột miệng nói đến đó, chợt nghĩ câu ấy không hay, nên nín bặt đi.

Phượng Thư nghe xong, biết câu này chẳng tốt lành gì, nên cũng không tiện hỏi vặn, chỉ nói:

- Những cái đó chẳng quan hệ gì, nhưng câu chuyện "kỳ lân vàng" thì ở đâu mà ra?

- Tức là con kỳ lân vàng nhỏ mà đạo sĩ già trong miếu biếu cậu Bảo đấy. Sau mất đi mấy hôm, may cô Sử nhặt được, trả lại cho cậu ấy. Thế mà bên ngoài bịa ra như thế, mợ nói những người ấy có đáng buồn cười hay không?

- Những câu chuyện ấy không đáng buồn cười, mà là đáng sợ đấy! Nhà mình càng ngày càng khó khăn, mà bên ngoài họ còn bàn tán như thế. Tục ngữ nói: "Người sợ nổi danh, lợn lành sợ béo", huống nữa đây lại là cái tiếng hão. Sau này chẳng biết ra sao?

- Mợ lo cũng phải, nhưng trong kinh thành này, từ quán trà hàng rượu đến các ngõ đường, đâu đâu cũng nói như thế, mà cũng không phải chỉ quãng một năm nay, thì làm sao mà bịt miệng

người ta được?

Phượng Thư gật đầu, bảo Bình Nhi cân mấy lạng bạc đưa cho vợ Chu Thụy và nói:

- Chị cầm lấy đưa trước cho Tử Quyên, nói rằng tôi đưa cho chị ta để mua thêm các thứ. Nếu muốn xin tiền công thì cứ việc xin chứ đừng nhắc đến câu chuyện chi tiền tháng. Chị ta là người sáng dạ, thế nào cũng hiểu lời nói của tôi. Có dịp rảnh tôi sẽ tới thăm cô Lâm.

Vợ Chu Thụy cầm lấy bạc, vâng lời đi ra.

Giả Liễn đi ra ngoài, thấy một tên hầu nhỏ đón lại thưa:

- Ông Cả gọi cậu đến hỏi chuyện.

Giả Liễn vội vàng đi sang gặp Giả Xá. Giả Xá nói:

- Vừa rồi nghe tin trong cung gọi một vị ngự y ở Thái y viện và hai người lại mục vào xem bệnh, chắc không phải là bọn cung nữ ốm đâu. Mấy hôm nay trong cung có tin tức gì về quý phi không?

- Không ạ.

- Con đi hỏi chú Hai và anh Trân xem; nếu không biết thì phải sai người đến Thái y viện dò xem mới được.

Giả Liễn vâng lời, một mặt sai người tới Thái y viện, một mặt vội vàng đi gặp Giả Chính và Giả Trân.

Giả Chính nghe nói, liền hỏi:

- Nghe tin ở đâu thế?

- Thưa vừa rồi nghe cha cháu nói.

- Cháu cùng anh Trân đi vào trong ấy dò xem.

- Cháu đã cho người đi hỏi ở Thái y viện rồi.

Giả Liễn nói xong, đi ra tìm Giả Trân, thấy Giả Trân đã từ đằng kia đi tới. Giả Liễn vội vàng kể lại câu chuyện. Giả Trân nói:

- Tôi cũng nghe tin ấy, nên tới thưa lại cùng ông Cả và ông Hai đây.

Hai người liền vào gặp Giả Chính.

Giả Chính nói:

- Nếu quả là Nguyên phi ốm thì thế nào cũng sẽ có tin.

Đang nói thì Giả Xá cũng vừa tới.

Đến trưa, người đi dò tin chưa về, người canh cửa đã vào thưa:

- Có hai vị nội giám, muốn vào gặp hai cụ.

Giả Xá nói:

- Mời vào đây.

Người canh cửa dẫn hai vị nội giám vào.

Giả Xá và Giả Chính ra đón ở cửa thứ hai, trước hết hỏi thăm sức khoẻ của quý phi, rồi cùng đi vào nhà khách mời ngồi.

Viên nội giám già nói:

- Hôm trước quý phi hơi mệt, hôm qua vâng chỉ vua cho triệu bốn người bà con vào cung thăm hỏi, cho phép mỗi người đem một a hoàn đi theo, ngoài ra không cần gì cả. Còn bà con đàn ông thì chỉ ở ngoài cửa cung đệ tên họ và quan chức vào thôi, chứ không được tự tiện vào cung. Đúng giờ thìn, giờ tỵ ngày mai thì vào, giờ thân, giờ dậu thì ra.

Giả Xá, Giả Chính đứng nghe chỉ của nhà vua, rồi lại ngồi xuống, mời viên nội giám uống trà xong, họ cáo từ ra về.

Giả Xá và Giả Chính tiễn họ ra khỏi cửa ngoài, rồi trở vào thưa với Giả mẫu. Giả mẫu nói:

Bốn người bà con, cố nhiên là ta và hai bà rồi, còn một người nữa là ai?

Không ai dám trả lời. Giả mẫu nghĩ một lát rồi nói:

- Thế nào cũng phải cháu Phượng đi mới được, vì nó biết trông nom mọi việc, cha con các anh thử ra bàn xem ai sẽ đi.

Giả Xá và Giả Chính vâng lời đi ra bàn để Giả Liễn và Giả Dung ở lại coi nhà, còn thì tất cả những người có tên hàng chữ “văn”cho đến hàng chữ “thảo” đều đi cả. Lại dặn người nhà sắp sẵn bốn cỗ kiệu lục, hơn mười cỗ xe mui cánh trả, sáng sớm mai chờ sẵn ở cửa. Bọn người nhà vâng lời.

Giả Xá và Giả Chính lại vào trong thưa lại với Giả mẫu:

- Gờ thìn, giờ tỵ vào cung, giờ thân, giờ dậu ra về, vì thế hôm nay nghỉ sớm, để mai dậy sớm, sắm sửa vào cung.

Giả mẫu nói:

- Ta biết rồi, các anh cứ về đi.

Bọn Giả Xá lui ra. Bọn Hình phu nhân, Vương phu nhân và Phượng Thư đều bàn tán về cái ốm của Nguyên phi, lại nói chuyện một lúc rồi về.

Hôm sau tảng sáng, bọn a hoàn ở các nhà thắp đèn. Các bà chải đầu rửa mặt xong, các ông cũng sắm sửa đâu vào đấy. Đến đầu giờ mão, Lâm Chi Hiếu và Lại Đại đi vào, đến cửa thứ hai thưa:

- Xe và kiệu đã sửa soạn sẵn sàng, đang chờ ở ngoài cửa.

Một lát, Giả Xá và Hình phu nhân cùng đến. Mọi người cùng ăn cơm sáng. Trước hết, Phượng

Thư dìu Giả mẫu đi ra, bọn Vương phu nhân đi theo chung quanh, mỗi người mang theo một người hầu gái. Lại sai bọn Lý Quý cưỡi ngựa đi trước, chờ săn ở cửa cung để tiếp đón. Những người từ hàng chữ "văn" đến hàng chữ "thảo" đều lên xe hoặc cưỡi ngựa. Bọn người nhà lũ lượt theo sau.

Giả Liễn và Giả Dung ở lại coi nhà.

Xe và ngựa của họ Giả đều đỗ ở phía Tây, ngoài cửa cung. Một lát có hai người nội giám ra nói:

- Các bà các mợ ở phủ Giả tới thăm, xin mời vào cung, còn các ông thì đều làm lễ vấn an ở ngoài cửa Nội cung chứ không được vào.

Rồi có người ở cửa cung gọi: "mời vào mau". Bốn cỗ kiệu của phủ Giả theo một nội giám nhỏ đi vào. Bọn đàn ông thì đi theo sau kiệu, còn người nhà thì đứng chờ ở ngoài. Khi tới gần cửa cung, có mấy người nội giám già ngồi ở đó. Thấy họ vào, bọn nội giám đứng dậy nói:

- Các ông ở phủ Giả chờ ở đây.

Bọn Giả Xá, Giả Chính liền theo thứ tự mà đứng. Mấy cỗ kiệu khiêng đến cửa cung, những người ngồi trong kiệu điều bước ra, đã có sẵn sàng mấy người nội giám nhỏ dẫn đường. Bọn Giả mẫu đều có a hoàn dìu và đi chân. Đến nhà ngủ của Nguyên phi, thấy châu ngọc huy hoàng, lưu ly chói lọi. Có hai cung nữ nhỏ truyền bảo:

- Chỉ hỏi thăm sức khỏe, còn các lễ nghi khác đều miễn.

Bọn Giả mẫu tạ ơn, đi đến trước giường hỏi thăm sức khỏe xong. Nguyên phi cho ngồi. Bọn Giả mẫu xin phép ngồi xuống.

Nguyên phi hỏi Giả mẫu:

- Gần đây bà có khỏe không?

Giả mẫu vịn vào a hoàn nhỏ, lập cập đứng dậy trả lời:

- Nhờ phúc đức lớn của Quý phi, tôi vẫn mạnh.

Nguyên phi lại hỏi thăm Hình phu nhân và Vương phu nhân, hai người đều đứng dậy trả lời. Nguyên Phi lại hỏi Phượng Thư:

- Việc ăn tiêu trong nhà ra sao?

Phượng Thư đứng dậy tâu:

- Còn có thể tùng tiệm được.

- Mấy năm nay, khen cho chị cũng chịu khó lo lắng đấy!

Phượng Thư đang định đứng dậy tâu bày, thì thấy một người cung nữ chuyển vào một danh sách có nhiều chức tước tên tuổi, xin Quý phi xem qua. Nguyên Phi cầm xem, thấy tên họ của bọn Giả Xá, Giả Chính, trong lòng chua xót, nước mắt lưng tròng. Cung nữ đưa khăn lại, Nguyên Phi một mặt lau nước mắt, một mặt truyền bảo:

- Hôm nay hơi đỡ, cho mọi người tạm nghỉ ở ngoài.

Bọn Giả mẫu lại đứng dậy tạ ơn.

Nguyên phi ứa nước mắt nói:

- Tôi không được gần gũi cha mẹ anh em, thật không bằng con nhà thường dân.

Bọn Giả mẫu đều nín khóc và nói:

- Quý phi không nên thương cảm, trong nhà đã nhờ phúc trạch của Quý phi nhiều lắm.

Quý phi lại hỏi:

- Bảo Ngọc gần đây ra sao?

Giả mẫu nói:

- Gần đây nó đã hơi chăm học, vì cha nó bắt buộc nghiêm ngặt nên hiện nay nó đã làm được văn bài.

- Như thế mới được.

Rồi sai ban yến cho bọn Giả mẫu ở cung bên ngoài. Hai người cung nữ và bọn thái giám nhỏ dẫn họ đến một cung khác. Cỗ bàn đã bày đặt chỉnh tề, ai nấy theo thứ tự ngồi xuống.

Ăn cơm xong, Giả mẫu lại dẫn ba người vào cung tạ ơn. Bịn rịn một lát, xem chừng đã đến đầu giờ dậu, không dám nán lại, họ cùng nhau cáo từ lui ra. Nguyên phi truyền cung nữ đưa đường, tiễn đến cửa cung, ngoài cửa lại có bốn thái giám nhỏ đưa ra. Giả mẫu vẫn ngồi kiệu đi ra như trước, bọn Giả Xá đón chờ, tất cả đều đi về. Đến nhà lại phải sửa soạn để ngày sau vào cung, dặn bảo mọi người đều phải đến đầy đủ.

Sau khi đuổi Tiết Bàn đi, Kim Quế ngày thường chẳng biết đấu khẩu với ai, Thu Lăng lại ở bên nhà Bảo Thoa, chỉ còn trơ có một mình Bảo Thiềm ở chung. Từ ngày làm vợ lẽ Tiết Bàn, điệu bộ của Bảo Thiềm không như trước nữa. Kim Quế thấy nó đã trở thành một tay kình địch với mình nên cũng có ý hối hận. Một hôm Kim Quế bực tức, uống mấy chén rượu, nằm ở trên giường muốn đem Bảo Thiềm ra làm món canh “dã rượu”, liền hỏi:

- Cậu Cả hôm nọ đi đâu? Chắc mày biết chứ?

- Tôi biết sao được. Với mợ, cậu ấy còn chả nói, ai mà biết được cậu ấy làm gì?

- Bây giờ còn mợ với bà gì nữa? Giang sơn này là của chúng mày rồi. Đứa khác đã có người bênh vực chẳng ai dám đụng đến. Tao dại gì mà lại đi “vuốt râu cọp” kia chứ? Nhưng mày là con hầu, tao vừa hỏi một câu, mày đã vênh cái mặt lên, chặn lời tao. Mày đã có thân, có thế, sao không bóp cổ tao chết đi, rồi cùng con Thu Lăng, đứa nào đó lên làm mợ, thế là yên chuyện. Tại sao tao lại cứ sống ở đây, để ngăn trở công việc của chúng mày?

Bảo Thiềm nghe câu ấy, đời nào chịu nhịn, nó trừng mắt lên, nhìn Kim Quế và nói:

- Chuyện vớ vẩn ấy, mợ chỉ nên nói cho người khác nghe! Tôi có nói gì mợ đâu, mợ đã không dám trêu đến người ta, thì tại sao lại hành hạ chúng tôi cho hả cơn giận? Mợ cứ giả vờ làm bộ không nghe những điều xảy ra, cứ như là người “vô sự” ấy.

Nói đến đó, Bảo Thiềm khóc lóc kêu trời, kêu đất ầm ĩ. Kim Quế càng nổi tam bành, liền bò xuống giường, định đánh Bảo Thiềm. Bảo Thiềm cũng có tính khí như Kim Quế, mảy may không chịu nhịn. Kim Quế đạp đổ hết bàn ghế chén bát. Bảo Thiềm cứ một mực kêu gào người ta ức hiếp mình, không thèm để ý đến.

Tiết phu nhân ở trong phòng Bảo Thoa thấy vậy liền bảo:

- Hương Lăng, mày sang xem và khuyên họ một chút.

Bảo Thoa nói:

- Không được đâu, mẹ đừng bảo chị ấy sang, không thể khuyên được, chỉ thêm tưới dầu vào lửa đấy thôi.

- Đã thế thì để tao sang.

- Theo ý con thì mẹ cũng không nên sang, để mặc cho họ phá, chẳng còn có cách gì nữa.

- Để như thế sao được.

Nói xong Tiết phu nhân vịn vào vai con hầu đi sang nhà Kim Quế. Bảo Thoa đành phải theo sang và dặn Hương Lăng:

- Chị ở nhà đây nhé.

Mẹ con Tiết phu nhân đến cửa phòng Kim Quế, nghe ở trong còn đang la khóc om sòm. Tiết phu nhân nói:

- Chúng mày làm cái gì kêu la ầm ĩ, đổ cửa đổ nhà, như thế còn ra thể thống gì nữa. Lại không sợ bà con liền đố chạm vách người ta chê cười sao?

Kim Quế trong nhà trả lời ngay:

- Tôi còn sợ ai chê cười nữa. Ở đây thật là ngược đời, chủ nhà không ra chủ nhà; con ở không ra con ở; vợ cả không ra vợ cả; vợ lẽ không ra vợ lẽ; thật là lộn xộn đảo điên. Ở nhà họ Hạ chúng tôi, không bao giờ có cái nề nếp ấy. Tôi không thể chịu nổi cái cảnh oan ức ở nhà các người được nữa!

Bảo Thoa nói:

- Chị Cả, mẹ thấy ở đây cãi cọ om sòm nên mới sang, nếu mẹ hỏi vội vàng không phân biệt “chị” và “Bảo Thiềm” thì chị cũng đừng lấy làm điều. Bây giờ hãy nói rõ sự ra, để rồi mọi người ăn ở hòa thuận, đỡ cho mẹ phải ngày nào cũng bận lòng vì chúng ta.

Tiết phu nhân nói:

- Phải đấy. Trước hết hãy kể lại đầu đuôi, rồi sau hãy xét đến điều sai của ta cũng chưa chậm kia mà.

Kim Quế nói:

- Cô ơi! Cô là người hiền lành độ lượng, ngày sau nhất định được nhà chồng tốt, ông chồng giỏi, quyết không như tôi, có chồng mà chịu kiếp góa bụa, không kẻ đoái hoài, để người ta đè đầu

cười cổ. Tôi là con người ngu dại, xin cô đừng có bắt bẻ những lời tôi nói. Tôi từ nhỏ đến giờ không có cha mẹ nào dạy bảo. Vả lại những việc vợ chồng, vợ cả vợ lẽ trong nhà chúng tôi đây, không liên quan gì đến cô cả.

Bảo Thoa nghe vậy vừa thẹn vừa tức, thấy tình cảnh mẹ như thế thì lại càng thương, đành phải nuốt giận mà nói:

- Chị Cả, tôi khuyên chị nói ít chứ! Có ai bắt bẻ chị, có ai khinh rẻ chị đâu? Không những đối với chị, ngay đối với Thu Lăng, tôi cũng chưa bao giờ nặng lời nữa là

Kim Quế nghe vậy, lại đập tay xuống giường, khóc rống lên và nói:

- Tôi bì sao được với Thu Lăng? Ngay đến vết bùn ở dưới chân nó, tôi cũng không theo kịp nữa là! Nó đến đây đã lâu, biết tính nết cô, khéo ton hót cô. Tôi mới đến, lại không quen ton hót, sao cô đem tôi ra ví với nó? Rõ thật khổ! Thiên hạ được mấy người có số làm Quý phi? Tôi khuyên cô tu lấy chút phúc đức, đừng giống như tôi, lấy phải đứa bậy bạ, chồng sống sờ sờ mà chịu cảnh góa bụa, thế mới thực báo ứng ngay trước mắt đấy.

Tiết phu nhân nghe đến đó, giận quá, không chịu nổi liền đứng dậy nói:

- Không phải là tao bênh con gái, nhưng nó thì một mực khuyên mày, mà mày cứ trêu chọc nó. Mày có cái gì không chịu được thì đừng nên gây ra với nó làm gì, cứ việc bóp cổ tao chết đi, thế còn nhẹ nhàng hơn nhiều.

Bảo Thoa vội khuyên:

- Mẹ đừng giận làm gì, chúng ta đã khuyên chị ấy, mà mình lại nổi giận, chẳng hóa cứ giận chồng giận chất mãi sao? Mẹ hãy về để chị ấy nghĩ một chút rồi sẽ nói sau.

Đoạn cô ta dặn Bảo Thiềm:

- Chị cũng đừng sinh chuyện nữa.

Nói xong Bảo Thoa theo Tiết phu nhân đi ra. Vừa qua sân, thấy a hoàn bên nhà Giả mẫu và Thu Lăng từ đằng kia lại. Tiết phu nhân hỏi:

- Chị từ đâu tới đây? Cụ có khỏe không?

A hoàn nói:

- Cụ cháu vẫn khỏe, bảo cháu đến thăm sức khỏe bà dì, cảm ơn bà dì cho món quả vải hôm trước và mừng cho cô Cầm.

Bảo Thoa hỏi a hoàn:

- Chị đến từ bao giờ?

- Cháu đến đã lâu rồi.

Tiết phu nhân biết chị ta đã nghe được câu chuyện vừa rồi, liền đỏ mặt lên, nói:

- Bây giờ nhà chúng tôi cũng không ra cái thể thống gì nữa. Bên các chị mà nghe thấy thì lại chê cười.

- Bà dì nói gì thế, nhà nào lại không có việc “va đĩa chạm bát”. Chẳng qua bà dì hay nghĩ đó thôi.

Nói xong, a hoàn theo Tiết phu nhân về phòng, ngồi một lát rồi về.

Bảo Thoa đang dặn dò Hương Lăng mấy câu, bỗng nghe Tiết phu nhân kêu:

- Bên trái sườn đau lắm!

Liền lên giường nằm, Bảo Thoa và Hương Lăng lo sợ cuống quít.

Chú thích

(1). Một danh từ xem mạch của Đông y.

(2). Máu của thứ Ba Ba để sao với một số vị thuốc.

(3). Chu Bột là tướng nhà Tây Hán. Khi Lã hậu sắp cướp ngôi nhà Hán, Trần Bình lập mưu để Chu Bột vào trong quân, kêu gọi quân lính giết Lã. Ở đây ý nói dùng sài hồ chữa chứng thổ huyết là một mưu kế như là dùng Chu Bột để yên ngôi nhà Hán.

Hồi Thứ Tám Mươi Tư - Thử Tài Học, Bảo Ngọc Được Nhắc Đến Việc Hôn Nhân

Tiết phu nhân bị Kim Quế trêu tức, can khí bốc lên, đâm ra đau sườn bên trái. Bảo Thoa biết rõ nguyên do, nên không chờ thầy thuốc đến xem, sai ngay người mua mấy đồng câu đằng, sắc một bát đặc, cho mẹ uống, rồi cùng Hương Lăng đấm chân vuốt bụng cho mẹ. Một lúc lâu thì đỡ. Tiết phu nhân vừa thương vừa bực: bực vì Kim Quế đểu giả mà thương Bảo Thoa biết bao dung người.

Bảo Thoa lại khuyên giải một hồi, rồi bà ta ngủ đi lúc nào không biết. Chứng can khí cũng dần dần bình phục.

Bảo Thoa khuyên:

- Mẹ đừng nên để ý bực tức những chuyện vẩn vơ ấy. Vài hôm nữa đi lại được, mẹ nên sang bên cụ và dì nói chuyện cho khuây, trong nhà đã có con và Hương Lăng trông nom; chắc chị ấy cũng chẳng dám làm gì.

Tiết phu nhân gật đầu, nói:

- Để vài hôm nữa xem đã.

Sau khi Nguyên phi khỏi bệnh, trong nhà đều vui mừng. Qua mấy hôm có mấy người nội giám già mang bạc và các thứ đồ vật đến. Họ truyền lệnh của Quí phi, vì người nhà chịu khó thăm hỏi, nên đều có ban thưởng. Bọn Giả Xá và Giá Chính thưa lại Giả mẫu. Mọi người tạ ơn xong, bọn thái giám uống trà rồi ra về. Mọi người vào nhà Giả mẫu, cười nói một hồi, bỗng thấy một bà già ở ngoài vào trình:

- Có người hầu nhỏ bên nhà ông Cả sang mời ông Cả về có việc cần.

Giả mẫu liền gọi Giả Xá:

- Anh về đi thôi.

Giả Xá vâng lời ra về.

Giả mẫu chợt nhớ đến, rồi cười nói với Giả Chính:

- Trong lòng Quý phi rất nhớ đến Bảo Ngọc, hôm trước còn hỏi riêng về nó đấy.

- Nhưng mà Bảo Ngọc không chịu chăm học, làm phụ lòng tốt của Quý phi.

- Thế mà ta lại nói tốt cho nó, bảo là gần đây nó đã làm được văn bài.

- Làm gì mà được như lời bà nói.

- Các anh thường hay gọi nó đi làm thơ, làm văn, chẳng nhẽ nó không làm được à? Bọn trẻ con phải dạy bảo từ từ chứ. Người ta hay nói “Người béo đâu phải tự một miếng ăn”.

Giả Chính nghe vậy, liền cười lấy lòng Giả mẫu nói:

- Bà nói rất phải.

- Nhắc đến Bảo Ngọc, ta còn có việc này bàn với anh: Bây giờ nó đã lớn rồi, các anh cũng cần phải để ý xem con bé nào tốt hỏi sẵn cho nó. Đó cũng là việc lớn trọn đời của nó. Đừng kể bà con xa gần, hay là giàu nghèo gì cả, chỉ cần biết rõ người con gái ấy tính nết hiền lành, mặt mũi xinh đẹp là được.

- Bà dặn bảo rất phải, nhưng có một điều: Nó muốn có vợ cho tốt, thì trước hết phải học hỏi cho nên người mới được; nếu không, cứ dở trăng dở đèn, lại làm nhầm nhỡ con gái nhà người ta, chẳng đáng tiếc sao?

Giả mẫu nghe vậy, trong lòng không vui, liền nói:

- Kể ra thì cứ mặc các người là cha mẹ lo liệu cho nó, cần gì đến ta phải bận lòng? Nhưng ta nghĩ, thằng Bảo từ nhỏ ở với ta, ta không khỏi quá nuông chiều, làm nhỡ việc lập thân của nó, cái đó cũng có đấy; có điều ta xem nó mặt mày cũng xinh đẹp, tính tình lại thật thà, vị tất đã phải là hạng người vô dụng, đến nỗi làm hại con gái nhà người ta. Không rõ có phải là ta thiên vị hay không, chứ xem ra thì nó có khá hơn thằng Hoàn. Chẳng biết các người xem thì như thế nào?

Mấy câu nói ấy làm Giả Chính áy náy, vội vàng cười, nói:

- Bà xem người nhiều, đã nói nó khá, có phúc phận, chắc là không sai. Nhưng vì con hơi nóng vội cho nó nên người, có thể trái câu nói của người xưa hóa ra “không ai biết cái tốt của con mình”(1) chăng?

Giả mẫu nghe vậy phì cười, mọi người cùng cười theo.

Giả mẫu lại nói:

- Bây giờ anh cũng đã có tuổi, lại làm quan, cố nhiên là trải đời nhiều, càng chín chắn hơn.

Nói đến đó, Giả mẫu nhìn Hình phu nhân và Vương phu nhân rồi cười:

- Khi con trẻ tuổi, tính tình anh ấy thật là kỳ quặc gấp mấy Bảo Ngọc kia đấy. Mãi đến khi lấy vợ, mới hơi hiểu việc đời. Thế mà hây giờ cứ trách cháu Bảo, ta xem cháu Bảo so với anh ấy thì còn biết người biết của hơn đấy.

Hình phu nhân, vương phu nhân đều cười, nói:

- Bà lại nhắc chuyện buồn cười đấy?

Chợt có a hoàn nhỏ đi vào bảo Uyên Ương:

- Cơm chiều đã sửa soạn xong rồi, xin cụ bà cho dọn ở đâu?

Giả mẫu nói:

- Thế thì tất cả về ăn cơm đi, chỉ để cháu Phượng và chị Trân ở đây ăn với ta thôi.

Giả Chính, Hình phu nhân, Vương phu nhân đều vâng lời. Chờ dọn cơm xong, Giả mẫu lại giục

một lần nữa, họ mới ra về.

Hình phu nhân về nhà, Giả Chính và Vương phu nhân thì về phòng mình. Nhắc lại lời nói vừa rồi của Giả mẫu, Giả Chính nói:

- Bà thương yêu Bảo Ngọc như thế, chúng ta phải làm cho nó thành một người có thực học, mai sau có thể thành đạt nên người, mới không uổng công bà thương yêu nó, và cũng không đến nỗi làm hại con gái nhà người ta.

- Ông nói rất phải.

Giả Chính liền sai a hoàn trong nhà chuyển lời ra bảo Lý Quý:

- Bảo Ngọc đi học về, để nó ăn cơm xong rồi qua đây, ta có việc muốn hỏi.

Lý Quý vâng lời.

Bảo Ngọc đi học về, định qua hỏi thăm sức khoẻ, thấy Lý Quý nói:

- Ông lớn dặn cậu Hai chưa cần sang bên nhà vội, hãy cứ ăn cơm đã rồi hãy sang. Nghe nói còn có chuyện gì muốn hỏi cậu đấy.

Bảo Ngọc nghe vậy, trong bụng lại lo thầm, đành phải đến gặp Giả mẫu, rồi về vườn ăn cơm ngay. Ăn uống qua quít cho xong, Bảo Ngọc vội vàng súc miệng rồi sang ngay bên nhà Giả Chính.

Lúc này Giả Chính đang ngồi ở thư phòng. Bảo Ngọc vào hỏi thăm sức khỏe, rồi đứng hầu một bên.

Giả Chính hỏi:

- Mấy hôm nay ta bận việc nên quên bẵng, không hỏi mày. Hôm nọ mày nói thầy học bảo mày giảng sách một tháng rồi sau đó sẽ cho mày bắt đầu làm bài; nay tính ra đã gần hai tháng. Thế thì mày đã làm bài hay chưa?

- Đã làm được ba bài. Thầy nói: Hãy khoan trình với cha, làm cho khá rồi sẽ thưa lại. Vì thế, hai hôm nay, con không dám thưa.

- Đầu bài như thế nào?

- Một đầu bài là: "Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học"; một đầu bài là: "Nhân bất tri nhi bất uẩn"; một đầu bài nữa là: "Tắc qui Mặc"(2)

- Mày có bản nháp không?

- Bài nào cũng viết sạch, thầy lại chữa lại.

- Mày đem về nhà hay để ở trường?

- Để cả ở trường ạ.

- Cho người lấy về đây ta xem.

Bảo Ngọc vội vàng sai người bảo Bồi Dính đến trường:

- Trong ngăn bàn của ta có một tập giấy mỏng, ngoài đề hai chữ “bài làm” là đúng. Mày cầm về đây mau.

Đi một lát, Bồi Dính cầm tập giấy đưa cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc trình với Giả Chính. Giở ra xem, thì bài thứ nhất là: “Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học”. Xem mở đầu: “Thánh nhân hữu chí vu học, ấu nhi dĩ nhiên hỹ”(3). Giả Đại Nho gạch chữ “ấu” đi mà sửa chữ “thập ngũ” vào. Giả Chính nói:

- Bài của mày làm mà dùng chữ “ấu” là không nêu rõ được đầu bài, vì từ lúc nhỏ cho đến trước khi mười sáu tuổi, đều gọi là “ấu” cả. Chương sách này là thánh nhân nói công phu học vấn của người, cứ theo tuổi mà tiến dần, cho nên mười lăm, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, đều phải kể rõ ra, thì mới thấy được lúc này như thế nào, đến lúc khác lại thế khác. Thầy học đổi chữ “ấu” của mày ra chữ “thập ngũ” thì rõ hơn nhiều.

Giả Chính xem đến đoạn thừa đề thấy câu văn Bảo Ngọc làm nhưng đã bị gạch đi: “Phù bất chí vu học, nhân chi thường giã”(4). Liền lắc đầu nói:

- Câu này chẳng những chứng tỏ tính khí trẻ con, mà nêu rõ bản tính của mày không phải là chí khí của người đi học.

Lại xem câu sau: “Thánh nhân thập ngũ nhi chí chi, bất diệc nan hồ”(5). Giả Chính nói:

- Câu này thì lại không ra văn nữa!

Sau đó Giả Chính mới xem đến bài chữa của Đại Nho như thế này: “Phù nhân thục bất học nhi chí vu học giả tốt tiền. Thử thánh nhân sở vi tự tín ư thập ngũ thời dư?”(6)

- Mày có hiểu tại sao lại chữa như thế không?

- Có ạ.

Giả Chính lại xem đến bài thứ hai: “Nhân bất trí nhi bất uẩn”. Trước hết ông ta xem câu chữa của Đại Nho: “Bất dĩ bất tri nhi uẩn giả, chung vô cải kỳ duyệt lạc hỹ”(7), xong rồi mới xem bài làm của Bảo Ngọc đã bị gạch đi: “Năng vô uẩn nhân chi tâm, thuần hồ học giả dã”(8).

Giả Chính nói:

- Mày viết cái gì đây? Như vậy là câu trên chỉ làm cái đầu bài cho chữ: “Nhi bất uẩn”, còn câu dưới thì lại phạm đến ranh giới chữ “quân tử” ở đoạn dưới, nhất định phải như câu chữa mới hợp với đầu bài. Vả chăng câu dưới phải làm rõ nghĩa câu trên, mới hợp với phép tắc làm văn. Mày phải để ý cẩn thận mà nhớ cho sâu.

Bảo Ngọc vâng lời.

Giả Chính lại xem tiếp đoạn dưới thấy viết: “Phù bất tri, vị hữu bất uẩn giả dã; nhi cánh bất nhiên, thị phi do duyệt nhi lạc giả, hạt khắc trăn thử”(9). Câu cuối cùng trong bài là: “Thi thuần học giả hồ”(10). Liền nói:

- Câu này cũng sai lầm như câu mở đầu. Câu của thầy chữa cũng được, tuy không lưu loát nhưng còn xuôi hơn.

Xem đến bài "Tắc qui Mặc" xong, Giả Chính ngẩng đầu lên, nghĩ ngợi một lúc, rồi hỏi Bảo Ngọc:

- Mày đọc đến sách này rồi à?

- Thầy học nói sách Mạnh Tử dể hiểu hơn, nên giảng Mạnh Tử trước. Hôm trước vừa giảng xong, bây giờ giảng sang Luận ngữ.

Giả Chính xem vế mở đầu và vế thừa đề đều không chữa mấy. Vế mở đầu như thế này: "Ngôn ư xả Dương chi ngoại, nhược biệt vô sở qui giả yên"(11). Liền nói:

- Câu thứ hai làm được như thế này là khó lắm đấy.

Rồi xem tiếp thấy viết: "Phù Mặc phi dục qui giả dã, nhi Mặc chi ngôn dĩ bán thiên hạ hỹ, tắc xả Dương chi ngoại, dục bất qui vu Mặc đắc hồ"(12). Ông ta hỏi:

- Đây là mày làm à?

Bảo Ngọc trả lời:

- Vâng ạ.

Giả Chính gật gật đầu và nói:

- Chưa có chỗ nào xuất sắc, nhưng mới tập làm mà được thế này, cũng là khá đấy. Năm trước ta làm quan ngoài, có ra đầu bài: "Duy sĩ vi năng"(13). Bọn học trò đã học qua bài ấy của người trước, nhưng không thêm được gì, mà cứ bắt chước viết theo, đoạn ấy mày đã đọc chưa?

- Con đọc rồi ạ.

- Ta bắt mày phải có ý của mình, không được cứ lắp lại người trước. Mày chỉ làm một câu phá đề thôi cũng được.

Bảo Ngọc đành phải vâng lời, cúi đầu vắt óc ra nghĩ. Giả Chính thì chắp tay sau lưng, đứng dựa cửa ngẫm nghĩ. Bỗng thấy một tên hầu nhỏ chạy như bay ra ngoài. Nó trông thấy Giả Chính, vội vàng khép nép buông tay đứng im.

Giả Chính liền hỏi:

- Cái gì thế?

- Dì Tiết đến nhà cụ, mợ Hai truyền bảo làm cơm.

Giả Chính nghe nói, im lặng, người hầu nhỏ đi ra.

Từ khi Bảo Thoa dọn về nhà, Bảo Ngọc luôn luôn mong nhớ, nay nghe nói dì Tiết đến, tưởng là Bảo Thoa cũng đến, trong bụng cuống quít liền đánh bạo nói:

- Đã làm được câu phá đề, không biết có được không?

- Mày đọc ta nghe nào?

- "Thiên hạ bất giai sĩ giã, năng vô sản giả, diệc cận hỹ"(14)

Giả Chính nghe xong gật đầu nói:

- Cũng được đấy. Sau này làm bài, mày cần phải phân rõ giới hạn, phải nắm cho vững ý nghĩa sâu sắc của nó, rồi hãy hạ bút làm. Khi mày đến đây, bà có biết không?

- Có biết ạ.

- Thế thì mày trở về bên nhà đi.

Bảo Ngọc vâng lời, làm ra bộ chậm rãi, thong thả đi ra. Vừa đi khỏi bức bình phong ngoài cửa hành lang, đã một mạch chạy vụt đến cửa nhà Giả mẫu. Bồi Dính ở sau cuống lên, vừa chạy theo vừa gọi:

- Cậu coi chừng kẻo ngã, ông lớn đã đến đấy.

Bảo Ngọc hình như không nghe gì cả. Vừa vào đến cửa đã nghe tiếng cười, tiếng nói của Vương phu nhân, Phượng Thư và Thám Xuân. Bọn a hoàn trông thấy Bảo Ngọc vội vàng vén màn lên nói khẽ:

- Dì ở trong ấy.

Bảo Ngọc đi vào, hỏi thăm sức khỏe dì Tiết rồi tới hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu. Giả mẫu hỏi:

- Sao hôm nay đến bây giờ cháu mới đi học về?

Bảo Ngọc kể lại đầu đuôi câu chuyện Giả Chính xem bài và bảo làm câu phá đề. Giả mẫu tỏ vẻ rất vui mừng.

Bảo Ngọc liền hỏi mọi người:

- Chị Bảo ngồi ở đâu?

Dì Tiết cười nói:

- Chị cháu không đến, đang bận ở nhà làm việc với con Hương Lăng.

Bảo Ngọc nghe nói, trong lòng buồn bực, nhưng không tiện bỏ đi ngay. Đang nói thì cơm đã dọn ra. Giả mẫu và dì Tiết ngồi trên, bọn Thám Xuân ngồi tiếp.

Dì Tiết nói:

- Còn cháu Bảo nữa?

Giả mẫu cười và nói:

- Cháu Bảo ngồi bên này với ta.

Bảo Ngọc thưa:

- Lúc đi học về, Lý Quý chuyển lời của cha cháu bảo ăn cơm rồi hãy qua, nên cháu vội vàng bảo đưa đến một đĩa đồ ăn, cháu chan nước chè vào ăn hết một bát cơm rồi mới đi. Bây giờ mời bà, dì và các chị cứ ăn đi thôi.

Giả mẫu nói:

- Đã thế thì con Phượng ngồi bên này với ta. Mẹ cháu hôm nay ăn chay, bảo mọi người cứ ăn đi thôi.

Vương phu nhân cũng nói:

- Chị cứ ăn với bà và dì thôi, đừng có chờ tôi, tôi ăn chay kia.

Phượng Thư xin phép ngồi xuống, bọn a hoàn bày chén đĩa ra. Phượng Thư cầm bình rượu rót một lượt, rồi mới về chỗ ngồi.

Mọi người uống rượu. Giả mẫu hỏi:

- Có phải vừa rồi dì nhắc đến Hương Lăng không? Trước đây tôi nghe bọn a hoàn nói “Thu Lăng”, tôi không biết là ai, sau hỏi ra mới biết là nó. Tại sao con bé ấy lại tự dưng đổi tên như thế?

Dì Tiết mặt mày đỏ bừng, thở dài một tiếng rồi nói:

- Cụ đừng nhắc đến chuyện đó làm gì! Từ khi thằng Bàn lấy phải con vợ dở hơi ấy, cả ngày cứ to tiếng với nhau. Bây giờ trong nhà lục đục không ra thể thống gì nữa. Tôi cũng bảo qua vài lần nhưng nó bướng bỉnh không chịu nghe lời, nên chẳng còn hơi sức nào mà gào với chúng nó mãi, đành để mặc nó. Chính nó chê tên con a hoàn ấy không hay mà đổi đi đấy.

- Tên thì có quan hệ gì?

- Nói ra tôi lại xấu hổ. Chẳng giấu gì cụ, có phải nó cho cái tên không hay đâu? Nghe nói là tên ấy do con Bảo đặt, nên nó cố ý đổi đi.

- Vì sao thế?

Dì Tiết luôn luôn cầm khăn tay chùi nước mắt, chưa kể đã thở dài, nói:

- Cụ còn chưa biết sao! Bây giờ con dâu nhà tôi cứ cố ý trêu tức con Bảo. Hôm trước cụ sai người đến thăm hỏi, giữa lúc trong nhà tôi đang cãi nhau ầm lên đấy.

Giả mẫu vội vàng hỏi:

- Hôm trước nghe nói dì đau tức, định sai người sang hỏi thăm. Sau nghe nói dì khỏi rồi, nên thôi. Theo ý tôi thì dì đừng phiền lòng vì chuyện của bọn chúng làm gì. Bọn chúng cũng là vợ chồng trẻ mới về với nhau, ít lâu rồi sẽ tử tế thôi. Tôi xem con Bảo tính cách dịu dàng, hòa nhã, tuy tuổi còn trẻ nhưng so với người lớn thì hơn nhiều. Hôm trước con a hoàn nhỏ về nói chuyện, chúng tôi ở đây đều khen. Thật là trăm người không có một người bụng dạ tính khí như nó! Không phải tôi nói quá khen chứ nó mà về làm dâu nhà người ta thì bố mẹ chồng nào chẳng thương yêu, người trong nhà ai chẳng kính phục.

Bảo Ngọc ban đầu nghe đã chối tai, định tìm cách chuồn, nhưng khi nghe đến câu chuyện ấy, lại ngồi xuống ngẩn người ra nghe mãi.

Dì Tiết nói:

- Không ăn thua. Cháu Bảo tuy khá, nhưng rút cục vẫn là con gái. Sinh ra cái thằng Bàn ngu ngốc ấy, tôi thật không yên lòng, chỉ sợ nó ra ngoài uống rượu, gây chuyện không hay. May được cậu Cả cậu Hai ở nhà cụ đây thường thường chơi với nó, tôi cũng đỡ lo.

Bảo Ngọc nghe nói đến đó, đỡ lời ngay:

- Dì cũng đừng lo, những người anh Tiết quen biết, đều là hạng buôn bán đứng đắn có thể diện, làm gì mà sợ sinh chuyện?

Dì Tiết cười nói:

- Nếu như cháu nói, có lẽ cũng không cần phải bận lòng nữa.

Mọi người ăn cơm xong. Bảo Ngọc cáo từ trước, nói là đêm còn phải đọc sách, rồi ra về.

Trong này bọn a hoàn vừa bưng trà lên, thì thấy Hổ Phách ghé vào tai Giả mẫu nói mấy câu. Giả mẫu liền nói với Phượng Thư:

- Cháu về mau xem con Xảo ra sao?

Phượng Thư nghe nói, còn chưa biết việc gì. Mọi người cũng đều sửng sốt, Hổ Phách nói với Phượng Thư:

- Vừa rồi chị Bình sai a hoàn nhỏ đến thưa với mợ Hai: em Xảo trong người không được khỏe, mời mợ về mau một chút mới được.

Giả mẫu nói:

- Cháu cứ về mau, dì cũng là người nhà thôi.

Phượng Thư vội vàng vâng lời, cáo từ dì Tiết ra về.

Vương phu nhân nói:

- Chị về trước đi, ta sẽ sang ngay. Con bé còn yếu bóng vía, bảo bọn a hoàn đừng làm ầm ĩ lên. Phải giữ mèo chó trong nhà nữa, trẻ con thường hay quặt quẹo thế đấy.

Phượng Thư vâng lời, cùng a hoàn nhỏ về phòng.

Dì Tiết lại hỏi đến bệnh tình của Đại Ngọc, Giả mẫu nói:

- Con Lâm vẫn thế thôi. Vì nó hay lo nghĩ, thành ra người nó cứ yếu luôn. Về mặt thông minh thì nó cũng không thua kém gì con Bảo là mấy, nhưng về mặt biết rộng rãi, bao dung đối với người khác thì không được như con Bảo.

Dì Tiết lại kể vài câu chuyện suông, rồi nói:

- Mời cụ đi nghỉ, tôi cũng phải về, kẻo ở nhà chỉ còn con Bảo và con Hương Lăng thôi. Nhân tiện tôi qua bên dì cháu cùng đến thăm cháu Xảo một chút.

- Phải đấy, dì đã có tuổi đến thăm cháu một chút xem ốm đau ra sao, nói cho chúng nó biết để khỏi lo.

Dì Tiết cáo từ, cùng Vương phu nhân đi sang nhà Phượng Thư.

Giả Chính thử tài Bảo Ngọc một lúc, trong lòng khoan khoái, đi ra ngoài. Nhân câu chuyện phiếm với bọn môn khách, ông ta nhắc lại chuyện vừa rồi. Trong đó có một người khách mới đến, rất cao cờ, tên là Vương Nhĩ Điều, tự là Tác Mai, thưa:

- Cứ như chúng tôi xem thì học vấn của cậu Hai đã tiến lắm.

Giả Chính nói:

- Tiến gì đâu? Chẳng qua nó mới hiểu tý chút thôi. Nhắc đến hai chữ "học vấn" e còn sớm quá!

Thiềm Quang nói:

- Đó là ông lớn nói khiêm tốn đó thôi. Chẳng những anh Vương nói, mà theo ý chúng tôi thì cậu Bảo nhất định sau này sẽ đỗ cao.

Giả Chính cười, nói:

- Các vị quá yêu nó đấy thôi.

Vương Nhĩ Điều lại nói:

- Vãn sinh có một câu, không ngại nông nổi, muốn nói với ông lớn.

- Việc gì thế?

- Nhà cụ Trương đã từng làm quan đạo Nam thiều, cũng là nơi quen biết với tôi, có một cô gái đức hạnh, nhan sắc, nữ công đều khá và chưa nhận lễ hỏi của ai. Ông ta không có con trai, gia tư có hàng mấy vạn, nhưng đòi hỏi phải được con nhà phú quí song toàn, lại trội hơn người ta thì mới chịu gả. Tôi đến đây đã hai tháng, xem phẩm cách và sức học của cậu Bảo thế nào cũng thành đạt lớn. Còn gia thế của ông lớn đây thì chẳng phải nói gì nữa! Nếu tôi đến bên ấy, chắc chắn nói một lời là xong việc ngay.

- Cháu Bảo cũng đến tuổi hỏi vợ rồi, và mẹ tôi cũng thường nhắc đến, nhưng đối với cụ Trương thì xưa nay chúng tôi chưa biết rõ.

Thiềm Quang nói:

- Nhà họ Trương mà anh Vương nói đấy tôi cũng biết. Nhà này là bà con với bên ông Cả. Ông lớn cứ hỏi là biết ngay.

Giả Chính nghĩ một lúc rồi nói:

- Tôi chưa hề nghe ông Cả nói là có bà con với nhà ấy.

- Ông lớn không biết, chứ nhà họ Trương là bà con với ông cậu Cả Hình đấy.

Giả Chính nghe nói, mới biết. Mọi người nói chuyện một lúc nữa, rồi Giả Chính vào nhà trong, định nói với Vương phu nhân để hỏi lại Hình phu nhân, không ngờ Vương phu nhân đã cùng dì Tiết đi sang nhà Phượng Thư để thăm Xảo Thư rồi.

Đến lúc lên đèn, Tiết phu nhân ra về, Vương phu nhân mới về phòng. Giả Chính kể lại câu

chuyện của Vương Nhĩ Điều và Thiềm Quang cho Vương phu nhân nghe, rồi hỏi:

- Cháu Xảo ra sao?

- Xem như nó bị chứng kinh phong ấy.

- Không đến nỗi nguy lắm chứ?

- Xem chừng có vẻ phát sài, nhưng chưa lên cơn.

Giả Chính nghe xong “hừ” một tiếng, không nói gì cả, rồi ai nấy đi ngủ.

Hôm sau Hình phu nhân sang nhà Giả mẫu, hỏi thăm sức khỏe, Vương phu nhân liền nhắc đến việc nhà họ Trương, một mặt thưa lại với Giả mẫu, một mặt hỏi Hình phu nhân.

Hình phu nhân nói:

- Nhà họ Trương tuy là bà con, nhưng mấy năm nay, tôi không đi lại, không biết con gái nhà họ ra sao. Hôm trước bà thông gia họ Tôn sai một bà già đến hỏi thăm, có nhắc đến việc nhà họ Trương. Bà ta bảo, nhà họ có cô con gái, nhờ bà thông gia họ Tôn xem bên này có đám nào xứng đáng thì mách giùm. Nghe nói nhà họ chỉ có một mình cô ấy, nên rất nâng niu chiều chuộng. Cô ta cũng có biết ít nhiều chữ nghĩa, tính tình nhút nhát, thường ở trong nhà, không dám đi đâu. Cụ Trương lại nói: Cụ chỉ có một mình cô ấy, không muốn gả về nhà người ta, sợ bố mẹ chồng nghiêm ngặt, cô ta không chịu nổi. Vì thế đòi hỏi ai lấy cô ta phải đến đấy ở rể, trông nom việc nhà cho họ.

Giả mẫu nói ngay:

- Thế thì nhất định không được. Bảo Ngọc nhà mình nhờ người khác hầu hạ còn chưa xong, lại đi trông nom việc nhà cho người ta được à?

Hình phu nhân nói:

- Đúng như lời cụ nói đấy.

Giả mẫu nói với Vương phu nhân:

- Chốc nữa chị nói với anh ấy rằng, việc kết hôn với nhà họ Trương không được đâu.

Vương phu nhân vâng lời. Giả mẫu lại hỏi:

- Hôm qua các chị xem bệnh chắt Xảo ra sao? Ban đầu con Bình đến nói với ta, bảo là nó mệt lắm, ta cũng muốn qua thăm một tý.

Hình phu nhân và Vương phu nhân đều nói:

- Cụ thương yêu nó quá, nó đáng đâu được thế.

- Không riêng việc gì nó, ta cũng muốn đi lại một chút cho dãn xương dãn cốt. Các người cứ về ăn cơm đi, chốc nữa cùng ta qua bên ấy.

Hình phu nhân và Vương phu nhân vâng lời, ai về nhà nấy. Một lúc sau, ăn cơm xong, hai người đều trở lại cùng Giả mẫu đi sang nhà Phượng Thư. Phượng Thư vội vàng chạy ra chào đón.

Giả mẫu hỏi:

- Chắt Xảo thế nào?

- Xem có vẻ muốn lên cơn sài.

- Thế mà không mau mau mời thầy xem gấp đi?

- Đã đi mời thầy rồi ạ.

Giả mẫu cùng Hình phu nhân và Vương phu nhân vào phòng thì thấy bà vú đang bồng Xảo Thư trong một cái chăn bông lụa màu hồng điều, sắc mặt con bé nhợt nhạt, đầu mày và mũi hơi giật giật. Xem qua một tý rồi bọn Giả mẫu ra ngoài ngồi nói chuyện. Bỗng một a hoàn nhỏ thưa với Phượng Thư:

- Ông lớn sai người đến hỏi em sao rồi?

Phượng Thư nói:

- Đang đi mời thầy, chốc nữa xem bệnh, kê đơn cho cháu xong sẽ sang thưa lại với ông lớn.

Chợt nhớ đến việc nhà họ Trương, Giả mẫu nói với Vương phu nhân:

- Chị nên nói với anh ấy, đừng để nói rồi lại bỏ.

Giả mẫu lại hỏi Hình phu nhân:

- Tại sao bây giờ nhà chị không đi lại với nhà họ Trương nữa?

- Kể ra thì họ Trương cũng không thể làm thông gia với nhà ta được. Họ ăn ở khe khắt quá, không xứng đáng với Bảo Ngọc.

Phượng Thư nghe nói, biết tám chín phần, liền hỏi:

- Mẹ nói chuyện hôn nhân của chú Bảo phải không?

Hình phu nhân nói:

- Phải đấy!

Giả mẫu liền đem câu chuyện vừa rồi nói với Phượng Thư.

Phượng Thư cười, nói:

- Không phải trước mặt bà và hai mẹ mà cháu dám nói leo chứ hiện có mối nhân duyên trời định đó, cần gì lại đi tìm nơi khác?

Giả mẫu cười, hỏi:

- Ở đâu?

Phượng Thư nói:

- Một bên “ngọc báu”, một bên “khóa vàng” mà sao bà lại quên mất?

- Hôm qua, cô cháu ở đây, sao cháu không nhắc?

- Bà và hai mẹ ở đây, cháu là trẻ con làm gì dám nói. Vả lại dì sang thăm bà, mà ta nhắc đến chuyện đó sao tiện? Hai mẹ phải qua hỏi bên đó mới phải.

Giả mẫu cùng Hình phu nhân và Vương phu nhân đều cười.

Giả mẫu lại nói:

- Ta thật là lú lẫn hết.

Đang nói chuyện thì có người vào thưa:

- Thầy thuốc đã đến.

Giả mẫu cứ ngồi ở nhà ngoài. Hình phu nhân và Vương phu nhân thì tránh sang một bên.

Thầy thuốc cùng Giả Liễn đi vào, hỏi thăm sức khỏe của Giả mẫu, vào phòng thăm bệnh, đoạn ra đứng khom lưng thưa với Giả mẫu:

- Cháu nhỏ một phần là nóng ở trong, một phần là kinh phong. Trước hết cần uống một thang phát tán phong đàm, rồi uống đến "tứ thần" mới được, vì bệnh tình hơi nặng. Hiện nay ngưu hoàng đều giả cả, phải tìm cho ra ngưu hoàng thật mới dùng được.

Giả mẫu ngỏ lời cảm ơn. Thầy thuốc theo Giả Liễn ra ngoài kê đơn rồi về.

Phượng Thư nói:

- Nhân sâm thì trong nhà ta có sẵn, chứ ngưu hoàng sợ chưa chắc đã có, phải ra mua ở ngoài, nhưng cần thứ thật mới được.

Vương phu nhân nói:

- Để ta sai người qua bên nhà dì tìm xem. Thằng Bàn lâu nay hay buôn bán với bọn khách phương Tây, có thứ thật cũng chưa biết chừng. Ta sẽ bảo người đi hỏi xem.

Đang nói chuyện thì bọn chị em đều đến thăm. Họ ngồi một chốc, rồi cùng Giả mẫu về.

Thuốc sắc được, đổ cho Xảo Thư uống. Nghe nó khạc một tiếng, nhổ ra cả đờm lẫn thuốc. Phượng Thư mới hơi yên lòng. Vừa lúc đó một a hoàn nhỏ ở bên nhà Vương phu nhân cầm một gói giấy đỏ nhỏ đến, nói:

- Mợ Hai ạ, ngưu hoàng đây rồi. Bà hai dặn là mợ phải cân cho đúng đồng cân đồng lạng.

Phượng Thư nghe lời, cầm lấy ngưu hoàng, bảo Bình Nhi pha chế trân châu, băng phiến, châu sa, rồi sắc lên. Phượng Thư cân ngưu hoàng theo như trong đơn, hòa vào thuốc, chờ Xảo thư ngủ dậy sẽ cho uống. Chợt thấy Giả Hoàn vạch màn bước vào nói:

- Chị Hai, cháu Xảo nhà chị ra sao rồi? Đẻ tôi bảo tôi đến thăm cháu một tý.

Phượng Thư hễ thấy mẹ con nhà nó là ghét, liền nói:

- Cháu đã đỡ rồi, em về nói là chị cảm ơn dì nhé.

Giả Hoàn miệng thì vâng dạ, nhưng mắt cứ nhìn khắp nơi. Hắn nhìn một lát rồi hỏi Phượng Thư:

- Ở đây nghe nói có ngưu hoàng, không biết ngưu hoàng ra sao, chị cho tôi xem một tý.

- Cháu mới hơi đỡ, em đừng quấy nữa. Ngưu hoàng đã sắc hết rồi.

Giả Hoàn nghe nói, cầm cái ấm lên xem, không ngờ lỡ tay, nghe sầm một tiếng, cái ấm thuốc đổ nhào, thuốc chảy xuống, lửa tắt phụt. Giả Hoàn thấy vậy, nghĩ khó coi, vội vàng chạy mất.

Phượng Thư nóng lên, con mắt nảy lửa, mắng:

- Thật là oan gia từ đời nào để lại! Tội tình gì mà mày đến quấy rầy như thế. Trước đây mẹ mày đã định làm hại tao, giờ mày lại đến làm hại tao. Tao với nhà mày là thù hằn từ mấy đời thế?

Rồi chị ta lại mắng Bình Nhi không lo trông nom.

Bỗng một a hoàn đến tìm Giả Hoàn. Phượng Thư nói:

- Mày về nói với dì Triệu, bảo dì ấy lo lắng đến nó quá chừng. Con Xảo nhất định chết đấy, không cần dì ấy phải nghĩ đến nữa.

Bình Nhi vội vàng cân thuốc sắc lần khác. A hoàn kia chẳng rõ đầu đuôi ra sao, liền hỏi nhỏ Bình Nhi:

- Tại sao mợ Hai nổi giận thế?

Bình Nhi đem chuyện Giả Hoàn làm đổ ấm thuốc nói cho nó nghe. Nó nói:

- Chẳng trách hắn ta tránh đi nơi khác không dám về. Chẳng biết sau này hắn sẽ ra thế nào. Chị Bình ạ, chị để tôi làm giúp cho.

- Không cần. May còn một chút ngưu hoàng, đã hòa vào thuốc tử tế rồi. Em đi về thôi.

- Tôi nhất định về nói với dì Triệu, để dì ấy biết, hắn chỉ hay nói láo.

Quả nhiên a hoàn kia về nói với dì Triệu. Dì Triệu giận quá, bảo đi tìm thằng Hoàn về đây mau. Giả Hoàn trốn ở nhà ngoài, bị a hoàn tìm thấy. Dì Triệu mắng:

- Cái đồ đốn mạt kia! Tại sao mày lại làm đổ thuốc người ta đi, để cho họ chửi tao? Tao chỉ bảo mày đi hỏi thăm một tiếng, không cần phải vào nhà, mà mày lại cứ vào, rồi không quay về ngay, còn định vuốt râu hùm à? Để tao trình với cha mày, xem có đánh mày hay không?

Trong khi Dì Triệu đang mắng, thì Giả Hoàn ở nhà ngoài, thốt ra những lời rùng rợn.

Chú thích

(1). Người xưa có câu “mạc tri kỳ tử chì ác” nghĩa là cha không biết cái xấu của con mình. Ở đây Giả Chính nói ngược lại nên Giả mẫu cười.

(2). Hai câu trên là Luận ngữ: "Ta mười lăm tuổi đã chăm chỉ việc học" và "Người ta không biết mình cũng không giận", câu thứ ba là ở Mạnh tử: "Thì về họ Mặc".

(3). Thánh nhân có chí về việc học ngay từ lúc còn bé.

(4). Không chăm lo việc học là thường tình của con người.

(5). Thánh nhân mười lăm tuổi mà đã có chí về việc ấy, chẳng cũng rất khó hay sao?

(6). Ai là không học, nhưng rất ít người có chí với việc học. Vì thế thánh nhân tự tin vào lúc mười lăm tuổi.

(7). Không giận vì điều người ta không biết mình, sẽ không bao giờ thay đổi điều vui thích của mình.

(8). Kẻ nào không có lòng giận người thì mới chuyên tâm về việc học.

(9). Không ai không giận khi mình không được người ta biết đến; vậy mà nay lại chẳng như thế. Nếu không phải do ưa thích mà vui, thì làm sao được như thế.

(10). Chẳng phải là người chuyên tâm về việc học đó ư?

(11). Ngoài việc bỏ họ Dương ra hình như không về với ai nữa.

(12). Không phải là người ta muốn về với họ Mặc đâu, nhưng học thuyết của họ Mặc đã lan nửa thiên hạ. Vậy thì một khi đã bỏ họ Dương, dù muốn không theo họ Mặc có được đâu.

(13). Chỉ có kẻ sĩ mới làm được.

(14). Đại ý: trong thiên hạ không phải ai cũng là kẻ sĩ, chỉ có người không có của mới có thể có được. (Theo chữ trong Mạnh tử: "Vô hằng sản nhi hữu hằng tâm giả, duy sĩ vi năng", nghĩa là: chỉ có kẻ sĩ thường không có của nhưng vẫn luôn luôn hảo tâm.)

Hồi Thứ Tám Mươi Lăm - Giả Chính Được Thăng Chức Lang Trung

Dì Triệu đang ở trong nhà mắng Giả Hoàn thì nghe Giả Hoàn ở nhà ngoài phát cáu lên nói:

- Con chẳng qua làm đổ cái ấm mất một tý thuốc, con bé kia cũng chưa phải chết ngay, thế mà nó đã mắng con rồi để cũng lại mắng, vu vạ cho con là có ác ý, định giày vò cho con chết đi hay sao? Rồi đây con còn lấy mạng con bé ấy đi nữa kia! Xem các người làm cái gì! Cứ bảo bọn họ coi chừng đấy.

Dì Triệu vội vàng ở trong nhà chạy ra, bịt lấy miệng nó và nói:

- Mày cứ quen miệng nói nhảm, người ta mà nghe thì sẽ lấy mạng mày trước.

Hai mẹ con cãi cọ một hồi. Dì Triệu nghe những câu nói của Phượng Thư, càng nghĩ càng tức, cũng không cho người đến an ủi gì cả. Qua vài hôm bệnh của Xảo Thư cũng khỏi. Từ đó hai nhà càng thêm giận nhau.

Một hôm Lâm Chi Hiếu vào thưa:

- Hôm nay là sinh nhật của Bắc Tĩnh vương, xin ông lớn chỉ bảo.

Giả Chính dặn:

- Cứ theo lệ năm trước mà sắm, rồi trình với ông Cả biết, và đưa lễ sang là được.

Lâm Chi Hiếu vâng lời, đi ra lo liệu.

Một chốc, Giả Xá sang bàn với Giả Chính dẫn bọn Giả Trân, Giả Liễn, Bảo Ngọc đi mừng thọ Bắc Tĩnh vương. Người khác thì không cần bàn, duy có Bảo Ngọc ngày thường rất mến dung mạo uy nguy của Bắc Tĩnh vương, chỉ mong sao được gặp mặt luôn, bèn vội vàng thay quần áo theo sang phủ Bắc Tĩnh. Bọn Giả Xá, Giả Chính gửi trình cái thiếp ghi chức tước, tên họ đưa vào phủ rồi đứng chờ ở ngoài. Một lát sau, một người thái giám ở trong ra tay bấm mấy hạt châu. Thấy bọn Giả Xá, Giả Chính, anh ta cười hì hì và nói:

- Hai vị lâu nay có khỏe mạnh không?

Giả Xá, Giả Chính và ba anh em Giả Trân cũng vội vàng chạy lại chào hỏi.

Viên thái giám nói:

- Vương gia bảo mời vào.

Năm người theo viên thái giám vào trong phủ. Qua hai lần cửa, vòng quanh một dãy điện, mới đến cửa nội cung. Đến trước cửa, mọi người dừng lại, viên thái giám vào trước trình với vương gia. Bọn thái giám nhỏ ở cửa đều đến đón chào.

Một chốc, viên thái giám kia ra nói:

- Xin mời vào.

Năm người kính cẩn theo vào. Bắc Tĩnh vương mặc đồ lễ phục, đã đứng đón ở hành lang ngoài cửa điện. Trước tiên là Giả Xá, Giả Chính đến chào rồi lần lượt đến Giả Trân, Giả Liễn, Bảo Ngọc đều lại chào và hỏi thăm sức khoẻ.

Bắc Tĩnh vương chỉ nắm lấy tay Bảo Ngọc và nói:

- Ta lâu nay không thấy anh, rất là nhớ. - Rồi ông ta lại cười và hỏi: - Viên ngọc của anh vẫn tốt đấy chứ?

Bảo Ngọc khom lưng thi lễ và thưa:

- Nhờ phúc vương gia, viên ngọc vẫn còn tốt.

- Hôm nay anh tới, chẳng có gì quý mời anh xơi. Chúng ta nói chuyện thôi.

Nói đến đó, mấy người thái giám già vén màn lên. Bắc Tĩnh vương nói: “Xin mời” rồi tự mình đi trước. Bọn Giả Xá đều khép nép theo vào. Trước hết Giả Xá xin Bắc Tĩnh vương nhận lễ. Bắc Tĩnh vương nói vài câu khiêm tốn. Giả Xá quỳ xuống rồi bọn Gia Chính cũng lần lượt làm lễ.

Bọn Giả Xá lại kính cẩn lui ra. Bắc Tĩnh vương dặn bọn thái giám mời bọn họ ngồi chung với các bà con, thết đãi tử tế, chỉ giữ Bảo Ngọc ở lại nói chuyện và cho phép ngồi. Bảo Ngọc đập đầu tạ ơn, rồi ghé mình ngồi trên cái đôn phủ nệm thêu đặt bên cửa, nói chuyện về việc đọc sách và làm văn bài. Bắc Tĩnh vương rất mến, lại cho uống trà và nói:

- Hôm qua quan tuần phủ họ Ngô vào yết kiến hoàng thượng, có nói về việc lúc ông nhà ta nhận chức học chính, làm việc chí công, bọn học trò thuộc hạ rất là kính phục. Lúc Ngô tuần phủ yết kiến hoàng thượng, hoàng thượng cũng có hỏi, ông ta hết sức đề cử, đủ biết đó là tin mừng của ông nhà ta.

Bảo Ngọc vội vàng đứng dậy, chờ nghe xong câu chuyện, rồi mới thưa:

- Đó là ơn điển của Vương gia và thịnh tình của cụ lớn Ngô.

Đang nói thì thấy viên thái giám nhỏ vào thưa:

- Các vị quan lớn ở ngoài đều ở điện trước, xin chuyển lời tạ ơn Vương gia đã ban yến.

Nói xong dâng một tờ thiếp ghi những lời tạ yến và thỉnh an. Bắc Tĩnh vương nhìn qua một tý, lại trao cho viên thái giám nhỏ và nói:

- Biết rồi, nói với họ là ta xin lỗi đã làm phiền họ.

Viên thái giám nhỏ kia lại thưa:

- Cơm Vương gia thưởng riêng cho anh Giả Bảo Ngọc cũng đã dọn rồi.

Bắc Tĩnh vương liền sai viên thái giám kia dẫn Bảo Ngọc đến một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh đẹp, sai người tiếp đãi. Bảo Ngọc ăn cơm xong, lại qua tạ ơn. Bắc Tĩnh vương lại nói mấy câu chuyện, rồi bỗng cười và bảo:

- Lần trước thấy viên ngọc của anh, ta thích lắm, về nói hình dạng với người nhà, rồi cũng làm

một viên khác. Hôm nay vừa gặp lúc anh đến đây, ta cho anh đưa về mà chơi.

Nói xong, sai viên thái giám nhỏ lấy ra, tự tay Vương gia đưa cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cầm lấy tạ ơn, rồi lui ra. Bắc Tĩnh vương lại sai hai thái giám nhỏ dẫn Bảo Ngọc đến với bọn Giả Xá rồi cùng ra về.

Giả Xá về chào Giả mẫu, rồi về nhà mình. Giả Chính thì dẫn ba người đến hỏi thăm sức khỏe của Giả mẫu xong rồi kể lại việc ở phủ Bắc gặp những người nào. Bảo Ngọc thuật lại câu chuyện quan lớn Ngô đề cử lên hoàng thượng cho Giả Chính nghe.

Giả Chính nói:

- Quan lớn Ngô ấy là chỗ quen biết cũ với ta, cũng là người trong bọn chúng ta, và cũng có khí khái.

Giả Chính lại nói thêm mấy câu chuyện phiếm nữa. Giả mẫu bảo:

- Anh về đi nghỉ thôi.

Giả Chính lui ra. Bọn Giả Trân, Giả Liễn, Bảo Ngọc đều theo đến cửa. Giả Chính nói:

- Các anh trở lại ngồi tiếp chuyện bà.

Nói đoạn, Giả Chính về phòng. Vừa ngồi được một tý thì thấy một a hoàn nhỏ thưa:

- Ông Lâm Chi Hiếu ở ngoài có việc xin thưa với ông lớn.

Nói xong nó đưa lên một bức thiếp màu hồng, trên viết tên họ của Ngô tuần phủ. Giả Chính biết là ông ta đến chào, liền bảo con hầu nhỏ gọi Lâm Chi Hiếu vào. Giả Chính ra đứng ngoài thềm.Lâm Chi Hiếu vào thưa:

- Hôm nay Ngô tuần phủ đến thăm, tôi đã thưa với ông ta rằng ông còn đi vắng nên ông ta đã về rồi, nghe nói hiện nay Bộ Công khuyết chức lang trung, người ngoài và người trong bộ đều đồn đại là ông lớn sẽ được thực thụ chức ấy.

- Chờ xem đã.

Lâm Chi Hiếu nói vài câu nữa rồi lui ra.

Giả Trân, Giả Liễn và Bảo Ngọc đi ra. Bảo Ngọc lại quay vào nhà Giả mẫu thuật lại việc Bắc Tĩnh vương đối đãi với mình ra sao, và đưa viên ngọc cho mọi người xem.

Giả mẫu bảo:

- Cất đi, đừng có làm mất. Viên ngọc của cháu đeo cho tử tế, đừng có làm lẫn lộn đi.

Bảo Ngọc liền lấy viên ngọc đeo trên cổ xuống và nói:

- Viên ngọc của cháu đây này. Hai viên ngọc khác nhau xa, lẫn sao được. Cháu đang định thưa với bà, đêm hôm trước, lúc cháu ngủ, lấy ngọc xuống, treo trong màn ánh sáng lóe ra, cả màn đều đỏ rực.

Giả mẫu nói:

- Lại nói nhảm rồi. Đó là vì cái diềm màn màu hồng, ánh đèn chiếu vào, tự nhiên nó đỏ đấy thôi.

- Không phải, lúc đó đèn đã tắt rồi, cả nhà đều lối đen, mà cháu vẫn trông thấy viên ngọc.

Hình phu nhân và Vương phu nhân đều phì cười.

Phượng Thư nói:

- Đó là tin mừng đấy.

Bảo Ngọc nói:

- Tin mừng gì?

Giả mẫu nói:

- Cháu không hiểu đâu, hôm nay mệt cả ngày, cháu về nghỉ thôi, đừng ở đây mà nói nhảm nữa.

Bảo Ngọc lại đứng một lát, rồi về trong vườn.

Giả mẫu lại hỏi tiếp

- Phải đấy. Các người sang thăm dì Tiết, có nói đến việc ấy không?

Vương phu nhân nói:

- Định sang thăm ngay, nhưng vì cháu Xảo nhà chị Phượng lại ốm, nên con để chậm mất hai ngày. Hôm nay mới sang. Chúng con đã nói việc ấy, dì Tiết cũng bằng lòng, nhưng nói hiện giờ thằng Bàn đi vắng, cha cháu mất rồi, phải bàn với cháu Bàn rồi hãy lo liệu.

Giả mẫu nói:

- Như vậy cũng phải, nhưng đã như thế thì hãy khoan nhắc đến, chờ cho bên dì Tiết bàn bạc chắc chắn rồi sẽ nói chuyện.

Bảo Ngọc về phòng mình, bảo Tập Nhân:

- Vừa rồi cụ và chị Phượng có vẻ úp mở, tôi chẳng hiểu gì cả.

Tập Nhân nghĩ một lúc rồi cười, nói:

- Cái đó tôi cũng không đoán ra, nhưng vừa rồi khi nói chuyện, cô Lâm có ở đấy không?

- Cô Lâm vừa ốm dậy, mấy lâu nay có đến bên nhà cụ đâu?

Đang nói chuyện thì nghe ở nhà ngoài Xạ Nguyệt và Thu Văn cãi nhau. Tập Nhân hỏi:

- Hai chị lại làm cái gì thế?

Xạ Nguyệt nói:

- Hai đứa chúng tôi đánh bài, nó được tiền của tôi, nó lấy. Đến khi nó thua lại không chịu trả. Cái đó còn được, nhưng nó lại còn ăn cướp hết tiền của tôi nữa.

Bảo Ngọc cười nói:

- Mấy đồng tiền, quan hệ gì? Đồ ngốc không được làm ồn lên nữa!

Nghe nói, hai người chỉ ngồi lẩm bẩm trong miệng.

Trong nhà Tập Nhân dọn dẹp cho Bảo Ngọc đi ngủ.

Nghe câu nói vừa rồi, Tập Nhận biết ngay là họ bàn việc hỏi vợ cho Bảo Ngọc. Nhưng sợ Bảo Ngọc hay có những ý trẻ con, nếu nhắc đến, không khéo lại gợi ra cho anh ta bao nhiêu câu nói ngớ ngẩn. Tập Nhân cố ý làm như không biết, nhưng đối với chị ta đó là việc quan trọng nhất. Đêm nằm, Tập Nhân có ý định: Chi bằng sang gặp Tử Quyên, xem có tăm hơi gì không thì tự khắc biết. Hôm sau, Tập Nhân dậy sớm, sắm sửa cho Bảo Ngọc đi học rồi, chị ta chải đầu rửa mặt, thong thả đến quán Tiêu Tương, gặp Tử Quyên đang hái hoa. Thấy Tập Nhân đến, Tử Quyên cười hì hì nói:

- Mời chị vào trong nhà ngồi.

Tập Nhân nói:

- Ngồi rồi đây, em hái hoa à? Cô đâu?

- Cô tôi vừa chải đầu rửa mặt xong, đang chờ hâm thuốc đấy.

Tử Quyên vừa nói vừa cùng Tập Nhân đi vào. Thấy Đại Ngọc đang ngồi xem sách.

Tập Nhân cười lấy lòng và nói:

- Không trách cô hay mệt, mới ngủ dậy đã xem sách. Cậu Bảo nhà chúng tôi đi học mà được như cô thì hay biết mấy?

Đại Ngọc cười, đặt sách xuống. Tuyết Nhạn bưng đến một khay trà trong để một chén thuốc, một chén nước. Một a hoàn nhỏ bưng ống đờm và chậu súc theo sau.

Tập Nhân đến định dò tin, nhưng ngồi một lúc, không biết khơi mào như thế nào, lại nghĩ Đại Ngọc là người hay nghi ngờ, mình dò chẳng được tin gì mà lại chạm lòng cô ta thì thật không hay. Vì vậy Tập Nhân chỉ ngồi một lát hỏi vơ vẩn rồi cáo từ. Vừa đến cửa viện Di Hồng bỗng thấy có hai người đang đứng ở đấy, Tập Nhân không tiện đi thẳng lại. Một người trông thấy vội vàng chạy đến. Tập Nhân nhìn lại thì ra Sừ Dược, liền hỏi:

- Anh làm gì đấy?

- Vừa rồi cậu hai Vân đến, cầm một mảnh thiếp đưa vào cho cậu Bảo xem. Hiện cậu ta đứng đây chờ tin.

- Cậu Bảo hôm nào cũng đi học, anh không biết hay sao? Còn chờ tin với tức gì?

- Tôi đã nói với cậu ấy, cậu ấy bảo nói với chị và chờ tin chị đấy.

Tập Nhân đang định nói, thì thấy Giả Vân thong thả bước lại gần. Tập Nhân vội vàng nói với Sừ Dược:

- Anh nói với cậu ấy, tôi biết rồi, chốc nữa sẽ đưa cho cậu Bảo xem.

Giả Vân muốn tới nói chuyện với Tập Nhân, chỉ cốt gần gũi làm quen nhưng lại không dám hấp tấp, cứ thong thả đi vào. Vừa tới gần đã nghe Tập Nhân nói câu ấy, nên hắn đành phải đứng lại. Đằng này Tập Nhân đã quay người đi vào phía trong rồi. Giả Vân đành buồn rầu, cùng Sừ Dược ra về.

Đến chiều, Bảo Ngọc về phòng, Tập Nhân thưa lại:

- Hôm nay cậu hai Vân ở bên kia có đến.

- Đến làm gì?

- Cậu ta có mang theo một bức thiếp nữa.

- Ở đâu? Đưa đây tôi xem.

Xạ Nguyệt liền vào nhà lấy ở trên giá sách đưa lại. Bảo Ngọc đỡ lấy xem thấy trên phong bì đề: "Thúc phụ đại ân nhân an bẩm" (Kính trình lên chú), liền nói:

- Thằng bé này sao không nhận ta là cha nữa?

- Sao thế?

- Năm trước, lúc nó biếu cây hải đường trắng cho tôi, nó gọi tôi là cha. Bức thiếp hôm nay trên phong bì nó lại đề là chú, không phải nó không nhận tôi là cha nữa là gì?

- Cậu không biết thẹn mà hắn cũng không biết thẹn! Hắn to xác như thế lại nhận cậu là cha, không phải không biết thẹn là gì. Nói cho đúng ra thì cậu ngay cả …

Nói đến đó, chị ta đỏ mặt và mỉm cười.

Bảo Ngọc cũng hiểu ý và nói:

- Cái ấy cũng khó nói, tục ngữ có câu: "Ông sư không con mà con hiếu lại nhiều". Tôi thấy nó sắc sảo, vừa ý nên mới nhận như thế, nếu nó không bằng lòng, tôi cũng chẳng thiết.

Vừa nói Bảo Ngọc vừa bóc bức thiếp. Tập Nhân cũng cười nói:

- Cái cậu hai Vân kia cũng có vẻ tinh quái, khi thì định dòm người ta, khi lại lén lén lút lút, đủ biết con người bụng dạ không ngay thẳng.

Bảo Ngọc chỉ chú ý mở bức thiếp ra xem, không để ý gì đến lời nói của Tập Nhân. Tập Nhân thấy Bảo Ngọc xem bức thiếp, lúc đầu nhăn mày, sau lại cười, lại lắc đầu, cuối cùng có vẻ rất là bực. Chờ xem xong rồi, Tập Nhân mới hỏi:

- Trong thiếp nói gì thế?

Bảo Ngọc không trả lời, xé tan bức thiếp làm mấy mảnh. Tập Nhân thấy tình hình như thế, cũng không tiện hỏi, liền nói:

- Cậu ăn cơm rồi có xem sách không?

- Buồn cười cho thằng Vân, dám bậy bạ như thế?

Tập Nhân thấy hỏi một đường trả lời một nẻo, liền mỉm cười hỏi:

- Vậy là việc gì thế?

- Hỏi làm gì! Chúng mình ăn cơm rồi nghỉ thôi, trong bụng tôi bực bội lắm.

Bảo Ngọc nói xong bảo a hoàn nhỏ thắp đèn lên, đem bức thiếp đã xé, đốt đi.

Một lát, bọn a hoàn nhỏ dọn cơm lên, Bảo Ngọc cứ ngồi ngẩn người ra. Tập Nhân vừa dỗ vừa chọc, giục mãi Bảo Ngọc mới ăn được một miếng, liền đặt đũa xuống, rồi rầu rầu nằm nghiêng trên giường, một lúc bỗng ứa nước mắt. Tập Nhân và Xạ Nguyệt đều không hiểu đầu đuôi ra sao.

Xạ Nguyệt nói:

- Tự dưng vô cớ, làm sao cậu lại như thế? Chỉ tại anh Vân, anh "Vũ" nào đó, chẳng biết việc gì, đem cái thiếp quái quỷ đấy đến, làm cho cậu cười cười, khóc khóc như người điên. Nếu cứ trời đất này, hết bực nọ đến bực kia thì ai mà chịu được.

Nói đến đó, chị ta cũng chảy nước mắt.

Tập Nhân đứng một bên bật cười, khuyên:

- Em ạ, em cũng đừng làm phiền người ta nữa. Một mình cậu ấy cũng đủ rồi, em lại cũng như thế nữa. Chẳng nhẽ việc trong bức thiếp ấy liên can đến em hay sao?

Xạ Nguyệt nói:

- Đừng nói nhảm! Ai biết trên thiếp hắn viết lời bậy bạ gì, sao chị lại kéo bừa người ta vào đấy? Nếu như thế thì trên thiếp ấy có lẽ cũng liên can đến chị đấy!

Tập Nhân còn chưa trả lời thì nghe Bảo Ngọc ở trên giường cười phì lên một tiếng, lồm ngồm bò dậy, rũ áo, và nói:

- Chúng mình ngủ đi thôi, đừng làm ồn lên nữa. Ngày mai tôi còn phải dậy sớm để học đấy.

Nói xong lại nằm xuống ngủ.

Hôm sau, Bảo Ngọc dậy chải đầu rửa mặt rồi đi học. Vừa ra đến cửa, chợt nhớ điều gì, liền bảo Bồi Dính đứng chờ một chút rồi vội vàng quay lại gọi:

- Chị Xạ Nguyệt đâu rồi?

Xạ Nguyệt chạy ra hỏi:

- Sao cậu lại trở về?

- Hôm nay thằng Vân có đến thì chị nói với nó không được quấy rầy ở đây nữa. Nếu nó còn quấy thì tôi sẽ trình với cụ và ông lớn đấy.

Xạ Nguyệt vâng lời.

Bảo Ngọc vừa quay mình đi ra ngoài, thì thấy Giả Vân hoảng hốt chạy đến. Thấy Bảo Ngọc, hắn liền chào và nói:

- Thưa chú, xin có lời mừng chú!

Bảo Ngọc cứ tưởng là câu chuyện hôm qua, liền nói:

- Thằng này to gan thật! Không biết người ta có chuyện gì hay không, cứ tới quấy rầy.

Giả Vân cười, nói:

- Chú không tin cứ nhìn xem. Người ta đã đến cả rồi, đang ở cửa ngoài đấy.

Bảo Ngọc càng hoảng lên, bảo:

- Mày nói cái gì thế?

Đang nói thì nghe bên ngoài có tiếng người ồn ào.

Giả Vân nói:

- Chú nghe đấy, không phải là gì?

Bảo Ngọc càng ngờ vực, chợt nghe một người gào lên:

- Các người không có phép tắc gì cả! Ở đây là chỗ nào mà các người dám ồn lên như thế!

Người kia nói:

- Ông lớn thăng quan kia mà. Sao lại không cho chúng tôi ăn mừng? Nhà khác mong cho người ta đến mừng mà không được đấy.

Bảo Ngọc nghe nói mới biết là Giả Chính được thăng chức lang trung, người ta đến báo tin mừng. Bảo Ngọc mừng quá đang định đi thì Giả Vân theo sau nói:

- Chú có vui không nào? Nếu việc hôn nhân của chú mà xong nữa thì thật là hai lần mừng đấy.

Bảo Ngọc đỏ mặt lên, nhổ toẹt một cái và nói:

- Hừ! Đồ đáng chết! Mày liệu mà xéo đi.

Giả Vân đỏ mặt lên nói:

- Sao chú lại thế? Tôi xem rồi chú có…

Bảo Ngọc sầm nét mặt lại, và nói:

- Có cái gì?

Giả Vân đứng im không dám nói nữa.

Bảo Ngọc vội vàng đến trường, thấy Giả Đại Nho cười, nói:

- Ta vừa nghe nói cha cháu được thăng chức, hôm nay cháu cũng đi học à?

Bảo Ngọc cười và nói:

- Cháu đến gặp cụ, rồi để qua bên nhà cha cháu.

- Hôm nay không cần đến, cho cháu nghỉ một ngày đấy. Nhưng không được về vườn chơi đâu nhé. Cháu đã lớn tuổi rồi, tuy chưa biết lo liệu gì, cũng nên học tập các anh mới được.

Bảo Ngọc vâng lời trở về. Vừa đến cửa thứ hai, thấy Lý Quý chạy lại đón, đứng một bên, cười nói:

- Cậu đã về à? Tôi vừa định đến trường mời cậu.

- Ai bảo thế?

- Cụ vừa sai người đến Viện Di Hồng tìm cậu. Các cô bên ấy nói cậu đi học rồi. Cụ sai người ra bảo tôi xin phép cho cậu mấy hôm. Nghe nói còn có hát xướng ăn mừng đấy, không ngờ cậu đã về đây rồi.

Bảo Ngọc đi vào cửa thứ hai, thấy bọn a hoàn và các bà già đều mặt mày hớn hở. Trông thấy Bảo Ngọc họ đều cười nói:

- Cậu Hai đến giờ mới về à? Mau mau vào mừng cụ đi.

Bảo Ngọc cười và đi vào trong nhà, thấy Đại Ngọc ngồi sát phía trái Giả mẫu; bên phải là Tương Vân rồi đến Hình phu nhân, Vương phu nhân và tất cả bọn chị em Thám Xuân, Tích Xuân, Lý Hoàn, Phượng Thư, Lý Văn, Lý Ỷ, Hình Tụ Yên đều ở đấy, chỉ không thấy Bảo Thoa, Bảo Cầm và Nghênh Xuân mà thôi.

Bảo Ngọc mừng quá, không biết nói gì, vội vàng chúc mừng Giả mẫu, Hình phu nhân, Vương phu nhân và đi chào hỏi tất cả chị em, rồi cười và nói với Đại Ngọc:

- Em đã khoẻ thật chưa?

Đại Ngọc cũng mỉm cười nói:

- Khoẻ lắm rồi, nghe nói anh cũng mệt, đã khoẻ chưa?

- Khoẻ rồi! Đêm hôm nọ, tôi tự nhiên đau bụng, mấy hôm nay hơi đỡ, liền đi học ngay, cũng không sang thăm em được.

Đại Ngọc không chờ Bảo Ngọc nói hết lời, đã ngoảnh đầu nói chuyện với Thám Xuân.

Phượng Thư đứng giữa nhà cười, nói:

- Hai anh chị này hình như không phải hàng ngày ở chung một chỗ, mà là một đôi khách lạ, cứ quen nói cái lối khách sáo như thế! Thật đúng như người ta nói: “Kính nhau như khách” đấy.(1)

Câu nói ấy khiến cho mọi người đều cười. Đại Ngọc đỏ mặt lên, nói cũng không tiện, không nói cũng không xong, im lặng một chốc rồi mới nói:

- Chị thì hiểu cái gì!

Mọi người lại càng cười ồ lên.

Một chốc Phượng Thư nghĩ lại, mới biết là mình lỡ lời, đang định tìm cách nói lảng, chợt nghe Bảo Ngọc nói với Đại Ngọc:

- Em Lâm, cái thằng Vân đúng là đồ quỉ sứ!

Nói đến đó, Bảo Ngọc mới nghĩ lại, liền im bặt, làm cho mọi người lại cười ồ lên, hỏi:

- Nói cái gì thế?

Đại Ngọc cũng chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, thấy người ta cười cũng cười theo.

Bảo Ngọc lúng túng không biết làm thế nào, liền nói tiếp:

- Vừa rồi tôi nghe nói có người định đưa ban hát đến, vậy là hôm nào đấy?

Mọi người đều nhìn Bảo Ngọc mà cười.

Phượng Thư nói:

- Chú ở ngoài nghe nói, thì chú tin cho chúng tôi biết, bây giờ chú còn hỏi ai đấy.

Bảo Ngọc nhân dịp liền nói:

- Để tôi ra ngoài hỏi xem.

Giả mẫu nói:

- Đừng có chạy ra ngoài ấy, một là sợ người đến báo tin mừng họ cười; hai là hôm nay cha mày vui mừng, mà đụng phải mày, không khéo lại đâm giận đấy.

Bảo Ngọc vâng lời rồi đi ra.

Giả mẫu hỏi Phượng Thư:

- Ai nói chuyện đưa ban hát đến?

- Nghe đâu bên nhà ông cậu Hai nói, hôm sau tốt ngày, sẽ đưa một ban hát mới đến mừng cụ và ông Hai, bà Hai.

Nói đến đó, chị ta lại cười và nói tiếp:

- Không những tốt ngày mà lại là ngày tốt nữa đấy! Ngày sau lại là…

Chị ta lại nhìn Đại Ngọc mà cười. Đại Ngọc cũng mỉm cười. Vương phu nhân nói:

- Phải đấy, hôm sau là ngày sinh nhật của cháu ngoại(2) đấy.

Giả mẫu nghĩ một lúc rồi cười nói:

- Ta già rồi, việc gì cũng lú lấp, may có con Phượng, thật là viên “cấp sự trung”(3) của ta. Đã thế thì rất tốt, nhà cậu của họ mừng cho họ, thì nhà cậu của cháu cũng mừng sinh nhật cho cháu, lại không tốt à?

Câu ấy làm cho mọi người cùng cười, và nói:

- Cụ nói câu nào cũng đều hay như văn chương trong sách, chẳng trách có phúc to như thế!

Đang nói thì Bảo Ngọc vào, nghe nói thế lại càng hoa tay múa chân mừng không kể xiết. Một lúc sau, mọi người đều ăn cơm ở nhà Giả mẫu, rất là vui vẻ.

Ăn xong, Giả Chính đi tạ ơn về, qua nhà thờ lạy tạ, về khấu đầu trước Giả mẫu, đứng nói vài câu, rồi đi ra chào khách. Ở đấy bà con liên tiếp xe ngựa rộn ràng, áo xiêm chen chúc, thật là:

Hoa nở đúng mùa ong bướm rộn;

Trăng vừa tròn bóng biển trời xa.

Qua hai ngày như vậy thì đến ngày ăn mừng. Ngày hôm ấy, sáng dậy, bà con nhà Vương Tử Đằng đưa một ban hát đến dựng ngay sân khấu ở trước nhà khách của Giả mẫu. Bên ngoài đàn ông đều mang lễ phục chầu chực. Bà con đến mừng, ngồi hơn mười bàn rượu. Vì là ban hát mới, lại thấy Giả mẫu cao hứng nên họ đem cái bình phong bằng pha lê ngăn nhà sau ra, trong đó cũng tiệc rượu. Trên hết là bàn dì Tiết, có Vương phu nhân và Bảo Cầm ngồi tiếp; phía bên kia là bàn Giả mẫu, có Hình phu nhân và Tụ Yên ngồi tiếp; phía dưới còn hai bàn để không. Giả mẫu bảo gọi bọn con gái đến mau.

Một chốc Phượng Thư dẫn bọn a hoàn xúm xít đưa Đại Ngọc đến. Đại Ngọc chỉ mặc chiếc áo mới, mà xinh đẹp như nàng tiên xuống cõi trần, bẽn lẽn mỉm cười, ra chào mọi người. Bọn Tương Vân, Lý Văn, Lý Ỷ đều nhường cô ta ngồi trên, Đại Ngọc nhất định không chịu.

Giả mẫu cười nói:

- Hôm nay cháu cứ ngồi thôi.

Dì Tiết đứng dậy hỏi:

- Hôm nay cô Lâm cũng có việc mừng à?

Giả mẫu cười:

- Ngày sinh nhật của cháu đấy.

Dì Tiết nói:

- Chao ôi! Thế mà tôi quên mất.

Rồi bà ta chạy lại, nói với Đại Ngọc:

-Tha lỗi cho tôi hay quên nhé, để chốc nữa bảo em Cầm đến mừng thọ cô.

Đại Ngọc cười nói:

- Không dám.

Rồi mọi người ngồi xuống. Đại Ngọc để ý xem, chỉ không thấy Bảo Thoa liền hỏi:

- Chị Bảo có khỏe không? Tại sao không sang?

Dì Tiết nói:

- Đáng lẽ nó phải sang, nhưng vì không có ai coi nhà, nên không sang được/

Đại Ngọc má ửng hồng, mỉm cười nói:

- Bên nhà dì bây giờ lại thêm chị Cả nữa, làm sao còn cần chị Bảo coi nhà? Chắc là chị ấy sợ nhiều người nhộn nhịp, nên không thích đến chăng. Cháu thì nhớ chị ấy lắm.

Dì Tiết cười nói:

- Cảm ơn cháu nhớ đến nó. Nó cũng thường nhớ chị em cháu, hôm sau sẽ bảo nó đến để chị em nói chuyện.

Nói đến đó thì bọn a hoàn tới rót rượu và dâng đồ ăn. Bên ngoài ban hát bắt đầu hát. Trước hết diễn vài vở tuồng chúc mừng. Đến vở thứ ba thì thấy Kim Đồng, Ngọc Nữ, cờ phướn, tàn quạt, dẫn một người đóng vai nữ, mặc áo vũ y, trên đầu đội cái khăn đen, ra hát mấy câu rồi vào. Mọi người không hiểu là tích gì. Nghe người bên ngoài nói: Đây là tích “Chết trên trời” trong vở “Nhị châu ký” mới soạn ra. Người đóng vai nữ là Hằng Nga bị đày xuống cõi trần, sắp đi lấy chồng, may nhờ Phật Quan Âm giác ngộ cho nên cô ta chưa đi lấy chồng thì đã chết. Lúc này chính là lúc lên cung trăng đấy, nghe trong hát:

Đời chỉ cho phong tình là hay,

Nào biết đâu trăng thu, hoa xuân dễ mờ héo ngay,

Hầu như quên hẳn cả cung quảng hàn này.

Vở thứ tư là “Ăn cám”. Vở thứ năm là: “Sư Đạt Ma đem đồ đệ qua sông”. Trên sân khấu đang diễn ra cảnh “Lâu đài mịt mù trên mặt biển”(4) rất là vui nhộn. Mọi người đang cao hứng, chợt thấy người nhà họ Tiết sồng sộc chạy vào, mồ hôi như tắm, nói với Tiết Khoa:

- Cậu Hai về mau đi. Mời cả bà về nữa. Ở nhà có việc rất kíp.

Tiết Khoa nói:

- Việc gì thế?

- Về nhà sẽ hay.

Tiết Khoa không kịp cáo từ, liền chạy về ngay.

Dì Tiết nghe đoạn, mặt tái như gà cắt tiết, cũng vội vàng đứng dậy, dẫn Bảo Cầm chào mọi người rồi lên xe về ngay. Thấy vậy ai nấy đều lấy làm kinh ngạc. Giả mẫu nói:

- Hãy cho người sang bên ấy xem có việc gì, chúng ta cần phải để ý đấy.

Mọingười đều nói: “Vâng”.

Phủ Giả vẫn hát xướng như cũ. Dì Tiết về nhà thấy hai người nha dịch đang đứng ở cửa thứ hai, có mấy người làm công ở hiệu cầm đồ tiếp chuyện và nói:

- Chờ bà tôi về, thế nào cũng có cách xử trí.

Đang nói thì dì Tiết đi vào. Bọn nha dịch thấy một số đông đàn ông đàn bà xúm xít chung quanh

một người đàn bà già, biết ngay là mẹ Tiết Bàn. Họ không dám làm gì, cứ buông tay đứng hầu, nhường cho dì Tiết vào. Dì Tiết vào đến sau nhà khách, đã nghe có tiếng khóc to, đó là tiếng Kim Quế. Dì Tiết vội vàng chạy vào, thấy Bảo Thoa ra đón, nước mắt ròng ròng.

Bảo Thoa thấy mẹ liền nói:

- Mẹ nghe rồi chứ? Đừng có hoảng lên, cần nhất là phải lo liệu đã.

Dì Tiết cùng Bảo Thoa vào tới nhà, vừa đến cửa, nghe người nhà nói, bà ta khiếp quá, người run cầm cập, vừa khóc vừa hỏi:

- Nó đánh ai thế?

Bọn đầy tớ trả lời:

- Bây giờ bà chưa cần hỏi căn vặn làm gì? Mặc dầu đánh chết ai cũng cứ phải đền mạng cả, giờ hãy bàn xem phải lo liệu như thế nào mới được.

Dì Tiết vừa khóc vừa nói:

- Còn bàn bạc gì nữa.

Bọn đầy tớ nói:

- Theo ý chúng tôi, đêm nay phải thu xếp tiền bạc, cùng cậu Hai gấp rút đi gặp cậu Cả, tìm một ông thầy kiện cho khá, cho họ một ít tiền, trước hết lo liệu cho khỏi tội chết đã, rồi sẽ nhờ phủ Giả xin với quan trên. Lại còn có bọn nha dịch ở ngoài kia, bà hãy đem mấy lạng bạc cho họ về đi đã, để chúng ta tiện việc lo liệu.

Dì Tiết nói:

- Chúng ta phải đi tìm nhà kia, cho họ tiền bạc để tống táng, lại giúp đỡ cho một số nữa. Nguyên cáo mà không kêu nài thì việc sẽ êm dần.

Bảo Thoa ở trong màn nói ra:

- Mẹ ạ! Không được đâu. Việc ấy mà cho họ tiền thì họ càng quấy dữ. Lời của chú nhỏ vừa nói là đúng.

Dì Tiết lại khóc và nói:

- Ta cũng không cần tính mạng gì nữa. Phải đến đó gặp nó rồi ta cùng chết với nó là xong.

Bảo Thoa hoảng lên, một mặt khuyên, một mặt ở trong màn bảo người nhà:

- Mau mau cùng cậu Hai đi lo liệu thôi.

Bọn a hoàn vực dì Tiết vào. Tiết Khoa vừa đi ra, thì Bảo Thoa dặn:

- Có tin tức gì thì sai người về ngay, còn các ngươi thì cứ ở đấy mà trông nom lo liệu.

Tiết Khoa vâng lời ra đi. Bảo Thoa đang khuyên dì Tiết thì Kim Quế thừa cơ nắm lấy Hương Lăng và gào lên:

- Ngày thường bọn mày cứ khoe nhà chúng mày đánh chết người, chẳng can gì, cứ việc đi vào kinh. Mày cứ đem những lời lẽ ấy xui giục cậu đánh chết người, ngày thường cứ khoe có tiền, có thế, có bà con giỏi. Giờ đây tao xem cũng khiếp sợ cuống quít chân tay lên đấy. Sau này cậu Cả có mệnh hệ nào, không về được, bọn mày ai làm việc nấy, chỉ bỏ một mình tao chịu tội thôi.

Nói đến đó, Kim Quế khóc ầm lên.

Dì Tiết nghe vậy càng tức giận ngất người. Bảo Thoa cũng cuống lên chẳng biết làm thế nào.

Đang lúc nhốn nháo thì Vương phu nhân sai một a hoàn lớn đến hỏi tin tức. Bảo Thoa tuy biết mình là người nhà phủ Giả rồi, nhưng một là việc ấy chưa nói rõ; hai là đang lúc cấp bách, đành phải nói với a hoàn:

- Bây giờ đầu đuôi câu chuyện chưa được rõ ràng, chỉ mới nghe nói anh tôi ở ngoài đánh chết người, bị huyện bắt đi, cũng không biết định tội như thế nào. Vừa rồi cậu Hai mới đi dò xem, hễ có tin tức gì sẽ báo cho dì bên ấy biết. Chị về cho tôi gửi lời cảm ơn dì đã nghĩ đến, sau này chúng tôi còn có biết bao nhiêu điều nhờ đến các ông các cậu bên ấy.

A hoàn vâng lời ra về.

Dì Tiết cùng Bảo Thoa ở nhà, chẳng biết xoay sở ra sao. Qua hai ngày, thì thấy người hầu về, cầm một phong thư giao cho a hoàn nhỏ đưa vào.

Bảo Thoa mở ra xem, thấy trong thư viết:

“Việc giết người của anh Cả là lỡ tay chứ không phải cố ý. Sáng nay cháu đã đứng tên làm một tờ giấy trình lên nhưng chưa thấy quan phê. Lời khẩu cung của anh Cả trước đây rất là bất lợi, hãy chờ khi nào tờ trình của cháu được chấp nhận, mở phiên tra hỏi khác, nếu khai lại cho khéo thì sẽ khỏi phải tội chết. Mau mau lấy ở hiệu cầm đồ năm trăm lạng nữa để tiêu dùng cho kịp, nhất thiết đừng chậm! Và xin bác yên lòng. Còn các việc khác thì hỏi thằng nhỏ”.

Bảo Thoa xem xong, đọc rõ đầu đuôi cho dì Tiết nghe.

Dì Tiết lau nước mắt, nói:

- Xem như thế thì sống hay chết cũng chưa có gì chắc chắn cả.

Bảo Thoa nói:

- Mẹ đừng đau buồn, chờ gọi thằng nhỏ vào hỏi rõ hãy bàn.

Rồi cho a hoàn nhỏ ra gọi thằng nhỏ vào.

Dì Tiết liền hỏi:

- Mày kể rõ việc cậu Cả cho ta nghe.

Thằng nhỏ nói:

- Chiều hôm nọ nghe cậu Cả nói chuyện với cậu Hai, làm con sợ ngẩn người.

Chú thích

(1). Ngày xưa vợ chồng Khước Khuyết kính nhau như khách. Ở đây Phượng Thư mượn câu này để đùa Bảo Ngọc và Đại Ngọc.

(2). Tức Đại Ngọc.

(3). Tên một chức quan, ở đây ý nói được người giúp việc giỏi.

(4). Một hiện tượng không khí thường xuất hiện ở sa mạc hoặc ở bể, những khói mù nổi lên như lâu đài.

Hồi Thứ Tám Mươi Sáu - Ăn Của Đút, Quan Già Thay Án Kiện

Tiết phu nhân nghe đọc thư của Tiết Khoa xong gọi thằng nhỏ vào hỏi:

- Mày có nghe cậu Cả nói vì sao mà đánh chết người không?

- Con cũng không nghe rõ lắm. Hôm nọ nghe cậu Cả nói với cậu Hai…

Nói đến đó, nó đưa mắt nhìn quanh, thấy không có ai, nó nói tiếp:

- Cậu Cả nói: Từ khi trong nhà lục đục ghê gớm, cậu con chả còn thiết gì nữa, nên định sang miền nam đặt mua hàng. Hôm đó cậu hẹn một người cùng đi, người này ở cách phía nam thành hơn hai trăm dặm. Đang đi tìm anh ta, thì gặp một người quen cũ tên là Tưởng Ngọc Hàm vừa dẫn một lũ con hát nhỏ vào thành. Cậu con liền cùng anh ta vào hàng ăn cơm uống rượu. Người bán rượu ở hàng ấy cứ nhìn Tưởng Ngọc Hàm chằm chặp nên cậu con đâm cáu. Sau đó Tưởng Ngọc Hàm đi. Hôm sau cậu con mời người kia đến uống rượu. Đang uống, sực nhớ đến việc hôm qua, cậu con bảo người bán rượu đổi rượu khác. Hắn đưa rượu đến chậm, cậu con mắng; nó không chịu, cậu con liền giơ bát rượu lên định đánh. Không ngờ hắn cũng là một thằng bướng bỉnh, liền chìa đầu ra thách. Cậu con cầm bát đập vào đầu nó một cái; máu phọt ra, nó ngã lăn ra đất. Ban đầu nó còn chửi mắng nhưng sau im bặt.

- Tại sao không có ai can?

- Không nghe cậu Cả nói đến điều đó, con không dám nói càn.

- Thôi mày hãy nghỉ đã.

Thằng nhỏ vâng lời lui ra.

Tiết phu nhân thân hành đến gặp Vương phu nhân, nhờ Vương phu nhân xin hộ với Giả Chính. Giả Chính hỏi rõ đầu đuôi, chỉ ậm ừ cho qua chuyện, bảo chờ Tiết Khoa nộp đơn trình xem quan huyện phê ra sao rồi sẽ liệu.

Tiết phu nhân lại lấy bạc ở hiệu cầm đồ, sai thằng nhỏ đem đi ngay. Sau ba ngày, có tin về. Tiết phu nhân được thư, sai a hoàn nhỏ gọi Bảo Thoa. Bảo Thoa vội vàng đến, thư viết:

"Số bạc đã tiêu vào việc đút lót cho những người trong cửa quan. Anh Cả ở trong ngục cũng không khổ lắm, xin bác yên lòng. Người ở đây họ điêu ngoa lắm, bà con người chết và người làm chứng đều không chịu nghe, ngay cả người bạn anh Cả cũng về hùa với họ. Cháu cùng Lý Tường ở nơi đất khách lạ lùng, may tìm được một ông thầy kiện, cho ông ta một ít bạc, ông ta mới bầy cho một kế: Việc này phải kéo cả người cùng uống rượu với anh Cả là Ngô Lương vào; phải tìm nó, cho nó một ít bạc, bảo nó giúp mình. Nếu nó không nghe thì khai nó đã đánh chết Trương Tam rồi đổ tội cho người khác. Nó có cứng họng thì việc này mới dễ thu xếp. Cháu theo kế, quả nhiên Ngô Lương phải nghe theo. Hiện giờ cháu đã đem tiền mua chuộc được bà con người chết và những người làm chứng và đã làm một cái đơn. Hôm qua cháu nộp đơn lên quan, hôm nay quan đã phê vào đơn và đưa ra, xin xem đơn trình sẽ rõ".

Bảo Thoa lại đọc đơn trình như sau:

“Con là Mỗ, kêu oan về việc anh con bị tai bay vạ gió. Nguyên anh con là Tiết Bàn, quán ở Nam Kinh, trú ở Tây Kinh, ngày... tháng... năm... vừa rồi đem vốn liếng qua miền nam buôn bán. Đi chưa được vài ngày, nghe người nhà đưa tin về nói là anh con mang tội giết người. Con liền đến nơi xảy ra vụ án, biết rằng anh con vô tình làm chết người họ Trương. Đến khi vào nhà giam hỏi thăm, anh con khóc nói với con rằng: Quả thật anh con không quen biết gì người họ Trương và không hề có hiềm khích gì với anh ta cả. Bất thình lình nhân việc đổi rượu cãi nhau, anh con nổi giận hắt bát rượu xuống đất, lúc Trương Tam đang cúi đầu nhặt vật gì, nhỡ tay, cái bát đập vào thái dương, nên bị thiệt mạng. Quan lớn bắt hỏi, anh con sợ bị tra tấn, đành phải thú nhận đã đánh chết người. Nhờ ơn quan lớn nhân từ biết là oan ức, nên chưa kết án. Anh con trong nhà giam, không dám làm đơn khiếu oan, vì sợ can phạn đến lệ cấm. Con nghĩ tình anh em, liều mình kêu thay. Cúi xin quan lớn rộng ơn cho phép, đòi các nhân chứng hỏi lại, ơn ấy không gì bằng, cả nhà chúng con đều được đội ơn nhờ nhân đức không bao giờ hết!” Nay kính trình.

Lời quan huyện phê như sau:

“Hôm nọ khám nghiệm xác chết, chứng cứ rành rành, vả lại chưa hề tra khảo gì anh mày đã thú rằng mình đánh chết, lời thú nhận còn ở trong hồ sơ. Nay mày ở xa mới đến, mắt không trông thấy, sao dám kêu xin bậy bạ. Đáng lẽ phải trị tội, nhưng nghĩ tình thương anh, hãy tạm tha cho.

Không chấp đơn”.

Tiết phu nhân nghe đọc đến đó nói:

- Thế là không cứu được nữa à? Làm sao bây giờ?

Bảo Thoa nói:

- Thư cậu Hai đọc đã hết đâu, còn một đoạn nữa.

Bảo Thoa đọc tiếp:

“Có việc rất cần, hỏi người về đó sẽ biết”.

Tiết phu nhân liền hỏi người mang thư về. Anh ta nói:

- Ở huyện đã biết nhà ta giàu có, cần phải lo liệu việc này ở trong Kinh, lại mất cho họ một cái lễ lớn, thì còn có thể xét lại mà kết án nhẹ. Bây giờ bà phải lo liệu mau lên, không thì cậu Cả sẽ bị khổ.

Tiết phu nhân nghe nói, bảo thằng nhỏ đi ra, rồi đến ngay phủ Giả nói rõ đầu đuôi với Vương phu nhân, nhờ xin hộ với Giả Chính. Giả Chính chỉ sai người lấy tình mà nói với quan huyện, chứ không chịu nói đến chuyện tiền nong lễ vật. Tiết phu nhân sợ không ăn thua, lại nhờ Phượng Thư nói với Giả Liễn, tốn mất mấy ngàn lạng bạc mới mua chuộc được viên tri huyện. Tiết Khoa nhờ vậy thu xếp xong xuôi. Sau đó tri huyện yết thị ra công đường xét xử, sai gọi tất cả hàng xóm, nhân chứng, bà con người chết và Tiết Bàn ở nhà giam đến. Tên thơ lại gọi tên từng người xong, tri huyện liền gọi lý dịch địa phương đến đọc lại lời khẩu cung hôm trước, lại

sai gọi mẹ người chết là bà Vương và chú người chết là Trương Nhị đến. Bà Vương vừa khóc vừa thưa:

- Chồng con là Trương Đại, người ở xóm Nam, chết đã mười tám năm nay. Con đầu và con thứ hai cũng đều chết cả, chỉ còn trơ trọi đứa con vừa chết, tên là Trương Tam, năm nay hai mươi ba tuổi, chưa có vợ. Vì nhà con nghèo, không có gì nuôi sống, mới cho nó đi làm hầu rượu ở trong quán rượu của ông Lý. Hôm nọ, vừa trưa, chủ quán rượu sai người đến báo: “Con bà bị người ta đánh chết rồi”. Quan lớn đèn trời soi xét cho! Con thực hồn vía lên mây, liền chạy đến nơi, thấy cháu nó vỡ đầu, máu chảy lênh láng, nằm thở thoi thóp; hỏi nó, nó không nói được nữa, một chốc thì chết. Con toan níu lấy thằng vô loại này liều mạng với nó!

Nói đến đó bọn nha dịch quát một tiếng, bà Vương liền lạy lục mà nói:

- Xin quan lớn đèn trời minh oan cho con. Con chỉ có một đứa con ấy thôi!

Viên tri huyện bảo: - Mụ hãy xuống đi. - Lại gọi chủ quán họ Lý hỏi:

- Tên Trương Tam làm thuê ở quán mày phải không?

Lý Nhị thưa:

- Bẩm không phải làm thuê, mà làm người hầu rượu.

- Hôm khám xác chết, mày nói Tiết Bàn cầm bát đánh chết Trương Tam, có phải chính mắt mày trông thấy không?

- Lúc đó con đang đứng bên quầy bán hàng, nghe nói ngoài phòng khách gọi rượu, một chốc nghe có tiếng kêu: “Nguy rồi! Đánh bị thương rồi!” Con chạy ra thì thấy Trương Tam nằm dưới đất, không nói năng được nữa. Con liền một mặt đi trình lý dịch địa phương; một mặt sai người đi báo với mẹ anh ta. Còn những việc họ đánh nhau thế nào, thực con không rõ, xin quan lớn hỏi những người uống rượu sẽ biết.

Viên tri huyện quát:

- Lúc sơ thẩm lấy khẩu cung, mày nói chính mắt trông thấy, sao bây giờ lại nói không?

- Hôm đó con khiếp sợ mất vía, nên trót nói nhảm. Bọn nha dịch lại quát không cho nói nữa.

Viên tri huyện gọi Ngô Lương hỏi:

- Mày cùng họ uống rượu ở một chỗ phải không? Tiết Bàn đánh người như thế nào? Cứ khai cho thực.

- Hôm đó con đang ở nhà, thì cậu Tiết này mời đi uống rượu. Cậu ấy chê rượu không ngon, đòi đổi rượu khác. Trương Tam không chịu. Cậu Tiết nổi giận, cầm bát rượu hắt lên mặt anh ta, không hiểu vì sao, cái bát lại va phải đầu, chính mắt con trông thấy như thế.

- Nói bậy! Hôm trước lúc khám xác, Tiết Bàn tự nhận là cầm bát đánh chết, mày cũng hảo chính mắt trông thấy, tại sao hôm nay lại nói khác! Lính đâu! Vả vào miệng nó!

Bọn nha dịch dạ vang, toan lại vả miệng. Ngô Lương kêu van:

- Quả thật Tiết Bàn không hề đánh nhau với Trương Tam, mà chỉ nhỡ tay để vỡ bát rượu va phải đầu anh ta. Xin quan lớn làm ơn hỏi lại Tiết Bàn thì rõ.

Viên tri huyện gọi Tiết Bàn lên, hỏi:

- Mày cùng Trương Tam có hiềm thù gì không? Tại sao nó chết? cứ khai thật đi!

- Xin quan lớn thương cho con nhờ! Con thật không hề đánh anh ta. Chỉ vì anh ta không chịu đổi rượu, con cầm bát rượu hắt xuống đất, không ngờ nhỡ tay, bát va vào đầu, con vội vàng bịt lấy chỗ chảy máu, ngờ đâu bịt mãi không được, máu ra nhiều quá, một chốc thì chết. Hôm trước lúc khám xác, con sợ quan lớn đánh, nên nói là cầm bát đánh anh ta, xin quan lớn rộng thương cho.

Viên tri huyện quát:

- Đồ ngốc! Hôm trước ta hỏi mày tại sao đánh nó, thì mày khai là tức nó không chịu đổi rượu mà đánh, thế mà nay lại nói nhỡ tay va phải nó à?

Viên tri huyện vờ làm bộ đòi đánh đập kìm kẹp. Tiết Bàn cứ một mực nói như vậy.

Viên tri huyện gọi người khám xác chết đến hỏi:

- Hôm trước ở chỗ khám xác chết, ghi chép thương tích thế nào, mày nói cho thật.

- Hôm trước khám thây Trương Tam, trong người không có thương tích gì cả, chỉ ở thóp có một vết thương do đồ sứ chạm phải, dài một tấc bảy phân, sâu năm phân, toạc da, xương ở chỗ thóp dập vỡ ba phân, quả thật là bị va chạm thành thương.

Tri huyện đem đối chiếu với giấy ghi thương tích hôm trước thì giống hệt nhau, biết rằng bọn thơ lại đã sửa cho nhẹ đi, nhưng cũng không bắt bẻ gì, liền gọi ký tên cho qua chuyện.

Bà Vương vừa van vừa khóc:

- Quan lớn đèn trời soi xét! Hôm trước nghe nói còn có nhiều thương tích nữa, sao hôm nay thương tích đều đi đâu mất cả?

- Mụ kia nói nhảm! Giấy ghi thương tích còn rành rành đó, mụ không biết à?

Rồi gọi chú người chết là Trương Nhị lên hỏi:

- Cháu anh chết, anh biết anh ta bị bao nhiêu vết thương không?

Trương Nhị vội vàng thưa:

- Chỉ có một vết thương trên đầu thôi ạ.

- Có thế chứ?

Liền gọi thơ lại đem giấy ghi thương tích xác chết cho mụ Vương xem; lại bảo lý dịch địa phương và chú người chết chỉ cho mụ ta rõ; hiện có bà con và các người chứng kiến ở chỗ khám xác chết xác nhận rõ ràng không có chuyện đánh nhau, cho nên không thể gọi là ẩu đả được. Quan huyện bảo mọi người ký tên vào, cho là nhầm nhỡ làm chết người, giam Tiết Bàn lại, chờ ngày trình lên quan trên. Còn các người khác thì giao lý dịch địa phương nhận về. Sau đó quan

huyện cho tan hầu.

Mụ Vương khóc lóc kêu la ầm ĩ. Tri huyện bảo bọn nha dịch:

- Đuổi cổ nó ra.

Trương Nhị cũng khuyên mụ Vương:

- Cháu nó quả thực vì nhầm nhỡ mà chết, sao bà lại vu vạ cho người ta! Quan lớn đã phân xử sáng suốt, đừng có làm ầm ĩ lên!

Tiết Khoa ở ngoài, dò nghe rõ ràng, rất mừng rỡ, liền sai người đưa tin về nhà, chờ cho quan trên phê xuống y án thì sẽ tìm cách chuộc tội. Còn anh ta thì hãy ở lại chờ tin. Bỗng nghe người đi ngoài đường xôn xao nói với nhau:

- Có bà Quý phi nào chết, nhà vua không ra triều ba hôm.

Tiết Khoa nghĩ bụng: “Chỗ này cách nơi lăng tẩm nhà vua không xa, tri huyện phải lo công việc đắp đường xá, chắc rằng không thể rảnh rang mà lo việc mình. Mình có nán lại cũng vô ích.” Tiết Khoa bèn vào nhà giam bảo anh:

- Anh hãy yên lòng chờ đợi, em về nhà ít hôm sẽ đến.

Tiết Bàn cũng sợ mẹ buồn, liền dặn về nói lại: “Con không việc gì, cần phải lên hầu cửa quan ít lâu nữa, rồi sẽ được về nhà, nhưng đừng có tiếc tiền”.

Tiết Khoa để Lý Tường ở lại trông nom, còn mình thì về nhà gặp Tiết phu nhân kể chuyện quan huyện thương tình như thế nào, xét đoán như thế nào, cuối cùng kết án là vô ý làm chết người: “Sau này chỉ mất một ít tiền cho bà con người chết, chờ cấp trên cho phép chuộc tội, thế là ổn hết”.

Tiết phu nhân nghe nói, cũng tạm yên lòng, bảo:

- Bác đang mong cháu về trông nom việc nhà. Bác định sang tạ ơn bên phủ Giả, vả lại Chu quí phi vừa mất, bên ấy hôm nào cũng phải vào cung dự lễ tang, trong nhà chẳng còn mấy người. Bác định sang bên dì trông nom hộ, và làm bạn cho vui, nhưng nhà mình chẳng có ai, được cháu về thì hay lắm.

- Cháu ở ngoài nghe nói là Giả quí phi mất, nên mới vội về. Quí phi nhà ta đang khỏe mạnh thế, sao lại nói mất?

- Năm trước quí phi đã đau một lần, rồi lại khỏe. Lần này không nghe nói đau yếu gì, nhưng nghe nói mấy hôm gần đây cụ bên phủ không được khỏe, hễ nhắm mắt là mơ thấy Quí phi. Mọi người trong nhà đều lo lắng. Nhưng đến khi dò hỏi thì quí phi chẳng có việc gì. Đêm hôm kia, chính miệng cụ nói: “Tại sao Nguyên phi đến đây một mình?” Mọi người cho rằng đó là lời sảng trong lúc đau yếu, nên không ai tin. Cụ nói: “Chúng mày không tin, nhưng Nguyên phi còn nói với tao rằng: Vinh hoa dễ hết, cần phải quay mình lùi bước”. Mọi người đều nói: “Điều ấy ai mà chẳng hay tưởng đến? Đó chẳng qua những người già cả hay lo trước nghĩ sau mà thôi”. Vì thế chẳng ai cho là việc quan trọng. Thế rồi đến sáng hôm sau nghe trong cung xôn xao đồn rằng quí phi bệnh nặng, truyền các bà mệnh phụ vào cung thăm hỏi. Bọn họ lo sợ ngờ vực, vội vàng vào cung. Họ còn chưa về thì ở nhà đã nghe nói bà Chu quí phi mất. Lời đồn đại bên ngoài ăn

khớp với sự ngờ vực trong nhà, như thế cháu xem có lạ không?

Bảo Thoa nói:

- Chẳng những lời đồn đại bên ngoài lầm lẫn đã đành, mà trong nhà hễ nghe hai chữ "quí phi" thì đã hoảng lên, sau đó mới rõ là không phải. Hai hôm nay, bọn a hoàn và những bà già ở bên phủ đều nói rằng họ đã biết là không phải Quí phi nhà ta mất. Con hỏi: "Sao các người nắm chắc được thế?" Họ nói: "Cách đây năm năm, vào tháng giêng có một ông thầy bói ở tỉnh ngoài đến, có tiếng là bói rất tài. Cụ bảo viết năm, tháng, ngày giờ sinh đẻ của Nguyên phi lẫn vào trong lá số của bọn a hoàn đưa cho thầy ấy đoán xem. Thầy ấy xem xong rồi nói: Cô con gái sinh vào mồng một tháng giêng này, chỉ sợ nói sai giờ, chứ nếu không sai, thì thật là một vị quí nhân, không thể ở trong phủ này. Nghe vậy dượng và mọi người đều nói: Thầy đừng kể gì sai hay đúng, cứ chiếu cố theo số đó mà đoán xem. Ông ta liền nói: năm Giáp Thân, tháng Giêng Bính Dần, trong bốn chữ này có "thương quan tổn tài". Riêng chữ thân có "chính quan" và "lộc mã"(1), như thế là trong nhà không thể nuôi được, nhưng cũng không tốt lắm. Ngày sinh là Ất Mão, đầu mùa xuân, mộc Vượng, ví như cây gỗ có đẽo gọt lắm mới thành vật quí. Giờ sinh vào tân kim, rất quí; giữa chữ tỵ là chính quan lộc mã càng tốt. Như vậy gọi là "phi thiên lộc mã cách". Ông ta lại nói: ngày đẻ gặp "chuyên lộc" hết sức quí trọng. Thiên đức nguyệt đức ở cung bản mệnh, giàu sang hưởng phúc tiêu phòng. Cô này, nếu nói đúng giờ, nhất định là một vị hoàng phi. Thế không phải là đoán rất đúng à? Sau ông ta nói thêm: Nhưng tiếc thay, vinh hoa không được lâu; chỉ sợ gặp phải tháng Mão năm Dần, sẽ là ngày mãn kiếp. Cũng như cây gỗ tốt, đem chạm trổ bóng bẩy thì bản chất sẽ không bền. Bọn họ quên hẳn những câu nói ấy rồi chỉ lo hão. Con sực nghĩ đến, mới nói với mợ Cả. Năm nay có phải là năm Dần tháng Mão đâu.

Bảo Thoa chưa nói xong, Tiết Khoa vội nói:

- Việc người ta mặc họ! Nếu có ông thầy bói như thần tiên, tôi muốn hỏi xem anh Cả nhà ta năm nay sao dữ nào chiếu mệnh mà gặp tai vạ như thế? Nên mau mau biên rõ ngày, giờ sinh của anh ấy để tôi nhờ ông ta đoán xem có can gì không?

- Ông ấy là người xa đến, không biết nay còn ở Kinh nữa hay không.

Bảo Thoa nói xong, vội sắm sửa cho Tiết phu nhân sang phủ Giả. Tiết phu nhân đến nơi thấy chỉ có bọn Lý Hoàn và Thám Xuân ở nhà. Họ liền hỏi:

- Việc cậu Cả ra sao rồi?

- Chờ bẩm lên quan trên rồi mới biết được, xem chừng thì cũng không bị tội chết.

Nghe nói, mọi người mới yên lòng. Thám Xuân liền nói:

- Hôm qua mẹ cháu còn nhắc: Lần trước trong nhà có việc nhờ dì trông nom cho; giờ đây nhà dì cũng có việc, nhờ vả không tiện, nên trong lòng rất là áy náy.

- Dì ở nhà cũng buồn. Anh Cả cháu mắc nạn, em Hai cháu thì phải đi lo liệu, ở nhà chỉ còn một mình chị cháu thì làm được gì? Vả lại con dâu nhà dì lại là đứa không biết lo liệu công việc cho nên dì không sao sang bên này được. Hiện nay quan huyện ở đấy cũng còn bận việc đám ma Chu quí phi. Việc làm án chưa thể xong được. Vì thế em Hai cháu về nhà, nên dì mới sang đây xem sao.

Lý Hoàn nói:

- Dì ở đây vài hôm thì hay quá.

Tiết phu nhân gật đầu nói:

- Dì cũng muốn ở đây làm bạn với chị em cháu, nhưng sợ em Bảo nó buồn.

Tích Xuân nói:

- Dì mà nhớ chị Bảo, thì sao không mời chị ấy sang đây luôn thể?

Tiết phu nhân cười nói:

- Làm thế sao được?

- Không được à? Sao trước kia chị ấy cũng sang ở bên này?

Lý Hoàn nói:

- Cô không hiểu đâu, giờ ở nhà người ta có việc, sang làm sao được?

Tích Xuân tưởng là thật, không hỏi thêm nữa.

Đang nói chuyện thì bọn Giả mẫu đã về. Tiết phu nhân chưa kịp chào, Giả mẫu đã hỏi ngay đến việc Tiết Bàn. Tiết phu nhân kể lại đầu đuôi câu chuyện. Bảo Ngọc ở bên cạnh nghe nhắc đến Tưởng Ngọc Hàm, trước mặt không dám hỏi, nhưng trong bụng đoán chắc là hắn rồi, lại nghĩ thầm: "Hắn đã về Kinh sao không đến gặp ta?" Lại thấy Bảo Thoa cũng không sang, không biết vì cớ gì, trong bụng cứ ngẩn ngơ suy nghĩ. Vừa lúc ấy thì Đại Ngọc cũng đến hỏi thăm sức khỏe. Bảo Ngọc thấy vui mừng nên không nhớ đến Bảo Thoa nữa. Liền cùng bọn chị em ăn cơm chiều tại nhà Giả mẫu. Ăn xong, mọi người ra về. Tiết phu nhân nghỉ ở phòng sau trong nhà Giả mẫu.

Bảo Ngọc về đến phòng, thay quần áo xong, bỗng nhớ đến cái thắt lưng Tưởng Ngọc Hàm biếu mình trước kia, liền hỏi Tập Nhân:

- Cái thắt lưng màu đỏ năm nọ chị không thắt, có còn nữa không?

- Tôi cất đi rồi, hỏi làm gì?

- Tôi hỏi qua thế thôi!

- Cậu lại không nghe nói cậu cả Tiết vì chơi với bọn người tầm bậy ấy nên đã gây ra vụ án mạng tày trời à? Cậu còn nhắc đến cái của ấy làm gì? Nghĩ ngợi viển vông như thế, chẳng bằng cứ yên lòng đọc sách, vứt hết những chuyện vô ích ấy càng hay.

- Tôi có nghĩ ngợi gì đâu, ngẫu nhiên nhớ đến hỏi chị một câu. Nó còn cũng được, mà mất cũng thôi. Thế mà chị đã nói một tràng như thế!

- Không phải tôi lắm điều đâu. Con người đọc sách, hiểu đạo lý thì phải lo cố gắng vươn lên; nếu như người thân yêu đến họ thấy thế, mới vui mừng tôn kính chứ!

Bảo Ngọc nghe Tập Nhân nhắc, liền nói:

- Chết rồi! Vừa rồi ở bên nhà cụ, thấy đông người, tôi không nói chuyện với cô Lâm. Cô ấy cũng không để ý gì đến tôi. Lúc ra về cô ta đi trước. Bây giờ chắc cô ấy đang ở nhà, tôi đến một tí đã rồi hãy về.

Nói xong Bảo Ngọc chạy đi.

Tập Nhân nói:

- Cậu về nhanh lên nhé! Thật là vì tôi nhắc mà cậu cao hứng như thế.

Bảo Ngọc không trả lời, cúi đầu đi một mạch đến quán Tiêu Tương, thấy Đại Ngọc ngồi bên kia bàn xem sách. Bảo Ngọc đi đến trước mặt, cười nói:

- Em về nhà sớm thế?

Đại Ngọc cũng cười nói:

- Anh chẳng để ý gì đến em, em còn ở đấy làm gì?

- Họ nói nhiều quá, anh không thể mở miệng vào đâu, nên không nói chuyện với em được.

Vừa nói, Bảo Ngọc vừa nhìn cuốn sách Đại Ngọc đương xem, nhưng chẳng biết một chữ nào cả. Có chữ thì giống chữ "Thược", có chữ thì giống chữ "Mang"; cũng có chữ "Đại", ở bên cạnh có chữ "Cửu", thêm một cái ngoặc, ở giữa lại thêm một chữ "Ngũ"; cũng có chữ bên trên là chữ "Ngũ", chữ "Lục" một bên thêm chữ "Mộc" bên dưới lại là chữ "Ngũ". Bảo Ngọc nhìn thấy, vừa lấy làm lạ, vừa bực mình, liền nói:

- Em độ này học càng tiến, xem cả sách thiên thư nữa đấy à?

Đại Ngọc phì cười nói:

- Rõ học giỏi thực! Ngay cả bản đàn cũng chưa hề xem.

- Sao lại không xem? Nhưng tại sao tôi không biết một chữ nào cả? Em biết à?

- Không biết thì xem làm gì?

- Anh không tin. Xưa nay anh chưa nghe em gẩy đàn bao giờ. Bên thư phòng của chúng ta có treo mấy cây đàn, năm trước có một vị khách, gọi là Kê Hiếu Cố, đến chơi, cha anh nhờ ông ta gẩy một khúc. Ông ta lấy đàn xuống xem rồi nói: "Không cái nào dùng được. Nếu ông lớn cao hứng thì hôm khác xin đến hầu". Chắc rằng cha anh không hiểu đàn, nên ông ta cũng chẳng đến. Tại sao em biết gẩy đàn mà giấu tài thế?

- Em đã hiểu gì đâu! Hôm trước trong người thấy hơi khoan khoái, nhân tiện lục sách trên giá, thấy có một tập bản đàn, rất có thú vị, trong ấy giảng về lý thuyết gẩy đàn rất thông, cách gẩy cũng rõ ràng. Chơi đàn thật là trò tiêu khiển tĩnh tâm, dưỡng tính của người xưa. Khi em còn ở Dương Châu, cũng đã nghe giảng qua và cũng đã học, nhưng vì không hay gẩy, nên rồi quên mất. Đúng như người ta hay nói: "Ba ngày không gẩy, tay sinh gai". Hôm trước xem mấy thiên này, chỉ có tên bản hát mà không có lời, em lại đi chỗ khác tìm được một bản có lời về xem, mới thấy thú vị. Nhưng làm thế nào để gẩy cho hay, thì thật cũng khó. Trong sách có chép: Ông Sư Khoáng gẩy đàn có thể gọi gió sấm, rồng, phượng đến. Khổng Tử khi học đàn với ông sư

Tương, nghe gẩy mà biết ngay khúc đàn là của Văn Vương. Non cao nước chảy, được gặp tri ân...

Nói đến đây, mí mắt Đại Ngọc rung rung rồi từ từ cúi đầu. Bảo Ngọc đang lúc cao hứng nói:

- Những lời em vừa nói rất là thú vị! Nhưng anh không biết chữ nào trong đó cả. Em hãy dạy cho anh ít chữ xem nào.

- Không cần phải dạy, nói ra thì anh sẽ hiểu ngay.

- Anh là người tối dạ, em hãy dạy cho anh cái chữ “Đại” thêm một ngoặc, và ở giữa lại có chữ “Ngũ” là chữ gì.

- Chữ “Đại” và chữ “Cửu” là dùng ngón tay cái bên trái đè phím thứ chín trên đàn; cái ngoặc ấy và chữ “Ngũ” là dùng ngón tay bên phải bật năm dây. Đây không phải là một chữ, mà là một tiếng, rất dễ hiểu thôi. Lại còn có những cách như kéo dài mềm mại, khoan thai, lỏng lẻo, mạnh, nhanh, vội vã, giục giã đều là phép nghiên cứu về cách gẩy đàn cả.

Bảo Ngọc mừng quá hoa chân múa tay nói:

- Em đã thông hiểu lý thuyết gẩy đàn như thế, sao chúng ta không học gẩy đi?

- Cầm có nghĩa là cấm. Người xưa làm ra đàn vốn là để sửa mình, nuôi dưỡng tính tình, dẹp lòng dâm đãng, bỏ sự xa xỉ. Nếu muốn gẩy đàn thì phải ở nơi nhà cao gác vắng; hoặc ở trên lầu, trong núi; hoặc bên mỏm đá, bờ sông. Họ chỉ chơi khi trời đất thuận hòa, trăng trong gió mát, đốt hương ngồi lặng, bụng không nghĩ bậy, khí huyết điều hòa, lúc đó mới cảm thông với thần thiêng, nhịp nhàng với đạo lớn. Cho nên người xưa nói: “Tri âm khó gặp”, nếu không có người tri âm, thì một mình đánh đàn trước trăng thanh gió mát, đá lạ thông xanh, hạc nội chim ngàn, để gởi gắm vào đấy hứng thú của mình mới không phụ với đàn. Lại còn một điều nữa, cần phải gẩy giỏi, biết lựa tiếng hay. Nếu muốn gẩy đàn, trước hết phải khăn áo chỉnh tề, hoặc áo lông, hoặc áo rộng; phải như bộ dạng của người xưa, mới có thể xứng đáng với cách điệu thánh nhân. Sau đó rửa tay, đốt hương, ngồi lên giường đặt đàn trên bàn, nhắm ngồi đúng phím thứ năm, đối với tầm bụng của mình, thong dong đưa hai tay lên, như vậy tâm hồn và thể xác đều ngay thẳng. Lại phải biết rõ nặng, nhẹ, nhặt, khoan, cuốn, mở tự nhiên, thần thái trang trọng mới được.

- Chúng ta học để mà chơi, chứ nghiên cứu tỷ mỷ như thế thì khó lắm.

Hai người đang chuyện trò, thì Tử Quyên ở ngoài vào. Trông thấy Bảo Ngọc, Tử Quyên cười:

- Cậu Hai hôm nay cao hứng thật.

Bảo Ngọc cũng cười:

- Nghe cô em giảng giải, làm cho tôi sáng mắt ra, càng nghe càng thích.

- Không phải cậu cao hứng về việc đó đâu. Tôi nói là cậu cao hứng đến đây kia.

- Trước đây cô em không được khỏe, tôi sợ đến làm phiền, vả lại tôi phải đi học, do đó có vẻ xa lạ.

Tử Quyên không chờ Bảo Ngọc nói xong, liền đỡ lời:

- Cô tôi cũng mới đỡ, cậu đã nói thế, thì cũng chỉ nên ngồi một lát, rồi để cô tôi đi nghỉ, kẻo giảng giải mãi, e mệt đấy.

Bảo Ngọc cười, nói:

- Thật ra tôi cứ thích nghe, quên rằng cô em mệt.

Đại Ngọc cười:

- Nói chuyện này là có giải trí, cũng không việc gì mà mệt. Nhưng chỉ sợ em thì cứ nói mà anh vẫn không hiểu.

- Dần dần tự nhiên rồi cũng hiểu.

Bảo Ngọc vừa nói vừa đứng dậy, lại tiếp:

- Em phải nghỉ thôi. Ngày mai anh sẽ bảo cô Ba, cô Tư, đều học gẩy đàn cả, để anh nghe.

Đại Ngọc cười:

- Anh lại muốn ngồi không mà hưởng à? Nếu như mọi người đều học gẩy được mà anh không hiểu, thì cũng không xứng đáng.

Nói đến đây, Đại Ngọc sực nghĩ đến tâm sự của mình, liền im lặng không nói nữa.

Bảo Ngọc cười:

- Cốt làm sao cho các cô đàn hay thì tôi thích nghe. Đừng kể tôi có phải "tai trâu" hay không.

Đại Ngọc đỏ mặt lên rồi cười. Bọn Tử Quyên, Tuyết Nhạn cũng cười.

Mọi người đi ra cửa thì thấy Thu Văn dẫn mấy a hoàn nhỏ bưng một chậu hoa lan đến, nói:

- Bên nhà bà Hai vừa có người biếu bốn chậu hoa lan. Vì bận việc, không có thì giờ thưởng thức, bà Hai bảo đưa cho cậu Hai một chậu và cô Lâm một chậu.

Đại Ngọc xem thì thấy có mấy cành hoa sinh đôi, bỗng động lòng, cũng không rõ là vui hay buồn, cứ ngơ ngẩn đứng nhìn. Lúc bấy giờ Bảo Ngọc chỉ nghĩ đến đàn, liền nói:

- Em bây giờ có hoa lan thì có thể gẩy khúc "Ỷ Lan" đấy.(2)

Đại Ngọc nghe nói, trong lòng không vui. Cô ta về phòng, xem hoa lan, vơ vẩn nghĩ: "Cỏ cây đang lúc mùa xuân hoa tươi lá tốt, nghĩ mình tuổi trẻ mà đã giống như vóc bồ liễu ba thu, nếu được như nguyện hoặc giả dần dần tươi tốt, nếu không thì chẳng khác gì hoa liễu lúc xuân tàn, chịu sao nổi mưa dồn gió dập". Nghĩ đến đây, Đại Ngọc bất giác chảy nước mắt. Tử Quyên đứng bên thấy quang cảnh ấy không hiểu vì duyên cớ gì, nghĩ bụng: "Vừa rồi Bảo Ngọc ở đây thì cô ta cao hứng như thế; giờ đang xem hoa, bỗng làm sao lại thương cảm?" Tử Quyên đang lo không biết khuyên giải ra sao, thì thấy bên nhà Bảo Thoa sai người đến.

Chú thích

1. Những danh từ trong bói số.
2. Một khúc đàn do Khổng tử khi ở nước Vệ về nước Lỗ thấy hoa lan ở trong hang núi mà làm ra.

Hồi Thứ Tám Mươi Bảy - Cảm Thấy Gió Thu, Gảy Đàn Buồn Thương Chuyện Cũ

Đại Ngọc gọi người hầu gái nhà Bảo Thoa vào. Chị ta hỏi thăm sức khỏe Đại Ngọc, rồi đưa bức thư của Bảo Thoa. Đại Ngọc bảo chị ta ra ngoài phòng uống nước, rồi bóc thư Bảo Thoa ra xem. Trong thư viết:

"Chị sinh ra gặp lúc chẳng may, cửa nhà rắc rối. Chị em xa cách, mẹ chị già yếu; đã thế trong nhà lại chửi bới mắng nhiếc từ sớm đến chiều, không lúc nào hết. Nay lại mang tay bay vạ gió, mưa dập gió dồn. Canh chầy trằn trọc, buồn bã khôn khuây. Ai người đồng tâm hẳn phải rủ lòng thương xót! Nghĩ lại "Hải Đường thi xã", thu nọ vừa qua, ngắm cúc ăn cua, chung tình vui vẻ. Nhớ lại câu thơ:

Ngất ngưởng cùng ai đi náu đó.
Hoa đều nở chậm, chậm vì đâu?

Chị không khỏi bùi ngùi than thở cánh hoa tàn tiết lạnh như hai đứa chúng mình. Lòng buồn man mác, tạm gửi bài phú bốn đoạn, phải đâu không bệnh mà, cũng là hát để thay khóc:

Buồn vì nỗi tiết trời thay đổi,
Thấm thoát đà thu lại tới đây!
Thương nhà gặp bước không may,
Một mình vò võ đêm ngày xót xa.
Trên nền bắc mẹ già mòn mỏi,
Biết quên sao được mối ưu sầu!
Ưu sầu biết tính làm sao?
Lòng ta luống những nao nao bấy chầy.
Gió hiu hắt mây bay lơ lửng,
Dạo trong sân, sương đọng lá rơi.
Vì đâu, vui cũng mất rồi,
Nỗi niềm nghĩ lại bời bời ruột gan!
Cá về bể, hạc ngàn bay vút,
Cá giương vây, hạc mượt màu lông;
Ngước trông trời đất mịt mùng,
Thảm thương ai biết nỗi lòng cho ta?
Trời lạnh ngắt, ngân hà vằng vặc,
Trăng chếch soi, giọt ngọc trầm trầm!

Hát lên lòng luống âm thầm,
Hát rồi lại hát tri âm nhắn cùng.(1)

Đại Ngọc xem xong, khôn xiết thương cảm, nghĩ bụng: “Chị Bảo không gửi cho ai mà chỉ gửi cho mình, cũng là nghĩ người cùng hội, cùng thuyền đây”. Chợt nghe ở ngoài có người nói: “Chị Lâm ở nhà không?” Đại Ngọc vừa xếp thư của Bảo Thoa lại, vừa trả lời: “Ai đấy?”

Đang hỏi thì thấy Thám Xuân, Tương Vân, Lý Văn và Lý Ỷ bước vào. Hai bên hỏi thăm nhau. Tuyết Nhạn pha trà bưng lên. Mọi người cùng uống và nói chuyện phiếm. Sực nhớ đến câu chuyện “Thơ hoa cúc” năm trước. Đại Ngọc nói:

- Chị Bảo từ khi dời ra ở ngoài, chỉ sang chơi hai lần; giờ có việc cũng không sang nữa, thật là lạ! Để rồi xem chị ấy có tới đây nữa không?

Thám Xuân mỉm cười:

- Việc gì mà không sang? Thế nào rồi chị ấy cũng sang chứ. Bây giờ người chị dâu của chị ấy tính khí chẳng ra gì, bà dì thì đã có tuổi, lại thêm có việc anh Cả, chị Bảo phải ở nhà trông nom, có đâu được rảnh rỗi như trước.

Đang nói chuyện bỗng nghe tiếng gió vù vù thổi mạnh, lá cây rơi đập vào những giấy dán trên cửa sổ. Một chốc lại thấy thoang thoảng mùi hương. Mọi người đều nói:

- Mùi hương này ở đâu bay lại thế? Nó giống mùi hương gì nhỉ?

Đại Ngọc nói:

- Giống mùi hương hoa quế.

Thám Xuân cười:

- Chị Lâm vẫn còn nói như là ở phương Nam vậy. Ở đây về tháng chín, làm gì còn có hoa quế nữa?

Đại Ngọc nói:

- Chính thế đấy! Vì thế nên tôi không nói mùi hoa quế mà là giống mùi hoa quế.

Tương Vân nói:

- Chị Ba cũng đừng nói thế, chị có nhớ câu: “Hoa sen mười dặm, hoa quế ba thu” hay không? Ở phương Nam, lúc này tháng chín chính là lúc hoa quế muộn nở đấy. Chị chưa được thấy đó thôi. Sau này chị đến phương Nam sẽ biết.

Thám Xuân cười, nói:

- Tôi có việc gì mà đến phương Nam? Vả lại cái đó, tôi cũng thừa biết, không mượn các chị nói.

Lý Văn, Lý Ỷ chỉ nhoẻn miệng cười.

Đại Ngọc nói:

- Em ạ! Nói thế không chắc cả đâu. Tục ngữ có câu: “Người là tiên đi trên đất”, nay đây, mai không biết ở đâu; cũng như tôi đây là người phương Nam, tại sao mà đến ở đây!

Tương Vân vỗ tay cười nói:

- Hôm nay chị Ba bị chị Lâm hỏi vặn nên bí. Chẳng những chị Lâm là người phương Nam đến ở đây mà cả mấy đứa chúng mình cũng mỗi người mỗi nơi; cũng có người vốn là người phương Bắc; cũng có người quê ở phương Nam mà sinh trưởng ở phương này. Hôm nay mọi người đều gặp nhau ở một nơi, đủ biết con người ta đều có số mệnh. Người ta sống ở cõi đời, ai nấy đều có duyên phận cả.

Tất cả nghe nói, đều gật đầu. Thám Xuân chỉ ngồi cười. Mấy chị em lại nói chuyện phiếm một chút nữa, rồi ra về.

Đại Ngọc tiễn mọi người ra cửa. Ai cũng nói:

- Chị vừa mới đỡ, đừng đi ra nữa kẻo lại bị cảm đấy.

Đại Ngọc vừa nói vừa dừng chân ở ngõ, ân cần chuyện trò với bốn người, chờ họ ra khỏi mới trở vào. Lúc đó mặt trời đã lặn, chim bay về rừng. Đại Ngọc sực nhớ vừa rồi Tương Vân có nói đến miền Nam, liền nghĩ: “Nếu cha mẹ mình còn sống, thì mình đã được xem phong cảnh phương Nam, hoa xuân, trăng thu, non xanh nước biếc, hai mươi bốn cầu và di tích Lục triều... Mình thiếu gì kẻ hầu người hạ, thích gì làm nấy, không cần phải giữ ý giữ tứ. Mình sẽ đi xe hương, ngồi trên thuyền vẽ; rèm đỏ màn xanh, chẳng còn ai hơn mình nữa. Bây giờ ở nhờ nhà người ta, dù được săn sóc, nhưng bạ gì cũng phải để ý gìn giữ. Không biết kiếp trước ta phạm tội gì, mà kiếp này phải hiu quạnh và cô độc thế này! Đúng như Lý Hậu chủ nói: “Ở đây hàng ngày chỉ lấy nước mắt rửa mặt!”(2) Trong lòng nghĩ ngợi, tâm hồn dường như phiêu diêu đi nơi nào mất.

Tử Quyên lại gần, thấy thế, nghĩ bụng, có lẽ là vì vừa rồi nói đến chuyện phương Nam, phương Bắc, nên cô ta động lòng, liền hỏi:

- Các cô đến nói chuyện lâu, chắc cô mệt. Vừa rồi cháu sai Tuyết Nhạn bảo nhà bếp làm cho cô một bát canh thịt nấu rau, thêm ít bột tôm và măng. Cô thấy thế nào?

- Tốt đấy.

- Cháu còn làm thêm bát cháo gạo Giang Nam nữa.

Đại Ngọc gật đầu, rồi lại nói:

- Cháo thì hai em nấu lấy, đừng mượn nhà bếp nấu nữa.

- Cháu cũng sợ nhà bếp làm không được sạch, cho nên tự mình nấu lấy. Còn bát canh, cháu cũng sai Tuyết Nhạn bảo thím Liễu phải làm cho sạch sẽ. Thím Liễu nói: Chị đã sắm sửa đầy đủ rồi đem về nhà bảo con Năm(3) nấu.

- Ta không phải là sợ họ bẩn thỉu, mà là vì ốm đau lâu ngày, sắm sửa gì cũng nhờ người ta làm cả, bây giờ lại còn canh, còn cháo, sai khiến lung tung, thế nào người ta cũng đâm ngấy.

Nói đến đó, quầng mắt Đại Ngọc lại đỏ lên.

- Đấy là cô hay nghĩ thế thôi, chứ cô là cháu ngoại và là khúc ruột của cụ, họ mong muốn chiều chuộng cô còn chưa được, có đâu lại oán trách?

Đại Ngọc gật đầu rồi lại hỏi:

- Chị vừa nói con Năm, có phải là người con gái hôm nọ chơi với em Phương Quan bên nhà cậu Bảo đấy không?

- Chính nó đấy.

- Nghe nói nó sắp vào làm a hoàn ở đấy phải không?

- Phải đấy, nhưng vì nó bị ốm một dạo, sau khỏe rồi, vừa muốn vào ở thì lại gặp lúc bọn Tình Văn gây chuyện rắc rối, thành ra còn phải chậm lại.

- Ta xem con bé mặt mũi sáng sủa dễ thương đấy!

Đang nói thì bà già ở ngoài đưa canh đến. Tuyết Nhạn đỡ lấy. Bà già nói:

- Thím Liễu bảo thưa với cô, đây là em Năm nấu đấy. Nó không dám nấu ở bếp lớn, sợ cô ngại bẩn.

Tuyết Nhạn vâng lời, rồi bưng vào.

Đại Ngọc ở trong nhà đã nghe nói rồi, nên bảo Tuyết Nhạn:

- Em dặn bà ta về nói rằng ta cám ơn thím ấy.

Tuyết Nhạn ra nói rồi bà ta ra về.

Tuyết Nhạn đem thìa, bát của Đại Ngọc bày trên ghế nhỏ và hỏi:

- Còn có thứ rau thơm từ phương Nam đưa đến, trộn lẫn với dầu dấm, cô có muốn ăn không?

- Cũng được. Nhưng đừng có rềnh ràng quá.

Khi đem cháo lại, Đại Ngọc ăn hết nửa bát, và húp hai thìa canh rồi đặt xuống. Hai a hoàn dọn đi rồi lau sạch cái ghế cất đi, và cái ghế khác vào. Đại Ngọc súc miệng, rửa tay xong, nói:

- Chị Tử Quyên đã đốt thêm hương chưa?

- Để cháu đốt thêm.

- Các chị ăn canh và cháo đi, đang còn ngon và sạch sẽ, để tôi đốt thêm hương cho.

Hai người vâng lời, ra ngoài ngồi ăn.

Đại Ngọc ở trong, đốt thêm hương, rồi ngồi một mình.

Đang muốn lấy sách xem, bỗng nghe tiếng gió trong vườn, từ tây thổi sang đông, thổi qua cành cây, tiếng kêu vi vu. Một chốc mấy con thiết mã(4) treo ở thềm cũng kêu loảng xoảng.

Một lúc sau Tuyết Nhạn ăn xong, vào nhà hầu. Đại Ngọc nói:

- Giời lạnh rồi. Hôm trước ta bảo các em đem mấy cái áo lông mỏng phơi ra, đã phơi chưa?

- Phơi rồi ạ!

- Em đưa đây một chiếc, ta quàng.

Tuyết Nhạn chạy đi, rồi mang lại một bao đựng các thứ áo lông mỏng, mở ra để Đại Ngọc chọn. Đại Ngọc thấy trong ấy có để lẫn một cái bao bằng lụa, cầm lấy, mở ra xem, thì ra cái khăn lụa lúc Bảo Ngọc ốm đưa tặng và mình đã đề thơ vào, dấu nước mắt còn hoen ố. Trong bao ấy lại có một cái túi đựng hương, một cái túi đựng quạt cùng với cái dây đeo viên ngọc của Bảo Ngọc. Thì ra khi phơi áo, nhặt được vật này ở trong rương. Tử Quyên sợ rơi mất, nên cất lẫn vào trong gói áo này.

Đại Ngọc không thấy thì thôi, khi đã thấy thì quên cả mặc áo, chỉ cầm lấy hai mảnh khăn lụa ấy, ngơ ngẩn xem bài thơ cũ. Xem một chốc, bất giác nước mắt chảy ròng ròng.

Tử Quyên ở ngoài vào, thấy Tuyết Nhạn bưng gói áo đứng ngẩn ngơ một bên. Trên ghế con thì để cái túi hương và hai ba mảnh túi quạt và cái dây bị cắt rời ra. Đại Ngọc thì cầm hai mảnh lụa cũ trên có đề chữ, đang ngắm nghía và ứa nước mắt. Thật là:

Việc buồn đến quấy người buồn sẵn;

Lệ cũ hòa thêm lệ mới vào.

Tử Quyên thấy thế, biết những vật này làm cô ta nhớ đến chuyện cũ, có khuyên cũng chẳng ăn thua gì, đành phải cười, nói:

- Cô còn xem những cái ấy làm gì? Đó đều là những vật buồn cười mấy năm trước lúc cô và cậu Hai đang còn nhỏ, khi vui khi giận bất thường, mới xảy ra như thế. Nếu được như ngày nay, hai bên đều biết kính trọng nhau, thì làm gì mà đến nỗi làm hỏng mất những vật ấy.

Tử Quyên nói thế có ý để làm Đại Ngọc khuây khỏa, không ngờ lại làm cho Đại Ngọc nhớ lại những câu chuyện cũ giữa hai người khi Đại Ngọc vừa mới đến, thành ra nước mắt cô ta lại càng đầm đìa.

Tử Quyên lại khuyên:

- Em Tuyết nó chờ mãi. Cô khoác lấy một cái áo đi thôi.

Đại Ngọc bèn vứt khăn lụa xuống. Tử Quyên vội vàng nhặt lên, rồi đem cả mấy vật kia gói lại cất đi.

Đại Ngọc khoác một cái áo da, buồn bã đi ra nhà ngoài ngồi xuống. Ngoảnh lại thấy thư của Bảo Thoa còn để trên bàn chưa cất, Đại Ngọc đem ra xem lại hai lần, rồi than: "Cảnh ngộ không giống nhau, mà lòng cùng chung đau xót. Ta hãy làm một bài thơ bốn đoạn phổ nhạc, để có thể hát theo tiếng đàn, và ngày mai viết gởi cho chị ta, để thay bài họa".

Nghĩ vậy Đại Ngọc gọi Tuyết Nhạn đưa bút nghiên ở nhà ngoài vào, chấm mực vẩy bút, làm thành bốn bài, lại giở sách nhạc ra, mượn hai khúc "Ỷ lan" "Tư hiền"(5) hợp thành âm vận hợp với bài của mình làm cho đều đặn rồi viết ra, để gởi cho Bảo Thoa. Đại Ngọc bảo Tuyết Nhạn mở rương lấy cái đàn ngắn trước kia mang đến đưa hòa bốn dây, rồi lại tập gẩy. Đại Ngọc vốn là

người thông minh tuyệt vời, lại nhờ lúc ở phương Nam đã từng học qua nên tuy chưa gẩy mấy nhưng chỉ một lúc là thạo. Đêm khuya, Đại Ngọc gọi Tử Quyên sắp xếp đi ngủ.

Một hôm, Bảo Ngọc ngủ dậy, chải đầu rửa mặt xong, cùng đi với Bồi Dính qua phòng học, bỗng thấy Mặc Vũ cười hì hì chạy lại nói:

- Cậu ạ, hôm nay may mắn quá. Cụ đi vắng nên cho nghỉ cả.

- Thật à?

- Cậu không tin à! Kìa, chẳng phải cậu Ba và anh Lan đã về đấy là gì?

Bảo Ngọc nhìn thì thấy Giả Hoàn và Giả Lan có mấy đứa hầu trẻ theo từ đường kia đi lại. Hai người vui cưới hớn hở, trong miệng thì thầm, chả biết nói gì. Trông thấy Bảo Ngọc, họ buông tay đứng lại. Bảo Ngọc hỏi:

- Hai đứa mày tại sao lại về?

Giả Hoàn nói:

- Hôm nay cụ có việc nói cho nghỉ một hôm. Ngày mai hãy đến.

Bảo Ngọc nghe nói, quay lại chỗ Giả mẫu và Giả Chính thưa chuyện rồi về Viện Di Hồng.

Tập Nhân hỏi:

- Tại sao cậu lại về?

Bảo Ngọc nói cho chị ta rõ, rồi chỉ ngồi một tý đã đi ra ngoài.

Tập Nhân nói:

- Cậu đi đâu mà vội thế? Theo ý tôi, được nghỉ học thì cũng nên tĩnh dưỡng cho khoan khoái.

Bảo Ngọc dừng chân lại, cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc rồi nói:

- Chị nói cũng phải, nhưng không mấy khi nghỉ học một ngày, lại không dạo chơi tiêu khiển hay sao? Chị cũng nên thương tôi một chút với!

Tập Nhân nghe nói thấy tội nghiệp, liền cười, hỏi:

- Thôi, cho cậu đi.

Đang nói thì người hầu đã đưa cơm đến. Bảo Ngọc không biết làm thế nào, đành phải ăn cơm. Bảo Ngọc ăn vài ba miếng, vội vàng súc miệng, rồi một mạch chạy sang phòng Đại Ngọc.

Đến đầu cửa thì thấy Tuyết Nhạn đang phơi lụa giữa sân. Bảo Ngọc hỏi:

- Cô ăn cơm chưa?

- Sáng dậy, cô tôi ăn nửa bát cháo, không muốn ăn cơm, giờ đang ngủ trưa đấy. Cậu hãy đi đâu một chốc rồi trở lại.

Bảo Ngọc đành phải trở ra. Bảo Ngọc không biết đi đâu, sực nghĩ mấy hôm nay không thấy

Tích Xuân, liền rảo bước đi tới Lục Phong hiên. Vừa đến dưới cửa sổ, thấy im lặng, không có một tiếng người. Bảo Ngọc tưởng cô ta cũng ngủ trưa, mình vào không tiện. Đang định trở ra thì nghe có tiếng động nhè nhẹ, không biết tiếng gì, Bảo Ngọc đứng lại. chỉ nghe có tiếng cắc cắc trong nhà. Bảo Ngọc vẫn chưa biết là tiếng gì. Bỗng một người nói:

- Chị đi nước này thì nước kia chị bỏ đi à?

Bảo Ngọc mới biết là họ đang đánh cờ. Nhưng không thể nhận ngay được người mới nói đó là ai. Ngay lúc đó thì Tích Xuân nói:

- Sợ gì kia chứ, chị ăn như thế này nhé, tôi đi như thế này nhé, chị lại ăn như thế này nhé, tôi lại đi như thế này nhé. Còn chậm một nước đấy, nhưng cuối cùng cũng sẽ theo được.

Lại nghe người kia nói:

- Tôi ăn như thế này thì sao?

Nghe tiếng Tích Xuân nói:

- Ái chà, té ra còn cái nước đánh quay lại phía kia mà mình không đề phòng.

Bảo Ngọc lắng tai mãi. Tiếng nói của người kia rất quen, nhưng không phải là người trong bọn chị em. Chắc rằng trong phòng Tích Xuân không có người ngoài, nên Bảo Ngọc nhè nhẹ vén màn bước nào. Nhìn ra chẳng phải ai xa lạ mà là ni cô Diệu Ngọc ở chùa Lũng Thúy. Bảo Ngọc thấy là Diệu Ngọc nên không dám làm giật mình. Diệu Ngọc và Tích Xuân chính là đang lúc trầm ngâm nghĩ ngợi nên cũng không nhìn đến. Bảo Ngọc đứng một bên xem cách đánh của hai người như thế nào. Thấy Diệu Ngọc cúi đầu hỏi Tích Xuân:

- Chị không cần góc này nữa à?

- Sao lại không cần? Nhưng quân của chị ở đó đều là quân chết cả rồi, tôi sợ gì?

- Hãy khoan nói láo, thử xem đã.

- Để tôi đánh lên, xem chị làm thế nào.

Diệu Ngọc mỉm cười, cầm quân cờ bên góc trên, đánh quật trở lại, ăn sạch quân cả một góc của Tích Xuân, rồi cười nói:

- Đây gọi là thế cờ “Đảo thoát hoa” (Cởi ngược giày).

Tích Xuân chưa kịp trả lời. Bảo Ngọc đứng một bên, nhịn không được, cười ha hả làm cho hai người giật nẩy mình. Tích Xuân nói:

- Làm cái gì thế? Đến cũng không lên tiếng, chơi ác, làm người ta giật mình! Anh đến đây từ lúc nào thế?

- Tôi đến từ lúc nãy, xem hai cô giành nhau cái góc cờ.

Vừa nói, vừa chào Diệu Ngọc, lại cười hỏi:

- Cô Diệu không mấy khi ra khỏi cửa thiền, hôm nay có duyên nợ gì lại xuống trần chơi thế?

Diệu Ngọc nghe nói bỗng dưng đôi má ửng đỏ, cũng không trả lời, chỉ cúi đầu xuống nhìn bàn cờ.

Bảo Ngọc tự nghĩ mình láu táu quá, liền cười và nói lấy lòng:

- Con nhà tu hành thật không giống như bọn người trần tục chúng tôi. Trước hết là giữ lòng cho yên tĩnh; yên tĩnh thì thông minh; thông minh thì sáng suốt.

Bảo Ngọc nói chưa xong, thấy Diệu Ngọc nhè nhẹ ngước mắt lên, nhìn Bảo Ngọc một cái, rồi lại cúi đầu xuống, đôi má dần dần ửng đỏ. Bảo. Ngọc thấy cô ta không để ý gì đến mình, liền thẫn thờ ngồi xuống một bên.

Tích Xuân còn muốn đánh cờ nữa, Diệu Ngọc chậm chạp nói:

- Chốc nữa hãy đánh.

Cô ta liền đứng dậy sửa lại xiêm áo rồi lại ngồi xuống, vơ vẩn hỏi Bảo Ngọc:

- Cậu ở đâu lại đây?

Bảo Ngọc đang cố chờ Diệu Ngọc lên tiếng hỏi để chống chế câu nói của mình lúc trước, bỗng lại nghĩ: “Hay là câu hỏi của Diệu Ngọc có mưu mô gì chăng?” Liền đỏ mặt lên, nói không ra lời. Diệu Ngọc mỉm cười, đoạn nói chuyện với Tích Xuân. Tích Xuân cũng cười, nói:

- Anh Hai này, điều đó có gì khó trả lời? Anh lại không nghe người ta thường nói: “Ở chỗ mình mà đến” à? Thế mà cũng đỏ mặt lên, giống như thấy người lạ ấy?

Diệu Ngọc nghe câu ấy, nghĩ thầm đến bộ dạng mình lúc vừa rồi, động lòng nóng má, tất nhiên là má cũng đỏ, cô ta cảm thấy ngượng, liền đứng dậy nói:

- Tôi đến lâu rồi, phải về am đây.

Tích Xuân vốn biết tính của Diệu Ngọc, cũng không cố mời lại, liền tiễn chân ra ngõ. Diệu Ngọc cười nói:

- Lâu nay không đến, ở đây loanh quanh, đường về quanh co không khéo lạc mất.

Bảo Ngọc nói:

- Như vậy, tôi xin đưa cô về, có được không?

- Không dám! Mời cậu đi trước.

Hai người từ giã Tích Xuân, từ Lục Phong hiên đi ra, quanh co khuất khúc, đi gần đến quán Tiêu Tương, bỗng nghe có tiếng “tưng tưng”. Diệu Ngọc nói:

- Tiếng đàn ở đâu đấy?

- Chắc là cô Lâm gẩy đàn đấy.

- Thế cô ta cũng biết gẩy đàn à? Sao ngày thường tôi không thấy cô ta nhắc đến?

Bảo Ngọc liền đem chuyện hôm nọ Đại Ngọc giảng giải về đàn, nói cho Diệu Ngọc nghe, rồi

bảo:

- Chúng ta đi đến xem đi.

- Xưa nay chỉ có nghe đàn, ai lại xem đàn.

Bảo Ngọc cười:

- Tôi đã nói tôi là người tục mà.

Đang nói thì hai người đã đến ngoài quán Tiêu Tương, ngồi trên hòn đá bên núi lắng nghe, cảm thấy âm điệu trong trẻo, tha thiết. Nghe bên trong có tiếng hát nhè nhẹ.

Gió vi vút chừ, khí thu già,

Người đẹp ngàn dặm chừ, một mình ngâm nga.

Trông vời quê hương chừ, đâu tá?

Đứng tựa lan can chừ, lệ nhỏ sa!

Nghỉ một chốc, lại nghe hát:

Non thăm thẳm chừ, sông dài,

Bóng trăng sáng chừ, dọi song mai.

Bâng khuâng không ngủ chừ, nhìn sông Ngân xa xôi,

Áo the run rẩy chừ, sương lạnh toát người.

Hát đến đấy lại nghỉ một chốc. Diệu Ngọc nói:

- Vừa rồi là điệp thứ nhất, nay đến điệp thứ hai. Chúng ta rốn nghe xem.

Trong nhà lại có tiếng hát vọng ra:

Cảnh ngộ ngươi chừ, không được tự do,

Cảnh ngộ ta chừ, lắm mối buồn lo.

Ngươi cùng ta chừ, lòng những hẹn hò,

Nhớ người xưa chừ, đừng có đắn đo.

Diệu Ngọc nói:

- Đó lại là một khúc nữa, sao mà lo phiền lắm thế.

- Tôi tuy không hiểu, nhưng nghe âm điệu, cũng cảm thấy buồn rầu quá.

Lúc đó nghe trong nhà vặn lại dây đàn. Diệu Ngọc nói:

- Dây chính cao quá, sợ không ăn khớp với luật vô xạ.(6)

Lại nghe trong nhà hát:

Người ở trên đời chừ, như hạt bụi thôi,

Trên giời dưới trần chừ, duyên định sẵn rồi.

Duyên định sẵn chừ, hoài công lo lắng,

Sao bằng trăng giữa trời kia lòng trong trắng.

Nghe đến đấy, Diệu Ngọc bỗng thất sắc, nói:

- Tại sao lại tự dưng đổi ra âm chủy,(7) âm vận này buồn quá, có thể làm cho vàng đá phải nứt. Thế này thì quá lắm!

- Quá thì sao?

- Quá thì không thể giữ được lâu.

Hai người đang bàn bạc, bỗng nghe "phựt" một tiếng, dây chính đứt mất. Diệu Ngọc đứng dậy vội vàng chạy đi.

Bảo Ngọc nói:

- Sao thế?

- Ngày sau khắc biết, cậu cũng bất tất nói nhiều.

Nói xong Diệu Ngọc đi mất. Bảo Ngọc băn khoăn ngờ vực, ủ rũ đi về viện Di Hồng.

Diệu Ngọc về đến nơi, có đạo bà ra đón, bèn đóng cửa chùa lại, ngồi một lúc, đem kinh Phật hàng ngày đọc một lần. Ăn cơm chiều xong, thắp hương lên, Diệu Ngọc lạy các vị bồ tát rồi bảo với đạo bà đi nghỉ. Giường thiền và gối dựa đều sắp sửa sẵn. Diệu Ngọc buông màn, nín hơi, ngồi xếp tròn, bỏ hết mọi ý nghĩ lông bông, một lòng hướng về đạo chính. Ngồi như vậy đến sau trống canh ba bỗng nghe trên mái nhà có tiếng sột soạt, Diệu Ngọc sợ có kẻ trộm, vội xuống giường thiền, đi ra trước hiên, thì thấy bóng mây ngang giời, trăng trong như nước. Lúc bấy giờ tiết trời chưa lạnh lắm. Diệu Ngọc một mình đứng tựa lan can, bỗng lại nghe trên nhà hai con mèo vừa gù nhau vừa kêu.

Diệu Ngọc sực nhớ lời nói Bảo Ngọc lúc ban ngày, bỗng thấy động lòng nóng tai, vội vàng ổn định lại tâm thần, đi vào buồng thiền, lại lên giường ngồi. Nhưng khốn nỗi thần hồn bất định, hình như muôn ngựa ruổi rong, rồi cảm thấy như là cái giường cứ lắc lư, thân mình không còn ở trong am nữa. Cô thấy có rất nhiều vương tôn công tử đòi cưới mình làm vợ; lại thấy có nhiều bà mối lôi lôi kéo kéo, đẩy mình lên xe, mà mình thì không chịu đi. Một chốc lại thấy kẻ cướp, kẻ trộm cầm dao vác gậy đến bức bách mình. Diệu Ngọc đành phải khóc rầm lên và kêu cứu.

Bọn ni cô, đạo bà trong am nghe tiếng, đều thắp đèn đuốc tới xem, thì thấy Diệu Ngọc hai tay duỗi ra, miệng sè nước bọt. Họ vội vàng gọi tỉnh lại, thấy hai mắt Diệu Ngọc trừng lên, hai má đỏ thắm, miệng mắng:

- Tao có bồ tát phù hộ, bọn kẻ cướp chúng bay dám làm gì?

Mọi người hoảng sợ, chẳng biết làm thế nào, xúm xít gọi:

- Cô mau tỉnh lại, chúng tôi đây mà.

Diệu Ngọc nói:

- Ta muốn về nhà. Các ngươi có ai giỏi thì đưa ta về.

Đạo bà nói:

- Phòng cô ở đây, chứ còn đâu nữa.

Nói rồi bà ta sai người cầu khấn trước tượng Quan Âm, và xin một quẻ thẻ. Mở thẻ ra xem thì nói là người này xúc phạm phải một âm hồn ở phía tây nam.

Có một người nói:

- Phải rồi! Góc tây nam trong vườn Đại Quan này xưa nay không có người ở, thế nào cũng có ma quỉ.

Thế rồi người chạy cách này, người chạy cách khác rối rít cả lên.

Một ni cô do Diệu Ngọc đưa từ phương Nam đến để hầu hạ mình, cho nên tận tâm hơn mọi người, cứ ngồi trên giường ôm lấy Diệu Ngọc.

Diệu Ngọc ngoảnh lại hỏi:

- Mày là ai?

- Tôi đây.

- Té ra chị đấy à?

Diệu Ngọc nhìn kỹ rồi ôm lấy ni cô, nghẹn ngào khóc nức nở mà nói:

- Chị là mẹ tôi, chị không cứu tôi thì tôi chết mất!

Người ni cô một mặt gọi Diệu Ngọc tỉnh lại; một mặt xoa bóp cho cô ta. Đạo bà múc nước cho uống, mãi đến trời sáng mới ngủ được.

Ni cô liền cho người đi mời thầy xem mạch. Cũng có người nói là vì lo nghĩ tổn hại đến tỳ; cũng có người nói là nhiệt vào huyết thất; cũng có người nói xúc phạm ma quỷ; cũng có người nói là nội cảm ngoại thương, rút cục chẳng có gì là nhất định. Sau cùng mời được một ông thầy đến xem bệnh rồi hỏi:

- Đêm ấy cô có ngồi nhập định không?

Đạo bà nói:

- Xưa nay đêm nào sư cô tôi cũng ngồi nhập định.

- Có phải đêm qua bỗng dưng sinh bệnh không?

- Chính thế.

- Đó là vì tà hỏa nhập vào tim đấy.

Mọi người hỏi:

- Có cần gì không?

- May mà ngồi nhập định chưa lâu lắm, tà hỏa chưa vào sâu, còn có thể chữa được.

Nói xong thầy lang cho đơn "Giáng phục tâm hỏa" sắc thang cho Diệu Ngọc uống. Diệu Ngọc dần dần bình phục.

Tin này đồn ra ngoài, bọn chơi bời lêu lổng nghe được, liền bịa đặt ra nhiều chuyện không đâu. Chúng nói:

- Người chừng ấy tuổi, chịu làm sao được? Vả lại hình dáng phong lưu, tính tình linh lợi, sau này chẳng biết lọt vào tay ai, thì người ấy tốt phúc.

Qua vài ngày, Diệu Ngọc đã hơi đỡ, nhưng tinh thần chưa thật bình phục, có lúc vẫn còn mơ màng, hoảng hốt.

Một hôm Tích Xuân đang ngồi, thì Thái Bình vào nói:

- Cô có biết chuyện cô Diệu Ngọc không?

- Cô ta có việc gì?

- Hôm qua tôi nghe cô Hình và mợ cả nói chuyện: Cô Diệu Ngọc từ hôm đánh cờ với cô về, đêm ấy bị trúng tà, miệng kêu rầm lên, nói kẻ cướp tới bắt, đến nay vẫn chưa khỏe. Cô thử nghĩ xem, có lạ không?

Tích Xuân nghe nói, im lặng không đáp, trong bụng nghĩ thầm: "Diệu Ngọc tuy là trong sạch, nhưng trần duyên chưa dứt. Tiếc thay mình lại sinh ở nhà này, tu hành không tiện; nếu mình được tu hành, làm gì có tà ma nhiễu hại! Chắc chắn sẽ lửa lòng lạnh tắt, duyên nghiệp sạch không". Nghĩ đến đó, Tích Xuân bỗng dưng tinh thần cảm thông, trong lòng như có sở đắc, liền ứng khẩu đọc câu kệ như sau:

Giời đất không bến bờ,

Chỗ nào là nên ở?

Vốn tự chỗ không ra,

Nên về chỗ không đó.

Đọc xong, cô ta sai a hoàn thắp hương, một mình ngồi im lặng, rồi lục sách thế cờ ra xem mấy bài do ông Khổng Dung vào Vương Tích Tân làm ra.(8) Trong đó các thế "Hà diệp bao giải"(9), "Hoàng oanh bác thỏ"(10) đều không lạ lắm. Thế "Tam thập lục cuộc sát giác11), thì trong một lúc cũng khó lãnh hội và khó nhớ. Chỉ có thế "Thập long tẩu mã"(12) là rất có ý tứ. Tích Xuân đang nghĩ ngợi thì thấy ở ngoài có một người chạy vào trước sân, gọi:

- Chị Thái Bình ơi!

Chú thích

1. Nguyên là thể phú, vì hạn chế vần, chúng tôi dịch theo thể này.

2. Tức Lý Dục, vua nước Nam Đường, bị Tống Thái Tông diệt mất nước.

3. Ở hồi 77, theo lời Vương phu nhân nói, thì con Năm đã chết rồi, có lẽ là lầm.

4. Một đồ dùng người xưa thường làm để treo ở ngoài mái nhà có gió thổi thì chạm nhau kêu leng keng.

5. "Ỷ Lan" đã chú thích ở hồi trên. "Tư hiền" là khúc đàn do Chu Văn Vương làm ra khi tìm được Lã Vọng.

6. Một trong mười hai luật đời xưa. Trong mười hai chi thì thuộc về tuất.

7. Chủy là một trong năm âm luật của đàn (cung thương giốc chủy vũ).

8. Khổng Dung người đời Tam quốc; Vương Tích Tân người đời nhà Đường đều là tay cao cờ.

9. Lá sen bọc cua.

10. Oanh vàng đâm thỏ.

11. Ba mươi sáu nước đánh góc.

12. Mười rồng ruỗi ngựa. Các chữ trên này là thế cờ tướng, do những tay cao cờ đặt ra.

Hồi Thứ Tám Mươi Tám - Muốn Bà Vui, Bảo Ngọc Khen Cháu Bé Mồ Côi

Tích Xuân đang ngồi nghĩ các thế cờ, bỗng nghe ngoài sân có tiếng Uyên Ương gọi Thái Bình. Thái Bình ra, cùng Uyên Ương vào. Uyên ương đi với một a hoàn nhỏ, mang đến một cái túi nhỏ bằng lụa vàng. Tích Xuân cười hỏi:

- Việc gì thế?

- Vì sang năm cụ tám mươi mốt tuổi, đã hứa làm một đàn chay công đức chín đêm ngày và viết ba ngàn sáu trăm năm mươi mốt bộ kinh "Kim cương". Đã phát ra ngoài cho mọi người viết rồi, nhưng tục ngữ thường nói: Kinh kim cương cũng như cái vỏ ngoài của nhà Đạo, "Tâm kinh" mới là phần cốt yếu(1). Cho nên khi viết kinh Kim cương phải viết "Tâm kinh" vào, càng thêm công đức. Cụ nghĩ rằng "Tâm kinh" đã quan trọng, đức Phật Quan Âm lại là một vị nữ bồ tát, vì thế cần có các cô, các mợ, bà con ruột thịt viết cho được ba trăm sáu mươi lăm bộ. Như vậy, vừa thành kính, vừa trong sạch. Trong nhà chúng ta, trừ mợ Hai bận việc nhà, không có thì giờ rảnh lại không biết viết. Ngoài ra, những người biết viết, bất luận là viết được nhiều hay ít, đến cả mợ Trân và các dì, đều chia phần viết cả. Người trong nhà này cố nhiên là không cần phải nói nữa.

Tích Xuân nghe xong gật đầu nói:

- Việc khác tôi làm không nổi, chứ viết kinh thì tôi rất thành tâm. Chị để đấy ngồi uống trà đã.

Uyên Ương để cái bao vàng lên trên yên rồi cùng Tích Xuân ngồi xuống.

Thái Bình bưng một chén trà lại. Tích Xuân cười, hỏi Uyên Ương:

- Chị có viết không?

- Cô lại nói đùa. Trước đây mấy năm tôi còn viết lách, chứ ba bốn năm nay, cô có thấy tôi cầm đến bút đâu?

- Làm việc này là có công đức đấy.

- Tôi cũng có một việc: Lâu nay, sau khi hầu cụ đi nghỉ, tôi đọc kinh đếm gạo, đọc đã được hơn ba năm rồi. Gạo ấy tôi cất sẵn, chờ khi nào cụ làm chay, tôi sẽ đem số gạo góp vào để cúng Phật và bố thí cho người nghèo. Thế cũng là một chút lòng thành của tôi.

- Như vậy nếu cụ thành đức Phật Quan Âm, chị sẽ là cô Long Nữ.

- Làm gì được thế? Có điều ngoài cụ ra, tôi không hề hầu hạ được ai, chẳng hiểu vì kiếp trước duyên phận ra sao?

Nói đến đấy chị ta muốn ra về, lại gọi a hoàn nhỏ mở bao lụa vàng, lấy đồ đựng ở trong ra và nói:

- Xếp giấy trắng này là để viết "Tâm kinh"!

Lại cầm lên một bó hương, nói:

- Hương này để thắp khi viết kinh.

Tích Xuân nhận lấy cả.

Uyên Ương từ giã Tích Xuân, cùng a hoàn nhỏ về trình Giả mẫu. Thấy Giả mẫu đang cùng Lý Hoàn chơi song lục(2) Uyên Ương đứng một bên xem. Con súc sắc của Lý Hoàn gieo xuống gặp may đánh mất mấy con cờ của Giả mẫu. Uyên Ương chỉ nhoẻn miệng cười.

Bỗng thấy Bảo Ngọc ở ngoài vào, trong tay xách hai cái lồng nhỏ, trong lồng có mấy con dế, nói:

- Cháu nghe nói đêm bà ngủ không được, cháu đưa cái này đến để bà giải trí.

Giả mẫu cười:

- Mày đừng nhân lúc bố mày không ở nhà mà đùa nghịch.

- Cháu có đùa nghịch gì đâu?

- Mày không đùa nghịch, thì sao không ở phòng học đọc sách, lại lôi cái vật ấy về làm gì?

- Không phải cháu lôi về đâu. Hôm trước thầy học bảo em Hoàn, cháu Lan làm câu đối. Em Hoàn đối không được, cháu gà cho nó. Nó đối rồi thầy khen mấy câu. Nó cảm ơn cháu, mới mua cái này tạ ơn cháu, nay cháu đem biếu bà.

- Ngày nào nó cũng học kia mà? Sao mà đối không được? Đã đối không được thì cứ để cụ Nho đánh cho nó mấy cái tát tai, xem nó có xấu hổ không! Còn mày như thế vẫn chưa biết thân, không nhớ lúc bố mày ở nhà, có gọi mày làm thơ làm từ, thì run như cầy sấy đấy à? Sao giờ lại nói láo! Cái thằng Hoàn kia lại càng hư thân: đã nhờ người ta làm hộ, lại tìm cách đưa lễ đưa lạt. Mới mấy tuổi ranh mà đã làm cái lối thậm thậm thụt thụt ấy. Sao mà không biết xấu. Lớn lên rồi không biết còn ra thế nào nữa.

Câu nói ấy làm cho cả nhà đều bật cười. Giả mẫu lại hỏi:

- Còn thằng Lan nữa? Có làm được không? Hay là lại thằng Hoàn làm hộ cho nó, vì nó lại nhỏ hơn thằng Hoàn, có phải thế không?

Bảo Ngọc cười nói:

- Cháu Lan không nhờ ai làm, mà chính cháu tự đối lấy.

- Tao không tin; nếu không thì cũng là mày tinh ma làm thay cho nó. Giờ đây mày chẳng khác gì lạc đà lẩn trong bầy dê. Mày lớn hơn cả, mày lại biết làm văn làm bài nữa.

Bảo Ngọc cười:

- Thật tình là cháu Lan tự làm lấy. Thầy học còn khen nó sau này thế nào cũng làm nên. Nếu bà không tin thì gọi nó đến hỏi sẽ biết.

- Nếu quả như thế, thì tao mới mừng. Tao chỉ sợ mày nói dối thôi. Thế thì sau này nó có thể nên danh phận đấy.

Nói đến đó Giả mẫu nhìn Lý Hoàn rồi nhớ đến Giả Châu, nên lại nói tiếp:

- Thế thì anh mày chết đi, chị dâu mày nuôi nấng nó bấy lâu cũng không uổng công mà sau này cũng làm nổi cho anh mày được.

Nói vừa dứt lời Giả mẫu bất giác ứa nước mắt. Lý Hoàn nghe nói cũng động lòng, nhưng thấy Giả mẫu đang buồn, vội vàng nín khóc và khuyên:

- Đó là phúc thừa của bà. Chúng cháu nhờ lộc bà đấy thôi. Mong sao cháu nó được như lời bà nói, thì phúc cho chúng cháu lắm. Thế thì đáng lý bà phải vui chứ, sao bà lại buồn.

Rồi ngoảnh lại nói với Bảo Ngọc:

- Sau này chú đừng có khen cháu như thế nữa. Cháu mới mấy tuổi đầu chứ đã biết gì. Chẳng qua là chú thương cháu, chứ cháu đã hiểu gì đâu? Rồi nay thế này mai thế khác nhỡ đâm ra kiêu kỳ ngông ngược, thì làm gì tấn tới được.

Giả mẫu nói:

- Chị nói cũng phải, nhưng nó còn nhỏ, đừng ép nó quá, trẻ con nhút nhát mà kiềm thúc nó lắm thì nó sinh bệnh sinh tật, học hành không biết có được gì không, trở lại bao nhiêu công lao vứt hết.

Giả mẫu nói đến đó, Lý Hoàn nín không được nữa, nước mắt chảy ròng ròng, vội vàng chùi đi.

Lúc đó lại thấy Giả Hoàn và Giả Lan cũng đều đến hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu. Giả Lan chào mẹ rồi trở lại đứng hầu bên mình Giả mẫu.

Giả mẫu nói:

- Ta nghe chú mày nói, mày đối được câu đối, được không?

Giả Lan chỉ nhoẻn miệng cười, không nói gì cả.

Uyên Ương đi vào thưa:

- Cơm chiều đã dọn xong.

Giả mẫu nói:

- Đi mời dì Tiết lại đây.

Hổ Phách liền sai người sang nhà Vương phu nhân mời Tiết phu nhân.

Bảo Ngọc và Giả Hoàn lui ra, Tố Vân cùng bọn a hoàn nhỏ tới cất bàn song lục đi. Lý Hoàn vẫn ở lại để hầu Giả mẫu ăn cơm chiều. Giả Lan cũng theo mẹ đứng đấy. Giả mẫu nói:

- Mẹ con cháu ở đây ăn cơm với ta.

Lý Hoàn vâng lời. Một lát, dọn cơm ra, bỗng thấy a hoàn về trình:

- Bà Hai bảo cháu về trình với cụ, mấy hôm nay dì Tiết qua một chốc rồi về, không thể ở lại hầu chuyện cụ được. Hôm nay sau bữa ăn sớm đã về nhà rồi.

Giả mẫu bảo Giả Lan ngồi cạnh mình rồi mọi người ăn cơm. Giả mẫu ăn cơm xong, súc miệng rửa tay. Đang nằm nghiêng trên giường, nói chuyện phiếm, bỗng thấy có một a hoàn nhỏ nói gì với Hổ Phách. Hổ Phách liền tới thưa với Giả mẫu:

- Ông Cả bên phủ Đông sang hỏi thăm sức khỏe cụ.

- Mày ra nói với anh ấy rằng anh ấy lo liệu việc nhà cũng mệt rồi, về nghỉ thôi, ta biết rồi đấy.

A hoàn nhỏ vâng lời nói với bà già, bà già nói lại với Giả Trân, Giả Trân mới lại ra. Ngày hôm sau, Giả Trân qua thu xếp mọi việc. Bọn hầu trai ở ngoài lần lượt đến trình báo công việc.

Có một người nói:

- Ngoài trang trại đưa quả tươi đến.

Giả Trân hỏi:

- Giấy kê lễ vật đâu?

Tên hầu trai vội vàng đưa giấy tới. Giả Trân xem thì thấy trong giấy chỉ ghi một số quả tươi, một ít rau và ít nhiều thức ăn nhà quê. Giả Trân xem xong, hỏi:

- Lâu nay ai coi giữ việc này?

- Ông Chu Thụy.

Giả Trân liền bảo Chu Thụy:

- Anh chiếu số đếm lại rõ ràng, giao vào trong nhà. Để ta sao lại một bản, chờ sau đối chiếu. - Rồi gọi: - Bảo nhà bếp, dọn mâm cơm hạng bét thêm một ít món ăn, chiếu lệ thưởng cho người đưa quả ăn và cho lão ta một ít tiền.

Chu Thụy vâng lời, cho người đem các vật ấy đến nhà Phượng Thư, chiếu tờ kê của trang trại giao lại rõ ràng rồi lui ra.

Một chốc thấy Chu Thụy lại vào thưa với Giả Trân:.

- Ông có đếm qua số quả tươi vừa rồi không ạ?

- Ta hơi đâu mà đếm những thứ ấy. Đã giao giấy kê cho anh thì anh cứ theo đó mà đếm.

- Con đã đếm qua, không thừa không thiếu. Ông đã có giấy sao, thì nên gọi người đưa quả vào hỏi nó xem giấy kê ấy là giả hay thật.

- Anh nói cái gì thế? Chẳng qua mấy thứ quả tươi, có quan trọng gì? Ta có nghi ngờ gì anh đâu.

Đang nói thì Bào Nhị ở ngoài chạy vào, cúi lạy rồi thưa:

- Xin ông Cả cứ cho con hầu hạ bên ngoài như trước.

- Cái gì thế?

- Con ở đây cũng không nói năng gì được.

- Anh có chuyện gì phải nói?

- Tội gì để con ở đây làm cho người ta rác mắt?

Chu Thụy tiếp lời:

- Tôi ở đây quản lý việc tô tức, tiền bạc ở các trang trại ra vào mỗi năm có đến năm ba chục vạn. Các ông các bà, các mợ xưa nay chẳng hề quở trách một lời, huống gì đến những vật nhỏ mọn ấy. Cứ như Bào Nhị nói thì ruộng đất, nhà cửa, tài sản của nhà ông lớn đây, đều bị bọn tôi xoáy sạch.

Giả Trần nghĩ thầm: “Chắc là Bào Nhị ở đây gây ra việc cãi cọ, chi bằng bảo nó đi ra”. - Liền nói với Bào Nhị: - Cút mau!

Rồi lại bảo với Chu Thụy:

- Anh cũng chẳng cần phải nói nữa, cứ đi làm việc của anh thôi.

Hai người nghe nói đều đi ra. Giả Trân vừa vào thư phòng nghỉ, thì nghe ngoài cửa ồn ào liền sai người ra hỏi, một lát họ vào thưa lại:

- Bào Nhị và con nuôi Chu Thụy đánh nhau.

- Con nuôi Chu Thụy là ai?

- Tên nó là Hà Tam, xưa nay vốn là người không ra gì, ngày nào nó cũng ở nhà uống rượu gây chuyện, thường cứ đến ngồi lì ngoài cửa này. Vừa rồi nó thấy Bào Nhị và Chu Thụy cãi nhau, nó cũng dây vào.

- Thế là đáng ghét thật! Bắt Bào Nhị và thằng Hà Tam nào đó trói cả lại cho tao! Chu Thụy đâu rồi?

- Khi hai người đánh nhau thì anh ta chạy mất.

- Bắt lại đây cho tao. Như thế còn ra thể thống gì nữa.

Người nhà vâng lời. Trong khi ồn ào như thế, thì Giả Liễn về . Giả Trân đem câu chuyện vừa rồi nói lại cho Giả Liễn nghe.

Giả Liễn nói:

- Như thế còn ra cái gì nữa.

Liền sai thêm người đi bắt Chu Thụy. Chu Thụy biết tránh cũng không xong, đành để họ đến bắt. Giả Trân nói:

- Trói tất cả lại cho ta.

Giả Liễn quát bảo Chu Thụy:

- Câu chuyện của chúng mày vừa rồi chẳng ra cái quái gì. Ông Cả đã phân giải là được rồi, sao chúng mày lại còn ra ngoài đánh nhau? Chúng mày đánh nhau đã không phải. lại còn kéo cả cái thằng Hà Tam vô loài nào đó đến gây chuyện. Mày không đe nó lại bỏ đi là nghĩa lý gì?

Nói đoạn Giả Liễn đá cho Chu Thụy mấy cái. Giả Trân nói:

- Chỉ đánh một mình Chu Thụy không ăn thua đâu!

Liền sai người dẫn Hà Tam và Bào Nhị đến, đánh cho mỗi người năm chục roi, rồi đuổi ra. Xong đó, Giả Liễn và Giả Trân mới bàn đến những việc quan trọng.

Sau đó, bọn người hầu xôn xao bàn tán: Có người nói Giả Trân thiên vị; có người nói ông ta không biết cách dàn xếp; có người nói ông ta không phải là người tốt, trước đây với chị em họ Vưu đã gây ra bao nhiêu chuyện xấu, chẳng phải do ông ta xúi giục cậu Hai gọi Bào Nhị đến hầu là gì? Bây giờ ông ta chê mắng Bào Nhị, chắc là vì vợ Bào Nhị hầu hạ không chu đáo chứ gì! Nhiều người lắm miệng, bàn tán xôn xao.

Từ khi Giả Chính coi việc bộ công, trong nhà có nhiều người nhờ đó mà phát tài. Giả Vân nghe vậy cũng muốn kiếm chút việc làm. Liền tìm mấy người thợ ở ngoài, bàn định xong xuôi mua một ít hàng mới, định tìm cách chạy chọt với Phượng Thư.

Hôm đó Phượng Thư ở trong nhà nghe bọn a hoàn nói:

- Cậu Cả và cậu Hai đều nổi giận, đang đánh người ở ngoài kia.

Phượng Thư chẳng biết vì sao, đang định cho người ra hỏi, thì thấy Giả Liễn đã vào kể lại câu chuyện vừa rồi cho Phượng Thư nghe. Phượng Thư nói:

- Việc ấy tuy chẳng quan trọng gì, nhưng cái thói ấy nhất thiết không thể để kéo dài. Giờ đây là lúc nhà mình đang thịnh vượng mà chúng dám đánh nhau như thế, sau này đến lượt bọn con cháu coi việc nhà thì chúng lại càng khó trị. Năm trước tôi ở bên phủ Đông, chính mắt trông thấy Tiều Đại uống rượu say mềm, nằm giữa thềm nhà, chẳng kể người trên kẻ dưới, cứ chửi bừa. Nó dù có công đến đâu đi nữa, nhưng giữa chủ nhà với đầy tớ cũng phải có thể thống mới được. Không phải tôi hay nói, chứ chị cả Trân thật là người thực thà quá, dung túng cho bọn người nhà hoành hành, không sợ gì phép vua lẽ trời nữa. Giờ lại nẩy ra thằng Bào Nhị nào đấy. Tôi nghe nói hắn là người đắc lực của cậu và anh Trân, vì sao hôm nay lại đánh hắn?

Giả Liễn nghe nói chạnh lòng, cảm thấy thẹn, liền tìm lời nói lảng rồi mượn cớ có việc bỏ ra ngoài. Tiểu Hồng vào thưa:

- Cậu Hai Vân ở ngoài muốn vào gặp mợ.

Phượng Thư nghĩ bụng: “Hắn lại tới đây làm gì?” Liền nói:

- Gọi cậu ấy vào đây.

Tiểu Hồng đi ra, nhìn Giả Vân mỉm cười. Giả Vân vội vàng sấn lại gần, hỏi:

- Cô thưa hộ cho tôi rồi à?

Tiểu Hồng đỏ mặt, nói:

- Tôi thấy anh bận nhiều việc.

- Nào có việc gì đâu mà dám đến đây làm phiền cô? Năm trước khi cô còn ở bên nhà chú hai

Bảo, tôi mới cùng cô...

Tiểu Hồng sợ người ta trông thấy, không đợi Giả Vân nói xong hỏi:

- Năm ấy tôi đổi cho anh cái khăn lụa, anh có thấy không?

Giả Vân nghe nói đến câu đó, mừng quá như mở cờ trong bụng, vừa muốn nói nữa thì thấy một a hoàn nhỏ ở trong đi ra.

Giả Vân vội vàng cùng Tiểu Hồng đi vào. Hai người đi song song gần nhau. Giả Vân khẽ nói:

- Chốc nữa cô đưa tôi ra, tôi sẽ nói chuyện với cô một điều.

Tiểu Hồng nghe nói, má đỏ ửng lên, nhìn Giả Vân một cái im lặng không đáp. Hai người đến cửa phòng Phượng Thư.

Tiểu Hồng vào trình trước rồi trở ra vạch màn, lấy tay vẫy, và nói:

- Mợ bảo mời cậu Hai vào.

Giả Vân mỉm cười theo Tiểu Hồng vào. Thấy Phượng Thư, Giả Vân hỏi thăm sức khỏe, và nói:

- Mẹ cháu gửi lời hỏi thăm thím.

Phượng Thư cũng hỏi thăm mẹ hắn, rồi nói:

- Cháu tới có việc gì?

- Trước đây cháu được thím thương đến, trong lòng không bao giờ quên, thường cứ băn khoăn muốn kiếm cái gì giả ơn thím, nhưng lại sơ thím ngờ vực. Nay gặp Tiết trùng dương, gọi là có chút lễ mọn, ở đây vật gì cũng có, chẳng qua gọi tỏ chút lòng thành của cháu mà thôi. Không biết thím có nhận không?

- Có việc gì cháu cứ ngồi đã rồi hãy nói.

Giả Vân ngồi xuống, vội vàng đưa gói lễ vật để lên trên bàn. Phượng Thư nói:

- Cháu có dư dật gì đâu, bày vẽ làm gì cho tốn tiền? Thím cũng chẳng cần lễ vật của cháu. Hôm nay cháu đến đây muốn xin điều gì cứ nói thật đi.

- Cháu có dám xin gì đâu, chẳng qua nghĩ đến ơn của thím, trong bụng không đành đó thôi.

- Sao lại nói thế. Nhà cháu chật vật, thím còn lạ gì, lẽ nào lại vô cớ đi lấy của cháu? Nếu cháu muốn thím nhận những vật ấy, thì phải nói rõ ràng. Cứ giấu đầu giấu đuôi như thế thì thím không nhận đâu.

Giả Vân chẳng biết làm thế nào, đành đứng dậy, cười lấy lòng và nói:

- Không phải cháu dám mơ tưởng gì đâu, nhưng mấy hôm trước đây cháu nghe nói ông lớn trông coi tất cả mọi công trình xây dựng lăng tẩm nhà vua, cháu có mấy người bạn, trước đây đã từng làm nhiều công trình rất là chu tất. Ý cháu muốn nhờ thím thưa với ông nhà một lời, may ra chúng cháu được phép nhận làm một vài việc; nếu được thế thì không bao giờ cháu quên ơn thím. Hoặc giả trong nhà ta có việc gì dùng đến cháu, cháu cũng có thể hầu thím được.

- Việc khác thì thím cũng còn có thể nhận lời được, chứ công việc ở cửa quan trước là do các quan trên bàn định, sau là các thư lại nha dịch lo liệu. Người khác mó tay vào đấy sao được? Ngay cả người nhà ta đây cũng chẳng qua là theo hầu ông lớn đấy thôi. Chú Hai của cháu có đi cũng chỉ là làm riêng việc nhà mình, đâu dám nhúng tay vào việc công. Còn việc nhà đây thì bề bộn lung tung, ngay cả bác Trân cũng đe nẹt không nổi nữa là. Cháu tuổi còn trẻ, thứ bậc trong họ lại thấp, không phải là người làm được những việc ấy đâu. Vả lại công việc ở cửa quan cũng gần xong rồi, chỉ còn những việc lặt vặt. Cháu ở nhà làm việc gì chẳng được? Không lẽ không có cơm ăn à? Thím nói thật đấy, cháu về nghĩ lại mà xem. Thím biết bụng cháu. Những lễ vật này cháu đem về, lấy ở đâu thì trả lại cho người ta.

Đang nói chuyện thì thấy người vú bế Xảo Thư vào. Xảo Thư ăn mặc loè loẹt, tay cầm đồ chơi, cười nói bi bô chạy lại gần Phượng Thư. Giả Vân trông thấy, chạy lại cười, nói:

- Em đấy à? Em muốn lấy gì không?

Xảo Thư khóc oà lên. Giả Vân liền lùi lại. Phượng Thư vội vàng ẵm con vào lòng mà nói:

- Con đừng sợ! Đây là anh Vân của con đấy mà, sao lại lạ?

Giả Vân nói:

- Mặt mũi em xinh xắn như thế, sau này thế nào cũng có phúc to.

Xảo Thư ngoảnh mặt lại nhìn Giả Vân một cái, lại khóc lên luôn mấy lần. Giả Vân thấy tình cảnh này, ngồi lại không tiện, đứng dậy cáo từ. Phượng Thư nói:

- Cháu đem lễ vật về thôi.

- Một chút quà mọn này mà thím không nhận cho ư?

- Cháu không cầm về thì thím cũng cho người đưa đến nhà. Này cháu, cháu đừng làm như thế. Cháu có phải là người ngoài đâu. Ở đây có dịp tốt thì thím sẽ cho người gọi cháu, còn không có việc gì thì thím cũng chịu thôi, có phải là cần lễ vật mới được đâu.

Giả Vân thấy Phượng Thư nhất định không nhận, mặt đỏ bừng, đành phải nói miễn cưỡng:

- Thôi để lần sau cháu sẽ tìm thứ gì dùng được đem biếu thím vậy.

Phượng Thư gọi Tiểu Hồng:

- Em cầm gói lễ vật đưa anh Vân ra.

Giả Vân vừa đi vừa nghĩ thầm: “Người ta bảo mợ Hai ghê gớm mình không tin, nay quả thế thật. Lời nói như đinh đóng cột chẳng hớ một tý nào. Chả trách không có con trai là phải. Cái con Xảo Thư kia lại càng lạ, nó thấy mình như có tiền oan nghiệt chướng gì chẳng bằng. Ta thật đen đủi phí cả một ngày.”

Tiểu Hồng thấy Giả Vân không xin xỏ được gì, cũng hơi buồn, cầm gói lễ vật đi theo. Giả Vân đỡ lấy, mở gói ra, chọn hai cái đưa cho Tiểu Hồng. Tiểu Hồng không nhận, nói:

- Anh đừng làm thế, mợ tôi biết thì cả hai người đều chẳng ra sao.

- Cô cứ cầm lấy, sợ cái gì? Mợ ấy biết sao được. Nếu cô không nhận tức là không coi tôi ra gì.

Tiểu Hồng mới nhận lấy rồi mỉm cười nói:

- Ai cần những vật này của anh để làm gì?

Nói vậy, má cô ta lại đỏ ứng lên. Giả Vân cũng cười, nói:

- Tôi cũng không phải là vì mấy vật ấy. Vả chăng, mất vật ấy có đáng là bao.

Hai người vừa nói thì đã đi ra đến cửa trong. Giả Vân đem những vật còn lại đút vào trong học. Tiểu Hồng giục:

- Thôi, anh về, có việc gì cứ đến tìm tôi. Giờ tôi ở trong nhà đây. Kể ra cũng tiện lợi.

Giả Vân gật đầu nói:

- Mợ Hai ghê gớm lắm, tôi tiếc không đến được luôn. Những điều tôi vừa nói với cô, chắc cô cũng hiểu rõ. Có dịp rảnh, tôi sẽ nói chuyện với cô.

Tiểu Hồng thẹn đỏ mặt lên, nói:

- Thôi, anh về, lần sau cũng nên năng đi lại với mợ ấy. Ai bảo anh hay xa người ta?

- Biết rồi đấy.

Giả Vân vừa nói vừa đi ra khỏi ngõ. Tiếu Hồng đứng ngoài cửa ngẩn người ra nhìn, đến khi hắn đi xa mới quay vào. Phượng Thư ở trong nhà dặn làm cơm chiều, lại hỏi:

- Đã nấu cháo chưa?

Bọn a hoàn vội vàng đi hỏi rồi về trình:

- Nấu rồi ạ!

- Nhớ sắp lấy vài đĩa thức ăn ướp ở miền Nam đưa về.

Thu Đồng vâng lời, gọi bọn a hoàn sửa soạn sẵn sàng. Bình Nhi chạy lại, cười nói:

- Tôi quên mất. Lúc giữa trưa, khi mợ đang ở bên nhà cụ, bà sư ở am Thủy Nguyệt cho người đạo bà đến xin mợ hai bình dưa muối miền Nam và xin chi trước tiền lương vài tháng, nói là bà ta không được khỏe. Tôi có hỏi đạo bà: “Tại sao bà sư không được khỏe?” Bà ta nói: “Cách đây bốn năm hôm, ban đêm trong bọn ni cô và đạo sĩ nhỏ có mấy đứa bé gái nằm ngủ không chịu tắt đèn. Bà sư nói mấy lần không được. Một đêm đến khoảng canh ba, thấy bọn chúng còn để đèn, bà sư bảo tắt đi, đứa nào đứa nấy ngủ lỳ ra, không trả lời. Bà sư bất đắc dĩ, phải tự mình dậy thổi đèn hộ. Khi quay lại thấy có hai người, một trai một gái, ngồi trên giường mình. Bà ta hỏi là ai! Bỗng họ đưa một cái dây thắt vào cổ bà ta. Bà ta kêu la ầm ĩ. Mọi người nghe tiếng, thắp đèn chạy đến, thấy bà ta đã nằm lăn giữa đất, nước bọt trào ra đầy miệng. May mà cứu lại được. Bây giờ chưa ăn được gì, nên mới cho người đến xin dưa muối. Tôi thấy mợ không ở nhà, không tiện cho. Tôi nói: “Mợ bây giờ ở bên nhà, đang bận, để về tôi sẽ thưa lại”, rồi tôi bảo họ về. Vừa rồi nghe nói món ăn miền Nam, tôi sực nhớ đến, không thì cũng quên mất.

Phượng Thư nghe xong, ngẩn người ra một lúc rồi nói:

- Dưa miền Nam hình như còn thì phải, bảo người đưa cho bà ta một ít. Còn tiền thì đến hôm sau bảo anh Cần đến nhận.

Vừa lúc đó lại thấy Tiểu Hồng vào thưa:

- Vừa rồi cậu Hai cho người về nói, đêm hôm nay cậu ấy có việc ở ngoài thành, không thể về được, nói để ở nhà biết.

Phượng Thư nói:

- Nghe rồi.

Bỗng một a hoàn nhỏ từ phía sau chạy đến giữa sân, thở hồng hộc, miệng la ầm lên. Bình Nhi ở ngoài đón hỏi, rồi cùng bọn a hoàn nói gì lầm rầm với nhau. Phượng Thư hỏi:

- Chúng mày nói gì thế?

Bình Nhi nói:

- Con nhỏ này nhát gan, nói chuyện ma quỷ.

- Đứa nào thế?

A hoàn nhỏ đi vào. Phượng Thư hỏi:

- Có chuyện ma quỷ gì thế?

- Cháu vừa ra nhà sau bảo người làm việc vặt đưa thêm than. Bỗng nghe trong ba gian nhà không có tiếng sột soạt, cháu tưởng là mèo hay chuột gì phá; lại nghe “hà” một tiếng giống như người thở, cháu sợ quá, vội chạy về đây.

Phượng Thư quát mắng:

- Nói nhảm! Ở đây nhất thiết không được nói chuyện ma quỷ. Tao xưa nay không tin những chuyện ấy. Mày cút mau đi!

A hoàn nhỏ đi ra. Phượng Thư liền gọi Thái Minh xem lại sổ tiêu dùng lặt vặt trong ngày ấy. Lúc đó đã gần canh hai, Phượng Thư nghỉ một lát, nói vài câu chuyện phiếm, đoạn bảo mọi người đi nghỉ, còn mình cũng nằm xuống nghỉ. Chừng canh ba, Phượng Thư đang thiu thiu, giở ngủ giở thức, bỗng thấy rùng mình tỉnh dậy, càng nằm càng thấy trong mình rờn rợn. Liền gọi Bình Nhi và Thu Đồng lại cùng nằm. Hai người chẳng hiểu vì sao. Thu Đồng lâu nay vốn không ưa Phượng Thư, vì việc chị hai họ Vưu, nên Giả Liễn không yêu Thu Đồng. Phượng Thư cố tìm cách mơn trớn, nên Thu Đồng cũng khuây lòng. Nhưng chị ta chỉ có tình nghĩa ngoài mặt, khác xa Bình Nhi. Nay thấy Phượng Thư khó ở đành phải bưng tới một chén trà, Phượng Thư uống một hớp, rồi nói:

- Cám ơn em, ngủ đi thôi, chỉ để Bình Nhi ở đây là được rồi.

Thu Đổng muốn tỏ ra ân cần liền nói:

- Mợ ngủ không được thì để hai đứa chúng tôi chia nhau ngồi thức cũng được.

Phượng Thư vừa nói vừa nằm ngủ. Thu Đồng và Bình Nhi thấy Phượng Thư đã ngủ, xa xa tiếng gà đã gáy, liền để cả áo nằm nghỉ. Một lát thì trời sáng, vội vàng dậy hầu Phượng Thư chải tóc rửa mặt.

Phượng Thư vì việc đêm qua, tâm thần hoảng hốt không yên, nhưng tính thích tỏ ra cứng rắn, nên vẫn gượng dậy. Đang ngồi bực mình thì thấy một a hoàn nhỏ ở ngoài sân hỏi:

- Cô Bình ở nhà đấy không?

Bình Nhi lên tiếng. A hoàn ấy vạch màn bước vào. Thì ra Vương phu nhân cho nó đến tìm Giả Liễn. Nó nói:

- Bên ngoài có người đến trình việc quan rất cần. Ông lớn vừa đi vắng, nên bà lớn gọi cậu Hai qua ngay.

Phượng Thư nghe nói, giật mình, chưa biết là việc gì.

Chú thích

1. Thứ trò chơi tương tự đánh cờ. Có một cái bàn trên bàn, mỗi bên có 16 quân, người chơi gieo hai hạt xúc xắc, rồi cứ xem điểm số gieo được mà cho quân đi, ai đi đến đối phương trước là thắng.

2. Bức tranh đua chịu rét.

Hồi Thứ Tám Mươi Chín - Người Đâu Vật Còn Đây, Công Tử Làm Bài Từ

Phượng Thư vừa ngủ dậy đang bực mình. lại nghe a hoàn nói như vậy, giật mình vội vàng hỏi:

- Việc quan gì thế?

- Cháu cũng chẳng biết. Vừa rồi thấy người hầu trai ở cửa trong vào, thưa với ông lớn, có việc quan rất khẩn cấp, nên bà lớn bảo cháu đi tìm cậu Hai.

Phượng Thư nghe nói là việc trong bộ Công, mới hơi yên tâm liền nói:

- Em về thưa với bà, cậu Hai chiều hôm qua ra ngoài thành có việc cần, đến nay vẫn chưa về, nên cho người tìm cậu Cả Trân thôi.

A hoàn vâng lời đi ra.

Một chốc Giả Trân đến, gặp người trong bộ, hỏi rõ ràng, rồi vào nhà nói với Vương phu nhân:

- Người trong bộ đến trình: Hôm qua Ty coi sông có tâu: Ở miền Nam vỡ đê, ngập mất mấy phủ, châu, huyện, cần phải chi tiêu công quĩ, sửa sang đê điều. Các quan trong bộ Công lại phải đi trông nom lo liệu. Vì thế trong bộ cho người đến báo tin với ông lớn.

Nói xong Giả Trân lui ra. Giả Chính về, người nhà trình lại tất cả. Từ đó cho đến mùa đông, ngày nào Giả Chính cũng bận việc quan. Nhờ vậy việc học của Bảo Ngọc cũng hơi lỏng lẻo. Nhưng Bảo Ngọc cũng sợ Giả Chính biết, nên thường thường vẫn phải tới trường, ngay cả chỗ Đại Ngọc cũng không mấy khi đến.

Một hôm, vào trong tuần tháng mười. Bảo Ngọc ngủ dậy, đi học. Trời bỗng trở lạnh, thấy Tập Nhân đã sắp sẵn một gói áo quần, nói với Bảo Ngọc:

- Hôm nay trời lạnh lắm, buổi sớm và buổi chiều phải mặc cho ấm.

Nói xong, chị ta đem gói áo ra, chọn một chiếc cho Bảo Ngọc mặc, lại gói một chiếc nữa, bảo a hoàn nhỏ đem giao cho Bồi Dính và dặn:

- Trời lạnh, coi chừng sắp sẵn, để khi cậu cần mà thay.

Bồi Dính vâng lời, ôm lấy gói áo, theo Bảo Ngọc đi.

Bảo Ngọc đến trường đang làm bài, bỗng nghe gió thổi sột soạt trên cửa sổ. Đại Nho nói:

- Tiết trời thay đổi rồi!

Ông ta mở cửa sổ ra xem thì thấy về phía tây bắc, trong đám mây đen, dần dần bay về phía đông nam.

Bồi Dính chạy vào nói với Bảo Ngọc:

- Cậu ạ, trời lạnh rồi, mặc thêm áo vào.

Bảo Ngọc gật đầu. Bồi Dính đem áo tới. Trông thấy áo, Bảo Ngọc bỗng ngẩn người. Bọn học trò nhỏ đều chăm chú nhìn, thì ra cái áo ấy chính là áo lông công năm trước Tình Văn đã mạng cho.

Bảo Ngọc nói:

- Tại sao lại mang cái áo ấy đến? Ai đưa cho mày thế?

- Các chị ở trong ấy gói đưa cho cháu đấy.

- Ta không lạnh lắm, chưa mặc đâu, hãy gói lại thôi.

Giả Đại Nho tưởng là Bảo Ngọc thấy áo quí không dám mặc, nên trong bụng cũng mừng là Bảo Ngọc biết tiết kiệm. Bồi Dính nói:

- Cậu mặc lấy kẻo bị lạnh cháu lại mắc lỗi. Cậu thương cháu với.

Bảo Ngọc bất đắc dĩ phải mặc áo vào, rồi ngồi ngơ ngẩn.

Đại Nho tưởng Bảo Ngọc xem sách, nên cũng không chú ý. Đến chiều tan học, Bảo Ngọc nói dối người mệt, xin phép nghỉ một ngày. Đại Nho nhiều tuổi, ngày thường chỉ làm bạn với mấy đứa trẻ cho đỡ buồn, lại đau yếu luôn nên bớt một cậu học trò cũng đỡ lo một tý. Vả lại ông ta cũng biết Giả Chính bận việc. Giả mẫu thì nuông chiều cháu, cho nên thấy Bảo Ngọc xin nghỉ, liền gật đầu cho ngay.

Bảo Ngọc chạy một mạch về nhà, vào chào Giả mẫu và Vương phu nhân, cũng nói như vậy. Mọi người tất nhiên đều tin. Bảo Ngọc ngồi một chốc rồi về trong vườn. Thấy bọn Tập Nhân. Bảo Ngọc không cười nói như mọi ngày, cứ mặc cả áo nằm xuống giường. Tập Nhân nói:

- Cơm chiều dọn rồi, cậu ăn ngay hay để lát nữa?

- Tôi trong bụng không được khoan khoái, không ăn đâu. Các chị ăn đi thôi.

- Thế thì cậu cũng nên thay cái áo kia ra. Áo ấy không chịu được giày vò như thế đâu.

- Không cần thay.

- Áo này là thứ mềm mỏng, mà cậu xem đấy, những đường kim mũi chỉ thật là công phu, không nên giày vò như thế.

Bảo Ngọc nghe nói hợp với ý nghĩ của mình liền thở dài một tiếng và nói:

- Thế thì chị gói lại mà cất đi, từ nay tôi không mặc nữa đâu.

Nói xong đứng đậy cởi áo ra. Tập Nhân định đến đỡ lấy thì Bảo Ngọc đã gấp lại rồi.

Tập Nhân nói:

- Tại sao hôm nay cậu lại siêng năng cẩn thận như thế?

Bảo Ngọc không đáp, xếp áo xong rồi hỏi:

- Cái gói áo này đâu rồi?

Xạ Nguyệt vội vàng đưa cái gói lại để Bảo Ngọc tự gói lấy tử tế rồi chị ta ngoảnh lại nháy mắt nhìn Tập Nhân mà cười.

Bảo Ngọc cũng không để ý, ngồi buồn rũ ra! Bỗng nghe tiếng chuông đồng hồ lớn “keng keng” đánh mấy tiếng. Bảo Ngọc cúi đầu nhìn cái đồng hồ nhỏ trong người thì đã chỉ đến khắc thứ hai đầu giờ Dậu rồi. Một lúc sau, bọn a hoàn nhỏ thắp đèn lên. Tập Nhân nói:

- Cậu không ăn cơm thì húp lấy nửa bát cháo nóng, đừng nhịn như thế, nhịn đói sinh ốm lại làm tội chúng tôi.

Bảo Ngọc lắc đầu nói:

- Tôi không đói, ăn gắng vào lại càng khó chịu.

- Đã thế thì cậu ngủ sớm đi.

Tập Nhân và Xạ Nguyệt buông màn giải nệm tử tế. Bảo Ngọc nằm xuống nhưng cứ trằn trọc mãi không sao ngủ được. Đến gần sáng mới mơ màng ngủ thiếp đi, chừng gần ăn xong bữa cơm thì lại tỉnh dậy. Lúc đó Tập Nhân và Xạ Nguyệt đều đã dậy. Tập Nhân nói:

- Đêm qua tôi nghe cậu cứ trằn trọc mãi đến tận canh năm, tôi không dám hỏi. Sau đó tôi ngủ quên mất, không biết cậu có ngủ được không?

- Tôi cũng ngủ được một lát, không biết tại sao lại thức dậy liền.

- Cậu xem có khó ở không?

- Có gì đâu, nhưng chỉ thấy trong lòng buồn bực.

- Thế thì hôm nay có học không?

- Hôm qua tôi đã xin nghỉ một ngày. Tôi định đi chơi trong vườn một hôm cho khuây khỏa, nhưng lại sợ lạnh. Chị bảo chúng nó dọn một gian nhà, bày một cái lư hương, để bút nghiên giấy mực ở đấy, rồi các chị cứ làm công việc của mình, tôi phải ngồi yên một buổi mới được, đừng bảo chúng nó tới quấy rầy tôi.

Xạ Nguyệt đỡ lời:

- Cậu cần yên tĩnh để làm bài, ai dám đến quấy rối nữa.

Tập Nhân nói:

- Như thế cũng tốt, đỡ phải lạnh, ngồi yên một lát tâm thần cũng thư thái đấy.

- Nhưng cậu đã không muốn ăn cơm thì hôm nay định ăn gì nói cho sơm sớm, để bảo nhà bếp làm.

- Cái đó tùy thôi, đừng làm ồn lên, nhưng phải có mấy thứ quả để vào trong nhà cho thơm.

- Ở phòng nào hơn? Các phòng đều không được sạch sẽ, chỉ có cái phòng trước kia chị Tình Văn ở, lâu nay bỏ không. Xem chừng còn sạch sẽ hơn, nhưng hơi lạnh.

- Không hề gì, đem chậu than vào đấy là được.

Tập Nhân vâng lời.

Đang nói chuyện thì thấy một a hoàn nhỏ mang đến một khay trà, trong có một cái bát và một đôi đũa ngà. Nó đưa cho Xạ Nguyệt và nói:

- Đây là chị Hoa bảo làm nên bà già ở nhà bếp đưa đến.

Xạ Nguyệt đỡ lấy, thấy một bát canh yến sào, liền hỏi Tập Nhân:

- Chị dặn họ làm đấy à?

- Chiều qua cậu Hai không ăn cơm, lại trằn trọc suốt đêm, sáng nay chắc là đói, cho nên tôi bảo bọn a hoàn nhỏ nói với nhà bếp làm đấy.

Tập Nhân vừa nói vừa gọi bọn a hoàn nhỏ dọn ra. Xạ Nguyệt hầu cho Bảo Ngọc ăn và súc miệng xong, thấy Thu Văn chạy vào nói:

- Phòng bên kia đã dọn xong, chờ một chốc than bén, cậu hãy sang.

Bảo Ngọc gật đầu, nhưng trong lòng vẫn băn khoăn, không buồn nói năng gì. Một lúc a hoàn nhỏ đến mời và nói:

- Bút nghiên đều sắp đặt tử tế rồi.

Bảo Ngọc gật đầu nói: “Biết rồi”.

Lại một a hoàn nhỏ vào nói:

- Cơm sáng có rồi, cậu định ăn ở phòng nào?

- Mang vào đây thôi, bày vẽ làm gì.

A hoàn nhỏ vâng lời đi ra. Một lúc cơm bưng lên. Bảo Ngọc nói với Tập Nhân và Xạ Nguyệt:

- Trong bụng tôi sao mà buồn bực thế? Ăn một mình sợ nuốt không trôi. Hai chị cùng ngồi ăn với tôi có thể ngon miệng, tôi ăn được nhiều cũng nên.

Xạ Nguyệt cười nói:

- Đó là cậu cao hứng nói như thế chứ chúng tôi đâu dám.

Tập Nhân nói:

- Thực ra thì cũng được, chúng ta đã nhiều lần ngồi chung uống rượu với nhau. Có điều một đôi khi làm cậu đỡ buồn thì được chứ cứ thế mãi thì còn ra thể thống gì nữa?

Nói đoạn ba người ngồi xuống. Bảo Ngọc ngồi giữa, Tập Nhân và Xạ Nguyệt ngồi hai bên, cùng ăn cơm. Ăn xong, a hoàn bưng trà súc miệng, rồi dọn mâm đi. Bảo Ngọc tay bưng chén trà, lặng lẽ như nghĩ ngợi gì, lại ngồi một lúc rồi hỏi:

- Nhà bên kia dọn xong chưa?

Xạ Nguyệt nói:

- Đã nói xong rồi, bây giờ cậu lại còn hỏi.

Bảo Ngọc ngồi một lát rồi qua phòng bên kia, tự mình thắp một nén hương, bày lên mấy thứ quả, bảo mọi người đi ra, đóng cửa lại. Bọn Tập Nhân ở ngoài im lặng, không một tiếng động. Bảo Ngọc đưa ra một tờ hoa tiên đỏ, miệng khấn mấy câu rồi cầm bút viết:

"Chủ nhân Viện Di Hồng kính đôi giấy này để linh hồn chị Tình biết. Chén chè nén hương, ngõ hầu tới hưởng!"

Từ rằng:

Cùng sát cánh, tình khăng khít đôi ta,

Ngờ đâu đất bằng nổi phong ba,

Cho thân kia bỗng hóa hồn ma!

Cùng ai chuyện đượm đà?

Nước chảy xuôi lại quay ngược được a?

Cỏ hoài mộng khó mong tìm được,

Áo thúy vân còn khoác đây mà!

Lệ chảy lòng xót xa!

Viết xong Bảo Ngọc châm vào đầu nén hương đốt ngay và ngồi yên lặng chờ cho nén hương cháy hết mới mở cửa ra. Tập Nhân nói:

- Sao cậu lại ra? Chắc buồn quá chứ gì?

Bảo Ngọc cười, rồi vờ nói:

- Ban nãy trong lòng tôi thấy buồn phiền, mới tìm chỗ yên lặng để ngồi một lúc. Nay đã đỡ rồi, nên ra ngoài dạo chơi đấy.

Nói xong đi một mạch đến quán Tiêu Tương, vừa đến sân đã hỏi:

- Cô Lâm có ở nhà không?

Tử Quyên ở trong hỏi: "Ai đấy?" Rồi vạch màn trông ra cười nói:

- Té ra cậu Hai. Cô tôi ở trong nhà. Mời cậu vào chơi.

Bảo Ngọc cùng Tử Quyên đi vào. Đại Ngọc ngồi ở phòng trong nói vói ra:

- Chị Quyên mời cậu Hai vào trong này ngồi.

Bảo Ngọc vào đến cửa phòng trong, thấy một đôi câu đối viết trên giấy tím vẽ rồng mây bằng vàng:

Trăng trong vẫn đó ngoài song biếc

Người cũ còn đâu trên sử xanh.

Bảo Ngọc nhìn thấy, cười rồi đi vào, hỏi:

- Cô em làm gì thế?

Đại Ngọc đứng dậy, bước ra mấy bước, cười nói:

- Mời anh ngồi. Em đang viết kinh, còn hai hàng nữa thôi. Chờ em viết xong sẽ nói chuyện.

Đoạn gọi Tuyết Nhạn pha trà.

- Em cứ ngồi mà viết cho xong đi.

Bảo Ngọc vừa nói vừa ngắm nghía bức tranh treo giữa nhà vẽ Hằng Nga có một người hầu gái; và một nàng tiên cũng có một người hầu gái bưng một cái gì dài dài như cái bọc áo.

Ngoài hai vị tiên ra chỉ điểm xuyết đám mây, không có gì khác. Lối vẽ hoàn toàn sơ sài giống lối phác họa của Lý Long Miên ngày xưa, bên trên đề mấy chữ: "Đấu hàn đồ"(1) Liền hỏi:

- Bức tranh này có phải mới treo lên không?

Đại Ngọc nói:

- Vâng. Hôm qua chúng nó dọn dẹp nhà cửa, em chợt nhớ đến, mới lấy ra treo lên đấy.

- Tích ấy ở đâu ra?

- Anh biết thừa, còn hỏi người ta.

- Trong chốc lát, tôi chưa nghĩ ra. Cô nói cho tôi biết với.

- Anh lại không nghe câu thơ: "Thanh Nữ, Tố Nga không sợ rét; Dám đua vẻ đẹp trước trăng sướng" à?

- Ừ nhỉ! Cảnh này mới mẻ và nhã thật! Lúc này đem ra treo lại càng hợp.

Nói đoạn chạy lại nhìn ngang nhìn ngược các nơi. Tuyết Nhạn bưng trà đến. Bảo Ngọc uống trà. Chờ một chốc Đại Ngọc mới viết xong kinh, rồi đứng dậy nói:

- Xin lỗi.

Bảo Ngọc cười, nói:

- Cô vẫn giữ cái lối khách sáo ấy.

Bảo Ngọc nhìn kỹ thấy Đại Ngọc mặc cái áo lông thêu hoa, ngoài khoác cái khăn choàng bằng da cáo trắng, đầu búi tóc, cài chiếc trâm vàng, không cắm hoa, bên dưới mặc quần bông thêu thật chẳng khác gì:

Cây ngọc rỡ ràng phơi trước gió;

Sen vàng thơm ngát nở bên sương.

Bảo Ngọc hỏi:

- Hai ngày nay em có gảy đàn không?

- Không, vì em viết kinh đã giá cả tay rồi, còn gảy đàn sao được nữa.

- Không gảy cũng được. Tôi nghĩ, đàn tuy là vật thanh cao, nhưng không phải thứ hay ho gì. Xưa nay người ta gảy đàn sinh ra lo buồn oán giận, chưa hề thấy ai gảy đàn mà được giàu sang sống lâu cả. Vả lại, muốn gảy thì phải nhớ bản đàn, nên mất công. Theo tôi, em vốn đã yếu, đừng nên bận lòng về việc đó.

Đại Ngọc nghe nói, nhoẻn miệng cười. Bảo Ngọc chỉ tay lên vách, hỏi:

- Có phải cái đàn này không? Sao mà ngắn thế?

- Đàn này không phải ngắn đâu, vì khi em còn nhỏ, học gảy các đàn khác đều không vừa tầm, nên làm riêng cái này. Tuy không phải là thứ gỗ đồng khô sém đuôi(2), nhưng các bộ phận hạc tiên, phượng vĩ phối hợp rất chỉnh tề; long trì, nhạn túc(3) cao thấp đúng cách thức. Anh thử xem cái vần gỗ(4) có phải như lông trâu không? Vì thế cho nên âm vận cũng trong trẻo.

- Mấy hôm nay em có làm thơ không?

- Từ khi lập thi xã tới nay em chẳng mấy khi làm.

- Thôi, em đừng giấu tôi nữa, tôi nghe em hát câu gì... "Hoài công lo lắng, sao bằng trăng giữa trời kia lòng trong trắng" phổ vào đàn nghe rất réo rắt. Có phải thế không?

- Anh ở đâu mà biết?

- Hôm nọ tôi ở Lục Phong hiên qua đây, nghe em gảy, tôi sợ làm gián đoạn, cho nên im lặng nghe một hồi rồi đi. Tôi đang muốn hỏi em: tại sao đoạn trước đều bằng cả, mà đoạn sau lại bỗng chuyển sang trắc, là có ý gì?

- Đấy là âm điệu tự nhiên trong đáy lòng người ta, làm thế nào thì nó ra thế, chứ có nhất định sao được.

- Thế à! Đáng tiếc tôi không phải là tri âm, nghe cũng uổng thôi! Xưa nay tri âm dễ có mấy người?

Bảo Ngọc nghe xong biết lời nói của mình nông nổi quá lại sợ chạnh lòng Đại Ngọc. Ngồi một chốc, Bảo Ngọc thấy trong lòng có nhiều câu muốn nói, nhưng không biết nói gì. Về phần Đại Ngọc thì câu vừa rồi chẳng qua buột miệng nói ra, nay nghĩ lại thấy có phần lãnh đạm quá, nên cũng ngồi im. Bảo Ngọc đoán chừng Đại Ngọc nghi ngờ gì mình liền thẫn thờ đứng dậy nói:

- Thôi, em hãy ngồi, tôi còn đến đằng cô Ba một tý.

- Anh gặp cô Ba, nhờ hỏi thăm hộ tôi một tiếng.

Bảo Ngọc nhận lời rồi đi ra.

Đại Ngọc đưa ra đến cửa phòng rồi đi vào, buồn bực ngồi một mình, nghĩ bụng: "Gần đây Bảo

Ngọc nói chuyện nửa úp nửa mở, khi thân mật khi lạnh lùng, không biết là ý tứ gì?”

Đại Ngọc đang ngồi nghĩ ngợi, thì thấy Tử Quyên chạy lại nói:

- Cô không viết kinh nữa à? Tôi cất bút nghiên đi nhé?

- Tôi không viết nữa đâu. Chị cất đi thôi.

Nói xong cô ta chạy vào phòng, nằm trên giường, suy nghĩ. Tử Quyên vào hỏi:

- Cô uống trà nhé?

- Không uống đâu. Tôi nằm một tý. Chị ra ngoài thôi.

Tử Quyên vâng lời đi ra, thấy Tuyết Nhạn đang ngẩn người đứng một mình ở đây. Tử Quyên lại gần hỏi:

- Mày cũng đang có tâm sự gì phải không?

Tuyến Nhạn nghe nói, giật nảy mình nói:

- Đừng làm ồn lên, hôm nay tôi nghe một câu chuyện, tôi nói với chị, xem có lạ không? Nhưng chị đừng có nói với ai đấy!

Nói đến đó, Tuyết Nhạn hất hàm về phía trong nhà, ra hiệu, rồi đi trước gật đầu bảo Tử Quyên theo ra. Đến phía thềm bên ngoài, Tuyết Nhạn nói nhỏ:

- Chị có nghe nói cậu Bảo hỏi vợ không?

Tử Quyên nghe vậy cũng giật mình, và hỏi:

- Câu nói ấy ở đâu mà ra? Có lẽ không thật đâu.

- Sao lại không thật? Ai cũng biết cả, chỉ chúng mình là không nghe thấy thôi.

- Mày nghe ở đâu thế?

- Chị Thị Thư nói đấy. Nghe đâu là con quan phủ, gia tư cũng giàu, người lại đẹp.

Bỗng thấy Đại Ngọc ho một tiếng, hình như đã dậy. Tử Quyên sợ Đại Ngọc nghe thấy, liền nắm lấy Tuyết Nhạn xua tay ra hiệu rồi trông vào trong nhà. Thấy trong nhà vẫn im lặng. Tử Quyên lại khẽ hỏi nhỏ Tuyết Nhạn:

- Thị Thư nói như thế nào?

- Hôm trước cô bảo tôi đến cảm ơn cô Ba. Cô Ba đi đâu vắng, chỉ có Thị Thư ở nhà. Chúng tôi ngồi nói chuyện, tình cờ nhắc đến chuyện cậu Bảo hay nghịch ngợm. Chị ta nói: “Cậu Bảo chẳng biết rồi ra thế nào, chỉ biết chơi đùa, không ra dáng người lớn. Đã dạm vợ rồi mà còn ngốc nghếch như thế. Tôi hỏi chị ta: “Có chắc chắn không?” Chị ta nói: “Chắc chắn rồi, ông Vương nào đó làm mối. Ông Vương là bà con bên phủ Đông, cho nên không cần phải thăm dò, nói là xong ngay.”

Tử Quyên, cúi đầu nghĩ ngợi: “Chuyện này lạ thực!” Rồi lại hỏi:

- Tại sao trong nhà không thấy ai nói đến?

- Thị Thư cũng nói, ý cụ cho rằng: nói lộ ra sợ cậu Bảo Ngọc lại nghĩ vơ nghĩ vẩn cho nên không nhắc đến. Thị Thư nói với tôi rồi dặn đi dặn lại, nhất thiết đừng nói lộ ra, để họ lại cho là mình bép xép.

Nói đến đó, Tuyết Nhạn lấy tay chỉ vào trong nhà:

- Vì thế, trước mặt cô, tôi cũng không hề nhắc đến. Nay chị hỏi không lẽ tôi giấu chị.

Vừa nói đến đó thì nghe con vẹt bắt chước tiếng người, gọi: "Cô về rồi, pha nước mau lên". Tử Quyên và Tuyết Nhạn giật nẩy mình, ngoảnh lại chẳng thấy có ai, liền mắng con vẹt mấy tiếng. Hai người vào nhà thì thấy Đại Ngọc vừa ngồi xuống ghế, đang thở hổn hển.

Tử Quyên ân cần hỏi han. Đại Ngọc hỏi:

- Hai chị đi đâu? Gọi không thấy người nào cả.

Nói đoạn, đi vào vật mình ngả lưng lên giường và bảo buông màn. Tuyết Nhạn và Tử Quyên vâng lời đi ra. Hai người nghi ngờ là câu chuyện vừa rồi, bị cô ta nghe được, chỉ còn cách là đừng nhắc nhở gì đến.

Ngờ đâu Đại Ngọc vốn đã sẵn một bầu tâm sự, lại nghe trộm được câu chuyện của Tử Quyên và Tuyết Nhạn. Tuy nghe không rõ lắm, nhưng cũng đã hiểu được bảy tám phần. Cô ta thấy hình như bị ai vứt xuống bể. Nghĩ trước, nghĩ sau, thật là đúng như trong giấc chiêm bao ngày trước, muôn sầu nghìn tủi, chất chứa trong lòng. Suy tính trước sau, chi bằng chết đi cho rảnh, để đừng trông thấy cái chuyện bất ngờ, lại càng khó chịu. Cô ta lại nghĩ đến cảnh khổ của mình không cha không mẹ và quyết định từ nay về sau hàng ngày mình cứ giày vò thân mình, như thế một năm, năm bảy tháng, thế nào cũng thoát khỏi nợ đời. Đại Ngọc định ý như thế, nên chăn cũng không đắp, áo cũng không mặc, cứ nhắm mắt lại giả ngủ.

Tử Quyên và Tuyết Nhạn tới hầu mấy lần, không thấy Đại Ngọc động đậy gì cả, lại không dám gọi. Bữa cơm chiều hôm ấy, Đại Ngọc cũng không ăn. Sau khi lên đèn, Tử Quyên vạch màn ra xem, thấy Đại Ngọc đã ngủ rồi; chăn, nệm đều tụt xuống dưới chân. Tử Quyên sợ cô ta lạnh, nhè nhẹ đắp chăn lên. Đại Ngọc cứ nằm im, chờ Tử Quyên ra rồi lại tụt chăn xuống.

Tử Quyên hỏi Tuyết Nhạn:

- Câu chuyện vừa rồi thật hay giả đấy?

- Sao lại không thật?

- Tại sao Thị Thư biết?

- Vì Tiểu Hồng nghe bên nhà nói rồi thuật lại.

- Lúc nãy chúng ta nói chuyện, không khéo cô nghe được thì phải. Mày xem vẻ mặt cô vừa rồi, chắc không phải là tự nhiên mà thế. Từ nay về sau, chúng ta đừng nhắc chuyện ấy nữa.

Nói xong, hai người cùng thu xếp định đi nghỉ. Tử Quyên vào xem, thấy chăn nệm của Đại Ngọc tụt xuống, lại nhè nhẹ kéo lên.

Hôm sau, vừa hửng sáng, Đại Ngọc đã thức dậy, cũng không gọi ai, chỉ một mình ngồi ngẩn người ra. Tử Quyên tỉnh dậy, thấy Đại Ngọc đã dậy rồi, sợ hãi hỏi:

- Sao cô dậy sớm thế?

- Ngủ sớm thì dậy sớm chứ sao đâu?

Tử Quyên vội vàng đứng dậy, đánh thức Tuyết Nhạn, hầu hạ Đại Ngọc chải đầu rửa mặt.

Đại Ngọc soi gương, ngơ ngẩn nhìn mình. Nhìn một lúc, nước mắt chảy ràn rụa, ướt đẫm khăn. Thật là:

Đem bóng gầy này soi mặt nước;

Mình thương tớ với, tớ thương mình.

Tử Quyên đứng một bên cũng không dám khuyên, sợ vô tình làm Đại Ngọc thêm nhớ lại chuyện cũ. Một lát sau, Đại Ngọc chải đầu rửa mặt qua loa, ngấn lệ trong mắt vẫn còn chưa ráo, lại ngồi một lát rồi gọi Tử Quyên:

- Chị đốt hương lên.

- Cô chẳng ngủ được mấy tý, đốt hương làm gì? Định viết kinh phải không?

Đại Ngọc gật đầu, Tử Quyên nói:

- Hôm nay cô dậy sớm quá, giờ lại viết kinh, e mệt đấy.

- Sợ gì! Viết xong sớm chừng nào hay chừng ấy. Vả lại tôi cũng không phải là thích viết kinh, chỉ là mượn công việc viết lách để giải buồn. Sau này các chị thấy nét chữ của tôi cũng như thấy mặt tôi vậy.

Nói đến đó, nước mắt lại chảy ròng ròng.

Tử Quyên nghe đoạn, chẳng những không khuyên, lại cũng chảy nước mắt, không nín được nữa. Đại Ngọc đã định sẵn chủ ý. Từ đó về sau, cố ý giày vò thân mình, chẳng nghĩ gì đến cơm nước, ngày một yếu dần. Mỗi khi Bảo Ngọc đi học về, cũng thường nhân lúc rảnh đến hỏi thăm. Nhưng Đại Ngọc biết mình đã lớn, tuy có nhiều điều muốn nói nhưng không thể dùng tình tứ khêu gợi như khi còn nhỏ, vì thế nỗi niềm tâm sự không thể nói ra. Bảo Ngọc muốn dùng lời nói thực để an ủi, thì lại sợ Đại Ngọc đâm giận, bệnh càng thêm nặng. Hai người gặp mặt nhau, chỉ dùng những lời khuôn sáo mà khuyên lơn an ủi, thật là: “thân quá hóa sơ”.

Giả mẫu và Vương phu nhân thương yêu Đại Ngọc nhưng chỉ biết mời thầy chữa bệnh và cho rằng đó là bệnh thường, biết sao được căn bệnh trong đáy lòng cô ta. Bọn Tử Quyên tuy hiểu ý, cũng không dám nói. Từ đó Đại Ngọc càng ngày càng yếu dần. Sau độ nửa tháng tỳ vị càng hư, cháo cũng không ăn được nữa.

Hằng ngày nghe ai nói gì Đại Ngọc cứ tưởng như họ nói chuyện Bảo Ngọc cưới vợ; thấy người trong Viện Di Hồng không kể trên dưới đều có vẻ lo liệu cho Bảo Ngọc cưới vợ. Tiết phu nhân đến thăm, Đại Ngọc không thấy Bảo Thoa, lòng lại càng ngờ vực. Do đó càng không muốn để ai đến thăm cũng không chịu uống thuốc, chỉ muốn mau chết. Trong khi mơ ngủ, Đại Ngọc thường nghe như có người gọi “mợ Hai Bảo”. Trong lòng ngờ vực nên thấy gì cũng đâm nghi

ngờ. Hôm ấy, Đại Ngọc không ăn được nữa, cháo cũng không nuốt vào, chỉ còn hơi thở thoi thóp chờ chết.

Chú thích

1. Ngày xưa Thái Ung thấy người ta đốt gỗ cây đồng khô, ông biết là gỗ tốt có thể dùng làm đàn, liền xin về làm một cây đàn; tiếng rất trong, nhưng đầu đuôi bị cháy sém, nên gọi là tiểu vĩ cầm (đàn sém đuôi).

2. Hạc tiên, phương vĩ, long trì, nhạn túc, đều là những danh từ riêng dùng để chỉ các bộ phận trên cây đàn.

3. Vằn gỗ trên đàn, cái nào như lông trâu là thứ đàn tốt.

Hồi Thứ Chín Mươi - Mất Áo Bông, Gái Nghèo Ngấm Ngầm Bực Bội

Từ khi Đại Ngọc quyết định tự hại thân mình, dần dần ốm liệt, cuối cùng không ăn uống được nữa. Trước đấy, trong khoảng mười ngày, bọn Giả mẫu thay phiên nhau đến trông nom, có đôi khi Đại Ngọc còn nói một vài câu, nhưng hôm ấy thì rất ít nói. Tâm thần có lúc mê man, cũng có lúc tỉnh táo. Bọn Giả mẫu thấy bệnh tình như không phải vô cớ mà sinh ra, nên đã tra hỏi bọn Tử Quyên, Tuyết Nhạn một vài lần, nhưng hai người không dám nói rõ. Tử Quyên cũng muốn hỏi lại Thị Thư đầu đuôi câu chuyện, nhưng cứ sợ càng rõ sự thật thì Đại Ngọc càng mau chết, nên khi gặp Thị Thư, chị ta không hề nhắc đến chuyện ấy. Về phần Tuyết Nhạn thì biết rõ chính vì mình buột miệng mà gây nên cơ sự dường này. Chị ta chỉ tiếc không có thể có ngàn miệng để thốt rằng “tôi không nói”, cho nên lại càng không dám nhắc đến chuyện ấy.

Đến hôm Đại Ngọc không ăn uống được nữa, Tử Quyên nghĩ không còn hy vọng, ngồi bên cạnh khóc lóc một hồi, rồi đi ra nói trộm với Tuyết Nhạn:

- Em vào trong nhà mà ngồi, trông nom cô cho cẩn thận, để chị đi trình với cụ, bà Hai và mợ Hai, chứ xem quang cảnh hôm nay thì không phải như mọi ngày nữa đâu.

Tuyết Nhạn vâng lời. Tử Quyên đi ra. Tuyết Nhạn ở trong phòng ngồi bên Đại Ngọc, thấy cô ta mê man im lìm. Tuyết Nhạn còn trẻ chưa bao giờ thấy quang cảnh ấy, nên cứ tưởng rằng như thế là đã chết rồi, trong lòng vừa thương vừa sợ, chỉ mong sao Tử Quyên về nhanh cho. Đang khi sợ hãi, thì nghe ngoài cửa sổ có tiếng chân đi, Tuyết Nhạn chắc là Tử Quyên đã về, trong lòng mới yên, vội vàng đứng dậy vạch màn ra chờ. Bỗng nghe ở ngoài có tiếng vạch màn sột soạt, một người đi vào, thì ra đó là Thị Thư.

Số là Thị Thư được Thám Xuân sai đến hỏi thăm Đại Ngọc. Thấy Tuyết Nhạn vạch màn. chị ta liền hỏi:

- Cô ra sao rồi?

Tuyết Nhạn gật đầu bảo Thị Thư vào. Thị Thư bước vào không thấy Tử Quyên. Nhìn Đại Ngọc thì chỉ còn chút hơi tàn thoi thóp, chị ta giật mình sợ hãi, liền hỏi:

- Chị Tử Quyên đâu rồi?

- Đi báo với trên nhà rồi.

Lúc bấy giờ Tuyết Nhạn tưởng rằng Đại Ngọc chẳng biết gì nữa, lại thấy Tử Quyên cũng không ở đấy, liền khẽ nắm tay Thị Thư mà hỏi:

- Trước đây chị nói với tôi, ông Vương nào đó làm mối cho cậu Hai Bảo có thật không?

- Sao lại không thật.

- Bao giờ thì đi dạm đấy?

- Làm gì mà đã nhất định được? Trước đây tôi nói với chị là tôi nghe chị Tiểu Hồng kể lại. Sau tôi đến bên nhà mợ Hai, thấy mợ ấy đang nói với chị Bình rằng: "Đó chẳng qua là bọn gia khách muốn mượn việc để xu nịnh với ông lớn để sau này dễ nhờ vả đó thôi. Chưa nói là bà Cả cũng cho rằng không tốt, chứ nếu bà Cả có bằng lòng cho rằng là tốt đi nữa, thì con mắt của bà ấy cũng làm gì mà biết được người tốt người xấu? Hơn nữa trong lòng cụ đã định sẵn người rồi, người ấy cũng ở trong vườn này, bà Cả biết sao được. Chẳng qua vì ông lớn nói, nên cụ bất đắc dĩ phải hỏi qua đấy thôi. Tôi lại nghe mợ Hai nói: Việc của cậu Bảo, cụ đã quyết định cho cậu ấy lấy người thân thích, dù cho ai đến mối lái, cũng chẳng ăn thua.

Tuyết Nhạn nghe nói đến đó, quên không nghĩ gì nữa, liền nói:

- Nói cái gì thế? Thế mà làm chết oan đời của cô tôi rồi!

- Tại sao thế?

- Chị còn không biết à! Cũng vì trước đây tôi với chị Tử Quyên nói đến câu chuyện ấy, cô tôi nghe, nên mới nông nỗi này.

- Chị nói khe khẽ chứ, coi chừng cô nghe thấy đấy.

- Cô tôi mê man chẳng còn biết gì nữa, coi chừng, chẳng qua cũng trong vài hôm thôi.

Hai người đang nói thì thấy Tử Quyên vén màn vào nói:

- Chết chưa? Các chị muốn nói chuyện sao không đi ra ngoài mà nói, lại nói ở đây! Cứ làm thế thì cô tôi chết đi còn gì.

Thị Thư nói:

- Tôi không ngờ có việc lạ như thế.

- Thôi đi chị, tôi nói chị đừng giận. Chứ chị thì biết cái quái gì? Biết thì đã không mách lẻo những chuyện ấy.

Ba người đang nói, bỗng nghe Đại Ngọc ho một tiếng. Tử Quyên vội vàng chạy lại đứng trước giường. Thị Thư và Tuyết Nhạn cũng đều đứng im. Tử Quyên khom lưng đứng sau Đại Ngọc hỏi khẽ:

- Cô uống một hớp nước nhé!

Đại Ngọc ừ một tiếng nho nhỏ, Tuyết Nhạn vội vàng rót nửa chén nước sôi, Tử Quyên đỡ lấy, Thị Thư cũng đi lại gần. Tử Quyên lắc đầu ra hiệu cho Thị Thư bảo đừng nói. Thị Thư đành đứng im. Một chốc Đại Ngọc lại ho. Tử Quyên nhân dịp hỏi:

- Cô uống nước nhé!

Đại Ngọc lại khẽ ừ, ý muốn cất đầu dậy, nhưng cất sao nổi. Tử Quyên bò lên giường, ghé lại bên mình, tay bưng nước, thử xem nóng hay lạnh, đưa lại bên môi, đoạn đỡ đầu Đại Ngọc lại bên chén uống một hớp. Tử Quyên định cất chén đi, nhưng Đại Ngọc còn muốn uống hớp nữa. Tử Quyên đỡ lấy chén. Đại Ngọc lại uống một hớp đoạn lắc đầu không uống nữa, thở một hơi mạnh rồi lại nằm xuống. Hồi lâu, Đại Ngọc hé mắt, nói:

- Vừa rồi có phải chị Thị Thư nói chuyện đấy không?

- Dạ phải.

Lúc đó Thị Thư chưa đi ra, vội vàng bước lại hỏi thăm. Đại Ngọc mở mắt ra nhìn, gật gật đầu, nghỉ một tý rồi nói:

- Chị về gửi lời hỏi thăm cô nhà nhé!

Thị Thư thấy thế, tưởng Đại Ngọc ghét mình, đành phải khe khẽ lui ra.

Thì ra, Đại Ngọc tuy bệnh nặng, nhưng vẫn còn tỉnh táo. Ban đầu Thị Thư và Tuyết Nhạn nói chuyện, cô ta cũng nghe lơ mơ được một đôi câu, tuy làm như không biết, nhưng thì ra thì cũng không có tinh thần để nghĩ đến nữa. Đến khi nghe câu chuyện của hai người cô ta mới hiểu rõ là việc Bảo Ngọc dạm vợ trước đây chỉ mới bàn thôi, chứ chưa quyết định. Lại nghe Thị Thư nói theo lời Phượng Thư thì ý định của cụ là định dạm người thân thích; người này lại ở trong vườn, vậy chẳng phải mình, còn ai nữa? Nghĩ vậy, Đại Ngọc bỗng thấy khoan khoái tỉnh táo ra nhiều, nên vừa uống xong hai hớp nước lại muốn hỏi chuyện Thị Thư. Vừa lúc ấy thì Giả mẫu, Vương phu nhân, Lý Hoàn, Phượng Thư, nghe Tử Quyên nói, đều vội vàng đến thăm. Trong bụng Đại Ngọc đã hết ngờ vực, tất nhiên không muốn chết nữa. Mặc dù thân thể yếu đuối, tinh thần bạc nhược, cô ta cũng gắng gượng trả lời một vài câu. Phượng Thư thấy thế, liền gọi Tử Quyên hỏi:

- Cô cũng chẳng đến nỗi nào. Tại sao chị lại làm chúng tôi thất kinh thế?

- Ban đầu thấy rất nguy kịch, chúng cháu mới đi trình. Khi về thấy cô cháu đỡ nhiều, thật là kỳ quặc.

Giả mẫu cười, nói:

- Cháu cũng đừng có trách nó. Nó biết cái gì? Thấy nguy thì nó đi trình, đó là nó biết việc đấy. Bọn trẻ con đừng có vụng miệng biếng chân là được.

Nói chuyện một lát, chắc Đại Ngọc không can gì, bọn Giả mẫu ra về cả. Thật là:

Bệnh tim lấy thuốc tim mà chữa,

Cởi nhạc là người buộc nhạc đây.

Bệnh Đại Ngọc dần dần khỏi. Tuyết Nhạn và Tử Quyên đều thầm cảm ơn đức Phật. Tuyết Nhạn nói với Tử Quyên:

- Cũng lạ! Thực là may cô đã khỏi. Nhưng khi ốm cũng lạ mà khỏi ốm cũng lạ!

- Ốm thì có gì mà lạ, chỉ khi khỏe mới thật là lạ. Chắc cậu Bảo với cô ấy là đôi nhân duyên trời định. Người ta hay nói: “Sự đời đa đoan”. Lại nói: “Cá đã cắn câu, khó lòng giữ nổi”. Cứ thế suy ra, lòng người ý trời, thật là duyên lành xe lại. Nhớ năm nọ, tôi nói cô Lâm sắp về Nam, cậu Bảo suýt chết, trong nhà cuống cả lên; nay chỉ vì một câu nói, lại làm cô Lâm chết đi sống lại. Thật đúng câu: “Duyên nợ ba sinh, trăm năm định sẵn”.

Hai người chuyện trò với nhau rồi cũng cười. Tuyết Nhạn lại nói:

- May sao cô khoẻ được, sau này chúng ta đừng nói nữa, dù mắt trông thấy cậu Bảo cưới con gái

nhà ai, tôi cũng không dám hé răng nói nửa lời.

- Phải đấy.

Chẳng những Tuyết Nhạn; Tử Quyên bàn bạc thầm, mà đến cả mọi người cũng đều thấy Đại Ngọc bệnh lạ lùng, khỏi cũng lạ lùng, nên họ tụm năm tụm ba, lao xao bàn tán. Ít lâu, cả Phượng Thư cũng biết. Hình phu nhân và Vương phu nhân thì có phần ngờ vực, còn Giả mẫu cũng đã đoán được tám chín phần, một hôm bọn Hình phu nhân, Vương phu Nhân, cùng Phượng Thư đều ở trong phòng Giả mẫu nói chuyện phiếm, nhân nói đến bệnh tình của Đại Ngọc. Giả mẫu nói:

- Ta đang định nói với các người, thằng Bảo và con Lâm từ nhỏ ở chung một chỗ, ta tưởng rằng chúng nó còn trẻ con, không ngại gì. Sau này nghe nói con Lâm khi thì đau, khi thì khỏe, chính vì chúng nó đã hiểu biết ít nhiều sự đời. Cho nên ta nếu cứ để chúng ở chung một chỗ mãi, sợ không ra thể thống gì, các người nói sao?

Vương phu nhân nghe nói, ngẩn người ra một chốc rồi đáp:

- Cô Lâm là người biết cân nhắc. Còn thằng Bảo thì ngơ ngơ, ngẩn ngẩn, chẳng biết giữ ý giữ tứ gì cả. Cứ nhìn bề ngoài, chúng đều ra vẻ trẻ con. Bây giờ bỗng dưng tách một đứa ra khỏi vườn, chẳng phải là lộ hình tích hay sao? Người xưa nói: “Trai lớn lấy vợ, gái khôn lấy chồng”. Cụ lo liệu việc của chúng đi thôi.

Giả mẫu cau mày nói:

- Con Lâm tính tình tinh ranh, đó cũng là điều tốt của nó, nhưng ta không muốn dạm nó cho Bảo Ngọc, cũng chỉ vì điều đó. Vả lại nó yếu đuối như thế, sợ không thọ. Chỉ có con Bảo là tốt hơn hết.

Vương phu nhân nói:

- Chẳng những cụ nghĩ như thế, mà chúng con cũng đều nghĩ như thế cả. Nhưng đối với cô Lâm, cũng cần kén rể cho cô ta mới được. Con gái đã lớn, ai mà chẳng có tâm sự? Nếu nó có tình riêng với thằng Bảo, khi nghe nói thằng Bảo cưới con Bảo, tất sẽ xảy ra chuyện không hay.

Giả mẫu nói:

- Thế nào cũng cưới vợ cho thằng Bảo đã rồi mới kén chồng cho con Lâm được. Không đời nào lại lo việc người ngoài trước rồi mới đến người nhà. Vả lại, con Lâm còn kém thằng Bảo hai tuổi, theo như ý các người thì đừng cho nó biết việc dạm vợ cho thằng Bảo là được.

Phượng Thư liền dặn bọn a hoàn:

- Chúng mày nghe chưa? Việc cậu Bảo dạm vợ không được nói ồn lên. Đứa nào bép xép thì liệu hồn đấy.

Giả mẫu lại nói với Phượng Thư:

- Cháu Phượng này! Từ khi cháu không được khỏe, cháu không trông nom gì đến việc trong vườn, ta nói với cháu cần phải chú ý mới được. Không những việc này, chứ năm trước đây, bọn chúng uống rượu đánh bạc, đều không phải là việc vừa đâu. Cháu phải cẩn thận, chịu khó để ý

cấm ngặt bọn chúng mới được. Ta xem chúng chỉ nghe theo cháu mà thôi.

Phượng Thư vâng lời. Mấy người lại nói chuyện một lúc rồi ai về nhà nấy.

Từ đó Phượng Thư thường đến vườn trông nom mọi việc. Một hôm vào vườn, vừa đến bãi Tử Lăng, bỗng nghe một bà già đang làm ầm lên. Phượng Thư đến nơi, bà kia mới biết, liền khép nép chào. Phượng Thư nói:

- Bà làm gì mà ầm lên thế?

- Nhờ ơn các mợ bảo tôi ở đây trông nom hoa quả. Tôi không hề có gì sai lầm, không ngờ con a hoàn của cô Hình bảo tôi là kẻ trộm.

- Tại sao vậy?

- Hôm qua cháu Hắc nhà chúng tôi theo tôi vào đây chơi một lúc. Nó không biết gì, lại vào bên nhà cô Hình xem. Tôi bảo nó về. Hôm nay sáng dậy nghe a hoàn cô Hình nói mất trộm đồ vật. Tôi hỏi nó mất gì, nó liền hỏi vặn tôi.

- Nó mới hỏi bà một tiếng, thì đã đến nỗi gì mà bà phải giận.

- Vườn này là vườn của các mợ, chứ không phải là vườn nhà họ. Chúng tôi đều là ngtời mợ sai khiến, khi nào lại nhận cái tiếng ăn trộm ấy.

Phượng Thư nhổ toẹt vào mặt bà ta, rồi quát:

- Bà đừng có quen thói la xa lát xát trước mặt tôi! Bà coi vườn ở đây, các cô lại mất trộm, đáng lẽ các bà phải hỏi cho ra mới được. Tại sao lại nói nhảm nhí như thế? Gọi bà Lâm đến đây, đuổi cổ nó ra!

A hoàn vâng lời sắp đi thì thấy Hình Tụ Yên vội vàng chạy đến, đón Phượng Thư rồi cười, nói:

- Mợ không nên làm thế, không hề gì cả, việc đã qua rồi.

Phượng Thư nói:

- Cô ạ, có phải vì thế đâu. Chưa nói gì đến công việc, chỉ về phận sự bà ấy cũng không có lý được nói như thế!

Tụ Yên thấy bà già quỳ dưới đất xin tha, liền mời Phượng Thư vào trong nhà ngồi. Phượng Thư nói:

- Tôi biết cả rồi. Bọn ấy trừ tôi ra thì không kể gì trên dưới cả.

Tụ Yên cứ xin hộ cho bà già mãi, và nói tại con a hoàn mình dại, Phượng Thư nói:

- Ta nể mặt cô Hình tha cho bà một lần này.

Bà già đứng dậy lạy tạ Phượng Thư và Tụ Yên, rồi đi ra.

Phượng Thư cười, hỏi Tụ Yên:

- Cô mất cái gì?

- Có gì quan trọng đâu, tôi mất một cái áo lót màu hồng đã cũ. Tôi bảo nó tìm, không thấy thì thôi. Con bé không hiểu việc lại đi hỏi bà già ấy, tất nhiên bà ta không chịu nhịn. Chẳng qua vì con bé dại dột, tôi đã mắng nó mấy câu. Việc đã qua rồi mợ không nên nhắc lại nữa.

Phượng Thư nhìn Tụ Yên, thấy trong người có mặc áo bông, áo dạ, nhưng đều rung rúc, chưa chắc đủ ấm, chăn nệm thì phần nhiều mỏng manh! Những đồ bài trí trên bàn ở trong phòng, là những đồ của Giả mẫu đưa đến, nhưng đều thu cất sạch, chưa hề động đến một tý gì. Phượng Thư rất mực kính mến, liền nói:

- Một cái áo, tuy không quan trọng gì, nhưng trời lạnh, lại là áo mặc lót, tại sao cô không hỏi? Quân láo lếu kia ghê thật!

Phượng Thư đi đến các nơi, ngồi một lúc, rồi ra về. Tới phòng, gọi Bình Nhi lấy một chiếc áo lót lụa tây cải hoa đỏ, một chiếc áo da bọc lụa màu hoa tùng, một chiếc quần bông bọc gấm thêu hoa, màu lam, một chiếc áo khoác bằng da chuộc bạch, gói lại cẩn thận đưa cho Tụ Yên. Lúc đó, Tụ Yên vừa bị bà già kia đay nghiến một hồi, tuy có Phượng Thư đến đe nẹt, nhưng trong lòng vẫn khó chịu, nghĩ bụng: “Các chị em ở trong vườn này, bọn người hầu không ai dám động đến, duy có mình là chúng nói thế này thế khác, lại giữa lúc chị Phượng đi đến trông thấy”. Tụ Yên càng nghĩ càng thấy khó coi, lại càng không thể nói ra. Vừa đang nghẹn ngào muốn khóc, bỗng thấy Phong Nhi ở bên nhà Phượng Thư đưa gói áo đến. Tụ Yên trông thấy, nhất định không chịu nhận.

Phong Nhi nói:

- Mợ Hai dặn cháu thưa với cô; nếu cô chê áo cũ, thì sau xin đưa áo mới đến.

Tụ Yên cười nói:

- Cám ơn mợ có lòng tốt. Nhân khi tôi mất áo, mợ lại đưa áo đến, tôi quyết không dám nhận. Chị cứ đưa về. Tôi xin gửi lời đa tạ mối thịnh tình của mợ, thế là tôi nhận rồi đấy.

Nói đoạn lại biếu Phong Nhi một cái túi. Phong Nhi đành phải đem gói áo về. Chẳng mấy chốc lại thấy Bình Nhi và Phong Nhi đến. Tụ Yên vội vàng đón chào mời ngồi. Bình Nhi cười nói:

- Mợ tôi nói cô thật khách sáo quá.

- Không phải khách sáo, tôi thật không đành lòng.

- Mợ tôi nói: Nếu cô không nhận quần áo này thì hẳn là chê cũ, hay là xem mợ tôi không ra gì. Vừa rồi mợ tôi bảo, nếu tôi lại mang về, thì mợ tôi không bằng lòng đâu.

Tụ Yên đỏ mặt và cảm ơn:

- Nếu như thế, tôi không dám từ chối.

Tụ Yên mời họ uống trà một chốc rồi mới về.

Bình Nhi và Phong Nhi về gần đến nhà thì vừa gặp một bà già ở bên Tiết phu nhân sang, đón lại chào hỏi:

- Bà đi đâu thế? Bà tôi và cô tôi bảo sang hỏi thăm sức khỏe các bà, các mợ các cô. Vừa rồi tôi hỏi thăm, nghe nói cô vào trong vườn, chắc sang bên cô Hình phải không?

- Sao bà biết?

- Tôi vừa nghe nói, thật mợ Hai và các cô ăn ở khiến người ta phải cảm động!

- Mời bà về bên nhà chơi đã.

- Tôi còn bận, xin để hôm khác.

Nói đoạn, bà già ra về.

Bình Nhi về nhà trình lại với Phượng Thư.

Lúc này trong nhà Tiết phu nhân thường bị Kim Quế làm ầm lên như vỡ chợ, nên khi nghe bà già kể lại chuyện Hình Tụ Yên, mẹ con Bảo Thoa đều ứa nước mắt. Bảo Thoa nói:

- Chỉ vì anh Cả không ở nhà nên để cô Hình phải chịu khổ thêm ít ngày nữa. May được chị Phượng ăn ở đúng mực, nhưng dẫu sao cô ấy vẫn là người nhà mình, ta phải để ý mới được.

Hai mẹ con đang bàn tán thi thấy Tiết Khoa vào nói:

- Những người bấy lâu nay giao du với anh Cả đều là hạng không ra gì! Không có một người nào đứng đắn, toàn là lũ chó má cả. Xem chừng thì họ chẳng lo gì cho mình đâu, chẳng qua họ chỉ đến dò la tin tức đó thôi. Hai hôm nay đều bị tôi đuổi đi cả. Sau này dặn người canh cửa đừng cho bọn họ vào nữa.

Tiết phu nhân nói:

- Lại bọn Tưởng Ngọc Hàm chứ gì?

- Tưởng Ngọc Hàm không đến, mà là bọn khác kia.

Tiết phu nhân nghe Tiết Khoa nói, bất giác thương tâm, liền bảo:

- Bác tuy có con trai nhưng giờ cũng như không. Dù quan trên có y án cho nó thì cũng là người bỏ đi, Cháu tuy là bậc cháu, nhưng xem ra còn hiểu biết hơn anh cháu nhiều, sau này bác sẽ nhờ vào cháu. Từ nay cháu phải chịu khó học cho khá lên. Vả lại người mà bác định hỏi cho cháu bây giờ nhà cửa sa sút, không được như trước nữa. Con gái nhà người ta đi lấy chồng, không phải là chuyện dễ. Ai cũng thế, cho con gái lấy chồng, chẳng gì hơn ngoài việc mong có một con rể tài giỏi thì con gái sẽ được sung sướng một đời. Nếu con Hình mà cũng như cái đồ này...

Nói đến đó, bà ta giơ tay chỉ vào trong nhà, rồi lại tiếp:

- Bác cũng chẳng buồn nói nữa. Con Hình thật là người biết giữ kẽ, biết tính toán, yên phận nghèo nàn trước cảnh giàu sang, mong sao việc nhà chúng ta qua khỏi, để lo việc cho cháu, cũng là xong được một điều lo lắng của ta.

Tiết Khoa nói:

- Em Cầm chưa về nhà chồng, đó mới là việc bác phải lo. Còn việc cháu có kể gì?

Nói chuyện phiếm một lúc, rồi Tiết Khoa trở về phòng mình. Ăn cơm chiều xong, anh ta nghĩ

Hình Tụ Yên ở trong vườn họ Giả, rút cục vẫn là ở nhờ nhà người ta; vả lại cô ta nghèo, ăn tiêu hàng ngày như thế nào, không nói cũng đủ biết. Cô ta là chỗ quen biết trước đây trên quãng đường vào Kinh, dung mạo và tính tình cô ta mình đều rõ cả. Thật là trời ở không công: như hạng Kim Quế thì lại sinh vào con nhà giàu, được nuông chiều sinh ra đanh đá; còn hạng người như Hình Tụ Yên lại chịu khổ chịu sở. Chẳng biết lúc Diêm Vương định số mệnh thì định như thế nào? Ngẫm nghĩ mãi, bực mình cũng muốn làm một bài thơ để tỏ cái nỗi uất ức trong lòng, chỉ bực mình không có thì giờ. Bất đắc dĩ, Tiết Khoa phải viết quấy phá mấy câu:

Rồng không nước tựa cá phơi khô,

Hiu quạnh đôi nơi những thẫn thờ.

Cùng ở bùn lầy nhiều nỗi khổ,

Biết bao giờ đến cõi thanh hư!

Viết xong, xem lại một lượt. Tiết Khoa định dán lên tường, nhưng lại lưỡng lự nghĩ thầm: “Lỡ người ta trông thấy, họ sẽ cười chết”. Tiết Khoa lại đọc một lần nữa, rồi nghĩ: “Kệ họ! Ta cứ dán lên, đọc cho đỡ buồn”. Rồi đọc một lần cuối cùng, thấy chẳng hay ho gì, bèn đem gấp vào trong sách. Tiết Khoa nghĩ bụng: “Mình nay đã lớn, trong nhà lại gặp tai bay vạ gió, không biết ngày nào thu xếp xong, khiến cho cô ta chiếc thân liễu yếu nơi buồng the, đành chịu phận cô đơn vắng vẻ!”

Tiết Khoa đang nghĩ ngợi, thấy Bảo Thiềm đẩy cửa vào, miệng cười ranh mãnh, tay bưng một cái hộp, đặt lên trên bàn. Tiết Khoa đứng dậy mời ngồi. Bảo Thiềm nhìn Tiết Khoa rồi cười nói:

- Đây là bốn đĩa quả và một hồ rượu, mợ Cả bảo đưa biếu cậu.

Tiết Khoa cười:

- Cảm ơn chị Cả! Bảo đứa nhỏ nào đưa đến cũng được, sao lại phiền đến chị?

- Cậu nói hay lắm! Người nhà cả, sao cậu lại nói giọng khách sáo thế? Vả lại, việc cậu Cả nhà ta làm cho cậu phải lo lắng, lâu nay mợ Cả muốn tìm món gì tạ ơn cậu. Nhưng lại sợ người ta ngờ vực. Cậu chẳng lạ gì người trong nhà chúng ta “miệng thơn thớt, bụng ớt cay”, biếu chút lễ vật chẳng có gì là quan trọng, nhưng rồi họ lại bĩu mồm bĩu miệng, bàn ra tán vào. Vì thế hôm nay mợ tôi chỉ đưa mấy thứ quà nhỏ mọn và một hồ rượu, bảo tôi đưa đến biếu cậu.

Chị ta nói đến đó lại cười, lườm Tiết Khoa một cái rồi tiếp:

- Sau này cậu đừng nói thế nữa, khó coi lắm. Chúng tôi chẳng qua là hạng người dưới, đã hầu hạ cậu Cả được thì hầu hạ cậu Hai cũng chẳng hề gì?

Tiết Khoa vốn người thực thà, lại còn trẻ tuổi, chưa từng thấy Kim Quế và Bảo Thiềm đối với mình như thế bao giờ, nghe Bảo Thiềm nói vì việc của Tiết Bàn mà đến thì cũng có tình, có lý liền nói:

- Chị để quả đó, còn rượu thì chị đem về thôi. Xưa nay tôi uống rượu rất ít, khi gặp việc ngẫu nhiên uống một chén chứ ngày thường rỗi rãi tôi có uống được đâu. Không lẽ chị Cả và chị lại không biết hay sao?

- Việc khác còn có thể được, chứ việc này thì tôi không dám vâng lời. Cậu còn lạ gì tính khí của mợ Cả, nếu tôi đem về, mợ ấy sẽ không nói là cậu không uống mà lại nói là tôi không chịu tận tâm.

Tiết Khoa chẳng biết làm thế nào, đành phải để lại.

Bảo Thiềm đang định ra, lại chạy ra cửa ngoài nhìn ngang nhìn ngược rồi ngoảnh lại nhìn Tiết Khoa cười, giơ tay chỉ vào phía trong mà nói:

- Không khéo mợ Cả còn thân hành đến cảm ơn cậu nữa kia.

Tiết Khoa chẳng biết Bảo Thiềm có ý gì mà có vẻ trơ tráo liền bảo:

- Nhờ chị nói hộ với chị Cả, trời rét lắm, coi chừng kẻo bị lạnh đấy. Chỗ chị em trong nhà, cần gì phải như thế.

Bảo Thiềm không đáp, cười rồi đi ra.

Tiết Khoa ban đầu cho rằng Kim Quế quả thực cảm ơn về việc của Tiết Bàn, nên đem quả và rượu biếu mình. Cái đó cũng có lý. Đến khi thấy Bảo Thiềm thậm thậm thụi thụi có vẻ không đứng đắn, trong bụng cũng đoán ra một vài phần, nhưng lại nghĩ: “Chị ta là bậc chị dâu, có lẽ nào lại có tình ý gì. Hoặc giả, Bảo Thiềm không đứng đắn, tự mình không tiện nói ra, mới mượn tiếng Kim Quế cũng chưa biết chừng. Dù sao, nó cũng là người hầu anh mình, như thế cũng không tốt”. Bỗng lại nghĩ: “Kim Quế ngày thường không có gì là khuôn phép của con nhà khuê các, khi thích lên thì ăn mặc lộng lẫy khác thường, cứ cho mình đẹp, biết đâu không nảy lòng bậy bạ. Nếu không thì chắc giữa chị ta với em Cầm có điều gì không bằng lòng với nhau, nên bày ra mưu kế thâm độc, định đầy mình xuống vũng nước bẩn, để mình mang tiếng oan, cũng chưa biết chừng!” Nghĩ đến đó, Tiết Khoa đâm ra sợ hãi. Đang khi lo nghĩ chưa biết làm thế nào, bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng cười khanh khách làm anh ta giật nẩy mình.

Hồi Thứ Chín Mươi Mốt - Định Thỏa Lòng Dâm, Bảo Thiềm Bày Mưu Kế

Tiết Khoa đang ngờ vực, bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng cười khanh khách, liền giật nẩy mình, nghĩ bụng: Không phải Bảo Thiềm chắc là Kim Quế. Mình cứ mặc họ, xem họ giở trò gì? Giờ lâu lại thấy im lặng. Tiết Khoa cũng không dám uống rượu, ăn quả, bèn đóng cửa lại. Vừa định cởi áo đi nằm, bỗng nghe ở mảnh giấy dán cửa sổ có tiếng động khe khẽ. Tiết Khoa vừa bị Bảo Thiềm quấy rầy xong, trong bụng lo lắng không biết nên làm thế nào. Thấy tờ giấy dán cửa sổ rung động, nhìn kỹ lại im lặng, không có gì, Tiết Khoa đâm ra ngờ vực, ngồi trước đèn suy nghĩ miên man; lại cầm lên một quả, lật đi lật lại xem kỹ. Chợt ngoảnh đầu lại thấy mảnh giấy trên cửa sổ ướt một chỗ, hắn liền chạy lại ghé mắt nhìn, bất thình lình ở ngoài có người thổi phụt vào một cái, làm hắn giật mình. Nghe ngoài có tiếng cười khanh khách, Tiết Khoa vội vàng thổi tắt đèn, nín hơi nằm. Bỗng bên ngoài có tiếng người nói:

- Cậu Hai không ăn quả uống rượu mà đã đi ngủ?

Đúng là giọng của Bảo Thiềm, Tiết Khoa giả vờ ngủ không đáp. Một lát lại nghe có tiếng nói tức tối:

- Thiên hạ lại có hạng người vô tình đến thế?

Tiết Khoa nghe câu ấy giống như giọng nói của Bảo Thiềm, mà cũng giống như giọng nói của Kim Quế, lúc đó mới rõ ý tứ của bọn họ. Tiết Khoa trằn trọc mãi đến canh năm mới ngủ.

Giời vừa sáng thì thấy có người gõ cửa. Tiết Khoa vội hỏi: Ai thế? Chẳng thấy ai trả lời, Tiết Khoa đành phải dậy mở cửa ra xem thì thấy Bảo Thiềm đầu vấn tóc, che bụng, mình mặc một cái áo chẽn viền gấm, thắt lưng màu hoa tùng đã hơi cũ, bên dưới chỉ mặc cái quần lót màu thạch lựu, chân đi đôi giày đỏ mới thêu. Thì ra nó sợ người ngoài trông thấy, nên chưa kịp chải đầu rửa mặt đã vội đến lấy đồ đựng quà hôm qua đưa đến. Tiết Khoa thấy nó ăn mặc như thế, lòng cũng nao nao, liền cười hỏi:

- Chị dậy sớm thế?

Bảo Thiềm đỏ mặt không nói, chỉ đem các thứ quả trút chung vào cái đĩa lớn, rồi bưng lấy hộp đi ra.

Tiết Khoa thấy thế, biết là vì câu chuyện đêm qua, nghĩ bụng: Cũng được, nếu chị ta giận, bỏ hẳn cái thói ấy đi, không đến quấy rầy nữa, mình cũng rảnh. Nghĩ như thế hắn thấy yên tâm, sai người múc nước rửa mặt, định ngồi yên trong nhà vài hôm, một là để khoan khoái tinh thần, hai là sợ đi ra lại có người tìm hỏi lôi thôi.

Những kẻ trước kia đi lại với Tiết Bàn, thấy nhà họ Tiết thiếu người, chỉ còn có một mình Tiết Khoa coi việc, tuổi lại còn trẻ, nên họ sinh lòng dòm ngó. Có người muốn luồn lụy để chạy chọt; có người biết làm đơn hoặc quen một vài người thơ lại, muốn nhận việc lo lót trên dưới ; thậm chí có người định nhân dịp này bớt xén; có người lại bịa đặt những chuyện không đâu để dọa dẫm hắn, thật là mỗi người một cách. Tiết Khoa thấy bọn họ thì tránh xa, nhưng lại không dám

từ chối thẳng, sợ gây ra tai vạ bất ngờ, cho nên cứ ngồi lì trong nhà để chờ giấy tờ trình lên quan trên xem sao.

Đêm qua Kim Quế sai Bảo Thiềm đưa rượu và quả cho Tiết Khoa để dò la ý tứ. Bảo Thiềm trở về kể lại bộ dạng của Tiết Khoa cho Kim Quế nghe. Kim Quế thấy việc này không ổn, sợ vỡ chuyện, bị Bảo Thiềm khinh, định kiếm chuyện lấp liếm cho qua; nhưng lại không nở bỏ người ấy đi, thành ra trong bụng lúng túng, chỉ ngồi thừ người ra. Còn Bảo Thiềm cũng nghĩ rằng Tiết Bàn khó lòng về nhà, đang định tìm con đường khác. nhưng lại sợ Kim Quế bắt tội, nên không dám để lộ ra. Nay thấy Kim

Quế lâm như thế, tức là đã mở đường trước rồi. Nó định nhân gió buông buồm, nắm Tiết Khoa vào tay mình trước, không sợ Kim Quế cản trở nữa, nên dùng lời khêu gợi. Xem Tiết Khoa không phải là người vô tình, nhưng cũng khó bắt mồi, nên nó không

dám sỗ sàng. Sau thấy Tiết Khoa tắt đèn đi ngủ, nó bực bội quay về nói lại với Kim Quế, xem Kim Quế có cách gì không, rồi sẽ liệu . Đến khi thấy Kim Quế ngồi thừ ra, hình như không có mưu kế gì cả. Bảo Thiềm đành phải dọn dẹp cùng Kim Quế đi ngủ. Nhưng cả đêm nó không sao ngủ được, nghĩ mãi mới ra một kế: “Chi bằng sáng dậy mình giả làm bộ đi lấy hộp đựng ăn mặc quần áo hoa hòe lộng lẫy, cũng không chải đầu rửa mặt cho thêm vẻ yêu kiều, để ý xem Tiết Khoa ra sao, còn mình thì giả làm bộ giận dỗi không thèm nhìn. Nếu Tiết Khoa có lòng ăn năn, thế nào

hắn cũng dời thuyền theo bến, thì lo gì mình chả vớ được trước .” Bảo Thiềm định sẵn mưu mô như thế. Khi vào phòng Tiết Khoa lấy hộp, thấy hắn vẫn giữ ý như đêm qua, không có tình tứ gì cả, đành phải lấy giả làm thật, bưng cái hộp về, nhưng lại cố ý để hồ rượu lại, lần sau lấy cớ đến ve vãn. Về đến phòng, bỗng thấy Kim Quế hỏi:

- Cô đem quà đi, có ai thấy không?

- Không ạ.

- Cậu Hai cũng không hỏi gì à?

- Không ạ .

Kim Quế suốt đêm không ngủ, cũng không tìm ra được kế gì trong bụng nghĩ thầm: “ Mình làm việc ấy giấu người khác chứ không thể giấu Bảo Thiềm được. Chi bằng ta chia cho nó một phần thì nó không nói gì nữa. Vả lại, mình không thể đi được thế nào cũng phải nhờ nó làm tay trong. Tốt hơn cả là cùng nó bàn định kế hoạch cho ổn thỏa.” Kim Quế nghĩ vậy rồi cười hối:

- Cô xem cậu Hai là người thế nào?

- Xem ra là người hồ đồ lắm.

Kim Quế nghe nói. liền cười:

- Tại sao cô dám nói xấu các cậu như thế?

- Cậu ta phụ lòng mợ thì tôi có quyền nói chứ!

- Cậu ta phụ lòng tôi như thế nào, cô nói xem nào?

- Mợ đưa của ngon cho cậu ta ăn mà cậu ta không ăn, không phải phụ lòng mợ là gì.

Nói đến đó Bảo Thiềm lườm Kim Quế một cái rồi cười.

- Cô đừng nghĩ tầm bậy. Tôi đưa quà cho cậu ta là vì việc cậu Cả . Cậu ta không ngại khó nhọc cho nên tôi mới kính trọng, lại sợ người ngoài nói nhảm, nên mới hỏi cô. Cô nói những câu ấy với tôi tôi chẳng hiểu ra thế nào cả.

- Mợ đừng ngờ vực, tôi là người hầu mợ. không lẽ lại có hai lòng hay sao? Nhưng việc ấy phải thật kín đáo mới được ; nếu lộ ra thì chẳng phải chuyện chơi đâu.

Kim Quế thấy má mình nóng bừng lên, liền nói:

- Con này tệ thật! Chừng bụng mày cũng thích cậu ấy rồi nên đem tao ra làm bung xung phải không?

- Mợ nghĩ thế thôi, chứ riêng tôi thì tôi bực thay cho mợ. Nếu mợ thích cậu Hai thì tôi sẽ có một cách. Mợ nghĩ mà xem, mèo nào lại chẳng ăn vụng mỡ? Cậu ấy chẳng qua chỉ sợ việc không kín đáo xẩy ra chuyện không hay thì bẽ mặt đấy thôi. Theo ý

tôi mợ đừng có vội. Ngày thường cậu ta thiếu thốn cái gì, mợ cứ để ý trông nom giúp. Cậu ta là em chồng, lại chưa có vợ, nếu mợ tận tâm giúp đỡ ít nhiều, ăn ở cho thân mật, người khác cũng chẳng nói được gì. It lâu cậu ấy cảm ơn mợ, thế nào cũng đến tạ ơn. Lúc đó, mợ lại sấp sẵn ít món ăn trong nhà, tôi sẽ giúp mợ đổ rượu cho cậu ấy say mèm đi, thì cậu ấy có chạy đằng trời? Nếu cậu ta không bằng lòng thl chúng ta sẽ dọa là cậu ấy đến đùa ghẹo mợ. Cậu ta sợ, thế nào cũng phải nghe theo chúng ta. Nếu không nghe thì cũng chẳng phải là con người nữa, mà chúng mình cũng không đến nỗi muối mặt một cách vô ích! Mợ thấy thế nào?

Kim Quế mới nghe mấy câu ấy, hai gò má đỏ ửng lên, cười và mắng :

- Con ranh này. Chắc mày đã thầm vụng với nhiều thằng con trai rồi thì phải! Chả trách khi cậu Cả ở nhà, không rời được mày!

Bảo Thiềm bĩu môi một cái, cười nói:

- Thôi đi! Người ta đang bày vẽ cho mợ. Mợ lại nói với chúng tôi những câu ấy!

Từ đó về sau, Kim Quế cứ một mực níu chặt lấy Tiết Khoa, không nghĩ gì đến việc làm ầm ĩ, nên trong nhà hơi được yên tĩnh. Ngày hôm đó, Bảo Thiềm vào phòng Tiết Khoa lấy hồ rượu, vẫn làm ra vẻ đứng đắn, mặt mày có vẻ nghiêm chỉnh lắm.

Tiết Khoa liếc mắt trong thấy, trong lòng ăn năn: “ Có lẽ mình nghi bậy cho họ cũng chưa biết chừng. Nếu quả như vậy thì mình đã phụ lòng tốt của họ, biết đâu vài hôm nữa họ chả quấy rầy , như thế chẳng phải là vì mình gây nên sao?”

Vài ngày sau, trong nhà rất yên tĩnh, Tiết Khoa hễ gặp Bảo Thiềm thì chị ta cúi đầu mà đi, không hề ngước mắt nhìn ; gặp Kim Quế thì lại hết sức thân mật. Tiết Khoa thấy thế lại càng áy náy trong lòng.

Mẹ con Bảo Thoa thấy mấy hôm nay Kim Quế yên tĩnh, đối đãi với mọi người, lại có vẻ thân mật thì đều cho là việc hiếm có . Tiết phu nhân mừng rỡ nghĩ bụng: “Chắc là khi Tiết Bàn cưới

vợ có xung khắc gì đó, cho nên mấy năm trời be bét như thế . Nay xảy tai vạ, may nhờ trong nhà mình có tiền lại được phủ Giả giúp sức, nên mới có hy vọng. Thế rồi bỗng nhiên con dâu yên tĩnh khác trước, hoặc giả thằng Bàn đến lúc gặp may cũng chưa biết chừng. Bà ta cho là đều lạ lùng hiếm có.

Ngày hôm đó, sau khi ăn cơm. Tiết phu nhân vịn vai a hoàn Đồng Quý định đến phòng Kim Quế chơi. Đến giữa sân, chợt nghe có tiếng đàn ông đang nói chuyện với Kim Quế. Đồng Quý nhanh ý:

- Bà đã đến mợ Cả ạ.

Vừa nói thì Tiết phu nhân đã đến cửa phòng, bỗng thấy có bóng người chạy trốn phía sau cửa. Tiết phu nhân giật mình bước lui ra.

Kim Quế nói:

- Mời mẹ vào trong nhà ngồi, không có ai lạ, đó là em nuôi của con. Nó ở thôn quê. không quen gặp người lạ. Hôm nay nó mới đến, nên chưa kịp đến chào mẹ.

- Có phải là cậu thì mời cậu ra nói chuyện chứ can gì.

Kim Quế liền gọi em ra chào Tiết phu nhân . Hắn vái chào và hỏi thăm sức khoẻ, Tiết phu nhân cũng chào hỏi lại rồi ngồi nói chuyện.

Tiết phu nhân nói:

- Cậu tới kinh bao lâu rồi?

Hạ Tam nói:

- Tháng trước đây mẹ cháu không có người trông nom việc nhà, gọi cháu đến lập tự. Hôm trước cháu tới kinh ; hôm nay đến thăm chị cháu.

Tiết phu nhân thấy hắn có vẻ không đứng đắn, nên chỉ ngồi một lát rồi đứng dậy nói:

- Mời cậu ngồi chơi.

Lại ngoảnh lại bảo Kim Quế:

- Cậu mới đến lần đầu, mời ở đây ăn cơm đã rồi hãy về.

Kim Quế vâng lời, đoạn tiễn Tiết phu nhân ra về. Kim Quế thấy mẹ chồng đi về rồi. liền nói với Hạ Tam:

- Em hãy ngồi đã. Hôm nay thế là đã rõ ràng minh bạch rồi đấy. Khỏi để cậu Hai nhà đây phải xét hỏi. Bây giờ chị nhờ em mua cho một ít đồ vật, nhưng đừng cho ai biết. - Chị cứ giao mặc em. Chị muốn gì. Có tiền là sẽ mua được tất.

- Đừng có nói láo, mua mà bị họ lừa cho thì chị không nhận đâu .

Hai người lại cười cợt hồi lâu. Sau đó Kim Quế ngồi ăn cơm với Hạ Tam, lại bảo hắn mua mấy thức hàng, dặn dò một lúc Hạ Tam ra về.

Từ đó Hạ Tam đi lại luôn luôn. Tuy có một ông già canh cửa, nhưng biết hạ Tam là cậu nên cũng không mấy khi trình với Tiết phu nhân. Do đó, sau nầy xảy ra lắm chuyện rắc rối.

Một hôm Tiết Bàn gửi thư về, Tiết phu nhân mở ra bảo Bảo Thoa xem, thấy trong thư viết: " Con ở trong huyện cũng không đến nỗi khổ. Xin mẹ cứ yên tâm. Hôm qua nghe ông thơ lại ở huyện nói, trên phủ đã y án, chắc là ta đã lo lót đến nơi. Không ngờ khi phủ tư lên trên đạo lại bác đi. May nhờ ông thơ lại coi việc văn thơ ở huyện có lòng tốt, tức khắc làm một công văn trình lên, ở đạo lại có công văn gửi xuống quở trách quan huyện. Hiện giờ trên đạo định bắt lên xét hỏi lại. Nếu bị giải lên đạo thì con lại chịu khổ. Chắc nhà ta chưa lo lót ở đạo. Vậy tiếp thư này mẹ mau mau nhờ người lo với quan đạo, lại phải bảo em Khoa đến đây ngay, không thì sẽ bị giải

đi . Tiền lo thiếu không được đâu! Hỏa tốc! Hóa tốc! "

Tiết phu nhân nghe đọc xong lại khóc một hồi. Bảo Thoa và Tiết Khoa vừa khuyên vừa nói:

- Việc này không nên để chậm!

Tiết phu nhân đành phải bảo Tiết Khoa đi lo liệu mọi việc rồi sai người sắm sửa hành lý, cân một số bạc cùng một người làm việc ở hiệu đi ngay đêm ấy. Tuy có người nhà lo liệu mọi việc. Nhưng Bảo Thoa lại sợ họ thu xếp không đến nơi đến chốn, nên tự tay giúp họ thu xếp, sắm sửa, đến canh tư mới đi nghỉ. Bảo Thoa con nhà giàu, được nuông chiù quen, qua một đêm lo lắng khó nhọc, đến hôm sau đâm phát nóng, không ăn uống được gì. Oanh Nhi liền trình với Tiết phu nhân. Tiết phu nhân liền tới xem thì thấy Bảo Thoa mặt đỏ bừng, người nóng như lửa. Không nói năng gì cả. Tiết phu nhân rụng rời tay chân khóc đến nỗi chết đi sống lại. Bảo Cầm chạy lại khuyên giải. Thu Lăng thấy thế cũng nước mắt ràn rụa. Cứ đứng một bên khóc. Bảo Thoa nói

không được, chân tay cũng không cử động được. mắt khô mũi ngạt. Mọi người vội vàng mời thầy thuốc đến chữa. Bảo Thoa dần dần tỉnh lại. Tiết phu nhân và mọi người mới hơi yên tâm. Lúc đó cả hai phủ Vinh, Ninh đều đã biết.

Trước hết. Phượng Thư sai người đưa thuốc thập hương phản hổn đan . Sau đó

Vương phu nhân lại đưa "chí bảo đan" đến. Giả mẫu , Hình phu nhân, Vương phu nhân và bọn Vưu Thị đều sai a hoàn đến thăm hỏi, nhưng đều giấu không cho Bảo Ngọc biết. Chữa luôn bảy tám ngày vẫn không bớt. Cuối cùng, Bảo Thoa nghĩ đến Lãnh hương hoàn, ăn hai viên, bệnh mới khỏi. Khi Bảo Ngọc biết, thì Bảo Thoa cũng đã khỏi bệnh rồi nên cũng không đến thăm.

Tiết Khoa lại viết thư về. Tiết phu nhân xem qua. Nhưng sợ Bảo Thoa lo lắng, nên không cho biết. Rồi đến cầu cứu với Vương phu nhân, và kể bệnh tình Bảo Thoa.

Tiết phu nhân về rồi. Vương phu nhân lại xin với Giả Chính.

Giả Chính nói:

- Việc này bên trên có thể nhờ được, còn bên dưới thì khó, cần phải lo lót mới xong.

Vọng phu nhân lại nhắc đến việc Bảo Thoa và nói:

- Con cháu ấy, cũng khổ lắm. Đã là người nhà mình cũng nên cưới về sơm sớm, đừng để nó bị

dày vò ...

- Tôi cũng nghĩ như thế. Nhưng bên nhà họ công việc rối bời, và lại gần hết nửa đông. Năm hết tết đến. Ai cũng phải lo liệu nhiều việc nhà. Vậy mùa đông này hãy dạm hỏi cho nhất định. Mùa xuân sang năm sẽ đưa lễ. Rồi sau ngày sinh nhật cụ, sẽ

định ngày cưới. Bà hãy đem những việc ấy nói cho dì Tiết biết đã .

Vọng phu nhân vâng lời. Hôm sau, Vương phu nhân đem lời của Giả Chính nói lại

cho Tiết phu nhân nghe. Tiết phu nhân cũng cho là phải.

Sau bữa ăn. Vương phu nhân cùng đi với Tiết phu nhân sang nhà Giả mẫu. Mọi người mời nhau ngồi. Giả mẫu hỏi:

- Bà dì mới sang à .

- Cháu sang từ chiều hôm qua. Vì trời tối chưa đến thăm sức khỏe cụ được.

Vương phu nhân đem câu chuyện Giả Chính nói chiều hôm qua, thuật lại cho Giả mẫu nghe. Giả mẫu rất mừng.

Đang nói chuyện thì Bảo Ngọc đến. Giả mẫu liền hỏi:

- Cháu ăn cơm chưa?

- Cháu vừa về. Ăn cơm xong lại định đi học, nhưng đến đây để hầu bà đã. Nghe nói dì đến, nên cháu qua đây chào dì.

Nói đến đó. Bảo Ngọc lại hỏi Tiết phu nhân:

- Chị Bảo đã thật khỏe chưa?

Tiết phu nhân cười nói:

- Khỏe rồi.

Lúc đó mọi người đang nói chuyện, thấy Bảo Ngọc đến nên đều im không nói nữa. Bảo Ngọc ngồi một lát. Thấy Tiết phu nhân không tỏ vẻ thân mật như trước, trong bụng ngờ vực . “ Dù rằng dì ấy đang lo lắng, nhưng không lẽ tất cả đều không nói năng gì ... “ Bảo Ngọc nghĩ vậy rồi đi học. Chiều về gặp mọi người rồi đi đến quán Tiêu Tương. Bảo Ngọc vén màn bước vào. Tử Quyên ra đón. Thấy trong nhà không có ai. Bảo Ngọc hỏi:

- Cô gì đâu?

- Cô tôi lên trên nhà. Nghe nói dì Tiết đến. Cô tôi đi hỏi thăm sức khỏe rồi! Cậu Hai không lên trên nhà à?

- Tôi cũng có lên nhưng không thấy cô đâu cả.

- Cô tôi không ở đấy à?

- Không. Vậy cô ấy đi đâu?

- Thế thì tôi cũng không biết được.

Bảo Ngọc vừa muốn đi ra. Bỗng thấy Đại Ngọc cùng Tuyết Nhạn thướt tha đi vào. Bảo Ngọc nói:

- Cô em về đây rồi .

Liền đi theo Đại Ngọc trở lại.

Đại Ngọc đi vào nhà trong, mời Bảo Ngọc ngồi. Tử Quyên lấy một cái áo khoác ngoài cho Đại Ngọc thay rồi Đại Ngọc ngồi xuống, hỏi Bảo Ngọc:

- Anh lên trên ấy có gặp dì không?

- Gặp rồi.

- Dì có nói gì đến tôi không?

- Dì chẳng những không nói gì đến cô, mà ngay đối với tôi cũng không thân mật như trước. Tôi hỏi bệnh chị Bảo. Dì chỉ cười không đáp. Không lẽ dì giận tôi mấy hôm nay không đến hỏi thăm chị ấy hay sao?

- Anh có đến hỏi thăm chị Bảo không?

-Mấy hôm đầu tôi không biết. Hai hôm nay tôi biết, nhưng không đi.

- Thế là thế nào?

- Vì họ không bảo tôi đi. Mẹ tôi không bảo tôi đi. Cha tôi cũng không bảo tôi đi. Tôi đâu dám đi. Nếu cái cửa nhỏ kia còn qua lại được như trước thì một ngày đến hỏi thăm chị ấy mười lần cũng không khó gì. Bây giờ muốn qua bên ấy phải đi vòng ra

ngoài, cho nên không tiện.

- Chị Bảo làm sao biết được duyên cớ ấy?

- Chị Bảo là người biết lượng thứ cho tôi.

- Anh đừng có nghĩ lầm. Chị Bảo càng không thể lượng thứ cho anh được. Không phải dì ốm mà là chị ấy ốm. Lâu nay chúng ta ở chung trong vườn, làm thơ, thưởng hoa, uống rượu, vui vẻ biết mấy! Giờ ở cách biệt ra, anh cũng biết nhà chị ấy xảy ra

tai nạn, chị ấy lại ốm đến thế mà anh cứ như người dưng. Làm sao chị ấy không giận được?

- Thế thì không lẽ chị Bảo lại không than với tôi nữa à: "Chị ta có thân với anh hay không, tôi không biết, tôi chỉ theo lý mà nói thôi."

Bảo Ngọc nghe nói, trừng mắt nhìn, ngẩn ngơ một lúc. Đại Ngọc thấy thế cũng mặc kệ, gọi người đốt hương và mở sách ra xem. Bỗng thấy Bảo Ngọc cau mày dậm chân mà nói.

- Tôi nghĩ: sinh ra mình để làm gì. Trong trời đất này chẳng có tôi càng rảnh.

- Đã có mình thì sẽ có nhiều người, đã có nhiều người thì sinh ra vô số chuyện phiền não: Sợ

hãi, lừa dối, tơ tưởng cỏn biết bao nhiêu điều rắc rối khác nữa. Điều tôi vừa

nói là câu chuyện đùa, chẳng qua anh thấy dì Tuyết thẩn thờ, buồn bả. Tại sao anh lại có thể ngờ cho chị Bảo được? Dì qua đấy là vì việc anh Tiết Bân, nên bụng dạ như tơ vò, còn đầu óc đâu mà chuyện trò với anh, chỉ vì anh khéo nghĩ vơ nghĩ vẩn, đâm ra ngớ ngẩn đấy thôi.

Bảo Ngọc nghe thấy sáng ra, liền cười nói: .

- Đúng lắm, đúng lắm. Cô thông minh hơn tôi nhiều. Chả trách năm trước, lúc tôi tức giận, cô hỏi tôi mấy câu đạo lý nhà Phật tôi đối đáp không được là phải. Dù tôi là ông Phật mình mình vàng trượng sáu (Theo sách Phật, phật tổ như lai tu hanh, mình vàng trượng sáu) cũng là một nhánh của cô mà hóa ra đấy.

Đại Ngọc nhân dịp liền nói:

- Giờ tôi hỏi anh, anh trả lời nhé.

Bảo Ngọc ngồi xếp tròn, chắp tay nhắm mắt, nhếch mép lên má nói:

- Cô nói đi . .

- Chị Bảo thân với anh thì anh sẽ như thế nào? Nếu chị Bảo không thân với anh thì anh thế nào? Chị Bảo trước kia thân với anh, nay không thân nữa thì anh sẽ như thế nào? Chị Bảo nay thân với anh sau này không thân với anh nữa, thì anh sẽ như

thế nào? Nếu anh muốn thân với chi mà chị ta lại không thân với anh thì anh sẽ như thế nào? Nếu anh không muốn thân với chị ta. Chị ta lại muốn thân với anh thì anh sẽ như thế nào?

Bảo Ngọc ngớ ngẩn một lúc. Bỗng phá lên cười, nói:

- Dù cho nước Nhược (nước Nhược ở cõi trên, không chứa nổi vật gì. Thuyền bè qua lại đều đắm cả) ba ngàn. Tôi chỉ lấy một bầu mà thôi.

- Nếu bầu trôi theo nước thì anh làm thế nào?

- Không phải bầu trôi theo nước, mà nước tự chảy. Bầu cứ trôi đấy thôi .

- Nếu như nước đứng mà ngọc chìm thì anh làm thế nào?

- Lòng thiền đã hóa tơ vương bụi, Vờn gió thu chi nữa giá cô - Điều răn thứ nhất của đạo thiền là không được nói dối.

- Trên có Tam Bảo.(Những câu Đại Ngọc nói có ý khêu gợi Bảo Ngọc, nếu gặp tại vạ gì không lấy được nhau thì sẽ liều thân.)

Đại Ngọc cúi đầu im lặng. Bỗng nghe ngoài thềm có tiếng quạ kêu quạc, quạc rồi bay về phía đông nam.

Bảo Ngọc nói:

- Tiếng kêu ấy chả biết lành hay dữ?

- Lành dữ là ở người. Không phải ở tiếng chim.

Bỗng thấy Thu Văn chạy đến nói:

- Mời cậu đi về, ông lớn sai người vào vườn, hỏi cậu đi học đã về chưa. Chị Tập Nhân nói đã về rồi. Vậy cậu về nhanh .

Bảo Ngọc sợ hãi vội vàng đi ra. Đại Ngọc cũng không dám giữ lại.

Hồi Thứ Chín Mươi Hai - Bàn Chuyện Gái Hiền, Xảo Thư Mến Người Trinh Thục

Bảo Ngọc ở quán Tiêu Tương đi ra, vội vàng hỏi Thu Văn:

- Ông lớn gọi tôi làm gì?

- Ông lớn có gọi gì đâu. Chị Tập Nhân bảo tôi mời cậu. Sợ cậu không chịu về, nên nói dối cậu đấy thôi.

Bảo Ngọc nghe nói mới yên lòng, liền nói:

- Các chị gọi tôi cũng được. Nhưng sao lại dọa tôi?

Đang chuyện trò thì đã về đến Viện Di Hồng. Tập Nhân hỏi:

- Từ nãy cậu đi đâu?

- Tôi ở bên cô Lâm. Nhân nói đến việc chị Bảo bên nhà anh Tiết nên ngồi lâu.

- Nói những việc gì nào?

Bảo Ngọc đem việc hai người nói chuyện theo kiểu sách Phật kể lại cho Tập Nhân nghe. Tập Nhân nói:

- Cậu thật chẳng ra sao cả. Đáng lẽ nói chuyện nhà, chuyện thơ văn có được không. Sao lại nói đến chuyện nhà Phật.

- Hai người có phải đi tu đâu?

- Chị không biết. Chúng tôi có chuyện riêng của chúng tôi người ngoài không thể nói xen vào được.

- Các người nói chuyện nhà Phật. Nói lung tung, rồi lại khiến chúng tôi không còn biết mối nào mà gỡ.

- Trước kia tôi còn ít tuổi. Cô Lâm cũng hãy trẻ con, có khi tôi không để ý, nói những câu không suy nghĩ: nên cô ta mới giận. Nay tôi ăn nói giữ gìn, cô ta cũng chẳng có gì mà giận nữa. Nhưng lâu nay cô ta ít qua đây. tôi lại bận học hành, tình cờ gặp nhau, có vẻ xa lạ thế nào ấy.

- Phải như thế mới được. Cả hai người đều đã lớn, cứ làm như trẻ con thì coi sao được.

Bảo Ngọc gật đầu nói:

- Tôi cũng biết thế. Thôi. Đừng nói việc ấy nữa. Tôi hỏi chị nhé. Bên cụ có sai người đến nói gì không?

- Không thấy nói gì.

- Chắc là cụ quên rồi đấy. Ngày mai có phải là mùng một tháng mười một không? Năm nào bên cụ cũng có sẵn tục lệ. cứ đến ngày đó là bày biện tiệc tiểu hàn. Bà con ngồi lại với nhau, uống rượu nói chuyện vui. Hôm nay tôi đã xin phép nhà trường rồi. Thế thì ngày mai có nên đi học hay không? Nếu đi thì chẳng hóa mình bịa ra mà xin phép, nếu không đi, ông nhà mà biết thì lại bảo là lười học.

- Cứ ý tôi cậu đi học là phải. Mới được mấy bữa. Chưa chi đã muốn nghỉ. Tôi khuyên cậu cũng nên chăm chỉ hơn nữa mới được . Hôm qua nghe bà Hai nói anh Lan học rất chăm, ở trường học về, dọc đường vẫn đọc sách làm văn. Đêm nào cũng đọc đến canh tư mới đi ngủ. Cậu lớn hơn anh ấy nhiều, lại là bậc chú. Nếu không theo kịp, thì sẽ làm cho cụ bà giận, chi bằng ngày mai cậu cứ đi học thôi.

Xạ Nguyệt nói:

- Trời rét như thế này, đã xin phép rồi lại đi học, thì ở trường người ta sẽ nói: "đã thế thì đừng xin phép. Rõ ràng là xin phép quấy để lần lựa trốn học." Theo ý tôi. được nghỉ một ngày thì cứ nghỉ đã. Dù sao cụ có quên đi, ở đây chúng ta lại không sửa được hội Tiêu hàn hay sao? Chúng ta cũng cứ bày ra hội lại không hơn à?

Tập Nhân nói:

- Chị cứ làm đầu têu thế thì cậu Hai còn chịu đi gì nữa.

- Tôi thì vui được ngày nào hay ngày ấy, bằng đâu được chị. Cố giữ tiếng tốt để một tháng kiếm thêm hai lạng bạc.

Tập Nhân nhổ toẹt nói:

- Đồ ranh con! Người ta nói chuyện đứng đắn. Mày lại vơ quàng chuyện ở đâu vào!

- Tôi không vơ quàng đâu. Tôi nói đây là vì chị đấy.

- Vì tôi cái gì?

- Khi cậu Hai đi học thì chị cứ lẩm bẩm nhắc nhở luôn, chỉ trông mong sao cho cậu Hai về sớm sớm để mà cười mà nói. Bây giờ chị lại làm ra bộ mình trong sạch lắm. -- - Tội gì thế? Tôi biết thừa đi rồi!

Tập Nhân định mắng Xạ Nguyệt thì thấy Giả mẫu sai người đến nói:

- Cụ bảo ngày mai cậu Hai đừng đi học. Cụ sẽ mời dì Tiết sang để giải buồn. Có lẽ các cô đều về cả. Đã mời cô Sử, cô Hình, cô Lý rồi. Nghe nói là dự tiệc vui "Tiêu hàn" gì đấy.

Bảo Ngọc nghe chưa dứt lời, đã mừng rỡ bảo:

- Tôi đã nói mà! Bà tôi rất là cao hứng! Ngày mai không đi học, việc này rõ ràng lắm rồi.

Tập Nhân cũng không tiện nói gì nữa. Người a hoàn kia ra về .

Bảo Ngọc chăm học một ngày chỉ mong được nghỉ chơi một ngày, lại nghe nói Tiết phu nhân sang, nghĩ thế nào Bảo Thoa cũng đến, nên trong bụng vui mừng liền nói:

- Đi ngủ mau, mai còn dậy sớm.

Hôm sau Bảo Ngọc dậy sớm đi đến thăm Giả mẫu. Giả Chính và Vương phu nhân. Trước đó, Bảo Ngọc đến trình với Giả Chính về việc là bảo hôm nay nghỉ học. Giả Chính cũng không nói gì. Bảo Ngọc từ từ đi ra mấy bước liền chạy một mạch đến phòng Giả mẫu. Tới nơi Bảo Ngọc thấy chưa có ai đến, chỉ có vú nuôi và mấy a hoàn bên nhà Phượng Thư dắt Xảo Thư đến hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu, và nói:

- Mẹ chắt bảo chắt đến hỏi thăm sức khỏe của cố. Nói chuyện với cố một lát rồi mẹ chắt sẽ đến.

Giả mẫu cười nói:

- Chắt ngoan lắm. Cố dậy đã sớm. Chờ mãi chả ai đến. Chỉ có chú Hai chắt đến thôi.

Vú nuôi nói với Xảo Thư:

- Em hỏi thăm sức khỏe chú đi.

Xảo Thư vâng lời. Bảo Ngọc cũng nói:

- Cháu cũng ngoan chứ?

- Hôm qua nghe mẹ cháu nói, muốn mời chú tới nói chuyện.

- Nói chuyện gì?

- Mẹ cháu nói. Cháu học mặt chữ với bà Lý mấy năm, không biết có nhớ chữ nào không. Cháu nói cháu nhớ cả, để cháu chỉ cho mẹ cháu xem. Mẹ cháu bảo cháu chỉ sai nên không tin, lại bảo cháu chơi cả ngày, làm gì mà nhớ được mặt chữ. Cháu

xem những chứ ấy cũng chẳng khó khăn gì. Ngay sách Nữ hiếu kinh cũng dễ đọc thôi. Mẹ cháu bảo cháu nói dối, định mời chú lúc nào rảnh, đến xem cháu học thế nào.

Giả mẫu nghe xong cười. nói:

- Chắt ạ, mẹ chắt không biết chữ, cho nên bảo chắt nói dối . Hôm sau nói với chú đến tra xem thì mẹ cháu sẽ phải tin thôi.

Bảo Ngọc hỏi:

- Cháu học được mấy chữ rồi?

- Cháu học được hơn ba ngàn chữ rồi. Đã đọc một quyển Nữ hiếu kinh. Trước đây nửa tháng. Cháu lại đọc Liệt nữ truyện .

- Cháu đọc có hiểu không? Nếu không hiểu thì để chú giảng cho mà nghe.

Giả mẫu nói:

- Làm chú cũng nên giảng cho cháu nó nghe.

Bảo Ngọc nói:

- Các bà hậu phi của vua Văn Vương chẳng cần phải kể làm gì. Bà Khương hậu (8) rút trâm chịu

tội. Bà Vô Diệm (9) nước Tề, dù xấu xí, lại tài trị nước yên nhà. Đó là những người hiền tốt trong số các bà hậu phi đấy. Nếu nói đến tài thì phải kể đến Tào Đại Cô, Ban Tiệp Dư. Thái Vãn Cơ. Tạ Đạo Uẩn (10) Mạnh Quang quần vải thoa gai, vợ Bảo Tuyên (11) thang nồi gánh nước. Mẹ Đào Khản (12) cắt tóc bán lấy tiền thếch khách. Lại có những người lấy bút lau dạy con. (13) Những người ấy không chê nghèo đói đấy. Lại có những người chịu khổ như công chúa Nhạc Xương (14), gương vỡ lại lành ; Tô Huệ (15) thêu gấm thành thơ. Người có hiếu thì rất nhiều, như Mộc Lan (16) đi lính thay cha, Tào Nga (17) gieo mình xuống nước với thây cha, khó mà nói hết được . Lại như chuyện nước Ngụy nàng Tào Thị (18) cầm dao cắt mũi và còn nhiều người giữ trinh tiết nữa. Người đẹp thì Vương Tường, Tây Tử, Phàn Tố. Tiểu Man (19) Giáng Tiên. Hay ghen thì có người cạo trọc đầu nàng hầu (20) Hay là oán giận như Lạc Thẩn cũng không là ít . Còn như Văn Quân, Hồng Phật đều là những bậc hào kiệt trong đám con gái.

Giá mẫu nghe đến đây liền nói:

- Đủ rồi đấy, đừng nói nữa. Cháu nói nhiều quá, nó nhớ sao được!

Xảo Thư nói:

- Những điều chú Hai vừa nói, cũng có chuyện cháu đọc rồi, cũng có chuyện cháu chưa đọc. Chuyện nào cháu đọc rồi, chú Hai nói là cháu nhớ ngày.

Báo Ngọc nói:

- Còn mặt chữ thì nhắc là cháu nhớ rồi, không cần phải xem lại nữa. Ngày mai chú còn phải đi học.

Xảo Thư nói:

- Cháu còn nghe mẹ cháu nói. Chị Tiểu Hồng trước ở bên nhà chú được mẹ cháu gọi sang, vẫn chưa có người thế vào cho chú. Mẹ cháu nói định đưa chị Năm nhà bà Liễu nào đó đến, không biết chú có bằng lòng không?

Bảo Ngọc nghe nói càng vui mừng, cười nói:

- Cháu nghe mẹ cháu nói à? Muốn thế ai thì thế, cần gì hỏi. Cha có bằng lòng không.

Bảo Ngọc lại cười nói, với Giả mẫu:

- Cháu xem con bé này còn nhỏ mà đã thông minh như thế có lẽ sau này nó hơn cả chị Phượng nữa đấy; mà lại hơn ở chỗ biết chữ.

Giả mẫu nói:

- Con gái biết chữ cũng tốt, nhưng nữ công may vá là cần hơn nhất.

Xảo Thư nói:

- Cháu cũng học bà Lưu biết tết hoa này, thêu thùa này, tuy chưa khéo, nhưng đã làm được ít nhiều.

Giả mẫu nói:

- Trong gia đình ta, cố nhiên là không phải cái gì mình cũng làm lấy. Nhưng có biết thì sau mới khỏi bị người ta bắt nạt.

Xảo Thư vâng lời, còn muốn nhờ Bảo Ngọc giảng giải liệt nữ truyện. Nhưng thấy Bảo Ngọc ngồi ngẩn người nên không dám hỏi nữa.

Về phần Bảo Ngọc, nghe nói con Năm sắp vào Viện Di Hồng nên cứ ngồi nghĩ vơ nghĩ vẩn. Lần đầu tiên con Năm ốm không vào được, lần thứ hai, vì Vương phu nhân đuổi Tỉnh Văn nên ai là người có nhan sắc đều không dám chọn vào . Sau đó Bảo Ngọc đến nhà Ngô Quý thăm Tỉnh Văn gặp con Năm cũng theo mẹ đưa đồ vật cho Tình Văn. Thấy nó có vẻ thướt tha xinh đẹp, nay được Phượng Thư nhớ đến, định đem nó thế chân Tiểu Hồng, thật là điều mừng ngoài ý nghĩ của mình, nên Bảo Ngọc đâm ra ngớ ngẩn.

Giả mẫu đợi mãi không thấy ai đến, lại cho a hoàn đi mời. Ngay sau đó, chị em Lý Hoàn ,Thám xuân,Tích Xuân, Tương Văn, Đại Ngọc đều đến. Mọi người hỏi thăm Giả mẫu và chào hỏi nhau. Chỉ có Tiết phu nhân chưa đến. Giả mẫu lại sai người đi mời lần nữa, rồi Tiết phu nhân và Bảo Cầm đến. Bảo Ngọc hỏi thăm sức khỏe Tiết phu nhân và chào hỏi Bảo Cầm, chỉ không thấy Bảo Thoa và Hình Tụ Yên. Đại Ngọc hỏi:

- Tại sao chị Bảo không đến?

Tiết phu nhàn nói dối Bảo Thoa trong người không được khỏe. Còn Hình Tụ Yên thì biết Tiết phu nhân ở đấy cho nên không đến.

Bảo Ngọc buồn bực vì Bảo Thoa không đến. Nhưng thấy Đại Ngọc ở đó, cũng tạm gác tấm lòng nhớ Bảo Thoa. Chẳng bao lâu Hình Phu Nhân và Vương phu nhân cũng đến. Phượng Thư thấy các bà đến rồi, mình đến sau sợ khó coi, đành phải sai Bình Nhi đến xin phép trước.

- Mợ cháu định đến thì trong người phát sốt. Một chốc nữa sẽ đến sau.

Giả mẫu nói :

- Nếu người nó không khoẻ thì không đến cũng được. Bây giờ chúng ta nên ăn cơm đi.

Bọn a hoàn vần các chậu than ra phía sau, rồi đặt hai bàn ăn lên trước giường của Giả mẫu. Mọi người theo thứ tự ngồi xuống ăn. Cơm xong, họ lại vây quanh lò than ngồi nói chuyện suông.

Phượng Thư sở dĩ không đến, trước hết là nghĩ mình đến sau Hình phu nhân, và Vương phu nhân thì sợ khó coi, sau nữa là vị vợ Lai Vượng đến nói :

- Bên nhà cô Nghênh Xuân sai người đến hỏi thăm mợ, lại nói là không đến bên nhà ông Cả, chỉ đến chỗ mợ thôi.

Phượng Thư nghe nói đâm bực mình, nghĩ không biết có việc gì đây, liền cho gọi người ấy vào hỏi :

- Cô ở bên nhà có khoẻ không?

- Có việc gì đâu. Tôi không phải là người cô Nghênh Xuân sai đến, mà là mẹ Tư Kỳ nhờ đến xin với mợ một việc.

- Tư Kỳ từ hôm bị đuổi ra, cả ngày cứ khóc lóc. Bỗng một hôm người anh ngoại đến. Bà mẹ chị

ta giận lắm, nói anh ấy làm hại Tư Kỳ, rồi nắm lại định đánh; anh ta không dám nói năng gì. Ai ngờ Tư Kỳ nghe thấy vội vàng chạy ra, chẳng quản gì xấu hổ, nói với mẹ : “ Con vì anh ấy mà phải về đây. Con cũng giận anh ta tệ bạc. Nay anh ấy đã đến, mẹ hỏi xem thế nào. Nếu anh ấy không thay lòng đổi dạ, con xin chắp tay lạy mẹ. Mẹ cứ xem như con đã chết rồi. Anh ấy đi đâu, con theo đến đấy, dầu có ăn mày ăn xin con cũng cam lòng. Bà mẹ nghe nói giận quá, vừa khóc vừa mắng: “Mày là con gái tao. tao nhất định không gả cho nó. Mày dám làm gì? Không ngờ con Tư Kỳ lú lẫn ấy nghe nói thế, đâm đầu vào tường, vỡ óc, máu chảy chết tươi. Mẹ chị ta cứu không được khóc ầm lên, định bắt anh kia đền mạng. Anh kia cũng lạ, nói một cách điềm nhiên: “Bà đừng hoảng lên làm gì .Tôi ở ngoài làm ăn phát tài, vì nhớ chị ấy nên mới về đây. Lòng tôi thực thà như thế. Nếu bà không tin thì xem đây!” Nói xong, hấn lấy cái hộp trong bọc ra, toàn là đồ trang sức bông vàng và hạt châu. Bà mẹ Tư Kỳ mừng híp cả mắt nói: Mày đã có lòng. Sao không nói trước? Anh kia nói: “Con gái thường trăng hoa yếu đuối, thay đổi tính tình. Nếu tôi nói có tiền thì cô ta có thể vì ham tiền mà theo tôi. Nay cô ấy như thế thật là hiếm có . Tôi xin để đồ trang sức lại cho bà. Tôi đi mua quan tài về liệm cô ấy.” Bà mẹ Tư Kỳ nắm được mớ đồ trang sức, cũng chẳng nghĩ gì đến con gái nữa, cứ mặc cho anh kia đi. Không ngờ anh ta lại mua về những hai cỗ quan tài. Mẹ Tư Kỳ thấy thế, lấy làm lạ hỏi: “Tại sao anh lại phải mua hai cỗ quan tài?” Anh ta cười: “Một cỗ không đủ. Phải hai cỗ mới được . Mẹ Tư Kỳ thấy anh ta không khóc, cứ tưởng anh ta đau xót quá, đâm ra ngớ ngẩn. Không ngờ liệm Tư Kỳ xong. Anh ta chẳng khóc lóc gì cả, lừa lúc không có ai, liền cầm con dao nhỏ đâm ngay vào cổ họng chết tươi . Mẹ Tư Kỳ thấy vậy hối hận quá, khóc lóc không biết bao nhiêu mà kể. Bây giờ xóm giềng biết chuyện định báo quan. Bà ta hoảng sợ, nhờ tôi đến xin mợ nói giúp cho. Sau này bà ta xin lạy tạ .

Phượng Thư nghe nói lấy làm lạ, nói:

- Cái con ngốc lại khéo gặp thằng ngốc như thế, chả trách hôm lục soát các đồ tang vật. Nó vẫn bình tĩnh xem như chẳng có việc gì. Quả là một người tính tình cứng rắn! Kể ra thì tôi cũng chẳng công đâu mà dây vào những việc ấy. Có điều như chị vừa nói đó việc này cũng đáng thương. Thôi thì chị về nói với bà ấy để tôi bàn với cậu Hai sẽ sai anh Lai Vượng đến thu xếp cho xong.

Phượng Thư cho người ấy về rồi, mới sang nhà Giả mẫu.

Một hôm Giả Chính đang ngồi đánh cờ với Thiềm Quang, được thua không xê xích nhau mấy. Chỉ còn một góc chưa rõ ra sao, đang còn giằng co nhau. Bỗng thấy người hầu trai vào trình:

- Ở ngoài, cậu cả Phùng muốn vào gặp ông lớn.

- Mời vào đây.

Người hầu trai ra mời. Phùng Tử Anh đi vào. Giả Chính vội vàng ra đón, mời vào thư phòng ngồi. Tử Anh thấy ông ta đang đánh cờ, liền nói:

- Xin bác cứ việc đánh. Cháu cũng tới xem chơi.

Thiềm Quang nói:

- Cờ của tôi thì kém lắm, chẳng có gì đáng xem cả.

Tử Anh nói:

- Ông nói khiêm tốn! Xin cứ đánh thôi.

Giả Chính nói:

- Có việc gì cần không?

Tử Anh nói:

- Không có việc gì cần. Bác cứ đánh, cháu ngồi xem, học ít nước.

Giả Chính nói với Thiềm Quang:

- Cậu Cả đây là bạn thân của chúng tôi, nếu không có gì cần. Thì chúng ta đánh cho xong ván này rồi sẽ nói , bây giờ cậu Cả ngồi đây xem cho vui.

Tử Anh hỏi:

- Có đánh cuộc không?

Thiềm Quang nói:

- Có đấy .

Tử Anh nói:

- Nếu có đánh cuộc thì không nên nói nhiều.

Giả Chính nói:

- Nói nhiều cũng không can gì. Ông ta có thua mười lạng bạc đi nữa cũng chẳng chịu đưa ra đâu. Sau này chỉ có cách phạt ông ta phải sửa bữa chén thôi.

Thiềm quang cười nói:

- Cái ấy thì được lắm.

Tử Anh nói:

- Bác và ông Thiềm đánh ngang quân phải không?

Giả Chính nói:

- Trước kia đánh ngang quân, ông ta thua; giờ chấp cho hai quân, ông ta cũng thua, thường lại xin hoãn đôi nước, không cho hoãn thì ông ta cứ cuống lên.

Thiềm Quang cũng cười nói:

- Làm gì có thế.

Giả Chính nói:

- Anh cứ nhìn mà xem.

Vừa nói vừa đánh xong ván cờ. Tính ra thì Thiềm Quang thua mất bảy quân.

Phùng Tử Anh nói:

- Ván cờ này mà thua là vì bí nước. Cờ bác ít bí nước, cho nên chồng.

Giả Chính nói với Tứ Anh:

- Xin lỗi. Bây giờ chúng ta nói chuyện thôi.

Tử Anh nói:

- Cháu mấy hôm nay không gặp hai bác. Vậy một là đến thăm. Hai là có ông quan quen biết ở tỉnh Quảng Tây vừa đến kinh bệ kiến Hoàng thượng. Ông ta có đưa đến bốn thứ hàng nước ngoài, có thể làm vật tiến cống được. Một cái bình phong có hai mươi bốn bức, đều bằng gỗ đàn chạm, ở giữa tuy không phải ngọc, nhưng là thứ đá rất quý. Trên mặt đá chạm trổ sông núi, người, lâu đài, hoa cỏ, chim chóc. Một bức có năm sáu mươi hình người, đều là con gái, mặt đồ trong cung gọi là Sáng mùa xuân trong cung Hán. Những hình người ấy, mặt mày mũi miệng, taychân, nếp áo đều chạm rất kỹ càng tinh xảo. Cách bố trí và điểm xuyết đều rất khéo léo công phu. Cháu nghĩ ở trong vườn Đại Quan nhà bác đặt bức bình phong nầy là rất hợp. Lại có một cái đồng hồ cao chừng hơn ba thước, có một đứa trẻ con cầm cái thẻ giờ, đến giờ nào nó báo giờ ấy. Trong đồng hồ lại có người máy đánh bài nữa. Hai cái ấy nặng nề nên không đưa đến. Hiện cháu đem đến đây hai cái lại còn hay hơn.

Nói đoạn, hắn lấy bên mình ra một cái hộp gấm, ngoài bọc mây tầng lụa, mở ra thì thấy tầng thứ nhất là một cái hộp pha lê ở trong lót bằng lụa đỏ, trên đặt một hạt châu lớn, chói lói rực rỡ. Từ Anh nói:

- Theo ông ta nói thì cái này là hạt châu mẹ.

Nói đến đấy hắn bảo đưa lại đây cái khay. Thiềm Quang vội vàng cầm cái khay trà sơn đen .

- Cái này có được không?

Phùng Tử Anh nói:

- Được đấy.

Thế rồi hắn lại lấy trong bọc ra một cái gói bằng lụa trắng, đem những hạt châu nhỏ đựng trong gói đó tung ra giữa khay, đặt hạt châu mẹ vào giữa, rồi để khay lên trên bàn. Bỗng thấy những hạt châu nhỏ lăn lại bên hạt châu lớn, giơ cao hạt

châu lớn lên thì bao nhiêu hạt châu nhỏ đều gần liền với hạt châu lớn, chẳng sót một hạt nào.

Thiềm Quang nói:

- Lạ thật!

Giả Chính nói:

- Gọi là hạt châu mẹ cũng có lý. vì nó là mẹ của các hạt châu kia.

Phùng Tử Anh quay lại bảo đứa hầu trai đi theo:

- Cái tráp kia đâu rồi?

Người hầu vội vàng đưa lại một cái tráp bằng gỗ hoa. Mở ra xem thì thấy trong tráp lót gấm, trên gấm chồng một xếp lụa màu lam.Thiềm Quang nói:

- Cái này là cái gì?

Phùng Từ Anh nói:

- Cái này gọi là Trướng giao, ở trong tráp lấy ra thì xếp lại chiều dài không đầy năm tấc chiều dầy không đầy nửa tấc. Phùng Tử Anh đem giăng ra từng lớp, giăng đến lớp thứ mười thì trên bàn đã chật không có chỗ để trải ra nữa. Phùng Tử Anh nói:

- Các ngài xem đấy, trong này còn có hai xếp nữa, cần phải có một cái nhà thật cao mới giăng ra hết được. Trướng này dệt bằng thứ tơ giao. Khi trời nóng, treo ở trong nhà, không một con ruồi con muỗi nào vào được, vừa nhẹ lại vừa sáng.

Giả Chính nói:

- Đừng giăng ra làm gì. Sợ xếp lại tốn công.

Thiềm Quang và Phùng Tử Anh xếp lại cẩn thận và cất đi . Phùng Tử anh nói:

- Bốn vật này giá cũng không cao lắm, được hai vạn lạng bạc thì ông ta sẽ bán. Hạt châu mẹ giá một vạn lạng, trướng giao năm ngàn lạng, bức bình phong và cái đồng hồ giá năm ngàn lạng.

Giả Chính nói:

- Tiền đâu mà mua nổi!

- Nhà bác đây là chỗ quốc thích, không lẽ trong cung không dùng được à?

- Cố nhiên là dùng được. Nhưng làm gì có số tiền to như thế. Để tôi bảo đem vào nhà trong cho cụ tôi xem.

- Phải đấy.

Giả Chính liền gọi Giả Liễn đem hai vật báu ấy vào trong nhà. Giả mẫu mời bọn Hình phu nhân, Vương phu nhân, Phượng Thư đến và đem hai vật ấy cho họ xem.

Giả Liễn nói:

- Còn hai vật nữa, một cái bình phong và một cái đồng hồ. Tất cả giá bán là hai vạn lạng bạc.

Phượng Thư vội đỡ lời:

- Các vật ấy cố nhiên là tốt. Nhưng ta làm gì có thừa tiền ấy. Chúng ta lại không phải là quan tổng đốc, tuần phủ ở ngoài quan hải sẵn đưa vật tiến cống.. Lâu nay cháu đã nghĩ nhiều, như nhà mình đây. Cần có những thứ gì làm căn cơ lâu dài mới được: hoặc là ruộng tế tự, hoặc là trang trại giúp người nghèo trong họ, hoặc là dựng một ít nhà cửa ở nơi nghĩa địa. Sau này con cháu nhỡ có gặp việc không may, cũng còn có chút căn cơ, không đến nỗi ngặt; ý cháu như thế không biết ý bà và các ông các mẹ nghĩ như thế nào. Nếu chú ở ngoài muốn mua thì cứ mua . Giả mẫu cùng mọi người đều bảo.

- Nói thế cũng đúng đấy .

Giả Liễn nói:

- Trả lại cho họ thôi. Chú bảo đưa cho bà xem, vì có thể dâng vào cung, chứ ai nói mua để ở nhà. Bà còn chưa nói, mà mợ đã thốt ra một tràng khó chịu.

Nói đoạn, hắn liền đưa hai đồ vật ấy ra và nói với Giả Chính:

- Bà không mua.

Rồi hắn lại nói với Phùng Tử Anh:

- Hai vạt này tốt thì tốt thật, Nhưng ở nhà tôi không có tiền mua. Tôi xem có ai mua sẽ tin cậu biết.

Phùng Từ Anh đành phải cất đi rồi ngồi lại nói chuyện suông, cảm thấy không có hứng thú gì nên định ra về.

Giả Chính nói: .

- Cậu ở đây ăn cơm đã rồi hãy về.

- Thôi ạ, khi nào đến cũng làm phiền bác.

- Sao lại nói thế?

Đang nói thì có người vào thưa:

- Ông Cả đến.

Giả Xá vào đến nơi. Mọi người chào hỏi lẫn nhau. Một chốc bưng rượu lên, đồ nhắm bày ra la liệt. Mọi người cùng ngồi uống rượu. Sau bốn năm tuần rượu, lại nhắc đến chuyện món hàng nước ngoài. Phùng Tử Anh nói:

- Những đồ vật ấy vốn khó bán, trừ những nhà như nhà bác đây mới có thể mua được, ngoài ra thì cũng khó:

Giả Chính nói:

- Không nhất thiết như thế.

Giá Xá nói:

- Nhà chúng tôi đây không phải như trước nữa, chẳng qua chỉ có cái bộ mặt bề ngoài đó thôi.

Phùng Tử Anh lại hối:

- Ông Cả Trân ở phủ Đông có khỏe không? Trước đây tôi gặp ông ta, nhân tiện nói đến việc nhà. Nghe nói cô dâu mới sau nầy kém mợ Tần trước nhiều. Thế thì người mới cưới sau này con cái nhà ai? Tôi cũng quên không hỏi?

Giả Chính nói:

- Nhà cháu dâu chúng tôi đây cũng là một đại gia ở vùng này. Con gái ông Hồ, trước đã làm quan ở đạo Kinh Kỳ.

Phùng Tử Anh nói:

- Tôi có biết ông ta, xem chừng gia giáo của nhà ông ấy cũng chẳng ra sao..Nhưng mà thôi, cốt sao cô con khá là được.

Giả Liễn nồi:

- Nghe người ở nội các nói ông Giả Vũ Thôn lại sắp được thăng chức đấy.

Giả Chính nói:

- Thế cũng tốt, nhưng chưa biết có chắc hay không?

Giả Liễn nói:

- Có lẽ chắc đấy.

Phùng Tử Anh nói:

- Hôm nay tôi ở trong bộ lại cũng nghe nói như thế. Vậy là ông Vũ Thôn có phải là người họ bác không?

Giả Chính nói:

- Phải.

Phùng Tử Anh nói:

- Là bà con có để trở hay không?

Giả Chính nói:

- Chuyện này kể ra thì dài lắm. Ông ta vốn quê quán ở phủ Hồ Châu, tỉnh Chiết Giang. Sau dời sang ngụ ở Tô Châu, ban đầu lận đận mãi. Ở đấy có ông Chân Sĩ ẩn thân, với ông ta hay giúp đỡ. Sau ông ta đỗ tiến sĩ, được bổ làm tri huyện, cưới người a hoàn họ Chân làm vợ. Bà Cả lúc này không phải là vợ chính. Không ngờ ông Chân Sĩ ẩn lại gặp tai nạn, gia đình tan tác, ông ấy cũng lưu lạc chẳng biết ở đâu. Sau khi ông Giả Vũ Thôn bị cách chức, còn chưa quen biết gì với nhà chúng tôi. Nhân lúc người em rễ tôi là Lâm Như Hải giữ chức diêm chính ở Dương Châu, có mời ông ta đến dạy cháu ngoại của chúng tôi. Khi ông ta nghe tin được phục chức, định lên kinh, thì vừa gặp lúc cháu ngoại chúng tôi cũng định về kinh thăm bà con. Ông Lâm liền nhờ ông ta trông nom hộ và viết một bức thư nhờ tôi giúp ông ta. Lúc đó, tôi thấy ông ta người cũng đứng đắn, cho nên hay đi lại. Không ngờ ông ta cũng có cái lạ là các vị thế trong họ chúng tôi, kể từ dòng chữ Đại trở xuống, từ nhân khẩu nhà cửa cho đến mọi việc ăn ở, điều gì ông ta cũng thông thuộc rõ ràng. Vì thế, chúng tôi càng cảm thấy thân mật.

Nói đến đấy Giả Chính lại cười:

- Mấy năm nay, kể ra ông ta cũng chịu khó luồn lọt đấy. Từ chức tri phủ thăng chức ngự sử, chẳng mấy chốc leo đến lại bộ thị lang, rồi binh bộ thượng thư. Vì can chút việc bị giáng ba cấp

nay lại sắp thăng đấy.

Phùng Tử Anh nói:

- Đời người ta sướng khổ, công danh lên xuống, rốt cuộc cũng là việc khó định trước.

- Việc trong thiên hạ đều theo một nguyên lý như nhau cả. Ví như hạt chậu vừa rồi, hạt châu lớn cũng giống như con người có phúc, những hạt châu nhỏ đều nhờ khí thiêng của nó hộ vệ cho. Nếu hạt châu lớn mà không còn thì các hạt châu nhỏ kia cũng chẳng bíu vào đâu. Cũng giống như nhà người ta, khi người chủ nhà gặp việc không may thì cốt nhục cũng chia ly, bà con cũng rời rạc, cho đến bầu bạn tốt cũng đều tan tác, sướng khổ xoay vần trong nháy mắt, chúng khác gì như mây mùa xuân hay lá mùa thu! Các ông nghĩ xem, làm quan có gì là thú vị? Được như Vũ Thôn là khá lắm rồi. Như nhà họ Chân kia, ví với nhà chúng ta, không khác gì mấy. Trước đây cũng công lao, cũng thế tập cũng ăn ở như nhau. chúng tôi cũng thường thường qua lại. Mấy năm gần đây, gia đình họ tới kinh, còn sai người đến nhà chúng tôi hỏi thăm. rất là thân mật. Thế rồi chả bao lâu, gia tài ở nguyên quán bị tịch thu, đến nay tin tức vắng bặt. Không biết hiện nay tình cảnh ra sao bụng tôi thật là băn khoăn tưởng nhớ. Như vậy có đáng sợ không?

Giả Xá nói:

- Nhà chúng ta thì chừng như thế đâu.

Phùng Tử Anh nói:

- Thật thế. Quý phủ đây thì không sợ: thứ nhất là có quý phi ở trong cung ; thứ hai là bà con nhiều, bạn bè tốt ; thứ ba là ở trong phủ đây, từ cụ bà cho đến các cậu, không có người nào điêu ngoa khắc bạc.

Giả Chính nói:

- Dầu không có ai điêu ngoa khắc bạc đi nữa. Nhưng không có đức hạnh tài năng, cứ ngồi xuống mà sống bằng tô thuế, sao cho xứng đáng?

Giả Xá nói:

- Chúng ta không cần nói những việc ấy. Uống rượu thôi!

Mọi người lại uống mấy chén rượu nữa rồi dọn cơm ăn. Ăn uống xong, tên hầu nhỏ nhà họ Phùng chạy lại nói thầm bên tai Phùng Tử Anh. Phùng Tử anh liền muốn cáo từ.

Giả Xá hỏi người hầu nhỏ:

- Mày nói gì thế? . .

Người hầu nhỏ thưa:

- Bên ngoài trời đã đổ tuyết. Mõ khắc canh đã bắt đầu rồi.

Giả Chính sai người ra xem. thì tuyết đã đổ xuống dầy hơn một tấc.

Giả Chính hỏi:

- Hai vật kia đã thu xếp tử tế chưa?

Phùng Tử Anh nói :

- Thu xếp tử tế rồi. Nếu quý phủ dùng, thì giá cả cố nhiên là có thể bớt ít nhiều.

Giả Chính nói:

- Vâng, để tôi xem đã.

Phùng Tử Anh :

- Tôi xin chờ tin. Trời rét lắm. tôi xin cáo, xin đừng đưa chân nữa.

Giả Xá và Giả Chính sai Giả Liễn tiễn chân Phùng Tử Anh ra về.

Chú thích

1. Khương Hậu là vợ vua Tuyên vương nhà Chu. Vua tuyên vương thường dậy muộn ra hầu chậm. Khương hậu cho là tội tự mình rút trâm, bỏ trang sức chịu tội.

2. Bà Chung Lý Xuẩn là vợ của vua Tuyên vương nước Tề, can ngăn vua Tề chăm nom công việc nước nhà . Bà được phong là Vô Diềm quân.

3. Tào Đại Cô tức Ban Chiêu, em Ban cố đời Hán, Ban Cố soạn bộ Hán thư chưa xong thì mất. Vua Hán cho Ban Chiêu làm tiếp. Ban Tiệp Dư là cung nữ đời Hán thánh đế giỏi về thi ca. Thái Văn Cơ tức là Thái Diễm đời Hán giỏi về âm nhạc. Tạ Đạo Uẩn là con gái Tạ Dịch đời Tấn, có tài hùng biện.

4. Mạnh Quang người Đông hán, ba mươi tuổi mới lấy chồng. Nàng ăn mặc lộng lẫy. Chồng bảy ngày không nói chuyện với nàng. Sau hỏi ra ăn mặc đồ vải, hết sức kính trọng chồng.

5. Đời Hậu hán, Bảo tuyên lấy Hòang Thiếu Quân. Khi về nhà chồng, Thiếu Quân đưa về những quần áo đẹp, của rất nhiều. Bảo tuyên nói: “Nàng sống cảnh giàu sang đã quen. Nay ta nghèo hèn, không dám nhận những thứ ấy.” Thiếu Quân bèn thay quần áo vải, tự tay múc nước làm việc như mọi người.

6. Đời Tần, mẹ Đào Khăn thường mời những người có danh tiếng đến nhà để con học tập và kết bạn. Một hôm Phạm Quỳ đến chơi, bà ta không có tiền, liền cắt tóc bán cho người hàng xóm để lấy tiền làm cơm rượu tiếp khách.

7. Âu Dương Tu đời Tống, bố chết sớm, nhà nghèo, mẹ thường lấy vây lau vạch xuống đất thành chữ cho con học.

8. Nhạc Xương công chúa là con vua Trần. Nàng lấy Trần Đức Ngổn. biết nước Trần sắp mất. hai người không thể sống chung với nhau được. Liền bẻ mảnh gương làm đôi. Hẹn ngày nào đó sẽ gặp. Sau nàng bị Dương Tố bắt về làm nàng hầu, rất đỗi yêu mến. Đúng hẹn, Đức Ngổn đến kinh ; thấy người bán hai mảnh gương, đem kháp thấy đúng. Nhân đề thơ, công chúa đọc thơ xong, khóc lóc không ăn uống gì. Dượng Tố biết chuyện ; liền gọi Đức ngôn vào cho hai vợ chồng lại đoàn viên như cũ.

9. Tô Huệ người đời Tấn, thương chồng đi xa, nàng dệt bức gấm thành thơ

gửi cho chồng.

10. Mộc lan không biết ở thời đại nào, thương cha già ; nàng ra lính thay cha, mười hai năm trời ở nơi biên giới.

11. Tào Nga, người Đông Hán. Cha Tào Nga chết đuối không tìm thấy xác. Nàng mới mười bốn tuổi, cứ theo bờ sông khóc. Sau nàng nhảy xuống sông chết . Ít ngày sau, người ta thấy xác Tào Na ôm xác cha nổi trên mặt nước.

12. Tào Thị tên là Lệnh Nữ lấy em Tào Sáng. Chồng nàng chết sớm. Người chú định đem nàng về gả chồng. Nghe tin, nàng cắt hai tai. Sau Tào Sáng bị giết, người chú lại định gã chồng cho nàng. Nhân lúc không đề phòng, nàng vào nhà ngủ đắp chăn kín rồi cắt mất mũi .

13. Vương Tường tức Vương Chiêu Quân. Phàn Tố, Tiểu Man là gái hầu của Bạch Cư Dị.

14. Nhiệm Hoàn đời Đường ; được vua yêu và cho hai cung nữ. Vợ Nhiệm Hoàn là Liễu Thị có tính cả ghen. bắt cạo trọc đầu hai cung nữ. Vua Đường nghe thấy cho Liễu thị chai rượu và dặn: “Uống vào sẽ chết, nếu thôi ghen thì đừng uống.” Liễu thị lạy và nói: “Tôi cùng Nhiệm Hoàn trước đây đều sống cảnh nghèo hèn ; nay được vinh hiển, lại đâm có nhiều người yêu, chẳng thà chết đi cho xong”. Nàng uống hết chai rượu. Té ra không phải là thuốc độc.

Hồi Thứ Chín Mươi Ba - Người Họ Chân Đến Nương Nhờ Họ Giả

Sau khi Phùng Tử Anh về. Giả Chính gọi người canh cửa vào hỏi :

- Hôm nay bên phủ Lâm An Bá mời ta đến uống rượu. Anh có biết có việc gì không?

Người canh cửa nói:

- Chúng con hỏi thì ra không có việc vui mừng gì cả. Chẳng qua có một ban hát trẻ vừa đến phủ Nam An Vương, ai cũng khen là hay, cụ Lâm An Ba cao hứng bày việc hát trò hai ngày, mời các vị quen biết đến xem cho vui. Có lẽ ta không cần đưa lễ đến.

Giả Xá hỏi Giả Chính:

- Mai chú có đi không?

- Người ta có lòng tốt, mình không đi, coi sao tiện?

Vừa nói thì ngoài cửa có người vào thưa:

- Có người thơ lại đến mời ông lớn ngày mai đến nha môn. Quan trên có việc sai phái, cần phải đến sớm một tí.

Giả Chính nói :

- Biết rồi.

Vừa nói đến đó thì hai người nhà coi việc địa tô ở trại đi vào cúi đầu hỏi thăm sức khỏe rồi đứng hầu một bên.

Giả Chính nói :

- Các anh là người ở trại Hách phải không?

Hai người vâng dạ. Giả Chính cũng không hỏi nữa, rồi cùng Giả Xá nói chuyện. Một chốc người nhà thắp đèn, đưa Giả Xá về .

Lúc đó Giả Liễn mới gọi bọn coi địa tô, bảo :

- Có việc gì các anh nói đi.

Người kia nói :

- Địa tô tháng mười, con đã đòi đủ đưa về. Đáng lẽ ngày mai có thể tới đây. không ngờ những người bắt xe ở ngoài kinh đô không cho phân trần gì cả, đem các vật chở trên xe đổ xuống đất. Con bảo họ, đây là xe của phủ ta thu tô, không phải là xe buôn bán, nhưng họ không nghe. Con bảo bọn kia cứ đẩy xe đi, mấy người nha dịch đánh họ một trận túi bụi, rồi lấy đi hai cỗ. Vì thế con phải về trước trình. Xin sai người đến nha môn đòi lại xe mới. Vả lại, cũng nên trừng trị

bọn sai dịch một phen. Chúng coi trời bằng vung, chẳng có phép tắc gì cả. Cậu chưa biết đấy. Tội nghiệp nhất là những xe buôn bán! Chúng cứ vất bừa hàng hóa của người buôn xuống đất rồi kéo xe chạy. Nếu ai nói năng là chúng đánh cho vỡ đầu xẻ tai.

Giả Liễn nghe nói quát mắng :

- Như thế còn ra gì nữa!

Bèn viết ngay một tờ thiếp, gọi người nhà đến bảo :

- Mày cầm thiếp này đến nha môn đòi lấy xe và cả những đồ vật trên xe cho ta. Nếu thiếu một vật gì là ta không nghe đâu. Và mau mau gọi Chu Thụy vào đây.

Người nhà gọi Chu Thụy. Chu Thụy không có ở nhà. Lại gọi Lại Vượng. Lại Vượng cũng đi vắng đâu chưa về. Giả Liễn nói :

- Bọn vô loại này. chẳng đứa nào ở nhà. Hàng năm chúng nó ăn lương mà không chịu trông nom công việc gì cả.

Rồi bảo bọn hầu trai :

- Chúng bay mau mau tìm họ về cho ta.

Nói xong hắn về phòng ngủ.

Hôm sau, Lâm An Bá sai người đến mời. Giả Chính nói với Giả Xá :

- Tôi bận việc ở nha môn, cháu Liễn phải ở nhà chờ việc bắt xe, cũng không đi được. Vậy bác đem cháu Bảo Ngọc đi, gọi là thù tiếp cho qua chuyện.

Giả Xá gật đầu nói :

- Thế cũng được.

Giả Chính sai người bảo Bảo Ngọc :

- Hôm nay con theo bác sang bên phủ Lâm An Bá nghe hát. Bảo Ngọc mừng rỡ thay áo quần, dẫn bọn Bồi Dính, Tảo Hồng. Sử Dược ra chào và hỏi thăm Giả Xá rồi lên xe đến phủ Lâm An Bá..

Người canh cửa vào trình, một lúc đi ra nói :

- Ông lớn bảo mời vào.

Giả Xá dẫn Bảo Ngọc đi vào trong sân, thấy khách khứa ồn át. Giả Xá dẫn Bảo Ngọc đến chào Lâm An Bá và các vị tân khách, rồi cùng nói chuyện một lúc. Bỗng thấy một người coi ban hát cầm một bản kê tên các vở hát, và một cái hốt ngà (1), cúi mình chào các tân khách, và nói :

- Xin các vị chấm vở hát.

Trước hết, mời các vị khách qúy chấm. Đến lượt mình, Giả Xá cũng chấm một vở. Người coi hát thấy Bảo Ngọc, vội bước tới, cúi chào và nói :

- Xin cậu chấm cho vài vở.

Bảo Ngọc thấy người ấy mặt trắng như dồi phấn, môi đỏ tựa tô son, đẹp như hoa sen trên mặt hồ, thướt tha như cây ngọc rung rinh trước gió, thì ra chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Tưởng Ngọc Hàm. Hôm trước Bảo Ngọc nghe nói anh ta dẫn một ban

hát nhỏ vào kinh, nhưng không đến chỗ nhà mình. Lúc đó, trông thấy Ngọc Hàm, Bảo Ngọc định đứng dậy, nhưng không tiện, đành chỉ cười, hỏi :

- Anh về đây đã bao lâu?

Tưởng Ngọc Hàm nhìn hai bên một cái, rồi cười khẽ và nói:

- Cậu không biết sao?

Bảo Ngọc thấy người đông, khó lòng nói chuyện, chỉ chấm quàng một vở.

Tưởng Ngọc Hàm đi rồi, liền có mấy người bàn tán :

- Người ấy là ai?

Có người nói :

- Anh ta lâu nay đóng vai nữ, bây giờ tuổi đã lớn, không chịu đóng vai ấy nữa, chỉ ở trong phủ coi ban hát thôi. Và trước đây có đóng vai học trò. Tuy gom góp được một số tiền, trong nhà đã có hai ba cửa hàng, nhưng anh ta chưa chịu bỏ nghề, vẫn

cứ coi ban hát như trước.

Có người nói :

- Chừng anh ta cưới vợ rồi thì phải.

Có người nói :

- Anh ta chưa lấy vợ, vì cho rằng : việc lấy vợ quan hệ cả một đời người. Không cứ gì là tôn ti, sang hèn, cần phải xứng đáng mới được. Vì thế, đến nay anh ta vẫn chưa lấy vợ.

Bảo Ngọc nghĩ thầm: Không biết sau này con gái nhà ai lấy anh này? Nếu lấy được con người xinh đẹp như thế, cũng không uổng một đời “.

Lúc đó, bắt đầu hát, gồm đủ các điệu Côn, điệu Dặc, điệu cao và điệu tuồng, rất là vui nhộn. Đến trưa, bày tiệc uống rượu.

Giả Xá lại xem một lúc nữa rồi định về. Lâm An Bá tới giữ lại và nói :

- Trời còn sớm, nghe Kỳ Quan nói có vở “Chiếm Hoa Khôi” (2) là vở hay nhất của họ đấy.

Bảo Ngọc nghe nói cứ mong sao Giả Xá khoan về. Giả Xá nghe vậy cũng ngồi ráng lại một lúc. Quả Nhiên thấy Tưởng Ngọc Hàm đóng vai anh chàng họ Tần bán dầu phô diễn cái vẻ nâng niu hoa khôi sau khi say rượu, biểu lộ cái tình tứ tiếc ngọc thương hoa rất mực khéo léo. Sau đó, hai người cùng uống, cùng hát, hết sức thiết tha trìu mến.

Bảo Ngọc không nhìn hoa khôi mà cứ đăm đăm đôi mắt nhìn thẳng vào anh chàng họ Tần. Hơn nữa, tiếng hát của Tưởng Ngọc Hàm trong trẻo véo von theo đúng phách điệu là mcho đầu óc Bảo Ngọc ngây ngất say sưa. Sau vở hát ấy, Bảo Ngọc càng thấy Tưởng Ngọc Hàm là người rất chung tình, bọn con hát tầm thường không thể sánh được. Bảo Ngọc liền nghĩ : "Trong sách Nhạc Ký nói : `Tình động trong lòng nên biểu hiện ra ở tiếng nói, tiếng nói thành văn chương nên gọi là âm điệu. Vì thế, muốn biết tiếng, biết âm, biết nhạc, cần phải nghiền ngẫm rất nhiều.' Ngùôn gốc của thanh âm không thể không xét kỹ. Thơ và từ chỉ có thể truyền đạt tình cảm, không thể làm cho nó ăn sâu vào xương vào tuỷ. Sau này có lẽ mình cần phải nghiên ngẫm về môn âm luật."

Bảo Ngọc đang nghĩ ngợi mơ màng thì Giả Xá đứng dậy cáo từ. Chủ nhà không thể giữ lại. Bảo Ngọc chẳng biết làm sao, đành phải theo về.

Tới nàh, Giả xá về nhà mình, còn Bảo Ngọc thì tới gặp Giả Chính. Giả Chính vừa ở nha môn về, đang hỏi Giả Liễn về việc bắt xe. Giả Liễn nói :

- Hôm nay sai người cầm thiếp đi, quan huyện đi vắng. Bọn người nhà ông ta nói :"Việc nầy quan huyện tôi không biết, và cũng không cho bài ra bắt xe. Đó là bọn côn đồ ở ngoài tìm cách lừa dối để lấy tiền. Đã là của ở phủ ông lớn thì chúng tôi sẽ lập tức sai người tra xét. Ngày mai nhất định sẽ đưa cả xe và đồ vật đến, nếu chậm trễ một chút, sẽ bẩm với quan tôi nghiêm ngặt trừng trị. Lúc này quan tôi còn vắng, Xin quan lớn thấu tình cho. Nếu có thể, không cho quan chúng tôi biết thì lại càng hay".

Giả Chính nói :

- Đã không có bài quan thì bọn nào lại dám gây chuyện như thế?

Giả Liễn nói :

- Chú không biết, chứ ở ngoài kia đều như thế cả. Chắc rằng đến mai thế nào họ cũng đưa đến trả.

Giả Liễn nói xong đi ra. Bảo Ngọc tới chào. Giả Chính hỏi mấy câu rồi bảo sang nhà Giả mẫu.

Vì hôm qua, không gọi được ai, nên Giả Liễn bắt bọn người nhà hôm nay phải đến chực đầy đủ. Giả Liễn quát mắng một trận rồi gọi đại tổng quản là Lại Đại đến bảo :

- Anh đem danh sách người nhà soát lại một lượt rồi viết một tờ thông báo cho bọn họ biết. Nếu đứa nào chưa hề xin phép mà tự ý bỏ ra ngoài, gọi cũng không đến, để nhỡ việc công, thì sẽ đánh đòn và đuổi ngay.

Lại Đại vâng dạ, ra ngoài nhắc nhở mọi người, ai nấy đều răm rắp tuân theo.

Được ít hôm, thấy một người đầu đội mũ lông, mặc áo vải xanh, đi giày rách, đến ngoài cửa chào mọi người. Bọn đầy tớ ngắm kỹ bộ dạng anh ta một lúc rồi nói :

- Anh ở đâu đến thế?

- Tôi ở bên phủ Chân miền Nam tới, có cả lá thư của ông tôi nữa, nhờ các anh trình với ông lớn giúp.

Mọi người thấy anh ta là người nhà họ Chân đến, mới đứng dậy mời ngồi, và nói :

- Anh đi mệt, hãy ngồi đây để chúng tôi vào trình.

Nói xong, một người vào thưa với Giả Chính và trình bức thư lên. Giả Chính mở thư ra xem. Thư viết :

- " Tình xưa nghĩa cũ, thân thiết từ lâu, xa tưởng dung nghi, nhớ mong khôn xiết! Em nay kém tài mắc tội, xét mình muốn chết khôn đền, ơn rộng được tha, chịu tội ở ngoài bờ cõi. Hiện nay cửa ngõ điêu tàn, người nhà tan tác. Có tên đầy tớ Bao Dũng, vẫn từng sai khiến bấy lâu, tuy chẳng tài giỏi gì, nhưng tính nết hiền lành trung hậu. Nếu được anh thu dùng sai bảo, có chỗ nương thân, thương đến phận bọt bèo, thì em xin đội ơn khôn xiết! Những điều

chi tiết, xin sẽ nói sau! "

Chân Ứng Gia cúi đầu.

Giả Chính xem xong, cười :

- Ở đây đã thừa người, nhà họ Chân lại đưa người đến, nhưng ta từ chối cũng không tiện. - Liền bảo người canh cửa :

- Gọi anh ấy vào đây, ta sẽ tùy tài mà dùng.

Người canh cửa đi ra dẫn Bao Dũng vào yết kiến Giả Chính. Anh ta sụp lạy ba lạy rồi đứng dậy nói :

- Ông con gửi lời hỏi thăm sức khỏe ông lớn.

Rồi lại cúi mình chào nói :

- Con là Bao Dũng, xin kính thăm sức khỏe ông lớn.

Giả Chính cũng hỏi thăm sức khỏe ông Chân. Khi nhìn kỹ thì thấy Bao Dũng mình cao hơn năm thước, vai rộng, lưng bằng, mày rậm, mắt lồi, trán cao, râu dài. Hình thù cục mịch, đen đủng, buông tay đứng hầu. Giả Chính hỏi :

- Anh lâu nay vẫn ở trong nhà ông Chân hay mới đến mấy năm?

- Con lâu nay vẫn ở trong nhà ông Chân.

- Tại sao bây giờ lại xin ra?

- Con không chịu ra. Nhưng ông con cứ bảo con ra, ông con nói rằng : "con không chịu đi đâu là phải, nhưng bên nhà ông lớn đây thì cũng như ở nhà", nên con mới đến.

- Nhà ông chủ anh đáng lẽ không nên có việc ấy để đến nông nỗi nước này.

- Lẽ ra con không được nói. Thực ra ông con chỉ vì tốt quá. Với ai cũng thật thà, nên mới mang lấy vạ vào thân.

- Thật thà là tốt nhất còn gì?

- Vì thật thà quá nên không ai ưa, mà lại làm cho người ta chán cũng có.

Giả Chính cười rồi nói :

- Đã thế thì trời cũng sẽ không phụ ông ta.

Bao Dũng còn muốn nói nữa thì Giả Chính lại hỏi :

- Nghe nói cậu con bên phủ nhà anh cũng gọi là Bảo Ngọc phải không?

- Dạ. vâng ạ!

- Cậu ta có lo cố gắng để tiến thủ gì không?

- Ông lớn mà hỏi đến cậu ấy thì thật là một câu chuyện lạ . Tính khí cậu ta cũng như ông nhà con, hết sức thực thà, lúc nhỏ chỉ thích chơi với các chị em, ông bà con đánh mấy bận cậu ấy cũng không sửa được. Năm nọ bà con vào kinh, cậu ta bị ốm nặng đã chết đi nửa ngày. Làm cho ông con không còn hồn vía. Các đồ khâm liệm đều đã sắm đủ, may sao lại khỏi. Cậu con kể lại rằng cậu ấy đến một cái lầu, gặp một cô gái. Cô ta dẫn đến một cái miếu, thấy có mấy cái tủ, trong tủ thấy có ấy quyển sổ.

Lại đến một cái nhà, thấy vô số con gái. Họ bỗng hóa ra ma quỷ, cũng có người thì hóa ra bộ xương người. Cậu ấy sợ quá khóc ầm lên. Ông con biết cậu tỉnh lại, vội vàng chạy chữa, dần dần khỏe hẳn. Ông con lại bảo cậu ấy chơi bời với bọn chị em. Nhưng tính khí của cậu ấy lại đổi hẳn. Cậu ấy không thiết gì đến tất cả những trò chơi trước khi chưa ốm, chỉ chăm đọc sách. Dẫu có ai đến rủ rê. Cậu ấy cũng chẳng mảng lòng. Bây giờ dần dần cậu ấy đã giúp ông nhà con lo liệu được ít việc nhà.

Giả Chính nghĩ ngợi một lát rồi nói :

- Anh hãy đi nghỉ. Chờ có việc, ta sẽ giao cho làm.

Bao Dũng vâng lời theo người nhà đi ra. Một hôm Giả Chính dậy sớm, vừa định đi đến nha môn làm việc, bỗng thấy bọn coi cửa to nhỏ chuyện gì với nhau, hình như có ý muốn cho Giả Chính biết, nhưng lại không dám nói rõ, chỉ lầm rầm hàn tán với nhau. Giả Chính gọi lại hỏi :

- Bọn bay có việc gì mà thậm thậm thụt thụt như thế?

- Chúng con không dám nói.

- Tại sao lại không dám nói?

- Sáng nay chúng con dậy mở cửa, thấy ngoài cửa dán một tờ giấy trắng, trong đó viết nhiều chuyện bậy bạ.

- Sao lại có chuyện như thế? Nó viết thế nào?

- Nó nói chuyện bẩn thỉu ở am Thủy Nguyệt.

- Đưa đây ta xem.

- Chúng con định bóc xuống, nhưng nó dán chặt quá, không bóc được, đành phải sao chép lại rồi rửa sạch vết đi. Vừa rồi anh Lý Đức lại bóc được một tờ đưa cho chúng con xem, cũng in như

tờ dán trên cửa này, chúng con không dám dấu ông lớn.

Nói xong, họ trình tờ giấy lên. Giả Chính cầm xem, thấy viết :

-"Tây bồi thảo cân "(3) đang tủôi xanh.

Trong am Thủy Nguyệt coi ni tăng.

Một người con trai, nhiều gái trẻ

Đĩ thỏa, cờ bạc, lắm trò ranh.

Con em hư hỏng cho coi việc.

Câu chuyện lạ đời trong phủ Vinh! "

Giả Chính xem xong tức quá, đầu choáng, mắt hoa, liền bảo bọn họ không được rêu rao lên, khẽ sai người đi tìm ở các tường xung quanh hai phủ Vinh và Ninh xem còn có giấy như thế nữa không. Đoạn, ông tạ lại cho người gọi Giả Liễn. Giả Liễn vội vàng đến, Giả Chính hỏi :

- Lâu nay cháu có xem xét gì đến bọn ni cô và đạo cô ở am Thủy Nguyệt không?

- Thưa không. Lâu nay cháu Cần ở đó trông nom.

- Cháu biết thằng Cần có trông nom được hay không?

- Chú hỏi như thế, chắc hẳn cháu Cần có việc gì lôi thôi ở đấy.

Giả Chính thở dài :

- Cháu xem cái giấy nầy viết gì đây!

Giả Liên xem xong nói :

- Lại có những việc như thế nầy à?

Đang nói, bỗng thấy Giả Dung chạy đến, cầm một phong thư, trên đề : "Gửi ông Hai – Mật". Mở ra xem thì lại một bức nặc danh giống như lá thư dán trên cửa .

Giả Chính nói :

- Mau mau gọi Lại Đại đem ba bốn cổ xe đến am Thuỷ Nguyệt, kéo bọn ni cô, đạo cô về đây, không được nói lỡ chuyện, chỉ nói là trong phủ gọi.

Bọn ni cô và đạo cô nhỏ ở am Thuỷ Nguyệt, lúc đầu mới đến, đều do một ni cô già cai quản, hàng ngày dạy một ít kinh. Về sau Nguyên phi không dùng nữa, nên việc học tập của họ ngày một lười dần. Bọn con gái nhỏ ấy dần dần lớn lên, đều biết đôi chút tình đời . Giả Cần lại là người phong lưu, nghĩ rằng bọn Phương Quan đi tu chỉ là vì tính trẻ con, liền đến tìm cách đùa ghẹo. Không ngờ Phương Quan quả thật thành tâm tu hành. Giả Cần không dỗ dành được nó, liền đem mối tình ấy khêu gợi bọn ni cô, đạo cô. Trong bọn ni cô có con Thám Hương và trong bọn đạo cô có con Hạc Tiên là có vẻ yêu kiều xinh đẹp. Giả Cần liền dan díu với chúng, lúc nhàn rỗi cũng dạy họ đàn hát. Vào khoảng giữa tháng mười. Giả Cần lãnh lương tháng cho các ni cô ở am Thuỷ Nguyệt, liền nghĩ ra một kế, bảo bọn họ :

- Tôi đem tiền lương ra cho các cô, bây giờ trở vào thành không kịp, đành phải nghỉ lại đây. Trời rét quá, làm thế nào bây giờ? Hôm nay tôi có đưa theo ít rượu quả, chúng ta uống rượu một đêm có được không?

Bọn con gái đều cao hứng, liền bày đặt bàn, mời bọn ni cô ở am lại. Chỉ có Phương Quan không đến. Giả Cần uống vài chén rượu, liền bảo chơi tửu lệnh. Bọn Thám Hướng nói :

- Chúng tôi đều không biết tửu lệnh ra sao cả. Chi bằng chơi đánh toan, ai thua phải phạt một chén rượu, như thế không khoái chí hơn sao?

Người ni cô ở am ấy nói :

- Trời mới trưa, uống bậy, nói bậy như thế, khó coi lắm. Hãy uống tạm vài chén. ai muốn về thì về, ai muốn tiếp cậu Cần thì đến tối, tha hồ mà uống tôi cũng mặc.

Đang nói thì thấy đạo bà vội vàng chạy vào nói :

- Bỏ mau đi, ông Lại ở trong phủ đã đến!

Bọn ni cô vội vã thu dọn rồi bảo Giả Cần tránh đi. Giả

Cần nhân uống mấy chén rượu, hăng lên nói :

- Tôi đưa lương tháng đến, sợ cái gì?

Nói chưa xong, đã thấy Lại Đại đi vào. Lại Đại thấy thế giận lắm. Nhưng vì Giả Chính dặn : “không được lộ chuyện”, nên đành giả vờ cười hỏi vớ vẩn :

- Cậu Cần cũng ở đây à?

Giá Cần vội vàng đứng dậy nói :

- Ông Lại đến dây làm gì thế?

- Được cậu ở đây càng hay, mau mau bảo bọn ni cô và đạo cô thu xếp lên xe vào thành. trong cung truyền gọi đấy.

Giả Cần không biết vì sao, còn muốn hỏi kỹ. Lại Đại nói :

- Trời chiều rồi. Mau lên để vào thành cho kịp.

Bọn con gái đành phải cùng nhau lên xe. Lại Đại cưỡi lừa vội vàng dẫn họ vào thành.

Từ lúc nghe thấy việc ấy, Giả Chính giận quá, không đến nha môn nữa. Một mình ngồi trong thư phòng than thở. Giả Liễn cũng không dám đi đâu. Bỗng thấy người coi cửa vào thưa:

- Trong nha môn đêm nay đáng lẽ ông Trương phải túc trực. Nhưng ông Trương ốm, có đưa tin đến nhờ ông lớn thay hộ mỗi đêm.

Giả Chính định chờ Lại Đại về để xử việc Giả Cần. Không ngờ lúc đó lại phải đến nha môn túc trực, trong bụng bực bội cũng chẳng nói năng gì.

Giả Liễn tới thưa :

- Lại Đại sau bữa cơm trưa mới đi ra, am Thủy Nguyệt lại cách thành những hai mươi dặm, dẫu đi nhanh, cũng đến canh hai mới về đến nhà. Hôm nay chú lại phải đến phủ túc trực giúp cho người ta. Vậy xin chú cứ đi. Lại Đại mà về thì cháu bảo anh ta giữ bọn chúng lại. Đừng nói gì cả. Đợi ngày mai chú về sẽ phân xử . Nếu thằng Cần có đến, cũng không cần nói rõ. Xem ngày mai khi gặp chú. Nó sẽ nói thế nào?

Giả Chính nghe nói có lý, đành phải đi túc trực ở nha môn. Giả Liễn nhân lúc rỗi định về phòng, vừa đi vừa giận thầm. Vì việc dùng Giả Cần là do vợ mình, muốn trách vợ thì hiện vợ vẫn ốm đành phải tạm thời chịu nhịn.

Bọn người hầu cứ thế một truyền mười, truyền đến nhà trong. Bình Nhi biết trước, vội vàng nói với Phượng Thư. Phượng Thư hôm nọ bị khiếp sợ quá, ngủ không được, trong mình mỏi mệt sững sờ, đang nghĩ đến câu chuyện ở chùa Thiết Hạm. Nghe nói ở bên ngoài có người dán giấy nặc danh, chị ta giật nẩy mình hỏi :

- Giấy dán nói việc gì?

Bình Nhi buột miệng trả lời, vì không để ý nên nói lầm :

- Có gì quan trọng đâu. Chỉ là câu chuyện ở am Mạn Đầu đấy thôi.

Phượng Thư vốn lo lắng sẵn, nghe nói là câu chuyện ở am Mạn Đầu. Có tật giật mình, sợ quá, nói không ra lời, hỏa bốc mạnh, mắt hoa, ho sù sụ, khạc ra một cục máu. Bình Nhi hoảng hốt lên nói :

- Ở am Thủy Nguyệt thì chẳng qua là việc bọn ni cô, đạo cô đấy thôi. Mợ làm gì mà hoảng lên thế?

Phượng Thư thấy nói là am Thủy Nguyệt, tinh thần mới trấn tĩnh liền nói :

- Ái chà. Đồ ngu ngốc ở đâu! Thế thì am Thủy Nguyệt hay là am Mạn Đầu?

- Ban đầu tôi nghe lầm, nói là am Mạn Đầu. Sau mới vỡ lẽ không phải là am Mạn Đầu mà là am Thủy Nguyệt, nên vừa rồi tôi quen miệng nói lầm là am Mạn Đầu.

- Ta cũng biết là am Thủy Nguyệt. Chứ am Mạn Đầu thì can gì đến ta! Việc ở am Thủy Nguyệt nguyên là ta bảo cháu Cần trông nom, chắc hẳn nó hớt xén lương tháng của họ chứ gì?

- Tôi nghe hình như không phải là chuyện lương tháng mà là câu chuyện bẩn thỉu.

- Kệ xác nó! Cậu Hai đâu rồi?

- Nghe nói ông lớn nổi giận nên cậu Hai cũng phải ở luôn bên ấy. Tôi nghe câu chuyện rắc rối, có dặn bọn họ không được làm ầm lên. Không rõ các bà đã biết chưa. Lại nghe nói ông lớn sai ông Lại đi bắt bọn con gái ấy rồi. Giờ để tôi ra ngoài nghe ngóng xem sao. Theo ý tôi mợ hiện ốm, đừng nên nghĩ đến việc

vớ vẩn của họ.

Đang nói thì Giả Liễn đi vào, Phượng Thư định hỏi nhưng thấy chồng sắc mặt hầm hầm, nên vờ làm như không biết.

Giả Liễn ăn cơm chưa xong thì Lai Vượng vào nói :

- Ngoài ấy mời cậu.

Lại Đại đã về rồi.

Giả Liễn nói :

- Thằng Cần có đến không?

- Có ạ .

- Anh đi ra nói với Lại Đại là ông lớn đi vắng, hãy đem bọn con gái ấy giữ tạm trong vườn đợi mai ông lớn về sẽ đưa vào cung. Chỉ bảo thằng Cần ở lại trong thư phòng chờ tôi.

Lai Vượng vâng lời đi ra.

Giả Cần vào thư phòng, thấy bọn người hầu thì thầm chỉ trỏ với nhau, chẳng biết họ nói gì. Xem tình hình này, Giả Cần thấy không phải trong cung gọi người, muốn hỏi thì lại không tiện, trong bụng nhờ vực, bỗng thấy Giả Liễn đi ra. Giả Cần hỏi thăm sức khỏe rồi buông tay đứng hầu, nói :

- Không biết quý phi truyền gọi bọn con gái vào cung tức khắc có việc gì, làm chúng cháu phải chạy bở hơi tai. May hôm nay cháu lại đưa tiền tháng cho họ, còn chưa về liền cùng ông Lại đi về đây. Chắc chú đã biết.

- Tao biết thế nào được. Chỉ mày mới biết chứ!

Giả Cần không biết đầu đuôi ra sao cũng không dám hỏi nữa. Giả Liễn nói :

- Việc mày làm giỏi thật? Ông đang giận đầy ruột đấy!

- Nào cháu có làm gì đâu. Tiền tháng này cũng phát đầy đủ; bọn con gái thì kinh kệ cũng đều thuộc cả.

Giả Liễn thấy nói không ngờ đến việc xảy ra, lại hàng ngày hay chung chạ cười đùa với nhau, liền thở dài một tiếng nói:

- Tao muốn tát cho mày một cái! Mày xem đây này?

Nói xong . Hắn rút cái giấy nặc danh ở trong ống giày vứt ra cho nó xem.

Giả Cần cầm xem xong, tái mặt đi, nói :

- Ai làm thế này? Cháu có làm gì bậy bạ đâu mà họ giết cháu? Mỗi tháng cháu chỉ đưa tiền đi một lần. Đâu có những việc ấy? Nếu ông về, đánh hỏi cháu, thì cháu đến chết mất? Mẹ cháu mà biết lại càng đánh chết cháu.

Nói đến đó, hắn thấy không có ai, liền quỳ xuống, kêu xin :

- Chú ơi? Chú cứu cháu với?

Hắn gục đầu lạy lia lịa, nước mắt chảy tràn trề. Giả Liễn

nghĩ thầm :

- Chú mình rất ghét những chuyện này. Nếu hỏi ra mà có thật, thì chắc chú giận lắm. Việc này vở lở ra đã rất khó coi, lại làm cho đứa dán thư nặc danh càng đắc ý. Sau này việc nhà mình còn nhiều, chi bằng nhân khi chú đi vắng, mình cùng Lại Đại bàn bạc, cho qua quýt đi thì có thể yên ổn vô sự. Vả lại hiện nay chẳng có ai chứng kiến việc này cả.

Giả Liễn nghĩ vậy rồi nói :

- Mày đừng có giấu tao nữa? Việc mày làm vụng trộm. Mày tưởng tao không biết à . Muốn vô sự thì khi ông có đánh hỏi. Mày phải nhất định cắn răng chối hết mới được. Đồ mặt dày kia! Dậy đi?

Nói xong, Giả Liễn sai người gọi Lại Đại. Một chốc, Lại

Đại đến. Giả Liễn đem chuyện ấy bàn với ông ta. Lại Đại nói :

- Cậu Cần làm thật khó coi quá. Hôm nay lúc tôi đến am, thì bọn họ đang uống rượu. Câu chuyện viết trên thư nặc đanh nhất định là có.

Giả Liễn nói :

- Thằng Cần đã nghe chưa? Không lẽ ông Lại cũng vu cho mày à?

Lúc đó.. Giả Cần mặt đỏ lên, không dám nói một lời. Giả Liễn lại phải nắm tay Lại Đại xin hộ :

- Ông giúp nó một tí. Ông sẽ nói là tìm nó ở nhà đến. Ông đưa nó đi và nói là không gặp tôi. Đến mai ông thưa với ông lớn cũng không cần hỏi đến bọn con gái nữa. Chỉ gọi bà mối đến đem bán họ đi là xong. Lúc nào quý phi cần đến, chúng ta lại đi mua.

Lại Đại nghĩ bụng nếu sinh chuyện ra cũng vô ích. Chỉ thêm mang tiếng xấu, nên đành vâng lời.

Giả Liễn bảo Giả Cần :

- Mày đi theo ông Lại, nghe ông ta bày vẽ cho. Rồi cứ thế mà làm.

- Giả Cần cúi đầu tạ ơn rồi theo Lại Đại đi ra, đến chỗ vắng người. Giả Cần lại sụp lạy Lại Đại. Lại Đại nói :

- Cậu ơi cậu làm khó coi quá . Không biết mang tội với ai mới sinh ra chuyện thế này. Cậu nghĩ xem có ai thù oán gì cậu không .

Giả Cần nghĩ một lúc. Thân không có ai thù oán cả, đành phải tiu nghỉu đi theo Lại Đại.

Chú thích

1. Ngày xưa những người diễn kịch viết các tên vở vào cái hốt ngà đưa cho

người xem chấm vở nào là họ hát vở ấy.

2. Lấy tích Tần Trọng, một anh bán dầu, lấy được nàng Dao Cầm là một hoa khôi trong đám làng chơi.

3. “Tây bồi” là chừ “ Giả “. “Thảo cân” là chử Cầm. Tức là nói về Giả Cần.

Hồi Thứ Chín Mươi Bốn - Giả Mẫu Bày Tiệc, Thưởng Hải Đường Nở Hoa

Lại Đại dắt Giả Cần ra, chờ Giả Chính về phân xử. Đêm ấy chẳng có việc gì. Bọn ni cô, đạo cô được vào vườn, hết sức vui mừng, muốn đi chơi khắp vườn và sửa soạn để mai vào cung.

Không ngờ Lại Đại dặn bọn bà già coi vườn và bọn hầu trai canh giữ, chỉ đem cho họ một ít cơm nước, chứ không cho đi đâu nửa bước. Bọn con gái kia chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, đành phải ngồi đợi chí đến lúc trời sáng. Bọn a hoàn trong vườn tuy có biết việc đem bọn ni cô, đạo cô đến để trong cung sai khiến, nhưng cũng

không rõ đầu đuôi cho lắm.

Đến sáng hôm sau, Giả Chính hết phiên ra về, thì trên bộ đưa xuống sổ sách chi tiêu về công trình kiến trúc hai tỉnh, cần phải kiểm tra lập tức, nên không thể về nhà ngay. Giả Chính liền sai người về báo Giả Liễn:

- Khi Lại Đại về thì phải tra hỏi rõ ràng, nên xử trí ra sao thì cứ xử trí, đừng có đợi ta.

Giả Liễn vâng lời, mừng thầm cho Giả Cần. Sau lại nghĩ:

- Nếu mình xử trí mà không có một tí dấu nào hết gì thì sợ chú ngờ vực; chi bằng cứ trình với thím, theo ý thím mà làm, dầu không hợp với ý của chú, mình cũng không đến nỗi chịu lỗi. Hắn bèn vào trình với Vương phu nhân:

- Hôm qua chú thấy giấy nặc danh, rồi nổi giận, đã bắt thằng Cần và bọn ni cô, đạo cô về phủ để tra xét. Hôm nay chú bận không có thì giờ tra hỏi, nên bảo cháu thưa với thím nên xử trí ra sao?

Vương phu nhân nghe vậy, ngạc nhiên bảo:

- Cháu nói gì thế? Nếu thằng Cần mà như thế, thì còn ra người nhà mình sao được? Nhưng cái quân nào dán giấy nặc danh ấy cũng đáng ghét! Những việc ấy có phải là việc nói càng được đâu. Cháu hỏi thằng Cần xem có thật như thế hay không?

- Cháu cũng hỏi nó rồi, chưa nói là nó không làm, dầu có làm đi nữa thì một người đã làm bậy, khi nào nó lại chịu nhận? Nhưng cháu nghĩ thằng Cần cũng không dám làm việc ấy. Nó cũng biết rằng có khi quý phi còn gọi đến bọn cô gái ấy, nếu sinh chuyện ra thì làm thế nào? Theo ý cháu, muốn tra hỏi nó cũng chẳng khó khăn gì. Nhưng tra hỏi ra rồi thì xử trí ra sao?

- Giờ bọn con gái ấy đâu rồi?

- Cháu đều giữ chặt ở trong vườn?

- Họ có biết không?

- Họ cũng chí huyết là sắm sửa để vào cung thôi, chứ bên ngoài không ai nói gì cả.

- Phải đấy! Bọn ấy một giờ cũng không nên giữ lại. Trước kia ta đã bảo cho chúng nó về, các anh không nghe. Giờ đây chẳng xảy ra chuyện là gì? Cháu bảo Lại Đại đem bọn chúng ra hỏi xem nhà nó có còn bà con nào không, và đem giấy tờ cũ tra xét, rồi chịu tốn mấy chục lạng bạc, thuê chiếc thuyền, sai người đưa họ về quê, cẩn thận trả lại tất cả giấy tờ cho họ, cứ làm như thế là xong chuyện. Nếu vì một vài đứa

không tốt mà bắt cả bọn đều phải hoàn tục thì sẽ mắc tội đấy. Nếu giao họ cho bọn bà mối, ở đây luỵ mình, không đòi tiền nhưng bọn họ thế nào cũng đem đi bán, còn ai sống chết mặc kệ. Thằng Cần thì cháu mắng cho nó một trận, bảo nó biết: "Ngoài lúc tế tự hiếu hỷ, còn cấm không được đến đây. Coi chừng mà chạm phải cơn giận của chú thì liệu hồn, kẻo chạy không kịp đấy." Cháu cũng nói với phòng kế toán bớt khoản chi tiêu ấy đi, rồi sai người truyền cho am Thủy Nguyệt biết rằng: "ông lớn bảo từ nay ngoài những khi đốt vàng thăm mộ, nếu các cậu có ai đến đấy thì không được tiếp đón, hễ còn một chút tiếng xấu tung ra, thì ngay cả ni cô già cũng phải đuổi đấy.

Giả Liễn vâng lời đi ra, thuật lời Vương phu nhân cho Lại Đại biết và nói:

- Ý của bà lớn bảo ông cứ làm như thế. Xử trí xong, ông nói lại với tôi, để tôi thưa lại với bà lớn. Ông xử trí nhanh lên. Khi ông lớn về, ông cứ theo như lời bà lớn mà trình.

Lại Đại nghe xong liền nói :

- Bà lớn thật là nhân từ như đức Phật! Bọn người như thế mà còn sai người đưa về! Bà lớn đã có lòng tốt thì ta cũng phải chọn người tốt mà giao việc. Anh Cần thì xin cậu bảo ban giúp. Còn cái thằng dán giấy thì để tôi tìm cách tra cho ra, trị nó một mẻ mới được.

Giả Liễn gật đầu nói:

- Phải đấy.

Liền gọi Giả Cần đến xử lý. Lại Đại cũng vội lĩnh ni cô ra theo ý Vương phu nhân mà làm.

Đến chiều, Giả Chính về. Giả Liễn và Lại Đại trình lại.

Giả Chính vốn là người không hay sinh chuyện, nghe nói xong cũng cho qua. Riêng có bọn vô lại nghe nói phủ Giả cho ra hai mươi bốn con gái trẻ, ai mà chẳng mơ tưởng. Rút cuộc, bọn con gái ấy có về được đến nhà hay không, không ai biết và cũng khó lòng mà đoán trước được.

Tử Quyên thấy Đại Ngọc bệnh đã khỏi, ở trong vườn cũng chẳng có việc gì. Nghe nói sắp sửa đưa bọn ni cô vào cung, chị ta không biết là việc gì, liền đến bên nhà Giả mẫu để dò xem. Vừa gặp khi Uyên Ương rảnh việc đi ra, hai người ngồi nói chuyện phiếm, khi nhắc đến việc ni cô. Uyên ương lấy làm lạ nói:

- Tôi chẳng nghe gì cả, để rồi hỏi mợ Hai thì biết.

Đang nói thì có hai người đàn bà bên nhà Phó Thí sai sang hỏi thăm sức khỏe của Giả mẫu. Uyên ương định mời lên nhà. Hai người thấy Giá mẫu đang ngủ trưa, liền nói chuyện với Uyên ương một lúc rồi ra về.

Tử Quyên hỏi:

- Người nhà ai sai đến thế

Uyên ương nói:

- Thật đến chán! Nhà họ có cô con gái cũng khá xinh, họ rất nhát ra hàng của quý, ở trước mặt cụ, khi nào hỏi cũng khoe cô nhà họ xinh đẹp tử tế, lại biết giữ gìn lễ độ, ăn nói dễ nghe, tay chân khéo léo, biết viết chiết tính, thờ người trên rất hiếu kính, đối đãi với người dưới rất hiền hòa. Khi nào đến là họ bịa ra một tràng những điều như thế để cho cụ nghe. Tôi nghe đến phát ngấy. Bọn bà già ấy thật làm cho người ta phái chán. Thế mà cụ lại hay nghe những chuyện ấy! Cụ thì không kể gì, chỉ lạ cho cậu Bảo, thường ngày thấy bà già thì ghét, nhưng hễ thấy bọn ấy thì lại ưa. Chị bảo có lạ không . Vừa rồi, bọn họ còn đến nói: “Cô nhà họ hiện nay có rất nhiều nhà đến dạm, nhưng ông nhà hơi tiếc không bằng lòng gả cho ai cả, chỉ muốn thông gia với những nhà như nhà chúng ta. Bọn họ khoe khoang, nịnh hót làm cụ cũng phải xiêu lòng.

Tứ Quyên nghe nói, ngẩn người ra, vờ hỏi:

- Nếu cụ thích, sao không dạm cho cậu Bảo?

Uyên ương vừa muốn nói rõ duyên cớ thì nghe trên nhà gọi: “Cụ đã dậy”. Uyên ương vội vàng lên nhà. Tử Quyên đành phải đứng dậy ra về. Chị ta vừa đi vừa nghĩ:”Cả thiên hạ phải chăng chỉ có một mình Bảo Ngọc? Người này cũng muốn, người khác cũng muốn. Cô nhà mình lại càng đâm ra mê mẩn. Xem tâm tình cô ta, nhất định là cô ta nhắm vào Bảo Ngọc rồi. Lần này lượt khác, đâm ra bệnh tật, không phải là vì việc ấy thì còn là gì nữa . Câu chuyện “vàng hạc” trong nhà này còn rộn lên chưa ra sao giờ đây lại thêm một cô Phó nào đó nữa, thì thật đến nguy! Mình xem chừng thì bụng cậu Bảỏ Ngọc cũng nhắm vào cô mình. Nhưng giờ đây nghe Uyên Ương nói thì lại ra thấy người này yêu người ấy? Có phải là phụ lòng cô mình không!”

Tử Quyên lúc đầu chỉ nghĩ đến chuyện Đại Ngọc, nhưng khi nghĩ sâu chút nữa, thì ngay cả thân mình cũng chưa biết ra sao, thành ra cứ ngơ ngẩn. Chị ta nghĩ nên khuyên Đại Ngọc đừng có uổng công nghĩ ngợi, nhưng lai sợ cô ta buồn giận: mà

để vậy thì thật tội nghiệp. Nghĩ quanh nghi quẩn, bất giác thấy bực bội, rồi lại tự gắt thầm:” Mày lo hộ cho người ta làm gì . Nếu quả thật cô Lâm mà lấy cậu Bảo Ngọc thì tính tình cô ta cũng khó mà hầu hạ. Tính tình Bảo Ngọc tốt, nhưng lại tham nhiều nuốt không trôi “. Mình khuyên người ta đừng bận lòng vô ích, mà chính mình mới thật đang bận lòng vô ích đấy . Từ nay về sau, mình chỉ hết lòng hầu hạ cô, còn việc khác thì thây kệ”.

Tử Quyên nghĩ thế, trong lòng cảm thấy khoan khoái. Khi về đến quán Tiêu Tương thi thấy Đại Ngọc đang ngồi một mình trên giường xem lại những bản thơ văn làm từ lúc trước. Đại Ngọc ngước mắt thấy Tử Quyên, liền hỏi:

- Chị đi đâu về đấy?

- Hôm nay tôi đi thăm bọn chị em một tí.

- Chị đi tìm chị Tập Nhân à?

- Tôi tìm chị ta làm gì?

Đại Ngọc nghĩ lại: “Chẳng biết tại sao, mình lại buột miệng nói câu ấy?” Tự mình cảm thấy khó

coi, liền gắt:

- Chị tìm chị ấy hay không thì có can gì đến tôi . Thôi đi rót cho tôi chén trà.

Đang cười thầm trong bụng rồi đi pha trà. Bỗng nghe trong vườn có tiếng xôn xao, chẳng biết vì sao. Tử Quyên một mặt đi pha trà, một mặt sai người đi dò xem. Người ấy về nói:

- Cây hải đường ở Viện Di Hồng có mấy chồi khô đã lâu, cũng chẳng có ai bón tưới. Hôm qua cậu Bảo đến xem có một chồi đâm cành hình như lại nẩy mầm. Chẳng người nào tin, cứ để mặc. Hôm nay nó bỗng nở ra một bông hoa rất đẹp. Mọi người đều lấy làm lạ đua nhau đến xem. Cả cụ và bà Hai nghe tin cũng đến. Vì thế mợ Cả sai người quét dọn lá trong vườn, nên họ đang gọi nhau đến.

Đại Ngọc nghe nói, biết là Giả mẫu đến, liền đi thay áo và bảo Tuyết Nhạn đi dò xem.

- Nếu cụ đến thì về ngay, tin cho ta biết.

Tuyết Nhạn đi một lát, chạy về nói:

- Cụ bà Hai và nhiều người khác đều đến cả. Mời cô đi thôi.

Đại Ngọc soi gương, vuốt lại mái tóc một tí, liền vịn vai Tử Quyên cùng đến Viện Di Hồng thì thấy Giả mẫu đã ngồi trên cái giường Bảo Ngọc thường nằm rồi Đại Ngọc liền nói:

- Xin chúc bà mạnh khỏe. Rồi cô ta lùi lại chào Hình phu nhân, Vương phu nhân. Đại Ngọc cùng mấy chị em Lý Hoàn, Thám Xuân, Hình Tụ Yên chào hỏi nhau. Chỉ có Phượng Thư không đến. Sử Tương Vân thì vì ông chú được đổi về kinh nên sai người đón cô ta về ; Tiết Bảo Cầm thì theo chị là Bảo Thoa về ở bên nhà ; bọn chị em họ Lý vì thấy trong vườn dạo này xảy ra nhiều việc, nên thím Lý đem ra ngoài ở. Vì thế, hôm nay Đại Ngọc chỉ thấy có mấy người. .

Mọi người nói cười một lúc, bàn tán câu chuyện hoa nở kỳ quặc. Giả mẫu nói:

- Hoa này đáng lẽ nở vào vòng tháng ba. Bây giờ tuy vào tháng mười một. Nhưng vì tiết trời chậm, cũng còn như là tháng mười, chính tiết tiểu dương xuân, còn ấm áp, cho nên hoa nở cũng phải.

Vương phu nhân nói:

- Bà từng trải nhiều, nói rất đúng. Việc này cũng chẳng lấy gì làm lạ.

Hình phu nhân nói:

- Tôi nghe nói cây này đã chết khô một năm nay, tại sao lại nở ra hoa trái mùa? Thế nào cũng có duyên cớ gì đây.

Lý Hoàn cười nói:

- Bà và mẹ nói đều đúng cả. Cứ ý nghĩ dại dột của con thì chắc là chú Bảo sắp có việc mừng, cho nên hoa đến báo tin trước.

Thám Xuân tuy không nói, nhưng trong bụng nghĩ thầm: “chắc là không phải điềm tốt. Vật gì cũng thế, thuận thì tốt, nghịch thì xấu. Cỏ cây biết vận trời, nẩy nở không đúng thời, chắc là yêu

quái gì đây". Nhưng cô ta không nói ra.

Riêng có Đại Ngọctrong lòng xúc động, liền cao hứng nói:

- Ngày xưa nhà họ Điền có cây Kinh. Khi ba anh em ra ở riêng cây ấy chết khô ; sau đó, anh em họ cảm động lại ở chung với nhau như trước, thì cây Kinh sống lại. Đủ biết cây cối cũng gắn bó với người. Nay anh Hai chăm chỉ học hành. Cậu mợ vui mừng, cho nên cây này cũng sống lại và nở hoa.

Giả mẫu và Vương phu nhân nghe vậy vui mừng liền nói:

- Cháu Lâm so sánh có lý lắm.

Đang nói thì bọn Giả Xá, Giả Chính, Giả Hoàn và Giả Lan đều đến xem hoa. Giả Xá nói:

- Chắc là hoa báo điềm xấu, theo ý tôi thì nên chặt đi.

Giả Chính nói:

- Người ta hay nói thấy vật quái không lấy làm quái thì vật quái ấy cũng mất". Cần gì mà chặt. Cứ mặc nó thôi.

Giả mẫu nghe thế liền nói:

- Người nào nói nhảm đấy. Người ta có việc tốt đẹp, quái với quỷ gì . Việc tết thì các người đều hưởng. Việc không tốt thì một mình ta chịu cho, không được nói bậy.

Giả Chính nghe thế, không dám nói gì, liền cùng Giả Xá đi ra.

Giả mẫu cao hứng liền gọi bọn nhà bếp mau sắm sửa tiệc rượu để cùng thưởng hoa. Lại bảo:

- Đại Ngọc, cháu Hoàn, cháu Lan, mỗi đứa làm một bài thơ mừng. Cháu Lâm vừa ốm dậy không bắt lo lắng suy nghĩ, có cao hứng thì sửa chữa thơ cho họ.

Giả mẫu lại nói với bọn Lý Hoàn:

- Các cháu đều cùng uống rượu với ta.

Lý Hoàn vâng dạ rồi ngoảnh lại cười bảo Thám Xuân:

- Tại cô sinh chuyện ra cả.

- Đã không bảo chúng tôi làm thơ, sao lại bảo chúng tôi sinh chuyện?

- Thi xã hải đường chẳng phải do cô lập ra à? Nay cây

hải đường này cũng định vào thi xã đấy.

Mọi người nghe nói đều cười. Một lúc cỗ rượu bày ra, ai nấy đều muốn lấy lòng Giả mẫu, nên đều nói những câu vui mừng cả. Bảo Ngọc đứng dậy rót rượu, làm ngay bốn câu thơ, viết ra đọc cho Giả mẫu nghe:

Cây hải đường kia bỗng héo hoài

Giờ sao hoa nở, nở vì ai?

Phải chăng thềm bắc dâng điềm thọ,

Ngày nhân dương (1) về nở trúc mai.

Lý Hoàn cũng làm một bài, viết ra và đọc:

Gíap xuân cây cỏ nẩy mầm ,

Trái tiết cây đường vẫn có hoa.

Mới biết trên đời bao việc lạ,

Tháng đông hoa nở có nhà ta.

Giả Lan viết lại tử tế, trình lên Giả mẫu, Giả mẫu bảo Lý Hoàn đọc:

Khói đọng trước sân màu đẹp úa,

Sương đầm sau tuyết vẻ hồng tươi,

Đừng cho hoa nọ loài vô giác,

Vui góp thêm vào chén họp vui.

Giả mẫu nghe xong, nói:

- Ta không hiểu thơ lắm, nhưng nghe ra thì thơ chắt Lan hay ; thơ cháu Hoàn không hay. Thôi các cháu lại đây ăn cơm.

Bảo Ngọc thấy Giả mẫu vui, càng thêm hào hứng, nhân nghĩ thầm năm Tĩnh Văn chết, cây hải đường khô. Nay cây hải đường tươi lại. Người trong viện chắc ít ai nấy cùng được mạnh khỏe cả, chỉ tiếc Tĩnh Văn không sống lại được như hoa mà

thôi “.

Bảo Ngọc lại đổi vui làm buồn. Bỗng lại nhớ đến hôm trước đây, Xảo Thư nhắc đến việc Phượng Thư định đem con Năm vào nhà mình, liền nghĩ: hoặc giả hoa này vì con Năm mà nở cũng chưa biết chừng?” Rồi anh ta lại đổi buồn làm vui, cười nói như thường.

Giả mẫu ngồi một lúc rồi vịn vai Trân Châu đi về. Vương phu nhân cũng theo sang. Bỗng thấy Bình Nhi cười hớn hở chạy lại đón, và nói:

- Mợ cháu biết cụ thưởng hoa ở đây. Nhưng không sang được nên bảo cháu qua hầu hạ cụ và bà. Lại còn có hai tấm lụa hồng đưa biếu cậu Bảo, bọc bông hoa ấy gọi là lễ mừng.

Tập Nhân tới nhận và đưa trình Giả mẫu xem. Giả mẫu cười và nói:

- Thật là con Phượng làm việc gì cũng đường hoàng mới mẻ, rất có thú vị.

Tập Nhân cười nói với Bình Nhi:

- Nhờ chị về, thay lời cậu Bảo cám ơn mợ Hai dùm. Nếu có điều đáng mừng thì cũng là mừng

chung.

Giả mẫu nghe xong cười nói:

- Ái chà! Thế mà ta quên mất. Cháu Phượng tuy ốm mà vẫn nghĩ chu đáo. Món lễ nó đưa cũng khéo đấy.

Giả mẫu vừa nói vừa cùng mọi người đi ra.

Bình Nhi nói riêng với Tập Nhân: “Mợ Hai nói, hoa nở kỳ quá, nên bảo chị cắt một mảnh lụa đỏ treo lên trên, thì sẽ ứng vào siệc vui mừng, và sau này cũng đừng cho là việc lạ mà bàn tán mãi.”

Tập Nhân vâng lời, tiễn Bình Nhi đi ra.

Hôm đó Bảo Ngọc đang mặc một chiếc áo da lông, nghỉ ở nhà, nghe nói hoa nở, vội vàng ra xem. Anh ta xem hoa ngắm nghía ngây ngất rồi đâm ra nghĩ ngợi. Say sưa nhìn cánh hoa quên hết cả những chuyện mừng vui, tan họp. Bỗng nghe nói Giả mẫu sắp đến, liền mặc chiếc áo da cáo và khoác một chiếc áo ngồi bằng da cáo màu huyền, đi ra đón tiếp Giả mẫu . Nhân vì thay áo vội vàng, nên không kịp đeo viên ngọc thông linh. Đến khi Giả mẫu về rồi. Bảo Ngọc lại mặc áu như cũ. Tập Nhân thấy trên cổ Bả Ngọc không đeo ngọc, liền hỏi:

- Viên ngọc đâu rồi?

Vừa rồi vội vàng thay áo, tôi gỡ ra để trên bàn chứ không đeo.

Tập Nhân ngoảnh nhìn trên bàn không thấy viên ngọc, tìm khắp nơi chẳng thấy đâu có. Tập Nhân sợ toát mồ hôi. Bảo Ngọc nói:

- Đừng có hoảng lên, nó chỉ trong nhà này thôi, hỏi những người hầu thì biết.

Tập Nhân tưởng là bọn Xạ Nguyệt giấu đi để để doạ mình, liền cười nói:

- Con ranh kia! Mày định đùa à? Mày giấu viên ngọc đâu rồi? Khéo mà mất thì cả tụi đừng có hòng sống đấy!

Xạ Nguyệt nghiêm nét mặt nói:

- Chị nói cái gì thế? Chơi đùa cũng tùy cái chứ. Việc này có phải là chuyện trẻ con đâu. Chị đừng có nói nhảm. Chị lú lẫn rồi đấy! Thử nhở lại xem để ở đâu. Bây giờ lại vu vạ cho người ta à?

Tập Nhân thấy họ nói như thế, biết không phải chúng đùa, liền hoảng lên nói:

- Trời Phật ơi! Ông trẻ ơi ông để ở đâu rồi?

Bảo Ngọc nói:

- Tôi nhớ rõ ràng là để trên bàn. Các chị tìm lại xem.

Tập Nhân và Xạ Nguyệt cũng không dám nói cho người ngoài biết, cứ đi tìm các nơi. Tìm mãi hơn nửa ngày vẫn không thấy tăm hơi. Họ tìm khắp rương, đổ cả tráp ra, không có chỗ nào là không lục đến. Sau nghi cho những người đến vừa rồi, không biết ai đà lấy đi chăng. Tập Nhân nói:

- Những người đến đây, ai lại không biết viên ngọc ấy là bản lệnh của con người. Còn dám lấy làm gì? Các chị hãy khoan nói lộ ra. Mau mau đi hỏi các nơi nếu có cô nào đùa lấy đi thì lạy lục họ mà xin về đây. Nếu là bọn a hoàn nhỏ lấy trộm, hỏi ra được cũng đừng trình báo trên nhà biết. Bất luận chúng muốn cái gì cũng đổi, miễn sao tìm thấy viên ngọc là được. Đây không phải là việc nhỏ. Mất cái này còn nguy hiểm hơn mất cả cậu Hai nữa kia đấy .

Bọn Xạ Nguyệt và Thu Văn vừa đi ra. Tập Nhân lại theo ra dặn:

- Những người vừa ăn cơm ớ đây thì hãy khoan hỏi. Hỏi không ra lại sinh nhiều chuyện không hay.

Bọn Xạ Nguyệt nghe lời, chia nhau đi tìm hỏi. Người nào người nấy chẳng hiểu ra sao đều sợ hãi nghi ngờ. Hai người vội vàng trở về, ngơ ngác nhìn nhau. Bảo Ngọc cũng sợ ngẩn người ra.

Tập Nhân hoảng lên khóc không ra nước mắt. Không biết tìm ớ đâu, lại không dám đi trình. Những người ở Viện Di Hồng đều ngẩn ra như tượng gỗ.

Khi các người đang ngơ ngác thì các nơi nghe tin đều chạy đến. Thám Xuân bảo đóng cửa vườn, gọi hai bà già dẫn hai a hoàn đến các nơi tìm lại lần nữa. Một mặt họ báo tin cho các người: “Hễ ai tìm được. sẽ có trọng thưởng”. Một là muốn khỏi

mang vạ lây. Hai là nghe nói có thưởng to, nên ai nấy đều ra sức tìm kiếm khắp nơi, cả từ các hố xí. Ai ngờ viên ngọc ấy chẳng khác gì cái kim thêu, tìm một ngày trời chẳng thấy tăm tích. Lý Hoàn hoảng lên nói:

- Việc này không phải là việc chơi. Tôi xin nói một câu vô phép đây.

Mọi người nói:

- Câu gì?

- Sự tình đã đến nước này, cũng không quản gì nữa. Hiện nay ở trong vườn, ngoài chú Bảo ra thì đều là đàn bà con gái cả. Xin các chị, các em, các cô bảo bọn a hoàn theo hầu đều cởi áo để khám xét. Nếu vẫn không óm ra, thì bọn a hoàn đi xiết bọn bà già và bọn a hoàn làm việc nặng. Không biết như thế có được

không?

Mọi người đều nói:

- Nói thế cũng có lý. Hiện nay đông người lắm chuyện, ngay gian lẫn lộn, làm như thế, họ cũng khỏi phải tai tiếng.

Riêng Thám Xuân không nói gì cả.

Bọn a hoàn đều bằng lòng.

Bình Nhi nói:

- Xin khám tôi trước.

Rồi đến mọi người đều lần lượt cởi áo. Lý Hoàn lục soát cẩn thận.

Thám Xuân gắt:

- Chị Cả. Chị làm cái trò chẳng có thể thống gì cả. Đời nào ăn trộm lại còn giấu ở trong người . Viên ngọc ấy ở trong nhà là bảo bối, nhưng đưa ra ngoài người ta không rõ thì chỉ là vật bỏ đi. Ai ăm trộm nó làm gì? Tôi nghĩ thế nào cũng có người chơi ác đấy.

Mọi người nghe nói thế, lại không thấy Giả Hoàn ở đấy, mà hôm qua thì nó chạy lung tung khắp nhà, nên ai cũng nghi cho nó, có điều không dám nói rõ. Thám Xuân lại nói:

- Chơi ác chỉ có tiếng Hoàn thôi. Các chị cho người khẽ bảo nó tới đây, khuyên nó đưa ra, rồi dọa đừng để nó rêu rao lộ chuyện. Thế là xong việc. Mọi người đều gật đầu khen phải. Lý Hoàn nói với Bình Nhi:

- Việc này phải nhờ chị đi dùm mới xong.

Bình Nhi vâng lời, vội vàng ra đi. Một chốc cùng Giả Hoàn đến. Mọi người làm bộ như không có chuyện gì, gọi người pha trà để săn trong phòng, rồi đều kiếm cớ lánh đi một nơi, chỉ để Bình Nhi dỗ nó.

Bình Nhi cười nói với Giả Hoàn:

- Viên ngọc của anh Hai của cậu mất rồi, cậu có thấy không?

Giả Hoàn nghe nói, mặt đỏ lên, trừng mắt nói:

- Người ta mất đồ vật, sao chị lại gọi đến, nghi ngờ tra hỏi tôi? Tôi là kẻ trộm đã can án hay sao?

Bình Nhi thấy thế, không dám hỏi nữa, liền cười lấy lòng nó, nói:

- Không phải thế đâu. Vì nghĩ cậu Ba cất đi để dọa chúng nó chơi, cho nên tôi hỏi xem có thấy không, để cho bọn chúng biết đường mà ớm.

- Ngọc của anh ta thì ở trong nhà anh ta, thấy hay không cứ hỏi anh ta. Sao lại hỏi tôi? Các chị đều chìu chuộng nâng niu anh ta, được cái gì chẳng thấy hỏi tôi, mà hễ mất cái gì là cứ đến vặn vẹo tôi.

Nói xong, nó đứng dậy bỏ đi. Mọi người không tiện giữ lại .

Bảo Ngọc hoảng lên nói:

- Chỉ vì cái quái ấy mà sinh chuyện! Tôi không cần mà các chị cũng đừng tìm nữa, thấy Hoàn đi ra, thế nào nó cũng làm ầm lên, thế chẳng phải là sinh chuyện không? .

Bọn Tập Nhân hoảng sợ, khóc van:

- Ông trẻ ơi, ông cho viên ngọc mất đi, không quan hệ gì, chứ trên nhà mà biết thì bọn chúng tôi đều phải tan xương nát thịt đấy. Mọi người càng thêm hoảng sợ, biết rằng việc này không thể che giấu được nữa, đành phải bàn cách để trình với Giả mẫu.

Bảo Ngọc nói:

- Các chị cũng không phải bàn bạc gì, chỉ nói tôi đập vỡ đi là xong.

Bình Nhi nói:

- Cậu ơi! Cậu nói chơi đấy chớ! Bề trên sẽ hỏi tại sao mà đập vỡ, thì các chị ấy cũng chết thôi! Giả sử cụ hỏi đập vỡ thì mảnh ở đâu, ta sẽ trả lời ra sao?

Bảo Ngọc nói:

- Hay nói đổ là tôi ra ngoài làm rơi mất.

Mọi người nghĩ một lúc rồi nói:

- Câu nói ấy còn có thể lấp liếm cho qua đi được, nhưng hai hôm nay cậu không đi học, cũng không đi đâu kia mà.

- Sao lại không? Hôm kia tôi có đi xem hát ở phủ Lâm An Bá. Cứ nói hôm ấy tôi làm rơi mất là xong.

Thám Xuân nói:

- Thế cũng không ổn. Mất từ hôm kia, sao không trình ngay.

Mọi người đang nghĩ ngợi miên man, định bịa đặt để nói dối. Bỗng nghe tiếng dì Triệu vừa la vừa khóc, chạy đến nói:

- Các chị mất đồ vật, tại sao không đi tìm, lại sai người tra khảo riêng thằng Hoàn? Tôi dắt thằng Hoàn tới đây giao cho các chị , là người hay nịnh hót bề trên, muốn giết, muốn mổ nó, tùy ý các chị.

Nói đến đó, dì Triệu đẩy Giả Hoàn một cái và quát:

- Thằng giặc này, thú tội mau đi!

Giả Hoàn nổi cáu cũng khóc ầm lên. Lý Hoàn đang định khuyên giải thì nghe a hoàn nói:

- Bà Hai đã đến.

Bọn Tập Nhân không biết lẫn tránh vào đâu. Bảo Ngọc vội vàng ra đón. Dì Triệu cũng tạm im lặng và theo ra. Vương phu nhân thấy mọi người đều có vẽ lo sợ mới tin câu chuyện vừa rồi là có thật, liền hỏi:

- Viên ngọc ấy mất thật à?

Mọi người đều không dám lên tiếng. Vương phu nhân vào ngồi trong nhà, gọi Tập Nhân ra hỏi. Tập Nhân hoảng sợ, vội vàng quỳ xuống, ứa nước mắt, định thưa lại.

Vương phu nhân nói:

- Mày đứng dậy, mau mau sai người đi tìm cho kỹ, cuống quít lên thì được cái gì? Tập Nhân nghẹn ngào nói không ra lời . Bảo Ngọc sợ Tập Nhân nói thẳng ra, liền nói:

- Thưa mẹ, việc này không can gì đến Tập Nhân. Hôm trước đi nghe hát ở Phủ Lâm An Bá, con trót đánh rơi ở ngoài đường:

- Tại sao lúc đó không tìm ngay?

- Con sợ chúng biết nên không nói, đã bảo bọn Bồi Dính tìm khắp nơi rồi.

- Nói nhảm! Hiện nay không phải là phiên Tập Nhân hầu hạ thay quần áo cho con hay sao? Lúc con về, các vật như khăn tay, túi thêu, thiếu cái gì nó phải hỏi rõ, huống chi viên ngọc, lẽ nào nó lại không hỏi?

Bảo Ngọc không biết trả lời thế nào.

Dì Triệu nghe nói đắc ý, vội đỡ lời:

- Đồ vật đánh rơi ở ngoài cũng vu vạ cho thằng Hoàn ...

Nói chưa dứt lời. Vương phu nhân quát:

- Người ta đang rối chuyện này, dì lại nói những điều không liên quan gì đến công việc hết.

Dì Triệu im lặng không dám nói nữa. Lý Hoàn, Thám Xuân cứ sự thực thưa lại với Vương phu nhân. Vương phu nhân hoảng hốt cháy nước mắt, định trình rõ với Giả mẫu, rồi sai người sang hỏi những người hôm qua cùng đến với Hình phu nhân.

Phượng Thư đang ốm, nghe nói Bảo Ngọc mất ngọc, biết rằng Vương phu nhân đã qua bên ấy, nghĩ tránh cũng không được liền vịn vai Phong Nhi vào trong vườn. Lúc ấy Vương phu nhân đứng dậy định về. Phượng Thư miệng run run nói:

- Thím mạnh giỏi.

Bọn Bảo Ngọc đều chạy lại hỏi thăm sức khỏe của Phượng Thư. Vương phu nhân nói:

- Chị cũng nghe nói à? Có phải là việc lạ không? Vừa mới lo ra một tí đã mất ngay, tìm không thấy đâu nữa. Chị thử nghĩ xem, kể từ các a hoàn bên cụ, cho đến Bình Nhi nhà chị, ai là người không cẩn thận, ai là người có bụng dạ độc ác như thế.

- Ta định trình với cụ phải tra hỏi cho ra mới được, không thì làm mất bản mệnh của thằng Bảo Ngọc đấy!

Phượng Thư nói:

- Nhà ta nhiều người lắm chuyện. Người xưa hay nói: “Biết người biết mặt. Biết lòng làm sao?” Chắc đâu ai cũng là người tốt? Nhưng nếu làm rầm lên, người ta biết thì cái đứa trộm ngọc sợ bị cụ tra ra, nó sẽ chết không có chỗ chôn, đâm liều, đem tiêu hủy viên ngọc đi cho mất tích, thì còn biết tìm vào đâu nữa.

Theo ý tôi, cứ nói là chú Bảo vốn không thích gì viên ngọc ấy, mất đi cũng không quan hệ gì, cốt sao mọi người giữ kín đáo một tí, đừng để cụ và ông lớn biết là được. Mặt khác, ta ngấm ngầm sai người đi tìm hỏi các nơi, lừa cho họ đưa ra, sẽ vừa tìm thấy ngọc, vừa bắt được kẻ trộm. Chẳng hay thím nghĩ thế nào?

Vương phu nhân nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Chị nói cũng có lý, nhưng giấu ông nhà sao được?

Liền gọi Giả Hoàn lại bảo:

- Anh Hai mày mất viên ngọc, chỉ hỏi qua mày một câu, sao mày lại làm ầm lên? Nếu người ta nghe thấy, hủy hoại viên ngọc đi thì mày có sống được không?

Giả Hoàn khiếp sợ, vừa khóc vừa nói:

- Từ nay con không dám làm ầm lên nữa.

Dì Triệu nghe nói như thế cũng không còn dám hé răng.

Vương phu nhân liền dặn dò mọi người:

- Ta cho còn có nơi chưa tìm đến, chứ trong nhà này nó bay đi đâu được? Nhưng không được rêu rao ra ngoài. Hạn cho Tập Nhân trong ha ngày phải tìm cho ra. Không tìm ra thì có lẽ cũng không giấu được nữa. Lúc bấy giờ cả nhà đừng có hòng sống yên ổn.Nói xong hà ta bảo Phượng Thư cùng đi sang nhà Hình

phu nhân để bàn chuyện đi tìm viên ngọc.

Ở bên này, bọn lý Hoàn bàn tán xôn xao, truyền gọi cả những người coi vườn đến, bảo khóa cửa vườn lại, rồi gọi vợ Lâm Chí Hiếu nói nhỏ đầu đuôi với bà ta và bảo:

- Dặn người ở cửa trước cửa sau, trong ba ngày, bất luận là trai gái, tất cả những người hầu hạ, ở trong thì đi lại được, còn ở ngoài thì nhất luật cấm. Cứ nói rằng trong này bị mất đồ vật, chờ khi nào ớm được mới cho người đi ra.

Vợ Lâm Chí Hiếu vâng lời nói:

- Trước đây ở nhà tôi cung mất một vật chẳng quan trọng gì nhưng ông Lâm nhà tôi cứ muốn cho rõ ràng, liền ra phố ớm một ông thầy đoán chữ tên gọi là lão Lưu “mồm sắt” gì đó, viết ra một chữ là ông ta đoán rất rõ ràng, cứ thế về tìm quả nhiên thấy ngay.

Tập Nhân nghe nói như thế, liền nằn nì với bà ta:

- Bà Lâm ạ. Phiền bà mau mau về nhờ ông hỏi hộ chúng tôi xem.

Vợ Lâm Chí Hiếu vâng lời ra đi. Hình Tụ Yên nói:

- Bọn đoán chữ xem quẻ ở ngoài không ăn thua đâu. Khi ở miền Nam tôi nghe nói. Diệu Ngọc chiếu cầu tiên, sao không nhờ cô ta cầu để hỏi xem. Vả lại nghe nói viên ngọc ấy vốn có phép tiên mầu nhiệm, chắc có thể hỏi ra được.

Mọi người đều lấy làm lạ, nói:

- Chúng ta thường gặp cô ấy luôn, sao không bao giờ nghe cô ta nói?

Xạ Nguyệt vội vàng nói với Tụ Yên:

- Người khác mà nói thì cô ta không bằng lòng đâu. Tôi xin cúi đầu lạy cô, nhờ cô đi ngay cho! Nếu hỏi ra được manh mối, thì trọn đời tôi không quên ơn cô.

Nói xong, vội vàng khấu đầu làm lễ. Tụ Yên vội vàng ngăn lại.

Bọn Giả mẫu đều giục Tụ Yên đi mau đến am Lũng Thúy nhờ Diệu Ngọc cầu tiên giúp cho.

Vừa lúc ấy thì vợ Lâm Chí Hiếu vào nói:

- May lắm các cô ạ! Ông Lâm nhà tôi đi đoán chữ về nói viên ngọc ấy nhất định sẽ không mất, sau này thế nào cũng có người đưa trả.

Mọi người nghe nói đều nửa tin nửa ngờ, riêng Tập Nhân và Xạ Nguyệt thì mừng rú lên. Thám Xuân hỏi:

- Đoán chữ gì .

Vợ Lâm Chí Hiếu nói:

- Họ nói nhiều lắm tôi không nhớ hết chỉ nhớ là nói chữ "thưởng", có nghĩa là thưởng cái gì cho người ta đấy. Ông Lưu "mồm sắt" chẳng hỏi han gì, nói ngay: "mất đồ vật phải không?"

Lý Hoàn nói:

- Thế đã giỏi rồi.

- Ông ta còn bảo chữ "thưởng" phía trên là chữ "tiểu" phía dưới là chữ "khẩu". có nghĩa là vật ấy có thể ngậm ở trong mồm được, nhất định là loại hạt châu, hòn ngọc gì đấy.

Mọi người nghe đều khen:

- Thật là thần tiên! Thế rồi ông ta nói gì nữa?

- Ông ta nói chữ "bối " liền bên dưới chữ thưởng nếu tách ra thì không thành chữ "kiến", chẳng phải mất đi là gì. Vì bên trên chữ ấy có thể ngắt ra thành chữ "đương" cho nên ông ta bảo "mau mau đến hiệu cầm đồ mà tìm." Ông ta lại nói chữ "thưởng" thêm chữ "nhân" vắt bên thành ra chữ "thường", có nghĩa là trả lại cho nên tìm đến hiệu cầm đồ, sẽ có người. Có người thì sẽ chuộc được, chẳng phải được người ta trả lại là gì?

Mọi người đều nói:

- Đã thế, thì hãy bắt đầu tìm ở các hiệu gần đây đã. Chẳng qua chỉ có mấy hiệu cầm đồ, tìm cho hết thế nào cũng có. Khi đã tìm được viên ngọc thì tìm người cũng dễ thôi.

Lý Hoàn nói:

- Quý hồ tìm được ngọc. Không cần tìm người cũng được. Bà Lâm này, nhờ bà đem câu chuyện đoán chữ mau mau đến thưa với mợ Hai rồi nhờ mợ ấy trình với bà Hai, để người yên lòng. Rồi bảo mợ Hai mau mau sai người đi tra xét ngay.

Vợ Lâm Chí Hiếu vâng lời đi ra.

Mọi người hơi yên tâm. Chỉ ngồi thờ thẫn chờ Hình Tụ Yên về. Đang ngơ ngẩn chờ đợi thì thấy Bồi Dính ở ngoài cửa vẫy tay gọi a hoàn nhỏ ra mau. A hoàn nhỏ vội vàng chạy ra. Bồi Dính liền nói:

- Cô mau mau vào thưa cậu Hai và các bà, các mợ, các cô trong này là có việc mừng to như trời

ấy!

A hoàn nhỏ nói:

- Anh nói mau đi. Sao còn lằng nhằng thế?

Bồi Dính vừa cười vừa vỗ tay nói:

- Tôi nói với cô. Cô vào trình lại. Cả hai đứa chúng ta đều được thưởng đấy! Cô thử đoán xem việc gì? Viên ngọc của cậu Bảo ấy, tôi nắm được tin đích xác rồi.

Chú thích

1. Tức tháng mười một khi dưỡng sinh.

Hồi Thứ Chín Mươi Lăm - Tin Đồn Không Sai, Nguyên Phi Đã Mất

Bồi Dính ở ngoài cửa nói với a hoàn nhỏ rằng đã tìm thấy viên ngọc của cậu Bảo Ngọc rồi. A hoàn vội vàng về tin với Bảo Ngọc. Mọi người giục Bảo Ngọc ra hỏi, còn họ đều đứng chờ ở hành lang. Bảo Ngọc cũng thấy yên tâm, liền chạy ra cửa hỏi:

- Mày lấy được ở đâu thế? Đưa đây nhanh lên.

- Lấy thì chưa lấy được, còn phải chờ người ta đứng nhận nữa kia.

- Mày nói nhanh lên, vì sao mà biết, để tao sai người đi lấy.

- Lúc nãy cháu ở ngoài này nghe nói ông Lâm đi nhờ thầy đoán chữ, cháu liền đi theo. Nghe nói phải tìm ở các hiệu cầm đồ, cháu không đợi thầy ấy nói xong liền chạy đến mấy hiệu cầm đồ, ra mẫu cho họ xem. Có một nhà nói "có". Cháu bảo đưa cho xem. Họ đòi biên lai. Cháu hỏi: "Cầm bao nhiêu tiền?" Họ nói: "Có viên thì cầm ba trăm đồng! Có viên thì cầm năm trăm đồng. Hôm trước có một người cũng đem một viên ngọc như thế cầm ba trăm đồng tiền hôm nay lại có một người cũng đem viên ngọc như thế cầm năm trăm đồng tiền".

Bảo Ngọc không đợi nó nói hết lời liền bảo:

- Mày đem mau ba trăm hoặc năm trăm đồng tiền đi chuộc về đây, chúng ta xem có đúng hay không?

Tập Nhân đứng trong gắt:

- Cậu đừng có nghe nó! Lúc nhỏ, tôi nghe anh tôi nói, có người thường bán những viên ngọc nhỏ. Khi thiếu tiền tiêu, họ đem đi cầm, chắc rằng hiệu cầm đồ nào cũng có.

Lúc đầu, mọi người nghe vậy đang kinh ngạc, đến khi nghe Tập Nhân nói, nghĩ lại, ai cũng bật cười và nói: "Mời cậu Hai vào thôi, đừng có nghe cái thằng dại ấy nữa. Thứ ngọc nó nói đấy chắc không đúng đâu". Bảo Ngọc cũng cười. Bỗng thấy Hình Tụ Yên về. Số là Tụ Yên đến am Lũng Thúy gặp Diệu Ngọc, không kịp nói chuyện phiếm, liền nhờ cô ta cầu tiên ngay. Diệu Ngọc cười nhạt rồi nói:

- Tôi đi lại với cô là vì biết cô không phải là hạng người ham danh lợi. Hôm nay sao lại nghe những lời đồn nhảm ở đâu, tới quấy rầy tôi thế. Vả lại tôi cũng không hiểu cầu tiên là thế nào.

Nói xong, toan bỏ đi. Tụ Yên trong lòng ân hận mình đã trót đến, nghĩ thầm: "mình biết tính khí cô ta như thế. Nhưng đã lỡ nói ra, không có lẽ về suông. Mình cứ nói cho ra lẽ là cô ta có biết cầu tiên, thì cũng không tiện". Tụ Yên đành phải nói rõ cho cô ta nghe là việc này có quan hệ đến tính mệnh bọn Tập Nhân. Thấy Diệu Ngọc hơi cảm động, Tụ Yên hến đứng dậy lạy mấy lạy. Diệu Ngọc thở dài:

- Hà tất chị phải lo hộ cho người ta như thế! Từ khi tôi tới kinh đô đến nay, chưa hề ai rõ tôi biết cầu tiên. Nay cô tung chuyện ra, sợ sau này họ đến quấy rầy, tôi không được ở yên.

Tụ Yên nói:

- Tôi cũng chỉ vì không đành tâm trong phút chốc, lại biết thế nào cô cũng mở lòng từ bi. Nếu sau này có ai đến nhờ cô thì bằng lòng hay không là tùy cô, ai dám bắt buộc?

Diệu Ngọc cười, rồi gọi đại bà thắp hương. Cô ta mở rương lấy bàn cát và sọt ra, viết mấy đạo bùa, bảo Tụ Yên làm lễ . Cầu khân xong, cô ta đứng dậy, cùng Tụ Yên cầm sọt, không bao lâu cái sọt viết mấy câu rất mau như sau:

Ôi! Đến không dấu vết đi cũng không,

Dưới núi Thanh Ngạnh dựa cây thông.

Muốn theo tìm, núi muôn trùng.

Vào cửa ta đây góp nhau cùng.

Viết xong, cái sọt dừng lại. Tụ Yên hỏi:

- Cầu vị tiên gì?

Diệu Ngọc nói:

- Cầu đức Quải tiên (1) đấy.

Tụ Yên chép lại câu thơ tiên cho, rồi nhờ Diệu Ngọc đoán hộ. Diệu Ngọc nói:

- Điều đó không thể được, ngay tôi cũng chẳng hiểu. Cô cứ cầm về, ở nhà họ, thiếu gì người thông minh.

Tụ Yên đành phải về. Vừa vào đến sân, mọi người đã hỏi ngay: “Thế nào?” Tụ Yên không kịp trả lời, đưa bản sao bài thơ cho Lý Hoàn. Bọn chị em và Bảo Ngọc dành nhau xem, đều đoán: “Muốn tìm ngay thì không thể được, nhưng mất thì không

mất, chưa biết đến lúc nào đó, không tìm mà lại thấy. Nhưng núi Thanh Ngạnh không biết ở đâu?”

Lý Hoàn nói:

- Đó là lời nói bóng của tiên, ở nhà mình đây làm gì mà có núi Thanh Ngạnh? Chắc là có ai sợ bị xét ra, đem vất vào dưới hòn đá núi, có cây thông nào đó cũng chưa biết chừng. Chỉ có câu: Vào cửa ta đây “ là nói vào cửa nhà ai?”

Đại Ngọc nói:

- Cầu vị tiên nào?

Tụ Yên nói:

- Cầu vị Quải tiên.

Thám Xuân nói:

- Nếu là cửa tiên thì khó vào lắm!

Tập Nhân trong lòng hoảng hốt, liền bắt bóng bắt gió tìm lung tung, không có một hòn đá nào là không lục tìm, nhưng chẳng hề thấy. Khi về nhà, Bảo Ngọc cũng không hỏi có tìm thấy hay không, chỉ cười khì . Xạ Nguyệt hoảng lên nói:

- Ông trẻ ơi! Thật là ông bỏ mất ở đâu, hãy nói rõ ra. Chúng tôi dù có chịu tội, cũng trắng ra trắng, đen ra đen chứ!

Bảo Ngọc cười nói:

- Tôi nói bỏ mất ở ngoài, các chị không nghe ; bây giờ chị lại hỏi tôi, tôi biết sao được?

Lý Hoàn và Thám Xuân nói:

- Hôm nay xoay mãi từ sáng đến giờ đã canh ba rồi. Cô Lâm mệt quá đã bỏ về rồi. Chúng ta cũng nghỉ một chút, ngày mai lại tìm thôi.

Nói xong, mọi người ra về. Bảo Ngọc cũng nằm ngủ. Tội nghiệp Tập Nhân suốt đêm khóc rồi lại nghĩ, không sao ngủ được .

Đại Ngọc về nhà, sực nhớ đến câu chuyện "vàng ngọc" trước đây lại đâm ra mừng rỡ, nghĩ bụng lời nói của hòa thượng và đạo sĩ thật không tin được. Nếu thật "vàng" và "ngọc" là có duyên, thì sao Bảo Ngọc lại làm mất ngọc đi được? Hoặc vì mình mà duyên "vàng" "ngọc" của họ bị chia rẽ cũng chưa biết chừng!". Nghĩ vậy Đại Ngọc thấy yên tâm, chẳng kể gì cả ngày khó nhọc, lại đem sách ra xem. Tử Quyên thì lại thấy mệt, luôn luôn giục Đại Ngọc đi ngủ.

Đại Ngọc nằm xuống lại nghĩ đến việc hoa hải đường, nghĩ thầm trong bụng viên ngọc ấy là tự trong thai mang ra, không phải là vật tầm thường, đến hay đi đều có quan hệ. Nếu hoa ấy là điềm tốt thì không mất ngọc. Xem thế thì hoa ấy nở là điềm không lành. "Có lẽ anh ấy gặp việc không lành chăng?" Cô nghĩ như thế lại cảm thấy thương tâm. Nhưng khi nghĩ đến việc hôn nhân thì hình như hoa ấy lại nên nở, mà viên ngọc lại nên mất. Đại Ngọc cứ nghĩ vơ nghĩ vẩn, khi buồn khi vui, mãi đến canh năm mới ngủ.

Hôm sau Vương phu nhân sai người đến các hiệu cầm đồ tra hỏi. Phượng Thư thì ngấm ngầm kiếm cách dò tìm. Luôn mấy ngày xoay xở không có chút manh mối gì.

Cũng may là Giả mẫu và Giả Chính chưa biết. Bọn Tập Nhân ngày nào cũng sợ nơm nớp. Bảo Ngọc mấy ngày liền không đi học, cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, chẳng nói chẳng rằng, bơ phờ ủ rũ. Vương phu nhân nghĩ anh ta vì mất ngọc mà như thế nên cũng không để ý.

Một hôm Vương phu nhân đang bực mình, thì thấy Giả Liễn tới hỏi thăm sức khỏe, rồi cười hớn hở nói:

- Hôm nay nghe nói ông Giả Vũ Thôn sai người đến báo tin với chú rằng: "Ông Cậu (2) nhà ta được thăng chức nội các đại học sĩ, vâng chỉ vào kinh, định đến ngày hai mươi tháng giêng năm sau làm lễ tuyên ma (3). Công văn đã do trạm gửi đi rồi. Trạm này mỗi ngày đi ba trăm dặm. Chắc rằng ông Cậu đêm ngày đi gấp. chỉ già nửa tháng là có thể đến nơi. Cháu đến trình để thím rõ.

Vương phu nhân nghe nói hết sức vui mừng. Bà ta đang lo nghĩ bên ngoại ít người, nhà họ Tiết

lại suy sụp, em thì làm quan ở tỉnh ngoài, không chăm nom cho mình được. Nay nghe nói em được thăng chức về kinh, nhà họ Vương vinh hoa rực rỡ, sau này Bảo Ngọc sẽ có nơi nương tựa, nên tạm bỏ qua việc mất ngọc. Suốt ngày chỉ trông em trai mau mau tới kinh.

Một hôm Giả Chính đi về, nước mắt ràn ruạ, thở hổn hển mà nói:

- Mau mau đi thưa với cụ, sắm sửa vào cung ngay! Đừng đem theo nhiều người, chỉ một mình bà theo hầu cụ vào cung.

Nghe nói quí phi bỗng mắc bệnh nặng. Hiện nay thái giám đang chờ ở ngoài. Ông ta nói là Viện thái y đã tâu rõ, đó là chứng đàm quyết (4) không thể nào chữa được.

Vương phu nhân nghe nói, khóc ầm lên. Giả Chính nói:

- Lúc này chưa phải là lúc khóc. Mau đi vào trình với cụ. Nói cho nhẹ nhàng, đừng làm cụ chết khiếp đấy!

Giả Chính nói rồi đi ra, dặn người nhà chờ sẵn. Vương phu nhân nín khóc, vào mời Giả mẫu, chỉ nói Nguyên phi có bệnh muốn vào cung hỏi thăm. Giả mẫu nghe nói, miệng niệm Phật và nói:

- Lại ốm nữa. Lần trước đã làm cho ta khiếp vía, sau mới biết là nghe lầm. Lần này mong rằng lại lầm nữa thì may mắn lắm.

Vương phu nhân vừa trả lời, vừa giục bọn Uyên Ương mở rương lấy quần áo mặc cho Giả mẫu. Bà ta cũng vội vàng về phòng, ăn mặc tề chỉnh, rồi trở sang chờ Giả mẫu. Sau đó, hai người ra nhà ngoài rồi lên kiệu vào cung.

Nguyên Xuân từ khi được chọn vào cung Phượng Tảo, được nhà vua rất yêu thương, dần dần thân thể béo ra, nên đi đứng cũng mệt. Mỗi ngày có lúc nhọc mệt thì thường sinh ra chứng đờm. Hôm trước hầu tiệc trở về, gặp phải lạnh, bệnh trở lại . Không ngờ lần này bệnh rất nặng, đờm tắc nghẹt, chân tay giá lạnh. Cung nhân tâu lên,vua cho gọi thái y chữa chạy, ngờ đâu thuốc uống không vào, dùng luôn mấy liều thuốc thông quan cũng không thấy có hiệu quả. Bọn nội quan lo sợ, tâu xin sắp sẵn hậu sự. Vì thế, truyền gọi bà con họ Giả vào thăm.

Giả mẫu và Vương phu nhân vào thấy Nguyên phi hỉ đờm tắc đầy miệng, không nói năng được. Trông thấy Giả mẫu, Nguyên Xuân muốn khóc, nhưng không có nước mắt. Giả mẫu lại gần hỏi thăm, nói vài câu an ủi. Một chốc ở ngoài đệ hàn danh sách của bọn Giả Chính vào. Cung tần tâu lên. Lúc đó mắt Nguyên phi không ngoảnh nhìn được nữa, dần dần sắc mặt thay đổi . Bọn nội quan và thái giám định tâu lên ngay cho vua biết, sợ rằng nhà vua bảo các cung phi khác đến trông nom, nếu để bà con họ ngoại ở lâu không tiện, nên mời ra ngồi chờ ở cung ngoài.

Giả mẫu và Vương phu nhân nỡ nào rời ngay nhưng vì lễ nghi của nhà vua như thế, đành phải đi ra, cũng không dám khóc lóc chỉ đau xót trong lòng mà thôi.

Ngoài cửa cung, có các quan đứng chờ tin tức. Chẳng bao lâu thấy có thái giám đi ra, lập tức truyền gọi khâm thiên giám. Giả mẫu biết là có chuyện chẳng lành, nhưng vẫn chưa dám nhúc nhích. Một lát, thái giám nhỏ truyền dụ ra:

- Giả nương nương qua đời!

Năm ấy là năm Giáp Dần Tiết lập xuân vào ngày mười tám tháng mười hai, mà ngày Nguyên phi mất là ngày mười chín tháng mười hai theo thời tiết thì đã qua năm Mão tháng dần thọ bốn mươi hai tuổi.

Giá mẫu đau xót, đành phải lên kiệu về nhà. Bọn Giả Chính được tin cũng thương khóc từ dọc đường về đến nhà. Hình phu nhân, Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Ngọc ra ngoài nhà lớn chia đứng hai hên đón tiếp hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu, Giả Chính và Vương phu nhân, rồi mọi người khóc lóc.

Hôm sau, sáng dậy, những người có phẩm cấp đều vào cung dự lễ tang. Giả Chính là quan bộ công, tuy rằng việc gì cũng làm theo quy chế sẵn có, nhưng các quan trên cũng chìu ý, chăm sóc ông ta ít nhiều. Bọn đồng sự cũng cứ hỏi ông ta rồi mới làm. Vì thế, ông ta bận cả hai nơi, không phải như đám tang Thái hậu và Chu phi trước.

Giả phi không có con cái, chỉ đặt thụy hiệu “Hiền thục quý phi” theo quy chế của nhà vua .

Nhưng người nhà họ Giả, đàn ông đến đàn bà, ngày nào cũng vào cung rất là bận rộn. May mà gần đây, Phượng Thư đã khá, trông nom việc nhà được. Chị ta lại còn phải sắp đặt việc đón tiếp và mừng Vương Tử Đằng sắp vào kinh. Anh ruột Phượng Thư là Vương Nhân biết chú được vào nội các cũng đem gia quyến vào kinh. Phượng Thư trong lòng vui mừng, dầu có ít nhiều lo lắng, nhưng thấy người nhà mình đông đúc như thế, cũng tạm khuây. Vì thế, trong người so với trước, có phần khá hơn.

Vương phu nhân thấy Phượng Thư lại lo liệu việc nhà như trước, san sẻ một nửa công việc của mình, lại thấy ông em sắp vào kinh. Mọi việc yên ổn, nên cảm thấy được yên tĩnh ít nhiều. Chỉ có Bảo Ngọc là người không có chức vị gì. Anh ta lại cũng không đi học. Đại Nho biết trong nhà anh ta có việc nên cũng để mặc. Giả Chính thì bận, cố nhiên là anh ta không có thì giờ tra hỏi đến.

Đáng lẽ ra thì nhân cơ hội này Bảo Ngọc có thể tha hồ vui chơi với bọn chị em. Không ngờ từ sau khi mất ngọc, Bảo Ngọc đâm ra uể oải, ăn nói cũng lẩn thẩn chứ không như trước. Ngay cả lúc bọn Giả mẫu khi đi khi về, nếu có ai bảo đến hỏi thăm thì anh ta cũng đến. Nhưng nếu không ai nói thì cũng thôi. Bọn tập Nhân trong bụng lo lắng, nhưòng lại không dám nói động đến, sợ anh ta giận. Hàng ngày cơm nước đưa lên trước mặt thì anh ta cũng ăn, không đưa đến cũng không đòi hỏi.

Tập Nhân thấy tình hình này, không giống con người tức giận, mà giống người có bệnh. Nhân lúc rảnh, Tập Nhân đến quán Tiêu Tương nói với Tử Quyên:

- Chẳng hiểu cậu Hai có vẻ như thế nào ấy, nhờ cô khuyên giải cho.

Tử Quyên nói ngay với Đại Ngọc. Nhưng Đại Ngọc nghĩ đến việc hôn nhân của Bảo Ngọc nhất định là mình rồi. Giờ đây gặp anh ta thấy khó coi. “Nếu anh ta đến đây, vốn ăn ở với nhau một chỗ từ khi nhỏ, tất nhiên không thể bỏ anh ấy được nhưng

bảo mình đi tìm anh ấy thì nhất định không được“. Vì thế Đại Ngọc không chịu đến.

Tập Nhân lại nói riêng với Thám Xuân. Không ngờ Thám Xuân trong bụng biết rõ rằng hoa hải đường nở quái gở, viên ngọc mất càng lạ lùng, tiếp đó là Nguyên Phi qua đời, nên đoán biết việc nhà không lành. Ngày ngày buồn bực, còn bụng dạ nào khuyên Bảo Ngọc. Vả lại, dù là anh em

đấy, nhưng trai gái vẫn phải phân biệt, nên chị ta đến một vài lần, thấy Bảo Ngọc ra chiều uể oải. Do đó cũng không năng qua lại nữa.

Bảo Thoa cũng biết việc mất ngọc. Nhân vì hôm nọ, Tiết phu nhân sau khi bằng lòng về việc hôn nhân giữa chị ta với Bảo Ngọc, liền về nhà nói với con. Tiết phu nhân còn nói rõ:"Tuy dì có nói, nhưng mẹ cũng chưa nhất định nhận lời, còn nói đợi anh con về đã. Con có bằng lòng không?"

Bảo Thoa nghiêm nét mặt nói:

- Mẹ nói thế không đúng. Việc của con gái là do cha mẹ làm chủ; giờ cha con mất rồi, mẹ nên làm chủ lấy ; không nữa thì hỏi anh con. Sao lại hỏi con?

Tiết phu nhân thấy vậy càng thêm yêu mến con gái, nghĩ rằng chị ta được nuông chiù quen từ lúc nhỏ, nhưng vẫn trong trắng khiêm nhường. Vì thế, bà ta không nhắc đến Bảo Ngọc trước mặt Bảo Thoa. Cố nhiên Bảo Thoa cũng không khi nào nhắc đến hai tiếng "Bảo Ngọc" . Nay nghe nói mất ngọc, tuy chị ta rất là nghi ngờ sợ hãi, nhưng hỏi ra không tiện, đành chỉ nghe người khác bàn tán làm như không can gì đến mình cả.

Tiết phu nhân cũng có sai người qua hỏi thăm tin tức một vài lần. Nhân vì việc của con là Tiết Bàn ; nên bà ta bực bội, chỉ mong sao ông anh đến kinh đô để nhờ cứu vớt cho con khỏi tội.

Lại biết Nguyên Phi đã mất, nhà họ Giả công việc bận rộn, may được Phượng Thư đã khỏe trông nom việc nhà. Vì thế cũng không năng qua bên ấy.

Chỉ khổ cho Tập Nhân. Chị ta hết sức dịu dàng hầu hạ, khuyên lơn là an ủi. Nhưng Bảo Ngọc vẫn không hiểu gì. Chị ta đành chỉ nói thầm mà thôi.

Qua mâý ngày, linh cửu của Nguyên Phi đã đưa vào tẩm miếu. Bọn Giá mẫu phải đi đưa đám mất mấy hôm. Không ngờ Bảo Ngọc càng ngày càng ngớ ngẩn sốt nóng chẳng phải, đau ốm cũng không, nhưng ăn không ngon, ngủ không yên, thậm chí nói năng cũng không ra đầu ra đuôi gì nữa cả. Bọn Tập Nhân và Xạ Nguyệt càng hoảng sợ đã thưa với Phượng Thư mấy lần. Đôi khi Phượng Thư cũng qua thăm, ban đầu tưởng chỉ là anh ta không tìm được ngọc nên đâm tứt. Nhưng giờ đây xem ra thì giống như người mất hồn nên đành phải hàng ngày mời thầy thuốc chạy chữa. Uống luôn mấy thang thuốc, bệnh tình chẳng bớt chút nào, mà lại có phần tăng thêm. Hỏi đau chỗ nào thì Bảo Ngọc cũng không nói. Mãi đến khi việc tang Nguyên Phi xong. Giả mẫu nhớ Bảo Ngọc, thân hành vào vườn thăm hỏi. Vương phu nhân cũng theo sang. Bọn Tập Nhân bảo Bảo Ngọc ra đón và hỏi thăm sức khỏe. Bảo Ngọc tuy nói là có bệnh. Nhưng hằng ngày vẫn dậy đi lại . Bây giờ Tập Nhân bảo ra đón Giả mẫu thì anh ta cũng theo lời hỏi thăm sức khỏe như thường. Chỉ có điều là tất cả điều do Tập Nhân đứng bên bày vẽ cho. Giả mẫu thấy thế liền nói:

- Tưởng là cháu ốm như thế nào nên ta sang thăm. Nay thấy bộ dạng cháu vẫn thường, lòng ta cũng đỡ lo.

Vương phu nhân thấy thế cố nhiên vẫn yên lòng. Nhưng Bảo Ngọc chẳng trả lời gì cả, chỉ cười hì hì. Bọn Giả mẫu vào nhà trong ngồi nói chuyện với Bảo Ngọc. Hễ Tập Nhân bày cho câu gì thì anh ta nói câu ấy, khác hẳn ngày thường, giống hệt người ngây vậy .

Giả mẫu càng nhìn càng đâm nghi ngờ, liền nói:

- Khi ta mới đến, chẳng thấy nó có bệnh gì. Giờ nhìn kỹ thì bệnh này quả là nặng thật. Bộ dạng như là người mất hồn ấy. Vì sao mà sinh ra như thế?

Vương phu nhân biết không thể giấu được, lại thấy bộ dạng Tập Nhân rất đáng thương hại, đành phải đem những lời Bảo Ngọc trước đây nói với Giả mẫu. "Bảo Ngọc xem trò ở Phủ Lâm An Bá, đánh rơi mất viên ngọc ". Bà ta cũng nơm lớp lo ngại, chỉ sợ Giả mẫu bực lên, lại nói thêm:

- Hiện đã sai người tìm khắp nơi, phụ tiên, đi bói, đâu đâu cũng nói là tìm ở hiệu cầm đồ. Thế nào rồi cũng thấy.

Giả mẫu nghe nói hoảng hốt vùng đứng dậy, nước mắt ràn ruạ nói:

- Ngọc ấy mất làm sao được! Các người thật không hiểu gì cả! Nhưng chẳng nhẽ cha nó cũng bỏ qua đi à?

Vương phu nhân biết Giả mẫu giận, liền bảo bọn Tập Nhân quỳ xuống, rồi dịu dàng cúi đầu xuống thưa:

- Con sợ cụ kinh hoảng, ông con giận, nên đều không dám trình báo.

Giả mẫu thở dài và nói:

- Viên ngọc là cái bản mệnh của thằng Bảo. Vì mất đi cho nên nó mời mất hồn mất vía như thế! Để thế được à? Viên ngọc này cả thành ai cũng biết. Đời nào nhặt được họ lại để cho các người tìm ra. Mau mau sai người mời cha nó đến để ta nói chuyện.

Vương phu nhân và Tập Nhân đều sợ khiếp vía, liền van :

- Bà mà giận, khi nhà con về thì càng sinh to chuyện. Hiện nay Bảo Ngọc đang ốm, xin cứ giao cho chúng con cố sức tìm kiếm.

- Các người sợ cha nó đâm giận thì đã có ta đây.

Liền bảo Xạ Nguyệt sai người đi mời. Một lúc người đi mời về thưa:

- Ông lớn đang đi tạ khách chưa về.

Giả mẫu nói:

- Không cần anh ấy cũng được. Chúng bây cứ nói là ta bảo tạm thời chưa cần trách phạt bọn người hầu. Ta bảo thằng Liễn tới, viết giấy treo giải thưởng, dán ở chỗ lúc trước nó qua lại nói rằng: "Ai nhặt được ngọc đưa đến sẽ thưởng một vạn lạng bạc, ai biết người ta nhặt được, đưa tin đến rồi tìm ra được thì thưởng năm ngàn lạng." Nếu quả có người nhặt được đưa đến thì không nên tiếc bạc. Làm như thế chắc sẽ tìm được. Nếu cứ để mấy người nhà mình tìm thì suốt đời rồi cũng không ra.

Vương phu nhân cũng không dám nói rõ. Giả mẫu sai người nói với Giả Liễn, giục anh ta cứ thế mà làm.

Giả mẫu lại bảo:

- Dọn tất cả đồ dùng và dắt Bảo Ngọc đến chỗ ta ở, chỉ sai Tập Nhân và Thu Văn theo sang. Còn nửa đều ở lại trong vườn mà coi nhà.

Bảo Ngọc nghe nói cũng chẳng hỏi lại gì cả, chỉ một mực cười khì. Giả mẫu liền dắt Bảo Ngọc đứng dậy. Bọn Tập Nhân nâng đỡ và cùng đi ra ngoài vườn.

Về đến phòng mình Giả mẫu bảo Vương phu nhân ngồi, xem mọi người dọn dẹp cho Bảo Ngọc ở vào phòng bên trong, rồi hỏi Vương phu nhân:

- Chị biết ý ta không? Ta nghĩ trong vườn ít người, cây hoa ở Viện Di Hồng bỗng dưng chết đi rồi lại nở, có vẻ quái gở . Trước kia, nhờ có viên ngọc, trị được tà ma, nhưng bây giờ ngọc đã mất rồi, sợ tà khí dễ dàng xâm phạm. Vì thế, ta đưa nó đến đây ở chung một chỗ. Mấy ngày sắp đến, không cần bảo nó đi ra ngoài. Thầy thuốc có đến thì bảo cứ ở đây mà xem.

Vương phu nhân nghe nói, liền đỡ lời:

- Cụ nghĩ rất phải. Bây giờ Bảo Ngọc ở chung với cụ, cụ là người có phúc lớn, có gì cũng trấn áp được.

- Phúc với phận gì! Chẳng qua nhà ta ở có phần sạch sẽ yên tĩnh hơn, kinh kệ cũng nhiều, có thể tụng niệm để trấn lĩnh tâm thần . Chị thử hỏi Bảo Ngọc xem có thích ở đây không?

Bảo Ngọc nghe nói cứ cười hoài. Tập Nhân bảo nói tốt, Bảo Ngọc cũng nói tốt.

Vương phu nhân thấy dạng bộ như thế ứa nước mắt, nhưng ở chỗ Giả mẫu không dám khóc ra tiếng. Giả mẫu biết Vương phu nhân hoảng sợ, liền nói:

- Chị cứ về thôi. Ở đây đã có ta lo liệu. Đến tối anh ấy về thì bảo không cần đến gặp ta. Các người cứ đừng nói gì là được.

Sau khi Vương phu nhân về. Giả mẫu bảo Uyên ương tìm chút thuốc an thần, theo lời chỉ dẫn của thầy thuốc cho Bảo Ngọc uống.

Chiều hôm ấy, Giả Chính về nhà, ngồi trong xe nghe người đi đường nói với nhau .

- Người ta ai muốn phát tài cũng rất dễ dàng.

Người kia hỏi:

- Dễ cái gì?

- Hôm nay nghe nói cậu con ở trong phủ Vinh mất ngọc gì đó, dán giấy nói rõ hình dạng lớn nhỏ và màu sắc của viên ngọc, hứa rằng ai nhặt được đưa đến sẽ thưởng một vạn lạng bạc, ai đưa tin cũng thưởng năm ngàn lạng đấy.

Giả Chính tuy không rõ, nhưng trong bụng lấy làm lạ. Về đến nhà, liền gọi người coi cửa hỏi về việc đó. Người coi cửa nói :

- Chúng con trước đây cũng không biết. Giữa trưa hôm nay, cậu Hai Liễn truyền lời cụ, bảo người đi dán chúng con mới biết.

Giả Chính than thở:

- Thật là nhà đến lúc suy, đẻ ra cái của nợ ấy! Lúc mới đẻ đã đồn đại khắp phố, được mười mấy năm trời thì tiếng đồn đã hơi đỡ, bây giờ lại viết giấy lung tung để tìm ngọc, còn ra cái lề lối gì nữa .

Nói xong, ông ta vội vàng vào trong nhà hỏi Vương phu nhân. Vương phu nhân nói rõ đầu đuôi cho Giả Chính nghe. Giả Chính biết là do ý định của Giả mẫu, không dám chống lại, chỉ trách Vương phu nhân mấy câu, rồi ra ngoài bảo người nhà ngấm ngầm bóc cái giấy ấy đi, đừng cho cụ biết. Không ngờ giấy ấy đã bị bọn vô lại bóc mất rồi.

Cách ít lâu, có người đến cửa phủ Vinh nói muốn đưa viên ngọc đến. Người nhà nghe vậy mừng lắm, liền bảo:

- Đưa đây tôi trình cho.

Người ấy rút trong bọc ra một tờ giấy treo giải thưởng, chỉ

cho người coi cửa xem và nói:

- Đây không phải là giấy treo giải thưởng của phủ nhà các ông à . Trong giấy nói rõ ai đưa ngọc đến thì thưởng một vạn lạng bạc. Hai ông ạ! Giờ các ông thấy tôi nghèo. Nhưng chốc nữa tôi lĩnh được bạc, tức là ông nhà giàu đấy. Các ông đừng có coi khinh tôi.

Bọn người canh cửa thấy anh ta nói giọng cứng lắm, liền bảo:

- Thì anh hãy cho chúng tôi xem một tí, mới tiện vào trình chứ.

Người ấy ban đầu không chịu, sau nghe nói có lý liền đưa viên ngọc ra, đặt trong bàn tay giơ lên một cái mà nói:

- Có đúng không?

Bọn người nhà này lâu nay hầu hạ ở ngoài, chỉ huyết có ngọc. Nhưng cũng không mấy khi được thấy ; bây giờ mới thấy hình dạng viên ngọc ấy, vội đàng chạy vào trong, có vẻ tâng công tranh nhau báo trước.

Hôm đó, Giả Chính và Giả Xá đều đi vắng, chỉ có Giả Liền ở nhà. Bọn người coi cửa vào thưa. Giả Liễn hỏi:

- Có thật thế không?

Người coi cửa nói:

- Chúng con chính mắt trông thấy rồi, nhưng anh ta không chịu đưa, đòi gặp chủ nhà. Một tay giao bạc, một tay giao ngọc.

Giả Liễn cũng mừng, vội vàng vào thưa với Vương phu nhân và trình ngay với Giả mẫu, làm cho Tập Nhân mừng quá, chắp tay niệm Phật. Giả mẫu không hề đổi lời. vội vàng nói ngay:

- Mau mau bảo cháu Liễn mời người ấy vào thư phòng, đem ngọc xem, rồi giao bạc ngay cho người ta.

Giả Liễn theo lời, mời người ấy vào, lấy lễ khách mà tiếp ôn tồn cám ơn và nói:

- Xin mượn viên ngọc đem vào nhà trong cho người chủ viên ngọc xem. Còn bạc thì không kém một ly.

Người ấy đành phải đưa ra một cái bao lụa hồng. Giả Liễn mở ra xem, quả nhiên một viên ngọc, đẹp sáng chói lọi . Giả Liễn xưa nay vốn không để ý, bây giờ thì cầm xem kỹ. Xem đi xem lại những chữ trên viên ngọc, cũng phảng phất nhận ra được, nào là "trừ tà chuỳ " gì gì ấy. Giả Liễn xem xong mừng quá, liền gọi người nhà tiếp đãi rồi vội vàng đưa viên ngọc vào cho Giả mẫu và Vương phu nhân xem. Phượng Thư thấy Giả Liễn vào. liền giật ngay lấy ngọc, không dám xem trước, đưa ngay đến tay Giả mẫu . Giả Liễn cười nói:

- Chút việc như thế, mợ cũng không để tôi tâng công!

Giả mẫu mở ra xem thì thấy viên ngọc mờ tối hơn trước, liền lấy tay lau. Uyên Ương đem kính lại. Giả mẫu đeo kính lên xem một hồi rồi nói:

- Lạ thật! Viên ngọc thì vẫn đúng. Nhưng tại sao sắc ngọc khác trước.

Vương phu nhân xem một hồi cũng nhận không ra, liền gọi Phượng Thư lại xem. Phượng Thư xem rồi nói:

- Giống thì giống, nhưng sắc không đúng lắm chi bằng nói chú Bảo tự xem lấy thì biết.

Tập Nhân đứng một bên nhìn, cảm thấy chưa chắc đã đúng, nhưng vì mong mỏi quá, nên cũng không dám nói là không giống. Phượng Thư cầm viên ngọc ở trong tay Giả mẫu, rồi cùng Tập Nhân đưa lại cho Bảo Ngọc xem. Lúc đó, Bảo Ngọc vừa ngủ dậy .

Phượng Thư nói với anh ta:

- Ngọc của chú tìm được đây rồi.

Bảo Ngọc mắt còn ngái ngũ lờ đờ, cầm lấy viên ngọc trong tay cũng không thèm nhìn, vứt ngay xuống đất và nói:

- Các người lại lừa tôi!

Nói rồi chỉ cười khẩy.

Phượng Thư vội vàng nhặt viên ngọc lên và nói :

- Lạ thật! Sao chú không nhìn mà biết?

Bảo Ngọc cũng không trả lời chỉ nồgi cười .

Vương Phu Nhân lúc đó cũng vào trong phòng, thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế liền nói :

- Thôi, không cần nói nữa. Viên ngọc kia là một vật kỳ quái. Nó mang viên ngọc từ trong thai ra, thế nào nó cũng biết . Chắc là người ta thấy hình dáng nói trên giấy niêm yết của ta rồi theo mẫu mà làm ra đấy thôi.

Lúc đó mọi người đều vỡ lẽ . Giả Liễn ở phòng ngoài, nghe như thế liền nói :

- Đã không đúng thì đưa đây để tôi hỏi nó . Việc người ta như thế nầy mà nó còn dám đến đánh lừa à?

Giả Mẫu vội gạt đi :

- Cháu Liễn đem trả cho nó, bảo nó đi về thôi. Nó là một người cùng cực quá, không có cách gì nữa, thấy nhà mình có việc ấy, mới tìm cách lừa gạt một ít tiền đó thôi. Bây giờ không may nó đã mất tiền toi lại không lừa được chúng ta. Theo ý ta cũng đừng nên làm tội nó, cứ đem trả cho nó, bảo là không phải của nhà ta, rồi cho nó vài lạng bạc. Làm như vậy, thì người ngoài nghe thấy có tin tức gì, họ mới dám đưa lại cho mình. Nếu mình làm tội nó thì sau dầu có được viên ngọc thật đi nữa, cũng không ai dám đưa đến .

Giả Liễn vâng lời đi ra. Người kia chờ mãi chẳng thấy ai, trong lòng hồi hộp, bỗng thấy Giả Liễn hầm hầm đi ra .

Chú thích

1. Một nhân vật thần thoại trong số bát tiên mà người Trung Quốc nói đến và

vẽ thành tranh .

2. Tức Vương Từ Đằng .

3. Khi sắp phong chức tể tướng, thì viết tờ chiếu bằng giấy to đọc cho các quan nghe, cho nên gọi là “tuyên ma” .

4. Chứng bệnh bị đờm tắt các khiếu; đâm ra lạnh.

Hồi Thứ Chín Mươi Sáu - Giấu Hẳn Tăm Hơi Phượng Thư Bày Kế Lạ

Giả Liễn cầm viên ngọc giả hầm hầm đi ra thư phòng.

Người kia thấy sắc mặt hắn, trong lòng đã lo sẵn, liền đứng ngay dậy. Y đang định nói thì Giả Liễn cười nhạt bảo:

- Đồ khốn nạn, to gan thật? Đây là nơi nào mà mày dám đến lừa dối như thế?

Rồi hắn ngoảnh lại gọi:

- Những người hầu đâu rồi?

Bên ngoài bọn hầu dạ ran như sấm. Giả Liễn nói:

- Lấy dây trói nó lại, đợi ông lớn về trình rõ, sẽ giải nó vào cửa quan.

Bọn hầu răm rắp trả lời:

- Thưa, sẵn sàng rồi ạ!

Miệng nói như thế, nhưng họ vẫn đứng im.

Người kia khiếp sợ, tay chân run lẩy bẩy, thấy tình cảnh này biết rằng khó lòng tránh được pháp luật, liền quỳ xuống sụp lạy kêu van

- Xin ông bớt giận, thật là con cùng cực quá, không biết làm thế nào, mới nghĩ ra việc làm vô liêm sỉ ấy. Viên ngọc này là con mượn tiền người ta làm ra, giờ đây con cũng không dám lấy lại nữa, xin biếu các cậu em trong phủ chơi thôi.

Nói xong, người kia sụp lạy lia lịa.

Giả Liễn quát:

- Mày liều thật! Nhà chúng tao đây thiếu gì cái đồ vứt đi không đắt ấy!

Đang lúc ầm ĩ thì Lại Đại đi vào, cười nói với Giả Liễn:

- Xin cậu bớt giận, quân này có đáng kể gì, tha cho nó, bảo nó cút đi thôi.

Giả Liễn nói:

- Thật đáng ghét quá.

Lại Đại và Giả Liễn vờ làm bộ vừa dọa vừa dỗ. Bọn người hầu ở ngoài đều gắt:

- Đồ chó, mày lại còn không lạy tạ cậu và ông Lại mà cút cho mau, còn chờ mấy cái đá nữa à?

Người kia vội vàng sụp lạy hai lạy, rồi ôm đầu chạy ra.

Từ đó, tiếng ấy đồn ra ngoài phố, ai cũng nói:

- Giả Bảo Ngọc thành Bảo Ngọc giả.

Hôm đó, Giả Chính đi chào khách trở về, mọi người thấy giữa tiết hoa đăng, sợ Giả Chính sinh giận chăng, nên cũng không trình lại những việc đã qua. Vì gần đây Nguyên Phi chết, bận rộn mất mấy hôm, rồi Bảo Ngọc lại ốm, cho nên tuy lệ thường có bày tiệc ăn uống, nhưng ai nấy đều không vui vẻ, nên không có việc gì đáng nói.

Đến ngày mười bảy tháng giêng, Vương phu nhân đang ngóng trông Vương Tử Đằng vào kinh, bỗng thấy Phượng Thư đến trình:

- Hôm nay cậu Hai ở ngoài nghe người ta đồn: ông cậu nhà ta đi gấp vào kinh, đến một chỗ cách kinh thành hơn hai trăm dặm thì bị bệnh mất giữa đường, thím có nghe nói không?

Vương phu nhân giật nẩy mình bảo:

-Ta không nghe nói. Chiều qua cũng không nghe ông nhà nói. Vậy thì chị nghe ở đâu thế?

- Con nghe người lạ nói, họ nghe tin ở nhà ông Trương trong Viện khu mật.

Vương phu nhân ngẩn người ra một lúc, nước mắt ròng ròng. Bà ta lau nước mắt nói:

- Chị về bảo anh Liễn hỏi cho rõ ràng rồi nói lại với tôi.

Phượng Thư vâng lời.

Vương phu nhân khóc thầm một mình, thương con gái, khóc em, lại lo cho Bảo Ngọc, việc này tiếp đến việc khác, đều là những chuyện đau lòng, làm sao chịu nổi. Vì thế đâm ra chứng đau bụng.

Giả Liễn đi hỏi rõ về trình lại:

- Ông cậu đi đường nhọc mệt, ngẫu nhiên cảm bệnh phong hàn, đến vùng đồn Thập Lý mời thầy thuốc điều trị. Khốn nỗi ở đó không có thầy thuốc giỏi, uống lầm thuốc, chỉ một thang là chết ngay. Nhưng không biết gia quyến đã đến đây chưa?

Vương phu nhân nghe nói, liền nổi cơn đau bụng, ngồi không được, bảo bọn Thái Vân đỡ lên giường nằm, gượng gạo gọi Giả Liễn đi trình với Giả Chính và dặn:

- Anh mau mau sắm sửa hành lý, đi đến đấy, lo liệu giúp việc chôn cất, xong rồi về ngay nói cho chúng ta biết, và cũng để cho chị ấy yên lòng.

Giả Liễn không dám trả lời, liền cáo từ Giả Chính rồi đi. Giả Chính cũng đã nghe tin, trong bụng rất là đau xót. Lại biết rằng Bảo Ngọc mất ngọc, mê mẩn tâm thần, thuốc thang không công hiệu, còn Vương phu nhân thì đau bụng.

Lúc bấy giờ vừa gặp dịp xét công lao các quan, Bộ công liệt Giả Chính vào hạng nhất. Tháng hai bộ Lại dẫn vào bệ kiến. Hoàng thượng nghĩ Giả Chính cần kiệm cẩn thận, liền bổ chức lương đạo tỉnh Giang Tây. Giả Chính tạ ơn rồi tâu rõ ngày lên đường nhậm chức. Tuy có bạn hữu và bà con đến mừng, nhưng vì trong nhà có người đang yếu, nên Giả Chính cũng chẳng bụng dạ nào tiếp, lại cũng không dám ở nhà lâu.

Giả Chính đang phân vân chưa biết làm thế nào thì thấy bên nhà Giả mẫu có người sang nói:

- Xin mời ông lớn sang.

Giả Chính vội vàng đi vào, thấy Vương phu nhân đang ốm cũng ngồi ở đấy.

Giả Chính hỏi thăm sức khỏe Giả mẫu. Giả mẫu bảo ông ta ngồi xuống rồi nói:

- Anh sắp đi nhậm chức, ta có nhiều điều muốn nói với anh, không biết anh có nghe hay không?

Giả mẫu nói đến đó thì nước mắt giàn giụa, Giả Chính vội vàng nói:

- Mẹ có việc gì cứ nói, con đâu dám trái lời.

Giả mẫu nghẹn ngào nói:

- Ta nay đã tám mươi mốt tuổi, anh lại đi làm quan ở ngoài. Vì có anh Cả, nên anh không thể viện cớ có mẹ già mà xin ở lại được. Nay anh ra đi, thằng Bảo là đứa ta yêu nhất, thế mà nó lại ốm mê mệt, chưa biết rồi ra sao. Hôm nay ta bảo mụ Lai Thăng ra gọi người xem bói cho nó, thầy bói đoán rất giỏi. Ông ta bảo: "Cần phải cưới người vợ thuộc mệnh kim về nâng giấc và cũng để "xung hỷ"(1) thì mới khỏe được, nếu không sợ khó mà qua khỏi". Ta biết anh không tin những chuyện ấy, nên gọi anh đến bàn. Vợ anh cũng ở đây. Hai vợ chồng cũng nên bàn xem: có muốn cho thằng Bảo khỏe hay không? Hay là để mặc nó?

Giả Chính vội vàng nói:

- Trước kia mẹ thương con như thế, không lẽ con lại không thương nó hay sao? Chỉ vì thằng Bảo không chịu chăm chỉ học hành, nên con hay giận nó, chẳng qua cũng là giận “sắt không thành thép" đấy thôi. Nay mẹ muốn cưới vợ cho nó, cũng là việc phải, lẽ nào con lại trái lời. Giờ đây nó ốm con cũng băn khoăn lo lắng, nhưng vì không cho nó gặp con, con cũng không dám nói. Con cũng muốn nhìn một chút xem nó ốm đau ra sao?

Vương phu nhân thấy Giả Chính nói đến đó, mắt cũng hơi đỏ lên, biết rằng ông ta trong lòng đau xót, liền cho người đưa Bảo Ngọc đến.

Bảo Ngọc tới gặp cha, Tập Nhân nhắc hỏi thăm sức khỏe thì hỏi. Giả Chính thấy Bảo Ngọc gầy gò, cặp mắt đờ đẫn, như người có bệnh điên, liền bảo người hầu vực vào trong nhà. Ông ta nghĩ bụng: “Mình năm nay gần sáu mươi tuổi, bổ quan ngoài không biết mấy năm nữa mới về được. Nếu quả thật nó có mệnh hệ nào thì tuổi già không ai nối dõi. Đành rằng mình có cháu, nhưng đã cách một tầng rồi. Mẹ mình lại rất yêu Bảo Ngọc, nếu có điều gì nhầm nhỡ, tội mình lại chẳng nặng hơn hay sao?" Nhìn lại Vương phu nhân thì nước mắt lưng tròng, lại càng lo lắng cho sức khỏe của vợ. Giả Chính liền đứng dậy nói:

- Mẹ đã già, nếu mẹ muốn lo cho nó, con đâu dám trái lời? Mẹ định làm thế nào thì cứ làm. Nhưng không biết đã nói với bên dì chưa?

Vương phu nhân nói:

- Dì đã nhận lời rồi, nhưng vì việc thằng Bàn chưa xong, nên lâu nay không nhắc đến.

- Đó là việc khó xử nhất. Anh đang còn ở trong nhà giam thì em xuất giá làm sao được. Vả lại mặc dầu việc Quý phi chết không cản trở gì việc cưới hỏi, nhưng theo lệ, Bảo Ngọc phải chịu tang chín tháng đối với người chị đã xuất giá, như vậy hiện giờ nó cũng chưa cưới vợ được. Về phần con thì ngày lên đường đã tâu rồi, không dám chậm trễ, trong mấy ngày nay thì lo liệu làm sao cho kịp?

Giả mẫu ngẫm nghĩ: “Nói như thế quả đúng đấy. Nhưng nếu chờ cho qua mấy việc kia, cha nó lại đi mất rồi, nhỡ ra bệnh nó càng ngày càng thêm nặng thì làm thế nào. Thôi đành phải chịu làm trái lễ phần nào mới được”. Rồi nói:

- Nếu anh bằng lòng lo vợ cho nó thì ta đã có cách, nhất định các việc kia thì không trở ngại gì. Bên dì thì ta với chị ấy sẽ qua nói chuyện. Chỗ thằng Bàn thì nhờ thằng Khoa nói hộ. Cứ nói rõ là cốt để cứu tính mệnh cho thằng Bảo nên mọi việc phải tòng quyền. Như thế chắc nó cũng bằng lòng. Còn việc cưới vợ trong lúc có tang chị thì thật là không được. Vả lại Bảo Ngọc đang ốm, cũng chưa thể làm lễ thành hôn, chẳng qua là để xung hỷ đó thôi. Hai nhà chúng mình đều bằng lòng, hai đứa nó lại sẵn có nhân duyên "vàng ngọc", chả cần làm lễ hợp hôn cũng được. Rồi chọn ngày tốt đưa lễ theo như lệ thường của nhà mình. Liền đó lại định ngày đưa dâu, theo như cách thức trong cung, bất tất phải dùng âm nhạc, chỉ dùng mười hai đôi đèn hoa, một cỗ kiệu tám người đón dâu về, rồi chiếu theo nề nếp miền Nam, cũng lễ gia đường, cũng ngồi giường buông màn(2) thế chẳng phải là cưới vợ rồi hay sao? Con Bảo rất thông minh, sáng suốt không cần phải lo. Trong đó lại có con Tập Nhân cũng là đứa biết việc, lại có người hiểu biết luôn luôn khuyên nó thì càng hay. Vả chăng thằng Bảo và con Bảo xưa nay vẫn thân với nhau. Hơn nữa bà dì thường nói: "Cái khóa vàng của con Bảo trước đây đã có một vị hòa thượng nói rằng chỉ chờ người có ngọc sẽ là vợ chồng.” Thì biết đâu con Bảo về đây lại không nhờ cái khóa vàng mà tìm được viên ngọc kia. Thế rồi mỗi ngày nó một khá dần, không phải phúc cho nhà mình sao? Giờ đây chỉ cần dọn dẹp nhà cửa, bày biện các phòng cho tử tế. Các phòng này thì phải do anh chị định mới được. Tất cả bạn bè thân thích không cần mời ai, cũng không cần bày biện tiệc tùng làm gì. Chờ lúc Bảo Ngọc thật khỏe, hết trở rồi, khi ấy hãy bày tiệc mời khách. Làm như thế thì việc gì cũng kíp. Anh cũng có thể nhìn thấy việc hôn nhân của hai con, để đi nhậm chức cho yên tâm.

Giả Chính nghe nói, tuy không bằng lòng, nhưng vì đó là ý định của Giả mẫu, nên không dám trái lời, đành phải nói miễn cưỡng:

- Mẹ nghĩ rất phải, lại rất chu đáo, nhưng phải dặn mọi người trong nhà không được rêu rao cho bên ngoài biết, nếu không thì sẽ có lỗi đấy. Chỉ sợ bên dì không bằng lòng thôi. Nếu dì bằng lòng, cũng chỉ có thể theo như ý mẹ mà lo liệu.

Giả mẫu nói:

- Thôi anh cứ ra, bên dì đã có ta.

Giả Chính vâng lời lui ra, trong bụng áy náy, nhưng vì bận việc đi nhậm chức, vào bộ lĩnh giấy tờ, bạn bè lại tiến cử người giúp việc, phải tiếp chuyện luôn, đành phải phó mặc việc cưới của Bảo Ngọc cho Giả mẫu, Vương phu nhân và Phượng Thư. Ông ta chỉ cho Bảo Ngọc một tòa nhà hai mươi gian sau nhà Vượng Hy, cạnh phòng ở của Vương phu nhân, còn các việc khác đều không nhìn đến. Tất cả đều do Giả mẫu quyết định, rồi sai người nói với ông ta, và ông ta cứ bảo là rất tốt.

Sau khi Bảo Ngọc gặp Giả Chính, Tập Nhân vực anh ta về nằm trên giường. Vì có Giả Chính ở ngoài, nên không ai dám nói chuyện với Bảo Ngọc. Anh ta nằm ngủ mê mệt. Những lời nói của Giả mẫu và Giả Chính, Bảo Ngọc chẳng hề nghe một câu nào. Tập Nhân thì lại lẳng lặng nghe rất rõ. Trước đây Tập Nhân cũng có nghe ít nhiều, nhưng còn không rõ, chỉ thấy Bảo Thoa không sang, nên cũng hơi tin. Nay nghe những câu nói ấy, trong bụng mới thật rõ ràng đích xác. Tập Nhân cũng rất mừng, nghĩ bụng: “Thật là con mắt bề trên rất tinh, dạm hỏi như thế mới đáng. Mình cũng có phúc, nếu cô ta về đây thì mình cũng đỡ được một phần gánh nặng. Có điều trong bụng cậu ấy chỉ có mê cô Lâm mà thôi, may mà cậu ấy chưa biết, nếu biết ra, chưa biết dằn vặt đến thế nào?" Tập Nhân nghĩ đến đó, lại đổi mừng thành lo, nghĩ bụng: "Việc này biết làm thế nào bây giờ? Cụ bà và bà Hai làm sao biết được những ý nghĩ của họ. Trong lúc cao hứng, họ tưởng nói cho cậu ấy biết thì bệnh sẽ khỏi. Nhưng nếu cậu ấy vẫn một lòng như trước thì làm thế nào. Mới lần đầu tiên thấy cô Lâm, cậu ấy đã đòi vứt ngọc, đập ngọc. Rồi như mùa hè năm trước ở trong vườn, cậu ấy nhận lầm mình là cô Lâm, thốt ra những lời ân ái. Sau đó, Tử Quyên chỉ nói đùa mấy câu, cậu ấy đã khóc lóc, chết đi sống lại. Nay nếu nói với cậu ta dạm cô Bảo, bỏ cô Lâm thì trừ phi là cậu ta mê man không biết gì, chứ nếu còn hơi tỉnh táo, thì không những không thể xung hỷ mà sợ lại chóng chết nữa kia! Mình mà không nói rõ thì chẳng phải làm hại một lúc cả ba người hay sao?"

Tập Nhân đã sẵn có ý định ấy, chờ cho Giả Chính đi ra liền gọi Thu Văn đến trông nom Bảo Ngọc, còn mình thì đi ra gặp Vương phu nhân, mời bà ta vào cái nhà sau phòng Giả mẫu để nói chuyện. Giả mẫu tưởng là Bảo Ngọc nói gì nên không để ý, còn ngồi tính toán việc đưa và rước dâu như thế nào.

Tập Nhân cùng Vương phu nhân vào nhà sau, chị ta liền qùy xuống mà khóc. Vương phu nhân chẳng hiểu vì sao, đưa tay kéo chị ta dậy nói:

- Tự dưng vô cớ, sao con lại như thế? Có việc gì oan ức đứng dậy mà nói.

- Việc này đáng lẽ con không nên nói, nhưng giờ đây không có cách nào khác nữa.

- Con cứ nói xem nào?

- Cụ và bà đã định việc hôn nhân của cậu Bảo, thật là việc rất tốt. Nhưng con nghĩ, bà xem thử cậu Bảo thân với cô Bảo hay là thân với cô Lâm hơn?

- Chúng nó từ lúc nhỏ ở với nhau một chỗ, nên ta xem thằng Bảo có phần thân với cô Lâm hơn.

- Không phải chỉ thân mà thôi đâu.

Tập Nhân liền đem tình hình giữa Bảo Ngọc và Đại Ngọc kể rõ đầu đuôi, và nói thêm:

- Những việc ấy chính mắt bà lớn đã thấy, chỉ có câu chuyện mùa hè trước đây, con chưa hề dám nói với ai.

Vương phu nhân nắm tay Tập Nhân nói:

- Ta nhìn bề ngoài cũng đã biết được một vài phần, nay con lại nói như thế thì thực là đúng rồi. Nhưng vừa rồi những lời nói của ông lớn, chắc Bảo Ngọc cùng đều nghe cả. Vậy con xem thần sắc nó ra sao?

- Cậu Bảo giờ đây có ai nói chuyện với thì chỉ cười, nếu không ai nói thì cứ ngủ hoài, cho nên những câu chuyện vừa rồi cậu ấy không hề nghe biết gì cả.

- Việc này biết làm thế nào bây giờ?

- Con nói thế thôi, bà lớn cần phải trình với cụ, nghĩ một kế gì cho vẹn toàn mới được.

- Đã thế thì con cứ đi làm việc của con. Lúc này trong nhà đông người hãy khoan nhắc đến việc ấy, chờ có dịp rảnh ta sẽ trình với cụ tùy cách lo liệu.

Nói xong, bà ta lại trở sang phòng Giả mẫu.

Giả mẫu đang bàn với Phượng Thư, thấy Vương phu nhân đi vào liền hỏi:

- Con Tập Nhân nói gì mà thầm thầm thụt thụt thế?

Vương phu nhân nhân dịp liền nói rõ tâm sự của Bảo Ngọc cho Giả mẫu rõ. Giả mẫu nghe nói im lặng một lúc lâu. Vương phu nhân và Phượng Thư cũng không nói nữa. Một chốc Giả mẫu than thở:

- Việc này đối với con Lâm cũng dễ thôi, chẳng sao cả. Nhưng nếu thằng Bảo Ngọc mà thật như thế thì cũng khó liệu đấy.

Phượng Thư nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Khó thì cũng không khó. Tôi mới nghĩ được một cách, không biết cô(3) có bằng lòng không?

Vương phu nhân nói:

- Chị có cách gì cứ nói cho cụ nghe, chúng ta bàn bạc cho kỹ rồi sẽ làm.

- Theo ý cháu thì việc này chỉ có cách đánh tráo mà thôi. Bây giờ không kể là chú Bảo có hiểu hay không hiểu, mọi người chúng ta cứ rêu rao lên là ông lớn làm chủ, cưới cô Lâm cho chú ấy xem thần sắc chú ấy như thế nào. Nếu chú ấy không hề để ý gì cả thì bất tất phải dùng cách này, nếu mà chú ấy có ý vui mừng thì việc này phải mất công sắp đặt mới được.

Vương phu nhân nói:

- Nếu như nó vui mừng thì chị định tính cách nào?

Phượng Thư ghé lại bên tai Vương phu nhân nói phải làm như thế. Vương phu nhân gật đầu mấy cái rồi cười nói:

- Cũng được.

Giả mẫu liền hỏi:

- Mẹ con nhà mày làm cái trò quỷ gì thế. Nói ta nghe rõ xem nào!

Phượng Thư sợ Giả mẫu không hiểu, để lộ mưu mô, liền ghé bên tai Giả mẫu nói thầm mấy cầu. Quả nhiên Giả mẫu chưa hiểu được ngay. Phượng Thư lại cười nói mấy câu nữa. Giả mẫu cười nói:

- Như thế cũng được, nhưng thật tội cho con Bảo. Nếu mà rêu rao ra thì con Lâm sẽ ra sao?

Phượng Thư nói:

- Những câu nói ấy chỉ nói cho một mình chú Bảo nghe, nhất thiết không hở ra với một người nào, thì ai biết được!

Đang nói chuyện thì a hoàn vào trình:

- Cậu Hai Liễn đã về.

Vương phu nhân sợ Giả mẫu hỏi Giả Liễn, liền đưa mắt ra hiệu với Phượng Thư. Phượng Thư đi ra đến lấy Giả Liễn rồi vĩu môi ra hiệu. Hai vợ chồng hắn cùng đến chờ ở nhà Vương phu nhân. Một lúc Vương phu nhân về, thấy Phượng Thư đã khóc đỏ cả hai mắt. Giả Liễn hỏi thăm sức khỏe rồi kể lại chuyện đến đồn Thấp Lý lo liệu đám ma Vương Tử Đằng cho Vương phu nhân nghe. Giả Liễn lại nói thêm:

- Có chiếu chỉ nhà vua truy phong chức hàm nội các, cho thụy hiệu là Văn Cần Công, bảo người nhà đưa linh cữu về quê, truyền cho quan lại dọc đường trông nom lo liệu. Ngày hôm qua, linh cữu bắt đầu ra đi, gia quyến đã bắt đầu khởi hành về Nam rồi. Mợ(4) có gửi lời về hỏi thăm sức khỏe và nói không ngờ giờ đây lại không thể vào kinh, có bao nhiêu câu chuyện không thể nói được. Mợ lại nghe nói anh Cả nhà cháu(5) cũng định vào kinh, nếu dọc đường gặp nhau, thì sẽ bảo anh ấy đến chỗ nhà ta nói lại.

Vương phu nhân nghe xong, đau xót vô cùng.

Phượng Thư khuyên lơn một hồi và nói:

- Mời thím hãy nghỉ một chốc, đến đêm ta lại bàn chuyện chú Bảo.

Phượng Thư nói xong cùng Giả Liễn về phòng, đem câu chuyện vừa rồi kể cho hắn biết và bảo hắn sai người sắp xếp nhà mới cho Bảo Ngọc.

Một hôm Đại Ngọc ăn cơm sáng xong, cùng Tử Quyên sang nhà Giả mẫu hỏi thăm sức khỏe, đồng thời để đi dạo cho khuây. Vừa ra khỏi quán Tiêu Tương được mấy bước bỗng nhớ lại quên mất cái khăn tay. Đại Ngọc liền bảo Tử Quyên về nhà lấy còn mình thì thong thả vừa đi vừa chờ. Đến sau núi đá, bên cầu Thấm Phương, chỗ trước kia cùng chôn hoa với Bảo Ngọc, bỗng nghe ở đấy có tiếng người nức nở. Đại Ngọc dừng chân lại nghe, nhưng không nhận ra tiếng của ai, lại cũng không nghe rõ người ấy vừa khóc vừa kể lể những gì, trong lòng rất là ngờ vực. Đại Ngọc liền thong thả lại gần, thì thấy một a hoàn mày rậm, mắt to đang khóc ở đấy. Lúc chưa trông thấy người ấy, Đại Ngọc ngờ là a hoàn lớn nào đó có tâm sự không nói ra được nên đến đấy khóc. Đến khi trông thấy, Đại Ngọc lại buồn cười, nghĩ bụng: "Đồ ngu xuẩn này, làm gì có tình với tứ. Chắc là con này giận gì bọn a hoàn lớn đấy thôi". Cô ta nhìn kỹ lại không biết là người nào. Người con gái ấy thấy Đại Ngọc đến, không dám khóc nữa, liền đứng dậy lau nước mắt.

Đại Ngọc hỏi:

- Sao vô cớ lại ra đây mà khóc?

Người con gái ấy nghe hỏi lại chảy nước mắt nói:

- Cô Lâm! Cô thử nghĩ mà xem: họ nói chuyện cháu không biết, dù có nói sai một câu, chị cháu cũng không nên đánh cháu kia mà?

Đại Ngọc nghe không hiểu nó nói gì, liền cười hỏi:

- Chị mày là ai?

- Chị cháu là Trân Châu.

Đại Ngọc nghe nói biết nó là người bên nhà Giả mẫu, lại hỏi:

- Mày tên gì?

- Tên cháu là con Ngốc.

Đại Ngọc cười rồi lại hỏi:

- Vì sao chị mày đánh mày? Mày nói sai câu gì thế?

- Vì việc gì à? Chỉ vì câu chuyện cậu Bảo nhà ta ăn cưới cô Bảo đấy thôi.

Đại Ngọc nghe câu ấy, tim đập thình thình, như sét đánh bên tai. Một lát sau, tinh thần hơi bình tĩnh, liền bảo người a hoàn ấy:

- Đi lại đây với ta.

Người a hoàn theo Đại Ngọc đến góc bên kia, chỗ chôn hoa đào năm trước, thấy vắng vẻ im lặng. Đại Ngọc hỏi:

- Cậu Bảo lấy cô Bảo, tại sao mà họ đánh mày?

- Cụ, bà Hai và mợ Phượng Thư bàn với nhau, nhân lúc ông lớn sắp lên đường, gấp rút bàn với dì Tiết để cưới cô Bảo. Thứ nhất là muốn xung hỷ gì đó cho cậu Bảo, thứ hai...

Nói đến đó, nó lại lườm Đại Ngọc mà cười rồi nói tiếp:

- Lo xong việc này, còn phải kén chồng cho cô Lâm nữa.

Đại Ngọc nghe nói vậy đã ngơ ngác cả người, nhưng nó vẫn cứ nói tiếp:

- Cháu cũng không biết họ bàn bạc như thế nào mà không cho nói đến chuyện ấy, chừng họ sợ cô Bảo hổ thẹn thì phải. Cháu chỉ nói chơi với chị Tập Nhân một câu: “Chúng ta rồi đây càng thêm nhộn nhịp, vừa là cô Bảo, vừa là mợ Hai Bảo, biết gọi thế nào cho tiện?” Cô thử nghĩ xem, nói như thế, động chạm gì đến chị Trân Châu kia chứ? Thế mà chị ta chạy lại tát cháu một cái bảo là cháu nói bậy, không nghe bề trên dặn bảo, định đuổi cháu đi. Cháu có biết bề trên tại sao không cho nói đâu. Các chị không bảo cho cháu biết, lại đi đánh cháu!

Nó nói đến đó lại khóc oà lên.

Lúc bấy giờ, trong lòng Đại Ngọc rối như mớ bòng bong, trăm mối tơ vò, ngọt, bùi, chua, cay lẫn lộn.

Nghỉ một chút rồi cô ta run run nói:

- Mày đừng nói bậy nữa. Nếu còn nói bậy, họ nghe được, họ lại đánh cho đấy. Về đi thôi!

Đại Ngọc định trở về quán Tiêu Tương, nhưng cảm thấy người mình nặng trĩu, hai chân mềm nhũn như mớ bông, đành phải gắng gượng đi từ từ từng bước một. Đi một lúc lâu vẫn chưa đến cầu Thấm Phương, thì ra chân yếu đi đã chậm lại mê man bước như cái máy, đi quanh về bên kia mới quay lại, nên đường đi lại xa ra nhiều. Vừa về đến cầu Thấm Phương, Đại Ngọc thuận đường, đi luôn vào trong.

Tử Quyên trở về lấy khăn tay ra, chẳng thấy Đại Ngọc đâu cả, đang nhìn quanh quẩn, thấy Đại Ngọc sắc mặt tái đi, chân tay bủn rủn, hai mắt sững sờ, đang loay hoay ở đấy, lại thấy phía trước có một a hoàn chạy, nhưng xa quá, không nhận ra ai. Tử Quyên ngờ vực và lấy làm lạ, đành phải chạy lại hỏi khẽ:

- Sao cô lại trở về? Hay định đi đâu thế?

Đại Ngọc hình như chỉ nghe loáng thoáng, liền buột miệng trả lời:

- Ta đi tìm Bảo Ngọc đây.

Tử Quyên nghe nói chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, đành phải dìu cô ta qua nhà Giả mẫu. Đại Ngọc đi đến cửa Giả mẫu, trong lòng hơi tỉnh táo, ngoảnh lại thấy Tử Quyên đang dìu mình liền đứng lại hỏi:

- Chị làm cái gì thế?

Tử Quyên cười nói:

- Cháu về lấy khăn tay đưa đến, thấy cô đang ở bên cầu, cháu chạy lại hỏi, cô chẳng để ý gì cả.

Đại Ngọc cười:

- Tôi tưởng là chị đi thăm cậu Bảo, không thì sao lại tới đây?

Tử Quyên thấy cô ta trong lòng mê mẩn, biết ngay là đã nghe con a hoàn kia nói gì rồi, nên chỉ gật đầu mỉm cười mà thôi. Nhưng Tử Quyên lại sợ cô ta khi gặp Bảo Ngọc, một người đã ngây ngây dại dại, một người lại mơ mơ màng màng, nhỡ thốt ra những lời không nhã nhặn thì biết làm thế nào? Bụng tuy nghĩ thế, nhưng cũng không dám trái lời, đành phải dìu cô ta đi vào.

Lúc đó, lại rất lạ, Đại Ngọc không phải yếu đuối như trước nữa. Cũng không cần Tử Quyên vén màn, tự mình vén màn lên. Vào nhà thấy im lặng, Giả mẫu đang ngủ trưa, bọn a hoàn, người thì bỏ đi chơi, người thì ngủ, người thì ở lại chờ hầu Giả mẫu. Tập Nhân nghe tiếng mở màn, ngó ra ngoài xem, thấy Đại Ngọc liền nói:

- Mời cô vào trong này ngồi.

Đại Ngọc cười nói:

- Cậu Bảo ở nhà không?

Tập Nhân không hiểu đầu đuôi, đang định trả lời thì thấy Tử Quyên ở đằng sau vỉu môi ra hiệu, rồi chỉ vào Đại Ngọc và xua tay. Tập Nhân chẳng hiểu ra sao cũng không dám nói.

Đại Ngọc cũng chẳng để ý, cứ đi thẳng vào phòng. Bảo Ngọc đang ngồi đấy, cũng không đứng dậy mời, cứ nhìn Đại Ngọc mà cười hì. Cả hai người chẳng chào hỏi, chẳng nói năng mời mọc gì cả, chỉ có nhìn nhau mà cười một cách ngây ngô.

Tập Nhân thấy tình hình như thế, trong bụng bối rối, nhưng chẳng biết làm thế nào. Bỗng nghe Đại Ngọc hỏi:

- Anh Bảo, anh vì sao mà ốm thế.

Bảo Ngọc cười, nói:

- Tôi vì cô Lâm mà ốm đấy.

Tập Nhân và Tử Quyên đều khiếp sợ thất sắc, vội vàng lựa lời nói lảng. Thế rồi Đại Ngọc và Bảo Ngọc cũng chẳng nói gì cứ ngồi cười ngây ngô như trước. Tập Nhân thấy thế, biết rằng hiện giờ trong bụng Đại Ngọc cũng mê mẩn chẳng khác gì Bảo Ngọc, liền bảo nhỏ với Tử Quyên:

- Cô mới khỏe, để tôi bảo em Thu Văn cùng chị dìu cô về nghỉ thôi.

Rồi chị ta ngoảnh lại bảo Thu Văn:

- Em cùng chị Tử Quyên đưa cô Lâm về, đừng có nói nhảm đấy.

Thu Văn cười, không nói gì rồi cùng Tử Quyên đỡ Đại Ngọc dậy. Đại Ngọc cũng đứng dậy và cứ nhìn Bảo Ngọc vừa cười vừa gật đầu.

Tử Quyên giục:

- Cô về nhà nghỉ thôi.

Đại Ngọc nói:

- Phải đấy, giờ đến lúc ta về đây.

Đại Ngọc nói đến đó, liền quay gót đi ra, vẫn không cần bọn a hoàn dìu dắt, tự mình đi nhanh hơn ngày thường. Tử Quyên và Thu Văn vội vàng chạy theo. Đại Ngọc ra khỏi cửa nhà Giả mẫu, cứ một mực đi thẳng. Tử Quyên vội vàng dìu lại và nói:

- Cô ơi, đi đường này chứ?

Đại Ngọc chỉ cười rồi theo Tử Quyên đi về quán Tiêu Tương.

Khi đã gần đến cửa, Tử Quyên nói:

- A di đà Phật! May đến nhà rồi!

Nói chưa xong thì thấy Đại Ngọc ngã sấp xuống, oẹ một cái, miệng nhổ ra một cục máu tươi.

Hồi Thứ Chín Mươi Bảy - Đốt Cảo Thơ, Đại Ngọc Dứt Tình Si

Đại Ngọc về đến cửa quán Tiêu Tương, nghe Tử Quyên nói, xúc động trong lòng, miệng hộc máu ra, choáng váng muốn ngã, may có Tử Quyên và Thu Văn vực dậy, dìu vào trong nhà.

Sau khi Thu Văn về, Tử Quyên và Tuyết Nhạn ngồi bên cạnh trông nom, thấy cô ta tỉnh dần, hỏi Tử Quyên:

- Các chị ngồi khóc gì đấy?

Tử Quyên thấy cô ta nói được, người đã tỉnh táo, mới yên lòng, liền nói:

- Vừa rồi cô ở bên nhà cụ về, xem chừng mệt lắm, làm cho chúng tôi khiếp quá, chẳng biết thế nào, nên mới khóc.

Đại Ngọc cười nói:

- Tôi đã chết đâu được!

Nói chưa xong, lại thở hổn hển một hồi.

Số là hôm nay Đại Ngọc nghe được câu chuyện kết hôn giữa Bảo Ngọc và Bảo Thoa - điều này vốn là tâm bệnh mấy năm nay của cô ta, nên tức giận quá, đâm ra mê mẩn. Đến khi hộc máu ra rồi, trong lòng cô ta mới dần dần tỉnh lại, câu chuyện vừa rồi không hề nhớ một tý gì cả. Nay thấy Tử Quyên khóc, mới mơ màng nhớ tới lời nói của con Ngốc. Bây giờ Đại Ngọc không cảm thấy đau xót nữa, chỉ mong chết cho mau, để hết nợ tình.

Tử Quyên và Tuyết Nhạn đành phải ngồi đấy trông nom, muốn đi nói với Giả mẫu thì sợ lại bị Phượng Thư quở mắng như lần trước là vô cớ làm ầm ĩ lên.

Giả mẫu đang nghỉ trưa, thấy Thu Văn về, thần sắc hoảng hốt, liền hỏi:

- Làm sao thế?

Thu Văn vội vàng đem việc vừa rồi trình lại rõ ràng. Giả mẫu sợ quá, nói:

- Thế thì chết thật!

Và vội vàng cho gọi Vương phu nhân và Phượng Thư đến, nói rõ cho hai người biết. Phượng Thư nói:

- Cháu đã dặn dò cả rồi, ai lại làm lộ chuyện ra thế? Thật là khó xử!

Giả mẫu nói:

- Hãy khoan nghĩ gì việc ấy, thử qua xem thế nào đã.

Nói xong, Giả mẫu cùng Vương phu nhân và Phượng Thư qua quán Tiêu Tương. Tới nơi, thấy

Đại Ngọc sắc mặt tái xanh không có hột máu, nằm mê man, thở thoi thóp, cứ chốc chốc lại ho. A hoàn đưa ống nhổ ra thì thấy toàn là đờm lẫn máu. Mọi người thấy vậy đều hoảng hốt. Bỗng Đại Ngọc hé mắt ra, trông thấy Giả mẫu ở một bên, liền thở hổn hển nói:

- Bà ơi, bà thực hoài công thương cháu!

Giả mẫu nghe vậy rất là khó chịu liền nói:

- Cháu ơi, cháu cứ nằm yên, không sợ gì đâu?

Đại Ngọc mỉm cười, nhắm mắt lại.

A hoàn ở ngoài vào trình với Phượng Thư:

- Thầy thuốc đã đến.

Mọi người tránh ra một bên. Thầy thuốc cùng Giả Liễn đi vào xem mạch rồi nói:

- Cũng chưa can gì lắm. Đây là khí uất làm thương tổn đến can, can không giữ được máu cho nên thần kinh rối loạn. Bây giờ phải dùng thứ thuốc giữ âm cầm máu mới mong khỏi được.

Thầy thuốc họ Vương nói xong, cùng Giả Liễn đi ra kê đơn bốc thuốc.

Giả mẫu thấy thần sắc của Đại Ngọc nguy lắm, liền đi ra bảo bọn Phượng Thư:

- Không phải là ta rủa nó, chứ bệnh tình con bé này nặng lắm, sợ khó khỏi. Các người cũng nên lo đồ hậu sự cho nó, mượn cách xung xem sao, may ra mà khỏe thì chúng mình cũng được rảnh rang, lỡ có xảy ra việc gì cũng không đến nỗi nước đến chân mới nhảy. Vả lại hai hôm nay, nhà mình còn lắm việc nữa kia đấy.

Phượng Thư vâng lời, Giả mẫu lại hỏi Tử Quyên một hồi, nhưng cuối cùng cũng chẳng biết ai để lộ chuyện.

Giả mẫu buồn bực nói:

- Trẻ con từ khi nhỏ ở với nhau một chỗ, thân thiết nhau là lẽ thường, nhưng bây giờ khôn lớn đã hiểu việc đời, cũng nên phân biệt mới đúng là thân phận người con gái; xứng đáng với lòng yêu thương của ta. Nếu bụng nó có ý nghĩ gì khác thì còn ra người thế nào nữa? Có phải là ta hoài công thương nó không. Xem như điều các người nói đó thì ta có phần không an tâm.

Về đến nhà, Giả mẫu lại gọi Tập Nhân đến hỏi. Tập Nhân nói lại đầu đuôi những điều đã nói với Vương phu nhân hôm trước và tình hình của Đại Ngọc vừa rồi. Giả mẫu nói:

- Vừa rồi, ta thấy nó vẫn còn tỉnh táo. Chuyện ấy ta thật không thể nào hiểu được. Nhà chúng ta đây, việc khác cố nhiên không có, còn cái thứ tâm bệnh ấy lại càng không thể có. Con Lâm nếu mắc bệnh khác thì mất bao nhiêu tiền ta cũng bằng lòng, nhưng nếu là bệnh ấy thì chẳng những không chữa được mà ta cũng chẳng thương.

Phượng Thư nói:

- Việc em Lâm bà cũng không cần lo liệu, đã có anh Hai nó ngày nào cũng đi với thầy thuốc đến trông nom. Việc quan trọng là bên nhà cô cháu. Sáng nay nghe nói nhà cửa đã gần xong xuôi

cả rồi. Giờ đây có lẽ bà và thím qua bên ấy, cháu cũng theo sang để cùng bàn bạc. Có điều bên nhà cô cháu, có em Bảo ở đấy, nói chuyện không tiện, chi bằng mời cô cháu đêm nay sang đây cùng bàn bạc cho xong, thế là có thể lo liệu được.

Giả mẫu và Vương phu nhân đều nói:

- Cháu nói phải đấy! Hôm nay muộn quá, đến mai ăn cơm xong, tất cả mẹ, con, bà cháu ta sẽ sang bên ấy.

Nói xong, Giả mẫu ăn cơm chiều, Vương phu nhân và Phượng Thư về nhà.

Hôm sau Phượng Thư ăn cơm sớm rồi qua nhà Giả mẫu, muốn thử Bảo Ngọc xem thế nào, liền đi vào phòng anh ta và nói:

- Có điều rất mừng chú Bảo ạ! Ông nhà đã chọn ngày tốt cưới vợ cho chú, chú có thích không?

Bảo Ngọc nghe nói cứ nhìn Phượng Thư mà cười và khẽ gật đầu.

Phượng Thư cười nói:

- Cưới cô Lâm cho chú có được không?

Bảo Ngọc càng cười to lên. Phượng Thư thấy thế cũng không dám đoán ra anh ta tỉnh hay mê, liền nói tiếp:

- Ông nhà nói chú mà lành mạnh thì mới cưới cô Lâm cho, nếu cứ ngớ ngẩn như thế thì không cưới đâu.

Bảo Ngọc bỗng nghiêm nét mặt:

- Tôi không ngớ ngẩn đâu, chị mới là ngớ ngẩn.

Rồi đứng dậy nói:

- Tôi đi thăm em Lâm, bảo cho cô ta yên lòng.

Phượng Thư vội cản lại nói:

- Em Lâm đã biết rồi. Bây giờ sắp làm cô dâu mới, cô ta thẹn không chịu gặp chú đâu.

- Cưới về đây thì rồi cô ta có phải gặp tôi hay không?

Phượng Thư nghe nói vừa lo lắng, nghĩ bụng: "Lời nói của Tập Nhân quả nhiên không sai. Nghe nhắc đến em Lâm, tuy chú ấy vẫn còn nói nhảm, nhưng xem bộ tỉnh hơn nhiều. Nếu thật tỉnh rồi, sau này cưới về không phải là cô Lâm, vỡ lở câu chuyện ra thì điều rắc rối này mới thật khó xử."

Phượng Thư nín cười và nói:

- Chú có tử tế thì cô ta mới chịu gặp, nếu cứ ngây ngây dại dại thì cô ta không chịu gặp đâu.

- Tôi chỉ có một quả tim, trước đây đã giao cho em Lâm rồi. Nếu cô ta đến thì thế nào cũng mang tim sang và đặt nó vào lòng tôi.

Phượng Thư nghe nói câu ấy biết là nói điên, liền sang bên Giả mẫu vừa cười vừa kể lại. Giả mẫu nghe vậy vừa cười vừa thương, nói:

- Ta cũng đã nghe rồi. Bây giờ hãy để mặc nó, bảo con Tập Nhân yên ủi nó. Chúng ta đi thôi.

Nói đến đây thì Vương phu nhân vừa đến, rồi cùng nhau sang nhà dì Tiết. Tới nơi, họ chỉ nói "lo cho việc bên này nên đến thăm". Tiết phu nhân rất cảm kích, nói chuyện Tiết Bàn một chốc rồi uống trà. Tiết phu nhân định cho người tin với Bảo Thoa. Phượng Thư vội vàng ngăn lại:

- Thôi, cô không cần phải nói với em Bảo làm gì.

Rồi chị ta lại cười, nói với Tiết phu nhân:

- Lần này cụ tôi đến đây, một là thăm cô, hai là cũng có câu chuyện cần, định mời cô sang bên nhà bàn bạc.

Tiết phu nhân nghe nói gật đầu: "Phải đấy"

Mọi người lại nói chuyện suông một lúc rồi về.

Chiều hôm ấy quả nhiên Tiết phu nhân sang gặp Giả mẫu rồi đến nhà Vương phu nhân. Chị em nhắc đến chuyện Vương Tử Đằng, lại khóc lóc một hồi. Rồi Tiết phu nhân nói:

- Vừa rồi tôi sang nhà cụ, cháu Bảo ra chào, thấy vẫn khỏe khoắn như thường, chỉ hơi gầy thôi, sao các người nói dễ sợ thế?

Phượng Thư nói:

- Thực ra thì cũng không sao, có điều bà cháu cứ lo lắng. Hiện giờ ông lớn cháu lại phải lên đường đi nhậm chức ở ngoài, chẳng biết bao giờ mới về. Theo ý cụ bà cháu, thứ nhất là để ông lớn cháu nhìn thấy chú Bảo nên cửa nên nhà, thì đi cũng yên lòng, thứ hai là nhân tiện cũng làm cách xung cho chú Bảo, mượn cái khóa vàng của cô Bảo trấn áp tà khí, có lẽ chú ấy sẽ khỏe hẳn.

Tiết phu nhân cũng bằng lòng, chỉ sợ Bảo Thoa còn có điều gì ấm ức trong lòng, liền nói:

- Thế cũng được, có điều chúng ta phải tính toán cho kỹ.

Vương phu nhân theo lời Phượng Thư, bàn với Tiết phu nhân, lại nói:

- Giờ bên nhà dì ít người, chi bằng tất cả đồ nữ trang hãy khoan sắm. Ngày mai bảo cháu Khoa đi nói với cháu Bàn. Một mặt ở đây làm lễ đưa dâu, một mặt tìm cách lo liệu việc quan cho nó.

Vương phu nhân không hề nói gì đến tâm sự của Bảo Ngọc, lại nói thêm:

- Dì đã bằng lòng gả thì cho rước dâu đi, công việc xong nhanh được ngày nào, chúng ta sớm yên tâm ngày ấy.

Đang nói thì Giả mẫu sai Uyên Ương qua hỏi tin. Tiết phu nhân tuy sợ Bảo Thoa có điều gì thắc mắc trong lòng, nhưng cũng chẳng có cách nào, lại thấy tình hình như thế, đành phải vâng lời.

Uyên Ương về trình với Giả mẫu. Giả mẫu rất mừng, lại sai Uyên Ương sang nhờ Tiết phu nhân nói rõ với Bảo Thoa khỏi để Bảo Thoa thắc mắc. Tiết phu nhân cũng vâng lời. Hai bên đều bàn

định cho vợ chồng Phượng Thư đứng ra làm mối. Bàn xong, mọi người ra về, chị em Vương phu nhân lại nói chuyện đến nửa đêm mới ngủ.

Hôm sau, Tiết phu nhân về nhà, đem chuyện bàn ở bên này nói kỹ cho Bảo Thoa nghe, và nói thêm:

- Mẹ đã nhận lời rồi.

Bảo Thoa ban đầu cúi đầu không nói gì, sau lại chảy nước mắt ra. Tiết phu nhân lựa lời khuyên giải. Rồi Bảo Thoa trở về phòng mình. Bảo Cầm cũng theo đi để khuyên giải.

Tiết phu nhân lại nói cho Tiết Khoa biết, và bảo anh ta:

- Ngày mai cháu đi, một là xem quan xử ra sao, hai là tin cho anh cháu biết chuyện này rồi về mau.

Tiết Khoa đi bốn ngày rồi về trình với Tiết phu nhân:

- Việc anh Cả quan trên đã chuẩn y là bị lỡ tay đánh chết người, chờ xét qua một lần nữa sẽ bẩm lên trên. Anh Cả bảo chúng ta phải sắp sẵn tiền bạc chuộc tội, còn việc cô em thì anh ấy nói: "Mẹ làm chủ là tốt, gấp rút lo liệu như thế cũng đỡ được một ít bạc. Đừng có chờ đợi, nên lo liệu như thế nào thì cứ làm đi thôi".

Tiết phu nhân nghe nói mừng rỡ vì Tiết Bàn có thể về nhà, nếu lo xong việc Bảo Thoa thì cũng yên tâm được nhiều. Cho nên xem bộ Bảo Thoa hình như bằng lòng, nhưng bà ta vẫn nghĩ: "Mặc dù thế, nó là con gái, xưa nay lại hiếu thuận và biết giữ lễ, biết mình nhận lời rồi thì nó cũng chẳng có thể nói gì". Tiết phu nhân nghĩ thế rồi bảo Tiết Khoa:

- Cháu sắm một bức canh thiếp, viết tám chữ lên trên(6) rồi sai người đưa sang bên nhà cậu Hai Liễn hỏi rõ ngày đưa lễ để chúng ta có thể sắp đặt sẵn sàng. Chúng ta vẫn định không mời mọc bà con, bạn bè. Bạn bè của anh cháu như cháu đã nói, đều là hạng người tầm bậy. Còn bà con thì chỉ có hai nhà họ Giả và họ Vương. Nay họ Giả là họ giai, họ Vương thì ở kinh chẳng có ai. Việc gả cô Sử nhà họ chẳng mời nhà mình, nay nhà mình cũng không cần cho họ biết làm gì. Chỉ cần mời ông Trương Đức Huy đến, nhờ ông ta trông nom xếp đặt ít nhiều. Ông ta là người có tuổi, thế nào cũng hiểu việc hơn.

Tiết Khoa vâng lời, sai người đưa canh thiếp đi.

Hôm sau Giả Liễn đến gặp Tiết phu nhân, hỏi thăm sức khỏe rồi nói:

- Ngày mai là ngày tốt. Hôm nay đến trình với dì, xin đến ngày mai làm lễ nạp tài, mong dì thể tất cho.

Nói xong, bưng quyển thông thư(7) lại. Tiết phu nhân cũng nói ít câu khiêm tốn, rồi gật đầu nhận lời. Giả Liễn vội vàng về trình rõ với Giả Chính. Giả Chính nói:

- Cháu vào trình với cụ, đã không cho bà con bạn bè biết thì nên đơn giản là hơn. Còn về lễ vật thì mời cụ xem qua là được, không cần phải nói với ta.

Giả Liễn vâng lời, vào trong trình rõ với Giả mẫu. Trong này Vương phu nhân gọi Phượng Thư sai người đưa các lễ vật nạp tài cho Giả mẫu xem, và bảo Tập Nhân nói với Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc cười nói:

- Ở đây đưa vào trong vườn, rồi chốc nữa ở trong vườn lại đưa đến đây; người nhà mình đưa đi, người nhà mình lại nhận; tội gì mà làm như thế?

Giả mẫu và Vương phu nhân nghe xong, đều vui mừng và nói:

- Người ta bảo nó ngớ ngẩn, nhưng hôm nay sao lại sáng suốt như thế?

Bọn Uyên Ương nhịn cười không được, đành phải xướng rõ từng thứ cho Giả mẫu xem:

- Đây là vòng vàng đeo cổ. Đây là đồ đeo tay bằng vàng ngọc cộng tám mươi cái. Đây là vóc bốn mươi tấm. Đây là các thứ trừu và đoạn cộng một trăm hai mươi tấm. Đây là quần áo bốn mùa cộng một trăm hai mươi cái. Đây là bạc thay tiền dê, rượu vì không sắm các thứ đó.

Giả mẫu xem qua đều khen là tốt, rồi nói nhỏ với Phượng Thư:

- Cháu đi nói với dì rằng: không phải chỉ lễ suông như thế này đâu. Xin dì chờ lúc nào cháu Bàn được ra, sẽ thong thả sai người sắm sửa cho em nó. Còn chăn đệm đêm hợp hôn cũng để bên nhà chúng ta sắm thôi.

Phượng Thư vâng lời đi ra, bảo Giả Liễn qua bên kia trước, rồi chị ta dặn bọn Chu Thụy và Lai Vượng:

- Bất tất phải đi cửa chính, chỉ theo cửa nhỏ trong vườn trước kia thường mở mà đưa đi thôi. Ta cũng sẽ qua đấy. Cửa ấy xa quán Tiêu Tương, nếu người khác trông thấy thì dặn dò họ đừng có nói cho người ở quán Tiêu Tương biết.

Mọi người đều vâng lời, rồi đưa lễ đi.

Bảo Ngọc tưởng là thật, mừng quá, tinh thần có phần tỉnh táo hơn trước, nhưng ăn nói vẫn còn ngớ ngẩn. Những người đi đưa lễ về, đều không nói đến tên họ. Tuy trên dưới ai cũng biết, nhưng vì Phượng Thư đã dặn trước nên không ai dám tiết lộ.

Đại Ngọc tuy có uống thuốc, nhưng bệnh càng ngày càng nặng. Bọn Tử Quyên ở gần bên, tìm hết lời an ủi và nói:

- Sự tình đã đến nông nỗi này, không thể không nói nữa. Tâm sự của cô, chúng cháu đều biết. Còn như việc bất ngờ kia thật là không có. Cô không tin thử nhìn thân thể của cậu Bảo cũng đủ rõ. Bệnh nặng như thế, kết hôn làm sao được. Cô đừng nghe những lời nói nhảm, tự mình phải giữ lấy sức khỏe mới được.

Đại Ngọc mỉm cười, cũng không nói gì, rồi ho vài tiếng, khạc ra một ít máu.

Bọn Tử Quyên xem chừng cô ta chỉ còn thoi thóp, biết chắc không thể khuyên giải, đành nhìn nhau mà ứa nước mắt. Ngày nào bọn Tử Quyên cũng đi trình với Giả mẫu ba bốn lần. Uyên Ương đoán biết gần đây Giả mẫu thương yêu Đại Ngọc đã khác trước ít nhiều, nên cũng không mấy khi trình lại cho Giả mẫu biết. Vả lại, mấy hôm ấy Giả mẫu chỉ nghĩ đến Bảo Ngọc và Bảo Thoa nên không nghe nói đến Đại Ngọc, cũng không nhắc nhở lắm, chỉ bảo mời thầy đến chạy chữa mà thôi.

Trước đây, mỗi khi Đại Ngọc ốm, từ Giả mẫu đến những người hầu của các chị em vẫn thường

đến hỏi thăm. Nay thấy tất cả mọi người trên dưới ở trong phủ Giả chẳng có ai qua lại, chẳng có lấy một người đến thăm nom, Đại Ngọc mở mắt ra chỉ có một mình Tử Quyên, tự nghĩ mình không thể sống được, bèn gắng gượng nói với Tử Quyên:

- Em ơi, em là người thân nhất của ta, tuy rằng mấy năm nay bà sai em hầu hạ ta, ta vẫn coi em như là em ruột…

Nói đến đó, Đại Ngọc hết hơi, nói không được nữa.

Tử Quyên nghe nói, trong lòng chua xót, nghẹn ngào nói chẳng nên lời. Một hồi lâu. Đại Ngọc vừa thở vừa nói:

- Em Tử Quyên ơi! Ta nằm khó chịu quá! Em đỡ ta dậy. Ta muốn ngồi nghỉ một chút.

Tử Quyên nói:

- Người cô mệt lắm, nếu ngồi dậy lại sợ mệt thêm.

Đại Ngọc nghe nói, nhắm mắt nằm im, một lúc sau lại đòi ngồi dậy. Tử Quyên không biết làm thế nào, đành phải cùng với Tuyết Nhạn vực cô ta dậy, lấy gối mềm đỡ hai bên. Tử Quyên đứng dậy một bên đỡ Đại Ngọc.

Đại Ngọc cảm thấy nửa người phía dưới ê ẩm, ngồi không vững, nhưng cũng cắn răng chịu rồi gọi Tuyết Nhạn lại bảo:

- Tập thơ của ta… - Vừa nói vừa thở.

Tuyết Nhạn đoán là cô ta đòi tập thơ vừa sửa chữa hôm nước liền lấy đưa đến trước mặt Đại Ngọc. Đại Ngọc gật đầu rồi đưa mắt nhìn cái rương.

Tuyết Nhạn không hiểu Đại Ngọc cần gì, cứ đứng ngẩn người ra. Đại Ngọc tức quá, hai mắt trợn ngược, lại nổi ho lên và khạc ra máu. Tuyết Nhạn vội chạy đi lấy nước. Đại Ngọc súc miệng, rồi nhổ vào ống nhổ. Tử Quyên lấy khăn lau miệng cho cô ta, Đại Ngọc liền nắm khăn mà chỉ cái rương rồi thở dốc, nhắm mắt lại, nói không được. Tử Quyên nói:

- Cô nằm thôi.

Đại Ngọc lại lắc đầu.

Tử Quyên nghĩ cô ta muốn cái khăn lụa, liền bảo Tuyết Nhạn mở rương, lấy ra một cái khăn lụa trắng. Đại Ngọc nhìn qua, vứt ra một bên, cố hết sức nói:

- Có chữ kia.

Lúc bấy giờ Tử Quyên mới hiểu rõ cô ta đòi cái khăn lụa cũ có đề thơ, đành phải bảo Tuyết Nhạn lấy ra đưa cho Đại Ngọc.

Tử Quyên khuyên:

- Cô nghỉ đi, tội gì làm mệt thân như thế Khi nào khỏe hãy xem.

Đại Ngọc cầm lấy cái khăn, cũng không xem, rồi giơ tay ra cố sức xé, nhưng tay chỉ run lẩy bẩy, không sao xé được. Tử Quyên biết là cô ta giận Bảo Ngọc, nhưng cũng không dám nói rõ, chỉ

khuyên:

- Cô ơi, tội gì mà giận?

Đại Ngọc gật đầu nhè nhẹ, nhét cái khăn vào ống tay áo rồi bảo:

- Thắp đèn.

Tuyết Nhạn vội vàng vâng lời, thắp đèn lên.

Đại Ngọc nhìn một tý, nhắm mắt lại thở một hơi rồi nói:

- Đốt nồi than.

Tử Quyên tưởng là cô ta lạnh, liền nói:

- Cô nằm xuống rồi đắp thêm cái chăn thôi, không chịu nổi hơi than đâu.

Đại Ngọc lại lắc đầu. Tuyết Nhạn đành phải đốt nồi than, rồi đặt nó vào cái giá đặt dưới đất.

Đại Ngọc gật gật đầu như muốn bảo đưa nồi than lên trên giường. Tuyết Nhạn đành phải đưa nó lại và đi ra ngoài tìm cái bàn.

Đại Ngọc lại nhổm dậy. Tử Quyên đành phải đưa hai tay đỡ lấy. Đại Ngọc cầm cái khăn tay vừa rồi, nhìn ngọn lửa gật đầu, vứt cái khăn lên trên lửa.

Tử Quyên giật nẩy mình, muốn cướp lấy, nhưng hai tay không dám động đậy. Còn Tuyết Nhạn thì đã ra ngoài lấy cái bàn để nồi than. Cái khăn lụa đã bị cháy mất. Tử Quyên khuyên:

- Cô ơi! Làm sao thế?

Đại Ngọc cứ làm như không nghe gì, lại trở tay cầm tập thơ lên, nhìn một cái rồi lại vứt xuống.

Tử Quyên sợ cô ta lại đốt, vội vàng dùng người dựa lấy Đại Ngọc, giơ tay ra định nắm lấy tập thơ. Nhưng Đại Ngọc đã nhặt lên và vứt vào nồi than.

Tử Quyên cướp lại không được, đang hoảng lên thì Tuyết Nhạn đưa cái bàn vào, thấy Đại Ngọc vứt một cái, không biết là cái gì, vội vàng chạy lại cướp, nhưng giấy rơi vào lửa, chỉ nháy mắt là cháy bùng lên. Tuyết Nhạn cũng không nghĩ đến lửa bỏng, liền thò tay vào trong lò than kéo ra, rồi vất xuống dưới đất, hai chân giẫm lấy giẫm để, nhưng giấy cháy gần hết, chẳng còn bao nhiêu.

Sau đó, Đại Ngọc nhắm mắt lại, ngả người về đằng sau, suýt nữa thì đè cả Tử Quyên xuống. Tử Quyên gọi Tuyết Nhạn lại, hai người đỡ Đại Ngọc nằm xuống, tim Tử Quyên cứ hồi hộp đập mạnh. Chị ta muốn gọi người thì trời đã tối, không gọi người thì chỉ có mình với Tuyết Nhạn cùng mấy đứa a hoàn nhỏ, sợ đêm có chuyện gì thì nguy. Cả một đêm ấy thật là vất vả, đến sáng hôm sau thấy Đại Ngọc lại hơi đỡ. Sau bữa cơm lại ho, lại thổ huyết, có vẻ nguy cấp lắm.

Tử Quyên thấy vậy, liền gọi Tuyết Nhạn vào trong phòng trông nom, còn mình đi trình Giả mẫu. Không ngờ đến phòng Giả mẫu, thấy rất im lặng, chỉ có vài ba bà già và mấy người a hoàn làm việc nặng ở đấy coi nhà. Tử Quyên hỏi:

- Cụ đi đâu rồi?

Bọn họ đều trả lời:

- Không biết!

Tử Quyên đã đoán biết tám chín phần, nghĩ bụng: “Bọn họ sao lại lạnh nhạt, độc ác như thế?” Lại nghĩ đến Đại Ngọc mấy hôm nay không có lấy một người đến thăm, càng nghĩ càng thương, tức đầy cả ruột, quay người đi ra. Rồi chị ta lại nghĩ thầm: “Hôm nay để xem bộ tịch anh chàng Bảo Ngọc ra sao? Để xem anh ta thấy mình rồi làm ra sao? Năm nọ mình chỉ nói đùa một câu anh ta đã sinh ốm, thế mà bây giờ lại công nhiên làm việc này! Thật bụng dạ con trai lạnh lùng, chẳng khác gì mảnh băng, làm cho người ta phải nghiến răng tức giận!” Tử Quyên vừa nghĩ vừa đi, đã đến Viện Di Hồng. Thấy cửa viện đóng hờ, bên trong rất lặng lẽ. Cô ta chợt nghĩ ra: “Anh ta định cưới vợ, thế nào cũng có nhà mới, nhưng không biết nhà mới ấy ở vào chỗ nào?”

Tử Quyên đang nhìn quanh quẩn, thì thấy Mặc Vũ chạy như bay. Tử Quyên gọi nó dừng lại.

Mặc Vũ chạy lại cười hì hì:

- Chị đến đây làm gì?

Tử Quyên nói:

- Tôi nghe cậu Bảo cưới vợ, định đến xem đám cưới, không ngờ lại không ở đây, và cũng không biết bao giờ cưới.

Mặc Vũ nói nhỏ:

- Điều này chỉ nói với chị, đừng có mách với Tuyết Nhạn nhé. Bề trên dặn dò, ngay cả bọn các chị cũng không cho biết. Chính đêm hôm nay sẽ rước dâu. Đâu có phải ở đây, ông lớn đã sai cậu Hại Liễn thu xếp nhà cửa rồi.

Nói xong Mặc Vũ lại hỏi:

- Chị có việc gì không?

- Có việc gì đâu, em đi thôi.

Mặc Vũ lại chạy như trước.

Tử Quyên đứng ngơ ngẩn một lúc, chợt nghĩ đến Đại Ngọc không biết bây giờ chết hay sống, chị ta lại hai hàng nước mắt ròng ròng, nghiến răng tức giận nói: “Bảo Ngọc! Giờ đây cô ấy chết, anh tưởng đã tránh được rồi, không gặp mặt nữa đấy hẳn! Để ta xem, sau khi xong việc vui mừng của anh rồi, anh còn mặt mũi nào nhìn thấy ta nữa!”

Tử Quyên khóc lóc nghẹn ngào rồi chạy một mạch về nhà.

Chị ta chưa về đến quán Tiêu Tương đã thấy hai a hoàn nhỏ ở trong cửa ló đầu ra nhìn. Thấy Tử Quyên, một đứa kêu lên:

- Chị Tử Quyên đã về đấy à?

Tử Quyên biết là việc không lành, vội vàng xua tay bảo chúng đừng làm ầm lên. Đoạn vội chạy vào nhà xem, thấy Đại Ngọc can hỏa bốc lên, hai gò má đỏ ửng.

Tử Quyên biết tình thế nguy rồi, liền gọi bà vú của Đại Ngọc là Già Vương đến. Già Vương vừa nhìn thấy đã khóc ầm lên. Tử Quyên vốn nghĩ Già Vương là người có tuổi, có can đảm giúp đỡ được mình, không ngờ bà ta chẳng nghĩ được kế gì, lại làm Tử Quyên càng thêm hồi hộp. Bỗng chị ta nghĩ ra một người, vội vàng sai a hoàn đi mời. Người ấy là ai? Thì ra Tử Quyên nhớ đến Lý Hoàn là người ở góa. Bây giờ Bảo Ngọc cưới vợ, thế nào chị ta cũng tránh mặt. Vả lại, mọi việc trong vườn, trước đây đều do Lý Hoàn lo liệu. Vì thế Tử Quyên mới cho người đi mời.

Lý Hoàn đang ở nhà sửa thơ cho Giả Lan, bỗng thấy một a hoàn hớt hơ hớt hải chạy đến nói:

- Mợ Cả ạ! Có lẽ cô Lâm nguy lắm rồi! Ở bên ấy họ đã khóc cả rồi!

Lý Hoàn nghe nói giật nẩy mình, cũng không kịp hỏi lại, vội vàng đứng dậy đi ngay. Tố Vân và Bích Nguyệt đi theo. Chị ta vừa đi vừa chảy nước mắt, nghĩ bụng: “Chị em xưa nay cùng sống với nhau. Vả lại cô ta dung mạo tài tình, thật là trên đời ít có, họa chăng chỉ có Thanh Nữ và Tố Nga(8) giống được ít nhiều mà thôi. Ngờ đâu mới chừng ấy tuổi đầu, đã vội làm ma đất khách! Khốn nỗi, Phượng Thư lại bày ra cái mưu “thay rường đổi cột” nên mình cũng không tiện đến quán Tiêu Tương, thành ra tình nghĩa chị em, chưa thỏa chút nào, thật là tội nghiệp cho cô ta”.

Lý Hoàn đang nghĩ thì đã tới cửa quán Tiêu Tương.

Trong nhà lặng lẽ chẳng nghe tiếng gì. Lý Hoàn lo cuống lên. “Chắc là cô ta đã chết, họ đã khóc rồi, không biết áo quần và đồ khâm liệm đã sắp sẵn đầy đủ chưa?" Lý Hoàn vội vàng ba chân bốn cẳng bước vào nhà. Một a hoàn nhỏ đứng trong cửa trông thấy liền nói:

- Mợ Cả đã đến!

Tử Quyên vội vàng ở trong chạy ra. Vừa gặp mặt, Lý Hoàn vội hỏi:

- Cô ra sao rồi?

Tử Quyên chỉ nghẹn ngào trong họng, nói không ra lời, nước mắt giàn giụa, lã chã, một tay chỉ về phía Đại Ngọc.

Lý Hoàn thấy vậy, càng thêm đau lòng, cũng không hỏi. Vội vàng chạy lại, thấy Đại Ngọc không nói được nữa. Lý Hoàn sẽ gọi vài tiếng. Đại Ngọc hơi hé mắt ra, hình như còn biết, nhưng chỉ có mi mắt và môi hơi rung động, trong miệng còn thoi thóp thở, chứ không nói được, cũng không còn một giọt nước mắt nữa.

Lý Hoàn ngoảnh lại không thấy Tử Quyên, liền hỏi Tuyết Nhạn. Tuyết Nhạn nói:

- Chị ấy đang ở nhà ngoài.

Lý Hoàn vội vàng đi ra thì thấy Tử Quyên, đang nằm trên cái giường bỏ không ở nhà ngoài, mặt tái nhợt, mắt nhắm lại, nước mắt như mưa, làm cho cái nệm hoa viền gấm ướt mất một vạt lớn bằng cái bát. Nghe Lý Hoàn gọi, Tử Quyên mới từ từ mở mắt và nhổm dậy.

Lý Hoàn nói:

- Con ngốc này! Lúc này là lúc nào mà mày chỉ lo khóc? Áo xống của cô Lâm ở đâu rồi, không đưa ra thay cho cô ta, còn đợi lúc nào nữa. Không lẽ cô ta là một người con gái, lại để trần truồng như thế mà lìa bỏ cuộc đời à?

Tử Quyên nghe câu ấy càng khóc rống lên.

Lý Hoàn cũng vừa khóc vừa cuống quít, lau nước mắt, vừa vỗ vào tai Tử Quyên vừa nói:

- Em ơi! Em khóc làm rối cả ruột ta. Mau mau sửa soạn để khâm liệm cho cô ta đi thôi, để chậm lát nữa không kịp đâu!

Đang lúc rối rít thì thấy ở ngoài có một người lật đật chạy vào. Lý Hoàn giật mình, nhìn lại, thì ra Bình Nhi. Bình Nhi chạy vào thấy tình hình như thế, ngơ ngác sửng sốt. Lý Hoàn nói:

- Chị lúc này không ở bên ấy, đến đây làm gì?

Vừa nói đến đây thì vợ Lâm Chi Hiếu cũng chạy vào.

Bình Nhi nói:

- Mợ tôi không đành lòng, bảo tôi đến xem sao? Đã có mợ Cả ở đây thì mợ tôi chỉ lo việc bên kia thôi.

Lý Hoàn giật đầu. Bình Nhi nói:

- Tôi cũng vào xem cô Lâm một chút.

Nói đến đấy, chị ta vừa đi vào vừa chảy nước mắt.

Lý Hoàn ở ngoài nói với vợ Lâm Chi Hiếu:

- Bà đến vừa đúng lúc, mau mau đi ra ngoài xem sao, rồi nói với người coi việc sắp sửa hậu sự cho cô Lâm. Khi đã xong xuôi rồi, bà bảo họ tới nói lại với tôi, không cần đến bên kia làm gì.

Vợ Lâm Chi Hiếu vâng lời, nhưng vẫn đứng đấy. Lý Hoàn nói:

- Còn việc gì nữa?

- Vừa rồi mợ Hai và cụ bàn định bên kia có việc cần gọi cô Tử Quyên sang để sai bảo.

Lý Hoàn chưa kịp trả lời. Tử Quyên đã nói:

- Bà Lâm ơi, mời bà cứ đi trước. Chờ khi người chết rồi chúng tôi tự nhiên về cả, cần gì phải như thế?

Tử Quyên nói đến đó, nghĩ không tiện, liền đổi giọng:

- Vả lại chúng tôi ở đây phục dịch người ốm, trong người cũng không được sạch sẽ. Cô Lâm còn thở, có khi sẽ gọi đến tôi.

Lý Hoàn đứng một bên sẽ nói dàn hòa:

- Thật thế, cô Lâm và cô này là duyên nợ từ trước để lại. Tuyết Nhạn là người từ phương Nam đưa đến mà cô Lâm lại không để ý lắm, chỉ có Tử Quyên với cô ấy thì một phút cũng không rời nhau.

Vợ Lâm Chi Hiếu ban đầu nghe Tử Quyên nói, trong bụng cũng khó chịu, nhưng khi nghe Lý

Hoàn nói rõ như thế, bà ta cũng chẳng biết nói gì nữa. Lại thấy Tử Quyên nước mắt giàn giụa nên bà ta chỉ mỉm cười đứng nhìn rồi lại nói:

- Những lời cô Tử Quyên nói không quan hệ, nhưng cô thì như thế được, chứ còn tôi thì làm sao mà trình lại với cụ và mợ Hai được.

Đang nói thì Bình Nhi ở trong lau nước mắt đi ra, liền hỏi:

- Bà nói trình với mợ Hai việc gì thế?

Vợ Lâm Chi Hiếu đem câu chuyện vừa rồi kể lại đầu đuôi. Bình Nhi cúi đầu nghĩ ngợi một lúc rồi nói:

- Thế này thôi, gọi cô Tuyết Nhạn đi cũng được.

Lý Hoàn nói:

- Cô ấy cũng được à?

Bình Nhi ghé vào tai Lý Hoàn nói nhỏ mấy câu. Lý Hoàn gật đầu nói:

- Đã thế thì bảo Tuyết Nhạn qua bên ấy cũng được.

Vợ Lâm Chi Hiếu hỏi lại Bình Nhi:

- Cô Tuyết Nhạn có được không?

- Được đấy, cũng như nhau thôi.

- Đã thế thì cô bảo cô Tuyết Nhạn mau mau đi theo tôi. Tôi sẽ trình với cụ và mợ Hai. Đây là ý định của mợ Cả và cô, rồi chốc nữa cô lại trình với mợ Hai.

Lý Hoàn nói:

- Thôi được, bà chừng ấy tuổi đầu mà chút việc như thế cĩmg còn không làm nổi à?

Vợ Lâm Chi Hiếu cười nói:

- Không phải là tôi không làm nổi, nhưng vì một là việc này cụ và mợ Hai lo liệu như thế nào, tôi không được rõ lắm, hai là đã có mợ Cả và cô Bình rồi.

Đang nói thì Bình Nhi đã gọi Tuyết Nhạn ra. Số là mấy hôm nay, Đại Ngọc cho Tuyết Nhạn còn trẻ con, không biết gì, lên nó cũng đâm ra hờ hững. Nó lại sợ cụ và mợ Hai gọi, không đi không được, nên vội vàng sửa lại đầu tóc. Bình Nhi bảo nó thay quần áo mới rồi theo vợ Lâm Chi Hiếu đi.

Sau đó, Bình Nhi lại nói với Lý Hoàn mấy câu. Lý Hoàn lại dặn dò Bình Nhi qua bên ấy giục vợ Lâm Chi Hiếu mau mau nhắn ông ta sắm sửa hậu sự cho Đại Ngọc.

Bình Nhi vâng lời đi ra, vừa qua quãng đường, thấy vợ Lâm Chi Hiếu dẫn Tuyết Nhạn đi phía trước. Chị ta liền gọi bà ấy đứng lại và nói:

- Để tôi đưa em Tuyết đi cho. Bà về nói với ông Lâm lo liệu hậu sự cho cô Lâm. Còn ở chỗ mợ

Hai, tôi sẽ trình hộ.

Bà Lâm vâng lời ra đi. Bình Nhi dẫn Tuyết Nhạn đến nhà mới, nói lại rõ ràng rồi đi làm việc.

Tuyết Nhạn thấy quang cảnh phòng mới của Bảo Ngọc, nghĩ đến cô mình, không khỏi đau lòng, nhưng vì đứng trước mặt Giả mẫu và Phượng Thư nên không dám để lộ nỗi buồn của mình. Tuyết Nhạn nghĩ bụng: "Chả biết họ dùng mình vào việc gì, để ta xem thử. Ngày thường Bảo Ngọc với cô mình gắn bó như keo với sơn, mà giờ đây không gặp mặt nhau nữa. Cũng không biết anh ta bệnh giả hay bệnh thật. Có lẽ anh ta sợ cô mình đâm giận, nên bịa chuyện mất ngọc, giả cách si ngốc làm cho cô mình nguôi lòng để rồi cưới cô Bảo cho tiện cũng nên. Để ta thử gặp anh ta, xem anh ta thấy mình rồi còn si ngốc nữa hay không? Chả nhẽ giờ đây còn vờ làm bộ si ngốc nữa hay sao?"

Tuyết Nhạn nghĩ như thế rồi lén vào cửa nhà trong xem trộm.

Lúc bấy giờ, Bảo Ngọc vì mất ngọc đâm ra mê mẩn, nhưng nghe nói mình được lấy Đại Ngọc làm vợ, thật là việc vui lòng thỏa dạ thứ nhất từ trước tới nay, từ trên trời đến cõi tục, nên người khỏe hẳn lên, duy chỉ không được lanh lợi như trước mà thôi. Vì thế, diệu kế của Phượng Thư thật là "bách phát bách trúng". Bảo Ngọc chỉ mong được gặp Đại Ngọc ngay. Nghe người ta nói hôm nay làm lễ cưới, anh ta hoa chân múa tay, vui không kể xiết, dầu còn đôi câu nói dại dại ngây ngây, nhưng đã khác hẳn khi còn bệnh nặng. Trông thấy thế, Tuyết Nhạn vừa tức giận vừa đau lòng, nhưng hiểu sao được nổi lòng của Bảo Ngọc. Tuyết Nhạn liền bỏ đi ra.

Trong này Bảo Ngọc gọi Tập Nhân mau mau thay quần áo mới cho mình, rồi ngồi chờ trong nhà Vương phu nhân. Trông thấy Phượng Thư và Vưu Thị vội vàng lật đật, anh ta chờ mãi chẳng thấy đến giờ tốt, cứ hỏi Tập Nhân:

- Cô Lâm ở trong vườn, sao vẫn dằng dai mãi chưa đến?

Tập Nhân mỉm cười nói:

- Còn chờ giờ tốt chứ!

Lúc đó, lại nghe Phượng Thư nói với Vương phu nhân:

- Mặc dầu có tang, nếu gọi ban nhạc ở ngoài thì không nên, nhưng nề nếp nhà chúng ta, có lệ con dâu vào làm lễ nhà thờ, nếu lặng lẽ quá sợ không nên. Để cháu gọi bọn đàn bà con gái trong nhà đã học âm nhạc và học hát trò đến đánh đàn thổi sáo cho vui.

Vương phu nhân gật đầu nói:

- Cũng được.

Một lúc sau, một cỗ kiệu lớn đi từ cửa chính vào, ban âm nhạc trong nhà ra đón, mười hai đôi đèn hoa kiểu trong cung bày hàng đi vào, xem cũng có vẻ trang nhã mới mẻ. Người giúp lễ mời cô dâu xuống kiệu. Bảo Ngọc thấy cô phù dâu mặc áo đỏ, đỡ lấy cô dâu. Cô dâu đội khăn che đầu.

Người đỡ cô dâu đó là ai? Thì chính là Tuyết Nhạn.

Bảo Ngọc thấy Tuyết Nhạn, nghĩ bụng: "Sao Tử Quyên không đi mà lại là cô này?" Rồi lại nghĩ:

“Phải rồi, Tuyết Nhạn nguyên là cô ta đưa từ phương Nam đến, Tử Quyên là người nhà mình, dĩ nhiên không cần cô ta đưa đến”. Vì thế, khi thấy Tuyết Nhạn, Bảo Ngọc vui mừng y như thấy Đại Ngọc.

Người giúp lễ xướng lễ, trước lạy trời đất rồi mời Giả mẫu ra lạy bốn lạy, lại mời vợ chồng Giả Chính lên nhà để vợ chồng mới làm lễ. Lễ xong, đưa vào động phòng. Ngoài ra, còn có những lễ như ngồi giường buông màn đều là theo lệ cũ đất Kim Lăng, không cần nói kỹ.

Giả Chính vốn không tin chuyện "xung hỷ", chẳng qua vì Giả mẫu làm chủ, không dám trái lại mà thôi. Ai ngờ hôm nay thấy Bảo Ngọc như có vẻ khỏe thật, Giả Chính thấy thế cũng rất vui mừng.

Lúc cô dâu ngồi màn là phải cất cái khăn che đầu, Phượng Thư đã đề phòng sẵn, nên mời Giả mẫu và Vương phu nhân cùng vào để trông nom lúc đó, Bảo Ngọc vẫn còn phần nào ngây dại, liền chạy đến trước mặt cô dâu nói:

- Cô em có khỏe không? Đã mấy ngày không gặp nhau đội cái quái này làm gì?

Bảo Ngọc định cất cái khàn che đầu của cô dâu, làm cho Giả mẫu sợ toát mồ hôi. Báo Ngọc lại nghĩ: "Cô Lâm hay giận, không nên hấp tấp". Lại nghỉ một chút. Anh ta nhịn không được, đành phải tới nơi cất cái khăn che đầu của cô dâu đi. Người phù dâu đỡ lấy khăn, Tuyết Nhạn chạy ra, bọn Oanh Nhi tới hầu.

Bảo Ngọc trừng mắt nhìn, thấy giống như Bảo Thoa, trong bụng không tin, một tay cầm đèn, một tay dụi mắt, trông kỹ lần nữa, thì chẳng phải Bảo Thoa là gì! Thấy cô ta ăn mặc lộng lẫy, thân thể đẫy đà, mái tóc rủ nghiêng, mặt mày e lệ. Rõ ràng:

Vẻ thanh nhã bông sen sương rủ,

Dáng yêu kiều hoa hạnh khói lồng.

Bảo Ngọc đứng ngẩn người ra một lúc, thấy Oanh Nhi đứng một bên mà không thấy Tuyết Nhạn. Lúc đó, trong lòng Bảo Ngọc rối loạn, cho là mình ở trong giấc chiêm bao, cứ đứng ngơ ngác. Mọi người đỡ lấy đèn, dìu Bảo Ngọc ngồi xuống, Bảo Ngọc hai mắt trợn ngược, chẳng nói nửa lời. Giả mẫu sợ Bảo Ngọc lại phát ốm, liền thân hành đến vỗ về. Phượng Thư và Vưu Thị mời Bảo Thoa vào nhà trong ngồi. Lúc đó, Bảo Thoa cố nhiên là ngồi cúi đầu không nói gì cả.

Một lát, Bảo Ngọc hơi tỉnh lại, thấy Giả mẫu và Vương phu nhân ngồi bên kia, liền khẽ hỏi Tập Nhân:

- Tôi ở chỗ nào đây, không phải là chiêm bao à?

Tập Nhân nói:

- Hôm nay là ngày vui của cậu. Sao lại nói nhảm, chiêm bao với chẳng chiêm bao! Ông lớn đang ngồi ngoài kia kìa!

Bảo Ngọc lại lấy tay chỉ vào nhà trong, hỏi khẽ:

- Cô gái đẹp ngồi trong ấy là ai?

Tập Nhân bưng lấy miệng nhịn cười, nói không ra lời, hồi lâu mới nói:

- Mợ Hai mới cưới đấy.

Mọi người ngoảnh đầu đi, không nhịn cười được.

Bảo Ngọc lại nói:

- Khéo lẩn thẩn thật! Chị nói mợ Hai là ai đấy?

- Cô Bảo đấy!

- Cô Lâm đâu rồi?

- Ông lớn làm chủ, cưới cô Bảo, sao lại nói bậy là cô Lâm?

- Ta vừa thấy cô Lâm, có cả Tuyết Nhạn nữa; sao lại nói không có? Các người đùa cái gì thế?

Phượng Thư liền chạy lại nói khẽ:

- Cô Bảo đang ngồi ở trong nhà đấy, đừng nói nhảm, làm cô ta mếch lòng thì cụ không nghe đâu.

Bảo Ngọc nghe nói, càng thêm mê mẩn. Vốn đã sẵn bệnh hôn mê, lại thêm đêm nay tình hình kỳ quặc, càng làm cho anh ta tình hình rối loạn. Anh ta không quản gì nữa, miệng đòi đi tìm cho được cô Lâm.

Giả mẫu tới an ủi. Nhưng khốn nỗi Bảo Ngọc không hiểu nữa. Lại có cả Bảo Thoa ngồi trong nhà không tiện nói rõ. Giả mẫu biết rằng bệnh cũ của Bảo Ngọc lại phát nên cũng không nói, đành phải thắp hương an thần khắp nhà để giữ vững thần hồn rồi dìu anh ta nằm ngủ.

Mọi người ngồi im lặng. Sau một lát, Bảo Ngọc ngủ mê mệt, bọn Giả mẫu mới hơi yên lòng, đành phải ngồi chờ trời sáng. Giả mẫu lại bảo Phượng Thư vào mời Bảo Thoa nằm nghỉ.

Bảo Thoa làm như không nghe gì chỉ, rồi cũng mặc cả áo đi nằm.

Giả Chính ở ngoài không biết nguyên do trong ấy ra sao, nhưng cứ quang cảnh tai nghe mắt thấy vừa rồi, trong bụng cũng khoan khoái. Vừa đúng ngày mai là ngày tốt lên đường, ông ta nằm nghỉ một lát rồi mọi người làm lễ chúc mừng tiễn đưa.

Giả mẫu thấy Bảo Ngọc nghỉ rồi, cũng về phòng nghỉ.

Sáng hôm sau Giả Chính làm lễ cáo từ ở nhà thờ, rồi đến từ biệt Giả mẫu và thưa:

- Con bất hiếu đi xa, mong mẹ yên tâm tĩnh dưỡng. Con đến chỗ làm việc sẽ biên thư về ngay, xin mẹ đừng lo nghĩ. Việc của Bảo Ngọc đã theo lời mẹ lo liệu xong xuôi, chỉ mong mẹ để ý dạy dỗ cho.

Giả mẫu sợ Giả Chính dọc đường không yên tâm, nên không nhắc đến chuyện Bảo Ngọc ốm trở lại, chỉ nói:

- Ta có một câu: Hôm qua Bảo Ngọc cưới vợ nhưng chưa phải là chung phòng. Hôm nay anh lên đường, đáng lẽ bảo nó đi đưa xa mới phải. Nhưng vì nó ốm, phải làm cách “xung hỷ” mới đỡ ít nhiều. Hôm qua nó lại mệt suốt ngày, đi ra ngoài sợ gặp gió. Vì thế, ta hỏi anh: Nếu bảo nó đi

tiễn thì tức khắc cho gọi nó, nếu anh thương nó thì gọi người đưa nó đến để anh gặp nó một tí và bảo nó dập đầu làm lễ cũng như là nó tiễn đưa anh rồi.

Giả Chính nói:

- Bảo nó tiễn đưa làm gì? Chỉ cần từ nay về sau nó chăm chỉ học hành, còn mừng hơn là nó tiễn đưa.

Giả mẫu nghe nói mới đỡ lo, liền bảo Giả Chính ngồi xuống rồi gọi Uyên Ương, như thế như thế, đưa Bảo Ngọc đến đây, và bảo cả Tập Nhân theo đến.

Uyên Ương đi chẳng bao lâu đã dẫn Bảo Ngọc đến. Nghe Giả mẫu bảo làm lễ chào thì Bảo Ngọc chào. May lúc đó, Bảo Ngọc gặp bố, tinh thần hơi tỉnh táo một chút, cho nên cũng chẳng có gì sai lầm lắm.

Giả Chính dặn dò mấy câu, Bảo Ngọc vâng lời. Giả Chính bảo người nhà dìu anh ta về phòng.

Giả Chính về phòng Vương phu nhân, lại dặn dò phải hết sức dạy bảo con "nhất thiết không được thả lỏng như trước, khoa thi hương sang năm, thế nào cũng bảo nó đi thi."

Vương phu nhân nhất nhất vâng theo, cũng không nhắc đến việc gì khác, và vội vàng sai người dẫn Bảo Thoa đến, làm lễ dâu mới tiễn chân, nhưng cũng không ra khỏi nhà, còn các người khác thì tiễn ra cửa thứ hai rồi về.

Giả Chính lại dặn dò Giả Trân một hồi rồi mọi người rót rượu tiễn chân. Một số con em và bạn hữu lớp trẻ đưa chân mãi đến mười dặm mới từ biệt.

Bảo Ngọc từ khi trở về phòng, bệnh cũ trở lại, càng thêm mê mẩn không ăn uống gì.

Hồi Thứ Chín Mươi Tám - Giáng Châu Đau Buồn, Hồn Về Nơi Ly Hận

Bảo Ngọc gặp Giả Chính rồi về phòng, càng thấy đầu choáng mắt hoa, chân tay rời rạc, cơm cũng không ăn, liền nằm ngủ ly bì, mời thầy đến xem mạch, cho thuốc uống, cũng chẳng thấy công hiệu gì, ngay đối với người trong nhà cũng không nhận ra được ai nữa. Nhưng khi đỡ, anh ta ngồi dậy thì xem bộ như là người khỏe. Tình trạng ấy kéo dài luôn mấy hôm. Hôm ấy vừa đến ngày làm lễ "hồi môn"(9). Nếu không làm lễ hồi môn về thăm Tiết phu nhân thì thật khó coi. Nhưng nếu về lại không tiện. Thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, ai cũng biết bệnh Bảo Ngọc vì nhớ Đại Ngọc mà sinh ra. Nhưng không muốn nói rõ, lại sợ anh ta tức uất, có thể xảy ra nguy hiểm. Về phần Bảo Thoa lại là cô dâu mới, cũng khó khuyên lơn an ủi, việc này cần có Tiết phu nhân sang mới được.

Giả mẫu sợ không về hồi môn thì Tiết phu nhân trách giận, liền bàn cùng Vương phu nhân và Phượng Thư:

- Ta xem Bảo Ngọc như người mất hồn, nhưng đi đứng thì không sợ đâu. Bây giờ nên dùng hai cỗ kiệu nhỏ, sai người dìu đi, rồi cho vợ chồng nó đi qua vườn mà sang để đúng với lễ về hồi môn. Sau đó, mời dì sang an ủi Bảo Thoa, còn chúng ta thì hết sức tìm cách chạy chữa cho Bảo Ngọc, như thế có phải cả hai đường đều trọn vẹn không?

Vương phu nhân vâng lời, lập tức sắm sửa. May được Bảo Thoa là cô dâu mới, Bảo Ngọc thì điên dại, bảo gì làm nấy. Bảo Thoa hiểu rõ như thế, trong bụng chỉ trách mẹ quá hấp tấp, nhưng đã đến nông nỗi này, cũng không nói nữa. Riêng Tiết phu nhân thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, trong bụng phàn nàn, nhưng đành phải làm qua loa cho xong chuyện.

Trở về nhà, bệnh Bảo Ngọc càng thêm trầm trọng đến nỗi hôm sau không ngồi dậy được nữa. Bệnh cứ một ngày một nặng thêm, thậm chí cháo và nước cũng không nuốt được.

Bọn Tiết phu nhân đều cuống quít mời đủ danh y các nơi, nhưng không ai hiểu bệnh gì. Chỉ có một ông thầy thuốc nghèo túng ở một ngôi chùa đổ nát ngoài thành là họ Tất, biệt hiệu Tri Am, xem mạch và đoán là do mừng buồn đột ngột, ấm lạnh thất thường, ăn uống lỗi thời, lo giận uất tích, chính khí bế tắc. Nói tóm lại là bệnh nội thương kiêm ngoại cảm. Rồi ông ta cho phương thuốc. Chiều hôm ấy uống vào, đến sau canh hai, quả nhiên tỉnh táo hơn. Bảo Ngọc liền đòi uống nước. Giả mẫu và Vương phu nhân mới yên lòng, mời Tiết phu nhân dẫn Bảo Thoa đến bên nhà Giả mẫu tạm nghỉ.

Bảo Ngọc trong chốc lát tỉnh táo, tự nghĩ khó sống, khi thấy mọi người ra khỏi, chỉ có Tập Nhân ở đấy, liền gọi chị ta tới gần, cầm tay khóc và nói:

- Tôi hỏi chị, tại sao chị Bảo lại đến đây? Tôi nhớ cha tôi cưới cô Lâm cho tôi, tại sao chị Bảo đuổi cô ta đi mà ngồi ở đây? Tôi định nói, lại sợ mếch lòng chị ta. Các chị có biết cô Lâm khóc như thế nào không?

Tập Nhân không dám nói rõ, đành phải trả lời:

- Cô Lâm đang ốm.

- Để tôi đi thăm cô ta một tý.

Nói xong, Bảo Ngọc định đứng dậy, ngờ đâu mấy ngày không ăn uống, người không sao cử động được. Bảo Ngọc liền khóc và nói:

- Tôi chết mất! Có một câu nói tâm tình nhờ chị trình lại với cụ: Thế nào cô Lâm cũng phải chết! Tôi bây giờ cũng không thể sống được. Hai người ốm ở hai nơi đều phải chết! Chết như thế càng khó sắp đặt, chi bằng dọn một căn nhà bỏ không, khiêng tôi và cô Lâm đến đấy, khi sống cùng sống một nơi cho dễ thuốc thang hầu hạ, mà có chết cũng để quan tài một nơi cho tiện. Chị nghe lời này của tôi thì cũng không đến nỗi uổng mối tình đôi ta trong mấy năm nay.

Tập Nhân nghe vậy nghẹn ngào đau xót. Giữa lúc ấy, Bảo Thoa cùng Oanh Nhi đến. Nghe vậy, Bảo Thoa liền nói:

- Cậu ốm không lo tĩnh dưỡng, tại sao lại nói những lời không tốt lành ấy? Bà vừa hơi yên tâm một chút cậu lại sinh chuyện. Cả đời bà, chỉ có thương mình cậu, nay đã hơn tám mươi tuổi đầu không mong sắc tặng của cậu, nhưng rồi đây cậu được nên người, bà trông thấy cũng vui, không uổng công lao khó nhọc của người. Còn mẹ thì không cần phải nói. Mẹ dồn cả tâm huyết, tinh thần suốt một đời người, chỉ nuôi nấng được một mình cậu, nếu dở chừng cậu chết đi thì sau này mẹ sẽ ra thế nào? Tôi dầu bạc phận cũng không đến nỗi như thế. Cứ xem ba việc ấy thì dầu cậu có muốn chết, trời cũng chẳng cho chết, cho nên cậu nhất định không thể chết được đâu. Cậu cứ yên tâm tĩnh dưỡng ít ngày, phong tà tan đi, chính khí đầy đủ, thì những bệnh kia đều sẽ hết...

Bảo Ngọc nghe nói, chẳng biết trả lời ra sao, một hồi lâu mới cười hì hì mà nói:

- Đã lâu nay chị không nói chuyện với tôi, bây giờ lại nói những câu đạo lý lớn lao như thế, định để cho ai nghe đấy?

Bảo Thoa nghe câu ấy liền nói:

- Nói thật với cậu, trước đây hai ngày, khi cậu còn ốm mê không biết gì, em Lâm đã chết rồi.

Bảo Ngọc bỗng ngồi phắt dậy, ngơ ngác hỏi to:

- Em Lâm chết thật rồi à?

- Chết thật rồi. Ai lại độc mồm độc miệng đi rủa người ta chết bao giờ? Bà và mẹ biết anh em cậu thân mật, khi nghe tin cô ấy chết, thế nào cậu cũng muốn chết, nên không nói với cậu đấy thôi.

Bảo Ngọc nghe nói, khóc ầm lên rồi ngã vật xuống giường, bỗng thấy trước mặt tối đen, không nhìn rõ phương hướng, bụng đang hoảng hốt thì thấy trước mặt như có người đi tới. Bảo Ngọc mơ màng hỏi:

- Xin hỏi: ở đây là chỗ nào?

Người kia nói:

- Đây là đường đi xuống âm ty. Tuổi thọ của anh chưa hết, sao lại tới đây?

- Tôi vừa nghe có người bạn chết, nên tìm hỏi đến đây, không ngờ bị lạc đường.

- Bạn anh là ai?

- Cô Lâm Đại Ngọc ở Cô Tô.

Người kia cười nhạt nói:

- Lâm Đại Ngọc, sống không giống người, chết không giống quỷ, không hồn không phách, tìm ở đâu thấy được. Đại phàm hồn phách người ta, tụ lại thì thành hình, tan ra thì thành hơi, khi sống thì tụ lại, khi chết thì tan ra. Người thường cũng khó lòng tìm thấy, huống nữa là Lâm Đại Ngọc. Anh về mau đi thôi.

Bảo Ngọc nghe nói ngẩn người ra một lúc, rồi hỏi:

- Đã nói chết thì tan ra, sao lại còn có "âm ty"?

- Âm ty bảo có thì có, bảo không thì không! Vì người đời say đắm về thuyết sống chết nên đặt chuyện ra để khuyên răn đời đấy thôi. Người ta nói trời rất giận những người ngu, hoặc không chịu biết thân biết phận; hoặc tuổi thọ chưa hết mà tự mình làm chết non, hoặc ham mê dâm dục, nóng nảy làm càn, vô cớ mà tự vẫn nên đặt ra địa ngục này, giam cầm những hồn phách ấy, phải chịu vô cùng khổ sở để đền cái tội khi còn ở trên dương gian. Nay anh đi tìm Đại Ngọc là vô cớ mà tự hãm mình đấy. Vả chăng Đại Ngọc đã về Thái Hư ảo cảnh, muốn tìm thì phải dốc lòng tu dưỡng rồi cũng có lúc gặp nhau. Nếu không yên phận thì sẽ chịu cái tội tự mình chết non, bị giam vào âm ty, chỉ có thể gặp cha mẹ mà thôi, không thể gặp Đại Ngọc được(10).

Người ấy nói xong, lấy ra một hòn đá trong ống áo, nhằm bụng Bảo Ngọc mà ném.

Bảo Ngọc vừa nghe câu chuyện xong, lại bị hòn đá ném trúng bụng, sợ quá muốn về nhà ngay, chỉ giận không biết đường. Đang lúc dùng dằng, bỗng nghe bên kia có người gọi anh ta, anh ta ngoảnh lại thì chẳng phải ai, mà là Giả mẫu, Vương phu nhân, Bảo Thoa, Tập Nhân đang vây bọc chung quanh, vừa khóc vừa gọi, còn mình thì vẫn nằm ở trên giường, nhìn lại thấy đèn sáng trên bàn, giăng soi ngoài cửa, vẫn là cõi đời gấm vóc, thế giới phồn hoa. Té ra là giấc chiêm bao. Cả người anh ta mồ hôi lạnh toát, cảm thấy trong lòng tỉnh táo. Nghĩ kỹ không còn biết làm thế nào, chỉ còn thở dài.

Bảo Thoa vốn biết Đại Ngọc đã chết rồi, nhưng bọn Giả mẫu không cho ai nói với Bảo Ngọc, sợ bệnh Bảo Ngọc nặng thêm khó chữa. Riêng Bảo Thoa biết rất rõ bệnh Bảo Ngọc là vì Đại Ngọc mà ra, còn chuyện mất ngọc chỉ là việc phụ, cho nên cô ta muốn nhân dịp nói rõ, dù Bảo Ngọc có đau đớn chốc lát, nhưng rồi trong lòng dứt khoát, thần hồn ổn định, mới dễ chữa được. Giả mẫu và Vương phu nhân không hiểu dụng ý của Bảo Thoa trách cô ta hấp tấp. Sau thấy Bảo Ngọc tỉnh lại, họ mới yên lòng, lập tức sai người ra thư phòng mời thầy thuốc họ Tất vào xem mạch.

Thầy thuốc xem mạch xong, nói:

- Lạ thật! Bây giờ xem ra mạch trầm và yên, tinh thần đã an, khí uất đã tan, ngày mai dùng thuốc điều trị, có thể khỏe được.

Nói xong, ông ta đi ra. Mọi người đều an tâm ra về. Ban đầu Tập Nhân cũng trách Bảo Thoa

đáng lẽ không nên để lộ chuyện, nhưng không tiện nói ra. Lúc vắng người, Oanh Nhi cũng nói với Bảo Thoa:

- Cô nóng quá!

Bảo Thoa nói:

- Mày biết cái gì? Hay dở đã có ta.

Bảo Thoa mặc cho người ta chê bai, không hề để ý, chỉ dò xem tâm bệnh của Bảo Ngọc, dùng cách chữa ngầm.

Qua một hôm, tinh thần của Bảo Ngọc đã thấy dần dần tỉnh táo, mặc dầu có khi nghĩ đến Đại Ngọc, thần sắc vẫn còn ngơ ngẩn. Nhờ có Tập Nhân từ từ khuyên giải:

- Ông lớn chọn cô Bảo là người hiền hậu, không bằng lòng cô Lâm vì cô Lâm tính tình kỳ quặc, sợ dễ chết non. Cụ sợ cậu không rõ dở hay đang ốm lại đâm ra hoảng hốt, nên gọi Tuyết Nhạn đến lừa cậu...

Bảo Ngọc vẫn cứ đau lòng và chảy nước mắt. Muốn tìm cách chết, nhưng lại nghĩ đến câu chuyện trong chiêm bao vừa rồi, sợ bà và mẹ giận, không thể đi cho đành. Lại nghĩ Đại Ngọc đã chết, Bảo Thoa là người hạng nhất, mới tin rằng "nhân duyên vàng đá" quả nhiên định sẵn, do đó cũng khuây khỏa ít nhiều.

Bảo Thoa xem chừng không ngại gì lắm, trong lòng cũng yên. Trước hết, cô ta chăm chú làm tròn bổn phận gia đình đối với Giả mẫu và Vương phu nhân rồi sau tìm cách làm cho Bảo Ngọc khuây khỏa. Bảo Ngọc tuy chưa thể ngồi dậy luôn, nhưng thường thấy Bảo Thoa ngồi trước giường nên tật cũ lại nổi lên.

Bảo Thoa thường đem những lời khuyên giải: "Cần nhất là phải giữ gìn thân thể. Cậu với tôi đã là vợ chồng, có phải chỉ trong một lúc đâu". Bảo Ngọc tuy không bằng lòng, lắm nỗi ban ngày thì Giả mẫu, Vương phu nhân, Tiết phu nhân thay phiên nhau ở đó, ban đêm Bảo Thoa đi ngủ riêng một mình. Giả mẫu lại sai người hầu hạ nên phải an tâm tĩnh dưỡng. Bảo Ngọc lại thấy Bảo Thoa tính nết dịu dàng, dần dần cũng đem lòng yêu mến Đại Ngọc chuyển sang Bảo Thoa một phần nào.

Chính đêm Bảo Ngọc làm lễ thành hôn ban ngày Đại Ngọc đã mê sảng đi rồi, chỉ còn thở thoi thóp. Lý Hoàn và Tử Quyên khóc lóc, chết đi sống lại. Đến chiều bệnh tình lại có vẻ dịu đi. Đại Ngọc hơi hé mắt, hình như muốn uống nước. Lúc đó, Tuyết Nhạn đã đi, bên mình chỉ có Lý Hoàn và Tử Quyên. Tử Quyên liền lấy thìa bạc nhỏ múc chè quế viên hòa với nước quả lê đổ cho cô ta hai ba thìa. Đại Ngọc nhắm mắt nghỉ một lát, trong lòng như mê như tỉnh. Lúc ấy Lý Hoàn thấy Đại Ngọc hơi tỉnh lại biết đó là lúc hồi dương(11) trước khi tắt thở, nhưng còn có thể nửa ngày nữa mới chết, nên trở về thôn Đạo Hương lo liệu công việc một lát. Đại Ngọc mở mắt ra nhìn chỉ thấy Tử Quyên và bà vú cùng mấy a hoàn nhỏ, liền một tay nắm lấy tay Tử Quyên, cố hết sức nói:

- Ta là người bỏ đi rồi! Em hầu ta mấy năm nay, ta cũng định rồi chúng ta ở chung một chỗ, không ngờ ta...

Nói đến đó lại thở dốc lên, nhắm mắt nằm nghỉ. Tử Quyên thấy Đại Ngọc nắm chặt tay mình

không chịu buông cũng không dám động đậy, xem bộ dạng cô ta có phần khá hơn buổi sớm, tưởng rằng có thể khỏe trở lại. Tử Quyên nghe nói câu ấy lại cảm thấy lạnh buốt cả người. Hồi lâu Đại Ngọc lại nói:

- Em ơi, ta ở đây không có ai là bà con, thân ta vốn trong sạch, thế nào em cũng bảo họ phải đưa ta về!

Nói đến đó lại nhắm mắt không nói nữa, tay dần dần nắm chặt lại, hơi thở hổn hển nhưng thở ra thì mạnh thở vào thì nhẹ, rồi thở dốc lên rất dữ.

Tử Quyên hoảng sợ, vội vàng sai người đi mời Lý Hoàn.

Vừa khi đó Thám Xuân cũng đến. Tử Quyên thấy Thám Xuân vội vàng nói khẽ:

- Cô Ba ơi! Nhìn cô Lâm chút này!

Nói đến đó, nước mắt chảy như mưa. Thám Xuân bước tới, sờ tay Đại Ngọc thì đã lạnh rồi, con mắt cũng không có thần.

Thám Xuân và Tử Quyên đang khóc và gọi người múc nước lau rửa cho Đại Ngọc, thì Lý Hoàn đã vội vàng chạy đến. Ba người gặp nhau, không kịp nói chuyện.

Đang lau rửa, chợt thấy Đại Ngọc buột miệng kêu:

- Bảo Ngọc! Bảo Ngọc! Anh thật...(12)

Nói đến tiếng "thật", cả người toát mồ hôi lạnh ra, không nói gì nữa. Bọn Tử Quyên vội vàng đỡ lấy, mồ hôi càng toát ra, người lạnh dần.

Thám Xuân và Lý Hoàn cuống quít, gọi người vén tóc, mặc áo, chỉ thấy hai con mắt của Đại Ngọc trợn ngược một cái. Thương ôi!

Hương hồn một mối tan theo gió,

Sầu nặng ba canh giấc mộng xa.

Lúc Đại Ngọc tắt thở, chính là giờ ăn cưới của Bảo Thoa. Bọn Tử Quyên đều khóc ầm lên. Lý Hoàn, Thám Xuân nghĩ Đại Ngọc hàng ngày thật đáng thương yêu, mà giờ đây lại càng tội nghiệp, nên đều đau lòng khóc mãi. Vì quán Tiêu Tương cách phòng cưới của Bảo Ngọc rất xa, nên không ai nghe thấy. Mọi người đang khóc lóc thảm thiết thì xa xa thoảng nghe có tiếng âm nhạc vọng đến, lắng tai nghe lại thoảng như không. Thám Xuân và Lý Hoàn chạy ra ngoài, chỉ thấy gió lay cành trúc, giăng xế đầu tường, cảnh tượng rất là thê lương ảm đạm! Họ gọi vợ Lâm Chi Hiếu đến, đặt cho Đại Ngọc nằm ngay ngắn rồi cắt người coi sóc chờ đến sáng mới đưa tin cho Phượng Thư biết.

Phượng Thư thấy Giả mẫu và Vương phu nhân đang rối rít. Giả Chính thì sắp lên đường. Bảo Ngọc càng mê mẩn, chính là lúc bối rối vô cùng, nếu nói việc Đại Ngọc chết, sợ Giả mẫu và Vương phu nhân càng thêm đau xót, không khéo đâm ốm. Phượng Thư đành phải một mình vào vườn. Đến quán Tiêu Tương, Phượng Thư cũng khóc một hồi, gặp Lý Hoàn, Thám Xuân, Phượng Thư biết là mọi việc đều đã đầy đủ liền nói:

- Tốt lắm! Nhưng tại sao vừa rồi các người không nói, làm cho tôi hoảng lên?

Thám Xuân nói:

- Vừa rồi trong lúc tiễn cha tôi lên đường, nói làm sao được?

- Thôi chị và cô thương lấy cô ta với. Tôi còn phải về bên ấy chạy chữa cho của oan gia kia. Nhưng việc này thật rắc rối. Hôm nay mà không trình rõ thì không được, nếu trình rõ thì lại sợ cụ không sao chịu nổi.

Lý Hoàn nói:

- Thím về đó, liệu chừng mà làm, có tiện thì trình mới được.

Phượng Thư gật đầu, vội vàng ra về. Đến chỗ Bảo Ngọc, nghe thầy thuốc nói không can gì. Giả mẫu và Vương phu nhân đã hơi yên tâm. Phượng Thư tránh mặt Bảo Ngọc, thong thả đem chuyện Đại Ngọc nói rõ. Giả mẫu và Vương phu nhân nghe nói đều giật mình. Giả mẫu nước mắt giàn giụa, nói:

- Thật là ta làm nó chết đấy! Nhưng con bé ấy cũng ngốc quá!

Giả mẫu muốn vào vườn khóc Đại Ngọc, nhưng lại lo cho Bảo Ngọc, nên nghĩ khó xử. Bọn Vương phu nhân nín khóc cùng nhau khuyên Giả mẫu:

- Thân thể của cụ là quan hệ hơn cả, còn việc sang bên kia thì cũng không cần.

Giả mẫu không biết làm thế nào, đành phải để một mình Vương phu nhân đi, và nói:

- Chị sang bên ấy, khấn với linh hồn cháu Lâm, không phải ta nỡ lòng không đến đưa cháu, chỉ vì thân sơ có khác. Cháu là cháu ngoại ta, cũng là chỗ thân thiết, nhưng so với Bảo Ngọc thì nó còn thân hơn. Nếu Bảo Ngọc có mệnh hệ nào thì ta mặt mũi nào mà thấy cha nó?

Nói đến đó Giả mẫu lại khóc. Vương phu nhân khuyên:

- Cụ rất yêu cô Lâm, nhưng sống chết là do ông trời định sẵn. Giờ đây cô ta đã chết rồi, mình có hết lòng cũng không làm thế nào được, chi bằng dùng lễ hạng nhất để tống táng cô ta, một là gọi tỏ tấm lòng của chúng ta; hai là âm hồn của bà cô và cháu ngoại cũng được yên nơi chín suối.

Giả mẫu nghe đến đó, càng khóc rống lên. Phượng Thư sợ Giả mẫu thương cảm quá, lại biết Bảo Ngọc cũng không tỉnh táo lắm, liền âm thầm sai người đến nói dối: “Bảo Ngọc đang tìm bà đấy.”

Giả mẫu nghe nói, mới nín khóc mà hỏi:

- Lại có việc gì thế?

- Có việc gì đâu, chắc là chú ấy nhớ bà đấy thôi.

Giả mẫu vội vàng vịn vào vai Trân Châu đi sang. Phượng Thư cũng theo sau. Đi được nửa đường, gặp Vương phu nhân ở bên kia đi về nói lại đầu đuôi cho Giả mẫu nghe, cố nhiên Giả mẫu lại thương xót, nhưng vì định sang nhà Bảo Ngọc, đành phải ngậm buồn nuốt lệ mà nói:

- Đã thế thì ta cũng không qua nữa, mặc các người lo liệu lấy thôi. Ta mà nhìn thấy nó thì lòng

càng đau xót. Vậy các người lo liệu sao cho chu tất là được.

Vương phu nhân và Phượng Thư nhất nhất vâng lời, Giả mẫu mới sang Bảo Ngọc. Thấy Bảo Ngọc, Giả mẫu hỏi:

- Cháu làm gì mà tìm ta?

Bảo Ngọc cười nói:

- Đêm hôm qua cháu thấy em Lâm đến nói định về Nam. Cháu nghĩ không ai giữ được, nên nhờ bà giữ cô ấy lại hộ cháu.

Giả mẫu nghe nói, trả lời:

- Được! Cháu cứ yên lòng.

Tập Nhân đỡ Bảo Ngọc nằm xuống.

Giả mẫu đi ra, đến phòng Bảo Thoa. Lúc đó Bảo Thoa chưa về lễ hồi môn, cho nên thấy ai cũng có vẻ bẽn lẽn. Thấy Giả mẫu mặt đầy ngấn lệ, cô ta bưng trà lại. Giả mẫu bảo ngồi xuống, Bảo Thoa nghiêng mình ngồi hầu. rồi hỏi:

- Nghe nói em Lâm ốm, không biết đã đỡ chưa?

Giả mẫu nghe câu ấy, nén không được, nước mắt ròng ròng liền nói:

- Cháu ơi, ta nói với cháu, cháu đừng nói lại với thằng Bảo Ngọc, chính vì em Lâm cháu nên mới làm cho cháu chịu bao sự thiệt thòi! Giờ cháu là cháu dâu rồi, nên ta mới nói với cháu: Hiện nay em Lâm cháu đã chết hai ba ngày rồi, chết đúng cái giờ cưới cháu đấy. Giờ đây bệnh của Bảo Ngọc cũng là vì con bé ấy. Cháu trước cũng ở trong vườn, chắc cũng rõ điều đó.

Bảo Thoa nghe nói, má đỏ ửng lên, nghĩ đến Đại Ngọc chết, lại rơi nước mắt.

Giả mẫu nói chuyện một lúc rồi về. Từ đó Bảo Thoa cứ nghĩ đi nghĩ lại, tìm một kế nào đó, nhưng không dám hấp tấp, chờ khi về hồi môn rồi, mới nghĩ ra một kế như vừa kể ở trên. Quả nhiên lúc này thấy Bảo Ngọc khá hơn trước ít nhiều và sau này nói chuyện, mọi người cũng không cần phải để ý như trước.

Riêng phần Bảo Ngọc, tuy bệnh tình đã ngày một đỡ dần, nhưng mối si tình không sao gỡ sạch, nhất định cứ đòi đi khóc Đại Ngọc một chuyến. Giả mẫu biết bệnh Bảo Ngọc chưa hết, không muốn cho nghĩ ngợi miên man. Khốn nỗi lòng anh ta uất ức khó chịu, bệnh cứ khi tăng khi giảm thất thường. Thầy thuốc cũng đoán ra tâm bệnh ấy, nên bảo cứ để cho anh ta được cởi mở nỗi uất ức rồi lại dùng thuốc điều trị thì mau khỏe hơn. Bảo Ngọc nghe nói, lập tức đòi qua quán Tiêu Tương.

Giả mẫu đành phải bảo người nhà đưa cái ghế trúc đến, đỡ Bảo Ngọc ngồi lên, Giả mẫu và Vương phu nhân liền đi trước.

Đến quán Tiêu Tương, thấy quan tài của Đại Ngọc, Giả mẫu nghẹn ngào khóc hết nước mắt. Bọn Phượng Thư khuyên lơn mãi mới nín. Vương phu nhân cũng khóc một hồi. Lý Hoàn mời Giả mẫu và Vương phu nhân vào nhà trong tạm nghỉ, nước mắt hãy còn lã chã không thôi.

Bảo Ngọc đến nơi, nghĩ lại khi mình chưa ốm, vẫn thường đến đây, ngày nay nhà còn kia, người đâu mất, trước đây thân mật dường nào, mà nay kẻ khuất người còn, tránh sao khỏi nỗi lòng thương cảm. Nhịn không được anh ta khóc òa lên. Sợ Bảo Ngọc mới ốm dậy mà đau thương quá độ, ai nấy đều tới khuyên can. Bảo Ngọc khóc lóc chết đi sống lại. Mọi người đỡ anh ta đi nghỉ. Những người đi theo như Bảo Thoa, đều khóc rất thảm thiết. Bảo Ngọc đòi gọi cho được Tử Quyên tới để hỏi rõ khi cô Lâm chết có nói những gì. Từ Quyên vẫn giận Bảo Ngọc, nay thấy thế, trong lòng cũng đã nguôi nguôi, lại có Giả mẫu và Vương phu nhân ở đây, nên không dám trách móc gì Bảo Ngọc, liền đem chuyện cô Lâm ốm trở lại, đốt khăn tay, đốt tập thơ như thế nào và những câu nói của cô ta trước khi tắt thở đều kể lại tường tận. Bảo Ngọc lại khóc lóc đến nỗi khản cả tiếng. Thám Xuân nhân tiện cũng nói đến chuyện khi Đại Ngọc sắp chết dặn đưa linh cữu về Nam. Giả mẫu và Vương phu nhân lại khóc lần nữa. May được Phượng Thư khéo léo tìm lời khuyên giải, mới dần dần dẹp đi. Rồi họ mời bọn Giả mẫu ra về. Bảo Ngọc không thể nào bỏ cho dứt, nhưng vì Giả mẫu bắt buộc mãi, đành phải miễn cưỡng về phòng.

Giả mẫu là người nhiều tuổi, từ khi Bảo Ngọc bị ốm, đêm ngày không yên, hôm nay lại khóc lóc một trận, cảm thấy nóng đầu choáng váng, mặc dù vẫn lo cho Bảo Ngọc, không thể đành tâm, nhưng cũng không thể gắng gượng được nữa, đành phải về phòng nằm nghỉ. Vương phu nhân lại đau bụng khó chịu, cũng về phòng ngay, sai Thái Minh sang giúp Tập Nhân trông nom và dặn:

- Nếu Bảo Ngọc lại thương khóc, thì mau mau báo cho ta biết.

Bảo Thoa biết Bảo Ngọc trong lúc này thế nào cũng không quên Đại Ngọc được, nên chỉ dùng lời bóng gió khuyên răn. Bảo Ngọc lại sợ Bảo Thoa lo lắng, nên cũng đành yên tâm nuốt lệ. Nghĩ một đêm, người cũng tạm yên ổn. Sáng sớm hôm sau, mọi người đến thăm, thấy Bảo Ngọc thân hình hư nhược, nhưng về phần tâm bệnh thì bớt được mấy phần. Từ đó họ chăm lo tẩm bổ thêm, làm cho Bảo Ngọc dần dần trở lại khỏe hẳn. Giả mẫu may không sinh ốm, chỉ có Vương phu nhân bụng đau vẫn chưa khỏi. Hôm đó Tiết phu nhân sang thăm, thấy tinh thần Bảo Ngọc hơi khá, thì cũng yên lòng.

Một hôm, Giả mẫu mời riêng Tiết phu nhân qua bàn bạc, và nói:

- Tính mệnh của Bảo Ngọc thật là nhờ dì cứu cho. Giờ đây chắc không can gì nữa, chỉ thiệt thòi cho con cháu thôi. Nay Bảo Ngọc đã điều dưỡng hơn ba tháng, thân thể bình phục như thường, lại hết tang quí phi rồi, chính nên làm lễ hợp hoan, nhờ dì lo liệu và chọn ngày nào tốt thì làm.

Tiết phu nhân nói:

- Ý cụ rất hay, phải hỏi tôi làm gì? Con Bảo tuy vụng về nhưng trong lòng rất sáng suốt, tính tình của cháu, ngày thường cụ cũng đã biết rồi. Mong vợ chồng nó hòa thuận với nhau, từ nay cụ cũng đỡ lo; chị tôi cũng thỏa dạ, mà tôi cũng được yên lòng. Xin cụ cứ định ngày đi. Thế có mời bà con không?

- Việc này là một việc quan hệ thứ nhất trong đời của Bảo Ngọc và cháu, huống chi đã tốn bao nhiêu công phu xoay xở bây giờ mới được yên ổn, thể nào ta cũng phải vui nhộn mấy ngày. Bà con thì đều mời hết. Một là thỏa lòng mong ước, hai là chúng ta uống chén rượu mừng, cũng không uổng công tôi lo lắng bấy lâu.

Tiết phu nhân nghe xong, cố nhiên là vui mừng, liền nói ra ý của mình định sắm đồ nữ trang

cho con. Giả mẫu nói:

- Chúng ta thân lại thêm thân. Tôi nghĩ cũng không cần như thế. Nếu nói là đồ dùng thì trong nhà chúng nó đã đầy ứ lên rồi; hoặc giả trong bụng con Bảo có thích cái gì thì dì cho nó mấy cái. Nhưng tôi xem con Bảo không phải là đứa hay nghĩ ngợi, chứ như tính khí con cháu ngoại nhà tôi thì khác hẳn, nên nó không thọ.

Nghe vậy, Tiết phu nhân cũng chảy nước mắt.

Vừa lúc ấy Phượng Thư đi vào, cười nói:

- Bà và cô lại nghĩ gì thế?

Tiết phu nhân nói:

- Ta với cụ nói đến em Lâm chị nên đau lòng.

Phượng Thư cười, nói:

- Bà và cô đừng đau lòng. Cháu vừa nghe được câu chuyện buồn cười, nói cho bà và cô nghe.

Giả mẫu lau nước mắt, nói:

- Không biết mày định chọc người nào đây? Mày cứ nói đi để ta và dì nghe. Nếu nói mà không cười được, ta không nghe đâu.

Trước khi nói, Phượng Thư dang hai tay ra, khom lưng lại mà cười, chưa biết là chị ta nói chuyện gì.

Hồi Thứ Chín Mươi Chín - Giữ Phép Công Bọn Hầu Ác Cùng Nhau Phá Lệ

Phượng Thư thấy Giả mẫu và Tiết phu nhân nghĩ đến Đại Ngọc mà đau lòng, liền nói:

- Cháu có câu chuyện buồn cười nói cho bà và cô nghe.

Chưa kể chuyện chị ta đã cười trước, rồi nói:

- Bà và cô thử nghĩ xem câu chuyện này ở đâu? Chính là chuyện của cô dâu chú rể mới nhà ta đấy.

Giả mẫu nói:

- Làm sao rồi?

Phượng Thư giơ tay ra:

- Một người ngồi như thế này, một người đứng như thế này, một người ngoảnh đi như thế này, một người xoay lại như thế này, một người lại...

Nói đến đó Giả mẫu đã cười ồ lên và bảo:

- Mày nói rõ đi thôi! Đó không phải chuyện hai vợ chồng nhà nó, mà chỉ là mày chọc cho người ta khó chịu đấy.

Tiết phu nhân cũng cười, nói:

- Cháu cứ nói thẳng đi thôi, đừng làm trò nữa.

Phượng Thư mới nói:

- Cháu vừa đến nhà chú Bảo, nghe có tiếng mấy người đang cười, cháu tưởng là ai, khi nhòm vào song cửa, thì ra em Bảo đang ngồi bên cạnh giường; chú Bảo đang đứng dưới đất. Chú Bảo cứ nắm ống áo em Bảo mà nói: “Chị Bảo! Sao chị không biết nói nữa? Chị chỉ nói một câu thì nhất định bệnh tôi khỏi hẳn.” Em Bảo cứ ngoảnh mặt tránh mãi. Chú Bảo lại vái rồi nắm lấy tay áo em Bảo. Em Bảo hoảng lên, giật một cái, chú Bảo vì mới ốm dậy, chân còn yếu, liền ngã đè lên mình em Bảo. Em Bảo cuống quít đỏ mặt lên, và nói: “Cậu bây giờ lại càng lẩn thẩn hơn trước...”

Nói đến đó Tiết phu nhân và Giả mẫu đều cười rũ rượi.

Phượng Thư lại nói:

- Chú Bảo đứng dậy, cười nói: “May ngã một cái mới làm cho tiếng nói của chị bật ra được?”

Tiết phu nhân cười, nói:

- Đó là con Bảo quái gở như thế thôi. Điều đó có can gì? Đã là vợ chồng thì cười cười nói nói có

sợ gì. Nó lại không thấy anh Liễn và cháu à?

Phượng Thư mặt đỏ, nói:

- Cô nói gì thế? Cháu nói câu chuyện vui để cho cô đỡ buồn, mà cô lại đem cháu ra làm trò cười.

Giả mẫu cũng cười, nói:

- Phải như thế mới được. Vợ chồng tuy cần hòa thuận, nhưng cũng phải có chừng mực. Ta yêu con Bảo chỉ vì có cái đức tính tôn trọng ấy. Ta vẫn lo thằng Bảo còn điên điên, dại dại, nay cháu thấy thế, thì ra nó đã tỉnh táo hơn trước nhiều rồi. Cháu thử nói xem có chuyện gì buồn cười nữa không?

Phượng Thư nói:

- Mai đây chú Bảo làm lễ hợp hôn, rồi bà thông gia bế cháu ngoại, lúc bấy giờ không phải là chuyện buồn cười nữa hay sao.

Giả mẫu cười nói:

- Ta với dì còn đang tưởng nhớ em Lâm cháu, mày đến chọc chúng ta cười đã đành, sao lại còn văng tục ra nữa. Mày không để cho chúng ta tưởng nhớ em Lâm à? Mày đừng có hí hửng cho lắm, em Lâm giận mày đấy. Sau này mày đừng vào vườn một mình, coi chừng nó nắm lấy, nó không nghe cho đâu!

Phượng Thư cười nói:

- Khi gần chết, cô ta nghiến răng nghiến lợi chỉ giận chú Bảo, chứ có giận cháu đâu.

Giả mẫu và Tiết phu nhân nghe nói, vẫn cho là chuyện đùa, nên không để ý, rồi nói:

- Thôi cháu đừng có vơ quàng vơ xiên nữa, ra bảo các ông ngoài ấy chọn ngày tốt để làm lễ hợp hoan cho Bảo Ngọc thôi.

Phượng Thư vâng lời, nói chuyện một lúc nữa, rồi ra ngoài bảo người xem ngày tốt, để bày cỗ bàn, hát xướng và mời khách. Bệnh Bảo Ngọc tuy đã lành, có lúc Bảo Thoa cao hứng, dở sách ra bàn luận với chồng về việc sách vở. Cái gì Bảo Ngọc thường thấy thì nhớ được, còn nói về trí thông minh thì khác trước xa. Chính anh ta cũng không hiểu ra sao. Bảo Thoa biết vì mất ngọc thông linh nên mới như thế. Chỉ có Tập Nhân vẫn thường nói:

- Tại sao mà khiếu thông minh của cậu trước kia mất đâu cả? Đáng lẽ ra cậu quên cái tật xấu kia đi thì tốt hơn, đằng này, tính khí vẫn như cũ, mà sao riêng về đạo lý lại mù mờ như thế?

Bảo Ngọc nghe nói, cũng không giận, chỉ cười hì hì. Có lúc Bảo Ngọc cứ tùy ý chơi đùa, may nhờ Bảo Thoa khuyên lơn, cũng đỡ phóng túng ít nhiều. Tập Nhân đỡ phải nói năng, chỉ biết hết sức hầu hạ. Các a hoàn khác ngày thường vốn mến phục đức tính hiền hậu của Bảo Thoa, nên thảy đều vui vẻ yên lặng.

Nhưng Bảo Ngọc vốn không ưa động không ưa tĩnh, thường cứ muốn vào vườn chơi. Bọn Giả mẫu sợ anh ta cảm nắng cảm lạnh, lại sợ anh ta nhìn cảnh thương tình. Tuy linh cữu Đại Ngọc đã đem để vào cái am ngoài thành, nhưng quán Tiêu Tương vẫn còn đó; người mất nhà còn,

tránh sao khỏi gây nên bệnh cũ? Vì thế mọi người không cho anh ta vào vườn. Đã thế trong số các chị em, Bảo Cầm đã về nhà Tiết phu nhân rồi, Tương Vân thì vì Sử hầu vào kinh, gọi về nhà, mà lại gần ngày về nhà chồng, nên chỉ có lần ăn cưới Bảo Ngọc, và lần bày tiệc rượu mừng là đến và cũng chỉ ở bên nhà Giả mẫu. Vì nghĩ rằng Bảo Ngọc đã lấy vợ, mà mình cũng sắp về nhà chồng, cho nên cô ta không cười đùa như trước. Có lúc cô ta đến chơi, thì cũng chỉ nói chuyện với Bảo Thoa; khi gặp Bảo Ngọc chẳng qua chỉ chào hỏi mà thôi. Hình Tụ Yên thì sau khi Nghênh Xuân về nhà chồng rồi, liền về ở với Hình phu nhân. Chị em họ Lý cũng đều ra ngoài, đôi khi đến chơi với thím Lý, cũng chẳng qua đến chỗ các bà và bọn chị em, chào hỏi xong, liền đến chỗ Lý Hoàn, ở một vài hôm rồi về ngay. Vì thế ở trong vườn bây giờ chỉ có Lý Hoàn, Thám Xuân và Tích Xuân.

Giả mẫu muốn đưa cả bọn Lý Hoàn ra, nhưng vì sau khi Nguyên phi qua đời, trong nhà việc này việc khác xảy ra luôn, không lúc nào rảnh mà lo việc ấy. Hiện nay khí trời ngày một nóng thêm, trong vườn còn ở được, nên chờ đến mùa thu sẽ dời.

Giả Chính đem theo mấy người giúp việc giấy tờ từ kinh đi. Ngày đi đêm nghỉ. Đến tỉnh Giang Tây, yết kiến quan trên xong, Giả Chính đến nơi làm việc làm lễ nhận ấn, lập tức điều tra các kho lương thực trong các châu, các huyện. Giả Chính xưa nay làm quan ở kinh, chức lang trung cũng là chức quan rảnh. Dù có lúc ra làm quan ở ngoài nhưng lại là giáo chức, không liên quan gì đến việc cai trị. Vì thế những điều xấu xa như khấu bớt lương gạo, bóp nặn dân đen, tuy có nghe người ta bàn tán, nhưng bản thân chưa hề trải qua, chỉ một lòng muốn làm ông quan tốt. Ông ta liền cùng bọn giúp việc bàn bạc, yết thị nghiêm cấm những điều xấu xa kia, và hiểu thị hễ tra ra thì sẽ trình quan trên trị tội. Ban đầu mới đến, quả nhiên bọn lại dịch đều sợ, liền dùng đủ cách để xoi bói, kiếm chác, nhưng lại gặp phải Giả Chính là người cố chấp. Bọn người nhà theo hầu Giả Chính lúc ở kinh không hề được chút lợi lộc gì cả, trông mong mãi mới được chủ nhà bổ nhậm quan ngoài, bèn mượn tiếng để vay nợ sắm sửa áo quần cho có thể diện. Họ cứ nghĩ hễ đến chỗ làm quan là sẽ kiếm chác dễ dàng. Không ngờ Giả Chính có cái thói ngây ngô, thật thà muốn trừng trị những thói tệ, các quan châu huyện đưa lễ vật đến ông ta nhất thiết không nhận. Bọn thư biện trong bụng tính thầm: “Mình chỉ gắng nửa tháng nữa là áo quần cầm hết, mà nợ họ cũng giục gấp, biết làm thế nào? Mình thấy rõ những đồng bạc trắng xóa trước mặt mà không sao nắm được.” Bọn lính lệ cũng nói:

- Các ông chẳng mất vốn mất lãi gì, chứ bọn chúng tôi mới thật là oan! Bỏ ra bao nhiêu tiền, lo một chức canh cửa, nay đã hơn một tháng, chẳng hề vớ được một đồng xu, chắc chắn theo hầu vị chủ này không làm gì mà được vốn. Ngày mai chúng tôi kéo cả bè lên xin nghỉ hết.

Ngày hôm sau bọn lính hầu quả nhiên đến họp đủ mặt và xin nghỉ. Giả Chính chẳng biết ra sao, liền nói:

- Muốn đến cũng do các anh, muốn đi cũng do các anh, đã chê ở đây không tốt thì cứ tùy ý thôi.

Bọn lính hầu vùng vằng hờn giận đi ra, chỉ còn lại bọn người nhà. Họ liền bàn với nhau:

- Người đi được thì đi rồi, còn bọn mình không đi được, cũng phải nghĩ cách gì chứ!

Trong đó có một người coi cửa, tên gọi Lý Thập nói:

- Các anh chẳng biết nhẫn nại gì hết, có việc gì mà hoảng lên thế? Vì trước có người đầu xâu của họ ở đấy không lẽ tôi lại ra lo thay cho họ. Bây giờ họ đều đói chạy hết cả rồi. Các anh hãy

xem cái bản lĩnh của tôi đây, thế nào ông chủ cũng phải theo tôi cho mà xem. Nhưng các anh phải đồng lòng, cùng giúp nhau kiếm ít tiền về nhà mà tiêu. Nếu các anh không theo tôi, tôi cũng mặc, tôi cũng chẳng cần gì các anh!

Mọi người đều nói:

- Ông Thập này! Ông chủ đang tin ông hơn, nếu ông để mặc thì chúng tôi chết mất.

Lý Thập nói:

- Đừng có cái lối thấy tôi giơ mặt ra, được tiền được bạc rồi lại bảo tôi ăn phần hơn. Cái trò rối từ trong nhà rối ra khó coi lắm đấy.

Mọi người đều nói:

- Ông cứ yên tâm, làm gì có việc ấy. Dầu cho chẳng được bao lăm, còn hơn là cứ phải moi tiền lưng ra.

Đang nói thì thấy người thư biện ở phòng lương thực chạy đến tìm ông Hai Chu. Lý Thập ngồi trên ghế, vắt chân chữ ngũ, ưỡn bụng ra, nói:

- Tìm ông ta làm gì?

Người thư biện buông tay xuống, cười lấy lòng mà nói:

- Ông lớn tới nhậm chức đã hơn một tháng, các quan châu huyện thấy giấy cáo thị của ông lớn nghiêm ngặt, biết rằng khó lòng nói chuyện, cho nên đến bây giờ còn chưa mở kho. Nếu quá hạn vận tải, thì các ông đến đây làm gì?

- Anh đừng có nói bậy! Ông lớn ta là người có căn cơ, đã nói thế nào là làm thế ấy. Hai hôm nay đáng lẽ ra đã gửi công văn đi thúc giục rồi, vì tôi nói hãy hoãn lại ít hôm, cho nên mới tạm dừng lại. Vậy thì anh tìm ông Hai Chu để làm gì?

- Cũng chỉ là dò xem việc gửi công văn thúc giục ra sao thôi, có việc gì khác đâu.

- Lại nói bậy! Vừa rồi tôi nói gửi công văn thúc giục, rồi anh cũng luôn miệng nói nhảm. Đừng có cái thói thầm thầm thụt thụt đến bàn việc gì đó. Tôi sẽ trình với quan đánh anh và đuổi anh đi đấy.

- Nhà tôi ở nha môn đây đã ba đời, cũng có ít nhiều thể diện với người ngoài; trong nhà cũng đủ ăn, có thể giữ gìn khuôn phép hầu hạ quan lớn cho đến khi ngài thăng quan tiến chức chứ không đến nỗi như những kẻ chờ có gạo mà bỏ vào nồi ấy.

Rồi anh ta chào:

- Chào ông Hai, tôi đi đây.

Lý Thập đứng dậy, cười vui vẻ nói:

- Ông này thật không biết đùa! Người ta vừa nói mấy câu đã nóng mặt.

- Không phải tôi nóng mặt, nếu tôi nói gì nữa, lại không liên lụy đến thanh danh của ông Hai à?

Lý Thập lại gần nắm tay người thư biện nói:

- Ông họ gì?

- Không dám, tôi họ Thiềm, tên là Hội, lúc nhỏ cũng có ở kinh mấy năm.

- Ông Thiềm này! Tôi nghe tiếng ông đã lâu, anh em chúng tôi đều như nhau cả. Có việc gì, chiều tới, chúng ta nói chuyện.

- Ai chẳng biết ông Lý là người biết việc, ông vừa dọa tôi một tiếng mà tôi đã khiếp run lên đấy.

Nói xong, hai người cùng cười rồi chia tay nhau.

Đêm ấy Lý Thập cùng người thư biện bàn bạc lầm rầm đến nửa đêm. Hôm thứ hai, Lý Thập tìm lời để dò Giả Chính, bị ông ta mắng cho một trận nên thân. Cách hôm sau Giả Chính có việc đi chào khách dặn dò người nhà chờ sẵn. Mọi người vâng lời. Chờ một lúc lâu, đồng hồ đã đánh ba tiếng, trên công đường không thấy trống đánh, gọi mãi mới có người tới. Giả Chính từ trong bước ra, chỉ có một người nha dịch đi dẹp đường. Giả Chính cũng không hỏi, từ dưới thềm, bước lên kiệu ngồi, chờ bọn phu kiệu một hồi lâu mới đủ người khênh kiệu ra trước cửa nha môn, pháo chỉ nổ một tiếng. Tất cả bọn nhạc công chỉ có một người đánh trống và một người thổi kèn.

Giả Chính nổi giận, nói:

- Mọi hôm còn khá, sao hôm nay không ai đến như thế?

Ngước mắt nhìn bọn coi việc thì kẻ trước người sau, rời rạc không ra hàng ngũ gì cả. Giả Chính đành phải miễn cưỡng đi chào khách, rồi về, truyền gọi bọn làm lo buổi hầu đến định đánh. Người nói vì không có mũ; người nói vì áo lính đem cầm mất; lại có người nói, ba hôm nay không có cơm ăn nên khênh không được. Giả Chính tức giận đánh mấy người, rồi cũng cho qua. Cách mấy hôm, người đầu bếp lên lấy tiền, Giả Chính đem số bạc ở nhà đến, giao cho anh ta. Sau đó cảm thấy mọi việc không vừa ý, so với lúc ở kinh thì khó khăn hơn nhiều, ông ta không biết làm thế nào, liền gọi Lý Thập đến hỏi:

- Bọn người theo ta đến đây, sao đều thay đổi tính cách như thế? Anh phải trông nom chứ. Hiện nay số bạc đưa đến, đã tiêu hết rồi. Bạc lương trong kho thì đang còn chậm, phải sai người về kinh lấy.

Lý Thập thưa:

- Hôm nào tôi chẳng nhắc nhở họ! Nhưng không biết tại sao bọn họ lại thờ ơ, làm tôi cũng không có cách nào, ông lớn bảo về nhà lấy bạc thì lấy bao nhiêu? Bây giờ nghe nói ở nhà quan tiết độ mấy hôm nay làm lễ sinh nhật, các quan phủ, quan đạo đều đưa lễ mừng hàng ngàn vạn lạng bạc. Đây ta định mừng bao nhiêu?

- Sao không nói sớm?

- Ông lớn là người rất sáng suốt. Chúng ta mới bắt đầu đến đây lại không năng đi lại với các quan khác, ai chịu tin cho mình biết? Họ chỉ trông cho ông lớn đừng đi mừng quan tiết độ, để mong giành chức quan của ông lớn.

- Nói nhảm! Chức quan của ta là do hoàng thượng trao cho, không lẽ vì việc ta không đi mừng sinh nhật quan tiết độ mà họ có thể cách chức ta à?

- Ông lớn nói cũng đúng. Nhưng kinh đô cách đây xa lắm, trăm việc đều do quan tiết độ tâu lên, ông ta nói tốt thì được tốt ông ta nói xấu thì phải chịu xấu. Đến khi rõ việc ra thì đã chậm rồi. Ngay cả cụ và bà lớn ai chẳng muốn cho ông lớn làm quan tỉnh ngoài vẻ vang hiển hách?

Giả Chính nghe mấy câu ấy, trong bụng cũng đã hiểu, liền nói:

- Ta định hỏi anh sao anh không nói trước?

- Tôi vốn không dám nói, nay ông lớn đã hỏi đến, không nói thì ra tôi không có lương tâm mà nói ra thì sợ ông lớn lại nổi giận.

- Cốt sao anh nói cho có lý.

- Bọn thơ lại và nha dịch, đều mất tiền để mua việc làm ở nha môn này, ai lại không nghĩ đến việc phát tài, ai lại không phải nuôi sống gia đình kia chứ? Từ khi ông lớn nhậm chức tới nay, chưa hề thấy làm việc gì cho nước nhà, mà đã nghe người ta bàn tán đầy đường.

- Dân gian nói những gì?

- Dân gian nói: "Đại phàm các quan mới nhậm chức, cáo thị càng nghiêm ngặt thì càng nghĩ đến cách xoay tiền. Vì các quan châu huyện sợ hãi sẽ phải đưa tiền bạc nhiều." Lúc thu lương thực, bọn nha dịch cứ nói, theo lệnh cấm của quan đạo mới, không dám lấy tiền, nhưng họ lại dây dưa làm khó dễ. Nhân dân ở hương thôn chỉ muốn mất một ít tiền để mau xong việc. Vì thế họ không khen ông lớn là tốt mà lại cho là không am hiểu dân tình. Như quan lớn nọ người họ ta(13) là người ông lớn rất thân, chẳng mấy năm đã leo lên chức cao nhất. Đó cũng chỉ vì ông ta thông hiểu cách làm việc, biết làm cho trên hòa dưới thuận đó thôi.

Giả Chính nghe đến đấy, quát:

- Nói nhảm! Ta mà không thông hiểu cách làm việc à? Nếu nói trên hòa dưới thuận thì bảo ta cũng như họ, cũng phường mèo chuột chung giường hay sao?

- Tôi vì hết lòng trung thực không chút giấu giếm mới dám nói ra. Nếu ông lớn cứ thế mà làm, đến khi công chẳng thành, danh chẳng đạt, lại bảo là tôi không có lương tâm. Thực ra tôi có dám giấu ông lớn gì đâu?

- Theo anh nên thế nào?

- Cũng chẳng có gì khác, ông lớn nên nhân khi còn khỏe mạnh, trong nhà có người giúp đỡ, cụ bà còn sáng suốt, mà chăm lo lấy việc mình là hơn. Nếu không thì không đầy một năm nữa, tiền nhà cũng hết, mà từ trên đến dưới ai cũng oán giận, sẽ cho rằng ông lớn làm quan ngoài, tất nhiên là kiếm được tiền mà thu giấu đi để tiêu riêng. Nhỡ ra gặp một vài việc khó khăn thì ai còn chịu giúp ông lớn nữa. Lúc bấy giờ không những không làm được việc gì, có ăn năn cũng không kịp.

- Cứ như anh thì ta phải làm ông quan tham nhũng à? Việc mất mạng không quan hệ bằng bôi nhọ công nghiệp của ông cha mới được hay sao?

- Ông lớn là người rất sáng suốt, lại không thấy mấy vị quan phạm tội năm xưa hay sao? Mấy vị đó đều thân với ông lớn, ông lớn thường nói họ làm quan thanh liêm giờ đây thanh danh của họ ra sao rồi? Lại có mấy vị thân thích, xưa nay ông lớn cứ nói họ là không tốt. Thế mà tới nay người thì đổi đến nơi tốt người thì thăng chức. Cho nên cốt làm sao cho khéo là được. Ông lớn nên biết: Cũng phải lo cho dân mà cũng phải lo cho chức quan của mình. Nếu như ý ông lớn, không cho phép các quan châu huyện được một đồng tiền, thì những công việc bên ngoài ai lo cho? Chỉ cốt sao bề ngoài ông lớn vẫn giữ được tiếng thanh liêm, còn những việc quanh co ở bên trong cứ mặc chúng tôi lo liệu không can ngại gì đến ông lớn cả. Chúng tôi đã theo hầu chủ, thì thế nào cũng phải đem hết lương tâm ra mà làm việc.

Giả Chính bị Lý Thập nói cho một hồi, trong bụng bối rối, liền nói:

- Ta cần phải giữ gìn tính mệnh. Các anh mà gây chuyện ra thì ta không biết đến đâu.

Nói xong, ông ta vào phòng trong.

Từ đó, Lý Thập làm mưa làm gió, cấu kết trong ngoài kéo bè kéo cánh lừa phỉnh Giả Chính làm việc, quả nhiên việc gì cũng chu đáo, việc gì cũng vừa lòng. Vì thế Giả Chính chẳng những không nghi, mà lại tin cậy. Lúc đó cũng có mấy nơi phát giác, nhưng quan trên thấy Giả Chính chất phác trung hậu, nên cũng không tra xét. Riêng có bọn môn khách giúp việc giấy tờ là nhìn xa thấy rộng, gặp dịp cũng có đem lời khuyên can. Nhưng Giả Chính không tin, nên cũng có người từ việc mà đi; cũng có người thân thiết với Giả Chính thì ở trong giúp đỡ. Nhờ vậy việc chuyên chở xong xuôi, không bị thiệt hại và quá thời hạn.

Một hôm, Giả Chính rảnh việc, ngồi trong phòng xem sách. Bỗng phòng công văn trình lên một bức thư, ngoài bì đề là: “Công văn của quan Tổng chế trấn thủ các xứ ở Hải Môn đệ gởi nha môn quan lương đạo tỉnh Giang Tây”. Giả Chính mở ra xem thấy viết:

“Kim Lăng bạn cũ, lân lý tình sâu. Năm trước khi về làm việc ở kinh, mừng được gần gũi bên cạnh, lòng yêu rủ tới, hứa kết Châu Trần, đến nay cảm kích không quên. Chỉ vì được điều ra làm quan miền ven biển, chưa dám vội vã nài xin, trong dạ băn khoăn, than thở vì nỗi không có duyên gặp gỡ. Nay nghe ngựa xe xa tới, thực là thỏa dạ bình sinh. Đương định sang mừng, thì thơ tiên đến trước. Chốn biên đình thêm phần rạng rỡ, kẻ vũ phu này xiết đỗi đội ơn. Tuy cách bể khơi, cũng nhờ phúc âm. Mong không bỏ nơi thấp hèn, dây leo nương tựa. Cháu bé đã được đoái thương, thục nữ vẫn nghe nết tốt. Nếu dược nhận lời, xin nhờ người mối. Đường sá dầu xa, nước sông cũng tiện; dám đâu trăm cỗ rước dâu, xin dọn thuyền tiên để đợi. Thư tiên một bức, kính chúc thăng quan và cầu xin y ước. Đang khi cầm bút, khôn xiết mong chờ.

Em là Chu Quỳnh cúi đầu.”

Giả Chính xem xong, nghĩ bụng: “Nhân duyên con cái, quả nhiên là có tiền định. Năm trước vì thấy ông ta làm quan ở kinh, lại là người làng, xưa nay thân thiết với nhau, lại thấy thằng con xinh xắn nên ở trong tiệc rượu đã nói đến chuyện này. Nhưng vì chưa nhất định, nên cũng không nói với người nhà. Sau đó ông ta được điều đi làm quan ở miền ven biển, hai bên cũng không nói đến nữa. Không ngờ nay mình thăng nhậm đến đây, ông ta lại viết thư đến hỏi. Ta xem đôi bên cũng môn đăng hộ đối mà con ông ta cùng với Thám Xuân thì cũng vừa đôi. Nhưng vì ta chưa đưa gia quyến đến đây, đành phải viết thư bàn với người nhà đã.”

Giả Chính đang lưỡng lự thì thấy ngoài cửa lại đưa vào một công văn, mời lên tỉnh họp bàn công

việc. Giả Chính đành phải sắp xếp lên tỉnh, chờ quan tiết độ sai phái. Một hôm ở tỉnh rảnh việc ngồi trong công quán, thấy trên bàn chồng nhiều giấy báo tin tức việc quan, Giả Chính lấy xem hết. Xem đến một tờ thuộc bộ hình, thấy viết như thế này: "Xin báo về việc tên hành thương là Tiết bàn quê ở Kim Lăng... " Giả Chính giật nẩy mình: “Nguy to? Đã đệ án lên rồi!" Liền chú ý xem tiếp thì ra việc Tiết Bàn đánh chết Trương Tam, đút lót cho bọn nhân chứng, bịa đặt ngộ sát. Giả Chính vỗ bàn nói:

- Thôi, thế là hết!

Lại xem xuống phần dưới, thấy viết:

- Theo tờ tư của viên kinh doanh tiết độ sứ: “Nguyên Tiết Bàn vốn người Kim Lăng, đi qua huyện Thái Bình, nghỉ ở hàng nhà họ Lý mà không quen biết gì với người bán rượu ở hàng ấy là Trương Tam cả. Ngày tháng năm nọ, Tiết Bàn bảo chủ hàng dọn rượu để cùng uống với Ngô Lương, người ở huyện Thái Bình. Tiết Bà bảo Trương Tam lấy rượu, nhưng chê không ngon, bắt đổi thứ tốt, Trương Tam nói: “Rượu đã mua rồi... không thể đổi được” Tiết Bàn thấy anh ta ương ngạnh, cầm bát rượu hắt vào giữa mặt, không ngờ hắt mạnh quá, lại vừa gặp khi Trương Tam đang cuối xuống nhặt đũa, thành ra nhỡ tay, đập đúng thóp Trương Tam. Y đầu chảy máu, một chốc thì chết. Chủ hàng là họ Lý tới chữa không kịp, liền tin cho mẹ Trương Tam biết. Mẹ anh ta đến xem, thấy con đã chết, liền trình lý dịch địa phương, lên huyện trình báo. Viên tri huyện trước tới khám nghiệm. Người khám thương tích nói bị thương một chỗ, xương vỡ một tấc ba phân, và một chỗ bện sườn, rồi tư lên phủ xét lại. Quan phủ cho rằng Tiết Bàn thực vì hắt rượu nhỡ tay, ném bát đánh lầm, làm chết Trương Tam, chiếu theo tội ngộ sát, cho phép nộp tiền chuộc tội, theo luật đấu sát. Chúng tôi xét kỹ những lời khai của các người làm chứng và bà con người chết, trước sau không ăn khớp nhau. Lại tra luật đấu sát có ghi chú: “Tranh nhau gọi là đấu, đánh nhau gọi là ẩu”. Phải thật không có tranh nhau, đánh nhau gì mà bất thình linh bị chết thì mới khép vào án ngộ sát được, Vậy nên giao cho quan tiết độ ở đấy xét rõ sự tình định án cho đúng mà trình lên. Nay cứ tờ sớ của quan tiết độ, thì Tiết Bàn vì Trương Tam không chịu đổi rượu, liền nắm lấy tay Trương Tam và đánh một đấm vào bên sườn. Trương Tam mắng lại, bị Tiết Bàn ném bát rượu, làm bị thương nặng ở thóp, xương nát óc chết tươi tức khắc. Như thế thì cái chết của Trương Tam là do Tiết Bàn dùng bát rượu đánh bị thương nặng mà gây nên. Cần phải bắt Tiết Bàn đền mạng, chiếu luật đấu sát, khép Tiết Bàn vào tội giảo giám hậu Ngô lương khép tội trượng đồ. Các quan phủ huyện xét hỏi không thật, xin nên... " Dưới bài báo này chua: “Bài này chưa hết".

Giả Chính vì Tiết phu nhân nhờ mình nên đã xin với tên tri huyện. Nếu họ xin chiếu chỉ nhà vua xét hỏi việc này sẽ liên lụy đến mình, ông ta lo lắng, liền tìm tờ báo tiếp sau đó mở xem, thì lại không đúng, đành cứ lục đi lục lại, xem hết chồng báo rút cục chẳng có tờ nào tiếp theo tờ báo đã đọc, trong bụng bối rối ngờ vực càng thêm lo sợ, ông ta đang bực mình thì thấy Lý Thập đi vào nói:

- Mời ông lớn vào hầu, trong nha môn đã đánh hai hồi trống.

Giả Chính vẫn cứ ngơ ngác như không nghe gì cả. Lý Thập lại mời lần nữa. Giả Chính nói:

- Việc này biết xử trí ra sao?

Lý Thập nói:

- Ông lớn có điều gì lo nghĩ thế?

Giả Chính đem việc xem báo nói cho anh ta nghe.

Lý Thập nói:

- Ông lớn cứ yên tâm, nếu trong bộ định thế là còn nhẹ cho cậu Tiết đấy! Khi ở kinh, tôi nghe nói cậu Tiết ở trong hàng rượu gọi một số đàn bà con gái đến, uống rượu say rồi gây chuyện, đánh anh hầu rượu chết tươi. Tôi lại nghe nói chẳng những đã nhờ quan huyện, mà còn nhờ cậu Hai Liễn, tung ra một số tiền, thông đồng với các nha môn. Không biết tại sao mà ở bộ không làm cho xong. Nay việc dù vỡ lở, quan bênh vực cho nhau, nhiều lắm chỉ phạm cái tội xét không đúng, bị cách chức là cùng, đời nào họ chịu nhận câu chuyện ăn tiền ấy? Ông lớn không cần lo lắng làm gì, để chúng tôi dò xem, đừng làm nhỡ việc quan trên.

Giả Chính nói:

- Các anh làm gì mà biết? Tiếc thay cho quan tri huyện chỉ vì một chút tình mà làm mất cả chức quan còn không biết có mang tội hay không?

- Bây giờ lo nghĩ cũng vô ích, ngoài kia người ta chờ chực đã lâu rồi, mời ông lớn đi ngay thôi.

Hồi Thứ Một Trăm - Làm Hỏng Mất Dịp Tốt, Hướng Lăng Gây Mối Oán Thù

Giả chính tới hầu quan tiết độ, đến nửa ngày vẫn không thấy ra, bên ngoài bàn tán xôn xao. Lý Thập cũng không dò ra việc gì, liền nghĩ đến câu chuyện trên tờ quan báo cũng đâm hoảng. Chờ mãi mới thấy Giả Chính đi ra, Lý Thập chạy lại đón. Không kịp chờ về nhà, đến chỗ vắng người, Lý Thập hỏi ngay:

- Ông lớn vào lâu thế, có việc gì quan trọng không?

Giả Chính cười nói:

- Không có việc gì, chỉ vì quan Tổng chế Trấn Hải là bà con với quan tiết độ, nên viết thư nhờ người nâng đỡ cho ta, vì thế nói chuyện lâu và người còn bảo: "Chúng ta bây giờ cũng là bà con rồi".

Lý Thập nghe nói, trong lòng mừng rỡ, càng bạo gan, liền hết sức xúi giục Giả Chính nên bằng lòng việc hôn nhân ấy.

Giả Chính nghĩ bụng: "Không biết Tiết Bàn can ngại như thế nào, ở tỉnh ngoài tin tức không thông, khó bề lo liệu. Khi về đến nha môn của mình, Giả Chính sai người nhà về kinh thăm dò, nhân tiện trình Giả mẫu biết, nếu như Giả mẫu bằng lòng, thì đón cô Ba về đây. Người nhà vâng lời, về kinh trình lại với Vương phu nhân, rồi vào bộ lại hỏi dò, thì nghe nói phần Giả Chính chẳng bị liên quan gì, chỉ có quan tri huyện Thái Bình bị cách chức. Người ấy lập tức biên tờ thiếp cho Giả Chính yên lòng, còn mình ở lại chờ tin.

Tiết phu nhân vì vụ án mạng của Tiết Bàn, mất không biết bao nhiêu tiền bạc cho các quan, mới được định tội ngộ sát tư lên. Bà ta định gán hiệu cầm đồ cho người ta, để dành bạc chuộc tội. Không ngờ bộ hình bác lời xét ấy đi. Bà ta lại phải nhờ người vung ra một số tiền nữa mà vẫn không ăn thua gì, vẫn bị khép vào tội chết, giam lại để chờ mùa thu sẽ xét.

Tiết phu nhân vừa giận vừa thương, ngày đêm khóc lóc. Bảo Thoa thường thường qua lại khuyên giải:

- Anh Cả thật là vô phúc! Thừa kế cơ nghiệp của ông cha to lớn như thế, đáng lẽ phải yên phận làm ăn mới phải. Trước kia ở phương Nam đã làm bậy bạ, câu chuyện chị Hương Lăng đã là quá lắm. May nhờ có thế lực bà con, tốn mất một số tiền bạc, thế đã là vô cớ đánh chết người. Đáng lẽ anh ấy phải sửa lỗi, ăn ở đứng đắn, và lo phụng dưỡng mẹ già. Ai ngờ tới kinh lại vẫn như thế. Vì anh mà mẹ phải bao phen tức giận, khóc hết bao nhiêu nước mắt. Cưới vợ cho anh chỉ cốt sao cho cả nhà được yên ổn qua ngày. Không ngờ số mệnh như thế, lấy phải người vợ lại là người lắm chuyện, cho nên anh mới bỏ nhà ra đi. Thật đúng như tục ngữ nói: "Oan oan tương báo" chẳng được bao lâu đã lại xảy ra việc này! Mẹ và anh Hai không phải là không hết lòng. Mất tiền không nói lại còn phải lạy lục xin xỏ người ta. Khốn nỗi số mệnh của anh như thế, cũng chỉ là mình làm mình chịu. Nuôi con cốt để nhờ vả khi tuổi già sức yếu, dầu là con nhà nghèo hèn cũng biết kiếm bát cơm về nuôi mẹ, có ai lại phá sạch tư gia, bắt mẹ già phải khóc

lóc chết đi sống lại như thế? Con nói không phải, chứ anh làm như thế, thật không phải là con, mà chẳng khác gì kẻ oan gia thù địch. Mẹ còn không hiểu điều đó, chứ khóc đêm khóc ngày. Đã thế lại còn bị chị ấy trêu tức nữa. Con lại không ở luôn nên này để khuyên giải. Thấy mẹ như thế thì con yên lòng sao được? Nhà con tuy nói là ngơ ngẩn, cũng không chịu chơ về. Hôm trước, cha con sai người về nói, xem tờ quan báo sợ quá, nên cho người về lo liệu. Con nghĩ anh con gây ra chuyện, khiến bao người để tâm lo lắng. May con ở gần đây, vẫn còn như đang ở với mẹ, chứ nếu phải đi xa quê cách biệt, nghe được tin này, có lẽ con nhớ mẹ mà chết mất! Con xin mẹ hãy di dưỡng tinh thần, nhân khi anh con còn sống đây, hỏi lại sổ sách các nơi, có ai nợ mình, hoặc mình nợ ai, cũng nên mời người đồng sự cũ đến tính toán xem còn có đồng nào nữa không.

Tiết phu nhân khóc lóc nói:

- Mấy hôm nay vì việc anh con, nên mỗi khi con về không ngoài việc con khuyên mẹ hoặc mẹ nói việc quan cho con nghe. Con không biết, chứ cái tên “mua hàng cho nhà vua" ở kinh đã bị xóa rồi; hai hiệu cầm đồ đã bán cho người ta và tiêu hết tiền rồi. Còn một hiệu nữa thì người coi việc trốn mất, hao hụt đến mấy ngàn bạc và đang xảy ra kiện cáo. Anh Hai con ngày nào cũng ở ngoài lục lọi sổ sách, số tiền ở kinh đã mất đến mấy vạn lạng bạc, đành phải rút số bạc chung vốn ở Nam lên và bán nhà ở đi mới đủ. Hai hôm trước đây còn nghe tin đồn nhảm, nói hiệu cầm đồ chung vốn ở miền Nam cũng vì lỗ vốn phải đương cửa. Nếu quả thế, mẹ còn sống làm sao được nữa!

Nói đến đó, bà ta lại khóc ầm lên. Bảo Thoa cũng khóc, và khuyên:

- Việc tiền bạc mẹ lo lắng cũng không ăn thua, đã có anh Hai lo liệu. Chỉ đáng giận bọn làm công thấy tình cảnh nhà mình suy sụp họ bỏ cả đi, mỗi người mỗi nẻo. Con nghe nói họ về hùa với người khác đến dọa dẫm chúng ta. Thế mới biết anh lớn chừng ấy tuổi đầu mà giao du toàn những bọn tham ăn tục uống, khi nguy cấp hoạn nạn thì chẳng có một người nào nhìn. Nếu mẹ thương con, xin mẹ nghe lời con, mẹ đã có tuổi cần phải giữ gìn đôi chút. Đời mẹ chắc không đến nỗi phải chịu đói, chịu rét đâu. Có ít quần áo đồ đạc trong nhà này, mẹ cứ để mặc chị ấy. Kể ra cũng chẳng còn cách nào hơn. Bọn bà già và người nhà xem chừng họ cũng không muốn ở đây nữa, ai đáng về thì cho họ về. Chỉ đáng thương chị Hương Lăng khổ một đời người, đành cứ để theo mẹ. Nếu thiếu thốn gì, bên con có, cũng có thể đưa sang ít nhiều, chắc nhà con cũng không nói gì đâu. Chị Tập Nhân cũng là người thực thà đứng đắn. Mỗi lần chị ta nghe việc của anh con, hễ nhắc đến mẹ là chị ấy khóc. Nhà con cứ tưởng là vô sự, nên không lo lắm; nếu mà biết rõ thì cũng khiếp đến chết đi được.

Tiết phu nhân không chờ con gái nói xong, vội bảo:

- Con ơi, con đừng nói với chồng con! Vì cô Lâm, chồng con định liều cả cuộc đời, mãi bây giờ mới đỡ ít nhiều. Nếu lại để nó sợ lỡ xảy ra việc gì, chẳng những con đeo phiền não, mà mẹ cũng hết nơi nương tựa.

- Con cũng nghĩ thế, nên không hề nói với nhà con.

Đang nói chuyện thì thấy Kim Quế chạy đến gian phòng bên ngoài, vừa khóc vừa kêu:

- Tao không cần sống nữa đâu! Chồng thì nắm chắc phần chết rồi! Nay chúng ta phá một trận, rồi kéo cả lên pháp trường liều mạng một phen!

Vừa nói, chị ta vừa đập đầu vào bức ván ngăn nhà, đầu tóc rũ rượi. Tiết phu nhân tức quá, trợn ngược mắt lên, không nói gì. May có Bả Thoa một điều gọi chị, hai điều gọi chị, đem lại hơn lẽ thiệt ra khuyên. Kim Quế nói:

- Cô ơi, giờ đây cô không phải như trước nữa. Hai vợ chồng cô sống vui vẻ, còn tôi là con người cô đơn trơ trọi, thì giữ thể diện làm gì?

Chị ta nói xong, định chạy ra đường về nhà mẹ. Nhờ có đông người giữ lại, khuyên lơn một hồi lâu chị ta mới im. Bảo Cầm sợ quá, từ đó không dám gặp chị ta nữa. Những khi Tiết Khoa ở nhà thì chị ta lại bôi son đánh phấn, rẽ tóc rẽ mày, ăn mặc rất là lả lơi kỳ quái, rồi lượn qua ngoài phòng Tiết Khoa thường cố ý ho một tiếng. Có khi biết rõ Tiết Khoa ở trong phòng, chị ta cũng cứ vờ hỏi ai ở trong ấy? Lúc gặp Tiết Khoa thì chị ta thướt tha nũng nịu, hỏi han vờ vẩn, vui giận thất thường.

Bọn a hoàn trông thấy, vội vàng tránh ra. Chính chị ta cũng không biết gì cả, chỉ một lòng một dạ định làm cho Tiết Khoa mê mẩn để giở mưu kế của Bảo Thiềm. Tiết Khoa chỉ có cách tránh, lỡ gặp chị ta, sợ chị ta bướng bỉnh, liều lĩnh nên cũng phải chiều chuộng ít nhiều. Kim Quế mê mệt sắc đẹp của Tiết Khoa, càng nhìn càng yêu, càng nghĩ càng mê, còn phân biệt sao được việc Tiết Khoa thật hay giả. Có điều là bất cứ cái gì Tiết Khoa đều nhờ Hương Lăng cất; áo quần giặt giũ, may vá, cũng nhờ Hương Lăng; khi hai người ngẫu nhiên nói chuyện, thấy Kim Quế đến, lại vội vàng lảng ra. Thấy vậy Kim Quế càng nổi cơn ghen, muốn lên tiếng quở trách Tiết Khoa, nhưng lại không nỡ, đành phải đem lòng tức giận ngấm ngầm, trút hết lên người Hương Lăng. Nhưng sợ đụng chạm đến Hương Lăng, lại mang lỗi với Tiết Khoa, thành ra Kim Quế cứ phải cắn răng mà nhịn.

Một hôm, Bảo Thiềm chạy đến, cười hì hì nói với Kim Quế:

- Mợ có thấy cậu Hai không?

- Không.

- Tôi đã bảo cái lối đứng đắn giả vờ của cậu Hai nhà ta là không tin được. Trước đây chúng ta đưa rượu đến cậu ấy bảo không hay uống, nhưng vừa rồi tôi thấy cậu ta sang bên nhà bà, mặt đỏ gay, người bốc lên mùi rượu. Mợ không tin, chốc nữa đứng trong cửa nhà ta đây mà chờ. Cậu ấy ở bên kia qua đây, mợ thử gọi lại hỏi. Xem cậu ấy nói thế nào?

Kim Quế nghe nói, trong bụng tức giận, liền nói:

- Cậu ta làm gì mà đã ra ngay. Họ đã không có tình nghĩa, mình còn hỏi làm gì?

Bảo Thiềm nói:

- Nếu khốn tử mình sẽ liệu (á(hậu ấy tử tế thì mình cũng tử tế,

Kim Quế nghe nói có lý, liền bảo Bảo Thiềm:

- Mày xem cậu ấy đã ra chưa?

Bảo Thiềm vâng lời đi ra. Kim Quế giở hộp gương ra soi, xoa một ít phấn lên môi, rồi cầm lấy một cái khăn lụa, vừa định đi ra lại quên mất cái gì trong bụng chẳng biết làm thế nào. Bỗng nghe Bảo Thiềm ở ngoài nói:

- Cậu Hai hôm nay cao hứng thật! Uống rượu ở đâu về đấy?

Kim Quế nghe nói, biết là Bảo Thiềm cốt gọi mình ra, liền vội vàng vén màn đi ra, thì thấy Tiết Khoa đang nói với Bảo Thiềm:

- Hôm nay là sinh nhật của ông Trương. Tôi bị họ ép không chối được, phải uống nửa chén, đến bây giờ má đang nóng bừng lên đấy.

Nói chưa xong, Kim Quế đã đỡ lời:

- Cố nhiên là uống rượu nhà người ta thú vị hơn là uống rượu ở nhà mình.

Tiết Khoa bị chị ta nói chọc, má càng đỏ lên, vội vàng chạy lại cười lấy lòng mà nói:

- Chị nói gì thế?

Bảo Thiềm thấy hai người nói chuyện với nhau, liền lẩn tránh vào trong nhà. Ban đầu Kim Quế định vờ làm bộ trách Tiết Khoa mấy câu, khốn nỗi khi thấy gò má anh ta đỏ lên, hai mát lờ đờ lại có vẻ thùy mị rất đáng yêu thì tính khí kiêu căng của mình đã hay đi đường nào hết. Chị ta liền cười nói:

- Nói như thế thì phải có người bắt ép chú mới chịu uống à?

Tiết Khoa nói:

- Tôi làm gì mà uống được?

- Không uống cũng tốt, còn hơn anh chú cũng vì uống th ra chuyện không hay, rồi sau này lấy mợ ấy về, lại như tôi đây phải chịu cô đơn góa bụa trong khi chồng vẫn sống.

Nói đến đó, đôi con mắt của chị ta lim dim và hai gò má cũng ửng đỏ lên. Tiết Khoa nghe câu nói càng có vẻ bậy bạ, định bỏ chuồn. Kim Quế biết ý, nhưng đời nào lại chịu, liền chạy nắm lấy tay. Tiết Khoa hoảng lên, nói:

- Chị ơi! Phải đứng đắn chứ!

Nói đến đó, cả người run lẩy bẩy.

Kim Quế cứ trơ trẽn nói:

- Chú cứ vào đây, tôi nói với chú một câu chuyện rất quan hệ.

Đang khi giằng nhau, bỗng sau lưng có người gọi:

- Mợ ơi! Hương Lăng đến đấy.

Kim Quế giật nẩy mình, ngoảnh cổ nhìn thì đó là Bảo Thiềm. Bảo Thiềm đang vạch rèm ra xem hai người. Khi ngước đầu lên thấy Hương Lăng từ bên kia lại, nên vội vàng báo cho Kim Quế biết. Kim Quế sợ quá, buông tay ra. Tiết Khoa nhân đấy chạy thoát. Hương Lăng đang đi không để ý, bỗng nghe Bảo Thiềm kêu lên, mới thấy Kim Quế đang nắm lấy Tiết Khoa, cố sống cố chết kéo vào trong nhà. Hương Lăng sợ quá, tim đập thình thình, vội vàng quay trở về.

Kim Quế vừa sợ vừa tức, ngơ ngác nhìn Tiết Khoa chạy đi, đứng sững ra một lúc lâu, "hừ" lên một tiếng, rồi tiu nghỉu trở về phòng. Từ đó chị ta căm giận Hương Lăng đến xương tủy.

Hương Lăng định đến bên Bảo Cầm, nhưng vừa ra khỏi cửa nách nhìn thấy thế, sợ quá bỏ chạy về.

Hôm ấy, Bảo Thoa ở bên nhà Giả mẫu, nghe Vương phu nhân nói với Giả mẫu về việc định gả Thám Xuân. Giả mẫu nói:

- Đã là người làng thì hay lắm, nhưng nghe nói thằng bé ấy đã đến nhà ta, tại sao anh ấy không nhắc đến?

- Ngay chúng con cũng không biết.

- Tốt thì tốt đấy, nhưng đường xa quá. Hiện nay anh ấy làm quan ở đấy, nhưng sau này anh ấy đổi đi nơi khác thì con nhà mình chẳng lẻ loi sao?

- Hai nhà đều làm quan, thì cũng không thể nói trước được! Chưa chừng bên kia đổi về đây cũng nên. Nếu không thì "lá rụng rồi cũng xuống gốc cây", biết đâu sau này chả có ngày lại gặp được nhau. Vả lại, nhà con làm quan ở đấy, quan trên đã nói, không lẽ không gả? Chắc là ý nhà con đã quyết, nhưng không dám làm chủ, nên mới sai người về trình với cụ.

- Các người bằng lòng càng hay, nhưng con Ba đi lần này, không biết vài ba năm có về nhà được hay không? Cứ thế chắc gì ta được gặp nó một lần nữa.

Nói đến đó, Giả mẫu chảy nước mắt.

- Con gái lớn, thế nào cũng phải lấy không. Dù gả cho người cùng quê cùng quán, nếu không làm quan thì thôi, chứ đã làm quan, thì ai dám chắc ở gần một chỗ? Cốt sao con nó có phúc là tốt. Ví như con Nghênh Xuân thì gả gần đấy, nhưng vợ chồng lại hay đánh nhau, thậm chí cơm nó cũng không cho ăn. Nhà ta đưa cái gì đưn, con Nghênh Xuân cũng không nhận được. Gần đây nghe nói lại càng tệ lắm, mà họ cũng chẳng cho con kia về. Hễ hai vợ chồng cãi nhau là thằng kia lại nói nhà mình tiêu mất tiền của nó. Thật đáng thương con bé không biết đến bao giờ mới mở mày mở mặt ra được! Hôm trước đấy, nhớ đến nó, con cho người sang thăm, con Nghênh Xuân trốn ở trong phòng bên cạnh, không chịu ra. Bọn bà già đòi vào cho được, thì thấy trời lạnh như thế mà nó chỉ mặc một cái áo cũ. Nó nước mắt lưng tròng, nói với bọn bà già: "Các bà về đừng nói chuyện khổ của tôi. Đây cũng là do số phận của tôi mà ra. Các bà về dặn bên nhà đừng đưa áo xống, đồ vật gì đến, chẳng những tôi không được nhận mà lại thêm trận đòn. Nó cho là tôi về mách!" Cụ thử nghĩ xem chính là gần mà mắt trông thấy đấy, nếu không tử tế càng thêm khó chịu. Thế mà bà Cả cũng không để ý, ông Cả cũng cứ điềm nhiên. Hiện giờ, con Nghênh Xuân so với bọn a hoàn hạng ba ở nhà chúng ta đây cũng còn kém xa. Con nghĩ con Thám Xuân tuy không phải con đẻ ra, nhưng nhà con đã biết anh rể rồi, chắc là có tốt mới gả. Vậy xin cụ cho chọn ngày tốt, sai mấy người đưa cháu đến nơi làm việc của nhà con, nên như thế nào, chắc nhà con cũng sẽ lo liệu chu đáo.

Giả mẫu nói:

- Đã có anh ấy làm chủ thì chị cứ thu xếp cho ổn thỏa, chọn ngày tốt đưa nó đi, thế là xong việc.

Vương phu nhân vâng lời. Bảo Thoa nghe nói, cũng không dám lên tiếng, nhưng trong bụng xót thầm: "Trong các cô ở nhà mình cô Ba là trội hơn cả, nay lại gả đi xa, thì người ở đây thật là càng ngày càng ít."

Thấy Vương phu nhân đứng dậy cáo từ ra về, Bảo Thoa cũng đưa ra, rồi quay ngay về phòng mình, không nói cho Bảo Thoa biết. Thấy Tập Nhân đang làm việc một mình, Bảo Thoa liền đem câu chuyện vừa rồi nói với Tập Nhân, Tập Nhân cũng rất lấy làm áy náy.

Về phần dì Triệu, nghe tin Thám Xuân lấy chồng xa, lại càng vui mừng, nghĩ bụng: "Cái con này ở nhà chẳng coi mình ra gì. Nó có coi mình là mẹ nó đâu. Nó không coi mình bằng con hầu của nó. Nó lại cứ về hùa với trên bênh vực người ngoài. Có nó ở đây, ngay thằng Hoàn cũng không mở mặt ra được. Bây giờ cha nó đem đi, mình càng rảnh rang. Hòng gì sau này nó hiếu thảo với mình nữa. Mong sao nó cũng như con Nghênh Xuân mình mới hả dạ."

Dì Triệu vừa nghĩ vừa chạy đến bên Thám Xuân mừng cho cô ta, và nói:

- Cô ơi! Cô là người sắp bay cao rồi. Về nhà chú rể tất nhiên là tốt hơn ở đây, chắc cô cũng bằng lòng. Tôi sinh ra cô bấy lâu, chưa hề nhờ được gì, dù cho tôi có bảy phần xấu, cũng còn ba phần tốt, đừng có đi rồi cô bỏ quên ngay tôi.

Thám Xuân nghe nói chẳng có nghĩa lý gì cả, nên chỉ cúi đầu làm việc, không nói nửa lời. Dì Triệu thấy cô ta không thèm để ý liền vùng vằng bỏ đi.

Thám Xuân vừa tức, vừa buồn cười, lại vừa đau xót, nên cũng ngồi chảy nước mắt. Ngồi một lúc rồi cô ta buồn rầu đi sang bên nhà Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc hỏi:

- Em Ba, anh nghe khi em Lâm chết, em ở bên ấy, đâu như lúc em Lâm chết có tiếng âm nhạc xa xa. Có lẽ cô ta là người khác thường cũng chưa biết chừng?

Thám Xuân cười:

- Đó là bụng anh nghĩ thế thôi. Nhưng đêm ấy cũng lạ, tiếng nhạc gì, không giống như tiếng ta thường nghe. Lời anh nói có lẽ đúng.

Bảo Ngọc nghe nói, càng cho là thật. Anh ta lại nghĩ trước đây khi thần hồn của mình đang phiêu dạt, từng nghe một người nói: "Sinh không giống người, chết không giống quỉ", chắc cô ta là nàng tiên xuống trần cũng nên. Lại nhớ đến năm nọ trong khi hát trò, họ đóng vai Hằng Nga, thướt tha lộng lẫy, yêu kiều biết chừng nào!" Một lúc sau, Thám Xuân ra về. Bảo Ngọc muốn Tử Quyên đến ở, lập tức trình Giả mẫu cho người đi gọi. Khốn nỗi Tử Quyên không bằng lòng, dù cho Giả mẫu và Vương phu nhân sai đến ở. Không có cách gì từ chối, nhưng ở trước mặt Bảo Ngọc, chị ta cứ than vắn thở dài. Khi vắng người, Bảo Ngọc nắm lấy tay chị ta, ôn tồn hỏi nhỏ chuyện Đại Ngọc nhưng không bao giờ Tử Quyên trả lời tử tế. Bảo Thoa thầm khen chị ta có lòng thủy chung, không hề quở giận. Tuyết Nhạn tuy có giúp sức đêm Bảo Ngọc rước dâu nhưng Bảo Thoa thấy tâm địa của con này không được ngay thẳng lắm, nên trình với Giả mẫu và Vương phu nhân đem gả cho một người hầu trai, đi ở nơi khác. Mụ vú họ Vương thì vẫn nuôi để tiện việc sau này đưa linh cữu Đại Ngọc về Nam. Bọn a hoàn nhỏ như Anh Kha thì lại về hầu Giả mẫu như trước. Bảo Ngọc nhân nhớ Đại Ngọc, từ cái nọ ra cái kia lại nghĩ đến những người theo hầu Đại Ngọc cũng đều tan tác các nơi, do thêm buồn bực, không biết làm thế nào; nhưng

nghĩ lại Đại Ngọc đến chết vẫn còn tỉnh táo, chắc là thoát khỏi cõi trần trở về cõi tiên, nên lại vui vẻ. Bỗng nghe Tập Nhân và Bảo Thoa đang bàn về chuyện Thám Xuân đi lấy chồng, Bảo Ngọc nghe rồi kêu “ái chà" một tiếng, ngã lăn ra giường mà khóc. Bảo Thoa, Tập Nhân sợ quá, vội vàng chạy lại đỡ dậy, và hỏi:

- Cậu sao thế?

Bảo Ngọc nghẹn ngào không ra tiếng, im lặng giờ lâu mới nói:

- Giờ đây không thể sống được nữa! Chị em mỗi người tan tác mỗi nơi. Em Lâm đã thành tiên, chị lớn đã chết, hàng ngày không được với nhau một chỗ, thế cũng đành. Chị Hai thì gặp phải cái thằng bậy bạ không ra người. Nay em Ba lại đi lấy chồng xa, không sao gặp mặt được nữa? Cô Sử thì không biết sẽ phải đi đâu? Em Tiết thì đã có nhà chồng. Bấy nhiêu chị em, chẳng nhẽ không để một ai ở nhà sao? Còn lại một mình tôi để làm gì?

Tập Nhân vội vàng đem lời khuyên giải.

Bảo Thoa xua tay nói:

- Chị không cần khuyên, để tôi hỏi cậu ấy.

Rồi quay lại hỏi Bảo Ngọc:

- Theo ý cậu đòi đám chị em phải ở nhà làm bạn với cậu cho đến già, đừng ai nghĩ gì về việc lấy chồng phải không? Nếu là người khác còn có thể nói cậu có ý nghĩ gì. Còn các chị em của cậu không cần nói là không gả chồng xa, dẫu có chăng nữa thì cha làm chủ, cậu còn có cách gì? Cậu nghĩ trong thiên hạ này chỉ có một mình cậu yêu chị em hay sao? Nếu ai cũng như cậu cả, ngay tôi đây cũng không làm bạn với cậu được nữa. Người ta đi học là cốt cho sáng lẽ, tại sao cậu càng học lại càng lẩn thẩn thế? như tôi với cô Tập Nhân mỗi người đi mỗi nơi, để cho cậu đem hết chị em đến nhà mà ở với nhau.

Bảo Ngọc nghe nói, hai tay nắm lấy Bảo Thoa, Tập Nhân và nói:

- Tôi cũng biết vậy, Nhưng tại sao mà tan tác sớm như thế? Chờ lúc tôi hóa thành tro rồi hãy tan, cũng chưa muộn mà!

Tập Nhân bưng miệng anh ta lại và nói:

- Lại nói nhảm rồi, mới hai ngày nay, người cậu hơi khá, mợ Hai đã ăn được ít nhiều cơm. Nếu bây giờ cậu lại làm hỏng chuyện thì tôi cũng mặc kệ đấy.

Bảo Ngọc thấy hai người nói đều có lý, nhưng trong lòng chẳng biết nên như thế nào, đành phải nói:

- Tôi cũng hiểu rõ như thế nhưng trong bụng cứ rối cả lên.

Bảo Thoa cũng để mặc, nhưng ngấm ngầm bảo Tập Nhân đem thuốc viên “định tâm" cho anh ta uống, và khuyên giải từ từ.

Tập Nhân muốn nói với Thám Xuân, lúc ra đi bất tất phải từ biệt Bảo Ngọc. Bảo Thoa nói:

- Sợ gì việc đó? Hãy thư thả mấy hôm để cậu ấy tỉnh táo đã rồi để cho anh em họ nói chuyện

với nhau. Vả lại cô Ba rất sáng suốt, không phải hạng người giả vờ, làm bộ, thế nào cũng có những lời khuyên răn, sau này cậu ấy sẽ không như thế nữa đâu.

Đang nói thì bên Giả mẫu sai Uyên Ương tới nói:

- Nghe nói bệnh cũ của Bảo Ngọc lại phát. Bảo Tập Nhân khuyên dỗ an tôi, nói với cậu ấy đừng có lo nghĩ vớ vẩn.

Bọn Tập Nhân vâng lời, Uyên Ương ngồi một lúc rồi về. Giả mẫu lại nghĩ Thám Xuân sắp đi xa, đồ tư trang tuy chưa cần sắm đầy đủ, nhưng nhất thiết mọi vật cần dùng đều phải sắm sửa, liền gọi Phượng Thư đến, nói rõ ý định của Giả Chính, rồi bảo chị ta lo liệu, Phượng Thư vâng lời.

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Một - Vườn Đại Quan Đêm Trăng Rợn Hồn Ma

Phượng Thư về nhà, thấy Giả Liễn vẫn chưa về, liền bảo đầy tớ sắm sửa hành lý và các đồ cần dùng của Thám Xuân. Lúc đó trời đã bắt đầu tối. Phượng Thư sực nghĩ đến Thám Xuân, muốn đến thăm, liền gọi Phong Nhi và hai a hoàn nữa đi theo, một người thứ ba cầm đèn lồng đi trước.

Ra khỏi cửa, thấy bóng trăng đã lên, chiếu sáng như nước. Phượng Thư liền cho người cầm đèn về. Đến dưới cửa sổ phòng trà, nghe bên trong có người nói rì rầm như khóc, như cười lại như bàn bạc cái gì, chắc lại bọn bà già trong nhà bàn tán chuyện gì đây, trong lòng Phượng Thư tức bực, liền bảo Tiểu Hồng:

- Mày vờ như không để ý.,vào hỏi dò và nói khéo cho ra đầu đuôi.

Tiểu Hồng vâng lời đi.

Phượng Thư cùng Phong Nhi đến trước cửa vườn. Cửa chưa đóng, chỉ khép hờ. Hai thầy trò vừa đẩy cửa đi vào. Bóng trăng trong vườn càng sáng lung linh; bóng cây che khắp mặt đất im bặt tiếng người, cảnh tượng rất là thê lương tịch mịch. Hai người vừa muốn đi theo con đường đến Thu Sảng trai, bỗng có tiếng gió vi vút thổi qua, lá cây trên cành rơi xuống, cả vườn nổi lên một loạt những tiếng lắc cắc. Trên cành cây có tiếng sột soạt, làm cho chim quạ đậu đó đều giật mình hay lên. Phượng Thư vừa mới uống rượu, gặp gió, cảm thấy trong mình rởn gai. Phong Nhi đi sau cũng rụt cổ nói :

- Rét thật!

Phong Thư chịu không nổi. liền hảo Phong Nhi :

- Mau về đem cái áo khoác da trắng tới đây, ta chờ mày ở nhà cô Ba.

Phong Nhi cũng muốn về nhà mặc thêm áo, chỉ chờ lệnh là vội vàng chạy về.

Phượng Thư cất bước đi chưa xa, bỗng đằng sau có tiếng “phì phì” như là người nào ngửi hít cái gì, chị ta sợ dựng tóc gáy. Ngoảnh đầu lại thì thấy một vật gì đen lù lù hai tròng con mắt lóng lánh như ngọn đèn, đang ở sau giơ mũi lên định hít chị ta. Phượng Thư sợ khiếp vía, buột miệng kêu “ai!”. Thì ra đó là một con chó to. Con chó ấy cụp đuôi chạy một mạch lên núi đất mới đứng lại rồi quay về phía Phượng Thư mà giơ chân lên.

Phượng Thư hoảng sợ, lật đật đi tới Thu Sảng trai. Lúc gần đến cửa, vừa vòng qua trái núi, thì thấy có bóng người thoáng qua trước mặt. Phượng Thư trong bụng ngờ vực, còn cho

đó là một a hoàn ở phòng nào, liền hỏi :

- Ai thế?

Hỏi luôn hai tiếng, chẳng thấy có ai ra. Chị ta hồn xiêu phách lạc, mơ mơ màng màng hình như

sau lưng có người nói :

- Cháu đây mà, thím không nhận được sao?

Phượng Thư vội vàng ngoảnh đầu lại nhìn thì thấy người ấy hình dung yểu điệu, áo quần bảnh bao, trông rất là quen thuộc, nhưng không nhớ ra người ở nhà nào, phòng nào. Lại nghe người ấy nói :

- Bụng thím chỉ nghĩ đến việc hưởng vinh hoa phú quý, còn câu nói của cháu năm nọ về việc “lập cơ nghiệp muôn đời” thì vứt xuống biển đông cả rồi.

Phượng Thư nghe nói, cúi đầu nghĩ ngợi, vẫn không nhớ ra là ai. Người ấy cười nhạt, nói:

- Hồi đó, thím yêu cháu như thế nào? Nay thím quên cả rồi à?

Phượng Thư nghe nói, mới nhớ ra người ấy là Tần thị, vợ trước của Giả Dung, liền nói :

- Ái chà! Chị đã chết rồi, sao lại đến đây?

Rồi chị ta nhổ toẹt một cái, quay người định đi. Không ngờ vấp phải hòn đá, ngã lăn ra và cảm thấy mình y như trong giấc chiêm bao tỉnh dậy. Mồ hôi tuôn ra như tắm. Lúc đó Phượng Thư sợ dựng tóc gáy, nhưng vẫn tỉnh táo, vừa thấy Tiểu Hồng và Phong Nhi thấp thoáng đi đến, Phượng Thư sợ bị họ cười, vội vàng đứng dậy, và nói :

- Bọn chúng mày làm gì mà đi lâu thế? Mau đưa áo lại đây cho ta.

Phong Nhi chạy lại hầu chị ta mặc, còn Tiểu Hồng thì tới đỡ chị ta đi.

Phượng Thư nói :

- Ta vừa đến đấy, họ ngủ cả rồi, ta đi về thôi.

Rồi vội vàng cùng hai a hoàn về nhà. Lúc đó Giả Liễn đã về, Phượng Thư thấy thần sắc chồng có vẻ thay đổi, không như mọi hôm, định hỏi, nhưng lại biết tính tình thường ngày của chồng, nên không dám hỏi đột ngột, đành phải đi ngủ.

Đến canh năm Giả Liễn vội dậy, định tới nhà viên thái giám tổng lý trong nội là Cừu Thế An để dò hỏi công việc. Nhưng vì còn sớm, thấy trên bàn có tờ háo hôm qua mới đưa đến liền cầm lên xem.Trong báo ghi việc thứ nhất là: “Bộ lại tâu xin chọn gấp viên lang trung, vâng chỉ theo lệ cũ mà làm việc” - Việc thứ hai là: “Bộ hình dâng lên một bản tấu của quan tiết độ sứ Vân Nam là Vương Trung nói về việc mới bắt được một bọn phạm tội đưa trộm súng và thuốc đạn ra khỏi biên giới, gồm mười tám người, người thứ nhất tên là Bào Âm, là người nhà quan thái sư Trấn quốc công Giả Hóa ". Giả Liễn ngẫm nghĩ một chút rồi xem tiếp. Việc thứ ba là: “Tờ tâu của quan thứ sử Tô Châu là Lý Hiếu hạch về tội thả lỏng bọn gia nô, cậy thế lăng nhục quan dân, đến nỗi vì hiếp dâm không được mà giết chết ba người trong nhà tiết phụ. Hung phạm là Thì Phúc, xưng là người nhà Giả Phạm thế tập chức hàm bực ba".

Giả Liễn thấy tin ấy, trong bụng bứt rứt, định xem tiếp việc thứ ba, lại sợ chậm mất không gặp được Cừu Thế An. Giả Liễn mặc áo không kịp ăn uống gì . Vừa lúc Bình Nhi bưng trà lại anh ta uống hai hớp, rồi ra ngoài cưỡi ngựa đi ngay. Bình Nhi liền cất áo quần của hắn vừa thay.

Lúc đó Phượng Thư còn chưa dậy. Bình Nhi nói :

- Đêm nay tôi nghe mợ ngủ không được, để tôi đấm hộ cho mà chợp mắt một tý.

Phượng Thư cũng không nói gì. Bình Nhi biết chị ta bằng lòng, liền bò lên giường, ngồi bên người, đấm nhè nhẹ. Phượng Thư có vẻ muốn ngủ, bỗng nghe bên kia Xảo Thư khóc. Phượng

Thư lại mở mắt. Bình Nhi liền nói sang :

- Già Lý ơi! Già làm sao thế. Em khóc rồi phải dỗ và ru nó đi chứ. Già cũng mê ngủ thật!

Già Lý ở bên kia mơ màng tỉnh dậy, nghe Bình Nhi nói thế, trong bụng tức tối, liền phát bẵn vỗ mạnh mấy cái, miệng càu nhàu:

- Đồ ranh con chết non này! Cứ ỳ xác ra không chịu ngủ, nửa đêm gà gáy, khóc con mẹ mày đấy.

Bà ta vừa nói vừa nghiến răng, nhắm mình con bé véo một cái, con bé khóc thét lên.

Phượng Thư nghe thấy, nói:

- Chết chưa! Chị xem mụ ấy lại đay nghiến con bé rồi! Chị qua bên kia, đánh chết con mụ ác nghiệt cho tôi, rồi bế con bé lại đây.

Bình Nhi cười, nói :

- Mợ đừng giận, mụ ta làm gì dám đay nghiến em bé? Chắc là không cẩn thận chạm phải nó đó thôi. Bây giờ đánh mụ ta mấy cái cũng chẳng quan hệ gì, nhưng đến hôm sau vắng mình, người ta lại bàn tán, bảo nửa đêm gà gáy cũng lôi người ra

đánh.

Thượng Thư nghe nói. im lặng một hồi lâu, rồi thở dài nói :

- Chị thử nghĩ xem: giờ đây có phải là lúc nhà mình đang thịnh vượng không? Sau này ta chết đi, bỏ lại con bé ấy, thì chưa biết nó đến thế nào!

Bình Nhi cười, nói :

- Mợ nói cái gì vậy? Mới canh năm tảng sáng, tại sao lại nghĩ đến việc chết chóc?

Phượng Thư cười nhạt, nói :

- Chị chưa hiểu điều đó, chứ tôi thì đã biết rõ rồi. Tôi cũng chẳng sống được lâu nữa đâu! Tuy rằng mới có hai mươi lăm tuổi đầu, nhưng cái gì người ta chưa thấy mình cũng đã thấy, cái gì người ta chưa ăn mình cũng được ăn, về phần ăn mặc cũng được đầy đủ, tất cả những cái gì trên đời này có, mình đều có cả. Tức khí cũng chán rồi, tranh hơn cũng đủ rồi, dù phần chữ "thọ" có thiếu một chút cũng thôi.

Bình Nhi nghe nói, bất giác mắt đỏ hoe. Phượng Thư cười :

- Chị đừng giả bộ từ bi! Tôi chết các chị lại càng mừng. Các chị lại một lòng một dạ ăn ở vui vẻ với nhau khỏi phải nhìn tôi như cái gai trong mắt. Chỉ có một việc, các chị biết điều thì thương lấy con bé là được!

Bình Nhi càng thêm nước mắt dầm dề. Phượng Thư cười, nói :

- Thôi đừng bêu xấu nữa! Tôi đã chết ngay đâu mà chị khóc sớm thế! Tôi không chết, khéo chị lại khóc cho tôi chết đấy!

Bình Nhi nghe nói, vội vàng nín khóc, và nói :

- Mợ nói làm người ta đau lòng!

Chị ta vừa nói vừa đấm, Phượng Thư mới mơ màng ngủ đi.

Bình Nhi ở trên giường vừa bước xuống, thì nghe tiếng chân đi bên ngoài, không ngờ Giả Liễn đi chậm. Cừu Thế An đã vào chầu. Giả Liễn không gặp, phải trở về, trong bụng đang bực nên vào đến nhà liền hỏi Bình Nhi :

- Chúng nó còn chưa dậy à?

- Chưa ạ.

Giả Liễn vừa đi vào vừa hất cái màn rồi cười nhạt và nói :

- Giỏi thật! Giờ mà còn chưa dậy, bỏ mặc tất cả hay sao!

Rồi hắn lại giục pha trà uống. Bình Nhi vội rót một chén trà đưa lại. Nguyên là bọn a hoàn và bà già thấy Giả Liễn đi rồi, đều lăn ra ngủ, không ngờ hắn đã về, nên chưa hề sắm sửa gì cả. Bình Nhi liền đưa thứ trà hâm lại đến. Giả Liễn nổi giận, giơ chén trà lên, vứt đánh chát một tiếng chén trà vỡ tan.

Phượng Thư giật mình, sợ toát mồ hôi kêu: “Ái chà”, mở mắt ra thì thấy Giả Liễn giận hầm hầm, ngồi một bên. Bình Nhi thì đang khom lưng nhặt những mảnh chén vỡ. Phượng Thư nói:

- Sao cậu lại về ngay thế?

Hồi lâu không thấy Giả Liên trả lời, chị ta đành phải hỏi lại lần nữa. Giả Liễn to tiếng:

- Mợ không muốn cho tôi về, thế muốn tôi chết ở ngoài ấy à?

Phượng Thư cười nói :

- Sao lại nói thế? Mọi hôm không thấy cậu về mau như hôm nay. Tôi hỏi một tiếng, có gì mà giận.

Giả Liễn lại gào lên:

- Không gặp thì làm gì mà chẳng về mau.

Phượng Thư cười:

- Không gặp thì phải chịu phiền một tý, mai đi sớm hơn, tự nhiên sẽ gặp.

- Mình rõ thật ăn cơm nhà vác ngà voi! Việc ở nhà chất đống, chẳng ma nào giúp, vô duyên vô cớ đi lo việc cho người, chạy mất mấy ngày hôm nay, chẳng được cái gì cả. Thế mà chính người đương sự lại ở nhà phè phởn, sống chết chẳng hay. Còn nghe nói định khua chuông gõ trống,

tiệc tùng, hát xướng làm lễ sinh nhật nữa đấy! Rõ thật chạy uổng chân.

Hắn vừa nói vừa nhổ toẹt xuống đất, lại mắng Bình Nhi.

Phượng Thư nghe nói, tức nghẹn cổ họng, định cãi lại, nhưng nghĩ ngợi một chút, lại nín nhịn, rồi miễn cưỡng cười lấy lòng, nói:

- Tội gì mà cậu nổi giận như thế? Sáng dậy tinh sương đã hò hét với tôi làm gì? Ai bảo cậu chuốc lấy việc người ta? “Đã trót thì trét”, phải lo liệu giùm người ta. Tôi chưa thấy ai có việc rầy rà, mà còn có gan bày ra tiệc tùng hát xướng.

- Mợ cũng nói thế à? Đến mai mợ thử hỏi xem?

Phượng Thư lấy làm lạ. nói :

- Hỏi ai?

- Hỏi ai à. Hỏi ông anh mợ ấy!

- Anh tôi ấy à?

- Không phải anh ấy thì còn ai nữa!

- Anh ấy có việc gì mà bảo cậu chạy hộ.

- Mợ còn như người ở trong hũ ấy!

- Thật là kỳ quặc! Tôi chả biết một chút gì cả.

- Mợ làm gì mà biết được? Việc này ngay cả thím và dì cũng không biết. Một là vì tôi sợ thím và dì lo lắng; hai là mợ lại đang mệt cho nên tôi bảo im đi, không cho trong này biết. Việc ấy nói ra thật người ta phải giận! Hôm nay mợ không hỏi thì tôi cũng không tiện nói ra. Mợ thử nghĩ xem, ông anh mợ làm việc có ra người nữa không! Mợ có biết bên ngoài họ gọi anh ta là gì không?

- Họ gọi anh ta là gì?

- Họ gọi anh ta là gì à? Họ gọi anh ta là “Vương nhân” (1)

Phượng Thư phì cười:

- Anh ấy không gọi là Vương Nhân thì gọi là gì nữa?

- Mình đoán xem chữ Vương này viết như thế nào? Đó là chữ “Vong Nhân” tức là quên mất hết cả nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

- Người đâu lại độc mồm độc miệng rủa người ta như thế?

- Không phải họ rủa anh ta đâu! Hôm nay tôi nói thẳng cho mợ biết, kẻo mợ không biết ông anh mợ hay hớm như thế nào. Mợ cũng biết anh ta làm lễ sinh nhật cho chú Hai anh ta đấy chứ!

Phượng Thư nghĩ ngợi một lúc, rồi nói:

- Ái chà! Thế à! Tôi quên hỏi cậu: sinh nhật cậu Hai có phải là về mùa đông không? Tôi nhớ

năm nào chú Bảo Ngọc cũng đi dự lễ. Trước đây ông lớn được thăng chức, bên cậu Hai đưa phường hát sang mừng, tôi còn nói trộm: "Cậu Hai keo cú, không bì được với cậu Cả” (2). Bọn họ trong nhà cũng còn như gà chọi ấy. Chẳng thế mà vừa rồi lúc cậu Cả qua đời, cậu Hai là em ruột lại còn ra mặt nhận thầu các việc đấy. Vì thế, hôm ấy tôi nói nhân ngày sinh nhật của chú ấy, nhà mình mừng trả lại một ban hát để khỏi mắc nợ bà con. Nay lại làm lễ sinh nhật sớm như thế, không biết là có ý gì.

- Mợ thực như còn mê ngủ ấy! Ông anh mợ khi đến kinh, nhân dịp đám ma của cậu Cả, liền bày ra lễ điếu. Anh ta sợ chúng ta cản trở nên không bàn gì đến, quả nhiên vớ được mấy ngàn lạng bạc. Sau cậu Hai trách anh ta, bảo không nên vơ vét hết cả như thế, anh ta không biết làm thế nào, liền giả cách mượn tiếng ngày sinh nhật của cậu Hai, lại tung lưới ra định vơ một món nữa, để cho cậu Hai khỏi giận. Thật là anh ta không quản gì bà con bạn hữu, mùa đông hay mùa hạ, người ta biết hay không. Rõ thật xấu hổ! Mợ có biết tôi dậy sớm làm gì không? Hiện nay có việc xảy ra ở miền biển, quan ngự sử tâu lên, hạch cậu Cả làm thiếu hụt công quỹ. Nay cậu Cả đã chết, nên bắt em là Vương Tử Thắng, cháu là Vương Nhân bồi thường. Hai chú cháu hoảng lên, đến tìm tôi nhờ nói giúp. Tôi thấy họ khiếp sợ, vả chăng việc này lại quan hệ đến thím và mợ, nên mới nhận lời. Tôi định tìm ông thái giám họ Cừu làm tổng lý trong nội lo liệu giúp, hoặc giả xê xích giữa quan sau và quan trước như thế nào đó cho xong. Không ngờ tôi đến chậm, ông ta vào chầu mất. Mình thì uổng công dậy sớm, chạy vạy, còn bọn họ ở nhà lại lo bàn bạc bày đặt tiệc tùng hát xướng đấy. Mợ bảo thế có tức hay không?

Phượng Thư nghe nói, mới biết Vương Nhân như thế, nhưng tính chị ta vốn hay bào chữa “cái tốt phô ra, xấu xa đậy lại” nên nghe Giả Liễn nói như thế, liền bảo:

- Anh ấy có thế nào đi nữa, cũng là anh vợ của cậu. Vả lại việc này, cậu Cả đã mất và cậu Hai đang sống đó đều cảm ơn cậu. Chẳng biết nói gì, việc nhà tôi, tôi đành phải ba luồn bảy lụy nhờ cậu, chả lẽ lại làm lụy người khác, để khi vắng mặt họ chửi tôi à?

Nói xong, chị ta chảy nước mắt, lật chăn lên, ngồi dậy, búi tóc, mặc áo.

- Mợ không cần như th,. đó là vì anh mợ không ra hồn người, chứ tôi có nói gì mợ đâu. Đã thế tôi đi ra, mợ lại ốm, tôi đã dậy rồi mà chúng nó còn ngủ, cha ông nhà ta có cái thói ấy không? Bây giờ mợ làm như con người vô sự, chẳng phải trông nom việc gì. Tôi mới nói một câu mà mợ đã dậy: đến mai kia tôi có quở trách họ, không lẽ mợ đều chịu thay cho họ sao? Thật chẳng ra sao cả!

Phượng Thư nghe vậy, mới nín khóc, nói:

- Trời không còn sớm nữa, tôi cũng nên dậy. Cậu đã nói thế, thì cậu để tâm lo liệu giùm cho họ. Đó là tình nghĩa của cậu đối với tôi. Vả chăng, cũng không riêng một mình tôi, bà Hai nghe vậy chắc cũng mừng.

- Phải rồi, biết rồi đấy! Mợ chẳng phải dạy tôi nữa.

Bình Nhi nói :

- Mợ dậy sớm làm gì? Hôm nào mợ cũng dậy vào giờ nhất định kia mà. Không biết cậu mang cái nóng nảy ở đâu về, lại đem chúng tôi ra mà giày vò cho hả giận. Tội gì thế! Mợ thật đã hết lòng hết sức với cậu rồi, có việc gì mà không phải do mợ ra tay cáng đáng? Tôi nói không phải, chứ

cậu đã ngồi hưởng sẵn bao nhiêu, lần này lo giúp cho mợ một tý việc, lại dính líu đến mấy tầng, mà đã làm bộ làm tịch như thế, rõ không sợ người ta chán ngán? Mà nào có phải việc riêng gì một mình mợ! Chúng tôi dậy chậm, cậu giận là phải, đằng nào chúng tôi cũng chỉ là tôi tớ. Còn mợ đây vất vả mãi nên đã mang ốm, thì làm gì cho thêm khổ! - Chị ta nói rồi, mắt đỏ lên.

Giả Liễn vốn đang bực sẵn, nhưng địch sao nỗi vợ cả, nàng hầu vừa xinh đẹp lại ăn nói mềm mỏng, sắc sảo như thế. Hắn liền cười nói :

- Đủ rồi! Thôi, thôi! Một mình mợ ấy cũng đã đủ không cần cô phải nói nữa. Đằng nào tôi cũng là người ngoài, bao giờ tôi chết đi, các người sẽ rảnh rang.

Phượng Thư nói:

- Cậu đừng nên nói thế, ai biết được ai ra sao? Cậu không chết, khéo tôi chết đấy! Chết sớm ngày nào càng được rảnh rang ngày ấy.

Nói đến đó, Phượng Thư lại khóc oà lên. Bình Nhi phải khuyên một hồi.

Lúc ấy trời đã sáng trưng, ánh nắng mặt trời xuyên ngang cửa sổ. Giả Liễn cũng không tiện nói nữa, đứng dậy đi ra.

Phượng Thư đang gội đầu rửa mặt, chợt thấy a hoàn nhỏ bên nhà Vương phu nhân qua nói:

- Bà lớn bảo hỏi mợ Hai xem hôm nay mợ có qua bên nhà ông cậu không? Nếu mợ đi thì gọi mợ Hai Bảo cùng đi một thể.

Phượng Thư vì câu chuyện vừa rồi đã chán ngấy, giận họ nhà mình làm cho mình bẽ mặt, lại thêm một mẻ sợ trong vườn đêm qua, thật không còn đầu óc nữa, liền nói:

- Mày về thưa với bà lớn, ta còn một vài việc chưa làm xong, hôm nay không thể đi được. Vả lại việc nhà họ cũng chẳng phải là quan trọng gì. Mợ Hai Bảo muốn đi thì cứ đi thôi.

A hoàn nhỏ vâng lời rồi về trình lại.

Thượng Thư chải đầu thay áo xong, nghĩ bụng: dầu mình không đi cũng nên tin cho người ta biết. Vả lại, Bảo Thoa vẫn còn là cô dâu mới, ra ngoài, tất nhiên mình phải trông nom một chút. Vì thế chị ta qua gặp Vương phu nhân, mượn cớ để thoái thác, rồi đi sang phòng Bảo Ngọc. Thấy Bảo Ngọc ăn mặc chỉnh tề nằm nghiêng trên giường, hai mắt chằm chằm nhìn Bảo Thoa

chải đầu, Phượng Thư đứng bên cửa, Bảo Thoa ngoảnh lại mới thấy, vội vàng đứng dậy mời ngồi. Bảo Ngọc cũng bò dậy. Phượng Thư cười, ngồi xuống.

Bảo Thoa trách bọn Xạ Nguyệt:

- Các chị thấy mợ Hai đi vào, sao không báo gì cả.

Xạ Nguyệt cười nói :

- Mợ Hai đi vào, liền xua tay bảo đừng nói.

Phượng Thư nói với Bảo Ngọc :

- Chú chưa đi, còn chờ gì nữa? Chẳng có ai lớn người còn tính khí trẻ con như thế. Người ta chải

đầu, chú bò lại xem cái gì? Cả ngày ở chung chạ trong nhà, còn nhìn chưa chán à? Không sợ bọn a hoàn họ cười cho hay sao?

Nói xong, chị ta cười khì, rồi lại nhìn Bảo Ngọc mà bĩu môi. Bảo Ngọc tuy khó chịu nhưng không để ý. Bảo Thoa thì thẹn đỏ mặt, im lặng cũng khó coi, nhưng chẳng biết nói gì cho phải. Thấy Tập Nhân bưng trà đến, cô ta cũng vờ vẫn đưa túi

thuốc ra.

Phượng Thư đứng dậy cười, cầm lấy và nói:

- Em Hai ạ, em cứ mặc áo mau lên, để mặc chúng tôi.

Bảo Ngọc cũng lăng xăng tìm cái này, tìm cái nọ. Phượng Thư nói:

- Chú đi trước đi thôi, đời nào lại có cái lý các cậu chờ các mợ cùng đi bao giờ?

Bảo Ngọc nói:

- Tôi chỉ ngại cái áo này không đẹp, không bằng mặc cái áo lông công của cụ cho năm trước, đẹp hơn.

Phượng Thư liền trêu Bảo Ngọc:

- Thế sao chú lại không mặc?

- Mặc áo ấy hơi sớm quá.

Phượng Thư chợt nhớ ra, biết mình lỡ lời. May mà Bảo Thoa cũng là bà con bên ngoại của họ nhà Vương, nhưng trước mặt bọn a hoàn cũng thấy khó coi. Tập Nhân đỡ lời:

- Mợ Hai không biết đấy, chứ cô mặc được, cậu ấy cũng không mặc.

Phượng Thư nói:

- Sao thế?

- Thưa mợ, cậu tôi, làm việc gì cũng thực là kỳ quặc. Năm nọ nhân ngày sinh nhật ông cậu Hai, cụ cho cậu tôi cái áo ấy, không ngờ hôm đó áo bị cháy mất một chỗ. Lúc ấy mẹ tôi ốm nặng, tôi không ở nhà. Hồi đó hãy còn mồ ma chị Tình Văn. Nghe nói chị ấy ốm, nhưng suốt đêm vẫn mạng lại cái chỗ cháy ấy, hôm sau cụ mới không nhận thấy. Năm ngoái, một hôm cậu ấy đi học, trời lạnh tôi bảo Bồi Dính đem cái áo ấy đi cho cậu ấy mặc, không ngờ cậu thấy nó, lại nhớ tới Tình Văn, cho nên nhất định không mặc nữa, bảo tôi cất cho cậu ấy suốt đời.

Phượng Thư không đợi nói xong, liền bảo:

- Cô nhắc đến Tình Văn, tôi cũng thương cho nó! Con bé ấy mặt mũi thân hình đều khá, chỉ có mồm miệng sắc sảo. Thế rồi không biết bà Hai nghe lời bịa đặt ở đâu làm cho nó phải chết. Lại còn một việc, hôm nọ tôi thấy con gái mụ Liễu ở nhà bếp, gọi con Năm đó. Con bé ấy giống hệt như Tình Văn. Trong bụng tôi định gọi nó vào đây. Tôi hỏi mẹ nó, mẹ nó rất mừng.Tôi nghĩ con Tiểu Hồng ở phòng chú Bảo sang hầu bên tôi, mà tôi chưa trả người cho chú ấy, nên định đem con Năm thế vào. Nhưng chị Bình lại nói: “Hôm nọ bà Hai đã dặn, những người giông

giống Tình Văn, không sai đến ở nhà chú Bảo", cho nên tôi phải gác lại. Bây giờ, chú Bảo đã có vợ, thì còn sợ gì nữa? Để tôi gọi nó vào đây. Không biết chú Bảo có bằng lòng không? Nếu chú ấy mà nhớ Tình Văn thì chỉ nhìn con Năm là được.

Bảo Ngọc đã định đi, nhưng nghe nói đến chuyện ấy lại ngẩn người ra. Tập Nhân nói:

- Sao lại không bằng lòng, đáng lẽ đã gọi nó đến rồi, chỉ vì lời nói của bà Hai đấy thôi.

Phượng Thư nói:

- Đã thế, thì mai tôi cho nó đến, bà Hai hỏi thì đã có tôi.

Bảo Ngọc nghe nói. mừng rỡ vô cùng, qua nhà Giả mẫu. Còn Bảo Thoa thì thay quần áo.

Phượng Thư thấy hai vợ chồng họ yêu quý quấn quít nhau như thế, nghĩ đến bộ dạng Giả Liễn vừa rồi, thật là đau lòng, không thể ngồi rán nữa, bèn đứng dậy cười nói với Bảo Thoa:

- Em với chị sang bên cụ đi.

Rồi chị ta đi ra. Hai người đến gặp Giả mẫu. Bảo Ngọc cũng đang trình với Giả mẫu việc đi qua nhà ông cậu.

Giả mẫu gật đầu nói:

- Cháu đi đi thôi, nhưng đừng uống nhiều rượu và về sớm một chút, người cháu mới khỏe đấy.

Bảo Ngọc vâng lời đi ra. Vừa đến giữa sân, lại quay lại ghé vào tai Bảo Thoa nói mấy câu, chẳng biết là nói gì. Bảo Thoa cười :

- Phải rồi, cậu đi nhanh lên thôi.

Rồi chị ta giục Bảo Ngọc đi. Giả mẫu cùng Phượng Thư và Bảo Thoa vừa nói được mấy câu, thì thấy Thu Văn vào nói :

- Cậu Hai sai Bồi Dính về mời mợ Hai.

Bảo Thoa nói:

- Cậu ấy lại quên cái gì mà bảo nó trở về?

Thu Văn nói:

- Tôi bảo a hoàn nhỏ đi hỏi Bồi Dính, thì nó nói là cậu Hai quên không dặn trước. Cậu ấy bảo tôi về thưa với mợ Hai rằng: nếu mợ đi thì đi mau lên, nếu không đi thì đừng có đứng trước gió đấy.

Giả mẫu, Phượng Thư và bọn a hoàn, bà già đứng đấy đều cười ồ.

Bảo Thoa đỏ mặt, "xì" Thu Văn một cái và nói:

- Khéo cái con vớ vẩn này! Thế mà mày cũng hốt hoảng chạy về nói à?

Thu Văn cũng cười, rồi về bảo a hoàn nhỏ đi ra mắng Bồi Dính, Bồi Dính vừa đi vừa ngoảnh lại nói:

- Cậu Hai vội vàng bắt tôi xuống ngựa cho được và bảo về nói, nếu tôi không nói, sau này cậu hỏi ra, thế nào cũng mắng tôi. Giờ tôi nói cũng bị mắng!

A Hoàn nhỏ cười, chạy về nói lại. Giả mẫu nói với Bảo Thoa :

- Cháu đi đi thôi, đừng để nó nhớ đấy.

Bảo Thoa nghe nói, không thể đứng lại được nữa, lại bị Phượng Thư trêu cho một mẻ, thấy khó coi quá, đành phải ra đi.

Lúc đó vừa thấy ni cô ở chùa Tán Hoa là Đại Liễu đến. Cô ta hỏi thăm sức khoẻ Giả mẫu, chào Phượng Thư rồi ngồi xuống uống trà. Giả mẫu hỏi:

- Sao lâu nay ni cô không đến?

- Vì mấy hôm nay, ở miếu làm chay, có mấy bà quan thường nghỉ lại đó, nên không được rảnh. Hôm nay có ý đến trình với cụ: ngày mai có một nhà làm chay, không biết cụ có thích hay không? Nếu thích thì xin mời cụ tới vãn cảnh chùa chơi.

- Tại sao phải làm chay?

- Tháng trước đây, ở phủ cụ Vương không được yên ổn, thấy ma thấy quỷ gì ấy. Ban đêm bà lớn nằm mơ thấy quan lớn về. Vì thế, hôm qua đến miếu nói với chúng con, định hứa nguyện đốt hương trước đức phật "Tán Hoa" làm một đàn chay thủy lục bốn mươi chín ngày, để xin ngài phù hộ cho người nhà yên ổn. Người chết lên trời, người sống được phúc. Do đó con không được rảnh dể tới hỏi thăm cụ.

Phượng Thư ngày thường rất ghét những việc ấy. Nhưng từ hôm nọ thấy ma, trong lòng cứ ngờ vức. Giờ nghe Đại Liễu nói thế, bỗng tâm tính ngày thường thay đổi đi một nửa, đã có vài phần tin, liền hỏi Đại Liễu:

- Phật "Tán Hoa" là ai? Tại sao ngài lại đuổi được tà, trừ được quỷ?

Đại Liễu nghe hỏi, biết rằng chị ta đã có ý tin, liền nói:

- Mợ muốn hỏi đức Phật ấy thì tôi xin nói cho mợ biết. Đức Phật "Tán Hoa" nguồn gốc rất sâu, đạo hạnh rất lạ, sinh ra ở nước Đại Thụ phương tây. Cha mẹ ngài làm nghề hái củi. Khi

sinh ngài, đầu có ba sừng, trán mọc bốn mắt, mình cao tám thước, hai tay dài chấm đất. Cha mẹ ngài cho là yêu tinh, đem vứt vào núi băng. Ai ngờ trên núi ấy có một con khỉ già đắc đạo, đi ra kiếm ăn, thấy trên đầu đức Phật, có làn khói trắng xông lên ngất trời, hùm beo đều phải xa lánh. Con khỉ biết người này có lai lịch khác thường, liền bế về trong động nuôi nấng. Không ngờ đức

Phật đã mang sẵn tính chất thông minh, biết giảng đạo Phật, ngày nào cũng cùng con khỉ tham thiền, đàm đạo, nói làu làu làm cho hoa trời bay xuống phất phới. Sau một ngàn năm, ngài bay lên thành Phật. Đến nay trên núi còn thấy chỗ giảng kinh, hoa trời man mác, ai cầu gì cũng linh ứng. Ngài thường hiện hình, cứu vớt tai nạn cho người ta. Vì thế người đời mới dựng miếu tô tượng phụng thờ.

Phượng Thư nói:

- Điều đó có gì làm bằng cứ?

- Mợ lại khéo bài bác. Cần gì phải có bằng cứ mới rõ là Phật. Nếu mà nói dối, thì cũng chỉ lừa được một vài người thôi, không lẽ xưa nay bao nhiêu người sáng suốt cũng đều bị lừa cả ư? Mợ nghĩ xem, chỉ có nhà Phật là từ xưa tới nay, khói nhang không dứt, thế thì phải có gì linh nghiệm trong việc hộ nước giúp dân, người ta mới tin phục chứ?

Phượng Thư nghe nói rất có lý, liền bảo:

- Đã thế thì ngày mai tôi đi xem. Trong miếu bà có thẻ không? Tôi đến xin một quẻ. Nếu mà trên thẻ nói rõ được việc trong bụng tôi, thì từ nay tôi sẽ tin.

- Thẻ của miếu chúng tôi rất là linh nghiệm. Ngày mai mợ đến xin một quẻ thì biết.

Giả mẫu nói:

- Thế thì cháu cứ đợi cho đến ngày kia là ngày mùng một sẽ đi xin.

Nói xong, Đại Liễu uống nước rồi đến gặp Vương phu nhân hỏi thăm sức khỏe và về.

Đến tảng sáng ngày mồng một, Phượng Thư miễn cưỡng sai người sửa soạn xe ngựa, dẫn Bình Nhi và nhiều đầy tớ khác đến chùa Tán Hoa. Đại Liễu cùng bọn ni cô đón vào chùa. Sau khi uống trà xong, Phượng Thư liền rửa tay đến trên điện lớn thắp hương. Phượng Thư cũng không để ý gì, đi xem tượng thánh, chỉ một lòng thành kính, khấu đầu rồi giơ ống thẻ lên, đem những việc thấy ma và thân thể đau ốm khấn vái một hồi. Vừa lắc được mấy cái, bỗng "soạt" một cái trong ống bật ra một chiếc thẻ. Phượng Thư lại khấu đầu rồi nhặt lên xem thì thấy viết:

"Quẻ thứ ba mươi ba, thượng thượng đại cát".

Đại Liễu vội vàng xem sổ thì thấy trên thẻ viết: "Vương Hy Phượng mặc áo gấm về làng".

Phượng Thư thấy mấy chữ ấy, giật nẩy mình, vội hỏi Đại Liễu:

- Xưa cũng có người gọi ta Vương Hy Phượng à?

- Mợ rất là thông hiểu xưa nay, không lẽ cũng không biết chuyện ông Vương Hy Phượng đời nhà Hán đi cầu quan à?

Chu Thụy đứng một bên cười, nói:

- Năm trước cô xẩm họ Lý đã kể câu chuyện ấy. Chúng tôi thấy cô ấy kể cũng trùng tên với mợ, nên tôi không cho kể nữa.

Phượng Thư cười:

- Ừ, phải đấy, thế mà tôi quên mất.

Chị ta nói xong, xem phía dưới, thấy viết:

Năm xa làng nước trọn đôi mươi,

Áo gấm nay về vườn cũ chơi.

Ong đã hái hoa thành được mật,

Vì ai cay đắng, ngọt vì ai?

Người đi đến. Âm tín chậm. Việc kiện nên giải hoà. Việc hôn nhân hãy bàn lại.

Phượng Thư xem xong cũng không rõ ràng lắm.

Đại Liễu nói:

- Xin mừng cho mợ, thẻ này rất hay. Mợ từ lúc nhỏ, sinh trưởng ở đây, đã khi nào về Nam Kinh đâu. Giờ đây, ông lớn làm quan ngoài, hoặc giả đón gia quyến đến, rồi nhân tiện về thăm nhà, thế chẳng phải là mợ "mặc áo gấm về làng" đó sao?

Cô ta vừa nói, vừa sao ra một bản thẻ khác, trao cho a hoàn.

Phượng Thư cũng nửa tin nửa ngờ. Đại Liễu dọn cổ chay ra, Phượng Thư chỉ nếm một tý, rồi đặt đũa xuống định về, lại đưa số tiền hương đèn. Đại Liễu giữ mãi không được, đành phải để cho chị ta về. Phượng Thư về đến nhà, gặp Giả mẫu và Vương phu nhân hỏi đến thẻ rồi bảo người giảng nghĩa, tất cả đều rất lấy làm mừng: "Hoặc giả ông lớn thật có ý định như thế thì chúng ta đi một chuyến cũng hay"

Phượng Thư thấy mọi người nói thế, nên cũng tin.

Một hôm Bảo Ngọc ngủ trưa dậy, không thấy Bảo Thoa, đang định hỏi thì Bảo Thoa đi vào. Bảo Ngọc hỏi:

- Đi đâu mãi không về?

- Tôi xem quẻ thẻ cho chị Phượng một chốc.

Bảo Ngọc nghe nói, liền hỏi. Bảo Thoa đọc lên một lượt những lời trong quẻ thẻ. Rồi nói :

- Trong nhà, ai cũng nói tốt, theo ý tôi thì trong bốn chữ "áo gấm về làng" còn có duyên cớ khác, sau này sẽ rõ.

Bảo Ngọc nói:

- Mợ cứ hay nghi, giải nghĩa lệch lạc ý thánh, bốn chữ "áo gấm về làng" từ xưa tới nay, đều cho là tốt, nay mợ lại nói là có duyên cớ! Theo như mợ nói, thì bốn chữ "áo gấm về làng" ấy còn có cách giảng giải khác nữa hay sao?

Bảo Thoa đang định giảng thêm, thì thấy bên nhà Vương phu nhân sai người sang mời mợ Hai. Bảo Thoa liền đi sang ngay.

(1) Theo âm Trung Quốc thì chữ Vương và chữ Vong đều đọc như nhau, cho nên mượn chữ "Vương nhân" đồng âm để rủa Vương Nhân là người quên mất nhân nghĩa.

(2) Tức Vương Tử Đằng

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Hai - Phủ Ninh Quốc, Ruột Thịt Bị Tai Ương

Vương phu nhân sai người đến gọi Bảo Thoa. Bảo Thoa vội vàng đến hỏi thăm sức khỏe. Vương phu nhân nói:

- Em Ba con sắp đi lấy chồng, con là chị dâu, phải dặn dò, bảo ban nó, cũng là tình chị em. Vả lại nó là con bé hiểu biết, ta xem con cũng hòa hợp với nó. Nhưng nghe nói thằng Bảo nghe em nó sắp đi, cứ khóc mãi. Con cũng phải khuyên nó mới được. Hiện nay ta cứ nay ốm mai đau, chị Hai con thì ba bữa khỏe, hai bữa ốm, con có hiểu việc đôi chút, cũng nên nhìn ngó công việc, đừng chỉ lặng thinh, sợ làm mất lòng người ta. Việc nhà sau này con đều phải lo cả.

Bảo Thoa vâng lời. Vương phu nhân lại nói :

- À, còn một việc nữa, chị Hai con hôm qua đem con gái nhà mụ Liễu đến, nói cho vào hầu các con.

- Hôm nay chị Bình mới đưa đến, nói là theo ý của mẹ và chị Hai.

- Phải đấy. Chị Hai con nói với ta, ta thấy điều đó cũng không quan hệ gì, bác đi không tiện. Nhưng có một điều, ta thấy con bé ấy, bộ dạng mặt mày không phải là người yên phận lắm đâu Trước đây vì bọn a hoàn ở nhà Bảo Ngọc cứ như là yêu tinh, ta mới đuổi đi mấy đứa. Con cũng đã biết điều đó, cho nên mới dọn về nhà ở. Giờ đây đã có con, cố nhiên là không phải như trước nữa. Ta nói với con, chẳng qua phải để ý một chút đấy thôi. Trong nhà các con, chỉ có con bé Tập Nhân còn có thể dùng được.

Bảo Thoa vâng lời, lại nói vài câu nữa rồi về. Sau khi ăn cơm, Bảo Thoa sang nhà Thám Xuân, cố nhiên là ân cần khuyên giải, không cần phải nói kỹ.

Ngày hôm sau, Thám Xuân định lên đường, lại qua từ giã Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cố nhiên là khó lòng chia tay. Thám Xuân lại đưa chuyện cương thường đại thể ra nói, ban đầu Bảo Ngọc cúi đầu làm thinh, sau lại đổi buồn làm vui, hình như có ý tỉnh ngộ. Thấy vậy, Thám Xuân yên lòng, từ biệt mọi người, ngồi kiệu lên đường.

Trước kia bọn chị em đều ở trong vườn Đại Quan, nhưng từ khi Giả Phi chết rồi, vườn cũng không sửa sang lại nữa. Đến khi Bảo Ngọc cưới vợ, Đại Ngọc chết. Tương Vân, Bảo Cầm về

Nhà, trong vườn ít người, tiết trời lại lạnh, nên bọn chị em Lý Hoàn, Thám Xuân, Tích Xuân đều dời về chỗ cũ. Nhưng gặp lúc hoa nở trăng trong, họ vẫn hẹn nhau vào vườn dạo chơi như trước. Nay Thám Xuân đi rồi, Bảo Ngọc thì từ lúc ốm không ra khỏi cửa, càng chẳng có ai cao hứng nữa. Vì thế, trong vườn vắng vẻ chỉ có mấy người ở đấy trông nom.

Hôm nọ, Vưu thị qua đưa Thám Xuân lên đường, vì trời đã chiều, muốn khỏi phải đi xe, liền qua cái cửa trong vườn năm kia mở thông sang phủ Vinh mà về. Chị ta cảm thấy lâu đài còn nguyên như cũ, mà cảnh vật rất đỗi thê lương, một dãy tường hoa chẳng khác gì nương vườn trồng trọt, trong lòng buồn bã, hình như áy náy vì việc gì . Khi về đến nhà, người chị ta phát nóng. Gắng

gượng một vài ngày rồi cũng phải nằm xuống. Ban ngày còn nhẹ, đến đêm người nóng lạ thường. Nói mê nói sảng liên miên. Giả Trân vội vàng mời thầy xem bệnh. Thầy thuốc nói vì bị cảm, nay bệnh đã truyền vào túc dương minh vị kinh (1) cho nên mới nói nhảm như thấy cái gì, phải hạ thì mới yên được.

Vưu thị uống luôn hai thang không bớt chút nào, mà lại phát điên lên. Giả Trân cuống quít, liền bảo Giả Dung:

- Con đi ra ngoài kia xem có thầy thuốc giỏi thì mời mấy người đến xem.

- Ông thầy này trước đây là đắt khách nhất đấy, chỉ sợ bệnh mẹ con không thể chữa bằng thuốc được.

- Nói nhảm! Không uống thuốc thì không lẽ cứ để mặc đấy à?

- Không phải con nói không chữa, nhưng vì hôm trước mẹ đi sang phủ tây, rồi sau về qua vườn. Khi về đến nhà thì người phát nóng, không khéo gặp phải ma quái gì đấy. Ngoài kia có ông Mao Bán Tiên là người phương Nam, bói rất linh ứng, chi bằng mời ông ta đến bói xem, nếu đoán ra việc gì thì theo ông ta mà làm; nếu không ăn thua, sẽ mời thầy thuốc giỏi khác.

Giả Trân nghe nói, lập tức cho người mời vào. Mao Bán Tiên đến, ngồi trong thư phòng uống nước xong, liền hỏi:

- Quý phủ gọi tôi, không hiểu hỏi việc gì? Giả Dung nói:

- Mẹ tôi bị bệnh, xin thầy bói cho một quẻ.

- Đã thế thì lấy nước sạch rửa tay, bày hương án ra, để tôi bói một quẻ xem.

Một lúc người nhà bày đặt xong, ông ta kéo cái ống thẻ ở trong bọc ra, đến trước hương án, kính cẩn vái một cái, trong tay lắc ống thẻ, miệng khấn: “Thái cực lưỡng nghi, hun đúc giao cảm, sinh ra đồ thư mà biến hoá vô cùng. Thần thánh xuất hiện, nên thành tâm cầu thì thế nào cũng ứng. Nay có tín chủ Giả mỗ, nhân vì mẹ đau, thành tâm xin các vị Phục Hy, Văn Vương, Chu Công, Khổng Tử, bốn vị thánh nhân, chứng giám ở trên, thành cảm thiêng liêng, có dữ báo dữ, có lành báo lành, xin trước ba hào nội tượng”.

Ông ta móc tiền trong ống gieo lên trên khay và nói:

- Thiêng lắm, hào thứ nhất là “giao”. - Lại cầm ống lắc một cái nữa, đổ ra nói: - “đơn” - đến hào thứ ba lại là “giao” (2)

Ông ta nhặt tiền lên, miệng khấn: “Nội hào đã cho, nay xin ba hào ngoại tượng, để xong một quẻ”. Khi gieo xong rồi thì ra quẻ “đơn chiết đơn” (3)

Mao Bán Tiên cất ống và thẻ, tiền đi, ngồi xuống, nói:

- Mời ngồi, mời ngồi để tôi xem cho kỹ, quẻ này là quẻ “Vị tế” (4) “thế hào” là hào thứ ba, “ngọ hoả” gặp lúc hao tài tốn của, nhất định là có việc gì xúi quẩy. Nay ngài hỏi bệnh cho mẹ dung thần là hào đầu, thật là hào “phụ mẫu”, động sinh ra “quan quỉ”, trên năm hào lại có một tầng “quan quỉ” nữa, cho nên theo tôi thì bệnh bà nhà ta khá nặng đấy. Nhưng còn may, còn may, giờ đây còn nước “tý hợi ngưng đọng”, “dần mộc” động sinh ra hoả, trên “thế hào” động sinh ra

"tứ tôn", trở lại “khắc quỉ”. Vả lại "nhật nguyệt sinh thần", cách hai ngày nữa, tý thủy “quan quỉ”, đụng chỗ không thì đến ngày tuất sẽ khỏi. Nhưng trên hào “phụ mẫu” “biến quỉ”, chỉ e ông cụ nhà ta cũng có quan ngại ít nhiều. Ngay cả “thế hào của bản thân, kiếp cũng quá nặng đến ngày thủy vượng thổ suy cũng không tốt.

Ông ta nói xong, liền vểnh râu ngồi yên.

Giả Dung ban đầu thấy ông ta giở trò ma, trong bụng nhịn không được, chỉ muốn cười, sau nghe ông ta giảng lý trong quẻ rất rõ ràng, lại nói sợ cha mình cũng không yên, liền hỏi:

- Thầy đoán rất tài, nhưng không biết mẹ tôi bị bệnh gì?

- Cứ như quẻ này, “thế hào” thủy hoả khắc nhau, tất nhiên là hàn hỏa ngưng kết. Nếu muốn đoán cho rõ ràng, bói cỏ thi (5) cũng không rõ lắm, phải dùng "đại lục nhâm", thì mới đoán được đúng.

- Thầy cũng đều biết cả à?

- Cũng biết ít nhiều.

Giả Dung liền xin ông ta xem cho một quẻ và báo ra một giờ. Ông ta liền vẽ lên cái khay, bày các thần tướng ra mà tính thì là bạch hổ trong cung tuất. Quẻ này gọi là “phách hoả”. Bạch hổ tức là hung tướng, nếu gặp vượng khí sẽ bị dẹp lại không thể làm hại. Nay lại gặp "tử thần" "tử sát", và thời lệnh giam hãm thành ra hổ đói, tất sẽ làm hại người. Cũng như phách thần bị kinh sợ mà tiêu tán, cho nên gọi là "phách hoá" (6). Quẻ này đoán rằng con người bị mất vía, lo phiền liên miên, bị bệnh thì sẽ chết, kiện thì bị lo sợ. Cứ tượng mà xét thì ngày chiều hổ tới nên nhất định mắc bệnh vào lúc chiều tối. Trong tượng lại nói: “Phàm ai mà bói đúng quẻ này thì nhất định là nơi vườn cũ có hổ nấp làm dữ, hoặc là có hình dáng, có tiếng động". Nay ngài vì cha mẹ mà bói, đúng vào câu: hổ ở dương thì đàn ông phải lo, ở âm thì đàn bà phải lo. Quẻ này rất là hung dữ, nguy hiểm!

Giả Dung nghe chưa xong, trên mặt thất sắc nói:

- Thầy nói rất đúng, nhưng so với quẻ trước, xem ra không hợp lắm, như thế có can gì không?

- Ngài đừng có vội, để tôi thong thả xem lại đã.

Ông ta cúi đầu xuống, lầm rầm một lúc rồi nói:

- May lắm, có cứu tinh rồi! Tính ra thì ở cung “Tỵ”, có quỉ thần giải cứu, gọi là "phách hoá hồn quý", trước lo mà sau mừng, không can gì đâu, cần phái cẩn thận ít nhiều là được.

Giả Dung trả tiền bói rồi tiễn ông ta ra.

Giả Dung vào nhà thưa với Giả Trân :

- Bệnh mẹ mắc phải là do hồi chiều tối ở bên vườn vì gặp “phục thi bạch hổ” nào đó.

- Mày nói mẹ mày hôm trước đi qua vườn mà về, khéo không lại gặp cái gì ở đấy cũng nên. Mày có nhớ việc thím Hai mày vào vườn về rồi bị ốm không? Thím ấy tuy không thấy gì, nhưng sau bọn a hoàn và bà già đều nói lúc đó trên núi có một vật gì lông lá xồm xoàm, mắt như cái đèn lồng to tướng lại biết nói nữa. Nó đuổi thím Hai, làm thím Hai về rồi khiếp mà sinh ốm.

- Con vẫn còn nhớ. Con còn nghe Bồi Dính bên nhà chú Bảo nói, chị Tình Văn thì làm thần hoa phù dung ở trong vườn, khi cô Lâm chết thì giữa trời có tiếng âm nhạc, nhất định cô ta cũng trông coi hoa gì rồi đấy. Trong vườn nhiều yêu quái như thế thì nguy thật! Trước kia, người nhiều, dương khí thịnh, đi lại luôn không ngại gì, nay gặp lúc vắng vẻ mà mẹ đi qua đó, không biết lại giẫm phải hoa gì cũng nên, không thì cũng lại gặp phải vị nào rồi đấy? Quẻ ấy bói cũng đúng đấy.

- Thế ông ta bảo có can gì không?

- Cứ như ông ta nói thì đến ngày tuất sẽ khỏi. Chỉ mong sao cho khỏi được hai ngày hoặc chậm lại hai ngày thì hay.

- Thế là thế nào?

- Nếu ông ta mà đoán đúng thì sợ cha cũng không được yên.

Đang nói chuyện thì nghe bên trong nhà kêu:

- Mợ đòi ngồi dậy sang bên vườn, bọn a hoàn giữ không được.

Giả Trân chạy vào yên ủi thì nghe Vưu thị miệng nói lảm nhảm:

- Người mặc áo đỏ đến gọi ta! Người mặc áo xanh đến đuổi ta.

Bọn a hoàn đứng đấy vừa sợ vừa buồn cười.

Giả Trân liền sai người đi mua ít vàng giấy, đưa vào vườn đốt. Quả nhiên đêm ấy Vưu thị đổ mồ hôi, bệnh giảm được đôi phần. Đến ngày tuất, dần dần khoẻ hẳn. Từ đó, một đồn mười, mười đồn trăm, ai cũng nói trong vườn Đại Quan có quỉ. Bọn coi vườn sợ quá. không còn dám sửa sang cây cối, vun tưới cỏ rau gì cả. Trước thì ban tối không ai dám qua lại, đến nỗi chim muông lấn người, gần đây, thậm chí ban ngày cũng hai ba người cầm khí giới mới dám đi. Cách đó ít lâu, quả nhiên Giả Trân cũng ốm, nhưng không mời thầy thuốc chữa nữa, nhẹ thì đến vườn đốt vàng xin khất, nặng thì bói toán cầu cúng. Giả Trân khỏi thì bọn Giả Dung nối tiếp nhau ốm. Mấy tháng trời liên tiếp như vậy, làm cho cả hai phủ đều sợ. Từ đó, nghe tiếng chim kêu, gió thổi, và từng gốc cây ngọn cỏ, người ta cũng cho là yêu tinh cả. Các khoản cho thầu trong vườn nhất thiết bỏ hết, tiền chi tiêu hàng tháng, các phòng đều phải tăng thêm, làm cho phủ Vinh càng

chật vật. Bọn coi vườn không còn mơ ước gì nữa, ai cũng muốn bỏ đó mà đi, thường bịa ra những chuyện yêu quái để đòi dời ra. Sau đó họ đóng chặt cửa vườn lại, không ai dám vào, làm cho lầu cao gác rộng, quán ngọc đài dao đều trở thành nơi chim muông nương đậu.

Anh ngoại Tình Văn là Ngô Quý nhà ở ngay trước cửa vườn. Từ khi Tình Văn chết, nghe nói cô ta làm thần hoa, cho nên cô vợ anh ta cứ tối đến là không dám ra khỏi cửa. Hôm đó, Ngô Quý đi ra mua đồ vật, cô vợ anh ta bị cảm sẵn, ban ngày uống lầm thuốc nên đến đêm Ngô Quý về nhà, thì thấy vợ đã chết nằm trên giường. Người ngoài thấy mụ ta là người không đứng đắn, liền bịa chuyện nói là yêu quái leo tường ra hút hết tinh cho nên chị ta chết. Giả mẫu nghe nói, hoảng sợ, liền sai một số người vây kín lấy phòng ở của Bảo Ngọc, chia canh tuần phòng nghiêm ngặt. Bọn a hoàn nhỏ, đứa thì nói thấy người mặt đỏ, đứa thì nói thấy người con gái rất

đẹp, bàn tán không ngớt, làm cho Bảo Ngọc luôn luôn khiếp sợ. May được Bảo Thoa vững vàng, nghe bọn a hoàn nói nhảm, liền doạ đòi đánh, nên những lời nói bịa đặt ấy cũng ngày một đỡ. Khốn nỗi, người ở các phòng đều sợ người, sợ quỉ, nơm nớp không yên, nên phải thêm người canh đêm, do đó, sự ăn tiêu càng tốn.

Chỉ có Giả Xá không tin lắm, bảo:

- Cái vườn yên tĩnh như thế, làm gì có ma quỉ.

Ông ta liền chọn ngày gió mát, ấm trời, dẫn một số người nhà cầm khí giới, vào vườn dò xem có động tĩnh gì không. Mọi người khuyên, ông ta không nghe. Khi vào vườn, quả nhiên âm khí ghê người. Giả Xá mạnh dạn tiến vào, nhưng bọn người đi theo thì đều so đầu rụt cổ. Trong đó, có một anh trẻ tuổi, bụng đã khiếp sợ, bỗng nghe “soạt” một tiếng, ngoảnh nhìn thì thấy một vật gì năm sắc chói lọi hay qua. Anh ta khiếp quá, kêu cái “ái chà” một tiếng, hai chân mềm nhũn, liền ngã ngay xuống. Giả Xá ngoảnh lại hỏi thì anh ta hồi hộp thưa:

- Chính mắt cháu trông thấy một con yêu tinh mặt vàng râu đỏ, áo tía xiêm xanh chạy vào hốc núi sau rừng cây.

Giả Xá nghe nói cũng hơi chột dạ, liền hỏi:

- Chúng bay đều thấy cả à?

Có mấy người cùng nói hùa theo:

- Sao lại không thấy, nhưng vì có ông lớn ở đấy, chúng con không dám kinh động, còn giữ vững tinh thần được.

Giả Xá nghe nói sợ hãi, cũng không dám đi nữa vội vàng trở về, dặn bọn hầu nhỏ không được nhắc đến, cứ nói đi xem khắp nơi chẳng thấy có gì. Thực ra thì trong bụng ông ta cũng tin, định đến phủ Chân Nhân mời pháp sư đến đuổi ma. Ngờ đâu bọn người nhà dầu không có chuyện chúng cũng còn bịa ra, huống gì bây giờ chúng thấy Giả Xá cũng sợ, nên chẳng những không giấu mà lại còn bịa đặt ra nhiều điều làm cho ai nghe cũng phải lè lưỡi.

Giả Xá chẳng biết làm thế nào, đành phải mời đạo sĩ đến vườn hoá phép trừ tà. Đạo sĩ chọn ngày tốt, trước hết lập một đàn tràng ở điện "Tỉnh thân ", trên hay tượng Tam thanh; hai hên bày hình ảnh hai mươi tám vị sao và bốn đại tướng là Mã, Triệu, Ôn, Chu; bên dưới bày tranh ba mươi sáu thiên tướng. Hương hoa đèn đuốc bày khắp cả nhà. Chuông trống và các đồ pháp bảo bày

la liệt hai bên. Các thứ cờ cắm theo màu sắc năm phương. Ty đạo kỷ sắp đặt bốn mươi chín vị đạo sĩ làm người chấp sự, để riêng một ngày làm lễ tĩnh đàn. Ba vị pháp quan hành hương lấy nước xong, rồi mới nổi hiệu trống lên. Các vị pháp sư đều đội mũ thất tinh, mặc áo pháp y cửu cung bát quái, đi giày đằng vân, tay cầm hốt ngà, liền dâng biểu mời các vị thánh. Lại đọc một ngày kinh Động Nguyên, để trừ tai, đuổi tà, và tiếp phúc, rồi sau đó ra bảng triệu tướng. Trên bảng viết: đại pháp sư, linh bảo phù lục diễn giáo ba cõi Thái ất, Hỗn nguyên, Thượng thanh, ra lệnh cho các thần ở địa phương đều đến nghe lệnh sai khiến”.

Ngày hôm ấy, các người trên dưới ở hai phủ, cậy có pháp sư bắt yêu, đều vào vườn xem, ai cũng nói:

- Pháp lệnh lớn thật! Gọi thần sai tướng rầm lên như thế, bất luận yêu quái nhiều hay ít cũng đều sợ chạy hết.

Mọi người đều chen nhau đến trước đàn. Đạo sĩ nhỏ dựng cờ và phướn lên đứng theo năm phương, chờ chực hiệu lệnh của pháp sư. Ba vị pháp sư, một vị tay cầm bảo kiếm và bưng nước phép; một vị cầm cờ đen có vẽ thất tinh và một vị cầm roi đánh yêu quái bằng gỗ đào, đều đứng ở trước đàn. Bỗng thấy pháp khí dừng lại rồi thì bên trên đánh ba tiếng lệnh, trong miệng pháp sư đọc câu thần chú, cờ năm phương bày rải rác ra xung quanh. Pháp sư bước xuống đàn, gọi người nhà dẫn đi đến các chỗ lầu gác, đình, đài, nhà cửa, hiên phòng, cho đến chân núi, bến nước, rảy nước phép, rồi dùng gươm chỉ vẽ một chốc, trở về đánh luôn mấy tiếng lệnh, đem cờ thất tinh tung lên. Các đạo sĩ thì đem cờ và phướn nhóm lại một chỗ. Pháp sư lại cầm roi đánh

yêu quái đánh luôn ba cái vào giữa khoảng không. Bọn người nhà đều cho là bắt được yêu quái, giành nhau lại xem. Khi đến tận nơi thì chẳng thấy hình dáng tiếng tăm gì cả. Chỉ thấy bọn pháp sư gọi các đạo sĩ đưa bình.lọ đến bắt yêu quái nhốt lại, dán giấy lên trên. Pháp sư dùng bút son viết bùa sai người mang về giữ lại ở một cái tháp trong chùa rồi hạ đàn và làm lễ tạ thần tướng. Giả Xá kính cẩn tạ ơn các pháp sư.

Anh em Giả Dung sau đó cứ cười mãi, nói :

- Bày biện một cách đồ sộ như thế, bọn mình cứ tưởng là bắt được yêu quái cho nhìn một tý xem ra làm sao, ai ngờ lại có thế thôi, biết họ có thật bắt được yêu quái không?

Giả Trân nghe nói, mắng :

- Đồ ngu! Yêu quái khi nhóm lại thì thành hình, khi tan ra thì thành khí, hiện nay có biết bao nhiêu thần tướng ở đây, yêu quái còn dám hiện hình ra à? Cốt sao thu lấy khí yêu, không cho nó quấy nhiễu nữa, thế là pháp lực đấy.

Mọi người nửa tin nửa ngờ, hãy chờ xem không thấy hiệu nghiệm gì rồi sẽ nói.

Bọn người dưới biết là yêu quái bị bắt, trong bụng hết nghi ngờ, nên không sợ sệt như trước nữa, về sau quả nhiên chẳng có ai nhắc đến. Bọn Giả Trân khỏi bệnh, bình phục như cũ đều cho là nhờ có thần lực của pháp sư. Riêng có một tên hầu nhỏ cười và nói:

- Trước kia ma quái như thế nào, tôi cũng chả biết, còn như hôm theo ông lớn vào vườn, thì rõ ràng là một con gà trống rừng bay qua, thằng Thuyên khiếp sợ, mù mắt, nói như chuyện thật? Bọn chúng tôi nói dối dùm cho nó, ông lớn cho là thật, làm chúng mình được xem một đàn tràng vui nhộn.

Mọi người nghe nói, nhưng chẳng ai dám tin. Rút cục vẫn không ai vào ở trong vườn.

Một hôm Giả Xá rảnh việc, đang định gọi người dọn vào trông nom trong vườn, sợ đêm hôm có quân gian trốn núp ở đó. Vừa muốn truyền lời ra gọi, bỗng thấy Giả Liễn đi vào hỏi thăm sức khoẻ và thưa:

- Hôm nay con sang bên nhà cậu Cả, nghe có tin bịa đặt nói là chú Hai bị quan tiết độ hạch về tội không chịu xem xét để bọn tuỳ thuộc thu thuế lương gạo quá nặng, tâu xin cách chức.

Giả Xá nghe xong, giật mình, nói:

- Có lẽ là tin bịa đặt thôi? Hôm trước chú Hai viết thư về, nói Thám Xuân ngày nọ đến nơi, chọn ngày giờ tốt đưa em mày tới miền biển, dọc đường gió yên sóng lặng, cả nhà không cần lo nghĩ. Lại còn nói quan tiết độ nhận làm bà con, thết tiệc chúc mừng, lẽ nào đã làm bà con rồi lại còn hặc nhau? Hãy khoan nói gì cả, con cứ đến bộ lại dò cho rõ ràng rồi về nói với ta.

Giả Liễn tất tưởi ra đi, chưa đến nửa ngày đã về, thưa lại:

- Con vừa đến bộ lại dò xem thì quả nhiên chú Hai bị hặc. Bản tâu dâng lên, may nhờ ân đức của hoàng thượng, không giao xuống bộ, liền xuống chiếu chỉ nói: "Không xem xét bọn quan dưới thu thuế lương gạo quá nặng, làm hại nhân dân, tội đáng cách chức. Nhưng nghĩ rằng mới làm quan ngoài, chưa quen việc cai trị nên bị bọn quan dưới che giấu. Vậy chỉ giáng ba cấp, gia ân cho vẫn làm chức viện ngoại bộ công như trước và truyền phải về kinh ngay". Tin này là đúng đấy. Lúc con đang nói chuyện ở bộ lại thì có một viên tri huyện ở Giang Tây được đưa vào bệ kiến cũng vừa đến đó. Nói đến chú Hai nhà ta, ông ta rất là cảm kích. Ông ta nói chú Hai là một vị quan rất tốt, nhưng dùng người không đúng. Bọn người nhà ở ngoài rêu rao lừa dối, khinh rẽ viên chức ở dưới, làm chú Hai mang tiếng. Quan tiết độ biết đã lâu, ngài cũng nói. Chú Hai là người tốt, không hiểu sao bây giờ ông ta lại hặc. Chắc là quan tiết độ thấy tệ quá, sợ sau này xảy ra vạ lớn, cho nên mượn việc không xét người dưới mà hặc để giảm nhẹ tội, cũng chưa biết chừng.

Giả Xá ngắt lời bảo Giả Liễn:

- Con hãy đi trình với thím Hai. Khoan trình với bà là được.

Giả Liễn liền đi ra trình lại với Vương phu nhân.

(1) Một danh từ Đông y, nghĩa là đường kinh lạc từ dạ dày đi xuống chân.

(2) Thầy bói dùng ba đồng tiền gieo xuống khay: ngửa cả ba đồng là “giao”, sấp một đồng là “đơn”, sấp hai đồng là “sách”, sấp ba đồng là “trùng”, rồi theo đó mà tính ra là quẻ gì.

(3) “Đơn chiết đơn” là cách tình các quẻ đơn trong kinh Dịch.

(4) Tên một quẻ trong kinh Dịch.

(5) Bói cỏ thi là đếm cây cỏ thi để mà bói theo phép kinh dịch.

(6) Các chữ như thế hào, bạch hổ, phách hoả, tử thần, tử sát, v.v.. đều là danh từ riêng trong phép bói toán đời xưa.

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Ba - Giở Kế Độc Ác, Kim Quế Tự Giết Mình

Giả Liễn sang nhà Vương phu nhân nói rõ đầu đuôi. Đến hôm sau anh ta vào trong bộ thu xếp ổn thỏa rồi, về nhà đem việc thu xếp ở bộ lại nói với Vương phu nhân. Vương phu nhân liền hỏi:

- Cháu dò chắc rồi à? Nếu quả như thế, chú cũng bằng lòng, mà cả nhà cũng yên tâm. Còn làm quan ngoài thì thật là không làm được! Nếu không gặp việc như thế mà về thì có lẽ bọn tầm bậy kia còn chôn cả mạng chú đi nữa kia.

- Sao thím biết?

- Từ khi chú Hai cháu đi làm quan ngoài tới nay, chẳng thấy gửi một đồng tiền nào về nhà, mà lại lấy mất bao nhiêu tiền nhà đem đi. Cháu xem đấy, bọn đi theo chú thì chồng ở ngoài chưa được mấy lâu mà vợ ở nhà đã hoa vàng xuyến bạc, trang điểm lộng lẫy. Không phải chúng ở ngoài che mắt chú mà làm tiền là gì? Thế mà chú cháu cũng để mặc cho chúng làm bậy. Nếu xảy ra chuyện chẳng lành thì chẳng những mất chức quan của mình, mà cả chức quan của cha ông để lại cũng mất luôn nữa.

- Thím nói cũng phải. Vừa rồi cháu nghe chú bị hặc, cũng sợ cuống lên. Đến khi dò hỏi rõ ràng mới yên tâm. Cháu cũng muốn chú làm quan ở kinh yên ổn mấy năm, mới giữ tròn được thanh danh cả đời người. Dầu cụ có nghe thấy, chắc cũng yên lòng, chỉ cần thím lựa lời nói cho nhẹ nhàng một chút.

- Ta hiểu rồi, cháu lại đi dò hỏi thêm nữa xem.

Giả Liễn vâng lời, định ra đi. Bỗng thấy một bà già ở bên nhà Tiết phu nhân, ra vẻ hoảng hốt, chạy đến. Vào đến nhà Vương phu nhân, bà ta cũng không hỏi thăm sức khỏe, mà nói ngay:

- Bà nhà chúng tôi bảo đến trình với bà lớn ở đây, bên nhà chúng tôi nguy lắm, lại xảy ra việc rồi!

Vương phu nhân vội hỏi:

- Có việc gì thế?

- Nguy lắm, nguy lắm!

Vương phu nhân hừ một tiếng, bảo:

- Đồ lẩm cẩm! Có việc gì quan hệ thì mụ cứ nói ra xem nào?

- Cậu Hai nhà tôi đi vắng, không có người đàn ông nào ở nhà, việc này xảy ra biết làm thế nào! Nhờ bà lớn cho mấy cậu sang lo liệu giùm cho.

Vương Phu nhân nghe nói, chẳng hiểu ra sao, hoảng lên nói:

- Mời các cậu sang để làm gì chứ?

- Mợ cả nhà tôi chết mất rồi!

Vương phu nhân nghe nói, nhổ toẹt một cái rồi nói:

- Cái thứ đàn bà ấy chết đi thì thôi, có đáng gì mà cũng làm rầm lên như thế?

- Không phải chết bình thường mà là chết một cách ám muội. Nhờ bà lớn mau cho người sang lo liệu hộ.

Bà ta nói xong định chạy về.

Vương phu nhân vừa tức, vừa buồn cười, liền nói:

- Bà già này rõ lẩn thẩn! Anh Liễn ạ, anh sang xem, đừng nghe cái mụ ngu ngốc ấy.

Bà già kia không nghe câu “cho người sang”, mà chỉ nghe “đừng nghe mụ ấy “, liền đâm giận, bỏ chạy về.

Bên này Tiết phu nhân đang lúc cuống quít, chờ mãi không thấy ai đến. Vừa thay bà già về, bà ta hỏi ngay :

- Dì sai ai đến?

Bà già thở dài:

- Người ta khi có việc nguy cấp mới biết. Bà con thân thiết xem chừng cũng chẳng ăn thua gì? Dì chẳng những không chịu giúp đỡ nhà ta mà còn mắng tôi là ngu ngốc?

Tiết phu nhân nghe nói vừa tức vừa hoảng, liền bảo:

- Dì không nhìn thì cô nói thế nào?

- Dì đã không nhìn thì chắc rằng cô nhà ta lại càng không nhìn nốt, nên tôi không đến nói.

Tiết phu nhân nhổ toẹt một cái và nói:

- Dì là người ngoài. Cô là con ta, sao lại không nhìn được.

Bà già nghe nói mới nhớ ra:

- Phải rồi! Đã thế thì để tôi đi nói.

Đang nói thì thấy Giả Liễn đến chào Tiết phu nhân, ngỏ lời hỏi thăm rồi nói:

- Thím cháu nghe nói mợ nó mất đi, hỏi bà già không rõ gì cả. Thím cháu rất sốt ruột, sai cháu sang hỏi lại cho rõ ràng, và bảo cháu ở đây lo dùm, nên như thế nào, dì cứ nói để liệu.

Tiết phu nhân đang tức, ngồi khóc thầm, nghe Giả Liễn nói, vội vàng trả lời:

- Thật làm phiền cậu. Tôi đã nói dì đối đãi với tôi rất tử tế nhưng con mụ già ấy nói không rõ, suýt nữa làm hỏng việc. Mời cậu ngồi xuống để thong thả, tôi nói cho cậu nghe.

Đoạn lại nói tiếp:

- Không có việc gì khác, chỉ vì con dâu tôi chết không phải bình thường!

- Chắc là vì chú em mang tội, mợ ta buồn giận mà chết chứ gì?

- Nếu đượcc như thế thì đã phúc! Mấy tháng trước đây, ngày nào nó cũng cứ đi chân không, bỏ xoã tóc làm như con điên. Sau nghe em cậu (1) bị tội chết, nó có khóc một trận, nhưng sau đó lại bôi son đánh phấn. Tôi nói thì nó làm ầm lên. Không chịu nổi nên tôi cứ để mặc. Hôm gần đây không biết tại sạo nó bảo con Hương Lăng đến ở chung với nó. Tôi bảo nó: "Mày có con Bảo Thiềm rồi, còn gọi con Hương Lăng làm gì? Vả lại mày vẫn không thích con Hương Lăng, tội gì mà làm cho thêm tức giận? Nó nhất định không nghe. Tôi không biết làm thế nào, đành phải bảo Hương Lăng tới phòng nó. Tội nghiệp con Hương Lăng, không dám cưỡng lời tôi, phải mang bệnh mà đến. Ai ngờ nó đãi Hương Lăng rất tốt, tôi cũng vui mừng. Cô em của cậu (2) biết thế liền nói: "Chỉ sợ chẳng phải tốt thật đâu". Tôi cũng không để ý. Mấy hôm đầu, Hương Lăng ốm nằm. nó tự tay đi nấu canh cho Hương Lăng ăn. Không ngờ Hương Lăng vô phúc, vừa bưng canh thì tay nó bị bỏng, vỡ cả bát canh. Tôi chắc rằng nó sẽ giận lây Hương Lăng. Nhưng nó không giận rồi tự lấy chổi quét sạch. múc nước chùi đất. Hai đứa vẫn tử tế với nhau như thường. Chiều hôm qua, nó lại bảo con Bảo Thiềm làm hai bát canh để ăn chung với Hương Lăng. Cách một lúc thấy bên nhà nó ồn lên. Con Bảo Thiềm hoảng hốt kêu to. Sau đó con Hương Lăng cũng

kêu và vịn tường đi ra gọi người. Tôi vội vàng sang thì thấy con dâu tôi lỗ mũi con mắt đều chảy máu, đang vật vã giữa đất, hai tay cào bụng, hai chân giãy đành đạch, làm cho tôi chết khiếp đi được. Tôi xem bộ dạng thì rõ là nó uống phải thuốc độc. Bảo Thiềm liền khóc lên và níu lấy Hương Lăng, nói là Hương Lăng bỏ thuốc độc giết chết mợ nó. Tôi xem Hương Lăng không phải là người như thế. Vả chăng nó ốm, dậy cũng không được, làm sao mà bỏ thuốc độc giết được người. Khốn nỗi, con Bảo Thiềm cứ nói chắc chắn như thế. Cậu Hai xem, tôi làm thế nào bây giờ. Tôi đành phải bảo bọn bà già trói con Hương Lăng lại, giao cho con Bảo Thiềm và khoá trái cửa phòng lại. Tôi và em hai cậu (3), ngồi giữ suốt đêm, chờ cho bên phủ mở cửa mới đi nói được. Cậu Hai ạ! Cậu là người thông hiểu, việc này bây giờ làm thế nào đây?

Giả Liễn nói:

- Bên nhà họ Hạ đã biết chưa!

- Cũng phải xử trí thế nào cho rõ ràng đã rồi mới báo tin cho họ được.

- Theo tôi thì việc này phải báo quan mới xong. Chúng ta cố nhiên là nghi cho con Bảo Thiềm. Nhưng người ta sẽ hỏi tại sao con Bảo Thiềm lại bỏ thuốc độc giết chết cô nó. Nếu mà gán cho Hương Lăng thì đáng còn có lý.

Đang nói chuyện thì thấy bọn con gái hầu ở bên Phủ Vinh đi vào thưa:

- Mợ Hai chúng tôi đến đấy!

Giả Liễn tuy là anh chồng, nhưng vì hai bên đã biết nhau từ lúc nhỏ, nên cũng không cần tránh. Bảo Thoa vào chào mẹ và Giả Liễn, rồi vào nhà trong ngồi với Bảo Cầm.

Tiết phu nhân theo vào, đem chuyện vừa rồi nói lại cho Bảo Thoa nghe, Bảo Thoa liền nói:

- Nếu bắt trói Hương Lăng thì ra mình cũng nói Hương Lăng bỏ thuốc giết người à? Mẹ nói canh ấy do Bảo Thiềm nấu thì nên trói nó lại mà hỏi, một mặt cho người báo tin với nhà họ Hạ; một mặt đi báo quan mới phải.

Tiết phu nhân nghe nói có lý, liền hỏi Giả Liễn. Giả Liễn nói:

- Em Hai nói rất phải. Việc báo quan thì tôi phải đi, phải dặn trước những người bộ hình thì khi khám nghiệm và lấy khẩu cung họ mới giúp đỡ mình. Còn việc trói Bảo Thiềm, tha Hương Lăng thì hơi khó.

Tiết phu nhân nói:

- Không phải là tôi muốn trói Hương Lăng, nhưng sợ Hương Lăng trong khi ốm lại bị oan, hoảng lên mà tự tử, thì lại thêm một nhân mạng nữa, nên mới trói mà giao cho Bảo Thiềm, đó cũng là có ý.

Giả Liễn nói:

- Tuy nói như vậy, nhưng làm như thế thì lại hoá ra mình giúp cho Bảo Thiềm rồi. Nếu tha thì tha cả; trói thì trói cả; vì ba người ấy ở chung một chỗ. Chỉ nên sai người yên ủi riêng Hương

Lăng là được.

Tiết phu nhân liền sai người mở cửa đi vào. Bảo Thoa sai mấy người đàn bà theo đến giúp sức trói Bảo Thiềm.

Lúc đó, thấy Hương Lăng đã khóc lóc, chết đi sống lại. Còn Bảo Thiềm thì hớn hở đắc ý, sau nó thấy người ta định trói mình thì gào lên, nhưng người Phủ Vinh quát nạt, rồi trói lại và mở cửa ra để sai người trông nom cho tiện.

Người tin cho nhà họ Hạ cũng đã đi. Nhà họ Hạ trước kia không ở trong kinh, nhân vì gần đây cảnh nhà sa sút, lại nhớ con gái nên mới dọn ra ở kinh. Người cha đã mất, chỉ còn có mẹ, lại lập tự Hạ Tam là một đứa tầm bậy, phá sạch cơ nghiệp. Hắn cũng thường đến nhà họ Tiết. Kim Quế vốn là người dâm đãng, chịu cảnh phòng không sao nỗi. Chị ta ngày ngày tơ tưởng Tiết Khoa không được, nên có vẻ như người đói không chọn thức ăn. Nhưng khốn nỗi, Hạ Tam lại là một thằng ngốc, tuy có hiểu biết ít nhiều, nhưng cũng chưa dám ăn nằm với nhau. Vì thế, Kim Quế thường về nhà, giúp hắn ít nhiều tiền bạc.

Hôm đó, Hạ Tam đang mong Kim Quế về, thì thấy người nhà họ Tiết đến, bụng hắn nghĩ thầm: “Chừng lại mang cái gì về đây?” Không ngờ nghe nói là cô uống thuốc độc chết, hắn liền nổi nóng, kêu gào ầm ĩ. Mẹ Kim Quế nghe nói cũng vừa khóc vừa gào:

- Con gái ta ở nhà nó vô duyên vô cớ, tại sao lại uống thuốc độc?

Bà ta vừa kêu vừa khóc, rồi cùng người con đi ngay không chờ thuê xe nữa. Họ Hạ nguyên là một nhà buôn bán, nay không có tiền thì còn giữ sĩ diện gì. Con bà ta chạy trước, còn bà ta thì cùng một bà già ăn mặc rách rưới ra khỏi cửa, dọc đường phố, vừa khóc vừa kêu rồi thuê một cái xe xộc xệch đi thẳng đến nhà họ Tiết. Vào nhà, bà ta cũng chẳng bắt chuyện với ai, liền gọi: “Con ơi, con hỡi!” và bắt đền người.

Lúc đó Giả Liễn còn đến bộ hình nhờ người ta giúp đỡ, ở nhà chỉ có Tiết phu nhân, Bảo Thoa

và Bảo Cầm, họ chưa bao giờ thấy cái cảnh tượng như thế, nên đều khiếp sợ không dám lên tiếng. Muốn nói phải chăng với bà ta, nhưng bà ta không chịu nghe, cứ một mực nói:

- Con gái tôi ở nhà bà có được sung sướng gì đâu? Hai vợ chồng nó bấy nay cứ sớm tối đánh chửi nhau như mổ bò. Các người lại không để cho hai vợ chồng nó ở một chỗ, bàn cách đem rể tôi nhốt vào nhà giam, lâu ngày không thấy mặt nữa. Mẹ con các người có bà con tốt, hưởng ung sướng đã đành,sợ để nó đấy gai mắt, nên sai người đánh thuốc giết chết nó đi, rồi nói là nó uống thuốc độc! Con tôi làm sao mà lại uống thuốc độc?

Vừa nói bà ta vừa đâm bổ đến trước mặt Tiết phu nhân. Tiết phu nhân đành phải lùi lại sau, nói:

- Bà thông gia này! Bà hãy nhìn con một chút, hỏi lại con Bảo Thiềm rồi hãy nói nhảm cũng chưa muộn!

Bảo Thoa và Bảo Cầm vì có đứa con nuôi họ Hạ ở ngoài nên không tiện ra can ngăn, bênh vực, chỉ ở trong nhà hoảng hốt.

May sao Vương phu nhân cho vợ Chu Thụy đến trông nom. Mụ vừa vào cửa, trông thấy một bà già, đang chỉ vào mặt Tiết phu nhân vừa khóc vừa mắng. Vợ Chu Thụy biết là mẹ Kim Quế, liền chạy lại nói:

- Đây là bà thông gia đấy à? Mợ cả uống thuốc độc có can gì đến bà dì chúng tôi đâu? Bà không được làm ầm ĩ như thế!

Mẹ Kim Quế hỏi:

- Bà là ai?

Tiết phu nhân thấy có người, mạnh dạn hơn, liền nói:

- Bà này người bên phủ Giả, là bà con chúng tôi đấy?

- Ai không biết nhà bà có bà con nương tựa. Có như thế mới bắt thằng rể tôi vào nhà giam được chứ? Không lẽ bây giờ để cho con gái tôi chết oan hay sao?

Nói đến đó, bà ta liền nắm lấy Tiết phu nhân mà bảo:

- Bà giết con gái tôi bằng cách nào, để cho tôi xem!

Vợ Chu Thụy khuyên:

- Bà cứ đi xem, không cần phải lôi lôi kéo kéo nữa.

Rồi mụ giơ tay đẩy ra. Con nuôi họ Hạ liền chạy lại, quát:

- Nhà mụ cậy thế bên phủ Giả, đến đánh mẹ tôi à?

Nói xong, nó vác ghế ném một cái. nhưng không trúng. Bọn người theo hầu Bảo Thoa nghe bên ngoài làm ồn lên, vội vàng ra xem, sợ vợ Chu Thụy bị lép vế, đều kéo bè, nửa khuyên nửa quát. Mẹ con nhà họ Hạ nổi khùng lên, nói:

- Biết thế lực của phủ Vinh rồi đấy! Nhưng con gái nhà chúng tao đã chết rồi, giờ đây chúng tao không cần gì đến tính mạng nữa.

Nói xong, chúng định chạy lại liều mạng với Tiết phu nhân. Người ở đấy tuy nhiều nhưng không sao cản nổi. Đúng như người xưa nói: "Một người liều mạng, muôn người khó chống". Đang lúc gay go thì Giả Liễn dẫn bảy tám tên gia nhân đến. Trông thấy thế, Giả Liễn bảo kéo con họ Hạ ra và nói:

- Các ngươi không được làm càn, có điều gì cứ nói tử tế. Mau mau dọn dẹp trong nhà, các quan trong bộ hình sắp đến khám nghiệm rồi đấy.

Mẹ Kim Quế đang hung hăng, chợt thấy Giả Liễn đến quát nạt, mọi người đều buông tay đứng hầu. Bà ta thấy tình hình này cũng không biết Giả Liễn là người nào ở bên phủ Giả. Lại

thấy con mình đã bị mọi người tóm lấy, và nghe nói hộ hình sắp đến khám. Bà ta vốn định hễ thấy xác của con là trước hết làm cho một trận tan nát rồi mới đi kêu oan. Không ngờ ở đây họ đã đi báo quan trước, nên bà ta cũng non đi ít nhiều.

Tiết phu nhân khiếp sợ, đâm ra ngơ ngác, vợ Chu Thụy nói:

- Bọn họ đến, không nhìn con gái họ mà lại dày vò dì. Chúng tôi có lòng tốt đến khuyên, lại có một tên đầu bò ở đâu chạy đến, đánh bậy, nói bậy ở giữa chỗ các mợ. Thì ra không còn có phép vua gì nữa.

Giả Liễn nói :

- Giờ đây không cần nói lý với nó nữa, chốc nữa sẽ đánh nó và hỏi: đàn ông thì có chỗ của đàn ông. Trong này đều là các cô các mợ cả, vả có mẹ nó rồi lại không nhìn được chị nó hay sao? Nó chạy vào đây để mà ăn cướp à?

Bọn người nhà vừa đổ vừa tìm cách đe nẹt nó. Vợ Chu Thụy cậy có nhiều người, liền nói:

- Bà Hạ! Bà không hiểu gì cả? Đã đến đây bà cũng nên hỏi cho rõ đen trắng chứ? Cô gái nhà bà tự mình uống thuốc độc mà chết, không thì cũng là con Bảo Thiềm giết chết chủ nhà. Tại sao bà không hỏi rõ ràng, không nhìn xác chết con gái mà đã vu vạ cho người ta? Không lẽ chúng tôi lại chịu cho con dâu tự nhiên vô cớ mà chết oan hay sao? Hiện nay đã bắt Bảo Thiềm trói lại rồi. Vì cô gái nhà bà muốn lây bệnh, gọi Hương Lăng đến ở chung một nhà, cho nên cả hai người đều bị bắt giữ lại ở đây. Chúng tôi vẫn định chờ bà đến chính mắt trông thấy bộ hình khám nghiệm rồi hỏi cho ra manh mối mới được!

Bà mẹ Kim Quế lúc bấy giờ thế cô, đành phải theo vợ Chu Thụy đến phòng con gái, thì thấy chị ta đầy mặt máu đen, nằm sóng sượt trên giường. Bà ta liền khóc và gào. Bảo Thiềm thấy người nhà nó đến, cũng gào lên:

- Cô nhà ta có bụng tốt đối với con Hương Lăng, bảo nó ở chung, ai ngờ nó lại thừa dịp thuốc chết cô!

Lúc đó, người nhà họ Tiết đều ở đấy, liền đồng thanh quát bảo:

- Nói nhảm! Hôm qua mợ ăn phải canh mới bi chết. Canh ấy không phải là mày nấu hay sao?

Bao Thiềm nói:

- Canh thì do tôi nấu, khi bưng lên, tôi có việc đi ra, không thiết Hương Lăng dậy bỏ gì nào

trong ấy.

Bà mẹ Kim Quế chưa nghe nói hết, đã vội chạy lại chỗ Hương Lăng. Mọi người ngăn lại. Tiết phu nhân liền nói:

- Xem bộ dạng này thì bị thạch tín thuốc chết đấy. Vật này trong nhà quyết không có, bất luận là Hương Lăng hay Bảo Thiềm thế nào cũng có đứa mua cho nó. Chốc nữa ra bộ hình hỏi, sẽ không chối được. Giờ hãy đem con dâu đặt nằm ngay ngắn để quan đến khám.

Bọn bà già tới sửa sang ngay ngắn. Bảo Thoa nói:

- Chốc nữa toàn là đàn ông vào đấy. Các bà hãy đi thu xếp các đồ dùng của phụ nữ lại.

Khi xem thì thấy dưới nệm giường có cái gói giấp vo tròn thành một cục. Bà mẹ Kim Quế trông thấy, liền nhặt lên mở ra xem, thấy không có gì, liền vứt đi. Bảo Thiềm trông thấy, nói:

- Bằng cứ ở đây rồi! Tôi biết gói giấy ấy: Mấy hôm trước đây, chuột phá dữ lắm, mợ về bên nhà nhờ cậu tìm cho, đem về để trong hộp đồ trang sức. Chắc là Hương Lăng trông thấy, rồi dùng nó để thuốc chết mợ. Nếu không tin thì các bà xem trong hộp trang sức xem còn có nữa không?

Bà mẹ Kim Quế nghe lời nói của Bảo Thiềm, lấy hộp ra thì chỉ có mấy cái trâm bạc. Tiết phu nhân liền nói:

- Tại sao những đồ trang sức khác đâu không còn nữa?

Bảo Thoa gọi người mớ rương và tủ ra, đều trống không, liền nói:

- Đồ đạc của chị, ai lấy đi thế? Cái này thì phải hỏi Bảo Thiềm mới được.

Bà mẹ Kim Quế trong bụng hơi lo, thấy Tiết phu nhân tra hỏi Bảo Thiềm, liền nói:

- Đồ đạc của cô nó, nó biết sao được.

Vợ Chu Thụy nói :

- Bà đừng nói thế. Tôi biết cô Bảo ngày nào cũng ở cạnh mợ cả, sao lại không biết?

Bảo Thiềm thấy hỏi găng quá, chối quanh cũng không được đành phải nói:

- Mợ thường mang về bên nhà, tôi giữ được à?

Mọi người liền nói :

- Giỏi thật! Phỉnh lấy của con gái hết rồi, bảo con tự tử để vu vạ cho chúng tôi? Giỏi thật! Chốc nữa, quan khám xong có hỏi. chúng tôi cứ nói như thế.

Bảo Thoa bảo người nhà:

- Ra ngoài kia, nói với cậu Hai Liễn. Đừng có thả người nhà họ Hạ ra.

Trong này bà mẹ Kim Quế cuống lên, liền mắng Bảo Thiềm:

- Con ranh kia đừng có nói nhảm, cô đem đồ đạc về nhà bao giờ thế?

Báo Thiềm nói:

- Giờ đây đồ đạc là việc nhỏ, đền mạng cho cô là việc lớn.

Bảo Cầm nói:

- Có đồ đạc là có người đền mạng? Mau mau nói với anh Hai Liễn hỏi cho rõ việc con nhà họ Hạ mua thạch tín, để chốc nữa trả lời với bộ hình cho tiện.

Bà mẹ Kim Quế hoảng hốt nói:

- Con Bảo Thiềm nhất định là bị quỉ ám, nói nhảm, nói bậy. Cô nhà ta có mua thạch tín bao giờ? Nói như thế, thì nhất định là Bảo Thiềm thuốc chết đấy!

Bảo Thiềm tức quá, kêu ầm lên:

- Người khác vu vạ cho tôi đã đành, sao bà cũng vu vạ cho tôi? Nhà bà chẳng đã thường nói với cô tôi rằng: chẳng tội gì mà chịu khổ, phá cho nó một trận. Người mất, của hết, rồi cứ cuốn đồ đạc vào một gói, đi lấy chồng khác tốt hơn. Bà có nói câu ấy không?

Bà mẹ Kim Quế còn chưa trả lời, thì vợ Chu Thụy đã nói ngay:

Đấy là người nhà bà nói đấy nhé. còn chối đằng trời.

Bà mẹ Kim Quế tức quá. nghiến răng nghiến lợi, mắng

Bải Thiềm :

Tao đối xử với mày không đến nỗi tệ bạc? Sao mày dám buông lời định chôn chết tao? Chốc nữa hầu quan, tao sẽ nói là mày thuốc chết cô đấy!

Bảo Thiềm tức trợn mắt. nói :

- Xin bà lớn thả Hương Lăng ra, không việc gì mà làm tội oan người khác. Lúc hầu quan tôi sẽ có cách nói.

Bảo Thoa bắt được đầu mối, liền sai người thả Bảo Thiềm ra, và nói:

- Chị là người sáng suốt, linh lợi, tội gì mà chịu oan. Có việc gì thì cứ nói trắng ra cho mọi người rõ, có phải là xong việc không?

Bảo Thiềm cũng sợ đến cửa quan sẽ chịu khổ, liền nói:

- Mợ cả chúng tôi ngày nào cũng oán trách, nói: “Mình thế này, làm sao lại gặp phải bà mẹ đui mắt, không gả mình cho cậu Hai, lại gả cho con người u mê bậy bạ ấy? Nếu mà được ở chung với cậu Hai một ngày, thì có chết cũng cam! Hễ nói đến đó mợ lại giận Hương Lăng. Ban đầu tôi cũng chẳng để ý, sau thấy mợ thân mật với Hương Lăng, tôi tưởng là Hương Lăng bày

vẽ gì cho mợ ấy rồi. Không ngờ việc nấu canh hôm qua có dụng ý không tốt.

Bà mẹ Kim Quế nói chẹn ngay:

- Lại càng nói nhảm! Nếu nó muốn thuốc Hương Lăng, sao lại thuốc lấy mình?

Bảo Thoa liền hỏi:

- Chị Hương Lăng, hôm qua chị có ăn canh không?

Hương Lăng nói :

- Mấy hôm trước đây, tôi ốm không cất đầu dậy được, mợ bảo tôi ăn canh, tôi không dám nói không ăn, vừa định gượng dậy thì bát canh đã đổ mất, trở lại làm cho mợ phải dọn dẹp khó khăn, trong lòng tôi áy náy mãi. Hôm qua, nghe gọi tôi ăn canh, tôi ăn không được, không biết làm thế nào, lúc đang định ăn thì đầu lại choáng váng. Thấy chị Bảo Thiềm bưng đi, tôi đang mừng thầm, vừa nhắm mắt thì mợ ăn canh và bảo tôi nếm thử, tôi cũng cố gắng nuốt hai ngụm.

Hương Lăng nói chưa xong thì Bảo Thiềm đã đỡ lời:

- Phải rồi, tôi nói thật ra thôi. Hôm qua mợ bảo tôi làm hai bát canh, nói là để ăn chung với Hương Lăng. Tôi tức quá, nghĩ bụng: "Hương Lăng là cái thứ gì mà mình phải nấu canh

cho nó ăn? Tôi cố ý bỏ thêm mắm muối vào một bát, làm dấu sẵn: chính là để cho Hương Lăng ăn. Tôi vừa định bưng lên thì mợ ngăn lại, bảo ra ngoài gọi đứa bé thuê chiếc xe, hôm nay về bên nhà. Tôi đi ra nói xong trở về, thì thấy cái bát nhiều muối để trước mặt mợ. Tôi sợ để mợ ăn thấy mặn thì lại mắng tôi. Đang lúng túng không biết làm thế nào mà mợ đi ra, tôi nhân khi mợ sơ ý không nhìn thấy, liền đánh tráo bát canh chỗ Hương Lăng qua chỗ mợ. Thật cũng là số mệnh xui nên như thế. Mợ trở vào cầm bát canh đến bên giường Hương Lăng, quát: "Mày phải nếm một tý chứ?" Hương Lăng cũng không biết mặn, hai người đều ăn xong. Tôi còn cười Hương Lăng miệng không biết mùi gì, ai ngờ cái mợ chết tiệt ấy muốn thuốc Hương Lăng, chắc chắn là nhân lúc vắng tôi, mợ rắc thạch tín vào, cũng không biết là tôi đánh tráo bát. Thật là: "Lẽ trời rõ rệt, mình lại tự hại mình vậy!"

Mọi người nghe nói, nghĩ lại trước sau, thật là không sai một chút nào, liền tha Hương Lăng ra, đỡ cho cô ta nằm lên giường như trước.

Bà mẹ Kim Quế có tật giật mình, việc lại rõ ràng, còn toan chối cãi. Bọn Tiết phu nhân mỗi người một điều, định bắt con bà ta đền mạng cho Kim Quế.

Đang lúc lời qua tiếng lại ồn ào thì Giả Liễn ở ngoài kêu lên:

- Không cần nói nhiều làm gì, mau mau thu xếp cẩn thận, quan lớn bộ hình sắp đến đấy?

Mẹ con họ Hạ hoảng sợ, nghĩ rằng đường nào mình cũng phải chịu thiệt, bất đắc dĩ quay lại xin với Tiết phu nhân:

- Muôn ngàn đều không phải, cũng là do con gái tôi hư thân. Đó là tự nó làm nó chịu, nếu để bộ hình khám nghiệm thì thể diện nhà ta cũng khó coi. Xin bà thôi việc ấy đi cho!

Bảo Thoa nói :

- Cái đó không được, đã cáo quan rồi, làm sao mà thôi được?

Bọn vợ Chu Thụy vừa dọa vừa khuyên:

- Nếu muốn thôi việc, chỉ có cách bà Hạ tự mình đứng ra xin đừng khám, chúng tôi không nói gì phải trái là thôi.

Giả Liễn ở ngoài cũng dọa thằng con. Thằng này tình nguyện đến gặp quan bộ hình, làm giấy cam kết xin đừng khám.

Mọi người đều bằng lòng. Tiết phu nhân sai người mua quan tài chôn cất Kim Quế.

Giả Vũ Thôn được thăng chức phủ doãn ở kinh và coi luôn việc thu thuế. Một hôm Vũ Thôn đi khám đất ruộng khai khẩn ở ngoài kinh đô, dọc đường qua huyện Tri Cơ, đến bến Cấp Lưu, đang định đi đò sang bờ bên kia, nhưng chờ dân phu nên tạm dừng kiệu lại. Vũ Thôn thấy bên đường có một toà miếu nhỏ, tường vách sụp đổ, để lộ ra mấy cây thông già, xem bộ cũng xanh um cổ kính, ông ta xuống kiệu, thong thả đi vào, thấy trong miếu tượng thần đã bị tróc mất lớp sơn trên mình, nhà cửa xiêu vẹo, một bên bia đá đã vỡ, dấu chữ lờ mờ, xem không rõ nữa. Ông ta định đi ra sau miếu thì thấy có một cây bách xanh biếc, dưới có một gian nhà tranh, trong nhà có một vị đạo sĩ, đang nhắm mắt ngồi nhập định. Vũ Thôn lại gần thì thấy người này diện mạo rất quen, mường tượng hình như đã gặp ở nơi nào, nhưng nghĩ không ra. Người đi theo định quát. Vũ Thôn ngăn lại, rồi thong thả đi tới nơi, gọi:

- Vị đạo sĩ già ơi!

Đạo sĩ hé mở hai mắt, khẽ cười và nói:

- Quan lớn có việc gì?

- Tôi từ kinh đô ra tra xét công việc, dọc đường qua đây, thấy vị đạo sĩ già yên lặng tu hành, có vẻ đắc đạo, chắc là đạo hạnh sâu rộng. Tôi muốn đánh bạo xin ngài dạy bảo.

Đến có chỗ đến, đi có phương đi.

Vũ Thôn biết người này chắc có lai lịch gì đây, liền vái dài một cái và hỏi:

- Đạo sĩ già bắt đầu đi tu từ đâu mà làm nhà ở đây? Miếu này tên là gì? Trong miếu cả thảy có mấy người? Hoặc muốn tu thật, thiếu gì núi cao? Hoặc muốn kết duyên sao không chọn chỗ đường lắm ngã?

- “Hồ Lô” (4) còn có thể yên mình, hà tất phải làm nhà ở núi cao. Miếu mất tên đã lâu, bia vỡ còn đấy, hình bóng theo nhau, hà tất phải tu hành mộ hoá (5). Có phải như bọn “Ngọc ở trong hòm chờ giá bán, thoa nằm trong hộp đợi thời bay” đâu.(6)

Vũ Thôn vốn là người thông minh, ban đầu nghe nói hai chữ "Hồ lô", sau lại nghe câu “thoa. ngọc”, chợt nhớ đến việc Chân Sĩ Ẩn, lại ngắm nghía kỹ người đạo sĩ một hồi nữa, thấy dung mạo của ông ta vẫn giống như trước, liền đuổi người đi theo ra, và hỏi:

- Ngài có phải là Chân lão tiên sinh không?

Đạo sĩ kia mỉm cười, và nói:

- “Chân” là gì, “Giả” là gì. Phải biết rằng “Chân” tức là “Giả”, “Giả” tức là “Chân”.

Vũ Thôn nghe nói đến chữ “Giả”, càng không nghi ngờ gì nữa, liền lại vái chào và nói:

- Học sinh này từ khi nhờ tiên sinh khảng khái giúp đỡ, vào kinh may mắn thi đậu, được bổ nhậm ở quý huyện, mới biết lão tiên sinh đã thoát nơi phàm tục, lên đến cõi tiên. Học sinh tuy

băn khoăn tưởng nhớ, nhưng nghĩ mình là kẻ tục, lại ở chốn phong trần, không thể nào được thấy mặt tiên. May sao lại gặp ở đây, xin tiên ông dạy bảo cho kẻ ngu muội này. Nếu được tiên ông đoái đến, học sinh xin thờ phụng để sớm tối được nghe lời dạy bảo.

Vị đạo sĩ kia đứng dậy đáp lễ, nói:

- Bần đạo ngoài cái chiếu bồ ra, không còn biết trong thiên hạ này có vật gì. Những điều quan lớn nói vừa rồi, bần đạo này không hiểu gì cả.

Nói xong, lại ngồi xuống như trước.

Vũ Thôn trong lòng ngờ vực, nghĩ thầm:

- Nếu không phải là Sĩ Ẩn thì sao diện mạo nói năng giống hệt như thế? Từ khi cách biệt đến nay đã mười chín năm, mà sắc mặt như cũ, chắc là ông ta tu luyện thành công cho nên không chịu nói rõ việc trước. Nhưng mình đã gặp ân nhân, không thể để lỡ mất dịp. Xem chừng thì không thể lấy việc giàu sang làm cho ông ta động lòng, còn về chuyện vợ con, lại càng không cần nói nữa.

Vũ Thôn nghĩ rồi. lại nói:

- Tiên sư đã không chịu nói rõ việc trước, trong lòng kẻ học sinh này sao đành được?

Vũ Thôn đang định nói thì thấy người nhà vào thưa:

- Trời sắp tối, mời quan lớn mau mau qua sông.

Vũ Thôn bối rối chưa biết nghĩ sao, thì người đạo sĩ kia nói:

- Mời quan lớn mau qua bờ bên kia, sẽ có lúc gặp mặt, chậm trễ thì sẽ nổi sóng gió. Nếu quả có lòng tưởng đến thì ngày khác bần đạo này sẽ xin chờ ở bến đò để nói chuyện.

Nói xong, ông ta nhắm mắt lại, ngồi im.

Vũ Thôn chẳng có cách gì, đành phải cáo từ đi ra. Đang định đi qua đò, thì thấy một người chạy đến như bay.

(1) Tức Tiết Bàn.

(2) Tức Bảo Thoa.

(3) Tức Bảo Cầm.

(4) Cái bầu. Ở đây có ý nhắc đến cái miếu Hồ Lô mà Vũ Thôn trọ trước kia.

(5) Mộ hoá là một danh từ đạo Phật, nghĩa là tìm người có duyên tu hành, có khi chỉ việc tìm kiếm vật chất.

(6) Hai câu thơ cũ của Giả Vũ Thôn ngâm hồi ở trong miếu Hồ Lô (xem hồi một)

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Bốn - Kim Cương Say, Cá Nhỏ Gây Thành Sóng Lớn

Giả Vũ Thôn vừa định qua đò, bỗng thấy một người đến trước mặt và nói:

- Bẩm ông lớn, cái miếu ngài vừa dạo chơi đó bốc cháy rồi.

Vũ Thôn ngoảnh lại nhìn thì thấy lửa cháy ngất trời, gió bay đầy đất. Vũ Thôn nghĩ thầm:

- Lạ thật! Mình vừa đi ra, chưa xa bao nhiêu, lửa ở đâu đã cháy? Phải chăng là Sĩ Ẩn hoá kiếp ở đấy? Muốn quay trở lại, nhưng lại sợ lỡ chuyến qua sông; nhưng nếu không quay lại, thì không đành lòng. Nghĩ một lát ông ta liền hỏi:

- Vừa rồi anh có thấy người đạo sĩ đi ra không?

- Con theo ông lớn đi ra, con đau bụng, đi rẽ ra một chút. Khi ngoảnh lại thấy một đám lửa đỏ rực. Thì ra trong miếu ấy bị cháy, nên chạy đến báo với ông lớn chứ không hề thấy có người đi ra.

Vũ Thôn có ý ngờ vực, nhưng ông ta là người ham mê danh lợi, đâu có chịu quay lại xem, liền bảo người kia:

- Anh ở đây chờ lửa cháy tàn, vào xem người đạo sĩ có ở đó nữa hay không, rồi lập tức về báo cho ta biết.

Người kia đành phải vâng lời, ở lại chờ xem.

Vũ Thôn qua sông rồi đi tra xét qua loa mấy nơi, gặp công quán liền vào nghỉ. Hôm sau Vũ Thôn lại đi một độ đường nữa, vào cửa kinh đô, bọn nha dịch đón tiếp, tiền hô hậu ủng. Vũ Thôn ngồi trong kiệu, nghe thấy bọn dẹp đường đi phía trước gào thét, liền hỏi việc gì. Họ dắt một người đến quỳ ở trước kiệu, và bẩm:

- Thằng này say rượu, không biết tránh lại còn xông vào. Chúng con quát, nó lại mượn cớ say rượu làm ầm lên, nằm ngay ra giữa đường, nói là chúng con đánh nó.

Vũ Thôn liền nói :

- Ta cai trị địa phương này, chúng mày đều là dân của ta, biết ta đi qua, cứ uống rượu mà không chịu tránh, lại còn dám vu vạ à?

Người kia nói :

- Tôi uống rượu là tiền của tôi. Tôi nằm là nằm đất vua. Dầu cho quan lớn cũng không can thiệp được.

Vũ Thôn nổi giận:

- Thằng này trong mắt không còn pháp luật kỷ cương gì cả! Hỏi xem tên nó là gì?

Người kia trả lời:

- Tên gọi là "thần rượu" Nghê Nhị.

Vũ Thôn nghe xong nổi giận bảo:

- Chúng bay đánh cho nó một trận, xem có phải là "Thần rượu" không?

Bọn thủ hạ đè Nghê Nhị xuống đánh cho mấy roi thật đau. Nghê Nhị đau quá, tỉnh cả rượu, van lạy xin tha.

Vũ Thôn ngồi trong kiệu cười khà khà:

- Cái đồ "kim cương" gì mà như thế! Ta hãy chưa đánh mày vội, cho người giải vào nha môn rồi thong thả sẽ hỏi mày sau.

Bọn nha dịch vâng lời, trói Nghê Nhị lại bắt đi. Nghê Nhị van xin cũng không ăn thua.

Vũ Thôn vào cung phục mệnh rồi về nha môn, cố nhiên là không còn thì giờ đâu nghĩ đến việc ấy nữa. Những người ở ngoài phố tụm năm tụm ba đồn đại với nhau.

- Nghê Nhị cậy thế cậy mạnh, mượn rượu vu vạ cho người ta, chuyến này lọt vào tay cụ lớn Giả có lẽ khó mà được tha!

Câu chuyện ấy đồn đến tai vợ và con gái Nghê Nhị. Đêm ấy quả nhiên không thấy lão về. Con gái lão đến tìm ở các sòng bạc. Người ở các sòng bạc đều nói như thế. Con gái lão liền khóc lóc Mọi người đều nói:

- Cô đừng có hoảng. Cụ già là người cùng họ với phủ Vinh. Có cậu Hai gì ở phủ Vinh quen biết cha cô. Cô cùng mẹ đi tìm cậu ta nhờ nói dùm cho thì sẽ được tha ngay.

Con gái Nghê Nhị nghĩ lại mới nhớ: "Phải đấy, cha mình thường nói có quen với cậu Hai họ Giả kề bên nhà, sao mình lại không đi tìm cậu ta?" Cô ta vội vàng về nói với mẹ, rồi hai mẹ con đi tìm Giả Vân. Hôm đó vừa lúc Giả Vân đang ở nhà, thấy hai mẹ con nó đến, liền mời ngồi. Mẹ Giả Vân rót nước mời uống. Mẹ con họ Nghê kể rõ chuyện Nghê Nhị bị cụ lớn Giả bắt, và nói:

- Nhờ cậu Hai nói giúp một tiếng để được tha ra.

Giả Vân nhận lời, và nói:

- Có gì cái quái ấy, tôi đến phủ Tây nói một tiếng thì sẽ được tha ngay. Cụ Giả hoàn toàn nhờ bên phủ tây nhà tôi mới làm được quan to như thế, chỉ cần sai người đi nói một tiếng là xong thôi.

Mẹ con họ Nghê mừng rỡ, về nhà, liền đến phủ nói cho Nghê Nhị biết, bảo ông ta đừng sợ, đã xin với cậu Hai Giả, cậu ta sốt sắng nhận lời, hứa nói giúp, sẽ được tha đấy. Nghê Nhị nghe nói cũng mừng.

Ngờ đâu Giả Vân từ hôm đưa lễ, Phượng Thư không nhận. Anh ta thấy khó coi, nên cũng không hay qua phủ Vinh. Bọn coi cửa ở phủ Vinh thường chiều đón ý chủ mà làm việc. Chủ muốn cho ai đến thì người ấy mới có thể diện. Khi đến, họ mới vào báo. Nếu chủ nhà có vẻ không để ý thì dù là bà con trong họ, họ cũng không báo, cứ kiếm cớ đẩy đi cho xong chuyện.

Hôm ấy Giả Vân đến Phủ, nói:

- Tôi muốn vào hỏi thăm sức khoẻ của cậu Hai Liễn.

Bọn coi cửa nói:

- Cậu Hai không ở nhà, khi nào cậu ấy về chúng tôi sẽ nói hộ.

Giả Vân định nói xin vào hỏi thăm sức khỏe của mợ Hai, lại sợ bọn coi cửa chán ghét, đành phải quay ra. Hắn về đến nhà lại bị mẹ con nhà họ Nghê đến giục và nói:

- Cậu Hai thường nói bên quí phủ không cứ là cửa quan nào, nói một tiếng ai cũng nghe. Giờ đây cụ Giả cũng là người họ của quí phủ, lại không phải là việc gì thì lớn lắm, mà còn xin không được, chẳng hoá ra chúng tôi uổng công xin với cậu Hai sao?

Giả Vân bẽ mặt quá, nhưng vẫn nói cứng:

- Hôm qua bên nhà chúng tôi có việc, chưa đi được; hôm nay sai người đi thế nào cũng được tha ngay. Việc ấy có to tát gì!

Mẹ con họ Nghê nghe nói cũng tin là thực. Không ngờ gần đây Giả Vân không được vào cửa chính nữa, hắn liền quanh ra phía sau, định vào vườn tìm Bảo Ngọc, nhưng cửa vườn khóa kỹ, lại đành phải buồn rầu lủi thủi ra về. Giả Vân nghĩ bụng: "Năm mình vay Nghê Nhị ít bạc, mua hương liệu đưa đến, họ mới cho mình coi việc trồng cây. Bây giờ mình không có tiền lo lót thì họ từ chối. Kể ra họ chẳng có tài gì, chẳng qua chỉ vung tiền của cha ông ra cho người ngoài vay lấy lời. Nhưng nhà nghèo khổ như nhà mình, muốn vay một lạng cũng không được. Họ tưởng là giữ được suốt đời không nghèo đấy hẳn. Họ có biết đâu tiếng tăm bên ngoài không tốt, mình không nói đấy thôi, chứ nếu nói ra thì những việc kiện cáo và nhân mạng biết bao nhiêu mà kể". Giả Vân vừa đi vừa nghĩ, về đến nhà, đã thấy mẹ con họ Nghê đang chờ. Giả Vân hết cách che đậy, liền nói:

- Phủ tây đã sai người đi nói, nhưng họ bảo là Giả đại nhân không nghe. Bây giờ mẹ con bà phải nhờ Lãnh Tử Hưng là con rể người đầy tớ nhà ta là Chu Thụy, mới ăn thua.

Mẹ con họ Nghê nghe xong, liền nói:

- Thể diện như cậu Hai còn không ăn thua, nếu mà nhờ đến đầy tớ thì lại càng không ăn thua nữa.

Giả Vân bẽ mặt quá, nổi nóng nói:

- Các người không biết, chứ bây giờ đầy tớ lại hơn chủ nhà nhiều đấy?

Mẹ con họ Nghê nghe nói, chẳng còn cách gì đành phải cười nhạt mấy tiếng và nói:

- Thật phiền cho cậu Hai phải tốn công chạy vạy mất mấy ngày? Chờ ông nhà tôi ra, sẽ xin đến tạ ơn.

Mẹ con họ Nghê ra về đi nhờ người khác. Nghê Nhị được thả ra. Hắn chỉ bị đánh mất gậy, chứ cũng chẳng có tội gì.

Nghê Nhị về nhà, vợ con hắn kể cho hắn ta nghe chuyện Giả Vân không chịu xin dùm. Hắn

đang uống rượu, nghe nói, tức quá, định đi tìm Giả Vân, nói:

- Thằng bé đê tiện vô lương tâm kia? Trước kia nhà nó không có cơm ăn, muốn chạy chọt vào phủ kiếm việc làm, nhờ tao giúp cho. Giờ đây tao có việc, nó lại bỏ mặc. Giỏi thật! Nếu tao mà nói ra thì ngay cả hai phủ kia cũng đừng hòng được vô sự!

Vợ con hắn vội vàng khuyên:

- Chà! Ông cứ nốc rượu rồi vào nói những câu chẳng còn trời đất nào. Hôm trước chẳng phải vì say rượu gây ra tai vạ mà bị đánh hay sao? Vết thương vẫn chưa khỏi, ông đã lại nói nhảm rồi!

- Không, nhẽ mình bị đánh rồi sợ họ à? Chỉ sợ không lần ra được đầu mối thôi? Khi ở nhà giam, tôi quen biết mấy người bạn có nghĩa khí. Nghe họ nói thì họ Giả chẳng những ở nhiều trong kinh thành này mà còn ở rải rác các tỉnh cũng không phải ít. Hôm trước đây có mấy người nhà họ Giả bị giam trong ngục, tôi nghĩ nhà họ Giả ở đây, tuy bọn ít tuổi, và lũ đầy tớ không tốt, nhưng những người nhiều tuổi thì còn khá, tại sao lại phạm tội? Tôi hỏi dò thì nghe nói là bọn ấy cùng một họ với họ Giả nhưng đều ở tỉnh ngoài. Họ đã bị xét hỏi kỹ càng rồi mới giải vào đây định tội. Tôi nghe vậy mới an tâm, còn thằng ranh con Giả Vân, đã quên ơn phụ nghĩa như thế, thì tôi sẽ mách với người bạn nói nhà hắn cậy thế khinh người như thế nào, đặt nợ nặng lãi bóc lột dân đen như thế nào, lấy ép vợ người như thế nào, để họ tung,chuyện đồn đại đến tai quan đô ngự sử trị cho hắn một phen thì mới biết tay lão Nghê Nhị này!

Vợ hắn nói :

- Ông uống rượu rồi ngủ đi thôi. Họ cướp con gái nhà ai? Làm gì có việc ấy? Đừng nói nhảm nữa.

- Bà mày ở nhà làm gì biết việc bên ngoài? Năm trước lôi ở trong sòng bạc gặp thằng Trương nói vợ nó bị nhà họ Giả cướp mất. Nó còn bàn với tôi, tôi trở lại khuyên nó mới im chuyện(1). Không biết thằng Trương hiện giờ đi đâu, hai năm nay không thấy. Nếu gặp mặt nó, tôi sẽ bày cho nó một cách, để thằng Hai Giả ranh con kia sẽ chết với tôi cho mà xem! Muốn tốt thì liệu mà lễ lạy ông Nghê đây mới xong.

Nói xong, hắn ta ngả mình ra, miệng còn lảm nhảm một hồi nữa mới ngủ. Vợ con hắn chỉ cho là câu nói khi say rượu nên cứ thây kệ. Hôm sau dậy sớm, Nghê Nhị lại đến sòng bạc.

Giả Vũ Thôn về đến nhà, nghĩ một đêm, rồi đem chuyện dọc đường gặp Chân Sĩ Ẩn nói cho vợ nghe. Vợ hắn liền trách:

- Tại sao không quay lại xem?

Nói xong, nước mắt ròng ròng. Vũ Thôn nói:

- Ông ta là người ngoài cuộc, không chịu ở một chỗ với chúng mình đâu.

Đang nói chuyện thì bên ngoài chuyển lời vào bẩm:

- Người hôm trước ông lớn dặn đi xem tình hình miếu bị cháy đã trở về.

Vũ Thôn khoan thai bước ra. Người nha dịch kia hỏi thăm sức khoẻ rồi nói:

- Con vâng lệnh ông lớn quay lại không đợi lửa cháy tàn, liền xông vào trong lửa để tìm vị đạo sĩ

kia. Không ngờ chỗ ông ta ngồi cũng cháy mất rồi. Con chắc là vị đạo sĩ kia đã bị chết cháy. Bức tường bị đổ về phía sau mà vị đạo sĩ chẳng thấy tăm tích đâu cả. Chỉ có cái chiếu bồ và cái bầu thì còn nguyên vẹn. Con tìm xác ông ta khắp nơi, nhưng chẳng thấy một mẩu xương nào. Con sợ ông lớn không tin, định đem cái chiếu bồ và cái bầu về làm chứng, ai ngờ vừa cầm lấy thì nó đều hoá ra tro cả.

Vũ Thôn nghe xong, trong bụng biết Sĩ Ẩn đã thành liên, liền bảo người nha dịch đi ra. Lúc về phòng ông ta cũng không nhắc đến chuyện Sĩ Ẩn đã hoá kiếp, sợ vợ không hiểu đâm ra thương cảm. Ông ta chỉ nói rằng không thấy dấu vết gì cả, chắc là vị đạo sĩ đã chạy trước rồi.

Vũ Thôn ra ngoài, một mình ngồi ở thư phòng, đang suy nghĩ về câu nói của Sĩ Ẩn. Chợt có người nhà lên trình:

- Trong nội có chỉ truyền ông vào xét công việc. Vũ Thôn vội vàng lên kiệu vào trong nội thì nghe người ta nói:

- Hôm nay quan lương đạo tỉnh Giang Tây là Giả Chính bị hặc về kinh, đang vào triều tạ tội.

Giả Vũ Thôn vội vàng đến nội các, gặp các vị đại thần rồi xem chỉ ý nhà vua nói về khoản xử lý công việc miền ven biển không tốt. Sau đó ông ta vội vàng ra ngoài tìm Giả Chính, trước hết nói mất câu ngỏ ý, đáng tiếc cho Giả Chính, rồi sau đó chúc mừng và hỏi thăm chuyện đi đường.

Giả Chính cũng kể lại kỹ lưỡng chuyện sau khi cách biệt tới nay.

Giả Vũ Thôn nói:

- Sớ tạ tội ông đã dâng lên chưa?

- Đã dâng lên rồi, chờ xem chỉ ý nhà vua giao xuống.

Đang nói, thì nghe trong cung truyền chỉ nhà vua gọi Giả Chính. Giả Chính vội vàng vào. Các quan thân thiết với Giả Chính đều ở đấy chờ tin. Một hồi lâu, mới thấy Giả Chính ra, trên đầu mồ hôi đầm đìa. Mọi người đón hỏi:

- Chỉ ý nói việc gì?

Giả Chính lè lưỡi nói:

- Khiếp quá! Khiếp quá! Cảm ơn các vị đại nhân có lòng lo lắng đến tôi, may mà không việc gì.

- Chỉ ý hỏi về những việc gì?

- Hỏi về vụ án mạng trộm súng ở tỉnh Vân Nam. Trong tờ tâu nói rõ là người nhà quan nguyên thái sư Giả Hóa. Hoàng thượng nhớ đến tên cụ tổ nhà tôi nên mới hỏi. Tôi vội vàng khấu đầu tâu rõ: cụ tổ nhà tôi là Đại Hóa. Hoàng thượng bật cười, lại hỏi: “Người trước đây bổ thượng thư bộ binh, sau dáng xuống phủ doãn, có phải cũng gọi là Giả Hóa không?”

Lúc ấy Giả Vũ Thôn cũng đứng một bên, nghe nói giật nẩy mình, liền hỏi:

- Ông lớn tâu như thế nào?

- Tôi thong thả tâu: “Quan thái sư Giả Hoá là người Vân Nam; còn người hiện làm phủ doãn

cũng họ Giả thì ở Chiết Giang". Hoàng thượng lại hỏi: Giả Phạm bị thứ sử Tô Châu tâu hặc đó, là người họ nhà ngươi à? Tôi khấu đầu tâu "Vâng". Hoàng thượng liền đổi sắc mặt truyền: "Thả bọn gia nô cưỡng chiếm vợ con dân lành, còn ra sự thể gì nữa?" Tôi không dám tâu gì. Hoàng thượng lại hỏi: "Giả Phạm là người thế nào với nhà người?" Tôi vội vàng tâu: "Là người họ xa" Hoàng thượng hừ một tiếng rồi truyền chỉ cho ra. Có lạ không.

Mọi người nói:

- Cũng kỳ thật? Làm sao mà một lúc có những hai việc liền?

Giả Chính nói:

- Sự việc thì chẳng có gì lạ, chỉ lạ ở chỗ đều là người họ Giả không tốt. Kể ra thì họ chúng tôi người nhiều, và đã lâu đời nên chỗ nào cũng có. Hiện giờ tuy chẳng có việc gì, nhưng rốt cục Hoàng thượng nhớ lấy một chữ "Giả" là không hay.

- Thật là thật, giả là giả, chứ sợ gì?

- Trong bụng tôi chỉ trông sao đừng phải làm quan, nhưng không dám cáo lão. Hiện nay ở nhà chúng tôi hai chức thế tập, điều đó cũng chẳng biết làm thế nào.

Vũ Thôn nói:

- Nay ông lớn lại làm ở bộ công, chắc làm quan ở kinh thì chẳng có việc gì.

Giả Chính nói :

- Làm quan ở Kinh tuy là vô sự, nhưng tôi đã làm quan ngoài hai lần rồi, thì cũng không thể nói được nữa.

Mọi người nói:

- Phẩm hạnh và việc làm của ông lớn, chúng tôi đều kính phục. Ông Cả cũng là người tốt, chỉ cần kiềm thúc các cháu cho nghiêm một chút là được.

Giả Chính nói:

- Tôi vì ít khi ở nhà, nên không xem xét đến việc các cháu mấy, trong bụng tôi rất lấy làm áy náy. Hôm nay các vị nhắc đến, chúng ta đều là chỗ thân, hoặc giả nghe nhà cháu ở phủ đông có việc gì không làm đúng khuôn phép chăng?

Mọi người nói:

- Cũng không nghe việc gì khác. Chỉ có mấy ông thị lang không được vừa ý lắm, và trong bọn nội giám cũng có vài người không bằng lòng. Chắc cũng chẳng sợ gì đâu, nhưng cần dặn dò bên nhà cháu ngài, phải để ý đến mọi việc là được.

Mọi người nói xong, vái chào nhau rồi ra về.

Giả Chính về nhà, con cháu đều ra đón. Trước hết Giả Chính hỏi thăm sức khỏe của Giả mẫu, sau đó con cháu đến hỏi thăm sức khỏe của Giả Chính, rồi cùng nhau về phủ. Bọn vương phu nhân cũng đến đón tiếp ở nhà Vinh Hi. Giả Chính trước hết đến lạy chào Giả mẫu, trình qua về

chuyện sau khi xa cách. Giả mẫu hỏi tin tức của Thám Xuân. Giả Chính đem chuyện cưới Thám Xuân trình lại rõ ràng, và nói thêm:

- Con lên đường gấp quá, không kịp đến đó từ biệt. Tuy con không chính mắt trông thấy, nhưng nghe người bên nhà thông gia đến nói thì rất tốt. Ông bà hên nhà thông gia đều nói, xin gửi lời hỏi thăm sức khỏe của bà, và còn nói, mùa đông năm nay hoặc mùa xuân sang năm, có thể đổi về kinh. Được như thế thì rất tốt. Nhưng bây giờ nghe nói miền biển có việc, chỉ sự đến lúc đó lại không đổi về được.

Giả mẫu lúc đầu cho là Giả Chính bị giáng về kinh. Thám Xuân ở nơi đất khách xa xôi, không ai là bà con quen biết nên trong lòng thương cảm; sau nghe Giả Chính nói rõ việc quan, lại biết Thám Xuân khỏe mạnh nên cũng đổi buồn làm vui, liền cười bảo Giả Chính đi ra. Sau đó, anh em Giả Chính gặp nhau, bọn con cháu lạy chào, định đến sáng ngày mai thì bái yết từ đường.

Giả Chính về đến phòng, bọn Vương phu nhân chào hỏi, rồi Giả Liễn và Bảo Ngọc lại lạy chào lần nữa. Giả Chính thấy Bảo Ngọc so với lúc mình lên đường thì quả nhiên mặt mũi đầy đặn hơn, xem bộ cũng yên tĩnh, chứ không hề biết anh ta ngây dại, cho nên rất mừng, không buồn bực về việc bị giáng. Giả Chính nghĩ thầm: may nhờ mẹ mình khéo lo liệu. Lại thấy Bảo Thoa thì chín chắn; Giả Lan thì văn nhã tươi đẹp, ông ta vui mừng lộ ra nét mặt. Riêng Giả Hoàn là vẫn như trước, nên không yêu lắm. Nghỉ ngơi một hồi, Giả Chính sực nhớ: “Sao mà hôm nay thiếu một người?” Vương phu nhân biết ông ta nhớ đến Đại Ngọc, vì thư nhà trước kia không nói đến. Hôm nay ông ta lại vừa về nhà, đang lúc vui mừng, nói thẳng ra không tiện, nên chỉ nói là Đại Ngọc đang ốm. Không ngờ trong bụng Bảo Ngọc đã như dao đâm, chỉ vì cha mới về, đành phải dằn lòng ngồi hầu.

Vương phu nhân bày tiệc tẩy trần, rồi con cháu dâng rượu. Phượng Thư tuy là cháu dâu, nhưng hiện coi việc nhà, nên cũng theo bọn Bảo Thoa dâng rượu.

Giả Chính cho dâng một tuần rượu, rồi bảo mọi người về nghỉ. Lại bảo bọn người nhà, không phải chờ chực, đợi đến sáng mai khi bái yết từ đường xong rồi sẽ vào chào.

Dặn dò xong, Giả Chính cùng Vương phu nhân nói qua về chuyện sau khi từ biệt, những việc khác Vương phu nhân đều không dám nói. Giả Chính lại nhắc đến chuyện Vương Tử Đằng, Vương phu nhân cũng không dám tỏ ra đau buồn. Giả Chính lại nói việc Tiết Bàn, Vương phu nhân chỉ nói đó là tự nó làm nó chịu; rồi nhân tiện đem việc Đại Ngọc chết nói cho Giả Chính biết. Giả Chính giật nẩy mình, chảy nước mắt và than thở mãi. Vương phu nhân nín không được cũng phải khóc. Bọn Thái Vân đứng bên, vội vàng kéo áo bà ta. Vương phu nhân nín khóc, lại nói mấy câu chuyện vui mừng, rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau, Giả Chính đến từ đường làm lễ, bọn con cháu đều đi theo. Ông ta ngồi trong phòng một bên từ đường, gọi Giả Liễn và Giả Trân đến, hỏi việc trong nhà. Giả Trân lựa việc gì nên nói thì nói. Giả Chính bảo:

- Ta mới về nhà, cũng không tiện tra hỏi cặn kẽ, nhưng nghe bên ngoài người ta nói, bên nhà anh càng lộn xộn hơn trước, mọi việc phải cẩn thận mới được. Anh bây giờ cũng nhiều tuổi rồi, phải dạy bảo con cái, đừng để chúng ra ngoài gây chuyện. Anh Liễn cũng nghe đấy. Không phải là ta vừa về đã trách đến các anh đâu, nhưng ta có nghe, nên mới nói. Các anh cần phải cẩn

thận mới được.

Bọn Giả Trân mặt đỏ bừng lên, chỉ trả lời "Vâng", không dám nói gì khác. Rồi Giả Chính cũng bỏ qua.

Giả Chính trở về phủ tây, người nhà lạy chào xong, Giả Chính lại vào nhà trong, bọn hầu gái làm lễ.

Bảo Ngọc nhân hôm qua Giả Chính hỏi đến Đại Ngọc, Vương phu nhân trả lời là bị ốm, trong lòng đau xót âm thầm, và khi Giả Chính bảo về phòng, dọc đường đã nhỏ khá nhiều nước mắt. Về đến phòng, thấy Bảo Thoa đang nói chuyện với Tập Nhân, anh ta buồn bực, một mình ngồi ở nhà ngoài. Bảo Thoa bảo Tập Nhân bưng trà ra. Biết anh ta sợ cha tra hỏi bài học, nên mới thế, đành phải tới an ủi. Bảo Ngọc mượn cớ ấy nói với Bảo Thoa:

- Đêm nay mợ ngủ trước đi, tôi cần nghỉ ngơi một chốc. Giờ đây không thể như trước nữa, nói điều này quên điều khác, cha mà biết thì sẽ không hay. Mợ ngủ trước đi, bảo Tập Nhân ngồi với tôi một lát.

Bảo Thoa nghe cũng có lý, liền vào phòng ngủ trước. Bảo Ngọc khẽ bảo Tập Nhân, nhờ gọi Tử Quyên đến muốn hỏi câu chuyện. Nhưng Tử Quyên hễ gặp tôi thì khi nào vẻ mặt cũng giận, cần có chị đến khuyên giải trước để chị ta nghe ra mới được.

Tập Nhân nói :

- Cậu nói muốn nghỉ ngơi, tôi cũng mừng. Tại sao lại nghỉ ở chỗ ấy? Có chuyện gì ngày mai cậu hỏi không được à?

- Tối hôm nay tôi mới rảnh, nếu ngày mai mà ông lớn bảo làm việc gì thì tôi không còn lúc nào rỗi nữa. Chị ơi, chị mau mau gọi chị ấy lại đây.

- Nếu không phải mợ Hai gọi thì chị ta không tới đâu.

- Vì thế phải có chị đến nói rõ trước với chị ta mới được.

- Cậu bảo tôi nói với chị ấy như thế nào?

- Chị còn chưa biết bụng tôi và bụng chị ta à? Cũng đều là vì cô Lâm cả thôi. Chị cũng biết tôi không phải là người phụ bạc. Nhưng bây giờ, các người làm cho tôi thành ra một người phụ bạc rồi?

Nói đến đó Bảo Ngọc lại nhìn vào nhà trong, lấy tay chỉ và nói:

- Tôi vốn không bằng lòng chị ấy, chỉ vì bà và bọn họ bày mưu lập kế, tự dưng làm chết cô Lâm. Dầu cô ta chết thì cũng cho tôi nhìn một chút chứ. Nói thật ra cô ta có chết cũng không oán trách gì tôi. Chắc chị cũng đã nghe bọn cô Ba nói, cô Lâm lúc chết rất giận tôi. Tử Quyên vì chuyện cô Lâm cũng giận tôi hết sức. Chị thử nghĩ tôi có phải là người vô tình không? Tình Văn chỉ là một a hoàn, cũng chẳng có gì tốt cho lắm, mà chị ta chết đi, tôi nói thật với chị, tôi còn làm văn tế chị ta nữa đấy. Việc đó chính mắt cô Lâm cũng trông thấy. Giờ đây cô Lâm chết, không lẽ lại không bằng Tình Văn hay sao? Thế mà đến cả chuyện tế cô ta, tôi cũng không tế được một lần nào. Nếu cô Lâm có thiêng vẫn còn biết đến thì thế nào cô ta lại chẳng giận tôi!

- Cậu muốn tế thì cứ tế ai ngăn cấm cậu?

- Tôi từ khi khoẻ dậy, cũng định làm một bài văn tế, không biết tại sao bây giờ không còn chút thông minh nào nữa. Muốn tế người khác, thì làm qua loa đi cũng được, chứ tế cô Lâm mà lời văn quê kệch một chút là nhất định không được. Vì thế tôi muốn gọi Tử Quyên đến để hỏi rõ tâm sự của cô Lâm, vì chị ta biết rõ cô ấy. Khi tôi chưa ốm thì trong đầu óc còn nghĩ ra, từ khi đau, tôi không nhớ gì nữa. Chị nói cô Lâm đã khoẻ rồi, sao bỗng chốc lại chết? Khi cô ta còn khoẻ, tôi không đến thì cô ta nói gì? Lúc tôi đau, cô ta không đến, thì cô ta nói những gì? Những đồ dùng của cô ta tôi lừa lấy được, mợ Hai nhà chị nhất thiết không cho tôi động đến, không biết là có ý gì?

- Mợ Hai chị sợ cậu thương tâm mà thôi, còn có ý gì nữa?

- Tôi không tin, cô Lâm đã nghĩ đến tôi, tại sao khi chết lại đốt tập thơ đi, không để lại cho tôi làm kỷ niệm? Lại nghe nói khi cô ta chết, trên trời có tiếng nhạc, nhất định cô ta đã thành thần, hoặc đã lên tiên. Tôi tuy đã thấy quan tài, nhưng không biết trong quan tài có cô ta hay không?

- Cậu nói rõ vớ vẩn! Người không chết làm sao lại đặt chiếc quan tài không, làm như người chết được?

- Không phải đâu! Phàm người thành tiên thì hoặc đem cả hình hài, hoặc trút bỏ hình hài để lên tiên - Chị ơi, chị cứ gọi Tử Quyên lại đây!

- Bây giờ hãy để tôi đến bày tỏ tấm lòng của cậu, nếu chị ta chịu đến còn khá; không đến thì còn phải nói nhiều. Dầu cho chị ta có đến, nhưng thấy cậu chị ta cũng không chịu nói kỹ đâu. Theo ý tôi, ngày mai chờ khi mợ Hai lên trên nhà, tôi sẽ hỏi lại chị ta cho thật tường tận rồi có rỗi tôi sẽ thong thả nói lại với cậu.

- Chị nói cũng phải, nhưng chị không biết tôi sốt ruột lắm.

Hai người đang nói chuyện thì thấy Xạ Nguyệt ra bảo:

- Mợ Hai nói đã đến canh tư rồi, mời cậu vào đi ngủ thôi. Chị Tập Nhân chắc là thích nói chuyện, say sưa quá quên mất cả giờ giấc rồi đấy.

Tập Nhân nghe xong, liền nói: .

- Đến giờ ngủ rồi, có chuyện gì mai hãy nói.

Bảo Ngọc chẳng biết làm thế nào, đành phải đi vào, lại ghé vào tai Tập Nhân nói nhỏ:

- Ngày mai thế nào cũng đừng quên nhé.

- Biết rồi. Xạ Nguyệt vênh mặt lên cười nói:

- Hai người lại thầm thụt gì rồi đây. Đã thế sao không nói rõ với mợ Hai, rồi đến bên chị Tập Nhân mà ngủ? Mặc cho các người nói chuyện một đêm, chúng tôi cũng thây kệ.

Bảo Ngọc xua tay nói:

- Không cần nói làm gì.

Tập Nhân tức giận nói:

- Con ranh con này, mày lại nói điêu, đến mai tao sẽ xẻo cái miệng mày ra!- Rồi chị ta ngoảnh lại nói với Bảo Ngọc:

- Cũng là tự cậu cả đấy. Nói chuyện mất những bốn canh mà vẫn chẳng ra đầu cuối gì cả.

Chị ta vừa nói, vừa đưa Bảo Ngọc vào phòng, rồi ai về phòng người ấy.

Đêm đó, Bảo Ngọc không ngủ, đến ngày mai vẫn còn tơ tưởng việc ấy. Bỗng nghe bên ngoài truyền lời vào:

Bà con bạn hữu nhân ông lớn mới về, đều muốn đưa ban hát đến làm lễ mừng. Ông lớn từ chối mãi, bảo không cần phải hát xướng, để nhà ta dọn rượum mời bà con bạn hữu tới nói chuyện cho vui. Đã định đến ngày kia dọn rượu mời khách vì thế đến nói cho trong nhà biết.

(1) Đây là chuyện của Giả Liễn chứ không phải Giả Vân.

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Năm - Quân Cẩm Y Khám Biên Phủ Ninh Quốc

Giả chính đang bày tiệc mời khách uống rượu, bỗng thấy Lại Đại vội vàng chạy vào nhà Vinh Hi thưa:

- Có quan Cẩm y vệ là ông Triệu dẫn mấy vị ty thuộc, nói đến chào mừng. Con hỏi tên họ chức tước để vào trình. Ông Triệu nói: “Chúng tôi là chỗ rất thân thiết, không cần phải làm như thế”. Ông ta vừa nói vừa xuống xe đi vào, mời ông lớn và các vị mau ra đón tiếp.

Giả Chính nghe nói, nghĩ bụng: "Mình với ông Triệu, không hề đi lại, sao ông ta cũng đến? Hiện giờ đang có khách, mời ông ta ở lại không tiện, mà không mời cũng không tiện"

Giả Chính đang ngẫm nghĩ, thì Giả Liễn nói:

- Chú mau mau đi ra thôi. Còn nghĩ ngợi nữa thì người ta vào đến nơi mất.

Đang nói thì thấy người nhà ở cửa thứ hai vào thưa:

- Ông Triệu đã vào đến cửa thứ hai rồi.

Bọn Giả Chính vội vàng bước ra đón, thì thấy Triệu Toàn mặt mày hớn hở không nói gì cả, lên thẳng nhà khách, có năm sáu vị ty thuộc đi theo, cũng có người quen, cũng có người không quen, nhưng không ai nói một câu. Bọn Giả Chính trong bụng băn khoăn, không biết ra sao, đành phải theo vào mời ngồi.

Bà con bạn hữu cũng có người biết mặt Triệu Toàn, nhưng thấy ông ta cứ vác mặt lên, không để ý đến ai, chỉ cầm lấy tay Giả Chính cười và nói mấy câu thăm hỏi. Thấy quang cảnh không tốt, có người tránh vào nhà trong, có người thì buông tay đứng hầu.

Giả Chính đang định nói chuyện, thì thấy người nhà hoảng hốt chạy vào báo:

- Đức Tây Bình vương đã đến.

Giả Chính vội vàng ra đón, đã thấy đức vương đi vào. Triệu Toàn bước nhanh lại hỏi thăm sức khoẻ, rồi bẩm:

- Vương gia đã đến, các vị đi theo, hãy dẫn bọn phủ dịch canh giữ các cửa trước và sau.

Các quan vâng lời đi ra.

Bọn Giả Chính biết là chuyện không hay, vội vàng quỳ xuống đón tiếp. Tây Bình vương giơ hai tay đỡ dậy, rồi cười bảo:

- Không có việc gì thì không dám đến đây đường đột; nay vâng chỉ nhà vua giao công việc phải làm. Vậy đòi ông Xá ra nhận chỉ. Hiện nay cả nhà yến tiệc chưa tan, chắc là có bà con bạn hữu ở đây, như vậy không tiện. Vậy mời các vị bà con bạn hữu đều về đi, chỉ giữ người trong nhà này ở lại chờ thôi.

Ông Triệu thưa:

- Vương gia tuy ban ơn như thế , nhưng vị vương gia làm việc ở phủ bên đông thẳng thắn, chắc đã niêm phong cửa ngõ rồi.

Mọi người nghe vậy biết là việc này liên can đến cả hai phủ, chỉ lo không biết làm thế nào để thoát thân. Lại thấy vương gia cười bảo:

- Các vị cứ đi ra. Gọi người đưa họ ra cho ta và nói với quan viên ở phủ Cẩm y rằng: đây đều là bạn hữu thân thích, bất tất phải tra xét, mau mau thả cho họ ra.

Bọn bạn bè quen thuộc nghe nói, liền chạy một mạch như bay, riêng Giả Xá và Giả Chính khiếp sợ, mặt tái mét, người run lẩy bẩy.

Được một lát thấy vô số vệ quân tiến vào, canh giữ các cửa. Tất cả người nhà từ trên đến dưới, không được đi đâu một bước. Triệu Toàn liền trở mặt, trình với Vương gia:

- Mời Vương gia tuyên đọc chỉ ý để bắt tay làm việc.

Bọn vệ quân đều xắn áo giơ tay chờ chỉ ý.

Tây Bình vương thong thả nói:

- Bản chức vâng chỉ ý nhà vua, dẫn quan Cẩm y phủ là Triệu Toàn đến tra xét gia sản của Giả Xá.

Bọn Giả Xá nghe nói, đều sụp lạy dưới đất. Vương gia liền đứng phía trên, nói:

- Có chỉ ý truyền rằng: Giả Xá giao thông với quan ngoài, ỷ thế ức hiếp kẻ yếu, phụ ơn của trẫm, và làm nhơ nhuốc đến công đức của cha ông. Nên cách chức thế tập đi - Khâm thử.

Triệu Toàn liền gọi ngay:

- Bắt Giả Xá đưa ra, còn nữa thì canh giữ lấy.

Lúc đó, Giả Xá, Giả Chính, Giả Liễn, Giả Trân, Giả Dung, Giả Tường, Giả Chi, Giả Lan đều ở đấy, chỉ trừ Bảo Ngọc nói dối bị ốm, ở lẩn bên nhà Giả mẫu. Giả Hoàn thì xưa nay ít khi ra tiếp khách cho nên họ chỉ canh giữ có mấy người đó.

Triệu Toàn lập tức gọi người nhà, truyền bảo các viên ty thuộc, dẫn bọn vệ quân chia đi từng phòng khám xét tài sản và ghi sổ. Câu nói ấy chẳng quan hệ lắm, nhưng đối với bọn Giả Chính thì từ trên đến dưới đều hồi hộp nhìn nhau; còn bọn vệ binh và người nhà họ thì hớn hở xoa tay, định tới các nơi để hành động ngay.

Tây Bình Vương bảo:

- Nghe nói ông Xá và ông Chính ở chung mà ăn riêng. Vậy cứ theo chỉ ý, chỉ tra xét gia tư của Giả Xá, ngoài ra thì hãy niêm phong từng phòng lại, để chúng ta tâu lên, rồi chờ trên định đoạt.

Triệu Toàn đứng dậy thưa:

- Trình với Vương gia: Giả Xá và Giả Chính chưa chia gia tài. Nghe nói hiện giờ người cháu là

Giả Liễn coi chung việc nhà, không thể không khám xét hết thảy.

Tây Bình Vương nghe xong, cũng không nói gì. Triệu Toàn liền nói:

- Đức Vương cho phép tôi thân đến khám xét nhà Giả Xá và Giả Liễn mới được.

Tây Bình vương vội nói:

- Khoan đã. Hãy tin cho người nhà trong biết, bảo bọn đàn bà con gái tránh đi rồi hãy khám xét cũng không muộn.

Nói chưa dứt lời, bọn gia nô và vệ quân của Triệu Toàn đã dắt người trong nhà đưa đường, chia đi khám xét các nơi.

Vương gia quát:

- Không được làm ồn, để bản chức tự mình đi khám xét!

Nói xong Vương gia từ từ đứng dậy dặn bảo:

- Những người đi theo ta. Không một đứa nào được đi đâu, đều phải đứng đấy mà chờ. Chốc nữa xem xét xong sẽ về trình để ta ghi sổ.

Đang nói thì thấy một viên quan ty cẩm y quỳ xuống bẩm:

- Ở trong kia xét được đồ quần áo ngự và nhiều vật cấm không dám tự tiện động đến, xin Vương gia chỉ bảo.

Một chốc lại có một nhóm người đón Tây Bình vương mà trình:

- Ở nhà phía đông, xét ra được hai rương văn khế nhà và ruộng đất, một rương phiếu vay nợ, đều là lấy lãi trái phép.

Triệu Toàn liền nói:

- Đồ bóc lột nặng lãi! Tịch thu hết là phải. Mời Vương gia ngồi xuống đây, bọn chúng tôi đi tra soát cho hết, để chờ định đoạt.

Đang nói thì thấy quan trưởng sử ở vương phủ tới bẩm:

- Quân canh cửa chuyển lời vào thưa: chúa thượng đặc phái Bắc Tĩnh Vương đến đây truyền chỉ ý, xin mời Vương gia ra tiếp.

Triệu Toàn nghe nói, nghĩ bụng:

- Rõ đen đủi, gặp phải vị vương mù mở này! Bây giờ vị vương kia đến, mình sẽ dễ ra oai đây.

Ông ta vừa nghĩ, vừa chạy ra đón, thì thấy Bắc Tĩnh vương đã đến nhà khách lớn, rồi đứng ngoảnh mặt ra ngoài mà truyền:

- Có chỉ ý, Triệu Toàn ở phủ Cẩm y nghe truyền.

Rồi ông ta lại nói:

- Vâng chỉ: giao quan Cẩm y chỉ bắt Giả Xá xét hỏi; ngoài ra giao Tây Bình vương tuân theo chỉ ý mà làm. Khâm thử.

Tây Bình vương nhận được chỉ ý, rất là vui mừng, liền cùng Bắc Tĩnh vương ngồi xuống, sai Triệu Toàn giải Giả Xá về phủ. Bọn người đang khám xét ở trong, nghe nói Bắc Tĩnh vương đến, đều kéo nhau ra. Khi nghe nói Triệu Toàn đi rồi, mọi người tiu nghỉu, đành phải đứng hầu chờ lệnh. Bắc Tĩnh vương liền chọn hai người ty thuộc thực thà và hơn mười người vệ quân già; còn nữa, đuổi ra hết.

Tây Bình vương nói:

- Tôi đang tức về lão Triệu, may được Vương gia đến truyền chỉ ý, không thì ở đây sẽ bị thiệt hại nặng.

Bắc Tĩnh vương nói:

- Tôi ở trong triều, nghe nói vương gia vâng chỉ khám xét nhà họ Giả, tôi rất yên lòng, chắc là ở đây không đến nỗi thiệt hại lắm. Không ngờ lão Triệu làm càn như thế. Nhưng không biết hiện ông Chính và Bảo Ngọc ở đâu? Trong ấy không biết đã bị tan tác như thế nào rồi?

Mọi người thưa:

- Giả Chính thì bị giữ lại ở phòng dưới, còn trong nhà thì đã bị khám xét lung tung.

Bắc Tĩnh vương liền bảo bọn ty thuộc:

- Mau mau đưa Giả Chính tới đây, ta hỏi chuyện.

Mọi người vâng lời, dẫn Giả Chính đến, Giả Chính quỳ xuống, ứa nước mắt, xin nhờ ơn trên giúp đỡ. Bắc Tỉnh vương liền đứng dậy, nắm lấy và nói:

- Ông đừng lo.

Rồi nói rõ chỉ của vua. Giả Chính cảm kích chảy nước mắt, hướng về phía bắc tạ ơn, rồi lại đứng dậy chờ lệnh. Vương gia nói:

- Ông Chính, vừa rồi lúc ông Triệu ở đây, bọn vệ quân trình bẩm có những đồ cấm và văn tự cho vay nặng lãi, chúng tôi cũng khó che giấu. Đồ cấm vốn là sắm cho quý phi, chúng tôi tâu rõ cũng không can gì chỉ có khế cho vay nợ thì phải nghĩ cách gì mới được? Bây giờ ông hãy dẫn bọn ty thuộc đem gia sản ông Xá ra trình, thế là xong. Nhất thiết không được giấu giếm mà mang lấy tội.

Giả Chính thưa:

- Kẻ phạm tội này đâu dám giấu giếm, nhưng di sản ông cha chúng tôi thật chưa hề chia, duy có những đồ đạc ở trong nhà người nào là của riêng người ấy mà thôi.

Hai vị vương gia liền nói:

- Việc ấy cũng không can gì, chỉ đem những đồ vật bên nhà ông Xá giao ra là được.

Vương gia lại dặn bọn ty thuộc theo lệnh mà làm, không được lục soát lung tung. Bọn ty thuộc

vâng lệnh đi ra.

Bên nhà Giả mẫu thì bọn đàn bà cũng đang bày yến tiệc trong nhà. Vương phu nhân nói:

- Bảo Ngọc không ra ngoài ấy, coi chừng cha mày giận đấy!

Phượng Thư đang ốm, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tôi xem chừng chú Bảo cũng không phải là sợ người, có lẽ chú ấy thấy ngoài kia người tiếp khách nhiều rồi, nên ở trong này trông nom. Nếu ông lớn nghĩ ở trong này thiếu người, thì thím nói chú Bảo ra, như thế không hơn à!

Giả mẫu cười, nói:

- Con Phượng ốm như thế mà miệng lưỡi còn khéo léo sắc sảo.

Đang lúc cao hứng thì thấy người nhà bên Hình phu nhân hoảng hốt chạy thẳng đến và gào lên:

- Cụ bà, bà lớn ơi, nguy... nguy to! Vô số kẻ cướp đi giày đội mũ đến rồi!Họ dốc rương đổ hòm ra cướp hết cả đồ đạc!

Bọn Giả mẫu nghe nói ngơ ngác. Lại thấy Bình Nhi đầu bù tóc rối, tay dắt Xảo Thư la khóc om sòm, chạy đến nói:

- Nguy to rồi! Tôi đang cùng em Xảo ăn cơm, bỗng thấy Lai Vượng bị người ta trói lại dẫn đến, nói: "Cô mau mau chuyển lời vào mời các bà tránh đi. Ngoài kia Vương gia sắp tới tịch biên gia sản đấy". Tôi nghe nói, suýt chết khiếp! Đang định vào phòng lấy đồ vật quan trọng, thì bị một bọn người xô bừa đổ nhào ra. Ở đây, ai có cái gì nên mang, nên mặc thì thu xếp mau lên.

Hình phu nhân và Vương phu nhân nghe nói, hồn vía lên mây, không biết nên làm thế nào. Riêng có Phượng Thư, lúc đầu trợn trừng trợn trạc rồi sau ngã lăn ra đất. Giả mẫu nghe chưa xong, khiếp quá, nước mắt đầm đìa, không còn nói ra lời.

Lúc đó những người trong nhà, lôi kéo nhau rối rít cả lên. Lại nghe tiếng thét:

- Bảo đàn bà con gái tránh đi, vương gia vào đấy.

Bọn Bảo Thoa, Bảo Ngọc còn chưa biết làm thế nào. Lũ a hoàn, bà già còn đang kéo nhau lung tung. Chợt thấy Giả Liễn thở hồng hộc chạy vào nói:

- May lắm! May lắm! Nhờ Vương gia cứu cho chúng ta rồi.

Mọi người đang định hỏi, Giả Liễn thấy Phượng Thư chết nằm giữa đất, vừa khóc vừa gọi rối rít; lại thấy Giả mẫu cũng khiếp ngất đi, thở không được nữa, hắn càng hoảng lên. May nhờ có Bình Nhi gọi Phượng Thư tỉnh dậy, sai người vực lên giường. Giả mẫu cũng tỉnh lại, khóc lóc mê mẫn, nằm ở trên giường, Lý Hoàn khuyên lơn an ủi mãi. Sau đó Giả mẫu bình tĩnh lại, Giả Liễn mới nói rõ việc hai vương gia ban ơn, nhưng sợ Giả mẫu và Hình phu nhân nghe tin Giả Xá bị bắt, sẽ sợ chết khiếp, nên không dám nói rõ, đành phải đi ra lo liệu công việc. Hắn vào đến nhà, thấy đồ đạc bị cướp gần hết, rương hòm đều bị phá tung.

Giả Liễn đang hoảng hốt, hai mắt trợn ngược, ngẩn ngơ rơi nước mắt, thì lại nghe bên ngoài gọi, đành phải đi ra. Lúc đó thấy Giả Chính đang cùng bọn ty thuộc khai các đồ đạc, một người

xướng:

- Đồ thủ sức bằng vàng đỏ cộng một trăm hai mươi cái, có đủ các thứ châu báu. Hạt trân châu mười ba chuỗi. Mâm vàng nhạt hai chiếc. Bát vàng hai đôi, thìa vàng bốn mươi chiếc, bát bạc lớn tám mươi cái. Mâm bạc hai mươi chiếc. Đũa ngà bịt vàng hai nắm. Hồ rượu mạ vàng hai cái. Chén mạ vàng ba đôi. Khay trà hai cái. Đĩa bạc bảy mươi sáu cái. Chén rượu bằng bạc ba mươi sáu cái. Da cáo đen mười tám tấm. Da cáo xanh sáu tấm. Da điêu ba mươi sáu tấm. Da cáo vàng ba mươi tấm. Da cầy mười hai tấm. Da ngoài màu xám sáu mươi tấm. Da cáo màu xám bốn mươi tấm. Da dê màu vàng sẫm hai mươi tấm. Da hồ ly hai tấm. Áo da cáo vàng hai chiếc. Da cáo trắng nhỏ hai mươi mảnh. Nỉ ngoại ba mươi thước. Len hai mươi ba thước. Nhung mười hai thước. Áo lót da chuột thơm mười chiếc. Da chuột đậu bốn mảnh. Nhung ngỗng trời một cuộn. Da hươu rằn một tấm. Áo lót da cáo hai cái. Da cầy một cuộn. Nệm lông vịt bảy bộ. Da chuột xám một trăm sáu mươi tấm. Da lợn rừng tám tấm. Da hổ sáu tấm. Da hải báo ba tấm. Da hải long mười sáu tấm. Da dê màu gió bốn mươi mảnh. Da dê màu đen sáu mươi ba tấm. Mũ da cáo màu huyền mười bộ. Mũ hình dao mười hai bộ. Mũ da điêu hai bộ. Da cáo nhỏ mười sáu tấm. Da cầy sông hai tấm. Da rái cá hai tấm. Da mèo ba mươi lăm tấm. Vải Nhật mười hai thước. Đoạn tơ một trăm ba mươi cuộn. The lụa một trăm tám mươi cuộn. Tơ lông ba mươi cuộn. Nhung tây ba mươi cuộn. Đoạn thêu tám cuộn. Vải mỏng ba bó. Vải nhiều màu ba bó. Áo da nhiều màu một trăm ba mươi chiếc. Áo lụa kép bông ba trăm bốn mươi chiếc. Đồ chơi bằng ngọc ba mươi hai cái. Đai chín bộ. Đồ dùng bằng đồng và thiếc trên năm trăm cái. Đồng hồ mười tám cái. Hạt Triều châu chín chuỗi. Áo thêu các màu ba mươi tư chiếc. Nệm dựa bằng đoạn thêu thượng hạng ha bộ. Áo quần cung trang tám bộ. Đai ngọc một chiếc. Đoạn vàng mười hai cuộn. Bạc Triều châu năm ngàn hai trăm lạng. Vàng đỏ năm mươi lạng. Tiền bảy ngàn quan (1). Tất cả đồ dùng trong nhà đều niêm phong và vào sổ. Các toà nhà của vua cho phủ Vinh đều phải kê khai. Những tờ văn khế về nhà cửa ruộng đất, giấy tờ của người nhà, cũng đều niêm phong cả.

Giả Liễn đứng bên nghe trộm. không thấy xướng đến đồ vật của mình, trong bụng đang ngờ vực. Bỗng nghe hai vương gia hỏi Giả Chính:

- Khi tịch biên gia sản trong đó có giấy cho vay nợ, rõ ràng là bóc lột. Vậy do ai làm? Ông Chính cứ khai thực mới được.

Giả Chính nghe nói, quỳ giữa đất, đập đầu và nói:

- Thật kẻ phạm tội này không coi việc nhà, nên không biết gì hết, xin hỏi cháu là Giả Liễn sẽ rõ.

Giả Liễn vội vàng đi tới, quỳ xuống bẩm:

- Hòm văn khế ấy đã lục soát được ở trong nhà kẻ phạm tội này thì còn đâu dám chối cãi. Chỉ xin Vương gia rộng thương cho. Còn chú kẻ phạm tội này thật là không biết gì đến.

Hai Vương gia nói:

- Cha anh đã bị tội, thì phải xử chung vào một án. Bây giờ anh nhận lấy, cũng là phải lẽ. Hãy cho người giữ Giả Liễn lại, còn tất cả đều nhốt lỏng ở trong nhà. Ông Chính phải cẩn thận chờ chỉ nhà vua. Chúng tôi vào cung phúc chỉ (2). Ở đấy đã có quan quân canh giữ.

Nói đoạn, hai vương gia lên kiệu ra cửa. Bọn Giả Chính quì ở cửa thứ hai tiễn đưa. Bắc Tĩnh vương giơ tay lên nói:

- Xin cứ yên lòng.

Xem mặt Vương gia tỏ vẻ thương hại.

Lúc bấy giờ, tinh thần Giả Chính mới ổn định, nhưng hãy còn ngơ ngác. Giả Lan liền nói:

- Mời ông vào trong nhà xem cụ một chút.

Giả Chính nghe nói, vội vã đứng dậy đi vào, thì thấy bọn đàn bà con gái ở các cửa sổ cứ nhao nhao lên, không biết là họ định làm gì. Giả Chính cũng không có bụng dạ nào mà xét hỏi, một mạch đi thẳng vào phòng Giả mẫu, thì thấy người nào người nấy, nước mắt đầm đìa. Vương phu nhân và Bảo Ngọc ngồi vây chung quanh Giả mẫu, lặng lẽ không nói gì. Mọi người chảy nước mắt, còn Hình phu nhân thì ngồi khóc sướt mướt. Thấy Giả Chính đi vào, mọi người đều nói:

- Hay lắm! Hay lắm!

Họ liền nói với Giả mẫu:

- Ông lớn vẫn vào đây như thường. Không cai gì cả. Xin cụ cứ yên lòng.

Giả mẫu chỉ hơi thở thoi thóp, hé mở hai mắt ra nói:

- Con ơi, không ngờ mẹ lại còn thấy con!

Nói chưa dứt lời, Giả mẫu đã khóc ầm lên. Thế rồi cả nhà đều khóc. Giả Chính sợ mẹ khóc mãi sinh ốm, liền cầm nước mắt lại mà nói:

- Mẹ cứ yên tâm. Việc vốn không nhỏ, nhưng nhờ ơn của chúa thượng, của hai vị Vương gia rủ lòng thương. Anh Cả tuy tạm thời bị bắt hỏi, nhưng khi sự việc rõ ràng, chúa thượng sẽ còn ban ơn. Giờ đây tất cả của cải còn lại trong nhà này, không động chạm đến nữa đâu.

Giả mẫu thấy Giả Xá không ở đấy thì lại đau lòng. Giả Chính yên ủi mãi mới thôi. Mọi người đều không dám ra về. Riêng có Hình phu nhân về đến nhà mình, thấy cửa đã khoá chặt và niêm phong, bọn a hoàn và bà già đều bị nhốt vào mấy gian nhà. Chẳng biết đi vào đâu, bà ta liền khóc rống lên, đành phải đi sang nhà Phượng Thư, thì thấy bên cửa thứ hai cũng có giấy niêm phong, chỉ cửa trong nhà là còn mở; phía trong có tiếng khóc nghẹn ngào không ngớt. Hình phu nhân đi vào, thấy Phượng Thư mặt xanh như tàu lá, nhắm mắt nằm yên. Bình Nhi ngồi một bên khóc thầm. Hình phu nhân trung là Phượng Thư chết rồi, lại khóc ầm lên. Bình Nhi đón lại và nói:

- Bà đừng khóc. Khi khiêng mợ cháu về, tưởng là đã chết, nhưng để yên một chốc lại tỉnh lại, khóc lên mấy tiếng, bây giờ đờm đã hạ, hơi thở điều hòa, tinh thần hơi bình phục. Xin hà cũng

nên yên nghỉ một tý; nhưng không biết cụ thế nào rồi?

Hình phu nhân cũng không trả lời, lại đi sang nhà Giả mẫu. Thấy trước mắt đều là người nhà của Giả Chính, nghĩ đến mình thì chồng con bị bắt, dâu ốm nguy cấp, con gái chịu khổ, hiện nay thân mình chẳng biết về đâu. Trước cảnh đó ai chẳng khuyên lơn, an ủi. Bọn Lý Hoàn sai người thu xếp nhà cửa, mời Hình phu nhân tạm nghỉ. Vương phu nhân sai người hầu hạ.

Giả Chính ở ngoài thậm thọt lo âu, cứ xoắn râu, xoa tay chờ chỉ của nhà vua. Chợt nghe bọn lính canh ở ngoài thét ầm lên.

- Anh là người bên nào? Đã đụng phải chúng ta đây thì ghi vào sổ, bắt lấy nộp cho các quan ở phủ Cẩm y.

Giả Chính đi ra ngoài xem, thấy là Tiều Đại. liền hỏi:

- Tại sao anh lại chạy đến đây!

Tiều Đại thấy hỏi, liền kêu trời kêu đất khóc mà nói:

- Ngày nào tôi cũng khuyên can mấy ông hư thân ấy, họ lại cho tôi là kẻ oan gia. Ông lại không biết Tiều Đại này theo hầu cụ cố trước đây đã từng chịu khổ như thế nào hay sao? Hôm nay đến tình cảnh này: cậu cả Trân và anh Dung đều bị Vương gia nào bắt đi cả rồi; các bà trong nhà đều bị nha dịch trong phủ nào đó lôi đi đến nỗi đầu bù tóc rối, đem nhốt vào một gian nhà không; bọn chó má ấy đều lồng lên như lang như hổ, có gì chúng lục soát ra để vào một chỗ; đồ gỗ thì chúng đánh nát bét, đồ sứ thì chúng đập cho vỡ đi. Chúng nó lại còn định trói cả tôi. Tôi sống đã tám chín mươi tuổi đầu, chỉ có đi theo cụ cố trói người ta, đâu lại để cho họ trói mình? Tôi nói tôi là người phủ tây, rồi bỏ đi ra. Bọn họ không nghe, bắt giải đến đây, ai ngờ ở đây cũng thế. Giờ đây tôi cũng không cần sống nữa, quyết liều mạng với bọn này thôi!

Tiều Đại nói xong, liền đập đầu. Bọn nha dịch thấy ông ta tuổi già, lại nghe hai vương gia dặn, nên cũng không dám làm dữ, liền nói:

- Ông già yên lặng một chút. Đây là chúng tôi vâng lệnh nhà vua. Ông hãy nghĩ một chút, để chờ tin tức.

Gỉa Chính nghe nói, tuy để mặc ông ta, nhưng bụng như dao cắt, liền nói:

- Thế là hết! Thế là hết! Không ngờ nhà mình suy sụp đến thế này!

Đang khi hoảng hốt, chờ tin trong cung, bỗng thấy Tiết Khoa thở hồng hộc chạy vào, nói:

- Chà! Khó khăn lắm mới vào đây được! Bác ở đâu rồi?

Giả Chính nói:

- Cháu đến đúng lúc quá! Ngoài ấy sao mà họ cho cháu vào?

- Cháu năn nỉ mãi và cho họ một ít tiền nên mới vào được

Giả Chính đem việc bị lục soát nhà nói cho anh ta biết, nhờ anh ta dò la tin tức và nói:

- Đang lúc cấp bách này cũng không kịp đưa tin cho bà con bạn hữu, chỉ có cháu là có thể thông tin được.

- Việc ở đây cháu chưa biết rõ; còn việc ở phủ đông thì cháu đã nghe nói rồi.

- Vậy thì phạm tội gì thế?

- Hôm nay cháu nhân việc đi dò tin về tội của anh cháu, thấy trong nha môn nói có hai vị ngự sử

nghe tin đồn đại anh cả Trân quyến rũ con nhà thế gia đánh bạc. Khoản này còn nhẹ. Còn có một khoản nặng là cường chiếm vợ lương dân làm lẽ, người ta không theo, liền áp bức người ta chết. Quan ngự sử kia sợ không chắc, bắt Bào Nhị nhà mình đem đi, lại còn kéo ra một người họ Trương nữa. Chỉ sợ ngay cả đô sát viện cũng có lỗi, vì họ Trương trước đã kiện rồi.

Giả Chính nghe chưa hết, liền giẫm chân, nói:

- Còn gì nữa! Thôi! Thôi!

Ông ta thở dài, rồi nước mắt chảy xuống ròng ròng. Tiết Khoa yên ủi mấy câu, lại ra ngoài dò la. Cách độ nửa ngày, anh ta trở vào, nói:

- Tình hình không tốt, cháu đi dò ở bộ hình, không nghe tin hai vương gia phúc chỉ, chỉ nghe nói hôm nay Lý ngự sử hặc quan châu Bình An xu nịnh các quan trong kinh, chiều theo ý quan trên, làm hại nhân dân, gồm mấy khoản lớn. Giả Chính vội vàng nói:

- Việc người ta thì mặc kệ, cháu chỉ dò xem việc nhà mình như thế nào thôi.

- Nói đến Bình An châu tức là có việc chúng ta đấy, ông quan trong kinh bị hặc tức là ông Cả nhà ta. Người ta tố cáo ông Cả bao thầu trong việc kiện tụng. Tình hình như lửa cháy đổ thêm dầu. Các quan trong triều đều lo trốn tránh không kịp, ai còn dám đưa tin. Còn bọn bà con bạn hữu vừa ở đây ra về, người thì về nhà, người thì dừng lại chỗ xa để nghe ngóng. Đáng giận là những người trong họ đây, dọc đường đều nói: "Công nghiệp cha ông để lại, bây giờ gây ra biến cố này, không biết thế tước ấy sẽ bay đến đầu người nào, để chúng mình được mở mắt một chút..."

Giả Chính chưa nghe xong liền giẫm chân nói:

- Đó là vì ông Cả nhà ta hồ đồ quá. Bên phủ đông cũng không ra thể thống gì cả! Giờ đây bà và chị Liễn không biết chết hay sống! Cháu lại cứ đi dò xem, để ta vào bên chỗ bà xem một chút. Nếu có tin gì cho biết sớm một tý thì tốt.

Đang nói thì nghe nhà trong kêu ầm lên:

- Cụ bà nguy lắm rồi.

Giả Chính vội vàng chạy vào.

(1) Trong bảng kê này có một số không rõ là vật gì, chúng tôi lược đi không dịch.

(2) Sau khi vâng chỉ nhà vua đi làm việc xong, trở về tâu lại với vua.

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Sáu - Gây Tai Ương, Vương Hy Phượng Xiết Bao Hổ Thẹn

Giả chính nghe nói Giả mẫu nguy cấp, vội vàng vào xem, thấy Giả mẫu khiếp sợ, khí ngược lên cổ. Vương phu nhân và Uyên Ương gọi mãi mới tỉnh, rồi cho uống thuốc viên "sơ khí an thần". Dần dần Giả mẫu hơi đỡ nhưng cứ thương tâm chảy nước mắt. Giả Chính đứng một bên khuyên :

- Bọn chúng con hư thối, gây nên tai vạ, để mẹ chịu sợ hãi. Mẹ có thư thái ít nhiều thì bọn con mới có thể ở ngoài lo liệu ; nếu mẹ có mệnh hệ nào thì tội chúng con lại càng thêm nặng!

Giả mẫu nói :

- Ta sống đã hơn tám mươi tuổi. Từ khi còn là con gái, về nhà chồng, đều nhờ phúc ấm cha ông, chưa bao giờ thấy việc như thế này. Giờ già rồi, nếu nhìn thấy các con chịu tội, bụng ta sao đành? Chi bằng nhắm mắt để mặc các con.

Nói rồi lại khóc.

Lúc đó Giả Chính bối rối vô cùng. Bỗng nghe bên ngoài nói : "Thưa ông lớn, trong cung có tin ra".

Giả Chính vội vàng đi ra, thì thấy quan trưởng sử phủ Bắc Tĩnh vương đến nói :

- Xin mừng cho ngài.

Giả Chính cảm ơn, mời ngồi và hỏi :

- Vương gia có chỉ dụ gì?

- Vương gia chúng tôi và Tây Bình quận vương vào nội phúc chỉ tâu rõ việc quan lớn sợ hãi, và lời cảm kích ơn vua. Chúa thượng rất thương và nghĩ tới quí phi mất chưa bao lâu, không nỡ làm tội, nên vẫn gia ân cho ngài nhậm chức viên ngoại bộ công như cũ. Gia sản bị niêm phong, chỉ đem phần của Giả Xá nhập vào của công, còn nửa đều trả lại, và truyền chỉ cho ngài phải tận tâm làm chức vụ. Chỉ có khế cho vay, thì sai Vương gia chúng tôi tra xét. Nếu có khoản nào lấy lãi nặng quá lệ, thì đều nhập vào của công, còn những khoản lấy lãi đúng lệ, cùng giấy tờ nhà cửa ruộng đất, đều trả lại hết. Giả Liễn thì bị cách chức tha về.

Giả Chính nghe xong, liền đứng dậy sụp lạy cảm tạ ơn vua, lạy tạ ơn Vương gia, và nói :

- Xin quan trường sứ bẩm giúp : "sáng mai tôi sẽ đến cửa cung tạ ơn và đến Vương phủ lạy tạ."

Viên trướng sứ ra về.

Một lát, chỉ vua truyền ra, quan thừa biện tuân theo chỉ ý, tra rõ tất cả, cái gì nhập vào của công thì nhập ; cái gì trả lại thì trả. Tha Giả Liễn ra, còn bao nhiêu đàn ông đàn bà thuộc về nhà Giả Xá, thì đều kê sổ nhập quan. Đáng thương trong nhà Giả Liễn, ngoài những giấy tờ hợp lệ được trả lại, còn nửa tuy chưa xung công hết cả, nhưng đã bị bọn người tra soát cướp hết, chỉ trơ lại

đồ dùng mà thôi.

Giả Liễn ban đầu sợ phạm tội, sau được tha, đã là may mắn. Đến khi nghĩ lại những của cải dành dụm mấy năm nay cùng với của riêng của Phượng Thư, gần năm bảy vạn lạng bạc, một lúc hết sạch, làm sao khỏi đau lòng. Vả lại cha thì đang bị giam ở phủ Cẩm y; Phượng Thư thì ốm nguy ngập, nên hắn vừa buồn bả vừa đau xót. Lại thấy Giả Chính rưng rưng nước mắt, gọi hắn mà bảo :

- Ta vì bận việc quan, không trông nom việc nhà được, mới bảo vợ chồng cháu đến coi giúp. Việc cha cháu làm, đã đành khó lòng khuyên can, còn việc cho vay lấy lãi ấy, thì do ai làm? Vả lại việc ấy không phải là hạng nhà chúng ta nên làm. Nay bị xung công, tuy tiền bạc không quan hệ, nhưng tiếng tăm đồn đại thì còn ra gì nữa.

Giả Liễn quỳ xuống thưa :

- Cháu lo việc nhà thật là không dám có chút gì tư túi. Sổ sách ra vào có bọn Lại Đại, Ngô Tân Đăng, Đái Lương ghi chép. Chú gọi bọn ấy tra hỏi thì rõ. Hiện mấy năm nay. bạc ở kho chi nhiều thu ít, tuy chưa phải bù nhưng ở các nơi đã thiếu hụt nhiều. Xin chú hỏi thím thì biết. Còn những món tiền cho vay lấy lãi ấy, ngay cháu cũng không hiểu là bạc ở đâu, phải hỏi bọn Chu Thụy và Lai Vượng mới biết.

- Cứ như cháu nói, ngay cả việc trong nhà cháu còn không biết, thì những việc trên việc dưới, cháu lại càng không biết nữa! Bây giờ ta cũng không tra hỏi cháu làm gì. Hiện nay cháu là người vô tội, phải mau mau dò la tin tức về cha cháu và việc anh Trân xem sao?

Giả Liễn trong lòng uất ức, nước mắt dàn dụa, vâng lời đi ra. Giả Chính than thở luôn miệng, nghĩ bụng : “Cha ông mình khó nhọc về việc nhà vua, lập nên công nghiệp mới được hai chức thế tước, nay đều phạm tội, đều bị cách cả. Xem chừng

bọn con cháu, không một đứa nào nên thân! Trời ơi là trời! Họ Giả nhà mình sao đến nỗi suy sụp như thế? Mình tuy nhờ ơn trên thương đến, trả lại gia sản, nhưng rồi việc ăn tiêu cả hai nơi, phải dồn về một chỗ. Một mình ta chèo chống sao nỗi? Vừa rồi thằng Liễn nói lại càng lạ : “chẳng những trong kho không có bạc mà lại còn nợ nần thiếu thốn. Thì ra mấy năm nay chỉ có tiếng hão bên ngoài. Mình sao mà ngu dại đến như thế? Nếu thằng Châu còn sống thì còn có người giúp đỡ. Bảo Ngọc tuy lớn cũng là vô dụng”. Giả Chính nghĩ đến đó, nước mắt đầm đìa thấu áo, rồi lại nghĩ : “Mẹ mình tuổi cao như thế, con cháu chưa phụng dưỡng được một ngày nào mà lại làm cho mẹ già khiếp sợ chết đi sống lại tội này mình còn biết để cho ai . “

Giả Chính đang một mình buồn bã, bỗng thấy người nhà vào bẩm :

- Bà con bạn hữu đến hỏi thăm.

Giả Chính cảm ơn hết thảy mọi người và nói :

- Trong nhà gặp lúc không may, chỉ vì tôi không biết dạy bảo con cháu, cho nên đến nông nỗi này.

Có người nói :

- Từ lâu chúng tôi đã biết. ông Cả làm việc không được đứng đắn. Anh cả Trân bên kia lại càng

kiêu căng phóng túng. Nếu vì làm việc quan lầm lẫn mà phải lỗi, thì cũng không hổ, bây giờ mình gây nên vạ, lại làm liên lụy đến ông Hai.

Có người nói :

- Người ta làm xằng cũng nhiều, nhưng cũng không thấy quan ngự sứ hặc tâu. Nếu không phải là ông cả Trân làm mếch lòng bạn bè, thì đâu đến nỗi như thế!

Có người nói :

- Cũng không nên trách quan ngự sử. Chúng tôi nghe chính là người nhà ở phủ đây cùng mấy thằng vô lại ở ngoài làm ầm ĩ lên. Quan ngự sử sợ hặc tâu không thật, cho nên dỗ chúng nói ra. Tôi nghĩ quí phủ đây đối đãi với tôi tớ rất khoan dung, làm sao còn có việc ấy?

Có người nói :

- Bọn đầy tớ không thể nuôi đứa nào hết. Hôm nay ở đây đều là bạn bầu thân thiết cả, tôi mới dám nói. Ngay khi ngài làm quan ngoài, tôi cũng không thể tin chắc rằng ngài không ham tiền. Tiếng tăm ở ngoài sở dĩ không tốt, đều là do bọn tôi tớ gây ra. Ngài cũng nên để ý đề phòng. Nay tuy không động đến gia sản của ngài, nhưng nếu gặp lúc chúa thượng ngờ vực, thì sẽ không hay.

Giả Chính nghe nói, trong lòng hoảng sợ, liền hỏi :

- Các vị nghe tiếng tăm của tôi ra sao?

Mọi người nói :

- Chúng tôi tuy không biết sự thực. Nhưng nghe người ngoài nói lúc ngài làm quan lương đạo, có bảo bọn người nhà đòi tiền thế nào đó.

Giả Chính nghe xong, liền nói :

- Tôi thật thề với trời xưa nay chưa hề dám nghĩ đến chuyện đó. Nhưng vì bọn tôi tớ ớ ngoài lừa gạt người ta mà gây nên chuyện, thì tôi cũng phải chịu tội.

Mọi người nói :

- Giờ đây sợ cũng vô ích, chỉ cần đem bọn người nhà xét tra cho nghiêm ; nếu có đứa nào chống lại chủ nhà, xét cho ra mà nghiêm trị là được.

Giả Chính nghe nói gật đầu. Vừa lúc đó thấy người ngoài cửa vào thưa :

- Cậu Tôn sai người đến nói bận việc không đến được, cho người đến hỏi thăm, và bảo ông lớn phải nhận trả số bạc mà ông Cả nợ của cậu ta.

Giả Chính trong lòng bực bội, chỉ nói :

- Biết rồi!

Mọi người đều cười nhạt và nói :

- Người ta hảo Tôn Thiệu Tổ bà con với ngài là người gàn dở. Quả thật là đúng! Hiện nay ông

nhạc bị soát nhà, chàng rễ chẳng những không đến trông nom giúp đỡ mà lại vội vàng đến đòi nợ. Thật là vô lý!

Giả Chính nói :

- Bây giờ hãy chưa cần nói. Việc hôn nhân ấy là do anh tôi làm sai. Cháu gái tôi chịu khổ đã đủ bây giờ lại quàng đến cả tôi đấy .

Đang nói thì thấy Tiết Khoa đi vào thưa :

- Tôi dò nghe Triệu Toàn ở phủ Cẩm y nhất định đòi trị tội như lời quan ngự sử hặc, sợ rằng ông Trân và ông Cả sẽ bị tội nặng.

Mọi người đều nói :

- Ông lớn cần phải đi xin với Vương gia, làm sao kiếm cách cứu vãn mới được. Nếu không thì cả hai nhà sẽ tan tành.

Giả Chính vâng lời và cảm tạ, rồi mọi người ra về.

Lúc đó, chừng vừa lên đèn, Giả Chính vào thăm Giả mẫu, thấy Giả mẫu hơi đỡ . Về đến phòng ông ta oán trách vợ chồng Giả Liễn không biết gì hết. Bây giờ xảy ra chuyện cho vay lấy lãi, làm cả nhà mang tiếng. Bây giờ mới biết rõ Phượng Thư làm. Ông ta rất tức tối, nhưng thấy Phượng Thư hiện đang ốm nặng, chị ta cái gì đều bị mất hết. Cố nhiên trong lòng đau đớn. Vì vậy cũng không tiện quở trách, đành tạm nín nhịn không nói gì.

Hôm sau, Giả Chính vào cung tạ ơn và đến các phủ Bắc Tĩnh và Tây Bình lạy tạ. Xin hai Vương gia xét thương anh và cháu mình. Hai vương gia đều nhận lời. Giả Chính lại đến nhà các quan đồng liêu thân thiết xin họ giúp đỡ . Giả Liễn thấy tình hình cha và anh xem chừng không xong, chẳng biết làm thế nào đành phải về nhà. Bình Nhi ngồi trông nom Phượng thư và khóc lóc. Thu Đồng ngồi ở buồng bên cạnh oán trách Phượng Thư. Giả Liễn chạy đến một bên, thấy Phượng Thư chỉ còn thoi thóp, dầu có bao nhiêu lời trách móc, cũng không thể nói ra.

Bình Nhi khóc nói :

- Nay đã đến nỗi này, của cải mất rồi, không thể trở lại được nữa. Mợ như thế này, cũng phải mời thầy thuốc xem một chút mới được chứ!

Giả Liễn đâm cáu :

- Chà! Mạng tao đây khó lòng mà giữ trọn. Còn trông coi đến nó được à?

Phượng Thư nghe nói, hé mắt ra nhìn một cái, tuy không nói gì, nhưng nước mắt trào ra. Thấy Giả Liễn ra rồi, chị ta bèn nói với Bình Nhi :

- Chị đừng có u mê không hiểu nữa. Đã đến nỗi nước này. Chị còn lo đến ta làm gì? Ta chỉ mong chết ngay bây giờ càng hay. Chỉ cần chị còn nhớ đến ta, sau ta chết rồi, chị nuôi nấng con Xảo cho khôn lớn, ta ở nơi âm ty cũng cảm kích tình nghĩa của chị.

Bình Nhi nghe nói, càng khóc nức nở. Phượng Thư lại nói:

- Chị cũng là người hiểu đời. Dù họ không đã động đến ta. Nhưng thế nào cậu ấy cũng oán trách

ta. Việc này tuy bên ngoài gây nên, nhưng nếu ta không tham lãi, thì cũng chẳng có việc gì đến ta. Giờ đây uổng phí bao nhiêu tâm lực suốt đời lo dành phần hơn người ta. Nay trở lại thua kém họ! Ta còn mang máng nghe nói việc của anh cả Trân là do cưỡng ép vợ lương dân làm vợ lẽ. Nó không theo nên bức hiếp nó đến chết. Trong việc này lại có người họ Trương. Chị nghĩ xem còn có ai nữa? Việc ấy mà xét ra, thì cậu Hai nhà ta không sao tránh khỏi tội. Lúc đó ta còn mặt mũi nào mà nhìn người ta nữa? Ta muốn chết ngay. Nhưng lại không chịu nỗi những việc nuốt vàng sống, hoặc uống thuốc độc. Chị còn muốn mời thầy thuốc làm gì . Thế có phải chị không thương ta mà lại làm hại ta không .

Bình Nhi càng nghe càng đau xót, nghĩ lại cũng khó xử, chỉ sợ Phượng Thư tìm cách tự tử , nên cứ ngồi giữ miết không rời. May mà Giả mẫu không biết rõ đầu đuôi, nên gần đây trong người có hơi đỡ. Lại thấy Giả Chính vô sự, Bảo Ngọc và Bảo Thoa ngày nào cũng ở luôn bên cạnh mình, nên cũng hơi yên lòng. Giả mẫu xưa nay vốn yêu Phượng Thư, liền bảo Uyên Ương :

- Mày đem một ít đồ vật của riêng ta cho con Phượng, và đem một ít tiền giao cho con Bình để lo hầu hạ con Phượng chu đáo rồi thong thả ta sẽ xếp đặt.

Giả mẫu lại bảo Vương phu nhân trông nom Hình phu nhân. Lúc đó phủ Ninh đã xung công, tất cả của cải, nhà cửa, đất đai và bọn gia nô đều ghi sổ tịch thu hết. Giả mẫu sai người đưa xe đón Vưu thị và con dâu qua bên này, phủ Ninh tấp nập như thế mà nay chỉ còn lại mẹ con Vưu thị và Bội Phượng, Giải Loan, ngay một người hầu cũng không có. Giả mẫu chỉ cho một ngôi nhà để ở liền vách với chỗ ở của Tích Xuân . Lại sai bốn bà già và hai a hoàn hầu hạ. Tất cả vật dụng cơm nước đều do nhà bếp lớn chia phần đưa đến . Áo quần đồ đạc thì do Giả Mẫu đưa cho . Còn nhưng món tiêu dùng lặt vặt cũng do phòng kế toán chu cấp theo như tiền lương tháng của mỗi người bên phủ Vinh. Tiền tiêu dùng của bọn Giả Xá, Giả Trân và Giả Dung ở phủ Cẩm y thì phòng kế toán không biết lấy ở khoản gì ra mà chi nữa . Hiện giờ Phượng Thư không còn gì; Giả Liễn ở ngoài mắc nợ rất nhiều . Giả Chính không hiểu việc nhà, chỉ cho rằng đã giao cho người ta, tự nhiên có kẻ trông nom . Giả Liễn không còn cách gì . Nghĩ đến các nhà thân thiết thì nhà Tiết phu nhân đã suy sụp . Vương Tử Đằng đã chết, còn các nhà bà con káhc thì đều không thể giúp đỡ cho mình. Hấn đành phải sai người ngấm ngầm tới các trại bán đỡ ruộng đất lấy vài ngàn lạng để tiêu phí trong nhà giam . Bọn tôi tớ thấy chủ thất thế, cũng nhân dịp làm càn, giả danh mượn trước một số địa tô ở trại phía đông để tiêu vụng .

Giả mẫu thấy chức tước của cha ông để lại bị cách mất, con cháu đang bị giam, chờ ngày tra hỏi. Hình phu nhân và Vưu thị đêm ngày khóc lóc . Phượng Thư bệnh tình nguy cấp, tuy có Bảo Ngọc, Bảo Thoa ở bên cạnh, nhưng chỉ có thể khuyên giải chứ không thể chia nỗi lo âu được. Vì thế, đêm ngày phiền muộn, lo trước nghĩ sau, nước mắt không bao giờ khô .

Một hôm, trời đã về chiều . Giả mẫu bảo Bảo Ngọc về phòng, rồi một mình gắng gượng dậy. Bà ta bảo bọn Uyên Ương đi thắp hương ở các phật đường, lại bảo thắp hương ở giữa sân, rồi chống gậy đi ra. Hổ Phách biết là Giả Mẫu định lễ phật, liền trải nệm hồng ra. Giả mẫu thắp hương, quỳ xuống sụp lạy mấy lần, niệm phật một hồi, rồi ứa nước mắt khấn trời đất :

- Trời phật ở trên, tôi là họ Sử, dâu nhà họ Giả, thành kính cầu khẩn, xin đức phật rủ lòng từ bi. Nhà họ Giả chúng tôi mấy đời nay không dám ngang tàng làm bậy. Tôi giúp chồng dạy con, tuy không làm được điều thiện, cũng không dám làm điều ác . Chắc là vì bọn con cháu kiêu sa dâm dật, phí phạm của trời đến nỗi cả nhà bị khám xét. Hiện nay con cháu bị giam, chắc hẩn dữ nhiều lành ít, đó đều là tội tại một mình tôi không biết dạy bảo chúng nó cho nên đến nông nỗi

này. Giờ đây tôi xin trời phù hộ người bị giam gặp dữ hoá lành ; người có bệnh mau mau mạnh khỏe, dầu cả nhà có tội, tôi tình nguyện xin chịu một mình. Chỉ mong tha thứ cho bọn con cháu. Nếu trời thương tôi thành tâm kính cẩn, thì xin cho tôi chết sớm, mà khoan dung tội lỗi cho bọn con cháu?

Giả mẫu lâm râm cầu khẩn đến đó, rồi bất giác thương tâm nghẹn ngào khóc lóc.

Bọn Uyên ương, Trân Châu vừa khuyên giải vừa dìu vào phòng.

Vương phu nhân dẫn Bảo Ngọc, Bảo Thoa tới hỏi thăm sức khoẻ. Thấy Giả mẫu thương khóc, ba người cũng đều khóc lóc . Bảo Thoa lại có một nỗi khổ tâm khác -anh mình đang bị giam, sau này xử án không biết có được giảm nhẹ hay không? - Cha mẹ chồng tuy rằng vô sự, nhưng gia nghiệp đã tiêu điều ; Bảo Ngọc vẫn còn rồ dại, không có chút chí khí, nghĩ đến việc chung thân sau này, lại càng khóc lóc thảm thiết hơn . Giả mẫu và Vương phu nhân, Bảo Ngọc thấy Bảo Thoa như thế, cũng có một nỗi thương cảm riêng, nghĩ bụng : “Bà tuổi già. không được yên tâm. Cha và mẹ thấy quang cảnh này ắt phải đau lòng. Bọn chị em tan tác chia phôi càng ngày càng ít. Nhớ lại hồi ở trong vườn ngâm thơ lập xã, vui vẻ biết chừng nào? Từ khi em Lâm qua đời, mình buồn bực cho đến nay, lại có chị Bảo làm bạn khóc lóc luôn cũng không tiện. Vả lại thấy chị ta lo cho anh, nhớ đến mẹ, đêm ngày mặt ủ mày chau. Nay thấy chị ta khóc lóc thảm thiết, trong lòng lại càng không nỡ. Do đó Bảo Ngọc cũng nức nở khóc. Bọn Uyên ương, Thái Vân, Oanh Nhi, Tập Nhân trông thấy ai nấy cũng đều có mối lo buồn riêng, nên đều đua nhau khóc. Các a hoàn thấy vậy thương tâm cũng khóc lên, không còn có ai khuyên giải. Tiếng khóc cả nhà như rung trời chuyển đất, bọn bà già canh đêm hoảng sợ, vội vàng tin cho Giả Chính biết.

Giả Chính đang buồn bực ở thư phòng, nghe bọn người nhà Giả mẫu báo tin, trong bụng hoảng hết, vội vàng chạy vào.

Xa xa nghe tiếng khóc vang lên rất đông. Giả Chính tưởng là Giả mẫu có việc gì, hồn phách rụng rời. Chạy vội vào, thấy mọi người ngồi thừ ra khóc, ông ta mới yên lòng, liền nói :

- Cụ thương tâm thì cả nhà nên khuyên giải mới phải. Tại sao lại kéo bè mà khóc như thế?

Mọi người nghe tiếng Giả Chính vội vàng nín khóc, nhìn nhau ngơ ngác. Giả Chính lại gần yên ủi Giả mẫu và trách mắng bọn họ mấy câu. Mọi người đều nghĩ thầm: “bọn mình vốn sợ bà thương tâm, nên đến khuyên giải, tại sao lại quên bẳng đi; cùng nhau khóc lóc như vậy .”

Đang lúc ngẩn ngơ thì thấy một bà ở bên nhà Sử hầu đi vào hỏi thăm sức khoẻ của Giả mẫu và mọi người xong, liền nói.

- Ông lớn, bà lớn và cô nhà chúng tôi sai chúng tôi đến nói : “ Nghe thấy bên phủ đâu có việc, nhưng vốn không quan hệ gì chẳng qua bị kinh khủng trong một lúc thôi. Sợ ông bà lo phiền, cho nên bảo chúng tôi đến thưa chuyện.” Ông Hai ở đây

chẳng có gì đáng sợ. Cô chúng tôi vốn muốn sang đây, nhưng vì chẳng bao lâu nữa thì về nhà chồng, nên không sang được.

Giả mẫu nghe nói, không tiện cảm ơn, chỉ nói :

- Các bà về nói hộ, chúng tôi có lời hỏi thăm sức khoẻ.

Đây là vận nhà chúng tôi gặp bước như thế. Cảm ơn ông bà bên nhà tưởng đến. Hôm khác sẽ xin qua tạ ơn. Cô nhà các bà về nhà chồng, chắc chú rễ thì không cần phải nói nữa, còn gia tư nhà họ ra sao?

Hai người đàn bà thưa :

- Gia tư thì cũng chẳng sao. Nhưng cậu rể người rất xinh xắn, tính lại hiền hoà. Chúng tôi đã thấy mặt mấy lần, xem chừng không khác cậu Bảo đây mấy, và nghe nói, văn tài cũng giỏi .

Giả mẫu nghe xong, vui mừng nói :

- Thế thì tốt lắm! Đó là phúc của cô ấy. Nhưng mà nề nếp nhà chúng ta còn theo lễ phương Nam. Vì thế chúng ta không được thấy mặt chú rể mới. Hôm trước tôi còn nghĩ đến người bên họ ngoại nhà tôi. Tôi chỉ yêu nhất là cháu nó, một năm ba trăm sáu mươi ngày thì ở đây đến trên hai trăm ngày. Nay đã lớn như thế, tôi định kiếm cho nó một người chồng tốt. Nhưng vì chú nó không ở nhà, tôi không tiện làm chủ. Cháu nó đã có phúc lấy được chú rể tốt, thì tôi cũng yên lòng. Tháng này nó về nhà chồng, tôi vốn định qua uống chén rượu mừng, không ngờ nhà chúng tôi xảy ra việc thế này, lòng tôi nóng như nước sôi, đâu còn sang bên ấy được? Các bà về nói tôi có lời hỏi thăm. Mọi người bên này cũng đều gửi lời hỏi thăm. Các bà lại nói hộ với cháu nó đừng nghĩ gì đến tôi. Tôi nay đã hơn tám mươi tuổi, dầu có chết cũng không phải thiếu phúc nữa. Mong sao cho cháu nó về nhà người ta, vợ chồng hòa thuận, bách niên giai lão là tôi yên lòng.

Giả mẫu nói đến đó, lại rơi nước mắt.

Người đàn bà kia nói :

- Cụ bà không cần phải thương tâm. Cô tôi về nhà chồng, đến hôm làm lễ hồi môn rồi thế nào cũng cùng cậu rể tới chào cụ lúc đó cụ thấy mặt sẽ vui mừng đấy.

Giả mẫu gật đầu.

Người đàn bà kia đi ra rồi, cũng không ai nghĩ đến chuyện ấy nữa, chỉ có Bảo Ngọc nghe rồi ngẩn người ra một lúc, nghĩ bụng cứ thế này, ngày này qua ngày khác, mình khó mà sống nổi. Tại sao người ta sinh ra con gái cứ lớn lên lại phải đi

lấy chồng? Khi đã lấy chồng thì hình như biến thành một con người khác. Em Sử như thế, lại bị chú ép gả cho người ta, sau này cô ta có gặp mình cũng sẽ không nhìn ngó gì đến nữa. Ta nghĩ một con người mà đã đến lúc không ai nhìn đến thì còn sống mà làm gì? “ Nghĩ đến đó, Bảo Ngọc lại thương tâm, nhưng thấy Giả mẫu vừa mới yên lặng nên không dám khóc nữa, đành chỉ ngồi buồn rũ.

Được một lúc, Giả Chính không đành lòng, lại vào thăm Giả mẫu. Thấy mẹ đã hơi đỡ, ông ta liền gọi Lại Đại bảo đem sổ những người nhà coi việc trong toàn phủ điểm lại một lượt. Trừ bọn người thuộc về Giả Xá đã xung công, còn lại hơn ba mươi nhà, cả trai gái gồm hai trăm mười hai người. Giả Chính bảo gọi bốn mươi mốt người đàn ông hiện đang làm việc trong phủ vào hỏi về việc tiêu dùng may năm nay. thu vào bao nhiêu, chi ra bao nhiêu. Giả Chính xem thì thấy tiền thu không đủ chi, lại thêm mấy năm nay, tiêu dùng về việc trong cung. Trong sổ có nhiều khoản phải vay mượn bên ngoài. Lại tra về khoản địa tô tỉnh Đông thì thấy mấy năm gần đây địa tô

nạp vào không bằng một nửa so với đời cha ông, mà tiêu dùng lại nhiều hơn gấp mười lần. Giả Chính không xem thì thôi, xem rồi hoảng lên, giẫm chân nói :

- Chết thật! Ta tưởng là cháu Liễn coi việc thế nào cũng biết lo lắng, ai ngờ mấy năm nay, năm Dần đã tiêu lan sang tiền năm Mão. Thế mà vẫn tô điểm bề ngoài. Cho bổng lộc thế chức (1) là việc không quan hệ gì, làm gì mà chẳng suy sụp! Bây giờ mình mới biết dành dụm thì đã muộn rồi.

Nghĩ đến đó, ông ta cứ đi đi lại lại, chẳng còn biết làm cách nào.

Mọi người biết.Giả Chính không quen việc nhà, có sốt ruột cũng vô ích, liền nói :

- Ông lớn không cần phải lo phiền, nhà nào cũng như thế cả . Nếu tính tổng cộng lại thì ngay nhà đức vương cũng không đủ tiêu, chẳng qua chỉ trau chuốt bộ mặt ngoài, đến đâu hay đây thôi. Giờ đây ông lớn nhờ ơn chúa thượng mới có chút gia sản này. Nếu bị xung công hết, không lẽ ông lớn không ăn tiêu nữa .

Giả Chính quát :

- Nói nhảm! Bọn tôi tớ chúng bay là đồ vô lương tâm cả! Lúc chủ nhà còn khá thì chúng bay tiêu pha bừa bãi , đến khi hết sạch, mỗi đứa bỏ đi mỗi nơi. Kể gì chủ nhà chết với sống? Giờ đây chúng bay nói không bị tịch thu niêm phong là tốt, nhưng chúng bay biết sao được tiếng tăm ở bên ngoài. Gốc đã khó giữ thì còn chịu sao nổi bọn chúng bay ở ngoài làm càn, nói láo, lừa gạt người ta? Khi xảy ra chuyện thì chúng bay đổ vào đầu chủ nhà là xong! Giờ nghe nói việc ông Cả, anh Trân là do Bào Nhị. Người nhà chúng ta rêu rao lộ chuyện. Nay xem sổ này không có tên Bào Nhị nào cả, là tại làm sao .

Mọi người thưa :

-Tên Bào Nhị không ở trong danh sách này. Trước kia hắn ở bên phủ Ninh. Vì cậu Hai thấy hắn ta thật thà mới gọi hai vợ chồng hắn qua bên này. Sau vợ chết, hắn lại về phủ Ninh. Lúc ông lớn bận việc ở cửa quan, cụ bà, bà lớn, các ông đều đi lên lăng. Cậu Trân coi hộ việc nhà, đem hắn sang, sau đó hắn lại đi ngay. Mà năm nay ông lớn không coi việc nhà, làm gì mà biết những chuyện ấy! Ông lớn cứ tưởng rằng trên danh sách không có tên chỉ có một người ấy thôi, không biết rằng là cũng có tôi tớ của họ, rồi tôi tớ cũng lại có tôi tớ nữa đấy .

Giá Chính nói :

- Thế thì chết thật!

Rồi ông ta nghĩ rằng trong một lúc chưa có thể xử trí dứt khoát, đành phải quát mọi người lui ra, nhưng trong bụng đã có ý sẵn sàng, hãy chờ xem quan trên xét hỏi bọn Giá Xá ra sao rồi sẽ định sau.

Một hôm, Giả Chính đang ngồi trù tính ở thư phòng, bỗng một người vội vàng chạy vào trình :

- Xin mời ông lớn vào cung mau để hầu chuyện.

Giả Chính nghe nói trong bụng hoảng hốt, đành phải đi vào cung.

Ghi chú :

1. Tức là đời đời nối chức .

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Bảy - Cho Cu a Thừa, Giả Mẫu Hiểu Nghĩa Lớn

Giả chính vào triều, gặp các vị đại thần viện khu mật, lại gặp các vị vương gia, Bắc Tỉnh vương nói :

- Hôm nay chúng tôi gọi ông đến theo chỉ ý, hỏi ông mấy việc .

Giả Chính vội vàng quỳ xuống.

Các đại thần liền nói :

- Những việc anh ông giao thông với quan ngoài, cậy thế mạnh áp bức người hèn, dung túng con cháu đánh bạc, cưỡng chiếm vợ lương dân làm lẽ, nó không theo, bức hiếp đến chết, ông có biết không!

Giả Chính thưa :

- Tôi từ khi đội ơn Chúa thượng, nhậm chức học chính xong, đi tra xét việc phát chẩn, hết mùa đông năm kia mới về nhà. Sau đó lại được sai đi làm các việc công trình, rồi được nhậm chức lương đạo tỉnh Giang Tây, bị hặc về kinh, vẫn làm ở bộ Công, đêm ngày không dám lười biếng. Tất cả mọi việc trong nhà, tôi đều không để ý xem xét. Tôi thật là u mê không biết dạy bảo con cháu, phụ ơn thánh thượng, dám xin Chúa thượng trị tội nặng.

Bắc Tỉnh Vương cứ thế mà tâu lên. Được một lát, trong cung truyền chỉ vua ra, Bắc Tỉnh Vương thuật lại rằng :

- Chúa thượng nhân việc ngự sứ hặc tâu Giả Xá giao thông với quan ngoài, cậy mạnh áp bức người hèn, theo lời quan ngự sử kia tâu lên thì Giả Xá đi lại với Châu Bình An, bao thầu trong việc kiện tụng. Sau khi tra hỏi Giả Xá theo lời khai của Giả Xá thì Châu Bình An vốn là chỗ bà con thông gia qua lại, chưa hề có can thiệp đến việc quan. Quan ngự sứ kia cũng không nêu ra được chứng cứ rõ rệt. Duy có việc cưỡng bức lấy quạt của anh chàng Thạch ngốc nào đó là có thật. Nhưng đó chỉ là đồ chơi, không thể xem như việc công bức lấy của cải của lương dân. Anh chàng Thạch ngốc kia tự tử cũng là do nó điên dại mà làm như thế, không phải việc bức bách làm cho người ta chết. Nay hoàng thượng khoan hồng, đày Giả Xá ra nơi đài trạm (1) làm việc để chuộc tội. Còn khoản hặc Giả Trân cưỡng chiếm vợ lương dân làm vợ lẽ, nó không theo bức hiếp nó phải chết thì xét theo nguyên án ở đô sát viện, thấy chị Hai họ Vưu là vợ chưa cưới của Trương Hoa, hứa gả từ khi ở trong thai, vì anh ta nghèo khổ tự nguyện thoái hôn. Mẹ chị Vưu bằng lòng gả cho em Giả Trân làm vợ lẽ, không phải là cưỡng chiếm. Đến khoản chị Ba họ Vưu tự vẫn, tự ý đem chôn, không báo quan thì xét như sau : “Chị Ba họ Vưu là em vợ Giả Trân. Nguyên Giả Trân muốn gả chồng cho chị ta, nhân vì người ta đòi lại vật đính hôn rồi người ngoài lại rêu rao nói xấu, nên cô ta hổ thẹn tự tử, không phải là Giả Trân bức bách mà chết. Giả Trân là một viên chức thế tập, chẳng biết pháp luật, chôn trộm mạng người, đáng lẽ phải trị tội nặng. Nhưng nghĩ anh ta vẫn là con cháu nhà công thần, không nỡ làm tội nên cũng theo lệ khoan hồng, cách chức thế tập, sai tới ven biển làm việc để chuộc tội. Giả Dung tuổi trẻ, không

liên can gì được tha bổng. Giả Chính coi việc nhà không đúng đắn, nhưng vì làm quan ngoài đã lâu, mọi việc cũng siêng năng cẩn thận nên miễn tội.

Giả Chính xem xong, cảm kích chảy nước mắt, sụp lạy lia lịa, lại xin vương gia tâu hộ lòng thành của mình.

Bắc Tỉnh vương nói :

- Ông nên lạy tạ ơn trên, còn tâu gì nữa?

Giả Chính nói :

- Kẻ phạm tội này đội ơn trời không xử tội nặng, đội ơn trả lại giả sản, thật là trong lòng hổ thẹn, sẽ đem tất cả gia tài bổng lộc do tổ tiên để lại, dành dụm và sắm sửa ra đều đưa vào của công.

Bắc Tĩnh vương nói :

- Chúa thượng đãi người dưới nhân từ, dùng hình sáng suốt cẩn thận, thưởng phạt không sai. Nay đã đội ơn cao sâu, trả lại tài sản, hà tất ông phải tâu thêm làm gì.

Các quan khác cũng đều nói :

- Bất tất phải tâu điều đó.

Giả Chính liền tạ ơn, lại lạy tạ vương gia rồi đi ra. Sợ Giả mẫu lo lắng, ông ta vội vàng về nhà. Bọn người nhà không biết nhà vua cho gọi Giả Chính vào là việc lành hay dữ, nên đều ở ngoài nghe ngóng. Khi thấy Giả Chính về nhà, ai nấy mới đỡ lo, nhưng không dám hỏi. Giả Chính vội vàng đến chỗ Giả mẫu kể lại việc được ơn trên khoan hồng tha thứ như thế nào. Giả mẫu tuy yên lòng nhưng nghĩ lại : “hai thế chức đều bị cách. Giả Xá phải đi đài trạm làm việc, Giá Trân phải đi ra ven biển, nên đau lòng khóc lóc.

Hình phu nhân và Vưu thị nghe thấy, khóc lóc mãi không thôi. Giả Chính nói :

- Xin mẹ cứ yên lòng. anh Cả tuy phải đi làm việc ở nơi đài trạm, nhưng cũng là làm việc cho nhà nước, không đến nổi chịu khổ ; chỉ cần làm cho chu đáo là có thể phục chức. Còn cháu Trân đang ít tuổi, cũng phái cố sức làm việc. Nếu không như thế, thì mặc dầu cha ông có công đức để lại cũng không hưởng được lâu .

Ông ta lại nói thêm mấy lời an ủi.

Giả mẫu xưa nay vốn không ưa Giả Xá lắm, còn Giả Trân bên phủ Đông thì lại xa cách thêm một tầng. Chỉ có Hình phu nhân và Vưu thị thì cứ khóc mãi.

Hình phu nhân nghĩ bụng : “gia sản sạch không, chồng tuổi già lại phải đi xa, tuy có thằng Liễn, nhưng xưa nay nó vốn về hùa với chú nó ; nay việc gì cũng nương tựa vào chú Hai, vợ chồng nhà nó tất nhiên lại càng theo về bên ấy. Chỉ trơ lại một mình cô độc khổ sở, biết làm thế nào Vưu thị thì xưa nay một mình trông coi việc nhà ở phủ Ninh. Ngoài Giả Trân, chị ta là người được tôn quý hơn cả. Vợ chồng lại vốn thuận hòa. Nay Giả Trân mắc tội phải đi xa, gia tài bị tịch thu hết, sống nương nhờ phủ Vinh. Tuy rằng được Giả mẫu thương yêu, nhưng dẫu sao cũng vẫn là ăn nhờ ở đậu. Lại đèo thêm Bội Phượng, Giai Loan nữa và vợ chồng Giả Dung, đều

là người không biết sinh cơ lập nghiệp.” Chị ta lại nghĩ : “em Hai và em Ba chết đều do chú Liễn gây nên, giờ đây bọn họ yên ổn vô sự, vợ chồng vẫn sum họp như thường, còn mình thì chỉ sót lại mấy đứa, làm sao sống cho qua ngày?” Nghĩ đến đó, chị ta lại khóc lóc thảm thiết.

Giả mẫu không nở lòng, liền hỏi Giả Chính.

- Anh Cả con và cháu Trân hiện đã thành án, có thể về nhà được không? Còn thằng Dung không việc gì, chắc cũng được tha chứ?

- Nếu như lệ đã đặt thì anh Cả không về nhà được. Nhưng con đã nhờ người ta thể theo tình riêng, cho anh Cả và cháu Trân về nhà, để tiện việc sắp sửa hành lý. Trong nha môn đã nhận lời. Chắc là cháu Dung sẽ cùng ông và cha nó đều về một thể. Xin mẹ cứ yên lòng, để con lo liệu.

- Ta mấy năm nay già cả, chẳng còn ra người nữa, việc nhà cũng không khi nào hỏi đến. Giờ đây bên phủ Đông bị tịch thu hết, nhà cửa cũng xung công, không còn phải nói. Kho bạc phủ Tây của chúng ta và đất đai ở phủ Đông, anh có biết còn lại bao nhiêu không? Hai chú cháu chúng nó ra đi cũng phải cấp cho chúng mấy ngàn bạc mới được chứ?

Giả Chính đang không biết tính làm sao, nghe Giả mẫu nói, nghĩ bụng : “Nếu nói rõ ra thì sợ mẹ lo. Nhưng nếu không nói rõ, thì sợ sau này, và ngay bây giờ cũng không biết lo liệu ra sao, ông ta liền thưa :

- Nếu mẹ không hỏi thì con cũng không dám nói. Nay mẹ đã hỏi đến việc đó, và hiện giờ cháu Liễn cũng ở đây, con có thể nói, hôm qua con đã xét việc ấy rồi - bạc ở kho đã hết sạch, chẳng những đã tiêu hết, còn thiếu hụt phải mắc nợ nữa. Giờ đây việc của anh Cả nếu không bỏ tiền ra lo nhờ người ta, mặc dù nói chúa thượng khoan hồng, nhưng e rằng chú cháu nó vẫn có điều không hay. Ngay số bạc ấy bây giờ cũng chưa biết lấy vào đâu. Còn hoa lợi đất đai tỉnh Đông thì tô năm Dần đã tiêu sang tô năm Mão. Trong một lúc cũng khó lòng mà xoay xở. Chỉ có cách bán những quần áo và đồ trang sức, nhờ ơn trên không động đến để làm phí tổn cho anh Cả và cháu Trân thôi. Còn việc ăn tiêu sau này sẽ liệu cách.

Giả mẫu nghe nói hoảng hốt, chảy nước mắt, và nói :

- Làm sao thế? Nhà mình mà đến nông nỗi ấy à . Ta tuy chưa từng trải, nhưng nghĩ bên nhà ta ngày trước so với bên này còn hơn gấp mười. Cũng chỉ vì lo tô điểm hảo bộ mặt bề ngoài, nên sau mấy năm không xảy ra việc như ở bên này. Nhưng cũng đã suy sụp . Không đầy hai năm là sạch cả! Theo như anh nói, thì nhà mình không thể chèo chống được một vài năm nữa à .

- Nếu hai thế bổng (2) không mất thì bên ngoài còn có cách xoay xở, giờ đây người ta không còn nhìn vào cái gì làm đảm bảo thì còn ai chịu giúp đỡ.

Giả Chính nói đến đó, nước mắt tràn ra :

- Nghĩ đến bà con, những nhà nhờ tiền của mình thì nay đều cùng túng. Những nhà không nhờ gì mình lại không chịu giúp đỡ. Hôm qua con cũng chưa tra xét kỹ, chỉ xem danh sách bọn người nhà. Chưa nói đến tiền tiêu trên đây chẳng biết lấy vào đâu mà người hầu hạ bên dưới cũng không nuôi được nhiều như thế.

Giá mẫu đang lo lắng, thì thấy bọn Giả Xá, Giả Trân, Giả Dung đi vào hỏi thăm sức khỏe. Giả

mẫu thấy quang cảnh như thế, một tay nắm Giả Xá, một tay nắm Giả Trân, khóc oà lên.

Hai người tỏ vẻ hỗ thẹn, lại thấy Giả mẫu khóc lóc, đều quỳ xuống đất. vừa khóc vừa nói :

- Con cháu chúng con hư thân, làm hỏng mất sự nghiệp của cha ông, lại làm cho mẹ phải đau lòng, tội chúng con thật là chết không có chỗ chôn!

Mọi người thấy quang cảnh như thế, lại đua nhau khóc ầm lên. Giả Chính đành phải khuyên giải :

- Bây giờ trước hết phải kiếm tiền tiêu cho hai chú cháu đã. Xem chừng chỉ ở nhà được một vài ngày, chậm thì người ta không nghe cho đâu.

Giả mẫu nín khóc và nói :

- Thôi hai con hãy về chuyện trò với vợ đã.

Rồi bà ta lại dặn Giả Chính :

- Việc này không chờ được lâu đâu! Chắc xoay xở bên ngoài cũng không ăn thua, nhỡ lại qua mất hạn trên định thì làm sao được? Đành để ta liệu hộ cho thôi. Vả chăng trong nhà cứ rối bời lên thế này, cũng không phải là cách lâu dài.

Giả mẫu vừa nói vừa gọi Uyên Ương đến dặn. Bọn Giả Xá ra ngoài lại cùng Giả Chính khóc lóc một hồi, kể lể những chuyện trước đây tự ý làm càn, sau này ăn năn - và giờ đây phải ly biệt nhau. Rồi ai nấy vợ chồng cùng nhau khóc lóc. Giả Xá

tuổi đã già, còn có thể dứt tình ra đi. Chỉ có Giả Trân và Vưu thị làm sao rời nhau cho đành? Bọn Giả Liễn, Giả Dung cũng chỉ biết nắm lấy cha mà khóc lóc. Dầu nói là nhẹ hơn tội xung quân, nhưng vẫn là cảnh sinh ly tử biệt, việc đã đến thế đành phải bấm bụng cho qua.

Giả mẫu gọi Hình phu nhân và Vương phu nhân cùng bọn Uyên Ương mở rộng đổ hộp lấy ra hết cả những đồ vật dành dụm từ khi làm dâu đến nay, lại gọi bọn Giả Xá, Giả Chính, Giả Trân đến chia cho từng phần rõ ràng. Giả mẫu cấp cho Giả Xá ba ngàn lạng và nói :

- Số bạc hiện có ở đây, anh đem đi hai ngàn làm tiền tiêu để một ngàn cho chị ấy tiêu riêng. Đây có ba ngàn lạng cho cháu Trân, nhưng chỉ được đưa đi một ngàn lạng, để lại hai ngàn lạng cho vợ cháu giữ lấy. Ai nấy tự lo lấy sinh sống. Nhà cửa thì ở chung với nhau, cơm nước thì ăn riêng. Việc hôn nhân của con Tư sau đây cũng là việc của ta. Tội nghiệp con Phượng lo liệu bấy lâu bây giờ sạch không, cũng cho nó ba ngàn lạng, giao cho nó giữ lấy không cho cháu Liễn tiêu. Giờ đây nó còn ốm mê mệt thì bảo con Bình đến mà nhận về. Đây là xiêm áo của cha ông để lại cả áo quần và đồ trang sức của ta dùng khi còn nhỏ, nay ta không dùng đến. Đồ đàn ông thì bảo ông Cả, cháu Liễn, cháu Trân, cháu Dung đem ra mà chia nhau. Đồ đàn bà thì bảo bà Cả, vợ cháu Trân và con Phượng đem mà chia nhau. Đây có năm trăm lạng bạc giao cho cháu Liễn, sang năm đưa linh cữu con Lâm về Nam.

Giả mẫu phân phát xong, lại nói với Giả Chính :

- Anh nói còn mắc nợ người ngoài, việc đó cũng không thiếu được. Anh bảo đem số vàng này bán đi mà trả cho người ta. Đó là bọn chúng nó phá mất của ta đấy. Anh cũng là con ta, ta không hề có thiên vị. Bảo Ngọc đã nên cửa nên nhà, những vàng bạc và đồ vật còn lại đây ước

chừng mấy ngàn lạng, đều đã cho nó cả. Vợ cháu Châu xưa nay ăn ở hiếu thuận với ta, thằng chắt Lan cũng tốt, ta cũng chia cho mẹ con nó ít nhiều. Thế là công việc của ta xong xuôi.

Bọn Giả Chính thấy Giả mẫu phân xử sáng suốt như thế, đều quỳ xuống khóc và nói:

- Tuổi già như thế, bọn chúng con chưa có chút gì hiếu thuận. Giờ đây lại chịu ơn của người thế này. Thật bọn chúng con lấy làm xấu hổ!

Giả mẫu nói :

- Đừng nói nhảm! Nếu không, xảy ra tai vạ này thì ta còn cất đi đấy. Có điều hiện giờ người nhà nhiều quá, chỉ có mình anh Hai đi làm việc, thì để lại ít người là đủ. Anh nên dặn ngay bọn coi việc gọi mọi người đến đầy đủ rồi phân phối cho thỏa đáng. Nhà nào cũng có người để sai bảo là được. Giá hôm nọ bị tịch thu cả thì làm sao nữa . Trong nhà ta đây cũng phải bảo họ sắp xếp đứa nào nên gả thì gả đi; đứa nào cho về thì cho về. Bây giờ tuy nhà này không xung công, nhưng anh cũng nên giao cái vườn đi mới phải. Còn đất ruộng thì giao cho cháu Liễn xem xét đâu đấy . Chỗ nào nên bán thì bán đi, chỗ nào nên để lại thì để lại . Nhất thiết đừng có làm cái lối tô điểm cái vỏ bề ngoài nữa. Ta cũng nói trắng ra cho mà biết, chứ bên nhà bà Hai còn giữ mấy lạng bạc của nhà họ Chân phương Nam, cũng nên sai người đưa trả đi. Giả phỏng lại xảy ra việc gì thì không phải là bọn họ tránh vỏ dưa lại dẫm phải vỏ dừa hay sao .

Giả Chính vốn là người không biết lo liệu việc nhà, khi nghe Giả mẫu nói, thì nhất nhất vâng lời, nghĩ bụng : "Mẹ mình thật là người biết xử trí việc nhà, chỉ tại bọn mình hư thân làm hỏng hết đấy thôi". Giả Chính thấy Giả mẫu nhọc mệt, liền mời nghỉ ngơi để di dưỡng tinh thần. Giả mẫu lại nói :

- Những đồ vật của ta còn lại cũng chẳng là bao. Chừng khi ta chết, để sử dụng vào việc hậu sự cho ta. Còn thừa bao nhiêu thì cho bọn a hoàn hầu hạ ta.

Bọn Giả Chính nghe đến đó, càng thêm thương cảm. Mọi người đều qùy xuống nói :

- Xin mẹ bớt lo. Mong sao cho bọn con nhờ phúc ấm của mẹ ít lâu nữa, được ơn trên thương đến, lúc bấy giờ, sẽ lo lắng trông nom việc nhà để chuộc lỗi trước là phụng thờ mẹ đến trăm tuổi .

Giả mẫu nói :

- Ta mong sao cho được như thế mới tốt. Ta có chết đi cũng còn mặt mũi mà nhìn cha ông. Các người đừng tưởng rằng ta là người chỉ biết hưởng phú quý mà không chịu được bần cùng! Chẳng qua mấy năm nay thấy bọn các người làm ra vẻ bề thế ta đành cứ để mặc, nói nói cười cười, di dưỡng con người đấy thôi. Ngờ đâu vận nhà suy sụp đến nông nỗi này! Nếu nói đến việc tiếng cả nhà không thì ta đã biết lâu rồi. Nhưng vì ăn ở quen nết, trong một lúc khó lòng thay đổi mà thôi. Nay nhân dịp này thu hẹp lại, giữ lấy nếp nhà, nếu không người ta sẽ chê cười cho. Các người còn chưa biết, chỉ tưởng rằng ta thấy cùng túng thì hoảng lên muốn chết. Bụng ta nghĩ là nghĩ đến công nghiệp vô cùng lớn lao của cha ông. Ngày nào ta cũng trông nom cho các người hơn cha ông, biết giữ được thanh danh. Ai ngờ hai chú cháu nhà nó lại làm cái trò như thế .

Giả mẫu đương nói miên man thì thấy bọn Phong Nhi hoảng hốt chạy đến trình với Vương phu nhân :

- Hôm nay mợ chúng tôi nghe thấy việc ngoài như thế, khóc lóc một hồi, bây giờ thở không được. Chị Bình bảo tôi đến trình bà lớn.

Phong Nhi nói chưa xong. Giả mẫu nghe thấy liền hỏi :

- Nó thế nào rồi?

Vương phu nhân trả lời thay :

- Hiện giờ nghe nói nó nguy cấp.

Giả mẫu đứng dậy nói :

- Chà? Cái bọn oan gia này, làm ta chết mất!

Nói xong bảo người dìu đi, định thân hành đến thăm.

Giả Chính vội vàng ngăn lại và khuyên :

- Mẹ nãy giờ đau lòng mãi, lại lo liệu công việc, bây giờ cần nghỉ một chút. Dầu cháu nó có việc gì thì chỉ bảo nhà con qua thăm được. Mẹ hà tất phải đi sang làm gì? Nếu mẹ lại thương cảm nữa thì có việc gì không hay, con biết xử trí ra sao?

Giả mẫu nói :

- Các anh cứ đi, chốc nữa sẽ lại đây, ta có chuyện muốn nói.

Giả Chính không dám nói nhiều, đành phải đi ra, lo liệu việc anh và cháu lên đường, lại báo Giả Liễn chọn người theo hầu.

Giả mẫu gọi Uyên Ương sai người mang những đồ vật cho Phượng Thư theo bà ta đi sang. Lúc đó Phượng Thư đang bị khí quyết (3). Bình Nhi khóc lóc sưng cả mắt. Nghe nói Giá mẫu dẫn bọn Vương phu nhân đến, chị ta vội vàng ra đón tiếp. Giả mẫu liền hỏi :

- Giờ nó ra sao rồi?

- Giờ đã hơi đỡ . Cụ đã đến đây, xin mời vào thăm mợ ấy một chút.

Nói xong, Bình Nhi theo Giả mẫu vào, rồi vội vàng chạy trước, khẽ vạch màn ra. Phượng Thư mở mắt nhìn, thấy Giả mẫu đi vào trong bụng rất là hổ thẹn. Ban đầu chị ta tưởng bọn Giả mẫu giận mình, không còn yêu thương nữa, sống chết cũng mặc. Không ngờ thấy Giả mẫu thân hành đến thăm, trong bụng chị ta khoan khoái, cảm thấy nhẹ nhàng, liền muốn gắng gượng ngồi dậy. Giả mẫu bảo Bình Nhi giữ lại và nói :

- Đừng có gắng dậy! Cháu có đỡ không?

Phượng Thư rưng rưng nước mắt, nói :

- Cháu hơi đỡ rồi. Từ khi nhỏ cháu qua đây, bà và thím yêu cháu biết chừng nào. Ngờ đâu phúc phận của cháu mỏng manh, bị ma quỉ xui giục, như người mất hồn. Đối với bà và cha mẹ chồng, cháu chưa tròn chút lòng hiếu thảo để người vui lòng.

Thế mà bà và thím còn cho cháu là người, bảo giúp đỡ lo liệu, việc nhà để đến nỗi cháu làm cho

thất điên bát đảo, giờ cháu còn mặt mũi nào nhìn thấy bà và thím nữa. Hôm nay bà và thím lại thân hành đến đây, cháu làm sao cho xứng đáng, chỉ sợ sống được ba hôm thì lại giảm đi hai hôm thôi.

Nói xong, chị ta nghẹn ngào nức nở.

Giả mẫu nói :

- Những việc ấy là do bên ngoài gây ra, can gì đến cháu . Ngay cả những đồ vật của cháu bị người ta lấy đi cũng chẳng đáng kể. Hiện giờ ta đưa đến cho cháu một ít đồ vật, cháu hãy xem đây.

Nói đến đó, bà ta hầu đưa đồ vật đến cho Phượng Thư xem. Phượng Thư vốn là người tham lam không biết chán, của cải bị tịch thu hết sạch, cố nhiên là đau xót, lại sai người ta trách móc, chính là lúc không muốn sống nữa. Nay thấy Giả mẫu vẫn thương mình. Vương phu nhân cũng không trách giận mà vẫn đến an ủi mình, lại nghĩ đến Giả Liễn không bị can gì, trong bụng cũng đỡ lo. Chị ta liền dập đầu trước Giả mẫu và nói :

- Xin bà yên lòng, nếu nhờ phúc ấn của bà mà bệnh cháu khỏe được thì cháu tình nguyện làm con hầu sai vặt, hết lòng hết sức hầu hạ bà và thím.

Giả mẫu nghe chị ta nói ra vẻ thương tâm. Bất giác rơi nước mắt. Bảo Ngọc xưa nay là người chưa từng trải qua sóng gió bao giờ, trong lòng chỉ huyết yên vui, không biết lo lắng, bây giờđi đến đâu cũng đều là chuyện khóc lóc, nên lại càng ngơ ngác, thấy người ta khóc cũng khóc theo. Phượng Thư thấy mọi người lo buồn, lại phải gắng gượng nói mấy câu an ủi Giả mẫu và năn nỉ :

- Mời bà và thím về, khi nào cháu đỡ, cháu sẽ qua bái tạ.

Nói xong, chị ta ngước đầu lên. Giả mẫu bảo Bình Nhi :

- Con hầu hạ cho tử tế, thiếu cái gì sang bên ta mà lấy.

Nói đến đó, Giả mẫu cùng bọn Vương phu nhân toan về phòng mình, thì nghe hai ba chỗ có tiếng khóc. Giả mẫu trong lòng thương hại, liền bảo Vương phu nhân về, và bảo Bảo Ngọc-cháu sang chào bác và anh, tiễn đưa một lúc rồi về

ngay.

Giả mẫu nằm trên giường chảy nước mắt; may có bọn Uyên ương dùng đủ mọi cách để khuyên giải, nên cũng tạm yên.

Chuyện biệt ly đau thương của bọn Giả Xá, hãy tạm gác lại đã. Nay nói đến bọn người nhà theo đi, chẳng có ai bằng lòng cả, trong họ không khỏi oán giận, kêu van rầm trời. Thật là sinh ly còn đau buồn hơn là tử biệt. Người nhìn thấy lại càng đau lòng hơn người trong cuộc. Cả một tòa phủ Vinh đầy những người khóc kêu gào.

Giả Chính là người rất giữ khuôn phép, về mặt cương thường luân lý cũng rất chu đáo. Sau khi cầm tay từ biệt bọn Giả Xá, ông ta tự cưỡi ngựa đi trước ra đếnngoài thành, nâng chén tiễn đưa lại dặn dò :

- Nhà nước bao giờ cũng thương đến con nhà công thần, phải ra sức báo đền cho xứng đáng...

Bọn Giả Xá gạt nước mắt, chia tay từ biệt.

Giả Chính dẫn Bảo Ngọc về nhà, chưa kịp vào cửa thì khi ấy ở ngoài có một số người đang lao nhao nói :

- Hôm nay có chỉ nhà vua cho Giả Chính thưa kế chức Vinh quốc công.

Bọn người ấy đòi tiền mừng. Nhưng những người canh cửa cãi :

- Chức thế tập của nhà đây, thì người nhà đây thừa kế, có gì mà bảo tin mừng!

Bọn người kia nói :

- Vinh dự của chức thế tập. So với bất cứ quan chức lại càng khó hơn. Ông Cả nhà các anh làm mất đi, không mong gì lại được nữa. Nay nhờ ơn thánh thượng như trời bể. Lại cho anh Hai thừa kế. Đó là việc nghìn năm hiếm có, sao lại không cho tiền mừng?

Hai bên đang cãi cọ nhau thì Giả Chính vừa về. Người nhà trình lại, ông ta cũng mừng, nhưng vì do anh mình phạm tội, nên mới đến thế. Nghĩ cảm cảnh lại chảy nước mắt. Ông ta vội vàng chạy vào báo với Giả mẫu. Giả mẫu cố nhiên là mừng rỡ liền nắm lấy Giả Chính nói mấy câu dặn dò phải siêng năng cố gắng để báo ơn vua.

Vương phu nhân đang sợ Giả mẫu đau lòng, đến để yên ủi nghe nói lại được phục chức thế tập cũng lấy làm mừng. Chỉ có Hình phu nhân và Vưu thị trong lòng đau khổ, nhưng không tiện nói ra.

Bọn bà con bạn hữu ở ngoài quen thói xu phụ thế lợi. Ban đầu thấy nhà họ Giả có việc đều tránh xa không đến ; nay thấy Giả Chính được tập chức, biết là vua còn yêu, nên mọi người đều đến mừng. Ngờ đâu Giả Chính tính tình thật thà, thấy mình thừa kế chức tước của anh nên trong bụng đâm ra buồn bực, chỉ biết cảm kích ơn vua mà thôi. Hôm sau, Giả Chính vào cung tạ ơn, lại làm tờ tâu xin đem nhà vườn được trả lại nộp vào của công.

Trong nội đình xuống chỉ bảo không cần phải như thế. Giả Chính mới yên tâm về nhà.Từ sau tuân theo phận sự của mình mà làm công việc. Nhưng cảnh nhà tiêu điều, tiền thu vào không đủ chi ra. Giả Chính lại không biết đưa đón với bên ngoài. Bọn người nhà thấy Giả Chính thật thà. Phượng Thư tâm đau không thể trông nom việc nhà. Giả Liễn thì ngày càng túng thiếu, khó lòng tránh khỏi việc cầm nhà bán đất. Mấy tên người nhà có tiền, sợ Giả Liễn làm rầy rà, đều vờ ra bộ túng bấn để trốn tránh, thậm chí họ xin phép nghỉ rồi không đến, ai nấy lo tìm đường khác làm ăn.

Riêng có Bao Dũng tuy là người mới đến, lại gặp lúc phủ Vinh rắc rối, anh ta vẫn hết lòng lo lắng công việc. Thấy bọn người kia lừa dối chủ nhà, anh ta thường thường bực bội. Nhưng không thể nói được, nên đâm ra tức giận, hằng ngày cứ ăn rồi lại ngủ. Bọn người kia giận anh ta không chịu hùa theo mình, liền nói với Giả Chính rằng anh ta cả ngày chỉ uống rượu sinh sự, không làm việc gì cả.

Giả Chính nói :

- Hãy mặc kệ đấy.. Anh ta là do họ Chân cử đến, không tiện nói ra. Thôi đành như thêm một

người ăn nữa, tuy nói là túng, nhưng cũng không chi một người.

Ông ta cũng không bảo đuổi đi.

Bọn người kia lại nói với Giả Liễn về Bao Dũng như thế nào. Nhưng Giả Liễn cũng không dám tự mình tác oai tác phúc đành để mặc đấy.

Một hôm, Bao Dũng bực mình, uống mấy chén rượu, rồi đi chơi rong ở con đường trước phủ Vinh. Bỗng thấy hai người đang nói chuyện với nhau. Một người nói :

- Anh xem? Tòa phủ lớn như thế, trước đây bị tịch biên, không biết nay ra sao rồi?

Người kia nói :

- Nhà họ làm gì mà suy sụp được? Nghe nói có bà quí phi là con gái nhà ấy, tuy bà ta chết rồi, nhưng vẫn có thế lực. Vả lại, hồi thường thấy những người qua lại với họ đều là các bậc vương, công, hầu, bá cả, thiếu gì người giúp đỡ? Ngay quan phủ doãn lệnh này, trước nhận chức ở bộ hình, cũng là một nhà với họ đấy.

Không nhẽ có những người như thế mà không bênh vực được hay sao?

Một người lại nói :

- Anh ở đây mà chẳng hiểu gì cả. Người khác không nói làm gì, chứ ông Giả ấy thì lại ghê lắm! Tôi thường thấy ông ta qua lại với hai phủ. Trước đây quan ngự sử tuy có hặc chúa thượng còn bảo quan phủ doãn tra cứu rõ ràng sự thực rồi mới xử . Anh có biết ông ta làm thế nào không? Ông vốn nhờ ơn của hai phủ, nhưng sợ người ta nói bênh vực người cùng họ, liền chơi một vố rất đau, cho nên hai phủ mới đến nỗi bị tịch biên đấy.

- Anh nói thế tình ngày nay có ghê hay không?

Hai người ấy vô tâm nói chuyện suông, không biết ở bên cạnh có người theo nghe được rõ ràng. Bao Dũng trong bụng nghĩ thầm : “thiên hạ lại có hạng người như thế! Nhưng không biết họ là bà con thế nào với ông lớn nhà mình. Ta mà gặp thì ta đánh cho một trận bỏ xác, có xảy ra việc thì ta chịu tội “.

Bao Dũng say rượu đang nghĩ ngợi lung tung, chợt nghe bên kia có tiếng dẹp đường đi tới. Bao Dũng đứng xa xa, nghe hai người kia thì thầm nói với nhau :

- Người đi tới là Giả đại nhân đấy.

Bao Dũng nghe nói trong bụng tức giận, nhân có hơi men. liền quát to :

- Đồ vô lương tâm! Tại sao mà quên ơn họ Giả nhà ta!

Vũ Thôn ngồi trong kiệu, nghe một chữ giả, liền để ý xem, thấy là một người say rượu, cũng không để ý, cứ việc đi qua. Bao Dũng đang say, chẳng hiểu hay dở, liền hớn hở thích chí đi về trong phủ, hỏi lại người bạn,mới biết ông quan mình

vừa gặp là do phủ Vinh đề cử lên. Anh ta khoe :

- Ông ấy không nghĩ đến ơn xưa, lại làm hại nhà mình. Khi nãy gặp ông ấy, tôi mắng cho mấy

câu, ông ấy không dám nói gì.

Bọn người nhà ở phủ Vinh vốn ghét Bao Dũng, nhưng không làm sao được, vì chủ nhà cứ để mặc anh ta. Nay thấy anh ta gây chuyện, nhân khi Giả Chính rảnh việc, họ liền đem chuyện anh ta uống rượu sinh sự trình với Giả Chính.

Lúc bấy giờ, Giả Chính đang sợ tiếng tăm, nghe bọn người nhà nói, liền nổi giận, gọi Bao Dũng đến mắng mấy câu!

Vì không tiện trách phạt nặng nên cho anh ta ra coi vườn, không cho đi lại bên ngoài. Bao Dũng là người tính khí thẳng thắn, đến ở với chủ, thì hết lòng giúp chủ, không ngờ Giả Chính nghe lời người khác lại mắng anh ta. Anh ta cũng không dám cãi lại, đành phải thu xếp đồ đạc, vào vườn trông nom và vun tưới cây cỏ.

Ghi Chú :

1. Nơi biên phòng ngày xưa.

2. Bỗng lộc tập chức.

3. Bị khí ngược lên, giá lạnh chân tay.

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Tám - Tiệc Bày Vui Gương ng, Viê n Hoành Vu Mừng Ngày Sinh

Giả chính trước đây đã từng tâu xin đem nhà cửa và vườn Đại Quan nhập vào của công. Trong cung không nhận, nhưng trong vườn không có người ở, nên đành phải khóa lại. Vì vườn ấy nối liền với nhà ở của Vưu thị và Tích Xuân, rộng rãi nhưng rất vắng vẻ, cho nên ông ta phạt Bao Dũng vào coi vườn hoang.

Hồi đó Giả Chính coi việc nhà, vâng lời Giả mẫu bớt dần người ở, mọi việc đều giảm bớt, nhưng vẫn không duy trì nổi.

May được Phượng Thư là người Giả mẫu yêu, bọn Vương phu nhân tuy không thích lắm, nhưng về phần lo liệu việc nhà, thì chị ta còn có thể ra sức, nên vẫn giao cho chị ta trông nom việc nhà.

Gần đây sau khi gia tài bị tịch thu, mọi việc xoay xở khó khăn, thường thường chật vật. Người ở các phòng vốn ăn tiêu rộng rãi quen, bây giờ so với trước mười phần bớt đến bảy, làm gì mà chu đáo được . Vì thế họ oán trách luôn. Phượng Thư cũng không dám từ chối, vẫn mang bệnh hầu hạ Giả mẫu.

Cách ít lâu, bọn Giả Xá và Giả Trân đến chỗ làm việc nhờ có tiền tiêu, tạm được yên ổn. Họ viết thư về, đều nói bình yên rỗi rãi, ở nhà không cần phải lo nghĩ. Do đó Giả mẫu yên tâm. Bọn Hình phu nhân và Vưu thị cũng đỡ lo. Sau khi về nhà chồng, Sử Tương Vân về thăm nhà, rồi đến hỏi thăm sức khoẻ của Giả mẫu. Giả mẫu nhân nhắc đến việc chồng chị ta tốt. Sử Tương Vân kể lại việc bên nhà mình được bình yên như thế nào và xin cụ cứ yên lòng. Lại nhắc đến chuyện Đại Ngọc qua đời, ai nấy đều rơi nước mắt. Giả mẫu lại nghĩ đến chuyện Nghênh Xuân khổ sở, càng thêm thương cảm. Tương Vân khuyên giải một hồi, đến các nhà chào hỏi xong, lại về nghỉ ở phòng Giả mẫu.

Nói về nhà họ Tiết thì Tiết Bàn làm cho nhà tan người chết, năm nay tuy hoãn việc xử quyết phạm nhân, nhưng sang năm không biết có được giảm tội hay không. Giả mẫu nói :

- Cháu còn chưa biết, chứ vừa rồi vợ thằng Bàn chết một cách mờ ám. Suýt nữa lại có chuyện không hay . May nhờ đức Phật có mắt, bắt con hầu của nó tự xưng ra. Mụ Hạ kia không làm được gì, mới phải đứng ra xin thôi việc khám nghiệm. Bà dì của cháu mới thu xếp để cho chôn cất. Bây giờ bà ta ở với cháu Khoa. Thằng cháu ấy cũng tốt. Nó nói anh ở nhà giam chưa xong việc nên nó không chịu cưới vợ. Cháu Hình ở bên nhà bà Cả cũng rất khổ. Còn cô Cầm thì vì ông nhạc chết chưa hết tang nên nhà họ hai cung chưa cưới. Cháu xem, thật là sáu họ cùng tận như nhau. Nhà họ Tiết thì như thế, còn bên ngoại nhà bà Hai thì từ khi ông cậu Cả chết rồi, anh con Phượng cũng chẳng ra người; ông cậu Hai là người keo kiệt, lại vì tiền công chưa hồi xong, cũng túng thiếu. Nhà họ Chân từ khi bị tịch thu rồi, không nghe tin tức gì nữa.

Tương Vân nói :

- Chị Thám Xuân đi, có thư từ gì không?

Giả mẫu nói :

- Theo ông Hai về nói thì từ khi đi lấy chồng, chị Ba cháu ở miền biển rất tốt. Nhưng không có thư, ta cũng ngày đêm tưởng nhớ. Vì ở nhà đây luôn xảy ra bao nhiêu việc không tốt, nên ta cũng không thể nghĩ đến nó nữa. Việc hôn nhân của con Tư cũng

chưa bàn đến. Còn thằng Hoàn thì ai có công hơi đâu mà nhắc đến nữa? Nhà chúng ta hiện nay so với lúc cháu còn ở đây khổ hơn nhiều. Chỉ tội nghiệp chị Bảo nhà cháu từ khi về đây chưa hề được ngày nào thư thái. Anh Hai cháu thì vẫn điên điên, dại dại, biết làm sao bây giờ .

- Cháu từ lúc nhỏ, lớn lên ở đây, tính khí những người bên này cháu đều biết cả. Bây giờ xem ra đều thay đổi hết. Cháu tưởng là lâu ngày đến, họ xa lạ mình, nhưng nghĩ cho kỹ thì không phải. Khi gặp cháu xem chừng ai cũng vui vẻ như trước, nhưng không biết tại sao nói chuyện một lúc là nảy ra đau lòng, vì thế cháu chỉ ngồi chốc lát là về đây ngay.

- Tình cảnh hiện giờ về phần ta thì chẳng nói làm gì, nhưng chúng nó là những người trẻ tuổi kể thì cũng buồn thật? Ta đang định nghĩ cách gì để cho chúng vui một ngày mới được, có điều không làm sao có đầu óc vui nhộn ấy.

- Cháu nghĩ ra rồi : “Ngày kia không phải là ngày sinh chị Bảo à? Để cháu ở thêm một hôm mừng tuổi cho chị ta, mọi người cùng vui một ngày, không biết bà nghĩ thế nào?

- Rõ là lẩn thẩn quá? Cháu không nhắc thì ta quên mất. Ngày kia không phải là ngày sinh của nó à! Để mai ta sẽ xuất tiền ra sắm sửa đồ mừng cho nó. Khi nó còn chưa kết hôn với cháu Bảo, ta đã làm lễ sinh nhật nó mấy lần. Thế mà từ khi nó về

đây ta lại không làm. Thằng Bảo Ngọc trước rất lanh lợi, hay quấy gì đây nhà có việc không hay làm nó chẳng buồn nói năng gì nữa. Chỉ có vợ cháu Châu là vẫn giỏi. Khi giàu nó cũng như thế, khi nghèo nó cũng như thế, sống lặng lẽ với cháu Lan, thật là đáng khen?

- Người khác không đến nỗi lắm, riêng chị hai Liễn thì hình dáng cũng đổi khác, ăn nói cũng không lanh lợi nữa. Để đến mai cháu sẽ trêu họ xem họ làm thế nào. Có điều ngoài miệng không ai nói gì, nhưng trong bụng họ sẽ oán trách cháu. Vừa nói đến đó, má Tường Vân đỏ ửng lên.

Giả mẫu hiểu ý nói :

- Sợ cái gì? Bọn chị em cháu trước kia đều ở một chỗ. Vui đùa với nhau đã quen, cứ việc cười cười, nói nói đừng có để bụng những điều ấy. Con nghĩ ta giàu cũng vậy, nghèo cũng vậy cần phải biết hưởng giàu sang, biết chịu nghèo hèn mới đúng. Chị

Bảo cháu từ khi nhỏ đến giờ là người có độ lượng rộng rãi. Trước kia nhà nó khá như thế, nó cũng không hề có chút gì kiêu căng, về sau nhà nó bị suy sút, nó vẫn bình thản ung dung. Bây giờ tới nhà chúng ta đây, Bảo Ngọc đối đãi với nó tử tế, nó cũng vui vẻ như thường, có lúc đối đãi nó không được tử tế, nó cũng không có gì là buồn rầu. Ta xem con bé ấy thật là người có phúc. Chị Lâm nhà cháu, tính khí rất là nhỏ nhen, lại hay nghi ngờ, vì thế mà không thọ. Con Phượng cũng đã từng trải nhiều, không nên hơi thấy sóng gió đã đổi thay như vậy. Nếu nó không có kiến thức như thế thì cũng là nhỏ nhen. Hôm sau ngày sinh nhật của con Bảo ta bỏ tiền ra làm cho thật vui để nó cũng được vui vẻ một ngày.

- Bà nói rất phải, nên mời hết bọn chị em đến cả, để cùng nhau nói chuyện.

- Cố nhiên là phải mời.

Giả mẫu cao hứng bảo Uyên ương :

- Mày đem một trăm lạng bạc ra bảo bọn đầy tớ bắt đầu từ ngày mai sửa soạn cơm rượu hai ngày.

Uyên ương vâng lời, gọi bà già đem bạc giao ra.

Ngày hôm sau, truyền lời ra, sai người đi đón Nghênh Xuân, mời Tiết phu Nhân và Bảo Cầm, báo cho cả Hương Lăng sang, lại mời thím Lý nữa. Chẳng bao lâu, bọn Lý Văn, Lý Ỷ đều đến cả.

Bảo Thoa vốn không biết, nghe a hoàn bên nhà Giả mẫu đến mời, và nói :

- Dì đã đến, mời mợ Hai sang. Bảo Thoa vui mừng, ăn mặc như thường, đi sang, định gặp mẹ mình, thì thấy Bảo Cầm và Hương Lăng đều ở đấy. Lại thấy bọn thím Lý cũng đến cả, nghĩ bụng chắc là những người này biết việc nhà mình xong xuôi rồi nên đến hỏi thăm. Bảo Thoa liền đến hỏi thăm thím Lý, chào Giả mẫu, nói chuyện với mẹ mấy câu, rồi cùng chị em họ Lý thăm hỏi nhau.

Tương Vân đứng bên cạnh nói :

- Mời các bà ngồi xuống, để chị em chúng tôi mừng tuổi cho chị.

Bảo Thoa nghe nói ngẩn người ra, nghĩ ngợi một lúc : “không phải ngày mai là sinh nhật của mình à?”. Chị ta liền nói:

- Chị em đến thăm bà là phải, còn nói là vì sinh nhật của tôi thì nhất định không dám.

Đang lúc đó thì Bảo Ngọc cũng đến hỏi thăm sức khỏe Tiết phu Nhân và thím Lý. Thấy Bảo Thoa đang khiêm nhượng, anh ta trong bụng đã tính toán sẵn việc ăn mừng sinh nhật của Bảo Thoa, nhân vì trong nhà công việc rối ren, nên cũng không

dám nhắc với Giả mẫu. Nay thấy bọn Tương Vân định mừng, anh ta liền vui mừng, nói :

- Ngày mai mới đúng là sinh nhật. Cháu đang định thưa với bà đấy.

Tương Vân cười nói :

- Khéo trơ chưa? Bà còn đợi anh nói nữa à? Anh thử nghĩ xem những người này vì sao mà đến đây? Đó là vì bà mời đến đấy.

Bảo Thoa nghe nói, trong bụng chưa tin. Lại nghe Giả mẫu nói với mẹ nàng :

- Tội nghiệp con Bảo về làm dâu một năm nay, trong nhà cứ xảy ra hết việc này đến việc khác, chưa khi nào làm được lễ sinh nhật cho nó. Hôm nay tôi làm lễ sinh nhật cho cháu, mời dì và các bà đến chúng ta nói chuyện cho vui.

Tiết phu Nhân nói :

- Cụ giờ đây mới được yên tâm. Nó là con cháu, chưa có gì hiếu kính cụ, mà lại làm cho cụ bận lòng!

Tường Vân nói :

- Cụ yêu nhất là anh Hai, không lẽ lại không yêu chị Hai hay sao . Vả lại, chị Bảo cũng đáng được cụ làm lễ sinh nhật.

Bảo Thoa cúi đầu không nói gì.

Bảo Ngọc nghĩ thầm :

- Mình tưởng cô Sử đi lấy chồng rồi, thế nào cũng đổi tính khí đi, nên mình không dám gần, mà chắc cô ta cũng chẳng còn để ý gì đến mình; nhưng nghe lời nói của cô ta, thì ra vẫn giống như trước. Không hiểu sao mà cô nhà mình (1) về nhà chồng rồi

xem chừng e lệ hơn trước, nói cũng không ra câu nữa?

Bỗng thấy a hoàn nhỏ vào nói :

- Cô Hai đã về.

Sau đó, Lý Hoàn và Phượng Thư đều đến. Mọi người chào hỏi nhau.

Nghênh Xuân nhắc đến việc cha ra đi, và nói :

- Cháu đã định về gặp một chút, nhưng anh ấy không cho về nói là nhà ta đang lúc đen đủi, đừng có vương lấy vào mình. Cháu cãi không được nên không về, rồi khóc luôn hai ba ngày.

Phượng Thư nói :

- Hôm nay sao họ lại cho cô về?

Nghênh Xuân nói :

- Anh ấy lại bảo, ông Hai lại được tập chức, có thể đi lại không can gì, nên mới cho tôi về - Nghênh Xuân nói rồi lại khóc.

Giả mẫu nói :

- Ta buồn quá, nên hôm nay làm sinh nhật cho cháu dâu để cười nói cho khuây khỏa, chúng mày lại nhắc đến chuyện buồn ấy làm cho ta bực thêm.

Nghênh Xuân không dám nói nữa. Phượng Thư tuy vẫn cố gắng tìm một vài câu bông đùa, nhưng lời bông đùa không được hóm hỉnh nên không làm cho người ta cười như trước. Giả mẫu trong bụng muốn Bảo Thoa vui, cố ý trêu cho Phượng Thư nói. Phượng Thư cũng biết ý của Giả mẫu nên hết sức cố gắng nói :

- Hôm nay bà hơi vui vẻ. Các người xem, những người này đã lâu không ở một chỗ. hôm nay đông đủ...

Chị ta nói đến đó, ngoảnh cổ lại, thấy mẹ chồng mình và Vưu thị không ở đây, liền ngậm miệng không nói nữa. Giả mẫu nghe đến hai chữ “đông đủ” cũng nghĩ đến bọn Hình phu nhân, liền

cho người đi mời. Bọn Hình phu nhân, Vưu thị và Tích Xuân nghe nói Giả mẫu gọi, đành phải đến, nhưng trong bụng cũng không vui. Họ nghĩ rằng, gia nghiệp đã suy tàn, vẫn còn làm lễ sinh nhật cho Bảo Thoa, thế là Giả mẫu vẫn thiên vị, cho nên dẫu có đến cũng buồn rũ, chẳng vui vẻ gì. Giả mẫu hỏi đến Hình Tụ Yên, Hình phu nhân vờ nói là ốm không đến được. Giả mẫu hiểu ý, biết là có Tiết phuNhân ở đấy, cô ta đến có điều bất tiện, nên cũng không nhắc nữa.

Một lúc sau, bày biện cỗ rượu. Giả mẫu nói :

- Cũng đừng đưa gì ra ngoài, hôm nay chỉ mẹ con mình vui với nhau thôi.

Bảo Ngọc tuy đã lấy vợ, nhưng vì Giả mẫu thương yêu nên anh ta vẫn la cà ở trong này; có điều anh ta không ngồi chung với bọn Tương Vân, Bảo Cầm, mà ngồi riêng một chỗ gần bên Giả mẫu. Anh ta lần lượt rót rượu, mời thay cho Bảo Thoa.

Giả mẫu nói :

- Giờ đây cứ ngồi xuống uống rượu đã, đến chiều tối hãy đến các nơi làm lễ. Nếu bây giờ làm lễ ngay, thì mọi người lại phải giữ gìn khuôn phép làm cho ta mất hứng, chẳng còn thú vị gì nữa.

Bảo Thoa vâng lời ngồi xuống. Giả mẫu lại nói với mọi người :

- Hôm nay chúng ta cũng dễ dãi một chút. Ai nấy chỉ để một vài người hầu hạ thôi. Ta sẽ bảo Uyên ương dẫn bọn Thái Vân, Oanh Nhi, Tập Nhân, Bình Nhi cùng vào phía sau ngồi uống rượu.

Bọn Uyên Ương nói :

- Chúng cháu chưa lạy mừng mợ Hai, mà đã uống rượu thì sao cho phải.

Giả mẫu nói :

- Ta bảo thì chúng mày cứ việc đi, khi nào gọi hãy đến.

Bọn Uyên Ương vâng lời.

Lúc đó Giả mẫu mới mời bọn Tiết phu Nhân uống rượu.

Nhưng thấy ai nấy đều có vẻ không vui mừng như trước. Giả mẫu sốt ruột nói :

- Các bà làm sao thế? Phải vui lên một chút mới được chứ!

Tường Vân nói :

- Chúng cháu vừa ăn vừa uống, còn muốn làm sao nữa?

Phượng Thư nói :

- Bọn họ lúc nhỏ đều hồ hởi, bây giờ giữ gìn thể diện không dám nói càn, nên bà nhìn thấy họ im lặng.

Bảo Ngọc nói nhỏ với Giả mẫu :

- Nói thì chẳng có gì mà nói, nếu nói nữa sẽ chạm đến điều không hay, chi bằng bà bảo họ làm

tửu lệnh thôi.

Giả mẫu vểnh tai lên nghe, rồi cười nói :

- Nếu mà làm tửu lệnh thì lại phải gọi con Uyên ương.

Bảo Ngọc nghe xong, không chờ nói lại, liền chạy ra phía sau tìm Uyên ương và nói :

- Cụ muốn làm lệnh, nên bảo gọi chị.

Uyên Ương nói :

- Ông trẻ ơi, để chúng tôi uống chén rượu cho khoan khoái, tội gì lại đến quấy thế?

Bảo Ngọc nói :

- Cụ bảo gọi chị đấy mà. Tôi có làm gì đâu .

Uyên ương chẳng có cách gì liền nói :

- Các chị cứ việc uống đi, tôi đi một chốc sẽ trở lại.

Rồi cô ta đến liên phòng Giả mẫu. Giả mẫu nói :

- Mày đã tới đấy là ở đây định làm lệnh đấy. .

- Nghe cậu Bảo nói cụ gọi, cháu mới lại đây, không biết cụ định làm lệnh gì? Lệnh mà hiền quá thì buồn, bạo quá cũng không hay, mày thử nghĩ cách chơi gì cho mới lạ thì tốt.

Uyên ương nghĩ một lát rồi nói :

- Bây giờ dì đã có tuổi, không chịu bận lòng, chi bằng lấy hộp xúc xắc ra, mọi người gieo lấy tên khúc hài để dành hơn thua mà uống rượu thôi.

- Cái đó cũng được.

Liền sai người lấy hộp xúc xắc để trên bàn.

Uyên ương nói :

- Giờ gieo bốn hộp xúc xắc, ai gieo không ra tên khúc hài thì phải uống một chén rtọu phạt, ai gieo ra được thì mọi người phải uống một chén, gieo rồi sẽ định.

Mọi người nghe xong, đều nói :

- Cách ấy dễ dàng, chúng tôi đều xin theo.

Uyên ương liền sửa soạn để làm lệnh. Mọi người bảo chị ta uống một chén, rồi bắt đầu đếm từ chị ta thì vừa đúng Tiết phu Nhân gieo trước. Tiết phu Nhân gieo một cái là bốn con “yêu”.

Uyên Ương nói :

- Cái đó có tên đấy gọi là “ Bọn ông già ở núi Thương sơn “(2), ai có tuổi đều phải uống một chén.

Do đó Giả mẫu, thím Lý, Hình phu nhân và Vương phu nhân đều phải uống.

Giả mẫu cất chén định uống. Uyên ương nói :

- Dì gieo thì dì còn phải nói ra tên khúc bài, và người ngồi dưới phải nói tiếp một câu thiên gia thi. Nếu nói không ra, phải phạt một chén rượu .

Tiết phu Nhân nói :

- Chị lại định trêu tôi rồi, tôi làm gì mà nói được?

Giá mẫu nói :

- Không nói thì cũng buồn tẻ quá, phải nói một câu. Người ngồi dưới là tôi. Nếu nói không ra, thì tôi cũng uống hầu dì một chén .

Tiết phu Nhân nói :

- Tôi nói câu “ Tới già đủng đỉnh khóm hoa “.

Giả mẫu gật đầu đọc tiếp :

- “Nhân lúc thanh nhàn nói thiếu niên “ .

Nói xong hộp xúc xắc chuyển đến Lý Văn. Lý Văn gieo được hai con “tứ” và hai con “nhị”. Uyên ương nói :

- Cũng có tên đấy. Đó gọi là Lưu Nguyễn vào Thiên Thai “(3).

Lý Văn liền nói :

- “Hai người vào tới nguồn đào “.

Người ngồi dưới là Lý Hoàn nói :

- “ Tìm tới đào nguyên để lánh Tần “.

Mọi người đều uống một ngụm rượu. Hộp xúc xắc lại đến trước mặt Giả mẫu. Giả mẫu gieo được hai con “ nhị “ và hai con tam, bà ta nói :

- Cái này thì phải uống rượu thôi.

Uyên ương nói : .

- Có tên đấy, đó gọi là “Chim én dắt con”.

Mọi người đều phải uống một chén. Phượng Thư nói :

- Chim con thì chim con, nhưng bay mất một ít rồi.

Mọi người lườm chị ta một cái. Phượng Thư liền im lặng. Giả mẫu nói:

- Ta nói gì đây. Nói câu “ông dắt cháu “ thôi!

Người ngồi dưới là Lý Ỷ, liền đọc :

- “ Ngắm xem con bé ngắt cành liễu tơ! “

Mọi người đều khen hay. Bảo Ngọc chỉ mong đến lượt mình được nói. Nhưng cái hộp lệnh không đến cho. Đang nghĩ ngợi thì hộp lệnh vừa đến trước mặt, anh ta gieo được một con “nhị”, hai con tam”, một con “ yêu”, liền hỏi :

- Cái này cái gì?

Uyên ương cười nói :

- Đó là cái “hỏng”! Uống trước một chén mà gieo lại đi thôi.

Bảo Ngọc đành phải uống rượu và gieo lại. Lần này anh ta gieo được hai con “tam”, hai con “tứ” . Uyên ương nói :

- Có tên rồi đấy. Cái này gọi là Trương Sương vẽ mày cho vợ (4).

Bảo Ngọc biết là cô ta bỡn mình. Bảo Thoa cũng đỏ má lên. Phượng Thư không hiểu lắm, còn nói :

- Chú Hai nói nhanh lên, để xem nhà dưới là ai? Bảo Ngọc thấy khó nói đành phải nhận . Chịu phạt thôi, tôi cũng chẳng có nhà dưới nào.

Hộp lệnh ấy đến phiên Lý Hoàn. Lý Hoàn gieo một cái.

Uyên ương nói :

- Mợ gieo được “ Mười hai thoa vàng”.

Bảo Ngọc nghe nói, chạy lại bên Lý Hoàn xem, thì thấy hai bên hồng lục đối nhau, liền nói :

- Cái này trông rất đẹp.

Anh ta chợt nghĩ đến “giấc mộng mười hai thoa “ liền ngơ ngẩn lui về chỗ ngồi, nghĩ bụng :”mười hai thoa “ ấy nói là ở Kinh Lăng. Sao bọn người nhà mình giờ đây tan tác chỉ còn lại mấy người. Anh ta lại nhìn bọn Bảo Thoa, Tường Vân, tuy còn ở đó nhưng không thấy Đại Ngọc nữa. Anh ta cố nín không được, nước mát muốn rơi xuống, nhưng sợ người ta nhìn thấy, liền giả vờ nói trong người bị sốt xin phép đi cởi áo, rồi để thẻ xuống đi ra ngoài.

Tường Vân thấy bộ dạng Bảo Ngọc như thế, tưởng là anh ta gieo không được quân tốt, mà lại bị người khác gieo được, trong bụng không vui, nên mới bỏ đi . Chị ta lại sợ cái lệnh này không thú, cho nên hơi chán.

Lý Hoàn nói :

- Tôi không nói nữa. Người trong tiệc cũng không đầy đủ, chi bằng phạt tôi một chén.

Giả mẫu nói :

- Cái lệnh này cũng không vui lắm, chi bằng nghỉ đi để cho Uyên ương gieo thử xem ra cái gì?

A hoàn nhỏ đem cái hộp để trước mặt Uyên ương . Uyên Ương vâng lời, liền gieo được hai con

“nhị “. Một con “ngũ” còn một con nữa cứ xoay trong hộp. Uyên ương gọi : “ Đừng có ngũ đấy?”, con xúc xắc lại cứ xoay ra con ngũ”. Uyên ương nói :

- Nguy rồi? Tôi thua rồi!

Giả mẫu nói :

- Không thành cái gì à?

Uyên ương nói :

- Tên thì có. Nhưng tôi không nói ra được tên khúc bài.

Giả mẫu nói :

- Mày cứ nói tên ra, tao bịa hộ cho.

Uyên ương nói :

- Đó là “Sóng vỗ bèo trôi! “

Giả mẫu nói :

- Cái đó cũng không khó. Ta nói thay cho mày là : “Mùa thu gộc ấu cá dong chơi“.

Người ngồi dưới Uyên ương là Tương Vân liền nói :

- “ Mùa thu, bến Sở ngâm câu bạch bình “.

Mọi người đều nói :

- Câu này rất là đúng.

Giả mẫu nói :

- Lệnh này xong rồi. Chúng ta uống thêm vài chén, rồi ăn cơm thôi.

Bà ta ngoảnh lại nhìn Bảo Ngọc còn chưa vào, liền hỏi :

- Bảo Ngọc đi đâu mà còn chưa vào!

Uyên ương nói :

- Đi thay áo rồi.

Giả mẫu nói :

- Ai theo đi .

Oanh Nhi đi tới thưa :

- Cháu thấy cậu Hai đi ra. Cháu bảo chị Tập Nhân theo đi.

Giả mẫu và Vương phu nhân mới yên lòng. Chờ một chốc. Vương phu nhân bảo người đi tìm, a hoàn nhỏ đến phòng mời, thấy con Năm đang cắm nến ở đấy, liền hỏi :

- Cậu Bảo đi đâu rồi.

- Đang uống rượu ở bên nhà bà cụ đấy.

- Tôi ở bên nhà cụ bà sang. Bà lớn bảo tôi tới đây tìm, không lẽ cậu ta ở bên ấy mà lại bảo tôi đến tìm hay sao?

- Thế thì không biết. Mày đi tìm ở chỗ khác vậy.

A hoàn nhỏ chẳng có cách gì, đành phải trở về, vừa gặp Thu Văn liền hỏi :

- Chị thấy cậu Hai ở đâu không?

- Tôi cũng đi tìm. Các bà đang chờ cậu ta tới ăn cơm.

- Không biết lúc này mà cậu ta đi đâu thế?

- Em mau mau về trình với cụ bà, đừng nói cậu ấy không ở nhà, chỉ nói là cậu ta uống rượu và hơi khó chịu, không ăn cơm nữa, nằm nghỉ một chốc sẽ tới, xin mời cụ bà và các bà ăn cơm đi thôi.

A Hoàn nhỏ nghe lời về nói với Trân Châu. Trân Châu thưa với Giả mẫu. Giả mẫu nói :

- Nó xưa nay vốn ít ăn, không ăn cũng thôi, bảo nó cứ nghỉ, không cần phải qua đây, có vợ nó ở đây cũng được rồi.

Trân Châu liền nói với a hoàn nhỏ :

- Em nghe rõ chưa?

A hoàn nhỏ vâng lời, không tiện nói rõ. Chỉ đi vòng ra ngoài mặt lát rồi trở lại thưa : “Con đã nói rồi”.

Mọi người cũng không để ý, ăn cơm xong, họ ngồi rải rác nói chuyện phiếm.

Nhắc lại Bảo Ngọc bỗng chốc thương tâm bỏ đi ra ngoài, đang bổi rồi chưa biết làm gì bỗng thấy Tập Nhân chạy theo hỏi :

- Cậu làm sao thế?

- Chẳng làm sao cả, trong bụng tôi buồn bức. Giờ đây sao không nhân khi họ đang uống rượu, chúng mình đến chỗ mợ cả Trân chơi một tí.

- Mợ cả Trân ở đây rồi. Còn tìm ai nữa?

- Không cần phải tìm ai, chỉ xem chị Cả ở đấy, nhà cửa như thế nào thôi .

Tập Nhân đành phải đi theo, vừa đi vừa nói chuyện. Hai người đi đến nhà Vưu thị, thấy có cái cửa nhỏ nửa mở ra nửa khép.

Báo Ngọc cũng không vào, lại thấy hai bà già coi cửa vườn đang ngồi trên ngưỡng cửa nói chuyện. Bảo Ngọc hỏi :

- Cái cửa nhỏ này vẫn mở à?

Bà già nói :

- Cửa này ngày nào cũng đóng. Hôm nay có người ra nói chờ sẵn xem cụ bà có dùng quả cây trong vườn chăng, nên mới mở cửa để đợi.

Bảo Ngọc liền thong thả đi lại bên ấy, quả nhiên thấy cái cửa nách hé mở. Bảo Ngọc vừa định đi vào, thì Tập Nhân nắm lại và nói :

- Cậu đừng có vào. Trong vườn chẳng sạch sẽ gì, thông thường không có ai đến đó. Cậu đừng vào mà lại gặp phải gì đấy!

Bảo Ngọc trong lúc ngà ngà say, nói :

-Tôi sợ gì những thứ ấy.

Tập Nhân cứ cố giữ không cho vào. Bà già coi cửa chạy lại nói :

- Bây giờ trong vườn yên lặng rồi. Từ hôm nọ đạo sĩ bắt yêu quái đi khi hái hoa, hái quả, chúng tôi thường vẫn đi một mình. Nếu cậu Hai muốn vào, để chúng tôi theo đi. Có nhiều người, còn sợ cái gì!

Bảo Ngọc vui mừng. Tập Nhân giữ lại cũng không tiện, đành phải đi theo.

Bảo Ngọc vào vườn, thấy cỏ hoa khô héo, đầy vẻ thê lương, màu sắc các đình đài phai nhạt đã lâu. Xa xa trông thấy một lùm trúc xanh, vẫn còn tươi tốt. Bảo Ngọc nghĩ một tí rồi nói:

- Tôi từ khi ốm, dời ra khỏi vườn ở tại phía sau luôn mấy tháng nay, họ không cho tôi đến đây. Cảnh vật bỗng chốc trở nên hoang vắng. Chị xem chỉ có mấy cây trúc kia vẫn còn xanh tươi, đấy không phải là quán Tiêu Tương à?

Tập Nhân nói :

- Mấy tháng nay cậu không đến đây, ngay đến phương hướng cũng quên mất. Chúng ta chỉ lo nói chuyện, không biết đã đi qua Viện Di Hồng rồi.

Nói đến đó, chị ta ngoảnh lại, lấy tay chỉ và nói :

- Chỗ kia mới là quán Tiêu Tương.

Bảo Ngọc theo hướng tay Tập Nhân chỉ, rồi nói :

- Chẳng phải đã đi qua mất rồi à? Chúng ta trở lại xem một chút đi.

Tập Nhân nói :

- Trời tối rồi, thế nào cụ cũng chờ ăn cơm, cậu nên về đi . Bảo Ngọc không nói gì, cứ theo đường cũ đi tới. Kể ra Bảo Ngọc tuy rời vườn Đại Quan đã gần một năm, nhưng không lẽ đã quên mất đường? Chỉ vì Tập Nhân sợ anh ta thấy quán Tiêu Tương, nhớ đến Đại Ngọc thì lại đau lòng, nên muốn dùng lời nói cho qua đi. Sau thấy Bảo Ngọc cứ đi vào trong. Tập Nhân lại sợ anh ta mắc lây tà khí, nên nói dối là đã đi qua rồi, có biết đâu bụng Bảo Ngọc chỉ nghĩ đến quán Tiêu Tương. Lúc đó Bảo Ngọc cứ vội vàng đi tới. Tập Nhân đành phải theo. Bỗng thấy anh ta dừng lại, hình như có nghe gì, hay thấy gì. Tập Nhân liền hỏi :

- Cậu nghe gì đấy?

- Trong quán Tiêu Tương có người ở à?

- Hình như không có người ở.

- Rõ ràng tôi nghe có người khóc ở trong ấy. Sao lại không có người?

- Đó là cậu ngờ vực đấy thôi. Thường khi cậu đến đây, hay nghe cô Lâm thương khóc, nay vẫn còn tưởng như thế.

Bảo Ngọc không tin, còn muốn nghe nữa. Bọn bà già chạy đến nói :

- Cậu về mau đi thôi, trời đã chiều rồi. Chỗ khác chúng tôi còn dám đi, chứ ở đây đường xá hẻo lánh, lại nghe người ta nói từ sau khi cô Lâm chết, thường nghe có tiếng khóc ở chỗ này, cho nên chẳng ai dám đi.

Tập Nhân và Bảo Ngọc nghe nói đều giật mình kinh sợ.

Bảo Ngọc nói :

- Đúng rồi!

Nói đoạn anh ta khóc:

- Em Lâm ơi! Em Lâm ơi! Thật là anh đã làm hại em? Em đừng oán anh. Đó là do cha mẹ làm chủ, không phải là anh phụ lòng!

Bảo Ngọc càng nói càng đau lòng rồi khóc to lên.

Tập Nhân còn chưa biết làm thế nào, thì thấy Thu Văn dẫn mấy người chạy đến, nói với Tập Nhân :

- Chị to gan thật? Sao lại đi cùng cậu Hai tới đây? Cụ và bà lớn sốt ruột sai người kiếm hết mọi nơi. Vừa rồi có người ở bên cửa nách nói là chị với cậu Hai vào trong này, cụ bà và bà lớn sợ quá mắng tôi và bảo tôi dẫn người theo đến đây. Còn không về mau đi à!

Bảo Ngọc vẫn còn khóc lóc thảm thiết. Tập Nhân cũng không kể gì anh ta đang khóc, liền cùng với Thu Văn dắt về ngay. Một mặt thì lau nước mắt cho anh ta và nói cho biết cụ bà đang hoảng sợ.

Bảo Ngọc chẳng biết làm sao đành phải quay về. Tập Nhân biết là Giả mẫu lo lắng, nên vẫn đưa Bảo Ngọc đến bên nhà Giả mẫu. Mọi người đang chờ đó chưa về.

Giả mẫu nói :

- Tập Nhân này? Ngày thường thấy mày có ý tứ nên ta mới giao phó Bảo Ngọc cho mày. Sao hôm nay mày lại đem nó vào trong vườn? Bệnh nó mới khỏi, nếu mà chạm phải cái gì, lại sinh chuyện, thì làm thế nào?

Tập Nhân cũng không dám cãi, chỉ cúi đầu im lặng. Bảo Thoa thấy Bảo Ngọc thần sắc ủ ê, trong bụng cũng lo sợ.

Bảo Ngọc sợ Tập Nhân mang lỗi, liền nói :

- Giữa ban ngày, sợ cái quái gì. Cháu vì lâu này không vào vườn chơi. Nay nhân lúc hơi rượu đi một lát có chạm phải cái gì đâu.

Phượng Thư vốn đã bị một vố khiếp quá ở trong vườn, nghe nói đến đó, sởn gáy lên và nói :

- Chú Bảo to gan thật!

Tương Vân nói :

- Không phải gan to, mà đó là lòng thật. Không biết anh ấy lại định gặp thần phù dung hay là tìm vị tiên nào đấy?

Bảo Ngọc nghe nói, cũng không trả lời. Chỉ có Vương phu nhân hoảng quá, không nói một câu nào.

Giả mẫu hỏi :

- Cháu vào vườn không sợ à? Không cần nói nữa, sau muốn đi chơi thì phải đem thêm người mới được. Nếu không phải là cháu sinh chuyện thì mọi người đã về rồi. Thôi. về đi ngủ một đêm cho ngon, ngày mai đến đây sớm, ta định bù thêm cho các người vui một ngày nữa đấy . Đừng vì nó mà lại xảy ra chuyện.

Mọi người nghe nói, cáo từ Giả mẫu rồi ra về. Tiết phu Nhân đến nghĩ ở nhà Vương phu nhân. Sử Tương Vân vẫn nghỉ ở phòng Giả mẫu, Nghênh Xuân qua nghỉ ở bên Tích Xuân. Còn tất cả thì đều về nhà.

Riêng có Bảo Ngọc về đến phòng mình, cứ than thở mãi.

Bảo Thoa biết rõ duyên cớ cũng cứ để mặc, nhưng sợ anh ta lo buồn, bệnh cũ trở lại, liền vào trong nhà, gọi Tập Nhân lại hỏi cặn kẽ về tình hình Bảo Ngọc vào vườn thế nào.

Ghi chú :

1. Chỉ Bảo Thoa

2. Đời Hán Cao đế, có bốn ông già ở ẩn trong núi Thương .

3. Theo truyền thuyết, Lưu Thần, Nguyễn Triệu vào khoảng đời Hán, nhân ngày đoan ngọ, vào núi Thiên Thai hái thuốc, gặp tiên, rồi lấy nhau. Sau Lưu, Nguyễn về nhà. Đến khi quay lại thì không tìm ra lối nữa .

4. Trương Sương người đời Hán Tuyên đế, nổi tiếng là người vẽ lông mày cho vợ .

Hồi Thứ Một Trăm Lẻ Chín - Hồn Thơm Chờ Đợi, Con Nam May Được Yêu Nhầm

Bảo Thoa gọi Tập Nhân hỏi rõ duyên cớ. Sợ Bảo Ngọc đau xót sinh bệnh, liền vờ đem chuyện lúc Đại Ngọc chết bàn với Tập Nhân. Chị ta nói:

- Người ta sống ở đời thì có tình có ý. Sau khi chết rồi thì tình ý đều hết. Chứ không phải lúc sống thế nào thì khi chết cũng thế. Người sống dù có mơ tưởng đến họ, người chết cũng không hề biết. Vả lại, nếu cô Lâm đã thành tiên rồi thì cô ta xem người trần là hạng dơ bẩn, đời nào lại ở trên đời này? Đó chỉ vì tự lòng người ta ngờ vực nên mới bị tà ma quấy nhiễu đấy thôi.

Bảo Thoa tuy nói chuyện với Tập Nhân, nhưng cốt là để cho Bảo Ngọc nghe. Tập Nhân hiểu ý cũng nói:

- Đúng đấy, nếu nói là linh hồn cô Lâm còn ở trong vườn thì sao bọn mình là người thân, chẳng bao giờ thấy chiêm bao lần nào cả?

Bảo Ngọc ở ngoài nghe nói, nghĩ bụng :

- Lạ thật? Từ lúc em Lâm chết đi, ngày nào ta lại chẳng mơ tưởng mấy lần. Thế sao không thấy chiêm bao? Chắc là cô ta lên trời rồi. Coi bọn phàm phu tục tử mình đây, không có thể thông cảm với thần minh, cho nên không hề hiện ra trong lúc chiêm bao. Hôm nay ta thử nằm ngủ ở ngoài, sau khi vừa ở trongvườn về, có lẽ em Lâm cũng hiểu rõ lòng ta mà chịu gặp ta ở trong giấc mơ chăng. Ta sẽ hỏi cô ta ở đâu, để ta thường thường tế lễ. Nếu quả cô ta không nhìn đến cái hạng nhơ bẩn như ta và

không hề ứng vào chiêm bao thì ta cũng chàng tưởng nhớ cô ta nữa.

Bảo Ngọc định sẵn như vậy. liền nói :

- Đêm nay tôi nghỉ ở nhà ngoài, các chị cứ để mặc tôi.

Bảo Thoa cũng không ép, chỉ nói :

- Cậu cũng đừng có nghĩ ngợi lan man đấy. Cậu lại không thấy mẹ vì cậu đi vào vườn mà đến nỗi hoảng sợ nói không ra lời hay sao? Bây giờ cậu không giữ gìn thân thể, nếu mà bà biết, lại bảo chúng tôi không tận tâm.

Bảo Ngọc nói :

- Tôi nói chơi thế thôi, tôi ngồi một chốc rồi sẽ vào. Mợ cũng mệt rồi, cứ đi ngủ trước đi thôi.

Bảo Thoa biết anh ta thế nào cũng vào, giả vờ nói :

- Tôi đi ngủ trước, bảo chị Tập Nhân hầu cậu.

Bảo Ngọc nghe nói, chính hợp ý mình. Chờ Bảo Thoa nằm rồi, anh ta liền bảo Tập Nhân và Xạ Nguyệt giải riêng một bộ chăn nệm rồi sai vào xem mợ Hai đã ngủ hay chưa. Bảo Thoa cố ý vờ

ngủ, kỳ thực cũng suốt đêm không yên.

Bảo Ngọc tưởng là Bảo Thoa ngủ rồi, liền nói với Tập Nhân :

- Các chị ai nấy cứ đi ngủ thôi, tôi không hề có thương cảm gì cả. Nếu các chị không tin thì cứ hầu hạ cho tôi ngủ rồi hãy vào đừng làm kinh động đến tôi là được.

Tập Nhân quả nhiên hầu cho Bảo Ngọc nằm xuống, sắp sẵn trà nước, đóng cửa tử tế, vào nhà trông nom một chốc rồi ai nấy nằm giả ngủ, chờ xem Bảo Ngọc có việc gì thì lại ra.

Bảo Ngọc thấy Tập Nhân vào rồi. liền bảo hai bà già canh đêm ra ngoài. Anh ta khẽ ngồi dậy lầm rầm khấn khứa mấy câu rồi mới nằm xuống. Ban đầu anh ta ngủ không được, sau cố định thần rồi ngủ quên lúc nào không biết. Ngủ suốt đêm cho tớitrời sáng mới tỉnh dậy, dụi mắt một lát, không hề thấy chiêm bao gì cả. Anh ta liền thở dài và nói :

- Thật là “Cách năm sống thác đôi nơi, thấy đâu hồn phí vãng lai giấc nồng? “.

Trái lại, Bảo Thoa suốt đêm không ngủ. Nghe Bảo Ngọc ở ngoài đọc hai câu ấy. liền đỡ lời:

- Cậu nói câu ấy tục quá. Nếu em Lâm còn sống thì lại đâm giận đấy.

Bảo Ngọc nghe nói, cảm thấy khó coi, đành phải ngượng ngùng dậy đi vào nhà trong và nói :

- Tôi định vào trong nhà, không biết thế nào mà ngủ quên đi mất.

Bảo Thoa nói :

- Cậu vào hay không, can gì đến tôi?

Tập Nhân cũng không ngủ, nghe hai người nói chuyện liền dậy pha trà. Bỗng thấy Giả mẫu sai a hoàn nhỏ sang hỏi:

- Cậu Bảo đêm qua ngủ có yên giấc không? Nếu ngủ yên thì mau mau chải đầu rửa mặt cùng mợ Hai đi sang ngay.

Tập Nhân nói :

- Em về thưa với cụ : đêm qua cậu Bảo ngủ rất yên giấc. Chốc nữa sẽ tới.

A hoàn nhỏ ra về.

Bảo Thoa vội vàng chải đầu rửa mặt. Bọn Oanh Nhi và Tập Nhân đi theo. Trước hết đến chỗ Giả mẫu làm lễ rồi đến chào Vương phu nhân và Phượng Thư. Chào hỏi xong lại đến chỗ Giả mẫu thì thấy Tiết phu Nhân cũng đã đến. Mọi người hỏi:

- Đêm qua Bảo Ngọc có khỏe không?

Bảo Thoa nói :

- Về rồi ngủ ngay. Không xảy ra việc gì.

Mọi người yên lòng rồi cùng nhau nói chuyện suông.

Bỗng thấy a hoàn nhỏ vào nói :

- Cô Hai định về. Nghe nói người bên cậu Tôn đến chỗ bà Cả nói những gì gì. Rồi bà Cả sai người đến chỗ cô Tư bảo đừng giữ cô Hai lại nữa. cứ để cho cô ấy về. Hiện giờ cô Hai đang khóc ở bên nhà bà Cả. Có lẽ cô ấy sắp đến đây từ biệt cụ bà đấy.

Giả mẫu nghe xong, trong lòng bực tức. Ai nấy đều nói:

- CÔ Hai là người tốt, sao lại gặp phải thằng chồng như thế. Suốt đời không sao mở mày mở mặt ra được. Nhưng làm sao được bây giờ?

Đang nói thì Nghênh Xuân đi vào, mắt đầy ngấn lệ, nhưng vì là ngày sinh nhật của Bảo Thoa. đành phải nuốt lệ từ biệt mọi người định về. Giả mẫu biết cô ta khổ, nhưng giữ lại không tiện, chỉ nói :

- Cháu về cũng được, nhưng đừng có buồn. Gặp phải con người như thế cũng chẳng biết làm thế nào. Mấy ngày nữa, ta sẽ cho người đến đón cháu về chơi.

Nghênh Xuân nói :

- Bà bao giờ cũng thương cháu, nhưng nay không thể được. Thương hại cho cháu từ nay không còn có ngày trở về đây nữa đâu!

CÔ ta nói đến đó lại ứa nước mắt.

Mọi người đều khuyên :

- Có gì mà không được. Có phải như em Ba nhà cô ở quá xa thì gặp mặt mới khó chứ.

Bọn Giả mẫu nghĩ đến Thám Xuân. Ai nấy đều ứa nước mắt. Vì là ngày sinh nhật của Bảo Thoa, họ đành phải đổi buồn làm vui và nói :

- Cái đó cũng không khó, cốt sao miền biển yên lặng. Bên nhà thông gia được đổi về kinh thì sẽ gặp mặt thôi.

Mọi người đều nói :

- Đúng như thế đấy .

Nghênh Xuân đành ngậm buồn từ biệt. Mọi người tiễn cô ta ra rồi trở về chỗ Giả mẫu. Từ sáng đến chiều, cùng nhau vui một ngày nữa. Họ thấy Giả mẫu mệt nhọc nên đều ra về.Riêng Tiết phu Nhân từ biệt Giả mẫu rồi đến bên nhà Bảo Thoa nói:

- Anh con thì hết năm nay phải chờ đến khi ơn vua đại xá, giảm nhẹ án tích mới có thể chuộc tội được. Trong lúc này, một mình mẹ bơ vơ khổ sở biết làm thế nào? Mẹ định cưới vợ cho anh Hai con, con nghĩ có nên không?

Bảo Thoa nói :

- Mẹ khiếp sợ vì chuyện vợ anh Cả nên đối với việc anh Hai cũng đâm ra ngờ vực. Theo ý con thì lo cưới đi là phải. Cô Hình thì mẹ đã biết. Ở bên ấy cũng rất khổ. Cưới về tuy nói là nhà mình nghèo, nhưng còn hơn phải ở nhờ nhà người ta.

- Khi nào tiện, con thưa với cụ rằng nhà ta không có người, xin chọn ngày rước dâu.

- Mẹ cứ bàn với anh Hai, chọn được ngày tốt rồi sang thưa với cụ và bà Cả, cưới về đi, thế là xong việc.

- Hôm nay nghe nói cô Sử cũng về. cụ bà định giữ em con ở lại đây mấy hôm cho nên nó ở lại. Mẹ nghĩ em con cũng chưa biết sớm muộn sẽ về nhà người ta, chị em cũng nên trò chuyện với nhau thêm ít hôm.

- Phải đấy. Tiết phu Nhân lại ngồi một lát rồi ra cáo từ mọi người ra về.

Đêm ấy. Bảo Ngọc về phòng. nghĩ bụng : “Đêm qua Đại Ngọc không ứng mộng, có lẽ vì cô ta đã thành tiên, không chịu đến gặp hạng người nhơ bẩn như mình. Hay là có thể vì tính mình nôn nóng cũng chưa biết chừng”. Anh ta liền nghĩ một cách, rồi

nói với Bảo Thoa :

- Đêm qua tôi ngẫu nhiên ngủ ở ngoài, hình như yên giấc hơn ngủ ở trong nhà. Sáng nay thức dậy, cảm thấy trong bụng yên tĩnh hơn. Ý tôi muốn ngủ ở ngoài vài hôm, chỉ sợ các chị lại ngăn cản tôi.

Bảo Thoa nghe nói, biết rõ lúc súc miệng anh ta ngâm mấy câu thơ ấy, tất nhiên là vì việc Đại Ngọc. Nhưng nghĩ lại cái tính si ngốc của anh ta không thể nào khuyên được, chi bằng cứ để cho anh ta ngủ ở ngoài vài đêm, để tắt hẳn cái lòng mơ tưởng

ấy đi. Vả lại đêm qua thấy anh ta ngủ yên giấc. Chị ta liền nói :

- Rõ buồn cười. Cậu muốn ngủ ngoài thì cứ ngủ. Chúng tôi ngăn cậu làm gì. Nhưng đừng có nghĩ ngợi lung tung, sinh chuyện ma quỷ là được.

Bảo Ngọc cười nói :

- Nào ai nghĩ gì đâu?

Tập Nhân nói:

- Tôi khuyên cậu nên ngủ trong nhà thôi. Ngủ ngoài, nhỡ khi trông nom không chu đáo, gặp phải lạnh thì lại không hay.

Bảo Ngọc chưa kịp trả lời, Bảo Thoa liền liếc mắt ra hiệu. Tập Nhân hiểu ý liền nói :

- Thôi cũng được. Bảo một người theo hầu, đến đêm tiện việc pha trà lấy nước cho cậu.

Bảo Ngọc cười nói :

- Vậy thì chị theo tôi thôi.

Tập Nhân nghe nói, đâm ngượng, má đỏ ửng lên, không nói gì cả.

Bảo Thoa vốn biết Tập Nhân là người đứng đắn, liền nói :

- Chị ấy với tôi đã quen rồi, cứ để theo tôi thôi. Bảo Xạ Nguyệt và con Năm trông nom cậu là được. Vả lại chị ấy hôm nay bận rộn suốt ngày, cũng mệt rồi, để cho chị ấy nghỉ một chút.

Bảo Ngọc đành phải cười mà đi ra.

Bảo Thoa bảo Xạ Nguyệt và con Năm soạn sửa chăn nệm cho Bảo Ngọc nằm ở ngoài. Lại dặn hai người :

- Phải tỉnh ngủ, để khi cậu cần trà nước.

Hai người vâng lời đi ra, thấy Bảo Ngọc ngồi ngay ngắn trên giường. nhắm mắt chắp tay, y như ông sư. Hai người không dám nói, chỉ nhìn anh ta mà cười. Bảo Thoa lại bảo Tập Nhân ra ngoài trông nom. Tập Nhân thấy thế cũng buồn cười, liền gọi

- Cậu nên đi ngủ đi. sao lại ngồi như thế?

Bảo Ngọc mở mắt. thấy Tập Nhân, liền nói:

- Các chị cứ ngủ đi thôi. Tôi ngồi một lát sẽ ngủ.

- Vì hôm qua cậu như thế làm cho mợ Hai suốt đêm không ngủ. Nay cậu lại như thế này thì còn ra sao nữa?

Bảo Ngọc nghĩ mình không ngủ thì họ sẽ không chịu ngủ, nên soạn sửa nằm xuống. Tập Nhân lại dặn dò bọn Xạ Nguyệt mấy câu mới đi vào đóng cửa mà ngủ.

Ngoài này, Xạ Nguyệt và con Năm cũng sắm sửa chăn nệm, chờ cho Bảo Ngọc nằm rồi ai nấy đều nằm xuống.

Không ngờ Bảo Ngọc muốn ngủ cũng không ngủ được, thấy hai người sửa soạn chăn nệm, chợt nhớ lại chuyện năm nọ lúc Tập Nhân không ở nhà, Tình Văn và Xạ Nguyệt hầu hạ mình, đang đêm Xạ Nguyệt ra ngoài, Tình Văn định đi dọa chị ta, nhưng vì không mặc áo, cảm lạnh, sau này cũng vì bệnh ấy mà chết. Nghĩ đến đó, anh ta lại tưởng nhớ đến Tịnh Văn. Chợt nghĩ đến Thượng Thư nói con Năm giống Tịnh Văn như lột, vì thế anh ta đem lòng nhớ tưởng nhớ Tình Văn chuyển sang con Năm.

Bảo Ngọc giả vờ ngủ, mắt nhìn trộm con Năm. Càng nhìn càng giống Tình Văn. Tự nhiên tình si trở lại. Anh ta để ý nghe nhà trong đã im lặng, biết là ngủ rồi, nhưng không biết Xạ Nguyệt đã ngủ hay chưa, liền cố ý gọi vài tiếng thì thấy Xạ Nguyệt không trả lời.

Con Năm thấy Bảo Ngọc gọi. liền hỏi :

- Cậu cần gì?

- Tôi muốn súc miệng một tý.

Con Năm thấy Xạ Nguyệt đã ngủ, đành phải dậy cắt lại ngọc nến, rót một chén trà, một tay bưng ống nhổ. Vì dậy vội vàng nên chị ta chỉ mặc một cái áo lót bằng lụa màu đào hồng trên đầu búi tóc vấn lên qua loa. Bảo Ngọc trông kỹ. hệt như

Tình Văn sống lại. Bỗng lại nhớ đến câu nói của Tình Văn: “Nếu biết mắc phải tiếng hão thì thà làm thật cho xong”. Nghĩ như thế, cho nên anh ta cứ nhìn trừng trừng con Năm, cũng không đón lấy chén trà.

Sau khi Phượng Quan đi rồi, con Năm cũng không nghĩ gì đến chuyện vào ở nữa. Rồi nghe nói

Phượng Thư gọi mình vào hầu Bảo Ngọc, thì nó lại nóng lòng trông đợi hơn là Bảo Ngọc trông nó vào. Không ngờ sau khi vào, thấy Bảo Thoa và Tập Nhân đều là người đứng đắn, trong lòng nó kính mến ; lại thấy Bảo Ngọc điên điên dại dại. không còn dáng điệu đẹp đẽ như trước. Vả chăng, nghe nói Vương phu nhân đuổi hết bọn con gái hay cười đùa với Bảo Ngọc nên nó đã gác hết mọi niềm tâm sự tư tình của một cô gái. Khốn nổi cái anh ngốc ấy đêm nay lại cứ xem nó là Tình Văn mà một mực yêu đương. Nó thẹn quá, hai má đỏ ửng, lại không dám lên tiếng to, đành phải nói khẽ :

- Cậu súc miệng này?

Bảo Ngọc cười rồi cầm lấy chén trà vào tay, cũng không biết có súc miệng hay không. chỉ cười và hỏi :

- Chị thân với chị Tịnh Văn phải không?

Con Năm nghe nói, không hiểu đầu đuôi ra sao, liền nói:

- Cũng là chị em cả, sao lại không thân?

Bảo Ngọc lại hỏi khẽ :

- Chị Tình Văn ốm nặng, tôi đến thăm, chị cũng đến thăm phải không?

Con Năm mỉm cười, gật đầu, Bảo Ngọc nói :

- Chị có nghe chị ta nói gì không?

Con Năm lắc đầu :

- Không.

Bảo Ngọc lúc đó quên bẵng, liền kéo tay nó. Con Năm đỏ mặt lên, trống ngực đánh thình thịch, nói khẽ :

- Cậu có việc gì cứ nói. đừng lôi kéo như thế.

Bảo Ngọc mới buông tay và nói :

- Chị ta nói với tôi rằng : Nếu biết mắc phải tiếng hão thì thà làm thật sự cho xong, tại sao mà chị không nghe?

Nghe câu ấy, rõ ràng là Bảo Ngọc có ý trêu ghẹo mình.

Con Năm không dám làm gì, liền nói :

- Đó là chị ta không biết thẹn. Bọn con gái chúng tôi mà nói câu ấy được à?

Bảo Ngọc nóng lên nói :

- Sao chị cũng làm ra vẻ cụ đồ như thế! Tôi thấy người chị giống hệt như chị ta, tôi mới nói câu ấy. Sao chị lại đem những lời nói ấy mỉa mai chị ta.

Lúc ấy trong bụng con Năm không biết Bảo Ngọc có ý tứ gì liền nói :

- Đêm khuya rồi, cậu nằm ngủ thôi, đừng ngồi thế mãi, sợ mắc phải lạnh đấy. Vừa rồi mợ Hai và chị Tập Nhân dặn gì, cậu không nhớ à?

- Tôi không lạnh.

Nói đến đó, Bảo Ngọc chợt nghĩ con Năm không mặc áo ngoài, sợ cũng bị lạnh như Tình Văn năm nọ. liền hỏi :

- Sao chị không mặc áo vào mà đã lại đây?

- Cậu gọi gấp quá. làm gì có thì giờ mặc áo. Nếu biết nói chuyện như từ nãy đến giờ thì tôi cũng đã mặc áo rồi.

Bảo Ngọc nghe nói, vội vàng lấy cái áo bông màu nguyệt bạch đang đắp đưa cho nó, bảo khoác vào người. Nó không chịu cầm và nói :

- Cậu đắp lấy thôi, tôi không lạnh. Tôi lạnh đã có áo của tôi

Nói xong, nó trở lại chỗ nằm, kéo một chiếc áo dài khoác lên người, lắng nghe một lúc, thấy Xạ Nguyệt đang ngủ say, mới thong thả trở lại và nói:

- Cậu đêm nay định dượng thần phải không?

Bảo Ngọc cười nói :

- Nói thật với chị chứ có dượng thần gì đâu! Ý tôi là muốn gặp tiên đấy.

Con Năm nghe nói, trong bụng càng nghi ngờ, liền hỏi :

- Gặp tiên nào?

- Chị muốn biết thì chuyện này dài lắm. Chị ngồi xuống sát đây tôi nói cho mà nghe. Con Năm đỏ mặt lên. cười nói :

- Cậu nằm ở đó, tôi ngồi sao tiện.

- Điều đó có làm gì? Năm nọ trời lạnh. tôi cùng chị Tình Văn và chị Xạ Nguyệt chơi đùa. Tôi sợ chị ta lạnh. còn kéo chung vào trong một chăn đấy. Người ta không cần vờ làm bộ mới được.

Con Năm thấy Bảo Ngọc nói câu nào cũng ra vẻ trêu ghẹo mình, có biết đâu đó là lòng thực của anh chàng ngốc. Lúc đó, nó lui ra cũng dở, đứng lại cũng dở, ngồi xuống cũng dở, rất là bối rối. Nó lườm một cái, nhoẻn miệng cười và nói :

- Cậu đừng nói nhảm nữa, nhỡ người ta nghe thấy còn ra cái gì. Chẳng trách người ta nói cậu chỉ chăm nom đến bọn con gái! Mợ Hai và chị Tập Nhân đều đẹp như tiên mà cậu lại hay đi dan díu với người khác. Sau này mà cậu còn nói những câu

chuyện ấy nữa thì tôi thưa lại với mợ Hai. Xem cậu còn mặt mũi nào mà nhìn người ta.

Đang nói thì nghe bên ngoài “thịch” một tiếng làm cho hai người giật mình. Trong nhà Bảo Thoa ho. Bảo Ngọc vội vàng dẩu môi ra hiệu. Con Năm cũng tắt phụt đèn, khe khẽ nằm xuống. Thì ra Bảo Thoa và Tập Nhân đêm qua không ngủ, cả ngày lại mệt cho nên ngủ say, không hề nghe họ nói chuyện. Lúc đó trong sân có tiếng động. Chợt tỉnh dậy lắng tai nghe thì chẳng có

tăm hơi gì.

Lúc bấy giờ. Bảo Ngọc đang nằm trên giường, trong bụng nghi ngờ : “phải chăng là em Lâm tới đây, thấy mình nói chuyện với con Năm, rồi cố ý doạ mình?” Anh ta cứ nằm trằn trọc, nghĩ ngợi lan man đến canh năm mới mơ màng ngủ đi.

Con Năm bị Bảo Ngọc quấy rầy một lúc lâu, lại nghe Bảo Thoa ho, trong bụng lo lắng ngờ vực, chỉ sợ Bảo Thoa nghe thấy nên cũng lo trước nghĩ sau, suốt đêm không ngủ. Hôm sau chị ta dậy sớm, thấy Bảo Ngọc đang ngủ say, liền nhẹ nhàng quét dọn

nhà cửa. Xạ Nguyệt tỉnh dậy. liền hỏi :

- Sao chị dậy sớm thế? Chả nhẽ cả đêm chị không ngủ hay sao?

Con Năm nghe câu ấy. hình như Xạ Nguyệt đã biết, nên chỉ ngượng ngùng cười gượng, không nói gì cả. Một lúc Bảo Thoa và Tập Nhân đều dậy. Hai người mở cửa ra, thấy Bảo Ngọc đang ngủ, trong bụng cũng bực. Nghĩ sao anh ta ngủ ngoài hai

đêm lại yên giấc như thế?

Đến khi Bảo Ngọc tỉnh giấc, thấy mọi người đều dậy, vội vàng bò dậy, dụi mắt, nghĩ lại thì đêm qua cũng không hề thấy chiêm bao gì cả, thật là trời tiên cõi tục cách nhau xa vời! Rồi anh ta thong thả bước xuống giường. Nhớ đến câu nói của con

Nam đêm qua : “Bảo Thoa và Tập Nhân đều đẹp như tiên”, câu nói ấy thật không sai. Anh ta cười, nhìn Bảo Thoa chầm chầm.

Bảo Thoa thấy anh ta có vẻ ngơ ngác, tuy biết là vì việc Đại Ngọc, nhưng cũng không đoán ra là có chiêm bao hay không? Chỉ thấy anh ta cứ nhìn mình lấy làm khó coi, liền hỏi :

- Đêm qua, cậu có gặp tiên không?

Bảo Ngọc nghe nói, cho rằng câu chuyện đêm qua bị Bảo Thoa nghe được, bèn cười và miễn cưỡng trả lời:

- Làm gì có chuyện ấy?

Con Năm nghe câu ấy thì động lòng, càng hối hận, cũng không tiện nói gì, đành chờ xem Bảo Thoa có tỏ vẻ gì không?

Bỗng thấy Bảo Thoa cười và hỏi con Năm.

- Chị có nghe cậu Hai trong khi ngủ nói chuyện với ai không?

Bảo Ngọc nghe nói, không thể ngồi yên, ngượng ngùng ra khỏi phòng. Con Năm má ửng đỏ, đành phải trả lời một cách bâng quơ :

- Vào khoảng nửa đêm, cậu Hai có nói mấy câu, tôi cũng không nghe rõ, nào là “mang tiếng hão”. nào là “làm thật sự” gì đó tôi cũng không hiểu, chỉ khuyên cậu Hai nên ngủ đi. Sau đó, tôi ngủ rồi, không biết cậu Hai có nói gì không?

Bảo Thoa cúi đầu nghĩ ngợi : “Những câu ấy rõ ràng là vì Đại Ngọc, nếu cứ để cho cậu ta ngủ ở

ngoài mãi, vốn sẵn lòng tà, sợ lại vướng lấy chuyện yêu ma. Vả lại, bệnh cũ của cậu ta, vốn là vì nặng tình với chị em. Vậy phải có cách làm cho cậu ta xoay lòng chuyển dạ, thì sau này mới khỏi sinh chuyện". Nghĩ đến đó. chị ta đỏ mặt, liền thờ thẫn vào phòng, chải đầu rửa mặt.

Hai ngày vừa rồi, Giả mẫu vì cao hứng ăn hơi nhiều, chiều hôm ấy trong người thấy khó ở; hôm thứ hai cảm thấy đầy bụng. Bọn Uyên ương định thưa với Giả Chính, nhưng Giả mẫu không cho, và nói:

- Hai hôm nay ta tham ăn nhiều quá, nhịn đói một bữa thì khỏi chúng bay đừng làm ồn lên.

Bọn Uyên ương cũng không nói với ai.

Chiều hôm đó, Bảo Ngọc về phòng, thấy Bảo Thoa đi hỏi thăm sức khỏe của Giả mẫu và Vương phu nhân cũng vừa về.

Bảo Ngọc nghĩ đến việc ban đêm, nên lúc sáng dậy, có vẻ hổ thẹn. Bảo Thoa thấy bộ dạng như thế cũng biết là anh ta bẽ bàng vì việc gì. Bảo Thoa lại nghĩ Bảo Ngọc là người si tình, muốn trị bệnh ấy, không gì hơn lại lấy si tình mà trị. Nghĩ ngợi một lúc rồi chị ta hỏi Bảo Ngọc :

- Cậu hôm nay vẫn ngủ ở ngoài chứ?

Bảo Ngọc cảm thấy khó coi, liền nói:

- Trong ngoài gì thì cũng thế.

Bảo Thoa ý muốn nói nữa, nhưng nói ra không tiện.

Tập Nhân nói :

- Thôi đi, thế là nghĩa lý gì? Tôi không tin cậu ngủ yên giấc như thế!

Con Năm nghe nói liền đỡ lời :

- Cậu Hai ngủ ở ngoài cũng chẳng có việc gì khác, chỉ hay nói mơ làm cho người ta không hiểu đầu đuôi gì, lại không dám cãi lại.

Tập Nhân liền nói :

- Để đêm nay tôi dời ra nằm giường ấy, xem có nói mơ hay không. Các chị cứ đem chăn nệm của cậu trải vào nhà trong là được

Bảo Thoa nghe nói cũng không lên tiếng. Về phần Bảo Ngọc thì đã xấu hổ, còn đâu dám cãi lại, nên liền thuận cho dọn vào trong nhà. Bảo Ngọc tự thấy mình có lỗi, muốn yên ủi Bảo Thoa. Bảo Thoa lại sợ Bảo Ngọc uất ức thành bệnh. chi bằng tỏ

ra tình âu yếm cho anh ta được gần gũi để làm cái kế "dời hoa nọ chắp cành kia ". Do đó, đêm ấy Tập Nhân dời ra ngoài nằm. Bảo Ngọc cố nhiên trong lòng ăn năn hổ thẹn, Bảo Thoa cũng muốn lung lạc Bảo Ngọc. Từ khi làm lễ cưới đến nay mới thật là mây mưa tình đượm, ân ái triền miên, khí âm dương bắt đầu kết hợp lại (I) Đó là câu chuyện sau này.

Sáng hôm sau, Bảo Ngọc và Bảo Thoa cùng thức dậy.

Bảo Ngọc chải đầu rửa mặt rồi qua nhà Giả mẫu trước. Giả mẫu vì thương yêu Bảo Ngọc, lại

thấy Bảo Thoa hiếu thuận, chợt nhớ đến một vật, liền bảo Uyên ương mở rương lấy ra một viên ngọc đời ông cụ để lại. Tuy nó không bằng viên ngọc của Bảo Ngọc, nhưng nếu đeo trên mình thì cũng là vật hiếm có.

Uyên ương tìm viên ngọc ra đưa cho Giả mẫu và nói :

- Vật này hình như cháu chưa bao giờ trông thấy. Đã bao nhiêu năm rồi mà cụ còn nhớ được như thế, bảo để ở hộp nào trong rương nào. Cháu theo lời cụ mà tìm là thấy ngay. Bây giờ cụ bảo lấy ra làm gì?

Giả mẫu nói :

- Mày biết sao được. Viên ngọc này nguyên là cố của ta cho ông ta. Khi ta xuất giá, ông ta thương ta liền gọi đến trao tận tay cho ta và nói: “Viên ngọc này là người đời Hán đeo, rất quý giá. Cháu cầm lấy cũng như là trông thấy ta “. Lúc đó, ta còn nhỏ,

cầm lấy ngọc cũng chẳng cho ra gì, liền vứt vào trong rương. Khi ề đây ta thấy đồ vật của nhà mình cũng nhiều. viên ngọc ấy cũng chẳng đáng gì. nên ta không bao giờ đeo. vứt vào rương, đến nay đã hơn 60 năm. Bây giờ thấy cháu Bảo hiếu thuận với ta như thế mà lại mất viên ngọc, ta sực nhớ lại mới lấy ra để cho nó, cũng giống như ông cố ta cho ta ngày trước.

Một lúc sau. Bảo Ngọc tới hỏi thăm sức khỏe. Giả mẫu liền vui mừng nói :

- Cháu lại đây, bà cho xem cái này.

Bảo Ngọc đi tới trước giường. Giả mẫu liền cầm viên ngọc ấy trao cho anh ta. Bảo Ngọc đi lấy xem thì thấy viên ngọc ấy to chừng ba tấc, hình như quả dưa, màu sắc đỏ sẫm, rất là tươi. Bảo Ngọc tấm tắc ngợi khen.

Giả mẫu nói :

- Cháu thích à? Đó là ông ta cho ta. nay ta giao lại cho cháu đấy.

Bảo Ngọc cười rồi lạy tạ, lại định đem cho mẹ anh ta xem. Giả mẫu nói :

- Mẹ cháu xem sẽ nói với cha cháu rồi lại bảo là ta yêu cháu hơn yêu con. Vì xưa nay chưa hề ai trông thấy của này.

Bảo Ngọc cười rồi đi ra. Bọn Bảo Thoa cũng nói mấy câu rồi cáo từ ra về.

Từ đó. Giả mẫu luôn hai ngày không ăn uống, lại thêm nhức đầu chóng mặt và ho. Hình phu nhân,Vương phu nhân và Phượng Thư đến hỏi thăm sức khỏe, thấy tinh thần Giả mẫu vẫn khá, nên chỉ cho người nói với Giả Chính. Giả Chính lập tức vào

hỏi thăm. rồi ra mời thầy thuốc đến xem mạch. Một chốc, thầy thuốc đến xem xong. Nói là người già, ăn uống bị ngừng trệ, và bị cảm hàn, chỉ uống tiêu dao và phát tán một chút là khỏi. Thầy thuốc kê đơn. Giả Chính xem, biết là những vị thuốc thường, liền sai người sắc cho Giả mẫu uống. Sau đó. sớm chiều nào Giả Chính cũng vào thăm. Uống luôn ba ngày. chẳng thấy bệnh bớt chút nào.

Giả Chính lại sai Giả Liễn đi tìm thầy thuốc giỏi và nói :

- Cháu mau đi tìm thầy thuốc giỏi đến xem bệnh cho bà. Mấy ông thầy nhà mình hay mời. ta thấy chẳng ra sao cả. Bây giờ cháu đi tìm thầy khác.

Giả Liễn nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Cháu còn nhớ lúc em Bảo ốm, có mời một người không làm nghề thuốc mà chữa khỏi. Chi bằng bây giờ đi tìm thầy ấy.

Giả Chính nói :

- Nghề thuốc rất khó, càng là ông thầy không đông khách lại càng eo tài. Cháu cứ cho người đi mời ngay.

Giả Liễn vâng lời. vội vàng đi. Một lúc trở về nói:

- Thầy Lưu gần đây ra ngoài thành dạy học. Chừng hơn mười ngày mới về một lần. Bây giờ chờ không được. đã mời một thầy khác, cũng sắp đến đấy.

Giả Chính nghe nó, đành phải chờ.

Từ khi Giả mẫu ốm, tất cả đàn bà con gái trong nhà ngày nào cũng đến hỏi thăm. Một hôm, mọi người đều đang ở đấy thì thấy bà già coi cửa nách trong vườn vào nói:

- CÔ Diệu Ngọc ở am Lũng Thúy trong vườn nghe cụ bà ốm nên đến hỏi thăm.

Mọi người nói :

- CÔ ta không hay đến, hôm nay tới đây, các người mau mau ra mời vào.

Phượng Thư đến bên giường thưa lại với Giả mẫu. Tụ Yên là người bạn quen cũ của Diệu Ngọc nên ra đón trước. Thấy Diệu Ngọc đầu đội mũ Diệu Thường (1), mình mặc áo trừu màu nguyệt bạch, bên ngoài khoác áo cà sa dài bằng đoạn xanh viền

biên, lưng thắt dây tơ màu thu hương. bên dưới mặc cái quần là trong, có vẽ màu mực nhạt, tay cầm chuỗi tràng hạt. CÔ ta thướt tha đi đến, theo sau là một người hầu gái. Tụ Yên chào hỏi và nói :

- Lúc ở bên vườn, tôi đến thăm cô luôn. Gần đây trong vườn ít người, một mình khó đi. Cái cửa nách đấy lại thường đóng, nên mấy lâu nay không được gặp cô. Hôm nay được gặp thật là may mắn.

Diệu Ngọc nói :

- Trước kia các chị là người sống trong cảnh náo nhiệt. nên tuy ở vườn ngoài tôi cũng không tiện qua lại. Nay nghe nói việc nhà ở đây không được tốt, cụ bà lại ốm. Một phần cũng nhớ chị và luôn tiện đến thăm cô Bảo. Tôi có kể gì cửa các người

đóng hay không. Tôi muốn đến thì đến, tôi không muốn đến thì mặc ai muốn cho tôi đến cũng vô ích.

Tụ Yên cười nói :

- Cô vẫn giữ cái tính khí ấy?

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, đã đến phòng Giả mẫu.

Mọi người thấy cô ta, đều chào hỏi. Diệu ngọc đến trước giường Giả mẫu, hỏi thăm và nói mấy câu chuyện suông. Giả mẫu liền nói :

- Cô là một nữ bồ tát. CÔ xem bệnh tôi có khỏe được hay không

Diệu Ngọc nói :

- Người từ thiện như cụ bà, tuổi thọ còn nhiều. Chẳng qua bị cảm trong chốc lát. Uống mấy liều thuốc chắc sẽ khỏi. Người có tuổi không nên quá lo nghĩ.

Giả mẫu nói :

- Tôi không phải vì thế mà sinh ốm đâu. Tôi là người rất ưa vui. Giờ đây bệnh cũng chẳng sao. Có điều trong bụng cứ đầy tức khó chịu. Vừa rồi. ông thầy thuốc nói vì tức giận sinh bệnh. Cô cũng biết đấy. ai dám làm cho tôi giận? Có phải là cách xem

mạch của ông ta kém không? Tôi đã nói với cháu Liễn. chỉ có ông thầy trước kia nói bị cảm mạo và ăn không tiêu là đúng hơn. Ngày mai cứ mời thầy ấy đến.

Giả mẫu nói đến đó. lại bảo Uyên ương :

- Mày dặn nhà bếp làm một mâm cơm chay cho tinh khiết mời sư phụ ở đây xơi cơm.

Diệu Ngọc nói :

- Tôi đã ăn cơm trưa rồi. tôi không ăn gì đâu.

Vương phu nhân nói :

- CÔ không ăn cũng được, chúng ta ngồi rốn một chốc nói chuyện phiếm cho vui.

Diệu Ngọc nói :

- Đã lâu tôi không gặp các vị cho nên hôm nay đến thăm một chút.

CÔ ta lại nói chuyện một hồi nữa định về, chợt thấy Tích Xuân đứng đấy, liền hỏi :

- Cô Tư sao mà gầy gò thế? Đừng có ham vẽ quá mà mệt.

Tích Xuân nói :

- Đã lâu nay tôi không vẽ nữa. Cái phòng ở bây giờ không còn sáng láng như hồi ở trong vườn, nên không còn hứng thú gì mà vẽ.

- Bây giờ cô ở đâu?

- Chính là ngôi nhà ở cái cửa phía đông mà cô vừa đi qua đấy. Cô muốn đến chơi cũng rất gần.

- Lúc nào thích. tôi sẽ đến thăm.

Bọn Tích Xuân tiễn Diệu Ngọc đi ra, vừa quay trở về.

Bỗng nghe a hoàn nói thầy thuốc đang ở trong nhà Giả mẫu. Mọi người hãy tạm ra về.

Không ngờ bệnh Giả mẫu càng ngày càng nặng. Mời thầy chữa chạy đều không công hiệu. về sau lại thêm chứng đi ngoài. Giả Chính hoảng sợ, biết là bệnh khó chữa, liền sai người đến nha môn xin phép nghỉ. Ngày đêm cùng Vương phu nhân hầu hạ

thuốc thang. Một hôm thấy Giả mẫu ăn uống được đôi chút. trong bụng mới hơi dễ chịu. Bỗng thấy có một bà ở ngoài cửa thò đầu vào dòm. Vương phu nhân bảo Thái Vân ra hỏi xem ai. Thái Vân thấy là người đi theo hầu Nghênh Xuân khi về nhà họ Tôn, liền hỏi:

- Bà đến làm gì?

- Tôi đến đây đã lâu, tìm chẳng được chị nào. Sốt ruột quá nhưng lại không dám hấp tấp.

- Bà sốt ruột vì việc gì Không nhẽ lại vì chuyện cậu rể hành hạ cô tôi à?

- CÔ nguy lắm rồi? Hôm trước đây lại xảy ra chuyện cãi vã. Cô khóc suốt một đêm. Hôm qua đờm tắc lên cổ. Bọn họ không chịu mời thầy thuốc. Hôm nay lại càng nguy cấp.

- Cụ bà đang ốm bà đừng có làm ầm lên.

Vương phu nhân sợ Giả mẫu nghe lại sinh buồn, vội vàng bảo Thái Vân đưa bà ta ra ngoài mà nói. Không ngờ Giả mẫu trong khi ốm, lòng rất yên tĩnh, nên cũng nghe, liền hỏi:

- Con Nghênh Xuân sắp chết à?

Vương phu nhân thưa :

- Không phải đâu! Bọn bà già không biết hay dở, nói là hai hôm nay cô ta hơi mệt, sợ là không thể khỏi ngay, đến đây hỏi thăm thầy thuốc.

Giả mẫu nói :

- Ông thầy xem bệnh cho ta khá đấy, mau mau mời ông ta đi

Vương phu nhân liền bảo Thái Vân :

- Mày bảo bà già kia đi thưa với bà Cả.

Bà già đi ra. Trong này Giả mẫu thấy thương hại nói :

- Ba đứa cháu gái ta, một đứa hưởng hết phúc đã chết rồi; con Ba lấy chồng xa không được gặp mặt, con Nghênh Xuân chịu khổ, còn mong may ra qua khỏi được. Không ngờ còn trẻ như thế mà đã phải chết, để lại người nhiều tuổi như ta đây, sống làm cái gi.

Bọn Vương phu nhân và Uyên ương khuyên giải một hồi.

Lúc đó, bọn Bảo Thoa và Lý Hoàn không ở trong phòng. Phượng Thư thì dạo này lại ốm. Vương phu nhân sợ Giả mẫu đau xót thêm bệnh, liền sai người gọi bọn họ đến hầu, còn bà ta thì về phòng mình gọi bọn Thái Vân đến quở :

- Mụ ấy không hiểu gì cả! Sau này ta ở nhà cụ bà thì chúng mày dù có việc gì cũng đừng tới nói.

Bọn a hoàn vâng lời. Không ngờ bà già kia vừa đến bên nhà Hình phu nhân thì người bên ngoài đã đưa tin vào nói: “Cô Hai chết rồi!”

Hình phu nhân nghe nói cũng khóc một hồi. Hiện giờ Giả Xá không ở nhà, đành phải bảo Giả Liễn qua thăm. Mọi người đều biết Giả mẫu ốm nặng nên không ai đám trình lại. Đáng thương cô gái xinh đẹp như hoa, lấy chồng vừa được hơn một năm, không ngờ bị họ nhà Tôn giày vò đến nơi phải chết. Lại vừa gặp ỉuc Giả mẫu ốm nặng, không ai dám rời bước, đành để mặc nhà họ Tôn tống táng qua loa.

Bệnh tình của Giả mẫu ngày một nặng thêm. Bà ta chỉ nhớ bọn cháu gái. Nhớ Tương Vân, liền sai người đến thăm. Người đi thăm về khẽ tìm Uyên ương. Vì Uyên ương ở luôn bên Giả mẫu. Bọn Vương phu nhân cũng đều ở đấy. Đến đó không tiện, người ấy liền ra phía sau tìm Hổ Phách và nói với chị ta :

- Cụ bà nhớ cô Sử, bảo tôi đi thăm. Không ngờ cô Sử đang khóc lóc thảm thiết, nói là cậu rể bị bệnh đột ngột. Các thầy thuốc xem đều nói sợ không khỏi được. Nếu dở chứng lao sẽ còn kéo dài bốn năm năm, vì thế trong bụng cô Sử lo sợ. Cô ta cũng biết cụ bà ốm, nhưng không sang thăm được. CÔ ta còn bảo tôi đừng nói chuyện ấy với cụ bà. Nếu cụ bà có hỏi thì nhờ các chị tìm cách mà thưa lại mới được.

Hổ Phách nghe nói. đằng hắng một cái, không nói gì. Hồi lâu mới nói :

- Chị ra đi thôi.

Hổ Phách thưa lại thì không tiện, định bàn với Uyên Ương liệu cách nói dối, vì thế chị ta mới đến bên giường Giả mẫu, nhưng thấy sắc mặt Giả mẫu đã thay đổi hẳn, người đứng chật nhà, nói thầm với nhau: “xem chừng nguy lắm” vì thế Hổ Phách cũng không dám nói nữa.

Giả Chính khẽ bảo Giả Liễn tới bên cạnh, rồi ghé vào tai dặn mấy câu Giả Liễn vâng lời, khe khẽ đi ra, gọi tất cả bọn người nhà lại và nói :

- Các người mau mau chia nhau đi lo liệu việc cụ thôi. Đầu tiên phải đem quan tài ra xem, để may đồ tang cho đúng. Rồi đến các phòng đo kích thước, áo quần của mọi người, ghi chép rõ ràng, bảo bọn thợ may may áo tang ngay. Những người

coi việc làm rạp cũng bàn định sẵn. Nhà bếp cũng phải thêm mấy người nữa.

Bọn Lại Đại nói:

- Thưa cậu, những việc ấy không cần cậu phải bận tâm, chúng tôi đã tính toán đầy đủ cả rồi, nhưng khoản tiền ấy thì lấy vào đâu?

Giả Liễn nói :

- Khoản tiền ấy không cần lấy ở ngoài. Cụ bà đã để dành lại rồi. Vừa rồi, ý ông lớn muốn lo liệu cho tử tế, tôi nghĩ bên ngoài cũng phải cho đẹp mặt mới được.

Lại Đại vâng lời, phái người chia nhau đi lo liệu.

Giả Liễn lại về phòng mình mà hỏi Bình Nhi:

- Mợ hôm nay ra sao?

Bình Nhi ngoảnh vào trong ra hiệu và nói :

- Cậu vào mà xem.

Giả Liễn đi vào thì thấy Phượng Thư đang định mặc áo, nhưng vì mệt quá, không mặc được, tạm dựa vào cái bàn mà nghỉ.

Giả Liễn nói :

- Sợ mợ không tĩnh dưỡng được nữa đâu. Việc bà chỉ ngày một ngày hai thôi. Mợ không thể nào vắng mặt được. Mau mau bảo người thu xếp đồ đạc trong nhà rồi nên gắng gượng mà sang. Nếu có việc, tôi với mợ còn về nhà được hay sao?

Phượng Thư nói:

- Nhà mình đây còn có cái quái gì nữa mà thu xếp? Chẳng qua chỉ còn một ít đồ đạc, sợ cái gì? Cậu sang trước đi. nhỡ ông Hai gọi. Tôi thay áo rồi sẽ sang sau.

Giả Liễn đi trước tới phòng Giả mẫu nói nhỏ với Giả Chính:

- Mọi người đều cắt đặt xong xuôi rồi.

Giả Chính gật đầu. Bên ngoài lại báo tin:

- Thầy thuốc đã đến.

Giả Liễn đón vào xem mạch, hồi lâu thầy thuốc ra nói nhỏ với Giả Liễn

- Mạch của cụ bà kém lắm, cần phải đề phòng.

Giả Liễn hiểu ý, nói cho bọn Vương phu nhân biết.

Vương phu nhân vội vàng đưa mắt cho Uyên ương, hảo cô ta sắp đặt sẵn sàng quần áo của cụ bà. Uyên ương vội vàng đi sửa soạn. Giả mẫu mở mắt đòi uống nước. Hình phu nhân liền bưng lại một chén nước sâm. Giả mẫu vừa ghé miệng uống. liền nói :

- Không cần cái ấy, rót một chén trà lại đây ta uống.

Mọi người không dám trái lời, vội vàng đưa trà lại. Giả Mẫu uống một hớp lại đòi uống hớp nữa, liền nói:

- Ta muốn ngồi dậy.

Giả Chính nói :

- Mẹ cần cái gì cứ nói, không cần phải ngồi dậy thì hơn.

Giả mẫu nói:

- Ta uống hớp nước, trong bụng hơi đỡ, nên muốn ngồi dựa một tý để nói chuyện với các con.

Bọn Trân Châu lấy tay nhẹ nhàng đỡ dậy, xem chừng tinh thần của Giả mẫu lúc đó hơi khá.

Hồi Thứ Một Trăm Mười - Sử Thái Quân Tuổi Già Về Nơi Địa Phủ

Giả mẫu ngồi dậy và nói :

- Ta về nhà đây đã hơn sáu mươi năm, phúc cũng hưởng hết rồi. Từ cha con đến con cháu cũng đều tốt cả. Nhất là Bảo Ngọc, ta thương yêu nó lâu nay...

Nói đến đó, bà ta mở to mắt nhìn khắp mọi nơi, Vương phu nhân đẩy Bảo Ngọc đến trước giường.

Giả mẫu giơ tay từ trong chán ra. nắm lấy Bảo Ngọc và nói

- Cháu ơi, cháu phải làm nên mới được.

Bảo Ngọc miệng vâng dạ, trong lòng đau xót, nước mắt trào ra nhưng lại không dám khóc, đành phải đứng đấy. Giả Mẫu lại nói:

- Ta trông thấy đứa chắt nữa thì sẽ an tâm. Chắt Lan đâu rồi?

Lý Hoàn cũng đẩy Giả Lan lại gần.

Giả mẫu buông Bảo Ngọc nắm lấy Giả Lan và nói :

- Chắt phải hiếu thuận với mẹ nhé? Sau này chắt nên người cũng phải để cho mẹ chắt mở mày mở mặt một chút? Con Phượng đâu rồi?

Phượng Thư đang đứng một bên, vội vàng chạy lại trước mặt và nói :

- Cháu đây ạ.

- Cháu ơi. cháu thông minh quá, sau này nên tu lấy phúc nhé! Ta cũng không hề tu gì, chẳng qua lòng ngay thiệt đấy thôi. Những việc ăn chay niệm phật, ta cũng không hay làm. Năm trước đây ta có bảo viết kinh Kim Cương đưa cho mọi người, không biết đã đưa xong chưa?

- Chưa ạ.

- Phải làm xong cho sớm mới phải. Ông Cả nhà ta và cháu Trân thì ở ngoài vui vẻ rồi, ta chỉ giận là con Sử vô tình, tại sao nhất định không đến thăm ta?

Bọn Uyên ương biết rõ duyên cớ nhưng đều không dám nói.

Giả mẫu lại nhìn Bảo Thoa, thở dài, sắc mặt đỏ lên. Giả Chính biết là Giả mẫu sắp tắt thở, vội vàng bưng nước sâm đến. Giả mẫu đã cắn chặt răng và nhắm mắt lại ; một lát lại mở to mắt nhìn khắp nhà. Vương phu nhân và Bảo Thoa chạy lại, nhè nhẹ

đỡ lấy. Hình phu nhân và Phượng Thư vội vàng mặc áo. Bọn Bà già đã đặt giường và trải chăn nệm sẵn sàng. Nghe trong cổ Giả mẫu hơi khò khè và trên mặt mỉm cười, rồi tắt thở, thọ tám mươi ba tuổi. Bọn bà già vội vàng đặt nằm lên giường. Bọn Giả Chính quỳ một hên ở ngoài.

Bọn Hình phu nhân quỳ một bên ở nhà trong. Mọi người đều cất tiếng khóc. Người nhà ở ngoài đều đã sắp đặt mọi việc sẵn sàng. Khi nghe tin trong này truyền ra thì khắp trong ngoài, cánh cửa mở toang, dán toàn giấy trắng. Lập tức dựng rạp tang và lầu tế ở ngoài cửa lớn. Ngay đó các người trên dưới đều mặc đồ tang.

Giả Chính báo tin về việc mẹ chết. Bộ lễ tâu lên. Nhà vua là người rất nhân hậu. Nghĩ bà ta dòng dõi nhà công thần, lại là bà nội của Nguyên phi nên ban thưởng một ngàn lạng bạc, và sai bộ lễ chủ tế. Người nhà báo tang đi các nơi. Bà con bạn hữu tuy biết họ Giả đã suy, nhưng nay thấy nhà vua ban ơn hậu hĩ, nên đều đến thăm viếng. Chọn giờ tốt nhập liệm, rồi đặt linh cữu giữa nhà chính.

Giả Xá không ở nhà. Giả Chính làm trưởng ; Bảo Ngọc, Giả Hoàn và Giả Lan là cháu chắt ruột lại còn ít tuổi nên đều phải ở luôn bên linh cữu. Giả Liễn tuy cũng là cháu ruột. nhưng phải cùng với Giả Dung lo cắt đặt người nhà làm việc. Tuy có mời một số đàn ông, đàn bà họ ngoại đến trông nom, nhưng bọn Hình phu nhân, Vương phu nhân, Lý Hoàn, Phượng Thư, Bảo Thoa, đều phải ở bên linh sàng khóc lóc ; Vưu thị tuy có thể trông nom nhưng từ khi Giả Trân đi rồi, chị ta ở nhờ phủ Vinh, lâu nay việc gì cũng không dám đảm đang. Vả lại việc ở đây cũng không thông thạo lắm. Vợ Giả Dung thì không cần phải nói nữa. Tích Xuân còn ít tuổi, tuy rằng lớn lên ở nhà này, nhưng đối với việc nhà, cô ta không biết gì cả. Thành ra, ở trong chẳng có

một người nào trông nom. Chỉ có Phượng Thư là người có thể trông nom công việc bên trong. Vả lại Giả Liễn làm chủ ở ngoài, trong ngoài do hai vợ chồng trông nom cũng là hợp lý. Trước kia, Phượng Thư cậy tài, nghĩ rằng khi bà cụ chết, mình sẽ có dịp để trổ tài làm việc. Hình phu nhân và Vương phu nhân vốn biết chị ta đã từng lo việc tang Tần thị nên tin rằng thế nào chị ta cũng làm được chu đáo, vì thế hai người vẫn bảo Phượng Thư coi hết mọi việc bên trong. Phượng Thư không thể từ chối, cố nhiên là phải nhận lời. Chị ta nghĩ : “Việc nhà đây vốn do mình coi, bọn người nhà đều là tay chân của mình. Người nhà của bà Cả và chị Trân vốn khó sai bảo, thì nay đều đi cả rồi. Khoản tiền dù không có đối bài, nhưng đã sẵn sàng từ trước. Việc ở ngoài lại do cậu ấy lo liệu. Mặc dầu người mình không được khỏe, nhưng cũng

không đến nỗi để người ta chê bai. Thế nào cũng còn lo liệu chu tất hơn khi ở phủ Ninh nữa.”Trong bụng chị ta đã định sẵn, chờ đến ngày mai nhận việc rồi sáng hôm sau sẽ cắt đặt công việc. Chị ta sai vợ Chu thụy chuyển lời ra để lấy danh sách gia nhân vào xem.

Phượng Thư xem kỹ thì thấy hầu trai chỉ có hai mươi mốt người, hầu gái chỉ có mười chín người, còn đều là bọn a hoàn. Tính hết các phòng, số a hoàn cũng chỉ có hơn ba mươi người, thật khó cắt đặt công việc. Chị ta nghĩ: “lần này là việc bà mình, mà lại không đông người bằng ở phủ đông trước kia”. Rồi chị ta lại cho gọi thêm mấy người ở các trại đến, nhưng cũng vẫn không đủ sai khiến

Phượng Thư đang suy tính thì thấy một a hoàn nhỏ đến nói:

- Chị Uyên ương nói muốn gặp mợ.

Phượng Thư đành phải sang thì thấy Uyên ương khóc lóc, nước mắt dầm dề. Chị ta nắm ngay lấy Phượng Thư và nói :

- Mời mợ ngồi, cho tôi lạy mợ, tuy rằng trong khi có tang không làm lễ. nhưng tôi vẫn cần phải lạy.

Uyên Ương nói rồi quỳ xuống. Phượng Thư vội vàng đỡ lấy và nói :

- Lạy lục gì thế? Có việc gì chị cứ nói cho rõ.

Uyên ương vẫn quỳ. Phượng Thư kéo dậy. Uyên ương nói :

- Cụ bà mất. tất cả mọi việc trong ngoài đều do cậu và mợ lo liệu. Tiền bạc thì cụ bà đã để lại. Suốt đời cụ bà cũng không hề xa phí gì, giờ đây xảy đến việc lớn này, nhất thiết xin mợ lo liệu cho có bề thế một tý mới được. Vừa rồi tôi nghe ông lớn nói những "thi vân, tử viết" gì đó. tôi cũng không hiểu. Lại nghe nói : "đám tang. thà buồn thương hơn là bày biện linh đình". Tôi lại càng không rõ ràng. Tôi hỏi mợ Hai Bảo, thì mợ ấy nói : "ý của ông lớn cho rằng, tang của cụ bà chỉ cần thương buồn

mới là thực hiếu, không nên nghĩ đến việc xa phí nhiều để rầy thể diện." Tôi nghĩ người như cụ bà, sao lại không nên làm cho có thể diện. Tôi tuy là con hầu, dám nói sao được? Nhưng mà cụ bà lâu nay thương yêu mợ và tôi, giờ đến khi chết lại không để cho người được mát mặt một chút hay sao? Tôi nghĩ mợ là người có tài lo liệu việc lớn, cho nên tôi mời mợ đến làm chủ. Tôi sống theo hầu cụ bà. Nay cụ bà chết rồi, tôi cũng xin đi theo hầu cụ bà! Nếu công việc không lo liệu ra sao, thì sau này tôi còn mặt mũi nào mà gặp cụ bà nữa?

Phượng Thư nghe câu nói kỳ quặc, liền nói :

- Chị cứ yên tâm, muốn cho có thể diện thì khó gì. Tuy ông lớn nói muốn tần tiện, nhưng nề nếp cũng phải giữ. Dẫu có đem hết số tiền ấy lo về việc cụ bà thì cũng là phải.

- Cụ bà trối lại rằng : những cái gì còn thừa sẽ để lại cho chúng tôi. Nếu mợ tiêu không đủ thì xin cứ đem những cái ấy bán đi mà bù vào. Dầu ông lớn có nói gì. cũng không thể trái lời trối lại của cụ bà. Vả lại lúc cụ bà dặn dò không phải là ông lớn

cũng ở đó và cũng nghe thấy hay sao?

- Chị lâu nay vốn rất sáng suốt, tại sao giờ đây lại cuống quít lên như thế?

- Không phải tôi cuống quít, nhưng vì bà Cả thì cứ để mặc, ông lớn thì sợ tiếng tăm. Nếu trong bụng mợ mà cũng nghĩ như ông lớn cho là nhà đã bị tịch thu mà đám tang còn linh đình như thế, không khéo sau này sẽ bị tịch thu nữa. Rồi không nghĩ gì

đến cụ bà, thì còn ra thế nào? Tôi là con hầu, hay dở cũng không can gì, rút cục vẫn là quan hệ đến tiếng tăm ở đây!

- Tôi biết rồi. Chị cứ yên lòng. Đã có tôi.

Uyên ương hết sức cảm tạ và căn dặn mãi.

Phượng Thư đi ra, nghĩ bụng: "con Uyên ương kỳ quặc thật? chẳng biết ý nó như thế nào? Cứ lý ra thì việc của bà mình cần phải có thể diện mới được. Chà? Hãy mặc nó, mình cứ theo khuôn khổ nhà mình trước mà làm". Rồi chị ta sai vợ Lai Vượng chuyển lời ra mời cậu Hai vào. Một lát Giả Liễn đi vào, hỏi :

- Tìm tôi làm gì? Mợ ở trong này trông nom đôi chút là được. Đã có ông Hai làm chủ, ông nói thế nào thì mình cứ làm thế.

- Cậu cũng nói như thế, có phải là lời của Uyên ương ứng nghiệm rồi đấy không?

- Uyên ương nói cái gì?

Phượng Thư đem chuyện Uyên ương mời mình qua thuật lại đầu đuôi. Giả Liễn nói :

- Lời nói của bọn chúng kể làm gì! Vừa rồi chú gọi tôi đến bảo: "Việc của bà đáng lẽ phải làm cho thật bề thế, nhưng người biết ra thì nói là tiền của bà để lại lo cho mình, người không biết lại nói chúng mình thu giấu đi, nên bây giờ rất là dư dật. Số bạc của bà dùng không hết, ai còn dám lấy, vẫn cứ phải dùng cho bà. Bà ở phương Nam tuy có đất mộ, mà chưa có lăng tẩm. Linh cữu của bà cần đưa về Nam. Dành số bạc đó để xây dựng một ít nhà cửa bên lăng tổ, còn thừa thì mua ít ruộng tế, rồi

chúng ta về ở đấy cũng hay; dầu không về thì để cho những người nghèo đói trong họ đến ở. Cũng tiện cho việc lo hương khói cúng tế." Mợ nghĩ xem, nói thế không phải là đúng đắn hay sao? Không nhẽ đem xài hết cả đi hay sao?

- Bạc đã phát ra chưa?

- Ai thấy bạc biếc gì đâu. Tôi thấy mẹ nghe lời nói của chú thì hết sức xui giục thím và chú, cho rằng: "ý ấy rất hay". Thế thì bảo tôi còn biết làm thế nào. Hiện nay việc làm rạp bên ngoài cần phải chi mấy trăm bạc mà cũng chưa có đồng nào. Tôi

đi hỏi thì họ nói có đấy, nhưng bảo bên ngoài hãy biện lấy, rồi sau sẽ tính. Mợ nghĩ xem, bọn tôi tớ, thằng nào có tiền thì chuồn mất rồi. Theo số mà gọi, người thì nói ốm, người thì nói xuống trại, còn lại mấy người không chuồn được thì chỉ có tài bòn tiền, làm gì chịu xuất tiền.

Phượng Thư nghe nói. ngơ ngác một hồi lâu, rồi nói :

- Thế thì còn lo liệu quái gì được?

Đang nói thì thấy một a hoàn đến nói:

- Bà Cả bảo hỏi mợ Hai, nay đã đến ngày thứ ba rồi, mà trong này còn rối beng. Cúng cơm rồi còn bắt bà con chờ hay sao? Gọi một hồi lâu, được thức ăn thì thiếu cơm, lo liệu thế nào lại như thế?

Phượng Thư vội vàng đi vào quát bảo người tới hầu, làm qua loa cho xong bữa cơm sớm. Ngày hôm đó. bà con lại tới rất đông, mà bọn người nhà bên trong đều trừng mắt trợn mày, đứng ỳ ra đó. Phượng Thư đành phải ở đấy trông nom. Lại nhớ đến cắt đặt người làm việc, chị ta vội vàng đi ra, bảo vợ Lai Vượng gọi bọn hầu gái đến đầy đủ, chia công việc cho tất cả mọi người. Họ vâng dạ nhưng vẫn đứng im. Phượng Thư nói :

- Bây giờ là lúc nào rồi mà các người còn chưa dọn cơm?

Mọi người nói :

- Dọn cơm thì dễ, nhưng phải đưa đồ đạc trong ấy ra, chúng tôi mới sắp đặt được chứ.

Phượng Thư nói :

- Đồ lẩn thẩn! Khi chia công việc cho các người xong rồi thì thế nào cũng có

Họ đành phải miễn cưỡng vâng lời.

Phượng Thư lập tức lên nhà trên để lấy các vật cần dùng, định đi hỏi Hình phu nhân và Vương phu nhân. Nhưng thấy người đông khó nói, mà xem chừng trời đã xế bóng rồi, chị ta đành phải đi tìm Uyên ương, định lấy một số đồ đạc của Giả mẫu để lại.

Uyên ương nói :

- Mợ còn hỏi tôi à? Năm nọ cậu Hai đem cầm đi, đã chuộc về chưa?

- Không cần đồ vàng đồ bạc, chỉ cần một số đồ thường dùng thôi.

- Những cái bên nhà bà Cả và mợ Trân dùng, lấy ở đâu ra đấy?

Phượng Thư nghĩ lại, quả nhiên không sai. Đành phải chạy đi tìm bọn Ngọc Xuyến và Thái Vân ở bên nhà Vương phu nhân, lấy được một số đồ đạc, vội vàng bảo Thái Minh ghi sổ rồi phát cho mọi người giữ lấy.

Uyên ương thấy Phượng Thư luống cuống như thế. gọi trở lại cũng không tiện, nghĩ bụng: “Mợ ta trước kia làm việc lanh lợi và chu đáo biết dường nào, sao nay bị lúng ta lúng túng như thế? Mình xem ba bốn hôm nay, mợ ấy cứ lẩm ca lẩm cẩm.

thật là phụ lòng thương yêu của cụ bà!” Chị ta nghĩ vậy. chứ có biết đâu, Hình phu nhân khi nghe lời nói của Giả Chính, hợp với ý mình, đang lo cho việc nhà sau này khó khăn. chỉ trông mong để lại ít nhiều mà lo liệu việc sau. Vả lại việc của Giả mẫu vốn là do con trưởng làm chủ, Giả Xá tuy không ở nhà, nhưng Giả Chính là người câu nệ, gặp việc gì cũng cứ nói : “ Hỏi bà Cả xem sao?” Hình phu nhân vốn biết Phượng Thư ăn tiêu rộng rãi. Giả Liễn thì lại hay dở trò ma, nên cố chết nắm chặt lấy.

Uyên ương chỉ nghĩ trong số bạc ấy đã phát ra rồi. Nên thấy Phượng Thư lúng túng như thế thì cho là không chịu hết lòng, liền ngồi bên linh sàng của Giả mẫu khóc lóc kể lể luôn miệng.

Hình phu nhân nghe trong lời khóc của chị ta có ý oán trách. Bà ta không nghĩ đến việc mình không cho Phượng Thư tùy ý làm việc, lại nói đổ :

- Con Phượng quả thật không chịu hết lòng?

Đến đêm, Vương phu nhân gọi Phượng Thư đến và nói :

- Nhà mình tuy nói là sa sút, nhưng thể diện bên ngoài cũng phải giữ. Hai ba hôm nay người qua kẻ lại, ta xem bọn người kia trông nom không đến nơi đến chốn. Chắc là chị không đặn dò họ. Chị phải chịu khó lo hộ mới được?

Phượng Thư nghe nói, ngơ ngác một lúc, định nói rõ rằng không đủ tiền bạc chi tiêu, nhưng việc tiền nong là việc ở người khác lo còn Vương phu nhân nói đây là việc trông nom không cllu đáo Vì vậy Phượng Thư chỉ đứng im không dám cãi lại.

Hình phu nhân ngồi một bên, nói :

- Đúng lý ra thì bọn con dâu chúng ta đây phải lo liệu, chứ không phải là việc của cháu dâu. nhưng bọn chúng ta không rành nên phải nhờ chị. Chị đừng có làm cái lối buông phóng tay đấy

Phượng Thư mặt đỏ bầm lên, đang định trả lời, thì nghe bên ngoài tiếng nhạc nổi lên, đã đến lúc hoàng hôn phải đốt vàng. Mọi người đều cất tiếng khóc, nên không nói được. Phượng Thư vốn nghĩ chốc nữa sẽ nói, nhưng Vương phu nhân giục chị ta

đi lo liệu và nói :

- ở đây đã có chúng ta rồi. Chị mau mau đi lo liệu việc ngày mai đi thôi.

Phượng Thư không dám nói nữa, đành phải buồn rầu nuốt lệ đi ra, rồi cho gọi mọi người đến đầy đủ. Dặn dò một hồi và nói

- Các bà, các thím thương tôi với. Tôi đã bị trên quở trách, là vì các người không trông nom đầy đủ, làm cho người ta chê cười. Ngày mai các người cố chịu khó nhọc thêm một tý.

Bọn người nhà trả lời :

- Mợ lo liệu công việc, không phải chỉ mới một lần này. Chúng tôi có dám ngang trái đâu. Nhưng mà công việc lần này, bề trên làm lôi thôi quá? Ngay như việc hầu hạ bữa cơm này, người thì ăn ở đây; người thì đòi ăn ở nhà. Mời được bà này, thì mợ kia lại không đến. Việc linh tinh như thế, làm sao cho chu đáo được? Xin mợ hãy khuyên các cô kia đừng bới móc quá mới được

- Thứ nhất là bọn a hoàn của cụ bà khó nói, mà bọn a hoàn của các bà cũng thế, thì còn bảo tôi nói với ai nữa?

- Trước đây ở phủ Đông chẳng qua mợ chỉ làm thay, mà còn đánh, còn mắng họ, đanh thép như thế. Ai dám không nghe? Bây giờ lại không trị nổi các cô ấy à?

Phượng Thư thở dài :

- Việc ở phủ Đông, tuy ta làm thay. Các bà cũng có ở đấy, nhưng không ai nói gì. Giờ đây việc của nhà mình, lại là việc chung, ai nói cũng được. Vả chăng việc tiền nong ở ngoài cũng chẳng thuận tiện gì. Ngay ở trong rạp cần có một vật, chuyển lời ra gọi mãi mà bên ngoài vẫn chẳng thấy đưa vào. Bảo tôi còn có cách nào nữa?

- Cậu Hai ở ngoài. còn sợ không đưa vào đầy đủ hay sao?

- Còn nhắc cái đó nữa à? Cậu ấy ở ngoài ấy cũng lúng túng. Trước hết là tiền không có trong tay, muốn làm việc gì là phải trình báo thì thuận tiện sao được?

- Số tiền của cụ bà không ớ trong tay cậu Hai à?

- Chốc nữa các người hỏi mấy người coi việc thì rõ.

- Chẳng trách chúng tôi nghe bọn đàn ông bên ngoài oán trách, nói: “Việc lớn như thế này mà bọn mình không sờ mó được được chút gì. Chỉ chịu khổ suông, thì người ta dốc lòng sao được?”

- Bây giờ không cần nói nữa. Công việc trước mắt các người để ý cho với. Nếu để bề trên còn quở trách thì tôi không nghe cho đâu.

- Mợ định như thế nào. chúng tôi dám oán trách đâu? Nhưng mà bề trên mỗi người mỗi ý, chúng tôi thật khó mà lo liệu chu đáo được.

Phượng Thư nghe nói cũng chẳng có cách gì. đành phải năn nỉ với họ :

- Các bà ạ? Ngày mai hãy giúp tôi một hôm. Tôi làm cho các cô ấy một mẻ thì mới xong.

Mọi người nghe lời đi ra.

Phượng Thư trong bụng uất ức càng nghĩ càng tức. Mãi đến khi trời sáng lại phải dậy trông nom. Chị ta định răn bảo bọn người ở các nhà. lại sợ Hình phu nhân đâm giận ; muốn nói với Vương phu nhân thì khốn nổi lại bị Hình phu nhân ton hót, xui giục. Bọn a hoàn thấy Hình phu nhân không bênh vực Phượng Thư, nên càng giày vò chị ta. May có Bình Nhi bày tỏ hộ cho Phượng thư. Chị ta nói :

- Mợ Hai cũng chỉ cốt trông nom lo liệu cho tử tế. nhưng vì ông lớn và các bà dặn bảo bên ngoài không được xa phí. cho nên mợ Hai cũng không thể lo liệu cho đến nơi đến chốn được.

Bình Nhi nói đi nói lại mấy lần. nên họ mới hơi yên.

Mọi việc như mời hòa thượng đọc kinh sám hối, điếu tế cúng cơm liên tiếp không ngớt, nhưng rút cục vì chi tiêu keo sẻn quá nên không ai chịu hăng hái, chẳng qua chỉ làm qua loa cho xong chuyện. Liên tiếp mấy ngày, các vi vương phi và các hà

quan tới rất đông. Phượng Thư cũng không thể lên trên trông nom, chỉ ở dưới nhà sắp đặt. Gọi được người này thì người khác chạy mất. Phượng Thư hết gào thét lại van xin. làm xong việc này lại lo đến việc khác, chưa nói bọn Uyên ương thấy việc đinh đám chẳng ra sao đâm bực mình. mà chính trong lòng Phượng Thư rất là áy náy. Hình phu nhân tuy nói là dâu cả, nhưng cứ lấy cớ bốn chữ ”thương xót là hiếu” nên việc gì cũng cứ để mặc. Vương phu nhân đành phải theo Hình phu nhân mà làm. Còn các người khác thì không cần phải nói nữa.

Chỉ có Lý Hoàn thấy rõ nỗi khổ tâm của Phương Thư. nhưng lại không dám nói, chỉ than thở một mình : tục ngữ có câu: “hoa mẫu đơn dầu đẹp, toàn nhờ lá xanh nâng niu. Các bà mà không nhờ thím Phượng thì đời nào họ còn giúp cho nữa? Nếu cô Thám Xuân ở nhà còn khá. nhưng bây giờ chỉ còn có mấy người nhà thím ấy lo suông; trước mặt sau lưng, ai cùng oán trách. Họ nói một đồng tiền không vớ được, thể diện cũng chẳng còn chút nào! Ông lớn thì chỉ một mực lo tròn chữ hiếu. Mọi việc

không thông hiểu lắm. Việc lớn như thế. không bỏ ra ít tiền mà lo liệu thì xong. được hay sao? Thật đáng thương cho thím Phượng ăn lo mấy năm trời, không ngờ nay đến việc cụ bà. có lẽ không giữ được thể diện nữa đấy”.

Vì thế. nhân lúc rảnh, chị ta gọi người nhà lại và dặn:

- Bọn các người đừng có bắt chước người ta quấy rầy mợ Hai Liễn. Đừng tưởng rằng các người mang áo tang, ngồi khóc lóc bên linh cữu là việc lớn đâu. Nếu thấy họ lo liệu không kịp thì phải dúng tay và làm giúp cũng là nên. việc là việc chung, mọi người đều phải ra sức.

Những người vốn phục Lý Hoàn đều vâng lời và nói:

- Mợ cả nói rất đúng, chúng tôi cũng không dám như thế. Nhưng nghe giọng nói cô Uyên ương xem chừng oán trách mợ Hai LIễn đấy.

Lý hoàn nói:

- Tôi cũng nói với cô Uyên ương rồi, Tôi bảo mợ Hai lỄn hoàn toàn không phải không hết lòng với việc cụ bà, nhưng tiền bạc không ở trong tay mợ ấy, bảo nàng dâu có khéo mấy cũng không thể nấu cháo nếu không có gạo. Nay Uyên Ương đã biết rồi nên cũng không trách mợ ta nữa. Nhưng bộ dạng Uyên ương không giống như trước, thật là kỳ quái. Lúc cụ bà thương yêu, chị ta không hề làm oai phúc gì cả, bây giờ cụ bà chết rồi, chị ta không có người để dựa nữa, thế mà tôi xem tính khí chị ta lại không hiền lành như trước. Trước đây tôi lo thay cho chị ta, bây giờ may mà ông Cả không có nhà, nếu không thì lại xảy ra chuyện.

Đang trò chuyện thì Giả Lan chạy đến nói:

- Mẹ đi ngủ đi thôi. Từ sáng đến giờ người qua khách lại, mẹ mệt lắm rồi, nên nghỉ một chút. Mấy ngày nay con không sờ đến sách, hôm nay ông bảo con về nhà ngủ, con mừng quá, phải ôn lại một vài quyển mới được, kẻo đến khi hết trở lại quên hết.

Lý hoàn nói:

- Con ạ, đọc sách cố nhiên là rất phải, nhưng hôm nay hãy nghỉ đã, chờ đưa đám cố xong sẽ học.

- Mẹ muốn ngủ thì con ngủ, nhưng nằm trong chăn ôn nhớ lại cũng được.

Mọi người nghe nói đều khen:

- Anh giỏi thật. sao mới chừng ấy tuổi mà lúc nào cũng nhớ đến sách? Chẳng bù với cậu hai bảo, có vợ rồi mà vẫn tính khí trẻ con. Mấy hôm nay theo ông lớn quỳ. xem chừng cậu ta khó chịu lắm, chỉ mong ông lớn quay người đi một tý là chạy đi tìm mợ Hai. không biết rầm rầm rì rì nói những chuyện gì. Thậm chí cậu ấy làm cho mợ Hai cũng không nhìn nữa. Cậu ấy lại đi tìm cô Cầm. Cô Cầm cũng tránh đi. CÔ Hình cũng ít nói chuyện với cậu ta lắm. Chi có người họ nhà mình là cô Hỷ và cô Tư nào

đó cứ một anh hai anh, trò chuyện thân mật với cậu ta. Chúng tôi xem chừng cậu hai Bảo trừ việc quấn quít với các mợ, các cô ra, có lẽ trong bụng chẳng nghĩ đến việc gì khác. Thật là phụ lòng cụ bà đã trót thương yêu cậu ta lớn bằng chừng ấy. Thật cậu ấy không bằng anh Lan lấy một ly. Mợ Cả sau này không phải lo gì nữa.

Lý Hoàn nói :

- Nó dù khá, nhưng vẫn còn nhỏ. Chỉ lo khi nó lớn lên, nhà mình chẳng biết rồi ra thế nào! Còn thằng Hoàn thì các người xem ra sao?

- Cái anh ấy thì lại càng chẳng ra gì nữa. Hai mắt cứ y như là mắt khỉ sống, hết liếc bên này lại liếc hên kia. Tuy là gào khóc ở đây, nhưng khi thấy các mợ các cô đến, anh ta ở trong màn tang cứ liếc mắt nhìn trộm!

- Thực ra thì tuổi nó cũng lớn rồi. Trước đây nghe nói định dạm vợ cho nó đấy. nhưng bây giờ lại phải chờ rồi. ái chà? Còn có một việc: những người của nhà chúng ta đây, tôi xem thì nói cũng không hết lời được! Hãy khoan nói chuyện dông dài, hôm sau đi đưa đám thì xe cộ các phòng như thế nào?

- Mợ hai Liễn mấy hôm nay công việc bối rối, như người mất hồn, cũng không thấy nhắc nhở gì cả. Hôm qua nghe bọn đàn ông ở ngoài nói: “cậu Hai sai cậu Tường lo liệu, bảo rằng xe nhà mình không đủ, mà người đẩy xe cũng ít, phải đi mượn xe

của nhà bà con đấy.”

- Xe cũng mượn được à?

- Mợ lại nói đùa rồi, sao lại không mượn được? Nhưng hôm đó tất cả bà con đều dùng xe, chỉ sợ khó mượn, có lẽ phải thuê nữa ấy.

- Xe những người bề dưới ngồi thì đành phải thuê, còn xe trắng người bề trên ngồi cũng thuê được hay sao?

- Hiện giờ bà Cả, mợ Cả ở phủ Đông và mợ Dung bé đều không có xe, không thuê thì làm gì có?

Lý Hoàn nghe nói, than thở:

- Trước kia hễ thấy các mợ, các bà con nhà mình ngồi xe thuê thì bọn mình đều chê cười, giờ đây đến lượt mình rồi? Các chị ngày mai nói với các anh: “sửa soạn xe ngựa của chúng tôi cho sớm để khỏi chen chúc.”

Mọi người vâng lời đi ra.

Sử Tương Vân vì chồng ốm, sau khi Giả mẫu chết chỉ đến có một lần. Bấm đốt ngón tay, hôm sau là ngày đưa đám, không thể không đến, lại thấy chồng đã mắc bệnh lao, tạm thời chưa can gì, nên trước hôm đưa đám một ngày thì cô ta sang. Nghĩ đến

ngày thường Giả mẫu thương yêu mình, lại nghĩ đến số mình khổ sở vừa lấy được người chồng tài mạo song toàn, tính tình hòa nhã, không ngờ mắc phải chứng bệnh oan nghiệt, chỉ còn chờ từng ngày mà thôi, nên càng thêm đau xót. Cô ta khóc mãi đến nửa đêm. bọn Uyên ương cố khuyên lơn an ủi mãi.

Bảo Ngọc nhìn thấy cô ta, cũng khôn xiết đau lòng, nhưng tới khuyên thì không tiện, thấy cô ta án mặc đồ trắng, son phấn không xoa, mà so với lúc chưa đi lấy chồng còn đẹp hơn nhiều. Ngoảnh lại, thấy bọn Bảo Cầm cũng đều ăn mặc đồ trắng

mà phong vận tuyệt vời. Riêng nhìn đến Bảo Thoa thì thấy chị ta mặc toàn đồ tang, cái dáng điệu phong nhã so với khi ăn mặc hoa hòe lại càng khác hẳn. Bảo Ngọc nghĩ bụng : “ Người xưa nói : muôn hồng ngàn tía. rút cục phải nhường hoa mai làm đầu. Xem ra thì chẳng những hoa mai nở sớm, mà bốn chữ “Sạch, trắng, trong, thơm” thật không có gì bì kịp. Nhưng nếu lúc này mà có em Lâm, cũng ăn mặc như thế, thì không biết còn xinh đẹp đến thế nào nữa!

Bảo Ngọc nghĩ đến đó, cảm thấy trong lòng chua xót, nước mắt trào ra. Nhân tiện có việc tang Giả mẫu. nên cất tiếng khóc to lên cũng không ngại gì.

Mọi người đang khuyên Tương Vân, thì thấy phía ngoài lại thêm một người khóc nữa. Ai cũng tưởng là anh ta nghĩ đến Giả mẫu thương yêu, cho nên khóc lóc. Không biết rằng hai người đều có nổi đau xót riêng của mình. Lần khóc này làm cho cả nhà

ai cũng đều rơi lệ. Tiết phu Nhân và thím Lý khuyên mãi mới thôi.

Ngày sau là ngày chực đêm càng thêm nhộn nhịp. Hôm đó Phượng Thư không gắng gượng nổi, cũng chẳng có cách gì đành phải cố hết sức, đến nỗi gào mãi khản cả cổ, bôi bác qua loa nửa ngày: Đến buổi chiều. bà con bạn hữu đến càng đông,

công việc càng tới tấp, nhìn trước mất sau. Phượng Thư đang hoảng lên, thì thấy một a hoàn nhỏ chạy tới, nói :

- Mợ Hai ở đây à? Chẳng trách bà Cả nói : trong nhà nhiều người mà trông nom không xiết, mợ Hai thì tránh đi cho khỏe rồi .

Phượng Thư nghe câu nói ấy, cố gắng nén nỗi bực tức, nước mắt trào ra, cảm thấy trước mặt tối sầm, trong cổ ngòn ngọt, liền hộc máu tươi ra, người đứng không vững, ngã xuống đất. May có Bình Nhi vội vàng chạy lại đỡ lấy, thấy Phượng Thư cứ hộc mãi ra từng cục máu.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Một - Gả Uyên Ương Theo Chủ Lên Chầu Trời

Phượng Thư nghe a hoàn nhỏ nói, vừa sốt ruột vừa tức giận, lại đau lòng, bất giác thổ ra một cục máu rồi mê man ngồi phệt xuống đất. Bình Nhi vội vàng tới đỡ và gọi người từ từ dìu về phòng. Đặt nằm trên giường, rồi lập tức bảo Tiểu Hồng rót một chén nước đưa lên miệng Phượng Thư.

Phượng Thư nhấp một miếng nhưng vẫn nằm mê mệt. Thu Đồng qua nhìn một tí rồi đi ra. Bình Nhi cũng không gọi lại.

Thấy Phong Nhi đứng một bên. Bình Nhi liền nói :

- Mau mau đi báo tin cho hai bà biết.

Phong Nhi liền đem việc Phượng Thư thổ huyết không thể trông coi công việc, trình lại với Hình phu nhân và Vương phu nhân. Hình phu nhân tưởng là Phượng Thư giả ốm để trốn tránh. Trong bụng không tin lắm. Nhưng lúc ấy bà, con, đàn bà đều ở đấy nói ra không tiện, nên chỉ nói :

- Bảo chị ta nghỉ thôi.

Mọi người cũng không nói gì. Đêm ấy, cố nhiên là bà con bạn hữu qua lại không ngớt, may nhờ được mấy người bà con trông nom hộ. Bọn người nhà thấy Phượng Thư không ở đấy, cũng có người thừa cơ nghỉ trộm, làm bừa bãi lung tung, không ra sự thể gì cả.

Đến canh hai, sau khi khách xa đã về, liền sửa soạn làm lễ từ linh (1) Bọn con cháu đàn bà ở trong màn tang đều khóc. Uyên Ương khóc lóc mê đi. Mọi người vực chị ta dậy, xoa bóp một hồi mới tỉnh. Chị ta cứ nói :

- Lâu nay cụ thương yêu tôi, giờ tôi nhất định đi theo cụ.

Mọi người cho rằng người ta đến lúc thương khóc quá, thì hay nói thế, nên cũng không để ý. Đến lúc làm lễ từ linh, trên dưới cả thảy có hơn trăm người, chỉ thiếu Uyên Ương. Mọi người vì đang rối rít nên cũng không hỏi đến. Đến lúc tất cả bọn Hổ Phách khóc tế, không thấy Uyên Ương, cứ tưởng rằng chị ta khóc mệt quá, tạm nghỉ ở nơi nào đó, nên cũng không nói gì. Làm lễ từ linh xong, Giả Chính ở ngoài gọi Giả Liễn hỏi :

- Việc đưa đám, và bàn việc cắt người coi nhà.

Giả Liễn nói :

- Ở nhà thì cắt cháu Vân trông nom, bất tất phải đưa đám; về người hầu thì cắt cả nhà Lâm Chí Hiếu ở lại trông nom các việc dỡ rạp. Nhưng không biết ở trong thì cắt ai coi nhà?

Giả Chính nói :

- Nghe mẹ cháu nói vợ cháu ốm không đi được, thì để nó ở nhà. Chị cả Trân lại nói vợ cháu đau

nặng lắm, phải bảo con Tư ở cùng, dẫn mấy người a hoàn và bà già trông nom ở nhà trên mới được.

Giả Liễn nghe nói, nghĩ bụng : " Chị cả Trân và cô Tư không hòa hợp với nhau. nên xui giục không cho cô ta đi. Nếu trên ấy mà để cô ta trông nom, thì cũng không ăn thua. Vợ mình lại ốm, cũng khó mà trông coi được.

Giả Liễn nghĩ một lát rồi nói :

- Tức là làm lễ đưa linh cữu ra khỏi nhà . Chú hãy nghỉ một chút, để cháu vào bàn cho rõ ràng rồi sẽ thưa lại.

Giả Chính gật đầu, Giả Liễn liền vào nhà trong. Không ngờ lúc đó Uyên Ương khóc một trận. rồi nghĩ bụng : "Mình suốt đời theo hầu cụ bà, thân mình cũng chưa biết sau này ra sao. Giờ đây ông Cả tuy không ở nhà, nhưng cách ăn tiền của bà Cả như thế, mình cũng lấy làm gai mắt quá. Ông Hai là người không nhìn đến công việc, rồi sau này chẳng khác thời loạn ai nấy cũng sẽ xưng vương xưng tướng cả. Chúng mình lại không bị họ hành hạ hay sao. Rồi đứa thì lấy làm lẽ mọn, đứa thì gả cho bọn hầu trai. Mình thật không thể nào chịu được sự đày đọa ấy, chi bằng chết đi cho rảnh! Nhưng giờ đây biết chết bằng cách nào? Uyên Ương vừa nghĩ vừa chạy vào gian trong nhà Giả mẫu. Vừa bước qua cửa thì thấy bóng đèn ảm đạm thấp thoáng có một người con gái tay cầm cái dây lưng, bộ dạng hình như muốn thắt cổ. Uyên Ương cũng không sợ, nghĩ bụng : " Người ấy là ai! Cũng đồng bụng với ta mà lại đi trước ta vào con đường ấy rồi " Cô ta liền hỏi :

- Chị là ai? Hai chúng mình cũng đồng một lòng, muốn chết thì ta cùng chết một chỗ.

Người ấy không nói gì. Uyên Ương chạy đến xem thì không phải là người ả hoàn trong nhà này. Nhìn kỹ, cảm thấy khí lạnh rởn người, bỗng chốc không thấy đâu nữa.

Uyên Ương ngơ ngác một hồi, lui ra ngồi trên mép giường, nghĩ kỹ một lúc, rồi nói :

- Thôi? Phải rồi! Chị ấy là mợ cả Dung bên phủ Đông đấy! Mợ ấy chết rồi, sao lại đến đây? Nhất định là đến gọi ta đây. Nhưng tại sao chị ta lại thắt cổ?

Uyên ương nghĩ một lát, lại lẩm bẩm một mình :

- Chắc là mợ ấy bày vẽ cho ta cách chết đấy.

Uyên Ương nghĩ như thế, thấy hơi lạnh thấu vào xương, liền đứng dậy vừa khóc vừa mở hộp trang sức, lấy cái nắm tóc đã cắt từ năm xưa giấu vào trong người rồi cởi dây lưng ra, theo đúng chỗ Tần thị đứng vừa rồi mà buộc lên, chị ta lại khóc lóc một hồi nữa. Khi nghe bên ngoài khách đã tan rồi. Sợ có người nên vội vàng đóng cửa lại, rồi đặt một cái ghế đứng lên trên lồng vòng dây lưng thắt vào cổ.

Sau đó lấy chân đẩy cho cái ghế đổ lăn. Thương thay? Thế là chị tắt thở. Hồn thiêng thoát ra ngoài xác thịt! Đang lúc hồn phách của Uyên Ương chưa thiếp đi đâu. thì thấp thoáng trông thấy Tần thị ở đằng trước. Chị ta vội vàng theo lại. và nói :

- Mợ cả Dung ơi, chờ tôi với.

Người kia nói :

- Tôi chẳng phải là mợ cả Dung nào cả, mà là em gái nàng tiên Cảnh Ảo. Tên là Khả Khanh đây.

- Chị rõ ràng là mợ cả Dung. Sao lại nói không phải?

- Việc này cũng có duyên cớ, để tôi nói với chị sẽ rõ. Nguyên trong cung Cảnh Ảo.Tôi vốn đứng đầu trong lớp chung tình, trông coi duyên nợ gió trăng. Khi xuống trần gian, phải làm người tình nhân thứ nhất, để đưa bọn con gái si tình mau mau về ty tình. Vì thế tôi phải treo mình trên xà nhà thắt cổ. Nhưng tôi hiểu rõ tình đời thoát ra bể ái, về với trời tình ; nên tuy si tình trong Thái hư ảo cảnh, không có người trông coi. Nay nàng tiên Cảnh Ảo đã lấy chị xung vào, thay tôi trông coi ty ấy. Cho nên sai tôi đi dẫn chị đến đây.

- Tôi là người rất vô tình. Tại sao lại cho tôi là người có tình?

- Chị còn chưa biết. Người đời đều cho việc dâm dục là tình, vì thế mà gây ra chuyện thương phong bại tục, lại còn tự cho là trăng gió đa tình. Không quan hệ gì. Họ không hiểu mừng, giận, buồn, vui chưa lộ ra thì đó là tính. Mà lúc đã lộ ra rồi. thì đó là tình. Đến như tình của tôi và chị, chính là cái tình chưa lộ ra. Cái tình như bông hoa còn đang nụ. Nếu chờ phát tiết ra rồi, thì cái tình ấy không phải là chân tình nữa.

Hồn của Uyên ương gật đầu hiểu ý. Nên theo Tần Khả Khanh mà đi, ở trong nầy Hổ Phách dự lễ từ linh xong, nghe Hình phu nhân và Vương phu nhân cắt người coi nhà. Chị ta định đi hỏi Uyên Ương xem ngày mai ngồi xe ra sao, liền vào nhà Giả mẫu tìm khắp nơi không thấy, lại tìm nốt gian bên trong. Vừa đến nơi, thấy cửa khép lại, chị ta ghé nhìn qua khe cửa thấy bóng đèn le lói mờ mờ tỏ tỏ, trong bụng khiếp sợ, và cũng không nghe trong nhà có tiếng tăm gì, liền chạy trở ra và nói :

- Con ranh chạy đi đâu rồi?

Vừa lúc đó thì gặp Trân Châu. Hổ Phách liền hỏi :

- Chị có thấy chị Uyên Ương không?

- Tôi cũng đang tìm chị ấy. Các bà đang chờ chị ta nói chuyện đấy. Chắc lại ngủ ở gian nhà trong chứ gì .

- Tôi đã nhìn trong nhà không có, đèn thì không ai cắt hoa, tối lờ mờ đáng sợ. Tôi không vào. Bây giờ chúng mình cùng đi vào xem sao?

Bọn Hổ Phách vào đặng cắt hoa đèn thì Trân Châu nói :

- Ai đem cái ghế chân vứt ở đây, tí nữa làm tôi vướng ngã?

Nói xong, ngước mắt nhìn lên, bỗng chị thét to một tiếng :

- Ôi trời!

Rồi ngã ngửa ra sau, đè lên người Hổ Phách. Hổ Phách cũng trông thấy, liền gào to lên, hai chân mềm nhũn không đi được nữa. Người bên ngoài nghe thấy, liền chạy vào xem. Mọi người kêu ầm lên, rồi báo cho Hình phu nhân và Vương phu nhân

biết. Vương phu nhân và Bảo Thoa nghe nói, đều khóc lóc tới xem. Hình phu nhân nói :

- Tôi không ngờ Uyên Ương có chí khí như thế? Mau mau cho người đi trình ông lớn.

Bảo Ngọc nghe được tin ấy, khiếp quá, hai mắt trợn ngược lên. Bọn Tập Nhân vội vàng đỡ lấy và nói :

- Cậu muốn khóc thì cứ khóc, đừng có nín hơi.

Bảo Ngọc cố liều khóc oà lên. Anh ta nghĩ bụng :

- Chị Uyên ương. Người như thế mà lại chết một cách lạ nhỉ? Thật là khí thiêng trong trời đất, chỉ vun đúc riêng vào những người con gái! Chị ta như thế là chết đúng chỗ rồi đấy. Bọn mình rốt cuộc chỉ là những đồ dơ đục, trong số con cháu bà, ai mà theo kịp chị ta?" .

Nghĩ đến đó, anh ta lại đâm ra vui mừng. Lúc đó Bảo Thoa nghe Bảo Ngọc khóc ầm lên, liền đi ra. Khi đến nơi thì thấy anh ta lại cười.

Bọn Tập Nhân hoảng sợ nói :

- Nguy to? Cậu lại muốn điên rồi!

Bảo Thoa nói :

- Không can gì đâu. Cậu ấy đang nghĩ gì đấy thôi.

Bảo Ngọc nghe nói, càng thích thú với lời nói của BảoThoa, nghĩ bụng : "Rốt cuộc chỉ có chị ta là hiểu bụng mình, người khác làm gì mà biết". Bảo Ngọc đang nghĩ ngợi lan man thì bọn Giả Chính vào. Giả Chính đau xót than thở :

- Con bé giỏi quá! Thật không uổng mẹ thương yêu nó lâu nay.

Rồi ông ta bảo Giả Liễn :

- Đi ra bảo người mua quan tài và nhập liệm ngay trong đêm nay, ngày mai cùng đưa theo và đặt ở sau quan tài của bà để cho trọn tấm lòng của nó.

Giả Liễn vâng lời đi ra.

Ở trong này, ông sai người đem xác Uyên ương xuống và đặt vào nhà trong.

Bình Nhi nghe xong, liền đi qua cùng tất cả bọn Tập Nhân và Oanh Nhi khóc lóc rất là thảm thiết. Trong bọn đó riêng có Tứ Quyên cũng nghĩ đến số phận của mình, chưa biết sau nầy ra sao cả. Giận mình không biết theo cô Lâm mà đi, để

trọn ơn nghĩa tớ thầy, lại cũng được nơi chết xứng đáng. Giờ đây ở trong nhà Bảo Ngọc cũng là ở sướng. Tuy rằng Bảo Ngọc vẫn thân mật dịu dàng, nhưng rốt cuộc cũng chẳng ra sao. Do đó chị ta lại càng khóc lóc thảm thiết.

Vương phu nhân lập tức cho người gọi chị dâu Uyên Ương vào, bảo chị ta trông coi việc nhập liệm. Lại bàn với Hình phu nhân, trích trong số tiền của Giả mẫu. cho chị ta một trăm lạng bạc và nói :

- Chờ lúc rảnh sẽ đem tất cả đồ đạc của Uyên Ương cho nhà chị ta hết.

Chị dâu Uyên Ương khấu đầu đi ra, lòng vui mừng, nói :

- Thật cô nhà mình là người có chí khí, có phúc phận, đã được tiếng tốt, lại được tống táng tử tế!

Một bà già đứng bên cạnh nói :

- Thôi đi chị! Bây giờ chị đem cô em bán đi một trăm lạng bạc thì vui mừng như thế. Chứ nếu năm nọ mà gả cho ông Cả chưa biết chị được bao nhiêu bạc. Chắc chị lại càng đắc ý hơn nữa đấy.

Câu nói ấy chạm vào lòng chị ta. Chị ta đỏ mặt bỏ đi nơi khác.

Vừa ra đến cửa thứ hai, thì thấy Lâm Chí Hiếu dẫn người khiêng quan tài vào. Chị ta đành phải theo vào giúp việc nhập liệm và giả vờ gào khóc mấy tiếng.

Giả Chính nghĩ Uyên ương chết vì Giả mẫu, nên thắp ba tuần hương. Vái một vái và nói :

- Chị ta là người chết theo cụ, không thể xem như ả hoàn, bọn bậc dưới chúng bay đều nên làm lễ.

Bảo Ngọc nghe nói, mừng không kể xiết. Liền chạy lại kính cẩn khấu đầu mấy cái.

Giả Liễn nghĩ chị ta ngày thường tử tế. Cũng định tới làm lễ, nhưng Hình phu nhân nói :

- Một vị chủ nhà làm lễ là được rồi, đừng làm quá phận. Nó không đương nổi, thì lại không được siêu sinh.

Giả Liễn nghe nói không tiện tới làm lễ nữa. Bảo Thoa nghe vậy trong lòng áy náy liền nói :

- Đối với chị ấy, tôi đáng lẽ không nên làm lễ, nhưng bà qua đời, chúng ta đều có duyên nợ chưa dứt ra được, nên không dám làm càn. Chị ấy thay chúng ta làm tròn đạo hiếu ; chúng ta cũng nên nhờ chị ấy thay chúng ta hầu hạ bà trên trời. Đó cũng là để tỏ hết chút lòng thành của chúng ta.

Nói xong, Bảo Thoa vịn vào Oanh Nhi đi đến trước linh cữu vừa rót rượu, vừa khóc sướt mướt. Rót rượu xong, chị ta lạy mấy lạy, khóc lóc thảm thiết một hồi.

Thấy vậy, cũng có người nói hai vợ chồng Bảo Ngọc đều là si ngốc , cũng có người nói hai vợ chồng họ bụng dạ tử tế ; cũng có người nói chị ta là người biết lễ. Giả Chính thì lấy làm vừa lòng.

Lúc đó đã hàn định xong, người coi nhà vẫn là PhượngThư, và Tích Xuân. Còn lại thì đều đi theo linh cữu. Suốt đêm không ai dám ngủ.

Vừa đến canh năm, người ngoài đã đến đầy đủ. Đến đầu giờ Thìn thì phát dẫn. Giả Chính làm con trưởng, ăn mặc đồ tang và khóc lóc hết đạo làm con. Linh cữu ra khỏi cửa, liền có lễ tế trên đường đi của các nhà. Dọc đường quang cảnh như thế

nào không cần nói kỹ. Độ nửa ngày, đến chùa Thiết Hạm, đặt linh cữu ở đấy. Đàn ông đều phải ngủ lại trong miếu.

Ở nhà, bọn Lâm Chí Hiếu dẹp đồ đi. Lắp cánh cửa lại tử tế quét dọn sân nhà sạch sẽ, cắt người tuần phòng, tối đến cầm canh và thức đêm trông nom.

Ở phủ Vinh vẫn có cái lệ bắt đầu đến canh hai thì đóng cửa thứ hai lại. Đàn ông không được vào, chỉ có đàn là canh phòng mà thôi .

Cách một đêm, tinh thần của Phượng Thư tuy đã dần dần tỉnh táo, nhưng vẫn chưa đi được. Chỉ có Bình Nhi cùng Tích Xuân đi đến các nơi một lượt, dặn dò những người canh đêm, rồi ai về phòng ấy.

Năm ngoái khi Giả Trân sang coi hộ việc nhà. Con nuôi của Chu Thụy là Hà Tam, đánh nhau với Bào Nhị, nên bị Giả Trân đánh cho một trận, đuổi ra ở ngoài. Từ đó hắn suốt ngày sống ở sòng hạc. Gần đây nghe tin Giả mẫu chết, hắn chắc mừng

là có ít nhiều việc có thể nhận làm. Không ngờ thăm dò mấy ngày, chẳng vớ được món gì, hắn liền than thở trở về sòng bạc, rầu rầu ngồi xuống. Bọn người kia liền hỏi :

- Anh Ba! Anh không xuống mà gỡ vốn à?

Hà Tam nói :

- Cũng tường là gỡ vốn, nhưng không có tiền.

- Anh đến chỗ nhà ông Chu mấy hôm nay, chắc vớ được bao nhiêu tiền trong phủ ấy rồi, lại vờ làm bộ túng bẩn với chúng tôi à?

- Các anh đừng nói nữa. Vàng bạc của bọn họ không biết là mấy trăm vạn. Nhưng cứ cất giấu đi không chịu tiêu. Sau nầy không phải cháy nhà thì cũng bị mất trộm, khi đó họ mới chịu.

- Anh lại nói láo chứ nhà họ bị tịch thu rồi làm gì mà còn nhiều vàng bạc thế?

- Các anh còn chưa biết. Số của bị tịch thu đó chỉ là những thứ vứt không hết đấy thôi. Giờ đây, cụ bà chết, còn để lại rất nhiều vàng hạc, bọn họ không tiêu một đồng, còn để cả trong nhà cụ bà, chờ đưa đám về rồi mới chia nhau.

Trong bọn họ có một người nghe xong để ý, gieo qua loa mấy hột xúc xắc, rồi nói :

- Tôi thua mất mấy đồng tiền cũng chẳng thèm gỡ vốn nữa, đi ngủ thôi.

Nói xong hắn liền chạy ra, nắm lấy Hà Tam và nói :

- Anh Ba, tôi nói với anh câu này.

Hà Tam theo ra. Người ấy nói :

- Anh là người khôn ngoan, mà lại chịu túng bấn như thế. Tôi cũng giận thay cho anh?

- Số tôi túng bẩn còn biết làm cách gì?

- Vừa rồi anh nói đến tiền bạc của phủ Vinh nhiều như thế, sao không đi kiếm một ít mà tiêu?

- Anh ơi, vàng bạc của họ tuy nhiều, nhưng hôm kia mình đi xin một vài đồng, đời nào họ cho.

- Họ không cho, mình lại không biết lấy hay sao?

Hà Tam nghe câu nói ấy có ngụ ý, vội vàng hỏi :

- Theo ý anh thì làm thế nào mà lấy được?

- Tôi đã nói anh là người không có tài, nếu như tôi thì tôi đã lấy được rồi.

- Anh có tài gì mà lấy?

Người ấy liền nói khẽ :

- Anh mà muốn phát tài, thì chịu khó đi dẫn đường. Tôi có một số bạn, đều là dân tài nghệ tuyệt vời. Đừng nói là bọn họ đi đưa đám rồi. Ở nhà chỉ còn mấy người đàn bà, chứ dù có bao nhiêu đàn ông đi nữa cũng không sợ!...Chỉ sợ anh non gan không dám chơi thôi.

- Làm gì mà dám với không dám? Anh tưởng tôi sợ cái lão cha nuôi ấy hẳn.Tôi nghĩ đến tình nghĩa của mẹ nuôi. Tôi mới nhận ông ấy là cha nuôi đấy thôi! Câu nói của anh vừa rồi, tôi chỉ sợ làm không nổi, thì lại xảy ra nguy hiểm. Bọn họ thì cửa quan nào lại không quen? Chưa nói là lấy không được. Chứ có lấy được cũng sẽ sinh chuyện.

- Như thế là vận đỏ của anh đến rồi đấy? Bọn bạn tôi, còn cả người ở ven biển nữa, hiện nay đều ở đây cả. Nếu công việc xong xuôi, chúng mình ở đây cũng vô ích, chi bằng mọi người đều đi xuống ven biển mà tiêu xài cho sướng, thế chẳng tốt hay sao? Nếu anh không dứt tình với bà mẹ nuôi được thì đem cả bà ta đi, cả lũ chúng mình chơi cho thích, có tốt không?

- Ông cả, ông say rồi à? Nói nhảm gì thế?

Nói xong, hắn ta dắt người ấy đến một nơi vắng vẻ. Hai người bàn bạc một hồi, rồi mỗi người đi một nơi.

Bao Dũng từ lúc bị Giả Chính quát mắng, sai đi coi vườn. Lúc việc tang Giả mẫu xảy ra, vì bận rộn nên không sai khiến gì anh ta. Anh ta cũng không để ý, cứ làm lấy mà ăn, buồn thì nằm ngủ, thức dậy thì hoa dao múa gậy, chẳng ai gò bó gì. Hôm đưa đám Giả mẫu. Anh ta cũng biết, nhưng vì không ai sai phái, nên cứ tha hồ rong chơi. Bỗng thấy một ni cô, dẫn một đạo bà tới gõ cửa cánh trong vườn. Bao Dũng chạy lại hỏi :

- Bà vãi. Bà đi đâu?

Người đạo bà nói :

- Hôm nay nghe nói việc cụ đã xong, mà không thấy cô Tư đi đưa đám, chắc là coi nhà. Sợ cô ta hiu quạnh, nên sư phụ chúng tôi tới thăm cô ta một chút.

- Chủ nhà đều đi vắng. Cửa vườn do tôi trông coi. Mời các bà về đã. Nếu muốn đến thì chờ các vị chủ nhà về hãy đến.

- Anh quay mặt đi đâu thế? Anh dám cản việc đi lại của chúng tôi à?

- Tôi ghét bọn các bà. Tôi không cho các bà đến, thì các bà làm gì nào?

Người đạo bà tức quá, gào lên :

- Thật là ngược đời. Ngay cả khi sinh thời cụ bà cũng không thể ngăn cấm được chúng ta đi lại. Mày là tên cướp ở đâu đến mà láo xược như thế. Ta cứ đi xem nào!

Nói xong bà ta liền dang tay đập mạnh mấy cái lên vòng cửa. Diệu Ngọc giận quá, không nói năng gì, đang định quay về không ngờ bà già coi cửa thứ hai, nghe có người cãi nhau, vội vàng mở cửa ra xem. Thấy Diệu Ngọc đã quay ra, biết chắc là vì Bao Dũng làm mất lòng cô ta. Lâu nay bọn bà già đều biết các bà và Tích Xuân chơi thân với cô ta, sợ sau này cô ta nói, người coi cửa không cho vào, thì sẽ mang lỗi, nên bà ta vội vàng chạy lại nói :

- Không biết cô đến. Chúng tôi mở cửa quá chậm. Cô Tư chúng tôi đang ở nhà và đang nhớ cô đấy. Xin mời cô mau mau trở lại. Chú canh cửa là người mới đến, không biết công việc của chúng tôi . Để rồi thưa với bà lớn, đánh cho nó một trận rồi đuổi đi là xong.

Diệu Ngọc tuy nghe nói, vẫn không thèm nhìn. Nhưng bà già coi cửa cứ theo nằn nì mãi. Sau mới nói rõ việc sợ mình bị lỗi và hoảng sợ toan quỳ xuống. Diệu Ngọc chẳng biết làm thế nào, đành phải theo bà ta trở vào. Bao Dũng thấy tình hình như

thế cố nhiên là không tiện ngăn lại, tức quá, trợn mắt thở dài mà vô.

Diệu Ngọc dẫn đạo bà vào nhà Tích Xuân hỏi thăm rồi nói chuyện suông. Tích Xuân nói :

- Tôi ở nhà coi nhà, đành phải gắng cho qua mấy đêm nhưng vì mợ Hai ốm, một mình tôi vừa buồn vừa sợ. Nếu được một người ở đây thì tôi cũng yên lòng. Bây giờ trong nhà không có người đàn ông nào cả. Hôm nay cô đến, chơi với tôi một

đêm. Chúng ta đánh cờ nói chuyện, có được không?

Diệu Ngọc định về, nhưng thấy Tích Xuân tội nghiệp lại nhắc đến chuyện đánh cờ, đâm ra cao hứng, nên nhận lời rồi sai đạo bà về lấy đồ trà và áo nệm, bảo con hầu đưa đến, để ngồi nói chuyện một đêm.

Tích Xuân hết sức vui mừng, nên sai Thái Bình lấy nước mưa vũ thủy cất dành năm trước, sửa soạn pha trà. Diệu Ngọc đã có đồ trà riêng. Đạo bà đi chưa bao lâu thì lại có một người hầu đến, đưa sang các vật của Diệu Ngọc hàng ngày thường dùng. Tích Xuân tự đi pha trà. Hai người chuyện trò hồi lâu rất hợp ý tâm đầu. Khoảng canh một, Thái Bình đặt bàn cờ ra, hai người đánh cờ. Tích Xuân thua luôn hai ván. Diệu Ngọc lại nhượng bốn con. Tích Xuân ăn không được nửa con.

Đánh cờ đến khoảng canh tư, lúc đó thật là trời đất bao la, bốn bề lặng lẽ. Diệu Ngọc nói :

- Đến canh năm, tôi phải nhập định, đã có người hầu. Cô cứ đi nghỉ.

Tích Xuân còn tiếc, chưa muốn nghỉ. Nhưng thấy Diệu Ngọc muốn đi dưỡng tinh thần, nài ép không tiện. Hai người đang định đi nghỉ, chợt nghe bọn canh đêm trong nhà trên phía đông kêu ầm lên một loạt. Bọn bà già ở nhà Tích Xuân cũng tiếp lời gào lên :

- Nguy to? Có người nào đấy!

Bọn Tích Xuân và Thái Bình khiếp sợ quá, lại nghe bọn đàn ông canh đêm ở ngoài kêu ầm lên.

Diệu ngọc nói :

- Nguy to rồi! Chắc là có cướp!

Nói xong, vội vàng đóng cửa lại, che bóng đèn đi, từ trong song cửa sổ nhìn ra ngoài, thì thấy mấy người đàn ông đứng ngoài sân. Sợ quá, cô ta không dám lên tiếng, quay lại chống tay, khe khẽ bò lại, và nói :

- Nguy to! Ngoài kia có mấy người đàn ông to lớn đứng đấy.

Nói chưa xong, lại nghe trên nhà có tiếng rầm rầm không ngớt. Bên đó có bọn người canh đêm ở ngoài chạy vào kêu bắt kẻ cướp. Một người nói :

- Đồ đạc ở nhà trên mất hết cả rồi, mà không thấy người nào cả. Phía đông đã có người chạy đi tìm. Bọn mình đi sang phía tây xem. Bà già ở phòng Tích Xuân nghe đúng người của mình rồi, liền ở nhà ngoài nói vọng ra :

- Ở đây có mấy người leo lên nhà.

Bọn người canh đêm đều nói :

- Các anh trông kìa? Chúng đang ở đấy!

Rồi họ đều kêu ầm lên. Bỗng thấy trên mái nhà bay xuống rất nhiều mảnh ngói, không ai dám lại gần. Đang lúc họ chưa biết làm thế nào, bỗng thấy cửa nách

bên vườn đánh sầm một cái, một người cao lớn, tay cầm côn gỗ, tung cửa chạy vào. Mọi người khiếp sợ, chạy trốn không kịp.

Chợt nghe người ấy kêu to .

- Đừng để cho đứa nào thoát! Các anh đều theo tôi lại đây?

Bọn người nhà nghe nói, càng khiếp sợ run rẩy không chạy được nữa. Người ấy cứ đứng đấy kêu ầm lên. Trong bọn người nhà có một người mắt hơi tinh, nhận ra anh ta. Các bạn có biết là ai không? Anh ta chính là Bao Dũng mà nhà họ Chân cử

đến. Thấy anh ta, bọn người nhà hơi vững dạ, liền run lập cập và nói :

- Có một thằng chạy rồi? Có thằng thì đang ở trên mái nhà đấy.

Bao Dũng giậm chân một cái, nhảy thót lên mái nhà, đuổi theo bọn cướp. Bọn cướp biết rõ nhà họ Giả không có đàn ông. Ban đầu chúng đứng ngoài sân nhìn trộm vào phòng Tích Xuân, thấy có một ni cô tuyệt đẹp, liền nảy ra ý dâm dục. Chúng lại khinh người trong nhà đều là con gái đang khiếp sợ, nên định phá cửa mà vào. Vì thấy bên ngoài có người đuổi theo, chúng liền leo lên mái nhà. Thấy ít người, chúng định chống cự. Chợt một người nhảy lên mái nhà đuổi theo. Bọn cướp thấy chỉ có một người, càng không để ý, liền rút đao chống đở. Bao Dũng hết sức đánh một côn, một tên ngã lăn xuống dưới nhà, còn các tên khác chạy như bay, vượt qua tường, qua vườn mà ra. Bao Dũng cũng chạy theo đuổi hết. Không ngờ trong vườn đã nấp sẵn mấy tên, chờ để chuyển của đã cướp được. Bọn chúng đã chuyển được một số. Thấy đồ đảng của chúng chạy ra, chúng liền giơ khí giới lên để hộ vệ. Khi thấy chỉ có một người đuổi theo, chúng nghĩ rằng ít không địch nổi nhiều, nên chúng trở lại đón đánh, Bao Dũng thấy thế nổi giận nói :

- Bọn giặc cỏ này! Chúng mày dám địch với ông à?

Bọn giặc nói :

- Một người trong bọn chúng ta bị nó đánh ngã, không biết chết hay sống. Chúng ta phải cướp nó ra mới được.

Bao Dũng nghe tiếng, vội chạy lại đánh. Bọn giặc bốn năm tên múa khí giới vây chặt lấy Bao Dũng đâm chém lung tung. Bọn canh đêm ở ngoài cũng đều mạnh dạn đuổi tới. Bọn giặc thấy đánh không nổi, đành phải bỏ chạy.

Bao Dũng còn định đuổi nữa, nhưng chạm phải một cái rương. Anh ta đứng lại nhìn, nghĩ bụng: đồ đạc chưa mất, mà bọn giặc đã trốn xa, nên cũng không đuổi nữa, liền bảo mọi người thắp đèn lên soi. Thấy dưới đất chỉ có mấy cái rương không, anh ta sai người đưa cất đi. Bao Dũng muốn chạy ngay lên nhà trên.

nhưng không thuộc đường lối. Đi đến bên nhà Phượng Thư, thấy đèn đuốc sáng trưng, anh ta liền hỏi:

- Ở đây có cướp không?

Bình Nhi ở trong nhà run rẩy trả lời :

- Ở đây không mở cửa, chỉ nghe nhà trên kêu la nói có kẻ cướp. Anh đến đấy xem.

Bao Dũng chưa tìm ra lối, thì xa xa thấy bọn canh đêm đi đến, liền theo họ cùng tìm đến nhà trên. Tới nơi, thấy cửa ngõ mở toang bọn canh đêm đang khóc lóc ở đấy.

Một lát sau Giả Vân và Lâm Chí Hiếu vào, thấy mất cướp, mọi người đều hoảng lên. Vào trong xem xét, thì thấy cửa phòng Giả mẫu đã mở tung. Đem đèn soi, thấy khóa bị bẻ gãy. Vào tròng phòng thấy rương tủ đều bị mở toang. Họ liền mắng

bọn đàn bà canh đêm :

- Các người đều là người chết cả. Kẻ trộm vào, các người không biết à?

Bọn người canh đêm khóc lóc và nói :

- Mấy đứa chúng tôi chia phiên nhau mà canh. Vào khoảng canh hai và canh ba, cứ đi đi lại lại, không khi nào nghỉ chân. Các người kia thì canh vào khoảng canh tư và canh năm. Chúng tôi vừa mới thay bạn ra nghỉ thì nghe bọn họ kêu lên,

nhưng không thấy người nào. Chúng tôi vội vàng thắp đèn lên soi thì không biết đồ đạc đã mất từ hao giờ. Xin các ông hỏi bọn canh lúc canh tư và canh năm xem.

Lâm Chí Hiếu nói :

- Bọn chúng bây đứa nào cũng muốn chết cả, chốc nữa sẽ nói. Giờ đây chúng ta hãy đến xem các nơi đã.

Bọn đàn ông canh đêm dẫn họ đến nhà Vương thị, thấy cửa đóng chặt. Có mấy người ở trong nói ra :

- Chúng tôi chết khiếp mất!

Lâm Chí Hiếu hỏi :

- Ở đây không mất đồ đạc gì chứ?

Người trong nhà ấy mới mở cửa ra và nói :

- Không mất gì cả.

Lâm Chí Hiếu lại dẫn người đi đến nhà Tích Xuân, thì nghe nhà nói : “Nguy to! Cô chết khiếp mất. Tỉnh dậy đi cô!” Lâm Chí Hiếu gọi người mở cửa, hỏi làm sao thế? Bà già trong nhà mở cửa và nói :

- Kẻ cướp đánh nhau ở đây, làm cho cô chết khiếp. May có cô Diệu và chị Thái Bình cứu cô tỉnh lại, còn đồ đạc thì không mất gì.

Lâm Chí Hiếu nói :

- Kẻ cướp đánh nhau với ai?

Người đàn ông canh đêm nói :

- May nhờ ông Bao lên mái nhà đánh cho chúng bỏ chạy, lại còn nghe nói đánh ngã một tên nữa đấy.

Bao Dũng nói :

-Tên bị đánh ngã đang nằm trong cửa vườn đấy. Các người mau mau đến xem.

Bọn Giả Vân chạy đến đấy thì quả nhiên thấy có một người nằm dưới đất, chết rồi, nhìn kỹ thì giống như con nuôi của Chu Thụy. Mọi người trông thấy lấy làm lạ, liền sai một người canh giữ, lại bảo hai người đến xem cửa trước và cửa sau thì vẫn khóa như cũ. Lâm Chí Hiếu liền sai người mở cửa, báo cho quan doanh biết. Quan doanh lập tức đến tra khám dấu vết bọn cướp, thì ra bọn chúng theo con đường ống phía sau mà vào, trèo lên mái nhà phía tây, dẫm ngói nát tan tành, rồi một mạch đi qua vườn sau mà ra.

Bọn canh đêm đồng thanh nói :

- Đấy không phải là kẻ trộm mà là kẻ cướp.

Quan doanh hoảng lên, nói :

- Nó không hề đốt đuốc cầm gậy, sao lại cho là kẻ cướp được?

Bọn người canh nói :

- Bọn tôi đuổi chúng. Chúng ở trên mái nhà ném ngói xuống. Bọn tôi không đến gần được, may nhờ ông Bao nhà chúng tôi nhảy lên mái nhà đánh cho chúng bỏ chạy. Đuổi đến trong vườn, còn có mấy tên đánh nhau với ông Bao, chúng đánh không nổi ông Bao, thì mới bỏ chạy.

Quan doanh nói :

- Ấy đấy nếu là kẻ cướp, chẳng lẽ không đánh nổi người của các anh hay sao? Thôi không cần

nói nữa, mau mau, tra xét rõ đồ đạc, trình đơn mất của, để chúng tôi báo lên trên là được.

Bọn Giả Vân lại đến nhà trên, thấy Phượng Thư mặc dầu ốm cũng gắng gượng đi sang. Tích Xuân cũng đã đến. Giả Vân hỏi thăm sức khỏe Phượng Thư và chào hỏi Tích Xuân, rồi mọi người cùng xem xét các đồ đạc bị mất. Vì Uyên Ương đã chết, bọn Hổ Phách lại đi đưa đám, đồ đạc của Giả mẫu, chưa hề thấy con số rõ ràng, lâu nay cứ niêm phong lại, nên bây giờ biết đằng nào mà tra ra? Mọi người đều nói :

- Đồ đạc rương tủ rất nhiều, bây giờ sạch không, đủ biết thời gian chúng lấy không phải là ngắn. Không biết bọn canh đêm trông nom cái nỗi gì? Vả lại người bị đánh chết lại là con nuôi Chu Thụy, chắc thế nào bọn chúng cũng thông đồng với nhau.

Phượng Thư nghe nói, tức quá, mắt trợn ngược lên, liền quát :

- Bắt cả bọn đàn bà canh đêm trói lại, giao cho trong doanh xét hỏi.

Bọn ấy kêu khóc ầm ĩ, quỳ xuống van lạy mãi.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Hai - Sống Đầy Oan Nghiệt, Diệu Ngọc Bị Giặc Cướp Đi

Phượng Thư bảo trói bọn đàn bà canh đêm giao cho quan doanh tra hỏi, chúng qùy lạy xin tha tội.

Lâm Chí Hiếu cùng Giả Vân nói :

- Ông lớn sai chúng ta coi nhà, vô sự là may, bây giờ sinh chuyện, trên dưới đều có lỗi, ai cứu được các người. Nói đến chuyện con nuôi Chu Thụy thì ngay từ bà lớn cho đến những người bên trong bên ngoài đều có liên can cả.

Phượng Thư thở hổn hển nói :

- Đó là do số mệnh xui nên nói với chúng nó làm gì? Đem chúng nó đi là xong. Còn những đồ đạc bị mất thì anh trình với quan doanh. Đồ đạc của cụ, chờ hỏi các bà mới biết. Để chúng tôi mời ông lớn về rồi sẽ lập tờ khai đưa tới. Trong nha

môn quan văn, cũng trình báo như thế.

Bọn Lâm Chí Hiếu và Giả Vân vâng lời đi ra.

Tích Xuân không nói gì, chỉ khóc than :

- Những việc như thế này, xưa nay tôi chưa từng nghe, làm sao lại nhè vào hai đứa chúng ta ; sau này chú và thím về, tôi còn mặt mũi nào nữa. Đem nhà cửa giao phó cho chúng mình. Bây giờ xảy ra tình cảnh này còn tưởng sống nữa hay sao?

Phượng Thư nói :

- Có phải chúng mình muốn như thế đâu. Hiện còn có bọn canh đêm ở đó chứ.

Tích Xuân nói .

- Chị còn có thể nói được. Vả lại chị còn ốm, chứ tôi thì chẳng nói được gì. Thật là chị Cả tôi làm hại tôi! Chị ấy xúi giục tôi coi nhà. Giờ đây thể diện của tôi thật chẳng còn gì.

Nói xong, cô ta lại khóc lóc thảm thiết.

Phượng Thư nói :

- Cô đừng nghĩ như thế. Nếu nói mất thể diện thì hai đứa mình cũng đều như nhau. Nếu cô nghĩ lẩn thẩn như thế, tôi lại càng không thể chịu nổi.

Hai người đang nói, bỗng nghe ngoài sân có người kêu rầm lên :

- Tôi nói bọn sư vãi kia là không chơi với họ được. Ở nhà họ Chân chúng tôi xưa nay nhất thiết không cho họ đến cửa. Không ngờ ở đây lại khác. Hôm trước quan tài cụ bà vừa đưa ra thì một ni cô nào đó trong am, cố chết đòi vào cho được. Tôi quát nạt không cho vào, bọn bà già ở cửa

hông còn mắng tôi, lạy lục mời ni cô ấy vào. Cái cửa hông ấy lúc mở lúc đóng, không biết để làm gì. Tôi không yên tâm không dám ngủ. Đến canh tư, chợt nghe ở đấy kêu ầm lên. Tôi tới gọi cửa thì lại không mở. Tôi nghe tiếng kêu gấp quá, hèn đập cửa mà vào. Thấy sân nhà phía tây có người đứng đấy, tôi liền chạy lại đánh chết nó. Bây giờ tôi mới biết là nhà cô Tư. Ni cô kia chính ở nhà ấy. Hôm nay trời chưa sáng nó đã chuồn mất, không phải ni cô ấy đã dẫn kẻ cướp vào là gì?

Bọn Bình Nhi nghe xong đều nói :

- Đứa nào mà vô phép vô tắc thế . Cô và mợ đều ở đây, lại dám ở ngoài kêu gào bậy bạ!

Phượng Thư nói :

- Các chị chừng cũng nghe nó nói đến phủ Chân. Thôi, lại cái thằng đáng ghét mà nhà họ Chân tiến cử đến đây thôi.

Tích Xuân nghe rõ ràng, trong lòng lại càng khó chịu.

Phượng Thư liền hỏi Tích Xuân :

- Thằng kia nói ni cô nào? Ni cô nào mà lại ở bên nhà cô thế?

Tích Xuân liền nói rõ câu chuyện Diệu Ngọc đến thăm, và cô ta giữ lại đánh cờ và thức đêm. Phượng Thư nói :

- Té ra là cô ấy à? Cô ấy đời nào lại thế! Việc ấy nhất định là không có. Nhưng nếu cho cái thằng đáng ghét ấy rêu rao lộ chuyện ra, ông Hai biết được thì cũng không hay.

Tích Xuân càng nghĩ càng sợ, đứng dậy định đi. Phượng Thư tuy ngồi không nổi, nhưng sợ Tích Xuân sợ hãi, sinh chuyện không hay, đành phải bảo cô ta khoan đi và nói :

- Hãy xem cho họ thu xếp những đồ còn lại, sai người canh giữ, chúng mình mới đi được.

Bình Nhi nói :

- Chúng ta không nên thu xếp, phải chờ người trong nha môn đến tra xét xong mới tiện. Chúng ta chỉ nên trông nom mà thôi. Nhưng không biết đã có người đi báo với ông lớn chưa?

Phượng Thư nói :

- Chị sai một bà già đi hỏi xem.

Một chốc người kia về nói :

- Ông Lâm Chí Hiếu thì không thể đi được, vì người nhà còn phải chờ các quan đến khám, còn người khác thì sợ, nói không rõ ràng, nên cậu hai Vân đã đi rồi.

Phượng Thư gật đầu rồi buồn bực ngồi cạnh Tích Xuân.

Bọn cướp kia nguyên là do Hà Tam rủ đến cướp được một số vàng bạc của báu, chuyển ra rồi không thấy đuổi theo, chúng biết đều là hạng người vô dụng, nên định qua nhà bên tây lấy nữa. Chúng ở ngoài cửa sổ trông vào, thấy dưới đèn có hai người con gái đẹp. Một cô gái và một ni cô. Bọn cướp sinh lòng bất lương, không kể gì tính mệnh, định đạp cửa mà vào. Thấy Bao Dũng

đuổi, chúng mới mang của cải chạy, nhưng không thấy Hà Tam. Bọn chúng trốn ở nhà chủ chứa, đến ngày sau đó dò la tin tức biết Hà Tam đã bị đánh chết. Người nhà họ đã trình báo với các nha môn văn võ, chúng thấy không thể trốn tránh ở đây được nữa. Bàn nhau tìm cách nhập bọn với đám giặc lớn ở ven biển. Nếu chậm trễ, khi giấy truy nã đưa ra, thì sẽ không thể nào lọt khỏi các nơi quan ải. Trong bọn chúng, có một tên rất to gan, nói :

- Chúng mình đi thì đi. Nhưng tôi không tài nào bỏ được người ni cô kia. Nó đẹp quá! Không biết là con chim non ở am nào đấy?

Một người nói :

- Ái chà? Tôi nhớ ra rồi? Chắc là ni cô ở am Lũng Thúy nào đó trong vườn nhà họ Giả. Năm trước có tin đồn cô ta dan díu với cậu Hai Bảo nào đó trong nhà họ. Sau đó, chẳng biết vì sao lại mắc bệnh tương tư, mời thầy uống thuốc. Nhất định là cô ấy rồi?

Người kia nghe xong, nói :

- Chúng mình hôm nay hãy trốn tránh một ngày. Bảo anh cả đem tiền sắm sửa một ít hàng hóa, ngày mai lúc chuông sáng đánh, chúng mình lần lượt ra khỏi cửa quan, các anh chờ tôi ở cái bãi cách ngoài cửa quan hai mươi dặm.

Bọn giặc bàn xong, chia của, rồi phân tán mỗi người đi mỗi nơi. Bọn Giả Chính đưa quan tài đến chùa làm lễ xong. Bà con bạn hữu ra về. Giả Chính ở gian nhà ngoài giữ linh. Bọn Hình phu nhân và Vương phu nhân thì ở nhà trong, suốt đêm khóc lóc.

Đến ngày thứ hai, lại bày lễ cúng bái. Đang lúc dọn cơm thì thấy Giả Vân đi vào. đến khấu đầu trước bàn thờ Giả mẫu, rồi vội vàng đến trước mặt Giả Chính, quỳ xuống, hỏi thăm sức khỏe, thở hổn hển, trình lại đầu đuôi việc mất cướp tối qua, đồ

đạt của cụ bà ở nhà trên đều mất hết. Bao Dũng đuổi theo đánh chết một tên, đã đi trình báo với các nha môn văn võ. Giả Chính nghe nói, ngẩn người ra. Bọn Hình phu nhân và Vương phu nhân ở trong nhà nghe vậy đều khiếp sợ mất vía, không nói gì cả, chỉ biết khóc lóc.

Sau một hồi. Giả Chính hỏi :

- Đơn kê khai mất trộm như thế nào?

- Người ở nhà đều không biết mất những gì nên vẫn chưa khai.

- Thế thì còn khá, nhà mình mới bị soát nhà, nếu khai ra những vật quý thì lại mang tội. Gọi cháu Liễn mau.

Lúc đó, Giả Liễn còn dẫn bọn Bảo Ngọc đi lễ ở nơi khác.

Giả Chính sai người chạy theo tìm về.

Giả Liễn nghe nói điên tiết lên, trông thấy Giả Vân, anh ta cũng không kể gì Giả Chính ở đó, liền mắng cho hắn một trận thậm tệ :

- Đồ khốn nạn vô dụng? Tao đem giao cho mày một việc quan trọng như thế,

bảo mày đốc xuất người nhà canh tuần đêm hôm. Mày là người chết rồi hay sao. Thế mà còn

vác mặt đến báo tin.

Nói xong, anh ta nhắm vào mặt Giả Vân nhổ toẹt một cái. Giả Vân đứng yên, không dám nói lại một lời. Giả Chính nói :

- Cháu mắng nó cũng vô ích.

Giả Liễn vội quỳ xuống thưa :

- Việc ấy bây giờ làm thế nào?

Giả Chính nói :

- Cũng chẳng có cách gì, chỉ còn báo quan để tầm nã kẻ cướp. Có điều là chúng ta chưa hề động đến đồ đạc của bà để lại. Cháu nói cần bạc, nhưng ta nghĩ bà mới chết được mấy ngày, ai nở động đến bạc của người. Ta vẫn tưởng rằng, khi xong việc, tính toán sổ sách, sẽ trả cho người ta, còn nữa thì sẽ tậu một ít ruộng ở đây và xây phần mộ Phương Nam. Tất cả các thứ đều chưa biết là bao nhiêu. Bây giờ các nha môn văn võ đòi kê đơn mất trộm. Nếu khai ra một số đồ vật quý giá thì sợ không tiện. Nếu khai vàng bạc là bao nhiêu, áo quần là bao nhiêu, thì lại không có số mục rõ ràng, khai man không thể được. Buồn cười cho cháu, nay lại như người mất hồn, không biết lo liệu gì cả.

- Cháu quỳ ở đấy làm gì?

Giả Liễn cũng không dám trả lời, đành phải đứng dậy đi. Giả Chính hỏi :

- Cháu đi đâu thế?

Giả Liễn trở lại thưa :

- Cháu đi về nhà lo liệu đâu đó rồi sẽ lại.

Giả Chính "hừ" một tiếng. Giả Liễn cúi đầu xuống, Giả Chính nói :

- Cháu vào thưa với mẹ cháu gọi một vài đứa a hoàn của bà cùng về, rồi bảo chúng nó nhớ lại cho kỹ mà khai.

Giả Liễn trong bụng biết rõ ràng là đồ đạc Giả mẫu đều do Uyên Ương trông nom, nay chị ta chết rồi còn biết hỏi ai . Dầu có hỏi bọn Trân Châu thì làm gì chúng nhớ được rành mạch. Nhưng anh ta không dám cãi. Vội vàng vâng dạ rồi quay vào nhà trong. Hình phu nhân và Vương phu nhân oán trách một hồi, rồi bảo Giả Liễn đi mau về hỏi những người coi nhà :

- Rồi đây họ còn mặt mũi nào mà trông thấy chúng ta?

Giả Liễn đành phải vâng lời đi ra, một mặt sai người sắm xe sửa soạn đưa bọn Hổ Phách vào thành ; còn mình thì cỡi lừa cùng mấy đứa hầu trai phi nhanh về nhà. Giả Vân cũng không dám thưa lại với Giả Chính, lẻn chuồn ra cỡi ngựa chạy theo

Giả Liễn. Giả Liễn về đến nhà, Lâm Chí Hiếu hỏi thăm sức khỏe rồi đi theo vào trong. Giả Liễn vào nhà trên của Giả mẫu, gặp bọn Phượng Thư, Tích Xuân ở đấy, trong lòng tức giận, nhưng không tiện nói ra, liền hỏi Lâm Chí Hiếu :

- Người ở nha môn đã đến khám chưa?

Lâm Chí Hiếu tự biết có lỗi, liền quỳ xuống trả lời :

- Nha môn văn võ đều đến khám cả các dấu vết vào ra và xác chết.

Giả Liễn giật mình. hỏi :

- Lại khám xác chết nào?

Lâm Chí Hiếu liền thưa lại việc Bao Dũng đánh chết một tên đồ đảng của giặc, giống như con nuôi Chu Thụy.

Giả Liễn nói :

- Gọi thằng Vân tới đây.

Giả Vân đi vào, quỳ xuống nghe chỉ bảo.

Giả Liễn nói :

- Lúc mày gặp ông lớn, sao không thưa việc con nuôi Chu Thụy theo bọn cướp bị Bao Dũng đánh chết?

- Người canh đêm nói giống như nó, cháu sợ không đúng nên không dám thưa.

- Đồ ngu? Nếu mày nói thì ta đã đem Chu Thụy về nhận, có phải là biết rõ ngay không?

Lâm Chí Hiếu nói :

- Bây giờ người ở nha môn đem xác chết đặt ở cửa chợ để gọi người nhận rồi.

Giả Liễn nói :

- Lại càng lẩn thẩn nốt! Đời nào có người đi ăn cướp, bị người ta đánh chết, lại đòi đền mạng bao giờ?

Lâm Chí Hiếu nói :

- Không cần người ta nhận, tôi cũng nhận ngay được là nó.

Giả Liễn nghe xong nghĩ ngợi và nói :

- Phải đấy? Ta nhớ năm nọ anh Trân định đánh con Chu Thụy, phải nó đấy không?

Lâm Chí Hiếu nói?

- Chính nó đánh nhau với Bào Nhị, cậu cũng thấy đấy.

Giả Liễn nghe nói tức giận, định đánh bọn canh đêm.

Lâm Chí Hiếu nằn nì :

- Xin cậu bớt giận. Những người canh đêm ấy, được lệnh sai phái, đâu dám lười biếng. Nhưng vì theo nề nếp của phủ nhà ta, nên không một người đàn ông nào dám vào. Chúng tôi ở ngoài

cùng anh Vân lúc nào cũng đi tra xét, thấy ba lần cửa vẫn đóng chắc chắn, những cửa bên ngoài không hề mở một lớp nào. Bọn cướp đi theo con đường ống phía sau mà vào.

Giả Liễn hỏi :

- Bọn đàn bà canh đêm ở trong nhà đâu rồi?

Lâm Chí Hiếu thưa :

- Đã vâng lệnh mợ, trói bọn đàn bà canh đêm lại, chờ cậu tra hỏi.

- Bao Dũng đâu rồi?

- Anh ta lại qua bên vườn rồi.

- Đi gọi anh ta đến đây.

Bọn hầu trai liền dẫn Bao Dũng đến, Giả Liễn nói :

- Còn may có anh ở đấy, nếu không có lẽ tất cả đồ đạc trong nhà đều bị cướp hết.

Bao Dũng đứng im lặng. Tích Xuân sợ Bao Dũng kể lại chuyện kia ra, trong bụng hoảng hốt. Phượng Thư cũng không dám nói gì. Bỗng nghe bên ngoài nói :

- Chị Hổ Phách đã về.

Mọi người gặp nhau lại khóc một hồi.

Giả Liễn sai người soát những đồ đạc còn lại, thì thấy chỉ còn một ít áo quần, vải, bông và rương tiền chưa động đến, còn các đồ vật khác đều mất hết. Giả Liễn càng hoảng, nghĩ đến số tiền làm rạp ở ngoài., số tiền tiêu của nhà bếp đều chưa đưa ra, rồi đây không biết lấy gì mà trả cho người ta. Bọn Hổ Phách đi vào khóc lóc một lúc, thấy rương tủ đều mở toang, không sao mà nhớ hết đồ đạc trong ấy, đành phải ước lượng phỏng đoán, kê bừa một tờ khai đồ đạc đã mất, sai người đưa đến các nha môn văn võ. Giả Liễn lại sai người canh giữ. Còn Phượng Thư và Tích Xuân thì ai về phòng nấy.

Giả Liễn không dám nghỉ ở nhà, cũng không kịp trách Phượng Thư, liền cưỡi ngựa đi ra ngoài thành. Phượng Thư ở nhà lại sợ Tích Xuân tìm cách tự tử, nên sai Phong Nhi qua an ủi. Vào khoảng canh hai, trong phủ Vinh lúc đó, đúng như người ta nói giặc đi rồi, mới lo đóng cửa? Mọi người càng thêm cẩn thận, không hề dám nghỉ. Tên trộm cướp kia một lòng luyến tiếc Diệu Ngọc, biết rằng bọn đàn bà ở trong am ít ỏi rất dễ bắt nạt. Chờ đến canh ba đêm vắng, nó mang theo dao ngắn và một ít muội hương trèo lên tường cao. Xa xa trông thấy trong am Lũng Thúy, bóng đèn còn sáng, nó liền lẻn xuống, nấp ở chỗ hẻo lánh ở ngoài phòng. Chờ đến canh tư, thấy bên trong chỉ còn một ngọn đèn lớn. Một mình Diệu Ngọc ngồi nhập định trên cái nệm. Cô ta nghĩ một lát rồi thở than :

- Ta từ Nguyên Mộ tới kinh, vốn định để chút tiếng tăm về sau, vì ở đây mời, không thể bỏ đi nơi khác. Hôm trước vì lòng tốt đi thăm cô Tư. Không ngờ lại phát bực với tên ngu xuẩn kia. Đến đêm lại bị một trận khiếp sợ. Hôm nay về đây, ngồi trên nệm không yên, cảm thấy lòng dạ nơm nớp run sợ.

Nhưng vì ngày thường ngồi nhập định một mình, nên hôm nay cô ta cũng không chịu gọi người

ngồi cùng. Ai ngờ đến canh năm, trong người thấy sởn gai lên, đang định gọi người thì nghe ngoài cửa có tiếng động. Diệu Ngọc nghĩ đến việc đêm

hôm trước càng thêm sợ hãi, đành phải gọi người. Ngờ đâu bọn bà già đều không trả lời. Một mình cô ta ngồi đấy, bỗng ngửi thấy một mùi hương thấu vào óc, chân tay tê mê, không thể cử động, miệng cũng không nói nên lời, trong bụng lại càng hoảng hốt. Chợt thấy một người cầm một con dao sáng quắc đi vào. Lúc bấy giờ Diệu Ngọc vẫn tỉnh táo, chỉ không cử động được, nghĩ bụng : “Nó muốn giết mình chăng? Nhưng đã quyết liều mạng, nên cũng không sợ”. Nào ngờ tên kia giắt dao vào sau lưng, giơ tay ra, nhẹ nhàng ôm Diệu Ngọc dậy, đùa cợt một hồi rồi cõng lên trên lưng. Lúc bấy giờ Diệu Ngọc mê man ngây ngất. Thương thay! Một người con gái trong sạch, bị kẻ cướp dùng muội hương làm cho mê mẩn, để mặc cho nó trêu đùa. Tên giặc kia cõng Diệu Ngọc đến bên tường sau vườn, dùng thang dây leo qua. Bên ngoài đã có đồ đảng của nó đem xe chờ sẵn. Người kia để Diệu Ngọc vào trong xe, ngoài treo một chiếc đèn lồng có dấu hiệu quan chức rồi vội vàng đi đến cửa thành. Lúc ấy chính là giờ mở cửa. Quan coi thành chỉ nghĩ là người có việc quan đi ra ngoài nên cũng không kịp tra hỏi. Ra khỏi thành rồi, tên kẻ cướp giục ngựa đi, chừng hai mươi dặm, đến một nơi cùng bọn đồ đảng gặp mặt rồi chia đường đi về miền biển Nam Hải. Không biết sau khi Diệu Ngọc bị cướp đi, có cam chịu nhơ nhớp hay không chịu khuất phục mà chết, chẳng rõ ra sao, khó lòng đoán ra được. Trong am Lũng Thúy có một ni cô thường theo Diệu Ngọc, cô ta ngủ ở phía sau nhà. Đêm đó, ngủ đến canh năm, nghe phía trước có tiếng người, cứ cho là Diệu Ngọc ngồi nhập định không yên. Sau nghe có tiếng chân của đàn ông và cửa sổ rung động, cô ta định dậy xem, nhưng người bủn rủn không nói ra được, lại không nghe Diệu Ngọc nói năng gì, cô ta cứ giương to đôi mắt lắng nghe. Đến lúc trời sáng, cô ta mới thấy tỉnh táo, khoác áo đứng dậy, gọi đạo bà sấm sửa trà nước, còn mình thì ra phía trước để gặp Diệu Ngọc. Không ngờ chẳng thấy Diệu Ngọc đâu cả. Cửa sổ thì mở toang ra. Cô ta lấy làm lạ, nghĩ lại tiếng động ban đêm rất là ngờ vực, trong bụng nghĩ thầm :

- Còn sớm như thế mà cô ấy đã đi đâu?

Cô ta chạy ra ngoài sân thì thay một cái thang dây dựa bên tường, dưới đất lại có một cái bao dao, một cái tay nải, liền nói :

- Nguy to? Đêm qua rõ ràng là bọn cướp đốt muội hương rồi?

Cô ta vội vàng gọi mọi người dậy xem xét, thì thấy cửa am vẫn đóng chặt. Bọn bà già và gái hầu đều nói :

- Đêm qua ngửi phải hơi than, sáng nay đều dậy không được. Trời đang sớm như thế, gọi chúng tôi làm gì?

Người ni cô nói :

- Sư phụ không biết đi đâu mất?

Sư phụ ngồi nhập định ở gác Quan âm kia.

- Các bà còn mơ ngủ à? Thử tới mà xem.

Mọi người chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cũng đều hoảng hốt, mở cửa am ra. Tìm khắp trong vườn. Lại ngờ cô ta đến bên nhà cô Tư. Họ liền tới gõ cửa hông, lại bị Bao Dũng mắng cho một trận.

- Sư cô Diệu ngọc chúng tôi chẳng biết đêm qua đi đâu, nên phải đi tìm. Nhờ ông mở cửa hông để chúng tôi hỏi xem có đến đấy hay không?

- Sư phụ các bà dẫn bọn giặc đến ăn cướp của chúng tôi. Đã cướp được rồi thì đi theo bọn giặc mà hưởng đấy!

- A di đà phật? Nói như thế coi chừng phải xuống địa ngục cắt lưỡi đấy.

Bao Dũng nổi giận, nói :

- Nói nhảm. Các bà mà còn lôi thôi nữa thì tôi đánh đấy.

Mọi người chỉ lấy lòng và vật nài :

- Nhờ ông bảo mở cửa cho chúng tôi xem một tí, nếu không có thì sẽ không dám làm phiền đến ông nữa. .

- Các bà không tin thì cứ đi mà tìm, nếu không có thì chốc nữa sẽ nói chuyện với các bà.

Bao Dũng nói xong, gọi mở cửa hông. Mọi người tìm đến nhà Tích Xuân.

Tích Xuân đang buồn bực nhớ đến việc sáng hôm ấy Diệu Ngọc ra về, không biết có nghe câu nói của Bao Dũng không, chỉ sợ mình lại mang lỗi, sau này cô ta không chịu đến, thì người tri kỹ của mình không còn ai nữa. Hiện giờ gặp mọi

người, mình thật khó coi. Cha mẹ chết sớm, chị dâu lại ghét mình. Trước kia có bà, còn thương mình ít nhiều, bây giờ bà cũng chết rồi, để lại một mình bơ vơ khổ sở, rốt cuộc biết làm thế nào . Cô ta lại nghĩ đến chị Nghinh Xuân bị dày vò mà chết, chị Sử làm bạn với người mợ, chị Ba đi xa, đều là do số mệnh xui nên, không thể tự do được. Chỉ có một mình Diệu Ngọc, như hạc nội mây ngàn, không gì ràng buộc. Nếu mình được như cô ta, thì phúc không phải nhỏ. Nhưng mình là con gái nhà thế gia, làm sao thỏa ý muốn được. Lần này coi nhà lại mang lỗi lớn, còn mặt mũi nào nữa. Lại sợ các thím không rõ tâm sự của mình. Việc tương lai rồi chưa hiểu sẽ ra sao? Tích Xuân nghĩ đến đó, liền định cắt tóc đi tu. Bọn Thái Bình nghe thấy, vội vàng tới khuyên, nào ngờ cô ta đã cắt mất một nửa mái tóc. Thái Bình càng hoảng sợ và nói :

- Việc này chưa xong, đã xảy ra việc khác, biết làm sao bây giờ .

Đang lúc ồn ào, bỗng thấy đạo bà ở bên am sang tìm Diệu Ngọc. Thái Bình hỏi rõ nguyên do, giật mình và nói :

- Hôm trước về rồi sư cô có sang nữa đâu?

Tích Xuân ở trong nhà nghe nói, vội vàng hỏi :

- Cô ấy đi đâu mất à?

Đạo bà kể rõ chuyện đêm qua, nghe thấy tiếng động, bị hơi than xông ngạt. Sáng nay không thấy Diệu Ngọc. Trong am lại thấy có thang dây và bao dao. Tích Xuân sợ hãi ngờ vực, chẳng hiểu ra sao, chợt nghĩ đến câu nói của Bao Dũng, chắc là bọn trộm trông thấy cô ta, rồi đêm qua bắt cóc đi cũng chưa biết chừng. Nhưng cô ta xưa nay rất là cao thượng, trong sạch, có đâu lại chịu thế mạng mình? Tích Xuân liền hỏi :

- Tại sao các người đều không nghe gì cả?

- Sao lại không nghe, nhưng chúng tôi đều giương mắt ra mà không nói được nửa lời. Chắc là bọn giặc đốt muội hương. Cô Diệu chắc đã bị bọn giặc làm cho mê mẩn, không nói năng được. Bọn giặc nhất định đông, cầm dao cầm gậy bức bách. Cô ta còn dám kêu la nữa à?

Đang nói thì Bao Dũng lại ở chỗ cửa hông gào to :

- Trong này mau mau đuổi bọn đạo bà bậy bạ ấy ra đi. Đóng cửa hông mau lên?

Thái Bình nghe nói sợ mình mang lỗi, đành phải giục bà già đi ra, bảo người đóng cửa hông lại. Tích Xuân càng thêm khổ sở. Bọn Thái Bình lấy lễ khuyên giải mãi và quấn nửa mái tóc còn lại cho cô ta. Mọi người bàn với nhau việc này bất tất nói lộ ra làm gì. Đến chuyện Diệu Ngọc bị bắt cũng làm như không biết. Chờ ông lớn bà lớn về hãy nói. Tích Xuân từ đó kiên quyết đi tu. Giả Liễn trở lại chùa Thiết Hạm thưa lại với Giả Chính việc về nhà tra hỏi những người canh đêm, và kê khai những đồ mất trộm. Giả Chính hỏi :

- Khai như thế nào?

Giả Liễn đem trình đơn kê những đồ vật mà Hổ Phách nhớ được và nói thêm :

- Trong ấy những vật Nguyên Phi cho, đều chưa rõ ràng, còn những vật hiếm có không tiện khai ra thì để khi cháu hết tang sẽ đi nhờ người ta dò hỏi kỹ lưỡng, thế nào cũng tìm ra.

Giả Chính nghe nói, vừa lòng, liền gật đầu, không nói gì. Giả Liễn vào trong nhà, gặp Hình phu nhân,Vương phụ nhân và bàn :

- Nên khuyên chú sớm liệu về nhà mới được, nếu không thì rối như tơ vò ấy cả.

Hình phu nhân nói :

- Phải đấy. Chúng ta ở đây cũng cứ hốt hoảng lo sợ.

Giả Liễn nói :

- Điều đó chúng con không dám nói, cần phải có ý của thím thì chắc chú sẽ nghe theo.

Hình phu nhân bèn cùng Vương phu nhân bàn bạc xong xuôi. Qua một đêm, Giả Chính cũng không yên lòng, sai Bảo Ngọc vào nói :

- Hôm nay mời mẹ và bác về nhà, vài ba hôm nữa lại tới. Người nhà ngoài này đều cắt đặt xong rồi. Trong ấy mẹ và bác lo cắt đặt người đi thôi.

Hình phu nhân cắt bọn Anh Kha ở lại trông nom hương đèn ; bọn vợ Chu Thụy coi chung mọi việc ; nên các người khác đều ra về. Lúc đó mọi người vội vàng sắm sửa xe ngựa. Bọn Giả Chính từ biệt trước linh vị của Giả mẫu, lại khóc một hồi.

Lúc họ đứng dậy định đi thì thấy Dì Triệu vẫn còn lom khom giữa đất không dậy. Dì Chu tưởng dì Triệu còn khóc, liền tới dắt dậy, không ngờ dì Triệu miệng sùi bọt, mắt trợn ngược, lưỡi lè ra ngoài, làm cho bọn người nhà giật mình. Giả Hoàn

chạy lại, kêu rầm lên. Dì Triệu tỉnh lại rồi nói :

- Ta không về đâu. Ta theo cụ bà về Nam đây!

Mọi người nói :

- Cụ bà đâu có cần dì theo hầu?

Dì Triệu nói : .

- Ta theo cụ bà suốt đời. Ông Cả còn không chịu để yên, dùng mưu thần chước quỷ làm hại ta! Ta tưởng nhờ phép Mã đạo bà để làm cho hả giận. Kết quả mất đi một số bạc, chẳng làm chết đứa nào. Giờ đây ta về, không biết rồi lại có ai làm hại ta!

Mọi người ban đầu tưởng là hồn Uyên ương nhập vào dì ta. Sau nghe nói đến việc Mã đạo bà thì lại hình như không phải. Hình phu nhân và Vương phu nhân đều không nói gì. Chỉ có bọn Thái Vân cầu khẩn để xin hộ cho dì ta :

- Chị Uyên ương ơi, chị chết là tự mình chứ có can gì đến dì Triệu. Chị tha dì ấy ra.

Vì thấy Hình phu nhân ở đây, nên bọn họ cũng không dám nói gì khác.

Dì Triệu nói :

- Ta không phải là Uyên ương. Ta là do Diêm vương sai người đến bắt đi, để hỏi về cái án tại sao cùng Mã đạo bà dùng phép ma làm hại người.

Nói đến đó, dì ta lại van lơn :

- Mợ Hai Liễn ơi? Trước mặt quan lớn đây bớt lời xúc xiểm đi cho với! Tôi dầu có ngàn ngày không tốt cũng còn có một ngày tết. Mợ Hai ơi! Mợ Hai thân yêu ơi! Thật không phải tôi định hại mợ ; chỉ vì trong một lúc rồ dại tôi trót nghe lời con ở già đấy thôi.

Bà ta đang kêu la, thì Giả Chính sai người đến gọi Giả Hoàn. Bọn bà già đều trình :

- Dì Triệu bị trúng tà, cậu Ba đang ở lại trông nom.

Giả Chính nói :

- Làm gì có chuyện ấy. Chúng ta đi trước đây.

Thế rồi bọn đàn ông đều ra về trước. Dì Triệu ở đấy vẫn cứ nói nhảm, không sao tỉnh lại được. Hình phu nhân sợ dì ta còn nói chuyện gì nữa, liền bảo :

- Sai thêm người ở đây trông nom dì ấy, chúng ta đi trước. Về đến thành, sẽ cho thầy thuốc đến xem bệnh.

Vương phu nhân vốn ghét dì Triệu, nên cũng bỏ lơ không nhìn. Bảo Thoa là người trung hậu, tuy nghĩ đến việc dì ta làm hại Bảo Ngọc. Nhưng rốt cuộc vẫn không đành lòng, liền dặn riêng dì Chu ở đấy trông nom. Dì Chu cũng là người tốt nhận lời ngay.

Lý Hoàn nói :

- Tôi cũng ở đây thôi.

Vương phu nhân nói :

- Bất tất phải thế.

Thế rồi mọi người đều định đứng dậy ra về.

Giả Hoàn hoảng lên nói :

- Tôi cũng ở đây à?

Vương phu nhân quát :

- Cái thằng lẩn thẩn? Mẹ mày chưa biết sống chết ra sao, mày còn định về à?

Giả Hoàn không dám nói gì nữa, Bảo Ngọc nói :

- Em ạ, em không về được đâu, để anh vào thành, sẽ sai người đến thăm em.

Nói xong, mọi người đều lên xe về nhà. Trong chùa chỉ còn bọn dì Triệu, Giả Hoàn, Anh Kha. Bọn Giả Chính và Hình phu nhân về đến nhà, vào nhà trên, khóc lóc một hồi. Lâm Chí Hiếu dẫn bọn người nhà đến hỏi thăm sức khỏe rồi quỳ xuống. Giả Chính quát :

- Cút đi ngày mai sẽ hỏi chúng mày!

Ngay hôm ấy, Phượng Thư mấy lần mê man, không thể ra đón, chỉ có Tích Xuân trông thấy mọi người thì có vẻ hổ thẹn. Hình phu nhân cũng không nhìn. Vọng phu nhân thì vẫn đối đãi như thường. Lý Hoàn và Bảo Thoa nắm tay cô ta, nói mấy câu. Riêng có Vưu thị thì nói :

- Cô ơi cô thật chịu khó trông nom mấy ngày trời.

Tích Xuân mặt mày đỏ tía, không nói lại một câu. Bảo Thoa kéo Vưu thị và đưa mắt lườm chị ta rồi ai về nhà nấy. Giả Chính nhìn qua một lượt, thở dài không nói gì cả. Rồi đến thư phòng, trải chiếu xuống đất mà ngồi, gọi bọn Giả Liễn. Giả Dung, Giả Vân đến dặn dò mấy câu. Bảo Ngọc định ở lại thư phòng hầu Giả Chính. Giả Chính nói :

- Không cần.

Giả Lan thì vẫn theo mẹ anh ta. Đêm ấy không có chuyện gì.

Sáng hôm sau, Lâm Chí Hiếu vào quỳ ở thư phòng. Giả Chính hỏi lại đầu đuôi việc mất trộm. Lâm Chi Hiếu lại khai Chu Thụy ra và nói :

- Nha môn bắt được Bào Nhị, xét được trong mình nó có những đồ vật đã kê trong đơn mất trộm, hiện đang tra tấn, định bắt nó khai ra bọn trộm cướp.

Giả Chính nghe xong, giận lắm, nói :

- Đầy tớ phụ ơn, đem kẻ cướp về ăn cướp của nhà, thật là ngược đời.

Ông ta sai người lập tức ra ngoài thành, trói Chu Thụy đưa đến nha môn tra hỏi. Lâm Chí Hiếu vẫn cứ quỳ đấy, không dám dậy. Giả Chính nói :

- Anh còn quỳ làm gì?

Lâm Chí Hiếu nói :

Bọn chúng tôi đáng chết, xin ông lớn ban ơn. .

Đang nói thì bọn Lại Đại cùng các người nhà đều vào hỏi thăm sức khỏe và đưa sổ sách lo việc tang trình lên. Giả Chính nói:

- Giao cho cậu Liễn tính toán rõ ràng rồi trình với ta.

Đoạn ông ta quát mắng, Lâm Chí Hiếu đứng dậy đi ra. Giả Liễn quỳ một chân xuống bên Giả Chính nói câu gì. Giả Chính trợn mắt và bảo :

- Nói nhảm! Không lẽ bị mất cướp rồi bắt phạt bọn đầy tớ phải xuất tiền bạc lo cho bà hay sao?

Giả Liễn đỏ mặt lên, không dám nói năng gì, đứng dậy nhưng cũng không dám cử động. Giả Chính hỏi :

- Nhà cháu ra sao rồi?

Giả Liễn lại quỳ xuống và nói :

- Xem chừng thì không có hy vọng gì.

Giả Chính thở dài, nói :

- Ta không ngờ vận nhà suy bại đến thế . Vả lại mẹ thằng Hoàn đang còn ốm ở trong chùa, cũng chẳng biết mắc chứng bệnh gì. Các cháu có hiểu hay không?

Giả Liễn cũng không dám nói gì. Giả Chính bảo :

- Cháu chuyển lời ra ngoài, bảo người dẫn thầy thuốc đến thăm bệnh cho nó.

Giả Liễn vội vàng vâng lời đi ra, sai người đưa thầy thuốc đến chùa Thiết Hạm xem bệnh cho dì Triệu.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Ba - Ăn Năn Lỗi Trước, Phượng Thư Nhờ Cậy Già Lưu

Dì Triệu mắc bệnh ở chùa Thiết Hạm, thấy ít người lại, càng nói nhảm. Mọi người đều ngơ ngác khiếp sợ. Hai người đàn bà đỡ cho dì Triệu quỳ ở dưới đất. Dì ta nói rồi lại khóc, có lúc bò ra giữa đất xin tha tội và nói :

- Ông đánh tôi chết mất! Ông râu đỏ ơi. Tôi không dám nữa đâu!

Có lúc lại chắp lai tay kêu đau. Con mắt lồi ra, miệng chảy máu tươi, đầu bù tóc rối, ai cũng sợ hãi, không dám lại gần.

Lúc trời gần tối, tiếng nói của dì Triệu càng khan dần, y như quỷ gào, không có ai dám đứng trước bà ta. Đành phải gọi mấy người đàn ông can đảm vào ngồi đấy. Có lúc dì Triệu chết đi được một lúc lại sống lại, suốt đêm cứ như thế. Đến hôm thứ hai. Bà ta không nói nữa, chỉ làm như bị ma ám, tự tay xé tung áo quần, để lòi bụng ra hình như có ai xúi cởi áo quần. Tội nghiệp dì Triệu, tuy không nói gì nhưng xem có vẻ đau đớn khổ sở! Đang khi nguy cấp thì thầy thuốc đến. Thầy thuốc cũng không xem mạch, chỉ dặn :

- Lo liệu việc hậu sự đi thôi .

Nói xong, liền đứng dậy đi ra. Người nhà đưa thầy ta đến, cứ nần nì :

- Nhờ thầy xem qua mạch một tí, để tôi tiện về bẩm với chủ nhà.

Thầy thuốc lấy tay sờ một cái, thì không còn có mạch nhảy nữa. Giả Hoàn nghe nói, mới khóc rống lên. Mọi người chỉ lo săn sóc Giả Hoàn, còn dì Triệu thì chẳng có ai nhìn. Chỉ có dì Chu nghĩ bụng : Ô Cái kiếp vợ mọn, chẳng qua như thế! Vả lại bà ta còn có con đấy. Chứ lúc mình chết, chưa biết sẽ ra sao? »

Dì Chu càng khóc lóc thảm thiết.

Người nhà chạy về trình. Giả Chính liền sai người đến chùa, theo lệ cũ mà lo liệu. Cùng Giả Hoàn ở lại ba ngày, rồi đều về. Người kia vâng lời ra đi. Ở đấy, một người truyền mười, mười người truyền trăm, ai cũng biết chuyện dì Triệu độc ác làm hại người, bị âm ty tra tấn mà chết. Họ lại nói :

- Mợ hai Liễn cũng nguy rồi. Sao lại nói là mợ hai Liễn kiện?

Lời đồn ấy đến tai Bình Nhi. Chị ta hoảng sợ, xem bộ dạng Phượng Thư cũng khó lòng khỏi được. Vả lại gần đây, Giả Liễn không hề âu yếm như trước nữa. Công việc lại nhiều, thành ra việc Phượng Thư đau ốm hình như không liên can gì đến hắn. Ở trước mặt Phượng Thư, Bình Nhi chỉ một mực khuyên lơn, an ủi. Lại thêm Hình phu nhân và Vương phu nhân về nhà mấy hôm nay, chỉ sai người qua hỏi, không hề thân hành đến thăm, Phượng Thư càng thêm đau xót. Giả Liễn về nhà cũng chẳng nói một câu nào thân mật. Phượng Thư chỉ mong sao cho chóng chết, hễ sực nghĩ đến, trong lòng lại thấy ma quỷ kéo đến. Chị ta thấy chị Hai họ Vưu từ sau

phòng đi tới, dần dần lại gần trước giường và nói :

- Chị ơi, lâu nay không gặp nhau, em rất tưởng nhớ. Nhưng muốn gặp cũng không được. Giờ đây khó khăn lắm mới vào được đây thăm chị. Chị thật đã đem hết tâm lực mà cậu Hai lẩn thẩn kia lại không biết cảm ơn tấm lòng tốt của chị. Đã thế lại oán trách chị làm việc quá khắc bạc, làm mất con đường tương lai của cậu ta, để cậu ta không mặc mũi nào nhìn thấy người khác nữa. Em thật tức thay cho chị .

Phượng Thư mơ màng trả lời :

- Giờ đây chị cũng phàn nàn tâm địa chị hẹp hòi quá. Em không nghĩ đến mối thù xưa mà còn đến thăm chị à .

Bình Nhi ở bên nghe nói, liền hỏi :

- Mợ nói gì thế?

Phượng Thư tỉnh dậy, nghĩ lại chị hai Vưu đã chết, chắc là chị ta đến đòi đền mạng. Bị Bình Nhi gọi tỉnh dậy, trong lòng Phượng Thư sợ hãi, nhưng không chịu nói ra, đành miễn cưỡng trả lời :

- Ta tâm hồn rối loạn, chắc là nói mơ, em đấm bóp cho ta một chút.

Bình Nhi leo lên giường đang đấm, thì thấy một a hoàn nhỏ đi vào, nói bà cụ Lưu đã đến. Bọn bà già đưa vào hỏi thăm sức khỏe của mợ.

Bình Nhi vội vàng tụt xuống, và hỏi :

- Bà ấy đâu rồi?

- Bà ta không dám vào ngay. Còn chờ mợ truyền bát.

Bình Nhi nghe nói gật đầu, nghĩ bụng mợ ấy đang ốm, chắc là không muốn gặp ai, liền nói :

- Mợ đang nghỉ ngơi để di dưỡng tinh thần, bảo bà ta hãy chờ đấy, và em có hỏi bà ta đến có việc gì không?

- Bọn họ hỏi rồi, không có việc gì, bà ta chỉ nói, nghe tin cụ bà qua đời. Nhưng vì không ai báo tin, nên đến chậm.

A hoàn nhỏ đang nói thì Phượng Thư nghe thấy liền bảo :

- Chị Bình . Người ta có lòng tốt đến thăm, không nên lạnh nhạt với họ. Chị đi mời bà Lưu vào đây, ta nói chuyện với bà ấy một chút.

Bình Nhi đành phải ra mời bà Lưu vào trong này ngồi. Phượng Thư vừa muốn nhắm mắt, lại thấy một trai một gái chạy đến, hình như muốn trèo lên giường, Phượng Thư vội vàng gọi Bình Nhi và hỏi :

- Người đàn ông ở đâu mà chạy đến đây thế?

Gọi luôn hai tiếng, thì thấy Phong Nhi và Tiểu Hồng chạy vào nói :

- Mợ muốn lấy gì?

Phượng Thư giương mắt nhìn một cái, chẳng thấy người nào, trong bụng biết rõ, nhưng không chịu nói ra, liền hỏi Phong Nhi :

- Con Bình đi đâu rồi?

- Không phải là mợ đã bảo chị ấy đi mời bà Lưu rồi à?

Phượng Thư nằm yên không nói gì. Chợt thấy Bình Nhi cùng bà Lưu dẫn một đứa gái nhỏ đi vào, và nói :

- Mợ ở đâu?

Bình Nhi dẫn bà ta đến bên giường. Bà Lưu liền nói :

- Xin hỏi thăm sức khỏe mợ.

Phượng Thư giương mắt nhìn, bất giác đau lòng, liền nói :

- Bà có khỏe không? Sao đến bây giờ mới tới? Xem kìa, cháu ngoại bà cũng lớn ngần ấy rồi đấy.

Bà Lưu thấy Phượng Thư mình gầy như que củi, tinh thần hoảng hốt, trong bụng cũng thương xót, liền nói :

- Mợ ơi? Sao mới mấy tháng không thấy mà đã ốm đến thế? Thật tôi u mê đáng chết, sao không sớm đến hỏi thăm mợ!

Bà ta liền bảo con Thanh hỏi thăm sức khỏe. Con Thanh chỉ cười. Phượng Thư trông thấy, cũng rất thương yêu, liền bảo Tiểu Hồng dỗ dành nó.

Bà Lưu nói :

- Người trong trại chúng tôi không hay ốm, nếu mà ốm thì sẽ cầu thần hứa hẹn, chứ xưa nay không biết uống thuốc. Tôi nghĩ bệnh của mợ đây chắc mắc phải ma quỷ gì đấy thôi.

Bình Nhi nghe câu nói ấy không đúng lý, vội vàng ở sau kéo trộm áo bà ta. Bà Lưu hiểu ý liền không nói nữa. Không ngờ câu nói ấy lại hợp ý Phượng Thư. Chị ta liền gắng gượng nói :

- Già ơi, già là người có tuổi, nói không sai. Dì Triệu mà trước kia già đã gặp, nay cũng chết rồi, già có biết không?

Bà Lưu lấy làm lạ, và nói :

- A di đà phật? Người mạnh khỏe như thế, sao đã chết sớm? Tôi nhớ bà ta cũng có mặt anh con nhỏ, bây giờ biết làm thế nào?

Bình Nhi nói :

- Sợ cái gì? Còn có ông lớn và bà lớn đấy.

Bà Lưu nói :

- Cô ạ cô biết sao được? Mẹ đẻ chết đi là không hay, người không mang nặng đẻ đau thì ăn thua gì?

Câu nói ấy lại làm cho Phượng Thư buồn, nghẹn ngào nức nở khóc lên. Mọi người đều tới khuyên giải. Xảo Thư thấy mẹ nó khóc lóc, liền chạy đến trước giường, giơ tay cầm lấy tay Phượng Thư, rồi cũng khóc lên.

Phượng Thư vừa khóc vừa hỏi :

- Con đã gặp bà Lưu chưa?

- Chưa.

- Bà ta đặt tên cho con, cũng như mẹ nuôi đấy. Con tới hỏi thăm sức khỏe bà đi.

Xảo Thư liền chạy đến trước mặt, bà Lưu vội vàng nắm lấy và nói :

- A di đà phật? Đừng làm tôi chết mất! Cô Xảo ơi đã hơn năm nay tôi không đến, cô còn nhận được tôi không?

- Sao lại không nhận được? Năm nọ khi gặp bà ở trong vườn, tôi còn nhỏ. Năm trước bà đến, tôi xin bà con châu chấu già, bà chưa cho tôi, chắc là quên rồi.

Bà Lưu nói :

- Cô ơi! Tôi già lẩm cẩm mất rồi, nếu nói đến châu chấu thì ở trang trại chúng tôi rất nhiều, có điều cô không đến chỗ đó được thôi. Nếu cô đến thì muốn lấy một xe châu chấu cũng không khó gì,

Phượng Thư nói :

- Bà đem nó về với.

Bà Lưu cười và nói :

- Vô là thân ngàn vàng, lớn lên trong lụa là, ăn toàn thức ăn ngon, đến chỗ chúng tôi thì lấy gì cho cô chơi, lấy gì cho cô ăn. Thế lại không làm tôi chết mất à!

Bà ta lại cười và tiếp luôn :

- Đã thế, thì để tôi làm mối cho cô một nơi. Chỗ chúng tôi tuy nói là đất trang trại, nhưng cũng có nhà giàu lớn, có mấy ngàn thửa ruộng, mấy trăm trâu bò, tiền bạc cũng nhiều ; có điều không có vàng, có ngọc như đây. Mợ thì cố nhiên không coi

những hạng nhà ấy ra gì; chỉ chúng tôi con nhà trang trại thấy những nhà giàu như thế, cũng cho là người trên trời rồi đấy.

Phượng Thư nói :

- Bà cứ nói đi, tôi bằng lòng sẽ gả.

- Nói chơi đấy thôi, ngay những nhà quan quyền sang trọng như nhà mợ đây, sợ mợ cũng chẳng chịu gả, đời nào lại gả cho con nhà trang trại? Dầu cho mợ bằng lòng, các bà ở trên cũng không thuận.

Xảo Thư thấy bà ta nói đến chuyện ấy, đứng nghe không tiện, liền chạy đi trò chuyện với con

Thanh. Hai cô gái nhỏ nói chuyện hợp ý nhau, dần dần quen nhau.

Bình Nhi sợ bà Lưu nói nhiều làm phiền Phượng Thư, liền kéo bà ta và nói :

- Bà nhắc đến bà lớn, mà bà chưa sang bên ấy. Tôi ra gọi người đưa bà sang gặp một chút, cũng không uổng công đi chuyến này.

Bà Lưu muốn đi ngay, Phượng Thư nói :

- Vội gì? Bà hãy ngồi xuống. Tôi hỏi bà - gần đây ăn tiêu có được đầy đủ không?

Bà Lưu cảm ơn mãi và nói :

- Chúng tôi mà không nhờ mợ. - Nói đến đó, bà ta chỉ con Thanh và nói tiếp - thì cha mẹ nó đến chết đói mất. Bây giờ tuy nói con nhà trang trại khổ, nhưng trong nhà cũng đã tậu được mấy mẫu ruộng, lại đào một cái giếng, trồng một ít rau, bầu, dưa. Quanh năm cũng bán được nhiều tiền, đủ cho bọn chúng tôi ăn rồi. Hai năm nay, mợ lại thường cho ít nhiều quần áo vải bông, ở trang trại chúng tôi như thế cũng tạm cho là đầy đủ. A di đà Phật! Trước đấy bố nó vào trong thành, nghe nói ở nhà mợ đây xảy ra việc không may, tôi gần chết khiếp đi được; may có người lại nói, không phải ở đây tôi mới yên lòng. Sau lại nghe nói ông lớn đây được thăng chức, tôi lại vui mừng, định đến mừng ngay, vì việc cấy hái đang bận rộn nên đi không được. Hôm qua lại nghe nói cụ bà quy tiên. Tôi đang hái đậu ở ngoài đồng. nghe vậy, sợ quá không tài nào cầm nổi quả đậu nữa, đến khóc một hồi lâu, rồi nói với người rể tôi : Ô Thôi, tao cũng không giúp đỡ công việc cho chúng mày được nữa . Không biết tin đồn có đúng hay không, nhưng tao cũng phải vào thành thăm một chút! » Rể tôi và con tôi cũng không phải là hạng người bạc bội, nghe nói thế chúng cũng khóc một hồi. Hôm nay trời chưa sáng, chúng nó đã giục tôi vào đây. Đến nơi tôi chẳng quen ai, cũng chẳng biết dò la ở đâu. Tôi đi một mạch tới cửa sau. Thấy tất cả các tượng thần ở cửa đều dán giấy trắng tôi sợ quá. Vào cửa rồi tôi đi tìm chị Chu, tìm không được, vừa gặp một cô, cô ta nói : Ô Chị Chu có lỗi, bị đuổi ra rồi. » Tôi lại chờ một hồi lâu, gặp một người quen, mới vào được đây. Không ngờ mợ cũng ốm như thế!

Nói xong, bà ta chảy nước mắt ra. Bình Nhi sốt ruột, không chờ bà ta nói xong, liền nắm lấy tay dắt đi và nói :

- Bà nói chuyện một hồi lâu khô cả cổ, chúng ta đi uống chén trà đã.

Rồi chị ta dắt bà Lưu xuống ngồi ở nhà dưới. Còn con Thanh thì ở bên chỗ Xảo Thư. Bà Lưu nói :

- Trà thì không cần, nhờ cô bảo người dẫn tôi sang chào bà lớn và đi khóc cụ bà một chút.

Bình Nhi nói :

- Bà đừng vội. Hôm nay cũng không ra khỏi thành kịp. Vừa rồi tôi sợ bà nói sơ ý làm mợ tôi khóc, nên mới giục bà ra. Bà đừng nghĩ gì.

- A di đà Phật! Cô ơi, cô quá lo đấy thôi, tôi cũng biết rồi. Nhưng bệnh mợ thì làm thế nào bây giờ? Bà xem có cần gì không?

- Nói ra thì có tội, chứ tôi xem chừng nguy lắm đấy!

Đang nói thì nghe Phượng Thư gọi. Bình Nhi đến bên giường thì Phượng Thư lại không nói gì cả. Bình Nhi đang hỏi Phong Nhi thì Giả Liễn vào. Hắn nhìn lên giường, cũng không nói gì, đi vào nhà trong hầm hầm ngồi xuống. Chỉ có Thu Đồng theo vào, rót chén trà ân cần thăm hỏi, rồi nhỏ to câu chuyện, chẳng biết là nói những gì. Một chốc, Giả Liễn gọi Bình Nhi tới hỏi :

- Mợ không uống thuốc à?

- Không uống. Biết làm thế nào bây giờ?

- Ta biết sao được? Chị đưa cái chìa khóa tủ lại đây.

Bình Nhi thấy Giả Liễn có vẻ tức giận, cũng không dám hỏi, đành phải đi ra, ghé bên tai Phượng Thư nói nhỏ mấy câu. Phượng Thư im lặng, Bình Nhi liền đưa một cái hộp nhỏ để bên mình Giả Liễn rồi đi ngay.

Giả Liễn nói :

- Ma bắt chị rồi à? Chị để đấy bảo ai mở?

Bình Nhi nén giận, mở hộp lấy chìa khóa ra mở tủ rồi hỏi:

- Cậu lấy cái gì?

- Chúng mình còn cái gì nữa.

Bình Nhi tức phát khóc lên, bèn nói :

- Có việc gì cậu cứ nói cho rõ ràng, tôi có chết cũng cam lòng!

Giả Liễn nói :

- Còn phải nói nữa? Việc trước kia do các người gây ra, giờ đây việc của cụ còn thiếu mất bốn năm ngàn bạc. Chú bảo đem sổ sách công để xoay tiền. Chị xem còn có nữa không? Nợ nần bên ngoài còn không biết lấy gì mà trang trải đây. Ai bảo tôi nhận lấy cái danh hão này! Đành phải đem những vật dụng mà bán đi để bù vào thôi? Chị không bằng lòng hay sao?

Bình Nhi nghe xong, không nói một câu nào, liền khuân hết đồ vật trong tủ ra. Bỗng thấy Tiểu Hồng chạy sang nói :

- Chị Bình đến mau! Mợ nguy lắm rồi.

Bình Nhi cũng không kể gì Giả Liễn nữa, vội vàng chạy sang, thì thấy Phượng Thư giơ tay bắt chuồn chuồn giữa không, Bình Nhi nắm lấy tay, vừa khóc vừa gọi. Giả Liễn cũng chạy sang nhìn rồi dậm chân, và nói :

- Cứ thế này là định giết tôi đấy?

Nói xong, hắn chảy nước mắt.

Phong Nhi vào nói :

- Ngoài kia đang tìm cậu Hai đấy.

Giả Liễn đành phải đi ra.

Ở trong này Phượng Thư càng nguy cấp. Bọn Phong Nhi khóc ầm lên. Xảo thư nghe tiếng chạy lại. Bà cụ Lưu cũng vội vàng chạy đến trước giường. Miệng niệm Phật, phù phép gì một lát; quả nhiên Phượng Thư hơi đỡ hơn. Một lúc Vương phu nhân nghe a hoàn nói, cũng qua thăm, thấy Phượng Thư có phần yên tĩnh, cũng tạm yên lòng. Bà ta thấy bà Lưu liền hỏi :

- Bà cụ có khỏe không? Đến đây từ bao giờ?

- Xin hỏi thăm sức khỏe của bà lớn.

Rồi hai người cũng không kịp nói chuyện gì, chỉ bàn tán về bệnh Phượng Thư. Trò chuyện một hồi lâu. Thái Vân vào nói :

- Ông lớn mời bà lớn.

Vương phu nhân dặn dò Bình Nhi mấy câu rồi ra về. Sau một hồi nguy cấp, Phượng Thư lại hơi tỉnh táo. Thấy bà Lưu ngồi đấy trong bụng chị ta tin việc bà ấy nói chuyện cầu thần cầu thánh, liền tìm cách bảo bọn Phong Nhi ra ngoài, rồi gọi

bà Lưu lại nói cho bà ta biết tâm thần mình không yên, hình như trông thấy ma quỷ. Bà Lưu bèn kể lại ở trang trại có vị bồ tát nào thiêng liêng ngôi đền nào linh ứng. Phượng Thư nói :

- Nhờ bà cầu hộ cho tôi, cần tiền cúng lễ thì có đây, chị ta liền rút một chiếc vòng vàng trong cổ tay ra trao cho bà cụ.

- Mợ ạ. Không cần cái ấy đâu. Người ở trang trại chúng tôi hứa nguyện rồi mà bệnh khỏi thì chỉ tiêu mấy trăm đồng tiền là được làm gì cần đến như thế? Ngay cả tôi cầu hộ cho mợ đây. cũng là khấn trước đấy thôi, chờ mợ khỏe rồi, muốn cúng bao nhiêu thì mợ tự đi cúng lấy thôi.

Phượng Thư biết rõ lòng tốt của bà ta, nài ép không tiện, đành phải để lại, và nói :

- Bà ạ. .Tính mạng của tôi xin giao phó cho bà. Con Xảo nhà tôi, trăm chứng ngàn tật, nay cũng giao phó cho bà luôn?

Bà Lưu thuận miệng vâng lời, và nói :

- Đã vậy tôi xem trời còn sớm, có thể ra thành kịp, để tôi đi ngay. Sau này mợ khỏi rồi, sẽ mời đi lễ tạ.

Phượng Thư bị mấy hồn oan quấn quít, đâm ra sợ hãi, chỉ trông mong bà ta đi cầu ngay cho, liền nói :

- Nếu bà chịu hết lòng hộ tôi, tôi ngủ được một giấc yên ổn, thì tôi rất cảm ơn bà. Còn cháu ngoại bà thì bảo nó ở lại đây với tôi .

- Con cái nhà trang trại, không biết gì. Ở đây chỉ thêm sinh chuyện người ta chê cười, tôi đưa nó về là hơn.

- Bà quá lo. Đã là bà con thì sợ gì điều ấy . Nhà chúng tôi đây hiện nay túng thiếu nhưng thêm một người ăn. Có đáng là bao.

Bà Lưu thấy Phượng Thư thật tình. Bảo con Thanh ở đây mấy hôm, trong nhà đỡ tốn miệng ăn thì cũng thích. Nhưng sợ nó không chịu ở. Chi bằng gọi nó tới hỏi, nếu bằng lòng thì để ở lại. Rồi bà ta nói với con Thanh mấy câu. Con Thanh chơi với Xảo Thư đã quen, Xảo Thư lại không bằng lòng cho nó về. Con Thanh cũng muốn ở lại. Bà cụ liền dặn dò mấy câu, rồi từ biệt Bình Nhi, vội vàng ra thành.

Am Lũng Thúy nguyên là đất của phủ Giả. Khi làm vườn tỉnh thân, họ liền bao cả am ấy vào trong vườn. Lâu nay tiền ăn tiêu và hương dầu không hề động đến tiền lương của phủ Giả. Bây giờ Diệu Ngọc bị cướp. Bọn ni cô trình báo đến cửa quan.

Một là phải chờ xem quan trên tầm nã trộm cướp ra sao ; hai là cơ nghiệp của Diệu Ngọc không tiện bỏ đi, nên vẫn để lại như cũ. Họ chỉ trình cho phủ Giả biết tình hình mà thôi. Lúc bấy giờ người trong phủ Giả tuy ai cũng biết. Nhưng vì Giả Chính mới có tang, vả lại trong bụng lo lắng không yên, nên không ai dám đem

việc không quan trọng ấy trình với ông ta. Chỉ có Tích Xuân biết rõ việc này, thì ngày đêm áy náy. Việc Diệu Ngọc bị kẻ gian bắt cóc dần dần đồn đến tai Bảo Ngọc. Có người nói : "Diệu Ngọc động lòng tình dục, bỏ đi theo người." Bảo Ngọc nghe tin rất là buồn bực nghĩ bụng : Ô Chắc cô ta bị bọn cướp bắt đi. Con người ấy nhất định không chịu, thế nào cũng chết chứ không chịu nhục? » Nhưng không thấy rõ kết quả ra sao, trong lòng anh ta rất là áy náy, ngày nào cũng thở vắn than dài. Anh ta lại nói :

- Con người như thế, thường tự xưng là ÔNgười ngoài cửa », sao mà kết cục lại như thế?

Rồi anh ta lại nghĩ : Ô Trước kia trong vườn vui vẻ biết bao! Từ khi chị Hai về nhà chồng tới nay, người thì chết, người thì đi lấy chồng, mình tưởng Diệu Ngọc là người không vướng chút bụi trần, thế nào cũng giữ được lâu dài. Ngờ đâu sóng gió

bất thường, so với em Lâm chết càng kỳ quái! Do đó một nghĩ đến hai, hai nghĩ đến ba, anh ta nghĩ lại việc xưa rồi nhớ đến câu nói của Trang tử cuộc đời hư vô mịt mùng. Người ta sinh ra ở đời khó lòng tránh khỏi cảnh mây tan gió cuốn". Bảo Ngọc nghĩ như thế, bất giác khóc to lên. Bọn Tập Nhân cho là bệnh điên anh ta lại phát, nên tìm mọi cách ôn tồn khuyên giải. Ban đầu Bảo Thoa không biết là duyên cớ vì đâu, cũng dùng lời khuyên răn. Khốn nỗi Bảo Ngọc cứ uất ức không cởi mở ra được, nên tinh thần đâm ra hoảng hốt. Bảo Thoa nghĩ không hiểu vì lý do gì sao dò la mãi, mới biết là vì Diệu Ngọc bị bọn cướp bắt, không biết đi đâu. Bảo Thoa cũng thương cảm, nhưng thấy Bảo Ngọc buồn phiền, phải dùng lời ngay lẽ thẳng khuyên giải. Chị ta nói :

- Cháu Lan từ khi đi đưa đám tang về. Tuy không đi học, nhưng ngày đêm vẫn mải miết học hành. Nó là chắt đầu của bà. Bà xưa nay trông mong cho cậu nên người. Cha ngày đêm lo lắng cho cậu. Thế mà cậu cứ ngây ngây, dại dại, làm hư hỏng mình. Chúng tôi đây làm bạn với cậu sau này sẽ ra sao đây?

Câu nói ấy làm cho Bảo Ngọc không biết trả lời ra sao. Hồi lâu mới nói :

- Tôi có để ý gì đến việc người ta đâu . Tôi chỉ buồn vì vận nhà mình suy sụp!

Bảo Thoa nói :

- Lại còn phải nói! Cha và mẹ vốn muốn cho cậu nên người để nối nghiệp ông cha. Thế mà cậu

cứ mê man không tỉnh, thì làm thế nào?

Bảo Ngọc nghe chừng nói không vừa ý mình, liền dựa lên bàn mà ngủ. Bảo Thoa cứ để mặc, bảo bọn Xạ Nguyệt hầu, rồi đi vào đi ngủ.

Bảo Ngọc thấy lúc đó trong nhà vắng người, nghĩ bụng : "Từ khi Tử Quyên đến đây, mình chưa hề cùng chị ta nói chuyện tâm tình. Bộ chị ta lạnh nhạt như thế, mình rất lấy làm băn khoăn. Chị ta lại không phải như bọn Xạ Nguyệt, Thu Văn mà mình có thể bảo ban gì cũng được. Nhớ lại năm nọ khi mình ốm, chị ta ở với mình một độ lâu, có một cái gương nhỏ của chị ta hiện nay còn ở trong người mình. Chị ta cũng không phải là người vô tình. Bây giờ không biết vì sao, chị ta thấy mình cứ tỏ vẻ lạnh lùng, nhạt nhẽo. Nếu nói là vì vợ mình rất thân với em Lâm, và xem ra đối với Tử Quyên cũng khá. Lúc mình đi vắng, Tứ Quyên với nó cũng cười cũng nói không có chuyện gì ; chỉ khi mình đến là Tử Quyên chạy đi nơi khác. Chắc là Tử Quyên giận về chỗ em Lâm mới chết, mình đã cưới vợ. Chao ôi! Tử Quyên! Tử Quyên! Chị là người con gái thông minh như thế, mà không nghĩ cho nỗi khổ tâm của tôi. Rồi anh ta lại nghĩ - Đêm nay người thì ngủ, người thì làm việc, chi bằng nhân dịp này mình đi tìm Tử Quyên, xem chị ta có nói gì không. Nếu mình còn có điều gì không phải thì cứ xin lỗi chị ta cũng được ."

Bảo Ngọc nghĩ thế rồi bước nhẹ ra cửa phòng, đi tìm Tử Quyên. Phần Tử Quyên ở gian trong nhà phía tây. Bảo Ngọc nhè nhẹ đi đến dưới cửa sổ, thấy bên trong còn có bóng đèn, liền dùng lưỡi liếm cho rách giấy cửa sổ nhìn vào trong, thấy Tử

Quyên một mình khêu đèn ngồi ngơ ngẩn, chẳng làm gì cả.

Bảo Ngọc bèn gọi nhỏ :

- Chị Tử Quyên ơi! Chị chưa ngủ à?

Tử Quyên nghe gọi, giật nẩy mình, ngơ ngác một hồi lâu, rồi mới hỏi :

- Ai đấy?

- Tôi đây.

Tử Quyên nghe giống như tiếng Bảo Ngọc, liền hỏi :

- Cậu Bảo đấy à?

Bảo Ngọc ở ngoài ừ một tiếng nhỏ. Tử Quyên hỏi :

- Cậu đến có việc gì?

- Chị yên tâm, tôi muốn nói chuyện với chị. Chị mở cửa ra, tôi vào phòng chị ngồi một chút.

Tử Quyên im lặng một chốc, rồi nói :

- Trời khuya rồi, mời cậu về đi, có chuyện gì ngày mai hãy nói. Bảo Ngọc nghe nói, lạnh ngắt nửa con người, muốn vào thì sợ Tử Quyên chưa chắc đã chịu mở cửa, muốn trở về thì mối tình thầm kín trong lòng càng bị lời nói của Tử Quyên khêu gợi. Bất đắc dĩ, anh ta phải nói :

- Tôi cũng chẳng nói gì nhiều, chỉ hỏi chị một câu.

- Đã là một câu thì xin cứ nói ngay đi.

Bảo Ngọc đứng hồi lâu không nói gì cả. .

Tử Quyên ở trong nhà, không nghe Bảo Ngọc nói, biết anh ta vốn có bệnh ngây, sợ trách móc nặng lời sẽ gợi bệnh của anh ta lên, thì lại không hay, liền đứng dậy lắng nghe một lát rồi lại hỏi :

- Cậu đi rồi hay còn đứng ngây người ra đấy? Có chuyện gì không nói đi, cứ đứng ì ra đó mà trêu tức người ta? Đã trêu chết một người rồi, không lẽ lại định trêu chết một người nữa hay sao? Tội tình gì mà như thế?

Nói xong, chị ta cũng ghé vào lỗ giấy Bảo Ngọc liếm rách mà trông ra ngoài. Thấy Bảo Ngọc vẫn ngơ ngác đứng nghe ở đấy. Tử Quyên không tiện nói thêm nữa, quay lại cắt hoa đèn.

Bỗng nghe Bảo Ngọc thở dài một tiếng và nói :

- Chị Tử Quyên ơi! Xưa nay chị vốn không phải là người ruột gan sắt đá như thế, sao mà gần đây chẳng hề nói một câu tử tế nào? Tôi cố nhiên là đồ dơ-đục, không đáng cho các chị nhìn tới, nhưng nếu tôi có điều gì không phải, mong chị cứ nói rõ ra, thì dẫu suốt đời chị không nhìn tôi, tôi chết đi cũng thỏa lòng?

Tử Quyên nghe xong, cười nhạt và nói :

- Cậu Hai chỉ có câu chuyện ấy thôi à? Hay còn có gì nữa? Nếu chỉ có câu chuyện ấy, thì lúc cô tôi còn sống. Tôi nghe đã nhàm tai rồi ; nếu chúng tôi có chỗ nào sai lầm thì tôi là người bà lớn sai đến, cậu Hai cứ trình lại với bà lớn. Đằng nào chúng

tôi cũng là bọn con hầu, có đáng kể gì?

Tử Quyên nói đến đó, giọng đã nghẹn ngào, vừa nói vừa sụt sùi . Bảo Ngọc ở ngoài biết chị ta đau lòng mà khóc, liền hoảng lên dậm chân và nói :

- Nói cái gì thế? Sự việc của tôi, chị ở đây đã mấy tháng trời, còn có gì chưa biết rõ hay sao? Dầu người khác không chịu nói hộ với chị cho tôi, không lẽ chị còn không để cho tôi nói, định bắt tôi chết đi à?

Nói xong, anh ta cũng khóc nức nở.

Bảo Ngọc đang đứng khóc ở đấy, bỗng nghe sau lưng có một người nói tiếp :

- Cậu bảo ai nói hộ cho cậu? Mình mang lỗi với người ta thì mình phải nài xin lấy chứ? Người ta có nể mặt hay không thì mặc người ta, tại sao lại lôi cả bọn người vô can như chúng tôi vào đấy?

Câu nói ấy làm cho cả hai đều giật mình. Các bạn thử nghĩ người đó là ai? Đó là Xạ Nguyệt. Bảo Ngọc cảm thấy khó coi. Chợt nghe Xạ Nguyệt nói tiếp :

- Rút cục lại làm sao thế? Một người xin lỗi. Một người cứ để mặc. Cậu phải mau mau van xin đi chứ! Chà? Chị Tử Quyên nhà mình cũng độc ác quá! Ngoài này trời lạnh như thế, người ta van xin mãi cũng không lay chuyển gì cả!

Rồi chị ta lại nói với Bảo Ngọc :

- Vừa rồi mợ Hai nói trời khuya lắm rồi, tường là cậu đi đâu, té ra cậu lại một mình đứng dưới thềm cái phòng này làm gì?

Tử Quyên ở trong nhà nói tiếp :

- Thế này là nghĩa lý gì? Mời cậu Hai đi về, có điều gì ngày mai hãy nói. Tội tình gì thế?

Bảo Ngọc còn muốn nói nữa, nhưng thấy Xạ Nguyệt ở đấy, nói không tiện, đành phải cùng Xạ Nguyệt đi về, và nói :

- Thôi! Thôi! Đời này kiếp này tôi cũng khó mà giải tỏ nỗi lòng! Chỉ có trời già biết cho mà thôi!

Anh ta nói đến đó, chẳng biết nước mắt từ đâu tuôn ra như suối. Xạ Nguyệt nói :

- Cậu Hai ạ, cậu nghe tôi khuyên mà dập tắt tấm lòng ấy đi thôi. Cứ nhỏ nước mắt suông như thế, cũng đáng tiếc đấy.

Bảo Ngọc cũng không nói lại, đi vào trong nhà, thấy BảoThoa đã ngủ rồi. Bảo Ngọc cũng biết là Bảo Thoa giả vờ ngủ. Chỉ có Tập Nhân nói một câu :

- Có chuyện gì ngày mai cậu nói không được hay sao? Lại cứ chạy đến đấy mà quấy rầy, sinh ra ...

Chị ta thôi không nói nữa, dừng một lát, mới nói tiếp :

- Trong người cậu không thấy làm sao chứ?

Bảo Ngọc chỉ lắc đầu không nói gì. Tập Nhân liền dọn giúp cho Bảo Ngọc nằm xuống. Suốt đêm anh ta không ngủ, điều đó không cần phải nói.

Tử Quyên bị Bảo Ngọc gợi chuyện ra, trong lòng lại càng khó chịu, khóc suốt một đêm, nghĩ bụng : Ô Bảo Ngọc rõ ràng là vì ốm mê man, bị họ bày mưu lập kế mà sinh việc ấy. Sau đó anh ta rõ chuyện, bệnh cũ lại phát, thường thường nhớ nhung khóc lóc, không phải là hạng người quên tình phụ nghĩa. Hôm nay anh ta tỏ rõ mối tình âu yếm như th, lại càng làm cho mình khó chịu. Chỉ đáng thương cô Lâm nhà mình thật là kém phúc. Xem như thế thì duyên phận con người đều đã định từ trước. Khi duyên phận chưa đến thì ai nấy đều ngây ngất mơ tưởng, đến lúc khôn làm sao được thì người hồ đồ sẽ không nghĩ gì nữa, còn người tình sâu nghĩa nặng rút cục cũng chỉ trông trăng đón gió, khóc lóc than phiền mà thôi. Đáng thương người chết chưa chắc đã biết gì, mà người sống thật là đau lòng xót ruột, không bao giờ nguôi. Kể ra thì con người không bằng cỏ, cây, hòn đá, không hay biết gì, thế mà lại được rãnh rỗi." Chị ta nghĩ đến đó, tấm lòng chua xót, chốc lát trở nên nguội lạnh. Tử Quyên vừa định thu xếp đi ngủ, thì nghe bên nhà phía đông có tiếng ồn ào.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Bốn - Vương Hy Phượng Trải Qua Cơn Ảo Nhớ Lại Kim Lăng

Bảo Ngọc, Bảo Thoa nghe nói bệnh Phượng Thư nguy cấp vội vàng ngồi dậy. A hoàn cầm đèn chờ sẵn. Đang định đi ra, thì thấy bên Vương phu nhân sai người đến nói :

- Mợ hai Liễn nguy lắm rồi, nhưng chưa tắt thở. Mợ và cậu hãy khoan sang. Bệnh mợ hai Liễn có phần kỳ quặc ; từ canh ba đến canh tư, đòi hỏi luôn miệng, đòi thuyền đòi kiệu, nói là để về Kim Lăng nhập vào cuốn sổ gì đấy. Mọi người không hiểu. Mợ ta cứ kêu van khóc lóc. Cậu hai Liễn chẳng biết làm thế nào, đành phải sai người đi bẻ thuyền và kiệu giấy. Thuyền và kiệu chưa về, mợ ta cứ thở hổn hển chờ. Bà lớn sai chúng tôi đến đây, nói cậu mợ chờ mợ ấy tắt thở rồi hãy sang.

Bảo Ngọc nói :

- Thế cũng lạ thật? Chị ấy đi Kim Lăng làm gì?

Tập Nhân nói khẽ :

- Không phải năm trước cậu đã thấy chiêm bao. Tôi còn nhớ cậu nói có những mấy cuốn sổ à? Phải chăng là mợ hai Liễn đi đến chỗ ấy?

Bảo Ngọc nghe xong, gật đầu nói :

- Phải đấy! Đáng tiếc tôi không nhớ những lời ghi trong mấy cuốn sổ ấy nữa. Xem như thế thì người ta ai cũng có số cả. Nhưng không biết em Lâm thì đi chỗ nào? Bây giờ nghe chị nói, tôi hơi hiểu rồi. Nếu lại được thấy chiêm bao mấy lần nữa, thế nào tôi cũng xem cho kỹ, có lẽ chẳng phải bói cũng đã biết trước.

Tập Nhân nói :

- Cậu lẩn thẩn thế tôi không thể nói chuyện được. Tôi ngẫu nhiên nhắc đến một câu, mà cậu đã cho là thật? Cậu có biết trước thì liệu còn cách gì nữa.

Bảo Ngọc nói :

- Chỉ sợ không biết trước thôi, nếu biết trước thì tôi cũng không cần gì lo lắng hão cho các người!

Hai người đang nói chuyện, thì Bảo Thoa chạy đến hỏi :

- Hai người nói gì đấy?

Bảo Ngọc sợ chị ta tra hỏi, liền trả lời :

- Đang bàn chuyện chị Phượng.

- Người ta sắp chết rồi. Các người cứ bàn chuyện chị ấy làm gì. Năm trước cậu cứ nói tôi nguyền

rủa chị ấy, chứ quẻ thẻ thần phải ứng nghiệm đấy à?

Bảo Ngọc nghĩ một lát, rồi vỗ tay và nói :

- Phải đấy? Xem như thế thì mợ có thể biết trước được. Tôi hỏi mợ có biết tương lai của tôi sẽ như thế nào không?

Bảo Thoa cười và nói :

- Lại nói nhảm rồi, tôi chẳng qua cứ lời trên quẻ thẻ chị ấy xin mà nói bừa ra đấy thôi, thế mà cậu lại cho là thật. Cậu thật giống như chị Hai nhà tôi. Lúc cậu mất ngọc, chị ta đi nhờ Diệu Ngọc cầu tiên, tiên viết chữ ra, mọi người không hiểu. Khi

vầng người, chị ta còn nói với tôi. Diệu Ngọc biết trước như thế nào, tham thiền ngộ đạo như thế nào, bây giờ chính Diệu Ngọc mắc nạn lớn, mà bản thân cô ấy lại không biết? Thế lại cho là biết trước à? Ngay cả tôi ngẫu nhiên nói đúng việc của mợ Hai, thực ra thì làm sao biết số chị ấy như thế nào? Ngay cả số tôi, tôi cũng chẳng biết nữa là. Những việc như thế, vốn là chuyện hoang đường, tin làm sao được?

Bảo Ngọc nói :

- Đừng nhắc chuyện chị ấy nữa, mợ chỉ nói chuyện em anh thôi. Từ khi nhà ta luôn luôn có việc, lãng quên việc của cô ta. Một việc lớn như thế. Sao bên nhà lại làm qua loa xong chuyện? Cũng không mời mọc bà con chúng bạn gì cả .

Bảo Thoa nói :

- Cậu nói như thế lại viễn vông rồi. Bà con nhà chúng tôi, chỉ có nhà mình đây và nhà họ Vương là gần gũi. Nhà họ Vương hiện chẳng có ai là người đứng đắn, còn nhà mình thì mắc việc tang bà, nên cũng không mời ; chỉ có anh Liễn là còn lo liệu việc này việc khác. Bà con nơi khác cũng có một vài nhà. Cậu không sang làm sao mà biết. Kể ra số phận chị Hai nhà tôi cũng chẳng khác tôi mấy, từ khi hứa gả cho anh Hai tôi, mẹ tôi vốn định cưới cho anh ấy thật đường hoàng. Nhưng một là vì anh Cả tôi đang bị giam, anh Hai cũng không chịu làm to; hai là vì việc nhà mình đây; ba là vì chị Hai ở bên nhà bà Cả khổ quá, lại bị khám xét, bà Cả hết sức cay nghiệt, chị ấy không thể chịu nổi. Vì thế tôi nói với mẹ tôi chịu làm qua loa bôi bác mà cưới về cho xong. Tôi xem chị Hai tôi giờ đây thật là yên tâm vui vẻ, hiếu kính mẹ tôi, so với dâu thật còn hơn gấp mười, đối đãi với anh Hai cũng giữ hết đạo làm vợ. Lại rất thân mật với chị Hương Lăng. Khi anh Hai tôi đi vắng, hai người ăn ở vui vẻ hòa thuận, tuy trong nhà có phần túng thiếu, nhưng gần đây mẹ tôi có phần ung dung hơn trước. Chỉ khi nào nghĩ đến anh Cả tôi là mẹ tôi không khỏi đau lòng. Anh Cả tôi cũng thường sai người về nhà lấy tiền tiêu, may nhờ anh Hai tính toán công nợ ở ngoài, lo tiền gởi cho. Tôi nghe nói có mấy ngôi nhà trong thành đã cầm đi rồi, còn lại một ngôi, bây giờ đang định dọn đến đấy ở.

Bảo Ngọc nói :

- Tại sao lại định dọn đi? Ở chỗ này mợ qua lại cũng tiện, nếu dọn đi xa, mợ muốn đến phải mất một ngày.

Bảo Thoa nói :

- Tuy nói là bà con, nhưng ai ở nhà nấy thì vẫn tiện hơn, lẽ nào lại ở nhà bà con suốt đời?

Bảo Ngọc còn định nói tại sao không nên dọn đi, thì thấy Vương phu nhân cho người đến nói :

- Mợ hai Liễn đã mất. Tất cả mọi người đều qua bên ấy rồi. Mời cậu Hai và mợ Hai sang ngay.

Bảo Ngọc nghe nói, không nín được nữa, dẫm chân định khóc. Bảo Thoa cũng thương xót, lại sợ Bảo Ngọc thương tâm, liền nói :

- Đừng khóc ở đây, sang bên ấy mà khóc luôn thể.

Rồi hai người đi một mạch đến nhà Phượng Thư, thì thấy có nhiều người đang đứng vây quanh mà khóc. Bảo Thoa tới nơi, thấy Phượng Thư chết rồi, đã đặt nằm trên giường, liền oà khóc to. Bảo Ngọc cũng nắm lấy tay Giả Liễn, khóc lóc thảm thiết. Giả Liễn lại khóc lóc lúc lâu. Bọn Bình Nhi thấy không có ai khuyên giải, đành phải cố nhịn đau thương mà tới khuyên. Mọi người đều thương khóc mãi.

Giả Liễn cuống quít sai người gọi Lại Đại đến, bảo ông ta lo liệu việc tang, còn mình thì thưa lại đầu đuôi với Giả Chính, rồi đi lo liệu công việc. Nhưng vì trong nhà thiếu thốn, nên việc gì cũng chật vật. Nhớ lại ngày thường Phượng Thư ăn ở quí hóa, hắn càng không sao cầm được nước mắt. Lại thấy Xảo Thư khóc lóc, chết đi sống lại, càng thêm thương tâm. Hắn khóc cho đến sáng, rồi sai người đi mời cậu cả là Vương Nhân đến.

Sau khi Vương Tử Đằng chết. Vương Tử Thắng lại là người bất tài. Vương Thân tha hồ càn dở làm cho bà con nội ngoại xích mích lẫn nhau. Nay nghe em gái chết, hắn ta đành phải chạy đến, khóc lóc một hồi. Thấy ở đấy mọi việc đều bôi bác qua loa, trong bụng hắn ta không bằng lòng, nói :

- Em gái tôi ở nhà các người khó nhọc vất vả trông coi việc cửa việc nhà mấy năm nay, chẳng có điều gì sai lầm. Nhà các người cần phải tống táng cho ra trò mới phải. Tại sao đến giờ mà mọi việc vẫn chưa đầy đủ?

Giả Liễn vốn không bằng lòng với Vương Nhân, thấy hắn nói những câu nhảm nhí. Biết hắn chẳng hiểu gì, nên cũng không để ý. Vương Nhân liền gọi cháu ngoại là Xảo Thư lại, và nói :

- Lúc mẹ cháu còn sống, ăn ở không chu đáo, chỉ biết một mực chiều chuộng bà mà khinh thường bọn chúng ta. Cháu này! Cháu đã lớn rồi. Cháu thấy cậu xưa nay có nhờ vả gì nhà cháu không? Bây giờ mẹ cháu chết rồi. Mọi việc cháu phải nghe lời cậu. Bà con bên ngoại nhà cháu chỉ có cậu đây và cậu Hai của cháu thôi. Cha cháu người như thế nào, cậu cũng biết cả. Anh ta chỉ có kính trọng người khác thôi. Năm nọ dì Vưu nào đó chết đi, cậu tuy không ở Kinh nhưng nghe nói cha cháu mất khá nhiều tiền. Nay mẹ cháu chết, cha cháu lại lo liệu qua loa như thế. Cháu cũng không biết khuyên cha cháu à?

Xảo Thư nói :

- Cha cháu cũng muốn lo liệu cho chu đáo. Nhưng bây giờ không bì với trước được. Hiện giờ trong tay không có tiền, mọi việc đều phải dè sẻn ít nhiều.

- Đồ đạc của nhà cháu còn ít à?

- Năm trước bị tịch thu hết, còn đâu nữa?

- Cháu cũng nói như thế à? Cậu nghe nói cụ bà lại cho một số đồ vật, cháu nên đưa ra mới phải.

Xảo Thư nói cha mình đã dùng đi rồi thì không tiện, nên chỉ chối là không biết. Vương Nhân liền nói :

- Chà? Tao biết rồi, chẳng qua mày muốn để dành sau này làm đồ hồi môn đấy thôi.

Xảo Thư nghe nói, không dám trả lời. Tức quá nghẹn ngào khóc lên. Bình Nhi giận quá nói :

- Cậu có điều gì thì chờ cậu Hai chúng tôi vào hãy nói. Cô mới chừng ấy tuổi. đã hiểu cái gì?

Vương Nhân nói :

- Bọn các người thì chỉ trông chờ cho mợ Hai chết đi, để dễ làm vương làm tướng! Tôi có đòi gì đâu. Lo liệu cho chu đáo là thể diện của các người đấy thôi. Nói xong, hắn hầm hầm ngồi xuống.

Xảo Thư trong bụng rất bực bội, nghĩ thầm : “Cha mình không phải người phụ bạc. Khi mẹ mình đang còn, cậu lấy không biết bao nhiêu là đồ vật, thế mà bây giờ lại chối trơn đi như thế.” Vì thế, cô ta không trọng cậu lắm. Ngờ đâu Vương Nhân trong bụng suy nghĩ, em gái mình dành dụm không biết bao nhiêu, tuy nhà bị khám xét, nhưng tiền bạc có phải ít đâu. Chắc là sợ mình đến vòi vĩnh nên bày trò nói như thế. Con bé kia cũng không giúp mình được gì. Từ đó Vương Nhân cũng ghét cả Xảo Thư. Giả Liễn chẳng hề biết gì, chỉ loay hoay kiếm tiền để tiêu. Mọi việc ở ngoài, bảo Lại Đại lo liệu ; bên trong cũng cần tiêu khá nhiều tiền, không thể một lúc kiếm đâu ra được. Bình Nhi biết hắn hoảng hốt liền can :

- Cậu Hai cũng không nên hủy hoại đến thân thể lắm?

- Còn thân với thể gì! Hiện giờ tiền tiêu hàng ngày không còn nữa, việc này biết lo liệu làm sao? Thế mà lại có hạng người lẩn thẩn cứ ở đây quấy rầy. Chị cứ nghĩ xem còn cách gì nữa?

- Cậu cũng đừng hoảng lên, nếu không có tiền tiêu thì tôi còn ít nhiều đồ vật. May mà năm trước không bị tịch thu, cậu cần thì đem cầm đi mà tiêu.

Giả Liễn nghe nói, nghĩ bụng, thế thật may quá, liền cười và nói :

- Thế thì càng tốt, đỡ cho tôi khỏi phải chạy vay nơi này nơi khá. Chờ khi nào tôi kiếm được tiền sẽ trả lại cho chị.

- Của tôi cũng là của mợ cho, trả với vay gì! Cốt làm sao lo liệu việc này cho dễ coi một chút là được.

Giả Liễn rất là cảm kích, liền đem đồ vật của chị ta cầm đi mà tiêu. Mọi việc cùng bàn hạc với chị ta mà làm! Thu Đồng thấy vậy, trong bụng khó chịu, thường nói ra miệng :

- Mợ Hai chết rồi. Con Bình muốn leo lên đấy? Tôi là người của ông lớn. Sao nó lại vượt cả tôi?

Bình Nhi cũng biết ý, nhưng cứ để mặc. Giả Liễn lúc đó biết rõ, nên càng ghét Thu Đồng, gặp việc gì buồn bực thì đem Thu Đồng ra hành hạ. Hình phu nhân biết thế, lại bảo Giả Liễn không tốt. Giả Liễn đành phải chịu nhịn.

Linh cữu của Phượng Thư để hắn mười ngày rồi mới đưa đi. Giả Chính chịu tang mẹ, nên chỉ ở

thư phòng bên ngoài. Lúc bấy giờ bọn môn khách đều dần dần từ biệt đi nơi khác, chỉ có Trình Nhật Hưng còn ở đấy, thường ngồi tiếp chuyện. Giả Chính nói :

- Vận nhà không may. Chết luôn mấy người, ông Cả và anh Trân lại còn ở ngoài. Cảnh nhà càng ngày càng gặp khó khăn. Ruộng đất ở ngoài trại Đông cũng chẳng biết ra làm sao. Thật là gay?

Trình Nhật Hưng nói :

- Tôi ở đây đã mấy năm, cũng biết người nhà ở phủ đây không ai là không tư túi. Năm nào họ cũng bòn của về nhà thì cố nhiên ở phủ đây càng ngày càng thiếu hụt. Lại thêm phải chi tiêu cho bên ông Cả và ông Trân nữa. Bên ngoài, còn có ít nhiều nợ, vừa rồi lại mất trộm một ít, trông mong các nha môn truy lùng đám cướp để lấy lại của, là việc rất khó. Ông lớn nếu muốn cho việc nhà ổn định, chỉ có cách gọi hết những người coi việc nhà đến, sai một người tâm phúc tra xét rõ ràng các nơi; ai nên cho về thì cho về, ai nên ở lại thì ở lại ; chỗ nào bị thiếu hụt mất mát, thì bắt những người đã làm trước phải bồi thường. Như thế mới được rõ ràng. Cái vườn lớn kia, không ai dám tấu, nhưng trong đó có nhiều món lợi, thế mà lại không cắt người coi sóc. Mấy năm trước đây khi ông lớn đi vắng, bọn họ bịa đặt ra ma quỷ làm cho không ai dám vào vườn. Đó đều do bọn người nhà gây chuyện. Lúc này nên tra xét lại bọn tôi tớ, tốt thì dùng, không tốt thì đuổi đi. Thế mới là hợp lý.

Giả Chính gật đầu nói :

- Tiên sinh cũng chưa biết hết! Chẳng cần nói người nhà, ngay cả cháu mình, cũng không thể tin cậy được! Nếu bảo tôi tra xét lấy thì làm thế nào mà việc gì cũng tai nghe mắt thấy được hết? Vả lại tôi lại đang có tang, không có thể trông nom được

những việc ấy. Tôi xưa nay lại không hay xem xét việc nhà. Cái gì có, cái gì không, tôi cũng không hề biết đến.

- Ông lớn là người nhân đức, nếu như ở nhà khác mà gặp tình cảnh thế này, dầu cho có túng thiếu đi nữa, năm năm mười năm cũng còn không sợ. Chỉ bắt bọn quản gia mà lấy cũng đủ. Tôi nghe nói người nhà của ông còn có người làm tri huyện kia mà.

- Tiêu tiền của bọn người nhà thì còn ra gì nữa. Chỉ có cách tự mình biết tiết kiệm ít nhiều là hơn. Những sản nghiệp trong sổ sách, nếu mà có thật thì còn khá, chỉ sợ có danh mà không có thực thôi.

- Ông lớn nói rất đúng. Nhưng ông lớn có hiểu vì sao vãn sinh nầy lại nói ông cần phải xem xét không?

- Chắc là tiên sinh có nghe được việc gì chăng?

- Tôi có biết ít nhiều về mánh khóe của những người coi việc ở đây nhưng cũng không dám nói ra.

Giả Chính nghe nói, biết ngay là trong lời nói ấy thế nào cũng có duyên cớ, liền than thở :

- Nhà chúng tôi từ cha ông tới nay, đều là nhân hậu, chưa hề đối đãi khắc bạc với người dưới. Tôi xem giờ đây bọn người ấy mỗi ngày mỗi khác! Đến ngay tôi mà chúng vẫn lên mặt chủ nhà,

thực làm cho người ta chê cười!

Hai người đang nói chuyện thì người canh cửa vào thưa :

- Cụ Chân ở Giang Nam đã đến.

Giả Chính hỏi :

- Cụ Chân đến kinh làm gì?

- Con đã hỏi rồi. Nghe nói là nhờ ơn Hoàng thượng cho phục chức.

- Không cần nói nữa. Mày ra mời vào mau.

Người kia đi ra, mời vào ông Chân tức là cha Chân Báo Ngọc, tên là Chân Ứng

Gia, tức là Hữu Trung, cũng người Kim Lăng, và là con cháu nhà công thần. Ông ta vốn có bà con với phủ Giả. Xưa nay vẫn thường đi lại. Năm trước vì phạm lỗi, bị cách chức, bị tịch thu gia sản. Nay gặp lúc hoàng thượng tưởng nhớ đến công thần, trả lại chức thế tập và gọi vào kinh bệ kiến. Ông ta biết Giả mẫu vừa mất, liền sắm sửa lễ vật, chọn ngày đến chỗ để linh cữu để viếng, vì thế đến nhà hỏi thăm trước.

Giả Chính có tang, không thể ra đón xa, chỉ đứng bên ngoài cửa thư phòng. Chân Ứng Gia vào gặp, vừa buồn vừa vui. Vì trong lúc có tang, Giả Chính không tiện hành lễ, nên hai người cầm tay nhau nói mấy câu chuyện xa cách tưởng nhớ, rồi đôi bên khách chủ cùng ngồi. Dâng trà xong, hai bên lại nói về chuyện sau khi xa cách. Giả Chính hỏi :

- Ông vào bệ kiến bao giờ?

- Hôm trước.

- Chúa thượng đã có ơn hậu, chắc là có chỉ dụ khoan hồng.

- Ơn chúa thượng thật là cao hơn trời, có ban khá nhiều chỉ ý.

- Có chỉ ý gì hay?

- Gần đây bọn giặc ở đất Việt lăng loàn. Một dãy ven biển, nhân dân không yên. Chúa thượng đã sai An Quốc công đi đánh dẹp. Biết tôi quen thuộc nơi này, nên chúa thượng sai tôi qua đó vỗ yên dân chúng. Nhưng phải lên đường ngay. Hôm qua nghe nói cụ bà quy tiên, tôi kính cẩn sắm nén hương đến trước linh vị người cúng viếng, đặng tỏ chút lòng thành.

Giả Chính vội vàng khấu đầu bái tạ, và nói :

- Ông đi lần này, chắc là trên thỏa lòng thánh thượng, dưới yên ổn nhân dân. Công lao rất lớn chính là ở chuyến đi này. Mắt tôi không được nhìn thấy tài cao. Xin chờ nghe tin báo tiệp. Quan trấn hải thống chế hiện nay là thông gia nhà tôi. Thế nào

cũng nhờ ông để ý giúp đỡ.

- Ông với quan thống chế bà con thế nào?

- Năm trước, lúc tôi nhậm chức lương đạo tỉnh Giang Tây, có gả con gái cho quan thống chế.

Chúng kết hôn đã ba năm rồi. Vì công việc miền biển chưa xong, sau đó bọn giặc biển lại nhóm họp làm loạn. cho nên tin tức không thông. Tôi rất nhớ cháu. Chờ khi nào việc vỗ yên dân chúng xong. Xin ông tiện dịp qua thăm cháu một chút. Tôi xin viết vài chữ nhờ người nhà của ông đưa đi luôn thể. Tôi rất lấy làm cảm kích!

- Ai lại không thương cảm. Tôi cũng đang có việc muốn nhờ ông. Vừa rồi đội ơn thánh thượng triệu vào kinh, vì cháu còn trẻ tuổi, trong nhà lại thiếu người, nên phải đem cả gia quyến cùng vào kinh. Tôi vì lệnh trên gấp rút, nên phải đi luôn cả đêm ngày để đến trước. Gia quyến còn đi chậm lại sau. Ít hôm nữa mới tới kinh. Tôi vâng chỉ ra đi, không dám ở lại lâu. Sau này gia quyến của tôi tới kinh, thế nào cũng đến tôn phủ đây. Và chắc sẽ bảo cháu tới hầu. Nếu cháu có thể dạy bảo được thì gặp nơi nào có thể kết hôn, xin ông lưu ý cho, tôi rất lấy làm cảm kích.

Giả Chính đều vâng lời.

Chân Ứng Gia lại nói mấy câu chuyện nữa rồi định đứng dậy ra về, và nói :

- Ngày mai tôi sẽ xin gặp lại ở ngoài thành.

Giả Chính thấy ông ta công việc vội vàng, liệu chừng không thể ngồi lâu được nữa, đành phải tiễn khỏi thư phòng. Giả Liễn và Bảo Ngọc đã chờ sẵn ở đấy để tiễn thay. Nhưng vì Giả Chính không gọi, nên chưa dám vào. Khi Chân Ứng Gia đi ra, hai người tới hỏi thăm sức khỏe. Ứng Gia chợt thấy Bảo Ngọc, hết sức sửng sốt, nghĩ bụng : “Anh này tại sao lại giống hệt Bảo Ngọc nhà mình, chỉ có khác là mặt đồ trắng thôi.” Ông ta liền hỏi :

- Bà con thân thiết, lâu ngày không gặp nhau. Các cậu đây tôi đều không nhận ra ai được nữa cả.

Giả Chính vội vàng chỉ Giả Liễn mà nói :

- Đây là cháu Hai Liễn. Con anh Xá nhà tôi.

Lại chỉ Bảo Ngọc mà nói :

- Đây là cháu thứ hai của tôi, tên gọi là Bảo Ngọc.

Ứng Gia vỗ tay và nói :

- Lạ thật! Lúc tôi ở nhà nghe nói ông có cậu con quý. Khi đẻ ngậm hòn ngọc, tên là Bảo Ngọc. Vì là trùng tên với thằng cháu nhà tôi, nên trong bụng tôi rất lấy làm lạ. Sau nghĩ việc ấy cũng thường, nên không để ý. Không ngờ hôm nay gặp mặt, chẳng những diện mạo giống nhau, mà bộ điệu đi đứng cũng hệt nhau, thì càng lạ quá!

Ứng Gia lại hỏi tuổi Bảo Ngọc, và nói :

- Cháu nhà tôi kém cậu em đây một tuổi.

Giả Chính lại nhắc đến chuyện năm trước bên quý phủ tiến cử Bao Dũng, và đã hỏi đến việc cậu em bên nhà cùng thằng cháu đây trùng tên. Ứng Gia vì để ý vào Bảo Ngọc, nên cũng không kịp hỏi Bao Dũng hay dở như thế nào, cứ nói luôn miệng : - Thật là lạ lùng! Rồi ông ta cầm tay Bảo Ngọc, ngỏ ý ân cần. Nhưng lại sợ An Quốc công khởi hành rất gấp, cần phải sắm sửa để đi xa, nên đành miễn cưỡng chia tay. Giả Liễn và Bảo Ngọc tiễn chân. Dọc đường, ông ta lại hỏi Bảo

Ngọc mấy câu rồi sau đó mới lên xe mà đi. Giả Liễn và Bảo Ngọc trở vào gặp Giả Chính thuật lại những chuyện Ủng Gia vừa hỏi. Giả Chính bảo hai người về nhà.

Giả Liễn lại xoay xở để cho xong số tiền tiêu về đám tang Phượng Thư.

Bảo Ngọc về phòng mình, nói chuyện với Bảo Thoa :

- Anh Chân Bảo Ngọc mà ta thường nhắc đến, tôi cứ nghĩ là không thể gặp được. Hôm nay lại gặp bố anh ta rồi. Nghe ông ta nói ít ngày nữa Chân Bảo Ngọc cũng lên kinh, và sẽ đến chào cha. Ông ta cũng nói Chân Bảo Ngọc giống hệt tôi, tôi vẫn không tin. Nếu hôm sau anh ta đến nhà mình, các chị đến xem có thật giống tôi không?

Bảo Thoa nói :

- Ái chà! Cậu nói rõ vớ vẩn! Người con trai nào giống mình cậu cũng bàn tán, lại bảo chúng tôi ù lì xem mặt nữa kia!

Bảo Ngọc nghe nói, biết mình lỡ lời, đỏ mặt, định tìm lời phân giải.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Lăm - Tri Lời Thiên Lệnh, Tích Xuân Thề Vẫn Giữ Chí Xưa

Bảo Ngọc biết mình lỡ lời, bị Bảo Thoa bẻ lại, đang tìm cách lấp liếm. Bỗng thấy Thu Vân đến thưa :

- Ông lớn ở nhà ngoài gọi cậu đấy.

Bảo Ngọc vội vã đi ngay đến chỗ Giả Chính. Giả Chính nói :

- Ta gọi mầy không có việc gì khác là hiện mầy đang có tang, không thể đến trường học, vậy ở nhà mầy phải cố chăm lo ôn lại bài vở. Nhân dịp này ta rỗi rãi, cứ vài ba ngày, mầy làm vài bài văn đưa tới, ta xem mầy học hành có tấn tới không.

Bảo Ngọc đành phải vâng lời. Giả Chính lại nói :

- Tao cũng bảo em Hoàn và cháu Lan phải ôn tập bài vở. Nếu bài vở của mầy mà kém chúng nó thì thật không ra thể thống gì.

Bảo Ngọc không dám nói, chỉ dạ một tiếng, đứng yên.

Giả Chính bảo :

- Thôi, cho về.

Bảo Ngọc lui ra, vừa gặp bọn Lại Đại đem sổ đến trình. Bảo Ngọc chạy một mạch về phòng, Bảo Thoa hỏi lại, biết rõ là Giả Chính bắt anh ta làm bài, trong lòng cũng mừng. Riêng Bảo Ngọc không thích nhưng cũng không dám lười biếng. Đang định ngồi một lúc để cho tâm hồn thư thái, bỗng thấy hai ni cô ở am Địa Tạng đến. Trông thấy Bảo Thoa, hai ni cô liền nói :

- Xin đến chào mợ Hai.

Bảo Thoa ra vẻ thờ ơ nói :

- Hai cô vẫn mạnh khỏe chứ?

Rồi gọi người hầu pha trà cho các sư phụ uống, Bảo Ngọc cũng muốn bắt chuyện với các ni cô, nhưng thấy Bảo Thoa có vẻ chán ngấy bọn họ nên cũng không tiện xen vào. Các ni cô thấy Bảo Thoa ra chiều lạnh nhạt, cũng không ngồi lâu, cáo từ xin về.

Bảo Thoa nói :

- Ngồi chơi lúc nữa.

- Chúng tôi bấy lâu bận việc công đức ở chùa Thiết Hạm nên không đến thăm các bà và các mợ được. Hôm nay đến hầu bà và mợ rồi phải đến thăm cô Tư nữa.

Bảo Thoa gật đầu, để họ đi. Đến phòng Tích Xuân, các ni cô trông thấy Thái Bình liền hỏi :

- Cô ở đâu?

- Đừng nhắc đến nữa. Cô tôi mấy hôm nay chẳng thiết ăn uống gì cả, chỉ nằm một chỗ.

- Sao thế?

- Nói ra thì dài lắm. Các cô vào thăm, có lẽ cô tôi sẽ nói chuyện đấy.

Tích Xuân nghe tiếng, vội ngồi dậy hỏi :

- Hai cô vẫn khỏe mạnh đấy chứ? Gần đây thấy nhà chúng tôi sa sút, chắc các cô không đến nữa?

- A di đà phật? Dù có cho hay không thì cũng vẫn là thí chủ. Đó là không nói chúng tôi tu ở trong am nhà ta, chịu nhiều ơn huệ của cụ. Nay nhân việc tang của cụ, chúng tôi đã gặp đủ các bà và các mợ, chỉ còn thiếu cô thôi, nên nhớ cô, hôm nay chúng tôi cốt đến thăm cô đấy.

Tích Xuân nhân tiện hỏi thăm các cô tu trong am Thủy Nguyệt. Các ni cô nói :

- Trong am có xảy ra chút việc không hay, nên lâu nay không cho người ngoài ra vào.

Đoạn họ lại hỏi Tích Xuân :

- Hôm trước nghe nói sư phụ Diệu Ngọc ở am Lũng Thúy đã đi theo người ta phải không?

- Câu nói ấy ở đâu ra thế? Ai nói coi chừng sẽ bị cắt lưỡi đấy? Người ta bị kẻ cướp bắt đi, sao lại nói bậy như vậy?

- Sư phụ Diệu Ngọc là người kỳ quặc, chúng tôi sợ cô ta bày đặt ra thôi. Trước mặt cô, nói ra thì không tiện, chứ cô ta có phải như bọn quê mùa chúng tôi đâu. Chúng tôi chỉ biết tụng kinh niệm Phật, sám hối cho người khác, và cũng tu lấy thiện quả cho mình.

- Như thế nào là thiện quả?

- Những người ăn ở phúc đức như nhà ta đây thì không kể, còn các nhà khác thì dù là mệnh phụ, tiểu thư cũng khó lòng giữ trọn vinh hoa suốt đời. Đến lúc gặp tai nạn, sẽ không tài nào cứu vớt được. Chỉ có đức Phật Quan âm đại từ đại bi thấy người khổ nạn mới rủ lòng từ bi ớm phương cứu giúp. Vì thế xưa nay người ta vẫn gọi bà là đức Phật Quan âm đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Chúng tôi là người tu hành, so với các bậc phu nhân, tiểu thư thì chịu khổ nhiều hơn, nhưng lại ít gặp tai nạn. Dù không được thành Phật thành tiên, nhưng cũng cố tu để kiếp sau họa may làm con trai. Như thế đã là phúc rồi, không đến nỗi như cái kiếp con gái bây giờ, bao nhiêu nỗi uất ức lo buồn, đều không thể nói ra được. Thưa cô, cô còn chưa biết hay sao? Dù là bậc tiểu thư đi nữa, nhưng đã lấy chồng thì suốt đời chỉ biết theo người ta mà thôi. Nhưng đã tu thì phải tu cho đứng đắn. Sư phụ Diệu Ngọc cứ cho mình tài giỏi hơn chúng tôi, cứ chê bọn chúng tôi là tục. Biết đâu có tục mới có “duyên lành”. Còn mình, rốt cuộc lại gặp phải điều khổ lớn!

Tích Xuân nghe các sư cô nói rất hợp với ý của mình, nên cũng không ngại có bọn a hoàn ở đó, kể chuyện Vưu thị đối xử với mình thế nào. Hôm trước mình ở lại coi nhà trong lúc đám tang như thế nào, đoạn chỉ món tóc trên đầu, nói :

- Các cô xem tôi còn luyến tiếc cái hố lửa này không? Tôi rắp tâm từ lâu, chỉ vì chưa biết tìm ra

con đường nào đó thôi.

Các ni cô nghe vậy, giả bộ làm kinh hoảng :

- Cô đừng nói thế chứ! Mợ Cả Trân mà nghe thấy thì nhất định mắng chúng tôi chết mất và sẽ đuổi chúng tôi ra khỏi am đấy . Cô là người phẩm cách như thế, gia đình như thế, ngày sau lấy chồng sẽ suất đời hưởng vinh hoa phú quý...

Tích Xuân không đợi họ nói hết lời, mặt đỏ lên, bảo :

- Chị cả Trân đuổi được các cô. Tôi lại không đuổi được các cô hay sao?

Các ni cô biết Tích Xuân một lòng muốn đi tu, liền tìm lời nói khích :

- Chúng tôi lỡ lời, xin cô đừng chấp. Các bà và các mợ đời nào lại chiều theo ý muốn của cô? Lại xảy ra chuyện lôi thôi thì thật không ra làm sao. Chúng tôi nói vậy cũng là vì cô đấy.

Tích Xuân nói :

- Việc này chờ xem sao đã.

Thấy câu chuyện không hay. Bọn Thái Bình liền đưa mắt ra hiệu. Họ hiểu ý, cũng sợ, nên không dám gợi chuyện, liền cáo từ ra về.

Tích Xuân cũng không mời lại, chỉ cười nhạt, nói :

- Xem chừng trong thiên hạ chỉ có một cái am Địa Tạng của các cô hay sao?

Các in cô không dám trả lời. Thấy vậy. Thái Bình sợ mang lỗi, liền đến trình với Vưu thị :

- CôTư khăng khăng đòi cắt tóc đi tu. Mấy hôm nay không phải cô ấy đau ốm đâu mà chỉ vì than thân tủi phận đấy thôi. Mợ nên đề phòng, kẻo xảy ra việc rồi lại đổ tội cho chúng cháu.

Vưu thị nói :

- Lẽ nào cô ấy lại muốn đi tu . Chỉ vì cậu nhà đi vắng nên cô ấy cố ý làm ra thế, để tỏ ra chẳng ăn ở được với ta. Thôi thì cứ mặc cô ấy!

Bọn Thái Bình không biết làm thế nào, đành chỉ tìm lời khuyên giải. Không ngờ Tích Xuân vẫn không chịu ăn uống gì, chỉ nói đến việc cắt tóc đi tu. Bọn Thái Bình không thể làm thinh, đành phải đi trình các nơi. Hình phu nhân và Vương phu nhân cũng khuyên can nhiều lần, nhưng Tích Xuân vẫn một mực không nghe. Hai người đang định trình với Giả Chính, bỗng bên ngoài có tin truyền vào :

- Bà lớn họ Chân dẫn công tử Bảo Ngọc đến.

Mọi người vội vàng ra đón, mời bà Chân vào phòng Vương phu nhân. Hai bên chào hỏi, hàn huyên. Vương phu nhân sực nhớ người ta nói Bảo Ngọc giống hệt con mình nên mới mời anh ta vào để xem mặt. A hoàn đi ra một lúc trở lại nói :

- Cậu Chân đang ở thư phòng hầu chuyện ông lớn. Ông lớn rất vừa lòng nên có sai người đến mời cậu Hai, cậu Ba và cả anh Lan cũng ra ngoài ấy ăn cơm. Ăn xong, cậu Chân sẽ xin vào hầu. Sau đó trong nhà cũng dọn cơm ăn.

Số là Giả Chính trông thấy diện mạo của Chân Bảo Ngọc giống hệt con mình. Khi hỏi đến văn chương, anh ta đối đáp như nước chảy, nên trong lòng rất là yêu mến, bèn cho gọi bọn Bảo Ngọc ra cốt để khuyên răn họ. Đồng thời, cũng muốn nhân đó so sánh giữa hai người xem sao. Bảo Ngọc vâng lời, mặc bộ đồ trắng, dẫn em và cháu đi ra. Trông thấy Chân Bảo Ngọc, Giả Bảo Ngọc thân mật như bạn cũ. Chân Bảo Ngọc cũng tưởng chừng như mình đã gặp Giả Bảo Ngọc ở đâu rồi. Hai chào hỏi nhau xong. Giả Hoàn và Giả Lan cũng đến chào. Giả Chính trải chiếu ngồi dưới đất (1), muốn mời Chân Bảo Ngọc ngồi trên ghế, nhưng anh ta là bậc con, đời nào dám ngồi, liền trải nệm ra ngồi giữa đất. Nay Bảo Ngọc đến, nhất định không thể ngồi chung với Giả Chính được. Chân Bảo Ngọc lại là hàng em, càng không thể để Giả Bảo Ngọc cứ đứng mãi đấy. Giả Chính thấy không tiện, chuyện trò vài câu rồi đứng dậy, bảo người nhà dọn cơm và nói :

- Tôi xin lỗi để các em ngồi tiếp. Anh em nói chuyện với nhau. Mong cậu dạy bảo cho.

Chân Bảo Ngọc khiêm tốn từ tạ : .

- Xin bác cho tùy tiện. Chính cháu cũng muốn học hỏi các anh đây!

Giả Chính đáp lại vài lời rồi đi vào thư phòng. Chân Bảo Ngọc muốn tiễn ra cửa. Giả Chính ngăn lại. Bọn Bảo Ngọc ra đứng ngang ngưỡng cửa thư phòng đợi Giả Chính đi rồi mới trở vào mời Chân Bảo Ngọc ngồi. Hai bên nói những lời khách sáo một lúc. Đại khái : “bấy lâu nghe tiếng. vẫn mong gặp mặt” v. v .

Giả Bảo Ngọc gặp Chân Bảo Ngọc liền nhớ lại cuộc gặp gỡ trong giấc mộng khi trước. Lại vốn biết Chân Bảo Ngọc là người như thế nào, nên chắc rằng anh ta sẽ cùng một ý nghĩ như mình, và nghĩ rằng mình đã gặp được người tri kỷ. Nhưng vì mới gặp nhau lần đầu, không thể ăn nói vội vàng, lại có Giả Hoàn, Giả Lan ngồi đó, nên Bảo Ngọc đành phải hết lời khen ngợi :

- Nghe tiếng anh đã lâu, chưa có dịp được gần. Hôm nay gặp mặt, trông anh thật là hạng thần tiên giáng thế!

Chân Bảo Ngọc thường ngày cũng đã biết Giả Bảo Ngọc là người như thế nào. Hôm nay gặp mặt, quả là không sai, nghĩ bụng : “Anh này chỉ có thể cùng chung học, chứ không thể cùng đi một đạo với mình. Anh ta không những trùng tên mà diện mạo lại như nhau. Âu cũng là linh hồn cũ trên hòn đá “tam sinh” đây mà.

Nay ta có hiểu biết ít nhiều lý lẽ, sao không đưa ra giảng giải cho anh ấy nghe. Nhưng vì mới gặp lần đầu, chưa biết anh ấy có suy nghĩ như mình hay không, nên phải để thư thả đã .”

Chân Bảo Ngọc nói :

- Tài danh của anh, em đã biết từ lâu. Anh thực là học thanh nhã, mười người mới có một. Còn em đây chỉ là hạng ngu dại, tầm thường, thế mà lại được trùng tên với anh, em cảm thấy đã làm nhơ bẩn đến cái tên Bảo Ngọc ấy.

Giả Bảo Ngọc nghe xong, nghĩ bụng : Ô anh này quả cùng một ý nghĩ với mình. Nhưng anh ta với mình đều là con trai, có đâu được trong sạch như đám con gái. Vì sao anh ta lại xem mình như con gái?” Nghĩ vậy, rồi đáp :

- Anh quá lời khen. Tôi đâu dám nhận. Tôi là hạng rất ngu, rất bẩn, chẳng qua chỉ là một hòn đá thô kệch đó thôi. Tôi dám đâu sánh với anh có đủ phẩm cách thanh cao, thực là người xứng đáng với hai chữ ấy.

Chân Bảo Ngọc nói :

- Hồi còn bé, em chưa biết cân nhắc, cứ cho mình có thể mài dũa được. Không ngờ vận nhà gặp cơn sa sút, nên vài năm nay em lại càng kém xa ngói gạch. Tuy em không dám khoe đã từng trải hết mùi cam khổ. Nhưng về nhân tình thế thái thì em cũng đã hiểu được ít nhiều. Anh là con nhà phú quý, mặc đẹp ăn sang. Việc gì cũng được vừa lòng, chắc rằng áng văn chương cũng như tài kinh bang tế thế của anh phải hơn hẳn mọi người. Vì vậy bác mới thương yêu, coi như hòn ngọc quý. Cho nên vừa rồi em bảo anh thật xứng đáng với cái tên Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc lắng nghe, thấy trong lời lẽ chẳng khác gì khuôn sáo của bọn "mọt ăn lộc nước", nên đương nghĩ cách trả đũa.

Giả Hoàn chưa được nói chuyện với Chân Bảo Ngọc, trong bụng thấy ấm ức. Trái lại, Giả Lan nghe vậy, thấy rất hợp ý mình, liền đỡ lời :

- Anh khiêm tốn quá đấy thôi. Văn chương cũng như tài kinh bang tế thế tất phải do rèn luyện mà ra mới là thực học. Cháu còn nhỏ tuổi, chưa hiểu rõ văn chương là gì. Nhưng cứ nghiền ngẫm thì thấy thú vị lắm. Cho hay danh tiếng còn quý gấp trăm lần cái trò ăn ngon mặc đẹp.

Giả Bảo Ngọc nghe vậy càng không thích, nghĩ rằng : "không biết thằng bé này học cái lối gàn dở ấy từ bao giờ?" Và nói :

- Tôi nghe anh nói ghét bọn tục, chắc trong lòng anh thế nào cũng có những ý nghĩ khác người. Hôm nay may mắn được tiếp mong anh dạy bảo cho những điều "siêu phàm nhập thánh", để từ nay em rửa sạch được lòng trần, mở rộng được tầm con mắt. Không ngại anh lại cho em là một phường ngu xuẩn, nên đã đem cái chuyện của bọn tục khách ra nói với em.

Chân Bảo Ngọc nghe vậy, trong bụng hiểu rằng : "anh ta biết rõ tính tình của mình lúc còn nhỏ nên mới ngờ mình giả dối. Thôi mình cứ nói thẳng, may ra anh ta sẽ là bạn tri âm của mình thì hay lắm. Nghĩ rồi nói :

- Anh nói thật là sâu sắc. Từ bé em đã ghét cay ghét độc những câu khuôn sáo cũ rích ấy. Chỉ vì mỗi năm một lớn, thân phụ em lại về hưu, nhác tiếp khách, thường giao việc ấy cho em. Nhờ vậy, em gặp dược các bậc đại nhân, những vị đã làm rạng rỡ cha ông, danh tiếng lẫy lừng. Em lại thấy người ta viết sách viết văn, không ngoài chữ trung chữ hiếu. Bản thân mình có lập nên dược sự nghiệp đạo đức và văn chương mới khỏi uổng cái cơ hội được sinh ra trong thời vua thánh trị vì. Và cũng không phụ công ơn cha nuôi thầy dạy. Vì thế, bao nhiêu chuyện thoát phàm tục đi vào cõi thánh mơ tưởng hão huyền ngây ngô của em hồi bé dần dần thì vứt bỏ hết. Nay em cũng muốn đi tìm thầy hỏi bạn, dạy bảo cho mình khỏi bề ngu tối. May mắn được gặp anh, chắc rằng, anh sẽ hết lòng chỉ bảo giúp. Những câu em nói đây, thực quả không phải là những lời khách sáo dâu.

Giả Bảo Ngọc càng nghe càng phát ngấy, không tiện tỏ vẻ lạnh nhạt, đành phải nói đưa đẩy cho qua chuyện. May sao có người trong nhà ra nói :

- Nếu các cậu xơi cơm rồi. Xin mời cậu Chân vào trong nhà chơi.

Bảo Ngọc nghe vậy, nhân tiện mời Chân Bảo Ngọc vào. Chân Bảo Ngọc đi trước, bọn Giả Bảo Ngọc theo sau vào chào Vương phu nhân. Giả Bảo Ngọc thấy có bà Chân ngồi trên liền đến chào. Giả Hoàn, Giả Lan cũng đến chào. Chân Bảo Ngọc đến chào Vương phu nhân. Lúc đó, hai bà mẹ cùng nhận mặt hai cậu con. Mặc dầu Giả Bảo Ngọc đã có vợ, nhưng Chân phu nhân nhiều tuổi, lại là bà con lâu đời, thấy Giả Bảo Ngọc mặt mày in hệt con mình, tự nhiên tỏ ra thân yêu vồn vã. Vương phu nhân càng không cần phải nói, cứ cầm tay Chân Bảo Ngọc hỏi hết chuyện này sang chuyện nọ và nhận thấy anh ta có phần chín chắn hơn con mình. Nhìn lại Giả Lan, mặt mày thanh tú, tuy không bằng hai chàng Bảo Ngọc, nhưng cũng không kém bao nhiêu. Riêng Giả Hoàn thì dáng người thô kệch, nên bà ta không khỏi có lòng thiên vị. Thấy hai chàng Bảo Ngọc cùng ở một nơi, mọi người đều đến nhìn rồi nói :

- Lạ thật! Tên giống nhau đã đành, sao người lại in hệt như nhau? May mà Bảo Ngọc nhà ta mặc đồ tang, nếu hai người cũng ăn mặc như nhau thì khó mà phân biệt. Trong đám này có Tử Quyên nảy ra một ý nghĩ ngây ngô. Nhớ đến Đại Ngọc, chị ta nghĩ bụng : “Chỉ tiếc cô Lâm chết rồi! Nếu không, lấy Chân Bảo Ngọc chắc cô ta cũng bằng lòng đấy”. Bỗng nghe Chân phu nhân nói với Vương phu nhân :

- Hôm trước nghe ông nhà tôi về bảo “Bảo Ngọc nhà tôi cũng đã lớn, muốn nhờ ông lớn bên này tìm hộ một nơi.”

Vương phu nhân vốn yêu Chân Bảo Ngọc, liền thuận miệng nói ngay :

- Tôi cũng muốn làm mối cho cậu em bên nhà đấy. Nhà chúng tôi có bốn cô : “Ba cô đầu thì một cô đã chết. Một cô đã đi lấy chồng không nói làm gì. Còn cô em gái anh cả Trân chúng tôi lại kém những mấy tuổi, e cũng không đẹp đôi. Chỉ có hai cô em họ chị dâu Cả nhà tôi, vẻ người đoan chính. Cô Hai đã hứa gả cho người ta rồi, còn cô Ba thì thật là tốt đôi vừa lứa với cậu em đây. Để mai kia tôi làm mối cho. Nhưng chỉ hiềm nhà người ta hiện nay có phần sa sút.

Chân phu nhân nói :

- Bà lớn khách sáo làm gì. Nhà chúng tôi hiện nay thì có cái gì kia chứ. Chỉ sợ người ta chê nghèo thôi.

Vương phu nhân nói :

- Hiện nay quý phủ vâng mệnh ra làm quan, sau này không những sẽ trở lại như cũ mà chắc còn thịnh vượng hơn trước nhiều.

Chân phu nhân nói :

- Được như lời bà lớn thì hay quá. Vậy nhờ bà lớn làm mối hộ cho.

Chân Bảo Ngọc thấy hai bà nói đến chuyện dạm vợ cho mình, liền cáo từ đi ra. Bọn Giả Bảo Ngọc cũng phải theo đến thư phòng. Thấy Giả Chính ở dấy, Chân Bảo Ngọc đứng lại nói chuyện mấy câu. Bỗng thấy người nhà họ Chân đến thưa với Chân Bảo Ngọc :

- Bà sắp ra về, xin mời cậu đi ngay.

Chân Bảo Ngọc cáo từ đi ra. Giả Chính sai Bảo Ngọc, Giả Hoàn và Giả lan cùng tiễn ra ngoài. Từ hôm được gặp thân phụ Chân Bảo Ngọc. Giả Bảo Ngọc biết rằng Chân Bảo Ngọc sắp vào

kinh nên ngày đêm mong đợi. Nay được gặp mặt, trong lòng khấp khởi, tưởng sẽ gặp người tri kỷ. Không ngờ nói chuyện với nhau hồi lâu, vẫn thấy loạc choạc. Rồi Bảo Ngọc buồn rầu về phòng chẳng nói chẳng rằng, người như mất hồn. Bảo Thoa liền hỏi :

- Anh Chân Bảo Ngọc có thật giống cậu không?

- Diện mạo thì hệt nhau. Nhưng xem cách nói năng chẳng qua chỉ là Ô con mọt ăn lộc » mà thôi.

- Cậu lại đặt điều cho người ta rồi. Sao lại biết anh ta là Ô con mọt ăn lộc? »

- Nói chuyện với anh ta chẳng có câu nào là tâm đầu ý hợp cả, chỉ rặt văn chương với kinh bang tế thế, và trung hiếu gì đó. Hạng người như thế không phải là Ô con mọt ăn lộc » thì là gì? Đáng tiếc hắn sinh ra mặt mày hệt như tôi. Tôi nghĩ đã có nó rồi thì tôi cũng chẳng cần đến diện mạo của tôi nữa.

Bảo Thoa thấy Bảo Ngọc lại nói ngớ ngẩn, liền bảo :

- Cậu nói rõ buồn cười. Tại sao cậu lại không cần đến diện mạo. Vả lại lời nói của người ta là đúng. Làm con trai phải lo lập thân, làm cho rạng rỡ tiếng tăm chứ? Ai lại như cậu, chỉ toàn là những tâm tình yếu đuối và ý nghĩ riêng tây. Cậu không thấy là mình không có chí khí cứng rắn gì hết, lại bảo người ta là Ô con mọt ăn lộc » à?

Bảo Ngọc nghe Chân Bảo Ngọc nói đã ngấy lắm rồi, nay lại bị Bảo Thoa trách móc cho một trận, trong bụng càng không thích, rồi cứ buồn rầu mê mẩn, bất giác bệnh cũ trở lại. Anh ta chẳng nói chẳng rằng, chỉ cười luôn, miệng như ngây như dại. Bảo Thoa không hiểu, cứ tưởng vì mình lỡ lời nên anh ta cười nhạt cũng không để ý. Nào ngờ hôm ấy Bảo Ngọc lại trở lại bệnh ngây. Bọn Tập Nhân cố chọc cũng chẳng nói năng gì. Cách một đêm. Sớm hôm sau ngủ dậy, anh ta vẫn cứ ngây ngô, lại giống như bệnh lần trước.

Vương phu nhân thấy Tích Xuân định cắt tóc đi tu. Vưu thị không ngăn lại được, xem chừng nếu không chiù cô ta thì cô ta sẽ tự tử. Mặc dù ngày đêm có người canh giữ, nhưng cũngkhông thể kéo dài được mãi. Vì vậy Vương phu nhân nói với Giả Chính. Giả Chính thở dài, dẫm chân nói :

- Bên phủ Đông không biết làm thế nào mà đến nông nỗi thế này?

Lại gọi Giả Dung đến nói một hồi, bảo về nói với mẹ hắn, nên cố hết sức khuyên giải : Ô nếu nó cứ khăng khăng một mực thì sẽ không phải là con gái nhà này nữa. » Nào ngờ Vưu thị không khuyên can còn khá, chứ hễ khuyên can thì cô ta lại cứ đòi chết, và nói :

- Sinh ra con gái, rút cục không thể nào ở nhà cha mẹ suốt đời. Nếu tôi gặp cảnh ngộ chị Hai, chỉ làm cho chú và thím đau lòng rồi rút cục cũng chết. Nay cứ xem như là tôi đã chết, để mặc cho tôi đi tu, thì đời tôi sẽ được trong sạch. Thế là chú

thương tôi đấy. Vả chăng tôi đi tu cũng không phải là ra khỏi nhà. Am Lũng Thúy là thuộc về phủ chúng ta, tôi sẽ ra tu ở đó. Dù tôi có làm sao thì các người cũng còn chăm sóc được. Hiện nay người coi nhà cho Diệu Ngọc còn ở đó. Các người hãy chiù tôi thế là tôi được yên thân ; nếu không thì tôi cũng không có cách gì khác, chỉ chết mà thôi. Nếu tôi được thỏa lòng mong ước thì đến khi anh Cả trở về, tôi sẽ nói cho anh ấy biết rằng không phải các người bức bách gì tôi, lỡ bằng tôi chết đi, thì khi anh ấy về đây sẽ trách móc các người không lo cho tôi.

Vưu thị xưa nay vốn không hợp với Tích Xuân. Nhưng nghe cô ta nói, có vẻ có lý đành phải tới trình Vương phu nhân. Vương phu nhân lúc này đã sang bên Bảo Thoa. Thấy Bảo Ngọc như người mất hồn, bà ta nổi nóng, liền bảo Tập Nhân:

- Chúng mày không để ý gì cả. Cậu Hai bị bệnh cũng không sang trình ta biết.

Tập Nhân nói :

- Bệnh của cậu Hai thì thường vẫn thế. Khi lành khi lại ốm. Ngày nào cậu ấy cũng sang hỏi thăm bên bà lớn như thường, vẫn yên lành chẳng có chuyện gì cả. Hôm nay mới đâm ra lẩn thẩn như thế. Mợ Hai đang định sang trình bà, nhưng lại sợ bà bảo chúng tôi chưa chi đã làm ầm ĩ cả lên.

Bảo Ngọc nghe Vương phu nhân mắng họ, trong bụng tỉnh táo. Sợ họ bị mắng oan, liền nói :

- Xin mẹ cứ yên tâm. Con có đau ốm gì đâu. Chỉ thấy trong bụng hơi buồn bực mà thôi.

- Mày vốn đã có sẵn bệnh ấy, nên nói sớm đi, để mời thầy thuốc uống vài thang xem có khỏi không? Nếu lại để như hồi bị mất viên ngọc thì sẽ sinh ra nhiều chuyện.

- Nếu mẹ không yên tâm thì bảo mời thầy đến xem. Con sẽ uống thuốc.

Vương phu nhân liền bảo a hoàn truyền ra cho người đi mời thầy thuốc. Bà ta chỉ lo nghĩ về việc Bảo Ngọc nên quên hẳn việc Tích Xuân. Một lúc lâu, thầy thuốc đến xem bệnh và cho thuốc, rồi Vương phu nhân ra về.

Cách mấy hôm sau, bệnh Bảo Ngọc lại càng nặng, cơm cũng không ăn. Mọi người nhốn nháo cả lên. Lại vừa gặp lúc đoạn tang, cả nhà bận rộn. Không có người, đành phải gọi Giả Vân đến để tiếp thầy thuốc . Trong nhà Giả Liễn cũng không có ai coi sóc, nên mời Vương Nhân đến giúp đỡ lo liệu việc ngoài. Còn Xảo Thư thì cứ ngày đêm khóc mẹ, nên cũng ốm. Vì vậy, phủ Vinh rất là nhốn nháo.

Một hôm làm lễ đoạn tang xong về nhà, Vương phu nhân đến thăm Bảo Ngọc, thấy anh ta mê man bất tỉnh. Mọi người cuống quít không biết làm sao, vừa khóc vừa sai đi trình Giả Chính :

- Thầy thuốc nói là không thể cho thuốc nữa. Chỉ nên sắp sửa hậu sự thôi.

Giả Chính than thở luôn miệng, đành phải thân hành đến thăm. Quả thấy khó khỏi được, liền bảo Giả Liễn đi sắp đặt công việc. Giả Liễn không dám trái lời, ra bảo người đi lo liệu. Nhưng trong nhà thiếu thốn, đang khó nghĩ. Bỗng thấy một người

chạy vào nói :

- Cậu Hai ơi? Nguy to? Lại có chuyện rầy rà!

Giả Liễn không rõ việc gì, giật mình, trừng mắt hỏi :

- Cái gì thế?

- Có một nhà sư đến trước cửa, tay cầm viên ngọc của cậu Bảo bị mất và nói đến lấy một vạn bạc thưởng.

Giả Liễn suýt một cái nói :

- Tưởng là việc gì mà mày nhón nhác như thế. Độ trước đã bị viên ngọc giả, mày không biết à? Mà dù có là viên ngọc thật đi nữa thì bây giờ người đã sắp chết còn cần nó làm gì?

- Con cũng đã nói rồi. Nhưng vị hòa thượng ấy bảo cứ đưa bạc cho ông ta là bệnh khỏi.

Đang nói lại thấy người ở ngoài xôn xao chạy vào nói :

- Nhà sư hổ mang ấy cứ xông thẳng vào nhà, chúng tôi cản lại không được!

- Đâu lại có việc lạ lùng thế? Chúng mày không đuổi ông ta đi à?

Đang lúc ồn ào. Giả Chính thấy vậy, không biết tính sao. Trong nhà lại nghe tiếng kêu khóc :

- Cậu Hai nguy rồi!

GiảChính lại càng bối rối. Bỗng thấy nhà sư ấy nói :

- Muốn người sống thì đem bạc ra đây?

Giả Chính chợt nhớ lại hồi trước Bảo Ngọc bị bệnh, nhờ một vị hoà thượng chữa khỏi, bây giờ nhà sư lại đến, có lẽ cũng là cứu tinh đây. Nhưng nếu viên ngọc ấy là thật mà nhà sư cứ đòi cho được bạc thưởng thì làm thế nào?

Sau lại nghĩ : "Bây giờ hãy khoan để ý đến điều đó, nếu người khỏe được thì ta sẽ tính sau". Ông ta liền sai người ra mời, thì nhà sư đi vào không chào hỏi, cũng không nói năng gì, cứ chạy thẳng vào trong nhà. Giả Liễn giữ lại, nói :

- Trong nhà, đều là đàn bà con gái, hạng người như anh chạy vào làm gì?

Khắp nhà trong nhà ngoài, ai nấy đều vui mừng niệm Phật. Ngay cả Bảo Thoa cũng không e ngại có nhà sư ở đó nữa. Giả Liễn cũng chạy đến xem, quả thấy Bảo Ngọc đã tỉnh lại, trong bụng mừng rỡ, vội đi ra. Nhà sư chẳng nói chẳng rằng, vội

nắm tay Giả Liễn mà chạy. Giả Liễn đành phải đi theo, ra đến phía ngoài trình với Giả Chính. Giả Chính nghe nói mừng rỡ, liền đến chào hỏi và tạ ơn. Nhà sư đáp lễ rồi ngồi xuống. Giả Liễn trong bụng ngờ vực chắc là ông ta đòi cho được bạc mới chịu đi. Giả Chính nhìn kỹ thì không phải là nhà sư đã gặp lần trước, liền hỏi :

- Hòa thượng tu hành ở chùa nào? Pháp hiệu là gì? Viên ngọc ấy tìm được ở đâu? Vì sao thằng con nhà tôi trông thấy mà sống lại được?

Ông ta mỉm cười trả lời :

- Tôi cũng không biết rõ. Cứ đưa một vạn lạng bạc ra đây là được.

Giả Chính thấy ông ta thô kệch, cũng không dám trái ý, liền nói :

- Xin vâng.

- Có thì đưa mau, tôi phải đi đây.

- Xin mời người ngồi nán lại một chốc, để tôi vào trong nhà xem đã.

- Ngài vào rồi ra mau cho.

Giả Chính không nói năng gì, đi ngay đến trước giường Bảo Ngọc. Bảo Ngọc thấy cha, muốn cố gắng ngồi, nhưng người còn yếu, không thể dậy được. Vương phu nhân giữ lại, bảo :

- Đừng gượng dậy nữa.

Bảo Ngọc cười, cầm viên ngọc đưa cho Giả Chính xem và nói :

- Bảo Ngọc về đây rồi!

Giả Chính nhìn qua, biết viên ngọc ấy có căn nguyên, cũng không xem kỹ, đoạn hỏi Vương phu nhân :

- Bảo Ngọc đã khỏe rồi. Còn số bạc thưởng thì định thế nào?

Vương phu nhân nói :

- Cứ đem tất cả những đồ đạc của tôi bán đi để trả cho ông ta là được.

Bảo Ngọc nói :

- Con e rằng nhà sư ấy không phải cốt đòi số bạc đâu.

Giả Chính gật dầu :

- Ta cũng cho là một người kỳ lạ, nhưng ông ta lại cứ cố đòi cho được số bạc.

Vương phu nhân nói :

- Ông hãy ra tiếp ông ta rồi ta sẽ nói chuyện.

Giả Chính đi ra. Bảo Ngọc liền kêu đói, húp một bát cháo, lại đòi ăn cơm. Các bà già đưa cơm đến. Vương phu nhân còn chưa muốn cho ăn. Bảo Ngọc nói :

- Không can gì đâu, con đã khỏe rồi.

Rồi anh ta bò dậy ăn một bát, quả thấy tinh thần dần dần khá lại, liền định ngồi thẳng dậy.

Xạ Nguyệt đỡ nhè nhẹ. Vì vui mừng quá chị ta lỡ lời nói :

- Thật là bảo bối! Mới nhìn thấy đã lành bệnh. May mà hồi trước không đập vỡ đi!

Bảo Ngọc nghe vậy liền đổi thần sắc, bỏ viên ngọc ra rồi ngả người ra đằng sau. Chưa biết sống chết thế nào?

Chú thích :

1. Theo tục phong kiến Trung Quốc. Khi có tang cha mẹ, thì lòng nằm đất đế tỏ lòng thương xót. Lúc nầy Giá Chính đang chịu tang Giá mẫu nên cũng trải chiếu ngồi giữa đất.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Sáu - Được Ngọc Thiêng, Nhận Thấy Duyên Tiên Nói Ảo Cảnh

Bảo Ngọc nghe Xạ Nguyệt nói, liền ngả người ra đằng sau, mê man bất tỉnh, làm cho bọn Vương phu nhân khóc lóc ầm ĩ. Xạ Nguyệt biết mình lỡ lời, gây ra tai vạ, nhưng lúc đó, Vương phu nhân cũng không kịp mắng chị ta. Xạ Nguyệt vừa khóc vừa định sẵn trong bụng : "nếu cậu Bảo chết, mình sẽ tự tử theo"...

Vương phu nhân thấy gọi Bảo Ngọc không tỉnh lại, liền vội vàng bảo người ra mời nhà sư vào cứu chữa. Không ngờ lúc Giả Chính ở trong nhà đi ra thì không thấy nhà sư nữa. Giả Chính đang ngạc nhiên, bỗng nghe trong nhà ồn ào, vội vàng chạy vào. Trông thấy Bảo Ngọc lại mê man như trước. Hai hàm răng cắn chặt, mạch không đập, lấy tay sờ vào giữa rốn, thấy còn nóng. Giả Chính lại bảo đi mời thầy thuốc đến ngay, đổ thuốc cấp cứu. Có biết đâu hồn phách Bảo Ngọc đã lìa khỏi xác. Nhưng liệu Bảo Ngọc có chết thật không? Số là anh ta mơ mơ màng màng thấy mình đi ra ngoài. Gặp vị hòa thượng đưa trả viên ngọc đang còn ngồi đó, liền đến chào. Ông ta đứng dậy, dắt Bảo Ngọc đi với theo ông ta, cảm thấy trong người nhẹ nhàng như chiếc lá. Họ không ra cửa chính, nhưng cũng không biết là đi lối nào. Đi được một quãng, đến một nơi đồng không mông quạnh, thấy xa xa có một tòa lầu, giống như là đã nhìn thấy ở đâu rồi. Bảo Ngọc định hỏi, bỗng thấp thoáng có một người con gái đi lại Bảo Ngọc nghĩ bụng : "ở giữa chỗ đồng không vắng vẻ nầy làm gì có người xinh đẹp như thế? Chắc là thần tiên xuống trần!" Anh ta đến gần nhìn kỹ thì có vẻ quen quen, nhưng trong chốc lát không nhớ ra. Người con gái chỉ chào một tiếng rồi không thấy đâu nữa. Bảo Ngọc nhớ lại thì đó là cô Ba họ Vưu, càng thêm buồn bực : " Tại sao cô ta cũng ở chỗ này?" Anh muốn hỏi thì nhà sư đã dắt đến một cái lầu. Trên lầu có một tấm bảng viết bốn chữ lớn : "Chân như phúc địa" (cõi phúc của người tiên) và hai bên có đôi câu đối :

Giả đi chân đến, chân hơn giả

Không nguyên là có, có nào không.

Đi khỏi cái lầu có tấm bảng ấy, thì đến một tòa cửa cung.

Trước cửa có viết ngang bốn chữ lớn : "phục thiện họa dâm" (lành được phúc, dâm bị họa), lại có một câu đối :

Kiếp trước đời sau, dầu bậc trí hiền không hiểu thấu ;

Nhân nào quả ấy, dù người thân cận vẫn phải xa nhau.

Bảo Ngọc xem xong, nghĩ bụng : "à ra thế! Để ta hỏi thử những việc nhân quả, quá khứ, tương lai kia xem". Đang nghĩ thì thấy Uyên Ương đứng ở đâu đó giơ tay vẫy đến, Bảo Ngọc lại nghĩ : "mình đi đã lâu, mà xem ra vẫn chưa ra khỏi vườn. Sao vườn này thay đổi đến thế?" Anh ta chạy theo, muốn nói chuyện với Uyên Ương, nào ngờ ngoảnh lại thì không thấy nữa. Trong bụng đâm ra ngờ vực, liền chạy đến chỗ Uyên Ương đứng lúc nãy, thì ra đó là một dãy đền miếu, tòa nào cũng có biển. Bảo Ngọc không để ý nhìn, cứ chạy thẳng đến chỗ Uyên Ương

đứng thì thấy có một tòa miếu, cửa vào hé mở. Anh ta không dám hấp tấp bước vào, định hỏi vị hòa thượng nhưng ngoảnh lại thì ông ta đã biến mất.

Bảo Ngọc mơ màng trông thấy tòa miếu ấy đồ sộ, không giống cảnh trong vườn Đại Quan chút nào. Liền dừng lại, ngẩng đầu trông thấy cái biển đề bốn chữ : "Dẫn giác tình si" (Đưa kẻ si đến nơi giác ngộ). Hai bên có đôi câu đối :

Cười, mừng, thương, tủi, đều là giả

Ham, muốn, nhớ nhung chỉ vì si.

Bảo Ngọc xem xong gật đầu thở dài. Đến tìm Uyên Ương để hỏi cho rõ đấy là chỗ nào. Nhưng nhìn kỹ thì ra một nơi rất quen thuộc. Anh ta liền đánh bạo, đẩy cửa vào, nhìn khắp trong nhà không thấy Uyên Ương đâu cả, chỉ thấy tối om, nên trong bụng sợ hãi. Bảo Ngọc đang muốn lui ra thì thấy có hơn mười cái tủ lớn hé mở. Bảo Ngọc sực nhớ lại : "ta hồi nhỏ đã mơ thấy đến một chỗ như thế này. Bây giờ lại được đến đây, thực là may lắm!" Trong lúc mơ màng quên cả Uyên Ương. không đi tìm nữa. Anh ta đánh liều mở cái tủ lớn đầu tiên xem thì thấy có mấy quyển sổ. Trong bụng càng thích, nghĩ rằng : "người ta chiêm bao, cứ bảo đó là chuyện giả. Nhưng biết đâu đã có cái mộng ấy thì phải có cái việc ấy! Ta thường nghĩ muốn thấy lại cái mộng ấy một lần nữa mà không mộng. Ngờ đâu hôm nay lại gặp mộng! Nhưng không biết cái sổ kia có phải là ta đã gặp rồi hay không? Anh ta liền giơ tay lên phía trên lấy một quyển, thấy có đề chữ : "Kim Lăng thập nhị thoa chính sách". Bảo Ngọc cầm lấy quyển sổ, nghĩ bụng : "ta nhớ mang máng hình như đã thấy quyển sổ này, chỉ giận một điều là nhớ không rõ lắm". Rồi mở trang đầu ra xem, thấy phía trên có bức vẽ nhưng dấu vẽ lờ mờ, nhìn không rõ. Phía sau có mấy hàng chữ cũng không rõ nhưng còn có thể đoán được. Nhìn kỹ thì hình như trên chữ "Đại Ngọc" lại có một chữ giống như chữ "lâm", liền nghĩ bụng : "nhất định là nói về em Lâm rồi ". Lại cố xem kỹ nữa. Phía dưới còn thấy bốn chữ "trâm vàng trong tuyết", anh ta lấy làm lạ, nói : "Làm sao lại giống như tên họ của vợ ta nhỉ?"... Bảo Ngọc liền chắp cả bốn câu trên dưới đọc một lượt và nói : "cũng không có ý nghĩa gì. Chỉ nói kín tên họ cô ta thôi, chẳng lấy gì làm lạ. Nhưng có chữ "thường" và chữ "than" thì không tốt. Như thế thì giải nghĩa ra sao? " (1)

Bảo Ngọc nghĩ đến đó, tự gắt với mình : "Ta đã xem trộm lại còn nghĩ vơ nghĩ vẩn. Nếu có ai đến thì còn xem sao được nữa?" Rồi lại xem tiếp, cũng không kịp nhìn kỹ mấy bức vẽ kia. Cứ xem từ trên xuống. Khi xem đến đoạn cuối, thấy có một câu gì như là "thỏ gặp hùm kia giấc mộng xuôi." Chợt tỉnh ra, nói :

- Đúng rồi! Quả là cơ trời không sai chút nào! Câu này chắc là nói về chị Nguyên Xuân rồi. Nếu thấy rõ ràng như thế thì ta phải biên lấy để nghiền ngẫm cho kỹ. Sau này những việc rủi may sống chết của chị em, mình đều biết hết. Ta trở về nhất định không tiết lộ ra, chỉ làm một người "chưa bói đã biết", thế cũng đã được bao nhiêu điều suy nghĩ vớ vẩn. Rồi anh ta đi tìm khắp cũng không thấy bút nghiên gì cả. Bảo Ngọc sợ có người ngoài đến, lại vội xem, thấy một bức vẽ lờ mờ hình một người đang thả diều, cũng không để ý nhìn kỹ. Vội vàng xem suốt cả mười hai bài thơ, có bài nhìn qua đã biết. Có bài xem rồi nghĩ ra ngay, cũng có bài không hiểu rõ lắm, nhưng trong bụng nhớ rất kỹ. Anh ta vừa thở than vừa cầm lấy "Kim Lăng hựu phó sách" để xem. Khi xem đến cậu "Khen cho ưu linh phúc tết. Ngờ đâu công tử duyên ôi", lúc đầu không hiểu gì cả. Sau thấy phía trên có hình khóm hoa và chiếc chiếu, anh ta liền khiếp sợ, khóc òa lên. Đang còn muốn xem nữa thì

nghe thấy có tiếng người bảo :

- Anh lại ngây rồi. Cô Lâm mời anh đấy!

Nghe giống như giọng nói của Uyên Ương. Ngoảnh lại thì không thấy người đâu. Đang lúc nghi hoặc, bỗng thấy Uyên Ương đứng ngoài cửa vẫy. Bảo Ngọc mừng quá, chạy ra . Uyên Ương yêu kiều thướt tha đi trước. anh ta không sao theo kịp, liền cất tiếng gọi :

- Chị ơi? Đợi tôi với!

Uyên Ương vẫn không để ý, cứ đi một mạch. Bảo Ngọc không biết làm sao, cố hết sức chạy theo. Bỗng lại thấy một khoảng mênh mông, lầu gạc nguy nga, cung điện sáng ngời. Thấp thoáng có nhiều cung nữ. Anh ta ham nhìn cảnh đẹp, quên mất Uyên Ương. Bảo Ngọc luôn chân đi vào cửa một tòa lầu. thấy trong đó có nhiều hoa quả lạ lùng, không biết tên là gì. Chỉ có một cái bờ rào hoa bằng đá trắng bao quanh một cây xanh, đầu lá hơi đỏ. Bảo Ngọc nghĩ thầm : “không biết là cây gì mà quý hóa như thế?” Bỗng thấy gió thổi nhẹ qua, cây xanh cứ lay động mãi. Tuy là một loài cây nhỏ, lại không có hoa, nhưng dáng điệu nó xinh đẹp làm cho anh ta thích thú say mê. Bảo Ngọc cứ sững sờ đứng nhìn. Bỗng nghe bên cạnh có một người bảo :

- Giống ngu xuẩn ở đâu đến đây dòm ngó cây tiên thế?

Bảo Ngọc nghe xong, giật mình ngoảnh lại nhìn, thấy một vị tiên nữ, liền đến kính chào và nói :

- Tôi đi tìm chị Uyên Ương, vào nhầm cõi tiên. Dám mong tha thứ tội.

- Xin hỏi nàng. Đây là chỗ nào? Sao chị Uyên Ương nhà tôi nói em Lâm gọi tôi? Xin nàng bảo cho tôi được rõ.

Người ấy trả lời :

- Ai biết được chị em nhà anh? Ta là người coi giữ cây tiên, thì không để cho người trần được dừng lại ở đây.

Bảo Ngọc cũng muốn đi ra, nhưng không dứt được, đành phải nài xin :

- Thưa tiên nữ, chắc nàng là một vị hoa thần. Không biết cây tiên ấy có những gì đáng quý?

- Anh muốn biết rõ cây ấy à? Nói ra thì câu chuyện cũng dài đấy. Nguyên cây ấy trước ở trên bờ sông Linh Hà, tên là cây giáng châu. Xưa kia nó bị khô héo, may gặp vị Thần Anh hằng ngày lấy nước cam lộ tưới cho nó nên được sống mãi. Sau nó xuống trần làm người, trả xong cái ơn tưới bón khi trước, nó đã trở về chân cảnh. Vì vậy, cảnh ảo hàng ngày sai ta trông nom không để cho bướm ong vương vấn đến (1). Bảo Ngọc nghe vậy không hiểu, trong bụng cứ tưởng là gặp được hoa thần. Hôm nay nhất định không bỏ lỡ dịp, liền hỏi :

- Người trông coi cây ấy chính là nàng đây rồi. Nhưng còn biết bao nhiêu thứ hoa. Tất nhiên mỗi hoa phải có một vị coi riêng. Tôi cũng không dám hỏi nhiều, chỉ muốn biết vị tiên nào coi hoa phù dung?

- Chỉ có chủ nhân ta mới rõ, ta biết làm sao được.

- Chủ nhân của nàng là ai?

- Chủ nhân của ta là Tiêu Tương phi tử.

- Phải rồi? Nàng không biết vị phi tử ấy là em ngoại của tôi tên là Lâm Đại Ngọc à.

- Nói nhảm? Đây là nơi ở của các thần nữ thượng giới, tuy gọi là Tiêu Tương phi tử. Nhưng không phải như các bà Nga Hoàng và Nữ Anh đâu. Làm gì lại có họ hàng với người trần? Anh đến đây nói bậy vừa chứ? Coi chừng phải gọi lực sĩ ra đánh đuổi đấy!

Bảo Ngọc nghe vậy, đâm ra sửng sốt, nghĩ mình nhơ đục, đang định lui ra. Bỗng có người chạy đến bảo :

- Ở trong truyền bảo mời vị Thần Anh thị giả vào.

Người kia nói :

- Tôi vâng lệnh chờ từ lâu. Không thấy có Thần Anh thị giả đến, thì bảo tôi mời ở đâu?

- Chẳng phải mời người mới đi ra đó à!

Thị nữ ấy vội vàng chạy theo nói :

- Xin mời Thần Anh thị giả ở lại.

Bảo Ngọc tưởng họ hỏi người khác, lại sợ người ta đuổi theo nên vội vàng chạy trốn. Đang chạy bỗng có người cầm cây kiếm, ngăn lại bảo :

- Chạy đi đâu!

Bảo Ngọc khiếp sợ, đánh bạo ngẩng đầu lên thì không phải là ai khác mà chính là cô ba họ Vưu. Bảo Ngọc trông thấy mới hoàn hồn, liền kêu nài :

- Chị ơi, sao chị bức bách tôi thế?

- Anh em nhà anh không có một người nào khá, làm hỏng danh tiết người ta, phá cuộc hôn nhân người ta? Hôm nay anh đến đây, không thể tha cho anh được?

Bảo Ngọc nghe rõ câu chuyện không hay, còn đang luống cuống, bỗng nghe phía sau có người gọi :

- Chị ơi, mau mau cản lại? Đừng để cho nó chạy thoát?

Cô Ba Vưu nói :

- Ta vâng lệnh phi tử, chờ đợi đã lâu. Hôm nay gặp đây, nhất định lưỡi kiếm nầy cắt đứt mối trần duyên của anh!

Bảo Ngọc nghe xong càng cuống quít. Lại không hiểu những câu nói ấy là có ý nghĩa gì, quay đầu định chạy. Không ngờ người nói phía sau đó không phải là ai lạ, mà chính là Tình Văn.

Bảo Ngọc trông thấy, vừa mừng vừa tủi, liền nói :

- Tôi một mình lạc đường đến đây, gặp kẻ thù, muốn trốn về mà không thấy một chị em nào đi theo tôi cả. Bây giờ gặp chị, may quá! Chị Tình Văn ơi, mau mau dẫn tôi về nhà!

Tình Văn nói :

- Thị giả đừng quản ngại, tôi đây không phải Tình Văn. Chính là người vâng mệnh phi tử, cốt đến mời thị giả vào chơi, chứ không có ý làm khó dễ gì đâu.

Bảo Ngọc rất đỗi ngờ vực, phải hỏi lại :

- Chị bảo phi tử mời tôi. Vậy thì phi tử ấy là người nào?

- Bây giờ không cần phải hỏi, vào trong ấy sẽ rõ.

Bảo Ngọc không biết làm sao, đành phải theo đi, nhìn kỹ người ấy thì đúng là Tình Văn; gương mặt, tiếng nói quả không sai, nhưng sao lại nói không phải? "Ta bây giờ trong bụng mê mẩn. Hãy khoan để ý đến chị ta đã. Đợi khi vào trong ấy gặp phi tử nếu có điều gì không phải, ta sẽ van xin. Các cô gái vốn lòng từ bi, chắc sẽ tha thứ cho sự lầm lẫn của ta ". Trong khi nghĩ ngợi như vậy, không bao lâu đã đi đến một chỗ. Thấy có đền đài lộng lẫy, vẻ đẹp huy hoàng, giữa sân có một khóm trúc, ngoài cửa vài gốc tùng xanh. Dưới hành lang có mấy thị nữ đứng, đều trang điểm theo lối trong cung. Các thị nữ trông thấy Bảo Ngọc đến, liền khe khẽ hỏi :

- Thần Anh thị giả đó à?

Người dẫn Bảo Ngọc đến trả lời :

- Đúng đấy. Chị vào trình báo đi.

Một thị nữ cười rồi vẫy tay. Bảo Ngọc liền đi theo. Đi qua mấy gian phòng đến một phòng chính, thấy có rèm châu treo cao. Người thị nữ ấy nói :

- Hãy đứng đó đợi truyền.

Bảo Ngọc nghe vậy, cứ việc im lặng đứng chờ ở ngoài. Thị nữ đi vào một lát bước ra, nói :

- Mời thị giả vào.

Lại có một người khác cuốn rèm châu lên. Bỗng thấy một cô con gái đầu đội mũ hoa, mình mặc đồ thêu, ngồi đường hoàng ở trong. Bảo Ngọc vừa mới ngẩng đầu lên thấy là Đại Ngọc, bất giác nói lên :

- Cô em ở đây mà để tôi mong nhớ mãi!

Thị nữ đứng ngoài rèm khẽ hét :

- Thị giả này vô lễ! Mau mau đi ra?

Nói chưa dứt lời. Bỗng thấy một thị nữ buông rèm châu xuống. Bảo Ngọc bấy giờ muốn vào cũng không dám, muốn đi cũng không đành. Đang định hỏi rõ, nhưng thấy mấy thị nữ ấy cũng không quen biết, lại bị họ đuổi phải đi ra, còn muốn hỏi lại Tình Văn, nhưng ngoảnh nhìn thì không thấy Tình Văn đâu cả. Anh ta đành ngờ vực bực bội đi ra, lại không có ai dẫn đường.

Muốn tìm lối vào lúc trước lại không thấy. Bảo Ngọc đanh loay hoay. Chợt thấy Phượng Thư đứng dưới hành lang một gian phòng vẫy tay. Anh ta mừng quá, nói :

- Chị ở đây à. Họ trêu đùa tôi đến thế. Cô Lâm cũng không chịu gặp tôi, không biết vì cớ gì .

Nói rồi chạy đến chỗ Phượng Thư đứng, nhìn kỹ ra thì không phải Phượng Thư mà lại là vợ trước Giả Dung là Tần thị.

Bảo Ngọc dừng lại, muốn hỏi chị Phượng ở đâu, Tần thị cũng không trả lời, bỏ đi vào trong nhà. Bảo Ngọc mơ mơ màng màng, không dám đi theo. Cứ đứng phía ngoài than thở : "Không biết ta đã làm điều gì sai trái mà không ai chịu nhìn đến

ta?" Anh ta khóc oà lên. Bỗng thấy có mấy lực sĩ khăn vàng cầm roi đến bảo:

- Anh ở đâu mà dám xông xáo vào nơi trời tiên cõi phúc của chúng tôi? Ra ngay đi!

Bảo Ngọc nghe xong không dám nói gì, đang tìm lối đi ra. Bỗng trông thấy xa xa một đám con gái vừa cười vừa nói đi tới . Nhìn ra thì giống như bọn Nghênh Xuân. Bảo Ngọc rất mừng và kêu lên :

- Tôi lạc ở đây. Các chị đến cứu tôi với!

Đang gọi thì một lực sĩ ở phía sau chạy đến. Bảo Ngọc bí quá cứ việc chạy ra. Bỗng thấy đám con gái ấy biến thành ma quỷ cùng đến bắt anh ta. Bảo Ngọc đang lúc cấp bách, chợt trông thấy vị hoà thượng đã đưa trả viên ngọc. Ông ta trong tay cầm chiếc gương soi vào mặt Bảo Ngọc và bảo :

- Ta vâng chỉ của Nguyên phi đến cứu anh đây?

Ma quỷ bỗng hiến hết, lại hiện ra cánh đồng hoang. Bảo Ngọc cầm tay ông ta nói :

- Con còn nhớ. Chính sư phụ đã đem con đến chỗ này. Rồi một chốc không thấy sư phụ đâu nữa. Con gặp nhiều người thân thiết. Họ đều không nhìn con, bỗng lại biến thành ma quỷ. Vậy đó là cảnh mộng hay cảnh thực. Xin sư phụ chỉ bảo cho con được rõ.

- Khi anh đến đây đã xem trộm cái gì chưa?

Bảo Ngọc nghĩ lại : "ông ấy đã đưa ta đến chỗ trời tiên cõi phúc này, tất nhiên là bậc thần tiên. Ta nói dối ông ta sao được. Vả lại ta cũng đang muốn hỏi việc này cho rõ ràng" Anh ta liền nói :

- Con cũng có xem qua nhiều quyển sổ.

- Thế còn sao nữa? Anh xem sổ rồi. Còn chưa hiểu rõ à?

- Phàm tình duyên trên đời đều là những thứ ma chướng ấy cả. Anh nên nhớ kỹ lại những việc đã qua. Sau này ta sẽ nói rõ với anh.

Nhà sư nói xong, cố xô Bảo Ngọc một cái và bảo :

- Trở về đi .

Bảo Ngọc chân đứng không vững, liền ngã xuống, miệng kêu lên :

- Ái chà?

Mọi người đang khóc lóc, chợt thấy Bảo Ngọc tỉnh lại. Vội vàng gọi. Bảo Ngọc mở mắt nhìn, thấy mình vẫn nằm trên giường, lại thấy Vương phu nhân và Bảo Thoa khóc sưng cả mắt. Anh

ta định thần nhớ lại, nghĩ bụng : “đúng rồi. Ta chết rồi sống lại đây?” Anh ta cố nhớ lại những việc mà linh hồn đã từng trải qua, đều nhớ được hết, liền cười to :

- Đúng rồi? Đúng rồi!

Vương phu nhân cho là bệnh cũ của Bảo Ngọc lại phát, phải mời thầy thuốc điều trị, liền bảo một a hoàn già đi mau đến trình Giả Chính :

- Bảo Ngọc đã tỉnh lại. Lúc trước là vì ngất đi đó thôi, nay đã nói được. Không cần phải sắm đồ hậu sự nữa.

Giả Chính nghe xong vội đến xem, quả thấy Bảo Ngọc đã sống lại, liền bảo :

- Thằng con si ngốc kia! Mày định dọa ai đấy?

Nói xong, bất giác chảy nước mắt, lại than thở vài câu, rồi trở ra, bảo người đi mời thầy xem mạch cho đơn.

Trong nhà, Xạ Nguyệt đang định tự tử, nay thấy Bảo Ngọc tỉnh lại, mới được yên tâm. Vương phu nhân gọi người bưng nước quế đến, bảo anh ta uống mấy ngụm. Bảo Ngọc dần dần tỉnh táo. Vương phu nhân mới yên tâm, cũng không trách móc gì Xạ Nguyệt, rồi gọi người đưa viên ngọc cho Bảo Thoa để đeo cho Bảo Ngọc. Vương phu nhân lại nghĩ đến việc vị hoà thượng liền nói :

- Viên ngọc ấy không biết tìm được ở đâu. Lạ thực! Sao lúc thì đòi bạc, rồi bỗng chốc không thấy đâu nữa. Phải chăng là một vị thần tiên?

Bảo Thoa nói :

- Nghĩ lại hình tích vị sư ấy khi đến cũng như khi đi thì viên ngọc này không phải là tìm được. Chưa biết chừng lần trước bị mất cũng là ông ta lấy đi đó thôi.

- Ngọc ở trong nhà, làm sao mà lấy đi được?

- Đã đưa đến được thì lấy đi cũng được chứ .

Tập Nhân và Xạ Nguyệt đều nói :

- Năm trước khi mất viên ngọc, ông Lâm Chí Hiếu đi bói, sau mợ Hai về đây. chúng tôi đã thưa với mợ rằng bói được chữ “thưởng “ gì đó. Mợ Hai còn nhớ rõ không? (1)

Bảo Thoa nhớ lại:

- Đúng rồi, nghe các cô nói khi ấy bói ra là phải đi tìm trong hiệu cầm đồ. Nay mới rõ, thì ra chính là chữ “thưởng” là hoà thượng ở trên đầu, thế không phải là “hoà thượng” đã lấy viên ngọc đi sao? Vị hoà thượng kỳ quặc thật?

- Năm trước Bảo Ngọc bị bệnh, một vị hoà thượng đến nói nhà ta có bảo bối, có thể chữa bệnh. Tức là nói viên ngọc ấy, ông ta đã hiểu rõ như thế. Tất nhiên là viên ngọc ấy vẫn có lai lịch. Vả lại chồng con khi sinh ra đã ngậm sẵn viên ngọc trong miệng. Xưa nay các con có thấy người thứ hai nào như thế không? Không biết sau này viên ngọc ấy sẽ ra sao! Cho đến cái anh này cũng chưa biết rồi ra thế nào! Dữ cũng do viên ngọc ấy, lành cũng do viên ngọc ấy...

Nói đến đó, bà ta bỗng ngừng lại, bất giác lại chảy nước mắt.

Bảo Ngọc nghe xong, bụng cũng hiểu rõ, lại nghĩ đến việc mình ngất đi một lúc, càng có nguyên do. Nhưng không nói gì trong bụng nhẩm lại rất kỹ.

Bấy giờ Tích Xuân mới nói :

- Năm trước mất ngọc, nhờ sư Diệu ngọc cầu tiên có cho câu thơ : “dựa núi Thanh Ngạnh dựa câu thông”. Lại còn có câu: “Vào cửa ta đây gặp nhau cùng”. Nghĩ lại ba chữ “vào cửa” ta cần đáng xét kỹ : “cửa nhà Phật rất lớn, chỉ sợ anh Hai không vào được thôi.”

Bảo Ngọc nghe xong cười nhạt. Bảo Thoa nghe nói bất giác cau mày sửng sốt. Vưu thị nói :

- Cô này mở miệng ra là nói đến cửa nhà Phật. Còn chưa chịu bỏ ý muốn đi tu à?

Tích Xuân cười :

- Không dấu gì chị. Tôi không ăn mặn đã lâu.

Vương phu nhân bảo :

- A di đà Phật. Cháu ơi, nghĩ như thế không nên.

Tích Xuân nghe vậy cũng không nói gì.

Bảo Ngọc nhớ đến câu thơ : “một ngọn đèn xanh trước Phật bà”, (2) rồi thở dài luôn mấy tiếng. Chợt lại nhớ đến những chữ “một chiếc chiếu, một khóm hoa “, rồi đưa mắt nhìn Tập Nhân, bất giác chảy nước mắt.

Mọi người thấy Bảo Ngọc khi vui khi buồn, cũng không hiểu vì sao, chỉ cho đó là bệnh cũ. Có biết đâu Bảo Ngọc vì đã biết những điều bí ẩn, đã nhớ lại rành mạch nhưng câu thơ xem trộm trong các quyển sổ. Tuy không nói ra, nhưng trong lòng đã có ý định sẵn.

Người trong nhà thấy Bảo Ngọc chết rồi sống lại, tinh thần sáng suốt, lại uống thuốc luôn mấy hôm, nên mỗi ngày một khá. Dần dần bình phục như cũ. Còn Giả Chính trông thấy Bảo Ngọc đã khỏi, hiện nay đang nghỉ ở nhà chịu tang cũng còn rảnh việc; nghĩ lại Giả Xá chưa biết lúc nào được thăm linh cữu của mẹ đã để lâu trong chùa. Vẫn không đành lòng, nên muốn rước linh cữu về miền Nam để an táng. Giả Chính liền gọi Giả Liễn đến để bàn. Giả Liễn thưa :

- Chú nghĩ rất phải. Nay nhân dịp chịu tang, làm xong được việc lớn ấy càng hay. Nếu để đến sau này, chú lại ra làm quan, có lẽ sẽ không làm được vừa ý. Chỉ có điều cha cháu không ở nhà, mà cháu lại không dám vượt quyền. Ý định của chú rất hay ; nhưng muốn lo liệu việc ấy thì phải cần đến mấy nghìn lạng bạc. Nếu chỉ chờ nha môn tra ra của mất trộm thì không thể tra ra ngay được đâu.

Giả Chính nói :

- Ý ta đã định rồi. Chỉ vì anh Cả đi vắng nên gọi cháu đến bàn xem nên làm thế nào. Cháu thì không thể đi ra khỏi nhà được vì trong nhà đây hiện giờ không có ai. Ta nghĩ mấy chiếc quan tài đều phải rước về. Một mình ta làm sao trông nom cho xuể . Ta định đem cháu Dung đi, vì có cả quan tài vợ nó cũng đưa theo. Lại còn quan tài của cháu Lâm nữa, theo lời bà trối lại, bảo phải

đem theo đi với bà. Còn số tiền ấy thì ta nghĩ chỉ cần mượn tạm đâu đó mấy nghìn cũng cũng đủ.

- Nhân tình bây giờ rất là tệ bạc, chú thì đang về nghỉ chịu tang ; cha cháu thì còn ở ngoài. Thực cháu không thể vay mượn vào đâu được. Chỉ còn cách đem khế tờ nhà đất đi cầm mà thôi.

- Nhà cửa chúng ta ở đây đều do của công xây dựng ; động đến sao được?

- Nhà ở đã đành không thể động đến được. Nhưng còn mấy sở nhà ở ngoài, có thể đem cầm tạm, đợi sau chú ra làm quan sẽ chuộc lại cũng được. Hoặc là sau này cha cháu trở về, nếu được bổ dụng nữa thì cũng có thể chuộc lại. Chỉ ngại một điều là chú tuổi tác như thế mà chuyến đi này rất vất vả thì trong bụng cháu không đành!

- Việc của bà nhất định phải làm. Chỉ cần cháu ở nhà cẩn thận lo lắng việc nhà chu đáo là được.

- Xin chú cứ yên tâm. Cháu tuy ngu dại, nhưng cũng quyết xin hết sức lo liệu. Vả lại, chú về Nam, chắc cũng phải đem nhiều người đi. Người ở nhà đây chẳng bao nhiêu, chỉ cần một số ít tiền cũng có thể xoay xở lo liệu. Nếu đi đường thiếu tiền tiêu thì khi qua chỗ Lại Thượng Vinh làm quan, chú có thể bảo anh ta giúp một ít.

- Việc của mẹ mình mà lại bảo người khác giúp làm gì?

Giả Liễn “dạ” rồi lui ra, thu xếp tiền bạc.

Giả Chính nói chuyện với Vương phu nhân, bảo ở nhà trông nom, còn mình chọn được ngày tốt sẽ rước quan tài đi xa. Bảo Ngọc lúc ấy đã bình phục như cũ. Giả Hoàn, Giả Lan cũng biết chăm học. Giả Chính dặn Giả Liễn phải để ý trông nom :

- Năm nay vừa gặp khoa thi. Thằng Hoàn còn có tang, không vào thi được. Thằng Lan là hàng cháu, hết tang cũng có thể đi thi. Cần phải nhắn nhủ Bảo Ngọc đi thi với cháu, may đậu được một tên cử nhân cũng đủ chuộc lại tội lỗi của chúng ta.

Giả Liễn vâng lời.

Giả Chính lại dặn dò những người ở nhà, nói thêm mấy câu rồi đến bái biệt từ đường, sau đó ra ngoài thành, tụng kinh mấy hôm, rồi rước quan tài xuống thuyền cùng bọn Lâm Chí Hiếu ra đi. Giả Chính không muốn làm phiền các bà con bạn bè, chỉ có bọn đàn ông đàn hà trong phủ đi đưa một độ đường rồi trở về.

Bảo Ngọc vì Giả Chính dặn bảo đi thi. Vương phu nhân thỉnh thoảng cũng thúc giục và xét hỏi đến bài vở. Bọn Bảo Thoa,Tập Nhân thường thường khuyên bảo, việc ấy không cần kể rõ. Nào ngờ Bảo Ngọc sau khi lành bệnh, tuy tinh thần ngày càng khá hơn, nhưng ý nghĩ lại càng kỳ quặc, thay đổi khác hẳn. Không những anh ta chán ghét công danh quan chức mà đến cả tình duyên đối với con gái cũng lạt lẽo đi nhiều. Nhưng mọi người không ai để ý lắm. Bảo Ngọc cũng không nói ra.

Một hôm Tử Quyên đi đưa linh cữu Đại Ngọc trở về, buồn bã ngồi trong nhà khóc lóc, chị ta nghĩ bụng : “Bảo Ngọc thật vô tình! Thấy quan tài cô Lâm đưa về mà cũng không hề thương khóc. Thấy mình khóc lóc thế này cũng không đến yên ủi lại nhìn mình mà cười. Con người phụ bạc ấy trước kia chỉ khéo tìm lời ngon ngọt tán tỉnh mình. May mà đêm hôm nọ mình nghĩ vỡ lẽ

ra được, nếu không thì đã mắc lừa cậu ta rồi! Nhưng có một điều không sao hiểu rõ. Bây giờ cậu ấy đối với bọn chị TậpNhân cũng có vẻ thờ ơ, mợ Hai vốn là người không ưa vồn vã, nhưng còn bọn Xạ Nguyệt lại không giận cậu ấy sao? Xem ra bạn gái phần nhiều là bọn si ngốc, đã uổng phí tâm lực bấy lâu nay, sau này không biết rồi ra thế nào?”...

Cô ta đang nghĩ thì vừa hay con Năm đến hỏi thăm. Thấy Tử Quyên nước mắt dàn dụa. Con Năm liền hỏi :

- Chị lại khóc cô Lâm à? Người ta nói tai nghe không bằng mắt thấy, quả là đúng. Trước kia, nghe tiếng cậu Hai đối với chị em bạn gái rất là tốt. Mẹ tôi xin mãi mới đưa được tôi vào hầu. Không ngờ sau khi vào đây. Tôi đã hết lòng hết sức hầu hạ

những khi đau ốm, thế mà đến lúc lành bệnh, lại chẳng được một câu nói tử tế nào. Bây giờ thậm chí cậu ấy không thèm nhìn đến tôi nữa!

Tử Quyên nghe con Năm nói buồn cười, liền cười và mắng :

- Con ranh! Mày muốn cậu Bảo đối đãi với mày như thế nào cơ? Đồ con gái không biết xấu hổ. Người ta đường hoàng là người hầu trong nhà mà cậu ấy còn xem như không, thì còn công hơi nào nhìn đến mày nữa?

Rồi cô ta lại cười, giơ đầu ngón tay quẹt vào má con Năm và hỏi :

- Rút cục mày là hạng người gì của Bảo Ngọc?

Con Năm nghe nói, biết mình lỡ lời, liền đỏ mặt lên. Nó định nói là không phải mình muốn Bảo Ngọc đối đãi với mình như thế nào, mà chỉ muốn nói gần đây anh ta không biết thương kẻ dưới. Bỗng nghe ngoài sân có tiếng kêu lên :

- Ông sư lại đến ngoài kia đòi một vạn lạng bạc đấy. Bà lớn sốt ruột bảo cậu Hai Liễn ra thương lượng với ông ấy, không may cậu Liễn lại đi vắng! Ông sư ở ngoài ấy nói nhiều chuyện điên rồ. Bà lớn bảo mời mợ Hai sang bàn.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Bảy - Ngăn Việc Tu Hành, Hai Gái Đẹp Cố Giữ Viên Ngọc

Vương phu nhân sai người đi mời Bảo Thoa sang để bàn. Bảo Ngọc nghe nói có ông sư ở ngoài, một mình vội vàng chạy ra, gọi ồn lên :

- Sư phụ ở đâu?

Gọi một hồi lâu, không thấy vị hòa thượng, Bảo ngọc phải chạy ra phía ngoài, thấy Lý Quý cản đường không để cho ông ta đi vào, liền nói :

- Bà lớn bảo ta ra mời sư phụ vào.

Lý Quý nghe nói buông tay ra, ông ta bèn ngất ngưởng đi vào.

Bảo Ngọc trông thấy hình dáng vị hòa thượng này giống hệt như người mình đã trông thấy khi ngất đi, trong bụng đã hiểu một phần, liền đến trước mặt kính chào, nói :

- Thưa sư phụ, đệ tử xin lỗi ra tiếp chậm .

- Ta không cần các người phải tiếp đón, chỉ cần đem số tiền ra đây là ta sẽ đi.

Bảo Ngọc nghe giọng nói này không giống giọng nói của người có đạo hạnh. Lại trông thấy ông ta khắp đầu chốc lở, đầy mình bẩn thỉu rách rưới, bèn nghĩ thầm : "Người xưa nói - là chân nhân, thì không lộ tướng, lộ tướng không phải là chân nhân. Nay ta đã gặp thì không nên bỏ lỡ. Ta cứ nhận đưa số bạc tạ ông ta để thử dò ý định ông ta như thế nào." Rồi anh ta nói :

- Sư phụ không cần nóng vội, thân mẫu của đệ tử đang lo liệu số tiền. Mời sư phụ ngồi chờ một lát. Đệ tử xin hỏi - có phải sư phụ từ Thái hư ảo cảnh đến đây không?

- Ảo cảnh nào? Chẳng qua là đến từ chỗ đến, đi từ chỗ đi mà thôi. Ta là người đưa trả viên ngọc. Vậy ta hỏi anh - viên ngọc ấy ở đâu mà đến?

Bảo ngọc trong chốc lát không thể trả lời được. Nhà sư cười :

- Anh chưa biết từ đường nào đến đây, sao còn hỏi tôi. Bảo Ngọc vốn thông minh, lại từng được phép giác ngộ nên đã biết thấu cõi hồng trần, chỉ còn số phận của mình là chưa biết rõ. Nay nghe ông ta hỏi đến viên ngọc, cảm thấy như bị đánh một đùi trên đầu, nên trả lời :

- Sư phụ không cần hỏi đến số bạc nữa, để đệ tử đem viên ngọc trả lại cho sư phụ.

Nhà sư cười nói :

- Cũng nên trả lại cho ta rồi đấy.

Bảo Ngọc không đáp, chạy vào trong nhà, đến phòng mình, thấy Bảo Thoa và Tập Nhân còn sang bên Vương phu nhân, vội đến bên giường lấy viên ngọc rồi đi ra thì chạm phải Tập Nhân. Tập Nhân giật mình nói :

- Bà bảo cậu ngồi tiếp ông sư là phải. Bà ở bên nhà thu xếp số bạc để đưa cho ông ta. Sao cậu lại vào đây làm gì?

- Chị mau mau đến trình bà, không cần sửa soạn số bạc, tôi cứ đem viên ngọc trả lại cho ông ta là xong.

Tập Nhân nghe vậy vội giữ lấy Bảo Ngọc nói :

- Không được đâu? Viên ngọc ấy tức là bản mệnh của cậu, nếu ông ấy mang đi thì cậu lại ốm thôi.

- Giờ tôi không đau ốm nữa đâu. Tôi đã có quả tim rồi, còn dùng viên ngọc ấy làm gì.

Bảo Ngọc đẩy Tập Nhân rồi muốn chạy đi. Tập Nhân hoảng hốt vội kêu lên :

- Thì cậu hãy trở lại để tôi nói với cậu một câu đã?

Bảo Ngọc quay cổ lại bảo :

- Chẳng phải nói gì nữa.

Tập Nhân không ngần ngại gì nữa, vừa chạy theo vừa gọi to lên :

- Lần trước mất viên ngọc, tí nữa là mất cả mạng tôi, rồi mới tìm thấy nó đấy. Nay cậu lại mang đi à. Thế thì cậu không sống được mà tôi cũng chết mất? Cậu muốn đem trả ngọc cho ông ấy thì hãy bắt tôi chết đi đã!

Nói xong. Tập Nhân chạy theo giữ lại. Bảo Ngọc điên tiết lên, bảo :

- Chị chết haykhông cũng phải trả.

Rồi Bảo Ngọc thục mạng quay mình định chạy. Nhưng Tập Nhân hai tay cứ ôm lấy thắt lưng Bảo Ngọc, không chịu buông, vừa khóc vừa kêu, ngồi xệp xuống đất. Các a hoàn trong nhà nghe vậy, vội vàng chạy ra, trông thấy bộ dạng hai người rất

là ghê gớm, lại nghe Tập Nhân khóc và kêu :

- Mau đi trình với bà lớn? Cậu Bảo định đem viên ngọc đi trả cho ông sư đấy!

A hoàn liền chạy ngay đi báo Vương phu nhân. Bảo Ngọc lại càng tức tối, ra sức bẻ tay Tập Nhân, nhưng Tập Nhân vẫn cứ cố cắn răng không chịu thả. Tử Quyên ở trong nhà nghe nói Bảo Ngọc định đem viên ngọc đi trả thì hoảng hốt hơn ai hết, tuy ngày thường chị ta tỏ ra lạnh nhạt với Bảo Ngọc. Nhưng lúc ấy quên đi đâu mất, vội vàng đến giúp sức ôm ghì lấy Bảo Ngọc. Bảo Ngọc tuy là con trai, đã cố sức giằng ra, nhưng bị hai người liều chết ôm chặt không thả, nên cũng khó thoát. Anh ta liền than thở :

- Chỉ vì một viên ngọc mà các chị đều chết giữ lấy như thế . Nếu chính thân tôi bỏ đi thì các chị sẽ làm thế nào.

Tập Nhân và Từ Quyên nghe nói, bất giác khóc oà lên. Trong lúc đang giằng co như vậy thì Vương phu nhân và Bảo Thoa vội vàng chạy đến. Thấy quang cảnh ấy, Vương phu nhân khóc và quát :

- Bảo Ngọc! mày điên rồi à?

Bảo Ngọc thấy Vương phu nhân đến, biết không thể thoát, liền đấu dịu cười và nói:

- Có gì cái chuyện ấy mà mẹ phải nóng nảy. Các chị ấy cứ làm nhớn nhác lên như thế đó thôi. Con nghĩ ông ấy không biết nể nang, cứ đòi một vạn lạng bạc, thiếu một lạng cũng không được. Con đâm tức, chạy về lấy viên ngọc định trả cho ông ta và sẽ nói đó là viên ngọc giả không dùng làm gì. Ông ấy thấy ta không quý viên ngọc thì ta có thể tùy trả cho ông ấy bao nhiêu cũng xong.

Vương phu nhân nói :

- Ta tưởng mày muốn đem trả cho ông ấy kia. Thế thì cũng được. Nhưng sao không nói rõ cho chúng nó biết, để chúng nó kêu khóc ầm lên như thế còn ra thể thống gì nữa.

Bảo Thoa nói :

- Cậu nói như vậy cũng được, chứ nếu đem viên ngọc trả cho ông sư thì không nên, xem ra ông ta cũng hơi kỳ quặc. Lỡ trả cho ông ta rồi, trong nhà xảy ra không yên, như thế chẳng lại sinh ra lắm chuyện! Còn như số bạc thì cứ đem những đồ trang sức của tôi cầm bán cũng còn đủ.

Vương phu nhân nghe vậy nói :

- Thế cũng được, cứ làm như vậy.

Bảo Ngọc cũng không nói lại, Bảo Thoa đến cầm lấy viên ngọc trong tay Bảo Ngọc và nói :

- Cậu cũng không cần đi ra, để tôi cùng mẹ đem bạc ra cho ông ta là xong.

Bảo Ngọc nói :

- Viên ngọc không trả cho ông ta thì thôi, nhưng tôi cần phải gặp mặt ông ta một lần nữa mới được.

Bọn Tập Nhân vẫn không chịu buông ra. Cuối cùng, Bảo Thoa cả quyết nói :

- Cứ buông ra để mặc cho cậu ấy đi.

Tập Nhân đành phải buông ra. Bảo Ngọc cười :

- Té ra các chị chỉ trọng viên ngọc chứ không trọng người! Các chị buông tôi ra, tôi sẽ theo ông sư đi, xem các chị cứ giữ lấy viên ngọc, rồi sẽ ra sao?

Tập Nhân trong bụng hoảng sợ, muốn giữ Bảo Ngọc lại, nhưng vì trước mặt Vương phu nhân và Bảo Thoa, không tiện tỏ ra liều lĩnh. Vừa lúc đó, Bảo Ngọc được buông ra, liền bỏ chạy. Tập Nhân vội gọi a hoàn nhỏ ra cửa ngoài truyền lại cho bọn Bồi Dính :

- Phải dặn ngoài kia trông nom cậu Hai. Cậu ấy hơi điên đấy?

A hoàn nhỏ vâng lời đi ra.

Vương phu nhân và Bảo thoa vào ngồi, hỏi Tập Nhân đầu đuôi ra sao. Tập Nhân bèn kể lại tỉ mỉ những câu nói của Bảo Ngọc. Vương phu nhân và Bảo Thoa rất là áy náy, lại bảo ra dặn mọi

người phải lắng nghe xem vị hòa thượng nói những chuyện gì. Một lúc, a hoàn nhỏ vào trình với Vương phu nhân :

- Cậu Hai quả là điên rồi! Các chú hầu nhỏ ngoài kia kể lại - trong nhà không chịu giao viên ngọc, cậu ấy không biết làm sao. Bây giờ cậu ấy tự đi ra, xin ông sư đem cậu ta đi.

Vương phu nhân nghe xong, nói :

- Thế sao được! Ông sư ấy còn nói những gì?

- Ông sư bảo cần viên ngọc chứ không cần người.

Bảo Thoa hỏi :

- Lại không đòi bạc nữa à?

- Không nghe nói. Sau rồi ông sư cùng cậu Hai vừa nói vừa cười, có nhiều chuyện lắm, nhưng các chú hầu nhỏ ngoài kia đều không hiểu hết.

Vương phu nhân nói :

- Đồ ngu? Nghe không hiểu chứ kể lại thì kể được chứ.

Rồi bảo a hoàn nhỏ :

- Mày đi gọi tên hầu nhỏ ấy vào đây.

A hoàn nhỏ vội đi gọi tên hầu nhỏ ấy vào. Nó đứng dưới hành lang từ ngoài cửa sổ chào Vương phu nhân. Vương phu nhân liền hỏi :

- Vị hòa thượng và cậu Hai nói chuyện với nhau, chúng mày không hiểu, chứ kể lại cũng không kể được à?

Tên hầu nhỏ thưa :

- Chúng con chỉ nghe nói mấy tiếng như núi “Đại Hoang”. đỉnh “Thanh Ngạnh” và “Cõi Thái hư”, cắt đứt trần duyên” gì gì đó…

Vương phu nhân nghe cũng không hiểu. Bảo Thoa nghe xong khiếp sợ, trợn trừng trợn trạc, không nói ra được nửa lời.

Bảo Thoa đang định cho người dắt Bảo Ngọc vào, thì vừa thấy Bảo Ngọc cười hớn hở đi vào nói :

- Tốt rồi! Tốt rồi!

Bảo Thoa vẫn còn sửng sốt. Vương phu nhân hỏi :

- Mày điên điên dại dại nói những câu gì thế?

- Con nói đứng đắn. Mẹ lại bảo là điên. Ông ấy nguyên cớ kiếm con, chẳng qua ông ta muốn đến thăm con đó thôi. Có phải ông ta thật đến đòi bạc đâu? Ông ta chỉ đến bố thí cái thiện duyên đấy thôi. Vì thế sau khi nói rõ, ông ta liền vùn vụt

ra đi, thế không phải là tốt rồi à .

Vương phu nhân không tin, lại từ trong cửa sổ hỏi tên hầu nhỏ. Tên ấy vội vàng chạy ra hỏi người gác cửa rồi vào trình :

- Ông ấy đi thực rồi và có dặn lại xin bà cứ yên tâm. Ông ấy không cần số bạc, chỉ cần cậu Hai thường năng tới chỗ ông ấy là được. Mọi việc đều phải tùy theo “nhân duyên”, đã có cái lẽ nhất định.

Vương phu nhân nói :

- Thế ra ông ấy lại là một ông sư phúc đức! Chúng mày có nhớ ông ấy ở đâu không?

Người canh cửa nói :

- Cháu đã hỏi thì ông ta nói cậu Hai nhà ta có biết đấy.

Vương phu nhân liền hỏi Bảo Ngọc :

- Vậy ông ta ở chỗ nào?

Bảo Ngọc cười :

- Chỗ ấy bảo xa thì xa. Bảo gần thì gần.

Bảo Thoa không đợi Bảo Ngọc nói hết, liền bảo :

- Cậu hãy tỉnh lại chứ? Đừng quá mê mẩn! Lâu nay bà và mẹ chỉ thương một mình cậu, cha lại còn bảo cậu lo theo đòi để lập công danh nữa đấy.

Bảo Ngọc đáp :

- Chuyện tôi vừa nói không phải là công danh à? Các người chưa biết “một người con cháu đi tu, bảy ông tổ được lên chầu trời” hay sao?

Vương phu nhân nghe đến đó, bất giác đau lòng nói :

- Vận nhà chúng ta không biết rồi sẽ ra sao. Con Tư đã luôn miệng đòi đi tu, bây giờ lại thêm một thằng nầy nữa. Đời ta như thế này, còn sống để làm gì!

Bà ta nói xong, khóc òa lên. Bảo Thoa thấy Vương phu nhân thương tâm, đem hết lời khuyên giải. Bảo Ngọc cười :

- Con nói đùa một câu mà mẹ lại cho là thực.

Vương phu nhân mãn khóc hỏi lại :

- Những câu mầy nói đều là nói bậy cả chứ?

Đang lúc ồn ào, bỗng thấy a hoàn vào trình :

- Cậu Hai Liễn đã về, nhìn sắc mặt đổi hẳn. Cậu ấy bảo mời bà đến để thưa chuyện.

Vương phu nhân lại sợ hãi, bảo :

- Cứ mời anh ấy vào đây. Cô em dâu cũng là họ hàng cũ, không cần phải tránh.

Giả Liễn vào chào hỏi Vương phu nhân. Bảo Thoa cũng ra chào, hỏi thăm Giả Liễn. Giả Liễn thưa :

- Cháu vừa mới tiếp được bức thư của cha cháu, nói bị ốm rất nặng, bảo cháu đi ngay, nếu chậm thì e không được gặp mặt.

Hắn nói đến đó, liền rơi nước mắt.

Vương phu nhân hỏi :

- Trong thư nói đau bệnh gì?

- Lúc đầu do cảm mạo phong hàn, nay đã thành ra bệnh lao. Hiện rất nguy cấp, nên cha cháu sai một người đi suốt ngày đêm về đây báo, nếu cháu còn chần chừ một vài ngày thì sẽ không được gặp mặt. Giờ cháu đến trình thím, cháu thế nào cũng

phải đi. Chỉ có điều là trong nhà không có ai trông nom. Cháu Tường, cháu Vân tuy dại dột, nhưng cũng là đàn ông, khi có việc gì ở ngoài, chúng nó còn có thể truyền lời vào được. Còn trong nhà cháu thì cũng chẳng có chuyện gì. Con Thu Đồng ngày nào cũng kêu khóc, không muốn ở lại, cháu đã cho người đi gọi người nhà mẹ nó đem nó về. Như vậy thì Bình Nhi cũng đỡ tức tối. Tuy cháu Xảo không có người chăm nom, nhưng may còn có Bình Nhi là người không đến nỗi hư hỏng. Cháu Xảo cũng thông minh, nhưng tính khí bướng bỉnh hơn cả mẹ nó. Mong thím luôn luôn dạy bảo cho.

Hắn nói xong, quầng mắt đỏ lên, vội lấy cái khăn lụa buộc bao cau trong lưng ra lau mắt. Vương phu nhân nói :

- Bà nội nó ở đấy mà lại gửi nhờ ta?

Giả Liễn nói khẽ :

- Thím nói thế thì tội cháu thật đáng chết. Không cần phải nói gì cả, chỉ mong thím thương đến cháu là được.

Nói đoạn, hắn quỳ xuống. Vương phu nhân mắt đỏ lên nói :

- Anh hãy đứng dậy! Thím cháu chuyện trò với nhau sao lại làm thế? Chỉ có một điều con cháu cũng đã lớn rồi, nếu bác có rủi ro thế nào thì lại nhẹ nhàng cho nó. Khi gặp nhà môn đăng hộ đối đến hỏi thì phải đợi anh về, hay là do bác gái ở nhà làm chủ?

- Hiện có thím và mẹ cháu ở nhà, thì tất nhiên là do hai người làm chủ, không cần đợi cháu.

- Anh cần phải đi thì viết ngay một tờ trình đưa tin cho chú, nói rằng ở nhà đây không có người, bác lại chưa biết ra sao. Xin chú thu xếp việc lớn giúp bà cho nhanh chóng rồi về nhà gấp.

Giả Liễn vâng dạ, đang định đi ra, nhưng lại quay trở vào thưa :

- Số người hầu hạ của phủ ta, trong nhà còn đủ sai phái. Nhưng bên vườn không có người, rất là trống trải. Bao Dũng đã đi theo chủ nó rồi. Tiết Khoa đã dọn ra ở nhà riêng. Không ở cái nhà dì Tiết ở lúc trước. Một dãy nhà trong vườn đều bỏ không, chẳng ai nhìn ngó. Thím nên thỉnh

thoảng sai người đến xem. Am Lũng Thúy nguyên là đất của phủ ta. Nay cô Diệu Ngọc không biết đi đâu rồi. Bao nhiêu nhà cửa ở đó, ni cô giữ nhà cho Diệu Ngọc. không dám làm chủ, chỉ mong có một người trong phủ đến trông coi.

- Việc của mình lo chưa xong, còn cáng lấy những việc khác sao được. Việc này đừng để cho con Tư biết. Nếu nó nghe thấy lại om sòm lên, đòi di tu đấy. Anh thử nghĩ gia thế chúng ta như thế nào? Mà để một cô con gái đi tu thì còn ra sao nữa?

- Thím không nhắc đến thì cháu cũng không dám nói. Cô tư vẫn là người của phủ Đông, cha mẹ không có ; anh ruột lại phải đi ra tỉnh ngoài, chị dâu cũng không nói nổi. Cháu nghe nói cô ta đã đòi chết đến mấy lần rồi. Bụng cô ấy đã vậy, nếu cứ

khăng khăng giữ lại, sợ sau này cô ta chết thật thì tai hại hơn là đi tu nữa đấy.

Vương phu nhân nghe xong gật dầu bảo :

- Việc ấy ta cũng khó gánh nổi. Ta không làm chủ được, chỉ đành để mặc chị dâu nó thôi.

Giả Liễn lại nói thêm mấy câu nữa, rồi mới đi ra gọi người nhà đến cắt đặt rõ ràng, viết một phong thư rồi thu xếp đồ đạc để lên đường. Bọn Bình Nhi tất nhiên cũng có nhiều câu dặn dò. Riêng Xảo Thư thì đau xót vô cùng. Giả Liễn lại muốn gửi cho Vương phu nhân trông nom. Nhưng Xảo Thư không thuận. Cô ta lại nghe nói đã nhờ bọn Giả Tường, Giả Vân coi việc bên ngoài, trong bụng càng khó chịu, nhưng không nói ra được. Cô ta đành phải tiễn cha đi rồi cùng sống với Bình Nhi cho qua ngày tháng.

Phong Nhi và Tiểu Hồng từ khi Phượng Thư mất rồi, người thì xin nghỉ, ngươi thì cáo bệnh. Bình Nhi muốn đón một cô nào trong phủ đến ở chung, trước là để làm bạn với Xảo Thư. Sau nữa, để kèm cặp cô ta. Nhưng nghĩ mãi không có người nào. Chỉ có Hỷ Loan và cô Tít là hai người trước kia được Giả mẫu yêu chiều. Cô Tư thì vừa mới đi lấy chồng. Còn Ỷ Loan thì cũng đã có nơi, không bao lâu sẽ phải về nhà chồng; nên Bình Nhi cũng đành chịu.

Giả Vân và Giả Tường tiễn chân Giả Liễn đi rồi, vào chào Hình phu nhân và Vương phu nhân. Hai người thấy nhau ở thư phòng ngoài. Ban ngày thì họ cùng bọn người nhà đùa nghịch, có lúc kéo bè bạn đến thay phiên nhau làm chủ bữa tiệc thậm chí họp nhau đánh bạc, nhà trong làm sao mà biết được.

Một hôm cậu cả Hình và Vương Nhân đến trông thấy Giả Vân, Giả Trang tại đó, biết rằng bọn họ vui nhộn nên cũng mượn tiếng trông nom dùm rồi thường đến thư phòng ngoài bày trò đánh bạc, uống rượu. Trong số những người nhà đứng đắn thì

Giả Chính đã đem đi mấy người. Còn mấy người theo Giả Liễn, chỉ trơ lại con cháu các nhà họ Lại, họ Lâm mà thôi. Bọn thiếu niên ấy, nhờ ơn cha mẹ, chỉ quen ăn uống chứ làm gì biết lo liệu việc nhà. Vả lại, cha anh của họ đều đi vắng, nên họ như ngựa không cương. Đã thế lại có hai ông chủ xúi giục thêm, thì chuyện gì mà họ không thích làm. Bọn chúng làm cho phủ Vinh thật là hỗn độn. Chẳng còn kể đến trật tự, thể thống gì nữa.

Giả Tường muốn lôi kéo cả Bảo Ngọc. Giả Vân can :

- Cậu Bảo là người không có số tốt, đụng đến cậu ấy làm gì. Năm kia tôi mách mối cho cậu ấy một nhà rất xứng đáng. Ông cha làm quan coi thuế ở tỉnh ngoài, ở nhà gồm những mấy hiệu

cầm đồ, còn cô con gái thì đẹp hơn tiên. Tôi vội vàng viết một bức thư rất tỉ mỉ đưa cho cậu ấy. Nào ngờ cậu ta không có số tốt...

Hắn nói đến đó, liếc nhìn hai bên thấy không có ai, lại tiếp :

- Bụng cậu ta đã trót gắn bó với thím Hai nhà mình rồi? Anh chưa nghe nói đấy thôi. Còn cả cô Lâm nữa. Kết quả cô Lâm mắc bệnh tương tư mà chết, ai cũng biết đấy? Việc ấy đã đành, cũng là do số phận cả. Không ngờ vì bức thư ấy mà cậu ta giận tôi không để ý gì đến tôi. Cậu ấy xem chừng rồi đây biết ai phải nhờ đến thể diện của ai?

Giả Tường nghe xong gật đầu, mới từ bỏ ý định của mình. Họ có biết đâu Bảo Ngọc từ ngày gặp ông sư đã muốn cắt đứt trần duyên. Nhưng vì còn có Vương phu nhân nên không dám làm theo ý muốn của mình. Tuy vậy, anh ta cùng bọn Bảo Thoa, Tập Nhân đã không hòa hợp lắm. Bọn a hoàn không hiểu, còn muốn khêu gợi cậu ta, nhưng Bảo Ngọc vẫn không thèm nhìn đến. Thậm chí cũng không nghĩ gì đến việc nhà nữa. Vương phu nhân và Bảo Thoa vẫn thường khuyên bảo anh ta đọc sách. Anh ta cũng làm bộ giả học, nhưng bụng chỉ nghĩ đến vị hòa thượng đã dẫn anh ta đến cảnh tiên. Cho nên gặp ai anh ta cũng cho toàn là người tục cả. Vì ở nhà khó chịu, Bảo Ngọc lúc rảnh lại đến Tích Xuân nói chuyện suông. Hai người hợp ý nhau, nên ý nghĩ của anh ta lại thêm chắc chắn hơn. Do đó, không còn để ý gì đến bọn Giả Hoàn, Giả Lan nữa.

Giả Hoàn nhân lúc cha không ở nhà, dì Triệu đã chết. Vương phu nhân lại không để ý lắm, liền theo bọn Gia Tường. Chỉ có Thái Vân năng khuyên can, nhưng lại bị Giả Hoàn mắng át. Ngọc Xuyến thấy Bảo Ngọc càng điên dại quá, nên nói với mẹ, nói xin cho về. Bây giờ hai anh em Bảo Ngọc và Giả Hoàn mỗi người một tính khí riêng, làm cho ai cũng chẳng buồn nhìn đến. Chỉ có Giả Lan thì nghe lời mẹ, cố gắng đọc sách làm bài đưa đến nhà trường xin Đại Nho chấm hộ. Vì gần đây Đại Nho già yếu chỉ nằm trên giường, nên anh ta đành phải chịu khó học lấy Lý Hoàn vốn là người trầm lặng, ngoài việc đi thăm Vương phu nhân và qua lại với Bảo Thoa thì không đi đâu một bước. Chỉ trông coi cho Giả Lan đọc sách thôi. Vì vậy tuy số người trong phủ Vinh không phải ít. Nhưng người nào lo việc người ấy, không ai chịu làm chủ ai cả. Giả Hoàn và Giả Tường thì càng bừa bãi, không ra thể thống gì, thậm chí còn cầm vụng bán trộm lung tung. Giả Hoàn lại chơi gái, đánh bạc, không việc gì là hắn không làm.

Một hôm cậu cả Hình và Vương Nhân đến uống rượu ở thư phòng của phủ Giả. Trong lúc thích thú, hai người bảo mấy tên hầu rượu hát hò để mời rượu. Giả Tường liền nói :

- Các ông chơi tục quá, để tôi ra một cái lệnh.

Mọi người nói :

- Cũng được.

Giả Tường nói :

- Chúng ta hò theo lối "nguyệt tự lưu trường", rồi sẽ nói trước câu có chữ "nguyệt", rồi đếm đến người nào thì người ấy uống rượu. Lại còn những câu đầu câu cuối lúc uống rượu cũng phải theo người ra lệnh. Ai không đúng sẽ phạt ba chén rượu lớn.

Mọi người đều bằng lòng. Giả Tường uống một chén rượu lệnh và đọc câu "phi vũ trường nhi túy nguyệt" (cất chén lên say với bóng trăng). Rồi theo thứ tự đếm đến Giả Hoàn.

Giả Tường nói :

- Câu đầu phải có chữ “quế”.

Gả Hoàn liền đọc :

-Lãnh lộ ô thanh thấp quế hoa” (sương lạnh không có tiếng làm ướt hoa quế) -- Nhưng còn câu cuối?

Giả Tường nói :

- Phải đọc câu có chữ “hương”.

Giả Hoàn đọc :

- “Thiên hương vân ngoại phiêu” (hương trời bay bổng ngoài tầng mây).

Cậu cả Hình nói :

- Chán lắm! Chán lắm? Các anh biết được mấy chữ, lại giả làm bộ văn nhân. Cách ấy không được vui lại làm khó cho người ta . Chúng ta hò lệnh ấy đi, chỉ chơi đánh toan là bỏ. Người thua phải uống rượu, lại phải hát. Như thế gọi là “khổ trong cái khổ”. Nếu không ai biết hát thì nói câu chuyện vui cười cũng được chỉ cần cho vui thôi.

Mọi người đều nói :

- Được đấy!

Mọi người đều đưa tay ra đánh toan ầm ì. Vương Nhân bị thua, uống một chén rượu, lại hát một bài. Mọi người đều bảo “được!”. Rồi lại đánh toan nữa. Tên hầu rượu thua, hát câu, “tiểu thư, tiểu thư nhiều duyên dáng”gì ấy. Sau hết, cậu cả Hình thua, họ bắt ông ta hát một bài. Ông ta nói :

- Tôi hát không được. Để tôi nói chuyện vui cười thôi.

Giả Tường nói :

- Nếu nói chuyện mà người ta không cười được thì anh bị phạt đấy!

Cậu cả Hình liền uống một chén rượu rồi kể :

- Xin quý vị lắng nghe - trong thôn trang nọ có một tòa miếu Huyền Đế bên cạnh lại có một ngôi đền thờ thần thổ địa. Đức Huyền đế thường gọi thần thổ địa đến nói chuyện. Một hôm trong miếu Huyền đế mất tiền. Ngài liền gọi thần thổ địa đến

hỏi. Thổ địa bẩm, “Trong xứ nầy không có kẻ trộm. Chắc là vì các thần tướng không cẩn thận, để bọn thần ở ngoài đến lấy mất đồ đạc đấy thôi.” Huyền đế bảo, “Nói vậy, nhà ngươi là thân thổ địa, mất trộm không hỏi nhà ngươi thì còn hỏi ai? Nhà ngươi không đi lùng bắt kẻ trộm, lại nói thần tướng của ta không cẩn thận à?” Thổ địa bẩm, “tuy cũng vì tôi không cẩn thận, nhưng thực ra chỉ vì địa lý trong cái miếu không được hay.” Huyền đế bảo, “nhà ngươi cũng biết xem địa lý à?” Thổ địa bẩm, “xin để tiểu thần xem thử”. Thần thổ địa đi xem khắp nơi một lúc rồi trở vào bẩm, “sau lưng thần vị của ngài có hai cánh cửa đỏ, thế là không cẩn thận. Còn sau lưng

chỗ ngồi của tiểu thần thì có tường xây, tất nhiên đồ vật không mất đi đâu được. Từ nay sau lưng thần vị của ngài cũng nên đổi lại xây tường thì được chắc chắn". Đức Huyền đế nghe nói có lý, liền gọi thần tướng sai người đi xây tường. Các thần tướng than thở, " hiện nay một nén hương cũng không ai thắp, còn lấy đâu ra ngói gạch và nhân công để xây tường." Đức Huyền đế không biết làm sao, bảo các thần tướng kiếm cách, nhưng vị nào cũng chịu. Lúc đó tướng rùa ở dưới chân Đức Huyền đế đứng dậy bảo, "các chú không làm được trò trống gì? Ta định như thế này - các chú mở hai bức cửa đỏ đem xuống, đến đêm thì lấy cái bụng của ta mà lấp vào lỗ cửa hở, không phải là thành một bứ tường à?" Các thần tướng đều nói, "đã không tốn tiền lại vững chắc!" Thế rồi tướng rùa nhận lấy công việc ấy, trong miếu lại được yên tĩnh. Không ngờ mấy hôm sau trong miếu ấy lại mất đồ đạc. Các thần tướng liền gọi thổ địa đến hỏi, " nhà người bảo xây được tường thì không mất đồ đạc nữa. Vì sao nay đã có tường rồi vẫn cứ bị mất?" Thổ địa nói, "cái tường ấy xây không được vững chắc!" Các thần tướng bảo, " Nhà ngươi thử xem". Thổ địa đến xem thì đó quả là một bức tường. Nhưng sao còn mất trộm? Thổ địa liền giơ tay sờ một cái rồi nói : "Tôi cứ tưởng là tường thật. Biết đâu lại là tường giả! " (Đây là một lối chơi chữ. Cậu cả Hình lấy chữ "tường" ra chế diễu Giả Tường.) Mọi người nghe xong, cười ồ lên. Giả Trang cũng không nhịn được cười, liền nói :

- Ông cả ngốc ơi! Ông giỏi nhỉ? Tôi không chế diễu ông. Sao ông lại chế diễu tôi Mau đưa chén rượu đây, phạt một chén lớn.

Cậu cả Hình uống xong, đã hơi say. Mọi người uống thêm mấy chén nữa, đều say nhừ. Cậu cả Hình thì nói chuyện người chị mình không tốt. Vương Nhân thì nói cô em mình hư. Rồi đều trách móc thậm tệ. Giả Hoàn nghe vậy cũng nhân lúc hứng rượu nói Phượng Thư không ra gì, nào là cay nghiệt với chúng tôi, nào là đạp lên đầu chúng tôi. Mọi người đều nói :

- Người ta ở đời. Cần phải có lòng nhân hậu. Xem như chị Phụng của ông, nhờ thế cụ bà ghê gớm như thế. Đến nay cũng cụt đuôi rồi. Chỉ còn lại một chút con gái, e cũng là báo ứng trước mắt đấy!

Giả Vân nhớ lại việc Phượng Thư đối đãi với mình không tử tế lại nghĩ đến việc Xảo Thư hễ trông thấy mình là khóc, nên cũng luôn miệng nói hấy. Chỉ có Giả Trang nói :

- Uống rượu đi thôi! Nói chuyện người ta làm gì?

Hai người hầu rượu liền hỏi :

- Cô con gái ấy nay bao nhiêu tuổi? Nhan sắc ra sao?

Giả Tường nói :

- Nhan sắc thì tuyệt đẹp. Nó cũng đã mười ba mươi bốn tuổi rồi.

Người kia nói :

- Tiếng rằng người đẹp như thế mà lại sinh vào trong phủ này. Nếu sinh một nhà thường dân, thì cha mẹ anh em đều được làm quan, mà lại phát tài nữa kia.

Mọi người lại hỏi :

- Sao thế?

Người kia nói :

- Nay có một đức vương ở tỉnh ngoài, là người rất đa tình, muốn chọn một vị vương phi. Nếu cô nào làm ngài vừa ý thì cha mẹ anh em đều được đi theo. Thế không phải là sung sướng hay sao?

Mấy người khác không ai để ý lắm, chỉ có Vương Nhân hơi động lòng, nhưng vẫn cứ uống rượu. Bỗng thấy anh em họ Lại, họ Lâm từ ngoài đi vào nói :

- Các ông, các cậu vui quá nhỉ?

Mọi người đứng dậy nói :

- Anh Cả, anh Ba. Sao bây giờ mới đến? Để chúng tôi chờ mãi .

Hai người trả lời :

- Sớm hôm nay nghe tin đồn, nói trong phủ chúng ta lại xảy ra việc. Chúng tôi sốt ruột, liền đi dò la, thì ra không phải việc trong phủ ta.

Mọi người hỏi :

- Không phải việc trong phủ ta là được rồi. Vì sao lại không đến ngay?

Hai người ấy nói :

- Tuy không phải là việc phủ ta, nhưng người ấy cũng có hơi dính dáng đến chúng ta. Các vị có biết là ai không? Chính là ông Giả Vũ Thôn đấy. Hôm nay chính tôi ra xem, thấy ông ta mang xiềng, nghe nói bị giải đến tòa tam pháp để xét tội. Chúng tôi thấy ông ấy thoáng qua lại trong phủ ta. Sợ có việc gì, nên đi theo để dò la xem sao?

Giả Vân nói :

- Anh Cả để ý đến việc ấy là phải lắm. Anh hãy ngồi xuống uống một chén đã rồi sẽ nói chuyện.

Hai người từ chối một lúc rồi mới ngồi uống rượu và nói tiếp :

- Ông Vũ Thôn ấy vẫn là tay cừ, có tài xoay xở, chức quan cũng không phải nhỏ. Chỉ phải cái bệnh tham tiền, nên bị người ta tâu vua kể tội sách nhiễu bọn thuộc hạ. Hiện nay đức hoàng thượng rất sáng suốt và nhân từ, chỉ nghe nói đến tham, hoặc làm hại dân chúng, hoặc cậy thế lừa dối dân là người rất giận, cho nên đã hạ chỉ truyền bắt xét hỏi. Nếu xét đúng sẽ nguy, nhưng không có tang chứng, thì người ấy cũng sẽ không yên. Hiện nay là một thời buổi tốt, chỉ cần có phúc làm được quan là sướng rồi .

Mọi người nói :

- Ông anh của anh là người có phúc, hiện làm tri huyện. Còn không sướng à?

Người họ Lại nói :

- Anh tôi tuy đã làm tri huyện, nhưng xem cách làm ăn của anh ấy sợ chưa biết rồi sẽ ra sao?

Mọi người hỏi :

- Anh ta cũng hay vòi vĩnh à .

Người họ Lại gật đầu rồi cầm chén rượu uống. Mọi người lại nói :

- Còn nghe được chuyện gì mới lạ nữa không?

- Không có việc gì khác, chỉ nghe nói bắt được nhiều tên kẻ cướp ở ven biển và giải đến tòa tam pháp để xét tội. Sau đó xét ra có nhiều tên ẩn nấp ở trong thành, dò la tin tức, rồi nhân lúc sơ hở vào cướp giật nhà người ta. Bây giờ nghe đâu các vị quan to trong triều đều là văn hay võ giỏi, hết sức báo đáp ơn vua. Cho nên các ngài đi đến đâu, đã trừ hết bọn cướp rồi.

Mọi người hỏi :

- Các anh nghe nói có bọn cựp ở trong thành. Không biết họ đã tra ra vụ cướp trong phủ chúng ta hay chưa?

Hai người kia trả lời :

- Vẫn chưa thấy gì. Nhưng nghe đâu có người đồn rằng có một tên quê ở xứ nầy đã phạm tội ở trong thành, rồi bắt một người con gái chạy xuống miền bể. Người con gái ấy không chịu theo, bị tên cướp giết chết. Tên cướp ấy muốn chạy trốn ra ngoài cửa quan. Nhưng bị quan quân bắt lại và hành hình ngay tại chỗ.

Mọi người nói :

- Cái cô Diệu Ngọc nào đó tu ở trong am Lũng Thúy của phủ ta, chẳng phải đã bị người nào bắt đi đấy sao? Có phải người con gái bị bất ấy chính là cô ta không!

Giả Hoàn nói :

- Chắc là cô ta!

- Sao cậu biết được?

- Cái con Diệu Ngọc ấy thực đáng ghét. Suốt ngày nó hay làm bộ, nhưng hễ thấy anh Bảo Ngọc là nó vui tươi hớn hở; có gặp tôi thì nó không thèm nhìn. Nếu quả thực nó bị giết thì tôi cũng thỏa lòng!

Mọi người nói :

- Người bị bắt cũng nhiều. Sao lại chắc là cô ta?

Giả Vân nói :

- Cũng có phần đáng tin. Hôm trước có người nói một đạo bà trong am ấy nằm mộng thấy Diệu Ngọc bị người ta giết chết rồi.

Mọi người cười nói : .

- Chuyện chiêm bao ấy kể làm gì?

Cậu cả Hình nói :

- Mặc họ mộng hay không mộng, chúng ta đi ăn cơm đi, rồi đêm nay quyết sát phạt nhau một trận.

Mọi người bằng lòng, ăn cơm xong, họ mở cuộc sát phạt nhau rất to. Đánh đến quá trống canh ba bỗng nghe phía trong kêu ồn lên :

- Cô Tư cùng mợ cả Trân cãi nhau. Cô ấy đã cắt hết mớ tóc rồi chạy đến bên Hình phu nhân và Vương phu nhân lạy xin để cho cô ấy làm sư cô. Xin ra ở một nơi khác, nếu không cho cô ấy đi tu thì cô dọa sẽ tự sát. Hai bà không biết quyết định ra sao, bảo mới cậu Tường và cậu Vân vào trong nhà.

Giả Vân nghe nói biết việc này là do ý định của cô ta khi người ta giao cho cô ta ở lại coi nhà một mình, và chắc là khuyên can không nổi, liền bàn định với Giả Tường :

- Bà lớn gọi chúng ta vào. Nhưng chúng ta không làm chủ được mà cũng chẳng chủ chiếc làm gì. Ta chỉ nên khuyên can, nếu không nghe thì để mặc họ. Chúng ta chỉ nên bàn nhau viết một bức thư gửi cho chú hai Liễn. Thế là tránh khỏi tai tiếng.

Hai anh bàn định xong rồi vào hầu hai bà, lại giả cách khuyên can một lúc. Nhưng Tích Xuân cứ một mực đòi đi tu, nếu không được đi ra khỏi nhà, cũng xin cho ở một gian nhà sạch sẽ, để tụng kinh niệm Phật.

Vưu thị thấy hai người không dám làm chủ, lại sợ Tích Xuân tự tử, nên đứng ra nói:

- Việc tội lỗi nầy tôi đành gánh hết. Người ta sẽ bảo tôi làm chị dâu không rộng lượng với cô em chồng, để cô ta phải đi tu thế là hết chuyện? Cô ra ở ngoài thì quyết không được ; nhưng ở lại trong phủ thì được. Trước mặt hai thím đây cứ xem như là ý định của tôi vậy. Cháu Tường viết một bức thư gửi cho cậu Trân và chú Liễn là được.

Bọn Giả Tường vâng lời chưa biết hai bà có thuận hay không?

Hồi Thứ Một Trăm Mười Tám - Nhớ Hiềm Xưa Ông Cậu Lừa Gái Nhỏ

Hình phu nhân và Vương phu nhân nghe Vưu thị nói, biết không thể giữ Tích Xuân được. Vương phu nhân đành nói :

- Cô muốn làm việc thiện. Đó là do cái duyên nợ từ kiếp trước. Chúng tôi không thể giữ được. Chỉ có điều nhà ta thế nầy mà con gái đi tu, thì còn ra thể thống gì nữa. Nay chị dâu cô đã bằng lòng cho cô đi tu cũng là việc tốt. Nhưng ta còn muốn nói một câu. Cô không cần phải cắt tóc, đi tu chỉ cốt ở lòng, chứ có phải ở tóc đâu? Cô xem cô Diệu Ngọc cũng là người đi tu đấy ; không biết cô ta vì sao động lòng phàm tục, nên mới xảy ra nông nỗi như thế? Nếu cô cứ một mực khăng khăng thì chúng tôi sẽ xem cái phòng tôi đây như là buồng tu của cô. Cũng phải gọi những người hầu hạ cô đến hỏi xem ai muốn theo thì không được nói đến việc lấy chồng, ai không theo thì sẽ định liệu. Tích Xuân nghe nói vậy, khóc, lạy tạ hai bà Lý Hoàn và Vưu thị.

Vương phu nhân nói xong, liền hỏi bọn Thái Bình, ai muốn theo cô đi tu. Bọn họ thưa :

- Các vị cắt ai thì người ấy đi.

Vương phu nhân biết là họ không thuận, đang muốn tìm người. Bấy giờ Tập Nhân đứng sau lưng Bảo Ngọc cầm chắc Bảo Ngọc sẽ khóc to lên, không khéo bệnh lại phát. Nào ngờ Bảo Ngọc lại nói :

- Thật là hiếm có!

Tập Nhân nghe vậy càng thêm đau xót. Bảo Thoa tuy không nói gì. Nhưng gặp việc cũng để ý thăm dò, thấy Bảo Ngọc vẫn mê không tỉnh, đành chỉ khóc thầm.

Vương phu nhân đang muốn gọi các a hoàn đến hỏi, thấy Tử Quyên đến quỳ xuống thưa :

- Vừa rồi bà lớn hỏi các chị theo hầu cô Tư, ý bà lớn định thế nào?

Vương phu nhân nói :

- Việc ấy ta bắt buộc sao được. Ai vui lòng đi cứ nói ra.

Tử Quyên thưa :

- Cô đi tu tất nhiên là do lòng thành của cô, chứ không phải là do ý muốn của các chị. Cháu có lời xin trình với bà lớn. Không phải cháu có ý chia rẽ các chị ấy đâu. Người nào có bụng của người ấy. Cháu đã hầu hạ cô Lâm mấy lâu, cô ấy đối đãi với cháu thế nào, chắc bà lớn đã biết. Thực là ơn nặng như núi, không biết lấy gì báo đáp. Cô ấy mất đi, cháu chỉ ân hận không chết theo được. Đó là vì cô ta không phải người trong nhà này, mà cháu lại chịu ơn chủ nhà nhiều quá, không thể làm thế được. Nay cô Tư đã muốn đi tu. Cháu xin hai vị cho cháu được theo hầu cô Tư suốt đời. Không biết hai vị có y cho không? Nếu được như vậy thì thực là phúc cho cháu.

Hai bà còn chưa trả lời. Bảo Ngọc nghe vậy, sực nhớ đến Đại Ngọc, đau lòng chảy nước mắt.

Mọi người còn muốn hỏi, thì anh ta đã cười ha hả chạy lại thưa :

- Đáng lý con không nên nói. Nhưng vì Tử Quyên là người trước kia nhờ mẹ sai đến hầu trong nhà con, nên con mới dám nói, xin mẹ y cho chị ấy, để cái lòng tốt của chị ấy được trọn vẹn.

Vương phu nhân nói :

- Trước kia chị em mầy đi lấy chồng, thì mầy khóc lóc dở chết dở sống. Nay thấy cháu Tư đi tu, mày không những không can, còn cho là việc tốt. Bụng dạ mầy bây giờ ra thế nào? Thực là ta không hiểu nổi.

Bảo Ngọc thưa :

- Việc cô Tư tu hành đã được các vị y cho rồi. Ý cô ấy cũng đã nhất định. Nếu thế, thì con sẽ có lời trình với mẹ, nếu chưa nhất định thì con không dám nói.

Tích Xuân nói :

- Anh Hai nói rõ buồn cười! Rồi không nhất định, làm sao chuyển được lòng các thím, tôi có thể nói như lời Tử Quyên. Nếu cho đi tu thì phúc cho tôi. Nếu không cho, thì tôi chỉ liều chết. Chứ đâu sợ gì. Anh Hai muốn nói gì cứ nói đi. Đây tôi cũng không phải tiết lộ điều bí mật gì đâu.

- Việc nầy cũng đã nhất định rồi. Tôi sẽ ngâm một bài thơ để các người nghe.

Mọi người nói :

- Trong lúc người ta đang buồn đứt ruột đi. Anh lại làm thơ để trêu người ta à?

- Không phải tôi làm thơ. Đây là bài thơ tôi đã xem thấy ở một chỗ nào. Hãy lắng mà nghe.

Mọi người nói :

- Được. Anh cứ đọc đi. Nhưng không được luôn miệng nói nhảm đấy.

Bảo Ngọc cũng không phân trần gì, liền đọc lên :

- Biết ai hay xuân canh chóng giờ,

Thời trang dồi lấy áo cà sa.

Thương thay con gái ni là khuê các,

Một ngọc đón anh cạnh Phật đà.(!)

Lý Hoàn và Bảo Thoa nghe xong, lấy làm lạ, nói :

- Nguy rồi! Cậu này lại bị ma ám rồi?

Vương phu nhân nghe nói, lắc đầu than thở, rồi hỏi :

- Bảo Ngọc. Mầy thấy bài thơ ấy ở đâu?

Bảo Ngọc không tiện nói ra, liền thưa :

- Mẹ không cần hỏi. Con trông thấy ở một nơi nọ.

Vương phu nhân ngẫm nghĩ ý nghĩa, lại khóc oà lên và nói :

- Hôm trước mầy bảo là mầy nói chơi. Thế vì sao bỗng dưng lại có bài thơ ấy. Thôi! Tao biết rồi. Tao làm thế nào bây giờ đây? Tao cũng hết cách rồi, đành phải để mặc cho chúng bây đi thôi. Nhưng hãy đợi tao nhắm mắt đã, rồi đứa nào cứ làm theo ý của đứa ấy!

Bảo Thoa tìm cách khuyên can Vương phu nhân. Nhưng trong bụng đau như dao cắt, cầm lòng không nổi, cũng khóc òa lên. Tập Nhân đã khóc suýt ngất đi, may có Thu Vân dìu lấy. Bảo Ngọc không khóc cũng không khuyên can, chỉ ngồi yên. Giả Lan, Giả Hoàn nghe vậy liền bỏ đi ra. Chỉ có Lý Hoàn hết sức khuyên giải :

- Cũng vì chú Bảo thấy cô Tư đi tu, chắc là đau lòng quá, không kịp suy trước nghĩ sau, mới nói ra những câu điên dại ấy. Điều đó không có gì đích xác. Còn việc Tử Quyên xin mẹ có cho hay không, để bảo chị ấy đứng dậy .

Vương phu nhân nói :

- Có gì mà cho với không? Dù sao thì chủ ý người ta đã định, cũng không thể giữ lại được. Như thằng Bảo Ngọc nói, việc gì cũng đã có tiền định.

Tử Quyên nghe xong, gục đầu xuống lạy. Tích Xuân lạy tạ Vương phu nhân. Tử Quyên cũng lạy Bảo Ngọc và Bảo Thoa. Bảo Ngọc niệm phật và nói :

- Thật là hiếm có! Không ngờ cô lại đi trước!

Bảo Thoa tuy cứng rắn, nhưng cũng không giữ vững được. Tập Nhân thì không ngại có Vương phu nhân đang ngồi trên, cứ nức nỡ khóc và nói :

- Tôi cũng bằng lòng theo cô Tư đi tu!

Bảo Ngọc cười :

- Chị cũng đi, có lòng tốt, nhưng chị không có cái phúc ấm đâu!

Tập Nhân khóc, nói lại :

- Thế thì tôi sẽ chết mất.

Bảo Ngọc nghe vậy, lại thấy đau lòng, nhưng không nói ra được. Bấy giờ đã đến canh năm, Bảo Ngọc mời Vương phu nhân đi nghỉ. Bọn Lý Hoàn đều ra về. Bọn Thái Bình hãy tạm theo hầu Tích Xuân. Sau đó lấy ai sẽ hay. Tử Quyên suốt đời hầu Tích Xuân không hề thay đổi.

Giả Chính rước linh cữu Giả mẫu theo đường về Nam, gặp lúc có thuyền bè của quan quân đi đánh giặc về, kéo qua miền ấy. Đường sông mắc nghẽn, thuyền không đi nhanh. Giả Chính sốt ruột. May sao nghe tin quan thống chế Trấn Hải được chỉ triệu vào kinh. Giả Chính chắc Thám Xuân cũng theo về thăm nhà, nên trong lòng đỡ bực bội. Chỉ có một điều là chưa biết rõ ngày lên đường, nên cũng sốt ruột. Ông ta thấy số tiền đi đường không đủ, bất đắc dĩ viết thư sai người cầm đến chỗ Lại Thượng Vinh, mượn năm trăm lạng bạc, dặn phải cho người đón đường đưa bạc đến, để kịp tiêu dùng. Cách vài hôm sau, thuyền Giả Chính vừa đi được hơn mười dặm, thì người nhà trở về, đưa bức thư của Lại Thượng Vinh, trong thư kể tình cảnh túng thiếu và đưa

đến năm mươi lạng bạc.

Giả Chính xem xong giận lắm, liền sai người nhà đem bạc và thư trả lại cho Lại Thượng Vinh. Bảo anh ta không cần phải phiền lòng. Người kia đành phải trở lại chỗ lại Thượng Vinh. Lại Thượng Vinh nhận được thư và số bạc, trong bụng buồn bực, biết mình làm việc không chu đáo, liền thêm một trăm lạng nữa, van nài anh kia mang về, và nhờ nói hộ ít lời. Không ngờ anh kia không chịu mang đi, ném bạc lại dưới đất rồi ra về. Lại Thượng Vinh trong bụng băn khoăn, liền viết thư về nhà bày tỏ với cha là Lại Đại, bảo ông ta tìm cách xin nghỉ, rồi xin chuộc thân ra khỏi nhà chủ. Lại Đại nhờ bọn Giả Tường, Giả Vân trình với Vương phu nhân xin cho ra. Giả Tường biết chắc không được. Hôm sau, hắn bịa ra nói Vương phu nhân không cho. Lại Đại một mặt xin phép nghỉ việc, một mặt sai người đến chỗ Lại Thượng Vinh, bảo anh ta cáo bệnh từ quan mà về. Việc nầy Vương phu nhân không biết gì cả. Giả Vân nghe lời nói dối của Giả Tường, trong lòng không còn mong gì nữa. Vả lại mấy hôm nay hắn đánh bạc lại thua mất khá nhiều, không có gì mà trả, liền đến bàn với Giả Hoàn.

Giả Hoàn không có đồng tiền nào. Tuy trước kia dì Triệu có dành dụm được ít nhiều, nhưng hắn đã tiêu xài hết sạch, thì còn giúp ai được. Hắn nhớ đến việc Thượng Thư lúc trước đối đãi với mình khắc bạc. Nhân lúc Giả Liễn đi vắng, hắn định làm hại Xảo Thư để cho hả giận. Hắn gọi Giả Vân đến, cố trách móc :

- Anh là hạng người nhiều tuổi, có việc kiếm được tiền thì bỏ không dám làm. Lại di hại đến tôi là một thằng kiết .

- Chú Ba nói rõ buồn cười? Chúng ta chơi đùa một chỗ với nhau. Có cách gì kiếm được tiền đâu?

- Không phải hôm trước có người nói đức vương ở tỉnh, ngài muốn mua một nàng hầu à? Sao các anh không bàn với cậu Vương đem dâng Xảo Thư cho ngài .

- Chú tôi nghe câu này sợ chú giận, đức vương bỏ tiền ra mua người, đời nào nghĩ đến việc đi lại với bọn chúng ta. Giả Hoàn ghé vào tai Giả Vân nói nhỏ mấy câu. Giả Vân gật đầu, nhưng cũng cho lời Giả Hoàn là chuyện trẻ con không đáng kể.

Khi ấy vừa lúc Vương Nhân đến hỏi :

- Các anh bàn bạc chuyện gì đấy? Định giấu tôi à?

Giả Vân liền nói thầm về những chuyện Giả Hoàn vừa nói.

Vương Nhân vỗ tay bảo :

- Việc này quả là một việc tốt, lại có bạc đấy. Chỉ sợ các anh không làm được thôi, nếu các anh dám làm, thì tôi đây là cậu ruột nó, cũng làm chủ được. Cần nhất là cậu Hoàn phải nói với bà Cả, còn tôi cũng sẽ nói với cậu Cả Hình. Khi các bà hỏi đến, các anh cứ kéo hùa nhau tán vào là xong.

Bọn Giả Hoàn định đâu vào đấy rồi, Vương Nhân liền đi kiếm cậu cả Hình, còn Giả Vân đi trình với Hình phu nhân và Vương phu nhân, nói toàn những chuyện tốt đẹp như hoa như gấm. Vương phu nhân nghe cũng xuôi tai, nhưng vẫn không tin. Còn Hình phu nhân nghe nói cậu cả Hình đã biết rõ, trong bụng thích lắm, liền cho người đi tìm ông ta đến hỏi. Ông nầy đã nghe lời

Vương Nhân, và cũng mong được chia số bạc, liền nói với Hình phu nhân :

- Đức Vương ấy quả là một người rất sang trọng. Nếu nhận lời gả nơi ấy, tuy không phải là làm vợ chính, nhưng chắc sau khi cháu về nhà người ta, thì anh nhà đây sẽ được phục chức, và thanh thế phủ ta sẽ lại rầm rộ.

Hình phu nhân vốn là người không biết suy trước nghĩ sau, mới nghe ông cậu ngốc ấy nói lừa đã động lòng ngay, liền cho người đi mời Vương Nhân đến hỏi. Hắn ta lại tán tỉnh thêm. Thế là Hình phu nhân sai người ra thúc giục Giả Vân đi nói việc

ấy. Vương Nhân lập tức bảo người đến chỗ công quán đức vương để nói chuyện. Đức vương ấy không rõ đầu đuôi, liền sai người đi xem mặt. Giả Vân lại luồn lọt nói riêng với người xem mặt :

- Việc này nguyên là giấu hết mọi người trong phủ, chỉ nói người vương phủ đến xem mặt thôi. Chờ khi xong rồi, bà nội cô ta sẽ đứng làm chủ ; ông cậu ruột sẽ đứng làm mối, thì còn sợ gì.

Người xem mặt nhận lời. Giả Vân liền đưa tin cho Hình phu nhân và trình với Vương phu nhân . Bọn Lý Hoàn và Bảo Thoa không rõ duyên cớ, chỉ cho là việc tốt lành, nên đều mừng rỡ.

Một hôm quả có mấy người đàn bà đến. Họ đều ăn mặc lộng lẫy. Hình phu nhân mời vào nói qua mấy câu chuyện suông. Họ biết Hình phu nhân là một bà mệnh phụ, nên không dám khinh nhờn. Hình phu nhân vì là việc chưa chắc chắn, nên

không nói cho Xảo Thư biết, chỉ bảo có bà con đến thăm, và gọi Xảo Thư ra chào.

Xảo Thư vẫn còn trẻ con, nên không để ý, liền theo bà vú đi ra. Bình Nhi không đành lòng, cũng đi theo. Hai người ăn mặc theo lối trong cung. Thấy Xảo Thư, họ liền nhìn khắp người, từ trên xuống dưới, rồi đứng dậy cầm tay Xảo Thư nhìn lại một lượt. Họ ngồi một lúc rồi về. Xảo Thư thấy vậy, xấu hổ trở về phòng buồn bực. Cô ta nhớ lại mình không có bà con nào như thế, liền hỏi Bình nhi.

Bình Nhi thấy quang cảnh này đã đoán được tám, chín phần, chắc là người đến xem mặt. Nhưng cậu Hai không ở nhà, bà Cả lại đứng làm chủ, vẫn chưa rõ là người ở phủ nào. Nếu là nhà thông gia ngang hàng thì không thể có cái lối xem mặt như thế. Nhìn qua bộ dạng mấy người ấy, không giống chính dòng vương phủ ở đây, mà hình như hạng người ở ngoài. Bấy giờ chưa vội nói với cô ta biết. Hãy dò la cho rõ ràng hãy hay.

Bình Nhi trong bụng để ý nghe ngóng. Các a hoàn và bà già lâu nay ở dưới quyền Bình Nhi sai bảo, nên khi Bình Nhi hỏi đến, thì họ kể rõ hết cả bao nhiêu tin đồn nghe được ở ngoài. Bình Nhi hoảng sợ, chưa biết định liệu ra sao. Chị ta không cho Xảo Thư biết vội, rồi đến nói với Lý Hoàn và Bảo Thoa, nhờ hai người trình với Vương phu nhân.

Vương phu nhân biết việc này không hay, liền nói rõ với Hình phu nhân. Khốn nỗi H nh phu nhân cứ tin lời em và Vương Nhân, lại ngờ cho Vương phu nhân không có lòng tốt, liền nói :

- Cháu nó đã lớn rồi. Hiện nay thằng Liễn không ở nhà, việc ấy tôi vẫn làm chủ được. Vả lại ông cậu nó và cậu ruột nó đều đã nghe ngóng kỹ càng chẳng lẽ lại không đích xác hơn người ngoài hay sao . Việc này dù sao tôi cũng đã bằng lòng. Nếu có điều gì không hay, thì tôi và cháu Liễn cũng không dám trách đến người khác.

Vương phu nhân nghe vậy, trong bụng giận thầm, miễn cưỡng chuyện trò vài câu rồi ra về, nói lại với Bảo Thoa và rơi nước mắt. Bảo Ngọc khuyên giải :

- Mẹ không nên lo phiền làm gì. Con xem việc ấy cũng không xong đâu. Đó chẳng qua là do số phận của cháu Xảo Thư, xin mẹ đừng nghĩ đến là xong.

Vương phu nhân nói :

- Hễ mày mở miệng ra là nói nhảm? Người ta nói xong là họ sẽ đón dâu về nhà ngay. Nếu sự việc đúng như lời Bình Nhi, thì anh hai Liễn mầy sau nầy không trách ta hay sao? Dù nó không phải cháu gái nhà mình, chỉ là con của nhà thân thích đi nữa, cũng nên gả cho xứng đáng mới phải. Cô Hình Tụ Yên là do chúng ta làm mối, gả cho cậu hai Tiết đấy. Họ ăn ở với nhau rất là hòa thuận, như thế không tốt sao. Cô Bảo Cầm thì nhà họ Mai cưới về rồi, nghe nói trong nhà ăn mặc đầy đủ, cũng rất tốt. Còn cô Sử Tương Vân là do ông chú cô ta đứng gả, lúc đầu cũng khá, nay chồng bị bệnh lao mà chết, cô ấy quyết chí ở góa, kể ra cũng khổ. Bấy giờ nếu đem cháu Xảo Thư gả nhầm cho người ta, thì thật là ta đã xấu bụng với nó.

Đang nói chuyện thì Bình Nhi đến thăm Bảo Thoa và cũng để dò la ý kiến của Hình phu nhân. Vương phu nhân thuật lại những lời của Hình phu nhân. Bình Nhi đứng ngây người một lúc rồi quỳ xuống kêu van :

- Việc trăm năm của cô Xảo đều trông nhờ ở bà lớn cả? Nếu tin theo lời người ta thì không những suốt đời cô ấy chịu khổ mà đến khi cậu Hai về đây cũng không biết ăn nói ra sao?

Vương phu nhân nói :

- Cháu là người thông hiểu, đứng dậy ta nói cho mà nghe. Xảo Thư vốn là cháu gái của bà Cả. Bà ấy đứng ra làm chủ. Ta ngăn cản sao được?

Bảo Ngọc khuyên :

- Không ngại gì, chỉ cốt việc cho rõ ràng là được.

Bình Nhi sợ Bảo Ngọc điên dại, lại làm ồn lên, nên không nói gì, chỉ trình với Vương phu nhân rồi ra về.

Vương phu nhân nghĩ lại buồn bực, cảm thấy đau lòng gọi a hoàn đến đỡ, gắng gượng về nằm trong buồng, không gọi Bảo Ngọc và Bảo Thoa đến, và nói :

- Ngủ một chốc là đỡ thôi.

Nhưng trong người lại cứ buồn bực. Nghe nói thím Lý đến chơi, cũng không kịp tiếp. Giả Lan đến hỏi thăm và trình :

- Sớm hôm nay ông nội có sai người mang một bức thư về do bọn hầu nhỏ ở ngoài đưa vào. Mẹ cháu nhận được, định sang hầu, nhân có bà thì cháu đến chơi nên bảo cháu đem thư trình bà trước, lát nữa mẹ cháu xin sang hầu bà. Mẹ cháu còn bảo bà thím cháu cũng định sang thăm. Nói xong, hắn đưa bức thư lên.

Vương phu nhân vừa cầm thư vừa hỏi :

- Bà thím của cháu đến có việc gì?

- Cháu cũng không biết rõ. Chỉ nghe bà thím cháu nói, bên nhà mẹ chồng dì Ba cháu có đưa tin gì đến.

Vương phu nhân nghe xong, nhớ lại lần trước mình nói dùm để dạm Lý Ỷ cho Chân Bảo Ngọc. Sau đó đã đưa đi lễ hỏi. Chắc là bây giờ bên nhà họ Chân muốn đón dâu về, cho nên thím Lý đến đây bàn. Bà ta gật đầu, và bóc thư ra, thấy trong thư viết : “Gần đây trên các đường sông đều đầy cả thuyền của quan quân len bể đi đánh giặc về nên không thể vượt lên đi nhanh được. Nghe con Thám Xuân sẽ theo cha chồng và chồng về kinh, không biết đã có tin chưa? Trước đây tiếp được giấy trình của cháu Liễn, biết rằng ông Cả không được khỏe mạnh, nhưng cũng không biết đã có tin gì đích xác chưa? Bảo Ngọc và cháu đã gần đến kỳ thi, cần phải chăm chỉ học, chớ có lười biếng. Sau khi rước linh cữu của mẹ về nhà rồi tôi còn phải ở lại ít ngày. Tôi vẫn mạnh khỏe, không cần phải để ý lo nghĩ. Thư nay truyền cho bọn Bảo Ngọc biết. Sau đó là ngày tháng và chữ ký, và viết thêm: “ Giả Dung sẽ có thư riêng “.

Vương phu nhân xem xong, đưa lại cho Giả Lan và dặn :

- Cháu cầm đến đưa cho chú Hai xem, rồi giao lại cho mẹ cháu.

Đang nói thì Lý Hoàn cùng thím Lý đến hỏi thăm. Vương phu nhân mời ngồi. Thím Lý kể lại việc nhà họ Chân muốn cưới Lý Ỷ. Mấy người cùng nhau bàn định một lúc. Lý Hoàn hỏi :

- Mẹ đã xem thư của cha gửi về chưa!

Vương phu nhân nói :

- Đã xem rồi.

Giả Lan cầm thư đưa cho mẹ. Lý Hoàn xem thư rồi nói :

- Cô Ba về nhà chồng đã mấy năm rồi, vẫn chưa về thăm nhà; nay sắp sửa vào kinh, chắc mẹ cũng được yên lòng.

Vương phu nhân nói :

- Ta đau lòng, nay con Thám Xuân sắp trở về. Trong bụng cũng đỡ nhớ, nhưng không biết bao giờ nó mới tới.

Thím Lý hỏi thăm sức khỏe của Giả Chính trong lúc đi đường. Lý Hoàn ngoảnh lại bảo Giả Lan :

- Con đã thấy chưa? Kỳ thi gần đến nơi. Ông con lo nghĩ như thế đấy. Con cầm ngay bức thư đưa cho chú Hai xem.

Thím Lý nói :

- Hai chú cháu nó chưa vào trường giám, làm sao đi thi được?

Vương phu nhân nói :

- Ông nó khi sắp đi nhận chức quan lương đạo, đã nộp tiền giám sinh (1) cho cả hai chú cháu nó rồi.

Thím Lý gật đầu. Giả Lan liền cầm bức thư đi tìm Bảo Ngọc.

Bảo Ngọc đưa Vương phu nhân về, đang ngồi nghiền ngẫm “thiên thu thủy”(2). Bảo Thoa ở trong đi ra, thấy anh ta xem sách có vẻ say mê. Đến nhìn mới biết quyển sách này, trong bụng rất là buồn bực. Nàng nghĩ thầm : “Cậu ta cứ cho những chuyện lánh đời né tục là việc quan trọng. Cứ cái tình hình này thì thật không ổn!” Nhìn thấy thế, Bảo Thoa biết là không khuyên nổi, liền ngồi lại bên người Bảo Ngọc, cứ nhìn sửng sốt, Bảo Ngọc thấy thế, liền hỏi :

- Mợ sao thế?

- Tôi nghĩ cậu cùng tôi đã kết nghĩa vợ chồng, thì cậu là người tôi nương tựa suốt đời, vốn không phải chỉ vì lòng tình dục. Chuyện vinh hoa phú quý, chẳng qua cũng thoáng qua như mây khói mà thôi. Nhưng các bậc thánh hiền đời xưa, vẫn xem phẩm cách con người là chính.

Bảo Ngọc chưa nghe hết, đã đặt quyển sách xuống mỉm cười :

- Nghe mợ nói về phẩm cách con người, lại nhắc đến thánh hiền đời xưa gì đó. Mợ biết thánh hiền đời xưa có nói câu “chớ làm sai tấm lòng đứa trẻ mới sinh” hay không? Đứa trẻ mới sinh có gì đáng quý? Chẳng qua chỉ vì nó không hiểu, không

biết, không tham, không ghét mà thôi. Chúng ta sinh ra đã đắm đuối trong vòng tham, giận, ngây, yêu. Chẳng khác gì bùn lầy. Làm thế nào thoát khỏi cái lưới ấy của cõi trần. Cho hay người xưa tuy đã nói qua bốn chữ “tụ tán phù sinh” (3). Nhưng chưa làm cho một ai tỉnh ngộ cả. Đã muốn nói về nhân phẩm thì thử hỏi ai là kẻ đạt được cái trình độ sơ sinh?

- Cậu đã nói đến “tấm lòng đứa trẻ”, thì nên biết thánh hiền đời xưa cho rằng trung hiếu chính là tấm lòng đứa trẻ, chứ không phải tránh đời xa người, không chỉ vương vấn vào cái gì mới là tấm lòng đứa trẻ. Các bậc thánh hiền như Nghiêu, Thuấn, vua Thang, Chu Công, Khổng Tử, lúc nào cũng nghĩ đến cứu dân giúp đời. Gọi là tấm lòng đứa trẻ. Không qua tóm tắt trong hai chữ “bất nhẫn” mà thôi. Còn theo lời cậu vừa nói, thì là nỡ lòng bỏ cả thiên luân, còn ra đạo lý gì?

Bảo Ngọc gật đầu cười :

- Nghiêu, Thuấn cũng không ép được Sào Phủ, Hứa Do. Võ Vương, Chu Công cũng không ép được Bá Di Thúc Tề (4)

Bảo Thoa không đợi nghe hết câu, liền nói :

- Những câu nói ấy của cậu lại càng không đúng. Ai cũng là Sào, Hứa, Di, Tề cả, thì sao đến nay người ta lại khen Nghiêu, Thuấn, Chu, Khổng là bậc thánh biền? Vả lại cậu ví mình như Di, Tề thì thật không đúng. Di, Tề vì sinh vào cuối đời nhà

Thương, gặp phải nhiều việc khó xử, nên mới có cớ để trốn tránh. Chứ bây giờ gặp đời vua thánh, nhà ta mấy đời đội ơn triều đình, cha ông được hưởng biết bao điều sung sướng... Vả lại, cậu từ khi lọt lòng đến giờ, bà trước kia và cha mẹ đều xem như một hòn ngọc quý. Cậu vừa nói những câu ấy, thử nghĩ lại xem có đúng hay không .

Bảo Ngọc nghe xong, không trả lời, cứ ngẩng đầu lên mỉm cười. Bảo Thoa lại khuyên :

- Cậu đã đuối lý thì tôi khuyên cậu từ sau nên hồi tâm lại. Cố sức học hành, nếu mà thi đậu, sau đó mà thôi, cũng không đến nổi uổng phí ơn trời đức tổ?

Bảo Ngọc gật đầu, than thở rồi nói :

- Thi đậu à, kể ra thì cũng không phải là việc gì khó đâu. Nhưng những câu mợ nói “sau đó mà thôi” và “không uổng ơn trời đức tổ”, thì xem ra cũng đúng đấy.

Bảo Thoa chưa kịp trả lời, thấy Tập Nhân đến nói :

- Vừa rồi mợ Hai nói đến các bậc thánh hiền đời xưa, tôi cũng chẳng hiểu gì. Tôi chỉ nghĩ bọn chúng tôi khó nhọc vất vả theo hầu cậu Hai từ thuở bé, hết sức lo lắng săn sóc. Nói đúng ra, đó vẫn là bổn phận phải làm, nhưng cậu cũng nên xét lại một chút. Vả lại mợ Hai đã thay cậu giữ trọn đạo hiếu đối với ông lớn và bà lớn. Dù cậu không để ý đến tình vợ chồng đi nữa, thì cũng không nên phụ tấm lòng tốt của người ta. Còn chuyện thần tiên là câu chuyện hoang đường, có ai mắt thấy vị thần tiên nào đi xuống cõi trần đâu? Không biết cái ông sư ấy ở đâu đến, nói nhảm mấy câu, mà cậu cho là thực. Cậu là người có học, không lẽ coi lời nói của ông sư trọng hơn lời dạy của cha mẹ hay sao?

Bảo Ngọc nghe xong, cúi đầu không đáp. Tập Nhân đang muốn nói nữa, bỗng nghe phía ngoài có tiếng bước chân, rồi từ cửa sổ có tiếng hỏi vào : “ Chú Hai có ở nhà không?”

Bảo Ngọc nghe rõ liếng Giả Lan, liền đứng dậy cười nói :

- Cháu cứ vào.

Bảo Thoa cũng đứng dậy. Giả lan đi vào, đến chào Bảo Ngọc và Bảo Thoa, có vẻ vui mừng lắm, lại chào cả Tập Nhân. Tập Nhân cũng chào lại. Giả Lan đưa bức thư cho Bảo Ngọc xem. Bảo Ngọc cầm thư đọc rồi nói :

- Cô Ba cháu về thăm à?

- Ông đã viết trong thư như thế, chắc là sẽ về.

Bảo Ngọc gật đầu không đáp, lặng lẽ dường như đang nghĩ ngợi gì. Giả Lan hỏi :

- Chú đã xem rồi chứ. Đoạn cuối bức thư, ông dặn cậu cháu ta lo học hành đấy. Cháu sợ lâu nay chú không làm bài vở gì thì phải?

Bảo Ngọc cười :

- Ta cũng muốn tập làm mấy bài cho thành thạo, để đi kịp đời kiếm chút công danh.

- Chú đã định như thế, thì nên nghĩ sẵn mấy đầu bài. Cháu sẽ cùng chú tập làm, để vào trường thi quấy quá cho xong, nếu phải nộp quyển trắng thì không những người ta chê cười cháu, mà chê cười cả chú nữa đấy.

- Cháu không đến nổi thế đâu.

Giả Lan nói xong, Bảo Thoa mời ngồi. Bảo Ngọc vẫn ngồi ở chỗ cũ. Giả lan ngồi ghé một bên. Hai chú cháu bàn chuyện văn bài một lúc, mặt mày vui vẻ. Bảo Thoa thấy hai chú cháu đang chuyện trò thích thú như vậy, bèn đi vào trong nhà, nghĩ bụng : “xem bộ dạng cậu Bảo bây giờ, có lẽ đã tỉnh ngộ rồi. Nhưng theo lời cậu ta vừa nói, thì cậu ta chỉ đồng ý mấy tiếng “sau đó mà thôi”. Không rõ là có ý tứ gì.”

Trong lúc Bảo Thoa đang còn phân vân, Tập Nhân thấy Bảo Ngọc thích bàn văn chương, và nhắc đến việc đi thi, thì lại mừng rỡ nghĩ bụng “A di đà phật? Mợ ấy giảng như giảng sách tứ thư, cậu ta mới vỡ lẽ ra được.”

Bảo Ngọc và Giả Lan còn đang nói chuyện văn bài, thì Oanh Nhi pha trà đưa đến. Giả Lan đứng dậy cầm lấy chén trà, lại nói một hồi về những phép tắc vào trường thi và việc mời Chân Bảo Ngọc cùng đến họp bạn. Bảo Ngọc hình như rất thích.

Một lát sau, Giả Lan ra về, để lại bức thư cho Bảo Ngọc. Bảo Ngọc cầm bức thư cười tủm tỉm, đưa cho Xạ Nguyệt cất đi, rồi ra cất bộ sách Trang Tử, lại soạn những bộ sách trước đây thích đọc nhất như Tham đồng khế (5) , Nguyên mệnh bao (6), Ngũ đăng hội nguyên (7)...gọi bọn Xạ Nguyệt. Thu Văn, và Oanh Nhi xếp vào một chỗ.

Bảo Thoa thấy hành động lần này của Bảo Ngọc, rất lấy làm lạ, muốn dò thử xem, liền cười hỏi :

- Không xem những sách ấy là đúng rồi. Nhưng cần gì cậu lại phải chuyển đi nơi khác?

Bảo Ngọc nói :

- Bây giờ tôi mới hiểu rõ, những thứ sách ấy đều chẳng ra gì, tôi phải đốt hết đi cho rảnh.

Bảo Thoa nghe vậy vui sướng vô cùng. Bỗng nghe Bảo Ngọc đọc khe khẽ :

- Trong nội điển tuyệt không tính Phật,

Ngoài kim đan lại có thuốc tiên.

Bảo Thoa cũng không nghe rõ lắm, chỉ lõm bõm mấy chữ “không tính phật” và “có thuốc tiên.” Trong bụng lại đâm ra ngờ vực hãy chờ xem bộ dạng cậu ta như thế nào. Bảo Ngọc sai bọn Xạ Nguyệt, Thu Vân thu xếp một gian nhà yên tĩnh, rồi chọn những sách hay về loại ngữ lục và các thể thơ theo lối thi cử đem để trong gian nhà ấy. Anh ta lại tỏ ra vẻ thực sự yên tĩnh đọc sách. Bấy giờ Bảo Thoa mới yên tâm. Tập Nhân chưa hề nghe thấy việc ấy bao giờ, nên cười nói với Bảo Thoa :

- Tóm lại nhờ lời lẽ của mợ thông suốt, nên chỉ bàn luận một hồi, đã khuyên giải được cậu Hai. Đáng tiếc hơi chậm một chút, ngày vào trường thi đã gần đến rồi.

Bảo Thoa gật đầu mỉm cười :

- Chỉ mong từ sau cậu ấy một lòng đi con đường chính, không dính dáng đến những thứ tà ma như trước, thế là tốt rồi!

Chị ta nói đến đó, thấy trong buồng không có ai, lại gọi nhỏ :

- Lần này cậu ấy tỉnh ngộ là rất hay. Nhưng còn có một chuyện, sợ lại mắc bệnh cũ, ham chơi bời với chị em bạn gái, thì lại không tốt.

- Mợ nói cũng đúng, cậu Hai từ khi nghe theo vị hòa thượng mới tỏ ra lạnh nhạt với đám chị em. Nếu cậu ấy không tin ông ta nữa, sợ lại mắc phải bệnh cũ đấy. Theo ý tôi thì cậu Hai không để ý đến mợ và tôi lắm đâu. Nhà này trừ Tử Quyên đi rồi, chỉ còn bốn chị em chúng nó. Trong đó có con Năm hơi ranh mãnh, nghe nói mẹ nó đã thưa với mợ Cả, nói với mợ, xin nó về để gả

chồng, nhưng vài hôm nay nó vẫn còn ở đây. Xạ Nguyệt và Thu Vân tuy không có điều gì, nhưng mấy năm lại đây cậu Hai cũng hay đùa bỡn với chúng. Bây giờ nhìn lại, chỉ có Oanh Nhi là cậu Hai không hề để ý lắm. Vả lại Oanh Nhi tính cũng đứng đắn. Tôi nghĩ những việc pha trà múc nước, chỉ cần bảo Oanh Nhi cùng bọn a hoàn nhỏ hầu là đủ, không biết ý mợ nghĩ sao?

- Tôi cũng lo về việc ấy. Cô nói thế cũng được đấy.

Từ đó, Oanh Nhi cùng các a hoàn nhỏ được cắt vào hầu hạ Bảo Ngọc. Bảo Ngọc vẫn không ra khỏi cửa phòng, ngày nào cũng chỉ sai người đến hỏi thăm Vương phu nhân. Vương phu nhân thấy anh ta như thế, vui sướng vô cùng.

Đến ngày mồng ba tháng tám, đúng ngày "lễ minh thọ" (8) của Giả mẫu. Bảo Ngọc sang cúng rồi về ngay, lại vào ngồi trong gian nhà kín. Cơm xong, Bảo Thoa, Tập Nhân, cùng bọn chị em đều theo Hình phu nhân và Vương phu nhân ngồi nói chuyện. iphiếm ở nhà trước. Bảo Ngọc một mình ngồi yên lặng trong gian nhà kín. Bỗng thấy Oanh Nhi bưng đến một mâm các thứ dưa quả thưa :

- Đây là lễ vật cúng bà. Bà lớn bảo người đưa sang để cậu xơi.

Bảo Ngọc đứng dậy nhận, rồi lại ngồi xuống nói :

- Để lại đó.

Oanh Nhi vừa đặt dưa xuống, vừa khẽ nói với Bảo Ngọc :

- Bà lớn đang khen cậu Hai ở bên ấy đấy.

Bảo Ngọc mỉm cười.

Oanh Nhi lại nói :

- Bà lớn bảo lần này cậu Hai cố hết sức học hành, nay mai vào trường thi đậu rồi, sang năm lại thi đậu tiến sĩ, rồi ra làm quan, thì thực không uổng công ông lớn và bà lớn trông mong cậu.

Bảo Ngọc chỉ gật đầu cười mỉm.

Oanh Nhi bỗng nhớ lại câu nói của Bảo Ngọc hồi năm nọ, khi mình đến bện dây giúp, liền nói :

- Nếu quả cậu Hai thi đậu, thì thật là cô tôi tốt phúc! Cậu còn nhớ năm nọ ở trong vườn, khi cậu bảo tôi đến bện cái dây kiểu hoa mai, cậu có nói : sau này không biết cô tôi cùng với tôi đến nhà một người nào tốt phúc.(9) Thế thì bây giờ cậu là người tốt phúc đấy nhỉ?

Bảo Ngọc nghe đến đó, lại cảm thấy động lòng trần tục, liền định thần nín thở, mỉm cười nói :

- Theo như cô, thì tôi và cô của cô đều là người có phúc, còn cô thì sao?

Oanh Nhi đỏ mặt, gượng cười thưa :

- Chúng tôi chẳng qua chỉ làm a hoàn suốt đời, còn có phúc phận gì?

- Nếu quả suốt đời được làm a hoàn, thì phúc ấy còn to hơn phúc của chúng tôi nữa đấy!

Oanh Nhi nghe câu ấy, giống lời nói điên, sợ mình lại gây ra bệnh của Bảo Ngọc, định bỏ đi.

Bỗng thấy Bảo Ngọc cười rồi nói :

- Cô bé ngây ngô ơi, để ta nói cho mà nghe!

Chưa biết Bảo Ngọc sẽ nói ra những chuyện gì.

Chú Thích :

1. Theo chế độ khoa cử đời Thanh, những người học thi Quốc tử giám gọi là

giám sinh. Có tư cách giám sinh mới được đi thi cử nhân. Nhưng hầu hết chỉ cần quyên nạp một số liền là được.

2. Một thiên trong “Nam hoa kinh “ của Trang Tử.

Đoạn này bảo là muôn dặm giáo lời như Phật nói chuyện Bảo Tháp.

3. Gặp nhau chỉ để chia ly. Cuộc đời chớp nhoáng.

4. Sào Phủ và Hứa Do là những người cao sĩ đời nhà Đường. Ở ẩn trong núi,

vua Nghiêu nhường thiên hạ cho Sào Phủ. Sào Phủ không nhận, nhượng lại

cho Hứa Do. Hứa Do cũng không chịu, rồi bỏ trốn đi cày. Bá Di và Thúc Tề là con vua Cô Trúc đời nhà Thương. Anh em nhưng ngôi Vua cho không nhận rồi đều bỏ trốn. Khi Chu Võ Vương đánh Trụ, Bá Di, Thúc Tề can không được, liền bỏ vào trong núi Thú Dường ăn rau mà chết đói. . . .

5. Sách này có hai loại, một loại nói về phép luyện đan của Đạo học.

một loại bàn về đạo lý nhà Phật

6. Một thứ sách chuyên nói về những điềm lạ lùng, những ước đoán trước.

7. Sách chép về hệ thông tông phái của Phật giáo- Công danh có số, thi đậu hay hỏng, cũng không phải do học, sớm hay muộn.

8. Lễ kỷ niệm ngày chết rồi. (Ngày giỗ)

9. Xem lại hồi thứ 35.

Hồi Thứ Một Trăm Mười Chín - Dỗ Hương Khôi, Bảo Ngọc Rũ Sạch Duyên Trần

Oanh Nhi nghe những câu của Bảo Ngọc, không hiểu ra sao, định bỏ đi, bỗng Bảo Ngọc gọi lại bảo :

- Cô bé ngây ngô ơi, để ta nói cho mà nghe? Cô của cô đã có phúc phận, thì cô đi theo cô ta tức là cũng có phúc phận rồi, không nhờ cậy chị Tập Nhân được đâu. Vậy từ nay về sau cô hãy hết lòng hầu hạ cô ta nhé. Ngày sau mà có điều gì hay, thì cũng không uổng công cô đã chịu khó theo hầu cô ta mấy lâu.

Oanh Nhi nghe câu nói, đoạn đầu thì có vẻ có nghĩa, đoạn sau hình như vô nghĩa, liền nói :

- Tôi hiểu rồi, cô tôi đang chờ tôi đấy. Khi nào cậu muốn ăn quả, thì sai a hoàn nhỏ đến gọi tôi.

Bảo Ngọc gật đầu. Oanh Nhi đi ra Bảo Thoa và Tập Nhân đều về phòng nghỉ.

Mấy hôm sau đến ngày vào trường thi. Mọi người chỉ trông mong hai chú cháu Bảo Ngọc làm văn bài cho hay, để được đậu cao ; còn Bảo Thoa thì nhận thấy Bảo Ngọc tuy học tập chăm chỉ, nhưng những lúc vô tình hoặc hữu ý, lại tỏ ra lạnh nhạt. Chị ta để ý đến Bảo Ngọc sắp vào trường thi, việc thứ nhất là hai chú cháu đều đi thi lần đầu, ra chỗ đông người chen chúc, sợ bị thất lạc; vì hai là Bảo Ngọc sau khi ông sư đi rồi, vẫn không ra khỏi cửa, học hành lại vui vẻ. Thấy sự thay đổi quá nhanh chóng và quá tốt đẹp như thế, chị ta cũng có phần ngờ vực, sợ lại có biến cố gì chăng. Vì vậy trước khi vào trường thi một hôm, chị ta một mặt sai Tập Nhân dẫn các a hoàn nhỏ cùng bọn Tố Vân sắp đặt đồ đạc chu đáo cho hai chú cháu. Chị ta nhìn qua một lượt, bảo cất đặt cẩn thận đâu vào đấy. Một mặt lại đi sang Lý Hoàn, cùng Lý Hoàn đến trình Vương phu nhân, chọn mấy người lão thành biết việc trong nhà theo hầu, cứ nói là sợ người ngựa chen chúc dẫm phải.

Hôm sau Bảo Ngọc và Giả Lan mặc quần áo không cũ, không mới, vui vẻ đến chào Vương phu nhân.Vương phu nhân dặn :

- Hai chú cháu mầy vừa mới đi thi lần đầu. Nhưng chúng mầy đã lớn đến chừng ấy, vẫn chưa bao giờ rời ta. Dù có những lúc không ở với ta, cũng có bọn a hoàn, người hầu quây quần chung quanh, chứ có đêm nào nằm ngủ riêng một mình đâu?

Ngày nay chú cháu ra đi, cô quạnh lủi thủi, xung quanh không có bà con, cần phải giữ gìn cẩn thận đấy. Gắng làm văn bài xong cho mau mà ra trường, rồi tìm người nhà về cho sơm sớm, để mẹ và vợ các con được yên lòng.

Vương phu nhân nói xong, không khỏi thương xót. Giả Lan nghe đến đâu vâng dạ đến đấy; còn Bảo Ngọc không hề hé môi, đợi Vương phu nhân nói xong, liền đến quỳ xuống, nước mắt đầy tròng, gục đầu lễ ba lễ rồi thưa :

- Mẹ sinh con ra, đời con không có gì báo đáp. Chỉ có lần nầy vào trường, con xin cố sức làm văn trài, may đậu được cử nhân, để mẹ được vui mừng. Thế là việc cả đời con được trọn vẹn rồi.

Dù con có điều gì không hay, cũng có thể chuộc lại.

Vương phu nhân nghe xong, càng thấy thương tâm, bảo :

- Con có bụng nghĩ như thế là giỏi. Chỉ tiếc rằng bà không sống để trông thấy mặt con nữa.

Bà ta vừa nói vừa kéo Bảo Ngọc dậy, nhưng anh ta cứ quỳ mãi, rồi lại thưa :

- Dù bà trông thấy hay không, người cũng vẫn biết rõ. Đã biết rõ, đã vui mừng, thì dù người không trông thấy cũng như đã trông thấy. Chẳng qua hai bên chỉ cách biệt về thể xác, chứ không cách biệt về tinh thần.

Lý Hoàn thấy Vương phu nhân cùng Bảo Ngọc như thế, một là sợ lại gây ra bệnh cũ của Bảo Ngọc, hai là xem tình hình nầy cũng không có vẻ tốt lành lắm. Nên vội vàng đến trình :

- Thưa mẹ. Đây là việc rất vui mừng, sao mẹ lại thương tâm như thế? Vả lại chú Bảo gần đây đã hiểu lẽ phải trái, dốc lòng hiếu thuận, lại chịu ra sức học hành. Chỉ mong chú ấy đem cháu vào trường thi. lo làm văn bài cho hay, thu xếp về nhà cho sớm, rồi sao lại bài thi đem nhờ các bậc thế giao xem hộ, chờ cho đến khi hai chú cháu đều có tin mừng là được.

Đoạn chị ta gọi người đến đỡ Bảo Ngọc dậy.

Bảo Ngọc quay lại vái Lý Hoàn và nói :

- Xin chị cứ yên tâm. Hai chú cháu chúng tôi nhất định sẽ đậu cả. Sau này cháu Loan còn làm nên, rồi chị sẽ được đội mũ cánh phượng, mặc áo ráng đỏ (1) nữa đấy.

Lý Hoàn cười :

- Chỉ mong được như lời chú nói, cũng không uổng công!

Chị ta nói đến đó, lại sợ gây ra mối thương tâm của Vương phu nhân, liền dừng lại. Bảo Ngọc cười, nói :

- Chỉ cần có đứa con nối nghiệp tổ tiên là được. Dù anh Cả không trông thấy, cũng coi như là việc đời sau của anh ấy đã đầy đủ rồi.

Lý Hoàn thấy trời đã muộn nên không chịu nói hết lời với Bảo Ngọc, chỉ có gật đầu. Bảo Thoa nghe nói, rất là sửng sốt nghĩ bụng : “Không những lời nói của Bảo Ngọc mà những câu của Vương phu nhân và Lý Hoàn cũng đều là những điềm không tốt.” Nhưng chị ta không dám thật thà nói ra, chỉ ứa nước mắt không nói gì.

Bảo Ngọc đến trước mặt chị ta, vái một vái dài. Mọi người thấy anh ta làm điều quái gỡ như vậy, không hiểu sao, cũng không dám nói. Bỗng thấy Bảo Thoa nước mắt ròng ròng, ai cũng lấy lại lạ. Rồi lại nghe Bảo Ngọc nói :

- Thưa chị? Tôi phải đi đây. Chị nên chăm lo hầu mẹ, đợi tin mừng của tôi.

- Đến giờ ra đi rồi. Cậu không cần nói những câu lẩm nhẩm ấy nữa.

- Chị lại giục tôi gấp. Tôi cũng tự biết là phải đi rồi.

Anh ta quay lại thấy mọi người đều đông đủ cả, chỉ thiếu Tích Xuân và Tử Quyên, liền nói :

- Nhờ thay lời tôi nói hộ với cô Tư và chị Tử Quyên. Dù sao cũng sẽ gặp lại là được.

Mọi người nghe lời của Bảo Ngọc hình như đúng, lại hình như điên. Họ chỉ cho rằng anh ta xưa nay chưa ra khỏi nhà, chỉ vì mấy câu nói của Vương phu nhân gợi ra cả, chi bằng thúc giục anh ta đi mau là xong việc. Họ bèn nói :

- Đã có người chờ sẵn cậu ngoài kia rồi, nếu còn dùng dằng nữa, sợ lại lỡ mất thì giờ.

Bảo Ngọc ngửa mặt cười to:

- Đi thôi, đi thôi! Không cần dùng dằng lôi thôi. Xong việc rồi.

Mọi người cũng cười, bảo :

- Đi mau lên thôi.

Chỉ có Vương phu nhân và Bảo Thoa thì lại thấy như cảnh sinh ly tử biệt, nước mắt không biết ở đâu cứ chảy ròng ròng, khóc không ra tiếng. Còn Bảo Ngọc lại có vẻ hí hớn như người điên, từ đó bước ra cửa đi mất. Thế là :

Danh lợi đi tìm nơi tột bực!

Củi lồng thoát khỏi cửa đầu tiên.

Khoan nói việc Bảo Ngọc và Giả Lan đi thi. Hãy nói Giả Hoàn trông thấy hai chú cháu họ ra đi thì vừa tức giận, lên giọng thánh tướng, nói thầm :

- Ta cũng phải báo thù cho mẹ ta mới được! Nay trong nhà không có một người đàn ông nào, nếu bác Cả bên kia cũng nghe lời ta thì còn sợ gì ai!

Hắn nghĩ rồi liền chạy đến bên Hình phu nhân hỏi thăm và tâng bốc mấy câu.

Hình phu nhân tất nhiên vui thích, liền nói :

- Cháu như thế mới là hiểu lẽ phải chứ? Như việc con cháu Xảo Thư, đáng lẽ do ta làm chủ, thế mà anh hai Liễn cháu cứ lẩn thẩn, lại bỏ mẹ đẻ đi nhờ người khác?

- Ở bên kia họ cũng đã nói. Họ chỉ biết có nhà bác đây thôi, nếu xong việc thì sẽ sắp sửa một món lễ vật to để đưa biếu bác đây. Bác được người cháu rể như đức vương ấy thì còn lo gì bác Cả không làm quan to chứ. Không phải là cháu nói xấu mẹ cháu đâu, bên ấy họ có chị cả là Nguyên Phi, nên họ ra cách khinh rẻ người ta, khiến ai nấy rất là khó chịu. Sau này cháu Xảo Thư không nên mất hết lương tâm như thế. Để cháu hỏi nó xem.

- Cháu cũng nên nói cho nó biết, nó mới hiểu rõ lòng tốt của cháu. Dù cha nó ở nhà e cũng không thể tìm ra được mối nhà thông gia sang trọng như thế? Vậy mà cái con Bình u mê kia lại bảo là không được. Nó nói mẹ cháu cũng không bằng lòng. Xem ra chỉ vì họ sợ chúng ta lại được sung sướng đấy thôi. Việc nầy nếu để chậm, đến khi anh Hai cháu về, anh ấy sẽ nghe người ta, lại không xong đâu.

- Bên kia đã nhất định rồi, chỉ chờ bác đưa canh thiếp sang là được. Theo khuôn phép của vương phủ, chỉ trong ba ngày là rước dâu về. Nhưng còn một điều, sợ bác không bằng lòng; bên

kia họ bảo không nên cưới cháu gái một viên quan phạm tội về làm vợ, chỉ có thể lặng lẽ đón đi thôi ; đợi khi bác trai được tha, lại làm quan, hai bên sẽ mở tiệc mừng vui vẻ.

- Việc ấy có gì mà không được? Theo lễ cũng phải làm như thế.

- Đã thế thì xin bác giao canh thiếp cho cháu là được.

- Cháu rõ lẩn thẩn! Trong này đều là đàn bà cả, cháu ra bảo cháu Tường viết cho một cái thiếp là xong.

Giả Hoàn nghe nói, vui mừng khôn xiết, vội vàng vâng dạ đi ra, kiếm Giả Vân nói chuyện. Lại nhờ Vương Nhân đến công quán đức vương ấy làm giấy tờ, để nhận số bạc. Ngờ đâu những câu chuyện vừa rồi đã bị a hoàn hầu Hình phu nhân nghe được. A hoàn này trước đây nhờ Bình Nhi mới được chọn vào hầu, nay nhân lúc rảnh, nó chạy đến chỗ Bình Nhi kể lại rành mạch.

Bình Nhi biết việc này không hay, và nói rõ với Xảo Thư. Xảo Thư khóc suốt đêm, chỉ nói chờ cha về làm chủ, chứ không thể nghe theo lời bà được. Nay lại nghe nói thế, nó khóc òa lên, định đến cãi lại với bà. Bình Nhi ngăn nó lại :

- Cô hãy khoan đã? Bà là bà nội của cô. Bà bảo cậu Hai không ở nhà, thì bà đứng làm chủ được . Đã thế lại còn có ông cậu ruột đứng làm mối nữa. Họ vào bè với nhau, một mình cô nói làm sao lại? Tôi thì đã đành là bậc dưới, không thể nói nổi. Bây giờ cô nên nghĩ cách nào, chứ nhất thiết không được nông nỗi.

A hoàn ấy bảo :

- Các cô nên định liệu mau mau, không thì họ sẽ đón đi đấy!

Bình Nhi ngoảnh lại, thấy Xảo Thư quỳ khóc sướt mướt, vội vàng đỡ dậy nói :

- Cô ơi, khóc cũng không ăn thua gì đâu! Hiện nay không thể đợi cậu Hai được. Nghe câu chuyện họ nói...

Chưa nói dứt lời, thấy bên Hình phu nhân đã sai người sang báo :

- Việc vui mừng của cô tới nơi rồi? Bảo chị Bình soạn sửa tất cả những đồ vật gì cô cần dùng. Còn lễ vật tư trang sẽ đợi khi cậu Hai về mới sắm sửa.

Bình Nhi đành phải vâng lời. Lúc ấy lại thấy Vương phu nhân đến, Xảo Thư liền ôm chặt lấy bà ta cứ lăn vào lòng mà khóc. Vương phu nhân cũng khóc và nói :

- Cháu không cần nóng nảy! Ta vì cháu đã phải chịu bao nhiêu câu nói của bà cháu, nhưng xem chừng thì không thể xoay chuyển lại được nữa. Chúng ta cứ nhận lời rồi tìm cách tạm hoãn, và lập tức sai người đi đến nơi cha cháu nói rõ việc ấy.

Bình Nhi thưa :

- Bà còn chưa biết sao. Sớm nay cậu Ba đã trình với bà Cả là khuôn phép trong Vương phủ chỉ trong ba ngày phải rước dâu về. Bây giờ bà Cả đã bảo cậu Vân viết thiếp rồi, như thế đợi cậu Hai sao kịp .

Vương phu nhân nghe đến tiếng cậu Ba, tức quá, nói không ra lời, ngẩn người ra một lúc, giục

bảo đi tìm Giả Hoàn.

Một hồi lâu, có người vào trình :

- Sáng hôm nay cậu Ba cùng cậu Tường và ông Vương Nhân đi đâu rồi .

- Còn thằng Vân đâu?

- Không biết ạ.

Mọi người đều trợn trừng trợn trạc không còn cách gì.

Vương phu nhân cũng khó cãi nhau với Hình phu nhân, nên ai nấy đành ôm đầu mà khóc. Trong lúc đang bối rối, chợt có bà già vào trình :

- Người canh cửa sau báo tin bà Lưu lại đến.

Vương phu nhân nói :

- Nhà chúng ta đang gặp lúc bối rối như thế này, còn rảnh rang đâu mà tiếp khách, nói thế nào đó cho bà ấy về đi thôi.

Bình Nhi thưa :

- Bà lớn nên cho mời vào. Bà ấy là mẹ nuôi của cô Xảo, cũng nên nói qua cho bà ấy biết.

Vương phu nhân không nói gì. Người nhà dẫn bà Lưu vào. Hai bên chào hỏi xong, bà Lưu trông thấy người nào con mắt cũng đỏ hoe, chẳng hiểu ra sao, bà ta chậm rãi một lúc rồi hỏi :

- Làm sao thế? Chắc là bà lớn và cô lại nhớ đến mợ Hai?

Xảo Thư nghe nhắc đến mẹ mình, càng khóc to lên. Bình Nhi nói :

- Bà đừng nói chuyện suông nữa. Bà đã là mẹ nuôi của cô, cũng nên biết việc này.

Rồi chị ta kể hết đầu đuôi, làm bà Lưu khiếp sợ sửng sốt.

Một lúc sau bà ta bỗng phá lên cười :

- Chị là người lanh lợi như thế mà chưa nghe khúc “Cổ nhi từ” (2) à. Việc ấy còn có nhiều cách, khó khăn gì đâu.

Bình Nhi vội hỏi :

- Bà ơi. bà có cách gì, xin nói mau lên?

- Việc ấy có gì khó khăn đâu? Không để cho một người nào trong bọn họ biết, rồi thình lình trốn đi lã xong.

- Bà nói bậy rồi? Con nhà chúng tôi thể diện như thế nầy, trốn đi đâu được?

- Chỉ sợ các cô không chịu đi thôi, nếu đi thì cứ đến chỗ quê tôi. Tôi sẽ dấu kín cô Xảo đi, rồi bảo cô ấy tự tay viết một bức thư. Tôi lập tức bảo anh rể tôi tìm người, mang ngay đến chỗ cậu Hai, chắc cậu ấy sẽ về ngay, như thế không được ư?

- Nếu bà Cả biết thì sao?

- Khi tôi đến bà lớn biết không?

- Bà Cả ở nhà phía trước. Bà ta đối đãi với người dưới rất khắc nghiệt, có tin tức gì không ai báo cho bà ấy cả. Nếu bà đi vào cửa trước thì họ biết ; nhưng bà lại đi cửa sau, thì không can gì.

- Các cô định bao giờ đi, thì tôi bảo anh rể tôi đem xe đến đón.

- Còn đợi đến bao giờ nữa? Thôi mời bà hãy ngồi đây đã.

Rồi chị ta vội vàng đi vào, tránh những người đứng xung quanh, trình rõ những lời bà Lưu vừa nói với Vương phu nhân. Vương phu nhân nghĩ một lúc, thấy không ổn. Bình Nhi nói :

- Chỉ có cách ấy thôi. Vì là bà lớn nên cháu mới dám nói rõ. Bà lớn cứ giả làm như không biết, rồi cứ vờ hỏi bà Cả. Còn chúng cháu ở bên này sẽ sai người đi, chắc cậu Hai cũng về nhanh.

Vương phu nhân không nói gì, chỉ thở dài. Xảo Thư nghe vậy, liền thưa với Vương phu nhân :

- Xin bà cứu lấy cháu! Dù sao lúc cha cháu trở về, cũng chỉ biết ơn bà mà thôi.

Bình Nhi nói :

- Không cần phải nói nữa, xin mời bà lớn về đi thôi. Chỉ nhờ bà lớn sai người đến coi nhà cho.

Vương phu nhân nói :

- Phải kín đáo một tí. Nhớ mang theo áo quần chăn nệm của chúng cháu đấy.

Bình Nhi nói :

- Phải đi nhanh mới kịp, nếu để họ giao giá xong trở về thì rắc rối đấy.

Câu nói ấy như giục giã Vương phu nhân. Bà ta nói :

- Phải rồi, các cháu cứ soạn sửa nhanh lên! Đã có ta đây!

Sau đó Vương phu nhân trở về, lại sang bên Hình phu nhân nói chuyện suông, để giữ bà ta lại. Bên này Bình Nhi bảo người sắp sửa ra đi, và dặn dò :

- Đừng giấu diếm gì. Nếu có người trông thấy thì cứ nói là bà Cả truyền bảo, cần một cỗ xe để đưa bà Lưu về.

Rồi lại đem tiền lót cho người canh cửa sau, bảo thuê xe đến. Bình Nhi cải trang cho Xảo Thư giả làm con Thanh, cháu gái bà Lưu, rồi vội vàng lên xe đi ngay. Sau đó Bình Nhi làm bộ tiễn khách, nhân lúc người ta không để ý, cũng nhảy lên xe đi

luôn. Số là gần đây cửa sau phủ Giả tuy mở, nhưng nhà rộng, đầy tớ ít, nên chỉ một vài người canh, trông nom không xuể, rất là trống trải. Vả lại Hình phu nhân là người không biết thương kẻ dưới. Người trong nhà tuy biết việc ấy không hay, nhưng họ lại nhớ ơn Bình Nhi ăn ở tử tế, nên thông đồng với nhau, để mặc cho

Xảo Thư đi. Hình phu nhân vẫn còn ngồi nói chuyện với Vương phu nhân, có để ý gì đến việc

ấy. Riêng Vương phu nhân là không yên tâm chút nào. Bà ta nói chuyện một lúc, rồi lặng lẽ sang ngồi bên phòng Bảo Thoa, lòng lo ngay ngáy. Bảo Thoa thấy Vương phu nhân sắc mặt hoảng hốt, liền hỏi :

- Trong bụng mẹ nghĩ việc gì phải không?

Vương phu nhân nói thầm việc ấy với Bảo Thoa, Bảo Thoa nói :

- Làm liều quá. Bây giờ phải sai cháu Vân mau mau sang đình chỉ bên kia đi mới yên chuyện.

- Ta cho tìm thằng Hoàn không thấy đâu cả.

- Mẹ cứ vờ như không biết, để con tìm người sang nói cho bác biết mới được.

Vương phu nhân gật đầu; mặc cho Bảo Thoa tìm người. Số là đức vương này muốn mua mấy người con gái để hầu hạ, vì chưa tin lời người mối, nên mới sai người đi xem mặt. Người đi xem về bẩm rõ. Đức vương hỏi đến con nhà dòng dõi

thế nào, họ không dám dấu đành phải nói thực. Đức vương nghe xong, biết rõ nhà ấy đã mấy đời có công và có họ ngoại với nhà vua, nên bảo :

- Không xong đâu! Việc ấy phạm lệ cấm đấy, suýt nữa làm hỏng việc lớn! Vả lại ta về chầu vua đã xong, phải chọn ngày lên đường. Nếu có người nào nói đến việc ấy nữa, phải đuổi đi ngay.

Hôm ấy vừa lúc Giả Vân và Vương Nhân đưa canh thiếp đến, bỗng thấy người trong cửa phủ ra nói : "vâng mệnh đức vương truyền, người nào còn dám đem

người trong phủ Giả mạo nhận là con gái nhà thường dân thì phải bắt lấy để trị tội. Hiện nay đương đời thái bình, ai dám to gan như vậy." Nghe vậy, Vương Nhân khiếp sợ, cúi cổ bỏ trốn, oán trách người đã nói lộ chuyện, rồi cả bọn cụt hứng ra về. Giả Hoàn ở nhà chờ tin, nghe Vương phu nhân truyền gọi, hắn lo cuống quít. Bỗng thấy Giả Vân về một mình, hắn vội đón lại hỏi :

- Đã xong chưa?

Giả Vân hoảng hốt dẫm chân nói :

- Không xong rồi. không xong rồi! Chẳng biết đứa nào đã để lộ chuyện ra.

Rồi hắn kể lại chuyện đã bị mắng nhiếc. Giả Hoàn tức giận sửng sốt, nói :

- Ban sáng tôi đến trình với bác việc tốt đẹp như thế, giờ biết xử trí ra sao đây? Thực là bọn các anh chôn sống tôi rồi?

Bỗng nghe phía trong có tiếng kêu ầm lên, gọi tên bọn Giả Hoàn và nói :

- Bà Cả và bà lớn đang gọi đấy .

Hai người đành phải thất thểu đi vào. Liền thấy Vương phu nhân nổi giận hầm hầm nói :

- Chúng mày làm việc giỏi nhỉ? chúng mày bức bách con Xảo Thư và con Bình chết đâu rồi. Mau mau tìm thấy chúng về ngay cho ta.

Hai người đều quỳ xuống. Giả Hoàn không dám nói gì.

Giả Vân cúi đầu thưa :

- Chúng cháu không dám làm việc gì. Chỉ tại cậu cả Hình và cậu Vương nói là làm mối cho em Xảo Thư, chúng cháu mới dám trình với các vị. Bà Cả bằng lòng, mới gọi cháu viết canh thiếp đưa đi. Người ta còn không muốn lấy nữa là, sao lại buộc cho chúng cháu là bức bách em?

Vương phu nhân nói :

- Chúng Hoàn đã thưa với bà Cả là nội trong ba ngày họ sẽ đón đi. Lại có cái thói làm mối làm manh như thế à? Thôi ta cũng không cần hỏi nữa, chúng mày phải đem cháu Xảo Thư trả ngay cho ta, đợi ông lớn về đây rồi sẽ nói chuyện!

Hình phu nhân cũng không nói được một câu, chỉ chảy nước mắt. Vương phu nhân mắng Giả Hoàn :

- Cái dì Triệu ấy là đồ bậy bạ sinh ra thằng con cũng bậy bạ nốt!

Bà ta nói xong bảo a hoàn đến đỡ, rồi đi về phòng. Giả Hoàn, Giả Vân và Hình phu nhân chỉ oán trách lẫn nhau. Mấy người bảo nhau :

- Bây giờ chưa cần oán trách vội. Chắc Xảo Thư không đến nỗi chết đâu, lại con Bình đem nó trốn đi ở một nhà bà con nào đó thôi.

Hình phu nhân cho gọi mấy người canh gác cửa trước, cửa sau đến, mắng và hỏi :

- Chúng mày có biết Xảo Thư và Bình Nhi đi đâu không?

Nào ngờ bọn đầy tớ đều một loạt thưa :

- Bà Cả không cần phải hỏi chúng con. Xin hỏi mấy ông quản gia sẽ rõ. Xin bà Cả đừng nóng nảy, đợi khi bà lớn chúng con hỏi đến, chúng con sẽ có lời thưa lại. Nếu cần đánh, cần phạt, chúng con đều sẵn sàng xin chịu. Từ khi cậu Hai đi vắng, ở ngoài kia họ làm bậy bạ vô cùng. Tiền gạo hàng tháng của chúng con họ không phát. Họ đánh bạc uống rượu, chơi trai, lại còn dắt cả gái ở ngoài về nữa. Đó chẳng phải các ông ấy làm hay sao?

Những câu ấy làm cho bọn Giả Vân ngậm miệng không nói lại được. Bên Vương phu nhân lại sai người sang thúc giục :

- Các cậu phải đi tìm về mau .

Bọn Giả Hoàn cuống quít chỉ giận không có lỗ nẻ để chui xuống.Chúng lại không dám tra hỏi những người bên nhà Xảo Thư. Chúng biết người ta đều căm ghét, chắc là họ đã đem Xảo Thư giấu di đâu rồi, nhưng điều đó không dám trình với Vương phu nhân. Chúng đành phải đi đến các nhà thân thích để nghe ngóng, vẫn chẳng ăn thua gì. Trong mấy ngày liền, bên trong thì Hình phu nhân, bên ngoài thì bọn Giả Hoàn, đều rối rít lên, đêm ngày không yên.

Đến ngày ra trường thi, Vương phu nhân trông đợi Bảo Ngọc và Giả Lan về nhà. Đợi mãi đến trưa cũng không thấy về. Vương phu nhân, Lý Hoàn và Bảo Thoa hoảng hốt, sai người đến nhà trọ nghe ngóng. Một bọn đi, bặt không tin tức.

Sau đó lại sai bọn khác đi, cũng không thấy về nốt. Ba người ruột nóng như lửa, đợi mãi đến xế chiều, mới thấy một mình Giả Lan về. Mọi người vui mừng hỏi :

- Còn chú Bảo đâu?

Giả Lan không kịp chào hỏi mọi người, liền khóc oà :

- Chú Bảo lạc mất rồi!

Vương phu nhân nghe vậy, ngẩn người đi một lúc lâu, không nói năng gì, rồi ngã sóng sượt giữa giường. May có bọn Thái Vân ở phía sau đỡ dậy, cố hết sức mới gọi tỉnh lại được. Bà ta cứ khóc. Bảo Thoa thì trợn ngược mắt lên Bọn Tập Nhân đều nước mắt đầm đìa. Lý Hoàn khóc và mắng Giả Lan :

- Đồ ngốc! Mày ở với chú Hai một chỗ. Sao chú ấy lại lạc mất?

Giả Lan nói :

- Ở nhà trọ, con với chú Hai cùng ăn cùng ngủ một nơi. Khi vào trường, hai người lúc nào cũng gần gũi nhau. Sáng hôm nay chú Hai làm bài thi xong sớm, còn chờ cháu. Chúng cháu đi nộp quyển một lần, rồi cùng ra cửa. Nhưng đến khi chen nhau ở cửa long môn, cháu ngoảnh lại không thấy chú ấy đâu nữa. Người nhà đi đón đều lại hỏi cháu. Anh Lý Quý còn nói, có trông thấy cậu Hai chỉ cách nhau vài bước, không biết làm sao chen một cái rồi không thấy đâu cả. Hiện giờ bọn Lý Quý đang chia nhau đi tìm. Cháu cũng đem người đi tìm khắp các nơi, không thấy, nên đến bây giờ mới về.

Vương phu nhân khóc lóc, không nói được ra lời. Bảo Thoa trong bụng đã hiểu rõ tám, chín phần. Tập Nhân thì cứ gào khóc mãi. Bọn Giả Tường không đợi ai sai bảo, cũng chia nhau đi tìm. Đáng thương cho mọi người trong phủ Vinh, ai ai cũng dỡ sống dỡ chết, uổng công sửa soạn bữa tiệc để đón tiếp người đi thi về.

Giả Lan cũng quên hẳn mỏi mệt, muốn tự mình đi tìm. Nhưng Vương phu nhân ngăn lại nói :

- Cháu ơi! Chú đã lạc mất rồi, lại còn để mất cả cháu nữa sao? Thôi cháu cứ đi nghỉ ngơi đã.

Nhưng Giả Lan nào chịu nghe? Bọn Vưu thị phải hết sức khuyên can mãi. Trong mấy người đó chỉ một mình Tích Xuân là hiểu rõ, nhưng không chịu nói ra, cô ta vờ hỏi Bảo Thoa :

- Anh Hai có mang viên ngọc đi không?

- Đó là vật tùy thân của cậu ấy, sao lại không mang đi?

Tích Xuân nghe xong không nói gì.

Tập Nhân nhớ lại việc mất viên ngọc lúc trước, cũng đoán chừng là vị hoà thượng tác quái, nên bụng đau như cắt, nước mắt chảy ròng ròng, nghẹn ngào khóc mãi. Chị ta nghĩ lại mối tình Bảo Ngọc đối với mình khi trước. Có lúc mình trêu tức

cậu ta, tuy cậu ta giận, nhưng cũng có chỗ tốt làm cho người ta phải hồi tâm lại, còn tấm lòng thể tất ôn tồn thì không cần phải nói nữa, có lúc mình trêu quá, cậu ta thề sẽ đi tu, không ngờ ngày nay lại ứng với câu nói ấy.”

Hãy gác chuyện Tập Nhân nghĩ ngợi bực mình. Hôm ấy đã đến canh tư, vẫn không được tin gì về Bảo Ngọc cả. Lý Hoàn sợ Vương phu nhân thương xót sinh ốm, nên hết sức khuyên giải và đưa bà ta về phòng. Mọi người đều theo đến hầu, chỉ một

mình Hình phu nhân về nhà. Giả Hoàn thì trốn tránh không dám ra. Vương phu nhân bảo Giả Lan về và nằm suốt đêm không ngủ.

Sáng hôm sau tuy có người nhà trở về, nhưng ai nấy đều nói :

- Tìm khắp nơi không ai thấy bóng dáng Bảo Ngọc đâu cả.

Tiết phu nhân, Tiết Khoa, Sử Tương Vân và thím Lý lũ lượt đến thăm và hỏi tin. Qua mấy ngày liền như thế, Vương phu nhân khóc đến nỗi bỏ cả ăn uống. Người đã sắp nguy. Bỗng có người nhà vào trình :

- Có một người ở miền bể, nói là người nhà quan thống chế sai đến và thưa, cô Ba nhà ta ngày mai sẽ về kinh.

Vương phu nhân nghe nói Thám Xuân về kinh, tuy nhiên không khuây hẳn nỗi mong nhớ Bảo Ngọc, nhưng cũng hơi được yên tâm.

Đến hôm sau, quả nhiên Thám Xuân về. Mọi người ra đón từ xa, trông Thám Xuân lại càng xinh đẹp, ăn mặc lộng lẫy hơn trước. Thấy Vương phu nhân dáng người tiều tụy và ai nấy đều khóc sưng mắt lên, cô ta cũng khóc to một lúc lâu rồi mới

chào hỏi mọi người. Thám Xuân thấy Tích Xuân ăn mặc theo lối nhà tu, trong bụng rất là khó chịu. Lại nghe nói đến việc Bảo Ngọc bị lạc, trong nhà xảy ra nhiều chuyện không hay nên mọi người lại khóc. May có Thám Xuân khôn khéo, kiến thức cao, đem lời khuyên giải dần dần, bọn Vương phu nhân mới khuây khỏa ít nhiều.

Sáng hôm sau nữa thì chồng Thám Xuân đến, biết trong nhà xảy ra nhiều việc, nên để chị ta ở lại khuyên giải. Các a hoàn, bà già theo hầu Thám Xuân, nay được gặp lại, chị em cùng nhau kể lể tâm tình sau khi xa cách. Từ đó người trên kẻ dưới, ngày đêm chỉ chờ tin tức Bảo Ngọc.

Một hôm, đã quá canh năm, có mấy người nhà ở ngoài vào cửa thứ hai báo tin mừng. Mấy a hoàn nhỏ xô nhau chạy vào, không kịp nói với các a hoàn lớn, liền chạy thẳng vào nhà trong trình :

- Xin mừng bà lớn và các mợ!

Vương phu nhân đoán chừng đã tìm thấy Bảo Ngọc, liền đứng dậy vui vẻ hỏi :

- Tìm thấy nó ở đâu? Bảo nó vào đây mau!

Người ấy thưa :

- Đã đậu cử nhân thứ bảy.

Câu nói ấy lại làm cho Vương phu nhân khóc to lên. Lý Hoàn nói :

- Từ xưa đã có nhiều vị thành Phật thành tiên, quả là vứt bỏ hết cả giàu sang chức tước.

Vương phu nhân khóc :

- Nếu nó bỏ cha mẹ mà đi, tức là bất hiếu, sao lại thành Phật thành tiên được.

Thám Xuân nói :

- Người đời không nên có cái gì kỳ lạ quá. Anh Hai khi mới sinh đã có sẵn viên ngọc, ai cũng bảo là việc tốt ; nhưng nay xét lại cũng vì có viên ngọc ấy mà không tốt. Nếu mấy ngày nữa không tìm thấy, tức là có duyên cớ. Con nói xin mẹ đừng giận, mẹ cứ nên xem như không sinh ra anh ấy là được. Nếu quả anh ấy có duyên kiếp từ trước, tu được thành chánh quả, cũng là do mẹ tích phúc mấy đời đấy.

Bảo Thoa nghe xong không nói gì. Tập Nhân không nén được nữa đâm ra đau ruột, choáng đầu, ngã nhào xuống. Vương phu nhân thấy thế thương hại, sai người vực chị ta về nhà. Giả Hoàn thấy anh và cháu đều thi đậu, lại thêm việc Xảo Thư, nên trong bụng rất là khó chịu, chỉ oán trách Giả Tường, Giả Vân. Hắn lại nghĩ Thám Xuân nay về thăm nhà, tất không chịu bỏ qua việc ấy, nhưng cũng không dám bỏ trốn, vì vậy mấy hôm nay cứ như cá nằm trên thớt.

Hôm sau Giả Lan đành phải đi tạ ơn trước. Lại biết Chân Bảo Ngọc cũng thi đậu, mọi người cùng nhau tỏ tình đồng khoa. Khi nhắc đến việc Bảo Ngọc vì mê mẫn bị lạc, Chân Bảo Ngọc tỏ lời than thở yên ủi.

Quan chấm trường xem các quyển thi đậu, tâu tới nhà vua mở ra xem, thấy những bài văn lấy đậu đều là đúng đắn thông suốt. Thấy Giả Bảo Ngọc đậu thứ bảy là người Kim Lăng; Giả Lan đậu thứ một trăm ba mươi cũng là người Kim Lăng, nhà vua truyền chỉ xuống hỏi : “Hai người họ Giả ở Kim Lăng có phải cùng họ với Giả phi không?” Quan đại thần vâng mệnh ra truyền gọi Gả Bảo Ngọc và Giả Lan vào hỏi. Giả Lan trình rõ việc Bảo Ngọc sau khi ra khỏi trường, đi lạc mất và khai rõ cha ông ba đời, rồi quan đại thần thay lời tâu lên.

Nhà vua rất là thánh minh nhân đức. Người nhớ đến công ơn họ Giả, truyền xuống các quan đại thần xét và tâu lên. Các quan xét kỹ và tâu rõ. Nhà vua rất là thương xót, sai một vị quan xét lại bản án Giả Xá phạm tội đầu đuôi thế nào, rồi tâu lên. Nhà vua lại xem một bản tâu về “các việc sắp đặt sau khi đã dẹp yên bọn giặc ven biển và rút quân về”, trong bản án ấy nói rõ hiện nay bể lặng sông yên, muôn dân làm ăn vui vẻ. Nhà vua rất vui, truyền các quan cửu khanh kê rõ công lao để định thưởng, và ban ơn đại xá cả thiên hạ.

Bọn Giả Lan sau khi vào hầu xong ra về, liền đến chào lạy các quan chấm trường, lại nghe tin trong triều có ban ơn đại xá liền trình với bọn Vương phu nhân. Cả nhà đều vui mừng, chỉ mong chờ Bảo Ngọc trở về. Tiết phu nhân lại càng vui vẻ hơn, liền lo việc chuộc tội cho Tiết Bàn.

Một hôm, người nhà báo có cụ Chân và chồng cô Ba đến mừng. Vương phu nhân sai Giả Lan ra tiếp. Một lúc sau Giả Lan vào, cười vui vẻ trình với Vương phu nhân :

- Thưa các bà, có tin mừng, cụ Chân ở trong triều nghe nói đã có chỉ truyền, ông Cả được tha tội hẳn. Bác Trân không những được tha tội, vẫn còn được tập chức Ninh quốc công hạng ba. Còn thế chức bên phủ Vinh thì vẫn do ông nội chúng ta tập, chờ khi hết hạn nghỉ tang rồi sẽ thăng chức lang trung bộ công. Bao nhiêu gia sản bị tịch thu, đều trả lại hết. Nhà vua xem văn chương của chú Hai, rất vui thích. Người ban hỏi biết rõ là em đức bà Nguyên phi, Bắc Vĩ anh vương lại tâu về phẩm cách chú Hai cũng tốt nên vua truyền chỉ đòi vào chầu. Các quan đại thần

tâu : “Theo lời người cháu là Giả Lan đã trình, thì anh ta đã đi lạc mất sau khi ra khỏi trường, hiện đang tìm hỏi khắp nơi”. Nhà vua đã xuống chỉ, truyền các nha môn năm doanh đều để ý tìm tòi. Chỉ đã xuống rồi. Xin bà cứ yên lòng. Đội ơn nhà vua như thế, lẽ nào lại không tìm được!

Nghe nói, bọn Vương phu nhân mới chúc mừng nhau và tỏ vẻ vui mừng. Chỉ có bọn Giả Hoàn vẫn cuống quít đi tìm Xảo Thư khắp nơi.

Xảo Thư đi theo bà Lưu, cùng Bình Nhi ra khỏi thành. Khi về đến thôn trại, bà Lưu cũng không dám khinh rẻ Xảo Thư. Bà ta quét dọn gian phòng nhà trên, mời Xảo Thư và Bình Nhi ở. Hàng ngày bà ta cung cấp các món ở thôn quê, nhưng cũng sạch sẽ lại có con Thanh làm bạn, nên họ cũng tạm khuây khỏa.

Trong thôn đó có mấy nhà giàu. Biết có một vị tiểu thư phủ Giả đến nhà già Lưu, ai nấy đều chạy lại xem. Họ cho là nàng tiên trên trời sa xuống. Rồi có người đưa món ăn thức quả đến, có người đưa các thứ dã vị đến, cũng khá nhộn nhịp. Trong

số ấy có một nhà rất giàu là họ Chu, gia tài tới hàng vạn, ruộng đất có đến nghìn khoảnh. Nhà ấy chỉ có một con trai, dáng người văn nhã thanh tú, mới mười bốn tuổi. Cha mẹ anh ta rước thầy về dạy học, khoa mới rồi thi đậu tú tài. Hôm nọ mẹ anh ta trông thấy Xảo Thư, trong bụng tấm tắc khen ngợi, nghĩ bụng : “Chúng mình là người ở thôn trại, làm gì mà sánh đôi được với vị tiểu thư con nhà thế gia như vậy?”. Rồi bà ta cứ ngẩn người ra.

Già Lưu đã dò biết tâng sự bà ấy. liền nói :

- Tôi biết bụng bà rồi, để tôi làm mối hộ cho.

Bà Chu cười :

- Thôi bà đừng lừa tôi nữa. Họ là con nhà như thế nào, đời nào chịu gả cho chúng tôi là người ở thôn trại.

- Thì cũng cứ nói thử xem.

Thế rồi hai người đi hai nơi.

Già Lưu nhớ đến phủ Giả, liền bảo Bản Nhi vào thành nghe ngóng. Một hôm vừa đi đến phố Ninh Vinh. Bỗng thấy có nhiều xe kiệu ở đó. Bản Nhi đến chỗ gần xung quanh lắng nghe. Hắn nghe nói hai phủ Ninh, Vinh đã được trả lại chức quan, trả lại gia sản. Nay trong phủ lại sắp trở nên thịnh vượng. Chỉ có cậu Bảo Ngọc thi đậu cử nhân, rồi không biết đi đâu mất. Bản Nhi trong bụng vui mừng, đã định trở về. Lại thấy có mấy con ngựa chạy đến rồi một người đến trước cửa xuống ngựa.

Bỗng thấy người canh cửa ra chào, hỏi thăm, và nói : “Cậu Hai đã về! Mừng quá? ông Cả đã mạnh khỏe rồi chứ?” Người ha hả cười bảo : “Khỏe rồi? Lại vừa có ân chỉ tha tội, người cũng sắp về đấy.” Cậu ta lại hỏi : “Mấy người kia làm chuyện gì đấy”. Người canh cửa thưa . “Đó là các quan đến truyền chỉ, cho đi nhận lại gia sản”. Người kia vui mừng cuống quít đi vào. Bản Nhi đoán chừng đó là Giả Liễn. Anh ta không nghe ngóng nữa, vội quay về thưa với bà ngoại.

Già Lưu nghe nói mừng rỡ, nở từng khúc ruột, đến chỗ Xảo Thư kể lại một lượt những điều Bản

Nhi vừa nói.

Bình Nhi cười bảo :

- Thật là nhờ già bày ra cách ấy. Nếu không thì cô tôi cũng không còn gặp được dịp vui vẻ này nữa.

Xảo Thư lại càng vui mừng. Đang nói chuyện, thì người đưa tin cho Giả Liễn cũng về, và nói :

- Cậu Hai rất là cảm kích, dặn tôi sau khi về đến nhà, phải đưa cô về phủ mau. Lại còn thưởng cho tôi mấy lạng bạc nữa.

Bà Lưu nghe nói rất mừng, liền cho người đi tìm hai cỗ xe, rồi mời Xảo Thư và Bình Nhi lên xe về. Bọn Xảo Thư ở trong nhà bà Lưu đã quen, nên cứ dùng dằng không chịu chia tay. Con Thanh lại khóc lóc, giận không sao giữ họ lại được nữa. Già Lưu thấy chúng không nỡ xa nhau, nên cho con Thanh đi theo vào thành, rồi mấy người đi một mạch về phủ Vinh.

Giả Liễn trước kia được tin Giả Xá ốm nặng, liền đi đến chỗ bị đày. Cha con gặp nhau, khóc lóc một hồi, sau đó Giả Xá dần dần lành bệnh. Đến khi Giả Liễn tiếp thơ, biết rõ việc nhà, trình với Giả Xá rồi đi về, dọc đường nghe tin đại xá, lại đi gấp hai ngày nữa. Hôm nay về đến nhà, vừa gặp lúc vua ban ân chỉ. Trong nhà thì bọn Hình phu nhân đang lo không có người tiếp chỉ. Tuy có Giả Lan, nhưng vẫn còn ít tuổi. Bỗng nghe người báo tin, cậu hai Liễn đã về. Mọi người gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Chưa kịp nói chuyện, Giả Liễn liền ra nhà khách, vái chào quan khâm mạng. Vị quan ấy hỏi thăm sức khỏe Giả Xá, rồi bảo :

- Ngày mai vào nội phủ lĩnh thưởng. Dinh thự bên phủ Ninh nay giao trả cho dọn về ở.

Rồi mọi người đứng dậy từ biệt. Giả Liễn tiễn họ ra cửa. Sau đó thấy có vài cỗ xe đến. Người nhà không cho đỗ lại. Đang cơn ồn ào thì Giả Liễn đã biết rõ đó là xe của Xảo Thư về, liền mắng bọn người nhà :

- Bọn chúng bay là người vô lương! Nhân lúc ta đi vắng, chúng bây sinh lòng lừa dối hại chủ, bắt buộc con ta phải bỏ đi ; bây giờ người ta đưa về, bay lại muốn ngăn cản à? Có phải chúng bây thù oán gì ta không?

Bọn người nhà vốn sợ Giả Liễn trở về làm lôi thôi, nhưng cũng tưởng ít lâu rồi việc mới lộ, nào ngờ Giả Liễn lại nói ra rõ ràng như thế. Họ không hiểu ra sao, đành phải đứng lại thưa :

- Sau khi cậu ra đi, bọn chúng cháu đứa thì ốm, đứa thì xin nghỉ. Việc ấy là do cậu Ba, cậu Tường và cậu Vân làm chủ, chứ không can gì đến chúng cháu cả.

Giả Liễn nói :

- Đồ khốn nạn! Xong việc rồi ta sẽ nói chuyện với chúng bây. Mau ra đưa xe vào!

Giả Liễn đi vào, thấy Hình phu nhân cũng không nói gì, lại quay sang bên Vương phu nhân gục đầu quỳ xuống thưa :

- Việc này đều nhờ ơn thím đùm bọc cả? Em Hoàn thì không cần phải nói nữa. Chỉ ghét cái thằng Vân, lần trước coi nhà, đã làm bậy bạ, nay cháu mới đi mấy tháng, nó đã gây ra chuyện như thế. Cháu xin trình trước với thím, cái giống người

ấy thì đuổi cổ đi, không cho nó đi lại nữa cũng đáng.

Vương phu nhân nói :

- Cái thằng Vương Nhân đốn mạt ấy không biết vì sao cũng hư tệ như thế?

- Thím không cần phải nói. Cháu đã có cách.

Đang nói thì bọn Thái Vân vào trình :

- Cô Xảo đã vào đây rồi.

Bấy giờ Xảo Thư vào chào Vương phu nhân. Tuy xa cách chưa bao lâu, nhưng nhớ lại tình cảnh lúc đi trốn, bất giác rơi nước mắt. Xảo Thư cũng khóc oà lên. Giả Liễn vội đến tỏ lời cảm tà bà Lưu. Vương phu nhân kéo bà cụ ngồi xuống, lại nhắc đến câu chuyện ngày trước. Giả Liễn trông thấy Bình Nhi, bề ngoài tuy không tiện nói, nhưng trong lòng rất là cảm kích, bất giác ứa nước mắt. Từ đó anh ta càng kính trọng Bình Nhi, định đợi Giả Xá trở về, sẽ lập Bình Nhi làm vợ chính. Đó là chuyện sau, chưa vội nhắc đến.

Về phần Hình phu nhân thì đang sợ Giả Liễn không tìm thấy Xảo Thư, chắc sẽ gây chuyện rắc rối ; lại nghe Giả Liễn đang ở bên Vương phu nhân, nên càng sốt ruột liền bảo a hoàn đi dò xem sao. A hoàn về trình :

- Xảo Thư cùng bà Lưu đang nói chuyện ở bên ấy.

Hình phu nhân như tỉnh giấc mơ, biết là bọn họ chơi khăm. Lại oán trách Vương phu nhân. Bà ấy chỉ xúi cho mẹ con mình bất hòa với nhau? Nhưng vẫn không biết đứa nào đã đưa tin cho Bình Nhi? Đang tự hỏi thì thấy Xảo Thư cùng bà Lưu dẫn cả Bình Nhi đến, Vương phu nhân cũng đi theo sau. Trước hết họ đem những chuyện đó đổ tội cả cho Giả Vân và Vương Nhân, rồi nói :

- Bà lớn nguyên chỉ nghe theo lời người ta, cũng muốn được việc tốt lành, biết đâu được bọn quỷ quái bên ngoài!

Hình phu nhân nghe nói, cảm thấy thẹn thùng, nghĩ lại ý định của Vương phu nhân là đúng, trong bụng cảm phục. Từ đó Hình phu nhân và Vương phu nhân lại vui vẻ với nhau. Bình Nhi trình với Vương phu nhân rồi dẫn Xảo Thư sang phòng của Bảo Thoa thăm hỏi. Mỗi người đều nhắc đến nỗi khổ của mình. Họ lại nói - Đội ơn hoàng thượng, phủ ta sẽ trở lại thịnh vượng. Chắc cậu Bảo cũng sẽ trở về.

Họ vừa nói đến câu ấy, thấy Thu Vân ra vẻ cuống quít sợ sệt chạy đến thưa :

- Chị Tập Nhân nguy rồi! Không biết đã xảy ra việc gì?

Chú thích :

1. Ý nói được đội mũ mệnh phụ vì có con ra làm quan.

2. Cố nhi từ hoặc cổ tử từ - tên một từ khúc đời xưa, vừa dùng lời nói vừa hát, do nhiều khúc điệu và nhiều đoạn văn xuôi kết hợp lại.

Hồi Thứ Một Trăm Hai Mươi - Chân Sinh Ẩn Kể Rõ Cảnh Thái Hư

Bảo Thoa nghe Thu Vân nói đến Tập Nhân nguy cấp, vội đi xem. Xảo Thư và Bình Nhi cũng đi theo. Khi đến trước giường Tập Nhân, thấy cô ta bụng đau quặn, có lúc cứ thở dốc. Bảo Thoa dùng nước nóng đổ cho tỉnh lại, đỡ cô ta nằm xuống,

rồi sai người đi mời thầy thuốc.

Xảo Thư nhân hỏi Bảo Thoa :

- Chị Tập Nhân tại sao ốm đến như thế?

- Chiều hôm kia chị ấy khóc quá thương tâm, choáng váng ngã xuống. Bà sai người đỡ về. Chị ấy liền nằm lịm luôn. Vì ngoài nhà còn bận, chưa mời được thầy thuốc đến thăm, nên mới đến nổi thế.

Đang nói thì thầy thuốc đến. Bọn Bảo Thoa tạm lánh mặt. Thầy thuốc vào xem mạch, bảo bệnh này do uất ức mà ra, liền kê đơn rồi về. Số là Tập Nhân thoáng nghe nói, nếu Bảo Ngọc không về, sẽ cho người hầu trong nhà về hết. Chị ta cuống lên, lại càng ốm thêm. Sau khi thầy thuốc xem bệnh, Thu Văn lo sắc thuốc dùm. Chị ta nằm một mình, tâm thần chưa định, cứ tưởng như Bảo Ngọc đứng ở trước mặt. Lại thấp thoáng như thấy một vị hòa thượng, tay cầm một quyển sổ, mở ra xem rồi lại nói, "chị đừng có lầm, tôi không nhận các chị đâu." Tập Nhân còn muốn nói chuyện với anh ta thì Thu Văn đến nói :

- Thuốc được rồi. Chị uống đi.

Tập Nhân mở choàng mất nhìn, mới biết là chiêm bao, nhưng cũng không nói với ai. Uống thuốc xong, chị ta suy nghĩ một mình, "cậu Bảo chắc là đi theo vị hòa thượng rồi. Lần trước cậu ta định cầm viên ngọc đi ra, đó là ý muốn thoát thân. Lúc cậu ta bị mình giữ lại, xem bộ dạng không giống như ngày thường, cứ xô đẩy mình túi bụi, không nể nang chút nào ; sau lại đối đãi với mợ Hai càng lạnh nhạt và cũng không nhìn ngó gì đến các chị em khác. Đó là cậu ta đã ngộ đạo. Nhưng ngộ đạo mà bỏ mợ Hai đi thì làm thế nào!" Còn mình là người của bà lớn sai sang hầu cậu ấy tuy số tiền lương tháng chiếu theo lệ ấy mà lĩnh (1) nhưng thực ra trước mặt ông lớn, bà lớn mình chưa bao giờ được nhận rõ ràng là vợ lẽ của cậu ấy. Nếu ông lớn và bà lớn cho mình về, mình cố chết ở lại, thì sợ người ta chê cười. Mình mà về thì nghĩ đến mối tình cậu Bảo đối với mình, thực là không nỡ!... Chị ta nghĩ đi nghĩ lại, càng thấy khó xử. Lại nhớ đến giấc mộng vừa rồi, hình như Bảo Ngọc vô duyên với mình, chẳng thà chết quách đi cho rảnh.

Không ngờ sau khi uống thuốc, chứng đau bụng đã bớt nhiều, nằm mãi cũng khó coi, đành phải miễn cưỡng dậy. Qua vài ngày nữa, chị ta dậy hầu hạ Bảo Thoa. Bảo Thoa tưởng nhớ Bảo Ngọc, cứ khóc thầm, than thân tuổi phận. Bảo Thoa biết mẹ đang định lo việc chuộc tội cho anh, cần chạy vạy nhiều, nên cũng phải lo liệu giúp mẹ.

Giả Chính rước linh cữu của Giả mẫu, Giả Dung đưa quan tài của Tần thị, Phượng Thư và Uyên Ương, về đến Kim Lăng an táng xong. Sau đó Giả Dung lại đưa quan tài của Đại Ngọc đi an

táng. Giả Chính thì lo việc xây đắp phần mộ.

Một hôm Giả Chính tiếp được thư nhà, lần lượt đọc từng hàng, trước xem thấy Bảo Ngọc và Giả Lan thi đậu, trong bụng vui mừng, sau xem đến chỗ Bảo Ngọc lạc mất, thì lại lo buồn, đành phải trở về nhà gấp. Dọc đường, lại nghe có chỉ ân xá, rồi

lại tiếp được thư nhà nói Giả Xá đã được tha tội phục chức, lại càng vui vẻ, liền đi luôn cả ngày đêm.

Một hôm đi đến trạm Côn Lăng, trời rét, tuyết xuống, thuyền đậu ở chỗ vắng vẻ. Giả Chính sai người lên bộ, đưa danh thiếp đi từ tạ bầu bạn, nói thuyền sẽ đi ngay, không dám phiền ai đến thăm hỏi. Khi ấy đầu thuyền chỉ để lại một đứa nhỏ để hầu. Giả Chính ở trong thuyền viết thư, định cho người đi bộ đem về nhà trước. Khi viết đến việc Bảo Ngọc, liền dừng bút lại, ngẩng đầu lên, bỗng thấy đầu thuyền lờ mờ có dáng một người trong bóng tuyết, đầu trọc chân trần, mình khoác chiếc áo đi mưa bằng lông vượn màu đại hồng, ngoảnh vào Giả Chính và sụp xuống lạy. Giả Chính chưa nhìn được rõ, vội ra đầu thuyền, muốn đến đỡ dậy để hỏi. Người ấy lạy bốn lạy, rồi đứng dậy chào theo lối nhà Phật. Giả Chính còn muốn vái đáp, chợt nhìn thấy trước mặt mình không phải ai lạ mà chính là Bảo Ngọc. Giả Chính kinh ngạc vô cùng, vội hỏi :

- Có phải Bảo Ngọc không?

Người ấy không nói gì, như mừng như tủi. Giả Chính lại hỏi :

- Nếu mày là Bảo Ngọc, thì sao lại ăn mặc như thế mà đến chỗ này?

Bảo Ngọc chưa kịp trả lời, bỗng thấy một nhà sư, một đạo sĩ đến đầu thuyền. Hai người nắm tay Bảo Ngọc nói :

- Tục duyên đã hết, không đi nhanh lên à?

Nói rồi, ba người vùn vụt lên bờ đi. Giả Chính không kể đất trơn, vội vàng chạy theo. Thấy ba người đi trước, nhưng không sao theo kịp. Chỉ nghe một người nào trong bọn họ hát :

Chỗ ta ở chừ, đỉnh núi thanh u,

Chỗ ta chơi chừ, cõi không mịt mù;

Ai đi cùng ta chừ, ta đi theo với?

Mênh mông mù mịt chừ, về nơi Đại hoang!

Giả Chính chạy đuổi theo, đến một cồn đất nhỏ, bỗng không thấy nữa. Giả Chính thở dốc lên, trong lòng ngờ vực. Lúc quay lại thì thấy tên hầu nhỏ cũng chạy theo sau. Giả Chính hỏi :

- Mày có trông thấy ba người vừa rồi không?

- Có trông thấy. Vì cháu thấy ông lớn chạy theo, nên cháu cũng chạy. Nhưng rốt cuộc chỉ thấy ông lớn, chứ không thấy ba người kia nữa.

Giả Chính còn muốn chạy theo, nhưng chỉ thấy một cánh đồng tuyết tùng mênh mông, không có người nào, Giả Chính lấy làm kỳ lạ, đành trở về. Bọn người nhà về thuyền, thấy Giả Chính không ở trong khoang, hỏi bọn chèo thuyền họ nói ông lớn đang lên bộ theo nhà sư và đạo sĩ.

.Bọn họ cũng theo dấu chân trên tuyết đi tìm, xa xa trông thấy Giả Chính trở về. Họ đến đón rồi cùng về thuyền. Giả Chính ngồi xuống, thở một lát, rồi kể qua một lượt về việc trông thấy Bảo Ngọc. Mọi người nói, nên đi kiếm quanh miền nầy.

Giả Chính thở dài :

- Chúng mày không hiểu rõ! Đó là chính mắt ta trông thấy, chứ có phải ma quỷ gì đâu. Vả lại nghe tiếng ca, có vẻ rất huyền diệu? Bảo Ngọc khi sinh ra, ngậm viên ngọc.. cũng đã kỳ lạ. Ta vẫn biết trước là điềm không tốt, chỉ vì cụ bà thương yêu nó, nên mới nuôi nó đến ngày nay. Còn vị hòa thượng và vị đao sĩ ấy, ta đã gặp ba lần, lần thứ nhất hai người ấy đến nói về sự linh thiêng của viên ngọc; lần thứ hai, lúc Bảo Ngọc ốm nặng, vị hòa thượng đến, cầm viên ngọc tụng niệm một hồi, thì Bảo Ngọc lành ; lần thứ ba, ông ta đưa viên ngọc đến trả, ngồi ở nhà khách, ta vừa ngoảnh đi một cái, bỗng không thấy đâu. Trong bụng ta lấy làm lạ. Nhưng cho là Bảo Ngọc thực có phúc phận, nên các bậc cao tăng tiên đạo đến phù hộ cho nó. Ngờ đâu nó là người đổi kiếp xuống cõi trần. Rốt cục lừa dối cụ bà suốt mười chín năm, đến nay ta mới biết rõ!

Ông ta nói đến đấy, nước mắt ròng ròng. Mọi người thưa :

- Cậu Bảo nếu quả là một vị hòa thượng xuống trần gian, thì không nên đậu cử nhân. Vì sao thi đậu rồi mới bỏ đi?

- Các người biết sao được? Phàm các tinh tú trên trời, các cao tăng trên núi, hay những tinh linh trong động, đều có một tánh tình riêng. Các ngươi thử xem Bảo Ngọc thường có chịu đọc sách đâu ; nhưng hễ nó để bụng đến thì không có cái gì là không làm được. Còn tính khí của nó cũng không giống người ta!

Ông ta nói xong, lại than thở. Người nhà liền đem việc Giả Lan thi đậu, nhà lại thịnh vượng, để khuyên giải. Giả Chính viết tiếp bức thư, nói luôn cả việc ấy, và khuyên người nhà không cần nhớ nhung nữa. Ông ta viết xong, niêm phong lại, rồi bảo người nhà mang về trước, còn mình sẽ về sau.

Sau khi nghe tin đại xá,Tiết phu nhân sai Tiết Khoa đi giật tạm các nơi. Lại bòn nhặt thêm của nhà cho đủ số bạc để chuộc tội. Bộ hình chuẩn y, thu đủ số bạc, rồi làm công văn, tha cho Tiết Bàn về. Mẹ con anh em chị em trong nhà lại được gặp

nhau, tất nhiên vừa mừng vừa tủi, không cần nói hết. Tiết Bàn thề:

- Nếu con mắc lại tật xấu như trước, nhất định bị băm vằm.

Tiết phu nhân thấy thế, liền bịt miệng hắn lại, nói :

- Chỉ cần con giữ chí cho vững là được, chứ mở miệng thề nguyền độc địa như thế làm gì? Riêng con Hương Lăng theo hầu con, đã chịu đựng biết bao nhiêu nỗi khổ. Vợ con thì chính tự nó làm hại đời nó. Nay trong nhà tuy túng thiếu, nhưng cũng còn có bát cơm ăn. Theo như ta nghĩ, thì ta coi Hương Lăng là con dâu rồi, không biết bụng con nghĩ sao.

Tiết Bàn gật đầu bằng lòng. Bọn Bảo Thoa cũng nói :

- Thật đáng như thế.

Việc đó làm cho Hương Lăng đỏ ửng má, nói :

- Đằng nào cũng là hầu hạ cậu cả, cần gì phải làm như thế?Người trong nhà liền gọi Hương Lăng là mợ cả, ai cũng mến phục.

Tiết Bàn liền đi lạy tạ bên phủ Giả. Tiết phu nhân và Bảo Thoa cũng theo sang. Khi gặp mọi người, hai bên đông đủ, lại cùng nhau chuyện trò một hồi.

Đang nói chuyện thì vừa lúc người nhà Giả Chính về đem trình bức thư và nói :

- Ông lớn nay mai cũng về đấy.

Vương phu nhân bảo Giả Lan đọc thư. Giả Lan đọc đến đoạn Giả Chính đã trông thấy Bảo Ngọc, ai nghe cũng khóc. Vương phu nhân, Bảo Thoa và Tập nhân lại càng khóc nhiều. Mọi người lại nhắc lời Giả Chính dặn trong thư, "Bảo Ngọc chỉ là mượn bào thai giáng sinh. Trong nhà không cần phải thương nhớ." Họ đem những câu ấy ra để khuyên giải, nếu làm quan mà gặp lúc vận mệnh không tốt, can phạm việc gì, đến nỗi tan nhà hại của, lại chẳng hay gì, thà rằng trong nhà mình có một vị Phật giáng sinh là hơn. Chỉ vì ông lớn bà lớn tích đức nên cậu ấy mới đầu thai vào nhà này. Không phải chúng tôi ăn nói không biết gìn trước giữ sau đâu. Lúc trước cụ bên phủ Đông cũng đã lu luyện đến mười mấy năm, mà vẫn không thành tiên được. Còn thành Phật thì lại càng khó nữa! Bà lớn nghĩ lại như thế, thì lòng sẽ nguôi nguôi.

Vương phu nhân khóc nói với Tiết phu nhân :

- Bảo Ngọc bỏ tôi mà đi. Tôi còn giận nó đấy? Tôi lại phàn nàn cho con dâu xấu số, mới lấy nhau được một vài năm. Sao nó nỡ đành tâm bỏ ra đi được.

Tiết phu nhân nghe nói cũng thương tâm. Bảo Thoa khóc đến mê đi không biết gì cả. Khi đó bọn đàn ông đều ở nhà ngoài.

Vương phu nhân nói :

- Suốt đời tôi cứ phải lo sợ về nó. Nó vừa mới lấy vợ, thi đậu cử nhân. Tôi lại biết con dâu đã có thai, mới hơi vui mừng một chút. Không ngờ lại kết thúc như thế! Nếu sớm biết vậy, thì không nên hỏi vợ cho nó, để khỏi làm hại đến con gái người ta!

Tiết phu nhân nói :

- Điều đó đã có duyên phận nhất định. Khuôn phép nhà chúng ta đây còn nói gì khác nữa. May mà cháu nó đã có mang, sau sinh ra đứa cháu, chắc sẽ làm nên, thế là tốt phúc. Chị thử xem mợ cả kia. Cháu Lan đã đậu cử nhân, sang năm đậu tiến sĩ. Thế không phải sẽ làm quan sao? Mợ ấy trước kia đã chịu khổ, nay được sung sướng cũng là do mợ ấy đứng đắn tử tế. Con cháu nhà tôi, chị cũng đã biết, không phải là người khắt khe, nông nỗi, chị không cần phải lo nghĩ.

Vương phu nhân nghe Tiết phu nhân bàn giải một hồi, rất có lý, nghĩ bụng, "Bảo Thoa từ nhỏ đã có tính trầm tĩnh, ít hay ham muốn, rất thích giản dị mộc mạc, nên mới có việc như thế. Nghĩ lại người ta ở đời, đều do số mệnh định trước! Ta xem Bảo Thoa dù khóc lóc, cũng vẫn giữ nguyên được vẻ đoan trang, lại còn trở lại khuyên ngăn ta nữa. Điều đó thực là hiếm có! Không ngờ thằng Bảo Ngọc là người như thế, mà lại không được hưởng một chút phúc nào ở cõi trần." Nghĩ một lúc, bà ta cũng thấy an tâm, rồi lại nghĩ đến phận Tập Nhân. "Nếu các a hoàn khác thì không có gì khó xử. Đứa lớn cho ra lấy chồng, đứa nhỏ cho ở lại hầu mợ Hai là được. Chỉ có Tập Nhân thì nên đối xử như thế nào đây?" Bấy giờ đông người bà ta chưa tiện nói, đành đợi

đến tối bàn với Tiết phu nhân.

Hôm đó Tiết phu nhân cũng chưa về nhà, sợ Bảo Thoa khóc lóc nên ở lại trong nhà chị ta để khuyên giải. Bảo Thoa là người rất hiểu lẽ, biết suy trước nghĩ sau, “Bảo Ngọc là hạng người kỳ dị. Kiếp trước duyên xưa, đã sẵn như thế. Không thể oán trách ai được.” Bảo Thoa lại đem việc đạo lý ra nói một lượt. Mọi người đều yên lòng . Chị ta lại còn đem những câu đạo lý thưa lại với mẹ. Tiết phu nhân cũng được yên tâm, liền đến phòng Vương phu nhân, thuật lại những câu nói của Bảo Thoa. Vương phu nhân gật đầu than :

- Nếu bảo là tôi không có đức, thì không đáng được người con dâu đứng đắn như thế .

Nói xong bà ta lại thấy đau lòng. Tiết phu nhân lại khuyên giải một lúc, rồi nhắc đến Tập Nhân, và nói :

- Tôi thấy Tập Nhân gần đây gầy quá, vì nó một lòng tưởng nhớ cháu Bảo. Nếu là vợ chính, thì theo lẽ phải thủ tiết, vợ lẻ xin thủ tiết cũng có. Tập Nhân tuy được xem như một người vợ lẻ, nhưng đối với cháu Bảo, danh phận chưa có gì rõ ràng cả.

Vương phu nhân nói :

- Tôi vừa nghĩ đến, đang muốn chờ dì để bàn định. Nếu cho về, sợ nó không thuận, lại đòi chết đòi sống ; muốn để nó ở lại cũng được, nhưng sợ ông lớn không nghe, cho nên việc này khó xử.

- Tôi xem chừng ông nhà cũng không muốn cho chị ta thủ tiết đâu. Vả chăng bác cũng chưa biết rõ việc Tập Nhân, cho rằng chẳng qua là một a hoàn. Lẽ nào lại ở lại? Chỉ cần chị gọi người nhà nó đến, dặn dò kỹ lưỡng, bảo tìm cho nó một nơi tử tế, lại cho nó khá nhiều lễ vật hồi môn. Con bé ấy cũng khá, lại còn trẻ. Thế cũng khỏi uổng công nó theo hầu chị bấy lâu, và như thế là chị đối đãi tử tế với nó rồi. Còn về phần Tập Nhân, tôi sẽ khuyên bảo nó cặn kẽ. Dù khi người nhà đến, cũng chưa cần cho nó biết trước. Đợi lúc người nhà nó đã bàn định xong nơi tử tế, chúng ta cũng còn phải dò la xem, nếu quả là một nhà đủ ăn đủ mặc, thằng chồng lại ra dáng người, thì sẽ cho nó về.

Vương phu nhân nghe vậy nói :

- Dì nghĩ thế rất phải, nếu không thì ông lớn nhà tôi sẽ xử trí nông nỗi, thế chẳng phải là tôi lại làm hại một người nữa hay sao.

Tiết phu nhân nghe xong, gật đầu nói :

- Thực đúng như vậy.

Lại nói chuyện vài câu rồi từ biệt Vương phu nhân trở về phòng Bảo Thoa.

Tiết phu nhân thấy Tập Nhân khóc sướt mướt, liền khuyên giải một hồi. Tập Nhân xưa nay vốn thực thà, đâu phải là người lanh mồm lém mép, nghe Tiết phu nhân nói một tiếng thì cô ta dạ một tiếng, rồi thưa :

- Cháu là người bậc dưới, bà dì không xem thường cháu, mới nói với cháu những câu ấy. Lâu nay cháu không có việc gì dám làm trái ý bà.

Tiết phu nhân nghe cô ta nói, nghĩ thầm, “Thật là một con bé ngoan!” Trong bụng lại càng vui

mừng.

Cách mấy ngày sau, Giả Chính về nhà, người nhà đều ra đón. Giả Chính thấy Giả Xá, Giả Trân đều đã về, anh em chú cháu gặp nhau, ai nấy cùng bày tỏ tình cảnh từ khi cách biệt. Sau đó đến lượt gia quyến vào chào. Nhắc đến Bảo Ngọc, mọi người đều thương xót. Giả Chính quát chặn đi và bảo :

- Đó là lẽ nhất định! Từ nay ở bên ngoài chúng ta lo liệu việc nhà, ở bên trong các người cố sức giúp đỡ, nhất thiết không được bê trễ như trước nữa? Việc các phòng thì nhà nào lo việc nhà ấy, không cần phải đặt người coi chung. Còn việc nhà chúng ta đây, bên trong đều giao cho bà Cả, cứ nên theo lẽ phải mà làm.

Vương phu nhân lại thưa rõ việc Bảo Thoa đã có thai, và nói :

- Rồi đây bọn a hoàn đều cho về cả.

Giả Chính nghe xong, giật đầu không nói gì.

Hôm sau Giả Chính vào triều xin các vị đại thần truyền bảo, và nói :

- Đội ơn hoàng thượng, tôi rất là cảm kích. Nhưng vì chưa hết tang, thì cách tạ ơn nên như thế nào, xin các vị chỉ bảo cho.

Các triều thần hứa sẽ thay mặt tâu lên để đợi chỉ vua. Ơn vua rộng rãi, cho vào bệ kiến. Giả Chính vào triều tạ ơn xong, hoàng thượng lại ban xuống nhiều đạo chỉ, và hỏi đến việc Bảo Ngọc. Giả Chính cứ thực tâu lên. Hoàng thượng cho là lạ, bèn truyền chỉ, “văn chương của Bảo Ngọc trong sáng ly kỳ, chắc mẩm anh ta có tiên duyên kiếp trước nên mới như vậy. Nếu còn ở lại trong triều, thì có thể bổ dụng ; nhưng đã không dám nhận chức tước của thánh triều, thì ban thưởng cho đạo hiệu Văn diệu chân nhân.” Giả Chính lại gục đầu tạ ơn rồi lui.

Khi về đến nhà, Giả Liễn và Giả Trân ra đón. Ông ta kể lại một lượt những việc trong triều, mọi người đều vui vẻ. Giả Trân lại thưa :

- Nhà cửa bên phủ Ninh đã thu xếp đâu vào đấy, rồi xin trình lại để dọn về ở. Còn am Lũng Thúy ở trong vườn, thì giao cho cô Tư làm nơi tu dưỡng.

Giả Chính không nói gì, hồi lâu mới dặn dò mấy câu về việc báo đáp ơn vua.

Giả Liễn lại nhân dịp thưa : .

- Việc hôn nhân của cháu Xảo, cha mẹ cháu đều bằng lòng gả cho nhà họ Chu.

Giả Chính hôm qua đã biết rõ đầu đuôi việc Xảo Thư liền nói :

- Hai bác làm chủ là được rồi. Đừng bảo người ở thôn quê không tốt, miễn là người ta thanh bạch, thằng bé biết lo học hành, làm nên danh phận là được. Các quan trong triều đình, không lẽ đều là người thành thị cả sao?

Giả Liễn vâng dạ rồi lại thưa :

- Cha cháu đã có tuổi. Vả lại có sẵn chứng đờm, cần phải tĩnh dưỡng ít năm, mọi việc nhờ chú làm chủ cho.

Giả Chính nói :

- Nhắc đến việc về ở thôn quê tĩnh dưỡng, thì rất hợp ý ta, chỉ vì ta đội ơn vua rất nặng, chưa báo đáp được đấy thôi.

Giả Chính nói xong, vào nhà. Giả Liễn sai đi mời bà Lưu đến để nói về việc ấy.

Bà Lưu vào chào bọn Vương phu nhân, liền nói những chuyện sau này nào là được thăng quan, nào là nhà thịnh vượng, con cháu đông đúc... -

Đang nói chuyện thì a hoàn vào trình :

- Vợ anh Hoa Tự Phương vào hầu.

Vương phu nhân hỏi mấy câu. Vợ Hoa Tự Phương liền kể lại việc người bà con làm mối Tập Nhân cho nhà họ Tưởng ở phía Nam ngoài thành. Anh ta có nhà, có đất, lại có cả cửa hiệu nữa. Người chồng có lớn hơn vài tuổi, nhưng chưa hề lấy vợ. Vả lại vẻ đẹp của anh ta thì thực trăm người khó lòng được một.

Vương phu nhân nghe cũng bằng lòng, bảo :

- Cháu cứ về nhận lời đi, vài ngày nữa sẽ đến đây đón cô em cháu về.

Vương phu nhân lại sai người đi dò hỏi, họ đều nói thế.

Bà ta liền nói với Bảo Thoa, rồi lại nhờ Tiết phu nhân bảo riêng với Tập Nhân.

Tập Nhân khóc thương mãi, nhưng không dám trái lời, trong bụng nhớ lại năm nọ, sai khi Bảo Ngọc ra chơi nhà mình, chính mình đã nói dầu chết cũng không trở về nhà nữa, nay bà lớn đứng làm chủ, nếu mình ở vậy, thì sợ người ta bảo là không biết xấu hổ ; nếu bỏ ra về thì thực không đành lòng? Rồi cô ta nghẹn ngào khóc, không nói ra lời. Tiết phu nhân và Bảo Thoa lại cố khuyên giải, cô ta mới nghĩ lại : "nếu mình mà chết ở đây, lại làm uổng mất lòng tốt của bà lớn, mình phải về chết ở nhà mới được". Tập Nhân bèn nuốt tủi vái chào mọi người. Khi các chị em chia tay, tất nhiên càng đau xót. Tập Nhân lên xe với tấm lòng quyết chết. Đến khi về chào anh chị, cũng cứ khóc lóc, không nói nên lời. Hoa Tự Phương liền đem những lễ cưới của nhà họ Tưởng và những món tư trang mới mua sắm cho cô ta xem, rồi bảo :

- Vật này là bà lớn thưởng cho, vật là là ở nhà sắm lấy.

Tập Nhân càng khó nói. Ở nhà hai ngày, suy nghĩ lại, "anh mình xử sự cũng đúng, nếu mà chết ở trong nhà anh. Không phải là mình làm hại anh sao?" Tính trước nghĩ sau, đằng nào cũng khó. Thực là ruột rối như tơ vò, hầu như đứt đoạn, đành phải nín nhịn chịu vậy. Đến ngày rước dâu, Tập Nhân vốn không phải là tay gan dạ, nên cứ lủi thủi lên kiệu ra đi, trong bụng nghĩ, hãy sang bên kia rồi sẽ liệu. Không ngờ về đến nhà chồng, thấy họ Tưởng sắp đặt rất là chu đáo, việc gì cũng theo lề lối cưới vợ chính. Vừa mới vào nhà, thì đàn bà con gái hầu hạ đều gọi là "mợ". Tập Nhân khi ấy muốn chết ở đó, nhưng lại sợ làm hại người ta, uổng mất tấm lòng họ đối xử tử tế với mình. Đêm ấy cũng vẫn cứ khóc, không chịu thuận theo. Người chồng lại tỏ ra dịu dàng, chiù theo ý chị ta.

Đến ngày thứ hai, Tập Nhân mở rương ra, người chồng trông thấy cái thắt lưng màu đỏ, mới biết chị ta là a hoàn của Bảo Ngọc (2). Nguyên trước đây người chồng chỉ nghe nói cô dâu là

người hầu của Giả mẫu, cũng không ngờ người ấy là Tập Nhân. Khi đó Tưởng Ngọc Hàm nhớ đến mối ơn của Bảo Ngọc đối với mình. Cảm thấy rất là hổ thẹn, nên càng âu yếm ; rồi cả ý đưa ra cái thắt lưng màu xanh hoa thông mà Bảo Ngọc đã đổi cho mình. Tập Nhân nhìn thấy, biết anh chàng họ Tưởng này chính là Tưởng Ngọc Hàm, mới tin rằng nhân duyên của mình đã định từ trước. Chị ta mới bày tỏ hết tâm sự của mình. Tưởng Ngọc Hàm cũng than thở kính phục, không dám cưỡng ép, lại càng tỏ ra dịu dàng thể tất, làm cho Tập Nhân muốn chết cũng không chết được nữa.

Bạn đọc, việc đời tuy có tiền định, không biết làm thế nào ; nhưng những kẻ con hiếu, tôi trung, chồng nghĩa, vợ tiết, không phải ai cũng đổ vì ba chữ "bất đắc dĩ" được cả. Vì vậy Tập Nhân mới ở trong "Hựu phó sách". Đó chính như câu thơ người đời xưa khi đi qua Đào hoa miếu đã nói :

Khó nhất trên đời là cái chết.

Thương tâm đâu chỉ Tức phu nhân (3)

Tập Nhân từ đó lại ở trong một cảnh ngộ khác, không cần nhắc đến nữa.

Giả Vũ Thôn trước đây can án tham lam, yêu sách, đã xét rõ và định tội. Nay gặp lúc đại xá, được tha về làm thường dân. Vũ Thôn cho gia quyến đi trước, mình chỉ đem theo một tên hầu nhỏ và một xe đồ đạc. Đi đến cửa sông Giác Mê ở bến Cấp Lưu, vừa gặp một đạo sĩ từ trong lều cỏ bên bến đi ra, chắp tay chào.

Vũ Thôn nhận ra người ấy là Chân Sĩ ẩn, vội vàng chào lại, Sĩ ẩn nói :

- Giả tiên sinh, từ khi chia tay, vẫn mạnh khỏe chứ?

- Té ra lão tiên ông đây là Chân lão tiên sinh, sau lần trước gặp nhau ngài lại tránh mặt không nhận tôi? Sau nghe nói gian nhà cỏ bị cháy, tôi rất sợ hãi. Hôm nay may được gặp, càng thấy lão tiên ông là người đạo cao đức lớn. Chỉ vì kẻ quê hèn này là người hết sức ngu độn, không sửa đổi được chút nào, nên mới đến nông nỗi này!

- Khi trước người còn quan cao chức trọng, bần đạo đâu dám nhìn nhận? Vì là chỗ bạn cũ, nên bần đạo mới dám tặng vài lời. Không ngờ ngài lại bỏ quên bần đạo! Nhưng mà mọi việc giàu sang may rủi, không phải là ngẫu nhiên. Hôm nay chúng ta lại được gặp nhau, thực là một chuyện lạ? Ở đây cũng gần lều cỏ xin mời ngài vào lều nói chuyện một lát, không biết ý ngài thế nào?

Giả Vũ Thôn vui vẻ nhận lời. Hai người dắt tay nhau đi. Tên hầu nhỏ đẩy xe theo sau. Đến một gian nhà tranh, Sĩ ẩn mời vào. Vũ Thôn ngồi xuống. Tiểu đồng bưng trà lên. Vũ Thôn hỏi về việc tiên ông siêu thoát ra ngoài cõi trần như thế nào.

Sĩ ẩn cười bảo :

- Chỉ trong ý nghĩ khác nhau là cõi trần đổi hẳn. Lão tiên sinh sống cảnh phồn hoa, có biết trong chốn giàu sang êm ấm có anh chàng Bảo Ngọc hay không?

- Sao lại không biết? Gần đây nghe tiếng đồn đại lung tung, bảo rằng anh ta cũng đã đem thân vào cửa Phật. Kẻ ngu muội này lúc trước cũng có gặp anh ta vài lần, nhưng không ngờ con người ấy mà lại kiên quyết từ bỏ được như thế.

- Không phải như vậy! Cái căn duyên lạ lùng ấy, tôi đã biết trước. Năm xưa khi tôi cùng tiên sinh trò chuyện trước cửa ngôi nhà cũ trong ngõ Nhân Thanh, tôi đã gặp anh ta một lần.

Vũ Thôn lạ lùng hỏi :

- Kinh thành cách quí quán rất xa, sao lại gặp anh ấy được?

- Chúng tôi giao du với nhau trên tinh thần đã lâu.

- Đã vậy thì hiện nay Bảo Ngọc ở đâu, chắc tiên ông biết rõ?

Bảo Ngọc tức là viên bảo ngọc. Năm nọ, trước khi phủ Vinh và phủ Ninh bị khám xét. Bảo thoa và Đại Ngọc xa cách nhau, viên ngọc ấy đã ra khỏi cõi đời, một là để tránh khỏi tai vạ, hai là để nên đôi vợ chồng. Từ đó duyên nợ xong xuôi, hình và chất nhập lại làm một. Viên ngọc lại tỏ rõ linh thiêng, đậu cao, con quí, thế mới rõ đó là trời đất rèn đúc ra, khác hẳn mọi vật ở giữa trần gian. Trước kia Mang Mang đạo sĩ và Diễu Diễu chân nhân đem nó xuống cõi trần, đến nay duyên nợ đã hết, lại do hai vị ấy đem nó về chỗ cũ. Đó là nơi qui kết của Bảo Ngọc.

Vũ Thôn nghe xong, tuy không biết rõ hết cả, nhưng mười phần cũng hiểu được bốn năm, liền gật đầu than :

- Thế mà kẻ ngu dốt này không hiểu! Nhưng tôi muốn xin tiên ông chỉ giáo cho điều này : Bảo Ngọc đã có lai lịch, tại sao lại còn mê mẩn vì tình? Rồi lại ngộ đạo mau mắn như thế?

Sĩ ẩn cười :

- Việc này nói ra chưa chắc tiên sinh đã hiểu hết. Cõi Thái-hư ảo cảnh, tức là cõi phúc "chân như". Bảo Ngọc đã hai lần mở cửa sổ vận mệnh ra xem, những việc nguyên do từ trước đến sao đều thấy rành rành, thì làm gì mà không ngộ đạo? Cây

giáng tiên đã về tiên giới, lẽ nào ngọc "thông linh" chẳng trở lại chốn xưa?

Vũ Thôn nghe xong, vẫn không hiểu rõ, nhưng biết đó là việc tiên cơ, không tiện hỏi thêm, rồi lại nói :

- Về việc Bảo Ngọc, tôi đã được tiên ông dạy cho biết rồi. Nhưng còn con gái khuê các trong họ tôi nhiều đến thế, mà sao từ Nguyên phi trở xuống, người nào kết cục cũng chỉ bình thường thôi?

Sĩ ẩn than thở :

- Lời nói của tôi, xin tiên sinh đừng lấy làm lạ, con gái trong họ ngài đều từ trong trời tình hiển khổ mà ra. Xưa nay con gái cố nhiên không thể mắc vào chữ "dâm", mà cũng không được vấn vương đến chữ "tình"! Cho nên Thôi Oanh, Tô tiểu muội, chẳng qua là tiên nữ vướng lòng trần ; Tống ngọc, Tương Như, đều hạng văn nhân mang vạ miệng. Những kẻ đã trót dan díu đến chữ tình, kết cục sẽ không đáng nói đến nữa?

Vũ Thôn nghe đến đó, bất giác vuốt râu thở dài, rồi lại nói :

- Xin hỏi tiên ông ; hai phủ Vinh, Ninh còn có thể trở lại thịnh vượng như trước không?

- Ở lành gặp phúc, dâm dục mang tai, xưa nay đã có lẽ nhất định. Hiện nay trong hai phủ Vinh

và Ninh, người thiện tu phúc, người ác ăn năn tội lỗi. Sau này lan quế đua thơm, nghiệp nhà trở lại như trước, cũng là lẽ tất nhiên vậy.

Vũ Thôn gục đầu hồi lâu, rồi bỗng cười :

- Phải rồi, phải rồi? Hiện nay trong phủ Giả có một anh tên là Lan đã đậu cử nhân, chính là ứng vào chữ “lan”. Vừa rồi tiên ông có nói “lan quế đua thơm”, lại nói Bảo Ngọc đậu thủ khoa và sinh quí tử”, có lẽ anh ta còn có đứa con trong thai, sau

này có thể phát đạt lên to chăng?

Sĩ ẩn mỉm cười nói :

- Đó là việc về sau, không tiện nói trước.

Vũ Thôn còn muốn hỏi nữa, nhưng Sĩ ấn không đáp, rồi bảo người dọn cỗ mời Vũ Thôn cùng ăn, ăn xong, Vũ Thôn còn muốn hỏi việc chung thân của mình. Sĩ ẩn nói :

- Lão tiên sinh hãy nghỉ tạm trong lều cỏ này. Tôi còn mắc mối trần duyên, hôm nay phải gỡ cho hết.

Vũ Thôn lấy làm lạ hỏi :

- Tiên ông tu hành như thế, không biết vì sao lại còn mắc mối trần duyên?

- Thì cũng chẳng qua là chút tình riêng con cái mà thôi.

Vũ Thôn nghe nói, lại càng lấy làm lạ :

- Xin tiên ông cho biết vì sao lại có câu nói ấy?

- Tiên sinh chưa biết rõ, con gái tôi là Anh Liên. Hồi con nhỏ gặp phải kiếp xấu. Khi tiên sinh mới ra làm quan, đã từng xử việc này. Nay nó lấy anh chàng họ Tiết, gặp lúc sinh đẻ khó, nên đã thoát kiếp, sinh được một đứa cháu cho nhà họ Tiết để nối dõi. Chính bây giờ là lúc nó trút hết nợ trần. Tôi phải đưa nó đi.

Ông ta nói xong, liền vẫy ống tay áo đứng dậy.

Vũ Thôn trong bụng mơ mơ màng màng, rồi nằm ngủ luôn trong lều cỏ ở cửa sông Giác Mê nơi bến Cấp Lưu. Sĩ ẩn độ thoát cho Hương Lăng, rồi đưa chị ta đến Thái

Hư ảo cảnh, giao cho nàng tiên Cảnh ảo để ghi sổ. Khi ông ta vừa đi qua một cái nhà bia, thì thấy một hòa thượng và một đạo sĩ thoăn thoắt bước tới, Sĩ ẩn đón lại hỏi :

- Thưa hai vị chân nhân. Đáng mừng! Đáng mừng! Những mối tình duyên kết liễu đã giao lại xong xuôi chưa?

Hai vị ấy nói :

- Tình duyên vẫn chưa xong, nhưng cái vật xuẩn ngốc ấy thì đã trở về rồi. Còn phải đưa nó về chỗ cũ, rồi ghi rõ những việc sau này của nó để không uổng công nó đã xuống cõi trần mấy lâu.

Sĩ ẩn nghe xong, vái chào tạm biệt Hòa thượng là đạo sĩ lại mang ngọc đến dưới núi Thanh

Ngạnh, đặt viên bảo ngọc ấy ở chỗ Nữ Oa luyện đá vá trời, rồi đều vân du. Từ đó về sau :

Sách ngoài trời chép chuyện ngoài trời,

Người hai kiếp làm người một kiếp.

Một hôm, Không Không đạo nhân lại đi qua núi Thanh Ngạnh, trông thấy viên đá chưa dùng "vá trời" hãy còn ở đó, trên mặt nét chữ vẫn nguyên như cũ, liền xem lại một lượt từ đầu đến cuối thấy sau bài kệ lại ghi chép nhiều chuyện "duyên nợ đã trải qua ở dưới trần", liền gật đầu than :

- Trước kia ta thấy đoạn văn lạ lùng của Thạch huynh, nghĩ rằng có thể đem làm chuyện lạ cho đời, nên ta sao chép lại, nhưng chưa thấy ghi rõ việc trở lại gốc cũ, không biết câu chuyện hay ho này được thêm vào lúc nào? Thế mới biết Thạch

huynh xuống trần một lần, đã tỏa ra chất sáng lóa, rồi lại tu hành trọn đạo, cũng có thể nói là không còn ân hận gì nữa? Chỉ sợ sau này ngày tháng trôi qua, nét chữ mờ đi không rõ, lại có sự gì sai lầm chăng. Chi bằng ta sao chép lại một lần nữa, rồi tìm một người thanh nhàn vô sự ở trên đời, nhờ họ truyền khắp, để cho người đời biết việc này lạ không ra lạ, tục không ra tục, thật không ra thật, giả không ra giả. Hoặc giả : "Cõi trần lật đật giấc mơ, đành phải mượn chim gọi lại. Thần núi say sưa mến khách từ nơi hóa đá bay về, cũng chưa biết chừng?"

Đạo nhân nghĩ xong, liền sao chép lại, rồi mang đến những nơi phồn hoa thịnh vượng tìm hỏi một lượt. Nhưng trong các chỗ ấy, nếu không phải là những kẻ tính toán lập công lập nghiệp thì lại là hạng người chạy vạy lo áo kiếm cơm, có ai rảnh

rỗi đâu mà đi nói chuyện với viên đá? Đạo nhân tìm mãi đến trong gian lều cỏ ở cửa sông Giác Mê nơi bến Cấp Lưu, thấy một người nằm ngủ. Chắc hắn ta là người rảnh rỗi, đạo nhân định đem chuyện Thạch đầu ký đã sao chép được cho hắn xem. Nào ngờ gọi mãi người ấy không tỉnh. Đạo nhân cố sức kéo. Hắn mới từ từ mở mắt ngồi dậy, rồi cầm lấy truyện ấy xem qua, lại đặt xuống nói : "Việc này tôi đã trông thấy và đã biết hết, bản sao chép của đạo nhân cũng không sai. Tôi xin chỉ cho đạo nhân một người, rồi nhờ người ấy truyền ra, thì có thể kết thúc được cái án mới mẻ này."

Không Không đạo nhân vội hỏi là người nào. Người ấy nói :

- Đạo nhân phải đợi cho đến năm nọ, tháng nọ, ngày nọ, đi đến một chỗ gọi là hiên Điệu Hồng, sẽ thấy ở đó có ông Tào Tuyết Cần, và bảo rằng : "Giả Vũ Thôn nói nhờ ông ta như thế như thế."

Người trong lều nói xong, lại nằm xuống ngủ.

Không Không đạo nhân ghi nhớ kỹ những lời nói ấy. Sau đó không biết trải qua mấy đời mấy kiếp, quả thấy có hiên Điệu Hồng, và Tào Tuyết Cần đang ở đấy giở xem những sách cổ sử xưa nay. Không Không đạo nhân liền thuật lại câu nói của Giả Vũ Thôn rồi đem truyện Thạch đầu ký ra. Tào Tuyết Cần cười bảo :

- Quả thực là Giả Vũ Thôn nói rồi! (4)

Không Không đạo nhân liền hỏi :

- Tiên sinh vì sao biết được người ấy, mà chịu truyền thuật truyện này thay cho ông ta?

Tào Tuyết Cần cười nói :

- Người ta gọi ngài là Không Không, quả nhiên trong bụng không có gì cả! Truyện này toàn là câu chuyện thêu dệt, thì cất sao khỏi những chỗ sai lầm, mâu thuẫn, chỉ để khi cơm no rượu say, đêm mưa đèn sáng, sẽ cùng mấy người chung chí hướng đọc với nhau, làm tiêu tan những nỗi hiu quạnh là được. Chứ cần gì phải có những bậc đại nhân bình phẩm và truyền khắp trên đời. Còn như ngài muốn dò xét từ ngành ngọn thì thật hết sức câu nệ. Chẳng khác "vạch vào thuyền để tìm gươm, gắn phím để gãy đàn vậy? "

Không Không đạo nhân nghe xong, ngửa mặt lên trời cười to rồi vứt bản sao lại, vùn vụt ra đi, vừa đi vừa nói :

- Té ra toàn là chuyện bày đặt viễn vông cả? Không những người làm không biết, người chép không biết, mà cả người đọc cũng không biết nữa. Chẳng qua chỉ là thứ văn chương du ký, để cho thích thú tính tình mà thôi.

Nhưng ráng chiếu cố một đoạn nữa, vì những câu thơ ghi nhớ sẽ hiểu rõ hơn.

Người đời sau thấy bản truyền kỳ này, cũng đã viết bốn câu kệ, để bổ sung vào những lời nói từ đầu của tác giả.

Nói đến nỗi chua cay,

Hoang đường lại buồn thay.

Xưa nay đều cảnh mộng,

Chớ bảo người đời ngây.

Chú Thích :

1. Ý nói theo lệ lương tháng của bọn vợ lẻ, mỗi tháng hai lạng.

2. Việc Tưởng Ngọc Hàm tặng thắt lưng cho Bảo Ngọc và Bảo Ngọc đưa thắt lưng ấy cho Tập Nhân, xin xem lại hồi thứ 28.

3. Sở Văn Vương lánh nạn, vợ vua nước Tần, Tức phu nhân bị bắt về làm thiếp, sinh được hai con. Sở Văn Vương hỏi phu nhân, sao vẫn không chịu nói năng gì. Phu nhân nói : " Tôi là một người đàn bà đã phải lấy hai lần chồng, chỉ còn khác một cái chết, có gì đáng nói nữa?" Đời sau tôn là Đào Hoa phu nhân, lập miếu thờ phụng.

4. Cũng như chú thích ở hồi một. Chữ " Giá ngữ thôn ngôn " (nói bịa) với "Giá Vú Thôn ngôn" (Giá Vũ Thôn nói) đọc giống nhau. Tác giả lấy chữ "Giả Vũ Thôn ngôn" thay cho "Giá ngữ thôn ngôn", chữ nọ đánh ra chữ kia.

Trọn Bộ